LỜI XUẤT HIỆN TRONG XÁC THỊT

QUYỂN 5

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG

HỘI THÁNH
ĐỨC CHÚA TRỜI TOÀN NĂNG

MỤC LỤC

Chức trách của lãnh đạo và người làm công (1) 1
Tại sao phải phân định lãnh đạo giả 1
Tóm tắt về mười lăm chức trách của lãnh đạo và người làm công 3
Mục 1. Dẫn dắt mọi người ăn uống và hiểu lời Đức Chúa Trời, bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời 7
Lãnh đạo giả không có tố chất và năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời 7
Lãnh đạo giả không thể dẫn dắt người khác bước vào thực tế lẽ thật 13
Mục 2. Nắm rõ tình trạng của từng loại người, và giải quyết những khó khăn khác nhau liên quan đến lối vào sự sống mà họ gặp phải trong cuộc sống hiện thực (Phần 1) 16
Lãnh đạo giả không nhìn thấu được tình trạng của các loại người 16
Lãnh đạo giả không giải quyết được khó khăn và vấn đề trong lối vào sự sống của con người 21
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (2) 26
Mục 2. Nắm rõ tình trạng của từng loại người, và giải quyết những khó khăn khác nhau liên quan đến lối vào sự sống mà họ gặp phải trong cuộc sống hiện thực (Phần 2) 28
Tám phương diện khó khăn trong lối vào sự sống của con người 28
I. Khó khăn trong phương diện làm bổn phận 28
II. Vấn đề liên quan đến cách tiếp cận với tiền đồ và số phận 29
III. Khó khăn liên quan đến quan hệ giữa người với người 30
IV. Vấn đề liên quan đến phương diện tình cảm của con người 31
V. Vấn đề liên quan đến phương diện tham hưởng an nhàn xác thịt 32
VI. Khó khăn liên quan đến phương diện nhận biết bản thân 34
VII. Các loại biểu hiện trong việc con người đối đãi với Đức Chúa Trời 35
VIII. Thái độ và các loại biểu hiện của con người trong việc tiếp cận lẽ thật 35
Ảnh hưởng và hậu quả không tốt mà công tác của lãnh đạo giả mang lại 38
Mục 3. Thông công những nguyên tắc lẽ thật cần hiểu để làm tốt các bổn phận (Phần 1) 47
Lãnh đạo giả chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý để khuyên nhủ con người 47
Lãnh đạo giả không làm công tác thực tế và không tập trung vào việc chính đáng 53

Chức trách của lãnh đạo và người làm công (3) 61
Mục 3. Thông công những nguyên tắc lẽ thật cần hiểu để làm tốt các bổn phận (Phần 2) 61
Lãnh đạo giả không biết thông công về nguyên tắc làm công tác 62
Mục 4. Luôn nắm rõ tình hình của những người phụ trách các công tác khác nhau và những người gánh vác các công tác quan trọng, có thể kịp thời điều chỉnh hoặc thay thế họ khi cần thiết, để tránh được hoặc giảm thiểu tổn thất do dùng người không đúng, và đảm bảo công tác có hiệu quả, cũng như tiến triển thuận lợi 68
Lãnh đạo và người làm công bắt buộc phải nắm rõ tình hình của người phụ trách các công tác 68
Tiêu chuẩn để tuyển chọn người phụ trách các công tác 69
Biểu hiện của lãnh đạo giả đối với người phụ trách các công tác 70
I. Lãnh đạo giả đối xử thế nào với người phụ trách không làm công tác thực tế 71
II. Lãnh đạo giả đối xử thế nào đối với người phụ trách có tố chất kém và không có năng lực công tác 82
III. Lãnh đạo giả đối xử thế nào đối với người phụ trách trừng trị người khác và gây nhiễu loạn cho công tác của hội thánh 87
IV. Cách lãnh đạo giả đối đãi với người phụ trách đi ngược lại sự sắp xếp công tác và làm theo lối riêng của mình 91
V. Cách lãnh đạo giả đối đãi với loại người phụ trách là kẻ địch lại Đấng Christ xây dựng vương quốc độc lập 94
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (4) 97
Mục 5. Kịp thời nắm rõ và hiểu rõ hiện trạng cũng như tiến độ của các hạng mục công tác, có thể kịp thời giải quyết những vấn đề tồn tại, chỉnh đốn các sai lệch xuất hiện và bù đắp cho những sai sót xuất hiện trong công tác, để cho công tác được tiến triển thuận lợi 97
Lãnh đạo giả tham hưởng an nhàn và không thâm nhập cơ sở để hiểu rõ công tác 97
Lãnh đạo giả không theo sát hoặc chỉ đạo công tác 111
Lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, làm lỡ tiến độ công tác 112
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (5) 128
Mục 6. Đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài đạt tiêu chuẩn, để cho hễ là người mưu cầu lẽ thật thì đều có thể có cơ hội được rèn luyện và bước vào thực tế lẽ thật nhanh nhất có thể 128
Ý nghĩa của việc nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài 128

Điều kiện cần có đối với các loại nhân tài được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng 130
I. Điều kiện cần có đối với lãnh đạo, người làm công và người phụ trách các hạng mục công tác khác nhau 130
II. Điều kiện cần có đối với nhân tài về nghiệp vụ có tài năng hoặc ân tứ đặc biệt 132
III. Điều kiện mà nhân sự làm công tác sự vụ cần có 136
Mục đích đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài của nhà Đức Chúa Trời 138
Nhận thức và thái độ mà con người nên có đối với việc đề bạt và bồi dưỡng nhân sự của nhà Đức Chúa Trời 147
Thái độ và biểu hiện của lãnh đạo giả trong việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài 157
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (6) 176
Mục 7. Dựa vào nhân tính và sở trường của những loại người khác nhau mà phân bổ và dùng họ một cách hợp lý, đạt đến việc dùng người một cách tốt nhất (Phần 1) 177
Dùng các loại người một cách hợp lý dựa trên nhân tính của họ 177
Dùng các loại người một cách hợp lý dựa trên sở trường 180
Cách đối đãi với một vài loại người đặc thù 191
I. Cách đối đãi với những người không chuyên tâm vào việc chính đáng của họ 191
II. Cách đối đãi với loại người là Giu-đa 195
III. Nên đối đãi như thế nào với loại người thuộc nhóm giáo hữu? 198
IV. Nên đối đãi như thế nào với những người từng bị cách chức? 201
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (7) 209
Mục 7. Dựa vào nhân tính và sở trường của những loại người khác nhau mà phân bổ và dùng họ một cách hợp lý, đạt đến việc dùng người một cách tốt nhất (Phần 2) 209
Mục 8. Kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác (Phần 1) 218
Lãnh đạo và người làm công bắt buộc phải kịp thời phát hiện và giải quyết khó khăn 218
Những lúng túng và khó khăn mà lãnh đạo và người làm công hay gặp phải khi làm công tác 226
I. Lúng túng 226
II. Khó khăn 227
A. Khó khăn là gì 227
B. Quan điểm và thái độ đúng đắn nên có khi gặp phải khó khăn 229

C. Nguyên tắc nên thực hành khi gặp phải khó khăn 235
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (8) 242
Mục 8. Kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác (Phần 2) 242
Gặp phải những lúng túng và khó khăn trong công tác thì nên kịp thời phản ánh và giải quyết 242
I. Định nghĩa về “kịp thời” 242
II. Hậu quả của việc không kịp thời giải quyết vấn đề 244
Mổ xẻ vài loại lãnh đạo giả dựa vào chức trách thứ tám 245
I. Lãnh đạo giả giả thuộc linh 245
II. Lãnh đạo giả có tố chất kém 260
III. Lãnh đạo giả lười biếng và tham hưởng an nhàn 268
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (9) 286
Hai tiêu chuẩn để đánh giá lãnh đạo và người làm công có đạt tiêu chuẩn hay không 286
Mục 9. Dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện chuẩn xác các hạng mục sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện (Phần 1) 290
Định nghĩa và hạng mục cụ thể của sự sắp xếp công tác 290
I. Công tác quản trị 292
II. Công tác nhân sự 293
III. Công tác phúc âm 293
IV. Các hạng mục công tác nghiệp vụ 298
V. Đời sống hội thánh 300
VI. Quản lý tài sản 302
VII. Công tác thanh lọc 304
VIII. Công tác ngoại vụ 306
IX. Phúc lợi của hội thánh 308
X. Phương án ứng phó khẩn cấp 309
Cách truyền đạt và thực hiện chuẩn xác sự sắp xếp công tác 311
I. Cách truyền đạt sự sắp xếp công tác 311
II. Cách thực hiện sự sắp xếp công tác 314
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (10) 323
Mục 9. Dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện chuẩn xác các hạng mục sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện (Phần 2) 323

Hướng dẫn, giám sát, đốc thúc việc thực hiện sự sắp xếp công tác, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện 323
I. Hướng dẫn 325
II. Giám sát và đốc thúc 329
III. Kiểm tra và theo sát 332
Nêu ví dụ để thông công về cách thực hiện sự sắp xếp công tác 333
Thái độ và biểu hiện của lãnh đạo giả đối với sự sắp xếp công tác 347
Tiêu chuẩn để kiểm nghiệm xem lãnh đạo và người làm công có đạt tiêu chuẩn hay không 354

Chức trách của lãnh đạo và người làm công (11) 360
Mục 10. Bảo quản đúng cách và phân bổ hợp lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời (Sách vở, các loại dụng cụ, lương thực, v.v.), kiểm tra, bảo dưỡng và tu sửa định kỳ để giảm thiểu thiệt hại và lãng phí, đồng thời cũng phải ngăn ngừa kẻ ác chiếm giữ chúng 363
Bảo quản đúng cách 364
Phân bổ hợp lý 367
I. Phân bổ hợp lý sách lời Đức Chúa Trời 367
II. Phân bổ hợp lý các loại dụng cụ 368
III. Phân bổ hợp lý các loại đồ dùng sinh hoạt và thực phẩm 372
Quản lý tốt vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời là chức trách của tất cả những người được Đức Chúa Trời chọn 377
Thái độ và biểu hiện của những lãnh đạo giả đối với vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời 381

Chức trách của lãnh đạo và người làm công (12) 393
Mục 11. Chọn người đáng tin cậy, có nhân tính đạt tiêu chuẩn để chuyên làm công tác vào sổ, kiểm đếm và bảo quản của lễ một cách có hệ thống; định kỳ kiểm tra và rà soát sổ sách thu chi để có thể kịp thời phát hiện các trường hợp hoang phí hoặc lãng phí, cũng như các khoản chi tiêu bất hợp lý, có thể chặn đứng những việc đó và yêu cầu đền bù hợp lý, đồng thời, tuyệt đối không để của lễ rơi vào tay kẻ ác và bị chúng chiếm đoạt 394
Của lễ là gì 394
Chức trách của lãnh đạo và người làm công trong việc bảo quản của lễ 400
I. Bảo quản của lễ ổn thoả 400
II. Rà soát sổ sách 402
III. Theo sát, tìm hiểu và kiểm tra đủ mọi loại chi tiêu, kiểm định nghiêm ngặt 406

IV. Kịp thời tìm hiểu vị trí của lễ và các loại tình hình của nhân sự bảo quản 410
Thái độ và biểu hiện của lãnh đạo giả đối với của lễ 413
I. Xem của lễ như tài sản chung 413
II. Không quan tâm hay hỏi han về việc chi tiêu của lễ 417
III. Hạn chế những chi tiêu hợp lý 420
IV. Chiếm đoạt và hưởng dùng của lễ 422
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (13) 428
Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 1) 428
Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh 430
I. Thường lạc đề khi thông công về lẽ thật 432
II. Nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc người khác và khiến người khác xem trọng mình 438
III. Tám chuyện nhà, xây dựng quan hệ và làm việc riêng 443
IV. Chia bè kết phái 450
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (14) 457
Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 2) 457
Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh 458
V. Tranh giành địa vị 458
VI. Làm trò quan hệ bất chính 475
A. Quan hệ nam nữ bất chính 477
B. Đồng tính luyến ái 481
C. Quan hệ lợi ích bất chính 484
D. Thù hận giữa người với người 486
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (15) 494

Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 3) 494
Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh 494
VII. Công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại 494
A. Các dạng biểu hiện của việc công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại 497
1. Vạch trần khuyết điểm của nhau 497
2. Vạch trần và công kích lẫn nhau 499
3. Đấu khẩu qua lại 505
4. Tùy ý kết tội người khác 516
B. Đặc trưng nhân tính của loại người thường xuyên công kích người khác 520
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (16) 526
Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 4) 526
Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh 526
VIII. Lan truyền quan niệm 526
A. Biểu hiện của lan truyền quan niệm 526
1. Lan truyền quan niệm về Đức Chúa Trời 527
2. Lan truyền quan niệm về lời và công tác của Đức Chúa Trời 534
B. Cách đối đãi với những người lan truyền quan niệm 538
C. Nguyên tắc và con đường để giải quyết quan niệm 545
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (17) 560
Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 5) 560

Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh 560
IX. Trút ra sự tiêu cực 560
A. Trút ra sự tiêu cực là gì 560
B. Các loại tình trạng và biểu hiện của người trút ra sự tiêu cực 564
1. Trút ra sự tiêu cực khi bất mãn về việc bị cách chức 564
2. Trút ra sự tiêu cực khi không tiếp nhận sự tỉa sửa 569
3. Trút ra sự tiêu cực khi danh tiếng, địa vị và lợi ích bị tổn hại 573
4. Trút ra sự tiêu cực khi dục vọng được phúc tiêu tan 577
C. Nguyên tắc và con đường để giải quyết sự tiêu cực 599
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (18) 604
Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 6) 604
Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh 604
X. Loan tin đồn 604
A. Biểu hiện của loan tin đồn 604
B. Thực chất của việc loan tin đồn chính là làm sai dịch của Sa-tan 606
C. Cách tiếp cận tin đồn từ chính phủ Trung Cộng và giới tôn giáo bôi nhọ và công kích Đức Chúa Trời 613
D. Phân định vài loại tin đồn diễn giải sai lời Đức Chúa Trời và xét đoán công tác của Đức Chúa Trời 628
E. Sự nguy hại của tin đồn 635
F. Nguyên tắc để phân định và xử lý những người loan tin đồn 639
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (19) 643
Mục 12. Xác định kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 7) 643
Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh 643
Nguyên tắc xử lý những người làm trò quan hệ bất chính 643
XI. Thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử 646

A. Những biểu hiện của việc thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử 647
B. Nguyên tắc xử lý những kẻ ác thao túng việc bầu cử của hội thánh 653
Tổng kết về các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn 664
XII. Bàn luận chính trị 670
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (20) 676
Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 8) 676
Ba công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm trong chức trách thứ 12 679
I. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn 679
II. Kịp thời ngăn chặn và hạn chế kẻ ác 681
III. Vạch trần việc ác của kẻ ác, để cho dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học 682
Mổ xẻ biểu hiện của lãnh đạo giả trong phạm vi chức trách thứ 12 688
I. Lãnh đạo giả có tố chất kém và không phát hiện được những vấn đề gây gián đoạn và nhiễu loạn 688
II. Lãnh đạo giả không xử lý những người gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh theo nguyên tắc 699
III. Lãnh đạo giả không vạch trần và ngăn chặn kẻ ác 711
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (21) 718
Cách phân biệt kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ 718
Phân biệt dựa vào thái độ đối với lẽ thật 718
Phân biệt dựa vào nhân tính 720
Phân biệt dựa vào việc họ có thực sự hối cải hay không 721
Tổng kết sự khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ 724
Mục 13. Bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị những kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại, đồng thời giúp họ có thể phân định và vứt bỏ những kẻ địch lại Đấng Christ trong lòng 730

Vài công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm khi phát hiện kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn hội thánh 730
I. Vạch trần 732
II. Tỉa sửa 734
III. Mổ xẻ 735
IV. Hạn chế 736
V. Giám sát 737
VI. Khai trừ 740
Biểu hiện của lãnh đạo giả khi kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn 742
I. Sợ đắc tội nên không dám vạch trần và xử lý kẻ địch lại Đấng Christ 743
II. Không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ 747
III. Làm ô dù cho kẻ địch lại Đấng Christ 752
IV. Không quan tâm hay hỏi han những người bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc 755
Phần phụ thêm: Trả lời câu hỏi 760

Chức trách của lãnh đạo và người làm công (22) 765
Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 1) 766
Hội thánh là gì 767
I. Một số hiểu biết về hội thánh 767
II. Giá trị tồn tại của hội thánh và công tác của hội thánh 769
III. Định nghĩa về hội thánh 776
IV. Quan niệm và cách nhìn của con người về hội thánh 783
Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác 786
I. Căn cứ vào mục đích tin Đức Chúa Trời 787
A. Thỏa mãn dục vọng làm quan 788
B. Tìm kiếm bạn khác giới 791
C. Tránh tai họa 793

Chức trách của lãnh đạo và người làm công (23) 797
Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 2) 797
Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác 798
I. Căn cứ vào mục đích tin Đức Chúa Trời 798
D. Theo chủ nghĩa cơ hội 798
E. Kiếm ăn nhờ tôn giáo 809
F. Tìm nơi ẩn náu 814
G. Tìm chỗ dựa 817
H. Theo đuổi ý đồ chính trị 823

Chức trách của lãnh đạo và người làm công (24) 830
Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 3) 830
Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác 830
I. Căn cứ vào mục đích tin Đức Chúa Trời 830
I. Giám sát hội thánh 834
II. Căn cứ vào nhân tính 846
A. Thích đâm bị thóc, chọc bị gạo 847
B. Thích lợi dụng 854
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (25) 864
Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 4) 864
Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác khác nhau 864
II. Dựa vào nhân tính 866
C. Phóng đãng và không chịu sự ràng buộc 866
D. Dễ trả thù 876
E. Không thể giữ mồm giữ miệng 889
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (26) 903
Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 5) 903
Thái độ mà lãnh đạo và người làm công cần có đối với công tác thanh lọc hội thánh 903
Biểu hiện và kết cục của ba loại người tin Đức Chúa Trời 906
I. Người đem sức lực phục vụ 906
II. Dân của Đức Chúa Trời 913
III. Người làm thuê 918
IV. Những kết cục khác nhau cho ba loại người này 929
Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác 930
II. Dựa vào nhân tính 930
F. Làm càn làm bậy, không ai dám chọc vào 931
G. Luôn làm trò dâm loạn 939
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (27) 944
Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 6) 946
Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác khác nhau 946
II. Dựa vào nhân tính 946
H. Có thể bán đứng bất kỳ lúc nào 946
I. Có thể rời bỏ bất kỳ lúc nào 957

J. Dao động 968
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (28) 982
Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 7) 982
Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác 983
II. Dựa vào nhân tính 983
J. Dao động 983
K. Sợ sệt và đa nghi 986
L. Dễ chuốc rắc rối 998
M. Có bối cảnh phức tạp 1007
III. Dựa vào thái độ làm bổn phận 1016
Chức trách của lãnh đạo và người làm công (29) 1017
Mục 15. Bảo vệ các loại nhân sự làm công tác quan trọng, không để họ bị hoàn cảnh của thế giới bên ngoài quấy nhiễu, và bảo đảm họ được an toàn để chắc chắn rằng các hạng mục công tác quan trọng có thể được tiến hành một cách có trật tự 1017
Phạm vi nhân sự làm công tác quan trọng 1018
Bảo đảm nhân sự làm công tác quan trọng không bị hoàn cảnh của thế giới bên ngoài quấy nhiễu 1021
I. Điều kiện về an toàn đối với gia đình tiếp đãi 1021
II. Yêu cầu về hoàn cảnh của nơi ở 1023
III. Cách lãnh đạo và người làm công làm công tác thu xếp cho nhân sự 1026
Bảo đảm an toàn cho nhân sự làm công tác quan trọng 1032
I. Cách để bảo đảm an toàn cho dân được Đức Chúa Trời chọn ở những nước bách hại tín ngưỡng 1032
II. Cách bảo đảm an toàn cho dân được Đức Chúa Trời chọn ở các nước hải ngoại 1036
A. Xác nhận thân phận pháp lý 1036
B. Phổ cập thường thức pháp luật 1042
C. Nguyên tắc nên tuân thủ khi cử người đi rao truyền phúc âm 1044
III. Cách đối đãi với lãnh đạo và người làm công không chú trọng làm công tác an toàn 1049

CHỨC TRÁCH CỦA
LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (1)

Tại sao phải phân định lãnh đạo giả

Chúng ta đã thông công xong về các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Hôm nay chúng ta sẽ thông công về một chủ đề mới – các loại biểu hiện của lãnh đạo giả. Trong những năm tin Đức Chúa Trời này, các ngươi cũng đã tiếp xúc được với rất nhiều biểu hiện và cách làm liên quan đến lãnh đạo giả. Trong quá trình nhà Đức Chúa Trời cách chức lãnh đạo giả các cấp, đa số mọi người cũng đã ít nhiều có được một số sự phân định về lãnh đạo giả, hay nói cách khác, đa số mọi người đã hiểu rõ đôi chút về những biểu hiện cụ thể của lãnh đạo giả. Nhưng bất luận là hiểu như thế nào hay hiểu được bao nhiêu, thì vẫn chưa đủ hệ thống và cụ thể. Trong thời gian bầu cử ở hội thánh, có rất nhiều người không hiểu rõ nguyên tắc bầu chọn lãnh đạo là gì, nên chọn người như thế nào làm lãnh đạo, hay người như thế nào làm lãnh đạo thì mới có thể dẫn dắt anh chị em vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, mới là lãnh đạo đạt tiêu chuẩn. Mọi người vẫn không rõ ràng và thấu tỏ lắm về những điều này. Thậm chí còn có một số người hồ đồ và không biết phân định, chuyên bầu chọn cho lãnh đạo giả trong thời gian bầu cử, ai thuộc loại lãnh đạo giả thì họ sẽ chọn người đó, còn người có tố chất và nhân tính để làm lãnh đạo, có thể làm lãnh đạo một cách chân chính và đạt tiêu chuẩn thì họ lại không nhìn thấy. Vì bề ngoài có lòng nhiệt thành, có một số hành vi tốt, phù hợp với cái "tốt" theo quan niệm của con người, nên những người căn bản là không có tố chất và nhân tính để làm lãnh đạo kia đã được đắc cử, còn những người thật sự có đủ mọi điều kiện để làm lãnh đạo thì lại không bao giờ được đắc cử. Những người hay cố nổi bật, nhiệt thành dâng mình nhưng căn bản không có chút năng lực công tác nào thì luôn xuất hiện trong đủ mọi trường hợp, biểu hiện lại vô cùng tích cực. Đa số mọi người đều cho rằng người như vậy đạt tiêu chuẩn làm lãnh đạo, rằng họ nên chọn người như vậy. Kết quả là, sau khi đắc cử rồi, những người này không thể đảm nhiệm bất kỳ công tác nào, ngay cả sự sắp xếp công tác của Bề trên mà họ cũng không thể triển khai được xuống dưới, và cũng không biết phải triển khai như thế nào. Mặc dù họ luôn hăng say bận rộn, nhưng sau khi họ làm lãnh đạo được một khoảng thời gian, chẳng có hạng mục công tác nào của hội thánh khởi sắc hay có tiến triển gì, trong hội thánh lại thường xuyên xuất hiện những kẻ ác quấy nhiễu và soán quyền, dẫn đến cục diện là công tác của hội thánh bị tan rã và lòng người phân tán. Đây chính là hậu quả khi lãnh đạo giả làm công tác. Sau khi lãnh đạo giả đắc cử, không những lối vào sự sống của anh chị em bị ảnh hưởng và tổn thất, mà đồng thời các hạng mục công tác của hội thánh cũng bị ảnh hưởng tiêu cực, khiến cho công tác mở rộng phúc âm không thể được triển khai một cách thuận lợi và có hiệu quả. Một mặt, đây chính là vấn đề của bản thân lãnh đạo giả. Mặt khác, chuyện này cũng liên quan đến những người chọn ra lãnh đạo giả này. Khi ngươi không hiểu nguyên tắc lẽ thật, không có sự phân định, có mắt như mù mà không nhìn thấu người ta, để rồi cuối cùng chọn ra lãnh đạo giả, thì ngươi không những hại người hại

mình, mà công tác của hội thánh cũng bị tổn hại. Đây chính là ảnh hưởng và sự phá hoại mà lãnh đạo giả gây ra cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn và cho công tác của hội thánh. Vì vậy, chúng ta cần phải phân định và liệt kê ra các loại biểu hiện của lãnh đạo giả, đồng thời từ nền tảng này, Ta sẽ khiến cho các ngươi hiểu được rốt cuộc biểu hiện nào là biểu hiện mà một lãnh đạo đạt tiêu chuẩn nên có, công tác nào là công tác mà một lãnh đạo đạt tiêu chuẩn nên làm, và phạm vi chức trách của một lãnh đạo đạt tiêu chuẩn rốt cuộc là gì. Chủ đề phân định lãnh đạo giả liên quan đến công tác của hội thánh, liên quan đến lối vào sự sống của mỗi một người trong dân được chọn của Đức Chúa Trời, lại càng liên quan đến tình hình tiến triển của các hạng mục bổn phận, vì vậy chủ đề này rất quan trọng. Có một vài người sẽ nói: “Con không định tham gia tranh cử, cũng không có dã tâm và dục vọng làm lãnh đạo hay người làm công. Con tự biết mình, làm một tín đồ bình thường là được rồi. Vì vậy khía cạnh nguyên tắc lẽ thật này không liên quan gì đến con. Con muốn nghe những điều liên quan đến lối vào sự sống và việc được cứu rỗi, còn các loại biểu hiện của lãnh đạo giả và lẽ thật có liên quan thì không liên can gì đến lối vào sự sống của con. Vậy thì con có thể không cần nghe, hoặc là có thể nghe một cách không tập trung và lơ đễnh, nghe cho có lệ là được rồi, không cần để tâm vào đó”. Thái độ như vậy thì có được không? (Thưa, không được.) Còn có người nói: “Con không có dã tâm, không muốn tham gia tranh cử làm lãnh đạo. Từ nhỏ đến lớn, con chưa từng tính chuyện làm quan hay nên người xuất chúng, con chỉ thích làm một người tầm thường và bình thường. Sau khi tin Đức Chúa Trời, con muốn làm một người đi theo Ngài. Con thích nghe lời người khác sai khiến, người khác bảo con làm gì thì con sẽ làm nấy. Làm người như vậy thì đơn giản biết bao! Con là một con người đơn giản, không muốn nhọc lòng, cũng không muốn gánh vác trách nhiệm. Vì thế những chuyện này con không cần phải nghe, và con cũng không muốn nghe”. Quan điểm này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Không đúng ở chỗ nào? (Thưa, tuy rằng người này không muốn làm lãnh đạo, nhưng nếu họ không hiểu khía cạnh lẽ thật này và không biết phân định lãnh đạo giả, thì rất có thể đến lúc bầu cử, họ sẽ bầu chọn cho lãnh đạo giả. Việc này sẽ ảnh hưởng đến cả công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn.) Đây là một khía cạnh, còn gì nữa không? (Thưa, trong mỗi người chúng con, ai cũng đều có vấn đề của lãnh đạo giả. Chúng con đều nên đối chiếu, phản tỉnh và nhận biết bản thân.) (Thưa, nếu chúng con không biết phân định lãnh đạo giả, bị lãnh đạo giả mê hoặc mà cũng không biết, thì sự sống của bản thân chúng con cũng sẽ bị tổn hại.) (Thưa, loại quan điểm này của họ chính là một biểu hiện của việc không mưu cầu lẽ thật. Việc làm lãnh đạo ở nhà Đức Chúa Trời không giống với việc có dã tâm và muốn làm quan ở thế gian. Làm lãnh đạo là để có thể mưu cầu lẽ thật được tốt hơn, là mang gánh nặng đối với công tác của hội thánh, là quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời. Như thế là nỗ lực vươn tới lẽ thật.) (Thưa, thân là dân được Đức Chúa Trời chọn, chúng con nên có nghĩa vụ và có trách nhiệm phải tố giác lãnh đạo giả. Nếu không biết cách phân định lãnh đạo giả thì chúng con sẽ để cho lãnh đạo giả nắm quyền và làm ảnh hưởng đến công tác của hội thánh.)

Các ngươi nói được mấy khía cạnh? (Thưa, năm khía cạnh.) Năm khía cạnh này đều đúng và rất chuẩn xác. Căn cứ vào quan điểm của loại người mà khi nãy Ta nhắc đến để mổ xẻ thực chất của vấn đề này, thì về cơ bản chính là năm khía cạnh này. Không cần biết ngươi có muốn làm lãnh đạo hay không, thân là dân được Đức Chúa Trời chọn, thì phải có vai trò giám sát lãnh đạo và người làm công. Nhà Đức Chúa Trời cũng là nhà của ngươi, lãnh đạo tương đương với quản gia. Nếu họ quản lý không tốt thì ngươi cũng sẽ bị ảnh hưởng và liên lụy theo. Vì vậy, ngươi có trách nhiệm và nghĩa vụ giám sát mỗi một hạng mục công tác mà họ làm.

Tóm tắt về mười lăm chức trách của lãnh đạo và người làm công

Không khó để phân định lãnh đạo giả, vì số lượng của loại người này trong hội thánh không phải là ít. Từ khi có lãnh đạo hội thánh và công tác của hội thánh thì loại người này đã tồn tại. Tố chất, năng lực lĩnh hội, nhân phẩm của họ và con đường mà họ lựa chọn đều có rất nhiều biểu hiện cụ thể. Trước khi mổ xẻ những biểu hiện cụ thể này, trước hết chúng ta nên hiểu chức trách của lãnh đạo và người làm công là gì, chủ yếu bao gồm những công tác cụ thể nào. Người có thể làm tốt những công tác cụ thể này thì mới là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn, còn người không làm được những công tác cụ thể này thì là lãnh đạo giả. Có lẽ đa số mọi người vẫn chưa có đường hướng trong việc phân định lãnh đạo giả, chưa nắm bắt được nguyên tắc căn bản, và không biết phân định khía cạnh nào là mấu chốt nhất. Hôm nay, đầu tiên chúng ta sẽ thông công một cách có hệ thống xem chức trách của lãnh đạo và người làm công rốt cuộc là những gì, liệt kê chúng ra thành từng điều một, để mọi người đều nắm bắt được, đạt đến kết quả là sau khi hiểu rõ những nguyên tắc này thì đến lúc bầu chọn lãnh đạo và người làm công, họ sẽ có được một tiêu chuẩn chính xác để đánh giá rốt cuộc nên bầu chọn như thế nào, và rốt cuộc nên bầu chọn cho ai thì mới thích hợp. Vậy trước hết, chúng ta hãy cùng liệt kê các chức trách của lãnh đạo và người làm công.

Chức trách của lãnh đạo và người làm công:

Mục 1. Dẫn dắt mọi người ăn uống và hiểu lời Đức Chúa Trời, bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời.

Mục 2. Nắm rõ tình trạng của từng loại người, và giải quyết những khó khăn khác nhau liên quan đến lối vào sự sống mà họ gặp phải trong cuộc sống hiện thực.

Mục 3. Thông công những nguyên tắc lẽ thật cần hiểu để làm tốt các bổn phận.

Mục 4. Luôn nắm rõ tình hình của những người phụ trách các công tác khác nhau và những người gánh vác các công tác quan trọng, có thể kịp thời điều chỉnh hoặc cách chức họ khi cần thiết, để tránh được hoặc giảm thiểu tổn thất do dùng người không phù hợp, và đảm bảo công tác có hiệu quả, cũng như tiến triển thuận lợi.

Mục 5. Kịp thời nắm rõ và hiểu rõ hiện trạng cũng như tiến độ của các hạng mục công tác, có thể kịp thời giải quyết những vấn đề tồn tại, chỉnh đốn các sai lệch xuất hiện và bù đắp cho những sai sót xuất hiện trong công tác, để cho công tác được tiến triển thuận lợi.

Mục 6. Đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài đạt tiêu chuẩn, để cho hễ là người mưu cầu lẽ thật thì đều có thể có cơ hội được rèn luyện và bước vào thực tế lẽ thật nhanh nhất có thể.

Mục 7. Dựa vào nhân tính và sở trường của những loại người khác nhau mà phân bổ và dùng họ hợp lý, đạt đến việc dùng người một cách tốt nhất.

Mục 8. Kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác.

Mục 9. Dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện chuẩn xác những sự sắp xếp công tác, đồng thời hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra, và theo dõi tình hình thực hiện.

Mục 10. Bảo quản ổn thỏa và phân phối hợp lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời (sách, các loại thiết bị, thực phẩm, v.v.), kiểm tra, bảo trì và sửa chữa định kỳ để giảm thiểu thiệt hại và lãng phí, đồng thời ngăn chặn những kẻ ác chiếm đoạt chúng.

Mục 11. Chọn người đáng tin cậy, có nhân tính đạt tiêu chuẩn để chuyên làm công tác vào sổ, kiểm đếm và bảo quản của lễ một cách có hệ thống; kiểm tra và xác minh các khoản thu chi định kỳ để có thể kịp thời phát hiện các trường hợp hoang phí hoặc lãng phí, cũng như các khoản chi tiêu bất hợp lý, có thể chặn đứng những việc đó và yêu cầu đền bù hợp lý, đồng thời, tuyệt đối không để của lễ rơi vào tay kẻ ác và bị chúng chiếm đoạt.

Mục 12. Xác định kịp thời và chính xác những con người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này.

Mục 13. Bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị những kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại, đồng thời giúp họ có thể phân định và vứt bỏ những kẻ địch lại Đấng Christ trong lòng.

Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ.

Mục 15. Bảo vệ các loại nhân sự làm công tác quan trọng, không để họ bị hoàn cảnh của thế giới bên ngoài quấy nhiễu, và bảo đảm họ được an toàn để chắc chắn rằng các hạng mục công tác quan trọng có thể được tiến hành một cách có trật tự.

Chức trách của lãnh đạo và người làm công đã được tổng kết tổng cộng trong mười lăm điều, chúng ta sẽ thông công dựa theo mười lăm điều này. Trước hết, chúng ta sẽ xem xét về các hạng mục công tác trong mười lăm điều này. Ba điều đầu tiên liên quan đến vấn đề con người hiểu lẽ thật và vấn đề lối vào sự sống. Đây là công tác cơ bản nhất mà lãnh đạo và người làm công nên làm, là một hạng mục lớn trong đó. Là một lãnh đạo hay người làm công thì cơ bản nhất phải biết làm mấy hạng mục công tác này, phải có tố chất như vậy, có gánh nặng như vậy và có thể đảm đương trách

nhiệm này. Đây là những điều cơ bản nhất mà họ phải có. Lãnh đạo và người làm công phải biết thông công về lời Đức Chúa Trời, biết tìm ra con đường thực hành từ trong lời Đức Chúa Trời, dẫn dắt mọi người hiểu rõ lời Đức Chúa Trời và bước vào lời Ngài trong đời sống hiện thực. Họ phải có thể mang lời Đức Chúa Trời vào trong đời sống hiện thực, và khi gặp phải đủ loại vấn đề và khó khăn trong đời sống hiện thực cũng như trong quá trình làm bổn phận, họ phải biết dùng lời Đức Chúa Trời để giải quyết chúng. Nếu dân được Đức Chúa Trời chọn có vấn đề gì đó cần lãnh đạo hay người làm công giải quyết cho, mà lãnh đạo hay người làm công lại không biết dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề, vậy thì lãnh đạo và người làm công này chính là phế vật, đến cả công tác căn bản nhất mà họ cũng làm không được. Lãnh đạo và người làm công như thế thì không đạt tiêu chuẩn. Hai điều thứ tư và thứ năm thì liên quan đến các hạng mục công tác và người phụ trách các hạng mục công tác của hội thánh. Nếu không giám sát tốt người phụ trách thì có khả năng công tác của hội thánh sẽ bị mất trật tự, hoặc bị kẻ ác quấy nhiễu. Khi đó hiệu quả và tiến độ của công tác sẽ bị ảnh hưởng, thậm chí là rơi vào đình trệ. Vì thế, hai hạng mục công tác thứ tư và thứ năm cũng là công tác mà một lãnh đạo đạt tiêu chuẩn bắt buộc phải làm tốt. Điều thứ sáu và thứ bảy liên quan đến việc đề bạt, bồi dưỡng và dùng các loại người. Nguyên tắc dùng người chính là dùng người một cách tốt nhất. Chỉ cần có nhân tính đạt tiêu chuẩn và phù hợp với tiêu chuẩn và yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời thì mọi loại người có thể làm bổn phận. Nói cách khác chính là để mọi loại người đều có thể làm bổn phận phù hợp với mình, đừng đuổi vịt lên sào, cũng đừng kéo trâu trèo cây. Chỉ cần họ thích hợp làm công tác đó và có thể làm tốt, có thể đảm nhiệm là được. Ngoài ra, có một số công tác liên quan đến phương diện kỹ thuật nghiệp vụ. Có những người chỉ đơn giản là có sở trường nhưng lại chưa từng làm phương diện công tác này, cũng chưa hiểu nguyên tắc có liên quan. Đối với người như vậy, nếu họ phù hợp với tiêu chuẩn đề bạt và bồi dưỡng của nhà Đức Chúa Trời thì nên cho họ cơ hội, hãy đề bạt và bồi dưỡng họ, để họ học tập. Như vậy thì các hạng mục công tác của nhà Đức Chúa Trời sẽ có càng nhiều người thích hợp hơn để đảm đương, và khi các hạng mục công tác của hội thánh cần người thì sẽ không bị thiếu người làm. Đây là vấn đề thuộc hai khía cạnh đề bạt, bồi dưỡng người và dùng người. Tiếp đến là điều thứ tám và thứ chín, hai điều này liên quan đến thái độ của lãnh đạo và người làm công đối với công tác, nghĩa là khi tiếp cận với yêu cầu của Đức Chúa Trời và sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, cũng như khi gặp phải khó khăn trong quá trình công tác, họ có làm tròn trách nhiệm hay không, có lòng trung thành hay không và có năng lực để làm tốt hay không. Điều thứ mười và thứ mười một liên quan đến nguyên tắc tiếp cận với của lễ và các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Về hai điều này, một mặt chúng liên quan đến tố chất và năng lực công tác của người ta, mặt khác cũng liên quan đến vấn đề nhân tính, liên quan đến việc con người có lòng trung thành và có thể làm tròn trách nhiệm hay không. Tiếp theo là điều thứ mười hai, thứ mười ba và thứ mười bốn. Đối với một số tình huống đặc biệt xuất hiện trong hội thánh, chẳng hạn như có người gây gián đoạn và

nhiễu loạn, quấy rối đời sống hội thánh đang diễn ra bình thường. Đương nhiên, nghiêm trọng nhất chính là chuyện xuất hiện kẻ địch lại Đấng Christ, còn có các loại người nên bị thanh trừ và khai trừ ngoài kẻ địch lại Đấng Christ. Đối đãi với những loại người này thì nên xử lý như thế nào, có những nguyên tắc nào, đây cũng là công tác thuộc phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công. Đó chính là có thể kịp thời phát hiện vấn đề, khi phát hiện có người gây gián đoạn và nhiễu loạn thì có thể kịp thời ngăn chặn, kịp thời xử lý và giải quyết, đảm bảo cho công tác của hội thánh và đời sống hội thánh không bị quấy nhiễu. Đây chính là vấn đề liên quan đến ba điều này. Điều cuối cùng liên quan đến vấn đề an toàn bản thân của nhân sự làm các công tác quan trọng, và vấn đề liệu các công tác quan trọng có thể được đảm bảo hay không. Khi nhân sự được an toàn thì công tác cũng có thể được tiến triển. Nếu xảy ra vấn đề hoặc có mối đe dọa ngầm với sự an toàn của nhân sự, vậy thì chuyện công tác có thể được tiến triển tiếp hay không sẽ trở thành vấn đề. Chúng ta cùng nhìn lại xem có tổng cộng bao nhiêu mục lớn. Điều thứ nhất, thứ hai và thứ ba là mục lớn thứ nhất: lối vào sự sống của con người. Điều thứ tư và thứ năm là mục lớn thứ hai: các hạng mục công tác và người phụ trách các hạng mục công tác của hội thánh. Điều thứ sáu và thứ bảy là mục lớn thứ ba: dùng, bồi dưỡng và đề bạt các loại người. Điều thứ tám và thứ chín là mục lớn thứ tư: sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và những khó khăn trong quá trình công tác. Điều thứ mười và thứ mười một là mục lớn thứ năm: của lễ và vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Điều thứ mười hai, mười ba và mười bốn là mục lớn thứ sáu: những sự kiện đặc biệt xảy ra trong hội thánh. Điều thứ mười lăm là mục lớn thứ bảy: công tác quan trọng của hội thánh và sự an toàn của nhân sự. Tổng cộng có bảy mục lớn, liên quan đến mười lăm điều. Bảy mục công tác này là công tác trong phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công, là công tác trong bổn phận của họ. Là một lãnh đạo hay người làm công, công tác cơ bản nhất thuộc chức phận của ngươi chính là bảy mục này. Bảy mục này chính là phạm vi yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời đối với một lãnh đạo hoặc người làm công. Chúng ta sẽ dùng bảy mục này để đánh giá xem một lãnh đạo có làm tốt công tác hay không, có năng lực công tác hay không, có tố chất làm lãnh đạo hay không, và có phải là một lãnh đạo đạt tiêu chuẩn hay không. Sau khi hiểu được những điều này, chúng ta sẽ căn cứ vào bảy mục lớn này để từng bước một thông công và mổ xẻ những biểu hiện và cách làm cụ thể của lãnh đạo giả, xem trong thời gian đảm nhiệm vai trò lãnh đạo, những việc nào mà họ làm đã chứng thực rằng họ là lãnh đạo giả, không phải là một lãnh đạo đạt tiêu chuẩn. Căn cứ vào bảy mục này để đánh giá, như vậy thì sẽ có chứng cứ xác thực, sẽ tương đối công bằng và hợp lý. Các ngươi nói xem, nên thông công từng bước theo bảy mục lớn này hay là theo mười lăm điều kia? Cách thức nào sẽ tốt hơn một chút? (Thưa, thông công từng điều theo mười lăm điều kia sẽ tốt hơn.) Như vậy thì phù hợp với sở thích của các ngươi, càng chi tiết càng tốt, đúng không? Tiếp theo, chúng ta sẽ chính thức bắt đầu thông công về các loại biểu hiện của lãnh đạo giả.

Mục 1. Dẫn dắt mọi người ăn uống và hiểu lời Đức Chúa Trời, bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời

Lãnh đạo giả không có tố chất và năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời

Lãnh đạo giả là loại người gì? Chắc chắn đó là người không thể làm được công tác thực tế, người khi làm lãnh đạo thì không chú tâm vào việc chính đáng. Họ không làm bất kỳ công tác thực sự hay then chốt nào; chỉ tất bật lo liệu một vài công tác sự vụ chung và những việc thứ yếu, những việc chẳng liên quan gì đến lối vào sự sống hay lẽ thật. Có làm bao nhiêu công tác như vậy đi nữa thì cũng vô nghĩa. Đó là lý do tại sao những lãnh đạo như vậy bị xác định tính chất là lãnh đạo giả. Vậy rốt cuộc làm thế nào để phân định được lãnh đạo giả? Giờ chúng ta hãy bắt đầu mổ xẻ. Trước hết cần phải làm rõ rằng trách nhiệm đầu tiên của lãnh đạo hay người làm công là dẫn dắt người khác ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật sao cho người khác có thể hiểu và bước vào thực tế lẽ thật. Đây là tiêu chuẩn quan trọng nhất để kiểm tra xem lãnh đạo đó là thật hay giả. Hãy nhìn xem liệu họ có thể dẫn dắt người khác ăn uống lời Đức Chúa Trời và hiểu lẽ thật hay không, liệu họ có thể dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề hay không. Đó là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm tra xem lãnh đạo hay người làm công có tố chất và năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời như thế nào, và liệu họ có thể dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật không. Nếu lãnh đạo hay người làm công có thể lĩnh hội lời Đức Chúa Trời một cách thuần túy và hiểu được lẽ thật thì họ nên dựa vào lời Đức Chúa Trời mà giải quyết những quan niệm và tưởng tượng của con người về việc tin Đức Chúa Trời, làm cho mọi người hiểu được sự thực tế trong công tác của Đức Chúa Trời. Họ còn phải dựa vào lời Đức Chúa Trời mà giải quyết được những khó khăn thực tế mà dân được Đức Chúa Trời chọn gặp phải, nhất là khi liên quan đến những quan điểm sai lầm của họ trong đức tin hay những hiểu lầm của họ về việc thực hiện bổn phận. Họ còn phải vận dụng lời Đức Chúa Trời để giải quyết các vấn đề xuất hiện khi con người đối mặt với những thử luyện và hoạn nạn khác nhau, có thể dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn hiểu và thực hành lẽ thật, cũng như bước vào thực tế lời Ngài. Đồng thời, họ phải dựa vào lời Đức Chúa Trời vạch rõ về tình trạng bại hoại của con người mà mổ xẻ những tâm tính bại hoại của con người, để dân được Đức Chúa Trời chọn đối chiếu với bản thân, đạt đến nhận thức bản thân và khinh ghét, chống lại Sa-tan. Điều này sẽ giúp dân được Đức Chúa Trời chọn có thể ở trong đủ loại thử luyện mà đứng vững làm chứng, đắc thắng trước Sa-tan và tôn vinh Đức Chúa Trời. Đây là công tác mà các lãnh đạo và người làm công nên làm. Đây là công tác cơ bản nhất, quan trọng nhất và thiết yếu nhất của hội thánh. Nếu những người làm lãnh đạo có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời và tố chất để hiểu lẽ thật, thì không những bản thân họ có thể hiểu được lời Đức Chúa Trời và bước vào thực tế của lời Ngài, đồng thời họ còn có thể chỉ dẫn, dẫn dắt và giúp đỡ những người họ dẫn dắt hiểu được lời Đức Chúa Trời và bước vào thực tế của lời Ngài. Nhưng tố chất để lĩnh hội lời Đức Chúa Trời và hiểu được lẽ thật chính là điều mà các lãnh đạo giả thiếu. Họ không hiểu lời Đức

Chúa Trời, họ không biết những tâm tính bại hoại mà con người bộc lộ trong những tình huống khác nhau được phơi bày trong lời Ngài, hay những tình trạng nào gây ra sự chống đối, oán trách và phản bội Đức Chúa Trời, v.v.. Các lãnh đạo giả không biết phản tỉnh bản thân, không thể đối chiếu lời Đức Chúa Trời với bản thân, mà chỉ có thể hiểu được một chút đạo lý, quy định từ câu chữ nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời. Khi thông công với người khác, họ sẽ đọc thuộc lòng lời Đức Chúa Trời rồi giải thích một lượt theo câu chữ nghĩa đen, thế mà tưởng rằng mình đã thông công về lẽ thật và làm công tác thực tế rồi. Nếu có ai đó có thể đọc lời Đức Chúa Trời và đọc thuộc lòng lời Ngài giống như họ, thì họ sẽ cho rằng đó là người yêu thích lẽ thật và hiểu lẽ thật. Lãnh đạo giả chỉ hiểu được nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời và căn bản là không hiểu lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, vì thế mà họ không thể nói ra những nhận thức trải nghiệm của mình về lời Ngài. Lãnh đạo giả không có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời. Họ chỉ có thể hiểu được tầng ý nghĩa nông cạn nhất trong lời Đức Chúa Trời, mà đã cho rằng như vậy là hiểu được lời Đức Chúa Trời, hiểu được lẽ thật rồi. Trong cuộc sống thường nhật, họ đều dùng cách giải thích nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời để khuyên răn và giúp đỡ người khác. Họ cho rằng như vậy là đã làm được công tác, là đang dẫn dắt người khác ăn uống lời Đức Chúa Trời và bước vào thực tế của lời Ngài. Trên thực tế, mặc dù lãnh đạo giả thường xuyên thông công với người khác như vậy, nhưng họ không giải quyết được chút vấn đề thực tế nào, dân được Đức Chúa Trời chọn cũng không biết thực hành hay trải nghiệm lời Đức Chúa Trời. Bất kể có nhóm họp và ăn uống lời Đức Chúa Trời thế nào, họ vẫn không thể hiểu được lẽ thật, không có lối vào sự sống, và không ai có thể nói được về nhận thức trải nghiệm của mình. Ngay cả khi có kẻ ác và kẻ chẳng tin gây nhiễu loạn trong hội thánh thì cũng không có một ai phân định được họ. Lãnh đạo giả mà thấy một kẻ chẳng tin hoặc kẻ ác gây nhiễu loạn, thì không biết phân định, mà lại còn ban lòng yêu thương và động viên họ, bắt người khác phải bao dung và nhẫn nại với họ, dung túng cho họ tiếp tục gây nhiễu loạn trong hội thánh. Điều này dẫn đến việc các hạng mục công tác của hội thánh đều không có kết quả. Đây là hậu quả của việc lãnh đạo giả không làm công tác thực tế. Lãnh đạo giả không biết dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề, điều này đủ để cho thấy họ không có thực tế lẽ thật. Mọi lời họ nói đều là câu chữ và đạo lý, và tất cả những gì họ bảo người khác thực hành đều là đạo lý và quy định. Chẳng hạn như, khi có người nảy sinh sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời, một lãnh đạo giả sẽ nói với họ rằng: “Lời Đức Chúa Trời chẳng phải có nói rồi sao: bất kể Đức Chúa Trời làm gì đều là sự cứu rỗi con người, là tình yêu thương. Anh xem, lời Ngài rõ ràng, mạch lạc biết bao. Sao anh vẫn có thể hiểu lầm Ngài chứ?”. Đây là kiểu các lãnh đạo giả dạy bảo mọi người. Họ tuôn ra câu chữ và đạo lý để khuyên nhủ người ta, kìm kẹp người ta, và khiến người ta tuân thủ quy định. Làm vậy chẳng có hiệu quả gì, cũng không giải quyết được vấn đề gì. Lãnh đạo giả chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý để dạy bảo người khác, khiến người khác tưởng rằng chỉ cần biết giảng đạo lý thì chính là đã bước vào thực tế lẽ thật. Nhưng khi gặp phải khó khăn, người ta sẽ không biết phải thực hành như thế nào, họ sẽ không có đường hướng. Những câu chữ và đạo lý

mà con người hiểu được đó đều vô dụng. Điều này cho thấy điều gì? Nó cho thấy rằng việc hiểu đạo lý chẳng hữu ích chút nào, cũng chẳng có chút giá trị gì. Điều duy nhất các lãnh đạo giả hiểu được là đạo lý. Họ không biết thông công về lẽ thật để giải quyết vấn đề; làm việc thì không có nguyên tắc, họ chỉ đơn thuần giữ các quy định trong đời sống mà mình xem là tốt. Những người như vậy không có thực tế lẽ thật. Đó là lý do tại sao khi các lãnh đạo giả dẫn dắt mọi người ăn uống lời Đức Chúa Trời thì chẳng có hiệu quả thực sự gì. Họ chỉ có thể làm cho mọi người hiểu nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời chứ không thể giúp họ đạt được sự khai sáng từ lời Đức Chúa Trời, hay nhận thức được mình có dạng tâm tính bại hoại nào. Các lãnh đạo giả không hiểu được khi đối mặt với mỗi chuyện nhất định thì tình trạng của mọi người sẽ như thế nào, thực chất của những tâm tính họ bộc lộ là gì, hay nên dùng những lời nào của Đức Chúa Trời để giải quyết những tình trạng sai trái và những tâm tính bại hoại này. Họ không hiểu lời Đức Chúa Trời nói gì, không hiểu những yêu cầu, nguyên tắc và lẽ thật trong lời Ngài là gì. Lãnh đạo giả hoàn toàn không hiểu về những thực tế lẽ thật này, họ chỉ khuyên mọi người rằng: “Hãy ăn uống thêm lời Đức Chúa Trời. Trong đó có lẽ thật. Các anh chị đọc thêm lời Ngài thì sẽ hiểu được. Nếu có lời nào đọc mà không hiểu, thì các anh chị nên cầu nguyện, tìm kiếm và suy ngẫm nhiều hơn”. Lãnh đạo giả khuyên nhủ người ta kiểu này, có khuyên đi khuyên lại cũng chẳng giải quyết được vấn đề. Bất kể ai gặp phải vấn đề và tìm kiếm nơi họ, họ đều nói như vậy. Nhưng mà sau đó người kia vẫn không nhận thức được bản thân, vẫn không hiểu được lẽ thật, cũng không thể giải quyết được vấn đề thực tế của bản thân, không hiểu được cách nên thực hành lời Đức Chúa Trời như thế nào, mà chỉ bám vào nghĩa đen và các quy định trong lời Đức Chúa Trời. Còn các nguyên tắc lẽ thật của việc thực hành lời Đức Chúa Trời, hoặc thực tế nào họ nên bước vào, thì họ vẫn không hiểu được. Đây là hậu quả khi lãnh đạo giả làm công tác: không có chút hiệu quả thực tế nào.

Đức Chúa Trời yêu cầu con người phải ăn mặc đoan trang và đứng đắn, có thể thống của thánh đồ. “Đoan trang và đứng đắn, có thể thống của thánh đồ” – các ngươi nghe được ý nghĩa gì từ mười một chữ này? (Thưa, về mặt đạo lý, chúng con đều biết rằng Đức Chúa Trời yêu cầu con người ăn mặc đoan trang và đứng đắn, có thể thống của thánh đồ, nhưng khi mặc đồ thì chúng con sẽ không biết đánh giá trang phục nào là đoan trang và đứng đắn.) Việc này có liên quan đến vấn đề ngươi có hiểu lẽ thật không. Nếu ngươi không biết đánh giá thì chứng tỏ ngươi không hiểu lời Đức Chúa Trời. Vậy hiểu lời Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Có nghĩa là phải biết được tiêu chuẩn của đoan trang và đứng đắn mà Đức Chúa Trời phán là gì, chi tiết hơn chính là màu sắc và kiểu dáng của trang phục. Vậy thì màu sắc và kiểu dáng nào là đoan trang và đứng đắn? Người có năng lực lĩnh hội lẽ thật thì sẽ biết được thế nào là đoan trang và đứng đắn, và thế nào là những trang phục quái dị. Có một số trang phục tuy rằng đoan trang và đứng đắn, nhưng kiểu dáng lại lỗi thời. Đức Chúa Trời không thích lỗi thời, Ngài không bảo con người phải phục cổ, không bảo con người phải làm người Pha-ri-si giả hình. Đoan trang và đứng đắn mà Đức Chúa Trời phán là có dáng dấp của người bình thường,

trông có vẻ cao quý, trang nhã, có khí chất. Đức Chúa Trời không bảo con người mặc những trang phục kì dị, cũng không bảo con người phải ăn mặc như ăn mày, như kẻ khố rách áo ôm. Ngược lại, Ngài bảo con người phải ăn mặc sao cho đoan trang và đứng đắn, có thể thống của thánh đồ. Người bình thường sẽ lĩnh hội như vậy. Còn lãnh đạo giả sau khi nghe lời này xong thì sẽ rất hăng hái mà nói rằng: “Lời Đức Chúa Trời đã cho chúng ta phạm vi để ăn mặc, chúng ta giữ vững được mười một chữ ‘đoan trang và đứng đắn, có thể thống của thánh đồ’ thì chính là làm cho Đức Chúa Trời vẻ vang, không khiến Ngài chịu nhục nhã. Khi đó chúng ta sẽ là người được người khác xem trọng giữa những người ngoại đạo. Vậy thì như thế nào là đoan trang và đứng đắn? Đó là nói năng và hành động phải có dáng dấp của con người, phải có thể thống của thánh đồ. Nói đến thánh đồ thì thông thường là nói về thánh đồ thời cổ đại. Nếu chúng ta muốn có thể thống của thánh đồ thì phải bắt chước cách ăn mặc của thánh đồ thời cổ đại. Nhưng nếu anh mặc trang phục của người cổ đại ra ngoài đường thì người ta sẽ nghĩ rằng anh bị tâm thần, việc này không phù hợp với nguyên tắc để làm Đức Chúa Trời vẻ vang. Nhưng các thánh đồ thời cận đại mặc trang phục như thế nào, chắc là sẽ có dấu tích để chúng ta làm theo. Nếp sống của xã hội mấy chục năm trước khá tốt, con người tương đối giản dị, ăn mặc cũng khá bảo thủ, nề nếp. Nếu chúng ta ăn diện theo tiêu chuẩn đó thì chính là đoan trang và đứng đắn rồi, thế là có được thể thống của thánh đồ rồi. Vậy là đã có con đường thực hành”. Họ tra thấy người của thập niên bảy mươi, tám mươi mặc áo sơ-mi trắng, quần xanh, thế là bảo các anh chị em rằng: “Tôi đã thấy được sự sáng trong lời Đức Chúa Trời rồi. Cách ăn mặc của người thập niên bảy mươi, tám mươi khá nề nếp và giản dị. Tuy rằng không tới mức gọi là trang nhã, nhưng có vẻ khá tương hợp với yêu cầu của lời Đức Chúa Trời. Chúng ta cứ ăn mặc theo tiêu chuẩn như vậy đi”. Lãnh đạo dẫn đầu cách ăn mặc như vậy, mọi người nhìn thấy không tệ, khá đứng đắn và cũng khá giản dị. Lãnh đạo nói: “Đức Chúa Trời phán rằng Ngài không bảo chúng ta mặc những trang phục kì dị. Đầu tiên, chúng ta phải cài nút cổ áo sát đến chân cổ, nút ở cổ tay áo cũng phải được cài lại, không được để lộ cổ tay. Áo cũng phải được đóng thùng, chỗ nào cũng phải kín kẽ, không được để lộ ngực hay lưng. Các anh chị xem, đoan trang và đứng đắn biết mấy! Đây không phải là đoan trang, đứng đắn và phù hợp với thể thống của thánh đồ mà Đức Chúa Trời yêu cầu hay sao?”. Lãnh đạo đặc biệt yêu thích bộ trang phục ngay lúc này của mình, đồng thời cũng yêu cầu người khác rằng: “Trang phục đó của anh chị hiện đại quá, tân thời quá, như vậy là làm Đức Chúa Trời nhục nhã, Đức Chúa Trời sẽ không thích đâu. Anh chị mau chuẩn bị mỗi người một bộ trang phục giống như tôi đây, hãy mặc giống tôi!”. Người không biết phân định thì sẽ bắt chước theo, tìm một bộ trang phục được gọi là đoan trang và đứng đắn, phù hợp với thể thống của thánh đồ để mặc lên người, đa số mọi người còn cảm thấy như vậy là tốt. Nhưng có một số người lại có ác cảm với những thứ lỗi thời này, cảm thấy làm như vậy là không thích hợp, hiểu lời Đức Chúa Trời như vậy là lệch lạc. Tuy rằng những người này không thể nói rõ ràng được rằng nghe theo lời lãnh đạo là đúng hay sai, họ không dám đưa ra kết luận, nhưng chủ trương của họ là không theo phong

trào, lời lãnh đạo nói không hoàn toàn là đúng, và họ sẽ không làm theo. Chỉ có những kẻ hồ đồ, không có chút năng lực lĩnh hội nào về lời Đức Chúa Trời, bản thân cũng không đọc lời Đức Chúa Trời, nên lãnh đạo giả nói gì thì họ nghe nấy, lãnh đạo giả bảo họ làm gì, làm như thế nào thì họ sẽ làm theo như vậy. Họ đi theo sau và bắt chước lãnh đạo giả, ăn mặc khi ra đường cũng giống hệt nhau. Mỗi lần đi đến giữa nhóm người nào, họ còn cảm thấy hân hoan trong lòng: "Chúng tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng. Trang phục của chúng tôi có thể thống của thánh đồ biết mấy. Các anh chị xem mình đang mặc gì thế kia, bông xanh bông đỏ, hiện đại và tà ác biết bao! Các anh chị nhìn xem chúng tôi này, không lộ chỗ nào hết!". Họ còn cảm thấy mình tuyệt vời lắm. Lãnh đạo giả không những không ý thức được rằng đây là lý giải sai lệch về lời Đức Chúa Trời, mà ngược lại còn cho rằng mình đang thực hành lời Đức Chúa Trời, và đang bước vào thực tế của lời Ngài. Đây chính là chuyện mà lãnh đạo giả làm. Một yêu cầu đơn giản nhất và con người dễ hiểu nhất của Đức Chúa Trời đối với con người, thế mà lãnh đạo giả cũng không thể hiểu được tiêu chuẩn và nguyên tắc mà lời Đức Chúa Trời chỉ ra và yêu cầu là gì, vậy thì họ có thể lĩnh hội được phần lời liên quan đến tâm tính bại hoại của con người và các loại tình trạng của con người mà Đức Chúa Trời phán không? Họ có thể biết được lẽ thật trong chuyện này rốt cuộc là gì không? Chắc chắn là không thể.

Lãnh đạo giả không có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời, họ chỉ biết được Đức Chúa Trời đã phán những nội dung nào nhờ vào câu chữ nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời, nhưng lại không hiểu được lẽ thật mà lời Ngài bày tỏ là gì, yêu cầu của Ngài đối với con người là gì, hay nguyên tắc lẽ thật mà con người nên hiểu là gì. Vì vậy mà khi thông công về lời Đức Chúa Trời, họ cũng chỉ có thể giải thích về một số nghĩa đen trong lời Ngài, cũng như cho người ta một số quy định và một số khuôn mẫu để người ta tuân thủ. Họ dùng những thứ này để chứng thực rằng họ cũng hiểu lời Đức Chúa Trời, cũng đã làm công tác. Thậm chí có một số lãnh đạo giả cho rằng lời Đức Chúa Trời đã được phán rất rõ ràng rồi, chỉ là con người chẳng bao giờ chịu ăn uống và bỏ công sức vào đó mà thôi. Họ nhìn thấy trong tay người nào cũng có một quyển sách lời Đức Chúa Trời, thì cho rằng việc dẫn dắt mọi người ăn uống lời Đức Chúa Trời là một chuyện dư thừa. Vì thế mà khi phát hiện vấn đề trong các buổi nhóm họp hoặc khi làm bổn phận, họ chỉ gửi cho người ta một số đoạn lời Đức Chúa Trời, và bảo với người ta rằng: "Anh xem đoạn lời Đức Chúa Trời này đi", "Chị xem đoạn lời Đức Chúa Trời này đi", "Về khía cạnh này thì lời Đức Chúa Trời phán như thế này, về khía cạnh kia thì phán như thế kia". Họ chỉ gửi cho người ta những đoạn lời Đức Chúa Trời, dùng cách thức khuyên giải để khiến người ta đọc lời Đức Chúa Trời, cho rằng như vậy là đã dẫn dắt người ta ăn uống lời Đức Chúa Trời rồi, là họ đang thực hiện chức trách của một lãnh đạo. Sau khi người ta xem được những lời này, họ nói rằng: "Tôi đã từng đọc qua những lời Đức Chúa Trời này rồi, anh tìm cho tôi những lời này thì không phải là dư thừa rồi sao?". Nhưng lãnh đạo giả lại cho rằng: "Nếu tôi không gửi cho anh thì anh sẽ không tìm được đoạn lời này nằm ở chương nào hay trang nào đâu. Anh còn không biết Đức

Chúa Trời phán những lời này trong bối cảnh như thế nào. Là lãnh đạo, tôi nên chịu trách nhiệm này, gửi lời Đức Chúa Trời cho anh mọi lúc mọi nơi". Thậm chí có lãnh đạo giả với tình yêu dạt dào, một ngày gửi mười đoạn, hai mươi đoạn lời Đức Chúa Trời cho một người nào đó, để cho thấy mức độ trung thành của mình trong lúc làm công tác, và cũng là tỏ rõ quyết tâm của họ khi muốn đưa con người bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời. Họ đã phát những lời Đức Chúa Trời này cho con người, nhưng vấn đề của những người này đã được giải quyết chưa? Họ có thực hiện được vai trò mà một người lãnh đạo nên thực hiện không? Đa phần là họ không thực hiện được vai trò đó, vì nếu con người có thể đọc và hiểu được những lời này thì đâu cần lãnh đạo làm gì. Những đoạn lời Đức Chúa Trời mà lãnh đạo giả gửi cho người ta là những đoạn mà những người thường đọc lời Đức Chúa Trời đều biết, nhưng cái mà người ta còn thiếu là gì? Khó khăn hay vấn đề của người ta là gì? Đó là khi gặp phải những vấn đề liên quan đến những lẽ thật này, khi gặp phải khó khăn, người ta không nhìn thấu được thực chất của những vấn đề này là gì, không biết nên bắt tay từ đâu để giải quyết vấn đề, không biết nên bước vào những lẽ thật này như thế nào, mà lãnh đạo giả thì cũng không biết y như họ. Vậy lãnh đạo giả có làm tròn trách nhiệm trong chuyện này không? Họ có thể đảm đương công tác của lãnh đạo không? Rất rõ ràng là họ không làm tròn được trách nhiệm này. Chẳng hạn, khi người ta đọc đến lời Đức Chúa Trời phán về khía cạnh làm người trung thực, vì không biết ăn uống lời Đức Chúa Trời, không có tố chất lĩnh hội và hiểu lẽ thật, nên lãnh đạo giả sẽ nói rằng: "Yêu cầu của Đức Chúa Trời cũng không cao. Đức Chúa Trời yêu cầu chúng ta làm người trung thực. Làm người trung thực chính là nói lời trung thực. Chẳng phải lời Đức Chúa Trời đã phán hết rồi sao, 'Ngươi phải nói rằng: phải, phải; không, không' (Ma-thi-ơ 5:37), lời Đức Chúa Trời đã phán rõ ràng làm sao! Trong lòng anh chị nghĩ như thế nào thì cứ nói như vậy. Chuyện này đơn giản thế, sao anh chị lại không làm được? Lời Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, chúng ta phải thực hành, không thực hành thì chính là phản nghịch. Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi người phản nghịch không? Ngài sẽ không cứu rỗi đâu". Người khác nghe xong, nói rằng: "Mỗi một câu mà anh nói đều đúng cả, nhưng chúng tôi vẫn chưa biết phải làm người trung thực như thế nào. Vì có nhiều lúc, nói dối là do không thể làm chủ bản thân hoặc là do bất đắc dĩ thôi, là có nguyên nhân cả. Việc này phải giải quyết như thế nào?". Lãnh đạo giả sẽ nói như thế nào? "Chuyện này còn không dễ giải quyết sao? Chẳng phải lời Đức Chúa Trời đã phán rất rõ rồi sao? Làm người trung thực cũng giống như làm một đứa trẻ, đơn giản biết bao! Bất luận chị bao nhiêu tuổi thì cũng chỉ cần làm một đứa trẻ thôi, vậy mà cũng không làm được sao? Chị cứ xem xem một đứa trẻ thì có những biểu hiện gì". Người nghe liền suy ngẫm: "Biểu hiện chủ yếu của một đứa trẻ chính là ngây thơ và hoạt bát, nhún nha nhún nhảy, ấu trĩ, không hiểu rất nhiều chuyện. Nếu lãnh đạo đã nói như vậy thì mình cứ làm theo như vậy thôi". Sang ngày hôm sau, người ở độ tuổi ba mươi bốn này liền thắt hai bím tóc nhỏ, đeo băng đô và kẹp tóc màu hồng, mặc áo hồng, giày và vớ cũng màu hồng, diện cả một cây màu hồng. Nhìn thấy như vậy, lãnh đạo nói: "Như vậy là đúng rồi! Khi đi đường thì chị cứ như một đứa trẻ cứ nhún nhảy vào, khi nói chuyện thì

học theo sự ngây thơ của đứa trẻ, cặp mắt ngây thơ, miệng luôn mỉm cười. Như vậy chẳng phải là khôi phục được dáng vẻ của một đứa trẻ rồi sao? Như vậy chính là dáng vẻ của một người trung thực!". Lãnh đạo nhìn thấy chị ta thì rất vui, còn người khác nhìn thấy lại cho đó là bộ dạng ngờ nghệch, thần kinh có vấn đề. Lãnh đạo giả này không những không giải quyết vấn đề, mà còn không hề tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, dẫn con người đi vào con đường lố bịch. Đến cả một lẽ thật đơn giản nhất như làm người trung thực mà lãnh đạo giả cũng không biết được nên lĩnh hội thế nào mới là đúng, là thuần túy, rồi cứ thế mà áp dụng quy định một cách mù quáng, lĩnh hội một cách sai lệch khiến người khác nghe thấy cũng phải buồn nôn. Lãnh đạo giả làm những chuyện như vậy đấy.

Lãnh đạo giả lĩnh hội lời Đức Chúa Trời theo đủ kiểu, những luận điệu hiếm lạ và cổ quái cỡ nào họ cũng có. Họ còn lấy danh nghĩa thực hành và tuân theo lời Đức Chúa Trời để yêu cầu người khác phải tiếp nhận và tuân thủ. Tóm lại, sự lĩnh hội của loại người như lãnh đạo giả đối với lời Đức Chúa Trời thường là nông cạn và sai lệch, dùng một thuật ngữ thuộc linh để định nghĩa thì chính là "không có hiểu biết thuộc linh". Họ không những lĩnh hội một cách lệch lạc về lời Đức Chúa Trời, mà còn thường xuyên yêu cầu người khác cũng phải tuân thủ những đạo lý và quy định lệch lạc này giống như họ. Đồng thời, họ còn dùng sự lĩnh hội lệch lạc này để lên án những người có sự lĩnh hội thuần túy đối với lẽ thật. Các lãnh đạo giả không có hiểu biết thuộc linh này tuy rằng không nghiên cứu và phân tích lời Đức Chúa Trời giống như kẻ địch lại Đấng Christ, nhìn từ bề ngoài thì họ có vẻ vẫn mang thái độ ăn uống và tiếp nhận lời Đức Chúa Trời một cách ngoan ngoãn, nhưng vì tố chất quá kém và không có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời, họ tiếp cận với lời Đức Chúa Trời như quyển sách giáo khoa. Họ cho rằng lời Đức Chúa Trời tuân theo lô-gic kiểu như "một cộng một bằng hai, hai cộng hai bằng bốn" vậy. Họ không biết rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, và muốn bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời thì bắt buộc phải hiểu lẽ thật được phán trong lời Đức Chúa Trời rốt cuộc là có ý gì, đủ mọi khía cạnh tình trạng và nội dung mà lẽ thật nói đến là gì. Khi người khác lĩnh hội lời Đức Chúa Trời một cách rất cụ thể và thực tế, thì họ lại cho rằng lời đó rất nông cạn và không đáng để nghe, nói rằng: "Tôi hiểu hết rồi, tôi biết hết rồi. Những điều anh nói đều được phán rõ ràng trong những lời Đức Chúa Trời này từ lâu rồi, còn cần anh phải nói sao?". Thật ra, họ không biết rằng điều người ta nói chính là một số nội dung cụ thể có liên quan đến lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời. Vì những lãnh đạo giả này không có hiểu biết thuộc linh, không có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời, nên họ cho rằng các hạng mục lẽ thật đều tương tự nhau, các vấn đề có liên quan đến lẽ thật đều không có khác biệt cụ thể nào cả, nói tới nói lui thì cũng là chuyện giống hệt nhau. Họ mà cho là như vậy thì vấn đề nghiêm trọng rồi. Loại người này được định sẵn là không bao giờ có thể hiểu được lẽ thật.

Lãnh đạo giả không thể dẫn dắt người khác bước vào thực tế lẽ thật

Hiện tại, một số người có tố chất tốt và năng lực lĩnh hội đã có được một số trải nghiệm và lối vào đối với những lời Đức Chúa Trời cơ bản, cũng có được một số thực

tế lẽ thật, nhưng họ cần người hướng dẫn và dẫn dắt cụ thể hơn. Được như vậy thì những người này sẽ bước vào một cách chi tiết và cụ thể hơn. Chỉ có loại người như lãnh đạo giả là nghe không hiểu chi tiết cụ thể của những lẽ thật này là nói về cái gì, và tại sao lại nói như vậy. Họ cho rằng đó là cố làm ra vẻ huyền bí, là chơi đùa với con chữ. Họ không hiểu và cũng không biết rốt cuộc phải lĩnh hội và trải nghiệm các khía cạnh mà lẽ thật nói đến như thế nào. Vì thế, sau khi làm lãnh đạo, việc những người này có thể làm chỉ là dẫn dắt người ta ăn uống một ít những lời Đức Chúa Trời thường được thông công, sau đó là giảng chút đạo lý, tổng kết chút cách thực hành việc tuân thủ quy định. Thứ mà con người đạt được từ họ cũng chỉ là một số thuật ngữ thuộc linh nông cạn, cùng một số câu chữ và đạo lý, quy định, khẩu hiệu mà con người thường nói. Đối với những người mới bắt đầu tin, những thứ ít ỏi mà lãnh đạo giả giảng cho họ có thể miễn cưỡng đủ duy trì cho họ trong một hai năm. Nhưng sau một hai năm đó, những người đã hiểu được chút lẽ thật sẽ có sự phân định đối với cách nói chuyện và làm việc của lãnh đạo giả. Còn đối với những người căn bản là không có năng lực lĩnh hội, bất luận lãnh đạo giả giảng như thế nào thì họ cũng không có cảm giác, không có ý thức. Họ không ý thức được rằng những thứ mà lãnh đạo giả này giảng cho họ chỉ là câu chữ và đạo lý, và những thứ mà lãnh đạo giả hiểu chính là những lý luận, khẩu hiệu và quy định trống rỗng, căn bản không phải là lẽ thật. Xét từ những biểu hiện này, đối với điều "Dẫn dắt mọi người ăn uống và hiểu lời Đức Chúa Trời, bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời", lãnh đạo giả có thể làm được không? Họ có thể đảm đương được không? Có thể nào làm tròn được trách nhiệm của họ không? (Thưa, không thể.) Tại sao lại không thể? Điểm mấu chốt của vấn đề là gì? (Thưa, loại người này không có hiểu biết thuộc linh, không thể lĩnh hội được lẽ thật.) Họ không có hiểu biết thuộc linh, không lĩnh hội được lẽ thật mà còn muốn dẫn dắt người khác, không có cửa đâu! Nếu ngươi bảo lãnh đạo giả dẫn dắt người ta hiểu được lời Đức Chúa Trời và bước vào thực tế lời Ngài, vậy thì chẳng khác nào treo rèm cửa trên tường – không có cửa đâu! Chẳng hạn như việc làm người trung thực, lời Đức Chúa Trời phán cũng rất đơn giản, chỉ có vài câu thôi, không hề phức tạp, chỉ cần là người có chút trình độ văn hóa thì đều biết được ngôn ngữ mà những từ đó tập hợp nên có nghĩa gì. Để chứng thực rằng mình có thể đảm đương hạng mục công tác này và có thể dẫn dắt con người, lãnh đạo giả bèn lấy nền tảng là lời Đức Chúa Trời mà giải thích một lượt rằng: "Ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời bảo con người làm người trung thực là gì? Đó chính là Đức Chúa Trời yêu thích việc con người làm người trung thực. Người ngoại đạo đều không trung thực, họ đều không nói những lời thật thà, toàn nói những lời nói dối, lừa gạt người khác. Cả thế giới chính là vương quốc hùng cường của những lời dối trá. Vì vậy ngày hôm nay Đức Chúa Trời đến đây, việc Ngài làm đầu tiên chính là yêu cầu con người làm người trung thực. Nếu anh chị không làm người trung thực thì Đức Chúa Trời sẽ không yêu thích anh, anh chị không làm người trung thực thì sẽ không được cứu rỗi, không vào được vương quốc. Anh chị không làm người trung thực thì không thực hành được lẽ thật, thì anh chị bị quy định là người giả dối. Anh chị không làm người trung thực thì không phải là loài thọ tạo

đạt tiêu chuẩn". Các ngươi nghe xong có hiểu được cách làm người trung thực không? (Thưa, chúng con không hiểu được.) Nghe cả buổi mà vẫn không hiểu. Người mới tin mà nghe những lời này thì sẽ cảm thấy chúng quá hay, họ ở trong tôn giáo hai, ba mươi năm mà chưa bao giờ nghe thấy. Có một số người còn nói: "Lời này có sức mạnh quá, mỗi một lời đều phải đáp 'Amen', bài giảng này được giảng thật hay, thật đúng là bài giảng của Thời đại Vương quốc mà!". Thế là lãnh đạo giả nói tiếp: "Đức Chúa Trời bảo chúng ta phải làm người trung thực, vậy chúng ta có phải là người trung thực không?". Có người liền ngẫm nghĩ rằng: "Nếu Đức Chúa Trời đã bảo chúng ta làm người trung thực, vậy chúng ta không phải là người trung thực". Có người không lên tiếng, nhưng lại thầm nghĩ: "Con người mình khá thật thà, chưa bao giờ cãi nhau với ai, bán buôn cũng không dám gạt ai. Chỉ cần thỉnh thoảng tranh thủ được chút lợi lộc nhỏ thôi mà buổi tối đã không thể ngon giấc, vậy mình có phải là người trung thực không? Mình cho rằng mình là người thật thà. Ý nghĩa của người thật thà không phải chính là người trung thực sao?". Còn có người lại nói: "Con người mình trời sinh đã không biết nói dối, chỉ cần nói dối là mặt sẽ đỏ lên. Vậy thì chắc mình phải là người trung thực chứ nhỉ?". Lãnh đạo giả lại nói: "Bất luận anh chị có phải là người trung thực hay không, tóm lại lời Đức Chúa Trời bảo chúng ta phải làm người trung thực thì anh chị bắt buộc phải làm người trung thực. Anh chị cứ làm theo lời Đức Chúa Trời thì anh chị chính là người trung thực rồi, anh chị sẽ rời bỏ được sự giả dối và thoát khỏi sự ràng buộc của quyền thế Sa-tan hắc ám. Anh chị làm được người trung thực rồi thì sẽ bước vào được thực tế lẽ thật, sẽ có thể làm tốt bổn phận, sẽ có thể thuận phục Đức Chúa Trời". Các ngươi có nghe hiểu được cách làm người trung thực không? (Thưa, không.) Nhưng có người lại mừng rỡ, bảo rằng: "Lời này thật có sức mạnh. Amen! Câu nào cũng đúng cả, đều là những lời không có trong lời Đức Chúa Trời, đều là những thứ được lĩnh hội từ trong lời Đức Chúa Trời. Sự lĩnh hội này hay quá! Sao mình lại không lĩnh hội được nhỉ? Xem ra lãnh đạo này danh xứng với thực, thật là người sinh ra để làm lãnh đạo!". Người có tố chất, người thông minh thì sau khi nghe liền ngẫm nghĩ, bảo rằng: "Anh còn chưa nói thế nào là người trung thực, rốt cuộc làm sao để làm người trung thực?". Lãnh đạo giả liền nói tiếp: "Làm người trung thực chính là không nói dối. Chẳng hạn, trước đây anh phạm phải tội dâm loạn, vậy thì anh cứ cầu nguyện với Đức Chúa Trời, thú thật với Ngài rằng đã phạm tội mấy lần, phạm tội với ai. Nếu anh cảm thấy Đức Chúa Trời không thấy được và không nắm bắt được, thì anh phải thú nhận với lãnh đạo, nói chuyện đó ra thật rõ ràng. Thú nhận một cách thật thà chính là chuyện cơ bản nhất mà việc làm người trung thực phải đạt đến. Ngoài ra anh phải nói lời thật lòng, không được có sự uế tạp trong bất cứ chuyện gì. Trong chuyện gì anh nghĩ như thế nào, có ý định thế nào, bộc lộ ra sự bại hoại thế nào, trong lòng hận ai, từng mắng chửi ai, trong lòng muốn hại ai, muốn rắp tâm với ai, thì đều phải thành thật nói ra với đối phương. Làm như vậy chính là quang minh lỗi lạc, là sống trong sự sáng. Làm như vậy thì chính là người trung thực. Người trung thực thì phải có thể quên đi cái tôi, có thể bộc bạch những thứ ác nhất, mặt đen tối nhất mà mình suy nghĩ trong lòng rồi mổ xẻ chúng". Các ngươi nghe xong có hiểu

được cách làm người trung thực không? (Thưa, vẫn chưa nghe ra được.) Nghe xong thì cũng chỉ hiểu được một đạo lý, không có cách thực hành cụ thể. Lãnh đạo giả lĩnh hội lời Đức Chúa Trời như vậy, dẫn dắt người khác ăn uống và thông công về lời Đức Chúa Trời như vậy, thế mà họ cho rằng mình là người hiểu lời Đức Chúa Trời nhất, có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời và có thể dẫn dắt con người bước vào thực tế lời Ngài. Trên thực tế, cái mà họ lĩnh hội được và mang đi thông công toàn là đạo lý, khẩu hiệu, không giúp ích được gì cho những người muốn tìm kiếm thực tế lẽ thật và muốn hiểu nguyên tắc lẽ thật. Nhưng lãnh đạo giả vẫn cảm thấy rằng mình rất có năng lực lĩnh hội, có cách kiến giải độc đáo về lời Đức Chúa Trời, giỏi hơn những người bình thường. Thế là họ đi khắp nơi truyền giảng những đạo lý và khẩu hiệu này, thậm chí còn so cao thấp với người khác, thường xuyên dùng những đạo lý và khẩu hiệu này để khẩu chiến với người khác, thậm chí còn thường xuyên dùng chúng để giáo huấn, tỉa sửa, xét đoán và lên án người khác. Họ cho rằng như vậy chính là làm công tác, chính là đưa lời Đức Chúa Trời vào đời sống hiện thực, chính là vận dụng lời Đức Chúa Trời. Đây có phải là một chuyện rất phiền phức không? Lãnh đạo giả không thể hiểu được lời Đức Chúa Trời, không thể dẫn dắt người khác bước vào thực tế lời Đức Chúa Trời. Sau khi đọc lời Đức Chúa Trời xong, họ chỉ biết thông công về chút câu chữ và đạo lý, lại còn đi khắp nơi truyền giảng và khoe khoang. Thật ra họ không hiểu bất cứ hạng mục lẽ thật nào trong lời Đức Chúa Trời cả. Chẳng hạn, họ không hề hiểu một số thuật ngữ thuộc linh và một số câu nói tương tự nhau, cũng không hề biết điểm khác biệt của chúng nằm ở đâu, không biết phải áp dụng linh hoạt như thế nào. Ngoài việc tuân giữ quy định và giảng câu chữ đạo lý ra, họ không có sự lĩnh hội thật sự đối với lời Đức Chúa Trời, cũng không thật sự thực hành. Vậy nên, loại người như lãnh đạo giả tự bản thân họ đã không hiểu lẽ thật, cũng không có cách nào dẫn dắt người khác hiểu được lời Ngài và bước vào thực tế lẽ thật. Về khía cạnh này, chúng ta đã lấy một ví dụ về việc làm người trung thực. Lãnh đạo giả không biết cách lĩnh hội lẽ thật về việc làm người trung thực, chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý, khẩu hiệu, mê hoặc những kẻ ngốc và kẻ hồ đồ không có hiểu biết thuộc linh kia đến mức họ không còn biết phương hướng gì nữa. Sau khi nghe xong những câu chữ và đạo lý này, họ còn đặc biệt sùng bái lãnh đạo giả, cuối cùng sau khi đi theo lãnh đạo giả vài năm, họ không hiểu và không có lối vào với cả lẽ thật cơ bản nhất. Chúng ta thông công về điều này đến đây thôi.

Mục 2. Nắm rõ tình trạng của từng loại người, và giải quyết những khó khăn khác nhau liên quan đến lối vào sự sống mà họ gặp phải trong cuộc sống hiện thực (Phần 1)

Lãnh đạo giả không nhìn thấu được tình trạng của các loại người

Điều thứ hai về chức trách của lãnh đạo và người làm công, nắm rõ tình trạng của từng loại người, và giải quyết những khó khăn khác nhau liên quan đến lối vào sự sống mà họ gặp phải trong cuộc sống hiện thực. Vậy lãnh đạo giả làm khía cạnh công tác này

như thế nào? Họ có đảm đương được hạng mục công tác này không? Tiếp theo chúng ta sẽ mổ xẻ về điều này. Nắm bắt tình trạng của các loại người, điều này sẽ đạt được dựa trên cơ sở gì? Nó sẽ đạt được dựa trên cơ sở hiểu được những lời Đức Chúa Trời mà Ngài dùng để vạch rõ tâm tính bại hoại và thực chất bại hoại của các loại người. Muốn nắm bắt được tình trạng của từng loại người thì trước hết là phải hiểu những lời Đức Chúa Trời dùng để vạch rõ các loại tình trạng, tâm tính bại hoại và thực chất bại hoại của con người, đồng thời có thể đối chiếu bản thân với những lời này. Loại tâm tính mà Đức Chúa Trời vạch rõ này là chỉ loại người nào, nhân tính của họ ra sao, họ có biểu hiện và sự bộc lộ như thế nào, thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời và bổn phận như thế nào, ngươi phải đối chiếu những tình trạng này với lời Đức Chúa Trời, như vậy thì sẽ nắm bắt được tình trạng của các loại người. Vì vậy, để đạt đến nắm bắt tình trạng của các loại người trước hết phải dựa trên cơ sở hiểu lời Đức Chúa Trời và có năng lực lĩnh hội lời Ngài. Lãnh đạo giả không có năng lực lĩnh hội đối với lời Đức Chúa Trời, vậy thì đối với những lẽ thật phức tạp về các loại người, các loại tình trạng và thực chất bại hoại của con người mà lời Đức Chúa Trời vạch rõ, lãnh đạo giả có thể hiểu được không? (Thưa, không thể.) Họ không hiểu, không biết được mối quan hệ bên trong, không biết lẽ thật liên quan đến ở trong đó là gì, vì họ không có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời, thế nên chuyện rất quan trọng và rất then chốt như nắm bắt tình trạng của từng loại người này đối với lãnh đạo giả là một chuyện rất phiền phức và rất khó khăn.

Lãnh đạo giả nắm bắt tình trạng của các loại người như thế nào? Họ cho rằng người này nhiệt thành, người kia nhỏ nhen, người này thích ăn diện, người kia ít đức tin… Họ chỉ nhìn vào những hiện tượng bề ngoài, còn rốt cuộc người này có thái độ như thế nào đối với lời Đức Chúa Trời và lẽ thật thì họ lại không biết. Chẳng hạn, có người có đức tin thật sự, cũng hăng hái làm bổn phận, nhưng vì gia đình gặp chút khó khăn và vướng mắc nên đã ảnh hưởng đến kết quả của việc làm bổn phận của họ. Lãnh đạo giả thấy như vậy thì liền chụp mũ, nói rằng: “Người này là kẻ chẳng tin, không rời bỏ được gia đình, còn hay nhớ nhung con cái, có tiền tích trữ trong nhà cũng không dâng hiến, vì vậy người này rất phiền phức, sau này không được trọng dụng anh ta”. Thật ra thì vấn đề của người này không hề nghiêm trọng, chỉ vì thời gian tin Đức Chúa Trời của họ còn ngắn, hiểu lẽ thật còn nông cạn, còn chưa nhìn thấu được rất nhiều chuyện, nên họ không biết đối xử với gia đình, con cái như thế nào, xử lý tài sản như thế nào. Họ vẫn còn đang ở trong giai đoạn cầu nguyện và tìm kiếm, còn chưa tìm thấy nguyên tắc và cách thực hành chuẩn xác. Họ có ý chí thực hành lẽ thật, chỉ là khi gặp phải những vướng mắc và khó khăn từ gia đình thì họ có chút yếu đuối, làm bổn phận không tích cực lắm thôi. Nhưng họ vẫn có thể nghiêm túc hoàn thành những công tác mà hội thánh sắp xếp cho mình, điểm này thì đa số mọi người đều không có được. Xét từ tố chất, nhân tính và cả thái độ của họ khi tiếp cận với lẽ thật, người này là một người tốt. Thế nhưng lãnh đạo giả lại không nhìn nhận như vậy. Vì họ không hiểu lời Đức Chúa Trời, không biết dùng lời Đức Chúa Trời làm tiêu chuẩn để đánh giá thực chất bản tính của

người này là gì, tình trạng nảy sinh ở một con người rốt cuộc là do vấn đề về thực chất bản tính hay là nhất thời yếu đuối, hay là vấn đề về vóc giạc, họ không biết đánh giá những điều này. Khó khăn mà loại người này gặp phải chính là khó khăn gặp phải trong đời sống hiện thực có liên quan đến lối vào sự sống, lãnh đạo giả có biết xử lý loại vấn đề này không? Có biết giải quyết khó khăn của loại người này không? (Thưa, không.) Vì lãnh đạo giả không thể nắm bắt một cách chuẩn xác tình trạng của các loại người, không biết phân định một cách chuẩn xác thực chất bản tính của các loại người là tốt hay xấu, vì vậy họ cũng không thể giải quyết khó khăn và vấn đề của các loại người này một cách chuẩn xác. Trái lại, họ xem những người chỉ dựa vào lòng nhiệt thành để bôn ba và dâng mình, chịu khổ và trả giá nhưng có tố chất quá kém và không có năng lực lĩnh hội là đối tượng trọng điểm để bồi dưỡng, và họ sẽ thông công và giải quyết khi những người này gặp phải khó khăn. Còn đối với những người thật sự có tố chất và nhân tính tốt, khi họ gặp phải khó khăn và có chút yếu đuối thì lãnh đạo giả sẽ giải quyết và xử lý như thế nào? Khi người ta gặp phải khó khăn, thật ra thì họ chỉ có chút yếu đuối, căn cứ vào tình hình thì nên nâng đỡ và giúp đỡ, thông công về tâm ý của Đức Chúa Trời, không thể trực tiếp loại bỏ họ, càng không thể quy định họ. Thế mà lãnh đạo giả lại giải quyết như thế nào? Họ bảo rằng: “Công tác của Đức Chúa Trời đã đến lúc nào rồi mà chị còn lưu luyến chồng con, còn để con cái đi học đại học và mưu cầu tiền đồ. Bây giờ tai họa càng ngày càng lớn, thế giới này còn tiền đồ sao? Đến cả cái mạng của mình mà chị còn không lo nổi, vậy mà lại đi lo những thứ đó sao? Công tác của Đức Chúa Trời sắp kết thúc rồi, thời gian gấp rút lắm rồi, chị không thể dâng hiến được toàn bộ con người mình thì còn được gọi là loài thọ tạo không? Còn có là con người không?”. Thật ra khó khăn của những người này có phải là những chuyện đó không? (Thưa, không phải.) Khi gặp phải khó khăn, sở dĩ những người này có chút yếu đuối là vì vóc giạc nhỏ bé, chứ không phải là họ không yêu thích lẽ thật, cũng không phải là không sẵn lòng làm bổn phận. Vì vậy, những lời mà lãnh đạo giả nói không phù hợp với tình trạng của họ, rõ ràng là chụp mũ, không nắm bắt được điểm mấu chốt và trọng điểm trong tình trạng của họ, không nắm bắt được nội tâm họ rốt cuộc đang nghĩ gì, họ là loại người như thế nào, nên hướng dẫn và giúp đỡ họ giải quyết khó khăn như thế nào. Lãnh đạo giả không biết giải quyết những vấn đề này như thế nào. Vậy nên giải quyết thế nào khi gặp phải chuyện này? Ngươi có thể nói rằng: “Chuyện mà chị gặp phải là vấn đề mà rất nhiều người gặp phải. Những người có thể thật sự vứt bỏ gia đình, toàn tâm toàn ý dâng mình cho Đức Chúa Trời, đó không phải là vì sự bốc đồng nhất thời, mà họ cũng phải chuẩn bị trong một thời gian rất dài. Một mặt, họ đã hiểu đủ lẽ thật, thật sự có ý chí đủ để thoát khỏi gia đình, toàn tâm toàn ý dâng mình trong nhà Đức Chúa Trời, có thể bảo đảm sau này mình không hối hận, họ đã nghĩ thông suốt về những chuyện này. Ngoài ra, trong thời gian này họ còn cầu nguyện với Đức Chúa Trời, cầu xin Ngài chuẩn bị và mở ra cho họ một lối thoát, đồng thời cũng tiếp tục trang bị lẽ thật, để mình hiểu được nhiều lẽ thật hơn, càng có đức tin để buông bỏ tất cả, dốc hết thân xác và tâm hồn mà dâng mình cho Đức Chúa Trời. Việc này cần thời gian, cũng cần

cầu nguyện, đương nhiên cũng cần có sự dẫn dắt sắp xếp của Đức Chúa Trời. Nếu chị có ý chí này thì đừng sốt ruột, chị cứ cầu nguyện với Đức Chúa Trời, yên lặng chờ đợi, Đức Chúa Trời sẽ sắp xếp cho chị. Nếu lời cầu nguyện và ý chí của chị hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời, được Đức Chúa Trời khen ngợi, nếu chị đã chuẩn bị sẵn sàng, thì bất luận Đức Chúa Trời có làm thế nào thì chị cũng không hối hận, đều có thể thuận phục. Vậy thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ mở ra lối thoát cho chị. Việc con người cần làm trong giai đoạn này chính là chuẩn bị và chờ đợi. Việc con người có thể làm chỉ có thể là trang bị lẽ thật, hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, khiến cho vóc giạc của mình từng bước trưởng thành. Khi Đức Chúa Trời sắp đặt những hoàn cảnh khác nhau, nếu chị có thể lựa chọn thuận phục sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, không có bất kỳ lời oán thán nào, như vậy thì chị đã có được vóc giạc. Bất luận Đức Chúa Trời làm như thế nào và sắp xếp như thế nào thì chị cũng đều có thể thuận phục". Dẫn dắt người khác theo cách này thì như thế nào? (Thưa, tốt ạ.) Một mặt là làm tròn trách nhiệm của con người, khiến người khác hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời. Ngoài ra, đừng gây khó dễ cho người ta, hãy đối xử theo tình hình thực tế của họ. Đây có phải là dùng lời Đức Chúa Trời để giải quyết vấn đề không? Có phải là căn cứ vào tình hình của con người để giải quyết những khó khăn mà họ gặp phải trong đời sống hiện thực không? (Thưa, phải.)

Khi làm bổn phận, có những người luôn qua loa chiếu lệ, không hề có trách nhiệm, còn luôn mang kiểu cách nhà quan, kiêu ngạo và tự cho mình là đúng nên không thể phối hợp với bất kỳ ai. Khi gây ra tổn thất cho công tác của hội thánh, họ cũng không hề có chút áy náy. Sau khi nhìn thấy tình hình này, lãnh đạo giả liền bắt đầu xử lý và giải quyết vấn đề, nói rằng: "Người này đóng vai trò rất quan trọng trong hạng mục công tác này. Công tác của anh ta cũng có vẻ là không có người nào khá thích hợp để thay thế. Vậy thì chúng ta vẫn phải thông công để giải quyết khó khăn cho anh ta thôi". Trong quá trình thông công, lãnh đạo giả phát hiện người này căn bản không muốn làm bổn phận, mà muốn mưu cầu thế tục, mưu cầu đi làm kiếm tiền và sống đời mình. Anh ta cho rằng bắt anh ta làm bổn phận căn bản chính là làm khó anh ta, cảm thấy rằng làm bổn phận ở nhà Đức Chúa Trời thì phải bận rộn mỗi ngày, không những cuộc sống gia đình của cá nhân anh ta bị hủy hoại, mà còn khiến anh ta không cách nào duy trì mối quan hệ với thành viên trong gia đình. Nếu lỡ vi phạm nguyên tắc trong lúc làm bổn phận thì anh ta còn phải chịu tỉa sửa. Anh ta cảm thấy cuộc sống như vậy quá khổ cực, nên không muốn sống những ngày tháng như vậy. Vấn đề này rất rõ ràng, anh ta có những biểu hiện này thì chính là kẻ chẳng tin. Vậy thì lãnh đạo giả xử lý như thế nào? Lãnh đạo giả liền cảm thấy: "Người này là nhân tài khi ở giữa người ngoại đạo, không dễ gì tìm được người như vậy. Tình trạng của anh ta có vấn đề, mình phải nhanh chóng gác lại những công việc bận rộn nhất trong tay rồi tìm gặp và thông công với anh ta, phải giúp anh ta giải quyết vấn đề. Làm sao để giải quyết đây? Lời Đức Chúa Trời là có sức mạnh nhất, trước hết mình phải đọc cho anh ta một vài đoạn lời Đức Chúa Trời để giải quyết vấn đề anh ta không muốn làm bổn phận". Lãnh đạo giả này liền bảo anh ta rằng: "Bây giờ

tai họa sắp đến rồi, con người sẽ không còn được sống yên ổn nữa mà anh còn muốn đi làm kiếm tiền, còn muốn sống những ngày tháng cùng gia đình nhỏ của mình. Sau này cả thế giới đều sẽ hỗn loạn, không còn gia đình nhỏ nữa đâu. Anh còn chưa nhìn thấu những chuyện này sao? Anh phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời nhiều vào, cầu nguyện với Đức Chúa Trời thì sẽ có đức tin, còn phải ăn uống lời Đức Chúa Trời nhiều thêm. Anh ăn uống lời Đức Chúa Trời vài lần thì vấn đề của anh sẽ được giải quyết thôi". Sau đó lãnh đạo giả tìm ra năm đoạn hay mười đoạn lời Đức Chúa Trời để đọc và thông công với anh ta. Người này liền nói: "Anh đừng thông công nữa, tôi hiểu hết những lời Đức Chúa Trời này. Tôi có trình độ văn hóa hơn anh, anh đừng khoe mẽ nữa". Thông công cả một ngày mà không giải quyết được vấn đề gì. Lãnh đạo giả thầm nghĩ: "Tôi đã làm công tác hội thánh bao nhiêu năm rồi, tôi không tin là không giải quyết được vấn đề của anh". Thế là buổi tối họ tiếp tục thông công: "Anh phải yêu kính và thờ phượng Đức Chúa Trời! Anh có hy vọng trở thành loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn. Không dễ mà có được bổn phận này, anh phải trân trọng cơ hội đó, nếu bỏ lỡ rồi thì sau này không còn cơ hội như vậy nữa đâu. Tố chất và điều kiện của anh tốt như vậy, không làm bổn phận thì chẳng phải là tiếc lắm sao? Nhân tài như anh thì nên được đề bạt và sử dụng trong nhà Đức Chúa Trời. Anh có hy vọng lớn trong nhà Đức Chúa Trời lắm đấy!". Người này nói: "Anh đừng nói nữa, nếu bảo tôi làm bổn phận thì tôi vẫn giữ thái độ đó. Nếu không bảo tôi làm bổn phận nữa thì tôi sẽ đi. Tôi không lưu luyến gì việc ở lại đây đâu!". Lãnh đạo giả khuyên nhủ hết cỡ nhưng cũng không thuyết phục được người này, không giải quyết được vấn đề của anh ta. Chuyện này là sao? Chính là vì lãnh đạo giả không nhìn thấu được vấn đề thực chất của người này là gì. Khi làm bổn phận, người này muốn qua loa thì qua loa, muốn chiếu lệ thì chiếu lệ, muốn lừa gạt thì lừa gạt, muốn làm cho có lệ thì làm cho có lệ. Bất luận làm công tác gì thì anh ta cũng không có trách nhiệm. Khi có vấn đề cần bỏ thêm chút sức lực hay nói thêm vài câu thì anh ta liền không sẵn lòng, anh ta chê như vậy là phiền phức, lôi thôi. Rõ ràng biết làm bổn phận như thế nào là đạt tiêu chuẩn và làm như thế nào là thích hợp, mà anh ta cũng không sẵn lòng thực hành, nhưng anh ta vẫn ở lại nhà Đức Chúa Trời để làm bổn phận. Tính chất của chuyện này là gì? Vấn đề là gì? (Thưa, anh ta ôm hy vọng được phúc lành và thực hiện giao dịch mà đến đây.) Anh ta ôm hy vọng như thế mà đến, đó gọi là kẻ đầu cơ. Anh ta nói rằng: "Nghe nói thế giới này sắp diệt vong rồi, ngày tận thế sắp đến, vậy thì mình không cần phải đi làm nữa, tiền kiếm cũng đủ rồi. Trước hết mình phải đến nhà Đức Chúa Trời để kiếm bữa ăn, để giành chỗ, thế thì sẽ có hy vọng cho việc đạt phúc lành sau này rồi". Xét từ thái độ và rắp tâm của anh ta trong việc làm bổn phận, thì anh ta tin Đức Chúa Trời là để đầu cơ, anh ta đến nhà Đức Chúa Trời là để kiếm cái ăn, chứ không phải là thật lòng tin Đức Chúa Trời. Thái độ làm bổn phận của anh ta đặc biệt khinh mạn, hội thánh muốn dùng anh ta thì phải dỗ ngọt và thương lượng với anh ta. Như vậy mà anh ta còn không làm cho đàng hoàng. Người ngay cả lương tâm cũng không có thì có thể làm bổn phận không? Đây chính là đến để đầu cơ và kiếm miếng ăn, đây là kẻ chẳng tin. Xét từ tính chất của hai khía cạnh vấn đề này của anh ta, thì cách lãnh đạo giả giải

quyết vấn đề có nắm bắt được thực chất của vấn đề không? (Thưa, không.) Họ không nhìn thấu được thực chất của vấn đề, còn xem anh ta như người có đức tin thực sự, chỉ là không hiểu lẽ thật và có vóc giạc nhỏ mà thôi. Họ cho rằng anh ta nhất thời yếu đuối, cần người khác nâng đỡ. Xuất phát từ những góc độ như vậy, họ thông công và giúp đỡ anh ta, nhưng kết quả thì người ta nói rằng: "Anh đừng nói nữa, những đạo lý mà anh nói không có tác dụng đâu. Tôi biết hết cả rồi, tôi còn hiểu rõ hơn anh. Anh mới hiểu được có bao nhiêu đạo lý đó thôi à? Trình độ văn hóa của anh được bao nhiêu chứ? Sách tôi đọc còn nhiều hơn cơm anh ăn đấy!". Bản tính của anh ta đã bộc lộ rồi, phải chứ? Lãnh đạo giả còn cảm thấy bản thân đang làm công tác, nhưng lại không biết thật ra người này là kẻ chẳng tin. Kẻ chẳng tin mà làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, cho dù có đem sức lực phục vụ thì cũng không đạt tiêu chuẩn. Có nên giữ người như vậy lại không? (Thưa, không nên.) Vì thế, nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời để xử lý loại người như vậy chính là: anh ta có thể đem sức lực phục vụ thì cứ làm như vậy, anh ta sẵn lòng đem sức lực phục vụ thì giữ, còn không thì nhanh chóng thanh lọc đi, không cần phải níu giữ hay khuyên nhủ gì đối với họ. Lãnh đạo giả có biết nguyên tắc này không? Họ không biết. Họ xem người chết như người sống để nuôi dưỡng, còn cho ăn cho uống. Như vậy không phải là ngu xuẩn sao? Lãnh đạo giả làm chuyện ngu xuẩn như vậy đấy.

Lãnh đạo giả không giải quyết được khó khăn và vấn đề trong lối vào sự sống của con người

Đối với các loại tình trạng và biểu hiện mà các loại người khác nhau bộc lộ ra trong những tình huống khác nhau, lãnh đạo giả không bao giờ nắm bắt được thực chất bên trong là gì, và họ không bao giờ giải quyết được những vấn đề nảy sinh bên trong đó. Vì họ không hiểu lẽ thật, nên họ lấy râu ông nọ cắm cằm bà kia, làm xằng làm bậy, coi những người nhất thời yếu đuối và thỉnh thoảng tiêu cực như kẻ chẳng tin và người phản bội Đức Chúa Trời. Còn đối với những kẻ chẳng tin bề ngoài có chút ân tứ và có thể làm chút công tác đơn giản, có thể ra chút sức lực thì họ coi đó là đối tượng trọng điểm cần hỗ trợ. Người ta không muốn làm bổn phận nhưng ngại không nói thẳng ra, thì họ không nhìn ra được, còn một mực níu giữ. Họ toàn làm những chuyện ngu xuẩn, kẻ ác quấy nhiễu hội thánh mà họ lại không nhìn thấy, cũng không xử lý. Như thế không phải là làm xằng làm bậy sao? Tại sao lãnh đạo giả lại làm xằng làm bậy? Họ không có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời, không hiểu lẽ thật, vì thế mà khi gặp phải những chuyện khác nhau, họ dùng đến chút ít đạo lý nông cạn nhất mà mình hiểu được, áp dụng tới lui và chỉ toàn làm những chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn. Đa phần thời gian, họ không những không giải quyết được những khó khăn mà người ta gặp phải trong lối vào sự sống, không những không hỗ trợ người ta đi từ sự yếu đuối lên đến mạnh mẽ, mà ngược lại còn khiến người ta có quan niệm và hiểu lầm đối với Đức Chúa Trời, cho rằng hội thánh đang lôi kéo để lợi dụng sự phục vụ của họ, cứ như là nhà Đức Chúa Trời không có nhân tài và không tìm được người thích hợp vậy. Đây chính là tác

dụng tiêu cực được sản sinh ra khi lãnh đạo giả làm công tác. Việc này do đâu mà gây ra? (Thưa, vì lãnh đạo giả không lĩnh hội được lẽ thật, không hiểu lẽ thật, nên khi gặp chuyện họ chỉ biết áp quy định vào.) Họ không lĩnh hội được lẽ thật, chỉ có thể nhớ được những câu chữ chết. Họ không có nhận thức trải nghiệm và sự lĩnh hội chân thực đối với lẽ thật. Cuối cùng đợi khi gặp phải vấn đề thì họ chỉ biết nói mấy câu khô khan như: "Yêu kính Đức Chúa Trời đi", "Làm người trung thực đi", "Gặp chuyện thì hãy nghe lời và thuận phục", "Làm bổn phận cho tốt", "Anh phải có lòng trung thành", "Anh phải chống lại xác thịt chứ", "Chị phải dâng mình cho Đức Chúa Trời chứ". Họ dùng những đạo lý, khẩu hiệu và cách nói trống rỗng này để tô vẽ cho bản thân, đồng thời cũng dạy bảo người khác, cũng hy vọng rằng mình sẽ ảnh hưởng lên người khác, có thể có tác động tốt, nhưng lại không có kết quả gì và cũng không thay đổi được gì cả. Vì vậy, lãnh đạo giả không làm được công tác gì, đến cả khó khăn trong lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn mà họ cũng không giải quyết được, thì làm sao họ có thể làm tốt công tác lãnh đạo hội thánh đây?

Khi gặp phải đủ loại khó khăn trong đời sống hiện thực, người ta không biết phải đối mặt như thế nào, cũng không biết nên thực hành lẽ thật như thế nào, thế thì họ cần phải tìm kiếm lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời để giải quyết. Nếu không biết tìm kiếm lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, cũng không biết tìm kiếm những lời Đức Chúa Trời tương ứng, những người có vóc giạc nhỏ như vậy nên tìm người hiểu lẽ thật để thông công với họ và giải quyết vấn đề, đồng thời cũng phải rèn luyện cách tìm kiếm những lời Đức Chúa Trời tương ứng và cách lĩnh hội lẽ thật. Nghĩa là, họ phải tìm ra tiêu chuẩn được yêu cầu và nguyên tắc trong lời Đức Chúa Trời là gì, Đức Chúa Trời định nghĩa như thế nào hay yêu cầu như thế nào về chuyện này, có sự giải thích cụ thể và chi tiết nào không. Nếu lời Đức Chúa Trời phán tương đối đơn giản, chỉ giải thích về nguyên tắc mà không có ví dụ cụ thể, thì ngươi nên học cách suy ngẫm. Nếu một mình không suy ngẫm cho thấu tỏ được, thì ngươi phải tìm nhiều người hơn để thông công cùng họ, thông công trong buổi nhóm họp, rồi lần mò và tìm kiếm trong quá trình làm bổn phận, đạt đến sự khai sáng và soi sáng, đạt đến từng bước hiểu được thực chất của vấn đề này rốt cuộc là gì, và cuối cùng là bước vào theo nguyên tắc của lời Đức Chúa Trời, đạt đến việc giải quyết khía cạnh khó khăn này. Chẳng hạn như có người lười biếng, khi làm bổn phận thì không bao giờ hăng hái nổi, chỉ khi nói đến việc ăn uống vui chơi thì họ mới vui vẻ, cả người phấn chấn hẳn lên, cứ như hăng tiết vịt vậy. Gặp phải chuyện như vậy thì lãnh đạo giả giải quyết như thế nào? Họ cũng có biện pháp, đó là sắp xếp nhiều công việc hơn, để người đó không có thời gian rảnh rỗi. Làm như vậy thì có thể giải quyết được vấn đề không? Có những người mà chỉ sắp xếp cho họ một ít công việc thôi thì họ đã không muốn làm, họ chỉ muốn ăn không ngồi rồi, không làm một việc gì hết thì mới là tốt! Khi người ta quá lười biếng thì đó là vấn đề gì? Nó liên quan đến thực chất bản tính của người ta, có liên quan đến việc người ta có yêu thích những điều tích cực hay không, và cũng liên quan đến sở thích, sự mưu cầu của người ta. Lại có những người có chút tố chất, nếu họ chỉ là một người đi theo bình thường, không được giao phó thêm bất kỳ

gánh nặng nào thì họ sẽ không hăng hái khi làm công tác, không cảm thấy hứng thú. Còn nếu ngươi căn cứ vào tố chất và bổn phận mà họ có thể thực hiện rồi giao cho họ một gánh nặng của người phụ trách để gánh vác, để họ có chút danh hiệu hoặc chức vị nào đó, thì họ sẽ có hứng thú trong công tác. Đôi khi họ không chịu trách nhiệm hoặc lười biếng trong khi làm công tác thì hãy tỉa sửa họ; có lúc thì ngươi hãy khích lệ và khen ngợi họ một chút, như thế thì loại người thích thể diện, thích địa vị và thích được người ta tâng bốc này sẽ trở nên hăng hái khi làm bổn phận, khi muốn lười biếng thì họ sẽ ngẫm nghĩ rằng: "Vì địa vị, vì gánh nặng mình đang vác trên vai, mình phải làm cho thật đàng hoàng". Như thế thì sự lười biếng của loại người này sẽ được giải quyết một phần nào. Khi gặp phải loại vấn đề liên quan đến khía cạnh nhân tính hoặc những tình hình nảy sinh trong khi làm bổn phận mà có liên quan đến lối vào sự sống, lãnh đạo giả sẽ rất mất sức và rất khó để giải quyết. Họ không biết rốt cuộc nên giải quyết những tình trạng và vấn đề này của con người như thế nào, nên dùng những lời nào của Đức Chúa Trời để giải quyết một cách nhắm thẳng vào mục tiêu. Đa phần thời gian khi làm công tác, họ đều chỉ khuyên nhủ và dỗ dành người khác, để người ta làm tốt công việc. Nếu khuyên nhủ và dỗ dành không có tác dụng thì họ sẽ nổi giận và áp dụng biện pháp tỉa sửa. Nếu tỉa sửa cũng không có tác dụng thì họ sẽ đọc vài đoạn lời nghiêm khắc của Đức Chúa Trời để cảnh cáo người ta, để người ta tự thu xếp ổn thỏa. Nếu vẫn không có hiệu quả thì họ vẫn còn một chiêu cuối cùng, đó chính là cho người theo giám sát và quản lý. Họ chỉ có mấy chiêu này trong khi làm công tác, nếu những chiêu này không có tác dụng thì họ sẽ hết cách.

Tóm lại, bất luận là gặp phải vấn đề gì trong khi làm công tác, lãnh đạo giả đều không nhìn thấu được thực chất của vấn đề, rất khó nắm bắt được tình trạng thực sự và bối cảnh thực sự của các loại người, càng không nhìn thấu được căn nguyên của vấn đề rốt cuộc nằm ở đâu, nên bắt tay giải quyết từ chỗ nào trước thì thích hợp nhất. Lãnh đạo giả không có những nguyên tắc và cách thức xử lý vấn đề này, vì thế khi làm công tác, họ không giải quyết được các loại vấn đề thực tế, mà chỉ có thể giảng chút đạo lý, hô chút khẩu hiệu, giữ chút quy định và làm cho có hình thức mà thôi. Người như vậy thì làm sao có thể đảm đương công tác của lãnh đạo hội thánh chứ? Cho dù họ có rèn luyện và tin thêm bao nhiêu năm đi nữa thì cũng sẽ không đảm đương nổi công tác của lãnh đạo hội thánh. Các ngươi có từng thấy qua ví dụ nào thuộc khía cạnh này chưa? (Thưa, hội thánh chúng con có một người làm công tác tiếp đãi thường nói những lời xét đoán và công kích người khác, ảnh hưởng đến việc làm bổn phận của chúng con, gây ra sự gián đoạn và nhiễu loạn. Sau khi chúng con phản ánh với lãnh đạo, lãnh đạo chỉ một mực bảo chúng con phải nhận biết bản thân, thuận phục hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt, chứ anh ta không giải quyết vấn đề thực tế. Việc này dẫn đến công tác của hội thánh chịu ảnh hưởng, sau đó khi lãnh đạo này bị thay thế thì vấn đề mới được giải quyết.) Đây là biểu hiện điển hình của lãnh đạo giả. Đây là một dạng lãnh đạo giả phổ biến: họ gặp kẻ ác hay kẻ địch lại Đấng Christ thì không phân định được, và bảo người khác hãy nhẫn nại và bao dung với những người này, rút ra

bài học, bảo người khác thuận phục kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Họ không phân định, cũng không xử lý kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Đã thông công về biểu hiện của những kẻ địch lại Đấng Christ nhiều như vậy, những ai hiểu lẽ thật hẳn đều biết phân định đôi phần. Nhưng các ngươi nói xem, những người như các lãnh đạo giả thì có biết lấy những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ mà đối chiếu không? Họ có biết phân định những kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, không.) Họ không phân định được những kẻ địch lại Đấng Christ thì hậu quả sẽ là gì? Có khả năng họ sẽ bị một kẻ địch lại Đấng Christ soán quyền, để kẻ địch lại Đấng Christ khống chế hội thánh và, cuối cùng, để những kẻ đó thiết lập vương quốc độc lập. Nếu họ không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ không thể nào xem kẻ địch lại Đấng Christ là kẻ thù của mình, không thể nào vạch trần, phân định và vứt bỏ kẻ đó; nếu họ không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ, rất có thể họ sẽ coi kẻ địch lại Đấng Christ như một người anh chị em, đối đãi bằng sự nhẫn nại và bao dung, kết quả là dẫn đến việc kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền và khống chế hội thánh. Vì vậy, hậu quả của việc không thể xác định được những kẻ địch lại Đấng Christ là những hậu quả nghiêm trọng, không thể tưởng tượng nổi. Các lãnh đạo giả không hiểu lẽ thật; họ không biết phân định thực chất của những loại người khác nhau. Họ chỉ biết nói câu chữ và đạo lý, áp dụng quy định, đối với ai cũng dùng tình yêu thương, nói chuyện hối cải và cho cơ hội. Đây chẳng phải là cách làm của các mục sư trong tôn giáo sao? Đây chẳng phải là cách làm của những người Pha-ri-si sao? Khi gặp phải kẻ địch lại Đấng Christ, đa số lãnh đạo giả đều sẽ thỏa hiệp và nhượng bộ, còn tìm một lý do và cái cớ để nói rằng họ đang đối xử với lòng yêu thương. Cho dù rõ ràng biết người có vấn đề kia là kẻ địch lại Đấng Christ thì họ cũng không dám đối mặt, không dám phân định và vạch trần. Đây chính là lãnh đạo giả. Có những anh chị em đã phân định ra được người kia chính là kẻ ác hoặc kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng lãnh đạo giả vẫn nói rằng: “Không được tùy tiện xét đoán và lên án người khác. Người ta nhiệt thành dâng mình, có khả năng trả giá đến như vậy, người ta không phải kẻ địch lại Đấng Christ, cũng chẳng phải là kẻ ác. Chỉ nói vài ba câu độc địa cũng đâu phải là kẻ ác, đúng không?”. Lãnh đạo giả không biết nhìn vào thực chất của con người, cũng không nhìn thấy được hậu quả từ hành động của kẻ địch lại Đấng Christ, còn dùng lòng yêu thương, bao dung và nhẫn nại đối với kẻ địch lại Đấng Christ, còn khuyên bảo kẻ địch lại Đấng Christ hãy phản tỉnh và nhận biết bản thân, thực sự hối cải. Bất luận kẻ địch lại Đấng Christ nhận biết bản thân như thế nào, bản tính của họ có thể thay đổi không? Họ có thể thật sự nhận biết bản thân không? Tuyệt đối là không. Tuy bề ngoài kẻ địch lại Đấng Christ có thể vứt bỏ và dâng mình một chút, nhưng bên trong họ có dã tâm, có mưu đồ lớn. Lãnh đạo giả không nhìn thấu được loại người như kẻ địch lại Đấng Christ là bởi vì lãnh đạo giả không hiểu lẽ thật, không biết phân định các loại người khác nhau. Họ không nhìn thấu được thực chất bản tính của các loại người, cũng không biết nên đối xử và xử lý các loại người này như thế nào. Khi nhìn thấy người khác vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ thì họ không dám tham dự, càng không dám xử lý kẻ địch lại Đấng Christ, họ rất sợ đắc tội với kẻ địch lại Đấng Christ và bị những người này trả thù.

Khi đối đãi với kẻ địch lại Đấng Christ, ngoài việc giảng đạo lý và khuyên răn ra, họ không còn cách nào khác. Ngoài việc không biết phân định kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ ra, lãnh đạo giả còn không biết giải quyết các loại vấn đề tồn tại trong dân được Đức Chúa Trời chọn, điều này chứng tỏ lãnh đạo giả không hề hiểu lẽ thật. Họ không giải quyết được vấn đề thực tế, và không thể dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật. Bất luận lãnh đạo giả nói và làm như thế nào, ngươi cũng không nghe thấy được những lời có sự sáng từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh, càng khó thấy được họ có thực tế lẽ thật gì. Vì vậy, lãnh đạo giả không đem lại bất kỳ ích lợi hay sự giúp đỡ nào cho khía cạnh lối vào sự sống của người khác, chút công tác mà họ làm được chính là giảng câu chữ và đạo lý, hô hào khẩu hiệu và làm cho có hình thức, họ căn bản không làm được vai trò của một người lãnh đạo.

Hôm nay chúng ta sẽ thông công đến đây thôi. Tạm biệt!

Ngày 9 tháng 1 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (2)

Chúng ta hãy cùng nhìn lại nội dung chủ yếu được thông công trong buổi nhóm họp lần trước nào. (Thưa, lần trước Ngài đã liệt kê ra mười lăm chức trách của lãnh đạo và người làm công, và chủ yếu đã thông công về hai chức trách đầu tiên: Mục thứ nhất là dẫn dắt mọi người ăn uống và hiểu lời Đức Chúa Trời, bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời; mục thứ hai là nắm rõ tình trạng của từng loại người, và giải quyết những khó khăn khác nhau liên quan đến lối vào sự sống mà họ gặp phải trong cuộc sống hiện thực. Dựa vào hai mục này, Ngài đã mổ xẻ về những biểu hiện của lãnh đạo giả có liên quan.) Các ngươi đã bao giờ ngẫm nghĩ xem nếu mình là lãnh đạo thì có thể làm được điều nào trong hai điều này chưa? Rất nhiều người luôn cảm thấy mình có chút tố chất, có đầu óc, có chút gánh nặng, liền muốn tranh giành làm lãnh đạo, không muốn làm một người đi theo bình thường. Vậy thì trước tiên phải xem các ngươi có thể làm được hai điều này không đã, phải xem trong hai hạng mục công tác này thì ngươi có thể đảm đương được hơn và gánh vác được hạng mục nào. Chưa nói đến việc ngươi có tố chất để làm lãnh đạo, hay có năng lực và cảm giác gánh nặng của công tác này không, trước tiên hãy xem ngươi có thể làm tốt hai công tác này không đã. Các ngươi có từng nghiền ngẫm về vấn đề này chưa? Có một số người nói rằng: “Con đâu có định làm lãnh đạo thì nghiền ngẫm về vấn đề này để làm gì chứ? Con cứ làm tốt đống công việc của mình là được rồi, còn vấn đề này thì không liên quan đến con. Cả đời này con đều không muốn làm lãnh đạo, không muốn đảm đương chức trách của lãnh đạo hay người làm công. Vậy thì cả đời này con không cần phải nghiền ngẫm về vấn đề như vậy”. Lời này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Cho dù ngươi không muốn làm lãnh đạo, nhưng chẳng phải ngươi vẫn cần biết người dẫn dắt ngươi làm hai công tác này như thế nào, người đó có làm hết trách nhiệm không, có tố chất này không, có năng lực và cảm giác gánh nặng này không, có phù hợp với hai yêu cầu này không sao? Nếu ngươi không hiểu và không nhìn thấu được, thì cho dù người đó đưa ngươi xuống hố thì ngươi có thể biết được không? Nếu ngươi chỉ đi theo một cách hồ đồ, là một kẻ hồ đồ, họ là lãnh đạo giả mà ngươi cũng không biết, để họ dẫn ngươi đi sai đường, dẫn ngươi đi đâu mà ngươi cũng không biết, vậy thì ngươi gặp nguy hiểm rồi. Vì ngươi không hiểu rõ về phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công, không có sự phân định đối với lãnh đạo giả, vì vậy ngươi chỉ có thể đi theo một cách hồ đồ. Họ bảo ngươi làm gì thì ngươi cũng có thể làm, ngươi cũng không biết những điều mà họ thông công với ngươi có phù hợp với lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời và có phải là thực tế không. Ngươi tưởng rằng họ có sự nhiệt tình, thức khuya dậy sớm để bôn ba, vất vả và có thể trả giá, ai gặp khó khăn thì họ cũng có thể chìa tay ra giúp đỡ, không hề bỏ mặc, thì đây chính là lãnh đạo đạt tiêu chuẩn. Ngươi không biết rằng những lãnh đạo giả này không có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời, họ có làm công tác bao lâu cũng không hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, không biết yêu cầu của Ngài là gì, ngay cả đạo lý là gì và thực tế lẽ thật là

gì, họ cũng không phân biệt được, không biết làm thế nào để lĩnh hội lẽ thật cho thuần khiết, cũng không biết phải ăn uống lời Đức Chúa Trời như thế nào, quá rõ ràng họ là lãnh đạo và người làm công giả. Lãnh đạo và người làm công giả làm công tác thì không có chút hiệu quả nào, họ sẽ thông công với ngươi và làm việc cho có lệ xong, nhưng ngươi đang ở trong tình trạng nào, có khó khăn gì, rốt cuộc có giải quyết được không, họ đều không rõ, mà bản thân ngươi cũng không biết. Bề ngoài thì họ đã đọc lời Đức Chúa Trời và cũng đã thông công với ngươi về lẽ thật, nhưng ngươi vẫn sống trong tình trạng sai lầm mà không hề có sự xoay chuyển. Bất luận ngươi gặp phải khó khăn gì, bề ngoài họ đều có thể làm hết trách nhiệm, nhưng không có bất kỳ khó khăn nào của ngươi được giải quyết thông qua sự thông công và giúp đỡ của họ, vấn đề vẫn cứ tồn tại. Lãnh đạo như vậy có phải là lãnh đạo đạt tiêu chuẩn không? (Thưa, không.) Vậy ngươi phải hiểu những lẽ thật nào thì mới có thể phân định được những chuyện này? Mỗi một công tác mà lãnh đạo hay người làm công làm và mỗi một vấn đề mà họ xử lý có phải căn cứ theo yêu cầu của lời Đức Chúa Trời mà làm không, mỗi một lời mà họ nói có phải thực tế không, có phù hợp với lẽ thật của lời Đức Chúa Trời không, ngươi phải hiểu về những điều này. Ngoài ra, khi gặp phải các loại khó khăn, đường lối mà họ giải quyết vấn đề là dẫn dắt ngươi hiểu lời Đức Chúa Trời và đạt được con đường thực hành, hay là chỉ giảng một chút câu chữ và đạo lý, hô hào khẩu hiệu hay giáo huấn mà thôi? Có một số lãnh đạo và người làm công thích dùng cách thức khuyến khích để giúp đỡ con người, có những người lại thích dùng cách khích lệ, còn một số thì thích cách vạch trần, chỉ trích và tỉa sửa. Bất luận là dùng cách gì, nếu thật sự có thể dẫn dắt ngươi bước vào thực tế lẽ thật, thật sự có thể giải quyết khó khăn tồn tại trong hiện thực của ngươi, để ngươi hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời là gì, rồi từ đó có thể nhận biết bản thân, có con đường thực hành, vậy thì sau này khi lại gặp phải loại chuyện này, ngươi sẽ có đường lối khả thi. Vậy nên, có thể dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề, khó khăn của con người hay không, có thể khiến con người hiểu được lẽ thật và có con đường thực hành hay không, đây là tiêu chuẩn tối thiểu để đánh giá xem một lãnh đạo hoặc một người làm công có đạt tiêu chuẩn hay không.

Lần trước chúng ta đã thông công đại khái về mục thứ nhất và thứ hai trong các chức trách của lãnh đạo và người làm công, và đã mổ xẻ một số biểu hiện của lãnh đạo giả về hai khía cạnh này. Biểu hiện chủ yếu của họ chính là lĩnh hội lời Đức Chúa Trời một cách nông cạn, bề mặt, không thể hiểu được lẽ thật. Rõ ràng họ không thể dẫn dắt con người hiểu được lời Đức Chúa Trời và đạt đến việc hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời. Khi con người gặp phải khó khăn, lãnh đạo giả không thể dựa vào nhận thức trải nghiệm của mình để dẫn dắt người khác hiểu lẽ thật và bước vào thực tế, đạt đến việc giúp cho người ta có đường lối khả thi, cũng không thể giúp con người phản tỉnh và nhận thức bản thân từ trong các phương diện khó khăn, đồng thời đạt đến giải quyết được khó khăn. Vậy hôm nay, trước hết chúng ta sẽ thông công một chút về việc khó khăn của lối vào sự sống là gì, có những khó khăn của lối vào sự sống nào mà con người thường gặp phải hay thường thấy trong cuộc sống. Chúng ta hãy đưa ra một tổng kết cụ thể về

điều này. Chúng ta có cần phải thông công về điều này không? (Thưa, cần.) Bây giờ thì các ngươi đã có chút hứng thú đối với những chủ đề liên quan đến phương diện lối vào sự sống rồi, đúng không? Khi mới bắt đầu tiếp xúc với các ngươi và nói chuyện với các ngươi, bất luận Ta có nói gì thì các ngươi cũng đều đờ đẫn và ngu ngốc, phản ứng chậm, không nhạy bén. Khi đó Ta thấy các ngươi không hiểu gì cả, không có chút vóc giạc nào càng không nói đến chuyện có lối vào sự sống. Còn bây giờ khi nói đến những chuyện liên quan đến sự thay đổi tâm tính sự sống, đa số mọi người đã tương đối có hứng thú đối với phương diện chủ đề này rồi, có chút phản ứng rồi. Đây là hiện tượng tốt. Nếu các ngươi không làm bổn phận thì có thể đạt được những điều này không? (Thưa, chúng con không thể đạt được.) Đây là ân điển mà Đức Chúa Trời ban cho, và đều là sự ưu ái của Ngài.

Mục 2. Nắm rõ tình trạng của từng loại người, và giải quyết những khó khăn khác nhau liên quan đến lối vào sự sống mà họ gặp phải trong cuộc sống hiện thực (Phần 2)

Tám phương diện khó khăn trong lối vào sự sống của con người

I. Khó khăn trong phương diện làm bổn phận

Liên quan đến những khó khăn của lối vào sự sống, về mặt tổng quan, trước hết chúng ta hãy xem có những khó khăn nào thuộc phương diện làm bổn phận. Khi gặp phải khó khăn trong việc làm bổn phận mà có liên quan đến thực hành lẽ thật, ngươi có thể xử lý mọi việc theo nguyên tắc không, đây có phải là khó khăn của lối vào sự sống không? (Thưa, phải.) Nói thẳng ra thì cũng chính là các loại tình trạng, cách nghĩ, quan điểm và cả một số phương thức tư duy không chính xác được nảy sinh khi làm bổn phận. Vậy về phương diện này, cụ thể có những khó khăn nào? Chẳng hạn, luôn muốn qua loa chiếu lệ, giở mánh lới để lười biếng khi làm bổn phận, đây có phải là những tình trạng thường được biểu hiện và bộc lộ ra khi làm bổn phận không? Còn nữa, không tham gia vào công việc chính đáng mà luôn so bì với người khác khi làm bổn phận, coi nơi làm bổn phận như nơi để chơi đùa và tranh đấu. Mỗi lần đến lúc làm bổn phận, ngươi liền suy nghĩ về việc tìm một "vật tham chiếu", "xem ai mạnh hơn mình, có thể kích thích ý chí chiến đấu của mình, mình sẽ thi đấu với người đó, tranh đoạt và so đo một lần, để xem kết quả làm bổn phận của ai tốt hơn, hiệu suất của ai cao hơn, xem ai có thể được lòng người hơn". Còn nữa, dù hiểu được nguyên tắc làm bổn phận nhưng ngươi không muốn tuân thủ, không muốn làm theo lẽ thật của lời Đức Chúa Trời và yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời. Ngươi luôn muốn uế tạp việc làm bổn phận với sở thích cá nhân, nói rằng: "Con thích làm thế này, con thích làm thế kia. Con sẵn lòng làm thế này, con muốn làm thế kia". Như vậy là tùy hứng, luôn muốn làm theo ý mình, dựa theo sở thích của mình mà muốn làm gì thì làm. Bất luận nhà Đức Chúa Trời yêu cầu thế nào, ngươi cũng đều nghe không lọt tai, chỉ thích chạy lệch khỏi con đường đúng đắn. Đây có phải là biểu hiện chân thực của đa số mọi người khi làm bổn phận không? Rất

rõ ràng là những vấn đề này đều liên quan đến khó khăn ở phương diện làm bổn phận. Các ngươi bổ sung tiếp đi. (Thưa, chúng con không thể phối hợp hài hòa với người khác khi làm bổn phận, mà luôn muốn chuyên quyền độc đoán.) Đây cũng là một phương diện khó khăn. Không thể phối hợp hài hòa với người khác khi làm bổn phận, luôn muốn chuyên quyền độc đoán, muốn mình có tiếng nói quyết định. Khi gặp phải vấn đề, mặc dù cũng muốn hạ mình mà trưng cầu và nghe ý kiến của người khác nhưng ngươi lại không thực hành được, muốn thực hành nhưng trong lòng khó chịu. Đây chính là vấn đề. (Thưa, chúng con luôn bảo vệ lợi ích của bản thân khi làm bổn phận, ích kỷ và đê tiện. Thực ra khi gặp phải vấn đề cũng biết giải quyết như thế nào, nhưng trong lòng luôn cảm thấy chuyện này không liên quan đến mình, sợ làm sai và phải chịu trách nhiệm nên không dám ra mặt.) Nhìn thấy vấn đề nhưng không chịu giải quyết, xem chuyện đó chẳng liên quan đến mình, phớt lờ nó. Đây cũng được xem là không có lòng trung thành khi làm bổn phận. Bất luận có phải là công tác do ngươi phụ trách hay không, nếu ngươi đã nhìn thấu được cách giải quyết vấn đề thì nên làm hết trách nhiệm này. Đây là bổn phận của ngươi và cũng là chuyện trong bổn phận của ngươi. Nếu người phụ trách có thể giải quyết thì ngươi có thể không cần quan tâm tới. Nhưng nếu người phụ trách không giải quyết được thì ngươi nên đứng ra giải quyết, đừng phân chia xem là phạm vi phụ trách của ai. Phân chia phạm vi như vậy là không có lòng trung thành đối với Đức Chúa Trời. Còn gì nữa không? (Thưa, chỉ dựa vào đầu óc và ân tứ để làm việc khi thực hiện bổn phận, chứ không tìm kiếm lẽ thật.) Loại người này rất nhiều, luôn cảm thấy bản thân có đầu óc, có tố chất, gặp chuyện gì cũng không quan tâm, không hề tìm kiếm lẽ thật mà chỉ hành động theo ý mình. Kết quả là họ không làm tốt được bất cứ bổn phận nào. Đây đều là khó khăn của con người trong phương diện thực hiện bổn phận.

II. Vấn đề liên quan đến cách tiếp cận với tiền đồ và số phận

Việc tiếp cận với tiền đồ và số phận cũng liên quan đến một vấn đề lớn liên quan đến lối vào sự sống. Có người cảm thấy có hy vọng được cứu rỗi thì mới chịu trả giá, còn cảm thấy không có hy vọng thì lại tiêu cực. Nếu nhà Đức Chúa Trời không đề bạt và bồi dưỡng thì họ không sẵn lòng trả giá, chỉ làm cho có lệ khi làm bổn phận, và không chịu trách nhiệm. Bất luận làm gì, họ đều suy xét đến tiền đồ và số phận của mình, tự hỏi: “Rốt cuộc mình có đích đến tốt không? Trong lời hứa của Đức Chúa Trời có nói đến tiền đồ và đích đến của loại người như mình rốt cuộc là gì không?”. Nếu không có được đáp án chính xác, làm việc gì họ cũng không có tinh thần. Còn nếu đạt được sự đề bạt và bồi dưỡng của nhà Đức Chúa Trời, họ liền trở nên hăng hái, làm chuyện gì cũng đặc biệt tích cực. Nhưng nếu họ không làm tốt bổn phận và bị cách chức, thì họ lập tức tiêu cực, mặc kệ và trở nên bất cần. Khi bị tỉa sửa, họ cho rằng: “Có phải Đức Chúa Trời không thích con nữa rồi không? Không thích thì Ngài nói sớm đi chứ, đừng làm lỡ chuyện mưu cầu thế giới của con!”. Khi bị cách chức, họ lại cảm thấy: “Có phải Ngài chướng mắt con rồi không? Là ai đã phản ánh về con sao? Có phải con là đối tượng bị

đào thải rồi không? Nếu là như vậy thì Ngài nói sớm đi chứ!". Còn nữa, trong lòng họ tràn đầy giao dịch, đòi hỏi và yêu cầu vô lý đối với Đức Chúa Trời. Hội thánh sắp xếp cho họ làm gì thì họ luôn xem việc có tiền đồ và số phận tốt đẹp hay không, có sự chúc phúc của Đức Chúa Trời hay không để làm tiền đề. Ít nhất là mọi người phải có sắc mặt tốt, thái độ tốt đối với họ và có thể công nhận họ, với tiền đề như vậy thì họ mới có thể tiếp nhận và thuận phục. Đây có phải là một số biểu hiện của việc tiếp cận với tiền đồ và số phận không? Các ngươi tiếp tục bổ sung đi. (Thưa, khi làm bổn phận mà xuất hiện sai lầm hay vấn đề và bị tỉa sửa thì họ oán trách Đức Chúa Trời và phòng bị Ngài, sợ mình sẽ bị tỏ lộ và đào thải, luôn chừa đường lui cho mình.) Sợ bị tỏ lộ và đào thải, luôn chừa đường lui cho mình, đây cũng là một phương diện biểu hiện trong cách tiếp cận với tiền đồ và số phận. (Thưa, khi nhìn thấy lời Đức Chúa Trời vạch rõ và xác định tính chất trùng khớp với bản thân, hoặc khi bị tỉa sửa và thấy xấu hổ, họ liền nhận định rằng mình là người hồ đồ, là ma quỷ và Sa-tan, là người không thể tiếp nhận lẽ thật. Họ liền quy định rằng bản thân không còn hy vọng được cứu rỗi nữa, và trở nên tiêu cực.) Khi tiếp cận với tiền đồ và số phận, con người không thể hoàn toàn buông bỏ được ý định và dục vọng của mình, luôn coi nó là chuyện quan trọng nhất để mưu cầu, coi nó là động lực và tiền đề trong việc mưu cầu tất cả mọi thứ của mình. Khi bị phán xét và hành phạt, gặp thử luyện và tinh luyện, khi bị tỏ lộ hoặc gặp phải một số hoàn cảnh nguy hiểm, chuyện đầu tiên mà họ nghĩ đến là: "Có phải Đức Chúa Trời không còn muốn con nữa rồi không? Có phải Ngài ghét bỏ con rồi không? Giọng điệu phán lời của Đức Chúa Trời đối với con nghiêm khắc như vậy, có phải Ngài không muốn cứu rỗi con không? Có phải Ngài muốn đào thải con không? Muốn đào thải thì nói sớm đi chứ, tranh thủ bây giờ lúc con còn trẻ, Ngài đừng làm lỡ việc mưu cầu thế giới của con chứ", họ nảy sinh tiêu cực, chống đối, đối đầu và chây lười. Những điều này đều liên quan đến một số tình trạng và biểu hiện trong cách con người tiếp cận với tiền đồ và số phận. Đây là một phương diện khó khăn lớn liên quan đến lối vào sự sống.

III. Khó khăn liên quan đến quan hệ giữa người với người

Hãy xem phương diện tiếp theo – quan hệ giữa người với người. Đây cũng là một khó khăn lớn liên quan đến lối vào sự sống. Đối đãi thế nào với người mình chướng mắt, đối đãi thế nào với người bất đồng ý kiến với mình, đối đãi thế nào với người mình quen, đối đãi thế nào với người có mối quan hệ thân tình với mình hay người có ân với mình, đối đãi thế nào đối với người luôn có thể nhắc nhở kịp thời và nói lời thật lòng với mình, có thể giúp đỡ được mình, ngươi có thể đối đãi với mỗi người một cách công bằng hay không, thực hành như thế nào khi nảy sinh tranh chấp với người khác, còn nữa, giữa người và người nảy sinh đố kị và phân tranh, không thể chung sống hòa thuận, thậm chí không thể phối hợp một cách hài hòa khi làm bổn phận, đây đều là những tình trạng và biểu hiện liên quan đến phương diện mối quan hệ giữa người với người. Còn gì nữa? (Thưa, làm người dễ dãi, lúc phát hiện vấn đề của người khác lại không dám nói vì sợ đắc tội người khác.) Đây là tình trạng được sinh ra khi ngươi sợ

đắc tội với người khác. (Thưa, cách đối đãi với lãnh đạo, người làm công và người có quyền thế, có địa vị.) Đối đãi với lãnh đạo, người làm công hoặc người có quyền thế, có địa vị thì ngươi lấy lòng, nịnh bợ, ton hót hay là đối đãi một cách đúng đắn. Đây là biểu hiện cụ thể về cách đối đãi với người có quyền có thế. Khó khăn trong phương diện mối quan hệ giữa người với người đại khái bao gồm những điều này.

IV. Vấn đề liên quan đến phương diện tình cảm của con người

Hãy nói một chút về phương diện tình cảm của con người. Có những vấn đề nào liên quan đến tình cảm? Trước tiên là cách ngươi đánh giá người nhà của mình và tiếp cận mọi việc họ làm. Cái "mọi việc họ làm" này đương nhiên bao gồm cả việc người nhà ngươi gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, xét đoán sau lưng người ta, có một vài cách làm của người không tin, v.v.. Ngươi có thể tiếp cận một cách công bằng với những chuyện này không? Lúc cần ngươi viết bài đánh giá thì ngươi có thể đánh giá họ một cách khách quan và công bằng, không bị tình cảm ảnh hưởng hay không? Đây là phương diện đối đãi như thế nào với người nhà của mình. Ngoài ra, đối với những người hòa hợp với ngươi hơn, hoặc những người từng giúp đỡ ngươi, thì ngươi có tình cảm với họ không? Đối với cách hành động và cư xử của họ, ngươi có thể nhìn nhận một cách khách quan, công bằng và chuẩn xác không? Nếu như họ gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, ngươi phát hiện ra rồi thì có thể kịp thời phản ánh hoặc vạch trần họ không? Còn nữa, những người có quan hệ thân thiết hơn với ngươi hoặc hợp sở thích với ngươi, thì ngươi có tình cảm với họ không? Ngươi có sự đánh giá, định nghĩa và phương thức xử lý khách quan, công bằng đối với mọi hành vi, việc làm của những người này hay không? Khi hội thánh dựa vào nguyên tắc mà xử lý những người có liên hệ tình cảm với ngươi, mà kết quả của việc xử lý lại không hợp với quan niệm của ngươi, thì ngươi tiếp cận chuyện này thế nào? Ngươi có thể thuận phục không? Liệu ngươi có thể vẫn dây dưa mập mờ với họ sau lưng mọi người, vẫn bị họ mê hoặc, thậm chí bị họ xúi giục mà phân bua biện bạch cho họ, đứng ra lên tiếng bênh vực họ hay không? Liệu ngươi có thể vì những người có ơn với mình mà ra tay cứu giúp, xả thân quên mình, bất chấp nguyên tắc lẽ thật và mặc kệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời không? Đây có phải là những vấn đề đủ mọi mặt liên quan đến tình cảm hay không? Có vài người nói: "Tình cảm không phải là chuyện liên quan đến người nhà và người thân hay sao? Không phải phạm vi chỉ là cha mẹ, anh chị em và người trong gia tộc hay sao?". Không phải, phạm vi liên quan của tình cảm rất lớn. Có những người, đừng nói đến chuyện đánh giá công bằng người nhà của mình, ngay cả khi đánh giá những bạn bè tốt và anh em chí cốt của mình, họ cũng không công bằng, luôn có thể nói những lời bóp méo sự thật. Chẳng hạn như, anh em chí cốt của họ khi làm bổn phận lúc nào cũng không chuyên tâm vào việc chính, lại còn bày trò bất chính, thì họ nói rằng đây là do ham chơi, nhân tính người này chưa trưởng thành, chưa ổn định. Nói như vậy có phải là có ảnh hưởng của tình cảm không? Như vậy chính là nói năng theo tình cảm. Nếu người không có quan hệ với ngươi mà không chuyên tâm vào việc chính và bày trò

bất chính, thì ngươi sẽ nói nghiêm trọng hơn, thậm chí còn lên án người đó. Đây chẳng phải là biểu hiện của việc nói năng, hành động theo tình cảm sao? Người sống theo tình cảm thì có sự công bằng không? Có phải là người chính trực không? (Thưa, không phải.) Người nói năng theo tình cảm thì có vấn đề gì? Tại sao lại không thể đối đãi với người khác một cách công bằng? Tại sao lại không thể nói năng dựa theo nguyên tắc lẽ thật? Những người miệng lưỡi không xương, chẳng bao giờ có thể nói năng dựa trên sự thật, thì chính là người tà ác. Nói năng lúc nào cũng không công bằng, luôn nói theo tình cảm và vì bản thân, chứ không nói theo nguyên tắc lẽ thật, không nghĩ cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, chỉ biết bảo vệ tình cảm, danh lợi và địa vị của riêng mình, đây chính là tính chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Kẻ địch lại Đấng Christ nói năng như vậy, nói gì cũng tà môn, toàn gây gián đoạn và nhiễu loạn. Người sống trong những sở thích và lợi ích của xác thịt là người sống theo tình cảm. Người sống theo tình cảm đều không hề tiếp nhận lẽ thật, không thực hành lẽ thật. Người nói năng và hành động theo tình cảm thì chẳng hề có chút thực tế lẽ thật nào. Dạng người như vậy mà làm lãnh đạo thì chắc chắn là lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ. Họ chẳng những không làm được công tác thực tế, mà còn có thể làm rất nhiều việc ác, chắc chắn sẽ bị đào thải và trừng phạt.

V. Vấn đề liên quan đến phương diện tham hưởng an nhàn xác thịt

Tham hưởng an nhàn xác thịt cũng là một vấn đề nghiêm trọng. Các ngươi nói thử xem, việc tham hưởng an nhàn xác thịt có những biểu hiện nào? Từ những gì các người nhìn thấy trong trải nghiệm của mình, các ngươi có thể liệt kê ra ví dụ nào không? Việc hưởng thụ ích lợi của địa vị có được tính không? (Thưa, có.) Còn gì nữa? (Thưa, chọn việc nhẹ, tránh việc nặng trong khi làm bổn phận, luôn muốn chọn làm những việc nhẹ nhàng.) Khi thực hiện bổn phận, mọi người luôn chọn việc nhẹ nhàng, việc không mệt mỏi, việc không cần phải dầm mưa dãi nắng. Đây là chọn việc dễ né việc khó, và là biểu hiện của việc tham hưởng an nhàn xác thịt. Còn gì nữa? (Thưa, họ luôn có những lời oán thán khi bổn phận của họ khổ một chút, mệt một chút, khi nó cần phải trả giá đôi chút.) (Thưa, bình thường họ chú trọng chuyện ăn mặc và hưởng thụ xác thịt.) Đây đều là những biểu hiện của việc tham hưởng an nhàn xác thịt. Khi một người như vậy thấy công tác nào quá vất vả hoặc rủi ro, họ liền đẩy nó sang cho người khác làm; bản thân họ chỉ làm công việc nhàn hạ, họ còn tìm lý do, nói mình tố chất kém và không có năng lực làm việc, không đảm đương nổi – trên thực tế, đó là bởi vì họ tham hưởng an nhàn xác thịt. Bất luận là làm việc gì hay làm bổn phận gì, họ đều không muốn chịu khổ. Nếu ngươi bảo họ rằng làm xong việc sẽ có thịt kho để ăn thì họ sẽ làm rất nhanh, năng suất rất cao, không cần hối thúc, không cần ép và cũng không cần trông coi họ. Còn nếu không có thịt kho mà còn phải tăng ca để làm bổn phận, thì họ liền chậm rì rì, tìm đủ lý do và viện đủ cớ để thoái thác, làm một chút liền nói: “Tôi chóng mặt, chân tê rồi, mệt quá! Cả người tôi đều khó chịu, có thể nghỉ ngơi không?”. Đây là vấn đề gì? Đây chính là tham hưởng an nhàn xác thịt. Cũng có khi người ta luôn phàn nàn về khó khăn trong

lúc thực hiện bổn phận, khi họ không sẵn lòng bỏ công sức, thì ngay lúc có chút thời gian rảnh rỗi, họ nghỉ ngơi một lát, tán gẫu hay thư giãn giải trí. Và khi công việc bận rộn, phá vỡ nhịp điệu và quy luật cuộc sống của họ, họ cảm thấy không vui vẻ và không hài lòng trong lòng. Họ oán thán và kêu ca, thực hiện bổn phận thì qua loa chiếu lệ. Đây là tham hưởng sự an nhàn xác thịt, phải không nào? Chẳng hạn, có những người phụ nữ vì duy trì vóc dáng nên mỗi ngày đều tập thể dục nhịp điệu và ngủ dưỡng nhan. Một khi công việc bận rộn hơn và những chuyện này không được đảm bảo thì họ không vừa ý, bảo rằng: “Không được, làm công tác này làm lỡ việc của tôi quá. Nếu ảnh hưởng đến việc của tôi thì không được, ai hối thúc tiến độ thì tôi cũng không để ý, tôi phải làm theo nhịp điệu của mình. Khi nào phải đi tập yoga thì đi tập yoga, khi nào cần ngủ dưỡng nhan thì phải ngủ dưỡng nhan, nên làm thế nào thì vẫn làm thế nấy. Tôi không ngốc, không gắng sức như các anh chị đâu, qua vài năm thì tôi sẽ thành phụ nữ luống tuổi rồi, vóc dáng cũng sẽ thay đổi, không thon thả nữa, không ai thèm nhìn. Khi đó tôi sẽ sống mà chẳng có tự tin”. Để thỏa mãn sự hưởng thụ xác thịt của mình, vì sắc đẹp, để cho mọi người đều thích mình, để sống tự tin hơn, thì bất luận làm bổn phận có bận rộn thế nào, cô ta cũng không từ bỏ sự hưởng thụ và sở thích của xác thịt. Đây chính là tham hưởng an nhàn xác thịt. Có người nói: “Đức Chúa Trời nóng lòng, chúng ta phải quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời”. Cô ta liền nói: “Đức Chúa Trời nóng lòng nhưng tôi đâu có nhìn thấy, chỉ cần tôi không nóng lòng là được. Tôi quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời thì ai quan tâm đến tâm ý của tôi?”. Người nói những lời này thì có nhân tính không? Có phải là ma quỷ không? Còn có một số người, bất luận công việc bận rộn thế nào, gấp rút thế nào cũng sẽ không ảnh hưởng đến việc ăn mặc trang điểm của họ. Mỗi ngày họ đều phải tốn mấy tiếng đồng hồ để trang điểm, mỗi ngày mặc quần áo nào phối với giày dép nào, đi thẩm mỹ giờ nào, đi mát-xa giờ nào, họ nhớ rất rõ những chuyện này như lòng bàn tay, không hồ đồ chút nào. Còn về chuyện mình hiểu được bao nhiêu lẽ thật, còn những lẽ thật nào mình vẫn chưa hiểu và chưa bước vào được, làm những chuyện nào vẫn còn qua loa chiếu lệ và chưa có lòng trung thành, mình còn bộc lộ những tâm tính bại hoại nào, v.v., họ không hề biết những vấn đề liên quan đến lẽ thật mà đề cập đến lối vào sự sống của mình, hoàn toàn không biết gì cả. Còn đối với những chủ đề liên quan đến xác thịt và ăn uống chơi đùa thì họ nói thao thao bất tuyệt, ngươi chẳng thể ngắt lời họ được. Cho dù công việc của hội thánh bận rộn đến đâu hay bổn phận của họ bận rộn đến đâu, quy luật và tình trạng bình thường trong cuộc sống của họ cũng không bao giờ bị phá vỡ. Họ không bao giờ qua loa với bất kỳ chi tiết nhỏ nào của đời sống xác thịt và kiểm soát chúng một cách vừa phải, rất nghiêm khắc và nghiêm túc. Nhưng, khi xử lý công việc của nhà Đức Chúa Trời, bất kể là chuyện lớn đến đâu và ngay cả khi nó liên quan đến sự an toàn của các anh chị em, họ vẫn có thể xử lý một cách cẩu thả. Họ thậm chí không quan tâm đến những điều liên quan đến sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời hay bổn phận mà họ phải làm. Họ không chịu trách nhiệm chút nào. Đây có phải là tham hưởng an nhàn xác thịt không? Những người tham hưởng sự an nhàn xác thịt có phù hợp để thực hiện bổn phận không? Chỉ cần nhắc đến việc thực

hiện bổn phận, nhắc đến việc trả giá và chịu đựng gian khổ, họ liền lắc đầu không ngừng: họ có rất nhiều khó khăn, họ đầy một bụng những lời oán thán, họ toàn là sự tiêu cực. Loại người này là vô dụng, họ không có tư cách thực hiện bổn phận và phải bị đào thải. Trong phạm vi liên quan của tham hưởng an nhàn xác thịt, chúng ta sẽ gác lại điều này ở đây.

VI. Khó khăn liên quan đến phương diện nhận biết bản thân

Liên quan đến phương diện lối vào sự sống thì việc nhận biết bản thân là quan trọng nhất, nhưng đa số mọi người vì không yêu thích lẽ thật, không mưu cầu lẽ thật, nên việc nhận biết bản thân đã trở thành khó khăn lớn nhất. Vì thế có thể xác định, phàm là người không yêu thích lẽ thật thì đều không thể thật sự nhận biết bản thân. Có những phương diện nào trong việc nhận biết mình? Trước hết là nhận biết được những tâm tính bại hoại nào đã được bộc lộ trong lời nói và việc làm của mình. Đôi khi đó là sự kiêu ngạo, lúc khác thì lại là sự giả dối, hay có lẽ là sự tà ác, sự cương ngạnh hoặc phản bội, v.v.. Ngoài ra, khi gặp chuyện, người ta nên tự kiểm điểm bản thân mình xem có những ý định hay động cơ nào không phù hợp với lẽ thật không. Họ cũng nên tự kiểm điểm xem liệu có chỗ nào trong lời nói hay hành động của mình chống đối hay phản nghịch Đức Chúa Trời không, đặc biệt là họ có gánh nặng, có trung thành đối với bổn phận của mình không, họ có chân thành dâng mình cho Đức Chúa Trời không, và liệu họ có đang giao dịch hay qua loa chiếu lệ không. Nhận biết bản thân cũng có nghĩa là nhận biết xem liệu mình có những quan niệm và tưởng tượng, những đòi hỏi xa xỉ hay có những hiểu lầm và oán trách đối với Đức Chúa Trời không, và liệu mình có thể có chủ tâm thuận phục không. Tức là nhận biết xem liệu mình có thể tìm kiếm lẽ thật, lĩnh hội từ Đức Chúa Trời và có tấm lòng thuận phục Ngài khi tiếp cận với những tình huống, con người, sự việc, sự vật mà Ngài sắp đặt không. Tức là nhận biết xem liệu mình có lương tâm và lý trí và liệu mình có phải là người yêu thích lẽ thật không. Tức là nhận biết xem liệu mình có thuận phục hay nói phải trái khi có chuyện ập đến, và liệu mình có dựa vào những quan niệm và tưởng tượng hay dựa vào việc tìm kiếm lẽ thật khi tiếp cận những vấn đề này. Đây là phạm vi của việc nhận biết bản thân. Người ta nên phản tỉnh xem mình có yêu thích lẽ thật và có đức tin chân thật nơi Đức Chúa Trời hay không qua thái độ của mình đối với những tình huống, con người, sự việc và sự vật khác nhau. Nếu người ta có thể nhận biết được tâm tính bại hoại của mình và thấy được sự phản nghịch Đức Chúa Trời của mình là quá lớn, như vậy thì họ đã có tiến bộ. Hơn nữa, đối với những chuyện liên quan đến cách đối đãi với Đức Chúa Trời, người ta nên phản tỉnh xem liệu mình có quan niệm nào không, có sự kính sợ và thuận phục đối với danh và sự nhập thể của Đức Chúa Trời không, và đặc biệt là thái độ của họ đối với lẽ thật là gì. Người ta cũng nên nhận biết được những thiếu sót của bản thân, vóc giạc của mình, liệu mình có được thực tế lẽ thật không, cũng như liệu sự mưu cầu và con đường mình đi có đúng và phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời không. Đây là tất cả những điều con người nên nhận biết. Nói tóm lại, những phương diện khác nhau của việc nhận biết bản thân về cơ bản

bao gồm những điều sau: nhận biết xem tố chất của mình cao hay thấp, nhận biết về những phẩm chất nhân tính của bản thân, nhận biết về những ý định và động cơ khi mình làm việc, nhận biết về thực chất bản tính và tâm tính bại hoại mà mình bộc lộ, nhận biết về sở thích và sự mưu cầu của mình, nhận biết về con đường mình đang đi, nhận biết về quan điểm nhìn nhận mọi sự của bản thân, nhận biết về nhân sinh quan và giá trị quan của bản thân và nhận biết về thái độ của mình đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật. Sự nhận biết bản thân chủ yếu bao gồm những phương diện này.

VII. Các loại biểu hiện trong việc con người đối đãi với Đức Chúa Trời

Nội dung tiếp theo liên quan đến phương diện lối vào sự sống chính là các loại biểu hiện trong việc con người đối đãi với Đức Chúa Trời. Chẳng hạn, ngươi có quan niệm với Đức Chúa Trời, nảy sinh sự hiểu lầm đối với Ngài, phòng bị Ngài, có những yêu cầu vô lý đối với Ngài, trong lòng ngươi lúc nào cũng né tránh Ngài, không thích những lời Ngài phán, luôn muốn nghiên cứu Ngài. Còn nữa, ngươi không nhìn thấu và cũng không nhận thức rõ ràng được sự toàn năng của Đức Chúa Trời, luôn có thái độ hoài nghi đối với sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời và đối với thẩm quyền của Ngài, không có chút nhận thức nào. Ngươi không những không tránh né, không phủ nhận sự báng bổ và phỉ báng của người ngoại đạo và của thế giới đối với Đức Chúa Trời, mà còn muốn nghe ngóng xem đó có phải tình hình thực tế không, có phải sự thật không. Như vậy có phải là hoài nghi Đức Chúa Trời không? Ngoài những điều này ra thì còn gì nữa? (Thưa, nghi kị và thử thách Đức Chúa Trời.) (Thưa, lấy lòng và nịnh bợ Đức Chúa Trời.) (Thưa, không muốn tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời.) Không muốn tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, đồng thời còn hoài nghi việc Đức Chúa Trời dò xét tận đáy lòng người. (Thưa, còn việc đối đầu với Đức Chúa Trời nữa.) Còn việc đó nữa. Đối đầu, kêu gào với Đức Chúa Trời. Dùng thái độ khinh mạn và xem thường để đối đãi với Đức Chúa Trời, đối thoại với Ngài và giải quyết công việc với Ngài. Còn nữa không? (Thưa, qua loa chiếu lệ với Đức Chúa Trời, lừa gạt Đức Chúa Trời.) (Thưa, oán trách Đức Chúa Trời.) Khi gặp chuyện thì luôn không thuận phục, cũng không tìm kiếm lẽ thật, luôn nói lý lẽ của mình, luôn oán trách. (Thưa, còn xét đoán và phỉ báng Đức Chúa Trời nữa.) (Thưa, tranh đoạt địa vị với Đức Chúa Trời.) (Thưa, giao dịch với Đức Chúa Trời và lợi dụng Ngài.) (Thưa, phủ nhận, vứt bỏ và phản bội Đức Chúa Trời.) Đây đều là vấn đề mang tính thực chất, đều là các loại tình trạng và tâm tính bại hoại nảy sinh trong cách con người đối đãi với Đức Chúa Trời. Các loại biểu hiện trong việc con người đối đãi với Đức Chúa Trời về cơ bản là bao gồm những điều này.

VIII. Thái độ và các loại biểu hiện của con người trong việc tiếp cận lẽ thật

Một nội dung khác liên quan đến lối vào sự sống chính là phương diện tiếp cận với lẽ thật. Phương diện này có những biểu hiện nào? Đó là coi lẽ thật như lý luận, khẩu hiệu, quy định, coi lẽ thật là vốn liếng để mình kiếm ăn nhờ tôn giáo và hưởng thụ lợi ích của địa vị. Các ngươi bổ sung tiếp xem nào. (Thưa, coi lẽ thật là một kiểu gửi gắm

tinh thần.) Coi lẽ thật là một kiểu gửi gắm tinh thần của mình, thỏa mãn những nhu cầu về tinh thần của mình. (Thưa, không tiếp nhận lẽ thật và chán ghét lẽ thật.) Đây là thái độ đối với lẽ thật. (Thưa, cho rằng lời Đức Chúa Trời vạch rõ người khác chứ không liên quan đến bản thân, coi bản thân là chủ nhân của lẽ thật.) Ngươi đã nói về loại biểu hiện này khá thỏa đáng. Họ cho rằng mình hiểu tất cả những lẽ thật mà Đức Chúa Trời phán này, nhưng những tâm tính bại hoại, thực chất bại hoại của con người mà Đức Chúa Trời vạch rõ đều là nói về người khác chứ không phải nói về bản thân họ. Họ coi mình là chủ nhân của lẽ thật, thường dùng lời Đức Chúa Trời để đi giáo huấn người khác, cứ như bản thân họ chẳng có tâm tính bại hoại, cứ như họ đã là hóa thân của lẽ thật và người phát ngôn của lẽ thật vậy. Đây là thứ gì vậy? Muốn làm hóa thân của lẽ thật, vậy họ chẳng phải là Phao-lô sao? Phao-lô phủ nhận Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, là Đức Chúa Trời, bản thân ông ta muốn làm Đấng Christ, muốn làm con trai của Đức Chúa Trời. Loại người này giống như Phao-lô, họ chính là người cùng loại với Phao-lô, là kẻ địch lại Đấng Christ. Còn nữa không? (Thưa, đối đãi lời Đức Chúa Trời như lời của người bình thường, không coi đó là lẽ thật để thực hành, và có thái độ không coi trọng và qua quít khi đối đãi với lời Đức Chúa Trời.) Không coi lời Đức Chúa Trời như lẽ thật để tiếp nhận, thực hành, mà tiếp cận với lẽ thật như lời của con người, đây cũng là một dạng. (Thưa, liên hệ lời Đức Chúa Trời với các triết lý và lý luận ngoại đạo.) Liên hệ lời Đức Chúa Trời với các triết lý, coi lời Đức Chúa Trời như một thứ trang trí, như những lời sáo rỗng, trong khi đó lại coi những danh ngôn của danh nhân và vĩ nhân là lẽ thật, coi tri thức, văn hóa truyền thống và phong tục tập quán là lẽ thật để thay thế lời Đức Chúa Trời. Khi gặp chuyện, họ luôn mồm nói rằng phải thực hành lẽ thật, làm chứng và loan truyền lời Đức Chúa Trời, nhưng trong lòng thì họ lại sùng bái những danh nhân và vĩ nhân từ thế giới thế tục, thậm chí còn tâng bốc Bao Công của triều Tống cổ đại, nói rằng: “Đó là một vị quan thanh liêm, công chính nghiêm minh, chưa bao giờ không công chính trong khi xử án. Trong tay ông không có án oan, và dưới dao cầu của ông cũng không có oan hồn”. Như thế có phải là đang tâng bốc, sùng bái danh nhân và thánh hiền không? Muốn dùng những lời danh nhân nói, những việc danh nhân làm để giả mạo lẽ thật, đây là sự bôi nhọ và phỉ báng đối với lẽ thật! Trong hội thánh thì luôn mồm bảo rằng phải thực hành lẽ thật, phải loan truyền lời Đức Chúa Trời, nhưng những gì trong lòng họ nghĩ và những gì bình thường họ nói lại là những tục ngữ, ngạn ngữ của dân gian đó, họ nói một cách thành thục và lưu loát, mà chưa bao giờ thấy họ nói ra được một câu về nhận thức trải nghiệm đối với lời Đức Chúa Trời, càng không nghe thấy những lời Đức Chúa Trời nào là tiêu chí, căn cứ cho hành xử và hành động của họ. Họ mở miệng hay ngậm miệng thì đều là: “Chim đi để tiếng, người đi để danh”, “Giết người chẳng được ích gì, có thể tha cho người thì nên tha”, “Người đáng thương thì chắc chắn có chỗ đáng hận”, “Làm người thì phải biết chừa đường lui”, “Không có công lao cũng có khổ lao, không có khổ lao cũng đã chịu mệt”, “Không thể qua cầu rút ván, xay cối xong thì giết lừa”, “Giết một người răn trăm người, giết gà dọa khỉ”, “Quan mới nhậm chức thì hăng hái”, v.v.. Đây toàn là những luận điệu hoang đường, không có câu

nào là lẽ thật. Còn có người sẽ học thuộc một ít lời của thi nhân đương đại, còn đăng chúng lên khung bình luận của những video của nhà Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là biểu hiện của việc không có hiểu biết thuộc linh sao? Những lời đó có phải lẽ thật không? Có liên quan đến lẽ thật không? Có người cứ hở ra là nói: "Trên đầu ba thước có thần linh", "Thiện ác hữu báo, không phải không có báo ứng mà chẳng qua chưa đến lúc mà thôi", lời này có phải là lẽ thật không? (Thưa, không.) Lời này từ đâu mà ra? Có trong lời Đức Chúa Trời không? Đây là văn hóa Phật giáo, không liên quan đến đức tin nơi Đức Chúa Trời. Không liên quan nhưng người ta cứ lôi chúng vào cùng với lẽ thật, đây chính là biểu hiện của việc không có hiểu biết thuộc linh. Có người dâng mình cho Đức Chúa Trời và có chút ý chí, nói rằng: "Nhà Đức Chúa Trời đề bạt con, Đức Chúa Trời đề cao con, vậy thì con phải làm được đến mức 'kẻ sĩ vì tri kỷ mà chết'". Ngươi đâu có phải kẻ sĩ, Đức Chúa Trời cũng đâu bảo ngươi chết. Làm bổn phận có cần sĩ khí lớn đến mức đó không? Ngươi sống mà còn làm chưa tốt bổn phận, chết rồi thì còn có thể có hy vọng gì không? Còn làm bổn phận gì nữa? Còn có người nói rằng: "Con người con trời sinh đã chú trọng đến nghĩa khí, là người trọng tình cảm. Con thích xả thân vì bạn bè. Đối với Đức Chúa Trời cũng vậy, Đức Chúa Trời đã chọn con, đề bạt và đề cao con, vậy thì con phải báo đáp ơn của Đức Chúa Trời. Con nhất định sẽ xả thân vì Ngài, cho đến ngày con chết mới thôi". Đây có phải là lẽ thật không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời phán nhiều lời như vậy, sao họ lại không nhớ được câu nào nhỉ? Lúc nào họ cũng chỉ thông công rằng: "Không cần nói gì khác cả, kẻ sĩ vì tri kỷ mà chết, phải xả thân vì bạn bè, phải trọng nghĩa khí", đến cả câu "báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời" mà họ cũng không nói ra được. Nghe giảng đạo và đọc lời Đức Chúa Trời nhiều năm như thế, vậy mà một chút lẽ thật họ cũng không biết, đến chút thuật ngữ thuộc linh mà họ cũng không biết nói. Đây chính là sự nhận thức và định nghĩa trong lòng họ đối với lẽ thật. Các ngươi nói xem, họ có đáng thương không? Có buồn cười không? Đây có phải là biểu hiện của việc không có hiểu biết thuộc linh không? Nghe giảng đạo nhiều như vậy mà không hiểu lẽ thật, không biết lẽ thật là gì, còn công khai dùng những lời của quỷ, những lời hoang đường và vô lý, buồn cười đến cùng cực kia để thay thế lẽ thật. Họ không những tự nghĩ và tiếp thu như thế ở trong lòng, mà còn không ngừng truyền giảng, truyền thụ cho những người khác, để những người khác cũng có sự tiếp thu giống như họ. Việc này có phải có chút tính chất gây nhiễu loạn và gián đoạn không? Xem ra những người không hiểu lẽ thật và không có hiểu biết thuộc linh này rất nguy hiểm, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu cũng có thể làm ra những chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn, những chuyện hoang đường và vô lý. Còn những biểu hiện nào trong phương diện tiếp cận với lẽ thật nữa không? (Thưa, xem thường lẽ thật, tiếp nhận những gì hợp với quan niệm của mình, và không tiếp nhận, không thực hành những gì không hợp với quan niệm của mình.) Tiếp nhận và thực hành những gì hợp với quan niệm của mình, và chống đối, lên án tất cả những gì không hợp với quan niệm của mình, đây cũng là một kiểu thái độ. (Thưa, không tin rằng lẽ thật có thể giải quyết tâm tính bại hoại của bản thân và có thể thay đổi bản thân.) Không thừa nhận, không tin tưởng lẽ thật, đây

cũng là một kiểu thái độ. Còn có một loại biểu hiện nữa, đó là thái độ, quan điểm trong việc tiếp cận với lẽ thật thay đổi tùy theo tâm trạng, hoàn cảnh và cảm xúc. Hôm nay tâm trạng tốt, cảm xúc dâng trào thì cảm thấy: “Lẽ thật tốt quá! Lẽ thật là thực tế của tất cả mọi điều tích cực, là thứ đáng được nhân loại thực hành và loan truyền nhất”. Còn nếu tâm trạng không tốt, họ lại cảm thấy: “Lẽ thật là gì chứ? Thực hành lẽ thật thì có lợi ích gì? Có thể kiếm ra tiền không? Lẽ thật thì có thể thay đổi được gì chứ? Thực hành lẽ thật thì có thể thế nào? Tôi không thực hành đấy, thì có thể thế nào?”. Tính quỷ của họ liền xuất hiện. Những biểu hiện này đều là tâm tính và các loại tình trạng mà con người bộc lộ ra trong cách họ tiếp cận với lẽ thật. Còn những biểu hiện cụ thể nào nữa? (Thưa, không coi lời Đức Chúa Trời như lẽ thật và sự sống, mà luôn nghiên cứu, phân tích.) Dùng tâm thái của một học giả để đối đãi với lời Đức Chúa Trời, luôn căn cứ vào tri thức để phân tích và nghiên cứu lẽ thật, không có chút thái độ tiếp nhận và thuận phục nào. Đây đại khái chính là những khó khăn trong phương diện tiếp cận với lẽ thật mà chúng ta có thể định nghĩa và nêu thành tiêu đề mang tính khái quát.

Nội dung về khó khăn liên quan đến phương diện lối vào sự sống tổng cộng có tám phương diện, và tám phương diện này đều liên quan đến khó khăn chủ yếu trong lối vào sự sống và việc đạt đến được cứu rỗi. Những tình trạng và tâm tính mà con người bộc lộ ra thuộc tám phương diện này đều được vạch rõ trong lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời cũng đưa ra yêu cầu đối với con người và chỉ ra con đường thực hành cho con người. Nếu con người có thể bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời, có thái độ nghiêm túc và khao khát, có gánh nặng đối với lối vào sự sống của bản thân, vậy thì họ có thể tìm thấy lẽ thật tương quan để giải quyết tám phương diện vấn đề này trong lời Đức Chúa Trời, và có con đường thực hành. Đây đều không phải là những vấn đề nan giải không thể giải quyết được, không phải lẽ mầu nhiệm gì cả. Còn nếu con người không có bất kỳ gánh nặng nào đối với lối vào sự sống của bản thân, không có chút hứng thú nào đối với lẽ thật và sự thay đổi tâm tính, vậy thì cho dù lời Đức Chúa Trời có được phán một cách rõ ràng và chính xác đến đâu thì đối với ngươi, đó cũng chỉ là văn tự và đạo lý mà thôi. Ngươi không mưu cầu và cũng không thực hành, vậy thì ngươi không thể đạt được sự giải quyết cho bất kỳ phương diện vấn đề nào, và rất khó để ngươi được cứu rỗi. Có lẽ ngươi sẽ mãi mãi dừng lại ở giai đoạn làm một người đem sức lực phục vụ, có lẽ sẽ mãi mãi dừng lại ở giai đoạn không thể được cứu rỗi và bị Đức Chúa Trời ghét bỏ, đào thải mà thôi.

Ảnh hưởng và hậu quả không tốt mà công tác của lãnh đạo giả mang lại

Đối với những khó khăn gặp phải trong lối vào sự sống, lãnh đạo giả làm gì? Khi con người gặp phải bất kỳ một loại tình trạng nào trong số các khó khăn thuộc tám phương diện này, liệu lãnh đạo giả có thể đối chiếu được, dùng lời Đức Chúa Trời và nhận thức trải nghiệm của mình để giải quyết những vấn đề này của con người không? Không may là khi con người gặp phải những khó khăn, những lãnh đạo giả này chỉ làm một số biện pháp bề ngoài, nói những lời nông cạn, hời hợt, không quan trọng và căn

bản không liên quan đến tâm tính và khó khăn thực tế để giải quyết vấn đề của con người. Ví dụ, lãnh đạo giả thường hay nói rằng: “Anh không yêu thích lẽ thật!”. Họ hay nói như vậy để giải quyết khó khăn thực tế và xác định tính chất thực chất của một người nào đó. Cho dù là một vấn đề hoặc một tình trạng rất nhỏ, họ cũng không thể giúp đỡ ngươi tìm kiếm đáp án trong lời Đức Chúa Trời, không thể giải quyết thông qua việc thông công về lẽ thật, thay vào đó họ nói một số lời mang tính đạo lý và không quan trọng, hoặc là cứ túm lấy vấn đề và thổi phồng nó lên, rồi phủ định toàn bộ một người nào đó mà không cho người đó cơ hội hối cải. Thật ra, nếu con người có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời và thuộc dạng người có hiểu biết thuộc linh, thì họ sẽ có thể tìm thấy trong lời Đức Chúa Trời sự vạch rõ của Ngài đối với tám phương diện tình trạng này, điều này không khó. Nhưng vì lãnh đạo giả không có hiểu biết thuộc linh, tố chất lại kém, không có năng lực lĩnh hội, cộng thêm một số lãnh đạo giả căn bản là người nhiệt tình hay làm, giả hình, giả mạo thuộc linh, căn bản không giải quyết được vấn đề của con người. Đối với các loại vấn đề mà con người gặp phải, lãnh đạo giả sẽ khuyên bảo rằng: “Công tác của Đức Chúa Trời đã làm đến lúc nào rồi mà anh còn làm những trò đố kị và phân tranh? Anh còn thời gian cho điều đó à? Tranh giành cái đó thì có ích gì? Không tranh thì có thể thế nào?”, “Công tác của Đức Chúa Trời đã đến lúc nào rồi mà tình cảm của anh còn nặng nề như vậy. Anh vẫn chưa buông bỏ được, sớm muộn gì cũng chết ở mặt tình cảm mà thôi!”, “Công tác của Đức Chúa Trời đã đến lúc nào rồi mà chị còn để tâm đến chuyện ăn mặc như vậy chứ? Không mặc một cái đầm thì có thể thế nào? Không mua một đôi giày da thì có thể thế nào? Chị phải bỏ nhiều tâm tư hơn vào lời Đức Chúa Trời và việc làm bổn phận đi!”, “Khi gặp chuyện thì chị cầu nguyện với Đức Chúa Trời nhiều hơn. Bất luận gặp phải chuyện gì thì chỉ có một bài tập: học cách thuận phục Đức Chúa Trời, nhận biết sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời”. Khuyên như vậy thì có thể giải quyết vấn đề thực tế sao? Căn bản là không giải quyết được. Nếu không thì họ bảo: “Con người bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc, anh nặng tình cảm thì chẳng phải chính là phản nghịch Đức Chúa Trời sao? Anh không nhận biết bản thân thì chẳng phải chính là phản nghịch Đức Chúa Trời sao?”. Bất luận là gặp phải vấn đề gì, lãnh đạo giả đều không biết thông công về lẽ thật để mổ xẻ thực chất và tình trạng của con người. Họ không nhìn thấu được tình trạng của con người được nảy sinh như thế nào, sau đó căn cứ vào tình trạng của con người để thông công về lẽ thật và giải quyết vấn đề, cho con người sự giúp đỡ và cung ứng thích hợp. Mà lại rập theo một khuôn khổ mà nói: “Yêu kính Đức Chúa Trời đi! Làm bổn phận cho tốt, phải có lòng trung thành đối với Đức Chúa Trời, gặp chuyện thì cầu nguyện nhiều hơn đi!”, “Chuyện gì cũng là do Đức Chúa Trời tể trị và an bài, tất cả đều nằm trong tay Đức Chúa Trời!”, “Anh không tìm kiếm lẽ thật thì không được đâu, phải đọc lời Đức Chúa Trời nhiều hơn. Lời Đức Chúa Trời phán rõ ràng mọi chuyện rồi, chỉ là con người không yêu thích lẽ thật!”, “Tai họa ở trước mắt rồi, kết cục của vạn vật đã cận kề, công tác của Đức Chúa Trời sắp đến hồi kết. Anh còn không sốt ruột gấp gáp lên đi, ngày tháng của con người còn được bao nhiêu đâu? Vương quốc của Đức Chúa Trời sắp đến rồi!”. Lãnh đạo giả

chỉ nói những lời hời hợt này, chứ không bao giờ phân tích và mổ xẻ một cách cụ thể nhắm vào các loại vấn đề, cho con người sự giúp đỡ và cung ứng thực tế. Hoặc là họ tìm cho con người một vài đoạn lời Đức Chúa Trời để đọc, hoặc là họ nói một vài lời khuyên bảo không quan trọng để đối phó một chút. Cuối cùng thì sao? Dưới sự hãm hại của lãnh đạo giả, con người không những không nhận biết được tâm tính bại hoại của bản thân, cũng không biết được nhân phẩm của mình như thế nào, mình thuộc loại người gì, thực chất bản tính của mình là gì, tức là không rõ tố chất của mình như thế nào, mình có năng lực lĩnh hội không, mình đang đi con đường nào, họ không buông bỏ được những thứ thế tục và trào lưu mà trong lòng mình chú trọng và yêu thích, cũng không có ai giúp đỡ họ nhận biết, mổ xẻ và phân tích những thứ này. Đây chính là hậu quả công tác của lãnh đạo giả. Khi gặp chuyện nếu không giáo huấn người ta tới tấp một trận, chụp mũ và định tội bừa bãi, thì họ sẽ khuyên bảo, giáo dục một cách vô thưởng vô phạt, không nữa thì họ đối chiếu một cách miễn cưỡng phụ họa bằng lời Đức Chúa Trời, người nghe sẽ cảm thấy: "Dường như hiểu mà dường như cũng không hiểu, cảm thấy hiểu được rồi nhưng lại cũng như chưa hiểu được, chuyện này là sao? Lời lãnh đạo nói đều đúng, nhưng sao mình lại không loại bỏ được vấn đề trong lòng? Sao khó khăn của mình lại không được giải quyết? Sao mình vẫn nghĩ như vậy, sao mình vẫn muốn làm như vậy? Sao mình vẫn chưa nhận biết được thực chất và căn nguyên của vấn đề rốt cuộc nằm ở đâu? Lãnh đạo nói mình không yêu thích lẽ thật, mình cũng thừa nhận mình không yêu thích lẽ thật, nhưng sao mình lại không bước ra được nhỉ?". Lãnh đạo có tác dụng gì không? Tuy rằng họ đã nói chuyện, cũng đã làm công tác của mình, nhưng mọi chuyện vẫn là một mớ hỗn độn lớn, họ không có được tác dụng như họ phải có, không đạt đến khiến người ta hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, cũng không đạt đến khiến người ta đối chiếu được bản thân với lời Đức Chúa Trời, hiểu rõ tâm tính của mình một cách chính xác và giải quyết được khó khăn của mình. Đối với những "con cáo già" không hề tiếp nhận lẽ thật kia, khi họ nghe thấy lãnh đạo khuyên bảo mình hết nước hết cái thì họ cảm thấy có ác cảm cực độ. Đồng thời họ cũng học vẹt những lời lãnh đạo nói, lãnh đạo nói phần trước xong thì họ đều có thể tiếp phần sau, họ đã mất kiên nhẫn từ lâu, bảo rằng: "Anh đừng nói nữa. Những điều anh nói tôi đều hiểu cả. Anh còn nói nữa là tôi buồn nôn, tôi sẽ nôn ra đấy!". Lãnh đạo vẫn nói: "Anh không yêu thích lẽ thật. Nếu anh yêu thích lẽ thật thì anh sẽ hiểu được tất cả những lời mà tôi nói". Người đó liền nói: "Bất kể tôi có yêu thích lẽ thật hay không, anh đã lặp đi lặp lại những lời này bao nhiêu lần rồi, chẳng có thứ gì mới mẻ cả. Tôi nghe chán rồi!". Lãnh đạo giả làm công tác như vậy đấy, bám vào quy định một cách cứng nhắc, cắn chặt lấy câu chữ, căn bản không thể giải quyết khó khăn thực tế của con người. Nếu con người có quan niệm với Đức Chúa Trời thì họ bảo người đó không nhận biết bản thân. Nếu có người nào nhân tính không tốt, không biết chung sống với người khác, không có quan hệ bình thường giữa người với người, thì họ bảo rằng một cây làm chẳng nên non, giáo huấn cả hai một trận, đánh cho mỗi người năm mươi gậy lớn: "Được rồi, hai người cân bằng rồi. Chúng ta làm việc công bằng hợp lý, xử lý công việc công bằng,

không thiên vị bên phải mà cũng chẳng thiên vị bên trái. Ai nói có lý thì là người yêu thích lẽ thật, ai nói không có lý thì sau này ngậm mồm lại, ít nói lại mà làm nhiều hơn. Ai nói đúng thì các anh chị nghe người đó nhiều hơn". Đây có phải là đang giải quyết vấn đề không? Có phải là làm công tác không? Đây chẳng phải là dỗ dành con nít và lừa bịp người ta sao? Trông thì có vẻ lãnh đạo giả rất bận rộn, nhưng họ không thể giải quyết vấn đề của ai cả. Họ làm công tác này như thế nào? Không có chút giá trị nào, hoang đường! Đây là cách làm của người ngoại đạo.

Trong trải nghiệm tin Đức Chúa Trời của mình, con người thường xuyên gặp phải một số khó khăn, và lãnh đạo giả không thể giải quyết bất kỳ khó khăn nào trong số đó. Thậm chí đến cả một số khó khăn rõ là dễ thấy và chỉ cần vài câu nói là có thể giải quyết được mà họ cũng không giải quyết được, đã vậy còn làm to chuyện, chuyện nhỏ hóa to. Có người chẳng phải kẻ ác, chỉ là về phương diện nhân tính, họ có hơi thiếu giáo dưỡng, không hiểu quy củ, có hơi lỗ mãng. Vậy mà lãnh đạo giả lại đem chuyện nhỏ như thế ra để làm rùm beng lên, để anh chị em thảo luận, phê phán, định tội. Mục đích của họ chính là để người này có ấn tượng sâu sắc, để người này về sau không dám làm như vậy nữa. Có cần phải như vậy không? Đây là biện pháp giải quyết vấn đề sao? Đây là dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề sao? (Thưa, không phải.) Chỉ cần không có vấn đề lớn về phương diện nhân tính, chỉ cần người này không phải là kẻ ác, có thể chân thành dâng mình, vậy thì trong tình huống anh ta còn có thể tiếp nhận, ngươi hãy tiếp tục làm công tác, nhắc nhở, giúp đỡ, thông công và dìu dắt người này là được. Nếu người ta luôn biểu hiện như vậy thì đều là vấn đề về phẩm chất nhân tính, cũng là vấn đề về tâm tính hung ác, vậy thì phải tỉa sửa một cách nghiêm khắc và tiến hành sửa dạy. Nếu người ta không tiếp nhận thì phải chấm dứt bổn phận của họ hoặc thanh trừ ra ngoài. Lãnh đạo giả không nhìn thấu chuyện này và cũng sẽ không làm như vậy. Khi gặp kẻ ác như thế, họ lại coi như anh chị em để dìu dắt và giúp đỡ. Đây có phải là đang làm công tác không? Có phải là dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề không? (Thưa, không phải.) Lãnh đạo giả làm công tác một cách hoang đường, ấu trĩ, buồn cười, không có thứ gì là phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Họ làm chuyện gì cũng trông như tay ngang, không có hiểu biết thuộc linh, làm xằng làm bậy và không có nguyên tắc. Tương tự, đối với các loại khó khăn gặp phải trong lối vào sự sống của con người, họ cũng nhìn không thấu và không nắm bắt được chính xác, vì vậy cách giải quyết của họ trông có vẻ đặc biệt vụng về, ngu xuẩn, tay ngang. Người tiếp nhận sự giúp đỡ của họ cũng cảm thấy khó chịu, bức bối. Lâu dần thậm chí có người còn mất đi đức tin, nói rằng: "Lãnh đạo thông công với mình nhiều lần như thế rồi, sao mình lại chẳng thay đổi nhỉ? Sao mình vẫn mắc lại sai lầm cũ? Có phải nhân tính của mình vô cùng kém, không thể được cứu rỗi không?". Thậm chí còn có người hoài nghi: "Có phải linh hồn của mình có vấn đề không? Có phải tà linh đang công tác nơi mình không? Có phải Đức Chúa Trời không cứu rỗi mình không? Vậy chẳng phải là mình hết hy vọng rồi sao?". Đây chính là hậu quả của công tác của lãnh đạo giả. Lãnh đạo giả làm công tác theo kiểu râu ông nọ cắm cằm bà kia, hoang đường và vô lý, ngu xuẩn và vụng về, cuối cùng dẫn đến việc các

loại khó khăn của một số người thật sự mưu cầu lẽ thật không thể được giải quyết kịp thời, khiến những người này nảy sinh một số sự tiêu cực và yếu đuối, cũng nảy sinh một số quan niệm và hiểu lầm đối với Đức Chúa Trời và đối với công tác của Ngài, nói rằng: “Mình đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời như vậy, tại sao vấn đề này của mình không giải quyết được nhỉ? Lời Đức Chúa Trời rốt cuộc là có thể cứu rỗi được con người không? Có thể thay đổi con người không?”. Trong lòng họ nảy sinh sự hoài nghi, và họ rơi vào hoang mang. Vì vậy, kết quả tích cực trong công tác của lãnh đạo giả không nhiều, mà những thứ tiêu cực, không tốt thì lại không ít. Khi làm công tác, họ không những không thể xóa bỏ quan niệm, sự hoài nghi và xét đoán của con người đối với Đức Chúa Trời, mà ngược lại còn làm tăng sự hiểu lầm và phòng bị của con người đối với Đức Chúa Trời. Nói cách khác, cho dù con người đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm thì những vấn đề của họ đều không thể được giải quyết. Dưới sự mê hoặc và dắt mũi của lãnh đạo giả, sự hiểu lầm và phòng bị của con người đối với Đức Chúa Trời càng trầm trọng thêm, họ còn có thể có lối vào sự sống không?

Cách hiểu của lãnh đạo giả đối với những điều tích cực như lẽ thật, sự thay đổi tâm tính của con người, v.v. sẽ ảnh hưởng đến quan điểm và thái độ của rất nhiều người đối với những điều tích cực. Họ không làm công tác thì thôi, nhưng chỉ cần họ làm công tác liền xuất hiện sai lầm, nảy sinh hậu quả không tốt, trong hội thánh sẽ nảy sinh bầu không khí bất chính, nói cách khác là thường xuyên nảy sinh những câu nói sai lầm và vô lý, con người không hiểu và cũng không biết vận dụng những thuật ngữ thuộc linh thường xuyên được nhắc đến trong lời Đức Chúa Trời. Ngược lại, cái gọi là thuật ngữ và câu nói thuộc linh mà lãnh đạo giả thường nói lại được lưu truyền rộng rãi trong hội thánh. Những thứ này gây ra ảnh hưởng không nhỏ đối với con người, không những không thể giúp con người có nhận thức thực tế và chính xác hơn đối với lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, không thể giúp con người tìm được con đường thực hành chính xác trong lời Đức Chúa Trời, mà ngược lại khiến cho nhận thức của con người đối với lẽ thật trở nên lệch lạc hơn, càng lý luận hóa và đạo lý hóa hơn, đồng thời cũng khiến cho họ càng mơ hồ hơn đối với con đường thực hành của mình. Nói cách khác, lãnh đạo giả làm như vậy là gây nhiễu loạn tầm nhìn của con người, ảnh hưởng đến sự lĩnh hội thuần túy của họ đối với lẽ thật. Việc lãnh đạo giả làm những chuyện này có tác dụng gì? Họ đóng vai trò gì? Nếu xác định tính chất của nó là gây gián đoạn và nhiễu loạn thì có chút quá đáng, nhưng nói những người này là tên hề chỉ biết nhảy loạn xạ khắp nơi thì không quá đáng chút nào. Khi vừa mới làm bước công tác này, Ta có tiếp xúc với một số người. Trong lúc đang nghe họ trò chuyện thì có người hỏi đến tình hình của một người nọ, thế là có người đột nhiên thốt ra một câu: “Họ bị thiêu đốt thành tro rồi”. Ta nói: “Thiêu đốt thành tro? Ý là sao?”. Người đó nói: “Thiêu đốt thành tro chính là bị cách chức, có lẽ không còn tin Đức Chúa Trời nữa rồi”. Ta nói: “Các anh dùng từ này nghe ác độc quá, không cho người ta đường sống. Ta từng nói lời này sao? Sao Ta lại không biết có từ này nhỉ? Ta chưa từng xác định tính chất của bất kỳ ai như vậy cả, chưa bao giờ nói một người không làm bổn phận nữa và rời khỏi Đức Chúa Trời là bị thiêu đốt

thành tro cả. Câu này của các anh bắt nguồn từ đâu?". Sau này Ta mới nghe ngóng được rằng lời này xuất phát từ miệng của một tín đồ già, một lão hủ nho. Ông ta có học vấn cao, tin Đức Chúa Trời nhiều năm, có thâm niên lâu năm. Ông ta nói ra lời như vậy, thì đám người hồ đồ kia đều không biết phân định mà học theo, và thế là nó thành thuật ngữ thịnh hành. Các ngươi nói xem, lời này có đúng không? Có căn cứ không? Có chính xác không? (Thưa, không chính xác.) Vậy phải xử lý như thế nào? Có nên để nó tồn tại trong hội thánh không? (Thưa, không nên.) Vậy thì phải vạch trần, phê phán, giải quyết nó từ gốc rễ. Sau đó, thông qua việc phê phán và mổ xẻ, những người hồ đồ này không dám nói nữa, nhưng cá biệt có một số người không hiểu rõ tình hình có lẽ vẫn nói lén lút ở sau lưng mọi người. Họ cảm thấy lời này rất thuộc linh, được thốt ra từ miệng của một "danh nhân", bắt buộc phải tiếp tục sử dụng. Lãnh đạo của các ngươi có từng làm những chuyện tương tự như vậy không? Họ có gây ra ảnh hưởng tiêu cực gì đến lối vào sự sống, sự thay đổi tâm tính của các ngươi, cùng con đường mà các ngươi đi không? (Thưa, trước đây khi đi rao truyền phúc âm, có một lãnh đạo giả nói rằng: "Đức Chúa Trời chinh phục chúng ta bằng hình phạt và sự phán xét, vì vậy khi chúng ta rao truyền phúc âm cho người trong tôn giáo thì giọng điệu cũng phải ghê gớm một chút, phải giáo huấn họ. Như vậy mới có thể chinh phục họ".) Lời này nghe có vẻ rất hợp lý, nhưng nó có phù hợp với nguyên tắc lẽ thật không? Đức Chúa Trời có bảo con người làm như vậy không? Lời Đức Chúa Trời có phán: "Khi rao truyền phúc âm, ngươi phải đứng dậy và dùng gậy sắt để quản lý người ta, dùng sự phán xét và hình phạt để rao truyền phúc âm rộng rãi" không? (Thưa, không.) Vậy lời này từ đâu mà ra? Rõ ràng đây là một lý luận do lãnh đạo giả không có hiểu biết thuộc linh tưởng tượng ra dựa vào trí óc của mình. Bề ngoài thì lời này có vẻ không có vấn đề gì: "Toàn nhân loại đều phải tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Họ không thể trực tiếp tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời từ lời Ngài, tiếp nhận một cách gián tiếp không được sao? Tóm lại đó đều là hiệu quả mà lời Đức Chúa Trời muốn đạt đến – chinh phục toàn nhân loại. Họ tiếp nhận sớm thì chẳng phải là hiệu quả sẽ tốt hơn là tiếp nhận muộn sao? Trước khi Đức Chúa Trời công tác, chúng ta hãy tiêm cho họ một mũi dự phòng trước, thế là con người sẽ có khả năng miễn dịch. Đợi khi Đức Chúa Trời thật sự hành phạt và phán xét thì con người sẽ không đến mức phản nghịch, đối đầu và phản bội Đức Chúa Trời, cũng tránh làm cho Ngài đau lòng. Đây chẳng phải là chuyện tốt sao?". Bề ngoài chúng ta thấy rằng những lời này đều đúng, hợp lô-gic về mặt đạo lý, nhưng đây có phải là nguyên tắc lẽ thật không? Nhà Đức Chúa Trời quy định như thế nào về chuyện rao truyền phúc âm? Nhà Đức Chúa Trời có yêu cầu con người làm như vậy không? (Thưa, không.) Vậy thì lý luận này không có cơ sở, và người khởi xướng lý luận này chính là lãnh đạo giả.

Lãnh đạo giả thường giả vờ thuộc linh, nói một số những luận điệu hoang đường tưởng đúng mà lại sai để mê hoặc và dắt mũi con người. Bề ngoài thì những luận điệu hoang đường này nghe có vẻ chẳng có vấn đề gì, nhưng chúng sinh ra ảnh hưởng xấu đến lối vào sự sống của con người, hình thành nên sự quấy nhiễu, mê hoặc và cản trở

đối với việc con người đi con đường mưu cầu lẽ thật. Vì những lời giả thuộc linh này mà có một số người đã nảy sinh sự hoài nghi, chống đối đối với lời Đức Chúa Trời, nảy sinh quan niệm đối với Đức Chúa Trời, và thậm chí là nảy sinh sự hiểu lầm, phòng bị, và thế là con người rời xa Đức Chúa Trời. Đây chính là ảnh hưởng mà những câu nói giả thuộc linh của lãnh đạo giả mang tới cho con người. Dưới sự mê hoặc và ảnh hưởng của người lãnh đạo giả, hội thánh đó trở thành một tôn giáo, giống như Cơ Đốc giáo hay Công giáo, trong đó mọi người chỉ tuân thủ những câu nói và lời dạy của con người. Tất cả bọn họ đều tôn thờ lời dạy của Phao-lô, thậm chí còn dùng lời ông thay cho lời của Đức Chúa Jêsus, thay vì tuân theo con đường của Đức Chúa Trời. Kết quả là, tất cả bọn họ đều trở thành những người Pha-ri-si giả hình và những kẻ địch lại Đấng Christ. Vì vậy, họ bị Đức Chúa Trời nguyền rủa và định tội. Giống như Phao-lô, các lãnh đạo giả tự tôn cao và làm chứng cho bản thân mình, họ mê hoặc và làm nhiễu loạn mọi người. Họ dẫn người ta đi lạc lối và dẫn người ta vào các nghi lễ tôn giáo, và cách những người này tin Đức Chúa Trời trở nên giống hệt như những người trong tôn giáo, làm cho con người trì trệ không thể bước vào con đường đúng đắn trong đức tin nơi Đức Chúa Trời của họ. Các lãnh đạo giả liên tục mê hoặc và quấy nhiễu con người, và rồi những con người này nảy sinh một loạt các lý thuyết và câu nói giả thuộc linh. Những lý thuyết, câu nói và cách làm này hoàn toàn trái ngược với lẽ thật, và không liên quan gì đến lẽ thật cả. Nhưng dưới sự mê hoặc và dắt mũi của lãnh đạo giả, con người đều xem những thứ này là điều tích cực, coi chúng là lẽ thật. Con người đều sai lầm mà cho rằng những thứ này chính là lẽ thật, chỉ cần tin tưởng chúng trong lòng, có thể nói về chúng một cách hùng hồn và được mọi người tán thành thì con người đã đạt được lẽ thật rồi. Bị dắt mũi bởi những tư tưởng và quan điểm này, con người không những không thể hiểu được lẽ thật mà họ còn không thể thực hành hay trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến bước vào thực tế lẽ thật. Ngược lại, họ càng ngày càng xa rời lời Đức Chúa Trời, và càng xa rời lối vào thực tế lẽ thật hơn nữa. Về mặt lý thuyết thì những lời các lãnh đạo giả nói và những khẩu hiệu họ hô hào không có gì là sai lầm cả, tất cả đều đúng cả. Thế thì, tại sao họ không đạt được kết quả gì cả? Điều này là do những điều các lãnh đạo giả hiểu và lĩnh hội là quá nông cạn. Tất cả đều là những thứ mang tính đạo lý, không dính dáng đến thực tế của lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, không dính dáng đến những yêu cầu của Đức Chúa Trời hay tâm ý của Ngài. Trên thực tế, tất cả những đạo lý mà các lãnh đạo giả giảng còn xa mới đạt tới thực tế lẽ thật – nói một cách chính xác thì chúng đều là những lời chẳng liên quan gì đến lẽ thật hay liên quan gì đến lời Đức Chúa Trời cả. Vậy, khi các lãnh đạo giả có thể thường giảng những câu chữ và đạo lý này thì nó có liên quan đến điều gì? Tại sao họ mãi không thể bước vào thực tế lẽ thật? Điều này liên quan trực tiếp đến tố chất của các lãnh đạo giả. Hoàn toàn có thể khẳng định rằng các lãnh đạo giả có tố chất kém cỏi và thiếu khả năng lĩnh hội lẽ thật. Dù cho họ có tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm đi nữa thì họ cũng sẽ không hiểu lẽ thật, sẽ không có lối vào sự sống, và cũng có thể nói rằng dù cho họ có tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm đi nữa thì họ cũng không dễ bước vào được thực tế lẽ thật.

Nếu một lãnh đạo giả không bị cách chức và vẫn tiếp tục được làm lãnh đạo thì hậu quả sẽ thế nào? Cách dẫn dắt này của họ sẽ lôi kéo ngày càng nhiều người hơn vào các nghi lễ và quy định tôn giáo, vào những câu chữ và đạo lý và vào những quan niệm, tưởng tượng mơ hồ. So với những kẻ địch lại Đấng Christ, tuy các lãnh đạo giả không đưa người ta đến trước mặt họ hoặc Sa-tan, nhưng nếu họ không thể đưa những dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật của lời Ngài, thì liệu dân được Đức Chúa Trời chọn có thể đạt đến được Ngài cứu rỗi không? Liệu họ có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện không? Chắc chắn là không. Nếu dân được Đức Chúa Trời chọn không thể bước vào thực tế lẽ thật, chẳng phải họ vẫn đang sống dưới quyền thế của Sa-tan sao? Chẳng phải họ vẫn là những kẻ suy đồi dưới quyền thế của Sa-tan như cũ sao? Như thế chẳng phải là họ sẽ bị hủy hoại trong tay của một lãnh đạo giả sao? Cho nên mới nói, hậu quả của công tác của các lãnh đạo giả và những kẻ địch lại Đấng Christ cơ bản là như nhau. Cả hai đều không thể khiến dân được Đức Chúa Trời chọn hiểu được lẽ thật, bước vào thực tế và đạt đến được cứu rỗi. Cả hai đều làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn và khiến họ bị hủy hoại. Hậu quả là hoàn toàn giống nhau.

Tà thuyết và luận điệu hoang đường của lãnh đạo giả bao gồm những gì, sau này các ngươi tự tổng kết lại. Bài tập này Ta để lại cho các ngươi, để xem các ngươi có biết phân định không. Lãnh đạo bên cạnh các ngươi đã từng nói qua một số lời thuộc linh và phù hợp với tình người, bề ngoài trông có vẻ rất chính xác, là những lời phù hợp với lẽ thật, nhưng những lời này lại không thể cung ứng cho lối vào sự sống của các ngươi, cũng như không thể giải quyết vấn đề thực tế của các ngươi, có phải vậy không? Nếu ngươi không có sự phân định đối với những lời này, còn xem chúng là của quý và để ở trong lòng, để chúng chiếm giữ và chỉ đạo ngươi mọi lúc, để chúng chi phối tư tưởng, hành vi của ngươi mọi lúc, hậu quả này chẳng phải là khá nghiêm trọng sao? (Thưa, đúng vậy.) Vậy thì các ngươi rất cần đào bới ra được căn nguyên của những vấn đề này, tìm xem có những thứ nào là những tà thuyết và luận điệu hoang đường có thể khiến con người sa đọa đến mức biến đức tin nơi Đức Chúa Trời trở thành tín ngưỡng, dẫn đến việc họ chống đối Đức Chúa Trời và bị Đức Chúa Trời vứt bỏ. Chẳng hạn, có người nói rằng: “Đừng mưu cầu việc làm lãnh đạo. Sau khi làm lãnh đạo mà có bị cách chức và đào thải, thì đến cơ hội làm tín đồ bình thường cũng chẳng còn đâu”. Lời kiểu này có phải là tà thuyết và luận điệu hoang đường của lãnh đạo giả không? (Thưa, phải.) Vậy sao? Tà thuyết và luận điệu hoang đường của lãnh đạo giả phải được phân biệt với tà thuyết và luận điệu hoang đường của kẻ địch lại Đấng Christ, không được nói nhập làm một. Lời người đó nói có ý gì? Lời đó mang ý định gì bên trong? Có thứ nào mờ ám bên trong chúng không? Rất rõ ràng là bên trong có quỷ kế mê hoặc con người, chúng có nghĩa là bảo con người đừng mưu cầu làm lãnh đạo, làm lãnh đạo không có kết cục tốt. Mục đích người đó nói như vậy chính là để con người đều từ bỏ ý nghĩ làm lãnh đạo, như vậy thì sẽ không còn ai tranh đoạt danh dự và địa vị với họ nữa, họ sẽ có thể yên tâm thoải mái mà làm lãnh đạo mãi mãi. Đồng thời họ cũng bảo người khác rằng: “Nhà đức chúa trời đối xử với lãnh đạo và người làm công như vậy đó. Lúc cần

anh thì nâng anh lên, lúc không cần thì một cẳng đạp anh xuống đáy. Như vậy thì đến cơ hội để làm một tín đồ bình thường anh cũng không còn đâu". Lời này mang tính chất gì? (Thưa, phỉ báng Đức Chúa Trời.) Lời phỉ báng Đức Chúa Trời được nói ra bởi loại người nào? (Thưa, kẻ địch lại Đấng Christ.) Trong lời nói này có hai ý đồ, có thể dẫn đến hai hậu quả: Một là bảo người khác tuyệt đối đừng tranh giành địa vị, như vậy thì địa vị của họ được củng cố; còn lại là khiến ngươi hiểu lầm Đức Chúa Trời, không tin Đức Chúa Trời nữa mà tin họ. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ rõ ràng nhất. Xem ra các ngươi không có năng lực lĩnh hội. Ta đã từng nói về ví dụ của phương diện này rồi, các ngươi không những không có trí nhớ tốt mà còn vô tâm, năng lực lĩnh hội còn kém. Kẻ địch lại Đấng Christ rõ ràng như vậy mà các ngươi cũng không phân định được. Lãnh đạo giả có nói lời như vậy không? Họ có mê hoặc con người hay chống đối Đức Chúa Trời một cách công khai và có ý thức không? (Thưa, không.) Bề ngoài tuy rằng những gì lãnh đạo giả nói và làm có vẻ không có vấn đề gì, nhưng họ làm công tác không theo nguyên tắc, không đạt được kết quả. Con người có vấn đề gì thì họ đều không giải quyết được, không thể đưa con người vào con đường đúng đắn của đức tin nơi Đức Chúa Trời và đưa con người đến trước Đức Chúa Trời. Những lời họ nói đều đúng, họ cũng làm không ít công tác, có nhiệt tâm và tình cảm mãnh liệt, bề ngoài trông có vẻ cũng có đức tin và có ý chí, sẵn lòng chịu khổ và trả giá, còn đặc biệt có lòng nhẫn nại, cực khổ hay khó khăn cỡ nào thì họ đều có thể kiên trì. Nhưng tố chất của họ kém, năng lực lĩnh hội cũng kém. Họ không có sự lĩnh hội đúng đắn đối với lẽ thật. Không có năng lực lĩnh hội thì làm sao? Thì họ dùng quy định và đạo lý để giải quyết, dùng những lý luận thuộc linh mà mình thường nói để giải quyết. Như vậy thì sau vài năm họ làm lãnh đạo, giữa con người hình thành đủ loại đạo lý, quy định và cách làm bề ngoài. Con người chỉ tuân giữ những đạo lý, quy định và cách làm đó liền tưởng rằng mình đang thực hành lẽ thật và đang bước vào thực tế lẽ thật, nhưng thật ra họ còn cách thực tế lẽ thật xa lắm! Một khi lòng người bị những thứ này lấp đầy và chiếm giữ, hay bị những thứ này chiếm thế chủ đạo, thì muốn giải quyết cũng rất phiền phức. Từng thứ một phải được mổ xẻ và phân tích để con người nhận biết, sau đó lại nói cho con người biết cái gì là lẽ thật, cái gì là đạo lý, khẩu hiệu và quy định, cái gì là sự lĩnh hội đúng đắn đối với lẽ thật, cái gì là cách nói chính xác, cái gì là nguyên tắc lẽ thật. Những thứ này phải được giải quyết lần lượt từng cái một, nếu không những người mưu cầu thuộc linh mà tương đối thật thà và quy củ sẽ bị lãnh đạo giả mê hoặc và hủy hoại. Bề ngoài trông những người này rất ngoan đạo, có thể chịu khổ và trả giá, khi gặp chuyện cũng có thể cầu nguyện. Nhưng cũng giống như người trong tôn giáo, khi Đức Chúa Trời đến, không ai nhận biết được, không ai thừa nhận rằng Đức Chúa Trời lại làm công tác mới, và ai cũng chống đối Ngài. Chuyện này là sao? Chính là do lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc con người mà ra. Không biết họ đã hãm hại và hủy hoại bao nhiêu người thật lòng tin Đức Chúa Trời rồi.

Lãnh đạo giả chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý, khiến con người chỉ hiểu được đạo lý chứ không phải là lẽ thật, khiến con người chỉ thấy được những thứ giả thuộc linh.

Hậu quả của việc giảng câu chữ và đạo lý là gì? Là giả thuộc linh, hiểu giả, nhận biết giả, thực hành giả, tuân thủ giả, toàn bộ đều là giả. Chữ "giả" này đến từ đâu? Đó là do sự lĩnh hội sai lệch, phiến diện và nông cạn của lãnh đạo giả đối với lẽ thật, do họ căn bản không lĩnh hội được thực chất lẽ thật mà ra. Lãnh đạo giả đem đến rất nhiều khuôn sáo, câu chữ và đạo lý cho con người, còn có một số khẩu hiệu, lý luận nữa. Con người căn bản là không hiểu được tâm ý thật sự của Đức Chúa Trời. Khi gặp phải những hoàn cảnh phức tạp khác nhau, phải xử lý và tiếp cận như thế nào, nắm bắt tâm ý của Đức Chúa Trời như thế nào, con người đều không biết. Những người như vậy có thể đến trước Đức Chúa Trời không? Họ có thể tiếp nhận Đức Chúa Trời và đạt đến việc không chống đối Đức Chúa Trời không? Không thể. Vậy nên, để các ngươi tổng kết các tà thuyết và luận điệu hoang đường của lãnh đạo giả, rồi đạt đến biết phân định lãnh đạo giả là rất quan trọng và cũng rất cần thiết. Khi tổng kết nhất định phải phân biệt chúng với những luận điệu hoang đường mà kẻ địch lại Đấng Christ dùng để mê hoặc con người. Đối với mục thứ hai trong các chức trách của lãnh đạo và người làm công – nắm rõ tình trạng của từng loại người, và giải quyết những khó khăn khác nhau liên quan đến lối vào sự sống mà họ gặp phải trong cuộc sống hiện thực – chúng ta sẽ kết thúc mối thông công về việc mổ xẻ đủ loại cách làm và thực chất vấn đề của lãnh đạo giả ở đây.

Mục 3. Thông công những nguyên tắc lẽ thật cần hiểu để làm tốt các bổn phận (Phần 1)

Lãnh đạo giả chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý để khuyên nhủ con người

Tiếp theo chúng ta sẽ thông công về mục thứ ba trong các chức trách của lãnh đạo và người làm công – thông công những nguyên tắc lẽ thật cần hiểu để làm tốt các bổn phận. Đây là một hạng mục công tác quan trọng và cơ bản của lãnh đạo và người làm công. Chúng ta sẽ căn cứ vào mục chức trách này của lãnh đạo và người làm công để thông công và mổ xẻ về biểu hiện của lãnh đạo giả. Đối với lãnh đạo và người làm công mà nói, việc họ có thể thông công rõ ràng về nguyên tắc lẽ thật nên được hiểu để làm tốt bổn phận hay không là việc cho thấy tốt nhất liệu họ có thực tế lẽ thật hay không, và nó cũng là điểm mấu chốt để xác định liệu rằng lãnh đạo hay người làm công đó có thể làm tốt công tác thực tế hay không. Chúng ta tiếp tục xem xem lãnh đạo giả làm hạng mục công tác này như thế nào nhé. Lãnh đạo giả có một đặc trưng, chính là họ không thể giảng thấu đáo và nói rõ ràng về bất kỳ vấn đề liên quan đến nguyên tắc lẽ thật nào. Nếu có người tìm kiếm từ họ, họ cũng chỉ có thể giảng một vài đạo lý và lời sáo rỗng. Khi gặp phải vấn đề cần giải quyết, họ thường nói một câu như thế này: "Các anh chị làm bổn phận này đều là người trong ngành. Nếu có vấn đề thì các anh chị nên tự mình nghiên cứu, đừng hỏi tôi. Tôi là tay ngang, tôi không hiểu đâu. Các anh chị tự mình giải quyết đi". Có người liền nói: "Chúng tôi không giải quyết được vấn đề này nên mới hỏi anh, chứ nếu chúng tôi có thể giải quyết thì sẽ không hỏi anh làm gì. Đây là vấn đề liên quan đến nguyên tắc lẽ thật, chúng tôi không hiểu". Lãnh đạo giả nói: "Chẳng phải tôi

đã nói cho anh chị biết hết về nguyên tắc rồi sao? Làm tốt bổn phận cá nhân, đừng gây gián đoạn và nhiễu loạn, các anh chị còn hỏi gì nữa? Phải xử lý thế nào thì cứ xử lý như vậy thôi! Lời Đức Chúa Trời không phải đều đã nói rồi sao, đặt lợi ích của nhà Đức Chúa Trời lên trên hết". Mọi người nghe xong thì bối rối, lòng thầm nghĩ: "Đây đâu phải là biện pháp để giải quyết vấn đề!". Lãnh đạo giả đối đãi với công việc như vậy đấy. Họ chỉ thị sát công việc, chạy theo hình thức, chứ không hề giải quyết vấn đề. Bất luận người khác đưa ra vấn đề gì thì họ đều bảo người đó tự mình tìm kiếm lẽ thật. Họ thường hỏi người khác: "Có vấn đề gì không? Lối vào sự sống của anh chị thế nào rồi? Anh chị có làm bổn phận qua loa chiếu lệ không?". Người kia đáp: "Thỉnh thoảng cũng có một ít tình trạng qua loa chiếu lệ, nhưng đã giải quyết và xoay chuyển thông qua việc cầu nguyện. Chỉ là chúng tôi vẫn chưa hiểu nguyên tắc lẽ thật của việc làm bổn phận". Lãnh đạo giả nói: "Chẳng phải trong buổi nhóm họp lần trước tôi đã thông công cho các anh chị về nguyên tắc cụ thể rồi sao? Tôi còn tìm cho các anh chị mấy đoạn lời Đức Chúa Trời, chẳng phải các anh chị nên hiểu rồi sao?". Thật ra, đạo lý thì người ta đều hiểu, nhưng vấn đề vẫn không giải quyết được. Lãnh đạo giả còn nói lời hoa mỹ suông rằng: "Sao lại không giải quyết được? Vậy là anh chị không đọc lời Đức Chúa Trời cho đàng hoàng. Cầu nguyện và đọc lời Đức Chúa Trời nhiều hơn thì vấn đề gì cũng giải quyết được. Các anh chị phải học được cách cùng nhau thương lượng, tìm cách, thì vấn đề sẽ luôn được giải quyết. Đừng hỏi tôi về vấn đề nghiệp vụ, trách nhiệm của tôi là kiểm tra công việc. Nhiệm vụ của tôi đã hoàn thành rồi, chỉ còn lại chuyện nghiệp vụ thôi, cái đó thì tôi không hiểu". Lãnh đạo giả luôn dùng "tôi không hiểu, tôi chưa từng học qua, tôi là tay ngang" làm cái cớ và lý do để qua quýt, thoái thác. Trông có vẻ rất khiêm tốn, nhưng ở đây đã bộc lộ ra một vấn đề nghiêm trọng của loại người như lãnh đạo giả, họ không hiểu gì về vấn đề liên quan đến phương diện tri thức nghiệp vụ trong một số công tác, cảm thấy bất lực, biểu hiện vô cùng ngượng nghịu và khó xử. Vậy thì làm sao đây? Họ chỉ có thể tìm thêm mấy đoạn lời Đức Chúa Trời để thông công cho mọi người trong các buổi nhóm họp, giảng chút đạo lý để khích lệ người ta. Lãnh đạo mà có chút lòng tốt thì còn có thể quan tâm mọi người, có khi còn hỏi mọi người: "Khoảng thời gian này, anh chị có gặp khó khăn gì trong cuộc sống không? Quần áo có đủ mặc không? Có bướng bỉnh gây sự không?". Nghe mọi người nói rằng không có, họ liền nói: "Vậy thì không có vấn đề gì hết, các anh chị cứ tiếp tục với công việc của mình đi. Tôi còn có việc khác", và thế là vội vã đi mất. Họ rất sợ có người lại nêu lên vấn đề để họ giải quyết và đặt họ vào tình huống khó xử. Lãnh đạo giả làm công tác như vậy đấy, không giải quyết được vấn đề thực tế nào cả. Làm sao họ có thể làm tốt công tác của hội thánh được chứ? Kết quả là vấn đề tích tụ ngày càng nhiều và không được giải quyết, ảnh hưởng đến công tác của hội thánh. Đây chính là một đặc trưng và biểu hiện nổi bật trong cách làm công tác của lãnh đạo giả.

Khi làm công tác, lãnh đạo giả chỉ đam mê với việc giảng đạo. Họ thích nhất là giảng câu chữ và đạo lý, nói những lời khích lệ và an ủi người ta. Họ tưởng rằng chỉ cần khiến cho con người có năng lượng trong việc làm bổn phận và có thể trở nên bận rộn thì

đồng nghĩa với việc họ đã làm tốt công tác. Ngoài ra, lãnh đạo giả còn đam mê với việc quan tâm đến trạng thái cuộc sống của mỗi một cá nhân, thường hỏi xem mọi người có khó khăn gì trong cuộc sống không, nếu thật sự có khó khăn thì họ sẵn lòng giải quyết giúp. Họ thực sự bận rộn với những chuyện mang tính sự vụ này, có lúc ăn cơm không đúng giờ, thường xuyên thức khuya dậy sớm. Thấy họ bận rộn và dốc sức đến vậy, nhưng tại sao vấn đề xuất hiện trong công tác của hội thánh thì lại không được giải quyết, và tại sao khó khăn mà dân được Đức Chúa Trời chọn gặp phải trong khi làm bổn phận cũng không được giải quyết? Chính là vì lãnh đạo giả không bao giờ nói rõ ràng về nguyên tắc lẽ thật liên quan đến việc làm bổn phận. Những câu chữ và đạo lý, những lời khích lệ con người mà họ nói ra đều không có một chút tác dụng gì, không hề giải quyết được vấn đề thực tế chút nào. Bất luận họ nói bao nhiêu lời, bận rộn và mệt mỏi đến đâu, thì công tác của hội thánh từ đầu đến cuối vẫn không có tiến triển gì cả. Bề ngoài thì mọi người đều đang làm bổn phận, nhưng lại không có bao nhiêu kết quả thực tế, đó là vì lãnh đạo giả không thể thông công về nguyên tắc lẽ thật liên quan đến việc làm bổn phận, không thể dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề thực tế, vì thế mà họ không thể giải quyết được rất nhiều vấn đề tồn tại trong việc làm bổn phận. Chẳng hạn nhà Đức Chúa Trời cần in ấn sách lời Đức Chúa Trời, lãnh đạo phải tìm hai người để phụ trách hạng mục công tác này. Tiêu chuẩn tìm người là gì? Đó là người có nhân tính tương đối tốt, đáng tin, có thể chịu nguy hiểm. Sau khi tìm được người, lãnh đạo này nói: “Hôm nay tôi tìm hai anh đến để giao phó một chuyện, nhà Đức Chúa Trời cần in ấn một quyển sách. Các anh phải tìm xưởng in, sau khi in xong thì phải kịp thời phát đến tay dân được Đức Chúa Trời chọn, để dân được Đức Chúa Trời chọn có thể kịp thời ăn uống được lời Đức Chúa Trời. Các anh có quyết tâm không? Các anh có sẵn lòng mang gánh nặng này, chịu nguy hiểm này không?”. Hai người này cảm thấy đây là một sự đề cao của Đức Chúa Trời nên liền nói rằng mình sẵn lòng. “Vậy các anh có ý chí hoàn thành sự ủy thác này của Đức Chúa Trời không? Các anh có sẵn lòng lập lời thề không?”. Hai người này liền thề thốt: “Nếu không thể hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời mà làm hỏng công tác này, để công tác của nhà Đức Chúa Trời chịu tổn thất, thì chúng tôi sẵn lòng bị trời đánh thánh vật. Amen!”. Lãnh đạo nói: “Ngoài ra, chúng ta phải thông công về lẽ thật. Hiện tại làm công tác này có phải là buôn bán không? Có phải là bảo các anh đi làm không?”. Hai người kia trả lời: “Không phải, đây là bổn phận của chúng tôi”. Lãnh đạo nói: “Nếu đây là bổn phận của các anh thì các anh phải đền đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời, không thể khiến cho Đức Chúa Trời đau lòng, không thể khiến cho Đức Chúa Trời lo lắng. Sẵn lòng chịu nguy hiểm thôi là chưa đủ, các anh còn phải có lòng trung thành khi làm bổn phận. Khi gặp chuyện phải cầu nguyện nhiều hơn, phải thương lượng với nhau. Đừng tùy hứng hay tự mình quyết định. Tại sao tôi lại để hai anh phối hợp với nhau? Để có chuyện gì thì hai anh cùng nhau bàn bạc, làm việc không khó khăn. Nếu không đạt được thỏa thuận thì hãy cầu nguyện, mỗi người hãy buông bỏ ý kiến cá nhân. Cuối cùng, đợi khi nào thống nhất được ý kiến với nhau rồi hãy làm tiếp. Hy vọng hai anh có thể hoàn thành tốt công tác này!”. Cuối cùng,

lãnh đạo này còn tìm một đoạn lời Đức Chúa Trời có liên quan đến cách làm tốt bổn phận, ba người cầu nguyện-đọc mấy lần, chuyện này coi như đã được giao phó xong. Trách nhiệm của lãnh đạo coi như đã làm hết. Công tác này được làm như thế nào? Trong lòng lãnh đạo rất hài lòng mà hai người kia cũng rất hài lòng, còn người ngoài cuộc thì thấy: "Lãnh đạo này làm công tác cũng thật là có bản lĩnh, nói chuyện có lớp có lang, có căn cứ, làm việc cũng có trình tự. Trước tiên là phân công công tác cho hai người họ, tiếp theo là giải quyết vấn đề về tư tưởng và quan điểm của họ, rồi tiếp theo là nói những lời ghê gớm để họ thề thốt đảm bảo. Người này làm công tác thật có bài bản, thật không hổ là lãnh đạo, có kinh nghiệm và cả gánh nặng". Cuối cùng lãnh đạo nói với hai người kia: "Các anh hãy nhớ một điều. In sách không phải là chuyện dễ hoàn thành, không phải là chuyện người bình thường có thể đảm đương nổi. Công tác này không phải là tôi giao phó cho hai anh, cũng không phải là nhà Đức Chúa Trời giao phó cho hai anh, mà đây là sự ủy thác của Đức Chúa Trời dành cho hai anh. Các anh phải xứng đáng với Đức Chúa Trời. Chỉ cần các anh hoàn thành tốt công tác này, thì sự sống của các anh sẽ có tiến bộ, và các anh sẽ có thực tế". Về mặt lý thuyết thì những lời này không có vấn đề mang tính nguyên tắc, về cơ bản thì nó được xem là đúng. Vậy chúng ta cùng phân tích chuyện này. Cái "giả" của lãnh đạo giả được biểu hiện ở đâu? Lãnh đạo giả có đưa ra bất kỳ dặn dò nào về các vấn đề chi tiết liên quan đến phương diện nghiệp vụ, kỹ thuật, v.v. của hạng mục công tác này không? Có thông công bất kỳ nguyên tắc lẽ thật cụ thể và tiêu chuẩn yêu cầu nào không? (Thưa, không.) Họ chỉ nói một số lời sáo rỗng, vô ích, chính là một số lời mà người bình thường hay nói, không có trọng lượng gì cả. Vì đích thân lãnh đạo đã nói và căn dặn, nên người ta cảm thấy rằng trọng lượng của lời này không bình thường nữa, nhưng thật ra đó đều là một số lời không quan trọng, không có tác dụng chút nào đến việc giải quyết vấn đề thực tế của chuyện in ấn sách. Vậy có những vấn đề cụ thể nào liên quan đến chuyện in ấn sách? Chúng ta phải nói về những điều này, để xem những công tác mà lãnh đạo này đã làm có phải là công tác của lãnh đạo giả không.

Việc in ấn sách đầu tiên là liên quan đến sắp chữ, sau đó là hiệu đính văn bản, còn cả quy cách của mục lục và nội dung chính, thêm một cái nữa là trọng lượng, màu sắc và chất lượng của giấy, còn có chất liệu của bìa sách, là bìa mềm hay bìa cứng, cùng với thiết kế của trang bìa, màu sắc, hình ảnh và phông chữ như thế nào, cuối cùng còn liên quan đến việc đóng sách, là dán keo hay khâu chỉ. Đây đều là những vấn đề trong phạm vi in ấn sách. Lãnh đạo này có nói về những chuyện này không? (Thưa, không.) Ngoài ra còn vấn đề tìm xưởng in, máy móc in ấn và đóng sách của xưởng in có phải loại tiên tiến không, chất lượng in ấn và đóng sách như thế nào, giá cả thế nào. Có phải lãnh đạo cần dặn dò cả những chuyện này, cần đưa ra nguyên tắc và phạm vi cho chúng không? Nếu lãnh đạo nói rằng: "Những chuyện này thì tôi cũng không hiểu, các anh cứ tìm đại đi", vậy thì lãnh đạo này còn hữu dụng không? Nói vài câu chẳng quan trọng đó có thể thay thế được cho đủ loại vấn đề chi tiết liên quan đến việc in ấn sách không? (Thưa, không thể.) Lãnh đạo giả cho rằng có thể thay thế được: "Tôi đã thông công

nhiều lẽ thật như vậy rồi, cũng đã cho các anh biết nguyên tắc rồi. Thế thì các anh nên hiểu những chuyện đó chứ!". Cái "nên" này chính là lô-gic của lãnh đạo giả, là cách thức giải quyết vấn đề của lãnh đạo giả. Cuối cùng khi sách được in xong, vì chất lượng giấy quá kém và quá mỏng khiến cho chữ mặt này bị hằn lên mặt sau, người lớn tuổi hoặc mắt kém rất vất vả và phí sức để đọc sách. Ngoài ra, còn một vấn đề của bước cuối cùng, quy trình đóng sách – đóng sách có đạt tiêu chuẩn không liên quan tới chất lượng và tuổi thọ của cả quyển sách. Vì lãnh đạo không dặn dò gì, người làm việc cũng không có nguyên tắc hay kinh nghiệm, cộng thêm việc ép giá bừa bãi một cách không chịu trách nhiệm, dẫn đến việc xưởng in để hòa vốn mà cắt xén nguyên vật liệu, cuối cùng khi sách được phát đến tay của anh chị em thì chưa xem được đến hai tháng đã bung chỉ, bìa sách và các trang sách đều đã rơi ra cả. Sách in ra vô ích rồi. Trách nhiệm này thuộc về ai? Nếu truy cứu, người chịu trách nhiệm trực tiếp chính là hai người phụ trách in sách, nhưng người gián tiếp chịu trách nhiệm chính là lãnh đạo giả kia. Lãnh đạo giả lại còn có lý do: "Công tác này làm không được tốt cũng đâu thể trách tôi chứ, tôi cũng đâu có hiểu! Tôi chưa in sách bao giờ, cũng không mở xưởng in, làm sao tôi hiểu được những thứ này chứ?". Lý do này có hợp lý không? Là một lãnh đạo, đây là công việc trong phạm vi chức trách của ngươi. Bất luận liên quan đến nghiệp vụ, kỹ thuật, tri thức hay là liên quan đến lẽ thật, đều không cần ngươi phải hiểu hết, nhưng ngươi có học tập về những việc ngươi không hiểu không? Ngươi có nghiêm túc phụ trách và làm hết trách nhiệm của mình không? Có một số người nói: "Tôi cũng muốn làm hết trách nhiệm chứ, nhưng tôi cũng không hiểu chuyện này, có học thế nào cũng không hiểu được!". Vậy thì người lãnh đạo như ngươi không đạt tiêu chuẩn, ngươi là một lãnh đạo giả danh xứng với thực. Vì chất lượng sách quá kém, các anh chị em cảm thấy có chút oán giận trong lòng, bảo rằng: "Tuy rằng cuốn sách này không tốn tiền của chúng tôi, nhưng chất lượng quá kém! Lãnh đạo này làm lãnh đạo thế nào vậy? Anh ta đã làm công tác này như thế nào vậy?". Lãnh đạo nghe những lời này còn nói rằng: "Chuyện đó có thể trách tôi sao? Tôi đâu có mở xưởng in đó, tôi đâu có tiếng nói quyết định đâu. Ngoài ra, chuyện này không phải là để tiết kiệm tiền cho nhà Đức Chúa Trời sao? Tiết kiệm tiền cho nhà Đức Chúa Trời là sai sao?". Lời anh ta nói đều đúng, cũng không sai gì cả, anh ta cũng không phải chịu trách nhiệm pháp luật. Nhưng có một điều, là tiền in sách đã tiêu tốn vô ích. Sách phát đến tay anh chị em, chưa xem được đến hai tháng thì đã bung chỉ, rớt trang. Ai chịu trách nhiệm cho hậu quả này đây? Đây có phải là trách nhiệm của lãnh đạo không? Đây là chuyện xảy ra trong phạm vi công tác của ngươi và trong thời gian ngươi làm lãnh đạo, vậy có phải ngươi nên chịu trách nhiệm không? Ngươi phải chịu chỉ trích, không thể trốn tránh trách nhiệm được! Có người còn nói lời ngang ngược rằng: "Tôi chưa từng làm qua công tác này, chưa từng làm mà không cho tôi phạm chút sai sót sao?". Chỉ dựa vào câu nói này thôi thì ngươi cũng không xứng đáng với chức vụ của mình, ngươi đáng bị cách chức, ngươi không có khiếu làm lãnh đạo. Ngươi chính là lãnh đạo giả không hơn không kém. Nói một đống lời dễ nghe, nhưng không làm được một chút công tác thực tế nào cả, đây chính là biểu hiện rõ ràng nhất của lãnh đạo giả.

Có một số lãnh đạo giả không thể làm tốt và làm cụ thể các công tác thực tế một cách đến nơi đến chốn. Họ chỉ biết làm một số công tác mang tính sự vụ thì liền cảm thấy mình là lãnh đạo đạt tiêu chuẩn, liền cảm thấy mình giỏi giang rồi, còn thường xuyên khoe khoang rằng: “Chuyện gì của hội thánh tôi cũng phải lo, vấn đề gì tôi cũng phải xử lý. Hội thánh có thể không có tôi sao? Nếu không có tôi tổ chức nhóm họp cho mọi người, chẳng phải các anh chị đều sẽ trở nên mất đoàn kết sao? Nếu tôi không theo dõi công tác phim ảnh, không giúp đỡ giữ gìn nó thì không phải là sẽ luôn có người quấy nhiễu sao? Thế thì công tác phim ảnh có thể tiến hành thuận lợi không? Tuy rằng tôi là tay ngang trong công tác thánh ca, nhưng nếu không phải là tôi thường xuyên đến thị sát ở chỗ anh chị, giữ đội hình và tổ chức nhóm họp cho các anh chị, vậy thì các anh chị có sáng tác được những thánh ca đó không? Các anh chị phải lần mò đến lúc nào chứ?”. Những lời này nghe có vẻ là đúng và có lý, nhưng các ngươi nhìn kỹ xem, các hạng mục công tác nghiệp vụ do lãnh đạo giả phụ trách tiến triển như thế nào? Họ có thể thông công một cách rõ ràng về nguyên tắc lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Có một lần, có một nhóm làm phim tìm kiếm về vấn đề liên quan đến màu sắc phục trang. Họ đã chụp vài tấm ảnh, bối cảnh quay phim khác nhau, người cũng khác nhau, nhưng màu sắc phục trang về cơ bản thì cùng một tông màu, toàn là màu vàng đất và xám đất. Ta nói: “Thế này là sao? Tại sao lại mặc quần áo có những màu này?”. Họ nói rằng họ đã đặc biệt tìm quần áo có những màu này, rằng họ đã dùng công sức và nỗ lực lớn để lục tìm được ở ngoài chợ. Ta nói: “Tại sao lại tìm những màu này? Bề trên đã dặn dò chưa? Chẳng phải Bề trên yêu cầu có nhiều màu sắc, đoan trang và đứng đắn sao? Sao kết quả này lại có thể xảy ra?”. Cuối cùng sau khi nghe ngóng, có người nói rằng: “Những màu sắc khác mặc vào đều không đủ đoan trang và đứng đắn, không giống người tin Đức Chúa Trời, không giống thánh đồ. Chỉ có tông màu này mới giống thứ mà người tin Đức Chúa Trời nên mặc, vì vậy mọi người nhất trí cho rằng mặc quần áo màu này mới là tôn vinh Đức Chúa Trời nhất, mới có thể đại diện cho hình tượng của nhà Đức Chúa Trời nhất”. Ta nói: “Ta đâu có bảo các ngươi mặc quần áo màu này chứ. Màu sắc đoan trang và đứng đắn thì nhiều lắm, các ngươi xem cầu vồng mà Đức Chúa Trời lập giao ước với nhân loại đẹp biết bao nhiêu, đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím, màu nào cũng có. Chỉ duy nhất không có màu mà các ngươi đang mặc trên người. Sao các ngươi lại chọn những màu này kia chứ?”. Đối với loại chuyện này, lãnh đạo không làm công tác kiểm định cụ thể sao? Ta dám nói là tuyệt đối không có. Nếu lãnh đạo lĩnh hội được một cách thuần túy, thật sự hiểu lẽ thật, thật sự hiểu yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì người của nhóm làm phim sẽ không chọn phục trang như vậy mà đã đến trưng cầu ý kiến của Bề trên. Vấn đề phục trang này vốn dĩ có thể được giải quyết ở bên dưới, nhưng lãnh đạo giả lại không giải quyết được, còn mặt dày mà đem đến hỏi Bề trên. Người như vậy có đáng bị tỉa sửa không? Đến vấn đề đơn giản nhất mà lãnh đạo giả cũng không giải quyết được, vậy thì còn cần họ để làm gì? Nói thẳng ra thì ngươi chính là phế vật! Bảo ngươi tôn vinh Đức Chúa Trời, làm chứng cho Đức Chúa Trời, nhưng ngươi đã sỉ nhục Ngài. Không phải là ngươi hiểu rất nhiều chuyện sao? Không phải

ngươi có thể giảng rất nhiều tri thức và đạo lý sao? Vậy thì tại sao tất cả tri thức và đạo lý mà ngươi giảng đó lại không có tác dụng ở đây chứ? Tại sao đến cả vấn đề về trang phục mà ngươi cũng không giải quyết được, không kiểm soát được? Ngươi có vai trò của một lãnh đạo mà ngươi nên có không? Ngươi đã làm hết trách nhiệm của lãnh đạo chưa? Đây chính là biểu hiện của lãnh đạo giả. Lãnh đạo giả không hiểu nguyên tắc của bất kỳ một hạng mục công tác cụ thể nào cả, họ cũng không thể cung cấp sự chỉnh sửa và giải quyết kịp thời cho bất kỳ vấn đề của sự lĩnh hội sai lệch về lẽ thật nào, khiến con người có thể tìm thấy phương hướng và đường đi từ đó. Ngoài việc giảng một số câu chữ và đạo lý, hô hào khẩu hiệu ra thì lãnh đạo giả không thể làm được công tác cụ thể nào cả.

Lãnh đạo giả không làm công tác thực tế và không tập trung vào việc chính đáng

Có lãnh đạo giả không làm được bất kỳ công tác cụ thể nào, mà lại làm một số công tác mang tính sự vụ không quan trọng. Họ cho rằng họ đang làm công tác cụ thể, rằng đó là chuyện trong phạm vi chức trách của bản thân, hơn nữa còn làm một cách rất nghiêm túc và bỏ rất nhiều công sức, thực hiện chúng một cách đàng hoàng. Chẳng hạn, trong hội thánh có một người trước đây từng làm đầu bếp chuyên các món điểm tâm và bánh ngọt. Một ngày nọ lòng yêu thương của anh ta trỗi dậy và anh ta nhất quyết làm điểm tâm cho Ta và chuẩn bị bắt tay vào làm trong tình huống không thông báo cho Ta biết. Anh ta hỏi lãnh đạo có thể làm không, lãnh đạo nói: “Anh làm đi, làm ngon thì dâng cho Đức Chúa Trời ăn, còn không ngon thì chúng ta ăn”. Được sự cho phép của lãnh đạo, công tác này liền danh chính ngôn thuận. Anh ta bèn nhanh chóng mua đủ nguyên liệu và nướng ra một mẻ bánh, nói rằng: “Cũng không biết là có ngon hay không, có thể làm Đức Chúa Trời vừa lòng không, không biết có hợp khẩu vị của Đức Chúa Trời không”. Lãnh đạo nói: “Vậy thì dễ thôi, chúng ta hy sinh chút thời gian và hy sinh chút sức khỏe của bản thân, chịu một chút nguy hiểm vì Đức Chúa Trời. Chúng ta thử trước, kiểm định thay Đức Chúa Trời. Nếu thật sự không ngon mà đem cho Đức Chúa Trời ăn thì Ngài sẽ phiền lòng và thất vọng vì chúng ta biết mấy. Vì vậy làm lãnh đạo, chúng ta có trách nhiệm và nghĩa vụ kiểm định thật tốt. Đây gọi là công tác cụ thể”. Tiếp theo, tất cả những người có đầu óc và có chút “tinh thần trách nhiệm” thì đều nếm thử. Sau khi nếm thử xong, mọi người đều nhận xét một phen: “Mẻ này nướng quá lửa rồi, nhiệt độ nướng quá cao, ăn xong bị nóng người, còn hơi đắng nữa, không được đâu! Chúng ta phải mang thái độ chịu trách nhiệm mà nướng lại một mẻ nữa và nếm thử lại lần nữa!”. Sau khi nếm thử xong, những người này lại nói: “Mẻ này cũng được, có mùi bơ, trứng, còn có vừng, thật không hổ là đầu bếp chuyên làm bánh ngọt! Anh nướng nhiều như vậy, một mình Đức Chúa Trời cũng ăn không hết, tìm một cái lọ nhỏ đựng mười cái, hai mươi cái làm vật mẫu và dâng cho Đức Chúa Trời ăn thử, nếu Đức Chúa Trời cảm thấy ngon thì sau đó hẵng tiếp tục làm một mẻ thật lớn”. Họ bèn mang cho Ta một lọ. Ta ăn thử hai cái, ngẫm nghĩ rằng điểm tâm này để ăn chơi thì được, chứ không

thể làm bữa chính, thế là Ta không ăn nữa. Có người còn cảm thấy đây là đồ ăn mà đích thân người nhà làm, chứa đựng tràn ngập tình yêu thương, lòng trung thành và sự kính sợ, tuy rằng có thể ăn cũng bình thường thôi nhưng ý nghĩa thì phi thường. Sau đó Ta trả lại lọ bánh đó cho họ, Ta không thèm gì những thứ này, không có hứng thú với chúng. Thêm nữa, nếu Ta muốn ăn điểm tâm thì ra chợ có thể mua đủ loại điểm tâm từ các nước khác nhau với đủ mùi vị, cũng chẳng tốn bao nhiêu tiền. Sau đó Ta bảo họ: "Ta nhận tâm ý của các ngươi, nhưng sau này đừng làm nữa, Ta không ăn đâu. Nếu muốn ăn thì tự Ta sẽ đi mua. Nếu cần thì lúc nào Ta bảo làm, các ngươi hãy làm tiếp. Nếu Ta không thông báo cho các ngươi thì không cần phải làm nữa đâu". Ta nói lời này đã đủ rõ ràng chưa? Nếu người ta thật thà và nghe lời thì sẽ ghi nhớ lời này, không bao giờ làm nữa. Lời Đức Chúa Trời phán, đúng là đúng, sai là sai, không cho làm là không cho làm. Nhưng một khoảng thời gian sau, họ lại tặng cho Ta hai lọ điểm tâm. Ta nói: "Không phải là Ta không cho các ngươi làm nữa rồi sao?". Họ nói: "Lần này khác lần trước ạ". Ta nói: "Khác thì cũng là điểm tâm, là điểm tâm thì không cần làm. Không phải là Ta khách sáo với các ngươi, nếu Ta muốn ăn thì Ta sẽ nói cho các ngươi biết. Sao các ngươi nghe không hiểu tiếng người vậy chứ? Đừng làm nữa đấy". Lời này có dễ hiểu không? (Thưa, có.) Nhưng tại sao người làm lại luôn không ghi nhớ được thế? Nếu lãnh đạo có thể kiểm định tốt trong chuyện này, không phối hợp với họ một cách tích cực và không khuyến khích họ làm chuyện này, có thể kịp thời hạn chế họ, thì người làm điểm tâm còn dám làm sao? Ít nhất là họ sẽ không làm một cách trắng trợn như thế. Vậy những lãnh đạo này có tác dụng gì trong tình huống này không? Chuyện lớn chuyện nhỏ gì cũng muốn nhúng tay vào, phụ trách kiểm định thay cho Ta. "Lòng yêu thương" của họ lớn đến nỗi không cách nào miêu tả được. Chuyện này có phải công tác mà họ nên làm không? Trong nguyên tắc công tác của nhà Đức Chúa Trời không hề dặn dò về những chuyện này, Ta cũng không giao phó cho họ làm như vậy. Chuyện này là do người ta khởi xướng, chứ không phải do Ta yêu cầu. Vậy tại sao những lãnh đạo này lại có thể làm chuyện này một cách tích cực như vậy? Đây chính là biểu hiện của lãnh đạo giả – không hướng về việc chính đáng. Hội thánh có biết bao việc cần họ theo dõi, kiểm tra và đôn đốc, có biết bao vấn đề hiện thực cần họ thông công về lẽ thật để giải quyết, nhưng họ không làm việc nào cả, rảnh rỗi đến nỗi không có việc gì làm và còn vào bếp nếm thử điểm tâm giúp Ta. Trong chuyện này thì họ lại khá nghiêm túc, bỏ khá nhiều công sức. Đây có phải là chuyện mà lãnh đạo giả làm không? Chuyện này đã rất ghê tởm rồi, đúng không? Thật không ngờ là sau mấy ngày thì chuyện này lại xuất hiện, người làm điểm tâm kia lại bắt đầu làm điểm tâm cho Ta. Ta bèn đặc biệt căn dặn một lãnh đạo rằng: "Ngươi đi giải quyết chuyện này đi. Ngươi phải nói rõ ràng với anh ta, nếu anh ta còn làm nữa thì Ta sẽ tìm ngươi để tính sổ!". Công việc trong hội thánh nhiều như vậy, hạng mục nào cũng khiến ngươi bận rộn một khoảng thời gian. Sao ngươi lại rảnh rỗi đến thế? Ngươi đến đây là để vỗ béo hay là để tán dóc? Đây không phải là chỗ vỗ béo hay tán dóc của ngươi. Sau đó không có thêm tin tức gì về chuyện này nữa. Sau khi Ta bàn giao việc này xong thì lãnh đạo đó cũng không có bất kỳ báo cáo nào cả. Dù

sao cũng không còn ai dâng điểm tâm cho Ta nữa, Ta khá yên tâm. Xét từ chuyện này, có phải những lãnh đạo này không hướng đến việc chính đáng không? (Thưa, phải.) Chuyện này cũng chưa tính là nghiêm trọng, vẫn còn chuyện nghiêm trọng hơn.

Ta thường đến một số hội thánh để xem xét, gặp gỡ các lãnh đạo, bàn giao một số công tác, giải quyết một số vấn đề. Có khi buổi trưa Ta phải dùng bữa ở các hội thánh này, thế là chuyện này lại dẫn đến vấn đề ai nấu bữa ăn đó. Nhóm lãnh đạo này rất có trách nhiệm, họ đã chọn một người tự xưng là đầu bếp. Ta bảo: "Có phải đầu bếp không cũng không quan trọng, quan trọng là Ta ăn đồ ăn đơn giản, Ta muốn ăn đồ nguyên vị, không được quá mặn, quá dầu mỡ, cũng không được quá kích thích. Mùa đông thì phải ăn chút đồ nóng. Ngoài ra, phải là đồ ăn chín kỹ, không được nấu nửa sống nửa chín, phải dễ tiêu hóa". Có phải là Ta đã dặn dò rõ ràng về mấy nguyên tắc này rồi không? Có dễ làm được không? Những nguyên tắc này dễ làm và cũng dễ nhớ. Nếu là một người phụ nữ nội trợ đã nấu ăn ba đến năm năm, thì người đó có thể nắm chắc và có thể đạt đến các nguyên tắc này. Vì vậy không cần thiết phải tìm đầu bếp để nấu ăn cho Ta, tìm người có thể nấu cơm gia đình là được rồi. Nhưng "lòng yêu thương" của những lãnh đạo này lại lớn, họ nhất quyết tìm một "đầu bếp" nấu ăn cho Ta để tiếp đãi Ta. Trước khi đầu bếp chính thức nấu ăn cho Ta, lãnh đạo còn phải kiểm định. Kiểm định như thế nào? Họ bảo đầu bếp làm một mẻ sủi cảo, một nồi mì có nước sốt đậm đặc, xào thêm mấy món ăn, rồi những lãnh đạo và người đứng đầu này đều phụ trách nếm thử một lượt. Họ cảm thấy đầu bếp nấu khá ngon, nên cuối cùng đã để đầu bếp này đảm nhiệm công tác nấu cơm cho Ta. Tạm thời không nói tới kết quả nếm thử của những lãnh đạo này như thế nào hay tính chất vấn đề ở đây là gì, hãy nói xem bữa cơm mà người đầu bếp này nấu như thế nào trước đã. Khi Ta đến lần đầu tiên, người đầu bếp làm vài món ăn, mọi người đều khá hài lòng. Khi Ta đến lần thứ hai, người đầu bếp này làm một mẻ sủi cảo. Ta ăn cái đầu tiên thì đã cảm thấy không ổn, hơi bị cay, người bên cạnh Ta cũng bảo hơi cay, cảm thấy đầu lưỡi như sắp sưng lên, nhưng món chính chỉ có sủi cảo, nên cay thì vẫn phải ăn. Vì không nhìn thấy có ớt trong nhân sủi cảo, nên Ta đã không để ý xem thứ đã gây ra vị cay này là gì, mà cứ ăn hết như thế. Kết quả là đến tối, cơ thể Ta bắt đầu dị ứng, khắp người nhiều chỗ bị ngứa ngáy không ngừng, Ta phải gãi liên tục, gãi đến mức chảy máu mới đỡ ngứa một chút. Ta bị ngứa như vậy đến ba ngày mới dần dần giảm bớt. Sau trận dị ứng này Ta mới nhận ra, chắc chắn là trong sủi cảo đã thêm hạt tiêu, nếu không thì sẽ không cay như vậy. Ta đã bảo họ đừng bỏ những thứ cay như tiêu, Ta không ăn được. Nhưng để thỏa mãn khẩu vị của bản thân, họ vẫn bỏ rất nhiều hạt tiêu, vượt qua liều lượng bình thường, ăn vào liền có cảm giác cay. Đến cả tỷ lệ nêm nếm này mà đầu bếp cũng không kiểm soát được tốt, bỏ tiêu nhiều đến nỗi người ăn bị dị ứng. Sau đó Ta bảo người đó rằng: "Tuyệt đối đừng bỏ những thứ cay vào đồ ăn nữa, Ta không ăn được. Nếu thật sự có chút nhân tính thì ngươi đừng làm như vậy. Ngươi nấu cơm cho mình ăn thì ngươi ăn gì Ta cũng không can thiệp, nhưng nếu ngươi nấu cơm cho Ta thì đừng bỏ những thứ đó vào. Ngươi hãy làm theo tiêu chuẩn và yêu cầu của Ta". Anh ta có thể làm được chuyện này không?

Lãnh đạo có phải nên làm công tác này không? Đáng tiếc là không ai hỏi han và quản lý, công tác cần làm thì họ không làm chút nào cả. Rồi có một lần lại phải làm cơm, người đầu bếp này lại cầm tiêu định bỏ vào, bên cạnh có người nhìn thấy nên đã chặn lại. Dưới sự trông coi chặt chẽ, anh ta đã không bỏ tiêu vào được. Đến cả một vấn đề bé như hạt vừng thế kia mà lãnh đạo cũng không giải quyết được, thì họ còn có thể làm gì? Họ đã khá tích cực nếm thử đồ ăn khi đầu bếp nấu, cả đám người đều đi nếm thử. Đều là những món ăn gia đình bình thường, có gì đáng để nếm thử chứ? Các ngươi là chuyên gia ẩm thực à? Làm lãnh đạo rồi thì cái gì các ngươi cũng hiểu sao? Các ngươi có hiểu nguyên tắc sức khỏe không? Nhà Đức Chúa Trời đã sắp xếp cho các ngươi làm chuyện này sao? Ta đã căn dặn các ngươi hay giao phó cho các ngươi nếm đồ ăn giúp Ta bao giờ thế? Các ngươi thật quá thiếu lý trí, một chút liêm sỉ cũng không có! Chỉ cần là người có chút liêm sỉ thì sẽ không làm những chuyện lộ liễu, những chuyện khiến người khác ghê tởm và những chuyện không có lý trí như vậy. Việc này chứng tỏ mấy người này không có chút liêm sỉ nào, còn nếm đồ ăn thay Ta! Những nguyên tắc mà Ta đã nói cho các ngươi biết thì các ngươi không tuân thủ và cũng không làm được điều nào cả. Món nào ngon và hợp khẩu vị các ngươi thì các ngươi bảo đầu bếp làm món đó, vậy là nấu cơm cho Ta sao? Đó chẳng phải là nấu cơm cho chính bản thân các ngươi sao? Ngươi làm lãnh đạo như vậy à? Nắm bắt mọi cơ hội để chiếm lợi, lợi dụng sơ hở, còn đến lấy lòng Ta. Muốn lấy lòng Ta thì đừng hại Ta chứ! Đây có phải là thất đức không? Có phải là mưu đồ bất chính không? Không biết xấu hổ, mưu đồ bất chính, vậy mà còn cảm thấy bản thân rất có lòng trung thành! Trong mấy chuyện mà họ làm này, có cái nào là chuyện mà một lãnh đạo thật sự nên làm không? (Thưa, không.) Họ làm gì cũng không có tiêu chuẩn, bản thân họ cũng không biết ăn gì là tốt cho sức khỏe, ăn gì là không tốt cho sức khỏe, vậy mà còn muốn đến chỗ Ta giữ chức chuyên gia dưỡng sinh, chuyên gia ẩm thực! Ai quy định rằng nấu cơm cho Ta thì phải để ngươi kiểm định? Hội thánh có quy định này không? Nhà Đức Chúa Trời đã truyền đạt sự sắp xếp này xuống dưới sao? Các hạng mục công tác của hội thánh xuất hiện bao nhiêu sơ hở, bao nhiêu người hiểu lầm Đức Chúa Trời và không hề hiểu lẽ thật thì các ngươi không đi giải quyết, mà lại bỏ công sức vào một nơi nhỏ bé như cái bếp và làm theo "trách nhiệm" của mình. Đây đúng là lãnh đạo giả danh xứng với thực, là giả hình! Kiểm định mọi thứ ngay trước mặt Ta, các ngươi thì hiểu cái gì chứ? Các ngươi đã hỏi Ta chưa? Điều các ngươi nói đó rốt cuộc là ý của các ngươi hay là ý của Ta? Nếu là ý của Ta và Ta bảo các ngươi truyền đạt xuống dưới thì việc các ngươi làm là đúng, đây chính là trách nhiệm của các ngươi. Còn nếu đó không phải là ý của Ta, mà là ý của các ngươi, và các ngươi vẫn muốn cưỡng ép bắt người khác nghe và tiếp nhận, thì việc này mang tính chất gì? Các ngươi nói xem, Ta có ghê tởm chuyện này không? Ta đang ở trước mặt họ, thế mà Ta ăn gì, Ta yêu cầu cái gì, họ lại không thèm hỏi Ta một câu, họ tự mình quyết định, khoa tay múa chân sau lưng Ta. Họ muốn đại diện cho Ta sao? Đây là lãnh đạo giả đang làm xằng làm bậy, giả mạo thuộc linh, giả vờ quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, giả vờ hiểu lẽ thật, toàn làm những chuyện giả hình. Chuyện này đủ quá

đáng chưa? Có phải chuyện này đã rất ghê tởm, rất khiến người ta chán ghét rồi không? (Thưa, phải.) Các ngươi đã tăng thêm hiểu biết về chuyện này chưa? Các ngươi đã học được bài học nào từ chuyện này chưa? Mỗi một chuyện trong số những chuyện này đều ghê tởm hơn chuyện trước đó, và còn một chuyện còn ghê tởm hơn nữa.

Mùa đông năm nay, có một người có tấm lòng yêu kính mua cho Ta một chiếc áo khoác lông ngỗng "đẹp đẽ". Nguyên nhân nó đẹp không phải nằm ở màu sắc hay kiểu dáng của cái áo, mà vì giá của nó rất đắt, rất cao cấp, là món đồ tốt. Người ngoại đạo có câu "Ngàn dặm tặng áo lông, của ít lòng nhiều", ở đây không chỉ có tình cảm mà quả thực là rất đắt đỏ. Trước khi nhìn thấy chiếc áo đó, Ta đã nghe nói rằng nó rất đẹp, kiểu dáng không tệ, màu đỏ và sờ vào còn thấy rất dày dặn. Ta đã nghe nói, vậy thì không tránh được việc có một số người đã nhìn thấy món đồ thực tế rồi. Nói cách khác là không ít người đã nhìn thấy chiếc áo này, đã đo đạc và ngắm nghía nó, bảo rằng: "Tôi biết thương hiệu này", "Màu này không tệ, khá đẹp đấy!", "Anh xem xong thì mang đến cho tôi xem nhé", chuyện này đã được lan truyền như thế. Không biết đã mất bao lâu mới lan truyền đến tai Ta, Ta mới biết được chút thông tin như thế. Các ngươi nghe xem trong chuyện này có vấn đề gì? Ta còn chưa nhìn thấy chiếc áo này mà đồ của Ta đã bị rất nhiều người xem đi xem lại, truyền tới truyền lui, đã được trưng bày rồi. Đây có phải là vấn đề không? Đồ của Ta có thể để người khác xem, sờ vào và trưng bày một cách tùy tiện không? (Thưa, không thể.) Người ta có thể tùy tiện sờ vào hay xem đồ của ai? (Thưa, không ai mong muốn chuyện này. Không ai nên làm thế cả.) Vậy đồ của Ta thì lại càng không nên, đúng không? Có người nói: "Sao lại không nên chứ? Ngài là nhân vật của công chúng, Ngài xem cuộc sống riêng tư của những người nổi tiếng và ngôi sao kia, không phải đều bị phơi bày ra hết sao? Họ chơi bóng ở đâu, làm đẹp ở đâu, đang hẹn hò với ai, mặc quần áo hiệu gì, không phải những chuyện này đều bị phơi bày hết sao? Dựa vào cái gì mà Ngài lại không bị phơi bày chứ?". Ta là người nổi tiếng sao? Ta không phải là người nổi tiếng, ngươi cũng không phải là người hâm mộ của Ta. Ngươi là ai? Ngươi là một người bình thường, ngươi là một loài thọ tạo, ngươi là một con người bị làm cho bại hoại. Còn Ta là ai? (Thưa, Đức Chúa Trời.) Ta không phải là nhân vật của công chúng. Ta không có nghĩa vụ phơi bày mọi chuyện ra và báo cáo với ngươi, để ngươi biết mọi chuyện. Vậy tại sao ngươi lại động vào đồ của Ta? Làm như vậy có đáng ghê tởm không? Ta có giao phó để ngươi xem xét và kiểm định sao? Không hề. Nhưng có người lại dám trắng trợn lấy đồ của Ta mà xem xét một cách tùy tiện như thế, còn lan truyền khắp nơi. Ngươi dựa vào cái gì mà lan truyền? Ngươi có nghĩa vụ đó không? Nếu ngươi không phải là người tin Đức Chúa Trời thì cả hai chúng ta đều là người lạ mặt. Chính vì ngươi tin Đức Chúa Trời nên Ta mới biết ngươi là ai. Nhưng tình trạng gia đình, tình trạng cuộc sống và tình trạng kinh tế của ngươi như thế nào, Ta đều không biết, và Ta không thèm biết. Chúng ta rất thân thiết sao? Ta không phải là bạn thân của ngươi, không phải anh em của ngươi, cũng không phải là chiến hữu của ngươi. Chúng ta còn chưa thân quen, vẫn chưa đến mức Ta phải đem thứ gì đó cho ngươi xem qua. Ngươi có đem đồ của mình cho Ta xem qua hết một lượt,

hay trưng bày ra để mọi người xem và sờ vào không? Khi ngươi tùy tiện mua một thứ đồ nào đó ở ngoài chợ đem về nhà, ngươi còn phải rửa vài lần để khử trùng nữa kìa! Đồ đã bị người khác tùy tiện sờ vào thì có ghê tởm không? Có phải ngươi không xem mình là người ngoài không? Ai giao phó bảo ngươi phải đi kiểm tra quần áo của Ta? Người ta có tin được ngươi không? Ngươi đã rửa tay sạch trước khi tùy tiện sờ vào quần áo của Ta chưa? Ta có ghê tởm ngươi không? Trong lòng ngươi có rõ về chuyện này không? Sao ngươi lại không biết xấu hổ như vậy chứ? Ngươi quá không có lý trí rồi! Ngươi đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm và nghe biết bao bài giảng đạo, tại sao đến một chút lý trí như vậy mà ngươi cũng không có chứ? Tùy tiện mở của lễ thuộc về Đức Chúa Trời, tùy tiện sờ vào quần áo và đồ đạc của Ta, đây là vấn đề gì? Ta thấy bao bì của những món đồ này đều bị mở ra và vứt đi hết, trong lòng Ta có thể không bực bội được sao? Ta ghê tởm những chuyện này, Ta ghê tởm những người này, Ta không muốn nhìn thấy những người này nữa, càng không muốn chung sống với những người không bằng súc vật như vậy! Các ngươi phải nhớ, con người đều có tôn nghiêm, Ta càng có tôn nghiêm hơn. Các ngươi không được dính dáng đến đồ thuộc về Ta, nếu không Ta sẽ ghê tởm và căm ghét các ngươi!

Nhìn từ bề ngoài thì lãnh đạo giả không làm chuyện ác gì lớn cả, họ cũng không phải là người đại gian đại ác. Nhưng chuyện khiến người ta căm ghét nhất chính là mắt thấy công tác thực tế nhưng họ lại không làm, rõ ràng biết rằng bản thân không thể giải quyết vấn đề nhưng cũng không tìm kiếm lẽ thật, nhìn thấy kẻ ác quấy nhiễu cũng không xử lý, mà toàn làm những công tác mang tính sự vụ bên ngoài kia. Đối với một số chi tiết và chuyện nhỏ, họ theo dõi khá sát sao và quản lý khá nghiêm ngặt, nhưng đối với những công tác liên quan đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, họ lại không làm chút gì. Họ không hề quan tâm đến những chuyện đi ngược lại với nguyên tắc lẽ thật, toàn làm một số công tác không liên quan gì đến lẽ thật. Đây chính là lãnh đạo giả chính cống. Lãnh đạo giả dốt đặc cán mai đối với nguyên tắc lẽ thật liên quan đến các hạng mục công tác khác nhau của hội thánh. Nếu đánh giá theo tiêu chuẩn và nguyên tắc của lãnh đạo và người làm công, thì lãnh đạo giả chính là một kẻ ngu ngốc, một kẻ đần độn. Bất luận công tác của hội thánh xuất hiện vấn đề nghiêm trọng thế nào, cho dù là chuyện xảy ra ngay dưới mí mắt họ thì họ cũng không nhìn thấy và không giải quyết được, vẫn phải để cho Bề trên đích thân giải quyết. Những người này có phải là lãnh đạo giả không? (Thưa, phải.) Họ đích thực là lãnh đạo giả. Chẳng hạn như công tác văn tự của hội thánh, phải hiệu đính cuốn sách nào, phải dịch cuốn sách nào, đây đều là công tác then chốt của hội thánh. Phải hiệu đính và phiên dịch thế nào, có nguyên tắc cho những việc này không? Hạng mục công tác này có nguyên tắc vô cùng, tính nguyên tắc của nó rất lớn, rất cần được thông công và hướng dẫn cụ thể, nhưng lãnh đạo giả lại không thể làm những công tác này. Nhìn thấy các anh chị em bận rộn làm bổn phận thì họ giả bộ nói rằng: “Công tác văn tự và công tác phiên dịch đặc biệt quan trọng, các anh chị nên hết lòng làm cho tốt, có vấn đề gì tôi cũng sẽ giải quyết cho các anh chị”. Đến khi người ta thật sự nêu lên vấn đề, thì lãnh đạo giả liền nói: “Tôi không

hiểu chuyện này, tôi là tay ngang trong việc phiên dịch ngoại ngữ. Các anh chị đi cầu nguyện và tìm kiếm với Đức Chúa Trời đi". Có người lại nêu lên vấn đề khác: "Có loại ngôn ngữ không tìm được người phiên dịch thích hợp thì phải làm sao?". Lãnh đạo giả lại nói: "Tôi là tay ngang trong chuyện này, các anh chị tự xử lý đi". Nói như vậy thì có thể giải quyết được vấn đề không? Tìm một cái cớ và che giấu chân tướng của việc mình không làm công tác, nói một câu: "Tôi là tay ngang, không hiểu nghiệp vụ" liền thoái thác vấn đề mình cần phải giải quyết. Đây chính là cách thức làm việc của lãnh đạo giả. Khi có người nêu lên vấn đề, lãnh đạo giả nói: "Các anh chị cầu nguyện và tìm kiếm với Đức Chúa Trời đi, tôi không hiểu nghiệp vụ, nhưng các anh chị hiểu". Họ có vẻ rất khiêm tốn, thừa nhận bản thân không giỏi, không hiểu nghiệp vụ, nhưng trên thực tế thì căn bản là họ không làm được công tác của lãnh đạo. Đương nhiên, làm lãnh đạo không nhất thiết phải hiểu hết mọi phương diện nghiệp vụ. Nhưng bất luận đó là vấn đề thuộc phương diện nghiệp vụ nào, lãnh đạo cũng phải thông công một cách rõ ràng về nguyên tắc lẽ thật để giải quyết vấn đề, chỉ cần con người hiểu được nguyên tắc lẽ thật thì vấn đề có thể được giải quyết một cách tương ứng. Lãnh đạo giả dùng "tôi là tay ngang, không hiểu nghiệp vụ" làm lý do để không thông công một chút nào về nguyên tắc lẽ thật để giải quyết vấn đề, đây là không làm công tác thực tế. Nếu lãnh đạo giả luôn dùng "tôi là tay ngang, không hiểu nghiệp vụ" làm lý do để không giải quyết vấn đề, thì họ không xứng làm công tác của lãnh đạo. Việc họ nên làm nhất chính là tự nhận lỗi và từ chức, để người khác thay thế họ. Nhưng lãnh đạo giả có lý trí này không? Họ sẽ tự nhận lỗi và từ chức không? Họ làm không được. Họ còn cho rằng: "Sao tôi lại không làm công tác chứ? Mỗi ngày tôi đều tổ chức nhóm họp, bận rộn đến nỗi không ăn cơm đúng giờ, thời gian để ngủ cũng ít đi. Ai nói vấn đề không được giải quyết? Tôi đã tổ chức nhóm họp và thông công với họ rồi, tôi đã tìm lời Đức Chúa Trời cho họ rồi". Nếu ngươi hỏi họ: "Người ta nói có loại ngôn ngữ không tìm được người thích hợp để phiên dịch, vấn đề cụ thể này anh đã giải quyết thế nào?". Họ sẽ nói: "Tôi đã bảo họ rằng tôi không hiểu nghiệp vụ, bảo họ tự thương lượng và xử lý rồi". Ngươi lại hỏi họ: "Vấn đề này liên quan đến việc chi tiêu của lễ, liên quan đến tiến độ công tác của hội thánh. Họ không thể tự quyết định được, cần anh đưa ra chủ ý, tìm ra nguyên tắc lẽ thật để giải quyết. Anh có làm như vậy chưa?". Họ liền nói: "Sao lại chưa? Tôi không làm chậm trễ công tác nào cả. Nếu chưa tìm được người để phiên dịch loại ngôn ngữ đó thì cứ phiên dịch ngôn ngữ khác!". Các ngươi xem, lãnh đạo giả không làm được công tác thực tế lại còn viện ra một đống lý do, thật là mặt dày vô sỉ, khiến người ta ghê tởm! Tố chất kém như vậy, nghiệp vụ gì cũng không hiểu, nguyên tắc lẽ thật liên quan đến bất kỳ hạng mục công tác nghiệp vụ nào cũng không hiểu, vậy thì còn cần lãnh đạo như ngươi để làm gì? Nói thẳng ra ngươi chính là một kẻ đần độn, đồ ăn hại! Ngươi không làm được công tác thực tế thì tại sao còn muốn làm lãnh đạo hội thánh chứ? Đây là không có lý trí. Ngươi không tự mình biết mình, vậy thì ngươi nên nghe phản ánh của dân được Đức Chúa Trời chọn, đánh giá xem bản thân có đủ tiêu chuẩn để làm lãnh đạo không. Nhưng lãnh đạo giả lại không bao giờ nghĩ về những chuyện này. Bất luận họ đã làm lãnh đạo bao nhiêu

năm và đã làm chậm trễ biết bao nhiêu công tác của hội thánh, lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn đã chịu bao nhiêu tổn thất, thì họ cũng không quan tâm. Đây chính là diện mạo xấu xí của lãnh đạo giả chính cống.

Các ngươi xem xem lãnh đạo và người làm công làm công tác như thế nào, có ăn khớp với những điều mà Ta nói không? Có ai không làm công tác thực tế không, và ngươi có thể phân định ra được rằng họ là lãnh đạo giả không? Nếu phân định được rằng họ là lãnh đạo giả, vậy thì bắt đầu từ hôm nay, ngươi không được coi họ là lãnh đạo nữa. Ngươi nên đối xử với họ như một người bình thường. Đây chính là nguyên tắc thực hành chính xác. Có lẽ có người sẽ nghĩ rằng: "Đây chẳng phải là kỳ thị, hạ thấp và bài xích họ vì họ là lãnh đạo giả sao?". Không phải, họ không làm được công tác thực tế, chỉ biết giảng chút câu chữ và đạo lý, nói một ít lời sáo rỗng để làm lấy lệ, qua quít với ngươi. Việc này cho ngươi biết một sự thật: Họ không phải là lãnh đạo của ngươi, gặp phải vấn đề và khó khăn gì trong công tác, ngươi cũng không cần phải xin ý kiến của họ, nếu cần thì ngươi có thể vượt cấp mà phản ánh lên Bề trên và trưng cầu ý kiến xem xử lý, giải quyết như thế nào. Ta đã dạy cho các ngươi con đường thực hành rồi, còn việc làm như thế nào thì phụ thuộc vào bản thân các ngươi. Ta không bảo rằng tất cả lãnh đạo đều được Đức Chúa Trời tiền định, rằng ngươi bắt buộc phải nghe, phải thuận phục, cho dù ngươi phân định ra người đó là lãnh đạo giả thì vẫn phải nghe theo. Ta không bảo các ngươi như vậy. Bây giờ Ta đang thông công về cách phân định lãnh đạo giả, khi ngươi phân định ra được họ là lãnh đạo giả rồi, thì những điều mà họ nói, nếu đúng và phù hợp với lẽ thật thì ngươi có thể tiếp nhận và thuận phục, nhưng nếu họ không thể giải quyết vấn đề mà còn làm lấy lệ và qua quít với ngươi, ảnh hưởng đến tiến độ công tác, thì ngươi có thể không tiếp nhận sự dẫn dắt của họ. Nếu bản thân các ngươi có thể nắm vững được nguyên tắc thì cứ làm theo nguyên tắc, còn nếu không nắm vững được, không xác định và không nắm được chính xác nguyên tắc, thì các ngươi nên tìm kiếm lẽ thật, thương lượng với những người khác mà làm. Nếu sau khi thương lượng mà vẫn không quyết định được thì hãy phản ánh lên Bề trên, trưng cầu ý kiến Bề trên. Đây đều là biện pháp tốt để giải quyết, không có vấn đề khó khăn nào là không thể giải quyết được cả.

Hôm nay chúng ta thông công đến đây thôi. Tạm biệt!

Ngày 16 tháng 1 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (3)

Mục 3. Thông công những nguyên tắc lẽ thật cần hiểu để làm tốt các bổn phận (Phần 2)

Trong buổi nhóm họp trước, về chức trách thứ hai của lãnh đạo và người làm công, chúng ta đã thông công bổ sung về chuyện có những khó khăn nào trong lối vào sự sống, vạch trần một số cách làm và biểu hiện của lãnh đạo giả. Sau đó, chúng ta nói về một số chuyện liên quan đến mục thứ ba trong các chức trách của lãnh đạo và người làm công – thông công những nguyên tắc lẽ thật cần hiểu để làm tốt các bổn phận. Thông qua thái độ, cách làm và biểu hiện của lãnh đạo giả đối với những chuyện này, chúng ta đã vạch trần và mổ xẻ xem cái "giả" trong lãnh đạo giả rốt cuộc được biểu hiện ở chỗ nào, và đó cũng chính là một vài biểu hiện của việc lãnh đạo giả không thể làm tròn chức trách của lãnh đạo. Vậy các ngươi hãy nói xem, đó là những chuyện gì. (Thưa, một chuyện là chuyện in ấn sách lời Đức Chúa Trời. Lãnh đạo giả không làm công tác cụ thể mà toàn nói đạo lý sáo rỗng, cũng không thông công cụ thể về nguyên tắc lẽ thật, không làm chút công tác thực tế nào.) Trong chuyện này, lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, không làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công, không thông công một cách rõ ràng về yêu cầu cũng như nguyên tắc cụ thể và những điểm cần chú ý của khía cạnh nghiệp vụ liên quan đến công tác này, mà chỉ biết hô hào chút khẩu hiệu, nói vài lời sáo rỗng thì cho rằng mình đã làm tốt công tác rồi. Chúng ta còn nói đến chuyện nào nữa? (Thưa, còn chuyện mua áo khoác lông vũ cho Đức Chúa Trời.) Chuyện này đã vạch trần vấn đề thuộc khía cạnh nào của lãnh đạo giả? (Thưa, vạch trần việc lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, cũng không có chút nhân tính và lý trí nào.) Có người mua cho Ta một chiếc áo, lãnh đạo đã giúp kiểm định nó. Đây có phải là công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm không? (Thưa, không phải.) Họ đã làm công tác mà mình không nên làm, đây là vấn đề gì? (Thưa, không chuyên tâm vào việc chính đáng.) Đây là một trong những biểu hiện của lãnh đạo giả. Đầu tiên chúng ta đã vạch trần việc lãnh đạo giả không chuyên tâm vào việc chính đáng, sau đó là việc họ không có lý trí, toàn làm những chuyện không có lý trí và nhân tính, khiến cho người ta ghê tởm. Các ngươi chỉ nhớ được ví dụ, còn vấn đề cần được nói rõ và thực chất vấn đề cần được mổ xẻ thông qua những ví dụ này thì các ngươi vẫn chưa nhìn thấu được. Về việc lãnh đạo giả không chuyên tâm vào việc chính đáng, chúng ta còn đưa ra ví dụ nào nữa? (Thưa, một người lúc trước từng làm bánh điểm tâm đã năm lần bảy lượt làm món bánh điểm tâm cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời bảo đừng để anh ta làm nữa, nhưng lãnh đạo và người làm công cứ cho phép anh ta làm, còn đích thân nếm thử.) Những ví dụ này đã vạch trần vấn đề gì của lãnh đạo giả? (Thưa, họ không chuyên tâm vào việc chính đáng, không làm công tác cần làm, mà lại cương quyết làm những việc không nên làm.) Chủ yếu là chúng ta đã vạch trần việc lãnh đạo giả không chuyên tâm vào việc chính đáng, không nắm bắt được trọng tâm và trọng điểm của công tác. Ngoài

ra, nơi lãnh đạo giả còn tồn tại một vấn đề nghiêm trọng, đó là vấn đề gì? (Thưa, họ không nghe lời Đức Chúa Trời, không chiếu theo yêu cầu của Đức Chúa Trời mà thực hiện công tác.) Còn gì nữa? (Thưa, họ giả mạo thuộc linh, giả vờ quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, nhưng thật ra là đang làm xằng làm bậy.) Đây cũng là một khía cạnh vấn đề. Còn gì nữa không? (Thưa, trước khi hành động, họ không tìm hiểu yêu cầu của Đức Chúa Trời, cứ dùng tưởng tượng của mình để thay thế cho ý của Đức Chúa Trời.) Đây là chuyện thuộc phạm trù không có lý trí. Còn gì nữa? (Thưa, từ cách mà lãnh đạo giả đối đãi với chuyện có người mua áo cho Đức Chúa Trời, có thể thấy rõ là họ không có nhân tính bình thường.) Không có khía cạnh nào trong nhân tính bình thường? Không hiểu quy tắc, không được dạy dỗ đàng hoàng. Có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Thật ra những điều mà các ngươi nói đều là thứ yếu. Vấn đề chủ yếu là gì? Những người này sau khi làm lãnh đạo thì chỉ muốn hưởng thụ lợi ích của địa vị, hưởng thụ đãi ngộ đặc biệt, tham hưởng an nhàn. Chẳng hạn họ sẽ ăn chút điểm tâm, thấy ai nấu ăn ngon thì nghĩ đến việc đi nếm thử cho đỡ thèm. Họ không chuyên tâm vào việc chính đáng và không làm công tác thực tế là đã đáng ghê tởm lắm rồi, vậy mà còn tham hưởng an nhàn, tham hưởng dục vọng ăn uống, mượn danh nghĩa nếm thay và kiểm định cho Đức Chúa Trời để thỏa mãn dục vọng ăn uống của mình, tham hưởng lợi ích của địa vị. Đây đều là biểu hiện của lãnh đạo giả. Tuy rằng nếu đem những biểu hiện này đi so sánh với thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì không thể nói rằng họ hung ác hay tà ác, nhưng nhân tính của những người này cũng đủ khiến cho người ta ghê tởm. Phẩm chất nhân tính của họ không thể được cho là có lương tâm, có lý trí, mà nhân tính của họ rất đê tiện và bỉ ổi, nhân cách thấp hèn. Từ những ví dụ này, chúng ta có thể thấy được rằng loại người như lãnh đạo giả không làm được công tác thực tế. Đây là sự thật.

Lãnh đạo giả không biết thông công về nguyên tắc làm công tác

Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục kết hợp với các chức trách của lãnh đạo và người làm công mà vạch trần các loại biểu hiện của lãnh đạo giả. Khi làm công tác của hội thánh, về cơ bản thì lãnh đạo giả sẽ không làm được công tác mang tính thực chất và then chốt. Họ chỉ toàn làm một số công tác mang tính sự vụ đơn giản, căn bản không có tác dụng mang tính then chốt và quyết định đối với công tác tổng thể của hội thánh, và không đạt được kết quả thực tế. Những thứ mà họ thông công về cơ bản chỉ là một số chủ đề tầm thường và nhàm tai, đều là vài câu chữ và đạo lý thường nói, đặc biệt trống rỗng và chung chung, không có chi tiết, đều là những thứ con người có thể hiểu được khi đọc câu chữ nghĩa đen. Họ hoàn toàn không thể giải quyết những vấn đề thực tế liên quan đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Nhất là đối với quan niệm, tưởng tượng của con người và những tâm tính bại hoại mà con người bộc lộ ra, lãnh đạo giả càng không thể giải quyết được. Chủ yếu nhất là đối với công tác trọng điểm do nhà Đức Chúa Trời sắp xếp, chẳng hạn như công tác phúc âm, công tác sản xuất phim, công tác văn tự, họ căn bản là không đảm đương nổi. Nhất là những

công tác liên quan đến tri thức nghiệp vụ, họ biết rõ bản thân là tay ngang mà cũng không học tập, không tra cứu tư liệu, càng không biết chỉ đạo cụ thể, không thể giải quyết bất kỳ vấn đề nào cả. Vậy mà họ còn mặt dày vô sỉ mà tổ chức nhóm họp cho mọi người, giảng câu chữ và đạo lý một cách ba hoa khoác lác. Biết rõ mình không làm được những công tác đó, nhưng lãnh đạo giả vẫn ở đó mà giả vờ làm người trong ngành, tự cho mình là đúng, toàn giảng những đạo lý cao vời để giáo huấn người ta. Cho dù là bất kỳ ai nêu lên vấn đề, họ cũng không thể giải đáp, còn mượn lý do và cớ này cớ nọ để giáo huấn người ta, hỏi người ta tại sao lại không học tập nghiệp vụ, tại sao không tìm kiếm lẽ thật, tại sao có vấn đề mà bản thân không biết giải quyết. Một lãnh đạo giả tay ngang như vậy không giải quyết được vấn đề gì, còn đứng từ trên cao mà giáo huấn người ta. Bề ngoài họ khiến người ta tưởng rằng mình rất bận rộn, cứ như họ có thể làm được nhiều công tác, có bản lĩnh dữ lắm, nhưng thật ra thì họ chẳng là gì cả. Rõ ràng là lãnh đạo giả không làm được công tác thực tế, thế mà họ lại bận rộn một cách hăng hái lắm, tham gia nhóm họp cả ngày và giảng những thứ cũ kỹ tầm thường, nhàm tai kia, giảng đi giảng lại, không giải quyết được chút vấn đề thực tế nào, do đó họ khiến người ta đặc biệt chán ghét, khiến người ta không đạt được chút gây dựng nào. Họ công tác như vậy thì hiệu suất quá thấp, chẳng có kết quả gì cả. Lãnh đạo giả làm công tác như vậy đấy, công tác của hội thánh cũng cứ thế mà bị trễ nải, nhưng lãnh đạo giả vẫn cảm thấy bản thân đã làm công tác lớn lắm và có bản lĩnh lắm. Thật ra thì họ chẳng làm tốt khía cạnh nào trong công tác của hội thánh cả. Họ không hề biết lãnh đạo và người làm công thuộc phạm vi phụ trách của mình có đạt tiêu chuẩn không, cũng không biết các nhóm trưởng và người phụ trách của các nhóm có thể đảm đương công tác hay không, và họ không quan tâm hay hỏi han xem anh chị em có xảy ra vấn đề gì trong quá trình làm bổn phận hay không. Tóm lại, khi làm công tác, lãnh đạo giả không giải quyết được vấn đề gì cả, nhưng họ vẫn bận rộn một cách rất hăng hái. Trong mắt người khác, họ có thể chịu khổ và cũng có thể trả giá, ngày ngày bận rộn, đến giờ ăn lúc nào cũng phải có người gọi họ, buổi tối họ cũng nghỉ ngơi rất trễ, nhưng kết quả công tác của họ chẳng ra làm sao. Nếu không nhìn kỹ thì bề ngoài, các hạng mục công tác đều đang được làm và ai cũng đang bận rộn làm bổn phận, nhưng nếu quan sát một cách kỹ lưỡng và nghiêm túc hơn, kiểm tra công tác một cách nghiêm túc thì mọi thứ sẽ lộ ra. Tất cả mọi công tác trong phạm vi phụ trách của họ, hạng mục nào cũng là một mớ hỗn độn, không có trật tự, không có trình tự. Hạng mục công tác nào cũng tồn tại vấn đề, thậm chí là còn có lỗ hổng. Việc xuất hiện các vấn đề này có liên quan đến chuyện lãnh đạo giả không hiểu nguyên tắc lẽ thật mà còn hành động theo quan niệm, tưởng tượng và lòng nhiệt thành của mình. Lãnh đạo giả không bao giờ thông công về nguyên tắc lẽ thật, cũng không bao giờ tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề. Rõ ràng biết mình không có hiểu biết thuộc linh, cũng không làm được công tác của lãnh đạo, chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý chứ căn bản không hiểu lẽ thật, nhưng lãnh đạo giả vẫn giả vờ mình hiểu và giả mạo là người trong ngành. Họ làm công tác chỉ theo kiểu làm cho có hình thức, nếu có vấn đề xảy ra thì

sẽ áp dụng quy định một cách mù quáng. Họ chỉ biết bận rộn một cách mù quáng mà không có kết quả thực tế gì cả. Vì những lãnh đạo giả này không hiểu nguyên tắc lẽ thật, chỉ biết giảng câu chữ đạo lý và khuyên nhủ con người tuân thủ quy định, dẫn đến chuyện các hạng mục công tác của hội thánh tiến triển một cách chậm chạp và không có thành quả rõ ràng. Hậu quả rõ ràng nhất sau một thời gian làm công tác của lãnh đạo giả chính là đa số mọi người đều không thể hiểu được lẽ thật, cho dù là ai bộc lộ sự bại hoại hay nảy sinh quan niệm thì mọi người đều không biết phân định, càng không hiểu nguyên tắc lẽ thật cần tuân thủ khi làm bổn phận là gì. Cho dù là người làm bổn phận hay không làm bổn phận, thì ai nấy cũng đều uể oải, tự do buông lỏng, rời rạc như gió thổi cát bay vậy. Tuy rằng đa số mọi người đều có thể nói một số câu chữ và đạo lý, nhưng khi làm bổn phận, họ chỉ biết tuân thủ quy định, chứ không biết tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề. Vì chính bản thân lãnh đạo giả cũng không biết tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề, nên họ làm sao có thể dẫn dắt người khác tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề chứ? Bất luận là gặp phải chuyện gì, lãnh đạo giả cũng chỉ biết khuyên nhủ người ta rằng: “Phải quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời!”, “Làm bổn phận thì phải có lòng trung thành!”, “Gặp chuyện thì phải học cách cầu nguyện, phải tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật!”. Lãnh đạo giả thường hô hào những khẩu hiệu và đạo lý này, chẳng đem lại kết quả gì cả. Người ta nghe xong thì cũng không hiểu được nguyên tắc lẽ thật là gì, không có con đường thực hành. Bề ngoài thì người ta cũng cầu nguyện khi gặp chuyện, cũng muốn có lòng trung thành khi làm bổn phận, nhưng làm như thế nào thì mới có lòng trung thành, phải cầu nguyện như thế nào mới có thể hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, khi gặp vấn đề thì phải tìm kiếm như thế nào mới có thể đạt đến hiểu nguyên tắc lẽ thật, những vấn đề này người ta đều không hiểu. Khi người ta đến hỏi lãnh đạo giả, thì lãnh đạo giả sẽ nói rằng: “Gặp chuyện thì hãy đọc nhiều lời Đức Chúa Trời và cầu nguyện nhiều vào, thông công về lẽ thật nhiều vào”. Người ta hỏi họ: “Nguyên tắc liên quan đến hạng mục công tác này là gì?”. Họ sẽ nói: “Lời Đức Chúa Trời không nhắc đến chuyện liên quan đến nghiệp vụ, tôi cũng không hiểu. Nếu anh chị muốn hiểu thì tự đi tra tài liệu, chứ đừng hỏi tôi. Tôi có nhiệm vụ dẫn dắt anh chị hiểu lẽ thật, chứ không phải dẫn dắt anh chị làm nghiệp vụ”. Lãnh đạo giả dùng lời này để cho qua chuyện. Kết quả là tuy rằng đa số mọi người đều có một tấm lòng nhiệt huyết làm bổn phận, nhưng họ không biết làm sao để hành động theo nguyên tắc lẽ thật, cũng không biết làm sao để giữ vững nguyên tắc khi làm bổn phận. Trong phạm vi phụ trách của lãnh đạo giả, nếu xét về kết quả của các hạng mục công tác, thì đa số mọi người đều đang làm công tác dựa vào tri thức, học vấn và cả ân tứ của mình, còn cụ thể yêu cầu của Đức Chúa Trời là gì, nguyên tắc làm bổn phận là gì, phải làm như thế nào mới có thể đạt đến kết quả làm chứng cho Đức Chúa Trời, rao truyền phúc âm như thế nào để có thể hiệu quả hơn, khiến cho những người khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời nghe thấy tiếng Ngài, xem xét con đường thật và nhanh chóng trở lại với Đức Chúa Trời, đa số những vấn đề này thì mọi người đều không biết. Tại sao lại không biết? Việc này có liên quan

trực tiếp tới chuyện lãnh đạo giả không làm công tác thực tế. Nguyên nhân chủ yếu chính là tự bản thân lãnh đạo giả cũng không biết thế nào là nguyên tắc lẽ thật, thế nào là nguyên tắc mà con người nên hiểu và nên tuân thủ. Họ hành động không có nguyên tắc, cũng không bao giờ dẫn dắt mọi người tìm kiếm nguyên tắc và con đường thực hành trong khi làm bổn phận. Khi phát hiện ra vấn đề mà mình không giải quyết được, họ cũng không cùng mọi người thông công và tìm kiếm, do đó dẫn đến chuyện các hạng mục công tác thường xuyên xảy ra hiện tượng phải làm lại, không những lãng phí tài lực vật lực, mà còn lãng phí tinh lực và thời gian của mọi người. Chuyện gây nên hậu quả như vậy có liên quan trực tiếp đến việc lãnh đạo giả có tố chất quá kém và không chịu trách nhiệm. Tuy rằng không thể nói lãnh đạo giả cố ý hành ác và quấy nhiễu, nhưng có thể nói rằng lãnh đạo giả làm công tác thì hoàn toàn không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, chỉ hành động dựa theo ý riêng, đây là chuyện chắc chắn, không nghi ngờ gì nữa. Vì lãnh đạo giả không hiểu nguyên tắc lẽ thật, cũng không thể thông công cho người khác hiểu nguyên tắc lẽ thật, mà thả trôi để mọi người tự ý hành động, việc này vô hình trung đã dẫn đến chuyện một số người phụ trách công tác mặc sức làm bậy, nghĩ gì làm đó, thích làm gì thì làm nấy. Kết quả là chẳng những không có bao nhiêu kết quả thực tế, mà còn khiến cho công tác của hội thánh biến thành một mớ hỗn độn. Sau khi bị cách chức, lãnh đạo giả chẳng những không phản tỉnh và nhận thức bản thân, mà còn ngụy biện và giải thích cho bản thân. Họ không hề tiếp nhận lẽ thật, không có chút ý hối cải nào, thậm chí còn yêu cầu nhà Đức Chúa Trời cho mình thêm một cơ hội nữa, nói rằng mình nhất định có thể làm tốt công tác. Các ngươi có tin được lời này không? Họ không hề nhận thức bản thân, cũng không tiếp nhận lẽ thật, vậy thì cách làm của họ có thể thay đổi được sao? Bản thân họ không có thực tế lẽ thật mà còn có thể làm tốt công tác sao? Có khả năng như vậy sao? Lần này không làm tốt công tác, cho họ thêm một cơ hội nữa thì họ có thể làm tốt sao? Đó là chuyện không thể. Có thể nói một cách chắc chắn rằng, lãnh đạo giả không có năng lực công tác. Tuy rằng có lúc họ cũng rất cực nhọc và bận rộn, nhưng đó đều là bận rộn vô ích, không có thành quả. Việc này đủ để chứng tỏ rằng tố chất của lãnh đạo giả quá kém, hoàn toàn không hiểu lẽ thật, không làm được công tác thực tế, dẫn đến công tác của họ xuất hiện rất nhiều vấn đề mà họ cũng không thể thông công về lẽ thật để giải quyết, chỉ biết dùng chút đạo lý sáo rỗng đó để khuyên nhủ con người, khiến con người tuân thủ quy định. Kết quả là họ làm cho công tác thành một mớ hỗn độn, bung bét cả lên. Đây chính là cách thức làm việc của lãnh đạo giả và hậu quả mà họ gây ra. Tất cả lãnh đạo và người làm công đều phải xem đó mà tránh.

Việc hội thánh xuất hiện đủ loại vấn đề không như ý có liên quan trực tiếp đến lãnh đạo giả, đây là một vấn đề không thể tránh khỏi. Những lãnh đạo giả này vốn dĩ không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, còn cảm thấy mình hiểu và biết hết, sau đó dựa vào tưởng tượng và quan niệm của mình mà làm. Họ không bao giờ vì không hiểu nguyên tắc lẽ thật và không hiểu tiêu chuẩn yêu cầu của Đức Chúa Trời mà tìm kiếm lẽ thật. Ta đã tiếp xúc qua rất nhiều lãnh đạo và người làm công, thường xuyên gặp gỡ họ. Khi gặp

mặt, Ta sẽ hỏi họ rằng: “Các ngươi có vấn đề gì không? Các ngươi có ghi chép lại các vấn đề tồn tại trong công tác không? Có vấn đề nào mà bản thân các ngươi giải quyết không được không?”. Sau khi Ta hỏi xong thì mắt họ ngây ra, trong lòng nghi hoặc: “Chúng con là lãnh đạo, sao lại có vấn đề tồn tại được chứ? Nếu chúng con có vấn đề tồn tại thì không phải là công tác của hội thánh đã tê liệt từ lâu rồi sao? Sao Ngài lại hỏi lời như thế? Chúng con đã nghe giảng đạo và thông công, tay chúng con cầm lời Đức Chúa Trời, hội thánh có nhiều lãnh đạo như chúng con đến vậy mà Ngài còn không yên lòng sao? Ngài hỏi câu này rõ ràng là xem thường chúng con. Sao chúng con lại có vấn đề được chứ? Nếu có vấn đề thì chúng con không còn là lãnh đạo nữa rồi. Ngài hỏi như vậy là không biết chuyện cho lắm rồi!”. Mỗi lần Ta hỏi họ có vấn đề gì không thì những người này đều có cùng một trạng thái, người nào người nấy đều tê dại và ngờ nghệch ra. Có quá nhiều vấn đề tồn tại trong các hạng mục công tác của hội thánh rồi, vậy mà những người này lại không nhìn thấy và không phát hiện ra. Họ không thể nêu lên vấn đề về khía cạnh lối vào sự sống cá nhân, cũng chẳng thể nêu lên những vấn đề tồn tại trong công tác liên quan đến nguyên tắc lẽ thật. Nếu đã không thể nêu lên được, Ta bèn hỏi họ: “Công tác dịch lời Đức Chúa Trời tiến triển như thế nào rồi? Hiện tại biết là đang dịch ra bao nhiêu thứ tiếng không? Dịch sang tiếng nào trước, tiếng nào sau? Số lượng in sách lời Đức Chúa Trời của mỗi loại tiếng là bao nhiêu?”. Họ đáp: “Vâng, vẫn đang dịch ạ”. Ta hỏi: “Dịch đến mức độ nào rồi? Có tồn tại vấn đề nào không?”. Họ đáp: “Thưa, con không biết. Để con đi hỏi xem”. Những chuyện này còn phải để Ta hỏi họ, thế mà họ còn không biết. Vậy thời gian qua họ đã làm công tác gì? Ta hỏi: “Vấn đề lần trước anh chị em hỏi, ngươi đã giải quyết chưa?”. Họ trả lời: “Thưa, con đã tổ chức nhóm họp cho họ, nhóm họp cả một ngày”. Ta nói tiếp: “Nhóm họp xong thì vấn đề đã được giải quyết chưa?”. Họ đáp: “Ý của Ngài có phải là nếu vẫn còn vấn đề thì nhóm họp thêm lần nữa không ạ?”. Ta nói: “Không phải là Ta đang hỏi ngươi có nhóm họp hay không, mà Ta đang hỏi ngươi vấn đề tồn tại trong khía cạnh nghiệp vụ đã được giải quyết chưa? Những người này có hiểu nguyên tắc không? Khi làm bổn phận, họ có làm trái nguyên tắc không? Ngươi có phát hiện vấn đề gì không?”. Họ đáp: “A, vấn đề ấy à, vấn đề đã được giải quyết rồi ạ. Con đã tổ chức nhóm họp cho họ rồi”. Cuộc chuyện trò này có thể tiếp tục được nữa không? (Thưa, không.) Các ngươi nghe đoạn chuyện trò này thì có tức giận không? (Thưa, có.) Đây mà là lãnh đạo sao? Đây chẳng phải là kẻ bộp chộp, là thứ giả thuộc linh sao? Họ đâu có tố chất của lãnh đạo hay người làm công, họ là kẻ đui mù, không hiểu phải làm công tác như thế nào, hỏi cái gì cũng không biết. Ta hỏi tiếp thì họ sẽ nói: “Dù sao thì con cũng tổ chức nhóm họp cho họ rồi, Ngài cứ mặc kệ đi!”. Lãnh đạo này có làm công tác thực tế không? Đây có phải lãnh đạo đạt tiêu chuẩn không? (Thưa, không phải.) Đây chính là lãnh đạo giả. Các ngươi có thích lãnh đạo như vậy không? Nếu gặp phải lãnh đạo như vậy, các ngươi phải làm sao? Có lãnh đạo khi gặp anh chị em thì sẽ nói: “Hôm nay bất kể đang có vấn đề gì, trước hết chúng ta sẽ thông công về cách làm tốt bổn phận”. Có người sẽ nói: “Khi làm bổn phận, chúng tôi gặp phải vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ. Chúng tôi có nên dùng kỹ

thuật nghiệp vụ đang thịnh hành của người ngoại đạo không?". Có phải việc này cần được lãnh đạo giải quyết không? Nếu có một số vấn đề mặc dù anh chị em đã cùng nhau thông công nhưng vẫn không giải quyết được, thì lãnh đạo phải là người giải quyết. Việc này liên quan đến chức trách của lãnh đạo. Gặp phải chuyện như vậy, lãnh đạo giả sẽ làm sao? Họ sẽ nói: "Chuyện về khía cạnh nghiệp vụ là chuyện của bản thân các anh chị, có liên quan gì đến tôi chứ? Các anh chị tự thông công về vấn đề này đi, tôi sẽ tổ chức nhóm họp cho các anh chị em trước. Hôm nay chúng ta sẽ nhóm họp và thông công về việc phối hợp một cách hài hòa. Vấn đề mà các anh chị hỏi khi nãy có liên quan đến việc phối hợp hài hòa. Nếu các anh chị có thể cùng nhau thương lượng và thông công với nhau, tra cứu nhiều tư liệu, không ai tự cho mình là đúng, thì cho dù là đưa ra quyết định gì, chỉ cần số người tán thành cao thì sẽ thông qua. Đây chẳng phải là vấn đề về sự phối hợp hài hòa sao? Nhìn các anh chị thì chắc chắn là không phối hợp hài hòa rồi, gặp chuyện thì không biết thương lượng, chuyện gì cũng đi hỏi. Hỏi cái gì chứ? Tôi hiểu sao? Nếu tôi hiểu thì chẳng phải không cần các anh chị phải làm gì rồi sao? Cái gì cũng hỏi tôi, tôi phải làm việc đó sao? Tôi chỉ phụ trách thông công lẽ thật, các anh chị phải tự giải quyết chuyện nghiệp vụ. Chuyện đó thì liên quan gì đến tôi chứ? Dù sao thì tôi cũng đã thông công cho các anh chị rồi, tôi bảo các anh chị phải phối hợp hài hòa. Nếu không làm được việc này thì các anh chị đừng làm bổn phận này nữa. Tôi đã thông công xong rồi, các anh chị tự giải quyết đi". Lãnh đạo này có biết giải quyết vấn đề không? (Thưa, không.) Họ không giải quyết được vấn đề mà còn nói lý lẽ, rất biết cách thoái thác trách nhiệm. Xem ra thì họ cũng đã làm công tác rồi, cũng đã đến tận nơi để kiểm tra, cũng không lười biếng. Nhưng họ lại không làm được công tác thực tế, không giải quyết được vấn đề thực tế. Họ thuộc về nhóm những lãnh đạo giả. Các ngươi có phân định được lãnh đạo giả như thế không? Bất kể gặp phải vấn đề gì, họ đều không thông công về lẽ thật có liên quan, toàn giảng những đạo lý và lý luận trống rỗng, còn giảng một cách rất cao thâm, khiến cho người ta nghe xong thì không những không hiểu lẽ thật mà còn đầu óc choáng váng. Đây chính là công tác mà lãnh đạo giả làm.

Hạng mục công tác "thông công những nguyên tắc lẽ thật cần hiểu để làm tốt các bổn phận" đã khiến cho lãnh đạo giả hoàn toàn bị tỏ lộ. Họ không biết thông công về nguyên tắc lẽ thật, không thể dẫn dắt mọi người tuân thủ và thực hành nguyên tắc lẽ thật trong khi làm bổn phận, không thể dẫn dắt mọi người hiểu cách bước vào thực tế lẽ thật. Họ không làm tròn trách nhiệm của lãnh đạo. Không những thế, họ cũng không thể nắm rõ tình hình mọi lúc của người phụ trách các hạng mục công tác và những người thực hiện các hạng mục công tác quan trọng, cho dù có nắm bắt được một chút thì cũng không chính xác. Vì thế, họ gây ra sự nhiễu loạn và tổn hại cực lớn cho các hạng mục công tác. Đây chính là đủ loại biểu hiện của lãnh đạo giả mà chúng ta cần vạch trần hôm nay, liên quan đến mục chức trách thứ tư của lãnh đạo và người làm công.

Mục 4. Luôn nắm rõ tình hình của những người phụ trách các công tác khác nhau và những người gánh vác các công tác quan trọng, có thể kịp thời điều chỉnh hoặc thay thế họ khi cần thiết, để tránh được hoặc giảm thiểu tổn thất do dùng người không đúng, và đảm bảo công tác có hiệu quả, cũng như tiến triển thuận lợi

Lãnh đạo và người làm công bắt buộc phải nắm rõ tình hình của người phụ trách các công tác

Mục thứ tư trong chức trách của lãnh đạo và người làm công là gì? (Thưa, luôn nắm rõ tình hình của những người phụ trách các công tác khác nhau và những người gánh vác các công tác quan trọng, có thể kịp thời điều chỉnh hoặc thay thế họ khi cần thiết, để tránh được hoặc giảm thiểu tổn thất do dùng người không đúng, và đảm bảo công tác có hiệu quả, cũng như tiến triển thuận lợi.) Các ngươi nói đúng rồi, đây là tiêu chuẩn tối thiểu mà lãnh đạo và người làm công cần đạt được khi làm công tác. Chức trách chủ yếu của lãnh đạo và người làm công được nói đến trong mục này có phải đã rất rõ ràng rồi không? Lãnh đạo và người làm công bắt buộc phải nắm rõ về người phụ trách các công tác và những người gánh vác các công tác quan trọng. Bắt buộc nắm rõ tình hình của người phụ trách các công tác và người gánh vác các công tác quan trọng là chuyện trong phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công. Vậy những nhân sự này bao gồm những ai? Cơ bản nhất là lãnh đạo hội thánh, sau đó là người phụ trách các nhóm và nhóm trưởng của các nhóm nhỏ. Người phụ trách các công tác và người gánh vác các công tác quan trọng có thực tế lẽ thật không, làm việc có nguyên tắc không, có thể làm tốt công tác hội thánh không, việc hiểu rõ và nắm rõ những tình hình này có phải là rất then chốt và quan trọng không? Nếu lãnh đạo và người làm công có thể nắm bắt rõ ràng về tình hình của người phụ trách chủ yếu của các công tác, điều chỉnh nhân sự xong xuôi, vậy thì coi như họ đã kiểm định các công tác rồi, đồng nghĩa với việc họ đã làm tròn trách nhiệm và làm tốt bổn phận. Nếu không điều chỉnh nhân sự tốt và để xảy ra vấn đề, thì công tác của hội thánh sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề. Nếu những nhân sự này có nhân tính tốt, có nền tảng trong việc tin Đức Chúa Trời, có ý thức trách nhiệm khi làm việc, còn có thể tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề, thì việc giao công tác cho họ phụ trách có thể giảm bớt nhiều phiền phức, chủ yếu là công tác có thể được tiến triển thuận lợi. Nhưng nếu người phụ trách các nhóm không đáng tin cậy, nhân tính kém, không thật thà, không phải là người thực hành lẽ thật, còn có thể làm ra những chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn, vậy thì công tác mà họ phụ trách cùng lối vào sự sống của các anh chị em mà họ dẫn dắt sẽ chịu ảnh hưởng. Đương nhiên, ảnh hưởng này có thể lớn mà cũng có thể nhỏ. Nếu người phụ trách chỉ đơn giản là lơ là chức trách, không chuyên tâm vào việc chính đáng, thì có khả năng là công tác sẽ bị chậm trễ chút ít, tiến độ chậm một chút và hiệu suất thấp một chút. Nhưng nếu họ là kẻ địch lại Đấng Christ thì vấn đề nghiêm trọng rồi, không còn là vấn đề hiệu quả và hiệu suất kém một chút thôi nữa, mà công tác của hội thánh do họ phụ trách sẽ chịu quấy nhiễu và phá

hoại, gây ra tổn thất nghiêm trọng. Vậy nên, lúc nào cũng nắm rõ tình hình của người phụ trách các công tác và người gánh vác các công tác quan trọng, phát hiện có người không làm công tác thực tế thì có thể kịp thời điều chỉnh và thay thế, hạng mục công tác này là chức trách không thể thoái thác của lãnh đạo và người làm công. Đây là một công tác rất nghiêm túc và rất quan trọng. Nếu lãnh đạo và người làm công có thể kịp thời tìm hiểu phẩm chất nhân tính của người phụ trách các công tác và người gánh vác các công tác quan trọng, cũng như tìm hiểu thái độ của họ đối với lẽ thật và bổn phận, cả tình trạng và biểu hiện của họ trong từng thời kỳ và từng giai đoạn, đồng thời căn cứ vào tình hình mà kịp thời điều chỉnh và xử lý, như thế thì công tác sẽ có thể tiến triển một cách ổn định. Ngược lại, nếu những người này làm xằng làm bậy trong hội thánh, không làm công tác thực tế, mà lãnh đạo và người làm công lại không thể kịp thời phát hiện, kịp thời điều chỉnh, đợi khi các vấn đề nghiêm trọng đều phơi bày ra, khiến cho công tác của hội thánh chịu tổn thất nghiêm trọng thì mới xử lý một cách hời hợt, hoặc đi điều chỉnh, chỉnh sửa, cứu vãn, vậy thì lãnh đạo và người làm công này chính là phế vật. Họ chính là lãnh đạo giả chính cống, bắt buộc phải bị cách chức và đào thải.

Khi nãy chúng ta đã thông công một cách đại khái về tầm quan trọng của việc tìm hiểu và nắm rõ tình trạng thực tế của người phụ trách các công tác, cùng hiệu quả công tác của họ như thế nào. Thông qua những tình hình thực tế này, chúng ta sẽ đánh giá xem lãnh đạo và người làm công có làm tròn chức trách hay không, vạch trần họ có những biểu hiện nào chứng tỏ họ chính là lãnh đạo giả, rồi dùng nó để mổ xẻ thực chất của lãnh đạo giả. Khi công tác của hội thánh xuất hiện vấn đề nghiêm trọng, lãnh đạo giả không thể làm tròn trách nhiệm, không thể kịp thời phát hiện, càng không thể kịp thời xử lý và giải quyết, khiến cho vấn đề bị dây dưa mãi không dứt, dẫn đến hậu quả là công tác của hội thánh bị trễ nải, bị phá hoại, thậm chí là bị tê liệt, rời rạc như gió thổi cát bay. Khi đó, họ mới miễn cưỡng đến tận nơi công tác của hội thánh để quan sát một chút, nhưng cũng không tìm ra biện pháp giải quyết vấn đề tương ứng và thích hợp, đến cuối cùng họ vẫn để yên vấn đề như vậy. Đây chính là biểu hiện chủ yếu của lãnh đạo giả.

Tiêu chuẩn để tuyển chọn người phụ trách các công tác

Về tiêu chuẩn chọn ra người phụ trách các công tác và người gánh vác các công tác quan trọng, có phải đa số mọi người đều hiểu được đại khái không? Chẳng hạn, người phụ trách công tác mỹ thuật thì trước tiên phải có gì? (Thưa, có năng lực nghiệp vụ về khía cạnh này. Họ phải có thể đảm đương công tác này.) Có năng lực nghiệp vụ, đây là một khía cạnh lý thuyết thôi. Năng lực nghiệp vụ này cụ thể là chỉ cái gì? Chúng ta thử giải thích thử xem. Nếu một người thích vẽ, có hứng thú với mỹ thuật, nhưng chuyên môn của họ không phải mỹ thuật, họ cũng không hiểu tri thức về mỹ thuật mà chỉ là thích mà thôi. Vậy chọn người như vậy để đảm nhiệm vai trò phụ trách nhóm mỹ thuật thì có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Có một số người nói: “Thích là có thể làm công tác thuộc khía cạnh này, từ từ học thôi”. Nói vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Trừ phi là trường hợp mà tất cả những người khác trong nhóm mỹ thuật

đều không hiểu khía cạnh nghiệp vụ này, hay họ hiểu nhiều hơn mọi người khác một chút và học nhanh hơn mọi người khác, vậy thì chọn họ làm người phụ trách có phải là tương đối thích hợp không? (Thưa, phải.) Ngoài trường hợp này ra, nếu trong tất cả những người làm mỹ thuật, chỉ có họ là không hiểu nghiệp vụ, nhưng chỉ vì họ hiểu lẽ thật và thích mỹ thuật nên chọn họ làm người phụ trách, thế thì có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Tại sao nói là không thích hợp? Vì họ không phải là lựa chọn đầu tiên hoặc duy nhất. Vậy để chọn người phụ trách thuộc loại này thì nên chọn như thế nào? Chúng ta phải chọn trong số những người tinh thông nhất và có kinh nghiệm nhất về nghiệp vụ. Nói cách khác, đó bắt buộc phải là người trong ngành, phải có năng lực nghiệp vụ và năng lực công tác, không thể tìm người tay ngang, một mặt là vậy. Ngoài ra họ bắt buộc phải mang gánh nặng, bắt buộc phải có hiểu biết thuộc linh và có thể hiểu lẽ thật. Thêm một điều nữa, đó là ít nhất họ phải có nền tảng trong việc tin Đức Chúa Trời. Nguyên tắc chủ yếu chính là: Thứ nhất, bắt buộc phải có năng lực công tác; thứ hai, bắt buộc phải hiểu nghiệp vụ; thứ ba, bắt buộc phải có hiểu biết thuộc linh, có thể hiểu lẽ thật. Chúng ta phải căn cứ vào ba điều này để tuyển chọn người phụ trách các công tác.

Biểu hiện của lãnh đạo giả đối với người phụ trách các công tác

Sau khi tuyển chọn xong người phụ trách cho các công tác cụ thể, lãnh đạo và người làm công không được khoanh tay mặc kệ, mà phải bồi dưỡng và huấn luyện một thời gian, xem những người được chọn rốt cuộc có thể đảm đương công tác, giúp công tác đi vào con đường đúng đắn không. Như vậy mới là làm tròn trách nhiệm. Khi đó, có lẽ ngươi thấy người này hiểu nghiệp vụ, có năng lực công tác, cũng mang chút gánh nặng, có hiểu biết thuộc linh và có thể hiểu lẽ thật, khi thấy những điểm này của họ đều đạt tiêu chuẩn thì ngươi cho rằng thế là ổn, nói rằng: “Các anh chị triển khai công tác đi. Tôi đã nói cho các anh chị biết nguyên tắc hết rồi, sau này nhà Đức Chúa Trời bảo các anh chị làm những chuyện gì thì các anh chị tự làm là được”. Làm công tác như vậy thì có được không? Bố trí người phụ trách xong rồi thì ngươi không cần quan tâm nữa sao? (Thưa, không phải.) Vậy thì nên làm thế nào? Nếu lãnh đạo chỉ tổ chức nhóm họp cho những người phụ trách hai lần một tuần, thông công một chút về lẽ thật là xong chuyện, cho rằng mọi người đều có tính tự giác và đều đáng tin cậy, rằng mọi người đều nghe hiểu tiếng người thì sẽ có thể thực hành theo lẽ thật, còn cụ thể họ làm công tác thế nào, có phối hợp hài hòa với nhau hay không, gần đây có nắm bắt được kỹ thuật nghiệp vụ hay không, hay họ đã hoàn thành công tác được nhà Đức Chúa Trời giao phó đến bước nào rồi, nếu lãnh đạo không tìm hiểu và theo dõi tiến độ của những chuyện này, thì đây có phải là cách thức làm công tác mà lãnh đạo và người làm công nên có không? (Thưa, không phải.) Lãnh đạo giả làm công tác như vậy đấy. Họ sẽ làm một mẻ, khỏe suốt đời, sau khi bố trí người phụ trách xong và cũng có thêm mấy thành viên đủ để lập thành một nhóm rồi, thì họ sẽ nói: “Bắt đầu triển khai công tác đi. Nếu cần thiết bị gì thì các anh chị cứ nói một tiếng, nhà Đức Chúa Trời sẽ mua cho các anh chị. Nếu có vấn

đề hay khó khăn gì về khía cạnh cuộc sống, các anh chị đều có thể nêu lên, lúc nào nhà Đức Chúa Trời cũng giải quyết cho các anh chị. Nếu không có khó khăn thì các anh chị hãy chuyên tâm vào công tác, đừng gây gián đoạn hay nhiễu loạn, cũng đừng có ai lên giọng ta đây". Lãnh đạo giả bố trí những người này làm việc cùng nhau, cho rằng chỉ cần họ có cái ăn cái uống và chỗ ở là được rồi, không cần quan tâm gì nữa. Khi Bề trên hỏi: "Đã chọn ra những người phụ trách công tác này được bao lâu rồi? Tiến độ công tác như thế nào?". Họ đáp: "Thưa, đã chọn ra những người này được nửa năm rồi. Tôi đã tổ chức khoảng mười buổi nhóm họp cho họ, thấy rằng tinh thần của những người này có vẻ cũng không tệ, họ vẫn đang làm công tác". Bề trên hỏi tiếp: "Vậy năng lực công tác của người phụ trách như thế nào?". Họ đáp: "Thưa, cũng ổn. Lúc tuyển chọn thì họ là người tốt nhất". Bề trên hỏi: "Vậy tình trạng của họ bây giờ thế nào? Có thể làm công tác thực tế không?". Họ đáp: "Tôi đã tổ chức nhóm họp cho họ rồi". Bề trên hỏi: "Tôi không hỏi anh có tổ chức nhóm họp không, tôi hỏi rằng họ làm công tác như thế nào rồi?". Họ đáp: "Chắc là không tệ đâu. Không có ai phản ánh rằng họ không tốt cả". Bề trên mới nói: "Không có ai phản ánh rằng họ không tốt, đây không phải là tiêu chuẩn. Anh phải xem năng lực công tác và năng lực nghiệp vụ của họ như thế nào, xem thử những người này có hiểu biết thuộc linh không, có làm công tác thực tế không". Họ đáp: "Khi chọn người thì tôi thấy họ cũng ổn. Thời gian qua tôi vẫn chưa nghe ngóng xem chi tiết thế nào. Nếu anh muốn tìm hiểu thì chúng tôi sẽ đi hỏi lại xem". Lãnh đạo giả làm công tác như vậy đấy. Họ chỉ biết mải miết tổ chức nhóm họp cho người bên dưới, thông công mãi không thôi, còn đối với Bề trên thì cứ úp úp mở mở, qua quýt cho xong. Cách tốt nhất để qua quýt cho xong chuyện chính là "Tôi đã tổ chức nhóm họp cho họ rồi. Lần trước tôi đã hỏi về công tác rồi và đã hỏi rất chi tiết". Họ đối phó với Bề trên như vậy đấy. Lãnh đạo giả có làm được công tác thực tế chưa? Họ có phát hiện vấn đề thực tế chưa? Họ có giải quyết vấn đề thực tế chưa? Sau khi bố trí người phụ trách, người phụ trách có làm tròn trách nhiệm hay không, có lòng trung thành không, làm công tác như thế nào, kết quả có tốt không, anh chị em phản ánh về người đó như thế nào, có người nào thích hợp hơn người đó không, những điều này lãnh đạo giả đều không biết. Tại sao họ lại không biết? Họ không làm những công tác thực tế này mà chỉ lo bận rộn với những việc vô ích. Họ cho rằng những công tác này không cần lúc nào cũng phải giám sát, kiểm tra như vậy, nghĩ rằng làm vậy thì như là không tin tưởng người ta. Họ cho rằng chỉ cần tổ chức nhóm họp cho những người này là đã làm tròn trách nhiệm và hết lòng trung thành rồi. Đây chính là biểu hiện chủ yếu của việc lãnh đạo giả không làm công tác thực tế.

I. Lãnh đạo giả đối xử thế nào với người phụ trách không làm công tác thực tế

Đối với đủ mọi dạng tình trạng của người phụ trách các công tác của hội thánh, lãnh đạo giả không hỏi han, không nắm rõ, không tìm hiểu, không xử lý, cũng không giải quyết. Vậy cụ thể thì người phụ trách sẽ có những tình trạng nào? Tình trạng thứ nhất,

người phụ trách không gánh trọng trách, chỉ biết ăn chơi mà không chuyên tâm vào việc chính đáng, không làm công tác thực tế. Đây có phải là vấn đề nghiêm trọng không? (Thưa, phải.) Có người có năng lực công tác, am hiểu nghiệp vụ, người khác đều không bằng anh ta. Anh ta biết cách ăn nói, đầu óc lại lanh lợi. Sau khi dặn dò công tác xong, nếu bảo anh ta lặp lại thì anh ta sẽ nói không sót một chữ, rất thông minh. Đánh giá của mọi người đối với anh ta cũng không tệ. Anh ta tin Đức Chúa Trời cũng được nhiều năm, thế là họ chọn anh ta làm người phụ trách. Nhưng liệu người này có thực tế không, có thể trả giá và có thể làm công tác thực tế không, thì không ai biết cả. Mọi người đã chọn anh ta, thì trước hết hãy cứ đề bạt và bồi dưỡng cho anh ta, thử sử dụng anh ta vậy. Nhưng sau khi làm công tác một khoảng thời gian, mọi người phát hiện rằng, tuy anh ta có năng lực nghiệp vụ, cũng có kinh nghiệm, nhưng lại ham ăn nhác làm, không chịu trả giá. Khi làm công tác, chỉ cần hơi mệt một chút thôi là anh ta sẽ không làm nữa. Ai có vấn đề hay khó khăn mà cần anh ta hướng dẫn, anh ta cũng chẳng thèm quan tâm. Buổi sáng mở mắt ra là anh ta liền ngẫm nghĩ: “Hôm nay ăn gì nhỉ? Lâu rồi nhà bếp không làm món thịt kho tàu”. Ngày thường, anh ta còn hay nói với mọi người rằng: “Món ăn vặt đó của quê hương chúng tôi ngon lắm, mỗi khi đến ngày lễ tết thì chúng tôi sẽ ra đường ăn mấy món đó. Khi tôi còn đi học, đến cuối tuần thì sẽ ngủ đến đã mới thôi, không cần rửa mặt chải đầu mà cứ thế ăn cơm. Buổi chiều thì tôi cứ mặc đồ ngủ mà chơi game ở trong nhà, có khi chơi tới năm giờ sáng hôm sau mới đi ngủ. Bây giờ công tác của nhà Đức Chúa Trời đã ép tôi đến mức này rồi, tôi là người phụ trách, không làm không được. Các anh chị xem mình tốt biết bao, không cần trả cái giá này. Các anh chị để tôi làm người phụ trách thì tôi phải chịu khổ thôi”. Miệng thì nói như vậy, nhưng anh ta có chống lại xác thịt không? Anh ta có trả giá không? Anh ta chỉ biết kêu ca, chứ không chịu làm một chút công tác thực tế nào. Bắt buộc phải có người đốc thúc thì anh ta mới chịu động tay vào một chút, còn nếu không có người giám sát thì anh ta sẽ qua loa chiếu lệ. Anh ta tự do và buông thả trong khi làm bổn phận, thường xuyên giở mánh lới để lười biếng, không có chút ý thức trách nhiệm nào. Cho dù bản thân có nhìn thấy vấn đề thuộc khía cạnh nghiệp vụ thì anh ta cũng không chỉnh sửa cho mọi người. Anh ta muốn mọi người đều qua loa giống mình thì mới vui, chẳng muốn ai nghiêm túc một chút với công tác. Có những người phụ trách tùy tiện làm cho xong chút việc trong tay một cách qua loa chiếu lệ, rồi bắt đầu ngồi coi phim truyền hình suốt. Lý do họ coi phim truyền hình là gì? Họ nói: “Tôi đã làm xong việc trong tay mình rồi, tôi không ăn không ngồi rồi trong nhà Đức Chúa Trời. Tôi chỉ đang tiêu khiển một chút cho thư thái đầu óc thôi. Nếu không, tôi sẽ quá mệt và hiệu suất công tác sẽ kém đi. Để có hiệu suất công tác tốt hơn, anh phải để tôi tiêu khiển một chút”. Thế là anh ta xem miết đến hai, ba giờ sáng. Tám giờ sáng hôm sau, khi mọi người đều đã ăn sáng xong và bắt đầu làm bổn phận thì anh ta vẫn còn đang ngủ. Mặt trời lên cao rồi mà anh ta còn chưa chịu dậy. Sau đó anh ta cũng miễn cưỡng dậy, bộ dạng nặng nề, vừa vươn vai ưỡn ngực, vừa ngáp ngắn ngáp dài. Nhìn thấy mọi người đã bắt đầu bận rộn với công tác, sợ người khác nhìn thấy mình lười biếng, anh ta liền bắt đầu viện cớ: “Tối qua tôi ngủ muộn quá,

công việc quá nhiều, khối lượng công tác quá lớn. Tôi có hơi mệt. Tối qua tôi còn nằm mơ thấy công tác đó vẫn chưa làm xong. Buổi sáng thức dậy tay tôi vẫn đang đặt trên bàn phím, trong trạng thái gõ chữ. Đầu óc tôi mơ màng thật, buổi chiều tôi phải ngủ một giấc nữa". Dậy trễ như vậy mà buổi chiều còn phải ngủ thêm một giấc, như thế chẳng phải thành heo rồi sao? Rõ ràng là giở trò lười biếng, thế mà còn viện cớ để biện giải và phân bua cho bản thân. Nói rằng mình làm bổn phận đến khuya nên mệt, nhưng rõ ràng là coi phim, tham hưởng sự an nhàn của xác thịt. Anh ta sống một cách mơ mơ màng màng, cuối cùng còn tìm một cái cớ nghe cho hay ho để lừa gạt người khác. Đây có phải là không chuyên tâm vào việc chính đáng không? (Thưa, phải.) Người như vậy có năng lực công tác, có năng lực nghiệp vụ, nhưng có phải là người phụ trách đạt tiêu chuẩn không? Rõ ràng là không phải. Anh ta không thích hợp làm người phụ trách, vì anh ta quá lười biếng, tham hưởng sự an nhàn của xác thịt, ham ăn, ham ngủ, ham chơi. Anh ta không đảm đương nổi, cũng không làm tròn được chức trách của một người phụ trách.

Có một số phụ nữ thường xuyên lên mạng xem quần áo, giày dép, đồ trang điểm, đồ ăn ngon. Sau khi xem xong thì bắt đầu coi phim truyền hình. Có người nói: "Công tác của chị còn chưa làm xong, coi phim gì chứ? Hơn nữa, những người khác còn bao nhiêu vấn đề thế kia, chị là người phụ trách thì nên đi hướng dẫn người ta. Sao chị lại không làm trách nhiệm của mình chứ?". Chị ta nói: "Tôi coi phim cũng là công tác. Video và phim của nhà Đức Chúa Trời đều cần phát triển, tôi phải tìm cảm hứng từ những bộ phim này đấy!". Đây chẳng phải là lời lừa gạt người ta sao? Nếu ngươi làm nghiệp vụ này, thỉnh thoảng xem một chút để tìm cảm hứng thì được, nhưng ngươi xem phim thâu đêm suốt sáng như vậy mà là tìm cảm hứng sao? Như vậy có phải là lừa gạt người khác không? (Thưa, phải.) Trong lòng người ta đều hiểu đây là chuyện gì, vậy nên, ngươi nói như vậy chính là bán đứng nhân cách và tôn nghiêm của bản thân. Còn có người vốn có thói quen chơi game, và nó đã trở thành trạng thái bình thường trong cuộc sống của họ. Nhưng khi được chọn làm người phụ trách, họ có nên thay đổi những thói xấu và tật xấu này của mình không? (Thưa, có.) Nếu ngươi không chống lại được thì trong lúc tuyển chọn người phụ trách, ngươi nên nói rằng: "Tôi không gánh vác được công tác này. Tôi nghiện chơi game, khi chơi game tôi có thể quên mất mình là ai. Không ai can thiệp được trong lúc tôi chơi game, không ai khuyên bảo được tôi. Nếu các anh chị chọn tôi thì chắc chắn sẽ làm lỡ công tác. Vì vậy các anh chị nhân lúc này còn sớm, đừng để tôi làm người phụ trách". Nếu không thanh minh trước như vậy, mà khi được chọn làm người phụ trách rồi, trong lòng ngươi còn đắc ý và trân quý địa vị này, để rồi sau khi làm người phụ trách mà ngươi vẫn chơi game tùy thích như cũ, như vậy thì không thích hợp, chắc chắn sẽ làm lỡ công tác.

Có những người phụ trách có một số thói quen xấu. Khi chọn họ, có anh chị em thì không hiểu rõ tình hình của họ, có anh chị em thì cảm thấy rằng họ có thể dâng mình cho Đức Chúa Trời toàn thời gian, còn những tật xấu và thói quen xấu của người trẻ tuổi kia có thể dần dần thay đổi khi họ thêm tuổi và không ngừng hiểu thêm lẽ thật. Có

rất nhiều người đã chọn họ làm người phụ trách với thái độ và cách nhìn nhận như vậy. Sau khi được chọn làm người phụ trách, những người như vậy cũng làm được một chút công tác, nhưng không kiên trì được bao lâu thì đã trở nên tiêu cực. Lòng họ thầm nghĩ: "Làm người phụ trách không đơn giản như vậy, phải thức khuya dậy sớm, chuyện gì cũng phải làm nhiều hơn và quan sát nhiều hơn người khác, còn phải lo lắng không ít, phải tiêu tốn rất nhiều thời gian và sinh lực. Công tác này không dễ làm, mệt quá!". Thế là họ muốn quẳng gánh giữa đường. Nếu ngươi không mang gánh nặng thì sẽ không làm được công tác của người phụ trách. Nếu trong lòng ngươi mang gánh nặng thì ngươi sẽ sẵn lòng lo lắng, cho dù có mệt hơn người khác một chút thì ngươi cũng không cảm thấy khổ, cho dù đã đến lúc phải nghỉ ngơi thì trong lòng ngươi vẫn nghĩ rằng: "Công tác ngày hôm nay làm thế nào rồi?". Nếu đột nhiên nhớ ra còn một vấn đề chưa được giải quyết, ngươi sẽ không ngủ được. Nếu trong lòng mang gánh nặng thì ngươi sẽ luôn nghĩ đến công tác, còn việc ăn thế nào, nghỉ ngơi thế nào thì ngươi sẽ không để tâm đến. Nếu đã làm người phụ trách mà gánh nặng ngươi mang trong lòng quá nhỏ, vậy thì chút nhiệt tâm đó của ngươi cũng chỉ có thể duy trì trong vài ngày. Sau một khoảng thời gian, một số người sẽ không chịu nổi nữa, họ nghĩ thầm: "Công tác này mệt quá, phải tìm cách nào để giải trí một chút, tiêu khiển một chút đây? Chơi game một chút vậy". Khoảng thời gian trước đó thì họ biểu hiện cũng không tệ, rồi đột nhiên lại ngứa tay mà muốn chơi game. Một khi đã chơi thì họ sẽ không ngừng lại được, chút gánh nặng mà họ có được trước đây cũng biến mất, lòng hăng hái nhiệt thành để dâng mình cũng không còn nữa, ý chí cũng không còn nữa, thái độ tích cực để làm bổn phận cũng không còn nữa. Ai hỏi chuyện gì thì họ cũng mất kiên nhẫn, nếu không phải tỉa sửa thì sẽ giáo huấn, nói móc người ta, còn không thì họ sẽ qua loa chiếu lệ và quẳng gánh giữa đường. Có phải là người phụ trách này có vấn đề không? (Thưa, phải.) Ban ngày thì họ miễn cưỡng, mơ mơ hồ hồ mà làm công tác kiểu ứng phó, buổi tối nhân lúc mọi người không chú ý thì họ lén lút chơi game, cả đêm không ngủ. Lúc mới bắt đầu thì họ còn yên dạ yên lòng, cảm thấy rằng: "Dù sao thì ban ngày mình không làm lỡ công tác, việc gì cần làm, mình đều làm cả rồi. Những vấn đề mà người khác hỏi, mình đều giải quyết rồi. Buổi tối mình không ngủ để có thời gian chơi game. Như vậy không phải cũng coi như là đã hết lòng trung thành rồi sao?". Kết quả là khi họ đã chơi game thì không dừng lại được, ai nói họ cũng không nghe. Tuy rằng không ảnh hưởng đến việc nghỉ ngơi của người khác và không ảnh hưởng đến môi trường công tác, nhưng người phụ trách như vậy còn có thể đảm đương công tác không? Họ còn có thể làm tốt công tác không? (Thưa, không thể.) Tại sao lại không thể? Họ thường thức cả đêm để chơi game, ban ngày còn phải công tác, một người có bao nhiêu sinh lực chứ? Họ ham mê chơi game như vậy thì hiệu suất công tác có thể tốt được không? Chắc chắn là sẽ không tốt. Vì thế, người phụ trách như vậy căn bản là không thể làm tốt bổn phận và không đảm đương nổi công tác. Tuy rằng họ có năng lực nghiệp vụ, cũng có chút tố chất, nhưng lại ham chơi, không chuyên tâm vào việc chính đáng. Người phụ trách như vậy có phải nên bị cách chức không? Nếu không cách chức họ thì sẽ làm lỡ công tác. Có

một số người nói: “Nếu cách chức họ thì nghiệp vụ của người khác cũng đâu bằng họ, rồi cũng phải để cho họ làm thôi. Cho dù họ chơi game thì cũng có thể đảm đương công tác”. Lời này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Tâm trí của con người không thể một lúc được dùng vào hai việc, sinh lực của con người có hạn. Ngươi đã dùng phần sinh lực chủ yếu của mình vào chuyện chơi, thì lòng làm bổn phận của ngươi sẽ bị ảnh hưởng, hiệu quả làm bổn phận sẽ bị giảm sút. Đây là thái độ không chịu trách nhiệm đối với bổn phận. Cho dù con người dồn hết lòng, và hết sinh lực vào việc làm bổn phận thì hiệu quả cũng chưa chắc đã đạt đến mức đạt tiêu chuẩn 100%, huống hồ gì ngươi lại chủ yếu đặt lòng và sinh lực của mình vào việc chơi. Vậy thì sinh lực và tâm tư còn lại mà ngươi dùng vào việc làm bổn phận không còn bao nhiêu nữa, hiệu quả làm bổn phận sẽ chịu ảnh hưởng. Nói ảnh hưởng chỉ là cách nói dè dặt. Trên thực tế, hiệu quả làm bổn phận của ngươi đã bị tổn thất nghiêm trọng. Đối với người phụ trách như vậy, nếu phát hiện thì nên kịp thời điều chỉnh, thay thế. Vì người này đã phế rồi, không chỉ đơn giản là làm bổn phận không đạt tiêu chuẩn nữa, mà họ không đảm nhiệm nổi công tác. Họ không còn chút công dụng tích cực nào đối với công tác nữa. Vì thế, nếu tìm một người tuy năng lực nghiệp vụ kém một chút nhưng lại có thể nghiêm túc và có trách nhiệm để đảm đương công tác này, như vậy vẫn tốt hơn là chọn họ.

Khi nãy Ta đã thông công về mấy loại người tham ăn, tham ngủ, tham chơi. Còn một loại người nữa, khi mới bắt đầu chọn người phụ trách thì thấy họ phù hợp về mọi khía cạnh, các anh chị em cũng đều muốn chọn anh ta, cảm thấy nhân tính của anh ta tốt và lại có lòng nhiệt thành, còn tinh thông nghiệp vụ. Xét bất kỳ khía cạnh nào, anh ta cũng là người tốt nhất và mạnh nhất ở trong nhóm, chuyện anh ta làm người phụ trách không còn gì phải bàn cãi nữa. Nhưng sau khi được chọn làm người phụ trách một khoảng thời gian, anh ta thường cảm thấy buồn ngủ, nhóm họp cũng buồn ngủ, người khác nói chuyện với mình thì anh ta cũng luôn trong trạng thái mơ màng, luôn được hỏi một đằng trả lời một nẻo. Trước đây anh ta không như vậy, sao bây giờ cứ như biến thành một người khác vậy? Sau đó có người vô tình phát hiện cách anh ta nói chuyện với một người khác trông như đang hẹn hò, thế là họ đoán có khả năng là anh ta đang hẹn hò với người ta. Chuyện này ngày càng rõ ràng, người này cũng càng lúc càng mơ màng. Khi hỏi anh ta bất cứ vấn đề gì hay nói về bất cứ chuyện gì, anh ta cũng không còn phản ứng nhanh nhạy như trước đây, cũng không ăn nói một cách rõ ràng dễ hiểu như trước nữa. Anh ta càng ngày càng ít làm các công tác mà người phụ trách nên làm, sự hăng hái khi làm bổn phận cũng ít đi, cứ như trở thành một người khác. Anh ta lại thích ăn diện hơn trước đây. Như thế là có vấn đề rồi. Trước đây khi công tác bận rộn, anh ta rất ít tắm rửa, bây giờ lại rửa mặt hai lần một ngày, rảnh rỗi thì lại chải đầu, soi gương, còn luôn hỏi người khác: “Anh xem dạo gần đây tôi trắng hơn hay đen hơn? Sao tôi lại thấy mình đen hơn vậy?”. Người kia nói: “Là người phụ trách mà anh nói những chuyện vô vị như vậy, đen hơn hay trắng hơn thì có làm sao?”. Anh ta luôn nói những chủ đề vô vị như thế, không còn tâm tư làm công tác nữa. Rảnh rỗi thì anh ta lại bàn luận về chuyện quần áo, chuyện phụ nữ, đàn ông, chuyện tình ái, bàn luận xem

người khác giới như thế nào là đối tượng phối ngẫu, chứ không bàn luận xem trong việc làm bổn phận tồn tại vấn đề gì, hay làm sao để giải quyết vấn đề. Như vậy có phải là có vấn đề rồi không? Anh ta còn có thể làm công tác không? (Thưa, không thể.) Lòng anh ta đã thay đổi, anh ta không để tâm đến chuyện làm bổn phận nữa. Lòng anh ta cả ngày đều ngẫm nghĩ cách để yêu đương, ăn diện, thu hút người khác giới. Người ngoại đạo có câu: “Rơi vào lưới tình”. Đó là lưới tình sao? Đó là cái hố sâu thì có! Rơi vào rồi thì không thoát ra được. Trong số những người làm bổn phận có loại người này không? (Thưa, có.) Nhà Đức Chúa Trời không can thiệp vào chuyện người ta tìm đối tượng yêu đương, nhưng nếu quấy nhiễu đến đời sống hội thánh, ảnh hưởng đến công tác của hội thánh thì người đó sẽ bị thanh lọc khỏi hội thánh. Hai người cứ ra ngoài mà yêu đương, đừng ảnh hưởng tới người khác. Nếu ngươi là người dâng hiến bản thân để dâng cả đời mình cho Đức Chúa Trời, quyết chí không yêu đương, vậy thì ngươi cứ chuyên tâm mà dâng mình cho Đức Chúa Trời. Còn nếu ngươi đã yêu đương và không còn tâm tư làm công tác nữa, thì ngươi đừng làm bổn phận này nữa, nhà Đức Chúa Trời sẽ chọn người khác. Công tác của nhà Đức Chúa Trời không thể chịu ảnh hưởng và chậm trễ bởi vì ngươi yêu đương, công tác vẫn phải tiếp tục. Tiếp tục như thế nào? Sẽ chọn một người phụ trách khác có năng lực nghiệp vụ giỏi, có thể đảm đương công tác và không yêu đương để thay ngươi làm công tác. Nhà Đức Chúa Trời trước nay đều làm như vậy, nguyên tắc này không thay đổi. Có người phụ trách nói: “Tôi yêu đương nhưng không ảnh hưởng đến công tác, cứ để tôi phụ trách đi”. Lời này có thể tin được không? (Thưa, không thể tin được.) Tại sao không thể tin được? Vì sự thật đang bày ra trước mắt! Khi con người đã rơi vào tình ái thì trong đầu chỉ toàn nghĩ đến đối tượng yêu đương của mình mà thôi, lòng họ đã bị chiếm hữu bởi những chuyện này, khi nhóm họp họ luôn mơ màng, họ cũng không làm bổn phận được nữa. Vì thế, cách nhà Đức Chúa Trời xử lý những người này là thích hợp và phù hợp nguyên tắc. Nhà Đức Chúa Trời không ngăn cản ngươi yêu đương, không tước đoạt tự do yêu đương của ngươi. Ngươi cứ mặc sức mà yêu đương đi, đó là lựa chọn của bản thân ngươi. Nhưng ngươi đừng hối hận, sau này đừng có khóc lóc gì là được. Có một số người phụ trách đã bị cách chức vì yêu đương. Có người nói: “Một người yêu đương rồi thì sẽ không thể tin Đức Chúa Trời nữa sao?”. Nhà Đức Chúa Trời không nói như vậy. Chỉ cần người nào yêu đương thì nhà Đức Chúa Trời sẽ không cần người đó nữa, sẽ khai trừ họ. Có chuyện như vậy không? (Thưa, không.) Nếu yêu đương thì ngươi sẽ không thể làm người phụ trách, không thể làm lãnh đạo hay người làm công nữa. Ngoài ra nếu ngươi hoàn toàn không có tâm tư để làm bổn phận nữa, vậy thì ngươi nên rút khỏi hội thánh làm bổn phận toàn thời gian đi. Chúng ta có nói rằng không cho ngươi tin Đức Chúa Trời nữa và khai trừ ngươi không? Có ai quy định rằng ngươi sẽ không được cứu rỗi nữa, và ngươi sẽ bị rủa sả không? (Thưa, không.) Nhà Đức Chúa Trời chưa bao giờ nói như vậy, nhà Đức Chúa Trời không hề can dự vào sự lựa chọn và tự do cá nhân của ngươi, không hề tước đoạt bất kỳ thứ tự do nào của ngươi, mà luôn cho ngươi tự do. Nhưng đối với loại người phụ trách như thế, nguyên tắc xử lý của nhà Đức Chúa Trời chính là cách chức

họ và tìm người thích hợp để thay thế. Nếu họ vẫn thích hợp để tiếp tục làm bổn phận thì có thể lưu họ lại để dùng, còn nếu không thích hợp thì đuổi đi. Không đánh mắng, cũng không có ai sỉ nhục ngươi, đây chẳng phải là chuyện đáng xấu hổ gì, việc này rất bình thường. Vậy nên, nếu có người bị cách chức hoặc bị đuổi đến hội thánh bình thường vì chuyện yêu đương, thì chuyện đó có mất mặt không? Việc này chỉ cho thấy rõ rằng ngươi không có lòng trung thành khi làm bổn phận, không có hứng thú với lẽ thật và không mang chút gánh nặng nào đối với lối vào sự sống của mình. Người phụ trách này không chuyên tâm vào việc chính đáng, chỉ lo yêu đương mà làm lỡ công tác của hội thánh, việc này đã ảnh hưởng đến tiến triển của công tác hội thánh, vấn đề này có nghiêm trọng không? (Thưa, có.) Vậy thì người phụ trách này không thích hợp để được giữ lại dùng nữa, mà nên bị cách chức. Có một số người nói: "Cách chức có phải là có chút quá gấp không?". Nếu từ lúc họ bắt đầu yêu đương đến lúc bị cách chức chỉ có một, hai ngày thì đúng là hơi gấp, nhưng nếu là ba đến năm tháng thì có được coi là gấp không? (Thưa, không.) Hành động như vậy là đủ chậm rãi rồi, công tác bị chậm trễ bao nhiêu mà sao ngươi không sốt ruột? Đây có phải là vấn đề không? (Thưa, phải.)

Đối với người phụ trách không làm công tác thực tế và không chuyên tâm vào việc chính đáng, lãnh đạo giả không bao giờ hỏi han. Họ cho rằng sau khi chọn người phụ trách xong thì hết chuyện, sau này những chuyện liên quan đến công tác chỉ cần có người phụ trách xử lý là được. Thỉnh thoảng họ chỉ cần tổ chức nhóm họp, cũng không cần giám sát hay hỏi han về tình hình công tác. Họ sẽ trở thành một ông chủ ngồi không hưởng lợi. Nếu ai đó phản ánh vấn đề về một người phụ trách, lãnh đạo giả sẽ nói: "Đó chỉ là một vấn đề nhỏ, không sao cả. Các anh chị có thể tự xử lý được mà. Đừng hỏi tôi". Người phản ánh vấn đề nói tiếp: "Người phụ trách đó tham ăn biếng làm, chỉ toàn coi trọng chuyện ăn chuyện chơi, cực kỳ lười biếng, khi làm bổn phận mà khổ một chút cũng không được, luôn tìm cách để gian dối, tìm đủ mọi cớ để thoái thác công tác và trách nhiệm của mình. Anh ta không thích hợp để làm một người phụ trách". Người lãnh đạo giả sẽ trả lời: "Lúc được chọn làm người phụ trách thì anh ta khá tốt mà. Những gì anh đang nói đều không đúng sự thật, đó chỉ là biểu hiện nhất thời của anh ta thôi". Lãnh đạo giả không cố gắng tìm hiểu thêm về tình hình của người phụ trách, mà phán xét và quy định chuyện này dựa trên những ấn tượng trước đây của họ về người đó. Bất kể ai phản ánh vấn đề về người phụ trách này, lãnh đạo giả đều phớt lờ. Người phụ trách này đã không làm công tác thực tế, công tác của hội thánh gần như đã bị tê liệt, nhưng lãnh đạo giả chẳng quan tâm, cứ như người chẳng liên quan. Khi có người phản ánh vấn đề của người phụ trách, họ bàng quan mặc kệ thì đã đáng ghê tởm lắm rồi, nhưng chuyện đáng ghét nhất là gì? Khi có người tố giác vấn đề nghiêm trọng của người phụ trách, họ cũng không xử lý, còn viện đủ lý do mà nói rằng: "Tôi biết người phụ trách này, anh ta thật lòng tin Đức Chúa Trời, sẽ không xảy ra vấn đề gì đâu. Cho dù có chút vấn đề thì cũng có Đức Chúa Trời bảo vệ, sửa dạy anh ta. Cho dù anh ta có làm sai chuyện gì thì đó là mối quan hệ giữa anh ta với Đức Chúa Trời, không cần chúng ta phải lo". Lãnh đạo giả cứ làm việc dựa vào quan niệm và tưởng tượng như vậy đấy. Họ giả vờ hiểu lẽ

thật và có đức tin, kết quả là biến công tác của hội thánh thành một mớ hỗn độn, thậm chí khi công tác bị tê liệt cả rồi, họ còn giả vờ không biết. Lãnh đạo giả như vậy có phải là quá quan liêu không? Bản thân họ không làm được công tác thực tế, cũng không cẩn thận kiểm tra công tác của trưởng nhóm và người phụ trách, không theo dõi tiến độ mà cũng không hỏi han. Họ nhìn nhận mọi người bằng ấn tượng và tưởng tượng của riêng mình. Thấy ai nhất thời làm tốt, thì họ tin rằng người này sẽ mãi mãi tốt, sẽ không thay đổi; ai nói người này có vấn đề họ cũng không tin, ai cảnh tỉnh chuyện gì họ cũng mặc kệ. Các ngươi nói xem, loại lãnh đạo giả này có ngu xuẩn không? Họ ngu xuẩn mà còn ngoan cố. Điều gì khiến họ ngu xuẩn? Họ tùy tiện đặt niềm tin vào người ta, cho rằng vì khi họ chọn người này, người này đã thề nguyện, và đã lập quyết chí, đã mặt mày giàn giụa nước mắt mà cầu nguyện, thì điều đó nghĩa là họ đáng tin cậy, để họ phụ trách công tác thì chắc chắn sau này sẽ không xuất hiện vấn đề gì. Lãnh đạo giả không hiểu rõ bản tính của con người; không biết về tình hình thực tế của nhân loại bại hoại. Họ nói: “Một người được tuyển chọn làm người phụ trách, làm sao còn có thể trở nên xấu xa được chứ? Một người có vẻ rất nghiêm túc và đáng tin cậy, làm sao lại bỏ ngang công tác được chứ? Họ sẽ không như vậy, phải không? Họ có đầy nhân cách mà”. Bởi vì lãnh đạo giả quá tin tưởng vào tưởng tượng và cảm giác của bản thân, cuối cùng dẫn đến việc rất nhiều vấn đề nảy sinh trong công tác của hội thánh mà họ không thể giải quyết kịp thời, cũng không kịp thời cách chức và điều chỉnh người có liên đới trách nhiệm. Họ là những lãnh đạo giả chính cống. Rốt cuộc vấn đề ở đây là gì? Lãnh đạo giả làm công tác kiểu đó thì có liên quan gì đến việc qua loa chiếu lệ không? Một mặt, họ thấy con rồng lớn sắc đỏ đang điên cuồng bắt bớ dân được Đức Chúa Trời chọn, vì vậy để giữ an toàn cho bản thân, họ tùy tiện sắp xếp một người phụ trách công tác rồi cho rằng như vậy là giải quyết được vấn đề rồi, và họ không cần phải quan tâm gì nữa. Họ đang nghĩ gì trong lòng? “Hoàn cảnh ác liệt quá, mình nên ẩn đi một thời gian”. Đây có phải là tham hưởng an nhàn xác thịt không? Mặt khác, các lãnh đạo giả còn có một điểm chí mạng nữa, đó là họ dễ dàng dựa trên tưởng tượng của mình mà tin tưởng người nào đó. Đây chẳng phải do họ không hiểu lẽ thật sao? Lời Đức Chúa Trời vạch rõ thực chất của nhân loại bại hoại thế nào? Đức Chúa Trời đâu có tin tưởng con người, họ dựa vào cái gì mà tin vậy? Có phải lãnh đạo giả quá kiêu ngạo và tự cho mình là đúng không? Họ cho rằng: “Tôi không thể nhìn nhầm người, người mà tôi đã nhìn trúng thì sẽ không để xảy ra sai sót gì được. Người này tuyệt đối không phải là người ăn uống chơi bời, ham ăn biếng làm. Họ tuyệt đối có thể cậy dựa và đáng tin. Họ sẽ không thay đổi; nếu họ thay đổi thì chẳng lẽ mình đã nhìn nhầm à?”. Đây là loại lôgic gì vậy? Ngươi là cao nhân gì sao? Ngươi có đôi mắt nhìn xuyên thấu sao? Ngươi có bản lĩnh này không? Ngươi có thể sống với người này trong một hoặc hai năm, nhưng nếu không có hoàn cảnh thích hợp để tỏ lộ triệt để thực chất bản tính của họ, thì ngươi có thể nhìn thấu họ không? Nếu họ không bị Đức Chúa Trời tỏ lộ, ngươi có thể sống bên cạnh họ ba năm, năm năm, mà vẫn rất khó nhìn thấu được thực chất bản tính của họ rốt cuộc là gì, huống hồ là đối với người mà ngươi không thường xuyên gặp mặt, không sống cùng

một chỗ! Chỉ dựa vào ấn tượng nhất thời hoặc nghe ai đó nói vài câu đánh giá tốt về người đó mà đã tùy tiện tin tưởng họ, dám giao phó công tác của hội thánh cho họ. Như vậy, chẳng phải họ quá mù quáng rồi sao? Chẳng phải họ làm xằng làm bậy sao? Và khi làm việc như vậy thì chẳng phải lãnh đạo giả cực kỳ vô trách nhiệm sao? Khi lãnh đạo và người làm công cấp trên hỏi họ: “Anh có kiểm tra công tác của người phụ trách đó không? Nhân phẩm và tố chất của anh ta thế nào? Anh ta có trách nhiệm đối với công tác không? Anh ta có đảm đương nổi công tác không?”. Lãnh đạo giả liền nói: “Chắc chắn là có thể! Khi được chọn thì anh ta đã lập lời thề và bày tỏ ý chí. Tôi vẫn còn giữ bản lời thề của anh ta đây, chắc là anh ta có thể đảm đương nổi công tác”. Lời này của lãnh đạo giả như thế nào? Họ cho rằng người đó lập lời thề và biểu thị quyết tâm thì chắc chắn có thể làm được, cách nói này đứng vững được không? Hiện tại có bao nhiêu người lập lời thề xong thì có thể làm được điều mình thề hứa? Có bao nhiêu người trung thực có thể hành động theo ý chí của mình? Người ta lập lời thề không đồng nghĩa với việc họ thật sự có thể làm được. Nếu ngươi hỏi họ: “Anh có thể đảm bảo người phụ trách đó sẽ không thay đổi không? Anh có thể đảm bảo cả đời này, anh ta sẽ trung thành đến cùng không? Khi Đức Chúa Trời muốn tỏ lộ ai đó, Ngài sẽ sắp đặt đủ loại hoàn cảnh để thử luyện con người. Dựa vào cái gì mà anh nói rằng anh ta đáng tin cậy? Anh đã tìm hiểu anh ta chưa?”. Lãnh đạo giả liền nói: “Không cần tìm hiểu, các anh chị em ai cũng phản ánh rằng người này đáng tin cậy”. Lời này lại sai rồi. Anh chị em phản ánh là không tệ thì thật sự không tệ sao? Anh chị em, ai cũng có lẽ thật sao? Ai cũng có thể nhìn thấu sự việc sao? Anh chị em, ai cũng quen biết rõ người này sao? Cách nói thế này lại càng đáng ghê tởm! Thật ra người này đã bị tỏ lộ từ lâu, không còn công tác của Đức Thánh Linh nữa. Cái tật ham ăn nhác làm, tham ăn làm biếng, không chuyên tâm vào việc chính đáng của anh ta đã bị bại lộ rồi, ngoài lãnh đạo giả không biết ra thì những người khác đã nhìn thấu từ lâu rồi. Chỉ có lãnh đạo giả vẫn còn tin anh ta như vậy thôi. Lãnh đạo giả này có tác dụng gì không? Không phải là phế vật sao? Thậm chí có các loại biểu hiện của một số người phụ trách mà chỉ cần Bề trên đi khảo sát và tìm hiểu thực tế thì sẽ có thể biết được, nhưng lãnh đạo của họ lại không biết. Đây có phải là vấn đề không? Người lãnh đạo này là lãnh đạo giả chính cống, không làm công tác thực tế, chính là một kẻ quan liêu, giống như ông chủ ngồi không hưởng lợi, chỉ làm chút công tác rồi sống dựa vào cái vốn quá khứ đó, cảm thấy mình có tư cách hưởng thụ rồi, không nhúng tay vào để giải quyết bất cứ vấn đề gì. Ngươi có tư cách để hưởng thụ lợi ích của địa vị sao? Thật đúng là mặt dày vô sỉ! Khi làm công tác, lãnh đạo giả không bao giờ kiểm tra công tác, cũng không nghe ngóng tình hình tiến triển của công tác, càng không tìm hiểu tình hình của người phụ trách các nhóm. Họ chỉ biết bố trí công tác xuống bên dưới và sắp xếp người phụ trách xong là hết chuyện, và họ có thể làm một mẻ, khỏe suốt đời. Họ cho rằng: “Có người lo cho hạng mục công tác này rồi, không còn chuyện gì của mình nữa. Mình có thể hưởng thụ rồi”. Đây mà là làm công tác sao? Người có thể làm công tác như vậy thì không còn nghi ngờ gì nữa, họ chính là lãnh đạo giả, chính là lãnh đạo giả làm lỡ công tác của hội thánh và hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn.

Lãnh đạo giả không bao giờ tìm hiểu và theo sát tình hình công tác của người phụ trách các nhóm, cũng không tìm hiểu, theo sát hay nắm rõ tình trạng lối vào sự sống của người phụ trách các nhóm và người gánh vác công tác quan trọng của các nhóm, cùng thái độ của họ đối với công tác của hội thánh và bổn phận, cả thái độ của họ đối với việc tin Đức Chúa Trời, đối với lẽ thật và Đức Chúa Trời. Lãnh đạo giả không tìm hiểu xem họ có chuyển biến hay tiến bộ gì không, cũng không tìm hiểu các loại vấn đề mà họ gặp phải trong công tác. Nhất là việc họ để xảy ra sai lầm hay lệch lạc trong các khâu công tác gây ra ảnh hưởng gì cho công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, và những sai lầm hay lệch lạc này có được xoay chuyển hay không, lãnh đạo giả hoàn toàn không biết gì về những tình hình này. Nếu không hiểu rõ về những tình hình chi tiết này thì một khi xuất hiện vấn đề, lãnh đạo giả sẽ rất bị động. Nhưng khi làm công tác, lãnh đạo giả căn bản là không quan tâm đến những vấn đề chi tiết này. Họ cho rằng sắp xếp xong người phụ trách các nhóm và giao phó công tác xong thì hết chuyện, coi như đã làm tốt công tác, nếu sau đó có xảy ra vấn đề gì thì không liên quan đến họ nữa. Vì lãnh đạo giả không làm được tác dụng giám sát, chỉ đạo và theo sát đối với người phụ trách các nhóm, không làm tròn trách nhiệm ở những khía cạnh đó, nên kết quả là làm hỏng công tác của hội thánh. Đây chính là sự tắc trách của lãnh đạo và người làm công. Đức Chúa Trời có thể dò xét tận đáy lòng của con người, còn con người thì không có năng lực này, vì thế khi làm công tác, người ta phải chịu khó một chút, để tâm nhiều hơn. Họ nên thường xuyên đến địa điểm công tác để theo sát, giám sát, và chỉ đạo thì mới có thể đảm bảo công tác của hội thánh được tiến triển bình thường. Rất rõ ràng là khi làm công tác, lãnh đạo giả không hề có trách nhiệm. Đối với các hạng mục công tác, từ đầu đến cuối, họ đều không giám sát, theo sát hay chỉ đạo, dẫn đến việc một số người phụ trách để xảy ra các loại vấn đề trong khi làm công tác mà không biết cách giải quyết, căn bản là không đủ sức đảm nhiệm công tác nhưng vẫn đảm nhiệm vai trò người phụ trách, cuối cùng khiến cho công tác bị chậm trễ thêm hết lần này đến lần khác, và làm hỏng công tác. Đây chính là hậu quả của việc lãnh đạo giả không tìm hiểu, không giám sát và không theo sát tình hình của người phụ trách, hoàn toàn là vì sự tắc trách của lãnh đạo giả mà ra. Vì lãnh đạo giả không kiểm tra, không theo sát và tìm hiểu công tác, không thể kịp thời nắm rõ tình hình, cho nên lãnh đạo giả không hề biết về những tình hình như người phụ trách có làm công tác thực tế hay không, hay công tác tiến triển thế nào rồi, có hiệu quả thực tế hay không. Nếu hỏi họ rằng người phụ trách đang bận làm gì, cụ thể đang làm công tác gì, thì họ sẽ nói: “Tôi không biết, dù sao thì lần nào nhóm họp anh ta cũng tham gia. Mỗi lần tôi nói chuyện với anh ta về công tác thì anh ta cũng không nói có vấn đề hay khó khăn gì cả”. Lãnh đạo giả cho rằng chỉ cần người phụ trách này không quẳng gánh giữa đường, hễ gọi là có mặt, thì nghĩa là anh ta không có vấn đề gì. Lãnh đạo giả làm công tác như vậy đấy. Đây có phải là biểu hiện của sự “giả” không? Đây có phải là không làm tròn trách nhiệm không? Đây là sự tắc trách nghiêm trọng! Khi làm công tác, lãnh đạo giả chỉ chú trọng việc làm lấy lệ, không mong cầu kết quả thực tế. Ngoài mặt thì họ

thường xuyên nhóm họp, có vẻ như bận rộn hơn hầu hết mọi người, nhưng rốt cuộc là đã giải quyết vấn đề gì rồi, cụ thể đã làm tốt hạng mục công tác nào rồi, đạt được thành quả gì rồi, những điều này đều là ẩn số, không ai nói được rõ ràng, và chính bản thân họ cũng không nói rõ ràng được. Nhưng có thể chắc chắn một điều, bất luận người ta gặp phải vấn đề gì tại nơi công tác thì đều không thể tìm được họ, không ai nhìn thấy họ đang giải quyết vấn đề cho người khác tại nơi công tác. Vậy thì cả ngày từ sáng đến tối, rốt cuộc là lãnh đạo giả đang làm công tác gì? Rốt cuộc họ đã giải quyết được vấn đề gì trong các buổi nhóm họp? Không ai biết rõ cả. Đến cuối cùng khi kiểm tra công tác, thì mới phát hiện ra rằng có một đống vấn đề chất chồng mà không được giải quyết. Nhìn bề ngoài thì lãnh đạo giả đúng thật là rất bận rộn, đúng là "trăm công nghìn việc". Nhưng khi nhìn vào kết quả công tác thì lại thấy đó là một mớ hỗn độn, rối tung cả lên, cái gì cũng sai, từ đó có thể thấy được rằng họ không hề làm chút công tác thực tế nào cả. Nhiều vấn đề thực tế như vậy nhưng lại không được giải quyết gì cả, thế mà lương tâm của lãnh đạo giả dường như chẳng có ý thức gì, lòng họ không có chút áy náy nào, hơn nữa còn dương dương tự đắc và cảm thấy rằng không tệ. Họ đúng là không có chút lý trí nào. Người như vậy không xứng làm lãnh đạo hay người làm công của hội thánh.

Loại người phụ trách mà chúng ta thông công khi nãy là người hiểu nghiệp vụ và có năng lực công tác, nhưng họ không mang gánh nặng, cả ngày chỉ biết ăn uống chơi bời, không chuyên tâm vào việc chính đáng, không làm công tác thực tế. Vì lãnh đạo giả không thể kịp thời điều chỉnh và cách chức loại người phụ trách này, nên đã gây ra sự cản trở, nhiễu loạn cho công tác, khiến cho công tác không thể được tiến triển thuận lợi. Việc này có phải do lãnh đạo giả gây ra không? Tuy lãnh đạo giả không phải là người chịu trách nhiệm trực tiếp của chuyện này, nhưng vì họ tắc trách và không thực hiện được vai trò giám sát, nên họ đã trở thành người chịu trách nhiệm gián tiếp cho việc gây ra tổn thất cho công tác. Lãnh đạo giả không làm tròn được trách nhiệm giám sát, họ đã tắc trách, cuối cùng khiến cho công tác của hội thánh chịu tổn thất, thậm chí có công tác bị đình trệ và tan rã vì không có người phụ trách thích hợp có thể chịu trách nhiệm, kiểm định và đốc thúc. Đây chính là tổn thất gây ra cho công tác do việc dùng người không đúng. Tuy loại người phụ trách này có chút tố chất và hiểu chút nghiệp vụ, nhưng họ không chuyên tâm vào việc chính đáng mà thích đi theo con đường của mình, không đi con đường đúng đắn. Cho dù lãnh đạo giả nghe thấy có người phản ánh vấn đề của người phụ trách thì họ cũng không kịp thời tìm hiểu và xử lý, cuối cùng khiến cho công tác của hội thánh bị tê liệt. Việc này có phải do lãnh đạo giả không có trách nhiệm mà ra không? Lãnh đạo giả còn thoái thác trách nhiệm, nói rằng mình không hiểu rõ tình hình của người này, bản thân ngu muội và vô tri, tưởng rằng như vậy là xong chuyện, là không cần gánh vác trách nhiệm. Khi làm công tác, lãnh đạo giả từ đầu đến cuối đều qua loa chiếu lệ, cho dù có người phản ánh vấn đề thì họ cũng không tìm hiểu, không xử lý, và khi xảy ra chuyện họ còn thoái thác trách nhiệm. Đây là một trong những loại biểu hiện của lãnh đạo giả.

II. Lãnh đạo giả đối xử thế nào đối với người phụ trách có tố chất kém và không có năng lực công tác

Trong thời gian công tác của mình, những vấn đề mà lãnh đạo giả gặp phải không chỉ là tình hình này, mà còn một loại nữa, chính là người phụ trách có tố chất kém, không có năng lực công tác và không đảm đương nổi công tác. Đối với tình hình này, lãnh đạo giả cũng không kịp thời tìm hiểu và xử lý như vậy. Tại sao? Lãnh đạo giả không có năng lực công tác, tố chất kém, không có hiểu biết thuộc linh. Đối với chuyện tố chất của người phụ trách các nhóm có tốt không, có thể đảm đương nổi công tác không, tình hình công tác như thế nào, lãnh đạo giả trước giờ đều không quan tâm, cũng không chủ động tìm hiểu. Họ cũng không nhìn thấu được việc người phụ trách có tố chất kém và không đảm đương nổi công tác, trong lòng họ hoàn toàn không ý thức được. Đối với họ, bất kể người ta là người như thế nào, một khi đã làm người phụ trách thì sẽ mãi không thay đổi, trừ phi người này hành ác quá nhiều, khiến cho hết thảy mọi người nổi giận, bị anh chị em bãi miễn, hoặc là có người phản ánh vấn đề lên Bề trên, và Bề trên trực tiếp cách chức người này, còn nếu không thì lãnh đạo giả mãi mãi sẽ không cách chức người đó. Họ cho rằng các anh chị đã nói người đó tốt và bầu chọn cho người đó, thì người đó hẳn là tốt nhất. Lãnh đạo giả luôn dựa vào tưởng tượng và phán đoán của mình để xác định liệu một người có thể làm công tác không, có thích hợp làm người phụ trách không. Chẳng hạn, một người phụ trách nhóm vũ đạo nhưng bản thân không biết vũ đạo, cũng không hiểu nguyên tắc chọn bài nhảy, cũng không biết để biên tập một bài nhảy thì nên chọn nhảy hiện đại hay nhảy cổ điển. Nói khắt khe thì chị ta không hiểu vũ đạo. Nhưng lãnh đạo giả lại không nhìn ra, thấy người đó nhiệt tình và thích xuất đầu lộ diện, thế là chọn người đó làm người phụ trách, còn cho rằng cái gì chị ta cũng hiểu, thế là để chị ta chỉ dẫn anh chị em. Sau đó, lãnh đạo giả cũng không theo sát hay quan sát, xem chị ta chỉ dẫn như thế nào, rốt cuộc chị ta là người trong ngành hay ngoài ngành, thứ mà chị ta dạy có thích hợp hay không, có phù hợp với yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời hay không. Lãnh đạo giả không nhìn ra những thứ này, và cũng không đi tìm hiểu. Kết quả là mọi người tất bật một khoảng thời gian dài nhưng không đạt được thành quả gì, cuối cùng mới phát hiện ra rằng người phụ trách mà lãnh đạo giả chọn ra này căn bản là không biết nhảy, còn giả mạo là người trong ngành và chỉ huy người khác. Như thế có phải làm lỡ công tác không? Nhưng lãnh đạo giả này lại không phát hiện được rằng đây là vấn đề, mà còn cảm thấy người này làm không tệ. Trong mắt lãnh đạo giả, bất kể là ai, chỉ cần họ có gan, dám nói, dám làm, dám đảm đương công tác, vậy thì chứng tỏ rằng họ có tố chất và có thể đảm đương được công tác. Còn nếu họ không dám, vậy thì chứng tỏ họ không đủ tố chất và không đảm đương nổi công tác. Có người là kẻ khờ hay kẻ liều lĩnh, cái gì cũng dám làm, họ không biết mình có tố chất đó hay không, có đảm đương nổi công tác hay không, mà cứ cả gan làm người phụ trách. Kết quả là khi họ làm người phụ trách rồi, thì công tác nào cũng không có tiến triển gì. Họ làm công tác mà chẳng biết mô tê gì, chẳng có trình tự, không có suy nghĩ đúng đắn. Cho dù ai đưa ra ý kiến gì thì họ cũng không biết là đúng hay sai, anh A bảo phải làm

thế này thì họ nói được, chị B bảo làm thế kia thì họ cũng nói được, vậy rốt cuộc phải làm thế nào thì họ cứ để mọi người nói, ai lớn tiếng hơn thì làm theo cách của người đó. Loại người này không có tố chất gì cả, không nhìn thấu chuyện gì cả. Họ làm công tác nói thẳng ra là một mớ hỗn độn, vậy mà lãnh đạo giả còn không nhìn thấu loại người phụ trách này. Có người nói rằng: "Tố chất của người phụ trách kia quá kém rồi, phải nhanh chóng cách chức đi!". Lãnh đạo giả lại nói: "Tôi đã nói với anh ta rồi, anh ta sẵn lòng hợp tác. Hãy cho anh ta thêm một cơ hội". Lời này như thế nào? Đây có phải lời của kẻ ngốc không? Lời này sai ở đâu? (Thưa, đây không phải chuyện anh ta có sẵn lòng hợp tác không, mà anh ta không có tố chất đó và căn bản là không đảm đương nổi công tác đó.) Đúng vậy, không phải vấn đề anh ta có sẵn lòng hợp tác không, mà là tố chất của anh ta quá kém, không biết phải phối hợp như thế nào. Đây mới là mấu chốt của vấn đề. Trong chuyện này cần người làm lãnh đạo có đầu óc và biết nhìn người, phải xem người đó có tố chất đó hay không. Thông qua cách nói chuyện, thông công của anh ta, thông qua việc quan sát xem bình thường anh ta làm việc có bộ khung chuẩn hay không, có phương pháp và trình tự không, thông qua những phản ánh của anh chị em về anh ta mà tổng hợp và đánh giá. Nếu tố chất của anh ta quá kém và không có năng lực công tác này, làm gì cũng ra một mớ hỗn độn, là thứ phế vật, thì phải kịp thời cách chức người phụ trách đó.

Có một người phụ trách nông trại nọ, anh ta khiến công tác của nông trại biến thành một mớ hỗn độn. Anh ta không biết phải trồng loại cây nông nghiệp gì trên mảnh đất nào, không biết mảnh đất nào thích hợp trồng rau, cũng không cùng mọi người tìm kiếm và thông công – vì anh ta không biết nên thông công như thế nào nên đã không thông công, muốn trồng sao thì trồng, quẳng nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời sang một bên. Kết quả anh ta trồng loạn xạ trên các mảnh đất của nông trại, thứ cần trồng ít thì lại trồng nhiều, thứ cần trồng nhiều thì lại trồng ít. Khi bị Bề trên tỉa sửa, anh ta vẫn không phục, còn cảm thấy bản thân trồng như vậy không có gì sai. Các ngươi nói xem, có phải người phụ trách như vậy rất khó nhằn không? Anh ta không làm việc theo nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời quy định, không căn cứ vào số lượng người làm bổn phận toàn thời gian ở hội thánh để quyết định xem nên trồng cây lương thực trên bao nhiêu mẫu đất và trồng rau trên bao nhiêu mẫu đất mới thích hợp. Anh ta chỉ dựa vào ý thích của mình để quyết định trồng cái gì ít cái gì nhiều, cho rằng trồng như vậy là hoàn toàn thích hợp. Cuối cùng, anh ta cứ trồng hết hoa màu một cách mơ mơ hồ hồ. Sau đó, khi cây mầm mọc lên, có cây bị vàng và cần bón phân, anh ta cũng không biết nên bón bao nhiêu phân, khi nào thì bón phân. Có hoa màu bị sâu rầy, anh ta cũng không biết có nên phun thuốc trừ sâu hay không. Có người chủ trương phun thuốc trừ sâu, có người lại chủ trương không phun thuốc trừ sâu, thế là anh ta ngơ ra, không biết phun thuốc thế nào cho thích hợp. Cứ thế mà lê lết đến mùa thu hoạch, anh ta cũng không biết thời gian sinh trưởng của mỗi loại hoa màu là bao lâu, khi nào đến ngày thu hoạch. Kết quả là những hạt bị thu hoạch sớm thì vẫn còn xanh, những hạt bị thu hoạch muộn thì rụng hết cả xuống đất. Cuối cùng, bất kể như thế nào, hoa màu cũng được thu hoạch

xong. Lương thực cuối cùng cũng được đưa vào kho, việc trồng trọt của năm nay coi như kết thúc. Người phụ trách nông trại này làm công tác như thế nào? (Thưa, anh ta làm rối tinh rối mù.) Tại sao lại rối tinh rối mù? Các ngươi thử tìm căn nguyên của vấn đề xem. (Thưa, tố chất của anh ta quá kém.) Người phụ trách này có tố chất quá kém! Khi gặp chuyện, anh ta không có phán đoán chính xác, không tìm được nguyên tắc, không có bất kỳ cách thức hay phương pháp xử lý nào, vì vậy dẫn đến chuyện một công việc đơn giản như trồng hoa màu mà anh ta cũng lúng ta lúng túng, làm rối tinh rối mù. Biểu hiện chủ yếu của tố chất kém là gì? (Thưa, không có phán đoán chính xác, không tìm được nguyên tắc.) Hai câu này có then chốt không? Các ngươi có nhớ được không? Khi gặp chuyện mà không có phán đoán chính xác và không tìm được nguyên tắc, thì đó chính là tố chất quá kém. Khi người khác càng đưa ra nhiều kiến nghị và gợi ý thì người phụ trách này càng rối. Anh ta cảm thấy nếu như chỉ có một kiến nghị thôi thì hay biết mấy, coi đó là quy định để tuân thủ thì đơn giản quá rồi, không cần tư duy và phán đoán. Anh ta sợ có nhiều người đưa ra kiến nghị, vì nghe xong không biết phải xử lý như thế nào. Thật ra, người có đầu óc và tố chất thì sẽ không sợ nghe kiến nghị của người khác, càng có nhiều người đưa ra ý kiến thì họ sẽ cảm thấy mình phán đoán càng chuẩn xác, sai sót càng ít. Người không có đầu óc và tố chất thì sợ càng đông thì càng có nhiều ý kiến khác nhau, chín người mười ý, có nhiều người đưa ra kiến nghị thì họ sẽ bị rối. Người phụ trách nông trại mà Ta nói đến khi nãy có phải tố chất quá kém, không đủ sức đảm đương nổi công tác này không? (Thưa, phải.) Có người nói: “Cũng có thể là do người ta chưa trồng trọt bao giờ mà Ngài lại bắt người ta phải trồng trọt. Như vậy không phải là bắt vịt trèo cây sao?”. Chưa từng trồng trọt thì không trồng trọt được à? Có ai sinh ra là đã biết trồng trọt đây? Chẳng lẽ nông dân sinh ra đều đã biết trồng trọt sao? (Thưa, không phải.) Có nông dân nào vì không biết trồng trọt, không có kinh nghiệm nên lần đầu trồng hoa màu không thu hoạch được gì, không có lương thực để ăn, cả năm phải đói không? Có tình huống nào như vậy không? (Thưa, không.) Nếu thật sự có, thì đó là do thiên tai, chứ không phải do con người. Và tình huống đó thì cực kỳ hiếm! Nông dân sinh sống bằng việc trồng trọt, chỉ cần trồng một hai năm thì họ sẽ học được cách làm. Người có tố chất tốt thì có thể thu hoạch nhiều một chút từ việc trồng trọt, người có tố chất kém thì thu hoạch ít một chút. Cộng thêm việc hiện nay thông tin phát triển, lượng thông tin đủ nhiều rồi, nếu người ta có tố chất thì những thông tin đó đủ để họ tham khảo nhằm đưa ra phán đoán và quyết sách chuẩn xác. Lượng thông tin càng lớn, càng chính xác thì phán đoán và quyết định mà con người đưa ra sẽ càng chuẩn xác, sai sót sẽ ít đi. Nhưng người có tố chất kém thì ngược lại, lượng thông tin càng nhiều thì họ càng rối. Cuối cùng dẫn đến việc họ đi mỗi một bước đều khó khăn, đều không dễ dàng gì. Trồng hoa màu là chạy đua với thời gian, sớm không được mà muộn cũng không được. Nếu muộn quá và lỡ mất thời điểm thì thu hoạch cuối cùng sẽ bị ảnh hưởng. Trong quá trình làm công tác này, người phụ trách này sứt đầu mẻ trán, bị thời gian rượt đuổi, bị ép đi từng bước. Tuy rằng anh ta đã làm từng bước một, nhưng mỗi bước đều rất khó khăn, kết quả cũng rối tinh rối mù. Loại người này tố chất quá kém rồi!

Người có tố chất quá kém thì ngay cả một công tác cũng không làm tốt được, bất luận làm công tác gì cũng đều có thể khiến nó thành một mớ hỗn độn. Nếu lãnh đạo có tố chất tốt và có thể làm tròn trách nhiệm thì nên nhìn ra những chuyện này, họ nên giúp đỡ chỉ dẫn, tiêu chuẩn hóa và kiểm định cho người phụ trách có tố chất kém đó, nhưng lãnh đạo giả lại làm không được. Người phụ trách không làm được, mà họ cũng làm không được, khi bắt tay vào thì người phụ trách thấy khó khăn, không biết làm sao cho chuẩn và do dự, và họ cũng do dự theo. Thậm chí công tác của người phụ trách đã làm ra sao, đến bước nào, xuất hiện những khó khăn gì hay có nghi hoặc gì thì họ cũng đều không biết. Khi hỏi họ về chuyện trồng trọt, họ sẽ nói: "Tôi là lãnh đạo, tôi không phụ trách trồng trọt". Ngươi hỏi tiếp: "Anh là lãnh đạo, tôi hỏi anh một chút về việc trồng trọt thì có làm sao? Đây là công tác trong phạm vi chức trách của anh mà". Họ nói: "Vậy để tôi hỏi thăm cho anh". Sau khi hỏi thăm xong, họ trả lời: "Mấy ngày nay họ đang trồng khoai tây". Ngươi hỏi: "Trồng bao nhiêu khoai tây?". Họ trả lời: "Tôi chưa hỏi về chuyện này, để tôi hỏi lại cho anh". Sau khi hỏi xong, họ lại trả lời: "Trồng hai mẫu". Ngươi hỏi tiếp: "Vậy trồng chủng loại nào? Miếng đất đó có thích hợp để trồng khoai tây không? Khi trồng khoai tây có bón phân không? Hạt giống khoai tây được gieo có sâu không?". Họ không biết gì về những điều này. Ngươi không biết mà cũng không hỏi thăm, không tìm người để tìm hiểu, như vậy chẳng phải là làm chậm trễ công chuyện sao? Như vậy mà còn là lãnh đạo sao? Ngươi làm lãnh đạo là làm những công tác gì vậy? Chỉ có chút công việc bên ngoài này mà ngươi cũng không biết dẫn dắt người khác đi làm, ngươi làm lãnh đạo thì có ích gì? Tố chất của người phụ trách kém đến vậy mà lãnh đạo giả cũng không phát hiện ra, nếu ngươi hỏi họ tố chất của người phụ trách thế nào, hoa màu mà họ trồng như thế nào, có thể đảm bảo thu hoạch không, thì họ cho rằng: "Anh nghe ngóng những chuyện này là dư thừa rồi. Công việc trồng trọt đơn giản biết bao! Chẳng phải hoa màu đã trồng xuống đất hết rồi sao, đã trồng rồi thì làm sao mà không có thu hoạch chứ?". Họ không suy xét đến bất cứ chuyện gì, cũng không hỏi han về chuyện gì, không có chút đầu óc nào. Đây là dạng lãnh đạo gì? (Thưa, là lãnh đạo giả.) Cho dù người phụ trách này có gặp phải chuyện gì thì cũng giống như con ruồi mất đầu, không biết phải hỏi ai, cũng không biết phải tra tài liệu như thế nào, trong tài liệu có đủ loại thông tin, họ cũng không biết phải chọn thông tin nào. Lãnh đạo cũng không tìm hiểu về những tình hình này, dù sao thì cũng đã giao phó công tác cho người này, thế là họ không quan tâm gì nữa. Các ngươi nói xem, tố chất của người phụ trách công tác kém như vậy thì có ảnh hưởng đến kết quả công tác không? (Thưa, có.) Vậy lãnh đạo nên làm thế nào thì mới có thể giải quyết được vấn đề này? Thông qua việc tìm hiểu, nghe ngóng bên lề, thông qua những chuyện xảy ra xung quanh, thông qua vụ mùa hoa màu này mà phát hiện ra tố chất của người phụ trách này quá kém, làm gì cũng không xong, có trồng hoa màu mấy năm cũng không thể đúc kết được đôi chút kinh nghiệm, đến bây giờ cũng không rõ phải trồng như thế nào, rõ ràng là tố chất kém và không thể đảm nhiệm được hạng mục công tác này. Người như vậy phải bị cách chức! Lãnh đạo phải nghe ngóng xem ai thích hợp làm người phụ trách, có thể đảm đương nổi hạng

mục công tác này và làm tốt công tác, không để công tác của nhà Đức Chúa Trời chịu tổn thất. Lãnh đạo giả có tấm lòng này không? Họ có nhìn thấy những vấn đề này không? (Thưa, không.) Lòng họ đui mù, mắt cũng đui mù, họ hoàn toàn đui mù. Lãnh đạo giả có biểu hiện như vậy đấy. Họ không biết chỉ dẫn công tác như thế nào cho người có tố chất kém, không biết giúp người ta kiểm định hay kịp thời giải quyết khó khăn giúp người ta thế nào, càng không biết rằng phải nhanh chóng cách chức người có tố chất kém và không đảm đương nổi công tác, rồi tìm người thích hợp để thay thế. Lãnh đạo giả đều không làm những công tác này, không thể đảm nhiệm chúng, họ không nhìn thấy gì cả. Đây có phải là người mù không? Có người nói: “Có lẽ người ta bận công tác khác, Ngài cứ bắt người ta phải quản lý những việc vặt và chẳng quan trọng này để làm gì chứ?”. Đây là công tác mà lãnh đạo bắt buộc phải làm, sao lại là việc vặt chứ? Đây là chuyện thuộc phạm vi chức trách của lãnh đạo, họ không làm mà được sao? Nếu họ không làm thì họ tắc trách. Những khó khăn và vấn đề trong công tác này mỗi ngày đều xuất hiện trước mắt của lãnh đạo, mỗi ngày đều có người nêu lên, nhưng lãnh đạo giả này lòng đui mù mà mắt cũng đui mù, họ không nhìn thấy, không cảm giác được, cũng không ý thức được chúng là vấn đề, thế thì đương nhiên là không giải quyết được rồi. Tố chất của người phụ trách này quá kém, mà lãnh đạo giả không phát hiện được. Đối với đủ loại vấn đề xuất hiện trong công tác của người phụ trách, lãnh đạo giả cũng không phát hiện được. Người phụ trách này không biết xử lý vấn đề, gặp chuyện thì giống như kiến trên chảo nóng mà hành động một cách loạn xạ, không có nguyên tắc gì cả, làm cho công tác bung bét cả lên, thế mà lãnh đạo giả không nhìn thấy được, không phát hiện được. Khi làm công tác, lãnh đạo giả chỉ có một nguyên tắc: đối với các hạng mục công tác, chỉ cần bố trí xong người phụ trách là hết chuyện, bất luận người này có tố chất thế nào, có thể làm tốt công tác không, cũng không cần biết công tác xuất hiện bao nhiêu vấn đề, những chuyện này đều không liên quan đến bản thân họ. Lãnh đạo như thế thì còn có thể làm công tác không? Họ có hiểu cách làm công tác không? (Thưa, không hiểu.) Không hiểu cách làm công tác mà còn làm lãnh đạo gì chứ? Nếu ngươi làm lãnh đạo thì chính là lãnh đạo giả. Lãnh đạo giả không nhìn thấy được, cũng không phát hiện được các loại biểu hiện và các loại vấn đề nảy sinh trong quá trình làm bổn phận của người có tố chất kém. Lòng họ tê dại đến cùng cực. Như vậy có phải là lòng họ đui mù, và mắt cũng đui mù không? Có người nói: “Người ta đâu có đui mù, Ngài luôn bôi nhọ và phỉ báng người ta thôi”. Vấn đề của người phụ trách trồng trọt này nghiêm trọng đến vậy, lãnh đạo giả lại sống cùng người này hằng ngày, khi những chuyện này xảy ra, họ có thể nghe thấy và cũng nhìn thấy hết cả. Vậy tại sao họ lại không phát hiện được, không ý thức được rằng đó là vấn đề chứ? Tại sao họ lại không xử lý và không giải quyết chứ? Như vậy có phải là lòng họ đui mù, và mắt cũng đui mù không? Vấn đề này có nghiêm trọng không? (Thưa, nghiêm trọng.) Đây lại là một biểu hiện nữa của lãnh đạo giả – lòng đui mù, và mắt cũng đui mù.

Khi ngươi giao một công tác cho người có tố chất kém, bình thường nghe anh ta nói chuyện, nghe thái độ và quan điểm của anh ta khi bàn luận về công tác, nhìn cách thức

và phương pháp mà anh ta xử lý công tác thì ngươi sẽ phát hiện được rằng tố chất của người này quá kém, tư duy hỗn loạn, rằng bất cứ hành động nào của anh ta cũng hơi có tính mù quáng, khinh suất, không có mục tiêu. Nhìn cách thức và phương pháp hành động của anh ta, ngươi sẽ có thể xác định được rằng người này tố chất quá kém, còn cần quan sát trong thời gian dài mới được sao? Không cần. Nhưng lãnh đạo giả lại có một rắc rối trí mạng, đó chính là họ cho rằng người này vẫn luôn làm công tác và không quẳng gánh giữa chừng, cũng không nghe thấy có ai phản ánh rằng người này làm chuyện xấu gây gián đoạn và nhiễu loạn, hay người này tiêu cực, lười biếng, vậy thì chứng tỏ người này vẫn có thể làm công tác. Họ không biết cách thông qua lời nói, quan điểm và thái độ đối với mọi sự, hay cách thức và phương pháp hành động của một người mà phán đoán tố chất của người đó cao hay thấp, liệu có thể làm tốt công tác không. Họ không có nhận thức này, đối với chuyện này, họ tê dại và không có bất kỳ cảm giác gì. Họ chỉ có một quan điểm, đó là chỉ cần người này không rảnh rỗi là được, công tác này vẫn có thể tiến hành. Các ngươi nói xem, lãnh đạo mà mang quan điểm kiểu này thì có thể làm tốt công tác không? Có thể đảm nhiệm công tác không? (Thưa, không thể.) Để người như vậy làm lãnh đạo, chẳng phải công tác sẽ bị làm hỏng sao? Một người ăn uống chơi bời, lơ là chức trách, thế mà họ không đi tìm hiểu, cũng không xử lý. Một người có tố chất cao hay thấp, nhân phẩm tốt hay xấu, họ tiếp xúc bao lâu cũng không nhìn ra được. Lãnh đạo như vậy thì có năng lực công tác của một lãnh đạo không? (Thưa, không có.) Đây chính là lãnh đạo giả. Lãnh đạo giả không phân định được tố chất của một người có tốt hay không, họ không biết làm công tác cụ thể dạng này. Họ cho rằng đây không phải là công tác thuộc chức trách của mình. Như vậy có phải là tắc trách không? Các ngươi nói xem, người có tố chất kém hay là người có chút tố chất thì có thể đảm đương nổi công tác? (Thưa, người có chút tố chất.) Vì vậy, xem xem một người có tố chất tốt hay không, có thể đảm nhiệm công tác hay không, đây là vấn đề mà lãnh đạo và người làm công nên quan tâm và nắm rõ, cũng là một hạng mục công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm. Nhưng lãnh đạo giả không hiểu rằng đây là công tác, cũng không có ý thức này, không làm tròn được trách nhiệm thuộc khía cạnh này. Đây là chỗ tắc trách của lãnh đạo giả, cũng là một loại biểu hiện của việc lãnh đạo giả không thể đảm nhiệm công tác. Đây là tình huống thứ hai, người phụ trách có tố chất kém, không có năng lực công tác và không đảm đương nổi công tác. Đây là vấn đề liên quan đến khía cạnh tố chất của con người. Trong khía cạnh này, lãnh đạo giả vẫn như vậy, không thể làm được vai trò của lãnh đạo, không thể kịp thời cách chức người phụ trách có tố chất kém.

III. Lãnh đạo giả đối xử thế nào đối với người phụ trách trừng trị người khác và gây nhiễu loạn cho công tác của hội thánh

Tình huống thứ ba, người phụ trách trừng trị và kìm kẹp người khác, gây nhiễu loạn cho công tác của hội thánh. Trong hai tình huống trước, chúng ta đã nói đến: Một là người phụ trách có tố chất tốt một chút và có thể đảm đương công tác nhưng lại không

làm cho đàng hoàng, toàn qua loa chiếu lệ, nhưng lãnh đạo giả không biết, cũng không kịp thời cách chức. Hai là người phụ trách có tố chất kém và không đảm đương nổi công tác, nhưng lãnh đạo giả không phát hiện được, cũng không thể kịp thời thay thế. Còn điều mà tình huống này muốn đề cập đến là, cho dù loại người phụ trách này có tố chất thế nào, họ cũng không chuyên tâm vào việc chính đáng, toàn trừng trị và kìm kẹp người khác, gây nhiễu loạn cho công tác của hội thánh. Từ sau khi chọn họ làm người phụ trách, họ không học tập và nghiên cứu nghiệp vụ, cũng không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, càng không thể chỉ dẫn người khác làm tốt bổn phận. Ngược lại, rảnh rỗi là họ liền đe nẹt người này, mỉa mai và chế giễu người kia. Chỉ cần có cơ hội là họ liền thể hiện bản thân, làm chuyện gì cũng không thể làm đến nơi đến chốn. Hôm nay thì họ bảo người ta làm thế này, ngày mai lại bảo người ta làm thế kia, lúc nào cũng có kiểu làm mới, luôn muốn nổi bật, quấy nhiễu khiến cho lòng người hoang mang. Chỉ cần họ nói chuyện là có người sẽ rùng mình lo sợ. Họ khuất phục hết tất cả mọi người, ai cũng sợ và nghe theo họ, thế là họ dương dương tự đắc. Loại người này bất luận là lãnh đạo giả hay là kẻ địch lại Đấng Christ, bất luận họ có nắm quyền hay không, thì hội thánh cũng không được bình yên. Họ không những không làm được công tác thực tế và không làm bổn phận một cách bình thường, mà còn gây chia rẽ và tạo nên sự tranh đấu giữa người với người, quấy nhiễu đời sống hội thánh. Họ không những không thể giúp người khác hiểu lẽ thật, mà còn thường xuyên xét đoán, lên án người khác, còn bắt mọi người phải nghe theo mình, kìm kẹp người ta đến mức không biết phải làm thế nào mới thích hợp. Nhất là trong khía cạnh đời sống, người ta ngủ muộn một chút hay sớm một chút đều không được, làm chuyện gì cũng phải nhìn sắc mặt họ, sống vô cùng mệt mỏi. Để họ làm người phụ trách, thì những người khác không thể sống yên. Nếu ngươi nói lời trung thực với họ, vạch trần vấn đề của họ ra, thì họ sẽ nói rằng ngươi có ý nhắm vào họ, vạch trần họ. Còn nếu ngươi không nói với họ, họ sẽ bảo rằng ngươi xem thường họ. Nếu ngươi nghiêm túc và có trách nhiệm với công tác, đưa ra ý kiến cho họ, thì họ sẽ không phục, nói rằng ngươi đả kích họ, còn nói rằng ngươi kiêu ngạo. Tóm lại bất luận ngươi làm thế nào thì họ cũng không vừa ý, họ luôn ngẫm nghĩ cách trừng trị người khác, kìm kẹp người khác đến mức bó chân trói tay, làm như thế nào cũng không đúng. Người phụ trách như vậy đã gây ra sự nhiễu loạn cho công tác của hội thánh.

Lãnh đạo giả giỏi làm những công tác bề ngoài, chứ không bao giờ làm công tác thực tế. Họ không kiểm tra, giám sát hay chỉ đạo các hạng mục công tác nghiệp vụ, cũng không kịp thời đến các nhóm mà tìm hiểu tình hình, kiểm tra xem công tác tiến triển như thế nào rồi, còn tồn tại vấn đề gì, người phụ trách các nhóm có đảm nhiệm được công tác hay không, anh chị em có phản ánh hay đánh giá gì về người phụ trách hay không, có người nào bị kìm kẹp bởi nhóm trưởng hay người phụ trách không, khi người ta nêu lên ý kiến đúng đắn thì có được tiếp thu không, có người mưu cầu lẽ thật hay người tài nào bị chèn ép hay bài xích không, có người thật thà nào bị ức hiếp không, có người nào lột trần hay tố giác lãnh đạo giả mà bị đả kích, báo thù hay bị thanh trừ và khai trừ không, có kẻ ác nào đang đảm nhiệm vai trò nhóm trưởng hay người phụ trách

không, có hiện tượng trừng trị người khác không. Nếu lãnh đạo giả không làm bất kỳ công tác cụ thể nào như thế, thì họ đáng bị cách chức. Chẳng hạn, có người phản ánh với lãnh đạo giả về một người phụ trách thường xuyên kìm kẹp và chèn ép người khác. Bản thân người phụ trách làm không đúng nhưng lại không cho anh chị em nêu lên ý kiến, còn viện cớ để phân bua và biện bạch cho bản thân, không bao giờ thừa nhận sai lầm. Người phụ trách như vậy có phải nên kịp thời bị cách chức không? Đây đều là những vấn đề mà lãnh đạo nên kịp thời giải quyết. Cho dù người phụ trách mà mình tuyển dụng có để xảy ra vấn đề gì trong khi làm công tác, thì một số lãnh đạo giả đều không cho người khác vạch trần, càng không cho người khác phản ánh lên Bề trên, còn bắt người ta phải học cách thuận phục. Nếu có người lột trần vấn đề của người phụ trách, thì lãnh đạo giả còn bao che, che giấu chân tướng sự thật, nói rằng: "Đây là vấn đề về lối vào sự sống cá nhân. Anh ta có tâm tính kiêu ngạo thì cũng bình thường thôi, người có chút tố chất thì đều kiêu ngạo. Đây chẳng phải là vấn đề gì lớn cả. Tôi thông công cho anh ta một chút là được". Thông công xong, người phụ trách này bày tỏ thái độ: "Tôi thừa nhận mình kiêu ngạo, tôi thừa nhận có lúc mình chỉ quan tâm đến hư vinh, thể diện và địa vị, không tiếp nhận kiến nghị của mọi người. Nhưng những người khác không thành thạo nghiệp vụ, thường xuyên đưa ra những ý kiến không có giá trị gì, vì vậy tôi không nghe thì cũng là có lý do cả". Lãnh đạo giả không tìm hiểu tình hình một cách toàn diện, cũng không nhìn xem kết quả công tác của người phụ trách này như thế nào, càng không xem nhân tính, tâm tính và sự mưu cầu của anh ta rốt cuộc là như thế nào, chỉ nói một cách sơ sài rằng: "Đã có người phản ánh về anh, vậy thì tôi phải quan sát anh, cho anh thêm một cơ hội nữa". Thông qua lần trao đổi này, người phụ trách này nói rằng mình sẵn lòng hối cải, nhưng sau đó rốt cuộc anh ta thật sự hối cải hay là chỉ nói dối và lừa gạt thì lãnh đạo giả không quan tâm và cũng không hỏi đến. Nếu có người lại đưa ra nghi vấn về chuyện này, lãnh đạo giả sẽ nói: "Tôi đã nói chuyện với anh ta rồi, còn thông công mấy đoạn lời Đức Chúa Trời cho anh ta nữa. Anh ta sẵn lòng hối cải, vấn đề đã được giải quyết rồi". Người ta hỏi họ: "Vậy nhân tính của người phụ trách đó như thế nào? Anh ta có phải là người tiếp nhận lẽ thật không? Anh cho anh ta cơ hội, liệu anh ta có thể thật sự hối cải hay biến đổi không?". Lãnh đạo giả không nhìn thấu được, liền nói: "Tôi vẫn đang quan sát". Người kia hỏi: "Quan sát bao lâu rồi? Có kết luận gì chưa?". Lãnh đạo giả đáp: "Hơn sáu tháng rồi, còn chưa có kết luận đâu". Quan sát hơn sáu tháng rồi mà còn không ra được kết luận, hiệu suất công tác kiểu gì thế này? Lãnh đạo giả còn cảm thấy chỉ cần tìm người phụ trách nói chuyện một lần là có tác dụng và giải quyết được vấn đề rồi, lời như vậy thì có đứng vững được không? Họ cho rằng chỉ cần nói chuyện xong với người ta là người ta sẽ có thể thay đổi, nếu ai thể hiện quyết tâm với họ, đảm bảo rằng mình sẽ không tái phạm thì họ sẽ tin hoàn toàn, cũng không nghe ngóng và tìm hiểu tình hình nữa. Nếu không có ai truy cứu thì thậm chí là nửa năm trôi qua, họ cũng không đi tìm hiểu, theo sát tiến độ công tác. Người phụ trách kia đã làm hỏng công tác rồi mà lãnh đạo giả còn không biết. Người phụ trách đó lừa gạt và đùa bỡn với họ thế nào thì họ cũng không phân định được. Càng đáng trách

hơn nữa là cho dù có người phản ánh về vấn đề của người phụ trách này thì họ cũng không quan tâm, không đến tận nơi để tìm hiểu xem vấn đề có tồn tại hay không, vấn đề người khác phản ánh có thật hay không. Họ không suy xét về những vấn đề này, họ quá tin tưởng bản thân mình rồi! Bất luận công tác của hội thánh xuất hiện tình hình như thế nào, họ cũng không gấp rút xử lý, cảm thấy dù sao cũng không phải là chuyện của mình. Phản ứng của lãnh đạo giả đối với những vấn đề này cực kỳ chậm chạp, họ có cách xử trí và hành động cực kỳ chậm, họ cứ do dự, cứ cho người ta cơ hội hối cải, như thể những cơ hội họ trao cho mọi người là vô cùng quý giá và quan trọng, có thể thay đổi số phận của những người đó vậy. Các lãnh đạo giả không thể thông qua biểu hiện của người ta mà nhìn ra thực chất bản tính của người ta, không thể thông qua thực chất bản tính của người ta mà phán đoán xem rốt cuộc người ta đi con đường nào, và không thể thông qua con đường người ta đi mà thấy ra rốt cuộc người ta có thích hợp làm người phụ trách hay làm lãnh đạo và người làm công không. Họ không thể nhìn sự việc theo cách đó. Lãnh đạo giả mà làm công tác thì chỉ có hai chiêu này: một là, kéo người ta lại tán gẫu cho có lệ; hai là, cho người ta cơ hội, lấy lòng người và không đắc tội với ai. Họ có đang làm công tác thực tế không? Rõ ràng là không. Nhưng lãnh đạo giả tin rằng kéo ai đó lại tán gẫu là đang làm công tác thực tế. Họ xem những cuộc trò chuyện này là rất đáng trân quý và quan trọng, xem chút lời lẽ sáo rỗng và đạo lý mà họ nói ra là vô cùng quan trọng. Họ cho rằng tán gẫu như vậy là đã giải quyết được những vấn đề lớn và đã làm công tác thực tế. Họ không biết tại sao Đức Chúa Trời lại phán xét và hành phạt, tỉa sửa, hay thử luyện và tinh luyện con người. Họ không biết rằng chỉ lời Đức Chúa Trời và lẽ thật mới có thể giải quyết tâm tính bại hoại của con người, họ xem công tác của Đức Chúa Trời cũng như sự cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời là chuyện quá đơn giản rồi! Họ cho rằng giảng chút câu chữ và đạo lý là có thể thay thế được công tác của Đức Chúa Trời, là có thể giải quyết vấn đề bại hoại của con người. Đây chẳng phải là sự ngu muội và vô tri của lãnh đạo giả sao? Lãnh đạo giả không có chút thực tế lẽ thật nào, vậy tại sao họ lại tự tin như thế? Nói chút đạo lý là có thể khiến người ta nhận thức bản thân sao? Là có thể khiến người ta loại bỏ tâm tính bại hoại của mình sao? Làm sao những lãnh đạo giả này lại có thể vô tri và ấu trĩ như vậy? Chẳng lẽ giải quyết những cách làm sai lầm và hành vi bại hoại của một người lại đơn giản như vậy sao? Vấn đề tâm tính bại hoại của con người dễ giải quyết như vậy sao? Lãnh đạo giả thật quá ngu muội, quá nông cạn rồi! Để giải quyết vấn đề bại hoại của con người, Đức Chúa Trời đâu chỉ sử dụng chỉ một dạng phương thức mà thôi, mà Ngài sử dụng nhiều dạng phương thức và sắp đặt những hoàn cảnh khác nhau để tỏ lộ, làm tinh sạch và hoàn thiện con người. Thế mà, lãnh đạo giả làm công tác lại vô cùng nông cạn, đơn điệu, tìm người khác nói chuyện, làm chút công tác tư tưởng và khuyên nhủ thì liền cho rằng đó là làm công tác thực tế. Như vậy có phải là nông cạn không? Vấn đề ẩn giấu đằng sau sự nông cạn đó là gì? Có phải là ấu trĩ không? Lãnh đạo giả đặc biệt ấu trĩ, cách họ nhìn nhận về con người và sự việc cũng đặc biệt ấu trĩ. Tâm tính bại hoại của con người là chuyện khó giải quyết nhất, giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời. Thế mà

lãnh đạo giả không hề nhìn thấu về vấn đề này. Vì thế, đối với loại người phụ trách thường xuyên quấy nhiễu, kìm kẹp và trừng trị người khác trong hội thánh, lãnh đạo giả chỉ tìm họ nói chuyện và tỉa sửa vài câu là xong chuyện, không thể kịp thời điều chỉnh và cách chức. Cách làm này của lãnh đạo giả đã gây ra tổn thất cực lớn cho công tác của hội thánh, khiến cho công tác của hội thánh bị chậm trễ, trì hoãn, phá hoại bởi sự quấy nhiễu của một số kẻ ác, không thể tiến triển một cách bình thường, thuận lợi và có hiệu quả. Đây đều là hậu quả nghiêm trọng của việc lãnh đạo giả hành động dựa trên tình cảm, đi ngược lại nguyên tắc lẽ thật và dùng người không đúng. Bề ngoài thì có vẻ lãnh đạo giả không cố ý hành ác quá nhiều, một mình một kiểu, và xây dựng vương quốc độc lập như kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng khi các loại vấn đề xuất hiện trong công tác của hội thánh thì họ không thể kịp thời giải quyết, khi người phụ trách các nhóm để xảy ra vấn đề hay không đảm đương nổi công tác thì họ cũng không thể kịp thời điều chỉnh và cách chức. Những việc này đều gây ra tổn thất nghiêm trọng cho công tác của hội thánh. Đây đều là do sự tắc trách của lãnh đạo giả gây ra. Có phải lãnh đạo giả quá đáng ghét không? (Thưa, phải.)

IV. Cách lãnh đạo giả đối đãi với người phụ trách đi ngược lại sự sắp xếp công tác và làm theo lối riêng của mình

Đối với những việc ác xuất hiện trong hội thánh như trừng trị và kìm kẹp người khác, gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, thì lãnh đạo giả không thể kịp thời xử lý. Cũng như vậy, đối với một số người phụ trách đi ngược lại sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và làm theo lối riêng của mình, lãnh đạo giả vẫn không thể đưa ra phương án xử lý thích hợp để kịp thời giải quyết những vấn đề này, khiến cho công tác của hội thánh và tài lực, vật lực của nhà Đức Chúa Trời phải chịu tổn thất. Vì lãnh đạo giả nông cạn, ấu trĩ, không thể hiểu được nguyên tắc lẽ thật, càng không nhìn thấu được thực chất bản tính của con người, cho nên khi làm công tác, họ thường xuyên chỉ làm bề ngoài, làm cho có lệ, tuân thủ quy định, hô hào khẩu hiệu, chứ không đến tận nơi để kiểm tra công tác, quan sát và tìm hiểu từng người phụ trách, cũng không kịp thời tìm hiểu những người phụ trách này đã làm những chuyện gì, nguyên tắc của họ khi làm những chuyện đó là gì, tác động về sau như thế nào, cuối cùng dẫn đến việc họ hoàn toàn không biết người mà họ dùng rốt cuộc là người thế nào, và những người này đã làm những chuyện gì. Vậy nên, khi loại người phụ trách này lén lút đi ngược lại sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và làm theo lối riêng của mình, lãnh đạo giả không những không biết mà còn biện hộ cho họ, và cho dù có nghe nói đến cũng không kịp thời tìm hiểu và xử lý. Một mặt, lãnh đạo giả không đảm nhiệm được công tác, mặt khác, họ còn lơ là chức trách của mình. Chúng ta cùng xem một ví dụ. Có một lãnh đạo đã chọn một người bị đào thải ở nhóm khác để làm kỹ thuật viên về trồng trọt. Họ cũng không xem xét người này rốt cuộc có kinh nghiệm và sở trường về phương diện này không, có thể làm tốt hạng mục công tác này không, có thái độ nghiêm túc và chịu trách nhiệm hay không. Sau khi dùng người này, lãnh đạo đã mặc kệ cho chị ta, nói rằng: “Chị

đi trồng rau đi, chị tự chọn hạt giống, tốn bao nhiêu tiền thì tôi sẽ duyệt cho chị. Chị cứ thoải mái mà làm đi". Lãnh đạo đã mở lời, người phụ trách này liền bắt đầu làm một cách thoải mái. Chuyện đầu tiên mà chị ta làm chính là chọn hạt giống. Sau khi tìm hiểu trên mạng, chị ta phát hiện: "Thật sự có quá nhiều chủng loại rau cải, thiên hạ rộng lớn, không thiếu cái lạ mà! Chuyện chọn hạt giống này cũng vui đấy, trước đây mình chưa từng làm công tác này, không biết bản thân lại có hứng thú với chuyện này như vậy. Nếu đã có hứng thú vậy thì mình sẽ chơi một cú lớn!". Trước tiên, chị ta mở trang thông tin về hạt giống cà chua, rồi giật nảy mình. Chủng loại cà chua thật quá đa dạng, đủ loại kích cỡ, màu sắc thì nào là đỏ, vàng, xanh, còn có loại đủ màu sắc nữa, chị ta chưa từng thấy qua. Thật là mở rộng tầm mắt! Vậy phải chọn như thế nào đây? Mỗi loại đều trồng một ít, nhất là loại có đủ màu sắc kia, nhìn là thấy khác biệt. Người phụ trách này trong phút chốc đã chọn ra mười mấy loại cà chua, đủ loại kích cỡ, màu sắc và hình dáng. Sau khi chọn hạt giống cà chua xong, tiếp theo phải chọn cà tím. Loại cà tím thường ăn có hai loại, một loại màu tím và dài, một loại là cà tím trắng, nhưng chị ta ngẫm nghĩ: "Cũng không thể chỉ giới hạn cà tím trong hai loại này. Màu xanh, có hoa văn, trái dài, trái tròn, trái bầu dục, mình phải chọn mỗi loại một ít, để mọi người có thêm kiến thức, có thể ăn được nhiều loại cà tím khác nhau. Họ sẽ thấy rằng người phụ trách này thật biết cách chọn, thật quyết đoán, thật biết suy xét cho anh chị em. Như thế thì khẩu vị của những người khác nhau đều sẽ được thỏa mãn". Tiếp theo, chị ta chọn đến hạt giống hành tây. Hành tây ở địa phương này tổng cộng có mười bốn loại, thế là chị ta chọn hết. Sau khi chọn xong, chị ta còn cảm thấy thỏa mãn lắm. Người phụ trách này "quyết đoán" nhỉ? Ai dám chọn nhiều loại như vậy chứ? Sau này khi Ta thường mổ xẻ về chuyện này, có người còn nói: "Ở địa phương không chỉ có mười bốn loại, còn mấy loại chị ta chưa chọn kia!". Ý họ là mười bốn loại chưa phải là nhiều, còn vài loại chưa được chọn, chị ta không làm sai gì cả. Người nói lời này có phải là đần độn không? Họ đúng là đần độn, nghe không hiểu lời của con người, không biết tại sao lại phải mổ xẻ về chuyện này. Sau khi chọn xong hạt giống hành tây, chị ta cũng chọn ít nhất tám loại khoai tây. Mục đích khi chị ta chọn nhiều như vậy là để làm gì? Là để giúp ngươi mở mang kiến thức, để ngươi nếm được đủ loại mùi vị. Chị ta cho rằng việc chọn hạt giống phải tuân theo nguyên tắc mưu cầu lợi ích cho anh chị em, ý định này như thế nào? Có thái độ suy nghĩ cho mọi người và phục vụ mọi người, đây có phải là nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu không? (Thưa, không phải.) Vậy nguyên tắc lựa chọn hạt giống mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu là gì? Đừng trồng những chủng loại cổ quái, hiếm lạ mà chúng ta không thường ăn; có những thứ mặc dù chúng ta thường ăn, nhưng chúng ta chưa từng trồng loại đó, không biết có thích hợp với thổ nhưỡng và khí hậu địa phương hay không, vậy thì trước tiên hãy chọn một hai loại, nhiều nhất cũng chỉ ba bốn loại là được rồi. Thứ nhất là phải thích hợp với thổ nhưỡng và khí hậu địa phương; ngoài ra, phải dễ trồng, không dễ bị sâu bệnh; còn nữa, còn có thể giữ lại hạt giống cho năm sau; cuối cùng chính là phải có thu hoạch tốt. Nếu chỉ ăn ngon nhưng thu hoạch lại không tốt, vậy thì không thích hợp. Xét từ chuyện chọn hạt giống này, việc người phụ trách

này làm có phù hợp với nguyên tắc không? Chị ta có tìm kiếm không? Có thuận phục không? Có suy xét cho nhà Đức Chúa Trời không? Có phải chị ta hành động với thái độ nên có khi làm bổn phận không? (Thưa, không phải.) Rất rõ ràng, đây là làm xằng làm bậy, ngang nhiên đi ngược lại với sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và làm theo lối riêng của mình! Chị ta đã hoang phí của lễ của Đức Chúa Trời như vậy để thỏa mãn lòng hiếu kỳ và sự ham chơi của cá nhân, coi một công tác quan trọng như thế như một trò chơi. Nhưng lãnh đạo giả lại buông trôi bỏ mặc đối với người phụ trách này, không quan tâm mà cũng chẳng hỏi han. Nếu ngươi hỏi họ rằng: “Rốt cuộc người phụ trách mà anh chọn có làm công tác không? Hiệu quả công tác thế nào? Anh có kiểm định giúp chị ta trong việc chọn hạt giống không?”. Thì họ không quan tâm đến những chuyện này, chỉ nói rằng: “Đã trồng rồi. Lúc trồng, chúng tôi đã đến tận nơi quan sát”, còn những vấn đề còn lại, họ hoàn toàn không quan tâm. Vậy cuối cùng làm sao lại phát hiện vấn đề của người phụ trách này? Chị ta trồng một ít dâu tây. Theo quy định kỹ thuật có liên quan, năm đầu tiên khi trồng dâu thì không thể bao bọc và cũng không thể để cây kết trái, chỉ cần trổ hoa thì phải cắt đi, nếu không thì năm sau không thể kết trái được. Mà cho dù năm đầu tiên có kết trái được thì trái cũng rất nhỏ. Người trong ngành đã nói với chị ta rồi nhưng chị ta không nghe, lý do là vì trên mạng nói rằng năm đầu tiên có thể dùng bao nhựa bao phủ cây dâu lại, có thể để cho chúng kết trái. Kết quả chúng cho ra toàn là những trái dâu nhỏ xíu với hình thù kì quái, toàn là hột, có trái chua, trái ngọt, cũng có trái chẳng có vị gì cả, loại gì cũng có. Vấn đề đã nghiêm trọng đến mức đó, mà các lãnh đạo giả chẳng ai quan tâm. Nguyên nhân gì khiến họ không quan tâm? Họ cảm thấy rằng dù sao thì họ cũng không ăn được dâu, nên họ không quan tâm mà cũng chẳng hỏi han. Không ăn được thì không cần quan tâm sao? Vậy các ngươi có ăn khoai tây, hành tây đó, các ngươi đã quan tâm đến chưa? Không có lãnh đạo giả nào quan tâm cả, họ chỉ nhìn người phụ trách kia tùy ý làm càn ở đó. Một hôm nọ, Ta đến chỗ đó. Có người phản ánh với Ta rằng rau xà lách đã già cả rồi, còn không thu hoạch thì không ăn được nữa, sẽ lãng phí hết. Nhưng người phụ trách lại không cho thu hoạch, nói rằng thu hoạch xong thì lại phải trồng rau khác, sợ phiền phức. Những lãnh đạo giả này mặc dù biết chuyện nhưng không xử lý, cuối cùng Bề trên đã ra lệnh cho họ thu hoạch ngay, xử lý ngay, nếu không thì rau xà lách chiếm đất và rau cho vụ hè sẽ không còn chỗ để trồng nữa. Có vấn đề lớn như vậy xảy ra trong công tác, vậy mà không lãnh đạo giả nào quan tâm, họ đều sợ đắc tội người ta. Vì người phụ trách này được đề bạt bởi một lãnh đạo giả. Sau khi đề bạt xong thì lãnh đạo giả không bao giờ kiểm tra công tác, mà cứ để người này tùy ý mà làm, ủng hộ và làm hậu thuẫn cho chị ta. Những lãnh đạo khác cũng không dám quản tới. Họ cấu kết với nhau làm việc xấu, cuối cùng để xảy ra biết bao sự hỗn loạn. Đây chính là công tác do lãnh đạo làm ra. Như thế mà còn gọi là lãnh đạo sao? Một vấn đề nghiêm trọng như vậy xảy ra ngay trước mắt họ mà họ lại không nhìn ra rằng đó là vấn đề, chứ đừng nói đến chuyện giải quyết. Đây có phải là lãnh đạo giả không? (Thưa, phải.) Một mặt, họ làm người dễ dãi, sợ đắc tội với người khác. Mặt khác, họ không biết vấn đề nghiêm trọng như thế nào,

không có phán đoán chuẩn xác, không biết rằng đó là vấn đề, không biết rằng đây là công tác trong phạm vi chức trách mà họ nên làm. Họ chẳng phải là phế vật, kẻ vô dụng sao? Như vậy có phải là tắc trách không? (Thưa, phải.) Đây là tình huống thứ tư, người phụ trách đi ngược lại sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và làm theo lối riêng của mình. Chúng ta đã đưa ra một ví dụ, vạch trần biểu hiện tắc trách của lãnh đạo giả thông qua chuyện này, cũng phơi bày thực chất bản tính của lãnh đạo giả là gì.

V. Cách lãnh đạo giả đối đãi với loại người phụ trách là kẻ địch lại Đấng Christ xây dựng vương quốc độc lập

Còn một tình huống nữa chính là người phụ trách chống lại cấp trên, xây dựng vương quốc độc lập, là kẻ địch lại Đấng Christ. Đối với những vấn đề như người phụ trách có tố chất kém, nhân tính không tốt, làm xằng làm bậy, lãnh đạo giả không thể thực hiện được vai trò giám sát, cũng không thể kịp thời kiểm tra, tìm hiểu công tác mà người phụ trách đang làm và những vấn đề đang tồn tại để nhìn rõ xem người này có thích hợp để dùng không. Cũng như vậy, lãnh đạo giả càng không nhìn thấu được thực chất bản tính của loại người nham hiểm và hung ác như kẻ địch lại Đấng Christ. Không những không nhìn thấu, đối với những người này, họ đồng thời còn có chút sợ hãi, không có cách đối phó, bất lực, thậm chí đa phần là họ sẽ bị những người này dắt mũi dẫn đi. Nghiêm trọng nhất là đến mức độ nào? Kẻ địch lại Đấng Christ ở trong phạm vi công tác của lãnh đạo giả mà kéo bè kết phái, lôi kéo thế lực cho bản thân và xây dựng vương quốc độc lập, cuối cùng kẻ địch lại Đấng Christ nắm được quyền và có tiếng nói quyết định, lãnh đạo giả trở thành bù nhìn. Những chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ quyết định và biết, thì lãnh đạo giả lại không biết, hoàn toàn mù tịt. Chỉ sau khi sự việc xảy ra và có người phản ánh với họ thì họ mới biết, nhưng đã muộn rồi. Lãnh đạo giả còn hỏi người ta sao lại không nói với họ một tiếng, người ta nói: “Nói cho anh biết thì có ích gì? Anh không quyết định được việc gì cả. Chuyện này tôi không cần nói với anh, chúng tôi đã quyết định rồi. Nói cho anh biết thì chắc chắn anh sẽ đồng ý. Anh có thể có ý kiến gì chứ?”. Lãnh đạo giả hoàn toàn không có biện pháp gì đối với những chuyện như vậy. Ngươi không phân định được, không giải quyết được, không xử lý được những kẻ địch lại Đấng Christ thì ngươi vẫn có thể phản ánh lên Bề trên mà. Đến cả phản ánh mà ngươi cũng không dám, ngươi chẳng phải là phế vật sao? (Thưa, phải.) Khi gặp chuyện, kẻ phế vật to lớn này chỉ biết khóc lóc và đến chỗ Ta để tố cáo, kể khổ với Ta rằng: “Chuyện đó không thể trách con được, đó đâu phải là quyết định của con. Quyết định của họ thì cho dù sai hay đúng cũng không liên quan gì đến con. Vì khi làm chuyện đó, họ không để con biết, cũng không nói cho con hay”. Lời này có ý gì? (Thưa, thoái thác trách nhiệm.) Ngươi là lãnh đạo thì nên biết và nắm rõ những chuyện này. Họ không nói cho ngươi biết thì tại sao bản thân ngươi không thể chủ động đi hỏi? Ngươi là lãnh đạo, chuyện gì cũng nên do ngươi tổ chức, chủ trì, do ngươi đưa ra quyết định. Chuyện gì họ cũng không cho ngươi biết mà cứ tự mình ra quyết định, sau khi xong việc thì đưa giấy cho ngươi ký, như vậy chẳng phải ngươi đã bị tiếm quyền rồi sao? Chỉ cần

gặp phải chuyện kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn cho công tác của hội thánh là lãnh đạo giả liền đờ đẫn ra. Họ giống như kẻ ngốc nhìn thấy sói vậy, không biết phải làm thế nào, cứ trơ mắt nhìn mình bị tiếm quyền, trở thành bù nhìn, mà chẳng làm được gì cả. Họ thật đúng là kẻ khiếp nhược! Họ không thể giải quyết được vấn đề, không thể phân định, vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, càng không thể hạn chế kẻ địch lại Đấng Christ làm bất kỳ việc ác nào, đồng thời còn không phản ánh lên Bề trên. Như vậy chẳng phải là phế vật sao? Chọn ngươi làm lãnh đạo còn có ích gì chứ? Kẻ địch lại Đấng Christ làm xằng làm bậy, công khai hoang phí của lễ, hình thành thế lực địch lại Đấng Christ trong hội thánh và xây dựng vương quốc độc lập, ngươi thì ở đó mà không có chút tác dụng giám sát, vạch trần, ngăn chặn hay xử lý bọn họ, lại còn đến chỗ Ta mà kể khổ. Ngươi còn làm lãnh đạo gì chứ? Thật là phế vật! Băng nhóm của kẻ địch lại Đấng Christ làm chuyện gì cũng lén lút bàn thảo rồi tự mình quyết định, còn không cho lãnh đạo quyền được biết chứ đừng nói đến quyền quyết sách. Họ trực tiếp phủ nhận lãnh đạo, họ một tay che trời và có tiếng nói quyết định. Vậy lãnh đạo phụ trách quản lý họ ở ngay bên cạnh thì làm những việc gì? Họ hoàn toàn không thực hiện được chút vai trò kiểm tra, giám sát, quản lý, quyết sách nào đối với những công tác này, cuối cùng để kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, cưỡi lên đầu họ và quản lý họ. Đây có phải là vấn đề xảy ra khi lãnh đạo giả làm công tác không? Vậy thực chất của vấn đề này là gì? Căn nguyên nằm ở đâu? Chính là vì loại người như lãnh đạo giả có tố chất kém, không có năng lực công tác, kẻ địch lại Đấng Christ căn bản là không xem họ ra gì, nói rằng: “Anh là lãnh đạo thì sao chứ? Tôi vẫn không nghe theo anh như thường, vẫn hành động vượt cấp như thường. Nếu anh phản ánh lên Bề trên thì chúng tôi sẽ trừng trị anh!”. Thế là lãnh đạo giả không dám phản ánh về chuyện này. Chẳng những lãnh đạo giả không có năng lực công tác, mà họ còn không dám giữ vững nguyên tắc, sợ đắc tội người ta, không có chút lòng trung thành nào. Đây có phải là vấn đề nghiêm trọng không? Nếu họ thật sự có chút tố chất, hiểu lẽ thật, thấy được rằng những kẻ này đều không phải thứ tốt đẹp gì, thì họ sẽ nói: “Một mình mình không dám vạch trần họ, vậy thì mình sẽ cùng một vài anh chị em tương đối mưu cầu lẽ thật và hiểu lẽ thật cùng nhau thông công để giải quyết những vấn đề này. Nếu sau khi thông công với họ mà vẫn không tỉa sửa được kẻ địch lại Đấng Christ, vậy thì mình sẽ phản ánh lên Bề trên để Bề trên giải quyết. Chuyện khác thì mình không làm được, nhưng trước tiên mình phải bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Những chuyện mình đã nhìn thấu được và những vấn đề mình đã phát hiện ra, mình tuyệt đối sẽ không để chúng tiếp tục phát triển”. Đây có phải biện pháp để giải quyết vấn đề không? Có phải cũng coi như đã làm tròn trách nhiệm không? Nếu ngươi có thể làm được điểm này, Bề trên cũng không nói rằng ngươi tố chất kém và không có năng lực công tác. Vậy mà đến cả chút việc như phản ánh vấn đề lên Bề trên mà ngươi cũng làm không được, nên ngươi bị xác định tính chất là phế vật, lãnh đạo giả. Chẳng những ngươi có tố chất kém và không có năng lực công tác, mà đến cả đức tin và dũng khí nương cậy nơi Đức Chúa Trời để vạch trần và chiến đấu với kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi cũng không có, vậy thì chẳng phải ngươi là phế vật sao? Loại người bị kẻ địch

lại Đấng Christ tiếm quyền thì có đáng thương không? Nghe thì có vẻ đáng thương hại, dù sao thì họ không làm chuyện gì xấu, khi làm công tác cũng cẩn thận, sợ làm sai chuyện gì đó, sợ bị tỉa sửa, cũng sợ bị anh chị em xem thường, kết quả là sống sờ sờ mà bị kẻ địch lại Đấng Christ tiếm quyền. Cho dù họ có nói gì cũng vô dụng, có họ hay không có họ thì cũng như nhau. Nhìn bề ngoài họ trông có vẻ đáng thương, nhưng thực tế thì họ rất đáng hận. Các ngươi nói xem, vấn đề mà con người không giải quyết được thì nhà Đức Chúa Trời có giải quyết được không? Người ta có nên phản ánh với Bề trên không? (Thưa, nên.) Ở nhà Đức Chúa Trời, không có vấn đề nào là không giải quyết được cả. Lời Đức Chúa Trời có thể giải quyết bất kỳ vấn đề gì. Ngươi có đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời không? Đến cả chút đức tin này mà ngươi cũng không có, ngươi còn xứng làm lãnh đạo sao? Chẳng phải ngươi là kẻ khiếp nhược sao? Ngươi không chỉ là lãnh đạo giả, đến cả chút đức tin tối thiểu đối với Đức Chúa Trời mà ngươi cũng không có, ngươi là kẻ chẳng tin, không xứng làm lãnh đạo!

Về mục thứ tư trong các chức trách của lãnh đạo và người làm công, chúng ta đã liệt kê ra năm phương diện để vạch trần cách lãnh đạo giả đối đãi các hạng mục công tác và người phụ trách, và căn cứ vào năm phương diện này để mổ xẻ về đủ loại biểu hiện như việc lãnh đạo giả có tố chất quá kém, không thể đảm đương được công tác, cũng không làm công tác thực tế. Sau khi thông công như vậy, có phải các ngươi đã rõ ràng hơn đôi chút về cách phân định lãnh đạo giả rồi không? (Thưa, đúng vậy.) Được rồi, vậy hôm nay chúng ta thông công đến đây thôi. Tạm biệt!

Ngày 23 tháng 1 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (4)

Mục 5. Kịp thời nắm rõ và hiểu rõ hiện trạng cũng như tiến độ của các hạng mục công tác, có thể kịp thời giải quyết những vấn đề tồn tại, chỉnh đốn các sai lệch xuất hiện và bù đắp cho những sai sót xuất hiện trong công tác, để cho công tác được tiến triển thuận lợi

Mối thông công hôm nay là về chức trách thứ năm của lãnh đạo và người làm công: "Kịp thời nắm rõ và hiểu rõ hiện trạng cũng như tiến độ của các hạng mục công tác, có thể kịp thời giải quyết những vấn đề tồn tại, chỉnh đốn các sai lệch xuất hiện và bù đắp cho những sai sót xuất hiện trong công tác, để cho công tác được tiến triển thuận lợi". Chúng ta sẽ tập trung vào chức trách này để mổ xẻ các biểu hiện khác nhau của lãnh đạo giả, để xem lãnh đạo giả có làm tròn trách nhiệm của họ trong công tác này hay không, có giữ vững bổn phận của họ và làm tốt công tác hay không.

Lãnh đạo giả tham hưởng an nhàn và không thâm nhập cơ sở để hiểu rõ công tác

Chức trách thứ năm của lãnh đạo và người làm công đầu tiên đề cập đến việc "kịp thời nắm rõ và hiểu rõ hiện trạng cũng như tiến độ của các hạng mục công tác". "Hiện trạng của các hạng mục công tác" nói đến điều gì? Chính là nói đến tình trạng hiện tại của một hạng mục công tác như thế nào. Trong chuyện này, lãnh đạo và người làm công nên hiểu rõ điều gì? Chẳng hạn như: người làm công tác đó cụ thể đang làm việc gì, đang bận rộn với những hoạt động nào, những hoạt động này có cần thiết hay không, có mấu chốt và quan trọng không, hiệu suất công tác của những người này như thế nào, công tác có tiến triển thuận lợi không, số lượng nhân sự làm công tác này có phù hợp với khối lượng công tác không, mỗi người đã được giao đủ việc chưa, có trường hợp quá nhiều người cho một việc – việc thì ít mà người thì quá nhiều, đa số mọi người rảnh rỗi – hoặc trường hợp khối lượng công tác quá lớn nhưng lại quá ít người, và người phụ trách không chỉ huy hiệu quả, dẫn đến hiệu suất công tác thấp và tiến độ chậm hay không. Đây đều là những tình huống mà lãnh đạo và người làm công nên hiểu rõ. Ngoài ra, trong khi thực hiện từng hạng mục công tác, có ai gây nhiễu loạn hoặc phá hoại hay không, có ai cản trở tiến độ hoặc phá ngầm hay không, có các hiện tượng quấy nhiễu hoặc qua loa chiếu lệ nào hay không – đây cũng là những điều mà lãnh đạo và người làm công nên hiểu rõ. Vậy thì họ hiểu rõ những vấn đề này bằng cách nào? Có những lãnh đạo không có việc gì thì gọi điện thoại hỏi: "Hiện các anh chị em có bận rộn không?". Nghe đầu kia nói rất bận rộn, thì họ đáp: "Tốt, các anh chị em bận rộn thì tôi an tâm rồi". Các ngươi nghĩ sao về cách làm việc này? Các ngươi nghĩ sao về câu hỏi này? Đây có phải là một câu hỏi mấu chốt và cần thiết không? Đây chính là đặc trưng làm công tác của lãnh đạo giả – họ làm cho có lệ. Họ hài lòng với việc làm một chút công tác bề nổi để lương tâm được bình an một chút, chứ không chú trọng làm công tác thực tế, càng

không đi xuống cơ sở, xuống từng nhóm, để tìm hiểu hiện trạng công tác. Chẳng hạn như việc sắp xếp nhân sự có thích hợp hay không, công tác đang được thực hiện như thế nào, có vấn đề gì nảy sinh hay không – những tình hình thực tế này thì lãnh đạo giả không hỏi, mà thay vào đó tìm một nơi không ai chú ý để ăn uống, hưởng thụ, không phải phơi gió, phơi nắng. Họ chỉ dăm bữa nửa tháng gửi thư hoặc giao cho ai đó hỏi thay họ, cho rằng như thế là làm công tác rồi. Thậm chí các anh chị em suốt mười ngày, nửa tháng cũng chẳng thấy bóng dáng họ đâu. Khi các anh chị em được hỏi: "Lãnh đạo của các anh chị em đang bận rộn việc gì? Họ có làm công tác cụ thể không? Họ có hướng dẫn và giải quyết vấn đề cho các anh chị em không?", thì họ đáp: "Nói gì đến mấy việc đó, cả tháng nay chúng tôi còn chưa gặp lãnh đạo. Từ lần nhóm họp trước họ tổ chức cho chúng tôi, đến tận bây giờ họ vẫn chưa quay lại, và bây giờ chúng tôi có rất nhiều vấn đề mà không có ai giúp giải quyết. Không còn cách nào khác; người phụ trách nhóm và các anh chị em chúng tôi đành phải họp nhau lại để cầu nguyện và tìm kiếm nguyên tắc, thảo luận và phối hợp mà làm thôi. Lãnh đạo ở chỗ chúng tôi chẳng được việc gì; chúng tôi bây giờ đang trong tình trạng không có lãnh đạo". Lãnh đạo này làm công tác thế nào? Bề trên hỏi lãnh đạo này: "Sau khi hoàn thành bộ phim lần trước, anh có nhận được kịch bản mới nào không? Hiện các anh đang quay nội dung gì? Công tác tiến triển như thế nào?". Lãnh đạo này đáp: "Tôi không biết. Sau bộ phim lần trước, tôi có nhóm họp với họ một lần, hết thảy họ đều tràn đầy năng lượng, không tiêu cực và không có khó khăn nào. Từ đó trở đi, chúng tôi chưa gặp lại. Nếu anh muốn biết tình hình hiện tại của họ, tôi có thể gọi điện hỏi cho". "Sao anh không gọi để tìm hiểu tình hình sớm hơn?". "Bởi vì tôi bận quá, tham dự nhóm họp khắp nơi. Bây giờ vẫn chưa đến lượt nhóm họp với họ. Lần tới nhóm họp với họ, tôi mới có thể hiểu rõ tình hình". Đây chính là thái độ của họ đối với công tác của hội thánh. Rồi Bề trên hỏi: "Anh không biết tình hình hiện tại hay những vấn đề tồn tại trong công tác làm phim, vậy thì tình hình công tác phúc âm tiến triển như thế nào rồi? Công tác phúc âm của quốc gia nào mở rộng tốt nhất, lý tưởng nhất? Người dân của quốc gia nào có tố chất tương đối tốt và lĩnh hội nhanh? Quốc gia nào có đời sống hội thánh tốt hơn?". "À, tôi chỉ tập trung nhóm họp thôi, quên không hỏi về những điều này". "Vậy thì trong đội phúc âm, bao nhiêu người có thể làm chứng? Bao nhiêu người đang được bồi dưỡng để làm chứng? Ai phụ trách và theo sát công tác của hội thánh và đời sống hội thánh ở quốc gia nào? Ai chăm tưới và chăn dắt? Những người mới gia nhập hội thánh ở các quốc gia khác nhau đã bắt đầu sống đời sống hội thánh chưa? Các quan niệm và tưởng tượng của họ đã được giải quyết triệt để chưa? Bao nhiêu người đã bén rễ trên con đường thật, không còn bị người trong tôn giáo mê hoặc nữa? Bao nhiêu người có thể làm bổn phận sau khi tin Đức Chúa Trời một, hai năm? Anh có hiểu rõ và nắm rõ những việc này không? Khi vấn đề nảy sinh trong công tác, ai có thể giải quyết? Trong đội phúc âm, các nhóm hoặc cá nhân nào có trách nhiệm với công tác và có kết quả thực tế, anh có biết không?". "Thưa, không biết. Nếu anh muốn biết rõ thì tôi có thể hỏi cho. Nếu anh không sốt ruột, thì khi nào có thời gian, tôi sẽ hỏi; giờ tôi vẫn đang bận!". Lãnh đạo này có làm bất kỳ công tác

cụ thể nào không? (Thưa, không.) Hỏi cái gì cũng không biết; chuyện gì cũng chờ hỏi đến thì mới tìm hiểu, vậy thì họ bận rộn chuyện gì? Dù đến nhóm nào để nhóm họp hay kiểm tra công tác, họ đều không phát hiện được vấn đề trong công tác, cũng không biết cách giải quyết vấn đề. Nếu họ không thể nhìn thấu ngay được tình trạng và phẩm chất nhân tính của các loại người, thì ít nhất họ cũng nên theo sát, hiểu rõ và nắm rõ những vấn đề tồn tại trong công tác, những công tác nào đang được thực hiện, và làm đến giai đoạn nào rồi, chẳng phải sao? Nhưng các lãnh đạo giả thậm chí còn không làm được những việc này; chẳng phải họ có mắt như mù sao? Cho dù họ có đi đến các nhóm khác nhau trong hội thánh để theo sát và kiểm tra công tác, thì họ cũng không hề hiểu rõ tình hình thực tế, không phát hiện được vấn đề mấu chốt, cho dù có thấy được vài vấn đề, họ cũng không giải quyết được.

Có một nhóm làm phim chuẩn bị quay một bộ phim rất khó, thuộc thể loại họ chưa từng làm thử. Liệu họ có thích hợp để đảm nhận kịch bản phim này hay không, liệu đạo diễn và cả đoàn phim có năng lực hoàn thành công tác này hay không – lãnh đạo của họ không biết được tình hình này, mà chỉ nói: “Các anh chị em vừa tiếp nhận kịch bản mới. Vậy thì hãy tiến hành quay. Tôi sẽ hỗ trợ và theo sát. Hãy làm hết sức mình, gặp khó khăn thì cầu nguyện với Đức Chúa Trời, dựa theo lời Đức Chúa Trời mà giải quyết”. Rồi họ bỏ đi. Khó khăn tồn tại ngay trước mắt mà họ cũng không thấy được, không phát hiện được; như thế có thể làm tốt công tác được không? Sau khi nhóm làm phim nhận được kịch bản này, thì đạo diễn và các thành viên trong nhóm hễ rảnh rỗi là phân tích cốt truyện, thảo luận về trang phục và dàn dựng, nhưng họ lại không biết quay bộ phim này thế nào; họ không thể chính thức bắt đầu sản xuất phim. Đây chẳng phải là hiện trạng sao? Đây chẳng phải là những vấn đề hiện đang tồn tại sao? Đây chẳng phải là những chuyện mà lãnh đạo nên giải quyết sao? Nếu lãnh đạo nhóm họp cả ngày, nhóm họp bao nhiêu ngày rồi vẫn không giải quyết được vấn đề thực tế nào, và việc quay phim vẫn không thể được tiến hành bình thường, thì lãnh đạo này có tác dụng gì không? (Thưa, không.) Họ chỉ hô khẩu hiệu để thúc đẩy tinh thần: “Chúng ta không thể ngồi không, chúng ta không thể cứ ăn bám nhà Đức Chúa Trời!”. Họ còn lên lớp mọi người: “Mấy người không có lương tâm, ăn bám nhà Đức Chúa Trời mà không có cảm giác gì – mấy người không biết xấu hổ sao?”. Sau khi họ nói vậy, toàn thể mọi người đều thấy lương tâm có chút dằn vặt: “Đúng vậy, công tác tiến triển chậm quá, mà chúng ta vẫn ăn ba bữa một ngày như thế này – như vậy chẳng phải là ăn bám sao? Chúng ta chưa thực sự làm được công tác gì. Vậy ai sẽ giải quyết những vấn đề này nảy sinh trong công tác? Chúng ta giải quyết không được nên mới hỏi lãnh đạo, nhưng lãnh đạo chỉ bảo chúng ta chăm chỉ cầu nguyện, đọc lời Đức Chúa Trời và phối hợp hài hòa, mà không thông công cách giải quyết những vấn đề này”. Lãnh đạo này tổ chức nhóm họp tại hiện trường mỗi ngày, nhưng những vấn đề này vẫn không giải quyết được. Qua thời gian, đức tin của một số người trở nên nguội lạnh, và tình trạng của họ trở nên rất chán nản, bởi vì họ không thấy con đường phía trước và không biết làm sao để tiến hành quay phim. Họ đặt niềm hy vọng cuối cùng vào lãnh đạo, hy vọng lãnh đạo có thể giải

quyết một chút vấn đề thực tế, nhưng than ôi, lãnh đạo này có mắt như mù, không học hỏi về nghiệp vụ, cũng chẳng thông công, thảo luận hay tìm kiếm với những người hiểu nghiệp vụ. Không có việc gì thì họ cầm sách lời Đức Chúa Trời mà nói: "Tôi đang đọc lời Đức Chúa Trời để tĩnh nguyện. Tôi đang trang bị lẽ thật cho mình. Đừng ai quấy rầy nhé, tôi đang bận!". Cuối cùng, vấn đề tích tụ ngày càng nhiều, dẫn đến công tác ở trong tình trạng bán tê liệt, thế nhưng lãnh đạo giả vẫn nghĩ họ đang làm rất tốt công tác. Tại sao? Họ cho rằng bởi vì họ đã tổ chức nhóm họp, cũng đã hỏi han tình hình công tác, đã xác định vấn đề, cũng đã chia sẻ lời Đức Chúa Trời cho mọi người, đã chỉ ra tình trạng của mọi người, mọi người cũng đều soi mình vào những tình trạng này và hạ quyết tâm làm tốt bổn phận rồi, như vậy là họ đã làm tròn chức trách, đã làm tất cả những gì có thể mong đợi ở họ – nếu công tác cụ thể liên quan đến khía cạnh nghiệp vụ không được làm tốt, thì đó không phải là việc của lãnh đạo. Đây là loại lãnh đạo gì vậy? Công tác của hội thánh rơi vào tình trạng bán tê liệt, mà họ không hề sốt ruột hay lo lắng gì. Nếu Bề trên không hỏi han hoặc đốc thúc, thì họ cứ lề mề, không bao giờ đề cập đến tình hình bên dưới, không giải quyết được vấn đề nào. Dạng lãnh đạo này đã làm tròn trách nhiệm mà lãnh đạo nên làm chưa? (Thưa, chưa.) Vậy thì suốt ngày họ nói gì trong các cuộc nhóm họp? Họ nói chuyện phiếm, chỉ toàn giảng đạo lý và hô khẩu hiệu. Lãnh đạo không giải quyết các vấn đề thực tế trong công tác, không giải quyết các tình trạng qua loa chiếu lệ và tiêu cực của mọi người, và không biết dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà giải quyết các vấn đề trong công tác của mọi người. Kết quả là toàn bộ công tác rơi vào đình trệ và không thể thấy sự tiến triển nào suốt một thời gian dài. Thế nhưng lãnh đạo không hề suốt ruột. Đây chẳng phải là biểu hiện của lãnh đạo giả không làm công tác thực tế sao? Thực chất trong biểu hiện này của lãnh đạo giả là gì? Chẳng phải là tắc trách nghiêm trọng sao? Tắc trách nghiêm trọng trong công tác, không làm tròn trách nhiệm của mình – lãnh đạo giả chính là vậy. Họ ở hiện trường chỉ để cho có lệ, chứ không giải quyết vấn đề thực tế. Họ ở hiện trường chỉ để lừa gạt mọi người, chứ không làm bất kỳ công tác thực tế nào, dù họ có ở đó suốt cũng chẳng làm được gì. Đủ loại vấn đề nảy sinh trong công tác và trong các khía cạnh nghiệp vụ, trong đó có những vấn đề họ có thể giải quyết nhưng lại không giải quyết – đây đã là một sự tắc trách nghiêm trọng rồi. Hơn nữa, họ còn mù mắt, mù lòng: có khi phát hiện ra vấn đề, họ cũng không thể nhìn thấu thực chất của nó. Họ không giải quyết được vấn đề, mà còn giả vờ mình biết xử lý, gần như không chống đỡ được nhưng lại không chịu thông công hoặc hỏi ý kiến những người hiểu lẽ thật, cũng chẳng báo cáo hay tìm kiếm từ Bề trên. Tại sao vậy? Có phải họ sợ bị tỉa sửa không? Có phải họ sợ Bề trên biết sự thật về họ và cách chức họ không? Đây chẳng phải là chú trọng địa vị mà không hề bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời chút nào sao? Với tâm thái này, làm sao có thể làm tốt bổn phận được?

Bất kể lãnh đạo hay người làm công làm công tác quan trọng nào, bất kể tính chất của công tác này là gì, thì ưu tiên số một của họ cũng là hiểu rõ và nắm rõ hiện trạng công tác. Họ phải có mặt trực tiếp để theo sát và hỏi han, đích thân nắm rõ thông tin trực tiếp. Họ không được chỉ nghe tin truyền miệng, hoặc nghe báo cáo của người khác;

thay vào đó, họ phải tận mắt quan sát tình hình nhân sự, tình hình tiến triển của công tác, hiểu rõ chỗ nào có khó khăn, có chỗ nào trái với yêu cầu của Bề trên hay không, có vấn đề làm trái nguyên tắc, gây gián đoạn và nhiễu loạn không, có thiếu thiết bị hay tài liệu hướng dẫn cần thiết cho công tác nghiệp vụ hay không – họ phải nắm rõ những điều này như lòng bàn tay. Bất kể nghe người ta báo cáo bao nhiêu, nghe tin truyền miệng được bao nhiêu, thì đều không bằng đích thân đi xem tận mắt. Tận mắt chứng kiến thì sẽ chính xác và đáng tin cậy hơn; một khi họ đã quen với tình hình, họ sẽ nắm bắt tốt về những gì đang diễn ra. Nhất là đối với những người có tố chất tốt và đáng để bồi dưỡng thì càng phải nắm bắt cho chuẩn và rõ ràng mới có thể bồi dưỡng và dùng người cho chuẩn xác, đây là điều mấu chốt để làm tốt công tác. Lãnh đạo và người làm công nên có đường lối và nguyên tắc về cách bồi dưỡng và huấn luyện những người có tố chất tốt. Ngoài ra đối với các loại vấn đề và khó khăn khác nhau xảy ra trong công tác của hội thánh, họ đều phải nắm rõ và hiểu rõ, cũng như biết cách giải quyết, và họ cũng nên có những ý tưởng và đề xuất của riêng mình về việc công tác sẽ phát triển thế nào, triển vọng tương lai ra sao. Nếu họ có thể nhắm mắt cũng nói được rành mạch về những điều như thế mà không ngờ vực hay nghi ngại gì, thì công tác này sẽ dễ làm hơn nhiều. Làm công tác như vậy không phải là làm tròn trách nhiệm sao? Họ phải nắm chắc cách giải quyết những vấn đề nêu trên trong công tác, và họ phải thường xuyên suy ngẫm về những điều này. Khi gặp khó khăn, họ phải thông công và thảo luận về những điều này với tất cả mọi người, tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề. Làm công tác thực tế với sự thiết thực như vậy, thì không có khó khăn nào là không giải quyết được. Lãnh đạo giả có biết cách làm như vậy không? (Thưa, không.) Lãnh đạo giả chỉ biết giả vờ và lừa gạt mọi người, không hiểu mà còn ra vẻ hiểu, không thể giải quyết được bất kỳ vấn đề thực tế nào và chỉ bận rộn không đâu. Khi được hỏi họ đang bận rộn việc gì, họ nói: “Chỗ ở của chúng tôi thiếu mấy cái đệm, nhóm phục trang thiếu tấm vải để may, nên tôi đi mua. Lúc thì bếp hết nguyên liệu, đầu bếp không rời khỏi bếp được, nên tôi phải ra ngoài mua, tiện đường mua mấy gói bột mì. Mọi việc này tôi đều phải đích thân làm”. Họ thật sự bận rộn quá đi mà. Chẳng phải họ đang bỏ bê việc chính của mình sao? Công tác thuộc phạm vi chức trách của lãnh đạo thì họ không hề quan tâm, không hề gánh trọng trách, chỉ muốn qua loa chiếu lệ. Vấn đề tố chất rất kém và mù mắt, mù lòng của họ đã đủ nghiêm trọng rồi, thế mà họ còn không gánh trọng trách và tham hưởng an nhàn, thường xuyên tìm nơi ấm cúng nào đó mà ở vài ngày. Ai có vấn đề tìm họ để giải quyết cũng không thấy bóng dáng họ đâu, không ai biết rốt cuộc họ đang làm gì. Họ quản lý thời gian của mình. Tuần này, họ tổ chức nhóm họp cho một nhóm vào một buổi sáng, buổi chiều nghỉ ngơi, sau đó buổi tối, họ họp với những người phụ trách sự vụ chung để bàn chuyện sự vụ. Chờ đến tuần sau, họ mới họp với những người phụ trách ngoại vụ, hỏi bâng quơ: “Có khó khăn gì không? Thời gian qua, các anh chị em có đọc lời Đức Chúa Trời không? Các anh chị em có bị kìm kẹp hoặc quấy nhiễu khi tiếp xúc với người ngoại đạo không?”. Hỏi xong mấy câu này, họ cũng coi như hết việc. Một tháng trôi qua trong chớp mắt, họ đã làm được công tác gì? Mặc dù đã tổ chức nhóm

họp lần lượt cho mỗi nhóm, nhưng về tình hình công tác của mỗi nhóm thì họ chẳng biết gì, cũng chẳng tìm hiểu hay hỏi han, càng không đến các nhóm mà tham gia hay chỉ đạo công tác. Họ không tham gia, cũng không theo dõi và chỉ đạo công tác, nhưng có mấy việc họ làm đúng giờ: ăn đúng giờ, ngủ đúng giờ và nhóm họp đúng giờ. Cuộc sống của họ rất đều đặn, họ chăm sóc tốt cho bản thân, nhưng làm công tác thì chẳng ra gì.

Có những lãnh đạo không hề làm chức trách của lãnh đạo và người làm công, không làm công tác mang tính thực chất của hội thánh, mà chuyên làm mấy việc chung chung chẳng liên quan gì đến công tác trọng yếu. Họ chuyên môn quản lý bếp ăn, luôn hỏi: "Hôm nay ăn gì? Có trứng chưa? Còn bao nhiêu thịt? Nếu hết, tôi sẽ đi mua". Họ xem công tác bếp ăn là cực kỳ quan trọng, không có việc gì liền lang thang vào bếp, luôn nghĩ đến chuyện ăn thêm cá, ăn thêm thịt, tận hưởng thêm, ăn đến yên tâm thoải mái. Trong khi mọi người trong mỗi nhóm đều khá bận rộn, đều tập trung làm tốt bổn phận, thì những lãnh đạo này chỉ chú trọng ăn ngon, sống cuộc sống dễ chịu. Từ khi làm lãnh đạo, họ không những không lao tâm và lao lực cho công tác của hội thánh, mà còn chăm chú nuôi mình đến trắng hồng, mập mạp. Mỗi ngày họ làm cái gì? Họ bận chút công tác sự vụ chung, chút việc lặt vặt, mà không làm tốt bất kỳ công tác thực tế nào hay giải quyết bất kỳ vấn đề thực tế nào. Thế mà trong lòng, họ không cảm thấy áy náy. Hễ là lãnh đạo giả thì đều không làm công tác then chốt của hội thánh, cũng không giải quyết bất kỳ vấn đề thực tế nào. Kể từ khi làm lãnh đạo, họ nghĩ bụng: "Chỉ cần tìm mấy người làm công tác cụ thể là được, như thế mình sẽ không cần phải đích thân làm". Họ cho rằng một khi họ đã sắp xếp tốt người phụ trách cho từng hạng mục công tác, thì bản thân họ không còn gì để làm. Họ cho rằng đây chính là làm công tác của lãnh đạo, và sau đó họ có quyền tận hưởng lợi ích của địa vị. Họ không tham gia vào bất kỳ công tác thực tế nào, không theo sát hay chỉ đạo, cũng chẳng tìm hiểu hay nghiên cứu để giải quyết vấn đề. Như vậy mà là làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sao? Như vậy có thể làm tốt công tác của hội thánh sao? Chờ đến khi Bề trên hỏi họ về tình hình công tác, thì họ nói: "Công tác của hội thánh đều bình thường cả. Từng hạng mục công tác đều có người phụ trách đang làm rồi". Nếu được hỏi thêm rằng có vấn đề gì trong công tác hay không, thì họ đáp: "Con không biết. Chắc là không có vấn đề gì!". Đây chính là thái độ của lãnh đạo giả đối với công tác. Thân là lãnh đạo, công tác được giao cho ngươi mà ngươi không có trách nhiệm chút nào; chuyện gì cũng giao cho người khác mà không theo sát, tìm hiểu hay trợ giúp giải quyết vấn đề, chỉ ngồi như một người đốc công rảnh tay. Như vậy chẳng tắc trách sao? Chẳng quan liêu sao? Không làm bất kỳ công tác cụ thể nào, cũng không theo sát công tác, không giải quyết vấn đề thực tế – chẳng phải lãnh đạo này chỉ là đồ trang trí sao? Đây có phải là lãnh đạo giả không? Đây chính là điển hình của một lãnh đạo giả. Lãnh đạo giả mà làm bất kỳ công tác nào, thì chỉ nói suông và ra lệnh, mà không thực sự tham gia hay theo sát công tác, cũng không tìm kiếm hay phát hiện vấn đề tồn tại trong công tác. Cho dù có phát hiện được vấn đề, họ cũng không giải quyết. Họ chỉ làm như người đốc công rảnh tay, cho rằng như thế là làm công tác rồi. Họ làm lãnh đạo kiểu này mà trong lòng lại vô cùng bình an; ngày nào cũng sống thoải

mái, luôn luôn vui vẻ. Làm sao họ vẫn còn có thể cười được nhỉ? Ta phát hiện ra một sự thật: dạng người này mặt dày vô sỉ. Họ làm lãnh đạo, mà không làm công tác thực tế nào, chỉ sắp xếp mấy người làm việc là coi như xong chuyện. Ngươi chẳng bao giờ thấy bóng dáng họ ở nơi làm việc; họ không biết gì về tiến độ hay kết quả công tác của hội thánh, thế mà vẫn nghĩ mình làm lãnh đạo rất xứng danh và đạt tiêu chuẩn. Đây chính là điển hình của lãnh đạo giả, không hề làm công tác thực tế. Lãnh đạo giả không mang gánh nặng về công tác của hội thánh, dù bao nhiêu vấn đề nảy sinh cũng không lo lắng hay sốt ruột; họ làm chút việc mang tính sự vụ là đã thấy hài lòng, cho rằng họ đã làm công tác thực tế rồi. Dù Bề trên có vạch trần lãnh đạo giả như thế nào, trong họ cũng không cảm thấy khó chịu, cũng chẳng đối chiếu chuyện đó với bản thân; cũng không phản tỉnh hay hối cải chút nào. Chẳng phải dạng người này không có lương tâm và lý trí sao? Người thực sự có lương tâm và lý trí có thể tiếp cận với công tác của hội thánh như vậy không? Chắc chắn là không thể.

Nói chung, những người có chút lương tâm và lý trí, khi nghe vạch trần các biểu hiện khác nhau của lãnh đạo giả và lấy đó mà đối chiếu với bản thân, sẽ có thể ít nhiều thấy chút gì đó của bản thân trong đó. Họ sẽ đỏ mặt, đứng ngồi không yên, nội tâm bất an, cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời và sẽ âm thầm hạ quyết tâm: “Trước đây, mình tham hưởng an nhàn xác thịt, không làm tốt công tác, không làm tròn trách nhiệm, không làm công tác thực tế, hỏi gì cũng không biết, còn luôn muốn trốn tránh, luôn muốn giả vờ, sợ một khi người khác nhìn thấu tình trạng thực của mình thì mình sẽ mất danh tiếng và địa vị, cũng như không giữ được vị trí lãnh đạo. Bây giờ mình mới thấy rằng làm như thế thật đáng xấu hổ và không thể tiếp tục làm như thế nữa. Mình phải nghiêm túc hơn một chút, phải dốc sức. Nếu mình tiếp tục không làm tốt thì sẽ không thể bào chữa được – sẽ bị lương tâm buộc tội!”. Những lãnh đạo giả như thế này vẫn còn có chút nhân tính và lương tâm; ít nhất, lương tâm của họ cũng ý thức được. Sau khi nghe Ta vạch trần, họ thấy bản thân mình trong những lời này và cảm thấy khó chịu; họ phản tỉnh: “Đúng là mình không làm công tác thực tế nào, không giải quyết được vấn đề thực tế nào. Mình không xứng với sự ủy thác của Đức Chúa Trời hay chức danh lãnh đạo. Vậy mình nên làm gì? Mình phải đền bù; từ giờ trở đi, mình phải bắt tay vào giải quyết vấn đề thực tế, tham gia vào mọi công tác cụ thể, không trốn tránh, không giả vờ, có thể làm được đến đâu thì sẽ làm đến đó. Đức Chúa Trời dò xét tận đáy lòng người, Ngài biết tầm vóc thực sự của từng người; dù mình làm tốt hay tệ, thì làm hết lòng là quan trọng nhất. Nếu thậm chí mình còn không làm được điều này, thì còn có thể được gọi là con người nữa không?”. Có thể phản tỉnh bản thân như vậy gọi là có lương tâm. Người không có lương tâm, thì dù ngươi vạch trần họ thế nào, thì họ đều mặt không đỏ, tim không đập nhanh, cứ tiếp tục muốn sao làm vậy. Cho dù có thấy bản thân mình trong những điều Đức Chúa Trời vạch rõ, họ cũng cảm thấy thờ ơ, nghĩ bụng: “Đằng nào cũng không nhắc tên tôi. Sợ gì? Tố chất của tôi tốt, tôi là nhân tài; nhà Đức Chúa Trời không thể thiếu tôi được! Vậy tôi không làm công tác thực tế thì đã làm sao? Tôi không đích thân làm, nhưng tôi giao cho người khác làm, chẳng phải cũng xong việc rồi sao? Dù

sao đi nữa, mọi việc anh giao cho tôi làm, bất kể tôi sắp xếp ai làm thì cũng đã hoàn thành cho anh rồi. Tố chất của tôi tốt, nên tôi biết cách làm việc khôn khéo. Sau này, tôi muốn làm bừa thế nào thì vẫn cứ làm bừa như vậy, muốn hưởng thụ thế nào thì vẫn cứ hưởng thụ như vậy thôi". Dù Ta có mổ xẻ và vạch trần lãnh đạo giả về việc không làm công tác thực tế như thế nào, thì những đối tượng được đề cập vẫn vậy, chẳng ý thức được gì, "Người khác muốn nghĩ sao thì nghĩ, muốn thấy sao thì thấy – tôi cứ không làm vậy đấy!". Dạng lãnh đạo giả này có lương tâm không? (Thưa, không có.) Đây là lần thứ tư chúng ta thông công về việc vạch trần các loại biểu hiện của lãnh đạo giả. Mỗi lần Ta vạch trần như vậy, những ai có chút lương tâm cũng cảm thấy như ngồi trên bàn chông, trong lòng không yên ổn vì không làm tốt công tác của mình, và thầm hạ quyết tâm nhanh chóng hối cải, quay đầu. Trong khi đó, những người không có lương tâm thì mặt quá dày, không cảm thấy gì cả. Cho dù Ta có thông công như thế nào, họ cũng cứ tiếp tục sống tháng ngày của mình như bình thường, muốn hưởng thụ thế nào thì cứ hưởng thụ thế ấy. Khi ngươi hỏi họ: "Có những người phụ trách công tác phúc âm, có những người phụ trách công tác biên dịch, và có những người phụ trách công tác làm phim – anh phụ trách công tác cụ thể nào?", thì họ nói: "Mặc dù tôi không làm công tác cụ thể nào, nhưng tôi giám sát mọi thứ. Tôi tổ chức nhóm họp cho họ". Nếu ngươi hỏi tiếp: "Anh tổ chức bao nhiêu cuộc nhóm họp mỗi tháng?", họ sẽ đáp: "Ít nhất mỗi tháng có một cuộc nhóm họp lớn, và cứ nửa tháng lại một cuộc nhóm họp nhỏ". Ngươi lại hỏi tiếp: "Ngoài tổ chức nhóm họp, anh làm công tác cụ thể nào?", họ sẽ đáp: "Tôi tổ chức nhóm họp đã luôn bận lắm rồi, còn làm công tác cụ thể gì nữa? Hơn nữa, phạm vi tôi quản lý rất rộng, không có thời gian làm công tác cụ thể". Những lãnh đạo giả này còn cảm thấy họ hoàn toàn có lý – họ trở thành người lãnh đạo rất vững vàng, ổn định! Dù bị vạch trần hay tỉa sửa thế nào, họ cũng không hề khó chịu. Nếu Ta được yêu cầu làm một nhiệm vụ cụ thể, chẳng hạn như nấu ăn cho năm người, nhưng Ta chỉ làm đủ cho bốn người, thì Ta sẽ cảm thấy khó chịu vì đã nấu không đủ, và cảm thấy có lỗi vì đã không phục vụ đồ ăn đầy đủ cho mọi người. Sau đó, Ta sẽ nghĩ cách đền bù, đảm bảo lần sau tính toán đúng để ai cũng ăn no. Nếu ai đó nói rằng thức ăn quá mặn, Ta cũng sẽ cảm thấy khó chịu trong lòng. Ta sẽ hỏi món nào quá mặn, rồi hỏi những người khác xem gia vị đã phù hợp chưa. Mặc dù làm dâu trăm họ, nhưng Ta vẫn phải nghĩ đủ mọi cách có thể để làm tốt phần việc của mình. Đây gọi là làm trách nhiệm của mình; đây là lý trí mà người ta nên có. Ngươi luôn phải làm tròn trách nhiệm của mình; bất kể làm việc gì, ngươi cũng phải đích thân tham gia. Nếu có bất kỳ ai đưa ra bất kỳ ý kiến bất đồng nào, mà nghe xong ngươi cảm thấy mình sai và trong lòng khó chịu, thì ngươi phải sửa đổi và sau này để tâm mà làm, có chịu khổ một chút cũng phải làm cho tốt. Lãnh đạo giả không có cảm giác này, nên họ thấy không cần chịu chút khổ cực nào. Sau khi nghe những sự thật này về việc vạch trần lãnh đạo giả, họ không hề cảm thấy gì, vẫn ăn ngon, ngủ ngon và tận hưởng cuộc sống hết mình, tâm trạng vẫn vui vẻ mỗi ngày, và không cảm thấy gánh trọng trách nặng nề trên vai, hay cảm giác mắc nợ trong lòng. Đây là loại người gì vậy? Loại người này có vấn đề về nhân cách: họ không có

lương tâm, họ không có lý trí, và nhân cách họ thấp hèn. Sau khi đã nghe vạch trần các biểu hiện khác nhau của lãnh đạo giả trong một thời gian dài như thế – cả từ góc độ tích cực, cung ứng và thông công, lẫn từ góc độ tiêu cực, vạch trần và mổ xẻ – nhưng một bộ phận lãnh đạo giả vẫn không thể nhận thức được vấn đề của mình, cũng không bao giờ có ý định phản tỉnh và hối cải. Nếu không có sự đốc thúc từ Bề trên, họ vẫn cứ làm bừa trong công tác, mà không hề xoay chuyển. Dù Ta vạch trần họ thế nào, họ vẫn điềm nhiên, hoàn toàn không ý thức được gì. Chẳng phải mặt họ quá dày rồi sao? Dạng người này không thích hợp làm lãnh đạo hay người làm công; nhân cách họ quá thấp hèn, thậm chí còn không biết liêm sỉ! Người bình thường mà nghe ai đó vạch trần nhắm vào mình, nghĩa là bình thường nghe ai đó nói mấy lời có liên quan đến khuyết điểm, thiếu sót của mình hoặc bất kỳ điều gì họ làm không phù hợp và trái nguyên tắc, thì họ không cho qua được, họ sẽ cảm thấy khó chịu, xấu hổ, và sẽ nghĩ cách thay đổi, chỉnh đốn. Trong khi đó, loại lãnh đạo giả này làm rối tinh rối mù công tác mà vẫn sống thanh thản điềm nhiên, không lo lắng hay sốt ruột gì, dù bị vạch trần thế nào họ vẫn không cảm nhận được gì – thậm chí còn có thể tìm nơi trốn tránh và tìm kiếm sự thanh nhàn, chẳng bao giờ thấy bóng dáng họ đâu cả. Đúng là không biết xấu hổ!

Lãnh đạo hội thánh ít nhất phải có lương tâm và lý trí, còn phải hiểu một vài lẽ thật – thì mới có thể nảy sinh gánh trọng trách. Biểu hiện của việc nảy sinh gánh trọng trách là gì? Nếu họ thấy có vài người tiêu cực, có vài người lĩnh hội lệch lạc, có vài người lãng phí tài sản của nhà Đức Chúa Trời, có vài người làm công tác qua loa chiếu lệ, có vài người khi làm bổn phận thì không chuyên tâm làm việc chính, có vài người luôn nói chuyện trên trời mà không làm việc thật…, phát hiện thấy quá nhiều vấn đề tồn tại trong hội thánh cần được giải quyết, thấy quá nhiều công tác chưa được thực hiện, thì trong lòng họ liền nảy sinh gánh trọng trách. Từ khi trở thành lãnh đạo, trong họ cảm giác như có đống lửa luôn thiêu đốt; nếu phát hiện ra vấn đề mà bản thân không giải quyết được, thì họ lo lắng, sốt ruột, ăn không ngon, ngủ không yên. Những lúc nhóm họp mà có người phản ánh vấn đề tồn tại trong công tác, mặc dù không thể nhìn thấu và giải quyết ngay được, nhưng họ không từ bỏ, cảm thấy phải giải quyết vấn đề này. Sau khi cầu nguyện và tìm kiếm, suy ngẫm trong hai ngày, một khi biết cách giải quyết, họ liền nhanh chóng giải quyết vấn đề. Sau khi giải quyết vấn đề, họ nhanh chóng kiểm tra các công tác khác và phát hiện thấy một vấn đề khác là quá nhiều người tham gia vào một hạng mục công tác, cần phải tinh giản nhân sự. Thế là họ nhanh chóng triệu tập nhóm họp, nắm rõ tình hình rồi tinh giản nhân sự và đưa ra những sắp xếp hợp lý, từ đó giải quyết được vấn đề. Bất kể đang kiểm tra công tác nào, những lãnh đạo biết gánh vác trọng trách sẽ luôn có thể phát hiện được vấn đề. Hễ là vấn đề liên quan đến kiến thức nghiệp vụ, hoặc là vấn đề về việc làm trái nguyên tắc thì họ đều có thể thấy được, đều có thể hỏi han, hiểu rõ, khi phát hiện ra vấn đề thì họ sẽ giải quyết kịp thời. Những lãnh đạo và người làm công thông minh chỉ giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác của hội thánh, kiến thức nghiệp vụ và các nguyên tắc lẽ thật. Họ không để ý đến những chuyện vặt trong cuộc sống hàng ngày. Họ trông nom mọi khía cạnh của công tác mở rộng phúc

âm mà Đức Chúa Trời đã ủy thác. Họ hỏi han và kiểm tra bất kỳ vấn đề nào mà họ có thể nhận thức hoặc phát hiện. Nếu không thể tự mình giải quyết vấn đề tại thời điểm đó thì họ sẽ nhóm họp với các lãnh đạo và người làm công khác, thông công, tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật, và nghĩ cách giải quyết. Nếu gặp phải một vấn đề lớn mà họ thực sự không giải quyết được thì họ sẽ nhanh chóng tìm sự trợ giúp của Bề trên, để Bề trên xử lý và giải quyết. Lãnh đạo và người làm công như vậy là người làm việc có nguyên tắc. Cho dù có vấn đề gì, chỉ cần nhìn thấy, họ sẽ không cho qua; họ nhất định phải hiểu cho thật rõ những vấn đề này, rồi giải quyết từng cái một. Cho dù chưa giải quyết triệt để thì cũng có thể đảm bảo những vấn đề này không xuất hiện nữa. Đây chính là làm bổn phận hết lòng, hết sức và hết trí khôn, hoàn toàn làm tròn trách nhiệm của mình. Những lãnh đạo và người làm công giả không làm công tác thực tế và không chú trọng giải quyết vấn đề thực tế thì không thể phát hiện ra vấn đề trong tầm mắt và không biết nên làm công tác gì. Chỉ cần thấy các anh chị em đều đang bận rộn làm bổn phận, là trong lòng họ thấy hài lòng lắm rồi, cảm thấy đây chính là thành quả từ công tác thực tế mà họ làm; cảm giác rằng hết thảy mọi khía cạnh công tác đều khá tốt và không có nhiều việc cần họ đích thân làm, cũng không có bất kỳ vấn đề gì cần họ giải quyết, thế nên họ chuyên tâm hưởng thụ lợi ích của địa vị. Họ luôn muốn thể hiện và khoe khoang về bản thân giữa các anh chị em. Mỗi khi gặp các anh chị em, họ đều nói: “Hãy tin Đức Chúa Trời cho tốt. Làm cho tốt bổn phận của mình. Đừng qua loa chiếu lệ. Quậy phá, gây sự là tôi cách chức đấy!”. Họ chỉ biết chiếm giữ địa vị và lên lớp mọi người. Khi nhóm họp, họ luôn hỏi công tác có tồn tại vấn đề gì không, hỏi bên dưới có ai có khó khăn nào không, nhưng khi người khác nói ra vấn đề và khó khăn, họ lại không giải quyết được. Thế mà họ vẫn vui vẻ, vẫn yên tâm thoải mái. Nếu các anh chị em không nêu ra khó khăn hay vấn đề nào, họ sẽ cảm thấy mình đang làm rất tốt công tác, đắc ý đến mức đánh mất bản thân. Họ cho rằng hỏi han công tác chính là “công tác thuộc chức vụ” của họ, chờ đến khi vấn đề nảy sinh và Bề trên truy cứu trách nhiệm, họ mới ngớ người. Những người khác bày khó khăn và vấn đề trong công tác ra trước mặt họ, mà họ còn phàn nàn tại sao mọi người không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết. Bản thân họ không giải quyết vấn đề thực tế, lại còn đùn đẩy trách nhiệm cho những người phụ trách phía dưới, lên lớp gay gắt những người làm công tác cụ thể. Lên lớp như vậy giúp họ xả giận, họ còn yên tâm thoải mái cho rằng mình đã làm công tác thực tế rồi. Họ không bao giờ vì mình không thể phát hiện hoặc giải quyết vấn đề, mà cảm thấy lo lắng hay sốt ruột, ăn không ngon, ngủ không yên – họ không bao giờ chịu đựng những cái khổ này.

Mỗi khi thăm một hội thánh nông trại, Ta lại giải quyết một vài vấn đề. Mỗi lần Ta đi không phải vì Ta đã phát hiện ra một vấn đề cụ thể cần giải quyết, mà chỉ là có chút thời gian rảnh rỗi thì đi dạo xem tình hình công tác của các nhóm khác nhau trong hội thánh như thế nào, và tình trạng của mọi người trong từng nhóm ra sao. Ta gọi những người phụ trách đến để trò chuyện, hỏi trong giai đoạn này, họ đang làm công tác gì, và có những vấn đề gì, để cho họ nêu ra một số vấn đề, rồi Ta thông công về cách giải quyết với họ. Khi thông công với họ, Ta cũng có thể phát hiện ra một vài vấn đề mới. Một loại

trong đó là các vấn đề liên quan đến cách làm công tác của các lãnh đạo và người làm công; và một loại nữa là các vấn đề trong công tác thuộc phạm vi trách nhiệm của họ. Ngoài ra, Ta cũng trợ giúp và hướng dẫn họ cách làm công tác cụ thể, cách thực hiện công tác, công tác nào cần làm, rồi lần sau theo sát, hỏi họ công tác được giao lần trước đã làm đến đâu rồi. Đốc thúc và theo sát là như vậy. Mặc dù không có gióng trống khua chiêng, dùng loa phóng thanh thông báo, nhưng những công tác và nhiệm vụ cụ thể này vẫn được truyền đạt và thực hiện thông qua một số lãnh đạo và người làm công có thể làm công tác thực tế. Vì thế, công tác của mỗi nhóm trở nên có trật tự và có tiến triển, hiệu suất công tác được cải thiện, kết quả cũng tốt hơn. Cuối cùng, tất cả mọi người trong mỗi nhóm đều có thể giữ vững bổn phận của chính mình, biết nên làm gì và làm như thế nào. Ít nhất, tất cả mọi người đều đang làm bổn phận họ nên làm, đều có việc trong tay, và những việc họ làm được thực hiện theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời, cũng như có thể được thực hiện theo nguyên tắc. Như vậy chẳng phải là đạt được kết quả rồi sao? Lãnh đạo giả có biết làm công tác như vậy không? Lãnh đạo giả sẽ ngẫm nghĩ: “Vậy ra Bề trên làm công tác như thế này: gọi một vài người lại để trò chuyện, tất cả mọi người ghi chú vào sổ nhỏ, họ ghi chú xong thì công tác của Bề trên cũng hoàn thành rồi. Nếu Bề trên làm công tác như vậy, thì chúng ta cũng sẽ làm tương tự”. Thế là lãnh đạo giả bắt chước cách này. Họ bắt chước bề ngoài, nhưng cuối cùng, họ không hề làm bất kỳ công tác thực tế nào, không thực hiện bất kỳ công tác nào được yêu cầu, chỉ nói chuyện tào lao giết thời gian. Thỉnh thoảng, Ta cũng đến các ruộng rau và nhà kính để xem cây giống phát triển như thế nào, hoặc tìm hiểu xem trong mùa đông, có thể trồng được bao nhiêu chu kỳ cây trồng trong nhà kính và tần suất tưới nước như thế nào. Những việc này, dù lớn hay nhỏ, đều liên quan đến vấn đề về các kỹ thuật trồng rau, chỉ cần để tâm thì ai cũng có thể làm được. Lãnh đạo giả chủ yếu giả ở chỗ nào? Điều dễ thấy nhất là không làm công tác thực tế; họ chỉ làm một số việc cho họ chút mặt mũi là coi như xong, sau đó họ bắt đầu hưởng thụ lợi ích của địa vị. Kiểu công tác này dù họ có làm bao nhiêu đi chăng nữa thì có thể đồng nghĩa với việc họ đang làm công tác thực tế không? Hầu hết lãnh đạo giả đều lĩnh hội lẽ thật không thuần khiết, chỉ hiểu một vài câu chữ và đạo lý, nên rất khó làm tốt công tác thực tế. Một bộ phận lãnh đạo giả thậm chí còn không thể giải quyết những vấn đề liên quan đến sự vụ chung; rõ ràng họ có tố chất kém và không có hiểu biết thuộc linh, chẳng có giá trị bồi dưỡng gì. Một số lãnh đạo giả cũng có chút tố chất, nhưng họ không làm công tác thực tế, tham hưởng an nhàn xác thịt. Người tham hưởng an nhàn xác thịt thì chẳng khác gì lũ lợn. Lợn hàng ngày chỉ ăn và ngủ, chứ chẳng làm gì cả. Tuy nhiên sau một năm vất vả nuôi chúng, khi cả gia đình ăn thịt lợn vào cuối năm, thì cũng tính là chúng có ích cho người ta. Nếu một lãnh đạo giả được nuôi như lợn, mỗi ngày ăn uống ba lần miễn phí, béo khỏe, nhưng lại không làm công tác thực tế nào và là phế vật, thì chẳng phải nuôi họ chỉ phí công sao? Nuôi họ có ích gì không? Họ chỉ có thể làm vật làm nền cho công tác của Đức Chúa Trời và nên bị đào thải. Do đó, thà nuôi một con lợn còn hơn nuôi một lãnh đạo giả. Lãnh đạo giả có thể mang chức danh “lãnh đạo”, họ có thể chiếm vị trí này, ăn ngon

ba bữa một ngày, hưởng nhiều ân điển của Đức Chúa Trời, đến cuối năm, họ đã ăn đến béo ú – nhưng công tác thì tiến triển ra sao? Hãy nhìn lại thành quả công tác của ngươi trong năm nay: Có hạng mục công tác nào có thành quả trong năm nay chưa? Ngươi đã làm những công tác thực tế nào? Nhà Đức Chúa Trời không yêu cầu ngươi làm mọi công tác đều xuất sắc, nhưng ngươi phải làm tốt những công tác then chốt – ví dụ như công tác phúc âm hoặc công tác làm phim, công tác dạng văn tự, v.v.. Những hạng mục công tác này đều phải có thành quả. Thường thì sau ba đến năm tháng, hầu hết công tác sẽ có thể thấy được một vài kết quả và thành quả; nếu sau một năm mà không có thành quả gì thì sẽ là vấn đề nghiêm trọng. Trong phạm vi trách nhiệm của ngươi, những công tác nào có nhiều thành quả nhất? Những công tác nào mà ngươi đã trả giá nhiều nhất và chịu khổ nhiều nhất trong suốt năm qua? Ngươi nên đem những thành quả này ra, và xem thử ngươi hưởng thụ một năm ân điển của Đức Chúa Trời mà đổi lại có đạt được bất kỳ thành quả có giá trị nào không; trong lòng ngươi nên có ý thức rõ ràng về điều này. Ngươi ăn cơm nhà Đức Chúa Trời và tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời lâu như vậy, rốt cuộc ngươi đã làm được gì? Ngươi đã có thành quả gì chưa? Nếu một chút thành quả cũng không có, thì ngươi chỉ đang kiếm sống qua ngày; và là lãnh đạo giả đích thực. Dạng lãnh đạo này có nên bị cách chức và đào thải không? (Thưa, có.) Khi gặp dạng lãnh đạo giả này, các ngươi có thể phân định được không? Các ngươi có thể thấy họ là lãnh đạo giả, là đang ăn chực không? Họ ăn cho đến khi miệng bóng loáng dầu mỡ, mà không bao giờ thấy họ lo lắng hay sốt ruột gì về công tác, không tham gia hay hỏi han về bất kỳ công tác cụ thể nào. Họ có hỏi han về công tác thì cũng là có bối cảnh cả; họ chỉ làm vậy khi bị Bề trên ép hỏi về kết quả, nếu không thì họ cũng chẳng hỏi han gì. Cả ngày họ đắm chìm trong sự hưởng thụ, rảnh rỗi thì xem phim và chương trình truyền hình. Họ sắp xếp công tác rồi, thì trong khi mọi người khác đều bận rộn làm bổn phận, họ lại nghỉ ngơi, hưởng thụ. Nếu có vấn đề và ngươi cố gắng tìm họ để xử lý, thì chẳng thấy bóng dáng họ đâu, nhưng họ không bao giờ đi ăn trễ. Ăn xong, mọi người khác đều trở lại làm công tác, thì họ lại đi nghỉ ngơi. Nếu ngươi hỏi họ: “Tại sao anh không đi ra ngoài kiểm tra công tác? Tất cả mọi người đều đang chờ anh chỉ đạo, chờ anh sắp xếp công tác!”, thì họ nói: “Tại sao phải chờ tôi? Mọi người đều làm được mà, mọi người đều biết cách làm mà – tôi không ở đó thì cũng có khác gì đâu, chẳng phải sao? Tôi nghỉ ngơi một lúc cũng không được à?”. “Đó mà là nghỉ ngơi sao? Anh chỉ xem phim mà!”. “Tôi đang học kỹ thuật nghiệp vụ, tôi đang học cách quay phim”. Thậm chí họ còn viện cớ nữa. Họ xem hết bộ phim này đến bộ phim khác, đến tối, khi tất cả mọi người nghỉ ngơi thì họ cũng nghỉ ngơi. Ngày nào họ cũng cứ làm bừa qua ngày như thế, nhưng cuối cùng họ làm bừa đến mức độ nào? Ai cũng thấy họ không vừa mắt, cũng khó chịu, cuối cùng, chẳng ai thèm để ý đến họ. Các ngươi nói xem, nếu lãnh đạo này không phụ trách, công tác vẫn có thể tiến triển được không? Không có họ, trái đất có ngừng quay không? (Thưa, trái đất vẫn quay.) Vì thế, nên vạch trần họ để tất cả mọi người đều có thể thấy rằng người này không chuyên tâm vào việc chính, để không ai bị họ kìm kẹp. Phải vạch trần và mổ xẻ lãnh đạo giả không chuyên tâm vào

việc chính này để tất cả mọi người đều phân định được, sau đó nên bãi nhiệm họ, để họ đứng sang một bên! Khi gặp dạng lãnh đạo giả này, các ngươi có thể phân định được không? Không có lãnh đạo giả, tất cả các ngươi có cảm thấy mình như rắn mất đầu không? Các ngươi có biết hoàn thành công tác và hoàn thành nhiệm vụ một cách độc lập không? Nếu không làm được công tác thì các ngươi gặp nguy hiểm rồi. Gặp phải dạng lãnh đạo giả này, không làm tốt bổn phận, không làm gương, rảnh rỗi thì tán gẫu trên mạng giết thời gian – trong tình huống này, các ngươi có sự phân định không? Các ngươi có bị ảnh hưởng bởi họ rồi cũng tham gia tán gẫu và làm lỡ bổn phận của mình không? Các ngươi vẫn có thể đi theo dạng lãnh đạo giả này không? (Thưa, không.)

Có những lãnh đạo giả tham ăn, nhát làm, thích nhàn hạ ghét vất vả. Họ không muốn làm việc, cũng chẳng muốn lao tâm, không muốn mệt mỏi, cũng không muốn gánh vác trách nhiệm, chỉ muốn tham hưởng an nhàn, thích ăn thích chơi và đặc biệt lười biếng. Trước đây có một lãnh đạo giả, buổi sáng tất cả mọi người ăn sáng xong rồi, họ mới thức dậy, buổi tối, trong khi tất cả mọi người đã nghỉ ngơi, họ vẫn xem phim truyền hình. Một người anh em phụ trách nấu ăn không chịu nổi nữa và chỉ trích họ. Theo các ngươi, họ có nghe một người làm bếp không? (Thưa, không.) Giả sử một lãnh đạo hoặc người làm công trách cứ họ rằng: “Anh cần phải chăm chỉ hơn chứ; công tác nên làm thì phải làm. Là lãnh đạo, anh phải làm tròn trách nhiệm của mình dù công tác là gì; anh phải đảm bảo công tác không có vấn đề gì. Bây giờ phát hiện ra vấn đề mà anh không có mặt để giải quyết thì sẽ ảnh hưởng đến công tác. Nếu anh cứ luôn làm việc như vậy, thì chẳng phải là làm lỡ công tác của hội thánh sao? Anh có gánh nổi trách nhiệm này không?”. Liệu họ có chịu nghe không? Chưa chắc. Đối với dạng lãnh đạo giả này, nhóm quyết sách nên nhanh chóng cách chức họ và sắp xếp công tác khác cho họ, họ có thể làm chút việc gì thì cho họ làm việc đó. Nếu họ là phế vật, đi đâu cũng muốn ăn bám, không làm nổi việc gì, thì đuổi họ đi, không cho làm bổn phận. Họ không xứng đáng làm bổn phận; họ không phải là con người, họ không có lương tâm, lý trí của nhân tính bình thường, không có liêm sỉ. Đối với dạng lãnh đạo giả như kẻ vô công rồi nghề như thế, một khi đã nhìn thấu thì cứ thẳng tay cách chức; không cần khuyên nhủ họ làm gì, không cần cho họ cơ hội chịu sự theo dõi nào, cũng không cần thông công về lẽ thật với họ. Họ nghe lẽ thật còn ít sao? Nếu bị tỉa sửa, liệu họ có thể thay đổi không? Không thể. Nếu ai đó có tố chất kém, thỉnh thoảng có những quan điểm nhìn nhận vô lý, hoặc do vô tri mà không thấy được toàn cục, nhưng siêng năng, biết gánh vác trọng trách và không lười biếng, thì người như thế, dù khi làm bổn phận có những lệch lạc, nhưng khi bị tỉa sửa thì có thể hối cải. Ít nhất, họ cũng biết chức trách của lãnh đạo và biết bản thân mình nên làm gì, họ có lương tâm, có tinh thần trách nhiệm, và có tấm lòng. Nhưng những kẻ lười biếng, thích nhàn hạ ghét vất vả, và không biết gánh vác trọng trách, thì không thay đổi được. Trong lòng họ không có gánh trọng trách; dù bị ai tỉa sửa cũng vô ích. Có những người nói: “Vậy nếu sự phán xét, hình phạt, thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời đến với họ thì có thay đổi được vấn đề họ không biết gánh vác trọng trách không?”. Cái này không thay đổi được; nó do bản tính của người ta quyết định rồi,

giống như chó không thể thay đổi thói quen ăn bẩn. Hễ thấy ai lười biếng và không biết gánh vác trọng trách mà làm lãnh đạo, thì chắc chắn họ là lãnh đạo giả. Một số người có thể nói: “Làm sao gọi họ là lãnh đạo giả được? Họ có tố chất tốt, khôn khéo, có thể nhìn thấu nhiều chuyện và biết lên kế hoạch. Ở ngoài thế gian, họ còn quản lý doanh nghiệp, làm tổng giám đốc, có tri thức cao, rất từng trải, lõi đời!”. Những thứ này có thể giải quyết được vấn đề lười biếng và không biết gánh vác trọng trách của họ không? (Thưa, không thể.)

Những người quá lười biếng thì có những biểu hiện và đặc trưng nào? Thứ nhất, họ làm gì cũng qua loa chiếu lệ, lề mà lề mề, nhẩn nhơ nhẩn nha, nghỉ ngơi và trì hoãn bất cứ khi nào có thể. Thứ hai, họ không suy nghĩ cho công tác của hội thánh. Ai lao tâm mặc kệ, họ thì không lao tâm. Họ mà có lao tâm thì cũng là vì danh lợi và địa vị của chính họ – miễn họ có thể hưởng thụ ích lợi của địa vị là được. Thứ ba, khi làm công tác thì họ sợ khổ, với họ, mệt mỏi một chút đã không được, trong lòng họ sẽ oán trách vô cùng, họ không thể chịu khổ và trả giá. Thứ tư, họ làm công tác nào cũng không có nghị lực, luôn bỏ cuộc giữa chừng và không thể kiên trì cho đến cùng. Nhất thời cao hứng làm gì đó thì họ có thể chấp nhận coi là vui vẻ, nhưng việc gì đòi hỏi kiên trì lâu dài, luôn phải bận rộn, luôn phải lao tâm và thể xác mệt mỏi thì theo thời gian, họ sẽ bắt đầu oán trách. Chẳng hạn, một số lãnh đạo khi phụ trách công tác hội thánh, lúc đầu thì thấy tươi mới, rất hăng hái khi thông công về lẽ thật, thấy anh chị em gặp vấn đề thì có thể giúp đỡ và giải quyết. Nhưng họ kiên trì công tác được một thời gian thì cảm thấy làm công tác của lãnh đạo quá mệt mỏi, thế là họ nảy sinh tiêu cực, muốn đổi sang việc dễ hơn. Họ không sẵn lòng chịu gian khổ, và họ thiếu kiên trì. Thứ năm là, một đặc điểm khác để phân biệt kẻ lười biếng là họ không sẵn lòng làm công tác thực tế. Ngay khi thể xác họ chịu khổ là họ viện cớ để trốn tránh và thoái thác, hoặc giao cho người khác làm thay họ, người đó làm xong việc thì họ mặt dày hưởng thụ thành quả. Đây là năm đặc trưng chính của kẻ lười biếng. Các ngươi nhìn xem trong số lãnh đạo và người làm công ở các hội thánh có những kẻ lười biếng như vậy không. Nếu tìm thấy thì phải cách chức họ ngay lập tức. Kẻ lười biếng mà làm lãnh đạo thì có thể làm tốt công tác hay không? Bất kể tố chất của họ thế nào, nhân tính tốt hay xấu, chỉ cần lười biếng thì sẽ không thể làm tốt công tác, chỉ cần lười biếng thì sẽ làm lỡ công tác, làm lỡ việc lớn. Bởi vì công tác của hội thánh gồm nhiều phương diện; mỗi phương diện công tác bao gồm rất nhiều công tác chi tiết, và cần phải dựa vào việc thông công về lẽ thật để giải quyết các vấn đề thì mới có thể làm tốt, do đó làm lãnh đạo và người làm công thì phải siêng năng, mỗi ngày đều phải nói rất nhiều, làm rất nhiều thì mới có thể bảo đảm công tác được hiệu quả. Nếu họ nói quá ít hoặc làm quá ít thì sẽ không đạt hiệu quả. Vì vậy, nếu lãnh đạo hoặc người làm công là kẻ lười biếng, thì chắc chắn họ là lãnh đạo giả và không làm được công tác thực tế. Kẻ lười biếng không làm công tác thực tế, càng không đích thân đến nơi công tác, không sẵn lòng giải quyết vấn đề hay tham gia vào bất kỳ hạng mục công tác cụ thể nào. Họ không hiểu rõ hay nắm rõ chút gì về các vấn đề tồn tại trong công tác. Họ chỉ nghe người khác nói mà biết sơ sài đại khái, rồi giảng cho người

khác chút đạo lý để ứng phó cho qua chuyện. Các ngươi có thể phân định loại lãnh đạo này không? Các ngươi có thể phân định được họ là lãnh đạo giả không? (Thưa, có thể phân định một chút.) Những kẻ lười biếng thì làm bổn phận nào cũng qua loa chiếu lệ, làm bổn phận nào cũng thiếu lòng kiên trì, bữa đực bữa cái, chịu chút khổ là buông lời oán trách, kêu khổ suốt ngày. Ai mà chỉ trích hay tỉa sửa họ thì họ chửi người đó, chẳng khác gì con mụ đanh đá la hét ngoài đường, họ luôn muốn trút giận, chứ chẳng muốn làm bổn phận. Việc họ không muốn làm bổn phận cho thấy điều gì? Cho thấy họ không biết gánh vác trọng trách, không sẵn lòng gánh vác trách nhiệm và là kẻ lười biếng. Họ không muốn chịu khổ hay trả giá. Nhất là khi làm lãnh đạo và người làm công, nếu không biết gánh vác trọng trách, thì họ có thể làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công không? Tuyệt đối không thể.

Lãnh đạo giả không theo sát hoặc chỉ đạo công tác

Chúng ta vừa nói về khía cạnh này trong chức trách thứ năm của lãnh đạo và người làm công: "kịp thời nắm rõ và hiểu rõ hiện trạng của các hạng mục công tác". Thông qua khía cạnh này, chúng ta đã vạch trần một vài biểu hiện cụ thể của lãnh đạo giả, cũng như nhân tính và nhân cách của họ. Bây giờ, hãy cùng xem xét khía cạnh "kịp thời nắm rõ và hiểu rõ tiến độ của các hạng mục công tác". Đương nhiên, tiến độ công tác cũng có liên quan nhất định đến hiện trạng công tác, mối quan hệ cũng tương đối mật thiết. Nếu không thể hiểu rõ và nắm rõ hiện trạng của một hạng mục công tác, thì cũng không thể hiểu rõ và nắm rõ tiến độ công tác được. Chẳng hạn như tiến độ công tác như thế nào, công tác đã tiến triển đến giai đoạn nào, tình trạng của những người liên quan như thế nào, có khó khăn nào trong các khía cạnh nghiệp vụ không, có chỗ nào trong công tác không đáp ứng được yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời không, những kết quả đã đạt được như thế nào, nếu người làm công tác chưa thành thạo lắm trong khía cạnh nghiệp vụ thì có đang học tập không, ai tổ chức việc học tập, học tập cái gì, học tập như thế nào, v.v. – những vấn đề cụ thể này đều liên quan đến tiến độ. Ví dụ: có phải công tác sáng tác thánh ca rất quan trọng không? Đối với một bài thánh ca, từ việc lựa chọn ban đầu các đoạn lời Đức Chúa Trời kinh điển cho đến khi hoàn thành việc phổ nhạc, thì trong quá trình này, cần thực hiện những việc cụ thể nào? Đầu tiên, cần phải lựa chọn các đoạn lời Đức Chúa Trời kinh điển thích hợp để viết ca khúc, đồng thời cũng phải có độ dài phù hợp. Bước thứ hai là cần phải cân nhắc xem phong cách giai điệu nào phù hợp với đoạn lời đó, để khi hát lên người ta thấy hay và đem lại cảm giác tận hưởng. Sau đó, phải tìm người phù hợp để hát bài này. Đây chẳng phải là những công tác cụ thể sao? (Thưa, phải.) Sau khi bài thánh ca được sáng tác xong, lãnh đạo giả không hề hỏi han xem việc sáng tác có đạt yêu cầu hay không, hoặc phong cách có phù hợp hay không. Người soạn nhạc thấy không có ai giám sát tự cảm thấy ổn rồi thì tiến hành thu âm. Đoạn lời Đức Chúa Trời mà tất cả mọi người đều mong chờ được chuyển thể thành thánh ca cuối cùng cũng được phổ nhạc và chuyển thành thánh ca, nhưng hầu hết mọi người khi hát lên đều thấy vẫn còn những khiếm khuyết. Đã xuất hiện vấn đề gì vậy?

Bài thánh ca được sáng tác chẳng ra gì: thiếu giai điệu và sức hút mà vẫn được thu âm. Sau khi nghe thấy thế, lãnh đạo giả hỏi: “Ai sáng tác bài thánh ca này? Tại sao lại thu âm?”. Khi họ đặt câu hỏi này thì ít nhất chuyện cũng đã xảy ra được một tháng rồi. Trong một tháng này, chẳng phải lãnh đạo nên theo sát và kịp thời nắm rõ tiến độ của công tác này sao? Chẳng hạn như tình hình sáng tác như thế nào? Âm điệu cơ bản đã được xác định chưa? Nó có giai điệu không? Giai điệu và phong cách của bài thánh ca này có phù hợp với lời Đức Chúa Trời không? Những người có kinh nghiệm liên quan có giúp hướng dẫn không? Sau khi sáng tác, bài thánh ca này có thể được lan truyền không? Nó sẽ có hiệu quả thế nào? Giai điệu có được coi là hay không? Những vấn đề như thế này lãnh đạo giả đều không theo sát. Và họ có lý do để không theo sát: “Tôi không hiểu việc sáng tác thánh ca. Không hiểu thì làm sao theo sát được? Chẳng thể nào theo sát nổi”. Đây có phải là lý do chính đáng không? (Thưa, không.) Đây không phải là lý do chính đáng; vậy người không quen thuộc với việc sáng tác thánh ca vẫn có thể theo sát được không? (Thưa, có.) Họ nên theo sát như thế nào? (Thưa, họ có thể làm việc cùng với các anh chị em, và xét duyệt giai điệu dựa trên nguyên tắc để xem có thích hợp hay không; họ có thể theo sát công tác này một cách thực tế, thay vì phủi tay mặc kệ.) Khi lãnh đạo giả làm công tác, đặc điểm lớn nhất chính là giảng đạo lý sáo rỗng và hô hào khẩu hiệu sáo rỗng. Họ ban hành mệnh lệnh xuống rồi thì phủi tay mặc kệ. Công tác đó về sau tiến triển như thế nào, có xuất hiện vấn đề, lệch lạc, khó khăn gì không, thì họ chẳng bao giờ hỏi han. Họ giao công tác rồi thì coi như xong việc. Thực ra, với tư cách là lãnh đạo, sau khi sắp xếp công tác xong, ngươi phải theo sát tiến độ công tác. Ngay cả khi ngươi không thông thạo lĩnh vực công tác đó, một chút kiến thức cũng không có, ngươi vẫn có cách để làm công tác đó. Ngươi có thể tìm ai đó có kiến thức và hiểu nghiệp vụ, để kiểm định và góp ý. Từ những gợi ý của họ, ngươi có thể xác định những nguyên tắc thích hợp, và như thế ngươi sẽ có thể theo sát công tác. Dù ngươi có thông thạo hay hiểu nghiệp vụ hay không thì chí ít, ngươi cũng phải chủ trì và theo sát công tác, không ngừng hỏi han và nghe ngóng về tình hình tiến triển của công tác. Những chuyện này ngươi phải nắm rõ, đây là trách nhiệm, là một việc trong chức phận của ngươi. Không theo sát công tác, giao công tác rồi là xong việc, phủi tay mặc kệ, chính là tác phong làm việc của các lãnh đạo giả. Không theo sát hay chỉ đạo công tác, không hỏi han hay giải quyết vấn đề phát sinh, và không nắm rõ tiến độ hoặc hiệu suất công tác – đây cũng là những biểu hiện của lãnh đạo giả.

Lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, làm lỡ tiến độ công tác

Bởi vì các lãnh đạo giả không hiểu rõ tiến độ công tác, họ không thể phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh trong công tác, chuyện giải quyết thì càng khỏi nói đến, kết quả là thường dẫn đến chuyện công tác bị trì hoãn hết lần này đến lần khác. Có một vài công tác, bởi vì người ta không nắm rõ nguyên tắc, cũng không có người thích hợp để phụ trách hay chủ trì, nên những người đang làm công tác này thường ở trong trạng thái tiêu cực, bị động, và chờ đợi, do đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ công tác.

Nếu lãnh đạo có thể làm tròn trách nhiệm của mình – nếu họ chủ trì công tác, thúc đẩy và đốc thúc công tác, tìm ai đó hiểu nghiệp vụ để hướng dẫn công tác, thì công tác đã tiến triển nhanh hơn nhiều thay vì cứ trì trệ hết lần này đến lần khác. Do đó, khi làm lãnh đạo, điều rất quan trọng là hiểu rõ và nắm rõ hiện trạng của công tác. Dĩ nhiên, các lãnh đạo cũng phải hiểu rõ và nắm rõ tiến độ công tác, bởi vì tiến độ liên quan đến hiệu suất của công tác và hiệu quả mà nó phải đạt được. Nếu lãnh đạo và người làm công không nắm rõ, cũng không theo sát hay giám sát được tiến độ công tác của hội thánh, thì công tác của hội thánh thế nào cũng sẽ tiến triển chậm lại. Bởi vì đa số những người làm bổn phận đều vô cùng lười biếng, không biết gánh vác trọng trách, thường hay tiêu cực và bị động, làm việc qua loa chiếu lệ. Nếu không có một người có biết gánh vác trọng trách và có năng lực làm việc đứng ra phụ trách công tác một cách cụ thể, kịp thời hiểu rõ tiến độ công tác, hướng dẫn, giám sát, thêm vào đó là sửa dạy và tỉa sửa những người làm bổn phận, thì hiệu suất làm việc tự nhiên sẽ rất thấp, hiệu quả công tác cũng rất kém. Nếu đến cả chuyện này mà lãnh đạo và người làm công cũng không thể nhìn thấu thì họ thật ngu muội và đui mù. Vì vậy, lãnh đạo và người làm công bắt buộc phải kịp thời hiểu rõ, theo sát và nắm rõ được tiến độ công tác, hiểu rõ những người thực hiện bổn phận đang có những vấn đề gì cần giải quyết và giải quyết vấn đề nào thì mới có thể đạt được kết quả tốt hơn. Những điều này đều rất quan trọng, người làm lãnh đạo bắt buộc phải nhìn thấu được chúng. Muốn làm tốt bổn phận của mình thì tuyệt đối không được giống như những lãnh đạo giả, chỉ làm chút việc bề ngoài rồi tưởng rằng mình đã làm tốt bổn phận. Các lãnh đạo giả thì làm công tác kiểu bất cẩn và ẩu tả, không có ý thức trách nhiệm, xuất hiện vấn đề cũng không giải quyết, bất kể đang làm công tác gì cũng chỉ cưỡi ngựa xem hoa, ứng phó cho xong chuyện; họ nói toàn chuyện trên trời, giảng đạo lý, nói chuyện sáo rỗng, và làm cho có lệ. Nói chung, đây là trạng thái của các lãnh đạo giả khi làm công tác. Mặc dù so với những kẻ địch lại Đấng Christ, các lãnh đạo giả không hành ác rõ ràng và không cố ý hành ác, nhưng khi nhìn vào hiệu quả công tác của họ thì vô cùng xác đáng khi xác định tính chất họ là người qua loa chiếu lệ; không biết gánh vác trọng trách, không có trách nhiệm hay lòng trung thành đối với bổn phận.

Chúng ta vừa thông công về việc lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, cũng như không hiểu rõ và nắm rõ tình hình tiến triển của các hạng mục công tác. Đối với những vấn đề và khó khăn xuất hiện trong công tác hội thánh, các lãnh đạo giả cũng chẳng thèm để ý, hoặc chỉ giảng chút đạo lý, hô hào khẩu hiệu và làm chiếu lệ cho xong. Trong mỗi một công tác, người ta chẳng bao giờ thấy họ đích thân đến nơi làm việc để hiểu rõ và theo sát công tác. Người ta sẽ không thấy họ đến tận nơi để thông công về lẽ thật mà giải quyết vấn đề, càng không thấy họ đến tận nơi để đích thân chỉ đạo và giám sát công tác, ngăn ngừa những sai sót và sai lệch xảy ra trong công tác. Đây là biểu hiện rõ ràng nhất của lối làm việc qua loa chiếu lệ của các lãnh đạo giả. Dù các lãnh đạo giả không cố ý gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, hành ác quá nhiều hay là tạo vương quốc độc lập giống như những kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng đủ loại hành

động qua loa chiếu lệ của họ gây ra trở ngại lớn cho công tác của hội thánh, đủ loại vấn đề xuất hiện liên tục mà mãi chẳng được giải quyết, như vậy là gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ các hạng mục công tác của hội thánh, cũng ảnh hưởng đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Chẳng lẽ những lãnh đạo giả như vậy không nên bị đào thải sao? Các lãnh đạo giả không làm được công tác thực tế, bất kể làm gì cũng đầu voi đuôi chuột. Vai trò của họ là người khai mạc buổi lễ: hô hào khẩu hiệu và giảng đạo lý, và khi họ đã giao công tác cho người khác cũng như sắp xếp ai phụ trách việc ấy thì họ coi như xong việc. Họ giống như cái loa phóng thanh thường thấy ở các vùng nông thôn Trung Quốc – vai trò họ đóng chỉ vẻn vẹn như vậy. Họ chỉ làm một chút công tác mở đầu; trong phần còn lại của công tác thì chẳng thấy bóng dáng họ đâu. Đối với một loạt câu hỏi cụ thể chẳng hạn như các hạng mục công tác được làm thế nào, có phù hợp với nguyên tắc hay không, có hiệu quả hay không, v.v. – thì họ không biết gì cả. Họ không bao giờ đến cấp cơ sở, thăm nơi làm việc để hiểu rõ và nắm rõ tiến độ cũng như các tình hình cụ thể của từng công tác. Do đó, các lãnh đạo giả có thể không cố ý gây gián đoạn và nhiễu loạn, không hành ác quá nhiều trong thời gian họ làm lãnh đạo, nhưng nhìn vào thực tế sẽ thấy rằng họ làm tê liệt công tác, làm chậm trễ sự tiến triển mọi công tác của hội thánh, dẫn đến việc dân được Đức Chúa Trời chọn không thể làm tốt bổn phận, cũng không có lối vào sự sống. Họ làm công tác như vậy thì có thể dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn đi đúng đường trong việc tin Đức Chúa Trời được sao? Điều này cho thấy rằng các lãnh đạo giả không làm bất kỳ công tác thực tế nào, họ không theo sát, hướng dẫn hay giám sát công tác họ nên phụ trách hầu bảo đảm công tác của hội thánh được tiến triển bình thường, họ không thể làm được chức năng của lãnh đạo và người làm công, không thể làm tròn lòng trung thành hay trách nhiệm của mình. Như vậy có thể khẳng định rằng các lãnh đạo giả không có lòng trung thành trong lúc làm bổn phận, chỉ toàn qua loa chiếu lệ, rằng họ lừa dối dân được Đức Chúa Trời chọn, cũng lừa dối cả Đức Chúa Trời, gây ảnh hưởng và cản trở đến việc tiến hành ý chỉ của Ngài. Đây là sự thật mà ai cũng có thể nhìn thấy. Bất kể lãnh đạo giả thực sự không làm được công tác hay là họ trốn tránh công tác, cố ý qua loa chiếu lệ, thì tóm lại, việc lãnh đạo giả khiến công tác của hội thánh thành một mớ hỗn độn là sự thật. Các hạng mục công tác của hội thánh chẳng có chút tiến triển gì, các vấn đề dồn lại rất nhiều mà cứ lề mề không được giải quyết. Chuyện này không những ảnh hưởng đến việc mở rộng công tác phúc âm, mà còn gây ảnh hưởng cực lớn đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Những sự thật này đủ để chứng minh rằng lãnh đạo giả không những không làm được công tác thực tế, mà còn trở thành chướng ngại vật cho công tác mở rộng phúc âm, thành thứ cản trở việc tiến hành ý chỉ của Đức Chúa Trời trong hội thánh.

Lãnh đạo giả không làm công tác thực tế và không giải quyết được vấn đề thực tế. Điều này không chỉ làm lỡ tiến độ công tác và ảnh hưởng đến kết quả công tác, mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng cho công tác của hội thánh, lãng phí rất nhiều nhân lực, vật lực và tài lực. Vì thế, lãnh đạo giả nên bồi thường thiệt hại kinh tế. Có vài người nói:

“Nếu các lãnh đạo và người làm công phải bồi thường cho những thiệt hại gây ra do không làm tốt công tác, thì sẽ chẳng ai sẵn lòng làm lãnh đạo hay người làm công cả”. Dạng người vô trách nhiệm như thế thì không có tư cách làm lãnh đạo hay người làm công. Những người không có lương tâm hoặc lý trí thì chính là kẻ ác – kẻ ác mà muốn làm lãnh đạo và người làm công thì chẳng phải là chuyện phiền phức rồi sao? Bởi vì nhiều công tác của nhà Đức Chúa Trời liên quan đến chi tiêu kinh tế, nên chẳng phải cần giải trình sao? Của lễ của Đức Chúa Trời có phải là thứ mà con người có thể tùy tiện lãng phí và phung phí được không? Lãnh đạo và người làm công có quyền gì mà phung phí của lễ của Đức Chúa Trời? Gây ra thiệt hại kinh tế thì phải bồi thường; đây là chuyện thiên kinh địa nghĩa, không ai phủ nhận được. Chẳng hạn như giả sử có một công tác mà một người có thể hoàn thành trong một tháng. Nếu mất sáu tháng để làm công tác này, thì chẳng phải chi phí của năm tháng còn lại là thiệt hại sao? Để Ta cho một ví dụ về việc rao truyền phúc âm. Giả sử một người sẵn lòng tìm hiểu con đường thật và chỉ cần một tháng là có thể rao truyền được cho họ rồi, sau đó họ bước vào hội thánh và tiếp tục nhận sự chăm tưới, cung ứng, trong vòng sáu tháng, họ có thể thiết lập được nền tảng. Nhưng nếu thái độ của người rao truyền phúc âm đối với việc này là xem nhẹ và làm cho có lệ, đồng thời những lãnh đạo và người làm công cũng vô trách nhiệm, cuối cùng mất đến nửa năm mới rao truyền được cho người đó, thì chẳng phải nửa năm này là thiệt hại đối với sự sống của họ sao? Nếu họ gặp phải đại họa mà vẫn chưa đặt được nền tảng trên con đường thật, thì họ sẽ lâm nguy, và chẳng phải những người đó đã mắc nợ họ sao? Thiệt hại như thế không có tiền bạc hay vật chất nào đo được. Những người đó đã làm lỡ việc hiểu lẽ thật của người đó nửa năm, đã khiến họ bị chậm trễ trong việc thiết lập nền tảng và bắt đầu làm bổn phận nửa năm. Ai sẽ chịu trách nhiệm về việc này? Các lãnh đạo và người làm công có gánh nổi trách nhiệm này không? Trách nhiệm đối với việc làm lỡ sự sống của ai đó thì không ai gánh nổi. Vì không ai gánh nổi trách nhiệm này, vậy các lãnh đạo và người làm công nên làm như thế nào mới thích hợp? Bốn chữ thôi: Dốc hết sức mình. Dốc hết sức mình để làm gì? Để làm tròn trách nhiệm của chính mình, việc gì mà mắt mình có thể nhìn thấy, trong lòng mình có thể nghĩ đến và tố chất mình có thể đạt tới thì đều làm cho tròn. Đây là dốc hết sức mình, đây là trung thành và có trách nhiệm, và đây là trách nhiệm mà các lãnh đạo và người làm công nên làm. Có những lãnh đạo và người làm công không coi việc rao truyền phúc âm ra gì. Họ nghĩ: “Chiên của Đức Chúa Trời sẽ nghe tiếng Đức Chúa Trời. Ai tìm hiểu và tiếp nhận thì sẽ được ban phúc; ai không tìm hiểu và tiếp nhận thì sẽ không được ban phúc, chết trong tai họa cũng đáng đời!”. Lãnh đạo giả không quan tâm gì đến tâm ý của Đức Chúa Trời, và không mang gánh trọng trách đối với công tác phúc âm; họ cũng không có trách nhiệm đối với những người mới tin vừa vào hội thánh, và không xem trọng lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, mà luôn chăm chăm tham hưởng lợi ích của địa vị. Bất kể có bao nhiêu người tìm hiểu về con đường thật, họ cũng chẳng hề cảm thấy sốt ruột, luôn mang tâm thái kiếm sống qua ngày, làm bộ như Thái Thượng Hoàng hoặc quan chức. Cho dù công tác có then chốt hay cấp

bách đến đâu, họ cũng không bao giờ đến tận nơi, không hỏi han để hiểu rõ tình hình công tác, cũng không theo sát công tác và giải quyết vấn đề. Họ chỉ sắp xếp công tác xong là coi như hết việc, phủi tay, và họ tưởng như vậy là làm công tác rồi. Đây chẳng phải là qua loa chiếu lệ sao? Đây chẳng phải là dối trên lừa dưới sao? Dạng lãnh đạo và người làm công này có thích hợp để được Đức Chúa Trời sử dụng không? Chẳng phải họ chỉ giống như quan chức của con rồng lớn sắc đỏ sao? Họ nghĩ: "Làm lãnh đạo hoặc người làm công chính là làm quan, phải tận hưởng lợi ích của địa vị này chứ. Làm quan cho mình đặc quyền này, không cần phải việc gì cũng có mặt. Nếu lúc nào cũng có mặt, theo sát công tác và hiểu rõ tình hình thì thật mệt mỏi, thật mất giá! Mệt mỏi như vậy mình chịu không nổi!". Đây chính là cách làm việc của lãnh đạo giả và người làm công giả, họ chỉ lo tham hưởng an nhàn và hưởng thụ lợi ích của địa vị, mà không làm bất kỳ công tác thực tế nào, một chút lương tâm hay lý trí cũng không có. Dạng ký sinh trùng này nên bị đào thải, có bị trừng phạt cũng đáng! Có những lãnh đạo và người làm công đã làm công tác của hội thánh mấy năm mà vẫn không biết cách rao truyền phúc âm, càng không biết làm chứng. Nếu ngươi bảo họ thông công về đủ mọi mặt lẽ thật liên quan đến khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời cho đối tượng phúc âm, thì họ không làm được. Khi được hỏi: "Anh có bao giờ bỏ công sức trang bị cho mình lẽ thật về khải tượng không?", thì lãnh đạo giả ngẫm nghĩ: "Bỏ công sức làm gì? Địa vị của tôi cao như vậy thì cần gì làm việc đó, có nhiều người làm rồi mà". Các ngươi nói xem, họ là thứ gì vậy? Họ đã làm công tác của hội thánh trong nhiều năm, mà vẫn không biết cách rao truyền phúc âm. Và khi cần làm chứng thì họ phải tìm một người làm chứng đến làm thay cho họ. Làm lãnh đạo và người làm công mà không biết rao truyền phúc âm, làm chứng hoặc thông công với người ta về các lẽ thật về khải tượng, thì ngươi biết làm gì? Chức trách của ngươi là gì? Ngươi đã làm tròn chưa? Có phải ngươi đang sống trên vốn liếng quá khứ không? Vốn liếng của ngươi nằm ở đâu chứ? Ai cho ngươi quyền sống trên vốn liếng quá khứ của mình? Có những người phụ trách đội phúc âm thậm chí còn không bao giờ quan sát hay lắng nghe người khác rao giảng phúc âm. Họ không buồn nghe; họ làm biếng nghe, thấy quá phiền phức và không đủ kiên nhẫn. Người ta là lãnh đạo mà – người ta là quan mà – nên người ta không làm những công tác cụ thể này, mà giao cho các anh chị em làm. Do đó, nếu như đi rao truyền phúc âm mà tình cờ gặp một người có tố chất tốt và nghiêm túc trong mọi chuyện, mong muốn hiểu một số lẽ thật cụ thể về khải tượng. Những người rao truyền phúc âm không thể thông công cho thấu tỏ, rõ ràng được, nên mới nhờ lãnh đạo của họ làm. Lãnh đạo ngớ người, thậm chí còn viện cớ, nói: "Bản thân tôi chưa bao giờ làm công tác này. Các anh chị em làm đi; tôi sẽ hậu thuẫn. Có vấn đề gì, tôi sẽ chỉnh giúp cho; tôi sẽ hỗ trợ các anh chị em. Đừng lo. Chúng ta có Đức Chúa Trời thì có gì phải sợ? Khi có người tìm kiếm con đường thật, các anh chị em có thể làm chứng hoặc thông công về các lẽ thật về khải tượng. Tôi chỉ phụ trách thông công về các lẽ thật về lối vào sự sống thôi. Công tác làm chứng là trọng trách các anh chị em phải gánh vác, đừng dựa vào tôi". Mỗi khi đến thời khắc quan trọng phải làm chứng khi rao truyền phúc âm, họ liền trốn tránh. Họ biết rõ bản

thân không có lẽ thật, vậy tại sao họ không nỗ lực trang bị lẽ thật cho mình đi? Biết rất rõ họ không có lẽ thật, tại sao họ luôn tranh giành làm lãnh đạo? Họ không có tài cán gì, nhưng được giao chức gì cũng dám nhận – thậm chí cho làm hoàng đế cũng dám làm – thật sự là mặt họ quá dày rồi! Dù làm lãnh đạo cấp bậc nào, họ cũng không làm được công tác thực tế, còn dám hưởng thụ lợi ích của địa vị, mà không cảm thấy chút cắn rứt lương tâm nào. Chẳng phải họ là kẻ mặt dày vô sỉ sao? Bảo họ nói tiếng nước ngoài mà họ không nói được thì còn hiểu được, nhưng thông công các lẽ thật về khải tượng và tâm ý của Đức Chúa Trời bằng tiếng mẹ đẻ của họ, thì phải làm được chứ, đúng không? Người mới tin được ba đến năm năm không thể thông công về lẽ thật thì còn có thể tha thứ. Nhưng có những người đã tin Đức Chúa Trời được gần 20 năm mà không hiểu sao vẫn không thể thông công các lẽ thật về khải tượng – như vậy chẳng phải là phế vật sao? Chẳng phải họ là kẻ vô tích sự sao? Ta kinh ngạc khi nghe nói có người đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm mà vẫn không biết cách thông công các lẽ thật về khải tượng. Nghe điều này, các ngươi cảm thấy thế nào? Chẳng phải là không thể tưởng tượng nổi sao? Trong suốt những năm qua, họ làm công tác như thế nào? Bảo họ hướng dẫn việc làm nhạc thì họ không biết cách làm, và nói rằng lĩnh vực nghiệp vụ này quá khó, người bình thường không hiểu được. Bảo họ hướng dẫn công tác mỹ thuật hoặc công tác làm phim, thì họ kêu là những công tác này đòi hỏi trình độ kỹ thuật quá cao, họ không làm nổi. Bảo họ viết bài lời chứng trải nghiệm thì họ nói trình độ văn hóa của họ quá thấp, họ không biết cách viết, cũng chưa luyện viết. Nếu họ không làm được những công tác này thì có thể tha thứ được, nhưng công tác phúc âm là việc trong chức phận của họ. Công tác không thể nào quen thuộc hơn này hẳn phải dễ dàng đối với họ chứ, chẳng phải sao? Khi thông công các lẽ thật về khải tượng, chủ yếu là thông công thấu tỏ lẽ thật về ba giai đoạn công tác. Khi mới làm thì chưa có nhiều kinh nghiệm và có thể thông công chưa tốt lắm, nhưng rèn luyện một thời gian thì có thể thông công ngày càng tốt hơn, đến mức có thể nói có cấu trúc, với ngôn từ súc tích, rõ ràng, cách diễn đạt cũng khá hay. Đây chẳng phải là một công tác nghiệp vụ cụ thể mà lãnh đạo phải nắm rõ sao? Đâu có giống bắt vịt leo cây, phải không? (Thưa, phải.) Nhưng ngay cả chút công tác này, những lãnh đạo giả như thế cũng không đảm đương nổi. Thế mà họ còn làm lãnh đạo sao? Họ chiếm giữ vị trí đó để làm cái gì? Có những người nói: “Tôi là người có tư duy vẩn đục, không rõ ràng, thiếu lô-gic, và không giỏi nói về các lẽ thật liên quan đến khải tượng cho lắm”. Nếu vậy thì ngươi có thể phát hiện và giải quyết các loại sai sót và lệch lạc xảy ra trong công tác phúc âm được không? Nếu không phát hiện được, thì chuyện giải quyết càng khỏi cần nói đến. Trong thời gian lãnh đạo giả phụ trách công tác phúc âm, họ không đóng bất kỳ vai trò kiểm định hay giám sát nào; cứ để cho bên dưới tùy ý phát huy, ai muốn làm sao thì làm, muốn rao truyền cho ai thì rao truyền – hoàn toàn không có nguyên tắc hay tiêu chuẩn gì cả. Có những người làm việc nghĩ ra cái gì thì làm ngay cái đó, làm việc không có lý trí, càng không có nguyên tắc, và làm xằng làm bậy. Những vấn đề này lãnh đạo giả tuyệt nhiên không nhìn thấy, cũng không phát hiện được.

Nghe nói ở Nam Mỹ và Châu Phi, có những người nghèo được đưa về thông qua công tác phúc âm. Những người này không có thu nhập ổn định, thậm chí chuyện bữa ăn và sinh sống thôi cũng thành vấn đề. Vậy thì nên làm gì? Có một lãnh đạo nói: "Tâm ý của Đức Chúa Trời là cứu rỗi nhân loại, để được cứu rỗi, đầu tiên người ta phải đủ ăn đã, đúng không? Chẳng phải nhà Đức Chúa Trời nên cứu trợ sao? Nếu họ tin Đức Chúa Trời, chúng ta có thể phát vài cuốn sách lời Đức Chúa Trời cho họ. Họ không có máy tính hay điện thoại, nếu họ muốn xin làm bổn phận, chúng ta nên làm gì? Hãy nghe ngóng một chút xem họ có thành tâm thật ý làm bổn phận hay không". Qua nghe ngóng thì thấy rằng những người này hiện không có tiền, nhưng nếu họ có tiền và có thể ăn no, thì sẽ sẵn lòng ra ngoài rao truyền phúc âm và làm bổn phận. Sau khi hiểu rõ những trường hợp này, các lãnh đạo bắt đầu cấp tiền cứu trợ cho họ, tháng nào cũng cấp. Thức ăn và chỗ ở, thậm chí cả tiền Internet, mua điện thoại, máy tính và các trang thiết bị khác cho những người này, đều được chi trả bằng tiền của nhà Đức Chúa Trời. Việc cấp tiền cho những người này không phải là nhằm mở rộng công tác phúc âm, mà là để cứu trợ cho cuộc sống của họ. Làm vậy có phù hợp với nguyên tắc không? (Thưa, không.) Nhà Đức Chúa Trời có quy định rằng khi rao truyền phúc âm và gặp người nghèo không có đường sống, chỉ cần họ có thể đón nhận giai đoạn công tác này, thì nên cấp tiền cứu trợ cho họ không? Có nguyên tắc nào như thế không? (Thưa, không.) Vậy thì lãnh đạo này cấp tiền cứu trợ cho họ dựa trên nguyên tắc nào? Bởi vì lãnh đạo này nghĩ nhà Đức Chúa Trời có tiền nhưng không biết tiêu vào đâu, hay là bởi vì họ thấy những người này quá đáng thương, hay là bởi vì họ hy vọng rằng những người này sẽ giúp mở rộng phúc âm? Rốt cuộc thì ý định của họ là gì? Họ muốn đạt được mục đích gì? Khi nói đến việc cấp điện thoại, máy tính và sinh hoạt phí, họ tỏ ra rất nhiệt tình; họ thích tham gia vào những công tác mang lại phúc lợi cho người khác như thế, vì nó cho phép họ lấy lòng và được lòng những người này, họ đặc biệt để tâm vào những việc như thế, ngày càng đi xa mà không có một chút liêm sỉ nào. Đây chính là tiêu tiền của nhà Đức Chúa Trời để lấy lòng người và mua chuộc lòng người. Trên thực tế, những người nghèo này không chân thành tin Đức Chúa Trời, họ chỉ tìm cách để ăn no và kiếm sống thôi. Dạng người này không mong cầu có được lẽ thật hay sự cứu rỗi. Đức Chúa Trời có cứu rỗi những người này không? Có những người, cho dù có sẵn lòng làm bổn phận cũng không phải là do lòng thành, mà là do sự thôi thúc của dục vọng muốn có điện thoại và máy tính, muốn có các tiện nghi trong cuộc sống. Nhưng lãnh đạo giả không quan tâm đến điều này; chỉ cần thấy có người sẵn lòng làm bổn phận thì họ sẽ chăm lo cho người ta, không những chu cấp tiền nhà, tiền ăn, mà còn mua máy tính, điện thoại và đủ loại trang thiết bị. Nhưng cuối cùng, những người này làm bổn phận không có chút hiệu quả nào. Chẳng phải lãnh đạo giả chỉ đang ném tiền qua cửa sổ sao? Chẳng phải họ đang tiêu tiền của nhà Đức Chúa Trời để thể hiện mình rộng lượng sao? (Thưa, phải.) Đây có phải là công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm không? (Thưa, không.) Đây chẳng phải là lãnh đạo giả sao? Lãnh đạo giả thích giả hình, giả vờ mình từ bi, giả vờ tỏ lòng nhân ái. Nếu ngươi muốn tỏ lòng nhân ái thì tốt thôi,

nhưng hãy dùng tiền của chính mình đi! Nếu họ không có đồ mặc thì cởi đồ của ngươi ra cho họ; đừng có tiêu của lễ của Đức Chúa Trời! Của lễ của Đức Chúa Trời chỉ dành cho công tác mở rộng phúc âm, chứ không phải là để phân phát phúc lợi xã hội, càng không phải là để cấp tiền cứu trợ cho người nghèo. Nhà Đức Chúa Trời không phải là tổ chức phúc lợi. Lãnh đạo giả không làm được công tác thực tế, càng không cung ứng được lẽ thật hay sự sống. Họ chỉ chăm chăm lấy của lễ của Đức Chúa Trời để phân phát phúc lợi xã hội nhằm lấy lòng người và duy trì danh tiếng, địa vị của chính mình. Họ là kẻ phá gia chi tử, mặt dày vô liêm sỉ, chẳng phải sao? Nếu phát hiện ra dạng lãnh đạo này, có ai có thể vạch trần và ngăn chặn họ kịp thời không? Chẳng có ai đứng lên ngăn chặn họ cả. Nếu không phải nhờ Bề trên phát hiện và ngăn chặn, thì hoạt động tiêu tiền của Đức Chúa Trời để cung cấp phúc lợi cho mọi người sẽ không bao giờ chấm dứt. Những người nghèo đó ngày càng chìa tay ra xin nhiều hơn, luôn muốn nhiều hơn. Lòng tham của họ vô đáy, dù ngươi có cho họ bao nhiêu cũng không bao giờ đủ. Những người chân thành tin Đức Chúa Trời có thể bỏ lại gia đình và sự nghiệp, làm bổn phận để được cứu rỗi, cho dù có phải đối mặt với khó khăn trong cuộc sống, họ vẫn có thể tự tìm cách giải quyết, chứ không phải lúc nào cũng đòi hỏi từ nhà Đức Chúa Trời. Việc gì tự giải quyết được thì họ giải quyết, việc gì họ không giải quyết được thì họ cầu nguyện với Đức Chúa Trời và dựa vào đức tin mà trải nghiệm. Những người luôn cầu xin Đức Chúa Trời cho cái ăn, mong đợi nhà Đức Chúa Trời chu cấp sinh hoạt phí và nuôi sống mình, là hoàn toàn thiếu lý trí. Họ không muốn làm bất kỳ bổn phận nào, mà còn muốn hưởng thụ cuộc sống, chỉ biết chìa tay đòi hỏi từ nhà Đức Chúa Trời, mà dù có được cũng không bao giờ là đủ. Chẳng phải họ là đám ăn mày sao? Và thứ lãnh đạo giả ngu xuẩn này cứ tiếp tục ban phát phúc lợi, ban mãi không dừng, không ngừng lấy lòng người để được họ biết ơn, thậm chí còn cảm thấy làm như thế là làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Đây là những việc mà lãnh đạo giả thích làm nhất. Vậy có ai có thể phát hiện được những vấn đề này, có thể nhìn thấu được thực chất của những vấn đề này không? Hầu hết lãnh đạo đều nhắm mắt làm ngơ, cho rằng: “Dù sao thì mình cũng không phụ trách công tác phúc âm, quan tâm đến những chuyện này làm gì? Có phải là tiêu tiền của mình đâu. Chỉ cần tiền trong túi mình không mất đi phân nào là được. Các người muốn cho ai thì cho, liên quan gì đến tôi? Dù sao thì tiền cũng đâu có chảy vào ví tôi”. Dạng người vô trách nhiệm này đầy rẫy trên đời, mấy ai có thể bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời?

Hiện nay, công tác phúc âm ở hải ngoại đang được triển khai khắp mọi nơi. Một số quốc gia có nhiều người có thể tiếp nhận lẽ thật hơn, trong khi một số quốc gia, người dân có tố chất kém hơn, dẫn đến ít người có thể tiếp nhận lẽ thật hơn. Một số quốc gia không có tự do tín ngưỡng, chống đối dữ dội con đường thật và công tác của Đức Chúa Trời, và không nhiều người có thể tiếp nhận lẽ thật. Lại có một số quốc gia mà người dân còn quá lạc hậu và tố chất kém đến mức dù được thông công về lẽ thật như thế nào cũng không thể hiểu được, và có vẻ như họ không thể với tới lẽ thật. Ở những nơi như thế, không nên rao truyền phúc âm. Nhưng những người rao truyền phúc âm đó lại

không nhìn thấu được thực chất của vấn đề; họ không rao truyền cho những người có thể tiếp nhận lẽ thật, mà thay vào đó cứ nhất định phải tìm cho được ca khó, trong khi bỏ qua ca dễ. Họ không rao truyền phúc âm ở những nơi mà công tác phúc âm đã được mở rộng rồi và dễ rao truyền. Thay vào đó, họ cứ nhất định phải rao truyền phúc âm ở những nơi nghèo đói và lạc hậu đó, rao truyền đến những nhóm người có tố chất kém nhất, không thể lĩnh hội được lẽ thật, cũng như đến các nhóm dân tộc có những quan niệm tôn giáo nặng nề nhất và chống đối Đức Chúa Trời dữ dội nhất. Đây chẳng phải là lệch lạc sao? Chẳng hạn như Do Thái giáo và một số tôn giáo chủng tộc đã thâm căn cố đế, họ xem Cơ Đốc giáo là kẻ thù, thậm chí còn bách hại Cơ Đốc giáo. Đối với các quốc gia và nhóm dân tộc như thế này, căn bản là không thể rao truyền phúc âm. Tại sao lại không thể? Bởi vì có rao truyền cũng vô ích. Cho dù ngươi có dốc hết nhân lực, tài lực và vật lực, thì ba năm, năm năm hoặc thậm chí mười năm có thể trôi qua mà vẫn không thấy được bất kỳ thành quả đáng kể nào. Trước tình hình này, có thể làm gì? Ban đầu, không biết thì có thể thử; nhưng ngay khi thấy rõ tình thế – rằng rao truyền phúc âm cho họ thì phải trả cái giá rất lớn mà cuối cùng chưa chắc đã mang lại kết quả tốt – thì phải chọn con đường khác, con đường có thể có kết quả. Đây chẳng phải là điều mà lãnh đạo và người làm công nên nhìn thấu sao? (Thưa, phải.) Nhưng lãnh đạo giả không hiểu điều này. Khi nói đến chuyện rao truyền phúc âm ở hải ngoại thì nên bắt đầu từ đâu, có những người nói: “Hãy bắt đầu từ Y-sơ-ra-ên. Vì Y-sơ-ra-ên là căn cứ địa cho hai giai đoạn công tác đầu tiên của Đức Chúa Trời, nên phải rao truyền phúc âm ở đó. Khó đến mấy, chúng ta cũng phải kiên trì rao truyền cho họ”. Nhưng sau một thời gian dài rao truyền thì không có kết quả gì, khiến mọi người thất vọng. Lúc này, lãnh đạo nên làm gì? Nếu là lãnh đạo có tố chất và biết gánh vác trọng trách, họ sẽ nói: “Chúng ta rao truyền phúc âm không có nguyên tắc; không thuận theo tự nhiên. Chúng ta chỉ nhìn nhận mọi sự dựa trên tưởng tượng của mình – thật quá ấu trĩ rồi! Chúng ta không nghĩ tới chuyện những người này ngu muội, ngoan cố và vô lý. Chúng ta nghĩ rằng bởi vì họ đã tin Đức Chúa Trời trong hàng nghìn năm, thì nên ưu tiên cho họ được nghe phúc âm của Đức Chúa Trời trước, nhưng chúng ta nghĩ sai; họ quá vô lý! Thực ra, khi Đức Chúa Trời đang làm công tác cứu chuộc, Ngài đã từ bỏ họ rồi. Bây giờ chúng ta quay trở lại rao truyền cho họ thì sẽ tốn công vô ích, lao nhọc vô ích, và làm việc một cách ngu xuẩn. Chúng ta đã hiểu lầm tâm ý của Đức Chúa Trời rồi. Đức Chúa Trời không làm, thì con người chúng ta dựa vào cái gì để có thể làm được chứ? Chúng ta đã thử, nhưng dù chúng ta có rao truyền thế nào, họ cũng không tiếp nhận con đường thật. Bây giờ chúng ta nên từ bỏ, gác lại họ và tạm thời không để ý đến họ. Nếu có những người sẵn lòng tìm kiếm, thì chúng ta sẽ chào đón và làm chứng về công tác của Đức Chúa Trời cho họ. Nếu không có ai tìm kiếm, thì chúng ta cũng không cần phải chủ động tìm họ”. Đây chẳng phải là nguyên tắc rao truyền phúc âm sao? (Thưa, phải.) Vậy lãnh đạo giả có thể giữ vững nguyên tắc được không? (Thưa, không.) Lãnh đạo giả có tố chất kém và không thể nhìn thấu thực chất của vấn đề; họ sẽ nói: “Đức Chúa Trời đã phán rằng dân Y-sơ-ra-ên là dân được chọn của Ngài. Trong bất kỳ thời điểm nào,

chúng ta cũng không bao giờ được từ bỏ họ. Nên ưu tiên họ trên hết; chúng ta phải rao truyền cho họ trước, rồi mới rao truyền cho người dân ở các quốc gia khác. Nếu công tác của Đức Chúa Trời được mở rộng ở Y-sơ-ra-ên, thì thật là một vinh hiển to lớn! Đức Chúa Trời đã mang vinh hiển từ Y-sơ-ra-ên sang phương Đông, chúng ta nên mang vinh hiển đó từ phương Đông trở lại Y-sơ-ra-ên, và cho họ thấy rằng Đức Chúa Trời đã trở lại!". Đây chẳng phải chỉ là khẩu hiệu sao? Nó có phù hợp với sự thật không? Những người không có hiểu biết thuộc linh sẽ nói lời như vậy đấy. Còn những lãnh đạo giả không làm công tác thực tế đó thì sao? Họ chẳng để ý gì đến những chuyện này. Những người rao truyền phúc âm đã day dứt về chuyện này trong một thời gian dài, giằng xé giữa việc từ bỏ và tiếp tục rao truyền, không chắc nên thực hành thế nào. Lãnh đạo giả hoàn toàn không ý thức được rằng đây là vấn đề. Thấy những người này buồn rầu vì không có con đường, họ nói: "Có gì mà phải lo lắng chứ? Chúng ta có lẽ thật và lời chứng trải nghiệm; cứ việc rao truyền cho họ thôi!". Có người nói: "Anh không hiểu, những người này thực sự rất khó rao truyền". Khi vấn đề lớn nảy sinh trong công tác cần lãnh đạo giải quyết, thì lãnh đạo vẫn còn đang hô hào khẩu hiệu và nói suông. Đây có phải là biểu hiện mà lãnh đạo nên có không? Khi được hỏi có nên rao truyền cho những đối tượng phúc âm như thế hay không, họ nói: "Nên giao truyền cho tất cả mọi người, huống gì người Y-sơ-ra-ên, vậy thì càng nên rao truyền cho họ". Các ngươi có nghe ra vấn đề gì với những lời này không? Họ có biết đây là một sự lệch lạc, một sai sót trong công tác phúc âm mà cần họ giải quyết không? Những kẻ vô tích sự này không biết, vẫn còn ở đó nói chuyện trên trời, hô hào khẩu hiệu, họ đúng là đồ bỏ đi! Thế nhưng, họ lại nghĩ mình thông minh, mình có tố chất và có trí óc. Một sai sót và lệch lạc lớn như thế đã xuất hiện trong công tác mà họ còn không biết; thì có thể nói đến chuyện giải quyết được không? Càng không thể nói đến. Hết thảy những người rao truyền phúc âm đó đều lo lắng khủng khiếp; công tác phúc âm đã bị ảnh hưởng, cản trở và không thể tiến triển thuận lợi được, còn lãnh đạo giả thì ngạc nhiên thay vẫn không hề biết gì về sự lệch lạc đang xảy ra trong công tác. Hầu hết mọi người, khi gặp phải vấn đề hoặc sự lệch lạc trong công tác, thì thường không quan tâm, không để ý, và vẫn một mực liều mạng kiên trì theo cách làm sai lầm. Nếu lãnh đạo và người làm công cũng không kịp thời hiểu rõ và nắm rõ tình hình, đến khi vấn đề trở nên nghiêm trọng và ảnh hưởng đến sự tiến triển công tác, và hầu hết mọi người có thể phát hiện ra vấn đề, thì lãnh đạo và người làm công mới ngớ người. Đây chính là do lãnh đạo và người làm công tắc trách mà ra. Vậy làm sao để họ có thể tránh khỏi những hậu quả nghiêm trọng như thế? Lãnh đạo và người làm công phải thường xuyên kiểm tra công tác, và kịp thời hiểu rõ hiện trạng cũng như tiến độ công tác. Nếu phát hiện hiệu suất công tác không cao, họ phải xem khâu nào có sai sót và vấn đề, đồng thời suy ngẫm: "Bây giờ, những người này có vẻ bận rộn, nhưng tại sao lại không có bất kỳ hiệu suất rõ rệt nào? Giống như công tác của đội phúc âm; mỗi ngày, rất nhiều người rao truyền phúc âm và làm chứng, còn có một số người phối hợp làm công tác này nữa, vậy tại sao mỗi tháng không đưa về được nhiều người? Khâu nào có vấn đề? Ai đang gây ra vấn đề? Sự lệch lạc này nảy sinh

như thế nào? Nó bắt đầu từ khi nào? Mình cần phải đi đến từng nhóm để tìm hiểu xem từng người hiện đang làm gì, các đối tượng phúc âm hiện tại như thế nào, và phương hướng rao truyền phúc âm có chuẩn hay không; mình cần phải xác minh mới được". Thông qua việc tham vấn, thông công và thảo luận, những lệch lạc và sai sót trong công tác dần trở nên rõ ràng. Một khi phát hiện được vấn đề thì không thể cho qua, phải giải quyết nó. Vậy kiểu lãnh đạo nào mới có thể phát hiện được một số vấn đề, lệch lạc và sai sót xuất hiện trong công tác? Những lãnh đạo này phải biết gánh vác trọng trách, siêng năng, và tham gia vào từng chi tiết của công tác cụ thể; theo sát, hiểu rõ và nắm rõ từng khâu; xác định mỗi người đang làm gì, công tác nào cần bao nhiêu người là thích hợp, những người phụ trách là ai, tố chất của những người này như thế nào, họ có đang làm công tác tốt hay không, hiệu suất của họ như thế nào, công tác đang tiến triển ra sao, v.v. – hết thảy những điều này đều phải hiểu rõ. Ngoài ra, phần then chốt nhất của công tác phúc âm là liệu những người làm chứng đi rao truyền phúc âm có lẽ thật hay không, liệu họ có thể thông công rõ ràng các lẽ thật về khải tượng để giải quyết quan niệm và vấn đề của người khác hay không, liệu họ có thể cung cấp những gì mà đối tượng phúc âm còn thiếu để khiến họ tâm phục khẩu phục hay không, và liệu họ có thể áp dụng phương thức trò chuyện khi thông công về lẽ thật để các đối tượng phúc âm có thể nghe được nhiều tiếng Đức Chúa Trời hơn hay không. Chẳng hạn như nếu một đối tượng phúc âm muốn tìm hiểu về các lẽ thật liên quan đến ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời, nhưng người rao truyền phúc âm chỉ toàn nói về ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời và về những quan niệm tôn giáo là gì, thì đây chẳng phải là vấn đề sao? Nếu người ta chỉ muốn tìm hiểu về việc làm sao để họ có thể được cứu rỗi và nội dung kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời để cứu rỗi nhân loại là gì, thì chẳng phải đây là lúc để thông công về các lẽ thật về khải tượng liên quan đến ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Nhưng người rao truyền phúc âm này lại cứ nói về hình phạt và sự phán xét của Đức Chúa Trời, cũng như việc Đức Chúa Trời vạch rõ rằng những tâm tính bại hoại của con người bao gồm kiêu ngạo, giả dối và tà ác, cùng các chủ đề tương tự. Bên kia còn chưa tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời, mà người rao truyền phúc âm đã bắt đầu nói với họ về hình phạt và sự phán xét, vạch trần những tâm tính bại hoại của họ. Kết quả là người đó thấy phản cảm, không nhận được những gì họ mong muốn, và các vấn đề cần giải quyết của họ vẫn chưa được giải quyết; họ mất hứng thú và không muốn tiếp tục tìm hiểu nữa. Đây chẳng phải là vấn đề nơi người làm chứng sao? Người làm chứng không hiểu lẽ thật, hoặc không có hiểu biết thuộc linh, nên hoàn toàn không biết người kia cần gì, nói chuyện không đúng trọng tâm, nói lan man và hoàn toàn không giải quyết được vấn đề của đối tượng phúc âm – rao truyền phúc âm như thế làm sao đưa được người ta về?

Lãnh đạo giả gặp phải vấn đề gì trong công tác cũng mặc kệ. Dù trong công tác phúc âm nảy sinh vấn đề gì, dù kẻ ác gây nhiễu loạn và ảnh hưởng đến công tác này như thế nào, họ cũng mặc kệ, như thể không liên quan gì đến họ. Lãnh đạo giả làm công tác thì hồ đồ; dù người nào làm bổn phận có kết quả gì hay không, có phù hợp

nguyên tắc lẽ thật hay không, họ cũng không giám sát hay kiểm định, để cho người ta tự do làm, bất chấp hậu quả thế nào. Nó dẫn đến chuyện những lệch lạc và sai sót xuất hiện trong công tác phúc âm không bao giờ được giải quyết, cuối cùng để vuột mất không biết bao nhiêu người tìm kiếm con đường thật, không thể đưa họ đến trước Đức Chúa Trời sớm nhất có thể. Có những người, sau khi tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt thì nói rằng: “Thực ra, cách đây ba năm đã có người rao truyền phúc âm cho tôi. Không phải là tôi không muốn tiếp nhận hay tôi tin vào những tuyên truyền tiêu cực; mà chính là người rao truyền cho tôi quá vô trách nhiệm. Họ không thể giải đáp những thắc mắc của tôi, và khi tôi tìm kiếm lẽ thật, họ thông công không rõ ràng, chỉ nói mấy lời vô ích. Kết quả là tôi chỉ có thể thất vọng ra về”. Ba năm sau, sau khi tìm hiểu trên mạng, rồi tìm kiếm và thông công với các anh chị em, họ đã giải quyết được hết thảy những quan niệm và mơ hồ trong lòng từng cái một, hoàn toàn xác định rằng đây chính là Đức Chúa Trời xuất hiện và làm công tác, thế là họ liền tiếp nhận. Đây là họ tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời thông qua tự tìm kiếm và tìm hiểu. Nếu người rao truyền phúc âm có thể thông công rõ ràng về lẽ thật và giải quyết các quan niệm cũng như thắc mắc của họ ba năm về trước, thì họ đã tiếp nhận sớm hơn ba năm rồi. Trong ba năm ấy, bao nhiêu sự trưởng thành sự sống đã bị lỡ mất! Đây phải xem là những người rao truyền phúc âm đó đã tắc trách và trực tiếp liên quan đến việc người rao truyền phúc âm không hiểu lẽ thật. Có những người rao truyền phúc âm không chú trọng trang bị cho mình lẽ thật, chỉ biết giảng chút đạo lý mà không thể giải quyết được quan niệm hoặc vấn đề thực tế của mọi người. Kết quả là nhiều người khi nghe phúc âm không tiếp nhận kịp thời, làm lỡ sự trưởng thành sự sống của họ mấy năm. Phải nói rằng các lãnh đạo phụ trách công tác phúc âm phải chịu trách nhiệm về việc này do thiếu hướng dẫn và thiếu giám sát. Nếu các lãnh đạo và người làm công thực sự biết gánh vác trọng trách và có thể chịu khổ hơn một chút, rèn luyện thông công về lẽ thật nhiều hơn, và có lòng trung thành nhiều hơn một chút, thông công thấu tỏ về mọi khía cạnh lẽ thật, để những người rao truyền phúc âm đó đều biết cách thông công về lẽ thật để giải quyết những quan niệm và nghi vấn của mọi người, thì kết quả rao truyền phúc âm sẽ ngày càng tốt hơn. Như vậy sẽ khiến thêm nhiều người tìm hiểu con đường thật có thể tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời sớm hơn và trở về trước Đức Chúa Trời để tiếp nhận sự cứu rỗi của Ngài sớm hơn. Công tác của hội thánh bị trì hoãn đơn giản là do các lãnh đạo giả tắc trách nghiêm trọng, không làm công tác thực tế hoặc không theo sát, giám sát công tác, và không thể thông công về lẽ thật để giải quyết vấn đề. Đương nhiên, đó cũng là do những lãnh đạo giả này tham hưởng lợi ích của địa vị, không hề mưu cầu lẽ thật, và không sẵn lòng theo sát, giám sát hoặc chỉ đạo công tác mở rộng phúc âm – kết quả là công tác tiến triển chậm, và nhiều vấn đề lệch lạc, ngớ ngẩn và làm xằng làm bậy do con người gây ra không được chấn chỉnh và giải quyết kịp thời, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả mở rộng phúc âm. Chỉ khi Bề trên phát hiện ra những vấn đề này, và yêu cầu các lãnh đạo và người làm công phải giải quyết, thì chúng mới được chấn chỉnh. Những lãnh đạo giả này giống như người đui

mù, không thể phát hiện được bất kỳ vấn đề gì, và làm việc không có một chút nguyên tắc nào, lại còn không thể nhận ra sai lầm của bản thân, chờ đến khi Bề trên tỉa sửa thì mới thừa nhận sai lầm. Vậy thì ai gánh nổi trách nhiệm đối với thiệt hại do những lãnh đạo giả này gây ra đây? Cho dù có cách chức họ thì cũng làm sao bù đắp được cho những thiệt hại họ gây ra? Vì thế, khi phát hiện thấy có những lãnh đạo giả không có khả năng làm bất kỳ công tác thực tế nào, thì nên kịp thời cách chức họ. Trong một số hội thánh, công tác phúc âm tiến triển rất chậm, đơn giản là do lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, cũng như có quá nhiều chỗ tắc trách và phạm sai lầm mà ra.

Trong tất cả các hạng mục công tác khác nhau mà lãnh đạo giả làm, thực ra đều có rất nhiều vấn đề, lệch lạc và sai sót mà họ cần giải quyết, chỉnh đốn và bù đắp. Nhưng bởi vì những lãnh đạo giả này không biết gánh vác trọng trách, chỉ tham hưởng lợi ích của địa vị mà không làm bất kỳ công tác thực tế nào, nên cuối cùng, họ khiến công tác thành một mớ hỗn độn. Trong một số hội thánh, lòng người tiêu tán, ai cũng nghi kỵ, đề phòng và ngầm phá hoại lẫn nhau, đồng thời còn sợ bị nhà Đức Chúa Trời đào thải. Trước tình hình này, lãnh đạo giả không hề đến để giải quyết, không làm bất kỳ công tác cụ thể, thực tế nào. Công tác của hội thánh chỗ nào cũng rơi vào trạng thái tê liệt, thế nhưng lãnh đạo giả lại không hề vì thế mà cảm thấy day dứt, còn tưởng rằng bản thân họ đã làm rất nhiều công tác và không làm lỡ công tác của hội thánh. Dạng lãnh đạo giả này căn bản không biết làm công tác cung ứng sự sống, cũng không biết dựa vào lẽ thật mà giải quyết vấn đề thực tế. Họ chỉ làm một chút công tác sự vụ do Bề trên sắp xếp và chỉ định cụ thể, như thể công tác của họ chỉ làm vì Bề trên mà thôi. Khi nói đến những công tác cơ bản của hội thánh mà Bề trên luôn yêu cầu – chẳng hạn như công tác cung ứng sự sống và công tác bồi dưỡng nhân sự – hoặc một số công tác đặc biệt do Bề trên chỉ đạo, thì họ không biết làm thế nào và không làm được. Họ chỉ sắp xếp cho người khác làm là coi như xong việc. Bề trên dặn dò họ chừng nào, họ chỉ làm đúng chừng ấy, được thúc một chút thì làm một chút; không được thúc giục thì họ không làm, qua loa chiếu lệ – đây chính là lãnh đạo giả. Lãnh đạo giả là gì? Tóm lại, đó là người không làm công tác thực tế, không làm công tác trong chức phận lãnh đạo của họ, tắc trách nghiêm trọng trong những công tác căn bản, then chốt, và không hành động – đây chính là lãnh đạo giả. Lãnh đạo giả chỉ bận rộn với những công tác mang tính sự vụ bề ngoài, lầm tưởng đó là làm công tác thực tế rồi, trong khi thực ra, đối với công tác trong chức phận của lãnh đạo và những công tác then chốt mà nhà Đức Chúa Trời giao cho họ, thì họ lại không làm tốt được cái nào. Thêm vào đó, trong các hạng mục công tác khác nhau của hội thánh thường xuyên nảy sinh vấn đề cần lãnh đạo giải quyết, nhưng họ lại không giải quyết được, thường hay có thái độ né tránh, các anh chị em muốn tìm họ để giải quyết vấn đề thì tìm mãi chẳng thấy đâu. Nếu mãi mới tìm được họ, thì họ lấy lý do quá bận công tác để thoái thác, bảo các anh chị em tự đọc lời Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật mà giải quyết vấn đề, còn họ thì khoanh tay đứng nhìn. Cuối cùng, làm vậy dẫn đến tình trạng tồn đọng quá nhiều vấn đề mãi chưa được giải quyết, làm đình trệ tiến độ của tất cả mọi hạng mục công tác và khiến công tác của hội

thánh rơi vào tê liệt. Đây chính là hậu quả của việc lãnh đạo giả không làm công tác thực tế. Lãnh đạo giả không bao giờ nghiêm túc hay để tâm vào công tác trong chức phận của mình, cũng không bao giờ tìm kiếm lẽ thật để giải quyết các loại vấn đề. Điều này đồng nghĩa lãnh đạo giả không làm được công tác thực tế, cũng không giải quyết bất kỳ vấn đề nào. Lãnh đạo giả giỏi nhất là giảng câu chữ và đạo lý, hô hào khẩu hiệu và khuyên nhủ người khác, chỉ chú trọng bận rộn với công tác mang tính sự vụ. Về những công tác căn bản của hội thánh mà nhà Đức Chúa Trời giao phó cho họ, chẳng hạn như cung ứng sự sống và thông công về lẽ thật để giải quyết vấn đề, thì họ không biết cách làm, cũng không rèn luyện cách làm và không giải quyết được bất kỳ vấn đề thực tế nào – đây chính là lãnh đạo giả.

Có những lãnh đạo giả, khi được yêu cầu hướng dẫn công tác văn tự, chẳng hạn như viết kịch bản, viết bài lời chứng trải nghiệm và các công tác cụ thể khác, thì họ cảm thấy bởi vì đây chỉ là việc hướng dẫn nên họ không phải làm công tác cụ thể nào cả. Thế là họ chỉ đi dạo loanh quanh, nói: “Anh Trương, bài viết của anh sao rồi?”. “Cũng gần xong rồi”. “Chị Lý, chị viết kịch bản đó có khó khăn gì không?”. “Có, anh có thể giúp tôi giải quyết được không?”. “Tất cả các anh chị em tự thảo luận cùng nhau đi. Cầu nguyện thêm một chút”. Những lãnh đạo giả này chẳng những không hướng dẫn và trợ giúp các anh chị em, mà còn không tập trung làm tốt công tác trong chức phận của mình, không có việc gì thì đi dạo lang thang và sống rất thanh nhàn, tự tại. Bề ngoài có vẻ như họ đang kiểm tra công tác, nhưng thực ra họ không giải quyết bất kỳ vấn đề gì – đúng là quan liêu! Cũng là con người bại hoại như nhau, mà quan chức giỏi ở các nước ngoại đạo còn tốt hơn nhiều so với những lãnh đạo giả này, những lãnh đạo giả này không có tinh thần trách nhiệm như họ. Chẳng hạn như sau khi đại dịch lần này bùng phát, các quốc gia trên khắp thế giới bắt đầu thực hiện các biện pháp phòng dịch. Cuối cùng, đa số các quốc gia này đều đồng ý rằng công tác phòng dịch của Đài Loan làm rất tốt, cho thấy quan chức chính phủ Đài Loan đã làm công tác phòng dịch rất cụ thể, rất đến nơi đến chốn. Một quốc gia thuộc thế gian, các quan chức và chính trị gia trong nhân loại bại hoại mà có thể làm được một hạng mục công tác cụ thể và đến nơi đến chốn như thế, thì quả là khiến người ta bội phục. Nhiều quan chức châu Âu sẵn sàng đến thăm và học hỏi Đài Loan; xét từ góc độ này, quan chức chính phủ Đài Loan tốt hơn hẳn so với các quốc gia khác. Cũng bởi vì hầu hết các quan chức của họ có thể làm công tác cụ thể và có thể làm hết lòng, hết trách nhiệm, nên điều đó chứng tỏ rằng những quan chức này đạt tiêu chuẩn. Có những lãnh đạo và người làm công trong hội thánh khi làm bổn phận thì luôn qua loa chiếu lệ, dù có bị tỉa sửa như thế nào cũng vô ích. Ta thấy nhân phẩm của những lãnh đạo và người làm công này thậm chí còn không bằng của các quan chức ngoại đạo có thể làm công tác thực tế. Hầu hết bọn họ, ngoài miệng nói tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật, nhưng thực ra lại không sẵn lòng trả giá. Có nhiều lẽ thật như vậy đang được cung ứng cho họ, mà họ lại có thái độ như thế đối với việc làm bổn phận của mình. Kết quả là hết thảy họ đều trở thành lãnh đạo giả, thua xa so với những quan chức chính phủ tốt. Yêu cầu của Ta đối với con người thực

ra không cao; Ta không yêu cầu con người phải hiểu quá nhiều lẽ thật hay có tố chất quá cao. Tiêu chuẩn tối thiểu là có thể làm việc có lương tâm và có thể làm tròn chức trách. Đừng nói những chuyện khác làm gì, ít nhất cũng phải sống cho xứng đáng với miếng ăn hàng ngày và sự ủy thác mà Đức Chúa Trời giao cho ngươi; thế là đủ. Nhưng công tác của Đức Chúa Trời đã được làm cho đến bây giờ, mà có nhiều người có thể làm việc có lương tâm không? Ta thấy có những quan chức ở các quốc gia dân chủ nói năng, làm việc đều rất chân thực. Họ không nói chuyện trên trời, không nói những lý luận cao siêu, lời nói của họ rất nghiêm túc, chân thực, lại còn có thể làm nhiều việc thật. Công tác của họ thực sự khá tốt, phản ánh đúng nhân cách và nhân tính của họ. Nhìn vào phần đông lãnh đạo và người làm công trong hội thánh bây giờ, trong công tác, họ làm cho có và qua loa chiếu lệ, chưa đạt được kết quả tốt lắm, và chưa hoàn toàn làm tròn trách nhiệm của mình. Sau khi trở thành lãnh đạo, họ biến thành quan chức tôn giáo, ăn trên ngồi trốc, chỉ tay ra lệnh, trở thành quan liêu. Họ chỉ chăm chăm tham hưởng lợi ích của địa vị, và họ thích người người tiền hô hậu ủng, xoay quanh họ. Họ hiếm khi thâm nhập các cấp cơ sở của hội thánh để giải quyết vấn đề thực tế. Trong lòng, họ ngày càng xa rời Đức Chúa Trời. Dạng lãnh đạo giả và người làm công giả này đơn giản là hết thuốc chữa! Ta đã vất vả thông công về lẽ thật đến vậy, mà những lãnh đạo và người làm công này lại nghe không vào, cứ chấp mê bất ngộ, không chút động lòng. Thái độ của họ đối với bổn phận của mình luôn là qua loa chiếu lệ, và họ không có ý hối cải nào. Ta thấy những người này không có lương tâm, không có lý trí và hoàn toàn không phải là con người! Vì thế, Ta suy xét xem: đối với những loại người này, có cần thiết phải thông công nhiều lần về những lẽ thật này không? Ta có cần phải thông công cụ thể như vậy không? Ta có cần phải chịu khổ như vậy không? Nói những lời này thì có dư thừa không? Sau khi ngẫm nghĩ một chút, Ta quyết định rằng Ta vẫn phải phán, vì mặc dù những lời này không có tác dụng đối với những người không có một chút lương tâm hay lý trí nào, nhưng vẫn hữu ích đối với những người mà dù tố chất kém hơn một chút, nhưng lại có thể tiếp nhận lẽ thật và chân thành làm bổn phận. Lãnh đạo giả không làm công tác thực tế và không làm tròn trách nhiệm của mình, nhưng người mưu cầu lẽ thật sẽ rút ra bài học, được truyền cảm hứng và tìm thấy con đường thực hành từ những lời và những chuyện này. Lối vào sự sống không dễ dàng như vậy đâu, không có ai hỗ trợ và cung ứng, không phân tích từ mọi góc độ và làm rõ từng hạng mục lẽ thật, thì người ta sẽ rất yếu đuối, thường rơi vào trạng thái bất lực và bối rối, trạng thái tiêu cực và thụ động. Vì thế, nhiều lần, khi thấy những lãnh đạo giả này, Ta chẳng có tâm trạng để thông công với họ. Nhưng khi nghĩ đến những sự khổ cực phải chịu đựng và những cái giá phải trả của những người chân thành tin Đức Chúa Trời và trung thành làm bổn phận, Ta lại đổi ý. Chỉ có vậy thôi chứ không vì lý do nào khác: cho dù 30 đến 50 người – hoặc ít nhất 8 đến 10 người – có thể chân thành dâng mình và trung thành làm bổn phận, sẵn lòng nghe lời và thuận phục, thì nói những lời này vẫn đáng giá. Trong lòng Ta sẽ không có động lực để phán lời và thông công với những người không có lương tâm và lý trí; nói chuyện với những người này cảm giác rất mệt

mỏi và vô ích. Hầu hết các ngươi không mưu cầu lẽ thật và không trả giá trong bổn phận – các ngươi không biết gánh vác trọng trách, cũng không có lòng trung thành, làm việc thì chỉ làm cho có và làm miễn cưỡng với hy vọng có được chút phúc lành. Được nghe những lời này thực ra là một ân huệ trời cho của các ngươi. Các ngươi đang được hưởng ké những người chân thành làm bổn phận, những người thực sự trả giá, những người có lòng trung thành, biết gánh vác trọng trách, và sẵn lòng thực hành lẽ thật. Những lời này là nói cho những người đó nghe, các ngươi mà nghe được thì đó là trời cho rồi. Nếu nhìn vào việc đa số các ngươi đều có thái độ làm cho có lệ và không hề nghiêm túc lúc làm bổn phận, thì các ngươi không xứng được nghe những lời này. Tại sao các ngươi không xứng? Bởi vì dù các ngươi có nghe cũng vô ích; dù có nói bao nhiêu hay chi tiết như thế nào, các ngươi cũng chỉ nghe cho có, nghe xong dù có hiểu bao nhiêu cũng không đem ra thực hành. Những lời này nên được phán với ai? Ai xứng đáng được nghe? Chỉ những người sẵn lòng trả giá, những người có thể chân thành dâng mình, và những người trung thành với bổn phận và sự ủy thác của mình mới xứng đáng được nghe. Tại sao Ta lại nói rằng họ xứng đáng được nghe? Bởi vì khi nghe xong và hiểu được chút lẽ thật, họ liền có thể đưa vào thực hành, hiểu được đến đâu thì thực hành đến đó; họ không gian lận, không mánh lới; và họ có thái độ thành khẩn, khao khát đối với lẽ thật và yêu cầu của Đức Chúa Trời, có thể yêu thích và tiếp nhận lẽ thật. Cho nên, sau khi nghe, những lời này sẽ có tác dụng đối với họ và đem lại kết quả.

Ngày 13 tháng 2 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (5)

Trong buổi nhóm họp lần trước, chúng ta đã thông công về mục năm trong chức trách của lãnh đạo và người làm công. Trong quá trình thông công về mục năm, chúng ta đã mổ xẻ một số biểu hiện và hành động của lãnh đạo giả, chúng ta đã thông công xong về mục này. Bây giờ, chúng ta sẽ thông công về mục sáu và bảy trong chức trách của lãnh đạo và người làm công. Nội dung cụ thể của hai mục này là gì? (Thưa, Mục 6: Đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài đạt tiêu chuẩn, để cho hễ là người mưu cầu lẽ thật thì đều có thể có cơ hội được rèn luyện và bước vào thực tế lẽ thật nhanh nhất có thể. Mục 7: Dựa vào nhân tính và sở trường của những loại người khác nhau mà phân bổ và dùng họ một cách hợp lý, đạt đến việc dùng người một cách tốt nhất.) Vậy chúng ta hãy cùng mổ xẻ về các hành động và biểu hiện khác nhau của lãnh đạo giả trong hai mục này. Hai mục này thuộc cùng một hạng mục nội dung lớn, liên quan đến việc đề bạt, bồi dưỡng và dùng các loại người của hội thánh. Đầu tiên, chúng ta sẽ thông công về các nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời trong việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài đạt tiêu chuẩn. Như thế, chẳng phải về cơ bản, các ngươi sẽ có thể hiểu được một vài nguyên tắc mà lãnh đạo và người làm công nên tuân thủ khi làm công tác này sao? Nếu các ngươi nghĩ: “Là lãnh đạo và người làm công, chúng con thường xuyên tiếp xúc với những việc này, với công tác này, chúng con đã quen thuộc và có chút kinh nghiệm rồi, nên dù Ngài không phán thêm, thì chúng con vẫn nắm rõ, Ngài không cần thông công cụ thể nữa đâu”, vậy thì không cần thông công sao? (Thưa, chúng con cần được Ngài thông công. Chúng con vẫn chưa nắm rõ các nguyên tắc trong khía cạnh này, và có những nhân tài mà chúng con vẫn chưa biết cách phân định.) Hầu hết các lãnh đạo và người làm công vẫn còn rất mơ hồ về cách làm công tác này, và đang trong quá trình dò dẫm, không nắm được các nguyên tắc chính xác, cho nên chúng ta vẫn cần thông công chi tiết.

Mục 6. Đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài đạt tiêu chuẩn, để cho hễ là người mưu cầu lẽ thật thì đều có thể có cơ hội được rèn luyện và bước vào thực tế lẽ thật nhanh nhất có thể

Ý nghĩa của việc nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài

Tại sao nhà Đức Chúa Trời lại đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài? Đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài có phải là để tham gia vào khoa học, giáo dục và văn học không? Dân được Đức Chúa Trời chọn hẳn đều biết rõ rằng khi nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài, thì không phải là để chế tạo một loại sản phẩm công nghệ cao nào đó và tạo nên kỳ tích, hay là tiến hành nghiên cứu lịch sử phát triển của nhân loại, càng không phải là để hoạch định gì cho tương lai nhân loại cả. Vậy thì tại

sao nhà Đức Chúa Trời lại đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài? Các ngươi có hiểu chuyện này không? (Thưa, để mở rộng phúc âm của vương quốc.) Để mở rộng phúc âm của vương quốc – đây là một lý do. Còn gì nữa? (Thưa, để cho hễ là người mưu cầu lẽ thật thì đều có thể có cơ hội được rèn luyện.) Đúng vậy, câu trả lời này khá hợp lý và xác đáng. Chính là để cho thêm nhiều người mưu cầu lẽ thật có thể có cơ hội được rèn luyện và bước vào thực tế lẽ thật nhanh nhất có thể. Cả hai câu trả lời các ngươi vừa đưa ra đều đúng và chính xác. Việc nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài, một mặt liên quan đến việc mở rộng phúc âm của vương quốc, đến công tác của Đức Chúa Trời; mặt khác, liên quan đến việc mưu cầu và bước vào của cá nhân. Đây là hai nội dung lớn. Nói cụ thể thì ý nghĩa của việc nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài là gì? Cụ thể thì những người được đề bạt và bồi dưỡng này làm những công tác nào trong hội thánh? Khi nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng một người để làm trưởng nhóm, người phụ trách, lãnh đạo hoặc người làm công, thì có phải họ đang được đưa lên làm quan không? (Thưa, không phải.) Nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng nhân sự để họ có thể phụ trách các hạng mục hoặc công tác cụ thể trong các hạng mục công tác khác nhau của hội thánh, chẳng hạn như công tác phúc âm, công tác văn tự, công tác làm phim, công tác chăm tưới, cũng như một số công tác sự vụ, v.v.. Vậy thì họ thực hiện những công tác cụ thể này bằng cách nào? Bằng cách căn cứ theo yêu cầu của Đức Chúa Trời, các nguyên tắc lẽ thật của lời Đức Chúa Trời và sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời mà gánh vác các hạng mục công tác khác nhau của hội thánh, qua đó thực hiện bổn phận của họ chiếu theo yêu cầu của Đức Chúa Trời và làm việc chiếu theo các nguyên tắc lẽ thật. Nhìn vào việc những người này đang được đề bạt và bồi dưỡng để đảm nhiệm công tác, thì không phải là có chức danh hay địa vị thì người ta có thể làm tốt công tác. Thay vào đó, họ phải có tố chất nhất định thì mới có thể gánh vác một công tác cụ thể, tức là gánh vác những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ, hay nói cách khác là một bổn phận và nghĩa vụ có kèm trách nhiệm. Đây chính là ý nghĩa và định nghĩa cụ thể của việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài được đề cập ở mục sáu trong chức trách của lãnh đạo và người làm công. Cho nên, khi đề bạt và bồi dưỡng nhân sự, mục đích của nhà Đức Chúa Trời là để bồi dưỡng các loại nhân tài để làm tốt các hạng mục công tác hội thánh khác nhau theo yêu cầu của Đức Chúa Trời và sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời; để cho phép những người này gánh vác các công tác cụ thể khác nhau của hội thánh. Đồng thời, nhà Đức Chúa Trời bồi dưỡng và huấn luyện những người này để họ học được cách suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, thông công về lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc, dẫn dắt họ thực hành lẽ thật, sống theo lời Đức Chúa Trời, và bước vào thực tế lẽ thật, làm cho họ có những trải nghiệm và lời chứng thực sự, sau đó họ có thể dẫn dắt, chăm tưới và cung ứng cho người khác, làm tốt các hạng mục công tác khác nhau của hội thánh, đồng thời có thể khiến dân được Đức Chúa Trời chọn thuận phục Đức Chúa Trời, làm chứng cho Đức Chúa Trời và làm tốt bổn phận rao truyền phúc âm. Về phương thức thực hành cho việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài, một mặt là dẫn dắt mọi người thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa

Trời, nhận thức bản thân, thoát khỏi những tâm tính bại hoại của mình, và bước vào thực tế lẽ thật; mặt khác là để cho các lãnh đạo và người làm công dùng trải nghiệm thực tế của chính họ về sự trung thành và thuận phục để dẫn dắt và bồi dưỡng mọi người làm tốt bổn phận của mình, làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời. Đây là hai con đường thực hành chính cho việc bồi dưỡng các loại nhân tài. Đây là những công tác cụ thể liên quan đến việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài, cũng như là ý nghĩa thực sự của việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài.

Điều kiện cần có đối với các loại nhân tài được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng

I. Điều kiện cần có đối với lãnh đạo, người làm công và người phụ trách các hạng mục công tác khác nhau

"Các loại nhân tài được hội thánh đề bạt và bồi dưỡng" nói đến những ai? Bao gồm những phạm vi nào? Đầu tiên là loại người có thể làm người phụ trách các hạng mục công tác khác nhau. Tiêu chuẩn yêu cầu đối với người phụ trách các hạng mục công tác khác nhau là gì? Có ba tiêu chuẩn chính. Thứ nhất, họ phải có năng lực lĩnh hội lẽ thật. Chỉ những người có thể lĩnh hội lẽ thật một cách thuần khiết, không lệch lạc, có thể học một biết mười, mới là người có tố chất tốt. Người có tố chất tốt ít nhất phải có hiểu biết thuộc linh và có khả năng tự mình ăn uống lời Đức Chúa Trời. Trong quá trình ăn uống lời Đức Chúa Trời, họ phải có thể độc lập tiếp nhận sự phán xét, hình phạt và tỉa sửa của lời Đức Chúa Trời, tìm kiếm lẽ thật để giải quyết những quan niệm và tưởng tượng của chính mình, sự pha tạp ý riêng, cũng như những tâm tính bại hoại của mình – nếu họ đạt đến tiêu chuẩn này, thì có nghĩa là họ biết cách trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và đây là một biểu hiện của tố chất tốt. Thứ hai, họ phải mang gánh trọng trách đối với công tác của hội thánh. Những người thực sự mang gánh trọng trách không chỉ có lòng nhiệt thành, mà còn có trải nghiệm sự sống thực sự, hiểu được một vài lẽ thật và có thể nhìn thấu một số vấn đề. Họ thấy rằng trong công tác của hội thánh và dân được Đức Chúa Trời chọn có nhiều khó khăn và vấn đề cần giải quyết. Họ trực tiếp thấy điều này và lo lắng trong lòng – đây chính là mang gánh trọng trách đối với công tác của hội thánh. Nếu người ta chỉ có tố chất tốt và năng lực lĩnh hội lẽ thật, nhưng lại lười biếng, tham hưởng an nhàn xác thịt, không sẵn lòng làm công tác thực tế, và chỉ làm chút công tác khi Bề trên giao cho thời hạn hoàn thành, khi không làm không được, thì đây chính là người không mang gánh trọng trách. Người không mang gánh trọng trách là người không mưu cầu lẽ thật, là người không có tinh thần chính nghĩa, và là kẻ vô tích sự suốt ngày ăn no phè phỡn mà không suy nghĩ nghiêm túc về chuyện gì cả. Thứ ba, họ phải có năng lực công tác. "Năng lực công tác" nghĩa là gì? Nói đơn giản có nghĩa là họ không những có thể bố trí công tác và dặn dò về công tác, mà còn có thể phát hiện và giải quyết vấn đề – đây chính là có năng lực công tác. Ngoài ra, họ cũng cần có năng lực tổ chức. Người có năng lực tổ chức rất giỏi triệu tập mọi người, giỏi tổ chức và sắp xếp công tác, giỏi giải quyết vấn đề; và khi sắp xếp công tác và giải quyết

vấn đề, họ có thể khiến người ta tâm phục khẩu phục và thuận phục họ – đây chính là có năng lực tổ chức. Những người thực sự có năng lực công tác thì có thể thực hiện các công tác cụ thể do nhà Đức Chúa Trời sắp xếp, khi thực hiện công tác thì có thể nhanh gọn quyết đoán, không lề mề chậm chạp, hơn nữa còn có thể làm tốt nhiều công tác khác nhau. Đây là ba tiêu chuẩn của nhà Đức Chúa Trời đối với việc bồi dưỡng lãnh đạo và người làm công. Ai có được ba tiêu chuẩn này thì sẽ là nhân tài hiếm có, nên được đề bạt, bồi dưỡng và huấn luyện lập tức, và sau khi rèn luyện một thời gian, họ sẽ có thể gánh vác công tác. Phàm là người có tố chất, mang gánh trọng trách và có năng lực công tác thì không cần người ta phải luôn lao tâm, luôn đốc thúc. Họ có tính tự giác, biết lúc nào nên làm công tác gì, những công tác nào cần kiểm tra và giám sát, những công tác nào cần kiểm định, theo dõi sát sao. Những điều này họ ý thức rất rõ. Dạng người này mà làm công tác thì tương đối ổn thỏa và đáng tin cậy, sẽ không xảy ra vấn đề lớn nào. Cho dù có xảy ra chút vấn đề thì cũng chỉ là vấn đề nhỏ, không ảnh hưởng đến đại cục, và Đức Chúa Trời không cần phải lo lắng về công tác mà những người này làm. Làm công tác mà thực sự có thể một mình đảm đương hết một mặt thì mới thực sự có năng lực công tác. Những người không thể một mình đảm đương hết một mặt và luôn cần người khác phải lo lắng, trông chừng, thậm chí cầm tay chỉ việc cho họ, thì là loại người có tố chất quá kém. Kết quả công tác mà người có tố chất bình thường làm chắc chắn là bình thường, và những người này việc gì cũng cần người khác phải trông chừng và giám sát, thì mới làm được chút việc. Ngược lại, người có tố chất tốt, sau khi được huấn luyện một thời gian, thì có thể một mình đảm đương hết một mặt, và mỗi khi Bề trên dặn dò về một công tác cũng như thông công về một vài nguyên tắc, thì họ đều có thể nắm rõ nguyên tắc, thực hiện công tác theo những nguyên tắc đó, và về cơ bản sẽ đi đúng hướng mà không có sự lệch lạc hoặc sai sót quá lớn, và đạt được kết quả như mong đợi – đây chính là có năng lực công tác. Chẳng hạn như nhà Đức Chúa Trời kêu gọi thanh lọc hội thánh, phân định và khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác khỏi hội thánh, loại người có năng lực công tác, trong khi làm công tác này, về cơ bản sẽ không đi chệch hướng. Một khi kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện, ít nhất cũng phải mất nửa năm mới lộ ra và bị thanh trừ. Trong thời gian này, người có năng lực công tác có thể phân định được họ, thông công về lẽ thật để mổ xẻ những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, giúp các anh chị em có được sự phân định về họ và không bị mê hoặc, qua đó cho phép các anh chị em cùng nhau đứng lên vạch trần và khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ hoặc kẻ ác xuất hiện trong phạm vi công tác của người có năng lực công tác, thì về cơ bản, hầu hết các anh chị em sẽ không bị mê hoặc hay ảnh hưởng. Chỉ một số ít người hồ đồ và người có tố chất quá kém mới bị mê hoặc, đó là hiện tượng bình thường. Người có tố chất tốt và năng lực công tác có thể đạt được những kết quả này trong công tác, và dạng người này có thực tế lẽ thật, là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn.

Trong các loại nhân tài mà Ta vừa đề cập, loại đầu tiên là những người có thể làm người phụ trách các hạng mục công tác khác nhau. Yêu cầu đầu tiên đối với họ là có

năng lực và tố chất lĩnh hội lẽ thật. Đây là yêu cầu tối thiểu. Yêu cầu thứ hai là phải mang gánh trọng trách – điều này không thể thiếu. Có những người lĩnh hội lẽ thật nhanh hơn người thường, có hiểu biết thuộc linh, có tố chất tốt và năng lực công tác, sau khi rèn luyện một thời gian thì hoàn toàn có thể một mình đảm đương một mặt. Nhưng ở những người này lại có một vấn đề nghiêm trọng – không mang gánh trọng trách. Họ thích ăn uống, chơi bời, đi đây đi đó. Những việc này họ rất hứng thú, nhưng nếu bảo họ làm công tác cụ thể nào đó mà đòi hỏi họ phải chịu khổ, trả giá và kiềm chế bản thân một chút, thì họ chẳng có tinh thần gì, không kêu đau chỗ này thì cũng nhức chỗ nọ, trong người chỗ nào cũng cảm thấy khó chịu. Họ tự do và vô kỷ luật, tùy ý, cứng đầu và phóng túng. Họ muốn ăn liền ăn, muốn ngủ liền ngủ, muốn chơi liền chơi, và khi có tâm trạng mới làm chút công tác. Công tác mà hơi khổ hoặc hơi mệt một chút, thì họ mất hứng thú và không muốn làm bổn phận nữa. Đây có phải là mang gánh trọng trách không? (Thưa, không.) Những người lười biếng và tham hưởng an nhàn xác thịt không phải là người nên được đề bạt và bồi dưỡng. Lại có những người mà tố chất thừa đủ để đảm đương một công tác, nhưng tiếc thay, họ lại không mang gánh trọng trách, không thích gánh vác trách nhiệm, không thích phiền phức và không thích lao tâm. Họ không nhìn thấy công tác cần làm, và cho dù có thấy cũng chẳng muốn quản. Những người loại này có phải là đối tượng để đề bạt và bồi dưỡng không? Tuyệt đối không phải; để được đề bạt và bồi dưỡng, người ta phải mang gánh trọng trách. Mang gánh trọng trách cũng có thể được mô tả là có tinh thần trách nhiệm. Có tinh thần trách nhiệm liên quan nhiều hơn đến khía cạnh nhân tính; còn mang gánh trọng trách liên quan đến một trong những tiêu chuẩn mà nhà Đức Chúa Trời dùng để đánh giá người ta. Những người mang gánh trọng trách, đồng thời có thêm hai điều khác là – năng lực và tố chất lĩnh hội lẽ thật, cùng năng lực công tác – là loại người có thể được đề bạt và bồi dưỡng, và loại người này có thể làm người phụ trách các hạng mục công tác khác nhau. Đây là các tiêu chuẩn yêu cầu đối với việc đề bạt và bồi dưỡng nhân sự để trở thành các loại người phụ trách khác nhau, và những người đáp ứng các tiêu chuẩn này là đối tượng để đề bạt và bồi dưỡng.

II. Điều kiện cần có đối với nhân tài về nghiệp vụ có tài năng hoặc ân tứ đặc biệt

Bên cạnh loại người có thể làm người phụ trách các hạng mục công tác khác nhau, còn có một loại người có thể được đề bạt và bồi dưỡng, đó là những người có tài năng hoặc ân tứ đặc biệt, hoặc đã thành thạo một vài kỹ thuật nghiệp vụ. Tiêu chuẩn mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu đối với việc bồi dưỡng những người như thế này thành trưởng nhóm là gì? Đầu tiên là nhìn vào nhân tính của họ – chỉ cần họ tương đối yêu thích những điều tích cực và không phải là kẻ ác, là được. Một số người có thể hỏi: “Tại sao không yêu cầu họ phải là người mưu cầu lẽ thật?”. Bởi vì trưởng nhóm không phải là lãnh đạo hay người làm công, cũng không phải là người chăm tưới, yêu cầu họ phải đáp ứng tiêu chuẩn mưu cầu lẽ thật sẽ là đòi hỏi quá cao, và đa số họ không đạt được.

Điều này không bắt buộc đối với những người thực hiện công tác mang tính sự vụ hoặc các hạng mục công tác chuyên về nghiệp vụ; nếu bắt buộc thì chỉ một số ít người đủ điều kiện, nên phải hạ tiêu chuẩn xuống. Chỉ cần người ta hiểu nghiệp vụ của mình và có khả năng gánh vác công tác, không hành ác hoặc gây nhiễu loạn là được. Đối với những người giỏi một vài kỹ thuật nghiệp vụ, và có một vài sở trường này, nếu họ thực hiện một công tác đòi hỏi một mức độ kỹ năng và liên quan đến nghiệp vụ của họ trong nhà Đức Chúa Trời, thì chỉ cần họ tương đối thật thà và chính trực về mặt nhân phẩm, không phải là kẻ ác, không lĩnh hội lệch lạc, có thể chịu khổ và sẵn lòng trả giá, là được. Vậy thì yêu cầu đầu tiên để bồi dưỡng dạng người này thành trưởng nhóm là họ phải tương đối yêu thích những điều tích cực, ngoài ra phải có thể chịu khổ, trả giá. Còn gì nữa? (Thưa, họ phải có nhân phẩm chính trực, không ác và không lĩnh hội lệch lạc.) Nhân phẩm của họ phải tương đối chính trực, họ không được là kẻ ác, và họ không được lĩnh hội lệch lạc. Một số người có thể hỏi: “Vậy thì có thể xem năng lực lĩnh hội lẽ thật của họ là cao được không? Sau khi nghe lẽ thật, họ có thể ngộ ra thực tế lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật được không?”. Không cần yêu cầu tất cả những điều này; chỉ cần dạng người này không lĩnh hội lệch lạc là được. Khi người không lệch lạc làm công tác, một trong những lợi ích là họ ít có khả năng gây gián đoạn hay làm ra chuyện gì lố bịch. Chẳng hạn như nhà Đức Chúa Trời đã thông công nhiều lần về các nguyên tắc chọn màu sắc trang phục của diễn viên, phải trang nghiêm, đứng đắn, và nhiều màu sắc thay vì đơn điệu. Thế nhưng, vẫn có những người đơn giản là nói mà họ không hiểu được, nghe không hiểu và không có năng lực lĩnh hội, không thể xác định được các nguyên tắc trong những yêu cầu này của nhà Đức Chúa Trời, cuối cùng chọn trang phục toàn là màu xám – đây chẳng phải là lĩnh hội lệch lạc sao? (Thưa, phải.) Đây chính là lĩnh hội lệch lạc. Thế tương đối yêu thích những điều tích cực chủ yếu nghĩa là gì? (Thưa, có thể tiếp nhận lẽ thật.) Đúng vậy. Nó có nghĩa là có thể tiếp nhận những lời và những điều hợp lẽ thật, có thể tiếp nhận cũng như thuận phục lời Đức Chúa Trời và tất cả mọi khía cạnh lẽ thật. Cho dù dạng người này có thể đưa những điều này vào thực hành hay không, thì ít nhất trong lòng họ cũng không chống đối hoặc thấy phản cảm. Dạng người này là người tốt, và theo ngôn ngữ thông tục, có thể nói rằng họ là người đứng đắn. Đặc trưng của người đứng đắn là gì? Chính là họ thấy phản cảm, buồn nôn và ghét bỏ những việc ác mà người ngoại đạo thích làm, cũng như những trào lưu tà ác mà người ngoại đạo chạy theo. Chẳng hạn như những trào lưu ủng hộ các thế lực tà ác trong thế giới ngoại đạo, và nhiều phụ nữ mưu cầu việc cưới người giàu hoặc làm tiểu tam. Đây chẳng phải là tà ác sao? Người yêu thích lẽ thật đặc biệt chán ghét những điều này, và có những người nói: “Ngay cả khi tôi không thể tìm được ai đó để kết hôn, ngay cả khi tôi chết vì nghèo đói, tôi cũng sẽ không bao giờ hành động như những người đó”. Nói cách khác, họ khinh bỉ và coi thường những người như vậy. Một đặc trưng của loại người này là chán ghét và ghê tởm các trào lưu tà ác, và khinh bỉ những người bị lôi kéo bởi các trào lưu đó. Những người này tương đối chính trực; khi đề cập đến việc tin Đức Chúa Trời và làm người tốt, đi con đường đúng đắn, kính sợ Đức Chúa Trời và

lánh khỏi điều ác, lánh khỏi những trào lưu tà ác, và lánh khỏi mọi việc ác của thế gian, thì trong lòng họ cảm thấy rằng đây là điều tốt. Dù họ có thể bước lên được con đường này hay không, và bất kể họ có ý chí tin Đức Chúa Trời và đi con đường đúng đắn lớn đến mức nào, thì tóm lại, trong lòng họ khao khát sống trong sự sáng và khao khát một nơi mà sự công chính nắm quyền. Loại người chính trực này là loại người tương đối yêu thích những điều tích cực. Những người được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng ít nhất phải có phẩm chất nhân tính chính trực và yêu thích những điều tích cực. Đây cũng là tiêu chuẩn yêu cầu đầu tiên đối với việc đề bạt loại nhân tài có kỹ thuật nghiệp vụ và sở trường. Tiêu chuẩn thứ hai là có thể chịu khổ và trả giá. Có nghĩa là, vì sự nghiệp và công tác mà bản thân yêu thích, họ có thể buông bỏ những ham muốn ích kỷ, sự hưởng thụ xác thịt hay cuộc sống an nhàn, thậm chí có thể từ bỏ tiền đồ của mình. Với họ, khổ một chút, mệt một chút cũng chẳng là gì; miễn là việc họ đang làm có ý nghĩa và là điều mà họ tin là đúng, thì họ cam tâm tình nguyện buông bỏ sự hưởng thụ và lợi ích xác thịt – hoặc chí ít, có ý chí hay nguyện vọng làm điều đó. Một số người nói: “Có lúc người đó vẫn tham hưởng sự an nhàn của xác thịt: họ muốn ngủ nướng, muốn ăn ngon một chút, có lúc họ muốn ra ngoài đi lang thang hoặc đi thơ thẩn – nhưng hầu hết thời gian, họ có thể chịu đựng gian khổ và trả giá; chỉ là đôi khi tâm trạng của họ dẫn họ đến những suy nghĩ như vậy. Như vậy có bị xem là vấn đề không?”. Không. Ngoại trừ trường hợp đặc biệt, yêu cầu họ hoàn toàn buông bỏ sự hưởng thụ của xác thịt thì quá hà khắc rồi. Nói chung, khi ngươi giao cho những người đó một công tác để làm, cho dù đó có là công tác lớn hay không, và cho dù đó có phải là việc họ thích làm hay không, cho dù công tác đó khó khăn đến thế nào, cần họ chịu khổ và trả giá đến mức nào, thì ngươi chỉ cần giao cho họ, không cần phải trông chừng hay giám sát họ, họ đều có thể dốc hết sức mà làm. Loại người như vậy có thể chịu khổ và trả giá, đây cũng là một biểu hiện của người đứng đắn. Có thể chịu khổ và trả giá nghĩa là gì? Nghĩa là chu toàn, cực kỳ để tâm và tỉ mỉ, sẵn lòng chịu bất kỳ khổ cực nào và trả bất kỳ cái giá nào để làm tốt mọi việc. Dạng người này làm việc thì có chữ tín và khiến người ta thấy tin cậy, không như những kẻ ham ăn biếng làm, thích nhàn hạ, lười lao động và hám lợi. Những kẻ đó nói lời không giữ lời, luôn nói lời giả dối để lừa gạt và dụ dỗ người khác, và không ngần ngại nói dối, thề gian để đạt được mục đích của mình – những kẻ này Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi. Đức Chúa Trời thích những người trung thực. Chỉ những người trung thực mới có chữ tín và trung thành với bổn phận của mình, và chỉ những người có thể chịu khổ và trả giá để hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời mới có thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Việc có thể chịu khổ và trả giá là đặc điểm và biểu hiện thứ hai phải có để được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng. Tiêu chuẩn thứ ba là không được lĩnh hội lệch lạc. Tức là sau khi nghe lời Đức Chúa Trời, ít nhất họ cũng phải biết những lời đó nói đến điều gì, họ có thể hiểu được những điều Đức Chúa Trời phán, và sự lĩnh hội của họ không lệch lạc hoặc ngớ ngẩn. Chẳng hạn như nếu ngươi nói màu xanh lam, họ sẽ không hiểu sai thành màu đen; nếu ngươi nói màu xám, họ sẽ không hiểu sai thành màu tím. Đây là cái tối thiểu nhất. Cho dù đôi lúc sự

lĩnh hội của họ có lệch lạc đi nữa, thì khi người khác chỉ ra, họ cũng có thể tiếp nhận, và nếu họ thấy ai khác có sự lĩnh hội thuần khiết hơn mình, thì họ có thể chủ động tiếp nhận – loại người này có sự lĩnh hội thuần khiết. Thứ tư, họ không được là kẻ ác. Điều này dễ hiểu không? Không được là kẻ ác có nghĩa là ít nhất cũng phải làm được một điều, đó là sau khi không đạt được những điều nhà Đức Chúa Trời yêu cầu hoặc vi phạm nguyên tắc và làm sai, thì khi bị tỉa sửa, dạng người này phải có thể tiếp nhận và thuận phục, mà không chống đối và không lan truyền sự tiêu cực hay quan niệm. Thêm nữa, dù ở trong tập thể nào, họ cũng có thể hòa hợp với hầu hết mọi người và sống chan hòa. Cho dù ai đó có nói gì khó nghe làm tổn thương họ, thì họ cũng có thể nhẫn nhịn, không so đo; nếu bị ai ức hiếp, họ cũng không lấy ác trị ác, mà thay vào đó vận dụng những phương cách khôn ngoan để giữ khoảng cách và tránh xa người đó. Mặc dù dạng người này chưa phải là người trung thực, nhưng ít nhất họ cũng khá thật thà và không hành ác, nếu ai đắc tội với họ thì họ không trả thù, không trừng trị, cũng không chèn ép người ta. Họ cũng không cố gắng thiết lập vương quốc độc lập của riêng mình, không hành động chống lại nhà Đức Chúa Trời, không lan truyền quan niệm về Đức Chúa Trời, không xét đoán Đức Chúa Trời, cũng không làm gì gây gián đoạn hoặc nhiễu loạn. Bốn điều trên là những điều kiện cơ bản để đề bạt và bồi dưỡng nhân tài có chút sở trường và hiểu kỹ thuật nghiệp vụ. Chỉ cần họ đáp ứng được bốn điều kiện này thì về cơ bản có thể gánh vác một số bổn phận nhất định và làm tốt một số công tác nhất định.

Có thể sẽ có người hỏi rằng: “Làm sao tiêu chí mà nhân tài phải đáp ứng để được đề bạt và bồi dưỡng lại không bao gồm việc hiểu lẽ thật, có thực tế lẽ thật, có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác chứ? Làm sao lại không bao gồm việc có thể biết Đức Chúa Trời, có thể thuận phục Đức Chúa Trời và trung thành với Ngài, và là một con người thọ tạo đạt tiêu chuẩn chứ? Có phải những điều này bị bỏ sót không?”. Nói Ta nghe, nếu một người hiểu lẽ thật và đã bước vào thực tế lẽ thật, có thể thuận phục Đức Chúa Trời, trung thành với Đức Chúa Trời và có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, hơn nữa, họ biết Đức Chúa Trời, sẽ không chống đối Ngài và là một con người thọ tạo đạt tiêu chuẩn, thì còn cần bồi dưỡng họ nữa không? Nếu họ thực sự đã đạt được hết thảy những điều này, thì chẳng phải việc bồi dưỡng đã có kết quả rồi sao? (Thưa, phải.) Vì thế, yêu cầu để nhân tài được đề bạt và bồi dưỡng không bao gồm những tiêu chí này. Bởi vì các ứng viên để đề bạt và bồi dưỡng là từ trong nhân loại không hiểu lẽ thật và chứa đầy những tâm tính bại hoại, cho nên những đối tượng để đề bạt và bồi dưỡng này không thể nào đã có thực tế lẽ thật rồi, hoặc đã hoàn toàn thuận phục Đức Chúa Trời rồi, càng không thể nào đã tuyệt đối trung thành với Đức Chúa Trời rồi, đương nhiên càng không thể nào biết Đức Chúa Trời và có lòng kính sợ Đức Chúa Trời được. Tiêu chí mà các loại nhân tài phải đáp ứng trên hết để được đề bạt và bồi dưỡng là các tiêu chí mà chúng ta vừa đề cập – đây là những tiêu chí thực tế và cụ thể nhất. Có một số lãnh đạo giả nói: “Ở đây, chúng tôi không có nhân tài nào để đề bạt và bồi dưỡng cả. Người này không hiểu lẽ thật, người kia hành sự không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, người này không thể tiếp nhận sự tỉa sửa, người kia không có lòng trung thành, v.v.”.

Họ moi ra một mớ khiếm khuyết. Khi nói những điều này, ngụ ý của các lãnh đạo giả này là gì? Như thể những người đó không thể được đề bạt và bồi dưỡng bởi vì họ không hiểu lẽ thật, chưa trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và chưa có thực tế lẽ thật, v.v., còn họ làm lãnh đạo là bởi vì họ có chút trải nghiệm thực tế và có thực tế lẽ thật rồi. Chẳng phải họ có ý này sao? Trong mắt họ, không ai tốt bằng họ, ngoài họ ra thì không ai phù hợp để làm lãnh đạo. Đây chính là tâm tính kiêu ngạo của lãnh đạo giả. Đối với việc đề bạt và bồi dưỡng nhân sự của nhà Đức Chúa Trời, họ đầy những quan niệm và tưởng tượng.

III. Điều kiện mà nhân sự làm công tác sự vụ cần có

Ta vừa đề cập đến hai loại người mà nhà Đức Chúa Trời chú trọng bồi dưỡng. Một loại là những người có thể làm lãnh đạo và người làm công, và một loại là những người có thể đảm nhiệm các công tác nghiệp vụ khác nhau. Còn có một loại người nữa. Không thể nói rằng họ có sở trường hay kỹ năng nghiệp vụ đặc biệt nào; công tác mà họ làm cũng không đòi hỏi kỹ thuật cao gì. Nói cách khác, những người này làm một số công tác sự vụ trong hội thánh, họ xử lý một số việc bên ngoài các công tác mang tính thực chất của hội thánh. Đây chính là loại người thực hiện công tác sự vụ. Yêu cầu chính của nhà Đức Chúa Trời đối với dạng người này là gì? Yêu cầu quan trọng nhất là họ phải có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, không đặt lợi ích của người ngoài trên lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, và không bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để lấy lòng Sa-tan. Vậy là được. Cho dù họ có phải là nhân tài giao tế, tinh anh của xã hội hay nhân tài đặc biệt hay không, thì họ cũng phải có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời khi xử lý sự vụ bên ngoài cho nhà Đức Chúa Trời. Lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bao gồm những gì? Tiền bạc, vật chất, danh tiếng của nhà Đức Chúa Trời và hội thánh, cũng như sự an toàn của các anh chị em – mỗi khía cạnh này đều rất quan trọng. Ai có khả năng bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời thì đều có nhân tính bình thường, đủ ngay thẳng, và là người sẵn lòng thực hành lẽ thật. Một số người không có sự phân định, nói rằng: “Có một người nhân tính ác lắm, nhưng anh ta có thể bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời”. Có thể nào như vậy được không? (Thưa, không thể.) Làm sao kẻ ác lại có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời được? Họ chỉ có thể bảo vệ lợi ích cá nhân của họ mà thôi. Vì thế, nếu ai đó thực sự có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thì chắc chắn họ có nhân cách và nhân tính tốt; điều này không thể sai được. Nếu ai đó đặt lợi ích của người ngoài trên lợi ích của nhà Đức Chúa Trời khi hành sự cho nhà Đức Chúa Trời, bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, không chỉ gây ra những thiệt hại về tiền bạc và vật chất to lớn cho nhà Đức Chúa Trời, mà còn gây tổn hại rất nhiều đến danh tiếng của nhà Đức Chúa Trời và hội thánh, thì họ có phải là người tốt không? Dạng người này chắc chắn không phải là thứ tốt đẹp gì. Họ không quan tâm thiệt hại về vật chất và tiền bạc mà nhà Đức Chúa Trời phải gánh chịu lớn đến đâu; cái quan trọng nhất đối với họ là làm lợi cho bản thân và lấy lòng người ngoại đạo; họ chẳng những tặng quà cho người ngoại đạo, mà thậm chí khi thương lượng còn luôn nhượng

bộ người ngoại đạo – họ không biết đấu tranh bảo vệ cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Đã thế, họ còn lừa gạt nhà Đức Chúa Trời, nói rằng mình đã hoàn thành công việc như thế nào, bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời ra sao – khi trên thực tế, công tác của hội thánh đã chịu thiệt hại rồi, và nhà Đức Chúa Trời đã bị người ngoại đạo lợi dụng rất nhiều. Khi xử lý việc bên ngoài, nếu người ta có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời trong mọi mặt, thì người này có phải là người tốt không? (Thưa, phải.) Vậy nếu dạng người này không thể làm được công tác nào khác trong nhà Đức Chúa Trời, chỉ phù hợp với loại công tác sự vụ này, thì nhà Đức Chúa Trời có nên đề bạt họ không? (Thưa, có.) Ngoài việc có năng lực làm việc và có thể thực hiện công tác theo các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, họ còn có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, vậy là họ đã đạt tiêu chuẩn rồi. Dạng người này nên được đề bạt. Ngược lại, những kẻ luôn gây tổn hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, luôn tạo ra rủi ro tiềm ẩn cho sự an toàn của các anh chị em, và luôn gây ra những ảnh hưởng, hậu quả xấu cho danh tiếng của nhà Đức Chúa Trời và hội thánh – loại người này không phải là đối tượng nên được đề bạt và bồi dưỡng; nếu đã đề bạt và dùng loại người này rồi thì phải nhanh chóng cách chức họ. Lại có những người, trong khi làm việc thì luôn gặp rắc rối, chẳng hạn như bị tai nạn khi lái xe, làm việc thì toàn làm hỏng chuyện, còn gây chuyện thị phi khiến người ta phải liên tục khiếu nại, có sai sót thì không biết cách giải quyết. Dạng người này là kẻ nhược trí, cũng là kẻ mang đến tai vạ, đồ bỏ đi. Nếu loại người này trở thành trưởng nhóm, người phụ trách, lãnh đạo hoặc người làm công, thì không những phải nhanh chóng cách chức họ, mà còn phải thanh trừ họ khỏi hội thánh. Đó là bởi vì dạng người này là tai tinh, là kẻ mang đến tai vạ. Chỉ cần một, hai người như thế này tồn tại trong hội thánh, thì không thể có an bình trong hội thánh. Dạng người này dường như có tà linh bên trong hoặc có bệnh dịch. Ai tiếp xúc với họ đều sẽ gặp tai ương, nên phải lập tức nhổ tận gốc dạng người này. Đến cả tướng mạo của những người này cũng không tốt, đầy những nét của quỷ dữ, của kẻ gian, xấu xí không chịu nổi, ai tiếp xúc với họ cũng đều cảm thấy như sắp có chuyện xấu xảy ra. Những người dạng này buộc phải bị cách chức và thanh trừ, chỉ khi đó hội thánh mới bình an vô sự được. Việc đề bạt và bồi dưỡng các loại người khác nhau trong hội thánh đòi hỏi phải tuân theo nguyên tắc và thực hiện phân định, để đạt đến làm việc theo nguyên tắc. Trong các loại người khác nhau được đề bạt và bồi dưỡng, có những người làm lãnh đạo và người làm công, có những người phụ trách các nghiệp vụ khác nhau trong hội thánh, lại có những người xử lý sự vụ cho hội thánh. Các điều kiện khác nhau mà các loại nhân tài này phải đáp ứng cũng đã được thông công rõ ràng. Khi các ngươi nắm rõ các nguyên tắc về cách bầu chọn lãnh đạo và người làm công, cũng như cách đề bạt và bồi dưỡng nhân sự, thì mọi công tác của hội thánh sẽ đi đúng hướng.

Có thể sẽ có người hỏi rằng: “Tại sao lại gọi những người được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng này là nhân tài?”. Nhân tài mà chúng ta nói đến là chỉ những đối tượng có thể được đề bạt và bồi dưỡng. Có các yêu cầu khác nhau cho những người có thể làm các bổn phận khác nhau, bởi vì họ đang trong quá trình được đề bạt và bồi

dưỡng, nên nếu những người được gọi là nhân tài này có thể đạt được những điều kiện mà chúng ta nói đến khi nãy, thì như vậy đã là không tệ rồi. Còn nếu bắt những người này phải có thực tế lẽ thật, phải thuận phục và trung thành với Đức Chúa Trời và phải kính sợ Ngài, như vậy thì không thực tế. Thế nên, nhân tài mà chúng ta nói đến chỉ là những người có một số phẩm chất và nhân cách mà người có nhân tính bình thường nên có, đồng thời có tố chất lĩnh hội lẽ thật – như vậy thì họ đã được coi là đạt tiêu chuẩn rồi. Điều đó không có nghĩa là họ đã hiểu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật rồi, cũng không có nghĩa là họ đã đạt đến tuyệt đối thuận phục Đức Chúa Trời sau khi đón nhận sự phán xét và hình phạt của Ngài, hay những điều tương tự như vậy. Đương nhiên, hai chữ "nhân tài" này không nói đến những người đã vào đại học hoặc đang theo học tiến sĩ, những người có nền tảng gia đình bề thế hoặc địa vị xã hội cao, hay những người có khả năng hoặc ân tứ đặc biệt – nó không nói đến những người này. Vì họ là đối tượng sẽ được đề bạt và bồi dưỡng, nên đối với một số người sắp làm công tác nghiệp vụ, có thể họ chưa từng làm hoặc học về mảng nghiệp vụ này, nhưng chỉ cần họ có đủ điều kiện để được đề bạt và bồi dưỡng, sẵn lòng học hỏi và cũng có khả năng học hỏi một nghiệp vụ cụ thể, thì nhà Đức Chúa Trời có thể đề bạt và bồi dưỡng họ. Ta nói vậy ý là gì? Ý Ta không phải là chỉ khi người ta bẩm sinh xuất sắc trong một nghiệp vụ cụ thể mới có thể được đề bạt và bồi dưỡng. Mà là nếu họ có ý nguyện học hỏi và có những điều kiện về phương diện này, hoặc ngay cả khi họ chỉ có một chút hiểu biết cơ bản về nghiệp vụ này, thì họ cũng có thể được đề bạt và bồi dưỡng – đây là nguyên tắc. Về những điều kiện cần có của các loại nhân tài mà nhà Đức Chúa Trời muốn đề bạt và bồi dưỡng, chúng ta thông công đến đây thôi.

Mục đích đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài của nhà Đức Chúa Trời

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về việc tại sao nhà Đức Chúa Trời lại đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài. Có những người không hiểu lắm, ý của họ là: "Chẳng phải nhà Đức Chúa Trời cứ đề bạt và sử dụng thẳng các loại nhân tài là được sao? Tại sao còn phải bồi dưỡng và rèn luyện họ trong một thời gian chứ?". Các ngươi có hiểu điều này không? Đầu tiên, hãy cùng nói về loại người trở thành lãnh đạo và người làm công. Tại sao nhà Đức Chúa Trời lại đề bạt và bồi dưỡng những người có khả năng lĩnh hội, mang gánh trọng trách đối với hội thánh và có năng lực làm việc? Đó là bởi vì mặc dù họ đạt tiêu chuẩn về mặt tố chất và điều kiện, nhưng họ chưa có trải nghiệm thực tế và không hiểu lẽ thật, càng không biết cách thực hành lẽ thật và hành sự theo nguyên tắc. Họ buộc phải được rèn luyện một thời gian và được hướng dẫn. Chỉ khi đã nắm vững các nguyên tắc làm bổn phận và có trải nghiệm thực tế, họ mới có thể được sử dụng chính thức. Nếu họ giống như các anh chị em trong hội thánh, ăn uống lời Đức Chúa Trời, nghe giảng đạo, sống đời sống hội thánh, tập làm bổn phận, và chỉ được đề bạt, bồi dưỡng một khi sự sống của họ đã trưởng thành, thì họ sẽ tiến bộ rất chậm. Vậy thì họ phải tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm thì mới phù hợp để được Đức Chúa Trời sử dụng đây? Chẳng phải điều này sẽ ảnh hưởng đến công tác của hội thánh sao? Cho

nên, chỉ cần một người có khả năng lĩnh hội lẽ thật, có năng lực làm việc và có tinh thần gánh trọng trách, thì nên đề bạt và bồi dưỡng họ, cho họ tập làm bổn phận của lãnh đạo hoặc người làm công, và giao cho họ gánh một trọng trách. Một mặt, nó cho phép họ phát huy tối đa sở trường của mình. Mặt khác, khi gặp phải những tình huống đặc biệt, họ vẫn cần được thông công về lẽ thật để giải quyết khó khăn. Đôi khi cũng phải tỉa sửa họ, và nếu cần cũng phải sửa dạy họ, cho họ trải qua nhiều sự thử luyện và tinh luyện, cũng như chịu nhiều thống khổ. Chỉ khi trải qua sự rèn luyện thực tế như thế, họ mới có thể có tiến bộ thực sự, từng bước hiểu lẽ thật và nắm vững các nguyên tắc, sau đó họ sẽ có thể sớm gánh vác công tác của lãnh đạo và người làm công. Bồi dưỡng và rèn luyện lãnh đạo và người làm công như vậy sẽ mang lại kết quả tốt hơn và nhanh hơn, có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời và có lợi hơn cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, bởi vì lãnh đạo và người làm công có trải nghiệm thực tế thì có thể trực tiếp chăm tưới và cung ứng cho dân được Đức Chúa Trời chọn. Khi nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng một người để làm lãnh đạo, nhà Đức Chúa Trời sẽ giao nhiều trọng trách hơn cho người này để rèn luyện họ, khiến họ cậy dựa vào Đức Chúa Trời, khiến họ phấn đấu vươn tới lẽ thật; chỉ khi đó vóc giạc của họ mới nhanh chóng trưởng thành. Trọng trách đặt lên họ càng nhiều, áp lực của họ sẽ càng lớn, và họ càng buộc phải tìm kiếm lẽ thật và cậy dựa vào Đức Chúa Trời. Cuối cùng, họ sẽ có thể làm tốt công tác, tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời, và như vậy thì họ sẽ bước vào con đường đúng đắn để được cứu rỗi và làm cho hoàn thiện – đó là hiệu quả đạt được khi nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng con người. Nếu không làm những công việc cụ thể này, họ sẽ không biết mình đang thiếu gì, họ sẽ không biết cách làm việc phù hợp với nguyên tắc, cũng sẽ không biết thế nào là có thực tế lẽ thật. Vì vậy, việc làm công tác cụ thể giúp họ phát hiện ra những thiếu sót của mình, giúp họ thấy được rằng, ngoài những ân tứ của mình, họ không hề có thực tế lẽ thật. Nó giúp họ cảm nhận được họ nghèo nàn và đáng thương như thế nào, nó khiến họ nhận ra rằng nếu họ không cậy dựa vào Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật, họ sẽ không làm được công tác nào cả. Nó khiến họ thật sự nhận biết được bản thân, thấy rõ rằng nếu họ không mưu cầu lẽ thật và sự thay đổi tâm tính, họ sẽ không thể phù hợp để Đức Chúa Trời dùng – đó là tất cả những hiệu quả cần phải đạt được khi bồi dưỡng và huấn luyện lãnh đạo và người làm công. Chỉ khi hiểu những khía cạnh này, người ta mới mưu cầu lẽ thật một cách thực tế, hành xử khiêm nhường, và đảm bảo không còn khoe mình khi làm công tác, luôn tôn cao Đức Chúa Trời và chứng thực cho Ngài khi làm bổn phận, và từng bước bước vào thực tế lẽ thật. Đề bạt và bồi dưỡng một người làm lãnh đạo chính là để họ học cách phân định tình trạng của những người khác nhau, được rèn luyện tìm kiếm lẽ thật để giải quyết khó khăn của những loại người khác nhau, hỗ trợ và cung ứng cho các loại người khác nhau, và dẫn dắt mọi người bước vào thực tế lẽ thật. Đồng thời, họ cũng phải rèn luyện việc giải quyết các vấn đề và khó khăn khác nhau gặp phải trong công tác, và học cách phân định, xử lý các loại người khác nhau như kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ ác và kẻ chẳng tin, cũng như cách làm công tác thanh lọc hội thánh. Như vậy, so với

những người khác, họ có thể trải nghiệm nhiều con người, sự việc và sự vật hơn, cùng nhiều hoàn cảnh do Đức Chúa Trời sắp đặt hơn, ăn uống lời Đức Chúa Trời nhiều hơn, và bước vào thực tế lẽ thật nhiều hơn bao giờ hết. Đây có phải là cơ hội để họ rèn luyện chính mình không? Cơ hội rèn luyện càng nhiều, thì trải nghiệm của người ta càng nhiều, kiến thức của họ càng mở rộng, và họ sẽ tiến bộ càng nhanh. Nhưng nếu không làm công tác của lãnh đạo, người ta sẽ chỉ tiếp xúc và thể nghiệm cuộc sống cá nhân và trải nghiệm cá nhân, chỉ nhận ra những tâm tính bại hoại cá nhân và các loại tình trạng cá nhân – tất cả chỉ liên quan đến bản thân họ. Một khi trở thành lãnh đạo, họ tiếp xúc với nhiều con người, nhiều sự việc và nhiều hoàn cảnh hơn, thúc đẩy họ thường xuyên đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật. Những con người, sự việc và sự vật này vô hình trung đã hình thành một gánh trọng trách đối với họ, và đương nhiên cũng tạo ra điều kiện thuận lợi nhất để họ bước vào thực tế lẽ thật, đó là một điều tốt. Cho nên, cùng là người có tố chất, mang gánh trọng trách và có năng lực làm việc, nếu là tín hữu bình thường thì sẽ bước vào chậm, còn nếu là lãnh đạo hoặc người làm công thì sẽ bước vào nhanh hơn. Đối với con người, việc bước vào thực tế lẽ thật nhanh hay chậm, cái nào là điều tốt? (Thưa, nhanh.) Do đó, đối với những người có tố chất, mang gánh trọng trách và có năng lực làm việc, nhà Đức Chúa Trời sẽ phá lệ đề bạt loại người này. Trừ khi họ không phải là người mưu cầu lẽ thật và không phấn đấu vươn tới lẽ thật, khi đó thì nhà Đức Chúa Trời sẽ không miễn cưỡng họ. Chỉ cần người ta có nền tảng đức tin nơi Đức Chúa Trời, đủ điều kiện làm lãnh đạo hoặc người làm công, sẵn lòng mưu cầu lẽ thật và sẵn lòng để Đức Chúa Trời dùng, thì chắc chắn nhà Đức Chúa Trời sẽ đề bạt và bồi dưỡng họ, cho họ cơ hội được rèn luyện làm lãnh đạo hoặc người làm công, để họ học làm công tác của hội thánh, học cách phân định con người, học cách xử lý đủ loại vấn đề trong hội thánh, và học cách triển khai các công tác khác nhau theo sự sắp xếp công tác. Trong giai đoạn được rèn luyện, nếu người ta có thể tiếp nhận lẽ thật và tiếp nhận sự tỉa sửa, có thể thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời, có thể tìm kiếm lẽ thật để giải quyết các loại vấn đề, học cách đối đãi với đủ loại người, cũng như phân biệt và xử lý đủ loại người theo lời Đức Chúa Trời, thì họ có thể bắt đầu nắm được các nguyên tắc lẽ thật liên quan, đi đến chỗ hiểu lẽ thật và bước vào thực tế – đây là những điều mà tín hữu bình thường không thể trải nghiệm hay thu hoạch được. Cho nên từ góc độ này, việc nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng ai đó là điều tốt hay điều xấu? Nó có lợi cho họ hay là gây khó dễ họ? Nó có lợi cho họ. Đương nhiên, khi mới được đề bạt, có những người không biết nên làm những công tác nào hoặc làm như thế nào, họ trở nên hơi hoang mang. Đây là điều bình thường, nào có ai trời sinh việc gì cũng biết làm? Nếu việc gì ngươi cũng biết làm, thì chắc chắn ngươi sẽ là kẻ kiêu ngạo và tự đại nhất, không phục ai cả – trong trường hợp đó, liệu ngươi còn có thể tiếp nhận lẽ thật được nữa không? Nếu việc gì ngươi cũng biết làm, liệu ngươi còn cậy dựa nơi Đức Chúa Trời và ngưỡng vọng Ngài nữa không? Liệu ngươi còn tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề về sự bại hoại của chính mình nữa không? Chắc chắn là không. Ngược lại, ngươi sẽ kiêu ngạo, tự đại và đi con

đường của kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi sẽ tranh quyền đoạt vị, và không phục ai cả, ngươi sẽ mê hoặc và gài bẫy mọi người, gây gián đoạn và nhiễu loạn cho công tác của hội thánh – trong trường hợp đó, liệu ngươi còn có thể được nhà Đức Chúa Trời dùng nữa không? Nếu ngươi biết rằng mình có nhiều khuyết điểm, thì ngươi nên học cách nghe lời và thuận phục, cũng như làm tốt các công tác khác nhau theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời; như vậy sẽ cho phép ngươi dần dần đạt đến mức độ có thể làm bổn phận đạt tiêu chuẩn. Nhưng hầu hết mọi người không làm được chuyện đơn giản như nghe lời và thuận phục, nên đừng có trách cứ nhà Đức Chúa Trời vì không đề bạt và bồi dưỡng họ, bởi vì họ không có khả năng nghe lời. Nếu ngay cả việc nghe lời mà ngươi cũng không biết, liệu nhà Đức Chúa Trời có dám đề bạt và bồi dưỡng ngươi không? (Thưa, không.) Tại sao không? Việc dùng ngươi là quá rủi ro, quá phiền toái và quá nhiều lo lắng! Một khi nhà Đức Chúa Trời dùng ngươi rồi thì ngươi có thể kiểm soát mọi người trong tay và dẫn họ đi con đường tà ác. Như vậy thì quá nguy hiểm. Một khi được dùng thì ngươi có thể làm xằng làm bậy, khiến công tác rơi vào hỗn loạn hết cả, và nhà Đức Chúa Trời sẽ phải cách chức ngươi, dọn dẹp hết thảy mớ hỗn độn cho ngươi. Như vậy thì quá phiền toái. Một khi được dùng thì ngươi sẽ không biết cách làm bất kỳ công tác nào, và ngươi sẽ không hề đạt được chút hiệu quả nào; trong mọi công tác ngươi làm, Bề trên đều phải thúc giục, giám sát và theo dõi ngươi, việc gì cũng phải can thiệp – vậy thì tại sao phải dùng ngươi? Ngươi khiến người ta phải bận lòng nhiều quá! Dạng người này tuyệt đối không thể dùng. Cho dù có bồi dưỡng họ cũng vô ích, thậm chí còn gây ra nhiều phiền toái cũng như ảnh hưởng đến việc bồi dưỡng người khác; chẳng phải sẽ là lợi bất cập hại sao? (Thưa, phải.)

Có những người, bởi vì không bao giờ được nhà Đức Chúa Trời đề bạt hay sử dụng, nên sinh ra nghĩ ngợi và nói: “Tại sao Bề trên lại không bao giờ để ý đến mình? Tại sao nhà Đức Chúa Trời không bao giờ đề bạt và bồi dưỡng mình? Như vậy không công bằng!”. Vậy thì trước tiên, ngươi phải cân nhắc xem liệu mình có thể nghe lời hay không, và liệu ngươi có thể thuận phục sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời hay không. Thứ hai, ngươi phải cân nhắc xem liệu mình có đáp ứng được ba điều kiện mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu để đề bạt và bồi dưỡng nhân sự thành lãnh đạo và người làm công hay không – có thể lĩnh hội lẽ thật, mang gánh trọng trách và có năng lực làm việc. Nếu ngươi có những điều kiện này, thì sớm muộn gì cũng sẽ có cơ hội được đề bạt, bồi dưỡng và được dùng. Nếu nhà Đức Chúa Trời đã đề bạt ngươi thì sẽ có yêu cầu đối với ngươi, những yêu cầu này là gì? Ngươi được yêu cầu phải làm theo nguyên tắc và yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời; ngươi phải làm những gì được yêu cầu và theo cách thức được yêu cầu, cho nên khi được bồi dưỡng, đầu tiên thì ngươi sẽ học cách làm việc theo nguyên tắc, học cách tìm kiếm lẽ thật, thuận phục lẽ thật, và học phối hợp hài hòa. Trong thời gian được bồi dưỡng, có những lúc nhà Đức Chúa Trời sẽ tỉa sửa ngươi; có những lúc nhà Đức Chúa Trời sẽ nghiêm khắc khiển trách ngươi; có những lúc nhà Đức Chúa Trời sẽ hỏi về tiến độ công tác của ngươi; có những lúc nhà Đức Chúa Trời sẽ nghe ngóng xem công tác của ngươi rốt cuộc là tới đâu rồi, sẽ kiểm tra công tác của

ngươi; và có những lúc nhà Đức Chúa Trời sẽ thử xem quan điểm của ngươi đối với một việc nào đó là gì. Mục đích của những bài thử này không phải là để gây khó dễ cho ngươi, mà là để làm cho ngươi hiểu rằng, trong những việc này, tâm ý của Đức Chúa Trời là gì, thái độ và nguyên tắc mà ngươi nên có là gì. Nhà Đức Chúa Trời làm vậy là để rèn luyện và huấn luyện ngươi. Mục đích và mục tiêu huấn luyện con người là gì? Đó là để họ hiểu lẽ thật. Mục đích hiểu lẽ thật là để con người có thể thuận phục lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc, giữ vững vị trí của họ và trung thành làm tốt bổn phận của họ, để họ bước vào các thực tế lẽ thật khác nhau trong quá trình làm bổn phận và đạt được sự biến đổi tâm tính. Nhà Đức Chúa Trời huấn luyện lãnh đạo và người làm công như vậy. Chỉ khi lãnh đạo và người làm công hiểu lẽ thật, mới có hy vọng rằng họ có thể dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn hiểu lẽ thật. Lãnh đạo và người làm công hiểu được bao nhiêu lẽ thật, thì những người họ dẫn dắt có hy vọng hiểu được bấy nhiêu lẽ thật. Khi lãnh đạo và người làm công nắm được các nguyên tắc lẽ thật trong công tác của họ, thì những người họ dẫn dắt cũng có thể nắm được các nguyên tắc và bước vào thực tế lẽ thật trong công tác. Cho nên, lãnh đạo và người làm công tiếp nhận sự huấn luyện thì phải có tố chất tốt hơn những người khác. Họ sẽ được hiểu các nguyên tắc lẽ thật trước và bước vào thực tế lẽ thật trước, sau đó họ có thể dẫn dắt thêm nhiều người bước vào thực tế lẽ thật và hiểu các nguyên tắc lẽ thật. Các ngươi nghĩ sao về cách thức này? (Thưa, cách thức này hay.) Dạng người này có thể không có học thức cao, không thể xuất khẩu thành văn, cũng không hiểu nhiều về công nghệ hoặc thời sự và chính trị, thậm chí họ có thể không thành thạo lắm một nghiệp vụ nào đó. Nhưng họ có thể hiểu lẽ thật, và sau khi nghe lời Đức Chúa Trời, họ có thể thực hành và trải nghiệm lời Ngài, có thể tìm thấy các nguyên tắc lẽ thật, và có thể dẫn dắt thêm nhiều người bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời cũng như tuân theo các nguyên tắc lẽ thật. Đây chính là những người mà chúng ta nói tới khi nói đến dạng nhân tài được đề bạt và bồi dưỡng để làm lãnh đạo. Điều này có trừu tượng không? (Thưa, không.) Có thể sẽ có người hỏi rằng: “Ngài nói về nhân tài, vậy họ có phải là giới tinh hoa của xã hội không? Họ có phải từng điều hành một loại hình kinh doanh nào đó, hoặc từng làm dạng giám đốc điều hành hay doanh nhân nào đó ngoài xã hội không? Họ có phải là chính khách có nền tảng chính trị, nhân tài kinh doanh, hay là nhân tài trong giới văn học, nghệ thuật không? Họ có phải là kỳ tài không?”. Nhân tài được nói đến trong nhà Đức Chúa Trời khác với những nhân tài đó ở ngoài thế tục. Thuật ngữ “nhân tài” mà chúng ta nói đến nghĩa là gì? Nghĩa là có thể hiểu lẽ thật, có thể dẫn dắt mọi người bước vào thực tế lẽ thật, biết cách phân định các loại người khác nhau, biết cách giải quyết những tình trạng và khó khăn khác nhau mà mọi người gặp phải, có quan điểm, thái độ đúng đắn khi gặp phải vấn đề, có quan điểm, thái độ mà những người tin Đức Chúa Trời và đi theo Ngài nên có. Nó không nói đến những người không có hiểu biết thuộc linh, những người đạo đức giả, hoặc những người nói những điều nghe cao siêu và tuôn luận điệu. Thay vào đó, nó nói đến những người có thực tế lẽ thật. “Nhân tài” nghĩa là vậy. Điều này có sáo rỗng không? (Thưa, không.) Mấy điều kiện mà nhà Đức

Chúa Trời yêu cầu đối với dạng nhân tài được đề bạt và bồi dưỡng thành lãnh đạo và người làm công này chẳng phải rất thực tế sao? (Thưa, phải.) Vô cùng thực tế! Nhà Đức Chúa Trời không yêu cầu người ta phải có trình độ học vấn cao, nhưng ít nhất họ phải có tố chất lĩnh hội lẽ thật. Có thể sẽ có người nói rằng: "Nếu không yêu cầu họ phải có trình độ học vấn cao, thì họ không biết chữ có được không?". Đọc lời Đức Chúa Trời mà không có học một chút thì không được. Họ cần hiểu chữ viết, nhưng không cần có trình độ học vấn cao. Những người được đề bạt trong nhà Đức Chúa Trời có những người tốt nghiệp cấp hai, cử nhân đại học và tiến sĩ, nên không có giới hạn về trình độ học vấn. Ngoài ra, cũng không có giới hạn về địa vị xã hội. Từ nông dân, tri thức, cho đến doanh nhân và bà nội trợ, loại người nào cũng được. Ngoài việc không có giới hạn về trình độ học vấn và địa vị xã hội, thì những điều kiện được yêu cầu chỉ gồm mấy điều như vậy thôi. Như thế có hợp lý không? (Thưa, có.) Vô cùng hợp lý! Bây giờ, các ngươi đã hiểu hơn một chút ý Ta khi nói đến "nhân tài mà nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng" chưa? (Thưa, rồi.) Những người có đủ những điều kiện bao gồm có thể lĩnh hội lẽ thật, mang gánh trọng trách và có năng lực làm việc chính là đối tượng có thể được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng. Nếu họ có đủ những điều kiện này thì họ đạt tiêu chuẩn. Đối với những thứ khác như học thức, nền tảng gia đình, địa vị xã hội, ngoại hình, v.v., thì yêu cầu không quá cao. Đề bạt và bồi dưỡng nhân sự trở thành lãnh đạo và người làm công là như vậy.

Chúng ta vừa thông công về mấy điều kiện mà nhân tài có kỹ năng hoặc nghiệp vụ phải đáp ứng để được đề bạt và bồi dưỡng, đó là họ phải yêu thích những điều tích cực và có thể tiếp nhận lẽ thật, không lĩnh hội lệch lạc, có thể trung thành thực hiện bổn phận, chịu khổ và trả giá mà không oán trách, và ít nhất là không được hành ác – mấy điều kiện này là thiết yếu đối với những người này. Vậy thì mục đích đề bạt và bồi dưỡng những người này là gì? Tương tự như vậy, đó là để mỗi khi gặp vấn đề trong khi thực hiện bổn phận và làm công tác cụ thể, những người này có thể tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề và làm việc theo nguyên tắc. Trong quá trình rèn luyện bước vào, người ta bất giác sẽ được huấn luyện và đưa vào khuôn phép, được rèn luyện buông bỏ ý định riêng của mình, chỉnh đốn những quan điểm sai lầm và phi lý của người trần thế, buông bỏ một số suy nghĩ ấu trĩ, buông bỏ những định kiến, quan niệm và tưởng tượng về đức tin nơi Đức Chúa Trời, cùng những điều tương tự. Đương nhiên, dù sao đi nữa, quá trình rèn luyện này cũng là để cho phép con người dần dần hiểu lẽ thật, học cách thuận phục và bước vào các thực tế lẽ thật khác nhau. Trong quá trình học hỏi, họ dần dần nắm vững các nguyên tắc lẽ thật, biết được tin Đức Chúa Trời nghĩa là gì, thực hành lẽ thật nghĩa là gì và thực hiện bổn phận của mình nghĩa là gì, cuối cùng, họ dần hiểu được mình nên làm gì thì mới thực hiện bổn phận đạt tiêu chuẩn, hay mình phải làm sao mới là theo cách mà một người tin Đức Chúa Trời nên làm, v.v. – đây đều là những điều mà con người dần dần bước vào sau khi được đề bạt và bồi dưỡng. Quá trình bước vào dần dần của con người chính là quá trình được bồi dưỡng, và quá trình được bồi dưỡng thực ra là quá trình con người rèn luyện bước vào thực tế lẽ thật. Nhưng nếu ngươi

chưa được đề bạt, bồi dưỡng, mà chỉ hoạt động như một tín hữu bình thường, tham dự nhóm họp, đọc lời Đức Chúa Trời, thông công về lẽ thật hoặc học thánh ca, thì khi tin Đức Chúa Trời như vậy, ngươi không thực sự làm được bổn phận của mình với tư cách con người thọ tạo, vì thế ngươi còn lâu mới có thể làm bổn phận đạt tiêu chuẩn. Thậm chí khi làm bổn phận, ngươi còn không rõ những nguyên tắc nào mình nên nắm được, mà chỉ biết nói chút đạo lý và khẩu hiệu. Cho nên, đến giờ ngươi vẫn chưa bước được vào thực tế lẽ thật, và lối vào sự sống của ngươi thì chậm chạp. Tương tự như vậy, mục đích và mục tiêu đề bạt, bồi dưỡng những người làm công tác nghiệp vụ này là để cho họ bước vào thực tế lẽ thật nhanh hơn và có được sự nắm bắt các nguyên tắc lẽ thật tốt hơn, chuẩn xác hơn. Những người có thể nắm bắt các nguyên tắc lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật chính là những nhân tài được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng. Dạng nhân tài này chỉ những ai? Đó là những người mà – trên cơ sở yêu thích những điều tích cực, có thể chịu khổ và trả giá, không lĩnh hội lệch lạc và không phải là kẻ ác – đã hiểu các nguyên tắc lẽ thật và đã bước vào thực tế lẽ thật, có thể thuận phục Đức Chúa Trời cùng sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, và có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Đây chính là loại nhân tài thứ hai mà Ta nói đến. Các yêu cầu đối với họ cũng thực tế, đủ cụ thể và không trừu tượng. Vậy thì loại nhân tài này có được yêu cầu phải là tinh hoa của xã hội, có kinh nghiệm xã hội, bằng cấp nhất định và địa vị xã hội nhất định không? (Thưa, không.) Nhà Đức Chúa Trời không bao giờ yêu cầu người ta phải có địa vị xã hội, danh tiếng, bằng cấp hay trình độ học vấn cao – không bao giờ yêu cầu những điều này. Khi đề bạt và bồi dưỡng nhân sự, nhà Đức Chúa Trời cũng không nhìn vào ngoại hình của họ, tức là không xét ngoại hình của họ xấu hay đẹp. Ngoài việc không đề bạt loại người trông như người ngoại đạo, hay những người có ngoại hình gớm ghiếc hoặc tà ác, thì các điều kiện khác là những điều kiện mà chúng ta vừa đề cập – những điều kiện này là thực tế nhất. Khi người ngoại đạo đề bạt nhân sự, đầu tiên họ nhìn vào ngoại hình của người ta; nam giới thì phải đẹp trai, như quan chức, nữ giới thì phải đẹp gái, như nàng tiên. Ngoài ra, họ còn so sánh bằng cấp, địa vị xã hội, nền tảng gia đình và thủ đoạn của người ta. Nếu ngươi có bằng cấp cao nhưng không có thủ đoạn thì cũng không được, ngươi sẽ không bao giờ được đề bạt và không ai xem trọng ngươi. Nếu ngươi có bằng cấp cao và thực tài, nhưng lại không ưa nhìn lắm, không cao ráo, và không biết nịnh nọt hay gần gũi lãnh đạo, thì cả đời ngươi cũng đừng mong người ta đề bạt hay bồi dưỡng mình, và sẽ không ai phát hiện ra ngươi. Cho nên, người ngoại đạo có câu nói này: “Thiên lý mã thường có, Bá Lạc mới không thường có”. Câu này có đúng trong nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Vậy thì thành ngữ “Vàng thật sớm muộn cũng phát sáng” có đúng không? Có đạo lý không? (Thưa, không.) Những người bỡn cợt với đời và không phục ai thường nói điều này. Luôn muốn tỏa sáng – đây là dã tâm của con người. Các loại nhân tài được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng không phải là vàng, họ chỉ là người bình thường. Việc đề bạt và bồi dưỡng mà chúng ta nói đến chỉ là một cách nói; trên thực tế, đó là sự nâng đỡ của Đức Chúa Trời. Ngươi, một con người thọ tạo, có phải là vàng trước Đấng Tạo

Hóa không? Ngươi chỉ là hạt bụi, thậm chí còn không phải là đồng hay sắt. Tại sao Ta lại phán rằng ngươi là hạt bụi, chứ không phải là vàng? Con người chẳng có gì đáng khen ngợi cả. Có thể sẽ có người hỏi rằng: "Vậy thì chẳng phải những gì Ngài phán là mâu thuẫn sao? Chẳng phải Ngài vừa phán rằng nếu đạt được điều kiện là yêu thích những điều tích cực, thì người ta có thể được đề bạt sao?". Là một con người, chẳng phải ngươi nên yêu thích những điều tích cực sao? Nếu ngươi yêu thích một vài điều tích cực thì có vì thế mà ngươi trở thành vàng không? Có vì thế mà ngươi tỏa sáng không? Nếu ngươi yêu thích một vài điều tích cực, thì điều đó có nghĩa rằng ngươi có lẽ thật sao? Chỉ khi có lẽ thật, người ta mới tỏa sáng. Nếu ngươi không có lẽ thật, làm sao có thể nói ngươi tỏa sáng được? Sự thật là con người thọ tạo không hiểu bất kỳ lẽ thật nào. Việc có một chút nhân tính, một chút năng lực và tố chất lĩnh hội lẽ thật không có nghĩa rằng người ta bẩm sinh đã có lẽ thật. Con người không có lẽ thật, và cho dù nhân tính họ có ngay thẳng hay lương thiện đi nữa, thì những điều này cũng không phải là lẽ thật, mà chỉ là những phẩm chất mà nhân tính bình thường nên có. Cho nên, đừng nói đến chuyện tỏa sáng. Vậy thì khi nào người ta có thể tỏa sáng một chút? Khi họ có thể thốt ra những lời của Gióp: "Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va!" (Gióp 1:21), khi đó mới có thể nói rằng họ tỏa sáng một chút và sống trong sự sáng. Khi ngươi có thể sử dụng thực tế lẽ thật mà mình có được và lẽ thật mà mình hiểu được để cung ứng, hỗ trợ và dẫn dắt người khác, đưa họ đến trước Đức Chúa Trời và bước vào thực tế lẽ thật, thuận phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Đức Chúa Trời, chỉ khi đó, ngươi mới có thể tỏa sáng một chút.

Các loại nhân tài mà nhà Đức Chúa Trời bồi dưỡng không có tài năng xuất chúng siêu nhiên, họ chỉ là những con người bại hoại, bình thường. Chỉ cần họ có thể tiếp nhận lẽ thật, nghe lời, thuận phục, và có tố chất nhất định, thì nhà Đức Chúa Trời sẽ đặc cách mà đề bạt và bồi dưỡng họ. Khi Ta nói đến việc đặc cách mà đề bạt và bồi dưỡng nhân sự, thì đó chính là việc được Đức Chúa Trời nâng đỡ, là cho ngươi cơ hội đến trước Đức Chúa Trời và tiếp nhận sự dẫn dắt của Ngài, tiếp nhận sự bồi dưỡng và huấn luyện của Ngài, để trong giai đoạn này, ngươi có thể bước vào thực tế lẽ thật nhanh nhất có thể, nắm bắt chuẩn xác các nguyên tắc lẽ thật, thực hiện bổn phận đạt tiêu chuẩn, và sống với hình tượng giống con người. Đây chính là "nhân tài" mà nhà Đức Chúa Trời nói đến. Dạng người này không hề cao lớn hay đẳng cấp, họ chỉ hiểu lẽ thật và có thực tế lẽ thật, có thể thực hiện bổn phận của mình một cách nghiêm túc và trách nhiệm, có chút lòng thành và có thể trả giá một chút, không làm xằng làm bậy dựa trên quan niệm và tưởng tượng của họ. Khi đặc cách mà đề bạt và bồi dưỡng những người có thể đạt được những điều kiện này, và rèn luyện họ, nhà Đức Chúa Trời làm vậy có phù hợp không? Có ích lợi cho con người không? Vô cùng ích lợi cho con người! Giống như các tín hữu khác, những người được đề bạt và bồi dưỡng cũng tin Đức Chúa Trời, đọc lời Đức Chúa Trời, nghe giảng và làm bổn phận, nhưng so với các tín hữu khác, họ trưởng thành nhanh hơn và thu hoạch được nhiều hơn. Các ngươi thích thu hoạch được nhiều hơn hay chỉ thu hoạch được một chút? (Thưa, thu hoạch được nhiều hơn.) Hầu hết mọi

người đều có nguyện vọng này, nghĩa là họ yêu thích những điều tích cực. Đôi khi, Ta thông công với một số nhóm về lối vào sự sống, và khá nhiều người đi nghe, cho thấy hầu hết mọi người đều có khao khát đạt được lẽ thật, và sẵn lòng hiểu lẽ thật nhiều hơn, cũng như sẵn lòng bước vào thực tế lẽ thật. Hồi mới bắt đầu, Ta thông công với một số người, và họ rất tê liệt. Ta nói cả buổi mà họ không phản ứng, thậm chí không mỉm cười chút nào. Sau khi Ta tiếp xúc với họ được một, hai năm, biểu cảm khuôn mặt của hầu hết mọi người đều trở nên tự nhiên hơn và có phản ứng, về sau, phản ứng của họ cũng nhanh hơn một chút. Tức là họ từ người chết biến thành người sống, và linh hồn của họ được thức tỉnh. Điều này đã đạt được bằng cách nào? Nếu con người không hiểu lẽ thật, thì cho dù họ có yêu thích những điều tích cực thế nào, cho dù thông minh và có đầu óc đến đâu, họ vẫn là người chết. Có những người, xuất phát điểm thì ngốc nghếch và trì độn, ngoài thế tục không ai xem trọng, cũng không có học thức hay hiểu biết cho lắm. Nhưng sau khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời, họ có thể hiểu nhiều lẽ thật và thấy rõ nhiều điều, sau đó sống thể hiện ra hình tượng giống con người, qua đó trở thành người sống. “Người sống” nghĩa là gì? Nó không phải là thể xác của ngươi còn sống hay đã chết, cũng không phải là liệu cơ thể ngươi có thể cử động hoặc hít thở hay không, mà là liệu linh hồn ngươi có ý thức được và nhạy cảm với lời Đức Chúa Trời và lẽ thật hay không. Người sống phản ứng với lẽ thật và với lời Đức Chúa Trời. Sau khi nghe lời Đức Chúa Trời, họ có ý thức, con đường, kế hoạch và mục tiêu. Người chết không có những biểu hiện này. Cho nên, ai được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng thì sẽ thu hoạch được tương đối nhiều hơn. Vậy những người không có những điều kiện này và không được đề bạt hoặc bồi dưỡng thì làm thế nào để có thể thu hoạch đủ? Làm thế nào để có thể nhanh chóng bước vào thực tế lẽ thật? Họ phải học cách thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, hiểu được nhiều lẽ thật, và có thể áp dụng lẽ thật để phân định con người và giải quyết vấn đề – khi đó, họ mới có thể bước vào thực tế lẽ thật.

Có một số người nói rằng: “Nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài và cho phép họ bước vào thực tế lẽ thật nhanh nhất có thể, vậy thì chẳng lẽ những người không có tài không thể bước vào thực tế lẽ thật sao?”. Nói thế có đúng không? (Thưa, không đúng.) Vậy có phải là sau khi thông công về chủ đề này, có những người trở nên hào hứng, trong khi có những người chán nản và thất vọng không? Mọi người nên nhìn nhận như thế này: những người đã được đề bạt và bồi dưỡng thì cũng đừng kiêu căng, ngươi không có gì để khoe khoang cả, đây là ân điển và phước lành của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời ban cho ngươi nhiều hơn, Ngài cũng yêu cầu ngươi cống hiến nhiều hơn. Nếu nhà Đức Chúa Trời đặc cách mà đề bạt và bồi dưỡng ngươi, thì có nghĩa rằng ngươi cần phải trả giá cao hơn. Nếu ngươi có thể chịu được sự khổ cực này, thì đương nhiên ngươi sẽ thu hoạch được nhiều hơn. Nếu ngươi nói: “Con không sẵn lòng chịu đựng sự khổ cực này”, thì ngươi sẽ không đạt được lẽ thật, cũng không có được phước lành của Đức Chúa Trời. Có một số người nói rằng: “Con muốn có nhưng lại không có được, bởi vì nhà Đức Chúa Trời không đặc cách mà đề bạt và bồi dưỡng con. Con cũng không có đủ điều kiện”. Nếu ngươi không có đủ điều kiện thì cũng

không sao cả. Chỉ cần ngươi mưu cầu lẽ thật và nỗ lực hướng tới lẽ thật, thì Đức Chúa Trời sẽ không đối đãi bất công với ngươi. Những người được đề bạt và bồi dưỡng này có thể được ưu tiên bước vào thực tế lẽ thật đơn giản là vì tố chất và do các điều kiện khác nhau của họ. Tuy nhiên, sự ưu tiên này không có nghĩa rằng họ là những người duy nhất có thể bước vào thực tế lẽ thật. Chẳng qua là họ có thể được ưu tiên thu hoạch nhiều hơn một chút, và có thể bước vào thực tế lẽ thật sớm hơn một chút. Những người chưa được đề bạt sẽ tụt lại sau họ một chút, nhưng không có nghĩa rằng họ không thể bước vào thực tế lẽ thật. Việc người ta có thể bước vào thực tế lẽ thật hay không tùy thuộc vào sự mưu cầu của họ. Những người được đề bạt và bồi dưỡng này có thể nắm được các nguyên tắc lẽ thật nhanh hơn và bước vào thực tế lẽ thật nhanh hơn trong quá trình bồi dưỡng, điều này có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Vì thế, việc đề bạt và bồi dưỡng những người được phát hiện thấy là có tố chất tốt và yêu thích lẽ thật là đúng đắn. Ai có thể phát hiện thấy những người này và đề bạt, bồi dưỡng họ, mà không ghen tị với họ hoặc chèn ép họ, thay vào đó là trân trọng họ, thì người đó quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời. Trái lại, nếu có những người ghen tị và lo lắng rằng những người này giỏi hơn mình và vượt mặt mình, vì thế bài xích và chèn ép họ, thì đây rõ ràng là việc ác, là việc mà những kẻ địch lại Đấng Christ thường làm. Chỉ có kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ mới có thể tấn công và bài xích các anh chị em.

Nhận thức và thái độ mà con người nên có đối với việc đề bạt và bồi dưỡng nhân sự của nhà Đức Chúa Trời

Những gì chúng ta vừa thông công là mục đích của nhà Đức Chúa Trời khi đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài. Bất kể đối tượng được đề bạt và bồi dưỡng làm loại công tác nào – dù là công tác kỹ thuật, công tác bình thường hay công tác sự vụ của hội thánh – thì tóm lại, tất cả đều là để họ hiểu được các nguyên tắc lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật, để họ nhanh chóng có thể thực hiện bổn phận đạt tiêu chuẩn và thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời – đây là những gì Đức Chúa Trời yêu cầu con người, và đương nhiên cũng là những gì cần thiết cho công tác của hội thánh. Bây giờ, các ngươi đã hiểu được ý nghĩa của việc nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài chưa? Còn bất kỳ sự hiểu lầm nào không? (Thưa, không.) Có người nói rằng: “Bây giờ người ta đã được đề bạt làm lãnh đạo, và có địa vị, họ không còn là người bình thường nữa”. Nói vậy đúng hay sai? (Thưa, sai.) Lại có người nói rằng: “Những người làm lãnh đạo thì có địa vị rồi, nhưng trên đỉnh thì cô đơn. Leo càng cao, ngã càng đau!”. Nói vậy đúng hay sai? Rõ ràng là sai. Câu nói “Leo càng cao, ngã càng đau” nói đến những người nào? Nó nói đến những người có dã tâm và dục vọng, nói đến những kẻ địch lại Đấng Christ. Khi những người mưu cầu lẽ thật trở thành lãnh đạo, thì không phải là leo cao – mà là Đức Chúa Trời phá lệ nâng đỡ họ, là phước lành của Đức Chúa Trời đặt gánh trọng trách này lên vai họ và cho phép họ làm công tác lãnh đạo. “Leo càng cao, ngã càng đau” là một kết luận mà người ngoại đạo rút ra, mô tả hậu quả của việc người ngoại đạo mưu cầu con đường làm quan. Những người không tin đó không có

sự phân định và áp dụng câu nói này vào những người tích cực, đó là một sai lầm nghiêm trọng. Còn có những người nói rằng: “Anh ta sinh ra ở vùng nông thôn, bây giờ trở thành lãnh đạo hội thánh, đúng là quạ hóa phượng hoàng”. Nói vậy đúng hay sai? Đây là những lời ma quỷ của người ngoại đạo, không thể áp dụng cho dân được Đức Chúa Trời chọn. Trong nhà Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ban phước cho những người mưu cầu lẽ thật, những người trung thực, những người có tấm lòng lương thiện, và những người bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời. Một khi những người này hiểu lẽ thật và có được chút vóc giạc, sớm muộn gì họ cũng sẽ được đề bạt để được bồi dưỡng và rèn luyện, để thay thế những kẻ là lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ. Trong nhà Đức Chúa Trời, những người tích cực đã trải qua nhiều sự thử luyện, kiểm tra, và luôn bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời, là những người được Đức Chúa Trời khen ngợi, dùng lời ma quỷ của người ngoại đạo để mô tả những người này là không phù hợp. Cho nên, những người luôn sử dụng lời ma quỷ của người ngoại đạo để mô tả những chuyện trong nhà Đức Chúa Trời và để bày tỏ quan điểm riêng của họ là những người không hiểu lẽ thật và có quan điểm phi lý về mọi sự. Quan điểm của họ về mọi sự không hề thay đổi, vẫn là những quan điểm của người ngoại đạo; họ đã tin Đức Chúa Trời mấy năm rồi mà vẫn chưa đạt được bất kỳ lẽ thật nào, cũng không thể nhìn nhận mọi sự theo lời Đức Chúa Trời – vậy thì những người này chính là người không tin và người ngoại đạo. Khi ai đó được đề bạt làm lãnh đạo hoặc người làm công, hoặc được bồi dưỡng để đảm nhiệm vai trò người phụ trách của một công tác đòi hỏi kỹ thuật nào đó, thì đó chẳng qua là nhà Đức Chúa Trời giao phó một trọng trách cho họ mà thôi. Đây là sự ủy nhiệm, trách nhiệm, và dĩ nhiên, cũng là bổn phận đặc biệt, một cơ hội đặc biệt; đây là sự nâng đỡ đặc cách, và người này chẳng có gì để khoe khoang cả. Khi ai đó được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng, điều đó không có nghĩa là họ có thân phận và địa vị đặc biệt trong nhà Đức Chúa Trời, không có nghĩa là họ có thể hưởng thụ đãi ngộ và ưu ái đặc biệt. Mà thay vào đó, sau khi được nhà Đức Chúa Trời phá lệ nâng đỡ, thì họ có điều kiện tốt hơn để tiếp nhận sự huấn luyện của nhà Đức Chúa Trời, rèn luyện một số công tác thực chất của hội thánh, đồng thời yêu cầu và tiêu chuẩn của nhà Đức Chúa Trời đối với những người đó sẽ cao hơn một chút, điều này là rất có lợi cho lối vào sự sống của con người. Khi một người được đề bạt và bồi dưỡng trong nhà Đức Chúa Trời, điều này nghĩa là họ sẽ được yêu cầu và giám sát một cách nghiêm nhặt. Nhà Đức Chúa Trời sẽ kiểm tra và đôn đốc nghiêm ngặt công tác họ làm, cũng sẽ tìm hiểu và chú ý đến lối vào sự sống của cá nhân họ. Từ những góc độ này, liệu những người được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng có được hưởng đãi ngộ đặc biệt, địa vị đặc biệt và thân phận đặc biệt không? Hoàn toàn không, và họ càng không hưởng được bất kỳ danh phận đặc biệt nào. Đối với những người được đề bạt và bồi dưỡng, nếu họ cảm thấy có vốn liếng do thực hiện bổn phận có phần hiệu quả, và vì thế mà đình trệ và ngưng mưu cầu lẽ thật, thì khi gặp phải những sự thử luyện và hoạn nạn, họ vẫn sẽ gặp nguy hiểm. Khi vóc giạc quá nhỏ, con người sẽ khó đứng vững. Có người nói: “Nếu ai đó được đề bạt và bồi dưỡng làm lãnh đạo, thì họ có danh phận. Ngay cả

khi họ không phải là con trai đầu lòng thì chí ít họ cũng có hy vọng trở thành dân của Đức Chúa Trời. Tôi chưa bao giờ được đề bạt hay bồi dưỡng, như vậy thì chẳng phải tôi không còn hy vọng làm dân của Đức Chúa Trời nữa rồi sao?". Nghĩ theo cách này là sai lầm. Để trở thành dân của Đức Chúa Trời, các ngươi phải có trải nghiệm sự sống, và các ngươi buộc phải là người thuận phục Đức Chúa Trời. Dù các ngươi có là lãnh đạo, người làm công, hay một người đi theo bình thường, thì bất cứ ai sở hữu thực tế lẽ thật cũng đều là dân của Đức Chúa Trời. Ngay cả khi các ngươi là lãnh đạo hay người làm công, nhưng nếu thiếu thực tế lẽ thật, các ngươi vẫn là một người đem sức lực phục vụ. Thực ra, chẳng có gì đặc biệt về những người được đề bạt và bồi dưỡng cả. Điều duy nhất khác biệt với những người khác là họ có môi trường thuận lợi hơn, có những cơ hội thuận lợi hơn, và có những điều kiện tốt hơn để làm các công tác cụ thể liên quan đến những nguyên tắc lẽ thật. Cho dù hầu hết công tác ngươi làm đều liên quan đến một nghiệp vụ cụ thể, nhưng nếu không có các nguyên tắc lẽ thật để quy phạm và kiểm định, thì bổn phận ngươi làm sẽ không hợp nguyên tắc, và ngươi chỉ đang đem sức lực phục vụ, chắc chắn sẽ không được Đức Chúa Trời khen ngợi. Các yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời đối với các loại nhân tài được đề bạt và bồi dưỡng là gì? Để được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng, ít nhất họ phải là người có lương tâm và lý trí, là người có thể tiếp nhận lẽ thật, là người trung thành thực hiện bổn phận, là người có thể thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời, và ít nhất họ phải có thể tiếp nhận và thuận phục khi đối mặt với sự tỉa sửa. Hiệu quả đạt được bởi những người trải qua sự bồi dưỡng và huấn luyện của nhà Đức Chúa Trời không phải là họ có thể trở thành quan hoặc sếp, hay người dẫn đầu, cũng không phải là họ có thể làm công tác tư tưởng với mọi người, và đương nhiên, càng không phải là họ có kỹ năng nghiệp vụ tốt hơn hay trình độ học vấn cao hơn, hoặc danh tiếng tốt hơn, hoặc có thể sánh với những người nổi tiếng trên thế giới về kỹ năng nghiệp vụ hay kỳ tích chính trị. Thay vào đó, hiệu quả đạt được là họ hiểu được lẽ thật và sống thể hiện ra lời Đức Chúa Trời, đồng thời họ là người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Khi rèn luyện, họ có thể hiểu lẽ thật và nắm được các nguyên tắc lẽ thật, biết rõ hơn thực sự thì tin Đức Chúa Trời là gì và biết cách đi theo Đức Chúa Trời – điều này vô cùng có lợi cho những người mưu cầu lẽ thật để được hoàn thiện. Đây chính là hiệu quả và tiêu chuẩn mà nhà Đức Chúa Trời mong muốn đạt được khi đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài, cũng như là thu hoạch to nhất mà những người được đề bạt và sử dụng gặt hái được.

Một số người thực hiện bổn phận của mình tương đối có trách nhiệm và được dân được Đức Chúa Trời chọn chấp thuận, vì vậy họ được hội thánh bồi dưỡng để trở thành lãnh đạo hoặc người làm công. Sau khi đạt được địa vị, họ bắt đầu cảm thấy mình khác với mọi người và thầm nghĩ: "Tại sao nhà Đức Chúa Trời lại chọn tôi? Chẳng phải vì tôi giỏi hơn tất cả các người sao?". Đây có phải lời nói của một đứa trẻ không? Nó ấu trĩ, buồn cười, và không hiểu chuyện. Thực ra, ngươi không giỏi hơn những người khác một chút nào cả. Chỉ là ngươi sở hữu những điều kiện cần thiết để được bồi dưỡng bởi nhà Đức Chúa Trời. Việc ngươi có gánh vác được trách nhiệm này hay không, có làm

tốt bổn phận này hay không, có hoàn thành được sự ủy nhiệm này hay không thì còn chưa chắc. Khi một người nào đó được các anh chị em bầu làm lãnh đạo, hoặc được nhà Đức Chúa Trời đề bạt làm một công tác nhất định hay thực hiện một bổn phận nhất định, điều này không có nghĩa là họ có một địa vị hay thân phận đặc biệt, hoặc rằng những lẽ thật mà họ hiểu thì sâu hơn và nhiều hơn của những người khác – càng không có nghĩa là người này có thể thuận phục Đức Chúa Trời và sẽ không phản bội Ngài. Đương nhiên nó cũng không có nghĩa là họ biết Đức Chúa Trời và là người kính sợ Đức Chúa Trời. Trên thực tế, họ chưa đạt được điều nào trong số này. Đây chỉ là sự đề bạt và bồi dưỡng theo nghĩa đơn giản, và không tương đương với việc họ được Đức Chúa Trời tiền định hay chấp thuận. Sự đề bạt và bồi dưỡng của họ đơn thuần có nghĩa là họ đã được đề bạt, và đang chờ đợi sự bồi dưỡng. Và kết quả cuối cùng của sự bồi dưỡng này phụ thuộc vào việc người này có thể mưu cầu lẽ thật hay không, và liệu họ có thể chọn con đường mưu cầu lẽ thật hay không. Do vậy, khi một người nào đó trong hội thánh được đề bạt và bồi dưỡng để làm lãnh đạo, đây chỉ là sự đề bạt và bồi dưỡng theo nghĩa đơn giản nhất; nó không có nghĩa họ đã là một lãnh đạo xứng với chức vụ và đạt tiêu chuẩn, hay là họ đã có khả năng đảm nhận công tác của một lãnh đạo, và họ có thể thực hiện công tác thực tế – không phải vậy. Hầu hết mọi người đều không nhìn thấy rõ những điều này, và họ coi trọng những người được đề bạt này dựa vào tưởng tượng của mình, đây là một sai lầm. Cho dù những người được đề bạt có thể đã có đức tin bao nhiêu năm đi nữa, họ có thực sự sở hữu thực tế lẽ thật không? Chưa chắc. Liệu họ có thể triển khai sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời không? Không hẳn. Họ có ý thức trách nhiệm không? Họ có lòng trung thành không? Họ có thể thuận phục Đức Chúa Trời không? Khi gặp một vấn đề, họ có thể tìm kiếm lẽ thật không? Đây đều là ẩn số. Người này có lòng kính sợ Đức Chúa Trời không? Và chính xác thì lòng kính sợ Đức Chúa Trời của họ lớn đến mức nào? Khi làm việc, liệu họ có làm theo ý mình không? Họ có thể tìm kiếm Đức Chúa Trời không? Trong thời gian thực hiện công tác lãnh đạo, họ có thường xuyên đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm tâm ý của Ngài không? Họ có thể dẫn dắt con người bước vào thực tế lẽ thật không? Chắc chắn là họ chưa làm được những điều này. Họ chưa được huấn luyện và có quá ít trải nghiệm, do đó họ không có khả năng làm những việc này. Đây là lý do tại sao việc đề bạt và bồi dưỡng ai đó không có nghĩa là họ đã hiểu lẽ thật, cũng không tương đương với việc họ đã có khả năng thực hiện bổn phận của mình một cách đạt tiêu chuẩn. Vậy mục đích và ý nghĩa của việc đề bạt và bồi dưỡng một ai đó là gì? Đó là một người như vậy, với tư cách là một cá nhân, được đề bạt để được rèn luyện, được chăm tưới và huấn luyện đặc biệt, khiến họ có thể hiểu được các nguyên tắc lẽ thật, hiểu được các nguyên tắc, phương thức, phương pháp để làm những chuyện khác nhau và giải quyết những vấn đề khác nhau, cũng như khi gặp nhiều loại môi trường và con người khác nhau, họ sẽ biết cách xử lý và giải quyết phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời, và theo cách bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Xét từ những điểm này, liệu nhân tài được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng có đủ khả năng đảm nhận công tác và làm tốt bổn phận

của họ trong thời gian được đề bạt và bồi dưỡng hoặc trước khi được đề bạt và bồi dưỡng không? Dĩ nhiên là không. Vì vậy, không thể tránh khỏi rằng, trong thời gian được bồi dưỡng, những người này sẽ trải nghiệm việc bị tỉa sửa, bị phán xét và hành phạt, vạch trần và thậm chí thay thế; đây là chuyện bình thường. Đó gọi là bồi dưỡng và huấn luyện. Mọi người không được có những kỳ vọng cao hay đòi hỏi không thực tế với những người được đề bạt và bồi dưỡng, đây đều là những chuyện không hợp lý và không công bằng đối với họ. Các ngươi có thể giám sát công tác của họ, và nếu phát hiện ra những vấn đề hoặc những điều vi phạm nguyên tắc trong quá trình công tác của họ, ngươi có thể nêu ra vấn đề và tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng. Điều ngươi không được làm là xét đoán, lên án, tấn công hoặc bài xích họ, bởi vì họ chỉ đang trong thời gian được bồi dưỡng. Các ngươi không nên xem họ như những người đã được làm cho hoàn thiện, càng không nên xem họ như những người trọn vẹn, hoặc như những người có thực tế lẽ thật. Họ giống như các ngươi, đều đang ở trong giai đoạn được rèn luyện. Điểm khác biệt là họ đảm nhận nhiều công tác và trách nhiệm hơn những người bình thường. Họ có trách nhiệm và nghĩa vụ làm nhiều công tác hơn, trả nhiều cái giá hơn, chịu nhiều đau khổ hơn, bận lòng nhiều hơn, giải quyết nhiều vấn đề hơn, chịu đựng sự chỉ trích của nhiều người hơn, và dĩ nhiên là phải nỗ lực nhiều hơn, ngủ ít hơn, ít hưởng thụ những thứ đồ tốt hơn, và ít tham gia nói chuyện phiếm hơn người làm bổn phận bình thường. Đây là điều đặc biệt về họ. Ngoài điều đó ra thì họ cũng giống như những người khác. Ta nói điều này là có ý gì? Là để nói với tất cả mọi người rằng họ phải đối đãi một cách đúng đắn với các loại nhân tài mà nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng, không được khắt khe trong những đòi hỏi của họ đối với những người này. Đương nhiên, mọi người cũng không được có cách nhìn nhận không phù hợp thực tế đối với những người này. Coi trọng hoặc ngưỡng vọng họ một cách quá đáng, như vậy là ngu xuẩn. Còn yêu cầu khắt khe một cách quá đáng đối với họ, như vậy cũng là không nhân đạo, không phù hợp thực tế. Vậy cách hợp lý nhất để đối đãi với họ là gì? Hãy nghĩ về họ như những người bình thường và khi có vấn đề cần tìm kiếm, hãy thông công với họ và học hỏi từ những điểm mạnh của nhau và bổ khuyết cho nhau. Ngoài ra, mọi người có trách nhiệm giám sát xem các lãnh đạo và người làm công có đang làm công tác thực tế hay không, liệu họ có sử dụng lẽ thật để giải quyết các vấn đề hay không; đây là những tiêu chuẩn và nguyên tắc để đánh giá xem liệu một lãnh đạo hay người làm công có đạt tiêu chuẩn hay không. Nếu lãnh đạo và người làm công có khả năng xử lý và giải quyết các vấn đề chung thì họ có năng lực. Nhưng nếu họ thậm chí không thể xử lý và khắc phục các vấn đề thông thường, thì họ không thể đảm nhiệm vai trò lãnh đạo hay người làm công, và phải nhanh chóng bị cách chức. Phải chọn người khác, đừng trì hoãn công tác của nhà Đức Chúa Trời. Trì hoãn công tác của nhà Đức Chúa Trời là hại người hại mình, điều đó không tốt cho ai cả.

Một số người được hội thánh đề bạt và bồi dưỡng, nhận được cơ hội tốt để được rèn luyện. Đây là chuyện tốt. Có thể nói họ đã được Đức Chúa Trời nâng đỡ và ân đãi. Vậy thì rốt cuộc họ nên thực hiện bổn phận của mình như thế nào? Nguyên tắc đầu tiên

mà họ nên tuân thủ là hiểu lẽ thật. Khi không hiểu lẽ thật, họ phải tìm kiếm lẽ thật, nếu tự mình tìm kiếm mà vẫn không hiểu được thì họ có thể tìm một người hiểu lẽ thật để thông công và tìm kiếm cùng, điều này sẽ giúp giải quyết vấn đề nhanh hơn và kịp thời hơn. Nếu ngươi chỉ chú trọng vào việc tự mình đọc lời Đức Chúa Trời nhiều hơn, và suy ngẫm nhiều hơn về lời Đức Chúa Trời, đạt đến mức hiểu lẽ thật rồi từ đó giải quyết vấn đề, thì điều này là quá chậm; như câu nói: “Nước xa không cứu được lửa gần”. Khi nói đến lẽ thật, nếu muốn tiến bộ nhanh chóng thì ngươi buộc phải học cách phối hợp hài hòa với những người khác, đặt nhiều câu hỏi hơn và tìm kiếm nhiều hơn. Chỉ khi đó, sự sống của ngươi mới tiến bộ nhanh chóng, và ngươi mới có thể giải quyết các vấn đề kịp thời, mà không bị chậm trễ ở khoản nào cả. Bởi vì ngươi chỉ mới được đề bạt và vẫn đang trong thời gian thử việc, chứ không phải là ngươi đã thực sự hiểu lẽ thật hoặc có thực tế lẽ thật, ngươi vẫn còn chưa có vóc giạc như vậy. Vì thế, đừng tưởng rằng được đề bạt có nghĩa là ngươi có thực tế lẽ thật; không phải như vậy. Chỉ là vì ngươi mang gánh trọng trách đối với công tác và có tố chất của một lãnh đạo nên mới được chọn để đề bạt và bồi dưỡng. Ngươi nên có lý trí này. Nếu sau khi được đề bạt làm lãnh đạo hay người làm công thì ngươi bắt đầu khẳng định vị trí của mình, cảm thấy mình là người mưu cầu lẽ thật, có thực tế lẽ thật, và nếu bất kể anh chị em gặp vấn đề gì, ngươi cũng giả vờ rằng mình hiểu, giả vờ thuộc linh, thì đây là một cách làm ngu xuẩn, cùng một đức tính như của những người Pha-ri-si giả hình. Ngươi phải nói và hành động trung thực. Khi ngươi không hiểu, ngươi có thể hỏi người khác hoặc tìm kiếm câu trả lời cũng như sự thông công từ Bề trên – không có gì đáng xấu hổ trong những việc này cả. Ngay cả khi ngươi không hỏi, Bề trên vẫn sẽ biết vóc giạc thực sự của ngươi và cũng sẽ biết rằng ngươi không có thực tế lẽ thật. Tìm kiếm và thông công là những gì ngươi phải làm; đây là lý trí cần có ở nhân tính bình thường, cũng là nguyên tắc cần được tuân thủ bởi các lãnh đạo và người làm công. Làm như vậy không hề đáng xấu hổ. Nếu nghĩ rằng mình đã làm lãnh đạo mà còn không hiểu nguyên tắc, còn phải luôn hỏi người khác hoặc hỏi Bề trên, như vậy thì quá mất mặt, sợ người khác không coi mình ra gì, rồi sau đó giả vờ rằng mình hiểu tất, biết tất, giả vờ rằng mình có năng lực công tác, rằng mình có thể làm bất kỳ công tác nào của hội thánh, và không cần bất cứ ai nhắc nhở hay thông công, không cần bất cứ ai cung ứng hoặc hỗ trợ, như vậy là rất nguy hiểm. Như vậy thật quá kiêu ngạo và tự nên công chính, quá thiếu lý trí! Ngươi thậm chí không biết giới hạn của chính mình – và chẳng phải điều này khiến ngươi trở thành một kẻ hồ đồ sao? Những kẻ như vậy thực sự không đủ điều kiện để được đề bạt, bồi dưỡng bởi nhà Đức Chúa Trời, và sớm muộn gì cũng sẽ bị cách chức và đào thải. Cho nên, phàm là lãnh đạo hoặc người làm công vừa được đề bạt thì đều nên biết rõ rằng mình không có thực tế lẽ thật, họ nên có sự tự biết mình này. Bây giờ, ngươi là lãnh đạo hoặc người làm công không phải bởi vì ngươi được Đức Chúa Trời bổ nhiệm, mà bởi vì ngươi được các lãnh đạo và người làm công khác đề bạt, hoặc ngươi được chọn ra bởi dân được Đức Chúa Trời chọn; điều đó không có nghĩa rằng ngươi có thực tế lẽ thật và vóc giạc thực sự. Khi hiểu điều này, ngươi sẽ có một chút lý trí, đây là lý trí

mà lãnh đạo và người làm công buộc phải có. Bây giờ các ngươi đã hiểu chưa? (Thưa, rồi.) Vậy rốt cuộc thì các ngươi nên làm công tác như thế nào? Các ngươi nên thực hành việc phối hợp hài hòa như thế nào? Mỗi khi gặp vấn đề, các ngươi nên tìm kiếm lẽ thật để giải quyết như thế nào? Các ngươi buộc phải hiểu được những điều này. Nếu những tâm tính bại hoại bộc lộ thì hãy nhanh chóng tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng. Nếu chúng không được giải quyết kịp thời và ảnh hưởng đến công tác, thì đây là vấn đề. Nếu không quen thuộc lắm với kiến thức nghiệp vụ, thì ngươi cũng phải nhanh chóng học hỏi. Bởi vì một số bổn phận đòi hỏi phải có kiến thức nghiệp vụ, nếu ngươi chỉ hiểu lẽ thật mà không nắm được chút kiến thức nghiệp vụ nào, nó cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả công tác của ngươi. Ít nhất, ngươi cũng phải nắm và hiểu được kiến thức nghiệp vụ cơ bản, như vậy thì việc theo dõi và chỉ dẫn công tác cho người khác mới có hiệu quả. Nếu ngươi chỉ thành thạo nghiệp vụ mà không hiểu lẽ thật, thì trong công tác của ngươi cũng sẽ có những khiếm khuyết, cho nên ngươi cũng cần phải mưu cầu lẽ thật và phối hợp với những người hiểu lẽ thật, như vậy thì mới có thể làm tốt bổn phận của mình. Chỉ bởi vì ngươi thành thạo kỹ năng nghiệp vụ hoặc một lĩnh vực tri thức nào đó không có nghĩa rằng ngươi có thể làm việc có nguyên tắc, nên điều thiết yếu là phải tìm kiếm mối thông công với những người hiểu lẽ thật – đây là một nguyên tắc mà các ngươi phải tuân thủ. Tuyệt đối không được giả vờ. Ngươi đang ở trong giai đoạn được huấn luyện và bồi dưỡng, ngươi có tâm tính bại hoại, và ngươi không hiểu lẽ thật chút nào. Nói Ta nghe, Đức Chúa Trời có biết những điều này không? (Thưa, có.) Vậy nếu ngươi giả vờ, chẳng phải trông ngươi sẽ ngu xuẩn sao? Các ngươi có muốn là kẻ ngu xuẩn không? (Thưa, chúng con không.) Nếu không muốn là kẻ ngu xuẩn thì các ngươi nên là người như thế nào? Hãy là người có lý trí, là người có thể khiêm nhường tìm kiếm lẽ thật và có thể tiếp nhận lẽ thật. Đừng giả vờ, đừng là người Pha-ri-si giả hình. Những gì ngươi biết chỉ là chút kiến thức nghiệp vụ, chứ không phải là các nguyên tắc lẽ thật. Ngươi phải tìm cách phát huy thế mạnh nghiệp vụ của mình và tri thức, học vấn mà mình nắm được một cách thỏa đáng trên cơ sở hiểu các nguyên tắc lẽ thật. Đây chẳng phải là nguyên tắc sao? Đây chẳng phải là con đường thực hành sao? Một khi học được cách làm này, ngươi sẽ có con đường để đi theo và ngươi sẽ có thể bước vào thực tế lẽ thật. Tuyệt đối đừng ương bướng, cũng đừng giả vờ. Ương bướng và giả vờ đều không phải là cách làm có lý tính, mà đó là cách làm ngu xuẩn nhất. Người sống theo tâm tính bại hoại của mình là kẻ ngu xuẩn nhất. Chỉ có người tìm kiếm lẽ thật và làm việc theo các nguyên tắc lẽ thật mới là người thông minh nhất.

Thông qua mối thông công này, bây giờ các ngươi đã có sự lĩnh hội và cái nhìn đúng đắn về việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài của nhà Đức Chúa Trời chưa? (Thưa, rồi.) Có cái nhìn đúng đắn về việc này rồi thì các ngươi có thể đối đãi với những người này một cách đúng đắn được không? Các ngươi phải có cách tiếp cận đúng đắn đối với điểm mạnh của họ, cũng như đối với điểm yếu và khiếm khuyết của họ về mặt nhân tính, công tác, nghiệp vụ và nhiều khía cạnh khác – hết thảy những điều này đều phải được tiếp cận một cách đúng đắn. Ngoài ra, bất luận là được đề bạt và bồi dưỡng

làm lãnh đạo, người làm công hay là nhân tài trong các mảng nghiệp vụ, thì hết thảy các ngươi cũng đều là người bình thường, đều bị Sa-tan làm bại hoại, và không ai hiểu lẽ thật cả. Cho nên, đừng ai giả vờ hoặc che đậy mình; thay vào đó, nên học mở lòng mình khi thông công. Nếu không hiểu thì thừa nhận là không hiểu, nếu không biết cách làm thì thừa nhận là không biết cách làm. Cho dù vấn đề hay khó khăn nào nảy sinh, tất cả mọi người đều nên thông công và tìm kiếm lẽ thật cùng nhau để giải quyết chúng. Trước lẽ thật, mỗi con người đều như đứa trẻ, mỗi con người đều nghèo nàn, đáng thương và trắng tay. Những gì con người cần làm chính là thuận phục trước lẽ thật, có tấm lòng khiêm nhường và khao khát, tìm kiếm và tiếp nhận lẽ thật, sau đó thực hành lẽ thật và đạt đến sự thuận phục Đức Chúa Trời. Bằng cách làm như vậy, con người có thể bước vào thực tế lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời trong khi thực hiện bổn phận cũng như trong đời sống thực tế của họ. Mọi người đều bình đẳng trước lẽ thật. Những người được đề bạt và bồi dưỡng không giỏi gì hơn những người khác. Tất cả mọi người đều trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong cùng một khoảng thời gian như nhau. Những người chưa được đề bạt hay bồi dưỡng cũng nên mưu cầu lẽ thật trong khi thực hiện bổn phận của mình. Không ai được tước bỏ quyền mưu cầu lẽ thật của người khác. Một số người hăng hái hơn trong việc mưu cầu lẽ thật và có chút tố chất, vì vậy họ được đề bạt và bồi dưỡng. Điều này là do những yêu cầu công tác của nhà Đức Chúa Trời. Vậy tại sao nhà Đức Chúa Trời lại dùng nguyên tắc này trong việc đề bạt và sử dụng nhân sự? Bởi vì tố chất và phẩm chất nhân tính của mỗi loại người thì khác nhau, và mỗi người chọn một con đường khác nhau, điều này dẫn đến các kết quả khác nhau trong đức tin của con người nơi Đức Chúa Trời. Những ai mưu cầu lẽ thật thì được cứu rỗi và trở thành dân của vương quốc, trong khi những người hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật, những người không có lòng trung thành khi làm bổn phận thì bị đào thải. Việc nhà Đức Chúa Trời bồi dưỡng và dùng người được quyết định dựa trên việc họ có mưu cầu lẽ thật hay không, và dựa trên việc họ có trung thành làm bổn phận hay không. Có sự phân biệt trong thứ bậc của những người khác nhau trong nhà Đức Chúa Trời không? Tạm thời thì không có thứ bậc nào về thân phận, giá trị, địa vị hoặc danh phận của những loại người khác nhau. Ít nhất là trong giai đoạn Đức Chúa Trời công tác để cứu rỗi và dẫn dắt con người, không có sự khác biệt giữa cấp bậc, thân phận, giá trị hoặc địa vị của những người khác nhau. Những điểm khác biệt duy nhất là nằm ở sự phân chia công tác và ở các vai trò trong bổn phận. Tất nhiên, trong giai đoạn này, một số người ngoại lệ được đề bạt, bồi dưỡng, và thực hiện một số công tác đặc biệt, trong khi một số người thì không nhận được những cơ hội như vậy do các lý do khác nhau như các vấn đề trong tố chất hoặc hoàn cảnh gia đình của họ. Nhưng có phải Đức Chúa Trời không cứu rỗi những người chưa nhận được những cơ hội như vậy không? Không phải là như vậy. Chẳng lẽ giá trị và thân phận của họ lại thấp hơn những người khác một bậc sao? Không. Mọi người đều bình đẳng trước lẽ thật, mọi người đều có cơ hội mưu cầu và đạt được lẽ thật, và Đức Chúa Trời đối đãi với mọi người một cách công bằng và hợp lý. Tới khi nào thì có sự khác biệt rõ ràng về thân phận, giá trị và địa vị của mọi người? Đó

là khi mọi người đã đi đến cuối con đường của mình, công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, và cuối cùng, khi một kết luận được hình thành về thái độ và quan điểm mà mỗi người thể hiện trong quá trình mưu cầu sự cứu rỗi, trong quá trình làm bổn phận, cũng như về những biểu hiện và thái độ khác nhau của họ đối với Đức Chúa Trời – tức là khi có một bản ghi chép hoàn chỉnh trong sổ của Đức Chúa Trời – khi đó, bởi vì kết cục và đích đến của mọi người sẽ khác nhau, nên cũng sẽ có sự khác biệt về giá trị, thân phận và địa vị của họ. Chỉ khi đó, hết thảy mọi sự mới được xem qua và xác định tương đối, còn bây giờ, tất cả mọi người đều như nhau. Các ngươi đã hiểu chưa? Các ngươi có mong đến ngày đó không? Các ngươi có vừa mong, vừa sợ không? Điều ngươi mong là vào ngày đó, cuối cùng sẽ có kết quả, và bản thân đã chẳng dễ dàng gì mới đi đến được ngày đó; còn điều ngươi sợ là ngươi sẽ không đi tốt, ngươi vấp ngã dọc đường và thất bại, và kết cục cuối cùng sẽ không được như ý, tệ hơn ngươi tưởng tượng và mong đợi – như vậy sẽ thật buồn bã, đau lòng và thất vọng biết mấy! Đừng nghĩ xa như vậy, nghĩ xa như vậy không thực tế. Đầu tiên, hãy nhìn vào những gì trước mắt ngươi, đi cho tốt con đường dưới chân ngươi, làm cho tốt việc trong tay ngươi, và làm tròn bổn phận, trách nhiệm mà Đức Chúa Trời giao phó cho ngươi. Đây mới là những điều mấu chốt nhất và quan trọng nhất. Hãy hiểu lẽ thật và các nguyên tắc làm bổn phận cần phải hiểu lúc này, thông công về chúng cho đến khi hoàn toàn sáng tỏ, đạt đến mức thông tỏ về chúng trong tâm trí mình, và ngươi biết rõ ràng, chuẩn xác các nguyên tắc là gì trong mọi việc mình làm, đảm bảo rằng mình không vi phạm nguyên tắc, không đi chệch khỏi nguyên tắc, không gây gián đoạn hoặc nhiễu loạn, hoặc không làm bất kỳ chuyện gì gây tổn hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Hết thảy những điều này chính là những gì các ngươi nên bước vào ngay lúc này. Chúng ta không cần phải nói thêm về bất kỳ điều gì xa hơn nữa, và các ngươi cũng không cần phải hỏi hay nghĩ nhiều về nó. Nghĩ xa như vậy thì cũng vô ích thôi – đó không phải là điều ngươi nên nghĩ. Một số người có thể hỏi rằng: “Tại sao chúng con lại không nên nghĩ về điều đó? Tai họa hiện nay đã lớn như thế, chẳng phải đây là lúc chúng con nghĩ về những điều như vậy sao?”. Có phải là lúc không? Tai họa lớn có ảnh hưởng đến việc bước vào lẽ thật của ngươi không? (Thưa, không.) Tai họa đã lớn như thế, nhưng Ta đã tổ chức nhóm họp hay giảng đạo riêng về tai họa bao giờ chưa? Ta không bao giờ nhắc đến chuyện tai họa, Ta chỉ luôn phán về lẽ thật, để cho các ngươi có thể hiểu lẽ thật và hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, để cho các ngươi hiểu cách làm tốt bổn phận của mình và cách bước vào thực tế lẽ thật. Ngày nay, có những người thậm chí còn không hiểu thực tế lẽ thật là gì và đạo lý là gì. Ngày nào, họ cũng giảng vài câu chữ, đạo lý, và những lời nói suông giống nhau, nhưng lại cảm thấy mình đã bước vào thực tế lẽ thật. Ta lo lắng cho họ, nhưng họ lại không biết lo lắng cho chính mình. Họ vẫn nghĩ về những chuyện xa xôi đó trong tương lai – nghĩ về những chuyện đó là không thực tế.

Mục đích của việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài không phải là để biến họ thành người tích cực, cũng không phải là để chuẩn bị cho họ trở thành một dạng trụ cột nào đó sau này, mà là để cho một số người tương đối chịu mưu cầu lẽ thật và đủ điều

kiện để được đề bạt, bồi dưỡng, một cơ hội được rèn luyện trong hoàn cảnh phù hợp cũng như trong điều kiện thuận lợi hơn. Điều quan trọng nhất là họ có thể hiểu lời Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật. Chẳng phải đây chính là những gì con người nên đạt được khi tin Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây chính là những gì con người nên thu được khi tin Đức Chúa Trời sao? Để bước vào thực tế lẽ thật, cái chính các ngươi nên mưu cầu ngay lúc này là gì? Các ngươi có kế hoạch hay trình tự thực hiện điều đó không? Ta sẽ cho các ngươi biết một mẹo, đã đơn giản, dễ dàng mà còn nhanh chóng nữa. Nói một cách đơn giản, việc bước vào thực tế lẽ thật thực ra chính là thực hành lẽ thật. Để thực hành lẽ thật, đầu tiên cần phải giải quyết những tâm tính bại hoại của mình. Nên bắt đầu từ đâu để giải quyết những tâm tính bại hoại của mình một cách nhanh nhất? Đối với các ngươi, cách đơn giản nhất, nhanh nhất và gọn nhẹ nhất là đầu tiên phải giải quyết vấn đề làm bổn phận qua loa chiếu lệ của mình, giải quyết từng bước một. Các ngươi có thể mất bao lâu để giải quyết được? Các ngươi có kế hoạch không? Hầu hết mọi người đều không có kế hoạch, chỉ suy tính hoài trong đầu, mà không biết khi nào chính thức bắt đầu. Mặc dù họ biết mình qua loa chiếu lệ, nhưng lại không bắt tay vào giải quyết và không có bất kỳ phương án cụ thể nào. Làm bổn phận lười biếng, không tỉ mỉ, không nghiêm túc và không chịu trách nhiệm – đây đều là những biểu hiện của qua loa chiếu lệ. Bước đầu tiên là giải quyết vấn đề qua loa chiếu lệ. Bước thứ hai là giải quyết vấn đề làm theo ý mình. Đối với những chuyện khác, chẳng hạn như thỉnh thoảng nói lời không trung thực, hoặc bộc lộ tâm tính giả dối hay kiêu ngạo, thì trước mắt, ngươi đừng bận tâm về những điều đó. Xử lý việc qua loa chiếu lệ và làm theo ý mình trước chẳng phải là thực tế và hiệu quả hơn sao? Hai cái này chẳng phải là những vấn đề dễ phát hiện nhất sao? Chẳng phải chúng dễ giải quyết sao? (Thưa, phải.) Khi mình qua loa chiếu lệ, lòng ngươi có rõ không? Khi mình nghĩ đến chuyện lười biếng, ngươi có biết không? Khi mình nghĩ đến chuyện chơi khăm hoặc ngồi mát hưởng bát vàng, ngươi có biết không? (Thưa, có.) Nếu ngươi biết thì dễ giải quyết. Hãy bắt đầu bằng cách giải quyết những vấn đề mà ngươi có thể dễ dàng ý thức được và nhận biết được bên trong. Thực hiện bổn phận một cách qua loa chiếu lệ là một vấn đề rõ ràng và phổ biến, nhưng cũng là một căn bệnh khó chữa rất khó giải quyết. Khi thực hiện bổn phận, người ta phải học cách nghiêm túc, nghiêm khắc, tỉ mỉ, có trách nhiệm và thực tế, làm theo kiểu đi bước nào chắc bước nấy, dốc hết sức lực để làm tốt bổn phận đó, cho đến khi đạt đến mức độ khiến bản thân hài lòng. Nếu một người không hiểu lẽ thật, thì họ nên tìm kiếm các nguyên tắc, và hành động phù hợp với chúng và theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Cho dù cần bỏ thêm nhiều công sức hơn một chút, người ta cũng phải làm cho tốt, tuyệt đối không được qua loa chiếu lệ. Chỉ bằng cách thực hành theo cách này, người ta mới cảm thấy bình yên trong lòng, không bị lương tâm cắn rứt. Sự qua loa chiếu lệ có dễ giải quyết không? Miễn là ngươi có lương tâm và lý trí thì ngươi có thể giải quyết chúng. Đầu tiên, ngươi phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời, con bắt đầu làm bổn phận rồi. Nếu con qua loa chiếu lệ, con xin Ngài sửa dạy con và quở trách con trong lòng con. Con cũng xin Ngài

dẫn dắt con làm tốt bổn phận của mình, không qua loa chiếu lệ". Mỗi ngày, hãy thực hành như vậy, xem mất bao lâu để giải quyết vấn đề qua loa chiếu lệ của ngươi, để tình trạng qua loa chiếu lệ của ngươi giảm bớt, để khi thực hiện bổn phận, những sự pha tạp của ngươi ngày càng ít, kết quả thực tế của ngươi ngày một tốt hơn và hiệu suất của ngươi ngày một cao hơn. Thực hiện bổn phận không qua loa chiếu lệ – đây có phải là điều mà ngươi có thể tự lực đạt được không? Khi mình qua loa chiếu lệ, ngươi có thể khống chế được điều đó không? (Thưa, không dễ.) Vậy thì phiền toái đây. Nếu thực sự khó khống chế được điều này, thì khó khăn của các ngươi lớn lắm đây! Khi làm chuyện gì thì các ngươi không qua loa chiếu lệ? Một số người chú trọng nhất về chuyện ăn uống; nếu một bữa ăn không vừa ý họ, cả ngày họ sẽ chẳng còn tâm trạng. Một số phụ nữ thích nhất là chưng diện và trang điểm; không một sợi tóc nào thoát khỏi sự chú ý của họ. Một số người giỏi kinh doanh; họ đếm từng xu một. Nếu các ngươi hành động với thái độ nghiêm túc kiểu này, các ngươi có thể tránh được sự qua loa chiếu lệ. Đầu tiên, hãy giải quyết vấn đề qua loa chiếu lệ, sau đó hãy giải quyết vấn đề hành động theo ý mình. Hành động theo ý mình là một vấn đề phổ biến mà người ta có thể dễ dàng ý thức được ở chính mình. Với việc tự phản tỉnh nhiều hơn một chút, người ta có thể nhận ra rằng hành động theo ý mình là không phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật. Khi một người đã nhận ra vấn đề thì sẽ dễ dàng giải quyết. Trước hết hãy bắt tay vào giải quyết hai vấn đề này, một là vấn đề về sự qua loa chiếu lệ và vấn đề còn lại là hành động theo ý mình. Tranh thủ đạt được kết quả trong vòng một hoặc hai năm, hãy cố gắng không qua loa chiếu lệ trong bất cứ việc gì, không hành động theo ý mình hoặc với sự uế tạp bởi ý muốn cá nhân. Một khi hai vấn đề này được giải quyết, các ngươi sẽ không còn xa để thực hiện bổn phận của mình một cách đạt tiêu chuẩn. Còn nếu các ngươi không thể giải quyết chúng, thì các ngươi sẽ còn lâu mới thuận phục Đức Chúa Trời hoặc quan tâm đến tâm ý của Ngài. Các ngươi còn chưa chạm được chút nào tới tiêu chuẩn này đâu.

Chúng ta vừa thông công về các điều kiện và mục đích của việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài đạt tiêu chuẩn, cũng như về nhận thức và góc nhìn mà con người nên có đối với việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài của nhà Đức Chúa Trời. Một khía cạnh khác nữa là thái độ và cách tiếp cận mà con người nên có đối với các loại nhân tài được đề bạt và bồi dưỡng. Đây là một số vấn đề nên được thông công trong mục sáu. Vậy tiếp theo, cụ thể nhằm vào mục sáu, chúng ta hãy cùng vạch trần và mổ xẻ cách lãnh đạo giả tiến hành công tác đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài. Đây là nội dung chính mà chúng ta sẽ thông công.

Thái độ và biểu hiện của lãnh đạo giả trong việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài

Lãnh đạo giả không hiểu lẽ thật và không tìm kiếm lẽ thật. Cho nên, trong công tác quan trọng là đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài đạt tiêu chuẩn trong nhà Đức Chúa Trời, họ cũng làm hỏng bét, rối tinh rối mù, và căn bản là không đạt yêu cầu của nhà

Đức Chúa Trời. Bởi vì họ không hiểu điều kiện để đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài đạt tiêu chuẩn, càng không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, và cũng không hiểu ý nghĩa của việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài đạt tiêu chuẩn, nên họ rất khó có thể làm công tác này một cách đạt tiêu chuẩn và hợp nguyên tắc được. Các loại "nhân tài" mà lãnh đạo giả bồi dưỡng trong quá trình làm công tác của họ là một mớ ô hợp. Không những không đề bạt và bồi dưỡng nhân tài đạt tiêu chuẩn, mà ngược lại, lãnh đạo giả lại đề bạt những người mà căn bản là không nên được đề bạt và bồi dưỡng để giữ vai trò lãnh đạo hoặc người làm công, để cho những người này ăn bám hội thánh và phung phí của lễ của Đức Chúa Trời. Lãnh đạo giả nào cũng làm những chuyện như vậy, khiến cho một số người mưu cầu lẽ thật và có tinh thần chính nghĩa lại bị chà đạp dưới chân và không được đề bạt, sử dụng. Thay vào đó, những kẻ vô tích sự lại trở thành những người gọi là nhân tài trong mắt những lãnh đạo giả này, được họ đề bạt và bồi dưỡng. Vậy thì khi làm công tác này, biểu hiện của lãnh đạo giả là gì? Chẳng hạn như do nhu cầu công tác, nhà Đức Chúa Trời phải tìm một số người xử lý ngoại vụ. Vậy thì nên tìm kiếm những người như thế nào? Ta vừa liệt kê một số điều kiện, đó là có năng lực công tác, có thể làm bổn phận của mình theo các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, và có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Lãnh đạo giả có biết những nguyên tắc này không? Rõ ràng là không, vậy thì họ tìm người xử lý ngoại vụ như thế nào? Họ thầm nghĩ: "Ai có thể xử lý ngoại vụ nhỉ? Có một người chị em lanh lợi và phản ứng nhanh, ăn nói tốt và biết cách xử lý quan hệ giữa người với người. Khi nói, mắt chị ấy đảo liên tục đầy tính toán, người bình thường không thể nhìn thấu được chị ấy. Chị ấy mà làm lãnh đạo hội thánh thì có phần không phù hợp, nhưng sẽ rất giỏi xử lý ngoại vụ, vì vậy mình sẽ chọn chị ấy. Chỉ có điều trình độ học vấn của chị ấy hơi thấp, sợ người ngoại đạo xem thường, vậy thì mình sẽ tìm một cử nhân đại học – là chủ tịch hội sinh viên – để phối hợp với chị ấy. Người này khá lanh lợi, chỉ là kinh nghiệm xã hội tương đối ít và trải đời tương đối ít, nên có thể học hỏi từ cộng sự của mình. Trong hai người này, một người có trình độ học vấn thấp, người kia có học vấn cao; một người có kinh nghiệm xã hội, người kia không có – họ sẽ là một cặp phù hợp, chẳng phải sao?". Một người giỏi ăn nói và hoạt ngôn, lanh lợi và rất giỏi giao tiếp xã hội; mỗi khi chị ấy tiếp xúc với người ngoại đạo, họ sẽ không nhận ra chị ấy là tín hữu. Người kia có học vấn cao và địa vị xã hội, mỗi khi tiếp xúc với người ngoại đạo thì sẽ không bị họ xem thường. Các ngươi nghĩ sao về các nguyên tắc mà lãnh đạo giả này sử dụng để lựa chọn hai người này? Lãnh đạo giả này cho rằng chỉ cần người ta nhanh mồm nhanh miệng, lanh lợi và phản xạ nhanh, thì có thể xử lý ngoại vụ cho nhà Đức Chúa Trời. Đây có phải là một cách thích hợp để chọn người không? (Thưa, không.) Sao lại không thích hợp? (Thưa, những người như thế thường gian xảo; mặc dù họ có thể áp dụng các triết lý đối nhân xử thế và biết cách xử lý mối quan hệ giữa người với người, nhưng chưa chắc họ có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời.) Đúng vậy. Điều quan trọng nhất là bất kể người ta xử lý sự vụ gì cho nhà Đức Chúa Trời, ít nhất đó cũng phải là người ngay thẳng và có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Việc dẻo miệng và có thể nói chết thành sống

thì đồng nghĩa với việc họ có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời sao? Việc nhanh trí, giỏi ăn nói và hoạt ngôn thì đồng nghĩa với việc họ có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời sao? (Thưa, không đúng.) Cho dù họ có thề thốt đi chăng nữa cũng vô ích, ngươi đặt ra yêu cầu cho họ cũng vô ích – họ phải có nhân phẩm đó mới được. Nhưng lãnh đạo giả không tìm hiểu những điều này, họ chỉ xem ai có kinh nghiệm xã hội, ai gian xảo, nhanh trí, giỏi ăn nói và hoạt ngôn, ai biết liệu cơm gắp mắm, và ai giống như con tắc kè hoa, là người giỏi giao tiếp xã hội. Họ cho rằng người như thế thì có thể đảm nhiệm công tác sự vụ trong nhà Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một sai lầm sao? Đây là một sai lầm về mặt nguyên tắc và tiêu chuẩn chọn người. Kết quả là loại người này cực kỳ dẻo miệng: cho dù họ làm việc với ai, thì mọi điều họ nói cũng đều là nói dối, dù họ có thề thốt bao nhiêu cũng không thay đổi được. Khi hành sự, họ chỉ bảo vệ lợi ích của bản thân mình, nhất là khi đối mặt với nguy hiểm, họ sẽ bảo vệ mình trước tiên, và không bao giờ suy xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Chỉ cần họ có mối quan hệ tốt với người ngoại đạo là đủ; còn lợi ích của nhà Đức Chúa Trời có bị tổn hại hay không thì cũng chẳng sao. Sự an nguy của các anh chị em cũng không thuộc phạm vi cân nhắc của họ, họ cũng chẳng quan tâm liệu danh Đức Chúa Trời có bị ô nhục hay không; chỉ lo bảo hộ mình. Lãnh đạo giả không nhìn thấu được loại người này, cho rằng những người như thế là phù hợp nhất để xử lý ngoại vụ cho nhà Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là ngu xuẩn sao? Người đó bán rẻ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, vậy mà lãnh đạo giả không biết mà còn trọng dụng họ, chuyện gì cũng trông cậy vào họ. Đây chẳng phải là đỉnh cao của ngu xuẩn sao? Những người giỏi ăn nói, hoạt ngôn và nhanh trí có phải là người tâm ý ngay thẳng không? Nếu chưa giao thiệp hoặc quan sát kỹ họ, ngươi sẽ không biết được. Khi ngươi giao thiệp và xử lý công việc với họ, cứ quan sát xem liệu việc họ nói và làm có đi đôi với nhau hay không. Điều này có thể được kiểm chứng thông qua một sự việc. Chẳng hạn như ngươi đang chuyển đồ. Khi thấy thế, họ sẽ không giúp ngươi. Chỉ khi ngươi làm xong công việc, họ mới đến và nói: “Làm sao anh có thể tự làm một công việc mệt nhọc như vậy được? Anh mà nhờ thì dù bận đến mấy, tôi cũng giúp. Trông anh mệt mỏi quá. Tí nữa, tôi nấu cơm cho, hôm nay anh không phải nấu đâu”. Nói thế xong, họ mất hút. Ngươi mệt mỏi rã rời mà vẫn phải nấu cơm. Rồi một khi ngươi nấu xong, họ liền đến ăn, thậm chí còn nói: “Tại sao khi chuẩn bị nấu, anh không gọi tôi? Anh mệt mỏi rã rời rồi mà vẫn phải nấu cơm cho tôi – như thế làm sao được? Bây giờ anh nấu rồi thì tôi đành ăn. Bữa sau tôi sẽ nấu, sau này có công việc gì cần làm, cứ gọi tôi nhé”. Chỉ một sự việc này thôi cũng đủ để nhìn thấu ngay được họ. Họ rất dẻo miệng, nhanh trí và biết nên nói gì. Họ biết liệu cơm gắp mắm, và xưa nay chỉ toàn nói những điều êm tai, mà không bao giờ làm bất kỳ công việc thực tế nào. Những người như thế có đáng tin cậy không? Nếu ngươi yêu cầu họ xử lý ngoại vụ của nhà Đức Chúa Trời, họ có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời được không? Họ có thể bảo vệ danh tiếng của hội thánh và bảo vệ sự an toàn của các anh chị em được không? (Thưa, không.) Tài vật của nhà Đức Chúa Trời và hết thảy lợi ích của nhà Đức Chúa Trời có phải là ưu tiên hàng đầu của họ không? Tuyệt đối không phải. Mắt và

tâm của lãnh đạo giả bị đui mù trước những vấn đề dễ phát hiện như thế, họ không thể thấy được. Thay vào đó, họ chỉ biết nói câu chữ và đạo lý. Ai được Đức Chúa Trời yêu thương và ai không được Đức Chúa Trời yêu thương, ai yêu lẽ thật và ai không yêu lẽ thật, có nền tảng trong đức tin nơi Đức Chúa Trời nghĩa là gì và loại người nào không có nền tảng, loại người nào trung thành làm bổn phận và loại người nào không trung thành làm bổn phận – họ nói về những điều này rõ ràng mạch lạc, và có vẻ hiểu lắm, nhưng tất cả chỉ là nói suông và đạo lý. Hễ bảo họ phân định người, thì mắt và tâm họ đui mù; họ không biết cách nhìn người. Cho dù họ có tiếp xúc với loại người này bao lâu đi nữa, cũng không thể nhìn thấu được người đó, thậm chí còn trọng dụng loại người này.

Việc lãnh đạo giả dùng sai người đã là một chuyện rất đáng hận rồi, vậy mà họ còn sai chồng sai khi làm những chuyện đáng hận hơn nữa. Chẳng hạn như việc một lãnh đạo giả sử dụng sai người. Mặc dù người này căn bản là không phù hợp để làm người phụ trách và không phù hợp các điều kiện để được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng, thế nhưng lãnh đạo giả vẫn nhất quyết sử dụng anh ta, hơn nữa còn không bao giờ kiểm tra công tác của người này. Họ cho rằng: “Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng. Tôi đã chọn anh và đề bạt anh thì anh sẽ có thể làm tốt công tác này, vì vậy cứ thoải mái mà làm đi. Tôi sẽ hỗ trợ anh trong mọi việc, ai phản đối cũng vô ích!”. Họ đã dùng sai người, lại còn phải sai đến cùng – họ tin vào bản thân đến mức như vậy. Các lãnh đạo giả đều đui mù. Vấn đề gì họ cũng không nhìn ra được, họ không phân định được ai là kẻ ác hoặc kẻ chẳng tin, và cho dù ai làm gián đoạn hay nhiễu loạn công tác của hội thánh, họ cũng chẳng biết gì, thậm chí còn trọng dụng kẻ hồ đồ. Cho dù đã đề bạt người như thế nào, lãnh đạo giả cũng đều đặc biệt tín nhiệm họ, còn tùy tiện giao phó công tác quan trọng cho họ. Kết quả là họ để những người đó làm công tác của hội thánh trở nên rối tinh rối mù, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc mở rộng phúc âm và gây tổn hại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Vậy mà lãnh đạo giả còn giả bộ không biết gì về chuyện này. Bề trên hỏi họ: “Người mà anh đề bạt làm công tác sao rồi? Họ có phù hợp để làm công tác này không? Họ có bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời không? Trong những thời điểm then chốt, họ bảo vệ bản thân hay bảo vệ công tác của hội thánh?”. Những lãnh đạo giả này đáp: “Họ đã thề sẽ bảo vệ công tác của hội thánh. Ngoài ra, họ tin Đức Chúa Trời 20 năm rồi. Làm sao họ có thể bảo vệ bản thân và bán rẻ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời được? Chắc họ sẽ bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời thôi”. Bề trên hỏi tiếp: “Anh nói có chuẩn không đấy? Anh đã kiểm tra công tác của họ chưa?”. Những lãnh đạo giả này trả lời: “Tôi chưa kiểm tra công tác của họ, nhưng tôi đã căn dặn họ là không được bảo vệ lợi ích của bản thân mà phải bảo vệ công tác của hội thánh, và họ đã cam đoan với tôi rồi”. Người đó hứa với ngươi thì có tác dụng gì? Đến cả lời thề của mình trước Đức Chúa Trời mà người đó còn không thể làm tròn được, vậy họ cam đoan với ngươi thì có chắc ăn không? Có chắc chắn là họ sẽ làm được không? Ngươi còn chưa kiểm tra công tác của người đó thì làm sao biết người đó có phải là người bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hay không? Sao ngươi lại có thể tin vào bản thân đến như vậy? Dạng

lãnh đạo giả này chẳng phải là đồ khốn sao? Khi dùng sai người, họ đã phạm phải một sai lầm rất lớn rồi, sau đó họ còn sai chồng sai khi không bao giờ nghe ngóng, tìm hiểu hay kiểm tra công tác của người này, cũng không bao giờ giám sát hay quan sát. Tất cả những gì họ làm chỉ là cứ dung túng cho người này làm xằng làm bậy. Đây chính là cách làm công tác của lãnh đạo giả. Bất kể là hạng mục công tác nào, chỉ cần thiếu người thì lãnh đạo giả liền tùy tiện sắp xếp ai đó phụ trách là xong; họ không bao giờ kiểm tra công tác, hay đi thị sát thực tế để tiếp xúc, quan sát và tìm hiểu về người đó. Ở một số nơi hoàn cảnh không thuận lợi để gặp gỡ và dành thời gian cho người đó, nhưng ngươi cũng phải hỏi về công tác của họ chứ, phải nghe ngóng gián tiếp xem họ đang làm gì, làm ra sao, ngươi có thể hỏi các anh chị em hoặc ai đó gần gũi với họ. Điều này chẳng phải có thể làm được sao? Nhưng lãnh đạo giả thậm chí còn không thèm hỏi câu gì cả, họ tự tin đến mức như thế. Công tác của họ chỉ là tổ chức nhóm họp và giảng đạo lý, và khi nhóm họp xong, sắp xếp công tác xong thì coi như hết chuyện, họ không tiếp tục theo dõi hoặc tìm hiểu xem liệu người mà họ chọn có thể làm công tác thực tế hay không. Ban đầu, ngươi không hiểu người đó, dựa trên tố chất, biểu hiện và nhiệt tâm bề ngoài của người đó, ngươi cảm thấy họ phù hợp với công tác này nên đã dùng họ. Như thế không có gì sai cả, bởi vì không ai nhìn thấu được người ta về sau sẽ thế nào. Nhưng sau khi đề bạt, ngươi nên theo dõi và tìm hiểu xem liệu họ có làm công tác thực tế hay không, họ làm công tác như thế nào, và họ có qua loa chiếu lệ, lươn lẹo hoặc chểnh mảng hay không, chẳng phải sao? Đây chính xác là công tác mà ngươi nên làm, vậy mà ngươi lại không làm gì cả, không chịu trách nhiệm gì cả. Ngươi chính là lãnh đạo giả, nên bị cách chức và đào thải.

Các lãnh đạo giả đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng, đó là sau khi đề bạt người ta, dặn dò về công tác xong, họ giảng chút đạo lý, nói vài lời động viên rồi bỏ đó, không bao giờ theo dõi hay tham gia vào công tác cụ thể. Nếu ngươi nói rằng bản thân có tố chất kém và không nhìn thấu được người ta, thì ngươi có thể theo dõi, tìm hiểu xem những công tác cụ thể, và hoàn toàn có thể nắm được tình hình. Thế nhưng, lãnh đạo giả căn bản là không hề theo dõi và tìm hiểu công tác. Chẳng hạn như việc in sách, là một hạng mục công tác cụ thể. Sau khi lãnh đạo giả giao cho một người nào đó phụ trách công tác này, cả nửa năm sau họ cũng chẳng hỏi thăm lấy một lần. Kết quả là nửa năm sau, toàn bộ sách đã in đều là có lỗi – thật rối tinh rối mù hết lên! Lãnh đạo giả chính là như vậy – không hề làm chút công tác cụ thể nào. Nếu phải sắp xếp việc in sách thì ngươi nên làm gì? Đầu tiên, ngươi phải phân công một người phụ trách phù hợp, sau đó vẫn phải giám sát và kiểm tra xem rốt cuộc họ làm công tác như thế nào, liệu họ có làm hỏng việc hay không. Ngươi buộc phải giám sát và theo dõi công tác, nếu phát hiện vấn đề gì, phải trực tiếp giải quyết – như vậy mới có thể đảm bảo không phát sinh vấn đề. Nhưng lãnh đạo giả không làm vậy. Họ cho rằng chức trách của họ chỉ là giảng đạo lý với mọi người, làm cho mọi người hiểu đạo lý, và chỉ cần mọi người hiểu đạo lý thì có thể giải quyết được vấn đề. Vì thế, họ chỉ chú ý đến việc giảng đạo lý và hô khẩu hiệu, mà không tham gia vào công tác cụ thể. Đối với lãnh đạo giả, họ cho rằng

tham gia vào công tác cụ thể không phải là việc của họ, mà nên là việc của những người bên dưới. Vậy thì bản thân họ làm gì? Họ chỉ huy toàn cục từ trên cao và trở nên quan liêu. Bất kể công tác là gì, họ cũng không có mặt hay tham gia. Sau khi nói với mọi người nguyên tắc, nếu được hỏi về vấn đề chi tiết hoặc con đường cụ thể, họ sẽ nói: “Công tác cụ thể thì tùy các anh chị em, tôi không hiểu cái này”. Cho nên, họ không biết những người bên dưới làm như thế nào. Về việc người phụ trách có thể đảm nhiệm và gánh vác nổi công tác này hay không, nhân tính của họ như thế nào, họ có phải là người mưu cầu lẽ thật hay không, họ có trách nhiệm khi làm bổn phận hay không, họ có qua loa chiếu lệ hay làm xằng làm bậy hay không, hoặc có những trì hoãn trong công tác hay không, v.v. – những điều này lãnh đạo giả không biết gì cả, họ chỉ đi loanh quanh như những quan chức ngoại đạo thoát ly sản xuất, không làm chút công tác thực tế nào. Trong những hội thánh mà họ làm việc, khi có những người phụ trách khiến công tác bị đình trệ, lãnh đạo giả đều không hay biết gì. Khi có những người phụ trách đang thiết lập vương quốc độc lập của riêng mình, hoặc khi có những người phụ trách không chuyên tâm vào việc chính đáng, mà suốt ngày ăn uống, chơi bời, lãnh đạo giả cũng không hay biết gì. Khi có những người phụ trách có tố chất quá kém, lĩnh hội lệch lạc và hoàn toàn không thể làm công tác, lãnh đạo giả cũng làm ngơ. Dạng lãnh đạo giả này chỉ là cái vỏ rỗng, hữu danh vô thực và không làm chút công tác thực chất nào của lãnh đạo. Bề ngoài, những lãnh đạo này có vẻ khá thật thà. Họ phân công người phụ trách cho từng hạng mục công tác, thỉnh thoảng lại tổ chức nhóm họp với những người này một lần, thời gian còn lại ở một nơi tĩnh nguyện, cầu nguyện, đọc lời Đức Chúa Trời, nghe giảng, học thánh ca và viết bài giảng của riêng mình. Có những lãnh đạo giả thậm chí còn cả tuần không ra khỏi phòng. Lại có những lãnh đạo giả chỉ biết tổ chức nhóm họp trực tuyến, mà không bao giờ đi đến các nơi làm công tác để tìm hiểu tình hình. Các anh chị em không thấy mặt họ trong một thời gian dài, và không biết trải nghiệm sự sống hay vóc giạc của lãnh đạo giả như thế nào. Trong các buổi nhóm họp, lãnh đạo giả chỉ xử lý một số công tác sự vụ, còn về việc cụ thể mỗi người phụ trách đang làm gì, và liệu những người mà họ đề bạt, bồi dưỡng có phù hợp với công tác được giao hay không, thái độ của những người này khi làm bổn phận là gì, họ có tỉ mỉ và chu toàn trong công tác hay không, họ có tiêu cực và qua loa chiếu lệ hay không, những người này có đi con đường đúng đắn hay không, có phải là người phù hợp hay không, thì những việc này lãnh đạo giả không quan tâm hay hỏi han gì cả, cũng chẳng muốn biết. Chẳng phải tính chất của vấn đề này rất nghiêm trọng sao? (Thưa, phải.)

Nhà Đức Chúa Trời cần một số nhân tài hiểu một số lĩnh vực nghiệp vụ nhất định và có một số kỹ năng nhất định. Nhà Đức Chúa Trời sẽ bồi dưỡng những người này, cho họ học các nghiệp vụ đó để có thể làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời. Theo các ngươi, lãnh đạo giả tìm loại người nào? Họ tập hợp tất cả những người trẻ đã học đại học và theo ba mẹ tin Đức Chúa Trời, sau đó xem ai hoạt ngôn và thích xuất đầu lộ diện, rồi nói với những người đó: “Nhà Đức Chúa Trời muốn bồi dưỡng các anh chị em; các anh chị em là đội quân dự bị và lực lượng mới”. Sau đó, họ giao cho những người

này làm bổn phận. Trên thực tế, những người này chưa bao giờ thực hiện một bổn phận nào cả, họ cũng chưa có trải nghiệm gì và không hề hiểu lẽ thật. Nhưng lãnh đạo giả lại ưa chuộng và thích họ, vì thế bắt đầu bồi dưỡng họ. Căn cứ vào sở trường của những người này, họ thích hợp học gì thì lãnh đạo giả phân công cho họ làm bổn phận đó; có những người được phân công làm công tác văn tự, có những người được phân công làm công tác quay phim, có những người được phân công làm video và có những người được phân công làm diễn viên. Đối với lãnh đạo giả, chỉ cần những người này có bổn phận để làm là được. Lãnh đạo giả không khảo sát xem rốt cuộc những người này có yêu lẽ thật hay không, hoặc có thể tiếp nhận lẽ thật hay không, cũng không tìm hiểu xem rốt cuộc những người này đang mưu cầu điều gì, hoặc mục tiêu của họ là gì. Cuối cùng, chuyện gì xảy ra? Trong số đó có những người bị đào thải. Đó là bởi vì họ phóng đãng, không chịu ràng buộc, mưu cầu các trào lưu thế tục, suốt ngày ăn diện, giao du bừa bãi, và không hiểu chút quy củ hay có chút giáo dưỡng nào cả – rõ ràng, họ là những người không tin và người ngoại đạo. Họ không chuyên tâm vào việc chính đáng trong khi thực hiện bổn phận, làm gì cũng qua loa chiếu lệ, nhưng lãnh đạo giả lại không hề nhìn ra được. Chẳng phải lãnh đạo giả mù mắt sao? (Thưa, phải.) Mù mắt là do đâu? Chẳng phải là do lãnh đạo giả mù tâm sao? Mù mắt và mù tâm là hai đặc trưng của lãnh đạo giả. Mặc dù mắt mở to, nhưng cái gì lãnh đạo giả cũng không hiểu được, người nào cũng không nhìn thấu được – tức là mắt họ mù. Trong tâm, họ không có sự phân định hay quan điểm về bất kỳ ai hay điều gì cả, và dù có thấy, họ cũng không có khả năng phân biệt đúng sai, họ không có thái độ, không có góc nhìn và không có định nghĩa – đây là trường hợp mù tâm nghiêm trọng. Các lãnh đạo giả đều là những người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm và thường xuyên nghe giảng, vậy tại sao họ lại không thể phân định ra được những người không tin đó? Điều này càng chứng tỏ rằng lãnh đạo giả có tố chất rất kém, không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, và dù họ có nghe bao nhiêu lẽ thật cũng vô ích, họ không hiểu. Họ mù mắt, mù tâm, và hoàn toàn không có khả năng phân định người ta. Làm sao họ có thể xứng đáng làm lãnh đạo hay người làm công trong hội thánh được? Họ cho rằng những người biết ăn nói là nhân tài, những người biết ca hát, nhảy múa cũng là nhân tài; trông thấy những người đeo kính hoặc đã học đại học, họ cũng cho rằng đó là nhân tài; khi thấy những người có địa vị trong xã hội, những người giàu có, những người biết cách làm kinh doanh và làm những chuyện lừa gạt, hay những người làm loại công việc quan trọng nào đó trong xã hội, lãnh đạo giả cũng cho rằng đó là nhân tài. Họ cho rằng nhà Đức Chúa Trời nên bồi dưỡng những dạng người này. Họ không nhìn vào phẩm chất nhân tính của những người này hay liệu đức tin của người ta nơi Đức Chúa Trời có nền tảng hay không, càng không nhìn vào thái độ của những người này đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật. Họ chỉ nhìn vào địa vị xã hội và nền tảng của người ta. Nhìn nhận con người và sự việc như vậy chẳng phải là rất hoang đường sao? Lãnh đạo giả nhìn nhận con người và sự việc giống như người ngoại đạo – chỉ toàn là quan điểm nhìn nhận sự việc của người ngoại đạo. Điều này đủ để chứng tỏ rằng lãnh đạo giả không phải là người yêu thích và hiểu lẽ thật, cũng không

có chút năng lực phân định nào cả. Chẳng phải họ cực kỳ phù phiếm sao? Họ thực sự đui mù – vô cùng đui mù!

Trước đây, Ta từng gặp một lãnh đạo giả, khi Ta trò chuyện cùng thì nói cười, nhưng ngay khi Ta hỏi về công tác, anh ta liền nhìn đăm chiêu vào khoảng không một cách tê liệt, trì độn. Ta nói gì, anh ta cũng không phản ứng. Tố chất của người này quá kém để dùng. Chẳng trách Ta nói gì anh ta cũng không hiểu và không thực hiện được. Bất luận Ta nói về chuyện gì với anh ta, anh ta cũng đều nói: "Con đã tổ chức nhóm họp và kiểm tra công tác cách đây mấy ngày". Ta nói: "Ngươi không có công tác gì khác ngoài việc tổ chức nhóm họp sao? Trong hội thánh có rất nhiều công tác cần làm, tại sao ngươi không tìm việc gì khác mà làm?". Anh ta nói: "Chẳng phải làm lãnh đạo hoặc người làm công là chỉ có tổ chức nhóm họp thôi sao? Ngoài việc tổ chức nhóm họp ra, không có việc gì khác để làm cả, mà con cũng không biết cách làm việc gì khác cả!". Điều này đã chứng thực một chuyện, anh ta mà làm lãnh đạo thì định sẵn là lãnh đạo giả. Anh ta không làm được chút công việc thực tế nào, bởi vì tố chất của anh ta vô cùng kém! Tố chất vô cùng kém dẫn đến mù mắt, mù tâm. Mù mắt nghĩa là gì? Nó có nghĩa là dù thấy gì, người ta cũng không thể phát hiện được vấn đề chi tiết, nên mắt họ không có tác dụng. Mù tâm nghĩa là gì? Nó có nghĩa là dù chuyện gì xảy ra, người ta cũng không ý thức được và không hiểu vấn đề trong đó, cũng không nhìn ra được thực chất của vấn đề nằm ở đâu – đây chính là mù tâm. Nếu người ta mù tâm thì hoàn toàn tiêu tùng rồi. Lãnh đạo giả mù mắt và mù tâm như vậy đấy. Các ngươi nói xem, khi nghe những lời này, lãnh đạo giả có cảm thấy khó chịu không? Họ nghĩ: "Mắt mình cũng khá to, nhưng Ngài lại bảo mình mù mắt; trong tâm, mình có thiện ý, thế mà Ngài lại bảo mình mù tâm – định nghĩa của Ngài không chuẩn xác lắm, chẳng phải sao? Nói mình là lãnh đạo giả là được rồi, sao lại còn bổ sung thêm rằng mình còn mù mắt, mù tâm nữa?". Nếu Ta không nói như thế, thì với tố chất của các lãnh đạo giả, liệu họ có thể ý thức được rằng họ có tố chất kém không? (Thưa, họ không thể.) Chẳng phải nói rằng những lãnh đạo giả này mù mắt, mù tâm thì sẽ giải thích hoàn hảo vấn đề sao? Chẳng hạn như một kẻ địch lại Đấng Christ đang thiết lập vương quốc độc lập của riêng mình trong hội thánh, nhưng lãnh đạo giả lại nói: "Người này rất có năng lực. Họ từng là giáo sư đại học, nói chuyện rõ ràng mạch lạc, xuất khẩu thành văn. Hơn nữa, dù khán giả đông đến mấy, họ cũng không luống cuống". Rõ ràng là một người Pha-ri-si đang thiết lập vương quốc độc lập riêng của mình, thế mà lãnh đạo giả lại còn khen ngợi người đó. Đây chẳng phải là mù mắt sao? (Thưa, phải.) Nếu ai đó hát lạc tông mà ngươi không nghe ra, thì có thể xem là mù mắt được không? (Thưa, không.) Đó là vấn đề nghiệp vụ, chứ không phải là vấn đề tố chất. Nhưng sau khi đã nghe nhiều lẽ thật như thế mà lãnh đạo giả thậm chí vẫn không thể phân định được kẻ địch lại Đấng Christ, họ không thể phân định được nhân tính của một người là tốt hay xấu, liệu ai đó có phải là đối tượng để được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng hay không, liệu ai đó có phải là người không tin hay không, hoặc liệu người đó có thành tâm tin Đức Chúa Trời hay không, họ cũng không thể phân định được liệu ai đó có trung thành làm bổn phận hay không – vậy thì họ thu hoạch

được gì từ việc nghe giảng trong suốt những năm qua? Họ không đạt được chút lẽ thật nào cả, có nghĩa rằng họ là những kẻ đui mù; lãnh đạo giả đui mù như vậy đó. Họ cho rằng khi làm lãnh đạo thì công tác chủ yếu là có thể giảng đạo, giảng đến hai, ba tiếng đồng hồ, và chỉ cần họ có thể nói câu chữ và đạo lý, hô khẩu hiệu và thúc đẩy mọi người, thì họ là lãnh đạo đạt tiêu chuẩn, có thể gánh vác công tác, có thực tế lẽ thật, và Đức Chúa Trời hài lòng về họ. Đây là kiểu lô-gic gì vậy? Bởi vì lãnh đạo giả không hiểu lẽ thật và tố chất quá kém, mù mắt, mù tâm, nên hoàn toàn không có khả năng phân định các loại người và không nhìn thấu được các loại người. Vậy thì họ có thể dùng các loại người một cách hợp lý được không? (Thưa, không.) Họ chỉ có một chiêu: những ai từng làm giáo viên thì giao cho giảng đạo, những ai từng làm ngoại thương thì giao cho xử lý ngoại vụ, những ai biết nói tiếng Anh thì giao cho làm người dịch thuật, hễ ai hoạt ngôn, mặt dày thì liền giao cho rao truyền phúc âm; những ai nhút nhát thì giao cho viết bài về lời chứng trải nghiệm ở nhà, những ai bạo dạn và thích diễn thì giao cho làm diễn viên, còn những ai muốn làm quan thì giao cho làm lãnh đạo hoặc đạo diễn. Lãnh đạo giả dùng người như vậy, không có chút nguyên tắc nào cả.

Trong phạm vi công tác mà lãnh đạo giả phụ trách, có những người thực sự mưu cầu lẽ thật và phù hợp điều kiện để được đề bạt, bồi dưỡng, những người này thường bị kìm hãm. Trong đó có những người thì rao truyền phúc âm, có những người thì được giao cho làm bổn phận tiếp đãi. Thực ra họ đều có tố chất, hiểu chút lẽ thật và xứng đáng được bồi dưỡng làm lãnh đạo và người làm công, chỉ là họ không thích thể hiện hay xuất đầu lộ diện. Thế nhưng, lãnh đạo giả lại không để ý gì đến những người này. Họ không tiếp xúc hoặc nghe ngóng về những người này, và họ không bao giờ bồi dưỡng nhân tài cho nhà Đức Chúa Trời. Họ chỉ chú trọng kiểm soát những ai nịnh nọt họ để thỏa mãn ham muốn cá nhân. Kết quả là những người thực sự mưu cầu lẽ thật thì không được đề bạt và bồi dưỡng, trong khi những người thích xuất đầu lộ diện, hoạt ngôn, biết nịnh hót, hám danh lợi và địa vị thì lại đều được đề bạt. Thậm chí những người ở ngoài xã hội từng làm quan chức, giám đốc điều hành doanh nghiệp, hoặc từng học quản lý doanh nghiệp, cũng đều được trọng dụng. Bất kể những người đó có phải là tín hữu thực sự hay không, hoặc có phải là người mưu cầu lẽ thật hay không, dù thế nào thì đó cũng là những người được đề bạt và sử dụng trong phạm vi công tác mà lãnh đạo giả phụ trách. Đây có phải là dùng người phù hợp với nguyên tắc không? Việc lãnh đạo giả chỉ đề bạt những người như thế chẳng phải chính là kiểu của xã hội người ngoại đạo sao? Trong thời gian công tác của lãnh đạo giả, những người khi làm bổn phận có thể thực sự hoàn thành công việc, những người có tinh thần chính nghĩa, và những người yêu thích lẽ thật cùng những điều tích cực, thì không được đề bạt hoặc bồi dưỡng, và khó mà có cơ hội được rèn luyện. Thay vào đó, những người hoạt ngôn, những người thích thể hiện và những người biết cách nịnh hót, cũng như những người hám danh lợi, địa vị thì lại được trọng dụng. Những người đó có vẻ khá thông minh lanh lợi, nhưng thực ra không có năng lực lĩnh hội, tố chất rất kém, nhân tính cũng không tốt, không mang gánh trọng trách thực sự đối với bổn phận của mình, và căn bản là không

hề xứng đáng được bồi dưỡng. Thế nhưng, chính họ lại là những người nắm giữ các vị trí lãnh đạo và người làm công trong hội thánh. Kết quả là nhiều công tác của hội thánh cứ lần lữa mãi mà không thể được triển khai thuận lợi, hoặc tiến triển chậm chạp, và sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời cứ lần lữa mãi mà không được triển khai. Đây chính là những ảnh hưởng và hậu quả gây ra cho công tác của hội thánh bởi việc lãnh đạo giả dùng người không phù hợp.

Hầu hết lãnh đạo giả đều có tố chất kém. Mặc dù họ có vẻ hoạt ngôn, nhưng lại không hề có chút năng lực lĩnh hội lẽ thật nào, thậm chí là không ai có hiểu biết thuộc linh. Họ mù mắt, mù tâm, việc gì cũng không nhìn thấu được và căn bản là không hiểu lẽ thật. Đây đã là vấn đề chí tử rồi, nhưng họ lại còn có một vấn đề khác nghiêm trọng hơn nữa. Đó là khi họ hiểu và nắm vững được vài câu chữ và đạo lý, có thể hô vài khẩu hiệu, thì họ cho rằng mình đã có thực tế lẽ thật. Cho nên, dù họ làm công tác nào và chọn ai để dùng, họ cũng không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, không thông công với những người khác, càng không tuân thủ sự sắp xếp công tác và các nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời. Họ rất tự tin, luôn cho rằng ý mình là đúng và muốn làm sao thì làm. Kết quả là khi gặp phải chút khó khăn hoặc tình huống đặc biệt, thì họ lúng túng. Đã thế, họ còn hay lầm tưởng rằng bởi vì họ đã làm công tác nhiều năm trong nhà Đức Chúa Trời và có đủ kinh nghiệm làm lãnh đạo ở đó, nên biết cách làm sao để công tác hội thánh vận hành và tiến triển. Họ có vẻ như đã hiểu những chuyện này, nhưng thực ra, họ căn bản là không biết cách làm bất kỳ công tác nào. Họ làm công tác của hội thánh tùy tiện theo ý mình, dựa theo quan niệm và tưởng tượng của riêng mình, dựa theo kinh nghiệm, thói quen, cũng như quy định của mình. Nó khiến cho các hạng mục công tác khác nhau của hội thánh rối mù, hỗn loạn, không thể có được bất kỳ kết quả thực sự nào. Nếu trong một nhóm có vài người hiểu lẽ thật và có thể làm chút công tác thực tế, thì họ có thể giúp công tác của nhóm đó được duy trì bình thường. Nhưng điều này không liên quan gì đến lãnh đạo giả của họ cả. Sở dĩ công tác đó có thể được thực hiện tốt là bởi vì có một vài người tốt trong nhóm có thể làm chút công tác thực tế và duy trì công tác được tốt; chứ không có nghĩa rằng lãnh đạo giả của họ đã làm công tác thực tế. Không có vài người tốt như thế này phụ trách thì không thể thực hiện được hạng mục công tác nào cả. Lãnh đạo giả căn bản là không làm được công tác của họ, và họ không đóng góp được chút vai trò gì cả. Tại sao lãnh đạo giả lại làm rối tinh rối mù công tác của hội thánh? Lý do thứ nhất là lãnh đạo giả không hiểu lẽ thật, không thể thông công về lẽ thật để giải quyết vấn đề, cũng không tìm kiếm cách giải quyết vấn đề, dẫn đến vấn đề dồn ứ và khiến công tác của hội thánh bị đình trệ. Thứ hai là lãnh đạo giả đui mù, không phát hiện được nhân tài. Họ không biết bổ nhiệm người phụ trách các nhóm sao cho phù hợp, dẫn đến một số công tác không có ai phù hợp để phụ trách, vì thế đi vào đình trệ. Thứ ba là lãnh đạo giả quá quan liêu. Họ không giám sát hay chỉ đạo công tác, và cũng không chủ động tham gia hoặc hướng dẫn công tác cụ thể ở những chỗ mắt xích yếu của công tác. Chẳng hạn như trong một hạng mục công tác, có vài người thực hiện công tác là tín hữu mới chưa có nhiều nền tảng, không hiểu lẽ thật,

chưa quen thuộc lắm với nghiệp vụ của hạng mục công tác, và chưa nắm vững lắm các nguyên tắc trong công tác. Lãnh đạo giả đui mù, không thấy được những vấn đề này. Họ cho rằng chỉ cần ai đó đang làm công tác là được, làm tốt hay tệ thì chẳng cần bận tâm. Họ không biết rằng chỗ nào là mắt xích yếu trong công tác của hội thánh, thì họ nên theo dõi, kiểm tra và chỉ đạo, họ nên đích thân tham gia giải quyết vấn đề và liên tục hỗ trợ những người làm bổn phận cho đến khi họ hiểu được lẽ thật, có thể làm việc theo nguyên tắc và đi đúng hướng. Chỉ khi đó, họ mới không cần phải lo lắng quá nhiều. Lãnh đạo giả không làm công tác như vậy. Khi thấy có người ở đó làm công tác thì họ không để tâm nữa. Dù tình hình công tác ra sao, họ cũng chẳng hỏi thăm. Những chỗ mắt xích yếu trong công tác, hoặc người phụ trách có tố chất kém, họ không đích thân hướng dẫn và cũng không đích thân tham gia vào công tác. Khi người phụ trách có thể gánh vác công tác, lãnh đạo giả càng không đích thân kiểm tra hoặc chỉ đạo; họ cứ bình chân như vại, cho dù có người phản ánh vấn đề, họ cũng chẳng hỏi han – họ cho rằng mình không cần phải làm như vậy. Những công tác cụ thể này, lãnh đạo giả đều không làm. Tóm lại, lãnh đạo giả là kẻ suy đồi không làm chút công tác thực tế nào. Họ cho rằng công tác nào cũng vậy, chỉ cần có người phụ trách và tất cả mọi người đều vào cuộc để đảm nhận công tác, là xong và hết. Họ nghĩ tất cả những gì họ phải làm là thỉnh thoảng tổ chức nhóm họp và nếu có chuyện thì chỉ cần hỏi thăm một chút là được. Mặc dù làm công tác như vậy, nhưng lãnh đạo giả vẫn tin rằng họ đang làm tốt công tác và còn khá nể phục chính mình. Họ nghĩ: “Không hạng mục công tác nào có vấn đề cả. Nhân sự đều được sắp xếp đầy đủ, người phụ trách đều có hết. Sao mình lại làm công tác giỏi thế, sao mình lại tài thế chứ!”. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Họ mù mắt, mù tâm đến mức không thấy được bất kỳ công việc nào cần làm và không phát hiện được bất kỳ vấn đề nào. Ở một số nơi, công tác đã đi vào đình trệ, thế nhưng họ vẫn ở đó, hài lòng, nghĩ rằng: “Các anh chị em đều trẻ trung, đều là luồng gió mới. Họ làm bổn phận hừng hực như ngọn lửa, nhất định có thể làm tốt công tác”. Trên thực tế, những người trẻ này đều là người mới, không hiểu kỹ năng nghiệp vụ nào cả. Họ phải vừa làm, vừa học. Có thể nói là họ chưa biết cách làm công tác nào cả: một số người có thể hiểu một chút, nhưng không phải đến mức tinh thông và không nắm được nguyên tắc, khi làm việc xong cần phải sửa lại nhiều lần, thậm chí thường xuyên phải làm lại. Lại có những người trẻ chưa được huấn luyện và chưa trải nghiệm sự tỉa sửa. Họ vô cùng du côn và lười biếng, ham an nhàn; thậm chí không tiếp nhận một chút lẽ thật nào, chịu khổ một chút liền cằn nhằn không ngớt. Hầu hết họ đều qua loa chiếu lệ, là những kẻ suy đồi tham hưởng an nhàn. Với những dạng người trẻ này, nếu không thường xuyên thông công về lẽ thật với họ thì hoàn toàn không ổn, không tỉa sửa họ thì lại càng không ổn. Nếu không ai trông coi và quản lý những người trẻ này thì hoàn toàn không ổn. Buộc phải có một lãnh đạo hoặc người làm công ở đó để trực tiếp chịu trách nhiệm về công tác của họ và đích thân giám sát, chỉ đạo. Chỉ khi đó công tác của họ mới có chút thành quả. Nếu lãnh đạo hoặc người làm công rời khỏi nơi làm công tác và không quan tâm hay hỏi han gì đến công tác, thì những người này sẽ rã đám, và việc thực hiện

bổn phận của họ sẽ không hề có thành quả. Thế nhưng, lãnh đạo giả lại không nhìn thấu được chuyện này. Họ xem ai cũng là anh chị em, là người nghe lời và thuận phục, nên họ rất tin tưởng, giao công tác cho người ta, rồi mặc kệ – đây là bằng chứng tốt nhất cho thấy lãnh đạo giả mù mắt, mù tâm. Lãnh đạo giả không hề hiểu lẽ thật, chuyện gì cũng không nhìn thấu được, vấn đề gì cũng không phát hiện được, lại còn cho rằng mình đang làm tốt. Suốt ngày họ nghĩ đến điều gì? Họ nghĩ làm sao cho ra dáng quan chức và hưởng thụ lợi ích của địa vị. Lãnh đạo giả, giống như kẻ thiếu suy nghĩ, không quan tâm chút nào đến tâm ý của Đức Chúa Trời. Họ không những không làm công tác thực tế mà còn chờ đợi được nhà Đức Chúa Trời khen ngợi và đề bạt. Đúng là không biết xấu hổ!

Lãnh đạo giả hoàn toàn vô dụng khi làm công tác của họ, và ở họ không có gì đáng khen ngợi. Họ không nắm được nguyên tắc về mặt tổng quát, càng không nắm được nguyên tắc liên quan đến công tác chi tiết cụ thể. Chẳng hạn như có những người, mạnh về năng lực nghiệp vụ nhưng nhân tính lại quá kém, trong khi có những người không có vấn đề về nhân tính, nhưng tố chất lại kém và năng lực nghiệp vụ cũng kém. Đối với việc nên dùng và phân bổ những người này thế nào cho hợp lý – những việc cụ thể và chi tiết hơn này thì lãnh đạo giả lại càng không biết. Cho nên, hễ được hỏi đã phát hiện ra ai tố chất khá tốt và có thể bồi dưỡng chưa, họ đều nói chưa phát hiện. Lãnh đạo giả đui mù đến mức độ như vậy rồi, họ có thể phát hiện ai được sao? Nếu ngươi hỏi họ người chị em nào đó thế nào, họ sẽ nói người ta tham hưởng an nhàn xác thịt; nếu hỏi họ người anh em nào đó thế nào, họ sẽ nói người ta dễ tiêu cực; nếu hỏi họ một người nào đó khác thế nào, họ sẽ nói người đó mới tin Đức Chúa Trời chưa lâu và chưa có căn cơ. Trong mắt họ, không ai đạt tiêu chuẩn cả. Họ chỉ nhìn vào những lỗi lầm, khuyết điểm và vi phạm của người ta chứ không nhìn xem liệu người này có phù hợp với các nguyên tắc đề bạt và bồi dưỡng của nhà Đức Chúa Trời hay không, hoặc liệu người ta có phải là đối tượng có thể được đề bạt và bồi dưỡng hay không. Họ không nhìn ra được người thực sự phù hợp để được đề bạt và bồi dưỡng, nhưng lại đề bạt những người không đáp ứng yêu cầu và nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời một cách vô cùng nhiệt tình, mau lẹ. Họ đề bạt hết thảy những phú bà, phú ông, cậu ấm, cô chiêu trong hội thánh, cũng như những người từng làm quan ngoài thế tục, những người hoạt ngôn, và những người biết cách gian lận, lừa gạt. Tóm lại là hễ ai có uy tín danh dự ngoài thế tục, hễ ai ưa thích xuất đầu lộ diện, thì đều được họ đề bạt. Họ cho rằng những người này mới là nhân tài, và không nhìn thấy hay đề bạt được một người nào thực sự có năng lực lĩnh hội và có thể tiếp nhận lẽ thật. Nếu yêu cầu lãnh đạo giả cung cấp một nhân tài thực sự đạt tiêu chuẩn cho nhà Đức Chúa Trời, thì việc này còn khó hơn cả lên cung Trăng. Chẳng hạn như nhà Đức Chúa Trời hiện đang cần những nhân tài cho công tác văn tự và trong hội thánh mà lãnh đạo giả phụ trách có một người như vậy, nhưng lãnh đạo giả lại không đưa tên người đó lên. Khi được hỏi tại sao lại không đề bạt hoặc bồi dưỡng người đó, lãnh đạo giả nói: “Người đó thời đại học đã tà dâm hai lần, nhưng từ khi kết hôn thì không tái phạm nữa. Tôi không biết có nên đề bạt họ hay không”. Nói

kiểu gì vậy? Ngươi có thể đảm bảo rằng những người có tiền, có thế mà mình đề bạt chưa bao giờ tà dâm không? Chẳng phải những người đó còn tà dâm nhiều hơn sao? Sao ngươi lại không thấy được điều đó chứ? Lãnh đạo giả còn giả thuộc linh nữa, giả vờ biết chút nguyên tắc, và kiếm cớ bao biện khi không đề bạt những người lẽ ra nên được đề bạt và bồi dưỡng. Trong mắt họ, ai cũng không bằng họ. Cuối cùng thì sao? Những "tinh anh", "nhân tài" mà lãnh đạo giả đề bạt có đứng vững không? Chúng ta không nói rằng những người này chắc chắn không phải là người tốt. Điều chúng ta chủ yếu vạch trần là nguyên tắc mà lãnh đạo giả dùng để đối đãi người ta là sử dụng những quan niệm của con người làm thước đo thay vì lẽ thật, và nguyên tắc mà họ dùng để đề bạt, bồi dưỡng người ta là dựa trên những quan niệm, tưởng tượng và ý thích riêng của mình, hoàn toàn dựa trên quan điểm của người ngoại đạo, thay vì sử dụng các tiêu chuẩn mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu để làm thước đo. Tại sao lãnh đạo giả lại có thể làm vậy? Bởi vì lãnh đạo giả không hiểu lẽ thật hay tâm ý của Đức Chúa Trời, nên mới có thể đề bạt những người căn bản là không phù hợp với yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời, rồi chú trọng bồi dưỡng họ, và để cho họ đảm nhiệm những công tác quan trọng trong nhà Đức Chúa Trời. Đó chính là công tác mà lãnh đạo giả làm. Nhìn những lãnh đạo giả xung quanh ngươi mà xem, có phải họ làm công tác và đối đãi với người ta như vậy không?

Lãnh đạo giả thường bộc lộ một loại quan điểm: họ cho rằng những người có tri thức, có địa vị và từng làm quan ngoài thế tục đều là nhân tài, và những người như thế, sau khi tin Đức Chúa Trời, nên được nhà Đức Chúa Trời bồi dưỡng và sử dụng. Họ đặc biệt xem trọng và sùng bái những người đó – thậm chí còn đối đãi với những người đó như người thân, người nhà của chính mình. Khi giới thiệu những người này với người khác, họ thường nói rằng ở ngoài thế tục, những người này từng là ông chủ doanh nghiệp, lãnh đạo ban ngành chính phủ, biên tập viên tòa báo hoặc trưởng phòng công an, còn nói rằng những người này giàu có lắm. Lãnh đạo giả đặc biệt coi trọng dạng người này. Các ngươi nói xem, lãnh đạo giả có tố chất không? Chẳng phải là họ giả thuộc linh, và không nhìn thấu được sự việc sao? Lãnh đạo giả cho rằng vì những người này là nhân tài trong xã hội, nên khi họ đến đây, nhà Đức Chúa Trời nên bồi dưỡng và trọng dụng họ. Quan điểm này có đúng không? Có phù hợp với các nguyên tắc lẽ thật không? Nếu những người này không hề yêu thích lẽ thật, cũng không có lương tâm hay lý trí, liệu họ có thể được nhà Đức Chúa Trời bồi dưỡng và trọng dụng không? Họ không đạt tiêu chuẩn để được bồi dưỡng. Việc họ là nhân tài trong đám người ngoại đạo không có nghĩa rằng họ là nhân tài trong nhà Đức Chúa Trời, nhưng những lãnh đạo giả này lại ưa thích làm quan, và đặc biệt sùng bái những người từng là quan chức. Hễ thấy những người từng là quan chức hoặc có địa vị ngoài thế tục, họ khom lưng cúi đầu và ra vẻ thấp hèn như nô tài gặp chủ, thiếu điều muốn gọi họ là cha ruột, mẹ ruột, anh ruột, chị ruột. Họ chỉ muốn cho những người này được đề bạt làm lãnh đạo hoặc người làm công trong hội thánh. Nói Ta nghe, những người này có phải là người mưu cầu lẽ thật không? Họ có chút địa vị và chút danh vọng ngoài thế tục thì có nghĩa rằng họ phù hợp

làm lãnh đạo hoặc người làm công trong nhà Đức Chúa Trời sao? Nếu họ không hiểu lẽ thật và đầy những tâm tính kiêu ngạo, tự đại, thì họ có xứng đáng là lãnh đạo hoặc người làm công trong nhà Đức Chúa Trời không? Chỉ chú trọng vào địa vị, danh vọng, mà phớt lờ phẩm chất nhân tính của người ta, đề bạt người như vậy thì có phù hợp với nguyên tắc không? Lãnh đạo giả có biết Đức Chúa Trời thích loại người nào, Ngài đề bạt và dùng loại người nào không? Nhiều lần, sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời đã nhấn mạnh rằng việc đề bạt và bồi dưỡng người ta phải dựa trên ba tiêu chuẩn: thứ nhất, họ buộc phải có nhân tính, lương tâm và lý trí; thứ hai, họ buộc phải là người yêu thích lẽ thật và có thể tiếp nhận lẽ thật; và thứ ba, họ buộc phải có một mức độ tố chất nhất định và năng lực công tác. Chỉ những người đáp ứng ba tiêu chuẩn này mới có thể được đề bạt và bồi dưỡng, mới có tư cách là ứng cử viên cho vị trí lãnh đạo hoặc người làm công. Chỉ có tố chất và tài năng thôi thì tuyệt đối không được. Phẩm chất nhân tính là trên hết, tiếp đến, nhất định phải có thể tiếp nhận lẽ thật – hai điều này là những tiêu chuẩn quan trọng nhất. Nếu đề bạt kẻ ác không yêu thích lẽ thật, thì hậu quả sẽ không thể tưởng tượng nổi, cho nên tuyệt đối không được phép đề bạt những người không có nhân tính. Nhưng lãnh đạo giả lại phớt lờ yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời. Khi lựa chọn và dùng người, họ luôn chú trọng việc người đó có địa vị trong xã hội hay không, nền tảng và thân phận của họ là gì, họ có trình độ học vấn cao hay không, và danh vọng trong xã hội của họ cao hay thấp – đây là những khía cạnh mà họ chú trọng khi đề bạt và bồi dưỡng người ta. Điều này có phù hợp với các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời quy định không? Có phù hợp với lẽ thật của lời Đức Chúa Trời không? Những người có địa vị trong xã hội là ai? Có thể nói rằng họ đều là những người tranh giành quyền lực và địa vị một cách không từ thủ đoạn, và họ thuộc về Sa-tan. Nếu họ nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời, liệu nhà Đức Chúa Trời có còn là hội thánh của Đức Chúa Trời nữa không? Mục đích của lãnh đạo giả khi đề bạt những người thuộc về Sa-tan lên làm lãnh đạo rốt cuộc là gì? Làm vậy có phù hợp với các nguyên tắc đề bạt, bồi dưỡng và dùng người của nhà Đức Chúa Trời không? Chẳng phải nó làm nhiễu loạn và phá hoại trắng trợn công tác của hội thánh sao? Việc đề bạt và bồi dưỡng người vô nguyên tắc của lãnh đạo giả chính là thứ gây ra sự nhiễu loạn và gián đoạn lớn nhất đối với công tác của hội thánh, và là một cách chống đối Đức Chúa Trời.

Lãnh đạo giả có tố chất quá kém và không có năng lực lĩnh hội lẽ thật. Dù có nghe bao nhiêu bài giảng hay đọc bao nhiêu lời Đức Chúa Trời, họ vẫn không có được sự lĩnh hội thuần khiết hay hiểu lẽ thật. Dù có giảng đạo lý trong bao nhiêu năm, họ cũng không hiểu mình đang nói cái gì, chỉ toàn nói bậy nói bạ, ăn nói lung tung! Họ có thể ghi nhớ và giảng một chút đạo lý thì liền cho rằng mình đã có thực tế lẽ thật, nhưng những việc họ làm không liên quan gì đến lẽ thật – đây chính là người Pha-ri-si điển hình. Bề ngoài, có vẻ như họ hay giảng đạo cho mọi người, và nói những điều đặc biệt êm tai, như thể họ hiểu lẽ thật, nhưng những gì họ làm lại trái ngược với lẽ thật, đi ngược lại lẽ thật. Họ còn tự nhận rằng mình đang phụng sự Đức Chúa Trời và làm công tác của hội thánh, trong khi trên thực tế, mọi việc họ làm đều hoàn toàn đối địch với Đức Chúa Trời.

Lãnh đạo giả không bao giờ đề bạt nhân tài hữu dụng cho nhà Đức Chúa Trời, họ phớt lờ và nhắm mắt làm ngơ trước những người tương đối trung thực và thực sự mưu cầu lẽ thật. Thay vào đó, họ đề bạt và bồi dưỡng những kẻ nịnh nọt, những kẻ lươn lẹo, giả dối, và những kẻ có dã tâm, dục vọng để đảm đương công tác trong hội thánh. Kết quả là sau khi những người đó làm việc được một thời gian, thì các hạng mục công tác khác nhau của hội thánh đều đi vào ngừng trệ, gần như rơi vào tình trạng tê liệt, vì thế công tác của hội thánh bị hủy hoại dưới tay của những lãnh đạo giả này. Loại người như lãnh đạo giả có đáng ghét không? Có nên cách chức họ không? Bắt buộc phải cách chức! Chậm trễ một ngày là ảnh hưởng đến công tác của hội thánh một ngày. Có những lãnh đạo giả, mặc dù biết mình không làm được công tác thực tế, cũng không sẵn lòng chủ động từ chức, mà luôn đam mê lợi ích của địa vị, không tiếc gây tổn hại cho công tác của hội thánh. Đây có phải loại người không có chút lý trí nào không? Lãnh đạo giả không có năng lực lĩnh hội hay thực tài, thực học gì, và không phải là người mưu cầu lẽ thật, đã thế còn tham hưởng lợi ích của địa vị – họ là kẻ không biết xấu hổ; cho nên tuyệt đối không được đề bạt và bồi dưỡng họ. Nếu ngươi cho rằng tố chất của ngươi rất kém, và ngươi không có khả năng phân biệt đúng sai, không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, thì tuyệt đối đừng buông thả dã tâm và dục vọng của mình, đừng suy nghĩ làm sao để trở thành người có chức vụ trong hội thánh – để trở thành lãnh đạo hội thánh – làm lãnh đạo không dễ thế đâu. Nếu ngươi không phải là người trung thực và không có lòng yêu thích lẽ thật, thì ngay khi trở thành lãnh đạo, nếu không phải là kẻ địch lại Đấng Christ thì ngươi cũng là lãnh đạo giả. Cho dù là kẻ địch lại Đấng Christ hay lãnh đạo giả, đó đều là người không có lương tâm, lý trí, là người có thể hành ác và làm nhiễu loạn công tác của hội thánh. Nói kẻ địch lại Đấng Christ là ma quỷ và Sa-tan thì không sai, nhưng lãnh đạo giả cũng không phải là người tốt; ít nhất, họ cũng là kẻ mặt dày vô liêm sỉ, không có lương tâm, lý trí. Là lãnh đạo giả và bị cách chức thì có vinh quang không? Đó là một nỗi nhục, một vết nhơ, tuyệt đối không phải là chuyện gì vinh quang cả. Nếu ngươi có ý thức gánh vác đối với công tác của hội thánh, và muốn tham gia vào đó, thì đây là chuyện tốt; nhưng ngươi phải phản tỉnh xem liệu mình có hiểu lẽ thật hay không, liệu mình có thể thông công lẽ thật để giải quyết vấn đề không, liệu mình có thể thực sự thuận phục công tác của Đức Chúa Trời không và liệu mình có thể làm tốt công tác của hội thánh dựa theo sự sắp xếp công tác hay không. Nếu đáp ứng các tiêu chí này, ngươi có thể tự ứng cử làm lãnh đạo hoặc người làm công. Ý của Ta khi nói điều này là chí ít, con người phải có sự tự nhận thức về bản thân. Trước tiên, hãy xem liệu ngươi có thể phân định được những loại người khác nhau hay không, liệu ngươi có hiểu lẽ thật và có thể hành sự theo nguyên tắc hay không. Nếu ngươi đáp ứng những yêu cầu này, ngươi phù hợp để làm lãnh đạo hoặc người làm công. Nếu ngươi không thể tự đánh giá bản thân mình, ngươi có thể hỏi những người xung quanh, những người thân quen hoặc gần gũi với ngươi. Nếu tất cả đều nói rằng tố chất của ngươi chưa đạt đến điều kiện để làm lãnh đạo, rằng nếu ngươi có thể làm tốt công tác thuộc chức phận hiện tại của mình thì đã không tệ rồi, thì ngươi phải gấp rút nhận biết bản thân. Là người có tố chất kém

thì đừng có lúc nào cũng muốn trở thành lãnh đạo – cứ làm điều ngươi có thể làm, làm tốt bổn phận của mình một cách đến nơi đến chốn, để ngươi có thể được bình an trong lòng, như vậy cũng là không tệ rồi. Nếu ngươi có khả năng làm lãnh đạo, nếu ngươi thực sự có tố chất và năng lực đó, nếu ngươi có năng lực công tác và ý thức gánh vác, thì ngươi chính xác là kiểu người nhà Đức Chúa Trời còn thiếu, và ngươi chắc chắn sẽ được đề bạt và bồi dưỡng; nhưng có thời điểm của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Mong muốn này của ngươi – mong muốn được đề bạt – không phải là dã tâm, nhưng ngươi phải có tố chất và đủ điều kiện để làm lãnh đạo. Nếu ngươi có tố chất kém nhưng lúc nào cũng muốn làm lãnh đạo, hoặc muốn đảm nhận nhiệm vụ quan trọng nào đó, hoặc phụ trách toàn bộ công tác, hay làm điều gì đó để khiến mình nổi bật, thì Ta nói cho ngươi biết: đó là dã tâm. Ngươi nên cảnh giác với dã tâm; dã tâm có thể mang lại tai họa. Con người đều có lòng cầu tiến và sẵn sàng phấn đấu vì lẽ thật, như thế không có vấn đề gì. Một số người có tố chất và đủ điều kiện làm lãnh đạo, có thể vươn tới lẽ thật, đây là chuyện tốt. Còn một số người không có tố chất thì nên giữ lấy bổn phận của mình, làm tốt bổn phận hiện tại của mình đã, làm theo nguyên tắc và theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời. Thế là tốt hơn, an toàn hơn và thực tế hơn đối với họ.

Những người được bầu chọn làm lãnh đạo và người làm công, hoặc được đề bạt và bồi dưỡng cũng đừng có tâm lý cầu may, cảm thấy: “Trong số nhiều người như vậy mà các anh chị em chọn mình, nhà Đức Chúa Trời đề bạt mình, vậy thì mình quả thực có chút tài năng, giỏi hơn người thường; vàng thật sớm muộn cũng phát sáng”. Nghĩ như vậy có tốt không? Đó chẳng phải là sự bộc lộ của tâm tính bại hoại sao? (Thưa, phải.) Được đề bạt và bồi dưỡng là một chuyện tốt, một cơ hội tốt, nhưng liệu ngươi có thể đi tốt con đường này hay không thì còn tùy thuộc vào cách ngươi tiếp cận cơ hội này và liệu ngươi có thể trân quý nó hay không. Đức Chúa Trời đã trao cho ngươi cơ hội này, nhưng điều đó không có nghĩa rằng ngươi thực sự tốt hơn bất kỳ ai khác; có thể là tố chất của ngươi tốt hơn người khác một chút hoặc ngươi có chút ân tứ, nhưng khó mà nói rằng lối vào sự sống của ngươi như thế nào hoặc liệu ngươi có thực tế lẽ thật hay không – bởi vì tâm tính bại hoại của mỗi người đều như nhau, và ngươi cũng là một thành viên của nhân loại bại hoại. Nếu ngươi có thể nhận ra điều này, thì ngươi sẽ có thể tiếp cận việc được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng một cách đúng đắn. Ngươi không nên coi mình là nhân tài, cũng không nên cho rằng mình đã có thực tế lẽ thật. Chỉ là ngươi có chút tố chất, cũng như có thể phấn đấu vươn tới lẽ thật, nên ngươi đã được tạo điều kiện để rèn luyện bản thân. Đây là giai đoạn thử việc, và vẫn chưa chắc chắn rốt cuộc ngươi có phải là người mưu cầu lẽ thật hay không, hoặc ngươi có xứng đáng được bồi dưỡng hay không. Khó mà nói được liệu ngươi sẽ có thể đứng vững sau khi được cho thử thách trong giai đoạn này hay không. Có thể ngươi được giữ lại để tiếp tục được bồi dưỡng, cũng có thể ngươi bị đào thải – tất cả tùy thuộc vào việc ngươi nỗ lực thế nào. Đề bạt nhân sự làm lãnh đạo và người làm công chính là vậy, và ngươi nên hiểu điều đó. Ngươi tự cho mình là nhân tài, như vậy là không được. Nếu nhà Đức Chúa Trời không đề bạt ngươi và bồi dưỡng ngươi, thì ngươi chẳng là cái

gì cả. Nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật và không sẵn lòng để cho nhà Đức Chúa Trời sử dụng, thì ngươi chẳng làm được việc gì. Nếu như ngươi nói: “Nhà Đức Chúa Trời không dùng tôi thì tôi sẽ ra ngoài xã hội”, vậy thì ra ngoài xã hội thử đi, xem ai đề bạt ngươi, xem ngươi làm được việc gì. Ta nói vậy ý là để nói với các ngươi rằng các ngươi phải có sự lĩnh hội và cách tiếp cận đúng đắn đối với việc được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và bồi dưỡng. Những người có tố chất kém hoặc trung bình, và không đáp ứng được tiêu chuẩn đề bạt và bồi dưỡng theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời thì chỉ cần làm tốt bổn phận của mình một cách thật thà là được. Chỉ cần họ làm bổn phận hết lòng, hết trí khôn, thì Đức Chúa Trời sẽ không đối xử bất công với họ. Cho nên, đừng có tranh giành chuyện được đề bạt và bồi dưỡng, cũng đừng cự tuyệt, cứ để mọi việc thuận theo tự nhiên. Một mặt, ngươi phải thuận phục sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, mặt khác, ngươi phải có lòng thuận phục Đức Chúa Trời – như vậy mới đúng. Làm vậy có đơn giản không? (Thưa, có.) Người có tố chất kém làm lãnh đạo thì có ích lợi gì không? Cuối cùng, khi họ bị xác định là lãnh đạo giả và bị đào thải, họ sẽ cảm thấy thế nào? Đó có phải là điều các ngươi mong muốn không? (Thưa, không.) Ngươi sẽ mang danh “lãnh đạo giả” trên đầu, đi đến đâu, người ta cũng nói người này từng là lãnh đạo giả. Đây là chuyện tốt hay xấu? Đây không phải là chuyện tốt, cũng không phải là điều gì vinh quang cả. Con người phải có sự lĩnh hội và thái độ đúng đắn đối với sự đề bạt và bồi dưỡng. Về chuyện này, họ phải tìm kiếm lẽ thật chứ đừng làm theo ý mình, cũng đừng có những dã tâm và dục vọng. Nếu ngươi cảm thấy mình có tố chất tốt nhưng nhà Đức Chúa Trời chưa bao giờ đề bạt ngươi hay có ý định bồi dưỡng ngươi, thì đừng nản lòng hay bắt đầu ca thán, hãy cứ tập trung mưu cầu lẽ thật và cố gắng trở nên tốt hơn; khi ngươi có vóc giạc nhất định và có thể làm công tác thực tế, dân được Đức Chúa Trời chọn tự nhiên sẽ chọn ngươi làm lãnh đạo. Nếu ngươi cảm thấy mình có tố chất kém, sau này cũng không có cơ hội để được đề bạt và bồi dưỡng, và không thể nào thỏa mãn được dã tâm của mình, thì đây chẳng phải là chuyện tốt sao? Điều này sẽ bảo vệ ngươi! Khi ngươi có tố chất kém, nếu gặp phải một đám những kẻ hồ đồ mù quáng chọn ngươi làm lãnh đạo của họ, thì chẳng phải ngươi sẽ như đi trên than nóng sao? Ngươi không có khả năng làm bất kỳ công tác gì, ngươi mù mắt và mù tâm. Ngươi đụng tay vào chuyện gì cũng gây gián đoạn, từng động thái của ngươi đều là hành ác. Tốt hơn hết là ngươi nên làm tốt công tác thuộc chức phận của mình; chí ít ngươi cũng không làm xấu mặt mình, và điều này còn tốt hơn là trở thành một lãnh đạo giả và trở thành mục tiêu của việc bị nói xấu sau lưng. Là người thì phải biết tự lượng sức mình, ngươi phải có chút nhận thức về bản thân; nếu được vậy, ngươi sẽ có thể tránh đi sai đường và mắc phải những sai lầm nghiêm trọng.

Các ngươi muốn là lãnh đạo giả, hay là một người đi theo bình thường? (Thưa, một người đi theo bình thường.) Nếu các anh chị em thật sự bầu cho ngươi thì ngươi cũng có thể thử xem, có thể họ nhìn nhận đúng về ngươi hơn là ngươi tự cảm nhận về mình. Nếu các anh chị em nghĩ rằng ngươi có thể làm được, thì ngươi hãy cố gắng hết sức mình. Nếu ngươi thực sự cố gắng hết sức rồi nhưng vẫn không làm tốt công tác, và lòng

ngươi bồn chồn lo lắng, ăn không ngon ngủ không yên, không biết làm sao để làm tốt công tác, vậy thì đừng làm lãnh đạo hay người làm công nữa; nó quá khó đối với ngươi. Nếu tiếp tục, e rằng ngươi sẽ trở thành một lãnh đạo giả. Trong trường hợp đó, ngươi nên viết đơn từ chức, tuyên bố rằng: “Bởi vì tôi có tố chất kém và không làm được công tác thực tế, nên nếu tôi tiếp tục làm lãnh đạo, thì chẳng bao lâu nữa, chắc chắn tôi sẽ thành lãnh đạo giả, nên tôi xin từ chức và tình nguyện từ bỏ vị trí này”. Đây là hành động khôn ngoan, làm như vậy thật quá thích hợp! Nó có lý tính, còn hơn là chiếm giữ vị trí và làm lãnh đạo giả. Nếu ngươi biết rõ rằng mình có tố chất kém và không làm lãnh đạo được, nhưng lại không nỡ từ bỏ địa vị, và tự nhủ: “Tại sao mình không thể làm vậy được nhỉ? Ai có thể giúp tôi chút đi? Ai bày mưu, tính kế cho tôi để tôi duy trì địa vị lãnh đạo được thì tốt biết mấy! Hiện tại, không ai phù hợp để thay thế mình cả, nên mình chỉ có thể tiếp tục làm lãnh đạo và tận hưởng niềm vui mỗi ngày trong công tác này thôi. Dù không làm được công tác, thì mình vẫn là lãnh đạo, là lãnh đạo tốt hơn là anh chị em bình thường. Nếu nhà Đức Chúa Trời không cách chức mình và mình không bị các anh chị em bãi miễn, thì mình sẽ không từ chức”. Như vậy có phù hợp không? (Thưa, không.) Tại sao không phù hợp? (Thưa, như vậy là không có lý trí; nếu họ không làm được công tác thực tế, nhưng vẫn không từ chức, thì sẽ chỉ làm trì hoãn công tác của hội thánh.) Hành động như thế sẽ làm trì hoãn công tác của nhà Đức Chúa Trời, hại người hại mình. Ngươi có biết làm lãnh đạo nghĩa là gì không? Nó có nghĩa là ngươi có mối quan hệ trực tiếp với lối vào sự sống của nhiều người, và sự dẫn dắt của ngươi có mối quan hệ trực tiếp với cách họ bước đi trên con đường trước mặt họ. Nếu ngươi dẫn dắt tốt, đưa họ bước vào con đường đúng đắn thì họ sẽ đi trên con đường đúng đắn. Nếu ngươi dẫn dắt kém, và đưa họ vào cái rãnh, và họ trở thành người Pha-ri-si như ngươi, thì tội của ngươi rất lớn! Ngươi phạm tội lớn xong thì hết chuyện sao? Đức Chúa Trời sẽ ghi tội này của ngươi lại! Rõ ràng biết rằng tố chất của mình kém cỏi, rằng mình là một lãnh đạo giả, không làm được công tác thực tế, ấy thế mà ngươi không thừa nhận lỗi lầm và từ chức, mà trơ trẽn bám lấy vị trí của mình, không cho phép bất kỳ ai khác có được nó. Đây là tội lỗi, và Đức Chúa Trời sẽ ghi lại. Và sự ghi lại của Ngài sẽ tốt hay xấu cho ngươi trong tương lai? Ngươi sẽ gặp rắc rối! Ta sẽ nói cho ngươi sự thật: Đức Chúa Trời ghi lại những điều như vậy cho mỗi một người, và mỗi một chuyện đều được viết ra một cách rõ ràng. Nếu một chuyện nghiêm trọng như vậy xảy ra trên con đường dẫn đến sự cứu rỗi của ngươi, thì tác động đối với ngươi sẽ rất lớn! Tuyệt đối đừng bước đi trên con đường này, và đừng là loại người này.

Chúng ta vừa thông công ngắn gọn về một số cách làm và biểu hiện của lãnh đạo giả trong việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài. Tóm lại, loại người là lãnh đạo giả không làm công tác thực tế và cũng không làm được công tác thực tế. Tố chất của họ kém, họ mù mắt, mù tâm, không phát hiện được vấn đề, cũng không nhìn thấu được các loại người, nên không gánh vác nổi công tác quan trọng là đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài. Vì thế, họ không cách nào làm tốt công tác của hội thánh được, và sẽ gây nhiều khó khăn cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Từ những yếu

tố này, rõ ràng là lãnh đạo giả không phù hợp để làm lãnh đạo hội thánh. Lại có những lãnh đạo giả không làm công tác cụ thể của hội thánh và không tiếp xúc với những người phụ trách công tác cụ thể, nên không biết nhân tài nào có thể làm công tác gì, cũng không biết người nào phù hợp với công tác gì, hay liệu họ có làm việc hợp nguyên tắc hay không. Cho nên, họ không thể đề bạt và bồi dưỡng nhân tài được. Vậy thì dạng người này làm sao có thể làm tốt công tác của hội thánh được đây? Nguyên nhân chủ yếu của việc lãnh đạo giả không làm được công tác thực tế là do tố chất của họ kém; chuyện gì cũng nhìn không thấu và cũng không biết công tác thực tế là gì. Nó khiến cho công tác của hội thánh thường xuyên rơi vào tình trạng đình trệ hoặc tê liệt. Điều này liên quan trực tiếp đến việc lãnh đạo giả không làm công tác thực tế. Trong vài năm qua, nhà Đức Chúa Trời đã nhiều lần nhấn mạnh rằng phải thanh lọc kẻ ác và kẻ chẳng tin, phải cách chức lãnh đạo giả và người làm công giả. Tại sao lại phải thanh lọc các loại kẻ ác và kẻ chẳng tin? Bởi vì sau nhiều năm tin Đức Chúa Trời, những người này vẫn không hề tiếp nhận lẽ thật và đã đến mức không thể cứu vãn. Thế còn tại sao phải cách chức hết thảy những lãnh đạo giả và người làm công giả? Bởi vì họ không làm công tác thực tế, và không bao giờ đề bạt hoặc bồi dưỡng những người mưu cầu lẽ thật; mà chỉ làm những chuyện tốn công vô ích. Nó khiến công tác của hội thánh rơi vào hỗn loạn, tê liệt, những vấn đề tồn tại vẫn cứ lần lữa không được giải quyết, đồng thời làm chậm lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu cách chức được hết thảy những lãnh đạo giả và người làm công giả này, nếu thanh trừ được hết thảy những kẻ ác và kẻ chẳng tin quấy nhiễu hội thánh này, thì công tác của hội thánh sẽ tự nhiên suôn sẻ, đời sống của hội thánh sẽ tự nhiên ngày càng tốt hơn nhiều, dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ có thể ăn uống lời Đức Chúa Trời và làm bổn phận một cách bình thường, cũng như bước vào con đường đúng đắn của đức tin nơi Đức Chúa Trời. Đây là điều Đức Chúa Trời muốn nhìn thấy.

Ngày 27 tháng 2 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (6)

Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục thông công về chức trách của lãnh đạo và người làm công, cũng như các biểu hiện khác nhau của lãnh đạo giả. Trong buổi nhóm họp lần trước, chúng ta đã thông công về mục sáu trong chức trách của lãnh đạo và người làm công. Nội dung chính của mục này là gì? (Thưa, mục sáu là "Đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài đạt tiêu chuẩn, để cho hễ là người mưu cầu lẽ thật thì đều có thể có cơ hội được rèn luyện và bước vào thực tế lẽ thật nhanh nhất có thể".) Lần trước, chúng ta chủ yếu thông công về các nguyên tắc đề bạt và bồi dưỡng người của nhà Đức Chúa Trời, cũng như tại sao nhà Đức Chúa Trời lại đề bạt và bồi dưỡng người. Chúng ta cũng đã mổ xẻ những vấn đề tồn tại ở lãnh đạo giả trong việc đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài. Vậy thì trong hai mục này, những biểu hiện chính của lãnh đạo giả là gì? Tại sao chúng ta lại nói rằng họ là lãnh đạo giả? Chủ yếu có hai khía cạnh. Một khía cạnh là lãnh đạo giả không hiểu các nguyên tắc đề bạt, bồi dưỡng và dùng các loại người, cũng không tìm kiếm các nguyên tắc này. Họ không biết những khía cạnh tố chất nào là quan trọng mà người ta cần có, hoặc những điều kiện nào là quan trọng cần phải đáp ứng để làm lãnh đạo hoặc người làm công. Hậu quả là họ dùng người bừa bãi dựa trên quan niệm và tưởng tượng của riêng mình. Một vấn đề nghiêm trọng nữa là sau khi đề bạt, bồi dưỡng và dùng những người này, lãnh đạo giả không theo sát hoặc kiểm tra công tác của họ, cũng không tìm hiểu xem họ đang làm việc như thế nào, có làm công tác thực tế hay không, có thể làm tròn trách nhiệm của mình hay không, nhân phẩm của họ như thế nào, bổn phận họ đang làm có phù hợp với họ hay không. Lãnh đạo giả cũng chẳng chú ý đến việc những người mà họ đề bạt, bồi dưỡng và dùng có đạt tiêu chuẩn và phù hợp với nguyên tắc hay không – họ không bao giờ kiểm tra những chuyện này. Lãnh đạo giả cho rằng họ chỉ cần đề bạt và sắp xếp công tác cho người ta là xong, như thế là họ đã làm tròn trách nhiệm của mình. Đây chính là kiểu làm công tác của lãnh đạo giả, cũng chính là thái độ và quan điểm làm công tác của họ. Vậy thì hai biểu hiện chính này của lãnh đạo giả có thể chứng thực cho việc họ không làm tròn và không thể làm tròn trách nhiệm của mình trong việc đề bạt, bồi dưỡng và dùng người không? (Thưa, có thể.) Lãnh đạo giả không kiểm tra công tác, cũng không quan sát các loại người, càng không tỉ mỉ khi nói đến lẽ thật và nguyên tắc, đối chiếu biểu hiện và tình trạng của các loại người với những lẽ thật mà họ hiểu được cũng như các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu. Lãnh đạo giả cũng không phân định được liệu nhân tính và sở trường của các loại người có phù hợp với các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu đối với việc dùng người hay không. Vì những lẽ đó, họ đặc biệt hồ đồ và cẩu thả trong việc đề bạt và dùng người, cũng như trong việc sắp xếp công tác, chỉ làm cho có lệ và thực hiện những công tác bề ngoài dựa trên quan niệm và tưởng tượng của họ. Như thế, nếu yêu cầu lãnh đạo giả dùng các loại người một cách hợp lý và thích hợp dựa trên nhân tính và sở trường của người ta, thì họ có làm được không? (Thưa, họ

không làm được.) Chưa nói đến tố chất của loại người như lãnh đạo giả ra sao, chỉ cần nhìn vào thái độ đối với công tác cũng như phương thức và phương pháp làm công tác của họ, việc họ không làm chút công tác thực tế nào, mà chỉ xử lý công tác mang tính sự vụ và làm chút công tác bề ngoài khiến bản thân được chú ý, không hề làm công tác cung ứng lẽ thật cho mọi người, cũng không biết cách sử dụng lẽ thật để giải quyết vấn đề – hết thảy những điều này đủ để chứng tỏ rằng lãnh đạo giả không thể làm được công tác thực tế của hội thánh. Chỉ cần dựa trên việc lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, không thâm nhập vào giữa các anh chị em để giải quyết vấn đề thực tế, mà thay vào đó lại ăn trên ngồi trốc và ra lệnh, thì đã có thể khẳng định rằng họ không thể thực hiện tốt được mọi khía cạnh công tác của hội thánh để đề bạt và bồi dưỡng người cho nhà Đức Chúa Trời.

Mục 7. Dựa vào nhân tính và sở trường của những loại người khác nhau mà phân bổ và dùng họ một cách hợp lý, đạt đến việc dùng người một cách tốt nhất (Phần 1)

Dùng các loại người một cách hợp lý dựa trên nhân tính của họ

Các ngươi lĩnh hội như thế nào về cách sắp xếp và dùng các loại người? (Thưa, nhà Đức Chúa Trời có các tiêu chuẩn được yêu cầu khác nhau đối với các loại người được đề bạt và bồi dưỡng, phải đề bạt và dùng người theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn đề bạt người của nhà Đức Chúa Trời. Nếu có những người thích hợp làm lãnh đạo và người làm công, thì nên bồi dưỡng họ làm lãnh đạo, người làm công và người phụ trách; nếu có những người có sở trường nghiệp vụ trong lĩnh vực nào đó, thì nên sắp xếp bổn phận cho họ theo sở trường nghiệp vụ của họ, để phân bổ và dùng họ một cách hợp lý.) Có ai bổ sung thêm không? (Thưa, còn một điều nữa là đánh giá người ta dựa trên nhân tính của họ. Nếu một người có nhân tính tương đối tốt, yêu lẽ thật và có năng lực lĩnh hội, thì nhân tài như thế là đối tượng có thể được đề bạt và bồi dưỡng. Nếu họ có nhân tính trung bình, nhưng lại có sở trường, có thể làm bổn phận và phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời, thì loại người này cũng có thể giao cho làm một bổn phận thích hợp dựa trên sở trường của họ, đạt đến việc dùng người một cách tốt nhất. Nếu họ là người có nhân tính khá tệ, có thể gây nhiễu loạn và gián đoạn, thì để cho họ làm bổn phận là lợi bất cập hại, vì vậy sắp xếp cho họ làm bổn phận là không thích hợp.) Nếu phân chia con người dựa trên nhân tính, thì chỉ cần họ không phải là kẻ ác, không gây nhiễu loạn hoặc gián đoạn, có thể làm một bổn phận, thì họ phù hợp với nguyên tắc dùng người của nhà Đức Chúa Trời. Ngoài kẻ ác và tà linh, một loại người nữa cũng không được dùng, đó là những người không đủ trí tuệ, nghĩa là những người chẳng làm nên trò trống gì, việc gì cũng không làm được, nghiệp vụ nào cũng không học được, những công tác mang tính sự vụ đơn giản cũng không làm được, thậm chí ra sức cũng không xong – không được dùng loại người không đủ trí tuệ và nhân tính này. Những người nào thuộc loại không đủ trí tuệ này? Những người không hiểu tiếng người, không có sự lĩnh hội

thuần khiết, luôn hiểu lầm, hiểu sai mọi chuyện, hỏi một đằng trả lời một nẻo, thuộc dạng bộp chộp hoặc thiểu năng trí tuệ – đây đều là những người không đủ trí tuệ. Lại có những người cực kỳ vô lý, chuyện gì cũng lĩnh hội không giống người bình thường – họ cũng có vấn đề về trí tuệ. Không đủ trí tuệ có bao gồm việc cái gì cũng không học được không? (Thưa, có.) Vậy không học được cách viết văn có được tính là không đủ trí tuệ không? (Thưa, không.) Loại người này thì không tính. Chẳng hạn như học hát, học nhảy, học kỹ năng máy tính hoặc học ngoại ngữ, không học được những cái này không được tính là không đủ trí tuệ. Vậy không học được những cái gì mới cho thấy là không đủ trí tuệ? Chẳng hạn như có những người có chút tri thức, nhưng lại không học được cách tổ chức ngôn ngữ khi nói chuyện với người khác. Vậy khi tin Đức Chúa Trời, liệu loại người này có thể thông công về lẽ thật, cầu nguyện và trao đổi với người khác một cách bình thường được không? (Thưa, không thể.) Khi họ có ý tưởng trong đầu hoặc đang ở trong tình trạng nào đó, muốn mở lòng chia sẻ với mọi người, cũng như tìm kiếm con đường giải quyết, thì họ ngẫm nghĩ vài ngày mà vẫn không biết bắt đầu từ đâu hay diễn đạt như thế nào. Hễ mở miệng ra nói là họ liền bối rối, ăn nói hồ đồ, như thể cái miệng không làm theo sự sai khiến của họ, tư duy hỗn loạn. Chẳng hạn như ngươi bảo họ, “Hôm nay thời tiết đẹp quá, nắng đẹp”, thì họ đáp, “Hôm qua trời mưa, trên đường đó có một vụ tai nạn ô tô đấy”. Họ nói chuyện không ăn khớp với người đối thoại. Loại người này chẳng phải là không đủ trí tuệ sao? (Thưa, phải.) Chẳng hạn như nếu họ đau đầu và ngươi hỏi họ bị làm sao, thì họ sẽ nói tim họ cảm thấy hơi khó chịu. Như vậy có phải là hỏi một đằng trả lời một nẻo không? (Thưa, phải.) IQ của người này quá thấp. Có rất nhiều người như thế này. Các ngươi có thể cho ví dụ không? (Thưa, có những người khi trả lời câu hỏi luôn lạc đề, đơn giản là họ không hiểu được người khác đang hỏi gì.) Khi nói chuyện hay lạc đề – đây là không đủ trí tuệ. Lại có những người khi nói chuyện không phân biệt được người bên trong và người bên ngoài, đôi khi nói hớ mà còn không biết – đây cũng là không đủ trí tuệ. Chẳng hạn như có những anh chị em sống chung với người thân là người ngoại đạo. Người nhà hỏi họ rằng: “Đức chúa trời của các anh bảo các anh làm gì?”. Họ đáp: “Đức Chúa Trời mà bọn anh tin vô cùng tốt lành. Ngài dạy bọn anh phải là người trung thực, với bất kỳ ai cũng không được phép nói dối, phải nói thật”. Bề ngoài có vẻ như họ đang làm chứng cho công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện, làm vinh hiển Đức Chúa Trời, khiến người nghe có thiện cảm và tin tưởng các tín hữu, nhưng thực tế có phải vậy không? Khi nghe thấy vậy, những người ngoại đạo sẽ nói gì? Họ sẽ nói: “Đức chúa trời của các anh bảo các anh phải là người trung thực, vậy thì hãy nói thật với chúng tôi: Hội thánh của các anh có bao nhiêu tiền? Ai dâng của lễ nhiều nhất? Ai là lãnh đạo hội thánh của các anh? Các anh có bao nhiêu địa điểm nhóm họp?”. Nghe xong, ngươi sẽ trợn tròn mắt, đúng không? Những người như thế này chẳng ngu đần sao? Ngươi nói về chuyện làm người trung thực với ma quỷ và người ngoại đạo làm gì? Trên thực tế, trước Đức Chúa Trời, ngươi còn chưa chắc đã trung thực như thế. Vậy khi quá nghiêm túc với người ngoại đạo, chẳng phải ngươi đang bán rẻ mình sao? Đây chẳng phải là tự đào hố bẫy mình sao? Chẳng phải

ngươi là kẻ bộp chộp sao? Khi mở lòng tâm sự hay nói thật với ai đó, ngươi phải suy xét xem mình đang nói chuyện với ai – nếu đó là ma quỷ hoặc Sa-tan, thì ngươi có thể cho họ biết ngọn nguồn sự tình được không? Cho nên, đối với những người như thế này, cần phải thực hành "khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu" – đây chính là lời dạy của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại. Kẻ bộp chộp không biết làm điều đó, chỉ biết bám lấy quy định, và nói những điều như: "Tín hữu chúng tôi rất trung thực, không lừa gạt ai cả. Nhìn những người ngoại đạo các anh mà xem, toàn nói dối, trong khi chúng tôi ai cũng đều nói thật". Và sau khi họ nói thật, thì người ta nắm đằng chuôi của họ. Đây chẳng phải là không biết phân biệt giữa người bên trong và người bên ngoài sao? Đây chẳng phải là ngờ nghệch sao? Họ hiểu chút giáo lý nhưng lại không biết cách áp dụng. Họ hô hào vài khẩu hiệu rồi cảm thấy mình thật thuộc linh, cho rằng mình hiểu lẽ thật và có thực tế lẽ thật rồi, đi đâu cũng khoe khoang, kết quả là để cho Sa-tan và ma quỷ lợi dụng sơ hở và nắm thóp của mình. Đây là không đủ trí tuệ.

Chúng ta vừa nói về mấy loại người không đủ trí tuệ. Một loại là những người không hiểu tiếng người, không hiểu và không nắm được trọng tâm, trọng điểm của lời người khác; một loại là những kẻ bộp chộp, không làm nên trò trống gì, làm gì cũng không nắm được nguyên tắc hay điểm mấu chốt; một loại nữa là những người đối với chuyện gì cũng có quan điểm cực kỳ cố chấp và vô lý. Còn một loại nữa là những người cái gì cũng không học được, thậm chí còn không học được cách nói chuyện hay trò chuyện, cách bày tỏ suy nghĩ và quan điểm của mình cho rõ ràng để người khác hiểu được; mặc dù họ có chút học thức, nhưng lại không biết tổ chức ngôn ngữ trong đầu, không biết nói năng rõ ràng, cũng không biết bày tỏ quan điểm đúng đắn, chẳng làm nên trò trống gì. Đây đều là những người không đủ trí tuệ. Bất kể họ học món nghề hay kỹ năng nào cũng không bao giờ nắm được nguyên tắc và quy luật. Cho dù có lúc họ làm tốt một món nghề hoặc kỹ năng thì cũng là ăn may; chứ họ không biết làm sao mình lại làm tốt. Lần sau làm không tốt, họ cũng không biết tại sao lại thế. Việc gì họ cũng không học được hay thành thạo được. Nếu yêu cầu họ học một món nghề hoặc kỹ năng nghiệp vụ, thì dù có học bao lâu, họ cũng chỉ nắm được lý thuyết. Họ đã nghe giảng trong bao nhiêu năm như thế mà vẫn không hiểu lẽ thật. Nếu bảo họ đem những lời giảng và những câu nói cụ thể mà nhà Đức Chúa Trời thường xuyên thông công biến thành nguyên tắc và con đường thực hành, thì dù có mệt chết, có được chỉ dạy ra sao đi nữa, họ cũng không làm được. Qua đó có thể khẳng định rằng những người này không đủ trí tuệ. Có những người, làm một việc ở tuổi 50 hoặc 60 vẫn đạt được cùng một kết quả như thời 30, không hề có chút tiến bộ nào. Cả cuộc đời, họ không học thành công được một cái gì. Họ không ăn không ngồi rồi lãng phí thời gian, cũng rất dụng tâm, dụng công, nhưng lại không học thành công được bất kỳ cái gì, cho thấy họ không đủ trí tuệ. Dựa trên những gì chúng ta vừa thông công, thì có phải phạm vi của cái gọi là không đủ trí tuệ đã rộng hơn rồi không? Các ngươi có xem bản thân mình là không đủ trí tuệ không? (Thưa, có.) Ít nhiều cũng có một chút. Tại sao Ta lại nói vậy? Hầu hết mọi người nghe giảng được năm năm rồi mà vẫn không hiểu lẽ thật là gì hay tâm ý của Đức Chúa Trời

là gì; có những người đã nghe giảng được 10 năm, thậm chí 20 hay 30 năm rồi, mà vẫn không hiểu thực tế lẽ thật là gì, câu chữ và đạo lý là gì, vậy mà miệng còn đầy đạo lý và nói đạo lý rất hay – đây là trí tuệ có vấn đề. Chưa nói đến việc lĩnh hội lẽ thật, chỉ nói đến việc mọi người có những biểu hiện như thế này đối với một số chuyện bên ngoài và chuyện thường thức trong cuộc sống của con người: cho dù họ làm việc gì trong bao nhiêu năm, thì tình hình, tình trạng và nhận thức của họ vẫn y như lúc mới học, dù có được hướng dẫn, chỉ dạy ra sao, dù có thực hành như thế nào thì họ cũng không có chút tiến bộ. Đây chính là không đủ trí tuệ.

Lựa chọn và dùng người dựa trên việc họ có nhân tính hay không là phù hợp với nguyên tắc. Vậy các ngươi nói xem, chúng ta có nên bồi dưỡng và dùng những người có nhân tính không tốt, không đủ trí tuệ hoặc có tà linh làm việc bên trong không? Tuyệt đối không được. Ngoài một số loại người như thế là không phù hợp với nguyên tắc dùng người của nhà Đức Chúa Trời, còn lại đa số mọi người đều có thể được dùng một cách hợp lý dựa trên nhân tính của họ. Đối với những người có nhân tính trung bình, không thể gọi là tốt hoặc xấu, loại người này làm nhóm viên bình thường là được rồi. Đối với những người có nhân tính tương đối tốt, tương đối có lý tính và có lương tâm, yêu những điều tích cực, đặc biệt ngay thẳng, có tinh thần chính nghĩa và có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thì có thể chú trọng bồi dưỡng và dùng. Còn về việc bồi dưỡng và dùng họ làm lãnh đạo hay trưởng nhóm, hoặc làm công tác quan trọng nào đó, thì còn tùy thuộc vào tố chất và sở trường của họ. Đây chính là cân nhắc cách dùng các loại người dựa trên nhân tính của họ.

Dùng các loại người một cách hợp lý dựa trên sở trường

Chúng ta sẽ nói thêm về cách dùng các loại người dựa trên sở trường của họ. Có những người, ngoài tố chất, còn đặc biệt giỏi về một số kỹ năng nghiệp vụ. Từ "sở trường" nghĩa là gì? (Thưa, nghĩa là có kỹ năng trong một lĩnh vực chuyên môn nào đó, chẳng hạn như có thể soạn nhạc, chơi nhạc cụ hoặc vẽ tranh.) Hiểu lý thuyết âm nhạc, nghệ thuật, cũng như vũ đạo, viết lách – những cái này đều là sở trường. Diễn xuất và đạo diễn là những sở trường liên quan đến làm phim, dịch thuật là sở trường về ngôn ngữ, làm video và hiệu ứng đặc biệt cũng là những sở trường trong các lĩnh vực cụ thể. Chúng ta nói sở trường là nói đến các kỹ năng nghiệp vụ liên quan đến công tác trọng tâm của hội thánh. Có những người đã có trình độ chuyên môn cơ bản rồi, lại có những người sau khi đến nhà Đức Chúa Trời mới học những cái này. Nếu một người có chuyên môn cơ bản, nhưng nhân tính không đạt tiêu chuẩn, lại thuộc thành phần không đủ trí tuệ, kẻ ác hoặc tà linh, thì không được dùng. Nếu người đó có nhân tính đạt tiêu chuẩn và sở trường mà nhà Đức Chúa Trời có nhu cầu, thì có thể đề bạt, bồi dưỡng và dùng, phân công họ vào một nhóm phù hợp với sở trường hoặc liên quan đến kỹ năng nghiệp vụ mà họ có, để họ nhanh chóng tập trung tinh thần vào công tác. Có những người chưa có sở trường nghiệp vụ, nhưng sẵn sàng học hỏi và tiếp thu rất nhanh. Nếu nhân tính của họ đạt tiêu chuẩn, thì nhà Đức Chúa Trời có thể bồi dưỡng và tạo điều kiện cho họ

học hỏi, dạng người này cũng có thể được dùng. Tóm lại là phân công bổn phận dựa trên tố chất và sở trường của người ta, và cố gắng hết sức sắp xếp những người có các sở trường khác nhau làm việc trong lĩnh vực chuyên môn riêng của họ, như thế thì họ mới có thể phát huy sở trường của mình. Nếu nhà Đức Chúa Trời không có nhu cầu về sở trường của họ nữa, thì có thể sắp xếp cho họ làm bất kỳ việc gì mà họ có thể làm dựa trên tố chất và nhân tính của họ; đây gọi là dùng người một cách hợp lý. Nếu nhà Đức Chúa Trời vẫn có nhu cầu về sở trường của họ, thì nên để cho họ tiếp tục làm bổn phận trong lĩnh vực này, chứ không được điều chuyển tùy tiện, trừ khi có quá nhiều người làm việc trong chuyên môn này, thì nên cắt giảm số lượng người tùy theo tình hình bằng cách điều chuyển những người kém nghiệp vụ nhất sang làm bổn phận khác; đây gọi là dùng người một cách hợp lý.

Có một loại người chẳng có sở trường đặt biệt gì, họ có thể viết lách chút đỉnh, cũng có thể hát, để họ làm gì thì họ cũng có thể học được. Nhưng đây đều không phải là thứ mà họ giỏi nhất. Họ giỏi nhất thứ gì? Họ có một phần tố chất, khá có tinh thần chính nghĩa, và họ phần nào có con mắt đánh giá và dùng người. Ngoài ra, thế mạnh chính của họ là khả năng tổ chức. Nếu ngươi giao một nhiệm vụ hay một công tác cho một người như vậy, họ có thể tổ chức mọi người làm việc đó. Đồng thời, họ cũng có năng lực công tác. Nếu ngươi giao cho họ một công tác, họ có năng lực để hoàn thành và làm tốt nó. Họ luôn có một kế hoạch trong đầu, với các bước và tiến trình có trật tự. Đối với cách dùng người, dùng người nào cho những công tác này, cách phân bổ về mặt thời gian, cách bàn bạc với mọi người và giải quyết nếu xuất hiện vấn đề, họ biết cân đối và giải quyết những chuyện này. Người như thế này không chỉ có năng lực công tác mà còn ăn nói tương đối tốt. Lời nói của họ rõ ràng và có trật tự, và họ không khiến mọi người bối rối. Sau khi phân bổ công tác xong, mọi người đều rõ ràng và biết mỗi người phải làm gì; không có ai ở không và không có góc chết trong công tác. Hơn nữa, lời giải thích của họ về các chi tiết công tác cũng rõ ràng và có trật tự, và đối với những chuyện đặc biệt phức tạp, họ đưa ra các phân tích, thông công, và những ví dụ về các chi tiết giúp mọi người hiểu vấn đề, biết cách thực hiện công tác và biết cách tiến hành. Ngoài ra, họ cũng sẽ thông công về những cách làm nào là sai, cách làm nào ảnh hưởng đến hiệu suất, những điều gì mọi người cần chú ý trong quá trình làm việc, v.v.. Họ suy nghĩ nhiều hơn những người khác trước khi bắt đầu làm công tác – họ suy nghĩ cụ thể, thực tế và toàn diện hơn những người khác. Một mặt là họ có đầu óc, và mặt khác là họ có tài ăn nói. Có đầu óc có nghĩa là họ làm mọi việc một cách có tổ chức, với các bước có trật tự và theo kế hoạch, và vô cùng rõ ràng. Có tài ăn nói nghĩa là họ có thể dùng ngôn ngữ để bày tỏ, một cách rõ ràng và dễ hiểu, những suy nghĩ, kế hoạch và sự tính toán trong đầu họ. Họ biết cách nói đơn giản và súc tích, để người nghe không bị nhầm lẫn. Họ thể hiện bản thân bằng các thuật ngữ rõ ràng, chính xác, đặc biệt chân thật và thích hợp. Có tài ăn nói nghĩa là như vậy. Loại người này có khả năng ăn nói, năng lực công tác, năng lực tổ chức, lại có tinh thần trách nhiệm và tương đối có tinh thần chính nghĩa. Họ không phải là người dễ dãi hoặc dĩ hòa vi quý. Khi họ thấy kẻ ác gây nhiễu loạn và

gián đoạn công tác của hội thánh, hoặc kẻ ngu, kẻ cặn bã không chuyên tâm vào việc chính của mình, làm việc lươn lẹo, thì họ tức giận, thấy ngứa mắt, có thể kịp thời giải quyết và xử lý những vấn đề này, bảo vệ công tác và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Có tinh thần trách nhiệm và tinh thần chính nghĩa – những biểu hiện này chẳng phải là đặc điểm nhân tính nổi bật của kiểu người này sao? (Thưa, phải.) Những người như thế này có thể không giỏi xã giao, cũng có thể không tinh thông lắm một kỹ năng nghiệp vụ cụ thể nào, nhưng nếu họ có những đặc điểm mà Ta vừa mô tả, thì có thể bồi dưỡng họ làm lãnh đạo và người làm công. Những đặc điểm này cũng chính là sở trường của họ, nghĩa là họ có khả năng ăn nói, năng lực công tác, năng lực tổ chức và tương đối có tinh thần chính nghĩa. Có tinh thần chính nghĩa là rất quan trọng. Kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ có tinh thần chính nghĩa không? (Thưa, không.) Kẻ địch lại Đấng Christ có bản tính tà ác, không thể nào có tinh thần chính nghĩa được. Một điểm mấu chốt nữa là loại người này có hiểu biết thuộc linh và năng lực lĩnh hội lẽ thật; điều này liên quan đến tố chất của họ. Sở trường của loại người này là chỉ những đặc điểm về nhân tính và tài năng mà Ta vừa đề cập, cộng với ba tiêu chuẩn là có năng lực lĩnh hội lẽ thật, biết gánh vác trọng trách đối với hội thánh và có năng lực công tác. Dạng người này có thể được bồi dưỡng làm lãnh đạo, không vấn đề gì. Khi làm công tác, ngoài việc có trí óc và tố chất, lãnh đạo còn phải có năng lực lĩnh hội lẽ thật, năng lực tổ chức và năng lực công tác, cũng như khả năng ăn nói. Có những người có tố chất rất tốt, có hiểu biết thuộc linh, nhưng đến lúc thông công khi nhóm họp, thì nói lộn xộn hết cả, hoàn toàn không có khả năng tổ chức ngôn ngữ, nói không hề có chút lô-gic nào. Dạng người này có thể bồi dưỡng làm lãnh đạo được không? (Thưa, không.) Có những người, nói chuyện với vài người thì còn được; họ có thể thông công về một số trạng thái, quan điểm và sự lĩnh hội lẽ thật; họ có thể hỗ trợ, cung ứng và trợ giúp người khác. Nhưng khi có nhiều người, họ không dám nói, cảm thấy sợ hãi, thậm chí còn hồi hộp đến bật khóc. Dạng người này có thể bồi dưỡng được không? Đối với dạng người có nhân tính khá yếu đuối và nhút nhát, dễ bị mất bình tĩnh trước đám đông, nếu họ có nhân tính, sở trường và năng lực lĩnh hội để làm lãnh đạo, thì có thể bồi dưỡng họ làm trưởng nhóm hoặc lãnh đạo hội thánh. Đầu tiên, hãy cứ bồi dưỡng và rèn luyện họ; sau khi trải nghiệm một thời gian, họ sẽ có sự thấu suốt, từ đó trở nên can đảm hơn một chút, không còn sợ nói hoặc mất bình tĩnh trước đám đông nữa. Tóm lại, những người có những đặc điểm nhân tính và sở trường mà chúng ta vừa thông công thì có thể được bồi dưỡng làm lãnh đạo, miễn là nhân tính của họ đạt tiêu chuẩn. Như chúng ta nói lần trước, để một người được bồi dưỡng làm lãnh đạo, thì họ không nhất thiết phải hiểu mọi lẽ thật, phải có thể thuận phục Đức Chúa Trời, có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, v.v., họ không nhất thiết phải đáp ứng những điều kiện này. Nếu người ta có tố chất nhất định, có hiểu biết thuộc linh và có thể tiếp nhận lẽ thật, thì có thể đề bạt và bồi dưỡng. Đây chẳng phải là dùng người một cách hợp lý sao? (Thưa, phải.) Tiêu chí quan trọng nhất là liệu nhân tính của người ta có đạt tiêu chuẩn hay không.

Có những người, sau khi nghe Ta phán liền cảm thấy họ đã đáp ứng điều kiện làm lãnh đạo rồi và nên được đề bạt. Có phải là họ đã hiểu sai rồi không? Làm lãnh đạo có

phải là chuyện đơn giản như vậy không? Họ nghĩ: “Con người mình làm việc rất có trật tự, có năng lực tổ chức, lại còn biết ăn nói. Ngay cả những chuyện phức tạp nhất, mình cũng có thể giải thích rõ ràng. Vậy tại sao nhà Đức Chúa Trời lại không đề bạt mình chứ? Tại sao các anh chị em lại không chọn mình làm lãnh đạo chứ? Làm sao các lãnh đạo cấp cao lại không nhận ra nhân tài như mình chứ?”. Đừng sốt ruột. Nếu ngươi thực sự đáp ứng các điều kiện làm lãnh đạo hoặc người làm công, thì sớm muộn gì cũng được đề bạt để rèn luyện. Điều quan trọng bây giờ là ngươi phải rèn luyện thật nhiều trong việc thực hành lẽ thật và xử lý công việc theo nguyên tắc, tích cực chủ động giúp đỡ người khác và giải quyết vấn đề thực tế cho dân được Đức Chúa Trời chọn. Khi dân được Đức Chúa Trời chọn thấy ngươi có tố chất tốt và có thể giải quyết vấn đề thực tế, họ sẽ tiến cử ngươi và bầu chọn ngươi. Nếu ngươi không chủ động làm chút công tác thực tế, mà chỉ chờ đến ngày bỗng nhiên được bầu chọn làm lãnh đạo hoặc được Bề trên đặc cách đề bạt, thì đó là chuyện không thể. Ngươi buộc phải làm chút công tác thực tế để mọi người đều thấy được; một khi mọi người đều đã thấy sở trường của ngươi rõ như ban ngày và cảm thấy ngươi là người nên được đề bạt, bồi dưỡng và dùng, họ sẽ tự nhiên tiến cử ngươi và bầu chọn ngươi. Nếu bây giờ ngươi cảm thấy mình thích hợp làm lãnh đạo, nhưng không được ai bầu chọn, không được nhà Đức Chúa Trời đề bạt, thì tại sao lại như vậy? Có một điều chắc chắn là: ngươi chưa được công nhận trong mắt các anh chị em. Có thể là do nhân tính của ngươi, có thể là do sự mưu cầu của ngươi, có thể là do sở trường hoặc tố chất của ngươi. Nếu các anh chị em không công nhận hoặc tán thành một trong những khía cạnh này, họ sẽ không bầu chọn hoặc tiến cử ngươi. Cho nên, ngươi phải tiếp tục làm việc chăm chỉ, không ngừng mưu cầu và rèn luyện. Khi ngươi thực sự hiểu lẽ thật và có thể xử lý công việc theo nguyên tắc, mọi người sẽ tự nhiên tiến cử ngươi và bầu chọn ngươi. Đó là chuyện trăng đến rằm tự khắc sẽ tròn. Không cần phải lúc nào cũng mong chờ và suy nghĩ về việc làm lãnh đạo; đây là dục vọng xa xỉ. Ngươi nên có tâm trạng bình thản, làm một người mưu cầu lẽ thật, có thể quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, và học cách thuận phục, nhẫn nại. Không thể mù quáng mưu cầu làm lãnh đạo được; đó là dã tâm, không phải là con đường đúng đắn. Không nên lúc nào cũng có dã tâm và dục vọng này. Cho dù ngươi thực sự có tố chất, thì cũng phải đợi đến khi ngươi đã bước vào thực tế lẽ thật thì mới nắm chắc được vai trò lãnh đạo hoặc người làm công. Nếu ngươi không hiểu lẽ thật và cũng không biết cách thực hành lẽ thật, thì dù có được chọn làm lãnh đạo hoặc người làm công, ngươi cũng sẽ không làm được chút công tác thực tế nào, sẽ bị cách chức và đào thải, đó là chuyện thường thấy. Nếu ngươi nghĩ mình phù hợp để làm một lãnh đạo, sở hữu tài năng, tố chất và nhân tính để làm lãnh đạo, nhưng nhà Đức Chúa Trời chưa đề bạt ngươi và các anh chị em chưa bầu chọn ngươi, thì ngươi nên tiếp cận với chuyện này như thế nào? Có một con đường ở đây mà ngươi có thể thực hành. Ngươi phải nhận biết bản thân một cách đàng hoàng, xem rốt cuộc là mình có vấn đề về nhân tính hay là mình đã bộc lộ một khía cạnh tâm tính bại hoại nào đó khiến mọi người chán ghét; có phải ngươi không sở hữu thực tế lẽ thật và không có sức thuyết

phục với người khác, hay có phải bổn phận mà ngươi thực hiện là không đạt tiêu chuẩn hay không. Ngươi phải kiểm điểm về tất cả những khía cạnh này và xem rốt cuộc thì ngươi kém ở đâu. Sau khi ngươi đã phản tỉnh một thời gian và tìm thấy vấn đề của mình nằm ở đâu, thì ngươi phải nhanh chóng tìm kiếm lẽ thật để giải quyết nó và bước vào thực tế lẽ thật, cố gắng đạt được sự thay đổi và phát triển, để khi những người xung quanh ngươi nhìn thấy, họ sẽ nói: “Dạo này anh ấy đã tốt hơn nhiều so với trước đây. Anh ấy làm việc một cách vững vàng, nghiêm túc với nghiệp vụ của mình, và anh ấy đặc biệt chú trọng vào các nguyên tắc lẽ thật. Anh ấy không làm mọi việc một cách xốc nổi, cũng không qua loa chiếu lệ nữa. Anh ấy cũng nghiêm túc và có trách nhiệm hơn với công tác của mình so với trước đây. Trước đây anh ấy hay nói những lời khoe khoang, luôn thể hiện bản thân, nhưng giờ anh ấy đã kín đáo hơn nhiều và không còn hống hách nữa. Anh ấy không huênh hoang khi mình có thể làm chút việc gì đó, và khi làm xong việc thì anh ấy liên tục kiểm điểm, vì sợ mình làm điều gì sai. Anh ấy thận trọng hơn trước đây nhiều khi làm công tác, và giờ anh ấy kính sợ Đức Chúa Trời trong lòng. Chủ yếu nhất là anh ấy có thể thông công về lẽ thật để giải quyết một số vấn đề. Quả thật, anh ấy đã có tiến bộ”. Khi những người xung quanh tương tác với ngươi một thời gian, họ sẽ phát hiện trong ngươi có sự biến đổi và tiến bộ rõ ràng. Bất luận là trong khía cạnh cuộc sống nhân tính hay hành xử của ngươi đối với người khác, trong thái độ của ngươi đối với công tác, hay là trong việc ngươi đối xử với các nguyên tắc lẽ thật cũng vậy, ngươi nỗ lực hơn trước, nghiêm khắc hơn trong lời nói và hành động của mình. Nếu các anh chị em thấy được tất cả những điều này và ghi nhớ, thì có lẽ ngươi sẽ có thể trở thành ứng cử viên trong lần bầu cử tiếp theo. Như vậy thì ngươi sẽ có hy vọng được chọn làm lãnh đạo; nếu ngươi thực sự có thể thực hiện một bổn phận quan trọng nào đó, ngươi sẽ có thể đạt được phước lành của Đức Chúa Trời. Nếu ngươi đã thực sự có gánh nặng và có ý thức trách nhiệm như vậy, và mong muốn được gánh vác trọng trách, thì hãy nhanh chóng rèn luyện bản thân. Hãy chú trọng việc thực hành lẽ thật, đạt đến việc hành động có nguyên tắc. Một khi ngươi có trải nghiệm sự sống và có thể viết ra các bài lời chứng, thì khi ấy ngươi đã thực sự có tiến bộ. Và nếu ngươi có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì ngươi chắc chắn có thể đạt được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu Đức Thánh Linh làm công tác trên ngươi, thì nghĩa là Đức Chúa Trời vừa ý về ngươi. Có Đức Thánh Linh dẫn dắt ngươi, thì cơ hội của ngươi sẽ đến sớm thôi. Hiện tại, tuy ngươi có trọng trách, nhưng vóc giạc của ngươi không đủ và trải nghiệm sự sống của ngươi quá nông cạn, vì vậy, ngay cả khi ngươi trở thành lãnh đạo, ngươi cũng dễ té ngã. Ngươi phải mưu cầu lối vào sự sống, giải quyết những dục vọng xa xỉ của mình, cam tâm làm một người đi theo, và đạt đến sự thuận phục thật sự đối với Đức Chúa Trời, không lời oán trách nào đối với bất cứ điều gì Ngài sắp đặt và an bài. Khi ngươi sở hữu vóc giạc này, cơ hội của ngươi sẽ đến. Việc ngươi muốn gánh vác một gánh nặng, việc ngươi có trọng trách này, là một điều tốt. Nó cho thấy ngươi có tấm lòng tích cực, chủ động, và rằng ngươi muốn quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, tuân theo ý chỉ của Ngài. Đây không phải là tham vọng, mà là một trọng trách thực

sự; đó là trách nhiệm của những người mưu cầu lẽ thật, cũng là mục tiêu cho sự mưu cầu của họ. Nếu ngươi không vị kỷ và không vì lợi ích của riêng mình, mà làm chứng cho Đức Chúa Trời và đáp ứng Ngài, thì đó là điều được Đức Chúa Trời ban phước nhiều nhất và Ngài sẽ có những sự sắp xếp phù hợp cho ngươi. Hiện tại, ngươi chỉ cần quan tâm đến việc mưu cầu lối vào sự sống, trước tiên hãy làm tốt bổn phận của mình, sau đó viết vài bài lời chứng trải nghiệm để làm chứng cho Đức Chúa Trời. Nếu lời chứng của ngươi chân thật và thực tế, người đọc sẽ khâm phục và thích ngươi, sẵn lòng tiếp xúc với ngươi và tiến cử ngươi, khi đó cơ hội của ngươi sẽ đến. Cho nên, trước khi cơ hội đến, ngươi nhất định phải trang bị lẽ thật cho mình. Trước tiên, phải có trải nghiệm thực tế, sau đó tự nhiên ngươi sẽ có lời chứng chân thật; kết quả thực hiện bổn phận của ngươi sẽ ngày càng tốt hơn. Đến lúc đó, ngươi có muốn trốn cũng không được, các anh chị em xung quanh sẽ tiến cử ngươi. Đó là bởi vì không chỉ nhà Đức Chúa Trời cần người có thực tế lẽ thật, mà dân được Đức Chúa Trời chọn cũng cần; ai cũng thích tiếp xúc với những người có thực tế lẽ thật, ai cũng thích giao thiệp với bằng hữu có thực tế lẽ thật. Nếu ngươi đã trải nghiệm đến mức độ này, và mọi người đều thấy rằng ngươi có lời chứng chân thật, cũng như thừa nhận rằng ngươi có thực tế lẽ thật, thì cho dù ngươi không muốn làm lãnh đạo cũng không được, các anh chị em sẽ nhất quyết bầu chọn ngươi. Chẳng phải vậy sao? Khi đứa con hoang đàng quay lại và trở về với Đức Chúa Trời, Ngài vui mừng, hạnh phúc và được an ủi trong lòng. Là người có thực tế lẽ thật, làm sao ngươi có thể không được Đức Chúa Trời dùng chứ? Không thể nào. Tâm ý của Đức Chúa Trời là thu phục thêm nhiều người có thể làm chứng cho Ngài; đó là để hoàn thiện tất cả những ai yêu kính Ngài, và làm cho trọn vẹn một nhóm người đồng tâm hợp ý với Ngài sớm nhất có thể. Vì vậy, trong nhà Đức Chúa Trời, tất cả những ai mưu cầu lẽ thật đều có tiền đồ rất lớn, và tiền đồ của những người yêu kính Đức Chúa Trời một cách chân thành là vô hạn. Mọi người đều nên hiểu tâm ý của Ngài. Tuy rằng việc con người có trọng trách này là điều tích cực, và đó là thứ mà những người có lương tâm và lý trí nên sở hữu, nhưng không nhất thiết ai cũng có thể gánh vác một gánh nặng. Sự khác biệt này đến từ đâu? Dù sở trường hay bản lĩnh của ngươi là gì, và chỉ số IQ của ngươi có thể cao đến đâu, điều cốt yếu là sự mưu cầu của ngươi và con đường ngươi bước đi. Nếu nhân tính của ngươi đạt tiêu chuẩn và ngươi có tố chất nhất định, nhưng lại không phải là người mưu cầu lẽ thật, mà chỉ đơn thuần có nhân tính tốt và chút tinh thần gánh vác trọng trách, thì liệu ngươi có thể làm tốt công tác lãnh đạo của hội thánh được không? Ngươi có đảm bảo mình có thể dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề được không? Nếu ngươi không đảm bảo được, thì ngươi vẫn chưa đủ năng lực làm công tác này. Cho dù có được bầu chọn hoặc phân công làm lãnh đạo, ngươi vẫn không thể làm được công tác, vậy thì điều đó có ích gì? Mặc dù nó sẽ thỏa mãn lòng hư vinh của ngươi, nhưng lại làm hại các anh chị em và làm chậm trễ công tác của hội thánh. Nếu ngươi đáp ứng điều kiện làm lãnh đạo hoặc người làm công, là người mưu cầu lẽ thật, cũng như có một số lời chứng trải nghiệm, thì chắc chắn ngươi sẽ có thể làm tốt công tác lãnh đạo, bởi vì ngươi có lời chứng trải nghiệm, là người hiểu

lẽ thật và có thể gánh vác trọng trách lãnh đạo hội thánh. Việc nhân tính của ngươi đạt tiêu chuẩn và ngươi còn có những sở trường nhất định chỉ là những điều kiện cơ bản để được nhà Đức Chúa Trời đề bạt, bồi dưỡng và dùng, nhưng liệu ngươi có thể làm tốt công tác lãnh đạo hay không còn tùy thuộc vào việc ngươi có trải nghiệm thực tế và thực tế lẽ thật hay không – đây mới là điều quan trọng nhất. Có những người là người đúng đắn và mưu cầu lẽ thật, nhưng mới tin được ba đến năm năm và chưa có trải nghiệm thực tế. Liệu những người như thế có thể làm tốt công tác lãnh đạo của hội thánh được không? Ta e họ sẽ chưa đủ năng lực làm công tác đó. Họ còn khuyết thiếu ở đâu? Họ khuyết thiếu trải nghiệm thực tế và chưa đạt tới việc hiểu lẽ thật. Cho dù họ có thể nói nhiều câu chữ và đạo lý, nhưng vẫn chưa thể đạt đến hiệu quả của việc dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề. Do vậy, họ vẫn chưa đủ năng lực làm công tác lãnh đạo và cần tiếp tục rèn luyện để đạt đến chỗ hiểu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật. Chẳng hạn như, một người có nhân tính đạt tiêu chuẩn và khá trung thực, hiếm khi nói dối và lừa gạt, làm bổn phận không gây nhiễu loạn hoặc gián đoạn, nhưng mưu cầu lẽ thật lại tương đối yếu; một người như thế liệu có thể được bồi dưỡng làm lãnh đạo hoặc người làm công được không? Rất khó. Một người đáp ứng các điều kiện để được đề bạt, bồi dưỡng và dùng, nhưng lại không mưu cầu lẽ thật, nếu được đề bạt làm lãnh đạo hoặc người làm công, liệu họ có thể trở thành người mưu cầu lẽ thật được không? Liệu họ có thể bắt đầu mưu cầu lẽ thật được không? Sau khi làm lãnh đạo hoặc người làm công một thời gian, liệu họ có thể bước vào thực tế lẽ thật được không? Không thể nào. Bất kể người ta đáp ứng điều kiện nào, chỉ cần họ không phải là người mưu cầu lẽ thật, thì tuyệt đối không thể được bầu chọn hoặc đề bạt làm lãnh đạo hoặc người làm công. Nếu người ta có nhân tính và tố chất đạt tiêu chuẩn, lại có thể tiếp nhận lẽ thật và có những thay đổi, thì có thể được đề bạt, bồi dưỡng và dùng. Qua đó, họ sẽ có cơ hội rèn luyện, bước vào thực tế lẽ thật và dấn bước trên con đường được cứu rỗi và hoàn thiện. Cho nên, dù nhà Đức Chúa Trời đề bạt ai làm lãnh đạo, người làm công hoặc người phụ trách, mục đích cũng không phải là để thỏa mãn dã tâm và dục vọng cá nhân của ngươi, cũng không phải là để thỏa mãn lý tưởng của ngươi, mà là để ngươi có thể dấn bước trên con đường được cứu rỗi và trở thành người được hoàn thiện.

Đối với những người không đủ trí tuệ cho lắm, họ cũng có lòng sẵn sàng làm tốt bổn phận và muốn bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, nhưng lại thiếu sự khôn ngoan, không biết cách làm việc theo nguyên tắc, chuyện gì cũng không nhìn thấu được. Không biết chừng đến một lúc nào đó, khi gặp cám dỗ thì họ sẽ sa vào, kết quả là họ bán rẻ lợi ích của hội thánh, bán đứng các anh chị em và gây tổn hại cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Với loại người bộp chộp, không đủ trí tuệ này, chúng ta nên xử lý và đối đãi như thế nào? Đối với dạng người bộp chộp, không có hiểu biết thuộc linh và không đủ trí tuệ, thì phải cách chức và điều chuyển không sót một ai, một người cũng không được dùng. Nếu dùng dạng người này, họ có thể đem đến phiền toái cho công tác của nhà Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào – có quá nhiều bài học như thế này rồi. Hiện nay, có nhiều người bề ngoài có chút hình tượng giống con người, nhưng lại không thông công ra

được bất kỳ thực tế lẽ thật nào. Họ đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm mà vẫn ở trong tình trạng này. Phải nhìn thấu được căn nguyên của vấn đề này; đây chính là vấn đề tố chất quá kém và không có hiểu biết thuộc linh. Dạng người này dù có tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm cũng sẽ không thay đổi, dù có nghe bao nhiêu bài giảng cũng sẽ không có tiến bộ đáng kể nào. Chỉ có thể gạt họ qua một bên, họ biết làm chút gì thì để họ phục vụ chút ấy. Xử lý như vậy có được không? (Thưa, được.) Có những người không đủ trí tuệ và cũng chẳng có sở trường, dù có đọc lời Đức Chúa Trời vài năm cũng không hiểu được chút nào, dù có nghe giảng vài năm cũng không hiểu bài giảng. Phát sách lời Đức Chúa Trời cho dạng người này còn hữu ích nữa không? (Thưa, không.) Không nên phát sách lời Đức Chúa Trời cho những người không đủ trí tuệ, bởi vì làm vậy là vô ích, chẳng khác nào lãng phí, sách nào đã phát cho họ nên lập tức thu hồi. Đây không phải là tước quyền đọc lời Đức Chúa Trời của họ, mà bởi vì trí tuệ của họ không đủ. Dạng người này cho dù có sống đời sống hội thánh cũng không thể hiểu được lẽ thật, chứ đừng nói đến làm bổn phận. Dạng người này là phế vật, chẳng phải sao? Các ngươi phải biết cách xử lý phế vật. Có những người bề ngoài có vẻ khá thật thà, nhưng trí tuệ lại kém đến mức thậm chí còn không làm tốt được việc tay chân nào, làm đâu hỏng đó. Bảo họ làm một việc vặt, chắc chắn họ sẽ làm hỏng thứ gì đó, cho nên những người như thế này không được dùng. Nếu ngươi bảo họ xách xô nước, họ sẽ đánh đổ chai dầu. Bảo họ rửa bát, họ sẽ làm vỡ đĩa. Bảo họ nấu ăn, họ sẽ nấu quá nhiều hoặc quá ít, quá mặn hoặc quá nhạt. Họ cũng dụng tâm, nhưng cho dù cố thế nào thì họ cũng không làm tốt được, thậm chí còn không làm tốt được công việc lao động chân tay. Dạng người này có thể dùng được không? (Thưa, không.) Vậy nếu không thể dùng họ, thì nên để họ làm gì? Có phải là không cho họ tin Đức Chúa Trời, và nhà Đức Chúa Trời không muốn họ không? Không phải. Chỉ là đừng để cho họ làm bổn phận. Nếu họ không làm tốt được những việc trong phạm vi cuộc sống nhân tính bình thường – bao gồm những việc liên quan đến thường thức hàng ngày hoặc những việc thường lệ trong cuộc sống thường ngày – hoặc họ không làm được những việc này, thì họ không thích hợp làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời.

Có những người, mặc dù không có nhân tính tốt, cũng không có tài năng đặc biệt gì, càng không thể được bồi dưỡng làm lãnh đạo, nhưng vẫn có thể làm chút việc tay chân. Chẳng hạn như cho gà vịt ăn, cho lợn ăn và chăn cừu là những công việc mà họ có thể làm tốt. Nếu ngươi giao cho họ một công việc đơn giản, chỉ cần dụng tâm thì họ có thể làm tốt, vì thế dạng người này có thể làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời. Mặc dù đó chỉ là một việc đơn giản, nhưng họ có thể dụng tâm, làm tròn trách nhiệm, đồng thời có thể đòi hỏi bản thân phải tuân theo lời Đức Chúa Trời và các nguyên tắc lẽ thật. Bất kể việc đó lớn hay nhỏ, công tác đó quan trọng hay không quan trọng, tóm lại thì họ vẫn có thể làm tốt một công việc được giao. Họ không chỉ biết cho gà ăn tốt để chúng đẻ trứng bình thường, mà còn biết bảo vệ đàn gà khỏi bị sói bắt. Nếu nghe thấy tiếng sói tru, họ sẽ lập tức báo với người phụ trách, nỗ lực không để công tác và nhiệm vụ mà nhà Đức Chúa Trời giao phó cho mình có chút sơ xuất gì. Nếu họ làm việc như

thế này thì họ tương đối tận tâm, và như vậy được tính là có thể làm tròn trách nhiệm và làm tốt một công tác. Còn lại thì – đời sống cá nhân, cách đối nhân xử thế của họ – hơi kém; chẳng hạn như họ không biết cách kết giao và trò chuyện với người khác, hoặc không biết cách thông công về tình trạng của mình với người khác, và đôi khi nóng nảy. Đây có được coi là tật xấu không? Bởi vì những chuyện này mà không dùng họ có được không? (Thưa, không.) Có những người vệ sinh cá nhân kém; ít nhất mười ngày mới gội đầu và cơ thể thường bốc mùi. Lại có những người khi ăn uống phát ra âm thanh lớn trong khi những người xung quanh đang nghỉ ngơi, những lúc khác như khi đi lại, đóng cửa và nói chuyện, họ cũng làm ồn – họ không có giáo dục, không có quy củ. Nên đối đãi với dạng người này như thế nào? Mọi người đều phải cảm thông, trợ giúp và hỗ trợ họ bằng tấm lòng yêu thương, thông công với họ về nhân tính bình thường là gì, và để họ thay đổi từng chút một. Các ngươi đều sống cùng nhau, nên phải học cách hòa hợp. Dạng người này có thể được dùng miễn sao họ có thể làm tốt công tác, gánh vác công tác và không làm gì gây nhiễu loạn và gián đoạn. Có những người thông minh, có tố chất tốt và siêng năng làm việc, có thể làm tròn trách nhiệm của mình và làm tốt những công việc được giao, vậy thì có thể bồi dưỡng và dùng họ. Nhưng có những người có tố chất quá kém, ngay cả một công tác đơn lẻ cũng không làm tốt được; họ gần như chỉ biết cho gà ăn, nhưng nếu họ phải cho cả vịt và ngỗng ăn nữa thì sẽ bị ngợp và không biết làm thế nào. Không phải là họ không muốn làm tốt, mà tố chất của họ quá kém. Trí óc của họ có giới hạn, họ chỉ biết cách làm một nhiệm vụ, nếu giao cho họ thêm một nhiệm vụ nữa thì sẽ vượt quá khả năng của họ. Họ không biết cách lên kế hoạch nên cứ làm rối tinh rối mù. Dạng người này chỉ thích hợp làm một công tác một lúc. Đừng giao cho họ nhiều công tác, bởi vì họ sẽ không gánh vác được. Đừng nghĩ rằng nếu họ có thể làm tốt một việc vặt, thì chắc chắn họ có thể làm hai, ba việc vặt; chưa chắc, nó còn tùy thuộc vào tố chất của họ. Để họ thử làm hai việc trước. Nếu họ có tố chất tốt và có thể gánh vác thì mới có thể sắp xếp công việc cho họ như vậy. Nếu họ không thể làm tốt hai việc đồng thời, mà làm rối tinh rối mù, thì có nghĩa rằng tố chất của họ chưa đủ, nên phải rút lại ngay việc thứ hai. Đó là bởi vì thông qua quan sát và thử việc, ngươi nhận ra rằng họ chỉ thích hợp làm một công tác một lúc, thay vì làm nhiều công tác phức tạp, họ không có tố chất để làm điều đó. Có những người tương đối thông minh và có tố chất tương đối tốt, nếu ngươi giao cho họ làm mấy công tác, họ cũng có thể làm tốt. Chẳng hạn như nếu ngươi để họ nấu cơm, cho gà ăn và chăm sóc vườn rau, thì hàng ngày họ có thể nấu cơm đúng giờ, đồng thời chăm sóc vườn rau trong những lúc rảnh rỗi, kịp thời tưới nước và nhổ cỏ, lại còn có thể cho gà ăn đúng giờ. Một số người có thể nói: “Họ có tố chất này thì để họ gánh vác công tác của hội thánh nữa, để họ làm lãnh đạo hội thánh”. Như thế có được không? Mặc dù họ có thể gánh vác một số nhiệm vụ chân tay và việc vặt thường ngày, nhưng làm lãnh đạo hội thánh cần có sự đánh giá riêng; đó không phải là chuyện có thể đánh giá được dựa trên việc họ làm những việc đơn giản, bên ngoài này. Đó là bởi vì làm lãnh đạo hội thánh không phải là làm việc tay chân, mà phải được đánh giá dựa trên các nguyên tắc làm

lãnh đạo. Tuy nhiên, nếu người này có tố chất và tài năng để làm lãnh đạo hội thánh, và nhân tính của họ khá tốt, thì việc ngươi giao cho họ làm việc bên ngoài sẽ là không thích hợp; đó gọi là dùng người không thích hợp. Cùng lắm thì lãnh đạo hội thánh có thể làm thêm một việc bán thời gian liên quan đến đời sống thường ngày, khi nào không bận thì bận tâm thêm một chút – cũng chẳng mệt nhọc gì lắm. Đối với những việc vặt thường lệ và những nhiệm vụ chân tay này, ai có thể làm được bao nhiêu việc thì cứ làm. Vậy liệu có ai gánh vác được hết mọi việc không? Có ai có tố chất như thế không? (Thưa, không.) Có thể là họ đủ tố chất và năng lực, nhưng có một điều mà họ sẽ không có đủ, đó là sức lực. Con người là phàm nhân, sức người có hạn, và số lượng công việc họ có thể gánh vác cũng có hạn. Những người có nhiều sức lực có thể làm việc lên đến 12 tiếng mỗi ngày, trong khi những người có sức lực trung bình thông thường có thể làm việc tám tiếng, còn những người có ít sức lực có thể làm việc bốn hoặc năm tiếng. Cho nên, dù ngươi dùng người ta làm việc tay chân, công tác lãnh đạo hội thánh hay công tác liên quan đến kỹ thuật nghiệp vụ, ngươi cũng phải cân nhắc xem họ thích hợp nhất với việc gì, và sau khi giao cho họ công tác thích hợp nhất, nếu họ không làm được thì giao cho họ việc khác. Nếu ngươi không giao việc cho họ dựa trên những việc họ thích hợp nhất để làm, thì đây là dùng người sai lầm. Đối với những người không thể được ưu tiên đề bạt, bồi dưỡng và dùng, thì cho dù có để họ làm việc tay chân thì cũng phải giao cho họ những việc này dựa trên tố chất và năng lực của họ. Nếu họ làm tốt một công tác được giao, đồng thời vẫn có thể làm được những công tác khác, thì có thể để họ làm vài việc tay chân bán thời gian khác, miễn sao không ảnh hưởng đến công tác thuộc chức phận của họ là được. Có những người có thể lực tốt, có thể làm ba việc liên tục; làm xong một việc, họ vẫn còn dư sức, đa phần thời gian đều rảnh rỗi. Nhưng lãnh đạo giả đui mù, không biết cách phân bổ công tác, và không nhận ra rằng đây là vấn đề, nên chỉ giao cho những người đó một việc, đây chính là sai lầm.

Ta vừa nói về những người không đủ trí tuệ, không có kỹ năng gì đặc biệt, chỉ có thể làm công việc lao lực tay chân. Lại có những người mắc bệnh tật nào đó, ngay cả việc lao lực tay chân cũng không làm được, hễ làm việc gì cần dốc sức một chút liền bị đau đầu, đau bụng hoặc đau lưng. Dạng người này, nếu thích hợp làm bổn phận thì nên bố trí như thế nào? Phải nhìn vào nhiều khía cạnh, chẳng hạn như tình trạng sức khỏe, cũng như nhân tính và tố chất của họ, để xác định họ thích hợp làm bổn phận nào trong nhà Đức Chúa Trời. Nếu sức khỏe của họ quá kém đến mức việc nào cũng không làm được, làm một lúc phải nghỉ ngơi, còn phải có người hầu hạ, nếu họ không tự mình làm tốt được một bổn phận, mà phải phối hợp cùng ai đó có thể chăm sóc họ, thì không đáng chút nào. Dạng người này không thích hợp làm bổn phận, nên hãy để họ về nhà dưỡng bệnh. Ai mà bệnh nặng đến nỗi một cơn gió thổi qua cũng có thể ngã, thì tuyệt đối không dùng. Nếu sức khỏe của họ không quá kém, chỉ là ăn gì không phù hợp thì đau bụng, hoặc dùng trí não quá nhiều thì đau đầu, nên chỉ có thể làm công tác ít hơn người bình thường ba, bốn tiếng, hoặc làm một nửa công tác của người bình thường, thì dạng người này vẫn có thể được dùng, miễn sao họ đáp ứng các điều kiện khác. Trừ

khi họ tự nêu ra rằng: “Sức khỏe của tôi quá kém, không chịu được cái khổ này. Tôi muốn về nhà dưỡng bệnh. Khi nào phục hồi, tôi sẽ quay trở lại làm bổn phận”, thì hãy đồng ý ngay, đừng làm công tác tư tưởng với họ; ngươi có làm vậy cũng không có tác dụng. Có câu nói rằng: “Dưa hái xanh không ngọt”, đức tin, ý chí và sự mưu cầu của mỗi người mỗi khác. Một số người có thể nói: “Chẳng phải đó chỉ là đôi lúc họ cảm thấy hơi khó chịu và hơi đuối sức một chút thôi sao? Nếu ăn gì đó không thích hợp, họ có thể cảm thấy khó chịu, nhưng vài ngày sau, họ sẽ ổn thôi; có cần phải về nhà dưỡng bệnh không? Chẳng phải sau một đêm ngủ ngon, cơn đau đầu và chóng mặt của họ sẽ biến mất sao? Chẳng phải sau đó họ có thể làm việc bình thường sao? Bị như vậy thì có là gì đâu?”. Đó có thể không phải là chuyện lớn với ngươi, nhưng có một số người quý trọng xác thịt của mình ở mức độ không giống người khác, lại có những người thực sự có vấn đề về sức khỏe. Trong những trường hợp đó, nếu họ nộp đơn xin về nhà nghỉ ngơi, dưỡng bệnh, thì hội thánh nên nhanh chóng đồng ý, đừng cưỡng cầu, đừng gây khó dễ cho họ, tuyệt đối đừng làm công tác tư tưởng với họ. Có những lãnh đạo giả luôn làm công tác trên dạng người này, nói rằng: “Anh xem công tác của Đức Chúa Trời đã làm đến mức độ nào rồi kìa. Tai họa ngày càng lớn, bốn trăng máu đã xuất hiện, và hiện nay đại dịch đang lan rộng đến nỗi người ngoại đạo không còn đường sống! Anh ở trong nhà Đức Chúa Trời, làm bổn phận và tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời – anh sẽ không gặp nguy hiểm, lại có thể có được lẽ thật và sự sống – thật là một phước lành lớn lao! Chút phiền toái nhỏ này của anh chẳng là gì cả. Anh phải khắc phục và cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhất định sẽ chữa lành cho anh. Chỉ cần đọc lời Đức Chúa Trời, học vài bài thánh ca, và nếu anh không nghĩ tới bệnh nữa, thì bệnh của anh sẽ tự nhiên mà khỏi. Chẳng phải lời Đức Chúa Trời phán rằng: ‘Sống trong bệnh tật thì bị bệnh’ sao? Bây giờ anh đang sống trong bệnh tật. Nếu anh cứ nghĩ về việc bị bệnh, thì bệnh sẽ trở nặng. Nếu anh không nghĩ về nó, thì bệnh tật sẽ biến mất, đúng không? Như thế, anh sẽ trưởng thành trong đức tin và không muốn về nhà nghỉ ngơi nữa. Việc anh về nhà nghỉ ngơi gọi là tham hưởng an nhàn xác thịt”. Đừng làm công tác tư tưởng với họ, làm vậy là ngu ngốc. Thậm chí họ còn không thể kiên trì vượt qua được một chút khó chịu nhất thời, chỉ muốn về nhà nghỉ ngơi, thậm chí họ còn không thể khắc phục một khó khăn nho nhỏ, chứng tỏ họ không thành tâm làm bổn phận. Trên thực tế, dạng người này không có ý định làm bổn phận lâu dài, họ làm bổn phận không có chút thành tâm nào, không sẵn lòng trả giá, và giờ đây, cuối cùng họ cũng tìm được cơ hội và cái cớ để trốn thoát hoàn toàn. Trong lòng, họ vui mừng khi thấy mình quá thông minh, căn bệnh này đến quá đúng lúc. Cho nên tuyệt đối đừng giữ họ lại. Ai cố giữ họ lại sẽ bị họ ghét, ai làm công tác tư tưởng với họ sẽ bị họ nguyền rủa. Ngươi không hiểu sao? Tất nhiên, có những người thực sự mắc bệnh và đã mắc bệnh trong một thời gian dài, sợ rằng nếu họ tiếp tục thêm chút nữa sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Họ không muốn gây phiền toái gì cho nhà Đức Chúa Trời hay ảnh hưởng đến việc thực hiện bổn phận của người khác. Họ cảm thấy một khi cơ thể mình không chống đỡ nổi thì sẽ phải dựa vào sự chăm sóc của các anh chị em, và họ cảm thấy áy

náy khi để cho nhà Đức Chúa Trời phải chăm sóc mình, nên khôn ngoan chủ động xin đi. Vậy nên xử lý tình huống này như thế nào? Cũng vậy, lập tức để cho họ về nhà nghỉ ngơi. Nhà Đức Chúa Trời không sợ phiền toái, chỉ là không muốn ép buộc mọi người đi ngược lại mong muốn của họ. Ngoài ra, mọi người đều có những khó khăn thiết thân và thực tế. Con người sống trong xác thịt thì đều có lúc mắc bệnh, và bệnh tật của xác thịt là vấn đề tồn tại trong thực tế – chúng ta phải tôn trọng sự thật này. Có những người thực sự không làm được bổn phận vì lâm bệnh nặng, nếu họ cần nhà Đức Chúa Trời cung cấp sự giúp đỡ hoặc cần các anh chị em cung cấp phương thuốc hay cho chút lời khuyên điều trị, thì nhà Đức Chúa Trời sẵn lòng cung cấp. Nếu họ không muốn làm phiền nhà Đức Chúa Trời và có tiền, có biện pháp và điều kiện để đi trị bệnh thì cũng tốt thôi. Tóm lại, nếu là vì sức khỏe không cho phép họ tiếp tục làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời hoặc tiếp tục được nhà Đức Chúa Trời bồi dưỡng, thì họ có thể danh chính ngôn thuận nộp đơn, nhà Đức Chúa Trời sẽ đồng ý ngay. Không ai được làm công tác tư tưởng, hay cưỡng cầu đối với họ, vì như thế sẽ là không thích hợp và không lý tính. Đối với loại người này thì chúng ta cứ sắp xếp như vậy.

Cách đối đãi với một vài loại người đặc thù

I. Cách đối đãi với những người không chuyên tâm vào việc chính đáng của họ

Có một số người nhân tính cũng không xấu, họ có sở trường, trí óc sáng suốt, nói năng bình thường, ngày thường thì họ rất lạc quan, cũng rất tích cực thực hiện bổn phận, nhưng họ chỉ có một khuyết điểm – quá nặng về tình cảm. Họ đi theo Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận trong hội thánh, nhưng luôn nhớ nhung gia đình và người thân, hoặc luôn nghĩ đến những món ăn ngon ở quê nhà, không ăn được thì cảm thấy đau khổ trong lòng, rồi làm ảnh hưởng đến việc thực hiện bổn phận. Còn có một loại người nữa, họ thích sống một mình ở một nơi và có không gian riêng. Khi ở cùng các anh chị em, họ cảm thấy nhịp độ công tác quá nhanh, và không có không gian sinh hoạt riêng. Trong lòng họ luôn có áp lực, luôn cảm thấy bị ràng buộc và không thoải mái khi sống cùng các anh chị em. Họ luôn muốn sống theo ý mình, tự do buông thả, không muốn thực hiện bổn phận cùng với mọi người, và luôn muốn trở về nhà. Trong lòng họ luôn cảm thấy khó chịu khi thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời. Mặc dù các anh chị em chung sống với nhau rất tốt, và trong nhà Đức Chúa Trời cũng không có ai bắt nạt họ, nhưng họ có chút chật vật để tuân thủ thời gian làm việc và nghỉ ngơi – buổi sáng, mọi người đều thức dậy, họ thì vẫn muốn ngủ nướng, nhưng cũng cảm thấy ngại nếu làm vậy; buổi tối, mọi người đều nghỉ ngơi, họ thì vẫn chưa muốn ngủ, và luôn muốn làm chút chuyện mà mình hứng thú. Có lúc họ còn muốn ăn chút đồ mà mình thích nhất, nhưng trong nhà ăn lại không có, họ thì cũng ngại không dám nhắc đến. Có lúc họ muốn đi dạo loanh quanh, nhưng không có ai khác nhắc đến chuyện này, nên họ cũng không dám buông thả. Họ luôn dè chừng và cẩn thận, sợ bị người khác chê cười, khinh thường, hoặc bị người khác nói mình giống như con nít. Có lúc họ còn bị tỉa sửa nếu không thực

hiện tốt bổn phận. Họ cảm thấy mình mỗi ngày đều nơm nớp lo sợ như đi trên băng mỏng, và sống chẳng vui vẻ gì cả. Họ nghĩ, “Nhớ lại ngày trước khi còn ở nhà, mình là em bé nhỏ trong gia đình, tự do tự tại như một thiên thần nhỏ, sống vui vẻ biết bao! Bây giờ khi thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, sao bóng dáng của mình trước đây lại biến đâu mất? Không thể giống như trước đây tùy ý muốn làm gì thì làm nữa”. Cho nên, họ không muốn sống một cuộc sống như vậy. Nhưng họ vẫn không dám đề cập với lãnh đạo, và cứ luôn lan truyền những ý nghĩ này cho những người xung quanh, họ luôn nhớ nhà, và ban đêm ngủ còn thầm khóc. Đối với loại người này thì nên làm thế nào? Những ai biết chuyện thì nên lập tức báo cáo, người lãnh đạo thì nên lập tức xác minh, nếu là sự thật thì có thể cho họ quay về nhà. Ở nhà Đức Chúa Trời, họ được ăn uống ngon miệng và được tiếp đãi tốt, vậy mà họ vẫn không sẵn lòng thực hiện bổn phận, lúc nào cũng buồn bực, cảm thấy ấm ức và không vui trong lòng, vậy thì hãy lập tức để họ rời đi. Loại người này không phải chỉ nhất thời có tâm trạng như vậy, không phải cứ ngẫm nghĩ xong là họ sẽ tự mình giải quyết được tâm trạng này, họ không phải là trường hợp như vậy. Có người có mong muốn chủ quan là muốn thực hiện bổn phận một cách vững vàng và thực tế, mặc dù nhớ nhà, nhưng họ biết vấn đề này là gì và sẽ tự mình tìm kiếm lẽ thật để giải quyết. Những người như vậy thì không cần bảo họ rời đi, cũng không cần lo lắng về họ. Trường hợp mà chúng ta đang nói đến là những người đã hơn ba mươi tuổi mà vẫn hành xử như trẻ con, mãi không trưởng thành và luôn bất định. Họ chỉ làm những việc được yêu cầu, không có việc gì làm thì chỉ nghĩ đến chuyện chơi bời, tán gẫu tào lao, và chẳng khi nào muốn chuyên tâm vào việc chính đáng. Người ngoại đạo có câu “tam thập nhi lập”, “nhi lập” chính là chuyên tâm vào việc chính đáng, là có thể đảm đương một công việc và tự nuôi sống bản thân, là biết làm việc nghiêm chỉnh, bớt thời gian chơi bời đi, và không làm lỡ việc chính đáng. “Hành xử như trẻ con” có nghĩa là gì? Đó chính là không thể đảm đương được việc chính đáng nào, lúc nào cũng để đầu óc phân tán, muốn đi dạo loanh quanh, chơi đùa, ăn quà vặt, xem phim, tán gẫu tào lao, chơi game, hay là tìm kiếm những chuyện quái lạ và khác thường trên mạng. Đó chính là không hề có tâm trí cho các buổi nhóm họp, hễ nhóm họp là buồn ngủ, khi buồn ngủ là muốn ngủ ngay lập tức, khi đói là muốn ăn ngay lập tức, cứ tùy hứng và không chuyên tâm vào việc chính đáng. Người như vậy cũng không thể nói là có nhân tính xấu, nhưng họ mãi không trưởng thành và không chín chắn. Ba mươi tuổi như vậy thì bốn mươi tuổi cũng vẫn như thế, họ không thể thay đổi. Nếu họ xin rời đi và không muốn tiếp tục thực hiện bổn phận nữa, thì nên xử lý như thế nào? Nhà Đức Chúa Trời không giữ họ lại. Ngươi nên nhanh chóng trả lời họ, để họ rời đi ngay, trở về với những người ngoại đạo, và tuyệt đối không được nói rằng mình là người tin Đức Chúa Trời. Những người không chuyên tâm vào việc chính đáng có thể đạt được lẽ thật không? Nếu ngươi hy vọng thông qua việc thực hiện bổn phận ở nhà Đức Chúa Trời mà họ có được sự trưởng thành về nhân tính, có thể chuyên tâm vào việc chính đáng, có thể đảm đương được một hạng mục công tác quan trọng, rồi có thể hiểu lẽ thật, thực hành lẽ thật, và sống thể hiện ra hình tượng con người, thì căn bản là ngươi đừng nên

hy vọng. Trong bất kỳ nhóm người nào cũng có loại người này, người ngoại đạo gọi loại người này bằng một biệt danh là "đứa trẻ to xác". Loại người này dù sống đến sáu mươi tuổi thì cũng không chuyên tâm vào việc chính đáng, nói năng và làm việc không đâu vào đâu, lúc nào cũng cười đùa và nhảy nhót, làm chuyện gì cũng không nghiêm túc, và lòng ham vui thì vô cùng lớn. Người như vậy thì nhà Đức Chúa Trời không thể dùng.

Các ngươi nói xem, loại người như "đứa trẻ to xác" này có xấu không? Họ có phải là kẻ ác không? (Thưa, không phải.) Một số người trong số họ không phải là kẻ ác, họ cũng rất đơn giản và không xấu xa, có một số người còn rất lương thiện, và sẵn lòng hỗ trợ người khác. Nhưng họ có một thói xấu giống nhau – tùy ý, ham chơi, và không chuyên tâm vào việc chính đáng. Chẳng hạn như, một người phụ nữ sau khi kết hôn lại không chịu học làm bất kỳ một công việc nội trợ nào, vui thì nấu một bữa cơm, không vui thì không nấu, lúc nào cũng phải có người dỗ dành. Bảo cô ấy làm việc gì thì cũng phải thương lượng với cô ấy, còn phải có người trông chừng. Rảnh rỗi thì cô ấy chỉ muốn ăn diện thật xinh đẹp để ra ngoài dạo phố, mua quần áo, mua đồ trang điểm và làm đẹp. Về đến nhà thì cô ấy chẳng làm bất kỳ việc gì, mà chỉ muốn đánh bài và chơi mạt chược. Ngươi hỏi cải thảo bao nhiêu tiền một cân, cô ấy không biết; hỏi ngày mai ăn gì, cô ấy cũng không biết; bảo nấu chút đồ ăn, thì cô ấy cũng nấu dở tệ. Vậy cô ấy thông thạo chuyện gì nhất? Nhà hàng nào có món ăn ngon nhất, cửa hàng nào bán quần áo thời thượng nhất, cửa hàng nào bán đồ trang điểm vừa có giá cả phải chăng lại vừa tốt – cô ấy thông thạo những chuyện này nhất. Nhưng cô ấy không hiểu cũng chẳng học hỏi những chuyện của cuộc sống hàng ngày, hoặc những kỹ năng cần có cho cuộc sống của một người bình thường. Cô ấy không học bởi vì không đủ tố chất hay sao? Cũng không phải. Xét từ những chuyện cô ấy thông thạo, có thể thấy rằng cô ấy có tố chất, nhưng lại không chuyên tâm vào việc chính đáng. Chỉ cần trong tay có tiền thì cô ấy sẽ đi ăn ở nhà hàng, mua đồ trang điểm và mua quần áo. Nếu trong nhà thiếu nồi niêu xoong chảo, và bảo cô ấy mua, thì cô ấy sẽ nói: "Bên ngoài bán đầy đồ ăn ngon, mua mấy thứ đó làm gì chứ?". Nếu máy hút bụi trong nhà bị hỏng, và bảo cô ấy bớt mua một bộ quần áo để dành tiền mua máy hút bụi, thì cô ấy sẽ nói: "Sau này kiếm được tiền thì thuê người giúp việc quét dọn vệ sinh là được, không cần mua máy hút bụi đâu". Bình thường, nếu cô ấy không chơi game hoặc đánh mạt chược thì cũng mua quần áo thời trang, chứ chưa bao giờ quét dọn nhà cửa. Đây chẳng phải là không chuyên tâm vào việc chính đáng sao? Một số đàn ông, sau khi kiếm được tiền thì chỉ mua xe, đánh bạc, trong nhà có thứ gì hỏng cũng không chịu sửa, không chịu sống cho đàng hoàng. Trong nhà của họ, tủ lạnh thì không làm lạnh, máy giặt thì không giặt được đồ, ống thoát nước thì bị tắc, đến ngày mưa thì nóc nhà còn bị dột, và đã lâu lắm rồi mà họ cũng không sửa chữa chúng. Người đàn ông này như thế nào? Họ không chuyên tâm vào việc chính đáng. Bất kể là nam hay nữ, nếu quá tùy ý và không chuyên tâm vào việc chính đáng, thì nhà Đức Chúa Trời cũng không thể dùng những người như vậy.

Có những bậc cha mẹ không chuyên tâm vào việc chính đáng, cũng không trông nom con cái cẩn thận, khiến chúng không phải bị bỏng nước sôi thì cũng va đập và xây

xát. Có đứa bị gãy mũi, có đứa bị bếp lò làm bỏng ở mông, còn có đứa thì uống nước sôi làm bỏng cổ họng. Loại người này làm gì cũng không để tâm, họ không thể làm tốt bất kỳ việc gì, không chuyên tâm vào việc chính đáng, cà lơ phất phơ, tùy ý, lại còn ham chơi, không thể đảm đương trách nhiệm mà một con người nên đảm đương. Làm cha mẹ nhưng không thể làm hết trách nhiệm của cha mẹ, không biết lo nghĩ. Người như vậy có thể đảm đương trách nhiệm mà một người bình thường nên đảm đương khi thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời không? Tuyệt đối không thể. Loại người không chuyên tâm vào việc chính đáng như vậy thì không thể dùng. Nếu họ nói không muốn thực hiện bổn phận nữa và xin về nhà, thì hãy lập tức để họ rời đi, cũng đừng ai cưỡng cầu hay níu giữ họ, vì đây là vấn đề về bản tính con người, chứ không phải chỉ là biểu hiện thi thoảng hay nhất thời. Khi đến nhà Đức Chúa Trời để thực hiện bổn phận, họ mang theo đầy rẫy ảo tưởng, họ nghĩ rằng việc thực hiện bổn phận và đi theo Đức Chúa Trời giống như đi đến Vườn Địa Đàng hay vùng đất xinh đẹp Canaan. Cuộc sống mà họ tưởng tượng rất tươi đẹp, suốt ngày được ăn uống ngon, tự do tự tại và chẳng cần làm gì cả. Họ muốn sống cuộc sống của thần tiên, nhưng kết quả lại hoàn toàn khác xa so với tưởng tượng của họ. Sau khi thể nghiệm đủ, họ cảm thấy quá nhàm chán và buồn tẻ, thế là muốn rời đi – vậy thì hãy lập tức để họ rời đi, nhà Đức Chúa Trời không níu giữ họ. Nhà Đức Chúa Trời không cưỡng cầu họ thì các ngươi cũng đừng nên cưỡng cầu. Đây là thực hành lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc. Ngươi phải làm những việc phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, phải làm người hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, và làm người sáng suốt, chứ đừng làm người hồ đồ, hoặc làm người tốt một cách bừa bãi. Đối với loại người không chuyên tâm vào việc chính đáng này, thì xử lý như vậy có được xem là không có lòng yêu thương, là không cho họ cơ hội hối cải không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời đối đãi công bằng với mọi người, nhà Đức Chúa Trời có quyền đề bạt, bồi dưỡng và dùng ngươi. Nếu ngươi không sẵn lòng thực hiện bổn phận và xin rời khỏi hội thánh, thì đây là sự lựa chọn tự do của ngươi, hội thánh nên đáp ứng lời xin đó, và tuyệt đối không ép ngươi. Làm như vậy là phù hợp với đạo đức, nhân tính, và tất nhiên là càng phù hợp với nguyên tắc lẽ thật. Làm như vậy là rất thích hợp rồi! Nếu có người thực hiện bổn phận sau một thời gian mà cảm thấy mệt mỏi và khó khăn, không cam lòng thực hiện bổn phận, muốn từ bỏ bổn phận, và không muốn tiếp tục tin Đức Chúa Trời nữa, thì hôm nay Ta cho ngươi một lời khẳng định, rằng nhà Đức Chúa Trời đồng ý, tuyệt đối không cưỡng ép ngươi ở lại, và không làm khó ngươi. Chuyện này chẳng có gì là khó xử cả, ngươi cũng không cần phải khó xử, cũng không cần cảm thấy mất mặt. Nhà Đức Chúa Trời lại càng không có khó khăn gì, cũng không có bất kỳ yêu cầu nào đối với ngươi. Ngoài ra, nếu ngươi muốn rời khỏi nhà Đức Chúa Trời, thì nhà Đức Chúa Trời cũng sẽ không định tội hay ngăn cản ngươi, bởi vì đây là con đường do chính ngươi lựa chọn, và nhà Đức Chúa Trời chỉ có thể thỏa mãn yêu cầu của ngươi. Làm như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.)

Vừa rồi Ta đã liệt kê một vài trường hợp không chuyên tâm vào việc chính đáng, đối với những người này, nhà Đức Chúa Trời không cưỡng cầu; nếu họ không sẵn lòng

thực hiện bổn phận, hoặc cá nhân họ có khó khăn gì đó nên xin phép không tiếp tục thực hiện bổn phận nữa, vậy thì nhà Đức Chúa Trời sẽ đồng ý, sẽ không dùng những người như vậy nữa, và sẽ không để họ thực hiện bổn phận. Đối với loại người này thì xử lý và làm như vậy là hoàn toàn thích hợp.

II. Cách đối đãi với loại người là Giu-đa

Có một số người vô cùng nhát gan, mỗi khi nghe được tin có các anh chị em bị bắt, thì họ cực kỳ sợ mình cũng sẽ bị bắt. Có thể thấy rằng, một khi bị bắt thì họ sẽ có nguy cơ bán đứng hội thánh. Đối với loại người này thì nên xử lý như thế nào? Loại người này có thích hợp để thực hiện một số bổn phận quan trọng không? (Thưa, không thích hợp.) Có người nói rằng: "Ai có thể đảm bảo rằng mình sẽ không trở thành Giu-đa chứ?". Không ai có thể đảm bảo được chuyện khi bị tra tấn, họ tuyệt đối sẽ không trở thành Giu-đa. Vậy tại sao nhà Đức Chúa Trời lại không dùng những người nhát gan có khả năng trở thành Giu-đa? Bởi vì những người rõ ràng là nhát gan có thể bị bắt và bán đứng hội thánh bất kỳ lúc nào, nếu dùng những người như vậy để thực hiện những bổn phận quan trọng thì sẽ rất dễ xảy ra chuyện. Đây là một nguyên tắc nhất định phải hiểu rõ khi lựa chọn người và dùng người trong hoàn cảnh nguy hiểm tại Trung Quốc đại lục. Có một tình huống đặc thù ở đây, có một số người đã bị tra tấn tàn khốc trong một thời gian dài, đến mức nguy hiểm đến tính mạng, cuối cùng họ thực sự không chịu nổi, vì yếu đuối mà họ trở thành Giu-đa và bán đứng một vài chuyện không quan trọng. Không ai có thể nhìn thấu những người như vậy, và vẫn có thể dùng họ được. Nhưng cũng có một số người còn chưa bị bắt mà đã chuẩn bị sẵn đường lui cho bản thân, suy tính làm thế nào để nếu bị bắt thì không phải chịu bất kỳ sự tra tấn nào, và còn có thể được thả ngay lập tức. Thứ nhất là không chịu cực hình, thứ hai là không bị kết án, thứ ba là không phải ngồi tù. Trong lòng họ nghĩ như vậy đấy, họ không có ý chí thà chịu khổ hoặc thà bị kết án tù chứ cũng không làm Giu-đa. Không phải chịu sự tra tấn mà họ đã có thể bán đứng, vậy có thể nói rằng trước khi bị bắt và ngồi tù, thì họ đã là Giu-đa rồi không? (Thưa, có thể.) Đây chính là Giu-đa đích thực. Vậy hội thánh có dám dùng loại người này không? (Thưa, không dám.) Nếu có thể nhìn ra được họ thì tuyệt đối không được bồi dưỡng và dùng họ. Loại người này thường có biểu hiện gì? Họ đặc biệt nhát gan, hễ có vấn đề gì xảy ra thì sẽ lập tức chối bỏ trách nhiệm. Gặp một chút nguy hiểm thì họ sẽ từ bỏ bổn phận mà rời đi. Mỗi khi nghe tin có nguy hiểm, họ liền tìm một nơi an toàn để trốn, không ai tìm được họ, và họ cũng không liên lạc với bất kỳ ai. Họ làm công tác bảo mật vô cùng tốt. Bất kể công tác của hội thánh có gặp khó khăn thế nào thì họ cũng không quan tâm, công tác then chốt thế nào thì họ cũng có thể bỏ sang một bên; họ coi sự an nguy của bản thân quan trọng hơn tất cả. Ngoài ra, khi gặp phải nguy hiểm, hay có bất kỳ chuyện gì thì họ đều để cho người khác ra mặt và chịu rủi ro, còn họ thì bảo vệ bản thân. Bất kể người khác phải chịu rủi ro lớn đến đâu, họ đều cảm thấy đó là chuyện đáng làm và cần phải làm vì sự an toàn của chính họ. Ngoài ra, khi gặp phải nguy hiểm, họ không lập tức đến cầu nguyện trước Đức Chúa Trời, cũng không lập

tức sắp xếp để di chuyển các anh chị em đang gặp nguy hiểm hoặc tài sản của hội thánh đi, mà trước tiên họ suy tính xem bản thân phải chạy trốn như thế nào, ẩn nấp thế nào, và làm sao để thoát khỏi nguy hiểm. Thậm chí, họ còn tính sẵn đường lui, nếu thực sự bị bắt thì sẽ bán đứng ai trước tiên, làm thế nào để không phải chịu sự tra tấn, làm thế nào để không bị kết án, và làm thế nào để có thể thoát khỏi hoạn nạn. Đối mặt với một chút hoạn nạn mà họ đã sợ chết khiếp, một chút đức tin cũng không có. Loại người này chẳng phải là kẻ nguy hiểm sao? Hễ bảo họ đảm đương công tác có nguy hiểm, thì họ luôn miệng kêu khổ, cảm thấy sợ hãi, lúc nào cũng muốn chạy trốn, và không sẵn lòng gánh vác. Loại người này chưa bị bắt mà đã có dấu hiệu trở thành Giu-đa rồi, một khi bị bắt thì chắc chắn một trăm phần trăm là họ sẽ bán đứng hội thánh. Khi thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, hễ có việc gì có thể xuất đầu lộ diện mà không chịu rủi ro thì họ rất tích cực; nhưng khi nói đến chịu rủi ro thì họ liền rút lui, ngươi bảo làm gì có rủi ro thì họ cũng không làm, và nhất quyết không gánh trách nhiệm. Vừa nghe tin ở nơi nào đó có nguy hiểm, con rồng lớn sắc đỏ có hành động bắt bớ, hoặc có người tin Đức Chúa Trời bị bắt, thì họ không tham gia nhóm họp nữa, cũng không liên lạc với các anh chị em, và không ai có thể tìm được họ. Đợi đến khi tin đồn lắng xuống và mọi việc đều ổn, thì họ mới xuất hiện trở lại. Loại người này có đáng tin cậy không? Họ có thể thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Vì sao không thể? Vì họ không có ý chí và mong muốn không trở thành Giu-đa; họ chính là kẻ nhát gan, nhu nhược và vô dụng. Loại người này có một nét đặc trưng rõ ràng, là bất kể họ có sở trường đặc biệt hay có năng lực gì, nếu nhà Đức Chúa Trời dùng họ, thì họ tuyệt đối sẽ không dốc hết lòng bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Họ không bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, phải chăng là vì họ không có năng lực? Không phải; ngay cả khi có năng lực thì họ cũng chẳng bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Đây chính là một Giu-đa điển hình. Khi thực hiện bổn phận cần tiếp xúc với người ngoại đạo, họ chỉ lo giữ gìn mối quan hệ hài hòa với người ngoại đạo, sao cho người ngoại đạo luôn coi trọng, tôn trọng và tán thưởng họ. Vậy họ đánh đổi gì để đạt được tất cả những điều này? Họ bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời để đổi lấy vinh dự và lợi ích của chính mình. Loại người này ngay từ khi chưa bị bắt thì đã vô cùng nhát gan, một khi bị bắt thì chắc chắn một trăm phần trăm là sẽ bán đứng hội thánh. Đối với loại người Giu-đa này, nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối không thể dùng, còn phải đào thải càng sớm càng tốt.

Đối với loại người làm Giu-đa này, mặc dù bề ngoài không nhìn ra được họ là kẻ ác, nhưng hóa ra họ là những kẻ có nhân cách vô cùng thấp kém, và nhân phẩm vô cùng tồi tệ. Dù có nghe bao nhiêu bài giảng đạo hay đọc bao nhiêu lời Đức Chúa Trời đi nữa, thì họ cũng không thể hiểu lẽ thật, cũng không cảm thấy việc làm tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời là việc đáng hổ thẹn nhất, tà ác nhất, và ác độc nhất. Những việc có thể xuất đầu lộ diện thì họ sẵn lòng ra mặt, nhưng khi gặp chuyện nguy hiểm hay phải xử lý các vấn đề nan giải, thì họ để người khác đảm nhận và đối mặt. Đây là thứ gì vậy? Đây chẳng phải là kẻ có nhân cách thấp kém đến cực độ sao? Một số người khi chọn mua đồ đạc cho nhà Đức Chúa Trời, lẽ ra họ phải nghĩ cho lợi ích của nhà Đức

Chúa Trời, và làm sao cho công bằng, hợp lý. Nhưng loại người làm Giu-đa này chẳng những không bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, mà ngược lại, họ còn giúp người ngoài, và thỏa mãn yêu cầu của người ngoại đạo mọi lúc mọi nơi. Vì muốn lấy lòng người ngoại đạo mà họ thà để lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn thất. Đây gọi là ăn cây táo rào cây sung, hành động như vậy thật quá thất đức! Đây chẳng phải là nhân tính đê tiện sao? Họ cũng chẳng hơn Giu-đa bán Chúa bán bạn được bao nhiêu. Bất kể nhà Đức Chúa Trời giao phó cho họ làm việc gì, thì họ cũng không nghĩ cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Khi được giao việc mua sắm đồ đạc, họ cũng không dò la nhiều nơi, không so sánh giá cả, chất lượng hay dịch vụ hậu mãi giữa các nơi, cũng không cân nhắc các lựa chọn và kiểm định cho tốt để tránh bị mắc lừa, lại còn có thể tiết kiệm một chút tiền cho nhà Đức Chúa Trời, và bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời khỏi tổn thất. Họ chưa bao giờ làm như vậy. Nếu các anh chị em đề xuất rằng tốt nhất là nên dò la nhiều nơi, thì họ nói: “Không cần dò la nữa, người ta nói đây là loại tốt nhất rồi”. “Vậy thì anh có thể mặc cả một chút với họ không?” “Mặc cả gì chứ? Người ta đã nói giá cả rồi, nếu chúng ta còn mặc cả với người ta thì chẳng phải mất mặt sao, như thể chúng ta không có tiền vậy. Nhà đức chúa trời chẳng phải có tiền sao?”. Bất kể đồ đạc giá bao nhiêu, chất lượng thế nào, chỉ cần họ thấy hợp thì sẽ lập tức cho người mua ngay, ai chậm trễ thì bị họ phê bình, chỉ trích, thậm chí còn bị kết tội. Trước mặt họ, không ai dám nói một tiếng “không”, cũng không ai dám đưa ra bất kỳ ý kiến nào. Cho dù làm việc lớn hay việc nhỏ cho nhà Đức Chúa Trời, thì nguyên tắc của họ là gì? “Nhà đức chúa trời chỉ cần bỏ tiền ra là được, còn lợi ích của nhà đức chúa trời có bị tổn thất hay không thì không liên quan đến tôi. Tôi cứ làm như vậy đấy, tôi phải tạo mối quan hệ tốt với người ngoại đạo. Người ngoại đạo nói gì cũng đúng, và tôi sẽ nghe theo họ hết. Tôi sẽ không làm việc theo yêu cầu của nhà đức chúa trời. Anh thích dùng tôi thì dùng, không thích thì thôi, tôi là như vậy đấy!”. Đây chẳng phải là quỷ tính sao? Loại người này chính là người ngoại đạo và là kẻ chẳng tin. Liệu có thể dùng họ để làm việc cho nhà Đức Chúa Trời không? Loại người này có chút học vấn, có sở trường, bề ngoài có vẻ có kỹ năng, biết ăn nói, cũng có thể xử lý một chút nghiệp vụ, nhưng bất kể làm việc gì cho nhà Đức Chúa Trời, họ đều có thể tùy ý làm càn, khiến cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn hại. Họ còn không ngừng lừa dối nhà Đức Chúa Trời và che giấu sự thật, đến khi chuyện hỏng bét rồi, thì nhà Đức Chúa Trời lại phải sắp xếp người đến dọn dẹp tàn cục. Đây là điển hình của việc cấu kết với người ngoài để bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Việc này có khác gì so với việc Giu-đa bán Chúa bán bạn chứ? Khi dùng loại người này để thực hiện bổn phận, chẳng những họ không phục vụ tốt cho nhà Đức Chúa Trời, mà ngược lại còn trở thành kẻ phá hoại và mang đến xui xẻo. Ngay cả làm một người phục vụ mà họ cũng không đạt tiêu chuẩn, họ hoàn toàn là thứ cặn bã! Loại người này chính là sai dịch của Sa-tan và là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ, một khi họ bị tỏ lộ thì phải lập tức thanh trừ và đào thải họ! Là một người tin Đức Chúa Trời và là một phần tử trong nhà Đức Chúa Trời, ngay cả chút trách nhiệm bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời mà họ cũng không làm tròn, thì họ có còn lương tâm và lý trí hay không? Họ còn không bằng một con chó giữ nhà!

Loại người làm Giu-đa này không dán hai chữ “Giu-đa” trên trán, nhưng mọi việc làm và hành vi của họ so về tính chất thì hoàn toàn giống với của Giu-đa, và ngươi tuyệt đối không được dùng loại người này. Không được dùng có nghĩa là gì? Nghĩa là tuyệt đối không được giao phó những việc trọng yếu cho họ. Nếu là những việc nhỏ không liên quan đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thì tạm thời dùng họ một chút cũng được, nhưng loại người này tuyệt đối không phù hợp với nguyên tắc dùng người của nhà Đức Chúa Trời, bởi vì họ bẩm sinh là Giu-đa và bẩm sinh đã chẳng phải thứ tốt đẹp gì. Tóm lại, loại người này là nhân vật nguy hiểm, và tuyệt đối không thể dùng. Dùng loại người này càng lâu thì trong lòng ngươi càng không yên, dùng càng lâu thì hậu họa càng nhiều. Cho nên, nếu đã nhìn thấu họ là loại người giống Giu-đa, thì tuyệt đối đừng dùng họ, đây là lời nói thật. Làm như vậy có thích hợp không? Có người nói rằng: “Làm vậy là không có lòng yêu thương, người ta đâu có bán đứng ai, sao lại nói họ là Giu-đa chứ?”. Còn phải đợi họ bán đứng sao? Giu-đa có biểu hiện gì? Trước khi bán Chúa thì Giu-đa có dấu hiệu báo trước gì không? (Thưa có, Giu-đa đã lấy trộm tiền trong túi bạc của Đức Chúa Jêsus.) Những kẻ luôn bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời có cùng tính chất với Giu-đa khi hắn trộm tiền trong túi bạc. Một khi bị bắt thì những kẻ như vậy sẽ có thể bán đứng và khai hết những gì mình biết cho Sa-tan mà không giữ lại một chút gì. Loại người này chính là có thực chất của Giu-đa. Thực chất của họ đã bị tỏ lộ và bại lộ rồi, nếu ngươi vẫn còn dùng họ, thì chẳng phải là tự chuốc họa vào thân sao? Đây chẳng phải là cố ý làm hại nhà Đức Chúa Trời sao? Có người còn công khai nói rằng: “Nếu ai tỉa sửa tôi, nếu ai gây bất lợi cho tôi hoặc phá hoại chuyện tốt của tôi, thì tôi sẽ cho họ lãnh đủ!”. Người như vậy thì càng khỏi phải nói, quá rõ ràng rồi. Họ đã tự nói với người khác rằng họ chính là Giu-đa, người như vậy thì càng không thể dùng được.

III. Nên đối đãi như thế nào với loại người thuộc nhóm giáo hữu?

Còn có một loại người không thể nói là người tốt nhưng cũng không thể nói là người xấu, và họ chỉ tin Đức Chúa Trời trên danh nghĩa. Thỉnh thoảng nếu ngươi bảo họ làm việc gì đó thì họ cũng có thể làm, nhưng nếu ngươi không sắp xếp việc thì họ cũng không chủ động thực hiện bổn phận. Khi rảnh rỗi thì họ tham gia nhóm họp, nhưng chẳng biết được họ có ăn uống lời Đức Chúa Trời, học thánh ca hay cầu nguyện trong thời gian riêng tư của mình hay không. Tuy nhiên, họ tương đối khá thân thiện đối với nhà Đức Chúa Trời và hội thánh. Tương đối khá thân thiện là như thế nào? Nghĩa là khi các anh chị em tìm họ và nhờ làm việc gì đó, họ có thể đồng ý; nể tình vì cùng là những người tin Đức Chúa Trời, trong phạm vi năng lực của mình, họ có thể giúp ngươi làm một chút. Nhưng nếu bảo họ bỏ nhiều công sức hoặc trả một cái giá nào đó, thì họ tuyệt đối sẽ không làm. Nếu các anh chị em gặp khó khăn và cần họ giúp đỡ, chẳng hạn như thỉnh thoảng nhờ trông nhà, nấu một bữa cơm, thỉnh thoảng giúp các anh chị em làm một chút việc vặt – hoặc vì họ giỏi một ngoại ngữ nào đó và có thể giúp các anh chị em đọc thư từ – những việc loại này thì họ vẫn có thể hỗ trợ và còn khá thân thiện. Bình thường thì họ chung sống với mọi người cũng ổn, cũng không hơn thua với người khác,

nhưng họ không thường xuyên tham gia nhóm họp, cũng không yêu cầu được thực hiện bổn phận, càng khỏi nói đến việc đảm đương những công tác quan trọng hoặc thậm chí là nguy hiểm. Nếu ngươi bảo họ làm một công tác nguy hiểm, họ chắc chắn sẽ từ chối: "Tôi tin đức chúa trời là để tìm kiếm sự bình an, làm sao tôi có thể làm việc nguy hiểm được? Vậy chẳng phải là tự chuốc phiền phức hay sao? Tôi tuyệt đối không thể làm đâu". Nhưng nếu các anh chị em hoặc hội thánh bảo họ làm một chút việc nhỏ gì đó, thì họ có thể giúp đỡ và ra sức một chút như một người bạn. Việc họ ra sức và giúp đỡ không thể gọi là thực hiện bổn phận, không thể gọi là làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, càng không thể gọi là thực hành lẽ thật; chỉ là họ tương đối có thiện cảm và thân thiện với những người tin Đức Chúa Trời, có thể ra tay giúp đỡ nếu có ai đó cần giúp đỡ. Loại người này có tên gọi là gì? Nhà Đức Chúa Trời gọi họ là giáo hữu. Nên đối đãi như thế nào với loại người thuộc nhóm giáo hữu? Nếu họ có sẵn tố chất, có sẵn một số sở trường, cũng có thể hỗ trợ hội thánh làm một số việc bên ngoài, thì họ cũng thuộc dạng người phục vụ và là bạn của hội thánh. Bởi vì loại người này không được tính là người tin Đức Chúa Trời, nên nhà Đức Chúa Trời không công nhận họ. Nếu nhà Đức Chúa Trời không công nhận, thì liệu Đức Chúa Trời có thể công nhận họ là người tin Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Cho nên, đối với loại người này thì tuyệt đối đừng yêu cầu họ gia nhập vào hàng ngũ những người thực hiện bổn phận toàn thời gian. Có người nói: "Một số người mới tin thì đức tin còn nhỏ, họ chỉ muốn làm giáo hữu. Họ còn chưa hiểu nhiều về việc tin Đức Chúa Trời, nên làm sao họ có thể cam tâm thực hiện bổn phận và sẵn sàng hết lòng dâng mình được chứ?". Chúng ta đâu có nói đến những người mới tin được ba tháng, năm tháng hoặc một năm, mà là nói đến những người đã mang danh nghĩa tin Đức Chúa Trời từ ba năm trở lên, thậm chí là năm năm, mười năm. Loại người này thì cho dù chính miệng họ có thừa nhận cỡ nào đi nữa, rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời thật duy nhất, rằng Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng là hội thánh chân chính, thì tất cả đều không thể chứng thực rằng họ thực sự tin. Dựa vào đủ loại biểu hiện của loại người này và dựa vào cách họ tin, chúng ta gọi họ là giáo hữu. Không được xem họ là anh chị em, vì họ không phải là anh chị em. Đừng để loại người này gia nhập hội thánh làm bổn phận toàn thời gian, cũng đừng cho họ gia nhập hàng ngũ những người thực hiện bổn phận toàn thời gian; nhà Đức Chúa Trời không dùng những người như vậy. Có người nói: "Có phải Ngài có thành kiến đối với loại người này không? Ngài đừng thấy bề ngoài họ có vẻ lãnh đạm, thực ra trong lòng họ rất nhiệt huyết đấy". Nhưng một người thật lòng tin Đức Chúa Trời không thể nào đã tin năm năm, mười năm mà vẫn lãnh đạm như vậy; biểu hiện của họ đã hoàn toàn tỏ lộ rằng họ là kẻ chẳng tin, là người nằm ngoài lời Đức Chúa Trời, và là người ngoại đạo. Nếu ngươi vẫn còn gọi họ là các anh chị em, vẫn nói rằng họ bị đối xử không công bằng, thì đây là do quan niệm và tình cảm của ngươi.

Nên đối đãi như thế nào với loại người thuộc nhóm giáo hữu? Họ có lòng nhiệt tình và sẵn lòng giúp làm chút việc, vậy thì khi cần thì có thể cho họ cơ hội làm chút việc. Nếu là việc họ có thể làm thì hãy để họ làm. Nếu là việc mà họ không thể làm tốt hoặc

có thể làm hỏng, thì tuyệt đối không được giao cho họ, để tránh mang đến phiền phức – ngươi không thể để mình bị kìm kẹp bởi lòng tốt của họ. Họ không hiểu lẽ thật, cũng không nắm được nguyên tắc. Nếu là những việc bên ngoài mà họ có thể làm thì có thể để họ làm một chút, nhưng đối với những việc lớn liên quan đến công tác của hội thánh thì tuyệt đối đừng để họ làm – nên từ chối lòng tốt và sự nhiệt tình hỗ trợ của họ. Khi gặp loại người này, chỉ cần qua loa bề ngoài là được, đừng có nghiêm túc với họ. Tại sao không được nghiêm túc với họ? Vì họ chỉ là giáo hữu, hoàn toàn không phải là anh chị em. Người như vậy có phù hợp với nguyên tắc sử dụng người của nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phù hợp.) Cho nên, nếu loại người này không tham gia nhóm họp, không nghe giảng đạo và không thực hiện bổn phận, thì cũng không cần gọi họ. Nếu họ không ăn uống lời Đức Chúa Trời, không cầu nguyện, hoặc khi gặp chuyện lại không tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, và không sẵn lòng tiếp xúc với các anh chị em, thì cũng không cần giúp đỡ hay hỗ trợ họ. Chỉ năm chữ thôi – đừng để ý đến họ. Đối với loại người thuộc nhóm giáo hữu và những kẻ chẳng tin, thì không cần nghiêm túc hay để ý đến họ. Không cần quan tâm, cũng không cần hỏi thăm họ. Tại sao không cần hỏi thăm? Người không liên quan gì đến chúng ta thì hỏi thăm để làm gì? Làm như vậy chẳng phải là dư thừa sao? Các ngươi có muốn để ý đến loại người này không? Có lẽ các ngươi thích lo chuyện bao đồng, và muốn quan tâm: “Họ giờ sao rồi? Đã kết hôn chưa? Cuộc sống có ổn không? Hiện tại họ đang làm công việc gì vậy?”. Nhưng dù họ có như thế nào đi nữa thì cũng chẳng liên quan gì đến ngươi. Ngươi quan tâm đến những việc đó để làm gì? Đừng để ý đến họ, cũng đừng bình luận về họ. Có người thích bình luận: “Anh thấy không, họ không tin Đức Chúa Trời cho đàng hoàng, họ sống mỗi ngày trong sự chán nản và kiệt quệ, trông họ lúc nào cũng mệt mỏi và kiệt sức”, hoặc là “Anh thấy không, vì không tin Đức Chúa Trời cho đàng hoàng nên họ không có sự bình an, và gia đình họ lại xảy ra chuyện”. Những lời nói này đều vô nghĩa và dư thừa. Họ sống đời mình như thế nào, đi con đường của mình ra làm sao, mấy chuyện đó hoàn toàn không liên quan gì đến ngươi. Đừng nhắc đến họ, vì ngươi và họ không cùng một con đường. Ngươi thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời, thực hiện bổn phận toàn thời gian, chỉ muốn mưu cầu đạt được lẽ thật, đạt đến được cứu rỗi, và cho dù Đức Chúa Trời phán thế nào thì ngươi cũng muốn làm hết sức để làm Ngài hài lòng; nhưng trong lòng họ lại không có những điều này. Khi nhìn thấy những trào lưu tà ác, ngươi thấy chán ghét và có ác cảm, ngươi cảm thấy sống trên thế gian này không có hạnh phúc, và chỉ có tin Đức Chúa Trời thì mới có hạnh phúc; nhưng họ thì hoàn toàn ngược lại so với ngươi: Như vậy chứng tỏ rằng họ và ngươi không cùng một con đường. Nguyên tắc xử lý của nhà Đức Chúa Trời đối với loại người này chính là, nếu họ sẵn lòng giúp đỡ và trong trường hợp không có hậu họa gì về sau, thì nhà Đức Chúa Trời có thể cho họ một cơ hội. Nhưng nếu nhà Đức Chúa Trời hoàn toàn không cần dùng họ, mà họ vẫn sẵn lòng hỗ trợ, thì tốt nhất nên khéo léo từ chối để tránh tự chuốc thêm phiền phức. Người tin Đức Chúa Trời hàng ngày đều thông công về lẽ thật và tiếp nhận sự tỉa sửa, nhưng khi hành động vẫn có thể qua loa chiếu lệ, vậy thì liệu một giáo hữu

có thể xử lý tốt công việc mà không cần được đền đáp gì hay không? (Thưa, không thể.) Các ngươi nói xem, đây có phải là không nhìn nhận người ta theo hướng tốt không? Nhìn nhận người ta như vậy thì có quá tiêu cực không? (Thưa, không.) Đây là nói dựa trên sự thật, và dựa trên thực chất của người ta. Đừng ngu muội, đừng làm việc ngu ngốc, và đừng làm chuyện ngu xuẩn. Người tin Đức Chúa Trời còn phải trải nghiệm sự tỉa sửa, sự phán xét, hình phạt, sự sửa dạy, sửa phạt và vạch trần nghiêm khắc, thì việc thực hiện bổn phận của họ mới có thể dần dần phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Vậy một giáo hữu hoặc một người ngoại đạo không tiếp nhận chút lẽ thật nào, trong đầu chỉ nghĩ toàn là lợi ích cá nhân, thì liệu việc họ làm cho nhà Đức Chúa Trời hoặc cho các anh chị em có thể có kết quả gì tốt không? Ngươi đừng có mơ. Không để ý đến loại người này chẳng phải là thích hợp sao? (Thưa, phải.) Không để ý nghĩa là gì? Nghĩa là nhà Đức Chúa Trời không coi họ là người tin Đức Chúa Trời, họ muốn tin thế nào thì tin, nhưng mọi công tác và sự vụ của nhà Đức Chúa Trời đều không liên quan gì đến họ. Nếu họ sẵn lòng giúp đỡ, thì chúng ta vẫn phải cân nhắc và đắn đo xem họ làm thì có thích hợp hay không, nếu không thích hợp thì không thể cho họ cơ hội này. Các ngươi nói xem, làm như vậy có phù hợp với nguyên tắc không? Chúng ta có quyền đối đãi với loại người này như vậy không? Có quá đi chứ!

IV. Nên đối đãi như thế nào với những người từng bị cách chức?

Còn có một loại người nữa là những người từng bị cách chức, chúng ta nên đối đãi với họ như thế nào? Cho dù họ bị cách chức vì không làm được công tác thực tế và thuộc loại lãnh đạo giả, hay bởi vì họ đi theo con đường địch lại Đấng Christ và thuộc về loại người địch lại Đấng Christ, thì đối với những người này cũng cần có sự phân bổ và sắp xếp hợp lý. Nếu họ là những kẻ địch lại Đấng Christ đã hành ác quá nhiều, thì đương nhiên phải khai trừ; nếu họ không hành ác quá nhiều, nhưng có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ và bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ cần họ không gây nhiễu loạn, gián đoạn và vẫn có thể phục vụ chút gì đó, thì có thể không khai trừ họ mà để họ tiếp tục phục vụ, cho họ cơ hội hối cải. Nếu là lãnh đạo giả bị cách chức, thì phải căn cứ vào sở trường của họ, xem họ phù hợp với bổn phận nào để sắp xếp công tác, nhưng họ không được phép trở lại làm lãnh đạo hội thánh; trong trường hợp lãnh đạo và người làm công bị cách chức vì có tố chất quá kém, không làm được bất kỳ công tác nào, thì cũng phải căn cứ vào sở trường của họ, xem họ phù hợp thực hiện bổn phận gì để sắp xếp công tác, nhưng những người này đều không thể được đề bạt làm lãnh đạo hay người làm công lần nữa. Tại sao lại không thể? Vì họ đã từng thử làm rồi, họ đã bị tỏ lộ và nhìn thấu, rằng tố chất và năng lực công tác của loại người này không phù hợp để làm lãnh đạo. Vậy nếu họ không phù hợp làm lãnh đạo, thì họ không thể thực hiện được bổn phận nào khác sao? Chưa chắc, tố chất kém khiến họ không phù hợp làm lãnh đạo, nhưng họ có thể thực hiện những bổn phận khác. Sau khi bị cách chức, những người như vậy phù hợp làm việc gì thì làm việc đó, không được tước đoạt quyền thực hiện bổn phận của họ, sau này vóc giạc của họ trưởng thành thì vẫn có thể

được sử dụng. Còn có một số người bị cách chức bởi vì tuổi còn trẻ, chưa hề từng trải, cũng thiếu kinh nghiệm công tác, cho nên họ không đảm đương nổi hạng mục công tác này, và cuối cùng là bị cách chức. Vẫn có sự linh động trong việc cách chức những lãnh đạo loại này. Nếu nhân tính của họ đạt tiêu chuẩn, tố chất đủ dùng, thì có thể giáng cấp rồi dùng họ, hoặc cho họ thực hiện công tác khác phù hợp với họ. Đợi đến khi họ hiểu lẽ thật thấu tỏ rồi, khi họ có một chút thể nghiệm và trải nghiệm đối với công tác của hội thánh rồi, thì vẫn có thể căn cứ vào tố chất của họ để xem xét chuyện đề bạt và bồi dưỡng. Nhưng nếu nhân tính đạt tiêu chuẩn, mà tố chất của họ lại quá kém, thì họ không có chút giá trị nào để bồi dưỡng, tuyệt đối không thể bồi dưỡng hay giữ lại dùng.

Trong số những người bị cách chức, có hai loại người tuyệt đối không thể được đề bạt hay bồi dưỡng về sau. Một loại là kẻ địch lại Đấng Christ, loại còn lại là những người có tố chất quá kém. Còn có một số người không bị tính là kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ là nhân tính của họ không tốt, họ ích kỷ, giả dối, có người thì lười biếng, tham hưởng sự an nhàn xác thịt, và không thể chịu khổ. Dù tố chất của những người như vậy có tốt đến đâu, thì cũng không thể đề bạt họ được. Nếu họ có sẵn chút tố chất, họ có thể làm được việc gì thì cứ để họ làm việc đó, chỉ cần sắp xếp cho thích hợp là được; tóm lại, không được đề bạt họ làm lãnh đạo hay người làm công. Làm lãnh đạo và người làm công ngoài việc có sẵn tố chất và năng lực công tác, thì còn nhất định phải hiểu lẽ thật, còn phải biết mang gánh nặng đối với hội thánh, có thể chăm chỉ, chịu khó, chu đáo và không lười biếng. Ngoài ra, họ nhất định phải là người tương đối trung thực và ngay thẳng, tuyệt đối không được chọn người giả dối. Những người quá lươn lẹo và giả dối lúc nào cũng đấu trí với các anh chị em, với lãnh đạo cấp trên, và với nhà Đức Chúa Trời. Trong lòng họ suốt ngày chỉ toàn ngẫm nghĩ những chuyện đường ngang ngõ tắt. Chung sống với họ thì phải luôn đoán tâm tư của họ, phải luôn tìm hiểu xem dạo này họ rốt cuộc đang làm gì, và phải luôn để mắt đến họ. Dùng họ thì quá mệt mỏi, quá nhọc lòng. Nếu đề bạt loại người này thực hiện bổn phận, ngay cả khi hiểu chút đạo lý thì họ cũng không thực hành, làm một chút công tác mà cũng đòi lợi lộc và lợi ích. Dùng họ thì quá mệt mỏi và nhọc lòng, nên không thể đề bạt loại người này được. Vì vậy, đối với những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ có tố chất quá kém, nhân tính không tốt, lười biếng, tham hưởng sự an nhàn xác thịt, không thể chịu khổ, quá lươn lẹo và giả dối này – một khi đã dùng họ, rồi họ bị tỏ lộ và cách chức, thì sau này đừng đề bạt họ lại lần thứ hai; nếu đã nhìn thấu họ rồi thì cũng đừng mắc sai lầm mà sử dụng họ thêm lần nào nữa. Có người nói rằng: “Người này trước đây đã bị xác định là kẻ địch lại Đấng Christ, dạo gần đây chúng con thấy họ có biểu hiện tốt, có thể chung sống bình thường với các anh chị em, và cũng không còn kìm kẹp người khác nữa, vậy có thể đề bạt họ không?”. Ngươi đừng sốt ruột, một khi họ được đề bạt và có được địa vị, thì bản tính địch lại Đấng Christ của họ sẽ bộc lộ ra ngay. Có người lại nói: “Trước đây người này có tố chất quá kém, bảo họ phụ trách công tác của hai người mà họ cũng không biết cách phân bổ công việc, và khi có hai việc xảy ra đồng thời thì họ không biết sắp xếp như thế nào cho hợp lý. Bây giờ khi đã lớn tuổi hơn một chút, chẳng phải họ sẽ làm tốt hơn sao?”. Câu nói

này có thuyết phục không? (Thưa, không thuyết phục.) Khi gặp phải hai sự việc cùng lúc, họ lơ mơ và không biết xử lý thế nào. Họ không nhìn thấu được ai hoặc chuyện gì cả. Tố chất của họ kém đến mức họ không có cả năng lực công tác hoặc năng lực lĩnh hội. Người như vậy tuyệt đối không thể được đề bạt làm lãnh đạo lần nữa. Đây không phải là vấn đề tuổi tác. Người có tố chất kém dù sống đến tám mươi tuổi thì tố chất vẫn kém. Không giống như con người tưởng tượng, rằng khi thêm tuổi và thêm từng trải, thì người ta sẽ có thể hiểu rõ mọi chuyện – không có chuyện như vậy. Họ chỉ đơn thuần có thêm một vài kinh nghiệm sống, nhưng kinh nghiệm không đồng nghĩa với tố chất. Dù họ có trải nghiệm bao nhiêu chuyện, hoặc nhận được bao nhiêu bài học, thì cũng không có nghĩa là tố chất của họ sẽ được nâng cao.

Loại người có nhân tính quá ích kỷ, quá giả dối, quá tà ác, bụng đầy mưu mô quỷ kế, chỉ biết nghĩ cho bản thân, thì có thể thay đổi không? Trước đây, họ bị cách chức chính vì những nguyên nhân này; hiện tại, đã mười năm trôi qua và họ cũng đã nghe rất nhiều bài giảng đạo, nhân tính của họ phải chăng đã không còn ích kỷ, lươn lẹo và giả dối nữa? Để Ta nói cho ngươi biết: Loại người này sẽ không thay đổi, hai mươi năm nữa thì họ vẫn cứ là thứ như vậy thôi. Cho nên, nếu hai mươi năm sau ngươi gặp lại họ, và hỏi liệu họ có còn ích kỷ, giả dối như vậy không, thì chính họ cũng sẽ tự thừa nhận. Tại sao những người có nhân tính không tốt lại không thể thay đổi? Họ có thể thay đổi hay không? Nếu họ có thể thay đổi, thì cần phải có cơ sở và điều kiện gì? Đó là họ phải có thể tiếp nhận lẽ thật. Những người có nhân tính không tốt không tiếp nhận lẽ thật, trong lòng họ xem thường, chán ghét, chế giễu, và thù địch với những điều tích cực – chuyện này không thể thay đổi. Cho nên, dù có qua bao nhiêu năm nữa thì ngươi cũng đừng đề bạt họ, vì họ đâu có thay đổi được. Cũng có thể hai mươi năm nữa, họ sẽ học được cách để lươn lẹo hơn, giỏi nói những lời êm tai và gạt người hơn. Nhưng nếu ngươi tiếp xúc với họ và quan sát cách họ hành động, thì ngươi sẽ phát hiện ra một sự thật, rằng họ hoàn toàn không hề thay đổi. Ngươi tưởng rằng bao nhiêu năm trôi qua, họ đã nghe nhiều bài giảng đạo, và thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời trong suốt thời gian dài như vậy, thì chắc hẳn họ đã thay đổi – ngươi lầm rồi! Họ sẽ không thay đổi. Tại sao? Họ đã nghe nhiều bài giảng đạo và đọc nhiều lời Đức Chúa Trời như vậy, nhưng chẳng tiếp nhận hay thực hành được một câu nào, vì vậy họ không hề có chút thay đổi nào, muốn họ thay đổi là một chuyện không thể. Một khi loại người này bị tỏ lộ, bị cách chức và thay thế thì không thể sử dụng họ nữa, nếu ngươi dùng họ thì chẳng khác nào đang làm hại nhà Đức Chúa Trời và các anh chị em. Nếu ngươi không chắc, thì hãy quan sát cách họ hành động, xem thử khi gặp chuyện liên quan đến sự xung đột lợi ích giữa họ và nhà Đức Chúa Trời, thì họ sẽ đứng về bên nào. Họ tuyệt đối sẽ không hy sinh lợi ích của mình để dốc hết sức bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Từ điều này cho thấy rằng, họ không đáng tin cậy, không xứng đáng được nhà Đức Chúa Trời đề bạt và sử dụng. Đây chính là nguyên nhân khiến loại người này thế nào cũng không được sử dụng. Người không tiếp nhận lẽ thật còn có thể thay đổi hay không? Không thể, đó là chuyện viển vông!

Loại người lười biếng, tham hưởng sự an nhàn xác thịt, một chút khổ cũng không chịu được thì càng không cần phải nói, tương tự như vậy, họ cũng chẳng thể thay đổi. Trong thời gian làm lãnh đạo, họ chẳng chịu khổ gì cả, cái khổ mà các anh chị em bình thường có thể chịu được thì họ cũng không chịu. Họ thực hiện bổn phận chỉ là làm cho có lệ – tham gia nhóm họp, nói một chút đạo lý rồi lại đi ngủ để chăm sóc bản thân. Nếu buổi tối họ ngủ muộn một chút, thì sáng ra họ sẽ vẫn còn ngủ trong khi các anh chị em đều đã dậy hết. Chỉ cần hơi mệt một chút, bận rộn một chút, khổ một chút là họ đều không sẵn lòng, không chịu trả giá một chút nào, và cũng không làm bất kỳ một công tác thực tế nào. Đến bất kỳ nơi nào, chỉ cần nhìn thấy có đồ ăn và thức uống ngon, thì họ vui đến quên cả trời đất, chẳng muốn đi đâu nữa, chỉ ở lại đó mà ăn uống, hưởng thụ, và chẳng làm bất kỳ một công tác nào cả. Dù Bề trên có tỉa sửa thì họ cũng không nghe, các anh chị em có nhắc nhở và vạch trần thì họ cũng không tiếp nhận. Sống làm sao được an nhàn thì họ cứ sống như thế, không trả giá một chút nào, cũng không làm tròn trách nhiệm và bổn phận của mình, người như vậy coi như bỏ đi rồi. Người như vậy có thể thay đổi không? Loại người này quá lười biếng, tham hưởng sự an nhàn xác thịt; họ không thể thay đổi được. Hiện tại họ như thế nào thì sau này cũng sẽ như thế ấy. Có người nói: “Họ đã thay đổi rồi, thời gian gần đây họ rất gắng sức làm việc”. Ngươi đừng sốt ruột. Nếu ngươi đề bạt họ làm lãnh đạo, thì họ lại mắc bệnh cũ ngay – họ vốn là thứ người như vậy. Họ giống như một con bạc, khi trong tay không có tiền thì dù có phải vay mượn, bán nhà, hoặc thậm chí bán cả vợ con, thì họ vẫn cứ phải đi đánh bạc. Nếu mấy ngày gần đây họ không đánh bạc, thì có thể là vì sòng bạc đã đóng cửa và không có chỗ để chơi, hoặc những người cùng đánh bạc với họ đều đã bị bắt và họ không còn ai để chơi cùng, hoặc họ đã bán hết những thứ có thể bán nên không còn tiền để đánh bạc nữa. Một khi trong tay có tiền, thì họ lại bắt đầu đánh bạc, không bỏ được – họ chính là thứ như vậy. Tương tự như thế, người lười biếng và tham hưởng sự an nhàn xác thịt cũng không thể thay đổi. Một khi có được địa vị, họ lập tức khôi phục nguyên hình, và lộ ra bộ mặt thật. Khi họ không có địa vị, thì không ai coi trọng họ, cũng không ai hầu hạ họ, và nếu họ chẳng làm gì cả thì họ nên bị thanh trừ, bởi vì hội thánh không nuôi dưỡng những kẻ nhàn rỗi, cho nên họ không có cách nào khác là miễn cưỡng làm một vài việc. Cách họ làm việc lại không giống với người khác. Người khác làm việc một cách chủ động, còn họ làm việc một cách bị động. Mặc dù bề ngoài không có gì khác biệt, nhưng về thực chất thì có sự khác biệt. Khi có địa vị rồi, người khác vẫn làm những việc mình nên làm và có thể làm hết trách nhiệm; nhưng một khi những người lười biếng này có địa vị, họ liền nắm lấy cơ hội để tham hưởng lợi ích của địa vị, không làm bất kỳ công tác nào cả, và để lộ thực chất bản tính lười biếng, tham hưởng an nhàn của mình. Cho nên, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, loại người này cũng sẽ không thay đổi, một khi đã bị tỏ lộ, bị cách chức, thì loại người này vĩnh viễn không nên được đề bạt và sử dụng lại lần nữa – đây là nguyên tắc.

Nguyên tắc đề bạt và sử dụng những loại người khác nhau chính là như vậy. Tiêu chuẩn thấp nhất chính là có thể ra sức và phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời mà không

gây nhiễu loạn; như vậy họ mới được thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời. Nếu ngay cả tiêu chuẩn thấp nhất này mà họ cũng không đạt được, thì bất kể nhân tính hay sở trường của họ như thế nào, họ đều không phù hợp để thực hiện bổn phận, và loại người này nên bị loại khỏi hàng ngũ những người thực hiện bổn phận. Nếu người này có nhân tính ác độc, tương đương như kẻ địch lại Đấng Christ, một khi họ bị xác định là kẻ địch lại Đấng Christ, thì nhà Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi không sử dụng, cũng không đề bạt hay bồi dưỡng họ. Có người hỏi: "Có thể để họ phục vụ không?". Vậy thì phải xem tình huống là gì. Nếu họ phục vụ mà có thể gây ảnh hưởng tiêu cực, và đem lại hậu quả xấu cho nhà Đức Chúa Trời, thì thậm chí nhà Đức Chúa Trời còn chẳng cho họ cơ hội để phục vụ. Nhưng nếu họ biết rằng mình là kẻ ác hoặc kẻ địch lại Đấng Christ và đã bị khai trừ, nhưng vẫn bằng lòng phục vụ, hội thánh sắp xếp họ làm thế nào thì họ làm thế ấy, và họ có thể phục vụ một cách đàng hoàng mà không làm tổn hại bất kỳ lợi ích nào của nhà Đức Chúa Trời, trong trường hợp này thì có thể giữ họ lại để dùng. Nếu ngay cả việc phục vụ mà họ cũng không làm tốt, lợi bất cập hại, thì ngay cả cơ hội để phục vụ họ cũng sẽ chẳng có, và ngay cả khi họ phục vụ thì nhà Đức Chúa Trời cũng không dùng họ, bởi vì họ không đủ tư cách và điều kiện để phục vụ. Cho nên, loại người này không cần phải quay lại, họ muốn đi đâu thì đi. Có người nói: "Nhà đức chúa trời không dùng tôi, vậy thì tôi tự rao truyền phúc âm, và tôi sẽ giao lại cho nhà đức chúa trời những người tôi đưa về được thông qua việc rao truyền phúc âm". Như vậy có được không? (Thưa, được.) Có người lại nói: "Ngài thậm chí còn không cho người ta phục vụ, vậy dựa vào đâu mà người ta lại giao cho Ngài những người họ đưa về được thông qua rao truyền phúc âm? Dựa vào đâu mà họ nên rao truyền phúc âm giúp cho Ngài?". Nhà Đức Chúa Trời không dùng họ vì nhiều khía cạnh. Một mặt, họ không phù hợp với nguyên tắc dùng người của nhà Đức Chúa Trời. Mặt khác, nhà Đức Chúa Trời không dám dùng loại người này, vì một khi dùng họ thì tai họa về sau là vô tận. Vậy việc họ vẫn sẵn lòng rao truyền phúc âm thì nên giải thích như thế nào? Họ rao truyền phúc âm để làm chứng cho Đức Chúa Trời, nhờ có lời Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mà họ mới có thể đưa được người khác về. Dù những người này là do họ đưa về thông qua rao truyền phúc âm, nhưng đây cũng không được tính là công lao của họ. Nhiều lắm thì họ cũng chỉ làm chút trách nhiệm của một con người. Bất kể ngươi có phải là kẻ địch lại Đấng Christ hoặc kẻ ác hay không, bất kể ngươi có bị thanh trừ hoặc khai trừ hay không, thì việc làm chút trách nhiệm của một con người vẫn là việc mà ngươi phải làm. Tại sao lại nói đó là việc phải làm? Ngươi đã nhận được rất nhiều sự cung ứng lẽ thật từ Đức Chúa Trời, và đây cũng là cái giá tâm huyết của Đức Chúa Trời. Nhà Đức Chúa Trời đã chăm tưới ngươi và cung ứng cho ngươi bao năm qua, nhưng Đức Chúa Trời có đòi hỏi gì từ ngươi không? Không có. Các loại sách mà nhà Đức Chúa Trời phân phát đều miễn phí, không ai phải bỏ ra một đồng nào. Con đường thật về sự sống đời đời và những lời sự sống mà Đức Chúa Trời ban cho con người cũng là miễn phí, những bài giảng và mối thông công của nhà Đức Chúa Trời cũng đều để mọi người nghe miễn phí. Cho nên, dù ngươi là một người bình thường hay là người thuộc một nhóm đặc thù

nào đó, ngươi đã nhận được từ nơi Đức Chúa Trời quá nhiều lẽ thật một cách miễn phí như vậy, thì chẳng phải ngươi nên loan truyền lời Ngài, cũng như phúc âm của Ngài cho những người khác, và đưa họ đến trước Ngài hay sao? Đức Chúa Trời đã ban cho nhân loại tất cả lẽ thật; tình yêu thương của Ngài vĩ đại đến như vậy, liệu có ai có thể đền đáp được không? Ân điển của Ngài, lời Ngài và sự sống Ngài là vô giá, và không một ai có thể đền đáp nổi! Sự sống của con người quý giá được như vậy không? Có thể đáng giá như lẽ thật không? Cho nên mới nói, không một ai có thể đền đáp được tình yêu thương và ân điển của Đức Chúa Trời, kể cả những người đã bị hội thánh thanh trừ, khai trừ và đào thải – họ cũng không phải là ngoại lệ. Hễ có chút lương tâm, lý trí và có chút nhân tính, thì cho dù nhà Đức Chúa Trời đối xử với ngươi thế nào, ngươi vẫn nên làm chút nghĩa vụ loan truyền lời Đức Chúa Trời và làm chứng cho công tác của Ngài. Đây là trách nhiệm không thể chối từ của con người. Cho nên, dù ngươi có rao truyền lời Đức Chúa Trời và phúc âm của Ngài cho bao nhiêu người, hoặc đưa về được bao nhiêu người, thì cũng chẳng có gì đáng để khen ngợi. Đức Chúa Trời đã bày tỏ nhiều lẽ thật đến vậy, nhưng ngươi đều không nghe và cũng chẳng tiếp nhận. Vậy chẳng phải ngươi nên phục vụ một chút và rao truyền phúc âm cho những người khác sao? Ngươi đã đến nông nỗi như ngày hôm nay, lẽ nào không nên hối cải sao? Lẽ nào ngươi không nên tìm kiếm cơ hội để đền đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời sao? Ngươi rất nên làm vậy đấy! Nhà Đức Chúa Trời có các sắc lệnh quản trị, và việc thanh trừ, khai trừ hay đào thải ai đều được làm dựa theo các sắc lệnh quản trị và theo yêu cầu của Đức Chúa Trời – làm như vậy là hoàn toàn đúng. Có người nói: “Những người bị thanh trừ và khai trừ đi truyền phúc âm và đưa về được một số người, rồi hội thánh tiếp nhận họ, như vậy thì có hơi kỳ”. Thực ra, đây là bổn phận mà con người nên làm, không có gì kỳ cục cả. Mọi người đều là loài thọ tạo. Cho dù ngươi đã bị thanh trừ, khai trừ, bị kết tội là kẻ ác, kẻ địch lại Đấng Christ, hoặc ngươi là đối tượng bị đào thải, thì chẳng phải ngươi vẫn là một loài thọ tạo sao? Dù ngươi có bị thanh trừ thì chẳng phải Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời của ngươi hay sao? Những lời Ngài đã phán với ngươi, và những gì Ngài cung ứng cho ngươi, lẽ nào đều bị xóa sạch hết? Lẽ nào chúng đều không còn tồn tại? Chúng vẫn tồn tại, chỉ là ngươi đã không quý trọng mà thôi. Cho dù được ai đưa về, thì mọi người đều là loại thọ tạo và đều nên quy phục trước Đấng Tạo Hóa. Cho nên, nếu những người bị thanh trừ hoặc khai trừ sẵn lòng rao truyền phúc âm, thì chúng ta cũng không hạn chế họ; nhưng dù họ rao truyền như thế nào, thì nguyên tắc dùng người và các sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời đều không thể thay đổi, và điều này sẽ không bao giờ thay đổi.

Trong số những loại người từng bị cách chức, đa số họ đều không thể nào thực sự hối cải, và tuyệt đối không thể được tiếp tục sử dụng. Chỉ có loại người bị cách chức hoặc điều chỉnh do thiếu kinh nghiệm công tác và tạm thời không thể thực hiện được công tác là vẫn còn chỗ để đề bạt và sử dụng. Loại người này có tố chất đủ dùng, nhân tính cũng không có vấn đề gì quá lớn, họ chỉ có một vài khuyết điểm nhỏ, tật xấu hoặc những thói quen xấu thừa hưởng từ gia đình – tất cả đều không phải là vấn đề lớn. Nếu

nhà Đức Chúa Trời cần, họ có thể được đề bạt và sử dụng lại vào thời điểm thích hợp; làm như vậy là hợp lý, bởi vì họ không phải là kẻ ác, cũng không trở thành kẻ địch lại Đấng Christ. Họ có tố chất đủ dùng, chỉ vì thời gian công tác còn ngắn và chưa có kinh nghiệm, nên họ chưa thể gánh vác được công tác, đây cũng không phải là vấn đề nghiêm trọng. Nếu bị cách chức vì những nguyên nhân này, thì sau đó họ vẫn có không gian để phát triển, và họ có thể thay đổi. Chỉ cần họ có năng lực công tác, có tố chất, có nhân tính đạt tiêu chuẩn, thì trong thời gian trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và trong thời gian thực hiện bổn phận, họ sẽ dần dần thay đổi, nhân tính của họ sẽ thay đổi, lối vào sự sống của họ sẽ có tiến bộ, tâm tính của họ sẽ có một vài sự thay đổi tương ứng, và sự hiểu biết về lẽ thật của họ cũng sẽ có một chút tiến bộ. Tùy theo hoàn cảnh, tùy theo bổn phận mà họ thực hiện, tùy theo ý chí cá nhân của họ, mà họ sẽ thay đổi và tiến bộ ở các mức độ khác nhau, vậy nên có thể nói là loại người này cần được đề bạt và sử dụng. Đây chính là những nguyên tắc cơ bản để đề bạt và sử dụng lại những loại người đã từng bị cách chức.

Mục thứ bảy trong chức trách của lãnh đạo và người làm công là "Dựa vào nhân tính và sở trường đặc biệt của những loại người khác nhau mà phân bổ và dùng họ một cách hợp lý, đạt đến việc dùng người một cách tốt nhất". Nội dung vừa thông công đã giải thích rõ như thế nào là dùng người một cách tốt nhất. Chỉ cần một người có chút giá trị bồi dưỡng và nhân tính của họ đạt tiêu chuẩn, thì nhà Đức Chúa Trời cũng sẽ cho họ cơ hội. Chỉ cần là người mưu cầu lẽ thật, yêu thích những điều tích cực, thì nhà Đức Chúa Trời cũng sẽ không tùy tiện từ bỏ hay đào thải họ. Chỉ cần nhân tính và tố chất của ngươi có đủ các tiêu chuẩn vừa được thông công kia, thì nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối sẽ có vị trí thực hiện bổn phận cho ngươi, tuyệt đối sẽ sử dụng ngươi một cách hợp lý, và cho ngươi đầy đủ không gian để phát huy. Tóm lại, nếu ngươi có sở trường, thông thạo một hạng mục nghiệp vụ nào đó đúng với nhu cầu công tác của hội thánh, thì nhà Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ giao cho ngươi thực hiện một bổn phận thích hợp. Tuy nhiên, nếu ngươi không có ý chí, cũng không có nguyện vọng và không muốn phấn đấu, thì ngươi hãy cứ làm những gì mình có thể làm, làm bổn phận nào đó trong khả năng của mình là được rồi. Nếu ngươi có ý chí và nói rằng: "Con muốn hiểu và đạt được nhiều lẽ thật hơn, sớm được bước trên con đường được cứu rỗi và bước vào thực tế lẽ thật. Con sẵn lòng quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, sẵn lòng gánh vác trọng trách trong nhà Đức Chúa Trời, sẵn lòng chịu khổ, trả giá và vứt bỏ nhiều hơn người khác", nếu mọi phương diện của ngươi đều thích hợp mà vẫn không có ai tiến cử ngươi, vậy thì ngươi cũng có thể tự đề cử mình. Như vậy có phải là cũng hợp lý hay không? Tóm lại, đây chính là nguyên tắc sử dụng các loại người khác nhau trong nhà Đức Chúa Trời, mục tiêu không có gì khác ngoài việc làm cho con người có thể bước vào thực tế lẽ thật. Biểu hiện của việc bước vào thực tế lẽ thật là gì? Đó là hiểu lẽ thật, hiểu nguyên tắc lẽ thật khi làm các hạng mục công tác, có thể thực hành lẽ thật tương ứng khi tiếp xúc với các loại người, sự việc, sự vật khác nhau trong cuộc sống hàng ngày, chứ không phải gặp chuyện gì cũng đều lơ mơ và không biết làm thế nào – mục

tiêu chính là như vậy. Mục tiêu này đã được định ra rồi, vậy thì các ngươi hãy mưu cầu hướng theo mục tiêu này!

Về mục thứ bảy trong chức trách của lãnh đạo và người làm công, chúng ta thông công đến đây thôi. Có người nói: “Ngài vẫn chưa thông công xong, Ngài vẫn chưa từ mục này mà vạch trần lãnh đạo giả”. Ta sẽ trả lời rằng không cần vạch trần họ nữa. Một mặt, lãnh đạo giả có tố chất kém, và không thể làm được công tác thực tế; mặt khác, họ không có lương tâm, lý trí, không biết mang gánh nặng, hoàn toàn không để tâm vào công tác, thậm chí một vài việc đơn giản mà họ cũng làm không tốt. Gặp vấn đề phức tạp hoặc vấn đề liên quan đến nguyên tắc lẽ thật thì họ hoàn toàn không phân định được, càng không thể nhìn thấu thực chất của vấn đề. Cho nên, không cần vạch trần họ nữa. Có bị vạch trần thì họ cũng không tiếp nhận, chỉ nói phí lời mà thôi. Hơn nữa, nói về những chuyện họ làm thì còn thấy kinh tởm và khiến người ta phát bực trong lòng. Việc sắp xếp những công tác quan trọng như vậy cho những lãnh đạo giả này thực hiện chính là sự sai lầm trong việc dùng người. Việc làm không nổi công tác đã đủ khiến trong lòng họ cảm thấy mình vô dụng rồi, nếu ngươi còn vạch trần, mổ xẻ họ, thì trong lòng họ càng đau khổ hơn. Cho nên hãy để những lãnh đạo giả này tự đối chiếu bản thân, có thể tự kiểm điểm được bao nhiêu thì tốt bấy nhiêu. Nếu có thể tự kiểm điểm thì hãy xem thử sau này mình có thể cải thiện được không; nếu tự kiểm điểm không ra thì cần tiếp tục tự kiểm điểm, cũng có thể nhờ những người xung quanh hỗ trợ phân tích và sắp xếp lại. Nếu người khác đã thông công với ngươi, ngươi cũng đã để tâm nhưng vẫn không thể tự kiểm điểm ra vấn đề, vẫn không biết làm sao để nhận biết và giải quyết chúng, vậy thì ngươi thực sự là một lãnh đạo giả và nên bị đào thải.

Ngày 6 tháng 3 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (7)

Mục 7. Dựa vào nhân tính và sở trường của những loại người khác nhau mà phân bổ và dùng họ một cách hợp lý, đạt đến việc dùng người một cách tốt nhất (Phần 2)

Lần trước chúng ta đã thông công về mục thứ bảy trong các chức trách của lãnh đạo và người làm công – dựa vào nhân tính và sở trường của những loại người khác nhau mà phân bổ và dùng họ một cách hợp lý, đạt đến việc dùng người một cách tốt nhất. Về mục này, chúng ta đã thông công chủ yếu về ba phương diện, đó là ba phương diện nào? (Thưa, một phương diện là dựa vào nhân tính mà dùng các loại người khác nhau một cách hợp lý, một phương diện khác là dựa vào sở trường mà dùng các loại người một cách hợp lý, một phương diện nữa là nên đối đãi và dùng những loại người đặc thù như thế nào.) Về cơ bản là ba phương diện này. Thông qua ba phương diện này, nguyên tắc dùng người của nhà Đức Chúa Trời có phải là đạt đến việc dùng người một cách tốt nhất không? (Thưa, phải.) Nguyên tắc này có chuẩn xác hay không? Có công bằng với người ta hay không? (Thưa, công bằng.) Đối với loại người bộp chộp không đủ trí thông minh, họ không làm được chuyện gì cả, một chút bổn phận cũng không làm được. Nếu ngươi giao cho họ một công tác, bất luận là thuộc phương diện kỹ thuật nghiệp vụ hay phương diện ra sức thì họ cũng không hoàn thành được. Tuyệt đối không được dùng loại người này, đến cả việc phục vụ thì họ cũng không làm được. Đây là vấn đề thuộc phương diện trí thông minh. Về phương diện nhân tính, đối với loại người có nhân tính không tốt và nằm trong số những kẻ ác, tuy họ vẫn có thể làm một số công tác và làm một số bổn phận, nhưng vì nhân tính quá ác, họ sẽ gây ra một số sự gián đoạn và nhiễu loạn trong khi làm bổn phận, lợi bất cập hại, không làm tốt được chuyện gì. Loại người này không thích hợp làm bổn phận, tuyệt đối không được dùng. Nếu có những người có sở trường nào đó, với nền tảng là nhân tính đạt tiêu chuẩn rồi, thì chỉ cần họ có đủ điều kiện về các phương diện mà công tác của nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, chúng ta có thể sắp xếp và dùng họ một cách hợp lý. Lần trước chúng ta còn thông công về cách đối đãi và dùng vài loại người đặc thù. Loại người thứ nhất là người giống như Giu-đa, loại người này đặc biệt nhát gan. Xét từ việc họ đặc biệt nhát gan này, một khi bị con rồng lớn sắc đỏ bắt được thì chắc chắn một trăm phần trăm họ sẽ là Giu-đa. Nếu để họ làm công tác quan trọng, thì sau khi xảy ra chuyện, họ sẽ bán đứng tất cả. Đây có phải là nhân vật nguy hiểm không? Còn có loại người tương tự như kẻ chẳng tin, chúng ta gọi họ là giáo hữu. Dường như trong lòng loại người này cũng tin có ông trời. Còn về chuyện rốt cuộc có Đức Chúa Trời hay không, Đức Chúa Trời ở đâu, rốt cuộc Đức Chúa Trời có làm công tác mới không, thì họ không biết gì cả. Họ thường hoài nghi về sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Họ không phải là người thật sự tin Đức Chúa Trời và đi theo Ngài, vì vậy chúng ta cũng không thể dùng loại người này. Họ không thích hợp làm bổn phận ở nhà Đức Chúa Trời. Người thật sự tin Đức Chúa Trời còn

chưa chắc sẽ làm bổn phận một cách đạt tiêu chuẩn, huống hồ gì là kẻ chẳng tin, hay một giáo hữu! Còn có một loại người nữa chính là người bị cách chức, loại người này cũng phân ra thành mấy trường hợp.

Về mục chức trách thứ bảy của lãnh đạo và người làm công, nội dung cơ bản lần trước chúng ta đã thông công là ba mục lớn sau: một phương diện là dựa vào nhân tính mà dùng các loại người khác nhau một cách hợp lý, một phương diện khác là dựa vào sở trường mà dùng các loại người một cách hợp lý, một phương diện nữa là nên đối đãi và dùng những loại người đặc thù như thế nào. Chúng ta đã căn cứ vào mấy phương diện nội dung được nhắc đến trong mục bảy mà thông công về ba mục lớn này, cũng đã thông công rõ ràng về nguyên tắc rồi. Có một số người nói: “Tuy rằng nguyên tắc đã được thông công rõ ràng, nhưng khi gặp phải một số chuyện cụ thể hay một số tình huống đặc thù, chúng con vẫn không biết phải vận dụng nguyên tắc như thế nào, không biết phải đối đãi với người khác thế nào, hay phải đề bạt và dùng người như thế nào. Chúng con còn nhiều lúc mơ hồ lắm”. Vấn đề như vậy có tồn tại không? (Thưa, có.) Vậy phải giải quyết vấn đề đó như thế nào? Đầu tiên, khi đề bạt và dùng người thì phải suy xét đến nhu cầu công tác của nhà Đức Chúa Trời. Điều thứ hai phải suy xét đến chính là ảnh hưởng gây ra từ việc dùng một người sẽ là lợi nhiều hơn hại hay là ngược lại. Nếu một người có khiếm khuyết về nhân tính, nhưng việc dùng người này lại mang đến nhiều lợi hơn hại cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, vậy thì có thể tạm thời dùng dạng người như vậy, đợi khi gặp người tốt hơn thì sẽ thay thế. Còn nếu dùng người này mà hại nhiều hơn lợi, lợi bất cập hại, chỉ làm hỏng công tác của hội thánh, thì tuyệt đối không được dùng dạng người này. Đây là nguyên tắc cân nhắc lợi hại phải nắm rõ trước hết trong tình huống thật sự không có người lựa chọn thích hợp, và đây cũng là nguyên tắc dùng người tạm thời. Trong tình huống chưa tìm ra người thích hợp, cũng không biết dùng người nào tương đối tốt hơn một chút, nhìn không ra người nào hoàn toàn thích hợp, ai cũng xoàng, trong trường hợp này phải làm thế nào? Chỉ có thể tìm hai người tương đối có hiểu biết thuộc linh, cũng chính là người có sự lĩnh hội thuần túy về lẽ thật để phối hợp làm công tác. Trong thời gian họ làm bổn phận, hãy thông công về lẽ thật cho họ nhiều một chút, quan sát và tìm hiểu tình hình của họ, như thế thì sẽ có thể xác định người nào có tố chất tốt hơn một chút, và sẽ dễ dàng tìm ra người thích hợp. Bất luận sắp xếp người như thế nào làm bổn phận thì cũng phải căn cứ vào tình hình tố chất, sở trường và nhân phẩm của họ để xác định, đây là điều bắt buộc. Nếu không nhìn thấu được tình hình thuộc các phương diện này, không hiểu rõ được người này có sở trường gì, thì trước tiên nên dùng người này để làm một bổn phận đơn giản, hoặc là công tác chân tay, hoặc là sắp xếp cho người này đi rao truyền phúc âm hoặc tìm hiểu đối tượng phúc âm, phải dùng thử một khoảng thời gian. Sau đó, hãy theo dõi và quan sát, như thế thì sẽ có thể nhìn rõ tình hình của họ, dễ dàng xác định xem họ làm bổn phận nào thì thích hợp. Nếu tố chất của họ quá kém, cũng không có sở trường gì, thì sắp xếp cho họ một chút việc để họ ra sức là được. Đối với những người phụ trách các công tác quan trọng, những người chỉ huy việc rao truyền phúc âm, mọi trưởng

nhóm, đạo diễn đoàn làm phim, v.v., thì lãnh đạo và người làm công phải hiểu rõ nhiều mặt, phải quan sát và xét duyệt chặt chẽ thì mới có thể chắc chắn về những người này. Chỉ có cẩn thận sắp xếp bổn phận cho người ta như vậy thì mới có thể đảm bảo sắp xếp thích hợp, và mọi người sẽ đạt hiệu quả trong bổn phận. Có những người nói: "Những người ngoại đạo đều bảo: 'Dùng người thì không nghi, nghi người thì không dùng'. Làm sao nhà Đức Chúa Trời lại có thể không tín nhiệm người ta như vậy chứ? Họ đều là người tin Đức Chúa Trời; họ có thể tồi tệ đến mức nào chứ? Chẳng phải họ đều là người tốt sao? Tại sao nhà Đức Chúa Trời phải tìm hiểu họ, giám sát và quan sát họ?". Những lời này có đứng vững được không? Chúng có vấn đề không? (Thưa, có.) Đi sâu tìm hiểu và quan sát thật kỹ, và tiếp xúc gần gũi với người ta, thì có phù hợp nguyên tắc không? Hoàn toàn phù hợp. Phù hợp với những nguyên tắc nào? (Thưa, phù hợp với mục thứ tư trong chức trách của lãnh đạo và người làm công: Luôn nắm rõ tình hình của những người phụ trách các công tác và những người gánh vác các công tác quan trọng, có thể kịp thời điều chỉnh hoặc thay thế họ khi cần thiết, để tránh được hoặc giảm thiểu tổn thất do dùng người không đúng, và đảm bảo công tác có hiệu quả, cũng như tiến triển thuận lợi.) Căn cứ điều này thì không sai, nhưng nguyên nhân để làm vậy rốt cuộc là gì? Chính là vì người ta có tâm tính bại hoại. Mặc dù hiện tại, rất nhiều người làm bổn phận, nhưng ít người mưu cầu lẽ thật. Rất ít người mưu cầu lẽ thật và bước vào thực tế của lẽ thật trong khi làm bổn phận; đa số mọi người làm việc vẫn không có nguyên tắc, vẫn không phải là người thực sự thuận phục Đức Chúa Trời; chỉ là ngoài miệng họ nói mình yêu thích lẽ thật, sẵn lòng mưu cầu lẽ thật và sẵn lòng phấn đấu vươn tới lẽ thật, nhưng vẫn chưa biết ý chí của họ sẽ tồn tại được bao lâu. Những người không mưu cầu lẽ thật thì có thể bộc lộ tâm tính bại hoại bất kỳ lúc nào, nơi nào. Những người không mưu cầu lẽ thật không có bất kỳ ý thức trách nhiệm nào đối với bổn phận của mình, họ thường qua loa chiếu lệ, toàn hành động theo ý mình, thậm chí không thể tiếp nhận sự tỉa sửa. Những người không mưu cầu lẽ thật rất dễ quẳng gánh giữa chừng ngay khi trở nên tiêu cực và yếu đuối – đây là chuyện thường xảy ra, là chuyện thường thấy nhất; những người không mưu cầu lẽ thật đều có tính như vậy. Do đó, khi người ta chưa đạt được lẽ thật thì đều không đáng cậy dựa và không đáng tin cậy. Họ không đáng tin cậy có nghĩa là gì? Có nghĩa là khi gặp khó khăn hay trở ngại, thì họ dễ vấp ngã, trở nên tiêu cực và yếu đuối. Người thường tiêu cực và yếu đuối có phải là người đáng tin cậy không? Chắc chắn không phải. Nhưng những người hiểu lẽ thật thì khác. Những người thật sự hiểu lẽ thật nhất định sẽ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, có lòng thuận phục Đức Chúa Trời, và chỉ những người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời mới là người đáng tin cậy; những người không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời thì đều không đáng tin cậy. Nên đối đãi với những người không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời như thế nào? Tất nhiên, họ cần được giúp đỡ và hỗ trợ bằng tình yêu thương. Khi họ làm bổn phận thì còn cần được theo sát, giúp đỡ và hướng dẫn nhiều hơn; như vậy mới có thể đảm bảo họ làm bổn phận hiệu quả. Mục đích khi làm như vậy là gì? Mục đích chính là để bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời. Mục đích

phụ là để kịp thời phát hiện vấn đề, kịp thời cung cấp, hỗ trợ họ hoặc tỉa sửa họ, chấn chỉnh những sai lệch, và bù đắp cho những thiếu sót, khuyết điểm của họ. Điều này có lợi cho người ta; không có gì ác ý cả. Giám sát, quan sát và tìm hiểu người ta chỉ là để giúp họ đi đúng hướng trong việc tin Đức Chúa Trời, có thể chiếu theo yêu cầu của Đức Chúa Trời và nguyên tắc mà làm bổn phận, không gây ra bất kỳ sự nhiễu loạn hay gián đoạn nào, không tốn công vô ích. Mục đích khi làm như vậy hoàn toàn xuất phát từ trách nhiệm đối với họ và đối với công tác của nhà Đức Chúa Trời, chứ không có ác ý gì cả. Nếu có người nói: "Thì ra nguyên tắc và cách thức nhà Đức Chúa Trời đối đãi con người là như thế. Vậy thì sau này phải cẩn thận một chút. Ở nhà Đức Chúa Trời không có cảm giác an toàn, chỗ nào cũng có người dòm ngó. Bổn phận này làm không dễ đâu!". Lời này có đúng không? Loại người nào có thể nói ra lời này? (Thưa, kẻ chẳng tin.) Kẻ chẳng tin, kẻ vô lý, kẻ không có hiểu biết thuộc linh. Họ không hiểu lẽ thật thì hay nói những lời hồ đồ chẳng ra đâu vào đâu. Đây là vấn đề gì? Đây chẳng phải là lời xét đoán và lên án công tác của hội thánh sao? Đây cũng là lời xét đoán và lên án đối với lẽ thật và những điều tích cực, người có thể nói lời này chắc chắn đều là người hồ đồ không hiểu lẽ thật, đều là kẻ chẳng tin không yêu thích lẽ thật.

Nhà Đức Chúa Trời giám sát, quan sát và tìm hiểu những người làm bổn phận. Các ngươi có thể tiếp nhận nguyên tắc này của nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, có.) Nếu ngươi có thể tiếp nhận sự giám sát, quan sát và tìm hiểu của nhà Đức Chúa Trời đối với ngươi thì quá tốt rồi. Việc này hỗ trợ ngươi trong việc làm tốt bổn phận, đạt đến làm bổn phận đạt tiêu chuẩn và thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời. Việc này chỉ có lợi và giúp đỡ cho mọi người, chứ không hại gì. Một khi người ta đã hiểu được các nguyên tắc trong vấn đề này, thì họ còn bất kỳ cảm giác chống đối hay đề phòng nào đối với sự giám sát của lãnh đạo, người làm công và dân được Đức Chúa Trời chọn hay không? Cho dù có lúc tìm hiểu và quan sát ngươi, giám sát công tác của ngươi, nhưng đây không phải là chuyện nhắm vào cá nhân ngươi. Tại sao lại nói như vậy? Bởi vì các việc hiện trong tay ngươi, bổn phận ngươi làm và bất kỳ công tác nào ngươi làm không phải là chuyện riêng hay công việc của cá nhân một ai; chúng liên quan đến công tác của nhà Đức Chúa Trời và gắn liền với một phần trong công tác của Đức Chúa Trời. Do đó, khi bất kỳ ai giám sát, quan sát, hay đi sâu tìm hiểu ngươi một chút, cố gắng trò chuyện chân tình với ngươi để xem tình trạng của ngươi trong thời gian này thế nào, và thậm chí có lúc họ có thái độ gay gắt hơn một chút, tỉa sửa ngươi một chút, sửa dạy ngươi và khiển trách ngươi, thì đó đều là vì họ có thái độ nghiêm túc và có trách nhiệm đối với công tác của nhà Đức Chúa Trời. Ngươi không nên có suy nghĩ hay cảm xúc tiêu cực về điều này. Nếu ngươi có thể tiếp nhận sự giám sát, quan sát và tìm hiểu của người khác thì điều này nghĩa là gì? Có nghĩa là, trong lòng ngươi tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời. Nếu ngươi không tiếp nhận sự giám sát, quan sát và tìm hiểu của mọi người đối với ngươi – nếu ngươi chống lại tất cả những điều này – thì ngươi có thể tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời không? Sự dò xét của Đức Chúa Trời chi tiết, đi sâu và chính xác hơn sự tìm hiểu của mọi người; những gì Đức Chúa Trời yêu cầu càng cụ

thể, nghiêm ngặt và sâu sắc hơn nhiều. Vì vậy, nếu ngươi không thể tiếp nhận sự giám sát từ dân được Đức Chúa Trời chọn, thì chẳng phải những lời ngươi nói rằng có thể tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời chỉ là những lời rỗng tuếch sao? Để ngươi có thể tiếp nhận sự dò xét và kiểm tra của Đức Chúa Trời, trước hết ngươi phải tiếp nhận sự giám sát của nhà Đức Chúa Trời, của các lãnh đạo và người làm công, cũng như của các anh chị em đối với ngươi. Có vài người nói: "Tôi có nhân quyền, tôi có tự do của tôi, tôi có cách thức công tác của tôi. Chỗ nào cũng phải chịu sự giám sát, kiểm tra của người khác, sống như vậy không phải là khiếp nhược quá sao? Như thế thì nhân quyền của tôi ở đâu? Tự do của tôi ở đâu?". Lời này có đúng không? Nhân quyền và tự do có phải là lẽ thật không? Chúng không phải là lẽ thật. Nhân quyền và tự do chỉ là một kiểu cách thức đối đãi con người một cách tương đối văn minh, tiến bộ của xã hội loài người mà thôi, nhưng trong nhà Đức Chúa Trời thì lời Đức Chúa Trời và lẽ thật cao hơn tất cả. Hai điều này không thể nào đem so sánh với nhau được. Vậy nên, trong nhà Đức Chúa Trời, bất luận làm gì cũng không phải căn cứ vào lý luận hoặc tri thức học vấn cao siêu của thế giới ngoại đạo, mà phải căn cứ vào lời Đức Chúa Trời, vào lẽ thật. Vậy một số người nói mình muốn nhân quyền, muốn tự do, như vậy có phù hợp nguyên tắc không? (Thưa, không phù hợp.) Quá rõ ràng là không phù hợp nguyên tắc làm bổn phận. Ngươi ở nhà Đức Chúa Trời, làm bổn phận của loài thọ tạo, chứ không phải là làm việc kiếm tiền trong xã hội, vì thế không cần bất kỳ ai thay mặt ngươi ra mặt để bảo vệ nhân quyền của ngươi, không cần những điều này. Vậy thì đa số mọi người có thể phân định về cách nói nhân quyền, tự do này không? Nó thuộc về tư tưởng và quan điểm của con người, không thể để lên bàn cân mà so sánh với lẽ thật, những cách nói này không đứng vững trong nhà Đức Chúa Trời. Lãnh đạo giám sát công tác của ngươi là chuyện tốt, tại sao lại nói đó là chuyện tốt? Họ có thể giám sát công tác của ngươi, như vậy là có trách nhiệm đối với công tác của hội thánh, đây cũng là bổn phận và trách nhiệm của họ. Việc họ có thể làm tròn trách nhiệm này chứng tỏ họ là lãnh đạo xứng đáng với chức vụ của mình, là một lãnh đạo tốt. Nếu cho ngươi tự do và nhân quyền đầy đủ, thì ngươi có thể muốn làm gì thì làm, làm theo ý thích của mình, hưởng thụ sự tự do và dân chủ đầy đủ. Bất luận ngươi làm gì hay làm thế nào, nếu lãnh đạo không quan tâm cũng không giám sát, không bao giờ chất vấn, cũng không kiểm tra công tác của ngươi, cho dù phát hiện vấn đề cũng không nói, đối với ngươi chỉ có phỉnh phờ hoặc thương lượng, thì đây có phải là lãnh đạo tốt không? Quá rõ ràng là không phải, lãnh đạo này chỉ đang hại ngươi. Họ dung túng cho ngươi hành ác, dung túng ngươi đi ngược lại nguyên tắc, tùy ý làm càn, như thế là đẩy ngươi vào hố lửa. Đây không phải là một lãnh đạo có trách nhiệm và đạt tiêu chuẩn. Ngược lại, nếu lãnh đạo có thể thường xuyên giám sát ngươi, phát hiện vấn đề trong công tác của ngươi thì có thể kịp thời nhắc nhở hoặc chỉ trích, vạch trần, có thể kịp thời đưa ra sự uốn nắn, giúp đỡ đối với những mưu cầu sai trái hay những lệch lạc trong việc làm bổn phận của ngươi, thì dưới sự giám sát, chỉ trích, cung ứng và giúp đỡ này, thái độ sai lầm của ngươi đối với bổn phận sẽ có thể được thay đổi, ngươi sẽ buông bỏ được một vài quan điểm vô

lý của mình, những cách nghĩ riêng và những thứ phát xuất từ khí huyết của ngươi cũng sẽ ít dần, và ngươi sẽ có thể bình tĩnh mà tiếp nhận những cách nói, quan điểm đúng đắn và phù hợp với nguyên tắc lẽ thật. Như vậy chẳng phải là có ích đối với ngươi sao? Lợi ích này quá lớn!

Cách thức nhà Đức Chúa Trời đối đãi với lãnh đạo và người làm công chính là giám sát, quan sát, tìm hiểu. Căn cứ để đối đãi với con người theo kiểu như vậy là gì? Tại sao lại phải đối đãi với con người như vậy? Đây có phải là cách thức và phương pháp được sản sinh theo nguyên tắc làm bổn phận với lòng trung thành, sự nghiêm túc và ý thức trách nhiệm không? (Thưa, phải.) Nếu một lãnh đạo không bao giờ giám sát, quan sát hay đi sâu tìm hiểu về những người làm bổn phận trong phạm vi phụ trách của mình, vậy thì họ có phải là lãnh đạo trung thành với bổn phận không? Quá rõ ràng là không phải. Vậy lãnh đạo và người làm công, người phụ trách của các ngươi có từng kiểm tra công tác của ngươi không? Họ có hỏi han về tiến độ công tác của ngươi không? Họ có giải quyết vấn đề tồn tại trong công tác của ngươi không? Họ có uốn nắn những lỗ hổng và lệch lạc rõ ràng xuất hiện trong công tác của ngươi không? Họ có giúp đỡ, cung ứng, nâng đỡ hay tỉa sửa những bộc lộ và biểu hiện trong các phương diện nhân tính, hay sự mưu cầu thuộc phương diện lối vào sự sống của ngươi không? Nếu không những không bao giờ hướng dẫn những người làm bổn phận bình thường, mà đối với những người làm công tác quan trọng, họ cũng không bao giờ thông công, giúp đỡ, nâng đỡ, chứ đừng nói đến giám sát, quan sát hay đi sâu tìm hiểu, nếu không có những biểu hiện và cách làm này, thì lãnh đạo này có phải là người làm công tác cụ thể không? Họ có phải là lãnh đạo đạt tiêu chuẩn không? (Thưa, không phải.) Có người nói: "Lãnh đạo của chúng tôi tổ chức nhóm họp cho chúng tôi hai lần một tuần, thông công về lời Đức Chúa Trời, rồi đọc một ít những lời thông công của Bề trên. Có lúc họ thông công một chút về nhận thức trải nghiệm của bản thân, chứ chưa bao giờ đưa ra bất kỳ kiến nghị gì, cũng chưa bao giờ cung ứng hay giúp đỡ gì về tình hình thuộc các phương diện khác nhau của chúng tôi, hay đối với những khó khăn mà chúng tôi gặp phải thuộc phương diện làm bổn phận và lối vào sự sống". Lãnh đạo này như thế nào? (Thưa, không đạt tiêu chuẩn, là lãnh đạo giả.) Nếu một lãnh đạo không hề quan tâm gì đến công tác thuộc chức phận của mình và các loại tình trạng của những người dưới quyền mình, cũng không làm tròn trách nhiệm, vậy thì họ không phải là lãnh đạo đạt tiêu chuẩn. Họ không giám sát, quan sát, cũng không tìm hiểu bất kỳ người nào, mỗi lần ngươi hỏi họ: "Bây giờ người này như thế nào rồi?". Thì họ đáp: "Đang quan sát". Ngươi hỏi: "Quan sát bao lâu rồi? Anh đã thân thuộc với họ chưa?". Họ đáp: "Quan sát được một hai năm rồi, vẫn chưa thân thuộc lắm". Ngươi hỏi: "Người đó thế nào rồi?". Họ đáp: "Tôi vẫn chưa hiểu rõ lắm, dù sao thì khi làm bổn phận, người đó cũng có thể chịu khổ, có ý chí, sẵn lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời". Ngươi hỏi: "Những thứ đó đều là bề ngoài, phương diện mưu cầu lẽ thật của người đó thì thế nào?". Họ đáp: "Vẫn phải tìm hiểu cái đó sao? Vậy để tôi tìm hiểu thêm một chút". Sau khi họ bảo rằng sẽ đi tìm hiểu còn phải đợi bao lâu nữa mới có kết quả thì không biết, vẫn là ẩn số. Lãnh đạo giả làm công tác thì không đáng tin.

Lãnh đạo và người phụ trách của hội thánh có thái độ có trách nhiệm đối với công tác của các ngươi không? Họ có thật sự nắm rõ và hiểu rõ về tình hình công tác của các ngươi không? Họ có làm đến nơi đến chốn đối với phương diện công tác này không? (Thưa, không.) Họ đều không làm đến nơi đến chốn, không đạt đến việc có lòng trung thành với bổn phận, hay nghiêm túc và có trách nhiệm đối với công tác. Có dễ đạt đến điều này không? Chuyện này có khó không? Chuyện này không khó. Nếu ngươi thực sự có tố chất nhất định, thực sự hiểu nghiệp vụ và không phải là tay mơ trong phạm vi mà ngươi phụ trách, thì ngươi chỉ cần làm được hai chữ là có thể đạt đến có lòng trung thành với bổn phận. Là hai chữ gì? "Để tâm". Nếu ngươi để tâm vào các sự việc, để tâm vào mọi người, thì sẽ có thể trung thành và có trách nhiệm trong bổn phận. Hai chữ "để tâm" này có dễ thực hành không? Ngươi đưa nó vào thực hành như thế nào? Không phải là ngươi dùng tai để nghe hay dùng não để nghĩ, mà là ngươi hãy dùng tấm lòng của mình. Nếu một người thực sự có thể để tâm vào một điều gì đó, thì khi mắt họ nhìn thấy ai đó làm việc gì đó, có những biểu hiện như thế nào đó, hoặc có một dạng phản ứng nào đó đối với điều gì đó, hoặc khi tai họ nghe thấy một vài câu nói hay luận điệu của một số người, thì bằng cách để tâm mà ngẫm nghĩ và suy ngẫm, trong đầu họ và trong tư tưởng họ sẽ nảy sinh một vài cách nghĩ, quan điểm và thái độ. Những cách nghĩ, quan điểm, thái độ đó sẽ làm cho họ hiểu sâu sắc, cụ thể và chuẩn xác hơn về con người hay sự vật, đồng thời sẽ làm nảy sinh những đánh giá và nguyên tắc phù hợp và chính xác. Chỉ khi người ta có biểu hiện để tâm như vậy thì mới có lòng trung thành với bổn phận. Nhưng nếu ngươi không để tâm, không có tấm lòng này, vậy thì dù mắt có nhìn thấy gì và tai có nghe thấy gì thì ngươi cũng không có phản ứng. Mắt ngươi chưa bao giờ biết quan sát con người, sự việc và sự vật, ngươi không quan sát được những thông tin mà mình nhìn thấy, lòng ngươi cũng không phân định được đủ loại tiếng nói hay luận điệu mà mình nghe thấy, không phân định được những thông tin mà mình nghe thấy, như vậy là có mắt như mù. Lòng ngươi đui mù mà mắt ngươi cũng đui mù. Vậy khi mắt quan sát sự vật, tai tiếp nhận thông tin thì dựa vào cái gì mà nảy sinh ra cách nghĩ, quan điểm và thái độ? Đều là nhờ vào sự để tâm, dựa vào việc tìm kiếm lẽ thật. Khi ngươi để tâm, những thông tin mà ngươi tiếp nhận được bất luận là do nhìn thấy hay nghe thấy, ngươi sẽ có thể nảy sinh quan điểm, và ngươi sẽ có thể có sự hiểu rõ sâu sắc đối với một người hay một sự việc nào đó. Nhưng nếu ngươi không để tâm thì cho dù có tiếp nhận bao nhiêu thông tin đi nữa cũng vô dụng, ngươi sẽ không để tâm mà phân định, không để tâm nhìn thấu nó. Ngươi sẽ không đạt được gì cả, vậy thì ngươi chính là phế vật, chẳng dùng được vào việc gì. Người vô dụng là thế nào? Chính là người không để tâm khi làm bổn phận, tuy rằng có mắt có tai nhưng chẳng có tác dụng gì. Người không có tấm lòng thì không trung thành với bổn phận, cũng không đạt được thái độ nghiêm túc và có trách nhiệm với công tác.

Khi thực hiện giám sát, quan sát và tìm hiểu một cách chuyên sâu đối với lãnh đạo và người làm công các cấp, mục đích của nhà Đức Chúa Trời chính là để công tác của hội thánh được làm tốt hơn, nhanh chóng đưa dân được Đức Chúa Trời chọn vào con

đường đúng đắn trong việc tin Đức Chúa Trời, vì thế, việc giám sát, quan sát lãnh đạo và người làm công là rất cần thiết, bắt buộc phải thực hành như vậy. Có sự giám sát của dân được Đức Chúa Trời chọn, nếu phát hiện lãnh đạo hay người làm công không làm công tác thực tế thì có thể kịp thời giải quyết và xử lý vấn đề, như vậy sẽ có lợi cho sự tiến triển công tác của hội thánh. Giám sát lãnh đạo và người làm công là trách nhiệm của dân được Đức Chúa Trời chọn, việc dân được Đức Chúa Trời chọn giám sát lãnh đạo và người làm công là hoàn toàn phù hợp tâm ý của Đức Chúa Trời. Vì lãnh đạo và người làm công đều có tâm tính bại hoại, nếu không có người giám sát, không những sẽ bất lợi cho lãnh đạo và người làm công, mà còn trực tiếp ảnh hưởng đến công tác của hội thánh. Trong trường hợp nào thì lãnh đạo và người làm công không cần dân được Đức Chúa Trời chọn giám sát? Đó là khi lãnh đạo và người làm công hoàn toàn hiểu lẽ thật, bước vào thực tế lẽ thật rồi, đạt đến làm việc có nguyên tắc rồi, khi họ đã thuộc về nhóm người được Đức Chúa Trời hoàn thiện và dùng rồi, khi đó họ không cần dân được Đức Chúa Trời chọn giám sát nữa. Nhà Đức Chúa Trời sẽ không nhấn mạnh vào chuyện này nữa. Nhưng cho dù người đó đã được Đức Chúa Trời hoàn thiện, liệu họ có thể đảm bảo họ sẽ không phạm phải sai lầm hay không có chút lệch lạc nào sao? Cũng chưa chắc. Vì vậy vẫn cần Đức Chúa Trời dò xét, cũng cần người hiểu lẽ thật giám sát. Thực hành như vậy là hoàn toàn phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Vì con người đều có tâm tính bại hoại, chỉ có giám sát mới có thể thúc đẩy lãnh đạo và người làm công làm công tác một cách có trách nhiệm và trung thành với bổn phận. Nếu không có sự giám sát, đa số lãnh đạo và người làm công đều có thể tùy ý làm càn, đều có thể qua loa chiếu lệ. Đây là sự thật khách quan. Nếu ngươi là lãnh đạo hay người làm công, mà các anh chị em bên cạnh thường xuyên giám sát, quan sát ngươi, muốn tìm hiểu xem ngươi rốt cuộc có phải là người mưu cầu lẽ thật không, thì đối với ngươi đây là chuyện tốt. Nếu phát hiện vấn đề của ngươi và có thể sớm giải quyết, thì sẽ có lợi cho việc mưu cầu lẽ thật và lối vào sự sống của ngươi. Nếu phát hiện ngươi hành ác, biểu hiện hành ác lén lút của ngươi nhiều, rằng ngươi căn bản không phải là người mưu cầu lẽ thật, vậy thì họ sẽ vạch trần ngươi, cách chức và bãi miễn ngươi, trừ đi một cái họa cho dân được Đức Chúa Trời chọn, cũng là khiến cho ngươi tránh được sự trừng phạt nặng hơn. Sự giám sát như vậy có ích lợi đối với tất cả mọi người. Do đó, lãnh đạo và người làm công nên tiếp cận một cách đúng đắn đối với sự giám sát của dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu ngươi là người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, ngươi sẽ cảm thấy cần sự giám sát của dân được Đức Chúa Trời chọn, càng cần sự giúp đỡ của họ. Còn nếu ngươi là kẻ ác, có tật giật mình, thì ngươi sẽ sợ bị giám sát, sẽ trốn tránh sự giám sát. Đây là chuyện tất nhiên. Vậy nên, nói một cách chắc chắn, chỉ cần là ngươi chống đối và chán ghét sự giám sát của dân được Đức Chúa Trời chọn, thì đều là người có quỷ trong lòng, tuyệt đối không phải là người trung thực. Chỉ có người giả dối mới sợ bị người ta giám sát nhất. Vậy lãnh đạo và người làm công nên có thái độ nào đối với sự giám sát của dân được Đức Chúa Trời chọn? Rốt cuộc là tiêu cực, đề phòng, chống đối, oán hận, hay là phục tùng sự sắp đặt và an bài của Đức

Chúa Trời, tiếp nhận một cách khiêm tốn? (Thưa, tiếp nhận một cách khiêm tốn.) Tiếp nhận một cách khiêm tốn có nghĩa là gì? Chính là đón nhận mọi thứ từ Đức Chúa Trời, tìm kiếm lẽ thật, có thái độ đúng đắn, đừng tiếp cận bằng huyết khí. Nếu thật sự có người phát hiện vấn đề của ngươi và chỉ ra cho ngươi, giúp ngươi phân định, nhận biết, giúp ngươi giải quyết vấn đề, thì như thế là có trách nhiệm đối với ngươi, cũng là có trách nhiệm đối với công tác của nhà Đức Chúa Trời, đối với lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Việc này là chính đáng, thiên kinh địa nghĩa. Nếu có người coi sự giám sát của hội thánh là xuất phát từ Sa-tan, từ ác ý, thì họ chính là ma quỷ và Sa-tan. Có quỷ tính như thế thì chắc chắn họ cũng không tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời. Nếu thật sự là người yêu thích lẽ thật, thì sẽ có sự lý giải đúng đắn đối với việc giám sát của dân được Đức Chúa Trời chọn, có thể nhìn ra rằng việc này xuất phát từ lòng yêu thương và đến từ Đức Chúa Trời, có thể đón nhận từ Đức Chúa Trời, tuyệt đối sẽ không tiếp cận bằng huyết khí, hành động theo tính khí, càng không nảy sinh sự chống đối, đề phòng và suy đoán trong lòng. Thái độ đúng đắn nhất đối với sự giám sát của dân được Đức Chúa Trời chọn chính là: bất kỳ cách nói, cách làm, sự giám sát, quan sát, uốn nắn, thậm chí bất kỳ sự tỉa sửa nào mà có ích lợi cho ngươi, thì ngươi đều nên đón nhận từ Đức Chúa Trời, đừng tiếp cận bằng huyết khí. Dựa vào huyết khí là cách làm đến từ ma quỷ, đến từ Sa-tan, không phải đến từ Đức Chúa Trời. Đó không phải thái độ mà con người nên có đối với lẽ thật.

Về mục chức trách thứ bảy của lãnh đạo và người làm công, chúng ta sẽ bổ sung và thông công những điều này. Vậy thì có phải mục này đã được thông công triệt để và đầy đủ rồi, không còn nội dung cụ thể nào nữa, đúng không? Không phải. Mục nào cũng có rất nhiều nội dung cụ thể và chi tiết hơn. Những điều Ta thông công là nguyên tắc về phương hướng lớn, còn những chi tiết cụ thể như phải thực hiện, thực hành và vận dụng như thế nào, thì các ngươi phải thể nghiệm và lĩnh hội trong quá trình trải nghiệm thôi. Nếu các ngươi vẫn chưa nhìn thấu được và không biết phải vận dụng những nguyên tắc này như thế nào, vậy thì hãy cùng nhau tìm kiếm và thông công. Nếu cùng nhau thông công mà vẫn không có kết quả, thì hãy hỏi ý kiến Bề trên. Tóm lại, bất kể đối đãi với loại người nào, hay là đề bạt và dùng loại người nào, ngươi cũng phải làm theo nguyên tắc. Đối với những nhân tài đang có, khi không có ai nhìn thấu được và hiểu rõ tình hình của họ, ngươi có thể dựa vào nhu cầu công tác của hội thánh mà đề bạt và dùng họ trước đã, đừng làm chậm trễ công tác, cũng đừng làm chậm trễ việc bồi dưỡng người ta. Điều này rất quan trọng. Có một số người nói: “Nếu sau khi dùng người này, họ làm hỏng công tác thì làm sao? Ai chịu trách nhiệm?”. Khi dùng một người, ngươi để họ lên hoang đảo và không tiếp xúc với ai sao? Xung quanh người đó không phải vẫn có rất nhiều người làm công tác cụ thể sao? Những chuyện này đều có cách giải quyết, chính là giám sát, quan sát, tìm hiểu, có điều kiện thì tiếp xúc ở cự ly gần. Tiếp xúc ở cự ly gần là sao? Chính là cùng làm công tác, quá trình làm công tác chính là quá trình tìm hiểu. Thông qua việc tiếp xúc không phải là sẽ dần dần hiểu rõ được sao? Nếu có điều kiện tiếp xúc mà ngươi vẫn không tiếp xúc, chỉ gọi điện thoại hỏi han

vài câu là xong chuyện, như vậy mà muốn hiểu rõ họ là chuyện bất khả thi. Người có thể tiếp xúc được thì bắt buộc phải tiếp xúc mới có thể giải quyết vấn đề. Vậy nên, lãnh đạo và người làm công không thể lười biếng khi làm công tác. Vậy muốn tìm hiểu và quan sát một người thì nên làm như thế nào? (Thưa, tiếp xúc.) Đúng không? Quan trọng là phải để tâm! Thông tin mà các ngươi có thể chứa đựng trong lòng mình cũng giống như khỉ tẽ ngô vậy, vừa đi vừa tẽ, vừa tẽ vừa mất, tẽ đến cuối cùng chỉ còn lại một hạt, tốn công vô ích. Nếu nghe giảng đến cuối cùng mà không nhớ được nội dung được thông công trước đó là gì, như thế là sao? (Thưa, là không để tâm.) Bình thường các ngươi đã không chú trọng thực hành lẽ thật, vì thế lòng các ngươi sẽ không chú trọng những chuyện này. Đối với cách hiểu lẽ thật và bước vào thực tế, cách nhận biết bản thân, cách dùng lẽ thật để nhìn thấu thực chất của từng loại người, sự việc và sự vật, các ngươi đều không bước vào được, vì các ngươi không có nền tảng về những chuyện này trong lòng, và các ngươi lúc nào cũng mơ hồ đối với những chuyện liên quan đến việc bước vào thực tế lẽ thật. Bây giờ mỗi tuần các ngươi vẫn nhóm họp và nghe giảng đạo, nếu không nghe giảng đạo thì có phải chút đức tin nơi Đức Chúa Trời trong lòng các ngươi sẽ dần dần phai nhạt, rồi biến mất không? Đây đều là những tín hiệu nguy hiểm đấy! Các ngươi có để tâm không? Ta đã nói cho các ngươi biết về chi tiết rồi, nếu thật sự có lòng thì các ngươi hãy để tâm, còn nếu không có lòng thì Ta có nói thế nào các ngươi cũng không hiểu. Ta thông công về chủ đề này tới đây thôi.

Mục 8. Kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác (Phần 1)

Lãnh đạo và người làm công bắt buộc phải kịp thời phát hiện và giải quyết khó khăn

Hôm nay chúng ta sẽ thông công về mục thứ tám trong chức trách của lãnh đạo và người làm công – “Kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác”. Chúng ta sẽ vạch trần các loại biểu hiện của lãnh đạo giả liên quan đến mục này. Kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác, đây có phải một phương diện công tác và bổn phận không? (Thưa, phải.) Trong công tác, lãnh đạo và người làm công khó tránh khỏi gặp phải một số vấn đề hóc búa, hoặc gặp phải một số khó khăn ngoài phạm vi công tác của hội thánh, hoặc gặp phải tình huống đặc thù không liên quan đến nguyên tắc lẽ thật, khi đó họ sẽ không biết phải xử lý như thế nào. Hoặc là vì lãnh đạo và người làm công có tố chất kém, không nắm bắt nguyên tắc cho chuẩn, nên cũng khó tránh một số lúng túng và khó khăn khó giải quyết. Trong số những lúng túng và khó khăn này, có cái là vấn đề trong việc dùng người, có cái là vấn đề thuộc phương diện công tác, có cái là vấn đề của hoàn cảnh thế giới bên ngoài, có cái là vấn đề liên quan đến lối vào sự sống của con người, có cái là vấn đề do kẻ ác gây gián đoạn và nhiễu loạn, còn có cái là vấn đề thanh trừ và khai trừ người ta, v.v.. Nhà Đức Chúa Trời đều có yêu cầu và

quy định cụ thể, hoặc đều có dặn dò bằng miệng về các loại vấn đề này. Ngoài những quy định cụ thể này ra, khó tránh vẫn còn có một số tình huống đặc thù chưa được nhắc đến. Đối với những tình huống đặc thù này, một số lãnh đạo có thể chiếu theo mấy nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, như bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, bảo vệ sự an toàn của anh chị em, đảm bảo cho công tác của hội thánh được trôi chảy và không có chướng ngại mà xử lý, hơn nữa còn xử lý rất tốt. Một số lãnh đạo khác lại không xử lý được như vậy. Vậy phải làm gì đối với những vấn đề không xử lý được? Có một số lãnh đạo và người làm công làm công tác một cách cẩu thả, không phát hiện được vấn đề, mà cho dù phát hiện cũng không giải quyết được, chỉ qua loa cho xong, cũng không tìm kiếm biện pháp giải quyết từ Bề trên. Họ chỉ nói với anh chị em rằng: “Các anh chị tự giải quyết đi, nương cậy Đức Chúa Trời, ngưỡng vọng Đức Chúa Trời để giải quyết”. Thế là họ hết chuyện. Cho dù có bao nhiêu vấn đề còn tồn đọng, bản thân họ giải quyết không được nhưng họ vẫn không phản ánh và tìm kiếm với cấp trên, có lẽ vì họ sợ Bề trên nhìn thấu và mình sẽ mất thể diện. Còn có một số lãnh đạo và người làm công thì không bao giờ phản ánh vấn đề lên Bề trên, cũng không biết là vì lý do gì. Phản ánh lên trên không nhất thiết là phải phản ánh trực tiếp lên Bề trên, mà hoàn toàn có thể phản ánh lên lãnh đạo của tiểu khu hoặc lãnh đạo khu vực. Nếu họ không giải quyết được, thì hãy ủy thác cho lãnh đạo và người làm công phản ánh lên Bề trên. Nếu ngươi ủy thác cho lãnh đạo và người làm công phản ánh lên Bề trên, nói rõ tình hình, lãnh đạo và người làm công có thể ém nhẹm và ngó lơ không? Có rất ít người như vậy. Cho dù thật sự có dạng lãnh đạo như vậy, ngươi vẫn có thể nói rõ chuyện này với lãnh đạo hay người làm công khác để vạch trần lãnh đạo hay người làm công đang ém nhẹm vấn đề và không chịu phản ánh này. Nếu lãnh đạo và người làm công kia vẫn không phản ánh, cuối cùng vẫn còn một biện pháp. Ngươi có thể trực tiếp gửi thư cho trang web của nhà Đức Chúa Trời để chuyển lên Bề trên, như vậy có thể đảm bảo rằng vấn đề sẽ được phản ánh lên Bề trên, vì Bề trên đã từng xử lý qua nhiều thư như vậy rồi, hơn nữa còn trực tiếp giao phó cho lãnh đạo và người làm công xử lý. Thật ra có nhiều cách để phản ánh vấn đề lên Bề trên, đây là việc rất dễ thực hành, chỉ xem con người có thật lòng muốn giải quyết vấn đề không mà thôi. Cho dù ngươi không tin tưởng một lãnh đạo hay người làm công nào đó, ngươi cũng nên tin rằng Đức Chúa Trời công chính, và Bề trên sẽ xử lý sự việc theo nguyên tắc lẽ thật. Nếu ngươi không có đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời, không tin rằng lẽ thật nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời, thì ngươi làm việc gì cũng không thành sự. Nhiều người không hiểu lẽ thật; họ không tin lẽ thật nắm quyền trong nhà Đức Chúa Trời, cũng không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Trong lòng họ luôn cho rằng các quan chức trên thế giới đều bao che cho nhau, và trong nhà Đức Chúa Trời hẳn cũng y như vậy. Họ không tin Đức Chúa Trời là lẽ thật và sự công chính. Do đó, một người như thế này có thể được gọi là một kẻ chẳng tin. Tuy nhiên, một số ít người vẫn có thể phản ánh những vấn đề thực tế. Những người như thế này có thể được gọi là những người bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, là những người có trách nhiệm. Có một số lãnh đạo và người làm công khi phát hiện ra

vấn đề nghiêm trọng thì chẳng những không giải quyết, mà cũng không phản ánh chúng lên trên. Đợi đến khi Bề trên truy cứu thì họ mới cảm thấy được tính nghiêm trọng của vấn đề. Như vậy là gây chậm trễ công chuyện rồi. Vì vậy, bất kể ngươi là một anh chị em bình thường, là một lãnh đạo hay người làm công, mỗi khi gặp vấn đề không giải quyết được và liên quan đến các nguyên tắc công tác lớn hơn, ngươi phải luôn phản ánh và tìm kiếm từ cấp trên một cách kịp thời. Nếu gặp những lúng túng hay khó khăn mà không giải quyết chúng thì một số công tác sẽ không có cách nào tiến triển được, sẽ bị gạt sang một bên và dừng lại. Như vậy sẽ ảnh hưởng đến sự tiến triển công tác của hội thánh. Vì vậy, khi gặp phải những vấn đề có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sự tiến triển công tác như vậy, thì phải phát hiện và giải quyết kịp thời. Nếu vấn đề đó không dễ giải quyết, thì ngươi phải tìm những người hiểu lẽ thật và những người tinh thông nghiệp vụ, sau đó ngồi lại với họ và cùng nhau nghiên cứu, giải quyết vấn đề. Không thể lần lữa đối với những vấn đề thuộc loại này! Ngươi lần lữa một ngày là tiến độ công tác bị chậm trễ một ngày. Đây không phải là chuyện làm chậm trễ một người; mà nó ảnh hưởng đến công tác của hội thánh, cũng như việc thực hiện bổn phận của dân được Đức Chúa Trời chọn. Vì vậy, khi ngươi gặp phải những lúng túng hoặc khó khăn thuộc loại này thì phải giải quyết kịp thời, không thể chậm trễ. Nếu ngươi thật sự không thể giải quyết được thì hãy nhanh chóng phản ánh lên Bề trên. Bề trên sẽ ra mặt giải quyết trực tiếp, hoặc cho ngươi biết cách. Nếu một lãnh đạo hay người làm công không thể tự xử lý những vấn đề thuộc loại này, lại còn ém nhẹm vấn đề thay vì phản ánh, tìm kiếm từ Bề trên, thì lãnh đạo đó mù lòa và chết não rồi, họ là thứ phế vật. Họ nên bị cách chức và bãi miễn. Nếu không bãi miễn họ thì công tác của hội thánh sẽ không có cách nào tiến triển được; nó sẽ bị hủy hoại trong tay họ. Vì vậy chuyện này phải được xử lý ngay lập tức.

Công tác phim ảnh cũng là một hạng mục công tác quan trọng của nhà Đức Chúa Trời. Nhóm làm phim thường xuyên có một vấn đề, đó là mọi người thường nảy sinh tranh luận về kịch bản. Đạo diễn cho rằng kịch bản không khớp và sai biệt với đời sống hiện thực, quay phim như vậy sẽ khiến cho người xem cảm thấy không chân thực, nên muốn sửa kịch bản một chút. Nhưng biên kịch lại kiên quyết không đồng ý, cho rằng kịch bản được viết như vậy là hợp lý rồi, nên yêu cầu đạo diễn phải quay theo đúng kịch bản. Còn diễn viên cũng có ý kiến khác, vừa không đồng ý với biên kịch vừa không đồng ý với đạo diễn. Diễn viên nói: “Nếu đạo diễn kiên quyết quay như vậy thì tôi sẽ không diễn!”. Biên kịch nói: “Nếu đạo diễn muốn sửa kịch bản, đến khi có vấn đề thì tự các anh chịu trách nhiệm!”. Đạo diễn nói: “Nếu bắt tôi phải quay theo đúng những gì kịch bản viết, đến khi có sai sót gì, nhà Đức Chúa Trời sẽ truy cứu trách nhiệm của tôi. Nếu bảo tôi quay thì phải quay theo ý của tôi, còn nếu không theo ý của tôi thì tôi không quay nữa!”. Ba bên đã giằng co ở chỗ này rồi, đúng không? Rất rõ ràng, công tác không thể nào tiến triển được nữa. Chẳng phải đã xuất hiện lúng túng rồi sao? Vậy rốt cuộc là ai đúng? Ai cũng có lý luận của riêng mình, cách nói của riêng mình, và không ai chịu thỏa hiệp. Một khi ba bên giằng co, thì người chịu tổn hại là ai? (Thưa, công tác của nhà Đức

Chúa Trời.) Công tác của nhà Đức Chúa Trời bị cản trở, chịu tổn hại rồi. Khi gặp phải loại tình huống như vậy, các ngươi có sốt ruột nổi nóng không? Nếu không có thì chứng tỏ các ngươi chưa từng để tâm. Khi nảy sinh lúng túng và cục diện giằng co như vậy, có người sẽ sốt ruột trong lòng, ăn không ngon mà ngủ cũng không yên, nói rằng: "Phải làm sao đây? Cứ tiếp tục tranh luận và giằng co thì cũng không có kết quả. Như vậy không phải là sẽ ảnh hưởng đến tiến độ quay phim sao? Chuyện này đã gây chậm trễ mấy ngày rồi, không thể kéo dài thêm nữa. Làm sao mới có thể giải quyết vấn đề này để quay phim được thuận lợi và không làm chậm trễ công tác đây? Phải tìm ai để giải quyết vấn đề này đây?". Nếu có lòng thì ngươi nên tìm lãnh đạo để giải quyết, lãnh đạo giải quyết không được thì nhanh chóng phản ánh lên Bề trên. Nếu ngươi thật sự có thể quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời thì nên nghĩ đủ mọi cách để nhanh chóng giải quyết vấn đề. Đây là chuyện then chốt nhất. Còn nếu trong lòng ngươi không sốt ruột thì sao? Ngươi sẽ ngẫm nghĩ: "Đây là chỗ không đúng của bọn họ, mình cứ kiên trì với quan điểm của mình. Xem họ có thể làm gì mình. Sau khi ăn cơm xong thì mình đi ngủ trước, dù sao thì chiều nay cũng không có việc". Chân ngươi nặng trĩu, đầu ngươi mơ màng, lòng ngươi chẳng còn hăng hái, và ngươi cũng trở nên lười biếng. Một đống vấn đề như thế, nhưng ngươi không để tâm, còn lười biếng, thì sẽ không có biện pháp để giải quyết vấn đề. Tại sao lại không có biện pháp? Vì ngươi không có sự hăng hái và mong muốn giải quyết vấn đề, nên sẽ không nghĩ ra biện pháp. Ngươi thầm nghĩ: "Đâu dễ xuất hiện chút khó khăn khiến cho công tác dừng lại, mình phải nhân cơ hội này để nghỉ ngơi vài ngày, thả lỏng một chút. Cứ vất vả mãi để làm gì chứ? Lúc này cho dù có nghỉ ngơi thì cũng không ai nói gì được, dù sao cũng không phải là mình lười biếng, không phải mình không có trách nhiệm với công tác. Mình cũng muốn có trách nhiệm lắm, nhưng khó khăn bày ra ở đó, ai giải quyết đây? Mà không giải quyết thì làm sao quay phim? Có khó khăn, không quay được nữa thì chẳng phải nên nghỉ ngơi sao?". Vấn đề lớn như thế bày ra trước mắt, nếu không kịp thời giải quyết thì sẽ dẫn đến hậu quả gì? Nếu cứ liên tục xuất hiện vấn đề và không giải quyết được, thì công tác này còn có thể tiến triển không? Không biết là phải kéo dài đến bao giờ. Tiến độ công tác chỉ có thể tiến lên chứ không thể chậm lại, vì vậy, nếu ngươi đã biết vấn đề này là khó khăn thì không nên kéo dài thời gian thêm nữa, phải nhanh chóng giải quyết. Sau khi giải quyết vấn đề này xong, gặp phải vấn đề khác thì phải tiếp tục nhanh chóng giải quyết, cố gắng hết sức để không làm chậm trễ thời gian, để công tác có thể tiến triển thuận lợi và hoàn thành đúng hạn. Làm vậy thì thế nào? (Thưa, tốt.) Người có lòng thì khi gặp phải lúng túng hoặc khó khăn sẽ có thái độ như vậy, không làm chậm trễ thời gian, không viện cớ cho bản thân, không tham hưởng sự an nhàn của xác thịt. Còn người không có lòng thì sẽ lợi dụng sơ hở, viện cớ, tìm cơ hội nghỉ ngơi, làm chuyện gì cũng chậm rãi, không sốt ruột và cũng không hoảng, không có chút ý chí chịu khổ hay trả giá nào cả. Cuối cùng thì sao? Khi gặp phải lúng túng hoặc khó khăn giằng co mấy ngày, đạo diễn, diễn viên và biên kịch đều không phản ánh, lãnh đạo thì đui mù không phát hiện ra vấn đề, mà cho dù phát hiện ra vấn đề thì bản thân cũng không giải quyết được,

cũng không phản ánh lên trên, đợi đến khi phản ánh từng cấp từng cấp một lên đến Bề trên thì đã mười ngày nửa tháng rồi. Vậy họ làm gì trong mười ngày nửa tháng này? Có làm bổn phận không? Không, họ ăn uống chơi bời và tiêu phí thời gian! Đây chẳng phải là ăn bám sao? Chỉ cần là người phụ trách có liên quan đến nhưng không thể kịp thời tìm kiếm, giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn xuất hiện trong công tác thì đều là những kẻ ăn bám, sống cho qua ngày. Loại người này được gọi là "kẻ ăn không ngồi rồi". Tại sao lại gọi là "ăn không ngồi rồi"? Vì những người này làm bổn phận không nghiêm túc, không có trách nhiệm, không cẩn thận và không có thái độ tích cực. Họ chỉ qua loa chiếu lệ, tiêu cực và lười biếng, chỉ cầu cho công tác gặp phải khó khăn hoặc cục diện giằng co gì đó để dễ tìm ra lý do nghỉ ngơi và dừng công tác.

Lãnh đạo và người làm công không những nên kịp thời giải quyết những lúng túng và khó khăn gặp phải trong công tác, mà còn nên kịp thời kiểm tra, phát hiện những lúng túng và khó khăn trong công tác. Tại sao phải làm như vậy? Mục đích chỉ có một, chính là bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời và của nhà Đức Chúa Trời, để mỗi hạng mục công tác đều có thể được tiến triển thuận lợi, và được hoàn thành thuận lợi theo đúng thời hạn công tác bình thường. Muốn công tác tiến triển thuận lợi thì phải giải quyết những vấn đề nào? Đầu tiên bắt buộc phải thanh trừ triệt để những vật cản và chướng ngại gây nhiễu loạn cho công tác của hội thánh, hạn chế những kẻ chẳng tin và kẻ ác, đảm bảo họ không thể gây phiền phức nữa. Ngoài ra, còn phải hướng dẫn người phụ trách các hạng mục công tác và anh chị em hiểu lẽ thật và tìm được con đường thực hành, học được cách phối hợp hài hòa với người khác, giám sát lẫn nhau. Như vậy mới có thể đảm bảo hoàn thành công tác. Bất luận gặp phải lúng túng hay khó khăn gì, nếu lãnh đạo và người phụ trách không giải quyết được thì nên nhanh chóng phản ánh và tìm kiếm với Bề trên. Bất kể làm công tác gì, lãnh đạo và người phụ trách đều nên đặt việc giải quyết vấn đề lên hàng đầu. Một mặt, họ phải giải quyết những vấn đề liên quan mang tính kỹ thuật và tính nguyên tắc trong công tác, mặt khác, họ phải giải quyết các loại khó khăn mà người ta gặp phải trong lối vào sự sống. Nếu ngươi không thể giải quyết được lúng túng hay khó khăn thì sẽ chẳng có cách nào làm tốt công tác được. Vì thế, khi gặp phải lúng túng hay khó khăn đặc biệt mà không cách nào giải quyết được, ngươi nên kịp thời phản ánh lên, đừng chậm trễ thời gian. Cho dù chậm trễ ba hay năm ngày thì công tác cũng đã chịu tổn thất rồi, nếu chậm trễ nửa tháng hay một tháng thì công tác sẽ chịu tổn thất quá lớn. Ngoài ra, bất luận xử lý vấn đề gì thì đều phải căn cứ vào nguyên tắc lẽ thật, tuyệt đối đừng dùng triết lý xử thế của con người để giải quyết vấn đề, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, hoặc là mắng tất cả các bên liên quan một trận rồi lại xoa dịu họ, luôn sử dụng biện pháp thương lượng, dỗ dành, sợ làm lớn chuyện. Cuối cùng, vấn đề không được giải quyết từ tận gốc và để lại hậu hoạn. Đây chẳng phải là cách làm ba phải sao? Nếu ngươi cảm thấy rằng mình đã dùng hết biện pháp của con người nhưng thật sự vẫn không giải quyết được vấn đề, và ngươi căn bản không tìm ra nguyên tắc cho vấn đề mang tính kỹ thuật liên quan đến công tác, vậy thì ngươi hãy mau chóng phản ánh, tìm kiếm với Bề trên. Đừng chờ đợi, và cũng

đừng lần lữa. Bất luận vấn đề là gì, nếu giải quyết không được thì đều nên kịp thời phản ánh lên Bề trên, tìm kiếm và giải quyết. Nguyên tắc này như thế nào? (Thưa, tốt.)

Vấn đề của nhóm làm phim và nhóm biên kịch có phải là chuyện thường xuyên xuất hiện một vài cục diện giằng co không? Ai cũng có đạo lý của mình, không thể thương lượng với nhau, cứ đấu khẩu qua lại suốt. Khi xuất hiện vấn đề này, lãnh đạo có thể giải quyết không? (Thưa, có lúc cũng giải quyết được.) Có một số vấn đề đã được lãnh đạo thông công và giải quyết rồi, nghe cũng hợp tình hợp lý, có vẻ đứng vững về mặt lý luận, nhưng ngươi vẫn không chắc liệu nó có phù hợp với yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời và phù hợp với nguyên tắc lẽ thật không, các ngươi có từng gặp phải tình huống như vậy chưa? (Thưa, có.) Khi gặp phải tình huống như vậy, các ngươi sẽ xử lý như thế nào? (Thưa, có lúc chúng con sẽ tìm kiếm với Bề trên.) Như vậy là đúng. Thấy người anh em Bề trên quá bận rộn nên các ngươi không hỏi, cho rằng chỉ cần đúng về mặt lý luận là được, không cần biết nó có phù hợp với lẽ thật không, cứ quay xong đã rồi nói sau, có khi nào các ngươi gặp phải tình huống như vậy không? (Thưa, trước đây chúng con gặp vấn đề khá nghiêm trọng về phương diện này, dẫn đến phải làm đi làm lại, gây gián đoạn và nhiễu loạn cho công tác.) Vậy thì tình hình rất nghiêm trọng rồi! Nhóm làm phim xuất hiện rất nhiều vấn đề, nếu xét về ngọn ngành thì thật ra đó là trách nhiệm của nhóm biên kịch. Chẳng hạn, một bộ phim làm ra dài hai tiếng rưỡi nhưng toàn là những câu thoại dài lê thê, thì biên kịch chính là người chịu trách nhiệm đầu tiên. Tiếp theo, đạo diễn có trách nhiệm không? Nếu kịch bản dài lê thê, đạo diễn có thể nhìn ra không? Về lý thuyết thì họ có thể nhìn ra, nhưng trong tình huống đó mà đạo diễn vẫn có thể bỏ ra vài tháng và tiêu tốn rất nhiều nhân lực, vật lực và tài lực để quay cho xong bộ phim, thì đó là vấn đề gì? Là đạo diễn thì trách nhiệm của các ngươi là gì? Sau khi cầm kịch bản đọc, các ngươi nói rằng: “Kịch bản này rất dài, nội dung cũng rất phong phú, nhưng không có trọng tâm hay chủ đề. Tổng thể không có hồn. Chúng ta không thể quay kịch bản này, phải trả nó lại cho nhóm biên kịch sửa”. Các ngươi có thể làm được chút chuyện này không? Các ngươi có trả kịch bản lại không? (Thưa, không.) Là do các ngươi không nhìn ra vấn đề hay là không dám trả? Hay là các ngươi sợ có người xét đoán: “Kịch bản người ta viết xong rồi, mà anh nói một câu là gạt đi, trả lại kịch bản. Anh như vậy là quá kiêu ngạo rồi”, đúng không? Rốt cuộc các ngươi sợ cái gì? Đã nhìn ra vấn đề, tại sao không trả lại kịch bản cho nhóm biên kịch? (Thưa, vì chúng con không có trách nhiệm với công tác phim ảnh.) Đối với nhóm làm phim mà nói, ngoài lãnh đạo hội thánh thì vai trò của đạo diễn trong nhóm làm phim nên là người phụ trách, họ nên là người đưa ra chủ ý và quyết định. Nếu ngươi là đạo diễn, ngươi phải chịu trách nhiệm với chuyện này đến cùng, sau khi nhận được kịch bản thì phải kiểm định nó cho kỹ. Chẳng hạn, sau khi nhận được kịch bản, ngươi phải kiểm định từ đầu tới cuối một lượt, nếu thấy nội dung không tệ, có trọng tâm, có chủ đề, toàn bộ tình tiết câu chuyện được triển khai xung quanh một mạch chính, tổng thể kịch bản không có vấn đề gì lớn, rất tốt, đáng được quay, vậy thì ngươi có thể tiếp nhận kịch bản này. Còn nếu kịch bản dài dòng, từ đầu đến cuối chỉ tường thuật lại câu chuyện của một người, không có trọng

tâm, chủ đề không nổi bật, không biết kịch bản này muốn biểu đạt cái gì, không biết đường hướng là gì, không biết tư tưởng trọng tâm và tinh thần nội hàm là gì, chỉ là một bộ phim dài lê thê, một kịch bản hồ đồ, thì có thể tiếp nhận kịch bản này không? Lúc này thì đạo diễn nên làm gì? Đạo diễn phải trả kịch bản lại, đồng thời đưa ra kiến nghị để nhóm kịch bản sửa lại từ đầu. Nếu người của nhóm biên kịch nói rằng: "Như thế thì không công bằng! Dựa vào đâu mà anh có quyền thẩm định kịch bản chúng tôi viết? Dựa vào cái gì mà các anh làm chủ trong chuyện này chứ? Nhà Đức Chúa Trời phải công bằng và hợp lý trong việc đối đãi với con người chứ!". Trong trường hợp này thì phải làm sao? Nếu đạo diễn có thể nhìn ra vấn đề trong kịch bản, thì trước tiên đừng phán đoán một cách vội vã, mà hãy thông công về chuyện này với lãnh đạo hội thánh và thành viên của nhóm làm phim đã. Nếu thông qua kinh nghiệm quay phim mấy năm nay và cảm nhận về kịch bản, mọi người có thể nhất trí cho rằng kịch bản này không đạt tiêu chuẩn, một khi quay thành phim thì không những gây chậm trễ công tác điện ảnh, mà toàn bộ nhân lực, vật lực, tài lực đều bị lãng phí, thì trách nhiệm này không ai gánh nổi cả. Vì vậy nên trả kịch bản lại, tuyệt đối không được quay kịch bản dài lê thê, đây là nguyên tắc. Nếu mọi người nhất trí cho rằng như thế, thì biên kịch phải tiếp nhận một cách vô điều kiện, và viết lại kịch bản theo ý kiến của nhóm làm phim. Nếu vẫn có ý kiến bất đồng, thì thành viên của hai nhóm và lãnh đạo có thể tranh luận cùng nhau, để mọi người nghe xem rốt cuộc là cách nói của ai phù hợp với nguyên tắc lẽ thật. Nếu cứ giằng co mãi không ra kết luận được, thì dùng đến biện pháp cuối cùng, cũng chính là mục chức trách thứ tám của lãnh đạo và người làm công mà hôm nay chúng ta thông công – kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác. Những vấn đề cứ giằng co mãi mà không giải quyết được thì được gọi là lúng túng hay khó khăn, chồng nói mình có lý, vợ cũng nói mình có lý, ai cũng không đưa ra được quyết định. Nói tới nói lui ai cũng có chút hồ đồ, không làm rõ được ngọn nguồn sự việc và không rõ phương hướng. Lúc này, lãnh đạo và người làm công phải đảm đương chức trách của mình mà kịp thời phản ánh, tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng và khó khăn gặp phải trong công tác, nỗ lực giải quyết vấn đề một cách kịp thời, không để cho vấn đề cản trở tiến độ của công tác, càng không để chúng chất chồng trong quá trình công tác. Kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những vấn đề này, đây có phải là đang làm công tác không? Đây có phải là thái độ nghiêm túc và chịu trách nhiệm đối với công tác không? Đây có phải là để tâm thực hiện bổn phận không? Có phải là lòng trung thành không? (Thưa, phải.) Đây chính là có lòng trung thành với bổn phận.

Khi chủ trì công tác, lãnh đạo và người làm công bắt buộc phải kịp thời phát hiện và giải quyết bất kỳ vấn đề nào xuất hiện trong công tác, như vậy mới có thể đảm bảo cho công tác được tiến triển thuận lợi. Hễ là lãnh đạo hay người làm công mà không biết giải quyết vấn đề thì đều là người không có thực tế lẽ thật, đều là lãnh đạo giả và người làm công giả. Còn những người phát hiện vấn đề nhưng không biết giải quyết, ngược lại còn trốn tránh và che giấu vấn đề, người như vậy đều là kẻ khiếp nhược, chỉ có thể

làm hỏng việc. Đối với những vấn đề gây tranh cãi, bắt buộc phải giải quyết thông qua việc thông công và tranh luận. Nếu thông công và tranh luận vẫn không thể cho ra kết quả chính xác mà ngược lại còn mịt mù hơn, thì lúc này lãnh đạo chủ chốt phải đích thân phụ trách xử lý, kịp thời đưa ra phương án và biện pháp giải quyết vấn đề, cũng nên kịp thời quan sát, tìm hiểu, phán đoán xem kết quả của sự việc rốt cuộc sẽ như thế nào. Khi vấn đề vẫn còn đang trong vòng tranh cãi, không thể có bất kỳ kết luận nào, thì phải nhanh chóng phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết, chứ đừng có ba phải, chờ đợi, lần lữa, càng không phải là bỏ mặc. Lãnh đạo và người làm công hiện tại của các ngươi có đang làm công tác như vậy không? Kịp thời theo sát, đôn đốc tiến độ công tác, đồng thời phát hiện các loại mâu thuẫn xuất hiện trong công tác, cũng không được bỏ qua các loại vấn đề vụn vặt. Khi phát hiện ra vấn đề lớn, lãnh đạo và người làm công chủ chốt đều nên đến tận nơi để tham gia giải quyết vấn đề. Họ phải hiểu rõ chính xác về ngọn nguồn và nguyên nhân phát sinh của vấn đề, cùng quan điểm của người trong cuộc, để có thể nắm bắt tình hình thực tế một cách chuẩn xác, đồng thời cũng phải tham dự những buổi thông công, tranh luận, thậm chí là tranh cãi về những vấn đề này. Nhất định phải tham dự, việc tham dự rất quan trọng. Việc này có lợi cho ngươi trong việc phán đoán, giải quyết các vấn đề xuất hiện trong công tác. Nếu chỉ nghe mà không tham dự, luôn khoanh tay đứng nhìn, luôn làm người dự thính, cảm thấy bất kỳ vấn đề nào xuất hiện trong công tác đều không liên quan đến mình, nếu ngươi không có bất kỳ quan điểm hay thái độ nào, vậy thì rõ ràng ngươi là lãnh đạo giả. Khi tham dự, ngươi sẽ biết một cách chi tiết rằng công tác rốt cuộc đã xảy ra vấn đề gì, do nguyên nhân nào gây ra, vấn đề nằm ở người nào, điểm mấu chốt của vấn đề nằm ở đâu, do quan niệm và tưởng tượng của con người gây ra hay là do kỹ thuật nghiệp vụ không đủ gây ra. Ngươi bắt buộc phải làm rõ những điều này, như vậy mới có thể đạt đến việc xử lý vấn đề và giải quyết vấn đề một cách công bằng. Khi tham dự những công tác này, nếu phát hiện có vấn đề xuất hiện trong công tác mà không phải do con người gây ra, không phải do ai cố tình gây ra, nhưng ngươi lại khó xác định được thực chất của vấn đề này rốt cuộc là gì, không biết phải giải quyết thế nào. Hai bên tranh cãi với nhau trong thời gian dài, hoặc mọi người đều đã hết lòng, hết sức với vấn đề này, nhưng vẫn không giải quyết được, không tìm được nguyên tắc hay phương hướng, công tác rơi vào trạng thái trì trệ, nếu làm tiếp thì sợ sẽ phạm sai lầm hoặc gây gián đoạn, sợ gây ra kết quả xấu. Lúc này thì ngươi phải làm thế nào? Chuyện mà lãnh đạo và người làm công nên làm nhất không phải là tiếp tục cùng mọi người thương thảo biện pháp đối phó hay giải quyết, mà việc đầu tiên là phải nhanh chóng phản ánh lên Bề trên. Lãnh đạo và người làm công nên tổng kết và ghi chép lại những vấn đề tồn tại trong hạng mục công tác này, sau đó kịp thời phản ánh lên Bề trên, đừng kéo dài hay chờ đợi, cũng đừng mang tâm lý cầu may, cho rằng ngủ một giấc dậy thì nói không chừng sẽ có cảm hứng, mọi thứ sẽ sáng tỏ thông suốt. Chuyện này hiếm lắm, không dễ xảy ra đâu. Vì vậy biện pháp giải quyết tốt nhất chính là nhanh chóng phản ánh và tìm kiếm với Bề trên, để vấn đề được giải quyết kịp thời và nhanh chóng, như vậy mới là làm công tác.

Những lúng túng và khó khăn mà lãnh đạo và người làm công hay gặp phải khi làm công tác

I. Lúng túng

Thông qua nội dung Ta vừa giảng khi nãy, chúng ta hãy tổng kết xem rốt cuộc cái gì gọi là lúng túng, khó khăn. Lúng túng và khó khăn là hai chuyện khác nhau. Trước hết chúng ta sẽ giải thích về từ "lúng túng". Lúng túng là không nhìn thấu về một chuyện nào đó, không biết phải phán đoán hay phân biệt thế nào thì mới phù hợp với nguyên tắc và chính xác, mà cho dù có thể nhìn thấu được một chút thì cũng không xác định được đúng sai, không biết nên giải quyết và xử lý thế nào, rất khó để đưa ra kết luận. Tóm lại là không thể chắc chắn và không xác định được. Nếu ngươi không hiểu chút lẽ thật nào, cũng không ai giải quyết cho ngươi, thì vấn đề đó sẽ không cách nào giải quyết được. Đây có phải là gặp phải nan đề rồi không? Khi phải đối diện với vấn đề như vậy, lãnh đạo và người làm công nên phản ánh vấn đề và tìm kiếm với Bề trên, để có thể nhanh chóng giải quyết vấn đề. Các ngươi có thường gặp phải lúng túng không? (Thưa, có.) Thường xuyên gặp phải lúng túng chính là vấn đề. Khi gặp chuyện, ngươi không biết phải xử lý như thế nào cho thích hợp, có người đưa ra biện pháp ngươi cảm thấy hợp lý, lại có người khác đưa ra biện pháp khác mà ngươi cũng cảm thấy hợp lý, nhưng rốt cuộc biện pháp nào hợp lý hơn thì ngươi không nhìn thấu được, chín người mười ý, ai cũng không nắm bắt được căn nguyên và thực chất của vấn đề. Như thế thì việc giải quyết vấn đề sẽ xảy ra sơ suất. Vậy nên, muốn giải quyết vấn đề thì việc phán đoán căn nguyên và thực chất của vấn đề là rất quan trọng, rất then chốt. Nếu lãnh đạo và người làm công không biết phân định, không nắm bắt được thực chất của vấn đề, không thể đạt được kết luận chính xác, thì họ nên kịp thời phản ánh và tìm kiếm với Bề trên, đây là chuyện bắt buộc, không phải là làm to chuyện. Nếu không giải quyết được vấn đề thì sẽ xuất hiện hậu quả nghiêm trọng, sẽ ảnh hưởng đến công tác của hội thánh, các ngươi phải nhìn thấu được chuyện này. Nếu có nhiều đắn đo, luôn sợ rằng Bề trên sẽ nhìn rõ bản chất của mình, nhìn thấu rằng ngươi không làm được công tác thực tế rồi điều chỉnh và cách chức ngươi, vì thế mà không dám phản ánh vấn đề lên Bề trên, như thế sẽ dễ làm chậm trễ công chuyện. Khi gặp phải lúng túng mà bản thân không giải quyết được lại còn không phản ánh lên Bề trên, một khi gây ra hậu quả nghiêm trọng và Bề trên truy cứu trách nhiệm, thì ngươi sẽ gặp rắc rối to. Đây có phải là tự làm tự chịu không? Khi gặp phải chuyện lúng túng kiểu như vậy, nếu lãnh đạo và người làm công không có trách nhiệm, chỉ biết giảng chút đạo lý và áp dụng quy định, qua loa chiếu lệ mà giải quyết, cuối cùng vẫn không giải quyết được vấn đề, thì họ sẽ mắc kẹt ở đó và không có cách nào khiến công tác tiến triển thêm lên được. Nếu lúng túng không được giải quyết thì sẽ như vậy, quá dễ dàng làm chậm trễ công chuyện.

Khi gặp lúng túng, một số lãnh đạo và người làm công sẽ cảm thấy rằng đã xảy ra vấn đề, còn một số khác thì lại không phát hiện được vấn đề. Đây chính là người có tố chất quá kém, tê liệt và ngu đần, không nhạy cảm với bất kỳ vấn đề nào. Bất luận có

chuyện lúng túng cỡ nào sờ sờ trước mặt, thứ họ biểu hiện ra chỉ là tê liệt và ngu đần, bàng quan trước vấn đề, muốn tránh né vấn đề. Đây chính là lãnh đạo giả không làm công tác thực tế. Còn những lãnh đạo và người làm công có tố chất nhất định và có năng lực công tác, thì khi gặp phải chuyện như thế, họ sẽ có thể ý thức được rằng: "Đây là vấn đề, mình phải ghi chép lại. Trước đây Bề trên chưa từng nhắc qua chuyện kiểu này, cũng là lần đầu tiên chúng ta gặp phải chuyện như vậy. Vậy thì nguyên tắc để xử lý loại chuyện này rốt cuộc là gì? Nên giải quyết loại vấn đề cụ thể này như thế nào? Dường như mình có chút suy nghĩ cảm tính, nhưng lại mơ hồ không rõ. Mình có chút thái độ đối với chuyện này, nhưng chỉ có thái độ thôi thì chưa ổn. Mấu chốt là phải tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề. Mình phải đem chuyện này ra thông công và thảo luận cùng mọi người". Sau một lượt thông công và thảo luận, nếu vẫn chưa biết phải làm như thế nào, chưa có phương án thực hành chính xác để giải quyết vấn đề này, và lúng túng này vẫn ở y đó, thì ngươi phải tìm kiếm với Bề trên. Lúc này, chức trách của lãnh đạo và người làm công chính là ghi chép lại điểm gây lúng túng của vấn đề, để đến lúc đó có thể nói rõ ràng vấn đề gây lúng túng rốt cuộc là gì, rốt cuộc phải tìm kiếm cái gì. Đây chính là việc mà lãnh đạo và người làm công nên làm.

II. Khó khăn

A. Khó khăn là gì

Tiếp theo chúng ta sẽ cùng thảo luận về từ "khó khăn". Về nghĩa đen thì khó khăn có độ khó cao hơn lúng túng, vậy rốt cuộc khó khăn là chỉ điều gì? Ai giải thích thử xem. (Thưa Đức Chúa Trời, theo chúng con hiểu thì khó khăn là vấn đề gặp phải trong thực tế, bản thân đã thử giải quyết nhưng vẫn không giải quyết được. Đó là khó khăn.) (Thưa, con bổ sung một điểm này. Đó là có đôi khi, chúng con sẽ gặp phải một số vấn đề hóc búa chưa từng gặp bao giờ. Mọi người đều không có kinh nghiệm về chuyện này, ai cũng lơ ngơ, không có quan điểm hay ý tưởng gì cả. Đó chính là một loại vấn đề rất khó.) Vấn đề rất khó thì được gọi là khó khăn, đúng không? Giải thích đơn giản và trực tiếp nhất về khó khăn chính là, đó là vấn đề tồn tại thực tế. Chẳng hạn, tố chất, kỹ thuật nghiệp vụ hay bệnh tật thuộc sức khỏe của con người, còn có những vấn đề về mặt hoàn cảnh hay thời gian, v.v., những vấn đề tồn tại thực tế này được gọi là khó khăn. Nhưng mục thứ tám mà chúng ta thông công là về việc lãnh đạo và người làm công phải kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác, khó khăn ở đây theo nghĩa rộng không phải là chỉ những vấn đề tồn tại thực tế đó, mà là những vấn đề đặc biệt hóc búa không thể xử lý được gặp phải trong công tác. Là loại vấn đề nào? Chính là việc sự vụ bên ngoài không liên quan lắm đến nguyên tắc lẽ thật. Tuy rằng loại vấn đề này không liên quan đến nguyên tắc lẽ thật, nhưng độ khó của nó thì cao hơn những vấn đề thông thường khác. Cao hơn ở chỗ nào? Chẳng hạn, nó liên quan đến quy định luật pháp và chính phủ, hoặc liên quan đến sự an toàn của một số người trong hội thánh, v.v.. Đây đều là những khó khăn mà lãnh đạo và người làm công gặp phải trong công tác. Chẳng hạn, khi tin Đức Chúa Trời ở

nước ngoài, bất luận là sinh sống ở nước nào thì các hạng mục công tác của hội thánh và hoàn cảnh cuộc sống của các anh chị em đều phải phù hợp với quy định của chính phủ địa phương. Các ngươi cần phải tìm hiểu luật pháp, chính sách của địa phương. Những chuyện liên quan này đều cần liên lạc và xử lý với bên ngoài, tương đối phức tạp hơn so với chuyện nhân sự trong nội bộ hội thánh. Phức tạp ở chỗ nào? Không phải chỉ cần giống như ở hội thánh, bảo mọi người phải thuận phục Đức Chúa Trời, nghe lời, thực hành lẽ thật, làm bổn phận với lòng trung thành, hiểu lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc, không phải chỉ cần nói những điều này là có thể giải quyết được. Mà các ngươi phải tìm hiểu đủ mọi mặt pháp luật, chính sách, quy định của quốc gia đó, cả phong tục tập quán của địa phương, v.v.. Có rất nhiều nhân tố liên quan đến những chuyện bên ngoài này. Trong những chuyện này, thường sẽ xuất hiện những vấn đề mà con người không ngờ tới được hoặc khó ứng phó nếu chỉ dùng nguyên tắc của hội thánh. Khi những vấn đề này nảy sinh, thì sẽ hình thành nên khó khăn. Chẳng hạn, nếu trong nội bộ hội thánh có người làm bổn phận qua loa chiếu lệ, thì vấn đề này có thể được giải quyết thông qua việc thông công lẽ thật, tỉa sửa, giúp đỡ và nâng đỡ. Nhưng nếu là chuyện với bên ngoài, liệu ngươi có thể dùng những nguyên tắc và phương thức này để xử lý không? Như vậy thì ngươi có thể giải quyết được vấn đề không? (Thưa, không thể.) Vậy phải làm thế nào? Phải dùng một số phương thức khôn ngoan để xử lý và ứng phó. Trong quá trình xử lý những chuyện bên ngoài này, nhà Đức Chúa Trời cũng đã dặn dò một số nguyên tắc, nhưng bất luận có dặn dò thế nào thì cũng sẽ thường xuyên nảy sinh đủ mọi thể loại khó khăn. Vì thế giới, xã hội và nhân loại này quá đen tối, quá phức tạp, cộng thêm sự quấy nhiễu từ thế lực tà ác của con rồng lớn sắc đỏ, khi người ta xử lý những chuyện bên ngoài này thì nảy sinh những khó khăn phụ thêm và không ngờ đến. Khi những khó khăn này nảy sinh, nếu chỉ đưa cho các ngươi một nguyên tắc đơn giản, bảo rằng: “Các ngươi hãy thuận phục sự an bài của Đức Chúa Trời, tất cả đều được Đức Chúa Trời sắp đặt, chỉ cần không quan tâm đến nó là được”, liệu như vậy thì có thể giải quyết được vấn đề không? (Thưa, không thể.) Không giải quyết được vấn đề, thì cái mà chúng ta phải đối mặt chính là môi trường làm bổn phận và môi trường sinh sống của anh chị em sẽ bị quấy nhiễu, quấy rối và phá hoại. Có phải sẽ nảy sinh khó khăn không? Vậy phải làm thế nào? Dùng huyết khí mà tiếp cận chuyện này thì có được không? Rõ ràng là không được. Có một số người nói: “Vậy chúng ta giải quyết bằng luật pháp, được không?”. Có rất nhiều chuyện mà luật pháp không giải quyết được. Chẳng hạn, nơi bị con rồng lớn sắc đỏ nhúng tay quấy rầy thì pháp luật có giải quyết được không? Luật pháp sẽ không có tác dụng gì. Có rất nhiều nơi và rất nhiều lúc mà quyền lực của con người lớn hơn cả luật pháp, vì vậy đừng trông đợi vào việc giải quyết bằng luật pháp. Nếu dùng biện pháp của con người hay dùng huyết khí mà giải quyết thì cũng không thích hợp. Trong trường hợp này, lãnh đạo và người làm công phải làm như thế nào? Người chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý mà gặp phải vấn đề này thì có thể giải quyết không? Có phải họ sẽ thấy đặc biệt hóc búa không? Ngươi nói xem, tìm luật sư ra tòa giải quyết thì có được không? Họ có hiểu lẽ thật không? Trên thế giới

này, chẳng có nơi nào để nói lý lẽ cả, cho dù là người hành pháp của quốc gia pháp chế thì cũng không làm việc theo luật pháp, họ cũng phải nhìn mặt người ta để hành xử phù hợp, cũng không có sự công chính. Trên thế giới này, bất luận ở đâu thì cũng phải nói chuyện bằng thế lực và quyền lực. Vậy người tin Đức Chúa Trời như chúng ta thì phải dựa vào điều gì? Nên căn cứ vào lời Đức Chúa Trời, căn cứ vào lẽ thật để đối đãi với người khác và xử lý sự việc. Nhưng chúng ta dựa vào lời Đức Chúa Trời và lẽ thật thì liệu có suôn sẻ ở thế gian không? Không thể suôn sẻ, vì vậy phải cần khôn ngoan. Do đó, khi gặp phải những chuyện này, nếu lãnh đạo và người làm công cảm thấy rằng sự việc quá quan trọng, sợ rằng bản thân sẽ xử lý không thích hợp và mang lại phiền phức cho nhà Đức Chúa Trời, mang lại ảnh hưởng hay hậu quả xấu nào đó, vậy thì loại vấn đề này chính là khó khăn đối với ngươi. Khi gặp phải khó khăn không thể giải quyết được, ngươi phải kịp thời phản ánh lên Bề trên, tìm kiếm biện pháp xử lý và giải quyết vấn đề một cách thích hợp. Đây chính là điều mà lãnh đạo và người làm công nên làm được.

B. Quan điểm và thái độ đúng đắn nên có khi gặp phải khó khăn

Điều Ta dặn dò các ngươi ở đây không phải chỉ là để dặn dò lãnh đạo và người làm công, mà cũng là dặn dò tất cả mọi người đang ngồi ở đây một nguyên tắc quan trọng nhất. Bất luận làm công tác hội thánh, làm bổn phận hay rao truyền phúc âm ở đâu, không phải lúc nào các ngươi cũng được thuận buồm xuôi gió. Ngay cả bản thân Đức Chúa Trời khi làm công tác cũng đã gặp những khó khăn chồng chất. Chẳng phải các ngươi đều nhìn thấy sự thật này rồi sao? Tuy rằng các ngươi không biết và không rõ về sự việc cụ thể, nhưng hoàn cảnh tổng thể thì các ngươi đều rõ. Công tác mở rộng phúc âm không được thuận buồm xuôi gió, các ngươi đều phải nên có sự chuẩn bị về tâm lý như vậy, cũng nên thấu suốt về chuyện này. Sự thật đã diễn ra này đang bày ra ở đó, vậy thì chúng ta phải có thái độ như thế nào để tiếp cận với những chuyện này thì mới là chính đáng nhất, hợp tình hợp lý nhất, mới là đúng đắn nhất? Lòng mình nhút nhát và sợ sệt thì có đúng không? (Thưa, không đúng.) Nếu nhút nhát sợ sệt không đúng, vậy thì không sợ trời không sợ đất, thù địch và đối đầu với cả thế giới đến cùng, đi ngược dòng, nếu có thái độ và quan điểm này thì có đúng không? (Thưa, không đúng.) Đây là lý tính của nhân tính bình thường hay là huyết khí? Những quan điểm không đúng này đều là huyết khí, không phải là đức tin thật sự. Vậy rốt cuộc có quan điểm và thái độ như thế nào thì mới đúng? Ta sẽ liệt kê ra cho các ngươi vài điều. Thứ nhất, quan điểm mà con người nên có: Bất luận ở nước ngoài hay ở trong nước, thì việc con người có thể toàn tâm toàn ý dâng mình cho Đức Chúa Trời và làm bổn phận là sự nghiệp chính nghĩa nhất tự cổ chí kim của toàn nhân loại. Chúng ta làm bổn phận một cách quang minh chính đại chứ không lén la lén lút, vì việc hiện tại chúng ta đang làm là sự nghiệp chính nghĩa nhất của nhân loại. “Chính nghĩa” này nói đến điều gì? Chính là lẽ thật, chính là ý chỉ của Đức Chúa Trời, sự an bài và ủy thác của Đấng Tạo Hóa, hoàn toàn cao hơn những thứ đạo đức, luân lý của nhân loại, cao hơn luật pháp của nhân loại. Đây là sự nghiệp mà chúng ta làm dưới sự dẫn dắt và chăm nom của Đấng

Tạo Hóa. Đây có phải là quan điểm đúng đắn nhất không? Một mặt, quan điểm này là một sự thật có thật. Mặt khác, đó cũng là nhận thức đúng đắn nhất của con người về bổn phận mà mình làm. Thứ hai, quan điểm mà con người nên có: Vạn sự vạn vật đều do Đức Chúa Trời tể trị, bao gồm những kẻ thống trị và bất cứ thế lực, tôn giáo, đoàn thể, chủng tộc nào trên thế giới, hết thảy đều được tể trị và kiểm soát trong tay của Đức Chúa Trời, không có con người nào có thể kiểm soát số phận của mình. Chúng ta cũng không ngoại lệ, số phận của chúng ta được tể trị và kiểm soát trong tay Đức Chúa Trời, không ai có thể thay đổi được việc chúng ta sẽ đi đâu hay ở lại chỗ nào, cũng không ai thay đổi được tương lai hay đích đến của chúng ta. Như trong Kinh Thánh nói: "Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy; Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn" (Châm Ngôn 21:1). Huống hồ gì là số phận nhỏ bé của chúng ta chứ! Sự thống trị và chế độ của kẻ cầm quyền ở quốc gia mà chúng ta ở, còn có môi trường sinh sống ở quốc gia đó, những thứ này rốt cuộc là có tính uy hiếp, thù địch hay thân thiện với chúng ta, tất cả những điều này đều do Đức Chúa Trời tể trị. Chúng ta không cần phải băn khoăn hay lo lắng gì cả. Đây là quan điểm mà con người nên mang và nhận thức mà con người nên có, cũng là lẽ thật mà con người nên có và nên hiểu. Quan điểm thứ ba, đương nhiên cũng là quan điểm quan trọng nhất: Bất luận chúng ta sinh sống ở vùng đất nào hay đất nước nào, bất luận năng lực của chúng ta lớn hay nhỏ, tố chất cao hay thấp, chúng ta chỉ là một phần tử trong loài thọ tạo nhỏ bé. Trách nhiệm và bổn phận duy nhất mà chúng ta nên làm chính là thuận phục sự tể trị, an bài và sắp đặt của Đấng Tạo Hóa, không còn gì khác. Chỉ đơn giản như vậy. Cho dù bây giờ chúng ta đang ở một quốc gia tự do và ở trong một môi trường tự do, nhưng nếu một ngày nào đó, Đức Chúa Trời cho một thế lực thù địch nào đó đến bách hại và tàn hại chúng ta, thì chúng ta cũng không nên có bất kỳ oán trách nào. Tại sao con người không nên oán trách? Bởi vì chúng ta đã chuẩn bị sẵn từ lâu rồi, nghĩa vụ, trách nhiệm và bổn phận của chúng ta chính là thuận phục mọi sự Đức Chúa Trời làm và mọi sự mà Ngài sắp đặt. Sự thuận phục này có phải là lẽ thật không? Đó có phải là thái độ mà con người nên có không? (Thưa, phải.) Nếu có một ngày, toàn thể nhân loại và toàn bộ môi trường trở nên bất lợi với chúng ta, chúng ta đang phải đối mặt với cái chết, vậy thì chúng ta có nên oán trách không? (Thưa, không nên.) Có một số người nói rằng: "Mục đích Đức Chúa Trời dẫn dắt chúng ta đi nước ngoài không phải là để chúng ta tránh được sự bách hại tàn khốc của Sa-tan sao? Không phải là để chúng ta có thể tự do làm bổn phận và hít thở bầu không khí tự do sao? Vậy tại sao Ngài còn chuẩn bị để chúng ta đối diện với cái chết chứ?". Nói như vậy thì không đúng. Thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời là một loại thái độ, là thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời và sự tể trị của Ngài. Đó là một loại thái độ mà loài thọ tạo nên có.

Còn một điểm quan trọng nhất nữa mà con người nên nhận thức được. Tuy rằng ở nước ngoài thì tương đối yên ổn và tương đối tự do, nhưng khó tránh việc thường xuyên bị con rồng lớn sắc đỏ quấy rối. Khi gặp phải sự quấy rối của con rồng lớn sắc đỏ, có người sẽ lo lắng: "Thế lực của con rồng lớn sắc đỏ lớn quá, nó có thể mua chuộc một

số nhân vật quan trọng ở khắp các quốc gia trên thế giới, lợi dụng họ phục vụ và làm việc cho nó. Vậy thì cho dù chúng ta trốn ra nước ngoài thì vẫn có nguy hiểm, chúng ta vẫn ở trong tình thế nguy hiểm cận kề! Vậy phải làm sao đây?". Mỗi lần nghe thấy thông tin này, có một số người sẽ sợ hãi và lo lắng, thế là họ muốn thỏa hiệp, muốn trốn chạy, mà không biết phải trốn đi đâu. Mỗi lúc như vậy, sẽ có người cảm thấy rằng: "Thiên hạ rộng lớn như vậy mà không có chỗ cho mình dung thân! Mình chịu bách hại dưới quyền thế của con rồng lớn sắc đỏ thì đã đành, tại sao ở ngoài phạm vi kiểm soát của con rồng lớn sắc đỏ mà mình vẫn chịu sự quấy rối của nó? Thế lực của con rồng lớn sắc đỏ quá lớn rồi, mình đã chạy đến chân trời góc bể rồi nhưng sao vẫn bị nó tìm thấy thế này?". Người ta không kìm được mà kinh hồn bạt vía, không biết phải làm thế nào. Đây có phải là biểu hiện của người có đức tin không? Vấn đề ở đây là gì? (Thưa, họ không có đức tin nơi Đức Chúa Trời.) Chỉ là không có đức tin nơi Đức Chúa Trời thôi sao? Từ trong sâu thẳm nội tâm mình, các ngươi có cảm thấy bản thân luôn thua người ta một bậc không? Các ngươi có cảm thấy việc mình tin Đức Chúa Trời Toàn Năng và làm bổn phận ở hội thánh đều có hơi lén la lén lút, như ăn trộm không? Các ngươi có cảm thấy mình thấp kém hơn những người trong tôn giáo không? "Nhìn thế lực của người ta kìa, có mục sư chính quy, có nhà thờ lớn được nhà nước công nhận, thật xa xỉ làm sao! Ở nước nào họ cũng có đội hợp xướng thánh ca, còn có cả công ty nữa. Nhìn lại chúng ta mà xem, luôn phải chịu ức hiếp, đi đến đâu cũng bị bài xích. Tại sao chúng ta lại khác với họ thế? Tại sao đi đến đâu chúng ta cũng không dám công khai? Sao chúng ta lại sống khiếp nhược như thế? Nhất là trên mạng còn có những tuyên truyền tiêu cực về chúng ta nữa, sao hội thánh của người ta lại không phải chịu những thứ này chứ? Tại sao chúng ta luôn phải chịu những thứ này? Người ta tin Đức Chúa Trời thì đi đến đâu cũng có thể nói một cách công khai rằng mình là tín đồ Cơ Đốc giáo, còn chúng ta tin Đức Chúa Trời Toàn Năng lại không dám công khai, sợ rằng người xấu sẽ tố cáo và chúng ta sẽ bị bắt". Dạo trước Ta có nghe rằng có một người tự xưng là nhân viên chính phủ hỏi vài anh chị em mấy câu. Khi thấy có nhân viên chính phủ hỏi tới mình thì mấy người này liền sợ sệt, nói ra hết những gì mà mình biết. Người ta hỏi gì thì họ nói cái đó. Đây là vấn đề gì? Ngươi là người tin Đức Chúa Trời, tại sao lại phải sợ nhân viên chính phủ? Ngươi không làm chuyện phạm pháp thì không cần phải sợ. Ngươi có lẽ thật mà còn sợ ma quỷ và Sa-tan sao? Ngươi cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời là không chính đạo sao? Hay ngươi cảm thấy mình đã làm chuyện phi pháp sao? Vậy tại sao ngươi lại sợ hãi nhân viên chính phủ? Người như vậy có ngu muội và vô tri không? Có một số người đã từng chịu nỗi khổ bị sự bắt bớ và bách hại khi còn ở Đại Lục, sau khi đi nước ngoài, có phải họ sẽ cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời là không hợp đạo lý không? Có phải họ cảm thấy rằng, đã bị con rồng lớn sắc đỏ bách hại thì sẽ không có chốn dung thân không? Có phải họ cảm thấy rằng, việc mình bị ép phải lưu vong đến nước ngoài để tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận là không còn mặt mũi mà nhìn tổ tông, là điều ô nhục không? Có phải khi nhìn thấy chính quyền Sa-tan và thế giới tôn giáo đều đang đối địch với Đức Chúa Trời và hội thánh, thì ngươi cảm thấy mình thấp

kém hơn người khác, thậm chí còn mất mặt hơn cả việc phạm tội không? Các ngươi có những cảm giác này không? (Thưa, không có.) Bề ngoài thì các ngươi lắc đầu không muốn có những cách nghĩ và cảm giác này, nhưng khi gặp chuyện thì tâm thái, biểu hiện của người ta và một số hành động mà người ta không kìm được mà làm theo tiềm thức sẽ bóc trần những thứ ẩn giấu nhất trong sâu thẳm nội tâm của họ. Như vậy là sao? Nếu không có những thứ này thì ngươi sợ gì chứ? Một người không phạm tội thì có sợ cảnh sát không? Có sợ quan tòa không? Không sợ. Chỉ có người phạm pháp là sợ cảnh sát nhất, chỉ có người Trung Quốc quen bị cảnh sát chèn ép là sợ cảnh sát nhất, vì cảnh sát Trung Cộng vô pháp vô thiên, muốn làm gì thì làm. Vì vậy nên khi mới ra nước ngoài, chỉ cần nhìn thấy cảnh sát thì người Trung Quốc sẽ cảm thấy sợ hãi. Họ đã bị sự thống trị của con rồng lớn sắc đỏ dọa đến sợ hãi, đó là thứ bộc lộ từ tiềm thức của họ. Ở quốc gia phương Tây, ngươi có thân phận hợp pháp, có quyền cư trú, ngươi không vi phạm bất kỳ luật pháp nào, cũng không công kích chính phủ, không phạm bất kỳ tội gì. Bất luận là tín ngưỡng của ngươi gây ra tranh cãi lớn thế nào trong thế giới tôn giáo, nhưng có một sự thật khẳng định, đó là tín ngưỡng của ngươi được luật pháp bảo vệ, là chuyện hợp pháp và tự do, là nhân quyền mà ngươi nên có. Ngươi không vi phạm bất kỳ điều luật nào, vậy nếu có một người tự xưng là cảnh sát đến chất vấn ngươi, bảo rằng: “Có phải anh tin Đức Chúa Trời Toàn Năng không? Xin mời xuất trình giấy chứng minh! Anh từ đâu đến? Anh bao nhiêu tuổi? Anh tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm rồi? Nhà của anh ở đâu? Cho tôi địa chỉ nhà!”. Thì ngươi trả lời thế nào? Câu hỏi thứ nhất, “Có phải anh tin Đức Chúa Trời Toàn Năng không?”, ngươi trả lời thế nào? (Thưa, “phải”.) Tại sao các ngươi lại nói là “phải”. Là căn cứ vào sự thật sao? Hay là vì các ngươi muốn thực hiện đúng trách nhiệm nên có của một công dân, có người hỏi thì ngươi bắt buộc phải trả lời là “phải”? Hay là Đức Chúa Trời dặn dò ngươi bắt buộc phải nói là “phải”? Căn cứ của các ngươi là gì? Câu thứ hai, “Xin mời xuất trình giấy chứng minh!”, các ngươi có xuất trình không? (Thưa, không xuất trình.) Câu hỏi thứ ba, “Nhà của anh ở đâu? Viết địa chỉ của anh cho tôi”. Các ngươi có viết không? (Thưa, không viết.) Câu hỏi thứ tư, “Anh tin Đức Chúa Trời được bao lâu rồi? Anh theo ai mà tin? Tại sao lại tin? Anh ra nước ngoài bao lâu rồi?”. Ngươi có trả lời không? (Thưa, không trả lời.) Câu hỏi thứ năm, “Anh làm bổn phận gì? Lãnh đạo của anh là ai?”. Ngươi có trả lời không? (Thưa, không trả lời.) Tại sao lại không trả lời? (Thưa, vì chúng con không có nghĩa vụ phải cho anh ta biết.) Vậy quay trở lại câu hỏi đầu tiên, khi anh ta hỏi có phải các ngươi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng không, các ngươi đồng thanh nói rằng “phải”, như vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Tại sao lại không đúng? (Thưa, vì tín ngưỡng là tự do của con người, cảnh sát không có quyền can thiệp. Vì vậy chúng con có quyền không nói cho anh ta biết.) Vậy tại sao các ngươi lại không nói cho anh ta biết? (Thưa, vì trước hết cần phải xác định rõ ràng rốt cuộc tại sao anh ta lại đến chất vấn con, anh ta lấy thân phận gì mà chất vấn, và việc chất vấn này của anh ta rốt cuộc là có hợp pháp không. Nếu mục đích chất vấn của anh ta không rõ ràng, thân phận của anh ta cũng không rõ ràng, thì con không có nghĩa vụ phải trả lời câu hỏi của anh ta.)

Nói như vậy là đúng. Lúc mới đầu các ngươi đều trả lời “phải”, sau đó Ta càng hỏi thì các ngươi lại càng cảm thấy có gì đó không ổn, cảm thấy mình đã trả lời sai. Vậy các ngươi đã phát hiện ra vấn đề nằm ở đâu chưa? Trong chuyện này, các ngươi nên nhận thức được thế này: Chuyện chúng ta tin Đức Chúa Trời không vi phạm bất kỳ luật pháp nào, chúng ta không phải là phạm nhân, chúng ta có tự do và nhân quyền, không phải ai cũng có thể tùy tiện thẩm vấn và chất vấn, chúng ta cũng không bắt buộc phải trả lời cho đúng câu hỏi của tất cả mọi người. Chúng ta không có nghĩa vụ đó. Lời này có đúng không? (Thưa, đúng.) Cho dù là ai tùy tiện thẩm vấn chúng ta thì đó cũng là việc phạm pháp, chúng ta bắt buộc phải hiểu luật pháp, học cách dùng luật pháp để bảo vệ bản thân. Đây cũng là sự khôn ngoan cần có của dân được Đức Chúa Trời chọn. Vậy sau này nếu lại gặp phải chuyện như vậy, ngươi sẽ làm thế nào? Khi có người hỏi có phải ngươi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng không thì ngươi sẽ trả lời thế nào, ứng phó thế nào? Câu thứ nhất, “Anh là ai? Anh dựa vào cái gì để hỏi tôi như vậy? Tôi có quen anh không?”. Nếu người đó nói rằng mình là nhân viên công vụ của một cơ quan chính phủ nào đó, thì ngươi hãy bảo anh ta đưa giấy tờ chứng minh ra. Nếu anh ta không đưa ra thì ngươi hãy nói: “Anh không có tư cách nói chuyện với tôi, tôi cũng không có nghĩa vụ phải trả lời anh. Có nhiều nhân viên công vụ của chính phủ lắm, chẳng lẽ tôi đều phải trả lời hết sao? Công tác chuyên biệt của chính phủ thì sẽ có người chuyên môn quản lý, rốt cuộc anh có phải là người chịu trách nhiệm công tác này không? Cho dù anh thật sự chịu trách nhiệm công tác này, thì tôi cũng không phạm pháp, tại sao tôi phải trả lời anh chứ? Tại sao chuyện gì tôi cũng phải nói với anh? Nếu anh cảm thấy tôi đã làm sai chuyện gì hay phạm pháp rồi, thì anh có thể đưa chứng cứ ra. Nhưng nếu anh muốn tôi trả lời bất cứ câu hỏi nào của anh, thì hãy tìm luật sư của tôi. Tôi không có nghĩa vụ phải trả lời anh, anh cũng không có tư cách để hỏi tôi!”. Cách thức ứng phó này như thế nào? Làm như vậy có tôn nghiêm không? (Thưa, có.) Vậy biểu hiện khi nãy của các ngươi thì như thế nào? Có tôn nghiêm không? (Thưa, không.) Các ngươi mà trả lời như vậy thì là một người mù luật. Người khác hỏi cái gì thì các ngươi trả lời cái đó, cuối cùng thì sao? Các ngươi đã trở thành Giu-đa. Nếu các ngươi có thể trả lời bậy bạ như vậy, thì nguyên nhân là: con người khi sống ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ đã tiếp nhận một kiểu giáo dục và tẩy não, cho rằng người tin Đức Chúa Trời đều rất vô tri, là người hạ đẳng, là người bị nhà nước bách hại. Nếu sống ở quốc gia này thì họ phải sống một cách không có nhân quyền, không có tôn nghiêm. Tự bản thân họ liệt mình vào nhóm người hạ đẳng. Sau khi đến quốc gia ở phương Tây, những người này đều không hiểu những thứ như nhân quyền, tôn nghiêm, nghĩa vụ công dân, v.v. là gì cả. Vì vậy khi có người hỏi có phải ngươi tin Đức Chúa Trời không thì ngươi sợ hãi đến mức nhanh chóng thừa nhận, cái gì cũng nói ra hết. Ngươi không có chút vóc giạc nào cả. Tất cả những điều này đều là do cái gì gây ra? Đó đều là do sự giáo dục và thống trị của con rồng lớn sắc đỏ gây ra. Trong tư tưởng và tiềm thức của mình, tất cả mọi người đều cảm thấy, chỉ cần tin Đức Chúa Trời thì mình là người có địa vị thấp nhất trong xã hội và giữa nhân loại này, mình tách rời với xã hội và nhân loại. Vì vậy, những người này

không có tôn nghiêm, không có nhân quyền, không có ý thức bảo vệ bản thân, ngu muội, vô tri, không có kiến thức. Người ta ức hiếp hay đùa bỡn họ thế nào cũng được. Nếu các ngươi có tâm thái như vậy, thì đừng nói gì đến chuyện đứng vững làm chứng cho Đức Chúa Trời, lúc nào ngươi cũng có thể bán đứng Đức Chúa Trời, lúc nào ngươi cũng có thể làm Giu-đa. Vậy làm như thế nào thì có tôn nghiêm? Ngươi đối mặt với chuyện bị người lạ hỏi như thế nào? Trước hết ngươi phải hỏi xem họ là ai, sau đó bảo họ đưa giấy tờ chứng minh. Đây là quy trình pháp luật chính đáng. Ở quốc gia phương Tây, khi ra ngoài làm việc thay mặt chính phủ và phải tiếp xúc với người khác, trước hết cảnh sát hoặc bất kỳ nhân viên công vụ nào cũng phải xuất trình giấy tờ. Sau khi căn cứ vào giấy tờ của họ và xác nhận thân phận của họ xong, ngươi mới phán đoán xem mình nên trả lời câu hỏi của họ như thế nào, hay xử lý thế nào với yêu cầu của họ. Đương nhiên, trong chuyện này ngươi lúc nào cũng có không gian để lựa chọn, tuyệt đối có quyền tự chủ, ngươi không phải là một con rối. Tuy rằng ngươi là người Trung Quốc, là thành viên của hội thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng, nhưng đồng thời ngươi cũng là một người hợp pháp và có thân phận ở đất nước mà ngươi đang ở. Đừng quên rằng ngươi có quyền tự chủ, rằng ngươi không phải là nô lệ hay phạm nhân của bất cứ quốc gia nào. Ngươi là một người có quyền hưởng thụ luật pháp, nhân quyền và chế độ của quốc gia này.

Căn cứ vào những nội dung mà Ta đã thông công thì các ngươi nên đối mặt thế nào với những hoàn cảnh xảy ra bất ngờ hay những sự kiện đột xuất? Đây là điều thứ tư mà chúng ta cần phải thông công – đừng sợ sệt. Có một số người nói rằng: “Không sợ sệt thì có phải là to gan một cách ngu ngốc không?”. Không phải, không sợ sệt chính là không sợ bất kỳ thế lực nào, vì chúng ta không phải phạm nhân, không phải nô lệ. Chúng ta đường đường chính chính là dân được Đức Chúa Trời chọn, là nhân loại thọ tạo đường đường chính chính dưới sự tể trị của Đấng Tạo Hóa. Khi tiếp cận những chuyện này, trước hết, đừng sợ sệt. Ngoài ra, các ngươi cần phải tích cực bảo vệ cho tốt bổn phận của chúng ta, cùng môi trường để chúng ta làm bổn phận. Đồng thời, các ngươi cũng phải dùng thái độ tích cực để đối mặt với đủ loại hoàn cảnh, cùng một số cách nói, hành động, v.v. mà các thế lực khác nhau nhắm đến chúng ta. Đối mặt một cách tích cực, không sợ sệt, thái độ này như thế nào? (Thưa, tốt.) Sống như vậy thì có tôn nghiêm, giống một con người, không tham sống sợ chết. Chúng ta ra nước ngoài là để làm bổn phận, không phải là để kiếm cơm, không phải để sống tạm bợ. Chúng ta không phạm pháp, không mang lại phiền phức cho bất cứ quốc gia nào, càng không phải làm nô lệ cho bất cứ quốc gia nào. Chúng ta làm bổn phận của loài thọ tạo ở nhà Đức Chúa Trời, chúng ta sống bằng sức mình, không cần người khác nuôi sống chúng ta. Việc này hoàn toàn hợp pháp.

Trong bốn điều mà chúng ta vừa nói đến, điều nào cũng rất quan trọng. Điều đầu tiên là gì? (Thưa, bất luận ở nước ngoài hay ở trong nước, thì việc con người có thể toàn tâm toàn ý dâng mình cho Đức Chúa Trời và làm bổn phận là sự nghiệp chính nghĩa nhất tự cổ chí kim của toàn nhân loại. Chúng ta làm bổn phận một cách quang

minh chính đại chứ không lén la lén lút, vì việc hiện tại chúng ta đang làm là sự nghiệp chính nghĩa nhất của nhân loại.) Điều thứ hai. (Thưa, vạn sự vạn vật đều do Đức Chúa Trời tể trị, bao gồm những kẻ thống trị và bất cứ thế lực, tôn giáo, đoàn thể, chủng tộc nào trên thế giới, hết thảy đều được tể trị và kiểm soát trong tay của Đức Chúa Trời, không có con người nào có thể kiểm soát số phận của mình. Chúng ta cũng không ngoại lệ, số phận của chúng ta được tể trị và kiểm soát trong tay Đức Chúa Trời, không ai có thể thay đổi được việc chúng ta sẽ đi đâu hay ở lại chỗ nào. Sự thống trị và chế độ của kẻ cầm quyền ở quốc gia mà chúng ta ở như thế nào, môi trường sinh sống ở quốc gia đó ra sao, những thứ này rốt cuộc là có tính uy hiếp, thù địch hay thân thiện với chúng ta, tất cả những điều này đều do Đức Chúa Trời tể trị. Chúng ta không cần phải băn khoăn hay lo lắng gì cả.) Điều thứ ba. (Thưa, bất luận chúng ta ở đâu, bất luận năng lực của chúng ta lớn hay nhỏ, tố chất cao hay thấp, chúng ta chỉ là một phần tử trong loài thọ tạo nhỏ bé. Trách nhiệm và bổn phận duy nhất mà chúng ta nên làm chính là thuận phục sự tể trị, an bài và sắp đặt của Đấng Tạo Hóa. Cho dù bây giờ chúng ta đang ở một quốc gia tự do, nhưng nếu một ngày nào đó, Đức Chúa Trời cho một thế lực thù địch nào đó đến bách hại và tàn hại chúng ta, thì chúng ta cũng không nên có bất kỳ oán trách nào, bởi vì nghĩa vụ, trách nhiệm và bổn phận của chúng ta chính là thuận phục mọi sự Đức Chúa Trời làm và mọi sự mà Ngài sắp đặt.) Điều thứ tư, đối với tất cả con người, sự việc và sự vật của thế giới bên ngoài, chúng ta phải đối mặt một cách tích cực, không sợ sệt. Bốn điều này là thái độ và nhận thức mà tất cả những người làm bổn phận nên có, cũng là lẽ thật mà tất cả những người làm bổn phận nên hiểu. Tuy rằng bốn điều này không có liên quan gì nhiều đến chức trách thứ tám của lãnh đạo và người làm công mà chúng ta thông công ngày hôm nay, nhưng đã nói đến khó khăn trong công tác thì phải nói về những chuyện này, cũng có ích lợi.

C. Nguyên tắc nên thực hành khi gặp phải khó khăn

Khi gặp phải một số vấn đề hơi khó xử lý trong công tác bên ngoài, có một số lãnh đạo và người làm công liền bó tay bất lực, nhìn không thấu được căn nguyên vấn đề nằm ở đâu, cũng không biết phải tiếp cận chuyện này thế nào, thế là họ bỏ mặc luôn, kết quả là khiến cho chuyện này bị chậm trễ. Đây là vấn đề gì? Đây chính là vấn đề lãnh đạo giả không làm được công tác và toàn làm chậm trễ công chuyện. Lãnh đạo giả không có lý trí của người bình thường, đã không biết xử lý vấn đề thì tại sao không phản ánh với Bề trên? Nếu phản ánh lên Bề trên, chúng ta cùng nhau đối mặt, thì vấn đề luôn được giải quyết. Nếu có những chuyện các ngươi không nhìn thấu được, thì Ta sẽ giúp các ngươi phân tích. Chỉ cần chúng ta không vi phạm pháp luật, không vi phạm quy định của chính phủ thì chẳng có vấn đề gì là ghê gớm cả. Gặp phải vấn đề liên quan đến nguyên tắc lẽ thật thì tự chúng ta giải quyết, gặp vấn đề liên quan đến pháp luật thì chúng ta có thể tìm luật sư để được tư vấn và giúp đỡ, có thể giải quyết bằng luật pháp. Bất luận là thế lực tà ác nào có ý quấy nhiễu và phá hoại công tác của nhà Đức Chúa Trời, hãy nhớ một điều, chỉ cần chúng ta không phạm pháp, không vi phạm quy định

của chính phủ, thì không ai có thể làm gì chúng ta được. Vì đa số các quốc gia ở nước ngoài đều là quốc gia dân chủ, được quản trị bằng pháp luật, nên cho dù thế lực tà ác có thể làm chuyện vi phạm luật pháp, họ cũng sợ bị vạch trần và bị pháp luật chế tài. Đây là sự thật. Bất luận bàn tay hắc ám của con rồng lớn sắc đỏ quấy nhiễu và phá hoại công tác của nhà Đức Chúa Trời hay quấy rối cuộc sống bình thường của chúng ta như thế nào, cho dù nó mua chuộc những người nào để làm chuyện xấu, thì chúng ta cũng phải chụp được hình ảnh, thu hình lại một cách chân thực, cẩn thận ghi chép, viết rõ ràng thời gian, địa điểm và nhân vật, khi nào thời điểm chín muồi, chúng ta sẽ dùng pháp luật mà giải quyết. Chúng ta không cần phải sợ nó. Con rồng lớn sắc đỏ trấn áp chúng ta một cách điên cuồng như vậy thì chúng ta cũng không sợ, vì có Đức Chúa Trời hậu thuẫn cho chúng ta. Đến một ngày nào đó, khi Đức Chúa Trời giáng tai họa xuống và hủy diệt nó, Đức Chúa Trời sẽ trực tiếp báo ứng nó, chứ không cần chúng ta phải làm gì. Có lúc, các ngươi sẽ không nhìn thấu được một số vấn đề, vậy thì nên nhanh chóng phản ánh lên Bề trên, Bề trên sẽ chỉ ra con đường thực hành, vấn đề sẽ có thể từ lớn hóa nhỏ, từ nhỏ hóa không. Thật ra, trong rất nhiều chuyện, các ngươi không biết phân tích, cũng không nhìn thấu được thực chất vấn đề, nên các ngươi cảm thấy sự việc rất lớn, rất nghiêm trọng. Nhưng thông qua sự phân tích của Bề trên, các ngươi sẽ biết chuyện chẳng có gì cả, không cần phải sợ, chẳng có chuyện gì ghê gớm cả. Các ngươi chỉ cần xử lý bằng cách chẳng làm gì cả, qua một thời gian thì chúng sẽ tự sinh tự diệt. Sự quấy nhiễu của thế lực tà ác không thể gây ra sóng gió lớn gì đâu, chúng sợ nhất là bị dư luận chú ý, vì vậy chúng sẽ không dám vượt qua giới hạn. Nếu có tên hề cá biệt nào đó dám vượt qua giới hạn, thì chúng ta có thể giải quyết theo pháp luật, dùng luật pháp để xử lý. Đây là chuyện mà tất cả lãnh đạo và người làm công nên nhìn thấu. Bất luận gặp phải chuyện gì, tuyệt đối cũng đừng làm gì hồ đồ hay ngu muội. Nếu bản thân các ngươi không nhìn thấu được sự việc và không biết xử lý, thì nên nhanh chóng phản ánh lên Bề trên, để Bề trên bày mưu tính kế giúp ngươi. Chỉ sợ là bản thân lãnh đạo giả không nhìn thấu được sự việc và không biết xử lý, cũng không chịu phản ánh, không báo cáo lên trên, cuối cùng khi to chuyện ra và làm chậm trễ công tác rồi thì mới phản ánh lên Bề trên, như vậy sẽ dễ mất đi thời cơ vàng để giải quyết vấn đề. Cũng giống như người ta bị ung thư mà không kịp thời kiểm tra và chữa trị vậy, đến giai đoạn cuối mới không còn cách nào khác mà đến bệnh viện để chữa trị, đến lúc đó thì không còn tác dụng gì nữa, chỉ có thể chờ chết mà thôi. Vậy nên, lãnh đạo giả làm công tác là dễ dàng làm chậm trễ công tác nhất. Lãnh đạo giả là kẻ kém trí, kẻ vô lại, vừa không có trách nhiệm vừa không bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời. Tại sao lại nói rằng lãnh đạo giả là thứ cặn bã, người mang lại điềm xấu, là kẻ đần độn không có lý trí nhất? Chính là vì nguyên nhân này. Chỉ cần là lãnh đạo giả có tố chất quá kém, đến cả những chuyện bên ngoài mà cũng không biết xử lý, thì phải nhanh chóng bị cách chức và đào thải, không bao giờ được dùng lại họ, để tránh việc họ lại làm chậm trễ công tác của nhà Đức Chúa Trời. Lãnh đạo giả làm công tác là dễ làm chậm trễ công chuyện nhất. Thông thường khi xảy ra vấn đề, nếu mọi người có thể kịp thời bàn bạc thì vẫn có cách

giải quyết, chỉ sợ lãnh đạo giả kém trí, bản thân không giải quyết được vấn đề mà còn không chịu bàn thảo với nhóm quyết sách, cũng không phản ánh lên Bề trên, chỉ áp dụng thái độ bỏ mặc, bưng bít, ém nhẹm. Làm như vậy là gây chậm trễ công chuyện nhất. Nếu vấn đề bị kéo dài dẫn đến sự cố phát sinh, có khả năng chúng ta sẽ mất đi quyền chủ động trong việc xử lý vấn đề, và trở nên rất bị động. Việc này chứng tỏ điều gì? Có những chuyện không thể bị chậm trễ được, bắt buộc phải kịp thời xử lý ngay lập tức. Nhưng lãnh đạo giả lại không ý thức được những chuyện này, vì thế người có tố chất quá kém thì tuyệt đối không thể làm lãnh đạo. Lãnh đạo giả chỉ biết giảng chút câu chữ và đạo lý chứ không giải quyết được vấn đề thực tế nào cả, nếu không hại người thì cũng làm chậm trễ công chuyện. Chỉ có cách chức lãnh đạo giả, đưa người có gánh nặng, có ý thức trách nhiệm lên làm lãnh đạo và người làm công thì mới có thể đảm bảo công tác của hội thánh được tiến triển bình thường. Bất luận gặp phải vấn đề gì, chỉ cần có thể tìm kiếm lẽ thật thì sẽ có biện pháp giải quyết. Những chuyện bên ngoài và chuyện con rồng lớn sắc đỏ quấy nhiễu, nếu cần thiết thì có thể dùng luật pháp mà giải quyết, chẳng có chuyện gì là ghê gớm cả. Chỉ cần chúng ta không phạm pháp, không vi phạm quy định của chính phủ, thì không ai có thể làm gì chúng ta cả. Chỉ cần có đức tin này thì chúng ta sẽ không sợ bất kỳ sự quấy nhiễu nào của Sa-tan và ma quỷ.

Bây giờ các vấn đề của lãnh đạo giả đều nên được mổ xẻ và nhận biết. Đây là điểm mấu chốt để làm tốt công tác của hội thánh! Bây giờ chúng ta sẽ thông công một chút về lý do tại sao khi gặp chuyện, lãnh đạo giả không tự giải quyết được nhưng vẫn không phản ánh lên Bề trên. Chúng ta nên nhìn nhận chuyện này thế nào? Các ngươi đều có thể phân tích ra, rồi thu được ích lợi từ đó. Lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, vấn đề này đã rất nghiêm trọng rồi. Nhưng ở họ còn tồn tại vấn đề nghiêm trọng hơn nữa, chính là khi xuất hiện kẻ ác hay kẻ địch lại Đấng Christ trong hội thánh, lãnh đạo giả không những không xử lý, mà họ còn không phản ánh lên Bề trên, để mặc cho kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ quấy nhiễu hội thánh. Họ tọa sơn quan hổ đấu, không đắc tội với ai cả. Bất luận công tác của hội thánh bị quấy nhiễu đến mức độ nào, lãnh đạo giả cũng không quan tâm. Đây là vấn đề gì? Lãnh đạo giả như vậy thì có phải là quá thất đức không? Chỉ cần dựa vào một sự thật này thôi thì cũng đủ để khai trừ lãnh đạo giả này rồi. Lãnh đạo giả để mặc cho kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý quấy nhiễu hội thánh, việc này tương đương với việc giao hội thánh và dân được Đức Chúa Trời chọn cho kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Họ làm vậy là đóng vai trò ô dù bảo hộ cho kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Việc này gây ra tổn thất quá lớn cho công tác của hội thánh! Chỉ dựa vào điểm này thôi, thì vấn đề không còn là ở chỗ có nên cách chức lãnh đạo giả hay không nữa, mà là ở chỗ có nên thanh trừ họ không. Việc lãnh đạo giả không làm công tác thực tế với việc lãnh đạo giả để mặc kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ quấy nhiễu hội thánh, việc nào có tính chất nghiêm trọng hơn? Việc không làm công tác thực tế thì có thể ảnh hưởng đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn và sự tiến triển công tác của hội thánh, như vậy đã đủ gây chậm trễ chuyện lớn rồi. Thế mà lãnh đạo giả còn để mặc kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý quấy nhiễu hội thánh,

thứ nhất là không tìm kiếm cách giải quyết, thứ hai là không phản ánh lên Bề trên, hậu quả của việc này thật không thể tưởng tượng nổi. Ít nhất thì đời sống hội thánh đã bị kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ quấy nhiễu đến mức rối loạn, thành một mớ hỗn độn, ngoài ra, họ còn làm hỏng và làm tê liệt công tác của hội thánh. Như vậy có phải là ảnh hưởng trực tiếp đến việc mở rộng công tác phúc âm không? Hậu quả này thật quá nghiêm trọng rồi! Vì vậy, nếu lãnh đạo giả đã phạm sai lầm này thì bắt buộc phải bị khai trừ. Có không ít lãnh đạo và người làm công luôn có cách nghĩ và quan niệm bất đồng về việc phản ánh vấn đề lên Bề trên. Có người nói: “Cho dù phản ánh vấn đề lên Bề trên thì cũng chưa chắc được giải quyết”. Lời này thật lố bịch! Cái gì gọi là chưa chắc được giải quyết? Ngươi không giải quyết được đâu có nghĩa là Bề trên không giải quyết được. Bề trên cho ngươi một con đường thì thực tế là vấn đề cơ bản đã được giải quyết rồi. Còn nếu Bề trên không cho ngươi con đường, tự bản thân ngươi sẽ không tìm ra đường. Chỉ chút chuyện như vậy mà ngươi cũng không nhìn thấu được, ngươi quá kiêu ngạo và tự cho mình là đúng rồi! Còn có người nói: “Khi gặp khó khăn và vấn đề, trước hết chúng ta phải ngẫm nghĩ vài ngày đã. Nếu thật sự không có cách nào thì hãy phản ánh lên trên”. Lời này nghe có vẻ cũng có chút lý trí, nhưng ngươi ngẫm nghĩ mấy ngày thì có phải sẽ dễ làm chậm trễ công chuyện không? Ngươi có thể chắc chắn rằng mình ngẫm nghĩ vài ngày thì sẽ giải quyết được vấn đề không? Ngươi có thể đảm bảo rằng sẽ không làm chậm trễ công chuyện sao? Còn có người nói: “Nếu chúng ta phản ánh lên ngay lập tức thì liệu Bề trên có cảm thấy rằng chỉ có chút chuyện như vậy thôi mà chúng ta cũng không nhìn thấu được, liệu Bề trên có nói rằng chúng ta ngu muội và vô tri rồi tỉa sửa chúng ta không?”. Ngươi nói vậy là sai rồi. Bất luận ngươi có phản ánh vấn đề không thì việc tố chất của ngươi cao hay thấp đã rất rõ ràng rồi, Bề trên biết rõ hết rồi. Chẳng lẽ ngươi không phản ánh thì Bề trên sẽ đánh giá cao ngươi sao? Nếu ngươi phản ánh lên và không làm chậm trễ chuyện lớn thì nhà Đức Chúa Trời sẽ không truy cứu trách nhiệm của ngươi. Còn nếu ngươi không phản ánh và làm chậm trễ chuyện lớn, ngươi sẽ bị truy cứu trách nhiệm trực tiếp, còn ngay lập tức bị cách chức và không bao giờ được dùng nữa. Dân được Đức Chúa Trời chọn cũng sẽ nhìn thấy sự vô tri, ngu muội của ngươi, thấy ngươi là kẻ kém trí, đồ thần kinh, họ cũng sẽ hận ngươi và mãi mãi khinh bỉ ngươi. Hễ người nào luôn sợ phản ánh vấn đề lên rồi bị tỉa sửa, sợ bị Bề trên coi thường thì đó chính là người có tố chất kém, là người ngu xuẩn nhất, bắt buộc phải bị cách chức và không bao giờ được sử dụng lại. Tố chất kém đến mức này mà còn muốn giữ thể diện, có phải là hoàn toàn không biết xấu hổ không? Các ngươi nói xem, lãnh đạo giả không những không làm tốt công tác mà còn làm chậm trễ chuyện lớn, lãnh đạo giả có đáng hận không? Họ có nên bị cách chức không? (Thưa, nên.) Nếu gặp phải chuyện lớn mà có thể kịp thời phản ánh, không làm chậm trễ công chuyện, không gây ra hậu quả nghiêm trọng, thì chúng ta nhìn nhận thế nào về lãnh đạo này? Ít ra thì lãnh đạo này vẫn còn có lý trí, vẫn có thể bảo vệ công tác của hội thánh. Có nên tiếp tục dùng lãnh đạo như vậy không? Nên. Chỉ có lãnh đạo kém trí nhất mới vì sợ bị tỉa sửa khi phản ánh vấn đề mà không dám phản ánh, lãnh đạo như vậy thì sau này còn

có thể dùng không? Ta thấy là không thể dùng nữa rồi, vì dùng họ thì làm chậm trễ công chuyện quá. Bây giờ các ngươi đã có thể nhìn thấu loại vấn đề này hết chưa? Khi gặp phải vấn đề mà bản thân không biết xử lý thì phải nhanh chóng phản ánh lên nhóm quyết sách, thông công và giải quyết. Nếu nhóm quyết sách không xử lý được thì hãy nhanh chóng phản ánh lên Bề trên, đừng đắn đo này nọ mãi, có thể kịp thời giải quyết vấn đề thì mới là chuyện quan trọng nhất. Ví dụ mà Ta đưa ra khi nãy chắc là trong hội thánh nào cũng có. Hội thánh nào cũng xuất hiện những vấn đề và khó khăn này. So với những khó khăn trong nội bộ hội thánh mà nói thì những vấn đề với bên ngoài này sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng hơn một chút. Vì thế, so với vấn đề trong nội bộ hội thánh thì vấn đề với bên ngoài vẫn có độ khó lớn hơn. Nếu gặp phải vấn đề bên ngoài thì các ngươi nên nhanh chóng bàn bạc với nhau mà giải quyết hoặc phản ánh lên Bề trên, đây là điều bắt buộc. Chỉ có thực hành như vậy mới có thể đảm bảo rằng công tác của hội thánh được tiến triển bình thường, đảm bảo việc mở rộng phúc âm của vương quốc không bị cản trở. Chúng ta thông công về nguyên tắc xử lý đối với các vấn đề bên ngoài hội thánh đến đây thôi.

Trong hội thánh nào cũng đều có một số người có tố chất kém. Khi làm bổn phận, họ luôn gặp khó khăn, thông công về lẽ thật thế nào thì họ cũng không tìm ra nguyên tắc thực hành, chỉ biết áp dụng quy định một cách mù quáng, không có hiệu quả thực tế. Nếu như vậy thì phải điều chỉnh bổn phận của họ, đây là chuyện điều động nhân sự. Chẳng hạn, có người đảm nhiệm một hạng mục công tác quan trọng, nhưng họ có một số vấn đề trong công tác, ngươi có thông công với họ thế nào cũng không giải quyết được. Ngươi không nhìn thấu được thực chất vấn đề này nằm ở đâu, hay rốt cuộc có thể dùng người này không. Thông qua quan sát và thông công, ngươi cũng không đạt được kết quả gì. Trong công tác, tuy rằng người này không làm chậm trễ quá nhiều, nhưng họ không bao giờ giải quyết được những vấn đề quan trọng, và lòng ngươi lúc nào cũng cảm thấy có chút không yên. Khi gặp phải chuyện như vậy thì ngươi phải làm sao? Đây là vấn đề quan trọng. Nếu tự bản thân không giải quyết được thì ngươi nên mang vấn đề đến các buổi nhóm họp với lãnh đạo và người làm công mà thông công, mổ xẻ và phân tích, cuối cùng khi mọi người đạt được sự thống nhất chung, vấn đề sẽ được giải quyết. Nếu như thực hành như vậy mà vấn đề vẫn không được giải quyết, còn kéo dài thêm nữa thì chẳng phải là sẽ làm chậm trễ chuyện lớn sao? Nếu làm chậm trễ chuyện lớn, vậy thì nên sớm phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết. Tóm lại, bất luận ngươi gặp phải lúng túng hoặc khó khăn gì trong công tác, chỉ cần chúng có thể ảnh hưởng đến việc làm bổn phận của dân được Đức Chúa Trời chọn, gây cản trở cho sự tiến triển bình thường của công tác hội thánh, thì chúng phải được giải quyết một cách kịp thời. Nếu bản thân không giải quyết được thì nên tìm vài người hiểu lẽ thật để phối hợp giải quyết, nếu như vậy mà vẫn không giải quyết được vấn đề thì ngươi bắt buộc phải phản ánh vấn đề lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết. Đây là trách nhiệm và nghĩa vụ của lãnh đạo và người làm công. Bất luận gặp phải chuyện khó khăn hay lúng túng gì, lãnh đạo và người làm công đều nên tiếp cận một cách nghiêm túc, không

phải sau khi phát hiện vấn đề và khó khăn thì tùy tiện giảng vài câu chữ và đạo lý, rồi hô hào khẩu hiệu khích lệ anh chị em một chút hoặc tỉa sửa một chút là hết chuyện. Đôi khi, việc giảng chút câu chữ và đạo lý cũng có thể giải quyết một chút vấn đề bề nổi, nhưng dù sao thì chúng cũng không thể giải quyết được căn nguyên của vấn đề. Những vấn đề liên quan đến căn nguyên, liên quan đến tâm tính bại hoại, đến quan niệm và tưởng tượng của con người thì bắt buộc phải dựa vào lời Đức Chúa Trời mà thông công về lẽ thật để giải quyết. Còn có những khó khăn tự thân của con người, vấn đề hoàn cảnh, và những vấn đề liên quan đến tri thức nghiệp vụ cần thiết cho việc thực hiện bổn phận, những vấn đề thực tế này đều cần lãnh đạo và người làm công giải quyết. Trong số những vấn đề này, dù là khó khăn hay lúng túng nào mà lãnh đạo và người làm công không giải quyết được, thì một mặt, hãy mang đến các buổi nhóm họp với lãnh đạo và người làm công để mổ xẻ, phân tích và giải quyết. Mặt khác, có thể trực tiếp phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm lẽ thật để giải quyết, đây gọi là làm công tác thực tế. Rèn luyện làm công tác thực tế như vậy thì vóc giạc mới có thể trưởng thành, và con người mới có thể làm tốt bổn phận. Chỉ cần có ý thức trách nhiệm thì lãnh đạo và người làm công có thể phát hiện vấn đề mọi lúc mọi nơi, mỗi ngày đều có những vấn đề cần giải quyết. Chẳng hạn, khi nãy Ta nhắc đến chuyện có người hỏi rằng có phải ngươi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng hay không, các ngươi đều ngây người ra. Ban đầu ai cũng trả lời là “phải”, nhưng sau đó có người bảo rằng trả lời như vậy là không đúng, có người thì nói mình không biết, tóm lại là kiểu trả lời nào cũng có. Cuối cùng lãnh đạo và người làm công cũng ngơ ra, cảm thấy rằng: “Nếu trả lời rằng mình không tin Đức Chúa Trời Toàn Năng thì chính là đang phủ nhận Đức Chúa Trời trước mặt người khác, vậy thì Đức Chúa Trời cũng không thừa nhận chúng ta. Nhưng nếu nói rằng mình tin Đức Chúa Trời Toàn Năng, thì việc này sẽ dẫn đến hậu quả gì? Nói như thế nào cũng không đúng”. Lãnh đạo và người làm công không biết phải giải quyết thế nào, không đưa ra quyết định được, vì vậy khi lại gặp phải loại chuyện như thế, anh chị em vẫn không có được quan điểm và thái độ đúng đắn, vấn đề vẫn chưa được giải quyết. Vậy thì lãnh đạo và người làm công đó đã không làm tròn chức trách của mình, họ đã tắc trách. Tắc trách là vấn đề về năng lực, tố chất. Nhưng vấn đề như vậy đã xuất hiện rồi, nếu biết rằng chúng chưa được giải quyết thì ngươi phải làm sao? Ngươi không được bỏ mặc, không được ém nhẹm chuyện này xuống để nó nguội lạnh và để mọi người tự do phát huy, muốn làm thế nào thì làm. Thay vào đó, ngươi phải phản ánh lên Bề trên, tìm kiếm cách làm và con đường thực hành mà con người nên có khi gặp phải loại chuyện như thế, cuối cùng giúp tất cả mọi người hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời trong chuyện này là gì, nguyên tắc mà con người nên giữ vững là gì, thái độ và lập trường mà con người nên có là gì, để rồi sau này nếu gặp phải loại chuyện tương tự, người ta sẽ hiểu nguyên tắc lẽ thật và có con đường thực hành. Như vậy thì lãnh đạo và người làm công đã làm tròn chức trách của mình. Vậy ban nãy khi người ta hỏi có phải ngươi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng hay không, tại sao các ngươi lại trả lời là “phải”? Có một lý do cho chuyện này, đó là lãnh đạo và người làm công chưa bao giờ thông công với các ngươi về cách

giải quyết loại vấn đề này, thế là các ngươi xem đây là chuyện nhỏ, ai cũng có cách lĩnh hội của riêng mình, muốn lĩnh hội thế nào thì lĩnh hội, muốn thực hành ra sao thì thực hành, kết quả là khi Ta hỏi đến, các ngươi trả lời đủ kiểu. Vậy bây giờ các ngươi đã có được kết luận về chuyện này rồi, đúng không? Nếu có người hỏi rằng có phải ngươi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng không thì ngươi sẽ làm thế nào? Thứ nhất, trước tiên ngươi hãy hỏi xem anh ta là ai. Thứ hai, hãy bảo anh ta đưa giấy tờ chứng minh. Nếu anh ta hỏi ngươi về những thông tin cá nhân khác, đừng trả lời. Cho dù anh ta đưa giấy tờ chứng minh thân phận ra rồi, ngươi cũng đừng trả lời anh ta, vì đó là sự riêng tư cá nhân của ngươi. Tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, ai truyền phúc âm cho ngươi, ngươi đã làm bổn phận ở đâu, đức tin như thế nào, sau này lựa chọn con đường thế nào, mưu cầu và đạt được lẽ thật ra sao, những chuyện này đều quá trân quý đối với chúng ta, không được tùy tiện nói với một người lạ nào đó. Anh ta không có tư cách để nghe ngóng những thông tin quan trọng này. Đối với loại vấn đề này, nếu lãnh đạo và người làm công không giải quyết được thì nên kịp thời phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết, thỉnh giáo cách nói thích hợp. Bề trên sẽ không cười chê ngươi, cùng lắm chỉ nói rằng ngươi quá ngu muội thôi. Bất luận thế nào, tốt nhất là có thể giải quyết được vấn đề.

Hôm nay, về chức trách thứ tám của lãnh đạo và người làm công – kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác, chủ yếu chúng ta đã thông công về định nghĩa của lúng túng và khó khăn, cả cách xử lý và giải quyết của lãnh đạo và người làm công khi gặp phải những lúng túng và khó khăn này, cũng như cách họ nên tiếp cận những chuyện này. Về phần nội dung liên quan đến biểu hiện của lãnh đạo giả khi gặp phải những chuyện này, chúng ta sẽ thông công trong buổi tiếp theo.

Ngày 27 tháng 3 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (8)

Mục 8. Kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác (Phần 2)

Lần trước, chúng ta đã thông công về chức trách thứ tám của lãnh đạo và người làm công, đó là "Kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác". Mặc dù mục tám này chỉ dài có một câu, yêu cầu về chức trách của lãnh đạo và người làm công cơ bản cũng chỉ xoay quanh một chuyện, rất đơn giản, nhưng chúng ta đã dùng một lần nhóm họp để thông công nội dung mục này. Nội dung này lần trước chúng ta đã thông công cụ thể những phương diện nào? Nó đề cập tới những chức trách chính nào của lãnh đạo và người làm công? (Thưa, khi lúng túng và gặp khó khăn thì nên nhóm họp và thông công, thông công rồi mà vẫn không thấu tỏ được thì nên kịp thời tìm kiếm cách giải quyết và phản ánh lên Bề trên.) Chức trách chính của lãnh đạo và người làm công được đề cập đến trong mục này chính là phải tham gia công tác, dấn thân vào các hạng mục công tác thực tế khác nhau, để tiện phát hiện đủ loại vấn đề gặp phải trong công tác và kịp thời giải quyết chúng. Nếu đã dùng đủ loại phương thức mà vẫn không thể giải quyết hoàn toàn, vấn đề vẫn cứ tồn tại, gây nên sự lúng túng và khó khăn, thì lãnh đạo và người làm công không nên để những lúng túng và khó khăn này tồn đọng chồng chất hoặc gác chúng sang một bên và không thèm để ý, mà phải kịp thời nghĩ biện pháp giải quyết. Biện pháp tốt nhất đương nhiên là tìm kiếm và thông công cùng anh chị em cũng như lãnh đạo và người làm công các cấp, để đạt đến việc giải quyết vấn đề. Nếu không giải quyết được vấn đề thì lãnh đạo và người làm công cũng không nên chuyện lớn hoá nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, hoặc là cứ gạt sang một bên và không thèm để ý, mà thay vào đó, phải kịp thời phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết từ Bề trên, để giải quyết được vấn đề. Như vậy, công tác sẽ tiến triển thuận lợi, không còn khó khăn và trở ngại nữa.

Gặp phải những lúng túng và khó khăn trong công tác thì nên kịp thời phản ánh và giải quyết

I. Định nghĩa về "kịp thời"

Trong chức trách thứ tám của lãnh đạo và người làm công có đề cập đến chuyện phải kịp thời phản ánh những lúng túng và khó khăn gặp phải trong công tác, điều này rất quan trọng. Nếu như hôm nay phát hiện vấn đề, mà kéo dài tới tám ngày, mười ngày thậm chí là nửa năm, một năm mới giải quyết, như vậy có gọi là "kịp thời" không? (Thưa, không.) Vậy như thế nào mới gọi là "kịp thời"? (Thưa, là xử lý tức khắc, lập tức, ngay lúc đó.) Như vậy có hơi khắc nghiệt không? Nếu dùng thuật ngữ về thời gian để giải thích, thì giải quyết vấn đề tức khắc, lập tức, và ngay lúc đó nghĩa là "kịp thời", nhưng nếu xét về nghĩa đen của mấy từ này thì con người không dễ đạt đến, và nó không thực

tế. Vậy làm thế nào để định nghĩa từ “kịp thời” cho chính xác? Nếu như đó không phải là vấn đề lớn nhưng vẫn gây trở ngại cho công tác, nếu có thể giải quyết nó trong vòng vài giờ thì nên giải quyết nó trong vòng vài giờ, như vậy có tính là kịp thời không? (Thưa, có.) Nếu vấn đề này hơi phức tạp và khó khăn, cần hai, ba ngày mới có thể giải quyết, nhưng người ta bỏ công sức tìm kiếm lẽ thật, tra thêm tư liệu, tranh thủ giải quyết trong một ngày – vậy có phải càng có lợi cho công tác không? Nếu có một vấn đề mà đến bây giờ vẫn không nhìn thấu được, vẫn cần điều tra và nghiên cứu, phải tốn chút thời gian. Vấn đề này cùng lắm cần ba ngày để giải quyết, để quá ba ngày thì có thể nghi ngờ rằng người ta cố ý kéo dài thời gian, nghĩa là lãng phí thời gian. Vậy vấn đề này phải được phản ánh, tìm kiếm và giải quyết trong vòng ba ngày, như vậy gọi là kịp thời. Nếu như để giải quyết vấn đề này thì cần phải truyền đạt và điều tra qua nhiều cấp, còn phải đi thu thập thông tin từng cấp một, v.v. – nếu nhiều quá trình rất phức tạp thì vẫn không đến mức kéo dài một tháng. Nếu lãnh đạo và người làm công tranh thủ thời gian và đẩy nhanh tốc độ, chọn dùng vài người thích hợp để làm là có thể giải quyết chuyện này trong vòng một tuần. Vậy trong trường hợp này, từ “kịp thời” này nên giới hạn trong vòng một tuần, quá một tuần thì không thích hợp nữa, không phải là kịp thời nữa rồi. Đây là giới hạn thời gian để xử lý loại sự việc tương đối phức tạp này. Dựa vào đâu mà có phạm vi thời gian này? Nó được xác định dựa vào mức độ lớn nhỏ và khó dễ của sự việc. Nhưng đối với hầu hết sự việc, như vấn đề về phương diện nghiệp vụ hoặc là vấn đề về nguyên tắc không rõ ràng, thì chỉ cần vài câu là đã có thể giải quyết, vậy nên giới hạn giải quyết trong thời gian bao lâu mới được xem là “kịp thời”? Nếu dựa vào mức độ lớn nhỏ và khó dễ để định nghĩa về “kịp thời”, thì hầu hết các sự việc đều cần không quá nửa ngày là đã có thể được giải quyết, số ít cùng lắm thì có thể cần một tuần, nếu có vấn đề mới xuất hiện thì lại là một chuyện khác. Cho nên, nếu dùng các từ “tức khắc, lập tức, ngay lúc đó” để định nghĩa từ “kịp thời”, thì có vẻ như yêu cầu này quá khắc nghiệt đối với con người xét về nghĩa đen. Nhưng xét từ giới hạn thời gian, thì trong hầu hết các sự việc, nếu người ta kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết, thì cùng lắm nửa ngày đến một ngày là giải quyết xong, như vậy về mặt thời gian có tính là khó khăn không? (Thưa, không.) Nếu không khó về mặt thời gian, vậy yêu cầu lãnh đạo và người làm công kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng và khó khăn gặp phải trong công tác là chuyện rất dễ đạt đến, những lúng túng và khó khăn này không nên tồn tại mãi mà không được giải quyết, lại càng không nên bị tồn đọng trong công tác nhiều năm. Đối với khái niệm thời gian của “kịp thời”, hẳn các ngươi đều đã hiểu, đây là vấn đề lãnh đạo và người làm công nên quản lý thời gian như thế nào khi xử lý những lúng túng và khó khăn gặp phải trong công tác. Tóm lại, định nghĩa chính xác nhất về từ “kịp thời” chính là nhanh nhất có thể, nghĩa là nếu có thể phản ánh, tìm kiếm và giải quyết trong vòng nửa ngày thì giải quyết trong vòng nửa ngày, nếu có thể giải quyết trong vòng một ngày thì nên giải quyết trong vòng một ngày, cố gắng không làm chậm trễ thời gian và không ảnh hưởng đến công tác. Đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Khi gặp và phát hiện vấn đề trong công tác, thì lãnh đạo và

người làm công nên kịp thời thông công và giải quyết, nếu không giải quyết được thì nên phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết từ Bề trên nhanh nhất có thể, chứ không phải gạt sang một bên, không thèm quan tâm, không coi nó ra gì. Khi xảy ra vấn đề thì nên kịp thời giải quyết, chứ đừng dây dưa, chờ đợi hoặc dựa dẫm vào người khác, đây đều là những biểu hiện không nên có ở lãnh đạo và người làm công.

II. Hậu quả của việc không kịp thời giải quyết vấn đề

Nguyên tắc chủ yếu để giải quyết vấn đề là phải kịp thời. Tại sao phải kịp thời? Vì nếu có nhiều vấn đề xuất hiện mà không thể được giải quyết kịp thời, thì một mặt, người ta sẽ bị kẹt trong trạng thái rối rắm, không biết làm như thế nào; mặt khác, nếu cứ tiếp tục làm theo phương thức sai lầm, sau đó còn phải làm lại và sửa chữa, vậy hậu quả đem lại sẽ là gì? Là số lượng lớn nhân lực, tài lực và vật lực sẽ bị lãng phí và tiêu hao nhiều, đây chính là tổn thất. Nếu trong công tác xuất hiện vấn đề mà lãnh đạo và người làm công đui mù, không thể kịp thời phát hiện và giải quyết, thì rất nhiều người sẽ cứ làm theo phương thức sai lầm. Đợi đến lúc phát hiện ra vấn đề, muốn giải quyết và sửa chữa thì những vấn đề này đã gây ra tổn thất cho công tác của hội thánh rồi, vậy chẳng phải những nhân lực, tài lực và vật lực này đều đã bị lãng phí rồi hay sao? Gây ra tổn thất như vậy thì có liên quan đến chuyện lãnh đạo và người làm công không kịp thời giải quyết vấn đề không? (Thưa, có.) Nếu lãnh đạo và người làm công có thể theo sát, giám sát, kiểm tra và chỉ đạo công tác, thì họ hoàn toàn có thể kịp thời phát hiện và giải quyết vấn đề. Nếu lãnh đạo và người làm công qua loa chiếu lệ, không theo sát, giám sát, kiểm tra và chỉ đạo công tác, nếu họ rất bị động về phương diện này, đợi vấn đề nhiều đến mức vượt quá tầm kiểm soát thì mới nghĩ đến việc giải quyết, mới nghĩ đến việc phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết từ Bề trên, như vậy thì lãnh đạo và người làm công có làm tròn chức trách của mình không? (Thưa, không.) Như thế là tắc trách nghiêm trọng, những lãnh đạo và người làm công đó không những không giải quyết được vấn đề, mà ngược lại còn gây ra tổn thất về nhân lực và vật lực cho nhà Đức Chúa Trời, đồng thời cũng gây ra trở ngại cực lớn cho công tác của hội thánh. Do sự tắc trách, bỏ bê nhiệm vụ, tê dại và ngu ngốc của lãnh đạo và người làm công, nên nhiều vấn đề xuất hiện trong công tác không thể được kịp thời phát hiện và giải quyết, thậm chí không thể được kịp thời phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết từ Bề trên, dẫn đến rất nhiều công tác sau khi làm xong lại phải làm lại, sau khi làm lại vẫn cứ xảy ra thêm vấn đề vì không tìm được nguyên tắc. Cứ như vậy, kỳ hạn hoàn thành công tác sẽ bị chậm trễ rất nhiều, một việc lẽ ra nên hoàn thành trong một tháng thì kết quả là làm mất ba tháng, một việc nên hoàn thành trong ba tháng thì làm đến tám, chín tháng. Chuyện này có quan hệ trực tiếp với chuyện lãnh đạo và người làm công không làm công tác thực tế. Bởi vì lãnh đạo và người làm công vô trách nhiệm với công tác – khi vấn đề xuất hiện cũng không thể kịp thời phát hiện và sửa chữa – nên các công tác mãi không đạt được kết quả và rơi vào trạng thái đình trệ. Vậy ai là người chịu trách nhiệm trực tiếp cho vấn đề này? (Thưa, lãnh đạo và người làm công.) Vì vậy, việc lãnh

đạo và người làm công làm công tác thực tế là rất quan trọng, việc phát hiện vấn đề trong khi làm công tác thực tế cũng rất quan trọng. Tuy rằng đôi khi lãnh đạo và người làm công sẽ phát hiện vấn đề mà không biết cách giải quyết, nhưng họ vẫn có thể kịp thời phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết vấn đề từ Bề trên, điều này càng quan trọng hơn nữa. Rất nhiều lãnh đạo và người làm công cho rằng: “Chúng tôi có phương thức làm công tác của riêng mình. Bề trên nói cho chúng tôi biết nguyên tắc là được rồi. Công tác thực tế còn lại để chúng tôi tự làm, gặp phải khó khăn gì thì chúng tôi sẽ cùng nhau thông công và cầu nguyện một chút ở bên dưới là được”. Còn về mức độ giải quyết vấn đề như thế nào, giải quyết có triệt để hay không, có hiệu quả thực tế hay không, thì họ đều không quan tâm hay hỏi han. Họ luôn có loại thái độ vô trách nhiệm như vậy khi làm công tác, cuối cùng khiến cho đủ mọi công tác của hội thánh đều không thể tiến triển thuận lợi, đều tồn tại vấn đề nghiêm trọng không được giải quyết. Đây chính là hậu quả do lãnh đạo và người làm công có tố chất quá kém hoặc là vô trách nhiệm và không làm công tác thực tế gây ra.

Mổ xẻ vài loại lãnh đạo giả dựa vào chức trách thứ tám

I. Lãnh đạo giả giả thuộc linh

Lần trước chúng ta đã thông công thế nào là lúng túng và khó khăn, cũng đã định nghĩa một vài vấn đề cần kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết. Về cơ bản có hai loại vấn đề chính. Một loại là những vấn đề trong công tác mà người ta không nhìn thấu và không nắm chắc, rất khó để nắm bắt nguyên tắc cho loại vấn đề này. Mặc dù người ta cũng hiểu nguyên tắc về mặt đạo lý, nhưng lại không biết thực hành hay vận dụng như thế nào, đây là loại vấn đề liên quan đến những lúng túng. Còn có một loại nữa đó là những khó khăn và vấn đề thực tế mà người ta không biết cách giải quyết, loại vấn đề này nghiêm trọng hơn một chút so với những lúng túng, đây cũng là điều mà lãnh đạo và người làm công nên phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết. Lần trước, chúng ta chủ yếu thông công rằng chức trách của lãnh đạo và người làm công là phải phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những vấn đề gặp phải trong công tác, cũng đã thông công từ góc độ tích cực về những việc mà lãnh đạo và người làm công nên làm được và nên chú ý. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục mổ xẻ một chút về những biểu hiện của lãnh đạo giả có liên quan đến nội dung mục tám, cũng như về chuyện liệu họ có làm được công tác mà lãnh đạo nên làm và làm tròn chức trách mà lãnh đạo nên làm không. Lãnh đạo giả chắc chắn không thể đảm đương nổi việc giải quyết các vấn đề gặp phải trong công tác, họ không làm được công tác về phương diện này, cũng không làm tròn trách nhiệm ở phương diện này. Có một loại lãnh đạo giả, khi làm công tác thì sẽ có một kiểu quan niệm, cho rằng: “Tôi làm công tác thì sẽ không làm theo những hình thức đó, cũng không ngâm cứu những thứ kiến thức, học vấn, kỹ thuật hay giáo điều gì cả. Tôi chỉ cần thông công lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời một cách rõ ràng trong lúc nhóm họp là được. Mỗi tuần tổ chức nhóm họp cho nhóm nhỏ hai lần, nửa tháng tổ chức nhóm họp cho lãnh đạo và người làm công một lần, mỗi tháng lại tổ chức nhóm họp lớn cho

tất cả anh chị em một lần. Tổ chức cho tốt các loại nhóm họp này là được rồi". Đây chính là căn cứ và phương thức làm công tác của họ. Loại lãnh đạo và người làm công này chỉ liên tục rèn luyện việc giảng đạo, bỏ công sức vào việc trang bị câu chữ và đạo lý – họ soạn đề cương, chuẩn bị nội dung và ví dụ, chuẩn bị những lẽ thật để thông công cho mỗi lần nhóm họp, cũng chuẩn bị một số phương án giải quyết cho tình trạng và vấn đề của một vài người nào đó. Họ cho rằng thân là lãnh đạo và người làm công thì chỉ cần giảng đạo cho tốt là làm tròn trách nhiệm rồi. Còn những chuyện khác như phương thức rao truyền phúc âm có thích hợp không, việc sắp xếp nhân sự của hội thánh như thế nào, nhân sự của các loại công tác nghiệp vụ có đủ năng lực và đạt tiêu chuẩn không – thì họ đều không cần quan tâm, cứ để người phụ trách tự xử lý là được. Cho nên, loại người này cho dù đi đến đâu cũng chỉ chú trọng vào việc nhóm họp và giảng đạo. Cho dù nhóm họp kiểu gì, họ cũng phải giảng đạo một bài, bề ngoài thì họ cũng dẫn dắt mọi người đọc lời Đức Chúa Trời, học hát thánh ca, thỉnh thoảng cũng bàn chuyện công tác. Loại người này đều biết về những vấn đề thường được thông công, chẳng hạn như nên dùng những lời nào của Đức Chúa Trời để liên hệ đến những vấn đề mà các loại người gặp phải, người ta do đâu mà yếu đuối, người ta nảy sinh những tình trạng nào, nên thông công lẽ thật nào trong lời Đức Chúa Trời để giải quyết, v.v.. Tóm lại, khi giảng đạo và thông công, họ cũng nói đến nhiều phương diện của lẽ thật và việc thực hành, có cái liên quan đến sự tỉa sửa, có cái liên quan đến sự thử luyện và tinh luyện, có cái liên quan đến việc cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời, có cái liên quan đến cách trải nghiệm sự phán xét và hình phạt, v.v., về đủ mọi phương diện lẽ thật này, họ đều có thể thông công một chút. Họ gặp người mới tin Đức Chúa Trời thì sẽ giảng đạo cho người mới tin, gặp người tin Đức Chúa Trời nhiều năm cũng có thể giảng đạo một chút về lối vào sự sống, nhưng đối với các công tác liên quan đến các loại kỹ thuật và nghiệp vụ thì họ chẳng bao giờ hỏi đến hay học hỏi, càng không theo sát, tham gia và đi sâu vào các công tác để giải quyết vấn đề. Trong mắt họ, việc giảng đạo, đọc lời Đức Chúa Trời và học thánh ca chính là làm công tác, chính là chức trách của lãnh đạo và người làm công, ngoài những việc này ra, những công tác khác đều không quan trọng, đều là việc của người khác, không liên quan gì đến họ, họ chỉ cần giảng đạo cho tốt là có thể kê cao gối ngủ. Kê cao gối ngủ là gì? Là nhóm họp xong cũng đồng nghĩa với làm xong công tác, đến lúc nghỉ ngơi thì nghỉ ngơi. Cho dù công tác của hội thánh xảy ra vấn đề gì, họ cũng không quan tâm, lúc có người tìm họ để giải quyết vấn đề thì rất khó tìm được họ. Cho dù công tác bận rộn đến thế nào, họ cũng phải ngủ trưa đủ giấc, họ tham hưởng an nhàn trong khi người khác có thể chịu khổ và trả giá. Họ cho rằng: "Tôi đã giảng đạo xong, nhóm họp cũng đã xong, những gì nên nói tôi đều đã nói với các anh rồi, các anh còn bắt tôi nói gì nữa? Công tác của tôi đã làm xong rồi, phần còn lại là việc của các anh. Lời Đức Chúa Trời tôi đã nói hết với các anh rồi, các anh cứ làm theo nguyên tắc là được, còn xảy ra vấn đề gì thì đều là việc của các anh, không liên quan đến tôi. Các anh nên tự mình đến trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện, nhóm họp và thông công để giải quyết, chứ đừng tìm tôi". Khi đã nhóm họp xong, họ không

bao giờ để cho ai đặt câu hỏi, cũng không bao giờ muốn giải quyết vấn đề, càng không bao giờ phát hiện ra vấn đề. Nhóm họp xong là họ cho rằng mọi việc đã xong xuôi đâu vào đấy, cứ đến giờ thì ngủ, đến giờ thì ăn, đến giờ thì giải trí. Đây có phải là lãnh đạo giả không hề làm công tác thực tế không? (Thưa, phải.)

Lại có lãnh đạo và người làm công đã nhậm chức được nửa năm, ngoại trừ những người tương đối thân thiết với họ có thể thường xuyên gặp họ ra, thì hầu hết anh chị em đều không thấy mặt họ. Anh chị em chỉ thường nghe thấy họ giảng đạo trên mạng, nhưng có bất kỳ vấn đề gì thì họ đều chẳng giải quyết. Có anh chị em gặp khó khăn khi làm bổn phận, không biết giải quyết như thế nào, lo lắng đến độ đứng ngồi không yên, nhưng tìm lãnh đạo thì tìm không thấy. Lãnh đạo như vậy thì có thể làm tốt công tác không? Anh chị em cũng không biết mỗi ngày họ bận rộn cái gì, mà vấn đề và khó khăn tồn đọng rất nhiều, cũng không biết khi nào họ mới đến giải quyết. Mọi người trông ngóng họ hết ngày này qua ngày khác, đợi mãi cũng không thấy họ đâu. Người ta là thần long thấy đầu không thấy đuôi, ẩn mình giỏi quá mà! Họ giảng đạo thì không chê vào đâu được, sau khi giảng đạo xong còn ăn mặc thật đẹp, chẳng làm việc gì mà chỉ trốn một chỗ để tham hưởng an nhàn. Thế mà họ còn cảm thấy mình đang làm công tác rất tốt, rất chu toàn. Họ cho rằng mình không lười biếng, rằng họ đã giảng đạo rồi, đã nhóm họp rồi, lời nên nói đã nói hết rồi, điều nên giải thích cũng đã giải thích cả rồi. Họ chẳng bao giờ muốn đi sâu vào giữa anh chị em để theo sát và tham gia vào công tác, hoặc là giúp anh chị em kiểm định và kịp thời xử lý, giải quyết vấn đề. Nếu gặp phải vấn đề không giải quyết được, họ cũng không biết phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết từ Bề trên. Trong lòng họ cũng không ngẫm nghĩ: “Anh chị em nghe xong nguyên tắc được thông công thì có thể tuân thủ không? Khi gặp những khó khăn và lúng túng trong công tác lần nữa, họ có thể giữ vững lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc không? Ngoài ra, trong công tác ai đóng vai trò tích cực? Ai đóng vai trò tiêu cực? Có người gây nhiễu loạn và gián đoạn không, có người phá hoại không, có người nào vô lý và luôn đưa ra những chủ ý xấu xa không? Trong khoảng thời gian này công tác tiến triển như thế nào?”. Đủ mọi những vấn đề tương tự như vậy, họ đều không quan tâm, không nghe ngóng. Loại người này nhìn bề ngoài có vẻ như cũng đang làm công tác – họ giảng đạo, nhóm họp, chuẩn bị bài giảng, soạn đề cương, thậm chí còn viết báo cáo công tác. Có vài lãnh đạo cũng thường xuyên viết bài giảng về trải nghiệm sự sống, họ ở trong phòng ba đến năm ngày để viết, chẳng hề ra khỏi cửa, còn phải có người chuyên cơm bưng nước rót cho họ, những người khác đều không ai thấy được họ. Nếu ngươi bảo họ không làm công tác thực tế, thì họ còn cảm thấy oan ức: “Sao tôi lại không làm công tác thực tế chứ? Tôi sống cùng một chỗ với anh chị em, luôn tổ chức nhóm họp và giảng đạo, giảng đến khô miệng khô lưỡi, thậm chí có lúc còn thức đến khuya”. Bề ngoài có vẻ như họ rất bận rộn, không nhàn rỗi – giảng đạo cũng không ít, bỏ ra không ít công sức vào việc nói và viết, thường xuyên truyền đạt tin tức, thư từ, truyền đạt những nguyên tắc mà Bề trên yêu cầu, trong lúc nhóm họp cũng tận tình, kiên nhẫn thông công và nhấn mạnh nhiều điều – họ nói không ít, nhưng lại chẳng bao

giờ tham gia vào công tác cụ thể, cũng không theo sát công tác, chẳng bao giờ cùng anh chị em đối mặt với bất kỳ vấn đề gì. Nếu ngươi hỏi họ công tác nào đó đang tiến triển như thế nào, kết quả ra sao, thì họ đều không biết, còn phải đi hỏi người khác đã. Nếu ngươi hỏi họ vấn đề lần trước đã giải quyết chưa, thì họ nói mình đã tổ chức nhóm họp rồi, cũng đã thông công về nguyên tắc rồi. Ngươi lại hỏi họ: “Sau khi thông công xong nguyên tắc lẽ thật, anh chị em có thực sự hiểu không? Còn có thể đi chệch đường không? Trong số anh chị em, ai là người tương đối hiểu nguyên tắc hơn, ai thành thạo nghiệp vụ hơn, ai có tố chất tốt hơn và có giá trị bồi dưỡng?”. Ngươi hỏi gì họ cũng chịu, cái gì cũng không biết. Hễ ngươi hỏi họ về tình hình công tác, họ sẽ nói: “Tôi đã thông công về nguyên tắc rồi, vừa nhóm họp xong, vừa tỉa sửa họ xong. Họ cũng thể hiện quyết tâm và có ý chí muốn làm tốt công tác này”, nhưng về chuyện công tác nối tiếp đang tiến triển thế nào, thì họ lại chẳng biết gì. Đây có tính là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn không? (Thưa, không.) Loại lãnh đạo và người làm công này mà làm công tác thì chỉ đọc cho người ta nghe lời Đức Chúa Trời và nói chút câu chữ và đạo lý, chứ không chú trọng giải quyết vấn đề thực tế, càng sợ phản ánh vấn đề lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết từ Bề trên, họ rất sợ Bề trên biết tình hình thực sự của họ. Tính chất của việc họ làm như vậy là gì? Thực chất họ là loại người nào? Nói một cách chính xác thì loại người này là người Pha-ri-si tiêu chuẩn. Biểu hiện của người Pha-ri-si là hành vi bên ngoài thì đoan chính, lời nói cử chỉ thì tao nhã, nói năng hành động đều dựa vào Kinh Thánh, gặp gỡ nói chuyện với người khác cũng trích dẫn Kinh Thánh, thuộc làu làu rất nhiều câu Kinh Thánh. Lãnh đạo giả cũng giống như người Pha-ri-si, nhìn bề ngoài thì không tìm ra được tật xấu nào, trông họ có vẻ đặc biệt thuộc linh. Từ lời nói, cử chỉ và hành vi bên ngoài thì không ai có thể phát hiện được nơi họ tồn tại bất kỳ vấn đề gì, nhưng họ lại không giải quyết được rất nhiều vấn đề tồn tại trong công tác của hội thánh. Vậy cái “thuộc linh” này là gì? Nói một cách nghiêm khắc, thì đây là giả thuộc linh. Loại người giả thuộc linh này ngày ngày đều bận rộn, họ đi đến nhóm lớn nhóm nhỏ, tới đâu cũng truyền giảng lời Đức Chúa Trời. Bề ngoài có vẻ như họ yêu thích lời Đức Chúa Trời hơn bất kỳ ai, bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời nhiều hơn bất kỳ ai, cũng thông hiểu lời Đức Chúa Trời hơn bất kỳ ai, thậm chí có thể nói ngay đoạn kinh điển nào trong lời Đức Chúa Trời nằm ở trang mấy. Nếu có người nào gặp vấn đề gì, họ sẽ nói cho người ta biết lời Đức Chúa Trời có liên quan nằm ở trang mấy để người ta đọc. Bề ngoài có vẻ như trong chuyện gì, họ cũng lấy lời Đức Chúa Trời làm nguyên tắc, khi gặp chuyện cũng có thể làm chứng cho lời Đức Chúa Trời, trông họ như thể không có vấn đề gì. Nhưng ngươi hãy nhìn kỹ những công tác mà họ làm, trong khi truyền giảng những câu chữ và đạo lý này, họ có thể phát hiện và giải quyết vấn đề không? Nếu trong công tác nào đó, họ thông qua việc thông công lẽ thật mà phát hiện những vấn đề trước đây chưa từng được phát hiện và giải quyết được những vấn đề mà người khác không giải quyết được, thì chứng tỏ họ hiểu lời Đức Chúa Trời, thông công lẽ thật cũng rõ ràng. Nhưng loại người giả thuộc linh này thì hoàn toàn ngược lại. Họ thuộc làu làu lời Đức Chúa Trời và truyền giảng khắp nơi, trong đầu và trong lòng

họ chứa toàn lời Đức Chúa Trời, nhưng trong công tác có xuất hiện vấn đề lớn hay nhỏ gì thì họ đều không nhìn thấy và không phát hiện được. Đến cuối buổi nhóm họp, họ sợ nhất là người khác nêu ra vấn đề thực tế để nhờ họ giải quyết, cho nên khi nhóm họp xong họ sẽ nhanh chóng rời đi, nghĩ bụng: "Nếu có người đặt ra câu hỏi nào đó mà mình không trả lời được thì thật xấu hổ và mất mặt!". Đây chính là vóc giạc thực tế và tình trạng thực sự của họ.

Các ngươi nhìn xem quanh mình có lãnh đạo và người làm công nào giỏi về việc thông công lẽ thật và giải quyết vấn đề, khi làm bổn phận còn có thể hòa mình với anh chị em để cùng nhau triển khai công tác – thì đó là người có thể làm tròn chức trách. Các ngươi nhìn xem người nào giỏi phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề, người nào chú trọng làm công tác thực tế nhất và làm công tác có hiệu quả nhất – lãnh đạo và người làm công như vậy mới là người làm hết chức trách và có lòng trung thành. Ngược lại, nếu một lãnh đạo rất biết cách giảng câu chữ và đạo lý, giảng có tính lô-gic, có trình tự, có trọng tâm, có nội dung và bài bản hẳn hoi, người nghe cũng thấy rất thích thú, nhưng họ luôn tránh né anh chị em, luôn sợ anh chị em đặt câu hỏi, cũng sợ cùng anh chị em giải quyết và xử lý vấn đề, vậy thì lãnh đạo này chính là người giả thuộc linh, chính là lãnh đạo giả. Lãnh đạo và người phụ trách xung quanh các ngươi thì thuộc loại người nào? Lúc bình thường, ngoại trừ việc tổ chức nhóm họp và giảng đạo ra, thì họ có theo sát và tham gia công tác, có thường xuyên phát hiện và giải quyết các vấn đề trong công tác không, hay là họ chỉ lộ mặt trong buổi nhóm họp, sau đó thì chẳng thấy đâu nữa? Loại lãnh đạo giả giả thuộc linh này luôn sợ không có bài để giảng, luôn sợ gặp anh chị em mà không biết phải nói gì, bản thân họ chỉ ở trong phòng tập đọc thuộc lòng lời Đức Chúa Trời, rèn cách giảng đạo. Họ cho rằng muốn giảng đạo được thì phải học và đọc thuộc lòng, giống như học tri thức, học đại học vậy, cần phải có tinh thần học tập miệt mài không mệt mỏi. Loại lãnh đạo giả này trong lòng có sự lĩnh hội như vậy thì có phải là lệch lạc không? (Thưa, phải.) Loại người này đứng ở địa vị mà giảng chút đạo lý và quản chút việc vặt, thì đã tưởng rằng mình đang làm công tác lãnh đạo rồi. Họ chẳng bao giờ đến hiện trường công tác để chỉ đạo công tác và giải quyết vấn đề. Thay vào đó, họ thường ngồi trong phòng "bế quan tu luyện", trang bị lời Đức Chúa Trời, chuyện này có cần thiết không? Trong hoàn cảnh nào thì lãnh đạo và người làm công có thể tạm thời gác công tác của hội thánh và anh chị em sang một bên để trang bị lẽ thật? Khi công tác không còn bận rộn nữa, vấn đề nên giải quyết đều đã được giải quyết xong, nguyên tắc và những việc cần chú ý cũng đã giải thích xong, anh chị em không còn đặt câu hỏi gì, không còn khó khăn gì, cũng không có người gây nhiễu loạn và gián đoạn nữa, công tác có thể tiến triển thuận lợi và không còn cản trở nào nữa, thì lúc đó lãnh đạo và người làm công có thể đọc lời Đức Chúa Trời và trang bị lẽ thật – như vậy mới là làm công tác thực tế. Lãnh đạo giả không làm công tác như vậy, họ luôn chú trọng việc xuất đầu lộ diện, chỉ làm chút công tác bề mặt mà người ta có thể thấy được để thể hiện bản thân. Nếu có thể phát hiện chút gì đó mới mẻ lúc đọc lời Đức Chúa Trời hoặc nghe giảng đạo, thì họ sẽ cảm thấy mình đã đạt được gì đó và có thực tế lẽ thật

rồi, thế là họ sẽ nhanh chóng tìm cơ hội giảng đạo cho người khác. Họ giảng đạo lý có hệ thống, có lớp lang, có lô-gic và có nội dung trọng tâm, thậm chí còn mạnh mẽ và sâu sắc hơn các bài diễn thuyết của người nổi tiếng hay các bài giảng học thuật, vì thế mà họ cảm thấy rất hài lòng. Nhưng họ cũng ngẫm nghĩ: "Lần này giảng xong rồi, lần sau sẽ giảng gì đây? Đâu còn gì nữa". Thế là họ vội vàng đi "bế quan tu luyện" tìm kiếm đạo lý cao sâu. Còn ở hiện trường công tác của hội thánh thì chẳng bao giờ nhìn thấy bóng dáng họ, người ta gặp khó khăn và đợi họ giải quyết mà chẳng tìm được họ. Có phải lãnh đạo giả có tật giật mình không? Họ không giải quyết được vấn đề thực tế, còn muốn giảng đạo lý cao siêu cho người khác để thể hiện bản thân. Họ chính là thứ mặt dày vô sỉ.

Hễ là lãnh đạo giả thì đều biết giảng câu chữ và đạo lý, đều là giả thuộc linh và không làm được công tác thực tế nào, họ tin Đức Chúa Trời đã nhiều năm nhưng lại không hiểu lẽ thật – có thể nói rằng họ không hiểu chuyện thuộc linh. Họ cho rằng làm lãnh đạo hội thánh nghĩa là giảng chút câu chữ và đạo lý, hô chút khẩu hiệu, giải thích cho người ta về lời Đức Chúa Trời thì người ta sẽ có thể hiểu lẽ thật. Họ không hiểu được làm công tác nghĩa là gì, không biết chức trách của lãnh đạo và người làm công rốt cuộc là gì, cũng không biết nhà Đức Chúa Trời chọn người nào đó làm lãnh đạo và người làm công rốt cuộc là vì lý do gì, hay là để giải quyết vấn đề gì. Cho nên bất kể nhà Đức Chúa Trời thông công như thế nào về chuyện lãnh đạo và người làm công phải theo sát, kiểm tra và giám sát công tác, phải kịp thời phát hiện và giải quyết các vấn đề gặp phải trong công tác, v.v. thì họ đều nghe không vào và nghe không hiểu những lời này. Họ không với tới, cũng không đạt đến những yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời đối với lãnh đạo và người làm công. Họ nhìn mà không hiểu những vấn đề liên quan đến kỹ thuật nghiệp vụ trong việc làm bổn phận và vấn đề mang tính nguyên tắc khi chọn và dùng người phụ trách, v.v., cho dù đã biết vấn đề là gì thì họ cũng không xử lý được. Vậy nên, dưới sự lãnh đạo của lãnh đạo giả này, đủ loại vấn đề xuất hiện trong công tác của hội thánh đều không được giải quyết. Không chỉ những vấn đề về phương diện kỹ thuật nghiệp vụ mà dân được Đức Chúa Trời chọn gặp phải khi làm bổn phận, mà cả những khó khăn về lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn cũng mãi không thể được giải quyết. Khi có vài lãnh đạo, người làm công hoặc người phụ trách các hạng mục công tác không làm được công tác thực tế, họ cũng không thể kịp thời cách chức hay điều chỉnh, v.v.. Tất cả những vấn đề này đều không thể được giải quyết kịp thời, kết quả là hiệu suất các hạng mục công tác khác nhau của hội thánh ngày càng thấp, hiệu quả cũng ngày càng kém. Về phương diện nhân sự, những người có chút ân tứ và giỏi ăn nói đều lên làm lãnh đạo và người làm công, còn những người yêu thích lẽ thật có thể luôn vùi mình vào công việc và chịu thương chịu khó, lại không được đề bạt và bồi dưỡng mà bị đối đãi như người đem sức lực phục vụ, các nhân sự kỹ thuật có sở trường cũng không được sử dụng hợp lý. Còn có một số người thật lòng làm bổn phận nhưng vì không được cung ứng sự sống mà chìm vào tiêu cực và yếu đuối. Còn nữa, cho dù kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác có làm bao nhiêu việc ác thì lãnh đạo giả

cũng như không nhìn thấy. Nếu có người vạch trần kẻ ác hay kẻ địch lại Đấng Christ, thì lãnh đạo giả còn bảo người ta nên đối đãi với họ bằng tình yêu thương, cho họ cơ hội hối cải. Làm như vậy là để mặc kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ hành ác và gây nhiễu loạn trong hội thánh, khiến cho những kẻ ác, kẻ chẳng tin và kẻ địch lại Đấng Christ này mãi không thể bị thanh trừ và khai trừ, còn có thể tiếp tục ở trong hội thánh mà hành ác và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh. Lãnh đạo giả không biết xử lý và giải quyết bất kỳ vấn đề nào trong số này, họ không biết đối đãi công bằng với người khác, không biết sắp xếp công tác cho hợp lý, ngược lại còn làm xằng làm bậy, toàn làm mấy chuyện vô ích, kết quả là làm cho công tác của hội thánh trở nên rối tinh rối mù và thành một mớ hỗn loạn. Cho dù nhà Đức Chúa Trời thông công lẽ thật như thế nào, nhấn mạnh những nguyên tắc nên tuân thủ khi làm công tác của hội thánh ra sao – đối với các loại người hành ác và kẻ chẳng tin, nên hạn chế thì hạn chế, nên thanh trừ thì thanh trừ, còn đối với người có tố chất tốt, có năng lực lĩnh hội, có thể mưu cầu lẽ thật, nên đề bạt thì đề bạt, nên bồi dưỡng thì bồi dưỡng – những lời này đã thông công không biết bao nhiêu lần, nhưng lãnh đạo giả vẫn nghe mà không hiểu, nghe mà không rõ, cứ một mực giữ chặt quan điểm giả thuộc linh và cách làm giả yêu thương của mình. Lãnh đạo giả cho rằng dưới sự dạy dỗ ân cần của mình, mỗi loại người đều thực hiện vai trò của mình một cách có trật tự chứ không hỗn loạn, mọi người đều có đức tin mạnh, đều sẵn lòng làm bổn phận, không sợ ngồi tù hay nguy hiểm, mỗi một người đều có ý chí chịu khổ, đều không sẵn lòng làm Giu-đa. Họ cho rằng có được bầu không khí tốt trong đời sống hội thánh thì nghĩa là bản thân họ đã làm tốt công tác. Bất kể trong hội thánh có xuất hiện kẻ ác gây nhiễu loạn hay kẻ chẳng tin lan truyền tà thuyết và luận điệu sai lầm nào, họ đều cho rằng đây không phải là vấn đề, không cần phải giải quyết. Đối với những người được họ giao phó mà lại làm bừa theo ý mình và gây nhiễu loạn công tác phúc âm, lãnh đạo giả lại càng mù quáng không nhìn thấy. Họ còn nói: “Nguyên tắc công tác cần giải thích tôi đã giải thích rồi. Tôi cũng đã dặn dò đi dặn dò lại. Nếu lại xuất hiện vấn đề thì cũng không liên quan đến tôi”. Nhưng họ không quan tâm chuyện những người được họ giao phó đó có phải là người thích hợp không, họ cũng không biết những lời họ đã giải thích và dặn dò có thể đạt được kết quả tích cực không, hoặc sẽ đem lại hậu quả gì. Mỗi lần nhóm họp, lãnh đạo giả đều giảng rất nhiều câu chữ và đạo lý một cách thao thao bất tuyệt, nhưng kết quả là không giải quyết được vấn đề gì. Thế mà họ còn tưởng rằng mình đã làm được công tác rất lớn, còn đắc chí và cảm thấy mình tài giỏi. Thực ra những câu chữ và đạo lý mà họ giảng chỉ có thể bịp được những người hồ đồ, người ngu ngốc và người ngu xuẩn vốn ngu muội, vô tri và có tố chất kém mà thôi. Những người này nghe họ giảng xong thì mơ hồ, còn cho rằng họ nói rất đúng, không có câu nào sai cả. Lãnh đạo giả cũng chỉ có thể thỏa mãn những người hồ đồ này, chứ căn bản là không giải quyết được vấn đề thực tế. Đương nhiên, họ càng với không tới và bất lực trước những vấn đề liên quan đến kỹ thuật và tri thức nghiệp vụ. Chẳng hạn như về công tác văn tự của nhà Đức Chúa Trời, đây là công tác mà lãnh đạo giả cảm thấy đau đầu nhất. Họ không thể phát hiện được rốt cuộc ai là người hiểu

chuyện thuộc linh, có tố chất tốt và thích hợp để làm công tác văn tự. Họ thấy ai đeo kính, ai có trình độ học vấn cao thì cho rằng người đó có tố chất tốt và hiểu chuyện thuộc linh, thế là họ sắp xếp người đó làm công tác văn tự. Họ còn bảo những người đó rằng: “Các anh đều là nhân tài về phương diện văn tự. Tôi không hiểu phương diện văn tự này, cho nên việc này trông cậy vào các anh cả. Nhà Đức Chúa Trời không có yêu cầu nào khác đối với các anh, chỉ cần các anh phát huy sở trường của mình, đừng giữ lại gì cả, hãy cống hiến hết sở học của mình. Các anh phải biết cảm ơn và cảm tạ sự nâng cao của Đức Chúa Trời”. Lãnh đạo giả nói xong một loạt những lời không đâu vào đâu rồi, thì cảm thấy công tác đã được sắp xếp xong, và mọi chuyện đã hoàn thành. Họ không biết những người do họ sắp xếp này rốt cuộc có thích hợp hay không, cũng không biết những người này về mặt tri thức nghiệp vụ còn có những thiếu sót nào, hay là nên làm thế nào để bù đắp cho những thiếu sót đó. Họ không biết nhìn người và phân định người, cũng không hiểu những vấn đề nghiệp vụ, lại không hiểu kiến thức về viết lách – những chuyện này họ đều không biết chút gì. Ngoài miệng họ nói mình không hiểu, không rõ, nhưng trong lòng lại nghĩ: “Chẳng phải các anh có trình độ học vấn và kiến thức hơn tôi một chút thôi sao? Tuy tôi không hướng dẫn các anh trong công tác được, nhưng tôi thuộc linh hơn các anh, tôi giảng đạo tốt hơn các anh, hiểu lời Đức Chúa Trời hơn các anh. Dù sao tôi cũng lãnh đạo các anh, là cấp trên của các anh, tôi phải quản các anh, và các anh phải nghe lời tôi”. Lãnh đạo giả tự đánh giá bản thân mình rất cao, nhưng đối với bất kỳ hạng mục công tác nào có liên quan đến kỹ thuật nghiệp vụ thì họ không đưa ra được bất kỳ ý kiến nào có giá trị, cũng không hướng dẫn được, cùng lắm họ biết sắp xếp nhân sự ổn thoả là không tệ rồi, chứ họ chẳng làm được gì về công tác nối tiếp. Họ cũng không cố học kiến thức nghiệp vụ, không theo sát công tác. Lãnh đạo giả đều là giả thuộc linh, họ biết giảng chút câu chữ và đạo lý là đã cảm thấy mình hiểu lẽ thật, còn không ngừng khoe khoang trước mặt dân được Đức Chúa Trời chọn. Mỗi lần nhóm họp, họ đều phải giảng mấy tiếng đồng hồ, nhưng kết quả lại chẳng giải quyết được vấn đề nào cả. Họ cũng không biết chút gì về những vấn đề liên quan đến kiến thức nghiệp vụ trong việc làm bổn phận, rõ ràng họ chỉ là tay ngang, vậy mà còn muốn giả vờ thuộc linh và chỉ huy người trong nghề, như vậy thì làm sao có thể làm tốt công tác chứ? Lãnh đạo giả không học kiến thức nghiệp vụ, cũng không hề làm được công tác thực tế nào, chừng đó đã đủ khiến cho người ta ghê tởm. Thế mà họ còn giả mạo là người thuộc linh, khoe khoang câu chữ thuộc linh, như vậy thì quá thiếu lý trí rồi! So với người Pha-ri-si thì họ chẳng có khác biệt gì. Chỗ không có lý trí nhất của người Pha-ri-si là dù bị Đức Chúa Trời ghê tởm nhưng trong lòng họ vẫn hoàn toàn không hay biết, còn cảm thấy mình cũng không tệ và rất thuộc linh. Lãnh đạo giả chính là như vậy, họ không tự biết mình. Rõ ràng họ không làm được công tác thực tế, mà còn giả mạo là người thuộc linh, họ trở thành người Pha-ri-si giả hình rồi. Họ chính là đối tượng bị Đức Chúa Trời ghét bỏ và đào thải.

Loại lãnh đạo giả mà giả mạo là người thuộc linh này có đặc trưng chính là gì? Chính là họ giỏi giảng đạo. Những “bài giảng” này của họ không phải là bài giảng chân chính,

không phải là bài giảng thông công về lẽ thật, cũng không phải là bài giảng có thực tế lẽ thật, mà là bài giảng với câu chữ và đạo lý, là bài giảng giả thuộc linh, bài giảng của người Pha-ri-si. Họ giỏi nhất là dốc công sức vào câu chữ trong lời Đức Chúa Trời, đặc biệt chú trọng giảng câu chữ và đạo lý, chứ chẳng bao giờ tìm kiếm lẽ thật nơi lời Đức Chúa Trời, chẳng bao giờ suy ngẫm xem nên bước vào thực tế lẽ thật như thế nào. Họ biết giảng câu chữ và đạo lý là đã thấy hài lòng rồi, khi đạt đến mức giảng đạo lý có đầu có đuôi là họ coi như hết chuyện, tưởng rằng bản thân đã có thực tế lẽ thật, có thể ở trước mặt người khác mà khoa tay múa chân và đứng ở trên cao mà giáo huấn người khác. Xét bề ngoài, mọi lời họ nói và mọi việc họ làm có vẻ đều liên quan đến lẽ thật, không gây gián đoạn hay nhiễu loạn gì, không đề xướng cho cách nói sai lầm, cũng không xúi giục cách làm sai lầm. Nhưng có một chuyện, đó là họ không gánh vác được bất kỳ công tác thực tế nào, không thể làm tròn bất kỳ trách nhiệm nào, cuối cùng dẫn đến chuyện bất kể trong công tác xuất hiện vấn đề gì, họ đều không phát hiện được. Họ làm công tác chẳng khác gì người mù, chỉ toàn dựa vào cảm giác và tưởng tượng để mù quáng áp dụng quy định, căn bản chẳng nhìn thấu được thực chất vấn đề, đã vậy còn có thể nói xằng nói bậy – họ chẳng giải quyết được bất kỳ vấn đề thực tế nào. Nếu một lãnh đạo giả thực sự hiểu lẽ thật thì họ sẽ tự nhiên có thể phát hiện ra các vấn đề và tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng. Nhưng các lãnh đạo giả rõ ràng không hiểu lẽ thật, thế mà còn giả vờ thuộc linh, còn tưởng rằng mình có thể làm công tác của hội thánh, dám hưởng thụ những lợi ích của địa vị không chút kiêng dè. Như vậy chẳng phải là quá đáng ghê tởm sao? Họ cho rằng mình có bản lĩnh và biết giảng đạo, nhưng họ lại không làm được công tác thực tế. Những câu chữ và đạo lý mà các lãnh đạo giả hiểu và biết cách giảng đâu thể giúp họ làm tốt công tác của mình, cũng không thể giúp họ phát hiện các vấn đề trong công tác, càng không thể giúp họ giải quyết mọi vấn đề mà họ gặp phải. Sau khi công tác một thời gian, họ vẫn không thể nói ra được bất kỳ lời chứng trải nghiệm nào. Một lãnh đạo hay người làm công như vậy thì có đạt tiêu chuẩn không? Quá rõ ràng là không đạt tiêu chuẩn. Các lãnh đạo giả không đủ tiêu chuẩn thì nên bị xử lý như thế nào? Không những họ phải bị cách chức và đào thải, mà nếu họ không hối cải, thì đến lúc bầu cử cũng không được bầu họ làm lãnh đạo hay người làm công nữa. Ai bỏ phiếu cho một lãnh đạo giả hoặc người làm công giả đã bị đào thải, thì đó là đang cố ý gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của hội thánh và điều này chứng tỏ người đó sùng bái và đi theo lãnh đạo giả này, chứ không phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời. Các ngươi đã bao giờ bầu cho một lãnh đạo giả giả thuộc linh chưa? (Thưa, chúng con đã từng làm như vậy.) Ta cho rằng các ngươi đã bầu lên không ít người như vậy. Các ngươi thấy ai đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm, đọc nhiều lời Đức Chúa Trời và nghe nhiều bài giảng, những người có kinh nghiệm giảng đạo và công tác phong phú, những người có thể giảng hàng giờ mỗi lần, thì cho rằng người đó chắc chắn có thể làm công tác. Kết quả là sau khi đã bầu họ làm lãnh đạo, ngươi phát hiện ra một vấn đề nghiêm trọng: đó là các anh chị em chẳng bao giờ thấy họ, khi có chuyện thì chẳng bao giờ tìm được họ, cũng không biết họ đang trốn ở đâu. Họ trốn ở một chỗ

nào đó và còn không cho phép bất kỳ ai quấy rầy họ. Như vậy thì có vấn đề rồi. Nếu ai đó luôn chơi trò trốn tìm vào những thời điểm then chốt trong công tác, anh chị em tìm họ để giải quyết vấn đề mà chẳng thấy mặt họ đâu, thì đây chẳng phải là người không chuyên tâm vào việc chính đáng sao? Tại sao một số người một khi được bầu làm lãnh đạo rồi thì lại không dám đối mặt với các anh chị em? Tại sao không thể tìm thấy họ ở đâu cả? Rốt cuộc họ đang bận rộn việc gì? Tại sao họ không giải quyết các vấn đề thực tế? Dù họ có bận rộn với việc gì đi chăng nữa, thì ngươi có thể chắc chắn rằng: nếu họ không làm công tác thực tế một thời gian thì họ chính là lãnh đạo giả, ngươi nên nhanh chóng cách chức họ và bầu lên người khác. Sau này các ngươi còn có thể bầu cho loại lãnh đạo giả này nữa không? (Thưa, không bầu nữa.) Tại sao không bầu cho họ nữa? Các ngươi nói xem, bầu lên một người mù làm người dẫn đường cho ngươi, thì hậu quả sẽ là gì? Bản thân họ đã mù, còn có thể dẫn dắt người khác đi con đường đúng đắn được không? Như lời Đức Chúa Trời phán trong Kinh Thánh, “Nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố” (Ma-thi-ơ 15:14). Người mù thì bước đi mà không có phương hướng hay mục tiêu; làm sao họ có thể dẫn dắt người khác được? Nếu ai đó chọn một người mù làm người dẫn đường cho họ, thì họ thậm chí còn mù hơn. Người ngoại đạo có câu “hỏi đường người mù”. Bầu một lãnh đạo giả làm lãnh đạo hội thánh cũng là hỏi đường người mù. Đây chẳng phải là chuyện hoang đường sao? Hễ ai bỏ phiếu bầu cho một lãnh đạo giả thì đều là những người mù chọn người mù, chẳng ai hiểu lẽ thật cả.

Có những người chọn người giả thuộc linh làm lãnh đạo, trong lòng còn rất vui mừng: “Bây giờ chúng ta đã có lãnh đạo tốt rồi, lãnh đạo của chúng ta biết giảng đạo, giảng có lớp lang và đầy đạo lý”. Một số người không có sự phân định thì cảm động đến rơi lệ, còn quyến luyến với họ không rời, thậm chí không sẵn lòng đi làm bổn phận nữa. Khi nghe lãnh đạo giả thông công thì trong lòng họ thấy rõ ràng lắm, nhưng đến khi phát hiện vấn đề trong lúc làm bổn phận thì lại không biết giải quyết như thế nào, lòng họ bối rối: “Nghe xong mối thông công của lãnh đạo, có vẻ như cái gì mình cũng hiểu rồi, nhưng tại sao mình lại không giải quyết được những khó khăn gặp phải trong công tác chứ?”. Đây là vấn đề gì? Những điều mà loại lãnh đạo giả này giảng toàn là câu chữ và đạo lý, toàn những lời sáo rỗng, khẩu hiệu và những lời nhảm nhí, chúng đâu có giải quyết được vấn đề thực tế của ngươi, họ lừa ngươi rồi. Họ cho ngươi ăn bánh vẽ, nói chút khẩu hiệu, khiến ngươi lầm tưởng rằng vấn đề đã được giải quyết. Trên thực tế, họ đâu có thông công những nguyên tắc lẽ thật nhắm vào vấn đề của ngươi, họ thông công như vậy thì làm sao có thể giải quyết vấn đề chứ? Những đạo lý mà họ đã giảng đều chẳng liên quan gì đến vấn đề thực tế, họ toàn né tránh thực chất của mọi vấn đề và nói lý luận sáo rỗng. Họ chỉ giảng câu chữ và đạo lý, chỉ giảng lý luận thuộc linh, chứ chẳng biết thực tế lẽ thật là gì, đến khi xuất hiện vấn đề là họ rối trí. Bài giảng của họ không giải quyết được vấn đề thực tế, mà chỉ là một loại học thuyết, một loại tri thức và đạo lý. Loại lãnh đạo giả này coi lời Đức Chúa Trời và lẽ thật là một loại câu chữ và đạo lý, một loại khẩu hiệu để giảng. Họ né tránh mọi vấn đề hiện thực, toàn nói những lời sáo rỗng

và không thực tế, vậy cuối cùng sẽ thế nào? Cho dù họ giảng bao lâu thì cùng lắm cũng chỉ có tác dụng khích lệ và khuyến khích người khác, cho người ta thêm chút nhiệt thành, tăng cho người ta chút tinh thần, chứ ngoài ra chẳng giải quyết được vấn đề gì. Lẽ thật không tách rời thực tế, mà gắn kết với thực tế, gắn kết với hiện thực và mọi dạng vấn đề đang tồn tại trong thực tế. Vậy sau này gặp phải loại lãnh đạo giả giả thuộc linh này, các ngươi có biết phân định không? Nếu các ngươi không biết phân định, vậy khi các ngươi muốn bầu ai đó làm lãnh đạo, trước hết hãy bảo họ giải quyết vài vấn đề. Nếu họ giải quyết phù hợp với nguyên tắc, hơn nữa kết quả cũng tương đối tốt, còn biết dùng thực tế lẽ thật để giải quyết, vậy các ngươi hãy bầu cho họ. Nếu họ né tránh, không nói về thực chất của vấn đề và tình hình thực tế, chỉ biết giảng đạo lý suông, hô khẩu hiệu và tuân thủ quy định, vậy thì không thể bầu cho họ. Tại sao không thể bầu cho họ? (Thưa, bởi vì họ không giải quyết được vấn đề thực tế.) Loại người không giải quyết được vấn đề thực tế là loại người gì? Là loại người chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý – họ là người Pha-ri-si giả hình và giả thuộc linh. Họ không có tố chất để hiểu lẽ thật, không có năng lực để giải quyết vấn đề và không giải quyết được vấn đề, cho nên nếu ngươi chọn họ làm lãnh đạo, thế nào họ cũng là lãnh đạo giả. Họ không làm được công tác lãnh đạo và không làm tròn chức trách của lãnh đạo. Vậy ngươi chọn họ, chẳng phải là hại họ sao? Có người nói: “Sao lại là hại họ chứ? Chúng con chọn họ cũng là vì có lòng tốt. Họ có chút tố chất, chọn họ chẳng phải sẽ có người phụ trách công tác sao?”. Có người gánh vác trách nhiệm đương nhiên là chuyện tốt, nhưng loại người này đâu có gánh vác được trách nhiệm. Họ chỉ biết nói lý luận suông mà không kết hợp với tình hình thực tế, họ chẳng giúp ích gì trong việc giải quyết vấn đề, vậy ngươi chọn họ chẳng phải là cho họ cơ hội hành ác sao? Chẳng phải là ép họ đi vào con đường của lãnh đạo giả sao? Cho nên, không được chọn loại người này làm lãnh đạo.

Đối với những người quanh mình mà các ngươi thường xuyên tiếp xúc và khá quen thuộc, các ngươi có phân định được những ai chỉ biết nói đạo lý suông chứ không biết giải quyết vấn đề thực tế hay không? Những ai mỗi lần giảng lý luận đều rất cao siêu, mỗi lần đưa ra phương án đều rất mới mẻ và đặc biệt, toàn những thứ mọi người chưa bao giờ nghe qua, nhưng khi bảo họ nói một chút về cách thực hành và thực hiện những phương án thao tác cụ thể và chi tiết cụ thể thì họ lại mơ hồ và cứng họng? Những lời họ nói rất sáo rỗng, chẳng có chút gì là hiện thực, đều không liên quan hay tương hợp với tình hình và hoàn cảnh thực tế, với những gì người ta có thể đạt đến trong thực tế, với vóc giạc và trình độ nghiệp vụ của người ta. Chúng càng không ăn nhập gì với yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời, hoàn toàn là lời nói bừa, suy nghĩ vẩn vơ, nghĩ ra cái gì nói ngay cái nấy. Họ cho rằng dù nói cái gì thì cũng không cần chịu trách nhiệm, cho dù ba hoa, khoác lác cũng không cần chịu trách nhiệm. Họ lấy thái độ như vậy mà bày tỏ quan điểm và đưa ra ý kiến – đây chẳng phải là loại người giả thuộc linh sao? (Thưa, phải.) Có người cho rằng đằng nào cũng không có ai làm căng gì với những lời ba hoa, khoác lác hay là nói chuyện trên trời, và làm vậy còn thể hiện bản thân có trình độ. Họ cho rằng nếu làm sai cũng không cần chịu trách nhiệm, còn làm đúng thì sẽ được mọi người

đánh giá cao, nên họ cứ nói một cách tùy tiện, chuyện gì họ cũng nói như thể đơn giản lắm. Họ có rất nhiều ý nghĩ, nhưng chúng đều không có phương án thực hành cụ thể nào, đều không thể được thực hiện cho đến nơi đến chốn. Cho dù quan điểm họ đưa ra là thuần khiết hay lệch lạc, họ đều không nghiêm túc. Hôm nay họ nói kiểu này, ngày mai họ lại nói kiểu khác, những quan điểm, lý luận và căn cứ mà họ nói đến đều rất cao siêu, nhưng lại sáo rỗng và không thực tế. Thỉnh thoảng họ cũng nói ra một phương án không sáo rỗng hay lệch lạc, nhưng bảo họ nói xem chuyện này cụ thể nên làm như thế nào thì họ không nói được. Khi hô khẩu hiệu, nói chuyện trên trời và bày tỏ quan điểm thì họ rất hăng hái, đặc biệt tích cực, nhưng đến khi làm công tác cụ thể và thực hiện các phương án cụ thể thì chẳng thấy bóng dáng họ đâu, họ đã trốn đi và chẳng còn quan điểm gì nữa. Loại người này có thể làm lãnh đạo không? (Thưa, không thể.) Vậy khi loại người này làm lãnh đạo thì hậu quả sẽ là gì? Chẳng phải là hại người hại mình sao? Họ làm chậm trễ công tác của hội thánh, ngoài ra còn hại mình chịu khổ. Đạo lý mà họ giảng chỉ là một vài thứ có hạn, giảng xong là hết, nên họ luôn phải trốn đi "bế quan tu luyện", như vậy chẳng phải là làm khó họ sao? Một khi lên làm lãnh đạo thì họ giống như bị ba ngọn núi lớn đè trên đầu, mỗi ngày đều sống rất mệt mỏi, áp lực rất lớn, việc gì mà phải khổ vậy? Họ không có tố chất làm lãnh đạo, khi gặp phải vấn đề họ chỉ biết dựa vào tưởng tượng của mình mà áp dụng quy định bừa bãi, chứ không giải quyết được vấn đề thực tế – loại người này không thể làm lãnh đạo. Họ không biết làm công tác thực tế, nên họ chính là lãnh đạo giả, họ làm chậm trễ lối vào sự sống của anh chị em mà còn tự cảm thấy mình không tệ. Nếu các ngươi phát hiện và nắm rõ về tố chất và nhân phẩm của loại người giả thuộc linh này rồi, liệu các ngươi còn có thể bầu họ làm lãnh đạo không? Nếu chính ngươi là loại người này và có người muốn bầu cho ngươi, thì ngươi phải làm sao? (Thưa, phải tự biết mình một chút, nói rõ rằng mình không thích hợp làm lãnh đạo.) Nếu ngươi nói rõ chuyện này rồi mà mọi người vẫn cảm thấy ngươi rất tốt, cứ nhất quyết phải bầu cho ngươi, thì ngươi phải làm sao? Ngươi chỉ cần nói: "Tôi không làm được công tác của lãnh đạo, tôi gánh vác không nổi. Bề ngoài trông tôi có vẻ có chút tố chất, có lúc cũng có vài ý nghĩ hay, cũng đem lại chút sự sáng, nhưng phần lớn những gì tôi nói vẫn là câu chữ và đạo lý. Tôi quả thực không làm được lãnh đạo và người làm công, tôi không giỏi hơn các anh chị, các anh chị tuyệt đối đừng bầu cho tôi. Cho dù được nhiều phiếu nhất, tôi cũng không thể làm lãnh đạo, tôi không thể nào hại người khác được! Trước đây tôi đã từng làm lãnh đạo, làm lần nào thì thất bại lần đó, làm lần nào thì bị cách chức lần đó, nguyên nhân mỗi lần bị cách chức đều là vì tố chất kém, không có năng lực công tác và không làm được công tác thực tế. Tôi chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý, ngoài những thứ đó ra, tôi đều không thể làm tốt và làm tròn những trách nhiệm mà lãnh đạo nên làm tròn. Tôi chính là lãnh đạo giả". Đây là tự biết mình, chứ không phải chỉ nói một câu rằng mình không thích hợp làm lãnh đạo là xong chuyện. Có người cho rằng: "Tôi đã làm bổn phận trong nhóm này nhiều năm như vậy, dù gì cũng được tính là người kỳ cựu, không có công lao cũng có khổ lao, sao không ai phát hiện ra sở trường của tôi? Tôi cũng là người có tư chất làm lãnh đạo mà.

Tôi thường đề xuất một vài ý nghĩ, ý tưởng và kiến nghị tương đối có giá trị, có hiệu quả và tác dụng thực tế, dù lãnh đạo có tiếp thu hay không thì nói chung, tôi cũng là người có thái độ, tư tưởng và quan điểm. Tại sao mọi người lại không bầu cho tôi?". Nếu đã có ý nghĩ như vậy, thì ngươi hãy đánh giá thử xem, những ý nghĩ, ý tưởng và kiến nghị của ngươi chỉ là một dạng tuyên bố hay là thực sự thiết thực? Ngươi có thể phát hiện và giải quyết đủ loại khó khăn gặp phải trong công tác không? Ý tưởng và ý nghĩ của ngươi có thể dùng được không? Ngươi có thể gánh vác nổi công tác không? Nếu như ý nghĩ và quan điểm của ngươi chỉ dừng lại ở câu chữ và đạo lý, hoàn toàn không thiết thực, quan trọng hơn nữa là hoàn toàn không phù hợp với nguyên tắc công tác của nhà Đức Chúa Trời, vậy tố chất của ngươi rốt cuộc như thế nào? Một khi được bầu làm lãnh đạo, liệu ngươi có thể làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công không? Ngươi muốn làm lãnh đạo, là do ngươi có dã tâm hay là do ngươi có ý thức gánh trọng trách? Nếu ngươi thực sự có năng lực công tác và có năng lực giải quyết vấn đề, vì thấy có vài lãnh đạo và người làm công tác quá kém cỏi, chẳng giải quyết được vấn đề gì mà trong lòng ngươi thấy sốt ruột, ngươi đưa ra kiến nghị cho họ mà họ vẫn không nghe, họ không giải quyết được vấn đề mà còn không phản ánh lên Bề trên, ngươi thấy lo lắng, bồn chồn sốt ruột cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, thấy lãnh đạo giả làm chậm trễ công tác của hội thánh thì trong lòng ngươi khó chịu, không đành lòng, như vậy thì ngươi là người có ý thức gánh trọng trách. Còn nếu ngươi chỉ đơn giản là vì mình có chút ý nghĩ mà muốn được mọi người công nhận, muốn tìm thêm nhiều người làm thính giả để nghe ngươi nói, nghe ngươi bàn luận viển vông, và ngươi muốn trở nên nổi bật giữa mọi người, thì đây không phải là mang gánh trọng trách, mà đây là dã tâm. Người có dã tâm thì chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý, dù có chút ý nghĩ thì cũng là câu chữ và đạo lý sáo rỗng. Một khi người như vậy làm lãnh đạo thì đã được định sẵn là lãnh đạo giả, còn nếu là kẻ ác thì chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu ý nghĩ của ngươi chỉ dừng lại ở những câu chữ sáo rỗng, vậy ngươi làm lãnh đạo rồi thì nhất định sẽ giống như mỗi một lãnh đạo giả giả thuộc linh, luôn phải "bế quan tu luyện", nếu không ngươi sẽ có cảm giác nguy cơ chực chờ, vì không có bài để giảng. Nếu ngươi cũng giống như họ, nghễu nghện trên cao mà giảng đạo, đồng thời cũng không phát hiện được bất kỳ vấn đề gì tồn tại trong công tác, đương nhiên, cũng không giải quyết được bất kỳ vấn đề gì, vậy ngươi đã được định sẵn là lãnh đạo giả rồi. Kết quả của những lãnh đạo giả là gì? Đó là bị cách chức vì không làm được công tác thực tế – họ đã được định sẵn là sẽ đi lên con đường này.

Có rất nhiều người trong lòng luôn hậm hực và rục rịch manh động, mỗi lần đến kỳ bầu lãnh đạo và người phụ trách, họ đều muốn mình được bầu. Có người cảm thấy mình là người tin Đức Chúa Trời lâu năm nhất, chịu khổ nhiều nhất, làm bổn phận lâu nhất, có lòng trung thành nhất, và có tư cách làm lãnh đạo nhất, nên muốn người khác bầu cho mình. Bầu ngươi rồi thì ngươi có thể làm gì? Ngươi có thể thoát khỏi cái danh lãnh đạo giả không? Ngươi có thể làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công không? Đây đều là những vấn đề thực tế, nhưng chẳng ai có thể suy xét như vậy. Trong

số những người này, có người có tố chất đủ dùng, khi có vấn đề trong lúc làm bổn phận thì họ có thể tìm kiếm lẽ thật, đợi đến khi hiểu lẽ thật và có thể làm việc dựa theo nguyên tắc rồi thì họ có thể đạt đến mức đạt tiêu chuẩn. Trong trường hợp họ là người hiểu lẽ thật, yêu thích lẽ thật và có thể mưu cầu lẽ thật, nhân tính lại tương đối tốt, thì việc trở thành lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn là chuyện không thành vấn đề, cũng không khó lắm. Có vài người làm công tác thì luôn than khó, họ không sẵn lòng bỏ công sức và trả giá vì lẽ thật, khi bị tỉa sửa thì buông lời oán trách, người như vậy có thể trở thành lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn không? Nếu ý định và thái độ của họ không đúng, và họ không phải là người mưu cầu lẽ thật, cho dù Đức Chúa Trời yêu cầu họ như thế nào, họ cũng mang thái độ tiêu cực, thì người như vậy không xứng làm lãnh đạo và người làm công. Trong lòng họ không có gánh nặng, sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời có nói rõ ràng sáng tỏ hơn nữa thì họ cũng không sẵn lòng nỗ lực để làm tốt công tác. Thực ra, làm tốt công tác không khó. Tại sao lại không khó? Thứ nhất, vì nhà Đức Chúa Trời có sự sắp xếp công tác cụ thể và Bề trên đã đưa ra những quy định cụ thể cho toàn bộ công tác của hội thánh, cho nên, công tác nào cũng không yêu cầu các ngươi phải sáng tạo, không cần các ngươi phải độc lập hoàn thành. Bề trên cho các ngươi phạm vi, phương hướng, cho các ngươi nguyên tắc, cũng cho các ngươi tiêu chuẩn tối thiểu, các ngươi làm công tác không phải là làm việc vô ích, cũng chẳng phải là không có bất kỳ phương hướng nào. Thứ hai, trong bất kỳ công tác nào, cho dù người phụ trách là ai, cho dù trọng tâm công tác là ở trong nước hay nước ngoài, thì quan trọng nhất là người anh em Bề trên phải theo sát, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, kiểm định một cách cụ thể, và thường xuyên hỏi han. Cụ thể tới mức nào? Người anh em Bề trên đích thân tham gia và theo sát vào mỗi một kịch bản, mỗi một bộ phim, mỗi một tiết mục và mỗi một bài thánh ca, v.v.. Có một vài công tác Ta cũng tham gia, đưa cho các ngươi phương hướng và khuôn khổ tổng thể. Thứ ba, bất kỳ công tác nào có liên quan đến phương diện nguyên tắc lẽ thật thì Bề trên cũng thường xuyên thông công về nguyên tắc lẽ thật và hướng dẫn công tác cho các ngươi, còn tiến hành tỉa sửa, kiểm định cho các ngươi, Bề trên cũng chỉnh đốn những lệch lạc cho các ngươi bất kỳ lúc nào. Thứ tư, đối với công tác lớn về nhân sự và hành chính, Bề trên đều đích thân giúp đỡ các ngươi kiểm định và ra quyết sách. Thực ra, cho dù làm bất kỳ công tác nào thì các ngươi đều không hoàn thành nó một cách độc lập, chúng đều được Bề trên sắp xếp, dẫn dắt, chỉ đạo và kiểm định. Vậy các ngươi làm gì? Các ngươi toàn hưởng thụ những gì có sẵn, các ngươi thật có phúc! Chuyện gì các ngươi cũng không cần lao tâm, chỉ cần động tay động chân mà thôi. Đây là chuyện thuộc phận sự của các ngươi, ngoài ra các ngươi có trả thêm cái giá nào không? (Thưa, không.) Bề trên đã làm những công tác lớn và quan trọng rồi, cho nên, công tác mà các ngươi phải làm đều rất dễ, căn bản không có khó khăn gì lớn. Trong trường hợp này mà người ta còn làm không tốt công tác, vậy thì không còn gì để bào chữa, chứng tỏ người ta căn bản không tận tâm tận lực và không làm tròn trách nhiệm. Một số người nói rằng: “Ai làm công tác mà chẳng có chút thiếu sót chứ? Chẳng lẽ còn không cho phép người ta có chút vấn đề sao?”. Không

yêu cầu các ngươi đạt điểm tối đa, chỉ yêu cầu các ngươi đạt đến mức vừa đủ thì coi như đã làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công. Vậy có coi là khắc nghiệt không? (Thưa, không khắc nghiệt.) Đạt đến mức vừa đủ trên cơ sở có Bề trên chỉ đạo và kiểm định thì rất dễ, vấn đề là người ta có thật lòng mưu cầu lẽ thật hay không. Nếu không bỏ công sức vào lẽ thật, luôn muốn qua loa chiếu lệ, cảm thấy làm công tác lấy lệ, không làm việc xấu, không gây nhiễu loạn và gián đoạn, lương tâm không cắn rứt là đã hài lòng rồi, như vậy thì không có cách nào đạt đến mức vừa đủ. Hầu hết lãnh đạo và người làm công khi làm công tác đều có dạng thái độ này, họ cũng làm một chút công tác nhưng không muốn quá mệt mỏi, làm đến mức chấp nhận được là đã thấy hài lòng rồi, còn kết quả như thế nào thì đó là chuyện của Đức Chúa Trời, không liên quan gì đến bản thân họ. Thái độ này có ổn không? Nếu ngươi có thái độ này, thì công tác mà ngươi có thể làm sẽ rất có hạn, ngươi không dùng hết sức, như vậy có nghĩa là ngươi không làm được công tác thực tế hoặc không làm công tác thực tế, do đó xác định tính chất của ngươi là lãnh đạo giả là hoàn toàn thích hợp, không oan uổng cho ngươi chút nào. Một số người luôn nói rằng: “Yêu cầu của Ngài đối với chúng con quá cao, không làm công tác này thì bị quy là lãnh đạo giả, không đạt được yêu cầu kia thì cũng bị quy là lãnh đạo giả, Ngài coi chúng con là cái gì? Chúng con không phải người máy, cũng không phải người toàn hảo, chúng con chỉ là người bình thường, là người trần mắt thịt. Ngài toàn bảo chúng con phải làm người bình thường, làm người thường, vậy tại sao lại có yêu cầu cao đến vậy đối với những người làm lãnh đạo như chúng con?”. Thực ra yêu cầu của Ta đối với các ngươi không hề cao. Ta chỉ yêu cầu ngươi làm tròn trách nhiệm mà con người nên làm tròn, đây là điều ngươi nên làm và cũng là điều mà ngươi buộc phải làm, là việc mà lãnh đạo và người làm công như ngươi có thể đạt đến. Nhưng nếu ngươi không nỗ lực vươn tới lẽ thật, luôn sợ chịu khổ, luôn tham hưởng an nhàn, thì cho dù ngươi có nguyên nhân hay lý do gì, ngươi đã được định sẵn là lãnh đạo giả. Điều này cũng giống như chuyện một người trưởng thành buổi sáng thức dậy lúc mấy giờ, một ngày nên ăn mấy bữa, nên làm việc trong bao lâu, quần áo bẩn nên giặt lúc nào, đây là những chuyện mà nhân tính bình thường nên đạt đến – những chuyện mà người trưởng thành nên tự mình xử lý thì ngươi buộc phải tự mình xử lý, không cần hỏi người khác. Nếu cái gì ngươi cũng hỏi, cái gì cũng không hiểu, như vậy chẳng phải là ngươi khiếm khuyết về trí thông minh, chẳng phải ngươi là kẻ ngốc sao? Chẳng phải là ngươi không có năng lực tự lo liệu sao? Người như vậy còn có thể làm lãnh đạo sao? Họ chẳng phải là lãnh đạo giả sao? Người như vậy thì nên bị cách chức. Dạng người như vậy mà còn muốn bám giữ địa vị không buông, còn muốn làm lãnh đạo nữa kia! Có vài lãnh đạo giả sau khi bị cách chức thì cảm thấy oan ức nên khóc lóc không ngừng, hai mắt sưng cả lên. Vì sao họ khóc? Vì họ không biết mình là thứ gì. Khi Ta nói yêu cầu của Ta đối với con người không cao, ý của Ta là ngươi được yêu cầu làm những việc ngươi có thể đạt đến, đường đã trải sẵn cho ngươi, phạm vi đã được quy định, quyết sách đã được đưa ra cho ngươi, ngươi chỉ cần làm mà thôi. Giống như ngươi ăn cơm vậy, thực phẩm, rau, các loại gia vị, nồi và bếp đều chuẩn bị sẵn cho ngươi rồi, bản

thân ngươi học nấu là được, đây chính là việc mà người trưởng thành nên làm, nên đạt được. Nếu ngươi còn không đạt được điều này, thì ngươi chính là kẻ ngốc, không thể được xếp vào phạm vi trí thông minh của người trưởng thành bình thường. Có một bộ phận lãnh đạo không làm được những công tác thực tế này nên bị cách chức. Vậy làm thế nào để định nghĩa và xác định xem ai có thể làm dạng công tác này? Nếu ngươi có trí thông minh và tố chất của người trưởng thành, có lòng trách nhiệm và tinh thần trách nhiệm mà người trưởng thành nên có, vậy thì ngươi hẳn sẽ làm được công tác này. Nếu như ngươi không làm được hoặc không chịu làm, thì ngươi chính là lãnh đạo giả. Chuyện này được xác định như vậy, và làm vậy là chính xác. Đây không phải là định tội hay xét đoán người ta, vậy đây có phải khắc nghiệt không? Sự thật đã bày ra đủ cả, hoàn toàn không khắc nghiệt chút nào.

II. Lãnh đạo giả có tố chất kém

Vừa rồi, chúng ta đã thông công về những biểu hiện của một loại lãnh đạo giả trong việc kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng và khó khăn gặp phải trong công tác, cùng với nguyên nhân khiến loại người này không thể làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công. Loại người này là người giả thuộc linh, vì không phát hiện được những lúng túng và khó khăn trong công tác nên họ cũng không làm được trách nhiệm về phương diện này. Đây là một loại người. Còn có một loại người nữa, giống như loại người giả thuộc linh, họ cũng không phát hiện được những vấn đề tồn tại trong công tác, cho nên cũng không thể kịp thời phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết từ Bề trên. Loại người này cũng bận rộn công tác, suốt ngày bận bịu chứ không nhàn rỗi. Họ bận giảng đạo, bận thăm hỏi anh chị em ở khắp nơi, bận bố trí công tác, thậm chí bận mua đủ loại vật phẩm cho công tác của hội thánh. Ai bị bệnh thì họ giúp tìm bác sĩ, gia đình ai khó khăn thì họ giúp đỡ bằng cách sắp xếp cứu trợ tài chính, tình trạng ai không tốt thì họ chủ động hỗ trợ, chủ động giúp giải quyết vấn đề. Tóm lại, họ luôn bận rộn với những công tác mang tính sự vụ. Còn những công tác thực tế của hội thánh, công tác rao truyền phúc âm và các vấn đề trong đời sống hội thánh thì họ lại không quan tâm. Ngày nào họ cũng mệt mỏi vì chạy ngược chạy xuôi, bận rộn vì phải đi xử lý và giải quyết cả việc công của hội thánh lẫn việc riêng cá nhân của anh chị em. Họ tưởng rằng làm lãnh đạo thì nên làm những công tác này, mà chẳng bao giờ biết công tác thực chất của lãnh đạo là gì, cho dù nỗ lực đến thế nào thì họ vẫn không phát hiện được những vấn đề thực tế và mấu chốt tồn tại trong hội thánh. Cho nên khi đời sống hội thánh xuất hiện sự nhiễu loạn và chướng ngại, khi dân được Đức Chúa Trời chọn gặp khó khăn về lối vào sự sống, họ đều không thể kịp thời giải quyết. Tuy rằng họ bận rộn công tác, chẳng có ngày nào nhàn rỗi, nhưng bận đến mức này thì có thể đạt được gì chứ? Rất nhiều vấn đề tồn tại trong công tác của hội thánh, nhưng họ không thể phát hiện ra. Bề ngoài trông họ cũng tận chức tận trách, không nhàn rỗi, nhưng các vấn đề trong công tác cứ liên tục xuất hiện, họ bận vá những lỗ hổng, bận giải quyết đủ loại "vấn đề khó khăn và phức tạp", giải quyết đủ loại kẻ ác và người gây

nhiễu loạn, gián đoạn xuất hiện trong hội thánh. Họ bận rộn với những công tác này như vậy, nhưng lại không biết phân định ngay cả những vấn đề cơ bản nhất, cũng không thể phân định rõ ràng những vấn đề như nhân tính tốt, nhân tính xấu là gì, tố chất tốt, tố chất kém là gì, có thực tài thực học, có ân tứ là gì. Họ cũng không nhìn thấu được những chuyện như nhà Đức Chúa Trời bồi dưỡng loại người nào và đào thải loại người nào, những ai mưu cầu lẽ thật và những ai không mưu cầu lẽ thật, những ai cam tâm làm bổn phận và những ai không làm bổn phận, những ai có thể được hoàn thiện thành dân của Đức Chúa Trời và những ai là người đem sức lực phục vụ, v.v.. Những người có thể nói bốc phét và giảng lý luận sáo rỗng mà không làm được công tác thực tế thì được họ xem là đối tượng bồi dưỡng trọng điểm, được họ sắp xếp và giao phó các công tác quan trọng. Còn những người có sự lĩnh hội thuần khiết, có tố chất và có thể hiểu lẽ thật, nhưng vì mới tin Đức Chúa Trời thời gian ngắn hoặc vì bộc lộ tâm tính kiêu ngạo, thì mãi không được họ đề bạt và bồi dưỡng. Loại vấn đề này thường xuyên xuất hiện trong hội thánh, điều này ảnh hưởng đến sự tiến triển công tác của hội thánh. Những vấn đề này mới là vấn đề thực sự, nhưng loại lãnh đạo này chẳng nhìn thấy cũng không phát hiện được, thậm chí còn không ý thức được chút gì. Kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn còn được họ cho cơ hội chịu sự quan sát và phản tỉnh bản thân, ngược lại có những người không phải kẻ ác, chỉ vì còn trẻ và thiếu hiểu biết, hành động không có nguyên tắc mà thỉnh thoảng phạm phải chút sai lầm nhỏ nhưng cũng không phải là vấn đề mang tính nguyên tắc, thế mà họ lại coi đó là tội không thể tha thứ và đuổi người ta về nhà. Loại lãnh đạo giả này ngày ngày đều rất bận rộn công tác, nhìn bề ngoài có vẻ họ rất gắng sức và dành rất nhiều thời gian cho công tác, nhưng dù làm công tác như thế nào thì họ vẫn không đem lại được sự cung ứng sự sống thực sự cho người khác. Dân được Đức Chúa Trời chọn có vấn đề hoặc khó khăn gì, họ cũng không biết giải quyết chúng bằng cách thông công lẽ thật, mà chỉ khuyến khích bằng tình yêu thương và giảng câu chữ, đạo lý để khích lệ dân được Đức Chúa Trời chọn. Do đó, dưới sự lãnh đạo của họ, dân được Đức Chúa Trời chọn không có được sự cung ứng sự sống, chỉ dựa vào lòng nhiệt thành để tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận, chứ không có lối vào sự sống. Như vậy thì sẽ kéo dài được bao lâu? Vì thế mà có vài người thường xuyên tiêu cực và yếu đuối, luôn mong chờ ngày của Đức Chúa Trời đến, ngày càng mơ hồ về khải tượng, khi gặp chuyện thì có thể nảy sinh quan niệm và hiểu lầm về Đức Chúa Trời, thậm chí một số người còn có thể hoài nghi và đề phòng Đức Chúa Trời. Đối mặt với những vấn đề này, lãnh đạo giả không giải quyết được chút nào, mà chỉ toàn né tránh. Họ chẳng bao giờ cùng dân được Đức Chúa Trời chọn đọc lời Đức Chúa Trời hoặc cầu nguyện với Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề – họ chẳng bao giờ làm những công tác này. Ngày ngày họ chỉ bận rộn với những công tác mang tính sự vụ, bận làm một vài chuyện bên ngoài, bận làm những chuyện không liên quan đến lối vào sự sống và lẽ thật. Họ cho rằng chỉ cần bận rộn làm việc thì nghĩa là họ đang làm bổn phận, đang thực hiện trách nhiệm, và họ tuyệt đối không phải là lãnh đạo giả. Trên thực tế, những sự vụ mà họ bận rộn làm này không hề giúp anh chị em tiến bộ

trong sự sống, càng không thể khiến dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật. Các ngươi nói xem, có phải tố chất của loại lãnh đạo giả này có vấn đề không? Chuyện gì họ cũng không nhìn thấu, họ tưởng rằng chỉ cần bận rộn làm công tác thì mọi vấn đề đều tan biến, đều có thể được gián tiếp giải quyết. Có phải loại người này quá hồ đồ rồi không? Có phải tố chất của họ quá kém không? Họ chẳng nhìn thấu được chuyện gì, chẳng làm được công tác thực tế gì – đây chính là lãnh đạo giả và người làm công giả chính cống. Đây là chuyện dễ phân định nhất.

Hiện nay, hội thánh ở khắp nơi đều có lãnh đạo giả và người làm công giả tồn tại. Họ chỉ dựa vào lòng nhiệt thành để làm việc chứ không hề hiểu lẽ thật. Họ không biết công tác thuộc chức phận của lãnh đạo và người làm công là gì, cũng không biết thông công lẽ thật để giải quyết vấn đề – suốt ngày họ chỉ mù quáng bận rộn với những công tác sự vụ. Chẳng hạn như hội thánh cần mua một loại vật phẩm, đây không phải là chuyện lớn gì, chỉ cần sắp xếp một người có hiểu biết trong ngành đó đi mua là được. Nhưng lãnh đạo giả sợ tốn nhiều tiền nên sắp xếp người đi đến nhiều chỗ để chọn mua cái rẻ nhất, kết quả là mua một thứ rẻ tiền chưa dùng được mấy ngày đã hỏng, còn phải mua lại lần nữa, chẳng những không tiết kiệm được tiền, mà ngược lại còn tốn nhiều tiền hơn. Họ làm việc như vậy thì có nguyên tắc không? Mua đồ không cần thiết phải mua hàng hiệu, nhưng ít nhất phải mua hàng có chất lượng đạt tiêu chuẩn và có thể dùng được thì mới thích hợp. Lãnh đạo giả rất lao tâm về những công tác mang tính sự vụ này, như vậy chẳng có gì sai, nhưng họ lại không xem công tác quan trọng của nhà Đức Chúa Trời ra gì, như vậy là phạm sai lầm lớn, đây chính là không làm công tác mang tính thực chất. Những hạng mục công tác như công tác phúc âm, công tác làm phim, công tác văn tự, công tác làm video về lời chứng trải nghiệm, còn có công tác điều chỉnh lãnh đạo và người làm công, đều vô cùng quan trọng, nhưng lãnh đạo giả lại chẳng cảm thấy chúng quan trọng, họ gạt hết sang một bên, không thèm màng đến. Họ không có đủ tố chất và không biết làm công tác, nhưng họ cũng không chịu học hỏi, thay vào đó lại cho rằng: “Chỉ cần có người phụ trách những công tác này là được rồi, còn cần tới mình sao? Mình chỉ làm chuyện lớn, những chuyện kia đều là chuyện nhỏ, không cần quan tâm. Mình giải thích xong nguyên tắc là được rồi”. Lãnh đạo giả bề ngoài trông có vẻ rất bận rộn, nhưng xét kỹ thì những việc mà họ bận rộn làm không có cái nào là công tác then chốt của hội thánh, không có cái nào là công tác cung ứng sự sống, không có cái nào là công tác dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề. Những việc mà họ bận rộn làm chẳng có một chút giá trị gì, hoàn toàn là bận rộn một cách mù quáng. Họ không biết lãnh đạo và người làm công nên làm những công tác nào mới hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời, họ chỉ dựa vào lòng nhiệt thành mà bận rộn với một vài việc mình thích làm. Những chuyện vặt vãnh không liên quan đến công tác hội thánh như chuyện anh chị em mặc quần áo gì, cắt kiểu tóc nào, đối nhân xử thế ra sao, lời nói cử chỉ thế nào, v.v. thì họ hỏi han rất chi tiết. Họ cho rằng như vậy là bình dị dễ gần, cho rằng giải quyết vấn đề đời sống hiện thực của mọi người là việc mà lãnh đạo nên làm, là điều mà nhân tính bình thường nên có. Ngược lại, đối với những công tác quan trọng như công tác phúc

âm, công tác làm phim, công tác thánh ca, công tác văn tự, công tác hành chính, còn có công tác chăm tưới cho người mới, công tác thành lập hội thánh, công tác đề bạt và bồi dưỡng người, v.v. thì họ lại không đặt nặng, không tham gia và cũng không theo sát, như thể chúng chẳng liên quan gì đến họ. Đối với rất nhiều vấn đề tồn đọng trong hội thánh, lãnh đạo giả cũng không giải quyết, họ không cách chức những lãnh đạo giả nên bị cách chức, không hạn chế và xử lý những kẻ ác hành ác và làm xằng làm bậy, cũng không thông công lẽ thật để giải quyết chuyện về những người làm bổn phận qua loa chiếu lệ, hời hợt dễ dãi, lề mà lề mề. Vấn đề ở đây là gì? Là họ không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết những vấn đề thực tế này – vậy họ có phải là người làm công tác thực tế không? Trong lòng họ nghĩ những công tác không quan trọng mà họ làm đều là những công tác then chốt và quan trọng, họ suốt ngày bận rộn với những công tác không có giá trị, cho rằng mình đang thực hiện trách nhiệm, đang trung thành, nhưng họ lại không làm một công tác mang tính thực chất nào mà Đức Chúa Trời đã giao phó – loại người này có phải là lãnh đạo giả không? Họ cũng tương đương với trưởng ban cán bộ khu phố ngoài xã hội, đơn thuần chỉ là những bà cô hàng xóm tọc mạch – họ còn là lãnh đạo và người làm công của nhà Đức Chúa Trời sao? Họ chính là lãnh đạo giả và người làm công giả chính cống. Tại sao loại người này bị xác định tính chất là lãnh đạo giả và người làm công giả? (Thưa, vì tố chất của họ quá kém, không làm được công tác thực tế, chỉ có thể làm những chuyện vặt vãnh.) Đây chính là nguyên nhân cụ thể. Tố chất của loại người này quá kém, cho dù nghe bao nhiêu bài giảng đạo, đọc bao nhiêu bản sắp xếp công tác, làm bổn phận ở nhà Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, hay là làm lãnh đạo bao nhiêu năm, họ đều không biết mình đang làm cái gì, không biết mình làm có đúng hay không, cũng không biết mình đã làm tròn trách nhiệm nên làm hay chưa. Định nghĩa của họ về danh hiệu và chức danh của lãnh đạo và người làm công là chỉ cần bận rộn là được. Giống như con lừa kéo cối xay, cứ kéo cho đến khi kéo không nổi nữa mới thôi, họ coi đây là làm hết trách nhiệm, cho dù kéo đi đâu, cho dù sức lực mình bỏ ra có đúng hướng hay không, thì đều gọi là làm tròn trách nhiệm. Có nhiều vấn đề mà họ không nhìn thấu, bản thân họ không cố giải quyết, mà cũng không phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết từ Bề trên. Cho dù đã làm công tác bao nhiêu năm, đã tiếp xúc với người khác bao nhiêu năm, họ thậm chí còn không biết phân định và xác định tính chất những biểu hiện của người ta là biểu hiện của người mới tin, có nền tảng nông cạn và không hiểu lẽ thật, hay là biểu hiện của kẻ chẳng tin. Hai người có tình trạng tiêu cực như nhau, nhưng người nào đáng được bồi dưỡng, người nào không đáng được bồi dưỡng, chuyện này họ cũng không biết. Hai người khi làm bổn phận đều có chút qua loa chiếu lệ, nhưng người nào là người mưu cầu lẽ thật, người nào là người đem sức lực phục vụ, người nào có thể bước vào thực tế lẽ thật, người nào không có thực tế lẽ thật, chuyện này họ cũng không nhìn ra. Họ cũng không biết người nào sau khi làm lãnh đạo thì có thể đi theo con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, ngay cả khi người đó đã tiếp xúc với họ nhiều năm rồi mà họ vẫn không biết. Bất kể họ bỏ ra bao công sức vô nghĩa hay làm bao nhiêu việc vô ích, bất kể xung quanh họ tồn tại bao nhiêu vấn đề,

họ đều không nhận thấy gì, không ý thức được rằng đó là vấn đề. Vì loại người này có tố chất kém, tâm trí đục ngầu và không biết làm công tác, nên rất khó để họ làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công. Loại lãnh đạo và người làm công này ngoài việc có thể làm chút công tác mang tính sự vụ đơn giản ra, thì không biết làm bất kỳ việc gì liên quan đến công tác mang tính thực chất của hội thánh, họ không nhìn thấy, cũng không giải quyết được bất kỳ vấn đề thực tế nào trong công tác. Dạng lãnh đạo có tố chất như vậy còn có thể có giá trị bồi dưỡng sao? Ngay cả chuyện lúng túng hay khó khăn là gì mà họ cũng không biết, vậy thì khỏi bàn đến chuyện xử lý theo nguyên tắc làm gì. Ngay cả những vấn đề rất thường gặp phải trong công tác hội thánh, họ vẫn không biết tổng kết và phân loại, cũng không biết thông công lẽ thật và giải quyết vấn đề như thế nào – loại lãnh đạo giả này không xử lý hay giải quyết được hết thảy những vấn đề thường xuất hiện trong hội thánh. Vấn đề lớn nhất của họ không phải là không chịu trả giá, không phải là sợ bận hay sợ mệt, mà là do tố chất của họ kém, tâm trí không sáng suốt, họ không làm được công tác quan trọng và công tác thực tế của hội thánh. Thay vào đó, họ chỉ làm một vài công tác mang tính sự vụ hoặc là thích quản vài việc vớ vẩn, thế là họ muốn đảm nhận vai trò lãnh đạo và người làm công, đây có phải là người hồ đồ mà lại có dã tâm và dục vọng quá lớn không? Lãnh đạo có tố chất kém đều không làm được những công tác cốt lõi của hội thánh, nghĩa là những công tác liên quan đến nguyên tắc lẽ thật hoặc là công tác nghiệp vụ phức tạp, như công tác mở rộng phúc âm, công tác chăm tưới cho người mới, còn có công tác làm phim, công tác văn tự, công tác nhân sự về lãnh đạo và người làm công các cấp, v.v.. Tại sao họ không làm được? Là vì tố chất của họ quá kém, không nắm rõ được nguyên tắc, đối với những công tác này họ đều với không tới, học không nổi. Chẳng hạn như, giao cho họ năm người, bảo họ dựa trên trình độ văn hóa, tố chất, sở trường và phẩm chất nhân tính mà phân bổ công tác cho năm người này, liệu có dễ phân bổ không? Chuyện này có liên quan đến tố chất của lãnh đạo và người làm công không? (Thưa, có.) Nếu đó là lãnh đạo và người làm công có tố chất bình thường, thì thông qua một thời gian quan sát, tiếp xúc, làm quen với năm người đó, họ sẽ phân bổ tương đối chính xác một chút. Nếu đó là lãnh đạo và người làm công có tố chất kém thì họ sẽ cảm thấy năm người là quá nhiều, nhiều người là họ sẽ thấy bối rối và không biết phân bổ như thế nào, cho dù đã phân bổ xong thì trong lòng họ cũng không biết làm vậy có thích hợp không. Đó là về phương diện nhân sự. Còn về phương diện xử lý sự việc, chẳng hạn như có hai hoặc ba chuyện cần họ xử lý và giải quyết cùng lúc, thì họ sẽ không biết làm thế nào để đánh giá và phân định mối quan hệ giữa mấy chuyện này, họ cũng không biết cân đo đong đếm xem nên giải quyết vấn đề nào trước là thích hợp, giải quyết vấn đề nào sau thì không làm chậm trễ công chuyện. Nói cách khác, họ không biết cân nhắc lợi hại, không biết phân loại theo mức độ quan trọng và cấp bách, cũng không biết nên giải quyết vấn đề như thế nào. Nhưng vì họ là lãnh đạo và người làm công, họ không rõ cũng phải giả vờ rõ, không hiểu cũng phải giả vờ hiểu, họ không còn cách nào khác ngoài gượng ép giảng một vài đạo lý để qua quýt cho xong, nói vài câu dễ nghe rồi gấp gáp khép lại

chuyện đó. Trong lòng họ vốn đã rõ liệu những lời họ nói rốt cuộc có chính xác không, có phù hợp nguyên tắc không, có thể giải quyết vấn đề không, nhưng họ vẫn muốn qua quýt cho xong. Họ biết rõ những gì mình làm sẽ không giải quyết được vấn đề, nhưng vẫn không phản ánh lên Bề trên, kết quả là họ làm chậm trễ công tác và bị cách chức. Các ngươi nói xem, đây có phải là kẻ ngốc không? Có vài lãnh đạo và người làm công mỗi khi phản ánh vấn đề thì lôi cả những chuyện cũ linh tinh từ xưa tới nay ra nói một lượt, sau khi họ nói dông dài cả bài, ngươi còn phải giúp họ phân tích và phán đoán xem trong chuyện này tồn tại vấn đề gì. Ngay cả việc nên đặt vấn đề như thế nào họ cũng không biết, họ nói nửa ngày mà không nói rõ được trọng tâm hay thực chất của vấn đề là gì, họ chỉ toàn nói những lời hời hợt bên ngoài, nói thẳng là toàn lời nhảm nhí! Đây có phải là do tố chất quá kém, đầu óc chậm chạp không? Người có tố chất có sẵn lòng nghe những chuyện này không? Người ta vốn dĩ muốn tìm hiểu xem người mà họ phản ánh đang có tình hình như thế nào, biểu hiện ra sao, có tình trạng gì mà họ lúng túng và không giải quyết được, thế mà họ chỉ toàn nói người này trước kia đã từng làm công tác gì, tức là chẳng nói đến tình hình hiện tại của người đó hay những lúng túng và vấn đề của họ. Họ nói một đống chuyện, mà chẳng ai nghe ra được rốt cuộc họ đang nói cái gì. Kể cả khi muốn đặt câu hỏi thì họ cũng không biết nên bắt đầu từ đâu, không biết nên diễn đạt như thế nào để có thể có hiệu quả, có thể khiến cho người ta nghe hiểu – ngay cả năng lực tổ chức ngôn ngữ mà họ cũng không có. Đây có phải là biểu hiện của người có tố chất quá kém không? Có vài lãnh đạo giả có tố chất kém, lúc phản ánh vấn đề thì toàn nói lời nhảm nhí, không đầu không đuôi, rồi cho rằng: “Anh xem, lượng thông tin mà tôi nói đủ nhiều chưa? Tôi đã nói những chuyện trước đây lẫn bây giờ, có phải anh có thể phán đoán ra tôi muốn hỏi gì rồi phải không?”. Ngươi hỏi họ hoặc hướng dẫn họ như thế nào, họ cũng không biết cách nói, không bao giờ có thể nói ra được mấu chốt của vấn đề. Đây không phải do vốn ngôn ngữ của họ nghèo nàn hay trình độ văn hóa của họ thấp, mà là do tố chất của họ kém, không có đầu óc, không biết cách diễn đạt, trong đầu họ đục ngầu và họ không thể nói rõ ràng để người khác hiểu được. Họ có mang chút gánh nặng, theo thời gian cũng có chút cảm giác với vài chuyện, nhưng không biết diễn đạt như thế nào, không ngộ ra được thực chất vấn đề trong chuyện đó là gì, càng khỏi nói tới việc khái quát hay tổng kết nó. Người có tố chất kém đến mức này thì có thể làm công tác không? Có thể làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công không? Không thể. Dù ngươi cho họ thời gian, cho họ cơ hội để họ phản ánh và trình bày vấn đề, họ đều không thể làm được, vậy ngươi vẫn có thể đối thoại với loại người này sao? Vẫn có thể dùng họ sao? (Thưa, không thể.) Tại sao lại không thể dùng? Vì ngay cả nói mà họ cũng nói không rõ ràng, ngay cả bản năng cơ bản nhất của nhân loại là dùng ngôn ngữ để diễn đạt tư tưởng, tâm tư và thái độ mà họ cũng không có thì họ có thể làm công tác gì chứ? Tuy rằng họ có chút sức lực, có chút hăng hái thực sự, có chút tinh thần trách nhiệm, lòng dạ cũng rất chính trực, nhưng tố chất của họ quá kém, dạy như thế nào cũng không hiểu, ngươi dạy họ cách nói chuyện mà họ cũng không nắm được, ngươi sẽ phải sốt ruột và nổi giận. Họ nói chuyện như

một mớ hỗn độn làm cho ngươi không hiểu được đầu đuôi gì cả, họ nói gì cũng không rõ ràng, nghe họ nói chuyện thì đơn giản là toàn lời nhảm nhí. Điều đáng thương nhất là họ nghe không hiểu tiếng người, mà cứ cắm đầu làm bừa, còn cảm thấy mình có bản lĩnh, ngươi có tỉa sửa họ thì họ vẫn không phục. Như vậy thì sao có thể làm tốt công tác lãnh đạo chứ? Thân là một lãnh đạo và người làm công, nếu tố chất kém đến mức không có năng lực diễn đạt bằng ngôn ngữ, thì còn có thể đảm đương được công tác không? (Thưa, không thể.) Không đảm đương được công tác có nghĩa là gì? Có nghĩa là không thể kịp thời phát hiện những khó khăn và vấn đề gặp phải trong công tác, đương nhiên cũng có nghĩa là cho dù trong công tác xuất hiện vấn đề gì, họ không bao giờ có thể giải quyết kịp thời, cũng không thể kịp thời phản ánh lên Bề trên và tìm kiếm cách giải quyết từ Bề trên – yêu cầu này quá khó đối với họ, họ không có cách nào đạt đến. Đối với loại người có tố chất kém này thì công tác này khó tột độ, giống như "không có trâu thì dắt chó đi cày" hoặc "bắt bò leo cây" vậy, quá vất vả cho họ.

Có người nói: "Loại người này thật đáng thương. Họ bận trong bận ngoài, cuối cùng vì tố chất kém mà bị xác định tính chất là lãnh đạo giả. Vậy chẳng phải những cực khổ mà họ đã chịu đều uổng phí cả rồi sao? Như vậy chẳng phải là làm người ta chịu oan ức sao?". Cách chức lãnh đạo giả là có trách nhiệm với dân được Đức Chúa Trời chọn và công tác của hội thánh, sao lại là làm người ta chịu oan ức chứ? Nếu ngươi cứ để cho lãnh đạo giả tiếp tục làm lãnh đạo, thì chẳng phải là hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn sao? Ý ngươi là hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn thì không phải là làm người ta chịu oan ức, phải không? Nhà Đức Chúa Trời cách chức lãnh đạo giả không phải là định tội lãnh đạo giả, cũng không phải là khiến lãnh đạo giả xuống địa ngục, mà là cho họ cơ hội được cứu rỗi. Nếu họ tiếp tục làm lãnh đạo giả, liệu họ có thể được cứu rỗi không? Kết cục cuối cùng của họ sẽ là gì? Sao ngươi không suy xét vấn đề như vậy? Ngoài ra, mục đích của việc tin Đức Chúa Trời là gì? Chẳng lẽ làm lãnh đạo là đường tiến duy nhất sao? Không làm lãnh đạo thì không có bổn phận để làm sao? Không làm lãnh đạo và có tố chất kém thì không có đường sống sao? (Thưa, không phải.) Vậy con đường thực hành là gì? Hiện tại, chúng ta đang mổ xẻ biểu hiện và các vấn đề tồn tại của lãnh đạo giả có tố chất kém, chứ đâu phải định tội hay nguyền rủa họ, chúng ta chỉ mổ xẻ thôi. Mục đích của việc mổ xẻ là để cho loại người này hiểu rõ bản thân và xác định vị trí của mình một cách chính xác, biết khả năng của mình đến đâu, cũng nhận thức được chính xác lãnh đạo và người làm công là gì, công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm là gì, sau đó liên hệ với bản thân, xem mình có thích hợp làm lãnh đạo và người làm công không. Nếu tố chất của ngươi thực sự kém, kém tới mức không có năng lực diễn đạt bằng ngôn ngữ, không có năng lực diễn đạt tư tưởng và quan điểm của mình, cũng không có năng lực phát hiện vấn đề, vậy thì ngươi không thích hợp để làm lãnh đạo và người làm công, ngươi không đảm đương được bổn phận của lãnh đạo và người làm công, không làm được công tác của lãnh đạo và người làm công. Tố chất của ngươi kém, ngươi phải tự biết mình như vậy. Có người nói: "Tố chất của tôi kém thì đã sao? Nhân tính của tôi tốt, tôi nên làm lãnh đạo". Đây có phải là nguyên tắc không?

Còn có người nói: “Ngoài nhân tính tốt ra, tôi còn sẵn lòng chịu khổ và trả giá, còn biết giảng đạo, cũng có nền tảng trong việc tin Đức Chúa Trời, còn từng vì tin Đức Chúa Trời mà ngồi tù. Những điều này có được tính là vốn liếng để làm lãnh đạo và người làm công không?”. Làm lãnh đạo và người làm công thì phải có vốn liếng, đây là lẽ thật sao? (Thưa, không phải.) Bây giờ chúng ta đang nói đến chức trách của lãnh đạo và người làm công, trong chủ đề chức trách này có nói đến vấn đề tố chất. Ngươi có tố chất kém và không làm được chức trách này, thì ngươi nên tự biết mình như sau: “Tôi không có tố chất này, tôi không làm lãnh đạo và người làm công được. Dù tôi có vốn liếng gì thì cũng vô ích thôi”. Ngươi nói ngươi có nhân tính tốt, đáng tin cậy, có ý chí chịu khổ và sẵn lòng trả giá, vậy nhà Đức Chúa Trời đã xử tệ với ngươi chưa? Khi dùng người, nhà Đức Chúa Trời tận dụng tối đa khả năng của từng người, sắp xếp vai trò hợp với từng người, và làm việc đó một cách vừa vặn. Nếu như nhân tính của ngươi tốt nhưng tố chất của ngươi kém, vậy ngươi phải tận tâm, tận lực để làm tốt bổn phận, không phải cứ phải làm lãnh đạo và người làm công thì mới có thể được Đức Chúa Trời khen ngợi. Cho dù ngươi sẵn lòng lao tâm, nhưng ngươi đâu có lao tâm đến mức độ lao tâm của lãnh đạo và người làm công được, tố chất nên có để làm lãnh đạo và người làm công thì ngươi không có, với không tới, vậy phải làm sao? Vậy thì ngươi đừng cưỡng cầu, đừng làm khó mình, nếu ngươi chỉ có thể gánh 25 cân thì ngươi hãy gánh 25 cân, đừng ra vẻ, nói rằng: “25 cân không đủ, tôi muốn gánh nhiều hơn nữa, tôi muốn gánh 50 cân, mệt đến chết tôi cũng sẵn lòng!”. Ngươi không làm lãnh đạo và người làm công được mà còn không ngừng ra vẻ, thì dù làm vậy không khiến ngươi mệt đến mức kiệt quệ, nhưng ngươi sẽ làm chậm trễ công tác của hội thánh, ảnh hưởng đến sự tiến triển và hiệu suất của công tác, làm chậm trễ sự tiến bộ sự sống của nhiều người, trách nhiệm này ngươi gánh không nổi đâu. Bởi vì tố chất của ngươi không đủ, cho nên nếu ngươi tự biết mình thì nên chủ động xin từ chức, đề cử người có tố chất tốt, yêu thích lẽ thật và có tinh thần trách nhiệm hơn ngươi để làm lãnh đạo và người làm công. Đây mới là hành động sáng suốt, làm như vậy mới là người thực sự có nhân tính và lý trí, mới là người thực sự hiểu và thực hành lẽ thật. Nếu ngươi tự nhận lỗi và từ chức vì không làm được công tác lãnh đạo, sau đó ngươi chọn bổn phận thích hợp với mình và dâng lên lòng trung thành để được Đức Chúa Trời khen ngợi, thì ngươi quả là một người thông minh tuyệt đỉnh. Ngươi luôn cảm thấy: “Tuy rằng tố chất của mình kém, nhưng nhân tính của mình tốt, mình sẵn lòng lao tâm, chịu khổ và trả giá, mình có ý chí, làm gì cũng kiên cường hơn người khác, có tấm lòng rộng lượng, không sợ bị tỉa sửa hay thử luyện. Cho dù tố chất hơi kém, nhưng mình vẫn có thể làm lãnh đạo như thường”. Tố chất kém không phải vấn đề gì to tát. Đây không phải là định tội ngươi, chỉ là phân loại cho ngươi, để ngươi nhận thức rõ ràng mình rốt cuộc có thể làm được việc gì và thích hợp làm bổn phận nào. Nhưng vấn đề hiện tại là tố chất của ngươi kém, không làm lãnh đạo và người làm công được. Dù được bầu làm lãnh đạo và người làm công thì ngươi cũng không làm tốt công tác, chỉ có thể làm hỏng công tác mà thôi. Ngươi có nhân tính tốt, có lương tâm và lý trí, sẵn lòng lao tâm và trả giá, cho nên nếu có công tác thích

hợp để ngươi làm, có bổn phận ngươi nên làm, thì nhà Đức Chúa Trời sẽ sắp xếp hợp lý cho ngươi. Nhà Đức Chúa Trời không cho ngươi làm lãnh đạo là căn cứ vào quy định và nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời, nhưng nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối sẽ không vì ngươi có tố chất kém mà tước đoạt quyền làm bổn phận, quyền tin Đức Chúa Trời và đi theo Đức Chúa Trời của ngươi. Như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Vậy chuyện này còn cần thông công chi tiết không? Có vài người có tố chất kém khi nghe xong liền ngẫm nghĩ: "Đừng thông công nữa, con thấy mất hết mặt mũi rồi. Con biết tố chất của mình kém, sau này không làm lãnh đạo và người làm công nữa, chỉ làm nhóm trưởng hay người phụ trách là được rồi, hoặc là làm việc vặt, nấu cơm, quét dọn vệ sinh, làm gì cũng được. Con sẽ nhẫn nhục chịu khó, thuận phục sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời và thuận phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Tố chất kém này cũng là sự ân đãi của Đức Chúa Trời, trong đó có ý tốt của Ngài, mọi việc Ngài làm đều không sai đâu". Ngươi có thể nhìn nhận sự việc như vậy là được, như vậy là có chút tự biết mình. Vấn đề này không cần Ta thông công thêm nữa. Tóm lại, đối với loại người có tố chất kém này chúng ta chỉ nên mổ xẻ vấn đề và vạch trần chân tướng sự thật, để cho thêm nhiều người có thái độ và quan điểm đúng đắn về loại người này, cũng để cho loại người này có thái độ và quan điểm đúng đắn về vấn đề tố chất kém của mình, sau đó có thể xác định vị trí bản thân một cách chính xác, tìm được vị trí và bổn phận thích hợp cho mình, để cho nghị lực trả giá và ý chí chịu khổ của mình được sử dụng và phát huy hợp lý. Như vậy sẽ không ảnh hưởng đến việc ngươi hiểu lẽ thật và thực hành lẽ thật, cũng không ảnh hưởng đến hình tượng của ngươi ở nhà Đức Chúa Trời.

III. Lãnh đạo giả lười biếng và tham hưởng an nhàn

Ở phần trước, chúng ta đã thông công về hai loại lãnh đạo giả rồi. Còn một loại lãnh đạo giả nữa, đó là loại người mà chúng ta thường xuyên nói đến từ khi thông công về chủ đề "chức trách của lãnh đạo và người làm công" đến nay. Loại người này có chút tố chất, đầu óc không tệ, khi làm công tác thì có phương thức và phương pháp, có phương án giải quyết vấn đề, nếu giao cho họ một công tác, họ có thể thực hiện nó gần đạt đến tiêu chuẩn. Họ có thể phát hiện bất kỳ vấn đề nào xuất hiện trong công tác, cũng có thể giải quyết một số vấn đề; khi nghe thấy vài vấn đề được người khác phản ánh, hoặc quan sát thấy hành vi và biểu hiện, lời nói và cử chỉ của một số người, thì trong lòng họ có phản ứng, họ có quan điểm và cũng có thái độ. Đương nhiên, nếu những người này mưu cầu lẽ thật và biết mang gánh nặng, thì mọi vấn đề này đều có thể được giải quyết. Nhưng về loại người mà chúng ta thông công hôm nay, có những vấn đề nằm trong phạm vi công tác mà họ phụ trách lại không thể được giải quyết, tại sao lại như vậy? Vì những người này không làm công tác thực tế, tham ăn biếng làm, làm qua loa cho có, thích sự nhàn hạ và hưởng thụ lợi ích của địa vị, thích ra lệnh và chỉ tay năm ngón rồi coi như xong chuyện. Hễ là công tác thực tế của hội thánh hay công tác then chốt mà Đức Chúa Trời giao phó, thì họ đều không để tâm – trong lòng họ không có gánh nặng này, cho dù nhà Đức Chúa Trời có nhấn mạnh nhiều lần thì họ vẫn không

để tâm. Chẳng hạn như, họ không muốn can thiệp hay hỏi han về công tác làm phim hoặc công tác văn tự của nhà Đức Chúa Trời, cũng không muốn tìm hiểu xem tiến độ và kết quả của những công tác này ra sao. Họ chỉ nghe ngóng gián tiếp, khi biết được mọi người đều đang bận rộn, đang làm việc, thì họ cũng không quan tâm nữa. Họ biết rõ trong công tác có tồn tại vấn đề, nhưng vẫn không muốn thông công để giải quyết, cũng không hỏi han hay tìm hiểu tình hình làm bổn phận của mọi người. Tại sao họ không hỏi han hay tìm hiểu? Vì họ cảm thấy nếu như tìm hiểu những việc này thì sẽ có rất nhiều vấn đề chờ họ giải quyết, mà như vậy thì họ sẽ phải lao tâm quá nhiều. Nếu như luôn phải giải quyết vấn đề thì sống mệt mỏi biết bao! Lao tâm quá nhiều thì họ ăn không ngon, ngủ cũng không yên, xác thịt thì mệt mỏi, sống vậy thì rất đau khổ. Cho nên thấy chỗ nào có vấn đề mà có thể tránh được thì họ sẽ tránh, có thể mặc kệ được thì họ sẽ mặc kệ. Vấn đề của loại người này là gì? (Thưa, là quá lười biếng.) Các ngươi nói xem, ai có vấn đề nghiêm trọng: những người lười biếng, hay những người có tố chất kém? (Thưa, những người lười biếng.) Tại sao những người lười biếng lại có vấn đề nghiêm trọng? (Thưa, những người có tố chất kém không làm lãnh đạo hay người làm công được, nhưng họ có thể hiệu quả phần nào khi làm bổn phận phù hợp với khả năng của mình. Những người lười biếng thì không thể làm được gì cả; ngay cả khi có tố chất thì nó cũng chẳng có tác dụng gì.) Những người lười biếng không làm được bất kỳ việc gì. Dùng hai chữ để khái quát thì họ là "phế nhân", là tàn phế cấp độ hai. Dù tố chất của những người lười biếng có tốt cỡ nào thì đó cũng chỉ là cái mã bên ngoài; tố chất tốt của họ cũng chẳng dùng được. Điều này là do họ quá lười biếng, họ biết đúng ra họ phải làm gì, nhưng lại không làm; ngay cả khi biết có vấn đề, họ cũng không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết; họ biết phải chịu những cái khổ nào thì mới có thể làm công tác có hiệu quả, nhưng họ không sẵn lòng chịu đựng những cái khổ đáng giá này. Kết quả là, họ không đạt được bất kỳ lẽ thật nào, cũng không làm được bất kỳ công tác thực tế nào. Họ không muốn chịu những cái khổ mà con người nên chịu; họ chỉ biết tham hưởng an nhàn, hưởng thụ những lúc sung sướng nhàn hạ, hưởng thụ cuộc sống tự do và thoải mái. Người như vậy chẳng phải là phế rồi sao? Người không thể chịu khổ thì không đáng sống. Bất cứ ai luôn muốn sống như ký sinh trùng đều là người không có lương tâm hay lý trí; họ là súc sinh, loại người này thậm chí không xứng đem sức lực phục vụ. Bởi vì họ không thể chịu khổ nên hiệu quả đem sức lực phục vụ của họ cũng kém, và nếu họ muốn đạt được lẽ thật thì càng không có hy vọng gì. Người không thể chịu khổ và không yêu thích lẽ thật thì là phế nhân, thậm chí không đạt tiêu chuẩn để đem sức lực phục vụ. Họ là súc sinh, không có chút nhân tính nào. Dạng người này buộc phải bị đào thải, như thế thì mới hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời.

Có người phụ trách công tác nông trại, họ đặc biệt cần cù, trong đầu còn lên kế hoạch sẵn, nắm rõ chuyện đến mùa nào phải làm việc gì. Đến mùa gieo trồng, họ sẽ đến từng mảnh đất để xem thử, lên kế hoạch mảnh nào trồng gì, rồi đi đối chiếu thực tế một lượt, xem thử kế hoạch có thích hợp không, có phù hợp với tình hình thực tế không. Ngoài ra, họ còn xem thử thổ nhưỡng năm nay khô ẩm thế nào, thiếu phân bón gì, thích

hợp trồng cây gì. Sau khi xem xong và nắm rõ những chuyện này, họ liền dò la xem có ai ươm giống không, ươm bao nhiêu cây, rồi họ đi đến nhà kính để xem thử, xem người ươm giống có đáng tin không, có làm hỏng cây giống không. Nếu như một người làm không nổi thì họ tìm thêm một người nữa để phối hợp cùng, cho hai người họ giám sát lẫn nhau. Người lười biếng có làm như vậy không? Không đâu. Khi không có ai đốc thúc, họ tuyệt đối sẽ không đích thân đến hiện trường. Nếu nhà Đức Chúa Trời không truy hỏi tiến độ công tác này nọ thế nào, họ tuyệt đối sẽ không chủ động kiểm tra tình hình thực tế của công tác đó. Loại người có tố chất kém kia thì làm gì cũng đích thân ra tay, mà lại không biết phân chia mức độ quan trọng và cấp thiết, cứ làm bừa một mạch. Nhưng loại người lười biếng này thì đủ khôn khéo, cho dù làm chuyện gì, họ cũng chỉ thích mở miệng nói và chỉ huy người khác làm, chứ chẳng bao giờ tự mình ra tay, cũng không biết làm công tác thực tế. Họ cho rằng: “Gọi điện thoại và gửi tin nhắn hỏi han một chút là được rồi, như vậy vấn đề sẽ được giải quyết, bớt việc biết mấy! Anh xem, tố chất làm lãnh đạo và người làm công của tôi thế nào, chỉ một câu nói là đã giải quyết xong việc, đây chẳng phải là làm tròn trách nhiệm rồi sao? Tôi đâu có tắc trách gì. Nếu Bề trên hỏi đến, tôi đều có thể trả lời trôi chảy về những chuyện này, cái gì cũng có thể nói rõ ràng. Đến hiện trường xem thì có tác dụng gì chứ? Còn phải chịu cực chịu khổ, phơi nắng đến đen da. Đâu cần thiết phải làm theo hình thức như vậy, có thể bớt việc thì cứ bớt. Đâu cần làm khó mình như vậy”. Người như vậy có phải là đủ “thông minh” không? Loại người này khi làm công tác thì đặc biệt giỏi láu cá, giở trò và đi đường tắt, họ có phương thức và phương pháp của mình. Chuyện gì họ cũng không tự mình ra tay, cũng không tham gia làm. Họ chỉ gọi điện thoại hỏi han một chút cho có hình thức, điện thoại vừa cúp là họ đi ngủ, đi xoa bóp, bắt đầu hưởng thụ xác thịt. Loại người này thật biết “làm công tác”, thật biết tìm sự nhàn hạ, thật biết làm cho có lệ, lừa bịp mọi người! Vậy họ có chút tố chất đó thì có tác dụng gì? Họ chẳng khác nào những quan chức ở đất nước của Đảng Cộng Sản, đầu giờ làm thì uống nước trà, đọc báo, chưa đến giờ tan làm là đã bắt đầu suy nghĩ sẽ ăn gì, đi đâu giải trí – cuộc sống trôi qua rất dễ chịu. Khi làm công tác, loại lãnh đạo giả này cũng tuân theo nguyên tắc này, họ không chịu chút khổ nào, cũng không chịu bất kỳ mệt nhọc nào, thế mà vẫn hành động như quan chức và hưởng thụ lợi ích của địa vị. Hầu hết anh chị em vẫn không phát hiện được đây là vấn đề. Họ làm công tác như vậy đấy, không làm bất kỳ công tác thực tế nào, cũng không đến hiện trường để theo sát và kiểm tra công tác. Vậy họ có thể phát hiện những vấn đề trong công tác không? (Thưa, không thể.) Lãnh đạo giả giả thuộc linh và lãnh đạo giả có tố chất kém thì có mắt như mù, không nhìn thấy vấn đề, còn loại phế nhân này thì sao? Họ nói: “Tôi không tham gia vào công tác thực tế, cũng không đến hiện trường để hòa thành một thể với những người đang làm việc kia, vậy khi xuất hiện vấn đề thì không thể nói tôi có mắt như mù được. Tôi không đến hiện trường nên không nhìn thấy, cho nên có xảy ra vấn đề thì liên quan gì đến tôi chứ? Anh nên đi tìm người có liên quan ấy”. Có phải loại người này rất xảo quyệt không? Họ cho rằng chỉ cần ra lệnh và sắp xếp nhân sự cho tốt là được rồi, vậy là coi như trách nhiệm của họ

đã được làm tròn, họ có thể ung dung tận hưởng sự nhàn rỗi và thời gian giải trí của mình. Cho dù bên dưới xuất hiện vấn đề gì, họ cũng không hỏi han, nếu có người đem vấn đề phản ánh lên Bề trên, họ mới vội vàng nhanh chóng đi xử lý. Mỗi ngày họ chỉ chú trọng hưởng thụ lợi ích của địa vị, đi dạo đây đó, ra vẻ kiểm tra công tác, nhưng thực ra họ chẳng bao giờ tới những nơi thực sự có vấn đề, cũng chẳng bao giờ kiểm tra những công tác then chốt – chẳng phải họ giống như quan chức của Đảng Cộng Sản, toàn làm màu mè bề ngoài và làm những chuyện nở mày nở mặt sao? Khi được giao việc thì họ hứa hẹn rất hay, nhưng lại không theo sát hay giám sát, có đến hiện trường thì họ cũng làm qua loa cho có hình thức. Họ tuyệt đối không tự tay làm việc hay tự mình giải quyết vấn đề. Họ cảm thấy: “Mình đâu cần phải chịu khổ và trả giá để làm mấy việc này, có người làm là được rồi, dù sao mình cũng đâu kiếm được đồng nào, cứ làm tàm tạm là được”. Có loại tâm thái này thì họ có thể làm tốt công tác được không? Trong lòng họ cũng có chút suy tính: “Ăn bao nhiêu cơm làm bấy nhiêu việc, sống ngày nào hay ngày ấy”. Nhưng họ chẳng bao giờ làm công tác cụ thể, chẳng bao giờ nhìn thấy bóng dáng của họ ở nơi làm việc. Vậy họ ở đâu? Họ đang hưởng thụ ở một chỗ đẹp đẽ và an toàn với môi trường mà họ có thể ăn ngon, uống ngon, ngủ ngon, sống cuộc sống sung sướng – tắm rửa, xoa bóp, thay quần áo đều đặn – họ chẳng chịu chút khổ nào. Họ chẳng bao giờ phản tỉnh bản thân xem mình có thể làm công tác thực tế nào, có thể giải quyết những vấn đề thực tế nào, đã có cống hiến gì cho công tác của nhà Đức Chúa Trời và có tư cách gì để hưởng thụ – họ chẳng bao giờ suy xét đến những vấn đề này. Loại người này là thứ gì vậy? Loại đê tiện này không tự biết mình, là thứ không biết xấu hổ, không xứng làm lãnh đạo và người làm công của hội thánh.

Hễ là lãnh đạo giả thì chẳng bao giờ làm công tác thực tế, họ coi việc làm lãnh đạo như làm quan để hưởng thụ lợi ích của địa vị, còn bổn phận và công tác mà một lãnh đạo nên làm thì họ lại xem như gánh nặng và phiền phức. Trong lòng họ tràn đầy sự chống đối với công tác của hội thánh: Bảo họ giám sát công tác và tìm hiểu xem có những vấn đề nào tồn tại trong công tác cần được theo sát và giải quyết, thì họ hoàn toàn không muốn làm. Việc mà lãnh đạo và người làm công nên làm chính là những công tác này, đây là công tác thuộc chức vụ của họ. Ngươi không làm được và không muốn làm, vậy tại sao ngươi vẫn muốn làm lãnh đạo và người làm công? Ngươi làm bổn phận rốt cuộc là vì quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, hay là để làm quan và hưởng thụ lợi ích của địa vị? Nếu ngươi làm lãnh đạo chỉ để làm quan, thì chẳng phải là có chút vô liêm sỉ sao? Đây là người có nhân cách thấp hèn nhất, không có tôn nghiêm, mặt dày vô sỉ. Ngươi muốn hưởng thụ an nhàn xác thịt, vậy hãy nhanh chóng trở về thế gian, dựa vào bản lĩnh của chính ngươi mà tranh, mà giành, mà cướp, không ai can thiệp đâu. Nhà Đức Chúa Trời là nơi để dân được Đức Chúa Trời chọn làm bổn phận và thờ phượng Đức Chúa Trời, là nơi để người ta mưu cầu lẽ thật và đạt được sự cứu rỗi, chứ không phải là nơi cho ai đó tham hưởng an nhàn xác thịt, càng không phải là nơi để cho người ta sống cuộc sống sung sướng. Loại người là lãnh đạo giả này

không biết xấu hổ, mặt dày vô sỉ và không có lý trí. Cho dù phân bổ cho họ công tác cụ thể gì, họ cũng không thèm để ý, cố gắng lờ nó đi; ngoài miệng thì họ hứa hẹn rất hay nhưng lại không làm việc thực tế, như vậy có phải là thất đức không? Họ chẳng những không làm công tác thực tế mà còn muốn nắm hết quyền hành, muốn kiểm soát quyền lực về tài vụ, nhân sự và đủ mọi phương diện trong tay mình, bắt người khác mỗi ngày đều báo cáo cho họ. Đối với những chuyện này, họ lại rất chăm chỉ cần cù. Đến lúc báo cáo công tác với Bề trên, họ lấy thành quả làm việc của anh chị em quy về làm của mình, để Bề trên lầm tưởng rằng họ làm công tác rất tốt, nhưng thực ra đó đều là công tác do người khác làm. Rao truyền phúc âm đưa về được bao nhiêu người, những người nào được đề bạt bồi dưỡng, những người nào bị cách chức, những người nào bị thanh trừ, v.v., bất kỳ công tác cụ thể nào cũng không phải do họ làm, thế mà họ còn có gan đi báo cáo, như vậy có phải là mặt dày vô sỉ không? Có phải lừa gạt người khác không? Loại người này quá giả dối, quá xảo quyệt rồi! Họ còn tự cho mình là thông minh, đây đúng là thông minh quá hóa ra hại mình, cuối cùng khiến bản thân bị tỏ lộ và đào thải. Có những người cho dù làm công tác hay bổn phận gì cũng đều không đảm đương nổi, không gánh vác nổi. Không làm được bất kỳ nghĩa vụ hay trách nhiệm nào mà một con người nên làm, vậy chẳng phải là phế vật sao? Họ có còn xứng được gọi là con người không? Ngoại trừ những kẻ ngốc, những người thiểu năng trí tuệ và những người khuyết tật thể chất, có ai đang sống mà không phải làm bổn phận và trách nhiệm của mình không? Nhưng loại người này luôn giở thủ đoạn và lười biếng, không muốn thực hiện trách nhiệm; hàm ý rằng họ không muốn làm người cho đàng hoàng. Đức Chúa Trời ban cho họ cơ hội làm người, ban cho họ tố chất và ân tứ, thế mà họ không thể sử dụng chúng để làm bổn phận. Họ chẳng làm gì nhưng lại muốn được hưởng mọi thứ thật tốt. Một người như vậy có xứng được gọi là con người không? Dù giao cho họ công tác gì đi nữa – dù là việc quan trọng hay bình thường, khó khăn hay đơn giản – họ đều qua loa chiếu lệ, giở thủ đoạn và lười biếng. Khi phát sinh vấn đề, họ còn muốn đùn đẩy trách nhiệm; họ không gánh vác trách nhiệm về bất kỳ chuyện gì, còn muốn tiếp tục sống kiếp ký sinh trùng. Chẳng phải bọn họ là thứ phế vật vô dụng sao? Trong xã hội, ai mà không phải dựa vào chính bản thân để sinh tồn? Khi một người đã trưởng thành, họ phải tự nuôi bản thân mình. Cha mẹ của họ đã hoàn thành trách nhiệm rồi, ngay cả khi cha mẹ có sẵn lòng hỗ trợ, thì trong lòng cũng không thấy bình an, và họ nên có thể nhận ra rằng cha mẹ họ đã hoàn thành sứ mạng nuôi dạy con cái, họ đã trưởng thành và là người lành lặn, thì nên có thể sống độc lập. Đây chẳng phải là lý trí tối thiểu mà một người trưởng thành nên có sao? Nếu thực sự có lý trí, người ta không thể tiếp tục ăn bám cha mẹ mình; họ sẽ sợ người khác chê cười, sợ mất mặt. Vậy người tham ăn nhác làm thì có lý trí hay không? (Thưa, không có.) Họ luôn muốn không làm mà có ăn, luôn không muốn phải thực hiện trách nhiệm gì, ước có kẹo ngọt trên trời rơi thẳng xuống miệng, luôn muốn không làm chút việc gì mà được ăn ngày ba bữa, có người hầu hạ, có thể ăn uống ngon lành – đây chẳng phải là tư tưởng của ký sinh trùng sao? Người là ký sinh trùng thì có lương tâm và lý trí không? Có nhân cách và tôn nghiêm

không? Tuyệt đối là không. Loại người này đều là thứ vô dụng ăn bám, đều là súc sinh không có lương tâm và lý trí, đều không xứng ở lại trong nhà Đức Chúa Trời.

Giả sử hội thánh sắp xếp cho ngươi một công việc để làm, và ngươi nói: “Dù làm công việc này có thể nở mày nở mặt hay không – chỉ cần là giao cho mình thì mình sẽ làm tốt nó và đảm nhận trách nhiệm này. Nếu được sắp xếp để làm việc tiếp đãi, mình sẽ hết mình làm tốt việc tiếp đãi; mình sẽ chăm sóc các anh chị em thật tốt, và cố gắng đảm bảo an toàn. Nếu mình được sắp xếp rao truyền phúc âm, mình sẽ trang bị thật tốt lẽ thật cho bản thân, rao truyền phúc âm thật tốt dựa vào lòng yêu thương và thực hiện tốt bổn phận của mình. Nếu mình được sắp xếp học một ngoại ngữ, mình sẽ học chăm chỉ và nỗ lực, và trong vòng một hoặc hai năm mau chóng học ngoại ngữ thật tốt, đạt đến có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời với những người nước ngoài. Nếu mình được yêu cầu viết bài chứng ngôn, mình sẽ nghiêm túc tập luyện, nhìn nhận mọi việc dựa trên nguyên tắc lẽ thật; mình sẽ học kiến thức ngôn ngữ, và mặc dù mình không thể viết ra những bài viết với ngôn từ đẹp đẽ, nhưng ít nhất cũng đạt đến nói được rõ ràng những lời chứng trải nghiệm của mình, thông công về lẽ thật một cách rõ ràng và có thể thật sự làm chứng cho Đức Chúa Trời, khiến người ta có thể được bồi dưỡng và được lợi khi đọc bài viết. Bất kể hội thánh giao cho mình công tác gì, mình cũng sẽ tận tâm tận lực đảm đương công tác. Nếu có chỗ không hiểu hoặc có vấn đề nảy sinh, mình sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời, tìm kiếm lẽ thật, giải quyết vấn đề theo các nguyên tắc lẽ thật, và làm tốt công tác. Dù làm bổn phận gì, mình cũng sẽ dốc hết sức lực để thực hiện tốt bổn phận và thỏa mãn Đức Chúa Trời. Đối với bất cứ điều gì mình có thể đạt được, mình sẽ cố gắng hết sức để đảm nhận mọi trách nhiệm mà mình phải đảm nhận, và ít nhất, mình sẽ không làm trái lương tâm và lý trí của mình, không qua loa chiếu lệ, hoặc giở thủ đoạn và lười biếng, hoặc tham hưởng thành quả lao động của người khác. Làm việc gì thì mình cũng sẽ không hạ thấp tiêu chuẩn lương tâm”. Đây là tiêu chuẩn tối thiểu của cách làm người, và một người làm bổn phận của mình như vậy mới đạt đến là một người có lương tâm, lý trí. Ít nhất khi làm bổn phận của mình, ngươi phải thấy không thẹn với lòng, và ít nhất ngươi phải xứng đáng với ba bữa một ngày của mình, chứ không phải ăn chực. Đây được gọi là có tinh thần trách nhiệm. Dù tố chất của ngươi cao hay thấp, dù ngươi có hiểu lẽ thật hay không, thì ngươi phải có thái độ này: “Nếu công tác này đã được giao cho mình, thì mình phải đối đãi nghiêm túc với nó; mình phải quan tâm đến nó và tận tâm tận lực làm thật tốt. Về việc liệu mình có thể làm tốt một cách tuyệt đối hay không, mình không thể đảm bảo, nhưng thái độ của mình là mình sẽ nỗ lực làm tốt, tuyệt đối không thể qua loa chiếu lệ. Nếu công tác xảy ra vấn đề thì mình phải chịu trách nhiệm, và đảm bảo rằng mình sẽ rút ra bài học và thực hiện tốt bổn phận của mình”. Đây là thái độ đúng. Các ngươi có thái độ như vậy không? Có người nói: “Mình không bắt buộc phải làm tốt công tác được giao. Mình có thể làm được thế nào thì sẽ làm thế ấy, không cần phải quá mệt mỏi, làm sai gì cũng không cần phải lo lắng sốt ruột, không cần phải chịu áp lực lớn như vậy. Khiến bản thân mình mệt mỏi như vậy để làm gì chứ? Đằng nào mình cũng làm việc suốt, đâu có ăn chùa uống chực”.

Dạng thái độ này đối với bổn phận chính là vô trách nhiệm. “Nếu sẵn lòng thì mình sẽ làm chút việc, có thể làm được thế nào thì mình sẽ làm thế ấy, không cần phải quá nghiêm túc như vậy”. Dạng người như vậy không có lòng gánh vác trách nhiệm đối với bổn phận, và thiếu tinh thần trách nhiệm. Các ngươi là loại người nào? Nếu các ngươi là loại người đầu tiên thì các ngươi là người có lý trí và nhân tính. Nếu các ngươi là loại người thứ hai thì các ngươi không khác gì loại lãnh đạo giả mà Ta mới mổ xẻ. Các ngươi chỉ đang sống tạm bợ. “Đừng làm mình mệt, đừng làm mình khổ, cứ hưởng thụ thêm một chút. Ngay cả nếu một ngày nào đó bị cách chức, mình cũng sẽ không bị tổn thất gì. Chí ít thì mình cũng đã được hưởng thụ lợi ích của địa vị trong vài ngày, chẳng thiệt thòi gì. Nếu được cho làm lãnh đạo thì mình sẽ làm như vậy”. Loại người như vậy có dạng tâm thái gì? Họ là những kẻ chẳng tin không mưu cầu lẽ thật chút nào. Nếu ngươi thực sự là người có trách nhiệm thì điều đó chứng tỏ ngươi có lương tâm và lý trí. Bất kể việc lớn hay nhỏ, bất kể là ai giao việc đó cho ngươi, cho dù nhà Đức Chúa Trời giao phó cho ngươi hay là một lãnh đạo hay người làm công của hội thánh giao cho ngươi thì thái độ của ngươi nên là: “Bổn phận này đã được giao cho mình, thì đây là sự nâng đỡ và ân đãi của Đức Chúa Trời. Mình phải dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà làm cho tốt. Dù chỉ có tố chất trung bình, nhưng mình sẵn lòng đảm nhận trách nhiệm này và dốc hết sức để làm tốt. Nếu làm không tốt, mình sẽ chịu trách nhiệm, nếu làm tốt, thì đó cũng không phải là công lao gì. Đây là điều mình nên làm”. Tại sao Ta lại nói cách người ta tiếp cận bổn phận là vấn đề về nguyên tắc? Nếu ngươi thực sự có lòng gánh vác trách nhiệm và là người có trách nhiệm thì ngươi sẽ có thể đảm đương nổi công tác của hội thánh và làm tốt bổn phận mà mình nên làm. Nếu ngươi không đặt nặng bổn phận của mình thì quan điểm của ngươi trong việc tin Đức Chúa Trời cũng bất chính, thái độ của ngươi đối với Đức Chúa Trời và đối với bổn phận của mình có vấn đề rồi. Quan điểm làm bổn phận của ngươi là làm qua loa chiếu lệ, được chăng hay chớ, cho dù là việc ngươi muốn làm hay không muốn làm, là việc ngươi giỏi hay không giỏi, thì ngươi đều tiếp cận với thái độ làm bừa cho qua, vậy thì ngươi không thích hợp để làm lãnh đạo và người làm công, không xứng để làm công tác của hội thánh. Hơn nữa, Ta cũng nói thẳng cho ngươi biết, loại người như ngươi chính là thứ vô dụng, nhất định là kẻ chẳng làm nên trò trống gì, là phế nhân. Phế nhân là loại người nào? Phế nhân chính là người hồ đồ, người sống tạm bợ. Loại người này làm gì cũng không có trách nhiệm, không nghiêm túc, làm gì cũng rối tinh rối mù. Cho dù ngươi thông công lẽ thật như thế nào, họ cũng không thèm để ý tới, còn cảm thấy: “Tôi cứ làm bừa cho qua vậy đó, mặc kệ ai nói gì thì nói! Dù sao thì bây giờ tôi cũng làm bổn phận và có cơm ăn, vậy là được rồi. Ít nhất, tôi không phải làm ăn mày. Đến lúc không có cơm ăn thì tính sau, trời không tuyệt đường người. Nói tôi không có lương tâm và lý trí, là người hồ đồ, vậy thì đã sao? Tôi đâu có phạm pháp, cùng lắm là nhân phẩm hơi kém, nhưng tôi có bị tổn thất gì đâu, chỉ cần có cơm ăn là được rồi”. Các ngươi thấy quan điểm này thế nào? Ta nói cho ngươi biết, loại người hồ đồ sống tạm bợ này đều là người bị định sẵn là sẽ bị đào thải, tuyệt đối không thể đạt đến sự cứu rỗi. Hễ ai đã tin Đức Chúa Trời vài

năm mà không tiếp nhận lẽ thật chút nào và không có lời chứng trải nghiệm thì đều bị đào thải, không một ai có thể sống sót. Hễ là phế vật hay kẻ vô dụng thì đều là thứ ăn bám, bị định sẵn là phải bị đào thải. Nếu lãnh đạo và người làm công chỉ làm để kiếm cơm ăn thì càng phải bị cách chức và đào thải. Loại người hồ đồ như vậy mà còn muốn làm lãnh đạo và người làm công, họ không xứng! Họ chẳng làm chút việc thật nào, mà còn muốn làm lãnh đạo, đúng là người không biết xấu hổ!

Có lãnh đạo và người làm công sau khi bị cách chức thì nói: "Không làm lãnh đạo và người làm công thật tốt, không cần ưu tư hay lao tâm nữa. Làm anh chị em bình thường cũng rất tốt, lao tâm làm gì cho mệt? Có tố chất đâu phải để chịu mệt mỏi". Người ta nói: "Anh không làm lãnh đạo và người làm công thì anh làm gì?". Họ nói: "Làm gì cũng được, chỉ cần đừng quá mệt mỏi, đừng bỏ ra quá nhiều sức, chỉ đi đi lại lại, nhìn quanh nhìn quất, hoặc là ngồi nói chuyện, ngồi máy tính, thời gian đừng quá dài, xác thịt không chịu khổ là được". Đây là lời gì vậy? Một khi các ngươi phát hiện lãnh đạo và người làm công mình bầu lên là thứ như vậy, thì trong lòng sẽ có cảm giác gì? Có phải là rất hối hận không? (Thưa, phải.) Vậy trong lòng ngươi có cảm nghĩ gì không? Ngươi sẽ nói: "Ban đầu, tôi thấy anh có chút tố chất nên muốn đề bạt và bồi dưỡng anh, cho anh cơ hội, để anh hiểu thêm chút lẽ thật, không ngờ anh lại là thứ như vậy. Tôi hối hận vì trước đây coi anh là một con người. Không ngờ anh không phải là con người, thậm chí còn không bằng heo chó, anh là phế vật, không xứng khoác lên mình bộ da người này, anh không xứng làm người!". Những lời này có khó nghe không? (Thưa, không khó nghe.) Các ngươi thấy không khó nghe, nhưng có phải loại phế vật này thấy rất khó nghe không? (Thưa, phải.) Loại người là phế vật này có trái tim không? (Thưa, không có.) Họ có thể nghe ra người ta đang nói tốt hay nói xấu họ không? Người không có trái tim thì dù gặp phải bất kỳ chuyện gì cũng sẽ không thay đổi thái độ sống tạm bợ của họ, chỉ cần bản thân họ được lợi, có lợi và thoải mái là được. Cho nên, dù người khác nói gì họ cũng mặc kệ. Câu danh ngôn của họ chính là "Cho dù anh nói gì, anh nhìn nhận, đánh giá và quy định tôi thế nào, xử lý tôi ra sao, tôi đều mặc kệ!". Đây có phải là phế vật không? Cho dù ngươi nói gì họ đều không có cảm giác, cũng chẳng để vào lòng. Tại sao lại không để vào lòng? Vì họ là thứ vô lại, họ không có trái tim. Người không có trái tim thì sẽ không có tôn nghiêm hay nhân cách, ngươi nói gì họ cũng mặc kệ, ngươi có nói một cách nghiêm khắc hơn nữa cũng không thể làm họ đau lòng. Chỉ có người có tôn nghiêm, nhân cách và lý trí mới đau lòng và khó chịu khi nghe những lời này. Họ sẽ nói: "Làm người mà thấp hèn như vậy là khiến người ta coi thường và mất đi tôn nghiêm, sau này tôi sẽ không làm như vậy nữa. Tôi phải tìm lại tôn nghiêm của mình, không để cho người ta coi thường nữa. Tôi phải giành lại danh dự, làm thế nào mà sống có tôn nghiêm, làm thế nào mà khiến Đức Chúa Trời hài lòng, thì tôi sẽ làm như thế". Đối với những lời làm tổn thương đến tôn nghiêm của họ, chạm đến chỗ đau và điểm yếu của họ thì họ cảm giác được, đây là người có trái tim. Khi người có cảm giác và tôn nghiêm nghe được những câu nói đúng đắn, thấy được những điều tích cực, phân định được cái gì đúng và cái gì sai, thì họ quyết chí thay đổi, bởi vì họ có tôn nghiêm và họ không

muốn bị người khác coi thường. Những kẻ vô lại và phế nhân kia không có tôn nghiêm, cho nên dù ngươi nói như thế nào, dù câu nói của ngươi có đúng, chính xác, phù hợp lẽ thật, và là điều tích cực đến đâu đi chăng nữa, thì cũng không có bất kỳ ảnh hưởng gì với họ, không làm họ động lòng chút nào. Người không có tôn nghiêm thì sẽ không có bất kỳ cảm giác gì về bất kỳ điều tích cực, kết luận hay sự vạch trần nào, họ cũng không có thái độ đúng đắn trong việc nên lựa chọn con đường cuộc đời như thế nào. Cho nên, dù ngươi nói gì với họ, dù ngươi vạch trần và xác định tính chất họ thế nào, thì có chết họ cũng không chịu tiếp nhận, họ đều mặc kệ. Vậy giảng lẽ thật và giảng đạo cho loại người này có tác dụng gì không? Tỉa sửa họ có tác dụng gì không? Phán xét và hành phạt họ có tác dụng gì không? Đều vô ích! Loại người này là phế nhân. Họ sống được chăng hay chớ, thuộc về loài súc sinh, nói cho chính xác thì họ không phải là người, không xứng để nghe lời Đức Chúa Trời. Nếu loại vô dụng và ký sinh trùng này làm lãnh đạo hội thánh, liệu họ có thể phát hiện được những vấn đề tồn tại trong hội thánh không? Họ có thể giải quyết vấn đề không? Chắc chắn là họ không làm được. Nếu dân được Đức Chúa Trời chọn nêu ra chút vấn đề, liệu họ có thể giải quyết không? Chắc chắn cũng không giải quyết được. Vấn đề gì họ cũng không giải quyết được, vậy sao họ có thể làm công tác lãnh đạo chứ? Đây là chuyện không thể tưởng tượng nổi! Làm lãnh đạo và người làm công thì ít nhất phải giải quyết được những vấn đề tồn tại trong công tác hội thánh và những vấn đề tồn tại về mặt lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu rèn luyện một thời gian và có chút trải nghiệm, lại có thể thông công chút lẽ thật và nói chút lời chứng trải nghiệm, thì dần dần họ có thể đảm đương được công tác lãnh đạo. Nếu không phát hiện và giải quyết được bất kỳ vấn đề gì, thì không có cách nào làm được công tác lãnh đạo. Như vậy là họ thuộc về nhóm lãnh đạo giả, nên cách chức họ và bầu lại lãnh đạo mới.

Người làm lãnh đạo ít nhất phải hiểu chút lẽ thật và phải có chút trải nghiệm thực tế, nếu không có chút trải nghiệm nào thì chắc chắn cũng không hiểu chút lẽ thật nào. Có người làm lãnh đạo chỉ giỏi giảng câu chữ và đạo lý, còn có thể được đa số mọi người tán thành và khen ngợi. Mặc dù bề ngoài lãnh đạo giả cũng có thể giải đáp câu hỏi, nhưng họ lại không thể thông công về nguyên tắc lẽ thật, những thứ họ giảng đều là lý luận sáo rỗng, không thực tế một chút nào. Khi mới nghe họ thông công xong thì mọi người cảm thấy hợp ý mình, những người không có sự phân định còn rất tán thành những lời đó. Nhưng sau đó, mọi người vẫn không có con đường thực hành và không tìm được nguyên tắc thực hành, như vậy có được tính là giải quyết vấn đề không? Đây chẳng phải là qua loa chiếu lệ sao? Giải quyết vấn đề như vậy có tính là làm công tác thực tế không? Lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, nhưng lại biết cách làm quan chức. Việc đầu tiên họ làm khi trở thành lãnh đạo là gì? Họ bắt đầu cố gắng mua chuộc lòng người. Họ dùng cách tiếp cận “Quan mới nhậm chức thì hăng hái”: Đầu tiên họ làm một vài việc để lấy lòng mọi người, làm cho mọi người vài việc để cải thiện phúc lợi đời sống. Trước hết, họ cố gắng tạo ấn tượng tốt với mọi người, khiến mọi người thấy họ là lãnh đạo hiểu lòng dân, để mọi người khen ngợi họ và nói “Người này đúng là quan

như cha mẹ!". Sau đó, họ chính thức tiếp quản. Họ cảm thấy rằng bây giờ họ đã có được sự ủng hộ của quần chúng và vị trí của họ đã vững vàng, thế là họ bắt đầu hưởng thụ lợi ích của địa vị một cách danh chính ngôn thuận. Phương châm sống của họ là: "Người sống trên đời chỉ cần ăn mặc", "Đời người ngắn lắm, cớ gì không vui chơi" và "Hôm nay có rượu hôm nay uống, ngày mai sầu đến ngày mai sầu". Họ hưởng thụ được ngày nào hay ngày ấy, lúc này vui vẻ thì cứ vui vẻ, không nghĩ đến sau này sẽ ra sao, càng không suy xét về những trách nhiệm và bổn phận mà lãnh đạo nên thực hiện. Họ giảng vài câu chữ và đạo lý và làm một vài công tác bề ngoài như thông lệ làm việc, chứ chẳng làm bất kỳ công tác thực tế nào. Họ không cố gắng khai quật các vấn đề thực tế tồn tại trong hội thánh ra để giải quyết chúng triệt để. Làm những việc hời hợt như vậy thì có ích gì? Như vậy chẳng phải là lừa người sao? Có thể giao những trách nhiệm trọng đại cho loại lãnh đạo giả này không? Họ có phù hợp với các nguyên tắc và điều kiện của nhà Đức Chúa Trời trong việc lựa chọn lãnh đạo và người làm công không? (Thưa, không.) Dạng người này không có chút lương tâm hay lý trí nào, không có chút tinh thần gánh vác trách nhiệm nào, thế mà họ vẫn mong muốn làm quan, giữ chức lãnh đạo trong hội thánh – tại sao họ lại không biết xấu hổ như vậy? Một số người có tinh thần gánh vác trách nhiệm mà có tố chất kém thì không làm lãnh đạo được – huống chi những phế nhân không có chút tinh thần gánh vác trách nhiệm nào thì càng không có tư cách để làm lãnh đạo. Những lãnh đạo giả tham ăn nhác làm đó lười biếng đến mức nào? Họ phát hiện ra vấn đề, biết đó là vấn đề, nhưng lại coi như không có gì và không để tâm đến. Họ quá vô trách nhiệm rồi! Dù họ có thể là những người giỏi ăn nói và có vẻ có chút tố chất, nhưng họ lại không thể giải quyết nhiều loại vấn đề khác nhau nảy sinh trong hội thánh, khiến công tác của hội thánh bị đình trệ, các vấn đề cứ tồn đọng chồng chất mà họ cũng chẳng quan tâm hay hỏi han, còn khăng khăng làm chút việc hời hợt theo thông lệ làm việc. Kết quả cuối cùng là gì? Chẳng phải họ làm cho công tác của hội thánh thành một mớ hỗn độn, rối tinh rối mù sao? Chẳng phải họ khiến lòng người rời rạc, hỗn loạn khủng khiếp sao? Đây là kết quả tất yếu. Trong trường hợp này, lãnh đạo giả có báo cáo lên Bề trên không? Chắc chắn là không. Nếu trong hội thánh có người muốn phản ánh vấn đề của những lãnh đạo giả này lên Bề trên, liệu họ có đồng ý không? Chắc chắn họ sẽ áp chế và chặn đứng người đó, không cho phép bất kỳ ai phản ánh vấn đề này lên Bề trên, ai phản ánh thì họ sẽ hạn chế, chèn ép và cách ly người đó. Các ngươi nói xem, dạng lãnh đạo giả như vậy có phải là quá đê tiện không? Cho dù công tác hội thánh bị hại đến mức nào, họ vẫn không để cho Bề trên biết, càng không để Bề trên giải quyết. Họ chỉ biết tham hưởng lợi ích của địa vị, chỉ bảo vệ hư vinh và thể diện của mình, người như vậy thì quá sức đê tiện và vô liêm sỉ! Đây chẳng phải là táng tận lương tâm và không có nhân tính sao? Bề trên hỏi han về tình hình công tác, thì họ còn nói chắc như đinh đóng cột rằng không có vấn đề, còn qua quýt, đánh trống lảng với Bề trên, làm vậy chẳng phải là lừa trên gạt dưới sao? Công tác của hội thánh tồn đọng nhiều vấn đề thế này, bản thân họ không giải quyết được, vậy mà họ cũng không phản ánh lên Bề trên. Trong trường hợp như vậy mà họ vẫn thản nhiên như

không có chuyện gì, vẫn tham hưởng an nhàn như thường, suốt ngày ăn không ngồi rồi, chơi bời lêu lổng, sống tạm bợ qua ngày, không nóng ruột chút nào. Đến khi vấn đề bị bại lộ và Bề trên truy hỏi, thì họ còn nói: “Tôi đã sắp xếp người đi làm công tác đó rồi, đã làm tròn trách nhiệm rồi. Làm không tốt là chuyện của người khác, liên quan gì đến tôi?”. Chỉ một câu nói mà họ phủ sạch hết trách nhiệm, như thể họ chẳng có chút trách nhiệm nào trong chuyện này vậy. Họ chẳng những không phản tỉnh bản thân, mà còn cảm thấy yên tâm thoải mái, nói rằng: “Dù sao khi làm bổn phận, tôi cũng chẳng nhàn rỗi gì, chẳng ăn chùa uống chực. Nếu Bề trên không cách chức tôi thì tôi sẽ tiếp tục làm lãnh đạo, tôi mà xin từ chức thì chẳng phải là phản bội Đức Chúa Trời sao? Như vậy chẳng phải là không trung thành với bổn phận sao?”. Nếu ngươi tỉa sửa họ, họ còn có thể viện ra rất nhiều lý do để phản bác ngươi, họ sẽ không nói họ có trách nhiệm trong chuyện này, không nói trách nhiệm của họ là gì, và không phản tỉnh bản thân xem việc họ không giải quyết vấn đề và không làm công tác thực tế thì có tính chất gì. Chẳng phải loại người này quá đáng ghét sao? Họ làm tê liệt công tác của hội thánh, làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn trong thời gian dài như thế, mà trong lòng chẳng hối hận chút nào, họ có còn là con người không? Họ có còn chút lương tâm và lý trí nào không? Có người nói: “Người như vậy thì không nên được bầu làm lãnh đạo”. Đạo lý là như vậy, nhưng trong số những lãnh đạo và người làm công được bầu lên, thực sự vẫn có vài người như vậy, đây là sự thật. Những chuyện này đều do dân được Đức Chúa Trời chọn không có sự phân định mà ra, cũng là do hầu hết mọi người thích người dễ dãi nên mới bầu lên một vài lãnh đạo giả và người làm công giả. Cho nên, trước khi hội thánh bầu cử, bắt buộc phải thông công thêm nhiều về nguyên tắc bầu cử lãnh đạo và người làm công, còn phải thông công về nguyên tắc phân định lãnh đạo giả và người làm công giả, thế thì sẽ bảo đảm có thêm nhiều người bỏ phiếu theo nguyên tắc bầu cử. Như vậy việc bầu cử của hội thánh mới có thể đạt được kết quả tốt.

Các ngươi nói xem, nếu loại lưu manh đê tiện và vô liêm sỉ này làm lãnh đạo và người làm công, thì có thể làm tốt công tác hội thánh không? Họ có thể giải quyết những vấn đề tồn tại trong hội thánh và những khó khăn mà dân được Đức Chúa Trời chọn gặp phải không? (Thưa, không thể.) Vậy khi gặp phải lãnh đạo giả như thế, các ngươi sẽ làm thế nào? Nếu có người nói: “Tố chất của chúng con kém, không biết phân định, nếu gặp phải lãnh đạo giả thì chúng con cũng không có biện pháp gì”, nói như vậy có đúng không? Trong hội thánh chẳng lẽ chỉ toàn người có tố chất kém và không có sự phân định sao? Ít nhất phải có vài người tương đối hiểu lẽ thật, nếu có người phát hiện ra lãnh đạo giả không làm được công tác thực tế và không giải quyết được vấn đề gì, thì nên thông công với người hiểu lẽ thật, để người hiểu lẽ thật phân định và quyết định. Làm như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Tại sao lại thích hợp? Nếu lãnh đạo hội thánh không thể làm công tác thực tế thì hậu quả sẽ là gì? Ai là người bị hại? Chẳng phải là dân được Đức Chúa Trời chọn trong hội thánh sao? Nếu lãnh đạo giả khống chế hội thánh từ ba đến năm năm, thì sẽ ảnh hưởng đến việc hiểu lẽ thật và bước vào thực tế của bao nhiêu người? Sẽ làm chậm trễ việc được Đức Chúa Trời cứu rỗi

của bao nhiêu người? Hậu quả này thật không thể tưởng tượng nổi. Cho nên, nếu phát hiện lãnh đạo giả không làm công tác thực tế và không giải quyết được vấn đề gì, thì đây là chuyện lớn đối với mỗi một người được Đức Chúa Trời chọn, nên kịp thời vạch trần và tố cáo họ, tránh làm chậm trễ công tác. Người bị hại do lãnh đạo hội thánh không làm công tác thực tế chính là dân được Đức Chúa Trời chọn, nếu dân được Đức Chúa Trời chọn đều không vạch trần và tố cáo họ, không quan tâm gì, thì hội thánh đó sẽ không còn hy vọng gì nữa. Nếu trong lòng các ngươi luôn tồn tại ý nghĩ vô trách nhiệm như: "Đằng nào anh cũng là lãnh đạo, anh đã không làm được công tác thực tế còn không phản ánh vấn đề lên Bề trên – nếu chuyện này làm chậm trễ công tác hội thánh, thì Bề trên sẽ truy cứu trách nhiệm của anh. Thế thì liên quan gì đến chúng tôi chứ? Chúng tôi lao tâm thì có tác dụng gì? Chúng tôi cũng không phải là người phụ trách, trách nhiệm này đều quy về anh cả". Nếu trong lòng các ngươi luôn tồn tại quan niệm này thì có phải sẽ làm chậm trễ công chuyện không? Có thể ảnh hưởng đến việc các ngươi mưu cầu lẽ thật, bước vào thực tế và đạt đến được Đức Chúa Trời cứu rỗi không? Nếu như mọi người trong hội thánh đều không có trách nhiệm, vậy thì chuyện hội thánh này có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời không, có thể nhận được phúc lành của Đức Chúa Trời không là chuyện rất khó nói, về chuyện rốt cuộc có bao nhiêu người có thể được cứu rỗi thì càng khó nói hơn nữa. Nếu mọi người trong hội thánh đều nghĩ như vậy, đều có quan niệm như vậy, thì hội thánh đó không còn chút hy vọng nào nữa. Hiện tại, chẳng phải nhóm làm phim có tồn tại vấn đề này sao? Lãnh đạo của các ngươi không xử lý vấn đề, cũng không phản ánh vấn đề, vậy họ là lãnh đạo giả, các ngươi có thể nhìn ra được hay không? Họ không giải quyết vấn đề cho các ngươi – các ngươi không phát hiện ra đây là vấn đề sao? Các ngươi thấy vui vẻ về chuyện này sao? "Lãnh đạo không phản ánh vấn đề và vấn đề này không được giải quyết. Vừa hay chúng ta cũng có thể nghỉ ngơi một chút, thật tốt quá! Vả lại, gần đây Bề trên cũng không đích thân hỏi thăm chuyện này, vậy chúng ta cũng không bắt buộc phải phản ánh vấn đề, sao không tranh thủ hưởng nhàn hạ chứ? Quay phim nhất định phải quay nhanh và quay xong đúng hạn vậy sao? Tiến độ này cũng ổn rồi mà! Chưa quay xong thì sao, chẳng lẽ bị định tội à?". Đây có phải là thái độ của các ngươi không? Có phải các ngươi cho rằng công tác của nhà Đức Chúa Trời không có thời gian biểu nghiêm ngặt, cho nên các ngươi có thể kéo dài vô thời hạn, chỉ cần Bề trên không hỏi han, không truy cứu, thì các ngươi không cần lo lắng, không thấy áp lực, vấn đề có thể giải quyết thì giải quyết, không giải quyết được thì để đó? Đây có phải là quan điểm của các ngươi không? (Thưa, không phải.) Vậy tại sao khi có vấn đề xảy ra, các ngươi không phản ánh? Là lãnh đạo giả khống chế các ngươi rồi, hay là họ cho các ngươi uống "mê hồn dược", khiến cho thần trí các ngươi không minh mẫn và nói không nên lời? Vấn đề ở đây là gì? Khi có vấn đề, bản thân các ngươi có biết không? Nếu nói không biết thì các ngươi nói dối, còn nếu biết mà không phản ánh thì các ngươi bỏ bê nhiệm vụ, tắc trách nghiêm trọng, và không có bất kỳ lòng trung thành nào với bổn phận. Cho dù đi làm kiếm tiền ở thế gian, ngươi vẫn phải làm cho xứng với chút tiền lương đó. Huống chi hôm nay ngươi

ăn cơm của nhà Đức Chúa Trời, ngươi đang mưu cầu sự cứu rỗi trong quá trình làm bổn phận, đang lót đường và chuẩn bị cho đích đến của bản thân. Ngươi đâu có làm việc này cho nhà Đức Chúa Trời, cũng đâu có làm cho một người nào đó, lại càng không làm cho Ta, mà ngươi làm vì bản thân ngươi. Nói dễ nghe một chút là người ta làm bổn phận là để được cứu rỗi, nhưng nói cho chính xác thì người ta làm để bản thân được phúc và có đích đến tốt đẹp. Ngươi phải hiểu rõ chuyện này, đừng làm kẻ ngốc. Ngươi đâu có làm bổn phận vì người khác hay vì cha mẹ ngươi, ngươi đâu có làm bổn phận để làm vẻ vang tổ tiên hay làm rạng danh nhà mình, mà ngươi làm vì bản thân ngươi. Đức Chúa Trời tạo ra ngươi, từ lúc sáng thế Ngài đã tiền định cho ngươi sinh ra vào thời kỳ sau rốt, đưa ngươi đến nhà Đức Chúa Trời, cho ngươi nghe được tiếng Ngài, ngày ngày ăn uống lời Ngài và được cung ứng sự sống, còn cho ngươi cơ hội làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời. Đây là cơ hội tốt nhất để loài thọ tạo như ngươi được cứu rỗi, cũng là cơ hội duy nhất của ngươi. Nếu như trong quá trình làm bổn phận mà cơ hội này bị ngươi làm mất đi, thì cuối cùng ngươi bị trừng phạt hay là khóc lóc nghiến răng lúc rơi vào tai hoạ, thì cũng là do ngươi tự chuốc lấy, là đáng đời! Ngươi tự trách mình đi. Trách nhiệm của ngươi không cần người khác gánh vác cho ngươi, trách nhiệm của người khác cũng không cần ngươi gánh vác. Con đường ngươi đi và tất cả những gì ngươi làm hôm nay, chỉ có mình ngươi chịu trách nhiệm, hậu quả cuối cùng cũng chỉ có mình ngươi gánh lấy. Điều Ta có thể làm là làm cho các ngươi hiểu những điều Ta nên nói và những điều nên cho các ngươi biết, lót đường cho các ngươi để các ngươi đi lên con đường được cứu rỗi. Lời Ta cũng đã nói rõ rồi, còn cụ thể làm như thế nào đó là chuyện của các ngươi. Ta không quản chuyện của các ngươi, Ta chỉ làm những công tác trong phận sự của mình, không làm thêm bất kỳ công tác nào. Ngươi làm bổn phận là vì đích đến của mình, đây có phải là tình hình thực tế không? Nếu ngươi nói: "Nhiều vấn đề thế này mà lãnh đạo đều không phản ánh, vậy tôi cũng không phản ánh", như vậy chẳng phải là ngu ngốc sao? Chẳng phải lòng dạ ngươi đầy toan tính sao? Ngươi đã nhìn thấy vấn đề này rồi, thì trách nhiệm của ngươi là gì? Trách nhiệm của ngươi là tập hợp mọi người lại với nhau, lắng lòng để tìm kiếm và thông công về vấn đề này, xem thử rốt cuộc phương diện nào xảy ra vấn đề và tìm ra căn nguyên của vấn đề. Nếu thông qua một hồi thảo luận và đã tìm ra được căn nguyên vấn đề, nhưng bản thân các ngươi không giải quyết được, thì hãy nhanh chóng phản ánh lên Bề trên. Ai sẽ phản ánh đây? Ngươi phải tự xung phong: "Để tôi phản ánh, nếu không được thì tìm thêm vài người đại diện nữa, chúng ta cùng phản ánh". Có vài người hỏi: "Chẳng phải có lãnh đạo sao?". Ngươi nói: "Họ mà là lãnh đạo gì chứ! Họ không hề thực hiện trách nhiệm của con người, chỉ là súc sinh khoác lớp da người, nên đá họ sang một bên và cách chức họ! Họ không phản ánh vấn đề thì chúng ta tự phản ánh, đây là trách nhiệm của chúng ta. Chúng ta làm tròn trách nhiệm của mình thì Đức Chúa Trời mới có thể đối đãi với chúng ta như con người. Nếu biết rõ trách nhiệm của mình mà không thực hiện, thì chúng ta không xứng làm người, Đức Chúa Trời cũng không thể đối đãi với chúng ta như con người". Không đối đãi với ngươi như con người, vậy ngụ ý rằng Ngài coi ngươi

là gì? Là heo, là chó. Vậy Đức Chúa Trời còn cứu rỗi ngươi không? Không thể nào. Vậy việc ngươi không có đích đến tốt đẹp chẳng đáng đời sao? Chẳng phải ngươi đã làm bổn phận này một cách vô ích sao? Ngươi tự chọn con đường này, cũng tự đi con đường này. Ngươi chọn con đường nào hay hậu quả cuối cùng là gì, đều là trách nhiệm là do chính ngươi gánh lấy, không ai chịu trách nhiệm về con đường ngươi đã đi và hậu quả mà nó mang lại.

Các ngươi làm lãnh đạo và người làm công mà khi có vấn đề xuất hiện trong lúc làm bổn phận lại có thể bàng quan mặc kệ, thậm chí còn tìm đủ loại lý do và cái cớ để thoái thác trách nhiệm, có những vấn đề giải quyết được mà lại không giải quyết, khi giải quyết không được cũng không phản ánh và báo cáo lên trên, như thể những việc đó chẳng liên quan gì đến mình, làm vậy chẳng phải là thất trách hay sao? Tiếp cận công tác của hội thánh như vậy là cách làm thông minh hay ngu xuẩn? (Thưa, là ngu xuẩn.) Dạng lãnh đạo và người làm công này có phải là thứ láu cá không? Có phải là người không có chút tinh thần trách nhiệm nào không? Gặp vấn đề thì bàng quan mặc kệ, đây chẳng phải là người không biết lo không biết nghĩ sao? Đây có phải là người gian xảo không? Người gian xảo là người ngu xuẩn nhất. Muốn làm người trung thực, thì khi đối diện vấn đề ngươi phải có tinh thần trách nhiệm, phải nghĩ đủ mọi cách và tìm kiếm lẽ thật mà giải quyết, tuyệt đối đừng làm người gian xảo. Gặp vấn đề mà chỉ cố thoái thác trách nhiệm và phủi tay, ở giữa người ngoại đạo mà làm kiểu này thì sẽ luôn bị khiển trách, huống hồ gì là ở trong nhà Đức Chúa Trời! Điều này chắc chắn bị Đức Chúa Trời định tội và rủa sả, bị dân được Đức Chúa Trời chọn ghê tởm và vứt bỏ. Đức Chúa Trời thích người trung thực, ghê tởm người giả dối và lươn lẹo. Ngươi làm người gian xảo và bày trò láu cá thì Đức Chúa Trời có thể không ghê tởm ngươi sao? Nhà Đức Chúa Trời có thể bỏ qua cho ngươi sao? Sớm muộn gì, ngươi cũng bị truy cứu trách nhiệm. Đức Chúa Trời thích người trung thực, không thích người gian xảo, chuyện này con người đều nên biết rõ, đừng có tiếp tục hồ đồ mà làm việc ngu xuẩn nữa. Nhất thời có chút ngu muội thì còn châm chước được, nhưng nếu như ngươi không tiếp nhận lẽ thật chút nào thì ngươi là thành phần ngoan cố không chịu thay đổi rồi. Người trung thực thì có thể gánh vác trách nhiệm, họ không suy xét chuyện được mất của bản thân, mà chỉ lo bảo vệ công tác và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Họ có tâm địa trung thực và lương thiện, giống như một bát nước trong nhìn vào là thấy được đáy, dạng người này làm việc cũng có sự minh bạch. Còn người giả dối thì toàn giở trò láu cá, luôn giả vờ, che che giấu giấu, bao bọc bản thân cực kỳ kín kẽ, chẳng ai nhìn thấu được họ cả. Con người không nhìn thấu mọi suy nghĩ trong nội tâm ngươi, nhưng Đức Chúa Trời có thể dò xét những thứ ở nơi sâu thẳm nhất trong nội tâm ngươi. Đức Chúa Trời thấy được ngươi không phải là người trung thực, mà là thứ lươn lẹo, chẳng bao giờ tiếp nhận lẽ thật, lúc nào cũng giở trò giả dối với Đức Chúa Trời, không trao lòng mình cho Ngài. Như vậy thì Đức Chúa Trời sẽ không thích ngươi, Ngài sẽ ghê tởm ngươi, sẽ vứt bỏ ngươi. Hễ ai là người hanh thông giữa người ngoại đạo, biết ăn nói và đầu óc linh hoạt, thì đều là loại người gì? Các ngươi có rõ không? Thực chất của họ là gì? Có thể nói họ

đều là người thâm sâu khó lường, đều là người cực kỳ giả dối và gian xảo, đều là ma quỷ và Sa-tan chính cống. Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi người như vậy không? Những kẻ mà Đức Chúa Trời ghê tởm nhất là ma quỷ – chính là người giả dối và gian xảo – Ngài tuyệt đối không cứu rỗi loại người này, các ngươi tuyệt đối đừng làm người như vậy. Loại người này khi nói chuyện thì mắt nhìn bốn hướng, tai nghe tám phương, khi xử sự thì tùy cơ ứng biến, xoay mặt nào cũng thuận. Ta nói cho ngươi biết, Đức Chúa Trời ghê tởm nhất loại người như vậy, người như vậy thì vô phương cứu chữa. Hễ ai nằm trong số những người giả dối và gian xảo, thì cho dù lời họ nói có dễ nghe đến đâu cũng đều là lời của quỷ gạt người, người nói chuyện càng dễ nghe thì càng là ma quỷ và Sa-tan, Đức Chúa Trời ghê tởm nhất dạng người như vậy, không sai chút nào! Các ngươi nói xem, những người giả dối, người hay nói dối và người biết ăn nói này có thể đạt được công tác của Đức Thánh Linh không? Có thể có được sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh không? Tuyệt đối không thể. Thái độ của Đức Chúa Trời đối với người giả dối và gian xảo là gì? Chính là ghét bỏ, là gạt sang một bên và không thèm để ý, Ngài coi loại người này cùng loại với động vật. Trong mắt Đức Chúa Trời, loại người này khoác tấm da người nhưng thực chất là ma quỷ và Sa-tan, họ là xác chết biết đi, Đức Chúa Trời tuyệt đối sẽ không cứu rỗi họ. Vậy tình trạng hiện tại của những người này thế nào? Trong lòng họ tối tăm, không có đức tin thực sự, cho dù xảy ra chuyện gì thì cũng không có sự khai sáng và soi sáng. Khi gặp tai họa hay hoạn nạn, họ cầu nguyện với Đức Chúa Trời thì Ngài cũng không ở bên, và trong lòng họ không có chỗ dựa thực sự. Họ cũng muốn biểu hiện thật tốt để được phúc, nhưng lại thân bất do kỷ, bởi vì họ không có lương tâm và lý trí, muốn làm người tốt mà không làm được, không muốn làm việc xấu mà vẫn không khống chế nổi, họ muốn nhưng vẫn không được. Vậy sau khi bị đuổi đi và đào thải, họ có thể nhận biết bản thân không? Dù họ biết đây là tội mà họ đáng phải chịu, nhưng ngoài miệng họ cũng sẽ không thừa nhận. Cho dù bề ngoài họ có thể làm chút bổn phận, nhưng cũng chỉ là làm kiểu láu cá, không có kết quả rõ ràng. Các ngươi nói xem, những người này rốt cuộc có thể hối cải thực sự không? Tuyệt đối không thể, bởi vì họ không có lương tâm và lý trí, họ không yêu thích lẽ thật. Đức Chúa Trời không cứu rỗi người gian xảo và kẻ ác như vậy, loại người này tin Đức Chúa Trời thì còn có hy vọng gì không? Họ đã đánh mất ý nghĩa trong việc tin Đức Chúa Trời, nên chắc chắn sẽ không thu hoạch được gì. Nếu ngươi tin Đức Chúa Trời mà không bao giờ mưu cầu lẽ thật, thì ngươi tin bao nhiêu năm cũng vô ích, cuối cùng cũng chẳng đạt được gì. Muốn đạt được Đức Chúa Trời thì nhất định phải đạt được lẽ thật, chỉ có hiểu lẽ thật, thực hành lẽ thật, và bước vào thực tế lẽ thật, thì mới đạt được lẽ thật và được Đức Chúa Trời cứu rỗi, mới có thể đạt được sự công nhận và phúc lành của Đức Chúa Trời, như vậy thì mới đạt được Đức Chúa Trời. Nếu người ta muốn đạt được lẽ thật, thì bước đầu tiên là nên học cách làm tròn trách nhiệm, nghĩa là làm tốt bổn phận, đây là điều cơ bản nhất. Tuyệt đối đừng học theo lãnh đạo giả, chỉ giảng câu chữ và đạo lý chứ không làm công tác thực tế, làm chuyện gì cũng không có trách nhiệm và qua loa chiếu lệ, kết quả là bị đào thải. Làm bổn phận không phải là

chuyện nhỏ, làm bổn phận là cách tỏ lộ con người rõ nhất, Đức Chúa Trời dựa vào biểu hiện nhất quán của con người khi làm bổn phận để quy định kết cục của họ. Làm không tốt bổn phận có nghĩa là gì? Nghĩa là không tiếp nhận lẽ thật, không thực sự hối cải, nên bị Đức Chúa Trời đào thải. Việc lãnh đạo giả và người làm công giả bị cách chức nói lên điều gì? Nói lên đây là thái độ của nhà Đức Chúa Trời đối với loại người này, đương nhiên cũng nói lên thái độ của Đức Chúa Trời đối với loại người này. Vậy thái độ của Đức Chúa Trời đối với loại phế nhân này là gì? Chính là ghét bỏ, định tội và đào thải. Vậy các ngươi còn muốn tham hưởng lợi ích của địa vị và làm lãnh đạo giả không?

Sau khi tin Đức Chúa Trời, chuyện đau khổ nhất và khó chịu nhất mà người ta gặp phải là gì? Chuyện lớn nhất không gì khác là biết mình đã bị thanh trừ hoặc khai trừ, đã bị Đức Chúa Trời tỏ lộ và đào thải. Đây là chuyện đau khổ nhất và bi ai nhất, không có một ai muốn gặp phải chuyện như vậy sau khi tin Đức Chúa Trời. Vậy làm thế nào để tránh chuyện như vậy xảy ra? Ít nhất là người ta phải hành động theo lương tâm, nghĩa là trước hết phải học cách thực hiện trách nhiệm, tuyệt đối không được qua loa chiếu lệ, không được làm chậm trễ việc mà Đức Chúa Trời giao phó. Đã là một con người thì ngươi nên suy ngẫm xem những trách nhiệm của con người là gì. Những trách nhiệm mà những người ngoại đạo coi trọng nhất, chẳng hạn như hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ và làm rạng danh gia đình thì không cần phải nhắc đến, chúng đều rỗng tuếch và không có bất kỳ ý nghĩa thực tế nào. Vậy trách nhiệm tối thiểu mà một con người nên làm là gì? Thiết thực nhất là cách ngươi làm tốt bổn phận của mình hiện tại. Chỉ đơn thuần hài lòng với việc làm cho có lệ thì không phải là làm tròn trách nhiệm, chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý thì không phải là làm tròn trách nhiệm. Chỉ có thực hành lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc mới là làm tròn trách nhiệm. Khi ngươi thực hành lẽ thật có hiệu quả và mang lại lợi ích cho mọi người thì đó mới thực sự là làm tròn trách nhiệm. Bất kể ngươi đang thực hiện bổn phận gì, chỉ khi ngươi kiên trì hành động theo nguyên tắc lẽ thật thì mới thực sự là làm tròn trách nhiệm. Làm cho có lệ theo cách làm của con người thì là qua loa chiếu lệ; chỉ có tuân thủ các nguyên tắc lẽ thật mới là làm tốt bổn phận và làm tròn trách nhiệm. Ngươi làm tròn trách nhiệm rồi thì đó chẳng phải là biểu hiện của lòng trung thành sao? Đây chính là biểu hiện của lòng trung thành trong việc làm bổn phận. Chỉ khi ngươi có tinh thần trách nhiệm, có ý chí và mong muốn này, có biểu hiện của lòng trung thành này trong khi làm bổn phận, thì Đức Chúa Trời mới có thể vừa ý với ngươi và khen ngợi ngươi. Nếu chút tinh thần trách nhiệm này mà ngươi cũng không có thì Đức Chúa Trời sẽ coi ngươi như một kẻ lưu manh, một kẻ bộp chộp và sẽ khinh thường ngươi. Từ góc độ con người mà nói, như vậy nghĩa là không tôn trọng ngươi, không coi ngươi ra gì và coi thường ngươi. Giống như việc ngươi tiếp xúc với một người trong một thời gian, nhìn thấy người này nói chuyện viển vông, ăn nói lan man, hay khoác lác bốc phét, không phải là người đáng tin cậy, thì ngươi có tôn trọng họ không? Ngươi dám giao phó cho họ làm việc không? Không chừng vì nguyên nhân nào đó mà họ sẽ làm chậm trễ việc ngươi giao phó, vì thế ngươi sẽ không dám giao phó việc gì cho loại người này. Tận đáy lòng ngươi chán ghét loại người này, còn có thể hối

hận vì đã kết giao với họ. Ngươi cảm thấy may mắn vì đã không giao phó việc gì cho người như vậy, nếu giao phó cho người như vậy thì hẳn ngươi sẽ hối hận cả đời. Nếu ngươi tiếp xúc với một người, thông qua nói chuyện và giao tiếp thì thấy người này chẳng những có nhân tính tốt mà còn có tinh thần trách nhiệm, khi ngươi giao phó cho họ làm việc thì chỉ cần nói đại một câu là họ đã ghi khắc trong lòng, nghĩ biện pháp làm tốt chuyện này để khiến ngươi hài lòng, nếu họ không làm tốt chuyện ngươi giao cho thì sau đó họ cũng ngại gặp ngươi, đây chính là người có tinh thần trách nhiệm. Người có tinh thần trách nhiệm thì bất kể là lãnh đạo và người làm công hay là Bề trên nói với họ một câu, giao cho một việc, họ cũng cảm thấy: “Người ta coi trọng mình như thế, mình nhất định phải làm tốt chuyện này, không được phụ lòng người ta”. Có phải ngươi sẽ dám giao phó công việc cho người có lương tâm và lý trí như vậy không? Người mà ngươi có thể giao phó công việc cho họ thì chắc chắn là người mà ngươi thấy vừa ý và đáng tin cậy. Nhất là khi họ vì ngươi mà làm vài việc, làm rất nghiêm túc, hoàn toàn đạt đến yêu cầu của ngươi, thì ngươi sẽ cảm thấy họ là người đáng để tin cậy, trong lòng ngươi còn rất cảm phục họ và coi trọng họ. Mọi người đều sẵn lòng kết giao với người như vậy, huống chi là Đức Chúa Trời! Các ngươi nói xem, Đức Chúa Trời có sẵn lòng giao phó công tác của hội thánh và bổn phận mà con người nên làm cho một người không đáng tin cậy không? (Thưa, không sẵn lòng.) Khi Đức Chúa Trời giao một công tác nào đó của hội thánh cho một người, thì Ngài kỳ vọng điều gì nơi người đó? Thứ nhất, Ngài hy vọng người đó tận chức tận trách, coi công tác này là chuyện lớn để làm và có thể làm tốt. Thứ hai, Ngài hy vọng họ là một người đáng tin cậy, dù qua thời gian bao lâu, dù hoàn cảnh xảy ra thay đổi như thế nào, thì tinh thần trách nhiệm của họ cũng không thay đổi, và nhân cách của họ chịu được thử thách. Nếu họ là một người đáng tin cậy, Đức Chúa Trời sẽ thấy yên tâm, sẽ không giám sát và theo sát chuyện này nữa, bởi vì trong lòng Đức Chúa Trời đã tín nhiệm họ rồi, giao chuyện này cho họ, thì bảo đảm họ có thể hoàn thành nhiệm vụ, sẽ không xảy ra sự cố. Khi Đức Chúa Trời giao phó công việc cho con người, có phải Ngài hy vọng như vậy không? (Thưa, phải.) Vậy khi ngươi hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời rồi, thì trong lòng ngươi nên biết mình phải làm như thế nào để phù hợp với yêu cầu của Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời vừa ý và tin tưởng ngươi. Nếu ngươi có thể thấy rõ những biểu hiện, hành vi của mình, cũng như thái độ của mình đối với việc làm bổn phận, nếu ngươi tự biết mình, biết bản thân mình là thứ gì, mà ngươi còn đòi hỏi Đức Chúa Trời vừa ý với ngươi, đòi hỏi Ngài ân đãi và thiên vị ngươi, như vậy chẳng phải là vô lý gây sự sao? (Thưa, phải.) Ngay cả chính ngươi còn khinh thường và coi thường bản thân mình, vậy mà ngươi còn đòi hỏi Đức Chúa Trời vừa ý với ngươi, như vậy là không hợp lý. Cho nên, nếu ngươi muốn Đức Chúa Trời vừa ý với ngươi, ít nhất ngươi phải làm cho người khác tin tưởng ngươi. Nếu ngươi muốn làm cho người khác tin cậy ngươi, thấy vừa ý và coi trọng ngươi, thì ít nhất ngươi phải có tôn nghiêm, có tinh thần trách nhiệm, giữ chữ tín và đáng để người ta tin cậy. Hơn nữa, khi ở trước mặt Đức Chúa Trời, ngươi phải tận chức tận trách, đạt đến có lòng trung thành – như thế thì về cơ bản, ngươi đã đạt đến yêu cầu của Đức

Chúa Trời. Ngươi được Đức Chúa Trời khen ngợi, thì chẳng phải ngươi có hy vọng rồi sao? (Thưa, phải.) Có khó để làm được vậy không? (Thưa, không khó.) Mọi người đều muốn tìm một người đáng tin cậy để làm việc và qua lại, vậy khi Đức Chúa Trời yêu cầu con người làm tốt bổn phận, Ngài có chút yêu cầu này với họ, thì có quá đáng không? (Thưa, không quá đáng.) Không quá đáng chút nào. Đây không phải là làm khó người ta, mà là điều rất chính đáng, chỉ là người ta không có tấm lòng để làm, không suy ngẫm về tâm tư của Đức Chúa Trời, cũng không thể nghiệm và lĩnh hội tâm ý của Ngài mà thôi. Họ chỉ biết một mực đòi hỏi Đức Chúa Trời: "Ngài phải ban phúc cho con! Ngài phải ân đãi con! Ngài phải dẫn dắt con!". Vậy ngươi đang làm như thế nào? Ngươi thực sự có thể dựa theo lương tâm và lý trí mà làm tròn bổn phận không? Ngươi thực sự có thể tận chức tận trách, và làm hết lòng trung thành không? Đây là điều kiện tối thiểu để Đức Chúa Trời vừa ý với ngươi. Đây có phải là phương hướng mà con người cần nỗ lực vươn tới không? Tin Đức Chúa Trời thì phải vươn tới lẽ thật, vươn tới những yêu cầu của Đức Chúa Trời, đây mới là phương hướng mà con người nên nỗ lực vươn tới. Con người phải nỗ lực theo phương hướng đúng đắn này, như thế thì việc họ mưu cầu làm Đức Chúa Trời hài lòng sẽ không còn sáo rỗng nữa.

Trong lòng những lãnh đạo giả này có khái niệm gì về việc tin Đức Chúa Trời và làm Đức Chúa Trời hài lòng không? Họ có thái độ gì về những chuyện này không? Quá rõ ràng là không. Họ mang một dạng thái độ sống bừa, khi đối đãi với Đức Chúa Trời, họ cũng như vậy, đặc biệt khinh mạn và xem thường. Loại thái độ này sỉ nhục và báng bổ Đức Chúa Trời một cách nghiêm trọng, khiến Đức Chúa Trời chán ghét. Đức Chúa Trời ban cho họ sự sống, ban cho họ tất cả những gì mà con người có, thế mà thái độ của họ đối với tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho, đối với sự an bài của Đức Chúa Trời cho cuộc sống của họ, đối với sự ủy thác và công tác của Đức Chúa Trời, đối với bổn phận của mình, chính là thái độ khinh bỉ và xem thường. "Xem thường" là gì? Là chỉ muốn sống bừa, làm chuyện gì cũng không nghiêm túc. Đức Chúa Trời chán ghét tột cùng thái độ như vậy của họ, cho nên Đức Chúa Trời tuyệt đối không cứu rỗi loại người này. Vậy điều mà các ngươi nên hiểu trong chuyện này là gì? Đó là tuyệt đối đừng làm loại người này. Cho dù ngươi có phải là lãnh đạo hay không, có dã tâm và dục vọng làm lãnh đạo hay không, thì trước hết ngươi phải học cách làm người, tuyệt đối đừng làm thứ lưu manh, đừng làm loại người bộp chộp và vô lại. Làm người thì phải có thái độ đứng đắn, có tôn nghiêm và có tinh thần trách nhiệm, đây là điều tối thiểu. Trên nền tảng này, con người mới có thể đạt đến yêu cầu của Đức Chúa Trời và hoàn thành sự ủy thác của Ngài. Nếu như ngay cả chút nền tảng này cũng không có, thì có nói gì cũng vô ích thôi.

Ngày 3 tháng 4 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (9)

Hai tiêu chuẩn để đánh giá lãnh đạo và người làm công có đạt tiêu chuẩn hay không

Về chức trách của lãnh đạo và người làm công, đến nay chúng ta đã thông công tổng cộng tám mục, và chúng ta đã mổ xẻ các loại biểu hiện của lãnh đạo giả liên quan đến tám mục này. Thông qua việc mổ xẻ như thế, các ngươi đã có chút phân định đối với lãnh đạo giả chưa? Nếu làm lãnh đạo, ngươi có thể tránh những cách làm này của lãnh đạo giả không? Ngươi có thể dựa vào những điều đã được thông công mà công tác và thực hiện chức trách của lãnh đạo và người làm công một cách có ý thức không? Thông qua mối thông công về chức trách của lãnh đạo và người làm công, trong lòng các ngươi nên biết được lãnh đạo và người làm công nên làm công tác như thế nào, việc làm công tác có những chi tiết nào, nên thực hiện công tác ra sao, thực hành thế nào thì là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn. Nếu người ta đủ tố chất, có năng lực công tác nhất định, lại biết mang gánh nặng, thì sẽ có thể tránh được những biểu hiện này của lãnh đạo giả. Tuy nhiên, nếu người ta có tố chất, cũng có năng lực công tác nhất định, nhưng lại không mang gánh nặng, vậy trong trường hợp đó, họ có thể làm lãnh đạo đạt tiêu chuẩn, cũng như làm tròn trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công hay không? (Thưa, không thể.) Sẽ có chút khó khăn. Nếu một lãnh đạo biết mang gánh nặng, nhân tính không tồi, nhưng lại không biết cách công tác, dù được thông công cỡ nào cũng không biết rốt cuộc nên thực hiện và tham gia công tác cụ thể ra sao, cũng chẳng tìm được nguyên tắc và phương hướng, không biết làm sao để chỉ dẫn nghiệp vụ và công tác cụ thể, khi xuất hiện vấn đề cũng không phát hiện được thực chất vấn đề, không biết giải quyết như thế nào, cho nên họ làm công tác gì, xử lý vấn đề gì cũng đều rất bị động và chậm chạp, thế thì dạng người này có thể làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công hay không? (Thưa, không thể.) Đây là vấn đề gì? Mặc dù dạng người này trong lòng đầy nhiệt huyết, biết mang gánh nặng và muốn làm công tác, nhưng vì tố chất họ quá kém, không có năng lực công tác nên không gánh vác nổi công tác, cũng không làm được công tác cụ thể, không giải quyết được vấn đề cụ thể. Những người này tham gia công tác gì cũng chỉ là làm cho có lệ, rất trì độn, rất tê dại, rất bị động. Kết quả là có rất nhiều vấn đề mà họ chẳng thể bắt tay vào xử lý, chẳng biết vấn đề phát xuất từ đâu, càng không biết làm thế nào để thông công và giải quyết, ngay cả chuyện phản ánh lên trên và tìm kiếm về vấn đề này mà họ cũng không làm được. Do đó, họ không làm tròn được trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công, cho dù có được bầu làm lãnh đạo thì họ cũng không phải là lãnh đạo tốt, mà thay vào đó, họ là lãnh đạo giả.

Đã thông công về tám chức trách của lãnh đạo và người làm công rồi, các ngươi có thể có được một vài định nghĩa cơ bản về lãnh đạo giả chưa? Để phán đoán xem một lãnh đạo rốt cuộc có làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công hay không,

rốt cuộc có phải là lãnh đạo giả hay không, thì nên đánh giá như thế nào? Điểm cơ bản nhất là trước hết nhìn xem người đó có thể làm công tác thực tế không, có tố chất này không, sau đó thì xem họ có mang gánh nặng để làm tốt hạng mục công tác này không. Ngươi đừng nhìn xem ngoài miệng họ nói hay thế nào, hiểu đạo lý ra sao, cũng đừng nhìn xem khi làm những việc bề ngoài thì họ có tài cán hay ân tứ gì, những chuyện này không quan trọng. Điều cốt yếu nhất là liệu họ có thể làm tốt những hạng mục công tác cơ bản nhất của hội thánh hay không, liệu họ có thể dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề hay không và liệu họ có thể dẫn dắt mọi người vào thực tế của lẽ thật hay không. Đây là công tác căn bản và mang tính thực chất nhất. Nếu họ không làm được những hạng mục công tác thực tế này, thì dù tố chất của họ tốt đến đâu, họ có tài cán đến đâu, hay có thể chịu khổ và trả giá như thế nào, thì họ vẫn là lãnh đạo giả. Có những người nói: "Đừng nhìn vào chuyện bây giờ họ không làm công tác thực tế nào. Họ có tố chất và năng lực mà, họ rèn luyện một thời gian thì chắc chắn họ sẽ có thể làm được công tác thực tế. Hơn nữa, họ cũng chưa làm việc xấu gì, cũng không hành ác hay gây gián đoạn và nhiễu loạn, làm sao có thể nói họ là lãnh đạo giả chứ?". Vấn đề này nên giải thích thế nào đây? Bất kể ngươi có tài cán đến đâu, tố chất và tri thức văn hóa cao thấp thế nào, bất kể ngươi có thể hô hào bao nhiêu khẩu hiệu, nắm vững bao nhiêu câu chữ và đạo lý, bất kể mỗi ngày ngươi bận rộn đến đâu, mệt mỏi cỡ nào, bất kể ngươi bôn ba bao nhiêu nẻo đường, đi đến bao nhiêu hội thánh, chịu bao nhiêu nguy hiểm, bao nhiêu khổ, đừng nhìn vào những chuyện này. Hãy nhìn xem khi làm công tác, ngươi có dựa vào sự sắp xếp công tác không, có thực hiện chuẩn xác sự sắp xếp công tác hay không, trong thời gian làm lãnh đạo, ngươi có tham gia vào mỗi một hạng mục công tác cụ thể mà ngươi phụ trách hay không, rốt cuộc đã giải quyết được bao nhiêu vấn đề thực tế, trong số những người được ngươi lãnh đạo và chỉ dẫn, có bao nhiêu người hiểu được nguyên tắc lẽ thật rồi, công tác của hội thánh đã tiến triển và phát triển được bao nhiêu, nên nhìn xem ngươi có đạt được những hiệu quả đó hay không. Bất kể cụ thể ngươi làm công tác nào, hãy nhìn xem ngươi có liên tục theo sát và chỉ đạo công tác không, hay là ngươi ăn trên ngồi trốc mà chỉ tay ra lệnh. Ngoài ra, còn một chuyện để nhìn vào nữa, đó là khi làm bổn phận, ngươi có lối vào sự sống hay không, có thể làm việc theo nguyên tắc hay không, có lời chứng về việc thực hành lẽ thật hay không, có thể xử lý và giải quyết vấn đề thực tế của dân được Đức Chúa Trời chọn hay không, v.v.. Hết thảy những câu hỏi này là tiêu chuẩn để kiểm tra xem một lãnh đạo hay người làm công nào đó có làm tròn trách nhiệm hay không. Các ngươi nói xem, những tiêu chuẩn này có thực tế hay không? Có công bằng với mọi người không? (Thưa, có.) Đối với ai cũng công bằng. Dù trình độ học vấn của ngươi thế nào, dù ngươi già hay trẻ, ngươi đã tin Đức Chúa Trời được bao nhiêu năm, thâm niên của ngươi thế nào, hay ngươi đã đọc được bao nhiêu lời Đức Chúa Trời, những điều này đều không quan trọng. Điều quan trọng là sau khi được chọn làm lãnh đạo, công tác của hội thánh được làm như thế nào, hiệu quả ra sao, hiệu suất cao hay thấp, các hạng mục công tác có tiến triển một cách trật tự và hiệu quả chứ không bị dây dưa chậm chạp không. Khi đánh giá xem

một lãnh đạo và người làm công có làm tròn chức trách hay không, thì chủ yếu sẽ kiểm tra những điều này.

Thông qua mối thông công vừa rồi, các ngươi đã có được một vài lý giải và nhận thức rõ ràng về chức trách của lãnh đạo và người làm công, đồng thời cũng có được cách nói chuẩn xác về định nghĩa và thực chất của lãnh đạo giả. Để phán đoán xem ai đó có phải lãnh đạo giả hay không thì điều cơ bản nhất là nhìn xem họ có thể làm công tác thực tế hay không, tiếp theo là nhìn xem họ có làm công tác thực tế hay không, chủ yếu là hai điểm này: một là vấn đề có thể hay không, hai là vấn đề có muốn hay không. Các ngươi có thể ghi nhớ được những điều này không? Có người nói: “Con đâu phải là lãnh đạo, ghi nhớ mấy cái này làm gì?”. Nói vậy có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Không đúng ở chỗ nào? Hiểu được những phương diện lẽ thật này thì một mặt có thể nhận thức được bản thân, mặt khác cũng có thể phân định được người khác, đây là lẽ thật mà con người nên hiểu và nên có, không hiểu thì không được. Trước hết, ngươi phải dựa vào chức trách của lãnh đạo và người làm công mà đánh giá xem bản thân mình có tố chất và năng lực để làm lãnh đạo hay không, nếu mình không có thì đừng có lúc nào cũng muốn làm lãnh đạo. Ngươi không có tố chất của lãnh đạo mà còn muốn làm lãnh đạo, thì đó là dã tâm, ngay khi làm lãnh đạo mà ngươi làm không nổi công tác thực tế thì tất nhiên ngươi sẽ trở thành lãnh đạo giả. Có những người nói: “Tố chất con không tệ, giữa mọi người, con là người giỏi nhất, con thường nghĩ ra những ý tưởng tốt, có một vài kiến nghị cao thâm và hay ho. Con làm gì cũng có khiếu, tri thức, kiến thức và sự từng trải của con cũng tương đối phong phú. Vậy chẳng phải con có thể làm lãnh đạo sao?”. Vậy ngươi hãy đánh giá lại bản thân xem ngươi có tinh thần trách nhiệm và biết mang gánh nặng không. Nếu như chuyện gì ngươi cũng chỉ có ý kiến mà thôi, làm gì cũng chỉ đến mức muốn làm mà thôi, từ đầu đến cuối đều là tầm nhìn cao xa mà năng lực thấp kém, chẳng biết cách để dốc công sức và trả giá, cũng chẳng sẵn lòng trả chút giá nào, luôn muốn đầu óc và tâm hồn được thư giãn, thích được như hạc nội mây nhàn, thích cuộc sống an nhàn, không thích phải lao tâm bận rộn, sợ mệt sợ khổ, vậy thì ngươi không thích hợp làm lãnh đạo, ngươi không gánh vác nổi cũng không làm nổi công tác lãnh đạo đâu.

Chúng ta vừa mới tổng kết ra hai tiêu chuẩn để đánh giá xem lãnh đạo có đạt tiêu chuẩn hay không. Đó là họ có thể làm công tác thực tế hay không và họ có làm công tác thực tế hay không. Nếu hiểu được hai tiêu chuẩn này, người ta sẽ hoàn toàn nắm rõ chuyện bản thân có thể làm lãnh đạo hay không, lúc làm lãnh đạo rồi thì có thể làm tốt công tác của hội thánh hay không, có thể hoàn toàn làm tròn trách nhiệm hay không, có phải là lãnh đạo đạt tiêu chuẩn hay không. Vậy đối với lãnh đạo và người làm công đang tại nhiệm, có phải trong lòng họ đã có một vài con đường và nguyên tắc để đánh giá xem bản thân có làm được chút công tác thực tế và làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công hay không? Thông qua mối thông công về tám chức trách của lãnh đạo và người làm công, các ngươi nên có thể đánh giá được biểu hiện của lãnh đạo giả, cũng có thể tổng kết ra được rốt cuộc lãnh đạo và người làm công nên công

tác như thế nào, bản thân mình khi công tác có những chỗ nào làm chưa tới, chưa đạt, chưa đủ cụ thể, từ nay nên làm như thế nào, ít nhất các ngươi nên có được những thấu suốt này. Nếu các ngươi không tổng kết được gì và không có thấu suốt gì về chuyện làm sao để làm lãnh đạo và người làm công, làm sao để làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công, thì tố chất của các ngươi không đạt rồi. Ngoài ra, nếu các ngươi cứ mơ hồ về cách phân định lãnh đạo giả, thì điều này càng cho thấy các ngươi có tố chất kém. Còn có một trường hợp đặc biệt nữa, đó là có những người đã nghe các mối thông công này, nhưng lại không có ý chí vươn tới lẽ thật, cũng không có ý chí làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công, họ hoàn toàn không nghiêm túc với chuyện này, chẳng để vào lòng. Họ nghĩ: “Mình chẳng quan tâm ai là lãnh đạo giả. Nhưng nếu mình làm lãnh đạo, thì Bề trên bảo gì mình sẽ làm nấy, cũng không cần phải hao tâm tổn sức làm gì”. Họ nghe giảng đạo theo kiểu nghe cho có lệ, cho giết thời gian, cụ thể giảng cái gì thì họ cũng biết đại khái đôi chút, nhưng về lẽ thật và yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người được thông công trong bài giảng đó, thì họ lười biếng không chịu tổng kết, cũng chẳng sẵn lòng đưa những chuyện này vào lòng. Họ cảm thấy: “Mấy chuyện phân định này thật quá phiền phức. Nếu mình mà có yêu cầu gì với bản thân, thì chỉ là đừng hành ác, đừng gây gián đoạn và nhiễu loạn, đừng làm gì nổi bật giữa đám đông, vậy là được rồi. Như vậy quá đơn giản! Sống như vậy thật tốt biết bao, mình chẳng có yêu cầu cao với bản thân làm gì!”. Họ nghe giảng đạo thế nào thì cũng chỉ có một quan điểm như vậy, chẳng ai có thể thay đổi được họ, bất kể ngươi có thông công về lẽ thật thế nào, dùng cách thông công gì, thông công về nội dung nào, cũng đều không thể làm lòng họ xúc động. Đối với họ, những lời đó nghe cũng được, không nghe cũng được, chẳng có ảnh hưởng gì lớn đến họ. Loại người này là người sống cho qua ngày đoạn tháng, chẳng nghiêm túc với bất kỳ chuyện gì. Đừng nói đến chuyện thông công về tám chức trách này, ngươi mà đem hết chức trách của lãnh đạo và người làm công ra để thông công với họ thì họ nghe xong cũng chẳng hiểu, cũng chẳng tổng kết ra được nguyên tắc hay con đường nào. Loại người này không yêu thích những điều tích cực, đối với lẽ thật và bất kỳ điều tích cực nào, họ đều chẳng có hứng thú, cũng không thể nâng cao tinh thần nổi, nhưng họ lại có hứng thú nhất định đối với những chuyện ăn uống vui chơi. Thông qua mối thông công về tám chức trách của lãnh đạo và người làm công, một mặt chúng ta đã tổng kết ra được một vài chức trách của lãnh đạo và người làm công, cũng tổng kết ra được lãnh đạo và người làm công nên làm công tác như thế nào, làm sao mới có thể làm tròn trách nhiệm của mình. Mặt khác, chúng ta cũng tổng kết ra được một vài biểu hiện cụ thể của lãnh đạo giả. Vừa rồi chúng ta đã tổng kết được hai nguyên tắc và tiêu chuẩn cơ bản để phân định lãnh đạo giả, một là có thể làm công tác thực tế hay không, hai là hiểu nguyên tắc lẽ thật rồi thì có làm công tác thực tế hay không. Để đánh giá xem ai đó có phải là lãnh đạo giả hay không, thì dùng hai điều này là phương pháp đơn giản và thích hợp nhất.

Mục 9. Dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện chuẩn xác các hạng mục sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện (Phần 1)

Định nghĩa và hạng mục cụ thể của sự sắp xếp công tác

Hôm nay, chúng ta thông công về trách nhiệm thứ chín của lãnh đạo và người làm công – "Dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện chuẩn xác các hạng mục sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện". Nhìn tổng thể mục này, lãnh đạo và người làm công được yêu cầu thực hiện việc gì? (Thưa, thực hiện những sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời.) Trọng điểm của mục này chính là cách thực hiện những sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đây là công tác quan trọng nhất của lãnh đạo và người làm công. Làm lãnh đạo và người làm công, bất kể là ở cấp nào, cũng đều tiếp xúc với sự sắp xếp công tác và công tác cụ thể là thực hiện sự sắp xếp công tác. Thực hiện những sự sắp xếp công tác là việc có liên quan đến công tác của mỗi một lãnh đạo và người làm công, đây là công tác rất quan trọng, rất cụ thể và rất cơ bản. Xét từ điểm này, có phải trước tiên cần thông công cụ thể một lượt xem sự sắp xếp công tác là gì không? (Thưa, phải.) Vậy sự sắp xếp công tác là gì? Phạm trù và định nghĩa của sự sắp xếp công tác là gì? Có vài người nói: "Chẳng phải phạm vi của sự sắp xếp công tác bao hàm một vài hạng mục và nội dung liên quan đến công tác của hội thánh sao? Sắp xếp những hạng mục và nội dung công tác đó, rồi truyền xuống dưới, đây chẳng phải là sự sắp xếp công tác sao?". Giải thích như vậy thì thế nào? Có phải là nói câu chữ và đạo lý không? (Thưa, phải.) Mà câu chữ và đạo lý là gì? Chính là lúc giải thích thì ngươi nghe không thấy có chữ nào sai, nhưng nghe xong vẫn không hiểu gì, chẳng khác gì so với lúc chưa được giải thích. Trước hết, chúng ta hãy định nghĩa sự sắp xếp công tác theo văn bản viết, cho mọi người có một khái niệm cơ bản để lý giải và hiểu rõ rốt cuộc sự sắp xếp công tác là gì. Sự sắp xếp công tác chính là sự bố trí và yêu cầu cụ thể của nhà Đức Chúa Trời đối với một công tác cụ thể, chúng cần được lãnh đạo và người làm công truyền đạt và thực hiện, cũng là yêu cầu, nhiệm vụ và cách làm đối với một công tác cụ thể được ban hành cho mỗi một thành viên trong hội thánh – đây chính là định nghĩa của sự sắp xếp công tác. Vậy sự sắp xếp công tác có những hạng mục nào? Ai cũng biết danh từ "hạng mục" này, nhưng về chuyện phạm vi của các hạng mục này bao gồm những gì, có phải nên có nội dung cụ thể hay không? (Thưa, phải.) Các ngươi biết có những nội dung gì nào? (Thưa, có công tác phúc âm, còn có công tác làm phim.) Vậy là hai hạng mục rồi. (Thưa, còn có một vài yêu cầu liên quan đến đời sống hội thánh và việc thiết lập cơ cấu quản trị của hội thánh.) Còn có công tác nào nữa? (Thưa, có công tác thanh lọc hội thánh, còn có công tác về chế độ quản lý của hội thánh nữa.) Nội dung cụ thể của sự sắp xếp công tác như sau: Thứ nhất, công tác quản trị của hội thánh. Đây là hạng mục công tác lớn

nhất, công tác quản trị mà làm không tốt thì sẽ không có công tác của hội thánh nữa. Thứ hai, công tác nhân sự. Đây là một hạng mục công tác lớn. Thứ ba, công tác phúc âm. Đây cũng là một hạng mục công tác lớn. Thứ tư, các công tác nghiệp vụ. Hạng mục công tác này có phạm trù lớn, bao quát cả làm phim, văn tự, phiên dịch, âm nhạc, sản xuất video, nghệ thuật, v.v.. Thứ năm, đời sống hội thánh. Thứ sáu, công tác quản lý tài sản. Thứ bảy, công tác thanh lọc. Thứ tám, công tác đối ngoại. Thứ chín, phúc lợi của hội thánh. Chẳng hạn như, khi trong nhà anh chị em có khó khăn thì hội thánh nên giải quyết thế nào và làm những việc gì, còn có chuyện thăm nuôi các anh chị em ở tù, quan tâm thế nào đến gia đình họ, v.v. những chuyện này đều là phúc lợi của hội thánh. Thứ mười, phương án ứng phó khẩn cấp. Có những lúc hội thánh ban xuống những biện pháp ứng phó khẩn cấp, chẳng hạn như khi dịch bệnh xuất hiện thì hội thánh dùng những chế độ cách ly tương ứng, những chuyện như vậy đều nằm trong công tác ứng phó khẩn cấp. Sự sắp xếp công tác cơ bản là bao quát mười hạng mục này. Các hạng mục nhỏ khác hoặc những trường hợp đặc biệt cũng đều được bao quát trong mười hạng mục này. Về căn bản, công tác của hội thánh chính là mười hạng mục lớn này. Phạm vi của các sự sắp xếp công tác mà nhà Đức Chúa Trời ban bố căn bản là những mục này, phải không nào? (Thưa, phải.) Đã xác nhận những hạng mục này rồi, mỗi một người các ngươi nên hiểu rõ đôi chút về sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, nên biết được đây là các hạng mục công tác lớn trong nhà Đức Chúa Trời. Đây cũng là phạm vi yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời đối với trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công. Ngụ ý là, khi ngươi làm lãnh đạo hay người làm công, thì phạm vi công tác và trách nhiệm ngươi phải làm không thể tách rời những hạng mục được bao quát trong sự sắp xếp công tác này, và không thể thiếu bất kỳ hạng mục nào. Ngoài những công tác này ra, ngươi sẵn lòng làm gì và có thể làm tốt được gì thì cứ làm một chút, nhà Đức Chúa Trời không có yêu cầu phụ thêm nào đối với việc làm bổn phận của ngươi. Do đó, trong thời gian công tác, ngươi phải suy ngẫm xem nên làm những công tác này như thế nào, sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời yêu cầu ra sao, công tác cụ thể mà ngươi phải làm là gì, thực hiện như thế nào, có thực hiện tốt hay chưa, tiến độ hiện nay ra sao, ngươi có theo sát không, có hạng công tác nào không làm tốt, có xuất hiện lệch lạc hay lỗ hổng nào không, những người tham gia công tác này có đang làm việc hay không, lòng ngươi phải luôn suy ngẫm những chuyện này. Sau khi các ngươi đã hiểu những hạng mục cụ thể được bao quát trong sự sắp xếp công tác rồi, Ta có cần giải thích ngắn gọn mỗi hạng mục nữa không? Hay các ngươi cảm thấy: “Những công tác này chúng con đã tiếp xúc nhiều năm, đã hiểu hết rồi, không cần giải thích nữa. Thông công thì nên nói chuyện gì quan trọng chứ, mấy chuyện này đâu có quan trọng lắm, biết hay không biết đều được. Chúng con không muốn nghe đâu”? Có cần phải giải thích thêm không? (Thưa, cần.) Bởi vì đây là chuyện cần thiết, nên chúng ta hãy nói ngắn gọn về nó. Ta sẽ chọn ra một vài hạng mục tương đối xa lạ, không quá cụ thể và có chút trừu tượng để thông công.

I. Công tác quản trị

Hãy bắt đầu thông công từ mục một – công tác quản trị. Công tác quản trị này tương đối trừu tượng, không đủ cụ thể, rất nhiều người không lý giải được, nhất là những người mới tin Đức Chúa Trời chưa lâu thì không hiểu rõ lắm về sự hình thành của hội thánh và công tác quản trị của hội thánh, không biết quản trị là gì. Chuyện quản trị này không giống với sắc lệnh quản trị mà Đức Chúa Trời ban hành, công tác quản trị này chủ yếu là những quy định cụ thể của nhà Đức Chúa Trời đối với công tác thiết lập các hội thánh. Vậy nội dung của những quy định cụ thể này là gì? Chính là các hội thánh được phân chia như thế nào, mỗi hội thánh có bao nhiêu người, đặt tên cho các hội thánh ra sao, v.v.. Trước đây, sự sắp xếp công tác quy định rằng các hội thánh được phân chia theo hoàn cảnh địa lý tự nhiên, 30 đến 50 người sống tương đối gần nhau thì được phân thành một hội thánh. Chẳng hạn như khu vực A bao gồm ba hay bốn thôn, tín đồ trong mấy thôn này mà đủ 50 người thì có thể phân thành một hội thánh, họ có thời gian nhóm họp và địa điểm nhóm họp riêng, có lãnh đạo và chấp sự riêng, cũng có công tác hội thánh cụ thể, họ đều nằm dưới sự quản lý thống nhất của hội thánh này. Đây là quy định liên quan đến việc phân chia hội thánh và nhân số trong hội thánh. Đồng thời, hội thánh đó nằm trong phạm vi của một tiểu khu thì sẽ do tiểu khu đó phụ trách. Những chuyện như đời sống hội thánh, các lãnh đạo và chấp sự có thích hợp hay không, việc phân phát sách lời Đức Chúa Trời, việc thực hiện các hạng mục sắp xếp công tác, việc truyền đạt yêu cầu của Bề trên, v.v. các hạng mục công tác này đều do tiểu khu đó phụ trách. Bao nhiêu hội thánh hợp lại thành một tiểu khu, bao nhiêu tiểu khu hợp lại thành một đại khu, đại khu phụ trách tiểu khu, tiểu khu phụ trách hội thánh, đây là đơn vị hành chính. Về những chuyện này, nhà Đức Chúa Trời đều có sự sắp xếp công tác cụ thể. Nói đơn giản, đây gọi là công tác quản trị, trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công bao gồm hạng mục công tác này. Vậy trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công nên làm là gì? Chính là dựa vào sự sắp xếp công tác mà phân chia hội thánh theo hoàn cảnh và vị trí địa lý tự nhiên. Nếu nhân số hội thánh không ngừng tăng theo thời gian, thì hội thánh đó nên được phân chia lại dựa theo nhân số và hoàn cảnh địa lý. Chẳng hạn như, một hội thánh nọ ban đầu có 50 người, mà giờ phát triển thành 80 người, thì nên phân chia thành hai hội thánh. Rồi từ 80 người phát triển thành 150 người, khi đó nên phân chia thành ba hội thánh. Nếu một hội thánh phát triển lên đến 70, 80 người, hoặc là 100 người, mà chưa phân chia thành hai hội thánh, thì có phải lãnh đạo và người làm công ở hội thánh đó không hiểu công tác quản trị của nhà Đức Chúa Trời hay không? (Thưa, phải.) Vậy lúc đó, lãnh đạo và người làm công ở đó nên đọc sự sắp xếp công tác liên quan đến phương diện này – sổ tay về sắp xếp công tác của hội thánh có các quy định cụ thể. Nếu phân chia thành hai hội thánh mới, thì mỗi hội thánh phải bầu ra các lãnh đạo và người làm công cần thiết, như lãnh đạo hội thánh, chấp sự, v.v.. Vậy điều mà lãnh đạo và người làm công nên làm là gì? Họ nên biết và nắm rõ nhân số trong hội thánh, cũng như tình hình thành lập hội thánh. Đây là công tác quản trị của hội thánh, là hạng mục công tác lớn nhất. Chỉ cần nơi nào có dân được Đức Chúa Trời

chọn thì nơi đó nên có hội thánh. Khi thành lập hội thánh rồi thì lãnh đạo và người làm công phải phụ trách đủ mọi mặt công tác của hội thánh đó, chẳng hạn như phân phát sách lời Đức Chúa Trời, quản lý thành viên của hội thánh, thực hiện sự sắp xếp công tác để họ biết nội dung sự sắp xếp công tác gồm những gì, v.v.. Công tác quản trị chủ yếu là việc thiết lập hội thánh, cũng như thiết lập cơ cấu quản trị và nhân sự quản trị của hội thánh, đây đều là các hạng mục cụ thể trong công tác quản trị. Những người nào thường tiếp xúc với công tác này nhiều hơn? Hội thánh của những người mới, đội phúc âm, còn có các lãnh đạo khu vực, lãnh đạo tiểu khu và lãnh đạo hội thánh ở khu vực đang mở rộng phúc âm, những người này sẽ tiếp xúc tương đối nhiều hơn với công tác quản trị. Ngoài ra, công tác quản trị còn bao quát một công tác đặc biệt, đó là việc phân chia hội thánh thành hội thánh toàn thời gian, hội thánh bán thời gian, hội thánh phổ thông và nhóm B, đây là một công tác mà lãnh đạo và người làm công đương nhiên phải làm được. Các lãnh đạo và người làm công cũng nên nắm rõ cách phân chia hội thánh như thế nào. Nguyên tắc phân chia chính là dựa vào bổn phận khác nhau mà mọi người làm để phân chia thành các hội thánh khác nhau, phân chia thành hội thánh làm bổn phận và hội thánh không làm bổn phận, hội thánh toàn thời gian và hội thánh bán thời gian. Đây cũng là một công tác quản trị đặc biệt và cụ thể.

II. Công tác nhân sự

Mục hai, công tác nhân sự. Hạng mục công tác này liên quan đến việc bầu chọn, bổ nhiệm và cách chức lãnh đạo và người làm công các cấp. Sự sắp xếp công tác có quy định cụ thể về chế độ bầu chọn, bầu những người nào làm lãnh đạo và người làm công, phương thức và yêu cầu cụ thể cho việc bầu chọn là gì. Còn có một vài trường hợp đặc biệt, chẳng hạn như các anh chị em chỉ vừa mới gặp nhau, chưa quen nhau lắm, không có cách nào để thông qua phương thức bầu chọn mà bầu ra lãnh đạo và người làm công thích hợp, thế thì phải làm sao? Có thể đề bạt, chỉ định, thấy ai tương đối thích hợp làm lãnh đạo, sau khi hiểu rõ về họ, thông công, rồi khảo hạch đơn giản, thì có thể bổ nhiệm họ. Ngoài ra, khi Bề trên sắp xếp một hạng mục công tác lớn hoặc bổ nhiệm vài người phụ trách, thì đó là một dạng sắp xếp công tác đặc biệt. Còn có một trường hợp đặc biệt nữa, đó là có những người viết thư gửi lên Bề trên, phản ánh có lãnh đạo này kia không làm công tác thực tế và đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, thì sau khi xác thực, Bề trên ban hành sự sắp xếp công tác xuống để cách chức người bị phản ánh, đây cũng là một sự sắp xếp công tác liên quan đến công tác nhân sự. Tóm lại, công tác về phương diện nhân sự này bao gồm việc bầu chọn, bổ nhiệm và cách chức lãnh đạo và người làm công các cấp của hội thánh. Hạng mục công tác này tương đối đơn giản và dễ hiểu.

III. Công tác phúc âm

Mục ba, công tác phúc âm. Công tác phúc âm là hạng mục công tác nghiệp vụ cụ thể lớn đầu tiên, ngay sau công tác quản trị và công tác nhân sự trong nhà Đức Chúa Trời. Nhà Đức Chúa Trời cũng lần lượt có nhiều sự sắp xếp công tác đối với hạng mục

công tác này. Về đối tượng truyền phúc âm, phạm vi địa lý để rao truyền phúc âm, phương thức và phương pháp rao truyền phúc âm, đều có những sự sắp xếp công tác cụ thể. Đồng thời, đối với các sách lời Đức Chúa Trời, các tác phẩm điện ảnh và video, các tiết mục nghệ thuật cần thiết cho việc rao truyền phúc âm, thậm chí đối với các quan niệm thường có và những câu thường hỏi của các đối tượng phúc âm, nhà Đức Chúa Trời đều có những tuyên bố cụ thể trong sự sắp xếp công tác. Có những tuyên bố không được thể hiện ra trên văn bản, nhưng tuyên bố theo kiểu truyền miệng và thông công miệng thì có rất nhiều. Công tác phúc âm liên tục tiến triển và được tiếp nối, theo sự phát triển của hạng mục công tác này, nhà Đức Chúa Trời cũng dựa vào những vấn đề không ngừng nảy sinh và phải đối mặt mà đưa ra những sự sắp xếp công tác và quy định cụ thể. Đối với người rao truyền phúc âm, chấp sự phúc âm và người phụ trách công tác phúc âm, nhà Đức Chúa Trời cũng ban hành một vài yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể cho họ. Mặc dù trong giai đoạn về sau, nhà Đức Chúa Trời không có quá nhiều sự sắp xếp đối với công tác phúc âm, nhưng trong hội thánh lại thông công về phương diện lẽ thật này rất nhiều. Nhất là khi phúc âm mở rộng ra nước ngoài, nhà Đức Chúa Trời đã có những sắp xếp công tác cụ thể cho công tác phiên dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hạng mục công tác này do những người phiên dịch và nhân sự phúc âm biết các tiếng nước ngoài dốc hết sức phối hợp để làm, nhà Đức Chúa Trời đã đầu tư không ít dạng nhân lực này để phối hợp làm công tác phúc âm, và điều đó tương hợp với sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời. Tóm lại, đối với công tác mở rộng phúc âm, Bề trên liên tục đích thân chỉ dẫn, hỏi han, theo sát và giám sát. Vậy trách nhiệm nên làm của lãnh đạo và người làm công đối với hạng mục công tác này là gì? Không phải là có người phụ trách công tác phúc âm rồi thì có thể để mặc cho tự vận hành, không quan tâm, không hỏi han, không thèm để ý đến, nghĩ rằng: “Công tác phát triển thế nào thì thành thế ấy thôi. Đằng nào cũng chẳng liên quan đến mình. Mình phụ trách đời sống hội thánh và các hạng mục công tác nghiệp vụ. Còn công tác phúc âm có vấn đề gì thì mình không quan tâm”. Như vậy có được không? (Thưa, không được.) Như vậy gọi là tắc trách. Trong mọi công tác của nhà Đức Chúa Trời, một hạng mục công tác quan trọng nhất mà lãnh đạo và người làm công nên chú trọng chính là công tác phúc âm. Cũng có thể ngươi không trực tiếp phụ trách hạng mục công tác này, nhưng công tác phúc âm phát triển đến mức độ nào, tình hình tiến triển như thế nào, thì ngươi phải hỏi han, theo sát, hiểu rõ và nắm rõ. Nhất là đối với một vài nhân sự quan trọng, chẳng hạn như người làm chứng và người chăm tưới trong đội phúc âm, cả người phụ trách công tác phúc âm, thì ngươi nhất định phải kịp thời nắm rõ tình hình, nếu xuất hiện vấn đề thì phải kịp thời giải quyết, không nên bố trí công tác xong rồi thì khoanh tay không quản nữa. Ngoài ra, đối với người làm chứng có liên quan đến công tác mở rộng phúc âm, bao gồm người làm chứng trong hội thánh, người làm chứng trên mạng tuyến đầu, cũng như người chăm tưới ở các nhóm, lãnh đạo và người làm công đều phải kiểm tra và chỉ đạo định kỳ. Sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời từ sớm đã yêu cầu hết thảy những người làm chứng và người chăm tưới phải thực hành bồi huấn đặc biệt. Bồi huấn

đặc biệt là gì? Chính là phải đảm bảo rằng người làm chứng và người chăm tưới hiểu thấu và có thể giảng rõ ràng những lẽ thật về khải tượng, nếu chưa thấu tỏ bất kỳ phương diện lẽ thật về khải tượng nào thì phải thường xuyên thông công, càng hiểu chi tiết càng tốt. Nhà Đức Chúa Trời có sự sắp xếp công tác về phương diện này không? (Thưa, có.) Công tác mở rộng phúc âm là một hạng mục công tác vừa cụ thể vừa phức tạp, trong đó bao gồm rất nhiều hạng mục, mỗi một hạng mục công tác đều cần phải làm cho tốt và được theo dõi chặt chẽ, đây là sự ủy thác của Đức Chúa Trời, phải làm cho tốt, bảo đảm hiệu quả ngày càng tốt thì mới hợp tâm ý của Đức Chúa Trời. Các hạng mục công tác nghiệp vụ khác, như làm phim, văn tự, âm nhạc, nghệ thuật, phiên dịch, v.v., đều là để tiếp viện và hậu thuẫn cho công tác phúc âm, còn công tác phúc âm là công tác tiền tuyến trong mọi công tác. Cho nên, người làm các loại bổn phận khác nhau thì phải làm cho tốt công tác thuộc chức trách của mình, đạt đến hiệu quả mà Đức Chúa Trời yêu cầu, như vậy thì mới có phần đóng góp trong công tác mở rộng phúc âm. Bởi vì hết thảy các công tác này đều là để phục vụ cho việc mở rộng phúc âm, nên hết thảy công tác đều lấy công tác mở rộng phúc âm làm trung tâm và cung ứng liên tục không ngừng nghỉ cho công tác mở rộng phúc âm. Hiện tại, hết thảy mọi tư liệu, phim ảnh và đủ loại video cần cho việc rao truyền phúc âm đều được tạo ra nhờ nỗ lực của rất nhiều dân được Đức Chúa Trời chọn làm việc ở hậu phương. Tất cả mọi việc mà những người ở hậu phương này làm chính là sự hậu thuẫn vững mạnh cho công tác mở rộng phúc âm. Trước đây, nhà Đức Chúa Trời không có nhiều loại tác phẩm điện ảnh, không có nhiều ca khúc, cũng không có nhiều video lời chứng trải nghiệm, chỉ có thể dựa vào những nhân sự truyền phúc âm liên tục thông công, nói đến khô cả cổ cũng không hẳn đạt được hiệu quả lớn lắm, đưa được một người về cũng chẳng dễ dàng gì. Từ khi có các loại video, công tác của đội phúc âm trở nên tương đối nhẹ nhàng, dễ dàng hơn trước nhiều, hiệu suất cũng được nâng cao. Một số người có suy nghĩ ngoan cố, thủ cựu, khi rao truyền phúc âm cho họ, ngươi thông công lẽ thật thế nào cũng không được, họ vẫn cứ có quan niệm và không chịu tiếp nhận, vậy thì nên làm thế nào? Hãy để họ xem một hoặc hai phim làm chứng phúc âm thì quan niệm của họ sẽ có chuyển biến, sẽ nảy sinh hảo cảm với con đường thật. Đến lúc họ đến tìm kiếm lần nữa thì trong lòng họ không còn vật cản và chướng ngại lớn nữa, ngươi lại thông công lần nữa về lẽ thật thì họ sẽ dễ dàng tiếp nhận. Do đó, việc cho đối tượng phúc âm xem phim của nhà Đức Chúa Trời, đọc lời Đức Chúa Trời hoặc xem video lời chứng trải nghiệm đều có hiệu quả rõ ràng, còn hiệu quả hơn biết bao lời ngươi nói. Bất kể ai đang tìm kiếm và tìm hiểu về con đường thật, trước hết hãy cho họ xem một vài bộ phim, rồi đọc nhiều thêm một chút lời Đức Chúa Trời để dọn đường sẵn, sau đó hãy thông công về lẽ thật với họ để giải quyết quan niệm, làm như vậy thì sẽ suôn sẻ hơn nhiều. Hiện tại, những người tìm hiểu con đường thật đã xem rất nhiều phim và video làm chứng của nhà Đức Chúa Trời trên mạng, đặc biệt là họ đã đọc rất nhiều lời Đức Chúa Trời, đã có hảo cảm và về cơ bản đã thừa nhận rằng đây là con đường thật thì họ mới đến tìm kiếm và tìm hiểu. Trong chuyện này, các ngươi phát hiện được điều gì? Đó là mọi phim ảnh, bài đọc

diễn cảm lời Đức Chúa Trời và video lời chứng trải nghiệm, cũng như những video thánh ca, v.v. của nhà Đức Chúa Trời đều có hiệu quả rất tốt trong việc làm chứng cho Đức Chúa Trời! Không cần phải tốn nhiều lời để thông công và biện luận với đối tượng phúc âm, họ xem xong những thứ đó thì sẽ có thể tiếp nhận con đường thật, như vậy sẽ giúp người rao truyền phúc âm tiết kiệm được rất nhiều thời gian, điều này cho thấy lực lượng tiếp viện cho công tác phúc âm quá lớn! Các loại tài nguyên cho việc rao truyền phúc âm thật quá phong phú! Có rất nhiều đối tượng phúc âm lên mạng tìm hiểu về công tác của Đức Chúa Trời thì đều thấy kinh ngạc, những nội dung trên trang web của nhà Đức Chúa Trời thật quá nhiều, quá phong phú! Lời Đức Chúa Trời thật quá phong phú, các loại phim ảnh, video cũng dồi dào, lời chứng trải nghiệm cũng phong phú, bao nhiêu cũng có, đây đúng là hiệu quả từ công tác và sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh! Tất cả đều thực sự phát xuất từ công tác của Đức Chúa Trời. Con rồng lớn sắc đỏ và giới tôn giáo có tung tin đồn và bôi nhọ thế nào thì cũng chẳng thấm vào đâu. Tóm lại, hiệu quả đạt được và thành quả thu được trong các hạng mục công tác của nhà Đức Chúa Trời đã rõ như ban ngày, đây là sự thật được hoàn thành nhờ lời Đức Chúa Trời.

Trong công tác rao truyền phúc âm của vương quốc, mọi công tác của nhà Đức Chúa Trời đều được tiến hành một cách trật tự lề lối, có trình tự chỉnh chu. Công tác mở rộng phúc âm là một công tác quan trọng, lâu dài và gian khổ. Vì vậy, những người đảm nhận công tác phúc âm, bất kể họ là người phụ trách hay người rao truyền phúc âm bình thường, thì trong lòng họ đều phải xác nhận tầm quan trọng của công tác này. Mặc dù ngươi đang ở tiền tuyến của phúc âm mà làm công tác và bổn phận của mình, nhưng ở hậu phương của ngươi, nghĩa là ở phía sau ngươi, có rất nhiều anh chị em đang làm nhiều loại công tác khác nhau để tiếp viện cho ngươi, và họ là lực lượng hậu thuẫn cho công tác mở rộng phúc âm. Ta nói như vậy là có ý gì? Có ý rằng, hết thảy công tác của nhà Đức Chúa Trời đều lấy việc mở rộng phúc âm làm trung tâm, và mọi bổn phận mà hết thảy dân được Đức Chúa Trời chọn làm đều là để phục vụ cho việc mở rộng phúc âm. Mỗi một anh chị em làm bổn phận thì đều có phần trong công tác phúc âm. Các hạng mục công tác đều liên quan mật thiết và chặt chẽ đến công tác phúc âm. Nói tóm lại, các hạng mục công tác, kể cả chính công tác phúc âm, đều là bổn phận nên làm tốt để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời. Bất kỳ công tác nào cũng có liên quan chặt chẽ đến công tác quan trọng nhất là làm chứng cho Đức Chúa Trời, chuyện này tuyệt đối không sai chút nào. Do đó, nhà Đức Chúa Trời xếp công tác mở rộng phúc âm vào vị trí đứng đầu trong các hạng mục công tác, là công tác số một trong các hạng mục công tác của nhà Đức Chúa Trời – như vậy là hoàn toàn thích hợp. Đây là hạng mục công tác trọng đại, gian khổ và lâu dài, mỗi một dân được Đức Chúa Trời chọn, mỗi một người đi theo Đức Chúa Trời đều phải có nghị lực, lòng nhẫn nại và có đủ đức tin để chuẩn bị làm tốt hạng mục công tác này và chiến đấu trường kỳ. Bất kể kiên trì 10 năm, 20 năm hay 30 năm, thì đều phải dốc lòng trung thành vì Đức Chúa Trời, đem sinh mệnh và một đời của mình dâng hiến cho công tác mở rộng phúc âm, trung thành đến cùng vì Đức Chúa Trời. Đây là trách nhiệm nặng nề mà mỗi một người đi theo Đức Chúa Trời

đều nên cáng đáng không chút thoái thác. Đây là bổn phận và là sự ủy thác mà Đức Chúa Trời giao cho mỗi một người.

Thông qua mối thông công của Ta, trong lòng các ngươi đã hăng hái và bắt đầu xem trọng công tác phúc âm chưa? Trước đây có những người nói: “Con không biết kỹ thuật nghiệp vụ, không biết diễn xuất và không làm diễn viên được, không có nền tảng về chữ nghĩa và không biết viết văn, không biết về âm nhạc lại càng không biết về nghệ thuật, cái gì con cũng không biết, nên con được sắp xếp vào đội phúc âm. Đội phúc âm chẳng phải là lãnh cung trong nhà Đức Chúa Trời sao? Con bị đưa vào lãnh cung rồi, còn có hy vọng được cứu rỗi nữa không?”. Chuyện có phải như vậy không? Nếu ngươi thực sự lý giải như thế thì ngươi hiểu lầm Đức Chúa Trời rồi. Rao truyền phúc âm là trách nhiệm không thể thoái thác của mỗi một người. Nếu ngươi chẳng biết làm gì, cũng không biết kỹ thuật nghiệp vụ gì, chỉ có thể rao truyền phúc âm thôi, thì ngươi sẽ được sắp xếp vào đội phúc âm để làm bổn phận. Đây là cơ hội cuối cùng của ngươi, là để bảo đảm một khối nguyên liệu như ngươi sẽ không bị lãng phí, sẽ được tận dụng tối đa, cho ngươi phát huy tối đa công dụng của mình với tư cách một con người. Ngươi chẳng biết việc gì, làm gì cũng lóng ngóng, nhưng ngươi có thể làm tốt bổn phận rao truyền phúc âm, ngay cả khi bảo ngươi đi thăm dò đối tượng phúc âm, ngươi cũng có thể làm một cách thiết thực, giao đối tượng phúc âm ngươi tìm được cho người rao truyền phúc âm. Đồng thời, ngươi dần dà học tập cách để truyền giảng lời Đức Chúa Trời, cách để truyền giảng công tác và tâm ý của Đức Chúa Trời, đưa người khác đến trước mặt Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là bổn phận của ngươi sao? Người khác thông qua công tác văn tự, phim ảnh, v.v. để tạo ra được thành quả nào đó, ngươi không biết những việc đó, cũng không có tài cán và ân tứ đặc biệt gì, nhưng khi làm công tác phúc âm, ngươi cống hiến sức mình, làm hết khả năng của mình để làm tốt bổn phận, gánh vác được sự ủy thác mà Đức Chúa Trời giao cho ngươi, đây chẳng phải là việc lành sao? Đây cũng là việc lành, là điều được Đức Chúa Trời ghi nhớ. Điều này sẽ ứng nghiệm câu: bổn phận mà con người làm không phân biệt cao thấp sang hèn, quan trọng là ngươi làm bổn phận có trung thành, có đạt tiêu chuẩn hay không. Đức Chúa Trời không thiên vị bất kỳ ai, ngươi không làm được việc gì, thì cho ngươi đi rao truyền phúc âm chính là để ngươi vốn đang ở trong tình trạng không thể đảm đương được bất kỳ bổn phận nào khác mà phát huy công năng cuối cùng của mình. Đây là cho ngươi cơ hội, cho ngươi một tia hy vọng, không tước đoạt quyền lợi làm bổn phận của ngươi, Đức Chúa Trời vẫn có sự giao phó cho ngươi, Ngài không đối xử bất công với ngươi. Do đó, người ta được sắp xếp vào đội phúc âm không phải là bị đẩy vào lãnh cung, cũng không phải là bị vứt bỏ, mà chỉ là đổi nơi chốn làm bổn phận thôi. Thông qua mối thông công về sự sắp xếp công tác đối với công tác phúc âm, bây giờ các ngươi đã có cách nhìn tốt về công tác phúc âm và không còn hiểu lầm nữa, phải không? (Thưa, phải.) Vậy các ngươi có thể thấy vênh vang không? Bất kể làm bổn phận gì, yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người đều bất biến. Điều mà Đức Chúa Trời muốn chính là lòng trung thành và sự thành tâm của con người. Ngươi nói: “Con làm người khiêm nhường lắm, chẳng biết

vênh vang. Đức Chúa Trời bảo con làm gì thì con làm nấy thôi", nhưng mà ngươi không có lòng trung thành và sự thành tâm thì không được. Cho dù ngươi lĩnh hội về công tác phúc âm thế nào, tóm lại nếu ngươi đạt đến có lòng trung thành và sự thành tâm, thì ngươi sẽ làm bổn phận đạt tiêu chuẩn. Cho dù ngươi có cách nhìn nhận tốt đến thế nào, có thái độ tích cực cỡ nào đối với công tác phúc âm, nhưng lại không thể chịu khổ, không có nghị lực, không có lòng trung thành, thì cũng không được. Cho nên, bất kể ngươi được đặt ở đâu, bất kể là lúc nào hay ở đâu, ngươi tiếp xúc với người như thế nào, làm bổn phận gì, đều không quan trọng, Đức Chúa Trời luôn nhìn thấy ngươi, luôn dò xét sâu thẳm nội tâm ngươi. Ngươi đừng cho rằng mình ở trong đội phúc âm thì Đức Chúa Trời sẽ không quản ngươi, sẽ không thấy ngươi, rồi ngươi có thể tùy ý làm càn. Cũng đừng cho rằng sắp xếp ngươi vào đội phúc âm là ngươi không còn hy vọng được cứu rỗi nữa, rồi tiếp cận chuyện này một cách tiêu cực, ngươi nghĩ theo những cách đó đều là không đúng. Bất kể đặt ngươi ở đâu, sắp xếp cho ngươi làm bổn phận gì, thì đó đều là việc ngươi nên làm, ngươi nên làm cho hết chức trách và trách nhiệm của mình. Yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với ngươi vẫn bất biến, cho nên việc ngươi thuận phục sự sắp xếp của Đức Chúa Trời cũng không nên thay đổi. Địa vị của người rao truyền phúc âm so với những người làm các bổn phận khác cũng như nhau cả, giá trị cá nhân của mỗi người đâu được đánh giá dựa trên bổn phận người đó làm, mà được đánh giá dựa trên thực tế lẽ thật người đó có. Đối với hạng mục lớn và cụ thể là công tác phúc âm, Ta thông công như vậy thôi.

IV. Các hạng mục công tác nghiệp vụ

Mục bốn, các hạng mục công tác nghiệp vụ. Các hạng mục công tác nghiệp vụ bao gồm điện ảnh, văn tự, âm nhạc, mỹ thuật, phiên dịch, v.v.. Có vài người nói: "Chúng con làm trang phục thì có liên quan đến công tác điện ảnh, vậy làm trang phục có được tính là một hạng mục công tác không?". Công tác làm trang phục nằm trong công tác điện ảnh và âm nhạc rồi, đó là công tác hậu phương phối hợp với những công tác này. Ở mỗi thời kỳ, nhà Đức Chúa Trời đều có sự sắp xếp công tác cụ thể liên quan đến các yêu cầu cụ thể đối với những công tác nghiệp vụ này. Có lúc truyền đạt bằng văn bản viết, có lúc truyền đạt bằng miệng thông qua hình thức thông công ở các buổi nhóm họp. Bất kể dùng phương thức truyền đạt nào, lãnh đạo và người làm công đều nên gánh vác trách nhiệm, ghi lại yêu cầu cụ thể của nhà Đức Chúa Trời đối với hạng mục công tác này, chỉnh lý lại, sau đó thông công cụ thể và thực hiện cụ thể những công tác này. Đây cũng là một hạng mục công tác lớn, là hạng mục công tác cụ thể xếp thứ hai sau công tác phúc âm. Đối với hạng mục công tác cụ thể này, một mặt nhà Đức Chúa Trời yêu cầu mọi nhân sự thực hiện các hạng mục nghiệp vụ phải không ngừng học tập tri thức nghiệp vụ liên quan đến bổn phận họ làm, còn phải tra tìm tư liệu, xác định xem những thứ nào có ích cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Đồng thời nhà Đức Chúa Trời cũng không ngừng thông công về nguyên tắc lẽ thật, không ngừng đề xuất các phương án cụ thể cho các hạng mục công tác nghiệp vụ. Có lúc, những công tác này

được thông công cho cả người phụ trách và các thành viên trong nhóm, có lúc thì chỉ thông công cho lãnh đạo, người làm công và người phụ trách đang chịu trách nhiệm về công tác này. Bất kể là truyền đạt bằng văn bản hay bằng cách thông công lúc nhóm họp, tóm lại những công tác này không ngừng được cải tiến và chuẩn hóa, những sự sắp xếp cụ thể cũng không ngừng được đưa ra dựa trên nhu cầu của công tác phúc âm. Chẳng hạn như, nhà Đức Chúa Trời sản xuất một bộ phim với đề tài tương đối mới mẻ, quay phim cũng tương đối chuyên nghiệp, sau khi được đăng lên mạng thì tỷ lệ bấm xem cũng cao. Trong tình huống đó, nhà Đức Chúa Trời dựa trên những phản hồi và nhu cầu của công tác phúc âm mà đưa ra các yêu cầu cụ thể cho dạng công tác này. Tóm lại, hạng mục công tác này không ngừng được tổng kết, không ngừng được cải tiến, đồng thời cũng không ngừng phát triển.

Về các hạng mục công tác nghiệp vụ, sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời chính là yêu cầu mọi người học tập thêm, tìm thầy dạy, tìm các loại tài liệu và giáo trình mà học tập. Chẳng hạn như về phương diện ca hát, hãy tìm thầy mà học, để họ chỉ dẫn cho về thanh nhạc, đây cũng là một sự sắp xếp công tác cụ thể. Sau khi nghe xong về sự sắp xếp này rồi, lãnh đạo và người làm công nên dựa theo yêu cầu của Bề trên mà tìm thầy thích hợp làm phương diện công tác này để chỉ dẫn cho các ca sĩ của chúng ta, học tập kiến thức thanh nhạc và cách thức ca hát chuẩn xác, đương nhiên cũng phải tìm các tác phẩm kinh điển mà học hỏi. Phải liên tục học tập tri thức nghiệp vụ về soạn nhạc và hợp xướng, sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời luôn yêu cầu mọi người phải không ngừng học tập những tri thức nghiệp vụ có liên quan đến bổn phận, học cách vận dụng một vài thủ pháp tiên tiến và thực dụng, v.v.. Sự sắp xếp công tác và yêu cầu về phương diện này không phải là chuyện ban hành xuống một lần là xong, mà thay vào đó cần lãnh đạo và người làm công thường xuyên đem sự sắp xếp công tác ra thông công, chỉ dẫn cho những người làm công tác nghiệp vụ, khiến cho họ có thể tiếp tục học tập, nỗ lực khiến cho các hạng mục công tác nghiệp vụ có thể không ngừng phát triển và đào sâu một cách hữu hiệu, chứ không bất động đứng yên một chỗ. Có vài người cho rằng: “Hôm nay, sự sắp xếp công tác đã được ban hành xuống, vậy chúng ta cứ thực hành nội trong một tháng này là được, sau đó Bề trên mà không nói, thì có thể không cần thực hành nữa”. Có thật là như vậy không? (Thưa, không.) Lãnh đạo và người làm công tuyệt đối đừng cho là vậy, mà phải lâu lâu hỏi han một lần: “Về phương diện nghiệp vụ này, các anh chị học tập thế nào rồi? Có khó khăn gì không? Có thứ gì chống đối và đi ngược lại nguyên tắc không? Ai học giỏi nhất, ai thành thạo nhất, ai sáng dạ nhất? Mọi người học xong những lý luận này rồi, thấy có điều gì thích hợp để vận dụng trong công tác của nhà Đức Chúa Trời không?”. Còn nữa, đối với những người trong đội phúc âm đang học tiếng nước ngoài, lãnh đạo và người làm công cũng phải hỏi han họ rằng: “Anh học tiếng này bao nhiêu năm rồi? Trong thời gian qua, anh học tập thế nào? Những câu đối thoại thường ngày, anh biết được bao nhiêu? Những thuật ngữ thuộc linh bình thường, anh có phiên dịch được không? Anh có biết dùng tiếng nước ngoài để trao đổi những lẽ thật về phương diện phúc âm không? Hiện tại anh giỏi

nói hay giỏi viết hơn? Anh có cần tìm thầy để học không? Còn có ai thích hợp và có sở trường hơn về chuyện học tập ngôn ngữ không? Số người công tác trong phương diện này có tăng lên không? Có ai ghét học tiếng nước ngoài, thấy quá phiền phức, quá khó khăn nên không muốn học nữa, bỏ cuộc giữa chừng, muốn đổi sang việc khác không?". Vô số những chuyện cụ thể liên quan đến hạng mục công tác này cần được thỉnh thoảng hỏi han và giám sát. Bởi vì Bề trên đã có những sự sắp xếp công tác cụ thể, người phụ trách nên có trách nhiệm đến cùng với những công tác cụ thể này. Ngươi đừng bị động chờ đợi Bề trên hỏi han, nếu Bề trên nửa năm không hỏi đến, một năm không hỏi đến, thì ngươi vẫn nên dùng hết sức mình mà làm tốt các hạng mục công tác, tiếp nhận sự kiểm tra và chỉ đạo của Bề trên mọi lúc, tâm thái như vậy mới đúng. Bởi vì sự sắp xếp công tác đã được ban hành và truyền đạt xuống, và ngươi là người phụ trách có trách nhiệm theo sát công tác, vì thế ngươi nên làm cho tròn trách nhiệm của mình. Nếu không làm tròn trách nhiệm, thì ngươi là phế vật, nên bị cách chức và đào thải. Do đó, đối với những sự sắp xếp công tác cụ thể hoặc mối thông công của Bề trên này, lãnh đạo và người làm công cần thường xuyên đem ra mà suy ngẫm, thông công, sau đó dựa vào tình hình mà thực hiện, theo sát công tác, xem hạng mục công tác nào gần đây bị bỏ bê và đã lâu không được ngó đến, hạng mục công tác nào mà bản thân không quá giỏi, gần đây cũng không hỏi han, không biết tình hình hiện tại thế nào, rồi đi xem xét những hạng mục đó. Ngoài ra, về các hạng mục công tác nghiệp vụ, nhà Đức Chúa Trời cũng có một sự sắp xếp cụ thể nữa: đó là yêu cầu không ngừng phát hiện, bồi dưỡng và đề bạt những nhân tài có liên quan đến công tác. Vậy lãnh đạo và người làm công nhận sự sắp xếp công tác này rồi thì nên làm thế nào? Họ phải lưu ý xem có người nào thích hợp làm hạng mục công tác này không, nếu có người thích hợp làm hạng mục công tác đó mà lại không nắm vững lắm kỹ thuật nghiệp vụ của công tác này, thế thì phải nhanh chóng bồi dưỡng, cho người đó được học tập và rèn luyện. Tóm lại, các hạng mục công tác nghiệp vụ này cũng là công tác quan trọng. Công tác này bao gồm khá nhiều hạng mục, phạm vi cũng rộng. Đối với hạng mục công tác này, nhà Đức Chúa Trời cũng có rất nhiều sự sắp xếp công tác cụ thể. Yêu cầu đối với hạng mục công tác này chính là không ngừng học tập, tổng kết, đào sâu, còn phải tìm ra nguyên tắc thích hợp để không ngừng chuẩn hóa. Ngoài ra, phải không ngừng bồi dưỡng nhân tài thích hợp làm bổn phận này. Đây là sự sắp xếp công tác cho hạng mục lớn là các hạng mục công tác nghiệp vụ, cũng dễ hiểu thôi.

V. Đời sống hội thánh

Mục năm, đời sống hội thánh. Nhà Đức Chúa Trời có sự sắp xếp và quy định cụ thể về nội dung ăn uống trong đời sống hội thánh, hình thức đời sống hội thánh và nhân số trong đời sống hội thánh. Đối với hình thức nhóm họp và nội dung của đời sống hội thánh trong những trường hợp và hoàn cảnh đặc biệt, nhà Đức Chúa Trời cũng có sự sắp xếp công tác tương ứng. Sự sắp xếp công tác về phương diện này chủ yếu được truyền xuống theo hình thức văn bản. Sự sắp xếp công tác đối với đời sống hội thánh

của những người mới ở các quốc gia khác nhau, về hình thức và tần suất nhóm họp, nội dung ăn uống, v.v., ngoài một vài trường hợp đặc biệt ra, thì cũng giống với sự sắp xếp công tác về đời sống hội thánh của người Trung Quốc. Về phạm vi của những sự sắp xếp công tác liên quan đến đời sống hội thánh này, Ta vừa mới nói qua đôi điều, bao gồm nội dung ăn uống lời Đức Chúa Trời, nội dung thông công về lẽ thật khi nhóm họp thời gian gần đây, và hình thức thông công khi nhóm họp. Chẳng hạn như, thông công khi nhóm họp thì không được một người giành nói hết, mỗi người thông công không được nói quá lâu, đối với một vài người nói dông dài, diễn đạt không rõ ràng, thì nên có cách tiếp cận và xử lý như thế nào, v.v., hết thảy những hạng mục cụ thể liên quan đến đời sống hội thánh và việc nhóm họp đều được diễn đạt cụ thể trong sự sắp xếp công tác. Lãnh đạo và người làm công, một mặt phụ trách ban hành xuống và truyền đạt những sự sắp xếp công tác đó, mặt khác phụ trách việc thông công rõ cho các anh chị em, để cho hết thảy thành viên trong hội thánh đều nghe và hiểu, tiếp nhận rồi thì nghiêm túc chấp hành và tuân thủ, như vậy là được. Nhất là phải hạn chế những người lúc nhóm họp thì hay nói lạc đề, gây gián đoạn, hay nói câu chữ và đạo lý, hô khẩu hiệu. Trong sự sắp xếp công tác đều có quy định cụ thể về các loại trường hợp đặc biệt này. Sự sắp xếp công tác về phương diện đời sống hội thánh này chủ yếu liên quan đến đủ mọi mặt nội dung của việc nhóm họp, những điều này không phức tạp, rất đơn giản thôi, cho dù một người làm phương diện bổn phận nào, thì cứ tuân thủ các nguyên tắc trong những sự sắp xếp công tác này là được. Chẳng hạn như, đội phúc âm khi nhóm họp thì cứ tuân thủ theo nguyên tắc về đời sống hội thánh trong sự sắp xếp công tác là được, chẳng có gì đặc biệt cả. Các nhóm khác chỉ là làm công tác khác mà thôi, còn những việc nhóm họp, thông công về lẽ thật, cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời và thông công về trải nghiệm cá nhân thì đều giống nhau cả, đều không ra khỏi phạm vi này. Họ cứ dựa theo quy định hiện thời của nhà Đức Chúa Trời về nội dung ăn uống trong đời sống hội thánh, hình thức thông công và hình thức nhóm họp mà thực hành là được rồi, nếu có điều kiện thì đến tận nơi mà nhóm họp, không có điều kiện thì nhóm họp trên mạng, chuyện này rất đơn giản, được vạch ra rất rõ ràng. Có một vài thành viên hội thánh sống rải rác ở các châu lục khác nhau, các quốc gia khác nhau, có người ở châu Âu, có người ở Trung Đông, trong trường hợp này thì phải nhóm họp trên mạng. Về thời gian nhóm họp và tần suất nhóm họp thì đều do các hội thánh địa phương tự quyết định, nhà Đức Chúa Trời không có quy định cụ thể, cũng không can thiệp. Tại sao lại không can thiệp? Có những người trong hội thánh không làm bổn phận toàn thời gian, họ có công việc, có gia đình, hoàn cảnh cá nhân mỗi người khác nhau, múi giờ ở các quốc gia cũng khác nhau, nên phải để cho họ tự quyết định mỗi tuần nhóm họp mấy lần, mỗi lần nhóm họp vào thời gian nào. Chuyện này nhà Đức Chúa Trời không ra quy định cụ thể, chỉ đưa ra một nguyên tắc là được rồi. Nhà Đức Chúa Trời có quy định phạm vi số lần nhóm họp mỗi tuần cho những người mới tin. Số lần nhóm họp mỗi tuần của người làm bổn phận và người không làm bổn phận thì khác nhau. Có sự sắp xếp công tác nào yêu cầu người mới tin mỗi tuần nhóm họp bảy lần không? (Thưa, không có.) Vậy căn cứ vào đâu để

xác định người mới tin mỗi tuần nhóm họp mấy lần? (Thưa, căn cứ vào việc những người mới tin có bao nhiêu thời gian.) Một tuần tối đa hai, ba lần, ít nhất là một lần, như vậy là hoàn toàn thích hợp. Có những người nói: "Người ở khu vực chúng con đến mùa nông nhàn thì nhàn rỗi, mọi người muốn ngày ngày nhóm họp, một ngày nhóm họp hai lần cũng được, chúng con sẵn lòng nhóm họp mà". Người mới tin thì trong lòng đầy nhiệt huyết và luôn muốn hiểu thêm nhiều lẽ thật hơn nữa, nếu điều kiện gia đình cho phép, thì yêu cầu nhóm họp nhiều hơn là chuyện tốt, chỉ cần không ảnh hưởng đến đời sống người ta là được. Chuyện cụ thể mỗi tuần nhóm họp mấy lần thì nên căn cứ vào tình hình gia đình và công việc của dân được Đức Chúa Trời chọn, nhà Đức Chúa Trời không ra quy định cụ thể. Có điều kiện thì dân được Đức Chúa Trời chọn có thể nhóm họp nhiều lần, sẽ hiểu được nhiều lẽ thật hơn, nhanh trưởng thành sự sống hơn, đây là chuyện tốt. Người không có điều kiện thì không hợp với kiểu nhóm họp này, mỗi tuần ít nhất nhóm họp một hoặc hai lần là được rồi. Các hội thánh ở những vùng khác nhau, mỗi tuần nhóm họp mấy lần là chuyện tùy vào dân được Đức Chúa Trời chọn, không ai được can thiệp. Quan trọng nhất là họ nhóm họp vì muốn hiểu lẽ thật, chứ không phải vì lý do gì khác. Do đó, cứ căn cứ vào hoàn cảnh và trường hợp cụ thể mà quyết định, nếu có thể nhóm họp mỗi tuần nhiều lần hơn thì sẽ có lợi cho sự tiến bộ trong sự sống. Nếu có người không mưu cầu lẽ thật, không sẵn lòng nhóm họp nhiều, thì cũng không nên cưỡng cầu, nhất là đối với những người làm công ăn lương tương đối bận rộn, không có thời gian để nhóm họp nhiều, thì cũng đừng yêu cầu họ phải nhóm họp. Bất kể người ta có điều kiện tham gia nhóm họp hay không, nhóm họp bao nhiêu lần, thì nhà Đức Chúa Trời đều không can thiệp, không hạn chế. Bởi vì điều kiện và bối cảnh của mỗi một tín đồ đều khác nhau, cho nên không thể cưỡng ép họ. Đối với nội dung ăn uống trong đời sống hội thánh, sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời đều có quy định tương ứng, và lãnh đạo các cấp cũng như anh chị em trong hội thánh đều cần phải hiểu rõ những điều này. Lãnh đạo và người làm công phải hiểu được rốt cuộc thì sự sắp xếp công tác từ Bề trên yêu cầu họ thực hiện hạng mục và công việc cụ thể nào, các anh chị em cũng cần giám sát xem lãnh đạo và người làm công có đang làm công tác đó không. Về nội dung ăn uống trong đời sống hội thánh, cũng như sự sắp xếp công tác liên quan đến nhóm họp cần được hiểu và tuân thủ, thì lãnh đạo và người làm công nhất định phải đạt được sự nhất trí với dân được Đức Chúa Trời chọn, tuyệt đối không cho phép bày trò biến tấu. Sự sắp xếp công tác về hạng mục công tác đời sống hội thánh rất đơn giản, người ta đọc thì thấy dễ hiểu, chứ không trừu tượng.

VI. Quản lý tài sản

Mục sáu, quản lý tài sản. Hạng mục công tác quản lý tài sản mặc dù không thường xuyên có sự sắp xếp công tác được ban hành ra như công tác phúc âm và các hạng mục công tác nghiệp vụ, nhưng nhà Đức Chúa Trời cũng có sự sắp xếp công tác cụ thể cho công tác này. Quản lý tài sản bao gồm những việc gì? Bao gồm chuyện cất giữ tài sản như thế nào, cất giữ ở đâu, do những người nào quản lý, gặp phải nguy hiểm hoặc

hoàn cảnh ác liệt, hay những tình huống đặc biệt thì nên phân phối, quản lý và di chuyển tài sản như thế nào. Thực ra, trong sự sắp xếp công tác đều có quy định về những chuyện này. Trong phương diện công tác này, lãnh đạo và người làm công đừng chờ Bề trên trực tiếp ra mệnh lệnh và ban hành sự sắp xếp công tác thì mới quản lý tài sản một cách bị động. Nếu không có sự sắp xếp công tác tức thời yêu cầu ngươi xử lý tài sản cụ thể thế nào, trong tình huống đặc biệt mà ngươi không biết nên xử lý ra sao, cũng không thể nhận được hồi đáp kịp thời từ Bề trên, thì ngươi nên làm gì? An toàn là ưu tiên số một, bảo vệ tốt tài sản của nhà Đức Chúa Trời là trách nhiệm của ngươi. Đối với sách lời Đức Chúa Trời được nhà Đức Chúa Trời in, cùng với đủ loại tài sản như máy móc, lương thực, tiền bạc, v.v. thì lãnh đạo và người làm công nên chiếu theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời mà cất giữ chúng ở những nơi an toàn, không để chúng bị ẩm mốc hoặc bị côn trùng ăn, càng không được để chúng bị kẻ ác và con rồng lớn sắc đỏ chiếm đoạt. Mặt khác, đối với những tài sản này của nhà Đức Chúa Trời, ngoài việc quản lý tốt ra, còn nên làm công tác bảo mật. Những người nào không có liên quan thì hết thảy đều không nên biết những chuyện này, người biết chuyện thì phải giữ miệng, không được nói bừa nói bậy. Nhà Đức Chúa Trời cũng có sự sắp xếp công tác cụ thể về phương diện này, có một vài điều không tiện ban hành và công khai trên văn bản. Lãnh đạo và người làm công mà nghĩ ra được những biện pháp và đường lối tốt hơn để quản lý tài sản, thì đương nhiên trong khi tuân thủ nguyên tắc để quản lý và bảo quản tốt để tài sản của nhà Đức Chúa Trời không bị tổn thất gì, họ cũng có thể bàn thảo với các lãnh đạo và người làm công khác để tự đưa ra quyết định. Đây là một hạng mục công tác đặc biệt, đối với những người không biết giữ miệng lưỡi, không có tinh thần trách nhiệm, lòng dạ bất chính, hay là mới tin và chưa có nền tảng, lại còn luôn thèm khát tài sản của nhà Đức Chúa Trời như hổ đói, thì đều không được để họ biết. Những nội dung này nhà Đức Chúa Trời không được nói rõ trong sự sắp xếp công tác, vậy chẳng phải lãnh đạo, người làm công và những người bảo quản đáng tin cậy nên ngầm hiểu được điều này hay sao? (Thưa, phải.) Có một dạng trường hợp đặc biệt, nếu một lãnh đạo vừa được bầu, mới tin Đức Chúa Trời ba năm, tố chất khá tốt, khá có nhiệt tâm, nhìn bề ngoài thì không tệ, nhưng chưa biết nhân phẩm của họ thế nào, chưa rõ quan điểm của họ về tài sản nhà Đức Chúa Trời ra sao, có lòng tham hay không. Khi chưa hiểu rõ, chưa nắm vững về những chuyện này, khi các anh chị em đã tin Đức Chúa Trời lâu năm chưa quen với người này lắm, chưa biết rốt cuộc họ thế nào, trong trường hợp đó thì nên làm gì? Lúc bàn giao công tác thì bàn giao hết mọi công tác khác cho họ, còn công tác về tài sản thì có nên bàn giao không? (Thưa, không.) Tại sao lại không bàn giao? Công tác chính của lãnh đạo và người làm công không phải chỉ là quản lý tài sản, tài sản chỉ là một phần công tác mà thôi, nếu thực sự đã có người thích hợp quản lý, còn lãnh đạo mới được bầu lại không đáng tin cậy, thì ban đầu có thể không bàn giao, bởi vì chưa biết họ có đức tin lâu dài hay không hoặc có đứng vững được không. Trước đây, có người vừa mới được bầu làm lãnh đạo hội thánh, vừa nhậm chức xong thì việc đầu tiên là hỏi dân được Đức Chúa Trời chọn về số hiệu và mật mã của

tài khoản ngân hàng cất giữ của lễ. Họ hỏi những số hiệu và mật mã tài khoản ngân hàng này đang nằm trong tay ai, rồi hối thúc những người đó nhanh chóng bàn giao cho họ. Trong trường hợp này, có nên bàn giao không? Người này chẳng sốt ruột và để tâm về công tác nào khác, mà lại đặc biệt nghiêm túc và sốt ruột về chuyện này, người như vậy có đáng tin cậy không? Ngươi đừng cho rằng lãnh đạo và người làm công thì đáng tin cậy, trên thực tế, người bảo quản thực sự được chọn ra theo nguyên tắc mới là đáng tin cậy, họ có thể hy sinh tính mạng để bảo quản tài sản của nhà Đức Chúa Trời, dạng người như vậy mới đáng tin cậy nhất. Vậy lãnh đạo và người làm công đều có thể được như vậy không? Chưa chắc. Trước đây có một lãnh đạo khu vực bị con rồng lớn sắc đỏ bắt, lãnh đạo này bán rẻ hết tài sản của hội thánh, gây tổn thất tài sản cực lớn. Nếu họ không biết tài sản của hội thánh ở đâu, thì có bị đánh chết họ cũng không nói ra được, như vậy thì tài sản của nhà Đức Chúa Trời có bị tổn thất không? Chính vì họ biết quá nhiều, rồi không chịu nổi cực hình và đánh đập mà nói ra, cuối cùng bao nhiêu tiền bạc này đều bị rơi vào tay con rồng lớn sắc đỏ. Nếu không để anh ta biết chuyện này, nếu người bảo quản tài sản mà đáng tin cậy, thì tiền của nhà Đức Chúa Trời có thể bị tổn thất không, có thể bị con rồng lớn sắc đỏ cướp đoạt không? Không thể. Đây là bài học xương máu. Do đó, khi sắp xếp cho hạng mục công tác này, thì điểm quan trọng nhất chính là đặt an toàn lên trên hết, hạn chế tổn thất xuống mức tối thiểu, cách nào an toàn thì làm. Hãy tìm một người có lòng trung thành khi quản lý tài sản của nhà Đức Chúa Trời mà giao việc quản lý, làm như vậy là đáng tin cậy nhất. Người này làm những việc khác thì không ổn, nhưng khi bảo quản tiền bạc thì nắm rõ tuyệt đối, có lòng trung thành, vậy dùng người này lo việc bảo quản là dùng đúng người rồi. Bởi vì đây là một hạng mục công tác đơn lẻ, nên sự sắp xếp đối với hạng mục công tác này rất đơn giản, chính là tìm đúng người để giao việc bảo quản, tìm chỗ an toàn mà cất giữ. Ngoài ra, sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời cũng có quy định cụ thể đối với việc phân phối và chi tiêu tài sản của nhà Đức Chúa Trời, cái gì nhất thiết phải chi tiêu thì có thể chi, cái gì không nhất thiết thì không chi. Mặt khác nữa, đối với việc chi tiêu tài sản thì phải có chế độ giám sát nghiêm ngặt, có các loại thủ tục và quy trình, cần có chữ ký của vài người, v.v. những chuyện này, nhà Đức Chúa Trời đều có quy định cụ thể. Một việc là quản lý, một việc là bảo quản, một việc nữa là chi tiêu, còn có ghi chép sổ sách, những việc này đều có sự sắp xếp công tác cụ thể.

VII. Công tác thanh lọc

Mục bảy, công tác thanh lọc. Về hạng mục công tác này, nhà Đức Chúa Trời cũng liên tục có những sự sắp xếp công tác cụ thể. Sự sắp xếp công tác được đưa ra, một mặt căn cứ vào nhu cầu trong công tác của nhà Đức Chúa Trời, mặt khác căn cứ vào việc tách riêng mỗi người theo loại của họ chiếu theo sự phân chia và định nghĩa các loại người, cũng như chiếu theo biểu hiện của các loại người sau khi bị tỏ lộ. Khi xử lý các loại kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ ác và kẻ chẳng tin, nhà Đức Chúa Trời đều có nguyên tắc. Có người bị thanh lọc ra khỏi hàng ngũ những người làm bổn phận, có người bị

thanh lọc từ hội thánh toàn thời gian sang hội thánh bán thời gian hoặc hội thánh bình thường, có người bị thanh lọc từ hội thánh bình thường sang nhóm B, còn có người bị trực tiếp thanh trừ và khai trừ. Nhà Đức Chúa Trời liên tục đưa ra sự sắp xếp công tác cho công tác thanh lọc hội thánh, cũng có sự sắp xếp công tác cụ thể đối với các loại người phù hợp với điều kiện bị thanh lọc. Dựa vào thái độ của người ta khi làm bổn phận và những vi phạm trong quá trình làm bổn phận, cũng như dựa vào thực chất bại hoại mà các loại người tỏ lộ ra, mà cuối cùng nhà Đức Chúa Trời đưa ra phương án xử lý cụ thể đối với họ. Cho nên, nhà Đức Chúa Trời xử lý các loại kẻ ác, kẻ chẳng tin và kẻ địch lại Đấng Christ, thì hoàn toàn dựa vào lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, hoàn toàn phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Về những sự sắp xếp công tác này, một mặt cần thông công về nguyên tắc lẽ thật để khiến mọi người hiểu và học được cách phân định các loại người, ngoài ra còn cần ban hành những sự sắp xếp công tác này xuống các hội thánh để thông công và thực hiện. Tóm lại, hạng mục công tác thanh lọc hội thánh này phải được thực hiện càng sớm càng tốt, tuyệt đối không được bỏ dở giữa chừng, phải tiến hành liên tục cho đến khi không còn kẻ ác trong hội thánh thì mới được dừng. Không phải là chờ đến khi Bề trên ban hành sự sắp xếp công tác và ra lệnh thanh lọc hội thánh thì mới làm công tác thanh lọc trong một khoảng thời gian, sau khi làm xong mà lại phát hiện có kẻ ác gây nhiễu loạn, nhưng Bề trên không có sự sắp xếp công tác thì bản thân mình cũng mặc kệ, không thanh lọc, như vậy thì không được. Công tác thanh lọc hội thánh phải được tiến hành liên tục một cách có trật tự, chỉ cần có đối tượng thanh trừ và khai trừ thì phải tiếp tục làm công tác thanh lọc. Đừng bị động chờ mệnh lệnh của Bề trên hay là chờ lãnh đạo cấp trên truyền đạt, cũng đừng bị động chờ đến khi có thêm nhiều anh chị em phản ánh và tố giác. Ngay khi dân được Đức Chúa Trời chọn vạch trần và tố giác ai đó, thì lãnh đạo và người làm công nên ra tay điều tra và xử lý. Nếu lãnh đạo hay người làm công ém nhẹm thư tố giác và không xử lý, thì phải tiến hành điều tra và xử lý lãnh đạo hay người làm công đó. Nếu phát hiện ra lãnh đạo hay người làm công này bao che cho kẻ ác, thì phải xem họ giống hệt như kẻ ác mà thanh trừ khỏi hội thánh. Hễ lãnh đạo và người làm công mà không làm công tác thanh lọc thì đều là lãnh đạo giả và người làm công giả, nên kịp thời cách chức họ. Nếu họ còn có thể bao che và bảo vệ cho kẻ ác, thì có thể xác định tính chất họ là kẻ địch lại Đấng Christ mà thanh trừ và khai trừ. Đây chính là quy định cụ thể của nhà Đức Chúa Trời đối với công tác thanh lọc hội thánh. Công tác thanh lọc hội thánh là ưu tiên cấp bách và có ý nghĩa thâm sâu. Các ngươi nói xem, thanh lọc hội thánh có phải là để làm tinh sạch hội thánh không? Hội thánh mà được nên tinh sạch rồi, không còn kẻ ác quấy nhiễu, không còn kẻ chẳng tin lẫn vào, thì như thế mới là hội thánh đích thực, đời sống hội thánh mới có hiệu quả tốt nhất, đây chẳng phải là tiến được một bước lớn trong việc hiện thực hóa vương quốc của Đấng Christ sao? Hội thánh thuần khiết như vậy thì có ích lợi nhất cho việc mở rộng phúc âm của vương quốc, ai cũng có thực tế lẽ thật, ai cũng có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời, ai cũng có thể được làm cho trở thành con dân của Đức Chúa Trời, không còn kẻ ác gây nhiễu loạn nữa, hội thánh như vậy đương nhiên

cũng là hội thánh có phúc nhất. Do đó, việc thanh lọc hội thánh là việc có ý nghĩa nhất, hoàn toàn là để cho dân được Đức Chúa Trời chọn có môi trường làm bổn phận thêm yên bình, không còn bị kẻ ác gây nhiễu loạn. Ngoài ra, nhà Đức Chúa Trời không nuôi những người nhàn rỗi hay phế nhân, không nuôi ký sinh trùng tham hưởng an nhàn và ăn bánh cho no bụng. Hễ là người không hề làm bổn phận, lại còn gây nhiễu loạn, ảnh hưởng đến việc làm bổn phận của người khác, nói nhăng nói cuội trong hội thánh, chỉ tay năm ngón, không chuyên tâm vào việc chính đáng, thì đều là đối tượng bị thanh trừ. Hiện tại các loại người đều đã bị tỏ lộ rồi, công tác thanh lọc hội thánh là điều bắt buộc, phải làm cho tốt và triệt để. Những người đã bị tỏ lộ là kẻ ác, kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ chẳng tin, phế vật và ký sinh trùng thì đều là đối tượng bị Đức Chúa Trời ghét bỏ, đều là kẻ hết thuốc chữa. Nếu không làm công tác thanh lọc hội thánh thì sẽ ảnh hưởng đến công tác mở rộng phúc âm, do đó, công tác thanh lọc hội thánh là một hạng mục công tác quan trọng mà trước mắt phải gấp rút làm cho tốt. Lãnh đạo và người làm công có thể làm tốt công tác thanh lọc hội thánh thì mới có giá trị bồi dưỡng, có thể tiếp tục làm lãnh đạo và người làm công. Còn lãnh đạo và người làm công nào cản trở công tác thanh lọc hội thánh thì đều là vật cản đường và chướng ngại vật, dân được Đức Chúa Trời chọn nên vạch trần và tố giác họ. Lãnh đạo và người làm công các cấp trước tiên phải triệt để thanh trừ và giải quyết những vật cản đường và chướng ngại vật đối với công tác của hội thánh, như vậy mới hợp tâm ý của Đức Chúa Trời, như vậy mới có lợi cho các hạng mục công tác được triển khai thuận lợi, như vậy mới có lợi cho hội thánh tiến hành ý chỉ của Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời đạt được hết mọi vinh quang.

VIII. Công tác ngoại vụ

Mục tám, công tác ngoại vụ. Hạng mục công tác ngoại vụ này không lớn mà cũng không nhỏ, cũng có một vài nguyên tắc trong sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời đối với công tác ngoại vụ này. Một nguyên tắc là hiểu rõ pháp luật trong vùng và quy định của địa phương cụ thể, nghĩa là bất kể hội thánh làm việc gì ở vùng nào, thì trước hết cần hiểu rõ luật pháp ở vùng đó. Một nguyên tắc khác là khi gặp phải vấn đề liên quan đến chuyện ngoại vụ nào mà mình không hiểu hoặc không rõ, thì cần hỏi ý kiến luật sư và các chuyên gia pháp luật có liên quan, đừng tự mình phán đoán một cách mù quáng, mà phải dựa vào tình hình trong nước khác nhau của các quốc gia khác nhau để đưa ra phương án xử lý cụ thể. Vậy những phương án này nảy sinh như thế nào? Là dựa vào lời nói của luật sư, để luật sư ra quyết định, bản thân đừng có tùy tiện ra phán quyết, ra quyết định bừa bãi. Mỗi một quốc gia đều có tình hình trong nước khác nhau, chính sách khác nhau, quy định và pháp luật cũng khác nhau, đừng có dựa theo tưởng tượng mà hành động. Chẳng hạn như, ở Trung Quốc, ngươi thấy ai đó bị cướp trên đường phố, thì luật pháp Trung Quốc quy định rằng hễ người đi đường thấy chuyện như vậy thì có thể hành hiệp trượng nghĩa, trước là bắt kẻ cướp, sau thì giao hắn cho cảnh sát, làm như vậy thì ngươi là anh hùng hành hiệp trượng nghĩa, không cần chịu bất kỳ trách nhiệm nào về pháp luật, lại còn được biểu dương. Tình hình và chế độ ở

Trung Quốc là vậy, đây cũng là một dạng văn hóa truyền thống của Trung Quốc, người Trung Quốc gọi nó bằng cái tên đẹp đẽ là “đức hạnh truyền thống”. Nhưng ở phương Tây, nhất là ở các quốc gia như Hoa Kỳ, Canada, ngươi thấy có một kẻ cướp giật, mà ngươi ra tay bắt giữ hắn, rồi chờ cảnh sát đến bắt hắn, thì ngươi làm sai rồi, phạm pháp rồi. Bởi vì ngươi chỉ là một công dân bình thường, không phải là nhân viên chấp pháp, ngươi không có quyền gì để bắt người, cảnh sát mới có quyền bắt người. Khi thấy có kẻ cướp giật, ngươi có thể báo cảnh sát, nhưng không được tự tay bắt kẻ cướp, ngươi mà tùy tiện bắt người thì sẽ là phạm pháp, quy định pháp luật ở phương Tây là vậy. “Đức hạnh truyền thống” của người Trung Quốc mà đem ra thực hành ở phương Tây thì không thích hợp, phương Tây có pháp luật của họ. Ở các nước phương Tây, pháp luật quy định gì về chuyện thấy có người ngã trên đường? Trước hết, ngươi phải hỏi họ: “Chị có ổn không? Có cần giúp không?”. Nếu người đó nói không cần giúp, thì ngươi có thể đi tiếp. Nếu ngươi thấy người bị ngã mà không hỏi han, nhìn xem thế nào, cứ thế bỏ đi, thì đó là phạm pháp. Ở Trung Quốc mà gặp trường hợp như vậy, thì có thể đó là dàn cảnh ăn vạ, ngươi mặc kệ cũng chẳng sao. Nếu ngươi hỏi họ một câu: “Chị có ổn không? Có cần giúp không?” thì ngươi sẽ gặp phiền phức, người đó sẽ vòi tiền ngươi, đời này ngươi đừng mong sống tốt được nữa. Hai chuyện này cho ngươi biết điều gì? Ở các quốc gia khác nhau và trong các chủng tộc khác nhau thì sự giáo dục hoàn toàn khác nhau, hoàn cảnh và chế độ xã hội cũng hoàn toàn khác nhau, đương nhiên quy định pháp luật cũng khác nhau. Trong hạng mục công tác ngoại vụ này, người làm công tác ngoại vụ một mặt cần phải hiểu chuẩn xác những pháp luật, quy định và điều khoản có liên quan đến công tác của hội thánh, mặt khác, cần phải phổ cập một lượt về các thường thức cuộc sống hoặc một vài điều khoản pháp luật mà các anh chị em cần biết. Do đó, nhà Đức Chúa Trời có sự sắp xếp công tác về hạng mục công tác này, yêu cầu người làm công tác này bất kể làm việc gì thì trước tiên đều phải hỏi về các pháp luật và quy định chính phủ có liên quan. Nhất là khi gặp phải một vài vấn đề nan giải, thì cần hỏi ý luật sư, chứ không được tự tiện đưa ra phán đoán mù quáng, không được dựa vào tư duy và lô-gic của người Trung Quốc mà ấn định phương án giải quyết. Làm như vậy là cách làm ngu muội và vô tri. Hiểu được như vậy rồi thì các ngươi nên biết hạng mục công tác ngoại vụ này có ý nghĩa gì, nhắm đến đạt được hiệu quả gì, và nhà Đức Chúa Trời đưa ra sự sắp xếp công tác về phương diện này là chuyện thiết yếu như thế nào. Phạm vi liên quan của công tác này không quá lớn, do đó trong đa số trường hợp, chỉ cần người liên quan đến công tác này hiểu rõ sự sắp xếp công tác là được rồi. Nếu có điều gì mà các anh chị em cần biết thì hãy giúp anh chị em hiểu rõ và nắm vững về nó. Công tác ngoại vụ cũng rất quan trọng, bởi vì các anh chị em không hiểu quy định pháp luật liên quan đến cuộc sống và công tác của họ ở nước ngoài thì không được. Nhà Đức Chúa Trời có sự sắp xếp công tác cụ thể về yêu cầu trong phương diện này, đó là cứ thực hiện theo sự sắp xếp công tác là được. Nếu xuất hiện tình huống đặc biệt nào đó, thì nhà Đức Chúa Trời sẽ đưa ra một vài phương án giải quyết khẩn cấp. Nếu có công tác liên quan đến hạng mục công tác ngoại vụ, thì nhất định phải hỏi ý kiến của

người làm công tác ngoại vụ, xem nhà Đức Chúa Trời sắp xếp thế nào về phương diện công tác này, chứ đừng mù quáng làm theo tưởng tượng của mình, như vậy thì rất dễ gây ra phiền phức, hậu quả sẽ không thể hình dung nổi. Công tác ngoại vụ cũng là một hạng mục công tác đơn lẻ, không phức tạp, đa số việc cụ thể trong công tác đều có thể được tìm thấy trong sự sắp xếp công tác. Ở nước ngoài mà mới bắt tay vào làm công tác ngoại vụ thì sẽ cảm thấy phần nào phức tạp, nhưng làm được một thời gian thì sẽ nắm được quy luật, đường lối, sẽ không còn thấy quá phức tạp nữa. Ban đầu, những người Trung Quốc ra nước ngoài bị tố là xả rác, tối thì thức quá khuya, sáng thì dậy quá sớm, nuôi chó sủa làm phiền người dân, treo áo quần trên ban công, lại còn đỗ xe bừa bãi – bị tố quá nhiều chuyện. Cuối cùng, họ bị tố giác nhiều lần quá, cảnh sát lúc nào cũng đến gõ cửa để chỉ dẫn cho họ, lâu dài họ cũng ý thức được đây không phải là Trung Quốc, mà là ở nước ngoài. Dần dần, họ đã biết cảnh giác, có chút ý thức pháp luật, hiểu được chút khuôn phép trong cuộc sống, công việc, chuyện lái xe, v.v.. Khi dân Trung Quốc mới đến nước ngoài, thì họ chỉ biết được một vài phép xã giao cơ bản để làm người, chứ không biết thường thức về hầu hết chuyện pháp luật, họ chẳng khác động vật hoang dã là mấy, chẳng có ý thức pháp luật. Sau vài năm, họ đã mở mang kiến thức, biết chút khuôn phép, giống như được thuần hóa vậy, và họ tốt lên được đôi chút.

IX. Phúc lợi của hội thánh

Mục chín, phúc lợi của hội thánh. Về phúc lợi của hội thánh, trước đây nhà Đức Chúa Trời đã có sự sắp xếp công tác rồi, những người làm bổn phận toàn thời gian mà bản thân họ hoặc gia đình họ cần được giúp đỡ về kinh tế, thì lãnh đạo hội thánh phải giải quyết. Có thể tìm thấy phương án và nguyên tắc thực hiện cụ thể trong sự sắp xếp công tác về phương diện này, nhà Đức Chúa Trời có những tuyên bố và quy định cụ thể. Những anh chị em vì tin Đức Chúa Trời mà phải ngồi tù dẫn đến đời sống gia đình họ gặp khốn khó; những bậc cha mẹ làm bổn phận xa nhà nên con cái không có người chăm sóc, những anh chị em làm bổn phận lâu năm và đang mắc bệnh, v.v. đối với những khó khăn này, hội thánh nên hỗ trợ và giải quyết cho họ. Phương diện công tác này có một trường hợp đặc biệt, đó là khi một vài gia đình đủ điều kiện để tiếp đãi các anh chị em, nhưng họ lại không có nguồn lực kinh tế, vậy những chi tiêu của họ khi tiếp đãi anh chị em nên được xử lý như thế nào? Chuyện này nằm trong phương diện công tác về phúc lợi của hội thánh, có thể tìm thấy quy định cho phương diện này trong sự sắp xếp công tác, hoặc lãnh đạo và người làm công dựa theo tình huống tại nơi đó mà phân phối hợp lý nguồn lực của hội thánh để làm công tác tiếp đãi, đối với những chuyện này, hội thánh đều có quy định cụ thể. Nếu xuất hiện một vài trường hợp đặc biệt ngoài phạm vi quy định cụ thể, thì lãnh đạo và người làm công có thể thông công và bàn thảo, dựa theo tiêu chuẩn đời sống bình thường ở nơi đó mà đưa ra sự sắp xếp cụ thể và hợp lý. Mặc dù công tác này không phải là hạng mục công tác lớn, cũng không phải là một nhiệm vụ quan trọng, nhưng nó là một hạng mục công tác nằm trong phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công, không được lơ là. Nếu không có ai cần giúp đỡ

và cứu trợ, thì lãnh đạo và người làm công cũng không cần cố gắng tìm cho ra, còn nếu có thì không được né tránh, càng không được mặc kệ, hay khoanh tay bàng quan, giả vờ như không thấy. Lãnh đạo và người làm công nên dựa theo nguyên tắc mà làm, đây là chức trách của họ.

X. Phương án ứng phó khẩn cấp

Mục mười, phương án ứng phó khẩn cấp. Phương án ứng phó khẩn cấp là để nhắm đến những vấn đề đặc biệt xuất hiện trong bất kỳ công tác nào của nhà Đức Chúa Trời. Bất kể là công tác phúc âm hay công tác quản trị và nghiệp vụ nảy sinh một vài vấn đề cần được giải quyết, hoặc cần xử lý kẻ địch lại Đấng Christ và lãnh đạo giả, hoặc là trường hợp đặc biệt cần phân định người đang đi mê hoặc người khác, những chuyện này đều nằm trong phương án ứng phó khẩn cấp. Chẳng hạn như, có người gây gián đoạn và nhiễu loạn, hoặc có kẻ địch lại Đấng Christ độc đoán chuyên quyền và tạo vương quốc độc lập, v.v., nhà Đức Chúa Trời mà phát hiện ra những chuyện này thì đáng để tạo một bản sắp xếp công tác về những bố trí cụ thể, và lập một văn bản tương ứng để truyền đạt. Phương án ứng phó khẩn cấp dựa trên một vài tình hình khẩn cấp trong hội thánh vào lúc đó, Bề trên dựa vào mức độ nghiêm trọng của tình tiết vụ việc mà ban hành sự sắp xếp công tác cụ thể và truyền đạt xuống dưới. Phương án cụ thể có thể liên quan đến bất kỳ hạng mục công tác nào mà lãnh đạo và người làm công nên làm, chỉ cần nó do Bề trên sắp xếp, yêu cầu lãnh đạo và người làm công thực hiện, thì lãnh đạo và người làm công phải dựa theo sự sắp xếp công tác của Bề trên mà ban hành xuống và thực hiện, không nên xem nhẹ chuyện này. Bề trên đưa ra sự sắp xếp công tác như vậy, thì nó không xếp sau bất kỳ công tác quản trị hoặc hạng mục công tác nghiệp vụ cụ thể nào. Mặc dù đây là chuyện tạm thời, nhưng lãnh đạo và người làm công cũng nên chiếu theo sự sắp xếp công tác chính quy mà ban hành, truyền đạt, thực hiện, theo sát, sau đó thì báo cáo và phản ánh lên Bề trên, đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Phương án ứng phó khẩn cấp không nhắm cụ thể đến một hạng mục công tác nào, Bề trên sẽ giao nhiệm vụ, đưa ra yêu cầu, hoặc giao một sự sắp xếp công tác cho lãnh đạo thuộc mọi cấp và ở mọi khu vực vào bất kỳ lúc nào. Đối với chuyện này, lãnh đạo và người làm công cũng không được lơ là. Bởi vì đây là sự sắp xếp công tác, được ban hành đến lãnh đạo các cấp và đến các khu vực, cho nên nó là công tác nằm trong phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công, vì vậy lãnh đạo và người làm công không nên khoanh tay bàng quan, không nên phân chia thành công tác lớn hay công tác nhỏ, công tác của mình hay là không phải của mình, cũng đừng suy đoán về khẩu khí và mức độ nóng ruột của Bề trên khi sắp xếp công tác để quyết định xem có nên gấp rút thực hiện hay không. Những chuyện như thế đều không nên xảy ra, thay vào đó lãnh đạo và người làm công nên chấp hành như thể đây là một công tác chính quy, xem đây là một nhiệm vụ và sự ủy thác quan trọng mà hoàn thành nó, đây chính là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Có phương án ứng phó khẩn cấp cho những tình huống đặc biệt, đây là công tác dưới bối cảnh đặc biệt. Khi

gặp phải một vài chuyện cụ thể và đặc biệt, Bề trên đều mượn bối cảnh đó hoặc sự việc đó mà khiến cho lãnh đạo và người làm công hoặc các anh chị em nhân cơ hội này mà có thể kết hợp lẽ thật để phân định con người và sự việc một cách thực tế hơn, học cách nhìn thấu con người và sự việc, có thêm nhận thức về lẽ thật. Khi làm như thế, mục đích là để người ta phân định được lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, ngoài ra còn khiến anh chị em có thể có được môi trường đời sống hội thánh yên tĩnh, thích hợp và không bị nhiễu loạn. Mặt khác nữa, làm như thế còn khiến người ta có thể kịp thời rút ra các loại bài học, được rèn luyện, rèn luyện một lần thì người ta sẽ tiến bộ rất nhiều trong sự sống. Đây cũng là cách mà Bề trên huấn luyện lãnh đạo và người làm công các cấp, huấn luyện anh chị em, nhất là những anh chị em mưu cầu lẽ thật. Cách này không có gì ác ý, không phải là hành hạ người ta, không phải là chuyện bé xé ra to. Mặc dù đây là phương án ứng phó khẩn cấp, là sự sắp xếp công tác tạm thời, nhưng nó cũng có ý nghĩa và giá trị. Ta mong lãnh đạo và người làm công các cấp, cũng như các anh chị em, có thể lý giải và tiếp cận chính xác đối với những phương án ứng phó khẩn cấp này.

Chúng ta đã liệt kê tổng cộng mười hạng mục sắp xếp công tác, đối với mười hạng mục này, về cơ bản Ta đã thông công xong. Ta không thông công quá cụ thể, nhưng cũng đủ để các ngươi hiểu và nắm rõ rốt cuộc sự sắp xếp công tác là gì và nhà Đức Chúa Trời rốt cuộc làm những công tác cụ thể nào. Một mặt khác, từ trong những hạng mục cụ thể này, người ta hiểu được rốt cuộc Đức Chúa Trời đang làm gì trong hội thánh và giữa dân được Đức Chúa Trời chọn. Công tác của nhà Đức Chúa Trời không phải là làm việc công ty, không phải là làm chính trị, không phải là làm về nhân quyền, cũng không phải là hoạt động thương nghiệp gì. Mọi việc nhà Đức Chúa Trời làm chính là những công tác ở trong sự sắp xếp công tác. Do đó, có một vài đảng cầm quyền và tổ chức xã hội không ngừng lần mò, nghiên cứu và điều tra xem Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn năng là thế nào. Có lẽ thông qua tìm hiểu, thông qua xem các video và trang web của nhà Đức Chúa Trời, họ đã xác định được rằng Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng là một tín ngưỡng đích thực, không tham gia vào bất kỳ hoạt động chính trị của quốc gia nào. Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng đã chịu sự trấn áp và đả kích điên cuồng của Trung Cộng suốt bao năm qua, mà vẫn kiên trì rao truyền phúc âm, làm chứng cho Đức Chúa Trời, đem lời Đức Chúa Trời, lẽ thật và các loại video làm chứng mà đăng tải lên mạng, mang lại lợi ích quá lớn và quá nhiều cho xã hội nhân loại, hoàn toàn chứng thực rằng Đức Chúa Trời không ngừng bày tỏ lẽ thật vào thời kỳ sau rốt để cứu rỗi nhân loại. Họ nghiên cứu tới nghiên cứu lui thì thu được thành quả gì rồi? Có phải là kết quả khiến họ cực kỳ thất vọng hay không? Họ còn suy nghĩ xem làm thế nào để nắm thóp mà gán cho hội thánh cái mác “tà giáo”, phản đảng, phản quốc. Bây giờ họ thấy rằng không làm vậy được nữa, xét từ sự sắp xếp công tác của hội thánh qua các năm, họ chẳng có cách nào mà gán tai tiếng cho hội thánh nữa, họ nghiên cứu chỉ uổng công mà thôi. Chuyện này giống như những người Do Thái thời xưa nghiên cứu Đức Chúa Jêsus. Những thầy thông giáo và người Pha-ri-si, cùng quan chức cao cấp trong

chính quyền, đã nghiên cứu mọi lời nói và việc làm của Đức Chúa Jêsus, phát hiện rằng mọi việc Đức Chúa Jêsus làm đều chẳng có điều nào là vi phạm pháp luật hay liên quan đến chính trị. Mọi lời nói, việc làm của Đức Chúa Jêsus đều đúng đắn, đều là lẽ thật, đều phù hợp với Kinh Thánh, cuối cùng họ đều phải thất vọng. Hiện tại, giới tôn giáo nhìn thấy nhà Đức Chúa Trời sản xuất ngày càng nhiều loại phim điện ảnh và video làm chứng trải nghiệm, nhất là sách lời Đức Chúa Trời và các bài đọc diễn cảm lời Đức Chúa Trời cũng xuất hiện ngày càng nhiều, vậy họ nghĩ gì? Họ mà không nhìn ra được rằng tất cả những điều này đều phát xuất từ Đức Chúa Trời, thì họ thực sự ngu xuẩn đến cùng cực rồi! Những gì phát xuất từ Đức Chúa Trời thì chắc chắn sẽ hưng thịnh, đây là hiệu quả từ công tác của Đức Thánh Linh, ai cũng không che đậy được. Hiện tại, lời Đức Chúa Trời đã được truyền khắp thế giới, lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ đang đối diện với toàn thể nhân loại, sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời thật mênh mông cuồn cuộn, không một quốc gia hay dạng thế lực nào có thể đối đầu nổi, con rồng lớn sắc đỏ đã hoàn toàn bị hạ nhục và thất bại rồi! Bất kể giới tôn giáo có kết tội thế nào, họ cũng không chống đối nổi công tác của Đức Chúa Trời, cuối cùng họ chỉ có thể bị đào thải và nhấn chìm trong dòng chảy cuồn cuộn của công tác của Đức Chúa Trời.

Ta đã thông công xong về hạng mục sắp xếp công tác, những gì Ta thông công có phải là toàn bộ công tác mà nhà Đức Chúa Trời làm không? Công tác này là những gì các ngươi tận mắt thấy, tận tai nghe và đích thân trải nghiệm, lĩnh hội, chẳng có gì bảo mật cả. Con rồng lớn sắc đỏ nắm hết mọi sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời trong những năm qua, nó nắm rõ quá nhiều, quá đầy đủ, nó ngày ngày nghiên cứu, nghiên cứu tới nghiên cứu lui, cuối cùng rút ra được một kết luận thế này: “Nếu những người này liên tục rao truyền lời Đức Chúa Trời và làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời như vậy, thì mình coi như tiêu tùng rồi! Phải đuổi cùng giết tận những người này, cho dù họ có chạy trốn đến tận nước ngoài cũng không thể bỏ qua”. Ngươi xem, ma quỷ thì khác với nhân loại bại hoại bình thường, nó muốn đối đầu với Đức Chúa Trời đến cùng. Nhân loại bình thường mà thấy được lời chứng của hội thánh thì còn có thể lý giải, cho rằng lời này có đạo lý và sẽ không ra tay bách hại. Còn ma quỷ và Sa-tan thì khác, nó thấy ngươi đi theo Đức Chúa Trời, làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì nó sẽ hận ngươi, muốn lấy mạng ngươi, không cho ngươi được sống. Ngươi mà không nghe lời nó, không thờ phượng nó, thì nó sẽ không bao giờ để ngươi yên, không chừa cho ngươi con đường sống, ngươi đi đâu thì nó đuổi giết đến đó, ngươi chạy đến chân trời góc biển nó cũng không buông tha cho ngươi. Con rồng lớn sắc đỏ làm như vậy đấy. Đây chính là sự tà ác của Sa-tan, nó khác với nhân loại bại hoại bình thường, điểm này các ngươi phải thấy rõ.

Cách truyền đạt và thực hiện chuẩn xác sự sắp xếp công tác

I. Cách truyền đạt sự sắp xếp công tác

Mười hạng mục sắp xếp công tác này là phạm vi và nội dung của các hạng mục công tác mà Đức Chúa Trời làm trong hội thánh và giữa dân được Ngài chọn. Hiểu rõ những nội dung và phạm vi này rồi thì sẽ tiện cho dân được Đức Chúa Trời chọn giám

sát lãnh đạo và người làm công làm tốt những công tác này, mặt khác nó chủ yếu sẽ tiện cho lãnh đạo và người làm công hiểu rõ và nắm rõ phạm vi chức trách, công tác và chức trách nên làm của mình, cũng như có được định nghĩa chuẩn xác về danh xưng "lãnh đạo và người làm công". Chức trách của lãnh đạo và người làm công là gì? Họ nên sống thể hiện ra hình tượng nào? Có phải là giống như quan chức chính phủ quốc gia không? (Thưa, không phải.) Lãnh đạo và người làm công không phải là một dạng quan chức, không phải là một tước hiệu. Nên xét từ bổn phận mà họ nên làm, cũng như từ sự ủy thác mà Đức Chúa Trời giao cho họ và tiêu chuẩn mà Ngài yêu cầu ở họ, để từ đó lý giải xem lãnh đạo và người làm công là gì. Như vậy thì ngươi sẽ có lý giải cụ thể hơn về chức danh lãnh đạo và người làm công, cũng hiểu rõ hơn phần nào về định nghĩa lãnh đạo và người làm công. Chức trách tối thiểu phải làm tròn của lãnh đạo và người làm công là gì? Chính là điều được nói đến trong mục chín: truyền đạt, ban hành và thực hiện chuẩn xác các hạng mục sắp xếp công tác theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời. Bất kể là sự sắp xếp công tác về phương diện nào, chỉ cần là thông qua lãnh đạo và người làm công mà truyền đạt xuống, thì việc họ phải làm là, sau khi lĩnh hội hoàn toàn chính xác về sự sắp xếp công tác, thì nên truyền đạt chúng cho hội thánh một cách không chậm trễ, không gián đoạn. Về đối tượng truyền đạt, nếu nhà Đức Chúa Trời yêu cầu truyền đạt đến lãnh đạo và người làm công các cấp, bao gồm cấp bậc người giảng đạo, lãnh đạo hội thánh và chấp sự hội thánh, thì nên truyền đạt đến cấp đó rồi dừng; nếu bảo truyền đạt đến mỗi một anh chị em, thì cũng nên nghiêm ngặt dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà truyền đạt đến mỗi một anh chị em. Nếu vì lý do hoàn cảnh mà hình thức truyền đạt bằng văn bản không tiện dùng, tiềm ẩn hiểm họa về an toàn hoặc gây phiền phức lớn hơn nữa, thì nên dùng hình thức truyền miệng mà truyền đạt chuẩn xác những nội dung chủ yếu và quan trọng trong sự sắp xếp công tác đến cho mỗi một người. Vậy làm thế nào thì mới được tính là đã truyền đạt xuống rồi? Nếu sự sắp xếp công tác được truyền đạt bằng văn bản, thì phải xác nhận rằng mỗi một người đều có văn bản này, mọi người đều đã biết, đã đặt nặng việc này. Còn nếu truyền đạt bằng miệng thì sau khi truyền đạt xong phải hỏi đi hỏi lại đối phương xem họ đã hiểu rõ, đã ghi nhớ chưa, thậm chí có thể bảo họ thuật lại một lần, như vậy mới được tính là đã thực sự truyền đạt. Người ta mà có thể thuật lại, có thể nói rõ xem nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu và nội dung cụ thể là gì, thì chứng tỏ nó đã đi vào lòng của người được truyền đạt, họ đã ghi nhớ và hiểu rõ rồi, như vậy mới được tính là đã thực sự truyền đạt. Nếu điều kiện, hoàn cảnh và các nhân tố đều thích hợp để truyền đạt bằng văn bản thì nhất định phải truyền đạt bằng văn bản, nếu vì nguyên nhân hoàn cảnh mà không truyền đạt bằng văn bản được, cần phải truyền đạt bằng miệng, thì nhất định phải xác nhận rằng những gì đang được truyền đạt bằng miệng là đồng nhất với sự sắp xếp công tác, nội dung không bị bóp méo, không bị thêm thắt sự lý giải cá nhân, mà là thuật lại nguyên văn, như vậy mới gọi là truyền đạt chuẩn xác thực sự. Khi truyền đạt thì nên hoàn toàn dựa vào cách nói cụ thể trong sự sắp xếp công tác, chứ đừng dựa vào sự lý giải và tưởng tượng cá nhân của con người mà tùy ý nói bừa hoặc diễn giải

lệch lạc và vô lý. Nói đến chuyện truyền đạt chuẩn xác, thì người ta nên hiểu được mức độ nghiêm ngặt của sự sắp xếp công tác này, nghĩa là khi truyền đạt thì phải chuẩn xác. Có những người nói: “Có cần đạt đến chuẩn xác từng li từng tí không?”. Không cần, chuẩn xác từng li từng tí là yêu cầu đối với máy móc, con người mà có thể đạt đến chuẩn xác thôi thì đã là không tệ rồi. Chẳng hạn như, về phương diện đời sống hội thánh, sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời yêu cầu dân được Đức Chúa Trời chọn phải ăn uống lời Đức Chúa Trời về phương diện nhận thức Đức Chúa Trời, chuyện này có dễ truyền đạt không? (Thưa, dễ.) Sự sắp xếp công tác chính là cho người ta một phạm vi, họ có thể đọc mọi lời Đức Chúa Trời có liên quan, nhưng nếu người ta diễn giải sai, thêm thắt sự lý giải, quan niệm và tưởng tượng riêng của mình vào rồi truyền đạt thêm vài lời, thì đó có phải là xa rời sự sắp xếp công tác không? Đó có phải là truyền đạt chuẩn xác hay không? (Thưa, không phải.) Như vậy là đang thêm mắm dặm muối mà truyền đạt, đơn thuần là những lời vô nghĩa. Đối với mọi sự sắp xếp công tác từ Bề trên, người ta phải đọc vài lần, hiểu cho rõ ý chính xác trong đó, ý nghĩa khi ban hành sự sắp xếp công tác này và hiệu quả muốn đạt được, sau đó hiểu cho rõ cách thực hành đúng đắn những hạng mục công tác cụ thể mà Bề trên sắp xếp, tránh để xảy ra bất kỳ sai lầm gì. Sau khi thông công và hiểu rõ những điều này rồi thì truyền đạt sẽ hoàn toàn chuẩn xác. Việc phải làm được trước hết chính là truyền đạt những sự sắp xếp công tác từ lãnh đạo và người làm công của mục khu đến cho tất cả các lãnh đạo và người làm công các cấp khác, để cuối cùng tới lượt họ chuyển đến những người phụ trách các nhóm ở mỗi hội thánh. Sau đó thông công vài lần khi nhóm họp để dân được Đức Chúa Trời chọn đều hiểu được những sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và đều biết cách thực hành. Đạt được hiệu quả như thế mới gọi là truyền đạt. Phải truyền đạt dựa theo phương thức và phạm vi truyền đạt mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, đương nhiên nội dung truyền đạt nhất định phải chuẩn xác, không có sai lầm gì. Không được tùy tiện diễn giải sai, thêm thắt ý riêng của mình vào, làm vậy thì không phải là truyền đạt chuẩn xác, lãnh đạo và người làm công như vậy là thất trách. Nên lý giải như vậy về việc truyền đạt và thực hiện chuẩn xác sự sắp xếp công tác.

Nếu lãnh đạo và người làm công vẫn không xác định được cách để truyền đạt chuẩn xác sự sắp xếp công tác, thì nên làm thế nào? Có một biện pháp rất đơn giản, cũng rất dễ dàng. Lãnh đạo và người làm công nhận được sự sắp xếp công tác rồi thì trước hết nên thông công một lượt với những lãnh đạo và người làm công khác về sự sắp xếp công tác này, xem thử Bề trên yêu cầu bao nhiêu hạng mục cụ thể đối với sự sắp xếp công tác này, liệt kê ra từng điều một. Sau đó, dựa vào những sự sắp xếp công tác này mà kết hợp với tình hình thực tế của hội thánh nơi đó, chẳng hạn như tình hình công tác phúc âm, tình hình các công tác nghiệp vụ, tình hình đời sống hội thánh, tố chất và tình hình gia đình của đủ mọi loại người, v.v., kết hợp những tình hình đó xem những hạng mục công tác này nên được thực hiện thế nào. Thông qua thông công, các lãnh đạo và người làm công phải có được cách hiểu giống nhau và chính xác đối với sự sắp xếp công tác, sau đó có những phương thức truyền đạt tương ứng, làm vậy mới có thể

truyền đạt chuẩn xác được. Nếu có một lãnh đạo hay người làm công nhận được sự sắp xếp công tác rồi mà không biết nội dung cụ thể là gì, cứ mù quáng triệu tập anh chị em lại để ban hành xuống và truyền đạt, thì như vậy có thích hợp không? Kết quả là truyền đạt được một hai tháng rồi, mới phát hiện ra hội thánh các nơi thực hiện công tác này một cách lệch lạc, xem kỹ sự sắp xếp công tác thì mới phát hiện ra lúc truyền đạt đã bị lệch lạc rồi. Nếu lúc đó mà đọc cho nghiêm túc và thông công một lượt thì đã tốt rồi, nhưng vì nhất thời lười biếng, qua loa chiếu lệ, nên mới khiến công tác của hội thánh xuất hiện quá nhiều sai sót và lệch lạc, sau đó phải sửa chữa lại, vậy thì phí thêm một bước làm việc và gây chậm trễ thời gian. Nếu trực tiếp thông công cho rõ sự sắp xếp công tác rồi mới truyền đạt và thực hiện từng điều một, thì đã tốt hơn rồi. Không làm tốt công tác thì có phải là sai sót hay không? (Thưa, phải.) Do đó, muốn truyền đạt sự sắp xếp công tác cho chuẩn xác thì phải có trình tự. Trước hết, lãnh đạo và người làm công phải thực sự hiểu rõ và lý giải chuẩn xác nội dung cụ thể trong sự sắp xếp công tác, sau đó trong lòng phải có phương án, phương pháp và đối tượng cụ thể để thực hiện, như vậy mới có thể đạt đến truyền đạt chuẩn xác. Nếu lãnh đạo và người làm công đều chỉ biết nửa vời, nửa hiểu nửa không, mơ mơ hồ hồ về sự sắp xếp công tác, hoặc căn bản không hiểu rõ yêu cầu và nội dung cụ thể trong sự sắp xếp công tác, mà đã mù quáng ban hành xuống và truyền đạt, như vậy thì có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Loại lãnh đạo và người làm công này có thể làm tốt công tác hay không? Quá rõ ràng là không thể. Do đó, khi anh chị em còn chưa biết tiêu chuẩn và nguyên tắc được yêu cầu cụ thể trong sự sắp xếp công tác là gì, hay rốt cuộc nên làm như thế nào, thì lãnh đạo và người làm công đã phải lý giải chuẩn xác sự sắp xếp công tác, có phương án và trình tự thực hiện cụ thể rồi, như vậy mới có thể tiến hành bước đầu tiên là truyền đạt. Khi đã truyền đạt sự sắp xếp công tác rồi, và anh chị em đều đã lý giải chuẩn xác nội dung trong sự sắp xếp công tác, có một vài nhận thức về ý nghĩa, giá trị và tiêu chuẩn của các hạng mục công tác mà nhà Đức Chúa Trời làm này, thì lúc đó lãnh đạo và người làm công phải lập tức nhanh chóng thông công xem phân bổ người như thế nào, phân bổ hạng mục công tác cụ thể ra sao, ai sẽ thực hiện, phương án cụ thể để chấp hành hạng mục công tác này là gì, đây chính là trình tự làm công tác. Theo sát công tác như vậy thì thế nào? Có được xem là sát sao không? Có được xem là kịp thời không? (Thưa, có.)

II. Cách thực hiện sự sắp xếp công tác

Lãnh đạo và người làm công nhận được sự sắp xếp công tác rồi thì không phải chỉ cần truyền đạt và ban hành sự sắp xếp công tác này xuống là đủ. Dân được Đức Chúa Trời chọn ở các hội thánh khắp nơi biết được sự sắp xếp công tác đã được ban hành xuống, vậy thì tính là sự sắp xếp công tác đó đã được thực hiện rồi hay sao? Như vậy không được tính là đã thực sự chấp hành và thực hiện sự sắp xếp công tác, không được tính là đã làm tròn trách nhiệm, cũng không đạt đến tiêu chuẩn tối hậu mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Mục đích của một hạng mục sắp xếp công tác đâu phải là để được truyền

đạt và ban hành xuống, mà là để được thực hiện. Vậy cụ thể thì thực hiện như thế nào? Lãnh đạo và người làm công phải triệu tập những người phụ trách và các anh chị em có liên quan đến để thông công về cách làm hạng mục công tác này, đồng thời chọn ra người phụ trách chính và thành viên chính để chấp hành hạng mục công tác này. Lãnh đạo và người làm công thực hiện hạng mục công tác này, thì việc đầu tiên là phải thông công, thông công xem làm thế nào thì phù hợp với nguyên tắc, phù hợp với sự sắp xếp công tác này của nhà Đức Chúa Trời, làm thế nào thì mới là thực hiện và chấp hành sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời. Trong lúc thông công, các anh chị em cùng lãnh đạo và người làm công nên đề xuất các phương án khác nhau, cuối cùng chọn ra phương thức, phương pháp, trình tự thích hợp nhất và phù hợp nguyên tắc nhất, nên làm gì trước, nên làm gì sau, để công tác được khai triển một cách có trật tự. Khi đã hiểu về mặt lý luận, khi mọi người không còn khó khăn hay tưởng tượng gì, cũng không còn sự chống đối gì đối với hạng mục công tác này, có thể lĩnh hội ý nghĩa và mục đích của sự sắp xếp công tác này từ nhà Đức Chúa Trời, thì như vậy vẫn chưa được tính là đã thực hiện. Còn phải xem ai thích hợp nhất, có sở trường nhất để làm hạng mục công tác này, ai có thể mang gánh nặng để chịu trách nhiệm về hạng mục công tác này, ai có năng lực để hoàn thành hạng mục công tác này. Phải chọn ra người đảm nhận được hạng mục công tác này, đặt ra phương án thực hiện và kỳ hạn hoàn thành, chuẩn bị tốt và nói rõ về các loại tư liệu, tài liệu và những thứ cần thiết cho hạng mục công tác này – như vậy mới được tính là thực hiện được hạng mục công tác. Đương nhiên, trước khi thực hiện cũng nên trao đổi và bàn thảo cụ thể riêng với người phụ trách hạng mục công tác này, hỏi xem họ đã từng làm hạng mục công tác này hay chưa, có cách nhìn và lối nghĩ gì về hạng mục công tác này. Nếu họ đưa ra một vài phương án và lối nghĩ phù hợp nguyên tắc thì có thể áp dụng. Ngoài ra, khi thực hiện các hạng mục công tác, còn cần chú ý phát hiện xem rốt cuộc đang tồn tại bao nhiêu vấn đề, bước này không được làm qua loa sơ sài. Phát hiện ra vấn đề rồi thì còn phải nghĩ biện pháp để giải quyết kịp thời, giải quyết triệt để mọi vấn đề đang tồn tại rồi thì sự sắp xếp công tác mới thực sự được thực hiện. Một mặt khác nữa, nên làm hạng mục công tác này như thế nào thì mới phù hợp với yêu cầu và nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời, có phải cũng cần tìm kiếm về chuyện này không? Còn nữa, nhà Đức Chúa Trời có yêu cầu về thời gian đối với hạng mục công tác này không, nội trong bao lâu phải làm xong, rồi có quy định cụ thể gì về mặt nghiệp vụ không, v.v., những chuyện như vậy là chủ đề mà lãnh đạo và người làm công nên thông công cùng những người phụ trách có liên quan. Đây gọi là thực hiện. Nói đến chuyện thực hiện thì không phải chỉ nói miệng và lý luận mà thôi, thay vào đó nó bao hàm tình hình tiến triển thực tế của công tác liên quan, còn bao hàm một vài vấn đề và khó khăn cụ thể cần phải giải quyết. Đây đều là những điều mà lãnh đạo, người làm công cùng những người phụ trách nên suy xét khi thực hiện hạng mục công tác này. Nghĩa là, trước khi làm hạng mục công tác cụ thể này, lãnh đạo và người làm công cùng những người phụ trách nên thông công, phân tích và thảo luận như vậy, đây gọi là thực hiện. Thực hiện như vậy chính là chức trách của lãnh đạo và người làm công,

cũng là việc mà lãnh đạo và người làm công nên làm được. Thực hành như vậy chính là làm công tác thực tế. Nếu lãnh đạo nói: “Hiện tại tôi cũng chẳng biết cách để làm công tác này, dù gì công tác này cũng giao cho anh rồi, sự sắp xếp công tác cũng đã truyền đạt và ban hành cho anh rồi, có chuyện gì liên quan cũng đã nói với anh rồi. Về chuyện anh có biết làm hay không, làm thế nào, làm tốt hay tệ ra sao, mất bao nhiêu thời gian, thì đều là việc của anh, chẳng liên quan gì đến tôi. Công tác của tôi làm đến đây là coi như đã làm tròn trách nhiệm”. Đây có phải là lời mà lãnh đạo và người làm công nên nói hay không? (Thưa, không.) Nếu lãnh đạo mà nói như vậy, thì đó là loại người gì? Đó là lãnh đạo giả rồi. Chỉ cần Bề trên có yêu cầu thì chuyện này phải dựa theo sự sắp xếp công tác mà thực hiện, thế mà người này lại đẩy sang cho người khác, nói rằng: “Anh làm đi, tôi không biết làm, đằng nào anh cũng hiểu hết rồi, anh là người trong nghề, tôi là người ngoài nghề mà”. Đây chính là “danh ngôn” cửa miệng của lãnh đạo giả, tìm cái cớ rồi chuồn mất tiêu.

Nói chung, lãnh đạo giả mà công tác thì không có trách nhiệm, cho dù tố chất cao thấp thế nào, có thể đảm đương công tác hay không, thì điều chính yếu nhất là họ không để tâm, không tận tâm, lúc nào cũng qua loa chiếu lệ, đây chính là biểu hiện vô trách nhiệm. Nếu lãnh đạo và người làm công có tố chất hơi kém, trải nghiệm hơi nông cạn, nhưng có thể để tâm và tận tâm làm công tác, thì mặc dù hiệu quả không tốt lắm, nhưng ít nhất họ là người có trách nhiệm, đã tận tâm và dốc hết sức lực rồi, chỉ vì tố chất họ hơi kém và vóc giạc nhỏ nên không làm tốt công tác được thôi, nhưng nếu họ hoàn toàn có thể đảm đương công tác sau khi rèn luyện một thời gian, thì dạng lãnh đạo như vậy nên được tiếp tục bồi dưỡng. Nếu như một lãnh đạo chẳng có chút lương tâm và lý trí nào, chỉ bám vào địa vị và tham hưởng lợi ích của địa vị, chứ chẳng làm chút công tác thực tế nào, thì đó chính là lãnh đạo giả chính cống. Nên nhanh chóng cách chức họ, không bao giờ đề bạt và dùng lại họ nữa. Một lãnh đạo đích thực, một lãnh đạo có tinh thần trách nhiệm, thì khi làm công tác sẽ dốc hết sức lực, dốc hết tâm tư vào công tác, nghĩ đủ mọi cách để hoàn thành tốt việc mà Đức Chúa Trời ủy thác, có thể nỗ lực đến tối đa, đây chính là làm tròn trách nhiệm. Lãnh đạo mà có tinh thần trách nhiệm thì khi thực hiện sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời sẽ đồng thời quan sát, theo sát tình hình thực hiện, ngay khi gặp tình huống bất ngờ thì có thể đưa ra biện pháp ứng phó và phương án giải quyết, chứ không chuồn mất tiêu hay phủi tay mặc kệ, thực hiện công tác như vậy gọi là có trách nhiệm. Khi một hạng mục sắp xếp công tác được ban hành xuống, lãnh đạo và người làm công nên xem hạng mục công tác này là hạng mục công tác quan trọng nhất trước mắt mà đảm nhận, phải đích thân theo sát, có trách nhiệm từ đầu đến cuối, cho đến khi nào công tác đi vào nề nếp và các nhóm trưởng biết cách làm rồi thì mới có thể buông lỏng. Buông lỏng rồi nhưng vẫn cần thỉnh thoảng tìm hiểu và kiểm tra tình hình công tác, như vậy mới có thể đảm bảo công tác được làm tốt. Lãnh đạo và người làm công mà không rời vị trí công tác, kiên trì từ đầu đến cuối, đưa công tác vào nề nếp, đấy mới gọi là làm công tác thực tế. Trong thời gian này, lãnh đạo và người làm công còn cần kiêm nhiệm và hiểu rõ sự tiến triển của các hạng mục công

tác khác, bất kể công tác có khó khăn hay vấn đề gì, họ đều nên nhanh chóng đến hiện trường để chỉ đạo và giải quyết. Lãnh đạo chủ chốt phải giữ vững công tác quan trọng nhất, đồng thời còn cần theo sát, hiểu rõ và kiểm tra, đốc thúc các công tác khác của hội thánh, đảm bảo các hạng mục công tác được tiến hành bình thường. Về công tác quan trọng, lãnh đạo chủ chốt phải đích thân chỉ huy tại chỗ, nhất là ở những khâu quan trọng của công tác thì càng không được rời khỏi nơi làm việc. Nếu một người không đủ, thì nên điều thêm một người nữa để phối hợp chỉ đạo công tác, đây gọi là nỗ lực hết mình và đồng tâm hiệp lực để làm tốt công tác then chốt. Bởi vì ở mỗi giai đoạn và mỗi thời kỳ, nhà Đức Chúa Trời đều có một hạng mục công tác then chốt nhất, lãnh đạo chủ chốt mà làm không tốt công tác then chốt thì tố chất của người này có vấn đề, phải bị cách chức. Lãnh đạo chủ chốt phải đảm nhận công tác then chốt nhất, những lãnh đạo khác thì đảm nhận công tác bình thường. Lãnh đạo và người làm công cần học cách phân chia công tác theo mức độ quan trọng và cấp bách, còn cần học cách cân nhắc lợi hại. Nếu lãnh đạo và người làm công có thể nắm vững những nguyên tắc này, thì đó chính là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn.

Đa số lãnh đạo và người làm công trong nhà Đức Chúa Trời đều là thanh niên, là người mới, và đang rèn luyện làm công tác, do đó điều then chốt nhất là học cách nắm vững các nguyên tắc. Một số người có thể nói: “Có phải nhà Đức Chúa Trời đặt ra yêu cầu quá cao với lãnh đạo và người làm công rồi không?”. Thực ra chẳng cao chút nào, yêu cầu con người nắm vững nguyên tắc mà là yêu cầu cao sao? Nếu không thể nắm vững nguyên tắc thì làm sao có thể làm tốt công tác của hội thánh đây? Làm việc không có nguyên tắc thì làm sao có thể làm lãnh đạo và người làm công chứ? Nắm vững nguyên tắc là yêu cầu đối với lãnh đạo và người làm công, chứ không phải yêu cầu đối với người thường, nếu không nắm vững nguyên tắc thì chẳng có cách nào làm tốt công tác được. Người có tố chất quá kém thì không với tới nổi nguyên tắc, nhà Đức Chúa Trời cũng không bồi dưỡng họ, họ không có tư cách làm lãnh đạo. Có những người luôn cảm thấy làm lãnh đạo thật khó, chuyện này có hai nguyên nhân, một là do họ không hiểu được chút lẽ thật nào, không có cách nào dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề, hai là do tố chất họ kém, không biết thế nào gọi là làm công tác, cũng không hiểu rõ nguyên tắc và con đường thực hành, ngay cả nói đạo lý còn chẳng rõ ràng, dạng người này không thích hợp để làm lãnh đạo. Nếu người ta có tố chất quá kém, không biết làm công tác, khi làm bổn phận thì chẳng có chút hiệu suất nào, công tác đáng ra làm trong một ngày thì phải làm mất mấy ngày, công tác đáng ra làm trong một tháng thì làm mất nửa năm, dạng người này là loại phế vật, vô tích sự. Người có tố chất quá kém thì bổn phận gì cũng không làm tốt được. Ta yêu cầu người ta như vậy là công bằng và hợp lý rồi, đây là điều mà lãnh đạo và người làm công có thể đạt đến. Có những người cảm thấy nhà Đức Chúa Trời đặt ra yêu cầu quá cao, điều này cho thấy họ có tố chất quá kém, không có tư cách làm lãnh đạo và người làm công, nên tự nhận lỗi và xin từ chức đi. Ngươi không đảm đương nổi chức trách của lãnh đạo và người làm công, không thích hợp làm lãnh đạo và người làm công, ngươi mà làm lãnh đạo thì cũng là lãnh đạo giả

mà thôi. Ngay cả một hạng mục công tác mà ngươi còn không làm tốt được, thì làm sao kiêm nhiệm nhiều công tác khác đây? Người có tố chất quá kém thì có xứng làm lãnh đạo và người làm công không? Nếu còn không bằng con chó giữ nhà, thì không xứng được gọi là người. Chó giữ nhà thì chẳng những trông nhà trước, ngó nhà sau, canh vườn rau, mà thậm chí gà, ngỗng, cừu trong nhà nó cũng canh chừng, thấy người lạ lại gần là nó sủa và không cho ai vào, còn biết báo cho chủ rằng có người lạ đến, đầu óc của con chó đâu có đơn giản. Nếu con người mà tố chất quá kém, còn không bằng con chó, thì người như vậy chẳng phải là phế vật sao? Có một vài người ăn không ngồi rồi, siêng ăn nhác làm, muốn ăn chực trong nhà Đức Chúa Trời mà không làm bất kỳ việc gì, đây chẳng phải là ký sinh trùng sao? Nhà Đức Chúa Trời yêu cầu lãnh đạo và người làm công khi làm việc thì phải có nguyên tắc, đây là đang bồi dưỡng và huấn luyện họ khi làm bổn phận thì có thể thực hành lẽ thật và bước vào thực tế. Một vài lãnh đạo và người làm công có thể mưu cầu lẽ thật, thuận phục sự sắp đặt của nhà Đức Chúa Trời, đây đều là những người được Đức Chúa Trời chúc phúc. Còn những người ăn không ngồi rồi, không làm việc thật, thì đều phải bị đào thải. Hễ ai làm bổn phận mà tham hưởng an nhàn, sợ khổ sợ mệt, kêu khổ kêu khó, một chút khổ cũng chịu không nổi, thì đều là kẻ vô dụng phải bị đào thải, không được giữ lại bất kỳ người nào! Khi mới bắt đầu làm công tác mà gặp đủ dạng khó khăn, thì nên tra cho ra căn nguyên của vấn đề, sau đó thanh lọc những kẻ sinh sự hay càn quấy và ngang ngược, thanh lọc những thứ chướng ngại và cản trở này. Khi những người còn lại đều có thể tiếp nhận lẽ thật, có thể nghe lời và vâng phục, thì sẽ dễ lãnh đạo họ hơn. Lãnh đạo và người làm công trước hết nên thông công lẽ thật cho rõ, có thể khiến người ta nghe xong thì có con đường khả dĩ, chứ đừng có nói đạo lý, hô khẩu hiệu, càng không nên cưỡng ép người khác nghe lời, thuận phục và phải thực hành. Lãnh đạo và người làm công mà thông công rõ ràng về lẽ thật rồi, thì đa số mọi người nghe xong sẽ sẵn lòng thực hành. Chỉ sợ lãnh đạo và người làm công nói không rõ, không tỏ tường, mà còn yêu cầu anh chị em thực hành, lúc đó anh chị em chẳng biết thực hành như thế nào, chẳng tìm được con đường thực hành, vậy thì sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả công tác. Chỉ cần lãnh đạo và người làm công nói cho rõ, thông công cho tỏ tường về các nguyên tắc lẽ thật liên quan đến mỗi một hạng mục công tác cụ thể, thì đa số mọi người đều sẽ thấu tình đạt lý, đều sẽ sẵn lòng phối hợp. Ai nói đúng và phù hợp với lẽ thật, có lợi cho công tác của hội thánh và lối vào sự sống của anh chị em, thì mọi người đều sẽ sẵn lòng nghe theo. Nhưng có một trường hợp, đó là khi lãnh đạo và người làm công chỉ toàn nói câu chữ và đạo lý, rồi khi có người hỏi xem con đường thực hành cụ thể thế nào thì họ không nói rõ được, lại nói chút đạo lý cao vời, hô chút khẩu hiệu rồi đẩy người ta đi, thế là trong lòng người ta không phục: “Anh không nói rõ mà còn bảo tôi thực hành, tôi thực hành kiểu gì chứ? Tôi đâu có con đường để đi! Tôi không hiểu nên mới hỏi anh, nhưng anh cũng không hiểu, chỉ biết nói đạo lý, hô khẩu hiệu, chẳng hơn gì tôi, tôi lấy gì mà phục anh chứ? Tôi phục lẽ thật, chứ chẳng phục anh nói đạo lý và hô khẩu hiệu đâu!”. Có trường hợp như vậy. Nếu lãnh đạo và người làm công có thể đạt đến mức không nói những đạo lý sáo

rỗng, mà có thể nói những lời thực tế, có thể thông công rõ ràng về nguyên tắc và con đường thực hành, thì đa số mọi người vẫn có thể thuận phục. Do đó, công tác của hội thánh thực ra là dễ làm, lãnh đạo và người làm công chỉ cần có thể nghiêm túc thực hiện sự sắp xếp công tác, giữ vững vị trí công tác, tham gia vào công tác cụ thể, thì hoàn toàn có thể đạt đến mức làm tốt công tác. Chỉ sợ rằng lãnh đạo, người làm công và người phụ trách không có trách nhiệm, ăn trên ngồi trốc, chỉ biết nói đạo lý và hô khẩu hiệu, không đến hiện trường để tham gia công tác cụ thể, vậy thì chắc chắn sẽ nảy sinh vấn đề trong công tác. Bởi vì người bề dưới đều không nhìn thấu những chuyện này, cho nên nếu không có người dẫn đường thì không được, không có trụ cột thì không được, không có người đích thân nắm vị trí chủ đạo và chỉ huy thì không được, không có người giám sát và kiểm tra cũng không được, như vậy thì công tác không thể được thực hiện. Ngươi hy vọng đứng ở địa vị của mình mà hô vài câu đạo lý và khẩu hiệu rồi bề dưới có thể hành động và làm theo lời ngươi, thì đó chỉ là mơ mộng thôi. Người bề dưới giống như cỗ máy vậy, không có người khởi động thì sẽ không hoạt động. Nếu ngươi làm lãnh đạo và người làm công mà ngay cả chuyện này còn nhìn không thấu, thì đúng là quá thiếu kiến thức rồi! Lãnh đạo giả mà công tác thì chẳng nhìn thấu chuyện gì, chẳng biết công tác nào là then chốt hay công tác nào mang tính sự vụ chung, cũng không biết phân chia mức độ quan trọng và cấp bách của các công tác, làm gì cũng không có nguyên tắc, không nói rõ được con đường thực hành, lại còn luôn nói đạo lý và hô khẩu hiệu, luôn nói ra những lời không thực tế, như vậy thì chẳng làm được công tác nào, chỉ có thể bị đào thải mà thôi. Lãnh đạo và người làm công phải biết cách sắp xếp và thực hiện công tác, còn phải biết cách kiểm tra và chỉ đạo công tác, gặp vấn đề thì phải có thể tự mình giải quyết. Lãnh đạo và người làm công như vậy mới biết làm công tác thực tế, khiến người ta tâm phục khẩu phục. Nếu lãnh đạo mà không biết chỉ đạo công tác, cũng không biết phát hiện và giải quyết vấn đề, chỉ biết liên tục dạy dỗ và tỉa sửa người khác, làm rối tung mọi chuyện mà còn oán trách người khác, thì đó là lãnh đạo vô năng, dạng lãnh đạo này là thứ vô tích sự, chính là lãnh đạo giả, phải bị đào thải. Ngươi không biết làm công tác cụ thể, thì ít nhất cũng phải tìm cho ra hai người thích hợp để giúp ngươi làm công tác cụ thể cho tốt, ít nhất cũng phải xử lý và thanh trừ những người càn quấy và gây nhiễu loạn, như vậy chẳng phải là đã tạo điều kiện thuận lợi để làm tốt công tác rồi sao? Phát hiện người nào có thể làm việc thật thì hãy nhanh chóng đề bạt họ, còn thấy người nào gây nhiễu loạn và gián đoạn thì hãy nhanh chóng xử lý và thanh trừ, như vậy thì những khó khăn trong công tác sẽ bớt đi nhiều. Lãnh đạo mà có tố chất quá kém thì sẽ không biết làm dạng công tác này, họ sợ đắc tội người khác, thấy trước mắt có kẻ ác liên tục gây gián đoạn và nhiễu loạn mà cũng không xử lý. Họ chẳng nhìn ra được ai có thể làm việc thật, cũng chẳng biết đề bạt những người thích hợp để phụ trách công tác. Dạng lãnh đạo này chính là kẻ đui mù, chẳng có cách nào làm được công tác. Lãnh đạo và người làm công mà không hiểu lẽ thật thì không làm tốt công tác được, không hiểu nghiệp vụ cũng không làm tốt công tác được. Do đó, lãnh đạo và người làm công phải thường xuyên rèn luyện làm công tác thực tế, chỉ cần

nắm vững nguyên tắc, biết phân chia mức độ quan trọng và cấp bách, biết cân nhắc lợi hại, thì sẽ có thể làm tốt công tác, sẽ có thể trở thành lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn.

Ta đã thông công xong về nội dung truyền đạt, ban hành và thực hiện chính xác sự sắp xếp công tác theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời, vậy lãnh đạo và người làm công các ngươi đã có một vài nhận thức cơ bản về cách tiếp cận và thực hiện sự sắp xếp công tác rồi phải không? Khi thực hiện sự sắp xếp công tác thì bản thân nên làm tròn trách nhiệm và chức trách nào, các ngươi cũng đã có một vài nhận thức cụ thể rồi phải không? (Thưa, phải.) Có được một vài nhận thức cụ thể này rồi, vậy ngươi nên có thể đánh giá được bản thân nên làm gì, bản thân có thể làm đến mức độ nào, có tố chất của lãnh đạo và người làm công hay không, có thể đảm đương công tác của lãnh đạo hay không. Về một vài lãnh đạo và người làm công có tố chất kém và không làm công tác thực tế, nghĩa là loại người mà chúng ta gọi là lãnh đạo giả, sau khi hiểu rõ nội dung cụ thể của mục thứ chín trong chức trách của lãnh đạo và người làm công rồi, thì họ nên làm gì? Có người nói: “Trước đây, con không rõ lắm về chức trách của lãnh đạo và người làm công, sau khi làm lãnh đạo rồi, con cũng dựa theo quan niệm và tưởng tượng mà làm một chút công tác bề ngoài, cho rằng vì bản thân có một tấm lòng nhiệt thành, sẵn lòng chịu khổ nên hẳn mình là một lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn. Khi nghe Đức Chúa Trời thông công thế này, con mới bàng hoàng nhận ra mình vốn là một lãnh đạo giả, tố chất quá kém, không làm được công tác thực tế, ngay cả một hạng mục sắp xếp công tác cụ thể của nhà Đức Chúa Trời mà con còn không biết cách thực hiện. Con từng cho rằng đọc sự sắp xếp công tác vài lần, ban hành xuống cho mỗi một người, sau đó đốc thúc và trông chừng những người bên dưới làm là coi như đã thực hiện rồi. Sau một thời gian, con mới phát hiện ra công tác không được làm tốt, có rất nhiều công tác cụ thể bị lơ là, lúc đó con mới nhận ra rằng tố chất của mình quá kém, không có tư chất để làm lãnh đạo”. Vậy thì nên làm sao? Buông tay bỏ mặc thì có được không? (Thưa, không.) Vậy có biện pháp để giải quyết không? Chẳng lẽ vấn đề này không có cách giải quyết sao? (Thưa, không phải vậy. Phải dựa theo yêu cầu của Đức Chúa Trời mà vươn lên.) Đây là quan điểm tích cực và chủ động, quan điểm này rất tốt, dựa theo yêu cầu của Đức Chúa Trời mà vươn lên, có đức tin và cậy dựa Đức Chúa Trời, không tiêu cực, không buông tay bỏ mặc, đây là một phương án. Phương án này có tốt không? (Thưa, tốt.) Nhưng đây là phương án duy nhất hay sao? (Thưa, không phải duy nhất. Nếu như tố chất quá kém, thực sự không làm được công tác thực tế, thì có thể nhận lỗi và từ chức.) Đây là phương án thứ hai. Nếu trước đây người ta đã từng thử qua và cảm thấy bản thân không làm nổi công tác lãnh đạo – làm rất tốn sức, rất vất vả, trong lòng thì sốt ruột, ngủ chẳng ngon, ngày nào cũng như bị ngọn núi đè lên người, không cất đầu lên được, thở cũng không ra hơi, lúc đi đường cảm giác hai chân cứ nặng nề – sau khi nghe những yêu cầu cụ thể này rồi thì càng cảm thấy tố chất của mình không đủ để làm được công tác, vậy thì nên làm sao? Có cách cả, hãy nhanh chóng từ chức, bản thân không làm được công tác thực tế thì đừng để ảnh hưởng đến công tác của nhà

Đức Chúa Trời, phải có lý trí như vậy. Đừng có mù quáng khoe tài, đừng cố ra mặt dẫn đầu, đừng làm việc ngu ngốc, như vậy mới là người có lý trí. Người có lý trí thì đều tự mình biết mình, biết rõ tố chất của mình, biết mình thiếu sót cái gì. Thấy rõ tầm vóc của bản thân thế nào thì trong lòng mới có thể biết chuẩn xác mình có thể làm gì, không thể làm gì và làm gì là thích hợp nhất. Tại sao phải nhận thức được tố chất của bản thân? Làm như vậy thì có ích cho việc xác định bổn phận mình nên làm, cũng có ích cho việc làm tốt bổn phận của mình. Nếu đã kiểm nghiệm rồi và thấy tố chất của mình là như vậy, không làm nổi công tác lãnh đạo, thì không cần kiểm nghiệm và chứng thực lại nữa, hãy nhanh chóng từ chức, đừng chiếm giữ địa vị và không chịu bước xuống. Làm không được công tác cụ thể thì đừng để ảnh hưởng người khác, làm chậm trễ người khác. Đây có phải là một con đường để đi hay không? Hai con đường này đều nằm ngay trước mặt ngươi, ngươi có thể chọn, đâu phải là không có con đường để đi, cũng đâu phải chỉ có một con đường. Ngươi có thể dựa vào những gì ngươi hiểu rõ về bản thân, cũng có thể dựa vào sự đánh giá của các anh chị em biết rõ ngươi, để từ đó đưa ra phán đoán chuẩn xác và thực tế đối với tình hình thực tế của bản thân, sau đó đưa ra lựa chọn chuẩn xác, nhà Đức Chúa Trời không làm khó ngươi. Các ngươi thấy sao? (Thưa, tốt.) Có người nói: “Con còn muốn tiếp tục thử vươn lên, con cảm thấy mình có thể làm được. Do mấy năm qua con không quá chú trọng mưu cầu lẽ thật, làm lãnh đạo rồi cũng không biết tìm kiếm lẽ thật, lại còn làm công tác một cách hồ đồ. Trước đây, con cho rằng làm lãnh đạo hội thánh là việc rất dễ, chỉ là tổ chức cho mọi người nhóm họp, đi đầu trong việc thông công về lẽ thật, khi xuất hiện vấn đề thì giải quyết kịp thời, Bề trên có sự sắp xếp công tác gì thì ngay lập tức thực hiện, thế là xong. Không ngờ sau khi làm lãnh đạo được một thời gian, con phát hiện có rất nhiều vấn đề mà con không giải quyết được, Bề trên hỏi han về công tác thì con chẳng biết trả lời thế nào, khi có những dân được Đức Chúa Trời chọn nêu ra vấn đề thực tế thì con cũng không giải đáp cho họ được. Anh chị em tin Đức Chúa Trời bao năm qua, thường xuyên đọc lời Đức Chúa Trời, thường xuyên nghe giảng đạo, thực sự là ai cũng hiểu được một vài lẽ thật, đều biết phân định phần nào. Nếu không có thực tế lẽ thật, thì con thực sự chẳng thể chăm tưới và cung ứng cho họ”. Bây giờ đã biết được muốn làm tốt bất kỳ hạng mục công tác cụ thể nào ở nhà Đức Chúa Trời cũng đều không phải là việc đơn giản. Một mặt cần người ta có tố chất, mặt khác cần người ta biết mang gánh nặng, còn cần người ta hiểu lẽ thật, không được thiếu phương diện nào. Không mưu cầu lẽ thật thì không được, tố chất kém cũng không được, nhân tính kém và không biết mang gánh nặng cũng không được. Công tác cụ thể thì phải có cách tiếp cận cụ thể, đây không phải là chuyện đơn giản. Nhưng có một vài người không phục, còn muốn thử thêm lần nữa, đòi cho họ thêm một cơ hội nữa. Đối với dạng người này, có nên cho họ cơ hội không? Nếu năng lực công tác và tố chất của họ bình thường, nhưng có thể làm được một vài công tác cụ thể, làm công tác thì không qua loa chiếu lệ, biết chú trọng giải quyết vấn đề và đạt được hiệu quả, Bề trên sắp xếp gì cũng đều có thể nghe lời và thuận phục, cơ bản là có thể dựa theo sự sắp xếp công tác và nguyên tắc yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời

mà thực hiện, thì dạng người này cho dù trước đây từng không làm tốt công tác vì tuổi đời còn trẻ, chưa hiểu lẽ thật và nền tảng nông cạn, nhưng họ là người đúng đắn, nên cho họ thêm cơ hội tiếp tục rèn luyện, đừng mù quáng cách chức họ. Làm lãnh đạo và người làm công không dễ đâu, chọn ra một lãnh đạo hay người làm công cũng không dễ. Hiện tại, đa số lãnh đạo và người làm công đã hiểu rõ được đôi điều về chức trách của mình, khi làm công tác cũng có thể làm tốt hơn trước phần nào, sự thật là vậy.

Giờ Ta đã thông công xong nguyên tắc lẽ thật về mục thứ chín trong chức trách của lãnh đạo và người làm công – dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện chuẩn xác các hạng mục sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện – lòng mỗi người các ngươi đều đã sáng tỏ và có con đường thực hành rồi. Các ngươi chẳng những có thể làm được bổn phận và có lối vào sự sống, mà còn nên hiểu rõ hoặc phân định được phần nào về lãnh đạo và người làm công, ít nhất các ngươi phải hiểu rõ ràng về chức trách và công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm. Tóm lại, hiểu rõ lãnh đạo và người làm công có làm công tác thực tế hay không thì sẽ đem lại sự giúp đỡ và ích lợi cho mỗi một dân được Đức Chúa Trời chọn, sự lý giải của họ về chức trách của lãnh đạo và người làm công sẽ không còn sáo rỗng, mà sẽ càng cụ thể hơn.

Ngày 10 tháng 4 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (10)

Mục 9. Dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện chuẩn xác các hạng mục sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện (Phần 2)

Hướng dẫn, giám sát, đốc thúc việc thực hiện sự sắp xếp công tác, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện

Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục thông công về chức trách thứ chín của lãnh đạo và người làm công – "Dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện chuẩn xác các hạng mục sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện". Lần trước, chúng ta chủ yếu thông công về các nội dung và hạng mục cụ thể khác nhau liên quan đến những sự sắp xếp công tác mà người ta cần hiểu, còn có các chức trách cơ bản nhất của lãnh đạo và người làm công, đó là truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện sự sắp xếp công tác. Về việc sau khi sự sắp xếp công tác được ban hành thì lãnh đạo và người làm công nên tiến hành hướng dẫn, giám sát, đốc thúc như thế nào, nên kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện ra sao, thì hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục thông công cụ thể. Lãnh đạo và người làm công hiểu ý nghĩa sự sắp xếp công tác rồi thì nên tiếp cận sự sắp xếp công tác như thế nào, nên chiếu theo yêu cầu của Bề trên và trình tự mà thực hiện và chấp hành chuẩn xác sự sắp xếp công tác ra sao, đây là những nguyên tắc lẽ thật mà lãnh đạo và người làm công phải thông công để hiểu rõ. Nắm vững những nguyên tắc này rồi thì mới có thể làm tốt các hạng mục công tác của hội thánh. Lãnh đạo và người làm công nên biết rằng yêu cầu cơ bản của nhà Đức Chúa Trời đối với lãnh đạo và người làm công chủ yếu là xoay quanh các hạng mục sắp xếp công tác mà thực hiện công tác, chứ không phải để ngươi làm việc kinh doanh cá nhân hay làm theo ý riêng, càng không phải để ngươi tự mò mẫm làm bất kỳ công tác nào. Đương nhiên, cũng không phải để ngươi làm việc phát minh và sáng tạo, mà là để ngươi làm công tác một cách cụ thể và chi tiết chiếu theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời. Làm sao để làm công tác một cách cụ thể? Có những chi tiết nào? Câu trả lời nằm trong yêu cầu của chức trách thứ chín: Ngoài việc truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện những sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, lãnh đạo và người làm công còn phải hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện. Những điều này chính là đường lối thực hành cụ thể để lãnh đạo và người làm công thực hiện sự sắp xếp công tác. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về từng điều một.

Sau khi sự sắp xếp công tác được ban hành xuống, thì lãnh đạo và người làm công trước hết cần tiến hành suy ngẫm và thông công về các yêu cầu và nguyên tắc mà sự sắp xếp công tác này đưa ra, sau đó tìm ra đường lối và phương án thực hành để thực

hiện cụ thể công tác này. Trước hết, họ phải biết yêu cầu của sự sắp xếp công tác này là gì, cần làm công tác cụ thể nào, nguyên tắc là gì, nhắm đến những người nào và nhắm đến phương diện công tác nào, đây là những việc mà lãnh đạo và người làm công khi nhận được sự sắp xếp công tác thì phải làm tròn trước hết. Họ không được tùy tiện đọc lướt sự sắp xếp công tác, sau đó đọc to cho mọi người, hoặc truyền xuống dưới và báo cho mọi người biết là có hạng mục công tác này, rồi coi như xong việc, làm như vậy chỉ là truyền đạt và ban hành xuống, chứ không phải là thực hiện. Công tác cụ thể đầu tiên trong việc thực hiện sự sắp xếp công tác là lãnh đạo và người làm công trước hết phải tiến hành tìm hiểu nội dung cụ thể của sự sắp xếp công tác, yêu cầu và mục tiêu của Đức Chúa Trời đối với những công tác này của hội thánh, cùng với ý nghĩa của việc thực hiện hạng mục công tác này. Sau đó họ phải lập phương án chấp hành và thực hiện cụ thể. Đây là bước thứ nhất. Bước thứ nhất có dễ làm không? (Thưa, dễ.) Chỉ cần biết đọc chữ, nghe hiểu tiếng người, thì sẽ dễ dàng làm được bước thứ nhất. Đương nhiên, làm được bước thứ nhất còn cần lãnh đạo và người làm công có thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, có trách nhiệm và cẩn trọng đối với công tác, chứ không được hồ đồ, qua loa hoặc làm cho có lệ. Bất kể hạng mục sắp xếp công tác đó trước đây đã từng được nhắc đến hay chưa, bất kể đó là việc người ta dễ dàng làm được hoặc là có chút khó khăn, bất kể đó là việc người ta sẵn lòng hay không sẵn lòng làm, bất kể nói thế nào đi nữa, thì cách tiếp cận của lãnh đạo và người làm công đối với công tác cũng không nên là kiểu cưỡi ngựa xem hoa, nói chút đạo lý, hô hào khẩu hiệu, làm chút việc màu mè bề ngoài, qua loa chiếu lệ cho xong. Người ta nên có thái độ gì? Trước hết, phải có thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, có trách nhiệm và cẩn trọng. Vậy có dạng thái độ này rồi thì có thể thực hiện tốt các hạng mục cụ thể trong sự sắp xếp công tác sao? Không phải, đây mới chỉ là thái độ mà người ta nên có khi làm bất kỳ hạng mục công tác nào, chứ không thay thế được việc thực hiện công tác cụ thể. Có dạng thái độ này rồi, đồng thời cũng hiểu rõ nội dung, yêu cầu và nguyên tắc cụ thể trong sự sắp xếp công tác rồi, thì bước tiếp theo của lãnh đạo và người làm công chính là làm thế nào để thực hiện công tác cụ thể trong sự sắp xếp công tác. Vậy trước hết nên làm việc gì? Chính là làm tốt công tác chuẩn bị, đây là chuyện rất quan trọng. Trước hết, cần cấp lãnh đạo, người làm công và người phụ trách họp lại và thông công về các nguyên tắc thực hành cụ thể của những công tác này, sau đó đưa ra sự bố trí và phương án cụ thể, đồng thời cũng nên trưng cầu kiến nghị hoặc ý tưởng của dân được Đức Chúa Trời chọn về các phương án. Rồi toàn thể mọi người nên cùng nhau tìm kiếm và thông công, cho đến khi ai cũng đều hiểu và không còn nghi ngại gì về các nguyên tắc và yêu cầu mà sự sắp xếp công tác này đề ra, cũng như đều biết cách thực hiện và thực hành rồi – như vậy mới tính là đã làm xong bước sơ bộ trong việc thực hiện sự sắp xếp công tác của một hạng mục công tác. Vậy sau khi mọi người đã biết cách thực hiện rồi, thì nhiệm vụ thực hiện sự sắp xếp công tác đã được tính là hoàn thành hay chưa? Chưa đâu. Có một vài vấn đề cụ thể và tình huống đặc thù không được nhắc đến trong sự sắp xếp công tác, nhưng trên thực tế, chúng lại là vấn đề nên được giải quyết. Trong khi thông công về sự sắp xếp công

tác, đối với những tình huống đặc thù và vấn đề nên được giải quyết này, lãnh đạo và người làm công nên khai quật chúng và tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng triệt để, đồng thời đưa ra một vài phương án thực hiện cụ thể. Làm như vậy, khi lãnh đạo và người làm công các cấp thực hiện sự sắp xếp công tác thì họ sẽ biết nên tuân thủ những nguyên tắc nào, nên giải quyết những vấn đề nào. Lãnh đạo và người làm công chí ít nên có thái độ và sự lý giải này đối với sự sắp xếp công tác. Có thể nói, công tác này là bước khởi đầu để lãnh đạo và người làm công học cách làm công tác hội thánh. Thông qua việc tìm kiếm, thông công, hướng dẫn và bố trí, họ sẽ học được cách chiếu theo nguyên tắc lẽ thật mà tiếp cận và xử lý một số khó khăn thực tế cũng như những tình huống đặc thù, sau đó họ mới có thể đạt đến thực sự thực hiện sự sắp xếp công tác.

I. Hướng dẫn

Khi hướng dẫn sơ bộ một công tác nào đó, ngoài đưa ra phương án thực hiện cụ thể cho một vài tình huống đặc thù, thì lãnh đạo và người làm công có tố chất bình thường và năng lực công tác tương đối kém nên được hướng dẫn cụ thể và chi tiết hơn. Mặc dù những người này đều đã biết nguyên tắc và phương án thực hiện cụ thể của hạng mục công tác này về mặt đạo lý rồi, nhưng đến lúc thực sự thực hiện thì họ vẫn không biết thực hành thế nào. Các ngươi nên đối đãi thế nào đối với lãnh đạo và người làm công có tố chất kém và không có năng lực công tác? Có người nói: “Nếu người có tố chất kém không làm được công tác, thì cứ tìm một người có tố chất tốt hơn chút để thay thế họ, chẳng phải vậy là xong sao?”. Nhưng cái khó nằm ở chỗ này, có hội thánh tìm không ra người nào tốt hơn, hết thảy những người trong hội thánh đó về thâm niên tin Đức Chúa Trời và vóc giạc đều tương đương nhau, nhất là tố chất và năng lực công tác của ai cũng bình thường, muốn tìm người tốt hơn thì phải điều người ở hội thánh khác đến, nhưng việc điều người đến đó lại không thuận tiện, và cũng không có ứng cử viên thích hợp cho lắm, nên chỉ có thể chọn ra người tương đối thích hợp từ trong số những người ở hội thánh tại chỗ mà thôi. Nếu họ làm công tác vẫn không đạt tiêu chuẩn được yêu cầu, thì nên làm thế nào? Ngươi phải nói cụ thể cho họ biết nên làm thế nào, thực hiện thế nào, hạng mục công tác này nên giao cho ai đảm nhận và phụ trách, nên chọn những người nào để phối hợp cùng làm, ngươi cứ nói hết những chi tiết này cho họ biết, rồi để họ đi làm là được. Tại sao phải làm như vậy? Bởi vì những người trong hội thánh tại chỗ nhìn chung đều có trải nghiệm quá nông cạn và không có năng lực công tác, nên không chọn ra được lãnh đạo và người làm công thích hợp. Chỉ khi ngươi làm như vậy thì sự sắp xếp công tác mới có thể được thực hiện. Nếu ngươi không làm như vậy, mà cứ đối đãi họ giống như những lãnh đạo và người làm công khác, chỉ nói nguyên tắc cụ thể và phương án cụ thể, cào bằng như nhau, thì sự sắp xếp công tác sẽ không được thực hiện. Ngươi mà không quản chuyện này thì có phải là tắc trách hay không? (Thưa, phải.) Đây chính là trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công. Có vài lãnh đạo và người làm công nói rằng: “Người khác đều biết cách thực hiện và thực hành, vậy sao người này lại không biết chứ? Họ không biết tôi cũng mặc kệ, đây không phải

là trách nhiệm của tôi, đằng nào tôi cũng đã làm tròn công tác của mình rồi". Lý do như vậy có hợp lý không? (Thưa, không.) Chẳng hạn như, một người mẹ sinh ra ba đứa con, có một đứa sức khỏe yếu ớt, hay đổ bệnh, chẳng chịu ăn, nếu cứ để mặc cho nó không ăn không uống, đứa con đó có khả năng không sống được bao lâu, vậy thì nên làm sao? Làm mẹ thì phải đặc biệt chăm sóc cho đứa con có sức khỏe yếu này. Nếu người mẹ nói: "Tôi đối xử bình đẳng với các con là đã không tệ rồi. Tôi sinh con ra, chuẩn bị đồ ăn cho nó, tôi đã làm tròn trách nhiệm rồi, tôi không quan tâm chuyện nó có ăn hay không, nó không ăn thì kệ nó, cho nó chịu đói, đói quá cũng phải ăn thôi". Người mẹ này thế nào? (Thưa, không có trách nhiệm.) Có người mẹ như thế không? Trừ phi là loại người ngốc nghếch hoặc là mẹ kế, còn nếu là mẹ ruột và cũng không ngốc nghếch, thì tuyệt đối sẽ không đối xử với con mình như vậy, phải không? (Thưa, phải.) Thấy con cái yếu ớt, thường hay đổ bệnh, không thích ăn uống gì, thì thân làm mẹ phải để tâm một chút, vất vả một chút, phải nghĩ cách để nó ăn, nó muốn ăn gì thì nấu một ít cho nó, cho nó bữa ăn đặc biệt một chút, nó mà không muốn ăn thì phải dỗ dành. Cứ mãi như vậy cho đến năm nó 18, 19 tuổi, khi sức khỏe của nó tốt như một người trưởng thành bình thường rồi, thì lúc đó người mẹ mới có thể an tâm, thả lỏng, không cần chăm sóc đặc biệt cho nó nữa. Đối với đứa trẻ có tình trạng đặc biệt mà một người mẹ có thể đối xử như vậy, có thể có trách nhiệm như vậy, thế còn một lãnh đạo và người làm công thì sao? Khi đối đãi với anh chị em mà đến cả tấm lòng mẫu tử yêu thương như vậy ngươi còn không có, thì ngươi đúng là vô trách nhiệm. Trách nhiệm mà ngươi nên làm thì ngươi phải làm cho tròn, phải suy xét cho một vài hội thánh có người phụ trách tương đối bạc nhược và có năng lực công tác kém. Những chuyện này, lãnh đạo và người làm công phải chú ý và hướng dẫn đặc biệt. Hướng dẫn đặc biệt nghĩa là gì? Nghĩa là ngoài thông công lẽ thật ra, còn phải chỉ đạo và giúp đỡ một cách cụ thể và chi tiết hơn, phải tốn nhiều lời hơn. Nếu ngươi giải thích công tác cho họ xong mà họ nghe vẫn không hiểu, không biết nên thực hiện thế nào, hoặc cho dù họ hiểu về mặt đạo lý, có vẻ biết cách thực hiện rồi, nhưng ngươi vẫn có chút không chắc và lo lắng liệu đến lúc thực sự thực hiện sẽ như thế nào, vậy thì nên làm gì? Ngươi phải đích thân thâm nhập vào hội thánh địa phương mà hướng dẫn cho họ, cùng họ thực hiện hạng mục công tác này, vừa chỉ cho họ nguyên tắc, vừa chiếu theo yêu cầu của sự sắp xếp công tác mà đưa ra sự sắp xếp cụ thể đối với công tác cần làm, chẳng hạn như việc gì làm trước, việc gì làm sau, sắp xếp nhân sự thế nào cho thích hợp – bố trí cho tốt những chuyện này. Như vậy chính là hướng dẫn thực tế cho họ làm công tác. Chứ ngươi đừng chỉ hô hào khẩu hiệu, hay là chỉ tay năm ngón, nói vài đạo lý mà dạy dỗ người ta một trận, rồi coi như xong việc, đó không phải là biểu hiện của việc làm công tác cụ thể, hô khẩu hiệu và ra lệnh đâu phải là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Chờ đến khi lãnh đạo hoặc người phụ trách của hội thánh địa phương có thể gánh vác được công tác rồi, khi công tác đã đi đúng hướng và cơ bản không có vấn đề gì lớn, thì lúc đó lãnh đạo và người làm công mới có thể rời đi. Đây là hạng mục công tác cụ thể đầu tiên được nói đến trong chức trách thứ chín mà lãnh đạo và người làm công phải làm để thực hiện sự sắp xếp

công tác – đó là hướng dẫn. Vậy cụ thể là hướng dẫn như thế nào? Lãnh đạo và người làm công trước hết phải thực hành suy ngẫm và thông công về sự sắp xếp công tác, tìm hiểu và lý giải các yêu cầu cụ thể trong sự sắp xếp công tác, hiểu và nắm rõ các nguyên tắc trong sự sắp xếp công tác, sau đó thì cùng lãnh đạo và người làm công các cấp thông công về phương án cụ thể để thực hiện sự sắp xếp công tác này. Đồng thời, đối với một vài tình huống đặc thù, họ phải đưa ra phương án thực hiện cụ thể. Cuối cùng là đối với một vài lãnh đạo và người làm công có tố chất tương đối kém, tương đối bạc nhược, thì họ phải giúp đỡ và chỉ đạo cụ thể hơn, chi tiết hơn. Nếu có một vài lãnh đạo và người làm công căn bản không thực hiện được hạng mục công tác này, thì nên làm thế nào? Lãnh đạo và người làm công cấp trên phải thâm nhập vào hội thánh mà đích thân tham gia vào hạng mục công tác này, dùng cách thông công lẽ thật mà giải quyết vấn đề thực tế, giúp họ học cách làm công tác và thực hiện công tác chiếu theo nguyên tắc. Những bước này đã được diễn đạt bằng lời một cách rõ ràng rồi, nhưng đến lúc thực hiện thì có dễ không? Có khó khăn không? Có vài người nói: “Ngài nói nghe đơn giản lắm, nhưng đến lúc thực hiện thì không dễ như vậy. Sự sắp xếp công tác có lúc rất phức tạp, ai biết nên làm thế nào chứ!”. Chỉ riêng công tác đầu tiên – thông công về yêu cầu cụ thể trong sự sắp xếp công tác và tiến hành hướng dẫn một cách thực tế – mà đã có vài lãnh đạo và người làm công thấy vất vả rồi, họ nói: “Con chưa từng làm qua những công tác cụ thể này, nên không biết làm sao để thông công và hướng dẫn. Cứ chiếu theo nguyên văn sự sắp xếp công tác mà làm là được rồi, còn thông công gì chứ, chẳng phải chỉ là hình thức thôi sao?”. Họ không biết thông công, mà chỉ biết hô khẩu hiệu: “Chúng ta phải thực hiện công tác này cho tốt! Đây là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với chúng ta, chúng ta nhất định phải giữ vững trận địa, thỏa mãn yêu cầu của Đức Chúa Trời, không phụ sự kỳ vọng của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Còn lại nên làm thế nào thì anh chị em tự mình tìm cách đi”. Người nói ra lời này thì có vấn đề gì? Họ có biết làm công tác không? Họ có năng lực công tác không? Tố chất có kém không? (Thưa, kém.)

Bất kể gặp phải chuyện gì, là chuyện lớn hay nhỏ, thì các ngươi đều nên hướng về Đức Chúa Trời mà cầu nguyện và tìm kiếm, cũng như cần suy xét và cân nhắc kỹ càng, sau đó mới đưa ra phán đoán. Người không có tư duy bình thường thì càng nên hướng về Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, nài xin sự giúp đỡ của Ngài, còn cần tìm kiếm thêm từ những người hiểu lẽ thật. Đồng thời, đối với chuyện lớn trong công tác hội thánh hoặc những chuyện lớn gặp phải khi làm bổn phận, thì phải thông công và thảo luận với các nhân sự có liên quan để thống nhất ý kiến, cuối cùng đưa ra phương án thực hành cụ thể và khả thi. Phương án này là ý kiến thống nhất được đưa ra nhờ suy xét và thảo luận kỹ lưỡng cùng nhau, dù có đưa lên lãnh đạo và người làm công ở bất kỳ cấp nào thì cũng vẫn đứng vững được. Người có thể đưa ra phương án thực hành cụ thể có thể đứng vững thì được tính là người có tư duy bình thường. Nếu khi gặp chuyện, bất kể là chuyện lớn hay nhỏ, mà tư duy của một người không có thứ gì cụ thể, không thể nghĩ ra nguyên tắc thực hành cụ thể, chỉ dùng một vài khẩu hiệu mang tính lý luận đơn giản

mà thay thế nguyên tắc xử lý vấn đề, vậy thì có thể làm tốt công tác hay không? Loại người này có năng lực tư duy và năng lực suy xét hay không? (Thưa, không có.) Không có năng lực tư duy thì là người như thế nào? (Thưa, là người có tố chất kém.) Đây chính là người có tố chất kém. Lấy ví dụ nhé. Chẳng hạn ngươi sống ở nước ngoài, một hôm nọ đột nhiên ngươi nhận được trát hầu tòa, đây có phải là chuyện rất ngoài dự liệu, rất bất ngờ không? Thứ nhất, ngươi đâu có làm chuyện gì phạm pháp, thứ hai, ngươi không kiện ai, cũng không nghe nói có ai cáo buộc ngươi bất kỳ tội gì. Ngươi nhận trát hầu tòa mà chẳng biết tình hình chuyện này là thế nào. Người bình thường mà gặp phải chuyện như vậy thì cảm giác đầu tiên của họ là gì? Dính dáng đến pháp luật thì sẽ có chút hoảng hốt, có chút lo lắng và sợ hãi trong lòng, cũng có chút trở tay không kịp, ăn uống cũng nuốt không trôi. Bất kể là nhân vật lớn hay nhỏ, to gan hay bé mật, trưởng thành hay còn vị thành niên, người ta đều không muốn gặp phải chuyện như vậy, bởi vì nó không phải là chuyện tốt gì. Đối diện với tình huống như vậy, người ta có hai dạng biểu hiện. Dạng thứ nhất, người ta sẽ ngẫm nghĩ: “Mình đâu có làm gì vi phạm pháp luật, cũng không vi phạm quy định nào của chính phủ, vậy thì sợ gì chứ? Đây là xã hội pháp trị, chuyện gì cũng phải có chứng cứ, mình không làm việc xấu gì nên dù họ khởi tố thì cũng đâu có chứng cứ, mình đâu có gì phải sợ. Trát hầu tòa thì làm được gì chứ? Cây ngay không sợ chết đứng, mình sẽ mời một luật sư biện hộ cho mình, sẽ không có vấn đề gì đâu”. Họ suy ngẫm chuyện đó xong thì trong lòng không còn áp lực nữa, ăn uống ngủ nghỉ bình thường. Đây là biểu hiện của một dạng người. Giờ hãy xem tiếp biểu hiện của dạng người thứ hai. Họ nhận được trát hầu tòa thì ngẫm nghĩ: “Mình đâu có phạm pháp, cũng không phạm tội gì, vậy rốt cuộc chuyện này là sao? Chẳng lẽ vì mình tin Đức Chúa Trời sao? Tin Đức Chúa Trời cũng đâu phải là phạm pháp, hay là có người cố ý gài tội hãm hại mình nên đã trình báo mình? Rất có khả năng là vậy. Nhưng có khả năng đây là chuyện khác không? Mình phải tìm luật sư tư vấn mới được, rồi ủy thác luật sư đến tòa hỏi xem tại sao lại gửi trát cho mình, nguyên cáo là ai, phải làm rõ chuyện này rồi mới quyết định được đối sách. Nếu luật sư nói vụ này có liên quan đến chuyện tin Đức Chúa Trời, thì mình phải nhanh chóng tìm người nghiên cứu đối sách, còn phải đem giấu hết sách hoặc những thứ liên quan đến chuyện tin Đức Chúa Trời, không để kẻ thù nắm được thóp mình”. Họ suy xét bước đầu như vậy rồi, mặc dù chưa đưa ra được kết luận gì, cũng chưa có phán đoán chuẩn xác nào về chuyện nhận trát hầu tòa, nhưng trong lòng họ đã vạch ra được phương án thực hành cụ thể, phương án A thực hành thế nào, phương án B thực hành ra sao, nếu cả hai đều không ổn thì nên làm thế nào. Họ suy xét mỗi bước đều chu toàn ổn thỏa, trước hết là ổn định tâm thần và nhanh chóng cầu nguyện trong lòng, an tĩnh lòng mình, rồi nhanh chóng bắt tay vào việc. Chưa đầy một ngày, họ đã có hướng giải quyết, biết nên tiến hành như thế nào rồi. Bất kể kết quả về sau của chuyện này như thế nào, thì trước hết, nhìn vào hai dạng người này, dạng người nào có năng lực suy xét vấn đề? Dạng người nào có tố chất? (Thưa, dạng thứ hai.) Quá rõ ràng là dạng người thứ hai có tố chất. Gặp chuyện thì không phải chỉ cần gan dạ sáng suốt và có ý chí là đồng nghĩa với việc có tố chất đâu, mà phải biết suy

xét, biết phân định, có năng lực xử lý vấn đề, trong quá trình suy xét thì biết đưa ra phán đoán cụ thể và phương án thực thi cụ thể, dạng người như vậy mới là có tố chất. Nhìn bề ngoài có vẻ họ rất nhát gan, gặp một chuyện nhỏ mà cũng rất cẩn thận và dè dặt, xem chuyện nhỏ như chuyện lớn, nhưng phương thức và phương pháp xử lý vấn đề của họ chứng tỏ họ có năng lực tư duy, có năng lực suy xét và giải quyết vấn đề. Ngược lại, dạng người thứ nhất rất can đảm, không sợ trời không sợ đất, gặp chuyện thì đơn giản suy nghĩ rằng: “Mình đâu có làm việc xấu gì. Chuyện có tệ đến đâu cũng luôn có người giỏi để khắc phục. Mình sợ cái gì chứ?”. Ngươi xem, họ rất vô tư lự, sống rất thoải mái, nhưng có phải họ hơi can đảm một cách ngốc nghếch và thiếu thông minh không? Loại người này hô khẩu hiệu rất vang dội, nói không sai lời nào, nhưng họ thiếu cái gì? (Thưa, thiếu tư duy bình thường, thiếu năng lực suy xét vấn đề.) Biểu hiện của việc không có tư duy bình thường nằm ở đâu? Khi gặp chuyện, bất kể là chuyện đột nhiên xảy ra hay là chuyện đã biết trước, thì họ đều không biết suy xét, không biết phán đoán, nên đương nhiên họ không có phương án xử lý vấn đề hay năng lực giải quyết vấn đề, quá rõ ràng là vậy. Nhìn bề ngoài thì loại người này cũng có thể nói năng hùng hồn, biết nói đạo lý, cũng biết khích lệ sĩ khí, có vẻ như có tố chất làm lãnh đạo. Nhưng khi gặp chuyện thì họ chẳng nhìn thấu được thực chất của vấn đề, cũng chẳng biết thông công lẽ thật để giải quyết, mà chỉ biết nói chút câu chữ và đạo lý, hô hào khẩu hiệu. Nhìn bề ngoài thì họ có vẻ khá thông minh, nhưng khi gặp vấn đề thì họ không biết phân tích và phán đoán xem nguyên nhân nào gây ra vấn đề này, cũng không biết đánh giá xem vấn đề này mà tiếp tục phát triển thì hậu quả sẽ nghiêm trọng ra sao, họ không biết sắp xếp manh mối, càng không giải quyết được vấn đề. Dạng người này nhìn bề ngoài có vẻ ăn nói hùng hồn, nhưng thực ra tố chất họ kém và không làm nổi công tác thực tế. Tương tự, nếu lãnh đạo và người làm công khi nhận được một sự sắp xếp công tác mà chỉ đọc qua, giải thích theo nghĩa đen, mặc dù cũng có ban hành sự sắp xếp công tác xuống, khi nhóm họp cũng có thông công về những điểm chính yếu trong sự sắp xếp công tác này, nhưng về cách sắp xếp cụ thể và hướng dẫn cụ thể đối với các yêu cầu cụ thể, các nguyên tắc, những điều cần chú ý, những tình huống đặc thù, v.v. trong sự sắp xếp công tác, thì họ lại không biết, không có phương án, không có ý tưởng gì, cũng không có năng lực giải quyết vấn đề, như vậy chính là tố chất kém. Khi thực hiện sự sắp xếp công tác, công tác đầu tiên mà lãnh đạo và người làm công cần làm là hướng dẫn, công tác này không dễ dàng, không đơn giản đâu. Công tác đầu tiên này là để kiểm tra xem lãnh đạo và người làm công có tố chất và năng lực công tác mà họ cần có hay không. Nếu lãnh đạo và người làm công không có tố chất và năng lực công tác này, thì không có cách nào hướng dẫn hay thực hiện cụ thể sự sắp xếp công tác.

II. Giám sát và đốc thúc

Tiếp theo sẽ thông công về công tác “giám sát”. Xét theo nghĩa đen, thì giám sát nghĩa là kiểm tra, xem hội thánh nào đã thực hiện sự sắp xếp công tác rồi, hội thánh nào chưa, tiến độ thực hiện thế nào, trong số lãnh đạo và người làm công, ai làm công

tác thực tế và ai không làm công tác thực tế, có lãnh đạo hay người làm công nào chỉ ban hành sự sắp xếp công tác xuống mà không tham gia công tác cụ thể hay không. Giám sát là một công tác cụ thể. Ngoài việc giám sát tình hình thực hiện sự sắp xếp công tác – bao gồm giám sát xem sự sắp xếp công tác có được thực hiện chưa, thực hiện nhanh chậm thế nào, chất lượng thực hiện và kết quả đạt được ra sao – thì lãnh đạo và người làm công cấp trên còn phải nhìn xem các lãnh đạo và người làm công có nghiêm túc chiếu theo sự sắp xếp công tác mà làm hay không. Có những lãnh đạo và người làm công, ngoài mặt thì nói sẵn lòng tuân thủ sự sắp xếp công tác, nhưng khi đối mặt với hoàn cảnh nào đó thì lại sợ bị bắt, chỉ cố trốn mà thôi, từ sớm đã gạt sự sắp xếp công tác vào một góc trong đầu rồi, anh chị em có vấn đề cũng không được giải quyết, họ cũng không biết sự sắp xếp công tác quy định như thế nào hay nguyên tắc thực hành là gì. Có thể thấy sự sắp xếp công tác này chưa được thực hiện chút nào. Lại có những lãnh đạo và người làm công có ý nghĩ và quan niệm về một vài yêu cầu trong sự sắp xếp công tác, còn chống đối những yêu cầu đó, khi thực hiện thì họ làm theo kiểu khác, không chiếu theo ý ban đầu của sự sắp xếp công tác, mà làm theo ý mình, làm cho có lệ, qua quýt cho xong, hoặc làm theo cách riêng, bản thân muốn làm thế nào thì làm thế ấy. Vô số những tình huống như vậy đều cần lãnh đạo và người làm công cấp trên giám sát. Mục đích giám sát là để thực hiện tốt hơn những công tác cụ thể được yêu cầu trong sự sắp xếp công tác theo nguyên tắc mà không chệch hướng chút nào. Lúc giám sát thì lãnh đạo và người làm công cấp trên phải chú trọng phát hiện xem có ai không làm công tác thực tế, thực hiện vô trách nhiệm và quá chậm trễ hay không; có ai có trạng thái chống đối và không sẵn lòng thực hiện sự sắp xếp công tác hay không, có ai thực hiện theo kiểu kén cá chọn canh hoặc đơn giản là không thực hiện chiếu theo sự sắp xếp công tác mà lại làm việc kinh doanh riêng hay không; có ai ém nhẹm sự sắp xếp công tác, chỉ dựa theo ý mình mà truyền đạt sự sắp xếp công tác, không để dân được Đức Chúa Trời chọn biết ý ban đầu và yêu cầu cụ thể của sự sắp xếp công tác hay không – những vấn đề này đều cần lãnh đạo cấp trên giám sát và kiểm tra thì mới có thể biết được chân tướng. Nếu lãnh đạo cấp trên không giám sát và kiểm tra, thì những vấn đề này có thể được phát hiện hay không? (Thưa, không thể.) Chúng sẽ không thể được phát hiện. Do đó, khi thực hiện sự sắp xếp công tác, thì ngoài việc truyền đạt và hướng dẫn theo từng cấp, lãnh đạo và người làm công còn cần phải giám sát công tác theo từng cấp. Lãnh đạo khu vực phải giám sát lãnh đạo tiểu khu, lãnh đạo tiểu khu phải giám sát công tác của lãnh đạo các hội thánh, lãnh đạo các hội thánh phải giám sát công tác của các nhóm, phải giám sát theo từng cấp một. Mục đích giám sát là gì? Chính là để chiếu theo yêu cầu cụ thể trong sự sắp xếp công tác mà thực hiện chuẩn xác hơn nữa. Do đó, công tác “giám sát” rất quan trọng. Lúc giám sát mà hoàn cảnh cho phép thì lãnh đạo và người làm công phải thâm nhập vào hội thánh để tiếp xúc với những người làm công tác thực tế, hỏi han, quan sát, nghe ngóng, tìm hiểu và nắm vững tình hình thực hiện công tác, đồng thời cũng cần tìm hiểu xem anh chị em có khó khăn hay ý kiến gì về công tác này hay không, đã nắm vững nguyên tắc của công

tác này chưa. Đây đều là công tác cụ thể mà lãnh đạo và người làm công phải làm. Nhất là đối với những người có tố chất và nhân tính tương đối kém, khi làm công tác thì không có trách nhiệm cho lắm và không có lòng trung thành, lại có phần hơi lười biếng, thì lãnh đạo và người làm công càng phải giám sát và chỉ đạo công tác của họ. Nên giám sát và chỉ đạo như thế nào? Nếu nói: “Các anh chị làm nhanh lên chút đi! Bề trên đang chờ các anh chị báo cáo đấy. Công tác này có thời hạn, không được lề mề!”. Đốc thúc như vậy thì có được không? Đốc thúc nghĩa là cứ thúc giục họ một chút là được à? Làm sao để đốc thúc cho tốt? Lúc làm công tác, các ngươi có bao gồm đốc thúc vào phần việc của mình không? (Thưa, có. Nếu thấy có vài công tác không được làm kịp thời, con sẽ cố tìm hiểu xem tại sao họ lại không làm, đồng thời cũng theo sát công tác của họ.) Thấy ai không biết cách làm công tác thì phải hướng dẫn cụ thể và giúp đỡ họ, chỉ đạo thêm cho họ. Thấy ai lười biếng thì phải tỉa sửa họ. Nếu họ biết làm nhưng lại quá lười nên không làm, còn bỏ bê và lề mề, tham hưởng an nhàn xác thịt, trường hợp như vậy cần tỉa sửa thì phải tỉa sửa. Nếu tỉa sửa rồi mà không giải quyết được vấn đề, thái độ của họ cũng không có chuyển biến, thì nên làm sao? (Thưa, không để họ làm công tác đó nữa.) Trước hết, ngươi cứ cảnh cáo họ: “Công tác này rất quan trọng, anh mà cứ giữ thái độ này, thì sẽ tước bổn phận của anh mà giao cho người khác làm, anh không sẵn lòng làm thì có người khác sẵn lòng. Anh không trung thành với bổn phận, không xứng làm công tác này. Nếu anh không đảm đương nổi, xác thịt chịu không nổi cái khổ này, thì nhà Đức Chúa Trời có thể đổi người khác, anh cũng có thể tự đề xuất từ chức. Nếu anh không từ chức, vẫn sẵn lòng làm, thì anh phải làm cho tốt, chiếu theo yêu cầu và nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời mà làm. Nếu anh không làm được như vậy, mà cứ hết lần này đến lần khác làm chậm trễ tiến độ công tác và gây ra tổn thất, thì nhà Đức Chúa Trời phải xử lý anh. Anh không làm được bổn phận này, vậy thì xin lỗi, mời anh đi!”. Nếu cảnh cáo rồi mà họ sẵn lòng hối cải thì có thể tiếp tục giữ họ lại mà dùng, nếu cảnh cáo nhiều lần rồi mà họ không chuyển biến thái độ, không hối hận chút nào, thì nên làm sao? Nên nhanh chóng cách chức họ, vậy chẳng phải vấn đề được giải quyết rồi sao? Không phải chúng ta thấy ai có chút khuyết điểm hay chút vấn đề nhỏ thì nắm thóp mãi không buông, mà là chúng ta cho người ta cơ hội. Nếu người ta sẵn lòng hối cải, sau đó có chuyển biến, trở nên tốt hơn trước nhiều, thì có thể giữ họ lại mà dùng nếu được. Còn nếu đã nhiều lần cho cơ hội, nhiều lần thông công lẽ thật, tỉa sửa và cảnh cáo, mà chẳng có tác dụng gì, ai giúp đỡ cũng vô ích, thế thì đây không phải là vấn đề bình thường. Người này có nhân tính quá kém, không tiếp nhận lẽ thật chút nào, họ không thích hợp làm bổn phận này nữa rồi, nên đuổi họ đi, họ không xứng làm bổn phận. Chuyện này nên xử lý như vậy.

Khi giám sát công tác hội thánh, lãnh đạo và người làm công không những phải giỏi phát hiện các loại vấn đề khác nhau, mà còn phải đặc biệt lưu ý đến một vài lãnh đạo hội thánh không đem lại sự yên tâm và không đáng tin cậy. Đối với những người này thì phải giám sát và theo sát trong thời gian dài, chứ không phải lâu lâu mới hỏi han tình hình, nói dăm ba câu ứng phó là xong chuyện, có lúc còn phải ở lại tại chỗ mà giám sát

công tác. Ở lại tại chỗ là vì mục đích gì? Là để có thể phát hiện và giải quyết vấn đề nhanh chóng hơn, đạt đến làm tốt công tác. Có những lúc không phải ngươi vừa đến nơi công tác là đã có thể phát hiện ra vấn đề, thay vào đó, chỉ sau khi tìm hiểu và kiểm tra cụ thể công tác, tỉ mỉ quan sát, thì một vài vấn đề mới dần dần lộ diện và ngươi mới có thể phát hiện được. Ở lại tại chỗ để tiến hành công tác giám sát không phải là làm đốc công hay là trông coi người khác. Giám sát nghĩa là gì? Giám sát là kiểm tra và chỉ đạo, là tiến hành hỏi han một cách cụ thể và chi tiết về công tác, tìm hiểu, nắm rõ tiến độ công tác và những mắt xích yếu trong công tác, hiểu rõ khi làm công tác thì ai có trách nhiệm và ai không có trách nhiệm, ai có thể đảm đương công tác và ai không thể đảm đương, v.v.. Khi giám sát công tác, có lúc cần hỏi han, tìm hiểu và nghe ngóng tình hình, có lúc cần gặp mặt và hỏi han hoặc trực tiếp kiểm tra, đương nhiên càng có lúc cần gặp người phụ trách mà thông công trực diện, hỏi han về tình hình thực hiện công tác, xem họ có gặp khó khăn hay vấn đề nào không, v.v.. Trong khi giám sát, đối với những người làm việc chỉ có vẻ ngoài, làm màu làm mè, những người không biết thực hiện công tác cụ thể, những người biết cách thực hiện nhưng lại không làm công tác thực tế, v.v. ngươi đều có thể phát hiện được. Nếu phát hiện những vấn đề này rồi có thể kịp thời giải quyết, như vậy là tốt nhất. Mục đích của việc giám sát là gì? Chính là để thực hiện sự sắp xếp công tác tốt hơn, xem mình bố trí công tác có thích hợp hay không, có chỗ nào chưa chu đáo hoặc chưa nghĩ đến hay không, có chỗ nào không phù hợp với nguyên tắc hay không, có chỗ nào lệch lạc và sai sót hay không, v.v. hết thảy những vấn đề này đều có thể được phát hiện trong quá trình giám sát. Nhưng nếu ngươi ngồi yên ở nhà mà không làm công tác cụ thể này, thì có thể phát hiện ra những vấn đề này không? (Thưa, không thể.) Có rất nhiều vấn đề cần đến hiện trường mà hỏi han, quan sát và tìm hiểu thì mới có thể biết và nắm rõ được. Khi giám sát công tác thì cần đốc thúc một vài người làm công tác vô trách nhiệm, thờ ơ lơ đễnh, dối trên lừa dưới, qua loa chiếu lệ và chậm chạp. Về chuyện đốc thúc như thế nào, thì vừa rồi chúng ta đã nói qua trình tự: chỉ đạo, thông công, tỉa sửa, cảnh cáo, cách chức. Những bước này có dễ làm không? (Thưa, dễ.)

III. Kiểm tra và theo sát

Sau khi lãnh đạo và người làm công đốc thúc rồi, thì bước tiếp theo là kiểm tra công tác. Thông thường, kiểm tra công tác để làm gì? Kiểm tra công tác là để xác định công tác được bố trí đã tiến triển đến đâu, xem còn tồn tại vấn đề gì cần giải quyết cấp bách, đạt đến mục đích cuối cùng là hoàn toàn làm tốt công tác. Công tác được bố trí rồi thì cần kiểm tra những mục như: công tác làm đến bước nào rồi, đã hoàn thành chưa, hiệu suất thế nào, kết quả ra sao, có phát hiện vấn đề cụ thể nào không, có khó khăn nào không, có chỗ nào không phù hợp nguyên tắc không, v.v.. Tiến hành kiểm tra công tác mà bản thân mình đã bố trí cũng là một công tác cụ thể và cần thiết. Có vài lãnh đạo và người làm công thường hay phạm sai lầm này: họ bố trí công tác rồi là coi như xong việc, cho rằng: “Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ, đã làm tròn trách nhiệm rồi. Đằng nào tôi

cũng đã nói cho các anh cách làm, các anh cũng đã biết rồi, đã đồng ý làm rồi, sau này các anh có làm thế nào thì tôi cũng không cần quan tâm. Các anh làm xong thì báo tôi một tiếng là được". Bố trí và sắp xếp công tác rồi thì họ cho rằng mình đã hoàn thành nhiệm vụ và mọi việc đã đâu vào đấy, họ không theo sát hay kiểm tra công tác. Về những chuyện như người được sắp xếp phụ trách công tác có thích hợp hay không, tình trạng của đa số mọi người thế nào, có vấn đề hay khó khăn gì không, những người đó có tự tin làm tốt công tác của hội thánh không, có chỗ nào lệch lạc hay sai lầm không, có chỗ nào trái với sự sắp xếp công tác của Bề trên không, những chuyện này họ đều không tìm hiểu, kiểm tra hay theo sát. Họ sắp xếp công tác rồi thì coi như xong việc, đây chính là không làm công tác cụ thể. Kiểm tra công tác thì phải kiểm tra những gì? Chủ yếu là xem phương án thực hiện công tác có phù hợp với sự sắp xếp công tác hay không, có trái với nguyên tắc và yêu cầu của sự sắp xếp công tác hay không, lúc công tác thì có ai gây gián đoạn hay nhiễu loạn gì không, có ai gây rối bừa bãi, có ai nói chuyện trên trời không. Đương nhiên, trong lúc kiểm tra công tác thì cũng kiểm tra xem bản thân mình có sai sót gì khi thực hiện sự sắp xếp công tác này không. Kiểm tra công tác của người khác thực ra cũng là đang kiểm tra công tác của chính bản thân mình.

Nêu ví dụ để thông công về cách thực hiện sự sắp xếp công tác

Về cách thực hiện sự sắp xếp công tác từ Bề trên, chúng ta sẽ đưa ra các ví dụ cụ thể. Chẳng hạn như, sự sắp xếp công tác yêu cầu người ta viết bài lời chứng trải nghiệm, đây là một công tác cụ thể. Công tác này bao hàm nhiều phương diện và là một công tác lâu dài, mang tính tiếp diễn, chứ không phải là sự sắp xếp công tác tạm thời. Vậy sự sắp xếp công tác này ban hành xuống rồi, thì trước hết lãnh đạo và người làm công nên làm gì? Chiếu theo mục thứ chín trong chức trách của lãnh đạo và người làm công, yêu cầu lãnh đạo và người làm công "hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện sự sắp xếp công tác", thì việc mà lãnh đạo và người làm công cần làm trước hết chính là cùng các trưởng nhóm và người phụ trách thông công xem cụ thể nên làm công tác này thế nào mới thích hợp và có thể đạt được kết quả, khiến mọi người đều có con đường và nguyên tắc để làm công tác này, thông công tới mức đó thì mới có thể làm tốt công tác. Trước hết, cần khiến mọi người hiểu Bề trên yêu cầu tiêu chuẩn như thế nào đối với bài lời chứng, yêu cầu viết dạng bài lời chứng nào. Đầu tiên cần xác định cụ thể về nội dung, nguyên tắc và phạm vi của những bài viết này, làm sao cho mọi lãnh đạo và người làm công đều biết. Ngoài ra, về độ dài, thể thức, đề tài, phong cách viết như thế nào, đều cần một vài mối thông công và hướng dẫn cụ thể. Chẳng hạn như, hãy cho họ biết thể loại bài viết có thể viết dưới dạng tường thuật, nhật ký, tự truyện, tản văn, v.v.. Như vậy có phải là hướng dẫn không? (Thưa, phải.) Khi đã hướng dẫn rồi, khi mọi người đã biết khái niệm và định nghĩa cụ thể của bài lời chứng cần viết, thì sau đó tiếp tục xác định xem những người nào có tố chất, có trải nghiệm để viết bài lời chứng trải nghiệm, những người nào không có trải nghiệm sâu sắc và chỉ có thể được rèn luyện viết những bài lời chứng bình thường, những chuyện này lãnh đạo

hội thánh phải nắm rõ trong lòng. Chờ đến khi các bài viết đã viết xong, thì xét duyệt xem những bài viết này có chân thực, có mang tính xây dựng cho người khác hay không, nếu đạt tiêu chuẩn thì có thể dùng chúng làm bài mẫu cho các anh chị em vẫn chưa viết bài hoặc không biết viết thế nào, để họ đọc và tham khảo. Nếu ai có trải nghiệm và sẵn lòng viết bài lời chứng, thì nên chiếu theo nguyên tắc và yêu cầu mà viết, nói ra những lời thật lòng và thực tế, để đem lại sự xây dựng cho người đọc. Nếu có vài người không giỏi viết văn, mà chỉ biết viết sơ sài về các sự kiện, thì nên làm thế nào với họ? Mặc dù viết văn không đạt tiêu chuẩn, nhưng họ cũng nên rèn luyện, lấy những nhận thức và lĩnh hội chân thực của mình khi trải nghiệm lời Đức Chúa Trời mà viết thành các bài viết. Sau khi được chỉnh lý và xét duyệt, nếu nội dung bài viết của họ có thể đạt tiêu chuẩn của bài lời chứng, thì bài viết đó được duyệt. Bất kể phong cách viết thế nào, bất kể dùng thể loại gì – là tường thuật hay nhật ký – chỉ cần nó hữu ích và đem lại sự xây dựng cho người đọc, thì họ có thể viết. Còn có một vài người trình độ học vấn không cao, họ có vài lời chứng trải nghiệm nhưng lại không biết viết bài lời chứng, thế thì phải làm sao? Có thể để họ kể lại bằng miệng, cho người có trình độ học vấn ghi lại giúp, chiếu theo ý gốc của họ mà diễn đạt chính xác và chỉnh lý thành bài lời chứng đạt tiêu chuẩn, bài viết như vậy cũng hợp lệ. Làm công tác này, thì bước ban đầu cần thông công xem bài lời chứng là gì, thể thức của bài lời chứng, rồi đưa ra yêu cầu cụ thể và sắp xếp cụ thể cho những người có trình độ văn hóa và lứa tuổi khác nhau, có trải nghiệm và vóc giạc khác nhau. Hãy để những người có trải nghiệm viết vài bài trước, đồng thời tìm trong hội thánh xem có ai thích hợp cho việc hướng dẫn anh chị em viết bài, ai thích hợp cho việc chỉnh lý và sửa bài, để giao cho họ làm những công tác cụ thể này. Như vậy là đã có được sự sắp xếp bước đầu cho công tác này. Sắp xếp như vậy có phải là đã thực hiện xong công tác này rồi và không cần quan tâm nữa hay không? Không phải, đây chỉ mới là dựa trên yêu cầu của sự sắp xếp công tác mà đưa ra phương án chỉ đạo, giúp đỡ và thực hiện cụ thể mà thôi. Sau đó, lãnh đạo và người làm công nên làm gì nữa? Nên giám sát công tác. Có mục tiêu gì cho việc giám sát không? Giám sát không phải là tùy tiện kiểm tra ngẫu nhiên, mà phải có đối tượng trọng điểm. Nên giám sát ai, giám sát giai đoạn công tác nào, những điều này phải nắm rõ trong lòng. Chẳng hạn như, có người chị em nào đó là lãnh đạo hội thánh, bình thường khi công tác thì không nghiêm túc, thích nói khoác, nói như rồng leo làm như mèo mửa, lại còn dối trên lừa dưới, nói chuyện thì rất êm tai, mà làm công tác thì hay qua loa chiếu lệ. Nếu để loại người này làm công tác mà không giám sát thì không được, không thể hoàn toàn tin tưởng họ. Cho nên, bước đầu tiên là phải kiểm tra công tác của người chị em đó, xem tình hình thực hiện sự sắp xếp công tác như thế nào. Đây có phải là tùy ý giám sát người ta không? (Thưa, không phải.) Đây là việc cần thiết cho công tác, bởi vì công tác này quá quan trọng, người làm dạng công tác này phải đáng tin cậy, nếu họ không làm công tác cụ thể và không đáng tin cậy, mà ngươi lại mù quáng tin tưởng họ thì sẽ làm chậm trễ công tác của hội thánh, bản thân ngươi cũng thất trách. Đối với loại người này, ngươi không được nhìn vào bề ngoài họ nói hay thế nào, thể hiện quyết tâm mạnh

mẽ ra sao; thực ra họ nói thì hay đấy, nhưng sau lưng thì lại không làm việc thật. Dạng người này chính là đối tượng để giám sát, thông qua giám sát mà xem họ có hối cải không, nếu họ không hối cải thì nhanh chóng cách chức họ, đừng phí tâm sức nữa làm gì. Thực ra, nên theo sát, giám sát và chỉ đạo đa số lãnh đạo và người làm công. Đối với những ai có thể làm công tác thực tế và có tinh thần trách nhiệm, nếu đó là công tác mà họ biết làm rồi thì không nhất thiết phải giám sát nữa, nhưng nếu đó là công tác mới và quan trọng, thì vẫn phải theo sát, giám sát và chỉ đạo. Có thể nói, giám sát và theo sát công tác như thế này chính là công việc trong phạm vi chức vụ của lãnh đạo và người làm công. Theo sát, giám sát và chỉ đạo công tác không phải là không tin tưởng người ta, mà là để bảo đảm công tác tiến triển thuận lợi. Bởi vì con người có đủ loại khiếm khuyết, lại có đủ loại tâm tính bại hoại, không thực hành như vậy thì không có cách nào bảo đảm làm tốt công tác được. Đối với những người vừa mới được đề bạt để làm công tác, thì càng cần phải theo sát, giám sát và chỉ đạo, đây là công tác cụ thể mà lãnh đạo và người làm công phải làm. Ngươi mà không thực hành việc theo sát, giám sát và chỉ đạo, thì rất nhiều công tác không thể được làm cho tốt, thậm chí có vài công tác còn bị hỏng bét và đình trệ, đây không phải chuyện hiếm. Nhất là những lãnh đạo và người làm công không mưu cầu lẽ thật thì càng cần được giám sát, những người khác mà thực hiện công tác thì đều có thể làm được tám chín phần, còn những người này có thể thực hiện được công tác hay không và thực hiện như thế nào thì khó nói lắm, họ có chiếu theo sự sắp xếp công tác mà thực hiện hay không thì càng khó nói hơn. Nghĩa là những người này không đáng tin cậy trong công tác, ngươi mà tin tưởng họ, không giám sát họ làm công tác, thì thực chất là ngươi đang qua loa chiếu lệ và vô trách nhiệm với công tác. Đối với loại người này thì ngươi phải theo sát, giám sát, và tham gia công tác ở hội thánh sở tại của họ. Nếu họ không sẵn lòng để ngươi đến chỗ họ, không hoan nghênh ngươi, thì nên làm thế nào? Có lẽ ngươi sẽ nói: “Mình phải mặt dày mà đi thôi”. Nói vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Đó đâu phải là địa bàn của họ, đó là hội thánh, là phạm vi công tác mà ngươi phụ trách, ngươi đâu có ở nhờ nhà họ mà ăn chùa uống chực, ngươi đến hội thánh đó để làm công tác, đây không phải là mặt dày. Mặc dù họ là lãnh đạo, nhưng dân được Đức Chúa Trời chọn đâu phải là của họ. Chính vì họ làm công tác vô trách nhiệm và không có lòng trung thành, nên ngươi mới phải đến theo sát và giám sát công tác của họ. Vậy đến đó rồi thì ngươi làm gì? Trước hết, ngươi nên hỏi thăm xem trong hội thánh của họ, ai có trải nghiệm sự sống và có thể viết bài lời chứng trải nghiệm, ai tương đối chú trọng việc mưu cầu lẽ thật, ai tương đối chú trọng viết nhật ký và ghi chú tĩnh nguyện, ai chú trọng nói về trải nghiệm cá nhân khi nhóm họp, ai có nhiều lời chứng trải nghiệm nhất, trước hết bảo họ chỉ ra những người đó. Nếu họ chỉ ra được vài anh chị em, nói rằng những người này tương đối chú trọng đọc lời Đức Chúa Trời, có sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh, còn thường xuyên ghi chú tĩnh nguyện, khi gặp chuyện cũng chú trọng thực hành lẽ thật, thường chia sẻ một vài lời chứng trải nghiệm và anh chị em đều sẵn lòng nghe họ nói, thế thì ngươi hãy tìm những người đó để gặp mặt và thông công. Ngoài ra, trong

hội thánh chắc chắn có một vài người trình độ học vấn thấp, không biết viết văn, nhưng lại có trải nghiệm thực tế, những người này cần được hướng dẫn và rèn luyện, có thể để người nào đó biết viết văn giúp đỡ họ một thời gian. Đồng thời, hãy chọn ra một người, cho họ phụ trách thực hiện công tác cụ thể là để dân được Đức Chúa Trời chọn viết bài lời chứng trải nghiệm. Họ sẽ phụ trách việc thu thập, chỉnh lý và xét duyệt, sau đó nộp lên những bài viết đã viết xong. Vậy lãnh đạo hội thánh nên làm gì? Nên để họ giám sát và theo sát những công tác này. Có người nói: "Đã có lãnh đạo hội thánh rồi, tại sao còn phải chọn ra người phụ trách nữa? Chẳng phải là dư thừa rồi sao?". Có dư thừa không? (Thưa, không dư thừa.) Tại sao lại không dư thừa? Bởi vì lãnh đạo hội thánh đó không làm công tác thực tế, quá sức không đáng tin cậy, nên ngươi mới phải chọn ra một người khác để phụ trách cụ thể công tác này. Nếu lãnh đạo hội thánh mà đáng tin cậy, thì họ đã có thể làm công tác một cách vững vàng và thực tế sau khi nhận sự sắp xếp công tác, đâu cần ngươi phải giám sát như vậy. Chọn ra người phụ trách không phải là để biến lãnh đạo hội thánh thành bù nhìn, mà là để kết quả công tác được tốt hơn. Ngươi mà không chọn ra người phụ trách này, thì có khả năng công tác này sẽ hỏng bét, chẳng biết đến tận bao giờ mới hoàn thành và có thành quả.

Lãnh đạo và người làm công tham gia vào công tác của hội thánh, mục đích là để dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời một cách thực tế. Họ không những phải làm tròn bổn phận của mình, mà còn phải giúp đỡ và dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn chiếu theo tiêu chuẩn được yêu cầu trong sự sắp xếp công tác mà làm tốt các công tác của hội thánh. Lãnh đạo và người làm công như vậy mới hợp tâm ý của Đức Chúa Trời. Nhưng nếu ngươi không tham gia một cách cụ thể vào công tác, cũng không thực hành giám sát các lãnh đạo và người làm công không làm công tác thực tế, vậy thì có khả năng những công tác này của hội thánh sẽ không có thành quả, sẽ bị lãnh đạo giả hủy hoại. Ngươi hiểu rõ tình hình của hội thánh ở đó, trong lòng biết lãnh đạo của hội thánh này vô trách nhiệm, thế mà ngươi lại không kịp thời theo sát và chỉ đạo, vậy chẳng phải là tắc trách sao? Đối với loại công tác này, nếu đã theo sát và tham gia một cách cụ thể rồi, đã sắp xếp xong người phụ trách và người làm công tác này rồi, thì ngươi có thể rời đi ngay không? (Thưa, không thể.) Tốt nhất là nên theo sát một thời gian, trong lúc theo sát thì một mặt có thể đốc thúc và chỉ đạo lãnh đạo hội thánh tích cực phối hợp trong công tác này, mặt khác, ngươi có thể hiểu chuẩn xác về tình hình công tác của những người mà ngươi sắp xếp, đồng thời cũng có thể kịp thời chỉnh đốn và giúp đỡ trong những vấn đề mà họ gặp phải bất kỳ lúc nào. Nếu ngươi rời nơi đó quá sớm, chờ đến khi ở đó xuất hiện vấn đề thì mới quay lại để xử lý và giải quyết, như vậy sẽ làm chậm trễ công tác. Tóm lại, đối với công tác cụ thể này, ngoài tham gia sắp xếp nhân sự và người phụ trách cho công tác, thì tốt nhất ngươi còn cần theo sát một thời gian, xem lúc họ làm công tác thì xảy ra những vấn đề gì. Một mặt, ngươi giám sát xem lãnh đạo hội thánh có làm tròn trách nhiệm hay không, mặt khác, ngươi nhìn xem nhân sự đang làm công tác này như thế nào. Bởi vì đa số mọi người chưa từng làm công tác này, chưa biết có thể xuất hiện vấn đề gì trong công

tác, cho nên khi ngươi tham gia vào công tác này thì sẽ liên tục phát hiện ra một vài vấn đề chưa biết. Đương nhiên, đồng thời ngươi cũng phải đưa ra cách giải quyết chúng kịp thời, như vậy là tốt nhất. Ở lại tại chỗ, giám sát và theo sát, thực hành như vậy là tốt nhất, đừng có qua loa cẩu thả mà làm lấy lệ rồi coi như xong chuyện. Đây là làm một vài công tác, đưa ra chút giúp đỡ và hướng dẫn trong những tình huống đặc thù. Giải quyết xong vấn đề rồi thì hãy tiếp tục theo sát công tác của họ một thời gian, thấy được họ đã viết được một vài bài viết, thể loại bài viết rất nhiều, nhắm vào nhiều vấn đề và bao gồm nhiều đề tài – trải nghiệm về sự bách hại của Trung Cộng, trải nghiệm về sự bức bách của gia đình, cách mà con người nhận thức sự bộc lộ tâm tính bại hoại, cách mà con người giải quyết các dạng tâm tính bại hoại mà họ biểu hiện khi làm bổn phận, v.v.. Những bài lời chứng này đều phải được xét duyệt, khi được xác định là hoàn toàn phù hợp với sự thật, thực sự đem lại sự xây dựng cho người khác, thì mới được phê chuẩn, rồi làm thành video. Công tác đạt đến mức đó rồi thì đã thấy được thành quả. Điều này chứng tỏ rằng xét sơ bộ thì những nhân sự và người phụ trách mà ngươi sắp xếp cho công tác này là tương đối thích hợp. Tiếp theo, nếu họ có thể tự mình hoàn thành công tác này rồi, thì ngươi rời đi là thích hợp. Lãnh đạo và người làm công làm công tác như vậy, thì chẳng phải bản thân họ cũng có thể được xây dựng sao? So với việc cả ngày nói lý luận rỗng tuếch, phí phạm thời gian, thì chẳng phải thế này có thu hoạch hơn sao? (Thưa, phải.) Làm như vậy thì thu hoạch sẽ lớn, một mặt ngươi học được cách giải quyết vấn đề thực tế, mặt khác ngươi làm tròn được chức trách mà lãnh đạo và người làm công nên làm, mặt khác nữa, đối với lẽ thật, ngươi sẽ không chỉ dừng lại ở mức hiểu câu chữ và đạo lý, mà sẽ áp dụng lẽ thật vào đời thực hơn nữa. Như vậy người ta sẽ có được trải nghiệm thực tế, sẽ hiểu lẽ thật một cách cụ thể và thực tế hơn.

Sau khi công tác thí điểm của một hội thánh đã được hướng dẫn đến mức độ này và có được kết quả bước đầu rồi, thì tiếp theo lãnh đạo và người làm công nên làm công tác gì? Hoàn thành một công tác thí điểm là xong việc rồi sao? Còn công tác nào để làm không? Công tác vẫn còn rất nhiều! Hướng dẫn công tác ở hội thánh đó xong rồi, thì hãy xem còn có công tác ở hội thánh nào khác cần được tập trung hướng dẫn, rồi nên đến hội thánh đó mà tiếp tục hướng dẫn. Bởi vì ngươi đã có một vài kinh nghiệm công tác, cũng đã nắm rõ một vài nguyên tắc lẽ thật rồi, việc tiếp tục làm công tác hướng dẫn sẽ dễ dàng hơn nhiều. Đương nhiên, chiếu theo trình tự công tác vừa mới nói đến, trước hết ngươi nên kiểm tra một lượt xem những người được chọn có đạt tiêu chuẩn hay không, có phải là người thích hợp để làm công tác này không, xem tố chất, nhân tính, trình độ văn hóa và mức độ mưu cầu lẽ thật của họ, cả thái độ của họ đối với bổn phận, nhận thức của họ về lẽ thật, v.v., đủ mọi phương diện này của họ có tương đối lý tưởng hay không, có tương đối hơn người hay không. Thông qua một khoảng thời gian giám sát và kiểm tra công tác, thì ngươi sẽ có cơ hội phát hiện ra có vài lãnh đạo, người làm công hoặc người phụ trách không đạt tiêu chuẩn. Chẳng hạn như, có những người có tố chất kém và không làm được công tác, có người thì lĩnh hội lệch lạc và quan điểm

nhìn nhận sự việc không đúng đắn, không có tư duy bình thường, không có hiểu biết thuộc linh, mà chỉ dùng tri thức văn hóa để chỉnh sửa các bài viết, nhưng về cách dùng những từ ngữ thuộc linh cụ thể và trích dẫn những lời của Đức Chúa Trời có thích hợp hay không, thì họ không thông thạo, chẳng nhìn thấu được chút nào, nếu chọn người như vậy để làm thì không thích hợp, nên kịp thời cách chức họ đi. Còn có người được chọn làm người phụ trách, mặc dù họ cũng có thể làm được một vài công tác, nhưng hiệu quả không tốt bằng lúc họ tự viết bài. Khi được cho làm người phụ trách, thì vì công tác bận rộn nên họ không có thời gian để viết nữa, ngoài ra họ cũng không làm tốt công tác của người phụ trách cho lắm, không giỏi hướng dẫn và kiểm tra công tác, cũng không giỏi chỉnh đốn vấn đề, mà chỉ giỏi làm một công tác riêng lẻ và cụ thể. Vậy thì chọn người này làm người phụ trách là không thích hợp rồi, phải tìm người khác thôi. Do đó, lãnh đạo và người làm công khi kiểm tra và theo sát một công tác cụ thể, thì không phải chỉ cần hỏi han nghe ngóng một lượt để xem người phụ trách có hiểu nguyên tắc hay không là coi như xong việc, mà còn phải quan sát xem nhân tính người này rốt cuộc thế nào, tố chất, năng lực lĩnh hội và vóc giạc của họ rốt cuộc có thích hợp để làm bổn phận này không. Nếu kiểm tra xong mà phát hiện có người không đạt tiêu chuẩn, thì phải kịp thời đưa ra điều chỉnh. Đây chính là việc kiểm tra công tác.

Để thực hiện công tác viết bài lời chứng, ngoài kiểm tra người phụ trách công tác này có phù hợp hay không, lãnh đạo và người làm công còn phải học cách kiểm tra bài viết, phải đưa ra chút chỉ đạo và kiểm định công tác viết bài. Những bài viết được viết một cách cụ thể và thực tế thì có thể được dùng làm bài mẫu. Còn những bài viết sáo rỗng và không thực tế, không có giá trị gì, không đem lại sự xây dựng nào cho người khác, thì nên bị loại bỏ thẳng tay. Như vậy thì anh chị em sẽ có thể biết được loại bài viết nào có giá trị, loại bài viết nào không có giá trị, rồi sau này họ sẽ không viết loại bài viết vô giá trị nữa, tránh lãng phí sức lực và thời gian. Làm được như vậy thì công tác của ngươi sẽ có giá trị. Lúc ngươi đến kiểm tra công tác, thì phải xem qua đủ loại bài lời chứng trải nghiệm mà họ viết, xem thử trong đó có gì lẫn tạp và giả tạo hay không, có đem lại sự xây dựng hay không, đây là điều ngươi phải kiểm định đầu tiên. Khi kiểm định, chẳng phải ngươi cũng đang học tập sao? (Thưa, phải.) Khi học tập thì ngươi cũng sẽ làm công tác này mỗi ngày một tốt hơn. Nếu ngươi không kiểm tra, không nghiêm túc, không có trách nhiệm, chỉ làm cho có lệ, chỉ nhắm làm cho xong rồi báo cáo lên là coi như xong việc, nghĩ rằng: “Đằng nào trong hội thánh của mình cũng có nhiều người có thể viết bài lời chứng. Họ viết xong thì mình nộp hết lên trên, có đạt tiêu chuẩn hay không cũng mặc kệ. Chỉ cần lãnh đạo cấp trên biết mình đã làm không ít công tác, đã thực hiện sự sắp xếp công tác, chứ không nhàn rỗi, vậy là được rồi!”. Đây có phải là thái độ có trách nhiệm không? (Thưa, không phải.) Như vậy là vô trách nhiệm. Nếu có trách nhiệm, thì trước hết ngươi phải kiểm định tại chỗ của ngươi đã, hễ bài viết nào qua tay ngươi nộp lên cũng phải đạt tiêu chuẩn, ai xem cũng nói bài viết này đem lại sự xây dựng, đều sẵn lòng đọc, như vậy mới là làm tròn trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công. Công tác kiểm tra không phải làm cho có lệ, hô khẩu hiệu, nói đạo lý, tùy ý

lên lớp người khác, mà là kiểm tra hiệu suất và kết quả của công tác, kiểm tra xem công tác ngươi làm có đạt tiêu chuẩn hay không, có đạt đến kết quả thực hiện sự sắp xếp công tác hay không, có đáp ứng được yêu cầu của Đức Chúa Trời hay không, chỗ nào đạt tiêu chuẩn, chỗ nào không, những điều này ngươi đều phải kiểm tra. Chuyện này liên quan đến việc thực hiện công tác cụ thể, liên quan đến tố chất của người ta, đến việc liệu người ta có hiểu biết thuộc linh hay không, hiểu được bao nhiêu lẽ thật, có bao nhiêu thực tế lẽ thật, còn liên quan đến năng lực nhìn nhận sự việc của người ta nữa. Nếu ngươi biết cách kiểm tra công tác, thì trong lúc kiểm tra ngươi sẽ có thể phát hiện vấn đề, có thể nắm rõ điểm mấu chốt và thực chất của vấn đề, cũng có thể giải quyết vấn đề. Trước khi nộp bài lời chứng lên trên, ngươi nên chiếu theo nguyên tắc mà kiểm định cho tốt, bảo đảm những bài lời chứng ngươi nộp lên đều có thể đạt tiêu chuẩn, khiến người đọc đều được xây dựng. Như vậy thì ngươi là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn, công tác của ngươi cũng được làm đến nơi đến chốn.

Đa số mọi người có thể làm những công tác hướng dẫn, giám sát và đốc thúc, nhưng đến lúc cần kiểm tra và kiểm định, thì đó là thời điểm khảo nghiệm một lãnh đạo và người làm công xem tố chất họ cao thấp thế nào, có thực tế lẽ thật hay không. Có những người biết hướng dẫn và giám sát công tác, cũng biết tỉa sửa hoặc cách chức và xử lý nhân sự không thích hợp, nhưng họ lại không biết xác định xem công tác mà mình sắp xếp có hiệu suất và kết quả thế nào, có tương hợp với sự sắp xếp công tác hay không, nếu không tương hợp thì nên giải quyết thế nào. Đa số lãnh đạo và người làm công có thể làm khá ổn những việc hướng dẫn, giám sát và đốc thúc, nhưng đến công tác kiểm tra thì họ không biết làm thế nào, không có nguyên tắc, vò đầu bứt tóc, và nghĩ bụng: "Đã thực hiện sự sắp xếp công tác rồi, có gì mà kiểm tra chứ? Ai cũng đang làm công tác, chẳng ai nhàn rỗi cả, người gây nhiễu loạn và gián đoạn cũng bị xử lý rồi, người nào nên bị cách chức và thanh lọc cũng đều bị cách chức và thanh lọc rồi, còn kiểm tra cái gì nữa chứ?". Họ hoàn toàn không biết gì. Kiểm tra công tác thì cần kiểm định. Kiểm định nghĩa là gì? Nghĩa là cần ngươi đưa ra kết luận. Ví dụ như, người phụ trách công tác viết lời chứng trải nghiệm đem một bài viết đến cho ngươi xem, họ nói bài lời chứng này văn phong khá hay, ngôn ngữ trôi chảy, phong cách ngôn ngữ lẫn đề tài đều không tệ, nhưng lại có cảm giác thiếu đi gì đó thực tế, không thể đem lại sự xây dựng cho người khác, cần được bổ sung và hoàn thiện, nhưng họ lại không nhìn thấu được chuyện này, nên nhờ ngươi xem thế nào. Họ nhờ ngươi xem là có ý gì? Chính là cần ngươi kiểm định. Ngươi kiểm định thế nào, ngươi có thể kiểm định cho tốt không, đó sẽ là bài khảo nghiệm vóc giạc thực tế của ngươi. Vóc giạc thực tế nghĩa là gì? Nghĩa là ngươi có hiểu nguyên tắc lẽ thật hay không. Nếu người phụ trách không hiểu nguyên tắc viết bài lời chứng, không biết đánh giá xem bài viết đó có thực tế và chân thực hay không, cũng không biết cách đưa ra kết luận, mà ngươi cũng giống họ, không biết cách đưa ra kết luận, không thể quyết định được, thì điều này chứng tỏ một chuyện: tố chất của ngươi cũng tương tự họ, ngươi không kiểm định được. Có phải chuyện là như vậy không? Những lẽ thật ngươi hiểu cũng ngang với họ, vấn đề họ không nhìn thấu thì

ngươi cũng không nhìn thấu – như vậy cho thấy có vấn đề rồi. Nếu vấn đề họ nhìn không thấu mà ngươi lại nhìn thấu được, vấn đề họ không phát hiện được mà ngươi kiểm tra lại có thể nhìn ra, thì điều này chứng tỏ ngươi có khả năng kiểm định. Chẳng hạn như, họ thấy đa số các bài viết đều đạt tiêu chuẩn, không có vấn đề gì lớn lắm, nhưng sau khi kiểm tra và kiểm định thì ngươi thấy một phần nhỏ không đạt tiêu chuẩn. Ngươi mổ xẻ và thông công để giải thích cho họ những vấn đề tồn tại trong các bài viết này, mọi người đều nhất trí cho rằng ngươi nói có lý, phù hợp với nguyên tắc, không phải là bới lông tìm vết, mà chúng đích thị là vấn đề, nên được sửa đổi. Có vài bài viết sáo rỗng, thiếu nhận thức trải nghiệm thực tế; một số bài viết thì có nhận thức trải nghiệm thực tế nhưng diễn đạt lại không đủ cụ thể; lại có vài bài viết trích dẫn lời Đức Chúa Trời không hợp, không chọn được những đoạn lời Đức Chúa Trời thích hợp hơn, nên kết quả đạt được hơi kém; còn có vài bài viết có quan điểm nhìn nhận sự việc không đúng, sự lĩnh hội thì lệch lạc, không thông công nhận thức về lẽ thật, chẳng đem lại sự xây dựng gì cho người đọc, mà còn dễ gây ra sự tiêu cực và hiểu lầm, v.v.. Những vấn đề này, ngươi đều có thể phát hiện khi kiểm tra, đều có thể nhìn thấu. Bằng cách thông công, ngươi giúp họ nắm rõ nguyên tắc, giúp những người có trải nghiệm viết ra được lời chứng trải nghiệm chân thực của mình. Ngươi chọn những bài viết đem lại sự xây dựng và có giá trị cho người khác để làm lời chứng trải nghiệm đạt tiêu chuẩn, như vậy khi dân được Đức Chúa Trời chọn đọc chúng thì sẽ có được sự xây dựng. Còn những bài viết thiếu nhận thức trải nghiệm chân thực hoặc có sự lĩnh hội lệch lạc thì bị loại bỏ. Có phải như vậy là ngươi đang kiểm định không? Nếu ngươi có năng lực nhìn nhận sự việc và năng lực công tác này, thì chẳng phải tố chất của ngươi đủ dùng sao? Như vậy chẳng phải là ngươi đang làm chức trách của lãnh đạo và người làm công sao? (Thưa, phải.) Nếu họ cảm thấy đa số bài viết đều chấp nhận được, rồi đem đến cho ngươi kiểm định, ngươi xem xong thì cũng nghĩ hầu hết các bài viết này không tệ, trong khi thực ra trong số đó có vài bài viết có vấn đề, cần được chọn lọc, chỉnh lý và sửa chữa vấn đề thêm nữa, nhưng ngươi lại không nhìn thấu được, đến khi ngươi nộp chúng lên Bề trên, và Bề trên phát hiện có một vài bài viết không đạt tiêu chuẩn, nên loại chúng đi, như vậy thì có phải ngươi chưa kiểm định tốt hay không? Công tác kiểm tra vừa khảo nghiệm tố chất vừa khảo nghiệm trình độ hiểu lẽ thật của lãnh đạo và người làm công. Có vài người không kiểm định được là vì tố chất của họ không đủ, họ không hiểu lẽ thật trong phương diện này, cũng không nhìn thấu vấn đề, khi kiểm tra thì cũng chỉ làm cho có lệ, chứ chẳng biết kiểm tra cái gì. Có vài người tố chất đủ dùng, chỉ là họ hiểu lẽ thật nông cạn, có thể nhìn ra vấn đề nhưng lại không biết giải quyết thế nào, loại người này còn có thể tiến bộ, chứ những người còn không thể nhìn ra được vấn đề thì chẳng có cách nào tiến bộ nổi.

Thực hiện công tác viết bài lời chứng trải nghiệm bao gồm một bước công tác quan trọng là kiểm tra, bước này tùy thuộc vào việc lãnh đạo và người làm công có thực tế lẽ thật hay không. Ngoài việc kiểm tra những lãnh đạo và người làm công có tố chất tương đối kém và tương đối bạc nhược ra, đối với những lãnh đạo và người làm công có tố

chất bình thường thì ngươi cũng nên hỏi han và tìm hiểu. Nếu hoàn cảnh không cho phép, ngươi có thể cử người đến nghe ngóng, tìm hiểu tình hình và ghi lại cho chuẩn, nếu hoàn cảnh cho phép thì tốt nhất ngươi hãy đích thân đến đó mà tiếp xúc với người phụ trách công tác này, hỏi han, nghe ngóng và tìm hiểu tình hình cụ thể của công tác này, xem việc thực hiện công tác như thế nào. Tóm lại, khi sự sắp xếp công tác cho việc viết bài lời chứng trải nghiệm được ban hành xuống rồi, thì không phải chỉ trong một hai tháng là có thể xong việc. Đây không phải là công tác tạm thời, mà là công tác lâu dài. Sau khi sự sắp xếp công tác được ban hành xuống, thì lãnh đạo và người làm công không chỉ cần hướng dẫn, giám sát, đốc thúc và kiểm tra công tác trong một hai tháng là coi như xong việc, mà họ cần phải theo sát công tác này liên tục trong thời gian dài. Đối với những lãnh đạo hội thánh bạc nhược hơn, thì họ phải đích thân đến để hướng dẫn. Đối với những lãnh đạo hội thánh có thể độc lập thực hiện sự sắp xếp công tác, thì họ cũng nên thực hành định kỳ kiểm tra để hiểu rõ tình hình tiến triển của công tác và giải quyết những vấn đề nảy sinh, đây là trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công. Do đó, lãnh đạo và người làm công mà làm công tác thì có một điều chắc chắn là họ sẽ không bao giờ nhàn rỗi. Có vài lãnh đạo và người làm công luôn cảm thấy: “Đã ban hành sự sắp xếp công tác cả rồi, cũng đã thông công về cách thực hiện. Mình đã làm xong công tác rồi, chẳng còn gì để làm nữa. Vậy thì mình sẽ làm chút việc vặt thích hợp, như là giúp nấu nướng và tiếp đãi, xem anh chị em thiếu thốn vật dụng sinh hoạt nào thì mua cho họ”. Họ ban hành sự sắp xếp công tác rồi thì trở thành người nhàn rỗi, cảm thấy đã làm xong việc phải làm, chẳng còn gì để làm nữa. Điều này cho thấy họ không biết làm công tác, cũng không biết phụ trách công tác cụ thể. Thực ra, khi những sự sắp xếp công tác khác nhau của nhà Đức Chúa Trời được ban hành xuống, chỉ cần Bề trên không bảo dừng, thì những công tác đó phải tiếp diễn liên tục, không được dừng lại giữa chừng. Chẳng hạn như công tác viết bài lời chứng trải nghiệm, Bề trên đã bảo dừng chưa, đã có thông báo gì về chuyện đừng làm nữa hay chưa? (Thưa, chưa có.) Vậy thì lãnh đạo và người làm công nên làm công tác này như thế nào? Đừng có nhiệt tình nhất thời, lúc sự sắp xếp công tác mới được ban hành xuống thì phối hợp làm công tác nhiệt thành lắm, tích cực lắm, chủ động lắm. Sau một thời gian, Bề trên không đốc thúc, không nói thêm gì, không ban hành thêm chỉ thị gì về sự sắp xếp công tác này, thế là lãnh đạo và người làm công cảm thấy Bề trên không có sự sắp xếp gì mới cho công tác thì họ có thể không cần quan tâm. Như vậy là không được, như vậy là tắc trách. Bất kể công tác này được thực hiện bao lâu rồi, bất kể trong thời gian đó Bề trên có tiếp tục hỏi han, đốc thúc hoặc nhấn mạnh công tác đó hay không, chỉ cần công tác đó được giao phó cho ngươi, thì ngươi nên gánh vác, tiếp tục không ngừng làm tốt công tác đó. “Tiếp tục” nghĩa là gì? Nghĩa là chỉ cần Bề trên không bảo dừng, thì lãnh đạo và người làm công phải tiếp tục không chút gián đoạn mà làm những việc hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát công tác đó. Trừ phi đã từ nhiệm hoặc bị cách chức, chỉ cần đang tại nhiệm thì thân là lãnh đạo và người làm công, ngươi phải làm tốt công tác đó, cũng phải liên tục thực hiện và theo sát công tác đó. Nên thực hành chuyện này thế

nào? Mỗi lần đến hội thánh nào đó, ngươi phải hỏi lãnh đạo ở đó và người phụ trách công tác này rằng: “Trong thời gian qua, tình hình viết các bài lời chứng như thế nào rồi? Có bài nào tốt, tương đối cảm động lòng người hay không? Có bài nào có trải nghiệm đặc biệt không?”. Nếu họ nói là có, thì ngươi phải xem những bài viết đó, nếu thực sự trong đó có trải nghiệm thực tế và đem lại sự xây dựng cho người khác, thì ngươi nên nhanh chóng nộp lên trên. Mỗi lần đến hội thánh nào, trước hết ngươi phải hỏi về chuyện này, đây là công tác cụ thể mà ngươi phải thực hiện, là việc không thể thoái thác, đây chính là trách nhiệm của ngươi. Bất kể Bề trên có đốc thúc và hỏi han những chuyện này hay không, tóm lại hạng mục này nằm trong công tác ngươi cần làm. Nếu anh chị em bận rộn với bổn phận, không có thời gian viết bài lời chứng, thì ngươi phải đốc thúc, nói rằng: “Viết bài lời chứng tốt thì rất có ích cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, đây cũng là một bổn phận quan trọng đấy”. Nhưng lại có những lãnh đạo nói rằng: “Trải nghiệm nào cảm thấy nên viết ra thì anh chị em đều đã viết ra hết rồi, chẳng còn gì để viết nữa”. Nói vậy có đúng không? Thực ra, có rất nhiều trải nghiệm chi tiết mà người ta không để ý đến và bị bỏ qua. Đợi đến lúc đọc được lời chứng trải nghiệm do người khác viết thì họ mới nhớ ra mình cũng có trải nghiệm về phương diện này, cho nên viết bài lời chứng trải nghiệm thì phải nghiêm túc suy nghĩ và suy ngẫm, có rất nhiều nhận thức trải nghiệm đáng để viết mà. Không có thời gian để viết có phải là lý do hợp lý không? Đây là bổn phận người ta nên làm, dù có bận rộn thế nào cũng nên chừa thời gian để viết. Nếu không biết viết thì cũng nên kể miệng lại cho người khác chỉnh lý, như vậy sẽ viết ra được một bài viết tốt. Được ngươi đốc thúc và chỉ đạo, sẽ có thêm một bài lời chứng trải nghiệm tốt được viết ra, ngươi có biết bài viết đó sẽ đem lại sự xây dựng cho bao nhiêu người không? Bao nhiêu người sẽ nhận được sự giúp đỡ và lợi ích từ bài viết đó? Nếu ngươi không giám sát và chỉ đạo, lãnh đạo hội thánh sở tại cũng không biết mang gánh nặng, cảm thấy anh chị em có bao nhiêu lời chứng trải nghiệm cũng đều viết ra cả rồi, không còn bài nào để viết nữa, vậy thì bài lời chứng trải nghiệm tốt đó sẽ không xuất hiện. Có lúc ngươi đến một hội thánh, thì có anh chị em tán gẫu với ngươi rằng: “Đời này, cái khổ gì tôi cũng chịu rồi. Sau khi tin Đức Chúa Trời, tôi còn gặp phải nhiều sự bách hại, mỗi bước tôi đi đều là nhờ Đức Chúa Trời dẫn dắt. Thấy được việc làm kỳ diệu của Đức Chúa Trời, tôi cũng nhận thức được rằng mọi sự đều do Đức Chúa Trời tiền định, đây quả thực là sự tể trị của Đức Chúa Trời, không sai chút nào!”. Sau khi họ kể với ngươi trải nghiệm của mình, ngươi hỏi xem họ đã viết nó ra thành bài viết chưa, thì họ nói: “Tôi chưa viết, trình độ học vấn của tôi thấp, không biết viết văn. Mà người ta cũng bảo trải nghiệm này không có giá trị”. Thế là ngươi nói: “Sao mà trải nghiệm tuyệt vời thế này lại không có giá trị chứ? Sau mỗi một giai đoạn trải nghiệm, anh đều cảm nhận sâu sắc rằng đó chính là sự tể trị, dẫn dắt và tiền định của Đức Chúa Trời. Còn trải nghiệm nào có giá trị hơn nữa chứ? Những trải nghiệm như thế này nên được viết ra, không thể bỏ qua được”. Ngươi liền nhanh chóng sắp xếp những anh chị em có trình độ học vấn cao hơn giúp họ chỉnh lý. Chưa đầy ba ngày, một bài lời chứng tốt và xuất sắc đã được viết ra, sau đó làm thành video

lời chứng trải nghiệm. Ai xem xong cũng nói: “Trải nghiệm của nhân vật chính này thật tuyệt vời! Xem xong tôi cảm thấy được xây dựng rất nhiều! Chúng ta thấy được mọi sự đều do Đức Chúa Trời tể trị, không sai chút nào! Chuyện này giờ càng được xác nhận thêm rồi, tôi càng có thêm đức tin vào Đức Chúa Trời!”. Vài người khác thì nói: “Lời chứng trải nghiệm này được viết rất thực tế, rất cảm động lòng người, nếu làm thành phim thì càng tốt hơn nữa!”. Rất nhiều anh chị em háo hức trông chờ bài viết này được chuyển thể thành phim. Vậy là nhờ lãnh đạo và người làm công có trách nhiệm và lòng trung thành đối với công tác của hội thánh, mà một câu chuyện tán gẫu tình cờ có thể biến thành một bài viết tốt, một đề tài làm phim hay. Đây là lời chứng tốt nhất và đề tài tốt nhất để làm chứng về sự tể trị và tiền định của Đức Chúa Trời. Những câu chuyện như thế có thể khiến biết bao nhiêu người có thêm đức tin, giúp thêm nhiều người được xây dựng! Lãnh đạo và người làm công làm công tác như vậy thì thế nào? Làm công tác mà không câu nệ hình thức, đi đến đâu cũng hỏi han, nghe ngóng, cũng tiếp xúc và thâm nhập vào giữa các anh chị em, không làm bộ làm tịch, trong lòng chẳng những mang gánh nặng mà còn có tinh thần trách nhiệm, kiên trì làm như vậy thì tự nhiên sẽ có thành quả thôi. Chuyện này chẳng được Đức Chúa Trời ghi nhớ sao? Đây chẳng phải là việc lành sao? Các ngươi nói xem, làm chút công tác này có vất vả không? Có chịu khổ không? Có cần lên núi đao xuống biển lửa không? Đâu cần, cũng chẳng có gì khó, có lòng làm cho tròn là được. Ngươi mang công tác này trong lòng, đi đến đâu cũng tìm hiểu và nghe ngóng: “Công tác tiến triển thế nào rồi? Thời gian qua có bài lời chứng nào tốt không? Đối với các anh chị em có trải nghiệm mà không viết văn được, thì các anh có biết chỉ dẫn cho họ kể lại không? Có biết giúp đỡ họ diễn đạt và hướng dẫn họ viết ra không?”. Đi đến đâu, ngươi cũng thông công về chuyện này, làm những việc liên quan đến công tác này, nói những lời liên quan đến công tác này, thực hành như vậy thì có phải công tác của lãnh đạo và người làm công sẽ nhiều lên hay không? Có thể xuất hiện trường hợp rảnh rỗi không có công tác để làm không? (Thưa, không thể.) Vậy lãnh đạo và người làm công mà làm công tác theo kiểu này thì có thể mệt mỏi hay là chết vì mệt không? (Thưa, không thể.) Không mệt, cũng không chết vì mệt, mà công tác còn có hiệu quả, lại được Đức Chúa Trời ghi nhớ. Ngươi làm công tác như vậy thì sẽ đem lại sự xây dựng cho rất nhiều người, anh chị em cũng cảm thấy viết lời chứng trải nghiệm là một việc có giá trị và ý nghĩa. Trước đây họ cảm thấy bản thân chẳng có trải nghiệm nào có giá trị, nhưng giờ được ngươi hướng dẫn, họ đã hiểu nên viết bài lời chứng trải nghiệm như thế nào, chuyện này cũng có ích cho lối vào sự sống của họ. Ngươi làm công tác như vậy thì mới có thể làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công.

Thông qua mối thông công về việc lãnh đạo và người làm công nên kiểm tra công tác như thế nào, các ngươi đã biết cách kiểm tra công tác chưa? Kiểm tra công tác không phải là đến bắt lỗi hay vạch lá tìm sâu, mà là xem công tác được làm như thế nào rồi, có được bố trí chưa, có người nào đang phụ trách công tác không, tiến độ thế nào, tình hình tiến triển ra sao, có thuận lợi không, có được làm phù hợp với nguyên tắc không, có hiệu quả không, v.v.. Đồng thời, cần quan sát, xét duyệt và đánh giá hiệu quả

công tác, rồi từ đó tìm cho ra phương án thực hiện công tác tốt hơn và thích hợp hơn nữa. Đối với một sự sắp xếp công tác, chẳng hạn như sự sắp xếp công tác viết bài lời chứng trải nghiệm, chỉ cần Bề trên chưa bảo dừng công tác này thì phải tiếp tục theo sát và thực hiện không ngừng, làm như vậy là đem lại lợi ích cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu có vài người cảm thấy đã đủ lời chứng trải nghiệm rồi, dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ đọc không hết, thì có thể tạm dừng công tác này không? Không được tạm dừng, lời chứng trải nghiệm càng nhiều thì càng tốt, càng nhiều thì càng phong phú, đây là điều giúp ích nhất cho dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật. Có vài người mới tin, sau khi xem những lời chứng trải nghiệm này thì sẽ biết cách để trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, sau khi trải nghiệm một thời gian và có được thu hoạch rồi, thì tự nhiên họ sẽ có thể viết ra được bài lời chứng trải nghiệm. Một vài người có trải nghiệm nông cạn khi xem những lời chứng trải nghiệm sâu sắc hơn đó thì cũng có thể được xây dựng, có thể đạt được trải nghiệm sâu sắc hơn, và viết ra được bài lời chứng trải nghiệm tốt hơn. Bất kể người trong tôn giáo hay dân được Đức Chúa Trời chọn trong nhà Đức Chúa Trời mà xem những bài lời chứng trải nghiệm này thì đều được lợi ích. Do đó, công tác viết bài lời chứng trải nghiệm này vĩnh viễn không được dừng, lãnh đạo và người làm công phải tiếp tục theo sát công tác này, không nên viện bất kỳ lý do hay cái cớ nào để tạm dừng công tác này, đây là một hạng mục công tác quan trọng trong hội thánh. Lãnh đạo và người làm công nên đi đầu trong việc viết bài lời chứng trải nghiệm, việc thực hành như vậy có thể tỏ lộ rõ nhất xem người ta có thực tế lẽ thật hay không. Ai không viết ra được bài lời chứng trải nghiệm thì không phải là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn, cũng không làm được công tác thực tế, họ nên bị cách chức và đào thải. Sau khi làm tốt công tác này rồi, lãnh đạo và người làm công còn cần liên tục đến các hội thánh khác nhau mà hỏi han về tình hình tiến triển của công tác. Có thể hỏi han và tìm hiểu thế này: “Các anh chị em tương đối hăng hái mưu cầu trong hội thánh này đều có một vài trải nghiệm, họ có thể viết ra một vài bài lời chứng không?”. Còn nên hỏi những người vừa mới tiếp nhận con đường thật xem họ tìm hiểu và tiếp nhận như thế nào, có thể viết ra cảm tưởng của mình không. Đối với công tác này, lãnh đạo và người làm công không những phải liên tục hỏi han, tìm hiểu, theo sát và thực hiện, mà đồng thời còn phải kiểm tra xem tình hình thực hiện như thế nào rồi: “Trong thời gian qua, các chị có sắp xếp người làm công tác này không? Viết được bao nhiêu bài lời chứng trải nghiệm rồi? Có bao nhiêu bài đạt tiêu chuẩn? Tỷ lệ đạt tiêu chuẩn là bao nhiêu phần trăm?”. Người phụ trách mới trả lời: “Sau lần thông công gần nhất, thì hội thánh chúng tôi đã viết được một vài bài lời chứng trải nghiệm, có vài bài đạt tiêu chuẩn và đã được nộp lên. Chúng tôi đang liên tục làm công tác này”. Như vậy là được, công tác này ngươi đã làm đến nơi đến chốn. Xét từ chuyện này, việc trong hội thánh có lời chứng trải nghiệm chân thực hay không có liên quan trực tiếp đến vai trò của lãnh đạo và người làm công không? Một mặt, ngươi cần thông công liên tục về phương diện công tác này, mặt khác, ngươi cần tự mình làm gương, cần không ngừng hỏi han về công tác này, đồng thời cần tham gia và theo sát công tác. Sau khi đã

theo sát một thời gian rồi rời hội thánh đó, thì sau đó cần quay lại kiểm tra xem tình hình thực hiện thế nào. Đây có phải là việc mà lãnh đạo và người làm công nên làm không? Đây chính là chức trách của lãnh đạo và người làm công.

Đối với mỗi một sự sắp xếp công tác mà nhà Đức Chúa Trời ban hành, lãnh đạo và người làm công phải tiếp cận và thực hiện một cách nghiêm túc, nên thường xuyên lấy bản sắp xếp công tác ra để đối chiếu và kiểm tra mọi công tác mình làm, còn cần thẩm tra và phản tỉnh bản thân xem trong thời gian đó có công tác nào mình làm không tốt hay là thực hiện không đến nơi đến chốn. Nếu trong sự sắp xếp công tác có bố trí hay yêu cầu về công tác nào đó, mà công tác đó lại bị bỏ bê, thì ngươi nên nhanh chóng bù đắp và hỏi han xem thế nào. Nếu ngươi bận rộn với một công tác cụ thể, không thể rời đi được, thì có thể giao phó cho người khác đến đó kiểm tra và theo sát công tác không được làm tốt kia. Ngươi đừng chỉ ra lệnh, bố trí và sắp xếp công tác xong rồi thì coi như đã hoàn thành nhiệm vụ, sau đó khoanh tay bàng quan. Làm lãnh đạo nghĩa là phụ trách công tác về mọi mặt, chứ không phải chỉ một công tác. Nếu thấy công tác nào đó đặc biệt quan trọng, thì ngươi có thể trông coi công tác đó, nhưng cũng phải dành thời gian mà kiểm tra, chỉ đạo và theo sát những công tác khác. Nếu ngươi chỉ hài lòng với việc làm tốt một công tác, coi như vậy là xong chuyện, còn những công tác khác giao cho người khác rồi là ngươi không quan tâm, không hỏi han gì nữa, thì đó là biểu hiện của vô trách nhiệm, cũng là tắc trách. Chỉ cần ngươi là lãnh đạo, bất kể phụ trách bao nhiêu công tác, ngươi cũng phải có trách nhiệm liên tục hỏi han và nghe ngóng, đồng thời còn cần kiểm tra các công tác và giải quyết các vấn đề kịp thời khi chúng phát sinh. Đây là việc trong chức vụ của ngươi. Vì vậy, cho dù ngươi là lãnh đạo khu vực, lãnh đạo tiểu khu, lãnh đạo hội thánh, trưởng nhóm hay người phụ trách bất kỳ nhóm nào, một khi đã hiểu rõ phạm vi chức trách của mình, ngươi phải thường xuyên thẩm tra xem mình có làm công tác thực tế không, liệu mình có làm tròn chức trách mà lãnh đạo và người làm công nên làm không, những công tác trong phạm vi trách nhiệm của mình, có công tác nào mình chưa làm, công tác nào mình không muốn làm, công tác nào không có hiệu quả tốt, công tác nào mình chưa nắm vững nguyên tắc. Những điều này, ngươi phải thường xuyên kiểm điểm. Đồng thời, ngươi cần học cách thông công và hỏi han người khác, cũng cần học cách tìm cho ra phương án, nguyên tắc, và con đường để thực hành từ trong lời Đức Chúa Trời và những sự sắp xếp công tác. Đối với bất kỳ sự sắp xếp công tác nào, cho dù liên quan đến phương diện hành chính, nhân sự, đời sống hội thánh, hay các công tác nghiệp vụ, chỉ cần nó liên quan đến chức trách của lãnh đạo và người làm công, thì đó là trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công nên làm tròn, cũng là phạm vi phụ trách của lãnh đạo và người làm công, những công tác này ngươi đều phải kiêm nhiệm. Đương nhiên ngươi cũng nên căn cứ vào tình huống mà phân chia mức độ ưu tiên, không được làm chậm trễ bất kỳ công tác nào. Có những lãnh đạo và người làm công nói: “Con đâu có ba đầu sáu tay, trong sự sắp xếp công tác có quá nhiều hạng mục công tác, bảo con phụ trách hết thì căn bản con quản không nổi”. Nếu có vài công tác mà ngươi không thể đích thân tham gia, vậy thì ngươi có sắp xếp người

khác làm chưa? Ngươi sắp xếp rồi thì có theo sát, hỏi han, có kiểm định cho tốt không? Ngay cả việc hỏi han và kiểm định mà ngươi cũng không có thời gian làm sao? Chút thời gian này chắc chắn là có! Có lãnh đạo và người làm công nói: “Con biết làm từng công tác một thôi, bảo con kiểm định thì con sẽ kiểm định từng công tác một, chứ nhiều hơn thì không được”. Vậy thì ngươi là kẻ vô tích sự, tố chất quá kém, không có năng lực công tác, không thích hợp làm lãnh đạo và người làm công, ngươi nên từ chức đi. Cứ làm chút công tác thích hợp với ngươi là được, đừng vì ngươi có tố chất quá kém và không làm được công tác mà gây chậm trễ cho công tác của hội thánh và sự trưởng thành sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu không có lý trí này thì ngươi đúng là kẻ ích kỷ và đê tiện. Nếu tố chất của ngươi bình thường, nhưng ngươi có thể quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, sẵn lòng rèn luyện, nhưng cảm thấy không chắc chắn mình có thể làm tốt công tác, thì ngươi nên đi tìm hai người có tố chất tốt để phối hợp mà làm, đây là một biện pháp hay, cũng xem như là có lý trí. Nếu tố chất của ngươi quá kém, thực sự không gánh vác nổi công tác này, mà còn muốn chiếm giữ địa vị và hưởng thụ lợi ích của địa vị, thì ngươi là người ích kỷ và đê tiện. Lãnh đạo và người làm công phải có lương tâm và lý trí, đây là điều vô cùng quan trọng! Nếu một chút nhân tính đó mà ngươi cũng không có, thì ngươi tuyệt đối không thể làm lãnh đạo và người làm công, cho dù có làm chút công tác thì ngươi cũng chỉ là lãnh đạo giả, chỉ có thể làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn và gây hại cho công tác của hội thánh. Làm lãnh đạo và người làm công thì nên quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, tuyệt đối không được độc tài, ôm đồm hết về mình, rồi cuối cùng công tác nào cũng không làm tốt, chỉ toàn làm chậm trễ công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, như vậy chẳng phải là vi phạm cực lớn hay sao? Do đó, người có tố chất quá kém thì tuyệt đối không thể làm lãnh đạo và người làm công, người không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và không biết quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời thì càng không thể làm lãnh đạo và người làm công, không thể phụ trách bất kỳ công tác nào. Khi làm lãnh đạo và người làm công, điều quan trọng là tự biết mình. Ngươi không làm được công tác thực tế mà vẫn muốn ôm đồm hết về mình, thích hưởng thụ lợi ích của địa vị, thì ngươi chính là lãnh đạo giả chính cống, nên bị cách chức và đào thải.

Đã thông công xong về chức trách của lãnh đạo và người làm công đối với sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, giờ các ngươi đã có con đường về cách mà lãnh đạo và người làm công nên tiếp cận và thực hiện sự sắp xếp công tác chưa? (Thưa, đã có rồi.) Có khó khăn gì không? Trong những công tác khác nhau thuộc chức trách của lãnh đạo và người làm công mà chúng ta đã thông công, một số người có thể chỉ chú trọng một hoặc hai phương diện nào đó, số khác thì thậm chí một hai phương diện còn làm không được. Lãnh đạo và người làm công nào có thể chú trọng một hai phương diện công tác, nếu họ có tố chất đủ dùng và có thể học cách theo sát các phương diện công tác khác, thì cơ bản được xem là đạt tiêu chuẩn. Còn người nào chỉ dừng lại ở việc giảng đạo lý và tổ chức nhóm họp, chứ không làm được công tác cụ thể, bảo họ tham gia kiểm tra và theo sát công tác cụ thể thì họ lo lắng, chẳng có phương án, trình

tự hay đường lối gì cả, chẳng biết làm thế nào, thì đó là những người có tố chất kém. Người có tố chất kém thì có thể thực hiện sự sắp xếp công tác không? (Thưa, không thể.) Dạng lãnh đạo và người làm công như vậy thì không đạt tiêu chuẩn. Đối với dạng lãnh đạo và người làm công như vậy thì các ngươi xử lý thế nào? Hãy bảo họ rằng: "Sự sắp xếp công tác được ban hành xuống rồi, chúng tôi đều thấy rõ nên làm những công tác nào, nên giữ vững những nguyên tắc nào. Thế mà anh lại chẳng biết nên làm gì, cũng chẳng có con đường nào, còn không biết ngượng mà thông công và giảng đạo cho chúng tôi, anh nên sớm từ chức đi! Anh không xứng làm lãnh đạo và người làm công, anh không làm tròn nổi trách nhiệm này, nhanh giao lại cho người nào có thể đảm đương đi! Anh đừng ở đó mà hô khẩu hiệu nữa, chẳng ai sẵn lòng nghe đâu!". Xử lý như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Không biết làm công tác mà cứ mù quáng hô khẩu hiệu gì chứ! Văn bản sắp xếp công tác thì ai đọc chẳng hiểu, đạo lý thì ai chẳng nói được, cái quan trọng là ngươi làm thế nào, ngươi không biết làm thì không thích hợp làm lãnh đạo và người làm công. Không có công tác nào đơn giản như kiểu một cộng một bằng hai, công tác nào cũng cần lãnh đạo và người làm công căn cứ vào tình hình cụ thể mà đưa ra phương án thực hiện cụ thể trong phạm vi nguyên tắc, đồng thời phải biết cách giám sát, kiểm tra và theo sát, cho đến khi công tác đó được thực hiện đến nơi đến chốn, hoàn toàn dựa theo yêu cầu trong sự sắp xếp công tác mà thực hiện, có được thành quả và đạt được hiệu quả. Chỉ như vậy mới là làm tròn trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công, mới là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn.

Thái độ và biểu hiện của lãnh đạo giả đối với sự sắp xếp công tác

Chúng ta vừa mới thông công về chức trách của lãnh đạo và người làm công đối với sự sắp xếp công tác là gì, tiếp theo sẽ thông công về chuyện lãnh đạo giả có những biểu hiện nào. Các lãnh đạo giả mà các ngươi đã gặp, khi họ tiếp cận sự sắp xếp công tác thì có thái độ thế nào? Có những cách làm hay biểu hiện nào? Thường thì khi đọc văn bản sắp xếp công tác, lãnh đạo giả sẽ biết cần làm những việc gì, biết Bề trên yêu cầu cụ thể điều gì, và các hạng mục công tác cụ thể là gì. Nhưng họ chỉ hiểu về mặt đạo lý, còn về nguyên tắc và tiêu chuẩn cụ thể, cũng như con đường thực hành để thực hiện sự sắp xếp công tác, thì họ vẫn không hiểu, vẫn nhìn không thấu. Họ nhận được sự sắp xếp công tác rồi thì cũng sẽ làm cho có lệ, thông công về cách làm công tác thế nào, cách ban hành xuống và thực hiện ra sao, nhưng bất kể họ có thông công thế nào thì cũng chỉ là một vài lý giải về mặt câu chữ và đạo lý đối với sự sắp xếp công tác này. Còn cụ thể thực hiện sự sắp xếp công tác này như thế nào, có thể đạt được kết quả gì, nếu chọn những người nào đó để làm hay là chọn phương án nào đó để thực hiện thì hiệu quả sau này sẽ ra sao, có thể đạt được mục tiêu và kết quả mà sự sắp xếp công tác yêu cầu hay không, những chuyện này họ đều không biết, không rõ. Khi lãnh đạo giả thực hiện sự sắp xếp công tác, thì thường chỉ là tổ chức nhóm họp, giảng vài câu chữ và đạo lý, sắp xếp công tác một lượt, nhắc đến vài yêu cầu của Đức Chúa Trời, sau đó bảo mọi người thể hiện ý chí, vậy là coi như đã làm xong. Họ cho rằng chỉ cần sắp

xếp công tác, chỉ định người phụ trách, và nói về kết quả mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, là đã làm tròn trách nhiệm rồi, sau đó họ sẽ kê cao gối ngủ, như thể đã làm xong công tác rồi vậy. Trong lòng họ căn bản không biết lúc nào thì nên kiểm tra công tác, trong công tác có thể xuất hiện vấn đề hay khó khăn gì, những vấn đề nào bề dưới có thể giải quyết, vấn đề nào thì không, họ cũng không biết những công tác quan trọng nào cần được theo sát và hướng dẫn. Chẳng hạn như, lãnh đạo giả chẳng bao giờ nghĩ đến những bước quan trọng như giám sát, đốc thúc và kiểm tra. Lãnh đạo giả mà đỡ hơn một chút thì tương đối có chút lương tâm, không sẵn lòng ăn chùa uống chực, cho rằng mình phải làm chút công tác mới được, họ vẫn có thể đến hội thánh mà quan sát, hỏi han anh chị em xem có vấn đề gì không. Có người nói: “Anh chị em khi ngồi lại với nhau thì thường hay tranh cãi. Những lúc không nhất trí được, thì cứ tranh cãi mãi không thôi, còn bộc lộ huyết khí nữa”. Thế là lãnh đạo giả bảo: “Chuyện này dễ giải quyết ấy mà”, rồi tổ chức nhóm họp mà nói rằng: “Người ta nên học cách bao dung và nhẫn nại, học cách khiêm nhường, không được kiêu ngạo, và nên học cách thuận phục, đây là tâm ý của Đức Chúa Trời. Ai bộc lộ tâm tính bại hoại thì cần phản tỉnh bản thân, tiếp nhận sự tỉa sửa, không được sống theo tâm tính bại hoại”. Sau khi thông công toàn đạo lý, họ nói: “Những vấn đề còn lại, mọi người tự xử lý đi, chuyện nghiệp vụ tôi không thông thạo lắm. Đằng nào thì tôi cũng tổ chức nhóm họp cho mọi người rồi. Mọi người thấy công tác nên làm thế nào thì cứ làm thế ấy. Điều quan trọng và mấu chốt là phải trung thành làm bổn phận, không được bám chặt vào ý riêng của mình”. Người ta nghe xong thì ngẫm nghĩ: “Vấn đề của chúng tôi đâu phải chỉ có sự bộc lộ bại hoại, đâu chỉ có huyết khí và ham muốn ích kỷ. Còn có vài vấn đề về mặt nghiệp vụ mà chúng tôi nắm không chuẩn, nhìn không thấu, không biết làm thế nào mới có thể hợp nguyên tắc, vấn đề này chưa được giải quyết mà!”. Thế là lãnh đạo giả bảo: “Mọi người đọc thêm lời Đức Chúa Trời đi. Sự bộc lộ tâm tính bại hoại của mọi người mà được giải quyết, thì những vấn đề này đều sẽ được giải quyết cả thôi”. Công tác mà lãnh đạo giả giỏi làm nhất chính là nói đạo lý, hô khẩu hiệu, còn những vấn đề thường xuất hiện trong công tác thì họ không dự liệu được. Lúc có người nêu ra vấn đề thì họ chỉ có một biện pháp mà thôi, đó là dùng vài câu chữ và đạo lý để giải thích, sau đó thì khích lệ một chút hoặc nói ra chủ ý của mình một chút, rồi coi như xong việc. Họ chẳng đưa ra được phương án cụ thể nào, cũng chẳng thể hướng dẫn và giúp đỡ cho đúng đắn. Chẳng phải công tác của lãnh đạo giả đơn giản và dễ dàng sao? Đến đâu cũng chỉ giảng đạo là xong, chủ yếu là nói đạo lý và hô khẩu hiệu. Trong số lãnh đạo và người làm công có phải có khá nhiều trường hợp như vậy không? Họ không thực hiện được công tác cụ thể, đối với sự sắp xếp công tác được ban hành xuống thì họ chẳng biết rốt cuộc nên làm thế nào, thực hiện kiểu gì, theo sát ra sao. Họ chẳng biết chức trách công tác của mình rốt cuộc có những gì, nên làm công tác nào. Bảo họ làm công tác cụ thể thì họ sẽ hô khẩu hiệu, có người nêu vấn đề thì họ sẽ lấy chủ đề đó mà bắt đầu giảng đạo. Nếu có vấn đề then chốt được nêu ra, mà họ không giải quyết được, thì họ sẽ tỉa sửa và lên lớp người khác, chứ bản thân họ chẳng có biện pháp gì, căn bản không giải quyết được những vấn đề và lệch lạc xuất

hiện trong công tác. Đây là một đặc trưng chính của lãnh đạo giả. Còn có những lãnh đạo giả được bảo đi thực hiện một sự sắp xếp công tác và kiểm tra xem việc thực hiện công tác này có gặp khó khăn gì không, nếu giải quyết được thì nhanh chóng giải quyết, nếu giải quyết không được thì thu thập những thắc mắc mà tìm kiếm với Bề trên, để Bề trên giải quyết. Nhưng kết quả là khi đến địa điểm để tham gia công tác đó, ngày nào họ cũng triệu tập mọi người nhóm họp từ sáng đến tối. Họ chỉ phát hiện được những chuyện như ai bất hòa với ai, ai luôn tranh cãi với ai, ai có nhân tính không tốt lắm, ai lĩnh hội lệch lạc, ai kiêu ngạo và luôn bám chặt vào ý riêng, ai tham ăn biếng làm, ai giống kẻ chẳng tin, ai là kẻ ác. Còn khi thực hiện công tác có nảy sinh vấn đề gì hay gặp phải khó khăn gì, thì họ tuyệt nhiên không phát hiện ra, không nhìn thấy được. Các ngươi nói xem, dạng lãnh đạo và người làm công như vậy thì có thể triển khai công tác không? (Thưa, không thể.) Vấn đề nằm ở đâu? (Thưa, tố chất của họ quá kém, không có năng lực phân định, không phát hiện được vấn đề.) Quanh các ngươi có bao nhiêu lãnh đạo như vậy? Lãnh đạo của các ngươi có thể phát hiện vấn đề không? Nếu một sự sắp xếp công tác được ban hành xuống rồi, mà lãnh đạo và người làm công chỉ biết hô khẩu hiệu, chỉ biết giảng đạo, chứ chẳng có phương án hay trình tự cụ thể nào để thực hiện sự sắp xếp công tác, không biết làm công tác này như thế nào, thì công tác đó sẽ không có cách nào được thực hiện. Điều này cũng đồng nghĩa với việc công tác này bị biến thành vô hiệu. Tình hình thực hiện một sự sắp xếp công tác ở hội thánh như thế nào, hiệu quả ra sao, thì mấu chốt nằm ở chuyện lãnh đạo và người làm công có thể làm công tác thực tế hay không. Lãnh đạo và người làm công mà có tố chất tốt, có năng lực công tác, có lòng trung thành, thì sự sắp xếp công tác sẽ được thực hiện tốt. Còn lãnh đạo và người làm công mà có tố chất kém, hồ đồ, cũng không có năng lực công tác, thì bất kể trong hội thánh có nhân tài về mặt này hay không, bất kể anh chị em có sẵn lòng phối hợp đến đâu, thì sự sắp xếp công tác này cũng không thể được thực hiện, càng không có được kết quả gì.

Lãnh đạo giả mà làm công tác thì chỉ giới hạn ở những công tác bề mặt mà người khác thấy được, cho dù họ có thực hiện sự sắp xếp công tác thì cũng chỉ là làm cho có lệ, căn bản không theo sát và kiểm tra về sau. Công tác họ làm chỉ dừng ở mức làm cho có lệ, chẳng thực sự bỏ chút sức lực nào, cũng chẳng có được kết quả gì. Chẳng hạn như, với công tác viết bài lời chứng trải nghiệm, lãnh đạo giả nhận được sự sắp xếp công tác rồi thì triệu tập mọi người lại mà thông công, giải quyết các loại vấn đề trong sự sắp xếp công tác mà mọi người chưa hiểu. Họ giảng đạo lý xong rồi, thì mọi người có vẻ đều hiểu cả, thế là họ ngẫm nghĩ: “Đã sắp xếp công tác cả rồi, vậy mình nên làm gì nhỉ? Nhà Đức Chúa Trời bảo viết bài lời chứng trải nghiệm, mình cũng cần phải viết, mình mà không viết thì thân phận lãnh đạo này chẳng phải sẽ bị mọi người đánh giá thấp sao?”. Họ sẽ ở nhà mà ngẫm nghĩ viết bài, viết cả ngày mà chẳng viết ra được gì, thế là họ nghĩ: “Viết văn cũng vất vả thật, bình thường mình cảm thấy bản thân cũng có trải nghiệm, nhưng tại sao đến khi đặt bút viết thì lại chẳng có gì? Những trải nghiệm ấy đi đâu mất cả rồi? Không đúng, chắc chắn là mình có trải nghiệm, chỉ gặp khó khăn với

cách viết này mà thôi. Mình ra ngoài tiếp xúc với người ta nhiều quá, nên bị phân tâm rồi, khó mà tập trung được. Mình không thể cứ luôn thông công và bàn chuyện công tác với người khác suốt, không thì lòng mình sẽ cứ trôi dạt vẩn vơ, chẳng viết được bài. Mình phải an tĩnh một thời gian để ngẫm nghĩ cách viết sao cho thích hợp, như vậy mới viết được". Họ xem việc viết bài là việc chính, còn công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm là việc phụ. Cả ngày họ ở trong phòng viết bài, chẳng để ý gì đến tình hình thực hiện công tác viết bài, cũng không tìm hiểu hay nắm bắt xem ở các hội thánh có bao nhiêu người có thể viết bài, hay có người thích hợp để chỉ đạo và kiểm định chưa, họ chẳng biết gì về những chuyện này. Một tháng trôi qua, chẳng những họ không viết ra được bài nào, mà còn không biết công tác viết bài trong hội thánh được làm thế nào rồi. Đây là vấn đề gì? Sau khi sự sắp xếp công tác được ban hành xuống rồi, có vài lãnh đạo hội thánh tố chất kém không biết cách làm công tác thực tế, họ cũng như người này, chỉ biết nói chút câu chữ và đạo lý, hô hào khẩu hiệu là coi như xong việc. Anh chị em sẵn lòng viết cũng được, không sẵn lòng viết cũng được, lãnh đạo chẳng đốc thúc hay hướng dẫn, càng không chỉnh sửa. Lãnh đạo giả cũng chẳng quản những lãnh đạo và người làm công kiểu này. Các anh chị em, người thì viết kiểu bài này, người thì viết kiểu bài kia, nhưng chẳng có ai kiểm định xem những bài viết đó có thực tế không, có phù hợp nguyên tắc không. Anh chị em không hiểu nguyên tắc cũng chẳng biết hỏi ai, được bảo viết thì họ viết thôi, nhà Đức Chúa Trời sắp xếp thì họ thuận phục. Lại có một vài người có trải nghiệm nhưng lại thiếu trình độ học vấn, bài họ viết ra chẳng có ai giúp chỉnh lý, cũng chẳng có ai sắp xếp gì về chuyện này. Đủ mọi dạng vấn đề đều xuất hiện cả rồi, mà lãnh đạo và người làm công đang ở đâu? Đang làm gì? Đang "bế quan" viết văn đấy. Lãnh đạo giả không biết bản thân mình nên bận rộn việc gì, nên làm công tác gì. Trong hội thánh, việc thực hiện sự sắp xếp công tác bị biến thiên đủ kiểu, cách thực hiện nào cũng có, thế mà họ chẳng hề hỏi han. Anh chị em làm bổn phận thì gặp đủ dạng vấn đề, đem vấn đề phản ánh lên thì lãnh đạo giả cũng không giải quyết. Do đó, những vấn đề và khó khăn cứ tích tụ lại rất nhiều, đủ loại bài lời chứng trải nghiệm cũng dồn đống mà chẳng có ai chỉnh lý, xét duyệt, kiểm định. Thế mà lãnh đạo giả chẳng theo sát, cũng chẳng kiểm tra, anh chị em có vấn đề gì cũng không tìm thấy họ đâu. Lãnh đạo giả không hiểu được rằng đây là công tác họ nên phụ trách và theo sát, họ chẳng phải là phế vật sao? (Thưa, phải.)

Nhìn vào tình hình thực hiện công tác, cũng như hiệu suất và thành quả công tác của một lãnh đạo và người làm công, thì sẽ kiểm nghiệm được lãnh đạo và người làm công này có đạt tiêu chuẩn hay không, sẽ kiểm nghiệm được nhân tính, tố chất và năng lực công tác của họ, cũng có thể kiểm nghiệm xem họ có mang gánh nặng hay không. Lãnh đạo giả mà nhận được sự sắp xếp công tác thì sẽ thông công xuống rồi coi như xong việc, họ chẳng tham gia, giám sát, đốc thúc, kiểm tra hay theo sát tình hình thực hiện, họ không biết những công tác này là việc họ nên làm, không biết những công tác này là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Họ cho rằng lãnh đạo và người làm công chỉ cần biết giảng đạo là được rồi. Như vậy chẳng phải là kẻ bộp chộp sao? Kẻ

bộp chộp thì có thể làm lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn được không? (Thưa, không thể.) Họ không thể làm lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn, thế mà còn cảm thấy bản thân không tệ, cho rằng mình có thể làm công tác, như vậy chẳng phải là đầu óc có khiếm khuyết hay sao? Một công tác đơn giản như viết bài lời chứng trải nghiệm mà họ còn không thực hiện được, đây là một trong các công tác dễ dàng nhất, chỉ cần huy động những người có tố chất tốt và có trải nghiệm sự sống để viết bài lời chứng, rồi mình theo sát và chỉ đạo là được. Có những lãnh đạo và người làm công có tố chất bình thường, trình độ học vấn cũng không cao, không giỏi làm công tác văn tự, nhưng họ có thể sắp xếp người thích hợp phụ trách công tác này, như vậy họ vẫn có thể làm một vài công tác thực tế. Nếu ngay cả việc sắp xếp dạng người nào phụ trách và kiểm định công tác mà còn không biết, vậy thì họ không làm được công tác và là lãnh đạo giả rồi. Có vài người nói: "Có lẽ lãnh đạo giả không làm được công tác văn tự vì họ có tố chất kém, trình độ học vấn thấp. Nhưng những công tác khác thì hẳn họ làm được". Lời này có đứng vững không? (Thưa, không đứng vững.) Tại sao không đứng vững? (Thưa, công tác viết bài lời chứng trải nghiệm là công tác đơn giản, thế mà họ còn không nói cho rõ được, cũng không thực hiện được, thì khi họ làm công tác khác, chắc chắn cũng sẽ không nên cơm cháo gì. Họ không biết nên làm thế nào, nên theo sát ra sao.) Điều này cho thấy tố chất của họ quá kém, họ là kẻ bộp chộp. Họ nghĩ rằng làm lãnh đạo và người làm công thì chẳng khác gì làm quan chức của con rồng lớn sắc đỏ, chỉ cần học cách xun xoe nịnh bợ, nói chuyện trên trời, hô hào khẩu hiệu, giở trò dối trá và dối trên gạt dưới là có thể đứng vững được, có thể ăn cơm nhà quan. Họ chẳng biết rằng làm lãnh đạo và người làm công thì điều then chốt nhất là học cách làm công tác thực tế. Họ nghĩ rằng công tác trong chức vụ của lãnh đạo và người làm công rất đơn giản, kết quả là họ chẳng làm công tác thực tế nào và trở thành lãnh đạo giả.

Lãnh đạo giả còn có những biểu hiện cụ thể nào nữa? Loại người là lãnh đạo giả có thể nhìn thấu và nắm vững các nguyên tắc và tiêu chuẩn được yêu cầu trong sự sắp xếp công tác không? (Thưa, không thể.) Tại sao lại không thể? Họ không nhìn thấu được nguyên tắc để làm công tác này là gì, cũng không kiểm định được, khi xuất hiện một vài tình huống đặc biệt lúc thực hiện công tác một cách cụ thể thì họ không biết cách giải quyết. Anh chị em hỏi họ tình huống này nên làm thế nào, thì họ bối rối: "Sự sắp xếp công tác không nhắc đến chuyện này, nên làm sao tôi biết cách xử lý chứ?". Ngươi không biết thì làm sao thực hiện được công tác đó? Ngươi không biết mà còn yêu cầu người khác thực hiện, vậy thì có thực tế không? Có hợp lý không? Lãnh đạo và người làm công giả mà thực hiện sự sắp xếp công tác, thì một mặt họ chẳng biết gì về trình tự và phương án để thực hiện sự sắp xếp công tác, mặt khác, khi gặp vấn đề thì họ không dựa trên nguyên tắc được yêu cầu trong sự sắp xếp công tác mà tiến hành kiểm định, do đó khi đang thực hiện sự sắp xếp công tác mà các vấn đề thiên hình vạn trạng xuất hiện, thì căn bản là họ không giải quyết được. Vì trong những giai đoạn đầu, lãnh đạo giả không thể phát hiện hay dự đoán được vấn đề, cũng không thể thông công trước về vấn đề, nên trong những giai đoạn sau, khi vấn đề nảy sinh thì họ không thể

giải quyết, mà chỉ giảng đạo lý sáo rỗng và rập khuôn áp dụng quy định, kết quả là vấn đề cứ tái diễn, cứ tồn tại mãi, cuối cùng có công tác cứ lần lữa mãi không thực hiện được, có công tác thì được thực hiện không đầy đủ. Chẳng hạn như, đối với sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời về việc thanh trừ và khai trừ người ta, lãnh đạo giả mà làm công tác này thì chỉ thanh trừ những ai rõ ràng là kẻ ác, kẻ địch lại Đấng Christ và tà linh gây gián đoạn và nhiễu loạn, cùng những kẻ chẳng tin mà anh chị em đều thấy ác cảm và ghê tởm. Nhưng vẫn còn một số đối tượng nên bị thanh trừ, chính là những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ ẩn tàng, nham hiểm và xảo quyệt, anh chị em không nhìn thấu họ, mà lãnh đạo giả cũng không nhìn thấu họ. Trên thực tế, chiếu theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời thì những người này đã đến mức độ đáng bị thanh trừ rồi, nhưng vì lãnh đạo giả không thể nhìn thấu họ nên vẫn xem họ là người tốt, thậm chí còn đề bạt, bồi dưỡng và trọng dụng, để những người này nắm quyền và chiếm giữ các vị trí công tác quan trọng trong hội thánh. Vậy thì sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời về việc thanh trừ và khai trừ người ta có thể được thực hiện hay không? Các loại vấn đề có thể được giải quyết triệt để hay không? Công tác mở rộng phúc âm có thể được tiến hành bình thường hay không? Quá hiển nhiên là sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời không cách nào được thực hiện triệt để, rất nhiều công tác quan trọng cũng không có cách nào được làm cho tốt. Bởi vì những người được lãnh đạo giả dùng này căn bản không hề có thực tế lẽ thật, thậm chí còn có thể hành ác, như vậy sẽ dẫn đến không có cách nào làm tốt các công tác của hội thánh. Lãnh đạo giả dùng những kẻ ác này, để họ làm những bổn phận quan trọng và đảm nhiệm các công tác quan trọng trong hội thánh, thậm chí còn để những kẻ ác này quản lý của lễ, vậy chẳng phải sẽ gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh sao? Chẳng phải sẽ gây tổn thất cho của lễ của Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Đây là hậu quả rất nghiêm trọng. Bởi vì lãnh đạo giả không nhìn thấu, cũng không biết kiểm định những người này, để cho những kẻ ác này làm các công tác quan trọng, dẫn đến công tác thành một mớ rối tinh rối mù. Những kẻ ác này khi làm bổn phận thì luôn qua loa chiếu lệ, dối trên gạt dưới, không làm công tác thực tế, lại còn tùy ý làm càn, mê hoặc người khác, và hành ác vô số. Nhưng lãnh đạo giả chẳng nhìn thấu được họ, chờ đến khi phát hiện được vấn đề thì nó đã trở thành đại họa rồi. Chẳng hạn như, ở mục khu Hà Nam, có một vài kẻ ác làm lãnh đạo, họ dùng đủ mọi thủ đoạn đê tiện để trộm của lễ của Đức Chúa Trời với con số rất lớn, chẳng bao giờ thu hồi lại được. Chuyện này có liên quan đến việc lãnh đạo và người làm công chọn sai người và dùng sai người không? (Thưa, có.) Chiếu theo sự sắp xếp công tác, nếu không nhìn thấu người được chọn để dùng, thì có thể sắp xếp cho họ làm chút công tác đơn giản trước đã, còn cần theo sát công tác của họ và quan sát họ một thời gian. Chưa nhìn thấu được người ta thì tuyệt đối không thể sắp xếp cho họ làm công tác quan trọng, nhất là những công tác có nguy cơ rủi ro thì tuyệt đối không thể để họ đảm đương. Sau khi quan sát một thời gian dài và nhìn thấu được thực chất của họ rồi, thì mới quyết định xem nên đối đãi và xử lý họ thế nào. Lãnh đạo giả không làm công tác theo sự sắp xếp công tác, không nắm vững được nguyên tắc,

càng không nhìn thấu được người ta và sai lầm khi dùng người, dẫn đến công tác của hội thánh và của lễ của Đức Chúa Trời đều bị tổn thất, đây là tai họa do lãnh đạo giả đem lại. Kẻ địch lại Đấng Christ thì cố ý dùng kẻ ác, còn lãnh đạo giả thì hồ đồ, không nhìn thấu được ai, kể cả phát hiện được vấn đề gì thì cũng không nhìn thấu được thực chất của nó. Họ chỉ toàn dựa vào tình cảm mà dùng người và sắp xếp nhân sự. Người do lãnh đạo giả sắp xếp thì đa số đều không thích hợp, họ gây ra tổn thất cho công tác của hội thánh, hậu quả do họ gây ra cũng chẳng khác gì hậu quả khi kẻ địch lại Đấng Christ cố ý dùng kẻ ác. Lãnh đạo giả có tố chất kém và không biết làm công tác cũng đem lại hậu quả khá nghiêm trọng, phải không? (Thưa, phải.) Do đó, đừng cho rằng ai làm trái sự sắp xếp công tác thì đều là kẻ địch lại Đấng Christ, lãnh đạo giả cũng có thể làm trái sự sắp xếp công tác y hệt vậy. Ngay cả khi họ không cố ý, thì tính chất tối hậu của việc đó cũng là làm trái sự sắp xếp công tác rồi. Lãnh đạo giả vì không hiểu nguyên tắc lẽ thật, không nhìn thấu con người và sự việc, mà cuối cùng dẫn đến làm trái sự sắp xếp công tác và không làm được công tác thực tế, làm chậm trễ công tác của hội thánh và làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn. Tính chất và hậu quả của việc họ làm cũng giống như việc kẻ địch lại Đấng Christ làm công tác, cả hai đều gây tổn thất cho công tác của hội thánh và gây tổn hại cho lối vào sự sống của anh chị em.

Lãnh đạo giả mà làm công tác và thực hiện sự sắp xếp công tác thì đều làm cho có lệ, biến mọi thứ thành một mớ hỗn độn, thế mà họ còn tự cho mình là đúng, chẳng bao giờ tìm kiếm và thông công, ngốc nghếch cho rằng bản thân có tố chất tốt, dám làm và biết ăn nói. Vì anh chị em chọn họ hoặc nhà Đức Chúa Trời tạm thời đề bạt và bồi dưỡng họ, mà họ cho rằng bản thân đã là lãnh đạo đạt tiêu chuẩn và có thể làm tròn trách nhiệm. Họ đâu biết rằng mình chẳng là thứ gì cả, cũng chẳng làm được bất kỳ chức trách nào của lãnh đạo và người làm công. Họ không biết bản thân chưa đủ tầm, cứ mặt dày mày dạn mà làm, kết quả là sau khi những sự sắp xếp công tác được ban hành xuống, họ chẳng thể thực hiện bất kỳ sự sắp xếp công tác nào theo yêu cầu của Bề trên. Mỗi một sự sắp xếp công tác truyền đến tay họ thì khi thực hiện đều rối tinh rối mù, lung tung lộn xộn. Họ thực hiện không tốt công tác quản trị, về những chuyện như khi rao truyền phúc âm đã đưa về được bao nhiêu người, thiết lập hội thánh ra sao, chọn ra lãnh đạo và chấp sự thế nào, sống đời sống hội thánh ra sao, họ đều không rõ. Về những chuyện như ai phụ trách công tác phúc âm hiệu quả nhất, ai làm chứng mạnh mẽ nhất, ai thích hợp nhất cho việc chăm tưới hội thánh, những trưởng nhóm nào nên bị điều chỉnh hoặc cách chức vì đã vô trách nhiệm, phương diện công tác nào đó xuất hiện vấn đề thì nên giải quyết ra sao, lãnh đạo giả đều không rõ về những công tác cụ thể này, làm công tác thì thành một mớ rối tinh rối mù. Đối với các công tác nghiệp vụ đòi hỏi mức độ kỹ thuật tương đối cao, lãnh đạo giả mà làm thì cũng rối tung lên, những công tác này cụ thể nên làm thế nào thì họ chẳng biết mô tê gì, muốn hỏi cũng chẳng biết cách mà hỏi. Họ muốn hỏi Bề trên về cách làm những công tác này, nhưng thậm chí còn chẳng biết hỏi kiểu gì, thế là công tác đó không có cách nào làm được. Ngay cả công tác quản lý tài sản được yêu cầu trong sự sắp xếp công tác – nghĩa là sắp xếp

người thích hợp để bảo quản và phân phối tài sản, cũng như thiết lập các dạng hệ thống – công tác đơn giản như vậy mà lãnh đạo giả còn không làm được, có làm thì cũng thành một mớ rối tinh rối mù. Lãnh đạo giả làm công tác nào cũng đều lơ mơ hồ đồ. Khi được hỏi có thực hiện sự sắp xếp công tác chưa, thì họ còn khá tự hào, mạnh miệng nói rằng: "Tôi đã thực hiện rồi. Mỗi người đều có một bản sắp xếp công tác, ai cũng biết nhà Đức Chúa Trời yêu cầu làm những công tác gì". Nếu ngươi hỏi xem họ làm thế nào, bảo họ nói cụ thể trình tự công tác, công tác nào làm tương đối kém, công tác nào làm tương đối suôn sẻ, mỗi một công tác có được làm đến nơi đến chốn hay không, công tác nào cần theo sát và kiểm tra liên tục, kiểm tra rồi thì có phát hiện vấn đề gì không, hết thảy những chuyện này họ đều không biết. Thậm chí có lãnh đạo giả, kể từ khi đảm đương chức vụ lãnh đạo, ngay cả công tác trong chức phận và phạm vi chức trách của mình mà họ cũng không biết, như vậy có phải càng phiền phức không? Hiện tại, có phải đa số lãnh đạo và người làm công đều có vấn đề này ở những mức độ khác nhau hay không? (Thưa, phải.)

Tiêu chuẩn để kiểm nghiệm xem lãnh đạo và người làm công có đạt tiêu chuẩn hay không

Thông qua mối thông công hôm nay, các ngươi đã rõ đôi điều về trách nhiệm mà lãnh đạo, người làm công và người phụ trách nên làm chưa? Trong lòng các ngươi đã có được chút manh mối chưa? Đã hiểu chuẩn xác hơn chút về vai trò của lãnh đạo và người làm công chưa? (Thưa, rồi.) Một mặt, lãnh đạo và người làm công nên có một vài nhận thức về những công tác mà bản thân nên làm, mặt khác, những người khác cũng đã có vài con đường để phân định xem lãnh đạo và người làm công có đạt tiêu chuẩn hay không. Nếu chiếu theo yêu cầu trong chức trách thứ chín của lãnh đạo và người làm công, thì đa số lãnh đạo và người làm công có đạt tiêu chuẩn không? (Thưa, không đạt tiêu chuẩn.) Vậy trong số những lãnh đạo và người làm công, ai có thể đạt đến đạt tiêu chuẩn, ai không thể? Những lãnh đạo và người làm công có tố chất đạt tiêu chuẩn, lại có chút trải nghiệm thực tế, làm việc thì có chút nguyên tắc, biết mang gánh nặng về công tác của hội thánh, họ mà được rèn luyện một thời gian thì sẽ có thể đạt tiêu chuẩn. Còn những lãnh đạo và người làm công có tố chất kém, không có năng lực lĩnh hội, được thông công lẽ thật thế nào cũng không nắm vững được nguyên tắc, thì sẽ không có cách nào đạt tiêu chuẩn, chỉ có thể bị đào thải mà thôi. Do đó, ngươi mà muốn làm lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn, muốn được người khác chọn làm lãnh đạo và người làm công, thì trước hết hãy đánh giá xem mình có đủ tố chất hay không. Vậy đánh giá như thế nào? Hãy nhìn xem ngươi có biết thực hiện sự sắp xếp công tác hay không. Ngươi hãy lấy một bản sắp xếp công tác mới nhất, đọc một lượt và kiểm tra bản thân mình, xem ngươi có trình tự và phương án để thực hiện nó hay không. Nếu ngươi có ý tưởng, có phương án và biết cách thực hiện, vậy thì lúc được anh chị em chọn, ngươi nên gánh vác công tác đó không chút thoái thác. Còn nếu ngươi đọc bản sắp xếp công tác xong mà đầu óc cứ trống rỗng, căn bản không nhìn thấu được nên sắp xếp

người nào phụ trách công tác là thích hợp nhất, càng không nhìn thấu chuyện làm sao để thực hiện cụ thể các hạng mục công tác khác nhau của hội thánh, cũng không biết nên thông công, giám sát, kiểm tra và theo sát thế nào, trong lòng chẳng có trình tự và phương án thực hiện, nhưng lại có những anh chị em lầm tưởng rằng ngươi rất có tài cán, thích hợp làm lãnh đạo và người làm công, thế thì ngươi nên có thái độ gì? Ngươi hãy nói: “Cảm ơn anh đã đánh giá cao về tôi. Thực ra tôi chẳng có tài cán gì, tôi không có tư chất đó. Anh nhìn lầm người rồi. Chọn tôi làm lãnh đạo thì sẽ làm chậm trễ công tác của hội thánh mất. Tôi biết vóc giạc của mình, ngay cả một sự sắp xếp công tác đơn giản mà tôi cũng không biết nên thực hiện thế nào, chẳng hề có chút manh mối hay đầu mối gì. Không hiểu lẽ thật thì sẽ không làm tốt được công tác của hội thánh. Ngay cả khi Bề trên chỉ định tôi thì tôi cũng không làm nổi, tôi thật sự không có tư chất đó”. Các ngươi thấy giãi bày như vậy thế nào? Như vậy là có lý trí, người nói ra lời như vậy là có lý trí hơn hẳn lãnh đạo giả. Lãnh đạo giả sẽ chẳng bao giờ nói ra được lời có lý trí như vậy, họ cho rằng: “Mình được chọn thì mình nên làm lãnh đạo. Sao lại không làm chứ? Mình có tài thì mình nên làm. Không biết thực hiện sự sắp xếp công tác thì có vấn đề gì đâu? Có ai bẩm sinh đã biết làm chứ? Chẳng phải cứ học thì sẽ biết thôi à? Biết giảng đạo là được rồi. Mình có hiểu biết thuộc linh, có nhận thức và lý giải về lời Đức Chúa Trời, còn biết thông công, có thể tìm ra con đường thực hành từ trong lời Đức Chúa Trời, cũng biết giải quyết tâm tính bại hoại và các loại tình trạng của người ta. Thực hiện sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời thì đâu có gì to tát, chẳng phải chỉ là công tác quản lý hành chính thôi sao? Trước đây mình từng học quản lý hành chính rồi, chút công tác này của nhà Đức Chúa Trời chẳng thành vấn đề với mình!”. Có phải dạng người này đang gặp nguy hiểm không? (Thưa, phải.) Nguy hiểm ở chỗ nào? Các ngươi có thể nhìn thấu chuyện này không? (Thưa, họ không làm được công tác, và sẽ gây gián đoạn, nhiễu loạn cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, không những hại mình, mà còn hại các anh chị em, làm chậm trễ công tác của nhà Đức Chúa Trời.) Chỉ làm hại thôi sao? Cuối cùng chỉ dẫn đến kết quả đó thôi sao? Nếu chỉ có như vậy thì còn có thể cứu vãn, điều mấu chốt là nếu lãnh đạo giả giữ chức vụ này lâu dài thì sẽ đi theo con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, kết quả có thể trở thành kẻ địch lại Đấng Christ. Ngươi cho rằng làm lãnh đạo và người làm công đơn giản vậy sao? Có địa vị thì sẽ có cám dỗ, có cám dỗ thì sẽ có nguy hiểm, là những nguy hiểm gì? Chính là có thể đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, kết quả xấu nhất khi đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ chính là trở thành kẻ địch lại Đấng Christ.

Có người nói: “Có những lãnh đạo giả tố chất hơi kém nhưng nhân tính không xấu, liệu họ có thể đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ không?”. Ai quy định rằng người có nhân tính không xấu thì sẽ không đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ? Vậy xấu đến mức độ nào thì mới là kẻ địch lại Đấng Christ? Ngươi có thể nhìn thấu chuyện này không? Lãnh đạo giả giữ chức vụ này lâu ngày thì đã bước lên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ mất rồi. Có khoảng cách nào giữa việc đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ và trở thành kẻ địch lại Đấng Christ không? (Thưa, không.) Các ngươi hãy hồi

tưởng lại mà xem, những lãnh đạo giả đó đi con đường nào? Lãnh đạo giả không làm công tác cụ thể, cũng không thể làm được công tác cụ thể, thế mà họ còn muốn ngồi ở địa vị cao để lên lớp người khác, bắt người khác nghe lời và thuận phục họ, như vậy chẳng phải là đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ rồi sao? Đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ thì kết quả sẽ là gì? (Thưa, tự nhiên sẽ trở thành kẻ địch lại Đấng Christ.) Mặc dù lãnh đạo giả bẩm sinh không phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay kẻ ác, nhưng nếu họ đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ lâu ngày mà chẳng có ai giám sát, cũng không có ai tố giác và cách chức họ, thì họ có thể chiếm địa bàn và thiết lập vương quốc độc lập không? (Thưa, có thể.) Đi đến nước đó rồi mà còn không phải là kẻ địch lại Đấng Christ sao? Các ngươi xem, vai trò của lãnh đạo giả có nguy hiểm không? (Thưa, nguy hiểm.) Làm lãnh đạo giả thực ra vốn dĩ đã rất nguy hiểm rồi. Mặc dù bây giờ đang mổ xẻ lãnh đạo giả, không đả động gì đến kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng thực chất của hai loại người này lại có liên quan với nhau. Thực ra, lãnh đạo giả đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, đi đến cùng thì tự nhiên sẽ thành kẻ địch lại Đấng Christ, điều này do thực chất bản tính của họ quyết định. Đến lúc đó thì không cần nhìn vào thực chất nhân tính của họ nữa, cứ nhìn vào con đường họ đi là có thể xác định tính chất xem họ có phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay không. Các ngươi nhìn những lãnh đạo giả bị cách chức đi, nếu không kịp thời cách chức họ, thì dựa vào biểu hiện và bộc lộ của họ trong thời gian tại chức mà phán đoán thực chất của họ, các ngươi thấy cuối cùng họ có thể đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ không? Có thể trở thành kẻ địch lại Đấng Christ không? Thực ra có vài người cũng đã có dấu hiệu rồi, may mà nhà Đức Chúa Trời cách chức họ kịp thời, nếu không bị cách chức thì họ sẽ bắt đầu kiếm ăn nhờ tôn giáo, cũng bắt đầu mê hoặc mọi người. Họ ngồi trên cao mà bắt đầu hành động như quan chức hay ông trùm, chỉ tay năm ngón và ban hành mệnh lệnh, khiến người ta thuận phục họ như Đức Chúa Trời. Họ còn tự nhận rằng mình được Đức Chúa Trời hoàn thiện rồi và là người được Đức Chúa Trời dùng. Như vậy chẳng phiền phức rồi sao? Vậy đối với những biểu hiện và tình trạng của loại lãnh đạo giả này, thì nên nhìn nhận và xác định tính chất thế nào? Xác định tính chất bước đầu thì họ là kẻ giả hình, kiếm ăn nhờ tôn giáo, là người Pha-ri-si. Họ cứ phát triển theo hướng đó thì sẽ thế nào? Mặc dù lãnh đạo giả có thể không hung ác và tà ác như kẻ địch lại Đấng Christ, bề ngoài họ còn có thể chịu khổ chịu khó, giúp đỡ người khác khắp nơi, có thể nhẫn nại và bao dung với người ta, hệt như những người Pha-ri-si đi khắp đất liền và biển cả mà truyền đạo và làm công tác, vậy thì sao chứ? Ngay cả một công tác mà họ cũng không thực hiện được, vậy mọi hành động và việc làm của họ có khác gì người Pha-ri-si không? Những việc họ làm này rốt cuộc là đang phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời, hay là đang chống đối và quấy nhiễu công tác của Đức Chúa Trời? Rõ ràng họ đang chống đối công tác của Đức Chúa Trời, cản trở việc tiến hành bình thường các hạng mục công tác của hội thánh. Như vậy thì chẳng phải là không khác biệt với những người Pha-ri-si và các mục sư trưởng lão trong giới tôn giáo sao? Lãnh đạo giả chính là loại người như họ. Vậy nên xác định tính chất họ như thế nào? Nếu cứ phát triển theo

hướng đó thì sẽ xuất hiện tình huống gì? Họ chẳng những không thực hiện được sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, mà đối với những sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, họ còn chỉ trích, phán xét, xét đoán, lên án, v.v.. Một loạt những cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ sẽ xuất hiện. Họ chẳng những không thể thực hiện được sự sắp xếp công tác, mà còn tìm đủ loại lý do để chống đối và cản trở việc thực hiện. Đây đâu phải là phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời, đây là cản trở và gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời, là đang dùng quan niệm và tưởng tượng của bản thân, dùng quyền lực và địa vị mà nhà Đức Chúa Trời giao cho họ để cản trở việc thực hiện sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời. Có phải thực chất vấn đề là vậy không? (Thưa, phải.) Lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, cũng không thực hiện được các công tác mà Bề trên sắp xếp, lại còn muốn đứng từ địa vị của mình mà giảng đạo cho người khác, cảm giác bản thân chính là người cầm đầu, là thủ lĩnh của dân được Đức Chúa Trời chọn. Như vậy thì họ đã trở thành kẻ địch lại Đấng Christ rồi, một kẻ địch lại Đấng Christ chính cống. Xác định tính chất loại người này như vậy thì có chuẩn xác không? Quá chuẩn xác, không sai chút nào! Đây không phải là lý luận lô-gic, mà là xác định tính chất dựa trên thực chất của họ. Ai không thể thực hiện được sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời thì là lãnh đạo giả, ai không thực hiện sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời cũng là lãnh đạo giả. Khi họ còn chưa bị tỏ lộ là người Pha-ri-si, thì có thể xác định tính chất của họ là lãnh đạo giả, nhưng sau khi họ trở thành người Pha-ri-si rồi mà còn muốn kiếm ăn nhờ tôn giáo, cậy vào “vốn liếng quá khứ”, chiếm giữ địa vị mà không thực hiện sự sắp xếp công tác, không làm công tác cụ thể, trở thành chướng ngại vật cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì từ đó trở đi phải xác định tính chất của loại người này là kẻ địch lại Đấng Christ. Làm thế nào để xác định tính chất một người là lãnh đạo giả hay kẻ địch lại Đấng Christ? Xác định tính chất lãnh đạo giả thì cứ nhìn xem họ có thể thực hiện sự sắp xếp công tác và làm công tác thực tế hay không. Ai không thực hiện sự sắp xếp công tác và không làm công tác thực tế thì đều là lãnh đạo giả. Còn nếu họ biết rõ bản thân không làm được công tác thực tế, cũng không thể thực hiện sự sắp xếp công tác từ Bề trên, mà vẫn muốn chiếm giữ địa vị để giảng đạo và hô hào khẩu hiệu, hòng lôi kéo lòng người, phớt lờ sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, lại còn muốn bắt nhà Đức Chúa Trời xét đến việc họ đã nhiều năm tin Đức Chúa Trời, đã nhiều năm chịu khổ vì công tác của hội thánh, mà giữ họ lại trong nhà Đức Chúa Trời để họ kiếm ăn nhờ tôn giáo và dưỡng già, tiếp tục mê hoặc anh chị em, thậm chí còn muốn có quyền lên tiếng, quyền ra quyết sách, thế thì loại người này chính là kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Đây là cách để xác định ai đó rốt cuộc là lãnh đạo giả hay là kẻ địch lại Đấng Christ. Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định tính chất này có rõ ràng không? (Thưa, rõ ràng.)

Nội dung chức trách thứ chín của lãnh đạo và người làm công chủ yếu liên quan đến sự sắp xếp công tác. Việc có thể thực hiện sự sắp xếp công tác hay không chính là tiêu chuẩn để kiểm nghiệm xem lãnh đạo và người làm công có đạt tiêu chuẩn hay không. Cách chuẩn xác nhất để đánh giá lãnh đạo và người làm công là thật hay giả

chính là dựa vào việc họ có thể thực hiện công tác của hội thánh chiếu theo sự sắp xếp công tác hay không. Dựa vào thái độ của họ đối với sự sắp xếp công tác mà phân định và mổ xẻ lãnh đạo giả, cũng như phân biệt lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, làm như vậy là hoàn toàn công bằng. Đánh giá lãnh đạo và người làm công dựa vào việc họ thực hiện sự sắp xếp công tác thế nào, có biết thực hiện sự sắp xếp công tác hay không, cũng như dựa vào hiệu quả và tính chu toàn khi thực hiện sự sắp xếp công tác, vậy thì sẽ công bằng và hợp lý, không phải là cố ý làm khó họ. Đối với một số lãnh đạo giả không thực hiện sự sắp xếp công tác và cuối cùng trở thành kẻ địch lại Đấng Christ, các ngươi đã có thể phân định được hay chưa? Cách nói này có đứng vững không? (Thưa, đứng vững.) Tại sao lại đứng vững được? (Thưa, bởi vì lãnh đạo giả không thực hiện sự sắp xếp công tác, còn chiếm giữ địa vị để tạo vương quốc độc lập, như vậy chính là đã đi lên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ rồi.) Đây là hiện tượng, còn thực chất vấn đề là gì? Không thực hiện sự sắp xếp công tác chính là đang chống đối và đối nghịch với Đức Chúa Trời. Đối nghịch với Đức Chúa Trời nghĩa là gì? Người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ chính là đang đối nghịch với Đức Chúa Trời, không đội trời chung với Ngài. Nếu chỉ là lãnh đạo giả, thì chỉ là họ không biết cách làm công tác, không biết cách thực hiện sự sắp xếp công tác, chứ họ không cố ý chống đối Đức Chúa Trời. Còn kẻ địch lại Đấng Christ thì có tính chất nghiêm trọng hơn lãnh đạo giả nhiều. Có một số lãnh đạo giả từ sớm đã đi lên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, những người này bắt đầu từ việc không làm công tác thực tế, không thực hiện sự sắp xếp công tác. Sau khi làm lãnh đạo một thời gian dài, biết giảng chút câu chữ và đạo lý thì họ cảm thấy địa vị của mình vững rồi, có vốn liếng rồi, có uy danh giữa mọi người rồi, thế là họ dám tùy ý làm càn, đối địch với Đức Chúa Trời. Họ luôn đánh giá bản thân quá cao, cảm thấy mình có uy danh giữa anh chị em, lời nói cũng có uy tín, cho nên họ làm gì cũng nên có tiếng nói và quyền quyết định tuyệt đối, họ mà mở miệng thì nên có người nghe. Họ làm việc hoặc nói năng có sai sót gì thì những người khác và nhà Đức Chúa Trời cũng nên chừa mặt mũi cho họ. Nhà Đức Chúa Trời có chuyện gì cũng nên tìm họ bàn thảo, có chuyện tốt gì thì nên chia cho họ một phần, họ nên có được phúc lợi và sự tán thưởng cao hơn người khác, Đức Chúa Trời cũng nên có ánh mắt khác dành cho họ. Với những ưu thế tự thân và cảm giác ưu việt của họ, nhà Đức Chúa Trời không nên tùy tiện tỉa sửa họ, không nên tùy tiện vạch trần tâm tính bại hoại của họ trước mặt mọi người, càng không nên cách chức họ mà chẳng nể tình. Dạng người này gặp nguy hiểm rồi, đây là họ đang kiếm ăn từ vốn liếng quá khứ, họ chính là người Pha-ri-si, đã trở thành kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Chuyện này có phải do thực chất bản tính của họ quyết định không? Một người mưu cầu lẽ thật và có thực tế lẽ thật thì liệu có yêu cầu vô lý như vậy đối với nhà Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Có một loại người sau khi công tác một thời gian dài thì cảm thấy mình đã có địa vị và vốn liếng, thế là nảy sinh cách nghĩ và cảm giác ưu việt như vậy, đây là loại người gì? Họ chính là người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Bởi vì họ không mưu cầu lẽ thật và họ đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, cho nên họ kiêu

ngạo và tự nên công chính, nảy sinh đủ kiểu yêu cầu vô lý với Đức Chúa Trời và nhà Đức Chúa Trời, họ kiếm ăn từ vốn liếng quá khứ, kiếm ăn nhờ tôn giáo, giữ chặt địa vị mãi không buông, cuối cùng trở thành kẻ địch lại Đấng Christ. Đây cũng là một loại kẻ địch lại Đấng Christ điển hình. Trong hội thánh có loại người này không? Hễ ai khoác lác mình là người thuộc linh thì đều là loại người này, rõ ràng họ chẳng là gì cả, chẳng làm được công tác cụ thể nào, vậy mà còn cảm thấy mình thuộc linh, được Đức Chúa Trời ưu ái, là đối tượng mà Ngài muốn hoàn thiện, là con yêu dấu của Đức Chúa Trời và là người đắc thắng. Loại người này đi con đường nào? Họ có phải là người mưu cầu lẽ thật không? Có phải là người thuận phục lẽ thật không? Có phải là người thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời không? Trăm phần trăm là không, tuyệt đối không phải. Họ là người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, mưu cầu địa vị và danh tiếng, mưu cầu được phúc. Loại người này mà có địa vị lâu dài và làm lãnh đạo giả lâu dài thì tất sẽ trở thành kẻ địch lại Đấng Christ. Loại người địch lại Đấng Christ này chính là chướng ngại vật cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Họ không thể nào làm công tác theo sự sắp xếp công tác, cũng không thể nào tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời và chiếu theo yêu cầu của Đức Chúa Trời mà hành động, càng không thể nào buông bỏ địa vị, danh tiếng và lợi ích của bản thân để làm công tác của hội thánh, bởi vì họ là kẻ địch lại Đấng Christ mà.

Về chức trách thứ chín của lãnh đạo và người làm công, chủ yếu Ta thông công về việc thực hiện sự sắp xếp công tác. Chủ yếu là dựa vào cách thực hiện sự sắp xếp công tác và kết quả thực hiện mà xác định một lãnh đạo hay người làm công có đạt tiêu chuẩn hay không, có làm tròn trách nhiệm hay không. Đương nhiên, cũng căn cứ vào điều này để vạch trần lãnh đạo giả và con đường mà lãnh đạo giả đi, cũng như những hậu quả mà họ gây ra cho công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Những điều này đều dựa vào cách lãnh đạo giả thực hiện sự sắp xếp công tác mà phân định, phán xét và cuối cùng là xác định tính chất. Thực hiện sự sắp xếp công tác là một công tác chính yếu, do đó, dựa vào việc thực hiện sự sắp xếp công tác mà xác định tính chất của lãnh đạo và người làm công có đạt tiêu chuẩn hay không, đây là cách rất thực tế, cũng là cách căn bản nhất. Hơn nữa, lấy điều này làm tiêu chuẩn để yêu cầu đối với mỗi một lãnh đạo và người làm công là hợp tình, hợp lý và công bằng, không hề có lẫn tạp gì.

Ngày 24 tháng 4 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (11)

Tại lần nhóm họp trước, chúng ta đã thông công về điều thứ chín trong chức trách của lãnh đạo và người làm công: “Dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện chuẩn xác các hạng mục sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện”. Chúng ta đã thông công về trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công phải hoàn thành cũng như công tác mà họ phải thực hiện, đồng thời cũng đã mổ xẻ một vài cách làm của những lãnh đạo giả. Mặc dù không thông công cụ thể về cách mà lãnh đạo và người làm công thực hiện từng hạng mục sắp xếp công tác, nhưng chúng ta đã thông công cụ thể về các nguyên tắc thực hiện các hạng mục sắp xếp công tác đó, cũng như những gì mà lãnh đạo và người làm công phải làm được. Thông qua mối thông công về điều thứ chín, các ngươi đã có được định nghĩa cụ thể và chính xác hơn về công tác mà lãnh đạo và người làm công phải thực hiện hay chưa? Có hiểu rõ công tác mà lãnh đạo và người làm công phải thực hiện là gì chưa? Chủ yếu chính là thực hiện công tác dựa theo yêu cầu của Đức Chúa Trời và sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời. Trên cơ bản là vậy. Bây giờ thì mọi thứ rõ ràng rồi. Một lãnh đạo hoặc người làm công phải thực hiện công tác gì trong nhà Đức Chúa Trời, và chức trách của họ là gì, những chuyện này hẳn đã được thông công rất cụ thể trong điều thứ chín, trên cơ bản là toàn diện rồi. Phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công được quy định rõ, công tác mà họ nên thực hiện cũng như cách thức thực hiện công tác cũng được nêu rõ rồi. Nếu ai đó vẫn không biết cách thực hiện công tác cụ thể sau khi nó được nêu rõ như vậy, thì đây chính là vấn đề tố chất kém của họ. Họ chính là loại lãnh đạo giả không thể thực hiện được công tác. Còn có một loại lãnh đạo giả nữa chỉ sắp xếp công tác dựa theo quan niệm, tưởng tượng của bản thân và dùng người một cách tùy tiện. Kết quả là người thừa việc thiếu. Chẳng những họ không thực hiện tốt công tác mà còn khiến cho công tác trở nên lộn xộn, chẳng biết đâu mà lần. Người lãnh đạo giả sẽ không bao giờ thực hiện việc sắp xếp công tác, càng không thực hiện công tác thực tế. Họ chỉ thực hiện công tác mình thích và chỉ chú trọng những công tác mang tính sự vụ; khi thực hiện công tác thì họ chỉ biết ra lệnh, hô khẩu hiệu và đạo lý suông. Họ không bao giờ theo dõi công tác và cũng không quan tâm liệu công tác có hiệu quả hay không. Đây là một loại lãnh đạo giả. Tóm lại, cho dù một người không thể thực hiện công tác thực tế hoặc không thực hiện công tác thực tế với tư cách lãnh đạo – bất kể tình huống là gì – nếu họ không thể làm hết chức trách của lãnh đạo và người làm công, không thể thực hiện công tác mà Đức Chúa Trời giao phó, và không thể thực hiện các hạng mục công tác mà nhà Đức Chúa Trời sắp xếp, thì họ chính là lãnh đạo giả.

Thông qua mối thông công về điều thứ chín trong chức trách của lãnh đạo và người làm công, cũng như việc vạch trần các loại biểu hiện của những lãnh đạo giả, hiện tại có phải các ngươi đã có chút nhận thức và hiểu biết cơ bản về cách để làm hết chức

trách của lãnh đạo và người làm công rồi hay không? (Thưa, phải.) Vậy thì các ngươi thấy công tác của nhà Đức Chúa Trời có dễ thực hiện không? Yêu cầu đối với con người có cao không, có quá mức không? (Thưa, yêu cầu không cao, tất cả đều là những yêu cầu mà chúng con có thể đạt được.) Có phải có những lãnh đạo và người làm công nói rằng: "Nhà Đức Chúa Trời yêu cầu quá nhiều hạng mục và loại hình công tác rồi. Càng là lãnh đạo cấp cao thì phạm vi công tác mà họ thực hiện càng lớn, và các hạng mục công tác mà họ chịu trách nhiệm càng nhiều. Làm tốt những công tác này và thực hiện chúng dựa theo yêu cầu của Bề trên, thì chẳng phải là chúng ta sẽ mệt chết hay sao?". Có ai từng kiệt sức vì làm tốt tất cả các công tác cụ thể và thực hiện đến nơi đến chốn tất cả các hạng mục công tác không? (Thưa, không có.) Có ai từng bị ốm vì kiệt sức không? Có ai bận đến mức không có thời gian ăn uống ngủ nghỉ không? (Thưa, không có.) Có người nói: "Sao lại không có chứ? Một số người thực sự kiệt sức khi thực hiện công tác của hội thánh, bởi vì trong một thời gian dài, họ không thể ăn uống đúng giờ, không thể làm việc và nghỉ ngơi có quy củ, hay là cân bằng giữa làm việc và nghỉ ngơi. Cuối cùng thì họ đổ bệnh vì kiệt sức". Các ngươi có nghe nói về loại tình huống như vậy không? (Thưa, không.) Sau khi nghe xong điều thứ chín và nhìn thấy nội dung cụ thể của các hạng mục công tác trong nhà Đức Chúa Trời, cũng như tiêu chuẩn đòi hỏi ở những lãnh đạo và người làm công khi thực hiện công tác cụ thể này, thì có ai cảm thấy kinh hồn bạt vía và sợ hãi không? Liệu họ có cảm thấy "Làm lãnh đạo và người làm công thật không dễ dàng. Nếu không có thân thể khỏe mạnh, tố chất tốt, không có lòng dạ rộng lượng, không có tinh lực và sức khỏe hơn người, thì ai có thể thực hiện tốt công tác này đây?". Có ai từng nghĩ như vậy không? Nghĩ như vậy có hợp lý không? (Thưa, không hợp lý.) Vì sao lại không hợp lý? Trước hết, khi thực hiện công tác của nhà Đức Chúa Trời, cho dù là lãnh đạo và người làm công ở cấp bậc nào, cho dù họ chịu trách nhiệm toàn diện hay chỉ chịu trách nhiệm đối với một hạng mục công tác đơn lẻ, thì ít nhất họ cũng phải làm tốt công tác chính của mình, nhiều lắm là kiêm nhiệm thêm một hoặc hai hạng mục công tác nữa thôi. Cho dù họ phụ trách công tác toàn diện thì cũng không có nghĩa là họ phải theo dõi hoặc chỉ đạo toàn diện. Họ phải tập trung phụ trách những công tác then chốt nhất, hoặc đồng thời chú ý đến những mắt xích yếu kém trong các hạng mục công tác nhất định. Cho dù một số người có tinh lực dồi dào, tinh thần trách nhiệm cao, tố chất tốt và có thể thực hiện công tác đa phương diện và có phạm vi lớn, nhưng công tác chủ yếu của họ cũng chỉ có một hoặc hai hạng mục chính. Đối với công tác khác, họ chỉ cần nghe ngóng, hỏi thăm, tìm hiểu và khi phát hiện vấn đề thì mới phải giải quyết. Đây là một mặt. Mặt khác, cho dù kiêm nhiệm một số hạng mục công tác, thì họ cũng chỉ cần dựa vào người phụ trách chính, để người phụ trách chính thực hiện các hạng mục công tác này. Họ chẳng qua chỉ giám sát, kiểm tra và chỉ đạo các hạng mục công tác; công tác chính mà họ tự mình thực hiện vẫn là một hạng mục công tác đơn lẻ. Vậy thực hiện một hạng mục công tác đơn lẻ thì có thể kiệt sức hay không? (Thưa, không thể.) Nếu có đủ tố chất và đầu óc linh hoạt, thì người này sẽ sắp xếp hợp lý việc phân bổ thời gian thực hiện công tác và làm sao để công tác có hiệu

quả, chứ sẽ không lộn xộn và chẳng biết đâu mà lần. Trông họ sẽ không có vẻ quá bận rộn, họ sẽ thực hiện công tác tuần tự từng bước một, nhưng hiệu suất công tác không hề thấp và còn mang lại những kết quả tốt. Đây chính là người có tố chất, biết phân bổ nhân lực và thời gian hợp lý. Những người không có tố chất hoặc tố chất kém thì thực hiện công tác gì cũng đều rối tinh rối mù. Ngày nào họ cũng rất bận rộn, nhưng bận việc gì thì chính bản thân họ cũng không thể nói rõ ràng được. Họ không có bảng kế hoạch, không có khái niệm về thời gian, buổi sáng thì thức dậy rất sớm, buổi tối thì đi ngủ rất muộn, ăn cơm cũng không thể đúng giờ – nhưng nói đến hiệu suất công tác thì căn bản là họ không hề thực hiện công tác thực tế nào cả. Đây chẳng phải là tố chất quá kém sao? (Thưa, phải.) Loại người này có vẻ ngày nào cũng bận rộn không ngơi tay, nhưng họ chẳng thể tìm ra trọng tâm của công tác, cũng như không thể phân biệt được việc khẩn cấp với việc thong thả, hiệu suất giải quyết vấn đề cũng kém, làm cho công tác tiến triển một cách chậm chạp. Họ lo lắng đến phát cáu và miệng thì phồng rộp. Có điều, họ cũng chẳng kiệt sức trong những tình huống kiểu này. Những người có tố chất kém dù có thể làm việc hơn tám tiếng mỗi ngày, nhưng hiệu quả công tác của họ vẫn kém hơn rất nhiều so với những người có tố chất tốt. Vậy họ không bận rộn thì có được không? Họ phải bận rộn chứ, họ bận rộn thế mà còn chưa ra được kết quả, nếu còn thong thả thì công tác chắc bị tê liệt mất. Đây chính là người có tố chất quá kém, không đủ để gánh vác hay đảm đương công tác. Hơn nữa, có rất nhiều hạng mục trong công tác của nhà Đức Chúa Trời, các yêu cầu về mặt con người và thời gian cũng tương đối nghiêm ngặt một chút. Đa số mọi người bận rộn hơn một chút đều vì muốn không ngừng hoàn thiện và đạt được kết quả công tác tốt, bởi vì công tác của nhà Đức Chúa Trời khác với công tác của các doanh nghiệp và nhà máy ở thế giới ngoại đạo: Họ yêu cầu hiệu quả và lợi ích kinh tế, trong khi chúng ta thì chú trọng kết quả công tác. Nhưng bởi vì đa số mọi người đều có tố chất kém, không có nguyên tắc và hiệu suất quá thấp trong công tác nên họ phải tốn nhiều thời gian hơn thì mới có thể ra được kết quả. Đa số mọi người hiện nay không có suy nghĩ tiêu cực về chức trách của lãnh đạo và người làm công, phải không? Có một điều chắc chắn là: Các lãnh đạo và người làm công chắc chắn sẽ không kiệt sức khi thực hiện công tác theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời. Ngoài những yếu tố bên ngoài và khách quan này ra, còn một điều có thể chắc chắn nữa là: Nếu một người có gánh nặng và có sẵn tố chất nhất định – đồng thời cũng không thể xem nhẹ sự thật rằng còn có công tác của Đức Thánh Linh – thì đối với một số vấn đề mà họ không thể tưởng tượng hay dự đoán được, cũng như với một số sự việc mà họ chưa từng trải nghiệm qua và chưa có kinh nghiệm, Đức Thánh Linh sẽ thường xuyên nhắc nhở, khai sáng và giúp đỡ họ bất cứ lúc nào. Việc thực hiện những công tác này của hội thánh không hoàn toàn dựa vào sức lực, tinh lực và gánh nặng của con người – một phần vẫn phải cậy dựa vào công tác và sự lãnh đạo của Đức Thánh Linh, như đa số mọi người đều đã thể nghiệm và lĩnh hội. Cho nên, dù nhìn từ góc độ nào thì việc làm hết chức trách của mình là điều mà một lãnh đạo hoặc người làm công nên đạt được. Đây không phải là một yêu cầu thêm đối với họ. Khi những người ngoại đạo làm

việc trên thế giới, họ hành sự dựa vào tố chất cá nhân của mình. Việc thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời thì lại khác: Không phải chỉ dựa vào tố chất của mình, mà còn phải dựa vào sự hiểu biết về các nguyên tắc lẽ thật thì mới có thể đạt được kết quả. Đôi khi, họ còn phải giúp đỡ lẫn nhau và phối hợp hài hòa thì mới có thể làm tốt bổn phận. Có người hỏi: “Công tác trong nhà Đức Chúa Trời có đòi hỏi chúng ta phải ‘cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi’ hay không? Có cần phải đạt đến như ‘Tằm xuân nhả tơ cho đến chết’ không? Có phải chỉ khi chúng ta kiệt sức tới chết thì nhà Đức Chúa Trời mới bỏ qua cho chúng ta hay không?”. Đức Chúa Trời có yêu cầu như vậy đối với con người không? (Thưa, không.) Chúng ta thông công các yêu cầu về chức trách của lãnh đạo và người làm công chỉ là để con người thấy rõ và hiểu được cách thức phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời dựa theo các nguyên tắc lẽ thật và phương thức công tác mà Ngài yêu cầu, sao cho công tác của Ngài có thể tiến triển một cách có trật tự và hiệu quả, sao cho lời phán và công tác của Ngài có thể đạt được kết quả càng tốt hơn trên những người được Ngài chọn. Một mặt là triển khai và mở rộng công tác, mặt khác là để lời phán và công tác của Đức Chúa Trời đạt được những hiệu quả cần có trên những người đi theo Ngài. Đây là chức trách của các lãnh đạo và người làm công, cũng là kết quả mà họ phải đạt được khi thực hiện công tác của mình.

Mục 10. Bảo quản đúng cách và phân bổ hợp lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời (Sách vở, các loại dụng cụ, lương thực, v.v.), kiểm tra, bảo dưỡng và tu sửa định kỳ để giảm thiểu thiệt hại và lãng phí, đồng thời cũng phải ngăn ngừa kẻ ác chiếm giữ chúng

Hôm nay, chúng ta tiếp tục thông công về điều thứ mười trong trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công: “Bảo quản đúng cách và phân bổ hợp lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời (Sách vở, các loại dụng cụ, lương thực, v.v.), kiểm tra, bảo dưỡng và tu sửa định kỳ để giảm thiểu thiệt hại và lãng phí, đồng thời cũng phải ngăn ngừa kẻ ác chiếm giữ chúng”. Điều thứ chín là một yêu cầu tương đối toàn diện đối với lãnh đạo và người làm công. Điều thứ mười là một nội dung lớn khác của công tác và bao gồm một yêu cầu cụ thể khác về chức trách của lãnh đạo và người làm công. Hạng mục công tác này liên quan đến một số vật phẩm thuộc về nhà Đức Chúa Trời, một phần trong số những vật phẩm này được mua vì chúng cần thiết cho cuộc sống của những người thực hiện bổn phận toàn thời gian, còn một phần khác là một số dụng cụ, tài liệu, v.v. được mua cho công tác mở rộng phúc âm. Một phần khác nữa là một số sách lời Đức Chúa Trời liên quan đến lối vào sự sống của các anh chị em mà nhà Đức Chúa Trời nên bảo quản. Đây là một số vật phẩm liên quan đến đức tin của con người nơi Đức Chúa Trời. Tổng cộng có ba loại lớn: những vật phẩm cần thiết cho cuộc sống, những vật phẩm cần thiết cho công tác và những vật phẩm cần thiết cho đức tin nơi Đức Chúa Trời. Cho dù những thứ này được nhà Đức Chúa Trời mua hay do các anh chị em dâng hiến, một khi đã thuộc quyền sở hữu của nhà Đức Chúa Trời thì chúng sẽ liên quan đến vấn đề quản lý và phân bổ của các lãnh đạo và người làm công. Mặc dù nhìn bề ngoài, hạng

mục công tác này có vẻ không quan trọng lắm so với đời sống hội thánh, công tác hành chính hay công tác nghiệp vụ, và không nhất thiết phải được đề cập trong chương trình nghị sự, nhưng đây vẫn là công tác quan trọng mà các lãnh đạo và người làm công cần phải làm. Các loại vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời có liên quan đến mọi phương diện công tác, cuộc sống, việc học tập, v.v. của tất cả những người đang thực hiện bổn phận, cho nên việc bảo quản và phân bổ hợp lý những thứ này cũng rất quan trọng và không được lơ là.

Bảo quản đúng cách

Là một lãnh đạo và người làm công, ngoài việc làm tốt công tác hành chính của hội thánh và làm tốt đời sống hội thánh, điều còn chính yếu hơn nữa là phải làm tốt công tác mở rộng phúc âm và các loại công tác liên quan. Ngoài ra, các loại vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời cũng nên được quản lý đúng cách. Hãy bảo quản những thứ này cho tốt, đừng để chúng bị nổi mốc hay bị sâu mọt, cũng đừng để người ta chiếm giữ như thể tài sản riêng. Nhà Đức Chúa Trời cũng có những yêu cầu và trình tự cụ thể để lãnh đạo và người làm công làm cho tốt hạng mục công tác này. Trước hết, phải kiểm tra xem người quản lý những vật phẩm này có phù hợp hay không, có phải là người có trách nhiệm hay không, liệu họ có biết cách quản lý những thứ này và có thể chăm chỉ làm hết trách nhiệm hay không – liệu những thứ này có được bảo quản tốt trong tay họ hay không. Chẳng hạn như việc bảo quản lương thực, khi đến mùa mưa, thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều thì nơi để lương thực có bị ẩm ướt hay không? Người quản lý có thể kiểm tra kịp thời hay không? Nếu lương thực bị ẩm ướt thì người ta có thể đem ra phơi nắng hay không? Họ có thể quản lý những thứ này một cách tận tâm như thể chúng là của chính họ hay không? Họ có nhân tính như vậy không? Họ có lòng trung thành như vậy không? Trước tiên, phải tiến hành đánh giá người quản lý, xem nhân tính của người này như thế nào, liệu họ có lương tâm và đức hạnh hay không. Nếu nhìn từ bên ngoài, người này có vẻ có nhân tính không tệ, bụng dạ rất tốt và đa số mọi người cũng phản ánh tốt về họ, nhưng ngươi vẫn không biết liệu họ có phù hợp để quản lý các vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời hay không, vậy thì phải làm sao? Ngươi phải theo dõi, kiểm tra và giám sát. Sau một thời gian, ngươi phải hỏi thăm một chút, để xem liệu người thủ kho có làm hết trách nhiệm của họ hay không. Chẳng hạn như, đối với lương thực thì sợ nhất là ẩm thấp, người thủ kho nên đi xem thử kho lương thực có ẩm thấp và có bị sâu mọt hay không, họ nên tìm người có hiểu biết về việc này, xin tư vấn và tìm hiểu cách thực hành để có thể đảm bảo rằng lương thực sẽ không bị ẩm ướt, nổi mốc hay sâu mọt. Sau khi đã cất lương thực xong, họ vẫn cần thường xuyên kiểm tra kho lương thực hoặc mở cửa sổ để thông gió. Đây mới là thực sự làm hết trách nhiệm của mình. Nếu người thủ kho có thể chủ động làm được những việc này mà không cần ai đốc thúc hay nhắc nhở, thì coi như người này đáng tin cậy và khiến người khác yên tâm. Còn những người bảo quản các loại dụng cụ thì có phải là người phù hợp hay không? Vẫn chưa biết được, cũng phải kiểm tra họ thôi. Đa số các dụng cụ chẳng hạn như đồ điện

tử, đồ nội thất, thiết bị, v.v. nếu như ngày thường không dùng đến thì nên bảo quản như thế nào? Người thủ kho có trông nom và bảo dưỡng chúng không? Đồ điện tử có được kiểm tra định kỳ, bật nguồn và khởi động một chút không? Thông qua việc nghe ngóng và hỏi thăm, ngươi có thể biết được người thủ kho đều đang làm những việc này định kỳ. Những thứ này tuy chỉ được cất ở đó, nhưng trên bề mặt không có bụi bám, nghĩa là có người thường xuyên đến chăm sóc – ngươi sẽ thấy người thủ kho vẫn ổn và có thể làm hết trách nhiệm của mình. Vậy thì ngươi yên tâm được rồi. Còn những cuốn sách lời Đức Chúa Trời nữa, mỗi cuốn đều không dễ dàng mà có được. Hơn nữa, đối với mỗi một người tin Đức Chúa Trời thì sách lời Đức Chúa Trời còn quan trọng hơn bất kỳ thứ gì khác, so với lương thực, đồ điện tử, v.v. và bất kỳ vật phẩm nào khác thì chúng cũng đều quan trọng hơn. Cho nên, đối với những vật phẩm này thì càng phải tìm người phù hợp để quản lý và tìm nơi phù hợp để cất giữ. Thông gió, trông coi và kiểm tra đúng cách cũng là việc cần thiết, không thể để cho sách vở bị ẩm hoặc bị ngâm trong nước, cũng không thể bị chuột gặm. Tất cả những chuyện này đều phải được trông coi. Vậy người quản lý những loại vật phẩm này có phù hợp không? Cũng phải thường xuyên kiểm tra. Nếu người trông coi lười biếng, sơ suất, lơ là thì một số vật phẩm sẽ bị hư hại, không bị ẩm và nổi mốc thì cũng bị mối mọt. Đây đều là những tổn thất gây ra bởi sự giám sát và kiểm tra không sát sao của lãnh đạo và người làm công. Nếu người trông coi có thể bảo quản ổn thỏa những vật phẩm này thì lãnh đạo và người làm công xem như đã làm hết chức trách. Những vật phẩm này dù lớn hay nhỏ, dù có được sử dụng thường xuyên hay không, miễn chúng là loại vật phẩm thuộc về nhà Đức Chúa Trời thì đều nên sắp xếp người để quản lý. Cho dù chúng thuộc loại vật phẩm gì và được cất ở đâu thì đều phải được an toàn và đảm bảo rằng không có vấn đề gì xảy ra. Đây chính là lòng trung thành và làm hết trách nhiệm. Nếu phát hiện người quản lý không phù hợp thì phải làm sao? Phải khẩn trương điều chỉnh và tìm người thay thế. Chẳng hạn như, có người chơi bời lêu lổng, tham ăn biếng làm, không có trách nhiệm. Họ đối đãi với những vật phẩm của hội thánh một cách tùy tiện, như thể chúng là tài sản công vậy, họ nghĩ rằng miễn không làm thất lạc chúng là được, còn chúng có nổi mốc, bị mối mọt hay hư hại gì không thì họ đều chẳng quan tâm, cũng không hỏi đến. Mỗi khi ngươi hỏi họ thì họ đều nói rằng họ đã xem qua và mọi thứ đều ổn. Thực ra, đã rất lâu rồi họ không đi kiểm tra các thứ. Rồi một ngày nọ, ai đó đột nhiên phát hiện rằng lương thực đã bị nổi mốc, dây điện trong một số dụng cụ thì bị chuột cắn đứt, thậm chí những cuốn sách lời Đức Chúa Trời còn bị ẩm ướt nghiêm trọng đến mức nét chữ trong sách đều bị mờ và không đọc được. Đến lúc đó mới phát hiện ra thì chẳng phải đã quá muộn rồi sao? (Thưa, đúng vậy, tổn thất đã xảy ra rồi.) Đây chính là kết quả của việc quản lý không đúng cách. Vậy thì người quản lý đó chẳng phải là không phù hợp sao? Chẳng phải họ có nhân tính không tốt và là kẻ thất đức sao? (Thưa, phải.) Những người ngoại đạo gọi đó là thất đức, còn chúng ta gọi là gì? Gọi là nhân tính tồi tệ và không có lòng trung thành. Chỉ một trách nhiệm nhỏ như vậy mà họ cũng không làm tròn được. Chỉ cần có một chút bận tâm, một chút lương tâm và nhân tính là có thể làm được, vậy mà

họ đều làm không xong. Họ có còn là người tin Đức Chúa Trời không? Ngay cả người ngoại đạo còn nói: “Được giao việc gì cũng phải tận tâm xử lý”, ngay cả tiêu chuẩn đạo đức tối thiểu của người ngoại đạo mà họ cũng không có, nên người quản lý này rõ ràng là không phù hợp. Đối với những người không phù hợp thì phải khẩn trương xử lý và tìm người thích hợp để thay thế. Nếu ngươi không yên tâm về người quản lý, và bản thân ngươi cũng không có thời gian để trông nom, hoặc vì lý do hoàn cảnh nào đó mà không thể theo dõi và kiểm tra, thì ngươi phải làm gì trong tình huống kiểu này? Ngươi có thể yêu cầu người quản lý viết giấy cam đoan, rằng nếu những vật phẩm mà họ quản lý có hư hại gì thì họ phải bồi thường hoặc bằng lòng tiếp nhận bất kỳ sự xử phạt nào từ nhà Đức Chúa Trời. Chuyện này phải được giải quyết dựa theo quy chế hành chính. Nếu một lãnh đạo hoặc người làm công có thể thực hiện công tác đến mức độ này thì chính là làm tròn chức trách của mình.

Bất kỳ vật phẩm nào của nhà Đức Chúa Trời, dù lớn hay nhỏ, đắt hay rẻ, có hữu dụng với ngươi hay không, nếu được giao cho ngươi quản lý thì chính là trách nhiệm của ngươi. Đây là công tác thuộc phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công, vậy nên ngươi hãy tìm kiếm người phù hợp và tìm nơi phù hợp để bảo quản đúng cách. Đừng để cho vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời bị hư hại. Chẳng hạn như việc bảo quản những cuốn sách lời Đức Chúa Trời, sau khi lãnh đạo hoặc người làm công đã sắp xếp được người phù hợp rồi thì thỉnh thoảng cũng nên hỏi thăm một chút: “Gần đây có rất nhiều sách được phân phát, mặc dù chỉ còn lại một ít sách nhưng cũng đừng lơ là. Khi bảo quản sách, điều quan trọng nhất là không để chúng bị ẩm ướt hoặc hư hại do ánh nắng mặt trời, cũng đừng để chúng bị đè bẹp và biến dạng”. Thỉnh thoảng họ phải hỏi thăm và nghe ngóng một chút. Nếu có sách mới đến, họ phải hỏi xem chúng được bảo quản như thế nào; liệu có thể đặt chúng ở địa điểm ban đầu hay không, và nếu không thì có tìm kiếm địa điểm khác chưa, địa điểm tìm được đó như thế nào, có an toàn và khô ráo không; liệu sách có được cất giữ tốt hay không; và nếu lo lắng có chuột gặm thì có cần nuôi mèo không, v.v.. Đây đều là những việc mà lãnh đạo và người làm công phải làm và là chức trách mà họ nên làm tròn. Mặc dù hạng mục công tác này không quá nổi bật, nhưng nó cũng là một trong những công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm định kỳ. Đừng xem thường nó – nó phải được xem trọng. Mặc dù những thứ này là tài sản công, không thuộc quyền sở hữu của bất kỳ ai, nhưng chúng phải được bảo quản tốt; bất kể sau này chúng có trở nên hữu ích với ngươi hay không, bất kể chúng có được đưa cho ngươi sử dụng hay không, thì việc bảo quản chúng thật tốt vẫn là chức trách của ngươi, là chuyện thuộc bổn phận của ngươi, ngươi không nên tìm bất kỳ lý do hay cái cớ nào để thoái thác và bỏ mặc. Miễn là chức trách của ngươi thì đó chính là việc mà ngươi nên quản lý và là công tác mà ngươi nên thực hiện. Đối với tất cả những việc này, ngươi đều nên hỏi thăm và tìm hiểu, hoặc là đích thân tham gia vào. Tất nhiên, nếu ngươi có thời gian đích thân đến hiện trường để quan sát một chút thì càng tốt. Nhưng nếu hoàn cảnh và điều kiện không cho phép, hoặc nếu công tác bận rộn, thì ngươi vẫn nên nghe ngóng và hỏi

thăm kịp thời, để những vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời này không gặp phải bất kỳ sự hư hại hay lãng phí nào. Như vậy thì lãnh đạo và người làm công đã làm hết chức trách của mình.

Phân bổ hợp lý

Đối với những vật phẩm thuộc về nhà Đức Chúa Trời, ngoài việc bảo quản ra, vẫn còn một hạng mục công tác quan trọng nữa là phân bổ chúng một cách hợp lý. Những vật phẩm này đều để con người sử dụng, chúng đều là những thứ hữu dụng, cho nên mục đích chính của việc bảo quản tốt những vật phẩm này là để chúng có thể được sử dụng một cách hợp lý. Trước khi sử dụng chúng một cách hợp lý, thì điều mà lãnh đạo và người làm công phải làm chính là phân bổ chúng một cách hợp lý. Phân bổ hợp lý là gì? Chính là nhà Đức Chúa Trời có nguyên tắc và quy định về việc những vật phẩm này nên được đưa cho ai sử dụng. Cho dù những vật phẩm này do anh chị em dâng hiến hay do nhà Đức Chúa Trời mua, thì mục đích chính cũng không phải tích góp để thực hiện cứu trợ hay bố thí khi làm công tác phúc lợi, mà là để cho tất cả các anh chị em đang thực hiện bổn phận toàn thời gian sử dụng. Vậy nên cách phân bổ, nguyên tắc phân bổ là gì, đây là một hạng mục chức trách khác mà lãnh đạo và người làm công nên làm tròn trong việc quản lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Ở đây chúng ta đã đề cập đến sự phân bổ hợp lý; vậy sự “hợp lý” này chính là nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu.

I. Phân bổ hợp lý sách lời Đức Chúa Trời

Trước tiên hãy nói về những cuốn sách lời Đức Chúa Trời. Mỗi khi sách mới được phát hành, nhà Đức Chúa Trời đều có những yêu cầu và quy định về nguyên tắc, liên quan đến việc đem sách phân phát cho những ai. Trong hội thánh, có những người đọc lời Đức Chúa Trời và những người không đọc, có những người yêu thích lẽ thật và cũng có những người không yêu thích lẽ thật, có những người thực hiện bổn phận và cũng có những người không thực hiện bổn phận – nên có sự phân biệt giữa những kiểu người này. Còn có một số sách đặc biệt trong loại sách giáo khoa, chẳng hạn như sách ngữ pháp, từ điển và các sách khảo cứu khác. Tất cả chúng phải được phân phát nghiêm ngặt theo nguyên tắc. Đối tượng được phân phát nhất định phải là những người cần chúng, không được phát cho những người không cần. Ngoài ra, có một số sách khảo cứu được in với số lượng tương đối ít, nếu phân phát chúng cho một cá nhân thì yêu cầu đối với cá nhân đó là gì? Ngươi có thể đọc sách nhưng không được làm hỏng chúng, không được vứt bừa bãi hoặc xé mất trang sách một cách tùy tiện, và sau khi xem xong thì phải trả lại chỗ cũ. Với những cuốn sách về đức tin nơi Đức Chúa Trời, các lãnh đạo và người làm công nên nghiêm ngặt phân phát chúng theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời nên để dân được Đức Chúa Trời chọn cũng hiểu các nguyên tắc và làm theo nguyên tắc.

II. Phân bổ hợp lý các loại dụng cụ

Tiếp theo là cách phân bổ các loại dụng cụ. Đây là một hạng mục công tác tương đối then chốt. Việc phân bổ các loại dụng cụ thì tương đối khắt khe hơn. Các loại dụng cụ bao gồm các sản phẩm điện tử cũng như một số công cụ cần thiết cho các hạng mục nghiệp vụ. Lãnh đạo và người làm công cũng phải có nguyên tắc khi phân phát những dụng cụ này. Đối tượng được phân phát phải là những người có khả năng thao tác thuần thục và sử dụng dụng cụ này một cách chính xác, hợp lý. Nếu là người đang học nghề hoặc căn bản là không biết cách sử dụng thì không được phát cho họ. Nhất là các sản phẩm điện tử tốt và cao cấp, chẳng hạn như máy ảnh cao cấp, máy tính đắt tiền hơn một chút, cũng như thiết bị ghi âm, thiết bị chụp ảnh hoặc một số thiết bị cần thiết để sản xuất hậu kỳ video, v.v. – những dụng cụ này càng không thể phát cho họ, để tránh bị làm hỏng. Lãnh đạo và người làm công phải đảm bảo rằng đối tượng sử dụng những dụng cụ này, thứ nhất là có thể trân trọng máy móc, thứ hai là có thể sử dụng và giữ gìn máy móc một cách chính xác. Chẳng hạn như, theo quy định, một cái máy sau hai giờ sử dụng thì phải cho nghỉ mười phút để nó hạ nhiệt độ. Nếu không hạ nhiệt độ thì máy móc sẽ bị tổn hại và rút ngắn tuổi thọ sử dụng. Những người trân trọng máy móc sẽ sử dụng chúng dựa theo đúng các hạng mục cần chú ý khi bảo dưỡng; ngươi không nói thì họ cũng sẽ tự mình tuân thủ, nếu ngươi có dặn dò họ thì họ sẽ càng tuân thủ một cách nghiêm ngặt và chính xác hơn nữa. Những người như vậy thích hợp để sử dụng máy móc; họ phù hợp sử dụng những thứ cao cấp, bởi vì họ biết trân trọng máy móc, có thể xem trọng các hạng mục cần chú ý khi bảo dưỡng và sửa chữa máy móc. Những người biết trân trọng máy móc và có thể sử dụng chúng một cách bình thường như vậy chính là đối tượng thích hợp nhất cho việc phân bổ và phân phát các dụng cụ cao cấp. Lãnh đạo và người làm công nên kiểm soát kỹ trong vấn đề này. Nếu có một cái máy tính cao cấp, ai xin và nói rằng họ có nhu cầu thì đều được phát cho sử dụng ngay, nguyên tắc như vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Không đúng ở đâu? Khi lãnh đạo và người làm công phân phát và phân bổ những thứ này, một mặt phải dựa theo trình độ nghiệp vụ của người đảm nhận công tác, mặt khác phải dựa theo mức độ trân trọng của họ đối với máy móc, xem họ có nhân tính hay không, có trân trọng khi sử dụng máy móc hay không. Nếu họ không biết trân trọng máy móc, về phương diện kỹ thuật nghiệp vụ cũng không am hiểu, mà chỉ muốn nghịch máy móc vì hiếu kỳ, vậy thì nên hạn chế và không cho phép họ sử dụng. Họ không phù hợp sử dụng và bảo quản máy móc cao cấp. Những người thực hiện bổn phận thông thường thì phát cho họ máy móc thông thường là được. Đối với những người biết nghiệp vụ, có nhân tính tốt, biết sử dụng, bảo dưỡng và trân trọng máy móc kia thì có thể sử dụng những thứ cao cấp hơn, bởi vì họ thông thạo nghiệp vụ, và máy móc cao cấp có thể trở nên hữu ích cho họ. Nếu ngươi đưa cho người hồ đồ hoặc thô lỗ một thứ cao cấp để sử dụng, thì họ sẽ phá hỏng máy móc chỉ sau vài ngày. Người khác không thể sử dụng nữa, và cũng không dễ để sửa chữa. Việc này không chỉ làm lỡ công tác của hội thánh mà còn lãng phí vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Ngụ ý là gì? Chính là loại người này

không phù hợp sử dụng máy móc tốt. Máy móc tốt phải được giao cho những người có nhân tính và thông thạo nghiệp vụ sử dụng. Những người không thông thạo nghiệp vụ và nhân tính cũng không tốt thì sử dụng những thứ thông thường là đủ rồi. Phân bổ như vậy có hợp lý không? (Thưa, hợp lý.)

Đối với các loại vật chất khác nhau, những người khác nhau cũng có cách đối xử không giống nhau. Có người mua một cái máy tính cao cấp, sau hai năm sử dụng thì nó vẫn trông như mới, chẳng bao giờ có một dấu vân tay trên màn hình, bàn phím luôn sạch sẽ như vậy và một chút bụi cũng không có. Màn hình máy tính cũng sạch sẽ gọn gàng, những thứ được lưu trữ trong máy tính đều rất ngăn nắp và rõ ràng. Nếu ai đó nói với họ rằng máy tính mà sử dụng liên tục thì sẽ không tốt cho màn hình, họ sẽ lập tức hỏi thăm cách bảo dưỡng màn hình thế nào cho tốt – như thế nào là tốt thì họ làm như thế ấy. Nếu ai đó nói với họ rằng máy tính nếu sử dụng liên tục thì cần phải được cho nghỉ, rằng công năng của máy sẽ kém nếu máy quá nóng, ảnh hưởng đến tuổi thọ của máy, thì khi họ thấy máy tính của mình đã được sử dụng hơn hai giờ đồng hồ, họ sẽ lập tức dừng lại để cho máy nguội đi. Nếu máy nguội chậm vì thời tiết quá nóng, thì họ sẽ cho quạt thổi vào máy. Họ đối với máy móc vô cùng trân trọng như thể đối với con cái của chính mình. Khi đặt máy vào trong túi, họ vô cùng chú ý và cẩn thận, khi đặt trở lại lên bàn, họ phải lau dọn mặt bàn sạch sẽ và đặt máy cho hợp lý. Đây chẳng phải là điểm mạnh của họ sao? (Thưa, phải.) Loại người này bản thân không chỉ trân trọng máy móc, mà khi nhìn thấy người khác phá hoại và làm hỏng máy móc, trong lòng họ cũng cảm thấy khó chịu. Những người như vậy thích hợp sử dụng máy móc tốt. Có người có tiền cũng sẽ mua máy tính cao cấp, sau khi mua về thì không hề trân trọng chúng một chút nào, máy có phủ bao nhiêu bụi họ cũng không lau dọn, khiến chúng trở nên rất bẩn. Người ta sử dụng hai năm mà máy vẫn trông như mới, còn họ sử dụng hai tháng mà cái máy trông như đã được sử dụng mười năm. Ngươi nói với họ rằng máy móc cần được bảo dưỡng, thì họ sẽ nói: “Thứ đồ đó thì bảo dưỡng làm gì chứ? Thứ máy móc này là để phục vụ cho con người, làm việc cho con người, hỏng rồi thì lại mua cái mới thôi!”. Kết quả là sử dụng chưa đầy nửa năm thì máy đã hư do dùng không đúng cách. Loại người này như thế nào? Họ có hợp sử dụng máy móc cao cấp không? (Thưa, không hợp.) Dù có mua máy tính tốt đến đâu thì họ cũng không biết trân trọng, mà tùy tiện vứt lung tung, bừa bãi. Có cái bị trầy xước, có cái bị vô nước, có cái rơi xuống đất và vỡ, họ sử dụng rất ẩu. Nhân tính của loại người này thiếu mất thứ gì đó. Các ngươi có bằng lòng phân bổ máy móc tốt cho những người như vậy sử dụng không? (Thưa, không bằng lòng.) Có người đeo mắt kính thì luôn lau chùi tròng kính sạch sẽ, trong khi có người thì bề mặt tròng kính vô cùng bẩn, bụi hay dính đầy dấu vân tay các thứ. Thế còn dùng làm sao được? Người biết cách bảo dưỡng mắt kính của mình sẽ chú ý khi đặt nó xuống; họ tuyệt đối không để tròng kính tiếp xúc với mặt bàn hay bất kỳ đồ vật nào, cũng không để tròng kính bị trầy xước hay chịu bất kỳ sự hư tổn nào do ma sát. Nhất là khi mắt kính quan trọng biết bao đối với những người cận thị, nếu ngươi làm trầy xước tròng kính thì còn dùng làm sao được?

Có người thì ẩu tả, đeo kính chưa được bao lâu mà tròng kính đã bị mờ rồi. Đeo kính lên mà không thể thấy rõ được gì, còn thua cả khi không đeo. Nhưng họ cứ đeo như vậy và còn cảm thấy rất tốt, không có ảnh hưởng gì cả. Ta thấy thật khó hiểu: mục đích của những người này khi đeo kính chẳng phải là để có thể nhìn thấy mọi thứ rõ ràng hơn sao? Tròng kính đã mờ cả rồi, còn có thể nhìn rõ được gì chứ? Đây chẳng phải là những người thô lỗ sao? Thực sự quá thô lỗ! Trong nhân tính của những người cực kỳ thô lỗ thiếu đi thứ gì đó – họ không biết bảo quản đồ vật, càng không biết trân trọng đồ vật.

Đối với những thiết bị và công cụ quan trọng của nhà Đức Chúa Trời, chức trách của lãnh đạo và người làm công là gì? Khi phân bổ những thiết bị này, chúng phải được phân bổ cho những người phù hợp. Những người sử dụng những loại thiết bị quan trọng và cao cấp này nhất định phải là người biết trân trọng đồ vật. Họ sẽ trân trọng, bảo quản và giữ gìn chúng; khi thứ gì đó đến tay họ thì ngươi cứ yên tâm, họ sẽ tuyệt đối không phá hoại hoặc làm hỏng nó một cách cố ý hoặc do tự mình gây ra, trừ khi do sơ suất nhất thời hoặc thiếu một khía cạnh kiến thức cơ bản nào đó. Loại người như vậy có thể sử dụng những thiết bị này, có thể phân bổ cho họ một vài thiết bị tốt và cao cấp. Với những người bẩm sinh đã ẩu tả trong việc sử dụng đồ đạc, thì cho họ sử dụng thiết bị thông thường là được rồi. Ngoài ra, đối với việc sử dụng những thiết bị và công cụ này, người thủ kho phải có trách nhiệm ghi sổ: ai đã lấy đi cái gì và đã sử dụng trong bao lâu, hoặc loại đồ nào thì chỉ dành cho người nào đó sử dụng, nếu làm hỏng món đồ thì phải bồi thường theo giá trị của nó. Về những điều này thì cả hai bên đều phải ký tên, như vậy sẽ công bằng và hợp lý cho mọi người. Cho dù sử dụng ngắn hạn hay dài hạn thì đều phải bảo quản tốt máy móc và thiết bị, nhất định phải học cách sử dụng chúng một cách chính xác và nếu xuất hiện trục trặc thì phải sửa chữa kịp thời. Những công tác này thực hiện được càng cặn kẽ thì càng tốt. Nếu xảy ra tình huống chính quyền của Sa-tan bắt giữ người, vậy thì chức trách chính yếu nhất của lãnh đạo và người làm công chính là phân bổ những thiết bị và công cụ quan trọng này cho những người đáng tin cậy và đáng phó thác. Sau khi phân phát cho họ rồi thì nên đưa ra một vài lời khuyên, bảo họ rằng: “Đây là đồ đạc của nhà Đức Chúa Trời, để dùng khi thực hiện bổn phận, chứ không phải để chơi đùa một cách tùy tiện. Anh nên sử dụng chúng hợp lý và bảo quản chúng thật tốt. Đừng làm hỏng chúng, bởi vì những thiết bị và công cụ này cần thiết cho việc thực hiện bổn phận, nếu làm hỏng thì phải bồi thường theo giá trị của chúng. Nếu vì hỏng thiết bị mà công tác bị chậm trễ thì đây là vấn đề có tính chất nghiêm trọng, có chút ý định làm nhiễu loạn và phá hoại ở đây. Cho nên, khi thực hiện bổn phận, anh nhất định phải biết cách sử dụng chính xác các loại thiết bị và công cụ, tuyệt đối không được làm hư hại tài sản của nhà Đức Chúa Trời. Nhất định phải ghi nhớ những nguyên tắc này: sử dụng hợp lý, kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ, nếu có gì trục trặc thì phải báo cáo kịp thời và xin sửa chữa”. Để làm tốt hạng mục công tác này, lãnh đạo và người làm công một mặt phải biết nguyên tắc phân bổ và sử dụng, mặt khác cũng nên cho người sử dụng biết cách giữ gìn, bảo dưỡng, và nếu xuất hiện trục trặc

thì sửa chữa như thế nào, v.v.. Đây là kiến thức chung mà mọi người nên hiểu và nắm rõ trong việc bảo quản, sử dụng các loại thiết bị và công cụ.

Lãnh đạo và người làm công phải phân bổ hợp lý các loại dụng cụ khác nhau trong nhà Đức Chúa Trời. Chẳng hạn như, một người thực hiện công tác cần một cái máy tính có công năng tương đối đầy đủ, vậy thì hãy phân bổ cho họ một cái. Nếu họ nói một cái không đủ dùng, thì ngươi phải hỏi họ vì sao không đủ dùng và vẫn phải nghe ngóng một chút xem những gì họ nói có phải là sự thật hay không. Đừng chỉ dựa theo những gì họ xin, họ nói bao nhiêu thì ngươi cho bấy nhiêu, một cái không đủ dùng thì cho hai cái, hai cái không đủ dùng thì cho ba cái, ngươi đang phát đồ chơi hay sao? Đây chẳng phải là làm ẩu làm càng sao? Trước tiên, ngươi nên điều tra tình hình và quyết định dựa theo nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời. Tuyệt đối không được tùy ý phê duyệt các loại đơn xin, nhằm đề phòng một số người xin bừa bãi dưới chiêu bài thực hiện bổn phận. Ngoài ra, một số người thực hiện công tác quan trọng có thể cần cấp bậc máy tính tương đối cao hơn một chút, nhưng máy tính cá nhân của họ lại có cấu hình thấp. Lãnh đạo và người làm công cũng phải nắm bắt kịp thời và phân bổ hợp lý. Việc trang bị máy tính phải được quyết định dựa theo tính chất công tác của một người và các yêu cầu về cấp bậc máy tính. Nếu là lãnh đạo và người làm công bình thường, không thực hiện công tác kỹ thuật máy tính hay sản xuất video, nghĩa là chỉ dùng máy tính để lên mạng, tra cứu tài liệu và gọi điện, không yêu cầu cao về cấp bậc máy tính, thì những người này sử dụng máy tính thông thường là được rồi. Một số người lớn tuổi chỉ biết làm những thao tác đơn giản như đánh máy, lên mạng và gọi điện, nhưng sau khi lên làm lãnh đạo hoặc người làm công, họ lại được cấp máy tính rất cao cấp. Như vậy có hợp lý không? Đây chẳng phải là tìm kiếm đặc quyền sao? Chẳng phải là hưởng thụ lợi ích của địa vị sao? (Thưa, phải.) Những dụng cụ cao cấp, cấp bậc cao này dùng để làm gì? Chúng phải được giao cho người thực hiện công tác tương xứng và người có nghiệp vụ sử dụng, chứ không nhất định phải tương xứng với địa vị của một người. Một số lãnh đạo và người làm công lầm tưởng rằng họ nên được hưởng quyền ưu tiên sử dụng các loại vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời. Nhà Đức Chúa Trời có quy định điều này không? Không có. Có người lên làm lãnh đạo và người làm công rồi thì lập tức được phát máy tính, điện thoại di động và tai nghe cao cấp, thiết bị cao cấp gì cũng đều được cung cấp, hậu quả của việc này là gì? Có thật sự là để đạt được kết quả tốt trong công tác không? Đây chẳng phải là ham muốn hưởng thụ xác thịt sao? Ngươi sử dụng máy tính cao cấp để làm gì? Chẳng phải chỉ để tổ chức nhóm họp trực tuyến và giảng các câu chữ, đạo lý thôi sao? Ngươi biết cách đăng tải video hoặc có thể sản xuất video à? Ngươi biết cách duy trì bảo mật mạng hoặc có thể thiết lập trang web sao? Ngươi có biết những nghiệp vụ này không? Không biết nghiệp vụ mà còn sử dụng máy tính cao cấp làm gì chứ? Làm như vậy có kinh tởm không? (Thưa, kinh tởm.) Nếu bản thân ngươi có tiền thì chẳng ai quan tâm ngươi mua bao nhiêu cái máy tính, có dùng cái cao cấp đến đâu thì cũng chẳng ai can thiệp. Hiện tại chúng ta đang nói về việc phân bổ vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời một cách hợp lý. “Hợp lý” có nghĩa là gì?

Việc lãnh đạo và người làm công sử dụng những dụng cụ cao cấp này của nhà Đức Chúa Trời có nằm trong phạm vi "hợp lý" không? (Thưa, không.) Họ không biết nghiệp vụ và cũng không biết làm một cái gì cả. Cầm một cái máy tính cao cấp thì họ cũng cao cấp sao? Họ khoe khoang gì chứ? Nhà Đức Chúa Trời cũng không có quy định rằng lãnh đạo và người làm công có quyền ưu tiên sử dụng và quyền phân bổ vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời; họ không có đặc quyền này, và đây không phải là nguyên tắc hợp lý về việc phân bổ vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời – nó không hợp lý một chút nào cả. Nếu ai đó có điều kiện thì sẽ tự mua những vật phẩm này; nếu bản thân không có điều kiện và cần được nhà Đức Chúa Trời phân bổ, thì họ chỉ cần sử dụng những thứ thông thường là được rồi. Như vậy là công bằng và hợp lý. Những người thực sự biết cách sử dụng các thiết bị cao cấp này chính là những nhân viên có nghiệp vụ liên quan đến phương diện công tác này, vậy nên nhà Đức Chúa Trời nên phân bổ những dụng cụ này cho họ. Đây là một vài nguyên tắc mà các lãnh đạo và người làm công nên hiểu rõ và nắm vững liên quan đến việc phân bổ vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời. Dựa theo những nguyên tắc này, các ngươi hãy kiểm tra lại một chút, xem liệu những vật phẩm này có chỗ nào phân bổ không hợp lý hay không, nếu không hợp lý thì hãy lập tức sửa chữa. Có người sau khi lên làm lãnh đạo hoặc người làm công thì thấy rằng không có ai trong nhà Đức Chúa Trời nịnh hót họ, cũng không có ai phát cho họ những vật phẩm cao cấp, họ vẫn còn mặc nguyên một bộ quần áo cũ của mình, vẫn sử dụng cái máy tính nhỏ cực kỳ thông thường của mình, và nhà Đức Chúa Trời cũng chưa cấp cho họ một cái có cấu hình tốt. Thế là họ đến phòng tài vụ xin mua một cái. Như vậy có hợp lý không? (Thưa, không hợp lý.) Họ nói: "Nếu anh không cấp nó cho tôi, tôi sẽ không thực hiện bổn phận của mình. Tôi sẽ tìm cơ hội để yêu cầu nhà Đức Chúa Trời mua cho tôi một cái máy tính còn cao cấp hơn, đời còn mới hơn và tốc độ còn nhanh hơn nữa!". Tên này thật to gan, chuyện gì cũng dám làm, lên làm lãnh đạo rồi thì coi nhà Đức Chúa Trời như nhà của riêng mình, họ cho rằng: "Tiền của nhà đức chúa trời cũng là tiền của mình, cứ tiêu xài tùy thích thôi!". Đây chính là chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ có thể làm.

III. Phân bổ hợp lý các loại đồ dùng sinh hoạt và thực phẩm

Đã nói xong về phương diện phân bổ hợp lý các loại vật phẩm và dụng cụ, tiếp theo sẽ nói về phương diện sinh hoạt, chẳng hạn như: lương thực, rau cải, thực phẩm phơi khô, còn có dầu, muối, tương, giấm, trà và các loại thực phẩm phụ khác, v.v.. Những vật phẩm này không chỉ cần được bảo quản hợp lý mà còn phải được phân bổ hợp lý. Vậy làm cách nào để phân bổ các loại vật phẩm này một cách hợp lý? Nhà Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn về thực phẩm, và người quản lý những loại vật phẩm này nên nghiêm ngặt dựa theo những tiêu chuẩn về thực phẩm của nhà Đức Chúa Trời mà phân bổ chúng cho hợp lý. Họ không được cho những người thân thiết của mình nhiều đồ ăn ngon hơn. Chẳng hạn như, nếu mua được một ít gạo tốt, ăn ngon hơn, hoặc khó khăn lắm mới mua được một ít trái cây hoặc thịt, ai có quan hệ tốt với ngươi thì ngươi cho họ nhiều hơn, hoặc chia tất cả những đồ tốt cho họ, còn những đồ không tốt thì chia cho

người khác – như vậy có được tính là phân bổ hợp lý không? (Thưa, không.) Vậy thì "sự hợp lý" này được đo lường như thế nào? Phân bổ như thế nào thì được tính là hợp lý? Phân bổ đồng đều, phân phát theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn theo yêu cầu về thực phẩm mà nhà Đức Chúa Trời đã quy định, cần phân phát bao nhiêu thì phát đúng bấy nhiêu. Nếu ngươi cảm thấy mình có mối quan hệ tốt với ai đó, ngươi có thể cho họ phần của ngươi. Ngươi đừng hào phóng bằng đồ đạc của người khác, hay bằng vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời; nếu muốn hào phóng thì ngươi hãy lấy đồ đạc của bản thân ngươi. Nhà Đức Chúa Trời không có nguyên tắc hào phóng này – nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời là phân bổ hợp lý. Việc phân phát những nhu yếu phẩm sinh hoạt và các loại thực phẩm khác nhau phải được thực hiện theo các tiêu chuẩn mà nhà Đức Chúa Trời quy định, không được phân phát bừa bãi. Đương nhiên, lãnh đạo và người làm công có thể giám sát và nhìn xem liệu những người phụ trách phân phát có lòng ngay thẳng hay không, phân phát có hợp lý, có dựa theo các nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời hay không, đa số mọi người phản ánh như thế nào, có hờn trách gì không, và liệu tất cả mọi người đều đã được quan tâm đến hay chưa. Nếu có lúc mọi thứ khan hiếm thì phải làm sao? Lãnh đạo và người làm công giữ lại để tự mình ăn thì có được không? Có người nói: "Lãnh đạo và người làm công có địa vị và uy tín cao nhất, họ thường là người thuyết giảng nhiều nhất cho chúng ta, đến khô cả miệng và lưỡi. Nếu có đồ gì ngon thì hãy để lại cho họ ăn đi". Phân bổ như vậy có được không? (Thưa, không được, nên để lại cho những người thực sự cần chúng.) Nếu đang khan hiếm một số sản phẩm bảo vệ sức khỏe tương đối đắt tiền, thì nên phân bổ chúng như thế nào? Chúng nên được phân bổ cho những người đã dâng mình cho Đức Chúa Trời trong nhiều năm và có cống hiến. Những người này tuy sức khỏe yếu do tuổi cao nhưng vẫn tận tụy thực hiện bổn phận của mình, các anh chị em đã được hưởng lợi ích rất nhiều từ họ. Những người này cần phải bảo dưỡng và chăm sóc thân thể của mình một chút, việc để cho họ ăn và sử dụng những sản phẩm bảo vệ sức khỏe là điều đúng đắn. Kho dự trữ khan hiếm nên đừng ai tranh giành cả. Lãnh đạo và người làm công phải phân bổ như vậy. Có hợp lý không? (Thưa, hợp lý.) Vậy đa số mọi người có ý kiến gì khi phân bổ như vậy không? Liệu có ai nói rằng: "Mặc dù tôi không được tính là quá cao tuổi, nhưng số lượng công tác của tôi cũng đâu có ít, làm việc cũng hơn tám tiếng mỗi ngày. Mặc dù hiệu suất công tác không cao, làm công tác cũng chưa được nhiều năm, nhưng thỉnh thoảng sức khỏe của tôi cũng không được tốt cho lắm. Tại sao lại không có ai quan tâm đến tôi vậy? Khi có đồ tốt thì không đến phiên tôi, nhưng khi có công tác phải làm thì sao lại chỉ tìm tôi chứ"? Người như vậy thì có được cho một phần không? Nếu họ đã dám đề xuất như vậy, thì để lại cho họ một ít, như vậy có hợp lý không? Các ngươi có đồng ý làm như vậy không? (Thưa, không đồng ý.) Nếu là Ta, Ta sẽ đồng ý. So đo về những việc này làm gì? Con người sống cả đời này không phải để tận hưởng, không phải để ăn, uống, chơi bời. Tranh giành những thứ này làm gì? Nếu có ai đó thực sự muốn tranh giành và điều kiện của họ có phần phù hợp, vậy thì hãy để họ hưởng thụ một chút. Họ được thiên vị, nhưng ngươi cũng đâu bị thiệt thòi; không cần phải so đo

như vậy. Cho nên, nếu có người nói: “Tại sao không cho tôi một ít? Sức khỏe của tôi cũng không tốt; nếu tôi thực sự được ăn vài món tốt, sức khỏe tốt lên thì tôi có thể thực hiện nhiều công tác hơn, lao tâm khổ trí hơn cho nhà Đức Chúa Trời, và công tác của tôi sẽ càng hiệu quả hơn”. Nếu họ đã đề xuất như vậy thì cũng đừng làm họ xấu mặt, hãy phát cho họ một ít. Những người khác đừng nên so đo, hãy rộng lượng một chút. Không có những thứ này thì chẳng phải ngươi vẫn sống như thường sao? Những gì Đức Chúa Trời ban cho con người không hề ít; chúng dồi dào và dư dả rồi, không cần phải tranh giành. Nếu có một món đặc biệt nào đó mà tất cả mọi người đều cảm thấy bản thân mình không cần hoặc không cần phải hưởng thụ, thì cuối cùng, đa số mọi người nhất trí cho rằng loại người nào thích hợp nhất để ăn món này, thì hãy để cho loại người ấy ăn. Chúng ta coi trọng nhân tính và sự phân bổ hợp lý. Những người nhận được những thứ này nên đón nhận chúng từ Đức Chúa Trời và tạ ơn ân điển của Ngài. Những người khác cũng đừng tranh giành. Nếu ngươi tranh giành thì đó chính là không biết điều, cố tình gây rối và tỏ ra ngang ngược. Những tình huống đặc thù này thì phải tiếp cận như vậy. Cho dù là tình huống đặc thù hay thông thường thì đều có nguyên tắc, không được tiếp cận một cách tùy tiện, càng không được dựa trên những nhu cầu về tình nghĩa con người. Khi những thứ này được phân bổ hợp lý thì lãnh đạo và người làm công đã làm hết chức trách của mình.

Trong việc phân bổ đồ dùng sinh hoạt hoặc thực phẩm, lãnh đạo và người làm công cũng nên dựa theo tình huống thực tế, số lượng người thực tế và lượng nhu cầu thực tế để phân bổ cho thực sự hợp lý, mục đích là để không lãng phí và không gây tổn thất. Đây là chức trách mà lãnh đạo và người làm công nên làm tròn. Có lúc, khi không hiểu rõ tình huống cụ thể, họ phân bổ một số thứ dựa theo nguyên tắc cơ bản. Sau khi phân bổ xong, thông qua phản hồi của tất cả mọi người và sự quan sát sau đó, họ phát hiện sự phân bổ này không được hợp lý và hơi rập khuôn theo quy định. Vậy thì họ phải cải tiến vào lần sau, để tránh xảy ra vấn đề tương tự, cũng như để giảm thiểu lãng phí và tổn thất. Đây chính là làm hết trách nhiệm. Tất nhiên, để tránh tổn hại và lãng phí, một mặt họ phải tham khảo ý kiến nhiều hơn khi phân bổ, mặt khác phải nghiêm ngặt dựa theo nguyên tắc, điều này là cần thiết. Không được nhắm mắt phân phát tùy tiện, người thực sự cần thì không cho, người thật lòng thực hiện bổn phận và có thực tế lẽ thật thì không cho, mà chỉ chia cho những kẻ nịnh hót không có hiểu biết thuộc linh. Như vậy có phải là làm việc theo nguyên tắc không? (Thưa, không phải.) Đây chẳng phải là làm xằng làm bậy sao? Không làm việc theo nguyên tắc chính là không làm tròn chức trách. Làm tròn chức trách có nghĩa là gì? Làm tròn chức trách không phải là chạy theo hình thức, tuân thủ quy định hay làm theo trình tự, mà là thực sự nghiêm khắc làm theo các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, đồng thời có thể đảm bảo rằng không có bất kỳ vật phẩm nào trong nhà Đức Chúa Trời có hiện tượng bị lãng phí hoặc tổn hại. Đây mới là thực sự làm hết trách nhiệm. Chẳng hạn như khi phát trứng cho năm người, ngươi nên phát cho mỗi người một quả mỗi ngày, mười ngày phát một lần, phát vừa đúng năm mươi quả trứng. Phân phát như vậy một phần vì số lượng ít và dễ bảo quản;

ngoài ra, số lượng cũng vừa đủ để họ ăn. Thực hành dựa theo các tiêu chuẩn và quy cách mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu như vậy là hoàn toàn đúng, đây là làm việc theo nguyên tắc. Nếu lãnh đạo hoặc người làm công sợ phiền phức, mà phát cho họ số trứng của một trăm ngày trong một lần, phát luôn năm trăm quả, như vậy có phù hợp không? Các ngươi nói xem, năm mươi quả trứng dễ vận chuyển và bảo quản hơn, hay là năm trăm quả? (Thưa, năm mươi quả.) Số lượng nhỏ một chút sẽ dễ vận chuyển và bảo quản hơn. Có người phân phát số trứng của cả một trăm ngày, kết quả là khi vận chuyển thì một số trứng bị vỡ dọc đường, khi đến nơi thì số khác lại bị đè vỡ khi bốc dỡ hàng. Hết lần này đến lần khác như vậy thì một phần hàng sẽ bị thiệt hại. Hơn nữa, khi mọi người thấy phát nhiều trứng thì sẽ tùy tiện lãng phí, kết quả là chưa đến ngày phân phát tiếp theo mà họ đã không còn trứng để ăn rồi. Vậy khi số trứng bị vỡ và thiệt hại, đây chẳng phải là do sự thất trách của lãnh đạo và người làm công gây ra sao? (Thưa, phải.) Nếu họ yêu cầu thêm thì còn có thể đưa cho họ không? Theo nguyên tắc thì không thể đưa thêm nữa nếu chưa đến ngày đã định, thế nhưng họ sẽ cảm thấy ấm ức khi không được ăn, vậy phải làm sao? (Thưa, vẫn phải phát đúng hạn và đúng số lượng.) Phát đúng hạn và đúng số lượng chính là làm việc theo nguyên tắc, đây là phân bổ hợp lý. Khi phân bổ những thứ này, lãnh đạo và người làm công nhất định phải phân phát đúng hạn và định kỳ, dựa theo nguyên tắc phân bổ hợp lý và theo tiêu chuẩn mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu. Ngoài ra, họ phải kịp thời tìm hiểu liệu có hiện tượng lãng phí hay không, một số thứ không đủ dùng do bị lãng phí thì có ai xin thêm hoặc yêu cầu thêm hay không, và liệu có hiện tượng lãng phí đối với một vài thứ được phân phát ra mà mọi người không thích ăn hay không. Chẳng hạn như, thịt và rau cải đều được phân phát như nhau, đa số mọi người thích ăn thịt hơn, thế nên từ ba đến năm ngày là đã ăn hết thịt, rau thì còn thừa lại. Rau không giữ được lâu, sau một thời gian thì hư thối, vậy nên chưa đến đợt tiếp theo thì đã hết rau. Có người sẽ xin và yêu cầu thêm. Trong kiểu tình huống này thì có thể cho thêm hay không? Cho thêm thì có hợp lý không? (Thưa, không hợp lý.) Một số người còn lén lút ăn hết thịt và trứng, ăn hết các loại rau mà họ thích, tìm đủ loại lý do và viện cớ để không ăn những thứ họ không thích. Khi rau úa vàng và hư thối, họ nói rằng chúng không ăn được nữa, cuối cùng thì đem cho lợn, cho gà ăn hoặc thẳng tay vứt bỏ, sau đó thì yêu cầu thêm. Khi lãnh đạo và người làm công gặp phải loại tình huống này thì phải xử lý thế nào? Nếu họ nói: “Không đủ thì lần sau tôi sẽ cho các anh nhiều hơn, các anh ăn nhiều thì sẽ cho nhiều”, xử lý như vậy có phù hợp không? Chẳng phải là mù quáng sao? (Thưa, phải.) Tại sao lại mù quáng? (Thưa, họ không hiểu rõ tình huống thực tế: Nguyên nhân chủ yếu khiến những thứ được phân phát không đủ để ăn là do bị con người lãng phí.) Họ chưa hiểu rõ tình huống thực tế mà đã tùy ý đưa ra kết luận. Đa số các nơi phân phát dựa theo quy cách mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu thì đều đủ ăn, tại sao chỉ có mỗi nơi này là lúc nào cũng không đủ ăn? Chẳng phải chuyện này cần được điều tra cụ thể sao? Phải đến hiện trường và hỏi thăm, nghe ngóng tình hình một cách nghiêm túc và kỹ càng, để xem chuyện gì đang xảy ra. Cuối cùng, thông qua điều tra và tìm hiểu, họ phát hiện ra người nấu ăn ở nơi

đó là người xấu xa và thất đức, rau dành cho người ăn mà họ đem hết cho gà ăn, cố tình lãng phí đồ ăn của nhà Đức Chúa Trời. Họ vô cùng kén chọn trong việc ăn uống và còn vô cùng tham ăn, không có thịt thì sẽ không ăn rau, có thịt thì ngay cả đậu phụ cũng sẽ không ăn, có trứng gà rồi thì ngày nào cũng ăn trứng gà. Họ chỉ chọn ăn những món ăn ngon, không ăn bất kỳ loại rau thông thường nào, và cũng không quan tâm nếu chúng bị hỏng. Thông qua tìm hiểu đã phát hiện người nấu ăn là người xấu – lần tới liệu họ có nên được tăng số lượng phân phát hay không? (Thưa, không.) Không cho thêm là xong việc rồi sao? Một khi phát hiện vấn đề này thì xử lý như thế nào? Hãy lập tức thay thế họ, đổi một người có chút nhân tính để đảm nhận hạng mục bổn phận này, phát hiện và giải quyết vấn đề kịp thời, đào thải những kẻ ác và khốn nạn như vậy. Có người hỏi: “Họ không nấu ăn nữa thì để họ đi cho gà ăn có được không?” (Thưa, không được.) Nếu họ cho gà ăn, gà sẽ không đẻ trứng, cho lợn ăn thì lợn sẽ gầy, cho con gì ăn cũng đều không được. Người như vậy phải bị đuổi đi, họ không hợp để thực hiện bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời. Trong khi phân bổ vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, nếu phát hiện vấn đề nào khác thì cũng nên giải quyết kịp thời. Mục đích của việc giải quyết những vấn đề này là gì? Là để giảm bớt lãng phí và tổn hại đối với vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời. Có người nói: “Muốn giải quyết vấn đề này thì phải đến nhà bếp điều tra. Trước đây chẳng phải Ngài đã nói không cho lãnh đạo và người làm công vào bếp sao? Tại sao bây giờ lại cho vào?”. Đây là hai chuyện khác nhau. Điều Ta nói trước đây không phải là không cho họ vào, mà là mổ xẻ việc lãnh đạo và người làm công không biết cách làm công tác, ăn không ngồi rồi, la cà loanh quanh, tham hưởng lợi ích của địa vị, và cứ luôn vào bếp tìm đồ ăn ngon. Còn lần này vào bếp là để giải quyết vấn đề, chứ không phải để tìm đồ ăn ngon. Khi nên vào thì vào, khi không nên thì đừng vào. Lãnh đạo và người làm công có rất nhiều công tác phải làm, đây là một hạng mục trong số đó. Hạng mục này thì phải thâm nhập vào phòng bếp để tìm hiểu tường tận tình hình thì mới có thể biết được vấn đề cụ thể. Nếu phát hiện người nấu ăn không phù hợp thì phải lập tức loại bỏ và thay thế bằng người phù hợp, như vậy mới có thể đảm bảo vật phẩm mà nhà Đức Chúa Trời phân bổ không bị lãng phí hay hư hại. Dù nói thế nào đi nữa, yêu cầu đối với lãnh đạo và người làm công chính là làm hết trách nhiệm, việc gì ngươi cần lo, cần làm thì nhất định phải lo và phải làm được. Mắt phải quan sát, tai phải lắng nghe lời nói của nhiều loại người khác nhau, tất nhiên trong lòng cũng phải học cách có quan điểm, có suy nghĩ, và có sự phân định đối với mọi việc. Một phương diện quan trọng khác nữa là nhất định phải ghi nhớ trong lòng các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu tuân thủ, bất kỳ lúc nào cũng không được thay đổi. Khi làm bất kỳ hạng mục công tác nào, trước tiên ngươi phải hiểu rõ các nguyên tắc và quy định mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu là gì. Trước khi làm công tác, ngươi phải tự hỏi mình thêm vài lần những câu hỏi như: Mình đã hiểu rõ các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu chưa? Nên làm như thế nào thì mới là làm việc dựa theo các nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời? Trong một số tình huống đặc thù thì nên làm theo nguyên tắc ra sao? Trong tình huống thông thường thì nên xử lý theo nguyên tắc thế nào? Trước khi làm

công tác, nhất định phải tự hỏi mình những câu hỏi này nhiều hơn, phải cầu nguyện nhiều hơn trước Đức Chúa Trời, một mặt tự kiểm điểm bản thân, mặt khác tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời. Như vậy sẽ có lợi cho lãnh đạo và người làm công, khi làm công tác sẽ ít phạm sai lầm hơn, ít đi chệch hướng hơn, giảm thiểu sự lãng phí các vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời và giảm thiểu các tổn thất gây ra cho nhà Ngài. Điều quan trọng hơn là làm như vậy sẽ là giữ vững chức trách và cũng làm hết chức trách của lãnh đạo và người làm công. Đây mới là điều mà lãnh đạo và người làm công thực sự nên làm được. Đây chính là yêu cầu đối với lãnh đạo và người làm công. Việc bảo quản và phân bổ các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời không phải là một hạng mục công tác phức tạp. Một mặt, bản thân lãnh đạo và người làm công phải quen thuộc với những nguyên tắc này; mặt khác, họ phải thông công nhiều hơn về các nguyên tắc này cho những người phụ trách quản lý các loại vật phẩm, phải theo dõi, tìm hiểu và điều tra nhiều hơn về tình hình quản lý, đồng thời cũng phải thông công nhiều hơn với những người phụ trách phân bổ các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, để họ càng nắm vững hơn những nguyên tắc này. Đương nhiên, lãnh đạo và người làm công cũng phải không ngừng dò hỏi, nghe ngóng xem những người đó phân bổ và phân phát vật phẩm như thế nào, liệu có tình huống đặc thù nào không, chẳng hạn như vào các mùa khác nhau, các thời kỳ khác nhau, hoặc trong tình huống mà nhiều loại người khác nhau có những nhu cầu khác nhau, thì liệu người phụ trách có phân bổ vật phẩm dựa theo các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu hay không. Mục đích khi làm như vậy là để các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời có thể phát huy tác dụng một cách hiệu quả, có thể được sử dụng hợp lý ở mức độ cao nhất, được bảo quản và bảo dưỡng một cách tốt nhất. Đây chính là chức trách của lãnh đạo và người làm công.

Quản lý tốt vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời là chức trách của tất cả những người được Đức Chúa Trời chọn

Sau khi hiểu rõ chức trách của lãnh đạo và người làm công, có phải các ngươi cũng đã hiểu những nguyên tắc mà mỗi anh chị em đều cần nắm vững khi đối đãi với các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời rồi hay không? Mặc dù không phải là lãnh đạo và người làm công, nhưng các ngươi cũng nên làm hết chức trách giám sát, vì đây cũng là quyền lợi của dân được Đức Chúa Trời chọn. Ngoài ra, đối với các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, chẳng hạn như các loại sách vở, dụng cụ, thực phẩm và vật phẩm hằng ngày, v.v. – mỗi người đều phải giữ gìn và chăm sóc chúng. Mỗi người cũng nên định kỳ kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng và sử dụng hợp lý các loại vật phẩm mình đang dùng, không được để những thứ này bị phá hỏng hay lãng phí ở trong tay mình, cũng không được tùy tiện vứt bỏ chúng. Có người nói: “Dù sao thứ này cũng không phải của tôi, cũng không phải do tôi bỏ tiền mua, mà do nhà Đức Chúa Trời phân phát cho tôi và là của công. Tôi không cần phải lo chuyện khi nào bảo dưỡng, khi nào sửa chữa hay lưu trữ chúng ở đâu, tôi cũng không thể mang chúng theo bên mình giống như tôi đã chiếm giữ chúng vậy”. Cách nghĩ này có hợp lý không? Có phải rất ích kỷ và vô nhân

tính không? (Thưa, phải.) Vậy khi sử dụng các vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời thì nên tuân thủ những nguyên tắc gì? Nếu một thứ gì đó đã được phân bổ cho ngươi sử dụng, thì trong thời gian sử dụng, thứ này do ngươi sửa chữa và bảo quản. Ngươi có toàn quyền phụ trách, không cần ai khác đốc thúc hay giám sát. Ngươi nên xem thứ này như vật phẩm của riêng mình mà đối đãi, trân trọng và giữ gìn nó. Như vậy mới gọi là có nhân tính. Khi phân phát cho ngươi, tình trạng của thứ này như thế nào, thì khi ngươi không được phép sử dụng nữa hoặc sau khi đã sử dụng xong, ngươi nên trả lại nguyên vẹn và nguyên trạng cho người bảo quản. Như vậy gọi là có lý trí, đây chính là thứ nên có bên trong nhân tính. Ngươi nói mình tin Đức Chúa Trời, có lương tâm và lý trí, yêu thích lẽ thật, mưu cầu lẽ thật, thuận phục lẽ thật, nhưng ngay cả nhân tính tối thiểu nên có đối với một vật phẩm mà ngươi cũng không có, thì còn nói gì đến yêu thích lẽ thật và thực hành lẽ thật? Như vậy chẳng phải có hơi rỗng tuếch sao? Trách nhiệm nên làm tròn đối với một vật phẩm mà ngươi còn không thể làm tròn, thì nghĩa là ngươi không có nhân tính tốt, hay người ta thường gọi là vô nhân tính. Ngoài ra, đối với vật phẩm của riêng ngươi, ngươi dùng ẩu tả cũng được, dùng cẩn thận cũng được, sử dụng thế nào là quyền tự do của ngươi, không ai can thiệp cả. Nhưng nhà Đức Chúa Trời có nguyên tắc sử dụng đối với vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Những nguyên tắc này đều được thiết lập dựa trên nền tảng của lương tâm và lý trí. Dù không thể nâng lên đến mức độ của lẽ thật, nhưng ít nhất chúng cũng phù hợp với tiêu chuẩn của nhân tính. Nếu tiêu chuẩn nhân tính này mà ngươi cũng không đạt được, không thể đối đãi và sử dụng một cách đúng đắn các dụng cụ, vật phẩm mà nhà Đức Chúa Trời phân phát cho ngươi, thì việc ngươi có thể hiểu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật hay không đã trở thành một vấn đề, cần bị đặt dấu chấm hỏi. Cho nên, đối với những vật phẩm này, ngươi có quyền sử dụng thì đương nhiên cũng có trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng, giữ gìn chúng, và không được coi thường những việc này. Nếu ngươi nói giống như người ngoại đạo, rằng: “Dù sao thì thứ này cũng không phải của tôi, không phải tôi bỏ tiền ra mua, những thứ của công nếu bị hỏng thì cho hỏng thôi, cứ mua cái mới đi, hoặc cùng lắm thì sửa lại, tôi cũng đâu có tổn thất gì”. Nếu ngươi có ý nghĩ như vậy thì phiền phức rồi, ngươi đang gặp nguy hiểm. Ngươi có nhân phẩm không ngay thẳng, tâm thuật bất chính. Đồ của mình thì có thể dùng tiết kiệm, còn đồ của nhà Đức Chúa Trời thì không xem trọng, cũng chẳng cẩn thận giữ gìn, đây chẳng phải là tâm thuật bất chính sao? Đức Chúa Trời có thích những người tâm thuật bất chính không? (Thưa, không thích.) Các ngươi nói xem, Đức Chúa Trời có dò xét những người tâm thuật bất chính không? (Thưa, Ngài có dò xét.) Dù tâm địa ngay thẳng hay bất chính thì Đức Chúa Trời đều dò xét. Khi ngươi tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, và phát hiện bản thân có ý nghĩ này thì phải làm sao? Bàng quan? Mặc kệ? Không thèm quan tâm? “Tôi nghĩ như thế nào là chuyện của tôi, ngài quản được sao? Ngài để tôi sử dụng thì tôi có quyền sử dụng, miễn tôi không làm hỏng máy móc là được, yêu cầu cao và nhiều như vậy để làm gì chứ?”. Suy nghĩ như vậy có tốt không? (Thưa, không tốt.) Như vậy gọi là vô nhân tính. Nếu có ý nghĩ như vậy, ngươi phải tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, và nói

rằng: “Thưa Đức Chúa Trời, con có tâm tính bại hoại, nhân tính của con không tốt. Trước đây con nghĩ rằng nhân cách của mình rất cao thượng, rất tôn quý, và rằng con có tôn nghiêm, nhưng không ngờ chỉ một vật phẩm nhỏ bé như vậy mà đã tỏ lộ con. Con có tư tâm, tâm thuật bất chính, lòng dạ hẹp hòi. Con sẵn lòng tiếp nhận sự dò xét của Ngài, tiếp nhận sự sửa dạy của Ngài, con sẵn lòng thay đổi”. Ngươi phải cầu nguyện, hối cải trước Đức Chúa Trời, và để Ngài dò xét. Khi đã tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời rồi thì ngươi nên thay đổi như thế nào? Ngươi sẽ nói: “Trước đây, suy nghĩ của con như vậy là thất đức, đó là cách nghĩ của người ngoại đạo và kẻ chẳng tin. Bây giờ con không thể nghĩ như vậy nữa, không thể đi con đường đó nữa. Con là người tin Đức Chúa Trời, con phải làm người có nhân tính, có tôn nghiêm, và làm những chuyện mà Đức Chúa Trời yêu thích. Sau này, đối với những thứ như dụng cụ và máy móc, con phải thay đổi phương thức sử dụng, cần nghỉ thì phải cho chúng nghỉ, cần sửa chữa thì phải sửa chữa, cần bảo dưỡng thì phải bảo dưỡng. Con phải thường xuyên vệ sinh, định kỳ kiểm tra từng bộ phận của máy, đảm bảo chúng có thể được sử dụng bình thường. Sau khi sử dụng xong, phải lập tức lau chùi sạch sẽ và bảo quản chúng, không để những người không liên quan tùy tiện động vào”. Sau này, khi sử dụng lại máy móc, ngươi sẽ đặc biệt cẩn thận và tỉ mỉ hơn. Quan điểm của ngươi sẽ không ngừng thay đổi, cách làm cũng sẽ có sự cải thiện, từ cách nghĩ và cách làm ích kỷ, đê tiện trước đây, ngươi đã thay đổi thành người có tinh thần trách nhiệm, biết giữ gìn đồ vật và biết chịu trách nhiệm. Sự thay đổi trong tư tưởng này khởi đầu cho sự thay đổi thực sự, và nó trở thành sự thay đổi trong cách làm khi ngươi đưa những tư tưởng và ý nghĩ của mình vào thực hành. Khi đạt đến mức độ này, Đức Chúa Trời mới nhìn thấy sự thay đổi và hối cải thực sự của ngươi, những sự thay đổi và chuyển biến này của ngươi mới có thể được Ngài thực sự chấp thuận. Như vậy được gọi là thực hành lẽ thật. Điều cơ bản nhất cần có để thực hành lẽ thật là gì? Chính là lương tâm và lý trí mà con người nên có. Vậy kẻ ích kỷ và đê tiện có lương tâm và lý trí không? (Thưa, không có.) Về mặt đạo lý, ngươi biết rằng đối với vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời thì không thể tùy tiện vứt bừa, không thể làm hư hỏng hay lãng phí, và không thể vô trách nhiệm. Nhưng thái độ trong lòng và trong tư tưởng của ngươi là gì? “Lo mấy chuyện này làm gì, cũng đâu phải đồ của mình”. Tư tưởng này của ngươi chi phối hành vi của ngươi, vậy thì cái đạo lý mà ngươi biết có còn tác dụng gì không? Chẳng còn tác dụng gì nữa, nó chỉ là đạo lý, không thể phát huy bất kỳ tác dụng nào. Chỉ khi tư tưởng và quan điểm của ngươi thay đổi, khi ngươi thực sự thay đổi và hối cải trước Đức Chúa Trời, thì hành vi và hành động thực tế của ngươi mới bắt đầu nảy sinh sự biến đổi. Lúc đó, những gì ngươi sống thể hiện ra mới bắt đầu có nhân tính, và ngươi mới bắt đầu bước vào thực tế lẽ thật. Chỉ một sự việc nhỏ như vậy thôi đã tỏ lộ nhân tính của một người, và cũng tỏ lộ liệu người đó có thật sự yêu thích lẽ thật hay không.

Việc quản lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời là chức trách mà lãnh đạo và người làm công nên làm tròn. Mỗi một dân được Đức Chúa Trời chọn đều nên cùng nhau giám sát, cùng nhau hỗ trợ và dốc hết sức phối hợp. Đây là chức trách của mỗi

người. Dân được Đức Chúa Trời chọn nên lấy mình làm gương, bắt đầu từ bản thân mình mà làm. Chỉ khi tự mình làm tốt thì mới có tư cách giám sát người khác, mới có tư cách đánh giá xem người khác làm có phù hợp hay không, và có hợp với nguyên tắc hay không. Chuyện này liên quan đến tất cả mọi người, một chuyện nhỏ bé tỏ lộ nhân tính của con người và thái độ của họ đối với lẽ thật. Lãnh đạo và người làm công nên cố hết sức làm tốt hạng mục công tác này dựa theo các nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời. Mỗi một anh chị em bình thường cũng nên đối đãi chuyện này một cách nghiêm khắc và cẩn thận, phải thường xuyên tự kiểm điểm bản thân, kiểm điểm xem trong nhân tính và tư tưởng của mình có vấn đề hay không, mình có thái độ ra sao. Khi phát hiện thái độ và tư tưởng của mình có vấn đề, thì nên kịp thời cầu nguyện và thay đổi – khi quản lý hoặc sử dụng vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, ngươi nên cố gắng, một mặt là để lương tâm không bị quở trách, và không có lỗi với Đức Chúa Trời; mặt khác là để những người khác đều khâm phục, tán thành những gì ngươi làm, nói rằng ngươi có nhân tính, và ai ai cũng thấy rõ điều đó. Quan trọng nhất chính là khi làm việc này, con người có thể giữ vững nguyên tắc. Đây là nghĩa vụ mà con người nên làm tròn, là việc mà bất kỳ một thành viên nào trong nhà Đức Chúa Trời cũng nên làm được, chứ không chỉ là chức trách của lãnh đạo và người làm công.

Về cơ bản, các ngươi đã hiểu rõ điều thứ mười về chức trách của lãnh đạo và người làm công chưa? Sau khi đã hiểu được các nguyên tắc, khi làm hạng mục công tác này, con người chỉ cần để tâm hơn, cẩn thận hơn, chịu khó nhiều hơn và đừng lười biếng, thì về cơ bản, họ sẽ có thể làm giảm thiểu hư hại, lãng phí vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, và tránh để chúng bị kẻ ác chiếm giữ. Điều này chắc hẳn có thể đạt được. Tại sao nói rằng con người dễ dàng đạt được điều này? Những việc này đều có thể liên quan đến sinh hoạt hằng ngày ở nhà của con người. Việc để tâm quản lý vật phẩm trong nhà mình thì rất dễ, vậy nên nếu ngươi xem vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời như đồ vật của mình mà bảo quản dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời, phân bổ chúng hợp lý để giảm thiểu hư hỏng và lãng phí, không để kẻ ác chiếm giữ chúng, thì đây chính là làm hết chức trách của lãnh đạo và người làm công. Nếu xét về tính chất, hạng mục công tác này chủ yếu mang tính sự vụ. Tại sao lại nói rằng đây là công tác mang tính sự vụ? Công tác này liên quan đến việc quản lý vật phẩm. Ngươi chỉ cần quản lý và phân bổ chúng cho tốt là đã làm hết trách nhiệm rồi. Ngoài ra, nguyên tắc làm hạng mục công tác này rất đơn giản, chỉ một nguyên tắc duy nhất, và không liên quan đến các lẽ thật phức tạp. Chỉ cần biết gánh trọng trách, có ý định ngay thẳng, thì có thể làm tốt hạng mục công tác này mà không cần hiểu quá nhiều lẽ thật, cũng không cần được thông công quá nhiều về lẽ thật. Cho nên, hạng mục công tác này là một hạng mục đơn lẻ, cũng là hạng mục mang tính sự vụ, và là hạng mục công tác mà lãnh đạo và người làm công dễ dàng làm được. Chỉ cần siêng năng hơn một chút, đặt nhiều câu hỏi hơn, nghe ngóng nhiều hơn, bận tâm lo nghĩ nhiều hơn và có ý định ngay thẳng, thì sẽ có thể làm được. Việc này không hề phức tạp một chút nào. Chúng ta đã thông công xong về điều thứ mười trong chức trách của lãnh đạo và người làm công, chỉ đơn giản như vậy thôi.

Thái độ và biểu hiện của những lãnh đạo giả đối với vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời

Sau khi đã hiểu chức trách của lãnh đạo và người làm công, chúng ta sẽ mổ xẻ thêm về những biểu hiện của các lãnh đạo giả khi làm hạng mục công tác này, và họ làm những chuyện gì thì có thể bị xác định tính chất là lãnh đạo giả. Trước hết, khi lãnh đạo giả làm hạng mục công tác này, họ không thể bảo quản đúng cách các loại vật phẩm. Bảo quản là hạng mục công tác quan trọng đầu tiên đối với các loại vật phẩm, nhưng lãnh đạo giả làm việc gì cũng rối tung lên; ngoài việc hồ đồ, rối rắm đối với lẽ thật và các nguyên tắc liên quan đến lẽ thật, họ cũng rối tung y như vậy đối với việc bảo quản các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Họ không biết tìm người như thế nào để quản lý, không biết nên dùng phương thức nào để bảo quản, không có mục tiêu chính xác, không có kế hoạch cụ thể, và càng không có các bước chi tiết để làm việc này. Nếu có người sẵn lòng chăm lo, những thứ này vẫn có thể được bảo quản; còn nếu không ai sẵn lòng chăm lo thì lãnh đạo giả sẽ để những thứ này bị tùy tiện gác sang một bên. Họ không tìm một người thích hợp để bảo quản, cũng không tìm một nơi thích hợp để cất giữ, lại càng không thông công về các nguyên tắc bảo quản cụ thể. Đồng thời, họ cũng không có bất kỳ sự sắp xếp nào đối với việc xếp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng những vật phẩm này về sau. Thậm chí, có một vài lãnh đạo giả hoàn toàn không biết, không quan tâm, cũng không hỏi thăm đến việc nhà Đức Chúa Trời có những vật phẩm gì. Chẳng hạn như, nhà Đức Chúa Trời đã in ấn các sách lời Đức Chúa Trời mới, sách sau khi phân phát xong còn lại bao nhiêu cuốn, sắp xếp cho ai cất giữ, cất giữ như thế nào, nơi cất giữ có phù hợp hay không – lãnh đạo giả hoàn toàn không biết, cũng không nghe ngóng hay hỏi thăm những chuyện này. Tại sao họ không hỏi thăm? Họ cho rằng việc bảo quản các vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời là việc nhỏ, còn bản thân họ là lãnh đạo và người làm công, là người làm việc lớn và chỉ chuyên giảng đạo. Họ hoàn toàn xem thường những "chuyện nhỏ" này, giao chúng cho những người chẳng hiểu gì cả, để những người đó làm, làm tốt hay dở cũng chẳng thèm quan tâm. Cho nên, họ hoàn toàn xem thường công tác bảo quản vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Đây là một lý do. Một lý do khác là, có một vài lãnh đạo giả đúng là kẻ hồ đồ, trong đầu họ là một mớ hỗn độn, không có tư duy bình thường cũng như ý thức bảo quản vật phẩm. Đối với việc làm sao bảo quản những vật phẩm này của nhà Đức Chúa Trời, họ không có bất kỳ trình tự hay hướng đi nào. Cho nên, họ không biết những thứ này bị hư hại bao nhiêu, và cũng không biết liệu có trường hợp lãng phí nào hay không. Khi có vài thứ bị kẻ ác chiếm giữ, lãnh đạo giả nói: "Cứ để mặc họ đi, dù sao thì mọi thứ đều nằm trong tay Đức Chúa Trời". Một vài vật phẩm quan trọng bị người ta sử dụng mà chưa được bất kỳ ai đồng ý, họ chiếm giữ thứ đó, khiến người khác không thể sử dụng để làm công tác, vậy mà vẫn không có ai dám đòi lại. Lãnh đạo giả nói: "Không sao, mua cái mới thôi, họ chiếm giữ thì cứ để họ sử dụng trước, chỉ là đồ vật thôi, ai dùng mà chẳng được. Họ sử dụng không hợp lý thì đó là chuyện giữa họ và Đức Chúa Trời, chúng ta không cần can thiệp". Ngươi thấy đó, họ giảng một đạo lý lớn lao để "xử lý" sự việc, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa

không. Trong việc bảo quản các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, lãnh đạo giả hoàn toàn không làm hết trách nhiệm, không quan tâm, không nghe ngóng, cũng không giải quyết hay xử lý bất kỳ vấn đề nào. Dù Bề trên có hỏi thăm về công tác, thì họ cũng chỉ ấp a ấp úng, quanh co lảng tránh cho xong chuyện.

Có anh chị em mua một số dụng cụ, quần áo, thuốc men cho nhà Đức Chúa Trời sử dụng. Khi lãnh đạo giả nhìn thấy, họ sẽ chọn trước những bộ quần áo, giày dép và túi xách tốt, còn lại những thứ họ không dùng được thì mới cho người khác lấy. Những kẻ bộp chộp dưới trướng của họ nhìn thấy thì nói: "Lãnh đạo chọn xong thì đến lượt chúng ta chọn, sau khi chúng ta chọn xong, còn lại những thứ không đáng giá thì lại ném cho các anh chị em bên dưới". Những thứ này rơi vào tay ai thì thuộc về người đó, còn lại những thứ chẳng ai thích thì bị vứt sang một bên, cũng chẳng có ai bảo quản. Cho nên, trên danh nghĩa thì các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời có nơi bảo quản, nhưng trên thực tế thì đó đâu phải là bảo quản, mà là một bãi rác, hoàn toàn không có ai quản lý. Họ chỉ vứt đồ đạc vào một chỗ, chất thành đống, nào là quần áo, giày dép, thuốc men, còn có đồ điện, đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng nhà bếp – thứ đồ linh tinh, lộn xộn gì cũng có cả, thậm chí đồ ăn cho người và cho chó trộn lẫn cùng một chỗ. Nếu ngươi hỏi ai đang quản lý những thứ này, có phân loại hay không; có hướng dẫn gì cho những thứ này hay không và cần bảo quản chúng như thế nào; hoặc nếu công tác của nhà Đức Chúa Trời không cần đến chúng, thì các anh chị em có cần chúng không – chẳng ai biết cả. Các anh chị em không biết là chuyện rất bình thường, nhưng cả lãnh đạo và người làm công cũng hoàn toàn không biết gì cả – họ chối bỏ sạch sẽ mọi trách nhiệm, hoặc nói "Không biết", hoặc nói "Có người quản lý mà", để xua đuổi ngươi đi và lừa dối nhà Đức Chúa Trời, khiến cho những vấn đề này không được giải quyết. Đâu khó để lãnh đạo và người làm công tìm một người thích hợp để quản lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, phải không? Chỉ cần tìm một người có lòng trung thành để bảo quản những vật phẩm này cho thỏa đáng, ghi chép đầy đủ, phân loại rõ ràng, công tác đơn giản như vậy mà lãnh đạo giả cũng không làm. Vậy thì họ làm gì? Khi các anh chị em dâng hiến cho nhà Đức Chúa Trời một số quần áo, đồ dùng hàng ngày, sau khi nhìn thấy thì những lãnh đạo giả này lũ lượt ùa đến, giống như một bầy sói đói chia nhau thịt để ăn, thấy bộ quần áo nào hợp với mình thì thử hết lần này đến lần khác, lựa mãi không ngừng. Khi nhà Đức Chúa Trời mua sắm các loại máy móc, thiết bị quan trọng và đắt tiền, họ lập tức chọn trước những cái tốt. Tại sao lại chọn những cái tốt? Vì họ cho rằng mình là lãnh đạo và người làm công, có quyền ưu tiên sử dụng vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Bất kể nhà Đức Chúa Trời phân phát thứ gì, họ luôn chọn trước những thứ tốt, họ đối đãi với vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời như vậy đấy. Đây có phải là đang làm công tác không? Đây có phải là biểu hiện của lãnh đạo giả không? Đối với những thứ có hạn sử dụng, chẳng hạn như thực phẩm hoặc thuốc men, thì lãnh đạo giả hoàn toàn bỏ mặc. Họ không tìm người quản lý thích hợp, cũng chẳng nói với người này rằng: "Có một số thứ có hạn sử dụng, anh hãy lập tức ghi chép lại, hãy phân bổ hợp lý cho các anh chị em dùng trong thời hạn sử dụng, đừng chờ đến khi chúng hết hạn,

đừng để chúng bị lãng phí". Lãnh đạo giả không bao giờ làm những việc này, đồ nào hết hạn thì họ thẳng tay vứt đi. Khi làm công tác trong nhà Đức Chúa Trời, nghiêm khắc mà nói thì lãnh đạo và người làm công nên là quản gia của nhà Đức Chúa Trời. Việc đầu tiên mà họ nên làm tốt là bảo quản hợp lý các vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, trông coi và kiểm soát chúng một cách chặt chẽ. Đây cũng là một hạng mục cơ bản trong công tác của nhà Đức Chúa Trời, thế nhưng ngay cả công tác cơ bản này mà lãnh đạo giả cũng không làm được. Họ là những người hồ đồ, có tố chất kém, thiếu thông minh, hay là tâm địa bất chính? Nếu họ thiếu thông minh và hồ đồ, thì làm sao biết chọn những thứ tốt cho mình? Những thứ của bản thân mình thì tại sao họ lại không buông bỏ và không tùy tiện đem cho người khác? Tại sao họ không phá hư hay làm hỏng đồ vật của mình? Và tại sao họ lại có thái độ như vậy đối với những đồ vật của nhà Đức Chúa Trời? Rõ ràng đây chính là kẻ thất đức và có tâm địa bất chính. Khi lãnh đạo và người làm công có địa vị rồi, được tiếp xúc với một phạm vi công tác lớn hơn trong nhà Đức Chúa Trời rồi, thì họ có thể được ưu tiên tiếp xúc với các loại vật phẩm hay tài sản chung của nhà Đức Chúa Trời, và đối với những thứ này, họ cũng là người hiểu rõ chi tiết nhất. Thế mà họ lại bàng quan đối với những thứ này, không tiến hành bảo quản cho thỏa đáng, ai sử dụng hay lấy đi đều được, ai sẵn lòng trông coi thì trông coi, ai không sẵn lòng trông coi hoặc vô trách nhiệm thì họ cũng chẳng để ý, và cho dù phát hiện ai đó có vấn đề thì họ cũng không giải quyết. Đây chính là lãnh đạo giả. Nói đến đây, chúng ta kết luận được rằng lãnh đạo giả ngoài có tố chất kém, không mang gánh nặng, thì còn có tâm địa bất chính và nhân phẩm kém. Họ có tố chất kém và không có năng lực lĩnh hội nên không làm tốt công tác liên quan đến lẽ thật và lối vào sự sống, chuyện này có thể châm chước được. Họ có tố chất kém và không có năng lực công tác nên làm không tốt công tác liên quan đến hành chính, chuyện này cũng có thể cho qua. Nhưng đến cả công tác quản lý các vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời – công tác tối thiểu và đơn giản nhất – mà họ cũng không làm được, như vậy càng cho thấy một chuyện: Một số lãnh đạo giả không chỉ đơn giản có tố chất kém và không mang gánh nặng, mà hơn thế, nhân phẩm của họ còn vô cùng thấp kém, nhân tính vô cùng tệ hại. Thông qua mối thông công về chức trách thứ mười của lãnh đạo và người làm công, thêm một biểu hiện nữa của lãnh đạo giả đã bị tỏ lộ: Họ không chỉ có tố chất kém, không mang gánh nặng, và tham hưởng sự an nhàn xác thịt, mà nhân phẩm còn kém và có tâm địa bất chính. Những thứ không phải của mình thì họ chẳng xem ra gì, ngay cả việc bảo quản cũng không làm. Bảo ngươi làm quản gia cho nhà Đức Chúa Trời, mà ngươi lại giúp người ngoài, ăn cây táo rào cây sung. Ngươi xem vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời như đồ của người ngoài, tùy tiện vứt sang một bên, cũng không bảo quản và không coi ra gì. Đây chẳng những là không làm hết trách nhiệm, mà còn là nhân tính có vấn đề, là thất đức vô cùng! Thứ cần bảo quản thì lại bảo quản không tốt hoặc không bảo quản, điều này cho thấy lãnh đạo giả không có nhân tính, tâm địa thì bất chính. Việc bảo quản vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời mà họ còn làm không tốt, nếu bảo họ đi phân bổ vật phẩm, liệu họ có thể phân bổ hợp lý hay không? Chuyện làm việc theo nguyên

tắc thì càng khỏi nói đến. Khi nhìn thấy đồ vật của nhà Đức Chúa Trời bị vứt bỏ, làm hỏng và lãng phí một cách tùy tiện, cũng không có người tốt để quản lý, trong lòng họ biết rất rõ rằng làm như vậy là không thích hợp, nhưng họ vẫn không xử lý, đây gọi là tâm địa bất chính. Một kẻ cặn bã tâm địa bất chính thì có thể phân bổ hợp lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời hay không? Chuyện đó thì càng không thể, nếu bảo họ đi phân bổ, thì họ sẽ làm ra những chuyện còn thất đức hơn nữa.

Tại một hội thánh nông trại có nuôi chó, người phụ trách nuôi chó đặc biệt quan tâm đến những chú chó con mới sinh, họ rất sợ chúng thiếu dinh dưỡng, nên đã xin cho chúng ăn trứng gà hữu cơ. Lãnh đạo giả lập tức phê duyệt yêu cầu này mà không nghĩ đến việc số trứng gà hữu cơ này có hạn, số lượng còn không đủ cho con người ăn thì sao lại có thể đem cho chó ăn? Làm chuyện như vậy có hoang đường không? Biểu hiện này của lãnh đạo giả có tính chất gì, nên xác định tính chất như thế nào? Chẳng phải cách làm kiểu này của lãnh đạo giả là rất hoang đường sao? Lãnh đạo giả cứ mở miệng ra là giảng những đạo lý hợp với sở thích của con người, nhưng trên thực tế, họ hoàn toàn không hiểu một chút nguyên tắc lẽ thật nào cả. Cho nên, khi gặp chuyện gì đó thì họ luôn tiếp cận và xử lý nó dựa theo những tưởng tượng, sở thích và mong muốn chủ quan của con người, cuối cùng làm ra những chuyện kinh tởm như cho chó ăn trứng gà hữu cơ. Lãnh đạo giả phân bổ vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời như vậy thì có tính là hợp lý không? (Thưa, không tính là hợp lý.) Vì sao họ không đạt đến phân bổ hợp lý? Nhìn bề ngoài thì thấy rằng, ngay cả một việc nhỏ như vậy mà lãnh đạo giả cũng can thiệp, quan tâm và theo dõi, hơn nữa còn có đầy đủ lý do và căn cứ để ủng hộ việc này – nhưng họ có làm việc phù hợp với nguyên tắc không? Họ có làm theo những nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu không? Không. Vậy xét về tính chất, việc mà họ làm là việc tốt lành hay việc ác? Là làm hết trách nhiệm hay là thất trách? Là thất trách, không có nguyên tắc và làm xằng làm bậy! Qua chuyện này, ngươi thấy thực chất nhân tính của lãnh đạo giả là gì? Chẳng phải là lĩnh hội lệch lạc và áp dụng quy định một cách mù quáng sao? Họ luôn miệng nói ra những đạo lý đúng đắn, nghe thì có vẻ chẳng sai câu nào, nhưng trên thực tế thì đều lệch lạc. Loại người này chỉ là giả thuộc linh, lĩnh hội lệch lạc, và là bọn không có hiểu biết thuộc linh. Như chúng ta vừa nói, nhân tính của lãnh đạo giả là nhân cách thấp kém và tâm thuật bất chính. Khi phân bổ vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời thì họ không có nguyên tắc, lại còn phân bổ một cách mù quáng, điều này tỏ lộ rằng họ có lĩnh hội lệch lạc, áp dụng quy định một cách mù quáng và làm việc không có nguyên tắc – toàn là mù quáng làm bừa. Bề ngoài, lãnh đạo giả trông có vẻ rất nhân từ, rất tốt bụng, nhưng trên thực tế chỉ là giả nhân từ, giả tốt bụng. Chẳng hạn như, khi chó mẹ sinh chó con, người nuôi chó nói rằng nên lấy chăn mới của con người cho chó dùng. Có người nói: “Cho chó dùng chăn mới thì tiếc quá, chi bằng đem cho các anh chị em sử dụng chăn mới, còn chăn cũ thay ra thì dùng cho thú vật”. Đề xuất này thế nào? Đồ mới thì phân bổ cho con người, đồ cũ thì phân bổ cho thú vật, như vậy rất hợp lý. Đây chính là nguyên tắc, và chính là sự phân bổ hợp lý. Khi gặp những loại chuyện như vậy thì lãnh đạo giả xử lý như thế nào? Sau khi nghe xong, lãnh

đạo giả ngẫm nghĩ: “Thú vật không bao giờ có được đồ mới để dùng, cứ mãi dùng đồ cũ, đồ bẩn, còn con người thì luôn được dùng đồ mới. Chẳng phải lời Đức Chúa Trời đã phán rằng có lúc chúng ta còn không bằng cả heo chó hay sao, cho nên đừng tranh giành với heo chó, như vậy là không có nhân tính”. Kết quả là họ cho thú vật dùng chăn mới. Mặc dù con người cũng không hao tổn gì khi dùng chăn cũ, nhưng cách xử lý sự việc này lại cho thấy rất rõ vấn đề. Trong sự việc này, lãnh đạo giả đóng vai trò gì? Các ngươi nói xem, người bình thường có thể làm ra chuyện như vậy không? (Thưa, không thể.) Vậy thì người có thể xử lý sự việc đến mức độ này là người như thế nào? (Thưa, họ là những kẻ có quan điểm sai lầm, không có lý trí và tư duy của người bình thường.) Tất cả đều đúng, họ thật chẳng ra gì. Người bình thường gặp phải loại chuyện như thế này thì đều biết cách xử lý hợp lý, nhưng loại lãnh đạo giả có sự lĩnh hội lệch lạc và giả thuộc linh này thì lại không biết phải xử lý như thế nào. Cách xử lý của họ dường như cũng có căn cứ, dường như cũng dựa theo các nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời, lý do cũng rất hợp lý và đầy đủ, nhưng sau khi nghe lại khiến người ta dở khóc dở cười, vì chúng thật lố bịch. Tại sao họ lại không hiểu được những đạo lý đơn giản và rõ ràng như vậy? Tại sao cách họ xử lý lại lệch lạc đến vậy? Thật khiến người ta kinh tởm. Nếu bảo họ làm quản gia, thì họ sẽ sai chó đi bắt chuột, sai mèo đi trông nhà, bắt heo ngủ trên giường, và làm mọi thứ lộn xộn hết cả lên. Lãnh đạo giả có thể phân bổ hợp lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời hay không? (Thưa, không thể.) Đây là kẻ dị loại, hồ đồ và lệch lạc. Ngoài những lãnh đạo giả đặc biệt lệch lạc và có tâm thuật bất chính này ra, mặc dù phần lớn các lãnh đạo giả cũng có chút tố chất và không có lĩnh hội lệch lạc, nhưng khi thực hiện hạng mục công tác này, họ cũng làm cho mọi thứ rối tinh rối mù và không rõ ràng. Trách nhiệm tối thiểu phải làm tròn mà họ cũng không làm được. Cho nên, khi hỏi thăm họ về hạng mục công tác này, câu trả lời của họ luôn chỉ có một câu: “Người này đang quản lý, người nọ biết đấy, anh muốn hỏi về chuyện gì thì để tôi đi nghe ngóng một chút đã”, sau đó thì bặt vô âm tín. Đây chính là biểu hiện của lãnh đạo giả khi thực hiện hạng mục công tác này.

Trong hạng mục công tác phân bổ các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, lãnh đạo giả chẳng những không thể thực hiện theo nguyên tắc do nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, mà còn đồng thời xen lẫn vào đó rất nhiều tình cảm, sở thích, dục vọng cá nhân và cách hiểu của riêng họ, làm cho hạng mục công tác này trở nên lộn xộn, rối tung, căn bản không có nguyên tắc nào cả. Cho nên, trong thời gian lãnh đạo giả quản lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời và trong tình cảnh mà không một ai hiểu rõ được tình hình, thường xuyên có một số thứ bị làm hỏng, bị lãng phí một cách vô cớ, hoặc bị thất lạc đâu mất và số lượng không khớp. Một số thứ còn bị người ta mang đi sử dụng riêng, mà cũng không hề được ghi sổ hay báo cáo. Một hạng mục công tác mang tính sự vụ đơn giản như vậy mà lãnh đạo giả cũng quản lý không tốt. Họ khiến cho công tác rối tung lên, nhưng vẫn cảm thấy yên tâm thoải mái và cho rằng mình đã thực hiện được rất nhiều công tác. Lãnh đạo giả không bao giờ kiểm tra, giữ gìn hay bảo dưỡng định kỳ các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời; trong lòng họ không hề quan tâm chút nào

đến những vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Nếu ngươi hỏi họ: “Có ai đang giữ gìn và bảo dưỡng những dụng cụ này không? Có hiện tượng lãng phí khi mua linh kiện để sửa chữa những dụng cụ này không? Có hiện tượng tiêu quá nhiều tiền hay bị lừa gạt không? Khi xuất hiện những hiện tượng này thì có ai bị truy cứu trách nhiệm không? Có ai bị phạt tiền hay bị cảnh cáo không?”. Lãnh đạo giả hoàn toàn không biết và cũng chẳng quan tâm đến những chuyện này. Có tiêu tiền hoang phí khi mua đồ đạc cho nhà Đức Chúa Trời hay không, sau khi mua thì có người phụ trách quản lý hay không, đồ đạc mua về có phù hợp không, có thể sử dụng hiệu quả không, và nếu không sử dụng hiệu quả thì trong thời hạn quy định có trả lại hoặc đổi hàng không – họ hoàn toàn không biết những chuyện này. Họ đúng là kẻ ngốc và chẳng biết gì cả. Lãnh đạo giả chỉ suy nghĩ mỗi một chuyện là giảng đạo lý trong các buổi nhóm họp sao cho người khác coi trọng họ, còn đối với việc cụ thể như quản lý vật phẩm thì họ không hề có năng lực công tác, cũng chẳng có bất kỳ thái độ nào. Họ không biết rằng đây là công tác mà họ cần thực hiện, cũng không biết phải thực hiện hạng mục công tác này như thế nào. Quan điểm của lãnh đạo giả đối với vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời chính là: Vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời thuộc về tất cả mọi người, cho nên ai muốn dùng thứ gì thì dùng thứ ấy, ai cần thứ gì thì lấy thứ ấy hoặc cứ xin cấp trên cho sử dụng – đây là quyền lợi của mỗi người, và vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời không nên do một cá nhân nào quản lý hay kiểm soát. Cho nên, ai sử dụng máy móc mà làm hỏng hoặc làm mất thì lãnh đạo giả cũng không quan tâm. Ai xin mua thứ gì, dù đắt hay rẻ thì lãnh đạo giả cũng chẳng để ý. Thực ra, nhà Đức Chúa Trời đều có quy định về những chuyện này. Chỉ cần lãnh đạo và người làm công làm hết trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ dựa theo nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời, thì những tổn thất và lãng phí này đều có thể tránh được. Nhưng ngay cả công tác đơn giản nhất, có thể giúp ngăn chặn tổn thất mà lãnh đạo giả cũng không làm. Chẳng phải họ đang ăn không ngồi rồi ở nhà Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ đang ăn bám sao? Đây chẳng phải là biểu hiện cụ thể của sự “giả” trong “lãnh đạo giả” sao? Gặp phải một lãnh đạo như vậy, các ngươi sẽ xử lý như thế nào? (Thưa, cách chức họ.) Cách chức là xong chuyện sao? Chẳng phải còn cần dạy bảo họ một chút sao? “Cái máy đặt ở chỗ kia đã bị ẩm, nhiều ngày rồi mà chẳng ai quan tâm, cũng không biết còn ăn điện hay không, hoặc dây điện có bị chuột cắn hay không. Tại sao anh lại chẳng lo lắng gì cả? Máy tính mà tôi đang dùng bị hỏng và cần được sửa chữa, nếu không sửa thì sẽ làm chậm trễ công tác, tôi đã báo với anh nhiều lần rồi mà tại sao anh vẫn chẳng quan tâm gì cả? Cả ngày anh cứ cuống cuồng, bận rộn mù quáng gì vậy? Trông cậy vào một lãnh đạo như anh thực hiện công tác, thì công tác nào cũng bị chậm trễ, máy móc và vật phẩm nào cũng bị hủy hoại trong tay anh. Anh chẳng trông coi cũng không quản lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, anh không xứng đáng làm lãnh đạo và người làm công, hãy lập tức từ chức đi!”. Dạy bảo họ như vậy có được không? (Thưa, được.) Người dám dạy bảo lãnh đạo và người làm công thì có những điều gì? Trước hết, họ phải có dũng khí, và còn phải có tinh thần chính nghĩa. Có người nói: “Tôi không dám dạy bảo lãnh đạo và người làm công, họ là

quan, còn mình chỉ là lính quèn, thấp hơn người ta mấy bậc, người ta có lẽ thật, biết giảng đạo, còn mình chẳng làm được gì, không xứng để dạy bảo người ta". Đây chẳng phải là lôgic của kẻ khốn nạn sao? (Thưa, phải.) Vậy các ngươi sẽ dạy bảo loại lãnh đạo này thế nào? "Nếu anh có thể thực hiện công tác này thì hãy làm cho tốt, và hãy làm dựa theo nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời. Anh sắp xếp chúng tôi làm gì thì chúng tôi đều sẽ thuận phục. Nhưng nếu anh không cố gắng làm cho tốt, và không dựa theo nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời mà làm, thì đừng hòng bắt chúng tôi nghe theo anh! Ngoài ra, nếu anh không làm công tác thực tế, thì chúng tôi có quyền bãi miễn và thanh trừ anh! Anh muốn hại thì cứ hại chính mình, tuyệt đối đừng hại tất cả chúng tôi". Các ngươi có dám dạy bảo họ như vậy không? (Thưa, dám.) Bây giờ thì ngươi nói dám, nhưng đến khi làm thì có thực sự dám không? Thông thường, đối với những chuyện liên quan đến nguyên tắc lẽ thật và những chuyện hệ trọng, ngươi không dám tùy tiện nói bừa, vì sợ mình mà nhìn không thấu hay nói không rõ ràng thì sẽ thành ra luận đoán về lãnh đạo và người làm công, và gây ra nhiễu loạn. Nhưng ngươi nên có khả năng nhìn thấu việc quản lý vật phẩm này, nên học cách phân định và nắm vững nguyên tắc trong chuyện này.

Trong nhóm làm phim có một người phụ trách trang phục, họ làm việc không có quy củ, luôn lén lút chiếm đoạt đồ đạc của nhà Đức Chúa Trời. Khi rời khỏi nhóm làm phim, họ đã mang theo một số thứ, và sau đó, khi kiểm tra sổ sách của họ thì phát hiện số tiền họ thu vào có rất nhiều khoản không khớp. Còn nữa, họ không đi làm mà vẫn có tiền, lại còn mua rất nhiều đồ cao cấp. Trong thời gian họ ở nhóm làm phim, rất nhiều người đã nịnh nọt họ, ai cũng muốn có quan hệ tốt với họ, để khi cần trang phục thì chỉ cần nói là họ sẽ cho. Nhưng nếu quan hệ với họ không tốt, dù là đồ đáng ra phải cho ngươi thì họ cũng không cho. Đây là vấn đề gì? Vấn đề nằm ở nhân sự quản lý. Một mặt thì họ tự mình chiếm đoạt các vật phẩm này, mặt khác họ không phân bổ các vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời dựa theo nguyên tắc, mà dựa theo tình cảm, theo ý riêng và theo các mối quan hệ của mình. Theo nguyên tắc thì người này lẽ ra phải bị thanh lọc, đây là vấn đề quá rõ ràng. Nhưng lãnh đạo giả chẳng những không thanh lọc, mà còn xem người này là người tốt và sắp xếp họ đến địa phương khác để thực hiện bổn phận. Đây chẳng phải là sai càng thêm sai sao? Công tác này được thực hiện như thế nào? Có phù hợp với nguyên tắc không? Họ có làm hết chức trách mà lãnh đạo và người làm công phải thực hiện không? (Thưa, không.) Trước tiên, chưa nói đến việc họ xử lý người này như vậy thì có thể kiếm được lợi ích gì, nếu chỉ xét từ cách họ xử lý sự việc này, thì đây là tính chất gì? Là dựa vào tình cảm để bao che kẻ ác, và không xử lý theo nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời. Vậy kết hợp với điều thứ mười trong chức trách của lãnh đạo và người làm công, loại lãnh đạo và người làm công này đã phạm phải sai lầm nào đối với các vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời? Họ có làm hết trách nhiệm hay không? Họ có xử lý việc này dựa trên cơ sở giữ gìn vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời hay không? Tuyệt đối là không. Họ không coi trọng vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, và còn bàng quan để mặc cho những vật phẩm này bị kẻ ác tùy tiện phá hoại hoặc lấy đi.

Nếu đồ đạc của chính họ bị tổn thất hoặc bị người khác chiếm giữ, thì họ có xử lý như vậy không? Chắc chắn là không rồi, họ sẽ nghĩ đến việc trả thù và đòi bồi thường. Vậy tại sao đối với đồ đạc của nhà Đức Chúa Trời thì họ lại không xử lý như vậy? Họ còn nói: “Cứ để họ lấy một vài thứ nếu thích, họ cũng đâu có lấy nhiều. Cứ để họ tham một chút đi, ai mà chẳng có chút lòng tham chứ? Họ tham một chút đồ đó thì đã sao, người khác cũng đâu có thiếu đồ xài”. Đây là thái độ gì vậy? Đây có phải là thái độ mà một người lãnh đạo và người làm công nên có đối với vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Đây chẳng phải là ăn cây táo, rào cây sung sao? Cuối cùng, họ còn nói ra một lôgic gì nữa? “Họ tham thì cứ để họ tham đi, không cần tính toán với họ. Chút tiền và chút đồ đó thì có đáng gì đâu? Kẻ địch lại Đấng Christ tham còn hơn thế này rất nhiều. Họ chiếm đoạt những thứ này là chuyện giữa họ và Đức Chúa Trời, đến lúc họ đến trước Ngài thì giải trình thế nào là chuyện của họ, không liên quan gì đến chúng ta”. Là một lãnh đạo và người làm công mà họ có thể nói ra những lời như vậy, các ngươi nghe xong thì có cảm nghĩ và cảm nhận gì? Chưa nói đến việc họ là lãnh đạo và người làm công, chỉ cần là một người bình thường đi theo Đức Chúa Trời, có chút tinh thần chính nghĩa và chút cảm giác lương tâm, nghe xong những lời này thì trong lòng họ cũng sẽ cảm thấy đau lòng và thất vọng! Một người hưởng thụ quá nhiều ân điển, sự bảo vệ và lẽ thật từ Đức Chúa Trời, nhưng lại có kiểu thái độ máu lạnh như vậy đối với vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, người như vậy có nhân tính hay không? Họ có phù hợp để làm lãnh đạo và người làm công hay không? (Thưa, không phù hợp.) Một khi những người như vậy bị cách chức, về sau họ còn có tư cách làm lãnh đạo và người làm công nữa hay không? (Thưa, không thể, vì nhân tính của họ không tốt.) Nhân tính không tốt biểu hiện ở đâu? (Thưa, họ không bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời.) Hành động cụ thể nào là không bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời? Thực chất của biểu hiện cụ thể này là gì? Những người như vậy có tâm thuật bất chính, nhân cách thấp kém, nói thì nghe rất hay nhưng chẳng làm việc gì thực tế cả. Loại người này tuyệt đối không thể làm lãnh đạo và người làm công. Những người có tâm thuật bất chính đều là người không yêu thích lẽ thật, mà chỉ mưu tính cho bản thân; những người này tuyệt đối sẽ không lo nghĩ cho dân được Đức Chúa Trời chọn, cũng tuyệt đối không bảo vệ công tác của hội thánh hay bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời.

Điều cơ bản đầu tiên mà lãnh đạo và người làm công phải làm chính là trông nom cẩn thận các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, kiểm soát chặt chẽ và canh chừng cẩn thận cho nhà Đức Chúa Trời, không để bất kỳ vật phẩm nào bị làm hỏng, bị lãng phí hoặc bị kẻ ác chiếm giữ. Đây là điều tối thiểu phải làm. Một khi ngươi được chọn làm lãnh đạo và người làm công, thì nhà Đức Chúa Trời coi ngươi như quản gia của hội thánh: Ngươi thuộc tầng lớp quản lý, và nhiệm vụ mà ngươi gánh vác nặng nề hơn so với những người khác. Ngươi gánh một trách nhiệm lớn lao. Cho nên, mỗi thái độ, mỗi hành động, mỗi phương án xử lý và mỗi phương pháp giải quyết vấn đề của ngươi đều liên quan đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Nếu ngay cả lợi ích của nhà Đức Chúa Trời mà ngươi còn không cân nhắc hoặc không để tâm đến, thì ngươi không phù hợp

làm quản gia của nhà Đức Chúa Trời. Loại người này là người gì vậy? Vì sao họ không phù hợp làm quản gia của nhà Đức Chúa Trời? Trong số các lãnh đạo giả, có một số người không chỉ có tố chất kém, mà vấn đề mấu chốt là họ không mang gánh nặng, không biết thực hiện công tác và cũng không tìm kiếm lẽ thật, hơn nữa, họ còn chẳng thể làm tròn trách nhiệm tối thiểu mà một quản gia nên làm. Họ không có lương tâm hay lý trí. Đó là bởi vì họ tâm thuật bất chính, nhân cách thấp kém, ích kỷ và đê tiện, họ chẳng hề bảo vệ công tác của hội thánh chút nào, lại còn thường xuyên làm tổn hại và bán đứng lợi ích của hội thánh, đánh đổi lợi ích của hội thánh để lấy lòng người và giữ gìn mối quan hệ với những người khác. Dù cho vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời bị làm hỏng, lãng phí, thất lạc hay thậm chí là bị kẻ ác chiếm giữ, thì họ cũng dửng dưng, một chút cảm giác mắc nợ hay áy náy cũng không có. Cho nên, nhìn từ góc độ nhân tính, khi bầu chọn lãnh đạo và người làm công, điều cơ bản nhất mà lãnh đạo và người làm công phải có là gì? Phải có lương tâm, tinh thần chính nghĩa và tâm địa ngay thẳng. Trước hết, nhân tính của họ phải đạt tiêu chuẩn, cho dù năng lực công tác thế nào, tố chất cao hay thấp, thì người như vậy vẫn có thể đạt tiêu chuẩn quản gia khi họ làm người phụ trách. Ít nhất là họ có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, có thể bảo vệ lợi ích chung của các anh chị em, tuyệt đối không bán đứng lợi ích của các anh chị em hay của nhà Đức Chúa Trời. Khi lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và của các anh chị em sắp bị phá hoại hoặc tổn thất, họ sẽ dự liệu được trước, cũng sẽ là người đầu tiên đứng ra bảo vệ, ngay cả khi làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến sự an toàn của bản thân họ, hoặc buộc họ phải trả giá hay chịu khổ. Người có lương tâm và lý trí có thể làm được những việc này. Khi gặp phải hoàn cảnh nguy hiểm, một số lãnh đạo giả và người làm công giả lập tức tìm cho mình một nơi an toàn để ẩn nấp, còn những vật phẩm quan trọng của nhà Đức Chúa Trời, như sách lời Đức Chúa Trời, điện thoại di động, máy tính, v.v. thì họ lại chẳng quan tâm và cũng chẳng hỏi đến. Nếu lo lắng rằng một khi mình bị bắt sẽ ảnh hưởng đến đại cục công tác của hội thánh, thì họ có thể sắp xếp để người khác đi xử lý – nhưng số lãnh đạo giả này chỉ lo cho sự an toàn của bản thân mà trốn đi mất. Họ sợ chết khiếp, và để đảm bảo cho sự an toàn của chính mình, ngay cả những việc có thể làm mà họ cũng chẳng làm. Cho nên, có rất nhiều lần, do lãnh đạo giả sơ xuất, không hành động và vô trách nhiệm, mà khi phát sinh tình huống nguy hiểm, các loại vật phẩm và của lễ của nhà Đức Chúa Trời bị con rồng lớn sắc đỏ cướp đoạt, lấy đi, dẫn đến những tổn thất rất nghiêm trọng. Khi những tình huống nguy hiểm như vậy vừa mới xuất hiện trong hội thánh, lãnh đạo và người làm công trước hết nên nghĩ đến việc bố trí ổn thỏa các thiết bị và vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời ở nơi thích hợp, giao cho người phù hợp quản lý, và tuyệt đối không được để con rồng lớn sắc đỏ cướp mất. Thế mà lãnh đạo giả chưa bao giờ để tâm đến những chuyện này, họ chưa bao giờ đặt lợi ích của nhà Đức Chúa Trời lên hàng đầu, mà luôn đặt sự an toàn của bản thân lên trên hết. Do lãnh đạo giả không thực hiện công tác thực tế, nên thường xuyên dẫn đến việc các loại vật phẩm quan trọng của nhà Đức Chúa Trời bị phá hoại và tổn thất, đây chẳng phải là sự thất trách nghiêm trọng của lãnh đạo giả sao? (Thưa, phải.)

Dựa theo điều thứ mười trong chức trách của lãnh đạo và người làm công, biểu hiện chính của lãnh đạo giả mà chúng ta đang vạch trần là gì? Lãnh đạo giả có thái độ thờ ơ, bàng quan đối với các vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời; họ không chiếu theo nguyên tắc mà dựa vào sự tưởng tượng và sở thích cá nhân để phân bổ chúng một cách tùy tiện. Trong thời gian họ quản lý, các vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời thường xuyên bị làm hỏng và lãng phí ở các mức độ khác nhau, dẫn đến tổn thất cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, đây là biểu hiện chính của lãnh đạo giả. Ngay cả một hạng mục công tác mang tính sự vụ, đơn lẻ và đơn giản nhất như vậy mà lãnh đạo giả cũng không gánh vác được, không làm được hoặc làm không tốt, thì họ còn có thể làm gì khác? Cho nên, khi thấy loại người này làm lãnh đạo, thì các ngươi có thể kiểm tra, giám sát công tác của họ. Nếu ngay cả hạng mục công tác sự vụ đơn lẻ này mà họ cũng làm rối loạn, việc có thể làm mà cũng không làm, bản thân không có thời gian làm mà cũng không tìm người phù hợp để làm, lãnh đạo và người làm công như vậy thì phải lập tức cách chức và bãi miễn. Nhà Đức Chúa Trời không bao giờ dùng đến họ. Làm như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Tại sao lại thích hợp? Một người tâm thuật bất chính, có sự lĩnh hội lệch lạc, chỉ hành động dựa theo tình cảm, dã tâm, dục vọng ích kỷ và đê tiện thì không đáng để tin cậy. Người không đáng tin cậy thì có thể thực hiện tốt công tác hay bổn phận nào? Họ có thể thực hiện bổn phận với lòng trung thành hay không? (Thưa, không thể.)

Hôm nay, thông qua mối thông công về điều thứ mười trong chức trách của lãnh đạo và người làm công, Ta đã nói rõ thêm về một điều nữa trong nguyên tắc và tiêu chuẩn mà lãnh đạo và người làm công phải có rồi, phải không? Ở đây không đề cập đến vấn đề tố chất hay năng lực công tác, mà là vấn đề về nhân tính. Các ngươi hãy quan sát các lãnh đạo, người làm công và những người đang được hội thánh bồi dưỡng, xem liệu trong số những người này có ai nhân tính không tốt, tâm thuật bất chính, có nhân tính giống hệt như loại lãnh đạo giả được mổ xẻ trong điều thứ mười hay không. Nếu thực sự phát hiện những lãnh đạo và người làm công như vậy thì nên cách chức họ, và hãy nhớ rằng vĩnh viễn không được bầu chọn những người như vậy làm lãnh đạo, cũng không được bồi dưỡng họ làm lãnh đạo và người làm công. Nếu có người chưa hiểu rõ phẩm chất nhân tính của họ và lỡ bầu chọn họ, thì ngươi hãy lập tức tỏ giác, đừng để họ có cơ hội làm lãnh đạo và người làm công. Họ làm lãnh đạo và người làm công không phải là để thực hiện công tác thực tế, mà là để phá hoại công tác của hội thánh. Nếu họ trở thành lãnh đạo, thì các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời đều sẽ theo đó mà gặp tai ương. Các ngươi có muốn nhìn thấy hậu quả này không? (Thưa, không muốn.) Vậy thì nên đối đãi với loại người này như thế nào? Nếu họ đang đương chức, thì ngươi hãy tỏ giác và bãi miễn họ. Nếu họ không đang đương chức và còn chưa được bầu chọn lên, thì ngươi hãy nói cho tất cả mọi người biết: “Người này không phải là người tốt, tuyệt đối đừng bầu chọn họ, bầu chọn họ thì sẽ gây hại cho hội thánh”. Nếu nhỡ có người bị họ che mắt và dắt mũi mà bầu chọn họ, thì ngươi hãy lập tức thông báo cho mọi người rằng: “Hôm nay chúng ta đã làm sai một chuyện, chúng ta đã bầu

chọn một người có tâm thuật bất chính và nhân tính không tốt làm lãnh đạo của chúng ta. Bầu chọn họ rồi thì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời sẽ bị tổn thất và phá hoại. Để tránh gây thiệt hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và cho các loại vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời, chúng ta phải lập tức bãi miễn họ, không để họ đạt được âm mưu". Làm như vậy có hợp lý không? (Thưa, hợp lý.)

Các ngươi nói xem, bầu chọn lãnh đạo và người làm công vừa yêu cầu tố chất, vừa yêu cầu năng lực công tác, bây giờ còn yêu cầu phẩm chất nhân tính nữa, vậy chẳng phải đa số mọi người đều không đủ điều kiện để làm lãnh đạo và người làm công sao? Điều nào là mấu chốt nhất trong ba điều này? (Thưa, nhân tính.) Tiếp theo là gì? (Thưa, năng lực công tác.) Sau đó nữa? (Thưa, liệu họ có tố chất hay không.) Thứ tự rất chính xác. Sau này khi bầu chọn lãnh đạo, các ngươi hãy căn cứ theo thứ tự này mà đánh giá. Có một số người nói: "Thứ tự như vậy có vấn đề, nếu nhân tính xếp thứ nhất, có người nhân tính rất tốt nhưng tố chất lại rất kém, nếu bầu chọn người này làm lãnh đạo thì họ sẽ không thể thực hiện công tác thực tế, vẫn chỉ nhìn mỗi nhân tính thôi thì có ổn không?". Nhân tính là điều chính yếu nhất, và là điều đầu tiên cần xem xét, nhưng bầu chọn lãnh đạo và người làm công thì không chỉ xét nhân tính thôi, mà nhân tính phải đạt tiêu chuẩn rồi thì mới xét đến năng lực công tác. Nếu họ không có năng lực công tác, không thể thực hiện tốt công tác thực tế, thì có thể cho họ đảm nhận một số công tác có yêu cầu không quá cao về năng lực. Nếu họ có nhân tính tốt, có thể đảm đương công tác và cố gắng hết sức để làm cho tốt, nếu họ là người đáng tin cậy, nhà Đức Chúa Trời có thể yên tâm mà dùng, đa số các anh chị em đều có thể nhận được sự gây dựng, hỗ trợ và ích lợi từ họ, vậy thì họ đạt tiêu chuẩn rồi. Người có tố chất kém, không có năng lực công tác hoặc có năng lực công tác bình thường, thì hãy cho họ thực hiện những công tác đơn giản hoặc các hạng mục công tác đơn lẻ. Người có tố chất tốt và năng lực công tác cao thì cho họ thực hiện một số công tác quan trọng hoặc nhiều hạng mục công tác. Chỉ sắp xếp như vậy thôi mà vẫn không làm được sao? Nếu họ có nhân tính không tốt, tâm thuật bất chính, nhưng lại có năng lực công tác, thì họ có thể thực hiện tốt công tác không? (Thưa, không thể.) Nếu bảo họ quản lý một doanh nghiệp hoặc quản lý một vài người thì có lẽ không thành vấn đề, nhưng nếu bảo họ quản lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời thì sẽ xảy ra vấn đề gì? Đầu tiên, họ tuyệt đối sẽ không quản lý và làm việc theo nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu. Bởi vì họ có tâm thuật bất chính và không yêu thích lẽ thật, trong lòng họ toàn là mưu mô quỷ quyệt, toàn là ý niệm và ý nghĩ tà ác, cho nên khi hành động thì họ chỉ căn cứ theo sở thích và lợi ích của bản thân mà làm, chứ không hành động dựa theo nguyên tắc lẽ thật hay sự công bằng. Họ chỉ nghĩ đến được mất của bản thân, chứ không nghĩ đến nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu – họ được định sẵn là không thực hiện được công tác của lãnh đạo và người làm công. Điều này do đâu mà quyết định? Do phẩm chất nhân tính quyết định, chứ không phải do năng lực công tác quyết định. Cho nên, để đánh giá một người cao thấp sang hèn thế nào, có phù hợp với tiêu chuẩn chọn lựa lãnh đạo và người làm công của nhà Đức Chúa Trời hay không, thì trước tiên phải nhìn

vào nhân tính của họ: Nếu nhân tính đáng tin cậy, đạt tiêu chuẩn thì mới tiếp tục xét xem họ có năng lực công tác hay không, có mang gánh nặng hay không, rồi mới xét đến các phương diện khác.

Đây chính là điều thứ mười trong chức trách của lãnh đạo và người làm công. Đây là đại khái những gì được mổ xẻ trong điều thứ mười về đủ loại biểu hiện của lãnh đạo giả. Thái độ và biểu hiện của lãnh đạo giả đối với các vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời cho thấy rằng đa số họ không có lương tâm và lý trí, nhân tính quá kém, một chút trách nhiệm cũng không có, và cũng có thể nói là tâm thuật bất chính. Vậy bây giờ chẳng phải đã có thêm một bằng chứng nữa để xác định tính chất của lãnh đạo giả sao? Một số lãnh đạo giả không biết thực hiện công tác là do tố chất kém, mắt mù nên không nhìn thấu sự việc. Một số lãnh đạo giả không thực hiện công tác thực tế là do tâm thuật bất chính, chuyên tìm kiếm lợi ích cho riêng mình, không bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, cũng chẳng quan tâm đến sự sống chết của dân được Đức Chúa Trời chọn. Nhất định phải mau chóng cách chức và đào thải các loại lãnh đạo giả, để tránh làm chậm trễ công tác của nhà Đức Chúa Trời và gây hại cho dân được Đức Chúa Trời chọn.

Ngày 1 tháng 5 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (12)

Lần trước nhóm họp, chúng ta đã thông công về chức trách thứ mười của lãnh đạo và người làm công là: “Bảo quản ổn thỏa và phân phối hợp lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời (sách, các loại thiết bị, thực phẩm, v.v.), kiểm tra, bảo trì và sửa chữa định kỳ để giảm thiểu thiệt hại và lãng phí, đồng thời ngăn chặn những kẻ ác chiếm đoạt chúng”. Thông công về chức trách thứ mười là nói về công tác nên làm và chức trách nên thực hiện của lãnh đạo và người làm công đối với các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời cũng vạch trần bằng cách so sánh với các loại biểu hiện của lãnh đạo giả. Nếu lãnh đạo và người làm công làm tròn trách nhiệm mà mình nên làm và có thể làm trong đủ mọi hạng mục công tác của nhà Đức Chúa Trời, thì họ là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn, nếu như không làm tròn trách nhiệm và không làm bất kỳ công tác thực tế nào thì rõ ràng lãnh đạo này là lãnh đạo giả. Liên quan đến chức trách thứ mười, trong công tác bảo quản và phân phối hợp lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, loại người là lãnh đạo giả đương nhiên làm không ra trò trống gì, các loại vật phẩm đều không được bảo quản tốt, thậm chí là không hề được bảo quản, họ phân phối cũng lộn xộn, thậm chí căn bản không coi công tác này ra gì. Đây tuy là một công tác mang tính sự vụ, nhưng cũng là một chức trách mà lãnh đạo và người làm công nên thực hiện, là công tác mà họ nên làm. Cho dù lãnh đạo và người làm công tự mình làm, hay là sắp xếp người phù hợp làm, thì đồng thời họ cũng phải tiến hành giám sát, kiểm tra và theo sát, v.v., tóm lại, công tác này không thể tách rời chức trách của lãnh đạo và người làm công – chúng có quan hệ trực tiếp. Cho nên, về công tác này, lãnh đạo và người làm công mà không bảo quản tốt và phân phối hợp lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, thì tức là họ không làm tròn chức trách và không làm tốt công tác, đây chính là một phương diện biểu hiện của lãnh đạo giả. Trong lần nhóm họp trước, chúng ta đã tiến hành vạch trần và mổ xẻ đơn giản về biểu hiện của lãnh đạo giả khi làm công tác mang tính sự vụ này, cũng đã đưa ra một vài ví dụ, nếu ai đó là lãnh đạo giả, thì chắc chắn họ sẽ không làm tròn trách nhiệm trong công tác này và làm công tác cũng không đạt tiêu chuẩn. Bởi vì lãnh đạo giả chẳng bao giờ bỏ công sức vào công tác thực tế, họ chỉ sắp xếp xong công tác là xong chuyện, chẳng bao giờ theo sát hay tham gia công tác. Còn có một nguyên nhân quan trọng khác, đó là dù làm bất kỳ công tác nào, lãnh đạo giả cũng không hiểu nguyên tắc. Mặc dù họ làm công tác cũng bận rộn, nhưng lại làm sai lệch với nguyên tắc và quy định mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, thậm chí căn bản là không phù hợp với nguyên tắc. Không phù hợp với nguyên tắc nghĩa là gì? Ngụ ý là làm xằng làm bậy, dựa vào tưởng tượng, ý riêng và tình cảm, v.v. mà làm loạn. Cho nên, bất kể thế nào, trong chức trách này của lãnh đạo và người làm công, biểu hiện chủ yếu của lãnh đạo giả vẫn là hai phương diện này: một là không làm công tác thực tế, hai là không nắm bắt được nguyên tắc nên không làm được công tác thực tế, đây là những biểu hiện cơ bản. Trong lần nhóm họp trước, chúng ta đã thông

công và vạch trần biểu hiện nhân tính của lãnh đạo giả trong khi làm loại công tác mang tính sự vụ này. Ngay cả công tác đơn lẻ đơn giản như vậy mà lãnh đạo giả cũng không thể làm tròn trách nhiệm. Họ có năng lực để làm nhưng lại không làm, điều này liên quan đến nhân phẩm và nhân tính của loại người này. Vậy nhân tính của loại người này có vấn đề gì? Chính là tâm thuật bất chính và nhân cách hèn hạ. Về chức trách của lãnh đạo và người làm công, các nguyên tắc cơ bản cùng các loại biểu hiện của lãnh đạo giả nằm trong mục thứ 10, chúng ta cơ bản đã thông công xong. Hôm nay chúng ta tiếp tục thông công về chức trách thứ 11 của lãnh đạo và người làm công.

Mục 11. Chọn người đáng tin cậy, có nhân tính đạt tiêu chuẩn để chuyên làm công tác vào sổ, kiểm đếm và bảo quản của lễ một cách có hệ thống; định kỳ kiểm tra và rà soát sổ sách thu chi để có thể kịp thời phát hiện các trường hợp hoang phí hoặc lãng phí, cũng như các khoản chi tiêu bất hợp lý, có thể chặn đứng những việc đó và yêu cầu đền bù hợp lý, đồng thời, tuyệt đối không để của lễ rơi vào tay kẻ ác và bị chúng chiếm đoạt

Của lễ là gì

Nội dung chức trách thứ 11 của lãnh đạo và người làm công là: “Chọn người đáng tin cậy, có nhân tính đạt tiêu chuẩn để chuyên làm công tác vào sổ, kiểm đếm và bảo quản của lễ một cách có hệ thống; định kỳ kiểm tra và rà soát sổ sách thu chi để có thể kịp thời phát hiện các trường hợp hoang phí hoặc lãng phí, cũng như các khoản chi tiêu bất hợp lý, có thể chặn đứng những việc đó và yêu cầu đền bù hợp lý, đồng thời, tuyệt đối không để của lễ rơi vào tay kẻ ác và bị chúng chiếm đoạt”. Trong công tác này, chức trách của lãnh đạo và người làm công là gì? Công tác chính họ phải làm là gì? (Thưa, là bảo quản tốt của lễ.) Mục thứ mười nói về việc bảo quản và phân phối hợp lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời, còn mục này nói về việc bảo quản tốt của lễ. Các loại vật phẩm và của lễ của nhà Đức Chúa Trời có chút tương tự nhau, nhưng chúng có giống nhau không? (Thưa, không giống nhau.) Chúng có sự khác biệt gì? (Thưa, của lễ chủ yếu là nói về tiền bạc.) Tiền bạc là một mặt. Các loại vật phẩm và của lễ có sự khác biệt gì về mặt tính chất? Sách lời Đức Chúa Trời có phải là của lễ không? Các loại máy móc dùng để làm việc có phải là của lễ không? Các loại đồ dùng sinh hoạt hàng ngày mà nhà Đức Chúa Trời mua có phải là của lễ không? (Thưa, không phải.) Vậy những thứ này là gì? Trong nhà Đức Chúa Trời, tất cả sách lời Đức Chúa Trời, và mọi loại thiết bị cần thiết cho công tác bao gồm máy quay phim, máy ghi âm, máy vi tính, điện thoại di động, v.v. các loại thiết bị này đều được mua bằng của lễ mà dân được Đức Chúa Trời chọn dâng cho Đức Chúa Trời, chúng đều nằm trong số vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Ngoài ra, những đồ dùng sinh hoạt hằng ngày như bàn ghế, thức ăn, v.v. cũng là vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Những vật phẩm này có thứ là do anh chị em mua, có thứ là do nhà Đức Chúa Trời dùng của lễ để mua, những thứ này đều quy vào

các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời. Đề tài này trong lần nhóm họp trước chúng ta đã thông công qua. Tiếp theo hãy nhìn lại một điều quan trọng phải thông công trong mục 11 – của lễ. Của lễ rốt cuộc là gì? Phạm vi của lễ được quy định như thế nào? Trước khi thông công về chức trách của lãnh đạo và người làm công, thì trước tiên cần phải làm rõ vấn đề của lễ là gì. Dù nhiều người đã từng tin Jêsus và đã tiếp nhận bước công tác này được vài năm, nhưng khái niệm của họ về của lễ vẫn rất mơ hồ, không rõ rốt cuộc của lễ là gì. Có người nói, của lễ là tiền bạc và vật phẩm dâng cho Đức Chúa Trời, còn có người nói của lễ chủ yếu là nói về tiền bạc, rốt cuộc cái nào mới chính xác? (Thưa, chỉ cần là dâng cho Đức Chúa Trời, thì cho dù là tiền bạc hay các loại vật phẩm lớn nhỏ đều là của lễ.) Khái quát như vậy tương đối chính xác hơn. Giờ phạm vi và giới hạn của của lễ đã rõ ràng rồi, hãy định nghĩa lần nữa cho chính xác rốt cuộc của lễ là gì, để cho trong lòng mỗi người đều rõ về khái niệm này.

Về chủ đề của lễ, Kinh Thánh ghi rằng ban đầu Đức Chúa Trời yêu cầu con người dâng một phần mười mọi thứ mình thu được cho Đức Chúa Trời, đây là của lễ. Bất kể dâng hiến nhiều hay ít, bất kể dâng hiến thứ gì, chỉ cần nó bằng một phần mười thu nhập của người ta, thì đó chắc chắn là của lễ. Đây là điều mà Đức Chúa Trời yêu cầu con người, là những gì người tin Đức Chúa Trời nên dâng cho Đức Chúa Trời. Một phần mười này là một hạng mục của lễ. Có những người hỏi: “Một phần mười ấy chỉ có thể là tiền phải không?”. Không nhất thiết. Ví dụ, nếu một người thu hoạch mười mẫu lương thực thì bất kể sản lượng bao nhiêu, cuối cùng sẽ dâng lên Đức Chúa Trời giá trị của một mẫu lương thực; một phần mười này là thứ đương nhiên nên dâng lên. Do đó, khái niệm “một phần mười” này không chỉ đề cập đến tiền – nó không chỉ có nghĩa là khi một người kiếm được một ngàn đô la thì phải dâng cho Đức Chúa Trời một trăm, mà là nói đến mọi thứ người ta kiếm được – bao gồm cả vật chất và tiền bạc. Điều này đã được đề cập trong Kinh Thánh. Dĩ nhiên, thời nay, nhà Đức Chúa Trời không khắt khe như trong Kinh Thánh về việc yêu cầu mọi người phải dâng một phần mười mọi thứ mà họ thu được; ở đây Ta chỉ thông công và phổ cập về khái niệm và định nghĩa của “một phần mười” để mọi người biết rằng một phần mười đương nhiên nên dâng lên này là một hạng mục của lễ. Không phải Ta hiệu triệu người ta phải dâng hiến một phần mười, người ta dâng hiến bao nhiêu là tùy vào sự lĩnh hội của họ, cũng tùy vào ý muốn của họ. Trong chuyện này, nhà Đức Chúa Trời không có yêu cầu phụ thêm nào.

Một hạng mục khác của của lễ là những thứ mà con người dâng hiến cho Đức Chúa Trời. Nếu nói một cách chung chung thì những thứ dâng hiến cho Đức Chúa Trời tất nhiên cũng bao gồm một phần mười mà con người đương nhiên dâng lên. Nếu nói một cách cụ thể thì ngoài một phần mười mà con người đương nhiên dâng lên, bất cứ thứ gì con người dâng cho Đức Chúa Trời đều nên được quy vào trong phạm trù của lễ. Những thứ dâng hiến cho Đức Chúa Trời bao gồm rất nhiều, ví dụ như thức ăn, dụng cụ, đồ dùng hàng ngày, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, còn có bò, chiên, v.v. mà người ta dâng lên bàn thờ trong thời Cựu Ước, những thứ này đều là của lễ. Chuyện thứ gì đó có phải là của lễ hay không đều tùy thuộc vào ý của người dâng hiến, nếu như người

dâng hiến nói thứ này là dâng cho Đức Chúa Trời, cho dù là trực tiếp đưa cho Đức Chúa Trời hay là để ở nhà Đức Chúa Trời bảo quản, thì những thứ này đều quy vào trong phạm trù của lễ, con người không được tùy tiện động vào. Chẳng hạn như, có người mua một chiếc máy tính cao cấp dâng cho Đức Chúa Trời, vậy chiếc máy tính đó sẽ trở thành của lễ. Có người mua cho Đức Chúa Trời một chiếc xe, vậy chiếc xe đó sẽ trở thành của lễ. Có người mua hai chai thuốc chăm sóc sức khỏe dâng cho Đức Chúa Trời, vậy hai chai đó cũng là của lễ. Không có định nghĩa cụ thể và dứt khoát nào về chuyện vật phẩm dâng hiến cho Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì. Tóm lại phạm vi này rất lớn – chính là những thứ mà người đi theo Đức Chúa Trời dâng cho Ngài. Có người nói rằng: "Bây giờ Đức Chúa Trời nhập thể ở trên đất, những thứ dâng cho Đức Chúa Trời đều là vật sở hữu của Ngài, vậy nếu Đức Chúa Trời không ở trên đất thì sao? Khi Đức Chúa Trời ở trên trời, có phải những thứ người ta dâng cho Ngài không còn là của lễ không?". Lời này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Chuyện này không dựa vào việc Đức Chúa Trời có đang ở trong giai đoạn nhập thể hay không, tóm lại chỉ cần là thứ dâng hiến cho Đức Chúa Trời thì đều là của lễ. Lại có người nói rằng: "Những thứ dâng hiến cho Đức Chúa Trời nhiều như vậy, liệu Ngài có dùng được chúng không? Có dùng hết chúng không?". (Thưa, chuyện này không liên quan gì đến con người.) Lời này nói rất đúng, rất sâu sắc. Đây là những thứ mà nhân loại dâng hiến cho Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời dùng như thế nào, có thể dùng hết hay không, phân phối như thế nào và xử lý ra sao, đều không liên quan đến con người, không cần ngươi lo lắng, cũng không cần ngươi bận tâm. Tóm lại, một khi con người dâng hiến thứ gì đó cho Đức Chúa Trời thì những vật phẩm này sẽ được phân chia vào phạm vi của lễ và thuộc về Đức Chúa Trời, không liên quan đến bất kỳ con người nào. Có những người nói: "Cách Ngài nói nghe như thể Đức Chúa Trời chiếm đoạt vậy". Chuyện là như vậy sao? (Thưa, không phải.) Những thứ này thuộc về Đức Chúa Trời, nên nó được gọi là của lễ, con người không được động vào, cũng không được tùy tiện phân phối. Có những người nói: "Thế chẳng phải là lãng phí sao?". Lãng phí cũng không cần ngươi quan tâm. Còn có người nói: "Khi Đức Chúa Trời chưa nhập thể và ở trên trời, những thứ mà con người dâng cho Ngài, Ngài cũng đâu hưởng được, cũng không dùng được, vậy phải làm sao?". Chuyện này thì rất dễ, đã có nhà Đức Chúa Trời và hội thánh xử lý theo nguyên tắc, ngươi không cần lo lắng sốt ruột, cũng không cần bận tâm. Tóm lại, cho dù những thứ này được xử lý như thế nào, một khi chúng được quy vào trong phạm trù của của lễ và được xác định tính chất là của lễ, thì sẽ không liên quan gì đến con người nữa. Bởi vì những thứ này thuộc về Đức Chúa Trời, con người không được tùy tiện động vào, tùy tiện động vào thì sẽ có hậu quả. Vào thời Cựu Ước, đến lúc thu hoạch vụ thu, người ta dâng các loại của lễ lên bàn thờ, có người dâng các loại cây trồng như lương thực, hoa quả, v.v., có người dâng chiên, bò, vậy Đức Chúa Trời có hưởng thụ không? Ngài có ăn những thứ này không? (Thưa, không ăn.) Tại sao ngươi biết Đức Chúa Trời không ăn? Ngươi nhìn thấy sao? Đây là quan niệm của ngươi. Ngươi nói Đức Chúa Trời không ăn, vậy nếu Đức Chúa Trời ăn một miếng, ngươi sẽ có cảm tưởng thế nào? Có phải là

không phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của ngươi không? Có phải có vài người cho rằng Đức Chúa Trời không ăn và không hưởng dùng được những thứ này, cho nên không cần dâng lên? Sao các ngươi chắc chắn vậy? Các ngươi nói "không ăn" là bởi vì Đức Chúa Trời là linh thể nên không thể ăn, hay bởi vì Ngài có thân phận của Đức Chúa Trời, Ngài không phải là người trần mắt thịt và không nên hưởng dùng những thứ đó? Đức Chúa Trời hưởng dùng của lễ con người dâng cho Ngài thì có đáng xấu hổ không? (Thưa, không đáng xấu hổ.) Vậy là không phù hợp với quan niệm của con người hay là không phù hợp với thân phận của Đức Chúa Trời? Rốt cuộc là cái nào? (Thưa, con người không nên thảo luận về chuyện này.) Đúng vậy, đây không phải là chuyện con người nên quan tâm. Ngươi cũng không cần quyết định rằng Đức Chúa Trời phải hưởng dùng, hay không nên hưởng dùng những thứ này. Ngươi cứ làm việc mà ngươi nên làm, làm tròn bổn phận và chức trách của ngươi, làm tròn nghĩa vụ của ngươi là được, như vậy nhiệm vụ của ngươi xem như đã hoàn thành. Về chuyện Đức Chúa Trời xử lý những thứ này như thế nào, thì đó là chuyện của Ngài. Đức Chúa Trời có chia cho người khác, để đó đến khi chúng hư hỏng, hay là hưởng dùng một chút, hoặc là chỉ nhìn qua, thì đều không phải là chuyện có thể chê trách, mà đều rất chính đáng. Đức Chúa Trời có tự do trong cách thức Ngài làm những chuyện này, đây không phải là chuyện mà con người nên quan tâm, cũng không phải là chuyện con người nên xét đoán. Đối với những chuyện này, con người không nên tùy ý tưởng tượng, càng không nên tùy ý xét đoán hay kết luận. Bây giờ các ngươi đã hiểu chưa? Đối với của lễ mà con người dâng cho Đức Chúa Trời, Ngài nên xử lý như thế nào? (Thưa, Đức Chúa Trời muốn xử lý như thế nào thì xử lý như thế đó.) Như vậy mới là đúng, người lĩnh hội như vậy mới là có lý trí bình thường. Đức Chúa Trời muốn xử lý như thế nào thì Ngài xử lý như thế đó, nhìn thoáng qua cũng được, không thèm nhìn một cái, không thèm để ý một chút nào cũng được. Ngươi chỉ cần dựa theo yêu cầu của Đức Chúa Trời để đến lúc nên dâng thì dâng, sẵn lòng dâng thì dâng và làm tròn trách nhiệm của con người, chứ đừng quan tâm đến việc Đức Chúa Trời xử lý và tiếp cận với chuyện này như thế nào. Tóm lại, nếu những việc ngươi làm nằm trong phạm vi yêu cầu của Đức Chúa Trời, phù hợp với tiêu chuẩn lương tâm, phù hợp với bổn phận, nghĩa vụ và chức trách của nhân loại, thì như vậy là được rồi. Về việc Đức Chúa Trời xử lý và đối đãi với những vật phẩm này như thế nào thì đó là chuyện riêng của Đức Chúa Trời, con người tuyệt đối đừng xét đoán, tuyệt đối đừng ra phán quyết về chuyện này. Vừa rồi, chỉ trong thời gian vài giây mà các ngươi đã phạm phải một sai lầm lớn, Ta hỏi các ngươi liệu Đức Chúa Trời có hưởng dùng, có ăn những thứ này không, thì các ngươi nói là Ngài không ăn, không hưởng dùng, như vậy là phạm sai lầm gì? (Thưa, là xét đoán Đức Chúa Trời.) Là quy định bừa bãi, xét đoán bừa bãi, chứng tỏ bên trong con người vẫn có yêu cầu đối với Đức Chúa Trời. Với họ, Đức Chúa Trời hưởng dùng cũng không đúng, mà không hưởng dùng cũng không đúng. Nếu Ngài hưởng dùng, con người sẽ nói: "Ngài là linh thể, đâu phải là người trần mắt thịt, sao lại hưởng dùng những thứ này? Điều này thật không tưởng tượng nổi!". Nếu Đức Chúa Trời không để ý đến những thứ này, con người lại nói:

“Chúng con đã vất vả dâng lên bằng cả tấm lòng, vậy mà Ngài lại không thèm đoái hoài tới những vật phẩm được dâng cho Ngài, rốt cuộc Ngài có để chúng con vào mắt không?”. Chuyện này mà con người cũng có cái để nói. Đây chính là không có lý trí. Tóm lại, đối với chuyện này, con người nên tiếp cận với thái độ như thế nào? (Thưa, con người cứ dâng hiến những gì mình nên dâng hiến cho Đức Chúa Trời, còn về chuyện Đức Chúa Trời rốt cuộc xử lý chúng như thế nào, thì con người không nên có bất kỳ quan niệm và tưởng tượng nào, cũng không nên xét đoán.) Đúng vậy, đây chính là lý trí mà con người nên có. Chuyện này liên quan đến vật phẩm dâng hiến cho Đức Chúa Trời, cũng là một phần trong của lễ. Những vật phẩm dâng hiến cho Đức Chúa Trời bao quát phạm vi rất rộng, vì con người sống trong thế giới vật chất, ngoại trừ tiền và vàng bạc châu báu ra, thì còn có rất nhiều thứ mà người ta cho là tương đối tốt và quý giá, có vài người khi trong lòng nghĩ đến Đức Chúa Trời hoặc là nhớ đến tình yêu thương của Ngài thì sẵn lòng dâng hiến những thứ mà họ cho là quý báu và quý giá cho Ngài. Khi những thứ này được dâng cho Đức Chúa Trời, chúng được liệt vào phạm vi của lễ và trở thành của lễ. Khi trở thành của lễ, thì những thứ này sẽ do Đức Chúa Trời xử lý, con người sẽ không thể động vào, chúng cũng không do con người quản nữa, không phải là đồ của con người nữa. Ngươi dâng cho Đức Chúa Trời rồi thì những thứ này sẽ thuộc về Đức Chúa Trời, không còn do ngươi xử lý, ngươi không thể can thiệp vào chuyện này nữa. Cho dù Đức Chúa Trời xử lý như thế nào, đối đãi với những thứ này ra sao, thì đều không liên quan đến con người nữa. Vật phẩm dâng hiến cho Đức Chúa Trời cũng là một phần trong của lễ. Có người hỏi: “Có phải chỉ có vàng bạc châu báu quý giá và tiền bạc mới là của lễ? Giả dụ có vài người dâng cho Đức Chúa Trời một đôi giày, một đôi vớ hay đôi miếng lót giày, thì những thứ này có tính là của lễ không?”. Nếu dựa theo định nghĩa về của lễ, thì những thứ dâng hiến cho Đức Chúa Trời bất kể lớn hay nhỏ, sang hay hèn, cho dù là một cây bút, một tờ giấy, chỉ cần là thứ dâng hiến cho Đức Chúa Trời thì đều phải quy là của lễ.

Còn có một hạng mục nữa, đó là vật phẩm mà người ta dâng hiến cho hội thánh và nhà Đức Chúa Trời, những thứ này cũng quy vào trong phạm trù của lễ. Những vật phẩm này bao gồm những gì? Chẳng hạn như, có người mua một chiếc xe, sau khi lái một thời gian thì họ cảm thấy xe có hơi cũ, nên lại mua một chiếc mới, họ đem chiếc cũ này dâng hiến cho nhà Đức Chúa Trời, để nhà Đức Chúa Trời dùng trong công tác. Vậy chiếc xe này đã thuộc về nhà Đức Chúa Trời. Những thứ thuộc về nhà Đức Chúa Trời thì nên được liệt vào của lễ, như vậy mới đúng. Đương nhiên những thứ dâng hiến cho hội thánh và nhà Đức Chúa Trời không chỉ là những thiết bị máy móc, mà còn có một vài đồ vật khác, phạm vi này cũng rất lớn. Có người nói rằng: “Một phần mười mọi thứ thu được mà con người dâng lên là của lễ, tiền bạc và vật phẩm dâng hiến cho Đức Chúa Trời cũng là của lễ, hai thứ này đều được quy là của lễ, chuyện này chúng con không có gì để phản đối, cũng không có gì phải nghi ngờ. Nhưng tại sao vật phẩm dâng hiến cho hội thánh và nhà Đức Chúa Trời cũng được quy là của lễ? Điều này không hợp lý cho lắm”. Các ngươi nói xem, quy những thứ này là của lễ thì có hợp lý không? (Thưa,

hợp lý.) Lý do gì mà các ngươi nói như vậy? (Thưa, vì có Đức Chúa Trời thì mới có hội thánh, cho nên những thứ dâng hiến cho hội thánh cũng là của lễ.) Lời này nói rất hay. Hội thánh và nhà Đức Chúa Trời là của Đức Chúa Trời, có Đức Chúa Trời mới có hội thánh và nhà Đức Chúa Trời, có hội thánh mới có nơi để anh chị em nhóm họp và sinh hoạt, có nhà Đức Chúa Trời thì tất cả vấn đề của anh chị em mới có chỗ để giải quyết, mới có ngôi nhà thực sự cho anh chị em. Tất cả những điều này tồn tại dựa trên nền tảng là có Đức Chúa Trời. Không phải vì những người trong hội thánh đều tin Đức Chúa Trời và đều là người của nhà Đức Chúa Trời nên người ta mới dâng hiến đồ vật cho hội thánh và nhà Đức Chúa Trời, nguyên nhân này là sai. Vì Đức Chúa Trời nên con người mới dâng hiến đồ vật cho hội thánh, cho nhà Đức Chúa Trời. Ngụ ý là gì? Nếu không phải vì Đức Chúa Trời, ai lại tùy tiện dâng hiến đồ vật cho hội thánh? Không có Đức Chúa Trời, hội thánh cũng không tồn tại. Người ta có đồ không dùng hoặc dư thừa thì có thể vứt đi, hay để đó không dùng, hoặc có một vài vật phẩm có thể bán lại, đấy chẳng phải đều là những cách xử lý khả dĩ sao? Vậy tại sao người ta không xử lý như vậy? Tại sao họ lại muốn dâng hiến cho hội thánh? Có phải vì Đức Chúa Trời không? (Thưa, phải.) Chính là vì Đức Chúa Trời, nên người ta mới dâng hiến cho hội thánh. Cho nên, bất kỳ thứ gì dâng hiến cho hội thánh hay nhà Đức Chúa Trời thì đều nên quy là của lễ. Có vài người nói: “Đồ này của tôi là dâng hiến cho hội thánh”. Đồ dâng hiến cho hội thánh đồng nghĩa với dâng hiến cho Đức Chúa Trời, hội thánh và nhà Đức Chúa Trời có thể toàn quyền xử lý những thứ này. Thứ ngươi đã dâng hiến cho hội thánh thì sẽ không còn liên quan đến ngươi nữa. Nhà Đức Chúa Trời và hội thánh sẽ dựa vào nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời quy định để phân phối, sử dụng và xử lý những vật phẩm này một cách hợp lý. Vậy những nguyên tắc này đến từ đâu? Đến từ Đức Chúa Trời. Về cơ bản, nguyên tắc cho việc sử dụng những thứ này chính là chúng phải được dùng cho kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời và cho việc mở rộng công tác phúc âm của Đức Chúa Trời. Chúng không phải để cho một cá nhân nào sử dụng riêng, càng không phải để cho nhóm người nào sử dụng riêng, mà chúng phải được dùng cho công tác mở rộng phúc âm và đủ mọi hạng mục công tác của nhà Đức Chúa Trời. Cho nên, bất kỳ ai cũng không có đặc quyền dùng những thứ này, việc dùng và phân phối những thứ này chỉ có một nguyên tắc và nền tảng duy nhất mà thôi, đó chính là chiếu theo nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu để sử dụng và phân phối, như vậy mới hợp tình hợp lý.

Định nghĩa về của lễ chính là ba điều này, mỗi một điều đều là định nghĩa về một hạng mục trong của lễ và một phương diện trong phạm vi của của lễ. Bây giờ, các ngươi đã nắm rõ của lễ là gì rồi phải không? (Thưa, phải.) Trước đây có vài người nói: “Thứ này không phải là tiền, người dâng hiến cũng không nói là dâng cho Đức Chúa Trời, họ chỉ nói là dâng hiến thứ này thôi. Vậy thứ này không thể để cho nhà Đức Chúa Trời dùng, càng không thể đưa cho Đức Chúa Trời”. Thế là họ không ghi sổ, mà lén lút tùy ý lấy những thứ này ra dùng. Như vậy có hợp lý không? (Thưa, không hợp lý.) Bản thân câu nói này đã không hợp lý, họ còn nói: “Những thứ dâng cho hội thánh và nhà Đức

Chúa Trời đều là tài sản chung, ai cũng có thể dùng", nói vậy rõ ràng là không hợp lý. Chính vì đa số mọi người đều mơ hồ không rõ về định nghĩa và khái niệm của của lễ, cho nên dẫn đến chuyện có vài kẻ tiểu nhân đê tiện, vài người có lòng tham và ý đồ xấu lợi dụng sơ hở và muốn chiếm lấy những thứ này. Giờ các ngươi đã nắm rõ định nghĩa và khái niệm chính xác về của lễ, sau này khi gặp lại loại chuyện này và loại người này, các ngươi sẽ biết cách phân định.

Chức trách của lãnh đạo và người làm công trong việc bảo quản của lễ

I. Bảo quản của lễ ổn thoả

Tiếp theo chúng ta cùng xem lại chức trách mà lãnh đạo và người làm công nên thực hiện trong việc bảo quản của lễ rốt cuộc là gì. Đối với của lễ, lãnh đạo và người làm công trước hết phải hiểu của lễ là gì. Khi người ta dâng hiến một phần mười tất cả những gì thu được, thì đó là của lễ; khi người ta nói rõ họ dâng hiến tiền bạc hay vật phẩm cho Đức Chúa Trời, thì đó là của lễ; khi người ta nói rõ họ dâng hiến vật phẩm cho hội thánh và nhà Đức Chúa Trời, thì đó là của lễ. Sau khi hiểu được định nghĩa và khái niệm về của lễ, lãnh đạo và người làm công phải nắm rõ và quản lý một cách rõ ràng những của lễ mà người ta dâng hiến, phải kiểm định cho tốt về chuyện này. Trước hết phải tìm người đáng tin cậy và có nhân tính đạt tiêu chuẩn để làm người bảo quản lo việc vào sổ, kiểm đếm và bảo quản của lễ một cách có hệ thống, đây là công tác đầu tiên mà lãnh đạo và người làm công phải làm. Người bảo quản của lễ này tuy rằng có tố chất bình thường, không làm được lãnh đạo và người làm công, nhưng họ đáng tin cậy, sẽ không chiếm đoạt bất kỳ thứ gì, của lễ giao vào tay họ thì sẽ không bị mất đi, cũng không bị lẫn lộn, họ sẽ bảo quản một cách ổn thỏa. Trong sự sắp xếp công tác có quy định về phương diện này. Nhất định phải tìm người có nhân tính đạt tiêu chuẩn và đáng tin cậy mới được, người có nhân tính không tốt thì thấy thứ gì tốt đều nảy sinh lòng tham, luôn tìm cơ hội để chiếm làm của riêng, cho dù gặp chuyện gì cũng luôn muốn chiếm lợi, người như vậy thì không thể dùng được. Người có nhân tính đạt tiêu chuẩn thì ít nhất phải là người trung thực, phải khiến cho người ta tin tưởng được. Nếu để cho họ bảo quản của lễ hoặc quản lý tiền của thì họ có thể bảo quản tốt một cách cần cù, tận tụy và cẩn thận từng li từng tí. Họ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nên sẽ không lạm dụng, cũng không cho bên ngoài vay mượn, v.v.. Tóm lại, ngươi giao của lễ vào tay họ thì có thể yên tâm, sẽ không thiếu xu nào, không mất món đồ nào cả, phải tìm ra một người như vậy. Mặt khác, nhà Đức Chúa Trời cũng có quy định, là người như vậy không phải chỉ tìm một người, mà tốt nhất phải tìm hai đến ba người, có người lo vào sổ, có người lo bảo quản. Sau khi tìm người xong, phải tiến hành phân loại của lễ, ai bảo quản loại đồ vật nào và bảo quản bao nhiêu đều phải được vào sổ một cách hệ thống. Sau khi tìm được người phù hợp để phân loại, bảo quản và vào sổ là coi như xong việc phải không? (Thưa, không phải.) Vậy tiếp theo nên làm việc gì? Cứ mỗi ba đến năm tháng, phải kiểm tra sổ sách thu chi xem có đúng không, xem người ghi sổ ghi có chính xác không, lúc vào sổ có bỏ sót gì không, rà soát xem tổng số và sổ sách thu

chi có khớp không, v.v.. Những công tác về phương diện tài vụ và kế toán này nhất định phải làm tỉ mỉ. Nếu lãnh đạo và người làm công không quá am hiểu về công tác này, thì nên sắp xếp một người tương đối thành thạo để làm, sau đó cứ định kỳ kiểm tra và nghe báo cáo. Tóm lại, cho dù bản thân có hiểu rõ công tác tài vụ kế toán và trù tính chung hay không thì đối với công tác bảo quản của lễ này, lãnh đạo và người làm công không thể khoanh tay mặc kệ, cũng không thể làm ngơ và hoàn toàn chẳng hỏi han gì. Thay vào đó, họ phải kiểm tra định kỳ, hỏi thử xem sổ sách được rà soát như thế nào, đối chiếu có khớp không, sau đó kiểm tra ngẫu nhiên một vài mục chi tiêu, xem tình hình chi tiêu trong khoảng thời gian đó như thế nào, có lãng phí gì không, tình hình ghi sổ sách như thế nào, sổ sách thu chi đối chiếu có khớp không, những tình hình này lãnh đạo và người làm công đều nên nắm rõ trong lòng. Đây là một trong những công tác bảo quản của lễ. Các ngươi nói xem, làm công tác này có dễ không? Có khó khăn gì không? Có lãnh đạo và người làm công nói rằng: “Tôi không thích những con số, cứ nhìn thấy số là đau đầu”. Vậy ngươi hãy tìm một người thích hợp giúp ngươi kiểm tra, giám sát và giúp ngươi kiểm định. Ngươi không thích, cũng không giỏi làm công tác này, nhưng nếu ngươi biết dùng người và dùng đúng người thì ngươi cũng có thể làm tốt công tác này. Dùng người thích hợp để làm, ngươi chỉ cần nghe báo cáo là đủ, như vậy cũng được. Ngươi hãy nắm vững một nguyên tắc này: Định kỳ cùng người phụ trách công tác này rà soát và thống kê tất cả tài sản được bảo quản, sau đó hỏi về một vài chi tiêu quan trọng, việc này ngươi có làm được không? (Thưa, được.) Tại sao lãnh đạo và người làm công cần phải làm công tác này? Là để bảo vệ của lễ, đây cũng là trách nhiệm của ngươi.

Của lễ mà con người dâng hiến cho Đức Chúa Trời là để cho Đức Chúa Trời hưởng dùng, nhưng Ngài có dùng những thứ này không? Những vật phẩm và tiền bạc này Đức Chúa Trời có thể dùng được không? Chẳng phải những của lễ này của Đức Chúa Trời là để dùng cho việc mở rộng công tác phúc âm sao? Chẳng phải để dùng vào mọi chi tiêu cho công tác của nhà Đức Chúa Trời sao? Vì có liên quan đến công tác của nhà Đức Chúa Trời, cho nên việc quản lý hay chi tiêu của lễ đều liên quan đến chức trách của lãnh đạo và người làm công. Cho dù số tiền này là ai dâng hiến và những vật phẩm này từ đâu mà có, chỉ cần là của nhà Đức Chúa Trời thì ngươi nên quản lý tốt, nên theo sát, kiểm tra và quan tâm công tác này. Nếu của lễ dâng hiến cho Đức Chúa Trời không thể được chi tiêu một cách chính đáng để mở rộng công tác phúc âm của Đức Chúa Trời, mà lại bị con người tuỳ tiện hoang phí và lãng phí, thậm chí bị kẻ ác chiếm đoạt và biển thủ thì có thích hợp không? Đây chẳng phải là sự tắc trách của lãnh đạo và người làm công sao? (Thưa, phải.) Đây đều là sự tắc trách của lãnh đạo và người làm công. Vì vậy, lãnh đạo và người làm công buộc phải làm công tác này, đó là một công tác không thể thoái thác. Quản lý tốt của lễ để chúng có thể được sử dụng một cách đúng đắn trong việc mở rộng công tác phúc âm hay trong bất kỳ công tác nào liên quan đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công, không nên lơ là. Nếu như anh chị em vất vả tích góp được chút tiền dâng hiến cho Đức

Chúa Trời, nhưng vì lãnh đạo và người làm công sơ suất và xao lãng nhiệm vụ mà dẫn đến số tiền này rơi vào tay kẻ ác, bị kẻ ác hoang phí và lãng phí một cách bừa bãi, thậm chí còn bị kẻ ác chiếm đoạt, hậu quả là lãnh đạo và người làm công không kiếm đâu ra lộ phí đi đường, chi phí sinh hoạt cũng không có đủ, thậm chí đến lúc nhà Đức Chúa Trời cần in sách lời Đức Chúa Trời hoặc cần mua một vài thiết bị và công cụ cần thiết mà cũng không có tiền, như vậy chẳng phải là làm chậm trễ công tác sao? Tiền mà anh chị em dâng hiến không được sử dụng một cách chính đáng mà còn bị kẻ ác chiếm đoạt, đến lúc công tác của nhà Đức Chúa Trời cần dùng tiền thì lại không có tiền để chi, như vậy chẳng phải là công tác đã bị cản trở sao? Chẳng phải lãnh đạo và người làm công đã không làm tròn trách nhiệm sao? (Thưa, phải.) Bởi vì lãnh đạo và người làm công không làm tròn trách nhiệm, không quản lý tốt của lễ, không làm quản gia tốt và không hết lòng, hết trách nhiệm với công tác này nên đã gây ra sự tổn thất về của lễ, khiến cho một vài công tác của hội thánh rơi vào trạng thái tê liệt hoặc phải tạm dừng. Trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công phải gánh chẳng phải rất lớn hay sao? Đây gọi là tội nghiệt. Tuy rằng ngươi không chiếm đoạt, không hoang phí, không lãng phí những của lễ này, cũng không cất chúng vào túi riêng, nhưng vì sự sơ xuất và tắc trách của ngươi nên mới gây ra tình hình như vậy, chẳng phải ngươi nên chịu trách nhiệm sao? (Thưa, phải.) Trách nhiệm này quá lớn!

II. Rà soát sổ sách

Khi làm công tác, ngoài việc thực hiện tốt những sự sắp xếp công tác và biết thông công lẽ thật để giải quyết vấn đề ra, lãnh đạo và người làm công còn phải bảo quản tốt của lễ. Họ phải chiếu theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà tìm người thích hợp để quản lý của lễ một cách có hệ thống, đồng thời cũng phải thỉnh thoảng rà soát sổ sách. Có người nói: “Hoàn cảnh không cho phép thì làm sao mà rà soát được?”. Hoàn cảnh không cho phép có phải là lý do không? Hoàn cảnh không cho phép cũng có thể rà soát được, nếu không thể tự mình đi thì ngươi phải cử người thích hợp và đáng tin cậy đi giám sát, xem thử người bảo quản có bảo quản thích hợp hay không, những sổ sách này có gì không khớp hay không, người bảo quản có đáng tin cậy không, trong khoảng thời gian này tình trạng của họ như thế nào, có tiêu cực không, gặp hoàn cảnh thì có sợ hãi không, có khả năng bán đứng không. Nghe nói trong khoảng thời gian này kinh tế nhà họ rất túng thiếu, vậy họ có khả năng lạm dụng của lễ không? Thông qua thông công và tìm hiểu thì ngươi thấy người này rất đáng tin, họ biết của lễ là không được động vào, dù kinh tế trong nhà có túng thiếu hơn nữa thì họ cũng không động vào của lễ. Thông qua sự quan sát và kiểm chứng trong một thời gian dài thì thấy người này tuyệt đối đáng tin. Ngoài ra, còn phải kiểm tra hoàn cảnh xung quanh gia đình người bảo quản có nguy hiểm gì không, có anh chị em nào bị con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ không, người bảo quản của lễ có gặp nguy hiểm không, nơi cất giữ của lễ có thích hợp không, có nên chuyển đi không. Phải thường xuyên thẩm tra hoàn cảnh và bối cảnh gia đình của nhân sự bảo quản để đưa ra biện pháp và phương án ứng phó thích hợp bất

kỳ lúc nào. Đồng thời, ngươi cũng phải thỉnh thoảng hỏi han xem trong khoảng thời gian này có nhóm nào mua thêm một vài thiết bị mới không, những thiết bị này đến từ đâu, nếu là mua thì ngươi phải hỏi họ trước khi mua có người thẩm tra không, có người ký tên không, giá mua có cao không, có phải là giá thị trường hợp lý không, có tốn tiền uổng phí không, v.v.. Giả sử, thông qua rà soát và thẩm tra, tuy trên sổ sách không có vấn đề gì, nhưng lại phát hiện một vài nhân sự mua hàng trong lúc mua đồ thường vung tay hoang phí của lễ. Dù món đồ này đắt thế nào họ cũng mua, hơn nữa, họ biết rõ món đồ này về sau có thể được giảm giá, dù có thể hạ được giá mua, họ cũng không chờ, mà mua ngay lập tức, còn phải mua đồ tốt, đồ cao cấp và kiểu dáng mới nhất. Những nhân sự mua hàng này chi tiền không có nguyên tắc, tiêu tiền như nước, họ chi dùng của lễ để mua đồ cho nhà Đức Chúa Trời mà như thể đang làm việc cho kẻ thù vậy. Họ chẳng bao giờ dựa vào nguyên tắc để mua những thứ thiết thực, ngược lại còn tùy tiện tìm một cửa hàng, dù giá cả bao nhiêu cũng mặc kệ, chất lượng như thế nào cũng mua đại, mua về dùng không tới mấy ngày là hỏng, sau khi hỏng cũng không sửa, mà lại mua đồ mới. Khi rà soát sổ sách và thẩm tra tình hình tài chính chi tiêu mà phát hiện có vài người hoang phí và lãng phí của lễ nghiêm trọng thì xử lý như thế nào? Đưa ra cảnh cáo và xử phạt hay là bắt họ bồi thường? Cả hai việc này đương nhiên đều cần thiết. Nếu như thấy rằng người này tâm thuật bất chính, thì họ chính là người ngoại đạo, kẻ chẳng tin, là ma quỷ, vậy thì không phải chỉ đưa ra chút cảnh cáo xử phạt hoặc tỉa sửa là có thể giải quyết được. Ngươi có thông công lẽ thật bao nhiêu đi nữa, họ cũng không tiếp nhận, ngươi có tỉa sửa bao nhiêu đi nữa, họ cũng phớt lờ, ngươi bảo họ bồi thường thì họ cũng bằng lòng, nhưng sau này họ vẫn sẽ làm như vậy. Họ sẽ không thay đổi, họ tuyệt đối sẽ không chiếu theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà làm việc, tức là họ tuỳ ý làm càn và không có nguyên tắc, loại người này nên xử lý như thế nào? Vẫn tiếp tục sử dụng sao? Không nên dùng nữa, nếu như còn tiếp tục dùng họ, thì lãnh đạo và người làm công này chính là kẻ đại ngốc, quá đỗi ngu xuẩn! Phát hiện kẻ chẳng tin như vậy thì phải nhanh chóng cách chức, đào thải và thanh lọc họ ra khỏi hội thánh, họ còn không có tư cách để phục vụ, họ không xứng!

Khi lãnh đạo và người làm công rà soát sổ sách, rà soát tình hình chi tiêu, có thể họ không những phát hiện tình trạng hoang phí và lãng phí, hay một vài sự chi tiêu không hợp lý, mà đồng thời còn phát hiện một số người làm công tác này có nhân cách hèn hạ, đê tiện và ích kỷ, gây ra tổn thất cho công tác của hội thánh. Phát hiện chuyện này rồi thì phải làm sao? Rất dễ, lúc ấy phải xử lý và giải quyết ngay tại chỗ, cách chức họ, rồi chọn người thích hợp để làm công tác này. Người thích hợp chính là người có nhân tính đạt tiêu chuẩn, có lương tâm và lý trí, có thể chiếu theo nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời mà làm việc. Khi mua đồ cho nhà Đức Chúa Trời, họ sẽ mua những thứ vừa túi tiền và có lợi ích thực tế, hơn nữa còn tương đối thiết thực và bền bỉ, thực sự cần thiết để mua. Họ không nhất định phải mua loại giá rẻ, nhưng cũng không cần thiết phải mua loại giá cao nhất, trong các sản phẩm cùng loại, họ chọn sản phẩm có những đánh giá tương đối tốt và giá cả lại phù hợp, đương nhiên thời gian bảo hành tương đối dài

một chút thì càng tốt. Mua đồ cho nhà Đức Chúa Trời thì phải tìm người như vậy, tâm phải ngay thẳng, làm việc phải suy xét cho nhà Đức Chúa Trời, suy nghĩ cho chu đáo, đồng thời cũng chiếu theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà làm việc, hành động có khuôn phép, làm người có khuôn phép, một là một, hai là hai, phải rõ ràng. Sau khi tìm được người như vậy, hãy để họ làm một vài chuyện cho nhà Đức Chúa Trời hầu quan sát một chút, nếu như thấy tương đối thích hợp thì có thể dùng họ. Nhưng cũng không phải sắp xếp rồi là xong chuyện, sau này còn phải gặp mặt họ mà thông công và kiểm tra công tác. Có những người nói: “Có phải vì không tin tưởng người ta nên mới làm vậy không?”. Không phải hoàn toàn là không tin tưởng, có khi cho dù tin tưởng thì cũng phải đi kiểm tra. Kiểm tra cái gì? Nhìn xem họ có chỗ nào vì chưa hiểu nguyên tắc mà thực hành sai lệch hay không, hoặc có chỗ nào lĩnh hội lệch lạc không, giúp họ kiểm định những chuyện đó là điều cần thiết. Chẳng hạn như, họ nói hiện tại trên thị trường có một thứ đặc biệt thịnh hành, chỉ là không biết nhà Đức Chúa Trời có thể dùng được hay không, nếu như bây giờ không mua thì sợ về sau không có mà mua nữa, họ hỏi ngươi chuyện này phải làm thế nào. Nếu ngươi không hiểu, thì hãy bảo họ hỏi những người có liên quan đến công tác nghiệp vụ này. Nhân sự nghiệp vụ nói thứ kia là một thứ hàng mới lạ, hầu như chẳng có lúc nào dùng đến, không cần phải chi số tiền này. Sau khi tham khảo ý kiến của nhân sự kỹ thuật nghiệp vụ đó, thì quyết định là không cần mua thứ này, mua thì chẳng khác nào lãng phí, bây giờ mà không mua thì cũng chẳng thiệt thòi gì cả. Lãnh đạo và người làm công phải làm công tác đến mức này, không phân lớn nhỏ, hễ là chuyện gì mình thấy được, nghĩ đến được và hiểu được thì đều phải theo sát, kiểm tra, đều phải chiếu theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà làm từng bước một. Đây gọi là thực hiện trách nhiệm.

Có vài người thường xin mua một số thứ và yêu cầu nhà Đức Chúa Trời mua cho, nhưng thông qua thẩm tra và rà soát kỹ thì thấy được trong năm thứ họ xin thường chỉ có một thứ cần thiết phải mua, bốn thứ khác đều không cần thiết, trường hợp này thì phải làm như thế nào? Phải thẩm tra và cân nhắc nghiêm ngặt đối với những vật phẩm mà họ xin, không được vội vàng mua, không được mua cho họ chỉ vì họ nói là công tác cần thứ này, không được để họ lấy danh nghĩa công tác mà tùy ý xin lung tung. Cho dù họ lấy danh nghĩa gì, cho dù gấp gáp cỡ nào, thì lãnh đạo và người làm công hoặc người phụ trách quản lý của lễ nhất định phải bình tĩnh, phải nghiêm túc kiểm tra và xác minh, không được có bất kỳ sai lầm nào. Những món đồ cần thiết phải mua thì phải do lãnh đạo nghiên cứu và thông qua, nếu như là thứ mua cũng được mà không mua cũng được, thì phải bác bỏ, không được duyệt. Nếu lãnh đạo và người làm công thực hiện công tác này một cách tỉ mỉ, cụ thể và sâu sát, thì những trường hợp hoang phí và lãng phí của lễ sẽ giảm bớt, đương nhiên càng giảm bớt những chi tiêu không hợp lý. Làm công tác này không chỉ là xem cho rõ những khoản thu chi nào được ghi trên sổ, con số bao nhiêu, đây chỉ là chuyện thứ yếu. Một điểm quan trọng nhất là lòng dạ con người phải ngay thẳng, phải xem mỗi một khoản chi tiêu, mỗi một khoản ghi sổ như thể chúng là sổ ngân hàng của mình vậy. Như thế ngươi mới có thể xem cho kỹ, có thể nhớ được,

có thể xem và hiểu rõ ràng – nếu xuất hiện sơ suất hoặc vấn đề gì thì ngươi có thể phát hiện ra ngay. Nếu như ngươi xem nó là sổ sách của người khác hoặc là sổ sách công, thì chắc chắn ngươi sẽ mù mắt, mù lòng, vấn đề gì cũng không phát hiện được. Có vài người gửi một ít tiền ở ngân hàng, mỗi tháng đều xem sao kê, xem lãi suất một chút, sau khi xem xong thì rà soát sổ sách – xem mỗi tháng tiêu bao nhiêu tiền, rút tiền mấy lần, gửi vào lại bao nhiêu. Từng khoản một trong sổ sách đều nằm trong đầu họ, đối với mỗi một con số họ đều thuộc lòng như số nhà, trong lòng thấy rất rõ ràng. Chỗ nào có vấn đề thì họ chỉ liếc mắt một cái là nhìn ra ngay, một chút sai lầm cũng sẽ không bỏ qua. Đối với tiền bạc của mình, người ta có thể cẩn thận như vậy, nhưng đối với của lễ của Đức Chúa Trời, người ta có tấm lòng này không? Ta thấy 99,9% các ngươi đều không có, cho nên của lễ của nhà Đức Chúa Trời mà giao cho người ta bảo quản thì thường xuyên xuất hiện những trường hợp bị hoang phí và lãng phí, cùng các loại chi tiêu không hợp lý, thế mà chẳng có ai cảm thấy đây là vấn đề, người phụ trách công tác này cũng chưa bao giờ cảm thấy cắn rứt lương tâm. Đừng nói là tổn thất một trăm đồng, cho dù tổn thất một ngàn đồng hay một vạn đồng thì trong lòng họ cũng không thấy tự trách, không thấy mắc nợ và không thấy áy náy gì. Trong chuyện này, tại sao con người lại hồ đồ như vậy? Chẳng phải điều này cho thấy đa số mọi người đều có tâm thuật bất chính sao? Tiền của bản thân ngươi ở trong ngân hàng có bao nhiêu, tại sao trong lòng ngươi lại rõ ràng như thế? Còn tiền của nhà Đức Chúa Trời tạm thời gửi trong tài khoản của ngươi, để ngươi bảo quản, thì ngươi lại không đặt nặng, không quan tâm, đây là tâm thái gì chứ? Ngươi bảo quản của lễ của Đức Chúa Trời mà lại không có lòng trung thành, vậy ngươi còn là người tin Đức Chúa Trời sao? Thái độ của người ta đối với của lễ chứng minh thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, thái độ của họ đối với của lễ đã cho thấy rõ vấn đề rồi. Người ta thờ ơ với của lễ, không thèm đoái hoài, có tổn thất thì họ cũng không buồn bã, không chịu trách nhiệm và không quan tâm, vậy thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời chẳng phải cũng giống vậy sao? (Thưa, phải.) Có người nào nói: "Của lễ của Đức Chúa Trời là của Đức Chúa Trời. Tôi không có lòng tham cũng không chiếm đoạt là được. Ai chiếm đoạt thì người đó bị trừng phạt, đó là chuyện của họ, họ đáng đời, chẳng liên quan đến tôi. Có để tôi quản thì tôi cũng không có nghĩa vụ đó" hay không? Lời này có đúng không? Rõ ràng là không đúng. Vậy không đúng ở chỗ nào? (Thưa, lòng dạ của họ không đúng, họ không bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời, cũng không bảo vệ của lễ.) Nhân tính của người như vậy thì thế nào? (Thưa, ích kỷ và đê tiện. Đối với những thứ là của mình thì họ đặc biệt quan tâm, bảo vệ đặc biệt tốt. Nhưng đối với của lễ của Đức Chúa Trời thì họ lại không quan tâm hay hỏi han gì, người như vậy có nhân tính quá kém.) Chủ yếu là họ ích kỷ và đê tiện. Loại người này chẳng phải là máu lạnh sao? Họ ích kỷ và đê tiện, máu lạnh và không có tình người. Người như vậy có thể yêu kính Đức Chúa Trời không? Có thể thuận phục Đức Chúa Trời không? Có thể có lòng kính sợ Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Vậy loại người này đi theo Đức Chúa Trời để làm gì? (Thưa, để được phúc.) Họ có phải là mặt dày vô sỉ không? Cách người ta đối đãi với của lễ của Đức Chúa Trời tỏ lộ rõ ràng nhất bản

tính của họ là gì. Con người vốn không thể làm gì cho Đức Chúa Trời, cho dù có thể làm chút bổn phận thì cũng rất có hạn. Đối với của lễ thuộc về Đức Chúa Trời mà ngươi còn không thể đối đãi một cách đúng đắn, không thể bảo quản cho tốt, ngươi có loại quan điểm và loại thái độ này thì chẳng phải ngươi là người thiếu nhân tính nhất sao? Ngươi nói ngươi yêu kính Đức Chúa Trời chẳng phải là giả sao, chẳng phải là lừa người sao? Như vậy là lừa người quá rồi! Một chút nhân tính cũng không có, Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi loại cặn bã này sao?

III. Theo sát, tìm hiểu và kiểm tra đủ mọi loại chi tiêu, kiểm định nghiêm ngặt

Lãnh đạo và người làm công muốn làm tốt vai trò quản gia của nhà Đức Chúa Trời, thì công tác đầu tiên phải làm tốt chính là quản lý tốt của lễ. Ngoài việc bảo quản tốt ra, cũng nên kiểm định nghiêm ngặt về tình hình chi tiêu của lễ. Kiểm định nghiêm ngặt là gì? Chủ yếu là phải ngăn chặn tuyệt đối những chi tiêu bất hợp lý, cố gắng để cho mỗi một khoản chi tiêu của lễ đều hợp lý và có hiệu quả, chứ không phải hoang phí hoặc lãng phí. Khi phát hiện có trường hợp lãng phí hoặc hoang phí thì lãnh đạo và người làm công không những phải kịp thời tiến hành chặn đứng, mà còn phải truy cứu trách nhiệm, mặt khác còn phải tìm cho ra người thích hợp để làm công tác này. Lãnh đạo và người làm công nên biết rõ mỗi khoản chi tiêu trong phạm vi quản lý của họ đi về đâu và dùng vào việc gì, nên thẩm tra một cách nghiêm ngặt. Chẳng hạn như, nếu phòng nào đó thiếu quạt, ai đi mua, mua bao nhiêu tiền, mua loại có chức năng nào là thích hợp nhất, lãnh đạo và người làm công nên quy định phạm vi cho những chuyện này. Có vài lãnh đạo và người làm công nói rằng: “Chúng tôi rất bận, không có thời gian đi theo để mua”. Đâu ai bảo ngươi đích thân đi mua, ngươi nên để một người tốt, người có tố chất đi làm việc này, đừng để người xấu xa, bộp chộp và tâm thuật bất chính đi mua. Người có nhân tính bình thường biết phải mua món đồ có chức năng thích hợp và giá cả thích hợp, nếu chức năng nhiều quá mà lại không dùng tới thì tốn thêm không ít tiền. Còn những người có tâm thuật bất chính và ham vui, thì mua những thứ có tùm lum chức năng nhưng lại không thiết thực, còn tốn rất nhiều tiền. Người mua đồ phải có lý trí, phải hiểu nguyên tắc, mua những thứ không tốn nhiều tiền mà còn thiết thực và được mọi người bảo là thích hợp, vậy thì mới được. Nếu ngươi để cho một người làm việc không đâu vào đâu, thích tiêu tiền bừa bãi và hoang phí đi mua đồ, thì họ sẽ trả một mức giá cao để mua máy điều hòa cao cấp nhất, tốn gấp mười lần so với việc mua một cái quạt. Họ cho rằng tuy tốn nhiều tiền một chút, nhưng mà phải lấy con người làm gốc – điều hòa vừa có thể lọc không khí lại có thể điều chỉnh độ ẩm, nhiệt độ, còn có đủ loại hẹn giờ và cấp độ. Đây có phải là lãng phí không? Đây chính là lãng phí và hoang phí. Họ ham muốn hưởng thụ, tiêu tiền để tìm kiếm sự kích thích và khoe khoang, chứ không mua đồ thiết thực, loại người này có tâm thuật bất chính. Nếu mua đồ cho bản thân, họ sẽ tìm cách để chi ít tiền thôi, có thể tìm đồ giảm giá, có thể mặc cả để mua, cái gì tiết kiệm được thì tiết kiệm, càng rẻ càng tốt. Nhưng mua đồ cho nhà Đức Chúa Trời thì tốn bao nhiêu tiền họ cũng không quan tâm, đồ rẻ dứt khoát không thèm nhìn,

chỉ muốn mua đồ đắt tiền, cao cấp, tân tiến, đây chính là tâm thuật bất chính. Người có tâm thuật bất chính thì có thể dùng được không? (Thưa, không thể dùng được.) Người có tâm thuật bất chính mà làm việc cho nhà Đức Chúa Trời thì toàn làm những chuyện hoang đường và không có giá trị. Họ tiêu tiền cũng không tiêu đúng chỗ, làm lãng phí và hoang phí của lễ, mỗi một khoản chi tiêu của họ đều bất hợp lý.

Còn có một vài người đúng là có tâm thức người nghèo, họ cho rằng mua đồ cho nhà Đức Chúa Trời thì phải mua đồ rẻ nhất, càng rẻ càng tốt, cho rằng đây chính là tiết kiệm tiền cho nhà Đức Chúa Trời, nên họ chuyên môn mua những món đồ bị thị trường đào thải, hạ giá. Kết quả là họ mua những máy móc hư nát và rẻ nhất, mới dùng đã hỏng, lại không sửa được, và không có cách nào sử dụng. Thế là buộc phải mua thêm cái khác có chất lượng đạt tiêu chuẩn và có thể sử dụng bình thường, kết quả lại tốn thêm một khoản tiền nữa. Như vậy có phải là ngu xuẩn không? Loại người này phải gọi là nghèo kiết xác, là người có tâm thức nghèo khó. Họ luôn muốn tiết kiệm tiền cho nhà Đức Chúa Trời, tiết kiệm đi tiết kiệm lại thì thành ra thế nào? Trở thành lãng phí và hoang phí rồi. Họ còn có lý do: “Đâu phải tôi cố ý. Tôi có lòng tốt muốn tiết kiệm cho nhà Đức Chúa Trời mà, tôi không muốn tiêu tiền bừa bãi”. Ngươi không muốn thì có tác dụng gì không? Trên thực tế, ngươi vẫn tiêu tiền bừa bãi, vẫn lãng phí, vừa hao tiền vừa hao nhân lực. Loại người này cũng không dùng được, họ là người bộp chộp, không đủ thông minh. Tóm lại, không thể dùng người có tâm thuật bất chính đi mua đồ cho nhà Đức Chúa Trời, người bộp chộp cũng không thể dùng, phải dùng những người thông minh, có kinh nghiệm mua sắm và tố chất nhất định, họ nhìn chuyện gì cũng không lệch lạc. Cho dù mua thứ gì, thì cũng phải thiết thực, giá cả phải chăng, cho dù hỏng cũng dễ sửa, dễ mua linh kiện, như vậy mới hợp lý. Có vài người sau khi mua đồ về, thấy kỳ hạn đổi trả hàng là một tháng thì nhanh chóng dùng thử để xem trong vòng một tháng kết quả ra sao, nếu như có chút lỗi hoặc dùng không tốt, thì nhanh chóng trả hàng và chọn lại thứ khác, nhờ đó giảm bớt tổn thất, đây là người có nhân tính tương đối tốt. Còn những người không có nhân tính mua đồ về thì quẳng sang một bên, cũng không dùng thử xem đồ này có vấn đề gì không, có bền không, họ cũng không nhìn xem thời hạn bảo hành là bao lâu và trong thời gian bao lâu thì có thể trả lại hàng, những chuyện này họ đều mặc kệ. Đợi đến một hôm, đột nhiên họ có hứng thú, cầm lên dùng thử thì mới phát hiện đồ bị hỏng, tra lại hóa đơn thì đã quá ngày trả hàng và không thể trả lại. Họ liền nói: “Vậy mua thêm cái khác đi”. Như vậy có phải là lãng phí không? “Mua thêm cái khác đi”, chỉ vì một câu nói này mà nhà Đức Chúa Trời phải bỏ ra thêm một khoản tiền nữa. Khi họ xin mua thêm một cái, bề ngoài có vẻ là vì công tác hội thánh, là chi tiêu hợp lý, nhưng thực tế đằng sau đó là do họ cẩu thả, mua đồ về cũng không kiểm tra kịp thời, mới dẫn đến hậu quả này. Đã lãng phí một khoản của lễ, sau đó lại chi ra một khoản nữa, đồ mới mua về vẫn không có người tốt bảo quản nên dùng chưa được bao lâu lại hỏng mất. Ấy vậy mà chẳng có ai giám sát những chuyện này, xảy ra vấn đề cũng không ai xử lý, lãnh đạo và người làm công đang làm cái gì vậy? Lãnh đạo và người làm công hoàn toàn tắc trách trong công tác này, không phát huy vai trò giám sát,

kiểm tra và kiểm định, của lễ cứ như vậy bị hoang phí và lãng phí. Nếu là người có trách nhiệm, khi nhìn thấy đồ mua về không thiết thực thì có thể kịp thời đem đi trả lại, như vậy sẽ giảm bớt tổn thất và lãng phí. Nếu là người có tâm thuật bất chính và vô trách nhiệm mua những thứ hư nát này thì sẽ làm lãng phí của lễ. Vậy khoản chi này rốt cuộc nên quy vào trách nhiệm của ai? Có phải đương sự mua hàng đó, cùng lãnh đạo và người làm công đều có trách nhiệm không? Nếu trong chuyện này, lãnh đạo và người làm công làm cho nghiêm túc, cụ thể và kỹ lưỡng thì những vấn đề này có thể được phát hiện không? Những sai sót này có thể được bù đắp không? (Thưa, có thể.) Nếu lãnh đạo và người làm công thường xuyên đến các hội thánh ở khắp nơi để kiểm tra tình hình chi tiêu của lễ thì sẽ có thể phát hiện được vấn đề, ngăn chặn loại hoang phí và lãng phí này. Nếu lãnh đạo và người làm công lười biếng và vô trách nhiệm, thì các khoản chi tiêu bất hợp lý cùng các trường hợp hoang phí, lãng phí này sẽ xuất hiện lặp đi lặp lại và lan tràn mãi. Do đâu mà chuyện này cứ lan tràn? Có phải liên quan đến việc lãnh đạo và người làm công không làm công tác thực tế, thay vào đó cứ ăn trên ngồi trốc, làm việc kiểu quan liêu không? (Thưa, phải.) Lãnh đạo và người làm công như vậy thì không có lương tâm, lý trí và không có nhân tính. Bởi vì tiền mà hội thánh chi tiêu đều là tiền của nhà Đức Chúa Trời, đều là của lễ của Đức Chúa Trời, nên họ cho rằng chuyện này không liên quan gì đến họ, do đó họ không quan tâm, cũng không hỏi han, cứ thế bỏ mặc. Đa số mọi người đều cho rằng tiền của nhà Đức Chúa Trời thì nên được chi tiêu, tiêu như thế nào cũng được, chỉ cần không bỏ vào túi riêng và không chiếm đoạt, chứ lãng phí thì chẳng thành vấn đề, coi như dùng tiền để mua trải nghiệm và mở mang kiến thức thôi. Lãnh đạo và người làm công thì mắt nhắm mắt mở làm ngơ: “Ai muốn tiêu như thế nào thì cứ việc tiêu, muốn mua gì thì cứ mua, lãng phí bao nhiêu cũng chẳng sao cả. Ai lãng phí thì người đó chịu trách nhiệm, tương lai ai gặp báo ứng hay bị trừng phạt thì đều không liên quan gì đến tôi. Đằng nào cũng không phải tôi tiêu, cũng chẳng phải tiêu tiền của tôi”. Có phải quan điểm và thái độ này của họ cũng giống như cách người ngoại đạo tiêu tiền công quỹ không? Họ đều coi đó như là tiêu tiền của kẻ thù. Khi người ngoại đạo làm việc trong nhà máy, nếu như quản lý không nghiêm thì luôn có người trộm lấy những món đồ của chung đem về nhà, hoặc là tùy tiện dùng đến mức hư hao, hỏng thì lại mua, mua đồ cho nhà máy thì họ chuyên môn mua đồ tốt, đồ đắt đỏ, đằng nào thì tiền này cũng bị chi tiêu tùy tiện, chẳng có giới hạn trần. Nếu người tin Đức Chúa Trời cũng có loại tâm thái như vậy đối với của lễ, thì họ có thể được cứu rỗi không? Đức Chúa Trời có làm công tác trên nhóm người như vậy không? (Thưa, Ngài sẽ không làm công tác trên họ.) Nếu người ta có thái độ như vậy đối với của lễ của Đức Chúa Trời, thì Ta không cần nói ngươi cũng biết Đức Chúa Trời sẽ có thái độ như thế nào đối với họ rồi đấy.

Biểu hiện trực tiếp nhất trong thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời chính là thái độ của họ đối với của lễ. Thái độ của ngươi đối với của lễ như thế nào thì thái độ của ngươi đối với Đức Chúa Trời cũng như vậy. Nếu cách ngươi tiếp cận của lễ giống như cách ngươi tiếp cận tài khoản ngân hàng của mình – là kỹ lưỡng, cẩn trọng, nghiêm

ngặt, có trách nhiệm và để tâm – thì thái độ của ngươi đối với Đức Chúa Trời cũng không khác là bao. Nếu thái độ của ngươi đối với của lễ cũng giống như thái độ của ngươi đối với tài sản công hoặc mớ rau ngoài chợ, nghĩa là thứ gì ngươi cần thì tùy ý mua một chút, món rau ngươi không thích ăn thì đến nhìn ngươi cũng chẳng thèm nhìn, cho dù của lễ chất đống ở đâu đó ngươi cũng mặc kệ, ai lấy, ai dùng cũng chẳng sao, của lễ rơi xuống đất và bị ai giẫm lên ngươi cũng giả vờ không nhìn thấy, cho rằng tất cả những chuyện này đâu có liên quan gì đến ngươi, vậy thì ngươi gặp phiền phức rồi. Có thái độ như vậy với của lễ, thì ngươi có phải là người có trách nhiệm không? Loại người như vậy có thể làm tốt bổn phận không? Có thể hình dung ra được nhân tính của ngươi như thế nào. Tóm lại, trong công tác quản lý của lễ này, chức trách chủ yếu của lãnh đạo và người làm công, ngoài việc bảo quản tốt của lễ ra, còn phải theo sát công tác tiếp theo, điều quan trọng nhất là phải rà soát sổ sách đúng hạn, còn phải theo sát, tìm hiểu, kiểm tra đủ mọi loại chi tiêu và kiểm định nghiêm ngặt. Đối với những khoản chi tiêu bất hợp lý, trước khi chưa gây ra sự hoang phí hoặc lãng phí thì nhất định phải ngăn chặn, sau khi đã gây ra sự hoang phí hoặc lãng phí rồi thì cần phải truy cứu trách nhiệm và đưa ra lời cảnh cáo, còn phải bắt họ bồi thường. Nếu ngay cả công tác này mà ngươi cũng không thể làm tốt, thì hãy nhanh chóng từ chức, đừng chiếm giữ vị trí lãnh đạo và người làm công, bởi vì ngươi đâu có làm được công tác này. Chút công tác này mà ngươi còn không phụ trách được, cũng làm không tốt, vậy ngươi còn có thể làm công tác gì? Các ngươi hãy nói lại một cách có hệ thống xem, có tổng cộng mấy công tác mà lãnh đạo và người làm công cần phải làm về chuyện của lễ? (Thưa, công tác thứ nhất là bảo quản, công tác thứ hai là rà soát sổ sách, công tác thứ ba là theo sát, tìm hiểu, kiểm tra đủ mọi loại chi tiêu và kiểm định nghiêm ngặt, những khoản chi tiêu bất hợp lý phải bị ngăn chặn, cho dù ai gây ra sự hoang phí hoặc lãng phí thì đều phải bị truy cứu trách nhiệm và bồi thường.) Làm theo các bước này có dễ không? (Thưa, dễ.) Làm như vậy mới rành mạch và rõ ràng. Nếu công tác đơn giản như vậy mà ngươi cũng không làm được, vậy khi làm lãnh đạo và người làm công – làm quản gia cho nhà Đức Chúa Trời – thì ngươi làm được gì chứ? Chỗ nào cũng có chuyện của lễ bị lãng phí hoặc hoang phí, thân là lãnh đạo và người làm công mà ngươi chẳng có cảm giác gì, chẳng thấy khó chịu chút nào – vậy trong lòng ngươi rốt cuộc có Đức Chúa Trời không, có chỗ cho Đức Chúa Trời không? Chuyện này đáng bị hoài nghi. Ngươi nói mình có lòng yêu kính rất lớn dành cho Đức Chúa Trời, cũng có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nhưng khi của lễ của Đức Chúa Trời bị người ta hoang phí và lãng phí như vậy thì ngươi lại chẳng có cảm giác gì, chẳng thấy khó chịu chút nào, vậy lòng yêu kính và kính sợ của ngươi đối với Đức Chúa Trời có phải cũng đáng bị hoài nghi không? (Thưa, phải.) Ngay cả đức tin của ngươi cũng đáng bị hoài nghi, huống chi là lòng yêu kính và kính sợ của ngươi đối với Đức Chúa Trời, căn bản là không đứng vững được, không thỏa đáng nổi! Bảo quản tốt của lễ là chức trách mà lãnh đạo và người làm công nên thực hiện, cũng là trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công không thể thoái thác. Nếu bảo quản không tốt của lễ thì đó chính là sự tắc trách của

lãnh đạo, cũng có thể nói hễ ai bảo quản không tốt của lễ thì đều là lãnh đạo giả và người làm công giả.

IV. Kịp thời tìm hiểu vị trí của lễ và các loại tình hình của nhân sự bảo quản

Ngoài việc phải kiểm tra tình hình chi tiêu của lễ và giải quyết các khoản chi tiêu bất hợp lý ra, lãnh đạo và người làm công còn có một công tác quan trọng nhất, đó chính là phải kịp thời tìm hiểu vị trí của lễ và các loại tình hình của nhân sự bảo quản. Mục đích làm vậy là để không cho những kẻ ác, người có lòng dạ nham hiểm và người có lòng tham lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt của lễ. Có vài người nhìn thấy đồ đạc của nhà Đức Chúa Trời quá nhiều, có những thứ không ai trông coi hay ghi sổ, thế là họ luôn tơ tưởng đến một lúc nào đó sẽ đem những thứ này biến thành của riêng, thuộc về mình để sử dụng, người như vậy ở đâu cũng có. Có những người bề ngoài trông không có vẻ gì là lợi dụng người khác, cũng không có dục vọng quá lớn đối với vật chất và tiền bạc, nhưng đó chỉ là do họ chưa có hoàn cảnh và điều kiện thích hợp, nếu thật sự đem của lễ đặt vào trong tay họ để họ bảo quản, thì của lễ có thể bị họ chiếm đoạt. Có người nói: “Người này trước đây rất tốt, không có lòng tham, nhân phẩm cũng không tệ, sao chỉ giao chút của lễ vào tay họ là đã tỏ lộ họ rồi?”. Đó là vì ngươi chưa từng sống chung với họ lâu dài, không đi sâu tìm hiểu họ, không nhìn thấu thực chất bản tính của họ. Nếu như từ sớm ngươi đã phát hiện họ là người như vậy, thì của lễ sẽ tránh được chuyện không hay là bị kẻ ác chiếm đoạt. Cho nên, để tránh việc của lễ rơi vào tay kẻ ác thì lãnh đạo và người làm công còn có một công tác quan trọng hơn nữa, đó là kịp thời tìm hiểu và nắm rõ vị trí của lễ cùng các loại tình hình của người quản lý của lễ. Chẳng hạn như, một người quản lý trong tay mấy trăm, mấy ngàn đô la, nếu có chút lương tâm thì họ sẽ không chiếm đoạt. Nhưng nếu là để quản lý mấy chục ngàn, mấy trăm ngàn, thì hầu hết những người bình thường đều không đáng tin cậy, sẽ có nguy hiểm, lòng dạ người ta có thể sẽ thay đổi. Sao lại thay đổi? Mấy trăm, mấy ngàn thì không dễ động lòng, nhưng đến mấy chục ngàn, mấy trăm ngàn, thì người ta sẽ dễ động lòng. “Số tiền lớn như vậy tôi có làm mấy đời cũng không kiếm nổi, vậy mà giờ nó đang nằm trong tay tôi, nếu nó là của tôi luôn thì cuộc sống của tôi sẽ dễ chịu biết mấy!”, họ ngẫm nghĩ một chút: “Mình suy nghĩ như vậy mà trong lòng cũng chẳng thấy cắn rứt, vậy rốt cuộc có đức chúa trời không? Đức chúa trời ở đâu? Mình suy nghĩ như vậy sẽ không có ai biết nhỉ? Không ai biết, trong lòng cũng không thấy cắn rứt hay khó chịu, như vậy chẳng phải là không có đức chúa trời sao? Vậy có phải nếu mình chiếm số tiền này thì cũng sẽ không bị trừng phạt, không bị báo ứng không? Có phải sẽ chẳng có hậu quả gì hay không?”. Có phải lòng dạ của người này đang trong quá trình thay đổi không? Có phải của lễ mà ở trong tay họ thì sẽ gặp nguy hiểm không? (Thưa, phải.) Ngoài ra, có vài người quản lý của lễ rất tốt, có nền tảng trong việc tin Đức Chúa Trời, có lòng trung thành khi hành động, để họ bảo quản mấy chục ngàn hay mấy trăm ngàn đô la thì họ cũng có thể bảo quản tốt, còn có thể bảo đảm không chiếm đoạt. Nhưng trong nhà họ có mấy người không tin, mấy người này nhìn thấy tiền thì như thể sói đói thấy mồi, mắt liền đỏ lên, đừng nói mấy

chục ngàn hay mấy trăm ngàn, chỉ cần nhìn thấy một ngàn thôi, họ cũng đã bỏ vào túi mình. Họ không quan tâm là tiền của ai, mà cho rằng ai có thể bỏ số tiền đó vào túi riêng thì nó là của người đó, ai cướp được trước thì nó là của người đó. Bên cạnh người bảo quản của lễ mà có mấy con sói dữ như vậy, thì chẳng phải của lễ luôn có nguy cơ bị chiếm đoạt mọi lúc mọi nơi sao? Có thể có trường hợp như vậy hay không? (Thưa, có thể.) Nếu lãnh đạo và người làm công bất cẩn và vô trách nhiệm, của lễ rơi vào hoàn cảnh nguy hiểm mà họ cũng không nhận ra, không hỏi han và tìm hiểu, như vậy chẳng phải nguy hiểm rồi sao? Mọi lúc mọi nơi đều có thể xảy ra chuyện. Còn có một dạng trường hợp nữa, có một số nhân sự bảo quản, trong nhà vừa bảo quản tiền bạc vừa bảo quản các loại vật phẩm, còn tiếp đãi anh chị em, lãnh đạo và người làm công, tuy rằng tạm thời tương đối an toàn, nhưng xét về lâu dài thì cất giữ của lễ ở đó có thích hợp hay không? (Thưa, không thích hợp.) Mặc dù người bảo quản này thích hợp, nhưng hoàn cảnh và điều kiện này lại tuyệt đối không thích hợp. Hoặc là đổi người tiếp đãi khác, hoặc là đưa của lễ đi nơi khác. Nếu lãnh đạo và người làm công không tìm hiểu cũng không làm tròn trách nhiệm đối với công tác này, thì đều có thể xảy ra chuyện mọi lúc mọi nơi, của lễ đều có thể bị tổn thất và rơi vào tay ác quỷ mọi lúc mọi nơi. Còn có một trường hợp nữa, đó là có những hội thánh đang ở trong hoàn cảnh ác liệt, thường có người bị bắt, do đó nhà của người bảo quản của lễ rất dễ bị bán đứng, bị con rồng lớn sắc đỏ đột kích và lục soát, của lễ có thể bị ác quỷ cướp đoạt bất kỳ lúc nào, vậy nơi này có thích hợp để cất giữ của lễ không? (Thưa, không thích hợp.) Nếu đã để của lễ ở đây rồi thì phải làm sao? Phải nhanh chóng chuyển đi. Có vài lãnh đạo và người làm công không thực hiện trách nhiệm, cũng không làm công tác thực tế, đối với những chuyện này họ đều không dự liệu hay nghĩ đến, trong lòng không có ý thức về chúng, đợi đến khi xảy ra chuyện của lễ bị ác quỷ lấy đi, họ mới ngẫm nghĩ: “Lúc đó mà dời của lễ đi là ổn rồi”, họ chỉ ngậm ngùi một chút như vậy. Nhưng nếu như không xảy ra chuyện, thì qua mười năm nữa họ cũng vẫn không dời của lễ đi. Họ không nhìn ra vấn đề này có thể mang đến hậu quả nghiêm trọng gì, cũng không biết phân chia mức độ nghiêm trọng và gấp rút của vấn đề. Gặp phải tình huống như vậy, lãnh đạo và người làm công nên hiểu rõ trong lòng rằng: “Có một chỗ cất giữ của lễ không thích hợp, hoàn cảnh quá nguy hiểm, quanh đó đã có vài anh chị em bị bắt, bị theo dõi và bị giám sát rồi. Thế thì phải nghĩ biện pháp dời của lễ đi, dời đến nơi nào tương đối an toàn thì sẽ tốt hơn là để ở chỗ này và chờ bị cướp đi”. Khi hoàn cảnh đó vừa nảy sinh, và họ linh tính được rằng của lễ sẽ gặp nguy hiểm, thì phải kịp thời dời của lễ đi, tránh bị ác quỷ con rồng lớn sắc đỏ chiếm đoạt, nuốt chửng, như vậy mới có thể bảo đảm an toàn cho của lễ, không xảy ra bất kỳ hiểm họa hay sơ suất nào, đây là công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm. Ngay khi có chút động tĩnh gì, ngay khi có người bị bắt, ngay khi có hoàn cảnh nảy sinh, thì việc trước tiên mà lãnh đạo và người làm công nên nghĩ đến là của lễ có an toàn không, có thể rơi vào tay kẻ ác không, có thể bị kẻ ác chiếm đoạt không, có thể bị ác quỷ cướp đi không, của lễ có bị tổn thất gì không. Họ nên kịp thời áp dụng các biện pháp để bảo vệ của lễ, đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Có vài lãnh

đạo và người làm công nói rằng: “Để làm những việc này thì phải mạo hiểm, vậy có thể không làm không? Chẳng phải chúng ta lấy con người làm gốc, không cần đặt của lễ lên hàng đầu, mà nên đặt con người lên hàng đầu sao?”. Các ngươi thấy sao về câu hỏi này? Người hỏi như vậy có nhân tính không? (Thưa, không có.) Bảo quản tốt của lễ, quản lý tốt của lễ và trông coi tốt của lễ là trách nhiệm mà một người quản gia tốt nên làm tròn. Nói nghiêm trọng hơn một chút, đó là cho dù ngươi hy sinh tính mạng để làm thì cũng đáng, cũng nên làm, đó là trách nhiệm của ngươi. Người ta luôn hô hào: “Chết vì Đức Chúa Trời, có chết cũng không đáng tiếc”, họ thật sự muốn chết vì Đức Chúa Trời sao? Bây giờ đâu có yêu cầu ngươi chết vì Đức Chúa Trời, chỉ là bảo ngươi gánh chút nguy hiểm để bảo quản tốt và ổn thoả của lễ, ngươi có sẵn lòng không? Ngươi nên vui vẻ nói “Con sẵn lòng!”. Vì sao? Vì đây là sự uỷ thác và yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, đây là trách nhiệm không thể chối từ của ngươi, ngươi không nên thoái thác. Nếu như miệng ngươi nói có thể chết vì Đức Chúa Trời, vậy tại sao không thể vì bảo quản của lễ mà trả giá một chút, gánh nguy hiểm một chút chứ? Đây có phải là chuyện đương nhiên phải làm hay không? Một chút việc thực tế còn không làm, thế mà luôn hô hào chết vì Đức Chúa Trời, nói như vậy có phải là sáo rỗng không? Đối với công tác bảo quản của lễ này, lãnh đạo và người làm công nên có nhận thức thuần khiết, cũng nên gánh vác phần trách nhiệm này, đừng lẩn trốn cũng đừng né tránh chuyện này, càng không được trốn tránh trách nhiệm. Vì ngươi là lãnh đạo và người làm công, nên công tác này chính là gánh nặng mà ngươi nên gánh vác không chút thoái thác. Đây là một công tác quan trọng, cho dù gánh chút nguy hiểm hay là rủi ro về tính mạng, ngươi có sẵn lòng làm không? Ngươi có nên làm không? (Thưa, nên làm.) Ngươi nên sẵn lòng làm, không thể đùn đẩy trách nhiệm. Đây là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, là sự uỷ thác mà Đức Chúa Trời ban cho con người. Đức Chúa Trời đã nói với ngươi yêu cầu và sự ủy thác tối thiểu của Ngài, nhưng ngươi cũng không sẵn lòng làm, vậy ngươi còn có thể làm được gì chứ?

Đối với công tác bảo quản và chi tiêu của lễ này, lãnh đạo và người làm công nên làm càng kỹ lưỡng, càng cụ thể càng tốt, không nên cẩu thả, lại càng không nên xem đó là chuyện của người khác mà đùn đẩy trách nhiệm. Lãnh đạo và người làm công nên đích thân kiểm định, đích thân tham gia và hỏi han, thậm chí đích thân xử lý những chuyện này, tránh việc một vài kẻ ác và những người có nhân tính không tốt lợi dụng sơ hở để phá hoại công tác này. Ngươi làm công tác càng kỹ lưỡng, thì kẻ ác và kẻ xấu càng không có cơ hội lợi dụng sơ hở, ngươi hỏi han càng kỹ lưỡng, quản lý càng nghiêm ngặt thì tình hình chi tiêu bất hợp lý, hoang phí và lãng phí sẽ càng ít đi. Có người nói: “Làm như vậy có phải để tiết kiệm tiền cho nhà Đức Chúa Trời không? Có phải nhà Đức Chúa Trời thiếu tiền không? Nếu thiếu tiền thì tôi sẽ dâng hiến một ít”. Chuyện là như vậy sao? (Thưa, không phải.) Đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công, là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, cũng là nguyên tắc mà lãnh đạo và người làm công khi làm công tác này phải tuân thủ. Là một người tin Đức Chúa Trời, là một người đảm đương vai trò quản gia trong nhà Đức Chúa Trời, thì thái độ của ngươi đối

với của lễ nên là thái độ có trách nhiệm và tiến hành kiểm định nghiêm ngặt, bằng không, ngươi không có tư cách làm công tác này. Nếu ngươi là tín hữu bình thường, vừa vô trách nhiệm lại không mưu cầu lẽ thật, thì không yêu cầu ngươi làm được những điều này. Nhưng ngươi là lãnh đạo và người làm công, nếu không có tinh thần trách nhiệm này thì không xứng làm lãnh đạo và người làm công, cho dù có làm thì cũng là lãnh đạo giả và người làm công giả vô trách nhiệm, sớm muộn gì cũng bị đào thải. Hễ ai không có chút tinh thần trách nhiệm nào thì đó là người không hề bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời – họ đều là người không có chút lương tâm hay lý trí nào. Với những người như vậy, còn nói gì đến việc làm bổn phận chứ? Họ đều là phế vật vô tâm, nên nhanh chóng rời khỏi nhà Đức Chúa Trời và trở về thế gian của họ đi!

Nếu chúng ta không thông công như thế này về thường thức của phương diện của lễ này, cũng như về lẽ thật liên quan đến việc bảo quản của lễ và nguyên tắc mà người ta nên thực hành, thì chẳng phải các ngươi sẽ không nắm rõ được những chuyện này hay sao? (Thưa, phải.) Vậy trong trường hợp không rõ nguyên tắc chính xác, người ta có thể làm tròn chút trách nhiệm không? Có thực hiện được trách nhiệm không? Có phải đa số mọi người đều dựa vào lý luận và nguyên tắc nông cạn nhất là: "Đằng nào tôi cũng chẳng có lòng tham với của lễ của Đức Chúa Trời, tôi không chiếm đoạt cũng không lạm dụng chúng, tôi coi sóc tốt của lễ và không để người ta tiêu bừa bãi là được"? Đây có phải là thực hành lẽ thật không? Có phải là thực hiện trách nhiệm không? (Thưa, không phải.) Nếu nhận thức của đa số mọi người dừng lại ở tiêu chuẩn này, thì thật đáng để thông công về chủ đề này. Thông qua mối thông công như vậy, có phải các ngươi đã nắm rõ và hiểu được đôi chút về cách bảo quản của lễ, cũng như thái độ và nhận thức nên có khi bảo quản của lễ không? (Thưa, phải.) Về những lẽ thật liên quan đến của lễ và những nguyên tắc liên quan đến cách tiếp cận và quản lý của lễ, chúng ta thông công đến đây thôi.

Thái độ và biểu hiện của lãnh đạo giả đối với của lễ

I. Xem của lễ như tài sản chung

Tiếp theo chúng ta sẽ xét từ chức trách thứ 11 của lãnh đạo và người làm công để vạch trần và mổ xẻ đơn giản về lãnh đạo giả, xem thử lãnh đạo giả có những biểu hiện nào trong thái độ đối với của lễ, trong việc bảo quản và quản lý của lễ. Biểu hiện đầu tiên là lãnh đạo giả không có nhận thức chính xác về của lễ. Họ cho rằng: "Của lễ trên danh nghĩa là dâng cho đức chúa trời, nhưng thực ra là dâng cho hội thánh. Đức chúa trời ở đâu, chúng ta đâu có biết, hơn nữa đức chúa trời cũng không dùng được nhiều thứ như vậy, dâng cho đức chúa trời chẳng qua là trên danh nghĩa thôi, chứ trên thực tế là dâng cho hội thánh, dâng cho nhà đức chúa trời, chứ không xác định rõ là dâng cho người nào. Hội thánh và nhà đức chúa trời là cái tên dùng để ám chỉ tất cả mọi người, ngụ ý rằng của lễ này là của tất cả mọi người. Đồ của tất cả mọi người thì chính là của chung, cho nên của lễ chính là tài sản chung thuộc về tất cả anh chị em". Nhận thức này có chính xác không? Rõ ràng là không chính xác. Có phải người có nhận thức

như vậy thì có vấn đề về nhân tính không? Có phải họ là người có lòng tham đối với của lễ không? Người có lòng tham và có dục vọng chiếm đoạt của lễ thì sẽ áp dụng phương thức này và quan điểm này khi tiếp cận của lễ. Rõ ràng họ có lòng tơ tưởng đến của lễ, muốn chiếm làm của riêng để hưởng dùng. Đây là thứ gì vậy? Chẳng phải họ cùng một loại với Giu-đa sao? Cho nên, loại lãnh đạo và người làm công này xem của lễ của Đức Chúa Trời như là tài sản chung của hội thánh. Khi trong lòng họ đã có dạng thái độ này thì họ không hề nghiêm túc bảo quản của lễ hay quản lý của lễ một cách hợp lý và có trách nhiệm, thay vào đó, họ sử dụng của lễ một cách tùy ý, cả gan, rất càn rỡ và không có nguyên tắc. Họ cho phép ai dùng cũng được, ai có "chức quan" lớn, ai có địa vị cao, ai có uy thế trong các anh chị em, thì được ưu tiên chiếm giữ và sử dụng. Giống như ở các công ty và nhà máy ngoài xã hội, nơi xe hơi của đơn vị và cả những thứ tốt hay cao cấp đều để cho quản lý, quản đốc và chủ tịch sử dụng. Họ cho rằng của lễ của Đức Chúa Trời cũng nên như vậy, ai làm lãnh đạo và người làm công thì người đó được ưu tiên hưởng thụ những thứ cao cấp này của nhà Đức Chúa Trời, được ưu tiên hưởng dùng những của lễ dâng cho Đức Chúa Trời. Cho nên, những kẻ lấy danh nghĩa lãnh đạo và người làm công để mua máy tính cao cấp hoặc điện thoại di động cao cấp, cũng như những lãnh đạo và người làm công lấy của lễ làm của riêng, tất cả họ đều cho rằng của lễ là tài sản chung, nên để họ tùy ý sử dụng và hoang phí. Có anh chị em khi dâng hiến trang sức vàng bạc, túi xách, quần áo và giày dép, đã không ghi rõ là đồ dâng cho Đức Chúa Trời, thế là có những lãnh đạo giả liền cho rằng: "Họ không ghi rõ đây là đồ dâng cho đức chúa trời, vậy thì nên quy là đồ cho hội thánh sử dụng, quy là đồ cho hội thánh thì nghĩa là tài sản chung, người được ưu tiên hưởng thụ tài sản chung nên là lãnh đạo và người làm công", cho nên họ lấy những thứ này làm của riêng như một lẽ đương nhiên. Sau khi họ lựa xong, những thứ còn lại ai thích dùng thì dùng, ai thích lấy thì lấy, mọi người sẽ chia chác với nhau. Những lãnh đạo và người làm công này gọi đây là mưa móc rải đều, ai đi theo họ thì có thể được ăn ngon, uống ngon, hưởng thụ tốt. Mọi người đều vui vẻ, còn nói: "Cảm tạ đức chúa trời. Nếu không tin đức chúa trời, chúng ta có thể hưởng thụ những thứ này sao? Đây là của lễ, chúng ta vốn không xứng để hưởng thụ đâu!". Miệng thì nói không xứng để hưởng thụ nhưng tay họ lại nắm chặt những thứ này không buông. Loại lãnh đạo và người làm công này chẳng những chiếm đoạt và chia chác của lễ, chưa được bất kỳ ai cho phép mà đã tự mình hưởng thụ những của lễ này, đồng thời, họ còn mặc kệ việc quản lý, chi tiêu và sử dụng của lễ, không chọn người thích hợp để quản lý và vào sổ của lễ, lại càng không kiểm tra các khoản và không thẩm tra nghiêm ngặt tình hình chi tiêu. Vì lãnh đạo giả thờ ơ với việc quản lý của lễ mà gây ra sự hỗn loạn, có vài của lễ bị mất mát và hoang phí. Khi lãnh đạo giả làm công tác thì biểu hiện nổi bật nhất chính là ai cũng làm theo ý mình. Người phụ trách nhóm nào cũng có thể có tiếng nói quyết định, nhóm nào cần mua gì đều không cần báo cáo và đợi phê duyệt, mà cứ việc tự mình quyết định. Chỉ cần là thứ cần cho công tác thì họ sẽ mua, còn chuyện tốn bao nhiêu tiền, có thể dùng được hay không, có cần thiết hay không, thì họ đều không quan tâm – đằng nào

đó cũng là chi tiêu của lễ, chứ đâu phải tiêu tiền của người nào. Lãnh đạo giả cũng không giám sát và kiểm định, càng không thông công về nguyên tắc. Đồ mua về rồi có ai bảo quản không, có thể xảy ra vấn đề gì không và số tiền này tiêu có đáng không, những chuyện này lãnh đạo giả đều không quan tâm. Tại sao họ lại không quan tâm? Bởi vì số tiền đó đâu phải của họ, ai tiêu cũng được, dù sao cũng không phải tiêu tiền của họ. Mọi mặt trong chuyện quản lý của lễ đều hỗn loạn. Hỗn loạn đến mức nào? Cũng giống như kiểu ăn chia cào bằng trong các nhà máy quốc hữu lớn ở các nước xã hội chủ nghĩa, ai cũng lấy đồ về nhà mình, họ ăn đồ ăn của nhà máy, kiếm tiền của nhà máy, còn biển thủ đồ trong nhà máy, đúng là một mớ hỗn độn. Lãnh đạo giả không đặt ra quy định về việc chi tiêu khi mua sắm bất kỳ thiết bị máy móc nào. Nhà Đức Chúa Trời đặt ra quy định, thì họ cũng không xét duyệt, rà soát, theo sát và kiểm tra một cách nghiêm ngặt, những công tác này họ đều không làm. Công tác của lãnh đạo giả là một mớ hỗn độn, cái gì cũng không có trật tự, đâu đâu cũng có lỗ hổng, đâu đâu cũng để cho kẻ ác và người có tâm thuật bất chính lợi dụng sơ hở để trục lợi. Những kẻ ác và người có tâm địa bất chính tuỳ ý lãng phí và hoang phí của lễ của Đức Chúa Trời, mà chẳng phải chịu bất kỳ sự trừng phạt hay chế tài nào, ngay cả một chút cảnh cáo cũng không có. Đây là thứ lãnh đạo và người làm công gì vậy? Đây có phải là kẻ ăn cây táo, rào cây sung không? Đây mà là quản gia sao? Đây là trộm trong nhà thì có!

Nên nhìn nhận như thế nào về những lãnh đạo và người làm công vô trách nhiệm trong việc bảo quản của lễ? Có phải những người này có nhân cách đê hèn, không có lương tâm và lý trí không? Những lãnh đạo giả này xem những thứ mà anh chị em dâng hiến cho Đức Chúa Trời và hội thánh là tài sản của nhà Đức Chúa Trời, còn nói rằng anh chị em nên cùng nhau quản lý. Cho nên khi vấn đề bị vạch trần, bị Bề trên truy cứu trách nhiệm, thì họ gắng hết sức biện hộ cho mình, không thừa nhận việc họ làm lãnh đạo và có địa vị rồi liền ăn cắp và chiếm đoạt của lễ thì có tính chất nghiêm trọng tới cỡ nào. Đây có phải là người có nhân cách đê hèn không? Họ đúng là không biết xấu hổ! Họ không biết tại sao anh chị em lại dâng hiến những tiền bạc và của cải này, hay là những tiền bạc và của cải này dâng cho ai. Nếu như không có Đức Chúa Trời, thì ai có thể tùy tiện dâng hiến thứ mình thích chứ? Đạo lý đơn giản như vậy mà những người được gọi là lãnh đạo này lại không biết và không hiểu. Những lãnh đạo giả này có một câu cửa miệng là: “của lễ của nhà Đức Chúa Trời”. Chẳng phải cách nói này cần được sửa đổi sao? Cách nói đúng đắn phải là gì? Là “của lễ” hoặc “của lễ của Đức Chúa Trời”. Nếu cần thêm định ngữ thì chỉ nên thêm “Đức Chúa Trời”, của lễ chỉ có thể thuộc về Đức Chúa Trời mà thôi. Nếu không thêm định ngữ thì cứ nói trực tiếp là “của lễ”, người ta hẳn cũng biết vị sở hữu của lễ là Đấng Tạo Hóa, là Đức Chúa Trời, chứ không phải con người. Con người không xứng đáng sở hữu của lễ, ngay cả thầy tế lễ cũng không thể nói rằng của lễ là của họ, và thầy tế lễ chỉ có thể hưởng thụ của lễ với sự cho phép của Đức Chúa Trời mà thôi, nhưng của lễ vẫn không thuộc sở hữu của thầy tế lễ. Định ngữ sau từ “của lễ” mãi mãi không phải là bất kỳ con người nào, mà chỉ có thể là Đức Chúa Trời, ngoài Đức Chúa Trời ra thì không có một ai khác nữa. Rõ ràng, cách

nói “của lễ của nhà Đức Chúa Trời” mà lãnh đạo giả hay nói là sai lầm, nên được sửa đổi. Không được có kiểu nói “của lễ của nhà Đức Chúa Trời” hay “của lễ của hội thánh”. Còn có vài người nói “của lễ của chúng ta”, hay “của lễ của nhà Đức Chúa Trời chúng ta”, những cách nói này đều không đúng. Của lễ là do con người thọ tạo, những người đi theo Đức Chúa Trời dâng cho Đức Chúa Trời. Chỉ duy nhất Đức Chúa Trời có đặc quyền sở hữu, sử dụng và hưởng thụ chúng. Của lễ không phải là tài sản chung và không thuộc quyền của con người, càng không thuộc quyền hội thánh và nhà Đức Chúa Trời, mà là thuộc về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời cho phép hội thánh và nhà Đức Chúa Trời sử dụng, đây là sự uỷ thác của Đức Chúa Trời. Cho nên, “của lễ của nhà Đức Chúa Trời”, “của lễ của hội thánh” hay “của lễ của chúng ta”, v.v., những cách nói này đều không đủ chính xác, hơn nữa chúng còn là những cách nói của người có lòng dạ khó lường nhằm mê hoặc và làm tê liệt người khác, càng là để gây hiểu lầm cho người khác. Họ phân loại của lễ là tài sản chung thuộc quyền hội thánh, hoặc là thuộc quyền nhà Đức Chúa Trời, hay là thuộc quyền tất cả anh chị em. Phân loại như vậy đều có vấn đề, đều sai lầm và nên được sửa đổi. Đây là một loại biểu hiện của lãnh đạo giả. Loại người này xem của lễ như tài sản chung và bản thân họ được tùy ý lấy dùng, hoặc họ cho rằng mình là lãnh đạo, có quyền lực để phân phối những thứ này, thế là họ chia cho những người mà họ thích hoặc là chia đều cho mọi người. Họ muốn tạo ra kiểu tình hình như thế nào? Kiểu tình hình mà ai ai cũng bình đẳng, ai ai cũng có thể hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời, và mọi người cùng đồng sở hữu. Họ muốn rộng rãi hào phóng dùng nguồn lực của nhà Đức Chúa Trời mà mua chuộc lòng người, như vậy có đáng ghê tởm không? Đây là cách làm đê tiện và vô liêm sỉ! Nên xác định tính chất loại người này như thế nào? Loại lãnh đạo giả này có lòng tham đối với của lễ, để cho người khác khỏi giám sát, vạch trần hay phân định mình, họ đem những vật phẩm còn lại mà họ không dùng phân phát cho anh chị em, mua chuộc lòng người, tạo nên tình hình là mọi người đều bình đẳng như vậy, để mọi người cùng họ hưởng lợi thì sẽ không ai vạch trần họ. Nếu các ngươi gặp loại lãnh đạo này và nhận được chút lợi ích từ họ, có thể hưởng thụ những “tài sản chung” này – nếu có quyền lợi và được lợi như vậy thì các ngươi có phải thấy rất thỏa lòng không? Các ngươi có thể từ chối không? (Thưa, có thể.) Nếu các ngươi có lòng tham, không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và không sợ Đức Chúa Trời, thì các ngươi sẽ không thể từ chối được. Nhưng hễ ai có chút nhân cách, lý trí và lòng kính sợ Đức Chúa Trời thì đều sẽ từ chối, thậm chí còn muốn đứng lên khiển trách và tỉa sửa họ, ngăn chặn họ, nói rằng: “Anh làm lãnh đạo và người làm công, thì trước hết nên quản lý tốt của lễ, chứ không phải chiếm đoạt của lễ, lại càng không phải tự mình làm chủ, đem của lễ phân phát cho mọi người theo ý riêng của mình. Anh đâu có quyền lực này, đây đâu phải là sự uỷ thác mà Đức Chúa Trời giao cho anh. Của lễ là để Đức Chúa Trời sử dụng, hội thánh muốn sử dụng của lễ thì phải có nguyên tắc, không phải do cá nhân nào định đoạt. Mặc dù anh là lãnh đạo và người làm công, nhưng anh không có đặc quyền này, Đức Chúa Trời không ban cho anh đặc quyền này, anh không có tư cách dùng đồ của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đâu có ủy thác anh

làm công tác này. Cho nên, anh hãy nhanh chóng tháo trang sức vàng bạc mà anh chị em đã dâng cho Đức Chúa Trời ra, cởi hết quần áo mà anh chị em dâng cho Đức Chúa Trời ra. Anh nhanh chóng bồi thường những thứ không nên ăn mà anh đã ăn đi. Nếu như anh vẫn là con người và còn biết xấu hổ, thì hãy nhanh chóng làm như vậy. Ngoài ra, anh đem những của lễ này phát cho ai để lấy lòng họ, hay là để cho ai chiếm đoạt và hưởng dùng, thì anh cũng nhanh chóng thu hồi lại đi. Nếu anh không thu hồi, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả anh chị em để xử lý anh như Giu-đa!". Các ngươi có dám làm như vậy không? (Thưa, dám.) Mọi người đều nên có trách nhiệm này đối với của lễ, cũng nên tiếp cận của lễ với lương tâm và thái độ như vậy. Đương nhiên, mọi người cũng nên có nghĩa vụ giám sát người khác xem họ đối đãi với của lễ như thế nào, có bảo quản tốt của lễ và có quản lý của lễ theo nguyên tắc hay không. Ngươi đừng cho rằng chuyện này không liên quan đến mình, rồi không có trách nhiệm với nó mà nói rằng: "Dù sao tôi cũng không phải là lãnh đạo và người làm công, tôi không có trách nhiệm này. Dù có phát hiện ra, tôi cũng không cần quan tâm hay lên tiếng, đó là việc của lãnh đạo và người làm công. Ai tiêu tiền bừa bãi, ai chiếm đoạt của lễ, ai là Giu-đa thì đến đúng thời điểm, Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ. Ai gây ra hậu quả, thì người đó chịu trách nhiệm, không cần tôi quan tâm, tôi nói nhiều để làm gì?". Người như vậy thì thế nào? (Thưa, không có lương tâm.) Nếu ngươi phát hiện ra nơi nào đó mà lãnh đạo và người làm công không chú ý tới, đang có người hoang phí và chiếm đoạt của lễ, thì ngươi nên trực tiếp cảnh cáo người liên quan, đồng thời phải kịp thời phản ánh cho lãnh đạo và người làm công, nói rằng: "Trưởng nhóm và lãnh đạo của chúng tôi thường lấy của lễ làm của riêng. Ngoài ra, họ còn tiêu của lễ bừa bãi, không bàn bạc với người khác, mà tự mình làm chủ trong việc mua cái này cái kia. Đa số việc chi tiêu của họ đều không phù hợp với nguyên tắc. Nhà Đức Chúa Trời có thể xử lý chuyện này không?". Trách nhiệm của dân được Đức Chúa Trời chọn là phát hiện vấn đề thì phản ánh và báo cáo. Những điều vừa mới thông công là một loại biểu hiện của lãnh đạo giả – thái độ của loại người này đối với của lễ là coi của lễ như tài sản chung.

II. Không quan tâm hay hỏi han về việc chi tiêu của lễ

Loại biểu hiện thứ hai của lãnh đạo giả trong việc bảo quản của lễ là không biết cách quản lý của lễ. Trong lòng họ chỉ biết rằng của lễ là cái không được động vào, không được tùy tiện lạm dụng và không được chiếm đoạt, rằng của lễ là thần thánh, là thứ được biệt riêng ra thánh, người ta không được có ý nghĩ không nên có. Nhưng rốt cuộc làm sao mới có thể quản lý tốt của lễ, làm sao để làm quản gia tốt trong việc bảo quản của lễ, thì họ không có con đường, không có nguyên tắc, cũng không có phương án và biện pháp công tác cụ thể. Cho nên, trong việc vào sổ, kiểm đếm, bảo quản của lễ và rà soát các khoản thu chi, chi tiêu, v.v. thì loại lãnh đạo giả này rất bị động. Có người nộp đơn xin duyệt thì họ liền ký tên và đồng ý, có người xin thanh toán thì họ liền thanh toán, có người báo cần tiền cho việc gì đó thì họ liền đưa cho. Các loại máy móc, thiết bị được bảo quản ở đâu, họ cũng không biết. Nhân sự bảo quản có thích hợp hay không,

họ cũng không biết, mà cũng chẳng biết cách để xác định nhân sự đó có hợp hay không, họ nhìn không thấu lòng dạ con người, cũng nhìn không thấu thực chất của con người. Cho nên, của lễ mà ở trong phạm vi quản lý của những người này, mặc dù mỗi khoản chi tiêu đều có ghi chép, nhưng khi xét chi tiết các khoản chi tiêu này thì có rất nhiều khoản bất hợp lý và không cần thiết, còn có rất nhiều khoản chi tiêu thừa thãi và lãng phí. Những của lễ này cứ thế mà thất thoát dưới chữ ký của lãnh đạo và người làm công này. Bề ngoài họ trông có vẻ đang làm công tác cụ thể, nhưng trên thực tế những việc mà họ làm chẳng có chút nguyên tắc nào. Họ đâu có kiểm định, mà chỉ làm cho có, bám chặt vào khuôn phép và quy định là xong chuyện, căn bản không đạt đến tiêu chuẩn quản lý của lễ, càng không đạt đến nguyên tắc quản lý của lễ. Vì vậy, trong thời gian lãnh đạo giả làm công tác, xảy ra quá nhiều chi tiêu bất hợp lý. Nếu có người giám sát và quản lý thì những chi tiêu bất hợp lý này làm sao có thể xảy ra chứ? Chính là bởi vì những lãnh đạo và người làm công này không có trách nhiệm khi làm công tác. Họ làm cho có và qua loa chiếu lệ, không làm việc theo nguyên tắc, không đắc tội với ai, làm kẻ dễ dãi và không kiểm định cho tốt. Thậm chí trong những người quản lý của lễ, không một ai thực sự có trách nhiệm, không một ai thực sự có thể kiểm định. Lãnh đạo giả mặc kệ những chuyện như người bảo quản của lễ có thích hợp hay không, ở hội thánh sở tại có tình huống nguy hiểm gì không. Với họ, chỉ cần bản thân họ an toàn là được. Khi nguy hiểm xảy ra, điều đầu tiên họ nghĩ đến là mình có thể trốn đi đâu, tiền bạc của nhà mình có thể bị lục soát không, còn về chuyện của lễ đang ở đâu, có bị nguy hiểm không, thì họ không tìm hiểu, cũng không nghe ngóng gì. Sau khi chuyện đã xảy ra hai, ba tháng hoặc thậm chí là nửa năm, vì áy náy lương tâm nên họ mới hỏi một chút, khi biết được có vài của lễ bị con rồng lớn sắc đỏ chiếm đoạt, có vài của lễ bị kẻ ác hoang phí, có vài của lễ không biết đi đâu, thì trong lòng họ khó chịu một lúc – họ sẽ cầu nguyện một chút, nhận lỗi sai, rồi coi như xong chuyện. Đây là thứ gì vậy? Làm công tác như vậy có phải là có vấn đề không? Đức Chúa Trời sẽ đối đãi thế nào với người có thái độ như vậy đối với của lễ? Ngài có thể xem họ là người thật lòng tin không? (Thưa, không thể.) Vậy Đức Chúa Trời sẽ coi họ là người như thế nào? (Thưa, là người ngoại đạo.) Khi Đức Chúa Trời coi ai đó như người ngoại đạo, thì người ấy có cảm giác không? Linh của họ tê dại ngây ngốc, làm việc không có sự khai sáng và hướng dẫn của Đức Chúa Trời, không có ánh sáng. Khi gặp chuyện, họ cũng không được Đức Chúa Trời bảo vệ, thường tiêu cực, yếu đuối và sống trong bóng tối. Mặc dù họ thường nghe giảng đạo, làm việc cũng có thể chịu khổ và trả giá, nhưng họ chẳng tiến bộ, bộ dạng của họ rất thảm thương. Đây chính là "thành quả" của họ. Chẳng phải như vậy còn khó chịu hơn bị trừng phạt sao? Các ngươi nói xem, người ta tin Đức Chúa Trời mà thành quả lại ra như vậy, thì đáng vui đáng mừng hay là đáng buồn đáng rầu đây? Ta thấy đây không phải là điềm tốt gì.

Lãnh đạo giả chẳng bao giờ nghiêm túc với công tác quản lý của lễ. Tuy rằng miệng nói: "Của lễ của Đức Chúa Trời thì con người không được động vào, cũng không ai được chiếm đoạt và không được để rơi vào tay kẻ xấu", miệng họ hô khẩu hiệu rất hay,

lời lẽ đầy nhân nghĩa và đạo đức, nhưng họ lại chẳng làm việc mà con người làm. Tuy rằng họ không chiếm đoạt của lễ, cũng không có ý nghĩ xấu xa hay có ý chiếm đoạt của lễ, thậm chí vài người cho dù có chi tiêu gì cũng chưa bao giờ dùng tiền của nhà Đức Chúa Trời hay động đến của lễ của Đức Chúa Trời, mà luôn tiêu tiền của mình, nhưng với tư cách là lãnh đạo và người làm công, họ lại không làm bất kỳ công tác thực tế nào trong chuyện quản lý của lễ này. Ngay cả chuyện đơn giản là hỏi thăm tình hình chi tiêu của lễ và kiểm định việc chi tiêu của lễ, mà họ cũng không làm, đây rõ ràng là lãnh đạo giả. Thái độ của họ đối với của lễ chính là: “Tôi không tiêu và không chiếm đoạt, cũng không quan tâm người khác tiêu như thế nào, có chiếm đoạt hay không”. Vậy Ta nói ngươi biết, loại thái độ không nóng cũng không lạnh này của ngươi rất phiền phức. Ngươi không tiêu, cũng không chiếm đoạt thì đó là điều con người nên làm được, nhưng ngươi làm lãnh đạo và người làm công thì việc mà ngươi càng nên làm được chính là quản lý tốt của lễ, thế mà ngươi lại không làm được, đây gọi là tắc trách. Đây chính là biểu hiện của lãnh đạo giả. Tuy rằng ngươi không tiêu một xu, không chiếm đoạt một của lễ nào, nhưng bởi vì ngươi không làm công tác thực tế, và bởi vì ngươi không làm bất kỳ công tác quản lý cụ thể nào trong chuyện quản lý của lễ này, nên ngươi sẽ bị xác định tính chất là lãnh đạo giả, như vậy mới hợp tình hợp lý. Có những lãnh đạo chưa bao giờ chiếm hay dùng bất kỳ của lễ nào, lãnh đạo và người làm công khác đều dùng nhưng họ cũng không dùng, khi nhà Đức Chúa Trời sắp xếp cho họ thứ gì đó, họ cũng không cần. Bề ngoài họ có vẻ rất thanh sạch và không có lòng tham, nhưng để cho họ quản lý của lễ thì họ lại không làm bất kỳ công tác cụ thể nào. Cho dù ai tiêu của lễ, họ đều ký tên đồng ý, mà thậm chí chẳng buồn hỏi han, cũng chẳng nói thêm được câu nào về chuyện đó. Mặc dù loại người này không chiếm đoạt một xu một hào nào trong của lễ, nhưng của lễ trong phạm vi quản lý của họ đều bị kẻ ác nuốt chửng, vì họ vô trách nhiệm và tắc trách mà bất kỳ ai cũng có thể hoang phí hoặc lãng phí của lễ. Chẳng phải những chuyện hoang phí hoặc lãng phí này có liên quan đến sự quản lý yếu kém của họ sao? Chẳng phải do sự tắc trách của họ gây ra sao? (Thưa, phải.) Vậy họ có phần trong việc ác của những người này không? Họ có trách nhiệm trong chuyện này không? Trách nhiệm này rất lớn, họ chạy cũng không tránh khỏi bị dính líu! Họ cứ bám vào lời này: “Dù sao tôi cũng không chiếm đoạt của lễ của Đức Chúa Trời, không có lòng dạ đó và không có dự định đó. Ai tiêu của lễ của Đức Chúa Trời thì tôi cũng không tiêu, ai chiếm dụng thì tôi cũng không chiếm dụng, ai hưởng thụ thì tôi cũng không hưởng thụ. Thái độ của tôi đối với của lễ chính là vậy, anh thích làm gì thì làm!”. Có loại người này không? (Thưa, có.) Kẻ địch lại Đấng Christ tiêu của lễ để mua áo quần cao cấp, hàng hóa xa xỉ, thậm chí là mua xe. Các ngươi nói xem, loại lãnh đạo giả này có thể nhìn ra đây là vấn đề không? Bản thân họ không tham không chiếm, họ có thái độ này, vậy chẳng phải họ cho rằng chiếm đoạt là không tốt sao? (Thưa, phải.) Vậy khi kẻ địch lại Đấng Christ làm những chuyện đại ác như vậy, tại sao họ lại thờ ơ và không ngăn chặn? Tại sao họ không đặt nặng chuyện này? (Thưa, vì họ không muốn đắc tội với người khác.) Đây có phải là việc ác không? (Thưa, phải.) Như vậy là không làm tròn

trách nhiệm mà một quản gia nên làm. Trong thời gian ngươi quản lý mà của lễ bị kẻ ác chiếm đoạt, của lễ bị hoang phí, lãng phí, bị chi tiêu bất hợp lý và cứ như vậy mà thất thoát, nhưng ngươi lại không làm bất kỳ công tác nào, ngay cả một câu cũng không nói, như vậy chẳng phải là tắc trách sao? Đây chẳng phải là biểu hiện của lãnh đạo giả sao? Lời nên nói thì không nói, công tác nên làm thì không làm, trách nhiệm nên thực hiện cũng không thực hiện cho tròn, đạo lý gì cũng hiểu, nhưng chỉ là không làm công tác thực tế, vậy thì ngươi nhất định là lãnh đạo giả. Ngươi cho rằng: "Dù sao tôi cũng không chiếm đoạt, người ta chiếm đoạt thì đó là chuyện của người ta". Vậy thì ngươi sẽ không còn là lãnh đạo giả nữa sao? Không tham không chiếm đó là chuyện riêng của ngươi, nhưng ngươi đã bảo quản tốt của lễ chưa? Ngươi đã làm tròn trách nhiệm đối với của lễ chưa? Nếu chưa làm tròn thì ngươi chính là lãnh đạo giả. Ngươi đừng mượn cớ nói rằng: "Dù sao tôi cũng không tham không chiếm, vậy thì tôi không phải là lãnh đạo giả!". Không tham không chiếm không phải là tiêu chuẩn để đánh giá lãnh đạo và người làm công có đạt tiêu chuẩn hay không, tiêu chuẩn thực sự cho việc đạt tiêu chuẩn là liệu người ta có làm tròn trách nhiệm, làm được việc mà con người nên làm, làm tròn nghĩa vụ mà con người nên thực hiện trong chuyện mà Đức Chúa Trời uỷ thác cho họ hay không – đây mới là điều quan trọng nhất. Vậy nghĩa vụ và trách nhiệm của ngươi trong việc quản lý của lễ là gì? Ngươi đã làm được chưa? Rõ ràng ngươi chưa làm được, ngươi chỉ làm cho có, ngươi sợ đắc tội với người khác, chứ không sợ đắc tội với Đức Chúa Trời. Vì sợ đắc tội với người khác, sợ làm mất đi hình tượng đẹp của mình trong lòng người khác, mà ngươi không đoái hoài đến của lễ – đã có biểu hiện như vậy thì ngươi nhất định là lãnh đạo giả. Đây không phải là gán tội cho ngươi, mà ở đây sự thật đã phơi bày ra như vậy: ngay cả nghĩa vụ và trách nhiệm của mình mà ngươi cũng không làm được – ngươi quá ích kỷ rồi! Ngươi quản lý đồ vật và tài sản riêng của mình rất tốt và cẩn thận, không để cho chúng bị mưa bị nắng, không cho bất kỳ ai lấy đi, cũng không cho bất kỳ ai chiếm lợi của ngươi. Nhưng đối với của lễ, ngươi lại không có chút tinh thần trách nhiệm nào, còn không được 1/10 trách nhiệm như khi quản lý đồ vật của bản thân ngươi, vậy ngươi mà được xem là quản gia tốt sao? Ngươi mà được xem là lãnh đạo và người làm công sao? Ngươi rõ ràng là lãnh đạo giả. Đây là biểu hiện của một loại lãnh đạo giả.

III. Hạn chế những chi tiêu hợp lý

Còn có một loại lãnh đạo giả nữa cũng rất đáng ghê tởm. Loại người này sau khi lên làm lãnh đạo thì thấy hóa ra người bảo quản của lễ tiêu tiền như nước và quá lãng phí, nên liền cách chức người đó. Rồi họ muốn tìm một người biết tính toán tỉ mỉ, một đồng bẻ làm đôi cũng có thể sống qua ngày, họ cảm thấy người như vậy mới là quản gia tốt, kết quả là họ thấy ai cũng không thích hợp, cuối cùng họ tự mình bảo quản của lễ luôn. Anh chị em nói rao truyền phúc âm thì cần in sách lời Đức Chúa Trời, lãnh đạo này cảm thấy in sách tốn không ít tiền nên không cho in, cũng chẳng quan tâm liệu việc này có cần gấp cho công tác hay không – với họ, chỉ cần tiết kiệm tiền là được. Họ căn

bản không biết của lễ của Đức Chúa Trời dùng vào việc gì là hợp tâm ý của Đức Chúa Trời nhất, họ chỉ biết bảo vệ tốt của lễ của Đức Chúa Trời, một chút cũng không được động vào. Việc nên tiêu họ cũng không tiêu, họ kiểm định như vậy đúng là "tốt" quá đi mà! Như vậy thì làm sao triển khai công tác được chứ? Những lãnh đạo này làm việc có nguyên tắc không? (Thưa, không có.) Công tác nên làm thì họ không cho làm, sách nên in thì họ không cho in, tiền cần phải tiêu thì họ không cho tiêu, bất kỳ việc chi tiêu hợp lý nào họ cũng không cho phép, đây có phải là quản lý không? (Thưa, không phải.) Vậy thì gọi là gì? Là không hiểu nguyên tắc. Người không hiểu nguyên tắc mà làm công tác thì không biết cách quản lý. Họ cho rằng phải coi sóc tốt số tiền này, một xu cũng không được thiếu, chi tiêu cho bất kỳ việc gì cũng không được động đến số tiền này. Như vậy có phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời.) Kiểm soát không có nguyên tắc, kiểm định cũng không có nguyên tắc, thì đó không phải là quản lý. Tiêu xài bừa bãi, lãng phí và hoang phí thì không phải là quản lý, nhưng vì để kiểm định mà không tiêu một xu nào và hạn chế những chi tiêu hợp lý thì cũng không phải là quản lý, những việc này đều không phù hợp nguyên tắc. Bởi vì có những người không hiểu nguyên tắc của việc sử dụng, phân phối và quản lý các của lễ, cho nên mới xuất hiện đủ loại trò cười, đủ loại hỗn loạn. Nhìn bề ngoài, lãnh đạo này có vẻ rất có trách nhiệm, rất tận tâm, nhưng họ làm công tác thì thế nào? (Thưa, không có nguyên tắc.) Bởi vì họ làm công tác không có nguyên tắc, cho nên công tác phúc âm ở chỗ họ bị cản trở và hạn chế, một vài công tác nghiệp vụ cũng bị hạn chế vì họ kiểm định quá nghiêm ngặt việc sử dụng của lễ. Bề ngoài, có vẻ họ bảo quản của lễ rất nghiêm túc và rất có trách nhiệm, nhưng trên thực tế, bởi vì họ không có hiểu biết thuộc linh, toàn dựa trên quan niệm và tưởng tượng để làm việc, còn lấy danh nghĩa tiết kiệm cho hội thánh mà kiểm định cho nhà Đức Chúa Trời, kết quả là họ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tiến triển của các công tác hội thánh mà bản thân còn không biết. Loại người này có thể bị xác định tính chất là lãnh đạo giả không? (Thưa, có thể.) Như vậy là đủ để bị xem là lãnh đạo giả rồi. Ở một mức độ nhất định, họ đã gây ra sự nhiễu loạn và gián đoạn cho công tác phúc âm và công tác của hội thánh. Những sự nhiễu loạn và gián đoạn này là do họ không hiểu nguyên tắc, làm công tác bừa bãi theo sở thích và quan niệm của mình, không tìm kiếm các nguyên tắc lẽ thật, cũng không bàn bạc ý kiến và phối hợp với người khác. Tuy rằng của lễ ở chỗ họ sẽ không bị lãng phí hoặc hoang phí, nhưng bởi vì họ không thể sử dụng của lễ hợp lý theo nguyên tắc, chỉ vì bảo vệ của lễ mà không cho phép ai dùng, kết quả là làm chậm trễ công tác mở rộng phúc âm, ảnh hưởng đến sự vận hành bình thường của công tác nhà Đức Chúa Trời. Cho nên, dựa vào biểu hiện này mà xác định họ là lãnh đạo giả thì không có gì quá đáng. Tại sao loại người này cũng bị xác định là lãnh đạo giả? Loại người này không biết làm công tác, sự lĩnh hội và cách làm của họ trong việc tiếp cận của lễ quá lệch lạc rồi, vậy họ có thể làm tốt những công tác khác không? Chắc chắn là không thể. Có phải sự lĩnh hội của loại người này có vấn đề không? (Thưa, phải.) Họ lĩnh hội lệch lạc, tuân thủ quy tắc, giả vờ và giả thuộc linh. Họ không suy xét đến công tác của nhà Đức Chúa

Trời, không làm việc theo nguyên tắc, không tìm ra nguyên tắc để hành động, mà chỉ dựa vào sự khôn vặt, ý riêng của mình và tuân thủ quy tắc. Cho nên hậu quả khi họ làm công tác là gây ra sự nhiễu loạn và gián đoạn. Phương thức làm công tác của họ rất ngu xuẩn và vụng về, khiến cho người ta ghê tởm. Loại người này rõ ràng là lãnh đạo giả. Liệu có ai nói: “Bảo quản của lễ như vậy, để tâm làm công tác như vậy mà còn bị xác định tính chất là lãnh đạo giả, vậy thôi tôi không quản nữa. Ai muốn tiêu thì tiêu, ai muốn dùng thì dùng, ai muốn chiếm thì chiếm!”? Có ai có suy nghĩ như vậy không? Vậy mục đích chúng ta vạch trần những tình trạng và biểu hiện khác nhau của các loại lãnh đạo giả là để làm gì? (Thưa, để mọi người nắm vững nguyên tắc, tránh đi vào con đường của lãnh đạo giả.) Đúng vậy. Để mọi người nắm vững nguyên tắc, có thể làm tốt công tác và làm tròn trách nhiệm theo nguyên tắc, không làm theo quan niệm và tưởng tượng, không có ý riêng và huyết khí, không dùng loại lý luận mà mình tưởng tượng ra để thay thế cho nguyên tắc lẽ thật, không giả mạo thuộc linh, không dùng những thứ mà mình cho là thuộc linh để giả mạo và thay thế nguyên tắc. Trong số lãnh đạo và người làm công cũng có một bộ phận là loại người này, đáng để lấy họ làm lời cảnh báo cho mọi người.

IV. Chiếm đoạt và hưởng dùng của lễ

Còn có một loại lãnh đạo giả khác, họ làm công tác quản lý của lễ này thì càng rối tinh rối mù hơn nữa. Họ cho rằng với tư cách là lãnh đạo và người làm công, thì không thể lúc nào cũng dán mắt vào của lễ, cũng không thể quá để tâm vào của lễ được. Họ cho rằng một mặt làm tốt công tác về công tác hành chính của hội thánh, mặt khác làm tốt công tác về đời sống hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, mặt khác nữa là nắm vững các công tác nghiệp vụ, như vậy là được rồi. Họ cho rằng của lễ là tiền bạc và vật phẩm mà Đức Chúa Trời chu cấp cho hội thánh, những tiền bạc và vật phẩm này được chuẩn bị cho những nhu cầu trong cuộc sống cũng như công tác của lãnh đạo và người làm công. Ngụ ý là của lễ được chuẩn bị cho lãnh đạo và người làm công, chỉ cần ai đó được chọn làm lãnh đạo và người làm công thì Đức Chúa Trời cho phép họ hưởng thụ những của lễ này, lãnh đạo và người làm công có quyền ưu tiên phân phối, hưởng thụ và chi tiêu những của lễ này – do đó, một người sau khi làm lãnh đạo và người làm công thì trở thành chủ nhân của của lễ, trở thành người quản lý và sở hữu của lễ. Khi họ tiếp xúc với của lễ trong lúc làm công tác thì không cần vào sổ, kiểm đếm và bảo quản, cũng không cần rà soát các khoản thu chi của lễ, càng không cần kiểm tra tình hình chi tiêu và phân phối của lễ. Thay vào đó, họ chỉ cần tìm hiểu và nắm được có những của lễ nào, có cái nào mà lãnh đạo và người làm công có thể hưởng dùng không. Thái độ của những lãnh đạo và người làm công này đối với của lễ chính là như vậy. Trong mắt họ, của lễ không cần được vào sổ, kiểm đếm, bảo quản, cũng không cần kiểm tra các khoản thu chi hoặc tình hình chi tiêu, những việc này không liên quan gì đến họ, họ chỉ cần phân phối của lễ cho lãnh đạo và người làm công ưu tiên hưởng thụ là được. Theo họ, lời của lãnh đạo và người làm công chính là nguyên tắc – chuyện của lễ được chi tiêu và phân phối như thế nào đều

do lãnh đạo và người làm công quyết định. Họ cho rằng được chọn làm lãnh đạo và người làm công nghĩa là đã được hoàn thiện, giống như thầy tế lễ có đặc quyền hưởng thụ của lễ, có tiếng nói quyết định, có quyền sử dụng và quyền phân phối đối với của lễ. Ở một số hội thánh, có những anh chị em dâng hiến đồ vật, nhưng khi những thứ này còn chưa được người chuyên trách vào sổ, kiểm đếm và nhập kho, thì lãnh đạo và người làm công đã xem qua, sàng qua, lọc qua, cái gì có thể dùng được thì họ giữ lại, cái gì có thể ăn thì họ ăn, cái gì có thể mặc thì họ mặc vào người, còn cái gì họ không dùng được thì họ xem ai cần rồi trực tiếp phân phát, họ thay Đức Chúa Trời làm chủ, đây chính là nguyên tắc của họ. Đây là chuyện gì vậy? Họ thực sự coi mình là thầy tế lễ sao? Như vậy có phải là quá thiếu lý trí rồi không? (Thưa, phải.) Còn có lãnh đạo và người làm công thấy nhà này thiếu hai cái ghế, nhà kia thiếu một cái lò bếp, thấy ai sức khỏe không tốt và cần ăn thực phẩm dinh dưỡng, thì họ đều dùng tiền của nhà Đức Chúa Trời để mua. Quyền phân phối, chi dùng, chi tiêu và sử dụng hết thảy của lễ này đều là của lãnh đạo và người làm công, như vậy có hợp lý không? Cách làm này chẳng phải là do nhận thức của họ có vấn đề mà ra sao? Họ dựa vào cái gì mà làm chủ chứ? Lãnh đạo và người làm công có quyền chi phối của lễ không? (Thưa, không có.) Của lễ là để cho ngươi quản lý, chứ đâu phải để ngươi chi phối và sử dụng, ngươi không có đặc quyền hưởng dùng. Lãnh đạo và người làm công thì tương đương với thầy tế lễ sao? Tương đương với người được hoàn thiện sao? Họ có phải là người sở hữu của lễ không? (Thưa, không phải.) Vậy tại sao họ lại dám tự đứng ra làm chủ mà dùng của lễ mua đồ cho nhà này, nhà kia – tại sao họ có quyền lực này? Ai cho họ quyền lực này? Sự sắp xếp công tác có quy định nào nói rằng: “Lãnh đạo và người làm công ngay khi vừa nhậm chức, trước hết phải nắm quyền tài vụ của nhà Đức Chúa Trời” không? (Thưa, không có.) Vậy tại sao một bộ phận lãnh đạo và người làm công lại cho là như vậy? Đây là vấn đề gì? Anh chị em dâng hiến một bộ quần áo đắt tiền, ngày hôm sau đã có một lãnh đạo và người làm công lấy ra mặc rồi, chuyện này là sao? Tại sao của lễ mà anh chị em dâng hiến lại rơi vào tay cá nhân nào đó? “Cá nhân” này không phải ai khác mà chính là lãnh đạo và người làm công. Lãnh đạo và người làm công chẳng những không quản lý tốt của lễ, ngược lại còn đi đầu trong việc chiếm đoạt, tự mình hưởng dùng của lễ, đây là vấn đề gì? Nếu xét từ chuyện lãnh đạo và người làm công này quản lý của lễ nhưng không làm công tác thực tế thì họ có thể bị xác định tính chất là lãnh đạo giả, nhưng xét từ chuyện họ chiếm đoạt và tự mình hưởng dùng của lễ, thì 100% có thể xác định tính chất họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy rốt cuộc nên xác định tính chất người này như thế nào mới hợp lý? (Thưa, xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ.) Vừa là lãnh đạo giả, vừa là kẻ địch lại Đấng Christ. Trong chuyện quản lý của lễ, lãnh đạo giả xem qua hết mọi của lễ, cũng giao phó cho người khác quản lý, thế nhưng trước đó họ đã chiếm lấy một phần, tự mình làm chủ phân phối một phần rồi, còn lại những thứ họ không ưng hoặc không biết đó là vật gì nhưng không muốn cho người khác thì họ cứ để sang một bên đã. Về chuyện những của lễ này rốt cuộc nằm ở chỗ nào, có người thích hợp bảo quản không, có nên kiểm tra định kỳ không, có ai trộm cắp

không, có ai chiếm đoạt không, thì lãnh đạo giả đều không quan tâm. Nguyên tắc của họ là: “Những gì đáng để tôi hưởng thụ và những gì tôi cần, tôi đã lấy rồi. Còn lại những thứ tôi không cần thì ai muốn lấy cứ lấy, ai muốn quản cứ quản, ai nhanh tay thì đồ về tay người đó, rơi vào tay ai thì người đó chiếm được lợi”. Đây là nguyên tắc gì, là lô-gic gì? Người như vậy thuần túy là ma quỷ, là súc sinh!

Có lần, một lãnh đạo giả nói rằng trong kho có rất nhiều đồ. Ta hỏi họ có vào sổ không, thì họ nói: “Có những thứ con còn không biết là thứ gì, nên không có cách nào vào sổ”. Ta bảo: “Lời này thật là hồ đồ, sao lại không có cách nào vào sổ? Lúc mới nhận thì nên vào sổ chứ!”. Họ đáp: “Những thứ này có lâu rồi, không có cách nào để biết cả”. Lời này như thế nào? Có trách nhiệm không? (Thưa, không có trách nhiệm.) Ta bảo: “Còn có vài bộ quần áo, xem anh chị em ai cần thì phát cho họ”. Thì họ đáp: “Có vài bộ đã lỗi thời rồi, không ai thèm”. Ta bảo: “Những thứ anh chị em cần thì ngươi cứ phát, thứ gì không cần thì ngươi cứ xử lý cho thích hợp”. Họ không làm việc đó cho tới nơi tới chốn. Đây có phải là đang tận chức, tận trách không? Ngươi bảo họ làm một công tác, họ sẽ không ngừng oán thán, nói những lời tiêu cực, chỉ ra khó khăn. Họ chẳng nói là sẽ làm tốt những chuyện này theo nguyên tắc, họ chẳng có chút ý thuận phục nào. Cho dù ngươi đưa ra yêu cầu gì, họ đều nói mãi về những khó khăn, như thể nói tới khi nào ngươi cạn lời thì họ sẽ thắng, chiếm được thế thượng phong, và công tác của họ cũng coi như đã làm xong. Đây là thứ gì vậy? Cho ngươi làm lãnh đạo và người làm công đâu phải là để ngươi gây ra rắc rối, đâu phải để ngươi chỉ ra khó khăn và vấn đề, mà là để ngươi giải quyết vấn đề và xử lý khó khăn. Nếu ngươi thực sự biết làm công tác thì sau khi nêu ra những vấn đề và khó khăn này, ngươi phải nói xem ngươi nên xử lý và giải quyết theo nguyên tắc như thế nào. Lãnh đạo giả ngoài việc hô khẩu hiệu, giảng đạo lý, khoác lác và nói những lý do, cái cớ khách quan ra, thì họ không có bất kỳ năng lực công tác thực tế nào, tương tự, đối với chuyện quản lý của lễ, họ cũng không thể làm việc theo nguyên tắc hay làm tròn trách nhiệm. Họ thiểu năng và bất tài đến vậy, mà còn cảm thấy mình làm lãnh đạo và người làm công rồi thì có đặc quyền, có địa vị và thân phận cao quý, là người sở hữu và sử dụng của lễ. Ngoài việc biết cách hưởng thụ đặc quyền chi tiêu của lễ ra, họ chẳng nhìn thấy, cũng không phát hiện được bất kỳ trường hợp nào mà của lễ bị chi tiêu bừa bãi và bất hợp lý, thậm chí nhìn thấy rồi thì họ cũng không làm gì để xử lý. Bởi vì sao? Bởi vì ngoài việc biết hưởng thụ chút cảm giác ưu việt khi làm lãnh đạo và người làm công ra, thì họ chẳng hiểu chút gì về yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với lãnh đạo và người làm công hay nguyên tắc làm công tác của nhà Đức Chúa Trời. Họ chính là kẻ vô dụng, phế vật, thiểu năng. Người hồ đồ như thế mà vẫn muốn hưởng thụ lợi ích của địa vị, như vậy chẳng khiến cho người ta ghê tởm sao? Thông qua việc vạch trần loại lãnh đạo giả này, các ngươi đã hiểu được gì? Loại người này vừa mới làm lãnh đạo và người làm công là đã muốn nhắm vào của lễ, hai mắt họ dán chặt vào của lễ. Người ta nhìn thoáng cái là có thể thấy được họ từ lâu đã thèm khát được tiêu tiền như nước và hoang phí của lễ. Bây giờ cuối cùng họ cũng có cơ hội, có thể tiêu tiền một cách tùy tiện như vậy, tùy ý sử dụng của lễ của Đức Chúa

Trời, hưởng thụ những thứ mình không làm mà có. Bộ mặt thật tham lam của họ đã hoàn toàn bại lộ. Các ngươi nhìn xem, trong số những lãnh đạo và người làm công trước đây và hiện tại, có ai như vậy không? Họ luôn lý giải sai lầm về chức trách và định nghĩa của lãnh đạo và người làm công, vừa lên làm lãnh đạo và người làm công thì họ đã coi mình là chủ nhân của nhà Đức Chúa Trời, liệt mình vào đội ngũ thầy tế lễ, cảm thấy mình là người cao quý. Vậy chẳng phải là có chút thiểu năng sao? Chẳng lẽ ai đó làm lãnh đạo và người làm công rồi thì không phải là loài người bại hoại sao? Chẳng lẽ họ lập tức trở thành người thánh khiết sao? Họ trở thành lãnh đạo và người làm công rồi thì không còn biết mình là ai nữa và nghĩ mình phải hưởng thụ của lễ – loại người này chẳng phải là thiểu năng sao? Loại người này chắc chắn là thiểu năng, không có lý trí của nhân tính bình thường. Đã thông công như vậy mà họ vẫn không biết bổn phận và chức trách của lãnh đạo và người làm công là gì. Chắc chắn có loại lãnh đạo và người làm công này, hơn nữa biểu hiện của loại người này rất rõ ràng, rất nổi bật.

Những biểu hiện của các loại lãnh đạo giả trong việc bảo quản của lễ về cơ bản là vậy. Các vấn đề nghiêm trọng hơn thì không thuộc phạm trù lãnh đạo giả, mà là kẻ địch lại Đấng Christ. Cho nên các ngươi phải nắm rõ phạm vi này. Họ là lãnh đạo giả thì chính là lãnh đạo giả, không thể xác định tính chất họ là kẻ địch lại Đấng Christ được. Về nhân tính, cách làm, biểu hiện và thực chất, kẻ địch lại Đấng Christ đều xấu xa hơn lãnh đạo giả rất nhiều. Đa số lãnh đạo giả có tố chất kém, thiểu năng, không có năng lực công tác, còn lĩnh hội lệch lạc, không có hiểu biết thuộc linh, nhân cách đê hèn, ích kỷ và đê tiện, tâm thuật bất chính. Điều đó khiến họ không thể và không làm công tác thực tế khi bảo quản của lễ, ảnh hưởng đến việc quản lý hợp lý và bảo quản thích hợp của lễ. Thậm chí có một phần của lễ bị rơi vào tay kẻ ác do lãnh đạo giả tắc trách, không làm công tác thực tế, không làm việc theo nguyên tắc và yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời – dạng vấn đề này cũng xuất hiện không ít. Các loại biểu hiện của lãnh đạo giả trong việc bảo quản của lễ đã bị vạch trần về cơ bản là thế này: nhân cách đê hèn, ích kỷ và đê tiện, lĩnh hội lệch lạc, không có năng lực công tác, tố chất kém, không hề tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, giống như một kẻ ngốc và thiểu năng. Có người nói: “Các loại biểu hiện Ngài vạch trần, chúng con đều thừa nhận, nhưng nếu họ ngốc và thiểu năng thì làm sao có thể làm lãnh đạo được?”. Các ngươi có thừa nhận có vài lãnh đạo và người làm công ngu ngốc và thiểu năng không? Có loại người này không? Có người thì nói: “Ngài cũng quá xem thường chúng con rồi. Chúng con đều là người hiện đại, đều đã học xong cấp ba, đại học rồi, chúng con có năng lực phân định cực cao đối với xã hội và nhân loại này, làm sao có thể chọn một kẻ thiểu năng làm lãnh đạo của chúng con được? Tuyệt đối không thể nào!”. Có gì mà không thể chứ? Đa số các ngươi cũng là người thiểu năng, trí thông minh cũng không ổn, nên các ngươi quá dễ chọn một người thiểu năng làm lãnh đạo. Tại sao nói đa số các ngươi là thiểu năng? Là bởi vì đa số các ngươi cho dù trải qua bao nhiêu chuyện, vẫn không nhìn thấu được thực chất, không nắm được nguyên tắc. Các ngươi còn có thể tuân thủ quy định quanh năm suốt tháng, lặp đi lặp lại một cách làm mãi không đổi, được thông công lẽ thật thế nào cũng

không nắm được nguyên tắc. Đây là vấn đề gì? Chính là tố chất quá kém, không nhìn thấu căn nguyên hay thực chất của vấn đề, cũng không tìm ra được quy luật phát triển của sự vật, càng không tuân theo nguyên tắc nên có khi hành động – như vậy thì gọi là thiểu năng. Các ngươi phải mất bao lâu mới có thể nắm được nguyên tắc cho những chuyện liên quan đến bổn phận? Có những người làm công tác văn tự vài năm rồi, mà bây giờ viết bài, viết kịch bản vẫn chỉ toàn lời sáo rỗng, vẫn không nắm được nguyên tắc, không biết cái gì là thực tế, cũng không biết nói lời thực tế nào. Đây chính là tố chất quá kém, trí thông minh quá thấp. Với trí thông minh của các ngươi, chẳng phải quá dễ để các ngươi chọn một người thiểu năng làm lãnh đạo sao? Chẳng những có thể chọn, mà còn xác quyết chắc chắn về họ, lúc cách chức họ, ngươi vẫn không muốn chuyện đó xảy ra. Đợi qua hai năm, khi đã nhìn thấu và hiểu được rồi, ngươi mới phân định được họ là lãnh đạo giả, còn lúc ấy dù nói gì thì ngươi cũng không chịu để họ bị cách chức. Như vậy chẳng phải ngươi còn thiểu năng hơn họ sao? Tại sao Ta nói có những lãnh đạo và người làm công không đủ trí thông minh? Bởi vì họ chỉ biết làm những công tác đơn giản nhất. Công tác hơi phức tạp một chút thì họ không biết làm, gặp phải chút khó khăn thì không biết xử lý như thế nào, giao thêm một công tác nữa thì họ chẳng biết phải làm sao. Đây chẳng phải là trí thông minh có vấn đề sao? Lãnh đạo như vậy có phải do các ngươi chọn lên không? Các ngươi còn bội phục họ sát đất: "Người ta tin Đức Chúa Trời mà không tìm đối tượng kết hôn, dâng mình cho Đức Chúa Trời hơn 20 năm rồi. Họ có ý chí chịu khổ, làm công tác rất nghiêm túc". "Vậy khi làm công tác, họ có hiểu nguyên tắc không?" "Người ta không hiểu nguyên tắc thì còn ai hiểu nguyên tắc nữa?". Kết quả là một khi bị kiểm tra thì công tác của họ rối tinh rối mù – họ chẳng thể thực hiện công tác nào cả. Ngươi nói cho họ biết nguyên tắc làm công tác, thì họ cũng chẳng bao giờ biết cách làm. Họ cứ hỏi không ngừng, phải trực tiếp nói cho họ phải làm như thế nào thì họ mới biết. Nói cho họ biết nguyên tắc thì chẳng khác nào không nói, liệt kê từng nguyên tắc một rồi mà họ cũng không biết cách thực hiện. Có loại lãnh đạo này không? Nói nguyên tắc với họ thế nào đi nữa thì họ cũng đều nghe không hiểu, đều không thực hiện được công tác. Thông công và dặn dò mấy lần với cùng những lời giống nhau, về cùng những chuyện giống nhau, mà họ vẫn không hiểu, sau đó một chút vấn đề cũng không được giải quyết – họ vẫn cứ hỏi nên làm như thế nào, nói với họ mà thiếu một câu là đã không ổn rồi. Đây có phải là thiểu năng không? Lãnh đạo thiểu năng như vậy có phải do các ngươi chọn ra không? (Thưa, phải.) Các ngươi không phủ nhận được điều này rồi phải không? Loại lãnh đạo này tuyệt đối có tồn tại.

Các loại biểu hiện của lãnh đạo giả mà chúng ta thông công hôm nay chủ yếu liên quan đến công tác quản lý của lễ. Thông qua vạch trần các loại biểu hiện của lãnh đạo giả, người ta nên biết rằng việc quản lý của lễ là một công tác quan trọng của lãnh đạo và người làm công, không được xem nhẹ. Mặc dù công tác mang tính sự vụ này không giống như các công tác khác, nhưng nó liên quan đến sự vận hành bình thường của các công tác khác trong nhà Đức Chúa Trời. Cho nên, công tác quản lý các của lễ là một công tác rất quan trọng và then chốt. Công tác này quan trọng ở chỗ nào? Bởi vì

những thứ được bảo quản trong công tác quản lý của lễ này là thứ thuộc về Đức Chúa Trời – nếu dùng một câu không ăn khớp lắm để nói, thì những thứ này là tài sản riêng của Đức Chúa Trời, cho nên lãnh đạo và người làm công càng nên tận tâm, tận chức và tận trách đối với công tác này. Nếu xét theo tính chất của công tác này, Ta nghĩ liệt nó vào công tác hành chính cũng không có gì là quá đáng. Lý do Ta đưa nó vào phạm trù công tác hành chính là vì việc làm công tác này liên quan đến thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời và của cải thuộc về Đức Chúa Trời. Cho nên để làm công tác này, cần con người có thái độ đúng đắn và nắm được nguyên tắc đúng đắn. Sở dĩ đưa nó vào phạm trù công tác hành chính là vì muốn lãnh đạo và người làm công hiểu được rằng làm công tác này là chuyện rất quan trọng, là nhiệm vụ rất nặng và gánh trọng trách rất nặng, không được xem nó như công tác mang tính sự vụ bình thường, mà phải có nhận thức chính xác và sâu sắc về tầm quan trọng của công tác này, sau đó phải tận tâm, tận chức và tận trách để làm tròn nó. Con người đối đãi với con người thì có thể không để tâm, cho dù xuất hiện sai lầm cũng không phải là vấn đề lớn. Nhưng Ta khuyên người ta khi đối đãi với Đức Chúa Trời thì đừng có hồ đồ, đừng có qua loa chiếu lệ, đừng có chỉ nói mà không làm. Làm tốt công tác quản lý của lễ là một sự ủy thác quan trọng của Đức Chúa Trời dành cho lãnh đạo và người làm công.

Ngày 8 tháng 5 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (13)

Trong lần nhóm họp trước, chúng ta đã thông công về chức trách thứ 11 của lãnh đạo và người làm công, đó là trách nhiệm cần làm tròn và công tác nên làm liên quan đến công tác bảo quản của lễ. Trong việc bảo quản của lễ, lãnh đạo và người làm công nên làm công tác nào? (Thưa, thứ nhất là bảo quản, thứ hai là kiểm tra sổ sách, thứ ba là theo dõi, nắm rõ và kiểm tra các khoản chi tiêu xem có phù hợp nguyên tắc hay không. Cần phải kiểm soát nghiêm ngặt, phải hạn chế nghiêm ngặt những chi tiêu không hợp lý, tốt nhất là phải ngăn chặn từ trong trứng nước những việc hoang phí và lãng phí. Nếu để chuyện hoang phí và lãng phí xảy ra rồi thì phải truy cứu trách nhiệm, không chỉ là cảnh cáo, mà còn phải bắt người đó bồi thường.) Cơ bản là mấy điều như vậy. Chủ yếu là bảo quản cho tốt, sau đó thì kiểm kê, rồi theo sát, kiểm tra, sử dụng và chi tiêu cho đúng đắn. Đã thông công xong điều thứ 11, giờ mọi người đã có nhận thức chuẩn xác và hiểu rõ về chuyện của lễ rồi, đồng thời cũng biết công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm trong việc bảo quản của lễ, biết lãnh đạo giả thì làm những gì và có những biểu hiện cụ thể nào trong hạng mục công tác này. Bất kể là thông công về chức trách của lãnh đạo và người làm công, hay là thông công về các loại biểu hiện của lãnh đạo giả, bất kể là thông công theo hướng tích cực hay là vạch trần theo hướng tiêu cực, thì mục đích chính đều là để khiến mọi người hiểu được cách làm tốt công tác bảo quản của lễ, cách ngăn chặn những cách làm bất hợp lý trong việc bảo quản, chi tiêu và phân phối của lễ. Cho dù có phải là lãnh đạo hay người làm công hay không, hết thảy dân được Đức Chúa Trời chọn đều nên làm được trách nhiệm của mình trong việc bảo quản của lễ. Nên làm được trách nhiệm nào? Đó là phải giám sát, phát hiện vấn đề thì phản ánh kịp thời, thực thi vai trò giám sát và phản ánh của mình. Đừng cho rằng "Công tác bảo quản của lễ là chức trách của lãnh đạo và người làm công, chẳng liên quan gì đến tín hữu thông thường như mình". Quan điểm như vậy là sai. Con người đã hiểu những lẽ thật này rồi, thì nên làm tròn trách nhiệm của con người. Đối với những vấn đề mà lãnh đạo và người làm công không phát hiện được, hoặc những chỗ là điểm mù, không dễ phát hiện, nếu có người phát hiện ra điều bất hợp lý hoặc trái nguyên tắc trong việc bảo quản, phân phối và sử dụng của lễ, thì người đó nên phản ánh kịp thời lên lãnh đạo và người làm công, để của lễ được bảo quản, sử dụng và phân phối hợp lý. Đây là trách nhiệm của mỗi một dân được Đức Chúa Trời chọn.

Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 1)

Đã thông công xong điều thứ 11 rồi, giờ tiếp tục thông công điều thứ 12 trong chức trách của lãnh đạo và người làm công – "Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người,

sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này". Nội dung chủ yếu của điều này là gì? Chủ yếu là về việc yêu cầu lãnh đạo và người làm công phải giải quyết các loại người, sự việc, sự vật và vấn đề xuất hiện trong hội thánh, gây gián đoạn, nhiễu loạn và phá hoại trật tự bình thường của hội thánh. Vậy các lãnh đạo và người làm công trước tiên phải hiểu được điều gì thì mới có thể đạt đến xử lý và giải quyết tốt những vấn đề này, làm được trách nhiệm của mình và làm tốt hạng mục công tác này? Chức trách này chính là "phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh", đây là phạm vi bao quát của hạng mục công tác này. Có mục tiêu, có phạm vi rồi thì sẽ biết những vấn đề nào cần được giải quyết, biết lãnh đạo và người làm công cần làm công tác gì và có trách nhiệm gì. Trong điều thứ 12 này, yêu cầu đối với lãnh đạo và người làm công chủ yếu là gì? Đó là chặn đứng và hạn chế các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này. Tiền đề là gì? Nếu ngươi thấy các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn, nhiễu loạn và phá hoại trật tự bình thường của hội thánh, mà lại cảm thấy không thành vấn đề, thì phiền phức cho ngươi rồi. Điều này chứng tỏ ngươi không nhìn thấu được thực chất vấn đề là gì, không nhìn thấu được việc gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh có thể gây nguy hại ra sao cho công tác của hội thánh, gây hậu quả và ảnh hưởng thế nào cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Dạng lãnh đạo và người làm công như vậy còn có thể làm tốt công tác của hội thánh không? Còn có thể đạt đến giải quyết vấn đề, xoay chuyển cục diện không? (Thưa, không thể.) Vậy trọng điểm cần thông công trong chuyện này là gì? Chính là lãnh đạo và người làm công, trước hết phải hiểu nguyên tắc lẽ thật thì mới có thể nhìn thấu thực chất của các loại vấn đề, mới có thể giải quyết hữu hiệu các loại vấn đề thực tế. Lãnh đạo và người làm công mà muốn làm tốt công tác của hội thánh, thì trước hết phải biết những vấn đề nào thường xuất hiện trong công tác của hội thánh, sau đó nắm rõ, phân định và phán đoán chuẩn xác xem vấn đề xuất hiện có tính chất thế nào, có ảnh hưởng đến công tác của hội thánh và trật tự bình thường trong đời sống hội thánh hay không, có tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh hay không. Đây là vấn đề quan trọng mà lãnh đạo và người làm công phải hiểu được trước tiên. Hiểu được những điều này rồi thì mới có thể giải quyết hữu hiệu những vấn đề này, mới có thể đạt đến những gì được nói trong điều thứ 12 là "chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện". Tóm lại, khi giải quyết vấn đề, trước tiên ngươi phải hiểu được vấn đề từ đâu mà ra, tình hình và tình trạng thế nào, tính chất của vấn đề này là gì, mức độ nghiêm trọng đến đâu, nên mổ xẻ và phân định thế nào, nên thực hành thế nào cho chuẩn xác. Đây là những điều mà lãnh đạo và người làm công phải hiểu trước tiên. Bởi vì lãnh đạo và người làm công cần hiểu những vấn đề

này, nên chúng ta sẽ thông công cụ thể về vài phương diện trong vấn đề này, để lãnh đạo, người làm công và dân được Đức Chúa Trời chọn đều hiểu được rằng khi xuất hiện những vấn đề này thì nên đối diện với chúng thế nào, nên liên hệ và đối chiếu chúng ra sao, nên dùng nguyên tắc lẽ thật để giải quyết thế nào. Làm như vậy thì khi lãnh đạo và người làm công gặp phải khó khăn mà không biết cách giải quyết, thì dân được Đức Chúa Trời chọn đều có thể cùng nhau đối diện chúng, tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng, còn nữa, khi gặp phải những vấn đề gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh thì tất cả mọi người đều có thể đứng ra chặn đứng và hạn chế, đồng thời thực hành công khai mổ xẻ, phân định và xác định tính chất những con người, sự việc và sự vật tiêu cực, từ đó chặn đứng, hạn chế và diệt trừ tận gốc rễ những vấn đề này. Vậy chúng ta sẽ thông công từ những vấn đề cụ thể nhất.

Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh

Lãnh đạo và người làm công muốn phát hiện ra vấn đề gây gián đoạn, nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh, thì trước tiên nên bắt đầu từ những phương diện nào? Trước tiên, nên nhìn vào đời sống hội thánh để phát hiện ra những vấn đề này. Về những vấn đề thường xuất hiện trong đời sống hội thánh mà có tính chất gây nhiễu loạn và gián đoạn, trong lòng mọi người đều hiểu rõ đôi chút rồi phải không? Bất kể nhân số trong hội thánh ít hay nhiều, số người có thể gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh chắc chắn là không ít lắm đâu. Các ngươi đều có thể hiểu rõ được việc gây gián đoạn và nhiễu loạn bao gồm những chuyện gì rồi phải không? (Thưa, là khi nhóm họp và thông công về lẽ thật, thì luôn lạc đề, không xoay quanh trọng tâm.) (Thưa, còn có luôn nói câu chữ và đạo lý.) Lạc đề khi thông công về lẽ thật. Chẳng hạn như, người ta thông công về chuyện làm thế nào để làm bổn phận một cách trung thành, thì họ thông công về cách hầu hạ vợ chồng, con cái; khi người ta thông công rằng làm bổn phận một cách trung thành là để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và thuận phục Đức Chúa Trời, thì họ nói rằng làm bổn phận một cách trung thành là vì gia đình của mình, để người thân của mình đều có thể được phúc. Đây chẳng phải là lạc đề sao? (Thưa, phải.) Nếu không ngắt lời họ, thì họ sẽ nói mãi không ngừng, nếu hạn chế họ thì họ sẽ nổi cáu, thẹn quá hóa giận, bất cần mà làm bừa, như vậy là sẽ lên đến mức có tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn rồi. Tính chất này rất nghiêm trọng, mặc dù lạc đề khi thông công về lẽ thật là chuyện thường thấy, nhưng xét về mặt khách quan thì nó có thể có tác dụng gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác hội thánh, đây là điều thứ nhất. Điều thứ hai là nói câu chữ và đạo lý, để biết điều này đã đến mức gây gián đoạn và nhiễu loạn chưa thì phải xem tình tiết nghiêm trọng đến mức độ nào. Có những người nói câu chữ và đạo lý vì họ không có thực tế lẽ thật, họ mà mở miệng ra thì chỉ toàn là câu chữ và đạo lý, lý luận sáo rỗng, nhưng trong lòng họ không có ý định mê hoặc người khác và khiến người khác xem trọng mình. Chỉ cần hạn chế và khuyên răn họ thì họ sẽ tự biết mình, sau này sẽ bớt nói câu chữ và đạo lý, cũng sẽ

không làm chậm trễ lối vào sự sống của anh chị em, như vậy thì chưa tính là gây gián đoạn và nhiễu loạn. Tuy nhiên, những ai cố ý nói câu chữ và đạo lý, với ý định mê hoặc người khác, thì họ biết rõ đó là câu chữ và đạo lý mà vẫn muốn nói ra, mục đích là để người khác xem trọng họ, để lôi kéo và mê hoặc người khác, muốn tranh giành địa vị. Như vậy thì tính chất của chuyện này nghiêm trọng rồi, khác với tính chất của việc không hiểu lẽ thật nên chỉ có thể nói câu chữ và đạo lý. Như vậy là cấu thành việc gây gián đoạn và nhiễu loạn rồi. Trong đời sống hội thánh, các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn có rất nhiều, đâu chỉ có những vấn đề như lạc đề hay nói câu chữ và đạo lý, còn gì nữa nào? (Thưa, chia bè kết phái, gieo rắc bất hòa, đả kích sự tích cực của người khác.) (Thưa, còn có trút ra sự tiêu cực, bày chuyện làm phiền.) (Thưa, một số người có quan niệm về sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, thế là họ lan truyền quan niệm, trút ra sự tiêu cực, khiến người khác cũng nảy sinh quan niệm đối với sự sắp xếp công tác.) Những điều vừa mới nói đã đến mức gây gián đoạn và nhiễu loạn rồi. Kéo bè kết phái là một, gieo rắc bất hòa là hai, trừng trị, đả kích người khác, còn cả lan truyền quan niệm, trút ra sự tiêu cực, loan tin vịt, tranh giành địa vị, đây đều là việc gây gián đoạn và nhiễu loạn. Những vấn đề này có tính chất nghiêm trọng hơn xa việc lạc đề khi thông công về lẽ thật. Còn có một vài vấn đề liên quan đến việc bầu chọn, đến lúc bầu chọn thì xuất hiện loại vấn đề nào có liên quan đến việc gây gián đoạn và nhiễu loạn? Chẳng hạn như việc thao túng lá phiếu, nghĩa là họ đồng ý cho người ta lợi ích gì đó để đổi lấy lá phiếu, đây là một cách làm phá hoại việc bầu chọn, là thao tác ám muội – làm công tác tư tưởng sau lưng người ta hòng lôi kéo, mê hoặc người khác, khiến người khác bỏ phiếu cho họ, đây là những vấn đề xuất hiện trong khi bầu chọn. Có phải những việc này đều cấu thành chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn không? (Thưa, phải.) Các vấn đề này hết thảy đều là làm trái nguyên tắc bầu chọn. Một chuyện khác nữa là tám chuyện nhà, xây dựng quan hệ và làm việc riêng. Có những người đến nhóm họp vì mấy thứ này, họ không đến để hiểu lẽ thật và thông công lời Đức Chúa Trời, mà đến để làm việc riêng. Vấn đề này có nghiêm trọng không? (Thưa, nghiêm trọng.) Làm như vậy cũng đến mức độ gây gián đoạn và nhiễu loạn rồi.

Giờ chúng ta hãy tổng kết lại một lượt các vấn đề gây gián đoạn và nhiễu loạn xuất hiện trong đời sống hội thánh: Thứ nhất là thường lạc đề khi thông công về lẽ thật; thứ hai là nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc người khác và khiến người khác xem trọng mình; thứ ba là tám chuyện nhà, xây dựng quan hệ và làm việc riêng; thứ tư là chia bè kết phái; thứ năm là tranh giành địa vị; thứ sáu là gieo rắc bất hòa; thứ bảy là đả kích và trừng trị người khác; thứ tám là lan truyền quan niệm; thứ chín là trút ra sự tiêu cực; thứ mười là loan tin vịt; thứ mười một là làm trái nguyên tắc bầu chọn. Tổng cộng là mười một điều. Mười một biểu hiện này đều là vấn đề gây gián đoạn và nhiễu loạn thường xuyên xuất hiện trong đời sống hội thánh. Trong đời sống hội thánh mà xuất hiện những vấn đề này, thì lãnh đạo và người làm công cần đứng lên ngăn chặn và hạn chế chúng, không được để chúng tự do phát triển. Nếu lãnh đạo và người làm công không hạn chế được chúng, thì hết thảy anh chị em nên cùng nhau đứng lên hạn chế

chúng. Nếu nhân tính của người đó không ác, họ không cố ý gây gián đoạn và nhiễu loạn, chỉ là không hiểu lẽ thật mà thôi, thì có thể thông công về lẽ thật để giúp đỡ và hỗ trợ họ. Khi người gây gián đoạn và nhiễu loạn là kẻ ác, nếu tình tiết vụ việc còn nhẹ thì có thể thông công và vạch trần để ngăn chặn và hạn chế họ gây gián đoạn và nhiễu loạn, nếu họ sẵn lòng hối cải, sau này không nói những lời hay làm những việc gây gián đoạn và nhiễu loạn nữa, sẵn lòng làm một người nhỏ bé nhất trong hội thánh, có thể thật thà nghe lời và thuận phục, làm theo mọi điều mà hội thánh sắp xếp, tiếp nhận việc anh chị em hạn chế mình, thì có thể tạm thời cho họ lưu lại hội thánh. Còn nếu họ không tiếp nhận, lại còn đứng lên phản kháng, đối địch với đa số mọi người, thì hãy làm đến bước tiếp theo – thanh trừ. Làm như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.)

I. Thường lạc đề khi thông công về lẽ thật

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về các loại người, sự việc và sự vật mang tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn xuất hiện trong đời sống hội thánh. Điều thứ nhất là thường lạc đề khi thông công về lẽ thật. Nên xác định thế nào về việc lạc đề khi thông công về lẽ thật? Làm sao để nhìn thấu được những lời thông công lạc đề? Khi thông công về lẽ thật, các ngươi có thường lạc đề không? (Thưa, có.) Vấn đề này phải đến mức nào thì mới tính là có tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn? Nếu hễ lạc đề khi thông công về lẽ thật đều bị xác định tính chất là gây gián đoạn và nhiễu loạn, thì sau này trong đời sống hội thánh, còn có ai dám mở lời hay thông công nữa không? Không dám thông công thì có phải là sẽ không nhìn thấu được vấn đề không? (Thưa, phải.) Nếu xác định cho chuẩn xem kiểu lạc đề nào cấu thành việc gây gián đoạn và nhiễu loạn, thì đa số mọi người sẽ không bị kìm kẹp nữa. Bởi vì các ngươi nói chuyện bình thường mà còn lạc đề, nên chuyện lạc đề khi thông công về lẽ thật càng là chuyện thường. Do đó, để các ngươi không bị kìm kẹp, thì phải thông công chuyện này cho thật thấu tỏ. Khi nhóm họp, đừng vì sợ lạc đề, sợ cấu thành việc gây gián đoạn và nhiễu loạn mà không nói gì, có nhận thức cũng không dám thông công, hoặc muốn thông công cũng phải cân nhắc trước: “Những lời mình muốn nói có liên quan đến chủ đề không nhỉ? Có lạc đề không? Giờ mà nói thì trước hết phải soạn thảo, lập ra dàn bài, dựa vào dàn bài mà nói, tuyệt đối đừng có lạc đề. Nếu lạc đề thì người nghe không được lợi ích gì, làm phí phạm thời gian nhóm họp quý báu, gây ảnh hưởng đến việc anh chị em hiểu lẽ thật, nghiêm trọng thì sẽ gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh”. Vậy nên nhìn nhận thế nào về chuyện lạc đề? Trước hết, phải suy xét xem lạc đề thì có ích lợi gì cho anh chị em không, sau đó còn phải thấy rõ việc lạc đề gây ra hậu quả gì cho đời sống hội thánh, như vậy thì có thể thấy rõ rằng việc lạc đề cũng không phải là vấn đề nhỏ, nghiêm trọng thì còn có thể cấu thành việc gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh cũng như công tác của hội thánh. Nếu khi nói về một chủ đề nào đó mà ngươi tìm một đoạn lời Đức Chúa Trời để thông công về nhận thức và sự lĩnh hội của mình; hoặc khi nói về một chủ đề nào đó mà ngươi thông công rằng qua việc đích thân trải nghiệm chuyện này, mình đã nhận thức được gì, đã hiểu những lẽ thật nào, đã hiểu

được phương diện nào trong tâm ý của Đức Chúa Trời; hay khi thông công về chủ đề nào đó mà ngươi nói có chút dông dài, diễn đạt không được rõ ràng cho lắm, nói tới nói lui mấy lần, thì đó có phải là lạc đề không? Như vậy đều không tính là lạc đề. Thế ra sao mới là lạc đề? Lạc đề là chẳng có liên quan chút gì hoặc ít liên quan đến chủ đề đang thông công, là nói nhảm về những chuyện bên ngoài, chẳng xây dựng gì cho người khác, như vậy thì hoàn toàn là lạc đề. Chúng ta hãy nói lại xem, gây gián đoạn và nhiễu loạn là gì? Về chuyện lạc đề khi thông công về lẽ thật, thì nói những lời nào, có những biểu hiện gì sẽ cấu thành việc gây gián đoạn và nhiễu loạn? Thực chất trong vấn đề này là gì? Chuyện lạc đề này cấu thành tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn như thế nào? Chuyện này có đáng để thông công không? Thông công xong những chuyện này rồi thì sẽ hiểu được lạc đề là gì phải không? (Thưa, phải.) Vậy các ngươi hãy trả lời những câu hỏi này đi. (Thưa, khi người ta thông công về những chủ đề chẳng có liên quan gì đến lẽ thật, chẳng hạn như chuyện trò tán gẫu, chuyện vặt trong nhà, còn có những chuyện liên quan đến trào lưu trong xã hội gây nhiễu loạn lòng người, khiến người ta không thể lắng lòng trước mặt Đức Chúa Trời mà suy ngẫm lời Ngài, như vậy chính là lạc đề.) Trong lời này có bao nhiêu trọng điểm? (Thưa, một trọng điểm là chủ đề đó không liên quan gì đến lẽ thật.) Đây là một điểm rất quan trọng: không liên quan gì đến lẽ thật. Một điểm khác nữa là tán gẫu, tám chuyện nhà. Thêm một điểm nữa là đem một vài văn hóa truyền thống, tư tưởng đạo đức của con người và những thứ mà con người cho là cao thượng mà nói như thể đó là lẽ thật. Đây là vấn đề lĩnh hội lệch lạc, chúng chẳng liên quan gì đến lẽ thật. Chẳng hạn như, lời Đức Chúa Trời phán: "Người trẻ không nên thiếu lý tưởng", thì có người thông công về những câu "Tự cổ anh hùng xuất thiếu niên", "Có chí đâu phải do tuổi tác". Ngươi nói về cách để kính sợ Đức Chúa Trời, thì họ thông công về "Trên đầu ba thước có thần linh", "Người đang làm, trời đang nhìn", "Không làm việc bất chính, sợ gì quỷ gõ cửa", "Lòng người phải hướng thiện". Đây chẳng phải là lạc đề sao? Chẳng phải những lời này không liên quan gì đến lẽ thật sao? Những lời này là gì? (Thưa, là triết lý Sa-tan.) Chúng là triết lý Sa-tan, cũng là văn hóa truyền thống của một chủng tộc nào đó. Điểm thứ nhất của lạc đề là chủ đề được nói đến chẳng liên quan gì đến lẽ thật, nói một vài lý luận và triết lý mà người ngoại đạo cho là cao thâm, là đúng đắn, rồi gượng ép liên kết chúng với lẽ thật. Đây chính là lạc đề. Những chủ đề không liên quan gì đến lẽ thật, cái này thì dễ hiểu rồi. Điểm thứ hai, là chủ đề được nói đến gây nhiễu loạn tâm tư người ta. Khi nhóm họp mà không thông công về lẽ thật, lại đi thông công về tri thức, học vấn, triết lý, pháp luật, các hiện tượng trong xã hội hoặc các loại quan hệ nhân tế phức tạp, thì sẽ gây nhiễu loạn tâm tư người ta. Những vấn đề căn bản không dính dáng đến lẽ thật và chẳng có liên quan gì đến lẽ thật, mà họ lại thông công về chúng như là lẽ thật, khiến tâm tư người ta bị hỗn loạn, người khác nghe xong thì tư duy của họ đi từ việc thông công lẽ thật chuyển sang những chuyện bên ngoài. Người lạc đề sang những chuyện bên ngoài thì có những biểu hiện nào? Họ sẽ chú trọng tri thức và học vấn. Gây nhiễu loạn tâm tư người ta là một chuyện có tính chất nghiêm trọng. Điểm thứ ba chính là nói về những chủ đề khiến người ta

hiểu lầm Đức Chúa Trời, dẫn đến mơ hồ về khải tượng. Có những người bản thân không thấu tỏ lẽ thật cho lắm, nhưng lại muốn giả vờ mình hiểu rất thấu tỏ, sau đó khi thông công lẽ thật thì dùng một vài đạo lý cao thâm để nói cho có, đưa vào những đạo lý tôn giáo mà mình từng nghe qua và đã hiểu, nói trên trời dưới biển, người khác nghe xong thì mơ hồ về khải tượng, không biết rốt cuộc họ muốn nói về lẽ thật nào, càng nghe càng hồ đồ, càng nghe thì đức tin vào Đức Chúa Trời càng ít đi, thậm chí còn nảy sinh sự hiểu lầm với Đức Chúa Trời. Người khác nghe xong thì chẳng những không hiểu được lẽ thật, mà tâm tư lại còn bị vẩn đục. Như vậy thì nó có tác dụng tiêu cực, đây chính là hậu quả của việc lạc đề.

Việc lạc đề khi thông công về lẽ thật có một vài biểu hiện, mỗi biểu hiện đều có tính chất cấu thành việc gây nhiễu loạn lối vào sự sống của người ta. Người ta nghe thông công kiểu này xong thì chẳng những không hiểu thấu tỏ lẽ thật và không có con đường thực hành, mà tâm tư của họ còn bị vẩn đục, càng thêm mơ hồ về lẽ thật, nảy sinh một vài diễn giải sai và hiểu sai. Đây là ảnh hưởng của việc lạc đề khi thông công về lẽ thật, nó gây hậu quả xấu cho người ta. Ba điểm này đều có tính chất khá nghiêm trọng. Chẳng hạn như, điểm thứ nhất, “chủ đề được nói đến chẳng liên quan gì đến lẽ thật”. Nói một vài chuyện tưởng đúng mà sai, đem tri thức, triết lý, lý luận, văn hóa truyền thống của con người cùng những danh ngôn của danh nhân, v.v. hết thảy những thứ thuộc về Sa-tan này đưa vào trong hội thánh mà rao giảng, phân tích, mượn cơ hội thông công về lẽ thật mà mê hoặc người khác, cấu thành việc gây nhiễu loạn người khác, thì việc này có tính chất nghiêm trọng rồi. Người biết phân định mà nghe những lời này thì sẽ nói: “Lời của chị không đúng, đây đâu phải là lẽ thật. Cái chị nói là hành vi và câu nói đạo đức mà người ngoại đạo cho là tốt, là một vài đạo lý nằm trong cách đối nhân xử thế của người ngoại đạo. Chúng căn bản không liên quan gì đến lẽ thật”. Nhưng có người không biết phân định, nghe những luận điệu sai trái này rồi thì thậm chí sẽ phụ họa theo và tuân thủ chúng như là lẽ thật. Những lúc như thế mà lãnh đạo và người làm công không ngăn chặn và hạn chế, không thông công và mổ xẻ để người khác phát triển sự phân định, thì trong dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ có một vài người có thể bị mê hoặc. Bị mê hoặc rồi thì hậu quả sẽ là gì? Đối với những lời nói mà người ta cho là đúng, là tốt đẹp và cao thâm, được các danh nhân ngoại đạo rao truyền, chẳng hạn như ngạn ngữ dân gian, cách ngôn của danh nhân, lý luận về cách làm người, v.v., người bị mê hoặc sẽ xem chúng là đúng, là thuộc về lẽ thật, không khác gì lời Đức Chúa Trời. Đây có phải là mê hoặc người khác rồi không? Nhìn bề ngoài thì có vẻ họ đang thông công lẽ thật, nhưng trên thực tế, chúng lẫn tạp một vài cách nghĩ của con người, một vài triết lý mê hoặc con người của Sa-tan, quá rõ ràng, chúng sẽ cấu thành việc gây nhiễu loạn cho con người. Nếu có người lấy những thứ triết lý Sa-tan và tri thức của con người mà giả mạo là lẽ thật để mê hoặc người khác, thì lãnh đạo và người làm công nên vạch trần và mổ xẻ chuyện này, để khiến anh chị em phát triển sự phân định, hiểu được rốt cuộc lẽ thật là gì. Đây là công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm. Điểm thứ hai, gây nhiễu loạn tâm tư người ta. Có những người mượn cơ hội thông công về lẽ thật để nói

mãi về những thứ tưởng đúng mà sai, đề cao tri thức, học vấn, ân tứ và tài năng của con người, lại còn nói về một vài quy phạm và phép tắc đạo đức, văn hóa truyền thống, v.v.. Họ lấy những thứ đến từ Sa-tan này mà mạo nhận là điều tích cực và lẽ thật, khiến người ta ngộ nhận rằng đây là những thứ con người nên khuyến khích, là những thứ nên được truyền tụng trong hội thánh, cũng là điều mà mỗi một người nên tuân thủ. Họ khiến tâm tư người ta ngày càng có thêm những luận điệu sai trái và tà thuyết tưởng đúng mà sai này, khiến tâm tư người ta hỗn loạn, cảm giác không biết bám vào đâu, không biết rốt cuộc lẽ thật là gì, rồi khi gặp chuyện cũng không biết thực hành thế nào là đúng, đi con đường nào thì mới đúng đắn. Họ khiến lòng người chìm vào tăm tối, đây chính là hậu quả của việc lan truyền tà thuyết và luận điệu sai trái để mê hoặc người ta. Điểm thứ ba thì chúng ta sẽ không thông công chi tiết. Tóm lại, những lời nói lạc đề này, có lời thì liên quan đến tri thức, có lời thì liên quan đến quan niệm của con người, có lời thì liên quan đến một vài hành vi đạo đức tốt của con người, v.v., chúng đều không dính dáng đến lẽ thật, đều trái với lẽ thật. Do đó, khi xuất hiện những vấn đề này thì lãnh đạo và người làm công nên ngăn chặn và hạn chế chúng. Nếu người ta nghe người nào đó thông công xong, mà trong lòng không hiểu thấu tỏ được lẽ thật, thay vào đó lại bị nhiễu loạn, tâm tư ban đầu trong sáng giờ trở nên vẩn đục, không biết nên thực hành thế nào mới thích hợp, thì nên ngăn chặn và hạn chế người thông công đó. Chẳng hạn như khi thông công lẽ thật về phương diện nhân tính bình thường, có người nói: “Điều mà Đức Chúa Trời thích nhất trong nhân tính bình thường của con người chính là việc có thể chịu khổ, không tham những sự hưởng thụ và an nhàn xác thịt. Có đồ ăn ngon cũng không ăn, có thứ nên hưởng và được Đức Chúa Trời chuẩn bị cho cũng không hưởng, còn có thể chống lại và khắc chế hết mọi dục vọng của xác thịt, có thể kỷ luật thân thể, không để xác thịt lấn lướt. Do đó, đến tối mà anh muốn đi ngủ, thì anh phải chống lại xác thịt, chống lại không được thì phải nghĩ biện pháp để khắc chế. Ý chí chống lại xác thịt càng lớn, những lúc chống lại xác thịt càng nhiều, thì chứng tỏ biểu hiện thực hành lẽ thật của anh càng nhiều, càng có lòng trung thành với Đức Chúa Trời. Tôi cho rằng biểu hiện nổi bật nhất và nên được khuyến khích nhất trong nhân tính bình thường chính là phải kỷ luật thân thể, chống lại dục vọng của xác thịt, không tham hưởng sự an nhàn xác thịt, phải tiết kiệm trong việc hưởng thụ vật chất, càng tiết kiệm thì phúc lành tích lũy nơi thiên quốc sẽ càng lớn”. Lời này mới nghe thì cũng khá tích cực nhỉ? Có chỗ nào sai không? Nếu đánh giá theo tư tưởng và lô-gic của con người, theo đạo lý và quan niệm của con người, thì những lời này đều được các đoàn thể tôn giáo và đoàn thể xã hội chấp thuận, ai cũng đưa ngón tay cái ra dấu tán thành với ngươi, bảo rằng ngươi nói đúng lắm, đức tin của ngươi thật tốt đẹp và thuần khiết. Chẳng phải có vài người ở trong hội thánh cũng cho là vậy sao? Đánh giá theo quan niệm của con người thì lời này đúng cả, đúng ở đâu? Có những người nói rằng: “Đức Chúa Trời chính là thích dạng người này, Đức Chúa Trời cũng thắt lưng buộc bụng như vậy mà”. Đây có phải là quan niệm của con người không? Con người có dạng quan niệm này, nếu như thật sự có người thông công kiểu này thì chẳng phải là lựa ý hùa theo quan niệm của đa số sao?

(Thưa, phải.) Khi người ta hùa theo quan niệm như thế này, thì chẳng phải họ đồng tình với quan điểm của người nói rồi sao? Khi đã đồng tình và tiếp nhận quan điểm của người nói rồi, chẳng phải ngươi sẽ đồng tình với cách làm của người nói sao? Chẳng phải ngươi sẽ bắt chước làm theo sao? Khi ngươi có thể bắt chước kiểu đó rồi, thì chẳng phải con đường mà ngươi tuân theo và thực hành đã được định hình rồi sao? Định hình nghĩa là gì? Nghĩa là ngươi đã quy định phải làm như thế, phải thực hành như thế. Bởi vì trong lòng ngươi cho rằng Đức Chúa Trời yêu thích dạng người này, yêu thích việc làm này, cho rằng chỉ có làm như thế này mới là người được Đức Chúa Trời chấp thuận, mới có thể vào thiên quốc và lên thiên đường hưởng phúc, có đích đến tốt đẹp, cho nên ngươi mới xác định rằng mình phải làm như thế. Khi ngươi xác định làm như thế rồi, tâm tư ngươi chẳng phải đã bị dạng tư tưởng và quan điểm này gây nhiễu loạn và mê hoặc rồi sao? Đây là sự thật, hậu quả chính là như vậy. Tâm tư ngươi bị nhiễu loạn rồi mà ngươi còn không biết. Đồng thời, còn có một vấn đề nữa: đó là khi tâm tư ngươi bị dạng tư tưởng và quan điểm này làm tê liệt và nhiễu loạn rồi, chẳng phải ngươi sẽ mơ hồ không rõ về tâm ý và yêu cầu của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải ngươi sẽ nảy sinh sự hiểu lầm với Đức Chúa Trời và xa cách Ngài sao? Vậy chẳng phải điều này có thể cho thấy rằng ngươi mơ hồ về khải tượng sao? Các ngươi hãy suy ngẫm cho kỹ: Khi ngươi bị gây lầm lạc bởi một dạng tư tưởng và quan điểm mà người ta cho là đúng nhưng thực ra là sai, thì chẳng phải tâm tư ngươi bị nhiễu loạn rồi sao? Lúc đó khải tượng trong tâm tư ngươi còn có thể rõ ràng nữa không? (Thưa, không thể.) Vậy nhận thức của ngươi đối với Đức Chúa Trời là chuẩn xác hay hiểu lầm? Quá rõ ràng, là hiểu lầm. Vậy những thứ mà ngươi hiểu được và cho là đúng, rốt cuộc có phải là lẽ thật không? Không phải, nó tương phản và trái ngược với lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Do đó, dạng lạc đề khi thông công về lẽ thật này thực sự gây ra sự nhiễu loạn cho tâm tư con người. Dạng lạc đề này gây nhiễu loạn lớn đến vậy cho tâm tư con người, vậy có thể nói rằng nó gây gián đoạn cho công tác của Đức Chúa Trời không? Nó đưa con người vào trong quan niệm, vào trong lô-gic và triết lý của Sa-tan, thì chẳng phải nó đang lôi con người ra khỏi trước mặt Đức Chúa Trời sao? Khi con người hiểu lầm Đức Chúa Trời, không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, không thể thực hành theo tâm ý và yêu cầu của Đức Chúa Trời, thay vào đó lại thực hành theo lô-gic của Sa-tan và quan niệm của con người, thì con người càng thân cận Đức Chúa Trời hay là càng rời xa Ngài? (Thưa, càng rời xa Ngài.) Nó khiến con người càng rời xa Đức Chúa Trời, vậy thì lúc nhóm họp có nên hạn chế thông công chủ đề này không? (Thưa, nên.) Bởi vì tính chất của dạng lạc đề này là gây nhiễu loạn cho người ta, nên dạng lạc đề này phải bị hạn chế. Nếu không ngăn chặn và hạn chế những lời như thế, thì một số người có tố chất kém, người hồ đồ bị tê dại, nhất là những người không có hiểu biết thuộc linh, sẽ bắt chước và đi theo người nói những lời lạc đề này. Lúc đó, lãnh đạo và người làm công nên kịp thời ngăn chặn, không được để họ tiếp tục nói lạc đề, không được để họ thông công chủ đề đó hầu mê hoặc thêm nhiều người, gây nhiễu loạn tâm tư thêm nhiều người. Đây là trách nhiệm nên làm tròn và tác dụng nên phát huy được của lãnh đạo và người làm công.

Về chủ đề lạc đề khi thông công về lẽ thật, nói đến đó cũng được rồi, tiếp theo chúng ta sẽ tổng kết xem việc lạc đề khi thông công về lẽ thật đến mức độ nào, thông công về những chủ đề nào, thì có tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn. Có những lúc lạc đề rõ ràng, hoàn toàn tách khỏi chủ đề chính, bắt đầu sa vào tán gẫu, tám chuyện nhà, những cái này thì dễ phân định. Chẳng hạn như, mọi người đang thông công về cách làm bổn phận, thì họ lại thông công về quá khứ "huy hoàng" của mình, nói mình đã làm những việc tốt nào, đã giúp đỡ anh chị em như thế nào, v.v.. Mọi người đều không sẵn lòng nghe, càng nghe càng thấy chán ghét, không muốn để tâm đến họ nữa, thế là họ sẽ cảm thấy mất mặt. Chỉ cần đa số mọi người phân định được họ thì họ sẽ không nói tiếp nữa. Đối với dạng lạc đề này thì không cần phải hiểu quá nhiều lẽ thật cũng có thể phân định được. Tán gẫu, tám chuyện nhà, đề cao bản thân, thể hiện bản thân, còn có mượn chủ đề đang bàn để nói một chút về quá khứ "huy hoàng" của mình, những dạng lạc đề này thì dễ phân định. Chúng căn bản không cấu thành sự nhiễu loạn quá lớn, bởi vì đa số mọi người đều thấy ác cảm và không sẵn lòng nghe chúng, đều biết rằng đó là thể hiện bản thân chứ không phải là thông công về lẽ thật, biết rằng đó là lạc đề rồi. Lúc họ đang nói thì mọi người chừa mặt mũi cho họ, nhưng họ mà nói dông dài thì mọi người sẽ thấy ác cảm, không sẵn lòng nghe nữa, cảm thấy thà tự đọc lời Đức Chúa Trời còn hơn. Họ mà nói thêm thì người ta sẽ đứng dậy bỏ đi. Họ thấy được chuyện không hay rồi, mặt mũi cũng không còn, thế là sẽ không nói nữa. Những dạng lạc đề nào đã gây ảnh hưởng không tốt lên người ta mà người ta vẫn không nhìn thấu được nó là thứ tiêu cực, lại còn xem nó là lẽ thật mà dốc lòng dốc trí lắng nghe? Dạng lạc đề này sẽ gây nên sự nhiễu loạn cho người ta, phải phân định được dạng này. Các ngươi hãy nêu ra vài ví dụ về dạng lạc đề này đi. (Thưa, có những người khi bị tỉa sửa thì không phản tỉnh bản thân, chỉ chú trọng nói về sự đúng sai trong chuyện này, kết quả là khiến tâm tư người khác bị quấy nhiễu đến hồ đồ, chẳng những không thể nảy sinh sự phân định, mà còn cảm thấy người này nói rất phù hợp lẽ thật, thấy người này đúng và đều đứng về phía người này.) Họ mượn cớ thông công chủ đề về cách tiếp nhận sự tỉa sửa để phân bua biện bạch cho mình, khiến người khác cho rằng họ bị oan, không nên tỉa sửa họ, khiến người khác đứng về phía họ, đồng tình với họ, ngoài ra còn khiến người khác khâm phục họ vì trong tình huống như vậy mà họ còn có thể thuận phục và tiếp nhận sự tỉa sửa. Đây là mê hoặc người ta, là một dạng lạc đề cố ý và có ý định. Nó khiến người khác nghe xong thì chẳng những không thể thuận phục lúc bị tỉa sửa, không thể tiếp nhận sự tỉa sửa hay phản tỉnh và nhận thức bản thân, mà ngược lại còn đề phòng và chống đối sự tỉa sửa. Mối thông công của họ không khiến người ta hiểu được ý nghĩa của sự tỉa sửa, hiểu được lúc bị tỉa sửa thì nên có thái độ đúng đắn như thế nào, nên tiếp nhận và thực hành ra sao, thay vào đó lại khiến người ta chọn một dạng phương thức khác để tiếp cận sự tỉa sửa. Mà dạng phương thức này không phải là thực hành lẽ thật hay hành động theo nguyên tắc lẽ thật, thay vào đó lại là khiến người ta trở nên ngày càng lươn lẹo. Thông công như vậy là gây mê hoặc cho người khác rồi. Lạc đề khi thông công về lẽ thật là một loại vấn đề xuất hiện trong đời sống hội thánh, nếu loại

vấn đề này lên đến mức gây gián đoạn và nhiễu loạn, thì lãnh đạo và người làm công phải đứng ra ngăn chặn, hạn chế, còn phải thông công và mổ xẻ, làm cho đa số mọi người phát triển sự phân định, có được kinh nghiệm, và rút ra bài học.

II. Nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc người khác và khiến người khác xem trọng mình

Điều thứ hai trong các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn xuất hiện trong đời sống hội thánh chính là nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc người khác và khiến người khác xem trọng mình. Thường thì đa số mọi người đều biết nói câu chữ và đạo lý, đều từng nói câu chữ và đạo lý rồi. Đối với chuyện nói câu chữ và đạo lý thông thường, thì chúng ta xem như người này có vóc giạc nhỏ và không hiểu lẽ thật, chỉ cần người này không chiếm dụng nhiều thời gian, không cố ý làm vậy, không một mình nói mãi, không yêu cầu mọi người dung túng cho họ nói thoải mái, không yêu cầu mọi người đều phải nghe họ, không mê hoặc người khác và khiến người khác xem trọng họ, thì như vậy không cấu thành việc gây gián đoạn và nhiễu loạn. Bởi vì đa số mọi người đều không có thực tế lẽ thật, nói câu chữ và đạo lý là chuyện như cơm bữa, họ nói chuyện không phù hợp cho lắm thì cũng có thể thông cảm và tha thứ, không cần phải làm căng. Nhưng có một trường hợp ngoại lệ, đó là khi người đó nói câu chữ và đạo lý một cách cố ý. Họ cố ý làm gì vậy? Không phải là cố ý nói câu chữ và đạo lý đâu, bởi vì họ cũng đâu có thực tế lẽ thật, họ nói câu chữ và đạo lý, hô khẩu hiệu, nói lý luận, v.v. thì cũng không khác với mọi người. Tuy nhiên, có một điểm khác, đó là khi nói câu chữ và đạo lý, họ luôn muốn khiến người khác xem trọng họ, luôn muốn so kè với lãnh đạo và người làm công, với những người mưu cầu lẽ thật. Thậm chí, họ càng bất chấp lý lẽ hơn nữa, khi mà dù nói cái gì hay nói thế nào, thì mục đích của họ cũng đều là để lôi kéo người ta, mê hoặc lòng người và khiến người khác xem trọng họ. Mục đích của việc khiến người khác xem trọng mình là gì? Đó là họ muốn có địa vị và uy danh trong lòng người, muốn trở thành người giỏi nhất giữa mọi người, thành chiên đầu đàn, thành người bất tục, bất phàm, thành nhân vật đặc biệt, nói năng có uy quyền. Trường hợp này khác với việc nói câu chữ và đạo lý bình thường, nó sẽ cấu thành việc gây gián đoạn và nhiễu loạn. Nó khác với việc nói câu chữ và đạo lý bình thường ở chỗ nào? Ở chỗ họ luôn muốn nói, có cơ hội là nói, chỉ cần nhóm họp hoặc có người tụ tập lại một chỗ, có người nghe, là họ nói, dục vọng muốn nói của họ cực kỳ lớn. Họ nói, không phải với mục đích thổ lộ tâm tư, đem những thu hoạch, trải nghiệm, nhận thức và thấu suốt của mình chia sẻ cho anh chị em, khiến người khác có nhận thức về lẽ thật và con đường thực hành lẽ thật. Thay vào đó, họ mượn cơ hội nói đạo lý để thể hiện bản thân, khiến người khác biết họ bụng một bồ chữ, có trí óc, có tri thức, có học vấn và cao hơn người thường, khiến người khác biết họ là người có năng lực, không phải là người thường. Rồi sau đó, người ta có chuyện gì cũng tìm đến họ, hỏi ý họ, hội thánh có chuyện gì hay anh chị em có khó khăn hay vấn đề gì thì đều nghĩ đến họ đầu tiên, không có họ thì chẳng làm được việc gì, cũng chẳng dám làm việc gì, ai cũng chờ họ nói một

lời. Đây là hiệu quả mà họ muốn. Họ nói câu chữ và đạo lý với mục đích lung lạc người khác, khống chế người khác. Với họ, việc nói câu chữ và đạo lý chỉ là một dạng phương thức, một dạng cách làm của họ mà thôi. Tuyệt nhiên không phải vì họ không hiểu lẽ thật nên mới nói câu chữ và đạo lý, mà thay vào đó, họ mượn việc nói câu chữ và đạo lý để khiến lòng người ta khâm phục và ngước mắt trông lên họ, thậm chí sợ họ, bị họ kìm kẹp và khống chế. Nói câu chữ và đạo lý mà có tính chất này thì sẽ hình thành nên việc gây gián đoạn và nhiễu loạn. Trong đời sống hội thánh, loại người này nên bị hạn chế, hành vi nói câu chữ và đạo lý của họ cũng nên bị ngăn chặn, không nên để nó phát triển chút nào. Có những người nói: “Loại người này nên bị hạn chế, vậy có nên cho họ cơ hội nói chuyện không?”. Công bằng mà nói thì có thể cho họ cơ hội nói chuyện, nhưng ngay khi họ ngựa quen đường cũ, bắt đầu khoe khoang, dã tâm muốn bộc phát, thì phải nhanh chóng ngắt lời họ, làm cho họ lắng lòng thanh tỉnh lại. Nếu họ thường xuyên khoe khoang như vậy, dã tâm thường xuyên lộ ra, dục vọng rất khó bị áp chế, vậy thì làm thế nào? Hãy trực tiếp hạn chế họ, không cho họ nói. Nếu họ nói mà mọi người đều không muốn nghe, nếu khẩu khí, thần thái, ánh mắt và tư thế của họ khiến mọi người đều thấy ác cảm, thì vấn đề này nghiêm trọng rồi, đã đến mức mọi người đều chán ghét. Loại người đóng vai trò vật làm nền ở trong hội thánh này có nên rời sân khấu hay không? Vai của họ đến lúc rời sân khấu rồi. Vậy chẳng phải nghĩa là việc phục vụ của họ cũng xong rồi sao? Họ phục vụ xong rồi thì nên làm thế nào? Nên thanh lọc họ đi. Hễ mở miệng nói chuyện là họ nói một bộ những lời cũ rích, hạn chế cũng không nổi, ai nghe cũng thấy phiền. Bộ mặt ma quỷ và Sa-tan xấu xí của họ lộ ra rồi. Họ là loại người gì? Họ chính là loại người địch lại Đấng Christ. Nếu thanh trừ họ sớm thì đa số mọi người sẽ có quan niệm và thấy không phục trong lòng, còn nói rằng: “Nhà Đức Chúa Trời chẳng có tình yêu thương, chẳng thèm quan sát chút nào mà đã thanh trừ người ta rồi, chẳng cho người ta chút cơ hội hối cải nào. Người ta nói mấy câu của người ngoài, bộc lộ chút tâm tính bại hoại, có chút kiêu ngạo, nhưng ý định của người ta đâu có xấu. Xử lý như vậy là không công bằng với người ta”. Nhưng nếu đa số mọi người đều có sự phân định, có thể nhìn thấu thực chất của kẻ ác, mà ngươi còn để dạng kẻ ác như vậy làm xằng làm bậy, gây gián đoạn và nhiễu loạn trong hội thánh, thì có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Làm như vậy là không công bằng với anh chị em, trong trường hợp này, cứ thanh trừ họ là xong việc. Họ phục vụ xong rồi, đa số mọi người phân định được họ rồi, ngươi thanh trừ họ thì đa số mọi người sẽ không nói gì, không oán trách, cũng không hiểu lầm Đức Chúa Trời. Nếu còn có người lên tiếng bênh vực cho họ, ngươi hãy nói: “Họ ở trong hội thánh đã làm nhiều việc ác, đã bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ và bị thanh trừ. Thế mà anh còn đồng tình với họ, còn nghĩ rằng họ từng đối tốt với anh mà đứng ra bênh vực họ, anh quá nặng tình cảm rồi, chẳng có chút nguyên tắc nào cả, như vậy sẽ gây ra hậu quả gì đây? Họ giúp đỡ anh một chút là anh ghi nhớ không quên, họ nói gì anh cũng nghiêm túc nghe theo, luôn muốn báo đáp họ. Bây giờ họ bị thanh trừ rồi, anh có muốn đi theo bầu bạn với họ không? Nếu anh sẵn lòng bị thanh trừ, thì cứ làm vậy đi”. Xử lý như vậy có thích hợp

không? Chuyện đến mức độ đó, thì xử lý như vậy là thích hợp. Nếu loại người này trước sau đều nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc người, gây nhiễu loạn khiến người khác khổ đến chịu không thấu, chẳng muốn nhóm họp nữa, kết quả này chẳng phải do lãnh đạo và người làm công tê dại và ngớ ngẩn, không biết phân định và không kịp thời xử lý loại người này sao? Như vậy là không biết làm công tác, là thất trách.

Bây giờ, đa số mọi người đã phân định được ít nhiều về loại kẻ địch lại Đấng Christ nói câu chữ và đạo lý. Trừ phi họ không ló đầu ra, chứ chỉ cần ló đầu ra, trình diễn đủ cụ thể mọi phương diện, và các loại biểu hiện của họ đủ để người ta phân định được họ là kẻ địch lại Đấng Christ, thì không thể tiếp tục chần chừ hay do dự nữa, mà phải nhanh chóng hạn chế và cách ly họ, nếu việc phục vụ của họ không còn giá trị nữa, thì phải nhanh chóng thanh trừ họ. Đối với loại kẻ địch lại Đấng Christ giả hình, nói câu chữ và đạo lý này, thì dễ phân định thôi. Bởi vì loại người này rõ ràng là kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ là loại kẻ địch lại Đấng Christ này luôn muốn mượn cơ hội nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc người, đạt được mục đích nắm quyền. Đây là một biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, biểu hiện này dễ phân định mà. Chủ đề này trước đây đã được giảng nhiều rồi, giờ không giảng chi tiết nữa. Tóm lại, đối với loại người này, lãnh đạo và người làm công phải chú ý sát sao, nắm bắt và hiểu rõ một cách kịp thời và chuẩn xác những động thái, tư tưởng, quan điểm, tính toán và cách làm của họ, cùng những lời lẽ sai lầm mà họ lan truyền, phải kịp thời xử lý tương ứng những việc họ làm. Đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Do đó, trong công tác này, lãnh đạo và người làm công ít nhất phải nhạy bén về thuộc linh, tỉ mỉ trong tâm tư, không được tê dại và trì độn. Nếu trong thời gian nhóm họp, kẻ địch lại Đấng Christ nói câu chữ và đạo lý, mê hoặc rất nhiều người, mà lãnh đạo hội thánh vẫn không biết đó là kẻ địch lại Đấng Christ, cũng không thể kịp thời vạch trần và xử lý, thì đó chính là thất trách. Nếu quá nhiều người bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc rồi, lúc nhóm họp mà không được nghe kẻ địch lại Đấng Christ nói câu chữ và đạo lý thì cảm thấy vô nghĩa, không sẵn lòng đến nhóm họp nữa, thậm chí không sẵn lòng ăn uống lời Đức Chúa Trời và nghe giảng đạo, mà chỉ sẵn lòng nghe kẻ địch lại Đấng Christ giảng, nếu đến khi họ bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế tới mức này thì lãnh đạo hội thánh mới phát hiện ra có chuyện lớn chẳng lành, mới ra tay xử lý và xoay chuyển tình hình, như vậy là làm chậm trễ quá nhiều! Vậy thì lối vào sự sống của nhiều người trong dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ bị tổn hại vì sự tê dại và ngớ ngẩn của lãnh đạo giả này. Khi kẻ địch lại Đấng Christ bị mổ xẻ, phân định và thanh trừ rồi, một số người có thể bị họ mê hoặc và đi theo họ, thậm chí có người còn nói rằng: “Nếu thanh trừ họ thì chúng tôi không tin Đức Chúa Trời nữa. Bảo họ đi thì chúng tôi cũng sẽ đi luôn!”. Đến lúc này, hoàn toàn rõ ràng là lãnh đạo hội thánh này chẳng làm công tác thực tế nào, đây là thất trách nghiêm trọng.

Trong đời sống hội thánh, việc trên hết mà lãnh đạo và người làm công phải làm chính là nắm rõ tình hình của các loại người. Trong quá trình tiếp xúc, họ phải quan sát kỹ lưỡng và nắm rõ thực chất tâm tính và con đường đi của mỗi một thành viên trong hội thánh, phát hiện và xác định kịp thời, chuẩn xác ai đi con đường của kẻ địch lại Đấng

Christ, ai có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, sau đó thì tập trung vào những người này, chú ý sát sao, kịp thời nắm bắt và hiểu rõ những quan điểm và lời lẽ họ lan truyền, cùng những việc họ dự tính làm ngay trước mắt. Khi họ muốn mê hoặc, lung lạc và khống chế người khác, thì lãnh đạo và người làm công nên kịp thời đứng ra ngăn chặn họ, chứ không được bị động chờ đợi, chờ Đức Chúa Trời tỏ lộ, chờ đến khi anh chị em bị mê hoặc rồi hoặc có nhận thức và sự phân định rồi mới vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, như vậy là đã làm chậm trễ mọi chuyện. Do đó, trong chuyện đề phòng kẻ địch lại Đấng Christ, lãnh đạo và người làm công nên chủ động ra tay và có chuẩn bị trước. Trước hết là đề bạt và bắt đầu bồi dưỡng những người tương đối chính trực và có thể mưu cầu lẽ thật, nghĩa là chăm tưới và cung ứng tốt cho những người có tác dụng đi đầu trong các hạng mục công tác, bồi dưỡng họ thành trụ cột trong hội thánh, như vậy mới có thể bảo đảm các hạng mục công tác được tiến triển thuận lợi và không gặp trở ngại, công tác phúc âm mới có thể được mở rộng. Bất kể là hạng mục công tác nào, nếu không có người đứng đầu tốt, thì công tác đó khó mà triển khai. Biểu hiện chính trong sự chống đối Đức Chúa Trời của kẻ địch lại Đấng Christ chính là mê hoặc để dân được Đức Chúa Trời chọn đi theo họ, từ đó đạt đến gây gián đoạn và nhiễu loạn hết thảy mọi công tác của nhà Đức Chúa Trời. Khi ở trong một hội thánh nào đó, việc mà kẻ địch lại Đấng Christ ưu tiên làm trước hết chính là ra tay hạ độc thủ với những người có tinh thần chính nghĩa đang đóng vai trò đi đầu trong các hạng mục công tác. Đối với những ai có thể bị mê hoặc hay khống chế, thì họ sẽ lôi kéo. Còn những ai mà họ không mê hoặc hay khống chế được, thì họ sẽ vu oan hãm hại, lật đổ, cuối cùng là thanh trừ những người này. Làm vậy là dọn đường cho kẻ địch lại Đấng Christ khống chế hội thánh rồi. Họ lật đổ những người có thể mưu cầu lẽ thật và đóng vai trò quan trọng trước, đa số còn lại thì đều là loại gió chiều nào theo chiều đó. Sau đó họ mới chuyên tâm đối phó với lãnh đạo và người làm công thì sẽ dễ dàng hơn nhiều. Lãnh đạo và người làm công mà mất đi sự phối hợp và giúp đỡ của những người mưu cầu lẽ thật, thì cũng giống như một mình tác chiến không có ai tương trợ. Ngươi ở trong sáng, kẻ địch lại Đấng Christ thì ở trong tối, bất kỳ lúc nào cũng có thể ngấm ngầm hại ngươi, vu oan, hãm hại, bịa chuyện vu khống ngươi, lật đổ ngươi đến mức không gượng dậy nổi. Rồi kẻ địch lại Đấng Christ lại tìm thêm người giậu đổ bìm leo, giáng cho ngươi một đòn nữa, thế là ngươi hoàn toàn nản lòng, thất vọng. Do đó, người mưu cầu lẽ thật mà không hợp lực để đối phó với kẻ địch lại Đấng Christ, thì rất khó giải quyết triệt để được kẻ địch lại Đấng Christ. Trong đời sống hội thánh, việc mà lãnh đạo và người làm công phải làm trước hết chính là bảo vệ tốt trật tự bình thường của hội thánh. Trong hội thánh mà tồn tại những kẻ ác đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, thì đời sống hội thánh sẽ không có được hiệu quả tốt đẹp, không dễ dàng đi vào quỹ đạo đúng, đa số mọi người sẽ thường xuyên bị quấy nhiễu và ảnh hưởng. Cho nên, việc phát hiện, hiểu rõ, nắm bắt và tập trung sát sao vào kẻ ác, kẻ địch lại Đấng Christ và người đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, chính là việc quan trọng trên hết trong đời sống hội thánh mà lãnh đạo và người làm công phải làm. Chỉ có hạn chế hoặc thanh trừ những người này

thì mới có thể bảo vệ được trật tự bình thường trong đời sống hội thánh, nếu không hạn chế mà để họ tùy ý làm càn, gây nhiễu loạn, thì các hạng mục công tác của hội thánh sẽ bị đình trệ. Bởi vì đa số mọi người không phân định được họ, cũng không nhìn thấu được thực chất của họ, thậm chí còn bị các loại tư tưởng và quan điểm sai lầm của họ gây nhiễu loạn và mê hoặc, nên rất khó để khiến cho dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào quỹ đạo đúng trong đời sống hội thánh, bước vào thực tế lẽ thật. Nếu trong thời gian này mà đời sống hội thánh rất bình thường, dân được Đức Chúa Trời chọn đều có thu hoạch và tiến bộ khi ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật, khó khăn lắm mới có được chút lối vào sự sống và thực tế lẽ thật, nhưng vì bị kẻ địch lại Đấng Christ nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc và quấy nhiễu, mà người ta chẳng những mất đi chút lĩnh hội thuần túy và nhận thức chân thực vừa thu hoạch được, lại còn nhận lấy không ít những tà thuyết và luận điệu sai trái tưởng đúng mà sai, thế là người ta nhanh chóng bị quay cuồng, giống như con thuyền ngược dòng, không tiến thì ắt sẽ lùi, như thế thì phiền phức rồi. Con người trưởng thành trong sự sống là chuyện không dễ, qua mấy năm mới thấy được chút tiến bộ, tiến độ cực kỳ chậm. Người ta có được chút vóc giạc là chuyện không dễ dàng gì, rất khó đạt được, thế mà vì bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và quấy nhiễu, mà chút lĩnh hội thuần túy của người ta cũng không còn. Nghiêm trọng hơn nữa, sau khi bị Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ quấy nhiễu rồi, con người lại còn đón lấy không ít triết lý, âm mưu và quỷ kế của Sa-tan, còn cả những thứ độc tố Sa-tan truyền cho con người. Những thứ này chẳng những không thể khiến người ta nhận thức và thuận phục Đức Chúa Trời, ngược lại còn khiến người ta nảy sinh quan niệm và hiểu lầm Đức Chúa Trời, xa cách Đức Chúa Trời, khiến tâm tính bại hoại của người ta càng thêm nghiêm trọng, càng có thể phản bội Đức Chúa Trời, hậu quả như vậy là quá nghiêm trọng. Các ngươi nói xem, khi đối diện với hậu quả nghiêm trọng đến vậy, thì ngăn chặn và hạn chế người nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc người ta có phải là việc tất yếu hay không? Đây có phải là một công tác quan trọng mà lãnh đạo hội thánh nên làm hay không? (Thưa, phải.) Do đó, hạn chế kẻ ác và kẻ chẳng tin là một công tác quan trọng trong hội thánh. Có vài người nói: “Con không biết phân định, không biết nên làm thế nào”. Thực ra, ngươi chỉ cần có lòng, để tâm quan sát, luôn xét kỹ ý định và động cơ của người khác, thì dần dà sẽ biết phân định thôi. Những kẻ chẳng tin và kẻ ác chỉ cần thò đầu ra là đều có ý định và động cơ, đều muốn khiến người khác xem trọng và sùng bái mình, nghe lời mình, các ngươi nhìn ra được ý định và động cơ của họ thì đã là có được chút phân định rồi. Nếu ngươi không xác định được, thì có thể tìm một vài người tương đối hiểu lẽ thật hơn mình mà thông công về những chuyện này. Trong khi thông công, một mặt ngươi có thể nhờ vào lẽ thật mà mọi người hiểu và các chứng cứ sự thật nắm được mà xác định chuyện này. Mặt khác, ngươi có thể nhờ vào sự khai sáng, chỉ dẫn của Đức Chúa Trời và sự sáng mà Đức Chúa Trời ban trong lúc thông công để xác minh chuyện này, xác minh xem người bị nghi vấn rốt cuộc có phải là kẻ địch lại Đấng Christ không, rốt cuộc có nên bị hạn chế không. Thông qua việc thông công, nếu mọi người đều xác minh được, đều nhất trí đồng ý thông qua rằng người này

là kẻ địch lại Đấng Christ và nên bị hạn chế, anh chị em đều có quan điểm thống nhất chung về chuyện này rồi, thì bước tiếp theo mà lãnh đạo và người làm công phải làm chính là dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà xử lý và thanh trừ loại người này càng sớm càng tốt, nguyên tắc chính là như vậy. Hiểu được nguyên tắc rồi thì người ta nên làm công tác thực tế. Làm công tác thực tế chính là có trách nhiệm và có lòng trung thành. Hiểu nguyên tắc không phải là để ngươi đem đi rao giảng, cũng không phải là để ngươi lấp đầy trí óc của mình, mà là để ngươi vận dụng nó vào công tác thực tế trong khi làm bổn phận. Trong công tác thực tế, ngươi hiểu nguyên tắc thì sẽ có thể làm tròn trách nhiệm và làm tròn chức trách một cách tốt hơn, triệt để hơn. Cho nên, hạng mục công tác này cũng là công tác thuộc chức vụ của lãnh đạo và người làm công. Để bảo vệ tốt trật tự bình thường trong đời sống hội thánh, để cho các anh chị em có thể sống đời sống hội thánh một cách bình thường, bước vào các hạng mục lẽ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu, thì khi xuất hiện loại kẻ địch lại Đấng Christ nói câu chữ và đạo lý này, lãnh đạo và người làm công trước hết phải đứng ra ngăn chặn và hạn chế họ. Đối với loại kẻ địch lại Đấng Christ nói câu chữ và đạo lý này, không phải họ nói đôi ba lời sai là đã cần bị hạn chế. Thay vào đó, cần thông qua việc quan sát trong thời gian dài hoặc sự phản ánh của đa số mọi người, đồng thời thông qua biểu hiện cụ thể của họ, nếu những điều này đủ để xác định tính chất của họ là loại người địch lại Đấng Christ, thì lãnh đạo và người làm công nên đứng ra ngăn chặn và hạn chế họ, không được buông thả cho họ phát triển. Buông thả cho họ thì cũng tương đương với để cho ma quỷ và Sa-tan, ô quỷ và tà linh tùy ý làm càn trong hội thánh. Lãnh đạo và người làm công như vậy là thất trách, là tương đương với việc làm việc cho Sa-tan. Điều thứ hai trong vấn đề xuất hiện sự gián đoạn và nhiễu loạn trong đời sống hội thánh, thông công đến đây là xong.

III. Tám chuyện nhà, xây dựng quan hệ và làm việc riêng

Tiếp theo, chúng ta thông công về điều thứ ba: tám chuyện nhà, xây dựng quan hệ và làm việc riêng. Những vấn đề cần thông công trong điều thứ ba này rõ ràng là những điều không nên xuất hiện trong đời sống hội thánh. Khi sống đời sống hội thánh, người ta đến để ăn uống lời Đức Chúa Trời, chia sẻ lời Đức Chúa Trời, thông công về lẽ thật, thông công những lời chứng trải nghiệm của cá nhân mình, đồng thời cũng ở trong đời sống hội thánh mà tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, tìm kiếm để hiểu lẽ thật. Vậy có nên ngăn chặn và hạn chế vấn đề tám chuyện nhà, xây dựng quan hệ và làm việc riêng xuất hiện trong đời sống hội thánh hay không? (Thưa, nên.) Có những người nói: “Hỏi thăm nhau một tiếng mà cũng không được à? Nếu hai người có quan hệ tương đối thân thiết, đã quen nhau từ trước, thì khi gặp nhau trong đời sống hội thánh, tán gẫu mấy câu cũng là tám chuyện nhà ư? Chuyện này mà phải bị hạn chế sao?”. Điều thứ ba có phải là nói đến vấn đề này không? (Thưa, không.) Quá rõ ràng là không, nếu ngay cả những lời chào hỏi mang tính xã giao đơn giản mà cũng bị hạn chế, thì sau này gặp nhau người ta chẳng dám mở miệng nữa. Điều thứ ba: tám chuyện nhà, xây dựng quan hệ và làm việc riêng, mặc dù chỉ có chục chữ, nhưng vấn đề mà chục chữ này nói đến

căn bản không phải là những lời hỏi thăm tán gẫu mang tính xã giao đơn giản, mà là những việc ác cấu thành chuyện gây gián đoạn, nhiễu loạn và phá hoại đời sống hội thánh. Bởi vì chúng cấu thành chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn, nên chúng đáng để thông công. Nên thông công những gì? Nên thông công rốt cuộc có những vấn đề nào, những lời nào người ta nói, những việc nào người ta làm, những lời nói cử chỉ nào của người ta có thể đến mức gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh. Chúng ta hãy nói về một vài ví dụ cụ thể, xem thử những vấn đề này có nghiêm trọng không, có cấu thành chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn không, có nên bị ngăn chặn và hạn chế không.

Trong đời sống hội thánh, có những người thường hay đem một vài chuyện vặt trong gia đình, cùng những quan niệm và cách nghĩ của riêng mình ra làm chủ đề thảo luận. Họ nói: “Hiện tại, xã hội quá tối tăm, tiếp xúc và sống cùng một nơi với người ngoại đạo thật mệt mỏi. Người ngoại đạo chuyện gì cũng làm ra được, thật sự không thể sống nổi nữa rồi!”. Vài anh chị em bảo: “Chúng ta tin Đức Chúa Trời, cho dù gặp chuyện gì thì cũng đều phải biết phân định, đều phải tìm kiếm lẽ thật và tìm ra con đường thực hành, sống như vậy sẽ không thấy mệt mỏi”. Họ lại nói: “Lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, nhưng đâu có vạn năng. Tôi lo chồng mình ngoại tình, kết quả đúng là vậy, anh ta tìm một cô gái trẻ đẹp hơn tôi, chị nói xem, đời này tôi biết sống thế nào đây?”. Cô này tám chuyện một hồi thì đau lòng mà khóc lóc. Cô ấy tám chuyện như thế thì cũng khơi lên chuyện đau lòng của một số người, có người đồng bệnh tương lân với cô, thế là hai người túm tụm lại tám chuyện ngay tại đó. Nhóm họp được hai tiếng rồi, cô này chỉ toàn nói về chuyện sau khi người chồng ngoại tình, hai vợ chồng cãi nhau thế nào, cô ta nghĩ cách di chuyển tài sản ra sao, nhờ luật sư ly hôn tư vấn thế nào để sau này không bị thiệt thòi, v.v.. Họ nói cho rõ ràng tường tận ngọn ngành mấy chuyện này. Đây có phải là chủ đề nên nói trong đời sống hội thánh không? (Thưa, không phải.) Nếu trong nhà ngươi có chuyện chưa xử lý được, làm ngươi không có tâm tư để nhóm họp, thì tốt nhất ngươi đừng đến. Nơi nhóm họp của hội thánh không phải là nơi để ngươi trút ra phẫn nộ của riêng mình, càng không phải là nơi để ngươi tám chuyện nhà. Nhà ngươi có chuyện khó khăn, nếu ngươi không muốn bị những chuyện đó làm vướng mắc, kìm kẹp và hạn chế, nếu ngươi muốn tìm kiếm lẽ thật và hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, muốn buông bỏ hết thảy những chuyện này, thì đến lúc nhóm họp, ngươi có thể đem vấn đề của mình ra mà thông công đơn giản một lượt, để anh chị em thông công về lẽ thật mà giúp đỡ ngươi, khiến ngươi hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, có thể trở nên mạnh mẽ lên, không còn để chuyện đó kìm kẹp, có thể thoát ra khỏi sự tiêu cực và yếu đuối, chọn lấy con đường thích hợp nhất cho ngươi và con đường mà ngươi nên chọn. Đây mới là điều ngươi nên thông công. Tuy nhiên, nếu ngươi đem những chuyện rách rưới trong nhà mình vào đời sống hội thánh mà trút xuống và rao truyền, rồi đa số mọi người vì ngại mà không ngăn cản ngươi, không ngắt lời ngươi, ai cũng nhẫn nại, gồng mình mà nghe những chuyện rách rưới này, như vậy thì có thích hợp không? Như vậy thì có lòng yêu thương không? Như vậy thì có khoan dung và nhẫn nại không? Dạng hành vi

này của ngươi đã cấu thành việc gây nhiễu loạn đời sống hội thánh. Trong chuyện này, ai là người bị hại? Chính là dân được Đức Chúa Trời chọn. Nhất là với hoàn cảnh ở Trung Quốc đại lục, mỗi lần nhóm họp đều rất khó khăn, phải trốn đông trốn tây, còn phải trù tính sắp xếp trước, thế mà khi đến nơi nhóm họp lại có người đem những chuyện rách rướm trong nhà ra kể tuốt luốt, bắt mọi người nghe và bình luận, như vậy thì có thích hợp không? Đa số mọi người đến nhóm họp là để hiểu lẽ thật và tâm ý của Đức Chúa Trời, chứ không phải đến để nghe những chuyện rách rướm này, không phải đến để nghe ngươi tám chuyện nhà. Có những người nói: “Con không có ai thân thiết cả, con nói chuyện với các anh chị em mà cũng không được sao?”. Nói thì được, nhưng phải có lúc, khi nào không nhóm họp mà có người sẵn lòng nghe ngươi nói thì ngươi cứ nói, đấy là tự do của ngươi, nhà Đức Chúa Trời không hạn chế. Nhưng bây giờ ngươi đang nói không đúng chỗ, không đúng lúc, đây là chỗ sinh hoạt của hội thánh, là thời gian nhóm họp, ngươi tùy ý nói chuyện gia đình của ngươi mãi không dứt, liên tục quấy nhiễu anh chị em, thì ngươi nên bị hạn chế. Đây có phải là khuôn phép không? Đây chính là khuôn phép. Không biết khuôn phép thì không được. Không biết khuôn phép thì sẽ có thể làm ra một vài việc thiếu lý trí, sẽ có thể cấu thành việc gây nhiễu loạn cho người khác. Nên hạn chế hành vi, cử chỉ và lời nói cấu thành việc gây nhiễu loạn, đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công, cũng là chức trách của hết thảy anh chị em. Có những người bình thường hiếm khi mở miệng lúc nhóm họp, thế mà chỉ cần trong gia đình có chút chuyện là họ kể tuốt luốt mọi chuyện rách rướm trong nhà và bắt người khác phải nghe. Người khác có nghĩa vụ phải nghe sao? Người khác có nghĩa vụ phải phán đoán đúng sai cho ngươi sao? Người khác không có những nghĩa vụ này, đây là chuyện riêng của ngươi, ngươi tự xử lý đi, đừng có đem chuyện riêng ra nói trong thời gian nhóm họp, như vậy là không hợp khuôn phép, là không có lý tính. Loại hành vi này nên bị hạn chế.

Có những người có con học đại học, họ vì tiền đồ của con mà sầu não, tìm kiếm sự giúp đỡ từ các mối quan hệ, trong lòng luôn ngẫm nghĩ: “Nhà mình không có ai làm quan, con mình tốt nghiệp đại học rồi thì có thể tìm được việc làm gì đây? Tiền đồ sau này của nó sẽ thế nào? Nó có thể lo cho mình lúc về già không? Mình phải nghĩ cách để nó học đại học xong thì có công việc tốt mới được”. Đến lúc nhóm họp, họ nói: “Con của tôi cũng biết nghe lời, không những ủng hộ tôi tin Đức Chúa Trời, mà còn muốn sau khi học xong đại học cũng sẽ tin Đức Chúa Trời. Nhưng mà có chuyện này, tin Đức Chúa Trời thì vẫn phải ăn, vẫn phải sống, đúng chứ? Mà tôi chẳng biết học đại học xong, nó có tìm được công việc nào không nữa. Bây giờ công việc nào có thu nhập tốt nhỉ? Người chị em à, nghe nói chồng chị là giám đốc, chị có mối quan hệ nào không? Con tôi có học vấn, có kiến thức, tố chất tốt hơn tôi, kỹ thuật máy tính cũng giỏi, sau này có thể làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời. Nhưng giờ phải giải quyết chuyện công ăn việc làm trước đã, nếu con tôi không tìm được công việc nào thì nó sẽ phải chịu ấm ức rồi!”. Mỗi lần nhóm họp, họ đều lôi những chuyện này ra, nói mãi không dứt. Thấy ai có thể cảm thông với họ thì họ xây dựng quan hệ với người đó, lúc nhóm họp thì cố thắt

chặt quan hệ với người đó, thuận theo sở thích của người đó, thậm chí còn tặng quà, có lúc thì đem cho người đó món ngon, có lúc thì mua mấy thứ nho nhỏ cho người đó. Đây chẳng phải là tạo nền tảng để xây dựng quan hệ sao? Tạo nền tảng như vậy là vì mục đích gì? Chính là để lợi dụng người đó làm việc riêng cho mình, đạt được mục đích của mình. Lúc nhóm họp, anh chị em bàn về lời chứng trải nghiệm, thì họ đều không nghe lọt tai, nhà Đức Chúa Trời sắp xếp công tác gì, họ cũng chẳng thèm để ý, cũng không sẵn lòng nghe khi các anh chị em giúp đỡ và chỉ ra tình trạng của họ, chỉ có chuyện tìm công việc cho con cái là họ đặc biệt nhiệt huyết, nói rồi là nói mãi không thôi. Họ không chỉ gặp mặt người ta mới nói, mà còn nói cả trong những buổi nhóm họp. Tóm lại, họ đặc biệt để tâm và dốc nhiều công sức vào chuyện này. Mỗi lần nhóm họp, họ đều chiếm dụng một khoảng thời gian nhất định của anh chị em để nói chuyện này, ngay cả khi thông công về trải nghiệm của bản thân, họ cũng không quên nói ra chuyện này, nói đến nỗi tất cả mọi người đều thấy phiền, thấy ghê tởm, đa số mọi người đều quá ngại nên không ngăn họ lại. Những lúc thế này, lãnh đạo và người làm công nên làm tròn trách nhiệm của mình, nên hạn chế họ, nói rằng: “Chút chuyện của chị, tất cả mọi người đều biết rồi. Nếu có anh chị em nào sẵn lòng giúp, thì đó là chuyện quan hệ riêng của chị và người đó. Nếu người khác không sẵn lòng giúp, chị cũng đừng ép họ. Giúp con chị tìm việc không phải là nghĩa vụ hay trách nhiệm của các anh chị em, đó là chuyện riêng của chị. Đừng chiếm dụng thời gian quý báu để ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật của anh chị em. Đừng để việc thông công chuyện riêng của mình ảnh hưởng người khác ăn uống lời Đức Chúa Trời. Sau buổi nhóm họp mà chị muốn nói chuyện với ai, muốn tìm ai làm gì đó cho mình thì đều có thể. Nhưng tuyệt đối đừng lợi dụng lúc nhóm họp mà nói. Lợi dụng thời gian nhóm họp mà làm việc riêng là thiếu lý trí, là đáng xấu hổ. Nó là việc nằm trong những biểu hiện gây nhiễu loạn đời sống hội thánh. Chuyện này phải dừng tại đây”. Đây là việc mà lãnh đạo và người làm công phải làm.

Lúc nhóm họp, có một vài bà lão phát hiện ra mấy người chị em nhỏ tuổi ở nhà tiếp đãi có ngoại hình không tệ, lại còn rất thành thật, thành tâm tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật, thế là họ thích các cô ấy, muốn các cô ấy làm con dâu của mình. Họ không những nói mãi chuyện này lúc nhóm họp, mà mỗi lần đến nhóm họp lại làm chút ân huệ nhỏ và quan tâm đặc biệt đến những người chị em trẻ tuổi này. Ngay cả khi các chị em này không đồng ý, họ vẫn cứ quấy rầy mãi không thôi. Đây là dạng người gì? Chẳng phải là người có nhân cách thấp hèn sao? Xét thấy mọi người đều là anh chị em, đa số mọi người chỉ có thể thông công về tâm ý của Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời để giải quyết các vấn đề này. Nhưng có một vài người không có lương tâm và lý trí, cũng không tự biết mình, dục vọng riêng lại cực kỳ lớn, bản thân có ý đồ tư lợi và dục vọng riêng nào cũng muốn được thành sự, chẳng biết xấu hổ là gì. Cho nên có những người trở thành nạn nhân của họ, lúc nhóm họp cùng nhau thì cảm thấy cực kỳ khó chịu. Chuyện này chẳng gây nên sự quấy nhiễu đối với người khác sao? Trong trường hợp này thì nên làm thế nào? Lãnh đạo hội thánh phải đứng ra hạn chế và dẹp sạch khi những chuyện này xuất hiện trong đời sống hội thánh và giữa các anh chị em. Còn có

một vài người khi nhóm họp thì đem theo đủ thứ cảm xúc, nào là con cái bất hiếu, con dâu cứ lấy đồ về cho nhà mẹ, xung đột mẹ chồng nàng dâu… mỗi lần nhóm họp, họ đều nói những chuyện rách rướm đó. Lúc nói, họ còn mào đầu rằng: "Lời Đức Chúa Trời chẳng có chút gì là giả, hiện tại nhân loại này đúng là bại hoại! Chị xem đi, con trai và con dâu tôi chẳng có lương tâm, lý trí gì cả. Chúng không có nhân tính, còn không bằng động vật, đúng như Đức Chúa Trời phán. Con dê còn biết quỳ gối bú mớm, thế mà con trai tôi có vợ rồi là quên luôn mẹ nó!". Mỗi lần nhóm họp là họ lại trút ra những lời càm ràm này. Có những người đến lúc nhóm họp lại nói những chuyện ở công ty mình: nào là ai có thành tích tốt và được thưởng nhiều hơn, ai tháng tới sẽ được thăng chức, còn bản thân họ thì chẳng có hy vọng gì, rồi còn ai biết ăn diện nhất, ai mua nhiều đồ hàng hiệu nhất, ai cưới chồng giàu… Những người đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm và có chút nền tảng rồi thì không sẵn lòng nghe những lời này, nghe thì cũng thấy ác cảm. Nhưng một vài người mới tin, còn chưa có nền tảng, chưa có hứng thú với lời Đức Chúa Trời, họ nghe những lời này thì hăng lên, cho rằng đã tìm được một nơi để trao đổi và xây dựng quan hệ rồi. Lúc nhóm họp thì người này nói qua, người kia nói lại, hai người tán gẫu thì thấy tâm tư hợp nhau, xây dựng nên mối quan hệ, giữa họ trở thành mối quan hệ riêng rồi. Nơi nhóm họp đã trở thành nơi giao dịch, thành nơi để người ta tán gẫu, xây dựng quan hệ, làm việc nghiệp vụ, làm việc kinh doanh buôn bán. Lãnh đạo và người làm công nên kịp thời phát hiện và ngăn chặn những vấn đề này.

Về mục đích khi tham gia nhóm họp, có người đến để kiếm cho mình một công việc tốt, có người đến để giúp chồng mình được thăng chức, có người đến để tìm công việc tốt cho con cái, có người đến để có thể mua chút đồ giảm giá. Lại có người đến để tìm thầy thuốc giỏi cho người bệnh trong nhà mà không cần tặng quà cáp gì nhiều. Tóm lại, họ đều không mưu cầu lẽ thật, họ là kẻ chẳng tin có bụng dạ thâm sâu khó dò, họ xem thời gian nhóm họp của hội thánh là thời gian tốt nhất để xây dựng quan hệ và làm việc riêng. Họ thường mượn danh nghĩa thông công lời Đức Chúa Trời hoặc nhận thức thế giới tà ác, thực chất của nhân loại bại hoại, mà nêu ra những khó khăn của mình và những chuyện mình muốn nói, cuối cùng dần dà lộ ra ý đồ vì tư lợi và việc riêng muốn làm của mình. Họ để lộ ra ý định của mình, còn khiến mọi người lầm tưởng rằng họ đang gặp khó khăn, thế là mọi người đều dốc lòng yêu thương, giúp đỡ họ một cách miễn phí và vô điều kiện. Họ mượn danh nghĩa tin Đức Chúa Trời mà lợi dụng đủ mọi kẽ hở, đến nơi nhóm họp thì chỉ toàn tìm bạn bè mà họ muốn kết giao, tìm người có thể làm được việc cho họ. Có những người muốn mua xe với giá nội bộ, thế là họ tìm trong số anh chị em xem có ai đang làm ở chỗ bán xe, ai có quan hệ với ông chủ bán xe, xác định mục tiêu rồi thì họ sẽ ra tay, thắt chặt và xây dựng quan hệ với người đó. Thấy người đó muốn đọc lời Đức Chúa Trời thì họ thường xuyên đến nhà người đó để đọc lời Đức Chúa Trời, lúc nhóm họp thì ngồi kế bên người đó, trao đổi cách thức liên hệ, sau đó thì bắt đầu mở màn tấn công, chưa đạt được mục đích thì chưa dừng tay. Những chuyện như thế đều là những vấn đề thường xuyên xuất hiện trong hội thánh và giữa mọi người. Nếu những vấn đề này xuất hiện ở nơi nhóm họp, trong thời gian nhóm họp,

thì vô hình trung nó cấu thành việc gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh, ảnh hưởng đến đời sống hội thánh. Nếu không có đời sống hội thánh trong thời gian dài, thì hội thánh đó biến thành đoàn thể xã hội, thành nơi giao dịch của người ta, thành nơi để người ta xây dựng quan hệ, đi cửa sau và làm việc riêng. Tính chất của nơi này bị thay đổi rồi thì hậu quả sẽ thế nào? Ít nhất sẽ đánh mất đời sống hội thánh, nghĩa là đánh mất thời gian quý báu để anh chị em cùng nhau cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời và hiểu lẽ thật. Ngoài ra, quan trọng nhất là họ đánh mất cơ hội quý báu để được Đức Thánh Linh công tác và khai sáng cho hiểu lẽ thật, điều này khiến lối vào sự sống của người ta bị tổn hại. Do đó, nếu nghĩ cho lợi ích và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, nếu có trách nhiệm đối với sự sống của mọi người, thì phải ngăn chặn và hạn chế loại người này, đây là công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm. Đương nhiên, anh chị em bình thường mà có thể nhìn thấu những người này, những chuyện này, thì cũng nên đứng lên cự tuyệt và nói một tiếng “không” với những người này. Nhất là trong thời gian quan trọng nhất của mọi người, chính là đời sống hội thánh, mà lại chiếm dụng thời gian nhóm họp để nói những chuyện này, làm những việc này, thì anh chị em có quyền mặc kệ họ, lại càng có quyền ngăn chặn và cự tuyệt họ. Làm như vậy có đúng hay không? (Thưa, đúng.) Có những người cho rằng nhà Đức Chúa Trời làm như vậy là không có tình người. Tình người là nhân tính bình thường sao? Tình người có phù hợp với lẽ thật không? Ngươi có tình người, mà ngươi chiếm dụng thời gian nhóm họp để làm việc riêng, lại còn khiến đa số mọi người phải theo ngươi và bảo vệ ngươi, đạt được mục đích làm việc riêng của ngươi, gây nhiễu loạn trật tự bình thường trong việc đọc lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật của dân được Đức Chúa Trời chọn, khiến người khác đánh mất thời gian quý báu đó, làm như vậy thì có công bằng với người khác không? Làm như vậy thì có phù hợp với tình người không? Làm như vậy là cách làm thiếu nhân tính nhất và vô đạo đức nhất, mọi người đều nên đứng ra khiển trách nó. Nếu lãnh đạo và người làm công hèn nhát, là thứ phế vật, không thể kịp thời ngăn chặn và hạn chế cách làm này, không làm công tác thực tế, thì những anh chị em có tinh thần chính nghĩa nên hợp lại mà đứng lên hạn chế dạng hành vi và nếp sống này, để chúng không lan tràn trong hội thánh. Nếu ngươi không muốn đánh mất thời gian quý báu dành cho việc đọc lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật, nếu ngươi không muốn để lối vào sự sống của mình bị gây nhiễu loạn và tổn hại, làm mất đi cơ hội được cứu rỗi của mình, thì ngươi nên đứng lên cự tuyệt, ngăn chặn và hạn chế dạng sự tình này phát sinh. Làm như vậy là thích hợp và hợp tâm ý của Đức Chúa Trời. Có một vài người ngại làm như vậy, ngươi ngại nhưng kẻ xấu đâu có ngại, họ cả gan chiếm dụng thời gian nhóm họp quý báu, chiếm dụng thời gian Đức Thánh Linh công tác, chiếm dụng thời gian Đức Chúa Trời khai sáng cho ngươi. Ngươi mà ngại cự tuyệt họ, thì sự sống của ngươi bị tổn hại cũng đáng đời! Ngươi sẵn lòng thể hiện tình yêu thương với Sa-tan và ma quỷ, sẵn lòng yêu thương và giúp đỡ kẻ chẳng tin, ngươi vì người mà quên mình một cách vô nguyên tắc như thế, rồi sự sống của ngươi bị tổn hại thì biết trách ai đây? Do đó, những chuyện xây dựng quan hệ và làm việc riêng trong đời sống

hội thánh đều phải bị ngăn chặn tận gốc. Nếu có người khăng khăng làm theo ý mình, muốn dùng thời gian nhóm họp để tám chuyện nhà, tán gẫu, làm việc riêng, hoặc là tìm việc làm, tìm đối tượng yêu đương cho người khác, tìm đủ thứ lý do để giết thời gian này, thì nên xử lý họ như thế nào? Trước hết hãy ngăn chặn, nếu họ vẫn không chịu nghe thì hãy cách ly, hạn chế. Nếu họ còn ở sau lưng người ta mà gây nhiễu loạn, trêu hoa ghẹo nguyệt khắp nơi, gây nhiễu loạn đời sống bình thường của anh chị em, thì nên thanh trừ họ đi, đừng xem họ là anh chị em. Họ không có tư cách sống đời sống hội thánh, họ không xứng tham gia nhóm họp. Loại người này nên bị hạn chế và vứt bỏ. Công tác này đương nhiên cũng là một công tác quan trọng mà các lãnh đạo và người làm công nên làm. Khi xuất hiện chuyện thế này, tình huống thế này, thì lãnh đạo và người làm công nên là người đầu tiên đứng ra ngăn chặn họ. Ngăn chặn như thế nào? Hãy nói với họ: “Anh có biết dạng hành vi này của anh cấu thành việc gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh không? Đây là chuyện mà mọi anh chị em đều thấy ác cảm và ghê tởm, cũng là chuyện bị Đức Chúa Trời định tội. Anh nên dừng ngay dạng hành vi này. Nếu anh không chịu nghe lời khuyên mà cứ khăng khăng làm theo ý mình, thì phải đình chỉ đời sống hội thánh của anh, tịch thu sách lời Đức Chúa Trời của anh. Trong hội thánh không có người như anh!”. Đương nhiên, một số người có vóc giạc nhỏ và không hiểu lẽ thật, họ chỉ thỉnh thoảng tám chuyện nhà, hoặc thỉnh thoảng xây dựng quan hệ, làm chút việc nhỏ, trường hợp của họ không quá nghiêm trọng, như vậy thì có ổn không? (Thưa, ổn.) Trong trường hợp họ không gây ra sự nhiễu loạn cho mọi người, thì anh chị em cứ dùng chút lòng yêu thương mà giúp đỡ và hỗ trợ họ là được. Nhưng mà chúng ta đang thông công về điều gì? Đó là khi những hành vi và cách làm này đã cấu thành việc gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh bình thường, thì nên ngăn chặn và hạn chế. Đừng dung túng cho họ tiếp tục gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh. Làm như vậy là có ích cho lối vào sự sống của anh chị em. Một số người cũng có loại hành vi này, nhưng tình tiết không nghiêm trọng, cũng không cấu thành việc gây gián đoạn và nhiễu loạn, chỉ là anh chị em giao thiệp với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, hỏi thăm tin tức nhau một cách bình thường, hoặc là hỏi về một vài thường thức mà bản thân mình không hiểu. Chỉ cần không chiếm dụng thời gian nhóm họp, chỉ cần đôi bên đồng thuận, đều sẵn lòng với nhau, chứ không làm khó cưỡng ép nhau, thì đó đều là những giao thiệp trong phạm vi nhân tính bình thường, đều là chuyện chấp nhận được, hội thánh không hạn chế những chuyện này. Chỉ có một điểm này thôi, đó là khi có người tùy ý nói năng và hành động trong đời sống hội thánh, gây ra sự nhiễu loạn hoặc quấy rầy đối với anh chị em, rồi có một vài người thấy ác cảm và có ý kiến về chuyện này, thì lúc đó lãnh đạo và người làm công nên ra mặt, giải quyết những vấn đề này. Hoặc khi ai đó phản ánh, nói rằng có người lúc nhóm họp thì không thông công lời Đức Chúa Trời, mà chỉ tám chuyện nhà và xây dựng quan hệ, biến nơi nhóm họp thành nơi xây dựng quan hệ và làm việc riêng, khiến người khác làm việc cho họ, thấy ai lợi dụng được thì bám chặt không buông, dạng người này có nhân cách thấp hèn, ích kỷ, đê tiện, và đáng ghê tởm, họ không mưu

cầu lẽ thật, mà lúc nào cũng cố chiếm lợi, tìm đủ mọi loại cơ hội để kiếm phúc lợi cho bản thân – loại người này thì nên bị cách ly.

Có những người lợi dụng một vài anh chị em có tiền có thế làm việc gì đó cho họ, nếu người này không chịu làm giúp thì họ sẽ liên tục xét đoán sau lưng, nói người này không có lòng yêu thương, không có đức tin thật, lại còn muốn tố cáo người này. Các ngươi có gặp qua loại người như vậy chưa? Loại người như vậy có nên bị xử lý không? Nếu gặp chuyện như thế này thì nên xử lý ra sao? Lãnh đạo và người làm công nên ra mặt giải quyết, chiếu theo nguyên tắc mà làm, không được để anh chị em bị gây nhiễu loạn. Người ta không làm việc giúp họ là sai sao? Không làm việc giúp họ là không thực hành lẽ thật sao? Là không yêu kính Đức Chúa Trời sao? (Thưa, không phải.) Có làm việc giúp họ hay không là tự do của người ta, người ta có quyền lựa chọn, nhà Đức Chúa Trời cũng không quy định rằng trong đời sống hội thánh thì các anh chị em phải giúp nhau giải quyết các khó khăn gia đình. Đời sống hội thánh không phải là nơi để giải quyết các khó khăn gia đình, mà là nơi nhóm họp để ăn uống lời Đức Chúa Trời và phát triển sự sống. Có những người lợi dụng đời sống hội thánh để giải quyết vấn đề của mình, làm như vậy có thể gây ra hậu quả gì? Có phải sẽ ảnh hưởng đến việc dân được Đức Chúa Trời chọn ăn uống lời Đức Chúa Trời và trang bị lẽ thật không? Vấn đề cuộc sống cá nhân thì có thể tìm riêng anh chị em nào đó mà giải quyết, không cần phải đem vào đời sống hội thánh để giải quyết. Nếu vì để làm việc riêng mà làm ảnh hưởng đến đời sống hội thánh của dân được Đức Chúa Trời chọn, thì hậu quả thế nào, mọi người đều nên biết rõ. Lãnh đạo và người làm công mà phát hiện ra chuyện như thế này thì nên ra mặt giải quyết, bảo vệ những người có thể làm bổn phận bình thường trong hội thánh, bảo vệ những người thực sự mưu cầu lẽ thật, đồng thời hạn chế những kẻ ác này, không để kẻ ác đạt được mục đích. Đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Về cách tiếp cận các trường hợp bình thường nằm trong điều thứ ba này, về những biểu hiện nào cho thấy tính chất và tình tiết nghiêm trọng, những loại hình nào và biểu hiện nào cấu thành việc gây gián đoạn và nhiễu loạn, những điều này các ngươi nên phân biệt cho rõ ràng. Phân biệt rõ ràng mức độ nghiêm trọng của tình tiết vụ việc rồi, thì dựa theo tính chất việc đó mà xử lý. Đây là điều mà lãnh đạo và người làm công cần phải hiểu, cũng là điều mà mỗi một người nên nắm rõ.

IV. Chia bè kết phái

Biểu hiện thứ tư của việc gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh là chia bè kết phái, đây là chuyện có tính chất rất nghiêm trọng. Những biểu hiện nào là chia bè kết phái? Nếu như có hai người có thời gian tin Đức Chúa Trời gần bằng nhau, tuổi đời và tình trạng gia đình cũng gần giống nhau, hứng thú, tính cách, đủ mọi mặt cũng tương đối tương đồng, hai người mà ở một chỗ thì khá là hợp nhau, lúc nhóm họp thì thường ngồi cùng nhau, khá là thân thiết, như vậy có tính là chia bè kết phái không? (Thưa, không.) Đây là hiện tượng thường thấy trong sự qua lại bình thường giữa người với người, không gây nhiễu loạn gì đối với người khác, vậy thì không tính là chia bè kết

phái. Vậy chia bè kết phái mà chúng ta nói đến ở đây là muốn chỉ điều gì? Chẳng hạn như, có năm anh chị em nhóm họp với nhau, ba người làm việc ở thành thị, hai người là nông dân ở nông thôn. Ba người làm việc ở thành thị này thường tụm lại với nhau, nói điều kiện sống ở thành thị tốt, còn điều kiện sống ở nông thôn thì kém, người ở nông thôn không có học vấn, không có kiến thức, không biết khuôn phép, thế là ba người này xem thường hai người nông thôn, khi nói chuyện thì luôn lấn át họ. Hai người nông thôn cảm thấy mình bị xử tệ, luôn muốn phản kháng, thế là họ nói dân thành thị hẹp hòi, cái gì cũng so đo tính toán, dân nông thôn mới rộng rãi. Lúc nhóm họp, họ luôn nói năng không hòa thuận, còn thường nảy sinh những tranh chấp, tranh cãi không cần thiết. Năm người này có chung sống hòa thuận không? Họ có hợp nhất trong lời Đức Chúa Trời không? Họ có tương hợp với nhau không? (Thưa, không tương hợp.) Người thành thị luôn nói: “dân thành thị chúng ta”, còn người nông thôn thì nói “dân vùng quê chúng ta”. Họ đang làm gì vậy? (Thưa, chia bè kết phái.) Đây là điều thứ tư mà chúng ta sẽ thông công: chia bè kết phái. Dạng chia bè kết phái này chính là lập thành bè phái. Bởi vì quan hệ vùng miền, điều kiện kinh tế, tầng lớp xã hội, còn vì quan điểm của mọi người không thống nhất với nhau, mà hình thành nên các dạng băng nhóm, bè phái, v.v.. Đây đều là chia bè kết phái. Bất kể ai là người dẫn đầu chia bè kết phái, tóm lại trong hội thánh mà hình thành các loại băng nhóm và bè phái khác biệt với nhau, hình thành nên những băng nhóm không tương hợp nhau, thì đều là hiện tượng chia bè kết phái. Có nơi, người trong một đại gia tộc đều tin Đức Chúa Trời, khi nhóm họp thì ngoài hai người khác họ, còn lại đều là người trong gia tộc đó. Gia tộc này hình thành nên một bè phái, một băng nhóm, khiến hai người khác họ đó trở thành người ngoài băng nhóm. Ai trong gia tộc này gặp chuyện gì hoặc bị tỉa sửa, chỉ cần có một người lên tiếng oán trách là những người khác đều hùa theo. Ai trong gia tộc này làm việc trái nguyên tắc, thì những người khác đều bao che lấp liếm, không cho bất kỳ ai vạch trần, nhắc đến chuyện đó còn không được, chứ đừng nói là tỉa sửa người đó. Đây là vấn đề gì vậy? Như vậy thì có biết phân định không? Người trong gia tộc này mà nhóm lại với nhau thì như thể họ hát cùng tông cùng điệu, họ xem chiều hướng, nghe ngóng tình hình rồi mới nói chuyện. Nếu thủ lĩnh của họ nói năng theo hướng đông, thì họ đều nói theo hướng đông, chẳng ai dám chọc vào họ, cũng không dám nêu ý kiến. Hiện tượng này xuất hiện trong đời sống hội thánh thì có phải là cấu thành việc gây nhiễu loạn và gián đoạn trật tự bình thường của hội thánh không? Người trong băng nhóm này mà nói hôm nay nhóm họp sẽ ăn uống đoạn lời Đức Chúa Trời nào đó, thì mọi người khác đều phải nghe, ngay cả lãnh đạo hội thánh cũng phải nể mặt họ, không thể phản đối. Họ quyết định chuyện bầu ai làm lãnh đạo và người làm công. Lãnh đạo hội thánh phải xem ý kiến của họ là ý kiến tham khảo quan trọng nhất, không thể xem nhẹ. Đồng thời, họ còn không ngừng thu nạp “nhân tài”. Họ thấy ai có thể nghe lời họ, ai đáng để họ tin cậy, ai có giá trị lợi dụng, thì đều thu nhận vào trong bè phái của mình để sử dụng, không ngừng mở rộng thế lực. Bè phái của họ muốn khống chế đời sống hội thánh, thủ lĩnh của họ muốn khống chế hội thánh, thế lực của nhóm người này không nhỏ, họ hợp lực với nhau để hành động

trong hội thánh. Trong hội thánh có bất kỳ chuyện gì, họ đều muốn can dự, người khác muốn lên tiếng hay quản chuyện gì cũng đều phải nhìn ánh mắt họ, thậm chí mỗi lần nhóm họp ăn uống nội dung gì cũng đều phải nghe họ sắp xếp, dựa theo ý muốn của họ. Ngay cả khi lãnh đạo hội thánh muốn làm việc gì đó thì trước hết cũng phải hỏi ý kiến họ, nghe xem họ có cách nghĩ nào. Đa số anh chị em đều bị họ khống chế, rất nhiều chuyện nằm trong công tác của hội thánh cũng bị họ khống chế. Những người chia bè kết phái này đã gây nên sự nhiễu loạn và gián đoạn nghiêm trọng đối với đời sống hội thánh và công tác của hội thánh. Vấn đề này có nghiêm trọng không? Chuyện này có nên bị hạn chế không? Có nên bị xử lý không? Đối với thủ lĩnh của những bè phái này thì nên bị hạn chế, thanh trừ hoặc khai trừ. Đối với những người hồ đồ mù quáng đi theo thì trước hết hãy thông công và giúp đỡ họ, nếu họ không hối cải, không xoay chuyển, thì phải hạn chế họ, không được khách khí!

Chia bè kết phái là gì – chuyện này có dễ lý giải không? Nếu ai đó nêu ra một vấn đề và có vài người tán đồng, thì đó có tính là chia bè kết phái không? (Thưa, không.) Nếu có những anh chị em mang gánh trọng trách tương đối nhiều hơn, lại có tinh thần chính nghĩa, vì để hoàn thành một công tác quan trọng mà kêu gọi anh chị em làm theo họ, hoặc vì để việc nhóm họp đạt được hiệu quả, vì để mọi người hiểu được lẽ thật và tâm ý của Đức Chúa Trời trong một chủ đề quan trọng, mà họ đứng ra dẫn dắt mọi người thông công, sau đó mọi người dựa theo đường lối của họ mà thông công và cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời, thì như vậy có tính là chia bè kết phái hay không? (Thưa, không tính.) Vậy trong hội thánh, những người nào dễ chia bè kết phái? Hành vi mang tính chất nào thì là chia bè kết phái? (Thưa, là khi vài người bao che và dung túng cho nhau, đố kỵ và tranh chấp, gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, như vậy là chia bè kết phái.) Đây là một phương diện. Ở đây có điểm nào quan trọng? Bao che và dung túng cho nhau, hình thành sự gián đoạn và nhiễu loạn, biết rõ làm việc đó là không đúng và không phù hợp nguyên tắc lẽ thật, mà vẫn cố ý che đậy, ngụy biện, không chịu nói ra chân tướng, thà để công tác của hội thánh và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn hại hòng bảo vệ thể diện và địa vị của người ta, còn bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hòng che đậy cho người làm việc ác và gây gián đoạn, nhiễu loạn – đây chính là chia bè kết phái. Còn có một trường hợp nữa, đó là kích động và dụ dỗ người ta cùng nhau đối đầu với sự sắp xếp của nhà Đức Chúa Trời, việc này có tính chất nghiêm trọng, làm như vậy cũng là gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh. Mục đích chính của việc chia bè kết phái là gì? Chính là muốn khống chế hội thánh, khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn.

Còn có một dạng chia bè kết phái nữa, đó là nói lời thuận tình dễ nghe để mua chuộc nhiều loại người. Nhìn bề ngoài, mỗi một người trong băng nhóm như thế này nói năng đều có vẻ tự do, cũng có thể bày tỏ ý kiến riêng của mình, nhưng xét từ kết quả cuối cùng, thì thực ra họ nghe theo chiều hướng trong lời nói của một người mà thôi, người này chính là cây chỉ hướng gió của họ. Vậy người này lôi kéo người ta như thế nào? Họ thấy những người nào có thể lôi kéo, dễ bị lôi kéo, thì sẽ cho người đó chút ân huệ nhỏ,

yêu thương giúp đỡ một chút, sau đó dò xem tâm can người đó, hiểu rõ họ thích cái gì, thích nói chuyện gì, tính cách thế nào, sở thích là gì, đồng thời còn thường xuyên nói hùa theo lời người đó để mua chuộc lòng người, cuối cùng từng bước một "cảm hóa" người đó, khiến người đó từ lúc nào không hay đã bước vào trong bè phái của họ, trở thành một thành viên trong đội ngũ của họ. Trong tình huống bình thường thì lợi dụng những lời thuận tình dễ nghe để mua chuộc người ta là phương thức rất mềm dẻo, rất có "tình người", rất dễ có hiệu quả. Chẳng hạn như, bình thường thì thể hiện lòng thương yêu, nói lời thuận ý người ta, thông cảm và rộng lượng với người ta, thế là chẳng biết từ lúc nào, người ta đã nảy sinh hảo cảm và xích lại gần họ, sau đó bị họ thu phục vào dưới quyền mình. Dạng băng nhóm và bè phái này phát huy tác dụng trong những trường hợp nào? Chính là ngay khi có người trong đám chiến hữu của họ bị vạch trần, chịu ấm ức, hoặc bị người hay sự việc ngoài băng nhóm quấy nhiễu và phá hoại lợi ích, địa vị và danh tiếng, thì loại người này sẽ đứng ra lên tiếng cho người trong bè phái của mình, cố giành lấy lợi ích và quyền lợi cho họ, đây chính là chia bè kết phái. Hai dạng rõ ràng của chia bè kết phái chính là bao che dung túng và cùng nhau đối đầu. Còn dạng chia bè kết phái theo kiểu nói lời thuận tình dễ nghe thì nhìn bề ngoài không có vẻ mạnh mẽ bằng hai dạng kia, bình thường cũng không nhìn ra được gì nơi những người này trong hội thánh. Nhưng ngay khi cần người ta đưa ra chọn lựa, cần người ta có quan điểm rõ ràng, thì dạng bè phái này sẽ có biểu hiện rõ ràng cho người ta nhìn ra. Chẳng hạn như, thủ lĩnh của bè phái nói lãnh đạo hội thánh này có tố chất, thì đám người bên dưới sẽ nhanh chóng nói ra đôi ba biểu hiện cho thấy lãnh đạo này có tố chất. Còn nếu thủ lĩnh bè phái nói lãnh đạo kia không có năng lực công tác, tố chất kém và nhân tính không tốt, thì những thành viên bè phái sẽ thuận theo chiều hướng này mà nói lãnh đạo hội thánh đó vô năng thế này, không biết thông công lẽ thật thế kia, nói câu chữ và đạo lý thế nọ, còn bảo mọi người nên chọn ra người đúng đắn. Đây là một dạng bè phái vô hình. Mặc dù ở trong hội thánh, họ không công khai đứng ra đoạt quyền và khống chế người khác, nhưng trong băng nhóm bè phái này, có một lực lượng vô hình đang khống chế đời sống hội thánh, khống chế trật tự của hội thánh, đây là một dạng tình trạng chia bè kết phái ẩn tàng và đáng sợ hơn. Ngoài hai trường hợp chia bè kết phái dễ phân định ở trên vốn là vấn đề mà lãnh đạo hội thánh nên giải quyết, thì tình trạng chia bè kết phái ẩn tàng này càng là việc mà lãnh đạo hội thánh nên giải quyết và xử lý. Nên giải quyết và xử lý vấn đề này như thế nào? Chính là nắm lấy thủ lĩnh của băng nhóm này mà thông công. Tại sao trước hết cần nắm lấy thủ lĩnh mà thông công? Bề ngoài thì những thành viên trong bè phái này không bị ai khống chế, nhưng thực ra sâu thẳm nội tâm của những thành viên đó đều biết mình nghe lời ai, và họ cũng sẵn lòng nghe theo người đó. Vậy thì nên xử lý và giải quyết người mà họ sùng bái và đang khống chế họ, nên thông công lẽ thật để khiến người đó hiểu được tính chất của việc mình làm. Mặc dù thủ lĩnh bè phái không công khai đối đầu với nhà Đức Chúa Trời, cũng không kêu gào với lãnh đạo, nhưng họ lại khống chế quyền lên tiếng của các thành viên, khống chế tư tưởng, quan điểm và đường đi của những thành viên đó, họ chính là kẻ địch lại

Đấng Christ ẩn tàng. Phải tra cho ra loại người này, sau đó phân định và mổ xẻ họ, nếu họ không hối cải thì hạn chế và cách ly họ. Sau đó, kiểm tra từng thành viên một của họ, xem những thành viên này có ai là loại người như họ. Trước hết hãy chia những người này ra, sau đó thông công với những người hồ đồ bị mê hoặc, rụt rè và hèn nhát, nếu những người này có thể hối cải, từ bỏ việc đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, thì có thể giữ họ lại trong hội thánh, còn họ không chịu từ bỏ kẻ địch lại Đấng Christ thì hãy cách ly họ. Làm như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Trong hội thánh có hiện tượng này không? Có nên giải quyết dạng vấn đề này không? (Thưa, nên giải quyết.) Tại sao nên giải quyết? Khi nhà Đức Chúa Trời bắt đầu mở rộng phúc âm, thì thế lực của những kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện nhan nhản trong đời sống hội thánh, có rất nhiều dân được Đức Chúa Trời chọn đã bị thế lực của những kẻ địch lại Đấng Christ gây ảnh hưởng, kìm kẹp hoặc khống chế ở nhiều mức độ khác nhau. Bất kể những người này nói gì, làm gì cũng đều không phải làm với trạng thái tự do giải phóng, mà thay vào đó, họ đã chịu sự thao túng, ảnh hưởng, khống chế, lung lạc của một vài tư tưởng và quan điểm của một số người. Họ buộc phải nói như vậy, buộc phải làm như vậy, nếu không làm như vậy thì trong lòng họ sẽ lo lắng, sợ phải gánh chịu hậu quả xuất hiện. Chẳng phải chuyện này ảnh hưởng và gây nhiễu loạn đời sống hội thánh sao? Đây có phải là biểu hiện của đời sống hội thánh bình thường không? (Thưa, không phải.) Đời sống hội thánh như vậy thì không có trật tự bình thường, nó đã bị kẻ ác khống chế rồi. Chỉ cần kẻ ác nắm quyền trong hội thánh, thì hội thánh đó sẽ không phải do lời Đức Chúa Trời hay lẽ thật nắm quyền. Lãnh đạo, người làm công và các anh chị em hiểu lẽ thật sẽ bị chèn ép, hội thánh như vậy đã bị thế lực của những kẻ địch lại Đấng Christ khống chế mất rồi. Đây cũng là một vấn đề và hiện tượng về chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh. Đối với dạng hiện tượng này, lãnh đạo và người làm công nên xử lý và giải quyết. Có những người khi ở trong băng nhóm của kẻ địch lại Đấng Christ thì sợ mất đi sự tín nhiệm của băng nhóm, sợ mất chỗ dựa, sợ mất bạn bè, rồi khi gặp chuyện sẽ chẳng biết cậy dựa ai, v.v., do đó họ cực lực nghĩ cách bảo vệ chỗ của mình trong băng nhóm của kẻ địch lại Đấng Christ. Trường hợp này có nghiêm trọng không? Có nên giải quyết không? (Thưa, có.) Vậy trong hội thánh mà có trường hợp như vậy, thì đa số mọi người có cảm nhận và phân định được không? Chẳng biết từ lúc nào, họ đã bị kẻ đó khống chế, luôn phải tuân theo tư tưởng và quan điểm của kẻ đó, tuân theo cách nói, cách làm của kẻ đó, tuân theo sự dạy dỗ của kẻ đó, chẳng dám nói ra một chữ “không”, chẳng dám đối chọi với kẻ đó. Thậm chí lúc kẻ đó lên tiếng thì họ còn phải dối lòng mình mà cúi đầu phụ họa, tươi cười hoan nghênh, vì sợ đắc tội với kẻ đó. Có trường hợp như thế không? Trong trường hợp như thế thì có vấn đề gì nên giải quyết? Lãnh đạo hội thánh nên xử lý và giải quyết kẻ thủ lĩnh địch lại Đấng Christ có thể mê hoặc và khống chế người khác. Trước hết nên thông công về lẽ thật để đa số mọi người có sự phân định về họ, sau đó tiến hành hạn chế họ, nếu họ vẫn không hối cải thì phải nhanh chóng thanh trừ, không được để họ tiếp tục gây nhiễu loạn trật tự bình thường của đời sống hội thánh.

Tóm lại, trong đời sống hội thánh bình thường, anh chị em nên có thể tự do thoải mái thông công lời Đức Chúa Trời, thông công những thấu suốt, nhận thức và trải nghiệm của mình, cũng như thông công về những khó khăn của mình. Đương nhiên, đối với những chuyện mà lãnh đạo và người làm công làm trái nguyên tắc, anh chị em cũng có thể nêu ra ý kiến, hoặc chỉ trích, vạch trần, đồng thời cũng có thể giúp đỡ, chỉ ra cho họ. Những chuyện này đều nên được tự do, mọi mặt này đều nên được bình thường, không nên để bất kỳ cá nhân nào khống chế, khiến cho dân được Đức Chúa Trời chọn bị kìm kẹp – nếu như vậy thì đời sống hội thánh không bình thường rồi. Trong đời sống hội thánh, anh chị em nên nói năng, hành động và hành xử như thế nào, nên tạo lập quan hệ giao tế bình thường ra sao, v.v., về những mặt này, nhà Đức Chúa Trời đều có yêu cầu, quy định và nguyên tắc, chứ không phải do bất kỳ cá nhân nào định đoạt. Khi hành động, anh chị em không cần phải nhìn ánh mắt ai cả, không cần nghe ai chỉ huy cả, cũng không cần chịu ai kìm kẹp. Không có cá nhân nào là cây chỉ hướng gió hay bánh lái tàu cả. Chỉ có lời Đức Chúa Trời và lẽ thật mới có thể cung cấp phương hướng cho con người. Do đó, điều mà dân được Đức Chúa Trời chọn phải tuân thủ chính là lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, cũng như nguyên tắc về thông công lẽ thật khi nhóm họp. Nếu người ta luôn bị kìm kẹp, luôn phải nhìn ánh mắt người khác, mở miệng thì phải xem ánh mắt người khác có ổn không, thấy sắc mặt họ chùng xuống không vui thì không dám nói nữa; nếu khi thông công về lời Đức Chúa Trời và nhận thức trải nghiệm cá nhân cũng luôn bị người khác hạn chế, luôn không được thoải mái, không thể dựa vào nguyên tắc lẽ thật mà làm việc, nếu lời nói, sắc mặt, biểu cảm, giọng điệu của người nào đó, cũng như những đe dọa ngụ ý trong lời nói của người đó luôn trói buộc ngươi, thì ngươi đã bị khống chế trong bè phái do người đó cầm đầu. Như vậy thì phiền phức rồi, đây đâu phải là đời sống hội thánh, nó đã trở thành đời sống bè phái do kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền rồi. Đối với loại vấn đề này, một mặt, lãnh đạo và người làm công nên ra mặt giải quyết, mặt khác, anh chị em cũng có nghĩa vụ và quyền lợi bảo vệ trật tự bình thường của hội thánh, đối với những người gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh, nhất là những người chia bè kết phái với mong muốn khống chế hội thánh, thì càng nên ngăn chặn, vạch trần và mổ xẻ, để cho tất cả mọi người đều phân định được, đều có thể nhìn thấu thực chất của vấn đề này: chính là muốn tạo vương quốc độc lập. Hội thánh không cho phép chia bè kết phái và chia rẽ hội thánh với bất kỳ lý do nào. Chẳng hạn như, chiếu theo thân phận địa vị, phường xã, vùng miền, hoặc chi phái tôn giáo mà chia thành băng nhóm, hoặc dựa vào trình độ học vấn cao thấp, đời sống giàu nghèo, màu da sắc tộc, v.v. mà chia thành băng nhóm, những việc này đều là trái nguyên tắc lẽ thật, đều là chuyện không nên xuất hiện trong đời sống hội thánh. Bất kể lấy lý do nào để phân chia đẳng cấp thứ bậc, bè này phái khác, thì đó đều là việc gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác hội thánh và trật tự bình thường trong đời sống hội thánh, đều là vấn đề mà lãnh đạo và người làm công nên kịp thời giải quyết. Tóm lại, bất kể vì lý do gì mà xuất hiện chuyện chia bè, chia phái, chia băng nhóm, rồi từ đó hình thành nên thế lực nhất định, thì nó sẽ cấu thành việc gây

nhiễu loạn công tác hội thánh và trật tự đời sống hội thánh. Chuyện này nên bị ngăn chặn và hạn chế. Nếu như họ không chịu nghe lời khuyên bảo, thì có thể cách ly hoặc thanh trừ kẻ hành ác đó. Việc xử lý những vấn đề này cũng là công tác trong phạm vi chức trách và trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công nên làm. Trong chuyện này, cần hiểu rõ điều gì? Đó là khi có một vài người hình thành nên thế lực trong hội thánh rồi, thì họ có thể đối chọi với lãnh đạo của hội thánh, công tác của hội thánh và lời Đức Chúa Trời, họ có thể gây nhiễu loạn và phá hoại trật tự bình thường của đời sống hội thánh. Dạng hành vi và biểu hiện này, cũng như dạng sự tình này, đều nên bị hạn chế và xử lý kịp thời. Số người chia bè kết phái đông hay ít cũng như nhau cả thôi. Nếu có hai người nói chuyện hợp nhau và không gây nhiễu loạn gì đến hội thánh, thì không cần phải quản. Nhưng ngay khi họ bắt đầu gây nhiễu loạn, hình thành nên thế lực và muốn khống chế hội thánh, thì nên ngăn chặn và hạn chế họ, nếu họ không hối cải thì nên nhanh chóng thanh trừ hoặc khai trừ. Nguyên tắc chính là vậy.

Ngày 22 tháng 5 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (14)

Chúng ta đã thông công về trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công được bao lâu rồi? (Thưa, đã thông công được bốn tháng rưỡi rồi.) Đã thông công trong thời gian lâu như vậy, hiện tại các ngươi đã hiểu rõ một chút về những công tác cụ thể mà lãnh đạo và người làm công nên làm hay chưa? (Thưa, đã có thể hiểu rõ một chút.) Hẳn là phải hiểu rõ hơn trước. Những lời Ta nói cụ thể đến vậy, rõ ràng đến vậy, ai nghe mà không hiểu thì là bị thiểu năng trí tuệ rồi, chẳng phải vậy sao? (Thưa, phải.) Bây giờ các ngươi thấy để làm lãnh đạo và người làm công tốt thì có dễ hay không? (Thưa, không dễ.) Phải có những điều gì? (Thưa, phải có tố chất và nhân tính mà lãnh đạo và người làm công nên có, còn phải có thực tế lẽ thật và tinh thần trách nhiệm.) Ít nhất phải có lương tâm và lý trí, phải có lòng trung thành, tiếp theo là phải có tố chất và năng lực công tác. Có đủ mọi thứ này rồi thì sẽ có thể làm lãnh đạo và người làm công tốt, sẽ có thể làm tròn trách nhiệm.

Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 2)

Trong lần nhóm họp trước, chúng ta đã thông công về trách nhiệm thứ 12 của lãnh đạo và người làm công: “Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này”. Trong mục này, trước tiên thông công chủ yếu về các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh. Nếu lãnh đạo và người làm công muốn ngăn chặn và hạn chế các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn trong hội thánh, muốn làm tốt những công tác này, thì trước hết phải biết và hiểu rõ những loại người, sự việc, sự vật nào gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh. Sau đó, phải đối chiếu những con người, sự việc và sự vật này với công tác thực tế của hội thánh và đời sống hội thánh, rồi làm đủ loại công tác, chẳng hạn như ngăn chặn và hạn chế. Đây là yêu cầu đối với lãnh đạo và người làm công. Lần nhóm họp trước, chúng ta đã thông công về các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác và đời sống hội thánh, bắt đầu từ những thứ liên quan đến đời sống hội thánh. Chúng ta cũng đã phân loại những con người, sự việc và sự vật mang tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn trong đời sống hội thánh. Tổng cộng có bao nhiêu điều? (Thưa, tổng cộng có 11 điều. Thứ nhất là thường lạc đề khi thông công

về lẽ thật; thứ hai là nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc người khác và khiến người khác xem trọng mình; thứ ba là tám chuyện nhà, xây dựng quan hệ và làm việc riêng; thứ tư là chia bè kết phái; thứ năm là tranh giành địa vị; thứ sáu là gieo rắc bất hòa; thứ bảy là đả kích và trừng trị người khác; thứ tám là lan truyền quan niệm; thứ chín là trút ra sự tiêu cực; thứ mười là loan tin đồn, thứ mười một là làm trái nguyên tắc bầu cử.) Điều thứ sáu là gieo rắc bất hòa. Tính chất của gieo rắc bất hòa chính là gây gián đoạn và nhiễu loạn, nhưng so với các việc ác khác thì nó chỉ là vấn đề nhỏ. Đổi nó thành "làm trò quan hệ bất chính" thì chuyện này có tính chất nghiêm trọng hơn "gieo rắc bất hòa" rồi. Điều thứ bảy là đả kích và trừng trị người khác, đổi nó thành "công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại", thì có phải là tính chất sẽ nghiêm trọng hơn, cũng cụ thể và xác đáng hơn không? (Thưa, phải.) Công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại, đây là một loại người, sự việc và sự vật liên quan đến việc gây nhiễu loạn và gián đoạn thường xuyên xuất hiện trong đời sống hội thánh. Hai điều này sửa đổi lại thành như thế thì sẽ thêm xác đáng, thêm gần với các vấn đề nảy sinh trong đời sống hội thánh. Điều thứ mười một là làm trái nguyên tắc bầu cử, sửa nó lại thành "thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử", thì đây chỉ là đổi cách nói, nhưng tính chất thì vẫn như cũ, chỉ là mức độ có nặng hơn và liên quan hơn đến tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn.

Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh

V. Tranh giành địa vị

Lần trước, chúng ta đã thông công đến điều thứ tư – chia bè kết phái. Lần này, chúng ta sẽ tiếp tục thông công về điều thứ năm – tranh giành địa vị. Tranh giành địa vị là một vấn đề thường xuyên xảy ra trong đời sống hội thánh, và là một cảnh tượng mà người ta thường thấy. Vậy những tình trạng, hành vi và biểu hiện nào thuộc về việc tranh giành địa vị? Những loại biểu hiện nào của việc tranh giành địa vị nằm trong vấn đề gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh? Khi chúng ta thông công bất kì một điều hay một phân loại nào thì đều có liên quan đến những gì được đề cập ở Mục 12: "Những loại con người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh". Nhất định phải đến mức độ gây gián đoạn và nhiễu loạn này, cũng phải có liên quan đến tính chất này thì mới đáng để thông công hay mổ xẻ. Những biểu hiện nào của việc tranh giành địa vị có liên quan đến tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời? Thường thấy nhất là việc tranh giành địa vị với các lãnh đạo hội thánh, biểu hiện chủ yếu trong chuyện họ nắm thóp và sai lầm của lãnh đạo để hạ thấp và kết tội lãnh đạo hội thánh, cố ý vạch trần những sự bộc lộ bại hoại cũng như những khiếm khuyết và thiếu sót về mặt nhân tính và tố chất của họ, nhất là vạch trần những cách làm sai lầm và lệch lạc của lãnh đạo khi làm công tác và xử lý người khác. Đây là biểu hiện thường thấy nhất và rõ ràng nhất của việc tranh giành địa vị với lãnh đạo hội thánh. Ngoài ra, bất kể các lãnh đạo hội thánh làm công tác thế nào,

có dựa theo nguyên tắc mà làm việc không, nhân tính có vấn đề không, thì họ đều không quan tâm, đơn giản là họ không phục lãnh đạo hội thánh mà thôi. Tại sao họ lại không phục? Bởi vì họ cũng muốn làm lãnh đạo hội thánh, họ có dã tâm và dục vọng này, cho nên họ không phục. Bất kể lãnh đạo hội thánh làm công tác hay xử lý vấn đề như thế nào, họ đều muốn nắm thóp và kết tội lãnh đạo hội thánh đó, và thậm chí còn chuyện bé xé ra to, bóp méo sự thật và thổi phồng mọi chuyện đến vô hạn. Họ không dựa vào các tiêu chuẩn mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu đối với các lãnh đạo và người làm công để đánh giá xem những gì người lãnh đạo này làm có phù hợp với nguyên tắc hay không, liệu họ có phải là người đúng đắn hay không, có phải là người mưu cầu lẽ thật hay không, có lương tâm và lý trí hay không. Họ không căn cứ vào những nguyên tắc này mà đánh giá. Thay vào đó, họ căn cứ vào ý định và mục đích của mình mà nhất mực bới lông tìm vết, soi mói lỗi lầm, tìm cách nắm thóp của lãnh đạo và người làm công, ở sau lưng mà rêu rao rằng lãnh đạo và người làm công làm việc này kia không hợp lẽ thật, hoặc vạch trần điểm yếu của lãnh đạo và người làm công. Chẳng hạn, họ nói: “Lãnh đạo này kia từng mắc sai phạm này và đã bị Bề trên tỉa sửa, chuyện này anh chị em đều không biết, xem đi, họ giỏi giả vờ như thế đấy!”. Bất kể lãnh đạo và người làm công đó có phải là đối tượng được nhà Đức Chúa Trời bồi dưỡng hay không, có phải là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn hay không, họ đều không nhìn đến, không quan tâm, mà chỉ nhất mực xét đoán, bóp méo sự thật và giở thủ đoạn sau lưng người ta. Họ làm như vậy là vì điều gì? Có phải để tranh giành địa vị không? Mỗi lời họ nói, mỗi việc họ làm đều có mục đích. Họ không nghĩ cho công tác của hội thánh, khi đánh giá lãnh đạo và người làm công, họ không dựa trên lời Đức Chúa Trời hay lẽ thật, càng không phải dựa trên những sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời hoặc các nguyên tắc mà Đức Chúa Trời yêu cầu con người, thay vào đó, họ dựa trên những ý định và mục đích của mình. Hễ lãnh đạo và người làm công nói gì, họ cũng phản bác, sau đó lại đưa ra “cao kiến” của mình, cho dù lãnh đạo và người làm công nói hợp lẽ thật đến đâu, họ cũng không tiếp nhận chút nào, lại luôn muốn phản bác, còn đưa ra ý kiến bất đồng. Nhất là khi lãnh đạo và người làm công mở lòng bộc bạch những nhận thức về bản thân thì họ càng đắc ý, cho rằng đã nắm được cơ hội rồi. Họ nắm được cơ hội gì vậy? Là nắm được cơ hội hạ thấp lãnh đạo và người làm công, khiến mọi người đều biết lãnh đạo và người làm công có tố chất kém, cũng có sự yếu đuối, cũng là người bại hoại, thường hay sai lầm khi hành động, chẳng hơn người khác chỗ nào. Đây là cơ hội để họ nắm thóp lãnh đạo và người làm công, là cơ hội để họ kích động mọi người kết tội, lật đổ và hạ bệ lãnh đạo và người làm công. Xuất phát điểm của mọi hành vi và cách làm này không gì khác ngoài để tranh giành địa vị. Nếu dựa theo nguyên tắc bầu cử, bồi dưỡng và dùng người của nhà Đức Chúa Trời, thì trong những trường hợp bình thường, loại người này căn bản sẽ không được bầu làm lãnh đạo hay người làm công. Họ nhìn thấu được điều này, hiểu được điều này, cho nên họ mới không từ thủ đoạn mà đả kích, kết tội lãnh đạo và người làm công. Bất kể ai làm lãnh đạo và người làm công, họ đều không phục, đều muốn bới lông tìm vết, lời ra tiếng vào, cho dù những lời

nói, việc làm của lãnh đạo và người làm công chẳng có vấn đề gì, họ vẫn luôn muốn tìm cho ra vấn đề. Thực ra những vấn đề họ moi ra không phải là vấn đề liên quan đến nguyên tắc, mà chỉ là những chuyện vặt vãnh. Vậy tại sao họ muốn dây dưa mãi với những chuyện vặt vãnh này? Tại sao họ có thể công khai đem những chuyện này ra xét đoán và kết tội lãnh đạo và người làm công như vậy? Mục đích của họ chỉ có một mà thôi, chính là họ muốn tranh quyền, tranh địa vị. Bất kể nhà Đức Chúa Trời thông công thế nào về các loại biểu hiện của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, họ cũng không hề đem những điều đó ra đối chiếu với bản thân, mà chỉ toàn đem đối chiếu với lãnh đạo và người làm công các cấp. Đối chiếu khớp rồi thì họ cảm thấy: "Như thế này là có chứng cứ rồi, có thể nắm được thóp, nắm được cơ hội tốt rồi". Họ sẽ càng không chút kiêng dè mà vạch trần, xét đoán, phán xét và kết tội từng chuyện mà lãnh đạo và người làm công làm. Những chuyện mà họ nói, nhìn bề ngoài thì đúng là có chút vấn đề, nhưng khi đánh giá theo nguyên tắc thì lại không phải là vấn đề lớn gì, vậy tại sao họ lại muốn nêu chúng ra? Lý do không gì khác ngoài để vạch trần lãnh đạo và người làm công, mục đích là để kết tội và đánh gục lãnh đạo và người làm công. Khi lãnh đạo và người làm công bị tấn công đến mức trở nên tiêu cực, nài xin sự tha thứ, cúi đầu thần phục họ, anh chị em thấy lãnh đạo này luôn tiêu cực và yếu đuối, hành động thường hay sai lầm, thì khi bầu cử lại sẽ không chọn lãnh đạo này nữa. Khi lãnh đạo này thông công về lẽ thật thì các anh chị em cũng không nghiêm túc lắng nghe nữa, khi lãnh đạo thực hiện công tác thì người ta cũng không tích cực và nghiêm túc phối hợp nữa. Như vậy thì người tranh giành địa vị sẽ thấy vui vẻ, sẽ có thời cơ để tận dụng. Đây là viễn cảnh mà họ mong muốn nhất, cũng là chuyện mà họ hy vọng sẽ xảy ra nhất. Họ làm tất cả những việc này vì mục đích gì? Đâu phải để giúp đỡ mọi người hiểu lẽ thật, phân định lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, đâu phải để đưa người ta đến trước mặt Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ muốn lật đổ, đánh gục lãnh đạo và người làm công, khiến cho hết thảy mọi người thấy được rằng trừ họ ra, không có một ai thích hợp làm lãnh đạo. Lúc đó, họ sẽ đạt được mục đích, chỉ còn chờ anh chị em bầu họ làm lãnh đạo nữa thôi. Trong hội thánh, có loại người như thế này không? Loại người này có tâm tính như thế nào? Loại người này có tâm tính hung ác, không yêu thích, cũng không thực hành lẽ thật chút nào, luôn muốn nắm quyền. Bây giờ những ai đã hiểu được chút lẽ thật và biết phân định một chút thì có sẵn lòng để dạng người này nắm quyền, có sẵn lòng ở dưới quyền của dạng người này không? (Thưa, không sẵn lòng.) Tại sao không sẵn lòng? Đa số mọi người mà thấy rõ được thực chất bản tính của loại người này rồi thì còn có thể bầu họ làm lãnh đạo nữa không? (Thưa, không thể.) Trừ phi lúc đó mọi người chỉ vừa mới biết nhau, chưa hiểu quá rõ nhau thôi. Ngay khi đã hiểu rõ, đã thấy rõ những người nào có tố chất kém và là kẻ hồ đồ, những người nào có tâm tính hung ác, giả dối và là kẻ ác, những người nào dễ tranh giành địa vị và đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, những người nào có thể mưu cầu lẽ thật, làm bổn phận một cách trung thành, v.v., thì mọi người sẽ nắm rõ thực chất bản tính và phân loại của các loại người, khi bầu chọn lãnh đạo thì sẽ tương đối chuẩn xác và phù hợp nguyên tắc.

Khi chọn lãnh đạo, đa số mọi người sẽ sẵn lòng chọn một người luôn tranh giành địa vị làm lãnh đạo, hay là sẽ chọn một người có tố chất và năng lực công tác tương đối bình thường nhưng lại cần cù và tận tâm, làm việc thì thực tế? Khi chưa thấy rõ phẩm chất nhân tính của hai loại người này như thế nào, thực chất bản tính của họ là gì, họ đi con đường nào, thì đa số mọi người sẽ sẵn lòng chọn ai làm lãnh đạo? (Thưa, chọn người thứ hai, người làm việc thực tế.) Đa số mọi người sẽ sẵn lòng bầu cho người thứ hai. Biểu hiện của loại người luôn tranh giành địa vị sẽ chứng minh nhân tính và thực chất của họ. Đa số mọi người có thể thấy rõ và phân định được những biểu hiện của họ không? Người ta sẽ nói: “Người này luôn kiếm chuyện với lãnh đạo hội thánh, họ có dã tâm giành lấy địa vị lãnh đạo hội thánh, muốn thay thế chị ấy làm lãnh đạo. Từ khi chị ấy được bầu làm lãnh đạo, người này luôn nhắm vào chị ấy, luôn thấy chị ấy không vừa mắt, nói năng thì luôn cãi lại chị ấy, chị ấy làm gì người này cũng bới móc ra thiếu sót và nắm thóp, lại còn xét đoán sau lưng và vạch trần điểm yếu của chị ấy. Nhất là khi nhóm họp hoặc thông công về công tác, chị lãnh đạo nhất thời diễn đạt không rõ thì người này liền cắt lời, biểu hiện thiếu kiên nhẫn, lại còn xem thường lãnh đạo, châm biếm, mỉa mai, cười nhạo lãnh đạo, làm khổ chị lãnh đạo đủ đường, đẩy chị ấy vào tình cảnh xấu hổ không biết phải làm sao”. Những hành vi này của người đó lộ ra trước mắt tất cả mọi người, vậy thì đa số mọi người có phân định được người đó hay không? (Thưa, phân định được.) Vậy thì có lợi cho chuyện người đó tranh làm lãnh đạo không? Chắc chắn là không. Loại người tranh giành địa vị này thông minh hay ngu xuẩn? Rõ ràng là kẻ ngu, kẻ dại. Còn có một vấn đề nghiêm trọng nữa, loại người này là ma quỷ, bản tính không thay đổi được! Dục vọng của họ đối với quyền lực và địa vị là thứ không thể khắc chế được, thậm chí còn có thể lên đến mức làm đầu óc mê muội. Đây không phải là thứ mà nhân tính bình thường nên có, nó cũng vượt ra khỏi phạm vi lý tính và lương tâm của nhân tính bình thường rồi, đã đến mức không từ thủ đoạn, bất kể ở thời gian, địa điểm và bối cảnh nào họ cũng làm như vậy, căn bản không suy xét gì đến hậu quả, càng không suy xét xem chuyện đó sẽ gây ra ảnh hưởng gì. Đây là biểu hiện và cách làm điển hình nhất của loại người tranh giành địa vị. Mỗi lần nhóm họp hoặc thông công về công tác, chỉ cần mọi người tụ họp lại, thì loại người này sẽ như ruồi nhặng hôi thối quấy nhiễu và phá hoại đời sống hội thánh, phá hoại trật tự bình thường của việc thông công về lẽ thật. Loại hành vi và cách làm này cấu thành tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn. Loại người này có nên bị hạn chế không? Nếu nghiêm trọng thì có nên bị thanh trừ và khai trừ không? (Thưa, có.) Có lúc nếu chỉ dùng sức của một mình lãnh đạo hội thánh để hạn chế kẻ ác thì có chút thân cô thế cô, nếu như anh chị em đã thấy rõ mức độ nghiêm trọng trong việc gây gián đoạn và nhiễu loạn của kẻ ác, đã phân định được thực chất của kẻ ác rồi, thì họ có thể đồng tâm hợp ý với lãnh đạo hội thánh mà liên thủ cùng nhau ngăn chặn và hạn chế loại kẻ ác này, như vậy chẳng phải sẽ có hiệu quả hơn sao? (Thưa, phải.) Nếu có người nói: “Hạn chế kẻ ác là trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công, chứ chẳng liên quan gì đến tín hữu thông thường như chúng tôi, chúng tôi không quản chuyện này đâu! Kẻ ác tranh giành địa vị với lãnh đạo hội

thánh, tranh giành với người có địa vị, chứ chúng tôi đâu có địa vị, họ sẽ không tranh giành với chúng tôi đâu. Đằng nào chuyện này cũng chẳng ảnh hưởng đến chúng tôi, họ muốn tranh giành cái gì thì mặc kệ họ tranh giành. Lãnh đạo hội thánh mà có năng lực thì sẽ hạn chế họ, còn không có năng lực thì cứ mặc kệ họ. Chuyện này liên quan gì đến chúng tôi chứ?". Quan điểm này có tốt không? (Thưa, không tốt.) Sao lại không tốt? (Thưa, như vậy là không bảo vệ trật tự bình thường của hội thánh.) Trật tự bình thường của hội thánh, nói cho xác đáng hơn nữa, là nói đến điều gì? Có phải nói đến đời sống hội thánh bình thường không? (Thưa, phải.) Chuyện này liên quan đến đời sống hội thánh trật tự và bình thường, liên quan đến việc ăn uống lời Đức Chúa Trời có trật tự, nghĩa là mọi người có thể cầu nguyện-đọc và thông công lời Đức Chúa Trời, chia sẻ trải nghiệm cá nhân trong đời sống hội thánh có công tác của Đức Thánh Linh, có Đức Chúa Trời ở cùng và hướng dẫn, đồng thời nhận được sự khai sáng, dẫn dắt từ Đức Thánh Linh và đạt được sự sáng, đây là điều mà dân được Đức Chúa Trời chọn nên được hưởng trong đời sống hội thánh. Nếu những trật tự bình thường này bị người nào đó phá hoại, thì nên dựa theo nguyên tắc mà ngăn chặn và hạn chế loại người này, không nên dung túng cho họ. Đây không chỉ là trách nhiệm và nghĩa vụ của lãnh đạo và người làm công, mà còn là trách nhiệm và nghĩa vụ của hết thảy những người hiểu lẽ thật và biết phân định. Đương nhiên, tốt nhất là lãnh đạo hội thánh có thể đi đầu làm công tác này, thông công cho anh chị em về tính chất hành động của loại người này, dựa theo biểu hiện thì họ là loại người gì, anh chị em nên phân định và thấy rõ loại người này như thế nào. Nếu loại kẻ ác này không bị hạn chế, anh chị em đều bị họ gây nhiễu loạn, mê hoặc, lừa dối, lại còn cô lập lãnh đạo hội thánh, thế thì hội thánh này tê liệt rồi, tất nhiên sẽ nảy sinh sự hỗn loạn. Vậy thì còn có thể tiếp tục duy trì đời sống hội thánh bình thường không? Nếu không duy trì được, thì mỗi lần hội thánh đó nhóm họp còn có hiệu quả gì không? Dân được Đức Chúa Trời chọn nhóm họp kiểu đó thì còn có thể có thu hoạch không? Nếu không có thu hoạch, thì nhóm họp kiểu đó được Đức Chúa Trời chúc phúc hay ghê tởm? Đương nhiên là bị Đức Chúa Trời ghê tởm. Nhóm họp mà không có công tác của Đức Thánh Linh, không có sự chúc phúc của Đức Chúa Trời, thì không thể được gọi là đời sống hội thánh, thay vào đó, nó đã trở thành buổi tụ họp của đoàn thể xã hội rồi. Có ai thích đời sống hội thánh mất trật tự không? Đối với mỗi người, nó có xây dựng gì hay đem lại lợi ích gì không? (Thưa, không có.) Nếu trong thời gian đó, mỗi lần nhóm họp chẳng khiến ngươi có được thu hoạch gì về lối vào sự sống, thì khoảng thời gian đó chẳng có giá trị hay ý nghĩa gì với ngươi, ngươi đã uổng phí khoảng thời gian đó rồi, như vậy chẳng phải là tổn thất đối với lối vào sự sống của ngươi sao? (Thưa, phải.) Khi nhóm họp, bởi vì kẻ ác tranh giành địa vị, tranh chấp và biện luận với lãnh đạo, nên cuối cùng khiến lòng người hoang mang, cả buổi nhóm họp đầy chướng khí mù mịt, đầy bầu khí tà ác của Sa-tan, người với người chỉ biết nói chuyện phải trái đúng sai, chứ chẳng có ai đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện và tìm kiếm lẽ thật, chẳng có ai làm việc theo nguyên tắc. Sau những lần nhóm họp như vậy, đức tin của ngươi vào Đức Chúa Trời sẽ gia tăng hay yếu đi? Đối với lẽ thật, ngươi sẽ càng

hiểu thêm và có thêm thu hoạch, hay là bị những chuyện tranh chấp gây nhiễu loạn tâm tư và chẳng đạt được gì? Có lúc ngươi sẽ nghĩ rằng: “Mình chẳng hiểu tại sao phải tin Đức Chúa Trời. Ý nghĩa của việc tin Đức Chúa Trời là gì? Những người này sao lại thành ra như vậy? Như thế này mà còn là người tin Đức Chúa Trời sao?”. Bởi vì bị Sa-tan và ác quỷ gây nhiễu loạn một lần thôi, thì lòng người đã bị quấy nhiễu đến rối loạn, đến hồ đồ rồi. Người ta cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời chẳng còn ý nghĩa nữa, chẳng biết giá trị của việc tin Đức Chúa Trời nằm ở đâu, lòng người tiêu tán rồi. Nếu mọi người có thể cảnh giác, đặc biệt nhạy cảm và nhanh nhạy, chứ không tê dại và ngu ngơ về những chuyện này, thì khi kẻ ác ở trong đời sống hội thánh thường hay nói ra một vài câu, làm một vài việc để tranh giành địa vị, đa số mọi người sẽ rất nhanh chóng ý thức được chuyện đó có vấn đề và nên được giải quyết, rất nhanh chóng phân định được người thao túng chuyện này là ai, thực chất tâm tính của họ là gì, rất nhanh chóng có thể ý thức được tính nghiêm trọng của vấn đề, rồi có thể trong thời gian ngắn ra tay ngăn chặn và hạn chế kẻ ác, thanh lọc họ ra khỏi hội thánh, không để họ tiếp tục gây nhiễu loạn và kìm kẹp người khác. Như vậy có phải là sẽ đem lại lợi ích và xây dựng cho đa số mọi người không? (Thưa, phải.)

Nếu gặp phải chuyện kẻ ác tranh giành địa vị như vậy thì ngươi xử lý thế nào? Quan điểm của đa số mọi người là gì? (Thưa, là ngăn chặn dạng hành vi đó.) Chỉ ngăn chặn thôi sao? Ngăn chặn thế nào? Không cho họ nói chuyện, hoặc là nói: “Chúng tôi không thích nghe anh nói chuyện, sau này khi nhóm họp, anh bớt nói lại đi!”, như vậy có được không? Họ có nghe ngươi không? (Thưa, không.) Vậy thì nên làm thế nào? Ngươi nên dựa vào lời Đức Chúa Trời mà vạch trần và mổ xẻ tường tận ý định, động cơ, cũng như thực chất bản tính của họ, để anh chị em có sự phân định và cảnh giác đối với loại người này và tính chất những việc họ làm. Chứ ngươi đừng làm người dễ dãi, chỉ chờ lãnh đạo và người làm công trong hội thánh vạch trần kẻ ác này rồi thì ngươi mới thể hiện thái độ kiểu “Sau này đừng cho họ nhóm họp nữa”. Làm người dễ dãi thì tốt hay xấu? (Thưa, xấu.) Chẳng phải đa số mọi người gặp chuyện thế này thì thà trốn tránh và lảng tránh, chứ chẳng muốn phát sinh xung đột với kẻ ác, để tránh đắc tội với kẻ đó rồi sau này gặp mặt nhau sẽ khó xử hay sao? Chẳng phải đa số mọi người sẽ theo đuổi nguyên tắc xử thế là làm người dễ dãi hay sao? (Thưa, phải.) Như vậy thì phiền phức rồi. Nếu trong hội thánh mà có đến 80% là người dễ dãi, thấy trong đời sống hội thánh có loại kẻ ác này tranh giành địa vị, giành thế thượng phong, tranh làm lãnh đạo, mà chẳng có ai đứng ra ngăn chặn và hạn chế, đa số đều có quan điểm rằng: “Thêm một chuyện chi bằng bớt một chuyện, chọc vào họ chi bằng tránh họ đi. Lảng tránh đi thì chẳng phải sẽ xong chuyện sao? Họ tranh giành là việc của họ, đến đúng thời điểm thì Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ. Chuyện này liên quan gì đến mình chứ?”, như vậy thì đời sống hội thánh còn có thể có hiệu quả sao? Đa số mọi người đều có tính lười nhác, ỷ lại, họ bầu ra lãnh đạo hội thánh là coi như xong việc, có chuyện gì cũng chờ lãnh đạo hội thánh làm. Ngươi hỏi họ trong hội thánh có phân phát sách lời Đức Chúa Trời chưa, trong đời sống hội thánh có chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn không, có ai luôn nói câu chữ và

đạo lý không, có ai luôn tranh giành địa vị với lãnh đạo không, thì họ sẽ nói: “Mấy chuyện này, lãnh đạo hội thánh đều biết, chúng tôi thì không biết, cũng không cần phải quản làm gì, đến thời điểm thích hợp thì lãnh đạo hội thánh sẽ xử lý thôi”. Chuyện gì họ cũng không quan tâm, không hỏi han, chuyện gì họ cũng không biết, mỗi một con người, sự việc và sự vật liên quan đến đời sống hội thánh mà đáng ra họ nên biết thì họ đều không biết, không quan tâm. Trong hội thánh xuất hiện những kẻ ác, những kẻ ác này nói gì, làm gì khi tranh giành địa vị, đã gây nên sự nhiễu loạn và ảnh hưởng thế nào đến đời sống hội thánh, những chuyện này họ đều không quan tâm, không hỏi han, không thăm dò. Cuối cùng khi chuyện đã qua, ngươi hỏi họ đã phát triển được chút phân định nào chưa, đã học cách phân định kẻ ác chưa, kẻ ác có những biểu hiện nào, thì họ chẳng nói được gì, chỉ biết nói: “Hỏi lãnh đạo hội thánh ấy, lãnh đạo hội thánh biết hết”. Như vậy chẳng phải họ là nô lệ sao? Họ chính là nô lệ, họ nhu nhược, hèn nhát, sống rất đê hèn. Gặp chuyện kẻ ác tranh giành địa vị thì phải phân định, xử lý và giải quyết, đây không phải là trách nhiệm của một mình lãnh đạo hội thánh, mà hết thảy dân được Đức Chúa Trời chọn đều có trách nhiệm này. Đa số lãnh đạo so với người thường thì hiểu được hơn vài lẽ thật, có thể cảnh giác với loại vấn đề này, có thể nhìn ra mục đích và thực chất trong hành vi và hành động của loại người này. Nhưng đồng thời, đa số mọi người cũng nên rút ra bài học và phát triển sự phân định một cách thực tế, đồng tâm hợp ý với những người có tinh thần chính nghĩa, hiểu lẽ thật và mưu cầu lẽ thật trong hội thánh, ra tay xử lý tương ứng với loại kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh. Nên cách ly hoặc thanh trừ những kẻ ác này, chứ đừng khoanh tay đứng nhìn, khi gặp phải vấn đề này thì đừng chỉ nghe thông công, mở mang kiến thức và trong lòng có chút nhận thức rồi thì xem như xong việc. Bởi vì đời sống hội thánh không phải là việc của một mình lãnh đạo hội thánh, việc sống tốt đời sống hội thánh và bảo vệ tốt trật tự bình thường của đời sống hội thánh cũng không phải là trách nhiệm của riêng một mình lãnh đạo hội thánh – chuyện này cần hết thảy mọi người cùng nhau đứng lên bảo vệ.

Loại người tranh giành địa vị, được nói đến trong điều thứ năm, vốn thường xuất hiện trong đời sống hội thánh. Biểu hiện rõ ràng nhất chính là họ tranh giành địa vị với lãnh đạo hội thánh, biểu hiện thứ hai là họ tranh giành địa vị với những anh chị em có tố chất tốt, lĩnh hội lẽ thật tương đối thuần khiết, có hiểu biết thuộc linh và hiểu nguyên tắc lẽ thật, họ thường thách thức những người này. Trong đời sống hội thánh, những người này thường thông công một vài nhận thức và sự sáng thuần khiết, chia sẻ một vài trải nghiệm nhận thức cá nhân có giá trị và tính thực tế, đem lại sự giúp đỡ và xây dựng rất lớn cho anh chị em. Anh chị em nghe những người này thông công xong thì sẽ có con đường, sẽ biết nên thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời thế nào, nên giải quyết vấn đề của bản thân ra sao, trong lòng rất cảm kích sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, đồng thời cũng rất ngưỡng mộ và khâm phục những người có sự lĩnh hội thuần khiết và có trải nghiệm thực tế, cho nên họ sẽ có phần xem trọng những người này, cũng có phần kề cận những người này. Trong đời sống hội thánh mà xuất hiện những

điều tích cực làm Đức Chúa Trời vui thích này, thì đây chính là điều mà người tranh giành địa vị không muốn thấy nhất. Mỗi lần thấy có người thông công trải nghiệm thực tế, thì trong lòng họ thấy bất an, đố kỵ, cực kỳ không tự nhiên. Trong không tự nhiên này, họ biểu hiện ra thần thái không phục, rất khinh thường, rất bất mãn, họ thường tính toán trong lòng làm sao để có thể làm xấu mặt những người có trải nghiệm thực tế và hiểu lẽ thật này, làm sao để có thể khiến anh chị em thấy được điểm yếu và khuyết điểm của những người này, không còn xem trọng và kề cận những người này nữa. Do đó, những người tranh giành địa vị này chắc chắn muốn nói vài lời, làm vài việc. Họ đả kích và bài xích những người nói lời chứng trải nghiệm, họ đả kích và bài xích những người thường thông công lẽ thật và cung ứng, giúp đỡ về lối vào sự sống cho anh chị em, họ thường tìm cách nắm thóp những nhân vật chính diện, vạch trần điểm yếu của những nhân vật chính diện. Mục đích của họ chính là khiến cho dân được Đức Chúa Trời chọn xa cách hết thảy những người thường thông công về lẽ thật và nói lời chứng trải nghiệm. Tóm lại, loại người tranh giành địa vị này chính là những nhân vật phản diện đóng vai trò tay sai của Sa-tan trà trộn vào hội thánh.

Có một người chị em khi chưa tin Đức Chúa Trời, đã từng phạm sai lầm về chuyện nam nữ, sau khi tin Đức Chúa Trời rồi thì chị ấy đã hối cải, không phạm lại sai lầm đó nữa, trong lòng cũng đặc biệt hối hận về vi phạm này, nên đã mở lòng thông công với các anh chị em. Mục đích và nguyên tắc của việc mở lòng thông công là gì? Chính là để anh chị em có thể hiểu rõ nhau, trong lòng không còn ngăn cách. Đa số anh chị em hiểu lẽ thật rồi thì đều có thể mở lòng thông công về những sự bộc lộ bại hoại và vi phạm trước đây của mình, đồng thời cũng tỏ lòng cảm tạ và chúc tụng sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Mở lòng thông công như vậy thì có chính đáng không? (Thưa, chính đáng.) Đa số anh chị em khi đã hiểu lẽ thật rồi thì có thể mở lòng thông công như vậy, đây có bị xem là vấn đề không? (Thưa, không.) Khi chưa tin Đức Chúa Trời mà có vi phạm về chuyện nam nữ hoặc có sai lầm về phương diện nào khác, thì đây là chuyện rất bình thường, có những người có thể nói ra những chuyện này, nhưng lại có những người che đậy và giả tạo, cho dù người khác thực hành mở lòng bộc bạch thế nào, bản thân họ vẫn không hé miệng một câu. Họ cho rằng đây là chuyện thâm sâu tận cùng của họ, không thể để cho bất kỳ ai biết, không thì danh tiếng, thể diện và giá trị của họ sẽ không còn. Tuy nhiên, có những người lại lĩnh hội theo cách khác, họ cho rằng vì mình đã tin Đức Chúa Trời, đã tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời rồi, thì bây giờ nên mở lòng thông công và mổ xẻ một lượt về những chuyện sai trái từng làm, con đường sai trái từng đi, chúng chỉ là một vài chuyện mà họ trải qua khi là con người bị Sa-tan làm bại hoại. Hiện tại họ có thể mở lòng bộc bạch mà thông công, bất kể họ làm vậy để tổng kết quá khứ hay là đặt dấu chấm hết cho quá khứ, thì tóm lại, việc những người này có thể làm như vậy cũng chứng tỏ thái độ của họ đối với việc thực hành lẽ thật: Họ sẵn lòng thực hành lẽ thật và có ý chí thực hành lẽ thật. Cụ thể thực hành như thế nào thì dựa vào sự lĩnh hội và ý chí của người đó, nhưng việc có thể mở lòng bộc bạch thì tuyệt đối không phải là sai lầm, càng chẳng phải là tội. Người ta không nên lấy nó làm cái

để nắm thóp, càng không nên lấy nó làm chứng cứ để công kích người ta. Đa số mọi người đều có thể tiếp cận đúng đắn chuyện này, nghĩa là đối với chuyện này thì đa số mọi người đều có sự lĩnh hội thuần khiết và phù hợp nguyên tắc lẽ thật. Nhưng ý định của những kẻ ác thì không đúng đắn, họ cứ nhất quyết nắm thóp người ta để chế nhạo, đùa bỡn và xét đoán người ta. Dạng việc ác này khá rõ ràng. Những người có thể phơi bày bản thân, mở lòng thông công về sự bại hoại của mình, về con đường sai lầm mình từng đi, thì là những người có một tấm lòng khát khao sự công chính trong cách tiếp cận lẽ thật và lời Đức Chúa Trời. Do đó, khi đọc lời Đức Chúa Trời, họ bất tri bất giác có một vài nhận thức và thấu suốt thực tế. Những nhận thức và thấu suốt thực tế này giúp họ tìm được con đường thực hành khi gặp phải khó khăn và đủ loại sự tình trong cuộc sống, cũng như giúp họ nảy sinh một vài nhận thức trải nghiệm chân thực về lẽ thật. Những nhận thức trải nghiệm chân thực này mà được đem ra thông công thì đều đem lại sự xây dựng và giúp đỡ cho người ta, anh chị em cũng sẽ có ánh mắt ngưỡng mộ và khâm phục dành cho những người này, mà nói rằng: “Trải nghiệm thực tế của chị thực sự tuyệt vời. Tôi nghe xong thì cũng cảm thấy đồng cảm. Thấy chị thực hành như vậy thật đúng đắn và được Đức Chúa Trời chúc phúc, tôi cũng sẵn lòng buông bỏ quan niệm và thành kiến của mình, buông bỏ những gánh nặng tư tưởng của mình, mà thực hành lẽ thật đơn thuần, đạt được sự khai sáng và hướng dẫn của Đức Chúa Trời như chị. Con đường này thật đúng đắn”. Biểu hiện như vậy có phải rất bình thường không? Giữa anh chị em với nhau mà nảy sinh dạng quan hệ như vậy thì có phải là rất chính đáng không? Đây là một dạng quan hệ khác với quan hệ nhân tế giữa những người không tin Đức Chúa Trời, dạng quan hệ này được Đức Chúa Trời chấp thuận, cũng là điều mà Đức Chúa Trời muốn thấy. Anh chị em với nhau mà có dạng quan hệ bình thường này thì đời sống hội thánh mới có thể bình thường. Tuy nhiên, luôn có một vài kẻ ác, một vài người lòng dạ bất lương sẽ đứng ra đả kích, hạ thấp và bài xích những người có trải nghiệm thực tế, những người có lòng khát khao lẽ thật, và những người ngưỡng mộ, khâm phục ai có trải nghiệm. Họ muốn đả kích những người này vì mục đích gì? Mục đích của họ không gì khác ngoài muốn tranh giành một địa vị nhất định trong hội thánh. Bởi vì họ không yêu thích lẽ thật, không mưu cầu lẽ thật, cho nên họ mạo nhận là người mưu cầu lẽ thật, dùng cách ngụy tạo trải nghiệm giả để mê hoặc mọi người xem trọng họ. Đây chính là dùng phương thức mê hoặc và khống chế người ta của Sa-tan để thu được địa vị và quyền lực họ muốn. Chuyện này thường xảy ra trong hội thánh ở khắp nơi, ai cũng có thể thấy. Nếu các ngươi thấy có anh chị em có chút thực tế lẽ thật, khi nhóm họp thì có thể thông công nhận thức trải nghiệm chân thực về lời Đức Chúa Trời, được đa số mọi người tán thành, nhưng không hiểu vì sao lại bị một vài người đả kích, trả đũa đến nỗi phải chìm trong đau khổ, thì lúc đó các ngươi nên cảnh giác, nên phân định xem dạng người nào làm ra việc này. Tại sao người mưu cầu lẽ thật thường hay bị đả kích và bài xích? Chuyện này rốt cuộc là sao? Trong chuyện này, chắc chắn có vấn đề.

Trong đời sống hội thánh, nên chú ý sát sao những người thường bới móc sai lỗi của lãnh đạo và người làm công. Ngoài ra, có một vài người thường hay chế giễu, mỉa

mai và đả kích những ai tương đối mưu cầu lẽ thật và khao khát lời Đức Chúa Trời. Đối với những người tiêu cực này, cũng nên quan sát và chú ý sát sao, nhìn xem rốt cuộc hành động tiếp theo của họ là gì. Khi tham gia đời sống hội thánh mà có thể vô duyên vô cớ phơi bày sở đoản của lãnh đạo hội thánh hoặc đả kích một vài người có thực tế lẽ thật, thì trong chuyện này chắc chắn có vấn đề, chắc chắn có nguyên nhân, tuyệt đối không có lửa làm sao có khói. Anh chị em nên chú ý nghiêm ngặt đến loại người này, bởi vì đây không phải là vấn đề nhỏ đâu. Có lúc, khi người ta mới nghe một lời chứng trải nghiệm thực tế và trong lòng thấy được hưởng thụ tràn đầy, hoặc khi vừa có được một chút sự sáng hay nhận thức, thì lại bị vài câu mê hoặc người của kẻ ác gây hỗn loạn tâm tư, mất sạch những gì vừa đạt được. Chút đức tin người ta vừa mới tạo lập được lại bị kẻ ác gây nhiễu loạn đến mức trở lại như cũ, chút khao khát vừa mới nảy sinh với lẽ thật và lời Đức Chúa Trời, chút ý chí thực hành vừa mới có, hết thảy đều bị kẻ ác gây nhiễu loạn đến mức lòng dạ tiêu tán, không còn tinh thần, nên người ta chỉ muốn nhanh chóng rời xa chốn thị phi này. Hậu quả như vậy có nghiêm trọng không? Quá nghiêm trọng. Do đó, trong hội thánh luôn có những người vì sự kiện nào đó không hợp ý mình mà tranh chấp, họ tranh xem ai có lý, tranh phải trái đúng sai, còn muốn tranh cao thấp, loại người này nên bị chú ý. Hãy xem ở trong hội thánh, rốt cuộc họ đóng vai trò gì, đem lại hậu quả gì, như vậy sẽ có thể nhìn thấu thực chất bản tính của họ là gì.

Trong đời sống hội thánh, còn có một loại biểu hiện tranh giành địa vị có liên quan đến việc gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh và công tác của hội thánh. Chẳng hạn như, có lúc anh chị em đang cùng nhau thông công về một vấn đề, lời mọi người thông công đều có sự sáng, càng thông công càng thấu tỏ và rõ ràng về nguyên tắc lẽ thật, rất nhanh cũng đã hiểu được con đường thực hành, thế mà đột nhiên có người đưa ra một “cao kiến”, một đề nghị, làm phá vỡ đà thông công và đảo chủ đề sang hướng khác, thế là chủ đề thông công chính bị bỏ dở chẳng được thông công cho xong. Nhìn bề ngoài thì những người đó không gây nhiễu loạn gì, càng không hạn chế người khác thông công lẽ thật, nhưng họ chọn không đúng lúc để nêu ra chủ đề của họ. Đang vào thời điểm then chốt để thông công lẽ thật và giải quyết vấn đề, mà họ lại đưa ra một vấn đề mới để thông công và thảo luận, kết quả là vấn đề trước đó chưa được giải quyết triệt để thì đã bị cắt ngang rồi, đây chẳng phải là bỏ dở giữa chừng sao? Đây chẳng phải là làm lỡ chuyện giải quyết vấn đề sao? Không những vấn đề không được giải quyết, mà còn làm lỡ chuyện người khác hiểu lẽ thật. Người có lý trí thì có thể làm chuyện như vậy không? Nói đây là gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh thì có quá đáng không? Ta thấy chẳng có chút gì là quá đáng cả. Gây nhiễu loạn việc thông công lẽ thật và giải quyết vấn đề khi nhóm họp như thế thì chẳng phải là cố ý gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh sao? Nếu vào thời điểm then chốt trong lúc thông công lẽ thật và giải quyết vấn đề, mà người ta cứ luôn đột nhiên nhảy xổ vào, cắt ngang giữa chừng, đây không chỉ đơn thuần là vấn đề thiếu lý trí, mà hoàn toàn là cố ý gây nhiễu loạn việc thông công lẽ thật và giải quyết vấn đề trong buổi nhóm họp, là việc ác gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh – chỉ có kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ

ác mới có thể làm ra việc như vậy, chỉ có người thù hận lẽ thật mới có thể làm ra việc như vậy. Loại người này bất kể ở trong bối cảnh hay tình huống nào đều luôn đưa ra "cao kiến", luôn muốn thu hút ánh mắt mọi người, hướng sự chú ý của mọi người vào họ. Bất kể mọi người đang thông công chủ đề quan trọng và then chốt thế nào, họ đều muốn nhảy xổ vào để chuyển hướng chú ý của mọi người, nói chuyện trên trời, một mình một cõi, họ đang bày trò gì vậy? Đây chẳng phải là đang tranh giành địa vị sao? Họ muốn khống chế cục diện, không muốn để mọi người thêm hiểu và thấu tỏ về lẽ thật, điều họ quan tâm nhất chính là khiến mọi người chú ý đến họ, nghe họ, thuận phục họ, cái gì cũng dựa theo họ, quá hiển nhiên đây là đang tranh giành địa vị. Có một vài người bất kể làm công tác gì, ngươi mà bảo họ thông công một vài đường hướng và phương án thực thi cụ thể, cũng như trình tự chi tiết cho các thao tác cụ thể, thì họ chẳng nói ra được gì, nhưng lại thích nói chuyện trên trời, lập dị khác người, bày trò mới lạ để nổi bật. Bất kể gặp chuyện gì, hễ trong lòng họ nảy sinh ra một ý nghĩ mới mẻ nào đó là họ làm như thể mình vừa được truyền cảm hứng, không suy nghĩ tường tận mà đã dám hấp tấp đề xuất và bảo người khác tiếp nhận, tán thành. Cuối cùng, khi bảo họ nói ra một chút con đường thực hành cụ thể, thì họ chẳng nói được gì. Họ không có bản lĩnh gì, mà lại luôn muốn thể hiện, luôn muốn nổi bật, không cam lòng làm người đứng sau, không muốn làm người đi theo bình thường, họ luôn sợ bị người khác xem thường, luôn muốn khẳng định cảm giác tồn tại của mình, nên luôn nói chuyện trên trời để làm bản thân nổi bật. Luôn nói chuyện trên trời là sao? Trong lòng họ mà xuất hiện ý nghĩ nào đó, thì họ không suy xét, hoặc chưa cân nhắc kỹ càng, mà đã mù quáng nhận định rằng ý nghĩ đó rất tốt, nên được đem ra thực hành. Khi họ hấp tấp trình bày ý nghĩ đó của mình, mọi người đều không lý giải được, thế là tự nhiên có một vài câu hỏi. Họ không giải đáp được mà vẫn kiên trì nói rằng ý kiến của mình đúng và mọi người nên tiếp nhận. Đây là tâm tính gì vậy? Họ không có căn cứ mà lại giữ khư khư quan điểm của mình, vậy thì sẽ gây ra hậu quả gì? Sẽ có lợi cho công tác của hội thánh hay gây nhiễu loạn công tác của hội thánh? Có lợi hay có hại cho dân được Đức Chúa Trời chọn? Họ có thể vô trách nhiệm nói ra lời đó, thì mục đích của họ là gì? Chính là để khẳng định cảm giác tồn tại. Họ rất sợ người khác không biết họ có cao kiến, không biết họ có tố chất, có trí óc, có bản lĩnh. Họ muốn tranh giành thể diện này, tranh giành cho bằng được sự xem trọng của đa số mọi người. Cuối cùng thì thế nào? Họ hấp tấp đề xuất như vậy, người khác còn tưởng họ thực sự có bản lĩnh, có chút gì thực tài, kết quả là qua thời gian mới phát hiện ra họ chính là kẻ hấp tấp, chẳng có chân tài thực học mà còn muốn có tiếng nói quyết định, đây chính là tranh giành địa vị. Không có bản lĩnh thực sự mà còn muốn có tiếng nói quyết định, luôn nói chuyện trên trời mà lại không thể đưa ra được phương án cụ thể và không có con đường thực hành cụ thể, dạng người này mà thực sự được giao phó cho làm việc gì đó, thì hậu quả sẽ thế nào? Chắc chắn họ sẽ làm chậm trễ công việc. Việc gì họ làm cũng không thành, tại sao còn luôn muốn tranh giành địa vị, luôn muốn nắm quyền? Đây gọi là kẻ hấp tấp thiếu não, nói cho văn vẻ thì chính là quá thiếu lý trí. Giữa người ngoại đạo, loại người này có rất nhiều, đều là những

kẻ khoác lác chứ không làm việc thật, đa số mọi người còn có chút phân định về loại người này. Nếu có ai luôn nói chuyện trên trời, độc lạ khác người, thì phải cảnh giác với loại người này, đừng tin lầm mà bị lừa gạt. Nếu thực sự có người đưa ra cao kiến mà còn có thể trình bày được phương án cụ thể và khả thi, thì mới có thể tiếp nhận. Còn nếu họ chỉ nói chuyện trên trời, chẳng có phương án cụ thể, thì phải cẩn thận tiếp cận chuyện này, nên thông công xem rốt cuộc có con đường để đi hay không, nếu đa số mọi người cảm thấy có thể làm được và có con đường thực hành, thì nên thử làm một thời gian, xem hiệu quả như thế nào rồi mới đưa ra quyết định.

Bất kể hội thánh thông công về phương diện lẽ thật nào, giải quyết vấn đề gì, thì đủ mọi loại người đều sẽ lộ rõ ra. Tiếp xúc một thời gian dài thì sẽ biết ai là người yêu thích lẽ thật và có thể tiếp nhận lẽ thật, ai là người gây gián đoạn, nhiễu loạn và không chuyên tâm vào việc chính đáng. Các ngươi nói xem, những người thích nói chuyện trên trời và thích độc lạ khác người thì rốt cuộc có thể tiếp nhận lẽ thật và đi con đường đúng đắn trong việc tin Đức Chúa Trời hay không? Ta thấy chuyện này không dễ lắm đâu. Loại người này đóng vai trò gì trong đời sống hội thánh? Họ thường nói chuyện trên trời, không chuyên tâm vào việc chính đáng thì sẽ dẫn đến hậu quả gì? Đa số mọi người đều có thể thấy được, chính là họ gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh, nếu để kéo dài thì sẽ làm chậm trễ việc mưu cầu lẽ thật và bước vào thực tế của dân được Đức Chúa Trời chọn. Mặc dù người thích nói chuyện trên trời không nhất định là kẻ ác, nhưng hậu quả của những việc mà họ làm thì mười phần bất lợi cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, đồng thời cũng làm chậm trễ và ảnh hưởng đến công tác của hội thánh. Vậy những vấn đề này rốt cuộc nên giải quyết thế nào? Đối với những người thích nói chuyện trên trời và độc lạ khác người, thì nên xử lý thế nào cho thích hợp? Biện pháp thứ nhất là: Họ thích nói chuyện trên trời, luôn có ý tưởng, thì trước hết cứ để họ nói ra, sau đó sẽ phân định. Bất kể người nào muốn lên tiếng phát biểu ý kiến thì đều được tự do nói, đừng ai hạn chế chuyện này, nếu họ thật sự có ý tưởng, có cao kiến, thì nên để họ nói ra, nói cho rõ, để mọi người xem thế nào, sau đó hãy thông công và thảo luận, xem thử nó có đúng đắn không, có phù hợp nguyên tắc lẽ thật không, có phần nào có thể tiếp thu không. Nếu nó đáng để học hỏi, cũng có thể đạt được chút lợi ích từ nó, thì đó là chuyện tốt. Còn nếu những thứ họ nói, sau khi được đem ra thông công và thảo luận mà bị xác định là chẳng có giá trị gì và không đáng tiếp thu, thì nên bỏ nó đi. Thực hành như vậy thì mọi người sẽ phát triển sự phân định, khi gặp chuyện gì cũng biết suy xét, cũng hiểu rõ về các loại người, thực hành như vậy sẽ có ích cho dân được Đức Chúa Trời chọn, cũng không gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, thực hành như vậy là đúng đắn. Biện pháp thứ hai là: Khi thứ người ta nói ra chẳng có giá trị gì, cho dù có đem ra thông công và thảo luận cũng chẳng đạt được thu hoạch gì, thì cứ cự tuyệt thẳng dạng kiến nghị này, không cần phải đem ra thông công và thảo luận làm gì. Nếu có người cứ luôn nêu ra loại vấn đề hoặc "cao kiến" chẳng có giá trị gì, khiến dân được Đức Chúa Trời chọn đều thấy ngán ngẫm, không sẵn lòng nghe họ nói, vậy có nên hạn chế dạng người này không? Tốt nhất nên khuyên họ hãy có lý trí hơn một

chút, lời nào không nên nói thì đừng nói, đừng để ảnh hưởng đến người khác. Nếu người đó không có lý trí, cứ muốn kiên trì làm như vậy, gây nên sự nhiễu loạn cho hội thánh và khiến người khác đặc biệt ngao ngán, thậm chí đến mức tức giận, thì họ nằm trong số kẻ ác gây nhiễu loạn đời sống hội thánh rồi, phải chiếu theo nguyên tắc thanh lọc của nhà Đức Chúa Trời mà xử lý họ, thanh trừ họ khỏi hội thánh, làm như vậy mới là thích hợp. Các ngươi nói xem, những người thích nói chuyện trên trời, đa số là loại người nào? Có phải là người mưu cầu lẽ thật không? Có phải là người thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời không? Chắc chắn là không. Vậy họ có thể gây nhiễu loạn đời sống hội thánh như vậy là vì mục đích và ý định gì? Đây là điều cần mọi người phân định. Nếu mọi người hiểu đủ rõ về loại người này, biết họ không có trí óc và tố chất, cũng chẳng có lý trí gì, và là một kẻ hấp tấp, thì khi họ phát biểu "cao kiến" của mình, phương thức xử lý thích hợp nhất chính là ngăn chặn và hạn chế họ, khiến họ phải im lặng. Nếu họ cứ khăng khăng đòi nói, đòi gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, thì nên thanh trừ họ, diệt trừ hậu họa. Có người nói: "Làm vậy chẳng phải là hủy hoại cơ hội được cứu rỗi của họ sao?". Nói như vậy là sai rồi, Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi loại người như vậy sao? Người có tâm tính như vậy có thể tiếp nhận lẽ thật sao? Họ không tiếp nhận lẽ thật chút nào thì có thể đạt đến được cứu rỗi không? Những chuyện này mà đều nhìn không thấu, thì có phải là quá ngu muội và vô tri rồi không? Cho dù nói thế nào đi nữa, hễ người nào thường hay gây nhiễu loạn đời sống hội thánh thì đều là kẻ ác, Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ. Người Đức Chúa Trời không cứu rỗi mà ngươi để họ ở lại trong hội thánh, thì đó chẳng phải là cố ý làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn sao? Dạng người có thể thương xót kẻ ác mà là người thực sự có lòng yêu thương sao? Ta thấy không phải rồi, đó là lòng yêu thương giả, họ thực sự muốn làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn thì có. Do đó, hễ ai biện hộ cho kẻ ác thì dân được Đức Chúa Trời chọn phải cảnh giác với họ, đừng để bị lời của quỷ từ miệng họ mê hoặc. Có những người nói chuyện trên trời, nhưng trông không giống kẻ ác, cũng không làm ra việc ác gì quá rõ rệt, tuy vậy họ có thể thường xuyên nói chuyện trên trời để gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, ít nhất đây cũng là người hồ đồ. Các ngươi nói xem, người hồ đồ có thể được cứu rỗi hay không? Chắc chắn là không. Người hồ đồ mà luôn gây nhiễu loạn đời sống hội thánh thì cũng nên bị thanh trừ khỏi hội thánh, người hồ đồ mà không tiếp nhận lẽ thật, có chết cũng không hối cải, thì cái kết cũng sẽ giống hệt của kẻ ác thôi. Bất kể là kẻ ác hay người hồ đồ, nếu thường xuyên gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh, không nghe lời khuyên, nói năng thì như xe hỏng phanh không dừng lại được, đây có phải là lý trí không được bình thường cho lắm không? Nếu loại người hồ đồ này mà tiếp tục gây nhiễu loạn lâu dài trong hội thánh thì sẽ dẫn đến hậu quả gì? Hơn nữa, họ có thể thực sự hối cải không? Đức Chúa Trời rốt cuộc có cứu rỗi loại người hồ đồ có lý trí không bình thường này không? Chỉ cần nhìn thấu hết những vấn đề này thì sẽ biết nên xử lý loại người này thế nào cho thích hợp. Người hồ đồ chắc chắn không yêu thích lẽ thật, cũng không với tới lẽ thật được, họ nghe tiếng người còn không hiểu, có thể nói người hồ đồ chính là người không có nhân tính bình thường, nửa điên nửa tỉnh, thực ra

họ chính là phế nhân. Người hồ đồ có thể phục vụ tốt được không? Chắc chắn là dù có phục vụ cũng không đạt tiêu chuẩn, bởi vì lý trí của họ không ổn, họ là kẻ chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì. Nếu ai sẵn lòng thể hiện tình yêu thương với người hồ đồ, thì cứ giao người hồ đồ cho họ hỗ trợ, thái độ của nhà Đức Chúa Trời đối với người hồ đồ chính là phải thanh trừ họ. Hễ là người không tiếp nhận lẽ thật, hễ là người không thật lòng làm bổn phận, mà qua loa chiếu lệ một cách nhất quán, chỉ cần họ thường xuyên gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, thì nên bị hạn chế. Nếu có những người trong lòng hối hận và sẵn lòng hối cải, thì nên cho họ cơ hội để hối cải. Nếu chưa nhìn thấu được thực chất họ, thì tạm thời cho họ ở lại trong hội thánh, để dân được Đức Chúa Trời chọn giám sát, quan sát và phát triển sự phân định. Nếu là người gây nhiễu loạn và gián đoạn một cách nhất quán, sau khi bị tỉa sửa vẫn thà chết chứ không hối cải, còn có thể tiếp tục tranh giành danh lợi, đả kích và bài xích những người tích cực, nhất là đả kích những người mưu cầu lẽ thật và có thể nói lời chứng trải nghiệm, cũng như những người thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời và làm bổn phận, thì đó chính là kẻ ác, kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ chẳng tin. Đối với loại người này thì không chỉ ngăn chặn và hạn chế, mà còn nên kịp thời thanh trừ họ ra khỏi hội thánh, diệt trừ hậu họa. Thực hành như vậy là hoàn toàn phù hợp tâm ý của Đức Chúa Trời.

Đủ loại biểu hiện từ nhẹ cho đến nghiêm trọng của chuyện tranh giành địa vị đại khái là vậy. Biểu hiện nhẹ chủ yếu là châm chọc khiêu khích, vạch lá tìm sâu, đả kích tính tích cực của lãnh đạo và người làm công, mục đích là để đánh gục và bôi nhọ lãnh đạo và người làm công. Biểu hiện nghiêm trọng nhất chính là trực tiếp công khai đối đầu với lãnh đạo và người làm công, nắm thóp của lãnh đạo và người làm công mà xét đoán và kết tội, đả kích và bài xích, sau đó cô lập lãnh đạo, bức ép lãnh đạo phải nhận lỗi và từ chức để họ chiếm lấy địa vị. Đây là loại vấn đề gây nhiễu loạn và gián đoạn nghiêm trọng nhất xuất hiện trong đời sống hội thánh. Người công khai kêu gào và tranh giành địa vị với lãnh đạo và người làm công chính là người gây nhiễu loạn công tác của hội thánh và chống đối Đức Chúa Trời, loại người này nằm trong số những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Không những phải ngăn chặn và hạn chế họ, mà nếu tình tiết nghiêm trọng đến mức phải thanh trừ và khai trừ, thì nên chiếu theo nguyên tắc mà xử lý. Một biểu hiện nữa của việc tranh giành địa vị chính là bài xích và đả kích những người mưu cầu lẽ thật nhiều hơn trong hội thánh. Bởi vì người mưu cầu lẽ thật thì có sự lĩnh hội thuần khiết, có trải nghiệm và nhận thức chân thực về lời Đức Chúa Trời, thường thông công lẽ thật và giải quyết vấn đề cho các anh chị em, đem lại sự xây dựng cho dân được Đức Chúa Trời chọn, dần dần tạo được uy thế trong hội thánh. Những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ sẽ đố kỵ và không phục, sẽ bài xích và đả kích những người mưu cầu lẽ thật. Mọi hành vi đả kích và bài xích người mưu cầu lẽ thật đều trực tiếp gây nên sự gián đoạn và quấy nhiễu đối với đời sống hội thánh. Có những người mặc dù không trực tiếp nhắm vào lãnh đạo, nhưng lại có sự ác cảm và xem thường đặc biệt đối với những người hiểu lẽ thật và có trải nghiệm thực tế trong hội thánh, lại còn bài xích và chèn ép, thường xuyên mỉa mai và chế nhạo, thậm chí tính kế gài bẫy những người này, v.v.. Loại vấn đề

này mặc dù về tình tiết và tính chất thì tương đối nhẹ hơn việc tranh giành địa vị với lãnh đạo hội thánh, nhưng nó cũng gây ra sự gián đoạn và nhiễu loạn tương tự, nó cũng nên bị ngăn chặn và hạn chế. Nếu có thể gây ra hậu quả là đa số anh chị em trong hội thánh bị ảnh hưởng, thường xuyên chìm trong tiêu cực và yếu đuối, thì đây là việc gây gián đoạn và nhiễu loạn. Đối với loại kẻ ác gây ra sự gián đoạn và nhiễu loạn này, thì chẳng những nên hạn chế, mà còn nên phân họ vào Nhóm B để cách ly và phản tỉnh, hoặc là thanh trừ họ đi. Hễ ai làm những việc mang tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn thì đều là người hành ác nhất quán. Nên có cách đối đãi khác nhau đối với người thường hay hành ác và những người thỉnh thoảng hành ác. Người hành ác quá nhiều thì nằm trong số những kẻ địch lại Đấng Christ, người thỉnh thoảng hành ác thì nằm trong số những người có nhân tính không tốt. Nếu hai người có tính cách không hợp nhau, quan điểm hành động không hợp nhau, hoặc cách nói chuyện không giống nhau, nên thỉnh thoảng có kèn cựa và tranh chấp với nhau, nhưng không ảnh hưởng đến đời sống hội thánh, thì không cấu thành tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn, họ khác với kẻ ác gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh. Mọi điều có tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh mà chúng ta nói đến đều là biểu hiện của kẻ ác hành ác, hễ kẻ ác hành ác thì đều có tính nhất quán. Kẻ ác thù hận người mưu cầu lẽ thật nhất, khi thấy người mưu cầu lẽ thật có thể nói ra lời chứng trải nghiệm của bản thân và khiến mọi người ngưỡng mộ không ngớt, thì họ nóng mắt, thù hận, hai mắt long sòng sọc. Ai phản tỉnh và nhận thức bản thân, ai nói về trải nghiệm thực tế, ai làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì đều bị họ chế giễu, hạ thấp, chèn ép, bài xích, xét đoán, thậm chí là bách hại. Họ hành động nhất quán như vậy, ai hơn họ đều không được, họ không chịu nổi khi nhìn thấy người khác được tốt đẹp, thấy ai tốt đẹp là họ đố kỵ, tức giận, nóng mắt, muốn nghĩ cách hại người đó, trừng trị người đó. Dạng người như vậy cấu thành việc gây gián đoạn và nhiễu loạn nghiêm trọng đến đời sống hội thánh và trật tự hội thánh, lãnh đạo và người làm công nên cùng các anh chị em hợp lực đứng lên vạch trần, ngăn chặn và hạn chế loại người như họ. Nếu không thể hạn chế được họ, đã thông công lẽ thật cho họ mà họ cũng không hối cải hay có chuyển biến gì, thì họ chính là kẻ ác rồi, với kẻ ác thì nên dựa vào nguyên tắc thanh lọc hội thánh của nhà Đức Chúa Trời mà đánh giá và đối đãi. Nếu lãnh đạo và người làm công thông công cùng nhau và đạt đến nhận thức chung, xác định người này nằm trong số kẻ ác gây nhiễu loạn hội thánh, thì nên chiếu theo nguyên tắc lẽ thật mà xử lý họ, thanh trừ họ khỏi hội thánh, không thể tiếp tục dung tha cho loại người này gây nhiễu loạn đời sống hội thánh nữa. Nếu có thể thấy rõ ai đó nằm trong số kẻ ác gây nhiễu loạn, mà lãnh đạo và người làm công vẫn giả mù giả điếc, dung tha cho kẻ ác hành ác và gây nhiễu loạn, thì như vậy là vô trách nhiệm với anh chị em, là không có lòng trung thành với Đức Chúa Trời và sự ủy thác của Đức Chúa Trời.

Có một vài người nhìn bộ dạng không tệ, nhưng thực ra chỉ số thông minh của họ cũng giống như của kẻ hấp tấp, nói năng và hành động chẳng có khuôn phép, không có lý tính của nhân tính bình thường. Loại người này cũng thích tranh giành địa vị và danh

vọng, tranh giành quyền lên tiếng và sự xem trọng của mọi người. Trong đời sống hội thánh, họ thường đề xuất một vài quan điểm và luận điệu sai mà có vẻ đúng, để khiến đa số mọi người chú ý và xem trọng họ, họ gây nhiễu loạn tâm tư của người ta, gây nhiễu loạn sự lĩnh hội và nhận thức đúng đắn của người ta đối với lời Đức Chúa Trời, gây nhiễu loạn sự lĩnh hội tích cực của người ta về tất cả mọi sự. Khi người khác thông công lời Đức Chúa Trời và nhận thức thuần khiết thì loại người này bất ngờ nhảy ra như chú hề để có được cảm giác tồn tại, khiến mọi người chú ý. Họ luôn muốn khiến anh chị em biết họ có bản lĩnh, bụng đầy bồ chữ, tri thức học vấn cao, v.v.. Mặc dù họ không có mục tiêu rõ ràng là nhắm vào lãnh đạo nào hoặc tranh giành địa vị của lãnh đạo nào, nhưng vì dục vọng và dã tâm của họ quá lớn, nên lời nói và việc làm của họ gây ra sự nhiễu loạn đối với đời sống hội thánh, chuyện này cũng nên dựa vào tình tiết và tính chất nặng nhẹ mà hạn chế họ. Tốt nhất là trước hết hãy thông công lẽ thật với họ, chỉ đường đúng đắn cho họ, cho họ một phương hướng làm người, để họ có thể xoay chuyển, hiểu được sống đời sống hội thánh bình thường là thế nào, làm sao để chung sống với mọi người, làm sao để đứng ở đúng vị trí của mình, làm sao để hành động có lý tính. Nếu vì tuổi còn trẻ và thiếu kiến thức, vì sự ngông cuồng tuổi trẻ nên họ làm như vậy, nhưng sau vài lần được thông công mà họ biết hối cải, biết được việc mình làm trước đây là không đúng, là mất mặt và khiến mọi người thấy ác cảm, phiền phức, rồi họ xin lỗi, thể hiện sự hối hận, thì mọi người không cần phải hơn thua với loại người này, có thể dùng lòng yêu thương mà giúp đỡ họ. Nhưng nếu họ làm ra một vài chuyện sai lầm và gây nhiễu loạn mọi người không phải vì sự ngông cuồng tuổi trẻ, cũng không phải vì không hiểu lẽ thật, mà là vì họ có dụng tâm, khuyên nhủ mấy lần cũng không ngăn được họ làm những chuyện đó, tỉa sửa họ và thông công về tính nghiêm trọng của vấn đề này, thông công và giúp đỡ họ theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực, thế mà họ vẫn không thể nhận thức được thực chất bản tính của mình, không thể nhận thức được mình làm những việc như vậy là gây ra sự nhiễu loạn và hậu quả nghiêm trọng cho người khác, hễ có cơ hội là họ lại làm những chuyện như thế, tiếp tục gây nhiễu loạn và gián đoạn, trong trường hợp đó thì không khách khí nữa. Đã cho họ đủ cơ hội để hối cải mà họ chẳng hề phản tỉnh và nhận thức bản thân chút nào, thông công lẽ thật thế nào họ cũng không hiểu, không biết nên làm thế nào mới là có lý tính và phù hợp nguyên tắc, lại còn một mực kiên trì bám vào cách làm của mình. Loại người này có vấn đề rồi, ít nhất xét về mặt lý tính thì họ không có lý trí của người bình thường. Đây là xét bề ngoài. Nếu xét thực chất, thì thông công thế nào họ cũng không thể nhận thức được tính nghiêm trọng của vấn đề, càng không thể xác định cho đúng vị trí của mình, cũng không thể tiếp nhận sự giúp đỡ và thông công, không thể thực hành theo con đường mà anh chị em đã thông công, ngay cả những chuyện này mà họ còn không làm được thì họ không chỉ có vấn đề về lý trí đâu, mà đây là có vấn đề về nhân tính. Nhìn bề ngoài thì việc gây nhiễu loạn và gián đoạn của họ là vô ý mà thôi, nhưng nó tuyệt đối không phải là vô ý, mà là có mục đích và ý định cả. Tạm thời không nói đến ý định và mục đích của họ là gì, nếu mọi lời nói và hành động của họ gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn

nghiêm trọng đối với lối vào sự sống của anh chị em và đời sống hội thánh, dẫn đến rất nhiều người sống đời sống hội thánh mà chẳng có thu hoạch gì, chỉ cần có họ là những người khác không muốn nhóm họp nữa, chỉ cần họ mở miệng là người nghe thấy ngán ngẩm, muốn rời đi, vấn đề như thế thì có tính chất nghiêm trọng rồi. Đối với loại người này thì nên xử lý thế nào? Đã thông công và giúp đỡ nhiều lần, cho họ nhiều cơ hội hối cải, mà họ vẫn kiên trì làm như thế, thì nghĩa là thực chất bản tính của họ có vấn đề rồi, họ không phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời và có thể tiếp nhận lẽ thật, thay vào đó, họ là loại người có âm mưu. Xét từ thực chất bản tính thì việc họ gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh không phải là việc vô ý, mà trong đó có ý định và mục đích cả. Nếu tiếp tục cho loại người này cơ hội, thì có công bằng với dân được Đức Chúa Trời chọn đang sống đời sống hội thánh bình thường không? (Thưa, không công bằng.) Vấn đề của loại người này rõ ràng đã đến mức độ này rồi, nếu còn cho họ cơ hội, chờ họ hối cải, thì kết quả là họ sẽ làm thêm nhiều việc ác, khiến cho thêm nhiều người rơi vào tiêu cực, yếu đuối và không có con đường để đi, tổn thất này ai sẽ bù đắp đây? Do đó, đối với loại người này, nếu đã thông công, giúp đỡ bằng lòng yêu thương, hay là ngăn chặn và hạn chế rồi, mà họ vẫn giữ tính cũ không đổi, còn có thể tái phạm, tiếp tục cách làm ban đầu của họ, thế thì nên chiếu theo nguyên tắc mà xử lý, nhẹ thì cách ly, nặng thì thanh trừ khỏi hội thánh. Nguyên tắc này thế nào? Có phải là một gậy đánh chết, không cho người ta cơ hội hối cải không? Có phải là không cần phân định gì, không cần xem rõ thực chất bản tính của người này là gì, mà đã tùy ý đưa ra quyết định không? (Thưa, không phải.) Sau khi thông công, giúp đỡ, cho cơ hội hối cải rồi, mà cách làm và tâm tính của người này chẳng hề thay đổi chút nào, cũng không hối cải, trước đây thế nào bây giờ vẫn vậy, chỉ là ban đầu hành động rất lộ liễu và công khai, còn bây giờ thì hành động ẩn tàng, bí hiểm, nhưng vẫn gây gián đoạn và nhiễu loạn như vậy, thế thì hội thánh không thể giữ lại họ nữa. Dạng người này không phải là người của nhà Đức Chúa Trời, không phải là chiên của Đức Chúa Trời, họ đến nhà Đức Chúa Trời để đóng vai trò gây gián đoạn và nhiễu loạn, họ là sai dịch của Sa-tan, chẳng phải là anh chị em gì. Nếu ngươi luôn xem họ là anh chị em mà đối đãi, luôn muốn hỗ trợ và giúp đỡ họ, thông công lẽ thật cho họ, kết quả là phí phạm rất nhiều công sức mà chẳng đạt được hiệu quả gì, thì như vậy chẳng phải là ngu muội sao? Như vậy không chỉ là ngu muội đâu, mà là ngu xuẩn, quá ngu xuẩn rồi!

Nếu nhìn vào tính chất của vấn đề, thì các loại biểu hiện tranh giành địa vị và các loại người, sự việc và sự vật liên quan đến việc tranh giành địa vị được chia thành ba loại. Tranh giành địa vị là vấn đề thường có trong đời sống hội thánh, xuất hiện giữa những nhóm người khác nhau và giữa các đời sống hội thánh khác nhau. Đối với loại người tranh giành địa vị, nếu tình tiết nhẹ thì phải thông công thêm lẽ thật và giúp đỡ, hỗ trợ thêm cho họ, khiến họ hiểu lẽ thật và cho họ cơ hội hối cải, nếu tình tiết nghiêm trọng thì phải chú ý sát sao, ngay khi phát hiện ra lời nói và hành động của họ là để đạt được ý định và mục đích nào đó thì phải lập tức ngăn chặn và hạn chế họ, tình tiết mà nghiêm trọng hơn nữa thì chiếu theo nguyên tắc thanh trừ và khai trừ của hội thánh mà

giải quyết và xử lý. Đây là trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công nên làm tròn khi trong hội thánh xuất hiện những loại người, sự việc và sự vật liên quan đến chuyện tranh giành địa vị. Đương nhiên cũng cần anh chị em đứng lên phối hợp cùng lãnh đạo và người làm công để làm hạng mục công tác này, cùng nhau hạn chế các loại hành vi và cách làm gây gián đoạn và nhiễu loạn của kẻ ác, giúp cho đời sống hội thánh không còn bị kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn nữa, nỗ lực khiến cho mỗi lần sống đời sống hội thánh đều có sự khai sáng của Đức Thánh Linh, có sự bình an vui vẻ, có Đức Chúa Trời ở cùng, có sự chúc phúc và hướng dẫn của Đức Chúa Trời, làm sao cho mỗi lần nhóm họp đều là một lần có sự hưởng thụ và thu hoạch. Đây là đời sống hội thánh tốt đẹp nhất, là điều mà Đức Chúa Trời muốn thấy. Đối với lãnh đạo và người làm công, đây là hạng mục công tác tương đối phức tạp, bởi vì nó có liên quan đến quan hệ nhân tế, liên quan đến thể diện và lợi ích, cũng liên quan đến mức độ hiểu lẽ thật của người ta, muốn làm được thì có phần tương đối khó khăn. Nhưng mà, khi vấn đề xuất hiện thì không được tránh né, không được biến chuyện lớn thành nhỏ, chuyện nhỏ bỏ qua, cũng không được dựa theo triết lý xử thế mà dùng cách nhắm mắt làm ngơ để đối đãi, càng không được làm người dễ dãi. Thay vào đó, phải chiếu theo nguyên tắc lẽ thật để tiếp cận với các loại người tranh giành địa vị. Thông công như vậy đã rõ ràng chưa? (Thưa, rõ ràng rồi.) Điều thứ năm thông công như vậy là xong.

VI. Làm trò quan hệ bất chính

Điều thứ sáu gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh là làm trò quan hệ bất chính. Người với người chỉ cần có tiếp xúc và có thể tụ họp với nhau là sẽ có đời sống quần tụ, các loại quan hệ sẽ nảy sinh, trong những mối quan hệ này, cái nào là chính đáng và cái nào là bất chính? Trước hết, hãy nói xem những cái nào là quan hệ chính đáng, sau đó sẽ thông công về những mối quan hệ bất chính. Anh chị em gặp nhau thì hỏi thăm một câu: “Dạo này thế nào? Khỏe cả chứ? Con chị năm nay lên cấp 3 nhỉ? Chồng chị làm ăn vẫn ổn chứ?”. Hỏi thăm như vậy thì có tính là mối quan hệ chính đáng không? (Thưa, có.) Tại sao lại nói là chính đáng? Hai người rất lâu chưa gặp nhau, vừa hay được ở cùng một chỗ, nói vài câu hỏi thăm là phép lịch sự cơ bản nhất, cũng là sự quan tâm, hỏi thăm cơ bản nhất. Những lời nói, việc làm và một vài chủ đề có liên quan mà người ta đề cập đến này đều nằm trong nhân tính bình thường. Xét theo cuộc chuyện trò của họ cho đến giờ, có thể thấy quan hệ giữa họ rất bình thường. Hai người họ chuyện trò, một mặt là do phép lịch sự, một mặt là do nhân tính bình thường, căn cứ vào hai điểm này thì có thể xác định rằng mối quan hệ giữa hai người đang chuyện trò là chính đáng, là quan hệ bình thường giữa người với người. Nếu hai người quen biết nhau rất rõ, mà lúc gặp mặt thì đều lầm lì không nói chuyện với nhau, hai ánh mắt mà gặp nhau thì long sòng sọc, tràn đầy thù hận, dạng quan hệ này có bình thường không? (Thưa, không bình thường.) Tại sao lại không bình thường? Rốt cuộc nên định nghĩa thế nào? Hai người gặp nhau mà chẳng hỏi thăm, cũng không chào hỏi, càng không chuyện trò trao đổi gì, thì quá rõ ràng biểu

hiện của họ không phải là biểu hiện mà nhân tính bình thường nên có, quan hệ của họ không phải là quan hệ nhân tế bình thường, mà nó có chút quái dị, nhưng chưa đến mức quan hệ bất chính, vẫn còn một khoảng cách nhỏ. Tóm lại, quan hệ giữa người với người mà được xác lập trên nền tảng nhân tính bình thường, người với người có thể dựa theo nguyên tắc mà chung sống, qua lại, giúp đỡ, hỗ trợ và cung ứng cho nhau một cách bình thường, thì đây đều là biểu hiện của quan hệ bình thường giữa người với người, là tác phong cư xử đâu ra đấy, chứ không phải là thực hiện giao dịch, cũng không có ràng buộc lợi ích, càng không có sự thù hận gì, không bị thúc đẩy bởi nhu cầu dục vọng xác thịt, chúng đều nằm trong phạm trù quan hệ chính đáng. Có phải phạm vi này khá lớn không? Quan hệ nhân tế bình thường chính là trao đổi, chuyện trò trong phạm vi nhân tính bình thường, cũng là dựa theo lương tâm và lý trí của nhân tính bình thường mà chung sống, qua lại và hợp tác với người khác, cao hơn một bậc nữa chính là chiếu theo nguyên tắc lẽ thật mà chung sống và qua lại. Đây là định nghĩa chung chung về quan hệ nhân tế chính đáng giữa người với người. Hai người gặp mặt nhau thì hỏi thăm nhau một lượt, đây là biểu hiện bình thường nhất khi qua lại với người khác. Gặp mặt thì có thể hỏi thăm và trò chuyện bình thường, không giả vờ giả vịt, không tưởng ai cũng mê mình, cũng không làm dáng, nói năng thì không chèn ép người khác, cũng không đề cao mình, mà chỉ nói chuyện và trao đổi rất bình thường, đây chính là phương thức nói chuyện và trao đổi mà nhân tính bình thường nên có, cũng là phương thức qua lại cơ bản trong quan hệ nhân tế bình thường. Dân được Đức Chúa Trời chọn ít nhất nên có lương tâm và lý trí, chiếu theo tiêu chuẩn và nguyên tắc mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người để qua lại, chung sống và hợp tác với người khác. Làm vậy là tốt nhất và có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Vậy Đức Chúa Trời yêu cầu những nguyên tắc lẽ thật nào? Đó là khi người khác tiêu cực và yếu đuối thì có thể thông cảm cho họ, quan tâm đến sự đau khổ và khó khăn của họ, sau đó có thể hỏi thăm, giúp đỡ, hỗ trợ, đọc lời Đức Chúa Trời cho họ để giúp họ giải quyết vấn đề, làm cho họ hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, không yếu đuối nữa, và đưa họ đến trước mặt Đức Chúa Trời. Đây có phải là cách thực hành phù hợp với nguyên tắc không? Cách thực hành này phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, đương nhiên mối quan hệ như thế lại càng phù hợp với nguyên tắc lẽ thật. Đối với chuyện có những người cố ý gây gián đoạn và nhiễu loạn, hoặc là cố ý làm bổn phận qua loa chiếu lệ, nếu ngươi nhìn thấy thì cũng có thể nêu ra cho họ, tiến hành chỉ trích họ, giúp đỡ họ theo nguyên tắc, làm như thế là phù hợp với nguyên tắc. Nếu như ngươi nhắm mắt làm ngơ hoặc dung túng họ, bao che họ, thậm chí là nói những lời dễ nghe để phô trương và tán dương họ, thì cách qua lại và xử sự này, cũng như cách xử lý vấn đề này, hiển nhiên không phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, cũng không có lời Đức Chúa Trời làm căn cứ. Cách qua lại và xử sự này hiển nhiên là không chính đáng, nếu như không căn cứ vào lời Đức Chúa Trời mà mổ xẻ và phân định thì thật sự khó mà nhìn ra được. Người ta mà không hiểu lẽ thật thì không dễ phát hiện ra những vấn đề này, cho dù có thừa nhận đây là vấn đề thì cũng không dễ giải quyết. Trước đây chúng ta thường nói rằng nhân loại bại hoại đều sống dựa theo tâm tính

Sa-tan, biểu hiện của phương diện này chính là chứng cứ cho điều đó. Bây giờ các ngươi thấy rõ chưa?

Trọng điểm thông công hôm nay là vạch trần biểu hiện của bốn loại quan hệ bất chính gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn đối với đời sống hội thánh. Những người nào làm trò quan hệ bất chính trong hội thánh? Quan hệ bất chính là nói đến điều gì? Có những vấn đề nào liên quan đến làm trò quan hệ bất chính? Bởi vì chủ đề chính mà chúng ta thông công có liên quan đến các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và trật tự hội thánh, cho nên những việc làm trò quan hệ bất chính này chỉ hạn chế trong phạm vi gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh thôi, chứ không phải nói hết về mọi quan hệ bất chính. Chuyện ngoài đời sống hội thánh thì chúng ta không quản, về chuyện này phải có sự lĩnh hội thuần khiết, đừng chệch hướng. Vậy trong nội dung về làm trò quan hệ bất chính, những chuyện nào, những mối quan hệ giữa người với người nào là bất chính? Những mối quan hệ bất chính nào gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn cho đời sống hội thánh và đa số mọi người? Những vấn đề này có đáng để thông công hay không? (Thưa, có.) Những điều này phải được thông công cho rõ.

A. Quan hệ nam nữ bất chính

Trong đời sống hội thánh, mối quan hệ bất chính thường thấy nhất, người ta dễ lý giải và xác định tính chất nhất là dạng quan hệ nào? (Thưa, là quan hệ nam nữ.) Đây là phương diện dễ nghĩ đến nhất trong quan hệ bất chính. Có những người đến giữa nhóm người nào cũng luôn tán tỉnh người khác giới, liếc mắt đưa tình, nói năng thì biểu cảm đặc biệt phong phú, thích khoe khoang. Dùng một câu không được thích đáng cho lắm, thì đó chính là khoe vẻ lả lơi. Họ thích ở trước mặt người khác giới mà biểu hiện rất dí dỏm, rất hài hước, rất lãng mạn, rất có phong độ quý ông, rất có khí khái anh hùng, rất có khí chất, rất có trình độ học vấn, v.v., họ đặc biệt thích khoe khoang. Tại sao họ lại muốn khoe khoang? Họ làm vậy không phải để tranh giành địa vị mà là để quyến rũ người khác giới. Càng nhiều người khác giới chú ý họ, dùng ánh mắt ngưỡng mộ, mến phục và sùng bái mà nhìn họ, thì họ càng hưng phấn, càng hăng hái. Bởi vì khi sống đời sống hội thánh qua thời gian dài, họ đã tiếp xúc nhiều người rồi, thế là họ xác định một vài mục tiêu, tán tỉnh, liếc mắt đưa tình, nói năng thường có tính ve vãn, thậm chí còn có tính chất quấy rối. Dạng quan hệ giữa người với người này có chính đáng hay không? (Thưa, không chính đáng.) Như vậy được quy kết là làm trò quan hệ bất chính. Dạng người này ngay cả khi nhóm họp cũng luôn muốn khoe khoang, ở trước mặt người khác giới mà họ thích và vừa ý thì họ nói năng đặc biệt dí dỏm, đáng yêu, liếc mắt đưa tình, mặt tươi như hoa, thậm chí là lắc lư người, mục đích là gì? Chính là để quyến rũ người khác giới để họ làm trò quan hệ bất chính với mình. Cho dù rất nhiều anh chị em thấy ác cảm, cho dù rất nhiều người quanh họ cảnh báo, họ vẫn không bỏ cuộc, vẫn muốn tiếp tục quyến rũ bừa bãi. Nếu dạng quan hệ bất chính này chỉ là hai người tán tỉnh nhau ngoài đời sống hội thánh, không ảnh hưởng đến đời sống hay công tác của

hội thánh, thì trước hết có thể để qua một bên. Tuy nhiên, nếu trong đời sống hội thánh mà họ nhất quán làm như vậy, gây nên sự nhiễu loạn cho người khác, thì nên cảnh cáo và hạn chế dạng làm trò quan hệ bất chính này. Nếu đã khuyên răn nhiều lần mà họ ngoan cố không chịu sửa đổi, gây nên sự nhiễu loạn nghiêm trọng đối với đời sống hội thánh, thì nên để dân được Đức Chúa Trời chọn giơ tay biểu quyết về chuyện thanh trừ họ. Xử lý như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Nếu chỉ là chuyện yêu đương bình thường của người trẻ tuổi, thì lúc nhóm họp cũng nên kiềm chế bớt, đừng để ảnh hưởng đến người khác. Hội thánh là nơi để thờ phượng Đức Chúa Trời, là nơi để mọi người cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời và sống đời sống hội thánh, đừng đem tình cảm cá nhân vào trong đời sống hội thánh mà gây nhiễu loạn người khác. Nếu gây ra sự nhiễu loạn cho người khác rồi, ảnh hưởng đến tâm trạng nhóm họp, ảnh hưởng đến việc người khác đọc lời Đức Chúa Trời, lý giải và nhận thức lời Đức Chúa Trời, khiến thêm nhiều người bị phân tâm và quấy nhiễu, thì dạng quan hệ này bị xác định tính chất là quan hệ bất chính. Ngay cả khi yêu đương chính đáng mà gây nên sự nhiễu loạn cho người khác thì cũng bị xác định tính chất là quan hệ bất chính, huống hồ gì quyến rũ người khác giới mà không phải yêu đương. Do đó, nếu trong đời sống hội thánh mà có người làm trò quan hệ bất chính, thì không nên để mặc và dung túng, mà nên cảnh cáo và hạn chế, thậm chí chiếu theo nguyên tắc mà thanh trừ, đây là một hạng mục công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm. Nếu phát hiện có người làm trò quan hệ bất chính và gây nên sự nhiễu loạn cho đa số người trong hội thánh, hễ có họ là người khác phân tâm, tâm tư đều chìm vào chuyện tình dục, thậm chí phá hoại gia đình người ta, còn khiến cho một vài người mới tin không thấy hứng thú với chuyện nhóm họp và đọc lời Đức Chúa Trời, thậm chí không có hứng thú tin Đức Chúa Trời nữa, thay vào đó chỉ thêm yêu tha thiết người khác giới mà họ cảm mến, muốn cùng người đó trốn đi mà sống với nhau, chứ không muốn tin Đức Chúa Trời nữa. Nếu sự tình nghiêm trọng đến mức đó, mà lãnh đạo và người làm công không xem ra gì, cho rằng đó chỉ là tình dục đang quấy phá, không đáng là gì, cho rằng người bình thường đều như thế thôi, chứ không thấy được tính nghiêm trọng của vấn đề, càng không nhận ra được vấn đề này phát triển đến mức độ nào rồi, cứ ngồi yên bỏ mặt, phản ứng với chuyện này đặc biệt tê dại và trì độn, cuối cùng gây ảnh hưởng bất lợi cho đa số mọi người trong hội thánh, thì tính chất của chuyện này sẽ đến mức cấu thành chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn nghiêm trọng. Tại sao lại nói là cấu thành chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn nghiêm trọng? Vì nó có tác dụng gây nhiễu loạn và phá hoại trật tự bình thường của đời sống hội thánh. Do đó, ngay khi trong hội thánh có loại người này, thì có một người hạn chế một người, có hai người hạn chế hai người, tình tiết nghiêm trọng thì cách ly họ. Nếu việc cách ly không mang lại hiệu quả gì, và họ vẫn muốn quyến rũ người khác giới, còn muốn gây nhiễu loạn đời sống hội thánh và phá hoại trật tự bình thường của hội thánh, thì cứ chiếu theo nguyên tắc mà thanh trừ họ ra khỏi hội thánh. Làm như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Bởi vì chuyện này có ảnh hưởng cực kỳ xấu đối với công tác và đời sống của hội thánh, giống như một thứ ôn dịch vậy, phải diệt trừ tận gốc.

Hễ là loại người thích quyến rũ người khác giới thì đi đâu cũng làm những việc này, làm miệt mài không biết mệt. Đối tượng bị họ quyến rũ và quấy rối thường là những người trẻ tuổi và xinh đẹp, có lúc họ cũng dính đến một vài người trung niên, chỉ cần họ thấy vừa mắt là chủ động tìm cơ hội quyến rũ. Nếu họ có ý quyến rũ thì sẽ có một số người không chống lại được sự dụ dỗ của họ mà bị lừa gạt, từ đó sẽ dễ nảy sinh quan hệ bất chính. Bởi vì vóc giạc của người ta quá nhỏ, cũng không có đức tin chân thực vào Đức Chúa Trời, không hiểu lẽ thật, thì làm sao vượt qua được sự cám dỗ và cưỡng lại được dụ dỗ này? Vóc giạc của người ta quá nhỏ bé, khi đối diện với sự cám dỗ và dụ dỗ này thì họ đặc biệt yếu đuối và bất lực, rất khó tránh khỏi bị quấy nhiễu. Có một người đàn ông làm lãnh đạo, lúc thấy phụ nữ đẹp thì muốn quyến rũ, có lúc quyến rũ một người không đủ, họ còn có thể quyến rũ một lần ba, bốn người, họ khiến cho những phụ nữ này đều bị quyến rũ đến thần hồn điên đảo, ăn không ngon ngủ không yên, thậm chí chẳng còn tâm tư làm bổn phận, "mị lực" của người đàn ông này thật quá lớn. Nếu họ chỉ chung sống bình thường với người khác, chứ không chủ ý quyến rũ người khác, thì phạm vi ảnh hưởng của họ sẽ không lớn đến vậy. Chỉ khi họ chủ ý trình diễn, dụ dỗ người ta, thì mới có thể khiến người bị họ lừa ngày càng nhiều, người bị họ quyến rũ nảy sinh quan hệ bất chính với họ ngày càng nhiều, người ta bất lực không kháng cự nổi và rơi vào sự cám dỗ này, đây chính là "mị lực" của tình dục, nó hình thành sự cám dỗ, dụ dỗ và quấy nhiễu cho cả hai phía. Một người đàn ông quyến rũ vài người phụ nữ, thì lòng người đàn ông có loạn không? Phải đáp ứng ai trước, phải thỏa mãn ai trước đây? Lòng họ có mệt không? (Thưa, có.) Họ mệt mà tại sao vẫn còn có thể làm như vậy? Đây chính là sự tà ác, anh ta là thứ như vậy, nó là bản tính rồi. Những người bị hại ngay khi bị dụ dỗ rơi vào cám dỗ rồi thì có dễ dàng thoát khỏi sự cám dỗ này không? Ngay khi rơi vào cám dỗ thì không dễ thoát ra, lúc ăn uống, ngủ nghỉ, đi đường hay làm bổn phận, bất kể làm việc gì thì trong lòng cũng đều nghĩ đến người kia, lòng bị người kia lấp đầy rồi, dạng quấy nhiễu này thật quá lợi hại! Tiếp theo, họ sẽ nghĩ làm sao để lấy lòng người kia, làm sao để lao vào vòng tay của người kia, làm sao để giành được người kia, độc chiếm cho riêng mình, làm sao để cạnh tranh và tranh đấu với các đối thủ khác. Đây có phải là hậu quả của việc bị gây nhiễu loạn không? Rơi vào trạng thái như vậy thì có dễ thoát ra không? (Thưa, không dễ thoát ra.) Hậu quả như vậy là nghiêm trọng rồi. Lúc này, lòng họ còn có thể yên tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời sao? Khi đọc lời Đức Chúa Trời, họ còn có thể tiếp thu sao? Còn có thể có sự sáng sao? Khi nhóm họp, họ còn có thể có tâm tư để suy ngẫm và thông công lời Đức Chúa Trời, nghe người khác chia sẻ lời Đức Chúa Trời sao? Không thể, trong lòng họ bị tình dục và thần tượng lấp đầy rồi, chẳng còn chỗ cho chuyện chính đáng nào nữa, ngay cả Đức Chúa Trời còn không có chỗ. Sau đó họ sẽ ngẫm nghĩ xem làm sao để yêu nhau, làm sao cho lãng mạn, v.v. thế là tâm tư để tin Đức Chúa Trời không còn nữa. Hậu quả như vậy có tốt hay không? Đây có phải là chuyện mà người ta muốn thấy không? (Thưa, không phải.) Hậu quả của việc bị dụ dỗ và rơi vào cám dỗ có phải là điều mà người ta có thể phòng ngừa hay không? Hậu quả này con người có thể kiểm soát được không? Có thể

do bản thân họ quyết định không? Có thể đạt đến mức chỉ cần trong lòng muốn dừng lại là có thể dừng lại hay không? Chẳng có ai đạt được đến mức như vậy. Đây chính là hậu quả tạo thành bởi sự quấy nhiễu do dạng quan hệ bất chính này gây ra. Lòng người không còn Đức Chúa Trời, không muốn đọc lời Đức Chúa Trời nữa, vậy hậu quả sẽ là gì? Còn có hy vọng được cứu rỗi nữa không? Hy vọng được cứu rỗi tan biến rồi, chẳng còn gì nữa, trước đây có hiểu được chút đạo lý, có chút quyết tâm và ý chí dâng mình cho Đức Chúa Trời, có nguyện vọng đạt được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì giờ tất cả đều tan thành mây khói rồi, hậu quả chính là vậy. Lòng người rời xa Đức Chúa Trời, từ bỏ Đức Chúa Trời rồi, đồng thời họ cũng bị Đức Chúa Trời từ bỏ, hậu quả này chẳng có ai tin và đi theo Đức Chúa Trời muốn thấy cả, cũng chẳng có người nào đi theo Đức Chúa Trời có thể tiếp nhận sự thật này. Tuy nhiên, ngay khi người ta rơi vào dạng cám dỗ này, rơi vào vòng xoáy quan hệ bất chính này rồi, thì họ khó mà tự mình thoát ra, càng khó có thể tự kiểm soát bản thân. Do đó, loại quan hệ bất chính này nên bị hạn chế, nếu tình tiết nghiêm trọng, nếu họ quấy nhiễu và quấy rối người khác giới một cách nhất quán, thì nên thanh lọc họ ra khỏi hội thánh kịp thời và nhanh chóng hết sức có thể, không thể để họ gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, càng không thể để thêm nhiều người bị rơi vào cám dỗ. Làm như vậy có hợp lý không? (Thưa, hợp lý.)

Trong mục thứ 12 về trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công, lãnh đạo và người làm công khi làm mỗi một hạng mục công tác đều phải dốc hết nỗ lực tối đa để bảo đảm dân được Đức Chúa Trời chọn sống đời sống hội thánh bình thường, bảo đảm anh chị em không chịu bất kỳ sự quấy rầy hay quấy nhiễu nào trong đời sống hội thánh, nghĩa là tất cả những anh chị em có thể sống đời sống hội thánh bình thường thì đều được bảo vệ. Bảo vệ cái gì? Bảo vệ họ khi nhóm họp thì có thể an tĩnh đến trước mặt Đức Chúa Trời, an tâm mà cầu nguyện-đọc và chia sẻ lời Đức Chúa Trời, đồng thời anh chị em có thể đồng tâm hợp ý cầu nguyện với Đức Chúa Trời, tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, tìm kiếm sự khai sáng và soi sáng từ Đức Chúa Trời, được Đức Chúa Trời ở bên, được Đức Chúa Trời chúc phúc và hướng dẫn. Đây là lợi ích lớn nhất cũng là lợi ích quan trọng nhất cho hết thảy anh chị em. Đối với mỗi người đây là chuyện tối quan trọng, nó liên quan đến việc mỗi một người có thể được cứu rỗi hay không, cũng liên quan đến chuyện mỗi một người có thể có đích đến tốt đẹp không. Do đó, phải nghiêm khắc hạn chế, cách ly hoặc thanh trừ những người làm trò quan hệ bất chính trong hội thánh, trong số đó dạng người làm trò quan hệ nam nữ cần phải bị trông chừng nghiêm ngặt. Trông chừng là sao? Nếu tình tiết bình thường thì phải vạch trần và tỉa sửa, kịp thời ngăn chặn và hạn chế, không được để họ ảnh hưởng đến người khác. Nếu tình tiết nghiêm trọng thì đương nhiên phải hành động dứt khoát, không được do dự, thanh trừ họ khỏi hội thánh sớm nhất có thể, không để họ gây nhiễu loạn thêm nhiều người nữa. Họ muốn gây nhiễu loạn thì để họ ra ngoài thế gian mà gây nhiễu loạn, họ muốn gây nhiễu loạn cho ai thì cứ việc. Tóm lại trong đời sống hội thánh, tất cả những anh chị em mưu cầu lẽ thật đều không thể bị họ gây nhiễu loạn. Đây là nguyên tắc và mục tiêu chính của lãnh đạo và người làm công khi làm công tác về trách nhiệm thứ 12 này.

B. Đồng tính luyến ái

Về chuyện làm trò quan hệ bất chính, vừa rồi chủ yếu thông công về làm trò quan hệ nam nữ bất chính. Quyến rũ, dụ dỗ, khoe khoang, ve vãn, chủ động tiếp cận, lôi kéo làm quen người khác giới, khi nhóm họp thì thường xuyên ngồi gần người khác giới dù vô tình hay cố ý, không chỉ quyến rũ một người, mà quyến rũ người đầu tiên không được thì quyến rũ tiếp người khác, đa số người khác giới trong hội thánh đều bị họ quấy rầy, như thế thì vấn đề này nghiêm trọng rồi, đây là quan hệ bất chính giữa người khác giới. Ngoài người khác giới ra, giữa những người cùng giới cũng có một số quan hệ bất chính. Nếu hai người cùng giới có quan hệ tương đối tốt, quen biết nhau một thời gian dài thì quan hệ cũng thân thiết hơn, thường xuyên tiếp xúc với nhau, như vậy là chính đáng, nhưng ngay khi nó lên đến mức quan hệ tình dục xác thịt thì dạng quan hệ này cũng nên bị quy kết vào trong phạm trù quan hệ bất chính. Giữa người cùng giới với nhau mà thường có tiếp xúc cơ thể, thậm chí thường xuyên nói một vài lời mang tính ve vãn, hai người thường xuyên khoác vai bá cổ hoặc có một vài hành vi và biểu hiện rõ ràng hơn nữa, thì qua thời gian dài mọi người sẽ thấy được: “Hai người này không phải là giúp đỡ lẫn nhau hay tính cách tương đồng, cũng không phải qua lại theo kiểu nhân tính bình thường, mà là làm trò đồng tính luyến ái rồi!”. Hiện tại, đại đa số mọi người đều biết đồng tính luyến ái là một dạng quan hệ bất chính, so với quan hệ bất chính khác giới thì tính chất còn nghiêm trọng hơn, còn bất chính hơn. Nếu dạng quan hệ này tồn tại trong hội thánh, thì sẽ giống như thứ ôn dịch dẫn đến chuyện một vài người bị rơi vào dạng cám dỗ và dụ dỗ này. Có những người nói trước đây mình từng làm trò đồng tính luyến ái, nhưng không phải là tự nguyện. Không nói đến chuyện họ có thật sự là người đồng tính luyến ái hay không, hay xu hướng tình dục của họ là gì, nếu họ có thể bị dụ dỗ rơi vào sự cám dỗ như vậy, tạm thời chưa nói đến chuyện họ tự nguyện hay là bị động, thì trước hết họ đã bị gây nhiễu loạn rồi. Xét từ lời họ nói “không phải tự nguyện”, thì họ là người bị hại. Do đó, loại người đồng tính luyến ái mà đi quyến rũ và dụ dỗ người cùng giới, thì mặc dù người bị dụ dỗ không nhất thiết là người đồng tính luyến ái, nhưng họ có thể bị người đồng tính luyến ái dụ dỗ rồi sau này trở thành đồng tính luyến ái. Đây chẳng phải là chuyện rất nguy hiểm sao? Tại sao lại nói dạng người này là đồng tính luyến ái? Người dị tính luyến ái quyến rũ rất nhiều người thì nằm trong phạm trù dâm loạn, đây là quan hệ bất chính, vậy hai người cùng giới có quan hệ tốt và hợp nhau, cầm tay nhau, ôm nhau, là chuyện rất bình thường, làm sao có thể lên đến mức là người đồng tính luyến ái? Chính là quan hệ tình dục giữa hai người họ, sản sinh ra tầng quan hệ này rồi thì sẽ trở thành quan hệ đồng tính luyến ái. Họ quàng vai bá cổ, ôm cổ ôm eo nhau thì không phải là sự tiếp xúc cơ thể bình thường giữa hai người cùng giới, mà thay vào đó là sự tiếp xúc thân thể về tình dục, tính chất khác nhau, nên nó thuộc phạm trù quan hệ bất chính. Với đa số người trong hội thánh, nhìn thấy dạng đồng tính luyến ái này thì có xây dựng gì cho họ hay không? (Thưa, không xây dựng gì cho họ.) Đa số mọi người nhìn thấy cảnh đó thì có bị gây nhiễu loạn không? Nếu trong trường hợp ngươi không biết mà bị người ta ôm cổ ôm eo, thậm chí là hôn

lên mặt, lúc đó ngươi có bị nhiễu loạn không? (Thưa, có bị nhiễu loạn.) Bị nhiễu loạn rồi thì trong lòng ngươi thoải mái hay là không? (Thưa, sẽ thấy ghê tởm.) Vậy ngươi có mang cảm giác tội lỗi không? Nếu ngươi không biết thực chất của loại vấn đề này là gì, chỉ bị họ động chạm hoặc tiếp xúc thân thể mà thôi, sau đó cũng không nghĩ nhiều, như vậy thì không phiền phức gì lắm. Nhưng nếu ngươi cứ nghĩ mãi, không buông bỏ được người này, lưu luyến người cùng giới này giống như kiểu lưu luyến người khác giới, bất kể ý thức chủ quan của ngươi là kháng cự hay không kháng cự, thì trong ngươi đã nảy sinh dạng tư tưởng này rồi, như vậy chẳng phải là ngươi đã bị nhiễu loạn rồi sao? Do đó, loại quan hệ đồng tính luyến ái này, loại quan hệ bất chính này có tính chất nghiêm trọng hơn nhiều. Có một vài người không nhìn thấu sự khác biệt giữa dâm loạn khác giới và dâm loạn đồng tính luyến ái, xem hai vấn đề này ngang bằng nhau. Thực ra, so với dâm loạn khác giới, thì dâm loạn đồng tính luyến ái là vấn đề nghiêm trọng hơn nhiều.

Nếu dạng người làm trò đồng tính luyến ái này xuất hiện trong hội thánh mà không bị hạn chế, thì sẽ gây nên sự uy hiếp và nhiễu loạn cho hết thảy mọi người. Sẽ hình thành nên dạng nhiễu loạn nào? Đa số mọi người khi tiếp xúc với người này, nhìn bề ngoài không thấy được nhân tính của họ có vấn đề gì, nhưng khi tiếp xúc một thời gian dài thì tâm tư sẽ vẩn đục, trong lòng tăm tối, cũng không còn tinh thần để tin Đức Chúa Trời nữa, khi không phát sinh vấn đề đặc biệt gì mà đã không muốn tin Đức Chúa Trời rồi, cũng không hứng thú với việc đọc lời Đức Chúa Trời, trong lòng ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, nảy sinh ác tâm không muốn tin nữa. Do đó, ở trong hội thánh, đối với loại quan hệ đồng tính luyến ái bất chính này thì không thể chỉ ngăn chặn và hạn chế, mà phải nhanh chóng thanh lọc loại người này ra khỏi hội thánh, đây là chuyện tuyệt đối. Ngay khi phát hiện ra loại người này, bất kể họ làm bổn phận gì, có địa vị gì, cũng đều phải nhanh chóng thanh lọc họ ra khỏi hội thánh, tuyệt đối không được nhân nhượng! Đây là quy định của hội thánh. Tại sao lại quy định như vậy? Chuyện này có căn cứ cả. Khi tạo dựng con người, Đức Chúa Trời chỉ tạo ra nam và nữ, Ngài tạo ra A-đam rồi thì tạo ra Ê-va để phối ngẫu, chứ đâu có tạo ra thêm một A-đam khác. Xử lý như vậy đối với những người quan hệ đồng tính luyến ái là căn cứ vào lời Đức Chúa Trời, tuyệt đối chuẩn xác. Có người nói: “Tại sao không cho người ta cơ hội hối cải? Người ta tuổi còn trẻ, chẳng lẽ không được phép làm chút việc ngớ ngẩn sao?”. Không được! Những chuyện ngớ ngẩn khác có thể dựa vào tình tiết và tính chất để có cách xử lý khác nhau. Nhưng chuyện ngớ ngẩn này không phải là chuyện ngớ ngẩn bình thường, tuyệt đối không thể nhân nhượng, trong hội thánh mà phát hiện ra người nào thì thanh lọc người đó! Nếu toàn bộ một hội thánh đều là đồng tính luyến ái, thì thanh lọc toàn bộ, không cần dạng hội thánh như vậy, một người cũng không cần! Nguyên tắc là như vậy. Có người nói: “Có những người làm trò đồng tính luyến ái với một người, nhưng đâu có đi quyến rũ người khác, cũng không gây nhiễu loạn cho người khác, dạng người này cần bị xử lý và thanh trừ sao?”. Nếu họ thực sự là người đồng tính luyến ái, mà để họ ở lại trong hội thánh cũng tương đương với để quả bom hẹn giờ giữa dân được Đức Chúa Trời chọn, sớm muộn gì cũng phát nổ. Cho dù hiện tại họ chưa gây nhiễu loạn gì,

chưa quyến rũ, quấy rầy người cùng giới nào, nhưng như vậy không có nghĩa là sau này sẽ không làm vậy. Có khả năng hiện tại họ chưa tìm được đối tượng vừa ý mình, chưa tìm được người mình thích, cũng có thể thời cơ chưa đến, mọi người vẫn chưa quen biết nhau lắm, chưa hiểu nhau lắm, nhưng ngay khi thời cơ của họ chín muồi rồi, thích hợp rồi, thì họ sẽ bắt đầu ra tay. Do đó, đối với loại người này, tuyệt đối không nhân nhượng, tuyệt đối không dung tha cho loại người này ở lại trong hội thánh, bởi vì loại người này chẳng ra thứ gì, chẳng phải là loài người, hội thánh không muốn dạng người như vậy. Đối với người làm trò quan hệ bất chính này, thì xử lý như vậy là không sai, không quá đáng. Nhưng có vài người nói: “Có những người đồng tính luyến ái bề ngoài trông rất tốt, cũng không làm việc xấu gì, còn biết tuân thủ kỷ luật và pháp luật, kính già yêu trẻ, luôn làm việc tốt, có người còn sở hữu vài ân tứ và kỹ năng, khi ở trong hội thánh thì đặc biệt hay làm từ thiện và giúp đỡ người khác. Nên cho họ ở lại hội thánh đi”. Cách nghĩ này có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Bất kể cách nghĩ của ngươi đúng hay sai, ngươi phải nhìn thấu tính chất của người đồng tính luyến ái, nguyên tắc thực hành của hội thánh đối với người đồng tính luyến ái là thanh trừ và xử lý. Đây là sắc lệnh quản trị, bất kỳ ai cũng không được làm trái, phải chiếu theo nguyên tắc này mà thực hành.

Biểu hiện của hai loại quan hệ bất chính mà chúng ta vừa mới thông công là những điều người ta dễ phân định nhất, cũng dễ nhìn thấu và xác định tính chất nhất. Đối với những người làm ra hai loại quan hệ bất chính này, một mặt, lãnh đạo và người làm công phải thực hiện được trách nhiệm của mình là ngăn chặn, hạn chế, cách ly, thanh trừ, v.v. cứ dùng những cách đó mà xử lý. Mặt khác, đối với những người làm ra hai dạng quan hệ bất chính này, anh chị em cũng nên phân định, tránh xa, đừng để họ dụ dỗ mà rơi vào cám dỗ, để rồi ảnh hưởng đến việc tin Đức Chúa Trời, việc mưu cầu lẽ thật và được cứu rỗi, ngay khi rơi vào cám dỗ là không dễ thoát ra đâu. Đối với hai loại người này, đa số mọi người nên biết phân định, đừng như những người ngoài xã hội, thấy ai quyến rũ ai cũng giả vờ như không thấy, thấy người làm trò dâm loạn cũng chẳng có quan điểm và lập trường đúng đắn, chỉ cần không liên quan đến lợi ích của mình thì họ còn có thể chung sống bình thường với loại người này, vẫn nói năng như thường, như thể chẳng có chuyện gì, dạng người như vậy có nguyên tắc khi đối đãi với người khác không? Một chút nguyên tắc cũng không có. Tất cả những người ngoại đạo đều sống bằng triết lý xử thế, vì để bảo vệ bản thân mà họ chẳng đắc tội với ai. Nhưng nhà Đức Chúa Trời và xã hội ngoại đạo thì khác nhau. Trong nhà Đức Chúa Trời thì lẽ thật nắm quyền, Đức Chúa Trời yêu cầu con người nên dựa vào nguyên tắc lẽ thật mà đối đãi người khác, dân được Đức Chúa Trời chọn đều lấy nền tảng là tiếp nhận và trang bị lẽ thật, đều dựa vào lẽ thật để phân định và đối đãi với người khác. Đây không chỉ là để bảo vệ đời sống hội thánh và bảo vệ anh chị em, mà quan trọng hơn nữa chính là bảo vệ bản thân khỏi phải chịu khổ sở của cám dỗ, đừng để bị dụ dỗ rơi vào cám dỗ. Ngươi càng có thể sớm phân định và tránh xa loại người này, thì càng có thể tránh xa sự cám dỗ và được bảo vệ. Nên đối đãi như vậy với loại người làm trò

quan hệ bất chính này. Làm vậy là phù hợp nguyên tắc lẽ thật, cũng hợp tâm ý của Đức Chúa Trời.

C. Quan hệ lợi ích bất chính

Ngoài ra, có một loại quan hệ bất chính nữa, là quan hệ lợi ích. Người với người vì lợi ích mà tâng bốc nhau, đề cao, khen ngợi, nịnh hót lẫn nhau, v.v.. Họ đem thứ xu hướng độc hại và tác phong không đúng đắn này vào trong đời sống hội thánh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc những người khác an tĩnh đọc lời Đức Chúa Trời và nghe mọi người chia sẻ trải nghiệm. Sau khi nảy sinh quan hệ lợi ích giữa người với người, thì họ sẽ thường xuyên vì lợi ích của bản thân mà nói vài câu và làm vài việc trái với lòng mình. Chẳng hạn như, có những người thấy người khác có ích cho việc làm ăn của nhà mình hoặc có ích cho bản thân mình, thì họ lấy lòng bằng cách bầu người đó làm lãnh đạo, hoặc đề cử người đó làm bổn phận nào đó, hoặc bất kể người đó nói gì, có phù hợp lẽ thật hay không, họ đều bảo là đúng. Vì để lấy lòng người đó, mà họ làm rất nhiều việc không hợp nguyên tắc và trái với lẽ thật, những việc này sẽ quấy nhiễu việc dân được Đức Chúa Trời chọn phân định con người, sự việc và sự vật, cũng như quấy nhiễu việc họ bước vào lẽ thật. Theo cách nói của họ, những thứ sai lầm, lệch lạc trở thành đúng, quan niệm và tưởng tượng của con người trở thành thứ hợp tâm ý của Đức Chúa Trời, v.v., như vậy là gây nhiễu loạn tâm tư cũng như phương hướng và mục tiêu mưu cầu đúng đắn của người ta. Hết thảy những hành vi này của họ đều phát xuất từ việc họ bảo vệ quan hệ lợi ích giữa người với người. Vì để bảo đảm và bảo vệ lợi ích của bản thân mà họ có thể nói lời trái lương tâm, làm việc trái nguyên tắc. Mọi lời họ nói và việc họ làm gây nên sự nhiễu loạn và phá hoại đời sống hội thánh, cuối cùng khiến càng thêm nhiều người không thể thông công lời Đức Chúa Trời, không thể cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời và chia sẻ trải nghiệm cá nhân một cách bình thường và trật tự, khiến lối vào sự sống của người ta bị tổn thất. Khi thông công về nhận thức trải nghiệm cá nhân, người ta thường bị quan hệ lợi ích giữa người với người quấy rầy, có lúc là quấy rầy về lời nói, có lúc là quấy rầy về hành vi, còn có quấy rầy về mục tiêu và phương hướng. Khi thông công về lẽ thật và cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời, người ta thường bị cắt ngang giữa chừng, thường xuyên bị dẫn dắt lạc đề và chịu sự ảnh hưởng ở những mức độ khác nhau. Do đó, loại người và loại hành vi liên quan đến quan hệ lợi ích bất chính này nên bị hạn chế. Lãnh đạo hội thánh mà gặp phải chuyện như vậy thì không nên mắt nhắm mắt mở, càng không nên nể quá hóa hư, dung túng cho chuyện như vậy phát sinh trong đời sống hội thánh. Thay vào đó, lãnh đạo hội thánh nên cảnh giác, nhạy bén, kịp thời ngăn chặn và hạn chế.

Trong hội thánh thường xuyên xuất hiện chuyện quan hệ lợi ích bất chính. Chẳng hạn như, có những người dự tính tham gia tranh cử chức lãnh đạo hội thánh, họ lôi kéo một vài người, tiết lộ ý nghĩ của mình với họ. Những người này không ngốc, họ nói bóng gió rằng: “Chúng tôi bầu anh, thì chúng tôi được lợi ích gì?”. Như vậy thì giữa họ có quan hệ lợi ích rồi. Vì để bảo vệ lợi ích cho nhau mà khi nhóm họp, những người này

thường hùa với nhau, trong tình huống mọi người không nhận thức được tình hình, cũng không biết gì về bối cảnh, họ sẽ luôn nói người này tốt thế nào, người kia làm việc này thì được Đức Chúa Trời khen ngợi và chúc phúc ra sao, nói ai dâng hiến bao nhiêu, ai vì nhà Đức Chúa Trời mà cống hiến đến mấy, họ thường tâng bốc nhau, khen ngợi lẫn nhau. Ở trong đời sống hội thánh, họ thường tuôn ra những thứ này, mục đích là vì sự đồng thuận mà họ đã đạt được trước đó và để bảo vệ lợi ích giữa họ. Chẳng hạn như, có một người nói: “Anh mà chọn tôi làm lãnh đạo, thì khi làm lãnh đạo rồi, tôi sẽ cho anh làm trưởng nhóm”. Có phải họ đều nghĩ cách đạt được lợi ích không? Có phải để đạt được lợi ích, họ phải nói vài lời, làm vài việc không? Do đó, khi nhóm họp, họ sẽ có những biểu hiện khác nhau, mục đích của những biểu hiện này đều là vì sự đồng thuận mà họ đã đạt được trước đó và lợi ích liên quan của họ. Trước khi họ đạt được mục đích này, đa số mọi việc họ làm đều được thúc đẩy bởi lợi ích, vậy ý định và mục đích trong mọi lời nói, việc làm của họ có phải là rất bất chính hay không? Tầng quan hệ tạo lập giữa họ có phải là quan hệ bất chính hay không? Trong đời sống hội thánh, dạng quan hệ bất chính này có nên bị hạn chế hay không? Có vài người nói: “Nếu không phát hiện ra thì hạn chế thế nào được?”. Loại chuyện này, trừ phi không làm, chứ đã làm thì sẽ bị người ta phát hiện, sẽ bại lộ thôi. Nếu người ta thông công về lẽ thật, thông công về nhận thức và trải nghiệm cá nhân một cách chính đáng, không lẫn tạp bất kỳ chuyện gì không liên quan đến lẽ thật, thì người ta đều nghe ra được. Nếu trong đó có lẫn tạp, thì người ta cũng có thể phân định được. Do đó, trong hội thánh, các dạng quan hệ giao dịch nảy sinh từ việc bảo vệ lợi ích cho nhau cũng nên bị hạn chế, ít nhất phải cảnh cáo và thông công với họ, khiến họ nhận thức được vấn đề của bản thân, nhận thức được hậu quả nghiêm trọng khi mình làm ra việc như vậy, đồng thời cũng khiến anh chị em phân định được tính chất của loại chuyện này. Vậy loại chuyện này gây ảnh hưởng gì đến đa số mọi người? Nó khiến mọi người xem hội thánh và xã hội chẳng có khác biệt gì mấy, đều là lợi dụng lẫn nhau, vì lợi ích qua lại mà giao dịch. Dạng hành vi này không phải là gây nhiễu loạn bình thường, mà là gây nhiễu loạn nghiêm trọng đến đời sống hội thánh. Các ngươi nói xem, một người luôn lôi kéo người khác bầu chọn cho mình, dùng những thủ đoạn bất thường để thao túng việc bầu chọn hòng đạt được địa vị lãnh đạo, thì người đó có phải là người tốt không? Dạng lãnh đạo được chọn kiểu này rõ ràng chẳng phải là người tốt gì, anh chị em mà rơi vào tay họ thì còn có thể tốt nổi sao? Nếu dùng thủ đoạn bất thường để làm lãnh đạo, chứ không phải dựa vào nguyên tắc để được bầu lên, thì dạng lãnh đạo này chắc chắn không phải là người tốt. Nếu để họ làm lãnh đạo thì quá rõ ràng là đang giao anh chị em cho kẻ ác, cho kẻ địch lại Đấng Christ, sẽ tương đương với việc đa số mọi người bị giao vào tay Sa-tan, khỏi cần nói cũng biết kết quả đời sống hội thánh của họ sẽ như thế nào. Đây là một dạng quan hệ bất chính liên quan đến lợi ích. Bất kể là ở giữa tập thể nào hay là với cá nhân nào, hễ quan hệ giữa người với người liên quan đến lợi ích, thì khi hành động người ta càng ngả theo lợi ích cá nhân chứ chẳng chiếu theo nguyên tắc mà làm việc và bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Dạng quan hệ này không phải được thiết lập trên nền tảng

lương tâm và lý trí của nhân tính bình thường, mà nó là dạng quan hệ trái với lương tâm và lý trí, càng trái với nguyên tắc lẽ thật. Mọi lời nói, việc làm và biểu hiện của họ, cả ý định, mục đích, động cơ, ngọn nguồn, v.v. của họ, đều phát xuất từ lợi ích. Do đó, tầng quan hệ này có thể bị định nghĩa là quan hệ bất chính. Bởi vì tầng quan hệ này nảy sinh sẽ gây nhiễu loạn việc dân được Đức Chúa Trời sống đời sống hội thánh, khiến đa số mọi người khó lòng yên tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời mà đọc lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật, cho nên trong hội thánh, loại quan hệ bất chính này nên bị hạn chế. Nếu tình tiết nghiêm trọng và thuộc về hành vi của kẻ ác, thì phải cảnh cáo, nếu họ thà chết không hối cải, thì nên bị thanh trừ khỏi hội thánh.

D. Thù hận giữa người với người

Quan hệ bất chính giữa người với người có nhiều dạng biểu hiện, còn có một dạng nữa đó là sự thù hận cá nhân. Chẳng hạn như, giữa mẹ chồng nàng dâu, giữa chị dâu em chồng, giữa anh em với nhau, còn có giữa hàng xóm với nhau, nảy sinh một số đụng chạm hoặc tranh chấp, thậm chí hình thành thù hận. Giống như những kẻ địch, họ không thể làm việc chung hay cộng tác với nhau, thậm chí không thể nhìn mặt nhau, hễ thấy mặt nhau là muốn tranh cãi, tranh đấu. Khi họ dự nhóm họp mà thấy mặt nhau thì trong lòng cũng đầy thù hận, không thể yên tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời mà tận hưởng lời Đức Chúa Trời và phản tỉnh, nhận thức bản thân, càng không thể buông bỏ thành kiến và thù hận để nhóm họp cho bình thường. Thay vào đó, chỉ cần thấy mặt nhau là họ muốn cãi vã om sòm, muốn tranh luận, muốn vạch trần điểm yếu của nhau, công kích lẫn nhau, thậm chí mắng chửi thậm tệ, gây nên sự ảnh hưởng cực xấu trong dân được Đức Chúa Trời chọn. Người như vậy là kẻ chẳng tin, là người ngoại đạo. Nếu họ là người thật lòng tin Đức Chúa Trời và yêu thích lẽ thật, thì bất kể gặp chuyện gì, bất kể phát sinh tranh chấp hoặc có thành kiến với ai, họ đều có thể tìm kiếm lẽ thật, phản tỉnh và nhận thức bản thân, dựa vào nguyên tắc lẽ thật mà giải quyết. Nếu bản thân họ làm sai và mắc nợ người ta, thì họ có thể chủ động xin lỗi người ta và thừa nhận sai lầm, tuyệt đối sẽ không đến nơi nhóm họp mà tranh chấp và gây chuyện ầm ĩ. Có thể tranh chấp và làm ầm ĩ với người khác ở hội thánh là vô cùng không hợp thể thống thánh đồ, là làm ô danh Đức Chúa Trời nghiêm trọng. Dạng người như vậy quá thiếu nhân tính, quá thiếu lương tâm và lý trí, căn bản không phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời. Người mới tin thường có vấn đề này, bởi vì người mới tin đều không hiểu lẽ thật, tâm tính bại hoại cũng chưa được làm tinh sạch, cho nên trong nhiều chuyện họ dễ nảy sinh tranh chấp, thậm chí bộc phát huyết khí, xảy ra tranh đấu. Nếu những tâm tính bại hoại này không được giải quyết, người ta đều sẽ chất chứa thù hận trong lòng, khi vào đời sống hội thánh thì mang theo huyết khí và thù hận mà tranh chấp mãi không thôi. Như vậy sẽ ảnh hưởng đến đời sống hội thánh, ảnh hưởng đến việc dân được Đức Chúa Trời chọn ăn uống lời Đức Chúa Trời, chúc tụng Đức Chúa Trời và chia sẻ nhận thức trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời, đồng thời cũng ảnh hưởng trực tiếp đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Có một vài người mới tin, vì quan điểm không

hợp nhau trong một chút chuyện nhỏ mà dễ dàng nảy sinh tranh chấp. Chẳng hạn như, trước khi nhóm họp, có người muốn hát bài thánh ca này, người khác lại muốn hát bài thánh ca kia, thế là vì chút chuyện nhỏ này mà dễ dàng dẫn đến tranh chấp. Có lúc bình luận quan điểm về một chuyện nào đó mà không nhất trí được với nhau cũng dễ dàng dẫn đến tranh cãi, thậm chí nói năng không biết suy xét và gây tổn thương đến người nào đó cũng sẽ dẫn đến tranh cãi. Giữa những người mới tin thường phát sinh những chuyện này. Ngay khi nảy sinh tranh chấp lúc nhóm họp, thì tự nhiên sẽ gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, vậy chẳng phải dân được Đức Chúa Trời chọn cũng bị gây nhiễu loạn sao? Người dễ tranh chấp, dễ tranh cãi thị phi thì dễ gây nhiễu loạn đời sống hội thánh nhất, họ chỉ cố thỏa mãn hư vinh và thể diện của bản thân, chứ chẳng suy xét cho lợi ích của dân được Đức Chúa Trời chọn, họ làm như vậy chẳng phải là gây nên sự nhiễu loạn cho đời sống hội thánh sao? (Thưa, phải.) Hội thánh là nơi để anh chị em nhóm họp lại với nhau mà ăn uống và tận hưởng lời Đức Chúa Trời, là nơi để thuận phục và thờ phượng Đức Chúa Trời, chứ không phải nơi để cá nhân nào trút nỗi giận của riêng mình, càng không phải là nơi để tranh cãi và nói lý lẽ, họ gây nhiễu loạn như vậy thì sẽ gây ra hậu quả gì? Sẽ trực tiếp khiến buổi nhóm họp không đem lại sự tận hưởng, dân được Đức Chúa Trời chọn không đạt được sự xây dựng cho sự sống, thậm chí đa số mọi người còn không thấy an bình, khổ không nói nổi, cứ như vậy thì sẽ có một vài người tiêu cực và yếu đuối, thậm chí là không sẵn lòng nhóm họp nữa. Trường hợp này thường xảy ra ở đa số hội thánh, cũng là chuyện mà dân được Đức Chúa Trời chọn đều đã trải qua. Vậy làm sao để giải quyết vấn đề hay tranh chấp và tranh đấu lúc nhóm họp? Nên nhắm vào vấn đề này, chọn ra vài đoạn lời Đức Chúa Trời có liên quan mà cùng nhau đọc nhiều lần lúc nhóm họp, sau đó mọi người tiếp tục thông công lẽ thật, ai cũng nói ra nhận thức của bản thân, như vậy sẽ có thể đạt được một vài kết quả. Không chỉ những người thích tranh chấp có thể nhận thức vi phạm của bản thân, trong lòng hối hận, mà cả những người ngoài cuộc cũng có thể phản tỉnh xem khi mình gặp phải chuyện như thế này thì có bộc lộ tâm tính bại hoại không, có thể tranh chấp với người khác không, làm như vậy thì họ cũng có thể nhận thức bản thân. Bất kể người tranh chấp hay người không tranh chấp, cứ đem vài đoạn lời Đức Chúa Trời ra mà đọc vài lần, thì ai cũng có thể nhận thức được tâm tính bại hoại của mình, đều có thể thấy được rằng sống theo tâm tính bại hoại đích thị là không có lương tâm và lý trí, là không có chút nhân tính nào. Sống đời sống hội thánh như vậy thì hiệu quả sẽ không tệ, phải không? Mặc dù lúc mới nhóm họp có phát sinh tranh chấp, nhưng tranh chấp rồi vẫn có thể đọc lời Đức Chúa Trời, có thể yên tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời mà phản tỉnh bản thân, có thể dùng lẽ thật mà giải quyết vấn đề, thực sự hối cải, có thể đạt đến hiệu quả như vậy thì đây chính là đời sống hội thánh bình thường rồi. Do đó, khi nhóm họp, bất kể phát sinh tình huống gì thì đều không hẳn là chuyện xấu, chỉ cần mọi người đồng tâm hợp ý tìm kiếm lẽ thật, tìm vài đoạn lời Đức Chúa Trời có liên quan mà đọc vài lần, cho dù không thể giải quyết triệt để vấn đề, thì cũng có thể nhìn thấu vấn đề vài phần, phân định được một chút và đem lại lợi ích cho mọi người. Các ngươi nói xem, có phải

rất khó đạt được dạng đời sống hội thánh như vậy hay không? Đây chính là chuyện xấu thành chuyện tốt, có chút gọi là gặp họa mà được phúc. Nhưng không thể vì vậy mà khuyến khích đời sống hội thánh nên phát sinh tranh chấp và tranh cãi, tuyệt đối không được khuyến khích chuyện đó. Tranh chấp và tranh cãi thì dễ bộc phát huyết khí, nảy sinh xung đột, như vậy chẳng tốt cho ai cả, bản thân mình cũng đau khổ trong lòng. Do đó, tìm kiếm lẽ thật để giải quyết là biện pháp tốt nhất. Người ta hiểu lẽ thật rồi thì sẽ có thể tránh được một cách hiệu quả loại chuyện này phát sinh trong tương lai. Người sáng suốt mà có chút đụng chạm và xung đột với người khác thì nên dùng thái độ nhẫn nại và bao dung, bởi vì bản thân mình cũng có tâm tính bại hoại, cũng dễ làm tổn thương người khác. Do đó khi tâm tính bại hoại bộc lộ thì nên nhanh chóng hướng về Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề, như vậy thì đến lúc nhóm họp, ân oán thù hận riêng đều đã bị tiêu tan, tâm trạng cũng có thể được tự do và giải phóng, sẽ dễ chung sống hòa thuận với anh chị em, dễ nảy sinh sự phối hợp hài hòa. Bất kể thấy anh chị em nào bộc lộ tâm tính bại hoại thì đều nên dùng lòng yêu thương mà giúp đỡ, chứ không nên xét đoán, kết tội và vứt bỏ người ta. Có thể giúp đỡ vài lần rồi mà vẫn không giải quyết được vấn đề, vậy thì cũng phải bao dung và nhẫn nại. Chỉ cần họ không gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, không cố ý hành ác, thì nên bao dung nhẫn nại đến cùng, thế nào cũng có ngày họ tỉnh ngộ. Nếu đó là người có nhân tính ác, không hề tiếp nhận sự giúp đỡ, được thông công lẽ thật thế nào cũng chẳng tiếp nhận, vậy thì họ không phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời, người như vậy thì nên tránh xa. Nếu họ ba lần bảy lượt gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, thì nên chiếu theo nguyên tắc mà đối đãi và xử lý họ. Nếu họ không phải là kẻ ác, mà chỉ thường xuyên bộc lộ tâm tính bại hoại, trong lòng họ cũng căm ghét bản thân, nhưng khi gặp chuyện vẫn không kiểm soát nổi mình, với loại người này thì nên dùng lòng yêu thương mà giúp đỡ, khiến cho họ hiểu lẽ thật và phân định, nhận thức được sự bộc lộ bại hoại của mình, như vậy sau này sự bộc lộ bại hoại của họ sẽ ngày càng ít đi. Nếu anh chị em chỉ thỉnh thoảng bị họ làm ảnh hưởng một chút, thì chuyện này còn cho qua được, chỉ cần họ không có vấn đề lớn về nhân tính, không phải là người giả dối, không phải kẻ ác, thì nên thông công lẽ thật để giúp đỡ và hỗ trợ họ. Nếu họ có thể tiếp nhận lẽ thật thì nên dùng lòng yêu thương mà đối đãi. Còn nếu họ không hối cải, có thể gây ảnh hưởng lâu dài đến đời sống hội thánh, thì lãnh đạo hội thánh nên cảnh cáo và hạn chế họ. Dạng người từ đầu đến cuối không thể tiếp nhận lẽ thật thì chính là kẻ ác. Kẻ ác chẳng hợp ai nổi, là con sâu làm rầu nồi canh, họ đều là ma quỷ. Giữ họ lại trong hội thánh thì chỉ có thể gây gián đoạn và nhiễu loạn. Do đó, đối với những người khuyên răn mãi không chịu hối cải, thì nên xem họ là kẻ ác mà xử lý và thanh trừ khỏi hội thánh. Hễ người nào thường xuyên gây nhiễu loạn đời sống hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn thì đều thuộc số kẻ chẳng tin và kẻ ác, phải bị thanh trừ khỏi hội thánh. Bất kể người đó là ai, bất kể biểu hiện trước đây như thế nào, chỉ cần họ thường xuyên gây nhiễu loạn công tác hội thánh và đời sống hội thánh, lại còn không tiếp nhận sự tỉa sửa, luôn nói lý lẽ méo mó của mình, thì phải thanh trừ họ khỏi hội thánh. Làm như vậy hoàn

toàn là để bảo vệ sự tiến triển bình thường của công tác hội thánh, hoàn toàn là để bảo vệ lợi ích của dân được Đức Chúa Trời chọn. Làm như vậy là hoàn toàn phù hợp nguyên tắc lẽ thật, cũng hoàn toàn phù hợp tâm ý của Đức Chúa Trời. Không thể vì một vài kẻ ác lục đục, vô lý gây ầm ĩ mà để ảnh hưởng đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn và ảnh hưởng đến công tác của hội thánh, như vậy thì thật không đáng, cũng không công bằng với dân được Đức Chúa Trời chọn.

Nếu trong hội thánh thường xuyên có kẻ ác gây nhiễu loạn, dẫn đến hiệu quả đời sống hội thánh không tốt, thì biện pháp tốt nhất để giải quyết vấn đề này chính là phân loại và phân nhóm cho các buổi nhóm họp: Những ai yêu thích lẽ thật, thật lòng làm bổn phận thì nhóm họp cùng nhau, những ai cũng muốn mưu cầu lẽ thật nhưng không làm bổn phận thì nhóm họp cùng nhau, những ai thích gây gián đoạn và nhiễu loạn, hay nói nhăng nói cuội, xét đoán và kết tội người khác thì nhóm họp cùng nhau. Làm như vậy thì người trong hội thánh chủ yếu phân thành ba phần, cũng có thể nói là chia ra theo loại. Nhóm họp như vậy thì sẽ không gây ảnh hưởng lẫn nhau, những người có nhân tính không tốt dù làm xằng làm bậy thế nào cũng không ảnh hưởng đến người khác, mà chỉ có thể làm hại chính họ mà thôi. Có những người có tâm tính hung ác, ai nói năng làm tổn thương họ, đắc tội với họ, thì họ sẽ thù hận người đó, nghĩ đủ mọi cách để đả kích và báo thù người đó, dù được thông công lẽ thật và tỉa sửa thế nào, họ cũng không tiếp nhận, có chết cũng không chịu hối cải, lại còn có thể tiếp tục gây nhiễu loạn đời sống hội thánh. Điều này chứng tỏ họ là kẻ ác, đối với loại kẻ ác này thì không thể tiếp tục dung tha nữa, nên chiếu theo nguyên tắc lẽ thật mà thanh trừ họ khỏi hội thánh, như vậy mới giải quyết triệt để vấn đề. Những người có tâm tính hung ác bất kể phạm sai lầm gì hay làm việc xấu gì cũng đều không cho phép bất kỳ ai vạch trần họ, tỉa sửa họ, ai mà tỉa sửa họ, đắc tội với họ, thì họ sẽ thẹn quá hóa giận, sẽ báo thù người ta cho bằng được. Họ chẳng hề có chút nhẫn nại, khoan dung và bao dung với người khác. Nguyên tắc làm người của họ là gì? “Thà ta phụ người còn hơn để người phụ ta”, nghĩa là ai đắc tội với họ đều không được. Đây chẳng phải là lô-gic của kẻ ác sao? Lô-gic của kẻ ác chính là như vậy, ai cũng không được đắc tội họ, động chạm đến họ một chút cũng không được, ai mà động chạm đến họ thì họ sẽ thù hận người đó, sẽ không nhượng bộ, không tha thứ, chưa xử được thì chưa xong, đây chính là kẻ ác. Khi đối đãi kẻ ác, thì chỉ cần phát hiện thấy họ có thực chất của kẻ ác, khi họ chưa làm ra việc ác lớn thì nên ra tay cách ly hoặc thanh trừ họ, để hạn chế tổn thất hết mức có thể, làm như vậy là lựa chọn sáng suốt. Nếu chờ đến khi họ gây nên đại họa rồi mới xử lý, thì quá bị động rồi, chứng tỏ lãnh đạo và người làm công quá ngu xuẩn, làm việc không có nguyên tắc. Có một vài lãnh đạo và người làm công ngu muội, vô tri đến vậy đấy, họ cứ phải chờ đến khi có chứng cứ xác thực thì mới xử lý kẻ ác, cảm thấy làm như vậy thì trong lòng mới thanh thản. Thực ra, xác định kẻ ác thì không cần chứng cứ xác thực, từ lời nói và cử chỉ lúc bình thường của họ là đã có thể thấy ra được rồi. Khi đã xác định họ là kẻ ác thì trước hết có thể hạn chế họ, hoặc cách ly họ, làm như vậy có thể bảo đảm công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn không

bị tổn hại. Có một vài lãnh đạo và người làm công không biết phân định kẻ ác, cũng không thể kịp thời xử lý kẻ ác, kết quả là làm ảnh hưởng đến công tác hội thánh và đời sống hội thánh, làm lỡ lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, như vậy là quá ngu xuẩn. Lãnh đạo giả mà làm công tác là vậy, một mặt không biết phân định, mặt khác vì sợ đắc tội với người khác mà làm người dễ dãi. Loại người này mà làm lãnh đạo thì thứ nhất, không làm được công tác thực tế, thứ hai, chỉ làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn. Ngay cả vấn đề kẻ ác gây nhiễu loạn mà họ còn không thể giải quyết kịp thời, không thể bảo vệ anh chị em, dạng người như vậy không xứng làm lãnh đạo và người làm công. Các ngươi nói xem, nếu một người bị xác định tính chất là kẻ ác, thì còn cần thông công lẽ thật để giúp đỡ họ nữa không? (Thưa, không cần.) Không cần cho họ cơ hội nữa. Có những người có "lòng yêu thương" quá lớn, luôn cho kẻ ác cơ hội hối cải, làm vậy có hiệu quả không? Làm vậy có phù hợp nguyên tắc trong lời Đức Chúa Trời không? Ngươi từng thấy kẻ ác nào có thể thực sự hối cải chưa? Chuyện này chưa ai thấy cả. Trông mong kẻ ác hối cải thì chính là thương xót rắn độc, thương xót dã thú. Bởi vì dựa theo thực chất của kẻ ác, thì có thể xác định kẻ ác vĩnh viễn không biết yêu thích những điều tích cực, vĩnh viễn không biết tiếp nhận lẽ thật, vĩnh viễn không biết hối cải. Trong từ điển của kẻ ác làm gì có hai chữ "hối cải". Ngươi thông công lẽ thật thế nào, họ cũng sẽ không buông bỏ ý định và lợi ích của mình, lại còn tìm đủ loại lý do và cái cớ để bao biện cho mình, ai cũng không thuyết phục được họ. Họ mà bị tổn thất thì sẽ chịu không nổi, sẽ làm phiền người khác cho bằng được. Dạng người này không chịu để mình thiệt chút nào, họ còn có thể thực sự hối cải không? Người quá ích kỷ thì đều là người đặt chữ "lợi" lên đầu, đều thuộc số kẻ ác, vĩnh viễn không biết hối cải. Nếu ngươi đã nhìn thấu dạng người này là kẻ ác, mà còn cho họ cơ hội hối cải, vậy chẳng phải là ngu xuẩn sao? Như vậy cũng tương đương với ấp rắn độc bị đóng băng trên bụng mình mà sưởi ấm cho nó, rồi bị rắn độc cắn cho, chỉ có kẻ ngốc mới có thể làm chuyện ngu xuẩn như vậy. Trong hội thánh, dân được Đức Chúa Trời chọn căm ghét kẻ ác là chuyện bình thường. Bởi vì kẻ ác không có nhân tính, chỉ toàn làm chuyện thất đức. Căm ghét kẻ ác là tâm thái đúng đắn, là điều mà nhân tính bình thường nên có.

Các ngươi nói xem, người chẳng có chút lòng yêu thương nào dành cho anh chị em thì là loại người gì? Tại sao họ không có chút quan hệ nhân tế bình thường nào với anh chị em? Loại người này bất kể chung sống với ai, cũng chỉ tạo quan hệ vì lợi ích và giao dịch, nếu không có lợi ích hay giao dịch thì họ sẽ không thèm đếm xỉa đến người khác. Dạng người như vậy có phải là kẻ ác hay không? Có những người không mưu cầu lẽ thật, chỉ sống theo tình cảm, ai tốt với họ thì họ gần gũi người đó, ai giúp đỡ họ thì họ cho người đó là tốt, dạng người này cũng không có quan hệ nhân tế bình thường với người khác. Họ chỉ sống theo tình cảm, vậy họ có thể đối đãi với anh chị em một cách công bằng và công chính không? Chuyện này tuyệt đối không thể làm được. Do đó, hễ ai không có quan hệ nhân tế bình thường với anh chị em và những người thật lòng tin Đức Chúa Trời, thì đó đều là người không có lương tâm và lý trí, đều không có nhân

tính bình thường, và chắc chắn không phải là người yêu thích lẽ thật. Những người này chẳng khác gì những kẻ tiểu nhân trong dân ngoại đạo, ai có lợi cho họ thì họ qua lại với người đó, ai không có lợi cho họ thì họ không thèm đếm xỉa. Ngoài ra, họ thấy ai mưu cầu lẽ thật, ai có thể nói lời chứng trải nghiệm và được mọi người ngưỡng mộ, yêu thích, thì họ sẽ đố kỵ và thù ghét, nghĩ đủ mọi cách để nắm thóp, xét đoán và kết tội những người mưu cầu lẽ thật đó. Đây chẳng phải là kẻ ác sao? Dạng người này chẳng có lương tâm và lý trí, còn không bằng súc vật. Họ không thể đối đãi người khác một cách đúng đắn, không thể chung sống bình thường với người khác, chẳng hề có quan hệ nhân tế bình thường với dân được Đức Chúa Trời chọn, lại còn có thể thù hận người mưu cầu lẽ thật. Dạng người này trong lòng chắc chắn cô độc và cô quạnh, thường hay oán trời trách người, họ sống còn có vui thú hay ý nghĩa gì nữa chứ? Loại người này có tâm tính hung ác, bất kể chung sống với ai cũng có thể vì chút chuyện nhỏ mà thù hận người ta, kết tội người ta, trả thù và gây họa cho người ta, dạng kẻ ác này chính là ác quỷ chính cống. Họ mà ở lại trong hội thánh ngày nào thì đều có thể gây họa cho hội thánh ngày ấy, nếu để họ ở lâu thì tai họa cứ đến không ngừng, chỉ có thanh trừ họ ra khỏi hội thánh mới có thể tránh được tai họa. Còn có một vài người bề ngoài có vẻ khá văn minh, nhưng lại đặc biệt thích lợi ích, họ tin Đức Chúa Trời cũng để mưu cầu lợi ích mà thôi. Qua một thời gian mà chưa chiếm được lợi ích thì bộ mặt họ trở nên u ám tối sầm như thể có ai nợ họ cả đống tiền vậy, ai thấy bộ mặt đầy oán khí nặng nề của họ thì sẽ bị ảnh hưởng tâm trạng ngay lập tức. Các ngươi nói xem, bộ mặt đó mà xuất hiện trong đời sống hội thánh thì sẽ gây ra ảnh hưởng gì? Đa số dân được Đức Chúa Trời chọn mà nhìn thấy bộ mặt đó thì chắc chắn đều không thoải mái, lúc đọc lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật cũng bị gây nhiễu loạn và ảnh hưởng ở nhiều mức độ khác nhau. Nhất là những người chưa đặt nền tảng trên con đường thật mà thường hay thấy bộ mặt u ám này trong đời sống hội thánh thì sẽ rất dễ bị ảnh hưởng! Trong hội thánh nên có thêm một vài người có tính cách thoải mái, nói năng đơn thuần và cởi mở, nên có thêm một vài người trong lòng tràn đầy bình an vui vẻ và tâm linh tự do giải phóng, như vậy thì đời sống hội thánh sẽ có sự tận hưởng. Loại người u ám thì nên ở nhà mà cầu nguyện với Đức Chúa Trời, điều chỉnh tâm thái cho tốt rồi hẵng đến nhóm họp. Tâm trạng tốt như vậy thì nhóm họp mới có thu hoạch, ngoài ra còn có thể đem lại ích lợi cho người khác, chí ít cũng không gây nhiễu loạn người khác. Để bảo đảm dân được Đức Chúa Trời chọn có thể sống đời sống hội thánh bình thường, lãnh đạo và người làm công nên học cách thông công lẽ thật để giải quyết vấn đề. Ai mang bộ mặt u ám đến nhóm họp thì lãnh đạo và người làm công nên tiến ra mà hỏi họ: “Anh có cần được giúp đỡ không?”, như vậy gọi là chủ động dùng lòng yêu thương mà giúp đỡ người khác. Nếu lãnh đạo và người làm công thấy vấn đề cũng mặc kệ, thấy “bộ mặt u ám” thì tránh né, trốn đi, không thông công lẽ thật với họ để xoay chuyển sự u ám cho họ, thì đó là người không làm công tác thực tế. Lãnh đạo và người làm công mà muốn làm tốt công tác của hội thánh thì trước hết nên học cách làm người tâm giao của dân được Đức Chúa Trời chọn, hay theo cách nói của người ngoại đạo là quan như phụ mẫu. Có những

người không sẵn lòng làm quan như phụ mẫu, mà luôn muốn làm người bàng quan, như vậy thì sao có thể dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn sống đời sống hội thánh cho tốt được? Thực ra, trong lòng người có vấn đề hay không, chỉ cần nhìn sắc mặt họ là có thể biết được đôi phần rồi, nếu mặt họ cứ u ám suốt thì chắc chắn trong lòng họ tăm tối, chẳng có chút ánh sáng nào. Cả ngày cứ sống trong chuyện tranh chấp thị phi thì khuôn mặt còn có thể nở nụ cười được sao? Bộ mặt của dạng người này u ám tối sầm cả ngày, chẳng bao giờ tươi lên được chút nào, thì nó cũng sẽ ảnh hưởng đến việc làm bổn phận. Nếu lãnh đạo và người làm công cứ lần lữa không xử lý và giải quyết, để anh chị em luôn bị quấy nhiễu, khổ nói không nên lời, thì chứng tỏ lãnh đạo hay người làm công đó không làm được công tác thực tế, không thể dùng lẽ thật mà giải quyết vấn đề, và họ chính là kẻ vô tích sự. Lãnh đạo và người làm công mà hiểu lẽ thật thì sẽ có thể phát hiện anh chị em đang có vấn đề gì, có thể kịp thời hỗ trợ và giúp đỡ. Họ không chỉ có thể giúp người ta giải quyết vấn đề, mà còn có thể khiến người ta hiểu nguyên tắc lẽ thật và làm tốt bổn phận. Làm bổn phận và làm việc như vậy thì sẽ có hiệu suất, công tác của hội thánh cũng sẽ không bị ảnh hưởng. Nếu lãnh đạo và người làm công không thể kịp thời phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề, thì sẽ ảnh hưởng đến công tác của hội thánh. Nếu vì lãnh đạo và người làm công không thể phát hiện và xử lý vấn đề mà dẫn đến công tác của hội thánh bị tổn hại, làm lỡ lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, thì đó chẳng phải là mắc nợ Đức Chúa Trời và dân được Đức Chúa Trời chọn hay sao? Như vậy chẳng phải là làm việc không có nguyên tắc hay sao? Nhìn thấu thực chất vấn đề rồi thì có thể kịp thời xử lý, không hề lưỡng lự, như vậy mới gọi là có trách nhiệm và trung thành, như vậy mới đạt đến làm bổn phận đạt tiêu chuẩn.

Chủ đề thông công hôm nay là điều thứ sáu – làm trò quan hệ bất chính. Loại vấn đề này mà xuất hiện trong hội thánh thì về cơ bản có những dạng sau: quan hệ nam nữ bất chính, quan hệ đồng tính luyến ái, quan hệ lợi ích, còn có sự thù hận giữa người với người. Giữa người với người, bất kể là quan hệ tình dục xác thịt, quan hệ lợi ích xác thịt, hay là quan hệ tình cảm vướng mắc, thì đều thuộc về phạm trù quan hệ bất chính, bởi vì những thứ quan hệ bất chính này đều vượt ra khỏi phạm vi lương tâm và lý trí của nhân tính bình thường. Vì có những quan hệ bất chính này mà người ta bị quấy rối đến một mức độ nhất định, nghiêm trọng hơn nữa thì lối vào sự sống của họ sẽ bị nhiễu loạn, việc họ mưu cầu lẽ thật và mưu cầu nhận thức Đức Chúa Trời cũng sẽ bị nhiễu loạn. Vì đủ mọi loại quan hệ bất chính này đều không nảy sinh từ lương tâm và lý trí, đều trái với nhân tính bình thường, nên những người sống trong những quan hệ bất chính này sẽ rất khó đạt đến việc tiếp nhận lẽ thật và thực hành lẽ thật. Nó còn gây nhiễu loạn cho họ trong việc sống đời sống hội thánh và mưu cầu sự trưởng thành sự sống, ngoài ra nó còn có thể gây nhiễu loạn trật tự của đời sống hội thánh. Như vậy là bất lợi cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, cũng gây nguy hại cho công tác của hội thánh. Vì vậy lãnh đạo và người làm công cần phải kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề này.

Về quan hệ bất chính, chúng ta đã liệt kê ra các trường hợp khác nhau và phân loại chúng. Các ngươi có thể đưa ra một vài ví dụ để phân định thêm không? Bảo các ngươi học cách phân định là vì mục đích gì? Chính là để các ngươi biết phân định và định nghĩa thực chất của những người, sự việc và sự vật, để có phán đoán chuẩn xác, sau đó chiếu theo nguyên tắc mà tiếp cận chúng, đây chính là kết quả cuối cùng. Có ai nói: "Cả ngày ngài giảng những chuyện thị phi, những chuyện đời sống này, chúng con chẳng muốn nghe đâu, cũng chẳng muốn nhóm họp nữa. Không phải ngài nên thông công lẽ thật sao? Sao lại luôn nói mấy chuyện này?", các ngươi thấy có loại người này không? Đây là loại người gì? (Thưa, người không có hiểu biết thuộc linh.) Thông công như vậy mà người ta vẫn không thể hiểu được lẽ thật, thì họ không có được trí thông minh của người bình thường, dạng người này phế hẳn rồi. Họ không có đủ chỉ số thông minh của con người thì còn để họ đến nghe giảng đạo nữa không? Giả dụ họ đề xuất: "Khi nhóm họp thì luôn thông công lẽ thật, luôn nói những chuyện về thực hành lẽ thật. Mấy chuyện này, con nghe chán lắm rồi, không muốn đến nhóm họp nữa!", nếu thực sự quan điểm của họ là vậy, thì họ chính là người chán ghét lẽ thật, dạng người này không đến nhóm họp thì nhà Đức Chúa Trời cũng không cưỡng cầu, nhanh đuổi họ đi đi. Bản thân họ không sẵn lòng đến nhóm họp, nghe không vào, thì chúng ta cũng không cưỡng cầu, đừng làm khó họ. Dạng người như vậy có tin Đức Chúa Trời cả đời cũng không hiểu được lẽ thật, không bước vào được thực tế, chỉ phí công mà thôi. Họ thích nghe tri thức thần học thì để họ học tri thức thần học đi, đến một ngày không đạt được lẽ thật làm sự sống thì họ sẽ hối hận.

Ngày 29 tháng 5 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (15)

Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 3)

Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh

Trong lần nhóm họp trước, chúng ta đã thông công về mục thứ 12 trong chức trách của lãnh đạo và người làm công – "Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này". Về mục này, chủ yếu đã thông công về các loại vấn đề liên quan đến phương diện đời sống hội thánh, những vấn đề này tổng cộng phân thành 11 điều, các ngươi đọc lên xem. (Thưa, thứ nhất là thường lạc đề khi thông công về lẽ thật; thứ hai là nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc người khác và khiến người khác xem trọng mình; thứ ba là tám chuyện nhà, xây dựng quan hệ và làm việc riêng; thứ tư là chia bè kết phái; thứ năm là tranh giành địa vị; thứ sáu là làm trò quan hệ bất chính; thứ bảy là công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại; thứ tám là lan truyền quan niệm; thứ chín là trút ra sự tiêu cực; thứ mười là loan tin đồn, thứ mười một là thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử.) Lần trước đã thông công về điều thứ năm là tranh giành địa vị và điều thứ sáu là làm trò quan hệ bất chính, hai loại vấn đề này cũng giống với bốn điều trước, cũng gây nhiễu loạn và gián đoạn trật tự bình thường của hội thánh và đời sống hội thánh. Từ tính chất của hai loại vấn đề này, từ sự nguy hại mà chúng đem lại cho đời sống hội thánh và từ ảnh hưởng của chúng đối với lối vào sự sống của người ta, đều có thể thấy được rằng chúng cấu thành những con người, sự việc và sự vật gây gián đoạn, nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh.

VII. Công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại

Hôm nay, chúng ta sẽ thông công về điều thứ bảy – công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại. Loại vấn đề này thường xảy ra trong đời sống hội thánh, ai cũng có thể nhìn thấy. Khi mọi người nhóm họp và ăn uống lời Đức Chúa Trời, thông công trải nghiệm cá nhân, hoặc là nói về một vài vấn đề thực tế, thì giữa người với người thường vì một vài quan điểm khác biệt hoặc tranh chấp đúng sai, mà sinh ra bàn cãi và tranh luận. Mặc dù người ta có những góc nhìn khác biệt và bất đồng, nhưng nó không gây nhiễu loạn

đời sống hội thánh thì có tính là công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại hay không? Như vậy thì không tính, nó nằm trong phạm vi thông công bình thường. Do đó, nhìn bề ngoài thì thấy rất nhiều vấn đề có vẻ liên quan đến điều thứ bảy này, nhưng trên thực tế, chỉ khi nào có tình tiết và tính chất nghiêm trọng hơn, cấu thành việc gây nhiễu loạn và gián đoạn, thì mới có thể quy vào điều thứ bảy này. Vậy chúng ta sẽ thông công xem những vấn đề nào có tính chất đủ để xếp vào điều thứ bảy này.

Trước hết, nhìn từ loại biểu hiện công kích lẫn nhau này, thì chắc chắn đây không phải là thông công lẽ thật và tìm kiếm lẽ thật bình thường, không phải dựa trên nền tảng thông công lẽ thật mà có những thấu suốt và sự sáng khác nhau, cũng không phải là đang tìm kiếm và thông công về một lẽ thật nào đó, hay thảo luận về nguyên tắc lẽ thật và tìm kiếm con đường thực hành. Thay vào đó, đây là đang tranh chấp và tranh luận đúng sai, về cơ bản nó là dạng biểu hiện này. Loại vấn đề này có thỉnh thoảng xảy ra trong đời sống hội thánh không? (Thưa, có.) Chuyện công kích lẫn nhau này, nhìn bề ngoài thì đều có thể thấy được chắc chắn rằng đây không phải là đang tìm kiếm lẽ thật, không phải là đang thông công lẽ thật dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, cũng không phải là đang phối hợp hài hòa, mà thay vào đó, nó phát xuất từ huyết khí, trong lời nói có ý xét đoán và kết tội, thậm chí có ý mắng chửi, nó thực sự là một dạng biểu hiện thuộc về sự bộc lộ tâm tính Sa-tan bại hoại. Khi người ta công kích lẫn nhau, bất kể là dùng lời nói sắc bén hay uyển chuyển thì đều kèm theo huyết khí, kèm theo ác ý và thù hận, trong đó không có tình yêu thương, không có sự bao dung hay nhẫn nhịn, đương nhiên càng không có sự phối hợp hài hòa. Khi công kích lẫn nhau, thì phương thức có đủ loại đủ dạng. Chẳng hạn như, hai người đang bàn luận một chuyện, người này bảo người kia: “Có người nhân tính không tốt, tâm tính kiêu ngạo, hễ làm chút việc là muốn thể hiện bản thân, ai nói cũng không nghe. Họ giống như những gì lời Đức Chúa Trời nói về thứ dã man và chẳng có nhân tính hệt như súc sinh”. Người kia nghe xong thì nghĩ: “Không phải anh đang nói về tôi sao? Còn dẫn lời Đức Chúa Trời mà vạch trần tôi! Anh nói tôi, thì tôi cũng không khách khí, anh bất nhân thì tôi bất nghĩa!”. Thế là người kia nói: “Có người bề ngoài ra vẻ rất sùng kính, nhưng thực ra trong xương tủy thì nham hiểm hơn bất kỳ ai, thậm chí còn có quan hệ nam nữ bất chính. Họ giống như những gì lời Đức Chúa Trời nói về dâm phụ, kỹ nữ. Đối với loại người này, Đức Chúa Trời ghê tởm tận cùng, Ngài chán ghét loại người này. Bề ngoài sùng kính thì có ích gì chứ? Đều là giả vờ cả thôi. Đức Chúa Trời ghét nhất loại người giả vờ. Người giả vờ đều là người Pha-ri-si!”. Người này nghe xong thì nghĩ: “Vậy là phản đòn rồi! Được, anh bất nhân thì đừng trách tôi không khách khí!”. Cứ nói qua nói lại, thế là hai người họ bắt đầu tranh đấu lẫn nhau. Đây có phải là đang thông công lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Đây là đang làm gì? (Thưa, đang công kích lẫn nhau, tranh đấu với nhau.) Đã vậy còn nắm thóp, tìm “căn cứ”, dẫn lời Đức Chúa Trời làm căn cứ, đây là công kích lẫn nhau, đồng thời cũng là đấu khẩu qua lại. Có thường thấy hình thức thông công này trong đời sống hội thánh hay không? Đây có phải là mối thông công bình thường không? Đây có phải là mối thông công trong nhân tính bình thường không?

(Thưa, không phải.) Vậy hình thức thông công này có gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh không? Nó sẽ gây ra dạng gián đoạn và nhiễu loạn nào? (Thưa, đời sống hội thánh bình thường sẽ bị nhiễu loạn, mọi người sẽ rơi vào chuyện thị phi, không có cách nào an tĩnh mà suy ngẫm và thông công lời Đức Chúa Trời nữa.) Người ta ở trong đời sống hội thánh mà tranh đấu như thế, nói chuyện thị phi và tiến hành công kích cá nhân như thế, thì Đức Thánh Linh còn công tác nữa không? Đức Thánh Linh sẽ không công tác nữa, thông công như vậy khiến lòng người bị quấy nhiễu đến tiêu tán rồi. Trong Kinh Thánh có ghi lại một câu, các ngươi nhớ ra không? (Thưa, là "Quả thật, ta lại nói cùng các ngươi, nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ. Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ" (Ma-thi-ơ 18:19-20).) Câu này có ý gì? Người ta nhóm lại một chỗ để đến trước mặt Đức Chúa Trời thì phải đồng tâm hợp ý, phải hợp nhất trước mặt Đức Chúa Trời. Có đồng tâm hợp ý thì Đức Chúa Trời mới chúc phúc và Đức Thánh Linh mới công tác. Nhưng hai người mới tranh cãi lúc nãy có đồng tâm hợp ý không? (Thưa, không.) Vậy họ đang làm gì? Công kích lẫn nhau, tranh đấu với nhau, thậm chí là xét đoán và kết tội lẫn nhau. Mặc dù bề ngoài họ không dùng lời lẽ bẩn thỉu mà chửi rủa, cũng không chỉ đích danh ai, nhưng xuất phát điểm của họ khi nói không phải là để thông công và tìm kiếm lẽ thật, không phải là nói năng với lương tâm và lý trí của nhân tính bình thường. Câu nào câu nấy đều vô trách nhiệm, đều mang tính công kích, đều có ác ý, câu nào câu nấy đều không phù hợp với sự thật, không có căn cứ, không phải dựa theo lời Đức Chúa Trời và yêu cầu của Đức Chúa Trời mà đánh giá về chuyện họ đang nói. Thay vào đó, họ dựa vào sở thích của mình và ý muốn của mình mà tiến hành công kích cá nhân, xét đoán và kết tội những ai là kẻ thù của họ và những ai mà họ xem thường. Đây đều không phải là biểu hiện của đồng tâm hợp ý, mà là lời nói và biểu hiện đến từ huyết khí và tâm tính Sa-tan bại hoại. Chúng đều không phải là thứ mà Đức Chúa Trời vui thích, cho nên ở đó không có công tác của Đức Thánh Linh. Đây là một dạng biểu hiện của việc công kích lẫn nhau.

Trong đời sống hội thánh, giữa người với người thường vì chút chuyện nhỏ hoặc vì không hợp quan điểm và xung đột lợi ích mà xảy ra chuyện xung đột, tranh chấp. Còn có người vì tính cách không hợp, chí hướng và sở thích không hợp, mà thường nảy sinh tranh chấp với người khác. Có lúc lại vì địa vị xã hội và trình độ văn hóa chênh lệch, hoặc vì nhân tính và bản tính chênh lệch, thậm chí vì phương thức và phương pháp nói năng cư xử khác nhau, v.v. mà nảy sinh đủ loại bất đồng và bất hòa giữa người với người. Nếu không tìm kiếm và dùng lời Đức Chúa Trời mà giải quyết, cũng không thể thông cảm và bao dung cho nhau, giúp đỡ và hỗ trợ nhau, thay vào đó trong lòng cứ mang thành kiến, hận thù, ở trong tâm tính bại hoại mà dùng huyết khí để đối xử với đối phương, thế thì sẽ dễ dẫn đến công kích và xét đoán lẫn nhau. Có những người có chút lương tâm và lý trí, khi xảy ra tranh chấp thì có thể nhẫn nại, dùng lý trí mà hành động, dùng lòng yêu thương mà giúp đỡ đối phương. Nhưng lại có một vài người không làm được như vậy, ngay cả sự bao dung, nhẫn nại, nhân tính và lý trí cơ bản nhất mà họ

cũng không có, thường hay vì một vài chuyện nhỏ vặt vãnh hoặc vì một câu nói, một sắc mặt của người ta mà nảy sinh đủ dạng thành kiến, nghi kỵ, hiểu lầm với người khác, từ đó dẫn đến đủ loại ý nghĩ, đủ loại nghi ngờ, xét đoán và kết tội người khác trong lòng. Những hiện tượng này thường xuất hiện trong hội thánh, thường sẽ ảnh hưởng đến quan hệ bình thường giữa người với người, ảnh hưởng đến việc chung sống hòa thuận của anh chị em, thậm chí ảnh hưởng đến việc mọi người thông công lời Đức Chúa Trời. Người chung sống với người mà nảy sinh tranh chấp cũng là chuyện thường, nhưng trong đời sống hội thánh mà thường xảy ra chuyện như vậy, thì sẽ gây ảnh hưởng và nhiễu loạn, thậm chí phá hoại đời sống hội thánh bình thường. Chẳng hạn như đến lúc nhóm họp, chỉ cần có người khơi lên tranh chấp, thì lần nhóm họp đó sẽ bị quấy nhiễu, đời sống hội thánh sẽ không đạt được hiệu quả, những người tham gia nhóm họp cũng không thu hoạch được gì. Như thế là nhóm họp vô ích và lãng phí thời gian. Vậy thì loại chuyện này sẽ gây ảnh hưởng đến trật tự bình thường trong đời sống hội thánh.

A. Các dạng biểu hiện của việc công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại

1. Vạch trần khuyết điểm của nhau

Có người lúc nhóm họp thì luôn thích tám chuyện nhà, nói chuyện phiếm, gặp mặt anh chị em thì kể chuyện trong nhà mình và tán dóc cả buổi, khiến anh chị em chịu hết nổi, có những người sẽ đứng lên để ngắt lời họ, kết quả thế nào? Luôn bị ngắt lời thì họ sẽ không vui, họ mà không vui thì phiền phức rồi. Họ sẽ ngẫm nghĩ: “Chị cứ luôn ngắt lời, không để tôi nói, được lắm, lúc chị nói tôi cũng ngắt lời vậy! Lúc chị thông công lời Đức Chúa Trời thì tôi sẽ lấy một đoạn lời Đức Chúa Trời khác mà chen vào. Chị mà thông công về chuyện nhận thức bản thân, thì tôi sẽ thông công về lời Đức Chúa Trời phán xét con người. Chị mà thông công về chuyện nhận thức tâm tính kiêu ngạo, thì tôi sẽ thông công về lời Đức Chúa Trời quy định kết cục và đích đến của người ta. Chị nói đằng đông thì tôi nói đằng tây!”. Không chỉ vậy, nếu có những người cùng nhau hợp lực ngắt lời họ, thì họ sẽ đứng lên công kích. Đồng thời, vì trong lòng họ có oán giận, có thù hận, nên khi nhóm họp, họ còn thường xuyên vạch trần khuyết điểm của người kia, nói người kia trước khi tin Đức Chúa Trời, lúc làm ăn đã lừa lọc người ta như thế nào, lúc qua lại với người ta thì không từ thủ đoạn ra sao, v.v.. Mỗi lần người kia nói gì thì họ sẽ tuôn ra những chuyện này một lượt. Người kia ban đầu còn có thể nhẫn nại, nhưng qua thời gian dài thì ngẫm nghĩ: “Tôi luôn giúp đỡ anh, luôn khoan dung và nhẫn nại với anh, mà anh chẳng có chút khoan dung gì với tôi. Anh đối xử với tôi như thế thì đừng trách tôi không khách khí! Hai người chúng ta sống cùng một thôn đã lâu đến vậy, biết rõ nhau quá mà. Anh công kích tôi thì tôi cũng công kích anh, anh vạch trần khuyết điểm của tôi thì điểm yếu của anh cũng đâu có ít”. Thế là người kia nói: “Lúc còn nhỏ, anh đã trộm đồ của người ta, mấy trò trộm cắp vặt vãnh anh làm còn mất mặt hơn! Tôi làm mấy chuyện kia, ít ra là vì làm ăn, vì cuộc sống, trên thế gian ai chẳng có chút sai lầm chứ? Còn hành vi của anh là gì? Là hành vi trộm cướp!”. Đây có phải là đang công kích lẫn nhau không? Đây là phương thức công kích gì? Có phải là vạch trần khuyết điểm của

nhau không? (Thưa, phải.) Thậm chí họ còn nghĩ trong lòng: “Anh luôn vạch trần khuyết điểm của tôi, khiến những khuyết điểm và quá khứ không mấy vẻ vang của tôi bị hết thảy mọi người biết cả rồi, sau này người khác không xem trọng tôi nữa, vậy thì tôi cũng không khách khí làm gì. Trước đây anh có bao nhiêu người yêu, đã cặp kè bao nhiêu người, tôi đều biết cả, những chuyện này tôi nắm sẵn trong tay rồi. Anh mà còn vạch trần khuyết điểm của tôi, chọc giận tôi, thì tôi sẽ công khai chuyện xấu của anh!”. Vạch trần khuyết điểm của nhau là vấn đề thường xuất hiện giữa những người nắm rõ tình hình của nhau và hiểu rõ về nhau. Có lẽ vì một lời không hợp, hoặc vì hai người có mâu thuẫn, hiềm khích, nên khi nhóm họp thì đem những chuyện vụn vặt xưa cũ ra làm vũ khí mà công kích đối phương. Hai người này vạch trần khuyết điểm của nhau, công kích và kết tội lẫn nhau, chiếm dụng thời gian ăn uống lời Đức Chúa Trời của mọi người, ảnh hưởng đến đời sống hội thánh bình thường. Nhóm họp như vậy thì còn có thể hiệu quả sao? Mọi người còn tâm trạng để nhóm họp sao? Một vài anh chị em có suy nghĩ rằng: “Hai người này thật phiền phức, những chuyện cũ đó còn lôi ra nói làm gì chứ! Ai cũng tin Đức Chúa Trời rồi, nên buông bỏ những chuyện đó đi. Ai mà chẳng có vấn đề chứ? Hiện tại không phải ai cũng đến trước mặt Đức Chúa Trời rồi sao? Những vấn đề này đều có thể dùng lời Đức Chúa Trời mà giải quyết. Vạch trần khuyết điểm không phải là thực hành lẽ thật, cũng không phải là lấy ưu bù khuyết cho nhau, mà là công kích lẫn nhau, là hành vi của Sa-tan”. Hai người họ công kích lẫn nhau, gây nhiễu loạn và phá hoại đời sống hội thánh bình thường, ai ngăn chặn cũng không được, ai thông công lẽ thật cũng không nghe. Có người khuyên họ rằng: “Anh chị đừng vạch trần khuyết điểm của nhau nữa. Thực ra đó có phải là chuyện to tát gì đâu, chẳng phải chỉ là nhất thời nói năng không hợp thôi à? Cũng đâu phải thâm thù đại hận gì. Nếu cả hai đều có thể mở lòng bộc bạch, buông bỏ thành kiến, oán giận và thù hận trong mình mà đến trước mặt Đức Chúa Trời để cầu nguyện và tìm kiếm lẽ thật, thì những vấn đề này đều có thể được giải quyết”. Nhưng hai người họ vẫn cứ tranh chấp không thôi. Một người nói: “Nếu anh ta có thể mở lời xin lỗi tôi trước, cởi mở bộc bạch trước, thì tôi cũng sẽ làm vậy. Còn nếu anh ta vẫn như cũ, không bỏ qua, không tha thứ cho tôi, thì tôi cũng không khách khí với anh ta! Yêu cầu tôi thực hành lẽ thật, thì tại sao anh ta không thực hành lẽ thật đi? Yêu cầu tôi buông bỏ, vậy tại sao anh ta không buông bỏ trước đi?”. Làm vậy chẳng phải là làm càn hay sao? (Thưa, phải.) Bắt đầu làm càn rồi. Ai khuyên cũng không được, thông công lẽ thật cũng không nghe, chỉ cần gặp nhau là tranh chấp, là vạch trần khuyết điểm của đối phương, công kích đối phương, chỉ còn chưa động tay động chân mà thôi, chứ họ làm gì với nhau cũng đều kèm theo thù hận, nói câu nào cũng có ý công kích và mắng chửi. Trong đời sống hội thánh mà có dạng người như hai người này, chỉ cần gặp nhau là công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại, thì đời sống hội thánh như vậy có thể nào đạt hiệu quả không? Mọi người có thể thu hoạch được gì tích cực không? (Thưa, không thể.) Gặp phải chuyện như vậy, đa số mọi người sẽ buồn rầu lo lắng, nói rằng: “Mỗi lần nhóm họp là hai người họ luôn tranh đấu, ai khuyên cũng không nghe, biết làm sao đây?”. Chỉ cần hai người họ xuất hiện cùng lúc, thì buổi nhóm họp sẽ không

được yên bình, mọi người đều bị gây nhiễu loạn. Trong trường hợp đó, lãnh đạo hội thánh nên ra mặt giải quyết vấn đề này, không thể để dạng người như vậy tiếp tục gây nhiễu loạn đời sống hội thánh. Nếu đã khuyên can, thông công và hướng dẫn tích cực mấy lần rồi mà vẫn không có kết quả, hai người họ đều không thể buông bỏ thành kiến và tha thứ cho đối phương, lại còn muốn tiếp tục công kích lẫn nhau, tiếp tục gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, thì phải dựa theo nguyên tắc mà hành động. Phải bảo họ rằng: "Anh chị đã ở trong tình trạng này quá lâu rồi, nó đã gây nên sự nhiễu loạn nghiêm trọng đối với đời sống hội thánh và hết thảy anh chị em. Đối với hành vi của anh chị, đa số mọi người giận mà không dám nói. Dựa trên thái độ và biểu hiện hiện tại của anh chị, hội thánh phải dựa theo nguyên tắc mà đình chỉ đời sống hội thánh của anh chị, để anh chị cách ly và phản tỉnh. Chừng nào anh chị có thể chung sống hòa thuận, có thể thông công bình thường, có quan hệ giữa người với người bình thường, thì lúc đó hẵng trở lại sống đời sống hội thánh". Bất kể họ có đồng ý hay không, hội thánh nên đưa ra quyết định như vậy, làm vậy là dựa theo nguyên tắc mà hành động. Những chuyện này nên xử lý như thế, một mặt sẽ có ích cho hai người họ, có thể thúc đẩy họ phản tỉnh và nhận thức bản thân, mặt khác chủ yếu là để bảo vệ thêm nhiều anh chị em khỏi bị kẻ ác quấy nhiễu. Có vài người nói: "Hai người họ không làm việc ác gì, xét về thực chất thì họ cũng không phải kẻ ác, chỉ là phương diện nhân tính của họ có chút khiếm khuyết, tùy ý, dễ làm càn, dễ đố kỵ và tranh chấp. Sao lại chỉ vì vậy mà cách ly họ?". Bất kể nhân tính của họ thế nào, chỉ cần họ gây nên sự nhiễu loạn cho đời sống hội thánh, thì lãnh đạo hội thánh nên ra mặt để xử lý và giải quyết vấn đề này. Nếu hai người họ là kẻ ác, thì ngay khi phân định được sẽ không chỉ đơn giản là cách ly, mà nên lập tức ra phán quyết, thanh trừ thẳng. Nếu hai người họ chỉ là dễ công kích lẫn nhau, nói chuyện phải trái, chứ không gây tổn thương gì cho người khác, cũng không làm những việc xấu khác khiến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn thất, và họ không phải là kẻ ác, thì không cần thanh trừ họ. Thay vào đó, đình chỉ đời sống hội thánh của họ, để họ cách ly và phản tỉnh là cách xử lý thích hợp nhất. Mục đích khi xử lý như vậy là để bảo đảm trật tự bình thường trong đời sống hội thánh, bảo đảm công tác hội thánh có thể tiến triển bình thường.

2. Vạch trần và công kích lẫn nhau

Có vài người khi ăn uống lời Đức Chúa Trời thì không có năng lực lĩnh hội, họ không biết thông công nhận thức trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời, chỉ biết lấy những lời Đức Chúa Trời vạch rõ con người để đối chiếu lên người khác. Do đó, mỗi khi thông công lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, họ luôn có ý định cá nhân, luôn muốn nhân cơ hội này mà vạch trần và đả kích người khác, dẫn đến hội thánh mất yên bình. Nếu khi gặp phải chuyện này mà những người bị vạch trần có thể tiếp cận đúng đắn, có thể lĩnh hội từ Đức Chúa Trời, học cách thuận phục và nhẫn nại, thì sẽ không xuất hiện tranh chấp gì. Nhưng khó tránh khỏi chuyện có vài người, khi nghe thấy người khác nhắm vào vấn đề của mình mà thông công và vạch trần, thì trong lòng không phục. Họ nghĩ bụng: "Chị

đọc lời Đức Chúa Trời mà không chia sẻ nhận thức trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời, cũng không nói về việc nhận thức bản thân, mà lại chuyên công kích tôi, nhắm vào tôi, ý chị là sao? Chị thấy tôi không vừa mắt à? Tôi có tâm tính bại hoại thì từ sớm lời Đức Chúa Trời đã nói rõ rồi, còn cần chị nói sao? Tôi có tâm tính bại hoại, vậy chị không có tâm tính bại hoại hả? Chị luôn nhắm vào tôi, nói tôi giả dối, nhưng chị cũng đâu thiếu trò xảo trá!". Họ tràn đầy oán giận và không phục, một hai lần thì còn có thể nhẫn nại, nhưng qua thời gian dài, oán giận tích tụ nhiều rồi thì sẽ bộc phát. Ngay khi họ bộc phát thì sẽ rất kinh khủng, họ nói: "Có vài người nói năng hành động bề ngoài thì giả vờ rất trung thực, có thể mở lòng, nhưng trên thực tế, trong lòng họ quỷ kế đa đoan, luôn tính kế chống lại người khác. Ai nói chuyện với họ cũng không dò ra được tâm tư, ý đồ của họ là gì. Họ chính là người giả dối. Chúng ta gặp phải dạng người này thì không được nói chuyện và giao tiếp với họ, dạng người này quá đáng sợ, anh chị em mà có chút không cẩn thận là sẽ bị họ gạt, bị họ lừa để lợi dụng. Dạng người này là kẻ ác nhất, là dạng người mà Đức Chúa Trời ghê tởm và kinh tởm nhất. Nên cho họ vào hố sâu không đáy, vào hồ lửa và diêm sinh!". Người kia nghe vậy thì nghĩ bụng: "Chị có tâm tính bại hoại mà còn không để người khác vạch trần sao? Chị quá kiêu ngạo và tự nên công chính rồi, vậy thì tôi sẽ tìm một đoạn lời Đức Chúa Trời để vạch trần chị, xem chị còn lời nào để nói nữa không!". Bị vạch trần xong, người kia càng thêm giận: "Chị phải kiếm chuyện với tôi đến cùng sao? Dí tôi mãi không tha hả? Chị thấy tôi không vừa mắt, thấy tôi có tâm tính bại hoại hả? Được, vậy tôi cũng vạch trần chị!". Thế là người kia nói: "Có vài người chính là kẻ địch lại Đấng Christ, thích địa vị, thích khiến người khác xem trọng mình, thích giáo huấn người khác, lợi dụng lời Đức Chúa Trời mà vạch trần người khác, kết tội người khác, khiến người khác cho rằng họ không có tâm tính bại hoại. Họ ăn trên ngồi trốc, còn cho rằng bản thân thánh khiết, thực ra họ chẳng phải là ô quỷ sao? Họ chẳng phải là Sa-tan và tà linh sao? Kẻ địch lại Đấng Christ là ai? Kẻ địch lại Đấng Christ chính là Sa-tan!". Họ đấu nhau mấy hiệp? Có phân thắng bại không? (Thưa, không.) Những lời này có đem lại sự xây dựng cho người khác không? (Thưa, không.) Vậy đây là những lời gì? (Thưa, là lời xét đoán và kết tội.) Đây chính là xét đoán. Nói bừa mà không dựa trên tình hình thực tế, cũng không phù hợp sự thật, tùy theo ý mình mà xét đoán và kết tội người ta, thậm chí còn muốn rủa sả người ta. Ngươi nói đối phương là kẻ địch lại Đấng Christ thì có dựa trên sự thật nào không? Họ có những biểu hiện và việc ác nào của kẻ địch lại Đấng Christ? Tâm tính bại hoại của họ đã đạt đến mức thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ sao? Dân được Đức Chúa Trời chọn nghe ngươi vạch trần xong thì có thể cảm thấy đó là lời khách quan và chân thực sao? Trong những lời mà hai người này nói, có thiện tâm hay hảo ý gì không? (Thưa, không.) Mục đích của họ có phải là để khiến đối phương nhận thức bản thân sớm nhất có thể, thoát khỏi tâm tính bại hoại và bước vào thực tế lẽ thật sớm nhất có thể hay không? (Thưa, không phải.) Vậy mục đích của họ là gì? Là để trút tư thù, để đả kích và trả thù đối phương, tùy ý gán tội danh cho đối phương, mà trong đó chẳng hề có chút gì là phù hợp với sự thật. Họ không dựa trên lời Đức Chúa Trời, không dựa trên sự bộc lộ và thực chất của

đối phương mà đánh giá và xác định tính chất một cách chuẩn xác, thay vào đó lại lợi dụng lời Đức Chúa Trời mà đả kích, trả thù người ta và trút tư thù, đây căn bản không phải là thông công lẽ thật, vấn đề này nghiêm trọng rồi. Luôn tìm cách nắm thóp đối phương mà công kích và kết tội đối phương có tâm tính kiêu ngạo, đây là thái độ nham hiểm, ác độc, tuyệt đối không phải là vạch trần với thiện ý, cho nên hậu quả đem lại chỉ có thể là thù địch lẫn nhau, thù hận lẫn nhau. Nếu mang thái độ yêu thương và giúp đỡ mà vạch trần đối phương, thì người ta có thể cảm nhận được, cũng có thể tiếp cận một cách đúng đắn. Còn nếu nắm lấy tâm tính kiêu ngạo của đối phương mà tiến hành kết tội và công kích, thì đó thuần túy là để đả kích và trừng trị người khác. Ai mà không có tâm tính kiêu ngạo, tại sao ngươi luôn nhắm vào chỉ một người? Tại sao ngươi cứ dán chặt mắt vào một người không chịu buông tha như vậy? Luôn vạch trần đối phương có tâm tính kiêu ngạo là vì mục đích muốn khiến họ thoát khỏi tâm tính kiêu ngạo sao? (Thưa, không phải.) Vậy thì vì điều gì? Chính là vì thấy đối phương không vừa mắt, thế là tìm cơ hội để đả kích và trả thù, luôn muốn trừng trị đối phương. Vậy khi họ nói đối phương là kẻ địch lại Đấng Christ, là ma quỷ và Sa-tan, là người giả dối và nham hiểm, lời này có phải sự thật không? Cũng có thể có chút gần đúng, nhưng mục đích của họ khi nói những lời này không phải là để giúp đỡ đối phương, cũng không phải để thông công lẽ thật, mà là để trút tư thù, để trả thù, họ bị trừng trị thì họ muốn trả đũa. Làm sao để trả đũa? Chính là bằng việc vạch trần đối phương, kết tội đối phương, nói đối phương là ma quỷ, Sa-tan, tà linh hay kẻ địch lại Đấng Christ – cái mác nào to thì gán cái mác ấy, tội danh nào nặng thì gán tội danh ấy. Đây chẳng phải là tùy ý xét đoán và kết tội người ta sao? Ý định, mục đích và xuất phát điểm của hai bên khi nói những lời này không phải là để giúp đỡ người ta nhận thức bản thân, hay là giải quyết tâm tính bại hoại của người ta, càng không phải để giúp đỡ người ta bước vào thực tế lời Đức Chúa Trời và hiểu nguyên tắc lẽ thật. Thay vào đó, họ muốn công kích, đả kích và vạch trần đối phương để đạt được mục đích trút tư thù và trả thù đối phương. Đây chính là công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại. Mặc dù so với dạng công kích vạch trần khuyết điểm của nhau thì phương thức công kích này có vẻ có căn cứ hơn, nó dùng lời Đức Chúa Trời mà đối chiếu để nói đối phương có tâm tính bại hoại, là ma quỷ và Sa-tan. Phương thức này nhìn bề ngoài thì khá có tính thuộc linh, nhưng tính chất thì giống với phương thức công kích vạch trần khuyết điểm của nhau. Cả hai phương thức này đều không phải là ở trong nhân tính bình thường mà thông công lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, thay vào đó, chúng là vô trách nhiệm và tùy theo ý mình mà dựa vào sở thích cá nhân để xét đoán, kết tội và chửi mắng đối phương, công kích cá nhân đối phương. Những cuộc đối thoại mang tính chất như vậy trong đời sống hội thánh cũng gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn, gây nên sự quấy rầy và phá hoại đối với lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn.

Các ngươi gặp phải trường hợp công kích lẫn nhau bằng cách vạch trần tâm tính bại hoại của đối phương, thì nên làm gì? Có cần đập bàn dạy dỗ họ một trận không? Có cần tạt nước lạnh cho họ bình tĩnh lại, khiến họ có thể nhận thức được bản thân không

đúng và xin lỗi nhau không? Những phương thức này có thể giải quyết được vấn đề không? (Thưa, không thể.) Hai người này mỗi lần đến nhóm họp đều phải tranh đấu một lượt, nhóm họp xong rồi thì chuẩn bị cho lần tranh đấu sau. Họ ở nhà tìm lời Đức Chúa Trời, tìm căn cứ, thậm chí còn soạn bài, muốn công kích đối phương sao cho hay, công kích phương diện nào, xét đoán và kết tội đối phương thế nào, dùng ngữ khí ra sao, dùng lời nào của Đức Chúa Trời để công kích và kết tội cho có sức thuyết phục nhất. Họ còn phải tìm đủ kiểu thuật ngữ thuộc linh, dùng những phương thức diễn đạt khác nhau mà định tội và đả kích đối phương, không để đối phương xoay chuyển tình thế, nỗ lực hạ gục đối phương trong lần đấu tới, khiến đối phương không gượng dậy nổi. Những biểu hiện này đều nằm trong công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại. Vậy loại vấn đề này có dễ giải quyết không? Nếu đã được đa số mọi người khuyên can, giúp đỡ và thông công lẽ thật, mà họ vẫn không thể hối cải và xoay chuyển, hai người vừa gặp nhau là đã tranh chấp, chửi nhau, ai khuyên cũng không nghe, ai thông công lẽ thật hay tỉa sửa cũng không tiếp nhận, vậy thì nên làm thế nào? Chuyện này dễ thôi, nên thanh lọc họ đi, như thế chẳng phải giải quyết được vấn đề rồi ư? Chẳng phải đơn giản sao? Có cần thông công với họ nữa không? Có cần dùng lòng yêu thương mà giúp đỡ họ nữa không? Các ngươi nói xem, dùng lòng yêu thương, bao dung và nhẫn nại với loại người này thì có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Tại sao không thích hợp? (Thưa, bởi vì họ không tiếp nhận lẽ thật, thông công với họ chỉ vô ích mà thôi.) Đúng vậy, họ không tiếp nhận lẽ thật. Họ đến nhóm họp là để đấu khẩu qua lại, họ tin Đức Chúa Trời mà không mưu cầu lẽ thật, chỉ thích đấu khẩu qua lại, đây có phải là sự bộc lộ và biểu hiện của nhân tính bình thường không? Họ có lý tính mà nhân tính bình thường nên có không? (Thưa, không.) Họ không có lý tính của nhân tính bình thường. Dạng người này khi nhóm họp thì không an phận đọc lời Đức Chúa Trời để hiểu lẽ thật và đạt được lẽ thật từ lời Đức Chúa Trời nhằm giải quyết tâm tính bại hoại và vấn đề của mình. Thay vào đó, họ luôn muốn giải quyết vấn đề của người khác, hai mắt họ cứ dán chặt vào người khác để tìm khuyết điểm, luôn muốn phát hiện vấn đề của người khác từ trong lời Đức Chúa Trời, lợi dụng cơ hội đọc và thông công lời Đức Chúa Trời để vạch trần và công kích người khác, lợi dụng lời Đức Chúa Trời mà xét đoán, hạ thấp và kết tội người khác, nhưng lại tách biệt bản thân khỏi lời Đức Chúa Trời. Đây là loại người gì vậy? Có phải là người tiếp nhận lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Họ đặc biệt giỏi và hăng hái làm một chuyện, đó là khi đọc lời Đức Chúa Trời rồi, thì thường có thể phát hiện ở người khác đang tồn tại các loại vấn đề, tình trạng và biểu hiện được vạch rõ trong lời Đức Chúa Trời. Họ càng phát hiện ra những vấn đề này thì càng cảm thấy bản thân có trách nhiệm trọng đại, rất có triển vọng, cảm thấy mình nên vạch trần những vấn đề này ra, ai mà có những vấn đề này thì sẽ không tha cho người đó. Đây là loại người gì? Loại người này có lý trí hay không? Có năng lực lĩnh hội lẽ thật hay không? (Thưa, không có.) Loại người này khi ở trong hội thánh mà không nói năng, không gây nhiễu loạn, thì không cần để ý đến họ, còn nếu họ nhất quán làm chuyện như vậy, luôn công kích, xét đoán và kết tội những người khác, thì hội thánh nên có biện

pháp xử lý tương ứng với họ, thanh lọc họ đi. Còn về những người từng bị người khác vạch trần, rồi cũng dùng phương thức và thủ đoạn y như vậy mà công kích, xét đoán và kết tội người khác, nếu tình tiết nghiêm trọng, gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn cho đời sống hội thánh, thì cũng cần thanh lọc và cách ly họ khỏi dân được Đức Chúa Trời chọn y như vậy, không được khách khí với họ.

Việc công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại còn có những biểu hiện nào có thể đạt đến tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh? Vạch trần khuyết điểm của nhau, vạch trần tâm tính bại hoại của nhau để trút tư thù và trả thù đối phương, đây rõ ràng là biểu hiện gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh. Trừ hai phương diện này ra, còn có giả vờ cởi mở bộc bạch, mổ xẻ bản thân để đạt được mục đích cố ý vạch trần và mổ xẻ người khác, dạng công kích người khác này cũng là biểu hiện gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh. Vậy bất kể là nói sâu cay hay là nói bóng gió, tế nhị, có phải chỉ cần không nói về vấn đề của mình mà lại nói về vấn đề của người khác thì đều là công kích? (Thưa, không phải.) Vậy những trường hợp nào là công kích? Chuyện này phải xem ý định và mục đích của họ khi nói là gì. Nếu là để đả kích và trả thù người ta, hay trút tư thù, thì đó là công kích. Một trường hợp là vậy. Ngoài ra, đi ngược chân tướng sự thật, đem hiện tượng bề ngoài của vấn đề mà thổi phồng lên để xét đoán và kết tội, chẳng hề nhìn xem thực chất vấn đề là gì, có thể vô trách nhiệm mà tùy ý rút ra kết luận – đây cũng là trút tư thù, trả thù người ta, là xét đoán và định tội, trường hợp này cũng là công kích. Còn có gì nữa? (Thưa, bịa không thành có để tạo tin đồn, có phải không ạ?) Bịa không thành có để tạo tin đồn, đương nhiên càng đúng. Có bao nhiêu dạng trường hợp là công kích? (Thưa, ba dạng.) Tổng kết xem ba dạng đó là gì. (Thưa, thứ nhất là đả kích người khác có mục đích, thứ hai là xét đoán và định tội người khác trái với chân tướng sự thật, đây là vô trách nhiệm và tùy ý xác định tính chất người khác, thứ ba là bịa không thành có để tạo tin đồn về người khác.) Trong ba dạng này, tính chất mỗi dạng đều đạt đến mức công kích cá nhân. Vậy dạng trường hợp nào đạt đến mức công kích cá nhân, trường hợp nào thì không, làm sao để phân biệt? Người công kích làm những việc nào, nói những lời nào thì hình thành nên sự công kích? Nếu lời họ nói có chút tính chất dẫn hướng, có thể gây sai lạc cho người khác, cũng có chút tính chất thêu dệt tin đồn, bịa không thành có, bịa chuyện đồn đại để mê hoặc và gây sai lạc cho người khác, thì mục đích và ý định của họ là muốn khiến thêm nhiều người thừa nhận và tin rằng mọi điều họ nói là đúng, tán thành rằng mọi điều họ nói là phù hợp với lẽ thật. Đồng thời, họ cũng muốn báo thù đối phương, khiến đối phương tiêu cực và yếu đuối. Họ nghĩ bụng: “Anh có những tính xấu này, tôi phải vạch trần hết, đè bẹp cái vẻ hống hách ngang tàng của anh. Để xem anh còn đắc ý, còn khoe khoang nữa không! Có anh thì tôi còn thể hiện được sao? Tôi phải khiến anh trở nên tiêu cực, hạ gục được anh thì tôi mới giải được hận. Tôi phải khiến mọi người đều biết anh cũng có tiêu cực, cũng có yếu đuối!”. Nếu như mục đích của họ là vậy, thì những lời họ nói là công kích. Nhưng nếu ý định của họ chỉ là nói cho rõ chân tướng sự thật của một chuyện gì đó, sau một thời gian trải nghiệm mà có được cái nhìn chuẩn xác và phát hiện ra thực chất

vấn đề rồi, thì họ cảm thấy nên thông công chuyện này để đa số mọi người có được nhận thức và biết được cách lĩnh hội nào là thuần túy. Mục đích của họ là giúp thêm nhiều người sửa đổi cách nhìn sai lầm hoặc phiến diện đối với chuyện này, như vậy có phải là công kích không? (Thưa, không phải.) Họ không cưỡng ép khiến đối phương tiếp nhận ý kiến của họ, càng không có ý định báo thù cá nhân, mà chỉ muốn đem chân tướng sự thật ra nói cho rõ, dùng lòng yêu thương mà khiến đối phương hiểu, hiểu rồi thì sẽ không đi chệch đường nữa. Bất kể đối phương có tiếp nhận hay không, họ đều có thể làm tròn trách nhiệm của mình, loại biểu hiện này và dạng cách làm này vì vậy không phải là công kích. Hai dạng biểu hiện khác nhau này, xét từ ngôn ngữ, cách dùng từ, cách nói, ngữ khí và thái độ khi nói, đều có thể thấy được ý định và mục đích của người nói là gì. Nếu họ cố ý công kích đối phương, thì ngôn ngữ sẽ rất sâu cay, ngoài ra ý định và mục đích trong ngữ khí, ngữ điệu, cách dùng từ và thái độ của họ sẽ rất rõ ràng để người ta có thể nhìn ra được. Nếu họ không cưỡng ép đối phương tiếp nhận, càng không phải là công kích, thì lời nói của họ chắc chắn phù hợp với biểu hiện của lương tâm và lý trí trong nhân tính bình thường, ngoài ra thái độ, ngữ khí và cách dùng từ của họ chắc chắn cũng rất có lý tính và nằm trong phạm vi của nhân tính bình thường.

Sau khi Ta thông công nguyên tắc phân biệt thế nào là công kích cá nhân và thế nào không phải là công kích cá nhân, các ngươi đã biết phân định chưa? Nếu còn không biết phân định, vậy thì các ngươi không có cách nào nhìn thấu thực chất vấn đề rồi. Bất kể người nào đó thông công có dễ nghe đến đâu, nếu họ không dựa theo nguyên tắc mà thực hành, không nhắm đến khiến người khác hiểu lẽ thật và làm tốt bổn phận, thay vào đó lại nắm thóp người ta, quấy rầy mãi không tha, dốc hết sức mà xét đoán và kết tội người ta, nhìn bề ngoài thì có vẻ là đang phân định người khác, nhưng thực ra ý định và mục đích của họ là muốn kết tội và công kích người khác, thì trường hợp đó là công kích cá nhân. Chút chuyện giữa người với người đều rất đơn giản và rõ rệt, nếu thông công lẽ thật về chuyện này thì chưa đầy một buổi nhóm họp đã thông công xong rồi, còn cần phải mỗi lần nhóm họp đều lôi ra nói dông dài và chiếm dụng thời gian của anh chị em không? Không cần. Nếu luôn quấy rầy người khác mãi không tha thì sẽ hình thành sự công kích và gây nhiễu loạn. Vì một chuyện mà nói mãi không thôi, nguyên nhân là gì? Chính là vì ai cũng không buông bỏ ý định và mục đích của mình, ai cũng không nhận thức bản thân, ai cũng không tiếp nhận lẽ thật hay chân tướng sự thật, do đó mới có thể quấy rầy người khác mãi không tha. Quấy rầy mãi không tha là có tính chất gì? Chính là tính chất công kích. Chính là tìm cách nắm thóp, bới móc từng lời nói của người ta, nắm điểm yếu của người ta, vì một chuyện mà quấy rầy mãi không thôi, tranh chấp đến đỏ mặt tía tai. Nếu thông công trong nhân tính bình thường, tiến hành giúp đỡ và hỗ trợ đối phương, tức là làm hết trách nhiệm của mình, thì quan hệ giữa người với người sẽ ngày một tốt hơn. Còn nếu công kích lẫn nhau, tranh cãi, quấy rầy lẫn nhau, muốn nói cho rõ cái lý của mình, luôn muốn chiếm thế thượng phong, không cam chịu ở thế hạ phong, không thỏa hiệp, cũng không buông bỏ ân oán cá nhân, thì cuối cùng quan hệ giữa hai người này sẽ ngày càng căng thẳng, ngày càng xấu đi, không còn

quan hệ bình thường giữa người với người nữa, thậm chí sẽ đến mức gặp nhau là nóng mắt. Ngươi xem, chó cắn nhau dữ tợn thì hai mắt sẽ đỏ ngầu. Mắt đỏ là chuyện gì vậy? Có phải là tràn đầy thù hận không? Người với người mà công kích lẫn nhau thì có phải cũng giống như vậy không? Nếu người ta thông công lẽ thật không phải để công kích lẫn nhau, mà là để lấy ưu bù khuyết cho nhau, hỗ trợ lẫn nhau, thì quan hệ giữa người với người còn có thể xấu sao? Chắc chắn sẽ ngày càng bình thường thôi. Khi nói năng, tán gẫu, thông công, thậm chí là tranh luận bằng lương tâm và lý trí của nhân tính bình thường, thì quan hệ giữa người với người sẽ bình thường, không phải gặp mặt là nổi nóng hay nảy sinh tranh đấu. Nếu không thấy mặt mà chỉ cần nhắc đến đối phương thôi là trong lòng người ta đã thấy ghét, đã bùng lên một ngọn lửa giận không giải thích được, thì đó không phải là biểu hiện của lương tâm và lý trí trong nhân tính bình thường. Người với người mà công kích lẫn nhau là do con người có tâm tính bại hoại, chứ chẳng liên quan gì đến hoàn cảnh. Chuyện này hoàn toàn do người ta không yêu thích lẽ thật, không tiếp nhận lẽ thật, gặp chuyện tranh chấp thì không biết thực hành lẽ thật và làm việc dựa theo nguyên tắc. Vì thế mà trong đời sống hội thánh sẽ thường xuất hiện trường hợp người với người vạch trần khuyết điểm của nhau, xét đoán lẫn nhau, thậm chí là công kích và kết tội lẫn nhau. Bởi vì người ta có tâm tính bại hoại, thường xuyên sống trong tình trạng thiếu lý trí, đều sống theo tâm tính bại hoại, cho dù có hiểu chút lẽ thật cũng rất khó đem ra thực hành, cho nên người với người dễ nảy sinh tranh chấp, nảy sinh đủ dạng công kích. Các dạng công kích này mà thỉnh thoảng xảy ra, thì chỉ gây ảnh hưởng tạm thời lên đời sống hội thánh, nhưng nếu những người này thích công kích lẫn nhau một cách nhất quán, thì sẽ gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn nghiêm trọng cho đời sống hội thánh, cũng gây nên sự ảnh hưởng và quấy rầy nghiêm trọng đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn.

3. Đấu khẩu qua lại

Trong hội thánh, còn có một dạng người nữa, họ đặc biệt thích biện bạch cho mình. Chẳng hạn như, họ làm sai một chuyện hoặc nói sai một câu, vì sợ người khác có cách nhìn nhận không tốt về mình, ảnh hưởng đến hình tượng của mình trong lòng đa số mọi người, nên lúc nhóm họp họ sẽ biện bạch và giải thích chuyện này. Mục đích của họ khi giải thích là để người ta khỏi nảy sinh cách nghĩ xấu về họ, do đó họ mới dốc ra nhiều công sức và tiêu tốn nhiều tâm tư vào chuyện này. Cả ngày họ ngẫm nghĩ: “Chuyện này làm sao để nói cho rõ đây? Làm sao giải thích cho tỏ tường với đối phương đây? Làm sao bác bỏ cách nhìn xấu của đối phương về mình đây? Buổi nhóm họp hôm nay là cơ hội tốt, có thể nói chuyện này”. Đến lúc nhóm họp thì họ nói: “Việc tôi làm lần trước không phải có mục đích muốn làm tổn thương ai hay vạch trần ai, mà tôi có ý định tốt, muốn giúp đỡ người khác, ai ngờ kết quả lại có vài người luôn hiểu lầm tôi, nhắm vào tôi, luôn cho rằng tôi có lòng tham, có dã tâm, cho rằng nhân tính tôi không tốt. Thực sự, tôi mà là dạng người đó sao? Tôi cũng không làm mấy chuyện như vậy, không nói những lời như vậy. Ở sau lưng mà tôi có nói về ai, thì cũng đâu phải là cố ý kiếm chuyện

với họ. Người ta làm việc xấu mà lại không cho người khác nói sao?". Họ nói rất nhiều, nào là biện bạch, nào là phân bua, đồng thời còn vạch trần không ít vấn đề của đối phương. Mục đích của họ là phủi sạch mối liên hệ với chuyện đang bàn, khiến hết thảy mọi người đều cho rằng cái họ bộc lộ không phải là tâm tính bại hoại, rằng nhân tính của họ không xấu, cũng không phải họ không yêu thích lẽ thật, càng không phải họ có ác ý, mà là họ có lòng tốt, nhưng lòng tốt của họ thường bị người khác hiểu lầm, và họ thường bị người khác kết tội vì sự hiểu lầm đó. Họ nói bóng nói gió khiến người nghe đều có cảm giác họ vô tội, lại còn cảm thấy những ai cho rằng họ không đúng và không tốt mới là kẻ ác, mới là người không yêu thích lẽ thật. Đối phương nghe họ nói xong thì hiểu ra: "Lời này của chị chẳng phải có ý nói chị không có tâm tính bại hoại sao? Chẳng phải chị muốn tô vẽ bản thân sao? Đây chẳng phải là không nhận thức bản thân, không tiếp nhận lẽ thật hay sự thật sao? Chị không tiếp nhận thì thôi, tại sao còn muốn nhắm vào tôi? Tôi cũng đâu muốn nhắm vào chị, đâu muốn đả kích chị, chị thích nghĩ kiểu gì thì cứ nghĩ, liên quan gì đến tôi?". Thế là người này ngồi không yên, nói rằng: "Có vài người khi gặp chút chuyện nhỏ, chịu chút ấm ức, đau khổ thì không sẵn lòng. Họ muốn biện bạch, giải thích, luôn muốn phủi sạch mối liên hệ, lại còn muốn tô vẽ bản thân, sơn son thếp vàng lên mình. Chị cũng đâu phải là dạng người đó, vậy tại sao chị lại muốn tô vẽ bản thân, nói mình là người hoàn mỹ? Ngoài ra, tôi đang thông công lẽ thật, không nhắm vào ai, cũng chẳng muốn đả kích hay báo thù ai. Ai muốn nghĩ gì thì nghĩ!". Hai người này có đang thông công lẽ thật không? (Thưa, không.) Vậy họ đang làm gì? Một bên nói: "Tôi làm những việc này đều là vì công tác của hội thánh, tôi mặc kệ chị nghĩ gì". Bên kia thì nói: "Người đang làm, trời đang nhìn. Trong lòng người nghĩ cái gì, Đức Chúa Trời đều biết cả. Đừng cảm thấy bản thân có chút hảo tâm, chút năng lực, nói chuyện hùng hồn và không làm việc xấu thì Đức Chúa Trời sẽ không dò xét. Đừng cho rằng mình giấu thật sâu thì Đức Chúa Trời không thấy được. Anh chị em còn nhìn thấy, huống chi Đức Chúa Trời! Đức Chúa Trời dò xét tận đáy lòng người, chị không biết à?". Hai người họ đang tranh luận gì vậy? Một bên dốc hết sức mà biện bạch cho bản thân, phủi sạch mối liên hệ, không để người khác có ấn tượng xấu về mình. Bên kia thì muốn dí mãi không tha, không cho phép đối phương tô vẽ bản thân, đồng thời dùng cách trách mắng mà vạch trần và kết tội đối phương. Nhìn bề ngoài thì hai người này không chửi thẳng nhau, cũng không vạch trần thẳng mặt nhau, nhưng lời họ nói đều có mục đích cả. Một bên không để bên kia hiểu lầm mình, đòi đối phương trả lại sự trong sạch cho mình, bên kia thì không chịu làm vậy, muốn chụp mũ mà kết tội đối phương, khiến đối phương phải thừa nhận. Đối thoại như vậy thì có phải là thông công lẽ thật một cách bình thường không? (Thưa, không.) Có phải là đối thoại bằng lương tâm và lý trí không? (Thưa, không phải.) Vậy đối thoại như thế thì có tính chất gì? Dạng đối thoại này có phải là công kích không? (Thưa, phải.) Bên biện bạch cho bản thân có phải đang thông công về chuyện mình có thể đón nhận từ Đức Chúa Trời, nhận thức bản thân và tìm ra nguyên tắc nên thực hành hay không? Đâu phải, họ đang biện bạch với người khác. Họ muốn nói rõ với người khác những ý nghĩ và quan điểm, ý định và mục đích của mình, muốn

giải thích cho rõ với đối phương, muốn đối phương trả lại sự trong sạch cho họ. Họ còn muốn phủ nhận những gì đối phương vạch trần và kết tội họ, cho dù những gì đối phương nói có phù hợp sự thật, có phù hợp lẽ thật hay không, chỉ cần họ không nhận thức được và không sẵn lòng tiếp nhận, thì mọi điều đối phương nói đều sai, và cần được cải chính. Trong khi đó, bên kia không muốn trả lại sự trong sạch cho họ, lại còn vạch trần họ, ép họ tiếp nhận điều mình bị kết tội. Một bên không sẵn lòng tiếp nhận, bên kia thì muốn ép người ta tiếp nhận, hai bên như thế này thì sẽ nảy sinh sự công kích, đối thoại như thế này thì có tính chất công kích lẫn nhau. Vậy dạng công kích này mang tính chất gì? Có phải là dạng đối thoại phủ nhận lẫn nhau, oán trách lẫn nhau, kết tội lẫn nhau không? (Thưa, phải.) Hình thức đối thoại này cũng có xuất hiện trong đời sống hội thánh, phải không? (Thưa, phải.) Đối thoại kiểu này thì đều là đấu khẩu qua lại.

Tại sao gọi dạng đối thoại này là đấu khẩu qua lại? (Thưa, vì họ nói chuyện phải trái đúng sai với nhau, ai cũng không nhận thức bản thân, ai cũng không đạt được gì, cứ một mực dây dưa với chuyện này, thật chẳng có ý nghĩa gì cả.) Chính là để tranh xem ai đúng ai sai, ai cao ai thấp mà nói quá nhiều lời như vậy, phí nhiều nước bọt như vậy. Họ tranh luận không dứt, cuối cùng cũng chẳng có ai thắng ai thua, sau đó vẫn muốn tiếp tục tranh chấp. Cuối cùng, họ thu hoạch được gì? Có phải là hiểu được lẽ thật, hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời không? Có phải là có thể hối cải và tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời không? Có phải là có thể đón nhận từ Đức Chúa Trời và nhận thức bản thân rõ hơn không? Đều không có những thu hoạch này. Những cuộc đối thoại tranh chấp và nói chuyện phải trái đúng sai mà chẳng có ý nghĩa gì này chính là đấu khẩu qua lại. Nói trắng ra, đấu khẩu qua lại chính là những đoạn đối thoại chẳng có chút ý nghĩa gì cả, chỉ toàn là lời vớ vẩn, chẳng có một câu nào đem lại sự xây dựng hay ích lợi cho người khác. Thay vào đó, mỗi lời nói ra đều gây tổn thương người khác, đều phát xuất từ ý của con người, từ huyết khí, từ tư duy trí óc của con người, và đương nhiên càng phát xuất từ tâm tính bại hoại của con người. Mỗi câu nói ra đều là vì lợi ích, thể diện và thanh danh của bản thân, chứ đâu phải để khiến người khác được xây dựng và giúp đỡ, đâu phải để bản thân có thể hiểu được một phương diện lẽ thật, hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, đương nhiên cũng không phải để thảo luận xem tâm tính bại hoại nào của mình bị vạch trần bởi lời Đức Chúa Trời, liệu tâm tính bại hoại của mình có khớp với lời Đức Chúa Trời không, liệu nhận thức của mình có đúng hay không. Những lời phân bua biện bạch này cho dù dễ nghe thế nào, thành khẩn ra sao, sùng kính đến đâu, thì đều là đang đấu khẩu qua lại, đều là đang công kích và xét đoán lẫn nhau, chẳng có ích gì cho bản thân hay người khác. Chúng không những làm tổn thương người khác, ảnh hưởng đến quan hệ bình thường giữa người với người, mà còn làm lỡ sự tiến bộ sự sống của bản thân. Tóm lại, bất kể người ta dùng cái cớ hay ý định gì, có thái độ hay ngữ khí gì, hoặc lợi dụng thủ đoạn và phương thức gì, chỉ cần họ tùy ý xét đoán và kết tội người khác, thì những ngôn ngữ, phương thức, v.v. đó đều nằm trong phạm trù công kích người ta, đều là đấu khẩu qua lại. Phạm vi này có lớn không? (Thưa, khá lớn.) Vậy khi gặp phải sự công kích, xét đoán và kết tội của người ta, thì các ngươi

có thể tránh được cách làm công kích và kết tội người khác không? Gặp trường hợp như vậy, các ngươi nên thực hành thế nào? (Thưa, phải dựa vào việc cầu nguyện mà an tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời, thì trong lòng sẽ không còn thù hận nữa.) Chỉ cần là người thấu tình đạt lý, chỉ cần có thể an tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện với Ngài, có thể tiếp nhận lẽ thật, thì sẽ có thể khống chế được ý định và dục vọng của bản thân, có thể đạt đến không xét đoán hay công kích người khác nữa. Chỉ cần người ta không có ý định và mục đích trút tư thù và trả thù, càng không muốn công kích đối phương, nhưng vì không hiểu hoặc hiểu quá nông cạn về lẽ thật, có chút ngu muội, vô tri hoặc tùy ý mà vô tình làm tổn hại đối phương, rồi sau khi được giúp đỡ, hỗ trợ và thông công, hiểu lẽ thật rồi thì nói năng sẽ chuẩn xác hơn một chút, cách đánh giá và nhìn nhận người khác cũng chuẩn xác hơn một chút, có thể tiếp cận đúng đắn với những sự bộc lộ tâm tính bại hoại và cách làm sai lầm của người khác, thế thì việc công kích và xét đoán người khác sẽ dần dà giảm bớt. Nhưng nếu người ta luôn sống trong tâm tính bại hoại, chỉ cần thấy ai không vừa mắt, chỉ cần ai đó từng đắc tội hay làm tổn thương mình thì liền muốn tìm cơ hội trả thù, luôn mang ý định như vậy, chẳng hề tìm kiếm lẽ thật, chẳng cầu nguyện và cậy dựa Đức Chúa Trời, vậy thì bất kỳ lúc nào họ cũng có thể công kích người khác, chuyện này không dễ giải quyết đâu. Công kích người khác một cách vô ý thì dễ giải quyết, còn công kích một cách có ý thức và ý định thì không dễ giải quyết. Nếu là vô ý nhất thời công kích và xét đoán, thì nhờ được thông công lẽ thật, giúp đỡ và hỗ trợ, người ta hiểu lẽ thật rồi thì sẽ có thể xoay chuyển. Nhưng nếu người ta luôn muốn trả thù và trút tư thù, luôn muốn trừng trị và hạ gục người khác, mang ý định đó mà công kích người khác, mọi người đều có thể cảm nhận và nhìn thấy như vậy, thì dạng hành vi này sẽ gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn cho đời sống hội thánh. Đây hoàn toàn là việc gây gián đoạn và nhiễu loạn một cách cố ý, do đó, người có dạng tâm tính công kích người khác này không dễ thay đổi đâu.

Bây giờ các ngươi đã hiểu được cách giải quyết vấn đề công kích và kết tội người khác chưa? Chỉ có một biện pháp thôi, đó là cầu nguyện với Đức Chúa Trời, cậy dựa Đức Chúa Trời, thì lòng thù hận sẽ dần dần biến mất. Chủ yếu có hai dạng người có thể công kích người khác. Một dạng người nói năng không biết suy xét, nghĩ gì nói nấy, thấy ai không vừa mắt thì có thể nói vài câu làm tổn thương người đó, nhưng hầu như lúc nào họ cũng công kích người khác một cách không có ý thức và ý định, họ không ràng buộc được bản thân mà thôi, tâm tính họ là vậy, vô hình trung gây nên sự công kích đối với người khác. Nếu được tỉa sửa thì họ có thể tiếp nhận, cho nên dạng người này không phải là kẻ ác, không phải đối tượng bị thanh lọc. Còn kẻ ác thì không tiếp nhận sự tỉa sửa, lại còn có thể thường xuyên gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn cho đời sống hội thánh, thường xuyên công kích và xét đoán người khác, đả kích và trả thù người khác, chẳng hề tiếp nhận lẽ thật. Những người này là kẻ ác rồi, với những kẻ ác này thì hội thánh phải giải quyết, phải thanh lọc. Vậy tại sao phải giải quyết và thanh lọc họ? Xét từ thực chất bản tính, hành vi công kích người khác của họ không phải là vô ý, mà là có ý định và cố ý, bởi vì dạng người này có nhân tính ác độc, ai cũng không được

chọc vào họ, ai cũng không được nói gì về họ, ai mà bất cẩn nói gì đó làm họ tổn thương một chút thì họ sẽ ngẫm nghĩ, tìm cơ hội trả thù người đó, cho nên loại người này có thể gây nên sự công kích đối với người khác. Như vậy thì hội thánh phải giải quyết và thanh lọc dạng người này. Hễ là người công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại, bất kể là bên nào, bất kể là công kích một cách chủ động hay bị động, chỉ cần công kích người khác thì đều là kẻ ác có ý định hiểm ác, có chút không vừa lòng là muốn trừng trị người khác, loại người này gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn nghiêm trọng cho đời sống hội thánh. Họ là một loại kẻ ác trong hội thánh, tình tiết nhẹ thì cho họ cách ly và phản tỉnh, tình tiết nghiêm trọng thì thanh trừ, khai trừ họ. Đây là nguyên tắc mà lãnh đạo và người làm công phải hiểu khi xử lý chuyện này.

Thông qua mối thông công này, giờ các ngươi đã hiểu và phân định được công kích người khác là gì chưa? Ta định nghĩa xong về công kích là gì, thì có những người cho rằng: “Phạm vi của chuyện công kích người khác lớn như vậy, sau này ai còn dám nói chuyện? Con người đều không hiểu lẽ thật, mở miệng ra là sẽ công kích người khác, vậy thì tiêu tùng rồi! Sau này chỉ ăn cơm, uống nước thôi, không nói chuyện nữa. Sáng sớm ngủ dậy thì khóa miệng lại, không tùy tiện nói chuyện để tránh việc công kích người khác. Làm vậy thật tốt, cuộc sống hàng ngày sẽ yên ổn hơn nhiều”. Nghĩ vậy có đúng không? Khóa miệng lại đâu giải quyết được vấn đề, thực chất của vấn đề công kích người khác chính là vấn đề lòng người, là do tâm tính bại hoại của người ta gây ra, chứ đâu phải là vấn đề về cái miệng. Khi nói năng là cái miệng chịu sự chi phối của tâm tính bại hoại và tư tưởng của con người, chỉ cần giải quyết được tâm tính bại hoại của con người, thực sự hiểu được một chút lẽ thật, khi nói chuyện cũng có thể có chút nguyên tắc và chừng mực, thì như vậy sẽ giải quyết được một phần chuyện công kích người ta. Đương nhiên, trong đời sống hội thánh, giữa người với người mà muốn có quan hệ nhân tế bình thường, không công kích lẫn nhau, không đấu khẩu qua lại, thì còn cần người ta thường xuyên đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, xin Đức Chúa Trời hướng dẫn, còn cần người ta có một tấm lòng khao khát sự công chính, một tấm lòng sùng kính mà an tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời. Như vậy, khi có người vô ý nói lời gì đó làm tổn thương ngươi, thì lòng ngươi có thể an tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời, không so đo với họ, không muốn tranh chấp với họ, càng chẳng muốn phân bua biện bạch gì. Thay vào đó, ngươi đón nhận từ Đức Chúa Trời, tạ ơn Đức Chúa Trời đã ban cho ngươi một cơ hội để nhận thức bản thân, tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho ngươi từ trong lời người khác mà biết được bản thân mình còn tồn tại vấn đề như vậy. Đây là một cơ hội tốt để ngươi nhận thức bản thân, đây là sự ân đãi của Đức Chúa Trời. Ngươi nên đón nhận từ Đức Chúa Trời, chứ không nên oán hận người làm tổn thương ngươi, đối với người vô ý nhắc đến khiếm khuyết hoặc vạch trần khuyết điểm của ngươi, cũng không nên nảy sinh ác cảm và căm ghét, không nên cố ý hay vô ý tránh né họ, không nên dùng những cách khác nhau mà trả thù họ, những chuyện đó Đức Chúa Trời đều không vui thích. Hãy thường xuyên ở trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, lòng ngươi an tĩnh rồi, thì khi có người vô ý làm tổn thương ngươi, ngươi sẽ có thể tiếp cận

một cách đúng đắn, có thể bao dung và nhẫn nại. Nếu có người cố ý làm tổn thương ngươi, thì ngươi làm thế nào? Ngươi theo huyết khí mà tranh chấp với họ, hay là an tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời mà tìm kiếm lẽ thật, ngươi chọn cách tiếp cận nào? Đương nhiên không cần Ta nói, các ngươi cũng đều biết rõ nên chọn cách nào đúng để bước vào.

Trong đời sống hội thánh, nếu muốn dùng sức mạnh của con người, sự khắc chế và nhẫn nại của con người để tránh chuyện công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại, thì rất khó làm được. Nhân tính của ngươi có tốt đến mấy, ngươi có hòa nhã lương thiện đến mấy, có rộng lượng đến mấy, cũng khó mà tránh được việc gặp một vài người, một vài chuyện làm tổn thương tôn nghiêm, nhân cách, v.v. của ngươi. Đối với dạng vấn đề này, nên xử lý thế nào, nên tiếp cận thế nào, thì trong lòng ngươi nên có một nguyên tắc. Nếu ngươi dùng huyết khí mà tiếp cận thì quá đơn giản rồi, ai chửi ngươi thì ngươi chửi họ, ai công kích ngươi thì ngươi công kích họ, lấy răng đền răng, lấy mắt đền mắt, ngươi dùng phương thức như họ mà đáp trả, bảo vệ được tôn nghiêm và nhân cách của mình, cũng bảo vệ được thể diện của mình, đây là chuyện rất dễ làm được. Nhưng cách này có đáng làm theo không, có ích lợi cho ngươi và người khác không, có phải là điều Đức Chúa Trời vui thích không, bản thân ngươi nên cân nhắc những chuyện này trong lòng một chút. Thường là khi chưa nghĩ cho rõ thực chất của vấn đề này, thì ý nghĩ đầu tiên của người ta là: “Họ không khách khí với tôi, việc gì tôi phải khách khí với họ? Họ không có lòng yêu thương tôi, tại sao tôi phải dùng lòng yêu thương mà đối đãi với họ? Họ không nhẫn nại, không giúp đỡ tôi, tại sao tôi phải nhẫn nại và giúp đỡ họ? Họ bất nhân thì tôi bất nghĩa, tại sao tôi không thể lấy răng đền răng, lấy mắt đền mắt?”. Đây là những điều đầu tiên người ta nghĩ ngay đến. Nhưng khi ngươi thực sự làm như vậy, nội tâm ngươi bình an hay là đau khổ và bất an? Khi thực sự chọn như vậy, thì ngươi thu hoạch được gì? Ngươi đạt được gì? Rất nhiều người đã thể nghiệm và lĩnh hội được rằng, khi thực sự làm như vậy thì nội tâm họ bất an. Đương nhiên, phần đông thấy nội tâm bất an không phải vì lương tâm bất an, càng không phải vì cảm thấy mang nợ Đức Chúa Trời, người ta đâu có vóc giạc đến vậy. Sự bất an của người ta do đâu mà ra? Do sự thù hận của họ. Còn có người bị sỉ nhục thì tôn nghiêm và nhân cách bị thách thức, lại có người khi bị gây hấn bằng lời nói thì bị tổn thương nhất định, trong lòng nảy sinh lửa giận bừng bừng, nảy sinh sự thù hận, không phục và bất bình, những điều này khiến người ta cảm thấy bất an. Nảy sinh sự bất an thì hậu quả là gì? Ngay sau đó, ngươi sẽ ngẫm nghĩ làm sao để dùng lời nói mà đối phó họ, làm sao để dùng thủ đoạn hợp pháp và hợp lý để lật đổ đối phương, khiến đối phương biết ngươi có tôn nghiêm, có nhân cách, không dễ bị ức hiếp. Khi ngươi bất an và phát sinh thù hận, trong lòng ngươi đâu nghĩ đến những điều tích cực như nhẫn nại và bao dung với họ, đối đãi đúng đắn với họ, v.v., thay vào đó ngươi nghĩ đến đủ mọi thứ tiêu cực, như đố kỵ, ác cảm, ghê tởm, căm ghét, thù hận, kết tội, đến mức trong lòng ngươi nguyền rủa họ vô số lần, thậm chí bất kể lúc nào, cả khi ăn khi ngủ, cũng nghĩ xem dùng cách nào để trả thù họ, giả định xem lúc đối phương công kích và kết tội ngươi, thì ngươi dùng cách

thức nào mà đối phó họ và ứng phó với tình cảnh như vậy, v.v.. Cả ngày ngươi ngẫm nghĩ xem dùng cách nào mới có thể hạ gục đối phương, mới có thể khiến oán giận và thù hận của ngươi được phát tiết, khiến đối phương phải chịu phục ngươi, sợ ngươi, không dám chọc vào ngươi. Ngươi còn thường ngẫm nghĩ xem dùng cách nào để khiến đối phương biết mặt, biết sự lợi hại của ngươi. Khi những suy nghĩ này nảy sinh, và khi những cảnh giả định lần lượt hiện lên trong đầu ngươi, thì chúng sẽ gây nên sự nhiễu loạn và những hậu quả mà không ai đong đếm nổi. Ngay khi ngươi rơi vào cảm xúc muốn đấu khẩu qua lại và công kích lẫn nhau, thì hậu quả sẽ thế nào? Ngươi có dễ an tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời không? Ngươi có bị lỡ lối vào sự sống không? (Thưa, có.) Đây chính là ảnh hưởng mà cách thức xử lý sự tình sai lầm gây ra cho người ta. Nếu như ngươi lựa chọn con đường đúng đắn rồi, thì khi có người nói ra những lời làm tổn thương đến hình tượng và thể diện của ngươi, làm nhục nhân cách và tôn nghiêm của ngươi, ngươi vẫn có thể lựa chọn bao dung, không cần dùng bất kỳ lời nói nào để tranh cãi với đối phương, cũng không cố ý phân bua cho mình và phản bác, công kích đối phương, gây nảy sinh thù hận. Thực chất và ý nghĩa của sự bao dung là gì? Ngươi nói: “Có một số chuyện anh ấy nói không phù hợp với sự thật, nhưng con người không hiểu lẽ thật và chưa được cứu rỗi thì đều như vậy, trước đây tôi cũng như vậy. Bây giờ tôi đã hiểu rõ lẽ thật, không đi theo con đường của người ngoại đạo để tranh cãi đúng sai và đấu tranh triết lý, tôi chọn bao dung và đối đãi bằng lòng yêu thương. Có một số chuyện anh ấy nói không phù hợp với sự thật thì tôi không để tâm làm gì, những gì tôi có thể ý thức được, có thể lĩnh hội được thì tôi đón nhận. Tôi đón nhận từ Đức Chúa Trời, đem chuyện đó đến cầu nguyện trước mặt Ngài, cầu xin Ngài sắp đặt hoàn cảnh để tỏ lộ tâm tính bại hoại của tôi, để tôi nhận thức được thực chất của những tâm tính bại hoại này và có cơ hội bắt tay vào giải quyết những vấn đề này, từng bước khắc phục những vấn đề này, và bước vào thực tế lẽ thật. Về phần ai nói những lời làm tổn thương đến tôi, họ nói có đúng không, ý định của họ là gì, một mặt tôi sẽ tiến hành phân định, mặt khác tôi sẽ bao dung”. Nếu như đó là một người tiếp nhận lẽ thật, thì họ có thể bình tĩnh hòa nhã ngồi xuống cùng nhau thông công; nếu đó không phải là người tiếp nhận lẽ thật, là kẻ ác, vậy thì không cần để ý đến họ, chờ đến lúc họ diễn kịch đủ nhiều thì khi đó tất cả anh chị em đều phân định thấu đáo họ, ngươi cũng phân định được họ, lãnh đạo và người làm công phải thanh trừ và xử lý họ, vậy thì ngày Đức Chúa Trời muốn giải quyết họ đã đến, đương nhiên trong lòng ngươi cũng vui mừng, hân hoan. Nhưng con đường ngươi lựa chọn tuyệt đối không được là đấu khẩu qua lại, tranh cãi, biện giải gì với kẻ ác, mà là lựa chọn khi xảy ra bất cứ chuyện gì thì cũng dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà thực hành. Bất kể là đối xử với người làm tổn thương ngươi hay là đối xử với người không làm tổn thương ngươi mà lại làm lợi cho ngươi, thì nguyên tắc thực hành đều giống nhau. Khi chọn con đường này, nội tâm ngươi có sự thù hận không? Cũng có thể có một chút không thoải mái, nhưng khi tôn nghiêm bị tổn thương thì có người nào trong lòng chẳng khó chịu chứ? Ai mà nói không khó chịu thì là nói dối, là gạt người, nhưng ngươi có thể vì lẽ thật mà nhẫn nại, mà chịu cái khổ này. Ngươi chọn con đường

này thì lần sau đến trước mặt Đức Chúa Trời, lương tâm ngươi sẽ không hổ thẹn. Tại sao ngươi có thể không thẹn với lương tâm? Bởi vì trong lòng ngươi biết rõ những lời nói của mình không phát xuất từ huyết khí, không phải vì ham muốn ích kỷ mà tranh chấp với người ta đến mức mặt đỏ tía tai, thay vào đó, ngươi dựa trên nền tảng lĩnh hội lẽ thật mà tuân theo con đường của Đức Chúa Trời và đi con đường của mình. Trong lòng ngươi biết rõ rằng con đường ngươi chọn này là do Đức Chúa Trời chỉ dẫn, là yêu cầu của Đức Chúa Trời, cho nên nội tâm ngươi vô cùng bình an. Khi có được sự bình an này, thì thù hận và oán giận cá nhân giữa người với người có gây nhiễu loạn ngươi được không? (Thưa, không.) Khi ngươi đã thực sự buông bỏ rồi, đã cam tâm tình nguyện chọn con đường tích cực, thì trong lòng ngươi yên tĩnh và bình an. Những oán giận và thù hận đó, cùng với đủ thứ thuộc về huyết khí như tâm lý trả thù, quỷ kế, v.v. vốn phát sinh từ sự thù hận, chúng sẽ không gây nhiễu loạn ngươi nữa. Con đường ngươi chọn đem lại cho ngươi sự bình an, cho ngươi một tấm lòng yên tĩnh, những thứ thuộc về huyết khí sẽ không gây nhiễu loạn được ngươi nữa. Khi những thứ này không gây nhiễu loạn ngươi được, thì ngươi còn nghĩ xem dùng cách nào để công kích đối phương và đấu khẩu qua lại với đối phương nữa không? Sẽ không nghĩ nữa. Đương nhiên, thỉnh thoảng vì vóc giạc nhỏ bé, vì một vài bối cảnh đặc biệt mà huyết khí, sự bốc đồng và oán thù của người ta sẽ bị khơi lên. Tuy nhiên, quyết tâm, ý chí và ý nguyện thực hành lẽ thật khiến lòng người ta không bị những thứ này quấy rầy nữa. Nghĩa là những thứ này không gây nhiễu loạn ngươi được nữa, mặc dù trong lòng ngươi vẫn có bộc phát một vài huyết khí: “Anh ta cứ một mực kiếm chuyện với tôi. Hôm nào đó, tôi phải nói chuyện với anh ta mới được, tại sao anh ta cứ luôn nhắm vào tôi, luôn kiếm chuyện với tôi? Tại sao anh ta luôn xem thường tôi, luôn sỉ nhục tôi?”. Thỉnh thoảng ngươi có dạng ý niệm này, nhưng ngươi suy nghĩ rồi cảm thấy như vậy là không đúng, là điều Đức Chúa Trời không vui thích. Khi những ý niệm này nảy sinh, ngươi sẽ nhanh chóng quay về trước mặt Đức Chúa Trời mà xoay chuyển dạng tình trạng này, do đó những suy nghĩ và ý niệm sai lầm này sẽ không nắm quyền làm chủ, thế là một vài điều tích cực sẽ nảy sinh bên trong ngươi – chẳng hạn như sự nhận thức bản thân, sự khai sáng và soi sáng mà Đức Chúa Trời ban cho ngươi, khiến ngươi biết phân định người khác và nhìn thấu mọi chuyện, bất tri bất giác khiến ngươi hiểu và bước vào thêm nhiều thực tế lẽ thật. Khi đó, sức đề kháng của ngươi, nghĩa là “kháng thể” của ngươi để chế ngự những thù hận, ham muốn ích kỷ và huyết khí, cũng sẽ ngày càng mạnh mẽ, vóc giạc của ngươi sẽ ngày càng lớn, những thứ thuộc về huyết khí sẽ không khống chế được ngươi nữa. Mặc dù thỉnh thoảng, ngươi sẽ có một vài ý niệm, cách nghĩ và cơn bốc đồng không đúng đắn, nhưng chúng sẽ nhanh chóng biến mất, sẽ bị sức đề kháng và vóc giạc của ngươi loại bỏ và thủ tiêu, lúc đó thì những điều tích cực, thực tế lẽ thật và lời Đức Chúa Trời sẽ chiếm thế chủ đạo trong ngươi. Khi những điều tích cực này chiếm thế chủ đạo rồi, ngươi sẽ không còn chịu sự ảnh hưởng của những con người, sự vật và sự việc bên ngoài nữa, vóc giạc của ngươi sẽ lớn lên, tình trạng của ngươi sẽ ngày càng bình thường, không còn sống theo tâm tính

bại hoại hay phát triển theo phương hướng ác tính tuần hoàn, như thế thì vóc giạc của ngươi sẽ không ngừng lớn lên.

Khi ở trong hội thánh hoặc ở giữa một tập thể mà gặp phải chuyện bị công kích cá nhân gây tổn thương đến nhân cách và tôn nghiêm, nhưng người ta vẫn có thể chọn cách bao dung và nhẫn nại, chọn con đường thực hành đúng, thì điều này đem lại ích lợi cho họ. Có lẽ ngươi không nhìn thấy được ích lợi này, nhưng khi trải nghiệm, chẳng biết từ lúc nào ngươi sẽ phát hiện được yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người và con đường Ngài ban cho con người là một con đường lớn tươi sáng, là một con đường thực tế và sống động, là để con người đạt được lẽ thật, đạt được lợi ích, là con đường có ý nghĩa nhất. Khi ở giữa những tập thể, nhất là khi ở giữa đời sống hội thánh, ngươi có thể chiến thắng được đủ mọi dạng cám dỗ và dụ dỗ. Khi có người ác ý công kích và làm tổn thương ngươi, hoặc có ý định muốn trả thù ngươi mà trút thù hận lên ngươi, thì ngươi có thể dựa trên nguyên tắc lẽ thật mà đối đãi và thực hành, đây là điều quan trọng nhất. Bởi vì Đức Chúa Trời căm ghét tâm tính bại hoại của con người, cho nên Đức Chúa Trời bảo con người khi gặp chuyện thì đừng dùng huyết khí mà đối đãi, phải an tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời mà tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, và hiểu được yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người rốt cuộc là gì. Sự nhẫn nại của con người có giới hạn thôi, nhưng khi người ta hiểu lẽ thật rồi, thì sự nhẫn nại sẽ có nguyên tắc, sẽ có thể biến thành động lực và sự hỗ trợ để người ta thực hành lẽ thật. Còn nếu người ta không yêu thích lẽ thật, mà thích nói chuyện đúng sai, thích công kích người khác, sẵn lòng sống trong huyết khí, vậy thì khi bị công kích, họ sẽ thích đấu khẩu qua lại, công kích lẫn nhau. Làm như vậy với bất kỳ ai cũng chỉ toàn đem lại sự tổn thương, chẳng đem lại sự xây dựng hay giúp đỡ gì. Bất kỳ ai công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại cũng đều tinh thần hao mòn, sức lực kiệt quệ, mệt mỏi rã rời, lưỡng bại câu thương, mà chẳng đạt được lẽ thật nào, cuối cùng cũng chẳng được gì, những thứ còn sót lại có chăng chỉ là thù hận và chờ đợi báo thù. Công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại cuối cùng đem đến cho con người kết quả tai ác này.

Về chủ đề công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại vừa mới thông công xong, các ngươi đã hiểu được nguyên tắc phân định chưa? Các ngươi có biết phân biệt tình huống nào là công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại không? Công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại là chuyện thường phát sinh trong những nhóm người, và thường có thể quan sát được. Công kích lẫn nhau, chủ yếu là nhắm vào một vài vấn đề của người ta một cách có mục đích, để tiến hành công kích cá nhân, xét đoán, kết tội, thậm chí là mắng chửi người ta. Mục đích của việc này là để trả thù, trả đũa, trút tư thù, v.v.. Tóm lại, công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại không phải là đang thông công lẽ thật, cũng chẳng phải là đang thực hành lẽ thật, càng không phải là biểu hiện của phối hợp hài hòa. Thay vào đó, nó là một dạng biểu hiện của trả thù và đả kích người khác, phát xuất từ huyết khí, từ tâm tính bại hoại của Sa-tan. Mục đích của việc công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại tuyệt đối không phải là thông công lẽ thật cho rõ, càng không phải để tranh luận mà đạt đến hiểu lẽ thật, thay vào đó, người ta làm vậy là để thỏa mãn tâm tính bại hoại của

mình, thỏa mãn dã tâm, ham muốn ích kỷ và ý thích xác thịt của mình. Quá hiển nhiên, công kích lẫn nhau không phải là thông công lẽ thật, càng không phải là giúp đỡ và đối đãi với người khác bằng lòng yêu thương, thay vào đó, nó là một dạng thủ đoạn và phương thức trừng trị, đùa bỡn và lừa bịp người khác, phát xuất từ Sa-tan. Con người sống trong tâm tính bại hoại, không hiểu lẽ thật, nếu không chọn thực hành lẽ thật thì sẽ rất dễ bị rơi vào cái bẫy này, rơi vào dạng cám dỗ này, rơi vào những trận chiến công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại này. Vì một câu nói, một từ ngữ, hoặc một ánh mắt, mà họ tranh chấp đến mức đỏ mặt tía tai, thậm chí nói dai nói mãi, quanh năm suốt tháng cứ vì một chuyện này mà phân cao thấp, tranh đến mức bên gãy càng bên gãy gọng, chỉ cần gặp mặt nhau là tranh chấp không thôi, thậm chí có người còn lên nhóm chat trên mạng mà công kích lẫn nhau, chửi nhau, kết tội nhau. Thù hận như vậy thì nghiêm trọng đến mức độ nào rồi! Lúc nhóm họp mà chửi chưa đủ, giải chưa được hận, đạt chưa được mục đích, đến lúc về nhà thì họ càng nghĩ càng giận, lại tiếp tục chửi nhau. Đây là dạng tinh thần gì? Có đáng để khuyến khích, có đáng để tuyên truyền không? (Thưa, không đáng.) Đây là "tinh thần không biết sợ" gì chứ? Đây là tinh thần không sợ trời, không sợ đất, vô pháp vô thiên, là hậu quả từ việc Sa-tan làm bại hoại con người. Đương nhiên, dạng hành vi và cách làm này gây ra sự nhiễu loạn và tổn hại rất lớn cho lối vào sự sống của những cá nhân này, đồng thời cũng gây ra sự nhiễu loạn và gián đoạn cho đời sống hội thánh. Do đó, khi đối diện với những chuyện này, nếu lãnh đạo và người làm công phát hiện ra hai người nọ đang công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại, còn thề sẽ đánh nhau đến cùng, thì phải nhanh chóng thanh lọc họ đi, không được nhân nhượng, càng không được dung túng. Lãnh đạo và người làm công phải bảo vệ các anh chị em khác, bảo vệ đời sống hội thánh bình thường, làm cho mỗi lần nhóm họp đều có thể có kết quả, chứ không phải để dạng người này chiếm dụng thời gian đọc lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật của anh chị em, gây nhiễu loạn đời sống hội thánh bình thường. Lúc đang nhóm họp mà phát hiện họ công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại, thì phải kịp thời ngăn chặn và giải quyết, nếu hạn chế không được thì phải nhanh chóng nhóm họp lại mà vạch trần và mổ xẻ họ, thanh lọc họ đi. Hội thánh là nơi để ăn uống lời Đức Chúa Trời, thờ phượng Đức Chúa Trời, chứ không phải là nơi để công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại và trút tư thù, người nào thường xuyên gây nhiễu loạn đời sống hội thánh và ảnh hưởng đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, dù bất kể là ai, cũng phải bị thanh lọc đi. Hội thánh không hoan nghênh dạng người này, không cho phép ma quỷ quấy nhiễu hay kẻ ác tồn tại. Cứ thanh lọc những người này đi thì vấn đề sẽ được giải quyết.

Trong hội thánh mà phát hiện có người công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại, thì bất kể họ có lý do hay cái cớ gì, bất kể tâm điểm bàn luận của họ là gì, có phải chuyện mọi người quan tâm hay không, chỉ cần việc đó gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn cho đời sống hội thánh, thì phải giải quyết một cách dứt khoát, không khách khí. Nếu không ngăn chặn và hạn chế được họ, thì nên thanh lọc họ đi. Đây là công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm khi gặp loại chuyện này. Nguyên tắc chủ yếu không phải là

nuông chiều kẻ xấu hay là dung túng cho họ, cũng không phải là để ngươi làm một thanh quan mà phân xử phải trái, xem ai đúng ai sai, ai có lý ai vô lý, phân biệt rõ ràng đúng sai, rồi xử phạt công bằng, phạt người có tội hoặc thưởng người vô tội, đây không phải là biện pháp để giải quyết vấn đề. Khi xử lý chuyện này, ngươi đừng đánh giá theo pháp luật, càng không được đánh giá và phán đoán theo tiêu chuẩn đạo đức, thay vào đó, ngươi phải dựa theo nguyên tắc công tác của hội thánh mà đánh giá và xử lý. Chỉ cần hai bên công kích lẫn nhau này có gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn cho đời sống hội thánh, thì lãnh đạo và người làm công phải gánh lấy trọng trách bắt buộc của mình mà ngăn chặn, hạn chế hoặc cách ly, thanh trừ họ. Ngươi đừng có chăm chú nghe hai bên kể lể sự tình, kể lể về những lý do cái cớ của mình, những ý định, mục đích, căn nguyên của việc công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại, việc của ngươi đâu phải là tìm hiểu ngọn nguồn sự tình. Thay vào đó, ngươi phải giải quyết vấn đề, loại bỏ những gì gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh, xử lý người gây gián đoạn và nhiễu loạn. Nếu lãnh đạo và người làm công ba phải và theo kiểu “dĩ hòa vi quý”, dùng chính sách vỗ về với cả hai bên công kích, để mặc cho họ tùy ý gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh, mà chẳng quan tâm, chẳng xử lý, một mực dung túng cho họ, lần nào cũng chỉ khích lệ và khuyên bảo họ rồi coi như xong việc, chứ chẳng thể giải quyết triệt để vấn đề, dạng lãnh đạo và người làm công như vậy là thất trách. Ngay khi trong hội thánh xuất hiện vấn đề công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại, gây nên sự nhiễu loạn và phá hoại nghiêm trọng đối với đời sống hội thánh, khiến đa số mọi người oán giận và ác cảm trong lòng, thì lãnh đạo và người làm công phải hành động dứt khoát, dựa vào sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và nguyên tắc thanh lọc của hội thánh mà cách ly hoặc thanh trừ cả hai bên. Lãnh đạo và người làm công đừng làm thanh quan mà xử án, xử chuyện trong nhà cho họ, cũng đừng chăm chú nghe những lời vô nghĩa bốc mùi và dài dòng của họ để xem ai phải ai trái, ai đúng ai sai, phân xử đúng sai rồi còn khiến thêm nhiều người khác vì chuyện phải trái đúng sai của hai người họ mà triển khai thảo luận và thông công, khiến càng thêm nhiều người thấy ác cảm và ghê tởm. Như vậy là làm lỡ thời gian người ta ăn uống và thông công lời Đức Chúa Trời. Lãnh đạo và người làm công mà làm vậy thì càng thất trách, nguyên tắc thực hành kiểu như vậy là sai rồi. Nếu hai bên bị hạn chế hối cải vào một thời điểm nào đó, không tiếp tục chiếm dụng thời gian nhóm họp để công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại, thì có thể gỡ bỏ việc cách ly đối với họ. Nếu họ là kẻ ác và bị thanh trừ đi rồi, nhưng có người nói họ đã thay đổi tốt lên, thì phải xem họ có biểu hiện hối cải thực tế hay không, còn cần trưng cầu ý kiến của đa số mọi người, cho dù có thu nạp họ về lại thì cũng phải chú ý sát sao, hạn chế nghiêm ngặt thời gian nói của họ, về sau cứ dựa vào biểu hiện của họ mà đưa ra cách xử lý tương ứng. Đây đều là những nguyên tắc mà lãnh đạo và người làm công nên hiểu và chú ý. Khi xử lý chuyện này, đương nhiên cũng không thể dùng ức đoán chủ quan, việc hai người họ công kích lẫn nhau nhất định phải có tính chất gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn thì lãnh đạo và người làm công mới được xử lý như vậy, chứ không phải người này nhất thời nói gì đó làm tổn

thương người kia, rồi người kia đáp trả một câu, thế là lãnh đạo không cho họ nói nữa và cách ly họ, xử lý như vậy là quá sức không hợp nguyên tắc! Lãnh đạo và người làm công nhất định phải nắm cho vững nguyên tắc, đảm bảo đa số mọi người công nhận việc ngươi làm là phù hợp nguyên tắc, chứ không phải là làm xằng làm bậy hoặc thổi phồng vô tận. Đối với phương diện công tác này, một mặt đa số mọi người phải học cách phân định xem thế nào là công kích, mặt khác, lãnh đạo và người làm công trong hội thánh cũng phải biết nguyên tắc nên nắm vững và trách nhiệm nên làm tròn khi làm hạng mục công tác này.

4. Tùy ý kết tội người khác

Chuyện công kích lẫn nhau còn có một biểu hiện nữa. Có vài người biết chút thuật ngữ thuộc linh, khi nói chuyện luôn dùng một vài thuật ngữ thuộc linh, chẳng hạn như "ma quỷ", "Sa-tan", "không thực hành lẽ thật", "không yêu thích lẽ thật", "người Pha-ri-si", v.v.. Họ dùng những từ này mà tùy ý xét đoán một số người nào đó, thì như vậy có mang chút tính chất công kích không? Trước đây, có một người khi qua lại với anh chị em, hễ thấy ai không theo ý mình là anh ta muốn chửi người đó, nhưng rồi anh ta ngẫm nghĩ: "Tin Đức Chúa Trời rồi mà chửi người khác thì hơi mất mặt, khiến người khác thấy mình không hợp thể thống thánh đồ. Không được chửi, không được dùng những lời bẩn thỉu. Nhưng không chửi thì lòng mình cứ chênh vênh, chưa giải được hận. Mình cứ muốn chửi. Nhưng chửi kiểu gì cho hay đây?". Thế là anh ta tự phát minh ra một từ mới, ai mà đắc tội với anh ta, ai làm việc gì gây tổn thương anh ta, hoặc ai không nghe lời anh ta, thì anh ta sẽ chửi người đó là "Ác ma quỷ!", "Anh đúng là đồ ác ma quỷ!", "Người này người kia là đồ ác ma quỷ!". Họ thêm chữ "ác" trước chữ "ma quỷ", thật tình Ta chưa nghe ai nói kiểu đó cả. Kiểu này chẳng khá mới mẻ sao? Anh chị em cứ vô duyên vô cớ bị anh ta chửi là "ác ma quỷ". Có ai nghe mấy chữ này mà trong lòng thoải mái không? Chẳng hạn như, anh ta bảo người khác rót nước cho mình, mà anh chị em đều đang bận rộn, bảo anh ta tự rót đi, thế là anh ta chửi: "Anh đúng là đồ ác ma quỷ!". Anh ta đi nhóm họp về mà thấy cơm còn chưa dọn lên thì sẽ nổi cáu: "Các người là đồ ác ma quỷ, ai cũng quá lười biếng. Tôi đi làm bổn phận, về đến nhà còn không có cơm canh dọn sẵn!". Những người chung sống với anh ta có lẽ đều bị anh ta chửi là "ác ma quỷ" rồi. Đây là dạng người gì? (Thưa, là kẻ ác.) Ác ở chỗ nào? Ác ở chỗ ai mà đắc tội với anh ta, không hợp ý anh ta, thì đều là ác ma quỷ, ai cũng vậy, trừ anh ta ra. Lời anh ta nói có căn cứ gì không? Không có căn cứ, anh ta bừa phứa tìm đại một từ để chửi người ta sao cho có thể giải hận và cho anh ta phát tiết cảm xúc. Anh ta cảm thấy nếu thực sự chửi người ta, thì họ sẽ nói anh ta không giống người tin Đức Chúa Trời, còn nếu anh ta gọi người ta là ma quỷ thì không phải là chửi, người ta nghe sẽ thấy hợp lý, lại thỏa mãn được ham muốn ích kỷ của anh ta, người khác cũng không bắt bẻ được gì. Người này khá giảo hoạt, lại còn khá ác, anh ta dùng ngôn ngữ ác độc nhất mà ngươi không có cách nào phản kháng, để trả thù ngươi, kết tội ngươi, nhưng người khác vẫn không thể nói rằng anh ta đang chửi, không thể nói lời của anh ta không hợp lý. Gặp

phải dạng người này, thì đa số mọi người sẽ né tránh hay là gần gũi với anh ta? (Thưa, né tránh.) Tại sao lại né tránh? Vì sợ chọc vào anh ta, làm như vậy là khôn.

Hiện tượng ai đó bị kết tội, bị gắn mác và trừng trị một cách tùy tiện thường xảy ra ở mọi hội thánh. Chẳng hạn như, có vài người nuôi thành kiến đối với lãnh đạo hoặc người làm công nào đó, để trả thù mà họ đưa ra những bình luận sau lưng về lãnh đạo hoặc người làm công này, mượn danh nghĩa thông công lẽ thật mà vạch trần và mổ xẻ lãnh đạo hoặc người làm công này. Ý định và mục đích đằng sau những hành động như vậy là sai. Nếu người ta thực sự thông công về lẽ thật để làm chứng cho Đức Chúa Trời và đem lại lợi ích cho người khác, thì họ nên thông công những trải nghiệm thật của chính mình, dùng cách mổ xẻ bản thân và nhận thức bản thân mà giúp người khác được ích lợi. Thực hành như vậy thì hiệu quả càng thêm tốt, và dân được Đức Chúa Trời chọn cũng sẽ tán thành. Nếu họ thông công để vạch trần, công kích và hạ thấp người khác nhằm đả kích hoặc trả thù, thì ý định của họ sai rồi, là danh bất chính ngôn bất thuận, bị Đức Chúa Trời ghê tởm, cũng không xây dựng gì cho các anh chị em. Nếu ai đó có ý định kết tội và trừng trị người khác, thì họ là kẻ ác đang hành ác. Tất cả dân được Đức Chúa Trời chọn nên có sự phân định đối với kẻ ác. Nếu ai đó theo ý riêng mà đả kích, vạch trần hoặc hạ thấp người khác, thì nên dùng lòng yêu thương mà giúp đỡ họ, thông công, mổ xẻ hoặc tỉa sửa họ. Nếu họ không thể tiếp nhận lẽ thật, và ngoan cố không chịu sửa đổi, thì đây lại là chuyện hoàn toàn khác. Đối với những kẻ ác thường tùy ý kết tội, gắn mác và trừng trị người khác, thì nên vạch trần họ một cách triệt để, để mọi người đều biết cách phân định họ. Sau đó, nên hạn chế họ hoặc khai trừ họ khỏi hội thánh. Việc này là cần thiết, vì những người như vậy gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, cũng gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, họ dễ mê hoặc người khác và mang lại sự hỗn loạn cho hội thánh. Nhất là có một vài kẻ ác thường công kích, kết tội người khác, hoàn toàn là để đạt được mục đích thể hiện bản thân và khiến người khác xem trọng mình. Những kẻ ác này thường nhân cơ hội thông công lẽ thật trong các buổi nhóm họp để nói xa nói gần mà vạch trần, mổ xẻ và đàn áp người khác. Họ còn có lý do chính đáng cho việc này, nói rằng họ làm vậy để giúp đỡ mọi người, để giải quyết các vấn đề hiện có trong hội thánh, và sử dụng những cái cớ này để che đậy hòng đạt được mục đích của họ. Họ là loại người công kích và trừng trị người khác, rõ ràng đều là kẻ ác. Hễ ai công kích và kết tội những người mưu cầu lẽ thật thì đều cực kỳ hung ác, hễ ai vạch trần và mổ xẻ kẻ ác, bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời thì mới là người có tinh thần chính nghĩa và được Đức Chúa Trời khen ngợi. Những kẻ ác thường rất giảo hoạt khi hành ác; tất cả họ đều giỏi nói đạo lý để ngụy biện cho bản thân và đạt được mục đích mê hoặc người khác. Nếu dân được Đức Chúa Trời chọn không phân định và hạn chế được những kẻ ác này, thì đời sống và công tác hội thánh sẽ bị quấy nhiễu đến mức rối tinh rối mù, thậm chí là mù mịt chướng khí. Khi những kẻ ác thông công và mổ xẻ vấn đề, họ luôn có ý định và mục đích, luôn nhắm vào ai đó. Họ đâu có mổ xẻ hay nhận thức bản thân, đâu có mở lòng bộc bạch hay giải quyết vấn đề của mình – đúng hơn, họ đang nhân cơ hội này mà vạch trần, mổ xẻ và công kích người

khác. Họ thường mượn việc thông công về nhận thức bản thân để mổ xẻ và kết tội người khác, mượn việc thông công lời Đức Chúa Trời và lẽ thật mà vạch trần, hạ thấp và bôi nhọ người khác. Họ đặc biệt ác cảm và thù hận những người mưu cầu lẽ thật, mang gánh nặng đối với công tác hội thánh, và thường đứng ra làm bổn phận. Họ sẽ dùng đủ kiểu lý do và cái cớ để đả kích tính tích cực của những người này, cản trở những người này làm công tác hội thánh. Đối với những người này, trong lòng họ một phần là đố kỵ và thù hận; phần khác là rất sợ những người này đứng lên làm công tác thì sẽ đe dọa đến danh lợi và địa vị của họ. Vì vậy, họ nôn nóng tìm đủ mọi cách để cảnh cáo, áp chế, và hạn chế những người này, thậm chí còn có thể nắm thóp, gài tội hãm hại, và bóp méo sự thật để kết tội những người này. Điều này hoàn toàn để lộ rằng tâm tính của họ là tâm tính thù hận lẽ thật và những điều tích cực. Họ đặc biệt thù hận những người mưu cầu lẽ thật và yêu thích những điều tích cực, thù hận những người khá thật thà, đàng hoàng và chính trực. Mặc dù ngoài miệng họ không nói ra, nhưng tâm thái của họ chính là vậy. Tại sao họ chỉ nhắm vào những người mưu cầu lẽ thật, những người đàng hoàng và chính trực, để vạch trần, hạ thấp, đàn áp và bài xích? Đây rõ ràng là họ muốn đánh gục, đập tan và chà đạp những người tốt, những người mưu cầu lẽ thật, như vậy thì họ sẽ có thể khống chế hội thánh. Có người không tin đây là sự thật. Đối với họ, Ta hỏi một câu: Tại sao, khi thông công về lẽ thật, những kẻ ác này không vạch trần hay mổ xẻ bản thân, mà thay vào đó lại luôn nhắm vào và vạch trần những người khác? Chẳng lẽ họ không có sự bộc lộ bại hoại, không có những tâm tính bại hoại sao? Chắc chắn không phải như vậy. Thế thì tại sao họ cứ phải nhắm vào những người khác để vạch trần và mổ xẻ? Chính xác thì mục đích họ muốn đạt được là gì? Câu hỏi này đòi hỏi phải suy nghĩ sâu sắc. Vạch trần những việc ác gây nhiễu loạn hội thánh của kẻ ác là việc nên làm. Nhưng thay vào đó, loại người này ngày ngày mượn danh nghĩa thông công lẽ thật mà vạch trần và trừng trị người tốt, mục đích và ý định của họ là gì? Có phải họ nóng mắt vì thấy Đức Chúa Trời cứu rỗi người tốt không? Sự thật chính là vậy. Đức Chúa Trời không cứu rỗi kẻ ác, nên kẻ ác sẽ thù hận Đức Chúa Trời và những người tốt, đây là chuyện đương nhiên. Kẻ ác không tiếp nhận hoặc mưu cầu lẽ thật và bản thân họ không thể được cứu rỗi, thế mà họ còn trừng trị những người tốt mưu cầu lẽ thật và có thể được cứu rỗi. Vấn đề ở đây là gì? Nếu có nhận thức về bản thân và lẽ thật, thì họ có thể mở lòng và thông công, nhưng họ luôn nhắm vào và khiêu khích người khác. Họ luôn có khuynh hướng công kích người khác, luôn xem những người mưu cầu lẽ thật là kẻ thù tưởng tượng của họ. Đây là đặc trưng của kẻ ác. Những kẻ có thể làm việc ác như vậy chính là ma quỷ và Sa-tan chính cống, chính là những kẻ địch lại Đấng Christ điển hình, họ nên bị hạn chế, nếu họ làm quá nhiều việc ác thì nên kịp thời xử lý, khai trừ họ ra khỏi hội thánh. Hễ ai công kích và bài xích những người tốt thì đều là con sâu làm rầu nồi canh. Tại sao Ta gọi họ là con sâu làm rầu nồi canh? Bởi vì họ dễ gây ra những tranh chấp và xung đột không cần thiết trong hội thánh, khiến tình trạng ở đó ngày càng thêm nghiêm trọng. Hôm nay họ nhắm vào người này, hôm sau thì nhắm vào người kia, và họ luôn chĩa mũi dùi vào những người

khác, vào những người yêu thích và mưu cầu lẽ thật. Như vậy thì dễ gây nhiễu loạn đời sống hội thánh và ảnh hưởng đến việc ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật bình thường của dân được Đức Chúa Trời chọn. Những kẻ ác này thường lợi dụng cơ hội sống đời sống hội thánh để mượn danh nghĩa thông công lẽ thật mà công kích người khác. Lời họ nói đều có ý thù địch; họ dùng những lời lẽ gây hấn để công kích và kết tội những người mưu cầu lẽ thật và dâng mình cho Đức Chúa Trời. Những hậu quả của việc này sẽ là gì? Nó sẽ gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh, khiến lòng người bất an và không thể lắng tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời. Nhất là những lời kết tội, công kích và làm tổn thương người khác một cách không chút kiêng dè của họ có thể kích động người ta phản kháng. Như vậy thì không có lợi cho việc giải quyết vấn đề; ngược lại, nó quấy nhiễu hội thánh đến mức lòng người bàng hoàng và làm căng thẳng mối quan hệ giữa người với người, tạo thành khối thuốc nổ, khiến mọi người chìm vào tranh đấu. Hành vi của những người này không những dẫn đến việc đời sống hội thánh bị ảnh hưởng, mà còn làm nảy sinh sự tranh đấu trong hội thánh. Nó thậm chí có thể ảnh hưởng đến công tác của toàn thể hội thánh và việc mở rộng phúc âm. Vì vậy, lãnh đạo và người làm công cần phải cảnh cáo loại người này, đồng thời hạn chế và xử lý họ. Một mặt, các anh chị em phải hạn chế nghiêm khắc những kẻ ác thường xuyên công kích và kết tội người khác; mặt khác, lãnh đạo hội thánh nên kịp thời vạch trần và ngăn chặn cách làm tùy ý đả kích và kết tội người khác của họ, nếu họ ngoan cố không chịu sửa đổi, thì thanh trừ họ ra khỏi hội thánh. Khi nhóm họp, phải đề phòng kẻ ác gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, đồng thời cũng nên hạn chế những người hồ đồ phát ngôn, gây ảnh hưởng đến đời sống hội thánh. Nếu phát hiện kẻ ác làm điều ác, thì phải vạch trần, tuyệt đối không được để họ tùy ý làm càn, tùy ý hành ác. Như vậy mới duy trì được đời sống hội thánh bình thường và đảm bảo dân được Đức Chúa Trời chọn có thể nhóm họp, ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật một cách bình thường, có thể làm tốt bổn phận một cách bình thường. Như vậy thì ý chỉ của Đức Chúa Trời mới có thể được tiến hành trong hội thánh, dân được Đức Chúa Trời chọn mới có thể hiểu được lẽ thật, bước vào sự thực tế, và được Đức Chúa Trời chúc phúc. Ở trong hội thánh, các ngươi có phát hiện ra loại kẻ ác này không? Trong lòng họ luôn ganh ghét người tốt, luôn nhắm vào người tốt, hôm nay thấy người này không vừa mắt, ngày mai lại thấy người kia không vừa mắt, đối với ai họ cũng có thể tùy tiện bình phẩm và bới móc ra được một mớ khiếm khuyết, lại còn nói năng rất có căn cứ, rất có lý lẽ, cuối cùng khiến mọi người đều phẫn nộ, họ trở thành con sâu làm rầu nồi canh. Hội thánh bị họ quấy nhiễu đến mức lòng người tiêu tán, rất nhiều người tiêu cực và yếu đuối, khi nhóm họp thì không đạt được ích lợi hay sự xây dựng nào, có vài người thậm chí còn không muốn nhóm họp nữa. Dạng kẻ ác này có phải là con sâu làm rầu nồi canh không? Nếu còn chưa đến mức nên bị thanh trừ, thì cũng nên cách ly hoặc hạn chế họ. Chẳng hạn như, khi nhóm họp thì cho họ ngồi ở một góc để khỏi ảnh hưởng đến người khác, nếu họ cứ một mực tìm cơ hội nói chuyện để công kích người khác, thì nên hạn chế họ, không để họ nói những lời vô dụng. Nếu đến mức hạn chế không được, đến mức họ muốn bộc

phát và phản kháng, thì hãy kịp thời thanh lọc họ đi. Nghĩa là, khi họ không sẵn lòng chịu sự hạn chế nữa và nói: “Dựa vào cái gì mà hạn chế tôi nói chuyện? Dựa vào cái gì mà các anh ai cũng được nói năm phút, còn tôi nói thì chỉ được một phút?”. Khi họ luôn hỏi những vấn đề này, thì đó là họ muốn phản kháng rồi. Khi họ muốn phản kháng, thì chẳng phải họ không phục rồi sao? Chẳng phải họ muốn gây chuyện, muốn gây sóng gió rồi sao? Chẳng phải họ muốn gây nhiễu loạn đời sống hội thánh rồi sao? Đây là họ muốn hiện hình rồi, thời điểm xử lý họ đã đến, phải nhanh chóng thanh lọc họ đi thôi. Làm vậy có hợp lý không? Làm vậy là hợp lý. Bảo đảm đa số mọi người có thể sống đời sống hội thánh bình thường thực sự không phải là việc dễ. Các loại kẻ ác, tà linh, ô quỷ, còn có “nhân tài đặc biệt”, đều muốn phá rối, không hạn chế mà được sao? Có vài “nhân tài đặc biệt”, hễ mở miệng là muốn hạ thấp người khác, công kích người khác – ngươi đeo kính, họ cũng công kích, đầu ngươi ít tóc, họ cũng công kích, ngươi nhóm họp mà nói về lời chứng trải nghiệm của bản thân thì họ cũng công kích và xét đoán, ngươi làm bổn phận mà tích cực và có trách nhiệm thì họ cũng công kích và xét đoán, ngươi gặp phải sự thử luyện mà vẫn giữ đức tin vào Đức Chúa Trời thì họ cũng công kích, ngươi yếu đuối thì họ cũng công kích, gia đình ngươi có khó khăn nhưng ngươi dựa vào đức tin để vượt qua mà không oán trách Đức Chúa Trời thì họ cũng công kích. Những sự công kích này nghĩa là gì? Nghĩa là bất kể người khác làm gì thì cũng đều không hợp ý họ, họ đều thấy không vừa mắt, đều muốn soi mói bắt lỗi, đều muốn gán tội danh cho người ta – cho dù người ta có làm gì thì cũng đều không đúng. Ngươi dựa theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời mà thông công lẽ thật và xử lý vấn đề, thì họ cũng muốn vạch lá tìm sâu, bới lông tìm vết, ngươi làm gì cũng đều không đúng. Họ cố ý gây chuyện, ai cũng bị họ công kích. Ở trong hội thánh, loại người này mà xuất hiện một người thì xử lý một người, xuất hiện hai người thì xử lý hai người, bởi vì sự nguy hại họ gây ra cho đời sống hội thánh quá lớn, họ gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn cho công tác của hội thánh, hậu quả của việc này cực kỳ nghiêm trọng.

B. Đặc trưng nhân tính của loại người thường xuyên công kích người khác

Hôm nay, chúng ta đã thông công về vài phương diện liên quan đến vấn đề công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại. Các ngươi đã nắm vững được tính chất biểu hiện của các loại người khác nhau trong những phương diện này chưa? Trước hết hãy nói xem loại người thích công kích người khác thì có lý trí của nhân tính bình thường không? (Thưa, không có.) Biểu hiện của không có lý trí là gì? Thái độ và nguyên tắc của họ khi đối đãi với những con người, sự việc và sự vật là gì? Họ chọn phương thức và thái độ nào mà đối đãi với các loại người, sự việc và sự vật? Chẳng hạn như, thích nói chuyện đúng sai, đây có phải là một dạng thái độ của họ đối với những con người, sự việc và sự vật không? (Thưa, phải.) Thích nói chuyện đúng sai nghĩa là chuyện gì cũng muốn nói cho rõ phải trái đúng sai, chưa nói cho rõ sự tình, chưa làm cho tỏ tường ai đúng ai sai thì cứ dây dưa mãi không thôi, cứ ngoan cố bám chặt vào những chuyện vụn vặt đó. Làm như vậy thì có ý nghĩa gì chứ? Nói chuyện đúng sai rốt cuộc có đúng không? (Thưa,

không.) Sai lầm ở đâu? Việc này có liên quan đến việc thực hành lẽ thật không? (Thưa, không liên quan.) Tại sao lại nói là không liên quan? Nói chuyện đúng sai không phải là giữ vững nguyên tắc lẽ thật, không phải là đang thảo luận hay thông công về nguyên tắc lẽ thật; thay vào đó, người ta luôn nói về chuyện ai đúng ai sai, ai phải ai trái, ai có lý ai vô lý, ai có lý do đầy đủ và ai không có lý do đầy đủ, ai nói đạo lý cao ai nói đạo lý thấp; họ truy cứu những chuyện này. Khi Đức Chúa Trời thử luyện người ta, họ luôn cố gắng nói lý lẽ với Đức Chúa Trời, luôn đưa ra lý do này nguyên nhân kia. Đức Chúa Trời có nói những chuyện như thế với ngươi không? Đức Chúa Trời có hỏi bối cảnh là gì không? Đức Chúa Trời có hỏi lý do và nguyên nhân của ngươi là gì không? Ngài không hỏi những cái đó. Đức Chúa Trời hỏi khi Ngài thử luyện thì thái độ của ngươi là thuận phục hay phản kháng. Đức Chúa Trời hỏi ngươi rốt cuộc có hiểu lẽ thật hay không, có thuận phục hay không. Đây là tất cả những điều Đức Chúa Trời hỏi, không gì khác. Đức Chúa Trời không hỏi ngươi lý do khiến ngươi không thuận phục là gì, Ngài không xem liệu ngươi có lý do đầy đủ hay không – Ngài tuyệt đối không xem xét những điều đó. Đức Chúa Trời chỉ nhìn xem ngươi có thuận phục hay không. Bất kể môi trường sống của ngươi và bối cảnh của ngươi như thế nào, Đức Chúa Trời cũng chỉ xem xét liệu trong lòng ngươi có sự thuận phục hay không, liệu ngươi có thái độ thuận phục hay không. Đức Chúa Trời không tranh luận đúng sai với ngươi, cũng không quan tâm những lý do của ngươi là gì, Đức Chúa Trời chỉ quan tâm ngươi có thực sự thuận phục hay không, Đức Chúa Trời chỉ hỏi ngươi một câu đó thôi. Đây có phải là nguyên tắc lẽ thật không? Loại người thích nói chuyện đúng sai, thích đấu khẩu qua lại – trong lòng họ có nguyên tắc lẽ thật không? (Thưa, không có.) Nguyên nhân tại sao lại không có? Họ đã bao giờ chú trọng đến nguyên tắc lẽ thật chưa? Họ đã bao giờ mưu cầu chúng chưa? Họ đã bao giờ tìm kiếm chúng chưa? Họ chưa bao giờ chú trọng, mưu cầu hay tìm kiếm, nguyên tắc lẽ thật hoàn toàn vắng bóng trong lòng họ. Cho nên, họ chỉ có thể sống trong quan niệm của con người, tất cả những gì trong lòng họ là đúng sai, phải trái, những cái cớ, lý do, ngụy biện, tranh luận, ngay sau đó họ sẽ công kích, xét đoán và kết tội lẫn nhau. Tâm tính của loại người này là thích tranh luận đúng sai, thích xét đoán và kết tội người khác. Loại người này không yêu thích lẽ thật, không tiếp nhận lẽ thật chút nào, lại còn có thể nói lý lẽ với Đức Chúa Trời, thậm chí có thể xét đoán và chống đối Đức Chúa Trời. Cuối cùng, họ chỉ có thể rơi vào kết cục bị trừng phạt mà thôi.

Loại người thích nói chuyện đúng sai này có tìm kiếm lẽ thật không? Họ có từ trong những con người, sự việc và sự vật này mà tìm kiếm tâm ý và yêu cầu của Đức Chúa Trời, tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật nên thực hành khi gặp phải chuyện như vậy hay không? Họ đâu có làm vậy, gặp chuyện thì họ thích nghiên cứu "chuyện này thế nào, người kia ra sao", đây là kiểu gì vậy? Đây có phải là kiểu chăm chăm nghiên cứu người và việc mà mọi người thường nói đến không? Họ nói lý do của con người, nói quá trình sự tình xảy ra, cứ phải nói cho rõ những chuyện này, nhưng họ lại không nói đến chuyện họ đã tìm kiếm lẽ thật, hiểu được lẽ thật hoặc đạt được sự khai sáng từ phần nào trong quá trình phát triển sự tình phức tạp này. Những trải nghiệm và cách thực hành này, họ đều

không có. Họ cứ một mực nói: “Chuyện đó rõ ràng anh nhắm vào tôi, hạ nhục tôi, anh cho rằng tôi ngốc nên sẽ không nghe ra chứ gì? Tại sao anh muốn hạ nhục tôi? Tôi đâu có đắc tội với anh, tại sao anh muốn nhắm vào tôi? Anh nhắm vào tôi thì tôi sẽ không khách khí với anh! Tôi đã nhẫn nại hết mức với anh rồi, sự nhẫn nại của tôi có giới hạn thôi. Đừng cho là tôi dễ bị ức hiếp, tôi không sợ anh đâu!”. Họ cứ níu chặt những chuyện này không buông, một mực nói lý lẽ của mình, dây dưa với chuyện phải trái đúng sai này, nhưng những cái gọi là lý lẽ này chẳng có chút gì phù hợp với lẽ thật hay yêu cầu của Đức Chúa Trời. Họ cứ dây dưa với những con người, sự việc và sự vật, dây dưa đến mức người khác thấy cực kỳ chán ghét, chẳng ai muốn nghe, thế mà họ vẫn cứ nói không biết mệt, đi đến đâu cũng lôi ra nói, như thể bị quỷ ám vậy. Đây gọi là chăm chăm nghiên cứu người và việc, là không tìm kiếm lẽ thật. Đặc trưng thứ hai của loại người công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại chính là cực kỳ thích chăm chăm nghiên cứu người và việc. Người chăm chăm nghiên cứu người và việc thì có yêu thích lẽ thật không? (Thưa, không.) Họ không yêu thích lẽ thật, rõ ràng là vậy rồi. Vậy loại người này có hiểu lẽ thật không? Họ có biết lẽ thật mà Đức Chúa Trời phán rốt cuộc là gì không? Xét từ biểu hiện bề ngoài chăm chăm nghiên cứu người và việc này của họ, thì họ có biết ý nghĩa thực sự của lẽ thật là gì không? Quá hiển nhiên là họ không biết. Quan niệm mà họ sùng bái là gì? Chính là ai nói có lý hơn thì người đó đúng, ai hành động quang minh chính đại và có thể phơi bày ra hết cho thiên hạ thấy thì là người có lý, ai hành động phù hợp luân lý đạo đức và truyền thống văn hóa, khiến đa số mọi người tán thành, thì là người có lý. Trong mắt họ, cái “lý” này đại diện cho lẽ thật, do đó họ mới có thể trơ trẽn chăm chăm nghiên cứu người và việc, dây dưa mãi không thôi. Họ cho rằng họ có lý thì chính là có lẽ thật, riêng điểm này thôi đã rất phiền phức rồi phải không? Có những người nói: “Tôi chẳng gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, không chiếm lợi của người khác, không thích lấy đồ của người khác, cũng không thích ức hiếp người khác, tôi đâu phải là kẻ ác”. Câu này ngụ ý rằng ngươi là người thực hành lẽ thật, là người có lẽ thật rồi phải không? Một bộ phận lớn những người chăm chăm nghiên cứu người và việc cho rằng bản thân cây ngay không sợ chết đứng, cho rằng bản thân chính trực, cương trực, không nịnh bợ ai, cho nên khi gặp chuyện thì họ thích tranh chấp và tranh luận, nhất quyết tranh cãi cho ra cái lý của mình. Họ cho rằng nếu cái lý mình nói có thể đứng vững được, có thể được trình bày công khai, được đa số mọi người tán thành, thì bản thân họ là người có lẽ thật. Cái “lẽ thật” này của họ là gì vậy? Dựa vào tiêu chuẩn nào mà đánh giá vậy? Các ngươi nói xem, loại người này có thể hiểu lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Do đó, họ luôn chăm chăm nghiên cứu người và việc, dây dưa mãi không thôi. Loại người này không hiểu lẽ thật, nên cứ luôn nói: “Tôi đâu có đắc tội với anh, tại sao anh cứ nhắm vào tôi? Anh nhắm vào tôi là sai rồi!”. Họ cho rằng: “Tôi không đắc tội với anh thì anh không nên đối xử với tôi như thế. Anh mà đối xử với tôi như thế thì tôi sẽ trả thù, sẽ trả đòn, tôi trả đòn là tự vệ chính đáng, là hợp pháp. Đây là nguyên tắc lẽ thật. Do đó, việc anh làm không hợp nguyên tắc lẽ thật, việc tôi làm mới hợp nguyên tắc lẽ thật, tôi phải chăm chăm nghiên cứu chuyện này, tôi sẽ luôn nêu vấn

đề này ra, luôn nêu người này ra!". Họ cho rằng chăm chăm nghiên cứu người và việc là phù hợp nguyên tắc lẽ thật, như vậy có phải sai trầm trọng rồi không? Như vậy là sai trầm trọng, là sai về phương hướng, chuyện chăm chăm nghiên cứu người và việc so với chuyện thực hành lẽ thật, căn bản là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Đây là vấn đề thứ hai về nhân tính của loại người này – chăm chăm nghiên cứu người và việc. Vấn đề về nhân tính thì có liên quan đến điều gì? Chẳng phải liên quan đến bản tính sao? Họ tin Đức Chúa Trời nhiều năm mà chẳng hiểu lẽ thật, lại cảm thấy những từ ngữ mà mình biết, như quang minh chính đại, đường đường chính chính, cởi mở thẳng thắn, quang minh lỗi lạc, v.v. mới là những điều căn bản để làm người. Họ cho rằng những thứ này mới là nguyên tắc lẽ thật. Quan điểm như vậy là sai trầm trọng rồi.

Loại người công kích lẫn nhau, dễ đấu khẩu qua lại, thì nhân tính của họ không bình thường. Phương diện thứ nhất là thích nói chuyện đúng sai, phương diện thứ hai là chăm chăm nghiên cứu người và việc, phương diện thứ ba là gì nào? Có phải là không tiếp nhận lẽ thật chút nào không? Họ không thể tiếp nhận dù chỉ một câu đúng đắn, họ cho rằng "Cho dù lời của anh nói có đúng đi nữa, anh cũng phải chừa mặt mũi cho tôi, phải nói năng cho khéo, không được làm tổn thương tôi. Nếu lời anh gay gắt, có thể làm tổn thương thể diện của tôi, thì anh phải nói với tôi một cách kín đáo, không được ở trước đa số mọi người mà làm tôi tổn thương, không chừa mặt mũi cho tôi, không chừa đường cho tôi thoát khỏi cảnh khó xử. Huống gì lời anh nói vốn đã sai, tôi phải trả đòn anh!". Nghiêm trọng hơn nữa, họ còn phản kháng: "Anh nói có đúng đến mấy, tôi cũng không tiếp nhận! Anh nói ai cũng được, chứ nhắm vào tôi thì không được, anh nói đúng đến mấy cũng không được!". Ngay cả khi đọc lời Đức Chúa Trời, nếu họ cảm thấy lời Đức Chúa Trời nhắm vào họ, vạch trần họ, thì họ sẽ chán ghét lời đó, không sẵn lòng nghe, chỉ là đối diện với lời Đức Chúa Trời thì họ không có cách nào tranh luận với Ngài. Nếu có người chỉ thẳng mặt vấn đề của họ, chỉ ra tình trạng của họ, hoặc nói chuyện vô ý dính dáng đến họ chứ không cố ý nhắm vào họ, thì họ đều có thể trả đòn, bắt đầu khơi mào đấu khẩu qua lại. Có phải loại người này không tiếp nhận lẽ thật chút nào hay không? (Thưa, phải.) Đây chính là thực chất nhân tính của loại người này – không tiếp nhận lẽ thật chút nào. Do đó, bất kể họ đấu khẩu qua lại về chuyện gì, đấu khẩu ở đâu, thì nhân tính của loại người này đều rõ ràng dễ thấy. Họ không hiểu lẽ thật, cho dù có nghe giảng đạo và hiểu rồi thì cũng không tiếp nhận lẽ thật, lại còn có thể công kích lẫn nhau, tiếp tục đấu khẩu qua lại, hoặc là thường xuyên thích công kích người khác. Xét từ biểu hiện của họ, thì đây là loại người gì? Trước hết, họ có phải là người yêu thích lẽ thật không? Họ có phải là người hiểu lẽ thật rồi thì có thể thực hành không? (Thưa, không.) Họ phát hiện vấn đề thì có thể tìm kiếm lẽ thật để giải quyết không? (Thưa, không thể.) Khi họ có quan niệm, có thành kiến về người khác, có cách nhìn nhận riêng về ai đó, thì họ có thể chủ động buông bỏ chúng mà tìm kiếm lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Mọi việc này, họ đều không thể. Xét từ cái "không thể" này, thì loại người dễ công kích người khác và đấu khẩu qua lại với người khác chẳng phải là thứ tốt đẹp gì. Xét từ đủ loại biểu hiện của họ, thì họ không yêu thích lẽ thật, cũng không sẵn lòng tìm

kiếm lẽ thật. Trong những chuyện liên quan đến lẽ thật, bất kể có nảy sinh những thiên kiến hay cách nhìn nhận sai lầm nào, họ đều có thể tự cho mình là đúng, chẳng tìm kiếm lẽ thật chút nào, cho dù được thông công lẽ thật thấu tỏ rồi, họ cũng không tiếp nhận, càng không sẵn lòng thực hành. Đồng thời, loại người này còn có một biểu hiện đáng ghét hơn nữa, đó là khi hiểu được một vài câu chữ và đạo lý, thì họ còn có thể lợi dụng những đạo lý to tát mình hiểu được này mà tùy ý công kích, xét đoán và kết tội người khác, thậm chí là kìm kẹp và khống chế người khác. Nếu họ muốn xét đoán và kết tội ngươi mà chưa áp chế được ngươi, thì họ sẽ nghĩ đủ mọi cách để dùng lý luận sáo rỗng mà kìm kẹp ngươi. Nếu ngươi vẫn chưa phục thì họ sẽ dùng những thủ đoạn đê tiện và ác liệt hơn nữa để công kích ngươi, đến khi nào ngươi chịu phục họ mới thôi. Khi ngươi tiêu cực và yếu đuối rồi, hoặc khi ngươi có thể khâm phục họ và chịu bị họ sắp đặt rồi, thì họ mới hài lòng. Do đó, xét từ hành vi và biểu hiện của họ, cũng như xét từ thái độ của họ đối với lẽ thật, thì họ là loại người gì? Thái độ của họ đối với lẽ thật là không tiếp nhận lẽ thật chút nào, vậy nhân tính của họ thì sao? Đa số những người này đều là kẻ ác, nói dè dặt thì 90% bọn họ là kẻ ác. Kẻ ác thì chuyện gì cũng thích nói cho rõ đúng sai, chưa nói rõ thì họ chưa xong chuyện với ngươi, họ luôn có chiều hướng như vậy. Ngoài ra, kẻ ác mà gặp chuyện thì sẽ dây dưa với người và việc, sẽ chăm chăm nghiên cứu người và việc, luôn muốn nói cái lý của mình, luôn muốn khiến mọi người tán thành và ủng hộ họ, nói rằng họ đúng, chứ không được nói gì không hay về họ. Còn nữa, kẻ ác gặp chuyện thì luôn muốn nhân cơ hội mà lung lạc và khống chế người khác. Họ dùng phương thức nào để khống chế người khác? Họ kết tội tất cả mọi người, khiến tất cả mọi người đều cho rằng bản thân mình không ổn, có vấn đề và khiếm khuyết, chứ không được như họ. Như vậy thì họ sẽ vui, sẽ mừng. Họ đánh gục hết những người khác, chỉ còn mình họ đứng vững mà thôi, thì chẳng phải họ khống chế được người khác rồi sao? Khi khống chế người khác, mục đích họ muốn đạt đến chính là kết tội và công kích hết tất cả mọi người, khiến tất cả mọi người đều cho rằng bản thân không ổn, đều tiêu cực và yếu đuối, đều đánh mất đức tin vào lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, đánh mất đức tin vào Đức Chúa Trời và không có con đường để đi, lúc đó họ sẽ vui sướng, sẽ thỏa mãn. Xét từ những phương diện này, thì có phải loại người này chiếm phần lớn trong số kẻ ác không? Ngươi xem loại người nào khi ở giữa tập thể mà luôn thích công kích người khác, không phải công kích trực diện thì cũng là công kích sau lưng, dùng đủ mọi phương thức mà công kích, thì loại người đó chính là kẻ ác. Loại người này chẳng tiếp nhận lẽ thật chút nào, cũng không thông công lẽ thật, họ thường nhân một chuyện nào đó mà khoe mình là người tốt, làm việc gì cũng đều có lý, đều có căn cứ, hành động thì rất đàng hoàng chính trực, họ luôn khoe mình là chính nhân quân tử, là người chính nghĩa và quang minh lỗi lạc. Loại người này chẳng bao giờ làm chứng về lẽ thật hay lời Đức Chúa Trời, họ thích chăm chăm nghiên cứu người và việc, nói lý lẽ riêng của mình, ý định và mục đích của họ là muốn khiến mọi người biết họ là người tốt, là người cái gì cũng hiểu. Trong hội thánh mà xuất hiện loại người thường xuyên công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại này, bất kể là bên chủ động công kích người khác

hay là bên bị công kích, nếu có gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn cho đời sống hội thánh, thì đa số mọi người nên đứng lên cảnh cáo và hạn chế họ. Không nên để cho họ có thời gian mà làm xằng làm bậy, cũng không nên để mặc cho họ vì ân oán cá nhân và nóng giận nhất thời mà nảy sinh hành vi trút tư thù và trả thù, gây ảnh hưởng đến người khác. Đương nhiên, lãnh đạo hội thánh cũng nên không chút thoái thác mà làm cho được trách nhiệm của mình, có thể hạn chế hiệu quả chuyện những người này gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh, bảo vệ đa số mọi người không bị quấy nhiễu. Khi họ công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại, thì lãnh đạo hội thánh phải có thể kịp thời ngăn chặn và hạn chế. Nếu ngăn chặn và hạn chế mà không giải quyết được vấn đề, họ vẫn cứ công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại, gây nhiễu loạn những người khác, vẫn cứ phá hoại đời sống hội thánh, thì phải thanh trừ và khai trừ loại người này. Đây là chức trách của lãnh đạo hội thánh.

Chúng ta đã thông công không ít về các hành vi và biểu hiện của những người công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại. Chúng ta cũng vừa mới mổ xẻ và thông công đơn giản về nhân tính của loại người này, làm vậy giúp các ngươi có thêm sự phân định về loại người này, khi họ nói năng và hành động thì đa số mọi người sẽ có thể hiểu rõ và phân định kịp thời về họ. Các ngươi hiểu rõ và nhận thức về thực chất của loại người này ngày càng thấu triệt, phân định họ ngày càng nhanh hơn, thì loại người này sẽ ngày càng ít gây nên sự nhiễu loạn cho các ngươi. Hầu hết mọi người nên thấy rõ sự nguy hại của loại người công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại này đối với đời sống hội thánh và dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ tuyệt đối không biết phản tỉnh bản thân và dừng việc tranh đấu, nếu không kịp thời xử lý và thanh trừ, thì họ sẽ gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn liên tiếp cho đời sống hội thánh. Vì vậy, việc xử lý và thanh trừ loại người này là một hạng mục công tác quan trọng của lãnh đạo hội thánh, không được lơ là.

Ngày 5 tháng 6 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (16)

Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 4)

Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh

VIII. Lan truyền quan niệm

A. Biểu hiện của lan truyền quan niệm

Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục thông công về chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công – "Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này". Về các loại vấn đề gây gián đoạn và nhiễu loạn xuất hiện trong đời sống hội thánh, tổng cộng chúng ta đã liệt kê ra 11 điều. Lần trước, đã thông công về điều thứ bảy: công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại. Hôm nay, sẽ thông công về điều thứ tám – lan truyền quan niệm. Chuyện lan truyền quan niệm có lúc cũng phát sinh trong đời sống hội thánh. Có vài người không tiếp nhận lẽ thật chút nào, họ toàn tin Đức Chúa Trời theo quan niệm và tưởng tượng, thường hay lan truyền một vài quan niệm để gây nhiễu loạn đời sống hội thánh. Đối với dạng hành vi này, hội thánh phải hạn chế, phải thông qua việc thông công lẽ thật trong đời sống hội thánh mà giải quyết nó. Xét nghĩa đen, thì ai cũng biết lan truyền quan niệm không phải là một dạng hành vi chính đáng hay một điều tích cực, mà là điều tiêu cực, do đó trong đời sống hội thánh, nó nên bị ngăn chặn và hạn chế. Bất kể người lan truyền quan niệm là nhân vật thế nào, bất kể họ có rắp tâm gì, cố ý hay vô ý, chỉ cần họ lan truyền quan niệm thì sẽ gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn, gây nên ảnh hưởng xấu đối với hội thánh, do đó chắc chắn một trăm phần trăm rằng chuyện này phải bị hạn chế. Bất kể xét từ phương diện nào, chuyện lan truyền quan niệm cũng không thể nào có tác dụng tích cực và chính diện đối với việc mưu cầu lẽ thật, mưu cầu nhận thức Đức Chúa Trời và bước vào thực tế lẽ thật của con người. Nó chỉ có thể có tác dụng gây nhiễu loạn và phá hoại mà thôi. Do đó, khi có người lan truyền quan niệm trong đời sống hội thánh, thì bất kể là lãnh đạo hội thánh hay là anh chị em, đều nên có sự phân định về chuyện này, nên có thể kịp thời đứng ra ngăn chặn và hạn chế họ, chứ đừng một mực dung túng cho họ lan truyền quan niệm để mê hoặc và gây nhiễu loạn người khác. Vậy trước hết, chúng ta thông công một chút xem nói những lời

nào là lan truyền quan niệm. Khi đã có sự phân định về những điều này rồi, mọi người sẽ có thể có định nghĩa chính xác về chuyện lan truyền quan niệm là gì, cũng có thể ngăn chặn và hạn chế nó cho chính xác, chứ không bàng quan mặc kệ, thờ ơ như không.

1. Lan truyền quan niệm về Đức Chúa Trời

Lan truyền quan niệm thì có đối tượng để nhắm vào. Trước hết, chúng ta cần xem thử là nó nhắm vào ai, quan niệm nào được lan truyền, hiểu được những điều này rồi thì sẽ biết những lời nào người ta nói, những quan điểm nào người ta lan truyền là thuộc về quan niệm. Biết được những lời nào là quan niệm của con người, những cách làm nào là lan truyền quan niệm, thì người ta càng có thể hạn chế việc lan truyền quan niệm này một cách chuẩn xác hơn và thích đáng hơn. Trước hết và trên hết, việc lan truyền quan niệm nghiêm trọng nhất chính là lan truyền một vài ý nghĩ và hiểu lầm của con người về Đức Chúa Trời, đây là một phân loại lớn trong lan truyền quan niệm. Một vài quan điểm và lời nói không phù hợp với sự thật mà người ta lan truyền về thân phận, thực chất, tâm tính, lời phán, công tác và sự tồn tại của Đức Chúa Trời đều là lan truyền quan niệm. Đây là cách nói chung chung, vậy cụ thể thì có những câu nói nào là lan truyền quan niệm? Lan truyền sự hiểu lầm, xét đoán, lên án, thậm chí là báng bổ Đức Chúa Trời thì đều là lan truyền quan niệm. Nói một cách đơn giản thì lan truyền nhận thức không phù hợp với thực tế về Đức Chúa Trời, lan truyền một vài câu nói và giải thích sai lạc không phù hợp với thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, thì đều là lan truyền quan niệm. Chẳng hạn như, trong đời sống hội thánh, có vài người thường hay bàn tán về thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, họ không có nhận thức thực sự về thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, thường hay hoài nghi và hiểu lầm Đức Chúa Trời trong lòng, không thể thuận phục hoàn cảnh sống và hoàn cảnh thực hiện bổn phận mà Đức Chúa Trời an bài cho họ, v.v.. Sau đó, họ lan truyền sự hiểu lầm của mình về Đức Chúa Trời, lan truyền một vài ý nghĩ của họ về việc không lý giải được Đức Chúa Trời. Tóm lại, những ý nghĩ này không phải là họ đang đứng ở góc độ của một con người thọ tạo mà tiếp nhận và thuận phục sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, thay vào đó, họ nuôi thiên kiến và hiểu lầm, thậm chí là xét đoán và kết tội. Người khác nghe những điều này xong thì nảy sinh sự hiểu lầm và đề phòng Đức Chúa Trời, từ đó mất đi đức tin chân thật nơi Đức Chúa Trời, sự thuận phục thực sự thì càng khỏi cần nói đến.

Có những người cho rằng tin Đức Chúa Trời thì phải được bình an vui vẻ, khi gặp chuyện chỉ cần cầu nguyện Đức Chúa Trời là Ngài sẽ lắng tai nghe, sẽ ban ân điển và ban phúc, cho họ bình an và thuận lợi trong mọi chuyện. Mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời là để cầu ân điển, được phúc lành, hưởng thụ bình an và hạnh phúc. Bởi vì có quan điểm như vậy, nên họ mới có thể từ bỏ gia đình hoặc vứt bỏ công việc để dâng mình cho Đức Chúa Trời, lại còn có thể chịu khổ và trả giá. Họ cho rằng chỉ cần họ vứt bỏ, dâng mình, có thể chịu khổ chịu khó, biểu hiện đặc biệt tốt, thì sẽ có thể được Đức Chúa Trời ban phúc và ưu ái, dù gặp khó khăn gì cũng chỉ cần cầu nguyện là Đức Chúa

Trời sẽ giải quyết cho họ và chuyện gì cũng mở đường cho họ. Đây là quan điểm của đa số mọi người khi tin Đức Chúa Trời. Người ta còn cảm thấy quan điểm này chính đáng và đúng đắn, việc rất nhiều người tin Đức Chúa Trời nhiều năm mà không chùn bước, có quan hệ trực tiếp với quan điểm này. Họ cảm thấy: "Mình đã dâng mình cho Đức Chúa Trời đến vậy, biểu hiện cũng tốt như vậy, không hề làm chút việc ác nào, chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ ban phúc cho mình. Bởi vì trong mọi việc mình làm, mình đều chịu khổ rất nhiều, đều trả giá rất lớn, đều chiếu theo lời và yêu cầu của Đức Chúa Trời mà làm, không hề phạm bất kỳ sai lầm nào, thì Đức Chúa Trời đương nhiên phải ban phúc cho mình, cho mình được thuận lợi trong mọi chuyện, trong lòng thường xuyên bình an vui vẻ và được hưởng thụ sự hiện diện của Đức Chúa Trời bên mình". Đây chẳng phải là quan niệm và tưởng tượng của con người sao? Xét từ góc độ của con người, thì con người được hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời, cũng đạt được ích lợi rồi, nên họ cảm thấy chịu chút khổ cũng là chuyện nên có, có thể đổi lấy phúc lành của Đức Chúa Trời thì cũng đáng giá. Đây là tâm lý làm giao dịch với Đức Chúa Trời. Nhưng xét từ góc độ của lẽ thật và Đức Chúa Trời, thì cách nghĩ đó căn bản không phù hợp với nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, cũng không phù hợp với tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu con người, đây hoàn toàn là cách nghĩ mơ mộng hão huyền của con người, đơn thuần là quan niệm và tưởng tượng của con người về việc tin Đức Chúa Trời. Trong chuyện này, bất kể có sự giao dịch hay đòi hỏi, hay là có những quan niệm và tưởng tượng của con người, dù nói thế nào đi nữa thì nó cũng không phù hợp với yêu cầu của Đức Chúa Trời, cũng không với tới được tiêu chuẩn và nguyên tắc của Đức Chúa Trời khi ban phúc cho con người. Nhất là dạng tư tưởng và quan điểm giao dịch này còn xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời, thế mà người ta chẳng nhận ra. Khi việc làm của Đức Chúa Trời và quan niệm của con người không tương hợp với nhau, thì trong lòng con người rất nhanh nảy sinh sự oán trách và hiểu lầm Đức Chúa Trời, lại còn cảm thấy oan ức, sau đó thì nói lý lẽ với Đức Chúa Trời, thậm chí là xét đoán và lên án Đức Chúa Trời. Bất kể người ta nảy sinh ra những quan niệm và hiểu lầm nào, tóm lại từ góc độ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ làm bất kỳ việc gì hoặc đối đãi với bất kỳ người nào theo quan niệm và ý nguyện của con người. Đức Chúa Trời chỉ chiếu theo phương thức của Ngài và dựa trên thực chất tâm tính của Ngài mà làm những chuyện bản thân Ngài muốn làm. Đức Chúa Trời đối đãi với bất kỳ người nào cũng đều có nguyên tắc, mỗi một chuyện Ngài làm trên mỗi một người đều không dựa trên quan niệm, tưởng tượng và ý thích của con người – trong công tác của Đức Chúa Trời, đây là chỗ không hợp với quan niệm của con người nhất. Khi Đức Chúa Trời sắp đặt một hoàn cảnh hoàn toàn không phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người, thì trong lòng người sẽ nảy sinh quan niệm về Đức Chúa Trời, sẽ xét đoán, lên án, thậm chí là phủ nhận Đức Chúa Trời, vậy lúc đó Đức Chúa Trời có thể thỏa mãn nhu cầu của người ta không? Tuyệt đối không thể, Đức Chúa Trời không bao giờ chiếu theo quan niệm của con người mà thay đổi phương thức công tác và ý nguyện của Ngài. Vậy lúc đó, ai cần thay đổi? Là con người, con người cần buông

bỏ quan niệm, tiếp nhận và thuận phục hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời sắp đặt, cần thể nghiệm và trải nghiệm hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời sắp đặt, tìm kiếm lẽ thật để giải quyết quan niệm của mình, chứ đừng dùng quan niệm mà đánh giá xem việc Đức Chúa Trời làm có đúng đắn hay không. Khi giữ chặt quan niệm không buông, thì người ta sẽ nảy sinh sự chống đối với Đức Chúa Trời, đây là chuyện rất tự nhiên. Căn nguyên của sự chống đối nằm ở đâu? Chính là vì những thứ mà người ta thường có trong lòng thực sự đến từ quan niệm và tưởng tượng của con người, chứ không phải là lẽ thật. Do đó, khi gặp công tác nào của Đức Chúa Trời không hợp với quan niệm của con người, thì người ta sẽ có thể chống đối và xét đoán Đức Chúa Trời. Điều này chứng thực rằng người ta căn bản không có tấm lòng thuận phục Đức Chúa Trời, tâm tính bại hoại của họ còn lâu mới được làm tinh sạch, cơ bản họ vẫn sống theo tâm tính bại hoại, như vậy thì còn cách quá xa việc được cứu rỗi.

Khi trong lòng người nảy sinh quan niệm về Đức Chúa Trời và sự chống đối với Đức Chúa Trời, thì những người có chút lương tâm sẽ miễn cưỡng tiếp nhận việc Đức Chúa Trời làm, sẽ cố hòa nhập vào hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời sắp đặt và tiếp nhận sự tể trị của Đức Chúa Trời trên con người. Người ta có thể buông bỏ được bao nhiêu quan niệm, buông bỏ đến mức độ nào, một mặt là dựa vào tố chất của người ta, mặt khác là dựa vào việc người ta có tiếp nhận lẽ thật hay không, có phải là người yêu thích lẽ thật hay không. Có một số người nhờ vào việc đọc lời Đức Chúa Trời, tìm kiếm, thông công và suy ngẫm, mà tích cực và chủ động đối diện với hoàn cảnh Đức Chúa Trời sắp đặt, dần dà có được vài nhận thức về sự tể trị của Đức Chúa Trời trên mọi sự, nhờ đó sự thuận phục và đức tin của họ cũng tăng lên. Lại có một số người, cho dù rơi vào hoàn cảnh như thế nào cũng chẳng tìm kiếm lẽ thật, thay vào đó họ dựa vào quan niệm và tưởng tượng, dựa vào việc chuyện đó có lợi cho mình hay không, mà đánh giá mọi hoàn cảnh Đức Chúa Trời sắp đặt. Họ luôn suy xét vấn đề xoay quanh lợi ích của bản thân, luôn quan tâm xem mình có thể có được lợi ích lớn thế nào, mình có thể đạt được bao nhiêu lợi ích về vật chất, tiền bạc và sự hưởng thụ xác thịt. Họ luôn dựa vào những thứ này để đưa ra lựa chọn, để tiếp cận hết thảy mọi sự Đức Chúa Trời an bài. Cuối cùng, sau khi nghĩ tới nghĩ lui, họ không chọn thuận phục hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời sắp đặt, thay vào đó họ tránh né và trốn chạy hoàn cảnh đó. Chính vì sự chống đối, cự tuyệt và tránh né của mình mà người ta rời xa lời Đức Chúa Trời, đánh mất trải nghiệm sự sống, chịu tổn hại, tâm linh thì bị thống khổ và giày vò. Người ta càng phản kháng hoàn cảnh như vậy thì nỗi khổ họ chịu càng nhiều và càng lớn hơn. Khi nảy sinh ra cục diện như vậy, một chút đức tin trong lòng người cuối cùng cũng bị đập tan, mà vào lúc này, những quan niệm chiếm vị thế chủ đạo trong lòng họ đều nhất loạt tuôn ra hết: “Mình dâng mình cho đức chúa trời đã lâu, không ngờ đức chúa trời lại đối đãi với mình như vậy, đức chúa trời không công bằng, không yêu thương con người! Đức chúa trời nói ai chân thành dâng mình cho ngài thì ngài chắc chắn sẽ ban phúc dồi dào. Mình cũng chân thành dâng mình cho đức chúa trời, cũng từ bỏ gia đình và sự nghiệp, chịu khổ chịu khó, vậy tại sao đức chúa trời không ban phúc dồi dào cho mình? Phúc lành của đức

chúa trời ở đâu rồi? Sao mình chẳng thể nghiệm được, chẳng nhìn thấy được? Tại sao đức chúa trời lại bất công với người ta? Tại sao đức chúa trời không giữ lời? Ai cũng nói đức chúa trời thành tín, nhưng tại sao mình chẳng cảm nhận được? Chuyện khác thì không nói, nhưng trong hoàn cảnh lần này, mình chẳng cảm nhận được đức chúa trời thành tín gì cả!". Vì có quan niệm, nên người ta dễ dàng bị quan niệm của chính mình đánh lừa và dắt mũi. Ngay cả khi Đức Chúa Trời sắp đặt một vài hoàn cảnh để người ta biến đổi tâm tính và tiến bộ về sự sống, thì người ta cũng không dễ tiếp nhận, lại còn có thể hiểu lầm Đức Chúa Trời. Họ cho rằng đây không phải là phúc lành của Đức Chúa Trời, cho rằng Đức Chúa Trời không thích họ. Họ cho rằng mình đã chân thành dâng mình cho Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Trời chẳng thực hiện lời hứa của Ngài. Những người không mưu cầu lẽ thật này chỉ cần gặp một sự thử luyện trong hoàn cảnh nhỏ là đã dễ dàng bị tỏ lộ rồi. Khi bị tỏ lộ, họ mới nói ra lời mà họ muốn nói nhất: "Đức chúa trời không công chính, không phải là đức chúa trời thành tín, lời của ngài hiếm khi được thực hiện. Đức chúa trời phán: 'Đức Chúa Trời đã phán thì sẽ giữ lời, lời đã giữ thì sẽ được hoàn thành, đã hoàn thành thì sẽ tồn tại mãi'. Lời này ứng nghiệm ở đâu chứ? Sao tôi chẳng thấy, chẳng thể nghiệm được? Xem người này người nọ đi, từ khi tin đức chúa trời, họ đâu có từ bỏ và dâng mình bằng tôi, cũng không dâng hiến bằng tôi, thế mà con cái họ đều vào đại học danh tiếng, chồng cũng được thăng chức, việc làm ăn ngày càng lớn, mùa vụ cũng có sản lượng cao hơn người khác. Còn tôi thì được gì chứ? Tôi sẽ không bao giờ tin đức chúa trời nữa!". Đây đích thị là lời thật lòng của họ, là phương châm của họ. Họ tràn đầy những quan niệm này, tràn đầy những tư tưởng và quan điểm vô lý này, tràn đầy những lợi ích và việc giao dịch này, họ lý giải, lĩnh hội và tiếp cận công tác của Đức Chúa Trời cùng ý định thiết tha của Đức Chúa Trời như vậy đấy. Do đó, trong những hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời thiết tha vất vả sắp đặt hết lần này đến lần khác, họ năm lần bảy lượt dùng quan niệm mà đánh giá Đức Chúa Trời, hiểu lầm Đức Chúa Trời, năm lần bảy lượt thất bại và vấp ngã, đồng thời còn không ngừng cố xác thực quan niệm của mình là đúng. Khi họ cho rằng những quan niệm này của họ vững rồi, đã đủ để làm chứng cứ cho họ tùy ý đánh giá, xét đoán và lên án Đức Chúa Trời, thì họ sẽ muốn lan truyền quan niệm, bởi vì trong lòng họ đã đầy quan niệm về Đức Chúa Trời rồi. Trong những quan niệm này lẫn tạp những gì? Lẫn tạp sự oán trách, bất mãn và oan ức. Khi tràn đầy những thứ này, họ sẽ tìm cơ hội để phát tiết, sẽ muốn tìm một nhóm người có thể nghe họ kể "oan tình" mà phát tiết những thứ này, để nói về những thứ gọi là đãi ngộ bất công mà họ đã "gặp phải". Cứ như vậy, trong đời sống hội thánh sẽ xuất hiện các quan niệm do những người này lan truyền, các quan niệm này do đó mà ra. Những người này trong lòng tràn đầy oan ức, không phục, bất mãn, tràn đầy sự hiểu lầm và oán trách Đức Chúa Trời, thậm chí là xét đoán và lên án Đức Chúa Trời, cuối cùng dẫn đến tràn đầy sự báng bổ đối với Đức Chúa Trời. Họ sợ mình sẽ không đạt được phúc lành, nhưng lại không cam tâm rời đi, nên họ muốn lan truyền giữa mọi người những hiểu lầm và bất mãn của họ đối với Đức Chúa Trời, càng muốn lan truyền những sự xét đoán, lên án và báng bổ của họ đối với Đức Chúa Trời

hơn nữa. Họ báng bổ chuyện gì? Họ báng bổ rằng Đức Chúa Trời bất công với họ, báng bổ rằng Đức Chúa Trời không đáp trả tương xứng với mọi việc họ đã làm. Họ xét đoán rằng, họ dâng hiến và hy sinh mà Đức Chúa Trời chẳng ban cho họ ân điển hay phúc lành dồi dào, từ nơi Đức Chúa Trời, họ chẳng đạt được những thứ xác thịt họ cần như vật chất, tiền bạc, v.v. mà họ hy vọng có được, thế là trong lòng họ tràn đầy oán trách và ấm ức. Mục đích họ lan truyền quan niệm, một mặt là vì muốn phát tiết và trả thù để nhờ đó mà trong lòng được cân bằng, mặt khác là vì muốn kích động thêm nhiều người nảy sinh sự hiểu lầm và quan niệm về Đức Chúa Trời, để từ đó cùng họ đề phòng Đức Chúa Trời. Nếu có thêm càng nhiều người nói: “Chúng tôi sẽ không bao giờ tin đức chúa trời nữa”, thì trong lòng họ sẽ thấy được thỏa mãn. Đây là mục đích cũng như căn nguyên đằng sau việc họ lan truyền quan niệm.

Phương châm của loại người lan truyền quan niệm là gì? Lời hay ho mà họ thường nói là gì? Chính là sau khi đã trải qua vài chuyện và không đạt được lợi ích mình muốn, thì họ không ngừng tự bảo mình rằng: “Tôi sẽ không bao giờ tin đức chúa trời nữa!”. Nói câu đó xong, họ cảm thấy vẫn chưa giải được hận, vẫn chưa đạt được mục đích, thế là đến lúc nhóm họp, bất kể người khác thông công nội dung gì, họ cũng nghe không lọt, còn muốn nói ra câu đó lần nữa, nói vài lần, thậm chí là hơn chục lần. “Tôi sẽ không bao giờ tin đức chúa trời nữa”, lời này khá là có hàm nghĩa phải không? Trong lời đó có cả câu chuyện. Cái “tin” của họ là gì? Trước đây họ tin Đức Chúa Trời sao? Trước đây, đức tin của họ là chân thực sao? Trong đó có sự thuận phục mà một loài thọ tạo nên có không? (Thưa, không có.) Một chút cũng không có. Họ tràn đầy quan niệm và tưởng tượng về Đức Chúa Trời, quan trọng hơn nữa là họ đầy đòi hỏi và yêu cầu đối với Đức Chúa Trời, chứ chẳng hề thuận phục. Cái “tin” này của họ có ý nghĩa gì? Nghĩa là “Tôi tin đức chúa trời tể trị trời đất vạn vật, tôi tin đức chúa trời có thể che chở tôi khỏi bị người ta ức hiếp, tôi tin đức chúa trời có thể cho xác thịt tôi được hưởng an nhàn, sống tốt, sống giàu sang, mọi chuyện đều được bình an và như ý, tôi tin đức chúa trời có thể cho tôi vào thiên quốc và được phúc lớn, được gấp trăm lần ở đời này và sự sống đời đời ở đời sau!”. Đây mà là tin sao? Trong cái “tin” này chẳng có chút thuận phục nào, cũng chẳng có một điều nào phù hợp với yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, cái “tin” này của họ đơn thuần phát xuất từ góc độ được lợi của con người mà thôi. Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật và công tác trên con người, có khi nào Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ cho người ta sống cuộc sống hạnh phúc, sống cuộc sống đứng trên thiên hạ, suôn sẻ, phát đạt và tiền đồ vô hạn không? (Thưa, Ngài chưa từng nói vậy.) Vậy tại sao họ lại xem cái “tin” của mình đáng quý trọng đến vậy? Lại còn nói sẽ không bao giờ tin Đức Chúa Trời nữa, đức tin của họ đáng giá vậy sao? Nó được Đức Chúa Trời chấp thuận sao? Họ chẳng có chút thực tế lẽ thật nào, chẳng thuận phục Đức Chúa Trời chút nào, chỉ muốn từ nơi Đức Chúa Trời mà đạt được phúc, được lợi, được điều tốt đẹp, lại còn nói như vậy là tin Đức Chúa Trời. Nói kiểu đó chẳng phải là báng bổ Đức Chúa Trời sao? Loại người này tràn đầy quan niệm, bị ý định được phúc chiếm hữu mất rồi, họ chẳng hề trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, cũng chẳng thực hành lời Đức Chúa

Trời. Mục tiêu và xuất phát điểm trong mọi việc họ làm hoàn toàn là vì lợi ích xác thịt của bản thân. Họ tự cảm thấy mình tốt lành lắm, còn xem cái thứ gọi là đức tin của mình đặc biệt trân quý. Đức tin của ngươi vào Đức Chúa Trời trân quý đến vậy, cao thượng đến vậy, thế thì tại sao khi Đức Chúa Trời sắp đặt một vài hoàn cảnh nho nhỏ cho ngươi mà ngươi đều không thể từ trong đó mà hiểu được lẽ thật, không thể đứng vững làm chứng? Đây là chuyện gì vậy? Khi Đức Chúa Trời nghiệm chứng đức tin của ngươi, ngươi đáp trả Ngài bằng cái gì? Chẳng lẽ những thứ hiểu lầm, oán trách và chống đối mà ngươi đáp trả Đức Chúa Trời là thứ mà Ngài cần sao? Chúng phù hợp lẽ thật sao? Quá hiển nhiên là không. Do đó, việc những người này ở trong hội thánh có thể công khai lan truyền quan niệm đã chứng thực một chuyện: đó là họ không nhận thức Đức Chúa Trời, càng không tin Đức Chúa Trời tể trị hết thảy, đức chúa trời mà họ tin căn bản không tồn tại. Khi loại người này công khai lan truyền quan niệm để mê hoặc và lôi kéo thêm nhiều người cùng họ đứng lên chống đối, lên án và báng bổ Đức Chúa Trời, thì họ đang vô thức công khai tuyên bố rằng họ sẽ không còn là người đi theo Đức Chúa Trời, không còn là tín đồ của Đức Chúa Trời, cũng không còn là loài thọ tạo dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa nữa. Quan niệm mà họ lan truyền không phải là một ý nghĩ hoặc lời lẽ đơn giản, thay vào đó, họ đang tạo ra một sự ngăn cách không có cách nào nối liền giữa họ và Đức Chúa Trời, vì họ xác quyết rằng dùng quan niệm và tưởng tượng của con người mà đối đãi với Đức Chúa Trời, xử lý mối quan hệ với Đức Chúa Trời và tiếp cận mọi lời Đức Chúa Trời phán là điều đúng đắn và cách thực hành nên có. Khi loại người này công khai lan truyền quan niệm trong đời sống hội thánh, thì họ có nên bị hạn chế không? Hay là vì vóc giạc họ còn nhỏ, nền tảng còn nông cạn, nên cứ để họ tự do bày tỏ quan điểm của mình, cho họ đủ không gian và thời gian để họ hối cải? Làm sao mới thích hợp? (Thưa, phải ngăn chặn và hạn chế thì mới thích hợp.) Tại sao ngăn chặn và hạn chế họ là thích hợp? Có vài người nói: “Nếu hạn chế họ, không cho họ tùy ý nói chuyện, rồi họ không tin nữa, không đến nhóm họp nữa, vậy chẳng phải là làm hại người ta rồi sao? Vậy thì đáng tiếc lắm! Chẳng phải Đức Chúa Trời mong cho vạn người được cứu, không muốn một người nào trầm luân sao? Mất một con chiên, Ngài cũng phải đi tìm về, con chiên khó khăn lắm mới đưa được về được, sao Ngài lại có thể để mất thêm lần nữa chứ?”. Nói vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Tại sao lại không đúng? (Thưa, bởi vì loại người này không chân thành tin Đức Chúa Trời, họ tin Đức Chúa Trời chỉ vì muốn được phúc, trong đức tin của họ có uế tạp.) Ai tin Đức Chúa Trời mà không có một chút uế tạp chứ? Ngươi không có sao? Đây là lý do sao? Ngươi xem lời mà loại người này nói đi “Tôi sẽ không bao giờ tin đức chúa trời nữa”, đây là lời gì vậy? Có khác gì lời báng bổ Đức Chúa Trời của người ngoại đạo, của ma quỷ và Sa-tan không? (Thưa, không khác gì cả.) Ngụ ý của lời này là gì? “Tôi không còn đức tin vào đức chúa trời nữa. Trước đây, tôi một lòng một dạ tin và đi theo đức chúa trời như thế, mà kết quả là đức chúa trời chẳng ban phúc cho tôi, còn sắp đặt hoàn cảnh như vậy cho tôi, khiến tôi xấu hổ và vấp ngã. Lời nói và việc làm của đức chúa trời chẳng khớp nhau gì cả, nên tôi chẳng dám tin đức chúa trời nữa! Trước đây tôi quá ngu ngốc

rồi, tôi đã vì đức chúa trời mà từ bỏ, dâng mình và chịu khổ đến vậy, thế mà khi tôi bị con rồng lớn sắc đỏ truy bắt và bách hại lại chẳng thấy đức chúa trời bảo vệ gì. Nhà tôi làm ăn cũng chẳng tốt hơn người khác, tôi kiếm tiền cũng chẳng nhiều hơn người khác, bố mẹ tôi vẫn bị bệnh như cũ. Tôi tin đức chúa trời nhiều năm mà chẳng đạt được gì. Chẳng phải đức chúa trời phán rằng ngài sẽ ban phúc lành dồi dào cho người ta sao? Đức chúa trời ban cho tôi phúc lành gì chứ? Lời đức chúa trời cũng chẳng ứng nghiệm gì, nên tôi sẽ không bao giờ tin đức chúa trời nữa!". Trong câu "Tôi sẽ không bao giờ tin đức chúa trời nữa" này ẩn chứa rất nhiều thứ, trong đó toàn là sự oán trách, bất mãn và hiểu lầm đối với Đức Chúa Trời. Tóm lại, khi họ chịu khổ và dâng mình theo kiểu mơ ước hão huyền, để rồi Đức Chúa Trời không chiếu theo yêu cầu của họ mà ban phúc lành cho họ, không chiếu theo quan niệm và tưởng tượng của họ mà trả công hay ban thưởng cho họ, thì họ liền nuôi lòng bất mãn, tràn đầy oán trách với Đức Chúa Trời, chính trong tình huống như vậy mà họ nói ra lời này. Lời này đâu phải được thốt ra mà không có căn cứ, vào lúc lời này được nói ra thì họ đã có nhiều hành vi và biểu hiện rồi, đã bị tỏ lộ rồi. Mối quan hệ giữa người như vậy với Đức Chúa Trời có vấn đề gì? Vấn đề lớn nhất trong mối quan hệ giữa họ và Đức Chúa Trời là gì? Chính là họ căn bản không xem mình là loài thọ tạo, căn bản không xem Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa mà thờ phượng. Từ khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời, họ đã xem Đức Chúa Trời là cây sinh tiền, là chậu châu báu, họ xem Đức Chúa Trời là Bồ tát cứu khổ cứu nạn, lại còn xem bản thân là người thờ vị Bồ tát này, thần tượng này. Họ tưởng rằng tin Đức Chúa Trời cũng giống như tin Phật, chỉ cần có thể ăn chay niệm Phật, thường xuyên thắp hương, khấu đầu thì có thể đạt được những thứ mình muốn. Do đó, mọi câu chuyện nảy sinh sau khi họ tin Đức Chúa Trời đều phát sinh trong quan niệm và tưởng tượng của họ. Ở đây không hề có chút biểu hiện nào của loài thọ tạo tiếp nhận lẽ thật từ Đấng Tạo Hóa, cũng không hề có sự thuận phục mà loài thọ tạo nên có đối với Đấng Tạo Hóa, mà chỉ có không ngừng đòi hỏi, không ngừng tính kế, một mực yêu cầu, cuối cùng dẫn đến sự rạn nứt trong mối quan hệ giữa họ và Đức Chúa Trời. Quan hệ như thế là quan hệ giao dịch, vĩnh viễn không đứng vững được, và sớm muộn gì cũng bị tỏ lộ. Người như thế cho dù cũng sống đời sống hội thánh, không lan truyền quan niệm, thỉnh thoảng cũng thông công về việc Đức Chúa Trời dẫn dắt họ thế nào, ban phúc cho họ ra sao, họ được hưởng thụ những gì, v.v., nhưng đa số những lời họ nói đều là về việc họ đã đạt được ân điển, sự hưởng thụ và lợi ích xác thịt từ Đức Chúa Trời, chúng căn bản chẳng liên quan gì đến lẽ thật hay việc thuận phục Đức Chúa Trời, căn bản không có thực tế lẽ thật gì. Lúc hoàn cảnh thuận lợi thì họ biểu hiện đức tin và lòng yêu kính đối với Đức Chúa Trời, biểu hiện lòng bao dung và nhẫn nại với người khác, tất cả là để đạt được một mục đích – đó là đạt được hết mọi phúc lành của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời lấy đi ân điển, phúc lợi và đãi ngộ vật chất mà họ đang hưởng thụ, thì quan niệm của họ liền bị tỏ lộ. Ngay khi những người hám lợi đen lòng, xem lợi ích là tối cao này không đạt được thứ họ muốn, thì họ sẽ thẹn quá hóa giận, bắt đầu lan truyền quan niệm để phát tiết sự bất mãn với Đức Chúa Trời, đồng thời còn muốn lôi kéo thêm nhiều

người đồng tình với họ, tiếp nhận những quan niệm này của họ về Đức Chúa Trời. Vậy đối với loại người này, có phải nên ngăn chặn và hạn chế hay không? (Thưa, phải.) Những chủ đề, tư tưởng và quan điểm mà họ thông công đều không phải là sự lĩnh hội thuần khiết về lẽ thật, không phải để khiến người khác có thể thuận phục Đức Chúa Trời và có đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời. Thay vào đó, chúng khiến người khác rời xa Đức Chúa Trời, hiểu lầm, đề phòng, thậm chí là vứt bỏ Đức Chúa Trời, khiến người khác nghe xong những quan niệm họ lan truyền thì cũng giống như họ, trong lòng thầm cảnh cáo bản thân rằng: "Tôi sẽ không bao giờ tin đức chúa trời nữa". Đây chính là sự nhiễu loạn mà việc lan truyền quan niệm của loại người này gây ra cho người khác.

2. Lan truyền quan niệm về lời và công tác của Đức Chúa Trời

Những người lan truyền quan niệm này dùng quan niệm của bản thân mà đánh giá lời và công tác của Đức Chúa Trời, còn đánh giá thực chất và tâm tính của Đức Chúa Trời. Họ ở trong quan niệm của mình mà tin và nhìn nhận Đức Chúa Trời, ở trong quan niệm mà quan sát và nghiên cứu mỗi một lời Đức Chúa Trời phán, mỗi một công tác Đức Chúa Trời làm và mỗi một hoàn cảnh Đức Chúa Trời sắp đặt. Khi việc Đức Chúa Trời làm tương hợp với quan niệm của họ, thì họ lớn tiếng ca ngợi Đức Chúa Trời, nói rằng Đức Chúa Trời công chính, thành tín và thánh khiết; còn khi việc Đức Chúa Trời làm không phù hợp với quan niệm của họ, khi lợi ích của họ bị tổn thất nghiêm trọng và họ chịu thống khổ cực lớn, thì họ sẽ đứng ra phủ nhận mọi lời Đức Chúa Trời phán và mọi việc Đức Chúa Trời làm, thậm chí còn lan truyền quan niệm, kích động thêm nhiều người hiểu lầm và đề phòng Đức Chúa Trời. Họ nói: "Đừng có dễ dàng tin lời đức chúa trời, cũng đừng dễ dàng thực hành lời đức chúa trời, nếu không đến lúc chịu thiệt thòi, bị tổn thất, thì chẳng có ai chịu trách nhiệm đâu", v.v.. Chẳng hạn như, Đức Chúa Trời phán: "Những ai chân thành dâng mình cho Ta, Ta chắc chắn sẽ ban phúc dồi dào", lời này có phải là lẽ thật không? Lời này trăm phần trăm là lẽ thật, trong đó không có huyết khí, không có lừa dối, không phải là lời nói dối, cũng không phải nói chuyện trên trời, càng không phải là một dạng lý luận thuộc linh, mà là lẽ thật. Thực chất của lẽ thật này là gì? Chính là ngươi dâng mình thì phải chân thành. "Chân thành" này nghĩa là gì? Là cam tâm tình nguyện, không có uế tạp, không phải vì tiền, không phải vì danh, càng không phải vì ý định, dục vọng và mục đích của mình, ngươi dâng mình không phải vì bị ép buộc, không phải vì bị người khác xúi giục, cũng không phải vì bị người khác dỗ dành, lôi kéo mới làm, mà là tự phát, là cam tâm tình nguyện, là phát xuất từ lương tâm và lý trí, đây gọi là chân thành. Xét từ ý nguyện dâng mình, thì chân thành chính là như vậy. Vậy xét từ hành động dâng mình thực tế, thì biểu hiện của chân thành là gì? Chính là không có giả tạo, lừa dối, không dùng mánh lới để trốn việc, không qua loa chiếu lệ, nhưng có thể toàn tâm toàn ý, làm hết sức có thể, v.v., chi tiết trong chuyện này quá nhiều! Tóm lại, trong sự chân thành bao hàm nguyên tắc lẽ thật. Yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người đều có tiêu chuẩn, có nguyên tắc cả. Có những người nói: "Khi tôi tin Đức Chúa Trời, nếu chân thành dâng hiến, đem chút tiền tiết kiệm của tôi mà dâng

hiến hết, thì có thể đạt được nhiều hơn hay không? Nếu có thể đạt được nhiều hơn, thì tôi dâng hiến hết cũng đáng!". Dâng hiến rồi thì không thấy Đức Chúa Trời ban phúc, họ mới ngẫm nghĩ: "Có lẽ mình dâng hiến chưa đủ, phải dâng thêm chút nữa, mình phải ra đi loan truyền phúc âm mới được". Khi gặp khó khăn trong lúc rao truyền phúc âm thì họ cầu nguyện, có những lúc không có ăn, mất giấc ngủ, họ vẫn tiếp tục cầu nguyện. Họ nghĩ bụng: "Đức Chúa Trời phán rằng những ai chân thành dâng mình cho Ngài, thì chắc chắn Ngài sẽ ban phúc dồi dào. Tấm lòng thành của mình có lẽ vẫn chưa đủ, nên mình phải tiếp tục cầu nguyện". Nhờ cầu nguyện mà họ có được đức tin, không ngại chịu khổ, rao truyền phúc âm cũng thực sự có được chút thành quả, thế là họ cảm thấy: "Giờ mình có được chút lòng thành rồi, nhanh về nhà xem cuộc sống trong nhà có cải thiện gì không, bệnh tình của con mình đã đỡ chưa, việc làm ăn trong nhà có thuận lợi không – xem mình có được Đức Chúa Trời ban phúc không". Đây có phải là chân thành dâng mình cho Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Đây là gì? (Thưa, là giao dịch.) Đây là đang giao dịch với Đức Chúa Trời. Họ dùng cách của mình, dùng cái mà họ hiểu là "lòng thành" trong quan niệm của mình để làm việc họ muốn làm, hầu từ đó đạt được điều họ muốn. Họ không ngừng dùng cái mà họ hiểu là "lòng thành" để xác thực lời này của Đức Chúa Trời, không ngừng thăm dò xem rốt cuộc Đức Chúa Trời muốn làm như thế nào, xem Ngài làm gì và không làm gì. Họ không ngừng suy đoán xem Đức Chúa Trời sẽ ban phúc cho họ hay không, có ý ban phúc dồi dào cho họ không? Họ không ngừng tính toán xem mình đã dâng hiến cái gì, nên đạt được bao nhiêu, Đức Chúa Trời đã ban cho họ chưa, lời Đức Chúa Trời đã thành hiện thực chưa. Họ không ngừng tìm kiếm căn cứ sự thật để kiểm tra lời Đức Chúa Trời. Trong khi đang dâng mình cho Đức Chúa Trời, họ luôn muốn xác thực lời này của Đức Chúa Trời có chân thực không, mục đích của họ chính là xem thử họ dâng mình cho Đức Chúa Trời thì có thể được Đức Chúa Trời ban phúc hay không. Họ đang không ngừng thử thách Đức Chúa Trời, luôn muốn thấy được phúc lành của Đức Chúa Trời nơi mình để xác minh lời Đức Chúa Trời. Khi phát hiện ra lời Đức Chúa Trời không dễ được thực hiện như họ tưởng tượng và rất khó để họ xác minh lời Đức Chúa Trời là thật hay giả, thì quan niệm của họ về Đức Chúa Trời càng thêm nghiêm trọng, đồng thời trong lòng họ bắt đầu quả quyết rằng mỗi một lời Đức Chúa Trời phán chưa chắc là lẽ thật. Có thứ này ẩn tàng trong lòng, họ bắt đầu hoài nghi và chất vấn Đức Chúa Trời, thường nảy sinh quan niệm về Đức Chúa Trời. Những người trong lòng tràn đầy quan niệm này mà tiếp xúc với các anh chị em khi sống đời sống hội thánh, thì sẽ thỉnh thoảng bộc lộ một vài quan niệm về Đức Chúa Trời. Họ nảy sinh quan niệm về lời Đức Chúa Trời, đồng thời cũng dùng quan niệm mà đánh giá công tác Đức Chúa Trời làm. Khi công tác của Đức Chúa Trời luôn không phù hợp với quan niệm của họ, hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của họ, thì họ liền muốn lan truyền quan niệm, phát tiết sự bất mãn với Đức Chúa Trời. Chẳng hạn như, Đức Chúa Trời phán rằng công tác của Đức Chúa Trời đã đến hồi kết, con người nên vứt bỏ hết thảy mà đi theo Ngài, dâng mình cho Ngài, phối hợp với công tác của Ngài, không nên mưu cầu tiền đồ trong thế gian và gia đình hòa thuận, v.v. nữa.

Sau khi phán những lời này, Đức Chúa Trời đã làm rất nhiều công tác, ba năm, năm năm, bảy năm, tám năm đã trôi qua, có những người thấy công tác của Đức Chúa Trời vẫn đang được tiến hành ổn định, không có dấu hiệu nào cho thấy công tác của Đức Chúa Trời sắp kết thúc, cũng không có dấu hiệu nào cho thấy đại họa sắp giáng xuống và người tin Đức Chúa Trời đều vào nơi lánh nạn. Những người dùng quan niệm mà đánh giá công tác của Đức Chúa Trời này chỉ mong sao công tác của Đức Chúa Trời nhanh chóng kết thúc, để cho những người tin Đức Chúa Trời có thể cùng Ngài hưởng phúc lành tốt đẹp, nhưng Đức Chúa Trời không làm như vậy, Ngài không chiếu theo quan niệm và tưởng tượng của con người mà hoàn thành chuyện này. Thế là những người chờ không nổi này không ngồi yên được nữa, họ liền có ý nghĩ rằng: "Không phải công tác của đức chúa trời đã sắp đến hồi kết rồi sao? Không phải sắp kết thúc rồi sao? Không phải đã nói là đại họa chẳng mấy chốc sẽ giáng xuống à? Tại sao nhà đức chúa trời còn phải làm nhiều công tác như vậy? Rốt cuộc thì lúc nào công tác của đức chúa trời mới kết thúc đây? Lúc nào mới xong?". Những người này chẳng hề hứng thú gì với lẽ thật và yêu cầu của Đức Chúa Trời, cũng chẳng có hứng thú với việc thực hành lẽ thật, thuận phục Đức Chúa Trời, thoát khỏi quyền thế của Sa-tan và đạt đến được cứu rỗi. Họ chỉ đặc biệt hứng thú với những chuyện như khi nào thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ kết thúc, kết cục của họ sẽ là sống hay chết, khi nào họ được vào vương quốc và hưởng phúc, cảnh đẹp vương quốc sẽ thế nào, v.v.. Họ quan tâm nhất những chuyện này. Do đó, sau khi nhẫn nại một khoảng thời gian, thấy trời đất vẫn không có thay đổi, các quốc gia trên thế giới vẫn bình thường, thì họ nói: "Khi nào những lời đức chúa trời phán mới ứng nghiệm đây? Mình đã chờ mấy năm rồi, tại sao vẫn chưa thấy ứng nghiệm gì? Lời đức chúa trời phán rốt cuộc có thể ứng nghiệm hay không? Đức chúa trời phán lời rốt cuộc có giữ lời hay không?". Những người này mất kiên nhẫn, ngồi không yên nữa, bắt đầu muốn tìm cơ hội về lại thế gian mà sống cuộc sống của mình.

Công tác Đức Chúa Trời làm và lẽ thật Đức Chúa Trời bày tỏ luôn vượt quá tưởng tượng của con người và vượt xa quan niệm của con người. Con người dò đến mấy cũng không thấu, đánh giá thế nào cũng không ra, họ không biết rốt cuộc Đức Chúa Trời công tác theo phương thức nào, muốn đạt được mục đích gì. Thế là cuối cùng có vài người trong lòng hoài nghi rằng: "Rốt cuộc đức chúa trời có tồn tại không? Rốt cuộc đức chúa trời ở đâu? Đức chúa trời liên tục bày tỏ lẽ thật, nhưng không phải ngài bày tỏ quá nhiều rồi sao? Không phải ngài nói muốn đưa chúng ta vào vương quốc của ngài sao? Lúc nào chúng ta mới được vào thiên quốc đây? Tại sao đến bây giờ những chuyện này vẫn chưa ứng nghiệm, vẫn chưa được thực hiện? Rốt cuộc là còn bao nhiêu năm nữa? Lúc nào cũng nói rằng ngày của đức chúa trời đã ở trước mắt rồi, cái 'trước mắt' này nói đã được mấy năm, tại sao lại xa xôi, chẳng thấy hồi kết như vậy?". Họ không những nghĩ như thế, mà còn đi lan truyền khắp nơi. Điều này cho thấy vấn đề gì? Tại sao họ nghe giảng đạo nhiều như vậy mà không hiểu lẽ thật chút nào? Tại sao họ luôn dùng quan niệm và tưởng tượng của con người mà quy định công tác của Đức Chúa Trời? Tại sao họ không thể dựa vào lời Đức Chúa Trời mà nhìn nhận những

chuyện này? Họ có thể từ trong lời Đức Chúa Trời mà xác nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, xác nhận một con đường để được cứu rỗi hay không? Họ có hiểu được rằng những lời Đức Chúa Trời phán này và mọi việc Ngài làm này đều là để cứu rỗi con người hay không? Họ có hiểu rằng chỉ khi đạt được lẽ thật và được cứu rỗi thì con người mới có thể đạt được hết thảy phúc lành mà Đức Chúa Trời hứa ban cho nhân loại hay không? Từ những lời họ nói và những quan niệm họ lan truyền, có thể thấy ra được căn bản họ không hiểu rốt cuộc Đức Chúa Trời đang làm gì, không hiểu Đức Chúa Trời làm mọi công tác và phán mọi lời này rốt cuộc là vì mục đích gì, họ chính là một kẻ chẳng tin! Đã nghe giảng đạo nhiều năm đến vậy, đã quanh quẩn trong nhà Đức Chúa Trời nhiều năm đến vậy, họ đạt được cái gì chứ? Ngay cả chuyện Đức Chúa Trời có tồn tại không mà họ còn không xác định được, không có câu trả lời chắc chắn. Họ đóng vai trò gì trong hội thánh vậy? Chính là sau khi đem sức lực phục vụ một thời gian mà không đạt được phúc phần gì, thì họ liền không chút kiêng dè mà lan truyền quan niệm để mê hoặc và gây nhiễu loạn người khác. Những lời họ tùy tiện nói ra chính là đang xét đoán Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Có những người nói: “Trước đây tôi cho rằng công tác của Đức Chúa Trời chỉ cần ba đến năm năm là xong. Chứ đâu nghĩ đến bây giờ đã mười năm rồi mà vẫn chưa xong, khi nào thì công tác này mới xong được vậy? Bài làm chứng thì cứ viết không ngừng, video thánh ca và phim ảnh cũng làm không ngừng, phúc âm cũng được rao truyền không ngừng, lúc nào mới kết thúc đây?”. Họ lại còn hỏi người khác: “Các anh chị không nghĩ như vậy à? Bất kể các anh chị nghĩ như thế nào, thì tôi cũng nghĩ như vậy đấy. Tôi là người thành thật, trong lòng có gì thì nói nấy, không giống như những người trong lòng có gì cũng không nói, cứ kìm nén và giấu đi”. Như vậy đúng là quá “thành thật” rồi, cái gì cũng dám nói mà! Nghiêm trọng hơn nữa, họ còn nói rằng: “Nếu công tác của đức chúa trời không sớm kết thúc, thì tôi phải đi làm, kiếm nhiều tiền và sống đời mình. Tin đức chúa trời nhiều năm như vậy, tôi đã bỏ lỡ biết bao món ngon, bỏ lỡ biết bao cảnh đẹp, bỏ lỡ biết bao hưởng thụ đời sống vật chất rồi! Nếu không tin đức chúa trời, mấy năm qua tôi đã ở biệt thự, đi xe sang, nói không chừng còn du lịch thế giới mấy lần ấy chứ. Nghĩ lại, những ngày tháng không tin đức chúa trời quả thật không tệ, cũng khá là vui sướng, mặc dù có chút trống rỗng, nhưng tôi lại được hưởng thụ xác thịt, có thể ăn uống ngon lành, muốn làm gì thì làm, chẳng bị gò bó gì cả. Tin đức chúa trời mấy năm qua, tôi đã chịu khổ quá nhiều, đã xử tệ với bản thân quá rồi! Mặc dù tôi cũng đạt được chút lẽ thật, trong lòng cũng yên ổn hơn một chút, nhưng mà lẽ thật đâu thay thế được những sự hưởng thụ xác thịt đó! Hơn nữa, công tác của đức chúa trời mãi chẳng kết thúc, đức chúa trời mãi chẳng hiện ra với người ta, lòng tôi cũng chẳng bao giờ yên ổn được. Ai cũng bảo hiểu lẽ thật và đạt được lẽ thật thì người ta sẽ được bình an vui vẻ, nhưng được bình an vui vẻ thì có ích gì chứ? Tôi cũng đâu được hưởng thụ xác thịt!”. Những lời này đã lướt qua đầu họ không biết bao nhiêu lần, họ tự nói những lời này với mình không biết bao nhiêu lần. Khi họ cho rằng quan niệm của mình có đủ lý do và có thể đứng vững, cảm giác thời cơ đã chín muồi và họ đã có tư cách để tùy tiện bình phẩm công tác của Đức Chúa Trời

rồi, thì họ sẽ không kìm nổi việc lan truyền những nhận xét và quan niệm này của mình. Họ lan truyền sự bất mãn với Đức Chúa Trời, lan truyền quan niệm và sự hiểu lầm về công tác của Đức Chúa Trời, cố gắng mê hoặc thêm nhiều người hiểu lầm Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Đương nhiên, cũng có một vài người thâm hiểm khó lường muốn cản trở thêm nhiều người khỏi dâng mình cho Đức Chúa Trời, khiến cho những người này đều buông bỏ bổn phận trong tay, đều vứt bỏ Đức Chúa Trời, với họ, hội thánh giải tán là tốt nhất. Mục đích của họ là gì? "Tôi không được phúc, thì các người cũng đừng ai mong được phúc. Tôi phải phá đám các người. Các người đừng ai mong đạt được lẽ thật hay phúc phần mà đức chúa trời hứa!". Họ không thấy hy vọng được phúc thì mất kiên nhẫn, không chờ nổi nữa. Họ không đạt được phúc lành thì cũng không hy vọng người khác đạt được. Do đó, khi lan truyền quan niệm, một mặt là họ đang phát tiết sự bất mãn của bản thân, oán trách công tác của Đức Chúa Trời chẳng có chỗ nào hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người, oán trách phương thức công tác của Đức Chúa Trời chẳng màng đến cảm giác của con người, đồng thời họ còn muốn mê hoặc và lôi kéo thêm nhiều người hiểu lầm và oán trách Đức Chúa Trời, nảy sinh quan niệm về Đức Chúa Trời và đánh mất đức tin. Họ muốn khiến thêm nhiều người giống như họ, vì hiểu lầm và có quan niệm mà từ bỏ Đức Chúa Trời.

B. Cách đối đãi với những người lan truyền quan niệm

Ngay khi trong hội thánh có người lan truyền quan niệm và sự bất mãn về Đức Chúa Trời thì sẽ gây nên hậu quả như thế nào? Có phải là ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của đời sống hội thánh không? Chuyện đó có thể gây nhiễu loạn đời sống hội thánh và công tác hội thánh không? (Thưa, có thể.) Nó sẽ ảnh hưởng đến đức tin của người ta vào Đức Chúa Trời, cũng ảnh hưởng đến việc làm bổn phận bình thường của người ta. Do đó, buộc phải tiến hành hạn chế những người lan truyền quan niệm này. Ngay cả khi họ chỉ thỉnh thoảng mới nói, thì cũng cần tiến hành hạn chế và phân định, xem thử người này có nhân tính thế nào, họ lan truyền quan niệm là do nhất thời tiêu cực và yếu đuối, hay là do thực chất bản tính có vấn đề, họ có phải là loại người nhất quán không mưu cầu lẽ thật lại còn muốn cố ý lan truyền quan niệm để mê hoặc thêm nhiều người, gây nhiễu loạn và phá hoại đời sống hội thánh hay không. Nếu họ chỉ thỉnh thoảng tiêu cực và yếu đuối, thì dùng cách thông công lẽ thật mà nâng đỡ và giúp đỡ họ là được rồi. Nếu họ không chịu nghe khuyên can, vẫn tiếp tục lan truyền quan niệm, gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, thậm chí khiến người khác tiêu cực và yếu đuối, ảnh hưởng đến việc làm bổn phận bình thường của người khác, thì họ thuộc đám sai dịch của Sa-tan rồi, nên chiếu theo nguyên tắc mà thanh trừ họ đi. Tại sao không cho họ thêm cơ hội? Các ngươi nói xem, dạng người này có phải là kẻ chẳng tin không? (Thưa, phải.) Bất kể có nhân tính thế nào, dạng người như thế này đều là kẻ chẳng tin. Kẻ chẳng tin chính là cỏ lùng lẫn trong lúa mì, nên bị nhổ bỏ đi. Nếu họ chỉ có một vài biểu hiện của kẻ chẳng tin, ở trong đời sống hội thánh vẫn chưa gây nên sự nhiễu loạn, vẫn có thể làm giáo hữu mà phục vụ trong hội thánh, thì không cần để ý đến loại người này làm gì.

Nhưng loại người luôn lan truyền quan niệm, luôn muốn tuôn ra những quan điểm và lời lẽ của kẻ chẳng tin, thì không phải họ nói cho có đâu, mục đích của họ là muốn kích động, mê hoặc và lôi kéo thêm nhiều người rời xa Đức Chúa Trời. Ý của họ là: “Tôi không được phúc thì tôi không tin nữa, các người cũng đừng mong được phúc, cũng không được tin! Các người mà tin, lỡ như đến một ngày các người kiên trì được đến cùng và đạt được phúc lành thì sao, chẳng phải tôi sẽ bị khó xử à? Lòng tôi khi đó còn cân bằng được sao? Vậy thì không được, để sau này không hối hận, tôi sẽ quấy nhiễu và làm lung lay các người, khiến các người đều rời xa đức chúa trời, đều phản bội đức chúa trời, đều theo tôi cùng nhau rời khỏi hội thánh, như vậy là tốt nhất”. Mục đích của họ là vậy. Dạng kẻ chẳng tin này có nên bị thanh trừ không? (Thưa, có.) Dạng người đó nên bị thanh trừ. Có vài kẻ chẳng tin nếu đã không tin nữa, thì hội thánh lấy lại sách lời Đức Chúa Trời, gạch tên họ đi là hết chuyện. Còn có một vài kẻ chẳng tin có chút hảo cảm với việc tin Đức Chúa Trời và người tin Đức Chúa Trời, họ không thể đóng vai trò tích cực và chính diện trong hội thánh, mà chỉ làm giáo hữu, thỉnh thoảng giúp đỡ một chút. Loại người này mặc dù không mưu cầu lẽ thật, cũng không thông công lẽ thật, nhưng họ không lan truyền quan niệm, không gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, chỉ cần họ có thể phục vụ một chút thì cũng nên giữ họ lại trong hội thánh, không cần phải thanh trừ. Nhưng đối với loại kẻ chẳng tin luôn lan truyền quan niệm thì không cần khách khí, họ lan truyền quan niệm và sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời, gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn cho công tác hội thánh, loại kẻ chẳng tin này chính là sai dịch của Sa-tan. Khi có quan niệm, họ không những không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết, mà còn muốn lan truyền quan niệm để mê hoặc dân được Đức Chúa Trời chọn, bản thân họ đã phản bội Đức Chúa Trời, lại còn muốn tìm vài người chôn chung với mình, họ mang theo rắp tâm như thế mà gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, thì Đức Chúa Trời có thể tha thứ cho họ không? Không thể bỏ qua cho họ, đây không phải vấn đề hạn chế hay cách ly gì nữa, mà phải thanh lọc họ đi, gạch tên vĩnh viễn, tuyệt đối không lưu tình!

Trong hội thánh có một vài người chẳng bao giờ mưu cầu lẽ thật, chẳng bao giờ nhận thức Đức Chúa Trời làm công tác cứu rỗi con người như thế nào. Sau khi họ trải nghiệm một vài chuyện rồi thì nảy sinh sự hiểu lầm, chống đối và oán trách với Đức Chúa Trời, vài lời họ nói, vài việc họ làm đều là đang lan truyền quan niệm. Quan niệm mà họ lan truyền không chỉ là sự lĩnh hội lệch lạc với lời Đức Chúa Trời phán và công tác của Đức Chúa Trời, hay là sự hiểu lầm của họ đối với Đức Chúa Trời, mà có một vài quan niệm còn nghiêm trọng hơn, trực tiếp phủ nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, hoàn toàn là sự xét đoán, lên án Đức Chúa Trời, thậm chí có một số quan niệm còn công khai công kích và báng bổ Đức Chúa Trời. Họ không đứng ở góc độ của một loài thọ tạo hay một người đi theo Đức Chúa Trời với tấm lòng thuận phục mà mổ xẻ và nhận thức sự bại hoại và phản nghịch của mình. Họ cũng không tiếp nhận lẽ thật và thông công nhận thức của bản thân về công tác của Đức Chúa Trời, hay sự lý giải của bản thân về tâm ý của Đức Chúa Trời. Quan niệm mà họ nói hoàn toàn tương phản với

những nhận thức tích cực này, người khác nghe xong sẽ không nảy sinh nhận thức về Đức Chúa Trời, không nảy sinh đức tin chân thực, đương nhiên cũng sẽ không gia tăng đức tin vào Đức Chúa Trời. Thay vào đó, đức tin của người ta vào Đức Chúa Trời trở nên mơ hồ, giảm sút, thậm chí là bị mất đi, đồng thời người ta cũng mơ hồ đối với khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời. Người ta càng nghe quan niệm mà họ lan truyền thì trong lòng càng thêm hồ đồ, thậm chí chẳng rõ tại sao phải tin Đức Chúa Trời, nảy sinh hoài nghi về sự tồn tại của Đức Chúa Trời, thấy mơ hồ và nảy sinh nghi vấn về những chuyện như lời Đức Chúa Trời có phải là lẽ thật hay không, lời phán và công tác của Đức Chúa Trời có thể làm tinh sạch và cứu rỗi con người hay không, v.v.. Người ta nghe những quan niệm và hiểu lầm mà họ lan truyền thì sẽ nghi ngờ và đề phòng Đức Chúa Trời, trong lòng sẽ bắt đầu quy định về Đức Chúa Trời, nảy sinh sự hiểu lầm và oán trách đối với Đức Chúa Trời, thậm chí xa cách Đức Chúa Trời trong lòng, như vậy thì phiền phức rồi. Ngay khi có những tư tưởng, quan điểm, trù tính và dự định tiêu cực, phản diện này rồi, vậy thì rất rõ ràng là những thông tin và lời lẽ người ta tiếp nhận này đều không phù hợp với nhu cầu của nhân tính bình thường, càng đừng nói đến chuyện phù hợp với lẽ thật, chắc chắn một trăm phần trăm là nó đến từ Sa-tan. Người lan truyền quan niệm, cho dù có ý định và động cơ gì, cho dù cố ý hay vô ý lan truyền tin đồn và luận điệu sai trái, chỉ cần họ gây nên ảnh hưởng xấu trong hội thánh thì đều nên bị hạn chế. Đương nhiên, nếu người ta có thể phát hiện và phân định ra những người này ngoài đời sống hội thánh, thì cũng nên kịp thời ngăn chặn và hạn chế họ. Nếu có người hiểu lẽ thật và có thể dùng lời Đức Chúa Trời hoặc nhận thức của bản thân mà phản bác họ, vạch trần họ, làm cho anh chị em có sự phân định về họ, nếu làm như vậy thì càng tốt hơn, đây chính là đang chiến đấu với Sa-tan. Nếu không có vóc giạc như vậy, thì ngươi hãy học cách phân định và tránh xa họ, nếu có vóc giạc thì ngươi nên vạch trần họ. Các ngươi có dám làm vậy không? Có biết cách làm vậy không? Điều này tỏ lộ rõ nhất chuyện người ta có thực tế lẽ thật hay không. Có vài người mới tin nghe được những quan niệm và hiểu lầm về Đức Chúa Trời mà loại người này lan truyền, thì cảm thấy kinh ngạc, sẽ nói rằng: “Người tin Đức Chúa Trời sao lại có thể nói những lời như vậy chứ?”. Người không có nền tảng mà nghe được những quan niệm và luận điệu sai trái này thì có tiêu cực và yếu đuối không? Có tiếp nhận những luận điệu sai trái này không? Có bị mê hoặc và rời bỏ hội thánh không? Những chuyện này đều có khả năng. Khi có người lan truyền quan niệm nói rằng: “Tôi sẽ không bao giờ tin đức chúa trời nữa”, bất kể họ nói những lời đó lúc đang ở trong tình trạng như thế nào, thì nó đều cho thấy họ không còn chút đức tin nào vào Đức Chúa Trời nữa rồi, họ chính là kẻ chẳng tin. Họ lan truyền lời đó, bất kể xuất phát từ mục đích gì, thì khi nghe xong ngươi có được xây dựng gì hay không? (Thưa, không được xây dựng gì.) Khi đang yếu đuối, mà nghe lời này thì ngươi sẽ có cảm giác: “Người này đồng bệnh tương lân với mình, quan niệm họ nói ra cũng là nói lên tiếng lòng của mình”. Còn nếu là người có đức tin mà nghe lời này xong thì sẽ cảm thấy: “Đây là đại nghịch bất đạo! Sao lại có thể thốt ra lời này chứ? Đây chẳng phải là báng bổ Đức Chúa Trời sao? Mình không dám nói như vậy

đâu, nói vậy là xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời!". Việc họ có thể lan truyền những quan niệm này chứng tỏ những thứ này đã nảy sinh trong lòng họ từ lâu, đã ăn sâu trong lòng họ rồi. Nếu nó chỉ mới nảy sinh trong lòng họ, đang ở trạng thái manh nha, còn chưa hoàn toàn hình thành nên quan niệm, chỉ cần chưa nói ra thành lời, chưa gây nên sự mê hoặc và nhiễu loạn cho người khác, thì họ còn được xem là có chút lý trí, họ có thể cẩn trọng giữ miệng để khỏi lãnh hậu quả là bị thanh trừ. Nhưng nếu họ đã thốt ra và gây nên sự nhiễu loạn cho đời sống hội thánh rồi, thì không thể tiếp tục khách khí với họ nữa, mà nên vạch trần và thanh trừ họ. Người không yêu thích lẽ thật, lại còn không có năng lực lĩnh hội lẽ thật thì dễ dàng và thường nảy sinh quan niệm, nếu họ thường xuyên đọc lời Đức Chúa Trời, lại có năng lực lĩnh hội, thì ngay cả khi nảy sinh quan niệm, họ cũng biết tìm kiếm lẽ thật để giải quyết. Người thường xuyên lan truyền quan niệm thì đều là người bị công tác của Đức Chúa Trời tỏ lộ và đào thải. Họ đều là người không yêu thích lẽ thật chút nào và không tiếp nhận được lẽ thật, họ đều là người chán ghét lẽ thật và thù hận lẽ thật, đây là chuyện khẳng định, không còn nghi ngờ gì nữa.

Trong đời sống hội thánh ở mọi nơi mọi nước, chắc chắn có tồn tại chuyện lan truyền quan niệm, bởi vì người không yêu thích lẽ thật là một sự tồn tại phổ biến. Các loại người như những người không mưu cầu lẽ thật, những người chán ghét lẽ thật, những người ham muốn hưởng thụ xác thịt, kẻ chẳng tin, kẻ ác, v.v., vì không mưu cầu lẽ thật mà từ đầu đến cuối trong lòng họ luôn có quan niệm về lời Đức Chúa Trời phán và về Đức Chúa Trời nhập thể. Lòng họ bị quan niệm chiếm trọn, tràn đầy tưởng tượng về Đức Chúa Trời và yêu cầu đối với Đức Chúa Trời. Họ không thể lĩnh hội và lý giải một cách thuần túy mỗi một lời Đức Chúa Trời phán, mà chỉ dựa vào quan niệm và ý thích của bản thân, thậm chí là dựa vào chuyện lợi ích được mất để lý giải. Trong lòng họ tràn đầy đủ mọi dạng quan niệm và tưởng tượng về Đức Chúa Trời, đủ mọi loại yêu cầu vô lý với Đức Chúa Trời, cũng tràn đầy đủ dạng hiểu lầm, xét đoán, v.v. đối với Đức Chúa Trời. Vì thế mới nói, những người này lan truyền quan niệm là chuyện tự nhiên, không phải chuyện mới mẻ gì, chỉ cần loại người này tồn tại, thì chuyện lan truyền quan niệm sẽ có lúc xảy ra, và có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Khi Đức Chúa Trời phán một lời, làm một việc không phù hợp với quan niệm và ý nguyện của họ, làm tổn hại đến lợi ích của họ, thì họ sẽ thẹn quá hóa giận, sẽ muốn lên tiếng đấu tranh vì lợi ích của bản thân, họ sẽ muốn đọ sức với Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Những người này từ đầu đến cuối luôn đứng ở phía đối lập với lẽ thật và Đức Chúa Trời, luôn phân tích và nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, tâm tính và công tác của Đức Chúa Trời. Họ không ngừng nghiên cứu và thẩm tra tính đúng đắn trong lời phán và công tác của Đức Chúa Trời, họ còn muốn xác thực xem Đức Chúa Trời nhập thể có tương xứng với thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời hay không. Trong quá trình xác thực, họ thấy rất khó tìm được đáp án chuẩn xác, thậm chí trong mắt họ, lời Đức Chúa Trời phán rất khó thành hiện thực, rất khó ứng nghiệm, do đó họ có rất nhiều nội dung để lan truyền quan niệm. Họ lan truyền quan niệm bất chấp thời gian và địa điểm, bất chấp hoàn cảnh và bối cảnh, mỗi khi có bất kỳ sự bất mãn nào với Đức Chúa Trời thì họ đều dùng quan niệm

của mình mà đánh giá, nếu lời phán và công tác của Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của họ, thì họ sẽ rất nhanh tuôn ra quan niệm của mình. Chúng ta xác định tính chất dạng tuôn ra này là lan truyền. Tại sao lại gọi nó là "lan truyền"? Bởi vì những thứ mà họ tuôn ra không thể có tác dụng tích cực đối với dân được Đức Chúa Trời chọn, đối với đời sống hội thánh và công tác của nhà Đức Chúa Trời. Chúng chỉ gây nhiễu loạn, gián đoạn và phá hoại, do đó việc phát biểu những lời lẽ này được gọi là "lan truyền", gọi như vậy là chuẩn xác.

Sau khi có được một vài sự phân định cơ bản về loại chuyện lan truyền quan niệm này, đối với các loại quan niệm và lời lẽ sai lầm của con người, các ngươi nên dựa vào lẽ thật mà tiến hành mổ xẻ và phân định, sau đó chiếu theo quy định của nhà Đức Chúa Trời mà xử lý và giải quyết. Đương nhiên lãnh đạo và người làm công có trách nhiệm không thể thoái thác là giải quyết loại vấn đề này, đồng thời, mọi dân được Đức Chúa Trời chọn sau khi đã nghe những mối thông công này rồi thì cũng có nghĩa vụ và trách nhiệm tiến hành vạch trần và mổ xẻ những người lan truyền quan niệm cũng như những ngôn luận của họ. Nếu ngươi không có dũng khí để ngăn chặn và hạn chế họ, vậy ngươi có thể dựa vào lời Đức Chúa Trời và lẽ thật mà ngươi hiểu để thông công và tranh luận với họ. Tranh luận vì mục đích gì? Là để làm cho những người có vóc giạc nhỏ và không hiểu lẽ thật sau khi nghe xong thì có thể hiểu được lời của ai phù hợp lẽ thật, chứ không hồ đồ để bị mê hoặc bởi quan niệm và luận điệu sai lầm mà người khác lan truyền, như vậy là có ích cho dân được Đức Chúa Trời chọn và đời sống hội thánh. Khi phát hiện ra lời lẽ không hợp lẽ thật, bất kể đó là quan niệm của con người hay là luận điệu sai trái, thì ngươi nên thực hành tranh luận, việc tranh luận như thế sẽ đem lại sự xây dựng cho con người. Ít nhất làm vậy sẽ khiến những người ngoài cuộc nghe xong thì có thể thấy rõ những điều mà người lan truyền quan niệm nói là quan niệm, cũng có thể hiểu được những quan niệm này có chỗ nào không hợp lẽ thật, thực chất của quan niệm là gì, tại sao nó không phù hợp với lẽ thật, tại sao nó bị xác định tính chất là quan niệm, tại sao người lan truyền quan niệm nên bị hạn chế, v.v.. Khi mọi người đều có thể nhìn nhận chuẩn xác về những chuyện này rồi, thì sẽ không hồ đồ mà bị mê hoặc và đùa bỡn. Mặc dù quan niệm do người ta lan truyền có thể gây nên một vài sự nhiễu loạn và phá hoại đối với lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn và đời sống hội thánh, nhưng đối với người trải nghiệm những chuyện này thì nó lại không tính là chuyện xấu gì. Ít ra, nó có thể khiến người ta phát triển sự phân định, biết được bộ mặt của những người lan truyền quan niệm là thế nào, khi lan truyền quan niệm thì họ bộc lộ tâm tính gì, cũng như sự khác biệt giữa quan niệm mà họ lan truyền và lẽ thật. Một mặt, người ta sẽ có được sự phân định và sức miễn dịch đối với những lời lẽ này, mặt khác người ta cũng có được một vài sự phân định đối với loại người này, biết được người nói những lời nào là kẻ chẳng tin, là người chẳng có chút lẽ thật nào, thường xuyên có quan niệm về Đức Chúa Trời, và đức tin của họ không phải là đức tin chân thật. Ít ra người ta sẽ phát triển được những sự phân định này. Đương nhiên, khi chưa gặp những chuyện này, ngươi cũng đừng có tùy tiện cầu nguyện rằng: "Thưa Đức Chúa Trời, xin Ngài sắp xếp hoàn

cảnh cho con thấy được quan niệm mà người ta lan truyền là gì". Thấy quan niệm mà người ta lan truyền đâu phải là trò vui gì, nó là thứ rất dễ khiến ngươi bị mê hoặc. Khi gặp phải những chuyện này rồi, ngươi nên tiếp cận cho đúng đắn, đừng bỏ qua nó, đừng trốn tránh nó, mà phải đối diện nó cho đúng đắn, dùng thái độ nghiêm túc và cẩn trọng mà tiếp cận mỗi một dạng hoàn cảnh Đức Chúa Trời sắp đặt cho ngươi, đây là thái độ mà người mưu cầu lẽ thật nên có nếu muốn đạt được lẽ thật. Khi gặp phải người lan truyền quan niệm, ngươi nên học cách cầu nguyện với Đức Chúa Trời: "Thưa Đức Chúa Trời, xin Ngài ở bên con, xin Ngài soi sáng và hướng dẫn con, cho con biết phân định những lời này và loại người này, cũng cho con nhận thức được trong con có những quan niệm của con người này không". Cầu nguyện xong, thì ngươi hãy trải nghiệm chuyện này. Đương nhiên, đây cũng là lúc để kiểm nghiệm xem rốt cuộc ngươi hiểu được bao nhiêu lẽ thật và có vóc giạc lớn đến chừng nào. Khi có người lan truyền quan niệm, nếu ngươi nghe thấy mà trong lòng không có phản ứng hay tư tưởng gì, chỉ giống như cái máy thu âm mà thôi, bất kể họ tuôn ra và lan truyền quan niệm gì, ngươi cũng tiếp nhận hết, chẳng hề có sức đề kháng, cũng chẳng có năng lực cự tuyệt nào, càng không có năng lực phân định gì, như vậy chẳng phải phiền phức rồi sao? Còn có người nghe được một số người đang tuôn ra quan niệm thì trong lòng cảm thấy họ nói không đúng, muốn thông công và tranh luận với họ, nhưng không biết nói sao cho thích hợp, cũng không biết nên vạch trần và mổ xẻ thế nào, lại sợ nói không thắng được họ thì sẽ mặt đỏ tía tai, cuối cùng bại trận thì vừa mất mặt vừa rơi vào cảnh khó xử. Nhưng người này cảm thấy không tranh luận với họ thì không cam tâm, nghĩ rằng: "Bình thường mình nghe giảng đạo không ít, hiểu cũng không ít, tại sao lại không có lời nào để phản bác họ? Mình không có quan niệm về Đức Chúa Trời, có đức tin chân thật vào Ngài, tại sao đến lúc phản bác luận điệu sai trái thì mình lại không nói cho rõ ràng được?". Người này thấy người lan truyền quan niệm càng lúc nói càng nhiều, càng nói càng quá đáng, càng nói càng khiến người khác căm ghét, mà bản thân mình lại không biết cách để phản bác và mổ xẻ, cũng không thể đứng lên vạch trần họ, càng không thể ngăn chặn họ, nên trong lòng vô cùng lo lắng và sốt ruột. Lúc này người này mới nhận ra vóc giạc của bản thân quá nhỏ, mới thấy được lẽ thật mình hiểu còn chưa hình thành nên một quan điểm đúng đắn hoàn chỉnh, mà chỉ là một vài khúc lời lẽ rời rạc, một vài sự sáng và ý nghĩ linh tinh tán loạn mà thôi, chứ chẳng phải là nhận thức chân thật về lẽ thật. Biết rõ những người kia đang lan truyền quan niệm và mê hoặc mọi người, biết rõ họ là kẻ chẳng tin, người này muốn vạch trần và bác bỏ những quan điểm của họ, nhưng lại không có lời lẽ nào thích hợp và có uy lực, chỉ gắng gượng nói được rằng: "Việc Đức Chúa Trời làm đều tốt, anh phải tiếp nhận. Đức Chúa Trời thánh khiết và hoàn mỹ, không giống như lời anh nói chút nào. Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, con người là loài thọ tạo, nên thuận phục Đức Chúa Trời. Thuận phục Đức Chúa Trời thì không thua thiệt đâu". Người này chỉ nói ra được lý luận hời hợt đó, căn bản không đánh được vào yếu điểm nào cả. Sau khi trải qua chuyện đặc biệt này, người này phát hiện ra vóc giạc của bản thân quá nhỏ và cảm thấy: "Tại sao mình lại bất tài đến vậy? Bình thường mình có thể nói mãi về

những đạo lý lớn lao, nói khá là hùng hồn, lúc nhóm họp mình có thể nói cả tiếng cũng không thành vấn đề, có viết dăm ba trang bài giảng đạo mình cũng chẳng sợ, trong lòng thấy rất tự tin. Vậy mà đối mặt với việc có người lan truyền quan niệm như vậy, xét đoán và báng bổ Đức Chúa Trời như vậy, tại sao mình lại không cảnh giác, không có phản ứng gì? Tại sao mình không thể vạch trần và phản bác cho mạnh mẽ được?". Từ chuyện này, người này nhận ra được điều gì? Có phải là nhận ra bản thân không hiểu lẽ thật không? Nhận ra như vậy là chuyện tốt hay chuyện xấu? (Thưa, là chuyện tốt.) Cuối cùng cũng phát hiện được vóc giạc thực tế của mình rồi. Nếu không gặp phải chuyện có người lan truyền quan niệm, thì người ta còn cảm thấy mình có vóc giạc, hiểu lẽ thật và có sự phân định, chuyện gì cũng có thể nhìn thấu, dạng đạo lý thuộc linh nào cũng biết giảng, hạng mục lẽ thật nào cũng có thể thông công một chút, thông thuộc như lòng bàn tay. Kết quả là khi gặp người lan truyền quan niệm, thì dù biết rõ là không đúng nhưng bản thân lại đành bó tay, không có chút biện pháp nào, và cuối cùng bại trận. Chuyện này có mất mặt không? Có phải là chuyện vẻ vang gì không? (Thưa, không.) Vậy làm sao để giải quyết chuyện này? Nếu ngươi không có lời nào thích hợp để tranh luận với họ, mà còn muốn tránh bị mất mặt, muốn đứng vững làm chứng để khiến Sa-tan hoàn toàn bị hạ nhục và thất bại, vậy thì nên làm thế nào? Ta sẽ chỉ cho các ngươi một biện pháp hay: Nếu ngươi thấy họ lan truyền quan niệm mãi không thôi, đa số mọi người cũng không có sự phân định và đều bị họ ảnh hưởng, nhưng ngươi không nói lại họ, thế thì ngươi hãy tỏ ra ghê gớm một chút, vỗ lên bàn một cái: "Anh im đi! Anh nói cái gì vậy? Mặc dù tôi nói không lại anh, nhưng tôi biết anh chính là kẻ chẳng tin! Anh xem những lời anh nói đi, có câu nào phù hợp với lẽ thật không? Anh hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, mà anh có nói được câu nào ca ngợi hay làm chứng cho Đức Chúa Trời không? Anh oán giận Đức Chúa Trời, có bản lĩnh thì anh lên thẳng tầng trời thứ ba mà nói với Đức Chúa Trời, chứ đừng ở đây quấy nhiễu. Bây giờ tôi chính thức ra lệnh cho anh, cút ngay đi!". Các ngươi có dám nói vậy không? Đây có phải là nóng nảy không? (Thưa, không phải.) Đây là tuyên cáo với Sa-tan. Ngươi cứ làm như vậy, nói với họ rằng: "Kẻ không tin như anh, cút ngay đi! Anh hưởng biết bao ân điển của Đức Chúa Trời đều vô ích cả, anh là thứ không có lương tâm, không xứng làm người!". Cứ cho họ ba chữ: "Cút ngay đi!". Nói vậy thì thế nào? Có uy lực đấy, nhưng không được dùng bừa bãi. Đối với các anh chị em mới tin, còn chưa hiểu lẽ thật, thì không được nói như vậy. Nhưng đối với kẻ chẳng tin và sai dịch của Sa-tan thì có thể không cần lưu tình mà ra lệnh: "Đây là nhà Đức Chúa Trời, là nhà của các anh chị em chân chính, là nhà của người đi theo Đức Chúa Trời, chứ không phải là nhà của ma quỷ và Sa-tan. Ở đây không cần ma quỷ và Sa-tan, anh là ma quỷ và Sa-tan, anh cút ngay đi!". Làm vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Làm vậy không phải là biện pháp tốt nhất, chỉ vì vóc giạc các ngươi còn nhỏ, chưa đủ vóc giạc để chiến đấu với Sa-tan, nên Ta mới dạy cho các ngươi biện pháp này, chứ thực ra nó không phải là biện pháp lý tưởng nhất. Biện pháp lý tưởng nhất chính là nếu các ngươi hiểu được nhiều lẽ thật rồi, có đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời và có nhận thức thực sự về Đức Chúa Trời,

thì các ngươi có thể bác bỏ họ, bác bỏ đến mức họ tan tác tơi bời, hoàn toàn hổ thẹn, cuối cùng họ nói với mọi người rằng: “Tôi không thể tiếp tục tin nữa, thật chẳng dám nhìn mặt ai nữa. Tôi là ma quỷ và Sa-tan, tôi sẽ rời khỏi hội thánh thôi”. Các ngươi hiện tại chưa có bản lĩnh như vậy, thì cứ dựa theo biện pháp Ta nói mà đối đãi với loại người thường xuyên lan truyền quan niệm.

Đối với những người thường xuyên lan truyền quan niệm xuất hiện trong hội thánh, các ngươi đều đã biết cách xử lý hay chưa? Các ngươi đều đã biết phân định người lan truyền quan niệm và mê hoặc người khác hay chưa? (Thưa, đã biết rồi.) Chủ yếu có bao nhiêu dạng lời lẽ là lan truyền quan niệm? Một dạng là nhắm vào lời Đức Chúa Trời, dạng khác là nhắm vào công tác của Đức Chúa Trời, một dạng nữa là nhắm vào tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời. Những dạng lời lẽ này, nhẹ một chút thì là những tưởng tượng và hiểu lầm về Đức Chúa Trời, nghiêm trọng thì chính là sự xét đoán, lên án và báng bổ đối với Đức Chúa Trời. Ngoài ra, còn có một vài lời lẽ tiêu cực và chống đối nảy sinh nơi con người, như oán trách, không phục, bất mãn, v.v. với Đức Chúa Trời. Tóm lại, những lời lan truyền quan niệm này đều có tính chất chống đối, xét đoán, lên án và báng bổ Đức Chúa Trời. Hậu quả chúng gây ra là khiến người ta phỏng đoán, đề phòng, hiểu lầm, xa cách, thậm chí là từ bỏ Đức Chúa Trời. Những điều này hẳn là dễ phân định.

C. Nguyên tắc và con đường để giải quyết quan niệm

Về chuyện lan truyền quan niệm, vẫn còn một vài điều cần được thông công. Có vài người nói: “Trong đời sống hội thánh, chúng ta buộc phải thực hành vạch trần và mổ xẻ, còn phải tiến hành hạn chế chuyện lan truyền quan niệm. Nhưng trong quá trình tin Đức Chúa Trời, người ta dễ nảy sinh đủ loại quan niệm, đây là chuyện bản thân không kiểm soát nổi. Vậy đối với quan niệm, người ta nên có con đường thực hành như thế nào mới có thể thực hành cho chuẩn xác, không gây nên sự nhiễu loạn và gián đoạn trong đời sống hội thánh, không gây ra ảnh hưởng bất lợi cho người khác, cũng không khiến người khác bị tổn hại? Làm thế nào mới thích hợp đây?”. Chuyện người ta có quan niệm có phải là sự thật không? Có phải là chuyện không thể tránh khỏi không? (Thưa, phải.) Có người nói: “Người không mưu cầu lẽ thật mới có thể có quan niệm”, lời này có đúng không? Đúng một nửa thôi. Người mưu cầu lẽ thật mà gặp phải chuyện đặc biệt gì đó thì cũng sẽ thỉnh thoảng nảy sinh quan niệm về Đức Chúa Trời, bởi vì khi người ta không hiểu lẽ thật, không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời và chưa có nhận thức về Đức Chúa Trời, thì sẽ nảy sinh một vài quan niệm đối với lời phán và công tác của Đức Chúa Trời, những quan niệm này là một vài cách nghĩ sai lầm của con người, chúng không hợp lẽ thật. Có vài quan niệm có thể phù hợp với triết lý, đạo đức, văn hóa truyền thống, lý luận luân lý làm người, v.v., nhìn bề ngoài thì những cách nghĩ này có vẻ cũng đúng, nhưng chúng lại không phù hợp với lẽ thật, đối chọi với lẽ thật, sự thật là vậy. Thế thì người ta nên đối diện như thế nào? Khi chưa mưu cầu lẽ thật, người ta mang trong mình rất nhiều quan niệm, đây là những quan niệm bẩm sinh. Trong quá trình người ta

mưu cầu lẽ thật, tùy theo sự biến hóa của hoàn cảnh và đủ loại bối cảnh mà nảy sinh không ít quan niệm mới, đây là quan niệm lớn lên mới có. Hai dạng quan niệm này đều là điều mà người ta phải đối diện trong quá trình tin Đức Chúa Trời. Vậy khi tiếp cận quan niệm, có biện pháp giải quyết nào và con đường thực hành nào không? Có người nói: “Chuyện này dễ xử lý thôi. Chúng ta có thể chống lại quan niệm bẩm sinh, không cần để ý đến nó làm gì. Chúng ta tin rằng trong quá trình mưu cầu lẽ thật, khi người ta hiểu lẽ thật thì những quan niệm này sẽ dần dần bị giải quyết và triệt tiêu. Còn về quan niệm sau khi lớn lên mới có, thì chúng ta cậy nhờ Đức Chúa Trời giải quyết, và cũng không bị nó kìm kẹp. Do đó, đến tận bây giờ, trong lòng chúng ta vẫn chưa hình thành quan niệm nào có thể làm nảy sinh sự chống đối, lên án, báng bổ, v.v. với Đức Chúa Trời”. Cách thực hành này, cách đối diện và xử lý quan niệm này như thế nào? Có thể giải quyết quan niệm hay không? Có nhược điểm nào hay không? Dạng thái độ đối diện quan niệm này có được xem là tích cực và chính diện hay không? (Thưa, không.) Vậy dạng thái độ này có bất cứ tác dụng tích cực nào đối với con người không? Ngươi dùng biện pháp tiêu cực là không thèm để ý đến những quan niệm này, cho chúng vào những nơi sâu kín nhất trong lòng mình, khi chúng nảy ra thì ngươi áp chế và cầu nguyện, rồi xem như vậy là đã giải quyết được chúng rồi, hễ khi nào chúng lại nảy ra thì ngươi lại dùng phương thức tương tự để xử lý, sau đó không nghĩ đến chúng nữa thì xem như xong chuyện, cho rằng: “Đằng nào, Đức Chúa Trời mình tin vẫn là Đức Chúa Trời của mình, mình vẫn là loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời vẫn là Đấng Tạo Hóa của mình, chuyện này không hề thay đổi”. Đây có phải là biện pháp hữu hiệu nhất để giải quyết quan niệm không? Làm vậy có đạt được kết quả tích cực không? Thực hành như vậy có phải là giải quyết quan niệm triệt để từ căn nguyên hay không? Rất rõ ràng là không. Những quan niệm này bất kể lớn nhỏ, bất kể ít nhiều, chỉ cần nó tồn tại trong lòng người ta thì sẽ gây nên một vài ảnh hưởng tiêu cực và hình thành sự nhiễu loạn đối với lối vào sự sống và quan hệ với Đức Chúa Trời của con người. Nhất là khi người ta yếu đuối, khi người ta gặp phải một hoàn cảnh người ta không vượt qua được, khi người ta không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, không có con đường thực hành, không biết làm thế nào để đạt đến làm Đức Chúa Trời hài lòng, khi người ta cảm thấy bản thân không có hy vọng được cứu rỗi, vào những lúc đó thì những quan niệm này ở trong con người sẽ rất nhanh ngoi lên, nắm thế chủ đạo tư tưởng của người ta, chiếm cứ toàn bộ tâm linh của người ta, thậm chí sẽ ảnh hưởng đến việc đi hay ở của người ta, ảnh hưởng đến con đường mà người ta chọn. Cũng có thể có một quan niệm mà ngươi không để ý, lâu nay chưa bao giờ ảnh hưởng đến ngươi, cũng chưa bao giờ làm ngươi vấp ngã, và ngươi luôn cho rằng ngươi làm chủ nó, có thể khống chế được nó. Nhưng sau khi ngươi trải qua một lần thất bại, một lần bị cách chức và đào thải, hoặc sau khi trải qua một lần bị Đức Chúa Trời sửa dạy và sửa phạt nghiêm khắc, thậm chí là khi ngươi cảm thấy bản thân bị rơi vào hố sâu không đáy rồi, thì lúc đó quan niệm của ngươi sẽ không còn là một thứ phụ kiện của ngươi nữa. Cho dù ngươi không thèm để ý đến nó, thì nó vẫn có thể gây nhiễu loạn và mê hoặc tư tưởng của ngươi, thậm chí có thể

nắm thế chủ đạo tư tưởng và quan điểm của ngươi, nắm thế chủ đạo thái độ của ngươi đối với Đức Chúa Trời và đức tin của ngươi vào Đức Chúa Trời. Nếu không có phương thức và nguyên tắc thực hành thích hợp để đối phó với những quan niệm này, hoặc không có một nhận thức rõ ràng về chúng, thì chúng sẽ chốc chốc lại ảnh hưởng đến lối vào sự sống hoặc lựa chọn tức thời của ngươi. Thậm chí chúng còn ảnh hưởng đến quan hệ của ngươi với Đức Chúa Trời và thái độ của ngươi khi đối đãi với Đức Chúa Trời. Vậy khi đối diện với các loại quan niệm nảy sinh trong bất kỳ bối cảnh nào này, người ta nên đối diện và xử lý chúng với thái độ và phương thức như thế nào thì mới có thể tránh bị chúng hại, mới có thể đạt được kết quả tích cực và chính diện. Đây là vấn đề nên được thông công cho rõ.

Con người sống trong xác thịt thì có ý chí tự do và tư tưởng tự do, bất kể trình độ văn hóa hay tố chất cao thấp thế nào, bất kể giới tính ra sao, chỉ cần có tư tưởng là người ta sẽ nảy sinh quan niệm. Nếu quan niệm này nắm thế chủ đạo tâm tính bại hoại của ngươi rồi, thì ngươi sẽ vì quan niệm này mà chống đối Đức Chúa Trời, do đó buộc phải giải quyết vấn đề này. Không phải chỉ có những người lan truyền quan niệm mới có thể nảy sinh quan niệm, chỉ là họ lan truyền quan niệm ra, bất chấp hậu quả mà đứng ở phía đối lập với Đức Chúa Trời và lan truyền đủ loại cách nhìn nhận, xét đoán về Đức Chúa Trời mà thôi. Nhưng chẳng lẽ những người không lan truyền quan niệm thì không có quan niệm sao? Ai cũng có quan niệm, đây là sự thật. Nhưng cái khác biệt là, những người cố ý lan truyền quan niệm thì có thực chất bản tính chán ghét lẽ thật bẩm sinh, bởi vì họ không tiếp nhận lẽ thật, lại còn cảm thấy quan niệm của mình là đúng và hoàn toàn phù hợp với lẽ thật, nếu quan niệm của họ có xung đột với lẽ thật, thì họ sẽ chọn tiếp nhận quan niệm chứ không tiếp nhận lẽ thật, đây là chỗ thất bại của họ, cũng là nguyên nhân khiến họ bị hạn chế và định tội. Vậy tại sao người bình thường nảy sinh quan niệm thì không bị định tội? Bởi vì đa số họ nói năng và hành động có lý tính, trong lòng họ biết quan niệm của con người không hợp lẽ thật và không đúng, mặc dù không thể giải quyết chúng ngay lập tức, nhưng trong lòng họ sẵn sàng từ bỏ quan niệm. Khi họ chọn tiếp nhận lẽ thật thì đồng thời quan niệm của họ cũng bị lẽ thật thay thế và giải quyết, họ đã buông bỏ được quan niệm, không còn bị nó ảnh hưởng, hạn chế và nắm thế chủ đạo nữa. Do đó, những người này mà có quan niệm cũng sẽ không lan truyền, vẫn có thể làm bổn phận một cách bình thường, đi theo Đức Chúa Trời một cách bình thường, tiếp nhận lời và công tác của Đức Chúa Trời, thuận phục sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, thuận phục sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Họ liên tục thừa nhận bản thân là loài thọ tạo và Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, bất kể trong lòng còn nuôi những quan niệm gì, họ đều có thể duy trì mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, duy trì mối quan hệ giữa loài thọ tạo với Đấng Tạo Hóa, không từ bỏ bổn phận của mình, không ruồng bỏ danh Đức Chúa Trời và đức tin của họ vào Đức Chúa Trời vẫn không đổi. Mặc dù là vậy, nhưng nếu quan niệm mãi không được giải quyết, thì chúng cũng có thể hại chết người ta, hủy hoại người ta. Do đó, chúng ta vẫn cần thông công xem nên đối diện và giải quyết quan niệm như thế nào là tốt nhất.

Các ngươi nói xem, quan niệm bẩm sinh có từ trước khi tin Đức Chúa Trời, và quan niệm nảy sinh trong bối cảnh và hoàn cảnh đặc biệt sau khi tin Đức Chúa Trời, cái nào dễ giải quyết hơn? (Thưa, quan niệm bẩm sinh dễ giải quyết hơn.) Những quan niệm và tưởng tượng về Đức Chúa Trời nảy sinh khi người ta mới bắt đầu tin Đức Chúa Trời thì dễ giải quyết, còn quan niệm nảy sinh trong quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời sau khi tin Đức Chúa Trời thì không dễ giải quyết cho lắm – suy cho cùng, đây là cách nói về mặt lý luận, nhưng nó không phù hợp với sự thật. "Về mặt lý luận" nghĩa là gì? Nghĩa là con người chiếu theo triết lý và lô-gic mà rút ra những kết luận như vậy. Sau khi mới bắt đầu tin Đức Chúa Trời và hiểu được lẽ thật về các khải tượng rồi, thì người ta buông bỏ và giải quyết được vài quan niệm. Thực ra cách giải quyết này chỉ được thông qua về mặt đạo lý mà thôi, trông có vẻ như quan niệm đã được giải quyết rồi, nhưng rất nhiều quan niệm người ta nảy sinh trong quá trình đi theo Đức Chúa Trời lại có liên quan đến những quan niệm bẩm sinh của họ. Về mặt lý thuyết, trong hai dạng quan niệm này, quan niệm bẩm sinh thì dễ giải quyết hơn, nhưng trên thực tế, chỉ cần người ta có thể tiếp nhận lẽ thật và yêu thích những điều tích cực, chỉ cần người ta đạt đến hiểu lẽ thật rồi thì cả hai dạng quan niệm này đều dễ giải quyết. Chẳng hạn như, có người nói quan niệm bẩm sinh thì dễ giải quyết, kết quả lại gặp phải một số người lệch lạc và chấp vặt, họ moi móc trong Kinh Thánh, trong các danh tác thuộc linh và trong các cách diễn giải của các nhà chú giải Kinh Thánh, rồi đem hết những điều tìm được ra nói với ngươi một lượt, ngươi có thông công lẽ thật thế nào họ cũng không tiếp nhận. Đối với những bài giảng thuần khiết, lẽ thật và lời đúng đắn, thì họ không tiếp nhận nổi, cũng nghe không lọt tai. Một mặt, năng lực lĩnh hội của họ có vấn đề, mặt khác, họ không yêu thích những điều tích cực, không yêu thích lẽ thật, mà lại yêu thích những chuyện chấp vặt, yêu thích chơi đùa với câu chữ, yêu thích lý luận và thần học, loại người này có thể buông bỏ quan niệm không? (Thưa, không thể.) Xét từ sự thật, từ tâm tính và ý thích của loại người này, thì họ không tiếp nhận được lẽ thật. Quan niệm ban đầu của người ta thực ra rất nông cạn, rất hời hợt, rất dễ giải quyết, nếu người ta có tư duy bình thường và năng lực lĩnh hội bình thường, thì khi ngươi thông công lẽ thật về khải tượng cho họ, chỉ cần nghe hiểu rồi là họ có thể dễ dàng buông bỏ quan niệm. Nhưng có một dạng người không có tư duy bình thường, không lĩnh hội được lẽ thật, cũng không tiếp nhận lẽ thật, dạng người này có thể buông bỏ quan niệm không? (Thưa, không thể.) Do đó, quan niệm của loại người này không dễ giải quyết đâu. Nếu một người có lý trí bình thường và có thể tiếp nhận lẽ thật, thì sau khi tin Đức Chúa Trời rồi, bất kể họ có nảy sinh quan niệm gì về Đức Chúa Trời, nảy sinh quan niệm trong hoàn cảnh và bối cảnh nào, họ đều không nói lý lẽ với Đức Chúa Trời, mà họ nói rằng: "Tôi là con người, tôi có tâm tính bại hoại, tư duy và cách làm của tôi sẽ có chỗ sai. Đức Chúa Trời là lẽ thật, vĩnh viễn không sai. Cách nghĩ của tôi có hợp lý đến đâu thì cũng là cách nghĩ của con người, phát xuất từ con người, và không phải là lẽ thật, nếu chúng trái với lời Đức Chúa Trời, trái với lẽ thật, thì những cách nghĩ đó có hợp lý đến mấy, cũng là sai". Rốt cuộc sai ở chỗ nào thì đến bây giờ họ vẫn chưa biết, vậy họ thực hành

thế nào? Họ thực hành thuận phục, không chấp vặt, và buông bỏ những chuyện này, họ tin rằng đến một ngày Đức Chúa Trời sẽ tỏ lộ chuyện này. Có người hỏi họ: “Nếu Đức Chúa Trời không tỏ lộ, thì làm thế nào đây?”. Họ trả lời: “Vậy thì tôi sẽ mãi mãi thuận phục, Đức Chúa Trời không sai, việc Đức Chúa Trời làm cũng không sai. Việc Đức Chúa Trời làm không phù hợp với quan niệm của con người không có nghĩa là Đức Chúa Trời làm sai, mà là con người không lĩnh hội được, không với tới được. Cho nên, việc con người nên làm nhất không phải là nghiên cứu, không phải là khi nảy sinh quan niệm thì chìm vào trong đó, không phải là dùng quan niệm để nắm thóp Đức Chúa Trời, lấy quan niệm làm lý do và cái cớ để không thuận phục, để chống đối Đức Chúa Trời”. Cách tiếp cận quan niệm của họ là vậy, thế thì cách thực hành như thế có phải là đang thực hành lẽ thật không? Đây chính là đang thực hành lẽ thật. Khi nảy sinh quan niệm, họ không dùng quan niệm để đối chiếu hoặc nghiên cứu Đức Chúa Trời, xác minh Đức Chúa Trời là thật hay giả, có tồn tại hay không, thay vào đó họ buông bỏ quan niệm, nỗ lực tiếp nhận lẽ thật và nhận thức Đức Chúa Trời. Mặc dù họ đã dốc hết sức để nhận thức Đức Chúa Trời rồi, nhưng vẫn không nhận thức được, thế thì họ làm gì? Họ vẫn thuận phục. Họ nói: “Đức Chúa Trời không sai, Đức Chúa Trời vĩnh viễn là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời là Đấng bày tỏ lẽ thật, là nguồn gốc của lẽ thật”. Trước hết họ đặt Đức Chúa Trời vào vị trí của Đức Chúa Trời và đặt bản thân vào vị trí của loài thọ tạo, mà tiếp cận những quan niệm này. Do đó, cho dù họ chưa buông bỏ và giải quyết quan niệm của mình, nhưng thái độ thuận phục của họ đối với Đức Chúa Trời vẫn không thay đổi, thái độ này bảo vệ họ, cho họ vẫn có thể được Đức Chúa Trời công nhận là một loài thọ tạo ở trước mặt Ngài. Vậy quan niệm của loại người này có phải dễ được giải quyết không? (Thưa, phải.) Làm sao để đạt đến như vậy? Nếu gặp chuyện mà họ nói thế này: “Người ta cứ nói rằng mọi việc đức chúa trời làm đều là lẽ thật, đều đúng, rằng đức chúa trời toàn năng, sẽ không phạm sai lầm. Nói vậy có đúng không? Mặc dù người ta nói đức chúa trời sẽ không phạm sai lầm, nhưng đó chỉ là một cách nói về mặt lý thuyết mà thôi, trên thực tế, đức chúa trời cũng có vài việc làm không màng đến ý của con người, không hợp tình người. Chuyện này tôi thấy không đúng lắm. Chuyện không đúng lắm thì tôi không cần thuận phục, không cần tiếp nhận, phải chứ? Mặc dù tôi không phủ nhận danh đức chúa trời hay thân phận của đức chúa trời, nhưng bây giờ quan niệm nảy sinh đã giúp tôi nâng cao kiến thức, giúp tôi hiểu rõ đức chúa trời hơn. Đức chúa trời cũng có những chuyện làm không đúng, cũng có lúc phạm sai lầm. Vậy nên từ giờ, người ta còn nói đức chúa trời công chính, hoàn hảo và thánh khiết, thì tôi không tin nữa đâu, tôi sẽ đặt một dấu chấm hỏi nho nhỏ với những lời đó. Mặc dù đức chúa trời là đấng tạo hóa, tôi có thể tiếp nhận sự tể trị của ngài, nhưng sau này tôi phải tiếp nhận một cách có chọn lọc, không được thuận phục một cách hồ đồ và mù quáng. Nếu thuận phục sai thì biết làm sao đây? Tôi chẳng phải bị thiệt thòi rồi sao? Tôi không được làm người thuận phục một cách hồ đồ”. Họ dùng dạng thái độ đó mà tiếp cận quan niệm và đối đãi với Đức Chúa Trời, thì họ có dễ buông bỏ quan niệm không? Cách thực hành này có phải là đang thực hành lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Chẳng phải mối quan

hệ giữa họ với Đức Chúa Trời đã xuất hiện vấn đề rồi sao? Chẳng phải họ đang liên tục nghiên cứu Đức Chúa Trời sao? Đức Chúa Trời trở thành đối tượng nghiên cứu của họ rồi, chứ chẳng phải là Đấng tể trị số phận của họ nữa. Mặc dù họ thừa nhận bản thân là một loài thọ tạo dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, nhưng việc họ làm lại không phải là đang làm bổn phận và nghĩa vụ của một loài thọ tạo, họ không đứng ở vị trí vốn có của một loài thọ tạo mà đối đãi với Đấng Tạo Hóa, thay vào đó họ đứng ở phía đối lập với Đấng Tạo Hóa, nghiên cứu Đấng Tạo Hóa và phân tích mọi hành động và hành vi của Đấng Tạo Hóa, chiếu theo tình hình mà chọn có thuận phục và tiếp nhận hay không. Vậy thái độ và cách thực hành này của họ có phải là biểu hiện mà một người tiếp nhận lẽ thật nên có không? Quan niệm của họ có thể được giải quyết không? (Thưa, không thể được giải quyết.) Vĩnh viễn không thể được giải quyết. Bởi vì mối quan hệ giữa họ với Đức Chúa Trời là một mối quan hệ méo mó, không bình thường, không phải là mối quan hệ giữa loài thọ tạo với Đấng Tạo Hóa. Họ xem Đức Chúa Trời là đối tượng để nghiên cứu, và liên tục nghiên cứu Ngài. Những gì họ cho là đúng, là tốt, thì họ tiếp nhận. Những gì họ cho là không phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người, không hợp thị hiếu của con người, thì họ chống đối trong lòng, phân cao thấp với Đức Chúa Trời, và nảy sinh sự ngăn cách với Đức Chúa Trời. Dạng người này có phải là người tiếp nhận lẽ thật không? Nhìn bề ngoài, khi chưa gặp phải chuyện gì, khi chưa có bất cứ quan niệm gì về Đức Chúa Trời, thì họ có thể thuận phục những lời Đức Chúa Trời phán. Nhưng ngay khi nảy sinh quan niệm rồi, thì sự thuận phục của họ biến mất, nhìn đâu cũng không thấy, không thể đưa vào thực hành, đây là chuyện gì vậy? Quá rõ ràng, họ không phải là người thực hành lẽ thật, họ không xem Đức Chúa Trời là nguồn gốc của lẽ thật hay là lẽ thật mà tiếp nhận. Người không tiếp nhận lẽ thật đều không dễ buông bỏ hay giải quyết được quan niệm của mình, bất kể chúng nảy sinh lúc nào.

Xét từ những nội dung vừa được thông công ở trên, các ngươi nói xem, dạng quan niệm nào dễ giải quyết hơn? Chuyện này còn tùy trường hợp. Đối với người có thể tiếp nhận lẽ thật, họ có lý trí và là người đúng đắn, thì bất kể quan niệm nảy sinh vào lúc nào đều dễ giải quyết, còn đối với người không thể tiếp nhận lẽ thật, thì bất kể quan niệm nảy sinh vào lúc nào đều khó giải quyết. Có người tin Đức Chúa Trời đã 20, 30 năm rồi, đến bây giờ họ nói chuyện cũng không có một câu nào phù hợp với lẽ thật, chỉ toàn là câu chữ và đạo lý, toàn là quan niệm của con người. Họ không hiểu một chút lẽ thật nào, vậy lúc nảy sinh quan niệm, liệu họ có thể buông bỏ không? Chuyện này khó nói lắm, nếu họ không tiếp nhận lẽ thật thì sẽ không buông bỏ được quan niệm. Con người nảy sinh quan niệm là chuyện không thể tránh khỏi, trong tâm tư mỗi người đều có thể nảy sinh các loại quan niệm bất kỳ lúc nào, bất kể là bẩm sinh hay là lớn lên mới có. Trong lòng người ta đều tồn tại một vài quan niệm, bất kể họ đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm. Vậy thì nên làm thế nào? Chẳng lẽ vấn đề này không có cách nào giải quyết sao? Có thể giải quyết chứ. Có vài nguyên tắc mà các ngươi phải ghi nhớ. Mấy nguyên tắc này rất then chốt, khi gặp chuyện như thế này thì ngươi cứ chiếu theo những nguyên tắc này mà thực hành, thực hành được một thời gian rồi thì ngươi sẽ thấy được kết quả,

sẽ bước vào thực tế lẽ thật. Khi quan niệm nảy sinh, bất kể là quan niệm gì, trước hết ngươi hãy nghiền ngẫm và phân tích trong lòng, xem thử nghĩ như vậy có đúng không. Nếu ngươi cảm nhận được rõ ràng nghĩ như vậy là sai, là lệch lạc, là đang báng bổ Đức Chúa Trời, vậy ngươi hãy nhanh chóng cầu nguyện, xin Đức Chúa Trời khai sáng và hướng dẫn để ngươi có thể nhận thức được thực chất của vấn đề này, sau đó khi nhóm họp, hãy nói về nhận thức của mình, trong lúc nhận thức và trải nghiệm thì hãy chú trọng giải quyết quan niệm của mình. Nếu thực hành như vậy mà không đạt được kết quả rõ ràng, thì ngươi nên tìm người hiểu lẽ thật để thông công về phương diện lẽ thật này, nỗ lực tìm được sự giúp đỡ từ người khác và giải pháp từ lời Đức Chúa Trời. Qua lời Đức Chúa Trời và qua trải nghiệm, ngươi sẽ dần dần xác thực được rằng lời Đức Chúa Trời phán như vậy là đúng, và ngươi sẽ đạt được thành quả rất lớn trong vấn đề giải quyết quan niệm của bản thân này. Bằng cách tiếp nhận và trải nghiệm những lời phán và công tác như thế của Đức Chúa Trời, cuối cùng ngươi sẽ hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, nhận thức được tâm tính của Đức Chúa Trời, khiến ngươi buông bỏ và giải quyết được quan niệm của mình. Ngươi sẽ không còn hiểu lầm và đề phòng Đức Chúa Trời, cũng sẽ không có yêu cầu vô lý với Ngài nữa. Với quan niệm dễ giải quyết thì là vậy. Còn có một dạng quan niệm nữa, là quan niệm mà người ta không dễ nhận thức, cũng không dễ giải quyết. Đối với quan niệm không dễ giải quyết, thì có một nguyên tắc mà người ta phải giữ, đó là đừng tuôn ra, đừng lan truyền, bởi vì dạng quan niệm này mà tuôn ra thành lời thì chẳng có ích lợi gì cho người khác, nó là một sự thật về việc chống đối Đức Chúa Trời. Nếu ngươi hiểu tính chất và hậu quả của việc lan truyền quan niệm là gì, vậy tốt nhất ngươi hãy tự đánh giá cho rõ, đừng nói bừa. Nếu ngươi nói: “Không nói ra chuyện này ở hội thánh, thì tôi kìm nén đến mức khó chịu, có thể ngột ngạt chết mất thôi”, vậy thì ngươi cũng nên suy xét xem ngươi lan truyền những quan niệm này rồi thì rốt cuộc có ích lợi gì cho dân được Đức Chúa Trời chọn không. Nếu không có ích lợi gì, còn có thể dẫn đến việc người khác có quan niệm về Đức Chúa Trời, thậm chí có thể chống đối và xét đoán Đức Chúa Trời, thì chẳng phải ngươi đang làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn sao? Ngươi đang làm vậy là hại người, chuyện này không khác gì đang lây truyền dịch bệnh cả. Nếu thực sự có lý trí, thì ngươi thà tự chịu đựng thống khổ, chứ không bằng lòng lan truyền quan niệm và làm hại người khác. Nhưng ngươi không nói ra thì lại kìm nén đến mức khó chịu, vậy thì ngươi phải hướng về Đức Chúa Trời mà cầu nguyện. Nếu vấn đề được giải quyết, vậy chẳng phải là chuyện tốt hay sao? Nếu ngươi cầu nguyện với Đức Chúa Trời mà còn mang theo quan niệm để xét đoán và hiểu lầm Đức Chúa Trời, vậy thì ngươi đang tự chuốc lấy rắc rối rồi. Ngươi nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời như thế này: “Thưa Đức Chúa Trời, con có cách nghĩ này, con muốn buông bỏ nó, nhưng lại không buông được. Xin Ngài sửa dạy con, dùng các dạng hoàn cảnh mà tỏ lộ con, cho con nhận thức được rằng quan niệm của con là sai. Bất kể Ngài sửa dạy thế nào, con cũng sẵn lòng tiếp nhận”. Dạng tâm thái này là đúng đắn, ngươi mang theo tâm thái như vậy mà cầu nguyện với Đức Chúa Trời rồi, thì còn cảm thấy ngột ngạt như vậy nữa không? Nếu ngươi tiếp tục cầu

nguyện và tìm kiếm, đạt được sự khai sáng và soi sáng của Đức Chúa Trời, hiểu được tâm ý của Ngài, trong lòng ngươi sáng tỏ rồi, thì ngươi không còn ngột ngạt nữa, vậy chẳng phải vấn đề sẽ được giải quyết sao? Quan niệm, sự chống đối và phản nghịch trong lòng ngươi đối với Đức Chúa Trời cũng sẽ tan biến gần hết, ít nhất ngươi không còn ý nghĩ phải tuôn nó ra nữa. Nếu cách đó vẫn không được, vấn đề vẫn chưa được giải quyết triệt để, thì ngươi hãy tìm người có trải nghiệm để giúp ngươi giải quyết quan niệm, để họ tìm cho ngươi vài đoạn lời Đức Chúa Trời có liên quan mà giải quyết quan niệm của ngươi, ngươi đọc vài chục lần, vài trăm lần thì có lẽ quan niệm của ngươi sẽ được giải quyết triệt để. Có người nói: “Khi nhóm họp mà con tuôn ra những chuyện đó với anh chị em, thì sẽ là lan truyền quan niệm. Con không được nói ra, mà như vậy thì con lại kìm nén đến mức khó chịu. Thế thì con nói với người nhà có được không?”. Nếu người nhà của ngươi cũng là anh chị em trong đức tin, ngươi tuôn ra những quan niệm này rồi thì cũng gây nên sự nhiễu loạn cho họ, làm vậy có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Nếu lời ngươi nói ra sẽ gây nên ảnh hưởng xấu đến người khác, làm hại và mê hoặc người khác, thì ngươi tuyệt đối không được nói, mà phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời để giải quyết. Chỉ cần ngươi mang tấm lòng sùng kính và đói khát sự công chính mà cầu nguyện và ăn uống lời Đức Chúa Trời thì quan niệm của ngươi sẽ được giải quyết. Trong lời Đức Chúa Trời bao hàm đầy đủ lẽ thật, có thể giải quyết bất kỳ vấn đề nào, chỉ là xem ngươi có thể tiếp nhận lẽ thật không, có sẵn sàng thực hành lời Đức Chúa Trời không, có thể buông bỏ quan niệm của mình không. Nếu ngươi tin lời Đức Chúa Trời có đầy đủ lẽ thật, thì khi gặp phải vấn đề, ngươi nên hướng về Đức Chúa Trời mà cầu nguyện và tìm kiếm lẽ thật để giải quyết. Nếu cầu nguyện một thời gian rồi, mà ngươi không cảm nhận được Đức Chúa Trời khai sáng gì cho ngươi, Ngài cũng không cho ngươi lời rõ ràng nào bảo ngươi nên làm gì, nhưng chẳng biết từ bao giờ, quan niệm trong lòng ngươi không còn tác dụng nữa, không gây nhiễu loạn đời sống của ngươi nữa, dần dần phai nhạt đi rồi, không ảnh hưởng đến mối quan hệ bình thường giữa ngươi với Đức Chúa Trời nữa, đương nhiên cũng không ảnh hưởng đến việc ngươi làm bổn phận, vậy chẳng phải quan niệm đó về cơ bản đã được giải quyết rồi sao? (Thưa, phải.) Đây chính là con đường thực hành.

Những người không hiểu lẽ thật trước tiên phải ghi nhớ rằng: có quan niệm thì tìm kiếm lẽ thật mà giải quyết, tuyệt đối đừng lan truyền, đừng nói bừa, đừng nói: “Tôi có tự do ngôn luận, miệng của tôi, tôi muốn nói gì thì nói, muốn nói với ai thì nói, muốn nói trong trường hợp nào thì nói”, nói như vậy là sai rồi. Có vài lời hay và đúng, nói ra còn chưa chắc đem lại lợi ích gì cho người khác, nhưng những lời là quan niệm, là sự cám dỗ của Sa-tan mà nói ra, thì hậu quả nó đem lại thật không đong đếm nổi. Xét từ hậu quả này, nếu ngươi có quan niệm nào mà ngươi thấy phải nói ra cho bằng được, cảm giác nói ra được mới thấy sảng khoái và cao hứng, vậy thì buộc phải xác định tính chất hành vi của ngươi là hành ác, Đức Chúa Trời sẽ có ghi chú về ngươi. Tại sao lại ghi chú về ngươi? Đã nói cho ngươi biết bao nhiêu phương pháp, con đường và nguyên tắc thực hành tích cực mà ngươi không chọn, lại đi chọn một con đường làm hại người

khác, chẳng phải là ngươi cố ý sao? Vậy nói hành vi của ngươi là hành ác thì có gì quá đáng không? (Thưa, không quá đáng.) Ngươi hoàn toàn có thể chọn tự mình giải quyết vấn đề đó trong lúc trải nghiệm, trong quá trình cầu nguyện với Đức Chúa Trời và tìm kiếm, thay vì trút quan niệm ra để gây nhiễu loạn, mê hoặc người khác. Đây là cách làm mà người có lương tâm và lý trí nên chọn. Vậy tại sao ngươi không chọn cách này? Tại sao ngươi lại chọn cách làm tổn hại và làm hại người khác? Đây chẳng phải là việc làm của Sa-tan sao? Kẻ ác hành động thì hại người và hại mình. Nếu ngươi cũng làm ra việc như vậy, thì Đức Chúa Trời có căm ghét ngươi không? (Thưa, có.) Cho dù Đức Chúa Trời không định tội quan niệm của ngươi, thì ngươi cũng phải tự mình tìm kiếm lẽ thật mà giải quyết quan niệm của mình, còn phải có được con đường thực hành lẽ thật. Nếu cách xử lý quan niệm của ngươi là lan truyền quan niệm, cố ý mê hoặc và làm hại người khác, gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, gây nhiễu loạn lối vào sự sống và tình trạng bình thường của anh chị em, thì dạng hành vi đó của ngươi là hành ác. Lúc gặp phải chuyện như thế này thì người ta nên lựa chọn thế nào? Người có nhân tính và mưu cầu lẽ thật thì sẽ không chọn cách mê hoặc và làm hại người khác, họ sẽ chọn thực hành và tuân thủ các nguyên tắc tích cực và chính diện, sẽ đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện và tìm kiếm lẽ thật, xin Đức Chúa Trời giúp họ giải quyết. Có người nói: “Lúc nhờ Đức Chúa Trời giúp thì tôi luôn cảm thấy không chạm đến được, không nhìn thấy được sự giúp đỡ của Ngài. Tôi lựa chọn nhờ người ta giúp đỡ thì có được không?”. Được chứ, ngươi có thể chọn người nào có vóc giạc và hiểu lẽ thật hơn ngươi, người nào mà ngươi cho rằng họ đủ sức giải quyết vấn đề của ngươi, sẽ không bị quan niệm của ngươi gây nhiễu loạn và ảnh hưởng đến mức trở nên yếu đuối, người nào đã trải qua những chuyện này rồi và có thể nói cho ngươi biết cách giải quyết – vậy thì con đường này cũng thích hợp. Nếu ngươi tìm một người bình thường khá hồ đồ, chuyện gì cũng nhìn không thấu, họ mà nghe chuyện của ngươi xong thì sẽ ngay lập tức chồm lên, muốn đi rêu rao và gây nhiễu loạn khắp chốn, không muốn tin nữa, thế thì vô hình trung cách làm của ngươi sẽ gây nên sự nhiễu loạn cho đời sống hội thánh, chẳng phải hành vi này của ngươi sẽ bị xác định tính chất là hành ác sao? (Thưa, phải.) Do đó, về cách xử lý chuyện quan niệm này, người ta nhất định phải thận trọng và cẩn thận, đừng có hồ đồ, đừng có bốc đồng, tuyệt đối đừng xem quan niệm là lẽ thật – cách nghĩ của con người có đúng đến mấy cũng không phải là lẽ thật. Như vậy thì ngươi sẽ bình tĩnh hơn nhiều, quan niệm của ngươi cũng không làm được gì nữa. Có quan niệm không phải là chuyện đáng sợ, chỉ cần tìm kiếm lẽ thật thì sẽ luôn giải quyết được quan niệm. Có những người nói: “Nhưng quan niệm đâu có dễ giải quyết”. Có vài quan niệm đúng là không dễ giải quyết, vậy thì nên làm thế nào? Dễ thôi, có vài quan niệm trong tâm tư và trí óc của một số người không bao giờ giải quyết được, điều này vốn đã là sự thật rồi. Nhưng quan niệm có khó giải quyết đến mấy cũng không phải là lẽ thật, chỉ cần trong lòng ngươi hiểu được điểm này, thì sẽ dễ xử lý vấn đề thôi. Trong chuyện này có một sự thật mà Ta phải nói cho các ngươi: Đối với mỗi một việc Đức Chúa Trời làm, Đức Chúa Trời không yêu cầu hết thảy mọi người đều phải hiểu cho thấu, nắm cho rõ,

hay đều phải biết lẽ thật trong chuyện đó là gì, tại sao Đức Chúa Trời lại làm như vậy. Đức Chúa Trời không có ý nguyện như vậy, không yêu cầu tiêu chuẩn như vậy nơi con người. Nếu ngươi đủ tố chất, hiểu được đến đâu cũng đều tốt cả, cứ theo sức mình mà làm. Nếu ngươi không hiểu, thì theo tuổi tác tăng dần, theo trải nghiệm không ngừng tiến sâu, theo sự từng trải ngày càng nhiều lên, thì lẽ thật mà ngươi hiểu cũng sẽ dần dần tiến sâu và quan niệm cũng ngày càng ít đi. Nhưng đối với một vài chuyện đặc biệt mà đa số mọi người đều không với tới được và chẳng bao giờ có cách nào hiểu nổi, thì Đức Chúa Trời có cưỡng cầu không? Đức Chúa Trời không cưỡng cầu, không truyền thụ một cách cưỡng ép, khiến ngươi nhất định phải hiểu. Chẳng hạn như, trong vạn vật mà Đức Chúa Trời tạo dựng có rất nhiều huyền nhiệm mà con người muốn biết cũng không có cách nào biết được, nhưng trong khi Đức Chúa Trời phán lời và công tác thì chỉ chú trọng bày tỏ lẽ thật để làm tinh sạch và cứu rỗi con người, những chuyện khác rất ít được Ngài đề cập đến, thỉnh thoảng có nói đến cũng chỉ là nói ngắn gọn, Đức Chúa Trời chẳng bao giờ giải thích tràng giang đại hải những chuyện này với con người. Tại sao Ngài lại không nói? Bởi vì con người không cần phải hiểu những chuyện này. Khi Đức Chúa Trời làm những công tác này trên người ta, một mặt Đức Chúa Trời bộc lộ thực chất tâm tính của Ngài, mặt khác Đức Chúa Trời có ý niệm và kế hoạch của Ngài, có nguồn gốc và mục tiêu cho những việc làm của Ngài, có phương thức và phương pháp Ngài công tác trên các loại người, còn có phương thức và phương pháp của Ngài để tể trị vạn vật, v.v.. Đức Chúa Trời không hề nói con người phải hiểu và bước vào hết mọi lẽ thật thì mới được xem là được cứu rỗi. Điều này là bởi Đức Chúa Trời quá toàn năng! Phương thức làm việc, phán lời, làm công tác, và tể trị vạn vật của Đức Chúa Trời bộc lộ tâm tính, thực chất, thân phận, v.v. của Ngài một cách rất tự nhiên. Mặc dù Đức Chúa Trời bộc lộ ra những điều Ngài có và là một cách rất tự nhiên, nhưng Ngài không yêu cầu con người phải có thể nhận thức và lĩnh hội được hết. Bởi vì Đức Chúa Trời vĩnh viễn là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời là toàn năng, còn nhân loại thọ tạo thì quá nhỏ bé, một chút năng lực cũng không có, so với Đức Chúa Trời thì kém xa như đất so với trời! Do đó, con người nảy sinh một vài quan niệm và tưởng tượng về Đức Chúa Trời là chuyện quá đỗi bình thường. Đức Chúa Trời không bao giờ đặt nặng chuyện đó, nhưng ngươi lúc nào cũng làm căng hoặc chấp vặt, làm vậy là không được. Nếu ngươi là người mưu cầu lẽ thật, có tố chất cao, chỉ cần ngươi hiểu lẽ thật và có nhận thức thực sự về Đức Chúa Trời, thì những quan niệm và tưởng tượng này sẽ tự nhiên được giải quyết. Nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật, được ai thông công lẽ thật cho cũng không chịu tiếp nhận, luôn bám giữ quan niệm của mình, thì hậu quả sẽ là gì? Hậu quả là đến tận lúc ngươi chết hoặc lúc công tác của Đức Chúa Trời hoàn toàn kết thúc rồi, ngươi sẽ không đạt được lẽ thật, ngược lại còn bị quan niệm và tưởng tượng dẫn đến cái chết. Cho dù ngươi được thấy linh thể của Đức Chúa Trời hiện ra, thì một vài quan niệm và tưởng tượng của ngươi về Đức Chúa Trời vẫn không được giải quyết. Vậy Đức Chúa Trời sẽ vì ngươi chưa giải quyết được những quan niệm này mà đem chân tướng sự thật nói cho ngươi hay không? Một mặt đó là chuyện không cần thiết, mặt khác còn có

một sự thật này, đó là đầu óc và tâm tư con người không có đủ sức chứa để tiếp nhận những điều này. Những công tác mà Đức Chúa Trời làm này vượt quá tưởng tượng của con người, vượt quá hết thảy muôn vật. So với hết thảy muôn vật, con người chỉ như một hạt cát giữa bãi biển, hình dung như vậy là gần đúng sự thật, cũng được xem là xác đáng. Cho dù Đức Chúa Trời có lòng đem hết thảy mọi chuyện nói cho ngươi, thì ngươi có đủ sức mà chứa hết không? Có những người nói: “Sao mà không chứa nổi chứ? Đức Chúa Trời nói thêm thì tôi hiểu được thêm, có được thêm, vậy là được ưu ái rồi!”. Vậy là ngươi mơ mộng hão huyền, tham muốn quá lớn rồi, sự thật đâu phải vậy. Trong mắt Đức Chúa Trời, những điều Ngài nói cho ngươi đều là những điều rất nông cạn mà con người có thể với tới được, thực ra có rất nhiều điều Đức Chúa Trời không nói bởi vì con người không với tới nổi, do đó, ngươi có chút quan niệm đến cuối cùng vẫn không giải quyết được thì cũng là chuyện rất bình thường. Những điều Đức Chúa Trời cần ngươi hiểu, muốn nói cho ngươi hoặc những điều mà ngươi chịu đựng nổi, có thể với tới, thì ngươi sẽ có thể hiểu được. Còn những điều ngươi chịu đựng không nổi, với không tới, mắt thịt của ngươi không nhìn thấu được, thì Đức Chúa Trời có nói với ngươi cũng vô ích, uổng công phí sức, cho nên Đức Chúa Trời sẽ không nói những điều đó cho ngươi. Vậy đến tận lúc ngươi chết hoặc đến tận lúc công tác của Đức Chúa Trời kết thúc rồi mà ngươi vẫn không hiểu loại quan niệm này, thì có ảnh hưởng gì không? Có ảnh hưởng việc ngươi thuận phục Đức Chúa Trời không? Có ảnh hưởng việc ngươi làm loài thọ tạo không? Có ảnh hưởng việc ngươi nhận thức thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời không? Nếu ngươi không bị ảnh hưởng gì, thì ngươi chính là người được cứu rỗi. Vậy loại quan niệm này còn cần giải quyết hay sao? Không cần giải quyết nữa. Đây là loại quan niệm cuối cùng, quan niệm mà con người đến chết cũng không giải quyết được. Có người nói: “Thưa Đức Chúa Trời, công tác Ngài làm đó, lời Ngài phán đó, hoàn cảnh Ngài sắp đặt đó, đến tận bây giờ con vẫn không hiểu. Trước khi con chết, Ngài có thể nào nói cho con biết được không, cho con chết nhắm mắt được không?”. Đức Chúa Trời không đáp lại đâu. Ngươi cứ yên tâm ra đi, đến cõi thuộc linh thì chuyện gì ngươi cũng sẽ hiểu được thôi.

Đức Chúa Trời có tiêu chuẩn của Ngài trong việc cứu rỗi con người. Tiêu chuẩn này không phải là xem ngươi đã giải quyết quan niệm của mình như thế nào rồi, đã buông bỏ được bao nhiêu quan niệm, mà là xem ngươi kính sợ Đức Chúa Trời như thế nào, thuận phục Đức Chúa Trời ra sao, có sự kính sợ và thuận phục thực sự đối với Ngài không. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì thì đều có ý nghĩa, cho dù ngươi dễ dàng chấp nhận hay ngươi khó chấp nhận và dễ nảy sinh quan niệm với những gì Ngài làm, thì nói tóm lại, thân phận của Đức Chúa Trời vẫn không vì đó mà thay đổi; Ngài sẽ luôn là Đấng Tạo Hóa và ngươi sẽ luôn là loài thọ tạo. Nếu ngươi có thể không bị giới hạn bởi bất kỳ quan niệm nào, và vẫn duy trì mối quan hệ giữa loài thọ tạo và Đấng Tạo Hóa với Đức Chúa Trời, thì ngươi là một loài thọ tạo chân chính của Đức Chúa Trời. Nếu ngươi có thể không bị ảnh hưởng hoặc quấy nhiễu bởi bất kỳ quan niệm nào, và có thể có sự thuận phục thực sự từ sâu thẳm trong lòng, bất kể ngươi hiểu sâu sắc hay nông cạn về

lẽ thật, ngươi đều có thể gạt bỏ các quan niệm và không chịu sự kìm kẹp của chúng, chỉ nhận định rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống, rằng Đức Chúa Trời sẽ mãi là Đức Chúa Trời và những gì Ngài làm không sai, thì ngươi có thể được cứu rỗi. Trên thực tế, vóc giạc của mọi người đều có hạn. Não bộ của con người có thể chứa đựng bao nhiêu thứ? Họ có thể đo lường được Đức Chúa Trời không? Đó là mơ tưởng hão huyền! Đừng quên: con người sẽ luôn là trẻ sơ sinh trước mặt Đức Chúa Trời. Nếu ngươi cảm thấy mình thông minh, nếu ngươi luôn muốn ra vẻ cơ trí và luôn muốn làm rõ mọi chuyện, nói rằng: "Nếu con không thể hiểu được điều này, thì con không thể thừa nhận rằng ngài là đức chúa trời của con, con không thể tiếp nhận rằng ngài là đức chúa trời của con, con không thể thừa nhận rằng ngài là đấng tạo hóa. Nếu ngài không giải quyết được các quan niệm của con, thì ngài đừng hòng khiến con thừa nhận rằng ngài là đức chúa trời, đừng hòng khiến con tiếp nhận sự tể trị của ngài và đừng hòng khiến con thuận phục ngài", thì chuyện này rắc rối rồi đây. Rắc rối ở đâu? Đức Chúa Trời không nói phải trái về những điều như thế với ngươi. Cách Ngài đối xử với con người luôn là: Nếu ngươi không tiếp nhận rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của ngươi, Ngài sẽ không tiếp nhận rằng ngươi là một trong những loài thọ tạo của Ngài. Khi Đức Chúa Trời không tiếp nhận rằng ngươi là một trong những loài thọ tạo của Ngài, thì có một sự thay đổi xuất hiện trong mối quan hệ giữa ngươi và Đức Chúa Trời do thái độ của ngươi đối với Ngài. Nếu ngươi không thể thuận phục cũng như tiếp nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, và tất cả những gì Đức Chúa Trời làm, thì sẽ có sự thay đổi trong thân phận của ngươi. Ngươi có còn là loài thọ tạo của Đức Chúa Trời không? Nếu Đức Chúa Trời không thừa nhận ngươi, thì ngươi giải thích lý do gì cũng vô ích. Nếu ngươi không phải là loài thọ tạo và Đức Chúa Trời không muốn ngươi, thì ngươi có còn hy vọng được cứu rỗi không? (Thưa, không.) Tại sao Đức Chúa Trời không xem ngươi là loài thọ tạo? Ngươi không thể làm hết trách nhiệm và bổn phận mà một loài thọ tạo nên làm, ngươi không đứng ở vị trí của loài thọ tạo mà đối xử với Đấng Tạo Hóa, thì Đức Chúa Trời sẽ đối xử với ngươi như thế nào? Ngài sẽ nhìn nhận ngươi như thế nào? Đức Chúa Trời sẽ không coi ngươi là loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn, mà là kẻ suy đồi, ma quỷ và Sa-tan. Chẳng phải ngươi cho rằng mình thông minh sao? Sao ngươi lại biến mình thành ma quỷ và Sa-tan vậy? Đây không phải là thông minh mà là ngu xuẩn. Lời này khiến con người hiểu được điều gì? Họ nhất định phải đứng đắn trước Đức Chúa Trời. Ngay cả khi ngươi có lý do để nảy sinh quan niệm cũng đừng cảm thấy bản thân mình có lẽ thật, và rằng ngươi có vốn liếng để kêu gào với Đức Chúa Trời và có thể quy định Ngài. Tuyệt đối đừng làm như vậy. Một khi ngươi không còn thân phận của một loài thọ tạo, thì ngươi sẽ bị hủy diệt – đây không phải là trò đùa. Chính là vì khi quan niệm nảy sinh, con người áp dụng những cách tiếp cận khác nhau, những phương pháp giải quyết khác nhau, nên kết quả hoàn toàn khác nhau.

Về cách thực hành đối với quan niệm, các ngươi có nguyên tắc không? Mấy nguyên tắc về phương diện này có đủ để bảo vệ các ngươi trong việc làm loài thọ tạo thật tốt không? Con đường này không tệ phải không? (Thưa, phải.) Vậy các ngươi tổng kết

xem. (Thưa, nếu là quan niệm tương đối dễ giải quyết, thì bản thân chúng con phải cầu nguyện và tìm kiếm, từ trong lời Đức Chúa Trời mà tìm những lẽ thật mổ xẻ về loại quan niệm này, cũng có thể thông công cùng anh chị em nào hiểu lẽ thật, nhìn thấu chỗ sai lầm của quan niệm này, như vậy thì sẽ có thể giải quyết được quan niệm. Còn có một vài quan niệm không dễ giải quyết lắm, nhưng chúng con cũng không được bám giữ, mà phải có một thái độ tiếp nhận lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời, biết bản thân chúng con là loài thọ tạo, biết việc Đức Chúa Trời làm chắc chắn là đúng, chỉ là do bản thân chúng con chưa nhận thức được thôi. Dù bản thân đã hiểu hay chưa, thì chúng con cũng không được lan truyền quan niệm, phải học cách thường xuyên hướng về Đức Chúa Trời mà cầu nguyện và tìm kiếm, dần dà thì dạng quan niệm đó cũng có thể được giải quyết. Trường hợp thứ ba là có những quan niệm có lẽ đến tận cùng vẫn không giải quyết được, trong trường hợp này thì chỉ cần không bị quan niệm kìm kẹp, không đi lan truyền là được rồi. Mặc dù những quan niệm này đến cuối cùng vẫn không được giải quyết, nhưng chỉ cần không bám giữ quan niệm, không vì những quan niệm này mà hành ác, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ không định tội, và chuyện được cứu rỗi cũng không bị ảnh hưởng.) Tổng cộng có mấy nguyên tắc? (Thưa, ba nguyên tắc.) Tổng cộng có ba nguyên tắc, các ngươi đều ghi lại rồi phải không? Khi đã hiểu lẽ thật và nắm rõ nguyên tắc rồi, thì quan niệm tự nhiên sẽ được giải quyết. Không được để quan niệm cản bước ngươi hoặc làm ngươi vấp ngã, quan niệm nào có thể giải quyết thì dốc hết sức mà giải quyết, quan niệm nào tạm thời không giải quyết được thì ít nhất cũng đừng để bị nó ảnh hưởng, không được để nó làm lỡ chuyện làm bổn phận, cũng đừng để nó ảnh hưởng quan hệ giữa ngươi với Đức Chúa Trời. Ranh giới cuối cùng của ngươi chính là ít nhất không được lan truyền quan niệm, không được hành ác hay làm việc gây nhiễu loạn và gián đoạn, không được làm sai dịch hay phát ngôn của Sa-tan. Nếu có vài quan niệm mà người ta cố gắng thế nào cũng chỉ giải quyết được bề nổi, chứ không thể giải quyết triệt để, thế thì đừng để ý đến chúng nữa, đừng để quan niệm ảnh hưởng đến việc mưu cầu lẽ thật hay lối vào sự sống của ngươi. Nắm chắc được vài nguyên tắc này thì người ta sẽ được bảo vệ trong những tình huống bình thường. Nếu ngươi là người tiếp nhận lẽ thật và yêu thích những điều tích cực, chứ không phải là kẻ ác, không sẵn lòng hay cố ý gây gián đoạn và nhiễu loạn, vậy thì bình thường gặp phải những chuyện nảy sinh quan niệm này, ngươi thường sẽ được bảo vệ. Một nguyên tắc thực hành tối thiểu chính là: Lúc ngươi nảy sinh một quan niệm khó giải quyết, thì ngươi đừng nôn nóng làm bất kỳ chuyện gì theo quan niệm đó. Trước hết ngươi cứ chờ đợi, tìm kiếm lẽ thật mà giải quyết, tin tưởng việc Đức Chúa Trời làm không thể sai. Ngươi phải nhớ được nguyên tắc này. Ngoài ra, ngươi không được buông bỏ bổn phận, không được để quan niệm ảnh hưởng đến bổn phận. Nếu ngươi có quan niệm và nghĩ: “Tàm tạm là được rồi, tâm trạng tôi đang không tốt, tôi không làm tốt cho ngài đâu!”, thì chuyện này hỏng rồi. Ngay khi thái độ của ngươi chuyển thành tiêu cực, qua loa, chiếu lệ, thì phiền phức rồi đấy, đây chính là quan niệm đang quấy phá trong ngươi. Khi quan niệm quấy phá trong ngươi, ảnh hưởng đến việc làm bổn phận của ngươi, thì thực ra, quan

hệ giữa ngươi với Đức Chúa Trời tại thời điểm đó cũng đã nảy sinh sự biến đổi rồi. Có vài quan niệm có thể ảnh hưởng việc làm bổn phận của ngươi, đây là vấn đề nghiêm trọng, buộc phải giải quyết kịp thời. Có vài quan niệm không ảnh hưởng đến việc làm bổn phận hay mối quan hệ với Đức Chúa Trời của ngươi, thế thì chúng không phải là vấn đề lớn. Nếu quan niệm mà ngươi nảy sinh có thể ảnh hưởng đến việc làm bổn phận của ngươi, tức là vì quan niệm mà ngươi có thể hoài nghi Đức Chúa Trời và không chăm chỉ làm bổn phận, lại còn cảm thấy không làm bổn phận cũng chẳng có hậu quả gì, chẳng sợ hãi và chẳng có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, như vậy thì nguy hiểm rồi, như vậy là ngươi sẽ rơi vào cám dỗ, bị Sa-tan đùa bỡn và dắt đi. Mấu chốt là thái độ và lựa chọn của ngươi khi đối diện quan niệm, cho dù quan niệm đó có thể giải quyết được hay không, giải quyết đến mức độ nào, thì mối quan hệ bình thường giữa ngươi và Đức Chúa Trời vẫn không được thay đổi. Một mặt, ngươi có thể thuận phục hết mọi hoàn cảnh Đức Chúa Trời sắp đặt cho ngươi, xác nhận rằng việc Đức Chúa Trời làm đều đúng và có ý nghĩa, đối với ngươi, nhận thức và phương diện lẽ thật này không bao giờ được thay đổi. Mặt khác, ngươi không được buông bỏ bổn phận Đức Chúa Trời giao cho ngươi, không được quẳng gánh mặc kệ. Nếu ngươi không có bất kỳ sự chống đối, phản kháng hay phản nghịch nào với Đức Chúa Trời, bất kể là từ nội tâm hay là bề ngoài, thì trong mắt Đức Chúa Trời, ngươi đang thuận phục và chờ đợi. Mặc dù ngươi vẫn còn có quan niệm, nhưng Đức Chúa Trời không thấy sự phản nghịch của ngươi, ngươi không nảy sinh sự phản nghịch và chống đối thì Đức Chúa Trời vẫn xem ngươi là loài thọ tạo. Trái lại, nếu trong lòng ngươi tràn đầy oán trách, không phục, lại còn tìm cơ hội trả thù, cũng không muốn làm bổn phận, muốn quẳng gánh mặc kệ, thậm chí trong lòng còn có đủ dạng oán trách với Đức Chúa Trời, còn có một vài biểu hiện không phục và bất bình bộc lộ ra trong quá trình ngươi làm bổn phận, thì lúc đó mối quan hệ giữa ngươi và Đức Chúa Trời đã nảy sinh sự biến đổi quá lớn rồi. Ngươi đã chuyển khỏi vị trí loài thọ tạo, không còn là loài thọ tạo nữa, mà đã trở thành phát ngôn của ma quỷ và Sa-tan rồi, vậy thì Đức Chúa Trời sẽ không khách khí với ngươi nữa. Nếu một người đi đến mức này thì họ đã ở bên bờ vực nguy hiểm rồi, ngay cả khi Đức Chúa Trời không làm gì thì ngươi cũng không đứng vững được trong hội thánh. Do đó, bất kể làm việc gì, nhất là khi liên quan đến vấn đề giải quyết quan niệm, người ta nhất định phải cẩn trọng và cẩn thận, đừng làm việc gì đắc tội Đức Chúa Trời, đừng làm việc gì bị Đức Chúa Trời định tội, đừng làm việc gì gây tổn hại hay làm hại người khác, nguyên tắc là vậy.

Vấn đề người ta có quan niệm về Đức Chúa Trời không phải là chuyện nhỏ! Điều mấu chốt là con người duy trì mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, nhưng điều ảnh hưởng lớn nhất đến mối quan hệ giữa con người và Đức Chúa Trời chính là quan niệm của con người. Chỉ có giải quyết được quan niệm của con người về Đức Chúa Trời thì mới có thể duy trì mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Hiện tại rất nhiều người có một vấn đề nghiêm trọng. Bất kể người ta đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, cho dù khi làm bổn phận cũng có thể chịu khổ và trả giá, nhưng họ có vài quan điểm chẳng bao giờ có thể giải quyết triệt để được. Chuyện này ảnh hưởng nghiêm

trọng đến mối quan hệ giữa họ với Đức Chúa Trời, và ảnh hưởng trực tiếp đến sự yêu kính và thuận phục của họ dành cho Đức Chúa Trời. Do đó, bất kể người ta nảy sinh quan niệm gì về Đức Chúa Trời thì đó đều là chuyện lớn, tuyệt đối không được xem nhẹ. Bởi vì quan niệm cũng giống như bức tường, nó ngăn cách mối quan hệ giữa con người với Đức Chúa Trời, người như vậy thì chẳng có liên quan gì đến công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời nữa. Do đó, con người mà có quan niệm về Đức Chúa Trời thì đó là vấn đề rất nghiêm trọng, không được xem nhẹ! Nếu người ta có quan niệm mà không thể kịp thời tìm kiếm lẽ thật để giải quyết, thì có thể dễ nảy sinh tiêu cực, dễ nảy sinh sự chống đối, thậm chí là đối địch với Đức Chúa Trời, thế thì người ta còn có thể tiếp nhận lẽ thật nữa sao? Lối vào sự sống của họ sẽ bị đình trệ không tiến lên được. Con đường họ trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời cũng gập ghềnh và mấp mô. Bởi vì con người có tâm tính bại hoại, có thể đi rất nhiều đường vòng, một khi không cẩn thận thì chưa biết chừng sẽ nảy sinh quan niệm ở một chuyện nào đó. Nếu không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết thì họ sẽ có thể phản nghịch Đức Chúa Trời, chống đối Đức Chúa Trời và đi lên con đường đối địch với Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, ngay khi đi lên con đường của kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ còn cơ hội được cứu rỗi nữa không? Chuyện này không dễ xử lý nữa rồi, không còn cơ hội nữa rồi. Do đó, trước khi Đức Chúa Trời phủ nhận ngươi là loài thọ tạo của Ngài, ngươi nên học cách làm loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, chứ đừng học cách nghiên cứu Đấng Tạo Hóa, cũng đừng học cách xác thực và chứng thực Đức Chúa Trời mà ngươi tin có phải là Đấng Tạo Hóa hay không, đây đâu phải là nghĩa vụ hay trách nhiệm của ngươi. Điều mà lòng người nên nghĩ đến và suy ngẫm mỗi ngày chính là làm thế nào để làm tốt bổn phận và trở thành loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn, chứ không phải là làm thế nào để chứng thực Đức Chúa Trời có phải là Đấng Tạo Hóa, có phải là Đức Chúa Trời hay không, cũng không phải là nghiên cứu xem Đức Chúa Trời làm việc gì, Đức Chúa Trời làm việc đó có đúng không. Đây không phải là chuyện ngươi nên nghiên cứu.

Ngày 19 tháng 6 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (17)

Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 5)

Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh

IX. Trút ra sự tiêu cực

Hôm nay, chúng ta tiếp tục thông công về chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công – đó là "Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này". Đối với các loại vấn đề gây nhiễu loạn và gián đoạn xuất hiện trong đời sống hội thánh thì lần trước Ta đã thông công về điều thứ 8 – lan truyền quan niệm, và hôm nay sẽ thông công điều thứ 9 – trút ra sự tiêu cực. Việc trút ra sự tiêu cực cũng là chuyện thường có thể nghe thấy trong cuộc sống thường nhật. Cũng như vậy, khi những hành vi hoặc lời lẽ thuộc phương diện trút ra sự tiêu cực này xuất hiện trong đời sống hội thánh thì cũng nên bị hạn chế và ngăn chặn. Bởi lẽ, việc trút ra sự tiêu cực không đem lại sự xây dựng cho bất kỳ ai, ngược lại, nó khiến người ta bị ảnh hưởng, nhiễu loạn và phải chịu tổn thất. Cho nên, trút ra sự tiêu cực chính là điều tiêu cực, và về tính chất, nó không khác gì các hành vi, cách làm hay lời nói gây nhiễu loạn đời sống hội thánh khác, nó cũng có thể gây ra sự nhiễu loạn và ảnh hưởng tiêu cực cho người ta. Không có một người nào trút ra sự tiêu cực mà có thể đem lại sự xây dựng cho người khác hay khiến người khác được ích lợi, họ chỉ có thể gây ra ảnh hưởng xấu cho người khác, đồng thời ảnh hưởng đến việc thực hiện bổn phận bình thường của người khác. Do đó, khi chuyện trút ra sự tiêu cực xuất hiện trong hội thánh, thì cũng nên ngăn chặn và hạn chế nó như vậy, chứ đừng dung túng hay khuyến khích.

A. Trút ra sự tiêu cực là gì

Trước tiên, chúng ta hãy xem xét nên hiểu và phân biệt việc trút ra sự tiêu cực như thế nào. Nên phân định việc trút ra sự tiêu cực như thế nào? Những ngôn luận và biểu hiện nào của con người là đang trút ra sự tiêu cực? Trên hết, sự tiêu cực mà con người trút ra không phải là tích cực, mà là điều tiêu cực, mâu thuẫn với lẽ thật, nó là thứ sinh ra từ tâm tính bại hoại của họ. Việc có tâm tính bại hoại dẫn đến một số khó khăn trong

việc thực hành lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời – và vì những sự khó khăn này, những tư tưởng tiêu cực và những điều tiêu cực khác bị bộc lộ nơi con người. Những thứ này được sinh ra trong bối cảnh họ đang thực hành lẽ thật; đây là những tư tưởng và quan điểm ảnh hưởng cũng như cản trở con người khi họ thực hành lẽ thật, và hoàn toàn là những điều tiêu cực. Cho dù có phù hợp với những quan niệm của con người như thế nào và hợp lý đến đâu, thì những tư tưởng và quan điểm tiêu cực này cũng không đến từ việc lĩnh hội lời Đức Chúa Trời, càng không phải là nhận thức trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời. Thay vào đó, chúng được sinh ra bởi tâm trí con người, và không hề phù hợp với lẽ thật – vì vậy chúng là những điều tiêu cực, những điều phản diện. Ý định của những người trút ra sự tiêu cực là tìm được nhiều lý do khách quan để họ không thực hành lẽ thật, để kiếm được sự thông cảm và thấu hiểu của người khác. Đồng thời, những ngôn luận tiêu cực này cũng ảnh hưởng và làm suy yếu sự chủ động của mọi người trong việc thực hành lẽ thật ở những mức độ khác nhau, và thậm chí có thể ngăn cản nhiều người thực hành lẽ thật. Bởi vì có thể gây ra hậu quả và ảnh hưởng tiêu cực như vậy, cho nên chúng ta càng có thể xác định tính chất những thứ tiêu cực này là những điều phản diện, chống đối Đức Chúa Trời, và hoàn toàn đối địch với lẽ thật. Một số người không nhìn thấu thực chất của sự tiêu cực, và cảm thấy thường xuyên tiêu cực là bình thường, rằng nó không có ảnh hưởng lớn đối với việc mưu cầu lẽ thật của họ. Cách nghĩ này là sai lầm; trên thực tế, nó có ảnh hưởng rất lớn, và nếu sự tiêu cực của con người trở nên quá sức chịu đựng, nó có thể dễ dàng dẫn đến sự phản bội. Hậu quả đáng sợ này chính là do sự tiêu cực tạo thành. Vậy việc trút ra sự tiêu cực cần được phân định và nhận thức như thế nào? Nói đơn giản, trút ra sự tiêu cực là mê hoặc mọi người và ngăn cản họ thực hành lẽ thật; đó là việc sử dụng các chiến thuật mềm mỏng, sử dụng một biện pháp trông có vẻ rất bình thường để mê hoặc mọi người và khiến họ vấp ngã. Điều này có phải gây hại cho họ không? Nó thực sự gây hại sâu sắc cho họ. Và như vậy, việc trút ra sự tiêu cực là điều phản diện, bị Đức Chúa Trời định tội; đây là cách giải thích đơn giản nhất về việc trút ra sự tiêu cực. Vậy "tiêu cực" trong trút ra sự tiêu cực là gì? Những điều gì là tiêu cực, và có khả năng gây ra ảnh hưởng bất lợi đến con người, gây ra sự nhiễu loạn và phá hoại đối với đời sống hội thánh? Sự tiêu cực bao gồm những gì? Nếu mọi người có sự lĩnh hội thuần túy về lời Đức Chúa Trời, liệu những lời họ thông công sẽ có thành phần tiêu cực hay không? Nếu con người có thái độ thực sự thuận phục đối với những hoàn cảnh do Đức Chúa Trời bài trí cho họ, thì nhận thức của họ về những hoàn cảnh này sẽ có thành phần tiêu cực hay không? Khi họ chia sẻ nhận thức trải nghiệm của họ với mọi người, liệu nó sẽ có thành phần tiêu cực hay không? Chắc chắn là không. Nếu như đối với bất kỳ chuyện gì xảy ra trong hội thánh hoặc quanh mình, mà người ta đều có thể đón nhận từ Đức Chúa Trời, tiếp cận một cách đúng đắn, có thể có thái độ tìm kiếm và thuận phục, vậy thì nhận thức, sự lý giải và trải nghiệm của người ta đối với những chuyện này có thành phần tiêu cực không? (Thưa, không.) Tuyệt đối sẽ không có. Xét từ phương diện này, rốt cuộc tiêu cực là nói đến chuyện gì? Nên lý giải sự tiêu cực như thế nào? Có phải

trong sự tiêu cực có những thứ có những tính chất không phục, bất mãn, oán trách, oán giận của con người hay không? Nghiêm trọng thì trong sự tiêu cực còn có sự chống đối, phản kháng, thậm chí là kêu gào. Khi trút ra lời lẽ có những thành phần này thì có thể xác định tính chất việc đó là đang trút ra sự tiêu cực. Xét từ những biểu hiện này, khi người ta trút ra sự tiêu cực thì trong lòng họ còn có sự thuận phục với Đức Chúa Trời nữa không? Chắc chắn là không. Họ có sẵn lòng chống lại xác thịt và giải quyết ý tiêu cực của mình không? Không hề, họ chỉ toàn đối đầu, phản nghịch và chống đối. Trong lòng người mà tràn đầy những thứ này và bị những thứ tiêu cực này chiếm hữu rồi, thì sẽ nảy sinh sự chống đối, phản nghịch và phản kháng với Đức Chúa Trời, người như vậy còn có thể thực hành lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời sao? Không thể, họ sẽ chỉ rời xa Đức Chúa Trời, chỉ thêm tiêu cực, thậm chí là hoài nghi, phủ nhận và phản bội Đức Chúa Trời, như vậy chẳng phải là chuyện rất nguy hiểm sao? Hễ ai thường xuyên tiêu cực thì có thể trút ra sự tiêu cực, mà trút ra sự tiêu cực chính là đang chống đối và phủ nhận Đức Chúa Trời. Do đó, người thường xuyên trút ra sự tiêu cực thì mọi nơi mọi lúc đều có thể phản bội và rời xa Đức Chúa Trời.

Xét từ ý nghĩa của từ "tiêu cực", một người tiêu cực là khi cảm xúc của họ rơi vào trạng thái rất sa sút, tâm trạng rất tệ, trong cảm xúc tràn đầy những thứ tiêu cực, không có thái độ tích cực tiến bộ và tích cực hướng về phía trước, cũng không phối hợp và tìm kiếm một cách tích cực và chủ động, lại càng không có lòng cam tâm tình nguyện thuận phục. Thay vào đó, cảm xúc của họ trở nên vô cùng chán nản. Vậy chán nản đại diện cho điều gì? Có đại diện cho những điều tích cực trong nhân tính không? Có đại diện cho việc con người có lương tâm và lý trí không? Có đại diện cho việc con người sống có tôn nghiêm và sống trong tôn nghiêm của nhân tính không? (Thưa, không.) Nó không đại diện cho những điều tích cực này, vậy nó đại diện cho điều gì? Nó có thể đại diện cho việc con người không có đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời, cũng như không có quyết tâm và ý chí mưu cầu lẽ thật và tích cực tiến bộ hay không? Nó có thể đại diện cho việc con người bất mãn hiện trạng và những khó khăn, khó mà lý giải chúng, không sẵn lòng tiếp nhận sự thật hiện tại như vậy hay không? Nó có thể đại diện cho loại trạng thái trong lòng người như tràn đầy sự không phục, muốn phản kháng, muốn thoát khỏi hiện trạng và thay đổi hiện trạng hay không? (Thưa, có thể.) Đây là một số tình trạng mà con người biểu hiện ra khi đối mặt với hiện trạng trong lúc tiêu cực. Tóm lại, bất kể nói như thế nào thì khi con người trong lúc tiêu cực mà bất mãn với hiện trạng, bất mãn với sự an bài của Đức Chúa Trời thì đó không đơn giản chỉ là sự hiểu lầm, không lý giải được, không nhận thức được, hay không thể trải nghiệm được. Không nhận thức được thì có thể là vấn đề về tố chất hoặc thời gian, đây là biểu hiện bình thường của nhân tính, không trải nghiệm được có lẽ cũng do một vài nguyên nhân khách quan, nhưng những thứ này đều chưa đến mức là thứ tiêu cực hay có hại. Cùng là không trải nghiệm được, nhưng khi gặp phải chuyện mình lý giải không được, nhìn không thấu hoặc là chuyện mình không nhận thức được, không trải nghiệm được, thì họ sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời, tìm kiếm ý Ngài, chờ đợi sự khai sáng và soi sáng của Ngài, họ cũng

sẽ tích cực và chủ động tìm người nào đó để tìm kiếm và thông công. Nhưng có một số người lại khác, họ không có mấy con đường thực hành này, cũng không có thái độ như vậy, họ không chờ đợi, tìm kiếm, hay tìm người thông công, mà thay vào đó trong lòng họ nảy sinh sự hiểu lầm, cảm thấy những chuyện, những hoàn cảnh đã xảy ra này không tương hợp với ý nguyện, ý thích, hay tưởng tượng của bản thân, từ đó mà nảy sinh những thứ có hại như không phục, bất mãn, chống đối, oán trách, phản kháng, kêu gào, v.v.. Nảy sinh những thứ có hại này rồi, mà họ cũng chẳng nghĩ nhiều đến chúng, chẳng đến trước mặt Đức Chúa Trời để cầu nguyện, phản tỉnh, và nhận thức tình trạng của mình, sự bại hoại của mình, cũng chẳng đọc lời Đức Chúa Trời để tìm kiếm ý của Ngài, chẳng dùng lời Ngài để giải quyết vấn đề, càng không tìm người để tìm kiếm và thông công, mà thay vào đó cứ kiên trì với những gì bản thân cho là đúng, là chính xác, nuôi trong lòng sự không phục, bất mãn, và họ rơi vào trong cảm xúc tiêu cực, có hại. Khi rơi vào trong những cảm xúc này, ngày một ngày hai họ còn có thể kìm nén được, chịu đựng được, nhưng qua một thời gian dài thì trong tư tưởng họ nảy sinh không ít thứ, trong đó có quan niệm và tưởng tượng của con người, cũng có luân lý đạo đức và cả văn hóa, truyền thống, tri thức của con người, v.v.. Họ dùng những thứ này để đánh giá, tính toán và lý giải mọi vấn đề đang phải đối mặt, hoàn toàn mắc vào lưới của Sa-tan, từ đó nảy sinh đủ loại tình trạng bất mãn và không phục, sau đó từ những tình trạng bại hoại này lại nảy sinh đủ loại tư tưởng và quan điểm sai lầm, và trong lòng người ta không kiểm soát nổi những thứ tiêu cực này nữa, thế là họ muốn tìm cơ hội phát tiết và trút ra những thứ này. Khi trong lòng họ tràn đầy sự tiêu cực, liệu họ có thể nói rằng: “Bên trong con người tôi đều là những thứ tiêu cực, tôi không được nói lung tung, để tránh làm hại người khác. Nếu tôi muốn nói, không kìm nén được, tôi sẽ nói với bức tường, hoặc tìm một đối tượng không hiểu tiếng người để nói” hay không? Họ có lòng tốt này hay không? (Thưa, không có.) Vậy họ sẽ làm gì? Họ sẽ tìm cơ hội kiếm người nghe để tiếp thu những quan điểm tiêu cực, những lời lẽ và cảm xúc tiêu cực của họ, dùng cách này để phát tiết các loại cảm xúc tiêu cực trong lòng như bất mãn, không phục, ấm ức, v.v.. Họ cho rằng, thời gian sống đời sống hội thánh là lúc phát tiết tốt nhất, cũng là một dịp tốt để họ phát tiết sự tiêu cực, phát tiết sự bất mãn và không phục, bởi vì khi có nhiều người nghe thì lời họ nói sẽ có thể ảnh hưởng đến người khác và khiến người khác nảy sinh sự tiêu cực, có thể gây ra hậu quả xấu cho công tác của hội thánh. Đương nhiên, những người trút ra sự tiêu cực này khi ở sau lưng người khác cũng không thể kìm nén được, họ luôn muốn phát tiết ra lời lẽ tiêu cực của mình, nếu ít người nghe thì họ sẽ nói không hăng, khi mọi người tập trung lại một chỗ thì họ sẽ nói hăng hái hơn. Xét từ các phương diện như cảm xúc, tình trạng, v.v. của người trút ra sự tiêu cực, họ làm vậy đâu phải vì muốn khiến cho người ta hiểu lẽ thật, nhìn thấu chân tướng, giải trừ hiểu lầm và nghi ngờ đối với Đức Chúa Trời, có thể nhận thức bản thân, nhận thức thực chất bại hoại của mình, giải quyết vấn đề phản nghịch và bại hoại của mình để không phản nghịch Đức Chúa Trời, khiến con người không chống đối Đức Chúa Trời, thay vào đó có thể thuận phục Ngài. Mục đích của họ không nằm ngoài hai

loại này: một mặt là mượn việc trút ra sự tiêu cực để phát tiết cảm xúc của mình, mặt khác là lôi kéo càng nhiều người rơi vào tiêu cực, mắc vào cái lưới chống đối và kêu gào với Đức Chúa Trời giống như họ. Do đó, loại hành vi trút ra sự tiêu cực tuyệt đối cần phải bị ngăn chặn trong đời sống hội thánh.

B. Các loại tình trạng và biểu hiện của người trút ra sự tiêu cực

1. Trút ra sự tiêu cực khi bất mãn về việc bị cách chức

Cảm xúc và biểu hiện của sự tiêu cực về cơ bản chính là những điều này. Sau khi Ta thông công về những điều này xong, thì người ta nên đối chiếu với bản thân mình, xem thử trong đời sống hiện thực của mình có những biểu hiện nào, lời lẽ nào và phương thức nào là đang trút ra sự tiêu cực, những tình huống nào khiến người ta có thể chìm vào tiêu cực, từ đó dẫn đến việc có thể trút ra sự tiêu cực. Các ngươi nói xem, trong tình huống bình thường, người ta sẽ vì những chuyện nào mà tiêu cực? Những dạng tiêu cực thường thấy là gì? (Thưa, khi bị cách chức hoặc bị tỉa sửa, trong lòng người sẽ nảy sinh một vài sự tiêu cực.) Bị cách chức là một dạng, bị tỉa sửa lại là một dạng khác. Tại sao khi bị cách chức thì người ta lại tiêu cực? (Thưa, có người bị cách chức rồi thì chẳng có nhận thức gì về bản thân, họ cho rằng chính địa vị khiến họ tiêu tùng, sau đó họ nói "Leo càng cao, ngã càng đau", và trút ra một vài quan điểm tiêu cực. Đối với chuyện bị cách chức, họ không có sự lĩnh hội thuần túy, trong lòng thì không phục.) Trong họ có sự không phục và bất mãn, đây là cảm xúc tiêu cực. Vậy có sự oán trách không? (Thưa, có. Họ cảm thấy bản thân đã chịu khổ và trả giá, đã làm việc vất vả để công tác suốt, nhưng bỏ sức ra mà chẳng được gì, lại còn bị cách chức, thế là họ nói: "Làm lãnh đạo khó quá, ai làm lãnh đạo là xui xẻo rồi, cuối cùng đều bị cách chức hết".) Lan truyền lời lẽ như vậy chính là trút ra sự tiêu cực. Nếu họ chỉ không phục và bất mãn, nhưng không lan truyền, thì vẫn chưa cấu thành việc trút ra sự tiêu cực. Nếu bắt đầu từ sự không phục và bất mãn mà họ dần dà nảy sinh cảm xúc oán trách, không thừa nhận sự thật rằng mình có tố chất kém và không làm nổi công tác, sau đó lại bắt đầu nói những lý lẽ méo mó của mình, trong lúc nói phải trái thì nảy sinh đủ dạng tuyên bố và quan điểm, lý do và cái cớ, phân bua biện bạch, v.v., thế là những lời lẽ này chính là trút ra sự tiêu cực. Có vài lãnh đạo giả vì không làm công tác thực tế mà bị cách chức, trong lòng họ không phục và bất mãn, không hề có chút thuận phục nào. Họ luôn nghĩ bụng: "Cứ cách chức tôi đi, để xem ai có thể làm lãnh đạo. Người khác đâu giỏi bằng tôi, tôi không làm được công tác, thì người khác cũng không làm được đâu!". Họ không phục ở chỗ nào? Họ cảm thấy tố chất của mình không tệ, công tác làm cũng không ít, tại sao lại cách chức họ? Đây là ý nghĩ trong lòng của lãnh đạo giả. Họ không phản tỉnh và nhận thức bản thân xem rốt cuộc mình có làm công tác thực tế hay không, rốt cuộc mình đã giải quyết bao nhiêu vấn đề thực tế, chuyện công tác của hội thánh bị tê liệt có phải là sự thật không, họ rất ít khi suy xét về những chuyện này. Họ không cho rằng bản thân không có thực tế lẽ thật, không nhìn thấu chuyện, thay vào đó, họ cho rằng mình đã làm rất nhiều công tác, không nên bị xác định tính chất là lãnh đạo giả, đây là lý do

lớn nhất khiến trong lòng họ không phục và bất mãn. Trong lòng họ luôn nghĩ: “Mình đã làm bổn phận nhiều năm, ngày nào mình cũng thức khuya dậy sớm vì ai chứ? Sau khi tin Đức Chúa Trời, mình cũng đã buông bỏ gia đình, buông bỏ công việc, lại còn bất chấp nguy cơ bị bắt và bỏ tù mà làm bổn phận, chịu khổ biết bao nhiêu! Bây giờ bảo mình không làm công tác thực tế rồi cách chức mình thì bất công quá! Mình không có công lao cũng có khổ lao, không có khổ lao cũng đã chịu mệt! Mình có tố chất như vậy, đã trả giá vì công tác như vậy mà còn không đạt tiêu chuẩn, còn có thể bị cách chức, thì mình thấy chẳng có mấy ai làm lãnh đạo đạt tiêu chuẩn cả!”. Họ nói những lời này có phải là đang trút ra sự tiêu cực không? Trong những lời này có câu nào mang ý thuận phục không? Có chút ý tìm kiếm lẽ thật nào không? Có câu nào là đang phản tỉnh bản thân kiểu: “Họ nói mình làm công tác không đạt tiêu chuẩn, vậy rốt cuộc mình kém ở chỗ nào? Mình đã không làm những công tác thực tế nào? Mình có biểu hiện nào của lãnh đạo giả?”. Họ có phản tỉnh bản thân như vậy không? (Thưa, không.) Vậy những lời họ nói mang tính chất gì? Có phải là đang oán trách không? Có phải là đang phân bua cho mình không? Họ phân bua cho mình vì mục đích gì? Chẳng phải là muốn chiếm được sự đồng tình và thông hiểu của mọi người sao? Chẳng phải là muốn có thêm nhiều người thay họ lên tiếng bất bình, thay họ lớn tiếng kêu oan sao? (Thưa, phải.) Vậy họ đang kêu gào với ai? Chẳng phải là đang nói phải trái và kêu gào với Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Họ nói năng như thế là đang oán trách và chống đối Đức Chúa Trời. Trong lòng họ tràn đầy lời oán trách, tràn đầy sự chống đối và phản nghịch, chưa hết, họ còn mượn việc trút ra sự tiêu cực mà khiến thêm nhiều người thông hiểu cho và đồng tình với họ, khiến thêm nhiều người giống như họ mà nảy sinh sự tiêu cực, nảy sinh sự oán trách, chống đối, phản kháng hoặc kêu gào với Đức Chúa Trời. Chẳng phải họ trút ra sự tiêu cực để đạt được những mục đích này sao? Mục đích của họ không gì khác ngoài khiến thêm nhiều người biết được cái gọi là chân tướng sự việc, cho rằng họ bị oan ức, việc họ làm không sai, họ không nên bị cách chức, và cách chức họ là sai. Mục đích của họ là khiến thêm nhiều người thay họ lên tiếng bất bình, để từ đó lấy lại thể diện, địa vị và thanh danh của họ. Lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ sau khi bị cách chức thì đều trút ra sự tiêu cực như vậy, muốn chiếm được sự đồng tình của người khác, chứ chẳng có một ai có thể phản tỉnh và nhận thức bản thân, thừa nhận sai lầm của bản thân, thực sự hối hận và hối cải. Sự thật này có thể chứng tỏ rằng lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ đều là người không yêu thích lẽ thật và không tiếp nhận lẽ thật chút nào, do đó sau khi bị tỏ lộ và đào thải, họ đều không thể dựa vào lẽ thật và lời Đức Chúa Trời mà nhận thức bản thân. Chẳng có ai thấy họ có chút hối hận nào hay là có thể thực sự nhận thức bản thân, cũng chẳng có ai thấy họ có chút biểu hiện hối cải thực sự nào, trông như thể họ vĩnh viễn không biết nhận thức bản thân, không biết thừa nhận sai lầm của mình. Xét từ sự thật này, lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ mà bị cách chức là hoàn toàn thích hợp, không oan uổng chút nào. Dựa vào việc họ không phản tỉnh và nhận thức bản thân chút nào, không hề có lòng hối hận, thì có thể thấy rõ tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ nơi họ nghiêm trọng rồi, và họ đều là người không yêu thích lẽ thật chút nào.

Có những lãnh đạo giả sau khi bị cách chức thì chẳng thừa nhận sai lầm của mình chút nào, cũng không tìm kiếm lẽ thật và phản tỉnh, nhận thức bản thân, không có chút lòng hay thái độ thuận phục nào. Thay vào đó, họ lại hiểu lầm Đức Chúa Trời, oán trách Đức Chúa Trời bất công với họ, vắt óc suy tính tìm đủ kiểu lý do và cái cớ để phân bua biện bạch cho mình, thậm chí có một vài người còn nói: "Trước đây, tôi đâu có mong muốn làm lãnh đạo, tôi biết làm lãnh đạo khó lắm, làm tốt thì chẳng được thưởng, làm không tốt thì bị cách chức, bị mang tiếng xấu, lại còn bị anh chị em từ bỏ, chẳng còn mặt mũi gì, sau này làm sao mà chường mặt ra trước mọi người đây? Bây giờ đã bị cách chức rồi, tôi càng xác định rõ rằng làm lãnh đạo và người làm công thì khó mà làm tốt, đây là việc phí sức mà chẳng được gì!". Lời nói "làm lãnh đạo và người làm công là phí sức mà chẳng được gì" này có ý gì? Có ý muốn tìm kiếm lẽ thật không? Chẳng phải họ nảy sinh sự căm ghét đối với việc nhà Đức Chúa Trời sắp xếp cho họ làm lãnh đạo và người làm công, sau đó dùng dạng lời lẽ này mà mê hoặc người khác sao? (Thưa, phải.) Vậy lời này có thể gây ra hậu quả gì? Tâm tư và tư tưởng của đa số mọi người, cùng sự lĩnh hội và nhận thức của họ về chuyện này sẽ bị lời này ảnh hưởng và gây nhiễu loạn, đây chính là hậu quả do việc trút ra sự tiêu cực đem lại cho người ta. Chẳng hạn như, ngươi không phải là lãnh đạo, nghe xong lời này thì trong lòng ngươi kinh hãi: "Còn không phải vậy sao! Tuyệt đối đừng chọn tôi làm lãnh đạo, nếu chọn tôi thì tôi cũng gấp rút tìm mọi lý do và cái cớ mà chối từ, nói rằng tôi có tố chất kém, không làm nổi công tác". Có vài người làm lãnh đạo nghe lời này thì cũng bị ảnh hưởng, họ nghĩ bụng: "Chuyện này quá đáng sợ! Sau này mình có gặp phải cái kết như họ không? Nếu có cái kết như họ thật, thì mình tuyệt đối không làm lãnh đạo đâu". Có phải cảm xúc và lời lẽ tiêu cực, có hại này đã gây nên sự nhiễu loạn cho người khác không? Quá rõ ràng là nó đã gây nên sự nhiễu loạn rồi. Bất kể là ai, dù tố chất tốt hay kém, mà nghe lời này thì sẽ vô thức tiếp nhận nó, để nó vào trước thì nó làm chủ tâm tư họ, rồi họ chịu ảnh hưởng của nó theo những mức độ khác nhau. Chịu ảnh hưởng của nó rồi thì hậu quả sẽ là gì? Đối với chuyện làm lãnh đạo và chuyện bị cách chức khi làm lãnh đạo, đa số mọi người sẽ không thể có cách tiếp cận đúng đắn, cũng không có thái độ thuận phục, thay vào đó sẽ luôn nuôi lòng hiểu lầm và đề phòng Đức Chúa Trời, nảy sinh cảm xúc có hại đối với chuyện này, hễ nghe đề cập đến chuyện này thì đặc biệt nhạy cảm, đặc biệt sợ hãi. Khi người ta có những biểu hiện này, thì chẳng phải họ rơi vào sự cám dỗ và mê hoặc của Sa-tan sao? Quá rõ ràng, đây là họ đã chịu sự mê hoặc và gây nhiễu loạn của người trút ra sự tiêu cực. Chính vì những thứ từ người trút ra sự tiêu cực vốn phát xuất từ tâm tính bại hoại của con người và từ Sa-tan, chính vì chúng không phải là nhận thức về lẽ thật, không phải là sự lĩnh hội từ trải nghiệm đến từ việc thuận phục hết mọi hoàn cảnh do Đức Chúa Trời sắp đặt, cho nên người ta nghe những chuyện này rồi thì đều bị gây nhiễu loạn ở những mức độ khác nhau. Đối với bất kỳ ai, sự tiêu cực mà người ta trút ra đều có một vài tác dụng gây nhiễu loạn và có hại. Có người có thể tích cực và chủ động tìm kiếm lẽ thật, họ sẽ bị hại nhẹ hơn một chút. Có người chẳng có sức đề kháng gì, cho dù đã biết lời này không đúng mà vẫn không kìm nổi chuyện bị

nó quấy nhiễu, bị hại sâu sắc. Bất kể lời Đức Chúa Trời phán thế nào, bất kể Đức Chúa Trời thông công về chuyện này thế nào, yêu cầu ra sao, thì người ta đều hoàn toàn phớt lờ, thay vào đó, họ lại để những lời mà người trút ra sự tiêu cực nói này vào lòng, liên tục cảnh cáo bản thân không được buông lỏng, như thể những lời lẽ tiêu cực này là ô dù, là lá chắn của họ. Bất kể Đức Chúa Trời có nói thế nào thì họ cũng không thể buông bỏ sự đề phòng và hiểu lầm. Những người không có bất kỳ lối vào lẽ thật hay lời Đức Chúa Trời nào và chẳng hiểu được thực tế lẽ thật nào này, chẳng có bất kỳ sự phân định nào hay sức đề kháng gì đối với những lời lẽ tiêu cực này, cuối cùng họ bị những lời lẽ tiêu cực này kìm kẹp và trói buộc, rồi họ không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời được nữa. Đây chẳng phải là bị nó hại sao? Họ bị hại đến mức độ nào? Lời Đức Chúa Trời thì họ đều nghe không lọt, nghe không hiểu, trái lại còn xem lời tiêu cực, lời bất mãn, không phục và oán trách mà người ta trút ra như là thứ tích cực, như là phương châm trong lòng mình, và dùng những lời này mà chỉ đạo cuộc sống của mình, mà chống đối Đức Chúa Trời, phản kháng lời Đức Chúa Trời, như vậy chẳng phải là mắc vào lưới của Sa-tan rồi sao? (Thưa, phải.) Những người này không muốn mà cứ mắc vào lưới của Sa-tan và bị Sa-tan bắt đi rồi. Chỉ là chuyện bị cách chức đơn giản đến vậy, mà lời lẽ tiêu cực do loại người này trút ra lại gây ra ảnh hưởng lớn đến vậy cho người ta, chuyện này có căn nguyên cả. Những người tiếp nhận những lời lẽ tiêu cực này vốn đã tràn đầy tưởng tượng và quan niệm, thậm chí còn có một vài sự hiểu lầm và đề phòng đối với chuyện làm lãnh đạo. Cho dù những hiểu lầm và đề phòng này còn chưa thành hình rõ nét trong tư tưởng ý thức của họ, nhưng khi nghe những lời lẽ tiêu cực này rồi, thì họ càng cho rằng sự đề phòng và hiểu lầm của họ là đúng, họ càng có thêm lý do để xác định rằng làm lãnh đạo thì chắc chắn là lành ít dữ nhiều, tuyệt đối không được làm lãnh đạo và người làm công để khỏi phải phạm sai lầm rồi bị cách chức và vứt bỏ. Đây có phải là hoàn toàn bị người trút ra sự tiêu cực mê hoặc và ảnh hưởng rồi không? Lời lẽ tiêu cực do một người bị cách chức trút ra, cùng cảm xúc không phục, bất mãn của họ, mà có thể gây nên ảnh hưởng và tổn hại lớn đến vậy, thì các ngươi nói xem, khi cảm xúc tiêu cực mà người ta trút ra tràn đầy bầu không khí chết chóc, thì chuyện có nghiêm trọng không? (Thưa, nghiêm trọng.) Nghiêm trọng ở chỗ nào? Chúng vừa hay hùa theo sự đề phòng và hiểu lầm Đức Chúa Trời nơi sâu thẳm nội tâm con người, đồng thời chúng cũng phản ánh tình trạng hiểu lầm và nghi ngờ của con người đối với Đức Chúa Trời, cùng thái độ trong nội tâm con người đối với Đức Chúa Trời. Do đó, người trút ra sự tiêu cực đi lan truyền những lời lẽ này là đánh trúng phóc điểm yếu của người ta, và người ta tiếp nhận chúng trọn vẹn, hoàn toàn mắc vào lưới của Sa-tan, không thể tự mình thoát ra. Đây là chuyện tốt hay chuyện xấu? (Thưa, là chuyện xấu.) Hậu quả là gì? (Thưa, khiến người ta phản bội Đức Chúa Trời.) (Thưa, khiến người ta đề phòng và hiểu lầm Đức Chúa Trời, trong lòng xa cách Đức Chúa Trời, tiêu cực đối với bổn phận, không dám tiếp nhận sự ủy thác quan trọng, hài lòng với việc làm chút bổn phận bình thường, kết quả là bỏ lỡ quá nhiều cơ hội được hoàn thiện.) Dạng người này có thể được cứu rỗi không? (Thưa, không thể.)

Phao-lô từ hai ngàn năm trước đã bày tỏ không ít quan điểm, viết không ít thư tín, trong thư của ông ta nói rất nhiều luận điệu sai trái. Bởi vì người ta không biết phân định, mà những người đọc Kinh Thánh hai ngàn năm qua đều tiếp nhận tư tưởng và quan điểm của Phao-lô làm chủ đạo, gạt lời Đức Chúa Jêsus sang một bên, và không tiếp nhận lẽ thật đến từ Đức Chúa Trời. Những người tiếp nhận tư tưởng và quan điểm của Phao-lô thì có thể đến trước mặt Đức Chúa Trời không? Có thể tiếp nhận lời Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Không thể tiếp nhận lời Đức Chúa Trời thì họ có thể xem Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Khi Đức Chúa Trời đến và đứng trước mặt họ, thì họ có thể nhận biết Đức Chúa Trời không? Họ có thể tiếp nhận Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của mình, là Chúa của mình không? (Thưa, không thể.) Tại sao lại không thể? Những tư tưởng và quan điểm sai lầm của Phao-lô tràn đầy trong lòng người, hình thành nên đủ dạng lý luận và câu nói, người ta mà dùng những thứ này để đánh giá Đức Chúa Trời, đánh giá công tác, lời phán và tâm tính của Đức Chúa Trời, đánh giá thái độ của Đức Chúa Trời đối với con người, thì họ không còn là loài người bại hoại thông thường và đơn giản nữa, mà họ đang đứng ở phía đối lập với Đức Chúa Trời, nghiên cứu và phân tích Đức Chúa Trời, làm kẻ địch với Đức Chúa Trời, vậy thì Đức Chúa Trời còn có thể cứu rỗi dạng người như vậy không? (Thưa, không thể.) Đức Chúa Trời không cứu rỗi thì họ còn có cơ hội được cứu rỗi nữa sao? Sự tiền định và việc tuyển chọn của Đức Chúa Trời đã cho con người cơ hội, nhưng khi Đức Chúa Trời tiền định và tuyển chọn rồi, mà người ta lại chọn con đường đi theo Phao-lô, vậy thì cơ hội được cứu rỗi này có còn nữa không? Có vài người nói: “Tôi là người được Đức Chúa Trời tiền định và tuyển chọn, tôi ở trong vùng an toàn rồi, chắc chắn tôi sẽ được cứu rỗi”. Lời này có cơ sở hay không? Được Đức Chúa Trời tiền định và tuyển chọn nghĩa là gì? Nghĩa là ngươi trở thành ứng cử viên được cứu rỗi, nhưng ngươi có thể được cứu rỗi hay không thì còn phải xem ngươi mưu cầu như thế nào, xem con đường ngươi chọn có đúng hay không. Mọi ứng cử viên cuối cùng đều có thể được chọn, đều là người được cứu rỗi cả sao? Không hề. Cũng như vậy, người ta mà tiếp nhận những cảm xúc không phục, bất mãn, oán trách, v.v., hoặc những lời lẽ, tư tưởng và quan điểm của những người trút ra sự tiêu cực, trong lòng bị những thứ tiêu cực này tràn đầy và chiếm hữu, thì họ không chỉ công nhận chúng một chút đâu, mà họ hoàn toàn tiếp nhận, lại còn muốn sống theo những thứ này. Vậy khi người ta sống theo những thứ tiêu cực này, thì mối quan hệ giữa người ta và Đức Chúa Trời trở thành cái gì rồi? Trở thành hai bên đối lập, không phải là mối quan hệ giữa Đấng Tạo Hóa với loài thọ tạo, không phải là mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời với loài người bại hoại, càng không phải mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời với người được cứu rỗi, mà trở thành mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời với Sa-tan, giữa Đức Chúa Trời với kẻ thù của Ngài. Do đó, chuyện con người được cứu rỗi bị đặt một dấu chấm hỏi, trở thành một ẩn số rồi. Những lời lẽ tiêu cực mà người bị cách chức trút ra tràn đầy sự oán trách, hiểu lầm, phân bua, biện bạch, thậm chí họ còn nói ra một vài lời lẽ mê hoặc và lôi kéo người khác, khiến người khác nghe xong thì nảy sinh sự hiểu lầm và đề phòng Đức Chúa Trời,

thậm chí trong lòng nảy sinh sự xa cách và từ bỏ Đức Chúa Trời. Do đó, lúc dạng người này trút ra sự tiêu cực thì nên kịp thời hạn chế và ngăn chặn họ. Đối với những chuyện mình trải nghiệm, họ không thể đón nhận từ Đức Chúa Trời, không thể tìm kiếm lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời, thì đó là chuyện của họ, không được để họ ảnh hưởng đến người khác. Họ không tiếp nhận được thì để họ dần dần tiêu hóa, dần dần giải quyết. Nhưng nếu họ trút ra sự tiêu cực và gây ảnh hưởng, gây nhiễu loạn lối vào bình thường của người khác, thì phải kịp thời ngăn chặn và hạn chế. Nếu không hạn chế được họ và họ vẫn cứ trút ra sự tiêu cực mà mê hoặc và lôi kéo người khác, thì nên kịp thời thanh trừ, không nên dung túng cho họ tiếp tục gây nhiễu loạn đời sống hội thánh.

2. Trút ra sự tiêu cực khi không tiếp nhận sự tỉa sửa

Còn có một trường hợp người ta dễ trút ra sự tiêu cực: đó là khi bị tỉa sửa thì không thể tiếp nhận được một vài lời tỉa sửa, trong lòng sẽ nuôi sự không phục, bất mãn và oán trách, thậm chí còn cảm thấy oan ức. Họ cảm thấy trong chuyện này có oan tình: "Tại sao không cho tôi thanh minh, không cho tôi nói rõ chứ? Tại sao cứ tỉa sửa tôi không ngừng vậy?". Những người này thường trút ra những sự tiêu cực nào? Họ cũng tìm lý do để phân bua biện bạch, chứ chẳng tiến hành mổ xẻ, bù đắp hay khắc phục những sai lầm mình đã phạm, thay vào đó họ lại nói phải trái, nói rằng tại sao họ không làm tốt được, do nguyên nhân gì gây ra, nguyên nhân và điều kiện khách quan thế nào, họ đâu có cố ý, v.v.. Họ dùng những lý do này mà phân bua biện bạch, để đạt đến mục đích là không tiếp nhận sự tỉa sửa. Loại người này không thừa nhận rằng việc tỉa sửa họ là đúng, thay vào đó họ còn muốn cùng rất nhiều người phân tích chuyện họ bị tỉa sửa, muốn ở trước mặt hết thảy mọi người mà tranh luận cho rõ chuyện này. Họ còn lan truyền rằng: "Tỉa sửa kiểu này thì sẽ chẳng còn một ai dám làm bổn phận nữa, cũng chẳng có một ai sẵn lòng làm bổn phận nữa. Mọi người sẽ chẳng biết làm thế nào, và chẳng có con đường thực hành nữa". Thậm chí có người bề ngoài thì thông công về việc mình tiếp nhận sự tỉa sửa thế này thế nọ, trong khi trên thực tế, họ đang mượn việc thông công mà phân bua biện bạch cho mình, khiến thêm nhiều người cho rằng nhà Đức Chúa Trời chẳng nể mặt người ta chút nào, hễ sơ suất làm sai một chút là đều có thể bị tỉa sửa. Người dễ trút ra sự tiêu cực thì chẳng bao giờ biết phản tỉnh bản thân, cho dù có bị tỉa sửa thì họ cũng không biết phản tỉnh bản thân xem rốt cuộc cái sai mình phạm có tính chất gì, do cái gì mà ra – những chuyện này họ chẳng bao giờ mổ xẻ, thay vào đó cứ một mực nói phải trái, phân bua, biện bạch. Thậm chí còn có những người nói rằng: "Khi chưa bị tỉa sửa thì tôi còn cảm thấy có con đường để đi. Giờ bị tỉa sửa rồi thì tôi cứ mơ hồ, chẳng biết nên thực hành thế nào, cũng chẳng biết nên tin Đức Chúa Trời thế nào. Con đường trước mặt giờ mờ mịt rồi". Họ còn nói với những người khác rằng: "Các anh chị phải dè chừng và cẩn thận, đừng để bị tỉa sửa. Bị tỉa sửa đau khổ vô cùng, như thể bị lột đi một lớp da vậy. Các anh chị đừng sa vào con đường cũ của tôi, xem bây giờ tôi bị tỉa sửa thành ra thế nào đi? Tôi tiến không được mà lùi cũng không xong, làm gì cũng không đúng!". Lời này có đúng không? Nghe xong thì thấy có vấn đề

không? (Thưa, có, họ đang biện bạch và nói phải trái, nói rằng mình không sai.) Trong lúc biện bạch và nói phải trái, họ còn tuôn ra thông tin nào? (Thưa, họ nói nhà Đức Chúa Trời tỉa sửa người ta là sai.) Có vài người nói: "Khi chưa bị tỉa sửa, tôi còn cảm thấy mình có con đường để đi, bị tỉa sửa rồi thì tôi chẳng biết nên làm thế nào nữa". Tại sao sau khi bị tỉa sửa thì họ không biết nên làm thế nào nữa? Nguyên nhân của chuyện này là gì? (Thưa, khi bị tỉa sửa, họ không tiếp nhận lẽ thật, không nhận thức bản thân, trong lòng có vài quan niệm mà cũng không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết, vì vậy mà không còn đường. Họ không tìm nguyên nhân nơi mình, ngược lại còn nói rằng vì bị tỉa sửa mà họ không còn đường.) Nói vậy có phải là đang quật ngược lại không? Nói vậy thì cũng giống như nói rằng: "Việc tôi làm vốn phù hợp với nguyên tắc, anh tỉa sửa tôi như vậy chẳng phải rõ ràng là không cho tôi chiếu theo nguyên tắc mà làm việc sao? Vậy thì sau này tôi thực hành kiểu gì đây?". Những người nói lời đó chính là có ý này. Đây có phải là đang tiếp nhận sự tỉa sửa không? Họ có tiếp nhận sự thật rằng mình đã phạm sai lầm không? (Thưa, không.) Có phải lời này có ý rằng họ vốn biết cách để làm xằng làm bậy, nhưng khi bị tỉa sửa và bị bắt phải chiếu theo nguyên tắc mà làm việc, thì họ không biết làm thế nào nữa và trở nên mơ hồ hay không? (Thưa, phải.) Vậy trước đây họ làm như thế nào? Khi người ta bị tỉa sửa, chẳng phải là vì họ đã không chiếu theo nguyên tắc mà làm việc sao? (Thưa, phải.) Người ta làm xằng làm bậy, không tìm kiếm lẽ thật, cũng không chiếu theo nguyên tắc và quy định của nhà Đức Chúa Trời mà làm việc, chính vì vậy nên mới bị tỉa sửa. Mục đích của việc tỉa sửa là để khiến người ta có thể tìm kiếm lẽ thật và chiếu theo nguyên tắc mà làm việc, không còn làm xằng làm bậy nữa. Vậy sau khi bị tỉa sửa mà người ta lại nói mình không biết nên làm như thế nào, không biết thực hành như thế nào nữa, thì trong lời đó có chút ý nhận thức bản thân nào không? (Thưa, không có.) Họ không có chút ý nhận thức bản thân nào, cũng chẳng có ý tìm kiếm lẽ thật. Ngụ ý trong lời họ là: "Trước đây tôi làm bổn phận rất tốt, nhưng từ sau khi bị anh tỉa sửa, tư tưởng tôi rối bời, đường lối để tôi làm bổn phận cũng bị xáo trộn cả lên. Bây giờ tư tưởng của tôi chẳng bình thường nữa rồi, làm việc chẳng quyết đoán, gan dạ sáng suốt và can đảm như trước nữa. Đây hoàn toàn do việc tôi bị tỉa sửa mà ra. Từ khi bị tỉa sửa, tâm linh tôi bị tổn thương nghiêm trọng. Do đó, tôi phải nói cho những người khác biết, khi làm bổn phận thì nhất định phải dè chừng, tuyệt đối đừng để lộ cái xấu hay xảy ra sai sót. Để xảy ra sai sót thì phải bị tỉa sửa, mà bị tỉa sửa rồi thì sẽ thành nhát gan, không còn năng động như trước, nhuệ khí cũng giảm đi hơn nửa, chút anh dũng và chí hướng quyết chí tự cường của tuổi trẻ cũng không còn, trở thành kẻ yếu bóng vía, sợ đông sợ tây, cảm thấy làm thế nào cũng không đúng. Trong lòng sẽ không còn cảm thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời bên mình nữa, ngày càng xa rời Đức Chúa Trời, cầu nguyện kêu cầu Đức Chúa Trời thì dường như Ngài cũng không để ý, cảm thấy bản thân chẳng còn tinh thần phấn chấn, chẳng còn sức sống, chẳng còn đáng mến như vậy nữa. Ngay cả bản thân cũng chẳng còn xem mình ra gì". Những lời này là lời thông công thật lòng của người có trải nghiệm à? Lời này có chân thực không? Có đem lại sự xây dựng và ích lợi gì cho người khác không? Chẳng phải đây là

bóp méo sự thật sao? (Thưa, phải, lời này rất vô lý.) Họ nói: “Các anh chị đừng theo gót tôi, đừng đi con đường cũ của tôi! Anh chị thấy bây giờ tôi thật thà, nhưng thực ra từ sau lần bị tỉa sửa đó, tôi cảm thấy bị dọa cho sợ rồi, không còn tự do thoải mái như trước nữa”. Những lời này có tác dụng gì với người nghe? (Thưa, nó khiến người ta thêm đề phòng Đức Chúa Trời, vì sợ bị tỉa sửa mà họ hành động một cách dè chừng và thận trọng.) Những lời này có tác dụng tiêu cực như vậy đấy. Sau khi nghe những lời này thì người ta sẽ cảm thấy: “Chứ còn gì nữa! Không dè chừng một chút là sẽ bị tỉa sửa, đây thật sự là chuyện có đề phòng cũng không nổi! Làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời sao mà khó khăn đến vậy? Ngày nào cũng giảng nguyên tắc lẽ thật, thật là làm khó người ta mà! Cứ yên ổn sống qua ngày không được à? Yêu cầu đó đâu có cao, đâu phải ước mong cao vời gì, sao lại khó đạt được như vậy? Tuyệt đối đừng để tôi rơi vào cảnh bị tỉa sửa, lá gan tôi nhỏ lắm, bình thường mà có ai trừng mắt lớn tiếng với tôi là tim tôi đã đập thình thịch rồi. Nếu thật sự bị tỉa sửa, bị nói những lời nghiêm khắc như vậy, bị mổ xẻ chân tướng sự thật như vậy, thì làm sao tôi chịu nổi? Ban đêm chẳng phải tôi sẽ gặp ác mộng sao? Ai cũng nói tỉa sửa là việc tốt, tôi lại chẳng thấy tốt chỗ nào, chẳng phải người vừa rồi đã bị dọa cho sợ đấy sao? Tôi mà bị tỉa sửa thì cũng sẽ bị dọa cho sợ thôi”. Đây có phải là tác dụng từ những lời của người trút ra sự tiêu cực không? Tác dụng này là tích cực và chính diện, hay là tiêu cực và phản diện? (Thưa, là tiêu cực và phản diện.) Những lời lẽ tiêu cực này sẽ gây nên sự tổn hại lớn biết bao cho những người sẵn lòng mưu cầu lẽ thật! Các ngươi nói xem, những người thường xuyên trút ra sự tiêu cực và lan truyền sự chết chóc này có phải là sai dịch của Sa-tan không? Có phải là người gây nhiễu loạn công tác của hội thánh không? (Thưa, phải.)

Có những người hành động theo ý riêng và làm trái nguyên tắc, sau khi bị tỉa sửa thì họ cho rằng mình đã vất vả và trả giá đến vậy mà còn bị tỉa sửa, nên trong lòng họ tràn đầy sự không phục, họ cũng không tiếp nhận sự vạch trần và mổ xẻ đối với mình. Họ cảm thấy Đức Chúa Trời không công chính và nhà Đức Chúa Trời không công bằng với mình, cảm thấy họ là nhân tài hữu dụng đến vậy, đã chịu khổ nhiều đến vậy, trả giá lớn đến vậy, thế mà nhà Đức Chúa Trời đã không tuyên dương, lại còn muốn tỉa sửa họ. Trong lòng họ không phục, nên nảy sinh sự oán trách, sau đó thì muốn trút ra sự tiêu cực: “Theo tôi thấy, không có chuyện gì khó bằng tin đức chúa trời. Đạt được chút phúc lành, hưởng được chút ân điển thật sự chẳng dễ dàng gì. Tôi đã trả giá nhiều đến thế, vậy mà mới không làm tốt một việc là đã bị tỉa sửa rồi. Người như tôi mà không đảm đương nổi thì còn ai có thể đảm đương nổi chứ? Chẳng phải đức chúa trời công chính à? Sao tôi chẳng nhận thức được sự công chính của đức chúa trời? Sự công chính của đức chúa trời tại sao lại không hợp với quan niệm của con người như vậy?”. Họ không mổ xẻ xem bản thân đã làm việc gì trái với nguyên tắc, đã bộc lộ tâm tính bại hoại nào. Họ chẳng những không hối hận chút nào, không thuận phục chút nào, mà còn muốn công khai xét đoán và chống đối. Sau khi nghe một loạt những lời lẽ như vậy, trong lòng đa số mọi người sẽ có chút đồng tình với họ và sẽ bị ảnh hưởng: “Chứ còn gì nữa! Người ta tin Đức Chúa Trời đã 20 năm rồi mà còn có thể bị tỉa sửa như vậy.

Người tin Đức Chúa Trời 20 năm mà còn chưa chắc chắn được cứu rỗi, thì người như chúng ta lại càng không có hy vọng gì rồi". Đây có phải là đã bị trúng độc rồi không? Ngay khi sự tiêu cực bị trút ra, thì độc tố cũng được gieo xuống, giống như hạt giống gieo vào lòng người, bén rễ, đâm chồi, khai hoa, kết quả trong tư tưởng người ta. Người ta đã bị trúng độc mà không hay biết, bắt đầu nảy sinh sự chống đối và oán trách Đức Chúa Trời. Sau khi bị tỉa sửa, người ta trở nên không phục Đức Chúa Trời và bất mãn với cách nhà Đức Chúa Trời xử lý họ. Chẳng những không có thái độ hối cải và nhận tội, mà họ còn muốn nói phải trái, phân bua, biện bạch. Họ đi khắp nơi mà lan truyền rằng trong nhiều năm tin Đức Chúa Trời, họ đã chịu bao nhiêu cái khổ, đã làm những công tác nào, đã làm những bổn phận nào, thế mà bây giờ chẳng những không được thưởng, lại còn bị tỉa sửa. Họ chẳng những không thể từ trong việc bị tỉa sửa mà nhận thức sự bại hoại của bản thân, nhận thức sai lầm mình đã phạm, thay vào đó họ còn lan truyền rằng nhà Đức Chúa Trời đối đãi với họ như vậy là bất công, là không hợp tình hợp lý, rằng nhà Đức Chúa Trời không nên đối đãi với họ như vậy, nếu đối đãi với họ như vậy thì Đức Chúa Trời không công chính. Họ trút ra những sự tiêu cực này vì họ không thể tiếp nhận sự tỉa sửa, không thể tiếp nhận sự thật rằng họ đã phạm sai lầm, càng không thể tiếp nhận hay thừa nhận sự thật rằng họ đã gây ra sự tổn hại cho lối vào sự sống của anh chị em và công tác của hội thánh. Họ cứ cho rằng bản thân họ làm thì hẳn phải đúng, còn nhà Đức Chúa Trời mà tỉa sửa họ thì hẳn là không đúng. Họ lan truyền sự tiêu cực chính là vì muốn nói cho mọi người rằng nhà Đức Chúa Trời đối đãi với người ta không công bằng, hễ người ta phạm sai lầm là nhà Đức Chúa Trời sẽ nhân đó nắm thóp người ta, sẽ nắm chặt một vấn đề này mà tỉa sửa tàn nhẫn, tỉa sửa đến khi nào người ta ngoan ngoãn mới thôi, tỉa sửa đến khi nào người ta cho rằng mình không có công lao, không còn ai sùng bái, không tự thấy mình giỏi và không còn dám đòi Đức Chúa Trời ban thưởng nữa, thì khi đó mới đạt được mục đích của nhà Đức Chúa Trời. Họ trút ra những sự tiêu cực này với mục đích khiến thêm nhiều người thay mặt họ mà lên tiếng bất bình, khiến thêm nhiều người hiểu "chân tướng" và biết trong suốt bấy nhiêu năm tin Đức Chúa Trời, họ đã chịu biết bao cái khổ, có công lao to lớn thế nào, tư cách lớn ra sao, là tín đồ thâm niên chừng nào, để rồi từ đó khiến những người khác đứng về phía họ mà cùng họ đối đầu với quy định của nhà Đức Chúa Trời và việc nhà Đức Chúa Trời tỉa sửa họ. Việc này có mang tính chất lôi kéo người khác không? (Thưa, có.) Mục đích của họ khi trút ra sự tiêu cực như vậy là để lôi kéo và mê hoặc người khác, là để trút giận bằng cách gây nhiễu loạn công tác của hội thánh. Bất kể cuối cùng việc họ trút ra sự tiêu cực gây ra tác dụng như thế nào nơi người khác, thì tóm lại, tác dụng và hậu quả đó là mê hoặc, gây nhiễu loạn và hãm hại người ta, chứ chẳng đem lại sự xây dựng gì. Nó có tác dụng tiêu cực.

Sau khi gặp phải chuyện bị tỉa sửa, thì sự tiêu cực mà người ta trút ra về cơ bản là những điều này. Nghĩa là đối với sự tỉa sửa, người ta không thể tiếp nhận, trong lòng không phục và bất mãn, không thể đón nhận từ Đức Chúa Trời. Phản ứng đầu tiên của họ không phải là từ trong chuyện bị tỉa sửa này mà tìm kiếm lẽ thật, phản tỉnh, nhận

thức và mổ xẻ bản thân, xem mình rốt cuộc đã làm sai ở đâu, việc mình làm có phù hợp với nguyên tắc không, tại sao nhà Đức Chúa Trời lại muốn tỉa sửa họ, họ bị đối đãi như vậy là do bị người ta trút giận, hay như vậy là công bằng và hợp lý. Phản ứng đầu tiên của họ không phải là tìm kiếm những chuyện này, thay vào đó họ lại đem tư cách và những chuyện chịu khổ, dâng mình của bản thân ra mà phản kháng với sự tỉa sửa. Khi làm như vậy, thứ nảy sinh trong lòng họ chắc chắn toàn là thứ tiêu cực và phản diện, chứ chẳng có thứ tích cực và chính diện nào. Do đó, lúc họ thông công về cảm nhận và nhận thức sau khi bị tỉa sửa, thì chắc chắn là đang trút ra sự tiêu cực và lan truyền quan niệm. Đối với những chuyện trút ra sự tiêu cực và lan truyền quan niệm thì nên kịp thời ngăn chặn và hạn chế, chứ không phải dung túng hay mặc kệ. Bởi vì những thứ tiêu cực này đều có tác dụng cản trở, gây nhiễu loạn và phá hoại đối với lối vào sự sống của mỗi một con người, chứ chẳng thể có tác dụng tích cực hay chính diện gì, càng không thể thôi thúc người ta có lòng trung thành với Đức Chúa Trời hay là làm bổn phận một cách trung thành. Do đó, khi loại người này trút ra sự tiêu cực là họ đang gây nhiễu loạn đời sống hội thánh và nên bị hạn chế.

3. Trút ra sự tiêu cực khi danh tiếng, địa vị và lợi ích bị tổn hại

Ngoài trường hợp bị cách chức và bị tỉa sửa, người ta còn có thể trút ra sự tiêu cực trong những trường hợp nào nữa? (Thưa, khi lợi ích của người ta bị tổn hại và cảm thấy mình bị thiệt thòi.) (Thưa, có những người làm bổn phận đã nhiều năm, nhưng khi thân thể mắc bệnh hoặc là trong nhà gặp phải tai họa nào đó, thì họ nói: “Tin Đức Chúa Trời lâu năm đến vậy, tôi đã đạt được gì chứ?”.) “Câu nói hay ho” của người tiêu cực triền miên chính là “Tôi đã đạt được gì chứ?”. Còn trường hợp nào nữa không? (Thưa, có người làm bổn phận chẳng những không có kết quả mà còn thường xuyên xuất hiện sai sót, thế là họ nói: “Tại sao Đức Chúa Trời khai sáng cho người khác mà không khai sáng cho tôi? Tại sao Đức Chúa Trời cho người khác tố chất tốt đến thế, mà tố chất của tôi lại kém đến vậy?”. Họ không phản tỉnh vấn đề nơi bản thân mình, thay vào đó lại đẩy trách nhiệm sang Đức Chúa Trời, nói Đức Chúa Trời không khai sáng và dẫn dắt họ, sau đó thì họ không ngừng oán trách Đức Chúa Trời.) Họ nói Đức Chúa Trời không công bằng, tại sao lại khai sáng cho người khác, ân đãi người khác mà không ân đãi họ, để họ làm bổn phận chẳng có kết quả gì – họ đang oán trách đấy. Những ví dụ các ngươi đưa ra rất hay. Còn gì nữa? (Thưa, còn có vài người sau khi bị điều chỉnh bổn phận thì tràn đầy oán giận, nói tại sao lại điều chỉnh họ, rồi nghi ngờ lãnh đạo và người làm công nhắm vào họ và làm khó dễ họ.) Có phải họ cảm thấy nhà Đức Chúa Trời xem thường họ không? (Thưa, phải.) Có những người không làm công tác thực tế rồi bị cách chức và đào thải, họ cảm thấy danh tiếng và địa vị của mình bị tổn hại, để phát tiết sự bất mãn mà họ luôn nói sau lưng người ta mấy lời than vãn: “Tôi tin đức chúa trời chưa được bao lâu, năng lực lĩnh hội cũng không ổn, tố chất cũng kém, đâu được như người ta, nói tôi không ổn thì tôi không ổn thôi!”. Bề ngoài thì họ đang nhận thức thiếu sót của bản thân, nhưng trên thực tế là họ đang cố lấy lại lợi ích đã mất, không ngừng than vãn,

nói những lời khiến người ta đồng tình với họ và cảm thấy nhà Đức Chúa Trời không công bằng. Ngay khi lợi ích của họ bị tổn hại thì họ không sẵn lòng chịu như vậy, luôn muốn vãn hồi tổn thất, luôn muốn bù đắp cho bằng được, không thì họ không còn đức tin vào Đức Chúa Trời, cũng chẳng biết tin Đức Chúa Trời như thế nào nữa, và nói những lời như: “Ban đầu tôi cảm thấy tin đức chúa trời là chuyện rất tốt, cảm thấy làm lãnh đạo và người làm công trong hội thánh thì chắc chắn sẽ được phúc lớn, ai ngờ đâu còn có thể bị cách chức và đào thải, bị mọi người từ bỏ. Trong nhà đức chúa trời mà còn có thể xảy ra chuyện như vậy! Người tin đức chúa trời chưa chắc đều là người tốt, việc nhà đức chúa trời làm chưa chắc đều có thể đại diện cho đức chúa trời và chính nghĩa!”. Hết thảy những lời như vậy là gì? Nghĩa đen nghĩa bóng của những lời này đều kèm theo sự công kích, xét đoán và chống đối. Bề ngoài thì họ nhắm vào một lãnh đạo nào đó hoặc nhắm vào hội thánh, nhưng trên thực tế thì trong lòng họ đang nhắm vào Đức Chúa Trời, nhắm vào lời Đức Chúa Trời cũng như những sắc lệnh quản trị và quy định của nhà Đức Chúa Trời, đây hoàn toàn là trút giận cá nhân. Tại sao họ muốn trút giận? Chính là vì họ cảm thấy mình bị thiệt thòi, trong lòng chông chênh và không cam tâm, muốn đòi lấy và muốn được bồi thường. Mặc dù sự tiêu cực mà loại người này lan truyền không gây nên sự đe dọa quá lớn đối với đa số mọi người, nhưng những lời xấu xí này cũng như ruồi nhặng, sâu bọ hôi thối, gây nên một vài sự nhiễu loạn không lớn không nhỏ cho tâm tư của người khác. Đa số mọi người nghe xong đều cảm thấy phản cảm chán ghét, tuy nhiên không tránh khỏi có những người cùng loại với họ, có cùng tâm tính, thực chất và đam mê như họ, thì có thể ngưu tầm ngưu mã tầm mã với họ, rồi bị ảnh hưởng và bị làm cho nhiễu loạn, đây là chuyện khó tránh khỏi. Thậm chí còn có vài người có vóc giạc nhỏ và không biết phân định thì cũng sẽ bị những lời lẽ tiêu cực này gây nhiễu loạn, đức tin vào Đức Chúa Trời cũng sẽ bị ảnh hưởng. Những người này vốn đã không biết rốt cuộc tin Đức Chúa Trời là vì điều gì, rất mơ hồ đối với các lẽ thật về khải tượng, năng lực lĩnh hội lẽ thật cũng kém, sau khi nghe những lời lẽ tiêu cực này rồi thì họ sẽ rất dễ không muốn mà vẫn cứ tiếp nhận, thế là sẽ bị ảnh hưởng. Những lời này là một loại độc tố, rất dễ gieo vào lòng người. Sau khi người ta tiếp nhận những lời lẽ tiêu cực này rồi mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu họ làm bổn phận thì họ cũng chẳng thèm ngó ngàng, nhà Đức Chúa Trời yêu cầu họ phối hợp trong công tác nào đó thì họ cũng dở dở ương ương, muốn gánh vác thì gánh vác, không muốn gánh vác thì thôi, họ luôn có vài lý do và đủ dạng lý lẽ. Trước khi nghe những lời tiêu cực này, họ còn có chút thành tâm trong việc tin Đức Chúa Trời, còn có chút thái độ tích cực và chủ động trong việc làm bổn phận, nhưng sau khi nghe những lời lẽ tiêu cực này rồi thì họ trở nên rất lãnh đạm, còn lãnh đạm với cả các anh chị em, hết sức đề phòng các anh chị em, hội thánh mà sắp xếp cho họ làm bổn phận gì thì họ chỉ toàn tránh tránh né né, đùn qua đẩy lại, vô cùng bị động. Trước đây, lúc nhóm họp thì họ đều có thể đến đúng giờ, sau khi nghe những lời lẽ này rồi thì họ tham gia nhóm họp theo kiểu bữa đực bữa cái, vui thì tham gia, không vui thì thôi. Trong nhà mà phát sinh một vài chuyện không vừa ý, thì vì sợ sẽ gặp phải tai họa gì, nên họ mới tham gia nhóm họp nhiều hơn và đọc

lời Đức Chúa Trời nhiều hơn, đọc lời Đức Chúa Trời xong mà họ thấy cao hứng, kích động và cảm động thì họ còn dâng hiến chút tiền nữa. Nhưng đến ngày trong nhà họ bình an vô sự rồi thì họ lại không đến nhóm họp nữa, anh chị em muốn giúp đỡ, tìm họ để thông công thì họ còn viện cớ từ chối, anh chị em có tìm đến tận nhà thì cho dù rõ ràng đang ở trong nhà mà họ cũng không chịu ra mở cửa. Đây là chuyện gì vậy? Chính là họ bị những lời lẽ tiêu cực này ảnh hưởng rồi, họ bị trúng độc rồi, họ cho rằng những người tin Đức Chúa Trời này không đáng tin cậy. Ban đầu, họ tin những người này lắm, khi đọc lời Đức Chúa Trời họ cũng cảm thấy: "Đây là lời Đức Chúa Trời, những người này là anh chị em, đây là nhà Đức Chúa Trời, thật tốt đẹp biết bao!". Nhưng sau khi nghe người này người kia lan truyền lời lẽ tiêu cực thì họ đã thay đổi. Đây chẳng phải là bị ảnh hưởng sao? Chẳng phải lối vào sự sống của họ bị tổn hại rồi sao? (Thưa, phải.) Đây là do ai mà bị ảnh hưởng? Chính là do người trút ra sự tiêu cực nói những lời đó. Người ta còn chưa thiết lập nền tảng trên con đường thật, ăn uống lời Đức Chúa Trời còn chưa đến mức hiểu được lẽ thật, nên rất dễ bị những thứ tiêu cực này ảnh hưởng. Đặc biệt là những người không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, chỉ biết nhìn xu thế, tình thế và hiện tượng bề ngoài của sự tình, thì càng dễ bị những lời tiêu cực này ảnh hưởng. Nhất là sau khi nghe được có một số người nói những luận điệu sai trái như: "Nhà đức chúa trời chưa chắc đã công bằng, việc nhà đức chúa trời làm chưa chắc đã là tích cực", v.v., thì họ lại càng thêm đề phòng. Một câu phù hợp lẽ thật thì chưa chắc người ta đã dễ dàng tiếp nhận, nhưng một câu tiêu cực, vô lý và trái lẽ thật lại rất dễ ăn sâu bén rễ trong lòng người, muốn nhổ bỏ đi cũng không dễ. Người ta tiếp nhận lẽ thật thì quá khó, mà tiếp nhận luận điệu sai trái thì quá dễ!

Có một vài người có nhân tính không tốt, họ đặc biệt xem trọng uy tín, danh tiếng, sự hưởng thụ xác thịt, tài sản và lợi ích của bản thân. Khi danh tiếng, địa vị và lợi ích thiết thân của họ bị tổn thất, thì họ đâu có đón nhận từ Đức Chúa Trời, đâu có tiếp nhận mọi hoàn cảnh mà Ngài sắp đặt cho họ, hay là có thể buông bỏ những thứ này và không so đo chuyện được mất cá nhân. Thay vào đó, họ mượn đủ loại cơ hội mà trút ra sự bất mãn và không phục của mình, trút ra cảm xúc tiêu cực của mình, từ đó dẫn đến chuyện một số người bị làm hại nghiêm trọng. Do đó, khi loại người này trút ra sự tiêu cực, thì lãnh đạo hội thánh trước hết phải kịp thời nắm rõ tình hình, kịp thời ngăn chặn và hạn chế, đương nhiên cũng nên tích cực và chủ động vạch trần họ, thông công với các anh chị em về cách phân định loại người này, thông công về lý do họ nói ra những lời tiêu cực và vô lý này, về cách để tiếp cận và phân định những lời này của họ, để phòng ngừa bị họ mê hoặc và làm hại nghiêm trọng. Phải biết phân định và mổ xẻ loại người này, từ đó tránh xa và từ bỏ loại người này, không để bị họ mê hoặc nữa. Đây là công tác mà lãnh đạo hội thánh nên làm. Đương nhiên, nếu các anh chị em bình thường phát hiện ra loại người này và phân định được thực chất nhân tính của loại người này, thì cũng nên tránh xa họ. Nếu ngươi không có đủ sức đề kháng, không có đủ vóc giạc để hỗ trợ, giúp đỡ và thay đổi họ, nếu ngươi cảm thấy bản thân không chế ngự được những lời lẽ tiêu cực, những câu nói bất mãn và không phục của họ, thì biện pháp tốt nhất là

tránh xa họ. Nếu ngươi cảm thấy mình rất mạnh mẽ, có chút vóc giạc, bất kể ai nói gì đều phân định được, đều không bị ảnh hưởng, bất kể họ có trút ra sự tiêu cực nghiêm trọng đến đâu cũng không thể thay đổi đức tin của ngươi vào Đức Chúa Trời, ngươi có thể phân định dạng người này, đồng thời khi họ đang trút ra sự tiêu cực thì ngươi còn có thể vạch trần họ, ngăn chặn họ, vậy thì ngươi không cần tránh xa hay đề phòng dạng người này. Nhưng nếu ngươi cảm thấy bản thân không có vóc giạc như vậy, thì phương thức và nguyên tắc để đối đãi với dạng người này chính là tránh xa họ ra. Có dễ làm được việc này không? (Thưa, dễ làm được.) Có vài người nói: “Con bao dung cho họ, nhẫn nại và khoan dung với họ, vậy có được không?”. Cũng được, làm vậy cũng không sai, nhưng đó không phải là cách thực hành mấu chốt nhất và tốt nhất. Nếu như ngươi nhẫn nại, bao dung và dung túng cho họ, để rồi cuối cùng bản thân ngươi bị họ mê hoặc và lôi kéo, cho dù nhà Đức Chúa Trời có cung ứng và hỗ trợ thế nào, ngươi cũng không thấy được, hoặc là lúc đọc lời Đức Chúa Trời, ngươi thường xuyên bị lời lẽ và tư tưởng của họ chi phối, chỉ cần nghĩ về một câu họ nói là tâm tư ngươi bị ảnh hưởng và đọc lời Đức Chúa Trời không vào nữa, hay là lúc anh chị em thông công nhận thức về lẽ thật, nhất là thông công về việc phân định lời lẽ của loại người này, thì ngươi lại bị lời lẽ của họ chi phối và ảnh hưởng, khiến tâm tư ngươi hỗn loạn – trong trường hợp đó, ngươi nên tránh xa loại người này. Sự bao dung và nhẫn nại của ngươi không có tác dụng, không phải là biện pháp tốt nhất để phòng thủ trước loại người này. Nếu sự bao dung và nhẫn nại của ngươi không phải là một dạng hành vi giả vờ bề ngoài, mà thực sự là ngươi có đủ vóc giạc để đối diện với loại người này, bất kể họ nói thế nào thì dù không lên tiếng nhưng trong lòng ngươi cũng có sự phân định, chỉ là ngươi có thể nhẫn nhịn họ, không thèm để tâm đến họ thôi, chứ bất kỳ lời tiêu cực và phản diện nào, bất kỳ lời hiểu lầm và oán trách Đức Chúa Trời nào họ nói ra cũng không ảnh hưởng chút gì đến đức tin của ngươi vào Đức Chúa Trời, không ảnh hưởng đến lòng trung thành của ngươi khi làm bổn phận hay sự thuận phục của ngươi đối với Đức Chúa Trời, nếu như vậy thì ngươi có thể bao dung và nhẫn nại với họ. Nguyên tắc thực hành bao dung và nhẫn nại là gì? Là không để bị hại. Ngươi đừng để tâm đến họ làm gì, họ thích nói gì cứ việc nói, đằng nào thì người như thế cũng là thứ lưu manh càn quấy, ngươi có thông công lẽ thật thế nào họ cũng không tiếp nhận, họ nằm trong số ma quỷ và Sa-tan, ngươi thông công với họ cũng vô ích. Do đó, trước khi nhà Đức Chúa Trời thanh trừ và xử lý họ, nếu ngươi có vóc giạc để có thể bao dung, nhẫn nại với họ mà không bị họ hại là tốt nhất. Có phải các ngươi hầu như luôn dùng nguyên tắc bao dung và nhẫn nại không? Dạng người nào các ngươi cũng có thể chịu đựng, nhưng đôi lúc sơ sẩy một chút là ngươi bị mê hoặc, sau đó mới tỉnh ngộ, trong lòng cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời, cầu nguyện hai ngày thì tình trạng có xoay chuyển, đã gần lại với Đức Chúa Trời hơn. Hầu như lúc nào ngươi cũng có thể thấy rõ loại người này là thứ chẳng tốt đẹp gì và nằm trong số ma quỷ, mặc dù ngươi cũng có thể qua lại bình thường với họ, nhưng trong lòng ngươi lại xa cách và thấy ác cảm với họ. Bất kể họ nói thế nào, trút ra lời lẽ và quan điểm tiêu cực thế nào, ngươi đều ngoảnh mặt làm ngơ, không thèm để tâm và nghĩ rằng: “Anh muốn nói gì cứ

việc nói, tôi phân định được anh rồi, tôi không qua lại với người như anh đâu". Hầu như lúc nào, các ngươi cũng theo nguyên tắc xử sự này phải không? Có thể làm được như vậy cũng không tệ, cũng không dễ gì, cũng phải hiểu được chút lẽ thật và có vóc giạc nhất định mới làm được. Nếu ngươi còn không có được chút vóc giạc này, vậy thì ngươi sẽ không có cách nào đứng vững được, và sẽ không làm tốt bổn phận của mình được.

4. Trút ra sự tiêu cực khi dục vọng được phúc tiêu tan

Việc trút ra sự tiêu cực còn có một biểu hiện nữa. Có vài người nói: "Tin Đức Chúa Trời lâu năm đến vậy, tôi đã đạt được gì chứ?". Khi loại người này trút ra sự tiêu cực, chủ yếu họ nói lời này: "Tôi đã đạt được gì chứ?". Ý họ là cái gì họ cũng không đạt được. Họ cho rằng tin Đức Chúa Trời mà muốn đạt được chút lợi ích, chút phúc lành từ nhà Đức Chúa Trời và từ Đức Chúa Trời thì cực kỳ vất vả, phải dâng hiến lòng yêu kính cực lớn, có sự nhẫn nại cực lớn, dục tốc bất đạt. Đến mức họ cho rằng những lời Đức Chúa Trời vạch trần, tỉa sửa, tinh luyện và làm tinh sạch sự bại hoại cho con người đều là những lời quan cách bề ngoài, không thể tin tưởng tuyệt đối, nếu cứ chiếu theo lời Đức Chúa Trời mà thực hành thì sẽ bị tổn thất nặng nề. Họ cho rằng bất kể lúc nào, việc có thể đạt được lợi ích và điều tốt, có thể thực hiện lý tưởng và nguyện vọng mới là điều mấu chốt nhất, còn chuyện có thực hành lẽ thật hay không thì không mấu chốt, chỉ cần không hành ác là được, là sẽ không bị hội thánh đào thải. Đa số mọi người nghe xong những lời tiêu cực này thì sẽ cảm thấy thế nào? Sẽ tán đồng và tán thành trong lòng, hay là cảm thấy có chút khinh bỉ, cảm thấy người nói lời này thật ích kỷ và đê tiện, tà ác và hèn hạ, đồng thời có thể phân định họ, vạch trần và hạn chế họ, không để họ tiếp tục lan truyền sự tiêu cực và chết chóc nữa? Đối với dạng lời tiêu cực này, đa số mọi người sẽ thấy ác cảm và kết tội chúng, hay là có thể bị chúng mê hoặc và nảy sinh sự tiêu cực? Có vài người nghe xong lời này, nhìn lại mình với đôi bàn tay trắng, thì cảm thấy: "Chứ còn gì nữa, mình cũng đâu đạt được gì. Mình ở trong nhà Đức Chúa Trời ngày ăn ba bữa, bận rộn suốt ngày, ngoài chừng đó ra, thực sự đâu có đạt được gì". Các ngươi có ý nghĩ như vậy không? Có cùng cảm giác như vậy không? Người hiểu lẽ thật thì sẽ nói: "Không đạt được gì là sao? Từ nơi Đức Chúa Trời, chúng ta đã đạt được quá nhiều rồi! Đã hiểu được biết bao lẽ thật mà!". Nhưng lại có những người phản bác rằng: "Nói rằng đã đạt được quá nhiều thì có vẻ không thực tế lắm. Có đạt được chút ân điển, đạt được vài cơ hội làm bổn phận, hiểu được một vài đạo lý làm người, tiếp xúc và quen biết được không ít anh chị em đến từ nhiều nơi khác nhau, mở mang thêm rất nhiều kiến thức, vậy cũng chỉ tính là đạt được một chút mà thôi". Các ngươi thuộc trường hợp nào? Có phải trường hợp nào cũng có không? (Thưa, phải.) Chúng ta sẽ nói về chuyện này từ hai phương diện. Trước hết, hãy nói về loại người tin Đức Chúa Trời luôn vì để đạt được ân điển, họ tin Đức Chúa Trời là để mưu cầu đạt được lẽ thật hầu được cứu rỗi sao? (Thưa, không phải, họ tin là vì để được phúc lành.) Vậy Đức Chúa Trời ban cho họ ân điển, sự bảo vệ, sự ân đãi, khai sáng và soi sáng rất ít sao? (Thưa, không ít.) Có thể nói, bất kỳ người nào tin Đức Chúa Trời cũng đều được Đức Chúa Trời bảo vệ.

Chuyện được Đức Chúa Trời bảo vệ này có cụ thể không? Có ví dụ thực tế không? Người ta được bảo vệ về chuyện gì? (Thưa, chuyện tương đối rõ ràng là sau khi tin Đức Chúa Trời thì chúng con không bị những trào lưu tà ác của thế gian hun đúc nữa, không sa đọa và không mưu cầu những thứ tà ác như đi hộp đêm, hút thuốc, uống rượu, v.v.. Ít nhất chúng con không dính dáng đến những thứ đó. Con cảm thấy chúng con đã được bảo vệ rất nhiều về phương diện này.) Đây là một phương diện rất thực tế, ai cũng có thể tận mắt thấy và đích thân thể nghiệm được. Không chịu sự ảnh hưởng và mê hoặc của các trào lưu tà ác trong thế gian, sống như con người, sống trong nhân tính bình thường và có hình tượng con người, đây là một ví dụ và chứng cứ thực tế về sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Còn gì nữa? (Thưa, không bị tà linh quấy nhiễu, có thể sống dưới sự bảo vệ của Đức Chúa Trời.) Đây cũng là một ví dụ thực tế. Đa số mọi người đều có thể nghiệm này phải không? Các ngươi có thể lĩnh hội được ý trong chuyện này không? Có vài người nói: “Người ngoại đạo cũng đâu có bị tà linh quấy nhiễu, người ngoại đạo có mấy người bị tà linh quấy nhiễu chứ?”. Lời này có đúng không? Các ngươi cảm thấy lời này có phù hợp sự thật không? (Thưa, bạn học của con có kha khá người bị tà linh quấy nhiễu, có người bị bóng đè, có người nghe thấy âm thanh lạ. Họ không tin Đức Chúa Trời, cũng không biết đó là chuyện gì, họ đã đi chữa trị khắp nơi mà không hết, cứ sống trong hoang mang sợ hãi, vô cùng thống khổ. Nhưng con từ nhỏ đã tin Đức Chúa Trời nên chưa bao giờ bị những thứ đó quấy nhiễu, chưa từng chịu cái khổ đó, hầu như lúc nào trong lòng cũng yên ổn và bình an.) Người thành tâm tin Đức Chúa Trời thì không có mối lo âu đó, không cần phải lo lắng mình bị chứng cuồng loạn, bị tà linh quấy nhiễu hay nhập vào, bởi vì chúng ta có Đức Chúa Trời nên khỏi phải sợ. Còn có một phương diện nữa, đó là trong đời sống hiện thực, người ngoại đạo suốt ngày nói về chuyện xem tướng, xem phong thủy, bói toán, thậm chí phương Tây còn có chiêm tinh học. Có người thờ tượng phật, tà linh và ngẫu tượng có danh tiếng, có người thì không, nhưng dù có thờ hay không thì họ đều ít nhiều bị ảnh hưởng và hạn chế bởi những thứ này. Chẳng hạn như, ra khỏi cửa thì phải bói một quẻ để xem đi hướng nào thì lành, đi hướng nào thì dữ. Khi mở tiệm thì phải đặt quầy ở hướng nào mới có thể kiếm tiền, đặt quầy ở hướng nào thì không kiếm được tiền, trong tiệm để những đồ gì, thờ ngẫu tượng nào thì có thể thu hút tiền tài, thứ gì để ở hướng nào thì không phá phong thủy. Khi chuyển nhà thì phải chọn xem giờ nào lành để sau này trong nhà có thể thịnh vượng và không xảy ra chuyện gì, còn phải xem giờ nào dữ. Thậm chí học sinh đi thi cũng bị ảnh hưởng bởi những thứ này, trong ngày thi không được nói những lời nào ngụ ý thi rớt, toàn phải nói những lời kiểu như “đậu”, “cao”. Từ chuyện con cái đi học, đến chuyện cha mẹ sống hàng ngày, kiếm tiền, chuyển nhà, tìm việc, cả chuyện hôn nhân của con cái, v.v., hết thảy mọi phương diện trong cuộc sống đều bị ảnh hưởng bởi đủ thứ gọi là phong thủy, vận thế, v.v.. Vậy khi bị những thứ này ảnh hưởng là họ đang bị thứ gì hạn chế? Chính là bị tà linh hạn chế, đây đều là sự khống chế của tà linh. Vậy tại sao người ta lại muốn thờ những thứ này? Tại sao lại chịu sự ảnh hưởng của những thứ này? Tại sao một chuyện đơn giản như chuyển nhà mà người ta cứ luôn phải ngẫm

nghĩ xem chuyển nhà giờ nào thì lành, giờ nào thì dữ, chuyển thứ gì trước thì lành, không chuyển thứ gì thì lành? Tại sao người ta luôn suy xét những thứ này? Họ không suy xét thì không được, họ mà không suy xét thì tà linh sẽ ra tay, sẽ hành hạ, tra tấn họ. Từ những chuyện này, các ngươi thấy được gì? Toàn thể nhân loại đều sống dưới tay ác quỷ. Ác quỷ là nói đến ai? Lớn thì là Sa-tan và ma quỷ, nhỏ thì là tà linh các nơi, những tà linh khống chế các chủng tộc khác nhau. Đủ mọi mặt trong cuộc sống con người đều bị những tà linh này hạn chế và khống chế, thậm chí khi xây nhà, đến lúc thượng lương thì phải treo dải dây đỏ và đốt pháo để cầu may mắn, còn thợ nề thì đều mặc đồ đỏ để có thể phát tài và không gặp sự cố ngoài ý muốn. Những chuyện này đều có một vài lưu ý và câu nói, còn có một vài điều kiêng kỵ, nếu không kiêng kỵ, không tuân thủ những câu nói này thì không được. Chẳng hạn như, có người thường xuyên gặp trắc trở, không được thuận lợi – họ mất việc làm, vợ cũng bỏ đi, trong nhà chẳng có gì, còn không có tiền trả góp mua nhà, mọi chuyện đều không thuận lợi. Họ chẳng làm chuyện gì xấu cả, vậy tại sao lại gặp phải những chuyện này? Không còn cách nào khác, họ phải đi thờ thần giả và tà linh, hoặc gấp rút tìm người xem phong thủy để mong chuyển vận, từ đó trở đi, mọi chuyện bắt đầu thuận lợi lên từng chút một. Trước đây, họ không tin những chuyện này, bây giờ gặp chuyện rồi thì họ lại có thể thờ một cách thành tâm, làm gì cũng phải xem bói, bốc quẻ trước đã. Các ngươi nói xem, người ta sống như vậy có mệt hay không? (Thưa, mệt.) Sống vậy mệt lắm! Muốn tự do tự tại mà sống cũng không được, muốn không bị những câu nói và khuôn phép này hạn chế cũng không được, họ mà phá vỡ những khuôn phép này thì tà linh sẽ ra tay, sẽ quấy nhiễu, họ sẽ bị tà linh cưỡng ép chế ngự, phải ngày ngày thờ cúng tà linh thì mới có thể sống êm xuôi. Nhưng người tin Đức Chúa Trời thì không bị những thứ mê tín phong kiến và việc làm của tà linh hạn chế, họ nói chuyển nhà là chuyển nhà, nói đi là đi, chẳng có kiêng kỵ gì. Ở Trung Quốc đại lục, Trung Cộng luôn trấn áp và bách hại tín ngưỡng tôn giáo, nếu người tin Đức Chúa Trời không thể ở lại nơi nào đó, thì phải nhanh chóng chuyển nhà đi, lúc đó có cần xem ngày, xem giờ hoặc thờ cúng gì không? Không cần, họ cầu nguyện với Đức Chúa Trời thì Ngài bảo vệ cho, hết thảy mọi sự đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, họ không cần chịu hạn chế bởi những thứ đó. Lúc nào muốn ăn gì hay muốn ra ngoài, thì họ có cần xem ngày, xem thử có phạm kiêng kỵ gì không? Không cần, họ cứ cầu nguyện với Đức Chúa Trời, hết thảy mọi sự đều nằm trong tay Đức Chúa Trời. Con người sống dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, sống dưới sự tể trị của Đức Chúa Trời, có Đức Chúa Trời bảo vệ và hướng dẫn, thì tà linh ô quỷ lớn nhỏ gì cũng đều dạt sang một bên, chúng đâu dám làm gì trên người tin Đức Chúa Trời, vậy chẳng phải những người này được Đức Chúa Trời bảo vệ hay sao? Chẳng phải họ sống thật ung dung tự tại sao? (Thưa, phải.) Các ngươi nói xem, ân điển này có lớn không? (Thưa, lớn.) Cho dù hiện tại ngươi đã đạt được lẽ thật hay chưa, chỉ cần thành tâm tin Đức Chúa Trời thì ngươi chính là người mà Đức Chúa Trời tiền định và tuyển chọn, ngươi đến trước mặt Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ bảo vệ ngươi như vậy, cho ngươi hưởng thụ dạng ân điển như vậy, đây là ân điển thật lớn lao! Sự an toàn cá nhân và mọi hành tung

của ngươi đều được an toàn và bảo đảm, có Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm và bảo vệ, ngươi không cần phải lo lắng làm gì. Hầu như mọi lúc, người ta căn bản còn không cầu nguyện, cũng không nói một cách có ý thức rằng: "Tôi sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời, xin Đức Chúa Trời bảo vệ, mong được bình an, không xảy ra chuyện gì". Ngươi không cần cầu nguyện đâu. Chỉ cần trong lòng ngươi có một niềm tin đơn giản rằng: "Tôi tin Đức Chúa Trời, hết thảy mọi sự đều nằm trong tay Đức Chúa Trời", thì Đức Chúa Trời sẽ ra tay. Con người hưởng thụ ân điển lớn đến vậy từ Đức Chúa Trời, đạt được vậy mà còn ít sao? (Thưa, không ít.) Đức Chúa Trời là Đấng tể trị độc nhất vô nhị trên thế giới, tính mạng và mọi thứ ngươi có đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, trong tay Đấng tể trị này, lòng ngươi được bình an vững vàng, thanh thản, ngươi không cần phải lo lắng chuyện gì. Bất kể ngươi nhận thức Đức Chúa Trời được bao nhiêu, hiểu được bao nhiêu lẽ thật, trong lòng ngươi tuyệt đối nắm rõ chút chuyện này. Hết thảy mọi sự đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, người tin Đức Chúa Trời mà trong lòng có chỗ cho Ngài và hiểu lẽ thật, thì tà linh sẽ không dám quấy nhiễu và phá hoại, không dám tiếp cận họ, cho nên người tin Đức Chúa Trời khỏi cần tham gia vào những quá trình không cần thiết này. Đây là ân điển lớn biết bao, sao ngươi còn nói tin Đức Chúa Trời mà chẳng đạt được gì? Nói vậy chẳng phải là không có lương tâm sao? Chưa cần tính đến điều gì khác, nội chuyện người ta nói mình chẳng đạt được gì đã chứng tỏ họ quá thiếu lương tâm rồi, lương tâm băng hoại quá rồi, những chuyện khác khỏi cần nói đến nữa làm gì.

Đức Chúa Trời ban miễn phí lẽ thật và sự sống cho con người, cung ứng lời Ngài cho con người mà không đòi lại gì. Mặc dù con người cảm thấy hiện tại vóc giạc mình còn non nớt, cũng không hiểu được quá nhiều lẽ thật, có hiểu một chút cũng không nói rõ ràng được, nhưng đây là những điều Đức Chúa Trời ban cho họ, đối với con người mà nói, tấm lòng và sự yêu thương này của Đức Chúa Trời là ân điển vô cùng lớn lao! Đức Chúa Trời lấy thứ quý báu nhất đem cho con người, và con người từ Đức Chúa Trời mà đạt được thứ quý báu nhất trên đời, bất kể ngươi có thể nghiệm được hay không, thì Đức Chúa Trời đã ban những điều này cho con người rồi, con người còn có gì để phàn nàn chứ? Con người xứng đạt được những điều này sao? Những người được Đức Chúa Trời tuyển chọn này là những người hạnh phúc nhất trên đời, ngươi được Đức Chúa Trời tuyển lựa và chọn trúng thì ngươi là người hạnh phúc nhất và may mắn nhất trên đời rồi, sao ngươi còn nói bản thân chẳng đạt được gì? Ngươi trở thành một trong những người hạnh phúc nhất và may mắn nhất là nhờ Đức Chúa Trời tuyển lựa và chọn trúng ngươi, cho nên tà linh ô quỷ đâu dám tiếp cận ngươi. Có vài người nói: "Vậy chuyện đó chứng tỏ rằng giá trị bản thân và thân phận của con là tôn quý rồi phải không?". Có thể nói như vậy không? Cũng không thể nói như vậy, vì mọi chuyện này đều là nhờ sự yêu thương và hành động của Đức Chúa Trời. Con người đạt được quá nhiều rồi! Đời này người ta đã đạt được nhiều như vậy, tự thân con người có đủ tư cách mà nhận chừng đó hay không? Có vài người tin Đức Chúa Trời mà chẳng mưu cầu lẽ thật chút nào, còn luôn nói rằng: "Tôi tin Đức Chúa Trời nhiều năm mà đã đạt được gì chứ?". Bản thân ngươi không biết tự mình tính à? Ngươi có hiểu lẽ thật không

thì trong lòng ngươi tự biết, ngươi làm bao nhiêu việc ác thì trong lòng ngươi cũng biết, ngươi hưởng thụ bao nhiêu ân điển, trong lòng ngươi càng biết. Nếu trong lòng ngươi rõ ràng về những chuyện này thì ngươi sẽ không nói ra lời vô lương tâm như vậy. Có vài người còn nói: “Nhà Đức Chúa Trời còn cho tôi ăn, mặc, ở”. Những thứ này chẳng phải quá nhỏ khi so với ân điển và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời sao? Chúng đáng để nhắc đến sao? Chỉ là người có lương tâm thì cảm thấy mặc dù chúng không đáng để nhắc đến, nhưng chúng cũng là ân điển của Đức Chúa Trời. Ân điển của Đức Chúa Trời có tính mãi cũng không hết, Đức Chúa Trời ban cho con người quá nhiều rồi! Còn về những thứ vật chất kia, thực ra xét từ góc độ của Đức Chúa Trời, thì Ngài còn chẳng tính đến chúng với con người làm gì.

Trong những việc Đức Chúa Trời làm, một phương diện là bảo vệ con người, một phương diện khác là đưa con người lên con đường của sự cứu rỗi, khiến cho con người có thể được cứu rỗi. Tấm lòng và tình yêu thương này của Đức Chúa Trời, con người đều đã được hưởng, ân điển Đức Chúa Trời ban cho người thật quá nhiều rồi! Ngoài ra, còn có một điều tối quan trọng, đó là lẽ thật mà Đức Chúa Trời ban cho con người, cụ thể là những lời mà suốt mọi thời đại trong lịch sử nhân loại, chưa có ai từng nghe qua hay đạt được. Bất kể Đức Chúa Trời đã tạo dựng nhân loại bao nhiêu lần, Ngài chưa từng làm công tác này, chưa từng phán những lời này. Mọi huyền nhiệm liên quan đến nhân loại, những gì con người có thể chịu được, với tới được và hiểu được, thì Đức Chúa Trời đều nói hết cho các ngươi rồi. Những huyền nhiệm và lẽ thật này có thể đánh giá theo số lượng nào đó sao? Không có cách nào để đánh giá cả, con người hưởng thụ mấy đời cũng không hết. Tại sao lại nói như vậy? Bởi vì những lời này của Đức Chúa Trời là nền tảng sinh tồn của con người, có thể tồn tại đời đời. Nếu ngươi thực sự có may mắn để có thể sống sót và sống đời đời, vậy thì những lời này và những lẽ thật này của Đức Chúa Trời sẽ đủ cung ứng cho ngươi đời đời. Đời đời nghĩa là gì? Nghĩa là không bị thời gian hạn chế, là vô hạn, lý giải theo nghĩa đen, thì nghĩa là không có giới hạn, là sống mãi, như Đức Chúa Trời vậy. Những lời này và những lẽ thật này của Đức Chúa Trời có thể tồn tại đến tận lúc đó. “Tận lúc đó” là dùng ngôn ngữ của con người mà diễn đạt một khái niệm và định nghĩa về thời gian mà thôi, nhưng thực ra nó là vô hạn. Các ngươi nói xem, những lời này của Đức Chúa Trời có giá trị lớn không? Quá lớn! Ngươi không mưu cầu những lời này thì ngươi bị tổn thất, là ngươi ngu xuẩn mà thôi. Ngươi mà mưu cầu, thì những lời này sẽ có giá trị mãi mãi cho ngươi, không phải chỉ trong đời này kiếp này, mà là đời đời. Những lời này đời đời hữu hiệu và hữu dụng, có giá trị và ý nghĩa với ngươi, có thể đời đời cung ứng cho ngươi. Ngươi hiểu được và đạt được những lời này, dựa vào những lời này mà sống, thì ngươi sẽ có thể trường tồn, nói theo cách thông tục thì là trường sinh bất lão, mãi không biết mùi vị cái chết là gì. Đây có phải là điều con người tha thiết ước mơ hay không? Đã qua biết bao thời đại, đã có biết bao người qua đời, mà ngươi vẫn còn sống. Ngươi dựa vào cái gì mà sống? Dựa vào lời Đức Chúa Trời, dựa vào lẽ thật thì ngươi sẽ có tư cách sống mãi như vậy. Sống mãi để làm gì? Ngươi có sự ủy thác của Đức Chúa Trời, có sự dẫn dắt

của Đức Chúa Trời, còn có sứ mạng của ngươi nữa. Sứ mạng của ngươi là gì? Đức Chúa Trời muốn dùng việc ngươi sống thể hiện ra lời Ngài mà tôn vinh Ngài, làm chứng cho Ngài, đây chính là giá trị của lời Ngài. Những lẽ thật và những lời mà con người ở thời đại này nghe được, tiếp xúc được và trải nghiệm được có giá trị và ý nghĩa tồn tại đời đời. Tại sao lại tồn tại đời đời? Những lời này của Đức Chúa Trời không phải là một dạng thần học, lý luận, khẩu hiệu hay tri thức, mà là lời sự sống, ngươi chỉ cần đạt được những lời này, sống theo những lời này, dựa vào những lời này mà sinh tồn, thì Đức Chúa Trời sẽ cho phép ngươi sống mãi, không để ngươi chết, nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ không hủy diệt ngươi, không hủy đi tính mạng của ngươi, cho ngươi sống mãi. Phúc lành này có lớn lao không? (Thưa, lớn lao.) Đức Chúa Trời muốn dùng những lời này mà cho ngươi đời này nếm thử và đời sau đạt được dạng phúc lành này, đây là lời hứa của Đức Chúa Trời. Xét từ lời hứa lớn lao như vậy mà Đức Chúa Trời ban cho con người, thì những gì con người đạt được có nhiều hay không? (Thưa, nhiều.) Đức Chúa Trời ban cho con người lời hứa lớn lao như vậy, công bố cho mọi người, nói cho ngươi biết, cho ngươi đến lấy miễn phí, ngươi không cần phải hy sinh tính mạng, cũng không cần phải giao hết mọi thứ thuộc về mình, ngươi chỉ cần lắng nghe lời Đức Chúa Trời, chiếu theo yêu cầu và ý của Đức Chúa Trời mà làm, là ngươi sẽ có thể đạt được lời hứa này của Đức Chúa Trời. Những gì Đức Chúa Trời ban cho con người có nhiều hay không? Hiện tại ngươi đang trên con đường đạt được lời hứa này, mặc dù vẫn chưa đạt được hoàn toàn, nhưng cái ngươi đạt được còn ít hay sao? Xét từ lời hứa mà Đức Chúa Trời ban cho con người này, thì con người đã đạt được quá nhiều, đã chiếm lợi quá lớn rồi, con người đâu có bị thiệt, cũng đâu bị tổn thất gì. Con người chỉ bỏ ra chút thời gian, xác thịt có thể cũng vất vả một chút, hy sinh đôi chút hạnh phúc gia đình, sở thích và dục vọng xác thịt cá nhân, từ bỏ một vài lý tưởng, chí thú và nguyện vọng của bản thân, v.v.. Nhưng so với việc hiểu lẽ thật, được cứu rỗi và nhận được lời hứa của Đức Chúa Trời, thì những thứ tiền đồ, mục tiêu và lý tưởng cá nhân này đều chẳng đáng để nhắc đến, bởi vì những thứ đó chỉ có thể dẫn ngươi vào địa ngục, Đức Chúa Trời sẽ không cho ngươi lời hứa vì những thứ đó. Ngược lại, khi con người bỏ ra đôi chút thời gian có hạn, bỏ ra một vài cái giá mà bản thân sẵn lòng và có thể trả được, thì cuối cùng họ sẽ hiểu được lẽ thật, hiểu được một vài huyền nhiệm và nguyên tắc làm người mà từ khi Đức Chúa Trời sáng thế đến giờ chưa có ai trong nhân loại hiểu được, hiểu được một vài thực chất và căn nguyên của vạn sự vạn vật, v.v.. Càng quan trọng hơn nữa, con người có được một vài nhận thức về Đức Chúa Trời và có thể kính sợ Đức Chúa Trời. Đạt được những điều này thì chẳng phải cái giá bỏ ra quá đáng giá hay sao? Con người có gì mà oan ức chứ? Tại sao lại còn nói tin Đức Chúa Trời mà chẳng đạt được gì? Nói vậy có phải là lương tâm băng hoại quá rồi không? Ngươi đạt được nhiều như vậy mà còn không biết đủ, còn muốn đạt được gì nữa? Làm tổng thống, làm tỷ phú thì ngươi mới hài lòng sao? Nếu Đức Chúa Trời ban những điều đó cho ngươi, thì ngươi không còn là người thuộc về Ngài nữa rồi, Đức Chúa Trời đâu muốn thu phục dạng người như vậy.

Người ta luôn nói tin Đức Chúa Trời mà chẳng đạt được gì, như vậy là không có lương tâm, không có chút năng lực lĩnh hội lẽ thật nào, cũng không mưu cầu lẽ thật, và nhân cách quá đê hèn. Loại người này chẳng có chút lĩnh hội thuần túy nào về những việc Đức Chúa Trời làm, những gì Đức Chúa Trời yêu cầu nơi con người, những gì Đức Chúa Trời ban cho người, v.v., cuối cùng khi có chút chuyện không được như ý thì cơn giận dữ dội họ vốn đè nén sẽ bộc phát: "Tôi tin Đức Chúa Trời mà đã đạt được gì chứ? Xác thịt tôi đã chịu khổ biết bao, hội thánh sắp xếp bổn phận gì tôi cũng làm, khổ đến mấy mệt đến mấy tôi cũng không oán trách, gian khổ đến mấy tôi cũng không nói một lời. Tôi chưa bao giờ yêu cầu điều gì với nhà Đức Chúa Trời. Lòng yêu thương và trung thành của tôi lớn như vậy, mà tôi đã đạt được gì chứ? Nếu tôi chẳng đạt được gì, thì người khác càng không đạt được!". Ngụ ý của họ là: "Các người đâu có dâng hiến nhiều như tôi, đâu có trả giá đắt như tôi, tôi chẳng đạt được gì thì sao các người có thể đạt được chứ? Các người đều cần phải dè chừng một chút, đừng có ngốc quá!". Như vậy chẳng phải là vô lương tâm sao? Người vô lương tâm thì luôn nói những lời ngu muội và ngoan cố. Đức Chúa Trời phán nhiều lẽ thật đến vậy, có nhiều điều và câu nói thuần khiết, tích cực đến vậy, mà họ chẳng lĩnh hội được câu nào, cứ ngoan cố ôm chặt quan điểm của mình: "Tôi đã chịu khổ và trả giá vì Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời phải ban phúc cho tôi, phải cho tôi được nhiều hơn người khác. Nếu không thì tôi sẽ phát tiết, sẽ bộc phát, tôi sẽ chửi! Tôi muốn đạt được cái gì thì phải ban cho tôi cái đấy, tôi mà không đạt được, thì là Đức Chúa Trời không công chính, tôi sẽ nói mình chẳng đạt được gì – đấy là tôi đang ăn ngay nói thật!". Như vậy chẳng phải là không có nhân tính sao? Lời của người không có nhân tính chắc chắn không đứng vững được, càng khỏi nói đến chuyện có phù hợp lẽ thật hay không, yêu cầu như vậy thì có hơi cao với họ. Lời ngươi nói đều phải là yêu cầu chính đáng và tuyên bố chính đáng, không phải lý lẽ méo mó, bất kể nói cho ai nghe và để cho ai đánh giá thì lời của ngươi đều có thể đứng vững được. Nhưng lời nói và việc làm của người có nhân tính không tốt thì không đứng vững được. Khi họ làm ầm ĩ mà phát tiết oán giận, có vài người cảm thấy: "Tại sao họ nói bản thân chẳng đạt được gì cả? Hay là nhà Đức Chúa Trời có chỗ không phải với họ? Phải chăng có việc gì đó mà nhà Đức Chúa Trời làm không phù hợp nguyên tắc và không dám đưa ra ánh sáng? Người này bình thường có vẻ có thể chịu khổ và trả giá, hôm nay lại có thể nổi giận đùng đùng như vậy, nói mình chẳng đạt được gì, có vẻ thực sự là họ chẳng đạt được gì rồi. Đây chẳng phải là đem người thật thà ra chọc giận sao? Vậy thì mình cũng phải dè chừng một chút, khi làm bổn phận đừng có chịu khổ và trả giá nhiều như trước đây nữa!". Có vài người hồ đồ và không biết phân định sẽ bị ảnh hưởng như vậy.

Đối với những người thường xuyên trút ra sự tiêu cực, nếu họ thực sự có quan điểm và ý nghĩ muốn nói ra, thì trước hết cứ để họ nói, để họ bộc lộ quan điểm. Họ bộc lộ xong thì mọi người sẽ hiểu: "Họ cảm thấy cái giá bản thân đã trả không tương xứng với những thứ đạt được, cảm thấy bản thân không đạt được lợi ích mà còn bị thiệt thòi, nên họ không chịu. Đây là họ đang oán trách Đức Chúa Trời, muốn cò kè mặc cả với Đức

Chúa Trời, muốn đòi ân điển và lợi ích đây mà!". Người bình thường nghe xong những lời của họ thì có thể có chút phân định về họ không? Khi mọi người đã phân định được họ rồi, thì hãy bảo họ: "Anh đã nói xong chưa? Nếu không còn gì để nói thì giữ mồm giữ miệng đi, không thì anh sẽ tự làm xấu mặt mình. Nếu bản tính tà ác của anh bại lộ trước mặt hết thảy mọi người và không kịp thời kiềm chế, thì sẽ khiến hết thảy mọi người nổi giận, chờ đến khi mọi người đều vạch trần và từ bỏ anh, thì anh có hối hận cũng không kịp". Ngươi cứ cảnh cáo họ như vậy, dùng cách này là hạn chế được họ rồi. Ngươi cũng có thể nói thế này: "Anh mà cảm thấy mình bị thiệt thòi, thì khỏi cần tin Đức Chúa Trời nữa. Anh cảm thấy bản thân chẳng đạt được gì, vậy thì rốt cuộc anh muốn đạt được gì đây? Nếu anh muốn làm giàu cho nhà mình, thành đại gia, làm quan lớn, vậy thì xin lỗi, đây không phải là điều người ta muốn là có thể đạt được, mà là chuyện do Đức Chúa Trời tiền định. Đức Chúa Trời xuất hiện và công tác để cứu rỗi con người, không phải để ban cho con người những thứ này. Chỗ nào có thể cho anh những thứ này thì anh cứ đến đó, nhà Đức Chúa Trời không phải là thế gian, không thể thỏa mãn cho ma quỷ và Sa-tan. Tốt nhất anh đừng đòi hỏi những điều này từ nhà Đức Chúa Trời hay các anh chị em, anh mà dám đòi hỏi Đức Chúa Trời những thứ này thì anh sẽ xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời và chọc giận Ngài. Bởi vì Đức Chúa Trời đã ban cho con người ân điển đủ nhiều, và Ngài ban lẽ thật cho con người làm sự sống còn nhiều hơn nữa, anh mà không trân quý việc đạt được lẽ thật, thì anh đúng là ngu muội và vô tri". Mọi người đều chỉ trích và tỉa sửa họ như vậy. Cách thực hành này thế nào? Hoặc có thể nói với họ: "Nhà Đức Chúa Trời không nợ anh cái gì cả, dâng mình cho Đức Chúa Trời và làm bổn phận là việc anh tự nguyện làm. Từ khi tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận đến giờ, anh có biết anh đã hưởng thụ bao nhiêu ân điển của Đức Chúa Trời rồi không? Anh mà có chút lương tâm thì đừng nói với Đức Chúa Trời rằng anh chẳng đạt được gì, mà nên đến trước mặt Đức Chúa Trời và nhận thức vấn đề của mình. Nếu anh thực sự tin rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, rằng hết thảy mọi việc Đức Chúa Trời làm đều là lẽ thật và lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, thì anh đừng nên nói ra lời này, đừng nên oán trách. Thái độ của anh bây giờ đâu phải là thái độ mà một người tin Đức Chúa Trời nên có, cũng chẳng phải là thái độ của một người tìm kiếm lẽ thật nên có. Anh đang muốn tạo phản, muốn lôi chuyện cũ ra hạch hỏi Đức Chúa Trời! Đây là anh đang muốn đường ai nấy đi, tất toán một lần với Đức Chúa Trời! Đức Chúa Trời đâu có nợ anh cái gì, nhà Đức Chúa Trời cũng không nợ anh gì cả. Nếu anh muốn tất toán với nhà Đức Chúa Trời, thì anh nhanh rời nhà Đức Chúa Trời đi, tuyệt đối đừng có làm phiền nhà Đức Chúa Trời kẻo bị Đức Chúa Trời nổi giận đánh giết, hậu quả ấy không tốt đẹp lắm đâu. Anh mà còn chút lương tâm và lý trí thì nên bình tĩnh lại mà cầu nguyện và tìm kiếm, xem thử quan điểm mưu cầu của mình khi tin Đức Chúa Trời có vấn đề gì, xem anh có đi con đường mà Đức Chúa Trời yêu cầu anh đi không. Anh có nhiều yêu cầu vô lý và nhiều oán khí như vậy với Đức Chúa Trời, thì sự mưu cầu của anh có vấn đề rồi. Anh tích tụ oán giận quá nhiều, không phải chỉ là chuyện một ngày hai ngày, mà đã từ lâu lắm rồi, có khi từ lúc bắt đầu tin Đức Chúa Trời, anh đã mang một dạng quan điểm sai

lầm mà đến trước mặt Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời nói gì anh cũng không cảm nhận được, đến mức chẳng thấy hối hận hay mang nợ gì cả. Có lẽ vì vậy mới dẫn đến cục diện hôm nay. Anh nhanh nhận tội và hối cải đi, bây giờ hối cải còn kịp. Anh mà không hối cải, vẫn cứ liên tục hành ác và trút ra sự tiêu cực, thì anh sẽ thành ma quỷ, thành kẻ địch lại Đấng Christ. Nhà Đức Chúa Trời sẽ thanh trừ anh, rồi sau này anh sẽ không còn cơ hội được cứu rỗi nữa – nhà Đức Chúa Trời kết tội anh thì Đức Chúa Trời cũng định tội anh. Chúng tôi thấy anh tin Đức Chúa Trời đã nhiều năm như vậy, cũng có thể chịu khổ và trả giá, nên mới cảnh cáo anh như thế này, cho anh thêm một cơ hội. Nếu anh cứ khăng khăng cố chấp, không nghe khuyên giải, rồi nhà Đức Chúa Trời quyết định thanh trừ anh, thì anh không còn là anh chị em nữa, hy vọng được cứu rỗi của anh cũng sẽ tiêu tan. Đến lúc đó, anh sẽ thực sự chẳng đạt được gì, lúc đó đừng có hối hận. Bây giờ, quan trọng nhất là anh phải xoay chuyển tư tưởng, quan điểm và phương hướng mưu cầu của mình, đừng tiếp tục mưu cầu luôn phải đạt được gì đó. Anh cứ nghe lời Đức Chúa Trời, xem trong những lời Đức Chúa Trời vạch trần tâm tính bại hoại của con người thì anh có thể phản tỉnh và nhận thức được bao nhiêu. Những vấn đề anh có thể đối chiếu với bản thân và có thể thấy rõ rồi thì anh có giải quyết được không? Về sự phản nghịch của mình với Đức Chúa Trời, anh có nhận thức được không? Có giải quyết được không? Hiện tại anh đang đối diện với vấn đề lớn nhất, đó là luôn muốn tính toán sổ sách với Đức Chúa Trời, đây là vấn đề gì? Chẳng phải vấn đề này cần được giải quyết sao? Anh tin Đức Chúa Trời mà luôn kèm theo ý định, luôn kèm theo giao dịch, luôn nôn nóng muốn được phúc, muốn dùng cách bỏ sức, dâng mình và chịu khổ xác thịt để đổi lấy phúc lành của thiên quốc, như vậy chẳng phải là lô-gic của kẻ cướp hay sao? Tại sao anh không nhìn xem Đức Chúa Trời ban phúc lành cho dạng người nào, Đức Chúa Trời yêu cầu con người điều gì, phán những lời nào với con người, và con người làm được gì thì mới có thể đạt được lời hứa của Đức Chúa Trời? Nếu anh thực sự tin Đức Chúa Trời, thực sự muốn được cứu rỗi, thì đừng có lúc nào cũng muốn đạt được gì đó từ Đức Chúa Trời. Anh phải xem bản thân đã thực hành được bao nhiêu lời Đức Chúa Trời rồi, xem mình có phải là người tuân theo lời Đức Chúa Trời không. Tuân theo lời Đức Chúa Trời là chiếu theo yêu cầu của Đức Chúa Trời và nguyên tắc lẽ thật mà thực hành và sống, chứ không phải chỉ cần xác thịt chịu khổ một chút, trả giá một chút là xong. Tâm tính bại hoại của anh chưa được giải quyết, những sự trả giá và chịu khổ của anh đều có mục đích, thì Đức Chúa Trời không khen ngợi và cũng không muốn dạng trả giá như vậy. Nếu anh cứ muốn tính toán sổ sách với Đức Chúa Trời, cứ muốn nói lý lẽ và đọ sức với Đức Chúa Trời, thì anh sẽ xúc phạm tâm tính của Ngài, Ngài sẽ thành toàn cho anh vào địa ngục và chịu trừng phạt, đó là báo ứng cho việc hành ác. Anh hưởng thụ quá nhiều phúc lành và ân điển của Đức Chúa Trời, Ngài cũng cho anh một vài đãi ngộ đặc biệt về mặt vật chất rồi, anh nên đạt được gì thì cũng đã đạt được rồi, còn muốn đòi hỏi Đức Chúa Trời gì nữa?". Người có lương tâm và lý trí mà nghe ngươi thông công những lời này, thì cảm xúc oán trách trong họ có bớt đi phần nào không? Những lời này có phải là sự lĩnh hội thuần túy hợp

lẽ thật không? (Thưa, phải.) Nếu người ta có chút nhân tính và lý trí thì sẽ có thể hiểu, cũng có thể tiếp nhận. Chỉ những ai không có nhân tính, mất hết lương tâm và lý trí, thì mới cho rằng những lời này là lừa gạt họ, là lời quan cách và không đáng tin, cho rằng những lời này không phải là lợi ích thực tế như ân điển hữu hình hoặc phúc lành vật chất. Do đó, trước khi họ thấy được những thứ lợi ích thực tế này, thì ngươi nói gì cũng vô dụng, họ đều không tiếp nhận đâu. Trước mặt ngươi, có thể họ không phản kháng, nhưng sau lưng ngươi thì trong lòng họ vẫn cứ chống đối như cũ, vẫn thỉnh thoảng trút ra sự tiêu cực, còn muốn khoe công lao, tính toán một lượt những cái khổ mình đã chịu, cách đối đãi hiện thời của nhà Đức Chúa Trời đối với họ, họ đã nhẫn nại với nhà Đức Chúa Trời thế nào – những chuyện này luôn còn mãi trong lòng họ. Bất kể gặp chuyện gì, chỉ cần họ không đạt được thứ họ muốn, thì thú tính của họ sẽ bộc phát dữ dội, tuôn trào như sấm động, bại lộ sự xấu xí, còn muốn trút ra sự tiêu cực nữa. Vậy đối với dạng người này, còn cần khuyên nhủ không? Sau khi khuyên nhủ đơn giản mà thấy họ vẫn giữ tính đó, lại tái phạm và quỷ tính phát tác, thì nên làm thế nào? Lúc đó thì nên hạn chế họ, đừng cho họ cơ hội hối cải nữa, họ là thứ vô dụng chẳng làm được việc gì, là thứ ngu muội ngoan cố. Thứ ngu muội ngoan cố nghĩa là gì? Nghĩa là họ không tiếp nhận con đường thuần túy, không tiếp nhận những điều tích cực. Thay vào đó, họ tiếp nhận những thứ lý lẽ méo mó, tà thuyết và luận điệu sai trái, họ bám giữ quan điểm của bản thân rằng phải đạt được lợi ích thực tế, phải chiếm được lợi, và không để bị thiệt thòi. Bất kể nhà Đức Chúa Trời thông công lẽ thật thế nào, họ đều nói: “Những lời này đều dễ nghe, nhưng lời dễ nghe thì ai mà chẳng nói được? Anh mà bị thiệt thòi thì không nói được vậy đâu”. Họ giữ chặt quan điểm này không buông, gặp chuyện không như ý hoặc bị tổn thất gì thì cảm thấy bản thân tin Đức Chúa Trời mà chẳng đạt được gì, và lại muốn trút ra sự tiêu cực. Vậy còn cho họ cơ hội nữa không? Không cho nữa, họ không làm bổn phận cho tốt, lại còn muốn gây nhiễu loạn người khác, hãy nhanh chóng ngăn chặn và hạn chế họ, đừng để họ nói năng tùy ý. Nếu họ còn muốn tiếp tục lan truyền sự tiêu cực và quấy nhiễu người khác, thì đừng khách khí nữa, nhanh chóng thanh lọc họ đi. Vậy có bị xem là không có lòng yêu thương không? (Thưa, không.) Đã thông công lẽ thật hết nước hết cái cho họ rồi, thông công thế nào họ cũng không nghe lọt tai, như vậy là có ý gì? Nhìn bề ngoài thì đây là kẻ chẳng tin, nhưng về thực chất, họ là ma quỷ, họ đến nhà Đức Chúa Trời để đòi ân điển và phúc lành từ Đức Chúa Trời, đến để kiếm lợi, chưa đạt được lợi thì chưa dừng, nếu tin một thời gian mà vẫn chưa đạt được lợi, thì tâm tính Sa-tan của họ sẽ bộc phát, sẽ phát tiết sự bất mãn với Đức Chúa Trời, sẽ hành ác và gây nhiễu loạn, đây chính là ma quỷ. Chút chịu khổ và dâng mình của họ căn bản không phải là họ đang thực hành lời Đức Chúa Trời, mà hoàn toàn là để thực hiện giao dịch, để bản thân được lợi, được phúc. Người tin Đức Chúa Trời mà luôn muốn đạt được chút gì đó, thì khi gặp chuyện và trở nên tiêu cực, yếu đuối, họ sẽ luôn nói “Tôi tin Đức Chúa Trời mà chẳng đạt được gì”, rồi họ sẽ bất cần, tìm cách báo thù, còn thường xuyên trút ra sự tiêu cực và phát tiết cảm xúc bất mãn của mình. Chúng ta đã thông công về cách đối đãi với loại người này rồi, đó là chiếu theo nguyên

tắc mà xử lý. Nếu họ có thể tiếp nhận lẽ thật, bảo đảm sau này không tiếp tục gây nhiễu loạn nữa, thì có thể cho họ thêm cơ hội ở lại trong hội thánh. Nếu họ luôn muốn gây nhiễu loạn và phá hoại công tác hội thánh và đời sống hội thánh, thì hãy thanh lọc họ ngay. Làm vậy là để bảo vệ công tác hội thánh và bảo đảm đời sống hội thánh của dân được Đức Chúa Trời chọn không bị quấy nhiễu. Đây là quyết định và biện pháp được đưa ra dựa trên nguyên tắc này. Như vậy là thích hợp.

Trong đời sống hội thánh, còn có những người nào dễ trút ra sự tiêu cực? Có những người làm bổn phận không có kết quả và luôn xảy ra sai sót, họ chẳng phản tỉnh bản thân, luôn cho rằng Đức Chúa Trời không công chính, không công bằng, luôn ân đãi người khác chứ chẳng ân đãi họ, lại còn xem thường họ, chẳng bao giờ khai sáng cho họ, vì vậy mà họ làm bổn phận chẳng bao giờ có kết quả, chẳng bao giờ đạt được mục đích nên người xuất chúng và được xem trọng. Trong lòng họ oán trách Đức Chúa Trời, đồng thời cũng nảy sinh sự đố kỵ, chán ghét và căm hận đối với những người trung thành làm bổn phận. Nhân tính của loại người này như thế nào? Có phải là hẹp hòi thiển cận không? Ngoài ra, có phải những người này không hiểu được cách mưu cầu lẽ thật khi tin Đức Chúa Trời không? Họ không hiểu tin Đức Chúa Trời là gì. Họ cho rằng tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận thì cũng giống như thi đại học, luôn phải so điểm số và thứ hạng cao thấp, do đó họ đặc biệt xem trọng những thứ này. Có phải tình trạng của họ là vậy không? Trước hết, xét từ góc độ lĩnh hội lẽ thật, loại người này có hiểu biết thuộc linh không? Họ không có hiểu biết thuộc linh, không hiểu được tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật là chuyện như thế nào. Một mặt, họ quá xem trọng thứ hạng giữa mọi người, mặt khác, họ luôn dùng một phương thức chấm điểm mà đánh giá xem người khác làm bổn phận thế nào và họ làm bổn phận thế nào, giống như đánh giá học sinh đi học vậy, họ dùng phương thức này mà đánh giá việc tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận. Như vậy có phải là có chút vấn đề không? Ngoài ra, cách dùng sức để làm bổn phận của họ có đúng hay không? Chẳng phải họ đem cách dốc sức học hành thi cử mà áp dụng vào việc làm bổn phận sao? (Thưa, phải.) Tại sao lại nói như vậy? Loại người này mà tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận thì có biết cách tìm kiếm nguyên tắc không? Họ có thể tìm kiếm nguyên tắc không? Một mặt, họ không biết cách tìm kiếm nguyên tắc, về những chuyện như cách đọc lời Đức Chúa Trời, cách thông công lẽ thật, cách làm tốt bổn phận, thì họ đều không hiểu, mà cũng không quan tâm. Họ chỉ biết phải tìm cho được nguyên tắc và chiếu theo nguyên tắc mà làm, nhưng nguyên tắc được quy định thế nào, Đức Chúa Trời yêu cầu điều gì, người khác chiếu theo nguyên tắc mà làm việc thế nào, thì họ đều không biết, không hiểu nổi. Mặt khác, có những tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời dùng để đánh giá xem con người làm bổn phận có đạt tiêu chuẩn không và có những nguyên tắc mà Đức Chúa Trời yêu cầu đối với người làm bổn phận, họ có thể dựa trên những tiêu chuẩn và nguyên tắc này mà đánh giá việc làm bổn phận hay không? Họ có thể nghe hiểu những điều này từ lời Đức Chúa Trời và mối thông công của các anh chị em hay không? Trước hết, họ nghe mà không hiểu lời Đức Chúa Trời, cũng không hiểu chuyện làm bổn phận. Sau khi tin Đức Chúa Trời và làm bổn

phận, họ ngẫm nghĩ: “Lúc đi học, mình phát hiện ra đạo lý này, đó là chỉ cần sẵn lòng bỏ công học hành cho nhiều, thì sẽ có thể đạt được điểm số cao. Thế thì khi tin đức chúa trời, mình cũng làm như vậy, mình sẽ đọc thêm lời đức chúa trời, sẽ cầu nguyện thêm, lúc người khác tán gẫu hoặc ăn cơm, thì mình học thánh ca và đọc thuộc lòng lời đức chúa trời. Mình bỏ công sức như vậy, thì khi đức chúa trời thấy mình chịu khó, chăm chỉ, cần cù, chắc chắn ngài sẽ ban phúc cho mình, và mình làm bổn phận chắc chắn sẽ có kết quả. Chắc chắn giữa mọi người, mình sẽ có thể đạt được điểm số cao, được xem trọng và đề bạt”. Kết quả là họ làm như vậy mà vẫn không được như ý nguyện, thế là họ nghĩ: “Sao hiệu quả làm bổn phận của mình vẫn không bằng người khác? Như thế này thì đến lúc nào mình mới được đề bạt và trọng dụng đây? Như vậy là không còn hy vọng nữa sao? Mình bẩm sinh đã muốn cạnh tranh, không cam lòng xếp sau người khác. Khi đi học đã như vậy, bây giờ tin đức chúa trời rồi, mình vẫn như vậy. Hễ ai vượt qua mình thì mình sẽ quyết tâm nhất định phải vượt qua họ, chưa vượt qua họ thì chưa chịu dừng!”. Họ cho rằng nếu dùng phương thức và phương pháp đúng – là chỉ cần dùng tinh thần chăm chỉ học hành mà đọc thêm lời Đức Chúa Trời và học thêm thánh ca, không tán gẫu với người khác, cũng không chú trọng ăn mặc, bớt ngủ, bớt hưởng thụ, đạt đến kỷ luật thân thể và không tham hưởng an nhàn xác thịt – thì sẽ có thể được Đức Chúa Trời ban phúc, chắc chắn làm bổn phận sẽ có kết quả. Rốt cuộc sự tình chẳng bao giờ như họ muốn, họ mới nghĩ: “Tại sao khi làm bổn phận, mình vẫn luôn có sai sót, chẳng làm tốt được như người khác? Người khác làm thì nhanh chóng, tốt đẹp, luôn được lãnh đạo khen ngợi và đánh giá cao. Mình đã chịu ấm ức và chịu khổ đến thế này, tại sao vẫn không đạt được kết quả?”. Họ ngẫm nghĩ mãi, cuối cùng có được một phát hiện trọng đại: “Hóa ra đức chúa trời không công chính, mình tin đức chúa trời lâu như vậy mà giờ mới biết! Đức chúa trời muốn ân đãi ai thì ân đãi người đó, tại sao ngài lại không muốn ân đãi mình? Là do mình ngốc, do mình không biết nịnh hót, không dẻo miệng, không thông minh lanh lợi? Hay là do diện mạo mình quá tầm thường, trình độ văn hóa thấp? Đây chẳng phải là đức chúa trời tỏ lộ mình sao? Mình đã đọc quá nhiều lời đức chúa trời, tại sao ngài không ân đãi mình, lại còn muốn tỏ lộ mình?”. Họ cứ nghĩ mãi rồi trở nên tiêu cực: “Mình chẳng muốn làm bổn phận nữa, làm bổn phận cũng đâu được đức chúa trời ban phúc, đọc nhiều lời đức chúa trời thì ngài cũng đâu khai sáng. Lời đức chúa trời đã nói rằng đức chúa trời muốn ân đãi ai thì ân đãi người đó, muốn thương xót ai thì thương xót người đó. Người được đức chúa trời ân đãi và thương xót cũng đâu phải là mình, hà cớ gì mình phải chuốc lấy cái khổ này?”. Họ càng nghĩ càng tiêu cực, càng nghĩ càng cùng đường, trong lòng uất ức, không muốn làm bổn phận nữa, đến lúc làm bổn phận thì cũng làm cho có lệ, người khác thông công nguyên tắc thế nào họ cũng nghe không vào, trong lòng chẳng có phản ứng gì. Ở trong trạng thái như vậy thì họ còn có lối vào sự sống nữa không? Còn có lòng trung thành khi làm bổn phận không? Không còn nữa, ngay cả một chút nỗ lực và cần cù cũng không còn. Vậy trong lòng họ còn lại gì? “Mình cứ tới đâu hay tới đấy, tới đâu tính tới đấy. Ai biết được ngày nào đức chúa trời sẽ tỏ lộ và đào thải mình, từ bỏ mình. Đến

ngày đó mà không cho mình làm bổn phận nữa thì mình sẽ không làm. Mình biết bản thân mình không ổn, mặc dù bây giờ đức chúa trời chưa đào thải mình, nhưng mình biết đức chúa trời đâu có thích mình. Mình bị đào thải là chuyện sớm muộn mà thôi". Trong lòng họ nảy sinh những tư tưởng và quan điểm này, khi họ giao tiếp với người khác thì thỉnh thoảng những lời lẽ này sẽ bộc lộ: "Anh chị tin cho tốt nhé. Anh chị tin đức chúa trời và làm bổn phận thì hẳn là được đức chúa trời ban phúc. Tôi thì chẳng có hy vọng gì rồi, cùng đường rồi. Tôi có cần cù, nỗ lực thế nào cũng vô ích, người mà đức chúa trời không thích thì có cố gắng thế nào cũng vô ích. Tôi làm bổn phận thì có bao nhiêu sức đều bỏ ra bấy nhiêu, nếu không có chỗ cho tôi dốc sức thì tôi cũng hết cách. Đức chúa trời còn có thể ép người ta làm việc quá sức mình sao? Đức chúa trời cũng đâu thể bắt vịt trèo cây!". Lời này có ý gì? Ngụ ý là: "Tôi là vậy đấy, bất kể đức chúa trời đối đãi với tôi thế nào, thái độ của tôi vẫn cứ như vậy đấy". Các ngươi nói xem, người có dạng thái độ và ý định như vậy, tại sao còn muốn đạt được phúc lành của Đức Chúa Trời? Họ nảy sinh dạng tình trạng và thái độ như vậy, thì có thể ảnh hưởng đến người khác không? Như vậy rất dễ gây ảnh hưởng tiêu cực và phản diện lên người khác, khiến người khác rơi vào tiêu cực và yếu đuối. Như vậy chẳng phải là mê hoặc và hãm hại người khác sao? Người tiêu cực đến mức độ như vậy thì chẳng phải thuộc hạng ma quỷ sao? Ma quỷ chẳng bao giờ yêu thích lẽ thật.

Có những người không trút ra sự tiêu cực theo kiểu thao thao bất tuyệt, mà chỉ nói đôi câu vài lời như: "Anh chị đều giỏi hơn tôi. Anh chị đều được phúc lớn. Tôi thì không ổn rồi. Có nỗ lực thế nào cũng không được. Tôi chẳng còn hy vọng được Đức Chúa Trời ban phúc nữa rồi". Mặc dù lời lẽ đơn giản, nghe thì không cảm thấy có vấn đề gì, có vẻ như họ đang kiểm điểm và mổ xẻ bản thân, đang tiếp nhận sự thật rằng tố chất mình kém và bản thân có thiếu sót. Nhưng trên thực tế, họ đang trút ra một dạng tiêu cực vô hình. Trong lời của họ có kèm theo sự mỉa mai, giễu cợt, cũng kèm theo sự chống đối, đương nhiên càng kèm theo sự bất mãn với Đức Chúa Trời và cảm xúc tiêu cực, chán nản. Những lời tiêu cực này mặc dù không nhiều, nhưng cảm xúc này cũng giống như bệnh truyền nhiễm, có thể ảnh hưởng đến người khác. Mặc dù họ không nói rõ rằng: "Tôi không muốn làm bổn phận nữa, tôi không còn hy vọng được cứu rỗi nữa rồi, các anh chị cũng đang gặp nguy hiểm đấy", nhưng họ lan truyền một dạng tín hiệu, khiến người khác cảm thấy họ nỗ lực đến vậy mà còn không có hy vọng được cứu rỗi, vậy thì những người không nỗ lực chẳng phải càng không có hy vọng sao? Họ lan truyền tín hiệu này là đang nói với mọi người rằng: "Hy vọng là điều rất quan trọng. Nếu Đức Chúa Trời không cho anh hy vọng, không ban phúc cho anh, thì anh có nỗ lực bao nhiêu cũng chỉ phí công". Sau khi đa số mọi người tiếp nhận tín hiệu này rồi, đức tin vào Đức Chúa Trời trong sâu thẳm nội tâm họ không khỏi giảm sút, lòng trung thành nên có và sự thành tâm nên dâng lên khi làm bổn phận cũng bớt đi nhiều. Mặc dù khi trút ra sự tiêu cực này, họ không có ý thức rõ ràng là muốn mê hoặc và lôi kéo người khác, nhưng dạng cảm xúc tiêu cực này rất nhanh chóng ảnh hưởng đến người khác, khiến người khác cảm thấy có nguy cơ, cảm thấy nỗ lực của mình rất dễ thành công cốc, do đó khiến

người ta sống trong cảm giác, dùng cảm giác mà suy đoán về Đức Chúa Trời, dùng hiện tượng bề ngoài mà phân tích, nghiên cứu thái độ và lòng chân thành của Đức Chúa Trời đối với con người. Dạng cảm xúc tiêu cực này mà lan đến người khác rồi, thì người ta sẽ không kìm nổi việc rời xa Đức Chúa Trời, cũng không kìm nổi việc nảy sinh hiểu lầm và nghi ngờ với những gì Đức Chúa Trời phán, không còn tin tưởng lời Đức Chúa Trời nữa, đồng thời đối với bổn phận mình làm, người ta cũng không còn thành tâm, không sẵn lòng trả giá, cũng không sẵn lòng có chút lòng trung thành nào cả. Đây chính là ảnh hưởng của những lời lẽ tiêu cực này lên người ta. Hậu quả nảy sinh từ ảnh hưởng này là gì? Người ta nghe xong những lời này thì chẳng được xây dựng gì, càng không đạt đến nhận thức bản thân hay phát hiện những thiếu sót của bản thân, không đạt đến thực hành lẽ thật và chiếu theo nguyên tắc mà làm bổn phận, chẳng có kết quả tích cực nào cả. Ngược lại, ảnh hưởng của những lời lẽ đó còn khiến người ta thêm tiêu cực, muốn từ bỏ việc mưu cầu lẽ thật, cũng không còn ý chí làm bổn phận nữa. Tại sao họ lại mất đức tin? (Thưa, vì họ cảm thấy không còn hy vọng được cứu rỗi nữa.) Đúng vậy, ngươi tiếp nhận dạng thông tin này rồi thì cảm thấy bản thân không còn hy vọng được cứu rỗi nữa, khi làm bổn phận ngươi sẽ không còn muốn dốc sức nữa. Những biểu hiện này cho thấy ngươi không thành tâm mưu cầu lẽ thật, thay vào đó luôn dùng cảm giác, tâm trạng và ức đoán mà phán đoán xem Đức Chúa Trời có hài lòng về ngươi không, ngươi có hy vọng được cứu rỗi không và ngươi làm bổn phận có được Đức Chúa Trời khen ngợi không. Khi người ta dùng ức đoán mà phán đoán những chuyện này, thì tinh thần thực hành lẽ thật của họ sẽ không mạnh mẽ. Tại sao lại vậy? Khi người ta dùng ức đoán mà phán đoán về Đức Chúa Trời thì họ có thể phán đoán chuẩn xác hay không? Con người có thể ức đoán chuẩn xác mỗi một tâm tư, ý niệm của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Tư tưởng của con người tràn đầy sự giả dối, giao dịch, triết lý xử thế của con người, lô-gic của Sa-tan, v.v., con người dùng những thứ này mà ức đoán về Đức Chúa Trời thì hậu quả sẽ là gì? Sẽ hoài nghi và xa rời Đức Chúa Trời, thậm chí là mất sạch đức tin vào Đức Chúa Trời. Khi người ta mất sạch đức tin vào Đức Chúa Trời, thì trong lòng họ chắc chắn sẽ có một dấu chấm hỏi to đùng về chuyện Đức Chúa Trời có tồn tại hay không. Đến lúc đó thì thời gian tin Đức Chúa Trời của họ cũng kết thúc rồi, họ hoàn toàn tiêu tùng rồi. Ngoài ra, con người ức đoán về Đức Chúa Trời thì có đúng hay không? Đây là thái độ mà loài thọ tạo nên có với Đấng Tạo Hóa sao? Quá rõ ràng là không, con người không nên ức đoán về Đức Chúa Trời, cũng không nên suy đoán về ý niệm của Đức Chúa Trời hay tâm tư của Đức Chúa Trời đối với con người. Nội chuyện đó đã là sai lầm rồi, làm như vậy là con người đứng sai cả góc độ lẫn vị trí rồi.

Khi đối đãi với Đức Chúa Trời thì con người không nên ức đoán, suy đoán, ngờ vực hay nghi kỵ, cũng không nên dùng tư tưởng, quan điểm, triết lý xử thế, hay tri thức học vấn của con người mà phán đoán Đức Chúa Trời. Vậy con người nên đối đãi với Đức Chúa Trời như thế nào? Trước hết, con người nên tin rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật. Về yêu cầu và tâm ý của Đức Chúa Trời đối với con người, về tình yêu thương hay sự ghét bỏ của Đức Chúa Trời đối với con người, về sự an bài, tâm tư và ý niệm của Đức Chúa

Trời đối với đủ loại người, v.v. hết thảy những điều này không cần ngươi suy đoán. Trong lời Đức Chúa Trời đều có những câu nói và ý nghĩa rõ ràng về những điều này rồi. Ngươi chỉ cần tin và tìm kiếm, sau đó chiếu theo lời Đức Chúa Trời mà thực hành là được, đơn giản vậy thôi. Đức Chúa Trời đâu có bảo ngươi dùng cảm giác mà phán đoán xem rốt cuộc Đức Chúa Trời có ý gì với ngươi hay nhìn nhận con người ngươi như thế nào. Vậy ngươi cho rằng bản thân không có hy vọng được cứu rỗi, thì đó là một dạng cảm giác hay là một sự thật? Lời Đức Chúa Trời có phán như vậy không? (Thưa, không.) Vậy lời Đức Chúa Trời phán những gì? Đức Chúa Trời bảo con người mỗi khi gặp vấn đề hay bộc lộ tâm tính bại hoại thì nên làm thế nào để tìm kiếm lẽ thật làm giải pháp và tìm ra con đường thực hành lẽ thật. Điều này đã chứng thực một chuyện: việc Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi con người và biến đổi tâm tính bại hoại của con người là thật, Đức Chúa Trời không lừa ngươi, và đây không phải là lời nói suông. Ngươi cho rằng bản thân không có hy vọng được cứu rỗi, nhưng đó chỉ là tâm trạng nhất thời của ngươi thôi, chỉ là một cảm giác nảy sinh trong một hoàn cảnh nào đó. Cảm giác của ngươi đâu đại diện cho ý của Đức Chúa Trời hay tâm ý của Đức Chúa Trời, càng không đại diện cho ý niệm của Đức Chúa Trời, cũng không đại diện cho lẽ thật. Do đó, ngươi mà cứ sống theo cảm giác này, dùng cảm giác này mà ức đoán về Đức Chúa Trời, lấy cảm giác của ngươi mà thay thế cho ý của Đức Chúa Trời, thì ngươi sai lầm trầm trọng và rơi vào quỷ kế của Sa-tan rồi. Vậy trong những chuyện như vậy, con người nên làm thế nào? Đừng dựa vào cảm giác. Có những người nói: “Không dựa vào cảm giác, thì dựa vào cái gì?”. Dựa vào bất kỳ thứ gì của ngươi cũng đều vô ích, cảm giác của con người đâu có đại diện cho lẽ thật, ai biết những cảm giác của ngươi nảy sinh như thế nào, rốt cuộc từ đâu mà ra, nếu chúng nảy sinh do bị Sa-tan mê hoặc thì phiền phức rồi. Tóm lại, bất kể những cảm giác đó từ đâu mà ra, thì chúng đều không đại diện cho lẽ thật. Lúc nào cảm giác và trực giác của người ta càng mạnh, thì lúc đó càng cần tìm kiếm lẽ thật và đến trước mặt Đức Chúa Trời mà phản tỉnh bản thân. Cảm giác của con người là thứ hoàn toàn khác hẳn với sự thật và lẽ thật. Cảm giác có thể cung ứng lẽ thật cho ngươi sao? Có thể cho ngươi con đường thực hành sao? Đều không thể. Chỉ có lời Đức Chúa Trời và lẽ thật mới có thể cho ngươi con đường thực hành, cho ngươi bước ngoặt, và mở ra cho ngươi một con đường. Do đó, việc ngươi nên thực hành không phải là tìm cho ra cảm giác của mình – cảm giác của ngươi đâu có quan trọng. Việc ngươi nên làm là đến trước mặt Đức Chúa Trời mà tìm kiếm lẽ thật, từ trong lời Đức Chúa Trời mà hiểu tâm ý của Ngài. Ngươi càng dựa vào cảm giác thì càng cùng đường, càng dựa vào cảm giác thì càng chìm vào tiêu cực, càng cho rằng Đức Chúa Trời không công bằng, không ban phúc cho ngươi. Trái lại, nếu ngươi buông bỏ những cảm giác này mà tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, xem thử trong quá trình làm bổn phận, mình đã làm những việc gì trái với nguyên tắc lẽ thật, đã làm những việc gì theo ý riêng và căn bản không liên quan gì đến nguyên tắc lẽ thật; trong quá trình tìm kiếm ngươi sẽ phát hiện mình có quá nhiều ý riêng và quá nhiều tưởng tượng. Cứ dùng cách nghiêm túc thế này thì ngươi sẽ phát hiện ra không ít vấn đề: “Con người mình quá phản nghịch,

quá ngang ngạnh, quá kiêu ngạo rồi! Đâu phải mình không có hy vọng được cứu rỗi, mà là cảm giác của mình không chuẩn, là mình không xem trọng lời Đức Chúa Trời, không chiếu theo nguyên tắc lẽ thật mà thực hành. Mình luôn oán trách rằng Đức Chúa Trời không ban phúc hay dẫn dắt mình, rằng Ngài thiên vị, nhưng thực ra mình không nhận thức được rằng bản thân khi làm bổn phận thì qua loa chiếu lệ, tùy ý làm càn – đây là lỗi của mình. Bây giờ mình đã phát hiện ra, Đức Chúa Trời đâu có thiên vị. Khi người ta không tìm kiếm lẽ thật, không đến trước mặt Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời không hủy bỏ tư cách làm bổn phận của họ là đã tốt rồi, Ngài đã rất khoan dung rồi. Thế mà mình còn cảm thấy tràn đầy oan ức, còn so đo và nói lý lẽ với Đức Chúa Trời. Trước đây, mình còn cảm thấy bản thân không tệ, bây giờ mình mới thấy hoàn toàn không phải như vậy, mình làm việc gì cũng chẳng chiếu theo nguyên tắc, Đức Chúa Trời không sửa dạy đã là ân đãi mình rồi, Đức Chúa Trời thấy vóc giạc mình nhỏ mà!". Thông qua tìm kiếm như thế, ngươi sẽ hiểu ra được một vài lẽ thật, có thể tích cực và chủ động chiếu theo nguyên tắc lẽ thật mà thực hành, từng chút một cảm thấy mình làm người đã có chút nguyên tắc, làm bổn phận cũng đã có chút nguyên tắc, lúc đó chẳng phải lương tâm ngươi sẽ khá bình an hay sao? "Trước đây, mình cảm thấy không có hy vọng được cứu rỗi, bây giờ tại sao cảm giác và ý thức đó ngày càng phai mờ đi? Làm thế nào mà tình trạng này thay đổi được vậy? Trước đây, mình cho rằng bản thân không có hy vọng, như vậy chẳng phải là tiêu cực và chống đối, là đối đầu với Đức Chúa Trời sao? Mình quá phản nghịch rồi!". Sau khi thuận phục, chẳng biết từ lúc nào, trong quá trình làm bổn phận, ngươi hiểu ra được một vài nguyên tắc, cũng không còn so sánh bản thân với người khác nữa, mà chú trọng làm sao để bản thân không qua loa chiếu lệ và có thể chiếu theo nguyên tắc mà làm bổn phận. Thế là chẳng biết từ lúc nào, ngươi không còn cảm thấy rằng bản thân không thể được cứu rỗi, ngươi cũng không rơi vào tình trạng tiêu cực nữa, làm bổn phận đã có nguyên tắc, và cảm thấy mối quan hệ với Đức Chúa Trời cũng bình thường rồi. Khi có cảm giác đó, ngươi sẽ cảm thấy: "Đức Chúa Trời đâu có ruồng bỏ mình, mình có thể cảm thấy Đức Chúa Trời đang hiện diện bên mình, cũng có thể cảm thấy sự dẫn dắt và chúc phúc của Đức Chúa Trời khi mình tìm kiếm Ngài lúc làm bổn phận. Cuối cùng mình đã thể nghiệm được rằng Đức Chúa Trời ban phúc cho người khác và cũng ban phúc cho mình, Đức Chúa Trời không thiên vị, xem ra mình vẫn còn hy vọng được cứu rỗi. Hóa ra trước đây mình đã đi sai đường, làm bổn phận thì luôn qua loa chiếu lệ, tùy ý làm càn, lại còn cảm thấy như vậy là không tệ, còn sống trong thế giới nhỏ của mình, tự tán thưởng mình. Bây giờ mình mới thấy được như vậy là sai trầm trọng rồi! Hoàn toàn sống trong tình trạng kêu gào và chống đối Đức Chúa Trời, chẳng trách mình không đạt được sự khai sáng của Đức Chúa Trời. Không chiếu theo nguyên tắc mà hành động thì làm sao đạt được sự khai sáng của Đức Chúa Trời chứ?". Ngươi xem, hai cách thực hành hoàn toàn khác nhau, hai phương thức tiếp cận với ý niệm của bản thân hoàn toàn khác nhau, cuối cùng sẽ đem lại kết quả khác nhau.

Người ta tin Đức Chúa Trời thì không được sống dựa theo cảm giác. Cảm giác của con người chỉ là tâm trạng nhất thời, nó có liên quan gì đến kết cục của người ta không?

Có liên quan gì đến sự thật không? (Thưa, không.) Khi con người lạc xa khỏi Đức Chúa Trời, khi họ sống trong tình trạng tâm lý hiểu sai về Đức Chúa Trời, hoặc chống đối, đối kháng với Đức Chúa Trời và gào thét với Đức Chúa Trời, thì họ đã hoàn toàn rời bỏ sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời, trong lòng họ không còn chỗ cho Đức Chúa Trời nữa. Khi người ta sống trong tình trạng như thế này, họ không thể không sống theo cảm giác của chính mình. Một suy nghĩ nhỏ nhoi nào đó cũng có thể khiến họ giày vò đến mất ăn mất ngủ, một câu nói vô ý của ai đó cũng có thể khiến họ rơi vào suy đoán và hoang mang, thậm chí một cơn ác mộng thôi cũng có thể khiến họ tiêu cực và hiểu lầm Đức Chúa Trời. Một khi dạng chu kỳ tuần hoàn này đã thành hình, người ta xác định rằng họ kể như xong, rằng họ không còn hy vọng được cứu rỗi, rằng họ đã bị Đức Chúa Trời bỏ rơi, và rằng Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi họ. Càng nghĩ theo cách này và càng có nhiều cảm giác như vậy, họ càng bị sa vào tiêu cực. Lý do thực sự mà người ta có những cảm giác này là vì họ không tìm kiếm lẽ thật hoặc thực hành theo các nguyên tắc lẽ thật. Khi điều gì đó xảy ra với mình, người ta không tìm kiếm lẽ thật và không thực hành lẽ thật, lại luôn đi theo con đường riêng của họ, sống trong sự khôn lỏi của mình. Ngày nào họ cũng so sánh bản thân với người khác và cạnh tranh với người khác, đố kỵ và ghen ghét bất cứ ai mà họ nghĩ giỏi hơn mình, giễu cợt và mỉa mai bất cứ ai họ cho là thấp kém hơn mình, sống trong tâm tính của Sa-tan, không làm mọi việc theo các nguyên tắc lẽ thật và không chịu tiếp nhận lời khuyên của bất kỳ ai. Cuối cùng điều này dẫn đến nảy sinh đủ loại ảo tưởng, ức đoán và phán xét, chúng khiến bản thân họ luôn lo lắng. Chẳng phải đáng đời họ sao? Chỉ họ mới có thể tự chịu đựng trái đắng như vậy – và họ thực sự đáng bị như thế. Điều gì gây ra tất cả những chuyện này? Là bởi con người không tìm kiếm lẽ thật, quá kiêu ngạo và tự nên công chính, họ luôn hành động theo ý riêng của mình, luôn khoe khoang và so sánh mình với người khác, luôn cố gắng làm mình nổi bật, luôn đưa ra những đòi hỏi vô lý với Đức Chúa Trời, v.v. – tất cả những điều này khiến người ta dần lạc xa khỏi Đức Chúa Trời, chống đối Đức Chúa Trời và làm trái lẽ thật hết lần này đến lần khác. Cuối cùng, họ lao vào bóng tối và sự tiêu cực. Và những lúc như vậy, con người không có hiểu biết thực sự về sự phản nghịch và chống đối của mình, lại càng không thể tiếp cận những điều này với tâm thái đúng đắn. Thay vào đó, họ than oán về Đức Chúa Trời, hiểu sai về Đức Chúa Trời, ức đoán về Đức Chúa Trời. Khi điều này xảy ra, người ta cuối cùng nhận ra sự bại hoại của họ quá sâu sắc và họ đang gặp rắc rối lớn, vì vậy họ xác định rằng mình là thứ chống đối Đức Chúa Trời, và họ không khỏi chìm vào tiêu cực, không thể tự kéo mình ra được. Những gì họ tin là: “Đức Chúa Trời ghét bỏ mình, Đức Chúa Trời không muốn mình, mình quá phản nghịch, mình đáng bị như vậy, chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi mình nữa”. Họ tin rằng đây đều là sự thật. Trong lòng họ xác định những điều mà họ đoán là sự thật. Dù có ai thông công lẽ thật với họ cũng chẳng ích gì, họ đều không tiếp nhận. Họ nghĩ: “Đức Chúa Trời sẽ không ban phước cho mình, Ngài sẽ không cứu rỗi mình, vậy thì tin Đức Chúa Trời để làm gì?”. Khi con đường đức tin nơi Đức Chúa Trời của họ đã đến mức này, liệu người ta có còn khả năng tin không? Không. Tại

sao họ không thể tiếp tục nữa? Có một sự thật ở đây. Khi sự tiêu cực của con người đạt đến mức độ mà lòng họ tràn ngập sự chống đối và than oán, và họ muốn cắt đứt mối quan hệ với Đức Chúa Trời một lần và mãi mãi, thì nó không còn đơn giản là việc họ không kính sợ Đức Chúa Trời, không thuận phục Đức Chúa Trời, không yêu lẽ thật và không tiếp nhận lẽ thật nữa. Thay vào đó, điều gì đang xảy ra? Trong thâm tâm, họ chủ động chọn từ bỏ đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời. Họ nghĩ rằng thật đáng xấu hổ khi thụ động chờ bị đào thải, và rằng chủ động từ bỏ thì sẽ đẹp mặt hơn, vì vậy họ chủ động từ bỏ cơ hội của mình. Họ lên án đức tin nơi Đức Chúa Trời là xấu, họ lên án lẽ thật là không thể thay đổi con người, và họ lên án Đức Chúa Trời là không công chính, than oán về việc Ngài không cứu rỗi họ: "Mình rất cần cù, mình chịu nhiều khổ cực hơn những người khác rất nhiều và trả giá nhiều hơn mọi người rất nhiều, mình thành tâm làm bổn phận, vậy mà Đức Chúa Trời vẫn không ban phước cho mình. Bây giờ mình thấy Đức Chúa Trời không thích mình, Đức Chúa Trời không đối xử công bằng với mọi người". Họ có gan biến những nghi ngờ của họ về Đức Chúa Trời thành sự lên án và báng bổ Đức Chúa Trời. Khi những sự thật này thành hình, họ có thể tiếp tục trên con đường đức tin nơi Đức Chúa Trời nữa không? Bởi vì họ phản nghịch Đức Chúa Trời và chống đối Đức Chúa Trời, không hề tiếp nhận lẽ thật hay phản tỉnh về bản thân mình, nên họ đã bị toi đời rồi. Tự con người chủ động từ bỏ Đức Chúa Trời, lại còn oán trách Đức Chúa Trời không ban phúc cho mình, không ân đãi mình, như vậy có phải là bất chấp lý lẽ không? Đường người ta đi, đều là họ tự chọn và tự đi, chẳng có ai làm thay họ cả. Là tự ngươi chọn đường cùng, tự ngươi từ bỏ Đức Chúa Trời và không muốn Đức Chúa Trời. Từ đầu đến cuối, Đức Chúa Trời đâu có nói là không muốn ngươi, đâu có nói từ bỏ và không cứu rỗi ngươi, là ngươi dựa vào suy đoán của mình mà quy định Đức Chúa Trời thôi. Nếu ngươi thành tâm tin Đức Chúa Trời, cho dù Đức Chúa Trời không muốn ngươi nhưng ngươi vẫn cứ tin, cho dù Đức Chúa Trời ghê tởm ngươi nhưng ngươi vẫn tin, vẫn đọc lời Đức Chúa Trời như trước, vẫn có thể tiếp nhận lẽ thật, vẫn có thể làm bổn phận như thường, thì ai hạn chế hay cản trở ngươi được chứ? Đây chẳng phải đều là lựa chọn và sự mưu cầu của bản thân ngươi sao? Bản thân ngươi không có đức tin, còn quay ngược lại mà oán trách Đức Chúa Trời, như vậy đúng là bất chấp lý lẽ. Bản thân ngươi không biết bảo vệ mối quan hệ với Đức Chúa Trời, cứ muốn phá hoại, một khi có rạn nứt rồi thì còn có thể khôi phục nữa không? Gương vỡ thì rất khó lành, cho dù lành thì vẫn còn vết rạn. Sự rạn nứt đã xảy ra rồi thì mối quan hệ đó không thể nào khôi phục lại như ban đầu được nữa. Do đó, khi người ta tin Đức Chúa Trời, thì bất kể gặp phải hoàn cảnh nào cũng nên học cách thuận phục và tìm kiếm lẽ thật, như vậy mới có thể đứng vững được. Người ta mà muốn đi theo Đức Chúa Trời đến cùng, thì mấu chốt chính là mưu cầu lẽ thật. Bất kể là làm bổn phận hay làm bất kỳ việc gì, điều rất quan trọng là hiểu nguyên tắc lẽ thật, thực hành và thực hiện theo nguyên tắc lẽ thật. Bởi vì trong quá trình hiểu lẽ thật và thực hành theo nguyên tắc lẽ thật, ngươi sẽ hiểu rõ, thấu hiểu và nhận biết Đức Chúa Trời, hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, đạt đến tương hợp với Đức Chúa Trời, đạt đến nhận thức và tiếp nhận thực chất

của Đức Chúa Trời. Nếu ngươi không chiếu theo nguyên tắc lẽ thật mà thực hành, thay vào đó cứ một mực dựa theo ý riêng mà hành động và làm bổn phận, thì ngươi sẽ vĩnh viễn không tiếp xúc được với lẽ thật. Không tiếp xúc được với lẽ thật nghĩa là gì? Nghĩa là vĩnh viễn ngươi sẽ không tiếp xúc được với thái độ của Đức Chúa Trời đối với mỗi một dạng sự vật, yêu cầu của Đức Chúa Trời hoặc ý niệm của Đức Chúa Trời, càng không tiếp xúc được với tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời được bộc lộ trong công tác của Ngài. Ngươi không tiếp xúc được với những sự thật này trong công tác của Đức Chúa Trời, thì nhận thức của ngươi về Đức Chúa Trời sẽ vĩnh viễn là quan niệm và tưởng tượng của con người, chỉ có thể dừng lại trong quan niệm và tưởng tượng mà thôi, vĩnh viễn không thể nào tương hợp với thực chất và tâm tính thực sự của Đức Chúa Trời. Như vậy thì ngươi sẽ không thể đạt đến thực sự nhận thức Đức Chúa Trời.

Trong quá trình làm bổn phận, người ta thường nảy sinh tình trạng tiêu cực và phản nghịch, nếu họ có thể tìm kiếm lẽ thật và dùng nguyên tắc lẽ thật mà tiếp cận và giải quyết những chuyện này, thì cảm xúc tiêu cực của họ sẽ không trở thành sự oán trách, chống đối, phản kháng, kêu gào hoặc thậm chí là báng bổ. Nhưng nếu người ta cứ một mực dựa vào sự khôn lỏi của bản thân, dựa vào sự kiềm chế, nỗ lực và cần cù của con người, cũng như sự kỷ luật thân thể và những cách làm tương tự để tiếp cận chuyện này, thì sớm muộn gì cũng có ngày những tưởng tượng, phán đoán và ức đoán của con người sẽ trở thành sự oán trách, phản kháng, chống đối, kêu gào, thậm chí là báng bổ hướng về Đức Chúa Trời. Khi mắc kẹt trong cảm xúc tiêu cực như vậy, người ta rất dễ nảy sinh những cảm xúc hoặc ý nghĩ như không phục, bất mãn, oán trách Đức Chúa Trời, v.v.. Khi những ý nghĩ này tích tụ dần bên trong mà người ta vẫn không tìm kiếm lẽ thật, không dùng lẽ thật để giải quyết, thì lúc đó sự không phục, bất mãn và oán trách của người ta sẽ biến thành phản kháng; người ta sẽ có một vài hành vi phản nghịch, chẳng hạn như khi làm bổn phận thì qua loa chiếu lệ, cố ý gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của hội thánh, hoặc những hành vi tiêu cực tương tự, nhằm thể hiện sự không phục và bất mãn của mình, từ đó đạt đến mục đích phản kháng Đức Chúa Trời. Có những người sẽ phá hoại và gây nhiễu loạn việc làm bổn phận của người khác, ý họ là: "Tôi mà không được làm bổn phận, hoặc tôi làm bổn phận mà Đức Chúa Trời không ban phúc cho tôi, thì tôi sẽ khiến các người đều không làm tốt bổn phận!". Sau đó, họ bắt đầu gây nhiễu loạn. Có người dùng lời nói, có người dùng một vài hành vi nào đó. Người dùng hành vi để gây nhiễu loạn thì sẽ làm những việc gì? Chẳng hạn như, họ có thể cố ý xóa tập tin trong máy tính của người khác để gây ảnh hưởng đến kết quả làm bổn phận của người đó, hoặc cố ý gây nhiễu loạn buổi nhóm họp trên mạng, đây là hành vi quấy nhiễu người khác của ma quỷ và Sa-tan. Mọi người đều không hiểu nổi: "Người đã chừng này tuổi rồi mà sao còn giở trò như vậy? Đâu phải là đứa nhóc lên mười, sao còn bày trò ác ý như vậy chứ?". Sự thật là những người 30, 40, 50 hay 60 tuổi vẫn có thể làm ra những việc như vậy. Các loại hành vi này khiến người ta thật không hiểu nổi, chúng đâu phải là việc làm của người có lương tâm và lý trí, mà là việc làm của ma quỷ

và Sa-tan. Họ thấy người khác không bị ảnh hưởng, thấy mục đích của mình chưa đạt được, thế là họ nhằm vào những lúc đông người hoặc lúc nhóm họp mà trút ra sự tiêu cực và gây nhiễu loạn. Khi họ bắt đầu dùng hành vi để phát tiết sự bất mãn thì chuyện đã trở nên rất khó kiểm soát, rất khó kiềm chế rồi, cứ tiếp tục phát triển thì chỉ có thể ngày càng leo thang, tính chất ngày càng nghiêm trọng. Họ không những quấy nhiễu bằng hành vi, mà còn dùng đủ dạng thủ đoạn và phương thức, dùng đến những lời lẽ mang tính công kích và xét đoán để gây nhiễu loạn việc làm bổn phận của người khác. Bất kể đã đạt được mục đích hay chưa, tiếp theo họ sẽ chống đối Đức Chúa Trời trong lòng, không đọc lời Đức Chúa Trời, không học thánh ca, hễ sách nào có liên quan đến lời Đức Chúa Trời hay lẽ thật là họ đều không đọc. Vậy ở nhà họ làm gì? Họ đọc tiểu thuyết, xem phim bộ, học nấu ăn, học trang điểm và làm tóc… Lúc nhóm họp, họ không thông công nhận thức về lời Đức Chúa Trời, cũng không thông công cách giải quyết tâm tính bại hoại và sự bộc lộ bại hoại của bản thân. Lúc người khác thông công thì họ cố ý cướp lời, cắt lời người khác, hoặc cố ý đổi đề tài, v.v., họ toàn nói những lời phá hoại và gây nhiễu loạn như thế này. Tại sao họ có thể làm như vậy? Nguyên nhân là vì họ cho rằng bản thân không còn hy vọng được cứu rỗi nữa, nên họ bất cần, đã rách thì cho nát luôn, trước khi bị hội thánh thanh trừ hoặc khai trừ, họ sẽ tìm vài bạn đồng hành, họ không đạt được phúc lành thì cũng không thể để người khác được phúc. Tại sao họ lại suy nghĩ như vậy? Họ cho rằng Đức Chúa Trời mà họ tin không giống với đức chúa trời trong tưởng tượng ban đầu của họ, Đức Chúa Trời không yêu thương con người và công chính như họ tưởng tượng, càng không chân tình thực ý với con người như họ tưởng tượng. Đức Chúa Trời yêu thương người khác mà không yêu thương họ, cứu rỗi người khác mà không cứu rỗi họ, giờ họ chẳng thấy có hy vọng gì nữa rồi, cảm thấy bản thân không thể được cứu rỗi nữa, thế là họ muốn đã rách thì cho nát luôn. Như vậy vẫn chưa hết, họ còn muốn khiến người khác đều thấy rằng họ không có hy vọng thì người khác cũng không có hy vọng như họ. Khi đã khiến cho những người khác đều không tin Đức Chúa Trời nữa và rút lui, thì họ mới thấy thỏa mãn. Họ làm vậy vì mục đích là: “Tôi không đạt được phúc lành thiên quốc, thì các người cũng đừng mơ đạt được!”. Loại người này là thứ gì vậy? Có phải là ma quỷ không? Ma quỷ có bị xuống địa ngục thì cũng không cho phép người khác tin Đức Chúa Trời và vào thiên quốc, họ muốn đâm đầu vào đường cùng đây mà! Nhưng hễ ai có chút lương tâm, có chút lòng sợ hãi Đức Chúa Trời thì không nên làm như vậy. Nếu họ thật sự đã làm ra việc đại ác và bị tỏ lộ, cảm thấy bản thân không còn hy vọng nữa, thì họ cũng phải thành toàn cho người khác, để người khác tin Đức Chúa Trời cho tốt, chứ đừng học theo họ. Họ có thể nói rằng: “Con người tôi quá yếu đuối, ham muốn xác thịt quá lớn, lại còn đam mê thế gian, tôi bị như thế này là do tự mình chuốc lấy, đáng đời thôi! Các anh chị lo mà tin cho tốt, đừng để bị tôi ảnh hưởng. Lúc nhóm họp thì tôi sẽ canh chừng cho anh chị, nếu cảnh sát của con rồng lớn sắc đỏ vào thôn thì tôi sẽ báo cho anh chị hay!”. Hễ người nào có chút nhân tính thì ít ra phải làm được chút việc này, đừng có gây nhiễu loạn việc mưu cầu lẽ thật của người khác. Nhưng có vài người không có nhân tính, khi chuyện

không thuận theo ý họ hoặc khi thấy anh chị em xem thường và xa lánh mình, thì họ cảm thấy Đức Chúa Trời đã tỏ lộ và đào thải mình rồi, mình không còn hy vọng được cứu rỗi nữa. Khi có dạng ý niệm và ý nghĩ này, thì họ sẽ có thể hành động kiểu bất cần, đã rách thì cho nát luôn, sẽ có thể không chút kiêng dè mà trút ra sự tiêu cực và gây nhiễu loạn đời sống hội thánh. Đây là loại người gì? Đây chẳng phải là ma quỷ sao? (Thưa, phải.) Đối đãi với loại người thuộc về ma quỷ này thì có nên khách khí không? (Thưa, không nên khách khí.) Vậy nên xử lý như thế nào? Ngươi hãy nói: "Chị đến nhóm họp mà không đọc lời Đức Chúa Trời, cũng không tiếp nhận lẽ thật, vậy chị đến để làm gì? Đến để gây nhiễu loạn à? Chị cảm thấy bản thân không còn hy vọng được cứu rỗi nữa, thực ra chúng tôi cũng đâu nghĩ bản thân có hy vọng lớn lao gì, nhưng chúng tôi vẫn nỗ lực. Chúng tôi tin Đức Chúa Trời không thiên vị, tin Đức Chúa Trời thành tín, lòng cứu rỗi con người của Ngài là chân thành và lòng Ngài sẽ không thay đổi. Chỉ cần có một tia hy vọng thì chúng tôi sẽ không từ bỏ, chúng tôi sẽ không liên tục tiêu cực và hiểu lầm Đức Chúa Trời giống chị đâu. Chị muốn quấy nhiễu và kéo chân chúng tôi thì mơ đi! Nếu chị cứ khư khư cố chấp, tiếp tục cho là vậy, lại mang ác ý mà quấy nhiễu chúng tôi, thì đừng trách chúng tôi không khách khí. Từ hôm nay trở đi, chị bị thanh trừ, trong hội thánh không có chỗ cho chị nữa, chị nhanh cút đi!". Như vậy chẳng phải là xử lý được vấn đề rồi sao? Quá đơn giản mà, nói dăm ba lời là đã thanh lọc họ đi rồi, quá dễ dàng! Tại sao lại xử lý như vậy? Bởi vì thực chất bản tính của loại người này là bất biến rồi, họ sẽ không tiếp nhận lẽ thật đâu. Họ cho rằng bản thân không còn hy vọng được cứu rỗi, nhưng Đức Chúa Trời đâu có nói vậy, anh chị em cũng đâu có nói vậy, thế mà họ có thể hành ác và gây nhiễu loạn như vậy. Nếu thật sự đến một ngày vì hành ác và gây nhiễu loạn công tác hội thánh mà họ bị khai trừ, hoặc là vì không mưu cầu lẽ thật mà họ bị Đức Chúa Trời sửa dạy, thì họ sẽ làm gì? Họ có thể trở mặt thành thù với Đức Chúa Trời, có thể trả thù không? Có thể quá đi chứ! Thật tốt khi dạng người này bị tỏ lộ lúc chưa thực sự làm ra việc gì, chưa phạm việc đại ác nào. Đây là việc Đức Chúa Trời làm, Đức Chúa Trời đã tỏ lộ họ. Bây giờ thanh lọc họ đi là vừa đẹp, những người khác còn chưa bị tổn hại gì. Xử lý như vậy là đúng lúc và xác đáng, mọi người sẽ phát triển được sự phân định, kẻ ác cũng bị xử lý. Vai trò vật làm nền của họ đã được làm tròn rồi.

Đây cơ bản là đủ loại tình trạng và biểu hiện của người trút ra sự tiêu cực. Khi dục vọng mưu cầu địa vị và danh lợi của họ không được thỏa mãn, khi những việc Đức Chúa Trời làm không phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của họ, mà động chạm đến lợi ích của họ, thì họ sẽ chìm trong cảm xúc không phục và bất mãn. Khi có một vài cảm xúc không phục và bất mãn này rồi, trong lòng họ sẽ nảy sinh vài lý do và cái cớ, phân bua biện bạch, và những ý nghĩ oán trách khác. Lúc này, họ không chúc tụng hay thuận phục Đức Chúa Trời, càng không tìm kiếm lẽ thật để biết mình, thay vào đó, họ dùng quan niệm, tưởng tượng, tư tưởng và quan điểm của mình, hoặc là huyết khí của con người mà đối đầu với Đức Chúa Trời. Họ đối đầu với Đức Chúa Trời thế nào? Họ gieo rắc những cảm xúc không phục và bất mãn, dùng điều này để làm Đức Chúa Trời

thấy rõ những suy nghĩ và quan điểm của họ, cố gắng khiến Đức Chúa Trời hành động theo ý muốn và yêu cầu của họ để thỏa mãn những mong muốn của họ; chỉ khi đó họ mới cảm thấy nguôi giận. Đặc biệt, Đức Chúa Trời bày tỏ nhiều lẽ thật để phán xét và hành phạt con người, để làm tinh sạch tâm tính bại hoại của họ, để cứu rỗi con người khỏi quyền thế của Sa-tan, và ai biết được ước mơ được ban phước lành của bao nhiêu con người đã bị những lẽ thật này cắt ngang, làm tan tành mộng tưởng được cất lên thiên quốc mà họ hy vọng ngày đêm. Họ muốn làm mọi cách có thể để xoay chuyển cục diện – nhưng họ bất lực, họ chỉ có thể rơi vào thảm họa với sự tiêu cực và oán hận. Họ không chịu vâng phục tất cả những gì mà Đức Chúa Trời đã an bài, vì những gì Đức Chúa Trời làm mâu thuẫn với quan niệm, lợi ích và suy nghĩ của họ. Đặc biệt, khi hội thánh thực hiện công tác thanh lọc và đào thải nhiều người, những người này nghĩ rằng Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ rồi, rằng Đức Chúa Trời đã ghét bỏ họ rồi, rằng họ bị đối xử bất công, nên họ muốn hợp lại để chống đối, họ sẽ phủ nhận rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, họ phủ nhận thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, phủ nhận tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, họ cũng sẽ phủ nhận sự thật về quyền tể trị của Đức Chúa Trời đối với vạn vật. Và họ phủ nhận tất cả những điều này bằng cách nào? Thông qua sự phản kháng và chống đối. Hàm ý là: “Những gì đức chúa trời làm là trái ngược với quan niệm của tôi, nên tôi không vâng phục, tôi không tin rằng ngài là lẽ thật. Tôi sẽ kêu gào với Ngài, sẽ truyền bá những thứ này trong hội thánh và giữa mọi người! Tôi sẽ nói bất cứ điều gì tôi muốn, và không quan tâm hậu quả là gì. Tôi có tự do ngôn luận, ngài không thể bắt tôi im miệng, tôi sẽ nói những gì tôi muốn. Ngài có thể làm gì chứ?”. Khi những người này khăng khăng tuôn ra những tư tưởng và quan điểm sai lầm này, họ có đang nói về sự hiểu biết của bản thân không? Họ có đang thông công về lẽ thật không? Tuyệt đối không. Họ đang lan truyền sự tiêu cực, họ đang tuôn ra những tà thuyết và ngụy biện. Họ không cố gắng để biết hoặc vạch trần sự bại hoại của chính mình; họ không vạch trần những việc họ đã làm trái với lẽ thật, cũng không phơi bày những sai lầm mà họ đã mắc phải. Thay vào đó, họ đang cố gắng hết sức để phân bua biện bạch cho những sai lầm của mình nhằm chứng minh rằng họ đúng, đồng thời cũng đưa ra kết luận vô lý, tuôn ra những quan điểm tiêu cực và méo mó, cũng như những tà thuyết và lập luận vô lý. Điều này sẽ mê hoặc và quấy nhiễu dân được Đức Chúa Trời chọn trong hội thánh; thậm chí có thể đẩy một số người vào trạng thái tiêu cực và bối rối. Đây là tất cả những sự ảnh hưởng và quấy nhiễu tiêu cực gây ra bởi những người trút ra sự tiêu cực. Do đó, đối với những người trút ra sự tiêu cực, cùng những lời lẽ và hành vi của họ, tất nhiên nên hạn chế, chứ đừng dung túng hay cho phép. Hội thánh nên có phương thức và nguyên tắc xử lý thích hợp với những người này. Một mặt anh chị em nên có sự phân định đối với những người này và lời lẽ tiêu cực của họ. Mặt khác, khi dân được Đức Chúa Trời chọn có sự phân định rồi, thì nên kịp thời dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà thanh trừ và khai trừ những người này, để khỏi có thêm người bị ảnh hưởng và nhiễu loạn. Về các phương diện của trút ra sự tiêu cực, chúng ta thông công đến đây thôi.

C. Nguyên tắc và con đường để giải quyết sự tiêu cực

Con người có bản tính Sa-tan và sống theo tâm tính Sa-tan, nên khó tránh khỏi chuyện có tình trạng tiêu cực, nhất là khi người ta chưa hiểu lẽ thật thì sẽ càng thường xuyên bị tiêu cực. Mỗi một người đều có những lúc tiêu cực, có người thường xuyên tiêu cực, có người ít khi tiêu cực, có người tiêu cực trong thời gian dài, có người tiêu cực trong thời gian ngắn, vóc giạc mỗi người một khác, nên tình trạng tiêu cực của mỗi người cũng khác nhau. Người có vóc giạc lớn thì chỉ khi gặp phải sự thử luyện mới có chút tiêu cực. Còn người có vóc giạc nhỏ, vẫn chưa hiểu lẽ thật, không biết phân định khi người khác lan truyền chút quan niệm hay nói mấy lời vô lý, thì có thể bị gây nhiễu loạn, bị ảnh hưởng và trở nên tiêu cực. Bất kể xảy ra vấn đề gì cũng có thể khiến họ tiêu cực, một chuyện nhỏ chẳng đáng để nhắc đến mà cũng có thể khiến họ tiêu cực. Vậy làm sao để giải quyết vấn đề thường xuyên tiêu cực? Nếu người ta không biết cách tìm kiếm lẽ thật, không biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Đức Chúa Trời, vậy thì rất phiền phức, họ chỉ có thể trông cậy vào sự giúp đỡ và hỗ trợ của anh chị em. Nếu không có ai có thể giúp đỡ họ, hoặc họ không tiếp nhận sự giúp đỡ, thì có thể họ sẽ tiêu cực mãi không thoát ra được, thậm chí từ bỏ đức tin. Ngươi xem, người ta mà luôn có quan niệm và dễ tiêu cực thì rất nguy hiểm. Có thông công lẽ thật thế nào họ cũng không tiếp nhận, cứ luôn nhận định rằng quan niệm và tưởng tượng của bản thân là đúng đắn, đây cũng là người rất phiền phức. Nhưng bất kể tiêu cực thế nào, trong lòng ngươi cũng nên hiểu rằng: ngươi có quan niệm không có nghĩa là quan niệm đó phù hợp với lẽ thật, mà có nghĩa là sự lĩnh hội của ngươi có vấn đề, nếu có chút lý trí thì ngươi đừng nên lan truyền quan niệm, đây là việc tối thiểu người ta phải giữ được. Nếu ngươi có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời, có thể thừa nhận bản thân là người đi theo Đức Chúa Trời, thì ngươi nên tìm kiếm lẽ thật để giải quyết quan niệm của mình, có thể thuận phục lẽ thật, chứ đừng làm việc gây gián đoạn và nhiễu loạn. Chút chuyện này mà ngươi cũng không làm được, cứ phải lan truyền quan niệm, vậy thì ngươi đánh mất lý trí rồi, ngươi thuộc loại thần kinh bất thường và bị quỷ nhập rồi, không còn làm chủ bản thân nữa, ma quỷ chi phối ngươi thì ngươi sẽ muốn nói, muốn lan truyền, chẳng có cách nào kìm nổi, đây là việc làm của tà linh. Nếu ngươi có chút lương tâm và lý trí thì nên làm được chút chuyện này: đừng lan truyền quan niệm, đừng gây nhiễu loạn anh chị em. Cho dù có tiêu cực, ngươi cũng đừng làm những việc gây tổn hại đến anh chị em, chỉ nên làm tốt bổn phận của mình, làm tốt việc mình nên làm, bảo đảm không thẹn với lòng, đây chính là giới hạn chót trong việc làm người. Cho dù có lúc tiêu cực, nhưng nếu ngươi không làm gì vượt quá giới hạn, thì Đức Chúa Trời cũng không làm căng với sự tiêu cực của ngươi. Chỉ cần ngươi có lương tâm và lý trí, có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời, cậy dựa Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật, thì sớm muộn gì ngươi cũng sẽ hiểu được lẽ thật và chuyển biến. Nếu ngươi gặp phải chuyện lớn, chẳng hạn như ngươi làm lãnh đạo mà bị cách chức và đào thải vì không làm công tác thực tế, rồi cảm thấy mình không còn hy vọng được cứu rỗi nữa, trở nên tiêu cực, chìm sâu trong tiêu cực đến mức không vực dậy nổi, cảm giác như mình bị

định tội và rủa sả rồi, thế là ngươi nảy sinh sự hiểu lầm và oán trách đối với Đức Chúa Trời, trong trường hợp đó thì nên làm thế nào? Dễ lắm, cứ tìm vài người hiểu lẽ thật mà thông công và tìm kiếm, nói ra lời trong lòng mình. Quan trọng hơn nữa, ngươi hãy đến trước mặt Đức Chúa Trời, thành thật đem mỗi sự tiêu cực và yếu đuối của mình, cùng mỗi điều mà mình không lý giải được và không vượt qua được, mà cầu nguyện và thông công với Đức Chúa Trời, không giấu giếm gì. Nếu có những điều không dám nói ra mà ngươi không thể mở miệng nói với người khác, thì ngươi càng phải đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện. Có vài người nói: "Nói với Đức Chúa Trời thì Ngài chẳng định tội sao?". Những việc chống đối Đức Chúa Trời và khiến Ngài định tội, ngươi làm cũng đâu có ít? Thêm một việc mà ngươi cũng lăn tăn à? Ngươi nghĩ ngươi không nói thì Đức Chúa Trời sẽ không biết sao? Ngươi nghĩ thế nào, Đức Chúa Trời đều biết cả. Ngươi nên mở lòng thông công với Đức Chúa Trời và nói lời thật lòng, đem vấn đề và tình trạng của ngươi kể thật với Đức Chúa Trời, những sự yếu đuối, phản nghịch, thậm chí là oán trách của ngươi cũng có thể được đem ra nói với Đức Chúa Trời, kể cả khi ngươi muốn phát tiết một chút cũng được, Đức Chúa Trời sẽ không định tội. Tại sao Đức Chúa Trời không định tội? Đức Chúa Trời biết vóc giạc của con người, ngươi không nói với Ngài thì Ngài cũng biết vóc giạc của ngươi. Ngươi mà nói với Đức Chúa Trời, một mặt đây là cơ hội để ngươi mở lòng thổ lộ với Ngài, mặt khác đây cũng là ngươi đang biểu lộ thái độ thuận phục với Đức Chúa Trời, ít nhất ngươi để Đức Chúa Trời thấy được lòng ngươi không khép lại với Ngài, chỉ là ngươi yếu đuối, không đủ vóc giạc để vượt qua chuyện này, chỉ vậy thôi. Ngươi không có ý phản kháng, thái độ của ngươi là muốn thuận phục, chỉ là vóc giạc của ngươi quá nhỏ, không chịu nổi chuyện này. Khi ngươi hoàn toàn mở lòng với Đức Chúa Trời và có thể nói lời từ tận đáy lòng với Ngài, mặc dù những lời ngươi nói vẫn có sự yếu đuối và oán trách, đặc biệt là có nhiều thứ tiêu cực và phản diện, nhưng trong đó có một vài điều đúng: đó là ngươi thừa nhận mình có tâm tính bại hoại, thừa nhận bản thân là loài thọ tạo, không phủ nhận thân phận Đấng Tạo Hóa của Đức Chúa Trời, không phủ nhận mối quan hệ giữa ngươi với Đức Chúa Trời là mối quan hệ giữa loài thọ tạo với Đấng Tạo Hóa. Ngươi phó thác cho Đức Chúa Trời chuyện mà ngươi khó vượt qua nhất và có thể khiến ngươi yếu đuối nhất, nói hết mọi lời trong lòng với Ngài, như vậy là biểu lộ thái độ của ngươi rồi. Có người nói: "Con từng cầu nguyện với Đức Chúa Trời một lần rồi, nhưng sự tiêu cực của con chẳng được giải quyết, con vẫn không vượt qua nổi chuyện đó". Chẳng sao cả, ngươi chỉ cần nghiêm túc tìm kiếm lẽ thật, cho dù ngươi hiểu đến mức độ nào, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ dần khiến ngươi mạnh mẽ lên, không còn yếu đuối như ban đầu nữa. Ngươi có bao nhiêu sự yếu đuối, tiêu cực, có bao nhiêu sự oán trách và cảm xúc tiêu cực, thì cứ nói hết với Đức Chúa Trời, đừng xem Đức Chúa Trời là người ngoài. Ngươi giấu giếm với ai chứ đừng giấu giếm với Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời là chỗ dựa và sự cứu rỗi duy nhất của ngươi, con người chỉ có đến trước mặt Đức Chúa Trời thì những vấn đề này mới có thể được giải quyết, chứ trông vào người khác thì vô ích mà thôi. Do đó, khi tiêu cực và yếu đuối, những người có thể đến trước mặt Đức Chúa

Trời và có thể cậy dựa Đức Chúa Trời mới là người thông minh nhất. Chỉ có người ngu muội ngoan cố, khi càng gặp chuyện lớn, chuyện quan trọng và càng cần phải hướng về Đức Chúa Trời mà thổ lộ tiếng lòng, thì họ lại càng rời xa và trốn tránh Đức Chúa Trời, còn tính toán trong lòng, tính tới tính lui kết quả thế nào? Những sự tiêu cực và oán trách đó trở thành sự phản kháng, rồi sự phản kháng trở thành chống đối và kêu gào, không đội trời chung với Đức Chúa Trời, mối quan hệ giữa họ với Đức Chúa Trời hoàn toàn đổ vỡ. Tuy nhiên, khi gặp phải sự yếu đuối và tiêu cực, nếu ngươi vẫn chọn đến trước mặt Đức Chúa Trời mà tìm kiếm lẽ thật, vẫn chọn thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời, có thái độ thành tâm thuận phục, thì khi thấy ngươi đang tiêu cực mà vẫn thành tâm muốn thuận phục, Đức Chúa Trời sẽ biết cách hướng dẫn ngươi, cho ngươi thoát ra khỏi sự tiêu cực và yếu đuối. Có những trải nghiệm này rồi, thì ngươi sẽ có đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời, sẽ cảm thấy rằng bất kể gặp phải khó khăn gì, chỉ cần ngươi tìm kiếm và chờ đợi Đức Chúa Trời, thì từ lúc nào không hay, Ngài sẽ an bài lối thoát và cho ngươi thấy rằng sự tình đã biến đổi, khiến ngươi không còn yếu đuối nữa mà trở nên mạnh mẽ, đức tin vào Ngài cũng gia tăng. Khi hồi tưởng lại những chuyện này, ngươi sẽ cảm thấy sự yếu đuối của ngươi lúc đó ấu trĩ đến nhường nào. Thực ra, con người ấu trĩ như vậy đấy, nếu không có Đức Chúa Trời nâng đỡ thì vĩnh viễn con người sẽ không thoát ra khỏi sự ấu trĩ và ngu muội mà trưởng thành được. Chỉ có dần dà tiếp nhận và thuận phục sự tể trị của Đức Chúa Trời trong quá trình trải nghiệm những chuyện này, có thể tích cực và chủ động đối diện những sự thật này, tìm kiếm nguyên tắc và tâm ý của Đức Chúa Trời, không còn trốn tránh, rời xa hay phản nghịch Đức Chúa Trời nữa, thay vào đó biến đổi trở nên ngày càng thuận phục, ngày càng bớt phản nghịch, ngày càng thân cận và thuận phục Đức Chúa Trời – trải nghiệm như vậy thì sự sống sẽ dần dà lớn lên, ngày càng chín chắn, sẽ phát triển đến vóc giạc của người trưởng thành.

Nên tiếp cận và giải quyết tình trạng tiêu cực như thế nào? Tiêu cực không đáng sợ, mấu chốt là người ta phải có lý trí. Luôn tiêu cực thì chẳng phải dễ làm ra việc ngu xuẩn sao? Khi tiêu cực, ngoài chuyện buông lời oán trách, cam tâm sa đọa, nói năng và hành động chẳng có chút lý trí nào, thì nó có ảnh hưởng gì đến việc làm bổn phận không? Nếu có thể cam tâm sa đọa, tiêu cực chểnh mảng, vậy chẳng phải là phản bội Đức Chúa Trời sao? Khi tiêu cực đến mức nghiêm trọng, thì người ta giống như bị bệnh thần kinh vậy, cũng có chút giống như người bị quỷ ám, nghĩa là không có lý trí, nếu không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết thì thực sự nguy hiểm. Lúc tiêu cực mà người ta không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời chút nào thì sẽ dễ đánh mất lý trí, còn đi khắp nơi tuyên dương và lan truyền sự tiêu cực, bất mãn và quan niệm của mình. Như vậy là cố ý chống đối Đức Chúa Trời, quá dễ gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, hậu quả này thật không tưởng tượng nổi, khả năng quá cao là người ta sẽ bị Đức Chúa Trời ghét bỏ. Nếu trong lúc tiêu cực mà người ta có thể tìm kiếm lẽ thật, nuôi lòng kính sợ Đức Chúa Trời, không nói lời tiêu cực, cũng không lan truyền sự tiêu cực và quan niệm của mình, không thay đổi đức tin vào Đức Chúa Trời, vẫn có thái độ thuận phục

Đức Chúa Trời, vậy thì người ta sẽ dễ dàng thoát ra khỏi sự tiêu cực. Con người ai cũng có lúc tiêu cực, chỉ là mức độ nặng nhẹ và thời gian dài ngắn khác nhau, nguyên nhân dẫn đến tiêu cực cũng khác nhau. Có người bình thường thì không tiêu cực, lúc gặp phải thất bại và bước lùi thì mới tiêu cực, có người tiêu cực vì chút chuyện nhỏ, thậm chí có người tiêu cực vì bị một câu nói của người khác làm tổn thương thể diện, có người gặp phải chuyện không thuận theo ý mình một chút thì cũng có thể tiêu cực, dạng người này có biết cách sống không? Có kiến thức không? Có tấm lòng và sự độ lượng của người bình thường không? Chẳng có. Bất kể trong trường hợp nào, chỉ cần người ta sống trong tâm tính bại hoại thì sẽ thường xuyên chìm trong một vài tình trạng tiêu cực. Đương nhiên, nếu người ta hiểu lẽ thật và có thể nhìn thấu mọi chuyện, thì tình trạng tiêu cực sẽ ngày càng ít đi, sự tiêu cực cũng tan biến dần khi vóc giạc lớn lên, tan biến hoàn toàn. Người không yêu thích lẽ thật và người không tiếp nhận lẽ thật chút nào thì sẽ ngày càng có nhiều cảm xúc tiêu cực, tình trạng tiêu cực, cả tư tưởng và thái độ tiêu cực, chúng càng tích tụ thì càng nghiêm trọng, ngay khi chúng đến mức quá tải thì người ta sẽ không thể vực dậy nổi, như vậy rất nguy hiểm. Do đó, điều then chốt là phải kịp thời giải quyết sự tiêu cực. Giải quyết sự tiêu cực thì phải dựa vào bản thân mà chủ động tìm kiếm lẽ thật, an tĩnh trước mặt Đức Chúa Trời mà đọc và suy ngẫm lời Đức Chúa Trời thì sẽ có thể đạt được sự khai sáng và soi sáng, sẽ có thể hiểu lẽ thật và nhìn thấu thực chất của sự tiêu cực, có thể giải quyết vấn đề tiêu cực. Nếu ngươi vẫn bám giữ quan niệm và lý do của mình không chịu buông, vậy thì ngươi ngu muội cùng cực rồi, ngươi sẽ chết vì sự ngu muội và vô tri. Bất kể thế nào, khi giải quyết sự tiêu cực thì nên chủ động, chứ đừng bị động. Có người cho rằng khi nảy sinh sự tiêu cực thì trước hết cứ lờ nó đi, chờ đến lúc nào bản thân vui vẻ thì sự tiêu cực sẽ tự nhiên biến thành vui sướng, đây là ảo tưởng của con người. Người ta không tìm kiếm và tiếp nhận lẽ thật, thì sự tiêu cực đâu có tự động bị loại trừ, cho dù ngươi quên nó rồi, trong lòng không còn cảm giác nữa, thì vẫn không có nghĩa là sự tiêu cực đã được giải quyết tận gốc, ngay khi hoàn cảnh thích hợp thì nó sẽ tái phát, đây là chuyện thường thấy. Nếu là người thông minh và có lý trí, thì ngay lúc sự tiêu cực nảy sinh, ngươi nên nhanh chóng tìm kiếm lẽ thật, dùng cách tiếp nhận lẽ thật mà giải quyết nó, như vậy thì sẽ có thể giải quyết vấn đề tiêu cực từ tận gốc rễ. Hễ ai thường xuyên tiêu cực thì đều do không tiếp nhận lẽ thật mà ra, ngươi không tiếp nhận lẽ thật thì những thứ tiêu cực này sẽ giống như ma quỷ quấn lấy ngươi mãi không buông, khiến ngươi cứ mãi tiêu cực, khiến ngươi nảy sinh cảm xúc không phục, bất mãn và oán trách Đức Chúa Trời, khi đến mức ngươi chống đối, đối đầu và kêu gào với Đức Chúa Trời thì ngươi cũng kết thúc rồi, bộ mặt xấu xí của ngươi đã bại lộ. Đến lúc bắt đầu bị mọi người vạch trần, mổ xẻ và xác định tính chất, ngươi thấy quan tài mới đổ lệ, lúc đó ngươi sẽ sụp đổ, bắt đầu đấm ngực điên cuồng, chỉ còn chờ tiếp nhận sự trừng phạt của Đức Chúa Trời thôi! Tiêu cực không chỉ khiến người ta nảy sinh sự yếu đuối, mà còn có thể khiến họ oán trách, xét đoán và phủ nhận Đức Chúa Trời, thậm chí đối đầu trực tiếp và kêu gào thẳng mặt Đức Chúa Trời. Do đó, nếu bỏ lỡ thời cơ giải quyết sự tiêu cực, thì ngay khi ngươi bộc lộ những lời báng

bổ Đức Chúa Trời và xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời, hậu quả sẽ rất nghiêm trọng. Nếu ngươi có thể vì một chuyện gì đó, một câu nói nào đó, hoặc một tư tưởng, quan điểm nào đó mà chìm trong sự tiêu cực và sinh lòng oán trách, thì chứng tỏ ngươi có nhận thức lệch lạc, có quan niệm và tưởng tượng về chuyện đó, quan điểm của ngươi về chuyện đó chắc chắn không phù hợp với lẽ thật. Lúc này ngươi cần tìm kiếm lẽ thật và đối diện một cách đúng đắn, cố gắng xoay chuyển những quan niệm và ý nghĩ sai lầm đó nhanh nhất và sớm nhất có thể, đừng để bản thân bị những quan niệm này trói buộc và gây lầm lạc để rồi chìm trong tình trạng không phục, bất mãn và oán trách Đức Chúa Trời. Kịp thời giải quyết sự tiêu cực là chuyện then chốt, triệt để giải quyết sự tiêu cực cũng rất quan trọng. Đương nhiên, phương thức tốt nhất để giải quyết sự tiêu cực là tìm kiếm lẽ thật, đọc thêm lời Đức Chúa Trời, đến trước mặt Đức Chúa Trời mà tìm kiếm sự khai sáng của Ngài. Đôi khi cũng có thể tư tưởng và quan điểm của ngươi nhất thời không thể xoay chuyển được, nhưng ít ra ngươi phải biết bản thân mình không đúng, ý nghĩ này của mình là lệch lạc, như vậy ít ra sẽ đạt được kết quả là dạng tư tưởng và quan điểm sai lầm này sẽ không thể ảnh hưởng đến lòng trung thành của ngươi khi làm bổn phận, không thể ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa ngươi với Đức Chúa Trời, cũng không ảnh hưởng đến việc ngươi đến trước mặt Đức Chúa Trời mà tâm tình và cầu nguyện với Ngài – ít ra sẽ đạt được những kết quả này. Khi chìm trong sự tiêu cực, trong lòng không phục, bất mãn và oán trách Đức Chúa Trời, mà ngươi không muốn tìm kiếm lẽ thật để giải quyết, còn cho rằng quan hệ giữa mình với Đức Chúa Trời rất bình thường, trong khi thực ra lòng ngươi đã rời xa Đức Chúa Trời rồi, không còn muốn đọc lời Đức Chúa Trời hay cầu nguyện nữa, vậy thì chẳng phải vấn đề nghiêm trọng rồi sao? Ngươi nói: “Bất kể tiêu cực thế nào, tôi cũng đâu có làm chậm trễ bổn phận, cũng không quẳng gánh giữa đường, tôi có lòng trung thành mà!”. Lời này có đứng vững không? Nếu ngươi thường xuyên tiêu cực, thì đây không chỉ là một dạng tâm tính bại hoại đâu, mà còn có vấn đề nghiêm trọng hơn: Đó là ngươi có quan niệm về Đức Chúa Trời, hiểu lầm Đức Chúa Trời, nảy sinh ngăn cách với Đức Chúa Trời, nếu không tìm kiếm lẽ thật mà giải quyết thì đây là chuyện rất nguy hiểm. Nếu người ta thường xuyên tiêu cực, thì làm sao có thể bảo đảm khi làm bổn phận họ sẽ không qua loa chiếu lệ và sẽ có thể trung thành đến cùng? Vấn đề tiêu cực chưa được giải quyết thì sự tiêu cực có tự động rút đi và tự động biến mất không? Nếu không kịp thời tìm kiếm lẽ thật mà giải quyết, thì sự tiêu cực sẽ phát triển và chỉ có thể ngày càng nghiêm trọng, hậu quả nó gây ra chỉ có thể ngày càng tệ hơn, tuyệt đối chẳng phát triển theo hướng tích cực, mà chỉ có phát triển theo hướng xấu mà thôi. Do đó, khi nảy sinh sự tiêu cực thì phải nhanh chóng tìm kiếm lẽ thật mà giải quyết, như vậy mới có thể bảo đảm làm tốt bổn phận. Giải quyết vấn đề tiêu cực là chuyện then chốt, không được chậm trễ!

Ngày 26 tháng 6 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (18)

Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 6)

Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh

X. Loan tin đồn

Trong lần nhóm họp trước, chúng ta đã thông công về chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công: "Xác định kịp thời và chính xác những con người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này". Về các loại người, sự việc và sự vật trong đời sống hội thánh xuất hiện việc gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh, chúng ta đã chia ra thành 11 điều, các ngươi đọc lại một lượt xem. (Thưa, thứ nhất là thường lạc đề khi thông công về lẽ thật; thứ hai là nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc người khác và khiến người khác xem trọng mình; thứ ba là tám chuyện nhà, xây dựng quan hệ và làm việc riêng; thứ tư là chia bè kết phái; thứ năm là tranh giành địa vị; thứ sáu là làm trò quan hệ bất chính; thứ bảy là công kích lẫn nhau và đấu khẩu qua lại; thứ tám là lan truyền quan niệm; thứ chín là trút ra sự tiêu cực; thứ mười là loan tin đồn, thứ mười một là thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử.) Lần trước, chúng ta đã thông công đến điều thứ chín. Hôm nay, chúng ta sẽ thông công về điều thứ mười: loan tin đồn.

A. Biểu hiện của loan tin đồn

Loan tin đồn là chuyện có xuất hiện trong hội thánh. Có một số người không yêu thích lẽ thật, cũng không chú trọng thực hành lẽ thật khi làm bổn phận, dù là trong chuyện liên quan đến nguyên tắc lẽ thật hay trong chuyện mưu cầu cá nhân, họ đều không chú trọng tìm kiếm lẽ thật, trong lòng họ không có những chuyện này. Khi tin Đức Chúa Trời, họ thích nghe ngóng một vài tin vỉa hè và tin tức cá nhân, thích thu thập một vài câu chuyện kỳ quái. Đương nhiên, họ càng hăng hái hơn trong việc thăm dò một vài chuyện liên quan đến Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời, liên quan đến nhà Đức Chúa Trời cùng những lãnh đạo và người làm công trong hội thánh. Đồng thời, họ cũng thích loan truyền vô căn cứ vài tin vỉa hè, gieo rắc một vài chuyện hoàn toàn không

có thật mà họ nghe được hoặc bản thân tự tưởng tượng ra. Loại người này không thích đọc lời Đức Chúa Trời, hiếm khi cầu nguyện, lúc nhóm họp cũng hiếm khi thông công lẽ thật, hiếm khi nói về tình trạng của mình, sự mưu cầu và bước vào của mình, hoặc nhận thức của mình về công tác của Đức Chúa Trời, v.v.. Đương nhiên, họ cũng chẳng cảm thấy hứng thú với chuyện thông công lẽ thật hoặc lời chứng trải nghiệm cá nhân, cũng không hứng thú với người thông công những chuyện này. Nhưng chỉ cần nghe có người nói về chuyện Đức Chúa Trời làm công tác đến thời điểm nào rồi, hoặc người ta từ trong lời Đức Chúa Trời mà thấy ra những điều liên quan đến tai họa hay đích đến của con người, việc Đức Chúa Trời thay đổi hình tượng, v.v. thì mắt họ sẽ bỗng nhiên sáng rực, đặc biệt tập trung tinh thần. Chỉ cần đọc hoặc nghe thấy những lời này, thì hứng thú của họ trỗi dậy liền. Xét biểu hiện của những người này, thì họ tin Đức Chúa Trời không phải để mưu cầu lẽ thật, cũng không phải để làm bổn phận và đi theo Đức Chúa Trời, càng chẳng phải để thuận phục và thờ phượng Đức Chúa Trời. Khi đến nhà Đức Chúa Trời, căn bản là họ không nghĩ đến chuyện làm bổn phận, mà chỉ muốn thăm dò và thu thập một vài tin vỉa hè hoặc loan truyền vài tin đồn, họ xem đó là những việc vui thú. Còn đối với lời chứng trải nghiệm, thánh ca và phim ảnh của nhà Đức Chúa Trời thì họ chẳng có chút hứng thú gì. Họ thích lên mạng thu thập những tuyên bố và đánh giá của các thế lực địch lại Đấng Christ trong giới tôn giáo về nhà Đức Chúa Trời, công tác của hội thánh và Đức Chúa Trời nhập thể. Cho dù thỉnh thoảng họ có xem video của nhà Đức Chúa Trời, thì cũng không phải là vì họ có lòng khao khát tìm kiếm lẽ thật để giải quyết những vấn đề của bản thân, vậy họ xem cái gì? Họ xem những bình luận dưới các video, xem một cách có chọn lọc. Thấy bình luận của các anh chị em trong hội thánh thì họ bỏ qua, còn thấy bình luận của người ngoại đạo và người trong giới tôn giáo thì họ đặc biệt hứng thú, thậm chí chuyên môn xem những bình luận và tuyên bố của con rồng lớn sắc đỏ, muốn từ trong đó phát hiện ra đôi điều. Khi thấy những lời tuyên truyền và tuyên bố tiêu cực, cùng những tin đồn bịa đặt, họ chẳng hề tìm kiếm lẽ thật để phân định chúng, mà thậm chí còn có thể tiếp nhận một vài lời lẽ và tuyên bố tiêu cực, xem chúng là sự thật. Bất kể có bao nhiêu bình luận tích cực, họ đều không sẵn lòng đọc, cũng không tin những bình luận đó là thật. Chỉ có những bình luận tiêu cực hoặc tin đồn mới có thể khiến họ chú ý và kích thích khẩu vị của họ, mỗi lần thấy được những bình luận tiêu cực này thì trong lòng họ cảm thấy rất khoan khoái. Đối với những tin đồn và xét đoán hoàn toàn không có thật, thậm chí là những lời công kích và bôi nhọ Đức Chúa Trời đang lưu truyền trên thế giới, trong giới tôn giáo hoặc trên mạng, thì họ đặc biệt có hứng thú, luôn để tâm nghiên cứu và thu thập. Ngược lại, đối với lời Đức Chúa Trời, những bài giảng và mối thông công, cùng những lời chứng trải nghiệm của các anh chị em, v.v., thì họ chẳng hề có chút hứng thú gì. Do đó, vào những lúc đọc lời Đức Chúa Trời, thông công lẽ thật và chia sẻ lời chứng trải nghiệm khi nhóm họp, thì họ cảm thấy chán ngán, thấy chúng quá phiền phức, rườm rà, trong lòng họ đặc biệt chán ngán những chuyện thông công lẽ thật và nói về nhận thức bản thân. Vậy họ muốn nghe những gì? Họ chỉ muốn nghe những chuyện ly kỳ cổ quái, bất kể là bí ẩn từ cõi thuộc

linh, hay là tin đồn, tin vỉa hè lưu truyền trong giới tôn giáo, họ đều sẵn lòng nghe. Lòng họ bị những thứ tiêu cực này lấp đầy và chiếm hữu rồi, ai cũng không đẩy chúng đi được, ai cũng không kéo họ dứt khỏi chúng được. Do đâu mà thành ra như vậy? Chính là do họ quá hứng thú và quá yêu thích những thứ tiêu cực này rồi! Do đó, khi ở giữa anh chị em, nhất là trong lúc nhóm họp, họ thích nói một vài tin vỉa hè vô căn cứ, thậm chí loan truyền một vài bình luận tiêu cực về nhà Đức Chúa Trời và hội thánh mà họ thấy trên mạng. Những người này cực kỳ hứng thú với những tin đồn này, cho dù biết rõ loan truyền những thứ này chẳng có ích lợi gì cho người khác, nhưng họ không kìm nổi, cứ phải loan truyền mới được. Cho dù để loan truyền những tin đồn và lời tuyên truyền tiêu cực này thì họ phải tìm cơ hội, còn phải tốn thời gian thu thập, hoặc là động não mà bịa ra, nhưng họ vẫn miệt mài làm không biết mệt. Ở hội thánh nào mà lãnh đạo có tố chất kém, không làm được công tác thực tế hoặc không biết phân định người khác, thì ngay khi xuất hiện người loan truyền tin đồn và luận điệu sai trái, đời sống hội thánh ở đó sẽ bị gây nhiễu loạn và ảnh hưởng, một vài người còn bị loại người này mê hoặc và khống chế. Tại sao nhiều người có thể thường xuyên bị người khác gây nhiễu loạn và mê hoặc như vậy? Một mặt là do người ta không hiểu lẽ thật, không có sự phân định đối với những tin đồn bôi nhọ nhà Đức Chúa Trời, mặt khác, có vài anh chị em mới tin, vóc giạc còn non nớt, không hiểu lẽ thật về khải tượng, còn mơ hồ không rõ về sự nhập thể của Đức Chúa Trời, về công tác phán xét của Đức Chúa Trời vào thời kỳ sau rốt và tâm ý muốn cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời, cũng chưa xác định được bước công tác này có phải là Đức Chúa Trời xuất hiện và công tác hay không, do đó họ chưa có đức tin thực sự, cũng chưa biết mình có thể đi theo Đức Chúa Trời được bao lâu, nên đương nhiên họ cũng rất dễ bị những người loan tin đồn này mê hoặc, chi phối và khống chế.

B. Thực chất của việc loan tin đồn chính là làm sai dịch của Sa-tan

Những người loan tin đồn này chẳng những không tin vào lẽ thật và lời Đức Chúa Trời, mà còn không biết phân định đúng sai. Họ luôn nghi ngờ những điều tích cực, lại còn dễ tin vào tin đồn và lời của quỷ. Những người này ngoài miệng thì nói tin Đức Chúa Trời và đi theo Đức Chúa Trời, nhưng vẫn có thể loan truyền những tin đồn bôi nhọ Đức Chúa Trời và hội thánh, còn đem đủ loại tin đồn mình thu thập được mà loan truyền cho các anh chị em, thậm chí không chút kiêng dè mà loan truyền hết lần này đến lần khác, rêu rao khắp nơi. Xét từ điểm này thì thấy những người này không yêu thích lẽ thật và chỉ tin vào lời của quỷ từ người ngoại đạo, nói một cách nghiêm khắc thì họ hoàn toàn không phải là dân được Đức Chúa Trời chọn, không phải là người của nhà Đức Chúa Trời. Vậy họ là thứ gì? Nói cho chính xác thì những người này là kẻ chẳng tin, là sai dịch của Sa-tan. Có vài người nói: “Sai dịch của Sa-tan thì chẳng phải là gián điệp do Trung Cộng phái đến sao? Họ có phải là đặc vụ thâm nhập vào nhà Đức Chúa Trời không?”. Không hẳn là vậy. Những đặc vụ và gián điệp đó thì dễ phân định, còn loại người loan tin đồn này nhìn bề ngoài trông rất giống người có đức tin thật, nhưng họ không mưu cầu lẽ thật, thường xuyên làm phát ngôn viên cho Sa-tan, thay Sa-tan mà

loan truyền những lời bôi nhọ và công kích Đức Chúa Trời, loan truyền những tin đồn do Sa-tan bịa đặt về hội thánh và nhà Đức Chúa Trời. Xét từ điểm này, bất kể do ai sai đến, thì loại người này có phải là sai dịch của Sa-tan hay không? (Thưa, phải.) Cho dù những tin đồn này là do họ chủ động thu thập hay là bị động nghe được, thì họ đều không nghĩ đến việc tìm kiếm lẽ thật và phân định chúng, thay vào đó họ tin đây là chuyện thật, thậm chí có thể gieo rắc và loan truyền chúng giữa mọi người một cách không chút kiêng dè, nghĩ gì nói nấy, và không chỉ loan truyền ở một nơi hay trong một dịp nào đó mà thôi. Mục đích họ loan truyền chính là muốn khiến cho thêm nhiều người biết những tin đồn này, khiến người yếu đuối thêm yếu đuối, khiến người mạnh mẽ và có đức tin vào Đức Chúa Trời cũng vì những tin đồn mà nghi ngờ Đức Chúa Trời và công tác của Ngài – khiến hết thảy mọi người đều giống như họ mà không có hứng thú với lẽ thật và lời Đức Chúa Trời, không có hứng thú với công tác của Đức Chúa Trời và việc được cứu rỗi, thay vào đó lại thấy hứng thú với đủ loại tin đồn và đủ loại lời tuyên truyền tiêu cực, rồi sau đó mỗi khi tụ tập với nhau là mọi người đều sẽ bàn luận về những thứ tiêu cực này. Người bình thường, người có nhân tính và lý trí thì có làm ra chuyện như vậy không? Người bình thường mà nghe được tin đồn hoặc các loại lời tuyên truyền tiêu cực, cho dù không biết những tin đồn đó là thật hay giả, nhưng vì có đức tin vào Đức Chúa Trời, cũng có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời, mà họ sẽ đến trước mặt Đức Chúa Trời cầu nguyện và tìm kiếm lẽ thật. Ngay cả khi họ bị tin đồn gây ảnh hưởng, có chút yếu đuối và nghi ngờ, thì chuyện đó vẫn sẽ không ảnh hưởng đến việc họ làm bổn phận và đi theo Đức Chúa Trời. Họ còn biết cảnh tỉnh bản thân nên giữ mồm giữ miệng, đừng làm gì chống đối hay đắc tội với Đức Chúa Trời. Những anh chị em bình thường đều có thể làm được theo cách này, hễ là người có chút nhân tính, có chút đức tin thực sự, có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời, thì đều có thể làm được. Người ta đã tin có Đức Chúa Trời, thì nên tin rằng hết thảy mọi việc Đức Chúa Trời làm đều là đúng. Bởi vì đó là việc Đức Chúa Trời làm, con người không nên có bất kỳ đánh giá nào, mà nên xác định rằng: “Bất kể tin đồn bên ngoài nói gì, mình đều không được tin, đương nhiên càng không được loan truyền. Cho dù trong lòng có chút yếu đuối và dao động, nhưng mình tuyệt đối không được phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời!”. Tin Đức Chúa Trời tồn tại thì sẽ tin hết thảy mọi việc Đức Chúa Trời làm đều đúng, tin Đức Chúa Trời tồn tại thì nên có lòng sợ hãi và kính sợ Đức Chúa Trời – như vậy là hoàn toàn đúng. Bởi vì có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nên bất kể nghe được tin đồn gì, người ta cũng biết giữ mồm giữ miệng, không làm người loan truyền tin đồn, không sa vào bẫy của Sa-tan, không rơi vào quỷ kế của Sa-tan. Chuyện này người bình thường có dễ làm được không? (Thưa, dễ.) Ngươi có tư duy và lý trí bình thường, thì khi nghe những tin đồn này, chuyện ngươi có loan truyền hay không hoàn toàn do chính ngươi quyết định. Có ai khác khống chế ngươi không? (Thưa, không có.) Do đó, khi nghe những tin đồn này rồi, thì nên xử lý, tiếp cận và thực hành thế nào cho phù hợp với nguyên tắc, với lý trí và nhân tính, chuyện này chẳng phải người ta nên rõ ràng rồi sao? Ai cũng nên có chút năng lực phán đoán này, ai cũng nên hiểu chút phương pháp và

con đường thực hành này, không cần người khác dạy cho. Ngay cả con nít cũng đều biết không được rêu rao lời đồn, rêu rao lời đồn là không tôn trọng người khác, là vô đạo đức, là gây chia rẽ, không được làm người như vậy. Đây là một dạng tư tưởng và hành vi mà người có lý trí bình thường nên có. Tuy nhiên, có một loại người không có dạng lý trí này, càng không có dạng nhân tính này, từ đó dẫn đến chuyện khi nghe những tin đồn và lời tuyên truyền tiêu cực thì họ muốn loan truyền cho những người thân cận càng sớm càng tốt, để mọi người chụm lại phân tích, phán đoán và trau chuốt chúng, rồi đem chúng đi loan truyền ra rộng rãi hơn nữa. Họ cảm thấy: "Thật tốt quá, thật sôi động quá! Đời sống hội thánh mà toàn những lời lẽ với nội dung thế này thì thật phong phú biết bao! Người ta sẽ được mở mang kiến thức biết bao!". Đây là tư tưởng và quan điểm gì vậy? Đây chẳng phải là tư tưởng và quan điểm của người xấu sao? Lô-gic của họ là gì? Chẳng phải họ chỉ mong cho thiên hạ đại loạn sao? Chẳng phải họ không chịu nổi khi thấy người khác được tốt đẹp sao? Trong lòng họ còn giễu cợt anh chị em rằng: "Đám ngốc các người, tin đồn bên ngoài đang tràn lan khắp nơi, những đánh giá tiêu cực, công kích và bôi nhọ về nhà đức chúa trời, nhất là về đấng christ và công tác của đức chúa trời đang tràn lan khắp nơi. Trong các nhà thờ của giới tôn giáo còn treo đủ loại tư liệu tuyên truyền tiêu cực, chỉ cần nghe 'Tia Chớp Phương Đông' là họ đều kết tội, đều tránh xa. Người ta đều phê phán và kết tội các người, thế mà đám ngốc các người vẫn còn ở đây mà tin đức chúa trời và mưu cầu lẽ thật!". Khi thấy đức tin của những người đi theo Đức Chúa Trời kiên định như vậy, thì trong lòng họ khó chịu và thấy rất ác cảm, nhất là khi thấy ai thông công lẽ thật mà có nhận thức thực sự và có sự thay đổi tâm tính, khiến mọi người ngưỡng mộ, thì họ thù hận người đó. Nếu thấy ai ở nhà Đức Chúa Trời làm bổn phận mà tuân thủ nguyên tắc, có kết quả và có lòng trung thành, thì họ nổi giận, nói rằng: "Tại sao anh không nghe tin đồn, không nghe lời tuyên truyền bên ngoài? Sao anh lại ngốc như vậy? Sao anh thật lòng như vậy? Anh xem tôi thông minh chưa này, tôi bắt cá hai tay, đời sống hội thánh của nhà đức chúa trời tôi cũng tham gia, tôi đâu nói là không tin nữa, người ta không cho tôi làm bổn phận thì tôi không chịu. Nhưng tin tức bên ngoài thì tôi cũng thăm dò, những tuyên truyền và bình luận tiêu cực từ giới tôn giáo, từ thế giới ngoại đạo và trên mạng, tôi cũng không bỏ qua". Họ luôn có một dạng quan điểm bất chính, thấy anh chị em mưu cầu lẽ thật và làm bổn phận thì trong lòng họ thấy chênh vênh, luôn muốn mê hoặc và lôi kéo một hai người, thậm chí luôn muốn gây nhiễu loạn và ảnh hưởng đến một vài người, còn luôn muốn dùng cách loan tin đồn mà "thức tỉnh" một vài người, khiến cho những người đó đều tin vào tin đồn và bị mê hoặc. Các ngươi nói xem, loại người này rốt cuộc là thứ người gì? Xem những người này là người của nhà Đức Chúa Trời, là anh chị em, thì có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Vậy xem họ là gì thì mới thích hợp? Xem họ là kẻ chẳng tin, là sai dịch của Sa-tan thì thích hợp nhất. Đó không phải là mù quáng kết tội, không phải là đổ oan cho họ, mà đó là sự thật.

Những người loan tin đồn này đáng ghét ở chỗ nào? Bất luận nghe lời tuyên truyền tiêu cực từ kênh nào, thậm chí biết rõ đó là tin đồn, là lời của quỷ và không có căn cứ

sự thật, thì họ vẫn có thể miệt mài không biết mệt mà loan truyền cho người khác, tính chất của chuyện này là gì? Người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời mà nghe thấy tin đồn thì trong lòng liền thấy ác cảm, nhất là với những lời công kích và chửi rủa Đức Chúa Trời thì họ sẽ không hề nhắc đến để khỏi làm ô uế miệng mình, điều này chứng tỏ họ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Họ nói: "Người khác xét đoán và bôi nhọ Đức Chúa Trời, công kích và phỉ báng hội thánh, thì đó là chuyện của họ. Tôi không nên chung phần tội lỗi với họ. Họ bôi nhọ Đức Chúa Trời đã là việc đại nghịch bất đạo và tội ác cực lớn, những lời đó không thể nào được phát ra từ miệng tôi, tôi không được nói lời như họ, chuyện đó tôi tuyệt đối không làm!". Tuy nhiên, loại người là sai dịch của Sa-tan mà nghe lời tuyên truyền và tin đồn tiêu cực, thì có thể không chút kiêng dè mà hết lần này đến lần khác thuật lại không sót một chữ, thậm chí đi rêu rao khắp nơi. Những người này có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời nào không? Họ có sợ hãi Đức Chúa Trời không? Họ chẳng sợ. Nhìn bề ngoài thì họ cũng tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, nhưng tin không đồng nghĩa với thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa tể trị vạn vật. Sa-tan cũng tin trên thế giới có Đức Chúa Trời, giữa vũ trụ và vạn vật có Đức Chúa Trời, nhưng lúc Đức Chúa Trời nói chuyện với nó thì nó đối đãi thế nào? Nó đối thoại với Đức Chúa Trời thế nào? Nó có lòng kính sợ Đức Chúa Trời không? Có đối đãi với Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời không? Không. Nó dùng phương thức nào mà đối thoại với Đức Chúa Trời? Nó thăm dò, lừa gạt và giễu cợt Ngài, như thể đang đùa bỡn vậy. Đức Chúa Trời hỏi: "Ngươi ở đâu đến?", thì Sa-tan trả lời thế nào? (Thưa, nó nói: "Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó" (Gióp 1:7).) Đây là lời của con người sao? (Thưa, không phải.) Vậy lời này có ý gì? Tại sao Sa-tan lại nói như vậy? Thái độ nào có thể nảy sinh ra dạng lời lẽ như vậy? Đây có phải là giễu cợt không? (Thưa, phải.) Giễu cợt là có ý gì? Nghĩa là trêu chọc, phải không? "Tôi sẽ không nói tôi từ đâu đến, ngài có thể làm gì tôi chứ?". Lời cũng đã nói ra với ngươi, nhưng không cho ngươi biết tình hình thực tế, nghĩa là không nói cho ngươi biết, thay vào đó lại chơi đùa với ngươi, đây chính là giễu cợt. Trong thái độ này có chút ý gì là đối đãi với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời không? Có chút ý gì là tôn trọng và kính sợ Đức Chúa Trời không? Một chút cũng không có, bộ mặt của Sa-tan chính là vậy. Những người loan tin đồn này có thể tùy tiện gieo rắc tin đồn giữa anh chị em. Họ biết rõ những tin đồn này không phải là sự thật mà còn muốn dốc hết sức loan truyền, tìm đủ mọi cơ hội và dịp để loan truyền, đây chẳng phải là hành vi và cách làm của Sa-tan hay sao? Sa-tan sẽ làm như vậy, nó thừa nhận có Đức Chúa Trời và biết Đức Chúa Trời tể trị vạn vật, nhưng nó không kính sợ Đức Chúa Trời chút nào, đây chính là bộ mặt và thực chất bản tính của Sa-tan. Có vài anh chị em nói: "Mặc dù họ không mưu cầu lẽ thật, nhưng họ thành tâm tin Đức Chúa Trời. Khi nghe tin hội thánh muốn cách ly hoặc thanh trừ họ thì họ liền bật khóc, liền lo lắng, miệng nổi nhiệt cả lên! Họ không sẵn lòng rời khỏi nhà Đức Chúa Trời, họ tin có Đức Chúa Trời mà. Cho nên, bất kể họ đã làm việc gì, chúng ta nên xem họ là anh chị em mà thương yêu và bao dung họ, thậm chí họ có loan tin đồn thì chúng ta cũng nên đối đãi với họ bằng lòng yêu thương mà giúp đỡ và hỗ trợ họ". Nói vậy có đúng không? Có

phải là lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Đức Chúa Trời phán nhiều lời như vậy mà họ không tin, ma quỷ và Sa-tan nói bao nhiêu tin đồn thì họ đều tin cả, còn có thể không chút kiêng dè mà loan tin đồn để công kích và bôi nhọ Đức Chúa Trời. Chỉ xét một điểm này thôi thì họ đã không xứng được gọi là anh chị em rồi. Nói vậy có đúng không? (Thưa, đúng.) Bởi vì họ có thể không chút kiêng dè mà loan tin đồn, có thể không chút kiêng dè mà bôi nhọ và công kích Đức Chúa Trời, bôi nhọ nhà Đức Chúa Trời và hội thánh, nên chúng ta có lý do để xem họ là sai dịch của Sa-tan, là Sa-tan. Họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời, cũng là kẻ thù của mọi dân được Đức Chúa Trời chọn. Vậy khi đối đãi với kẻ thù thì chúng ta nên làm thế nào? (Thưa, từ bỏ.) Đúng vậy, nên từ bỏ họ.

Có những người không yêu thích lẽ thật, họ nghe tin đồn rồi thì mặc dù không công khai lan truyền trong hội thánh, nhưng ở sau lưng lại loan truyền tin đồn cho những người thân cận với mình. Có vài người không có sự phân định, khi nghe thấy các tin đồn này thì trở nên tiêu cực và yếu đuối, có người không đến nhóm họp nữa, có người thì rút lui, thế mà người loan tin đồn vẫn không thừa nhận chuyện đó là do họ loan tin đồn mà ra. Đã được khuyên can và thông công mấy bận, thế mà khi gặp chuyện kiểu này họ vẫn cứ làm như vậy, chỉ có điều vì sợ bị lộ, sợ bị anh chị em từ bỏ, bị hội thánh thanh trừ mà họ không dám trắng trợn loan tin đồn trong lúc nhóm họp hay trong bối cảnh công khai, mà chỉ âm thầm gieo rắc tin đồn bằng cách nhắn tin hoặc lúc tiếp xúc với người khác. Loại người này chẳng phải là kẻ ác sao? Thực ra loại người này càng thâm hiểm hơn. Bất kể họ hành động bí ẩn thế nào, thì ý định và tính chất việc làm của họ cũng giống hệt như sai dịch của Sa-tan. Họ loan tin đồn với mục đích gây nhiễu loạn việc thực hiện bổn phận của người khác, họ muốn khiến người khác tiêu cực và yếu đuối, khiến người khác phủ nhận và rời xa Đức Chúa Trời, vứt bỏ bổn phận. Có người nào nói: “Tôi loan tin đồn, mục đích không phải là để gây nhiễu loạn việc thực hiện bổn phận của người khác, cũng không phải để đả kích tính tích cực của người khác. Tôi làm thế vì muốn khiến người ta phát triển sự phân định và tăng sức miễn dịch, đạt đến mức khi nghe tin đồn thì họ sẽ miễn nhiễm, sẽ không tin vào tin đồn, có thể mưu cầu lẽ thật cho tốt và an tâm làm bổn phận”? Có người nào loan tin đồn với ý định đó không? (Thưa, không có.) Cách nói này có đứng vững được không? Trên thực tế, lời đó không đứng vững được. Chỉ cần có thể loan tin đồn, nhất là những tin đồn công kích, bôi nhọ và báng bổ Đức Chúa Trời – có thể hễ mở miệng là tùy tiện nói ra, loan truyền không chút kiêng dè – thì bất kể loan truyền bao nhiêu tin đồn, bất kể loan truyền công khai hay sau lưng người ta, bất kể gây ra ảnh hưởng thế nào với người khác, thì tóm lại, mục đích họ loan tin đồn không phải là để khiến người khác hiểu lẽ thật và phát triển sự phân định, mà là để gây nhiễu loạn và mê hoặc người khác, khiến người khác nghi ngờ và xa cách Đức Chúa Trời, việc họ làm chính là gây nhiễu loạn và hủy hoại công tác của hội thánh. Xét từ điểm này, người loan tin đồn mà loan tin đồn bất kể vì nguyên nhân gì, bất kể trong bối cảnh nào, thì thực chất của họ chính là sai dịch của Sa-tan không hơn không kém. Những tin đồn bôi nhọ, công kích và báng bổ Đức Chúa Trời phát ra từ miệng ai thì chính người đó chống đối Đức Chúa Trời, đối địch với Đức Chúa Trời. Nói

vậy có đúng không? (Thưa, đúng.) Mặc dù ngươi không phải là người tạo ra tin đồn này, nhưng ngươi có thể loan tin đồn thì chứng tỏ ngươi cho rằng tin đồn này xác thực hoặc trong lòng ngươi rất sẵn lòng tin vào tin đồn: "Giá mà tin đồn này xác thực, thế thì mình khỏi cần tin đức chúa trời nữa, thế thì đức chúa trời không phải là đức chúa trời nữa, sự thật về sự nhập thể của đức chúa trời cũng không tồn tại nữa. Ngài ấy chỉ là một con người, mình có thể tùy tiện bịa tin đồn về ngài, tùy tiện phỉ báng, công kích và bôi nhọ ngài". Có phải mục đích của họ là vậy không? Ngươi tin Đức Chúa Trời mà luôn muốn nói năng và hành động tùy ý, như vậy chẳng phải là muốn đối lập với Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Có vài người nói: "Như vậy chẳng phải là phản nghịch Đức Chúa Trời sao? Như vậy chẳng phải là không có đức tin vào Đức Chúa Trời sao?". Tính chất của việc này nghiêm trọng hơn nhiều, đây là chống đối và đối lập với Đức Chúa Trời. Chỉ có kẻ thù của Đức Chúa Trời mới chống đối và đối lập với Đức Chúa Trời như vậy. Nhân loại bại hoại vì có tâm tính bại hoại của Sa-tan, vì không hiểu lẽ thật và không biết Đức Chúa Trời, nên có thể phản nghịch Đức Chúa Trời. Còn Sa-tan thì không chỉ phản nghịch Đức Chúa Trời, mà nó còn phản bội Đức Chúa Trời, chống đối và đối lập với Đức Chúa Trời, đây chính là trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời, mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và kẻ thù của Ngài chính là mối quan hệ đối lập. Đối lập là gì? Nghĩa là không đội trời chung, bất kể trong trường hợp nào, trong hoàn cảnh nào, sự đối lập giữa Sa-tan và Đức Chúa Trời sẽ không thay đổi theo sự biến đổi của thời gian hay địa lý, thực chất đối lập Đức Chúa Trời của Sa-tan là bất biến, Sa-tan chính là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Việc Sa-tan chống đối và không đội trời chung với Đức Chúa Trời cũng không phải là chuyện một sớm một chiều, vài năm hay vài chục năm, mà nó đã bắt đầu đối lập với Đức Chúa Trời từ sau khi phản bội Ngài. Vậy nó đối lập với Đức Chúa Trời đến tận lúc nào? Có bao giờ nó sẽ được Đức Chúa Trời cảm hóa không? Sự đối lập của nó với Đức Chúa Trời có theo thời gian mà giảm đi không? Không, nó sẽ tiếp tục đối lập với Đức Chúa Trời. Đến lúc nào thì sự đối lập này sẽ không còn tồn tại? Chính là lúc công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, lúc Sa-tan phục vụ xong rồi, không còn giá trị lợi dụng nữa, thì Đức Chúa Trời sẽ diệt nó, lúc đó sự đối lập này sẽ không còn tồn tại nữa. Còn loại người làm sai dịch của Sa-tan thì sao? Chỉ cần ở lại trong hội thánh ngày nào, thì ngày đó họ vẫn sẽ đối lập với hội thánh, với nhà Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời. Có vài người nói: "Người ta tin Đức Chúa Trời, có lúc còn dâng hiến, bố thí, còn tiếp đãi các anh chị em, sao họ lại đối lập với Đức Chúa Trời được? Họ đâu có đối lập với Đức Chúa Trời, họ còn làm vài việc lành nữa ấy". Nói vậy có đúng không? Có thể tiếp đãi anh chị em, có thể bố thí chút tiền cho các anh chị em nghèo khổ, là có thể xóa bỏ sự đối lập của họ với Đức Chúa Trời sao? Có thể chứng tỏ họ tương hợp với Đức Chúa Trời sao? (Thưa, không thể.) Vậy sự đối lập này do đâu mà ra? (Thưa, do thực chất bản tính của họ quyết định.) Đúng vậy, thực chất bản tính của họ là chống đối và đối địch với Đức Chúa Trời. Đối với loại người này, các ngươi cần dựa vào lời Đức Chúa Trời mà phân định, xem ai thông qua đủ mọi kênh mà thu thập những lời tuyên truyền tiêu cực, hoặc những tin đồn công kích, bôi nhọ nhà Đức Chúa Trời và hội thánh, xem ai có

hứng thú với những thứ tiêu cực đó, sẵn lòng tin vào những tin đồn và lời của quỷ đó, hãy mượn những cách này mà nhìn rõ bộ mặt của những kẻ chẳng tin này. Những người này bình thường không đọc lời Đức Chúa Trời, cũng không hăng hái nghe anh chị em thông công lẽ thật, lúc làm bổn phận thì thờ ơ hờ hững, luôn cảm thấy tin Đức Chúa Trời chẳng có gì thú vị. Khi xem những video và tiết mục của nhà Đức Chúa Trời thì họ chú trọng xem cái gì? Khi thấy trong phần bình luận có những đánh giá tích cực từ người trong tôn giáo, thì lòng họ không thoải mái, bỏ qua không đọc. Còn khi thấy những lời của quỷ từ vài người trong tôn giáo và người ngoại đạo đứng về phía con rồng lớn sắc đỏ mà chửi hội thánh, chửi nhà Đức Chúa Trời, chửi anh chị em, thì lòng họ vui vẻ, đặc biệt hưng phấn. Chỉ cần nghe được những lời tuyên truyền và tin đồn tiêu cực này thì họ hăng hái như thể vừa được tiêm thuốc kích thích, đi đường thì nhảy chân sáo, có đang ngủ cũng bật dậy tỉnh táo vui vẻ, đây chẳng phải là tà môn sao? Các ngươi hãy xem kỹ bên cạnh mình có ai là loại người này, xem họ có tâm tính thù hận lẽ thật và Đức Chúa Trời không. Nếu phát hiện thực sự có loại người này, thì các ngươi nên đặc biệt đề phòng, còn cần phải phân định họ và quan sát lời lẽ, hành động và cử chỉ của họ, ngay khi xác nhận họ là kẻ ác, là sai dịch của Sa-tan, thì nên từ bỏ họ, không được xem họ là anh chị em, mà nên thanh trừ loại người này ra khỏi hội thánh càng sớm càng tốt. Có vài người nói: “Tại sao phải thanh trừ những người này? Công tác của nhà Đức Chúa Trời có thêm một người thì thêm được một phần sức, thêm một người thì náo nhiệt hơn một chút. Người ta tin Đức Chúa Trời biết bao nhiêu năm rồi, mặc dù không yêu thích, cũng không thực hành lẽ thật, nhưng từ nhỏ họ đã tin là có Đức Chúa Trời, có Ông Trời, cũng tin trên đầu ba thước có thần linh, càng tin có chuyện quả báo thiện ác, bình thường không dám làm những việc xấu rõ ràng, còn sẵn lòng giúp đỡ người khác. Chỉ là họ có chút sở thích nho nhỏ này, thích loan tin đồn, loan tin vỉa hè, nhất là loan truyền những tin đồn của con rồng lớn sắc đỏ bôi nhọ Đức Chúa Trời. Họ có thể mở miệng nói lại những lời này mà không suy nghĩ nhiều, có lẽ bởi họ ngu muội và thiếu kiến thức thôi”. Nhìn bề ngoài thì họ không giống kẻ ác, cũng không gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, nhưng họ đặc biệt tích cực loan tin đồn, luôn muốn làm người đầu tiên loan tin đồn, vậy chẳng phải nên cảnh giác với loại người này hay sao? Chẳng phải họ là sai dịch của Sa-tan sao? Thực chất của loại người này quá rõ ràng rồi! Họ không bao giờ hứng thú với lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, khi làm bổn phận cũng không bao giờ tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, làm việc gì cũng chẳng nghiêm túc, không để tâm, không sẵn lòng chịu khổ, mà cứ qua loa chiếu lệ làm cho xong chuyện, suốt ngày cứ tí toe tí toét. Mặc dù khi nói năng và hành động, họ không đắc tội với ai, có thể qua lại với bất kỳ ai, có vẻ cũng rất hòa thuận, nhưng họ lại thích thu thập và loan tin đồn. Vậy xét từ chuyện này, có thể xác định tính chất loại người này là sai dịch của Sa-tan không? (Thưa, có thể.) Tại sao lại có thể? Như vậy có tính là làm quá lên không? (Thưa, không.) Họ chẳng có chút hứng thú gì với việc mưu cầu lẽ thật, chỉ cần nghe giảng đạo là buồn ngủ, chỉ cần nghe thông công về lời Đức Chúa Trời là họ thấy ác cảm trong lòng, ngồi không yên, lúc thì đi uống nước, lúc thì đi vệ sinh, trong

lòng luôn bất an, trông họ đặc biệt khổ sở như thể đang chịu đựng cực hình. Nhưng chỉ cần nghe được tin đồn của Sa-tan hay lời của quỷ từ người ngoại đạo, là hứng thú trong họ liền trỗi dậy, họ liền hăng hái, bắt đầu loan truyền những tin đồn và lời của quỷ này một cách đặc biệt tích cực. Loại người này có phải là anh chị em không? Không phải. Từ trong xương tủy họ chán ghét và xem thường lẽ thật. Đối với những chuyện liên quan đến Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, cho dù là thân phận, thực chất, địa vị và tôn nghiêm của Đức Chúa Trời, hay là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, thì trong lòng họ đều miệt thị. Họ không hề có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, cho nên khi đối đãi với Đức Chúa Trời và tiếp cận công tác của Đức Chúa Trời, thì họ luôn có quan niệm. Họ dễ dàng mở miệng nói ra đủ loại tin đồn và lời của quỷ từ Sa-tan, từ đó đạt được mục đích loan truyền, mà lương tâm chẳng thấy chút cắn rứt nào. Các ngươi nói xem, đây là thứ gì? Đây có phải là người tin Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Đây là việc làm của những người ngoài miệng thừa nhận Đức Chúa Trời và đi theo Đức Chúa Trời, tin có Ông Trời, tin trên đầu ba thước có thần linh, tin có quả báo thiện ác – thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời là vậy đấy. Nếu có ai chửi cha mẹ họ, lén lút bịa đặt tin đồn về cha mẹ họ, thì chắc chắn họ sẽ liều mạng mà đấu với người đó. Nhưng ai chửi Đức Chúa Trời, công kích hay bôi nhọ Đức Chúa Trời, thì trong lòng họ chẳng những không thấy khó chịu, mà còn có thể xem đó là lời nói đùa mà thuật lại cho ngươi, thậm chí đi loan truyền và gieo rắc khắp nơi, đây có phải là việc mà người đi theo Đức Chúa Trời nên làm không? (Thưa, không phải.) Vậy mà nhiều người còn đối đãi với loại người không tin này như anh chị em, như vậy có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Do đó, đối với loại người này, ngay khi nghi ngờ họ là sai dịch của Sa-tan thì nên cảnh giác, lãnh đạo và người làm công phải kịp thời thông báo cho anh chị em đề phòng những người này, để cho mọi người có thể phân định họ. Ngay khi xác định họ là sai dịch của Sa-tan, là ma quỷ, thì hãy cùng nhau đứng lên từ bỏ họ, thanh lọc họ ra khỏi hội thánh. Làm vậy có phù hợp nguyên tắc không? (Thưa, phù hợp nguyên tắc.) Thế thì nên làm như vậy.

C. Cách tiếp cận tin đồn từ chính phủ Trung Cộng và giới tôn giáo bôi nhọ và công kích Đức Chúa Trời

Chính phủ Trung Cộng và giới tôn giáo đã bịa đặt rất nhiều tin đồn về nhà Đức Chúa Trời, vu khống rằng các anh chị em khi rao truyền phúc âm đã cưỡng ép người ta tiếp nhận, v.v.. Khi nghe những tin đồn này, các ngươi cảm thấy thế nào? (Thưa, tức giận và căm phẫn.) Đây là tung tin đồn liên quan đến các ngươi, nên các ngươi căm phẫn. Căm phẫn đến mức độ nào? Có phải đến mức muốn tìm người tung tin đồn mà tranh luận phải trái và giáo huấn họ hay không? (Thưa, phải.) Loại tin đồn này, bề ngoài là nhắm vào hội thánh, nhưng trên thực tế chúng liên quan đến mỗi một thành viên trong hội thánh, liên quan đến thanh danh và nhân cách của từng người trong số họ. Các ngươi nghe xong thì vô cùng căm phẫn, nói rằng: “Chúng tôi đâu có làm như thế! Khi rao truyền phúc âm, chúng tôi đều chiếu theo nguyên tắc lẽ thật. Đối với những người

không muốn tin Đức Chúa Trời, chúng tôi tuyệt đối không nài ép lôi kéo. Người ta tin hay không đều là tự nguyện, chúng tôi không bao giờ cưỡng ép ai, càng không làm những chuyện gây tổn hại hay báo thù người khác. Ngược lại, khi rao truyền phúc âm, chúng tôi còn bị người trong tôn giáo đánh đập tàn bạo và báo cảnh sát, bị giao cho con rồng lớn sắc đỏ tàn hại, số người bị bỏ tù rất nhiều, còn có không ít người bị giam trong những nhà giam tư nhân của người trong tôn giáo. Chúng tôi mới là người chịu oan ức!". Các ngươi nghe xong những tin đồn này thì trong lòng căm phẫn, luôn muốn tranh luận phải trái với họ. Bởi vì những tin đồn này trực tiếp công kích, phỉ báng hội thánh và dân được Đức Chúa Trời chọn, nên khi nghe thấy các ngươi mới có phản ứng như vậy. Còn đối với những tin đồn phỉ báng và xét đoán Đức Chúa Trời, các ngươi nghe xong thì có cảm giác gì? Những tin đồn này không liên quan đến lợi ích thiết thân của các ngươi, cũng không liên quan đến nhân cách và tôn nghiêm của các ngươi, chúng là tin đồn về Đức Chúa Trời mà thôi. Chẳng hạn như, trước đây khi ngươi tin Jêsus, có vài người nói rằng Jêsus được sinh ra bởi trinh nữ, không có cha, ngươi nghe vậy thì cảm thấy thế nào? Có muốn tranh luận phải trái với họ không? "Đấng chúng tôi tin là Đức Chúa Trời!". Rồi ngươi ngẫm nghĩ: "Ma-ri là trinh nữ, đúng là Đức Chúa Jêsus được sinh ra bởi trinh nữ, thụ thai bởi Đức Thánh Linh, đây là sự thật. Nhưng người ngoại đạo nói lời đó theo kiểu khiếm nhã, mình chẳng muốn nghe!". Cùng lắm là ngươi có cảm giác này, nhưng trong lòng ngươi vẫn cảm thấy rằng chuyện thụ thai bởi Đức Thánh Linh quá sức không hợp với quan niệm của con người. Ngươi không tin nổi chuyện đó, bởi vì ngươi tin vào khoa học. Trong lòng ngươi không tin vào sự toàn năng của Đức Chúa Trời, cũng không tin mọi lời nói việc làm của Đức Chúa Trời đều là lẽ thật, sau đó ngươi sẽ phản bác những lời của quỷ từ những kẻ chẳng tin. Bởi vì ngươi không có lẽ thật và không hiểu lẽ thật, cho nên cùng lắm do những tin đồn này liên quan đến thanh danh của ngươi mà ngươi cảm thấy chúng khó nghe, cảm thấy người ta không được nói như vậy. Ngươi nghĩ: "Những người ngoại đạo thật đáng ghê tởm, quá đê tiện! Lời thối tha nào cũng dám nói bừa bãi, đúng là kẻ chẳng tin! Đúng là ma quỷ!", chỉ vậy mà thôi, như vậy cũng không tệ. Tại sao nghe xong những tin đồn đó thì ngươi kích động, cảm thấy người ngoại đạo đê tiện và đáng ghê tởm? Bởi vì những tin đồn đó liên quan đến thanh danh của ngươi, nên chúng khuấy động lòng ngươi, khiến ngươi cảm thấy mất thể diện, do đó kích động cơn giận của ngươi, thế là ngươi có thể đứng lên nói mấy lời tích cực mà phản bác họ. Phản bác như vậy là hoàn toàn đứng về phía Đức Chúa Trời sao? Là để bảo vệ lời chứng của Đức Chúa Trời sao? Không phải, đây hoàn toàn là đang bảo vệ thể diện và tôn nghiêm của ngươi. Tại sao lại nói vậy? Bởi vì ngươi còn chưa nhìn thấu thực chất của vấn đề này, lại càng không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời và yêu cầu của Ngài đối với ngươi. Cái ngươi nhận thức và cảm giác được chẳng phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời, đó chỉ là huyết khí và hành vi tốt của con người, mà hành vi tốt của con người đâu đại diện cho việc làm chứng cho Đức Chúa Trời. Ngươi đâu có đứng vững làm chứng, cùng lắm là ngươi đang bảo vệ thể diện và tôn nghiêm của mình, để cho lương tâm ngươi được bình an đôi chút, nhưng ngươi đâu có đứng

về phía Đức Chúa Trời mà lên tiếng, cũng đâu có dùng lẽ thật và sự thật mà phản bác những tin đồn đó nhằm làm chứng cho Đức Chúa Trời. Ngươi đâu có lên tiếng vì Đức Chúa Trời, những lời ngươi nói càng không phù hợp với lẽ thật, chúng chỉ phù hợp với lợi ích xác thịt của ngươi, chỉ là để nội tâm của ngươi bớt khó chịu, để ngươi khỏi cảm thấy tin Đức Chúa Jêsus là mất mặt, chỉ có vậy thôi. Cho nên, khi nghe có người công kích và kết tội Đức Chúa Trời, vu khống và xét đoán hội thánh của Đức Chúa Trời, thậm chí là kết tội các ngươi, thì các ngươi cảm thấy đặc biệt căm phẫn, muốn tranh luận phải trái và tranh cãi với họ, muốn vãn hồi thanh danh của mình, muốn làm cho rõ những chuyện đó. Nhưng như vậy có tính là đứng vững làm chứng không? Chưa đến được mức đó đâu, không hiểu lẽ thật thì làm sao có lời chứng được!

Khi các ngươi nghe những tin đồn bôi nhọ và công kích Đức Chúa Trời được loan truyền ở thế giới bên ngoài, bất kể đó là lời công kích Đức Chúa Trời trên trời hay là Đức Chúa Trời nhập thể trên mặt đất, thì các ngươi cảm thấy thế nào? Thờ ơ hờ hững hay là có chút đau khổ? Là không chịu nổi, không cam lòng, hay là lực bất tòng tâm? Có người nghe tin đồn xong thì cảm thấy: "Đức Chúa Trời vô tội, Ngài đâu có làm những chuyện này, sao thế giới và giới tôn giáo lại công kích và bôi nhọ Ngài như vậy? Chúng ta phải nỗ lực dâng mình, nỗ lực làm bổn phận, thay Đức Chúa Trời tranh khẩu khí, chờ đến ngày Đức Chúa Trời đại công cáo thành, thì chân tướng mọi chuyện sẽ rõ cả, và muôn dân trên đời sẽ thấy Đức Chúa Trời nhập thể mà chúng ta tin là Đức Chúa Trời thật duy nhất, là Đức Chúa Trời trên trời, không sai chút nào!". Lại có những người cảm thấy: "Đức Chúa Trời đã bày tỏ nhiều lẽ thật đến vậy, những kẻ ác ngoại đạo và ma quỷ này biết rõ lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, thế mà vẫn bôi nhọ và công kích Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phải chịu khổ đến lúc nào nữa đây?". Lại có người nói: "Họ có miệng thì họ nói, chúng ta đừng quan tâm làm gì. Đối với những tin đồn bôi nhọ này, Đức Chúa Trời chưa từng phản bác, cũng không hề đáp lại, mấy con người nhỏ bé như chúng ta thì có biện pháp gì chứ? Chẳng phải Đức Chúa Trời luôn bị nhân loại hiểu lầm, công kích, báng bổ và vứt bỏ như vậy sao? Đức Chúa Trời chẳng hề buông lời oán trách nào, vẫn cứu rỗi con người như vậy, hết thảy mọi chuyện này cứ để thời gian tỏ lộ, Đức Chúa Trời sẽ tự làm chứng cho Ngài!". Các ngươi thì có quan điểm như thế nào? Ta vừa mới nói đến phản ứng không phục, căm phẫn, không cam lòng, lực bất tòng tâm – đâu là cảm giác của các ngươi nào? Cảm giác nào đúng đắn nhất? Tiếp cận những chuyện này như thế nào thì phù hợp với nguyên tắc lẽ thật? Các ngươi nghe những tin đồn này rồi thì có cảm giác gì? (Thưa, cảm giác căm phẫn.) Căm phẫn, sau đó thì muốn viết một bài hịch để đánh dẹp những người bịa đặt tin đồn này, đánh dẹp những kẻ lừa bịp và kẻ ác trong tôn giáo này. Các ngươi có những ý nghĩ này không? Không thể chỉ xiết chặt nắm đấm với cảm giác căm phẫn là coi như xong chuyện, phải không nào? Các ngươi có cơn bốc đồng muốn làm việc gì đó không? Hay đó chỉ là sự căm phẫn sáo rỗng thôi? (Thưa, còn có căm ghét và vứt bỏ.) Căm phẫn, căm ghét, vứt bỏ, đây đều là một dạng cảm xúc nảy sinh từ hoạt động của tư tưởng, không có lời lẽ rõ ràng, cũng không có hành vi và hành động rõ ràng, chỉ là một dạng cảm xúc, đương nhiên cũng đại diện cho

một dạng thái độ. (Thưa, ngoài căm phẫn ra, có lúc chúng con cũng viết bài hoặc thực hiện một vài tiết mục để làm rõ sự thật, vạch trần rằng thực chất của những việc họ làm là thù hận lẽ thật và Đức Chúa Trời, khiến mọi người thấy được chân tướng sự thật.) Những người đó thấy được chân tướng sự thật rồi thì có tiếp nhận không? Cho dù những người đó có tiếp nhận rằng lời các ngươi nói là đúng, sau đó đưa ra một vài bình luận công bằng, nói rằng: "Đức tin của anh chị đúng rồi, anh chị tin cho tốt nhé, chúng tôi sẽ ủng hộ!", còn những kẻ lừa bịp trong tôn giáo thì hổ thẹn mà nói: "Thật xin lỗi, chúng tôi nói sai rồi, điều chúng tôi nói không đúng sự thật, sau này anh chị cứ tin theo ý mình, chúng tôi tin theo ý chúng tôi", vậy thì lòng các ngươi sẽ bình an sao? Các ngươi muốn đạt được mục đích này sao? (Thưa, chúng con cũng muốn làm chứng cho Đức Chúa Trời, để những người tìm hiểu con đường thật và khao khát lẽ thật có thể thấy rõ đúng sai và tiếp nhận con đường thật.) Đây là một con đường, là một cách thực hành tích cực. Chỉ nổi giận, chỉ căm hận thì có ích gì không? Nguyên nhân nào khiến các ngươi nổi giận và căm hận? Tại sao lại nổi giận và căm hận? (Thưa, Đức Chúa Trời trở nên xác thịt đến để cứu rỗi con người, đây là chuyện chính nghĩa nhất, thế mà họ lại loan truyền tin đồn để xét đoán và phỉ báng Đức Chúa Trời, nên trong lòng chúng con vô cùng căm phẫn, cảm thấy họ thực sự đang đổi trắng thay đen, nói xằng nói bậy.) Các ngươi cho rằng chỉ trong giai đoạn Đức Chúa Trời nhập thể lần này thì nhân loại và thế giới mới vứt bỏ và có thái độ như vậy với Đức Chúa Trời sao? Thái độ của nhân loại này và thế giới này đối với Đức Chúa Trời từ đầu đến cuối đều là như vậy rồi, đều là kết tội, bôi nhọ, công kích và báng bổ. Từ khi Đức Chúa Trời bắt đầu công tác đến giờ, thái độ của nhân loại đối với hết thảy mọi việc Đức Chúa Trời làm, và đối với Đức Chúa Trời nhập thể, vẫn chẳng thay đổi chút nào. Đâu phải chỉ sau lần thứ nhất Đức Chúa Trời nhập thể, nhân loại mới bắt đầu công kích và báng bổ Đức Chúa Trời, cũng như bịa ra đủ loại tin đồn về Đức Chúa Trời nhập thể – mà hết thảy những chuyện này đã bắt đầu xuất hiện từ khi Đức Chúa Trời bắt đầu công tác, từ khi nhân loại tiếp xúc với Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, rồi tiếp tục mãi đến bây giờ. Những người đi theo Đức Chúa Trời đã luôn phải chịu đựng sự phỉ báng, công kích, xét đoán, báng bổ cùng đủ loại tin đồn, v.v. đến từ chính quyền Sa-tan và các thế lực địch lại Đấng Christ trong tôn giáo nhắm vào Đức Chúa Trời và hội thánh. Chẳng lẽ người đi theo Đức Chúa Trời phải chịu đựng những chuyện này sao? Có người nói: "Chúng con thấy rất ác cảm với những tin đồn đó, bởi vì chúng hoàn toàn bóp méo sự thật, đổi trắng thay đen. Chúng con vừa nghe đã thấy vô cùng căm phẫn, trong sâu thẳm nội tâm thấy căm ghét những người bịa đặt và loan tin đồn đó. Bất kể những tin đồn đó đến từ giới tôn giáo hay từ chính phủ ác quỷ Trung Cộng, thái độ của chúng con chỉ có một mà thôi, đó là căm hận, là nổi giận, sau đó trong lòng chúng con muốn phản bác, muốn làm cho rõ hết mọi chuyện". Thậm chí, có người còn nói: "Chúng con muốn tranh luận với những ác quỷ và kẻ địch lại Đấng Christ đó một phen, để hạ nhục Sa-tan, khiến Sa-tan phải hổ thẹn!". Quan điểm của đa số mọi người có phải là vậy không? Quan điểm này có đúng không? Nếu xét từ góc độ nhân tính bình thường, thì như vậy cũng hợp tình hợp lý, làm người thì phải có

chút khí tiết chính trực, có chút hỷ nộ ai lạc bình thường, nên phân rõ yêu ghét, điều gì nên yêu thì yêu, điều gì nên ghét thì ghét, người có nhân tính bình thường thì nên có những điều này. Nhưng chỉ đứng ở góc độ nhân tính bình thường thì có thể đủ để phù hợp với nguyên tắc lẽ thật không? Nói cho rõ ràng thì như vậy có phải là cách làm hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời không? Hoặc nói cách khác, đây có phải là một dạng thái độ và cách làm được Đức Chúa Trời vui thích không? Ta nói như vậy thì đa số mọi người có thể ngộ ra được gì đó mà nói rằng: "Ngài toàn nói rằng đây chỉ là đứng ở góc độ nhân tính bình thường mà nhìn nhận sự việc. Xét từ ý trong lời Ngài, cách làm đó của con người rõ ràng là thuộc về huyết khí, không phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, cũng không hợp tâm ý của Đức Chúa Trời". Không hợp tâm ý của Đức Chúa Trời nghĩa là gì? Nghĩa là Đức Chúa Trời không hy vọng con người làm như vậy. Ý nguyện của Đức Chúa Trời và tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người không phải như vậy. Ngươi làm như vậy thì mặc dù Đức Chúa Trời không định tội, nhưng trong mắt Ngài, làm vậy không phải là tuân theo ý chỉ của Ngài, và Ngài sẽ không công nhận. Xét bề ngoài, có vẻ ngươi làm những việc đó bằng lý trí, có yêu, có ghét, muốn vì Đức Chúa Trời mà làm rõ những sự thật này để cho toàn thế giới biết Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, biết Ngài là Đức Chúa Trời của toàn nhân loại, biết ai ai cũng nên thờ phượng Đức Chúa Trời và tiếp nhận sự cứu rỗi của Ngài. Xét bề ngoài thì có vẻ việc ngươi làm không có chỗ nào sai, là hợp tình hợp lý, cũng phù hợp với pháp luật, nhân tính và đạo đức, lại càng phù hợp với thị hiếu của hết thảy mọi người, nhưng mà ngươi đã hỏi Đức Chúa Trời về chuyện này chưa? Ngươi đã tìm kiếm Đức Chúa Trời chưa? Ngươi đã từ trong lời Đức Chúa Trời mà tìm ra nguyên tắc hành động Ngài yêu cầu ở con người chưa? Rốt cuộc tâm ý của Đức Chúa Trời là gì? Có vài người nói: "Đức Chúa Trời phán nhiều lời như vậy, muốn tìm cho ra yêu cầu cụ thể của Đức Chúa Trời đối với con người trong mỗi một chuyện thì không dễ gì". Vì ngươi chưa tìm được lời rõ ràng của Đức Chúa Trời, nên ngươi có thể tìm manh mối từ thái độ của Đức Chúa Trời đối với những tin đồn này, thông qua thái độ của Đức Chúa Trời đối với chuyện này thì chẳng phải sẽ có thể xác định được con người nên có thái độ gì đối với chuyện này và nên thực hành nguyên tắc gì hay sao? (Thưa, phải.) Vậy thì chúng ta hãy xem thái độ của Đức Chúa Trời đối với chuyện này rốt cuộc là gì.

Từ khi bắt đầu tiếp xúc với công tác của Đức Chúa Trời đến nay, nhân loại đã buông lời oán trách và bất mãn với Đức Chúa Trời, thậm chí còn ở sau lưng mà nói ra đủ loại lời lẽ khó nghe mang tính nghi kỵ, nghi ngờ, vứt bỏ, v.v. đối với Đức Chúa Trời. Còn có đủ loại tin đồn đến từ đảng cầm quyền và giới tôn giáo vốn hoàn toàn không phù hợp với sự thật, cũng không phù hợp với lẽ thật. Đối với Đức Chúa Trời, những lời này là gì? Cho dù là nghi kỵ, hiểu lầm hay là oán trách, thì trong những lời này đều tràn đầy sự công kích, bôi nhọ và báng bổ Đức Chúa Trời, chẳng hề có chút lòng kính sợ Đức Chúa Trời, ngay từ đầu đã như vậy rồi. Trong hội thánh, luôn có một số người không yêu thích lẽ thật, họ cũng là những kẻ chẳng tin, nghi ngờ lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời là như vậy. Những người ngoại đạo và đảng cầm

quyền vô thần thì lại càng như thế, họ là những người chán ghét lẽ thật – khỏi cần nói đến thái độ của những người này đối với Đức Chúa Trời: họ công kích và xét đoán không chút kiêng dè, muốn nói gì thì nói, nhất là những người Pha-ri-si trong giới tôn giáo lại càng nhân cơ hội mà điên cuồng xét đoán và kết tội. Những bình luận của họ chẳng có cái nào là tích cực, lại càng không khách quan và chuẩn xác. Thực chất của những bình luận này là gì? Đối với Đức Chúa Trời mà nói, những lời này không chỉ là một dạng tuyên bố hay quan điểm, mà là sự phỉ báng, công kích, bôi nhọ và báng bổ đối với Đức Chúa Trời. Tại sao lại nói là "đối với Đức Chúa Trời mà nói"? Bởi vì Đức Chúa Trời đánh giá chuẩn xác nhất hết thảy những chuyện này, cho nên chúng ta chỉ có thể thêm vào tiền tố này. Xuyên suốt lịch sử, thái độ của nhân loại đối với Đức Chúa Trời chính là như vậy, có quá nhiều lời công kích và chửi rủa Đức Chúa Trời, chẳng có câu nào là thiện ý, cho đến tận ngày nay những gì các ngươi mắt thấy tai nghe cũng vẫn như vậy, thái độ của toàn thể nhân loại này đối với Đức Chúa Trời từ đầu đến cuối chẳng hề thay đổi. Vậy Đức Chúa Trời tiếp cận những chuyện này như thế nào? Đức Chúa Trời có điều kiện và năng lực để mở một đại hội tôn giáo toàn nhân loại hầu biện bạch cho mình, nói rõ chân tướng sự thật trong công tác của Ngài, và biện bạch với con người hay không? Đức Chúa Trời có làm việc như vậy hay chưa? Chưa, Đức Chúa Trời vẫn im lặng, không nói rõ ngọn nguồn sự tình, cũng không bao giờ phân bua hay biện bạch. Tuy nhiên, đối với những người công kích Đức Chúa Trời ác liệt hơn thì Đức Chúa Trời có ra tay trừng phạt, cho họ gặp phải một vài chuyện thật. Còn đối với sự công kích, bôi nhọ và báng bổ của đại chúng, thì Đức Chúa Trời có thái độ gì? Đức Chúa Trời xử lý như thế nào? Đức Chúa Trời chẳng để tâm, Ngài nên làm gì thì cứ làm vậy, nên làm thế nào thì làm thế ấy, nên tuyển chọn những người nào thì tuyển chọn những người đó, nên hướng dẫn cho những người nào thì hướng dẫn cho những người đó. Toàn thế giới nằm gọn ghẽ trong tay Đức Chúa Trời, từ trước đến nay, Đức Chúa Trời chưa hề vì sự công kích, bôi nhọ và báng bổ của nhân loại mà đảo lộn hay thay đổi kế hoạch của Ngài. Khi những thế lực tà ác của Sa-tan trấn áp và bắt bớ dân được Đức Chúa Trời chọn, bất kể nó có điên cuồng đến đâu, Đức Chúa Trời cũng không bao giờ thay đổi kế hoạch hay chủ ý của Ngài, tâm tư và ý niệm của Ngài cũng không hề có bất kỳ sự thay đổi nào, thay vào đó Ngài vẫn làm công tác mà Ngài muốn làm và quản lý nhân loại của Ngài hệt như cũ. Đối với Đức Chúa Trời mà nói, những sự công kích, bôi nhọ và báng bổ này chẳng bao giờ gây nên bất kỳ sự quấy nhiễu nào đối với Ngài, Ngài chẳng thèm để tâm làm gì. Tại sao Đức Chúa Trời không phân bua, biện bạch? Đối với Đức Chúa Trời mà nói, những chuyện này quá bình thường rồi, nhân loại là nhân loại, Sa-tan là Sa-tan, nhân loại không hiểu lẽ thật, không rõ chân tướng và có thể làm ra những việc như vậy là chuyện quá bình thường, chuyện đó ảnh hưởng được những bước công tác của Đức Chúa Trời sao? Không có đâu. Đức Chúa Trời có quyền năng vĩ đại, tể trị hết thảy, vạn vật và hết thảy đều vận hành gọn ghẽ trong lời và ý niệm của Đức Chúa Trời, dưới sự tể trị của Đức Chúa Trời. Bất kể nhân loại có nói gì, có làm gì, thì cũng không gây nên bất kỳ sự ảnh hưởng nào đối với công tác của Đức Chúa Trời,

đây chính là việc mà Đức Chúa Trời có thực chất thần tính có thể làm được. Đến đúng thời điểm thì Đức Chúa Trời hành động, làm cho ứng nghiệm kế hoạch của Ngài mà không sai lệch chút nào, ai cũng không thể thay đổi được gì. Lời lẽ của nhân loại, bất kỳ sự công kích hay bôi nhọ nào của nhân loại, cho dù là cố ý cản trở và phá hoại công tác của Đức Chúa Trời, hay là vô ý mà quấy nhiễu và hủy hoại công tác của Đức Chúa Trời, thì đều không thể nào làm được. Tại sao như vậy? Đây chính là thẩm quyền của Đức Chúa Trời, điều này chứng thực rằng thẩm quyền của Đức Chúa Trời là độc nhất vô nhị, không thế lực nào có thể thay thế hay tiếm quyền, đây là sự thật. Đức Chúa Trời có thẩm quyền này, có năng lực này, Đức Chúa Trời có thân phận thực sự của Ngài, bất kỳ thế lực nào cũng không thể thay đổi được gì, vậy tại sao Đức Chúa Trời phải màng đến một vài sự công kích và bôi nhọ cỏn con của con người chứ? Đối với Đức Chúa Trời mà nói, bất kể có bao nhiêu nhân vật hay là có thế lực lớn cỡ nào trong nhân loại cố quấy nhiễu, bôi nhọ, công kích và báng bổ Ngài, thì cũng không quấy nhiễu được chút gì đến công tác của Ngài, thay vào đó, những chuyện này chỉ làm nền để nêu bật tâm tính công chính và sự toàn năng của Đức Chúa Trời. Sự quấy nhiễu của thế lực tà ác Sa-tan chỉ là một tập nhỏ trong tiến trình lịch sử của nhân loại. Nhưng điều có thể tể trị, ảnh hưởng và thay đổi toàn nhân loại, chính là công tác và kế hoạch của Đức Chúa Trời, cũng như quyền năng vĩ đại và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, đây là sự thật. Ngược lại, đối với sự phỉ báng, công kích, bôi nhọ và báng bổ của nhân loại, Đức Chúa Trời có cần màng đến không? Không cần. Bởi vì Đức Chúa Trời có thẩm quyền, cho nên với Đức Chúa Trời, câu "Ta đã nói là thật, đã thật thì thành sự, đã thành sự thì sẽ tồn tại mãi mãi" của Ngài sẽ luôn thành hiện thực, thành hiện thực và ứng nghiệm mỗi ngày, đây chính là thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Có vài người nói: "Đây chẳng phải là sự tự tin và niềm tin của Đức Chúa Trời sao?". Ngươi nói vậy là sai rồi! Con người có sự tự tin, con người cần niềm tin, chứ Đức Chúa Trời thì không cần. Tại sao? Vì Đức Chúa Trời có thẩm quyền và quyền năng, bất kể nhân loại có bôi nhọ hay kết tội Ngài thế nào, bất kể các thế lực Sa-tan có quấy nhiễu hay phá hoại thế nào, thì cũng chẳng thay đổi được gì. Do đó, Đức Chúa Trời không cần tiêu diệt những thế lực thù địch trong nhân loại đang công kích, bôi nhọ và báng bổ Ngài, rồi mới tiếp tục làm công tác. Đức Chúa Trời làm công tác trong tình huống thế nào? Đức Chúa Trời đắc thắng trong tình huống ra sao? Đức Chúa Trời hoàn thành công tác của Ngài trong tình huống thế nào? Chính là hoàn thành giữa những tiếng hỗn loạn của sự công kích, bôi nhọ và báng bổ của hết thảy nhân loại và hết thảy các thế lực thù địch, chính trong hoàn cảnh và bối cảnh này mà Ngài hoàn thành công tác của Ngài. Đây có phải là quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời không? Có phải là thẩm quyền của Đức Chúa Trời không? (Thưa, phải.) Ai có thể phủ nhận sự thật này? Ngươi dám không thừa nhận sự thật này sao?

Xuyên suốt lịch sử, nhân loại không ngừng bôi nhọ và báng bổ Đức Chúa Trời, đến thời kỳ sau rốt, những thế lực chống đối Đức Chúa Trời trong toàn nhân loại càng thêm lớn mạnh, những tiếng bôi nhọ và kết tội Đức Chúa Trời càng vang lên nhiều hơn. Nhân loại tận dụng đủ dạng cách thức, dùng báo chí, truyền hình, internet, cùng đủ dạng

truyền thông khác để bôi nhọ và công kích Đức Chúa Trời. Nhưng những lúc nhóm họp, chúng ta có mổ xẻ những tin đồn đó không? (Thưa, không.) Tại sao lại không? Có vài người nói: “Có phải là vì cây ngay không sợ chết đứng, tin đồn đến tai bậc trí giả thì tự triệt tiêu hay không?”. Có phải vì vậy không? (Thưa, những tin đồn này căn bản không thể ảnh hưởng đến công tác của Đức Chúa Trời, bất kể Sa-tan có quấy nhiễu thế nào thì cũng không phá hoại hay cản trở được sự tiến triển trong kế hoạch và công tác của Đức Chúa Trời.) Sa-tan chính là thứ như vậy, chỉ cần Đức Chúa Trời hành động hay công tác là nó đến quấy nhiễu, vai trò của nó là vậy, ngươi không để nó biểu diễn mà được à? Ngươi phải cho nó đủ không gian, đủ sân khấu, đủ cơ hội mà biểu diễn, chờ đến khi nó biểu diễn đủ rồi, lăn lộn mệt rồi, hành ác đủ rồi, thì ngày tàn của nó cũng đã điểm. Chúng ta không cần phải tiêu tốn thời gian quý báu mà mổ xẻ và phân tích đủ loại tin đồn và đủ loại việc ác của nó hòng bác bỏ tin đồn, làm vậy chỉ vô ích và chẳng có giá trị gì. Mổ xẻ những thứ đó thì có ích gì chứ? Có thể đại diện cho việc con người hiểu lẽ thật sao? Có quá nhiều lẽ thật mà con người nên hiểu, những lẽ thật này người ta nghe còn chưa hết, còn đi bác bỏ tin đồn làm gì, người ta có nhiều thời gian nhàn rỗi vậy sao? Nói thật, đối với những chuyện này, Ta thực sự chẳng có hứng thú, chẳng muốn nhắc đến, cũng chẳng muốn để tâm làm gì. Có vài người nói: “Mấy năm nay, chẳng phải Ngài không dám đi đâu sao? Chẳng phải tin đồn quá nhiều đến mức rợp trời, Ngài đi đến đâu cũng lo lắng sợ hãi sao?”. Ta nói là Ta chẳng có cảm giác gì cả. Có vài người nói: “Ngài đâu có làm mấy việc đó, Ngài không muốn biện bạch gì sao?”. Ta biện bạch gì chứ? Việc chính của Ta còn chưa làm xong! Ta đối thoại với con người, đối thoại với loài thọ tạo, chứ không đối thoại với ma quỷ. Có mấy người hỏi: “Vậy khi nghe những tin đồn đó, Ngài có căm phẫn không?”, thì Ta nói là Ta không có cảm giác gì, Ta vô cảm, chẳng thèm quan tâm mấy chuyện đó. Lại có vài người hỏi: “Ngài không thấy ấm ức sao?”, thì Ta nói là Ta không ấm ức, có gì mà ấm ức chứ? Làm việc Ta có thể làm và nên làm, làm cho tốt việc Ta có thể làm và nên làm, làm tròn trách nhiệm, như vậy là tốt nhất, là có ý nghĩa rồi. Ta không vì những chuyện vô nghĩa hay vô giá trị mà phân tâm và phí phạm thời gian, Ta không có thì giờ màng đến mấy chuyện đó. Có vài người nói: “Vậy lúc rảnh rỗi, Ngài có buồn để tâm đến chúng không?”. Ta rảnh rỗi cũng không thèm màng đến làm gì, Ta thà nói chuyện với con chó của Ta còn hơn đối thoại với ma quỷ. Nếu đã biết rõ đó là ma quỷ đang nói lời của quỷ, thì còn để tâm đến nó làm gì? Không nên để tâm đến nó, khiến cho ma quỷ hoàn toàn hổ thẹn, vậy mới là đúng. Tóm lại, thái độ của Đức Chúa Trời đối với những tin đồn đó là thế này: bất kỳ việc gì Đức Chúa Trời làm, mỗi một câu Đức Chúa Trời phán, đều không phải để biện bạch cho bản thân, không phải là để chứng minh bản thân với nhân loại, càng không phải để hướng về kẻ thù là Sa-tan mà biện bạch cho mình, nói mình thanh bạch, bị oan uổng và vô tội. Hết thảy mọi việc Đức Chúa Trời làm đều là vì sự quản lý của Ngài, là để cứu rỗi nhân loại mà Ngài muốn cứu rỗi, dựa vào kế hoạch quản lý của Ngài mà làm từng bước một, chứ không phải để trình bày gì với bất kỳ người nào, cũng không phải để chứng thực thân phận của Ngài. Theo cách nói của loài người, thì hết thảy việc Đức Chúa Trời làm chính

là đang làm theo bản năng, không hề có chuyện nghĩ một đằng nói một nẻo, không hề có bất kỳ sự bị động nào. Đức Chúa Trời làm hết thảy những việc này theo bản năng, điều đó chứng thực thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Nhân loại không thay đổi được kế hoạch của Đức Chúa Trời, cũng không thể vượt quá thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời, đây là sự thật. Do đó, đối với những tin đồn và lời của quỷ công kích và bôi nhọ Đức Chúa Trời đến từ bất kỳ phía nào trong nhân loại, Đức Chúa Trời đều không thèm để tâm. Các ngươi nói xem, nếu Đức Chúa Trời phán một chương lời, viết một bài hịch để đánh dẹp sự công kích và chống đối Ngài đến từ đảng cầm quyền vô thần trong thế gian và giới tôn giáo, thì có phải là quá dễ dàng không? Nhưng Đức Chúa Trời không làm như vậy với Sa-tan, mọi việc Đức Chúa Trời làm đều có nguyên tắc, việc Đức Chúa Trời hủy diệt các thế lực tà ác của Sa-tan cũng có thời điểm cả. Đức Chúa Trời làm việc thì quá dễ dàng, Ngài có thể làm ra vài dấu lạ trên trời, đột nhiên trời mở ra và có tiếng phán: “Ta chính là Đức Chúa Trời thật duy nhất mà các ngươi bôi nhọ, công kích và báng bổ. Ta là Đấng Toàn Năng mà các ngươi đang bôi nhọ và báng bổ đây!”. Nhân loại mà nghe thấy lời này thì lập tức khiếp sợ, không biết phải làm sao, chỉ có thể phủ phục trên mặt đất mà khóc lóc nghiến răng. Chỉ một câu đó là chuyện gì cũng giải quyết được, chuyện gì cũng chứng minh được, còn có người nào dám chửi Đức Chúa Trời nữa không? Những ma quỷ trong giới tôn giáo chẳng khiếp sợ và lặn mất tăm sao? Sa-tan bịa đặt tin đồn, bôi nhọ và công kích Đức Chúa Trời, khiến những người tin Đức Chúa Trời tức giận và căm hận, ăn không ngon, ngủ không yên, muốn viết bài và dựng tiết mục mà phản bác, nhưng Đức Chúa Trời hành động thì đơn giản thôi, Ngài nói đôi ba câu là toàn nhân loại sẽ ngoan ngoãn chịu phục, ai cũng không dám công kích và báng bổ Đức Chúa Trời nữa. Vì sao mà Phao-lô trở nên ngoan ngoãn như vậy? (Thưa, vì Đức Chúa Trời đã hiện ra với ông ta trên đường đi Đa-mách.) Đức Chúa Trời đã hiện ra với ông ta, thực ra ông ta cũng chẳng thấy gì, chỉ có một vầng sáng khiến Phao-lô khiếp sợ và phủ phục trên mặt đất, không còn dám bức bách Jêsus nữa. Việc giải quyết Sa-tan đơn giản vậy thôi, thực ra Đức Chúa Trời làm việc này thì quá dễ dàng rồi, Ngài phán một câu là thành sự. Đức Chúa Trời làm việc này thì dễ hơn nhiều so với việc dành hàng chục năm nói những lời này với các ngươi và dốc hết công sức này trên các ngươi, nhưng Đức Chúa Trời không làm như vậy. Tại sao? Trong chuyện này có bí mật phải nói cho các ngươi biết: Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại, cứu rỗi những người được Ngài tuyển chọn, còn những người mà Đức Chúa Trời không tuyển chọn thì không phải là nhân loại, mà là súc vật, là ma quỷ, họ không xứng nghe tiếng Đức Chúa Trời, không xứng thấy dung nhan Đức Chúa Trời, càng không xứng biết bất kỳ thông tin nào có liên quan đến Đức Chúa Trời, cho nên Đức Chúa Trời mới không làm như vậy. Thân phận của Đức Chúa Trời thật tôn quý, không phải ai muốn thấy là có thể thấy, không phải cứ ai chăm chú, khao khát và dụng tâm mà ngước mặt lên nhìn một chỗ nào đó trên trời thì Đức Chúa Trời sẽ hiện ra với họ. Ngươi cho rằng ai muốn thấy Đức Chúa Trời cũng có thể thấy được sao? Đức Chúa Trời có tôn nghiêm, Ngài hiện ra với những người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, Ngài hiện ra

ở những nơi thánh khiết và ẩn mình khỏi những nơi ô uế. Toàn nhân loại ô uế hay thánh khiết, chuyện này thì khỏi cần phải nói làm gì. Nhân loại này không xứng được thấy Đức Chúa Trời, họ không thừa nhận có Đức Chúa Trời thì hà cớ gì Đức Chúa Trời hiện ra với họ? Họ không xứng! Đức Chúa Trời có thể làm được nhiều việc, nhưng Ngài không làm, điều này chứng thực sự khiêm nhượng ẩn mình và thân phận tôn quý của Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, nếu Sa-tan có thể làm được những việc này, thì mỗi ngày nó làm biết bao nhiêu bận, khoe khoang đến mức độ nào? Loài người bị Sa-tan làm bại hoại mà được làm một chức quan nhỏ, có chút quyền thì ai biết được họ sẽ khoe khoang đến mức độ nào, Sa-tan càng khỏi phải nói, có chút quyền là chẳng biết nó sẽ đùa bỡn và khoe khoang đến cỡ nào nữa. Đức Chúa Trời không làm như vậy, ngươi đừng dùng lô-gic của Sa-tan mà đánh giá Đức Chúa Trời, như vậy là sai trầm trọng rồi. Về những việc Đức Chúa Trời có thể làm, thì phải xem Ngài có muốn làm không, nếu Ngài muốn làm thì đó là chuyện có thể làm trong thoáng chốc, còn Ngài không muốn làm thì ai cũng không cưỡng cầu được. Thái độ của Đức Chúa Trời đối với tin đồn là vậy – Ngài không thèm quan tâm. Đức Chúa Trời vẫn cứ làm việc Ngài nên làm và muốn làm, không có bất kỳ con người hay thế lực nào có thể đả phá hoặc thay đổi kế hoạch của Ngài. Những tin đồn công kích, bôi nhọ và phỉ báng Đức Chúa Trời chẳng thay đổi được gì cả. Tin đồn xét cho cùng chỉ là tin đồn, chẳng bao giờ thành sự thật được, cho dù chúng có phù hợp với triết lý, khoa học, đạo đức và lý luận, v.v. của nhân loại, cho dù toàn nhân loại đứng lên công kích Đức Chúa Trời, thì lẽ thật cũng không đứng về phía nhân loại, nhân loại cũng không trở thành người nắm giữ lẽ thật. Đức Chúa Trời vĩnh viễn là Đức Chúa Trời, thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời là bất biến, do đó, bất kể Sa-tan có quấy nhiễu thế nào, công tác của Đức Chúa Trời vẫn cứ tiến hành một cách có trật tự, bởi vì đó là công tác của Đức Chúa Trời. Nếu đó là công tác của con người, mà bị chính quyền Sa-tan quấy nhiễu như thế, bị đủ loại thế lực trong xã hội công kích và bôi nhọ như thế, thì đã sớm sụp đổ và không tồn tại nổi. Chỉ khi Đức Chúa Trời phán lời và công tác, chỉ khi có công tác của Đức Thánh Linh, thì hội thánh mới có thể ngày càng hưng thịnh, đây chẳng phải là sự thật sao? Sự thật này các ngươi đã thấy qua chưa? (Thưa, đã thấy rồi.) Thấy được những gì? (Thưa, phúc âm của vương quốc đã truyền đến hàng chục quốc gia, những tin đồn do Sa-tan bịa đặt và gieo rắc căn bản chẳng cản trở được những người yêu thích lẽ thật hướng về Đức Chúa Trời.) Đây là việc Đức Chúa Trời làm. Đức Chúa Trời làm công tác thì có thể đạt đến hiệu quả như vậy, lời của Đức Chúa Trời có thể đạt đến hiệu quả như vậy, đây là chuyện mà Sa-tan không lường trước được. Lời Đức Chúa Trời có uy lực lớn đến vậy, việc mở rộng phúc âm đang đi theo chiều hướng tốt, hết thảy mọi sự đều đang chiếu theo kế hoạch của Đức Chúa Trời mà được tiến hành có trật tự, không sai lệch chút nào. Công tác của Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời phán đang mở rộng giữa dân được Đức Chúa Trời chọn, đây là điều mà Đức Chúa Trời đã tiền định từ lâu. Số người được đưa về nhờ việc rao truyền phúc âm, cùng số người tìm hiểu con đường thật đang mỗi tháng mỗi tăng lên, đây chẳng phải là công tác phúc âm đang

mở rộng hay sao? Nếu đây không phải là công tác của Đức Chúa Trời, thì bất kể có bao nhiêu người trả bao nhiêu giá cũng không đạt được hiệu quả như vậy. Đây chính là quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời, đây chính là hiệu quả đạt được nhờ uy lực trong lời Đức Chúa Trời.

Giờ hãy quay lại nói về cách người ta tiếp cận các loại tin đồn. Khi tiếp cận với các loại tin đồn, con người không đạt đến có cùng thái độ với Đức Chúa Trời được. Con người không hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, nghe tin đồn rồi thì luôn cảm thấy: "Nếu mình không làm gì thì thấy thẹn với lương tâm. Nếu để cho người bịa đặt tin đồn được đắc thế thì lòng mình bất an, không phục, căm phẫn, cảm thấy chênh vênh, cho nên mình phải phản bác. Phải làm một video, viết một bài để làm rõ tin đồn này". Với tâm thái đó, người ta làm một vài việc, nhưng làm vậy có phù hợp tâm ý của Đức Chúa Trời không, có phù hợp nguyên tắc lẽ thật hay không, thì người ta phải ngẫm lại xem. Nếu các ngươi làm công tác của hội thánh và làm bổn phận chỉ với động cơ và mục đích là làm rõ tin đồn và giải thích cho rõ rằng Đấng các ngươi tin là Đức Chúa Trời thật, con đường các ngươi đang đi là nhân sinh chính đạo, hết thảy mọi việc các ngươi làm để rao truyền phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời đều là việc chính nghĩa, chỉ vì thế giới không biết, cũng không hiểu chân tướng của hết thảy những sự thật này nên mới cáo buộc các ngươi quá nhiều tội danh vô căn cứ, do đó các ngươi hy vọng khi hết thảy những chuyện này được làm rõ thì thế giới sẽ thấy các ngươi trong sạch, để khắp nơi trên thế giới đều công nhận rằng: "Đấng mà các anh chị tin đúng là Đức Chúa Trời thật, con đường anh chị đi đúng là nhân sinh chính đạo, mọi việc Đức Chúa Trời bảo anh chị làm cũng đều đúng cả, đều là sự nghiệp chính nghĩa" – rồi sau đó thì sao? Các ngươi sẽ được yên dạ yên lòng trong đức tin sao? Các ngươi sẽ đi lên con đường đúng trong việc tin Đức Chúa Trời sao? Khi không bị thế giới bên ngoài quấy nhiễu chút nào, thì các ngươi sẽ bước lên con đường được cứu rỗi sao? Các ngươi sẽ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời sao? Có thể đạt đến thuận phục Đức Chúa Trời sao? Có thể đạt đến được Đức Chúa Trời khen ngợi sao? (Thưa, không thể.) Khiến cho người ta không hiểu lầm gì các ngươi, ai cũng tán dương và sùng bái các ngươi, thì các ngươi mới có thể yên lòng yên dạ tin Đức Chúa Trời, có khả năng đó không? Tuyệt đối là không! Đương nhiên, con người không thể đạt đến có cùng thái độ với Đức Chúa Trời trong cách tiếp cận tin đồn, nhưng người ta nên có một quan điểm đúng đắn, một thái độ và lập trường chính xác mà nói rằng: "Những lời đồn này thật quá đáng ghét và đáng ghê tởm. Từ những tin đồn này, có thể thấy được nhân loại bại hoại này đúng là kẻ thù của Đức Chúa Trời, không sai chút nào! Mình tuyệt đối không được dựa vào những tin đồn của Sa-tan mà phán đoán xem công tác của Đức Chúa Trời là thật hay giả. Thông qua đọc lời Đức Chúa Trời, thông qua trải nghiệm khi làm bổn phận, mình xác nhận rằng mọi lời Đức Chúa Trời phán đều là lẽ thật, mọi việc Đức Chúa Trời làm đều có thể khiến con người đạt đến được cứu rỗi. Hôm nay mình đến trước mặt Đức Chúa Trời mà tiếp nhận sự cứu rỗi của Ngài thì đương nhiên mình phải làm tròn bổn phận, phải làm tròn nghĩa vụ và trách nhiệm của bản thân, loan truyền lời Đức Chúa Trời và danh Đức Chúa Trời,

làm chứng cho công tác và tâm ý của Đức Chúa Trời, khiến cho dân được Đức Chúa Trời chọn có thể quay về nhà Đức Chúa Trời, nghe được tiếng Đức Chúa Trời, đạt được sự cung ứng lời và sự sống từ Đức Chúa Trời sao cho sớm nhất và nhanh nhất có thể. Đây là nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Mình đang phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời, nhưng không phải để biện bạch rằng con đường mình đi là chính đạo hay việc mình làm là sự nghiệp chính nghĩa, không phải vì những chuyện đó. Mình đâu có làm bổn phận để trả đũa sự công kích và bôi nhọ của Sa-tan đối với Đức Chúa Trời, mà mình đang làm tròn nghĩa vụ và trách nhiệm của bản thân, đương nhiên cũng làm tròn lòng trung thành của mình để báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời, tiếp nhận sự ủy thác của Ngài và phối hợp với công tác của Ngài". Đây có phải là quan điểm đúng đắn không? Có phải là quan điểm mà con người nên có không? (Thưa, phải.) Xét từ góc độ này, thì khi làm đủ loại tiết mục, dù là ca hát, vũ đạo, tác phẩm điện ảnh, hay vở diễn sân khấu về lời chứng trải nghiệm, chẳng phải lập trường, góc độ và một vài câu nói cụ thể của con người nên có sự thay đổi hay sao? (Thưa, phải.) Nhưng đại đa số mọi người khi làm hết thảy những công tác này đều kèm theo huyết khí và sự căm ghét, đều lẫn tạp cảm xúc của con người, cho nên họ vạch trần quá nhiều và dùng lời lẽ quá gay gắt đối với mọi việc làm và hành vi của người ngoại đạo, đảng cầm quyền và giới tôn giáo, khiến cho người ta xem xong thì chịu chút ảnh hưởng không tốt. Nguyên nhân đơn giản lắm, chính là người ta làm hết thảy những việc này với một dạng cảm xúc nào đó, từ một góc độ không được đúng đắn cho lắm. Người ta còn cảm thấy làm vậy là rất chính nghĩa: "Họ công kích và phỉ báng chúng ta, bịa đặt tin đồn về chúng ta, chúng ta vạch trần họ thì có gì sai chứ? Đây là tự vệ chính đáng! Tự vệ chính đáng thì đâu phạm pháp, cũng đâu phải nói không thành có, chúng ta toàn mổ xẻ trên cơ sở sự thật mà. Họ biến không thành có mà bịa đặt tin đồn về chúng ta, chúng ta vạch trần và mổ xẻ họ mà không đúng hay sao? Chúng ta không thể đánh trả họ sao?". Đánh trả thì có ích gì chứ? Ma quỷ thì miệng mồm đầy lời nói dối, chẳng bao giờ nói ra một câu có thật, ngươi liên tục mổ xẻ lời nói dối của nó, khiến nó nhận ra rõ ràng rằng lời nó nói là dối trá, rồi thừa nhận bản thân nói dối và sau này không nói dối nữa, ngươi làm vậy có giá trị gì sao? Ma quỷ có làm được như vậy không? (Thưa, không thể.) Làm vậy chẳng phải là ngu muội và vô tri sao? Từ lâu Ta đã nói rồi, việc chính của chúng ta là làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời và hiệu quả trong công tác của Đức Chúa Trời, làm chứng cho lời Đức Chúa Trời và hiệu quả mà lời Đức Chúa Trời đạt được trên con người. Còn đối với sự trấn áp và bách hại của đảng cầm quyền, đối với sự chống đối và kết tội của giới tôn giáo, thì cứ nói sơ qua về bối cảnh là được rồi. Nhưng mà con người nghe thế nào cũng không hiểu, cứ dùng huyết khí mà đối đãi, và luôn muốn phản bác. Kết quả thế nào? Chẳng có chút hiệu quả nào cả, bởi vì các thế lực tà ác của Sa-tan bất chấp lý lẽ mà. Cho nên, làm vậy chẳng phải là sự ngu muội và vô tri của con người sao?

Có vài người khi rao truyền phúc âm, học tập một vài kỹ thuật nghiệp vụ hoặc làm một bổn phận nào đó, thì xuất phát điểm của họ chính là để làm rõ tin đồn, để nói rõ chân tướng với người ta, tuyên chiến với thế gian hắc ám và nhân loại tà ác chống đối

Đức Chúa Trời, đây có phải là việc làm chính nghĩa không? Bất kể ngươi làm vậy là đúng hay sai, ngươi phải hiểu được rằng: Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi những con người tà ác đối địch với Ngài không? Ngươi làm vậy có giá trị gì không? Nếu ngươi không hiểu dạng người nào được Đức Chúa Trời cứu rỗi, lại còn luôn phát biểu một vài quan điểm sai lầm mà nghe có vẻ đúng, vậy chẳng phải là làm chậm trễ sự cứu rỗi của bản thân ngươi sao? Có vài người làm bổn phận là để chiến đấu với các thế lực tà ác chống đối Đức Chúa Trời, để đối lập với các trào lưu của thế gian: "Họ nói chúng ta bỏ bê gia đình, không sống đời mình cho bình thường, thì mình phải tranh khẩu khí với họ, phải cố làm cho tốt bổn phận, sau này mình lên thiên đường và vào vương quốc, còn họ bị phán xét, thì họ sẽ thấy mình đúng đắn!". Ngươi tranh khẩu khí thì có ích gì? Tranh khẩu khí thì tranh được cái gì? Nó đại diện được cho cái gì? Cái tranh về được có giá trị gì chứ? Nếu tranh khẩu khí mà thực sự có thể khiến ngươi vào vương quốc và được Đức Chúa Trời khen ngợi, thì ngươi tranh cũng đáng, con đường ngươi đi cũng đúng. Chỉ tiếc là con đường đó không thông, đó không phải là con đường mà Đức Chúa Trời tiền định cho con người, Đức Chúa Trời đâu có bảo con người làm như vậy. Con người luôn ngu muội, cảm thấy bản thân đang đứng về phía lẽ thật và có lẽ thật thì phải làm sự nghiệp chính nghĩa, tuyên chiến với thế gian tà ác này, tuyên chiến với hết thảy những người bịa đặt tin đồn: "Chúng tôi tin và đi theo Đức Chúa Trời, chúng tôi làm bổn phận – chúng tôi sẽ cho các người thấy ai đi con đường đúng!". Đây chẳng phải là huyết khí à? Tranh cãi về những chuyện đó có ích gì sao? Chẳng có giá trị gì cả. Ngươi mà thực sự có thời gian và công sức như vậy thì chi bằng học thêm chút nghiệp vụ, nghiên cứu thêm chút tri thức và thường thức liên quan đến nghiệp vụ, như vậy sẽ có ích và hỗ trợ cho việc làm bổn phận của ngươi. Ngươi luôn đọ sức với các thế lực tà ác của thế gian làm gì? Luôn đọ sức với tin đồn làm gì? Như vậy chẳng phải là dư thừa sức lực quá chẳng biết dùng nó vào chuyện gì sao? Họ công kích ngươi thế nào, ngươi đều không cần màng đến họ, họ chính là thứ quỷ tính, là súc vật, họ là thứ như vậy, Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ, không thay đổi họ, cũng không nói gì với họ, Ngài không thèm màng đến họ, vậy thì ngươi cần gì phải màng đến họ? Việc Đức Chúa Trời không làm mà con người cứ khăng khăng cố làm, vậy thì chẳng phải có chút ngu muội và thiếu khôn ngoan sao? Ít nhất cá nhân ngươi không có lòng thuận phục Đức Chúa Trời, không yêu cái Đức Chúa Trời yêu và ghét cái Đức Chúa Trời ghét. Ngươi không nhìn xem thái độ của Đức Chúa Trời đối với những chuyện này là gì, Ngài đâu có thèm quan tâm, và ngươi chẳng hiểu tại sao lại như vậy. Trong ba bước công tác, mỗi bước Đức Chúa Trời đều phán không ít lời và đối thoại với nhân loại không ít, từ những lời đối thoại đó có thể thấy được tâm ý, tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời chẳng bao giờ nói rằng trong chuyện cụ thể nào đó thì Ngài đối thoại với Sa-tan như thế nào, rồi từ đó vạch trần Sa-tan để nhân loại thấy rõ bộ mặt thật của Sa-tan và cách nó đối đãi với Đức Chúa Trời. Có quá nhiều chuyện như vậy, nhưng Đức Chúa Trời đâu có nói đến chúng. Tại sao Đức Chúa Trời lại không nói đến? Bởi vì nói những chuyện này đâu có ích lợi gì cho ngươi. Điều ích lợi nhất cho ngươi chính là lời sự sống của

Đức Chúa Trời, những lời có thể cho ngươi đến trước mặt Đức Chúa Trời, khiến ngươi trở thành người thuận phục Đức Chúa Trời, thành người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác mới là điều có ích nhất cho ngươi. Đức Chúa Trời nói cho ngươi biết nên sống thế nào, nên nói năng ra sao, trong đủ loại hoàn cảnh và tình huống thì nên phân định con người và sự việc ra sao, học cách thực hành lẽ thật và có sự khôn ngoan như thế nào, những điều này đều có ích cho ngươi. Cái gì có ích cho ngươi thì Đức Chúa Trời sẽ nói cái đó, sẽ làm cái đó, còn lời nào không có ích cho ngươi thì một câu Đức Chúa Trời cũng không nói. Đức Chúa Trời muốn phán những lời này chẳng phải quá dễ dàng sao? Vậy tại sao Ngài không phán? Chính là vì nhân loại bại hoại không cần những lời này. Những tin đồn này cũng tương đương với lời của ma quỷ và Sa-tan, Đức Chúa Trời không thèm để tâm đến, nên ngươi cũng đừng có đọ sức với chúng, các ngươi đã hiểu chưa? (Thưa, đã hiểu rồi.) Hiểu rồi thì đã biết nên thực hành thế nào rồi phải không? Đừng có dốc công sức vào những việc như mổ xẻ và phản bác tin đồn, tìm cho ra nguồn gốc tin đồn, v.v.. Ngươi mà thật sự có lòng làm chứng cho Đức Chúa Trời, muốn đứng vững làm chứng và được Đức Chúa Trời khen ngợi, thì có rất nhiều lời để ngươi nói, rất nhiều việc để ngươi làm. Những lời này và những lẽ thật này mà Đức Chúa Trời cung ứng cho con người đều cần ngươi suy ngẫm, trải nghiệm và thể nghiệm, để chúng trở thành nguyên tắc thực hành và con đường thực hành của riêng ngươi, cuối cùng trở thành sự sống của ngươi. Để thực hiện được việc này thì cần ngươi tiêu phí thời gian và sinh lực. Nếu ngươi ngu muội và ngu xuẩn, luôn dốc công sức vào tin đồn, luôn muốn hướng về thế giới này mà làm rõ sự trong sạch của bản thân và nói cho rõ về mình, vậy thì phiền phức rồi, ngươi sẽ không đạt được lẽ thật, lại còn bị những tin đồn này của thế gian làm cho vướng mắc và mệt mỏi, cuối cùng ngươi cũng đâu có nói rõ được gì. Tại sao lại không nói rõ được? Bởi vì ngươi đang đối mặt với ma quỷ, mà ma quỷ là thứ nói dối không chớp mắt. Ma quỷ hiện đang nói những lời gì? Con rồng lớn sắc đỏ nói rằng: “Trung Quốc là người bảo vệ trật tự thế giới, là người bảo vệ hòa bình thế giới, có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ trật tự hòa bình của thế giới”. Có lời nào nó nói ra mà là sự thật chứ? Lời này mà là sự thật sao? Ngươi nghe lời này rồi thì có căm phẫn không? Ngươi nghe lời này rồi thì cảm thấy Sa-tan thật quá vô liêm sỉ, lời như vậy mà cũng nói ra được. Ngươi còn tranh luận đúng sai với nó làm gì? Vậy chẳng phải ngươi ngu xuẩn sao? Nó là thứ như vậy, Đức Chúa Trời chỉ lợi dụng nó phục vụ, chứ Đức Chúa Trời căn bản không tính chuyện cứu rỗi hay thay đổi nó, ngươi tranh luận đúng sai với nó thì chẳng phải là ngu muội sao? Đừng có làm chuyện ngu xuẩn như vậy. Người thông minh thì không nghe những tin đồn đó, cũng không bị những tin đồn đó kìm kẹp. Có vài người nói: “Nghe những tin đồn đó rồi thì con bị nhiễu loạn!”. Vậy ngươi hãy cầu nguyện trong lòng, dùng lẽ thật mà phân định, rồi rủa sả ma quỷ và Sa-tan, thế thì những tin đồn đó sẽ không làm được gì trong lòng ngươi. Còn có một biện pháp nữa, đó là ngươi phải nhìn cho thấu thực chất. Ngươi nói: “Cho dù việc Đức Chúa Trời làm không phù hợp với quan niệm của tôi, bị nhân loại bại hoại kết tội và vứt bỏ, nhưng tôi thấy Đức Chúa Trời là lẽ thật, còn ma quỷ và Sa-tan thì không có lẽ thật, tôi vững tin

vào Đức Chúa Trời! Chỉ Đức Chúa Trời mới có thể cứu rỗi tôi, Ngài có thực chất của Đức Chúa Trời, Ngài chính là Đức Chúa Trời, thực chất của Ngài vĩnh viễn bất biến. Ma quỷ và Sa-tan có chống đối Đức Chúa Trời thế nào thì chúng cũng không có lẽ thật, tôi cũng không tin vào lời của ma quỷ và Sa-tan!". Ngươi có đức tin như vậy không? (Thưa, có.) Ngươi có đức tin như vậy thì không nên chịu sự quấy nhiễu bởi bất kỳ con người, sự việc hay sự vật nào, càng không thể bị Sa-tan mê hoặc và công kích. Vậy ngươi nên làm gì? Đừng để tâm đến nó làm gì, ngươi chỉ cần mưu cầu lẽ thật và đứng vững làm chứng, thì Sa-tan sẽ bị bẽ mặt thôi.

Chúng ta vừa mới thông công về một vài vấn đề liên quan đến chuyện loan tin đồn trong hội thánh. Đa số mọi người đã nghe qua một vài tin đồn đến từ chính phủ Trung Cộng và giới tôn giáo, chúng ta cũng vừa mới thông công về cách tiếp cận và xử lý những tin đồn này. Khi đã hiểu nguyên tắc lẽ thật rồi, người ta sẽ không bị tin đồn mê hoặc hay quấy nhiễu nữa. Lúc trong hội thánh xuất hiện người loan tin đồn, bất kể họ dùng phương thức gì hay khẩu khí thế nào để loan truyền dạng tin đồn nào, thì chúng ta nên tiếp cận chuyện này ra sao? Là buông trôi bỏ mặc hay là vạch trần, mổ xẻ và xử lý họ? Cách nào thì phù hợp với nguyên tắc? Có vài người nói: "Chẳng phải có tự do ngôn luận à? Tại sao không cho người ta nói? Cứ để cho người ta nói đi, mọi người nghe xong mà có sự phân định đối với tin đồn thì sẽ không tin những lời của quỷ đó nữa, tin đồn sẽ tự nhiên bị triệt tiêu". Có người thì nói: "Họ loan tin đồn để bôi nhọ Đức Chúa Trời thì không được, chúng ta không thể để họ làm những việc bôi nhọ Đức Chúa Trời, nên giáo huấn họ một trận, cho họ tỉnh ra. Vì để cứu rỗi chúng ta mà Đức Chúa Trời đã chịu biết bao nhiêu cái khổ để phán lời và công tác, thế mà họ còn loan tin đồn, đúng là vô lương tâm! Không rủa sả họ thì không giải được mối hận này, không xử lý họ thì chúng ta phụ lòng Đức Chúa Trời rồi". Làm thế nào mới tốt? Những cách làm này đều không tốt. Chúng ta đã từng thông công rồi, người loan tin đồn chắc chắn không phải là thứ tốt đẹp gì, phải phân định loại người này. Nếu họ chỉ thỉnh thoảng loan tin đồn, thì hãy cảnh cáo họ, nếu họ luôn kiên định loan tin đồn, thì phải vạch trần và mổ xẻ, sau đó thanh trừ họ khỏi hội thánh, không để họ tiếp tục mê hoặc và hãm hại người khác. Chuyện này có dễ làm không? Ngươi có thể xử lý như vậy không, hay còn phải chờ lãnh đạo hội thánh lên tiếng? Ngay khi phát hiện ra ai đó luôn kiên định loan tin đồn, mỗi lần nhóm họp đều nói những chuyện đó, chẳng bao giờ đọc lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện hay học thánh ca, càng không chia sẻ nhận thức trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời, hễ ai thông công lời Đức Chúa Trời và nói về lời chứng trải nghiệm thì họ còn thấy ác cảm và chán ghét, nhưng hễ nhắc đến tin đồn của giới ngoại đạo thì họ chẳng thấy chán ghét, lại còn hăng hái cả lên, đối với loại người này thì còn khách khí gì nữa chứ? Rõ ràng đây là sai dịch của Sa-tan, họ lẻn vào hội thánh để gây nhiễu loạn việc đi theo Đức Chúa Trời của dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ gây nhiễu loạn thì ngươi có đồng ý không? (Thưa, không đồng ý.) Ngươi không đồng ý thì hãy đứng lên mà nói: "Người này đến hội thánh mà lúc nào cũng loan tin đồn, chẳng đọc lời Đức Chúa Trời, cũng chẳng chia sẻ nhận thức trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời. Đây chính là kẻ chẳng tin,

nên bị thanh trừ khỏi hội thánh. Mọi người có ý kiến gì không?". Nếu mọi người nói không có ý kiến gì và đưa tay biểu quyết thông qua, thì người đó phải bị thanh lọc đi. Xử lý người loan tin đồn như vậy có sảng khoái không? (Thưa, sảng khoái.) Đối với loại người đó thì nên đối đãi như vậy.

D. Phân định vài loại tin đồn diễn giải sai lời Đức Chúa Trời và xét đoán công tác của Đức Chúa Trời

Loại tin đồn mà chúng ta vừa đề cập này đều đến từ đâu? Chúng đều đến từ con rồng lớn sắc đỏ, từ giới tôn giáo và người ngoại đạo. Ngoài những tin đồn đến từ thế giới bên ngoài, còn có một vài câu nói và tin vỉa hè liên quan đến nội bộ hội thánh, thậm chí có những tuyên bố hoàn toàn không có thật về Đức Chúa Trời, công tác và ngày của Đức Chúa Trời, cùng một vài lời của Ngài, về một vài huyền nhiệm liên quan đến Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mà người ta bịa ra dựa trên quan niệm, tưởng tượng, hoặc từ thông tin nghe nhầm đồn bậy và suy đoán vô căn cứ, rồi vì người ta thêm mắm dặm muối mà những tin đồn này được hình thành. Sau khi tin đồn được hình thành, những người ưa thích tin đồn sẽ hăng hái loan truyền nó, họ xem tin đồn là chuyện có thật, sau đó loan truyền khắp nơi và nói nghe cứ như thật, khiến cho một vài người ngu muội vô tri, không rõ chân tướng và không hiểu lẽ thật thực sự bị mê hoặc. Sau khi bị mê hoặc, có phải họ sẽ bị ảnh hưởng, bị quấy nhiễu hay không? (Thưa, phải.) Đây cũng là một trong những vấn đề thường xuất hiện trong hội thánh. Mặc dù những tin đồn này chẳng là gì so với những tin đồn bôi nhọ, công kích Đức Chúa Trời và nhà Đức Chúa Trời – chúng không bôi nhọ Đức Chúa Trời, cũng không báng bổ Đức Chúa Trời – và tuy rằng chúng không gây ra bất kỳ sự nhiễu loạn hay phá hoại nào đối với công tác của Đức Chúa Trời, nhưng chúng luôn ảnh hưởng đến lối vào sự sống của một vài người, do đó những tin đồn này cũng nên bị ngăn chặn. Ví dụ như, có người nghe được những lời tưởng đúng mà sai này thì trong lòng liền tin tưởng, nhanh chóng loan truyền cho những người thân thiết bên cạnh mình, truyền đi truyền lại thì chi tiết trong tin đồn ngày càng nhiều, ngày càng hoàn thiện, cuối cùng tin đồn được loan truyền như thể là sự thật. Thời gian, địa điểm, nhân vật, v.v. mấy yếu tố này đều đủ cả, có phải những tin đồn này đã đạt đến điều kiện có thể công khai loan truyền rồi không? Là loan truyền cái gì? Họ nói: "Hôm nay có một chuyện quan trọng tôi phải nói, không nói thì trong lòng rất khó chịu, không nói thì tôi đọc lời Đức Chúa Trời không vào, vì chuyện này mà trong lòng tôi đặc biệt kích động. Bây giờ, chúng ta tin Đức Chúa Trời cuối cùng cũng có hy vọng rồi!". Mọi người nghe họ nói có hy vọng thì đều hứng thú, đều phấn khích, chủ đề này rất hấp dẫn. Họ nói: "Công tác của Đức Chúa Trời sắp kết thúc rồi, mấy điềm báo về việc kết thúc công tác của Đức Chúa Trời mà Ngài tiên đoán trước đó đều đã xuất hiện, ví dụ như mặt trăng, mặt trời như thế nào, phương Đông, phương Tây ra sao, dân được Đức Chúa Trời chọn ở mỗi nước có bao nhiêu người, có bao nhiêu người có thể làm bổn phận, v.v.. Những điềm báo này về việc kết thúc công tác của Ngài đã ở trước mắt, chúng ta phải nhanh chóng chuẩn bị!". Có người hỏi rằng: "Chuẩn

bị gì đây?". Họ nói: "Thì chuẩn bị việc lành, chuẩn bị lương thực, đem toàn bộ tiền bạc trong nhà ra mà nhanh chóng dâng hiến cho Đức Chúa Trời, thì mới có thể đổi lấy đích đến tốt đẹp". Họ còn nói: "Năm đó, tháng đó, ngày đó, thời điểm đó, phải tề tựu ở địa điểm đó, Đức Chúa Trời ở đó chờ đợi chúng ta để đưa chúng ta đi. Đức Chúa Trời phán rằng: 'Nếu không vứt bỏ tất cả thì không xứng đáng làm môn đồ của Ta, không xứng đáng làm người đi theo Ta'. Giờ đây, ngày của Đức Chúa Trời cuối cùng đã đến, lời Đức Chúa Trời đã ứng nghiệm, chúng ta phải buông bỏ tất cả những gì thuộc về thế gian, không chỉ buông bỏ tiền đồ, công việc, mà còn phải buông bỏ gia đình, người thân và quan hệ xác thịt, những vướng bận của thế gian đều vứt bỏ hết, chúng ta phải đi gặp Đức Chúa Trời!". Hầu hết mọi người hỏi rằng: "Thật hay giả vậy?", thì họ trả lời: "Thật chứ, nhà và xe tôi đều đã bán rồi, tiền gửi ngân hàng cũng đã rút ra. Nếu không tin, anh xem lại lời Đức Chúa Trời đi, khi giải mã một câu trong chương này của lời Đức Chúa Trời thì sẽ ra một địa chỉ, còn có một đoạn trong chương kia khi giải mã ra chính là năm đó, tháng nọ…". Nghe họ nói như vậy, người ta có bị khuấy động không? Có phân định được không? Đây có phải là những chuyện mà con người rất quan tâm không? Có phải là những chuyện mà người ta đã trông chờ từ lâu không? Có người nghe xong lời này của họ thì đọc lại lời Đức Chúa Trời, cho rằng thực sự trùng khớp, thế là bắt đầu suy tính đường lui cho mình. Có người mặc dù trong lòng hoài nghi, nhưng cũng hy vọng chuyện đó là thật: "Đến ngày đó, năm đó, thời điểm tuy rằng có hơi xa, nhưng tóm lại là có ngày tháng chuẩn xác, có thời gian chuẩn xác thì chúng ta có hy vọng rồi". Mặc dù không quá tin tưởng, nhưng trong lòng họ cũng có mức độ chú ý nhất định đối với chuyện này, mức độ chú ý này nói lên điều gì? Đó là con người rất dễ bị ảnh hưởng và quấy nhiễu bởi những thứ này. Một khi loại tin đồn này loan truyền trong hội thánh thì 80% đến 90% mọi người sẽ đặc biệt kích động, cảm xúc dâng trào: "Ngày mà chúng ta trông chờ cuối cùng đã đến, Đức Chúa Trời đã lắng nghe lời cầu nguyện của chúng ta, Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta, Ngài không bỏ rơi chúng ta!". Nếu loan truyền chủ đề này trong lúc nhóm họp, thì hậu quả sẽ như thế nào? Nó có ảnh hưởng đến cảm xúc của tất cả mọi người không? Người ta muốn cự tuyệt cũng không cự tuyệt được, mỗi một câu tin đồn đều có thể len lỏi vào lòng người, muốn không tin cũng không được. Con người dễ tin vào những lời này nhất, cho dù không dám chắc chắn 100% thì cũng mong nó là thật: "Nhớ lại lúc đi theo Đức Chúa Trời, mình chịu bao nhiêu đau khổ, bị thế giới vứt bỏ, bị chính phủ truy bắt, bị giới tôn giáo bách hại, ngay cả thở cũng khó khăn, mỗi ngày đều nơm nớp lo sợ, ngày tháng này bao giờ mới kết thúc? Còn giờ đây, ngày của Đức Chúa Trời cuối cùng đã đến!". Nghĩ đến những điều này, trong lòng ngươi lại sục sôi: "Chúng ta dâng mình cho Đức Chúa Trời nhiều như vậy, niềm tin của chúng ta khi đi theo Đức Chúa Trời kiên quyết như vậy, thì chuyện này nên là sự thật, chúng ta không nên lưu lạc trên thế gian này mà chịu khổ nữa, đây là điều chúng ta nên có được!". Khi ngươi nghĩ về những điều này, khi ngươi đã rất chắc chắn và dành nhiều sự nhiệt tình cho tin đồn này, thì ngươi còn muốn đọc lời Đức Chúa Trời hay không? Lúc này, dù ngươi đọc bất kỳ đoạn nào trong lời Đức Chúa Trời cũng đều cảm thấy thừa

thãi phải không? Ngươi cảm thấy: “Việc chia sẻ nhận thức trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời sao lại thừa thãi như vậy? Không cần cầu nguyện với Đức Chúa Trời nữa nhỉ? Ngày của Đức Chúa Trời đã đến, phải lập tức đi diện kiến Ngài, tiếp tục cầu nguyện với Ngài thì có phải là bất kính với Ngài không? Khi con người sống trong xác thịt và cách xa Đức Chúa Trời thì cần phải đọc lời Đức Chúa Trời để xoa dịu nỗi tương tư, bây giờ tất cả chúng ta sắp vượt khỏi thế giới này và ngay lập tức được mặt đối mặt với Đức Chúa Trời, thì không cần phải đọc lời Đức Chúa Trời nữa. Bây giờ dù có làm gì thì cũng không chân thực bằng việc gặp Đức Chúa Trời vào giờ đó, ngày đó, tháng đó, năm đó, đó là một chuyện tốt đẹp biết bao! Lời Đức Chúa Trời dường như chẳng là gì so với việc gặp Đức Chúa Trời vào ngày đó và ở địa điểm đó”, và ngươi đọc lời Đức Chúa Trời không vào nữa. Trong lòng ngươi cứ chộn rộn lên, nóng lòng chỉ muốn ngày đó đến ngay mới được! Tâm trạng này có phải rất khó diễn tả hay không? Tin đồn như vậy rất hợp ý của đại chúng, cũng rất dễ được loan truyền trong hội thánh, một truyền hai, hai truyền mười, càng truyền càng nhiều, một hội thánh truyền đến hai hội thánh, hai hội thánh truyền đến năm hội thánh, càng truyền càng rộng. Hậu quả là gì? Là khiến người ta hoài nghi Đức Chúa Trời, lánh xa Ngài, quên đi tình yêu chân thật của Đức Chúa Trời khi cứu rỗi nhân loại, quên đi bổn phận mà bản thân con người nên làm, quên đi con đường mà con người nên tuân theo, thay vào đó chỉ một lòng một dạ mưu cầu nhìn thấy ngày của Đức Chúa Trời đến để xem mình có thể được phúc hay không. Khi ngày đó thật sự đến và không hề có chuyện gì xảy ra, thì lúc này người ta mới cảm thấy việc tin vào lời đồn làm cho sự sống của họ bị tổn hại. Lúc này ngươi còn có thể quay lại như trước mà làm người đúng mực, giữ vững bổn phận của mình, mưu cầu lẽ thật một cách thực tế, tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật trong mọi chuyện, dựa vào lời Đức Chúa Trời mà làm người và làm bổn phận hay không? Thời gian đã qua thì không có cách nào quay lại. Chuyện này biết trách ai đây? Trách ngươi căn bản không phải là người mưu cầu lẽ thật, là người có suy nghĩ viển vông nên kết quả là bị tin đồn lừa gạt.

Người tin Đức Chúa Trời nhưng không hiểu lẽ thật thì chỉ cần một tin đồn thôi cũng có thể đưa họ xuống vực sâu không đáy và khiến họ tiêu tùng. Vực sâu không đáy là gì? Là vốn dĩ ngươi có đức tin bình thường, có hy vọng được cứu rỗi, nhưng chỉ một tin đồn cũng có thể dẫn ngươi đi vào con đường sai lầm, ngươi bất tri bất giác bị Sa-tan mê hoặc, tin vào những lời của quỷ mà Sa-tan nói và đi theo Sa-tan, đi theo và mưu cầu con đường mà Sa-tan chỉ định cho ngươi, ngươi càng đi càng tối tăm, càng đi càng cách xa Đức Chúa Trời. Khi ngươi hoàn toàn rời xa và từ bỏ Đức Chúa Trời, thì trong lòng ngươi không chỉ nảy sinh sự hoài nghi đối với Ngài, mà nghiêm trọng hơn nữa, còn nảy sinh sự oán trách và phủ nhận đối với Ngài, đi đến nước này thì liệu có phải ngươi đã đi đến cuối con đường rồi không? Đây có phải là vực sâu không đáy hay không? Đây có phải là điều ngươi muốn nhìn thấy không? Đi đến nước này rồi, liệu ngươi còn có thể đạt đến được cứu rỗi hay không? Không thể, rất khó quay đầu lại. Tại sao? Tại vì Đức Chúa Trời không công tác nữa, Đức Thánh Linh không công tác nữa, bên trong ngươi toàn là tăm tối, đã có một bức tường rất cao được dựng lên giữa ngươi và Đức

Chúa Trời. Bức tường này là gì? Là những quan niệm, tưởng tượng và tin đồn mà Sa-tan tiêm nhiễm vào ngươi, còn có cả những dục vọng cá nhân. Những điều tích cực như thân phận, thực chất, địa vị, v.v. của Đức Chúa Trời mà ngươi đã nhận thức được bỗng trở nên mơ hồ trong chớp mắt và thậm chí là dần dần biến mất, như vậy thì quá đáng sợ. Như vậy có phải là đã rơi xuống vực sâu không đáy rồi không? (Thưa, phải.) Khi ngươi rơi vào hoàn cảnh như vậy, liệu ngươi còn có thể chịu khổ và trả giá khi làm bổn phận hay không? Ngươi còn có thể đi lên con đường mưu cầu lẽ thật và đạt đến được cứu rỗi không? Ta nói cho ngươi biết, rất khó để quay đầu lại, ngươi lầm đường lạc lối rồi! Chỉ với một tin đồn này, nếu ngươi nhất thời không cẩn thận mà bị mê hoặc, thì kết quả thật không thể tưởng tượng nổi. Vì vậy, loại tin đồn liên quan đến công tác của Đức Chúa Trời mà xuất hiện trong hội thánh thì nên được ngăn chặn và hạn chế kịp thời. Không được dựng chuyện, cũng không được ngụy tạo đủ loại lời nói dối mà người ta thích nghe hòng mê hoặc họ, dụ dỗ họ đi lệch khỏi con đường đúng đắn, cho dù người ta thích những chủ đề này và trong lòng ngươi chú trọng nó, thì việc loan truyền tin đồn có tác dụng gì không? Có thể đem lại lợi ích gì chứ? Có vài người nói: “Người ta có miệng nên muốn nói gì thì nói, họ nghĩ như nào thì để họ nói như thế”. Cái này còn tùy vào việc người ta nói cái gì. Nếu là điều mang đến sự xây dựng cho người khác thì có thể nói, có thể loan truyền, loan truyền thế nào cũng được, nhưng những tin đồn này lại không xây dựng được chút gì cho người ta mà chỉ có thể mê hoặc, đánh lạc hướng sự chú ý của họ, quấy nhiễu sự mưu cầu của họ, khiến họ đi lệch khỏi con đường đúng đắn, ảnh hưởng đến quan hệ giữa họ với Đức Chúa Trời, ảnh hưởng đến việc làm bổn phận bình thường của họ, ảnh hưởng đến trật tự bình thường trong công tác của hội thánh. Người ta một khi tiếp nhận những tin đồn này thì giống như rơi vào mê hồn trận, không thoát ra được. Cho nên, khi nghe được những tin đồn này, nếu như họ nói với một mình ngươi, thì ngươi phải cự tuyệt, nếu như họ nói ở đám đông, thì ngoại trừ cự tuyệt ra, ngươi còn phải vạch trần và mổ xẻ chúng, đừng để cho thêm nhiều người bị mê hoặc. Nhất là với những người mới tin một hai năm, hai ba năm, họ nhìn không thấu những chuyện như đích đến, gặp Đức Chúa Trời và được cất lên, họ vẫn chưa nảy sinh sự hứng thú đối với lẽ thật, vẫn chưa có bất kỳ con đường nào để mưu cầu lẽ thật và mưu cầu sự thay đổi tâm tính khi tin Đức Chúa Trời. Trong tình huống như vậy, họ dễ bị những tin đồn này mê hoặc và ảnh hưởng nhất, một khi bị mê hoặc rồi thì hậu quả thật không tưởng tượng nổi. Giống như con người sau khi uống thuốc độc, mặc dù chất độc này có thuốc giải, nhưng chẳng phải thân thể cũng bị tổn thương rồi hay sao? Cho dù ngươi sống sót, thì những đau khổ, những tổn hại mà xác thịt ngươi phải chịu có thể bỏ qua sao? Cho nên, khi gặp những tin đồn này thì phải tiến hành phân định, cự tuyệt, đừng coi đó là chuyện kể để nghe, cũng đừng coi đó là chuyện có thật. Có những người đặc biệt hứng thú với những tin đồn này, họ loan truyền và phát tán chúng khắp nơi, chia sẻ chúng với mọi người như thể đó là lẽ thật, tính chất của việc làm này là gì? Chẳng phải họ đang đóng vai trò sai dịch của Sa-tan sao? Đối với người như vậy thì nên tỉa sửa và tiến hành cảnh cáo, nếu họ không hối cải thì nên thanh trừ. Khi nào bản

thân họ nhận thức rõ và nói: “Tôi loan tin đồn là không đúng, tôi đã làm sai dịch của Satan, sau này tôi sẽ không bao giờ loan truyền nữa”, khi đó hãy quan sát, nếu như họ hối cải, có biểu hiện tốt thì có thể tạm thời tiếp nạp vào hội thánh, nếu như họ cứ ngựa quen đường cũ thì lại thanh lọc họ đi.

Tin đồn về công tác của Đức Chúa Trời không chỉ có nhiêu đó, con người chẳng những dựa vào quan niệm, tưởng tượng, mà còn dựa vào đầu óc để phân tích và nghiên cứu, họ nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, nghiên cứu đủ loại lời tiên tri, nghiên cứu đủ loại tai hoạ, dị tượng, cùng đủ chuyện xảy ra trong xã hội và thế giới, thậm chí chỉ dựa vào một giấc mơ của mình là có thể tùy tiện bình luận về công tác của Đức Chúa Trời, bịa ra không ít tin đồn. Có rất nhiều người bình thường không đọc lời Đức Chúa Trời, cũng không bỏ công sức vào lẽ thật, càng không bỏ công sức vào việc tìm kiếm nguyên tắc trong lúc làm bổn phận, mà chỉ ngẫm nghĩ: “Chuyện Đức Chúa Trời xuất hiện và công tác bắt đầu như thế nào? Ai khởi đầu? Con người đóng vai trò gì? Đã xảy ra những chuyện gì?”. Họ nghiên cứu những hiện tượng bên ngoài này, cả cơ cấu hành chính, nhân sự của hội thánh, v.v.. Họ nghiên cứu tới nghiên cứu lui và tổng kết ra một vài cái gọi là quy luật hoặc hiện tượng, xem đó là lẽ thật mà loan truyền trong hội thánh. Khi loan truyền thì họ nói nghe cứ như thật, người không có sự phân định còn cho rằng họ đang bàn luận về công tác của Đức Chúa Trời. Nhưng người có sự phân định nghe xong thì thầm nghĩ: “Anh chẳng phải đang nói xằng nói bậy, tuôn ra những tà thuyết và luận điệu sai trái sao? Đây chẳng phải là đang xét đoán công tác của Đức Chúa Trời sao? Đây cũng đâu phải là nói về nhận thức và trải nghiệm, nó chẳng liên quan gì đến lẽ thật, mà là ngụy tạo tin đồn, phải nhanh chóng ngăn chặn, nếu không ngăn chặn thì một số người sẽ bị mê hoặc!”. Những tà thuyết và luận điệu sai trái thuộc về tin đồn này đều không phù hợp với lẽ thật, đều quấy nhiễu việc người ta hiểu lẽ thật. Một khi chuyện loan tin đồn xuất hiện trong hội thánh thì nên kịp thời ngăn chặn.

Còn có một vài tin đồn là lời của quỷ xét đoán công tác của Đức Chúa Trời. Ví dụ, đối với việc Đức Chúa Trời yêu thích ai, cứu rỗi ai và hoàn thiện ai, có những người dựa vào sự khôn vặt của mình mà quan sát và tổng kết, nói rằng: “Những người có năng lực trong thế gian, đã từng làm quan, làm trưởng phòng, làm giám đốc trong công ty, khi đến nhà đức chúa trời thì lập tức làm lãnh đạo, quản lý sự vụ, tài vụ. Những người này đều là đối tượng được đức chúa trời hoàn thiện”. Đây có phải là ngụy tạo tin đồn không? Chính là ngụy tạo tin đồn. Tin đồn là gì? Là những lời nói bừa, phán đoán mù quáng, kết luận mù quáng không phù hợp với sự thật, những lời này đều là tin đồn. Còn có người nói rằng: “Người ta dâng hiến mấy vạn tệ, có đức tin lớn, nên người ta có thể vào vương quốc”. Người không có tiền nghe xong thì trở nên tiêu cực, trong lòng đau buồn, nói rằng: “Tôi tuy rằng cũng dâng hiến không ít, thế nhưng gộp lại cũng không nhiều bằng một lần dâng hiến của người đó, vậy có phải tôi không thể được cứu rỗi và hoàn thiện hay không? Có phải Đức Chúa Trời không muốn người như tôi hay không?”. Người ngụy tạo tin đồn còn nói: “Người giàu không thể vào vương quốc, đức chúa trời muốn người nghèo”. Người nghèo lại hào hứng: “Tuy rằng tôi không dâng hiến được mấy

đồng, nhưng vẫn có thể vào vương quốc, người giàu thì bị gạt sang một bên". Người ngụy tạo tin đồn nói thế này họ cũng bị ảnh hưởng, nói thế kia họ cũng ảnh hưởng, họ nhìn không thấu rằng những lời này đều là tin đồn và lời của quỷ. Tại sao lại như vậy? Vì họ không hiểu lẽ thật, không có sự phân định, nên luôn bị mê hoặc. Người ngụy tạo tin đồn và người loan tin đồn đều là ma quỷ, cho dù họ nói bao nhiêu lời, ngươi cũng không biết câu nào là thật, câu nào là giả, những lời này rốt cuộc từ đâu tới, họ loan truyền những lời này rốt cuộc vì ý đồ gì, muốn đạt được mục đích gì. Những chuyện này mà người ta đều không thể nhìn thấu, còn tiếp nhận và loan truyền một cách mù quáng, thì như vậy có phải là kẻ ngốc hay không? Có phải kẻ ngốc còn được gọi là kẻ vô lại hay không? Từ này tuy rằng không được trang nhã, nhưng Ta cảm thấy rất xác đáng. Tại sao lại xác đáng? Vì những người này nói chuyện không có trách nhiệm, họ loan tin đồn một cách tùy tiện, nhìn thấy hiện tượng nào đó thì liền tùy tiện kết luận và tạo tin đồn, tùy tiện truyền miệng, thuật lại hùng hồn như thể đó là sự thật, thế là gây ảnh hưởng và quấy nhiễu đến một số người. Họ không đọc lời Đức Chúa Trời, cũng không hiểu lẽ thật, suốt ngày loan tin đồn và nói nhảm trong hội thánh, hôm nay họ thấy ai dâng hiến nhiều thì nói người đó có thể được cứu rỗi, ngày mai thấy ai ngồi tù mà không làm Giu-đa, thì họ nói: "Người đó một lòng với đức chúa trời, có thể vào vương quốc và có đích đến tốt đẹp, về sau sẽ cai quản 20 tòa thành ở nhà đức chúa trời, tiểu binh như chúng ta không ổn rồi". Những lời này có phải là lời của quỷ không? Có phải là tin đồn hay không? (Thưa, phải.) Dù người ta nói những lời này với ý đồ và mục đích gì thì chẳng phải đều gây ảnh hưởng và quấy nhiễu đến một số người sao? Có những người vốn dĩ đức tin đã rất nhỏ bé, khi nghe được những tin đồn và lời của quỷ này thì trong lòng bắt đầu ngẫm nghĩ: "Mình có thể được cứu rỗi hay không? Đức Chúa Trời có hài lòng với mình không?". Cả ngày trong lòng họ chỉ nghĩ đến những chuyện này, vì những chuyện này mà bồi hồi, lo lắng. Vì những lời nhảm nhí bạ đâu nói đấy của người ngụy tạo tin đồn, mà họ cảm thấy mình không còn hy vọng được cứu rỗi, thế là họ đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện: "Thưa Đức Chúa Trời, chẳng phải Ngài yêu thương con sao? Con đã vì Ngài mà vứt bỏ rất nhiều, bao giờ con mới có thể khiến Ngài hài lòng đây?", họ cảm thấy tràn đầy oan ức. Đâu có chuyện gì xảy ra, hà cớ gì lại thấy oan ức? Chính là do những tin đồn kia mà ra, họ đã bị những tin đồn đầu độc và đánh gục. Họ có bộc lộ tâm tính bại hoại hay có vi phạm nào thì đều không vì thế mà thấy ân hận hay áy náy gì, cũng chưa bao giờ vì thế mà khóc, một giọt nước mắt cũng không rơi, thế mà khi nghe người ngụy tạo tin đồn nói loại người như họ không có hy vọng được cứu rỗi thì họ lập tức đau khổ trong lòng, có phải họ bị ảnh hưởng rồi không? Đây chính là bị ảnh hưởng, bị quấy nhiễu. Những người này vóc giạc còn nhỏ, không hiểu lẽ thật và rất ngu muội, người ngụy tạo tin đồn thấy người như vậy dễ đùa bỡn nên bịa ra một vài tin đồn để lừa gạt. Hôm nay họ nói ngươi có hy vọng được cứu rỗi, thì ngươi hào hứng. Ngày mai họ lại nói ngươi không có hy vọng được cứu rỗi, thì ngươi lại khóc, lại cảm thấy đau khổ. Tại sao ngươi lại nghe lời họ? Tại sao ngươi luôn bị họ kìm kẹp? Họ có tiếng nói quyết định sao? Cùng lắm thì họ cũng chỉ là một tên hề nhảy nhót, số

phận của họ cũng đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, họ có tư cách gì mà đánh giá người khác? Có tư cách gì mà nói người này có thể được cứu rỗi, người kia thì không, có tư cách gì mà nói loại người này có thể được hoàn thiện, loại người kia thì không? Họ có hiểu lẽ thật không? Có câu nào họ nói phù hợp với tâm ý Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời không? Chẳng có câu nào phù hợp với lời Đức Chúa Trời, tại sao ngươi còn tin họ? Tại sao lại bị họ quấy nhiễu? Đây có phải là do ngươi ngu muội mà ra hay không? (Thưa, phải.) Dù là vì ngươi ngu muội, vô tri hay là vóc giạc quá nhỏ và không hiểu lẽ thật, thì tóm lại những kẻ phát tán tin đồn trong hội thánh là những kẻ đáng ghê tởm nhất, chúng ta nên phân định và vạch trần họ, sau đó tiến hành hạn chế hoặc thanh trừ họ.

Có vài người nói: “Anh xem, người này ngũ quan hài hoà, được chọn làm lãnh đạo hội thánh; người nọ thì thành đạt trong xã hội, ai nhìn thấy cũng thích, sau khi tin đức chúa trời thì được anh chị em yêu thích, đức chúa trời cũng thích”. Những lời này có câu nào đúng đắn hay không? (Thưa, không có.) Tại sao? (Thưa, vì không phù hợp với lẽ thật.) Đúng vậy, những lời này không phù hợp với lẽ thật, toàn là lời của quỷ. Còn có người nói rằng: “Nhà nọ có tiền, điều kiện sống tốt, có kiến thức, nên người ta làm quản lý tài vụ, quản lý sự vụ ở nhà đức chúa trời. Anh xem, người ta có ích, có thể làm bổn phận đó, đây là chuyện do đức chúa trời tiền định”. Chỉ thêm mấy chữ “đức chúa trời tiền định” thì lời họ nói trở nên phù hợp với lẽ thật sao? Đây có phải là lời của quỷ hay không? Những lời của quỷ này thì đều gọi chung là tin đồn. Hễ là lời nói vô trách nhiệm không phù hợp với sự thật, và trái với sự thật mà Đức Chúa Trời đã tiền định, thì đều là nói bừa, kết luận bừa và những lời này đều là tin đồn. Tại sao lại xác định tính chất nó là tin đồn? Bởi vì những lời này chỉ cần tuôn ra thì sẽ gây quấy nhiễu và phá hoại tâm thái bình thường và mục tiêu mưu cầu của một số người, cho nên nó bị xác định tính chất là tin đồn. Xét từ trong lời Đức Chúa Trời, Ngài chỉ nói rằng những thứ như nơi sinh, hoàn cảnh gia đình, tướng mạo, trình độ văn hóa của con người, v.v. là do Đức Chúa Trời tiền định, chứ Ngài chưa bao giờ nói cho con người biết tướng mạo, bối cảnh xã hội hoặc điều kiện bản thân của loại người nào là điều kiện để được phúc. Tiêu chuẩn duy nhất mà Đức Chúa Trời yêu cầu nơi con người là con người có thể mưu cầu lẽ thật, có thể đạt đến thuận phục Đức Chúa Trời, đó mới là điều quan trọng nhất. Nếu có chuyện gì lời Đức Chúa Trời không nói rõ ràng, mà chỉ là suy nghĩ chủ quan và phỏng đoán của con người, thì những lời như vậy cũng thuộc về tin đồn. Con người luôn muốn thông qua việc quan sát, tìm hiểu, cũng như căn cứ vào quan niệm và tưởng tượng của mình để phán đoán xem người ta có thể được phúc hay không, sau đó tuôn ra những luận điệu sai trái làm ảnh hưởng đến việc mưu cầu lẽ thật của người khác, lại còn tùy ý quy định ai có thể được cứu rỗi, ai không thể được cứu rỗi, ai là con dân của Đức Chúa Trời, ai là người phục vụ, những thứ này đều thuộc về tin đồn. Đối với tin đồn, chúng ta cũng có thể gọi chúng là lời của quỷ, cho dù xuất hiện tin đồn hay lời của quỷ nào, thì lãnh đạo hội thánh cũng nên kịp thời đứng ra ngăn chặn và hạn chế, đương nhiên trong anh chị em nếu ai có sự phân định thì cũng nên đứng ra mổ xẻ và phân định tin đồn này rốt cuộc đến từ đâu, có tính chất gì, khi đã nhìn rõ những thứ này rồi thì có thể đứng lên

để phản bác, tranh luận về những tin đồn này, hạn chế những người loan tin đồn, cùng nhau đánh dẹp họ. Đánh dẹp bằng cách nào? Bằng cách công khai chỉ trích họ trước mặt mọi người: “Những gì anh nói đều là tin đồn, đều là lời của quỷ, không phù hợp với lời Đức Chúa Trời, cũng không phù hợp với nhu cầu của chúng tôi. Nếu anh không nghe lời khuyên can, mà cứ tiếp tục loan tin đồn, thì chúng tôi sẽ thanh trừ anh, để anh không còn cơ hội ngụy tạo tin đồn mà quấy nhiễu trong hội thánh nữa!”. Thực hành như vậy thì thế nào? (Thưa, tốt.) Làm như vậy mới phù hợp với nguyên tắc lẽ thật. Nếu ngươi thông công nhận thức trải nghiệm cá nhân của mình, nói lời giúp xây dựng cho người khác, thì ngươi nói như thế nào cũng được, dùng từ ngữ gì tùy ngươi, nói theo lối trang trọng hay thông tục đều được, duy chỉ có một chuyện không được làm, đó là loan tin đồn.

E. Sự nguy hại của tin đồn

Những tin đồn loan truyền trong hội thánh không chỉ là những tin đồn về việc phủ nhận Đức Chúa Trời, xét đoán công tác của Đức Chúa Trời, mà còn là những tin đồn về các phương diện khác. Đối với những tin đồn này, các ngươi phải phân định, mổ xẻ, đồng thời cũng phải tiến hành ngăn chặn và hạn chế chúng. Tóm lại, đã là tin đồn thì chắc chắn không phải thứ tốt đẹp gì, chẳng có bất kỳ lợi ích gì cho người ta. Có vài người nói: “Con muốn nghe xem những tin đồn đó rốt cuộc nói gì, từ đó mà phát triển sự phân định và khôn ngoan”. Nếu ngươi thực sự có chút năng lực phân định, không sợ bị tin đồn quấy nhiễu thì ngươi có thể nghe, nhưng khi ngươi nghe xong thì hậu quả sẽ như thế nào? Nếu như ngươi trở nên hồ đồ, bắt đầu hoài nghi Đức Chúa Trời, hoài nghi công tác của Ngài, vậy thì thật nguy hiểm, như vậy nghĩa là ngươi bị mê hoặc rồi. Ngươi không thể phân định, ngược lại còn bị mê hoặc, như vậy chẳng phải phiền phức rồi sao? Ngươi có vóc giạc đó không? Ngươi cảm thấy mình có đức tin, nhưng ngươi có hiểu lẽ thật không? Nếu ngươi không hiểu lẽ thật, thì đức tin đó của ngươi cũng không phải là thật, ngươi vẫn bị mê hoặc như thường. Nếu ngươi hiểu được một vài lẽ thật, có một vài nhận thức thật sự về Đức Chúa Trời, có thể phân định và chống lại những tin đồn này, thì ngươi có thể phát triển sự khôn ngoan bằng cách nghe chúng. Nếu như ngươi cảm thấy mình chỉ có đức tin, nhưng trên thực tế đức tin này vẫn chưa phải là vóc giạc thật sự, và ngươi vẫn chưa hiểu lẽ thật, vậy Ta nói ngươi biết, nếu ngươi thật sự muốn phát triển sự phân định và khôn ngoan từ những tin đồn thì rất khó. Tin đồn đến từ đâu? Chúng đến từ Sa-tan, Sa-tan tận dụng mọi sơ hở và nắm lấy mọi cơ hội để soi mói từng chữ, tìm cách nắm thóp trong từng câu chữ của lời Đức Chúa Trời, nó nắm lấy một câu nói của Đức Chúa Trời rồi cắt câu lấy nghĩa, làm cho có vẻ có căn cứ, nhưng trên thực tế là cắt câu lấy nghĩa để mê hoặc con người. Những người không hiểu lẽ thật sau khi nghe những tin đồn này thì sẽ nghĩ: “Những lời mà họ nói có căn cứ là lời Đức Chúa Trời, chắc phải đúng chứ, đâu thể là tin đồn được, phải không?”. Kết quả là họ bị mê hoặc. Có những tin đồn rõ ràng và dễ phân định, nhưng cũng có một số tin đồn không dễ phân định, bề ngoài, chúng có vẻ khớp với sự thật, nhưng thực chất thì không phải như vậy. Ngươi đừng tưởng rằng những tin đồn kia bề ngoài phù

hợp với câu chữ của lời Đức Chúa Trời thì nghĩa là chúng đúng. Thực ra đa phần những lời này đều là lý luận sáo rỗng, là cạm bẫy, không đem lại sự xây dựng hay lợi ích gì cho người ta, những lời này đều nên bị cự tuyệt. Vì mức độ hiểu lời Đức Chúa Trời của mọi người vốn khác nhau và ngữ cảnh mà Đức Chúa Trời phán lời cũng khác nhau, cho nên việc áp dụng mù quáng và diễn giải mù quáng lời Đức Chúa Trời là dễ phạm sai lầm nhất, Sa-tan thường mê hoặc con người bằng cách cắt câu lấy nghĩa và diễn giải sai lời Đức Chúa Trời như vậy. Hễ dựa vào Kinh Thánh hoặc lời Đức Chúa Trời để kết tội công tác của Đức Chúa Trời thì đều là quỷ kế của Sa-tan, là thủ đoạn để Sa-tan mê hoặc con người, đều là cái bẫy, và những cách nói này nên bị cự tuyệt hết. Bề ngoài, tin đồn chỉ là một, hai hoặc là vài câu nói, không đến mức phải sợ, cũng chẳng có gì đáng sợ, chỉ sợ trong tin đồn có một vài kết luận dựa trên Kinh Thánh, dựa trên lẽ thật mà cắt câu lấy nghĩa, đây là thứ có thể mê hoặc con người và quấy nhiễu tâm tư người ta nhất, người ta mà không có sự phân định thì sẽ sa vào cái bẫy này. Chỉ có người hiểu lẽ thật mới có thể phân định loại lời của quỷ mê hoặc con người này. Ví dụ, có những người tìm ra một vài lời Đức Chúa Trời làm căn cứ mà nói rằng người như này thì được Đức Chúa Trời yêu thích, người như kia thì không, người như này thì được Ngài cứu rỗi, người như kia thì không, người như này sẽ bị Đức Chúa Trời đào thải, người như kia thì Đức Chúa Trời chẳng xem ra gì, v.v., những cách nói này có phải là đưa ra kết luận hay không? Những kết luận này thực ra không phù hợp với lời Đức Chúa Trời, căn cứ mà họ tìm được thực ra đã bị cắt câu lấy nghĩa, tức là bối cảnh khác nhau, câu nói khác nhau, hoàn toàn là diễn giải sai, họ nhìn không thấu thực chất mà cứ áp dụng quy định một cách bừa bãi. Nhưng những người không có sự phân định mà nghe xong những luận điệu sai lầm này thì sẽ bị trúng độc, bị mê hoặc, trong lòng sẽ tiêu cực, cho rằng người ta nói có lời Đức Chúa Trời làm căn cứ thì chắc chắn chuẩn xác, sau đó họ cũng không đọc thật kỹ lời Đức Chúa Trời để phát hiện sơ hở trong những luận điệu sai lầm đó, rồi trong lòng tràn đầy tin tưởng rằng những lời này là thật. Đây chẳng phải là bị mê hoặc rồi sao? Nếu như không có ai hiểu lẽ thật để thông công với họ, thì quá nguy hiểm, ít nhất họ sẽ trở nên tiêu cực sáu tháng đến một năm, chẳng những lối vào sự sống bị chậm trễ, mà nếu họ rút lui và không tin nữa, thì họ sẽ hoàn toàn tiêu tùng, hoàn toàn mất đi sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Vì vậy, những người vóc giạc quá nhỏ và không hiểu lẽ thật có nguy cơ bị Sa-tan mê hoặc rất cao! Chỉ những người hiểu lẽ thật mới an toàn và vững vàng. Nếu một ngày nào đó thật sự gặp phải chuyện loan tin đồn mê hoặc người khác, thì biện pháp hữu hiệu nhất chính là nhanh chóng tìm người hiểu lẽ thật mà thông công, như vậy mới có thể được giải cứu. Nếu tìm đến những người không có hiểu biết thuộc linh vốn áp dụng quy định một cách mù quáng, thì chẳng những không giải quyết được vấn đề mà ngược lại còn bị mê hoặc thêm. Cho nên, chuyện bị mê hoặc không phải chỉ có trong tôn giáo, cho dù ngươi tin Đức Chúa Trời và sống đời sống hội thánh, nhưng nếu không mưu cầu lẽ thật thì cũng dễ bị mê hoặc như thường. Nghĩa là dù ngươi đã tin từ ba đến năm năm, bảy đến tám năm, nhưng nếu chưa đạt được lẽ thật thì cũng có nguy cơ bị mê hoặc, nhất là những người thường có quan niệm,

thường xuyên tiêu cực thì dễ bị mê hoặc nhất, bất kỳ lúc nào cũng có thể phản bội Đức Chúa Trời. Vì Sa-tan giống con sư tử đang gầm thét rảo bước khắp nơi tìm người để nuốt chửng, đây là sự thật. Vậy Sa-tan này là ai? Là tất cả những ai chán ghét lẽ thật và thù hận lẽ thật, bao gồm kẻ địch lại Đấng Christ, lãnh đạo giả, những kẻ vô lý, kẻ mê hoặc người, những người này đều là Sa-tan. Những người này rảo bước khắp nơi, đến đâu cũng mê hoặc và quấy nhiễu dân được Đức Chúa Trời chọn, cho nên họ đều là ma quỷ chống đối Đức Chúa Trời, dân được Đức Chúa Trời chọn nên đặc biệt đề phòng thì mới có thể bảo đảm không bị mê hoặc và có thể đứng vững được.

Một chuyện không thể chối cãi là trong hội thánh, có vài người mới tin hoặc tố chất quá kém, không có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời, thì sẽ thường xuyên bị đủ loại tin đồn mê hoặc, ảnh hưởng và quấy nhiễu. Những người ngụy tạo tin đồn kết luận bừa gì đó là đã có thể đánh gục một số người, họ nghĩ gì nói nấy mà tuôn ra một câu, một tuyên bố là đã có thể khiến một số người trở nên tiêu cực, yếu đuối và không sẵn lòng làm bổn phận. Khi nhà Đức Chúa Trời kêu gọi, thì những người này sợ bóng sợ gió, tìm đủ dạng lý do và cái cớ mà cự tuyệt và thoái thác. Quá rõ ràng, người ngụy tạo tin đồn đóng vai trò gì trong hội thánh? Chính là vai trò sai dịch của Sa-tan, không sai chút nào. Chẳng hạn như, có vài người nói: “Anh làm bổn phận thì phải nghĩ đến đường lui cho mình, nhà đức chúa trời kêu gọi anh làm bổn phận, nhưng nếu anh làm không tốt, nhà đức chúa trời bảo không dùng anh là liền không dùng nữa, đến lúc đó anh về nhà thì không thể nào sống nổi qua ngày, chẳng có ai nuôi anh cả!”. Có phải lời này thật “ấm lòng” không? Nó hợp tình cảm của con người, nghe thì rất có lòng yêu thương, biết nghĩ cho người khác, nhưng ngươi có nghe ra trong lời đó có chút ý gì là quan tâm đến lòng Đức Chúa Trời không? Có gì hỗ trợ, cung ứng, giúp đỡ và khích lệ người khác không? (Thưa, không có.) Bảo người khác tính đường lui cho bản thân, vậy có phải là kéo lùi người khác không? Họ nói lời này là có ý gì? Là “Anh phải đề phòng một chút, đức chúa trời có thể trở mặt không nhận anh đấy!”. Họ gieo vào người ta thứ độc tố như vậy. Người ta nghe xong thì nghĩ bụng: “Chứ còn gì nữa. Sao mình lại ngốc đến vậy? Thiếu chút nữa là bán nhà rồi, lỡ như mình không làm tốt bổn phận rồi bị cách chức, thì muốn về nhà cũng không có chỗ để về. May mà có họ nhắc nhở, không thì mình làm ra chuyện ngu ngốc rồi”. Họ nhắc nhở người ta “tử tế” đến vậy, nhưng độc tố trong lời của họ thì nhiều, thấm cũng sâu! Các ngươi đã nghe qua tin đồn như vậy chưa? Nghe thì có vẻ họ tốt với người khác, suy nghĩ vì người khác, có “lòng yêu thương” lớn đến vậy, không phải là bà con hay bạn bè, cũng không có quan hệ huyết thống gì, chỉ vì đều là người tin Đức Chúa Trời mà họ có thể có “lòng yêu thương” lớn đến vậy đối với người khác, khiến ngươi cảm thấy: “Đây đúng là sự bảo vệ của Đức Chúa Trời! Vậy trước hết mình phải suy nghĩ cho kỹ, nếu mình đi làm bổn phận mà luôn qua loa chiếu lệ, lỡ như bị đuổi về nhà thì biết làm thế nào? Cho nên lúc làm bổn phận mình phải dè chừng cẩn thận, phải làm vài việc bề ngoài cho người ta xem, đừng phạm sai lầm, có phạm sai lầm cũng đừng để người khác phát hiện, như vậy chẳng phải sẽ không thể bị đuổi về nhà sao? Mà cho dù có bị đuổi về nhà cũng chẳng sao, mình có đường lui, có tiền tiết kiệm, nhà

của mình vẫn còn đó. Có phải Đức Chúa Trời không màng đến ý muốn của con người và không làm theo tình cảm đâu? Vậy thì có gì phải sợ chứ? Người ta đều làm theo tình cảm, tình yêu thương tràn ngập nhân gian mà!". Một câu "ấm lòng" như vậy hâm nóng "tình hữu nghị" giữa người với người, nhưng nó đặt Đức Chúa Trời ở đâu rồi? Nó đặt Đức Chúa Trời xuống vị trí thứ ba, thứ tư, thành người ngoài cuộc, như thể Đức Chúa Trời không đáng tin, chỉ có con người mới đáng tin, chỉ có con người mới nghĩ cho con người. Một câu đó gây ra tác dụng lớn đến vậy, thật quá "đúng lúc" mà! Các ngươi có thích nghe những lời như vậy không? Mặc dù biết trong lời của họ có ác tâm, nhưng ngươi vẫn hy vọng ai đó có thể gợi ý với ngươi một câu, có thể giúp đỡ ngươi, có thể cho ngươi một lời cảnh báo từ người đi trước khi ngươi không biết con đường phía trước như thế nào, có thể nói một lời tâm giao với ngươi, lời này thật quá "quan trọng", quá "then chốt" mà! Đây chẳng phải là hoàn toàn tin vào lời họ rồi sao? Người ngụy tạo tin đồn này mới "vô ý buột miệng" nói ra một câu mà đã mua chuộc người ta và bán đứng Đức Chúa Trời, hành động này thế nào? Có đàng hoàng không? (Thưa, không đàng hoàng.) Các ngươi nói xem, đây là loại người gì? Trong mắt con người thì đây là người tốt, người thiện lành, nhưng trong mắt người hiểu lẽ thật thì đây là kẻ hồ đồ, xét từ hành động và hành vi của họ thì họ hoàn toàn đóng vai trò sai dịch của Sa-tan, là ma quỷ chính cống! Nói như vậy có chuẩn xác không? (Thưa, chuẩn xác.) Lời này quá chuẩn xác! Không sai chút nào. Họ lôi kéo để tất cả mọi người đề phòng Đức Chúa Trời, đối đầu với Đức Chúa Trời, họ chẳng nói được câu nào mang tính xây dựng cho người khác. Tại sao họ không nói? Bởi vì trong lòng họ tràn đầy sự thù hằn và thù hận đối với Đức Chúa Trời, thực chất bản tính của họ chính là của Sa-tan, bẩm sinh họ đã chống đối và đối lập với Đức Chúa Trời rồi. Có vài người nói: "Bẩm sinh họ đã đối lập với Đức Chúa Trời, tại sao lại còn muốn đi theo Đức Chúa Trời?". Vì họ muốn được phúc! Họ muốn ở bừa trong nhà Đức Chúa Trời mà lừa bịp để có được kết cục được phúc, nhưng lại không muốn trả cái giá nào, cũng không muốn mưu cầu lẽ thật, còn muốn ngầm phá hoại Đức Chúa Trời, muốn gây nhiễu loạn cho dân được Đức Chúa Trời chọn, khiến cho mọi người đều rời xa và phản bội Đức Chúa Trời. Loại người này là ma quỷ chính cống, chắc chắn là vậy. Nhưng có vài người ngu muội chẳng bao giờ nhìn thấu hay nhận ra được bộ mặt ma quỷ của loại người này, có thể tiếp nhận hết những lời của quỷ phù hợp với quan niệm và nhu cầu tình cảm của con người mà họ nói ra, rồi dưới sự mê hoặc của họ, có thể phản bội và vứt bỏ Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào – dù họ không muốn vứt bỏ Đức Chúa Trời, nhưng đó là chuyện họ không kìm nổi. Sa-tan, ma quỷ và sai dịch của Sa-tan thâm hiểm như vậy, giả dối như vậy đấy! Bản thân họ chống đối và đối lập với Đức Chúa Trời, bản thân họ ghê tởm lẽ thật, không tiếp nhận lẽ thật, lại còn muốn cản trở thêm nhiều người đi theo Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật. Ở trong nhà Đức Chúa Trời, tác dụng của họ là làm phát ngôn viên của Sa-tan, nói năng và hành động vì Sa-tan, vai trò của họ là vật làm nền, chuyên làm thứ cho người ta phát triển sự phân định. Do đó, rất nhiều lời họ nói, bề ngoài nghe thì không thấy có vấn đề gì lớn, thậm chí họ còn thường xuyên dẫn lời Đức Chúa Trời, tìm ra trong lời Đức Chúa Trời

một vài chứng cứ và câu nói, sau đó thêm mắm dặm muối, nói như thể lời họ rất hợp với lời Đức Chúa Trời. Nhưng có một chuyện chắc chắn: những lời họ nói trái ngược với lẽ thật. Ngươi nghe lời họ nói thì thấy có vẻ đúng, nhưng khi đối chiếu kỹ với lời Đức Chúa Trời thì có thể phân định ra rằng chúng căn bản không phù hợp với lẽ thật. Những lời nói sai mà có vẻ đúng của họ đều phát xuất từ Sa-tan, họ đang thăm dò Đức Chúa Trời, đang tìm thóp để nắm trong lời Đức Chúa Trời, đang diễn giải sai lời Đức Chúa Trời hòng định tội Ngài, mê hoặc và khiến dân được Đức Chúa Trời chọn suy đoán, hiểu lầm, phản bội, vứt bỏ Đức Chúa Trời v.v.. Do đó, trong hội thánh, ngoại trừ kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác ra, những người ngụy tạo tin đồn để mê hoặc người khác cũng là một loại người nên bị phân định, đề phòng và thanh trừ.

F. Nguyên tắc để phân định và xử lý những người loan tin đồn

Nên phân định như thế nào đối với những người ngụy tạo tin đồn để mê hoặc người trong hội thánh? Trước hết, người ngụy tạo tin đồn tuyệt đối không mưu cầu lẽ thật, họ chán ghét lẽ thật. Ngoài ra, họ thường xuyên ngụy tạo đủ loại lời của quỷ và tuyên bố vô lý, dùng những tuyên bố này mà mê hoặc và lôi kéo một vài anh chị em có vóc giạc nhỏ bé, nền tảng nông cạn và không hiểu lẽ thật. Tác dụng đạt được chính là gây nhiễu loạn và phá hoại trật tự bình thường của đời sống hội thánh, gây nhiễu loạn việc mưu cầu bình thường của người khác, khiến người khác rời xa con đường đúng đắn, làm cho người khác tiêu cực và yếu đuối, thậm chí nếu làm cho người khác bỏ ngang bổn phận và không tin Đức Chúa Trời nữa thì họ càng vui sướng. Do đó, nói người ngụy tạo tin đồn là sai dịch của Sa-tan là chuẩn xác, không có gì quá đáng, đây chính là bộ mặt và bản chất của loại người này, rất dễ phân định. Có những người còn có chút lý trí, mặc dù bản thân họ không yêu thích lẽ thật, nhưng họ không có ý kiến hay can thiệp gì đến việc mưu cầu lẽ thật của người khác, loại người này thì không cần quan tâm. Nhưng có vài người đố kỵ và thù hận những người mưu cầu lẽ thật, luôn mang theo ý định mà xét đoán, công kích, thậm chí nắm thóp mà kết tội người ta, đối với loại người này thì nên cảnh giác. Mặc dù lời của những người này nghe thì có vẻ rất đúng, hợp lô-gic, cũng hợp với nghĩa đen trong lời Đức Chúa Trời, nhưng khi phân định kỹ thì thấy trong đó hầu hết là lời nói dối và tin đồn, hoàn toàn là nói xằng nói bậy, đối với những tin đồn và lời nói dối sai mà có vẻ đúng này thì cũng nên tiến hành phân định. Có vài người nói: “Con tin Đức Chúa Trời chưa lâu, đọc lời Đức Chúa Trời chưa nhiều, cũng không hiểu lẽ thật, vậy làm sao để phân định được tin đồn và lời nói dối?”. Biện pháp duy nhất là kể từ hôm nay ngươi nên bắt đầu chú trọng đọc lời Đức Chúa Trời nhiều hơn, tìm kiếm lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời nhiều hơn, để cho lời Đức Chúa Trời ăn sâu bén rễ trong lòng ngươi. Có lời Đức Chúa Trời dẫn dắt và có thể dựa vào lẽ thật mà nhìn nhận mọi chuyện, thì ngươi sẽ có thể phân định được, tin đồn mà những người đó loan truyền sẽ không có tác dụng gì với ngươi, không gây nhiễu loạn sự mưu cầu bình thường của ngươi được. Bất kể họ nói tin đồn gì, bất kể họ nói xằng nói bậy thế nào, ngươi nghe xong thì đều không xao động, cũng không tiêu cực hay yếu đuối, càng không có hiểu

lầm gì với Đức Chúa Trời, mà chỉ tập trung mưu cầu theo phương hướng đúng đắn. Như vậy là ngươi có sức đề kháng rồi, loại sai dịch của Sa-tan này sẽ không làm được gì trong hội thánh. Không có đường tắt cho việc học cách phân định tin đồn, biện pháp duy nhất là nghe giảng đạo nhiều hơn, đọc lời Đức Chúa Trời nhiều hơn, thông công lẽ thật nhiều hơn, khi ngươi đạt đến hiểu lẽ thật rồi thì tự nhiên sẽ có sự phân định. Mục đích của việc đọc lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật là gì? Chính là để thông qua việc đọc lời Đức Chúa Trời mà hiểu lẽ thật và phân định được những tin đồn, những luận điệu sai trái đó. Nếu thấy những tin đồn nào đối lập và trái ngược với lời Đức Chúa Trời, chẳng có gì là phù hợp với lẽ thật, thì chúng ta chẳng cần làm gì, những tin đồn đó cũng tự tiêu tan. Đương nhiên, có một số người nói rằng: “Con chưa dốc công sức đọc lời Đức Chúa Trời, cũng chưa hiểu lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì. Con ghi nhớ một điều thôi, làm người thì phải theo xu thế chung, cái gì mà đa số mọi người vứt bỏ thì con cũng vứt bỏ, cái gì đa số mọi người tiếp nhận thì con cũng tiếp nhận, con cứ theo xu thế chung thôi!”. Lời này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Có lúc xu thế chung cũng sai, vậy ngươi đi theo xu thế chung thì cũng theo nó mà phạm sai lầm. Ngươi phải học cách đi theo người hiểu lẽ thật, chỉ có như vậy mới là biện pháp tốt.

Loan tin đồn là chuyện thường xuyên xuất hiện trong hội thánh, chuyện này mặc dù không phải là vấn đề gì quá lớn, nhưng nó gây không ít sự nhiễu loạn và hãm hại đối với dân được Đức Chúa Trời chọn, nhẹ thì khiến người ta tiêu cực và yếu đuối, nặng thì còn khiến người ta rời xa Đức Chúa Trời, thậm chí là phản bội Đức Chúa Trời. Do đó, cũng không được lơ là đối với chuyện loan tin đồn, hễ có chuyện đó xuất hiện trong hội thánh thì nên kịp thời ngăn chặn và hạn chế. Nếu lãnh đạo hội thánh tê dại và ngốc nghếch, không làm được công tác thực tế, cũng không phát hiện được những chuyện kiểu này, nhưng lại có những người có tố chất tốt, mưu cầu lẽ thật và hiểu lẽ thật phát hiện ra chúng, thì họ nên đứng ra giải quyết vấn đề này. Hãy thông qua việc tìm kiếm và thông công cùng nhiều người mà đạt đến nhận thức chung và xác minh được chuyện đó, khi xác định được đây là chuyện loan tin đồn thì có thể tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề, nếu không nhìn ra được đây là luận điệu sai lầm thì đừng có mù quáng xác định tính chất nó. Đối với những lời nói rõ ràng, mọi người đều thấy rõ như ban ngày, rất dễ phân định là tin đồn và luận điệu sai trái, thì phải kịp thời vạch trần và mổ xẻ, cho mọi người đều phân định được. Nếu nghe họ nói một hai câu mà chưa phân định được đó có phải là tin đồn và luận điệu sai trái hay không, thì phải tiếp cận một cách cẩn thận, đừng có mù quáng ra kết luận, cứ chờ họ nói xong rồi tiến hành phân định cho rõ ràng, ngay khi xác định đó là tin đồn và luận điệu sai trái thì phải kịp thời ngăn chặn và hạn chế người đó. Nếu đã khuyên can nhiều lần, hạn chế không nổi, và họ vẫn loan tin đồn một cách nhất quán, thì nên thanh trừ họ khỏi hội thánh. Trong hội thánh mà phát hiện có người loan tin đồn thì nên làm thế nào, nên thực hành ra sao, các ngươi đã rõ nguyên tắc và con đường cho chuyện này chưa? (Thưa, đã rõ rồi.)

Nội dung liên quan đến tin đồn, ngoại trừ mấy điều lớn mà Ta đã giảng, còn có một vài tin đồn linh tinh vụn vặt, chẳng hạn như tin đồn về chuyện tỉa sửa, về chuyện nhà

Đức Chúa Trời chọn dùng người nào, đào thải người nào, v.v., và có một vài tuyên bố không đúng sự thật. Trước khi được thanh lọc triệt để, thì trong hội thánh có các lãnh đạo giả, kẻ địch lại Đấng Christ, đủ loại kẻ ác, còn có những người hồ đồ, người hấp tấp không có hiểu biết thuộc linh, loại người nào cũng có. Những kẻ nói dối và ngụy tạo tin đồn thì nhan nhản, giữa mọi người thì tin đồn hay lời của quỷ nào cũng có. Đối với những tin đồn này, một mặt người ta phải có lý trí bình thường để phán đoán, mặt khác đối với những tin đồn nghiêm trọng hơn có liên quan đến công tác của Đức Chúa Trời, kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, chính bản thân Đức Chúa Trời, và thậm chí là sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời, v.v., thì người ta phải có lẽ thật để phân định chúng. Với những chuyện bên ngoài thì người ta phải có lý trí của nhân tính bình thường để phán đoán, với những chuyện liên quan đến công tác của Đức Chúa Trời và lẽ thật, thì người ta phải có thực tế lẽ thật và vóc giạc để phân định. Tóm lại, bất kể là tin đồn về phương diện gì, người ta đều nên phân định và vứt bỏ, chứ đừng có tiếp nhận. Đương nhiên, có vài người không mưu cầu lẽ thật, họ sống theo những tin đồn này, hôm nay có người lan truyền một dạng tuyên bố này và đảo chiều gió theo hướng này, thì họ chạy theo hướng này. Hôm sau, lại có người khác đảo chiều gió theo hướng nọ, thì lại chạy theo hướng nọ. Chẳng hạn như, có lãnh đạo hay người làm công nói rằng người nào biết viết bài làm chứng thì có thể được hoàn thiện, thế là họ rèn luyện viết văn, học văn hóa và tra cứu tư liệu, hôm sau lại có lãnh đạo hay người làm công nói rằng người nào làm bổn phận thì có thể được cứu rỗi, thế là họ bắt đầu tất bật làm bổn phận, nhưng bất kể có tất bật thế nào, họ cũng chẳng sốt ruột lo lắng hay có hứng thú gì với chuyện quan trọng nhất là mưu cầu lẽ thật và lối vào sự sống. Giữa các nhóm người khác nhau trong hội thánh, luôn có đủ loại gió độc cuốn đi một vài người. Giữa các thành viên trong hội thánh, luôn nảy sinh đủ loại tin đồn mê hoặc và thao túng một số người. Tuy nhiên, cũng có một số người nghe những tin đồn này thì chẳng hề xao động, chẳng thèm quan tâm, nhà Đức Chúa Trời làm công tác gì họ cũng không màng đến, họ không có hứng thú với việc tin Đức Chúa Trời, không có đức tin thật, dạng người này chỉ tin trên danh nghĩa. Còn có một nhóm người tốt hơn một chút, họ có thể tìm kiếm lẽ thật, còn có thể tiếp nhận lẽ thật, nên sẽ không bị những thứ tiêu cực và nhân vật tiêu cực ảnh hưởng. Chỉ có một vài người có vóc giạc nhỏ bé, chưa có nền tảng, chẳng mưu cầu lẽ thật chút nào, thì luôn bị một vài câu nói và lời lẽ khác nhau ảnh hưởng. Bởi vì luôn có những người này đi theo, nên sẽ luôn có một vài người ngụy tạo đủ loại tin đồn để châm dầu vào lửa, họ cảm thấy tin Đức Chúa Trời như vậy thì mới sôi động, mới náo nhiệt, không khô khan, như vậy họ mới có cảm giác tồn tại. Giữa những người mới tin sẽ thường xuất hiện những chuyện này, nếu ở hội thánh nào đó lan tràn những chuyện loan tin đồn và mê hoặc người, thì chắc chắn ở hội thánh đó có rất ít người hiểu lẽ thật. Những người thâm hiểm khó lường trong hội thánh ngụy tạo tin đồn gì, xúi giục chuyện gì, thì những người này cũng đều chạy theo, như vậy thì phiền phức lắm rồi. Một mặt, chuyện này là vì người ta có tố chất kém, mặt khác đây cũng là biểu hiện thực sự của việc người ta không hiểu lẽ thật. Hễ là người không hiểu lẽ thật, thì đa

số lời họ nói đều không thực tế, đều có lẫn tạp, nói nghiêm khắc thì đều là lời nói dối. Nếu lời đó có kèm theo ý đồ và mục đích, thì không đơn giản là lời nói dối nữa, mà là quỷ kế của Sa-tan, là âm mưu của kẻ ác. Do đó, đa số lời của người không có lẽ thật đều là lời của quỷ, không tin tưởng được.

Mục loan tin đồn, thông công đến đây là xong. Chuyện loan tin đồn này cũng là chuyện tỏ lộ người ta nhất, từ đó cũng có thể thấy rõ biểu hiện của các loại người. Khi tiếp cận với tin đồn và người loan tin đồn thì nên có thái độ nào và dùng phương thức nào mà xử lý, chuyện này có phải các ngươi cũng hiểu rồi không? (Thưa, đã hiểu rồi.) Hiểu rồi thì khi gặp lại chuyện như vậy, các ngươi nên đối chiếu với mối thông công của chúng ta, và dùng phương thức đúng đắn mà xử lý những vấn đề đó, như vậy thì sẽ phù hợp với nguyên tắc.

Ngày 17 tháng 7 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (19)

Mục 12. Xác định kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 7)

Các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn đời sống hội thánh

Nguyên tắc xử lý những người làm trò quan hệ bất chính

Liên quan đến các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh, chúng ta tổng cộng chia thành 11 điều, trước đó đã thông công về điều thứ 6 – làm trò quan hệ bất chính. Điều này chủ yếu đề cập đến việc gì? Đó là tán tỉnh bừa bãi, làm những trò quan hệ tình dục xác thịt. Về phương diện này, chúng ta đã thông công về những gì rồi? Khi loại người này xuất hiện trong hội thánh thì nên xử lý như thế nào? Có những biện pháp nào? Là mắt nhắm mắt mở, nghe đâu bỏ đó, hay là chiếu theo nguyên tắc lẽ thật mà giải quyết vấn đề? Là lảng tránh, hay là dùng lòng yêu thương mà cảm hoá? Là thông công lẽ thật cho họ hay cảnh cáo, thanh trừ họ? Xử lý như thế nào là thích hợp nhất? (Thưa, cảnh cáo và hạn chế họ, nếu không hạn chế được thì thanh trừ.) Làm thế nào để hạn chế? Liệu có dễ hạn chế không? Bình thường khi xảy ra loại chuyện này cũng không dễ hạn chế vậy đâu. Có người khi nhìn thấy tình huống kiểu này thì cũng cảm thấy không ổn, nhưng lại không tiện nói ra, có người nói bóng nói gió nhắc nhở, nhưng người trong cuộc chưa chắc đã nghe. Hễ là người có thể tán tỉnh bừa bãi thì có nhân tính như thế nào? Có phải là người đàng hoàng đứng đắn không? Có phải là người có thể thống thánh đồ không? Có phải là người có tôn nghiêm, biết liêm sỉ hay không? (Thưa, không phải.) Nếu chỉ là nói chuyện, nhắc nhở họ một chút hoặc là thông công về lẽ thật một cách bình thường cho họ, thì có thể giải quyết vấn đề không? Không thể. Một khi loại chuyện này xảy ra, thì thật ra nó đã được ấp ủ trong lòng họ từ rất lâu rồi. Lúc này, liệu còn dễ khống chế nó hay không? Dùng lòng yêu thương mà giúp đỡ và cảm hóa thì có thể giải quyết được vấn đề hay không? (Thưa, không thể.) Vậy biện pháp giải quyết tốt nhất là gì? Đó là thanh trừ loại người này, tách họ khỏi những người thật lòng tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận, không để họ quấy nhiễu và làm hại người khác nữa.

Hiện tại, trong một vài hội thánh vẫn có chuyện nam nữ tán tỉnh nhau xảy ra không ngừng, những người này chỉ cần có cơ hội thì liền tán tỉnh nhau, vô cùng phóng đãng, một chút cảm giác xấu hổ cũng không có. Nghe nói có một người đàn ông tán tỉnh rất nhiều phụ nữ, hắn không phải là kẻ yêu đương đàng hoàng, hễ thấy người khác giới là

sẽ tán tỉnh và bám lấy người ta một cách bừa bãi. Có vài người bảo rằng: “Người ta chỉ qua lại bình thường thôi mà, cách qua lại của họ là như vậy”. Nhưng đa số mọi người đều thấy rằng kiểu qua lại như vậy là không mang tính xây dựng, phản cảm và ghê tởm, đây chẳng phải là vấn đề sao? Điều này có thể chứng tỏ dạng quan hệ này của họ là bất chính hay không? Nếu như hai người yêu đương không chỉ ảnh hưởng đến việc làm bổn phận của riêng họ, mà còn ảnh hưởng đến việc làm bổn phận của người khác, vậy thì có thể hạn chế họ. Không được yêu đương trong đời sống hội thánh, càng không được yêu đương trong hội thánh toàn thời gian, bởi vì như vậy có thể ảnh hưởng đến việc làm bổn phận của người khác, như thế thì không có lợi cho công tác của hội thánh. Khi nào họ có thể bình tâm lại để làm bổn phận thì hẵng trở lại hội thánh toàn thời gian mà làm bổn phận. Có người không hề yêu đương nghiêm túc mà là tán tỉnh và bám lấy người ta một cách bừa bãi, chơi đùa với tình dục, gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, ảnh hưởng đến tâm trạng của người khác, khiến người khác bị quấy nhiễu. Dạng tình huống này chính là việc gây nhiễu loạn công tác hội thánh, nên giải quyết và xử lý theo nguyên tắc, kịp thời cách ly và thanh trừ. Vấn đề này có dễ xử lý hay không? Không nên cho phép bất cứ ai gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh và công tác hội thánh, loại vấn đề này nên được xử lý theo nguyên tắc. Có vài người nói: “Nếu xử lý họ thì bổn phận của họ sẽ không có ai làm. Trong tình huống này không thể xử lý họ, cứ để cho họ thoải mái, muốn tán tỉnh thế nào thì cứ tán tỉnh, họ tán tỉnh người khác thế nào cũng phải cho phép họ làm”. Nhà Đức Chúa Trời có quy định này sao? Trong buổi nhóm họp trước, khi thông công về cách xử lý loại người này, chúng ta có nói đến nguyên tắc này không? (Thưa, không có.) Gặp phải tình huống như vậy thì lãnh đạo hội thánh hay người phụ trách cũng sẽ mơ hồ, cũng không biết xử lý ra sao, cứ để mặc những người này tán tỉnh bừa bãi trong hội thánh, khiến nhiều người nhìn thấy thì khó chịu, không được xây dựng, trong lòng thấy phản cảm mà vẫn không dám nói, đành phải chịu đựng. Các lãnh đạo và người phụ trách này cảm thấy công tác hội thánh không thể thiếu những người này, nhà Đức Chúa Trời không thể thiếu những người này, nếu đuổi đám người chuyên tán tỉnh bừa bãi này đi, thì sẽ thiếu người làm công tác. Lô-gic này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Không đúng ở chỗ nào? (Thưa, những người này không làm được công tác, họ không có tâm trí để làm công tác.) Câu nói này trúng điểm mấu chốt. Các ngươi nói xem người có thể tán tỉnh bừa bãi là loại người như thế nào? Là người mà một chút ràng buộc cũng không có, chỉ là kẻ chẳng tin, là người ngoại đạo. Họ không chỉ không yêu thích lẽ thật, mà còn chán ghét lẽ thật, đức tin nhỏ bé, tuổi còn trẻ, nền tảng nông cạn, chưa hết đâu. Vậy những người ngoại đạo không tin Đức Chúa Trời, ai ai cũng tán tỉnh bừa bãi sao? Ai ai cũng có thể làm trò dâm loạn sao? Chỉ một phần thôi, vẫn có một số ít người xem trọng nhân cách và tôn nghiêm, biết giữ thể diện, có ranh giới trong việc làm người. Những người được gọi là tin Đức Chúa Trời này thậm chí còn không bằng những người ngoại đạo, vậy nói họ là người ngoại đạo hay kẻ chẳng tin thì có quá đáng không? (Thưa, không quá đáng.) Những người này mặc dù có thể ra chút sức trong nhà Đức Chúa Trời, nhưng xét về bản tính thì họ chính là kẻ

chẳng tin, là người ngoại đạo, làm việc gì cũng không có nguyên tắc, làm người thì không có ranh giới, không có tôn nghiêm, không biết liêm sỉ. Ngay cả người ngoại đạo còn có câu: "Cây sống nhờ vỏ, người sống nhờ thể diện", ngay cả thể diện họ cũng không cần, thì họ có thể cần lẽ thật sao? Họ còn có thể thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời sao? Lúc làm bổn phận, họ còn có thể làm việc theo nguyên tắc sao? Tuyệt đối không thể! Họ đơn thuần là đang đem sức lực phục vụ. Người đem sức lực phục vụ thì không có chút lẽ thật nào, dù có đem sức lực phục vụ thì họ cũng chỉ gây nhiễu loạn và gián đoạn, không đạt tới tiêu chuẩn làm bổn phận. Tuy bề ngoài có vẻ họ đang làm bổn phận, nhưng cho dù ngươi thông công về nguyên tắc như thế nào, họ căn bản đều không nghe. Họ muốn làm thế nào thì làm, không làm theo nguyên tắc. Lúc những người này nghe giảng đạo thì dáng vẻ và biểu cảm đã phơi bày thực chất kẻ chẳng tin của họ. Người khác nghe giảng đạo thì đều ngồi nghiêm chỉnh mà lắng nghe một cách nghiêm túc, chăm chú, những người này nghe giảng đạo thì nghe như thế nào? Có người nằm sấp trên bàn, lúc thì duỗi lưng, lúc thì ngáp, ngồi không ra ngồi, nhìn chẳng ra hình tượng con người. Người chẳng ra hình tượng con người là người thế nào? Là chỉ khoác lên mình lớp da con người, nhưng căn bản không phải là người. Các ngươi cảm thấy thế nào khi nhìn thấy một lũ "bò sát" đến nghe giảng đạo? Trong lòng có khó chịu hay không? (Thưa, có.) Đám người này trông thật đáng ghê tởm, nhìn thấy họ là Ta không muốn giảng nữa, Ta nói chuyện với con người, chứ không nói chuyện với "bò sát". Dạng người nghe giảng đạo như vậy mà làm bổn phận thì có thể nào càng làm tình trạng càng tốt, càng làm càng có đức tin nơi Đức Chúa Trời, hay càng làm thì càng sáng tỏ về lẽ thật không? Tuyệt đối không thể! Cho dù họ làm bổn phận như thế nào thì vóc giạc và đức tin cũng không lớn thêm được. Họ làm chuyện gì cũng đều phóng túng, không chịu ràng buộc, họ sống trong tình dục của xác thịt, sống trong tâm tính bại hoại mà không cảm thấy gì, không thấy cắn rứt, không có kỷ luật – họ không phải là con người! Đối với loại người này, không nói đến những việc xấu khác mà họ làm, hay những việc họ làm trái nguyên tắc và gây tổn hại đến lợi ích nhà Đức Chúa Trời, mà chỉ căn cứ vào việc họ làm trò quan hệ bất chính cũng đã đủ để họ bị thanh trừ. Chỉ một chuyện rất đơn giản như vậy mà lãnh đạo hội thánh và người phụ trách đều vò đầu bứt tai, không biết xử lý như thế nào. Chuyện này rất dễ xử lý, lúc trước Ta đã thông công rồi, nên xử lý theo nguyên tắc, nên thanh trừ thì thanh trừ, đừng suy nghĩ nhiều như vậy. Nhà Đức Chúa Trời thiếu họ thì công tác vẫn được làm như thường. Các ngươi nói xem, nếu phát hiện ở đâu đó có phân chó, phân thối thì nên xử lý như thế nào? Phải nhanh chóng dọn dẹp, nếu không kịp thời dọn dẹp thì lập tức sẽ có ruồi nhặng, muỗi mòng tới, người sống ở đó sẽ không được yên bình. Ta nói lời này là có ý gì? (Thưa, để giải quyết loại vấn đề như làm trò quan hệ bất chính trong hội thánh thì trước hết phải thanh lọc những kẻ chẳng tin tà môn kia ra ngoài.) Đúng vậy, chính là ý này. Nếu trong hội thánh có những người như "phân chó thối" thì chắc chắn có thể thu hút một vài con "ruồi nhặng thối" tới, dọn sạch "phân chó thối" thì những con "ruồi nhặng" này sẽ tự nhiên biến mất. Đây có phải là biện pháp giải quyết không? Giải quyết như vậy có hợp lý không? (Thưa, hợp

lý.) Khi xử lý loại vấn đề này, có một vài lãnh đạo hội thánh luôn băn khoăn: “Thanh lọc những người tán tỉnh bừa bãi này đi thì chẳng phải sẽ bớt đi người làm công tác sao?”. Đây có phải là vấn đề hay không? (Thưa, không phải.) Tại sao đây không phải là vấn đề? Nỗi băn khoăn này nên giải quyết như thế nào? Cho dù họ băn khoăn cũng có lý, họ cảm thấy nếu yêu cầu người khác quá nghiêm khắc, thanh lọc những người có thể làm công tác này đi, thì công tác này sẽ không ai làm, nhưng chẳng phải là sẽ dễ dàng tìm được một vài người có khả năng làm việc để thay thế họ sao? (Thưa, phải.) Cho dù tạm thời không tìm được người thay thế họ, thì cứ chờ đến khi có người thích hợp rồi làm cũng được, như vậy cũng không ảnh hưởng đến công tác của nhà Đức Chúa Trời. Nhà Đức Chúa Trời không nuôi dưỡng những người không chuyên tâm làm việc chính đáng này, nếu họ có thể hối cải, có thể chuyên tâm làm việc chính đáng thì họ vẫn có thể tiếp tục làm công tác, nếu họ không hối cải thì cứ tước bỏ tư cách làm bổn phận của họ. Như vậy có hợp tình hợp lý hay không? Nhà Đức Chúa Trời thà nuôi dưỡng người đem sức lực phục vụ, chứ không nuôi dưỡng kẻ chẳng tin và người ngoại đạo, nguyên tắc này có đúng hay không? (Thưa, đúng.) Đúng ở chỗ nào? Người đem sức lực phục vụ mặc dù không mưu cầu lẽ thật nhưng họ cũng cam nguyện đem sức lực phục vụ, họ ra sức một cách có quy củ và thật thà trong nhà Đức Chúa Trời. Cho dù chỉ ra sức thì họ cũng có lòng trung thành, ít nhất là con người họ không xấu, người như vậy thì nhà Đức Chúa Trời mới giữ lại. Nếu như người ta đã xấu xa, lại còn tà môn, chỉ toàn làm trò bất chính, đem sức lực phục vụ cũng không làm cho tốt, làm người đem sức lực phục vụ cũng không đạt tiêu chuẩn, người như vậy là người ngoại đạo, nhà Đức Chúa Trời không giữ. Cho nên, không phải bởi vì họ là người đem sức lực phục vụ nên nhà Đức Chúa Trời không giữ, mà là vì đến cả việc đem sức lực phục vụ của họ cũng không đạt tiêu chuẩn mà luôn kèm theo sự giao dịch, họ còn luôn muốn hành ác và gây nhiễu loạn, luôn muốn làm trò bất chính trong hội thánh, gây nhiễu loạn trật tự công tác của hội thánh, ảnh hưởng đến việc làm bổn phận của hầu hết mọi người, làm bại hoại nếp sống của hội thánh, làm ô danh Đức Chúa Trời – như thế thì thanh lọc họ đi là thích hợp nhất, không có gì là quá đáng. Ở đâu có “phân chó thối” thì nhanh dọn dẹp đi, hiểu chưa? (Thưa, hiểu rồi.)

XI. Thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử

Hôm nay, chúng ta tiếp tục thông công về chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công, đó là “Xác định kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này”. Điều 11 trong mục 12 là gì? (Thưa, thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử.) Trước đây, khi thông công về việc vạch trần đủ loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, có phải chúng ta đã thông công qua đôi chút về chuyện thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử này rồi đúng không? (Thưa, đúng vậy.) Sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa

Trời có quy định về chuyện bầu cử trong hội thánh, bầu cử mỗi năm một lần, cũng có những cuộc bầu cử diễn ra trong những bối cảnh đặc biệt. Mọi hội thánh đều nên chọn ra lãnh đạo và người làm công các cấp theo nguyên tắc do nhà Đức Chúa Trời quy định. Trong quy định bầu cử có các nguyên tắc bầu cử, bầu người như thế nào, phương thức và đường lối bầu cử, cũng như đủ các hạng mục cần lưu ý mà anh chị em cần biết khi bầu cử. Đương nhiên, trước mỗi lần bầu cử, lãnh đạo và người làm công các cấp phải thông công đủ mọi phương diện trong nguyên tắc bầu cử để dân được Đức Chúa Trời chọn đều có thể hiểu rõ, như vậy thì kết quả của cuộc bầu cử sẽ tốt hơn một chút. Chúng ta sẽ không thông công chi tiết về chuyện bầu cử, chủ đề chính của buổi thông công hôm nay là những biểu hiện của thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử.

A. Những biểu hiện của việc thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử

Chuyện bầu cử trong hội thánh phải được thực hiện nghiêm ngặt theo nguyên tắc bầu cử mà nhà Đức Chúa Trời quy định, để chọn ra người thích hợp nhất làm lãnh đạo và người làm công. Nếu làm trái nguyên tắc bầu cử và tự đặt ra một phương thức bầu cử khác thì đây chính là việc làm của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, nhà Đức Chúa Trời phải dẹp bỏ loại hành vi vi phạm quy định này, còn phải điều tra và xử lý những nhân vật chủ chốt thao túng việc bầu cử. Trong các cuộc bầu cử của hội thánh, các loại người đều sẽ bị tỏ lộ, các loại tâm thái của con người cũng sẽ bộc lộ ra. Có những người vì muốn mình được chọn làm lãnh đạo hoặc muốn những người có lợi cho mình được chọn làm lãnh đạo, mà đã giở rất nhiều trò sau lưng người khác. Ví dụ như, có người rất sợ những người mưu cầu lẽ thật được chọn làm lãnh đạo, điều này tạo ra mối đe dọa cho địa vị của họ, cho nên ở sau lưng người ta, họ dốc hết sức xét đoán về những chuyện yếu đuối và sai phạm mà những người này từng có, còn kết tội những người này là kiêu ngạo, tự cho mình là đúng, có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, v.v. nhằm khiến cho những người này không được chọn. Còn có những người vì muốn được chọn làm lãnh đạo nên trong thời gian bầu cử đã mua một vài thứ đồ tốt mà hối lộ người khác hoặc nói vài lời dễ nghe để hứa hẹn, còn dùng đủ mọi phương thức để kích động và lôi kéo một số người nên bầu cho ai hoặc không nên bầu cho ai. Cho dù họ dùng phương thức hay thủ đoạn nào thì đều là để thao túng việc bầu cử, chi phối kết quả cuộc bầu cử. Mặc dù hội thánh nhiều lần thông công về nguyên tắc bầu cử, là phải chọn người có nhân tính tốt, mưu cầu lẽ thật, có thể dẫn dắt anh chị em làm bổn phận một cách bình thường, đọc lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, bước vào thực tế lẽ thật, v.v., nhưng những người này vẫn nghe không lọt tai, chỉ muốn giở trò. Giở trò nghĩa là gì? Chính là luôn muốn gian lận, khi đánh giá ai tốt, ai không tốt, thì họ không bao giờ nói công khai, mà luôn muốn giở trò sau lưng người ta, bày trò âm mưu quỷ kế, thậm chí ngấm ngầm trù tính chuyện lúc bầu cử thì nên bầu cho ai và không bầu cho ai, rồi còn bắt mọi người phải thống nhất với nhau. Đây có phải là giở trò hay không? Có phải là đang gian lận không? (Thưa, phải.) Đây có phải là quang minh chính đại và bảo vệ cuộc bầu cử theo nguyên tắc lẽ thật không? Không phải, họ đang

dùng quỷ kế và thủ đoạn của con người với mưu đồ ngông cuồng là thao túng việc bầu cử. Mục đích của họ khi thao túng việc bầu cử là gì? Họ muốn thao túng kết quả cuộc bầu cử, họ muốn mình trúng cử, nếu họ không thể trúng cử, thì cũng phải do họ quyết định ai được trúng cử, vì thế mà họ giở trò sau lưng người ta. Họ không lo nghĩ cho công tác của hội thánh hay lối vào sự sống của anh chị em, không suy xét cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hay của anh chị em, mà chỉ suy xét cho lợi ích cá nhân của họ. Khi cuộc bầu cử diễn ra, ý đồ và dục vọng của bản thân họ được đặt lên hàng đầu. Vậy tại sao họ lại muốn thao túng việc bầu cử? Nếu thật sự muốn đưa anh chị em đến trước Đức Chúa Trời, vào trong thực tế lẽ thật, thì người ta có làm như vậy không? Có dã tâm như vậy không? Có loại biểu hiện này không? Không. Chỉ có những người thâm hiểm khó lường, có dã tâm và dục vọng muốn thao túng việc bầu cử của hội thánh mới có thể làm như vậy. Trong hội thánh, họ lôi kéo một vài người tương đối hợp với họ, có chung quan điểm với họ, có cùng mưu đồ và mục đích giống họ, lại còn lôi kéo một vài người thường hay yếu đuối, không quá mưu cầu lẽ thật, hồ đồ ngu muội, dễ bị chi phối và sắp đặt, rồi từ đó hình thành một loại thế lực để quấy nhiễu công tác bầu cử của hội thánh. Mục đích của họ khi đối đầu với hội thánh chính là muốn người ta bầu cho họ, muốn kết quả bầu cử do họ định đoạt, họ muốn người được bầu lên là người mà họ đã định trước và có lợi cho họ. Nếu những người đó được chọn thì âm mưu của họ đã thành công, vậy kết quả của lần bầu cử như vậy là đúng đắn hay sai lầm? (Thưa, sai lầm.) Chắc chắn là sai lầm. Những người được chọn trong một cuộc bầu cử bị kẻ ác thao túng thì chắc chắn sẽ có lợi cho kẻ ác. Tại sao lại nói là có lợi cho kẻ ác? Vì như vậy thì kẻ ác có thể tùy ý làm càn, làm xằng làm bậy trong hội thánh, mà không ai dám vạch trần hay hạn chế, họ cũng sẽ không bị thanh trừ. Còn người mưu cầu lẽ thật thì sẽ bị họ bài xích và chèn ép, hội thánh sẽ trở thành thiên hạ của kẻ ác. Quá rõ ràng, khi cuộc bầu cử bị kẻ ác thao túng thì chắc chắn kết quả cuối cùng sẽ không đúng đắn, chắc chắn là trái với ý dân và trái với nguyên tắc. Đối với tất cả những hành vi và việc làm của loại người này trong lúc bầu cử, thì lãnh đạo hội thánh và các anh chị em nên phát giác được và cảnh giác, không được hồ đồ. Ngay khi phát hiện ra những dấu hiệu của việc thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, thì nên kịp thời áp dụng biện pháp để hạn chế họ, nếu không thể hạn chế thì nên cách ly họ. Những người này đặc biệt càn rỡ, không chịu ràng buộc và khó mà khống chế. Để gây nhiễu loạn việc bầu cử và thao túng kết quả cuộc bầu cử, chắc chắn họ đã giở trò, nói rất nhiều lời, làm rất nhiều chuyện sau lưng mọi người, vậy nên làm thế nào? Chuyện này dễ giải quyết. Nếu lãnh đạo hội thánh đã phát hiện ra vấn đề thì nên vạch trần và công khai chuyện này, để cho anh chị em thông công về hậu quả và tính nghiêm trọng của chuyện này, thông công xem tính chất loại chuyện này rốt cuộc là gì. Cuối cùng, họ nên áp dụng các biện pháp. Biện pháp gì đây? Đối với những ai luôn giở trò sau lưng người khác, luôn muốn thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, thì không cần khách khí với họ nữa, hãy tước bỏ tư cách bầu cử của họ. Thế nghĩa là sao? Nghĩa là phiếu bầu của họ sẽ không tính, có bao nhiêu người tham gia vào việc thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, thì bấy nhiêu phiếu bầu của

họ sẽ bị vô hiệu, và họ không được phép tham gia bầu cử nữa. Bất kể là bị mê hoặc hay bị quấy nhiễu, bất kể là ai đi nữa, chỉ cần họ đi theo cách làm của những người thao túng việc bầu cử và thông đồng với những kẻ ác để cố ý phá hoại cuộc bầu cử, thì dân được Đức Chúa Trời chọn nên đứng lên vạch trần họ, tước bỏ tư cách bầu cử của họ. Làm như vậy có tốt hay không? (Thưa, tốt.) Đó hoàn toàn là để bảo vệ công tác của hội thánh. Chẳng phải ngươi không tiếp nhận sự hạn chế sao? Chẳng phải ngươi không tiếp nhận nguyên tắc bầu cử của nhà Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải ngươi muốn tự mình định đoạt sao? Ngươi định đoạt nghĩa là Sa-tan định đoạt, nhà Đức Chúa Trời và hội thánh là nơi lẽ thật nắm quyền, không thể để Sa-tan định đoạt. Ngươi đã muốn giở trò, muốn cố ý thao túng và gây nhiễu loạn cuộc bầu cử lần này, được thôi, vậy thì hủy lá phiếu của ngươi, ngươi bầu cho ai cũng vô ích, bất kỳ ý kiến nào của ngươi cũng không được tính. Ngươi có nhất quyết muốn tham gia bầu cử cũng vô ích, nhà Đức Chúa Trời có sắc lệnh quản trị, có quy định, tư cách bầu cử lần này của ngươi sẽ bị tước đi, bị hủy bỏ. Lần bầu cử sau mà ngươi vẫn quấy nhiễu như vậy, thì tư cách bầu cử của ngươi sẽ bị tước bỏ hoàn toàn, tuyệt đối không cho ngươi tham gia bầu cử nữa. Đối với loại người tham gia bầu cử mà giở trò thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, thì nên xử lý như vậy.

Mỗi khi hội thánh bầu cử đều có một vài kẻ ác rục rịch hành động. Có người thì giở trò sau lưng với ý đồ thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử. Có người thì nóng lòng công khai cạnh tranh với người khác để tranh giành vị trí lãnh đạo, tranh giành đến đỏ mặt tía tai, thậm chí còn muốn động huyết khí, động tay chân, muốn đánh nhau, khiến anh chị em không biết nên nghe ai, nên bầu cho ai. Lúc bầu cử họ cũng không thông công lẽ thật, không nói nếu được bầu làm lãnh đạo hội thánh thì mình sẽ làm việc như thế nào, có đường hướng nào, có dự tính hay kế hoạch gì, thay vào đó, họ chỉ chăm chăm vạch trần điểm yếu của đối phương, chăm chăm công kích đối phương, đồng thời lôi kéo một số người này để hình thành phe đối lập với một số người kia, khiến cho hội thánh bị chia rẽ. Cuộc bầu cử như vậy đã trở thành gì? Trở thành thứ gây chia rẽ hội thánh, việc bầu cử vẫn chưa có kết quả mà hội thánh đã bị chia rẽ. Đây có phải là hiện tượng nên xuất hiện trong lúc bầu cử không? Có phải là hiện tượng bình thường không? Không phải. Nếu ngươi muốn làm lãnh đạo, cảm thấy mình có chút bản lĩnh, có chút ý thức gánh trọng trách, có thể đảm nhiệm công tác này, vậy ngươi có thể tham gia bầu cử theo nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời. Đương nhiên ngươi cũng có thể nói ra sở trường và ưu điểm của mình, thông công về nhận thức và trải nghiệm của bản thân, để anh chị em có thể phục ngươi, có thể tín nhiệm ngươi, và giao công tác lãnh đạo hội thánh này cho ngươi. Nhưng ngươi không nên dùng cách công kích người khác để đạt được mục đích trúng cử, như vậy dễ mê hoặc người khác và đem lại hậu quả xấu. Những anh chị em vóc giạc nhỏ bé và không có sự phân định sẽ dễ bị ngươi mê hoặc, không biết chọn ai mới tốt. Hội thánh cũng sẽ bị quấy nhiễu đến mức rối tung rối mù, chia năm xẻ bảy. Làm như vậy chẳng phải là cho Sa-tan có cơ hội để lợi dụng sao? Tóm lại, hễ không tham gia bầu cử theo nguyên tắc mà luôn có dã tâm và dục vọng,

dùng thủ đoạn đê tiện để đạt được mục đích trúng cử của mình, thì đều có tính chất thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử. Đây đều là hành vi bầu cử bất chính. Đương nhiên, có vài người có một vài biểu hiện chính đáng thì nên được tách riêng ra khỏi loại này. Ví dụ như, những người ứng cử mà thông công về cách để làm tốt các hạng mục công tác của hội thánh, như công tác phúc âm, công tác văn tự, công tác sự vụ, hoặc cách để cải thiện đời sống hội thánh và giải quyết những khó khăn trong lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, v.v., đây đều là chuyện chính đáng. Bày tỏ một cách chính đáng những quan điểm và nhận thức của mình, bày tỏ ý nghĩ và kế hoạch của mình về việc làm công tác hội thánh, v.v., đây đều là những lời lẽ bình thường và biểu hiện bình thường, đều phù hợp với nguyên tắc bầu cử do hội thánh quy định. Ngoài những điều này ra, những hành vi bất chính khác được biểu hiện đặc biệt rõ ràng trong thời gian bầu cử đều cần được mọi người chú ý, cũng cần mọi người cảnh giác và phân định chúng, không được lơ là.

Có vài người bình thường luôn lấy cớ bận rộn công việc, trong nhà đang có nhiều chuyện hay hoàn cảnh không thích hợp để không làm bổn phận và không tham gia đời sống hội thánh. Nhưng đến lúc bầu cử lãnh đạo hội thánh thì những khó khăn đó bỗng biến đi đâu mất, họ đặc biệt ăn diện thật công phu rồi đến tham gia bầu cử. Lâu lắm rồi họ chẳng ló mặt, thế mà nghe tin cực tốt là hội thánh bầu cử thì liền bất chấp gió bụi dặm trường mà đến. Họ đến để làm gì? Đến vì cuộc bầu cử, đến vì vị trí lãnh đạo hội thánh, đến vì "chức quan" đó. Loại người này khi hành động thì bụng dạ đặc biệt thâm sâu khó lường, vì sợ người ta nghi ngờ họ muốn làm lãnh đạo hội thánh, nên họ tránh nói đến chuyện bầu cử, chỉ chú trọng thông công về nhận thức và trải nghiệm của bản thân để được người khác xem trọng, còn ở trước mặt mọi người mà ăn uống lời Đức Chúa Trời, dẫn dắt mọi người thông công về lời Đức Chúa Trời, và chia sẻ lời chứng trải nghiệm của bản thân mình. Thực ra, bình thường họ rất hiếm khi tham gia vào đời sống hội thánh, cũng rất hiếm khi thông công về lẽ thật, chẳng nói ra được bất kỳ nhận thức trải nghiệm nào. Thế mà đến gần thời điểm bầu cử thì họ khác hẳn, họ tích cực tham gia vào đời sống hội thánh, còn giành lấy việc cầu nguyện, hát thánh ca và thông công, biểu hiện đặc biệt tích cực và cầu tiến, rất là nổi bật. Khi nhóm họp, họ còn tìm cơ hội hỏi thăm chuyện gia đình và tạo dựng quan hệ với anh chị em. Thấy lãnh đạo hội thánh thì họ bảo: "Dạo gần đây, khí sắc chị không tốt lắm. Nhà tôi có táo đỏ, tôi biếu chị một ít nhé". Thấy người chị em nào đó, thì họ nói: "Nghe nói kinh tế nhà chị đang khó khăn, có cần giúp đỡ không? Tôi tặng chị vài bộ đồ nhé". Mỗi lần nhóm họp, họ đều đặc biệt tích cực, khác hẳn lúc trước. Trước đây, khi nhóm họp, thỉnh thoảng họ mới đến điểm danh, ai gọi họ đến nhóm họp thì họ đều lấy lý do bận rộn mà từ chối. Thế mà đến giai đoạn bầu cử, đột nhiên họ chường mặt ra, tham gia nhóm họp không thiếu buổi nào. Mỗi lần nhóm họp, anh chị em đều thông công một vài chuyện và nguyên tắc có liên quan đến việc bầu cử, đương nhiên họ cũng tham gia vào. Trong thời gian tham gia này, họ cực lực tạo quan hệ tốt với các anh chị em, cực lực lôi kéo một số người, thậm chí nhiều lần dâng hiến trước mặt anh chị em, khiến cho nhiều người cảm thấy ngạc

nhiên: “Họ tin Đức Chúa Trời lâu như vậy rồi mà chưa hề thấy họ dâng hiến gì. Sao giờ lại hào phóng đến vậy? Chẳng lẽ họ thật sự tốt lên và xoay chuyển rồi sao?”. Một vài người ngu muội, vô tri và không biết nhìn nhận sự việc sẽ cho rằng họ đã tốt lên, cho rằng trước đây đã nhìn lầm họ, thế là chẳng biết từ bao giờ nảy sinh hảo cảm với họ: “Nhà người này có điều kiện tốt, có quan hệ, có những cách thức để làm được việc, họ mà làm lãnh đạo hội thánh thì còn có thể làm rất nhiều việc cho hội thánh. Chẳng phải hội thánh chúng ta sẽ có thêm phương tiện để rao truyền phúc âm, để tiếp đãi một vài anh chị em đang bị truy bắt hay là gặp khó khăn sao? Nếu họ có thể tích cực mãi như vậy thì quá tốt rồi, nhưng mà không biết họ có thể kiên trì như vậy không, có sẵn lòng làm lãnh đạo hội thánh của chúng ta không nữa”. Chẳng phải có vài người bị mê hoặc, bị lừa rồi sao? Hết thảy mọi việc họ làm đã có kết quả bước đầu rồi phải không? Chuyện vào guồng một chút rồi và sẽ sớm có kết quả thôi. Đây chẳng phải là điều họ muốn sao? (Thưa, phải.) Ngoài ra, họ còn cho người này hai bộ đồ, cho người kia một giỏ rau, cho người khác nữa chút thực phẩm chức năng, ai cũng đều được họ chăm sóc cho. Chuyện này khiến cho người ta cảm thấy: “Người này mà làm lãnh đạo hội thánh thì chẳng phải sẽ là người chăn chiên tốt sao? Chẳng phải là đối tượng nương cậy lý tưởng trong lòng đa số mọi người sao?”. Lúc này, thời cơ đã chín muồi chưa? Chẳng phải anh chị em sẽ rất dễ bầu cho loại người này sao? Họ vừa có trình độ học vấn vừa có tài ăn nói, lại có địa vị trong xã hội, nếu hội thánh bị truy bắt thì họ còn có thể che chắn cho anh chị em, gia đình của anh chị em gặp khó khăn thì họ còn có thể ra tay viện trợ, công tác hội thánh mà thiếu người thì họ cũng có thể ra tay giúp đỡ. Tuy nhiên, có một chuyện mà đa số mọi người chưa chắc chắn: “Ban đầu, họ không mưu cầu lẽ thật, suốt thời gian dài hiếm khi nhóm họp, đến lúc bầu cử thì lại nhanh chóng đến nhóm họp mấy lần. Nếu bầu họ làm lãnh đạo thì họ có thể hiểu lẽ thật không? Nếu họ không hiểu lẽ thật, và chỉ có thể bảo vệ hoặc đem lại ích lợi cho những người này, thì họ có thể khiến người ta hiểu lẽ thật không? Họ có thể đưa người ta đến trước Đức Chúa Trời không? Chuyện này khó nói lắm”. Một số người nghi ngờ họ trong lòng, số khác thì đã bị cảm hóa và mua chuộc bởi những lợi lộc họ đem lại. Chẳng phải như vậy là rất nguy hiểm rồi sao? Chỉ cần thêm một phiếu thôi là họ đã có khả năng trúng cử. Bất kể kết quả bầu cử cuối cùng thế nào, thì hành vi và biểu hiện của loại người này có chính đáng không? (Thưa, không chính đáng.) Lúc thời cơ thích hợp nhất thì họ bố thí, dâng hiến, giúp đỡ anh chị em giải quyết một vài khó khăn thực tế. Có anh chị em chuyển nhà thì họ cho xe đến giúp, có anh chị em trong nhà thiếu tiền thì họ cho mượn, có anh chị em không có điện thoại thì họ mua cho, có anh chị em không có máy tính thì họ lấy máy của mình mà đưa cho người đó… Vào lúc thời cơ thích hợp nhất, vào thời khắc then chốt nhất, thì họ làm những việc này. Đây là dạng hành vi gì? Chẳng phải chúng kèm theo ý định tranh chức lãnh đạo, kèm theo bí mật không thể nói ra với ai hay sao? Mục đích của họ khi làm những việc này chẳng phải là muốn thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử hay sao? (Thưa, phải.) Sớm không đến, muộn không đến, lại nhằm đúng lúc bầu cử lãnh đạo mà đến, đây chẳng phải là có bí mật không thể nói ra với ai sao? Chuyện này quá rõ ràng

rồi, trong chuyện này chắc chắn có bí mật không thể nói ra với ai. Đâu phải lương tâm họ đột nhiên trỗi dậy và họ muốn làm chút việc tốt, mục đích của họ là muốn tranh cử làm lãnh đạo hội thánh, họ muốn làm người phụ trách trong hội thánh, muốn thao túng hội thánh, thao túng dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ thao túng những người này là vì muốn làm việc gì đó cho những người này sao? (Thưa, không phải.) Vậy họ muốn làm gì? Họ muốn khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, muốn khống chế hội thánh, muốn ở trong hội thánh mà kiếm được địa vị làm quan và có tiếng nói quyết định. Dạng thủ đoạn và cách làm bất thường này của họ có phải là đang thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử không? (Thưa, phải.)

Lúc hội thánh bầu cử, có những người sợ phiếu bầu cho mình không đủ, nên đã tự bỏ phiếu cho mình. Có phải chuyện này nghe rất tức cười, rất kỳ lạ không? Việc họ tự bỏ phiếu cho mình có tính chất gì? Có phải là biểu hiện của sự thiếu tự tin, còn là biểu hiện của việc không biết xấu hổ hoặc dã tâm quá lớn hay không? Đều đúng cả. Họ sợ mình không trúng cử, không còn cách nào khác ngoài tự bỏ cho mình một phiếu, vậy là thiếu tự tin. Họ chẳng có bản lĩnh mà còn muốn làm lãnh đạo, người khác không bầu cho họ thì họ tự bầu cho mình, đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Còn nữa, dã tâm của họ quá lớn khiến đầu óc của họ choáng váng, đến cả thể diện mà họ cũng không cần, không còn nhân cách hay tôn nghiêm gì nữa. “Anh không bầu cho tôi thì không được, tôi phải làm lãnh đạo hội thánh. Nếu không thể làm lãnh đạo thì tôi không tin đức chúa trời nữa!”. Họ mà không làm lãnh đạo hội thánh, không làm quan thì không được, phải có địa vị thì họ sống mới yên lòng yên dạ, mới thoải mái. Dã tâm và dục vọng như vậy thì quá lớn rồi! Họ quá trân quý địa vị rồi, họ tin Đức Chúa Trời chỉ để được làm lãnh đạo mà thôi. Làm lãnh đạo thì có ích lợi gì chứ? Nếu ngươi không thèm muốn những lợi ích của địa vị đó, không hưởng thụ hết thảy những đãi ngộ ưu ái mà địa vị mang lại, thì ngươi còn thèm muốn địa vị này sao? Ngươi còn có thể tự bỏ cho mình một phiếu sao? Dã tâm và dục vọng của ngươi còn lớn như vậy sao? Ngươi còn trân quý địa vị đến vậy sao? Sẽ không như vậy nữa. Loại người này luôn muốn giở trò và dốc sức vào chuyện bầu cử, làm bất kỳ mưu hèn kế bẩn nào. Cho dù bản thân họ cũng cảm thấy làm như vậy thì chẳng có mặt mũi nào mà nhìn người khác, chẳng quang minh chính đại, có chút mất giá, nhưng họ cứ ngẫm nghĩ: “Sao cũng được, trúng cử lãnh đạo mới quan trọng!”, đây chính là không biết liêm sỉ. Họ còn muốn bắt chước phương thức tranh luận lúc bầu cử của các nước dân chủ, vạch trần điểm yếu, xét đoán và công kích lẫn nhau, đấu khẩu qua lại. Họ đem những lề lối bầu cử này mà áp dụng vào việc bầu cử của hội thánh, như vậy chẳng phải là sai lầm nghiêm trọng hay sao? Chẳng phải là dùng sai chỗ rồi sao? Nếu ngươi đến hội thánh mà làm những trò bất chính, muốn thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, thì Ta nói cho ngươi biết, ngươi chọn nhầm chỗ rồi! Đây là nhà Đức Chúa Trời, không phải là xã hội, bất kỳ người nào thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử đều bị định tội, không chừa một ai. Trong hội thánh, bất kể lấy lý do hay cái cớ nào, bất kể dùng phương thức nào mà cố gắng thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử thì đều là việc không thể nào chấp nhận được, đều là việc ác, mãi mãi

là việc ác! Bất kỳ ai cố thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử thì đều bị định tội. Loại người này chẳng những không được thừa nhận là thành viên của nhà Đức Chúa Trời hay là anh chị em, mà ngược lại còn bị xác định tính chất là sai dịch của Sa-tan. Sai dịch của Sa-tan thì làm những việc gì? Họ chuyên môn làm đủ loại việc gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh. Những người thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử này đóng những vai phản diện đó và làm những việc mà sai dịch của Sa-tan làm. Bất kể hội thánh làm công tác nào, thì những người đó đều muốn đứng lên quấy nhiễu và phá hoại, trong mắt họ chẳng có những quy định và sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, chẳng có sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời, càng chẳng có Đức Chúa Trời. Họ ở nhà Đức Chúa Trời mà cố tùy ý làm càn, thao túng đủ loại sự vụ của hội thánh, càng cố thao túng những người trong hội thánh, thậm chí là thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử. Muốn thao túng nhân sự trong hội thánh thì họ dùng đường lối nào? Chính là tìm cơ hội để thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử. Ngay khi việc bầu cử bị những kẻ sai dịch này của Sa-tan thao túng và gây nhiễu loạn, thì cuộc bầu cử đó đã thất bại. Những sai dịch này của Sa-tan đã thực hiện được ý đồ, đã làm lãnh đạo hội thánh, vậy thì kết quả cuộc bầu cử đó là đúng hay sai? Đương nhiên là sai. Lúc đó nên thông qua việc thông công lẽ thật và đúc kết bài học mà tiến hành bầu cử lại.

B. Nguyên tắc xử lý những kẻ ác thao túng việc bầu cử của hội thánh

Khi gặp trường hợp kẻ ác thao túng việc bầu cử, thì bầu cử lại là chuyện tất yếu. Vậy nên thực hành chuyện này như thế nào? (Thưa, nên xóa bỏ kết quả bầu cử đó, và tiến hành bầu cử lại.) Đây là một biện pháp. Công khai và công bố nội tình trong cuộc bầu cử bị kẻ ác thao túng, để hết thảy mọi người đều biết được quá trình bầu cử là như thế nào, kết quả bầu cử do đâu mà ra, biết được nội tình rồi thì nên bác bỏ kết quả lần bầu cử đó và tiến hành bầu cử lại. Dạng bầu cử như vậy không thể được đa số dân được Đức Chúa Trời chọn công nhận, bất kể ai được bầu lên thì cũng vô ích, họ không thể được thừa nhận. Trong trường hợp bình thường, thông qua việc thông công về lẽ thật và vạch trần nội tình, thì kết quả cuộc bầu cử đó sẽ bị bác bỏ, và có thể tiến hành bầu cử lại. Nhưng có lúc lại có một vài tình huống đặc biệt, cho dù có một số ít người biết kết quả của lần bầu cử đó đã bị sai dịch của Sa-tan thao túng và người được bầu lên căn bản không làm nổi công tác, chỉ là con rối mà thôi, nhưng vì đa số người trong hội thánh đã bị kẻ ác mê hoặc và đều đứng về phía sai dịch của Sa-tan, chỉ có số ít người có chút phân định và biết nội tình trong chuyện này, nhưng họ nói ra thì chẳng ai tin, chẳng ai quan tâm, họ thân cô thế cô, căn bản không có sức mạnh để xoay chuyển cục diện. Trong tình huống đó mà muốn vạch trần nội tình chuyện cuộc bầu cử đã bị thao túng, thì cũng không dễ cho mọi người hiểu rõ sự tình. Vậy ngoài phản ánh lên lãnh đạo và người làm công cấp trên ra, các ngươi còn biện pháp nào không? Nếu tiếp tục sống đời sống hội thánh, thì ngươi sẽ bị tẩy chay, đến hội thánh khác mà nhóm họp thì cũng không thỏa đáng, người ta đâu thể tùy tiện tiếp đãi người lạ. Thật sự là tiến

thoái lưỡng nan! Vì biết lãnh đạo hội thánh được bầu lên có nhân tính không tốt, là thứ ma quỷ, không nên được bầu làm lãnh đạo hội thánh, nên ngươi hễ thấy họ là liền tức giận, khi nhóm họp thì trong lòng khó chịu, nhưng không đến nhóm họp cũng không được, nếu không đến nhóm họp và cắt đứt quan hệ với hội thánh thì lại không có đời sống hội thánh nữa, cũng không thể làm như thế. Vậy có biện pháp tốt nào có thể giải quyết vấn đề này không? Chuyện này cần đến sự khôn ngoan. Nếu ngươi vội vàng vạch trần họ thì hậu quả sẽ thế nào? Có lẽ những người này sẽ hợp lại với nhau mà chèn ép ngươi, đuổi ngươi đi, chưa biết chừng còn thanh trừ ngươi, như vậy thì ngươi chịu án oan rồi. Đây là hậu quả dễ có khả năng xuất hiện nhất. Vậy biện pháp tốt nhất là gì? (Thưa, kết hợp với một vài anh chị em biết phân định, thu thập mọi chứng cứ về việc những người này giở trò lén lút để thao túng cuộc bầu cử. Một mặt, phản ánh lên lãnh đạo và người làm công cấp trên, mặt khác nhanh chóng thông công về lẽ thật cho những anh chị em đã bị mê hoặc, cứu họ về.) Vậy có được xem là biện pháp tốt không? Làm những việc này một cách hấp tấp thì có ổn không? Hấp tấp thì đem lại hậu quả gì? (Thưa, dễ đánh rắn động cỏ.) Gặp phải chuyện như thế này thì các ngươi có sợ không, có căng thẳng không? Có nên sợ hãi và căng thẳng không? (Thưa, không nên.) Theo đạo lý thì không nên sợ, lý tính bảo ngươi như vậy, nhưng tình hình thực tế của người ta thì thế nào? Điều mấu chốt nhất là rốt cuộc người ta có hiểu lẽ thật không. Nếu không hiểu lẽ thật mà chỉ có ý chí, thì trong lòng người vẫn sẽ sợ hãi. Khi ngươi sợ thì bất kể ngươi làm gì, làm thế nào, liệu có dễ đạt được kết quả không? (Thưa, không dễ.) Lúc sợ thì ngươi đang ở trong tình trạng gì? Ngươi sợ thế lực của những người này, sợ họ phát hiện ra ngươi phân định được họ và đang đề phòng họ, sợ họ thấy ra ngươi không cùng bè lũ với họ thì họ sẽ chèn ép và bài xích ngươi, thanh trừ ngươi khỏi hội thánh. Lòng ngươi sẽ lo ngại những chuyện đó. Khi có những mối lo ngại như vậy, ngươi có thể có sự khôn ngoan, có dũng khí, có biện pháp để qua lại với những người đó, giải quyết vấn đề họ gây ra, hoặc là vạch trần việc ác của họ để khiến anh chị em có sự phân định và có thể không bị mê hoặc không? Làm thế nào là thích hợp nhất? Khi sợ, chẳng phải ngươi ở trong trạng thái yếu đuối sao? Trước hết, ngươi yếu đuối và bị động. Một mặt, ngươi không có đức tin lớn mạnh vào Đức Chúa Trời. Mặt khác, ngươi cảm thấy rằng: “Những kẻ ác này thực hiện được ý đồ rồi, sao bây giờ chỉ có mỗi mình là phân định được chuyện này vậy? Những người khác không có sự phân định sao? Nếu mình nói ra chân tướng thì người khác có thể tin mình không? Họ mà không tin mình, thì có tố giác mình không? Nếu họ hợp lại mà đối phó, mình thì thân cô thế cô, những kẻ ác này chẳng viện đủ cớ mà thanh trừ mình sao?”. Có phải ngươi sẽ có những mối lo ngại như vậy không? Khi lo ngại như vậy, thì ngươi làm thế nào để đối phó với họ? Làm thế nào để qua lại với họ một cách thích đáng nhất và khôn ngoan nhất? Có phải vào lúc này, ngươi không có phương hướng hay con đường nào không? Nói cho chính xác, khi ngươi sợ nhất và yếu đuối nhất, thì ngươi căn bản không có biện pháp nào để đối phó với họ, qua lại với họ, hay xử lý vấn đề họ gây ra. Vậy vào lúc như thế, cách làm tốt nhất cho ngươi là gì? Là chủ động xuất kích, chủ động nghênh chiến và vạch

trần việc ác của họ để đạt đến mục đích bảo vệ bản thân ngươi sao? Phương thức này có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Tại sao không thích hợp? Bởi vì ngươi chưa nghĩ cho thông nên làm thế nào, ngươi cũng chưa nhìn thấu được thực chất của họ, chưa biết nên vạch trần họ thế nào, càng chưa biết những người đã bị họ mê hoặc liệu có thể tiếp nhận lẽ thật và quay đầu hay không, v.v., đủ mọi chuyện như vậy ngươi đều không biết. Ngươi vẫn chưa thấy rõ đâu là biện pháp có lợi nhất và hữu hiệu nhất cho ngươi. Mặc dù ngươi vẫn chưa tiêu cực đến mức độ nào đó, nhưng ít ra trạng thái hiện thời của ngươi là yếu đuối và sợ hãi, trong ngươi có rất nhiều mối lo ngại. Cho dù những mối lo ngại này là chính đáng hay là do yếu đuối và sợ hãi mà ra, thì tóm lại đây đều là sự thật. Khi những sự thật này xảy ra, biện pháp tốt nhất chính là nên học cách chờ đợi và không làm gì cả. Không làm gì cả nghĩa là gì? Nghĩa là không cần gấp gáp vạch trần chân tướng cuộc bầu cử cho những người đang bị che mắt này, cũng không cần sốt ruột đối đầu với lãnh đạo hội thánh được bầu lên hoặc bè lũ những người thao túng và gây nhiễu loạn cuộc bầu cử, đừng vạch trần họ, vào lúc như vậy ngươi phải học cách chờ đợi. Có vài người nói: “Chờ đợi thì quá bị động, phải chờ bao lâu đây?”. Không cần lâu đâu, ngươi vừa chờ đợi, vừa đến trước Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, đọc lời Đức Chúa Trời và tìm kiếm lẽ thật. Trong hoàn cảnh như vậy, lúc ngươi sợ hãi và yếu đuối nhất thì lời cầu nguyện của ngươi sẽ chân thực nhất, sẽ thật lòng nhất. Ngươi sẽ cần Đức Chúa Trời hướng dẫn và bảo vệ ngươi, ngươi cần cậy dựa Đức Chúa Trời. Trong quá trình cầu nguyện, dần dà nỗi sợ của ngươi sẽ ngày càng giảm bớt, tan biến từng chút một. Ngươi không còn sợ nữa, thì chẳng phải sự yếu đuối của ngươi cũng giảm bớt sao? (Thưa, phải.) Những mối lo ngại của ngươi cũng ngày càng ít đi. Những sự sợ hãi, yếu đuối, lo ngại của ngươi cũng không tự nhiên tan biến, mà đúng hơn, trong quá trình biến đổi này, ngươi sẽ dần dà hiểu ra một vài chuyện. Hiểu ra những chuyện gì? Một mặt, ngươi có thể biết làm thế nào để đối phó với những người này, trước hết nên vạch trần ai, nên làm thế nào, nói thế nào thì có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Mặt khác, ngươi sẽ biết hành vi của những người này có tính chất gì. Làm sao ngươi hiểu được những chuyện này? Là nhờ ngươi tìm kiếm lẽ thật trong quá trình chờ đợi, mà từ đó dần dà hiểu ra. Khi nhìn thấu chuyện này rồi, ngươi tự nhiên sẽ suy ngẫm làm sao để vận dụng sự khôn ngoan, nên nói với ai thì thích hợp, nói thế nào để có thể lay chuyển được họ, có thể khiến họ biết tình hình thực tế là kẻ ác thao túng việc bầu cử, có thể khiến họ xoay chuyển, phân định được bộ mặt của người thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử và phân định được lãnh đạo trúng cử rốt cuộc là người như thế nào. Ngươi sẽ có sự khôn ngoan như vậy, đồng thời ngươi cũng sẽ có trình tự khi hành động. Những thu hoạch tích cực này do đâu mà có? Đều là do Đức Chúa Trời ban cho ngươi trong quá trình ngươi chờ đợi. Một số là do Đức Thánh Linh công tác và khai sáng cho ngươi, một số là do Đức Chúa Trời cho ngươi thấy ra và hiểu ra từ trong lời Ngài. Lời Đức Chúa Trời phán rằng đừng có ra trận mà thiếu chuẩn bị, lời này có ý gì? Chính là bất kể ngươi chiến đấu với Sa-tan, hay là vạch trần việc ác do sai dịch của Sa-tan làm, bất kể ngươi chiến đấu với Sa-tan kiểu gì thì đều cần bản thân ngươi phải

mạnh mẽ, phải hiểu nguyên tắc lẽ thật, có thể nhìn thấu thực chất và việc ác của Sa-tan và kẻ ác, sau đó vạch trần họ, làm vậy thì cuối cùng mới có được kết quả tốt. Khi ngươi hiểu được những điều này rồi, thì chẳng phải những nỗi sợ hãi, yếu đuối và lo ngại của ngươi sẽ bớt dữ dội và bớt rõ ràng sao? Ngươi sẽ không còn cảm thấy sợ hãi đến vậy nữa. Những thứ này dần dần được biến đổi, ngươi cảm thấy bản thân không còn yếu đuối như lúc chuyện mới xảy ra nữa, thay vào đó ngươi đã mạnh mẽ và vững vàng hơn một chút, đã biết nên làm như thế nào rồi. Lúc này, ngươi hãy cầu nguyện với Đức Chúa Trời lần nữa, xin Đức Chúa Trời chuẩn bị cơ hội tốt cho ngươi, rồi hãy bắt đầu ra tay. Một mặt, hãy phản ánh với lãnh đạo và người làm công cấp trên, mặt khác, hãy tìm những người có nhân tính tốt, thật lòng tin Đức Chúa Trời, chỉ vì không hiểu lẽ thật mà bị bịt mắt và mê hoặc, rồi thông công với họ và vạch trần nội tình trong chuyện kẻ ác thao túng việc bầu cử. Khi ngươi đã thuyết phục được một hai người rồi, thì nỗi sợ hãi trong lòng ngươi cơ bản sẽ tan biến, ngươi sẽ biết rằng để làm hết thảy mọi việc này thì không thể dựa vào sức mạnh của con người, càng không thể dựa vào huyết khí, xung động nhất thời, hay sự giận dữ, cũng không thể dựa vào cái gọi là tinh thần chính nghĩa nhất thời, những thứ này đều vô ích. Đức Chúa Trời sẽ cho ngươi thời gian để chuẩn bị, sẽ khai sáng cho ngươi nên nói gì, Ngài sẽ dựa vào những gì ngươi hiểu được mà hướng dẫn ngươi từng bước một, cho ngươi có được con đường để đi. Từ khi ngươi bắt đầu yếu đuối và sợ hãi, cho đến khi ngươi tìm kiếm và hiểu được nguyên tắc và con đường, trong thời gian này ngươi vẫn có thể qua lại bình thường với họ. Trong quá trình qua lại bình thường, đầu óc người ta đâu có trống rỗng, mà đều có suy nghĩ riêng. Ngươi vừa tìm kiếm và cầu nguyện, vừa quan sát những người này. Quan sát gì đây? Xem xem rốt cuộc họ đi con đường nào, rốt cuộc thực chất của họ là gì. Nếu lời họ nói là đúng, phù hợp với nguyên tắc công tác của hội thánh, thì ngươi có thể nghe. Nếu lời họ nói gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, thì ngươi có thể tìm cớ để không nghe, hoặc lần lữa, dùng cách thức khôn ngoan mà qua lại “hòa thuận” với họ, đừng đánh rắn động cỏ. Trong khi qua lại “hòa thuận” với họ, ngươi hãy thu thập chứng cứ về việc ác của họ, phân định họ dựa trên đủ loại cách làm và luận điệu sai trái đi ngược nguyên tắc lẽ thật của họ, để chắc chắn hơn nữa rằng họ là sai dịch của Sa-tan. Thực hành như vậy thì sẽ không bị họ kìm kẹp, còn có thể làm tròn trách nhiệm và bổn phận của mình, như vậy là người khôn ngoan. Chỉ người nào có nhân tính, có sự khôn ngoan, có thể yêu thích lẽ thật thì mới có thể đi trên con đường đúng đắn. Còn những người không có sự khôn ngoan, hành động lỗ mãng và ẩu tả, bất kể làm việc gì hay gặp hoàn cảnh nào cũng luôn dựa vào huyết khí và tính khí, thì cho dù có làm gì cũng thường chẳng có kết quả ra hồn. Họ không những gây gián đoạn và nhiễu loạn cho công tác của hội thánh, mà còn gây ra rất nhiều phiền phức và phiền muộn không cần thiết cho bản thân. Nhưng người có sự khôn ngoan thì khác, bất kể làm việc gì họ cũng chờ đợi, quan sát, tìm kiếm, chờ thời cơ, chờ sự an bài và sắp đặt của Đức Chúa Trời. Trong thời gian chờ đợi, họ có thể tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách có mục tiêu, nắm vững nguyên tắc lẽ thật một cách chính xác hơn, và có

thể làm theo tâm ý của Đức Chúa Trời. Họ dùng lời Đức Chúa Trời và lẽ thật mà đấu trận tốt lành và làm chứng cho Đức Chúa Trời, chứ không dựa vào huyết khí mà chiến đấu với người khác hoặc đấu khẩu qua lại.

Gặp phải chuyện kẻ ác thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, điều quan trọng nhất không phải là ngươi có thể nhìn thấu những người này hay không, cũng không phải ngươi dự tính vạch trần họ như thế nào, mà là ngươi phải kịp thời phản ánh lên trên. Ngươi nên vận dụng sự khôn ngoan mà đối phó với họ, chờ đợi thời điểm của Đức Chúa Trời, tìm kiếm tâm ý của Đức Chúa Trời, tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, đồng thời cũng không làm chậm trễ bổn phận của mình. Làm như vậy thì kết quả cuối cùng là gì? Là ngươi làm tròn trách nhiệm và bổn phận của mình. Bằng cách phản ánh lên trên và tìm kiếm giải pháp, không những vấn đề được giải quyết, mà bản thân ngươi cũng được thêm kiến thức, thêm sự phân định, thêm khôn ngoan, vóc giạc cũng phát triển, đức tin vào Đức Chúa Trời cũng lớn thêm. Trải qua một lần đọ sức với Sa-tan, người ta đạt được quá nhiều điều, nó có ích lợi rất lớn đối với con người. Ngược lại, nếu ngươi làm việc theo huyết khí và tính khí, đánh nhau to với những người đó, tranh chấp trực diện với họ và nói rằng: “Các anh đang thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử. Dù thế lực các anh có lớn, tôi cũng không chịu thua đâu, tôi không sợ các anh!”. Kết quả là ngươi bị những người này đuổi ra khỏi hội thánh, bản thân ở nhà khóc lóc khổ sở mấy tháng mà vẫn không hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời: “Tại sao con lại rơi vào cảnh này? Thưa Đức Chúa Trời, Ngài không cần con nữa sao? Ngài không quan tâm con nữa sao?”. Suốt mấy tháng đó, ngươi không nghe được những bài giảng đạo và thánh ca mới, không biết hội thánh đang làm công tác gì, cũng không được làm bổn phận, hoàn toàn bị cô lập, hoàn toàn rơi vào tăm tối rồi. Mỗi ngày, ngươi không khóc lóc thì sầu muộn, cũng chẳng học được cách ở trong hoàn cảnh này mà cầu nguyện với Đức Chúa Trời hay ăn uống những lời Đức Chúa Trời có liên quan, càng không học được cách tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật từ trong chuyện phức tạp này, sự khôn ngoan của ngươi cũng chẳng tăng lên được chút nào. Ngươi khóc lóc mấy tháng trời, cuối cùng đến một ngày, có người tiếp nạp ngươi vào lại hội thánh, bảo ngươi nói về trải nghiệm trong thời gian qua, thì ngươi chỉ khóc lóc thở than: “Tôi bị oan ức quá mà! Tôi đâu có gây nhiễu loạn hội thánh, tôi đâu phải kẻ ác, tôi bị kẻ ác hãm hại mà”. Khi họ hỏi: “Vậy trong thời gian qua, anh đã rút ra được bài học gì? Có thu hoạch gì không?”. Thì ngươi nói: “Có thể thu hoạch được gì chứ? Họ cách ly tôi, thu lại hết sách lời Đức Chúa Trời và sách thánh ca, tôi cũng không được nghe giảng đạo. Ngoài việc nói về chuyện tin Đức Chúa Trời, thỉnh thoảng hát mấy bài thánh ca mình nhớ được, thì tôi chẳng đạt được gì cả. May thay Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn thời điểm cho tôi quay về, không thì tôi đã định ra ngoài buôn bán kiếm tiền, đằng nào cũng không còn hy vọng được cứu rỗi nữa mà. Đức Chúa Trời cũng đâu cần tôi nữa, tôi chẳng còn cách nào để tin nữa, trong lòng chỉ toàn tăm tối”. Cuối cùng họ còn nói: “Chiên của Đức Chúa Trời thì sẽ không bao giờ bị Ngài vứt bỏ”, họ đưa ra kết luận như vậy đấy. Trải nghiệm một chuyện lớn như vậy, đặc biệt như vậy, mà ngươi đạt được chút đó thôi, vậy chẳng phải có chút đáng thương sao? Đáng

ra không nên như vậy, đúng không? Gặp phải chuyện lớn như vậy mà không rút ra được bài học gì, sự khôn ngoan và đức tin cũng không gia tăng, mặc dù trong lòng vẫn tin Đức Chúa Trời, nhưng ngươi đã bị Sa-tan, ma quỷ và kẻ địch lại Đấng Christ trừng trị đến mức suýt nữa là không còn tin nữa, vậy ngươi còn có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời sao? Như vậy ngươi chẳng phải là kẻ khiếp nhược vô tích sự sao? Ngươi ở nhà khóc lóc thì có ích gì? Ngươi khóc đến mù mắt thì có tác dụng gì sao? Có thể giải quyết kẻ địch lại Đấng Christ sao? Người ta thì thực hiện được ý đồ rồi, còn ngươi cuối cùng chỉ đạt được một câu "Chiên của Đức Chúa Trời thì sẽ không bao giờ bị Ngài vứt bỏ", ngoài ra chẳng đạt được gì nữa. Ngươi chẳng có sự khôn ngoan, làm việc chẳng có trình tự, cũng chẳng biết tìm kiếm Đức Chúa Trời theo con đường mà Ngài ban cho mình, đến trước Đức Chúa Trời mà nhận lấy lời Ngài và lẽ thật để chiến đấu với Sa-tan. Chút đạo lý bình thường ngươi hay nói cũng chẳng có tác dụng gì, khi gặp những chuyện này, ngươi không khóc thì cũng thấy ấm ức và oán trách, như vậy là kẻ khiếp nhược vô tích sự. Kẻ khiếp nhược vô tích sự thường có mấy biểu hiện này, đây cũng là những đặc trưng chính của họ: thứ nhất là khóc lóc, thứ hai là cảm thấy ấm ức, thứ ba là oán trách trong lòng. Họ còn thầm nói rằng: "Thưa Đức Chúa Trời, Ngài đang ở đâu? Sao Ngài không quan tâm đến con? Con bị Sa-tan hại đến thê thảm rồi, con sống không nổi nữa, Ngài nhanh đến cứu con đi!". Đức Chúa Trời bảo: "Ngươi là kẻ khiếp nhược vô tích sự, thật uổng phí khi khoác lên bộ da người. Ngươi tin Đức Chúa Trời thì còn sợ cái gì chứ! Sa-tan có gì để sợ chứ?". Bất kể Sa-tan có âm mưu quỷ kế gì khi hành động, chúng ta đều không sợ, chúng ta có Đức Chúa Trời, có lẽ thật, Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta sự khôn ngoan, Đức Chúa Trời tể trị hết thảy, tất cả đều nằm dưới sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, ngươi sợ cái gì chứ? Ngươi khóc lóc thì có nghĩa là ngươi khiếp nhược và bất lực, ngươi là phế vật, là thứ vô tích sự! Ngươi khóc lóc nghĩa là ngươi thỏa hiệp với Sa-tan, xin Sa-tan tha cho. Đức Chúa Trời có thích dạng khiếp nhược vô tích sự này không? (Thưa, không thích.) Đức Chúa Trời thấy ngươi là thứ khiếp nhược vô tích sự, đần độn, phế vật, chẳng có chút lời chứng hay chút khôn ngoan nào. Lẽ thật ngươi hiểu biến đi đâu mất rồi? Những lời Đức Chúa Trời vạch trần những biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ và Sa-tan, ngươi nghe còn ít hay sao? Ngươi không hiểu, nhìn không thấu hay sao? Ngươi không biết họ là Sa-tan hay sao? Ngươi biết họ là Sa-tan rồi thì còn sợ họ cái gì? Tại sao ngươi không kính sợ Đức Chúa Trời, không sợ Đức Chúa Trời? Ngươi sợ Sa-tan thì không sợ đắc tội với Đức Chúa Trời sao? Như vậy chẳng phải là phạm tà sao? Gặp chuyện thì sợ hãi, chẳng có biện pháp, chẳng có chút khôn ngoan hay cách gì để đối phó, vậy nghe giảng đạo mấy năm qua, ngươi thu hoạch được gì? Có phải là nghe vô ích cả không? Dạng khiếp nhược vô tích sự này có thể đứng vững làm chứng không? (Thưa, không thể.) Gặp phải chuyện Sa-tan và kẻ ác thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, bất kể thân cô thế cô hay là thực sự có vài anh chị em đồng lòng với mình, thì ngươi cũng đừng hấp tấp hành động. Thứ nhất, hãy học cách chờ đợi, thứ hai, học cách tìm kiếm. Trong thời gian chờ đợi và tìm kiếm này, ngươi đừng buông bỏ bổn phận của mình. Vậy chờ đợi nghĩa là gì? Là chờ đợi Đức

Chúa Trời chuẩn bị thời điểm và thời cơ. Và ngươi nên tìm kiếm cái gì? Tìm kiếm nguyên tắc và con đường nên thực hành khi tin và đi theo Đức Chúa Trời, tìm kiếm xem làm thế nào mới hợp tâm ý của Đức Chúa Trời, làm thế nào mới có thể chiến đấu với thế lực của Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ, cuối cùng có thể chiến thắng thế lực của Sa-tan và trở thành người đắc thắng. Nếu ngươi chỉ có một thân một mình, vậy thì phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời nhiều hơn, chờ đợi và tìm kiếm. Nếu có hai, ba người đồng tâm hợp ý với ngươi, thì các ngươi có thể cùng nhau thông công và cầu nguyện, cùng nhau chờ đợi và tìm kiếm. Khi Đức Chúa Trời chuẩn bị thời cơ thích hợp cho ngươi rồi, thì hãy xin Đức Chúa Trời ban cho ngươi thêm sức mạnh và sự khôn ngoan, để cho mỗi một việc ngươi làm đều thích hợp, mỗi một lời ngươi nói cũng đều thích hợp. Làm như vậy, một mặt ngươi sẽ làm tròn bổn phận của loài thọ tạo, mặt khác ngươi cũng sẽ vạch trần Sa-tan một cách mạnh mẽ và hiệu quả, khiến cho âm mưu của bè lũ sai dịch của Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ bị phơi bày hoàn toàn và phá sản hoàn toàn. Như vậy có thích hợp không? Những phương thức và phương pháp, con đường và nguyên tắc này, Ta đều nói cho các ngươi cả rồi, còn vận dụng như thế nào thì phải dựa vào bản thân các ngươi. Con đường này có đủ rõ ràng không? (Thưa, rõ ràng.) Vậy khi gặp phải loại chuyện này, các ngươi cứ thực hành theo những nguyên tắc này, đây là việc dễ dàng làm được.

Mỗi khi đến thời gian bầu cử trong hội thánh, bất kể là lãnh đạo, người làm công hay là dân được Đức Chúa Trời chọn đều có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ công tác bầu cử. Lãnh đạo và người làm công phải gánh vác công tác thông công về lẽ thật và nguyên tắc bầu cử. Cho dù dân được Đức Chúa Trời chọn có bất kỳ vấn đề nào, họ cũng nên nói ra, sau đó dùng cách thông công lẽ thật mà giải quyết, như vậy mới có thể bảo đảm việc bầu cử không xảy ra vấn đề gì. Một mặt, lãnh đạo và người làm công nên tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc bầu cử của nhà Đức Chúa Trời, và căn cứ theo nguyên tắc mà thực hiện công tác của mỗi một lần bầu cử ở nhà Đức Chúa Trời. Mặt khác, cũng phải đề phòng kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử. Những người này là sai dịch của Sa-tan, đều là bè lũ của Sa-tan, phải đề phòng nghiêm ngặt và cẩn trọng với họ, cảnh giác việc những người này lén lút thao túng và làm việc mờ ám để âm thầm chi phối trong thời gian bầu cử. Nếu thực sự có chuyện kẻ ác thao túng cục diện bầu cử và người thực sự nên trúng cử lại bị bài xích, mà đa số mọi người đều bị mê hoặc, bầu lên một lãnh đạo không phải là người đúng đắn và không thích hợp làm lãnh đạo, nếu thực sự kết quả thành ra như vậy thì không phải là không có biện pháp. Nên phơi bày tình hình thực sự của người được bầu lên, nếu đa số mọi người đều tán đồng, thì có thể quyết định bầu cử lại. Cuộc bầu cử bị Sa-tan và kẻ ác thao túng thì không phải là kết quả của một cuộc bầu cử bình thường theo nguyên tắc lẽ thật của hội thánh, nó không phải là điều tích cực, sớm muộn gì cũng có ngày bị phơi bày, vạch trần và hủy bỏ. Với cơ sở là niềm tin đó, nếu gặp phải tình huống như vậy, thì ngươi nên làm thế nào? Phải chuẩn bị tốt để chiến đấu với Sa-tan mọi nơi mọi lúc, không được khoanh tay đứng nhìn. Nếu ngươi là một kẻ hèn nhát, một kẻ hồ đồ, khiếp nhược vô

tích sự, thì ngươi sẽ thỏa hiệp và thông đồng làm bậy cùng họ, hoặc sẽ bị họ đánh bại đến mức tiêu cực và không gượng dậy nổi. Có vài người cứ khoanh tay bàng quan và nói: “Đằng nào mình cũng không thể làm lãnh đạo hội thánh. Ai làm cũng vậy thôi. Ai có bản lĩnh thì làm. Nếu một kẻ địch lại Đấng Christ muốn làm lãnh đạo thì cũng không liên quan gì đến mình, miễn họ không thanh trừ mình là được”. Người nói ra lời như vậy thì không phải thứ tốt lành gì. Họ không thể tưởng tượng được nếu một kẻ địch lại Đấng Christ làm lãnh đạo thì hậu quả sẽ như thế nào, sẽ ảnh hưởng thế nào đối với việc họ tin Đức Chúa Trời và được cứu rỗi. Chỉ những người hiểu lẽ thật mới có thể nhìn thấu chuyện này. Họ sẽ nói: “Nếu một kẻ địch lại Đấng Christ làm lãnh đạo hội thánh, thì chính những người được Đức Chúa Trời chọn sẽ bị hại, nhất là những người mưu cầu lẽ thật, có tinh thần chính nghĩa và vui lòng thực hiện bổn phận đều sẽ bị chèn ép và bài xích. Chỉ những người hồ đồ và dễ dãi mới được ưu ái, họ bị lung lạc và khống chế dưới quyền kẻ địch lại Đấng Christ”. Nhưng những người không mưu cầu lẽ thật thì không suy xét những điều này. Họ cho rằng: “Người ta tin Đức Chúa Trời là để được cứu rỗi. Con đường mỗi người mỗi khác. Ngay cả khi một kẻ địch lại Đấng Christ làm lãnh đạo thì cũng không ảnh hưởng đến mình. Miễn là mình không làm việc xấu thì kẻ địch lại Đấng Christ không thể chèn ép hay bài xích mình, không thể thanh trừ mình khỏi hội thánh”. Đây có phải là quan điểm đúng không? (Thưa, không.) Nếu dân được Đức Chúa Trời chọn đều không quan tâm đến các cuộc bầu cử trong hội thánh, một khi họ để cho một kẻ địch lại Đấng Christ lên nắm quyền, thì hậu quả sẽ như thế nào? Liệu có thực sự đơn giản như mọi người tưởng tượng không? Đời sống hội thánh sẽ xảy ra những dạng thay đổi nào? Chuyện này liên quan trực tiếp đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu một kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, thì kết quả sẽ như thế nào? Thì hội thánh sẽ không phải là nơi lẽ thật và lời Đức Chúa Trời nắm quyền. Thay vào đó là nơi Sa-tan và những kẻ chẳng tin nắm quyền. Mặc dù khi nhóm họp cũng có thể đọc lời Đức Chúa Trời, nhưng những kẻ địch lại Đấng Christ sẽ khống chế quyền phát biểu. Liệu kẻ địch lại Đấng Christ có thể thông công về lẽ thật một cách rõ ràng không? Liệu kẻ địch lại Đấng Christ có thể cho phép dân được Đức Chúa Trời chọn thông công một cách tự do và thoải mái về lẽ thật không? Đây là chuyện không thể. Ngay khi kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, thì những chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn sẽ ngày càng nhiều, kết quả của đời sống hội thánh sẽ ngày càng ít, dân được Đức Chúa Trời chọn mỗi lần nhóm họp đều không có mấy thu hoạch. Như vậy thì lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ có khó khăn, những vấn đề của họ ngày càng nhiều mà không được giải quyết, có vài người có thể thực hành lẽ thật thì cũng bị quấy nhiễu, bầu không khí của đời sống hội thánh cũng hoàn toàn thay đổi, như có mây mù che lấp không thể thấy được mặt trời vậy. Thế thì còn có sự tận hưởng nào trong đời sống hội thánh nữa không? Chắc chắn là sẽ giảm đi rất nhiều. Những người mưu cầu lẽ thật trong hội thánh vốn đã là thiểu số, nếu thiểu số này còn bị đàn áp và bài xích, thì có thể nói rằng không còn đời sống hội thánh nữa. Nếu không nhìn thấu được hậu quả như vậy, thì người ta sẽ không còn chú trọng và quan tâm đến chuyện bầu cử nữa.

Nếu đa số mọi người đều không đặt nặng chuyện bầu cử, đều không giữ vững nguyên tắc, đều có cách tiếp cận tiêu cực như vậy với việc bầu cử, đều nhìn sắc mặt của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ mà hành động, thì ngay khi để cho kẻ ác hoặc người không yêu thích lẽ thật làm lãnh đạo hội thánh, đa số dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ bị tổn hại về lối vào sự sống. Do đó, kết quả bầu cử trong hội thánh tốt hay xấu là chuyện có liên quan trực tiếp đến sự trưởng thành sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, liên quan đến tiền đồ của hội thánh. Đây là chuyện mà dân được Đức Chúa Trời chọn nên thấy rõ, tuyệt đối không được có thái độ tiêu cực với chuyện này. Có vài người hồ đồ không nhìn thấu chuyện này, luôn dùng tưởng tượng cá nhân của mình mà cho rằng: "Trong hội thánh, ai ai cũng thật lòng tin Đức Chúa Trời, bầu ai cũng được, chỉ cần là anh chị em thì đều có thể làm lãnh đạo". Họ nhìn nhận chuyện bầu cử của hội thánh quá đơn giản rồi, nên mới có thể gây nảy sinh biết bao nhiêu cách nghĩ và quan điểm sai lầm, tiêu cực. Nếu thực sự bầu những lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ làm lãnh đạo và người làm công, thì công tác của hội thánh sẽ bị phá hoại, và tất nhiên lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ bị tổn hại. Lúc đó, người ta mới biết việc bầu cử theo nguyên tắc là quan trọng đến thế nào.

Ở hội thánh nào cũng có một vài người dễ dãi. Những người dễ dãi này không có sự phân định đối với việc kẻ ác thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử. Cho dù có phân định được thì họ cũng bàng quan mặc kệ, đối với bất kỳ vấn đề nào xuất hiện trong việc bầu cử của hội thánh, họ đều có thái độ "Chuyện không phạm đến mình thì cứ mặc kệ nó". Họ cho rằng ai làm lãnh đạo cũng như nhau cả thôi, đều không liên quan gì đến họ, chỉ cần họ được sống vui vẻ hớn hở mỗi ngày là được rồi. Các ngươi thấy loại người này thế nào? Có phải là người yêu thích lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Họ là loại người gì? Họ chính là người dễ dãi, cũng có thể nói là kẻ chẳng tin. Những người này không mưu cầu lẽ thật, chỉ ham muốn sống thoải mái, tham hưởng an nhàn xác thịt, đều là người quá ích kỷ, quá xảo trá. Trong xã hội có nhiều người như vậy không? Bất kể đảng chính trị nào nắm quyền, bất kể ai đương chức, họ đều được ưa chuộng, họ xoay chiều nào cũng thuận, sống rất thoải mái, xuất hiện phong trào chính trị nào cũng không ảnh hưởng đến họ chút gì. Đây là loại người gì? Đây là loại người giả dối và xảo trá nhất, đây gọi là hòn đá trơn, con cáo già. Họ sống bằng triết lý của Sa-tan, chẳng có chút nguyên tắc gì, bất kể loại người nào nắm quyền họ cũng hùa theo, nịnh hót, và ca tụng công đức. Đối với cấp trên của mình, họ chỉ có bảo vệ chứ không bao giờ đắc tội. Bất kể cấp trên có làm bao nhiêu việc ác, họ đều không phản đối, cũng không hỗ trợ, họ thâm tàng bất lộ. Dù ai nắm quyền, họ cũng được ưa chuộng, Sa-tan và quỷ vương thích loại người này. Tại sao quỷ vương lại thích loại người này? Chính vì họ không làm hỏng chuyện của quỷ vương, không gây mối đe dọa nào đến quỷ vương. Họ làm người không có nguyên tắc, không có ranh giới, cũng không có nhân cách hay tôn nghiêm, mà chỉ chạy theo trào lưu xã hội, phủ phục xưng thần và thuận theo sở thích của quỷ vương. Có phải trong hội thánh cũng có dạng người như vậy không? Dạng người này có thể làm người đắc thắng không? Có phải là chiến binh tinh nhuệ của Đấng Christ không?

Có phải là người làm chứng cho Đức Chúa Trời không? Khi kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, thì loại người này có thể đứng ra chiến đấu với họ, vạch trần họ, phân định họ, vứt bỏ họ, ngăn chặn việc ác của họ, và làm chứng cho Đức Chúa Trời không? Tuyệt đối không thể. Loại hòn đá trơn này không phải là đối tượng được Đức Chúa Trời hoàn thiện, không phải là đối tượng được cứu rỗi. Họ chẳng bao giờ làm chứng cho Đức Chúa Trời hay bảo vệ lợi ích nhà Đức Chúa Trời. Trong mắt Đức Chúa Trời, những người này đều không phải là người đi theo và thuận phục Ngài, mà là những người gây rối bừa bãi, là bè lũ của Sa-tan, là đối tượng bị đào thải khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc. Đức Chúa Trời không vui thích gì thứ đê tiện này, họ không có lẽ thật, cũng không có sự sống, họ là ma quỷ và súc sinh, không xứng với sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, không xứng hưởng thụ tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Cho nên, Đức Chúa Trời dễ dàng vứt bỏ và đào thải loại người này, hội thánh thì nên xem họ là kẻ chẳng tin mà kịp thời thanh trừ họ. Họ không có lòng thành với Đức Chúa Trời, vậy Đức Chúa Trời có cung ứng thực sự cho họ không? Ngài có khai sáng và giúp đỡ họ không? Ngài sẽ không làm vậy. Khi hội thánh xuất hiện chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn việc bầu cử, khi kết quả bầu cử bị kẻ ác khống chế và chi phối, thì loại người này tuyệt đối sẽ không đứng về phía Đức Chúa Trời mà bảo vệ lợi ích nhà Đức Chúa Trời, tuyệt đối sẽ không giữ vững nguyên tắc lẽ thật mà chiến đấu với kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ, chiến đấu với các thế lực Sa-tan đến cùng. Họ tuyệt đối sẽ không làm vậy, họ đâu có gan dạ sáng suốt. Do đó, những ai có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời thì nên có sự phân định đối với loại người này, không nên đem những lẽ thật mình đã hiểu hoặc những sự phân định của mình về Sa-tan mà thông công với họ. Ngươi thông công với họ cũng vô ích thôi, họ sẽ không đứng về phía lẽ thật đâu. Lúc chọn đồng sự và cộng sự thì ngươi nên loại trừ họ ra, đừng chọn loại người này. Tại sao không chọn họ? Họ là hòn đá trơn, sẽ không đứng về phía Đức Chúa Trời hay lẽ thật, sẽ không đồng tâm hợp ý với ngươi để cùng nhau đứng lên chiến đấu với Sa-tan. Nếu ngươi đem lời tâm tình ra nói với họ, thì ngươi ngu xuẩn rồi, và sẽ trở thành trò cười cho Sa-tan. Với loại người này thì đừng thông công lẽ thật hay khuyên nhủ, đừng đặt bất kỳ hy vọng nào nơi họ, bởi vì Đức Chúa Trời căn bản không cứu rỗi loại người này, họ không phải là người đồng tâm hợp ý với Đức Chúa Trời, họ là loại người tọa sơn quan hổ đấu, là hòn đá trơn. Loại người này lẻn vào nhà Đức Chúa Trời là để xem trò náo nhiệt, để gây rối bừa bãi. Họ chẳng có chút tinh thần chính nghĩa nào, cũng không có chút tinh thần trách nhiệm nào, thậm chí họ còn không biết đồng cảm với người tốt bị kẻ ác tàn hại. Gọi dạng người này là ma quỷ và Sa-tan là thích hợp nhất. Nếu có người có tinh thần chính nghĩa đứng ra vạch trần kẻ ác, thì ngay cả việc ủng hộ và đứng lên cổ vũ họ cũng không làm được, do đó tuyệt đối đừng tin tưởng loại người này. Loại người này là hòn đá trơn, là tắc kè hoa, con cáo già, họ không phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời, mà họ nằm trong số sai dịch của Sa-tan. Loại người này vĩnh viễn không thể được cứu rỗi, Đức Chúa Trời không muốn họ, đây là ý rõ ràng của Ngài. Có lẽ đa số hội thánh đều có loại người này, các ngươi hãy nhìn xem trong hội

thánh, ai là loại người này. Khi gặp chuyện thì tuyệt đối đừng thông công lẽ thật với họ, đừng để họ nắm bắt sâu sát được ngươi, phải đề phòng loại người này, đừng dính líu đến họ. Ngươi hãy xem ai thật lòng tin Đức Chúa Trời và có tinh thần chính nghĩa – họ mà thấy lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn hại, thấy công tác của hội thánh và trật tự đời sống hội thánh bị quấy nhiễu hoặc thao túng, thì trong lòng họ sẽ sốt ruột và lo lắng. Trong lòng, họ đặc biệt căm ghét những kẻ ác gây nhiễu loạn hội thánh, muốn đứng lên vạch trần kẻ ác, chỉ mong sao tìm được người hiểu lẽ thật cùng liên thủ với mình đứng lên chiến đấu với ác quỷ. Ngươi hãy tìm dạng người này mà thông công và liên thủ để chiến đấu với Sa-tan, dạng người này mới là người đắc thắng, mới nằm trong số chiến binh tinh nhuệ của Đấng Christ, mới có thể có phần trong vương quốc của Đấng Christ. Những người dễ dãi, cáo già, tắc kè hoa và những người tê dại ngớ ngẩn, không có phản ứng thì sẽ bị tỏ lộ hết, họ đều là đối tượng bị đào thải. Họ không phải là anh chị em, không phải là người của nhà Đức Chúa Trời, mà là kẻ chẳng tin, là phần tử đầu cơ, không đáng tin cậy. Phương thức đối đãi với loại người này là: Nếu họ có thể hành ác thì thanh lọc họ đi, nếu họ không phải là kẻ ác, cũng không đi theo kẻ ác mà gây nhiễu loạn hội thánh, thì có thể tạm thời giữ họ lại trong hội thánh để chờ họ hối cải. Một mặt, phải quan sát và nắm rõ tâm tính, nhân tính của loại người này, cùng quan điểm và thái độ của họ đối với đủ loại chuyện, tiến hành phân định và xác định rõ thực chất của loại người này. Đồng thời khi kẻ ác thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử thì cũng phải cảnh giác những người dễ dãi này đứng về phía kẻ ác mà làm chó săn và đồng lõa của kẻ ác. Tóm lại, đối với đủ loại hành vi bất chính của kẻ ác thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, thì buộc phải căn cứ lời Đức Chúa Trời mà phân định, nhìn rõ thực chất của họ rốt cuộc là gì thì sẽ biết cách để xử lý theo nguyên tắc cho thích hợp.

Chúng ta vừa mới thông công về một vài hiện tượng thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử cùng một vài cách làm của con người. Mặc dù không nói hết mọi phương diện, nhưng về cơ bản đã thông công xong về nguyên tắc để giải quyết loại vấn đề này rồi. Các ngươi mà phát hiện ra trong hội thánh có người thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử thì nên đứng ra hạn chế, chứ đừng có hùa theo, đừng có làm người dễ dãi. Nếu có ai muốn thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, thì ngay khi mầm mống vừa xuất hiện, anh chị em nên cùng nhau đứng lên ngăn chặn và vạch trần họ. Nếu họ làm một cách mơ hồ, không biết là mình đang thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, thì các ngươi có thể nói rõ cho họ, nói rằng: “Anh làm vậy là đang thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử. Anh đừng có đóng vai trò sai dịch của Sa-tan. Chúng ta bầu lãnh đạo hội thánh, chứ đâu phải bầu thị trưởng hay trưởng làng. Nhà Đức Chúa Trời có quy định của nhà Đức Chúa Trời, có nguyên tắc để làm hạng mục công tác này, trong đó không nên bị lẫn tạp ý của con người. Chúng ta nên nghiêm ngặt chiếu theo nguyên tắc lẽ thật để làm hạng mục công tác này. Nếu anh có tố chất kém và không hiểu nguyên tắc lẽ thật, hoặc anh lớn tuổi rồi nên có chút hồ đồ, trí thông minh không đủ để có thể tham gia bầu cử, thì anh có thể bỏ phiếu trắng và chờ kết quả bầu cử. Chứ anh tuyệt đối đừng làm những chuyện thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, đừng gây gián đoạn và

nhiễu loạn, làm vậy là hành ác và bị Đức Chúa Trời ghê tởm. Dạng hành ác này vĩnh viễn bị định tội, anh tuyệt đối đừng làm dạng người đó, đừng đi con đường đó. Nếu anh là con người thì đừng có làm những chuyện thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, bởi vì ngay khi việc đó trở thành sự thật thì anh sẽ bị xác định tính chất là sai dịch của Sa-tan, và phải bị thanh trừ khỏi hội thánh". Nếu phát hiện loại người thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, mà họ là người có tố chất kém và không hiểu chân tướng sự việc thì có thể dùng lòng yêu thương mà thông công, hỗ trợ, cung ứng và giúp đỡ họ. Nhưng nếu họ biết rõ nguyên tắc lẽ thật mà vẫn cố ý thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, thậm chí không thèm nghe khuyên can, thì nên làm thế nào? Chuyện này cũng có biện pháp giải quyết thôi – không cho họ tiếp tục tham gia bầu cử, tước quyền bầu cử của họ. Tóm lại, đối với đủ loại hành động thao túng và gây nhiễu loạn việc bầu cử, thì đều phải tiến hành phân định, ngăn chặn và hạn chế như nhau, đạt đến xoay chuyển cục diện, không cho phép dạng hành vi và cách làm này tồn tại trong hội thánh, để khỏi xuất hiện kết quả bầu cử sai lầm rồi gây nhiễu loạn và phá hoại cho công tác của hội thánh.

Tổng kết về các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn

Chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công liên quan đến các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời, cùng trật tự bình thường của hội thánh. Chúng ta đã chia ra thành 11 điều để thông công. Trong mỗi một điều đã liệt kê ra những vấn đề hoặc sự việc mang tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn, chúng đều liên quan đến việc làm bổn phận của người ta và đức tin thực sự của người ta đối với Đức Chúa Trời. Vậy tại sao lại phải chia ra chi tiết như vậy? Tại sao phải đem ra thông công và mổ xẻ từng điều một? Xét từ tiêu đề của mỗi một điều, thì nhân tính của những người làm loại chuyện này đều không tốt. Trừ điều thứ nhất – thường xuyên lạc đề khi thông công lẽ thật – vốn có tình tiết không quá nghiêm trọng, thì mọi điều còn lại đều có tính chất rất nghiêm trọng. Những biểu hiện này đều có chút tính chất gây gián đoạn và nhiễu loạn, đều gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn đối với công tác của hội thánh, cho nên chúng ta mới đem ra thông công và mổ xẻ từng điều một. Lúc những vấn đề này xuất hiện trong đời sống hội thánh hoặc trong quá trình người ta làm bổn phận, thì mọi người đều nên đặc biệt cảnh giác, nên phân định và nhìn thấu chúng. Khi thấy loại chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn này xảy ra thì người ta nên đứng lên ngăn chặn và hạn chế. Về điều thứ nhất "thường xuyên lạc đề khi thông công lẽ thật", mặc dù có lúc người ta vô ý, tình tiết và tính chất không quá nghiêm trọng, nhưng thường xuyên lạc đề, nói nhăng nói cuội thì sẽ khiến người nghe thấy phiền, đời sống hội thánh cũng không có được kết quả tốt đẹp, vậy là đã gây ra hậu quả gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh rồi. Những chuyện còn lại thì khỏi cần phải nói, bất kỳ điều nào cũng đủ để gây nên sự gián đoạn và nhiễu loạn đối với công tác của hội thánh và trật tự đời sống hội thánh rồi. Do đó, không thông công, phân tích và mổ xẻ mỗi một điều trong những vấn đề này một cách chi tiết thì không được. Khi xảy ra chuyện ác, nếu ngươi có sự phân định và nhận thức về việc ác gây nhiễu loạn hội

thánh, thì ngươi nên đứng ra ngăn chặn và hạn chế. Nói rộng hơn, đây chính là làm tròn bổn phận của một loài thọ tạo, nói hẹp hơn, thì ít ra đây cũng là làm tròn bổn phận và trách nhiệm của một thành viên trong hội thánh. Đây chẳng phải là việc ngươi nên làm được sao? (Thưa, phải.) Nếu ngươi làm không được như vậy, thì hậu quả sẽ là gì? Nên xác định tính chất chuyện "không làm được" này thế nào? Ít nhất, ngươi là một kẻ hồ đồ, thêm nữa, ngươi là kẻ khiếp nhược vô tích sự, ngươi sợ Sa-tan, ngoài ra, khi Sa-tan và ma quỷ xuất hiện gây nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh, thì ngươi thờ ơ hờ hững, vô năng bất lực, chẳng làm gì cả, ngươi không có chút đức tin hay can đảm nào để đứng lên chiến đấu với Sa-tan và đứng vững làm chứng cho Đức Chúa Trời. Vậy thì ngươi là thứ phế vật, không xứng làm người đi theo Đức Chúa Trời.

Trong chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công đã liệt kê đủ loại chuyện xuất hiện trong hội thánh gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời, mỗi chuyện đều liên quan đến thái độ của lãnh đạo, người làm công và những anh chị em bình thường đối với Đức Chúa Trời, cũng liên quan đến thái độ của mỗi người đối với bổn phận và trách nhiệm của mình, cả lập trường và quan điểm của họ đối với những sự việc và sự vật tiêu cực gây nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời. Đương nhiên, cũng liên quan đến chuyện khi những sự việc và sự vật tiêu cực này xuất hiện thì một người tin Đức Chúa Trời lâu năm, đã nghe giảng đạo lâu năm liệu có đủ vóc giạc và đức tin để chiến đấu với Sa-tan và làm chứng cho Đức Chúa Trời hay không. Như vậy có phải liên quan đến vấn đề mấu chốt rồi không? Liên quan đến lập trường của người ta và con đường mà họ đi, còn có thái độ của người ta đối với Đức Chúa Trời, đối với lẽ thật cũng như thái độ của người ta đối với bổn phận. Cho nên, sau khi các ngươi nghe xong những lời này thì nên hiểu rõ đây là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, không nên coi chúng là đạo lý, hay một dạng quy tắc, quy định để chấp hành và thực hiện, thay vào đó, ngươi phải nghiền ngẫm chúng nhiều hơn để có thể hiểu lẽ thật, sau đó thực hành và bước vào, đạt đến yêu cầu của Đức Chúa Trời. Khi có kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh thì không được khoanh tay đứng nhìn, không được viện cớ này cớ nọ để trốn tránh trách nhiệm của mình, nói mình mới chỉ tin Đức Chúa Trời thời gian ngắn, vóc giạc nhỏ bé, còn trẻ tuổi, v.v.. Khi Đức Chúa Trời kiểm nghiệm công trình, khi Ngài sắp đặt hoàn cảnh cho ngươi để xem thái độ của ngươi, thì Ngài đâu nhìn vào chuyện ngươi bao nhiêu tuổi, đâu nhìn vào chuyện ngươi tin Đức Chúa Trời mấy năm, cũng đâu nhìn vào chuyện ngươi đã trả những cái giá nào, đã có công lao gì, Đức Chúa Trời chỉ muốn thái độ của ngươi ngay lúc đó. Nếu bình thường ngươi chưa từng nghiền ngẫm, cũng chưa từng tìm kiếm những chuyện này, mỗi sự việc xảy ra đều trôi qua một cách mơ hồ mà ngươi không lưu lại gì, không tìm kiếm lẽ thật, không rút ra được bài học, cũng không nghiêm túc với các loại hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt, nếu ngươi thấy kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn thì liền trốn tránh, chẳng bao giờ phản ánh với nhà Đức Chúa Trời, cũng không bày tỏ thái độ của mình, thì tuy ngươi không tham gia làm việc ác, nhưng biểu hiện của ngươi

trong chuyện này đã tỏ lộ lập trường và quan điểm của ngươi, ngươi là kẻ bàng quan, đứng lên cổ vũ cho Sa-tan. Đức Chúa Trời dò xét tất cả, ngươi không lừa gạt được Đức Chúa Trời đâu. Cho nên, khi gặp phải những sự việc, sự vật tiêu cực này, khi phát hiện các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh và trật tự bình thường của đời sống hội thánh, thì nó tỏ lộ rất rõ thái độ của người ta đối với Đức Chúa Trời. Cũng có thể ngươi mới tin Đức Chúa Trời được một thời gian ngắn, tuổi tác còn trẻ, vóc giạc cũng rất nhỏ, nhưng nếu ngươi có tấm lòng này thì khi gặp phải những chuyện này ngươi cứ dựa theo nguyên tắc mà làm, tiến hành ngăn chặn, hạn chế thậm chí vạch trần kẻ ác, bất chấp nguy hiểm, không màng đến sự an nguy của mình mà đứng ra bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, vậy thái độ của ngươi đối với Đức Chúa Trời, cả quyết tâm làm chứng cho Đức Chúa Trời, quyết tâm chiến đấu với Sa-tan của ngươi cũng sẽ trở thành lời chứng, người ta thấy được, Đức Chúa Trời cũng thấy được. Việc ác của con người, sự lừa dối và che giấu của con người đối với Đức Chúa Trời, việc trốn tránh trách nhiệm của con người, hay sự đầu hàng và thỏa hiệp với Sa-tan của con người khi Sa-tan hành ác, Đức Chúa Trời cũng thấy được những điều này. Những việc ác này đến một ngày nào đó cũng sẽ phải thanh toán đủ, phải nhận phán quyết. Tương tự như vậy, khi bị Sa-tan gây nhiễu loạn và gián đoạn, nếu người ta có thể đứng ra lên tiếng cho nhà Đức Chúa Trời và cho anh chị em, chiến đấu với Sa-tan để bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, tìm kiếm lẽ thật dựa trên ý chí làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì mặc dù có lúc ngươi cảm thấy thân cô thế cô, thiếu khôn ngoan, hiểu lẽ thật còn nông cạn, muốn thông công lẽ thật cũng không bày tỏ rõ ràng được, còn có thể bị người ta chê cười và coi thường, nhưng trong mắt Đức Chúa Trời, Ngài thấy được lòng thành của ngươi, Ngài xác định những biểu hiện và hành vi này của ngươi là việc lành. Việc ác sớm muộn gì cũng sẽ nhận phán quyết và kết luận từ nơi Đức Chúa Trời, tương tự, việc lành cũng sẽ có những phán quyết và những kết luận từ nơi Đức Chúa Trời, chỉ có điều kết luận tối hậu của hai loại hành vi này là hoàn toàn khác nhau. Việc ác phải nhận ác báo, còn việc lành sẽ có đãi ngộ thiện lành, Đức Chúa Trời từ lâu đã phân chia xong cho mọi người rồi, chỉ chờ đến khi mọi biểu hiện của con người trong thời kỳ công tác của Ngài trở thành sự thật như đã định, thì Ngài sẽ thưởng thiện, phạt ác.

Trong chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công đã liệt kê 11 điều về các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh. Vậy 11 điều này có phải rất quan trọng không? Có phải đã tỏ lộ con người rất rõ không? Khi thông công mỗi một điều, các ngươi nên bỏ thêm chút công sức để đạt tới mức hiểu lẽ thật một cách thấu tỏ, chuyện này liên quan đến cách để con người bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ những điều tích cực, bảo vệ lời chứng của Đức Chúa Trời, liên quan đến việc con người làm thế nào để đứng lên chiến đấu với Sa-tan, phơi bày và vạch trần bộ mặt của Sa-tan, ngăn chặn và hạn chế những việc ác của Sa-tan – đây là hai phương diện vấn đề có liên quan. Khi Sa-tan gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác hội thánh, ngươi có đóng vai trò gì không? Ngươi đóng vai trò nào? Những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ngươi làm, ngươi có làm được không? Ngươi có làm tròn nghĩa vụ và trách nhiệm mà

một người đi theo Đức Chúa Trời nên làm không? Khi những vấn đề này xuất hiện, ngươi thỏa hiệp, ba phải và làm một người dễ dãi đứng trung lập, hay là ngươi đứng lên để ngăn chặn, hạn chế những việc ác của Sa-tan và đồng tâm hợp ý với thêm nhiều anh chị em đích thực để bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời? Ngươi bảo vệ cái gì? Ngươi đang bảo vệ lợi ích của kẻ ác, lợi ích của Sa-tan, hay là ngươi bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời? Nếu xảy ra bất kỳ chuyện gì gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác hội thánh, mà ngươi không làm gì cả, chỉ biết làm người dễ dãi và bảo vệ bản thân, bảo đảm ngươi xoay mặt nào cũng thuận, chẳng hề bị tổn hại gì, chẳng bao giờ vì công tác hội thánh bị quấy nhiễu mà sốt ruột và lo lắng, trong lòng không có bất kỳ sự căm ghét, phẫn nộ nào đối với việc ác của kẻ ác, cũng không mang bất kỳ gánh nặng nào đối với lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích của tất cả anh chị em, chẳng có cảm giác mắc nợ gì đối với Đức Chúa Trời, chẳng thấy day dứt chút nào, vậy thì ngươi gặp nguy hiểm rồi. Nếu như Đức Chúa Trời thấy ngươi là một người dễ dãi từ đầu tới chân, gặp chuyện gì cũng có thể khoanh tay đứng nhìn và trốn tránh, không làm được chút trách nhiệm và nghĩa vụ nào, vậy thì ngươi thật sự rất nguy hiểm rồi, dễ bị Đức Chúa Trời đào thải. Nếu như Đức Chúa Trời có một ý niệm mà trong đó, đến cả ý định cho ngươi đem sức lực phục vụ cũng không còn nữa, thì tức là Ngài chán ghét ngươi rồi, lúc này ngươi nhất định sẽ bị đào thải, như vậy thì thực sự quá nguy hiểm rồi! Đức Chúa Trời nói không muốn nhìn thấy người như ngươi nữa, không vui thích gì loại người như ngươi làm bất kỳ bổn phận nào hoặc đem sức lực phục vụ gì trong nhà Đức Chúa Trời nữa, vậy có thể vào một ngày nào đó, một thời khắc nào đó không xa, ngươi sẽ bị hội thánh đào thải, số phận của ngươi cũng theo đó mà thay đổi. Bởi vì khi mối quan hệ giữa ngươi và Đức Chúa Trời không còn bình thường nữa hoặc là ngươi đã xa cách Đức Chúa Trời và phản bội Ngài rồi, và việc này đã dẫn đến một kết quả. Ngươi có nhìn thấy được sự thật này không? Khi ngươi phát hiện ra sự thật này, cho dù ngươi có thể tiếp nhận hay không thì lúc đó những hy vọng tốt đẹp tồn tại trong lòng ngươi đều sẽ tan biến trong phút chốc.

Khi mới tin Đức Chúa Trời thì người ta đều có một tấm lòng nhiệt thành, tuy rằng không nhìn thấy đích đến hay triển vọng tương lai, nhưng họ luôn có một chỗ dựa nơi Đức Chúa Trời, luôn có một dạng khao khát đối với những điều tốt đẹp và tích cực. Dạng sức mạnh này đến từ đâu? Người ta cũng không biết, ngẫm nghĩ mà không hiểu: "Người và người đều giống nhau, sống trong cùng một bầu không khí, dưới cùng một ánh mặt trời, tại sao trong lòng những người ngoại đạo kia không có những thứ này mà chúng ta lại có?". Đây chẳng phải là huyền nhiệm sao? Sức mạnh đó đến từ Đức Chúa Trời. Nó quá quý báu, không phải người ta sinh ra đã có. Nếu như sinh ra đã có thì tất cả mọi người đều giống nhau, nhân loại này sẽ không cần phân biệt cao thấp sang hèn gì nữa, tin hay không tin Đức Chúa Trời cũng sẽ không có gì khác nhau. Thứ họ không có, ngươi lại có thể có, nên thứ mà ngươi có được là thứ quý báu nhất trong nhân loại. Tại sao lại nói là quý báu nhất? Chính là bởi vì ngươi có niềm hy vọng và mong chờ này, nên ngươi mới có thể vững vàng làm bổn phận ở nhà Đức Chúa Trời, đây là điều kiện cơ bản nhất để con người có thể được cứu rỗi. Chính vì sự mong chờ này đã cho

ngươi cơ hội, khiến ngươi có một chút ý chí muốn dâng mình cho Đức Chúa Trời, sẵn lòng làm tròn bổn phận của con người thọ tạo, sẵn lòng làm một người tốt, làm một người được cứu rỗi. Nó mang đến cho con người lợi ích to lớn như vậy. Vậy thứ này đến từ đâu? Nó đến từ Đức Chúa Trời, được Ngài ban cho. Nhưng khi Đức Chúa Trời không muốn một ai đó nữa thì những thứ này sẽ bị lấy đi, con người không còn mơ ước, không còn mong chờ, không còn gửi gắm bất kỳ hy vọng nào vào những điều tốt đẹp. Lòng người trở nên u ám, chùng xuống. Đối với bất kỳ điều tốt đẹp, tích cực nào, cũng như đối với lời hứa mà Đức Chúa Trời ban cho con người, họ không còn hăng hái mưu cầu nữa, họ cũng như người ngoại đạo rồi. Một khi những thứ này không còn, ngươi còn có thể ở lại trong nhà Đức Chúa Trời mà tiếp tục tin Đức Chúa Trời và đi theo Ngài không? Con đường tin Đức Chúa Trời có phải đã hết rồi không? Một khi điều kiện tiên quyết cho ý chí mưu cầu của ngươi mất đi, ngươi sẽ trở thành xác chết biết đi. Xác chết biết đi nghĩa là gì? Là nghe mà không hiểu lời Đức Chúa Trời. Khi ngươi có đủ điều kiện này, thì ngươi có thể nghe hiểu lời Đức Chúa Trời, có mong chờ, có thể khơi dậy đức tin của ngươi, có thể cho ngươi động lực mưu cầu lẽ thật. Nhưng khi ngươi mất đi điều kiện cơ bản này thì động lực này cũng sẽ không còn, ngươi cũng không hăng hái hay hứng thú để nghe lời Đức Chúa Trời, ban cho ngươi hứa hẹn hay mong chờ gì thì ngươi cũng không có hứng thú, không có động lực nữa. Đối với ngươi mà nói, lời Đức Chúa Trời đã biến thành một loại lý luận cao vời, ngươi cũng không cố vươn tới nữa, Đức Chúa Trời cũng không khai sáng cho ngươi nữa, và ngươi không đạt được bất kỳ lẽ thật nào trong lời Đức Chúa Trời. Con đường tin Đức Chúa Trời của ngươi có phải đã đi đến đoạn kết rồi không? Đã đi đến nước này thì Đức Chúa Trời đã ghét bỏ ngươi, ngươi còn có thể làm Ngài hồi tâm chuyển ý không? Không dễ đâu. Khi Đức Chúa Trời quyết định không muốn ai đó nữa thì cảm giác trong con người chính là như vậy. Khi những thứ này bị lấy đi, thái độ của con người đối với việc tin Đức Chúa Trời, đối với bổn phận, đối với việc được cứu rỗi và đủ mọi phương diện khác, sẽ hoàn toàn không giống trước đây. Khi hồi tưởng về sự mưu cầu nhiệt thành của mình, ngươi sẽ cảm thấy khó hiểu, không thể lý giải được, cũng không thể tưởng tượng nổi. Khi cảm thấy không thể tưởng tượng nổi, ngươi so sánh ngươi của hiện tại và ngươi của trước đây, tình trạng bên trong đã xảy ra sự thay đổi về chất, là hai người không giống nhau, ngươi hiện tại không phải là ngươi trước đây. Tại sao lại như vậy? Không phải vì hoàn cảnh đã thay đổi, không phải vì ngươi đã thêm tuổi và bụng dạ thâm sâu hơn, cũng không phải vì ngươi có thêm trải nghiệm và sự từng trải mà làm thay đổi quan điểm và tư tưởng của ngươi. Thay vào đó là bởi vì chủ ý và ý niệm của Đức Chúa Trời đã thay đổi, thái độ và kỳ vọng mà Ngài dành cho ngươi đã thay đổi, cho nên ngươi không thể làm gì khác được. Bây giờ nhìn lại, nếu người ta đánh mất điều mà Đức Chúa Trời ban cho nhưng bị con người cho là thứ nhỏ bé nhất không đáng được nhắc tới, thì lúc này người ta sẽ rơi vào đau khổ không còn hạnh phúc gì để nói đến nữa. Cho nên, tuyệt đối đừng đi đến bước đường đó. Nếu đi đến bước đường đó, cũng có thể ngươi sẽ cảm thấy như trút được gánh nặng, được giải phóng, thoải mái, không cần tin Đức Chúa Trời cũng không cần

làm bổn phận nữa, có thể sống tự do phóng túng như người ngoại đạo, giống như chim nhỏ đã ra khỏi lồng, nhưng đó chỉ là sự an ủi nhất thời, vui vẻ nhất thời, chiều chuộng bản thân nhất thời, khi tiếp tục đi về phía trước và nhìn con đường phía trước, ngươi còn có thể vui vẻ như vậy không? Không đâu, những ngày tháng đau khổ đang chờ ngươi ở phía trước! Con người sống dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, cho dù Đấng Tạo Hóa sắp đặt ra sao, làm gì trên ngươi, làm như thế nào, mang đến cho ngươi bao nhiêu thử luyện và hoạn nạn, cho dù ngươi chịu bao nhiêu đau khổ, thậm chí có lúc không hiểu nổi và hiểu lầm, v.v., thì ít nhất ngươi sẽ cảm thấy mình đang ở trong tay Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời là chỗ dựa của ngươi, trong lòng ngươi được bình an. Khi Đức Chúa Trời cũng không cần ngươi nữa, ngươi không cảm giác được rốt cuộc Đức Chúa Trời đối xử với ngươi như thế nào, chỗ dựa này của ngươi không còn, vậy thì chẳng khác nào trời sập. Giống như lúc người ta còn nhỏ, trong lòng chỉ cảm thấy "Mẹ đáng yêu nhất, mẹ thương con nhất, yêu con nhất, mẹ không được chết". Hễ nghe mẹ có bệnh là ngươi chịu không nổi. Nghĩ đến việc nếu mẹ thật sự không còn, ngươi liền cảm thấy như trời sập và mình sẽ không còn đường sống nữa. Cũng với đạo lý tương tự như vậy, niềm vui và sự bình an lớn nhất của con người khi tin Đức Chúa Trời đến từ việc được nương tựa vào Ngài, đến từ việc con người tin rằng số phận của họ nằm trong tay Đấng Tạo Hóa. Con người có sự vững tâm này là bởi vì con người có sự tin tưởng và nương cậy chân thật như vậy. Khi ngươi cảm thấy sự tin tưởng và nương cậy này không còn, trong lòng trống rỗng, như một cái hố, vậy trời của ngươi có phải đã sập xuống rồi không? Chỗ dựa của ngươi không còn nữa vậy ngươi còn tha thiết sống không? Loại người này chính là xác chết biết đi, là ăn rồi chờ chết.

Hiện tại, có những người biểu hiện từ đầu đến cuối đều không tốt, trong lúc làm bổn phận thì luôn hành ác, gây nhiễu loạn, gián đoạn và phá hoại công tác của hội thánh, thậm chí gây ra tổn thất to lớn cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Họ chưa bao giờ có biểu hiện chân thành hay trung thành với Đức Chúa Trời, sự thuận phục thì càng khỏi nói đến. Họ cũng chưa bao giờ được Đức Chúa Trời thừa nhận, họ là những kẻ ác mang ý đồ được phúc mà lẻn vào nhà Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời cho phép họ vào là để cho dân được Đức Chúa Trời chọn rút ra chút bài học và phát triển chút phân định. Mặc dù họ cũng nằm trong số những người được kêu gọi, nhưng vì biểu hiện của họ luôn nhất quán như vậy nên họ không được chọn. Vậy hoàn cảnh của họ như thế nào? Các ngươi có thể nghe ngóng xem, cuộc sống của ai cũng không hề dễ dàng gì. Người có Đức Chúa Trời là chỗ dựa, được cung ứng mọi nơi mọi lúc thì có chất lượng cuộc sống hoàn toàn khác với người gặp chuyện gì cũng không có được sự cung ứng và giúp đỡ của Đức Chúa Trời, từng giờ từng phút đều rơi vào hố sâu không đáy. Người không có được sự cung ứng của Đức Chúa Trời thì không có sự bình an hay vui sướng, mà chỉ có sợ hãi, bất an, lo lắng suốt ngày. Họ sống những ngày tháng kiểu gì thế? Những ngày sống ở hố sâu không đáy có dễ sống không? Không dễ sống đâu. Khoan nói tới hố sâu không đáy, chỉ cần tiêu cực vài ngày liên tiếp thì ngươi đã đau khổ muốn chết rồi. Cho nên, hãy quý trọng thời gian hiện tại, đừng làm mất cơ hội tốt như vậy.

Nếu có thể làm tròn bổn phận của ngươi trong công tác quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời thì đây là vinh hạnh của ngươi, đây là vinh hạnh của mỗi một người, không phải là chuyện nhục nhã gì, mấu chốt là ngươi đối đãi và báo đáp vinh hạnh có được từ Đức Chúa Trời này như thế nào. Đức Chúa Trời đã nâng cao ngươi, thì ngươi đừng phụ lòng Ngài, phải biết báo đáp ơn của Đức Chúa Trời. Báo đáp bằng cách nào? Đức Chúa Trời không muốn tiền của ngươi, không muốn mạng của ngươi, nhà ngươi có đồ tốt gia truyền gì Đức Chúa Trời cũng không muốn, vậy Ngài muốn cái gì? Đức Chúa Trời muốn sự chân thành và lòng trung thành của ngươi. Sự chân thành và lòng trung thành này biểu hiện ở chỗ nào? Là dù cho Đức Chúa Trời nói gì, ngươi cũng phải nỗ lực hết mình để dùng sự chân thành mà làm theo lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời là gì? Chính là lẽ thật. Sau khi ngươi thừa nhận và tiếp nhận lẽ thật thì ngươi nên vận dụng như thế nào? Ngươi nên dựa theo nguyên tắc lẽ thật mà thực hành, Đức Chúa Trời nói như thế nào ngươi làm như thế đó, tuyệt đối đừng chỉ nói ngoài miệng rằng mình thực hành lẽ thật, nhưng khi gặp chuyện lại chỉ dựa vào ý mình mà làm, sau đó còn viện cớ và nói những lời vờ vịt, lừa gạt, không chân thành cũng không trung thành, đây là điều mà Đức Chúa Trời không muốn nhìn thấy. Thứ quý giá nhất của con người chính là sự chân thành. Người chân thành thì nên có biểu hiện như thế nào? Đức Chúa Trời yêu cầu như thế nào thì ngươi cứ làm như thế đó, một mực kiên trì làm theo lời Đức Chúa Trời phán, cho dù làm quá mức như thể đang tuân thủ quy định, người ta nhìn vào thì cảm thấy có chút ngốc nghếch, nhưng ngươi cũng không quan tâm, vẫn kiên trì làm theo lời Đức Chúa Trời phán. Điều Đức Chúa Trời muốn chính là sự chân thành này của con người. Nếu như ngươi luôn có lòng dạ hẹp hòi, giở trò xảo quyệt, không bao giờ sẵn lòng làm kẻ ngốc trong mắt người khác, không sẵn lòng để lợi ích của mình bị chút tổn thất nào, vậy ngươi sẽ không thực hành lẽ thật được, bởi vì ngươi không có sự chân thành. Người không có sự chân thành mà còn muốn làm chút trò giả dối thì là người tinh ranh quá mức, Đức Chúa Trời không thích họ. Khi thực hành lời Đức Chúa Trời thì họ chọn lựa, lời nào có lợi cho mình thì thực hành lời đó, còn không có lợi thì không thực hành. Bình thường họ nói chuyện dễ nghe, nói những chuyện trên trời, nhưng lúc gặp phải vấn đề thì liền trốn tránh, ngay cả cái bóng cũng không thấy đâu, đợi người khác giải quyết xong vấn đề họ mới xuất hiện. Đây là thứ gì vậy? Lúc có lợi cho họ thì họ chủ động tiến lên, tích cực hơn bất kỳ ai, nhưng một khi liên quan đến lợi ích thiết thân của mình thì họ liền lui về phía sau và tiêu cực, ngay cả một câu dễ nghe cũng không có, cũng không có lập trường hay quan điểm riêng gì. Loại người này Đức Chúa Trời không thích, Đức Chúa Trời thà có một người ngốc nghếch trong mắt người khác chứ không cần kẻ xảo quyệt như vậy.

XII. Bàn luận chính trị

Chúng ta đã thông công xong nội dung thứ 11 trong chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công. Ngoài 11 điều đã nói, giờ bổ sung thêm một điều nữa. Mặc dù điều này không thường thấy trong đời sống hội thánh, nhưng nó là điều cần phải nhắc đến

ở đây, nên được tính là điều thứ 12 – bàn luận chính trị. Trong đời sống hội thánh mà bàn luận chủ đề chính trị thì có chính đáng không? (Thưa, không.) Đời sống hội thánh là thời gian để đọc lời Đức Chúa Trời và thờ phượng Đức Chúa Trời, là thời gian để chia sẻ nhận thức về Đức Chúa Trời và nhận thức trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời. Nhưng trong thời gian này lại có vài người nói nhiều về chính trị, chẳng hạn như về thế cục chính trị, nhân vật chính trị, cục diện chính trị, quan điểm và lập trường chính trị. Làm vậy có chính đáng hay không? Có vài người khi bàn luận chủ đề liên quan đến sự tể trị vạn vật và nhân loại của Đức Chúa Trời thì rập khuôn máy móc mà nói các nhân vật chính trị cũng nằm trong tay Đức Chúa Trời, nhân vật chính trị này kia cũng tin và đi theo Đức Chúa Trời, viết cả bút ký tĩnh nguyện gì đó. Như vậy chẳng phải là có chút khiến người nghe lẫn lộn sao? Thậm chí còn có vài người nói: “Cơ Đốc nhân chúng ta nên bảo vệ nhân vật chính trị này kia, bởi vì họ không những là tín đồ, mà họ còn bảo vệ lợi ích của tín đồ chúng ta, họ đồng lòng với chúng ta, vì vậy chúng ta nên ủng hộ và bầu cho họ”. Trong đời sống hội thánh, những người này còn tuyên truyền rộng rãi cho nhân vật chính trị này. Làm vậy có thích hợp không? Cơ đốc nhân có tham gia chính trị không? (Thưa, không tham gia.) Làm thế nào mới không tham gia chính trị đây? Trước hết, bất kể ngươi ủng hộ đảng phái nào, bất kể quan điểm chính trị của ngươi là gì, thì đều không được đem chúng vào trong đời sống hội thánh mà bàn luận. Đương nhiên chuyện ngươi tranh luận với người bất đồng chính kiến lại càng không nên xuất hiện trong đời sống hội thánh. Chẳng hạn như, hai người các ngươi có quan điểm khác nhau, ủng hộ nhân vật chính trị khác nhau, hễ gặp mặt là muốn bàn luận chuyện đó, như vậy cũng được thôi, nhưng tuyệt đối không được bàn luận chủ đề đó lúc nhóm họp. Hai ngươi nhắn tin riêng, gặp mặt nói chuyện, hay là tranh cãi đến đỏ mặt tía tai đều được, người khác cũng chẳng can thiệp, đây là quyền lợi của công dân dưới chế độ dân chủ. Nhưng lúc sống đời sống hội thánh, ngươi không chỉ là công dân của một quốc gia, quan trọng hơn thế, ngươi là một thành viên của Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng, ở đây ngươi mang thân phận đó. Đừng có đem chủ đề về chính trị hay nhân vật chính trị vào hội thánh, nó chỉ đại diện cho quan điểm và lập trường của cá nhân ngươi, chứ không phải của hội thánh. Hội thánh không có hứng thú với chính trị, không có hứng thú gì với bất kỳ chế độ chính trị, nhân vật chính trị, lãnh tụ chính trị hay đoàn thể chính trị nào cả. Bởi vì những chuyện này đều không liên quan đến lẽ thật hay Đức Chúa Trời, hễ chủ đề nào liên quan đến chính trị thì đừng đem vào đời sống hội thánh mà bàn luận. Có vài người nói: “Vậy ngoài đời sống hội thánh, mọi người tụ họp lại cùng nhau bàn luận chuyện này thì có được không?”. Tốt nhất đừng có bàn luận. Nếu những người ngoại đạo bất đồng quan điểm chính trị tụ tập lại bàn luận mà ngươi cũng muốn tham gia thì cứ tùy ý, đó là tự do của ngươi, nhà Đức Chúa Trời không can thiệp. Nhưng chỉ cần là thời gian để thành viên của hội thánh tụ họp, hoặc thời gian nhóm họp chính thức, thì ngươi đều không được đem những quan điểm và tranh luận chính trị này ra làm đề tài chính để nói, cũng không được giả dối mà mạo nhận rằng quan điểm chính trị của ngươi có liên quan gì đến lời Đức Chúa Trời, lẽ thật hoặc sự tể trị của Đức Chúa Trời.

Chúng chẳng có liên quan gì đến lẽ thật cả, có bắn đại bác cũng không tới, nên ngươi đừng có mạo nhận!

Có vài người muốn bàn luận chính trị, nhưng ở nhà không có ai để bàn, nên chẳng thể bàn luận được. Thấy các anh chị em ở hội thánh đều là người trưởng thành thì họ cho rằng đã tìm ra chỗ để bàn luận chính trị và trút ra quan điểm chính trị của mình. Họ tìm được cơ hội tốt này thì liền háo hức, muốn bàn về quan điểm chính trị, về thời sự, về tình hình quốc tế. Khi bàn những chuyện này, trước hết họ mào đầu: "Hết thảy những điều này đều do Đức Chúa Trời tể trị. Chính trị của nhân loại và những chính khách này đều nằm dưới sự tể trị của Đức Chúa Trời, họ cũng do Đức Chúa Trời tiền định cả". Dạo đầu xong thì họ bắt đầu bàn luận dông dài toàn về chuyện chính trị và thời sự, bàn luận xong còn tổng kết rằng: "Chính trị cũng không thể tách rời sự tể trị của Đức Chúa Trời, trong đó đều có ý tốt của Đức Chúa Trời". Đối với những chuyện này, nếu nhìn không thấu thì đừng có nói bừa. Thông công lẽ thật là thông công lẽ thật, đừng có bàn luận chính trị, đừng có bàn về nhân vật chính trị. Bàn chuyện liên quan đến chính trị đâu phải là thông công lẽ thật, mà là mê hoặc người ta. Ngươi muốn bàn luận chính trị thì cứ một mình tìm một nhóm người yêu thích chính trị mà bàn, ngươi sẽ có thể bàn cho thỏa thích. Ngươi luôn bàn những chủ đề này ở hội thánh là có ý gì? Ngươi có ý đồ muốn khiến mọi người sùng bái ngươi và dễ bầu ngươi làm lãnh đạo sao? Đây là có dụng tâm rồi! Người thích bàn luận chính trị chính là người không chuyên tâm vào việc chính đáng, tuyệt đối không phải là người mưu cầu lẽ thật. Khi hội thánh nhóm họp thì tuyệt đối đừng bàn luận chủ đề chính trị. Có vài người nói: "Không được bàn luận về bầu cử dân chủ, chế độ chính trị, và chính sách của các nước tự do. Vậy bàn luận về chính trị và tai tiếng của quan chức ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, chẳng hạn như tham quan này đã tham ô bao nhiêu vàng, bao nuôi bao nhiêu phụ nữ, thì có được không?". Ngươi không thấy ghê tởm mấy chuyện đó à? Tại sao ngươi quan tâm mấy chuyện đáng ghê tởm đó đến vậy? Sao Ta lại cảm thấy việc quan tâm và đọc mấy chuyện đó là ghê tởm như vậy chứ? Có vài người đặc biệt có hứng thú với mấy chuyện đó, chẳng thấy ghê tởm gì cả, họ sẵn lòng lên mạng mà xem mấy chuyện đó, rảnh rỗi là xem. Họ xem mấy chuyện đó thì trong lòng cảm thấy thoải mái, yên ổn và viên mãn. Tại sao họ đọc lời Đức Chúa Trời thì không được viên mãn như vậy? Như vậy chẳng phải có chút tà môn sao? Như vậy chẳng phải là không chuyên tâm vào việc chính đáng sao? Trong thời gian tuyệt vời này, ngay cả đi dạo trong sân, hít thở chút khí trời tươi mát, ngắm cảnh xa xa, cũng đã khiến tâm trạng tốt rồi. Thế mà có vài người không chịu đi, hễ có chút thời gian là họ ngồi vào máy tính, xem thử có tin tức gì mới không, gấp rút thu thập chút tin vỉa hè, xem tham quan này bị phát hiện đã bao nuôi bao nhiêu phụ nữ, xem tham quan kia bị tịch thu bao nhiêu tài sản trong nhà, xem trong tầng lớp trên của con rồng lớn sắc đỏ có ai lật đổ ai, ai ám sát ai. Bình thường họ quan tâm mấy chuyện này, thu thập những chuyện này rồi cảm thấy mình đầy kiến thức, đến lúc nhóm họp thì tuôn ra. Đây chẳng phải là lan tỏa chất độc hay sao? Chẳng phải những tên ác quỷ đó làm việc xấu là chuyện quá bình thường sao? Có vài người nói: "Họ làm việc

xấu là bình thường, nhưng có vài việc xấu mà anh không tưởng tượng nổi đâu". Tưởng tượng mấy thứ đó thì có ích lợi gì? Ngươi được ban cho trí óc là để tưởng tượng xem họ làm những việc tà ác nào sao? Vậy chẳng phải là không chuyên tâm vào việc chính đáng sao? Ngươi biết được chút chuyện tà ác mà người ta tưởng tượng không nổi thì ngươi hơn người sao? Ngươi có thể đạt được gì chứ? Không phải chỉ khiến ngươi thấy thêm ghê tởm sao? Những người không chuyên tâm vào việc chính đáng này luôn quan tâm những chuyện hủ bại, tà môn của chính trường, vậy chẳng phải là thiếu đầu óc sao? Không sống cuộc sống của mình mà cứ luôn bận tâm về những chuyện của họ làm gì? Vậy chẳng phải là ngu xuẩn sao? Chẳng phải là ăn no rửng mỡ sao? Có vài người nói: "Người tin Đức Chúa Trời bị con rồng lớn sắc đỏ bách hại, chắc chắn đều hận nó. Chắc chắn người tin Đức Chúa Trời đều hứng thú với những chuyện tai tiếng, chuyện tham ô, dâm loạn của tham quan tầng lớp cao của con rồng lớn sắc đỏ, cùng những chuyện mờ ám họ làm. Khi những chuyện tai tiếng này bị vạch trần, chẳng phải những người tin Đức Chúa Trời đều nên vỗ tay reo mừng sao?". Ngươi tin và đi theo Đức Chúa Trời để đạt được những thứ đó sao? Chuyện bàn luận chính trị trong hội thánh, nhất là bàn luận chuyện tai tiếng bị vạch trần của các quan chức tầng lớp cao của con rồng lớn sắc đỏ, đều là những chuyện đáng ghê tởm nhất, ngươi tuyệt đối đừng có bàn đến! Ngươi cũng đừng nói với Ta, chúng làm Ta thấy ghê tởm! Ta nói cho ngươi biết, ngươi đừng bàn, cũng đừng xem, ngươi xem mấy thứ đó thì sớm muộn gì cũng có ngày sẽ hối hận. Khi hối hận thì ngươi sẽ biết mùi vị thế nào, sẽ thấy những thứ đó có thể ghê tởm đến bất cứ mức độ nào. Những chuyện này mà nghe nhiều, xem nhiều, thì chẳng có ích lợi gì đâu. Tại sao lại nói là không có ích lợi gì? Bởi vì trong ngươi mà chất đầy những chuyện đáng ghê tởm này thì ngươi không còn tâm tư để nghe lời Đức Chúa Trời nữa. Mặc dù những chủ đề này cũng liên quan đến chính trị, nhưng những chuyện này còn đáng ghê tởm hơn. Nếu ngươi thích nói mấy chuyện này, thì cứ tìm người ngoại đạo mà nói cho thỏa thích, muốn nói gì thì nói, chứ tuyệt đối đừng nói những chuyện này trong đời sống hội thánh hoặc giữa các anh chị em. Có vài người nói: "Nói về những chuyện bẩn thỉu và tà ác nơi tầng lớp cao của con rồng lớn sắc đỏ thì sẽ khiến anh chị em phát triển sự phân định và trút được cơn giận". Trút giận thì có ích gì? Trút giận là làm chứng sao? Là nghĩa vụ và bổn phận của ngươi sao? Nói những thứ đó chẳng ích gì cả, chẳng có một chút giá trị nào, cho dù ngươi vạch trần bao nhiêu chuyện tà ác của con rồng lớn sắc đỏ thì Đức Chúa Trời đều không ghi nhớ đâu. Ngược lại, ngươi mà nói về chuyện khi ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, ngươi đã trải qua cảnh bị bách hại thế nào, đã làm thế nào để thoát khỏi và chiến thắng sự uy hiếp, đe dọa của con rồng lớn sắc đỏ, đồng thời đã cậy dựa Đức Chúa Trời mà đứng vững làm chứng như thế nào trong hoàn cảnh đó. Ngươi mà nói những chuyện này thì Đức Chúa Trời sẽ chấp thuận. Nhưng ngươi bàn luận chính trị thì chẳng liên quan gì đến lối vào sự sống cả, Đức Chúa Trời sẽ không chấp thuận. Có vài người nói: "Con vạch trần quan chức của con rồng lớn sắc đỏ tham ô, ăn một bữa hết mấy vạn tệ, ở khách sạn hạng sang hết bao nhiêu đô-la Mỹ, như vậy có được không?". Chuyện đó thì liên quan chút nào

đến ngươi không? Thế giới này, xã hội này chẳng phải là vậy sao? Ngươi lên tiếng bất bình thay cho ai vậy? Đây đâu phải là làm chứng cho Đức Chúa Trời, đâu phải là vạch trần bản chất của con rồng lớn sắc đỏ, cũng không phải là biểu hiện chống lại con rồng lớn sắc đỏ. Ngươi đừng khiến người nghe lẫn lộn, đừng có giả hình, những việc đó đâu phải là thực hành lẽ thật. Những tham quan và chính khách này có tham ô và hủ bại thế nào cũng đâu có liên quan gì đến chúng ta, đây đâu phải là chuyện chúng ta cần vạch trần, cho nên đừng quan tâm đến những chuyện này. Những chuyện này tự cổ chí kim đều có nơi chính quyền của Sa-tan, chuyện họ làm thế nào chẳng có liên quan gì đến việc chúng ta trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và làm chứng cho Đức Chúa Trời, cho nên tuyệt đối đừng có trộn lẫn mấy chủ đề này vào trong chủ đề "chống lại và vạch trần con rồng lớn sắc đỏ để làm chứng cho Đức Chúa Trời". Cũng tuyệt đối đừng đem mấy chuyện ly kỳ cổ quái đáng ghê tởm và tà ác đó mà bàn luận trong đời sống hội thánh và giữa anh chị em. Nếu ngươi muốn bàn luận chính trị quá đỗi, thì cứ tìm người ngoại đạo mà bàn luận, ngươi cứ bàn luận riêng với người có cùng sở thích và hứng thú là được, đây là sở thích và hứng thú cá nhân của ngươi, là tự do và quyền lợi của ngươi, không có ai can thiệp cả. Nhưng trong thời gian nhóm họp và trước mặt anh chị em, thì đừng có bàn luận mấy chuyện này. Cho dù có người sẵn lòng nghe thì ngươi cũng đừng nói, bởi vì nói ra những chuyện này sẽ ảnh hưởng đến đời sống hội thánh và việc hiểu lẽ thật của dân được Đức Chúa Trời chọn.

Bất kể là chuyện liên quan đến chính trị hay chuyện tai tiếng trong đời tư của chính khách, thì đều không được đem vào đời sống hội thánh mà bàn luận. Nếu có người không hứng thú với nội dung của các buổi nhóm họp trong đời sống hội thánh, luôn thích bàn mấy chuyện kia, mỗi lần nhóm họp đều muốn bàn mấy chuyện kia, thì anh chị em nên làm thế nào? Hãy hạn chế họ, nói rằng: "Đây là thời gian nhóm họp, anh đừng nói mấy chuyện rác rưởi đó, muốn nói thì về nhà mà nói!". Nếu hạn chế không được và họ vẫn cứ nói, thì nên làm thế nào? Hãy đuổi họ đi, bảo họ lúc nào không nói mấy chuyện đó nữa hẵng đến. Còn có một biện pháp lợi hại hơn nữa: chỉ cần họ mở miệng bàn luận chủ đề chính trị này, thì anh chị em cùng đứng dậy bỏ đi sang một phòng khác, để lại một mình họ ở đó mà nói. Tóm lại, chắc chắn có loại người thích bàn luận chính trị, dạng người này không chuyên tâm vào việc chính đáng, không mưu cầu lẽ thật, không ngẫm nghĩ xem làm thế nào để làm tốt bổn phận, cũng không ngẫm nghĩ xem công tác của hội thánh và anh chị em có những khó khăn nào, bản thân có những vấn đề thực tế nào cần giải quyết, những chuyện chính đáng này thì họ không ngẫm nghĩ, mà cứ ngẫm nghĩ những chuyện đường ngang ngõ tắt kia, lại còn đặc biệt hăng hái. Nhất là hiện tại tin tức tràn ngập, có thể tiếp cận từ đủ mọi nguồn, việc này đã thỏa mãn được sở thích và hứng thú của những người này. Sở thích và hứng thú của họ thì chúng ta không can thiệp, nhưng nhà Đức Chúa Trời có quy định, khi nhóm họp mà bàn luận chính trị thì đều bị quy vào vấn đề gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác hội thánh. Cho nên, loại chủ đề này bị cấm một cách nghiêm ngặt trong thời gian sống đời sống hội thánh và lúc anh chị em tụ họp. Có vài người nói: "Những chủ đề này bị cấm, vậy còn đủ loại quan

điểm của chúng con về chính trị, như chúng con thích đảng phái nào, không thích đảng phái nào, bầu cho ai, không bầu cho ai, thì hội thánh có can thiệp không?". Chúng ta nói cho rõ nhé: ngươi muốn bầu cho ai thì cứ bầu, thích ai thì cứ thích, hội thánh không can thiệp, đây là tự do của ngươi. Không can thiệp đến mức độ như vậy chẳng phải đã rộng rãi lắm rồi sao? Ngươi được hưởng thụ trọn vẹn nghĩa vụ công dân và nhân quyền của ngươi, vậy chẳng phải là đã được tôn trọng đủ rồi sao? Vậy là được rồi, thế mà ngươi còn muốn ở trong hội thánh mà nói năng tùy tiện, nói cho thỏa thích sao? Làm vậy là không hợp khuôn phép. Gặp phải loại người này, các ngươi hãy nghĩ biện pháp mà hạn chế họ, trước hết hãy thông công rõ ràng cho họ, nói rằng: "Anh mới tin phải không? Đây là lần đầu anh đến nhóm họp, nên chưa biết khuôn phép của nhà Đức Chúa Trời phải không? Vậy tôi cho anh biết nhé. Ở đây là nơi nhóm họp, bây giờ là lúc nhóm họp, anh có quan điểm hay ý kiến chính trị gì thì tuyệt đối đừng có loan truyền trong hội thánh, cũng đừng có bàn luận lúc nhóm họp. Chúng tôi không muốn nghe, cũng không có nghĩa vụ nghe anh nói mấy chuyện đó, anh chọn nhầm chỗ rồi. Chờ đến khi nhóm họp xong và rời khỏi chỗ này rồi, thì anh muốn nói gì cứ nói, chẳng ai can thiệp cả, đấy là tự do của anh". Nếu họ nghe rõ rồi và ghi nhớ rồi, lần sau không nói nữa thì còn được, xem như còn có lý trí. Nếu thông công rồi mà họ vẫn cứ nói, mỗi lần nhóm họp đều muốn phát biểu quan điểm chính trị, thì có nên hạn chế họ nói không? (Thưa, nên hạn chế.) Bất kể có tham gia chính trị hay không, chỉ cần bàn luận chủ đề liên quan đến chính trị, thì là đang kéo bè kết phái, tranh đoạt địa vị, trút ra sự tiêu cực, v.v., và những hành vi này hết thảy đều bị quy vào phạm trù các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của nhà Đức Chúa Trời. Đối với những người này thì không được khách khí, nhất định phải ngăn chặn và hạn chế họ. Đương nhiên, người bàn luận chính trị không nhất thiết là kẻ ác hay người tốt, có lẽ loại người này thích loại chuyện này, loại chủ đề này mà thôi. Nhưng cũng có thể khẳng định rằng loại người này không mưu cầu lẽ thật cho lắm. Tóm lại, chúng ta đã thông công rõ về nguyên tắc để đối đãi với loại người này rồi: đó là nói cho họ biết quy định của nhà Đức Chúa Trời. Nếu nói rõ rồi mà họ vẫn còn muốn tiếp tục bàn luận chủ đề liên quan đến chính trị, không chịu nghe khuyên can, thì cứ cách ly họ, đến khi nào họ hối cải thì mới có thể tiếp tục sống đời sống hội thánh. Còn nếu họ chẳng bao giờ hối cải, thì đừng cho họ đến nhóm họp nữa. Xử lý chuyện này đơn giản như vậy thôi. Không cần phải phức tạp hóa chuyện đơn giản làm gì, làm vậy chẳng có lợi cho ai cả.

Ngày 24 tháng 7 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (20)

Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này (Phần 8)

Trong buổi nhóm họp trước, chúng ta đã thông công xong chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công. Các ngươi có liên hệ được nội dung mối thông công này với bản thân mình không? Bình thường các ngươi có suy ngẫm về nội dung mối thông công này không? Người yêu thích lẽ thật, người có chút tinh thần chính nghĩa và có chút nhân tính mà nghe xong những lời thông công này của Ta thì đều có thể thực hành một vài lẽ thật trên cơ sở hiểu được chúng. Trước hết họ có thể liên hệ những lẽ thật đã hiểu với bản thân, kiểm điểm bản thân bằng cách đối chiếu với lẽ thật, phát hiện vấn đề của mình, sau đó họ có thể mượn một vài chuyện hoặc một vài hoàn cảnh trong đời sống hiện thực và trong khi làm bổn phận mà giải quyết những vấn đề này, từng bước nắm vững những nguyên tắc mà con người nên thực hành và tuân thủ về những lẽ thật mình đã hiểu. Một mặt, họ có được sự hiểu biết và nhận thức về bản thân sâu sắc hơn, mặt khác, họ hiểu một cách thực tế và chính xác hơn về những gì mà lẽ thật thực sự nói đến và bao hàm. Nhưng những người không yêu thích lẽ thật và chán ghét lẽ thật thì nghe bao nhiêu lẽ thật cũng chẳng có bất kỳ cảm giác gì hay bất kỳ sự thay đổi nào. Tình trạng của họ, thái độ khi làm bổn phận, mục tiêu mưu cầu, cả cách sống và nguyên tắc làm người của họ, đều không có bất kỳ sự thay đổi nào, họ muốn làm thế nào vẫn cứ làm thế ấy, muốn sống thế nào vẫn cứ sống thế ấy. Những lẽ thật này chẳng có tác dụng gì với họ, cũng không đủ để khiến họ phản tỉnh và nhận biết bản thân, đạt đến sự căm ghét chính mình. Không thể đạt đến sự căm ghét chính mình thì đương nhiên sẽ không thể đạt đến sự hối cải thực sự, mà không có sự hối cải thực sự thì sẽ không có lối vào thực sự, không có lối vào thực sự thì đương nhiên sẽ không đạt đến sự biến đổi tâm tính. Do đó, có rất nhiều người đã tin Đức Chúa Trời lâu năm, dù họ cũng nhóm họp và làm bổn phận, cũng nghe giảng đạo nhiều năm trời, cũng thường xuyên tiếp xúc với anh chị em, nhưng họ lại chẳng có chút nhận thức nào về bản thân, chẳng có chút biến đổi nào, đức tin của họ vào Đức Chúa Trời cũng chẳng gia tăng chút nào. Họ vẫn cứ ôm quan niệm và tưởng tượng ban đầu, cùng ý định và dục vọng được phúc, mà đi theo Đức Chúa Trời. Bất kể đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, quan điểm của họ về việc tin Đức Chúa Trời, quan điểm nhìn nhận mọi sự của họ, phương thức và mục tiêu mưu cầu của họ, cùng thái độ của họ khi làm bổn phận, tất cả đều chẳng có chút thay đổi nào. Hiện tại, thứ mà họ bộc lộ ra, cũng như biểu hiện mà họ sống thể hiện ra đều là kết quả của việc không mưu cầu lẽ thật. Đã thông công 12 chức trách của lãnh đạo

và người làm công rồi, mà có một vài lãnh đạo và người làm công chẳng có chút thay đổi gì trong biểu hiện. Thái độ của họ đối với việc làm bổn phận và yêu cầu của Đức Chúa Trời chẳng có chút thay đổi gì. Những nội dung đã được thông công này có tác dụng nhắc nhở, đốc thúc và thúc giục đối với một vài người tương đối mưu cầu lẽ thật, có chút nhân tính và lương tâm có chút tri giác. Nhưng đối với một số người tương đối cương ngạnh, lươn lẹo và không hề tiếp nhận lẽ thật, thì chúng không có tác dụng gì cả. Tại sao lại như vậy? Bởi vì những người này có thái độ chống đối và chán ghét đối với lẽ thật, bất kể được thông công bao nhiêu lẽ thật, thái độ của họ chỉ có một mà thôi, là: "Đằng nào tôi cũng đang làm bổn phận và đi theo Đức Chúa Trời rồi, đằng nào tôi cũng thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời rồi, bất kể biểu hiện của tôi thế nào, chỉ cần tôi kiên trì đến cùng thì sẽ có thể được phúc!". Cách nghĩ này có chút lý trí nào không? Đây có phải là điếc không sợ súng không? Đây có phải là cứng đầu cứng cổ, có chết cũng không chịu hối cải không? (Thưa, phải.)

Chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công là: "Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này". Trước đây, chúng ta đã chia chức trách này ra thành 12 điều để thông công. Nội dung của 12 điều này chủ yếu là về chuyện khi các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn xuất hiện trong hội thánh, thì lãnh đạo và người làm công nên tiếp cận và xử lý những vấn đề này như thế nào mới đạt đến hiệu quả bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh, từ đó thực hiện được vai trò của lãnh đạo và người làm công, cũng như làm tròn trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công nên làm. Về mỗi một điều trong chức trách thứ 12 này của lãnh đạo và người làm công, chúng ta đều đã thông công cụ thể, thông công về một vài biểu hiện cụ thể, cũng đã đưa ra một vài ví dụ cụ thể. Xét về nguyên tắc, những nội dung đã được thông công đều tương đối thực tế, mặc dù các ví dụ được đưa ra không thể nào bao quát hết mọi mặt, nhưng những vấn đề mang tính thực chất của các loại người, sự việc và sự vật đều đã được thông công rõ ràng rồi. Nhất là, những lãnh đạo và người làm công các ngươi phải hiểu phương diện lẽ thật này thì mới có thể giải quyết được đủ loại vấn đề xuất hiện trong hội thánh. Trước hết, các ngươi phải từ trong những nội dung được thông công này mà tìm cho ra những lời mổ xẻ thực chất vấn đề, rồi liên hệ chúng với bản thân. Nhận biết được thực chất vấn đề rồi thì sẽ dễ tìm được biện pháp giải quyết tương ứng, đạt đến việc chiếu theo nguyên tắc lẽ thật mà giải quyết vấn đề. Trước khi giải quyết vấn đề, điều mấu chốt là hiểu thực chất của vấn đề, hiểu được thực chất của vấn đề rồi thì ngươi cũng nên hiểu và nắm rõ về nguyên tắc xử lý vấn đề. Hai khía cạnh này đều không thể thiếu được, một là thực chất vấn đề, hai là nguyên tắc để giải quyết loại vấn đề đó, đây đều là những điều mà lãnh đạo và người làm công nên thấy rõ. Nắm được hai nguyên tắc này rồi thì mới có thể giải quyết chính xác hết thảy mọi vấn đề và xử lý đúng đắn những con người,

sự việc và sự vật có liên quan đến các loại vấn đề, thay vì rập khuôn quy định và thổi phồng vấn đề. Hiện tại, có một vài lãnh đạo và người làm công khi xử lý một vài vấn đề thì một mặt là cứ tuân theo quy định, mặt khác là không nắm được thực chất vấn đề, từ đó họ dễ hàm oan cho người ta và gây ra sự lệch lạc. Vì thế cần phải hiểu rõ tình tiết, chi tiết và bối cảnh của vấn đề, còn phải dựa vào biểu hiện nhất quán của người ta mà nhìn ra họ rốt cuộc là loại người gì, phải nắm rõ được những điều này thì mới có thể xử lý cho phù hợp nguyên tắc. Có vài lãnh đạo và người làm công khi làm công tác thì chỉ biết rập khuôn quy định lên vấn đề và thổi phồng chúng lên, chứ chẳng nhìn thấu được thực chất của người ta rốt cuộc là gì, là người tốt hay người xấu, là biểu hiện nhất quán hay là thỉnh thoảng vi phạm. Họ chẳng biết phân định những chuyện này nên rất dễ mắc sai lầm. Trong tình huống đó mà có thể dùng đến cách để hội thánh biểu quyết thì sẽ có thể tránh được một vài sai lầm một cách hiệu quả. Một vài sai lầm, lệch lạc tồn tại trong khi làm công tác này có thể tỏ lộ rõ nhất về chuyện lãnh đạo và người làm công có sự phân định hay không và làm việc có nguyên tắc hay không, nó cũng tỏ lộ chuyện lãnh đạo và người làm công có thực tế lẽ thật hay không. Nếu lãnh đạo và người làm công nào đã tin Đức Chúa Trời lâu năm mà không biết xử lý những vấn đề thực tế này, thì vậy là đủ để chứng minh lãnh đạo và người làm công đó không phải là người mưu cầu lẽ thật.

Sau khi đã hiểu lãnh đạo và người làm công nên làm những trách nhiệm nào, tuân thủ những nguyên tắc nào, và phạm vi công tác của họ, chúng ta sẽ quay lại chủ đề của giai đoạn thông công này: vạch trần lãnh đạo giả. Đây là chủ đề chính. Vậy trong chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công, chủ đề chúng ta sẽ thông công hôm nay là về chuyện lãnh đạo giả có những chỗ tắc trách nào, có những biểu hiện nào là không làm công tác thực tế. Trước hết, hãy đọc lại nội dung của chức trách thứ 12. (Thưa, chức trách thứ 12 là: Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này.) Trong chức trách thứ 12 này, rõ ràng đã nói đến ba phương diện công tác mà lãnh đạo và người làm công nên hiểu được, vậy điều này có liên quan gì đến chuyện vạch trần lãnh đạo giả? (Thưa, trước hết phải hiểu được một vài chức trách của lãnh đạo và người làm công trong công tác này, sau đó đối chiếu xem lãnh đạo giả có làm được mấy chức trách này hay không, xem lãnh đạo giả có những dạng biểu hiện nào. Dựa vào những tiêu chuẩn này mà đánh giá thì sẽ tương đối chính xác.) Đúng rồi. Để phân định một người có phải là lãnh đạo giả hay không thì không phải bằng cách dùng mắt thường nhìn mặt họ và xem đường nét khuôn mặt của họ là ác hay thiện, cũng không phải bằng cách nhìn vào bề ngoài xem họ đã chịu khổ bao nhiêu, đã bôn ba bao xa. Thay vào đó, căn cứ vào chuyện họ có làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công hay không, có thể dùng lẽ thật để giải quyết các vấn đề thực tế hay không, đây là tiêu chuẩn chính xác duy nhất để đánh giá họ. Đây là nguyên tắc để mổ xẻ, phân định và xác định tính chất xem một người có phải là lãnh đạo giả hay không. Chỉ có

đánh giá như vậy mới công bằng, phù hợp nguyên tắc, phù hợp lẽ thật và công bằng với tất cả mọi người. Việc xác định tính chất một người nào đó là lãnh đạo giả hay người làm công giả phải được căn cứ trên sự thật đầy đủ. Tuyệt đối không được dựa trên một hoặc hai chuyện hay một hoặc hai lần vi phạm, càng không thể dựa trên sự bại hoại nhất thời mà xác định tính chất của người ta. Phải căn cứ xem họ có thể làm công tác thực tế hay không, có thể dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề hay không thì mới xác định tính chất chính xác được. Còn phải căn cứ vào chuyện họ có phải là người đúng đắn hay không, có yêu thích lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời hay không, có công tác và sự khai sáng của Đức Thánh Linh hay không để quyết định. Chỉ có căn cứ vào mấy phương diện này mà xác định tính chất của lãnh đạo giả và người làm công giả thì mới chính xác. Mấy phương diện này chính là tiêu chuẩn và nguyên tắc để đánh giá và xác định tính chất lãnh đạo giả và người làm công giả.

Ba công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm trong chức trách thứ 12

I. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn

Chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công bao gồm ba việc, cũng có thể nói là ba bước. Hoàn thành công tác theo ba bước này thì sẽ tuân thủ được nguyên tắc làm công tác này và làm tròn trách nhiệm khi làm công tác này. Vậy, ba việc này là gì? (Thưa, thứ nhất là phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh. Thứ hai là chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện. Thứ ba là thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này.) Ba việc này là yêu cầu đối với lãnh đạo và người làm công trong chức trách thứ 12. Trước hết, yêu cầu đầu tiên đối với lãnh đạo và người làm công là có thể phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời và đời sống hội thánh. Đây là phát hiện kịp thời và chính xác, chứ không phải là tiếp cận một cách tê dại và trì trệ, cũng không phải là xác định tính chất một cách mù quáng và lỗ mãng, xác định tính chất một cách bừa bãi là không được. Có những lãnh đạo và người làm công có tố chất kém, hồ đồ, nhìn thấy một chút chuyện nhỏ vặt vãnh không đáng là đã tỉa sửa và lên lớp người ta một cách bừa bãi, tùy tiện xác định tính chất và mù quáng định nghĩa một cách không phù hợp với nguyên tắc, làm công tác như vậy là làm trái nguyên tắc lẽ thật. Do đó, lãnh đạo và người làm công của nhà Đức Chúa Trời ít nhất phải đạt đến mức phân định được các loại người và các loại sự việc, sự vật, chỉ khi biết phân định thì mới có thể phát hiện kịp thời và chính xác các loại vấn đề xuất hiện trong hội thánh. Muốn đạt đến việc phân định được các loại người, sự việc, sự vật, thì trước hết cần có những gì? Trước hết, cần hiểu yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với các loại người là gì, Đức Chúa Trời định nghĩa thế nào về các loại người và các loại tình trạng nảy sinh nơi con người, còn cần

mổ xẻ xem các loại tình trạng tiêu cực nảy sinh như thế nào và căn nguyên nằm ở đâu. Ngoài ra, cần biết sự xuất hiện của các loại người, sự việc và sự vật sẽ gây ra ảnh hưởng như thế nào đối với công tác của Đức Chúa Trời và trật tự bình thường của hội thánh. Vậy dựa trên cái gì để có thể đạt đến những điều này? Trước hết, lãnh đạo và người làm công phải làm những công tác gì? Nếu lãnh đạo và người làm công bình thường luôn ăn trên ngồi trốc, luôn làm kiểu quan liêu và không tiếp xúc với anh chị em, không nắm rõ về đủ loại tình trạng của anh chị em, không tiếp xúc gần gũi, không quan sát kỹ càng, cũng không đi sâu tìm hiểu các loại người, thì có được hay không? Chắc chắn là không được. Có vài lãnh đạo và người làm công thường trốn trong phòng, còn dùng việc tĩnh nguyện và viết bài lời chứng trải nghiệm làm cái cớ để không để ý và nắm rõ công tác của hội thánh. Nhìn bề ngoài thì có vẻ như họ trốn ở trong phòng để làm công tác của hội thánh, nhưng trên thực tế, họ đã tách rời bản thân ra khỏi công tác của hội thánh và dân dược Đức Chúa Trời chọn rồi. Cách công tác này của họ có thể giải quyết được các vấn đề đang tồn tại trong các hạng mục công tác của hội thánh không? Có thể khiến dân được Đức Chúa Trời chọn làm tốt bổn phận không? Họ trốn trong phòng mà viết bài lời chứng là đang trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời sao? Do đó, cách làm này không thích hợp. Trong chức trách thứ 12, công tác thứ nhất mà lãnh đạo và người làm công nên làm chính là căn cứ lời Đức Chúa Trời và nguyên tắc lẽ thật để kịp thời phát hiện các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh. Có vài người nói: “Bảo các lãnh đạo và người làm công đi sâu vào đời sống hội thánh chỉ là để có thể phát hiện kịp thời và chính xác những con người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn này thôi sao?”. Lĩnh hội như vậy là đúng hay sai? (Thưa, sai.) Lĩnh hội như vậy là lệch lạc. Lãnh đạo và người làm công mà làm công tác thì phải có thái độ và phương thức đúng đắn, còn cần thâm nhập cơ sở, như vậy mới có thể đạt đến việc phát hiện kịp thời và chính xác, cũng như giải quyết vấn đề. Nếu không thể thâm nhập cơ sở, sống cùng một chỗ với dân được Đức Chúa Trời chọn, thì sẽ rất khó phát hiện được hết thảy vấn đề trong công tác của hội thánh. Nếu họ chỉ đợi người khác đến tìm kiếm giải pháp hoặc báo cáo, mới có thể giải quyết được chút vấn đề, thì hiệu quả của việc làm công tác như thế này rất hạn chế. Một phương thức sai lầm nhất của lãnh đạo và người làm công khi làm công tác chính là cái kiểu bế quan làm việc, xa rời thực tế, như kiểu người xưa “hai tai không màng chuyện ngoài cửa, chỉ chăm chú đọc sách thánh hiền”, dạng thái độ và cách sống này là điều không thể chấp nhận nơi một lãnh đạo và người làm công. Một mình ngươi im lìm trong phòng mà nghe giảng đạo và đọc lời Đức Chúa Trời, viết bút ký tĩnh nguyện và bài giảng đạo, nhưng chuyện ngươi đạt được một vài câu chữ và đạo lý có thể đồng nghĩa với việc ngươi hiểu lẽ thật sao? Có thể đồng nghĩa với việc ngươi hiểu hiện trạng và tình trạng thực sự của con người được lẽ thật vạch rõ sao? (Thưa, không thể.) Do đó, khi lãnh đạo và người làm công làm công tác, mặc dù đời sống tĩnh nguyện là chuyện không thể thiếu, nhưng điều quan trọng nhất là phải có được cách công tác và cách sống đúng đắn.

II. Kịp thời ngăn chặn và hạn chế kẻ ác

Yêu cầu thứ hai trong chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công chính là khi phát hiện có các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, thì phải có thể đưa ra phán đoán kịp thời và chính xác. Họ cần phân định rõ các loại người và sự việc có tính chất gì, sẽ gây nên ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống hội thánh, có gây nên sự đe dọa, quấy nhiễu và phá hoại nào đến tình trạng, lối vào sự sống và việc làm bổn phận của dân được Đức Chúa Trời chọn hay không, có thể ảnh hưởng đến kết quả làm bổn phận của người ta hay không – lãnh đạo và người làm công nên kịp thời đưa ra phán đoán và đánh giá chính xác về những chuyện này, đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Nếu lãnh đạo và người làm công không có đầu óc và tố chất như vậy, thì không có cách nào làm được công tác của hội thánh. Ngoài ra, đối với các loại người, sự việc và sự vật, lãnh đạo và người làm công cần có phản ứng và sự phân định nhạy bén. Chẳng hạn như, trong hội thánh phát sinh tranh chấp, phát sinh đủ loại chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn, mà ngươi không thấy ra được vấn đề, còn cho rằng chúng chẳng nhằm nhò gì, kết quả là dẫn đến chuyện rất nhiều người bị ảnh hưởng và không làm tốt bổn phận. Dạng lãnh đạo và người làm công như vậy chẳng phải là tê dại và đui mù sao? (Thưa, phải.) Đây là vấn đề của lãnh đạo và người làm công. Phát hiện ra có người gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh thì nên làm thế nào? Trước hết, phải thấy rõ tính nghiêm trọng của những vấn đề này, còn cần phải đánh giá và phán đoán về thực chất của loại người này và về ảnh hưởng hay hậu quả mà loại chuyện này đem lại cho công tác của hội thánh và đời sống hội thánh. Vậy căn cứ vào điều gì mà phán đoán? Căn cứ vào lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Có vài người nói: “Làm sao để căn cứ vào lời Đức Chúa Trời đây? Sao mà con cứ cảm thấy lời này sáo rỗng thế nào ấy?”. Thực ra đâu có sáo rỗng, tại sao Ta lại nói là không sáo rỗng? Ngươi gặp phải loại chuyện này, hoặc nghe được, thấy được loại chuyện này rồi, thì ngươi hãy liên hệ chúng với những vấn đề được lời Đức Chúa Trời vạch rõ, xem lời Đức Chúa Trời vạch trần và mổ xẻ thế nào về loại người và loại chuyện này, xem Đức Chúa Trời xác định tính chất loại chuyện này như thế nào, chẳng hạn như cách Ngài vạch trần lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, hoặc cách Ngài vạch trần tâm tính bại hoại của các loại người khác nhau, v.v.. Rồi ngươi căn cứ vào những lời này mà đối chiếu và mổ xẻ chuyện này, sau đó thông qua mối thông công cùng anh chị em và sự quan sát của bản thân mà cuối cùng có được sự phân xét và xác định tính chất chính xác về những con người, sự việc hay sự vật này, rồi đặt ra biện pháp giải quyết tương xứng. Đối với các loại người bị xác định là gây nhiễu loạn và gián đoạn thì nên xử lý như thế nào? Không những nên vạch trần và mổ xẻ họ để mọi người có được sự phân định, mà còn phải tiến hành ngăn chặn và hạn chế họ, nếu được chỉ bảo nhiều lần mà họ vẫn không sửa đổi, thì nên thanh trừ họ. Có những phương thức và cách làm cụ thể nào để ngăn chặn và hạn chế? (Thưa, là tỉa sửa và cảnh cáo.) Tỉa sửa có phải là biện pháp tốt hay không? (Thưa, tốt.) Hãy vạch trần cách làm của họ, chỉ ra những vấn đề cốt lõi của họ, mổ xẻ thực chất của họ, rồi cảnh cáo – đây chẳng phải đều là biện pháp sao? Đương

nhiên, quan trọng nhất là đọc lời Đức Chúa Trời cho họ, lấy lời Đức Chúa Trời làm căn cứ mà khuyên can và mổ xẻ họ. Nếu họ không tiếp nhận lẽ thật, có chết cũng không chịu nhận sai, thì phải dùng biện pháp lợi hại hơn một chút, trước là cảnh cáo, sau là dùng sắc lệnh quản trị của hội thánh mà hạn chế họ, không cho phép họ làm xằng làm bậy và gây nhiễu loạn anh chị em, còn phải tỉa sửa họ, sau đó giám sát họ. Nhất thiết phải dùng những phương thức và phương pháp này, đây đều là để làm tốt công tác của hội thánh, cũng là để cứu rỗi người ta và khiến người ta đi con đường đúng đắn. Dùng những phương pháp này thì chắc chắn có thể đạt được kết quả tốt. Một mặt dùng lẽ thật mà người ta hiểu để tiến hành khuyên can và vạch trần họ, mổ xẻ tâm tính và thực chất của họ, vạch trần tính chất việc họ làm cũng như hậu quả nghiêm trọng mà chúng gây ra – đây là những điều tối thiểu mà con người có thể làm được. Tiến thêm một bước nữa, hãy căn cứ lời Đức Chúa Trời mà mổ xẻ, phân định và xác định tính chất của họ. Nếu họ chịu nghe khuyên giải, có thể tiếp nhận và hối cải, đương nhiên như vậy là tốt nhất rồi, nhưng nếu họ không tiếp nhận, vẫn tiếp tục quấy nhiễu công tác của hội thánh, thì nên làm thế nào? Vậy thì không khách khí nữa, nhà Đức Chúa Trời có sắc lệnh quản trị, đến thời điểm này thì nên căn cứ quy định trong sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời mà tiến hành ngăn chặn và hạn chế họ. Nếu họ là người mới tin, vóc giạc còn nhỏ và chưa hiểu lẽ thật, thì có thể dùng tình yêu thương mà giúp đỡ họ, thông công về lẽ thật để giúp họ nhận biết bản thân. Đối với những ai có thể tiếp nhận lẽ thật và hối cải, thì không cần ngăn chặn hay hạn chế, cũng không cần tỉa sửa họ. Nếu họ không tiếp nhận lẽ thật, vậy thì vấn đề không phải là do nền tảng nông cạn, vóc giạc nhỏ và chưa hiểu lẽ thật, mà đây là vấn đề về nhân tính. Đối với loại người này thì phải dùng đến sắc lệnh quản trị và chế tài quản trị để tiến hành ngăn chặn và hạn chế họ, cuối cùng đạt đến hiệu quả là bảo vệ được công tác của hội thánh và trật tự bình thường của đời sống hội thánh, giúp cho đời sống hội thánh có thể được tiến hành trong trật tự. Đây gọi là xoay chuyển cục diện, và đây là hiệu quả mà lãnh đạo và người làm công nên đạt được khi làm công tác, đạt được hiệu quả này thì mới là làm tròn trách nhiệm. Nếu như bất kể xuất hiện vấn đề gì, lãnh đạo và người làm công đều không thèm để ý, mà chỉ giảng chút câu chữ đạo lý qua loa, hoặc chỉ nói vài câu khiển trách và tỉa sửa sơ sài người gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, rồi coi như xong việc, như vậy thì có giải quyết được vấn đề không? Như vậy chẳng những không giải quyết được vấn đề, mà ngược lại còn khiến hội thánh càng thêm hỗn loạn, đa số mọi người khi làm bổn phận đều chẳng còn tâm tư gì, đều bị gây nhiễu loạn đến một mức độ nhất định, bị ảnh hưởng đến việc làm bổn phận. Dạng lãnh đạo và người làm công này có làm tròn trách nhiệm không? (Thưa, không.) Việc này cho thấy lãnh đạo và người làm công không đảm đương nổi công tác này.

III. Vạch trần việc ác của kẻ ác, để cho dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học

Yêu cầu thứ ba trong chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công chính là khi xử lý và giải quyết sự gián đoạn và nhiễu loạn do kẻ ác gây ra, lãnh đạo và người

làm công có thể cùng dân được Đức Chúa Trời chọn ăn uống lời Đức Chúa Trời, phản tỉnh và nhận biết bản thân, có sự xoay chuyển thực sự, có thể dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật, thoát khỏi tâm tính bại hoại, đạt đến việc đi theo và thuận phục Đức Chúa Trời, làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì công tác như vậy mới hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Một mặt, khi làm công tác như vậy thì lãnh đạo và người làm công giải quyết được vấn đề và trang bị được lẽ thật cho mình. Mặt khác, trong quá trình thông công lẽ thật và giải quyết vấn đề, họ giúp anh chị em hiểu lẽ thật, biết cách phản tỉnh và nhận biết bản thân, có thể thoát khỏi tâm tính bại hoại và làm tốt bổn phận của mình, biết cách để phân định và đối đãi với người khác, đạt đến việc có thể đi theo và thuận phục Đức Chúa Trời, không chịu sự kìm kẹp của người khác, và có thể đứng vững làm chứng, như vậy mới là làm tốt bổn phận của lãnh đạo và người làm công. Đây là nguyên tắc mà lãnh đạo và người làm công nên thực hành để giải quyết vấn đề khi làm công tác của hội thánh. Bất kể trong hội thánh xuất hiện vấn đề gì, trước hết lãnh đạo và người làm công nên cùng nhau tìm kiếm lẽ thật, nắm bắt tâm ý của Đức Chúa Trời, tìm kiếm sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, sau đó tìm kiếm những lời Đức Chúa Trời có liên quan để giải quyết đủ loại vấn đề đang tồn tại. Trong quá trình giải quyết vấn đề, lãnh đạo và người làm công nên cùng anh chị em thông công nhiều hơn về những lời Đức Chúa Trời có liên quan, căn cứ vào lời Đức Chúa Trời rồi đối chiếu với bản thân để nhận thức thực chất vấn đề, giúp cho dân được Đức Chúa Trời chọn thông công về nhận thức của bản thân và phân định những vấn đề này. Khi đạt đến mức độ đa số mọi người có thể thống nhất nhận thức và đạt đến đồng thuận, như vậy thì những vấn đề này sẽ dễ dàng được giải quyết. Trong quá trình giải quyết vấn đề, không cần lặp đi lặp lại việc tường thuật quá trình sự việc suốt, không cần lúc nào cũng truy cứu tình tiết cá biệt hoặc oán trách người có liên quan đến vấn đề. Trước hết, không cần chú trọng vấn đề vụn vặt, thay vào đó, cần thông công lẽ thật cho rõ thì tính chất của vấn đề sẽ theo đó mà được tỏ lộ. Làm như vậy mới có thể giúp dân được Đức Chúa Trời chọn học được cách căn cứ vào lời Đức Chúa Trời mà phân định vấn đề, từ trong những con người, sự việc và sự vật phát sinh đó mà phát triển sự phân định và rút ra bài học thực tế, đem những câu chữ và đạo lý người ta thường hiểu ra để liên hệ với hiện thực, đạt đến việc khiến người ta thực sự hiểu lẽ thật. Đây có phải là việc mà lãnh đạo và người làm công nên làm không? Việc dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật chủ yếu là việc dùng lẽ thật mà giải quyết quan niệm, tưởng tượng và tâm tính bại hoại của dân được Đức Chúa Trời chọn, làm như vậy thì sẽ đạt được kết quả tốt nhất. Lãnh đạo và người làm công càng biết dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề, thì dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ càng dễ hiểu lẽ thật, như vậy thì họ sẽ biết cách thực hành và vận dụng lời Đức Chúa Trời trong đời sống hiện thực. Lãnh đạo và người làm công mà thường xuyên dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn giải quyết vấn đề thực tế, thì sẽ có thể đưa dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật, và đưa lời Đức Chúa Trời vào trong đời sống hiện thực. Một số người nói: “Yêu cầu lãnh đạo và người làm công như vậy thì chẳng phải là quá cao rồi sao? Sao mà chúng

con có nhiều nhận thức đến vậy được?". Trước đây ngươi không có, vậy ngươi không biết học tập và rèn luyện để đạt đến kết quả này sao? Công tác của Đức Chúa Trời huấn luyện lãnh đạo và người làm công cùng dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật như vậy đấy, ngươi không biết thì có thể học tập và rèn luyện. Bất kể gặp vấn đề gì cũng cần học cách căn cứ vào lời Đức Chúa Trời mà phản tỉnh và nhận biết bản thân, đây chính là quá trình rèn luyện. Rèn luyện một hai lần và đạt được kết quả thì ngươi sẽ có đường đi và biết cách để thực hành lẽ thật thôi. Khi Đức Chúa Trời đến công tác, Ngài dẫn dắt con người bước vào thực tế lẽ thật như vậy đấy. Lãnh đạo và người làm công nên thường xuyên cùng anh chị em trao đổi, cùng nhau đối diện và giải quyết vấn đề, làm tốt công tác của hội thánh. Lãnh đạo hội thánh nên dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn như thế nào? Chủ yếu là dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn phát hiện và giải quyết vấn đề trong đời sống hiện thực, thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời trong đời sống hiện thực, để dân được Đức Chúa Trời chọn không những đạt đến việc biết thực hành lẽ thật mà còn biết phân định những con người và sự vật tiêu cực – như phân định lãnh đạo giả và người làm công giả, phân định kẻ ác, kẻ chẳng tin và kẻ địch lại Đấng Christ. Mục đích phân định các loại người cũng là để giải quyết vấn đề, chỉ có giải quyết triệt để sự nhiễu loạn do kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ gây ra, thì mới có thể bảo đảm cho công tác của hội thánh tiến triển thuận lợi, mới có thể giúp cho ý chỉ của Đức Chúa Trời được tiến hành trong hội thánh. Mặt khác, việc giải quyết kẻ ác đồng thời cũng là việc cảnh báo bản thân đừng phạm sai lầm và đừng hành ác, khiến cho bản thân có thể đạt đến việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Làm như vậy thì không những sẽ làm tốt bổn phận của con người và có lối vào sự sống, mà đồng thời còn có thể hiểu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật, vậy chẳng phải là nhất cử lưỡng tiện sao? Khi ngươi đã hiểu lẽ thật và biết giải quyết vấn đề rồi, thì điều này có thể chứng tỏ rằng ngươi đã có tố chất của lãnh đạo và người làm công, đủ điều kiện để được nhà Đức Chúa Trời bồi dưỡng, vậy thì ngươi nên dẫn đầu mọi người, dẫn dắt anh chị em học cách phân định các loại người, sự vật và sự việc trong đời sống hiện thực, đạt đến việc hiểu lẽ thật, biết cách đối đãi với đủ mọi loại người gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, biết cách thực hành lẽ thật, cách đối đãi với các loại người theo nguyên tắc, và cách thông công lẽ thật để giải quyết vấn đề. Đây là trách nhiệm của ngươi. Ngươi thực hành như vậy thì sẽ bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, sẽ biết rút ra bài học, phát triển sự phân định và hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời từ trong mỗi một sự việc gặp phải trong đời sống hiện thực, đạt đến việc có nguyên tắc thực hành khi làm việc, đối đãi với người khác và làm bổn phận. Như vậy thì ngươi sẽ biết thực hành lẽ thật, điều Đức Chúa Trời yêu cầu con người chính là đạt đến kết quả như thế này. Do đó, bất kể gặp phải chuyện gì cũng đều phải rút ra bài học và phát triển sự phân định, không được để chuyện cứ thế vuột qua, không được bỏ lỡ bất kỳ cơ hội rút ra bài học và phát triển sự phân định nào. Nếu sự tình đã phát sinh rồi, chúng ta không được tiếp cận nó với thái độ tiêu cực, oán trách; thay vào đó, chúng ta nên đối mặt với nó bằng một thái độ tích cực. Phải đối mặt như thế nào đây? Bằng cách tìm

kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề. Con người đều có tâm tính bại hoại, nhân tính của họ cũng có thiện, có ác, làm sao có thể không xảy ra vấn đề khi tụ tập cùng nhau chứ? Nếu Đức Chúa Trời đã sắp đặt hoàn cảnh này cho ngươi, đã cho ngươi thấy những con người, sự việc và sự vật như thế xảy ra xung quanh ngươi, vậy thì thái độ của ngươi nên như thế nào? Hãy tạ ơn Đức Chúa Trời vì đã bày những vấn đề khác nhau này ra trước mặt ngươi. Ngài đang cho ngươi cơ hội được rèn luyện và rút ra bài học, cho ngươi bước vào thực tế lẽ thật. Làm lãnh đạo và người làm công thì ngươi cũng nên tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho ngươi cơ hội như vậy. Bất kể gặp phải vấn đề gì, ngươi cũng phải dẫn dắt anh chị em học cách phát triển sự phân định, tiếp thu giáo huấn và rút ra bài học, ngoài ra còn cần phản tỉnh và nhận biết được trong những vấn đề này có tồn tại những quan niệm và tưởng tượng nào, những quan điểm lệch lạc nào, có bài học nào để rút ra khi gặp phải loại chuyện như vậy, có những quan niệm và quan điểm sai lầm nào đã được giải quyết, những lẽ thật nào cuối cùng đã được hiểu ra. Trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời thì phải trải nghiệm như vậy, không được bỏ qua bất kỳ chuyện gì. Nếu ngươi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời mấy năm rồi, đã giải quyết và xử lý rất nhiều vấn đề rồi, thì ngươi sẽ có thể thấy được rằng lời Đức Chúa Trời đều là lẽ thật, hoàn toàn có thể làm tinh sạch con người và cứu rỗi con người thoát khỏi quyền thế của Sa-tan. Khi người ta hiểu và đạt được lẽ thật rồi, thì họ sẽ có thể thấy được rằng lời Đức Chúa Trời hoàn toàn được ứng nghiệm và hoàn thành. Khi dân được Đức Chúa Trời chọn biết thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, thì họ sẽ có thể đưa lời Đức Chúa Trời vào trong đời sống hiện thực, có thể vận dụng đúng đắn lời Đức Chúa Trời mà nhìn nhận con người và sự việc, dùng lời Đức Chúa Trời mà đánh giá người khác, đánh giá hết thảy mọi việc người khác làm, chứ không phải đánh giá bằng mắt nhìn hay cảm giác, càng không đánh giá bằng quan niệm và tưởng tượng. Khi đã rút ra được những bài học này rồi thì sẽ dễ dàng đạt đến việc sống bằng lời Đức Chúa Trời, sẽ có thể thường xuyên sống trước mặt Đức Chúa Trời, như vậy thì lãnh đạo và người làm công sẽ làm công tác hoàn toàn đạt tiêu chuẩn, cũng sẽ làm tròn trách nhiệm của mình. Lãnh đạo và người làm công mà làm công tác đến nơi đến chốn, thì dân được Đức Chúa Trời chọn mới có thể có những thu hoạch như vậy. Nếu trong nhiều chuyện gặp phải, ngươi không biết dẫn dắt anh chị em rút ra bài học, không biết phân định các loại người, sự việc và sự vật, vậy thì ngươi là một kẻ đui mù, một kẻ hồ đồ tê dại và ngây ngốc. Khi gặp những chuyện này, không những bản thân ngươi sứt đầu mẻ trán, không biết xử lý thế nào, không thể gánh vác nổi công tác này, mà đồng thời ngươi còn gây ảnh hưởng đến việc anh chị em trải nghiệm những con người, sự việc, sự vật này. Nếu ngươi xử lý không thỏa đáng, không làm chút công tác nào, không thông công được bất kỳ câu nào trong những lẽ thật nên thông công, cũng chẳng nói ra được bất kỳ câu nào trong những lời đem lại ích lợi và sự xây dựng cho người khác, thì khi gặp những con người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn này, rất nhiều người sẽ không những không thể đón nhận những chuyện này từ Đức Chúa Trời và tiếp cận một cách tích cực chủ động, rút ra bài học từ trong đó, mà ngược lại, quan niệm của họ

về Đức Chúa Trời và sự đề phòng của họ đối với Đức Chúa Trời lại càng thêm trầm trọng, sự thiếu tín nhiệm và nghi kỵ Đức Chúa Trời của họ cũng càng thêm trầm trọng. Đây chẳng phải là hậu quả do lãnh đạo và người làm công không có thực tế lẽ thật và không thể dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề hay sao? Như vậy chẳng phải là lãnh đạo và người làm công không biết làm công tác thực tế hay sao? Ngươi không làm tốt công tác của hội thánh, không hoàn thành sự ủy thác mà Đức Chúa Trời giao cho ngươi, không làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công, không dẫn dắt anh chị em thoát khỏi quyền thế của Sa-tan, anh chị em vẫn cứ sống trong tâm tính bại hoại và sự cám dỗ của Sa-tan, như vậy chẳng phải là ngươi đang trì hoãn lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn sao? Ngươi như vậy là hại người không ít đâu! Để ngươi làm lãnh đạo và người làm công là để ngươi tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời mà dẫn dắt anh chị em đến trước Đức Chúa Trời, giúp dân được Đức Chúa Trời chọn ăn uống lời Đức Chúa Trời hầu đạt đến việc hiểu lẽ thật và làm bổn phận có nguyên tắc, từ đó khiến người ta gia tăng đức tin vào Đức Chúa Trời. Ngươi chẳng những không thực hành như vậy, mà còn không hạn chế hay giải quyết sự nhiễu loạn do kẻ ác gây ra, khiến cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn bị tổn hại, khiến họ tin Đức Chúa Trời nhiều năm mà chẳng những không tiến bộ, không đạt đến việc hiểu lẽ thật hay có nhận thức về Đức Chúa Trời, mà ngược lại còn nảy sinh rất nhiều quan niệm và hiểu lầm đối với Đức Chúa Trời, chẳng có chút thuận phục thực sự nào. Vậy thì hết thảy mọi việc ngươi làm chẳng phải là gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời sao? Ngươi không những không đưa dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật, không bảo vệ họ cho tốt, mà ngược lại còn khiến họ bị kẻ ác gây nhiễu loạn, bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế. Ngươi nói xem, chẳng phải ngươi đang giúp quân địch hại quân ta sao? Chẳng phải ngươi đang nối giáo cho giặc sao? Ngươi làm công tác lâu như vậy, chẳng những không đạt được kết quả tích cực, mà ngược lại còn khiến anh chị em ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, khiến dân được Đức Chúa Trời chọn tin Đức Chúa Trời mấy năm mà đều không hiểu lẽ thật, cũng không biết phân định việc gây nhiễu loạn và gián đoạn của kẻ ác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Đây là vấn đề gì? Đây chẳng phải là hành ác vô số sao? Bất kể làm công tác nào, nếu lãnh đạo và người làm công không thể làm theo yêu cầu của Đức Chúa Trời, không thể làm việc và giải quyết vấn đề theo nguyên tắc lẽ thật, thì họ không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân mình hay một vài người, mà là ảnh hưởng đến công tác của hội thánh, ảnh hưởng đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn trong cả một hội thánh, ảnh hưởng đến kết quả làm bổn phận của dân được Đức Chúa Trời chọn, cũng ảnh hưởng đến kết quả của việc mở rộng phúc âm của vương quốc, thậm chí ảnh hưởng đến chuyện được cứu rỗi và chuyện vào vương quốc Đức Chúa Trời của dân được Đức Chúa Trời chọn – những chuyện này đều có thể bị ảnh hưởng. Một số người tin Đức Chúa Trời mà lại đi theo lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, kết quả là họ tiêu tùng. Chuyện này cũng giống như những người trong tôn giáo bị mục sư và trưởng lão mê hoặc và khống chế, kết quả là Đức Chúa Trời tái lâm rồi

mà họ không nghênh tiếp được, thay vào đó lại bị rơi vào tai họa, những điều này đều đã được chứng minh thực tế. Do đó, biết phân định lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ là điều vô cùng ích lợi cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn!

Chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công yêu cầu họ làm tốt ba công tác then chốt nhất: Đầu tiên, phải phát hiện các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh. Tiếp theo, sau khi tiến hành phân định và xác định tính chất thì phải kịp thời ngăn chặn và hạn chế kẻ ác, đây là bước thứ hai. Bước thứ ba là trong khi ngăn chặn và hạn chế kẻ ác, xoay chuyển cục diện, thì phải thường xuyên cùng anh chị em thông công lời Đức Chúa Trời và vạch trần việc ác của kẻ ác, đồng thời chú ý sát sao phản ứng và nhận thức của anh chị em về chuyện này, nếu có quan điểm không đúng thì nên kịp thời xoay chuyển. Đương nhiên, nếu một số anh chị em mưu cầu lẽ thật có được nhận thức nào đó, thì nên khích lệ họ thông công thêm. Ngoài ra cũng phải giúp đỡ cho những anh chị em yếu đuối, có vóc giạc non nớt, khuyến khích họ nói nhiều hơn, đạt đến kết quả là giúp anh chị em phát triển sự phân định và rút ra bài học từ sự việc xảy ra, học được cách phân định con người và sự việc. Mục đích của việc phân định con người và sự việc chính là để người ta có thể hiểu một cách chính xác các loại người, cũng có thể căn cứ vào nguyên tắc lẽ thật mà dùng phương thức đúng đắn để đối đãi với các loại người, đồng thời bản thân cũng có thể rút ra bài học. Rút ra bài học gì? Họ nên nhìn xem khi Đức Chúa Trời mổ xẻ và vạch trần tình trạng của những người này thì Ngài có thái độ thế nào đối với họ. Khi biết thái độ của Đức Chúa Trời đối với những người này rồi thì chẳng phải họ sẽ thấy rõ hơn về chuyện bản thân nên làm loại người nào, nên đi con đường nào hay sao? (Thưa, phải.) Tóm lại, kết quả cuối cùng đạt được chính là khiến cho dân được Đức Chúa Trời chọn hiểu lẽ thật và bước vào thực tế từ trong hoàn cảnh thực tế, có thể làm bổn phận một cách bình thường, thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời. Lãnh đạo và người làm công mà làm công tác của hội thánh như vậy thì sẽ phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Xét từ ba bước làm công tác này, thì để lãnh đạo và người làm công làm tốt công tác này có phải là chuyện khó khăn gì không? (Thưa, không khó.) Nếu dựa vào lòng tốt và tố chất của con người mà muốn làm tốt công tác này thì sẽ hơi tốn sức, bởi vì ngươi sẽ không đạt đến được kết quả mà Đức Chúa Trời yêu cầu, sẽ không làm tròn được chức trách thực sự của lãnh đạo và người làm công. Nếu dựa vào tâm tính bại hoại của con người thì có thể làm tốt công tác này không? (Thưa, không thể.) Nói cho chính xác thì dựa vào tâm tính bại hoại mà làm công tác chính là làm theo ý riêng, vậy thì sẽ xảy ra chuyện gì? (Thưa, sẽ gây nên hỗn loạn trong hội thánh.) Đây là một hậu quả, càng làm càng hỗn loạn. Hỗn loạn là gì? Tình trạng cụ thể của hỗn loạn là gì? Chính là khi nhóm họp thì mọi người không thể ăn uống lời Đức Chúa Trời hay thông công lẽ thật một cách bình thường, luôn có kẻ ác hoặc kẻ chẳng tin quấy nhiễu, hoặc luôn có tranh cãi, ai cũng khư khư ý mình, chia bè chia phái, anh chị em thì không biết phân định, không biết theo ai. Ngay cả những người có hiểu biết thuộc linh và yêu thích lẽ thật cũng bị quấy nhiễu, sự sống chẳng có tiến bộ. Trong hội thánh như vậy thì kẻ ác và kẻ chẳng tin nắm quyền

hoàn toàn rồi, hội thánh chẳng còn công tác của Đức Thánh Linh nữa. Trong hội thánh như vậy, bất kể xảy ra chuyện gì, mọi người đều đua nhau mà nói, nói đủ kiểu trên đời, mà hầu như chẳng có quan điểm nào đúng đắn. Hội thánh chẳng mấy chốc bị chia thành vài phe phái, mọi người chẳng còn đoàn kết nữa, chẳng thấy công tác và sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh nữa. Ai ai cũng đề phòng và nghi kỵ lẫn nhau, hai ba phe phái tranh quyền đoạt lợi với nhau, ai cũng tìm chỗ dựa cho mình, đả kích và bài xích người bất đồng ý kiến, việc ác gì họ cũng làm ra được. Đây chính là cảnh tượng hỗn loạn. Cục diện này do đâu mà ra? Có phải do lãnh đạo và người làm công không làm được công tác mà ra hay không? (Thưa, phải.) Lãnh đạo và người làm công dựa vào ý riêng mà công tác thì sẽ dẫn đến hậu quả như vậy. Dựa vào ý riêng mà công tác nghĩa là gì? Nghĩa là không hiểu lẽ thật, không có nguyên tắc, chỉ toàn mù quáng hành động dựa vào tâm tính bại hoại và quan niệm, tưởng tượng của con người, cuối cùng cục diện của hội thánh sẽ càng thêm hỗn loạn. Có những người sẽ nói: “Tại sao trong hội thánh mà vẫn có ác nhân quấy nhiễu? Mình chẳng biết ai đúng ai sai nữa, chẳng biết đứng về phía ai”. Cũng có những người sẽ nói: “Hội thánh đã chia thành mấy phe phái rồi, làm sao sống đời sống hội thánh bây giờ? Mỗi lần nhóm họp cũng chẳng có thu hoạch gì, chỉ phí phạm thời gian. Tiếp tục tin như thế này thì mình thấy cũng chẳng có kết quả gì”. Một khi hội thánh hỗn loạn đến mức dân được Đức Chúa Trời chọn không có cách nào sống đời sống hội thánh, thì nó bị Đức Chúa Trời ghét bỏ hoàn toàn. Điều này đủ để cho thấy rằng chỉ cần kẻ ác và kẻ chẳng tin nắm quyền thì sẽ khiến hội thánh tiêu tùng. Hội thánh không có người tốt hay người thực hành lẽ thật để làm lãnh đạo và người làm công thì không được, không cách nào giữ được mọi chuyện trong tầm kiểm soát! Nếu không hạn chế được kẻ ác và kẻ chẳng tin, thì đời sống hội thánh sẽ không còn nữa, trật tự bình thường của hội thánh sẽ bị rối loạn hoàn toàn, trở thành một đống hỗn độn, lãnh đạo và người làm công mà không làm tốt công tác thì sẽ có kết quả như vậy. Lãnh đạo và người làm công mà không thể tiếp nhận lẽ thật, không thể quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, không biết cậy dựa Đức Chúa Trời, thì sẽ không làm tốt công tác của hội thánh được. Bất kể trong hội thánh xuất hiện vấn đề gì, hay bất kể dân được Đức Chúa Trời chọn có khó khăn gì, họ đều không giải quyết được. Dạng lãnh đạo và người làm công này nắm quyền thì còn có thể có được kết quả tốt sao? Họ chỉ có thể mang đến hỗn loạn cho hội thánh, cuối cùng là dẫn đến cục diện như vậy. Hội thánh này biến thành nơi hoang vu, thành nơi mà Sa-tan nắm quyền, hội thánh này bị biến chất rồi. Đức Chúa Trời không thừa nhận hội thánh này, Đức Thánh Linh cũng sẽ không công tác trong hội thánh này. Vậy hội thánh này sẽ hữu danh vô thực, nên bị xóa bỏ.

Mổ xẻ biểu hiện của lãnh đạo giả trong phạm vi chức trách thứ 12

I. Lãnh đạo giả có tố chất kém và không phát hiện được những vấn đề gây gián đoạn và nhiễu loạn

Đấy là vài công tác được vạch ra trong chức trách thứ 12 mà lãnh đạo và người làm công phải làm, chúng ta sẽ không thông công về ví dụ cụ thể hơn nữa. Chủ đề thông

công hôm nay là vạch trần những biểu hiện cụ thể của lãnh đạo giả khi làm những công tác này, xác định biểu hiện nào thuộc về thực chất của lãnh đạo giả và có thể dùng để xác định tính chất của lãnh đạo giả. Đây là chủ đề chính của mối thông công hôm nay. Đầu tiên, yêu cầu của công tác này đối với lãnh đạo và người làm công là kịp thời phát hiện các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh. Kịp thời phát hiện là một tiêu chuẩn được yêu cầu đối với lãnh đạo và người làm công. Bất kể xảy ra chuyện gì, chỉ cần nó mới manh nha một chút, như là có bóng dáng kẻ ác hoạt động, hoặc có người để lộ dấu hiệu gây chuyện, thì lãnh đạo và người làm công nên cảm nhận được, nên có sự nhạy bén, chứ họ mà tê dại và ngây ngốc thì phiền phức rồi. Nhất là khi có kẻ ác quấy nhiễu hội thánh, khi chuyện đó mới manh nha, vẫn chưa biết rốt cuộc những người này muốn làm gì, sự tình sẽ phát triển thế nào – nghĩa là lúc chưa nhìn thấu sự tình – thì trước hết đừng hành động mù quáng, đừng đánh rắn động cỏ, tránh phán đoán sai lầm. Nhưng làm vậy không đồng nghĩa với chẳng nhìn thấy, chẳng xét kỹ gì chuyện đó, mà nghĩa là chờ đợi và quan sát để xem sự tình phát triển như thế nào, xem họ muốn làm gì, mục đích và động cơ của họ là gì. Đây chính là công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm. Khi sự tình phát triển đến một mức độ nhất định, và những người này bắt đầu trút ra sự tiêu cực, gieo rắc luận điệu sai trái, gây nên sự nhiễu loạn cho dân được Đức Chúa Trời chọn, thì lãnh đạo và người làm công phải kịp thời ra tay, không chút do dự mà đứng ra vạch trần, mổ xẻ và hạn chế việc ác của họ, khiến mọi người rút ra bài học và có thể phân định, nhìn thấu kẻ ác. Đây là quá trình phát hiện kịp thời và chính xác các loại con người, sự việc và sự vật, như vậy có nghĩa là lãnh đạo và người làm công đang làm công tác này rồi. Mục tiêu chính khi lãnh đạo và người làm công làm công tác này là để phát hiện các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, sau đó kịp thời giải quyết, đây là việc mà lãnh đạo và người làm công có thể làm được. Vậy trong công tác này, lãnh đạo giả có những biểu hiện nào? Làm sao để mổ xẻ và phân định lãnh đạo giả? Quá rõ ràng, lãnh đạo giả không thể phát hiện kịp thời và chính xác những sự nhiễu loạn do kẻ ác gây ra cho công tác của hội thánh. Đây là vấn đề rõ ràng nhất khi lãnh đạo giả làm công tác của hội thánh, chính là họ không biết phân định chút gì về sự nhiễu loạn mà kẻ ác gây ra cho công tác của hội thánh. Tại sao lại nói lãnh đạo giả không phát hiện được vấn đề, cũng không nhìn thấu được thực chất vấn đề? Có những người khi hành động thì rõ ràng là đang gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, nhưng lãnh đạo giả chẳng phân định hay nhìn ra được vấn đề, họ chính là kẻ đui mù. Có một số người ở trong hội thánh mà trút ra sự tiêu cực, mê hoặc và gây nhiễu loạn người khác. Số khác thì cùng nhau kéo bè kết phái mà làm những việc mờ ám, thường xét đoán người này người kia sau lưng. Còn có số khác nữa khi ở với nhau thì tán tỉnh bừa bãi, liếc mắt đưa tình. Lãnh đạo giả giả vờ như không nhìn thấy hết thảy những chuyện này, không hề ý thức được mức độ nghiêm trọng của vấn đề, cũng không biết được rằng nếu những vấn đề này không được giải quyết thì sẽ ảnh hưởng đến việc mưu cầu lẽ thật và làm bổn phận của biết

bao nhiêu người, sẽ gây ra hậu quả gì, chính vì vậy nên lãnh đạo giả mới không thèm quan tâm. Khi một số người phát hiện ra vấn đề và phản ánh với họ, có lẽ họ còn nói rằng: “Đều là anh chị em cả mà, ai chẳng có sự bộc lộ bại hoại? Ai chẳng có thất tình lục dục? Đừng có tùy ý xét đoán và lên án người khác!”. Bất kể ở trong hội thánh xảy ra bao nhiêu chuyện hoang đường, tà ác hoặc trái lẽ thật, lãnh đạo giả đều không nhìn thấy. Một số người lúc nhóm họp thì luôn nói những lời tiêu cực như: “Cứ nói mãi là ngày của Đức Chúa Trời sắp đến rồi, lúc nào thì ngày của Đức Chúa Trời mới đến đây?”. Một số anh chị em bị lời này ảnh hưởng tự lúc nào không hay, nhưng lãnh đạo giả có phản ứng gì với chuyện này? Họ cho rằng người ta như vậy là sự yếu đuối bình thường, chẳng thấy đây là trút ra sự tiêu cực, là mê hoặc và gây nhiễu loạn người khác. Một số anh chị em rõ ràng đã bị ảnh hưởng trong việc làm bổn phận, không muốn rao truyền phúc âm nữa, lúc nhóm họp cũng không tích cực và chủ động nữa, mỗi lần nhóm họp đều phải đến gọi họ, nhưng lãnh đạo giả chẳng thấy đây là vấn đề, chẳng thấy được toàn thể mọi người trong hội thánh đã thay đổi thế nào khi vấn đề đó phát sinh. Họ chỉ tuần tự máy móc chiếu theo quy định mà tổ chức nhóm họp, chẳng biết đằng sau đang xảy ra chuyện gì, tình trạng mọi người có những chuyển biến gì, nơi mọi người có những vấn đề gì, do ai gây ra, thủ phạm chính là ai, căn nguyên nằm ở ai, hay vấn đề cần giải quyết rốt cuộc là gì, mọi chuyện này họ đều không thấy được. Họ không thấy được vì họ là kẻ mù sao? (Thưa, không phải.) Họ không mù, vậy tại sao trong hội thánh xuất hiện chuyện gây gián đoạn và nhiễu loạn nghiêm trọng đến vậy, xuất hiện luận điệu sai lầm rõ ràng đến vậy, mà họ chẳng nhìn thấy, chẳng phát hiện được? Quá rõ ràng, lãnh đạo này là kẻ đui mù và không hiểu chuyện thuộc linh. Một số người nói: “Mặc dù họ không thể phát hiện ra những vấn đề đó, nhưng lúc nhóm họp, họ có thể đọc lời Đức Chúa Trời cho mọi người. Bất kể mọi người nghe hiểu thế nào, có kết quả gì không, họ vẫn không nề hà mệt mỏi mà đọc lời Đức Chúa Trời. Chỉ dựa vào điểm này thôi thì có thể nói họ vẫn là một lãnh đạo tốt”. Họ chỉ chú trọng đọc lời Đức Chúa Trời, nhưng lại không có kết quả gì, vậy chẳng phải là làm cho có lệ hay sao? Nếu không biết giải quyết vấn đề, vậy thì mọi người nhóm họp liệu có đạt được lợi ích gì hay không? Lãnh đạo này chẳng phải là lãnh đạo giả sao? (Thưa, phải.) Một biểu hiện của lãnh đạo giả khi làm công tác này là đui mù. Họ đui mù, bất kể có bao nhiêu vấn đề rõ ràng xuất hiện ngay trước mắt họ hay xảy ra ngay cạnh họ, thì họ đều không nhìn thấy, không phát hiện được. Bề ngoài thì thấy họ trân quý lời Đức Chúa Trời hơn người bình thường, nhưng họ không biết lời Đức Chúa Trời phán về cái gì, về những người nào, về chuyện gì, họ chẳng thể liên hệ được, vậy thì những nhận thức mà họ thông công đều là những thứ gì? Có phù hợp với lẽ thật không? Có thể giải quyết vấn đề thực tế không? (Thưa, không thể.) Khi giảng đạo thì họ ba hoa khoác lác, trông có vẻ rất hiểu lẽ thật, nhưng trong hội thánh có kẻ ác gây gián đoạn và nhiễu loạn rõ ràng, mà họ không phát hiện được, còn xem như không có chuyện gì, vậy thì họ có phải là người hiểu lẽ thật và có sự phân định không? Họ có nhận thức thực sự về Đức Chúa Trời không? (Thưa, không có.) Họ có thể đọc lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, vậy tại sao lại không thể

căn cứ vào lời Đức Chúa Trời mà nhìn nhận vấn đề và giải quyết vấn đề chứ? Tại sao họ đọc lời Đức Chúa Trời mà trong lòng lại chẳng được thông suốt vậy? Tại sao họ đọc lời Đức Chúa Trời mà chẳng có tâm linh nhạy bén vậy? Vấn đề này rốt cuộc từ đâu mà ra? Tại sao họ đui mù? Do đâu mà đui mù? (Thưa, do họ không có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời, tố chất quá kém.) Đúng vậy, không phải là mù mắt, mà là mù tâm. Mù tâm nghĩa là sao? Nghĩa là tố chất quá kém, không có năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời, họ có đọc thêm bao nhiêu lời Đức Chúa Trời thì cũng chỉ dừng lại trên mặt chữ, chứ chẳng biết kết hợp với các loại người, sự việc và sự vật cũng như hoàn cảnh xảy ra trong hội thánh để nhìn nhận sự việc, cũng không biết tiếp cận, xử lý và giải quyết các loại vấn đề theo nguyên tắc lẽ thật. Đây chính là căn nguyên của sự đui mù – họ có tố chất kém, không đảm đương nổi công tác này. Do đó, bất kể loại người này chăm học và khổ luyện bao nhiêu, có tinh thần cần cù bù thông minh thế nào, thì họ có thể làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công được không? Không thể. Loại người này rất đáng thương. Bất kể họ có trang bị cho mình bao nhiêu câu chữ và đạo lý, cũng không thể đảm đương nổi chức trách của lãnh đạo và người làm công, không thể làm được công tác này.

Vừa rồi chúng ta đã thông công về biểu hiện của loại lãnh đạo giả này, đó là không thấy được rằng hành động của kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn hội thánh, cũng không nhìn thấu thực chất của kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Khi gặp phải chuyện có kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn, có lúc họ cũng có thể phát hiện chút manh mối, hoặc họ dựa vào sự từng trải và kinh nghiệm hay dựa vào cảm giác và trực giác của con người mà đơn thuần cảm thấy chuyện này có chút không ổn, thấy ánh mắt, biểu cảm và lời nói của người này có chút không bình thường. Họ có một chút cảm giác như vậy, nhưng lại không nhìn thấu rất nhiều chuyện, và cũng không phát hiện được đa số vấn đề. Không nhìn thấu thực chất của vấn đề là vì lý do gì? Chuyện này lại liên quan đến một vấn đề khác. Họ chăm chỉ như vậy, suốt ngày nhốt mình trong phòng vừa viết bài giảng đạo, vừa viết ghi chú tĩnh nguyện, vừa viết ra nhận thức và trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời, còn học thánh ca, định ra cho mình một ngày cầu nguyện mấy lần, đọc bao nhiêu lời Đức Chúa Trời, nghe bao nhiêu bài giảng đạo, bao lâu thì viết một bài lời chứng trải nghiệm, họ đều hoàn thành những nhiệm vụ này. Vậy tại sao khi gặp chuyện, họ vẫn không nhìn thấu? Là vì họ không hiểu lẽ thật, họ chỉ biết nói câu chữ và đạo lý, không biết giải quyết vấn đề thực tế. Có người luôn giảng câu chữ và đạo lý để mê hoặc người khác, mà lãnh đạo giả lại không nhìn thấu được. Cho dù có lúc cũng cảm thấy không ổn, có vẻ có chút vấn đề, nhưng họ thấy người này không giống kẻ ác nên cứ hồ đồ mà bỏ qua. Họ không biết tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật để phân định loại vấn đề này, cho dù đã đọc qua lời Đức Chúa Trời vạch trần tình trạng và thực chất của loại người này thì họ cũng không biết cách liên hệ. Trong lòng họ mơ hồ và không nhìn thấu được những chuyện này, muốn tìm kiếm thì không biết nói như thế nào, nói nửa ngày trời cũng không nói rõ được thực chất của vấn đề, không nói rõ được rốt cuộc biểu hiện tổng thể của loại người này là như thế nào, nhân tính, sự mưu cầu và việc làm bổn phận

của họ như thế nào, ý chí dâng mình cho Đức Chúa Trời và thái độ đối với lẽ thật ra sao, có phải là người tiếp nhận lẽ thật hay không. Về những điều này, lãnh đạo giả này đều nhìn không thấu, nói không rõ. Cho dù có thể cảm giác được có chút vấn đề, nhưng họ lải nhải, nói một đống chuyện mà cũng không nói rõ được ý của mình, người nghe còn phải tự biết phân định, biết nắm lấy trọng điểm, biết phân tích thì mới có thể biết được vấn đề họ muốn hỏi là cái gì, biết tình trạng tổng thể của người mà họ nói đến là như thế nào, cuối cùng xác định thực chất của người đó rốt cuộc là gì, là kẻ ác hay là người tốt, là người mưu cầu lẽ thật hay đơn thuần là người đem sức lực phục vụ. Nếu để lãnh đạo giả tự mô tả hoặc đưa ra câu hỏi, thì họ mãi mãi không thể nói rõ được thực chất căn nguyên của vấn đề, hay mấu chốt của vấn đề nằm ở đâu. Tóm lại, lãnh đạo giả không có bất kỳ thái độ nào về vấn đề mà họ không nhìn thấu, đối với những chuyện mà họ có thể nhìn ra một số manh mối thì họ vẫn không nhìn thấu được thực chất của vấn đề. Cho dù có người trút ra sự tiêu cực và lan truyền quan niệm, đem lại ảnh hưởng bất lợi cho đời sống hội thánh, thì họ cũng không thể nhìn thấu, tức là không thể nhìn thấu và xác định thực chất của vấn đề từ bề ngoài hay từ trạng thái manh nha của vấn đề. Tất nhiên, nhìn thấu thực chất của vấn đề không phải là một chuyện đơn giản. Khi làm công tác của hội thánh, điều quan trọng nhất là căn cứ vào lời Đức Chúa Trời để nhìn thấu thực chất các loại người là gì, người hiểu lẽ thật thì có thể làm được như vậy, còn những lãnh đạo giả và người làm công giả thì không thể. Khi thấy kẻ địch lại Đấng Christ quấy nhiễu công tác của hội thánh, họ đã không nhìn thấu thực chất của vấn đề, lại còn biện hộ cho kẻ địch lại Đấng Christ, nói rằng: “Người ta chỉ là bộc lộ chút tâm tính bại hoại, có chút kiêu ngạo, tùy ý làm càn, nhưng khi làm bổn phận, họ vẫn có thể chịu khổ. Cho nên đừng xét đoán và lên án người ta, không nên chuyện bé xé ra to”. Người khác hỏi: “Họ có thể chịu khổ khi làm bổn phận, vậy họ có phải là người mưu cầu lẽ thật không? Sau lưng, họ có kích động, mê hoặc và lôi kéo người ta hay không? Có đề cao và làm chứng cho bản thân không?”. Lãnh đạo giả không nhìn thấu tất cả những chuyện này. Thậm chí có một vài người lấy danh nghĩa làm chứng cho Đức Chúa Trời để cố ý bôi nhọ và báng bổ Đức Chúa Trời, cố ý loan truyền tin đồn trong lúc mổ xẻ và nhận biết quan niệm của mình đối với Đức Chúa Trời. Sau khi lãnh đạo giả nghe xong, mặc dù cảm thấy lời này có chút không ổn, nhưng họ cũng không nhìn thấu tính nghiêm trọng của vấn đề này, càng không nhìn thấu ảnh hưởng tiêu cực và hậu quả nghiêm trọng mà những lời này mang đến. Cho nên, khi các loại chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn xảy ra trước mắt họ, thì hoặc là họ căn bản là không nhìn ra, hoặc là nhìn thấy nhưng cũng không biết làm sao để xác định tính chất, không biết làm sao để liên hệ lời Đức Chúa Trời với chúng. Những chuyện rõ ràng này đối với họ lại là một mớ hỗn độn. Lãnh đạo giả chính là thứ hồ đồ. Trong hội thánh, lãnh đạo giả không thể phân định được những ai mưu cầu lẽ thật, những ai tin thật và có thể tiếp nhận lẽ thật. Họ không thể phân định được những ai không mưu cầu lẽ thật nhưng vẫn có thể đem sức lực phục vụ, tuy rằng thỉnh thoảng có nói chút lời tiêu cực, nhưng thường thì vẫn muốn trả giá và làm việc theo nguyên tắc, tương đối nghe lời và thuận phục. Họ cũng không thể

phân định được những ai chuyên đóng vai trò phản diện, trút ra sự tiêu cực, và xét đoán người ta, luôn có quan niệm đối với mọi công tác mà nhà Đức Chúa Trời sắp xếp hay quy định và yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời đối với bất kỳ hạng mục công tác nào, họ không có thái độ tiếp nhận mà lại có thái độ chống đối và đặc biệt khinh mạn, thậm chí còn có thể xét đoán. Tóm lại, lãnh đạo giả không nhìn thấu bất kỳ loại người nào. Nghiêm trọng hơn nữa, trong hội thánh có một vài người thường xuyên lan truyền quan niệm, trút ra sự tiêu cực, cũng không đọc lời Đức Chúa Trời khi nhóm họp, luôn kéo bè kết phái, đố kỵ và tranh chấp với nhau. Có những người luôn muốn làm lãnh đạo, luôn muốn kiếm ăn từ tôn giáo, muốn chiếm lấy tài sản của nhà Đức Chúa Trời. Còn có một số người bề ngoài có chút hành vi tốt nhưng lại không có vai trò tích cực khi làm bổn phận. Đối với những nhân vật phản diện này, lãnh đạo giả cũng không nhìn thấu, không thể phân loại. Họ không nhìn thấu được rốt cuộc những người này đi con đường nào, thực chất của những người này là gì, có phải là người tiếp nhận lẽ thật hay không. Đây chẳng phải là vấn đề về tố chất sao? Loại lãnh đạo giả này có tố chất quá kém, làm chuyện gì cũng rối tinh rối mù, làm công tác gì cũng thành một mớ hỗn độn.

Có những người khi mua vật phẩm cho nhà Đức Chúa Trời thì chi tiêu của lễ không có nguyên tắc, cũng không thông qua sự cho phép mà cứ tự ý mua sắm lung tung. Lãnh đạo giả thấy những chuyện này còn nói: “Tuy rằng tốn hơi nhiều tiền, nhưng tấm lòng người ta tốt, mua đồ cho nhà Đức Chúa Trời phải mua đồ tốt, như vậy cũng không phải là lãng phí tiền. Chẳng phải nên dùng của lễ như vậy sao?”. Họ nói lời này thì có nguyên tắc không? (Thưa, không có.) Vậy đây là lời gì? Có phải là lời hồ đồ không? Lời không có nguyên tắc tức là lời hồ đồ, lời không có căn cứ cũng là lời hồ đồ. Trong đời sống hội thánh, có người thường nói câu chữ và đạo lý, rất giỏi ăn nói, nói chuyện có đầu có đuôi, nghe rất có lớp lang, tài ăn nói đặc biệt tốt. Đối với người như vậy, lãnh đạo giả sẽ nói gì? “Đời sống hội thánh của chúng ta hoàn toàn dựa vào người này người nọ chống đỡ. Họ giỏi ăn nói nhất, có nhận thức về lời Đức Chúa Trời nhất. Nếu không có người này, đời sống hội thánh của chúng ta sẽ đặc biệt khô khan và không thú vị”. Họ đâu có biết những gì người này nói toàn là câu chữ và đạo lý, mọi người có nghe bao nhiêu cũng không được xây dựng gì, cũng sẽ không hiểu lẽ thật, không biết làm thế nào để liên hệ với bản thân hầu nhận biết tình trạng của mình và giải quyết vấn đề của mình. Dưới sự tâng bốc và kích động của lãnh đạo giả, những người nói câu chữ đạo lý, thích xuất đầu lộ diện, thậm chí nói chuyện thường xuyên lạc đề, nói năng bừa bãi về đủ chuyện lan man, trên trời dưới đất mỗi khi nhóm họp, tất cả những người này sẽ có không gian để phát huy. Lãnh đạo giả không biết phân định họ, còn cho rằng họ đều là nhân tài, còn nịnh nọt họ rằng: “Các anh nói hay như vậy, sao không viết bài lời chứng trải nghiệm? Thật đáng tiếc!”. Trong hội thánh, những sinh viên, giáo sư, phần tử trí thức đều được lãnh đạo giả xem là báu vật. Họ nói: “Những phần tử trí thức, giáo sư này đều là nhân tài, vừa có kiến thức lại có tiếng tăm trong xã hội. Nếu làm lãnh đạo và người làm công trong hội thánh, họ sẽ có thể làm thêm nhiều công tác, dân được Đức Chúa Trời chọn có thể được lợi ích, thu được nhiều hơn. Sau này công tác của hội thánh phải hoàn toàn

dựa vào họ, có những phần tử trí thức này lãnh đạo chúng ta, thì chúng ta tin Đức Chúa Trời chắc chắn có thể được phúc". Cho nên trong hội thánh có lãnh đạo giả, thì những người có địa vị, có tri thức cao trong xã hội, những người biết ăn nói, nói suông câu chữ và đạo lý, có một chút uy danh, v.v. – những loại người không có chút thực tế lẽ thật này sẽ chiếm vị trí chủ đạo trong hội thánh, họ đều được lãnh đạo giả xem như chủ lực của hội thánh, thậm chí còn được gọi là trụ cột của hội thánh. Hội thánh xảy ra chuyện gì, lãnh đạo giả sẽ nói: "Tìm người này người nọ mà hỏi, anh ấy từng là giám đốc công ty", "Tìm người này người nọ mà hỏi, ông ấy từng là giáo sư đại học", "Tìm người này người nọ mà hỏi, ông ấy từng là luật sư trưởng của một hãng luật". Lãnh đạo giả xem những người này là trụ cột, chủ lực của hội thánh, vậy đời sống hội thánh còn có thể tốt đẹp không? (Thưa, không thể.) Vậy kết quả là gì? Những người được gọi là chủ lực, trụ cột này lén lút hoặc thậm chí công khai tranh giành địa vị, kéo bè kết phái, thường xuyên lan truyền quan niệm, loan truyền tin đồn. Những anh chị em trong hội thánh mà tin thật, yêu thích lẽ thật, có thể tiếp nhận lẽ thật, có sự lĩnh hội thuần khiết đối với lẽ thật, thì thường bị họ bài xích và chèn ép. Những người được gọi là nhân vật nổi tiếng trong xã hội này cho dù là làm bổn phận hay làm công tác gì, đều không có chút trung thành nào, cũng chẳng bao giờ làm việc theo nguyên tắc lẽ thật, họ toàn làm theo lề lối của xã hội ngoại đạo. Cho nên, trong hội thánh như vậy, những người thực sự mưu cầu lẽ thật, người có sự lĩnh hội thuần khiết, người có chút nhân tính và tinh thần chính nghĩa, lại không có không gian để lên tiếng, cũng không có quyền lên tiếng, đương nhiên cũng không có quyền ra quyết sách. Cho dù hội thánh xảy ra chuyện gì thì người ra quyết sách cuối cùng đều là đám người được gọi là nòng cốt này. Lãnh đạo giả vì sùng bái và tin tưởng họ một cách mù quáng, cho nên khi gặp phải chuyện gì, biện pháp giải quyết cuối cùng chính là dựa vào những người này. Nếu những người này mưu cầu lẽ thật và làm việc theo nguyên tắc lẽ thật thì đây vẫn là chuyện tốt, nhưng phần lớn những người này đều không mưu cầu lẽ thật. Họ có chút tri thức văn hóa, có địa vị xã hội, hơn nữa nhân tính của họ giả dối và nham hiểm, có thể ăn nói khéo léo, giỏi mê hoặc người khác, đây chính là thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Lãnh đạo giả mà dựa vào những người này thì kết quả sẽ là gì? Họ làm rối loạn hoàn toàn công tác hội thánh và trật tự của đời sống hội thánh, hủy hoại lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, như vậy sẽ khiến hội thánh hoàn toàn mất đi lời chứng. Có một vài lãnh đạo giả hy vọng trong hội thánh có một nhân vật lớn có thể hiểu được chính trị và thời sự, "Nếu có nhân vật như vậy để mở rộng quy mô và thanh thế của hội thánh, nâng cao danh tiếng của hội thánh, thì công tác mở rộng phúc âm sẽ có hy vọng, vậy thì thật là đáng mừng!". Trong hội thánh bị lãnh đạo giả khống chế, có người ở trong đời sống hội thánh có thể thao thao bất tuyệt về chính trị, thời sự, tình hình quốc tế và chuyện đối nội của quốc gia, bàn luận về cuộc sống riêng tư của nhân vật chính trị cấp cao, thậm chí phân tích một cách rành rọt âm mưu thủ đoạn của những nhân vật chính trị này. Lãnh đạo giả sẽ ngưỡng mộ đến mức chảy nước dãi và nói: "Hội thánh cuối cùng cũng có một nhân vật lớn để làm bộ mặt cho chúng ta rồi! Trước đây vì trong hội thánh chúng ta không có

nhân vật lớn như vậy mà tôi luôn cảm thấy chán nản, ảo não, cảm thấy không ngóc đầu lên được. Nhưng bây giờ trong hội thánh chúng ta cũng có nhân vật như vậy rồi. Cho nên nhân vật như vậy muốn làm gì cũng phải để cho họ làm, muốn nói gì cũng phải để cho họ nói, cho họ tự do. Chẳng phải nhà Đức Chúa Trời thực hành tự do và nhân quyền sao? Chẳng phải Thời đại Vương quốc nêu bật về nhân quyền sao?". Lãnh đạo giả xem những người thích nói chuyện chính trị, thích bình phẩm người nổi tiếng, thường ba hoa khoác lác giữa mọi người là báu vật quý hiếm, còn muốn bồi dưỡng thành trụ cột, nòng cốt của hội thánh, cho nên thường khích lệ và khen ngợi họ, rất sợ họ mà tiêu cực thì sẽ ảnh hưởng đến công tác của hội thánh. Tóm lại, loại lãnh đạo giả này tê dại, đui mù, không thể kịp thời phát hiện các loại người gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác hội thánh. Cho dù có phát hiện thì họ cũng không nhìn thấu được thực chất của kẻ ác. Đối với những kẻ ác rõ ràng thuộc số những kẻ địch lại Đấng Christ, chẳng hạn như những người kéo bè kết phái và thiết lập vương quốc độc lập này, họ cũng không nhìn thấu. Khi thấy loại người địch lại Đấng Christ này kéo bè kết phái, thể hiện tài năng, có thể hô mưa gọi gió, thì lãnh đạo giả đánh giá như thế nào? "Người này không đơn giản đâu, rất lợi hại đấy! Trước kia tôi chẳng phát hiện ra đây là nhân tài, người ta giỏi hơn tôi nhiều, làm tôi phải thấy hổ thẹn. Anh xem, người ta có bản lĩnh, cầm lên được buông xuống được, nói chuyện có phong thái, một lời nói ra là như đinh đóng cột. Còn tôi thì không bằng, tôi dè dặt như đàn bà". Họ hết mực khâm phục, cúi đầu xưng thần, cam nguyện làm người hầu cho kẻ địch lại Đấng Christ. Một đặc trưng về phương diện biểu hiện này của lãnh đạo giả là mù quáng, một đặc trưng khác là tê dại. Xét tổng thể, thực chất vấn đề này của lãnh đạo giả là tố chất kém.

Con người có đôi mắt là để nhìn, sau khi nhìn thấy sự việc thì tâm linh người ta sẽ đưa ra phản ứng và phán đoán. Sau khi có kết quả phán đoán người ta sẽ nảy sinh quan điểm nhìn nhận sự việc, sẽ có con đường thực hành, điều này chứng tỏ mắt người ta không mù. Cho dù nhìn thấy sự việc gì cũng đều có phản ứng bình thường, biết nên đối mặt và xử lý như thế nào. Đây là người có tư duy bình thường. Con người nhìn thấy chuyện gì thì đều sẽ có quá trình phản ứng, ít nhiều sẽ ngẫm nghĩ và suy xét. Khi triển khai tư tưởng, hình ảnh của sự việc này dần dần hiện lên trong tâm linh con người, có thể làm nảy sinh quan điểm, thái độ và cách làm của họ. Vậy tiền đề để nảy sinh những điều này là gì? Mắt con người phải biết nhìn sự việc, sau đó chuyển những thông tin thu thập được vào não bộ, vào trong tâm linh để suy ngẫm. Con mắt biết nhìn nhận sự việc thì không mù, người ta có thể suy xét, ngẫm nghĩ, có tri giác, có thái độ, có quan điểm, thì cuối cùng sẽ đưa ra được một kết luận chính xác. Đương nhiên, phải mất một khoảng thời gian mới có thể đưa ra kết luận này. Trước khi kết luận này được đưa ra, con người có tri giác, quan điểm và thái độ, điều này chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ tâm linh con người còn sống, không tê dại, chứng minh người này là người sống chứ không phải người chết. Lãnh đạo giả có tố chất kém cỏi, vậy kém ở chỗ nào? Ở chỗ hai điều trên lãnh đạo giả đều không có. Họ mở to mắt ra cũng không nhìn thấy sự việc đang xảy ra, đang tiến hành, đây chính là mù mắt. Ngoài ra, lúc họ nhìn thấy sự việc thì trong lòng

cũng không có bất kỳ phản ứng gì, không nảy sinh bất kỳ quan điểm và tư tưởng nào, cũng không có bất kỳ con đường và phương thức đúng đắn để phán đoán rồi từ đó đưa ra kết luận, đây chính là tê dại về thuộc linh. Người tê dại về thuộc linh thì đối với bất kỳ chuyện gì cũng không biết phân định, họ không có đánh giá đúng đắn và phán đoán chính xác, cuối cùng họ cũng không đưa ra được kết luận đúng đắn, không biết tiếp cận sự việc này như thế nào, cũng không biết xử lý và giải quyết ra sao. Đây chính là sự tê dại và ngây ngốc. Khi sự tê dại và ngây ngốc về thuộc linh đạt đến một mức độ mà lúc gặp chuyện, họ chẳng có bất kỳ phản ứng gì, đây chính là người chết – nói như vậy là nói đến nơi đến chốn. Bây giờ không nói đến việc lãnh đạo giả có phải người chết hay không, mà chỉ nói đến tố chất của họ kém, kém tới mức nào? Cho dù xảy ra chuyện lớn đến mức nào họ cũng không nhìn thấy, dù có nhìn thấy thì cũng không nhìn thấu. Ví dụ, cho dù đã làm công tác bao lâu, lãnh đạo giả cũng không thể đưa ra kết luận về những chuyện như thực chất của chuyện này là gì, phân loại như thế nào, làm sao để xác định tính chất, căn cứ để xác định tính chất là gì, họ không biết làm sao để đánh giá những chuyện này, cũng không có nguyên tắc và tiêu chuẩn đánh giá. Họ chính là người hồ đồ không hiểu chuyện thuộc linh. Đây là biểu hiện chủ yếu nhất của lãnh đạo giả trong công tác đầu tiên. Vừa mù quáng, vừa đần độn, vừa ngu xuẩn, vừa tê dại mà vẫn muốn làm lãnh đạo, vậy chẳng phải là muốn làm chậm trễ công chuyện sao? Như vậy có phải rất phiền phức không? Nếu người ta chưa từng làm lãnh đạo, mới tiếp xúc lần đầu với những chuyện xảy ra, chuyện này lại không được nhắc tới trong lời Đức Chúa Trời, cũng chưa từng nghe ai nói đến, tức là họ không có bất kỳ kinh nghiệm và kiến thức nào đối với những chuyện này, trong tình huống này mà muốn nảy sinh cách nhìn, thái độ và quan điểm đúng đắn thì cần có thời gian. Nhưng tại sao lại nói lãnh đạo giả tê dại và đui mù? Chính là vì Ta đã nói nhiều như vậy, nhưng dù Ta vạch trần và mổ xẻ bao nhiêu, đã đưa ra bao nhiêu ví dụ, thì lãnh đạo giả nghe xong cũng chỉ biết sự việc đó, nhưng lại không hiểu nguyên tắc lẽ thật từ chúng. Hơn nữa, Ta nói càng nhiều thì họ càng mơ hồ, nói rằng: “Nhiều chuyện như vậy, nhiều lời như vậy, nhiều câu chuyện như vậy ai mà nhớ hết nổi, ai mà liên hệ cho hết chứ? Ngài đừng nói nhiều đến vậy, con có chút không tiếp nhận được, có chút nghe không hiểu. Ngài chỉ cần nói cho con biết người này nên xử lý như thế nào: nên khai trừ hay giữ lại?”. Như vậy chẳng phải là tê dại sao? Quá tê dại! Nói tê dại thực ra là còn chừa đường cho người ta. Có thể người này tuổi còn trẻ, có thể không có trình độ văn hóa, cũng có thể tuổi quá lớn nên có chút hồ đồ, nói như vậy là giữ thể diện cho người ta. Trên thực tế họ là người có tố chất kém, không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, nói như vậy thì đã rõ ràng.

Nếu trong hội thánh xuất hiện những chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn nghiêm trọng mà lãnh đạo giả lại không nhìn thấu được thực chất của vấn đề, vậy họ có thể đảm đương công tác lãnh đạo không? Anh chị em ở dưới sự lãnh đạo của họ thì có thể được bảo vệ không? Công tác của hội thánh, môi trường làm bổn phận của anh chị em và trật tự bình thường của đời sống hội thánh có được bảo vệ và duy trì không? Đây là những điều cơ bản nhất mà lãnh đạo và người làm công nên làm được. Lãnh đạo giả

có thể làm được như vậy hay không? Không thể. Ngay cả những con người, sự việc, sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn, họ đều không phát hiện được, đều không nhìn thấu được, nói gì đến tiến hành bước công tác tiếp theo? Ngay cả những điều cơ bản nhất, như thế nào là người tốt, thế nào là người xấu, thế nào là kẻ giả dối, thế nào là kẻ giả hình, mà họ cũng không biết phân định, vậy làm sao có thể đảm đương công tác của hội thánh? Họ không đảm đương nổi. Không phải họ cố ý không làm công tác thực tế, cũng không phải họ lười biếng và tham hưởng lợi ích của địa vị, mà là do tố chất họ kém và không làm được việc, đây là thực chất của vấn đề. Người có tố chất quá kém thì chỉ biết giảng câu chữ và đạo lý, tuân thủ quy định, khi nhóm họp và thông công thì họ chỉ biết dỗ dành và khuyên nhủ người khác: “Hãy tin Đức Chúa Trời cho tốt! Giờ là lúc nào rồi, sao còn tham hưởng an nhàn xác thịt chứ? Sao vẫn ham mê tiền tài, ham mê thế tục? Đức Chúa Trời sẽ đau lòng biết bao!”. Họ chỉ biết giảng đạo kiểu này. Khi xuất hiện đủ loại việc ác như gây nhiễu loạn, gián đoạn, trút ra sự tiêu cực, v.v., họ đều không nhìn thấy, không phát hiện được. Anh chị em muốn sống đời sống hội thánh bình thường cũng không được, muốn có một môi trường thích hợp để làm bổn phận cũng không được. Lãnh đạo giả đều không giải quyết được những vấn đề này, vậy họ còn có tác dụng gì chứ? Anh chị em muốn sống đời sống hội thánh, muốn hiểu lẽ thật và giải quyết những khó khăn cùng tình trạng tiêu cực của bản thân. Họ tha thiết mong chờ lãnh đạo và người làm công có thể thông công lẽ thật một cách rõ ràng và sáng tỏ để giải quyết những vấn đề hiện thực này. Nếu hội thánh này do lãnh đạo giả nắm quyền, thì những vấn đề thực tế này có thể được giải quyết không? Lãnh đạo giả không hiểu tấm lòng của dân được Đức Chúa Trời chọn, cũng không nhìn thấy khó khăn của dân được Đức Chúa Trời chọn, lại còn ba hoa khoác lác, giảng câu chữ và đạo lý như thường, điều này khiến cho dân được Đức Chúa Trời chọn vô cùng thất vọng. Ai còn muốn đến nhóm họp thường xuyên chứ? Liệu lãnh đạo giả có thể quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời không, có thể căn cứ vào lời Đức Chúa Trời và yêu cầu của Ngài mà thanh lọc những kẻ ác, kẻ chẳng tin, những phần tử đầu cơ, những người dâm loạn tà ác và yêu thích thế tục trong hội thánh, không để dân được Đức Chúa Trời chọn bị những người này quấy rầy, quấy nhiễu, và có thể sống đời sống hội thánh bình thường không? Lãnh đạo giả có thể làm được những điều này không? Họ không làm được. Khi có người đưa ra yêu cầu như vậy, lãnh đạo giả nói gì? “Anh lắm chuyện quá! Chỉ có mình anh là yêu kính Đức Chúa Trời, chỉ có mình anh muốn trung thành làm bổn phận thôi sao? Ai mà không muốn chứ? Người ta cũng tin Đức Chúa Trời, cũng được Đức Chúa Trời chọn, mặc dù người ta có chút vấn đề, nhưng chúng ta cũng nên đối đãi cho đúng đắn, đừng luôn bới móc tật xấu của người khác. Có cơ hội thì phản tỉnh và nhận thức bản thân thêm đi, phải học cách bao dung và nhẫn nại”. Lãnh đạo giả thì hồ đồ và đui mù, đối đãi với các loại người thì không có nguyên tắc. Họ không nhìn thấu được những người nên bị hạn chế và thanh trừ, lại còn dung túng cho những người này muốn làm gì thì làm, hoành hành ngang ngược trong hội thánh, cho những người này đầy đủ không gian để phát huy, khiến hội thánh trở nên rối tinh rối mù. Thậm chí có những hội

thánh phức tạp đến nỗi chỉ có thể dùng một từ để hình dung, đó chính là vàng thau lẫn lộn. Kẻ ác, kẻ chẳng tin, kẻ dâm loạn, ác bá một vùng, thậm chí còn có những người gặp chút nguy hiểm thôi là đã có thể bán đứng hội thánh, bán đứng anh chị em, những loại người này đều trộn lẫn trong hội thánh. Đối với những người này, lãnh đạo giả đều không nhìn thấu, không xử lý cũng không giải quyết. Do đó, dưới sự lãnh đạo của lãnh đạo giả vừa đui mù vừa tê dại như thế, dân được Đức Chúa Trời chọn không thể được bảo vệ, công tác của hội thánh và trật tự bình thường của đời sống hội thánh càng không thể được giữ gìn. Những người yêu thích lẽ thật và sẵn lòng tiếp nhận lẽ thật mà ở trong đời sống hội thánh hỗn tạp như vậy thì làm sao có thể hiểu lẽ thật và đạt được lẽ thật? Trong lòng họ có phải rất đau khổ không? Một lãnh đạo hội thánh mà không thể bảo vệ tốt và không thể bảo đảm an toàn cho công tác hội thánh, cho trật tự bình thường của đời sống hội thánh, cho môi trường làm bổn phận của anh chị em, thì lãnh đạo này chắc chắn là lãnh đạo giả. Tên gọi lãnh đạo giả này do đâu mà có? Chính là do họ đui mù, tê dại, dẫn đến việc kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác hội thánh hết lần này đến lần khác. Hơn nữa khi đã gây ra hậu quả rồi, họ cũng không thể xử lý và giải quyết vấn đề một cách kịp thời và chính xác, không thể bảo vệ tốt công tác của hội thánh và đời sống hội thánh của anh chị em. Lãnh đạo như vậy nói một cách dễ nghe là không đảm đương được công tác, còn nói chính xác thì họ tắc trách nghiêm trọng. Để họ làm lãnh đạo, mà họ lại bảo vệ lợi ích của kẻ ác, lợi ích của sai dịch của Sa-tan, mà không đếm xỉa gì đến công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, họ lấy việc hãm hại anh chị em làm cái giá để bảo vệ và dung túng cho những kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh. Mặc dù khi xét tố chất và biểu hiện của họ thì họ chỉ là có tố chất kém, không đảm đương được công tác, chứ không thể xác định tính chất họ là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng chuyện họ làm gây ra hậu quả nghiêm trọng cho công tác hội thánh. Tính chất của việc họ làm cũng giống như tính chất của việc kẻ địch lại Đấng Christ thiết lập vương quốc độc lập và chèn ép anh chị em. Cả hai đều là bảo vệ và dung túng kẻ ác, dung túng cho sai dịch của Sa-tan muốn làm gì thì làm trong hội thánh. Chỉ có điều lãnh đạo giả không ngang nhiên trắng trợn hành ác và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh như kẻ địch lại Đấng Christ, không cố ý lôi kéo người ta đến trước mặt họ và nghe lời họ, nhưng kết quả cuối cùng thì vẫn giống với việc kẻ địch lại Đấng Christ thiết lập vương quốc độc lập, cả hai đều dẫn đến việc những anh chị em yêu thích lẽ thật và thật lòng làm bổn phận bị hãm hại và hủy hoại, không còn đường sống. Trong hoàn cảnh và đời sống hội thánh như vậy thì những anh chị em thật lòng làm bổn phận rất khó có sự tiến bộ về sự sống, rất khó làm bổn phận một cách bình thường. Đương nhiên, công tác mở rộng phúc âm và đủ mọi công tác của hội thánh cũng chịu trở ngại rất lớn và không thể tiến triển một cách bình thường. Đây là biểu hiện đầu tiên của lãnh đạo giả mà chúng ta mổ xẻ trong chức trách thứ 12 – không nhìn thấy cũng không nhìn thấu những con người, sự việc, sự vật xảy ra quanh mình. Biểu hiện này đủ để xác định tính chất loại người này chính là lãnh đạo giả.

II. Lãnh đạo giả không xử lý những người gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh theo nguyên tắc

Đối với công tác thứ hai phải làm trong chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công, chúng ta sẽ lại vạch trần và mổ xẻ biểu hiện của lãnh đạo giả. Công tác thứ hai là lãnh đạo và người làm công sau khi phát hiện vấn đề thì nên kịp thời dùng nguyên tắc lẽ thật mà giải quyết, ấy vậy mà lãnh đạo giả vẫn không thể đảm đương được công tác này. Cho nên, biểu hiện thứ hai của lãnh đạo giả mà chúng ta mổ xẻ chính là họ không biết nguyên tắc về cách đối đãi với các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của đời sống hội thánh. Khi lãnh đạo giả sống đời sống hội thánh, mặc dù họ cũng ăn uống lời Đức Chúa Trời, cũng cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời, nhưng họ chẳng bao giờ hiểu lời mà Đức Chúa Trời phán có ý gì, chẳng bao giờ biết nguyên tắc của mọi lời mà Đức Chúa Trời đã phán là gì, cũng không biết nguyên tắc và tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu đối với đủ loại chuyện. Điều này càng chứng thực rằng loại người là lãnh đạo giả này không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, tố chất đặc biệt kém. Có người nói: “Sao Ngài có thể nói người ta có tố chất kém chứ? Người ta nấu cơm rất ngon, biết cách ăn mặc, giao tiếp với người khác thì nói lời rất dễ nghe, ai cũng thích nghe”. Bề ngoài của con người có thể đại diện cho thực chất của con người không? Bề ngoài người ta làm được một vài việc thì đồng nghĩa với việc họ có tố chất tốt sao? Khi đánh giá, đo lường và xác định tính chất của bất kỳ chuyện gì, cũng phải có một tiêu chuẩn chính xác. Tiêu chuẩn để đánh giá tố chất của một người như thế nào chính là dựa trên việc họ lĩnh hội lời Đức Chúa Trời có thuần khiết hay không, khi nói rằng tố chất của loại người này kém, thì chủ yếu là nói người đó không có năng lực lĩnh hội lẽ thật. Chúng ta căn cứ vào năng lực lĩnh hội lời Đức Chúa Trời mà đánh giá tố chất của một người ra sao, như vậy có phải rất khách quan, rất công bằng hay không? (Thưa, phải.) Ngươi là một loài thọ tạo mà ngay cả lời của Đấng Tạo Hóa ngươi cũng nghe không hiểu, vậy thì tố chất của ngươi thế nào? Ngươi có đầu óc không? Đây chính là không có tố chất của con người, tố chất kém đến mức độ ngay cả lời Đức Chúa Trời phán mà họ cũng nghe không hiểu – người như vậy mà tin Đức Chúa Trời thì còn có thể đạt được lẽ thật sao?

Bây giờ, chúng ta thông công và mổ xẻ biểu hiện thứ hai của lãnh đạo giả. Lãnh đạo giả không biết làm thế nào để đối đãi với những người gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, họ không biết phân định các loại người, sự việc và sự vật. Điều này đủ để cho thấy lãnh đạo giả có tố chất kém, không có năng lực lĩnh hội lẽ thật cũng không có tố chất lĩnh hội lời Đức Chúa Trời. Ví dụ, có người cho dù ai làm lãnh đạo thì cũng không phục, lãnh đạo giả cũng có thể phát hiện ra rằng người này có vấn đề, có thể cảm giác được người này giống kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Họ có thể phát hiện chút manh mối của sự việc, như vậy cũng không tính là quá tệ. Nếu ngươi hỏi họ, “Anh dựa vào cái gì mà nói họ giống kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác? Có biểu hiện cụ thể nào làm bằng chứng không? Anh chỉ dựa vào việc dù ai làm lãnh đạo thì họ cũng không phục mà xác định họ là kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác sao? Chỉ dựa vào điểm

này mà xác định tính chất của họ thì không đủ. Đây chỉ là vấn đề về tâm tính, là vấn đề kiêu ngạo và tự nên công chính. Vậy họ có bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ không? Có phải họ là người chán ghét và thù hận lẽ thật không? Họ có quấy nhiễu công tác của hội thánh không? Họ có lên án lãnh đạo và người làm công đều là lãnh đạo giả, đều là kẻ địch lại Đấng Christ không? Những chuyện này có hay không?". Họ trả lời: "Hình như có những chuyện này". Ngươi hỏi họ: "Vậy nên xác định tính chất và xử lý họ như thế nào?". Thì họ nói không biết. Ngươi hỏi tiếp: "Đối với loại người này, có nên cảnh cáo họ không, có nên vạch trần họ để anh chị em phát triển sự phân định không?", thì họ vẫn không biết. Đây chính là hỏi cái gì cũng không biết, chuyện gì cũng không nhìn thấu. Họ có thể nhìn ra chút manh mối nhưng không biết xác định tính chất như thế nào, cũng không biết xử lý theo nguyên tắc, như vậy liệu họ có thể giải quyết vấn đề thực tế không? Họ có thể giúp dân được Đức Chúa Trời chọn rút ra được bài học không? Nếu loại người này là kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ, thì sớm muộn gì cũng là đối tượng bị khai trừ. Nhưng nếu trước khi họ làm việc ác, mà ngươi thanh trừ hoặc cách ly họ, thì bản thân họ sẽ không phục, anh chị em cũng không có cách nào hiểu được chuyện này. Vậy thì trước hết cần phải để cho họ biểu diễn một thời gian, đợi đến một ngày việc ác họ làm ngày càng rõ ràng, khi họ bắt đầu loan truyền tin đồn và luận điệu sai trái để mê hoặc và lôi kéo anh chị em, tranh quyền đoạt thế và thiết lập vương quốc độc lập, muốn hủy hoại công tác của hội thánh, thì khi đó đa số mọi người đã thấy rõ thực chất bản tính của họ rồi, tự nhiên sẽ có thể đứng lên vạch trần, phân định và vứt bỏ họ, lúc đó ngươi hãy căn cứ vào nguyên tắc lẽ thật mà thanh trừ và xử lý họ. Làm công tác như vậy mới có thể khiến anh chị em phát triển sự phân định. Lãnh đạo giả có thể xử lý và giải quyết vấn đề như vậy không? Lãnh đạo giả không có tố chất này, cũng không có sự khôn ngoan này. Ngươi xem, có lãnh đạo giả nào có thể kịp thời xử lý kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ không? Một người cũng không có. Cho nên, lãnh đạo giả tuyệt đối không biết bảo vệ anh chị em khỏi sự quấy nhiễu của kẻ ác và sự mê hoặc của kẻ địch lại Đấng Christ. Đa số lãnh đạo giả sau khi bị cách chức chẳng những không thể nhận biết bản thân, ngược lại còn buông lời oán trách nặng nề, trách móc nhà Đức Chúa Trời không công bằng với họ, cho rằng nhà Đức Chúa Trời xay cối xong thì giết lừa, rằng mình đã bỏ công sức nhưng không được kết quả gì, rằng mình chịu oan ức. Nếu ngươi vạch trần họ là lãnh đạo giả, thì họ vẫn không phục, còn cảm thấy, "Làm lãnh đạo và người làm công mấy năm không có công lao thì có khổ lao, tại sao tôi lại bị cách chức? Đúng là xay cối xong thì giết lừa mà!". Ngươi vạch trần họ như thế nào thì họ cũng không phục, còn nói: "Khi phát hiện có kẻ địch lại Đấng Christ là tôi lo đến phát sốt, đến nỗi miệng mọc mụn nước, còn lo lắng đến mức ngủ không ngon. Anh nói tôi là lãnh đạo giả, là lãnh đạo giả mà tôi có thể mang gánh nặng đến vậy à?". Công tác nên làm thì họ đều không làm, đều làm không được, lại càng không biết làm những gì, thế mà họ còn tự khen mình. Như vậy chẳng phải là phiền phức sao? Thật đáng ghê tởm!

Đối với các loại vấn đề xuất hiện trong hội thánh, rõ ràng lãnh đạo giả biết tính chất vấn đề này là gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh mà vẫn bỏ mặc làm

ngơ. Khi nhìn thấy vấn đề rõ ràng thì họ cũng chỉ làm qua loa cho có, không dám vạch trần thực chất cốt lõi của vấn đề, mà chỉ nói bóng nói gió, giảng đạo lý vô thưởng vô phạt để khích lệ rồi xem như xong chuyện. Nếu gặp phải kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ thì họ bó tay bất lực, dùng thái độ dửng dưng như chuyện không liên quan gì đến mình. Họ không biết dùng cách nào để tiếp cận vấn đề là phù hợp nhất, không biết nói những lời nào thì mới có thể giải quyết được vấn đề, không biết làm sao để bảo vệ anh chị em, cũng khỏi bàn tới chuyện có gánh nặng gì. Họ chỉ có chút lòng tốt kiểu như: "Tôi biết anh là kẻ ác, tôi không để anh quấy nhiễu và hãm hại anh chị em đâu. Chừng nào tôi còn ở vị trí này thì tôi phải bảo vệ tốt anh chị em, tôi phải giữ vững chức trách này cho đến cùng", nói như vậy thì có tác dụng gì? Ngươi đã giải quyết vấn đề chưa? Khi ngươi lo lắng, sốt ruột thì kẻ địch lại Đấng Christ có thể ngồi yên không? Liệu họ có thể ngừng quấy nhiễu công tác của hội thánh không? Họ thấy lãnh đạo như ngươi là thứ khiếp nhược, là đồ ăn hại, không có bất kỳ sự khôn ngoan nào, càng không có bất kỳ năng lực công tác nào, họ căn bản chẳng xem ngươi ra gì. Đa số những kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác đều đặc biệt xảo quyệt và nham hiểm, họ mê hoặc và quấy nhiễu anh chị em, nhưng ngươi lại không có bất kỳ cách nào để ngăn chặn và hạn chế họ, cũng không biết tìm ai giúp để giải quyết, chỉ biết lo lắng sốt ruột, lúc cầu nguyện thì khóc lóc, tỏ ra đáng thương như thể ngươi quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời và yêu thương bảo vệ anh chị em lắm. Ngay cả kẻ ác rõ ràng như kẻ địch lại Đấng Christ mà ngươi cũng không giải quyết được, cũng không biết căn cứ vào lẽ thật mà mổ xẻ mọi hành vi và việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ, không công bố với mọi người về ý định và động cơ, biểu hiện và hành vi của kẻ địch lại Đấng Christ để cho anh chị em có sự phân định, những việc này ngươi đều không biết làm. Thậm chí có một vài lãnh đạo giả còn nói: "Đừng ai vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu anh chị em biết họ là kẻ địch lại Đấng Christ và tránh xa họ, họ sẽ báo thù đấy". Đây có phải là kẻ khiếp nhược không? Họ có thể làm được công tác của hội thánh không? Có thể bảo vệ anh chị em sống đời sống hội thánh bình thường không? Như vậy mà gọi là cách giải quyết vấn đề gì chứ? Lúc không có chuyện gì thì giảng đạo lý mãi không thôi, nhưng khi gặp chuyện thì đờ đẫn, hồ đồ, chỉ biết khóc lóc, đây chẳng phải là kẻ khiếp nhược sao? Mắt thấy anh chị em bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, bị kẻ ác quấy nhiễu, nhưng họ lại lúng túng, không có bất kỳ biện pháp nào. Ngay cả điều cơ bản nhất là liên thủ với những anh chị em tương đối có tinh thần chính nghĩa, có nhân tính và có thể tiếp nhận lẽ thật trong hội thánh để cùng nhau thông công, dùng lời Đức Chúa Trời mà giải quyết những vấn đề này, mà vạch trần và phân định kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ cũng không biết, họ có phải là phế vật không? (Thưa, phải.) Có một số lãnh đạo giả làm việc rất cẩn thận, nhút nhát kém cỏi. Họ nhút nhát kém cỏi tới mức độ nào? Có kẻ ác đến gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, nói năng đặc biệt khó nghe, kiêu căng ngạo mạn, thì họ sợ đến run rẩy, nói rằng: "Tôi không dám xử lý hắn đâu, hắn lợi hại lắm. Ở thế gian, hắn là kẻ ác. Nếu vì bảo vệ anh chị em mà tôi vạch trần hắn, hắn chắc chắn sẽ nắm thóp của tôi và trả thù tôi. Vậy sau này tôi còn có thể làm lãnh đạo hay không? Hắn biết nhà tôi ở đâu,

vậy hắn có làm hại người nhà tôi không? Hắn có tố cáo việc tôi tin Đức Chúa Trời không?". Lãnh đạo giả như vậy thì không gánh vác được công tác của hội thánh, họ chần chừ do dự vì sợ hãi, đương nhiên càng không hiểu nguyên tắc để xử lý loại vấn đề này và loại người này. Hễ ai bị xác định tính chất là người gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh thì đều không phải là vì họ ngẫu nhiên hay nhất thời làm sai, mà là vì nhân tính của họ quá ác, họ luôn làm xằng làm bậy, hành ác vô số. Không còn nghi ngờ gì nữa, loại người này có thực chất của kẻ ác. Xử lý kẻ ác cũng phải có chút phương thức khôn ngoan, phải căn cứ vào bối cảnh và hoàn cảnh, còn phải suy nghĩ xem sau khi bị xử lý thì kẻ ác có thể làm ra những chuyện gì, có đem đến phiền phức gì cho hội thánh hay không. Phải suy xét hết về những chuyện này thì mới có thể xử lý thỏa đáng, vừa phù hợp với nguyên tắc lẽ thật vừa có phương thức khôn ngoan. Trong quá trình xử lý loại vấn đề này, người hiểu lẽ thật sẽ bất tri bất giác nắm vững các nguyên tắc. Trong lúc làm những công tác này, họ sẽ dần dà hiểu được cách để đối đãi với các loại người, có được phương thức, phương pháp và sự khôn ngoan trong lòng. Nhưng những phương thức, phương pháp và sự khôn ngoan này thì lãnh đạo giả một chút cũng không có, bởi vì họ không quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời, không biết suy xét xem liệu công tác của nhà Đức Chúa Trời có bị ảnh hưởng không, lãnh đạo và người làm công có gặp nguy hiểm không. Họ không suy xét về những chuyện này, cho nên họ làm việc không có nguyên tắc, càng không có sự khôn ngoan. Lãnh đạo giả không biết giải quyết những vấn đề này, cũng không rút ra được bài học, chứng tỏ họ học chả hay, cày chả biết, không chuyên tâm vào việc chính đáng, việc gì cũng không làm được. Họ nhìn thấy kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ hành ác và gây nhiễu loạn, mà cũng không vạch trần hay giải quyết, chỉ suy xét thấy lợi ích cá nhân của mình không bị tổn hại là được, không hề suy xét cho công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Có những lãnh đạo giả thích bắt nạt kẻ yếu, sợ hãi kẻ mạnh, thấy người tương đối thật thà thì không ngừng ức hiếp, thể hiện uy phong, còn thấy kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ thì tươi cười, a dua nịnh hót. Đức Chúa Trời có thể thích dạng lãnh đạo giả và người làm công giả không có nguyên tắc như vậy không? Ngài tuyệt đối sẽ không thích. Nhà Đức Chúa Trời có thể bồi dưỡng người bắt nạt kẻ yếu, sợ hãi kẻ mạnh và không có tinh thần chính nghĩa làm lãnh đạo và người làm công không? Tuyệt đối không bồi dưỡng! Loại người này đều là kẻ chẳng tin và người ngoại đạo không có lương tâm và lý trí, không hề tiếp nhận lẽ thật, nhà Đức Chúa Trời không cần họ.

Khi bất cứ vấn đề nào xảy ra trong công tác của một lãnh đạo giả, phản ứng của họ luôn là chối bỏ trách nhiệm. Câu mà họ thường nói nhất là "Tôi đã thông công với họ rồi". Hàm ý ở đây là "Tôi đã nói tất cả những gì cần nói rồi, có xảy ra chuyện gì thì đó là trách nhiệm của họ. Tôi chẳng liên quan gì cả". Đây là lý do tại sao câu "Tôi đã thông công với họ rồi" là lá bùa hộ mệnh và phương châm của những lãnh đạo giả. Nếu lãnh đạo giả nhận thấy kẻ địch lại Đấng Christ đang độc đoán chuyên quyền, làm xằng làm bậy và gây nhiễu loạn trong hội thánh, thì họ cũng dùng phương thức thông công và giúp đỡ. Sau khi nói vài lời khích lệ và cảnh cáo, họ tưởng rằng kẻ địch lại Đấng Christ

sẽ ngoan ngoãn thuận phục và nghe lời, không còn mê hoặc mọi người hay gây nhiễu loạn đời sống hội thánh nữa. Chẳng phải đây là một cách nghĩ ngu xuẩn sao? Có thể dùng cách làm ngu xuẩn như vậy để hạn chế việc gây nhiễu loạn của những kẻ địch lại Đấng Christ chính là phương thức công tác của một lãnh đạo giả, thực sự là ngu muội cực độ! Lãnh đạo giả mà làm công tác thì chỉ toàn bận rộn làm những việc không đâu, toàn bận rộn với một vài công tác mang tính sự vụ chung, còn những công tác mang tính căn bản thì họ không làm. Họ không chăm tưới cho những người có thể tiếp nhận lẽ thật, không hạn chế những người gây gián đoạn và nhiễu loạn, cũng không thanh trừ những người làm xằng làm bậy và không chịu hối cải dù đã được chỉ bảo nhiều lần. Nhất là họ không quan tâm chút gì tới việc kẻ địch lại Đấng Christ hành ác và quấy nhiễu như thế nào. Họ không vạch trần, không phân định, cũng không thanh trừ, khai trừ, mặc cho kẻ địch lại Đấng Christ hành ác và quấy nhiễu công tác của hội thánh. Họ chẳng thèm màng đến những chuyện này, cảm thấy việc kẻ địch lại Đấng Christ hành ác không liên quan gì đến họ. Khi làm công tác, lãnh đạo giả chỉ làm cho có hình thức, làm chút công tác mang tính sự vụ mà tưởng rằng họ đã làm công tác thực tế, rằng họ là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn. Cho dù ai gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, họ cũng chỉ giảng đạo lý cho người ta, khích lệ và nhắc nhở vài câu thì tưởng rằng vấn đề đã được giải quyết. Họ bận rộn suốt ngày, lo liệu hết thảy mọi chuyện lớn nhỏ, còn tưởng rằng công tác đã được làm rất tốt, thậm chí còn khoác lác rằng: “Anh xem trong hội thánh chúng tôi, ai cũng được tận dụng tốt: người có thể rao truyền phúc âm thì rao truyền phúc âm, người có thể làm video thì làm video, người có thể hát thì thu âm thánh ca, đời sống hội thánh chúng tôi rất là phồn thịnh!”. Nhưng có nhiều vấn đề tiềm ẩn trong hội thánh mà họ lại không hề nhìn thấy. Họ không dám giải quyết những kẻ ác và kẻ chẳng tin theo kiểu trước sau như một toàn gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh, vì thế mà cứ bỏ mặc làm ngơ. Những kẻ địch lại Đấng Christ thì mỗi người một kiểu, kẻ nào cũng muốn lôi kéo người ta để lập nên những nhóm nhỏ của riêng mình, thế mà lãnh đạo giả vẫn nhắm mắt làm ngơ. Những người mới tin và khao khát sự công chính đã đưa ra nhiều vấn đề, thế mà họ cũng không giải quyết được. Lãnh đạo giả không nghĩ biện pháp để giải quyết những vấn đề thực tế này, mà luôn muốn trốn tránh, lại còn tuyên bố rằng “đời sống hội thánh chúng tôi rất là phồn thịnh”, đây chẳng phải là giả vờ và lừa gạt sao? Lãnh đạo giả để cho những kẻ chẳng tin, kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ ở lại trong hội thánh, chứ chẳng thanh trừ, chẳng xử lý, để mặc cho họ làm xằng làm bậy và quấy nhiễu đời sống hội thánh đến rối tinh rối mù, lại còn giả vờ không nhìn thấy, lãnh đạo giả như vậy là quá đui mù rồi! Họ làm ô dù bảo vệ cho những kẻ chẳng tin, kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ, lại còn dương dương đắc ý, cảm thấy mình không thanh trừ những kẻ cặn bã này là có lòng yêu thương, là bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn. Vậy chẳng phải là đang gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh sao? Vậy chẳng phải là cố ý chống đối và đối nghịch với Đức Chúa Trời sao? Nhưng lãnh đạo giả lại hoàn toàn không biết gì. Nếu ngươi hỏi họ những vấn đề thực tế này có được giải quyết không, họ sẽ nói: “Tôi đã tỉa sửa họ, tôi đã thông

công với họ rồi", ngụ ý là vấn đề này đã được giải quyết, không còn liên quan gì đến họ nữa. Vậy chẳng phải là họ đang chối bỏ trách nhiệm sao? Trong lòng lãnh đạo giả, cho dù ai làm chuyện xấu gì thì chỉ cần tỉa sửa một cách đơn giản, nói vài lời nhắc nhở và khích lệ là xong chuyện, trông như đã giải quyết vấn đề rồi. Như vậy chẳng phải là lừa gạt sao? Lãnh đạo giả rõ ràng không kịp thời thanh trừ những kẻ chẳng tin, kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ này, lại còn ngụy biện nói rằng: "Tôi đã thông công lời Đức Chúa Trời với họ rồi. Họ đều có nhận thức và đều rất ân hận rồi. Tất cả họ đều khóc lóc, nói sau này chắc chắn sẽ hối cải, không thiết lập vương quốc độc lập nữa". Đây chẳng phải có chút tự lừa dối mình, như trẻ con chơi đồ hàng sao? Những kẻ chẳng tin, kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ này đều là những người chán ghét lẽ thật, họ không tiếp nhận lẽ thật chút nào, căn bản không phải là đối tượng được Đức Chúa Trời cứu rỗi, mà là đối tượng bị Đức Chúa Trời ghê tởm và căm ghét. Thế mà lãnh đạo giả vẫn đối đãi với những kẻ chẳng tin, kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ này như anh chị em, còn dùng tình yêu thương mà giúp đỡ họ. Rốt cuộc tính chất của vấn đề này là gì? Là ngu muội và vô tri, không nhìn thấu người ta, hay là lấy lòng người ta vì sợ đắc tội với họ? Trước hết, cho dù là nguyên nhân gì, điều quan trọng nhất chính là lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, bị tỉa sửa cũng không tiếp nhận lẽ thật, không hề thừa nhận sai lầm, điều này đủ để chứng tỏ lãnh đạo giả không có chút thực tế lẽ thật nào. Họ không làm việc theo sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, nhất là trong công tác thanh lọc hội thánh, họ chỉ làm qua loa chiếu lệ. Họ chỉ làm lấy lệ bằng cách thanh lọc một vài kẻ ác rõ ràng. Khi bị vạch trần và tỉa sửa thì họ tìm đủ mọi lý do và cái cớ để thoái thác trách nhiệm và ngụy biện cho mình. Cho nên mới nói, việc lãnh đạo giả không làm công tác thực tế chính là chướng ngại vật cản trở việc tiến hành ý chỉ của Đức Chúa Trời. Lãnh đạo giả chỉ làm một vài công tác mang tính sự vụ bề ngoài, công tác mà họ làm không có giá trị gì. Đối với đủ loại vấn đề xuất hiện trong hội thánh, họ chẳng bao giờ giải quyết mà luôn lảng tránh, không chỉ làm chậm trễ tiến độ bình thường của công tác của hội thánh, mà còn ảnh hưởng đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Có thể nói một cách chắc chắn rằng lãnh đạo giả là những người gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh và hoàn toàn đóng vai trò ô dù bảo vệ cho những kẻ chẳng tin, kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Trong thời khắc then chốt của cuộc chiến thuộc linh, họ lại đứng về phía kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ để chống đối và lừa gạt Đức Chúa Trời. Đây có phải là biểu hiện của việc phản bội Đức Chúa Trời không? Xét từ quan điểm nhìn nhận mọi sự và biểu hiện hành vi của lãnh đạo giả, thì có thể thấy được rằng lãnh đạo giả căn bản không phải là người mưu cầu lẽ thật, họ không hiểu chút lẽ thật nào, căn bản không đảm nhiệm được công tác lãnh đạo.

Khi đối đãi với người khác, lãnh đạo giả không dựa vào lời Đức Chúa Trời, mà dựa vào sở thích của mình, họ làm việc không có chút nguyên tắc nào và muốn làm gì thì làm. Khi thấy kẻ địch lại Đấng Christ quấy nhiễu hội thánh, lãnh đạo giả không căm ghét họ, cho rằng chỉ cần đọc chút lời Đức Chúa Trời cho kẻ địch lại Đấng Christ là có thể hạn chế họ gây nhiễu loạn và gián đoạn. Kẻ địch lại Đấng Christ là loại người gì? Là ma

quỷ, là Sa-tan! Dù kẻ địch lại Đấng Christ có tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm đi nữa thì cũng không tiếp nhận lẽ thật chút nào, lại còn có thể gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, quấy nhiễu lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ chính là phiên bản đời thực của ma quỷ và Sa-tan. Lãnh đạo giả còn muốn thông qua việc đọc vài đoạn lời Đức Chúa Trời để khiến kẻ địch lại Đấng Christ hối hận, hồi tâm chuyển ý. Như vậy chẳng phải quá ngu xuẩn sao? Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lẽ thật chút nào, cho dù làm bao nhiêu việc ác cũng sẽ không phản tỉnh và nhận biết bản thân, phạm bao nhiêu sai lầm cũng không thừa nhận lỗi của mình. Họ là thứ bị tiền định phải xuống địa ngục, vậy mà ngươi còn muốn đọc vài đoạn lời Đức Chúa Trời và nói chút lời khích lệ để thay đổi họ, như vậy chẳng phải là hy vọng hão huyền sao? Nếu nhân loại bại hoại dễ tiếp nhận lẽ thật như vậy thì Đức Chúa Trời đâu cần làm công tác phán xét và hành phạt. Tại sao khi làm công tác, Đức Chúa Trời lại phán nhiều lời và bày tỏ nhiều lẽ thật như vậy? Bởi vì cứu rỗi con người không dễ, khó khăn của con người thì quá nhiều, sự phản nghịch của họ thì quá lớn! Chỉ có những ai có thể tiếp nhận lẽ thật thì mới có thể đạt đến sự cứu rỗi, còn những người chán ghét và thù hằn lẽ thật thì không có cách nào được cứu rỗi. Vậy mà lãnh đạo giả lại cho rằng chỉ cần nói chút lời khắc nghiệt thì những kẻ chẳng tin, kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ sẽ hối hận và có thể nhận biết bản thân, nếu nói thêm chút lời khích lệ và an ủi thì những kẻ đó sẽ hối cải, có thể an tâm làm bổn phận, sẽ trung thành và thay đổi tâm tính, họ cho rằng kẻ địch lại Đấng Christ có thể trở thành con chiên ngoan ngoãn. Đây có phải là suy nghĩ ngu xuẩn không? Suy nghĩ này quá ngu xuẩn! Đây là kẻ ngốc nói sảng, nào có chuyện đơn giản như vậy! Đức Chúa Trời đã làm công tác phán xét hơn 30 năm, con người nhận biết bản thân được bao nhiêu, thay đổi được bao nhiêu? Chỉ có một số ít người đạt được một vài kết quả. Những người không yêu thích lẽ thật thì dù nghe bao nhiêu bài giảng đạo, cùng lắm thì họ hiểu được chút đạo lý là đã không tệ rồi, tâm tính sự sống của họ chẳng có chút thay đổi nào, ngay cả hành vi tốt và việc lành của họ cũng hiếm mà thấy được. Những người này là dạng người gì? Họ đều là những người ăn bánh cho đầy bụng, đều là những người không hề tiếp nhận lẽ thật. Họ chỉ chú trọng hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời, chỉ mưu cầu được phúc, họ hoàn toàn là thứ mặt người dạ thú! Con người bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc, đầy rẫy tâm tính bại hoại, trong xương, trong máu đều là chất độc của Sa-tan. Nếu họ không thể tiếp nhận lẽ thật, không thể tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời thì làm sao có thể đạt đến việc thực sự thuận phục Đức Chúa Trời đây? Làm sao có thể đạt đến việc trung thành làm bổn phận đây? Làm sao có thể đạt đến việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác đây? Chuyện được cứu rỗi có thể đơn giản như người ta tưởng tượng sao? Sa-tan làm bại hoại nhân loại mấy ngàn năm, làm bại hoại con người đến mức thành ma quỷ rồi. Giờ đây Đức Chúa Trời đến cứu rỗi con người, cho dù Ngài phán bao nhiêu lời, thì việc có thể đem con người đã trở thành ma quỷ biến thành con người chân chính là chuyện cực kỳ khó khăn. Không những Đức Chúa Trời phải bày tỏ rất nhiều lẽ thật mà con người còn phải dốc hết sức phối hợp bằng cách mưu cầu lẽ thật, tiếp nhận và

thực hành lẽ thật, như vậy họ mới có thể đạt đến việc thoát khỏi quyền thế của Sa-tan và được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Đức Chúa Trời từng phán: “Nhiều kẻ được gọi, nhưng ít người được chọn”. Tuy rằng có rất nhiều người tin Đức Chúa Trời, nhưng chỉ có người nào thực sự trải nghiệm sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, cũng như hoàn toàn thuận phục công tác của Ngài thì mới có thể đạt đến việc được làm tinh sạch và được hoàn thiện. Những kẻ chẳng tin, kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lẽ thật chút nào thì chán ghét lẽ thật trong lòng, sẽ không bao giờ đạt đến việc được Đức Chúa Trời cứu rỗi, chỉ có thể bị công tác của Đức Chúa Trời tỏ lộ và đào thải. Lãnh đạo giả không có nhận thức về công tác của Đức Chúa Trời, lại suy nghĩ đơn giản đến thế về công tác cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời, tưởng rằng đọc chút lời Đức Chúa Trời và nói chút lời nghiêm khắc để tỉa sửa, thì kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ sẽ hối cải, thay đổi, và trung thành làm bổn phận. Đây là vấn đề gì? Ngoài việc không mưu cầu lẽ thật và không hiểu lẽ thật ra, thì nguyên nhân chính là do tố chất của lãnh đạo giả quá kém, cho nên họ không nhìn thấu được chút gì về công tác của Đức Chúa Trời và cách Đức Chúa Trời cứu rỗi con người. Muốn xem thực chất của một người là gì, xem họ có thực tế lẽ thật hay không, nên đối đãi với họ như thế nào, thì buộc phải căn cứ vào tố chất của họ và thái độ của họ đối với lẽ thật – xem họ lĩnh hội lẽ thật như thế nào, có thể tiếp nhận lẽ thật hay không. Vậy dựa vào cái gì để đánh giá xem con người có năng lực lĩnh hội lẽ thật hay không? Chủ yếu là dựa vào tố chất của người đó cao hay thấp, lĩnh hội lời Đức Chúa Trời có thuần khiết không. Có người sống đến 50, 60 tuổi vẫn không nhìn thấu được chân tướng và thực chất của nhân loại bại hoại, vẫn tưởng tượng xã hội nhân loại là rất tốt đẹp, còn muốn chung sống hòa bình, hòa thuận với người ta, có phải họ quá ngu muội, quá ấu trĩ rồi không? Nếu như người ta tin Đức Chúa Trời thì đều có thể trở thành người tốt, vậy còn cần Đức Chúa Trời làm công tác phán xét và hành phạt để cứu rỗi con người không? Lãnh đạo giả không căn cứ vào lời Đức Chúa Trời để xác định tính chất các loại người, mà chỉ dựa vào hành vi bề ngoài của người ta và ấn tượng riêng của mình. Đồng thời họ làm việc cũng rất thiển cận, giống như trẻ con chơi đồ hàng, họ cho rằng có lúc mình tìm lời Đức Chúa Trời chính xác lắm, đọc chút lời Đức Chúa Trời cho người ta nghe thì người ta sẽ thay đổi: “Anh xem, dưới sự dẫn dắt và khích lệ của tôi, dưới sự giúp đỡ bằng lòng yêu thương của tôi, lời Đức Chúa Trời đã đạt được hiệu quả trên người ta. Họ không muốn làm kẻ địch lại Đấng Christ nữa, mà sẵn lòng thay đổi quan điểm của mình trong việc tin Đức Chúa Trời, không tranh quyền đoạt lợi hay thiết lập vương quốc độc lập nữa, không gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh nữa, sau này cũng không mê hoặc và lôi kéo anh chị em nữa!”. Ngươi có thể hạn chế họ được không? Nếu họ thực sự là kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn thì ngươi vĩnh viễn không hạn chế được. Họ có thực chất là kẻ ác, họ hành ác không phân biệt sớm tối, có cơ hội là làm. Ngươi không thanh trừ họ ra khỏi hội thánh thì liệu có được không? Họ có thể chủ động dừng những việc ác của mình không? Họ đâu phải là người, mà là ma quỷ và Sa-tan! Ma quỷ và Sa-tan đã chống đối Đức Chúa Trời bao nhiêu năm rồi? Cho đến bây giờ nó vẫn chống đối Ngài như thường.

Kẻ địch lại Đấng Christ và đủ loại kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh thì chính là phiên bản đời thực của Sa-tan và ma quỷ, là kẻ thù trong đời sống hiện thực. Có thể nào chỉ vì vài ba câu nói và tình yêu thương của ngươi mà họ thay đổi thực chất không? Ngươi cũng quá ngu xuẩn rồi! Ngươi tưởng rằng mình hiểu chút đạo lý thì có thể cứu rỗi người khác khỏi tội ác sao? Ngươi có thể cứu rỗi họ không? Họ bị tiền định là đối tượng phải xuống địa ngục, vậy mà ngươi còn nghĩ rằng nói vài ba câu dễ nghe là thay đổi được họ, chuyện dễ dàng vậy sao? Nếu như con người dễ cứu rỗi như vậy thì Đức Chúa Trời đâu cần phán nhiều lời như vậy, cũng không cần làm công tác phán xét và hành phạt. Ngài còn cần tốn nhiều thời gian và cái giá tâm huyết như vậy để cứu rỗi con người sao?

Hiện tại trong hội thánh, các loại người đều đã bị tỏ lộ rõ ràng và phân chia theo loại. Mọi người đều nên được phân chia theo loại của mình, trong nhà Đức Chúa Trời có nguyên tắc và quy định của sắc lệnh quản trị về cách đối đãi và xử lý các loại người. Đức Chúa Trời có sự nhẫn nại và bao dung, có lòng thương xót và nhân từ, có tâm tính công chính, nhưng ngươi đừng quên, Đức Chúa Trời còn có sự thịnh nộ và oai nghi. Một số người nói rằng: “Đức Chúa Trời muốn mọi người đều được cứu rỗi và không muốn bất kỳ ai phải chịu sự hư mất”. Lời này không sai, nhưng Đức Chúa Trời muốn “mọi người” được cứu rỗi, chứ không phải “mọi vật” hay “mọi quỷ” được cứu rỗi. Con người mà chịu trầm luân thì Đức Chúa Trời đau lòng và buồn bã, ma quỷ mà bị trầm luân thì đó là kết cục nên có, là đáng tội, Đức Chúa Trời không buồn bã cho chúng. Đây chính là tâm tính của Đức Chúa Trời, là nguyên tắc Ngài đối đãi với con người. Con người luôn muốn làm ngược lại với Đức Chúa Trời, cho rằng những kẻ chẳng tin, kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ cũng là con người, có gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh theo kiểu trước sau như một thì cũng là con người, có tranh đoạt địa vị và thiết lập vương quốc độc lập thì cũng là con người, có làm chuyện dâm loạn trước sau như một thì cũng là con người. Họ đem những chủng loại thuộc về ma quỷ mà liệt vào trong dân được Đức Chúa Trời chọn, như vậy có phải là hoang đường không? Có phải là trái với ý của Đức Chúa Trời không? Bởi vì quan điểm nhìn nhận mọi sự của họ hoàn toàn trái với lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, nên cách nhìn của họ về đủ loại nhân vật phản diện, về ma quỷ và Sa-tan hoàn toàn tương phản với lời Đức Chúa Trời, khác nhau một trời một vực. Đức Chúa Trời chưa bao giờ đối đãi với ma quỷ đi theo Sa-tan như một con người, Ngài xác định tính chất những người này là gì? Là sai dịch của ma quỷ và Sa-tan, là thú vật. Lãnh đạo giả dựa vào lòng tốt, dựa vào tình yêu thương hồ đồ và mong muốn đơn phương mà đối đãi với những kẻ chẳng tin, ma quỷ và sai dịch của Sa-tan này như anh chị em, vì vậy họ thể hiện lòng yêu thương và lòng tốt vô vàn với chúng, hết sức giúp đỡ và hỗ trợ chúng. Kết quả là dưới sự giúp đỡ, hỗ trợ và dẫn dắt của họ, những anh chị em chân chính, người mà Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi, lại chịu sự quấy nhiễu vô cùng lớn, đời sống hội thánh cũng không thể đi vào con đường đúng, anh chị em cũng không thể ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật một cách bình thường mà không bị bất kỳ kẻ ác nào quấy nhiễu. Đây có phải là “công lao” của lãnh

đạo giả không? “Công lao” của họ rất lớn, chẳng những không thể bảo vệ anh chị em, mà ngược lại còn cho những kẻ ác, kẻ địch lại Đấng Christ sự tôn trọng và bảo vệ không nên có. Đây chẳng phải là làm gián đoạn công tác của hội thánh sao? Tính chất hành động này của lãnh đạo giả chính là gây gián đoạn, nhưng lãnh đạo giả vẫn cho rằng họ đang bảo vệ công tác của hội thánh, đang giúp đỡ và hỗ trợ dân được Đức Chúa Trời chọn. Đức Chúa Trời nhìn nhận thế nào về những chuyện mà lãnh đạo giả đã làm? Ngài căm ghét, đặc biệt căm ghét! Lãnh đạo giả không làm công tác thực tế mà lại tập trung vào việc bảo vệ kẻ ác, làm sai dịch của Sa-tan, dẫn đến việc dân được Đức Chúa Trời chọn – những người yêu thích lẽ thật – mặc dù cũng sống đời sống hội thánh nhưng lại không nhận được sự cung ứng và hỗ trợ của hội thánh, muốn làm bổn phận cũng không được bảo đảm an toàn. Đối với những chuyện này lãnh đạo giả không cảm nhận được chút gì, còn cho rằng: “Tôi đã đối xử công bằng với mọi người, các người còn oán trách cái gì? Tôi làm thế nào các người mới hài lòng đây? Tôi đây đối đãi công bằng với mọi người, còn các người chỉ biết soi mói, các người thật khó mà hầu hạ! Dù sao tôi cũng báo cáo với Đức Chúa Trời, tôi đang làm mọi thứ trước Ngài!”. Họ có thể nói ra kiểu đạo lý này thì có phải là bất chấp lý lẽ không? Có phải ngu xuẩn cực độ không? Chính là bất chấp lý lẽ và ngu xuẩn cực độ. Nhà Đức Chúa Trời ngày ngày nói về cách Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại, lãnh đạo giả từ đầu đến cuối đều nghe mà không hiểu lời Đức Chúa Trời. Họ còn cho rằng dù là ai, dù thực chất của họ là gì, dù trước đây họ đã làm việc ác cỡ nào, nhân tính ác độc cỡ nào, thì dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, dưới sự giúp đỡ và cảm hóa bằng tình yêu thương của con người, sẽ luôn có một ngày họ hối cải và quay đầu. Có phải quan điểm này hoàn toàn sai không? (Thưa, phải.) Lãnh đạo giả đã lĩnh hội sai lầm nghiêm trọng về lời Đức Chúa Trời, lại còn giả vờ hiểu tâm ý của Đức Chúa Trời, mong muốn đơn phương và dùng một vài ham muốn ích kỷ của mình mà thể hiện tình yêu thương và lòng tốt với kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Kết quả thế nào? Ngược lại, họ còn che chắn cho kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ, trở thành đồng lõa, tạo cơ hội và môi trường thích hợp cho kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh cùng đời sống hội thánh, còn anh chị em thực sự cần được bảo vệ thì họ lại bỏ mặc làm ngơ, chẳng bao giờ hỏi: “Trong hội thánh có những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ, có những người trút ra sự tiêu cực và quan niệm, anh chị em cảm thấy thế nào? Có đồng ý giữ họ lại trong hội thánh không? Có sẵn lòng cùng họ làm bổn phận, cùng họ sống đời sống hội thánh không?”. Họ chưa bao giờ hỏi xem anh chị em cảm thấy thế nào. Các ngươi nói xem, loại lãnh đạo và người làm công này có phải khiến người ta thấy rất đáng ghê tởm không? Họ lấy danh nghĩa là lãnh đạo và người làm công, mang chức vụ như vậy, mà lại làm công tác bảo vệ cho Sa-tan và sai dịch của Sa-tan, thật là đáng buồn! Nếu ngươi nói những lãnh đạo và người làm công đó có tố chất quá kém và không làm được công tác thực tế, thì có thể họ không phục, cảm thấy oan ức, cảm thấy mình ngày nào cũng rất bận rộn, đâu có nhàn rỗi, sao mà không làm công tác thực tế chứ? Nhưng dựa vào những biểu hiện này của họ, thì họ cảm thấy lòng bàn tay hay mu bàn tay đều là thịt, bên nào cũng quan

trọng như nhau, phải được đối xử công bằng như nhau. Họ lấy lý do đối đãi công bằng để dung túng cho kẻ ác, để người gây nhiễu loạn và gián đoạn hoành hành ngang ngược trong hội thánh, dung túng đủ loại việc ác tồn tại mãi trong hội thánh. Loại lãnh đạo và người làm công này là thứ gì vậy? Dựa vào những biểu hiện này của họ, dựa vào phương thức và nguyên tắc làm công tác của họ, cũng như xuất phát điểm làm công tác của họ, thì nghiễm nhiên họ là một lãnh đạo giả, một kẻ hồ đồ. Nói như vậy đã chính xác hay chưa? (Thưa, chính xác.)

Trong xã hội, cho dù ở nhóm người nào hay tầng lớp nào, người ta đều bất phân người tốt và kẻ ác, về chuyện Sa-tan làm bại hoại con người như thế nào và thực chất của nhân loại bại hoại là gì thì càng khỏi nói đến, thậm chí họ còn bất phân thiện ác. Nhưng ở nhà Đức Chúa Trời, hết thảy đều dựa vào lời Đức Chúa Trời, lẽ thật không bao giờ thay đổi, và lời Đức Chúa Trời hoàn thành hết thảy. Trong hội thánh, đủ mọi loại người đều bị lời Đức Chúa Trời tỏ lộ, mọi người tự nhiên được phân chia theo loại của mình. Đủ mọi loại người phải được dùng sao cho tốt nhất dựa theo nhân tính, sự mưu cầu và thực chất của họ. Đây có phải là phân chia cấp bậc không? Đây không phải là phân chia cấp bậc, mà là phân loại. Mỗi người đều nên được phân chia theo loại, nên là loại nào thì quy về loại đó, trộn lẫn với nhau là không được. Nếu trộn lẫn thì chỉ là tạm thời và có thời gian cố định. Ví dụ như khi cỏ lùng và lúa mì trộn lẫn với nhau, nếu nhổ cỏ lùng thì có thể ảnh hưởng đến lúa mì, có thể sẽ làm lúa mì chết héo, vậy thì khoan nhổ đã. Nhưng không nhổ không có nghĩa là không phân loại. Vậy khi nào thì nhổ? Khi có thời cơ thích hợp, Đức Chúa Trời sẽ chuẩn bị thời gian. Bây giờ đã đến lúc phân chia theo loại, mọi loại người đều phải được phân theo loại của mình, đó là điều tất yếu. Tại sao phải làm công tác này? Về mặt lý thuyết thì chuyện này có lời Đức Chúa Trời làm căn cứ; mặt khác, xét từ tình hình thực tế thì cần phải làm như vậy. Làm vậy có giá trị thực dụng, không làm như vậy thì không được. Khi nào nhổ cỏ lùng mà không ảnh hưởng đến lúa mì, thì phải nhổ cỏ lùng đi và tách ra khỏi lúa mì. Nếu đối đãi với những kẻ chẳng tin và kẻ ác vốn là cỏ lùng kia như anh chị em, thì thật không công bằng với tất cả những anh chị em thật lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời. Một mặt, những người này sẽ thường bị quấy nhiễu, ảnh hưởng và hãm hại bởi những kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh. Mặt khác, có những người vóc giạc nhỏ bé vốn không hiểu lẽ thật, họ mà tiếp xúc với kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn thì sẽ bị kìm kẹp, sẽ tiêu cực và yếu đuối, thậm chí sẽ vấp ngã. Hơn nữa, mỗi một việc làm và lời nói của kẻ gây nhiễu loạn và gián đoạn đều mang đến sự hỗn loạn không thể chịu nổi, đều là tàn cục. Tình huống thực tế nhất chính là khi họ làm một bổn phận hay một công tác nào đó thì sẽ làm xằng làm bậy và không làm việc theo nguyên tắc, dẫn đến việc dù tốn rất nhiều nhân lực, vật lực và tài lực mà chẳng đạt được kết quả gì. Cuối cùng thì sao? Khi cách chức họ rồi, tất cả mọi người phải trả giá vì việc ác của họ, phải làm lại công tác từ đầu, nhân lực, vật lực và thời gian cùng sinh lực quý giá nhất mà tất cả mọi người đã bỏ ra trong giai đoạn đầu đều do họ làm xằng làm bậy mà bị lãng phí hết, không có cách nào bù đắp. Ảnh hưởng tiêu cực mà họ đem lại cho công tác này là quá lớn! Không

ai có thể gánh nổi trách nhiệm này, cho dù về sau có làm tốt công tác này thì tổn thất trước đó cũng không ai bù đắp được. Có một vài người nói rằng cứ bắt họ đền tiền, đây cũng là việc nên làm, nhưng tiền có thể mua được thời gian không? Tiền có thể mua được thời gian, sinh lực và cái giá mà anh chị em thành tâm bỏ ra không? Không mua được, những điều này là vô giá! Cho dù trong hội thánh có bao nhiêu người gây nhiễu loạn và gián đoạn thì hậu quả đem lại đều không thể đong đếm nổi, không biết sẽ ảnh hưởng đến lối vào sự sống của bao nhiêu anh chị em. Tổn thất này quá lớn, không có cách nào bù đắp nổi. Liệu có thể bù đắp được những tổn thất về sự sống của anh chị em không? Ai sẽ trả giá cho những tổn thất này? Cho nên, những kẻ ác này cần phải bị thanh lọc đi, họ không cùng một loại với các anh chị em mưu cầu lẽ thật. Họ thuộc về bè lũ ma quỷ và Sa-tan, đến nhà Đức Chúa Trời để gây nhiễu loạn và phá hoại. Không thanh trừ những kẻ ác này ra khỏi hội thánh thì công tác của hội thánh và trật tự của đời sống hội thánh vĩnh viễn không được bảo đảm. Cho dù một nhóm có bao nhiêu người, chỉ cần có một người gây nhiễu loạn và gián đoạn – tức là người này có thể làm xằng làm bậy, chẳng bao giờ làm việc theo nguyên tắc, chẳng bao giờ tiếp nhận những điều tích cực hay lẽ thật, ai nói cũng không nghe, cho dù có địa vị và quyền lực hay không thì đều có thể tùy ý làm càn, họ chính là một Sa-tan sống – chỉ cần người như vậy được giữ lại trong hội thánh thì sớm muộn gì họ cũng đem lại sự nhiễu loạn và phá hoại to lớn cho công tác của hội thánh. Đến một ngày cần thanh trừ và xử lý họ, thì phải cần bao nhiêu người để dọn dẹp hậu quả xấu và tàn cục mà họ đã gây ra đây! Vì vậy, thanh trừ hoặc khai trừ những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ là một công tác quan trọng mà lãnh đạo và người làm công nên làm, không được cẩu thả. Nhưng lãnh đạo giả lại tỏ lòng tốt và tình yêu thương với những người nên bị thanh trừ và khai trừ, nhắm mắt làm ngơ trước những việc ác của họ, nhẫn nại và bao dung với họ như với anh chị em, thậm chí còn xem những người có giá trị lợi dụng đối với họ là nhân tài để bồi dưỡng và sử dụng. Cho dù những người này làm chuyện xấu gì thì họ vẫn tìm lý do để gỡ tội cho, thậm chí vẫn thực hành yêu thương mà giúp đỡ và nâng đỡ cho những người này. Xét ở mức độ nào đó, chẳng phải họ đang cố ý gây gián đoạn sao? (Thưa, phải.) Lãnh đạo giả hành động theo ý riêng, lòng nhiệt thành và lòng tốt, cuối cùng đã đem lại bao nhiêu là rắc rối cho hội thánh và dân được Đức Chúa Trời chọn! Nếu những kẻ ác này nắm quyền, thì tai họa và hậu quả mà họ đem lại cho hội thánh thật không thể đong đếm nổi.

Hiện tại nhà Đức Chúa Trời có một quy định là cho dù ai làm chuyện xấu, chỉ cần gây ra tổn thất cho nhà Đức Chúa Trời thì phải bồi thường. Nếu tổn thất quá lớn và hậu quả nghiêm trọng, chỉ đền tiền thôi thì có thể giải quyết vấn đề không? Có những tổn thất mà bồi thường bao nhiêu tiền cũng không giải quyết được vấn đề, đó là tổn thất không cách nào bù đắp được, cũng không có cách nào vãn hồi được. Hiện tại, thời gian mỗi một ngày đều rất quý báu và then chốt. Một ngày đã trôi qua rồi thì thời gian đó còn có thể quay trở lại không? Điều này cũng không thể vãn hồi được. Tại sao lại nói có những chuyện bỏ lỡ là tiếc nuối cả đời? Chính là bởi vì thời gian sẽ không quay trở lại. Ta nói lời này là có ý gì? Là tốt nhất nên ngăn chặn vấn đề xảy ra, như vậy thì tốt hơn

là dùng tiền để giải quyết khi nó đã xảy ra rồi. Đây mới là cách giải quyết vấn đề tốt nhất, "mất bò mới lo làm chuồng" là biện pháp cuối cùng mà thôi. Tốt nhất là khi chưa xảy ra chuyện thì nên làm tốt công tác phòng ngừa. Nghĩa là khi chưa xảy ra chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn thì lãnh đạo và người làm công phải phân định rõ ràng, hiểu thấu chân tơ kẽ tóc về các loại người trong hội thánh, cũng phải cẩn thận quan sát và kịp thời nắm bắt các tình trạng, tâm tính và sự mưu cầu của các loại người, cũng như thái độ và quan điểm của họ khi làm bổn phận, để bảo đảm rằng tất cả anh chị em có đời sống hội thánh và môi trường bình thường để làm bổn phận. Như vậy công tác của hội thánh mới có thể tiến triển có trật tự, đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Đương nhiên, lãnh đạo giả không đảm đương được công tác này, họ là kẻ hồ đồ, là phế vật. Bây giờ họ có một mưu kế cao siêu: "Những ai không làm việc theo nguyên tắc và làm hỏng công tác thì sẽ bị phạt tiền! Nếu kẻ địch lại Đấng Christ làm sai chuyện gì thì họ sẽ bị phạt tiền!". Họ cảm thấy phạt tiền là chiêu tốt nhất, cũng là nguyên tắc thực hành tốt nhất. Nếu như vấn đề gì cũng có thể dùng cách phạt tiền để giải quyết, vậy mưu cầu lẽ thật còn có tác dụng gì? Tại sao lại nói lãnh đạo giả là giả? Bởi vì họ không hiểu lẽ thật, họ xem việc tuân thủ quy định là thực hành lẽ thật, xem đạo lý và câu chữ mà họ hiểu là lẽ thật, gặp phải chuyện gì cũng không thể tìm đúng nguyên tắc và phương hướng, không thể giải quyết vấn đề từ căn nguyên. Họ không hiểu lời Đức Chúa Trời, cũng không lý giải được ý của Đức Chúa Trời chút nào, mà vẫn muốn làm công tác, vẫn muốn làm lãnh đạo và người làm công, họ quá ngu xuẩn rồi! Trong điều này, biểu hiện chủ yếu của lãnh đạo giả là gì? Họ không nhìn thấu được thực chất của các loại người gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, không biết phân loại các loại người này, đương nhiên cũng không biết dựa vào nguyên tắc mà đối đãi và xử lý các loại người. Trong lòng lãnh đạo giả, những thứ này là một mớ hỗn độn. Họ dựa vào sự nhiệt thành, quan niệm và tưởng tượng của mình để suy đoán lời Đức Chúa Trời, suy đoán ý của Ngài. Đồng thời, họ cũng áp đặt lòng tốt và sự nhiệt thành, cùng quan niệm và tưởng tượng của mình lên Đức Chúa Trời, cho rằng những thứ này đều phù hợp với lẽ thật, phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời, và có thể đại diện cho ý của Đức Chúa Trời. Do đó, họ dựa vào những thứ này để công tác và dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn, đây chính là biểu hiện chủ yếu của lãnh đạo giả. Về biểu hiện thứ hai của lãnh đạo giả, chúng ta thông công đến đây thôi.

III. Lãnh đạo giả không vạch trần và ngăn chặn kẻ ác

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về biểu hiện thứ ba của lãnh đạo giả, chính là khi thấy người gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh thì họ không quan tâm, cũng không hỏi han – cho dù có phát hiện ra kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn công tác của hội thánh thì họ cũng không để ý đến. Biểu hiện này có tính chất nghiêm trọng hơn hai biểu hiện trước. Tại sao lại nói là nghiêm trọng hơn? Hai biểu hiện trước liên quan đến tố chất của loại người là lãnh đạo giả, còn biểu hiện này liên quan đến nhân tính của lãnh đạo giả. Có một số lãnh đạo giả có tố chất kém đến mức không

thể nhìn thấu tính chất của việc gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh. Có vài lãnh đạo giả mặc dù có thể phát hiện ra vấn đề gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, tiếc là họ không hiểu lẽ thật, không biết cách xử lý và giải quyết loại vấn đề này. Họ luôn dùng ý riêng và lòng nhiệt thành mà làm những việc bản thân mình thích làm, trong lòng cho rằng: “Chỉ cần mình làm công tác của hội thánh là được rồi. Còn ai gây gián đoạn và nhiễu loạn thì đó là chuyện riêng của họ, chẳng liên quan đến mình”. Còn có một vài lãnh đạo giả có chút tố chất và có thể làm chút công tác, cũng biết một chút về nguyên tắc để xử lý các loại người, nhưng họ lại sợ đắc tội với người khác, nên khi phát hiện ra kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ gây gián đoạn và nhiễu loạn thì họ cũng không dám vạch trần, ngăn chặn hay hạn chế. Họ sống theo triết lý Sa-tan, chuyện không liên quan đến mình thì họ mặc kệ. Họ không hề quan tâm kết quả công tác của hội thánh ra sao, cũng không quan tâm lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn bị ảnh hưởng đến mức nào, họ cho rằng những chuyện đó chẳng liên quan gì đến họ. Do đó, trong thời gian loại lãnh đạo giả này công tác, trật tự bình thường của đời sống hội thánh không được duy trì, lối vào sự sống và việc làm bổn phận của dân được Đức Chúa Trời chọn cũng không được bảo đảm. Tính chất của vấn đề này là gì? Loại lãnh đạo giả này đâu phải vì tố chất kém mà không làm được công tác, thay vào đó, họ không làm được công tác thực tế vì họ có nhân tính không tốt, thiếu lương tâm và lý trí. Lãnh đạo giả thì giả ở chỗ nào? Giả ở chỗ họ không có lương tâm và lý trí của nhân tính, cho nên mới dẫn đến chuyện trong thời gian họ làm lãnh đạo thì vấn đề về kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh căn bản không được giải quyết, có vài anh chị em bị làm hại nghiêm trọng, công tác của hội thánh cũng bị tổn thất cực lớn. Khi loại lãnh đạo giả này phát hiện được vấn đề, thấy được kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ đang gây gián đoạn và nhiễu loạn, họ cũng biết trách nhiệm của mình là gì, biết mình nên làm việc gì và nên làm thế nào, nhưng họ chẳng hề làm, lại còn giả câm giả điếc, chẳng thèm ngó ngàng, cũng chẳng phản ánh lên trên. Họ giả vờ không biết, không thấy, để mặc cho kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, đây chẳng phải là có vấn đề về nhân tính hay sao? Chẳng phải họ cùng một giuộc với kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ sao? Nguyên tắc làm lãnh đạo của họ là gì? “Tôi không gây gián đoạn hay nhiễu loạn gì, nhưng tôi không làm chuyện đắc tội với người ta, cũng không làm chuyện khiến người ta mất mặt đâu. Anh có xác định tính chất tôi là lãnh đạo giả, thì tôi vẫn không làm việc gì đắc tội người ta đâu. Tôi phải chừa chút đường lui cho mình chứ”. Đây là lô-gic gì vậy? Đây là lô-gic của Sa-tan. Đây là tâm tính gì vậy? Đây chẳng phải là quá lươn lẹo, quá giả dối sao? Dạng người này chẳng có chút thành tâm nào đối với sự ủy thác của Đức Chúa Trời, khi làm bổn phận thì luôn ma mãnh láu cá, bụng dạ quỷ quyệt, trong chuyện gì cũng nghĩ cho bản thân mình, chứ chẳng hề suy xét chút gì cho công tác của hội thánh, một chút lương tâm hay lý trí cũng không có, họ căn bản không xứng làm lãnh đạo hội thánh. Dạng người này chẳng mang chút gánh nặng nào đối với công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ chỉ quan tâm

đến lợi ích và sự hưởng thụ của bản thân, chỉ lo tham hưởng lợi ích của địa vị, chứ chẳng quan tâm chuyện dân được Đức Chúa Trời chọn sống chết thế nào, đây chẳng phải là người ích kỷ và đê tiện nhất sao? Kể cả khi phát hiện có kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, họ cũng chẳng để tâm, như thể chuyện đó chẳng liên quan gì đến họ. Thế này cũng giống như người chăn cừu thấy sói ăn thịt cừu mà chẳng quan tâm, chỉ lo bảo toàn tính mạng của mình, như vậy thì chẳng có tư cách để làm người chăn cừu. Hết thảy mọi việc làm của loại lãnh đạo giả này đều là để bảo vệ tối đa thanh danh, địa vị và quyền lực của bản thân, cùng đủ loại phúc lợi mà mình có thể hưởng thụ trong hiện tại. Còn đối với những bổn phận và trách nhiệm mà bản thân nên làm, cũng chính là sự ủy thác của Đức Chúa Trời, công tác của hội thánh và lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, thì trong lòng họ chẳng hề mang chút gánh nặng nào, chẳng bao giờ suy xét đến. Họ cho rằng: “Tại sao làm lãnh đạo thì bắt buộc phải làm những công tác đó chứ? Tại sao không làm những công tác đó thì bị tỉa sửa, bị định tội, bị anh chị em từ bỏ chứ?”. Họ chẳng hiểu nổi, mà cũng chẳng quan tâm. Trong lòng Ta, cho dù loại người này bề ngoài có vẻ thật thà đến mức nào, có quy củ ra sao, trầm lặng ít nói thế nào và có thể chịu khổ và tài giỏi đến đâu, thì việc họ hành động không có nguyên tắc và không có trách nhiệm với công tác của hội thánh buộc Ta phải “nhìn họ bằng cặp mắt khác”. Cuối cùng, Ta định nghĩa loại người này như sau: Tuy rằng loại người này không mắc bất kỳ sai lầm lớn nào, nhưng lại rất lươn lẹo và giả dối; không có chút trách nhiệm nào, cũng như không bảo vệ công tác của hội thánh. Loại người này không có nhân tính. Ta cảm thấy họ rất giống một loài động vật, sự giảo hoạt của họ có chút giống loài cáo. Người ta đều nói loài cáo giảo hoạt, nhưng trên thực tế, loại người này còn giảo hoạt hơn loài cáo. Nhìn bề ngoài thì họ không làm việc ác gì, nhưng trên thực tế thì hết thảy mọi lời nói và việc làm của họ đều là vì danh lợi và địa vị của bản thân, mọi hành động của họ đều là để hưởng thụ lợi ích của địa vị, chứ họ chẳng quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời chút nào. Họ chẳng giải quyết bất kỳ vấn đề nào xuất hiện trong công tác của hội thánh, cũng không giải quyết vấn đề thực tế liên quan đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Những lãnh đạo giả này không hề làm công tác dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật. Hết thảy mọi việc họ làm rốt cuộc là vì điều gì? Chẳng phải là để lấy lòng và khiến người khác xem trọng mình sao? Họ khiến mọi người đều cho rằng họ tốt mà không đắc tội với bất kỳ ai, như vậy thì họ sẽ được hưởng thụ danh vọng và lợi ích của địa vị. Điều đáng căm ghét nhất của loại người này chính là hết thảy mọi việc họ làm đều không đem lại lợi ích gì cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, ngược lại họ còn mê hoặc người ta, khiến người ta xem trọng và sùng bái họ. Chẳng phải loại người này còn lươn lẹo và giả dối hơn cả loài cáo sao? Đây mới là lãnh đạo giả điển hình và chính cống. Họ đứng ở địa vị lãnh đạo và mang chức hàm lãnh đạo, mà không làm bất kỳ công tác thực tế nào, chỉ làm một vài công tác mang tính sự vụ bề ngoài mà người khác có thể thấy được, hoặc là bất đắc dĩ phải làm một chút công tác mà Bề trên đặc biệt sắp xếp. Nhưng nếu Bề trên không có sắp xếp đặc biệt gì, thì

họ chẳng làm chút công tác mang tính thực chất nào của hội thánh. Đối với những chuyện liên quan đến việc duy trì công tác của hội thánh và trật tự của đời sống hội thánh, vì sợ đắc tội với người ta nên họ không dám giữ vững nguyên tắc. Họ không hề giải quyết những vấn đề chồng chất trong công tác của hội thánh, thậm chí khi tài sản của nhà Đức Chúa Trời bị kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác phung phí ngay trước mắt, họ cũng không ngăn chặn hay hạn chế gì. Trong lòng họ biết rõ những người này đang hành ác và gây tổn hại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, nhưng họ cứ giả câm giả điếc, không nói một câu nào. Đây chính là người lươn lẹo và giả dối. Loại người này chẳng giảo hoạt hơn cả loài cáo hay sao? Khi chung sống với người khác thì bề ngoài họ đối xử với ai cũng rất hòa nhã, không làm chuyện gì tổn hại đến ai, nhưng họ lại làm chậm trễ chuyện lớn là lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, làm chậm trễ công tác của hội thánh và công tác mở rộng phúc âm. Dạng người này mà xứng làm lãnh đạo và người làm công sao? Họ chẳng phải là sai dịch của Sa-tan sao? Họ chẳng phải là người gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh sao? Mặc dù bề ngoài họ không làm việc ác rõ ràng nào, nhưng họ làm công tác như vậy thì hậu quả còn nghiêm trọng hơn cả việc hành ác. Họ cản trở việc tiến hành ý chỉ của Đức Chúa Trời, chống đối Đức Chúa Trời, gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn, thậm chí hủy hoại luôn hy vọng được cứu rỗi của dân được Đức Chúa Trời chọn. Các ngươi nói xem, vậy chẳng phải là hành ác hay sao? Đây chính là việc làm của một kẻ dễ dãi không giữ vững chút nguyên tắc nào. Người không hiểu lẽ thật thì sẽ không nhìn thấu được hậu quả đáng sợ khi lãnh đạo giả làm công tác kiểu này, cũng không nắm bắt được ý định, động cơ và mục đích của họ là gì. Ngươi mãi mãi không dò thấu được trong lòng họ muốn làm chuyện gì, dạng người này quá lươn lẹo rồi! Nói một cách hình tượng thì họ là một con cáo lươn lẹo, nói cho chính xác thì họ là quỷ sống, là quỷ sống đang sống giữa mọi người!

Về cách xác định tính chất loại lãnh đạo giả này, nếu căn cứ vào thực chất tâm tính của họ thì không thể tùy tiện quy họ vào phạm trù kẻ ác, kẻ địch lại Đấng Christ hoặc kẻ giả hình, v.v.. Tuy nhiên, xét từ biểu hiện của họ, như những biểu hiện của nhân tính và thái độ của họ đối với công tác của hội thánh, cũng như chuyện họ phát hiện được vấn đề cũng không giải quyết, thì họ là loại cặn bã nhất trong số các lãnh đạo giả. Xét từ các biểu hiện đủ mọi mặt của họ, mặc dù họ không chủ động kéo bè kết phái, không thiết lập vương quốc độc lập, cũng rất hiếm khi làm chứng cho bản thân, lại có thể hòa hợp với anh chị em, có thể chịu khổ và trả giá, cũng không ăn trộm của lễ, thậm chí còn nghiêm khắc ràng buộc bản thân để không biến mình thành kẻ đặc quyền đặc lợi, nhưng khi đối diện với các loại người, sự việc và sự vật gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh, đối diện với các loại người phung phí của lễ và gây tổn hại tài sản của nhà Đức Chúa Trời, thì họ không ngăn chặn, cũng không xử lý, không nói được lời nào, cũng không làm bất kỳ công tác nào. Loại người này quá đáng sợ rồi! Họ là loại người ti tiện nhất trong số các lãnh đạo giả, họ hết thuốc chữa rồi! Tại sao lại nói là hết thuốc chữa? Họ có tố chất không kém, cũng đâu phải là họ không lĩnh hội được lời Đức Chúa

Trời, họ có năng lực lĩnh hội và năng lực công tác nhất định, nhưng khi phát hiện có người gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh thì họ lại không xử lý hay giải quyết. Nếu lãnh đạo cấp trên giám sát nghiêm ngặt và truy hỏi sát sao, hoặc khi đã bị tỉa sửa rồi thì họ mới có thể miễn cưỡng làm chút việc. Bất kể họ có làm hay không, làm như thế nào, thì ưu tiên hàng đầu của họ là bảo vệ bản thân. Họ hoàn toàn không thực thi chức trách của lãnh đạo và người làm công. Ngoài việc bảo vệ bản thân và lợi ích của bản thân ra, thì họ chẳng làm công tác mang tính thực chất nào, chỉ làm một chút công tác bề ngoài mà họ không làm thì không được. Ngoài bảo vệ bản thân ra, họ chẳng để tâm đến chuyện gì nữa. Đây chẳng phải là lươn lẹo và gian trá hơn cả loài cáo sao? Một số người nói rằng: “Cáo ăn động vật nhỏ là do bản năng, vậy lãnh đạo giả bảo vệ bản thân, chẳng phải cũng là do bản năng sao?”. Đây mà là bản năng sao? Đây là bản tính! Loại lãnh đạo giả này lấy việc gây hại cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và tổn hại công tác của hội thánh làm cái giá để bảo vệ địa vị, danh vọng và thể diện của bản thân, để duy trì mối quan hệ giữa người với người và không đắc tội với bất kỳ ai. Ngay cả việc cách chức và điều chỉnh nhân sự mà họ cũng không đích thân xử lý, thay vào đó lại phái người khác đại diện họ đi làm. Họ nghĩ bụng: “Nếu người này mà trả thù, thì cũng không trả thù mình. Gặp chuyện gì cũng phải biết bảo vệ bản thân trước đã”. Loại người này quá lươn lẹo rồi! Thân là lãnh đạo và người làm công, mà chút trách nhiệm này ngươi cũng không gánh vác được, vậy ngươi còn xứng làm lãnh đạo sao? Ngươi là kẻ khiếp nhược! Chút dũng khí này mà cũng không có, vậy ngươi còn là người tin Đức Chúa Trời sao? Dạng người làm bổn phận kiểu láu cá trốn việc này mà là người đi theo Đức Chúa Trời sao? Đức Chúa Trời không muốn dạng người này. Loại lãnh đạo giả này lươn lẹo và gian trá như loài cáo, khi thấy có người gây gián đoạn và nhiễu loạn, họ cũng không xử lý, không giải quyết – đây chính là không làm công tác thực tế. Dù bị vạch trần và tỉa sửa thế nào, họ cũng không làm. Ngươi không làm chức trách của lãnh đạo và người làm công, tại sao còn chiếm giữ vị trí này? Để ngươi có thể làm một vật trang trí à? Để ngươi có thể tham hưởng lợi ích của địa vị à? Ngươi còn không có tư cách đó! Đã không làm công tác thực tế, mà còn muốn khiến anh chị em cung phụng và sùng bái mình, đây chẳng phải là tâm lý của ma quỷ sao? Thật vô liêm sỉ quá đỗi! Có vài người nói họ vốn không muốn làm lãnh đạo chút nào. Vậy tại sao ngươi lại bảo vệ danh vọng và địa vị của mình? Vậy ngươi mê hoặc mọi người vì mục đích gì? Không muốn làm lãnh đạo thì ngươi có thể chủ động đề xuất từ chức, tại sao ngươi không từ chức? Tại sao ngươi cứ giữ chức không chịu bước xuống? Không muốn từ chức thì ngươi phải thật thà làm chút công tác thực tế. Không còn chọn lựa nào khác đâu – đây là trách nhiệm của ngươi. Nếu ngươi không thể làm công tác thực tế, thì tốt nhất ngươi nên chịu trách nhiệm và từ chức, đừng làm chậm trễ công tác của hội thánh, đừng làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu ngay cả một chút lương tâm và lý trí đó mà ngươi còn không có, vậy ngươi còn có nhân tính sao? Ngươi không xứng được gọi là người! Cho dù có thể làm lãnh đạo và người làm công hay không, người tin Đức Chúa Trời thì phải có chút lương tâm và lý trí mới có tư cách để được gọi là người.

Làm lãnh đạo và người làm công thì phải có tố chất nhất định. Tố chất của một người quyết định năng lực công tác và mức độ nắm rõ nguyên tắc lẽ thật của họ. Nếu tố chất của ngươi có hơi kém, lĩnh hội lẽ thật không được sâu sắc, nhưng ngươi hiểu được bao nhiêu thì có thể thực hành bấy nhiêu, hiểu được đến đâu thì thực hành đến đó, trong lòng đơn sơ và trung thực, không mưu đồ gì cho bản thân, cũng không mưu cầu danh lợi và địa vị, còn có thể tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, như vậy thì ngươi là người đúng đắn. Nhưng lãnh đạo giả không có những điều này. Trong hội thánh xuất hiện đủ loại vấn đề gây gián đoạn và nhiễu loạn mà họ chẳng thèm ngó ngàng, cho dù có thấy được chuyện gì thì họ cũng không quan tâm. Ngươi mà hỏi họ có biết chuyện không, thì họ sẽ nói: “Có lẽ biết một chút, nhưng không biết hết”. Chuyện xảy ra ngay trước mắt ngươi, tại sao ngươi lại nói là không biết? Vậy chẳng phải là lừa người sao? Ngươi biết, vậy ngươi có ngẫm nghĩ cách xử lý không? Ngươi đã làm công tác chưa? Ngươi đã suy nghĩ về biện pháp chưa? Họ nói: “Người đó có tố chất tốt hơn tôi, lại giỏi ăn nói, tôi không dám quản họ. Lỡ như quản mà sai thì còn đắc tội với họ, sau này cũng khó mà làm tốt công tác!”. Ngươi không dám thì ngươi là kẻ khiếp nhược, ngươi tắc trách, ngươi không xứng làm lãnh đạo! Gặp chuyện như vậy, ngươi có biết cách xử lý không? Họ nói: “Có biết cách xử lý, tôi cũng không dám xử lý. Chẳng phải có Bề trên rồi sao? Còn có nhóm quyết sách, việc này còn đến lượt tôi làm sao?”. Ngươi đã thấy, đã biết, thì ngươi nên xử lý. Nếu vóc giạc ngươi quá nhỏ, không xử lý được vấn đề này, vậy ngươi đã phản ánh lên trên chưa? Ngươi đã báo cáo chưa? Chuyện trong phạm vi chức trách của ngươi, thuộc về chức vụ của ngươi, ngươi có làm không? Ngươi có làm tròn chút trách nhiệm nào không? Một chút cũng không! Trong lòng họ biết rõ ràng rằng: “Chuyện này mình biết mà không làm, mình thấy áy náy quá! Chuyện đó mình nên phản ánh mà lại không phản ánh, nhưng những người khác cũng đâu có làm gì – chuyện này liên quan gì đến mình chứ?”. Người khác là lãnh đạo sao? Người khác có làm hay không là chuyện của người khác, tại sao ngươi lại không làm? Người khác không làm thì ngươi có thể không làm sao? Đây là lẽ thật sao? Người khác làm rồi thì thế được cho việc bản thân ngươi làm sao? Ngươi làm gì là chuyện của ngươi. Ngươi đã làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ của mình chưa? Ngươi không làm tròn thì ngươi tắc trách, không có tư cách làm lãnh đạo, ngươi nên chịu trách nhiệm và từ chức đi. Ngươi được đề cao mà chẳng biết trân trọng, ngươi không xứng với sự tín nhiệm của anh chị em và nhà Đức Chúa Trời dành cho ngươi, càng không xứng với sự nâng cao của Đức Chúa Trời dành cho ngươi, ngươi là thứ vô tâm vô tình. Loại lãnh đạo giả thứ ba có vấn đề về phẩm chất nhân tính, bất kể sự mưu cầu và lối vào sự sống của cá nhân họ như thế nào, xét từ việc trong thời gian giữ chức, họ chẳng làm bất kỳ công tác thực tế nào, cũng chẳng khắc phục bất kỳ tổn thất nào cho hội thánh, càng không thể kịp thời ngăn chặn và xử lý việc ác của kẻ ác, thì có thể thấy loại người này không phải chỉ có vấn đề là tố chất kém, cũng không phải chỉ có vấn đề là không làm công tác thực tế, mà vấn đề chính yếu nhất là loại người này không có nhân tính. Lương tâm của họ băng hoại đến cùng cực rồi, chẳng có chút lý trí nào, nói theo kiểu thông tục thì là quá

thất đức, là ích kỷ và đê tiện cùng cực, không đáng tin cậy. Trong ba loại người mà chúng ta mổ xẻ, loại người này có nhân tính kém nhất. Hai loại người đầu có tố chất kém, không làm được công tác, không đáp ứng được tiêu chuẩn và nguyên tắc để được bồi dưỡng và đề bạt của nhà Đức Chúa Trời, nên không thể được bồi dưỡng và sử dụng. Tố chất của họ cực kỳ kém, vừa mù quáng vừa tê dại, họ là một kẻ chết rồi, không đáng để vạch trần và mổ xẻ nữa. Còn loại người thứ ba là loại tồi tệ nhất, nhân tính của họ quá đê tiện, chúng ta xác định tính chất họ là lươn lẹo và gian trá. Loại người này còn lươn lẹo hơn cả loài cáo, họ không làm bất kỳ công tác thực tế nào, thế mà còn có cả đống lý do, và vẫn yên lòng yên dạ khi làm vậy. Bất kể kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn công tác của hội thánh thế nào, họ đều không biết lo lắng sốt ruột, lại còn luôn muốn tiếp tục làm lãnh đạo. Tại sao họ lại ham làm quan như vậy? Mấy lãnh đạo này còn nói: “Người vươn lên cao, nước chảy xuống thấp, lòng ham làm quan, ai mà chẳng có!”. Họ không muốn làm công tác thực tế nào, mà còn muốn tại vị để hưởng thụ lợi ích của địa vị, họ là thứ gì vậy? Họ thuần túy là chủng loại của Sa-tan, tuyệt đối không phải thứ tốt đẹp gì.

Hôm nay, chúng ta đã thông công về ba điều trong chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công. Lãnh đạo giả mà chúng ta mổ xẻ trong chức trách thứ 12 này, về tổng thể thì giống với các lãnh đạo giả mà chúng ta đã vạch trần trước đây. Mặc dù đã mổ xẻ ba điều, nhưng về cơ bản có hai vấn đề: Một là tố chất kém và không làm được công tác thực tế, hai là nhân tính tồi tệ, đê tiện, lươn lẹo và gian trá, không làm công tác thực tế. Đây là những vấn đề về thực chất cơ bản nhất của lãnh đạo giả, chỉ cần có một trong hai vấn đề này thì người đó chính là lãnh đạo giả, đây là chuyện không còn nghi ngờ gì nữa.

Ngày 4 tháng 9 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (21)

Cách phân biệt kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ

Phân biệt dựa vào thái độ đối với lẽ thật

Hôm nay chúng ta tiếp tục thông công về nội dung chức trách của lãnh đạo và người làm công. Trước khi thông công chính thức, hãy xem lại một chủ đề đã thông công trước đó liên quan đến kẻ địch lại Đấng Christ: cách phân biệt người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, sự khác biệt của hai loại người này là gì. Chúng ta sẽ thông công về cách phân định kẻ địch lại Đấng Christ trước, chủ đề này không khó lắm. Trước hết, ngươi nên thấy rõ loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có những biểu hiện mang tính đặc trưng rõ ràng nào khiến ngươi trong một thời gian ngắn có thể xác định họ là kẻ địch lại Đấng Christ chính cống, chứ tuyệt đối không phải là người chỉ có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ hoặc đi con đường của kẻ địch lại Đấng Christ. Như vậy ngươi sẽ có sự phân định về kẻ địch lại Đấng Christ, sẽ không còn bị họ mê hoặc, đưa vào tròng và khống chế nữa. Bây giờ điều quan trọng nhất là phải biết phân định những khác biệt rõ ràng giữa người có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Muốn phân định hai loại người này thì trước tiên phải nắm được những đặc trưng chính của họ. Có những người chỉ nắm được sự bộc lộ bại hoại lúc bình thường của kẻ địch lại Đấng Christ – chẳng hạn như thích khẳng định địa vị, thích giáo huấn người khác – nhưng họ lại không biết phân định thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Như vậy có được không? (Thưa, không được.) Còn có những người nói rằng biểu hiện nổi bật nhất của kẻ địch lại Đấng Christ là kiêu ngạo và tự đại, chỉ cần là người kiêu ngạo và tự đại thì đều bị họ xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ. Như vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Tại sao lại không đúng? Bởi vì kiêu ngạo và tự đại không phải là biểu hiện nổi bật nhất của kẻ địch lại Đấng Christ, mà là tâm tính bại hoại chung của cả nhân loại bại hoại. Mỗi người đều có tâm tính kiêu ngạo và tự đại, nếu xác định tính chất những người kiêu ngạo và tự đại đều là kẻ địch lại Đấng Christ thì hoàn toàn sai lầm rồi. Vậy những biểu hiện nào là biểu hiện mang tính thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, có thể khiến người ta vừa nhìn là biết ngay sự khác biệt về thực chất giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, có thể phân định được thực chất hai loại người này là khác nhau, và đối đãi hai loại người này khác nhau? Ở những phương diện nhất định, ví dụ như cách làm, hành vi và tâm tính, hai loại người này có phải có chỗ tương tự và giống nhau không? (Thưa, phải.) Nếu ngươi không quan sát kỹ, không phân biệt một cách nghiêm túc hoặc trong lòng không có nhận thức và sự phân định chính xác về thực chất và tâm tính của hai loại người này, thì rất dễ đối đãi với hai loại người này như thể là cùng một loại. Ngươi thậm chí có thể coi kẻ

địch lại Đấng Christ là người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, coi người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi sẽ dễ đưa ra những phán đoán sai lầm như vậy. Vậy hai loại người này có những đặc điểm và sự khác biệt chính nào có thể giúp người ta có căn cứ để phân định ai là kẻ địch lại Đấng Christ và ai là người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ? Các ngươi có lẽ không xa lạ gì đối với chủ đề này, vậy các ngươi hãy nói thử xem nào. (Thưa, cách để phân biệt kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, một mặt là thông qua thái độ của họ đối với lẽ thật, mặt khác là thông qua nhân tính của họ. Khi tiếp cận lẽ thật, kẻ địch lại Đấng Christ thù hận lẽ thật và không tiếp nhận lẽ thật chút nào, cho dù họ làm bao nhiêu việc ác gây nhiễu loạn và gián đoạn, cho dù người ta thông công và tỉa sửa họ như thế nào, họ cũng không thừa nhận, thà chết chứ không hối cải. Người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ khi không hiểu lẽ thật và không nắm được nguyên tắc thì cũng sẽ làm chuyện sai trái, nhưng khi bị tỉa sửa, họ có thể tiếp nhận lẽ thật, phản tỉnh và nhận biết bản thân, có thể ân hận và hối cải. Xét từ thái độ của họ đối với lẽ thật, thì thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là thù hận lẽ thật, còn người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì có thể tiếp nhận lẽ thật. Xét từ góc độ nhân tính, thì kẻ địch lại Đấng Christ là kẻ ác, không có cảm giác của lương tâm, không biết liêm sỉ, còn người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì có cảm giác của lương tâm và biết liêm sỉ.) Ngươi nói đến hai đặc trưng này, có phải nội dung này đã từng được thông công rồi không? Chúng có được xem là đặc trưng rõ ràng không? (Thưa, có.) Thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ và của người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lẽ thật là hoàn toàn khác nhau, đây là một điểm rất quan trọng, là một biểu hiện mang tính đặc trưng rõ ràng. Kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật, không tiếp nhận lẽ thật chút nào, họ thà chết cũng không thừa nhận lời Đức Chúa Trời chính là lẽ thật. Cho dù ngươi thông công lẽ thật như thế nào thì trong lòng họ vẫn luôn chống đối và chán ghét lẽ thật, thậm chí họ còn thầm chửi ngươi, cười nhạo ngươi, xem thường ngươi, dùng thái độ khinh miệt mà đối đãi với ngươi. Kẻ địch lại Đấng Christ thù hằn lẽ thật, đây là một đặc trưng rõ ràng. Nhưng người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì có đặc trưng gì? Nói một cách chính xác và khách quan, thì người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ nhưng có chút lương tâm và lý trí thì có thể thay đổi quan niệm và tiếp nhận lẽ thật thông qua việc được thông công lẽ thật, nếu bị tỉa sửa thì họ cũng có thể thuận phục. Nghĩa là chỉ cần những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thật lòng tin Đức Chúa Trời thì đa số họ đều có thể tiếp nhận lẽ thật ở các mức độ khác nhau. Tóm lại, người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ có thể thông qua việc tự mình đọc lời Đức Chúa Trời, việc tiếp nhận sự sửa dạy và khai sáng của Đức Chúa Trời, hoặc thông qua sự tỉa sửa, giúp đỡ và hỗ trợ của anh chị em, v.v. mà tiếp nhận lẽ thật và thuận phục, đây là một đặc trưng rõ ràng. Nhưng kẻ địch lại Đấng Christ thì khác, ai thông công lẽ thật họ cũng không nghe, không phục. Họ chỉ có một thái độ, đó là thà chết chứ không tiếp nhận lẽ thật. Ngươi tỉa sửa họ thế nào cũng vô ích, ngươi thông công lẽ thật có rõ ràng thế nào đi nữa thì họ cũng không tiếp nhận, trong lòng vẫn chống đối và chán ghét lẽ thật.

Họ có loại tâm tính thù hận lẽ thật này thì có thể thuận phục Đức Chúa Trời không? Chắc chắn là không thể. Cho nên, kẻ địch lại Đấng Christ là kẻ thù của Đức Chúa Trời, là người vô phương cứu chữa.

Phân biệt dựa vào nhân tính

Vừa rồi các ngươi cũng đã đề cập đến một đặc trưng khác để phân biệt kẻ địch lại Đấng Christ với người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, đó là xét từ mặt nhân tính. Ai có thể thông công thêm về đặc trưng này? (Thưa, nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ đặc biệt ác độc, họ có thể đàn áp và trừng trị người ta, dù làm bao nhiêu việc ác cũng không biết hối cải.) Đúng vậy, đặc trưng chính của kẻ địch lại Đấng Christ chính là có nhân tính ác độc, không biết liêm sỉ, không có lương tâm và lý trí. Cho dù làm bao nhiêu việc ác trong hội thánh, cho dù gây ra bao nhiêu tổn hại cho công tác của hội thánh, họ đều không cảm thấy xấu hổ, cũng không cảm thấy mình là tội nhân. Cho dù bị nhà Đức Chúa Trời vạch trần hay là bị anh chị em tỉa sửa, họ vẫn cứ trơ mặt ra, trong lòng không thấy cắn rứt hay khó chịu gì. Đây là biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ về phương diện nhân tính. Đặc trưng chính của họ là không có lương tâm và lý trí, không có liêm sỉ và tâm tính cực kỳ hung ác. Ai đụng chạm đến lợi ích của họ thì họ sẽ xét đoán và trừng trị người đó, tâm lý muốn trả thù người khác đặc biệt mạnh, không muốn buông tha cho ai, ngay cả người thân của họ cũng không ngoại lệ. Kẻ địch lại Đấng Christ hung ác như vậy đấy. Mặt khác, người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ dù có bộc lộ bao nhiêu sự bại hoại cũng không nhất định là kẻ ác. Cho dù nhân tính của họ có khiếm khuyết hay thiếu sót gì, có thể phạm sai lầm gì, có thể thất bại và vấp ngã ở phương diện nào, thì sau đó họ đều có thể phản tỉnh bản thân và rút ra bài học. Nếu bị tỉa sửa, họ cũng có thể thừa nhận sai lầm và hối hận trong lòng. Nếu có anh chị em chỉ trích hoặc vạch trần họ, mặc dù lúc đó họ có biện bạch một chút và không sẵn lòng thừa nhận, nhưng thực ra trong lòng họ đã thừa nhận mình sai, đã chịu phục. Điều này chứng tỏ họ vẫn có thể tiếp nhận lẽ thật, có thể cứu vãn được. Khi làm sai hoặc gặp phải bất kỳ vấn đề gì thì lương tâm và lý trí của họ đều có thể phát huy tác dụng, họ có tri giác, không tê dại bất nhân, cũng không cương ngạnh đến mức có chết cũng không thừa nhận. Ngoài ra, mặc dù loại người này có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng tương đối biết đồng cảm và tương đối lương thiện. Khi gặp phải các loại sự việc, đặc trưng về nhân tính mà họ biểu hiện ra – nói cho thích đáng nhất, thông tục dễ hiểu nhất – chính là tương đối biết phải trái. Nếu bị tỉa sửa nghiêm khắc, cùng lắm trong lòng họ có chút ác cảm, nhưng xét từ biểu hiện của nhân tính, thì họ vẫn biết liêm sỉ, lương tâm có thể áy náy và lý trí cũng có thể có tác dụng ràng buộc nhất định. Nếu họ gây ra tổn thất cho lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hoặc gây tổn thương cho bất kỳ anh chị em nào, thì trong lòng họ luôn cảm thấy khó chịu và cảm thấy mình mắc nợ Đức Chúa Trời. Những biểu hiện này đều bộc lộ ở nhiều mức độ khác nhau nơi những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Mặc dù sau khi sự việc xảy ra, họ không lập tức bù đắp cho những chuyện này, không đưa ra sự lựa chọn đúng đắn và không thực hành một cách

đúng đắn, nhưng trong lòng loại người này vẫn có tri giác. Lương tâm họ áy náy, họ biết mình đã làm sai và không nên làm như vậy nữa, đồng thời cũng cảm giác được con người mình không tốt – họ có thể cảm nhận được những cảm giác này một cách mơ hồ. Hơn nữa qua một thời gian, tình trạng của họ sẽ thay đổi và họ sẽ có sự hối cải thực sự, còn biết hối hận không thôi, hối hận vì lúc trước mình đã không đưa ra lựa chọn đúng và không thực hành cho đúng đắn. Những biểu hiện này chính là những biểu hiện thường thấy nhất và bình thường nhất của nhân loại bại hoại. Nhưng loại người như kẻ địch lại Đấng Christ thì đặc thù, họ không phải con người, mà là ma quỷ. Cho dù đã hành ác và phạm tội bao lâu rồi, họ vẫn không có chút hối hận nào, vẫn cố chấp đến cùng, ngoan cố không chịu thay đổi. Khi bị tỉa sửa bình thường, người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có thể thuận phục. Còn khi bị tỉa sửa nghiêm khắc, thì có lẽ họ sẽ biện bạch, không thừa nhận, không tiếp nhận, nhưng sau đó họ có thể phản tỉnh và nhận biết bản thân, có thể ân hận và hối cải. Cho dù có người cười nhạo họ, xét đoán rằng họ không có nhân tính, trong lòng tuy đau khổ nhưng họ cũng sẽ không phản kháng, sẽ không đối đãi với người khác như kẻ thù. Họ cũng có thể hiểu được người khác, cảm thấy rằng: “Ai bảo mình làm sai chứ, giờ người khác đối xử với mình thế nào cũng không có gì là quá đáng”. Những biểu hiện này bộc lộ ở các mức độ khác nhau nơi những người khác nhau. Tóm lại, những bộc lộ này là biểu hiện bình thường và tự nhiên của người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính bại hoại, đây là điểm khác biệt rõ ràng so với kẻ địch lại Đấng Christ. Thông qua những biểu hiện khác nhau của hai loại tình trạng này, vừa nhìn là biết ngay rốt cuộc loại người nào là kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ, còn loại người nào chỉ có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ nhưng không phải là kẻ ác.

Phân biệt dựa vào việc họ có thực sự hối cải hay không

Về sự khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, vừa rồi chúng ta đã đề cập đến hai phương diện. Phương diện thứ nhất là thái độ đối với lẽ thật, thái độ đối với lẽ thật cũng chính là thái độ đối với Đức Chúa Trời. Ở phương diện này, hai loại người này có một sự khác biệt rõ ràng. Thứ hai là về phương diện nhân tính, hai loại người này cũng có một sự khác biệt mang tính thực chất rõ ràng. Hai đặc trưng này đều rất rõ ràng, hoàn toàn là hai loại người khác nhau. Ngoại trừ hai sự khác biệt này ra, còn có một phương diện nữa, đó là sau khi hành ác, họ có biểu hiện hối cải hay không. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ, cho dù làm bất kỳ việc ác gì – dù là trừng trị người khác, thiết lập vương quốc độc lập, tranh giành địa vị với Đức Chúa Trời hay là ăn cắp của lễ, v.v. – thì ngay cả khi bị trực tiếp vạch trần, họ cũng không thừa nhận. Họ không thừa nhận thì họ có thể hối cải không? Họ thà chết cũng không hối cải. Họ không tiếp nhận sự thật về những việc ác này, cho dù sự vạch trần khớp với họ thì họ cũng sẽ chống đối và phản kháng, tuyệt đối sẽ không phản tỉnh bản thân xem liệu mình có đi sai đường hay không, cũng không nói: “Nếu mình bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ thì quá nguy hiểm, mình phải hối cải”. Trong

lòng họ tuyệt đối không có loại ý nghĩ này, trong nhân tính của họ không có những thứ này. Vì vậy, kẻ địch lại Đấng Christ có một đặc trưng rõ ràng, chính là cho dù đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, họ cũng không hề tiếp nhận lẽ thật và không có sự thay đổi thực sự. Khi mới bắt đầu tin Đức Chúa Trời, họ đã thích được nổi bật giữa đám đông, tranh quyền đoạt lợi, trừng trị người khác, kéo bè kết phái và chia rẽ hội thánh. Mục đích của họ khi cố nắm quyền chính là để kiếm ăn nhờ tôn giáo và thiết lập vương quốc độc lập. Sau khi họ tin được ba năm hay năm năm, ngươi gặp lại họ, thì họ vẫn có những biểu hiện này và đặc trưng này, không hề thay đổi. Dù tám năm hay mười năm sau, họ vẫn cứ như vậy. Một số người nói rằng: “Cũng có thể sau khi tin 20 năm người ta mới thay đổi!”. Họ có thể thay đổi không? (Thưa, không thể.) Họ sẽ không thay đổi. Khi tiếp xúc với vài người hay với đa số mọi người, họ đều có biểu hiện này. Khi làm bổn phận bình thường hay khi làm lãnh đạo và người làm công, họ đều có biểu hiện này. Họ không bao giờ hối cải hay quay đầu, cắm đầu đi một con đường đến cùng. Họ tuyệt đối không biết hối cải. Đây chính là kẻ địch lại Đấng Christ. Còn về những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, cho dù có một vài người không phải là kẻ ác nhưng cũng có tâm tính bại hoại, cũng bộc lộ đủ loại bại hoại như kiêu ngạo, giả dối, ích kỷ và đê tiện, v.v.. Họ cũng có những biểu hiện không tốt về nhân tính. Lúc mới tin Đức Chúa Trời, họ cũng muốn tranh giành danh lợi, muốn nên người xuất chúng để được người khác coi trọng, cũng có dã tâm và dục vọng muốn lãnh đạo và nắm quyền. Nhân loại bại hoại đều có những biểu hiện này ở các mức độ khác nhau và không khác biệt quá lớn so với kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng trong quá trình tin Đức Chúa Trời, thông qua việc trải nghiệm sự phán xét và vạch rõ của lời Đức Chúa Trời, họ dần hiểu được một vài lẽ thật, và ngày càng ít bộc lộ những tâm tính bại hoại này. Tại sao lại ngày càng ít? Chính là vì sau khi hiểu lẽ thật, họ nhận biết được những hành vi và biểu hiện này là sự bộc lộ của tâm tính bại hoại, khi đó lương tâm của họ mới có cảm giác, thấy được mình bại hoại quá sâu sắc, quả thực không có hình tượng giống con người. Thế là họ sẵn lòng mưu cầu lẽ thật, ngẫm nghĩ làm thế nào để thoát khỏi những tâm tính bại hoại này, để có thể thoát ra khỏi sự trói buộc của tâm tính bại hoại, làm người mưu cầu lẽ thật và có thể thực hành lẽ thật. Đây là biểu hiện gì? Đây có phải là đang dần hối cải không? (Thưa, phải.) Trong quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, họ đã phát hiện ra vấn đề của mình, nhận biết được tâm tính bại hoại của mình, cũng hiểu được các loại tình trạng của mình. Đồng thời, họ cũng nhận biết được thực chất nhân tính của mình, lương tâm ngày càng có cảm giác, ngày càng cảm thấy mình bại hoại quá sâu sắc, không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng và khiến Đức Chúa Trời ghê tởm, trong lòng họ bắt đầu chán ghét chính mình. Trong sâu thẳm nội tâm, họ dần dần hối cải từ lúc nào không hay. Trong lúc hối cải họ cũng nảy sinh một vài thay đổi nhỏ, những thay đổi nhỏ này có thể được nhìn thấy từ mặt hành vi. Chẳng hạn như, ban đầu, ai vạch trần vấn đề gì của họ thì họ cũng sẽ thấy ác cảm, thẹn quá hóa giận, phân bua biện bạch cho mình, cố gắng hết sức tìm đủ loại cớ và lý do để bảo vệ mình. Trong lúc không ngừng trải nghiệm, họ phát hiện làm như vậy là không đúng, sau đó họ sẽ bắt đầu xoay chuyển tình trạng và

cách làm này, nỗ lực tiếp nhận những câu nói đúng đắn, nỗ lực phối hợp hài hòa với người khác, khi gặp chuyện thì học cách tìm kiếm và thông công với người khác, học cách tâm sự và chung sống hòa thuận với người khác. Những điều này có phải là biểu hiện của sự hối cải hay không? (Thưa, phải.) Từ sau khi tin Đức Chúa Trời, họ dần dần có nhận thức thực sự về những tâm tính, hành vi và biểu hiện của kẻ địch Đấng Christ mà mình đã bộc lộ. Sau đó, họ dần thoát khỏi tâm tính bại hoại, có thể buông bỏ cách sống sai lầm trước đây, buông bỏ việc mưu cầu danh tiếng và địa vị, có thể dựa vào nguyên tắc lẽ thật để làm việc, làm người và làm bổn phận. Vậy làm thế nào để đạt đến sự thay đổi như vậy? Có phải là thông qua quá trình tiếp nhận lẽ thật, không ngừng quay đầu và hối cải mà đạt đến không? (Thưa, phải.) Những điều này có thể đạt đến trong quá trình họ không ngừng hối cải. Tiếp theo, tình trạng của họ chắc chắn là ngày càng tốt, vóc giạc cũng ngày càng phát triển theo chiều sâu của trải nghiệm, khi gặp chuyện họ sẽ có thể phản tỉnh bản thân. Cho dù gặp cản trở, thất bại hay là sự tỉa sửa, họ đều có thể đem chúng đến trước Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, còn có thể liên hệ với bản thân, mổ xẻ và nhận biết tình trạng bại hoại của chính mình trong lúc đọc lời Đức Chúa Trời. Tuy rằng khi gặp chuyện, họ vẫn có thể bộc lộ sự bại hoại và nảy sinh những ý nghĩ sai lầm, nhưng họ có thể phản tỉnh và chống lại chính mình. Chỉ cần có thể ý thức được những vấn đề này, thì họ có thể không ngừng tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng và thực hành hối cải. Tuy rằng tốc độ rất chậm, kết quả cũng rất nhỏ, nhưng sâu thẳm nội tâm họ lại liên tục phát sinh sự thay đổi. Loại người này trước sau luôn giữ một thái độ và tình trạng tích cực, chính diện và chủ động trong việc quay đầu và hối cải. Tuy rằng có lúc họ cũng sẽ tranh giành danh tiếng và địa vị với người khác, cũng sẽ bộc lộ một vài biểu hiện và cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ ở những mức độ khác nhau, nhưng sau khi trải nghiệm một vài sự tỉa sửa, phán xét, hành phạt hoặc sửa dạy của Đức Chúa Trời, thì những tâm tính bại hoại này của họ sẽ bị loại bỏ và thay đổi ở những mức độ khác nhau. Căn nguyên chủ yếu để đạt đến những kết quả này chính là nơi sâu thẳm nội tâm, loại người này có thể phản tỉnh và nhận biết tâm tính bại hoại của mình và con đường sai lầm mình đã đi, và có thể quay đầu. Mặc dù sự quay đầu đem đến cho họ sự thay đổi, trưởng thành và thu hoạch rất nhỏ, tiến triển cũng rất chậm, thậm chí ngay cả chính họ cũng không phát giác được, nhưng trải nghiệm ba năm, năm năm như vậy, họ sẽ có thể cảm giác được bản thân có chút thay đổi, người bên cạnh họ cũng có thể nhìn thấy. Nói thế nào đi nữa thì loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có sự khác biệt với kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy đặc trưng chính về phương diện này là gì? (Thưa, loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ có thể hối cải.) Khi làm sai, vi phạm hoặc bị tỉa sửa, bị phán xét và hành phạt, bị sửa phạt và sửa dạy, thì họ đều có thể hối cải. Thậm chí khi ý thức được mình đã làm sai hoặc mắc lỗi, họ có thể phản tỉnh bản thân, trong lòng có thái độ quay đầu và hối cải. Đây là chỗ khác biệt mang tính đặc trưng hoàn toàn khác nhau giữa người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ địch lại Đấng Christ.

Tổng kết sự khác biệt giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ

Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ chính là Sa-tan sống, có thể nói rằng họ sống là Sa-tan, là ma quỷ và Sa-tan mà con người có thể nhìn thấy. Vậy, chúng ta hãy tổng kết một chút những sự khác biệt về thực chất giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Một mặt là thái độ đối với lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối không tiếp nhận lẽ thật, mặc dù ngoài miệng họ cũng có thể thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, là những điều tích cực, là lời có ích cho con người và là quy chuẩn của tất cả những điều tích cực, rằng con người nên tiếp nhận, thuận phục và thực hành lẽ thật. Họ có thể nói như vậy, nhưng họ tuyệt đối không thể đem lời Đức Chúa Trời ra thực hành. Tại sao họ không thực hành được? Bởi vì trong lòng họ không tiếp nhận lẽ thật. Ngoài miệng họ nói rằng, lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, nhưng họ có một ý đồ khác, đó là họ nói như vậy để che giấu sự thật rằng mình không tiếp nhận lẽ thật và để mê hoặc người khác. Kẻ địch lại Đấng Christ có thể giảng câu chữ và đạo lý không có nghĩa là trong lòng họ thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Họ không thực hành được lẽ thật là bởi vì trong lòng họ căn bản không tiếp nhận lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, họ không sẵn lòng tiếp nhận lẽ thật và thực hành lẽ thật để bước vào thực tế lẽ thật. Mặt khác, người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ không hẳn là kẻ địch lại Đấng Christ, một vài người trong số họ có thể tiếp nhận và thuận phục lẽ thật, những điều tích cực và những lời đúng đắn ở nhiều mức độ khác nhau. Đây là một sự khác biệt. Loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì thù hằn và ruồng bỏ lẽ thật, nhưng một vài người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ vẫn có thể tiếp nhận và thực hành lẽ thật. Thông qua việc đọc lời Đức Chúa Trời và trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong vài năm, thái độ của họ đối với lẽ thật có thể có một vài chuyển biến. Từ sâu thẳm nội tâm, họ cảm thấy mặc dù mình không đưa lẽ thật vào thực hành được, nhưng lẽ thật là điều tốt, là điều đúng đắn, chỉ là họ không yêu thích lẽ thật hoặc không quá hứng thú với lẽ thật, cho nên khi muốn thực hành thì phải tốn chút sức, hao chút lực. Vậy nên, người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ nhưng có chút lương tâm và lý trí thì vẫn có thể tiếp nhận lẽ thật ở những mức độ khác nhau, ít nhất là trong sâu thẳm nội tâm họ không chống đối, có ác cảm hay chán ghét lẽ thật. Hầu hết mọi người đều ở trong tình trạng như vậy, đều có biểu hiện như vậy với lẽ thật, nói như vậy là không hề tô vẽ hay bôi xấu gì họ. Nói như vậy có phải rất khách quan không? (Thưa, phải.) Ngoài ra, phải phân biệt họ từ phương diện nhân tính, tức là xét từ lương tâm, lý trí và sự thiện ác của nhân tính trong họ để phân biệt. Ngươi xem, những ai có nhân tính ác, không tiếp nhận lẽ thật, còn đặc biệt chán ghét lẽ thật, thì chắc chắn là kẻ chẳng tin hoặc là kẻ địch lại Đấng Christ. Có người không quá yêu thích lẽ thật, cũng không có hứng thú với lẽ thật, người khác thông công lẽ thật là họ liền ngủ gật, chẳng có tinh thần gì cả. Nhưng nhân tính của loại người này không ác và họ không trừng trị người khác, nếu như ngươi thông công về tâm ý của Đức Chúa Trời, nguyên tắc lẽ thật hay quy định của nhà Đức Chúa Trời, thì họ vẫn có thể nghe, vẫn sẵn lòng tiếp nhận và vươn tới lẽ

thật, nhưng chưa chắc họ có thể thực hành được lẽ thật. Nếu họ làm lãnh đạo, tuy rằng họ không thể dẫn dắt ngươi hiểu lẽ thật, cũng không thể đưa ngươi đến trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng họ tuyệt đối sẽ không trừng trị ngươi. Đây là nhân tính của loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Cho dù nói như thế nào, thì nhân tính của loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ cũng không ác đến như vậy, họ có thể tiếp nhận một vài lẽ thật ở những mức độ khác nhau. Ngược lại, kẻ địch lại Đấng Christ chẳng những không có lương tâm hay lý trí, mà nhân tính của họ còn đặc biệt hung ác. Người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì có cảm giác của lương tâm, có chút lý trí, và trong một vài chuyện có thể xử lý một cách lý tính. Chẳng hạn như khi tiếp cận những yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời, khi đối đãi với đủ loại người trong hội thánh, và khi tiếp cận những điều tích cực và tiêu cực, thì lựa chọn như thế nào, đứng về phía nào, v.v., trong những chuyện này, họ vẫn biết phân biệt, cuối cùng có thể dựa vào lương tâm để đưa ra lựa chọn đúng đắn. Nhân tính của loại người này không ác đến vậy, tâm địa thì tương đối lương thiện. Còn có một điểm khác biệt nữa mà vừa rồi chúng ta đã thông công, đó là trong số những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ này thường có một số người có thể tiếp nhận lẽ thật, khi làm sai thì có thể phản tỉnh và có lòng hối cải. Ngược lại, kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối không có hai loại biểu hiện này, họ ngoan cố không chịu thay đổi, bởi vì họ chán ghét lẽ thật và không tiếp nhận lẽ thật, nhân tính của họ lại cực kỳ hung ác, muốn khiến loại người này quay đầu và đạt đến sự hối cải là chuyện bất khả thi. Muốn xem một người có thực sự hối cải hay không thì chủ yếu phải xem họ có sẵn lương tâm và lý trí không, xem thái độ của họ đối với lẽ thật như thế nào. Loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ này, bởi vì họ có nhân tính không ác, có chút lương tâm và lý trí, có thể tiếp nhận một vài lẽ thật ở những mức độ khác nhau, cho nên họ vẫn có khả năng quay đầu, khi làm sai hoặc vi phạm mà bị tỉa sửa thì họ vẫn có thể hối cải. Điều này quyết định rằng loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ này có hy vọng có thể được cứu rỗi, còn kẻ địch lại Đấng Christ thì vô phương cứu chữa, họ thuộc chủng loại của ma quỷ và Sa-tan. Sự khác biệt mang tính thực chất giữa kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ chính là mấy đặc trưng này. Tổng kết như vậy có phải rất khách quan không? (Thưa, phải.) Về mấy đặc trưng này của kẻ địch lại Đấng Christ, những biểu hiện chi tiết mà chúng ta đã thông công đều khách quan và phù hợp với sự thật, tuyệt đối không có yếu tố bôi xấu gì cả. Dân được Đức Chúa Trời chọn đều đã tiếp xúc và chứng kiến chuyện này rồi, kẻ địch lại Đấng Christ chính là những thứ như vậy. Đối với người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta cũng đã vạch trần đủ loại biểu hiện, chúng đều là những thứ mà người ta có thể nhìn thấy, đều phù hợp với sự thật, không được tô vẽ gì cả.

Người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ có nhiều khiếm khuyết và thiếu sót trong nhân tính, họ cũng bộc lộ đủ loại tâm tính bại hoại ở những mức độ khác nhau. Những tâm tính bại hoại này đều có một vài biểu hiện mang tính biểu tượng rõ ràng nơi mỗi người. Chẳng hạn như, có những người đặc biệt kiêu ngạo, có những người lại đặc

biệt tâm cơ và giả dối, có những người đặc biệt cương ngạnh, cũng có những người đặc biệt lười biếng, v.v.. Những biểu hiện này chính là một vài biểu hiện của người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, chúng cũng là đặc trưng về nhân tính của loại người này. Tuy rằng lòng dạ của loại người này có chút lương thiện, nói một cách thông tục là có chút lòng tốt, vậy mà khi gặp chuyện, dù thấy rõ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn thất, nhưng vì sợ đắc tội với người ta mà họ làm rùa rụt cổ, chỉ sống theo triết lý của Sa-tan, không sẵn lòng giữ vững nguyên tắc lẽ thật. Mặc dù sâu thẳm nội tâm họ cảm thấy không nên làm như vậy và làm như vậy là có lỗi với Đức Chúa Trời, nhưng họ vẫn không thể kìm nổi việc chọn làm người dễ dãi, tại sao lại như vậy? Bởi vì họ cho rằng mình mà muốn sinh tồn, muốn sống, thì buộc phải dựa vào triết lý của Sa-tan, như vậy mới có thể bảo toàn bản thân, cho nên họ lựa chọn làm người dễ dãi và không thực hành lẽ thật. Tuy rằng trong lòng họ cảm thấy làm như vậy là không có lương tâm, đánh mất nhân tính và không phải là con người, ngay cả chó giữ nhà cũng không bằng, nhưng khi quở trách chính mình xong, lúc lại gặp chuyện thì họ vẫn không hối cải, vẫn làm như vậy. Họ luôn có sự yếu đuối và cảm giác mắc nợ. Điều này chứng tỏ được gì? Chứng tỏ loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ này mặc dù không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng nhân tính của họ quả thật có vấn đề và khiếm khuyết, cho nên, sự bại hoại mà họ bộc lộ ra chắc chắn cũng không ít. Nhìn vào toàn bộ biểu hiện của họ thì họ vẫn nguyên xi là một con người bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc, không lệch chút nào, họ chính là con cháu của Sa-tan mà Đức Chúa Trời đã nói đến. Người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ tốt hơn kẻ địch lại Đấng Christ ở chỗ nào? Nói cho chính xác thì loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ nhưng không có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ này tuy bộc lộ đủ loại tâm tính bại hoại của Sa-tan, nhưng họ tuyệt đối không phải là kẻ ác. Giống như chúng ta bình thường hay nói, họ không phải là kẻ đại gian đại ác, nhưng cũng không phải là người tốt, chỉ là họ thật lòng tin Đức Chúa Trời, sẵn lòng hối cải, khi bị tỉa sửa vẫn có thể tiếp nhận lẽ thật và có chút thuận phục. Tuy rằng họ không phải là kẻ ác và vẫn có hy vọng được Đức Chúa Trời cứu rỗi, nhưng họ cách quá xa tiêu chuẩn kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác mà Đức Chúa Trời nói đến! Có những người tin Đức Chúa Trời được ba năm, năm năm, thì có chút thay đổi và tiến bộ, có những người tin Đức Chúa Trời tám năm, mười năm, mà cũng không có bất kỳ sự tiến bộ nào, thậm chí có những người tin 20 năm mà cũng không có sự thay đổi gì lớn, trước đây thế nào bây giờ vẫn vậy. Họ ôm chặt quan niệm của mình không chịu buông, chẳng qua nhờ nghe lời Đức Chúa Trời và ở dưới sự ràng buộc của các loại quy tắc và chế độ của nhà Đức Chúa Trời, nên họ chưa có vi phạm gì lớn, chưa làm việc ác gì đem đến tổn thất nghiêm trọng cho nhà Đức Chúa Trời, cũng chưa gây ra đại họa gì. Những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, đến cuối cùng chắc chắn không phải ai cũng được Đức Chúa Trời cứu rỗi, có lẽ hầu hết họ đều là những người đem sức lực phục vụ, trong đó có những người chắc chắn sẽ bị đào thải. Cho dù là trường hợp nào, dù không phải là kẻ ác, thì họ đều là người có nhân tính không tốt. Kết cục và đích đến của họ chắc chắn không giống nhau, chuyện này phải xem họ rốt

cuộc có thể tiếp nhận lẽ thật hay không, xem họ lựa chọn con đường của mình như thế nào. Một số người nói rằng: “Ngài nói lời này lại mâu thuẫn rồi, chẳng phải Ngài nói rằng loại người này có thể quay đầu và hối cải sao?”. Điều Ta nói là trong những bối cảnh nhất định và những hoàn cảnh khác nhau, loại người này có thể tiếp nhận lẽ thật ở những mức độ khác nhau. Mức độ khác nhau là nói đến điều gì? Nghĩa là có người tin Đức Chúa Trời ba năm, năm năm thì có chút thay đổi, tin mười năm, hai mươi năm thì có sự thay đổi lớn. Có vài người tin Đức Chúa Trời mười năm, hai mươi năm rồi mà vẫn giống như lúc mới tin, ngoài miệng vẫn không ngừng hô to: “Tôi phải hối cải, tôi phải báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời!”, nhưng trên thực tế họ lại không thay đổi gì. Chỉ là vì họ có cảm giác của lương tâm, nên trong lòng có nguyện vọng như vậy, họ sẵn lòng quay đầu và hối cải. Nhưng sẵn lòng thì không đồng nghĩa với có thể thực hành lẽ thật, không đồng nghĩa với bước vào thực tế. Sẵn lòng chỉ là những biểu hiện như không chống đối, chán ghét hay công khai bôi nhọ lẽ thật, không công khai xét đoán, lên án hay báng bổ Đức Chúa Trời. Nhưng chúng không đồng nghĩa với việc có thể thực sự thuận phục, tiếp nhận và thực hành lẽ thật, có thể chống lại xác thịt và dục vọng của mình. Đây có phải là sự thật khách quan hay không? (Thưa, phải.) Chuyện là như vậy. Trong nhân tính có chút lương tâm và lý trí, có chút lòng hối cải đâu có đồng nghĩa với không có tâm tính bại hoại. Mặc dù người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ có sự khác biệt mang tính thực chất với kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng như vậy không đồng nghĩa với chuyện họ là người có thể tiếp nhận và thuận phục lẽ thật, cũng không đồng nghĩa với chuyện họ là người có thực tế lẽ thật, hay là người mà Đức Chúa Trời yêu thích. Hai phương diện này có sự khác biệt mang tính thực chất, chúng hoàn toàn khác nhau. Về phương diện nhân tính, thái độ đối với lẽ thật và mức độ hối cải, đương nhiên người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ tốt hơn nhiều so với kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời dùng để đánh giá con người không hề dựa vào chuyện người ta khác với kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào, đây không phải là tiêu chuẩn. Đức Chúa Trời đánh giá nhân tính của người ta như thế nào, có lương tâm và lý trí không, có yêu thích lẽ thật và tiếp nhận lẽ thật không, làm bổn phận có trung thành không, có phải là người thuận phục Đức Chúa Trời không, có thể đạt được lẽ thật và đạt đến sự cứu rỗi không, đây mới là những tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để đánh giá người ta. Đức Chúa Trời đưa ra đủ loại yêu cầu đối với người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Ngài dùng những yêu cầu này để đánh giá những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ với mục đích là muốn cứu rỗi những người này. Nói như vậy các ngươi đã rõ rồi chứ? Trước hết, cần phải rõ rằng, cho dù ngươi có bao nhiêu tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, chỉ cần ngươi có thể tiếp nhận lẽ thật thì ngươi không phải là kẻ địch lại Đấng Christ. Mặc dù ngươi không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng điều đó không đồng nghĩa với chuyện ngươi là người thuận phục Đức Chúa Trời. Ngươi không thấy ác cảm với lẽ thật, không chán ghét lẽ thật thì không đồng nghĩa với chuyện ngươi là người thực hành và thuận phục lẽ thật. Ngươi có chút lương tâm và lý trí, lòng dạ tương đối lương thiện, nhân tính tốt hơn kẻ địch lại Đấng

Christ, nhưng chưa chắc ngươi là người tốt. Nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ không phải là tiêu chuẩn để đánh giá người tốt, người xấu. Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ có làm bao nhiêu việc xấu thì họ cũng không bao giờ thừa nhận hay hối cải, ngược lại họ cứ tiếp tục làm như vậy, không bao giờ quay đầu và cứ chống lại Đức Chúa Trời cho đến cùng. Mặc dù một số người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thật lòng muốn quay đầu và hối cải, nhưng có chút quay đầu không đồng nghĩa với hối cải thực sự. Có ý chí hối cải không đồng nghĩa với có thể hiểu lẽ thật, đạt được lẽ thật và thu hoạch được sự sống.

Một số người nói rằng: “Con không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, vậy con tốt hơn và bại hoại nhẹ hơn kẻ địch lại Đấng Christ”. Lời này có đúng không? Đây có phải là cách hiểu lệch lạc không? (Thưa, phải.) Người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ địch lại Đấng Christ thì giống nhau về tâm tính bại hoại, nhưng thực chất bản tính của họ thì có sự khác biệt. Các ngươi suy ngẫm xem lời này có đúng không? (Thưa, đúng.) Vậy các ngươi giải thích thử xem. (Thưa, người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ địch lại Đấng Christ đều có tâm tính bại hoại, đều có tâm tính kiêu ngạo và tà ác, cũng đều mưu cầu địa vị. Nhưng thực chất nhân tính của họ vẫn có sự khác biệt. Loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ này có một chút cảm giác của lương tâm, có thể tiếp nhận lẽ thật ở những mức độ khác nhau, họ không phải là người chán ghét và thù hận lẽ thật. Còn loại người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì có thực chất nhân tính ác độc, không có cảm giác của lương tâm, hơn nữa còn chán ghét và thù hận lẽ thật, họ sẽ không hối cải.) Cả hai đều có tâm tính bại hoại giống nhau, vậy tại sao Đức Chúa Trời lại xác định người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ thù của Ngài? (Thưa, chủ yếu là dựa vào thái độ của họ đối với lẽ thật. Kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét và thù hận lẽ thật, mà thù hận lẽ thật thì chính là thù hận Đức Chúa Trời.) Còn nữa không? (Thưa, thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là ma quỷ.) Người có thực chất là ma quỷ thì có hy vọng được cứu rỗi không? (Thưa, không có.) Loại người này không hề tiếp nhận lẽ thật và không thể được cứu rỗi. Vậy hai loại người đều có tâm tính bại hoại như nhau, nhưng người có thể được cứu rỗi và người không thể được cứu rỗi khác nhau ở chỗ nào? Cả hai loại người đều giống nhau về tâm tính bại hoại, vậy tại sao kẻ địch lại Đấng Christ không thể được cứu rỗi, còn loại người chỉ có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ nhưng không có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì có tia hy vọng được cứu rỗi? (Thưa, người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ thì không thù hận lẽ thật và những điều tích cực như kẻ địch lại Đấng Christ. Mặc dù họ không hẳn yêu thích lẽ thật, nhưng họ không thấy ác cảm với lẽ thật, có thể tiếp nhận lẽ thật ở những mức độ khác nhau, và thay đổi từng chút một. Còn nữa, trong nhân tính của họ có chút lương tri, không vô liêm sỉ như kẻ địch lại Đấng Christ.) Hy vọng được cứu rỗi nằm ở đây, đó chính là sự khác biệt về thực chất. Xét từ thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì loại người này vô phương cứu chữa và không có hy vọng được cứu rỗi. Ngay cả khi ngươi muốn cứu họ thì cũng không thể cứu được, vì họ không thay đổi được. Họ không phải là loại người bình thường có tâm tính bại hoại

của Sa-tan, mà là loại người có thực chất sự sống của ma quỷ và Sa-tan, loại người này tuyệt đối không thể được cứu rỗi. Ngược lại, nếu người bình thường có tâm tính bại hoại thì thực chất của họ là gì? Chỉ là họ có tâm tính bại hoại, nhưng họ có lương tâm và lý trí nhất định, có thể tiếp nhận một vài lẽ thật. Nghĩa là lẽ thật có thể phát huy tác dụng nhất định trên những người này, nên loại người này có hy vọng được cứu rỗi, đây chính là loại người mà Đức Chúa Trời cứu rỗi. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ thì tuyệt đối không thể được cứu rỗi, nhưng loại người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ có thể được cứu rỗi hay không? (Thưa, có thể.) Nếu như nói họ có thể được cứu rỗi thì lời này không khách quan, chỉ có thể nói là họ có hy vọng có thể được cứu rỗi, nói như vậy thì tương đối khách quan. Chuyện đến cuối cùng người ta có thể được cứu rỗi hay không thì tùy thuộc vào mỗi người, phải xem họ có thể thực sự tiếp nhận, thực hành và thuận phục lẽ thật hay không. Cho nên, chỉ có thể nói là loại người này có hy vọng được cứu rỗi. Vậy tại sao người như kẻ địch lại Đấng Christ lại không có hy vọng được cứu rỗi? Bởi vì họ là kẻ địch lại Đấng Christ, họ có bản tính của Sa-tan, họ thù hận lẽ thật, thù hận Đức Chúa Trời và không tiếp nhận chút lẽ thật nào, vậy Đức Chúa Trời còn có thể cứu rỗi họ không? (Thưa, không thể.) Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại bại hoại, chứ không cứu rỗi ma quỷ và Sa-tan. Đức Chúa Trời cứu rỗi người tiếp nhận lẽ thật, chứ không cứu rỗi thứ cặn bã thù hận lẽ thật. Ta nói như vậy có phải đã rõ rồi không? (Thưa, đã rõ.) Chúng ta thông công như vậy là để tránh chuyện một vài người hiểu lệch lạc. Sau khi phân biệt xong kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, một số người cho rằng mình không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, như vậy là đã an toàn, thực sự đã vào được nơi trú ẩn, sau này chắc chắn sẽ không bị thanh trừ hay khai trừ, sẽ không bị đào thải. Hiểu như vậy có phải là lệch lạc không? Có hy vọng được cứu rỗi không có nghĩa là có thể được cứu rỗi, hy vọng này vẫn phải cần người ta nắm lấy. Thái độ của ngươi đối với lẽ thật khác với thái độ của kẻ địch lại Đấng Christ đối với lẽ thật. Ngươi không chán ghét lẽ thật, hoặc là nhân tính của ngươi tốt hơn kẻ địch lại Đấng Christ một chút, có một chút lương tri, lòng dạ tương đối lương thiện, không hại người, làm sai thì biết hối cải và có thể quay đầu, chỉ có mấy điều này thôi. Đây chỉ có nghĩa là ngươi có điều kiện cơ bản để có thể tiếp nhận và thực hành lẽ thật, đạt đến sự cứu rỗi. Nhưng ngươi không phải là kẻ địch lại Đấng Christ không đồng nghĩa với chuyện ngươi là người có thể được cứu rỗi. Ngươi không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng ngươi vẫn là nhân loại bại hoại, liệu nhân loại bại hoại đều có thể được cứu rỗi sao? Chưa chắc. Cho dù họ không phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay kẻ ác, chỉ cần họ không mưu cầu lẽ thật thì vẫn không thể được cứu rỗi như thường. Đức Chúa Trời cứu rỗi con người thông qua việc con người tiếp nhận lẽ thật và mưu cầu lẽ thật. Tâm tính bại hoại của con người là thứ đối địch với Đức Chúa Trời, chỉ cần còn tồn tại tâm tính bại hoại thì họ vẫn có thể phản nghịch, chống đối và phản bội Đức Chúa Trời, v.v.. Do đó, họ cần tiếp nhận sự phán xét và hình phạt, sự thử luyện và tinh luyện trong lời Đức Chúa Trời, họ cần sự cung ứng và dẫn dắt trong lời Đức Chúa Trời, cần được Đức Chúa Trời tỉa sửa, sửa dạy và trừng phạt, v.v. – không được

thiếu cái nào trong những công tác này của Đức Chúa Trời. Cho nên, muốn đạt đến sự cứu rỗi, thì một mặt cần có công tác của Đức Chúa Trời, đồng thời cũng cần ý chí phối hợp của con người. Con người phải có thể chịu khổ và trả giá, có thể bước vào thực tế lẽ thật sau khi hiểu lẽ thật, v.v.. Chỉ có như vậy mới có thể từ nền tảng là hiểu lẽ thật mà đạt được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, đạt được phúc lành ngàn năm có một là được Đức Chúa Trời nhập thể làm cho hoàn thiện, chỉ đơn giản như vậy. Được rồi, chủ đề này thông công đến đây thôi.

Mục 13. Bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị những kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại, đồng thời giúp họ có thể phân định và vứt bỏ những kẻ địch lại Đấng Christ trong lòng

Vài công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm khi phát hiện kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn hội thánh

Tiếp theo chúng ta sẽ thông công về chủ đề chính. Chúng ta đã thông công xong về chức trách thứ 12 của lãnh đạo và người làm công, lần này chúng ta sẽ thông công về chức trách thứ 13 – "Bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị những kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại, đồng thời giúp họ có thể phân định và vứt bỏ những kẻ địch lại Đấng Christ trong lòng". Chức trách thứ 13 này liên quan đến chủ đề về cách lãnh đạo và người làm công đối đãi với kẻ địch lại Đấng Christ. Khi kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện trong hội thánh thì lãnh đạo và người làm công nên làm những công tác nào? Trước hết, mục chức trách này đề cập rằng khi giải quyết loại vấn đề này thì lãnh đạo và người làm công cần đứng ra để bảo vệ anh chị em khỏi bị những kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại, trước hết phải làm được điều này. Về chuyện kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại dân được Đức Chúa Trời chọn như thế nào thì trước đây đã thông công không ít rồi, nên nội dung này không phải là chủ đề chính của buổi thông công ngày hôm nay. Trọng tâm của buổi thông công ngày hôm nay là khi đối mặt với những hành vi và cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ thì lãnh đạo và người làm công nên thực hiện chức trách nào và làm những công tác nào, mới có thể bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị hại. Trước hết, bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị những kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại – đây là một trong những chức trách của lãnh đạo và người làm công. "Một trong những chức trách" nghĩa là gì? Nghĩa là trong nhiều công tác mà lãnh đạo và người làm công làm, thì việc bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn sao cho họ có thể sống đời sống hội thánh bình thường và không bị kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn và tàn hại chính là một công tác quan trọng. Đây cũng là một hạng mục công tác mà họ không thể trốn tránh và thoái thác trách nhiệm, lãnh đạo và người làm công nên coi trọng công tác này, không được lơ là. Duy trì sự tiến hành bình thường của đời sống hội thánh là một công

tác rất quan trọng, là công tác đứng đầu trong mọi công tác của hội thánh, đây cũng là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Công tác căn bản của lãnh đạo và người làm công là dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế lẽ thật. Khi Sa-tan và kẻ địch lại Đấng Christ đến gây nhiễu loạn và mê hoặc người ta, tranh giành dân được Đức Chúa Trời chọn với Đức Chúa Trời, thì lãnh đạo và người làm công nên đứng lên vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, để dân được Đức Chúa Trời chọn có sự phân định về họ, để kẻ địch lại Đấng Christ hiện nguyên hình, sau đó thanh trừ họ ra khỏi hội thánh, ngăn ngừa chuyện dân được Đức Chúa Trời chọn bị kẻ địch lại Đấng Christ khống chế và tàn hại. Đây chính là trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công nên làm tròn khi làm công tác của hội thánh. Vậy "ngăn ngừa" là gì? Nên ngăn ngừa như thế nào? Từ "ngăn ngừa" được hiểu theo nghĩa đen là ngăn chặn tối đa sự việc xảy ra. Trọng điểm ở đây là gì? Là ngăn chặn sự việc xảy ra thì có thể đạt được sự ngăn ngừa. Công tác chính của lãnh đạo và người làm công khi xử lý những vụ việc của kẻ địch lại Đấng Christ chính là ngăn chặn tối đa kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ phải bảo vệ tối đa dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị kẻ địch lại Đấng Christ hãm hại. Đây chính là công tác trọng điểm mà lãnh đạo và người làm công phải làm, cũng là điều chúng ta cần thông công rõ trong mục 13 này. Vậy làm thế nào để đạt đến việc bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn? Đó là ngăn chặn những việc ác do tay kẻ địch lại Đấng Christ. Có rất nhiều cách để ngăn chặn, chẳng hạn như vạch trần, tỉa sửa, mổ xẻ và hạn chế, còn gì nữa không? (Thưa, khai trừ.) Đó là bước cuối cùng. Khi anh chị em vẫn chưa phân định được và không biết họ là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng lãnh đạo và người làm công đã phát hiện ra rồi, nếu trực tiếp khai trừ họ thì những người không biết phân định sẽ nảy sinh quan niệm và xét đoán, thậm chí một vài người sẽ vấp ngã. Trong trường hợp này, công tác mà lãnh đạo và người làm công cần làm là gì? Vừa rồi Ta đã nói mấy điều? (Thưa, vạch trần, tỉa sửa, mổ xẻ và hạn chế.) Các ngươi có biện pháp tốt nào để ngăn chặn kẻ địch lại Đấng Christ hành ác không? Giám sát có được xem là biện pháp tốt không? Có được xem là phương thức và phương pháp có hiệu quả và phù hợp với nguyên tắc không? (Thưa, có.) Đối đãi với kẻ địch lại Đấng Christ thì phải làm như thế nào mới phù hợp? Dùng sự phán xét, hành phạt, thử luyện và tinh luyện trên kẻ địch lại Đấng Christ thì có ổn không? (Thưa, không ổn.) Tại sao lại không ổn? (Thưa, vì kẻ địch lại Đấng Christ không tiếp nhận lẽ thật, họ chán ghét lẽ thật.) Kẻ địch lại Đấng Christ chán ghét lẽ thật và không tiếp nhận lẽ thật, vì vậy dùng sự thử luyện, tinh luyện, phán xét và hành phạt để đối đãi với kẻ địch lại Đấng Christ là không phù hợp. Hơn nữa, Đức Chúa Trời không làm những công tác này trên họ. Ý này không phù hợp, cách này chắc chắn không ổn. Vậy rốt cuộc nên áp dụng cách nào thì mới thích hợp? Có rất nhiều người bị kẻ địch lại Đấng Christ làm hại sâu sắc nên trong lòng ghét cay ghét đắng kẻ địch lại Đấng Christ, cho rằng đối với kẻ địch lại Đấng Christ thì nên áp dụng cách phán xét, kết tội và công khai thị chúng, để họ thừa nhận sai lầm, công khai nhận tội trong hội thánh và hoàn toàn thấy hổ thẹn. Các ngươi nói xem, áp dụng những cách này có được không? (Thưa, không được.)

Nếu xét về thực chất của loại người địch lại Đấng Christ, thì làm như vậy thực ra không quá đáng, đối đãi với ma quỷ thì thế nào cũng được, giống như bóp chết một con rệp mà không cần đắn đo. Khi lãnh đạo và người làm công làm như vậy thì mục đích của họ có vẻ rất chính đáng, không sai, nhưng những cách làm này có vấn đề gì không? Đây có phải là công tác trong phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công không? Làm như vậy rốt cuộc có phù hợp với nguyên tắc không? (Thưa, không phù hợp với nguyên tắc.) Rõ ràng là không phù hợp với nguyên tắc. Nguyên tắc đến từ đâu? (Thưa, từ trong lời Đức Chúa Trời.) Đúng vậy. Mặc dù khi làm vậy, đối tượng mà họ nhắm đến là kẻ địch lại Đấng Christ, là ma quỷ, nhưng cách làm cũng phải phù hợp với nguyên tắc và yêu cầu của Đức Chúa Trời, bởi vì lãnh đạo và người làm công làm công tác này là đang thực hiện chức trách chứ không phải là xử lý việc nhà hay việc riêng.

I. Vạch trần

Xử lý và ngăn chặn kẻ địch lại Đấng Christ hành ác, mê hoặc và hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Mục đích của việc này là để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị hại, chứ không phải để trừng trị người ta, cũng không phải mượn cớ để đả kích hay trả thù ai, càng không phải để vận động chống lại ai. Do đó, để có thể ngăn chặn tối đa việc kẻ địch lại Đấng Christ hành ác, thì lãnh đạo và người làm công cần làm những công tác gì? Đầu tiên là vạch trần. Mục đích của việc vạch trần là gì? (Thưa, là để giúp người ta phát triển sự phân định.) Đúng vậy, để dân được Đức Chúa Trời chọn có thể có sự phân định về thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, có thể tránh xa họ trong lòng và không bị họ mê hoặc, như thế khi kẻ địch lại Đấng Christ muốn mê hoặc và khống chế người ta, thì người ta có thể chủ động vứt bỏ họ, thay vì bị họ thao túng và đùa cợt. Cho nên, có phải công tác vạch trần này rất quan trọng không? (Thưa, phải.) Vạch trần là việc rất quan trọng, nhưng ngươi phải vạch trần cho chính xác. Vậy phải vạch trần như thế nào? Căn cứ vào điều gì? Tùy tiện gán tội cho họ thì có được không? Kết tội bừa bãi vô căn cứ thì có được không? (Thưa, không được.) Vậy làm thế nào mới có thể vạch trần họ cho chính xác và đạt đến mục đích bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn? (Thưa, một mặt phải căn cứ vào sự thật về việc ác của họ để vạch trần một cách khách quan và đúng sự thật, mặt khác còn phải căn cứ vào lời Đức Chúa Trời để phân định và mổ xẻ họ.) Hai câu này nói rất đúng ý, hai phương diện này đều không thể thiếu được. Một mặt phải có căn cứ dựa trên sự thật, thông qua lời lẽ và cách làm sai lầm, cùng tư tưởng và quan điểm vô lý mà kẻ địch lại Đấng Christ bộc lộ ra để phán đoán và xác định tính chất thực chất của họ. Ngoài ra, việc quan trọng nhất là căn cứ vào lời Đức Chúa Trời để phân định và mổ xẻ họ. Vậy căn cứ vào những lời nào của Đức Chúa Trời? Hãy tìm xem, những lời nào là thẳng thừng dứt khoát và sắc bén xuyên thấu nhất? (Thưa, những lời vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ.) Đúng vậy, phải tìm những lời vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ để vạch trần họ, liên hệ với họ, đạt đến ăn khớp hoàn toàn, không hề thiên vị và chính xác tuyệt đối. Anh chị em nghe xong những lời này thì đều hiểu được, lập tức có sự phân định và

cảnh giác trong lòng đối với người này. Khi trong lòng có sự phân định thì anh chị em sẽ có ác cảm với họ: “Thì ra đây là kẻ địch lại Đấng Christ! Trước kia họ đã giúp đỡ tôi, còn cho tôi lợi ích, tôi còn tưởng rằng họ là người tốt. Thông qua việc mổ xẻ và mối thông công này, sự giả hình và biểu hiện thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ của họ đã bị vạch trần, giúp mọi người thấy được họ là kẻ nguy hiểm. Lời Đức Chúa Trời vạch trần họ quá chính xác! Họ không phải người tốt, họ nói thì dễ nghe, làm việc thì cũng có vẻ không có vấn đề gì, nhưng thông qua việc vạch trần thực chất của họ mới thấy được họ quả thật là kẻ địch lại Đấng Christ”. Xét từ sự chuyển biến trong tư tưởng của mọi người, thì khi lãnh đạo và người làm công làm công tác vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ chính là họ đang ngăn chặn tối đa chuyện kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và gây nhiễu loạn dân được Đức Chúa Trời chọn. Đương nhiên họ cũng đang thực hiện chức trách bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi sự khống chế và tàn hại của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ đang làm một trong những công tác của mình một cách thực tế. Công tác đó là gì? Chính là vạch trần. Công tác vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ là một trong những công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn. Về những công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm, chúng ta sẽ không sắp xếp dựa theo mức độ lớn nhỏ hay kết quả công tác, mà trước tiên phải thông công về công tác “vạch trần” này. Vạch trần thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ bao gồm vạch trần ý định, mục đích và hậu quả của việc kẻ địch lại Đấng Christ liên tục hành ác, gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác hội thánh, vạch trần chuyện kẻ địch lại Đấng Christ làm lãnh đạo và người làm công nhưng không hề làm công tác thực tế của hội thánh, bỏ mặc lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, vạch trần bộ mặt xấu xí của kẻ địch lại Đấng Christ khi không hề nhận biết bản thân, không bao giờ thực hành lẽ thật, chỉ toàn nói câu chữ và đạo lý để mê hoặc người khác, vạch trần những câu nói và cách làm theo kiểu trước mặt một đằng sau lưng một nẻo của kẻ địch lại Đấng Christ. Vạch trần triệt để những phương diện này thì sẽ khiến kẻ địch lại Đấng Christ hiện nguyên hình là ma quỷ và Sa-tan, đây là một công tác quan trọng mà lãnh đạo và người làm công phải làm. Vậy để làm được công tác này thì lãnh đạo và người làm công cần phải có những gì? Đầu tiên họ phải mang gánh nặng nhất định, phải vậy không? (Thưa, phải.) Khi lãnh đạo và người làm công gánh vác trách nhiệm này, thì trong lòng họ thường nghĩ: “Đó là kẻ địch lại Đấng Christ, vậy mà có vài anh chị em thường tìm họ hỏi chuyện, luôn gần gũi họ và có quan hệ rất tốt với họ. Dưới sự mê hoặc của họ, rất nhiều người đặc biệt sùng bái họ, như vậy thì phải làm sao?”. Lãnh đạo và người làm công sẽ đến trước mặt Đức Chúa Trời mà cầu nguyện, thường xuyên có ý thức tìm kiếm những lời Đức Chúa Trời vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ và trang bị cho mình lẽ thật về phương diện này. Sau đó họ cầu xin Đức Chúa Trời chuẩn bị thời điểm, hoặc là tự mình tìm thời điểm và cơ hội thích hợp để thông công chuyện này với anh chị em. Họ xem chuyện này là một gánh nặng của mình, cũng là một công tác quan trọng tiếp theo mà mình phải làm. Họ luôn luôn chuẩn bị và tìm kiếm, luôn luôn cầu nguyện và cầu xin Đức Chúa Trời dẫn dắt, họ luôn ở trong kiểu tâm trạng và trạng thái như vậy,

đây gọi là biết mang gánh nặng. Sau một thời gian mang gánh nặng mà chuẩn bị như vậy, họ phải chờ đợi thời cơ chín muồi. Ít nhất phải có hai, ba người có sự phân định thực sự về kẻ địch lại Đấng Christ thì mới có thể bắt đầu vạch trần. Nếu chỉ dựa vào cảm giác để xác định tính chất ai đó có vẻ giống kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng thực ra vẫn chưa nhìn thấu rốt cuộc đó có phải là kẻ địch lại Đấng Christ hay không, vậy thì không thể manh động. Tóm lại, khi làm công tác này thì chắc chắn sẽ có sự khai sáng của Đức Chúa Trời, cũng có sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời. Đây chính là làm công tác thực tế, cũng là thực hiện một chức trách của lãnh đạo và người làm công.

II. Tỉa sửa

Sau khi làm công tác vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, mặc dù anh chị em đã có một vài sự phân định, nhưng trước khi hoàn toàn bị bại lộ, khó tránh khỏi chuyện kẻ địch lại Đấng Christ vẫn tiếp tục làm thêm nhiều việc để mê hoặc và gây nhiễu loạn anh chị em, khiến thêm nhiều người sùng bái, coi trọng và đi theo họ. Chuyện này khiến dân được Đức Chúa Trời chọn bị trì hoãn và không thể bước vào con đường đúng trong việc tin Đức Chúa Trời, bị làm chậm trễ lối vào sự sống và bị tổn hại sâu sắc. Vậy thì công tác thứ hai mà người lãnh đạo và người làm công phải làm chính là khi kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và gây nhiễu loạn anh chị em, hoặc khi lời nói và việc làm của họ rõ ràng đi ngược với nguyên tắc lẽ thật, thì lãnh đạo và người làm công phải nắm lấy chứng cứ, kịp thời đứng ra tỉa sửa họ, căn cứ vào lời Đức Chúa Trời mà vạch trần việc ác của họ, để cho anh chị em có thể phân định và nhìn thấu bộ mặt thật của kẻ địch lại Đấng Christ. Đây chính là trách nhiệm không thể thoái thác của việc bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn và bảo vệ công tác của Đức Chúa Trời. Lãnh đạo và người làm công không nên ngồi yên hay là nhắm mắt làm ngơ, mà nên kịp thời nắm lấy cơ hội, tìm đúng sự việc và đứng ra tỉa sửa kẻ địch lại Đấng Christ, vạch trần một cách chính xác cách làm, dã tâm, dục vọng và thực chất của họ. Đương nhiên, cũng nên xác định tính chất kẻ địch lại Đấng Christ một cách chính xác hơn nữa, rằng họ là loại người nào, để cho anh chị em nhìn thấy rõ ràng, cũng để cho bản thân họ biết rằng không phải ai cũng không có sự phân định về họ và có thể bị họ lừa gạt – ít nhất có một vài người có thể nhìn thấu hành động và hành vi của họ, nhìn thấu dã tâm và dục vọng lẩn khuất của họ, cũng như nhìn thấu thực chất của họ. Mục đích của việc tỉa sửa kẻ địch lại Đấng Christ đương nhiên không chỉ là vạch trần thực chất của họ bằng lời nói, mà quan trọng hơn là gì? (Thưa, một mặt là để anh chị em phát triển sự phân định, thêm nữa là hạn chế những việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ.) Đúng vậy, là để hạn chế họ, để họ phải kiêng dè và sợ hãi khi làm những chuyện mê hoặc và gây nhiễu loạn người khác; để họ chịu sự hạn chế, có chút ràng buộc, không dám làm mưa làm gió; để họ biết nhà Đức Chúa Trời chẳng những có lẽ thật, có lẽ thật nắm quyền, mà còn có sắc lệnh quản trị, muốn hoành hành ngang ngược, làm mưa làm gió ở nhà Đức Chúa Trời, muốn làm tổn hại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn là chuyện không làm được đâu; còn là để họ biết rằng làm xằng làm bậy và gây nhiễu loạn công tác hội

thánh, gây ra sự tổn hại cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn thì phải chịu trách nhiệm. Cùng với việc kịp thời tỉa sửa kẻ địch lại Đấng Christ, thì lãnh đạo và người làm công cũng phải đứng lên vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, giúp mọi người phát triển sự phân định và nhìn thấu dã tâm, dục vọng, ý định và mục đích của kẻ địch lại Đấng Christ. Đương nhiên, đây cũng là để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn và bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Đây đều là những việc mà lãnh đạo và người làm công nên suy xét đến, cũng là công tác nên làm trong phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công, không được lơ là, không được cẩu thả. Nếu lãnh đạo và người làm công phát hiện trong hội thánh có loại người địch lại Đấng Christ thì nên liên tục cảnh giác với lời nói và việc làm của họ, với những luận điệu sai lầm họ âm thầm gieo rắc, đồng thời cũng thực hành tỉa sửa và vạch trần họ. Đây là một trong những công tác để lãnh đạo và người làm công bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn và hãm hại.

III. Mổ xẻ

Công tác tiếp theo mà lãnh đạo và người làm công phải làm là gì? Là mổ xẻ. Mổ xẻ và vạch trần gần như giống hệt nhau, nhưng về mặt mức độ thì có sự khác biệt. Nói đến mổ xẻ thì không chỉ đơn giản là vạch trần sự thật, chân tướng hoặc bối cảnh, mà nó liên quan đến vấn đề xác định tính chất, nghĩa là liên quan đến vấn đề về thực chất và căn nguyên là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Phải mổ xẻ thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, đối với lẽ thật, bổn phận và công tác của nhà Đức Chúa Trời, cả xuất phát điểm, ý định và mục đích của họ khi lan truyền những luận điệu sai lầm – tại sao họ làm như vậy – dựa vào tư tưởng và quan điểm, lời nói và việc làm của họ, cả tâm tính và biểu hiện mà họ bộc lộ ra để phân định thực chất của họ rốt cuộc là gì. Phải liên hệ những điều này với lời Đức Chúa Trời, và giải thích cho rõ, để anh chị em từ đó hiểu sâu sắc hơn về kẻ địch lại Đấng Christ và thấy rõ một cách thực tế về lý do rốt cuộc tại sao kẻ địch lại Đấng Christ này trước mặt họ lại nói những lời này và làm những việc này, Đức Chúa Trời nghĩ gì về loại người như vậy và Ngài xác định tính chất họ như thế nào. Đương nhiên, lãnh đạo và người làm công cũng nên bảo anh chị em, một mặt phải tránh xa và vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ, đồng thời cũng phải cảnh giác tránh bị hành động, hành vi, lời nói và quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, để tránh hiểu lầm và đề phòng Đức Chúa Trời, xa cách và vứt bỏ Ngài, thậm chí trong lòng còn xét đoán và định tội Ngài, giống kẻ địch lại Đấng Christ. Mục đích của việc mổ xẻ cũng giống các hạng mục công tác khác như vạch trần và tỉa sửa, đều là để ngăn chặn kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, gây nhiễu loạn và hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn, để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi sự tàn hại của kẻ địch lại Đấng Christ và đi lệch khỏi con đường đúng đắn trong đức tin nơi Đức Chúa Trời. Khi dân được Đức Chúa Trời chọn đã thấy rõ sự thật và chân tướng về việc kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn hội thánh cùng thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, họ sẽ không còn bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc hay khống chế nữa. Cho dù có những người hồ đồ, ngu muội,

trong lòng vẫn có chút coi trọng và sùng bái họ, vẫn có thể tiếp xúc và gần gũi họ, nhưng kẻ địch lại Đấng Christ đã không còn có thể gây sóng gió lớn nữa. Họ chỉ có thể làm chút chuyện gì đó với những người ngu muội, chứ không ảnh hưởng được chút nào đến lối vào sự sống của những người thật lòng tin Đức Chúa Trời, và như vậy họ sẽ không gây ra được sự nhiễu loạn và gián đoạn cho công tác hội thánh. Đạt đến mức độ này là điều mà lãnh đạo và người làm công nên làm được. Nghĩa là đảm bảo rằng những người thật lòng tin Đức Chúa Trời và cam tâm làm bổn phận, cùng những người yêu thích lẽ thật, đều có thể sống đời sống hội thánh bình thường và làm tốt bổn phận. Đồng thời, họ cũng có thể bảo đảm cho những người này đề phòng sự mê hoặc và gây nhiễu loạn của kẻ địch lại Đấng Christ, còn có thể vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ. Đây chính là ngăn chặn tối đa chuyện kẻ địch lại Đấng Christ hành ác và gây nhiễu loạn, hoàn toàn đạt đến hiệu quả bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn. Đương nhiên, cho dù ngươi làm công tác hiệu quả đến đâu, nói chuyện thấu đáo đến mức nào, cũng không tránh khỏi việc vẫn có một vài người ngu muội, người có tố chất kém và người hồ đồ không thể vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ, trong lòng vẫn có thể coi trọng và ngưỡng vọng họ. Tuy vậy, đa số mọi người đã đạt đến mức độ có thể vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu lãnh đạo và người làm công có thể làm như vậy, họ đã bảo vệ tối đa dân được Đức Chúa Trời chọn, cũng hoàn toàn đạt được hiệu quả mong muốn. Về những người hồ đồ được thông công lẽ thật như thế nào cũng không hiểu, nếu họ vẫn có thể đem chút sức lực phục vụ thì cũng nên chăm sóc và giúp đỡ họ một chút, yêu thương, kiên nhẫn và bao dung với họ thêm một chút. Đây là tận tình tận nghĩa, làm công tác như vậy mới có nguyên tắc. Có nhiều lãnh đạo và người làm công có thể đạt đến tiêu chuẩn này không? (Thưa, không nhiều.) Vậy thì phải cố gắng hết sức, ngươi phải bảo vệ tối đa dân được Đức Chúa Trời chọn một cách không biết mệt mỏi. “Tối đa” nghĩa là gì? Nghĩa là nỗ lực hết sức để thông công các nguyên tắc lẽ thật mình đã hiểu, đưa ra các bằng chứng đã nắm được – đó là đủ loại biểu hiện hành ác của kẻ địch lại Đấng Christ – để liên hệ chúng với những lời Đức Chúa Trời vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ, đồng thời đưa ra để thông công và mổ xẻ. Làm vậy là để anh chị em có thể thấy rõ sự thật và chân tướng, phân định và nhìn thấu thực chất của loại người địch lại Đấng Christ, cũng như biết được thái độ của Đức Chúa Trời đối với kẻ địch lại Đấng Christ. Đây là một công tác quan trọng mà lãnh đạo và người làm công phải làm.

IV. Hạn chế

Công tác tiếp theo là gì? Là hạn chế. Công tác “hạn chế” này dễ làm thôi, chính là áp dụng một vài cách làm đặc biệt để đạt đến hiệu quả hạn chế. Chẳng hạn như, kẻ địch lại Đấng Christ luôn giảng câu chữ và đạo lý, luôn đề cao bản thân, có khi còn hạ thấp người khác, trong lúc nhóm họp thì thường làm chứng mình đã chịu bao nhiêu khổ, đã cống hiến những gì ở nhà Đức Chúa Trời, còn không biết xấu hổ mà làm chứng cho bản thân, nói người khác coi trọng họ như thế nào, họ giỏi hơn người khác ra sao, khác với người thường như thế nào, v.v.. Lãnh đạo và người làm công nên làm hết sức mình

để hạn chế kẻ địch lại Đấng Christ làm đủ loại việc ác để mê hoặc và khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, chứ không phải một mực dung túng họ. Phải hạn chế thời gian họ nói chuyện và chủ đề mà họ bàn luận. Còn có một vài chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ làm công khai và ngấm ngầm, chẳng hạn như dùng chút ân huệ để lôi kéo người ta, gây chia rẽ, còn lan truyền quan niệm và lời lẽ tiêu cực, v.v.. Đối với những chuyện này, lãnh đạo và người làm công không được giả điếc, giả mù, mà nên kịp thời nắm rõ những việc kẻ địch lại Đấng Christ đã làm, một khi phát hiện họ có hành vi mê hoặc và gây nhiễu loạn người khác, thì nên kịp thời vạch trần và mổ xẻ, còn phải tiến hành hạn chế họ, không cho phép họ đi khắp nơi mê hoặc người khác và gây nhiễu loạn công tác hội thánh. Đây có phải là một trong những công tác quan trọng mà lãnh đạo và người làm công cần làm không? (Thưa, phải.) Ngươi chỉ tỉa sửa, vạch trần và mổ xẻ, thì có thể hạn chế kẻ địch lại Đấng Christ hành ác không? (Thưa, không thể.) Không hạn chế được, bởi vì họ là ma quỷ và Sa-tan. Chỉ cần tay chân không bị trói lại, miệng không bị bịt, thì họ vẫn sẽ lan truyền những luận điệu sai lầm, nói ra những lời của quỷ để gây nhiễu loạn người khác. Lãnh đạo và người làm công phải kịp thời hành động để hạn chế họ, nhất là khi họ lan truyền luận điệu sai lầm để mê hoặc và gây nhiễu loạn người khác, thì phải kịp thời cắt đứt và ngăn chặn, còn phải giúp cho dân được Đức Chúa Trời chọn có sự phân định và có thể thấy rõ bộ mặt thật của kẻ địch lại Đấng Christ. Đây là công tác thực tế mà lãnh đạo và người làm công nên làm.

V. Giám sát

Sau khi hạn chế kẻ địch lại Đấng Christ, thì công tác tiếp theo là giám sát. Các ngươi hãy xem loại người địch lại Đấng Christ đã ngấm ngầm mê hoặc ai, đã lan truyền những luận điệu sai lầm và lời của quỷ nào, kiểm tra xem họ có đứng về phía con rồng lớn sắc đỏ và phối hợp với con rồng lớn sắc đỏ để làm việc không, có cấu kết với giới tôn giáo không, có cùng bè lũ địch lại Đấng Christ làm những chuyện mờ ám sau lưng không, có thể bán rẻ vài thông tin quan trọng về nhà Đức Chúa Trời không, v.v.. Lãnh đạo và người làm công cũng nên làm tròn trách nhiệm này. Trước khi hành động của kẻ địch lại Đấng Christ bại lộ, lãnh đạo và người làm công không được “hai tai không màng chuyện ngoài cửa, chỉ chăm chú đọc sách thánh hiền”, mà phải khôn khéo như rắn. Một khi phát hiện ra loại người này là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng thời cơ chưa chín mùi để có thể thanh trừ và khai trừ họ, thì phải giám sát họ chặt chẽ, đề phòng họ tiếp tục hành ác, để lời nói và việc làm của họ có thể nằm dưới sự giám sát của dân được Đức Chúa Trời chọn. Bởi vì kẻ địch lại Đấng Christ yêu thích quyền lực và kết giao với những người có thế lực, nên lãnh đạo và người làm công cần theo dõi sát sao xem kẻ địch lại Đấng Christ luôn ngấm ngầm kết giao với những người nào, có tiếp xúc với những người trong tôn giáo không. Có vài kẻ địch lại Đấng Christ thường qua lại với mục sư và trưởng lão của tôn giáo, có người thậm chí còn tiếp xúc với người của Mặt trận Thống nhất Quốc gia, v.v.. Khi những sự việc tương tự như vậy xuất hiện, lãnh đạo và người làm công không được nhắm mắt làm ngơ, mà phải cảnh giác và chú ý đề phòng với loại

người địch lại Đấng Christ này. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ thấy việc họ mê hoặc và lôi kéo người khác không còn tác dụng trong nhà Đức Chúa Trời nữa, thấy những việc ác của mình đã bị phơi bày và biết rằng mình chắc chắn sẽ không có kết quả tốt đẹp, thì họ sẽ có thể làm ra những việc gì, hành ác đến mức độ nào, đây là chuyện ngươi không có cách nào dự liệu nổi. Cho nên, đối với loại người này, một khi trong lòng ngươi biết rõ họ là kẻ địch lại Đấng Christ thì phải giám sát chặt chẽ họ, theo dõi sát sao, không được buông lỏng, đây là trách nhiệm của ngươi. Làm như vậy để làm gì? Để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn, để ngăn chặn tối đa chuyện kẻ địch lại Đấng Christ làm những chuyện sai trái với hội thánh và anh chị em, cũng như hãm hại anh chị em. Còn có một số kẻ địch lại Đấng Christ luôn hỏi thăm tình hình của lễ: "Ai quản lý tiền của nhà Đức Chúa Trời? Ai ghi chép sổ sách? Có ghi chép rõ ràng không? Có thể có chuyện tham ô không? Tiền của hội thánh cất ở đâu? Chẳng phải những chuyện này nên được công bố cho mọi người để ai cũng có quyền được biết sao? Tài sản của nhà Đức Chúa Trời có bao nhiêu? Ai dâng hiến nhiều nhất? Những chuyện này sao tôi lại không biết?". Miệng họ nói như thể họ quan tâm đến tài vụ của nhà Đức Chúa Trời, nhưng trên thực tế họ có mục đích khác. Không có kẻ địch lại Đấng Christ nào mà không tham tiền. Vậy đối với những trường hợp này, lãnh đạo và người làm công nên làm như thế nào? Trước hết nên quản lý tốt của lễ, giao cho người đáng tin cậy bảo quản, tuyệt đối đừng để kẻ địch lại Đấng Christ đạt được ý đồ và mục đích, ngươi không được hồ đồ về chuyện này. Ngay khi vấn đề nảy sinh, ngươi nên ý thức được rằng: "Có gì đó không đúng, kẻ địch lại Đấng Christ muốn làm gì đó rồi. Tiền bạc của hội thánh đã bị kẻ địch lại Đấng Christ để mắt tới. Có thể họ muốn cấu kết với con rồng lớn sắc đỏ để tính kế và cướp đoạt tiền bạc của hội thánh. Phải nhanh chóng chuyển chúng đi!". Một mặt không thể để kẻ địch lại Đấng Christ biết ai quản lý tiền bạc của nhà Đức Chúa Trời, ngoài ra, nếu người quản lý tiền bạc cảm giác có nguy cơ về an toàn, thì phải chuyển chỗ cất giữ tiền bạc và cả người quản lý tiền bạc. Đây có phải là công tác mà lãnh đạo và người làm công phải lo nghĩ và phải làm không? (Thưa, phải.) Ấy vậy mà, khi những lãnh đạo ngu ngốc nghe kẻ địch lại Đấng Christ nói những lời này thì cảm thấy: "Người này biết mang gánh nặng và biết quan tâm đến tiền bạc của nhà Đức Chúa Trời, vậy hãy để họ làm chút trách nhiệm, để họ tham gia việc ghi chép sổ sách". Như vậy có phải đã trở thành Giu-đa rồi không? (Thưa, phải.) Chẳng những không bảo vệ tốt của lễ, mà họ còn bán rẻ của lễ cho kẻ địch lại Đấng Christ, biến tướng thành Giu-đa. Vậy lãnh đạo và người làm công này như thế nào? Có phải là kẻ ác không? Có phải là ma quỷ không? Họ không những không làm tròn trách nhiệm, mà còn giao của lễ của Đức Chúa Trời và anh chị em cho kẻ địch lại Đấng Christ. Cho nên ở những nơi có kẻ địch lại Đấng Christ, lãnh đạo và người làm công một khi phát hiện ra manh mối gì, thì cần phải triển khai điều tra và làm một vài công tác cụ thể, trong đó công tác "giám sát" là công tác không thể thiếu được.

Lãnh đạo và người làm công làm công tác giám sát thì không phải là làm công tác đặc vụ, cũng không phải làm hoạt động gián điệp gì, mà chỉ là thực hiện trách nhiệm của ngươi, lo nghĩ nhiều hơn, để tâm quan sát nhiều hơn, để ý kẻ địch lại Đấng Christ

đang làm gì và muốn làm gì. Nếu phát hiện họ có dấu hiệu hành ác và gây nhiễu loạn hội thánh, thì phải áp dụng biện pháp ứng phó nhanh hết sức có thể, tuyệt đối không thể để họ đạt được mục đích. Đây chính là ngăn chặn tối đa những vụ việc gây nhiễu loạn công tác của hội thánh do kẻ địch lại Đấng Christ gây ra. Đương nhiên đây cũng là duy trì tốt nhất công tác của hội thánh và bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn. Đây chính là biểu hiện của việc lãnh đạo và người làm công đã làm tròn chức trách. Giám sát không phải là sắp xếp vài người làm đặc công, theo dõi, bám đuôi, và giám sát người ta theo kiểu như gián điệp, hoặc là lục soát nhà cửa và dùng cực hình tra khảo, nhà Đức Chúa Trời không làm những chuyện đó. Nhưng ngươi phải kịp thời hiểu rõ tình trạng của kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi có thể tìm người nhà của họ, tìm những anh chị em có sự phân định về họ hoặc quen thân họ, để hỏi thăm và tìm hiểu tình hình gần đây của họ, đây không phải đều là phương thức và phương pháp làm công tác này sao? Lãnh đạo và người làm công làm được những công tác nằm trong phạm vi chức trách của mình và phù hợp với nguyên tắc và yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì được xem là làm tròn chức trách. Mục đích của việc làm tròn chức trách là gì? Là làm hết sức mình để ngăn chặn tối đa những chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn do kẻ địch lại Đấng Christ gây ra, từ đó ngăn ngừa chuyện kẻ địch lại Đấng Christ hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn và bán rẻ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, đây chính là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Đây có phải là ngăn chặn tối đa những vụ việc do kẻ địch lại Đấng Christ gây ra không? Lãnh đạo và người làm công làm như thế này có phải là đang làm hết khả năng của con người không? (Thưa, phải.) Có khó không? (Thưa, không.) Đâu có khó, đây đều là việc mà người hiểu lẽ thật có thể đạt đến. Con người có thể làm được đến đâu thì nên cố gắng đến đó, phần còn lại thì do Đức Chúa Trời làm, tể trị, sắp đặt và dẫn dắt. Đây là chuyện chúng ta không lo lắng nhất. Sau lưng chúng ta có Đức Chúa Trời. Chẳng những chúng ta có Đức Chúa Trời trong lòng, mà chúng ta còn có đức tin chân thật. Đây không phải là một dạng ký thác tinh thần. Trên thực tế Đức Chúa Trời âm thầm ở đó, ở bên cạnh con người, lúc nào cũng hiện diện với con người. Khi con người làm bất kỳ chuyện gì hay bổn phận gì thì Đức Chúa Trời đều đang quan sát, Ngài luôn giúp đỡ, che chở và bảo vệ ngươi mọi lúc mọi nơi. Điều con người nên làm là cố gắng hết sức để làm tròn những gì mình nên làm. Chỉ cần ngươi ý thức được, trong lòng có cảm giác, thấy ra được từ trong lời Đức Chúa Trời, hoặc là được người bên cạnh nhắc nhở, hoặc là Đức Chúa Trời ban cho tín hiệu hay điềm báo nào đó, để từ đó ngươi có được một thông tin – rằng đây là việc ngươi nên làm, đây là sự uỷ thác mà nhà Đức Chúa Trời giao cho ngươi – thì ngươi nên làm tròn trách nhiệm của mình, không được nhìn thấy mà thờ ơ, khoanh tay đứng nhìn. Ngươi không phải là người máy, ngươi có đầu óc, có suy nghĩ, ngươi nên làm gì khi sự việc xảy ra thì tự ngươi phải biết, ngươi chắc chắn có cảm giác, có ý thức. Vậy hãy áp dụng cảm giác và ý thức này vào tình huống thực tế, sống thể hiện ra nó và biến nó thành hành động của ngươi, như vậy ngươi sẽ làm tròn được chức trách của mình. Trong những chuyện ngươi có thể ý thức được thì ngươi nên thực hành theo nguyên tắc lẽ thật mà ngươi

hiểu, như vậy là ngươi đang làm hết sức mình, đang cố gắng hết mình để làm bổn phận. Với tư cách là lãnh đạo và người làm công, khi ngươi đang cố gắng hết sức mình, nghĩa là khi ngươi ngăn chặn tối đa chuyện phát sinh những việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ, nếu ngươi có thể thực hành như vậy thì Đức Chúa Trời sẽ hài lòng. Tại sao Đức Chúa Trời lại hài lòng? Vì Đức Chúa Trời sẽ kết luận về lãnh đạo và người làm công đó như thế này: Họ đang thực hiện chức trách của mình, đang cố gắng hết sức để làm công tác thuộc chức vụ của họ. Đây có phải là sự khen ngợi của Đức Chúa Trời không? (Thưa, phải.)

VI. Khai trừ

Trong mục 13 về chức trách của lãnh đạo và người làm công, chúng ta đã liệt kê vài công tác cụ thể mà lãnh đạo và người làm công phải làm, đó là bắt buộc phải thực hành vạch trần, tỉa sửa, mổ xẻ, hạn chế và giám sát kẻ địch lại Đấng Christ. Những nguyên tắc cơ bản này đã được thông công xong. Khi gặp trường hợp đặc thù, cho dù lãnh đạo và người làm công có những cách làm cụ thể nào, thì nguyên tắc để họ đối đãi với kẻ địch lại Đấng Christ vẫn không thay đổi. Ngoài ra, mục đích chính khi làm những công tác này là để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu dân được Đức Chúa Trời chọn đã công nhận người này là kẻ địch lại Đấng Christ, đã phân định và nhìn thấu được rằng kẻ địch lại Đấng Christ luôn muốn mê hoặc và khống chế con người, rằng nếu những kẻ địch lại Đấng Christ tồn tại thì sẽ không có những ngày tươi đẹp và đời sống hội thánh tốt đẹp, và mọi người đều nhất trí yêu cầu thanh trừ kẻ địch lại Đấng Christ ra khỏi hội thánh. Trong trường hợp đó, một số lãnh đạo và người làm công vẫn chủ trương giữ kẻ địch lại Đấng Christ lại để dùng cho việc rèn luyện thực hành vạch trần, tỉa sửa, mổ xẻ, hạn chế và giám sát đối với kẻ địch lại Đấng Christ – có còn cần thiết phải đi qua hết những quá trình này nữa không? Một số lãnh đạo và người làm công sẽ nói: “Nếu không thực hiện những quá trình này thì chẳng phải là tôi tắc trách sao? Làm đủ những quá trình này mới thể hiện được vai trò của một lãnh đạo như tôi, tôi bắt buộc phải làm những công tác này. Cho dù anh chị em có đồng ý hay không thì trước tiên tôi cũng phải giữ kẻ địch lại Đấng Christ lại. Tôi sẽ vạch trần họ trước, sau đó tỉa sửa và mổ xẻ họ, để anh chị em tiến thêm một bước trong việc xác định họ là kẻ địch lại Đấng Christ. Sau khi có được sự nhất trí rồi, mới thanh trừ và khai trừ họ, như vậy chẳng phải càng có hiệu quả sao?”. Kết quả là trong thời gian này, kẻ địch lại Đấng Christ lại bắt đầu lan truyền quan niệm để mê hoặc người ta và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, đến mức lòng người hoang mang lo sợ, có một số người không muốn đến nhóm họp nữa. Vì muốn thể hiện quyết tâm của mình, cũng để thể hiện rằng mình không tắc trách, nên những lãnh đạo và người làm công này làm việc một cách hình thức bề ngoài, và làm công tác theo kiểu lề mề. Kết quả là họ đi rất nhiều đường vòng không cần thiết, cũng gây nhiễu loạn trật tự đời sống của hội thánh, lãng phí thời gian quý báu của dân được Đức Chúa Trời chọn trong việc mưu cầu lẽ thật, chỉ đến lúc đó, họ mới thanh trừ kẻ địch lại Đấng Christ đi. Cách làm này có dùng được không? (Thưa, không dùng được.) Nó

sai ở đâu? (Thưa, đó chỉ là tuân thủ quy định và làm cho có lệ.) Mục đích của lãnh đạo và người làm công khi làm những công tác này là gì? (Thưa, là để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn.) Vậy nếu có một vài người vẫn chưa có sự phân định đối với kẻ địch lại Đấng Christ, vẫn rất lưu luyến họ, ngươi mà muốn khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ ra khỏi hội thánh thì sẽ có vài người tức giận bất bình, nói nhà Đức Chúa Trời không có tình yêu thương và không công bằng với mọi người, nói nhà Đức Chúa Trời làm việc không có nguyên tắc, v.v., thậm chí còn có một vài người hồ đồ có thể bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và ảnh hưởng, muốn đi theo kẻ địch lại Đấng Christ và cùng họ rời đi, trong tình huống này thì phải làm như thế nào? Lúc này, lãnh đạo và người làm công sẽ phải làm một vài công tác mang tính thực chất, chẳng hạn như thực hành tỉa sửa kẻ địch lại Đấng Christ, dùng lời Đức Chúa Trời để vạch trần và mổ xẻ họ để anh chị em có được bài học thực tế, cuối cùng có sự phân định đối với kẻ địch lại Đấng Christ. Đến một ngày nào đó, họ sẽ nói: “Người này thật đáng ghét, đích thực là kẻ ác, là kẻ địch lại Đấng Christ, phải nhanh chóng thanh lọc họ đi!”. Đây không phải là tiếng nói của một người, mà là tiếng nói của rất nhiều anh chị em. Vậy tiếp đó còn cần làm những công tác như hạn chế và giám sát không? Không cần làm nữa, cứ trực tiếp khai trừ là được. Lãnh đạo và người làm công làm đến mức này là đã đạt tới hiệu quả bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị kẻ địch lại Đấng Christ hãm hại rồi. Chuyện này chứng tỏ điều gì? Một mặt là chứng tỏ anh chị em trong hội thánh này có sự phân định, có tố chất, có tinh thần chính nghĩa. Mặt khác, có lẽ là lãnh đạo và người làm công biết làm công tác thực tế, hoặc có lẽ là kẻ địch lại Đấng Christ này làm việc quá lộ liễu, nhân tính quá xấu xa và quá tà ác, khơi dậy sự phẫn nộ của quần chúng, sớm đẩy mình vào đường cùng, đỡ cho lãnh đạo và người làm công một phần lớn trong quá trình xử lý họ, như vậy chẳng phải là bớt việc sao? Trong trường hợp này, thanh trừ và khai trừ họ chẳng phải là chuyện tốt sao? Hơn nữa, công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm quá nhiều, cũng không phải chỉ có một hạng mục này. Ngươi cho rằng khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ ra ngoài là xong chuyện rồi sao? Là việc lớn của ngươi đã thành sao? Còn lâu! Ngươi còn có công tác khác phải làm. Ngoài việc xử lý kẻ địch lại Đấng Christ và bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị kẻ địch lại Đấng Christ hãm hại ra, lãnh đạo và người làm công còn có trách nhiệm dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, giải quyết tâm tính bại hoại, giải quyết tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng như nhiều công tác quan trọng khác. Chỉ có điều trong khi làm những công tác này, mà có kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện thì việc xử lý kẻ địch lại Đấng Christ trở thành công tác ưu tiên hàng đầu. Trước hết phải vạch trần và giải quyết kẻ địch lại Đấng Christ, đồng thời còn thông công về các phương diện lẽ thật khác. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện và gây nhiễu loạn thì những công tác khác đều khó mà tiến hành tiếp, đều bị cản trở và quấy rầy, sự tiến bộ sự sống của anh chị em và trật tự đời sống hội thánh cùng môi trường làm bổn phận đều bị kẻ địch lại Đấng Christ gây ảnh hưởng nghiêm trọng, thế thì đương nhiên phải giải quyết tai họa lớn nhất và gốc rễ của tai họa lớn nhất trước hết. Chỉ sau khi thanh trừ và xử lý kẻ địch

lại Đấng Christ, thì những công tác khác mới có thể tiến hành một cách có trật tự. Cho nên, nếu kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện trong một hội thánh nào đó, thì trong một thời gian ngắn anh chị em phải nhanh chóng phân định được họ và đồng thanh nói: “Kẻ địch lại Đấng Christ, mau cút khỏi đây!”. Vậy chẳng phải lãnh đạo và người làm công sẽ bớt được rất nhiều việc sao? Có phải ngươi cũng mừng thầm không? Có lẽ ngươi nói rằng: “Tôi không chỉ lo lắng mình không hạn chế được kẻ địch lại Đấng Christ và ma quỷ này, mà còn lo lắng chuyện có vài anh chị em bị họ mê hoặc và tàn hại, cũng lo lắng vì mình có vóc giạc nhỏ bé, không thể vạch trần thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, mổ xẻ không thấu những chuyện này và giải quyết không được vấn đề này”, bây giờ không cần lo lắng nữa, một câu nói này của anh chị em là có thể giải quyết được chuyện này, cởi bỏ được “gánh nặng” cho lãnh đạo và người làm công, đây là chuyện tốt biết bao! Ngươi nên cảm tạ Đức Chúa Trời, đây là sự ân đãi của Đức Chúa Trời! Trong hội thánh chắc hẳn cũng có trường hợp này, bởi vì chúng ta đã nói không ít về chủ đề vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ rồi, anh chị em cũng không thua kém lãnh đạo và người làm công đến mức như ngươi tưởng tượng. Dưới sự dẫn dắt của lời Đức Chúa Trời, họ cũng sẽ có phần nào năng lực lĩnh hội lẽ thật và giải quyết vấn đề một cách độc lập, họ mà liên hợp lại cùng nhau biểu quyết khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ, thì đó là chuyện tốt, là hiện tượng tốt! Lãnh đạo và người làm công không cần vì chuyện này mà đau lòng, thất vọng hay tiêu cực. Sau khi thanh trừ chướng ngại vật là kẻ địch lại Đấng Christ, công tác tiếp theo vẫn là một thử thách gay go đối với lãnh đạo và người làm công. Mỗi công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm đều liên quan đến chức trách của lãnh đạo và người làm công, cũng liên quan đến vấn đề về tố chất và năng lực làm việc của lãnh đạo và người làm công.

Biểu hiện của lãnh đạo giả khi kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn

Chúng ta đã thông công xong chức trách thứ 13 của lãnh đạo và người làm công, đó là “Bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị những kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại, đồng thời giúp họ có thể phân định và vứt bỏ những kẻ địch lại Đấng Christ trong lòng”. Tiếp theo, chúng ta sẽ đối chiếu với công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm để mổ xẻ và vạch trần biểu hiện của một loại người không thể làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công – lãnh đạo giả. Khi làm công tác này, có rất nhiều việc mà lãnh đạo và người làm công phải làm, đòi hỏi họ phải có tố chất nhất định, cũng đòi hỏi họ phải để tâm, tỉ mỉ, nghiêm túc, có trách nhiệm, quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, có lòng yêu thương muốn bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn, v.v.. Có những điều này thì họ mới có thể làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Nhưng lãnh đạo giả thì hoàn toàn ngược lại, trong nhân tính của họ không có những điều này. Có lẽ họ có tố chất nhất định, có năng lực lĩnh hội lẽ thật và cũng có năng lực phân định kẻ địch lại Đấng Christ; hoặc là họ có tố chất hơi kém một chút, cho dù không thể phân định quá thấu đáo về thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng ít ra họ có thể phân định được một vài kẻ địch

lại Đấng Christ vốn làm nhiều việc ác rõ ràng; hoặc là họ có tố chất kém đến mức, không thể phân định hay nhìn thấu những khác biệt giữa người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ. Nhưng cho dù thế nào đi nữa, lãnh đạo giả vẫn có hai biểu hiện này: Một mặt là không làm công tác thực tế, mặt khác là chỉ làm một vài công tác mang tính sự vụ bề ngoài, không hề giải quyết được vấn đề thực tế, cũng không làm được công tác thực tế. Trong công tác liên quan đến chức trách thứ 13 này, hai biểu hiện đặc trưng này của lãnh đạo giả vẫn nổi bật rõ. Vậy tiếp sau đây chúng ta sẽ thông công về chuyện họ rốt cuộc có những biểu hiện cụ thể nào.

I. Sợ đắc tội nên không dám vạch trần và xử lý kẻ địch lại Đấng Christ

Khi kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại dân được Đức Chúa Trời chọn, biểu hiện đầu tiên của lãnh đạo giả là không hành động. Thế nào gọi là không hành động? Chính là không làm công tác thực tế. Có nguyên nhân đằng sau việc họ không làm công tác thực tế, chủ yếu là vì họ sợ đắc tội với người khác, không dám giữ vững nguyên tắc. Những người này sau khi làm lãnh đạo thì diễu võ dương oai, cho rằng: “Tôi có địa vị, tôi là quan của hội thánh, việc ăn, ở, đi lại của anh chị em tôi đều phải quản, anh chị em nói gì tôi cũng phải phân định xem có phù hợp với lẽ thật không, có phù hợp với thể thống thánh đồ không, xem anh chị em có thật lòng với Đức Chúa Trời không, đời sống thuộc linh có bình thường không, có cầu nguyện mỗi sáng mỗi tối không, những buổi nhóm họp ngày thường của họ có bình thường không – những việc này đều phải do tôi quản”. Lãnh đạo giả chỉ quan tâm đến những vấn đề này. Về mặt hình thức, có vẻ như họ đã làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công, nhưng khi vấn đề mang tính thực chất và tính nguyên tắc xuất hiện, thậm chí là khi kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện, lãnh đạo giả lại núp trong bóng tối và im hơi lặng tiếng, không nói một lời, giả vờ không biết và không nhìn ra được gì. Kẻ địch lại Đấng Christ có lan truyền luận điệu sai lầm gì, họ đều giả vờ không nghe thấy, khi kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc và khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, họ cũng giả vờ không biết, như thể những thông tin này đến trước mặt họ là biến mất hết cả. Họ giả vờ không biết phân định những kẻ địch lại Đấng Christ mà ngay cả những anh chị em bình thường cũng có thể phân định ra được, còn nói: “Tôi không nhìn thấu được họ, chẳng may tôi khai trừ nhầm thì phải làm sao? Chẳng may tôi hiểu lầm anh chị em thì phải làm sao? Hơn nữa, nhà Đức Chúa Trời vẫn cần đến sự phục vụ của người ta!”. Họ lấy đủ loại lý do để thoái thác không làm chức trách của lãnh đạo và người làm công, họ không xử lý kẻ địch lại Đấng Christ, cũng không bảo vệ anh chị em khỏi bị kẻ địch lại Đấng Christ hãm hại. Thậm chí một số lãnh đạo giả còn nói: “Nếu tôi luôn vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, lỡ như họ xúi giục anh chị em công kích tôi, thì lần bầu cử tiếp theo sẽ không ai chọn tôi, tôi sẽ không được làm lãnh đạo nữa. Thế lực của tôi đâu có lớn bằng họ!”. Để bảo toàn địa vị và bảo vệ sự an toàn cá nhân của mình, lãnh đạo giả đã không hề thực hiện trách nhiệm bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn, cũng không làm được việc ngăn chặn tối đa chuyện kẻ địch lại Đấng Christ hãm hại anh

chị em. Họ vừa làm người dễ dãi vừa làm con rùa rụt cổ, đồng thời còn là một kẻ tiểu nhân ích kỷ và đê tiện. Họ không bảo vệ anh chị em, nhưng lại suy nghĩ rất chu toàn về chuyện bảo vệ bản thân mình. Khi nói đến chuyện phải xử lý kẻ địch lại Đấng Christ, hoặc phải tỉa sửa và vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ để anh chị em phát triển sự phân định thì họ lại sợ chết khiếp, lo lắng sẽ mất đi địa vị và cảm thấy làm như vậy là bất lợi cho mình. Họ hoàn toàn không quan tâm đến lợi ích của dân được Đức Chúa Trời chọn, chỉ nghĩ đến lợi ích và danh vọng của bản thân, chỉ nghĩ đến sự an toàn cá nhân và sự an toàn của gia đình họ, sợ rằng nếu sơ ý đắc tội với kẻ địch lại Đấng Christ thì kẻ địch lại Đấng Christ sẽ trở mặt vô tình và trả thù họ. Loại lãnh đạo giả này thực ra có chút tố chất, với tố chất và kiến thức của mình, trong lòng họ hoàn toàn biết rõ ai là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng khó ở chỗ họ sợ đắc tội với kẻ địch lại Đấng Christ. Họ thấy tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ hung ác nên không dám đắc tội. Để bảo vệ bản thân, họ không tiếc hy sinh lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và của dân được Đức Chúa Trời chọn, họ cứ trơ mắt mà giao anh chị em vào tay kẻ địch lại Đấng Christ, để cho kẻ địch lại Đấng Christ mặc sức mê hoặc, khống chế và mặc sức tàn hại. Lãnh đạo giả chỉ thỉnh thoảng ở sau lưng mà nói với một vài người tương đối thật thà, có nhân tính tốt và không gây ra bất kỳ sự uy hiếp nào đối với họ, rằng: “Người kia chính là kẻ địch lại Đấng Christ, họ mê hoặc người ta, họ không phải là người tốt”. Nhưng trước mặt toàn thể anh chị em, trước mặt kẻ địch lại Đấng Christ, thì họ chưa bao giờ dám nói một chữ “không” với kẻ địch lại Đấng Christ. Họ chưa bao giờ có dũng khí để vạch trần bất kỳ việc ác nào của kẻ địch lại Đấng Christ hay thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Thậm chí trong lúc nhóm họp, kẻ địch lại Đấng Christ chiếm hết diễn đàn nói suốt một hai tiếng đồng hồ thì họ cũng không dám lên tiếng. Nếu kẻ địch lại Đấng Christ vỗ bàn và trừng mắt, thì ngay cả thở mạnh họ cũng không dám. Trong phạm vi công tác của họ, những người có vóc giạc nhỏ bé, người có nhân tính yếu nhược, hoặc là người muốn mưu cầu lẽ thật nhưng chưa có sự phân định, đều phải chịu khổ, vì không có lãnh đạo và người làm công đứng ra vạch trần và phân định những việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ. Họ chỉ biết trơ mắt nhìn chúng hoành hành ngang ngược, tuỳ ý làm càn trong hội thánh và gây nhiễu loạn đời sống hội thánh mà không có cách nào chống lại. Nhưng lãnh đạo giả thì không hề làm công tác thực tế, không giải quyết vấn đề thực tế cho dân được Đức Chúa Trời chọn. Khi anh chị em rơi vào hoàn cảnh khó khăn, lãnh đạo giả không những không vạch trần và hạn chế những việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ, mà ngay cả một lời công bằng họ cũng không dám nói. Mặc dù lương tâm họ có chút cảm giác, có chút áy náy, sau lưng thì cầu nguyện với Đức Chúa Trời và rơi vài giọt nước mắt, nhưng qua hôm sau đến nhóm họp, họ thấy kẻ địch lại Đấng Christ nói năng nhăng cuội và tùy tiện xét đoán về công tác của nhà Đức Chúa Trời, thậm chí còn nói xa nói gần xét đoán Đức Chúa Trời và lan truyền quan niệm về Đức Chúa Trời, họ biết rõ làm vậy là không đúng nhưng cũng mặc kệ. Thậm chí khi nhìn thấy kẻ địch lại Đấng Christ hoang phí của lễ, họ cũng dùng thái độ buông trôi bỏ mặc. Họ không hề vạch trần và hạn chế kẻ địch lại Đấng Christ, vậy mà trong lòng ngay cả một chút tự trách cũng không có – quá sức vô

trách nhiệm! Chỉ cần là người có chút lương tri, cho dù cảm thấy sức lực của mình nhỏ bé thì cũng nên liên hợp với anh chị em có chút vóc giạc, có chút phân định để thông công về những chuyện này, bàn bạc xem nên xử lý kẻ địch lại Đấng Christ như thế nào, nhưng lãnh đạo giả không có quyết tâm và dũng khí này, càng không có tinh thần trách nhiệm này. Thậm chí họ còn nói với anh chị em rằng: "Kẻ địch lại Đấng Christ quá hung ác. Nếu đắc tội với họ, họ sẽ trình báo chúng ta cho chính phủ, khi đó thì đừng mong có ai trong chúng ta được tin Đức Chúa Trời nữa. Kẻ địch lại Đấng Christ biết hết mọi chỗ nhóm họp của hội thánh, nên chúng ta không được chọc giận họ". Đây chính là bộ mặt buông vũ khí đầu hàng trước kẻ địch lại Đấng Christ, hướng về phía Sa-tan mà thỏa hiệp xin tha.

Ngoài việc bảo vệ bản thân ra, đối với những công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm như bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn, giúp dân được Đức Chúa Trời chọn có sự phân định đối với kẻ địch lại Đấng Christ, v.v. thì lãnh đạo giả chẳng làm gì, một chút trách nhiệm cũng không thực hiện, thế mà còn luôn muốn để anh chị em bầu họ làm lãnh đạo. Hết đợt bầu cử này đến đợt bầu cử khác, họ vẫn muốn được bầu. Như vậy có phải là không biết liêm sỉ, hết thuốc chữa hay không? Loại người này có xứng làm lãnh đạo không? (Thưa, không xứng.) Nhà Đức Chúa Trời giao đàn chiên cho ngươi, rồi thú dữ tìm đến, lúc quan trọng thì ngươi chỉ lo bảo vệ mình và giao đàn chiên cho thú dữ. Ngươi làm con rùa rụt cổ, tìm một nơi ẩn nấp, một nơi an toàn để trốn. Kết quả là đàn chiên gặp tai họa, có con bị cắn chết, có con thì lạc mất. Giả sử một lãnh đạo nhìn thấy kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn công tác hội thánh một cách trắng trợn, mê hoặc và khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, nhưng để bảo toàn thể diện, địa vị và bát cơm của mình, để bảo đảm an toàn cho mình, mà họ dùng thái độ buông trôi bỏ mặc. Kết quả là đa số dân được Đức Chúa Trời chọn bị mê hoặc, cảm thấy bất lực, trở nên tiêu cực và yếu đuối, thậm chí có người bị kẻ địch lại Đấng Christ bắt đi, có người thì không muốn làm bổn phận nữa. Lãnh đạo này nhìn thấy kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn nhưng lại không có bất kỳ cảm giác gì, lương tâm cũng không thấy áy náy gì. Lãnh đạo và người làm công như vậy còn có nhân tính không? Để đạt được mục đích bảo toàn bản thân, họ không ngại giao dân được Đức Chúa Trời chọn cho kẻ địch lại Đấng Christ, để mặc cho kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, tàn hại và chà đạp. Đây là dạng lãnh đạo gì vậy? (Thưa, lãnh đạo giả.) Đây có phải là đồng lõa của Sa-tan không? Họ rốt cuộc là người đứng về phía nào? Cho dù xác định tính chất họ là lãnh đạo giả, nhưng thực chất của vấn đề này có thể còn nghiêm trọng hơn việc họ là lãnh đạo giả. Nó có chút tính chất bán đứng anh chị em, cũng giống như có người bị bắt, bị tra tấn thì trở thành Giu-đa, giao anh chị em cho con rồng lớn sắc đỏ tàn hại. Vậy chuyện lãnh đạo giả giao dân được Đức Chúa Trời chọn cho kẻ địch lại Đấng Christ thì có tính chất gì? Loại lãnh đạo giả này có phải quá đáng ghê tởm không? Loại lãnh đạo giả này bề ngoài không có ý chống đối lẽ thật như kẻ địch lại Đấng Christ. Nhìn sơ qua thì họ cũng có thể thông công chút lẽ thật, có chút năng lực lĩnh hội, còn có thể thực hành chút lẽ thật, thậm chí có một vài người có thể chịu khổ và trả giá. Thế mà khi nhà

Đức Chúa Trời giao đàn chiên của Đức Chúa Trời cho họ, khi kẻ ác và ác quỷ đến, họ không dốc hết sức để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn bằng cả tính mạng, thay vào đó, họ dốc hết sức để bảo vệ bản thân, đẩy anh chị em ra làm bia đỡ đạn hòng đổi lấy sự an toàn và lợi ích cho bản thân. Dạng người này thật quá đê tiện và ích kỷ! Nhìn bên ngoài, nhân tính của họ không có vấn đề gì lớn, có tình yêu thương đối với người khác, có thể giúp đỡ người khác, khi làm bổn phận cũng chịu trả giá, cái khổ nào cũng có thể chịu. Nhưng khi kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện, họ đã làm một chuyện khiến người ta không ngờ tới, cũng không thể hiểu được: đó là cho dù kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc dân được Đức Chúa Trời chọn và gây nhiễu loạn đời sống của hội thánh đến thế nào, họ cũng mặc kệ, và cho dù có biết bao nhiêu người bị kẻ địch lại Đấng Christ đả kích, bài xích và hãm hại, họ cũng bỏ mặc. Đây chính là đem dân được Đức Chúa Trời chọn giao hết cho kẻ địch lại Đấng Christ quản lý, để mặc cho kẻ địch lại Đấng Christ tùy ý mê hoặc và tàn hại, chứ không làm bất kỳ công tác gì. Đợi đến khi kẻ địch lại Đấng Christ bị thanh lọc rồi, vấn đề được giải quyết rồi, họ mới xuất hiện để thông công về chuyện nhận biết bản thân, nhận biết mình yếu đuối, khiếp nhược, sợ hãi, ích kỷ, giả dối, không làm tròn lòng trung thành, không bảo vệ tốt dân được Đức Chúa Trời chọn, phụ lòng Đức Chúa Trời và anh chị em. Họ có vẻ ân hận lắm, có vẻ đã quay đầu và có thể hối cải. Nhưng khi kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện lần nữa, họ vẫn đẩy anh chị em cho kẻ địch lại Đấng Christ, còn mình thì tìm một nơi an toàn để lẩn trốn. Mặc dù họ không bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và hãm hại, nhưng họ đã tắc trách, đã phản bội sự ủy thác của Đức Chúa Trời. Thái độ của họ đối với bổn phận và dân được Đức Chúa Trời chọn, cùng bộ mặt thật của họ đã hoàn toàn bị phơi bày. Mỗi lần kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện, họ không lựa chọn đứng về phía Đức Chúa Trời và chiến đấu với kẻ địch lại Đấng Christ đến cùng, cũng không nói chút lời nên nói, làm chút công tác nên làm để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn hầu cho lương tâm được bình an, lại càng không làm tròn chức trách của lãnh đạo để thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời. Mọi lựa chọn và việc làm của lãnh đạo giả hoàn toàn là để bảo vệ cho địa vị của mình không bị tổn hại. Còn về sự sống chết của dân được Đức Chúa Trời chọn thì họ không quan tâm cũng không đếm xỉa đến. Chỉ cần danh lợi và địa vị của họ không bị tổn hại là được. Ai vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ, ai khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ và nên xử lý như thế nào với kẻ địch lại Đấng Christ – những chuyện này dường như không liên quan đến họ, họ không quan tâm, cũng không quản đến. Khi kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn đời sống của hội thánh, hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn, hãm hại và trừng trị người mưu cầu lẽ thật, họ cũng bỏ mặc. Những chuyện này đối với họ mà nói đều không quan trọng, miễn là nó không gây hại cho địa vị của họ là được. Loại người này thế nào? Bình thường thì thấy nhân tính của họ cũng không xấu, còn có thể làm chút công tác, khi bị tỉa sửa thì dường như cũng có thể nhận biết bản thân, có chút hối hận trong lòng, nhưng khi kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn hội thánh, họ sẽ hoàn toàn mất đi lý trí, một chút tinh thần chính nghĩa cũng không có, ngay cả dũng khí để chiến đấu với kẻ địch lại Đấng Christ cũng không có. Họ nhìn thấy ma quỷ và Sa-tan thì

liền thỏa hiệp, nhìn thấy kẻ ác gây nhiễu loạn thì liền tránh né. Xét từ thái độ của họ đối với kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ thì rốt cuộc họ đi con đường nào? Điều này có phải đã nói rõ vấn đề của họ không? (Thưa, phải.) Loại người này bề ngoài có vẻ không phải là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng thái độ mà họ biểu hiện ra đối với những hành vi và hành động của kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ chính là tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ, và có tính chất rất xấu xa. Có thể nói rằng chuyện này có tính chất vứt bỏ chức trách và bán đứng dân được Đức Chúa Trời chọn. Tính chất này có phải cũng rất nghiêm trọng không? Họ có chút lòng trung thành nào với công tác hội thánh và với sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? Họ có chút thái độ trách nhiệm nào không? Bất kể được giao phó một sự uỷ thác hay một công tác, nguyên tắc của họ đều là không dám đắc tội với người khác và bảo vệ tốt bản thân. Đây là tiêu chuẩn làm người cao nhất của họ, cũng là nguyên tắc hành sự của họ, mãi mãi sẽ không thay đổi. Trước tiên, chúng ta không nói đến việc liệu loại người như vậy có thể được cứu rỗi hay không, chỉ xét về công tác xử lý kẻ địch lại Đấng Christ, liệu loại lãnh đạo giả này có xứng đáng để tiếp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? Họ có xứng làm lãnh đạo và người làm công không? (Thưa, không xứng.) Loại người này không xứng đáng làm lãnh đạo và người làm công. Bởi vì họ không có lương tâm và lý trí, không xứng đáng đảm nhiệm công tác lãnh đạo của hội thánh, họ cũng không thể ngăn chặn tối đa kẻ địch lại Đấng Christ hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn, không thể tận lực để làm tròn trách nhiệm này hay làm tốt công tác bảo vệ tốt dân được Đức Chúa Trời chọn này – không phải vì họ có tố chất kém đến nỗi không làm được, mà căn bản là họ không làm. Cho nên xét từ điểm này, loại người sợ đắc tội với người khác tuyệt đối không xứng làm lãnh đạo và người làm công. Loại lãnh đạo và người làm công này có không ít, phải không? (Thưa, phải.) Khi chưa xảy ra chuyện thì họ chạy ngược chạy xuôi hăng hái hơn ai hết, bận rộn đến mức đầu không kịp chải, mặt không kịp rửa, dường như đạt tới mức rất thuộc linh. Nhưng khi kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện, thì họ lặn mất tăm, tìm đủ mọi lý do để trốn tránh, đơn giản là không xử lý kẻ địch lại Đấng Christ. Tính chất của việc này là gì? Đây là làm bổn phận không có lòng trung thành, không đáng tin cậy. Vào thời điểm quan trọng, họ còn có thể phản bội Đức Chúa Trời và đứng về phía Sa-tan, mắt thấy công tác hội thánh bị kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn và phá hoại, mà họ vẫn bỏ mặc. Họ còn không bằng một con chó giữ nhà biết canh chừng đôi chút. Đây là một loại lãnh đạo giả.

II. Không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ

Còn có một loại lãnh đạo giả nữa: Khi kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện thì họ không phân định được kẻ địch lại Đấng Christ có tâm tính và thực chất gì, có những biểu hiện và sự bộc lộ nào, gây ra sự nhiễu loạn nào cho anh chị em, có những lời lẽ, tư tưởng, quan điểm, và hành vi nào có thể mê hoặc và gây nhiễu loạn anh chị em, dùng thủ đoạn nào để khống chế người khác, và trong trường hợp nào thì anh chị em có thể bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, khống chế và tàn hại, v.v. – những vấn đề này lãnh đạo giả

đều không biết phân định. Kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc anh chị em, rồi cùng họ rời khỏi hội thánh mà nhóm họp riêng và tạo dựng một vương quốc độc lập, không tiếp nhận sự lãnh đạo của nhà Đức Chúa Trời, không tiếp nhận sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và không thuận phục bất kỳ sự sắp xếp hay chỉ đạo nào của nhà Đức Chúa Trời, càng không thuận phục bất kỳ yêu cầu nào của Đức Chúa Trời đối với con người, v.v.. Một loạt những chuyện mà kẻ địch lại Đấng Christ đã làm để mê hoặc dân được Đức Chúa Trời chọn đó, lãnh đạo giả đều không cảm thấy là vấn đề. Họ không nhìn ra manh mối gì trong chuyện này, càng không nhìn ra sự nhiễu loạn, mê hoặc và hãm hại mà những lời nói, cử chỉ, tư tưởng và quan điểm của kẻ địch lại Đấng Christ gây ra cho mọi người. Họ không nhìn thấy những ảnh hưởng tiêu cực này và không biết phân định thế nào. Ngay cả vài anh chị em bình thường nhờ từng trải nhiều mà có thể có chút phân định, có chút cảm giác và ý thức, nhưng lãnh đạo giả lại không nhìn thấu được những chuyện này. Cho dù có người nhắc nhở rằng người nào đó đang làm những chuyện mê hoặc người khác và kéo bè kết phái sau lưng, lãnh đạo giả còn ngăn cản, nói rằng: “Không thể lan truyền những lời lẽ này, đừng gây nhiễu loạn nữa. Người ta có quan hệ tốt, cùng nhau thông công thì có sao đâu, phải cho người ta tự do!”. Họ vẫn không nhìn thấu. Không nhìn thấu thì có thể quan sát, tìm kiếm, cùng thông công với anh chị em hiểu lẽ thật và có chút phân định, nhưng lãnh đạo giả vẫn cứ tự cho mình là đúng lắm. Anh chị em nhắc nhở thì họ vẫn không tiếp nhận, cho rằng: “Anh là lãnh đạo hay là tôi là lãnh đạo? Tôi đã được chọn làm lãnh đạo thì chắc chắn tôi hiểu lẽ thật hơn người bình thường, nếu không thì tại sao lại không chọn người khác mà lại chọn tôi? Như vậy chứng tỏ tôi giỏi hơn các anh. Cho dù tuổi tác của tôi nhỏ hay lớn hơn các anh thì tố chất của tôi cũng chắc chắn hơn các anh. Khi kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện thì tôi phải là người phát hiện trước. Nếu các anh phát hiện trước, tôi sẽ không đồng ý. Đợi tôi phát hiện đã rồi bàn tiếp!”. Kết quả là kẻ địch lại Đấng Christ lan truyền không ít tà thuyết và luận điệu sai lầm trong anh chị em, công khai chống đối sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, công khai kêu gào và đối đầu với hội thánh, với nhà Đức Chúa Trời và với sự sắp xếp công tác của Bề trên. Thậm chí họ còn công khai lôi kéo anh chị em về phe mình và nhóm họp riêng, những người này chỉ nghe một mình họ nói và tiếp nhận sự lãnh đạo của họ. Ngay cả những người có tố chất kém nhất trong hội thánh cũng có thể nhìn ra đây là kẻ địch lại Đấng Christ. Trong trường hợp này, lãnh đạo giả mới thừa nhận: “Ôi, họ là kẻ địch lại Đấng Christ, sao giờ tôi mới phát hiện chứ? Không đúng, trước đây tôi đã phát hiện ra rồi, chỉ có điều tôi sợ anh chị em vóc giạc nhỏ bé, không có sự phân định, nên tôi không nói ra”, họ còn bịa ra cho mình một lời nói dối đẹp đẽ. Rõ ràng là chính họ tê dại, ngây ngốc và có tố chất kém nên không biết phân định, khiến anh chị em bị kẻ địch lại Đấng Christ làm tổn hại nhiều đến vậy. Họ chẳng những không tự trách mình, lại còn oán trách anh chị em nói bậy, bịa đặt, hiểu lầm người khác, v.v.. Đây là dạng lãnh đạo gì vậy? Đây chẳng phải là quá đỗi hồ đồ rồi sao? Loại lãnh đạo này căn bản không đảm đương nổi công tác của hội thánh. Bề ngoài họ cũng thường ăn uống lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện, nhóm họp, nghe giảng đạo, viết ghi chép tĩnh

nguyện và viết bài lời chứng trải nghiệm, dường như cũng bỏ ra không ít công sức, nhưng đến khi gặp vấn đề thì họ không biết giải quyết, không biết kết hợp với lời Đức Chúa Trời để tìm kiếm lẽ thật, lại càng không biết dựa vào lời Đức Chúa Trời để phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Lãnh đạo giả bình thường có thể giảng đạo một, hai tiếng đồng hồ, khi thông công về lời Đức Chúa Trời và trải nghiệm của bản thân, thì họ thao thao bất tuyệt, nói mãi không hết, nhưng khi kẻ địch lại Đấng Christ lan truyền tà thuyết và luận điệu sai lầm, mê hoặc anh chị em và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, họ lại không nói bất kỳ lời nào, không làm bất kỳ công tác nào. Họ chẳng những không có biện pháp dự phòng nào, không dẫn dắt anh chị em phân định tà thuyết và luận điệu sai lầm của kẻ địch lại Đấng Christ, mà khi thấy sự thật là kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn và gián đoạn, họ cũng không vạch trần và mổ xẻ, cũng không tỉa sửa kẻ địch lại Đấng Christ, không làm bất kỳ công tác nào. Vấn đề của loại người này nằm ở đâu? (Thưa, tố chất quá kém.) Tố chất kém mà vẫn muốn tâng bốc mình là người thuộc linh, là lãnh đạo tốt, là người mưu cầu lẽ thật và yêu thích lời Đức Chúa Trời, còn không biết liêm sỉ nói mình đã buông bỏ sự hưởng thụ gia đình và xác thịt để làm tốt chức trách của lãnh đạo và người làm công. Trên thực tế họ chỉ là một lãnh đạo giả chính cống, vô trách nhiệm, mất hết lương tâm và lý trí, tê dại và ngây ngốc đến mức độ nhất định, họ chính là một người Pha-ri-si giả hình danh xứng với thực. Họ chỉ biết giảng đạo lý và hô khẩu hiệu, người ta hỏi họ vấn đề gì họ cũng có thể nói thao thao bất tuyệt một loạt lý luận để mê hoặc người khác, nhưng trên thực tế họ căn bản không thể nói rõ ràng về các nguyên tắc lẽ thật. Cho dù như vậy, họ vẫn tự cho rằng mình có năng lực lĩnh hội và hiểu lẽ thật. Trong lòng họ biết rõ rằng khi người ta muốn tìm kiếm phương án giải quyết vấn đề từ họ, thì họ không thể cho người ta đáp án phù hợp với lẽ thật, thế mà họ vẫn muốn giả mạo là lãnh đạo tốt, là người thuộc linh. Có phải họ có chút không biết xấu hổ không? (Thưa, phải.) Đa số lãnh đạo giả đều có một điểm chung và bệnh chung, đó là không biết xấu hổ. Họ cho rằng có địa vị và chức vụ của lãnh đạo, có thể nói ra lý luận thuộc linh, thì chính là người thuộc linh. Họ tốn nhiều thời gian ăn uống lời Đức Chúa Trời, nghe giảng đạo và xem video của nhà Đức Chúa Trời hơn người khác, thông công lời Đức Chúa Trời cho người khác cũng nhiều hơn, thế là họ cảm thấy mình có thể làm công tác của lãnh đạo và người làm công, làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công. Nhưng chẳng biết rằng khi xuất hiện vấn đề lớn là kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và gây nhiễu loạn dân được Đức Chúa Trời chọn một cách trắng trợn, thì họ lại chỉ biết đứng nhìn bất lực, không biết dùng phương diện nào của lời Đức Chúa Trời để liên hệ và mổ xẻ kẻ địch lại Đấng Christ, để anh chị em từ đó phát triển sự phân định, vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ trong lòng, không bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế nữa. Tuy rằng đôi khi trong lòng hoang mang đôi chút, nhưng họ vẫn cảm thấy mình đã tin Đức Chúa Trời thời gian dài, nghe giảng đạo nhiều và hiểu lẽ thật hơn người bình thường, lại giỏi ăn nói. Họ còn thường khoe khoang bản thân: “Tôi có chất thuộc linh, tôi biết giảng đạo. Tuy rằng không biết giải quyết vấn đề khi kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và gây nhiễu loạn dân được Đức Chúa Trời chọn, không biết liên hệ và

phân định kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng công tác nên làm thì tôi cũng đã làm rồi, lời nên nói thì tôi cũng đã nói rồi. Chỉ cần anh chị em có thể nghe hiểu là được!". Còn về kết quả cuối cùng ra sao, có đạt đến hiệu quả bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn không thì trong lòng họ cũng không rõ, lại còn tự cho mình là thông minh, giả vờ giải quyết vấn đề, kết quả là họ giảng rất nhiều câu chữ và đạo lý mà cũng không giải quyết được vấn đề. Họ không biết thông công lẽ thật để vạch trần và mổ xẻ kẻ địch lại Đấng Christ. Thay vào đó, họ chỉ giảng câu chữ và đạo lý để phân bua và biện bạch cho mình, họ nói suốt một, hai tiếng đồng hồ khiến người nghe đầu óc quay cuồng, đến mức ngay cả điều vốn dĩ đã hiểu cũng trở nên mơ hồ. Họ chẳng bao giờ giải cứu được anh chị em khỏi sự mê hoặc của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng chẳng giúp cho anh chị em biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ và có thể vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ trong lòng, họ chẳng bao giờ đạt đến hiệu quả bảo vệ anh chị em như vậy. Ngay cả khi có thể nhìn thấy hậu quả này, họ vẫn mãi giữ lấy thân phận lãnh đạo, cũng không hạ mình xuống để tìm kiếm lẽ thật cùng người khác, hoặc là phản ánh lên trên tìm kiếm giải pháp. Đây có phải là kẻ vô lại không? Rõ ràng mình chẳng ra gì mà còn muốn giả vờ, ngươi giả vờ cái gì! Nếu không làm lãnh đạo được thì hãy rút lui, đi chỗ khác mà giả vờ, chứ đừng hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn! Trong quá trình ngươi giả vờ, kẻ địch lại Đấng Christ đã nhân cơ hội mà làm quá nhiều việc ác gây nhiễu loạn và khống chế mọi người, mê hoặc và hãm hại biết bao nhiêu người! Trách nhiệm này ai gánh đây? Nhà Đức Chúa Trời chắc chắn phải truy cứu trách nhiệm này!

Một số lãnh đạo và người làm công không làm bất kỳ công tác thực tế nào trong việc xử lý kẻ địch lại Đấng Christ, họ cũng không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Trong thời gian kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế anh chị em, họ chưa từng thực sự vạch trần, cũng không thể nói rõ ràng những việc ác và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ. Sau đó, một vài dân được Đức Chúa Trời chọn có sự phân định đã vạch trần và khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ, thế mà lãnh đạo giả còn cảm thấy đây là công lao của chính họ. Sau khi kẻ địch lại Đấng Christ bị khai trừ, họ còn làm một bài tổng kết và nói đạo lý: "Xem đi, có kẻ địch lại Đấng Christ nói năng hành động, thì đời sống hội thánh sẽ không bình thường, mọi người sẽ bị gây nhiễu loạn, sự sống của mọi người sẽ bị tổn thất. Để tránh sự hãm hại của kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta phải phân định cách làm, lời lẽ, nhân tính, thực chất, v.v. của kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta nên hiểu được những điều này. Đức Chúa Trời cho phép kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện trong hội thánh, để họ làm chuyện này chuyện kia và bại lộ sự xấu xa của mình, rồi tỏ lộ kẻ địch lại Đấng Christ, để cho chúng ta trang bị lẽ thật và phát triển sự phân định, để vóc giạc của chúng ta lớn lên nhanh chóng – trong chuyện này có tâm ý của Đức Chúa Trời! Bây giờ khi đã có sự phân định đối với kẻ địch lại Đấng Christ rồi, chúng ta sẽ không bị họ kìm kẹp nữa, mọi người đều có thể vứt bỏ họ rồi. Đây là chuyện đáng mừng!". Cuối cùng, lãnh đạo giả còn lên giọng quan cách mà tổng kết, như thể trong chuyện khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ họ đã làm biết bao nhiêu công tác thực tế, trả giá đắt biết bao, như thể họ đã đóng một vai trò rất lớn vậy, đây chẳng phải là có chút không biết xấu hổ

sao? Rõ ràng từ đầu đến cuối họ không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ là gì, kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc người ta như thế nào, làm những chuyện gì với dân được Đức Chúa Trời chọn, thực chất tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là gì, những điều này họ đều không hiểu, còn muốn giả vờ rằng mình đã làm biết bao công tác. Rõ ràng là anh chị em phân định kẻ địch lại Đấng Christ và khai trừ chúng ra khỏi hội thánh, rõ ràng là lãnh đạo giả đã không thực thi vai trò lãnh đạo và người làm công, không làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công, thế mà họ lại muốn tổng kết và nhận hết công lao về mình, như thể họ đã sớm lên kế hoạch trước, bây giờ họ đến nói cho anh chị em biết chuyện họ làm có thành quả rồi, việc lớn đã thành rồi. Đây có phải là không biết xấu hổ không? Ngươi giở giọng quan cách gì vậy? Không làm bất kỳ công tác thực tế nào mà còn muốn lên giọng quan cách, ngươi là quan chức của con rồng lớn sắc đỏ sao? Đây chẳng phải là người Pha-ri-si sao? (Thưa, phải.) Họ chỉ biết hô khẩu hiệu, giảng đạo lý, còn khi gặp chuyện thì chẳng những không thể tiếp cận một cách đúng đắn, mà còn không có bất kỳ con đường thực hành nào. Họ chỉ biết nói bừa một mạch, áp dụng quy tắc một cách mù quáng, căn bản không giải quyết được vấn đề gì. Đợi chuyện qua đi rồi, họ còn giả bộ như không có chuyện gì xảy ra, giả vờ làm người tốt, còn mặt dày vô liêm sỉ nhận hết công lao về mình. Đây chính là người Pha-ri-si tiêu chuẩn. Ngoài việc biết nói đạo lý, hô khẩu hiệu và có thể dốc sức, chịu khổ một chút ra thì công tác thực tế nào họ cũng không làm được, thế mà còn giả mạo là người thuộc linh, đây chính là người Pha-ri-si. Thực chất của loại lãnh đạo giả này chính là như vậy. Họ có thể đứng trước đám đông nói nhiều đạo lý như vậy nhưng tại sao họ không biết vạch trần và xử lý kẻ địch lại Đấng Christ? Khi giảng đạo thì họ có thể giảng thao thao bất tuyệt nhiều giờ, cũng đặc biệt có tài ăn nói, nhưng tại sao khi gặp vấn đề thực tế, nhất là gặp kẻ địch lại Đấng Christ làm việc ác, thì họ không biết xử lý, cứ há hốc mồm ra? Chuyện này là sao? Là tố chất quá kém. Loại người này tố chất kém tới mức nào? Chính là họ không hiểu chuyện thuộc linh. Họ có trình độ văn hóa và cũng có đầu óc, xử lý chuyện bên ngoài còn rất khôn khéo, cũng hiểu chút pháp luật. Nhưng khi liên quan đến chuyện tin Đức Chúa Trời, chuyện thuộc linh và khi liên quan đến các vấn đề mang tính thực chất thuộc đủ mọi phương diện, thì họ lại không biết phân định, chuyện gì cũng không nhìn thấu, cũng không tìm ra được bất kỳ nguyên tắc lẽ thật nào. Lúc chưa gặp chuyện thì họ vững vàng bình thản vô cùng, lúc gặp chuyện thì lại giống như chú hề nhảy nhót, như kiến bò trên chảo nóng, lộ ra bộ dạng đáng thương. Có khi biểu hiện của họ đặc biệt trịnh trọng và rất nghiêm túc. Khi không nghiêm túc thì trông họ còn bình thường, nhưng khi họ nghiêm túc lên thì khiến người ta buồn cười, bởi vì lúc họ càng nghiêm túc thì càng nói những lời sai lầm, những lời không hiểu chuyện thuộc linh, toàn là những lời của tay ngang, thế mà vẫn làm ra vẻ nghiêm túc, nghiêm trang, ngươi nói xem, có thể không buồn cười sao? Nếu có người đưa ra một vài vấn đề quan trọng để cho họ giải đáp, họ sẽ đơ ra, không biết nói gì, lộ vẻ vô cùng ngượng ngùng. Loại lãnh đạo giả này có rất nhiều, biểu hiện chủ yếu của họ chính là tố chất kém, không hiểu chuyện thuộc linh, là một kẻ hồ đồ. Không hiểu chuyện thuộc linh nghĩa

là gì? Nghĩa là đối với chuyện thuộc linh, đối với chuyện liên quan đến lẽ thật, thì họ toàn làm kiểu dùng chày cán bột để thổi lửa – hoàn toàn dốt đặc cán mai. Vậy mà họ vẫn muốn giả mạo: "Tôi có chất thuộc linh, tôi tin Đức Chúa Trời lâu rồi, hiểu rất nhiều lẽ thật. Các anh là người mới, các anh vừa mới tin Đức Chúa Trời, vẫn không hiểu lẽ thật, không đáng tin". Họ luôn tự cho mình là người tin Đức Chúa Trời đã lâu và hiểu lẽ thật, loại người này vừa rất đáng ghét vừa rất buồn cười. Chúng ta thông công về biểu hiện của loại lãnh đạo giả này đến đây thôi.

III. Làm ô dù cho kẻ địch lại Đấng Christ

Còn có một loại lãnh đạo giả đáng ghét hơn nữa, họ chẳng những không vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ mà còn làm ô dù cho kẻ địch lại Đấng Christ, lấy lý do yêu thương và giúp đỡ để dung túng kẻ địch lại Đấng Christ làm việc ác và gây nhiễu loạn công tác hội thánh. Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ lan truyền bao nhiêu luận điệu sai lầm để mê hoặc người khác, những lãnh đạo giả này chẳng những không phản bác, không vạch trần, ngược lại còn cho kẻ địch lại Đấng Christ cơ hội để tự do bày tỏ quan điểm và phát ngôn, cho dù dân được Đức Chúa Trời chọn bị gây nhiễu loạn, mê hoặc hay tổn thương như thế nào, họ cũng mặc kệ. Ngay cả khi một số người đề xuất rằng: "Những người này là kẻ địch lại Đấng Christ, là đối tượng mà nhà Đức Chúa Trời nên hạn chế, không thể đề bạt và nuôi dưỡng họ, càng không thể bảo vệ họ. Họ đã hãm hại anh chị em đủ rồi, đã đến lúc phải tính sổ với họ, phải vạch trần và xử lý họ một cách triệt để rồi", lãnh đạo giả vẫn đứng ra nói đỡ cho những kẻ địch lại Đấng Christ này, nhắc đến tuổi tác, khoảng thời gian tin Đức Chúa Trời và công lao trước đây của họ, v.v., viện đủ loại cớ để nói đỡ và biện hộ cho kẻ địch lại Đấng Christ. Khi lãnh đạo cấp trên đến kiểm tra công tác hoặc xử lý kẻ địch lại Đấng Christ, lãnh đạo giả còn không cho anh chị em phản ánh sự thật về những việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ lên trên, thậm chí còn dùng thủ đoạn phong tỏa hội thánh không để cho lãnh đạo cấp trên biết kẻ địch lại Đấng Christ đang gây nhiễu loạn hội thánh, đồng thời ngăn cản những anh chị em có sự phân định vạch trần kẻ địch lại Đấng Christ. Cho dù lãnh đạo giả lấy lý do gì và có mục đích gì khi làm ô dù cho kẻ địch lại Đấng Christ, thì tóm lại, trong khi làm ô dù cho kẻ địch lại Đấng Christ, họ đang bảo vệ lợi ích của kẻ địch lại Đấng Christ, đồng thời bán đứng lợi ích của hội thánh và của dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ viện cớ như "kẻ địch lại Đấng Christ cũng tin Đức Chúa Trời, cũng có quyền lên tiếng trong nhà Đức Chúa Trời", "người ta đã từng làm bổn phận nguy hiểm, nhà Đức Chúa Trời nên quan tâm đến công lao trước đó của họ", v.v. để bảo vệ kẻ địch lại Đấng Christ, không để cho anh chị em phân định kẻ địch lại Đấng Christ, cũng không để cho lãnh đạo cấp trên tìm hiểu về đủ loại việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ, đồng thời bản thân họ cũng không vạch trần, càng không tỉa sửa kẻ địch lại Đấng Christ. Những kẻ địch lại Đấng Christ này cũng có thể là người nhà của họ, cũng có thể là người thân thiết với họ, càng có thể là người mà họ sùng bái, là người mà họ khó có thể buông bỏ về mặt tình cảm. Cho dù là trường hợp nào, chỉ cần họ biết những người này là kẻ địch lại Đấng Christ mà vẫn biện minh

cho việc ác của những người này, bảo mọi người đối đãi với những người này bằng tình yêu thương, thậm chí dùng đủ loại phương thức để cho kẻ địch lại Đấng Christ cơ hội lan truyền các loại luận điệu sai lầm hòng mê hoặc và gây nhiễu loạn dân được Đức Chúa Trời chọn, thì những biểu hiện này chính là đang làm ô dù cho kẻ địch lại Đấng Christ. Một số lãnh đạo giả cũng có thể làm một chút công tác thực tế ở những phương diện khác, nhưng trong việc đối đãi với kẻ địch lại Đấng Christ, họ lại không xử lý kẻ địch lại Đấng Christ theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời, càng không làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời. Họ không ngăn chặn tối đa chuyện kẻ địch lại Đấng Christ lan truyền quan niệm, cảm xúc tiêu cực, tà thuyết và luận điệu sai lầm trong hội thánh để mê hoặc mọi người. Trái lại họ thường xem những đạo lý như đúng mà là sai của kẻ địch lại Đấng Christ, cùng những câu nói và lời lẽ phát xuất từ tri thức hoặc triết lý Sa-tan, là những thứ tích cực để giữ gìn. Đây đều là biểu hiện của việc làm ô dù cho kẻ địch lại Đấng Christ. Đương nhiên, cũng có một vài lãnh đạo giả không xử lý kẻ địch lại Đấng Christ vì coi trọng thế lực của kẻ địch lại Đấng Christ trong xã hội, họ nói: “Đa số anh chị em là người thuộc tầng lớp thấp nhất của xã hội, không có thế lực. Tuy người này là kẻ địch lại Đấng Christ và có nhân tính ác, nhưng họ có quyền có thế trong thế gian, là một người tài giỏi. Khi anh chị em hoặc hội thánh gặp nguy hiểm, không phải cần có một người lợi hại đứng ra bảo vệ chúng ta sao? Cho nên, nếu họ làm chút chuyện xấu thì chúng ta cứ nhắm mắt làm ngơ đi, đừng khắt khe quá”. Vì muốn để kẻ địch lại Đấng Christ ra mặt và làm chủ cho mình, nên lãnh đạo giả tự nguyện làm ô dù cho kẻ địch lại Đấng Christ, chuyện như vậy mà lãnh đạo giả vẫn có thể làm. Còn có một vài lãnh đạo giả có quan điểm sai lầm, họ nói: “Có một vài kẻ địch lại Đấng Christ có địa vị, có thế lực và có danh tiếng trong xã hội, hội thánh chúng ta có hai người như vậy. Tuy rằng họ là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng nếu thanh trừ họ, người ta sẽ cho rằng hội thánh chúng ta không có người tài giỏi, người trong tôn giáo có lẽ sẽ coi thường chúng ta, chúng ta phải giữ họ để làm bộ mặt cho hội thánh. Cho nên, hai người này là báu vật của hội thánh chúng ta, không ai được phân định họ, không được thanh trừ họ, phải bảo vệ họ”. Đây là lô-gic gì chứ? Họ coi kẻ địch lại Đấng Christ là nhân tài, nên họ bảo vệ kẻ địch lại Đấng Christ. Loại lãnh đạo giả này có phải là kẻ vô lại không? (Thưa, phải.) Trong bất kỳ trường hợp nào, chỉ cần lãnh đạo và người làm công dung túng cho kẻ địch lại Đấng Christ muốn gì làm nấy, gây nhiễu loạn công tác của hội thánh thì đó là lãnh đạo và người làm công giả. Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác lan truyền luận điệu sai lầm như thế nào, mê hoặc bao nhiêu người, đả kích và bài xích những nhân vật tích cực như thế nào, hãm hại bao nhiêu dân được Đức Chúa Trời chọn thì lãnh đạo giả đều mặc kệ, nhắm mắt làm ngơ – chỉ cần bảo toàn bản thân là được. Đây đều là những biểu hiện chủ yếu của lãnh đạo giả. Cho dù kẻ địch lại Đấng Christ nói gì hay làm gì, họ cũng không vạch trần, mổ xẻ hay hạn chế để cho anh chị em có thể phân định và vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ. Trái lại, đối với kẻ địch lại Đấng Christ, họ còn nuôi dưỡng như thú cưng, hầu hạ như lão gia, bảo vệ và bật đèn xanh cho kẻ địch lại Đấng Christ, tạo ra đủ loại cơ hội để kẻ địch lại Đấng Christ trình

diễn. Để kẻ địch lại Đấng Christ được hưởng thụ tự do trọn vẹn, họ đã hy sinh lợi ích của ai? (Thưa, lợi ích của dân được Đức Chúa Trời chọn.) Lãnh đạo giả chẳng những không bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn, ngược lại còn để cho kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền trong hội thánh, khiến anh chị em làm trâu ngựa, làm nô lệ cho kẻ địch lại Đấng Christ, nghe lời sai khiến của họ, tiếp nhận lời lẽ, quan điểm và tư tưởng sai lầm của họ, tiếp nhận sự khống chế của họ, thậm chí tiếp nhận sự tàn hại của họ, v.v.. Đây chính là công tác mà lãnh đạo giả làm. Họ có đang ngăn chặn tối đa chuyện kẻ địch lại Đấng Christ tàn hại dân được Đức Chúa Trời chọn không? Họ có làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công không? Họ có làm công tác bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn không? (Thưa, không.) Tóm lại, cho dù là nguyên nhân gì, lãnh đạo nào bật đèn xanh và dung túng cho kẻ địch lại Đấng Christ muốn gì làm nấy, mà lại không làm bất kỳ công tác gì, thì đó chính là lãnh đạo giả. Tại sao lại nói đây là lãnh đạo giả? Bởi vì khi kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế dân được Đức Chúa Trời chọn, ngươi đã để cho anh chị em chịu đủ loại đau khổ từ kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi đã phụ sự uỷ thác mà Đức Chúa Trời dành cho ngươi. Nhà Đức Chúa Trời đã giao đàn chiên của Đức Chúa Trời và dân được Đức Chúa Trời chọn cho ngươi, mà ngươi không làm tròn trách nhiệm, ngươi không xứng đáng đảm nhận sự uỷ thác của Đức Chúa Trời! Cho dù là nguyên nhân gì, cho dù ngươi có lý do gì đi chăng nữa, chỉ cần trong thời gian ngươi làm lãnh đạo, ngươi làm ô dù cho kẻ địch lại Đấng Christ và khiến anh chị em lãnh đủ sự nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại từ kẻ địch lại Đấng Christ, thì ngươi là một tội nhân thiên cổ. Bởi vì đâu phải ngươi không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ, cũng đâu phải ngươi không nhìn thấu thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ – trong lòng ngươi rõ ràng biết rằng kẻ địch lại Đấng Christ là ma quỷ Sa-tan, nhưng ngươi lại không để cho dân được Đức Chúa Trời chọn vạch trần và phân định, còn để cho anh chị em nghe lời, tiếp nhận và thuận phục kẻ địch lại Đấng Christ, làm vậy là hoàn toàn trái ngược với lẽ thật. Vậy ngươi chẳng phải là tội nhân thiên cổ sao? (Thưa, phải.) Ngươi chẳng những không bảo vệ tốt những người có thể thật lòng làm bổn phận và mưu cầu lẽ thật, trái lại ngươi còn nâng kẻ địch lại Đấng Christ lên vị trí của lãnh đạo và người làm công và nuôi như thú cưng, khiến anh chị em nghe theo mệnh lệnh của kẻ địch lại Đấng Christ. Nhà Đức Chúa Trời giao dân được Đức Chúa Trời chọn cho ngươi không phải là để ngươi khiến họ làm nô lệ cho kẻ địch lại Đấng Christ, hay làm nô lệ cho ngươi, mà là để ngươi dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn chiến đấu với Sa-tan, chiến đấu với kẻ địch lại Đấng Christ, có thể phân định và vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ, ở dưới sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời mà khiến dân được Đức Chúa Trời chọn có thể sống đời sống hội thánh bình thường, có thể làm bổn phận một cách bình thường, đều có thể bước vào thực tế lẽ thật, có thể thuận phục Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài. Ngay cả chút trách nhiệm này cũng không làm được, vậy ngươi còn xứng được gọi là người sao? Thế mà ngươi còn muốn bảo vệ kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ địch lại Đấng Christ là tổ tiên của ngươi hay là thần tượng của ngươi? Cho dù có quan hệ huyết thống với họ, ngươi cũng nên giữ vững nguyên tắc lẽ thật “vì đại nghĩa diệt thân”. Ngươi nên

không chút thoái thác mà làm tròn chức trách lãnh đạo và người làm công – vạch trần, phân định và vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ, làm hết sức có thể để đạt đến mức tối đa trong việc bảo vệ anh chị em và không để kẻ địch lại Đấng Christ hãm hại anh chị em. Đây mới là trung thành làm bổn phận và hoàn thành sự uỷ thác của Đức Chúa Trời, như vậy mới có thể được gọi là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn. Nếu không làm tròn chức trách mà lãnh đạo và người làm công nên làm, lại còn cam tâm tình nguyện làm ô dù cho kẻ địch lại Đấng Christ, vậy ngươi không phải là tội nhân thiên cổ thì là cái gì? Về loại lãnh đạo giả làm ô dù cho kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta thông công đến đây thôi. Rõ ràng, đem loại người này liệt vào hạng lãnh đạo giả cũng không oan uổng chút nào, đây là một trong những biểu hiện của lãnh đạo giả chính cống.

IV. Không quan tâm hay hỏi han những người bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc

Lãnh đạo giả còn có một biểu hiện khiến người ta tức giận hơn nữa. Một số lãnh đạo giả đã phần nào phân định được kẻ địch lại Đấng Christ trong quá trình tiếp xúc với họ, nhưng lại không thể kịp thời xử lý những kẻ địch lại Đấng Christ này. Họ cũng không thể kịp thời vạch trần và mổ xẻ thực chất những việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ thông qua đủ loại hành vi của họ, để anh chị em có sự phân định và vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ. Như vậy là họ đã không làm tròn chức trách của lãnh đạo và người làm công. Khi có vài anh chị em bị mê hoặc và đi theo kẻ địch lại Đấng Christ thì lãnh đạo giả vẫn thờ ơ, như thể chuyện đó không liên quan đến mình. Ngoài ra, trong lòng họ cũng không hề tự trách hay áy náy, không cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời và mắc nợ anh chị em. Ngược lại, họ còn thường nói một câu "kinh điển" như thế này: "Những người này bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc rồi, đáng đời! Ai bảo họ thiếu sự phân định. Cho dù họ không đi theo kẻ địch lại Đấng Christ thì cũng là đối tượng bị nhà Đức Chúa Trời thanh trừ". Sau khi anh chị em bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, loại lãnh đạo giả này không những không hề cảm thấy tự trách hay mắc nợ, càng không phản tỉnh và hối cải, lại còn nói ra những lời vô nhân tính như vậy, nói những anh chị em này bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc là đáng đời. Từ trong những lời này, các ngươi có thấy được gì không? Loại người này có nhân tính không? (Thưa, không có.) Chắc chắn họ không có nhân tính. Vậy tại sao họ lại nói lời này? (Thưa, để trốn tránh trách nhiệm.) Đầu tiên là để trốn tránh trách nhiệm, để mê hoặc và làm mụ mị người khác. Họ cho rằng: "Những người đó bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc là bởi vì họ không có sự phân định, chuyện này chẳng liên quan gì đến tôi. Họ không mưu cầu lẽ thật thì bị mê hoặc cũng là đáng đời!". "Đáng đời" nghĩa là gì? Nghĩa là những người này nên bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế, nên bị kẻ địch lại Đấng Christ tàn hại – bị kẻ địch lại Đấng Christ đối xử như thế nào cũng đáng, họ đi theo kẻ địch lại Đấng Christ cũng đáng mà thôi. Ngụ ý là những người này không nên đi theo Đức Chúa Trời, mà nên đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, đi theo Đức Chúa Trời là một sai lầm, Đức Chúa Trời chọn họ cũng là một sai lầm, họ vào nhà Đức Chúa Trời rồi cũng sẽ bị kẻ địch lại Đấng Christ

dẫn đi mà thôi. Có phải là ý đó không? Họ chẳng những vu khống anh chị em, mà còn báng bổ Đức Chúa Trời, loại người này có phải rất đáng ghê tởm không? (Thưa, phải.) Quá đáng ghê tởm! Ngoài việc trốn tránh trách nhiệm và che giấu chân tướng sự thật rằng họ không bảo vệ anh chị em ra, họ còn muốn quật ngược lại, nói rằng những người này đáng bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, rằng những người này không xứng để tin Đức Chúa Trời và tiếp nhận sự cứu rỗi của Ngài. Một câu này thôi đã tỏ lộ rằng phẩm chất nhân tính của họ quá xấu xa! Mặc dù họ không trực tiếp gây nhiễu loạn, mê hoặc và chèn ép anh chị em như kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng xét từ thái độ của họ đối với anh chị em, đối với sự uỷ thác của Đức Chúa Trời và với đàn chiên mà nhà Đức Chúa Trời giao cho họ, thì có thể thấy lòng dạ của họ lạnh lùng biết bao, máu lạnh biết bao! Bất kỳ người nào tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời đều không dễ dàng gì, đều cần sự hy sinh và phối hợp của những người rao truyền phúc âm. Việc này không chỉ tốn rất nhiều nhân lực và vật lực, mà trong đó còn có cái giá tâm huyết của Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời sắp đặt các loại con người, sự việc, sự vật và hoàn cảnh để đưa người ta đến trước Ngài. Lãnh đạo giả chẳng thèm đếm xỉa gì đến những điều này, cho dù ai bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc thì họ cũng chỉ gạt đi bằng một câu: “Đáng đời!”. Với câu đó, họ biến công sức của tất cả mọi người cùng cái giá tâm huyết của Đức Chúa Trời tan thành mây khói, trở về con số không. “Đáng đời” nghĩa là gì? Nghĩa là “Ai bảo anh rao truyền phúc âm cho họ? Họ không xứng đáng tin Đức Chúa Trời, anh rao truyền phúc âm cho họ là một sai lầm. Ai bảo họ đi theo kẻ địch lại Đấng Christ? Tuy rằng tôi không làm công tác thực tế, nhưng tôi đâu có khiến họ đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, là tự họ nhất quyết đi theo, họ đáng đi theo kẻ địch lại Đấng Christ!”. Loại người này có thứ nhân tính gì vậy? Họ còn có trái tim hay không? Đây là động vật máu lạnh, còn không bằng con chó giữ nhà, thế mà còn làm lãnh đạo sao? Họ không xứng! Các ngươi phải có sự phân định: Thấy người này không có lương tâm, lý trí và quá máu lạnh thì không được chọn họ làm lãnh đạo, đừng hồ đồ! Họ không những không thể dốc hết sức để khắc phục tổn thất và cứu vãn những người bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, ngược lại còn nói những lời hung ác như vậy, họ quá ác độc! So với lãnh đạo giả bình thường, vấn đề của loại người này có tính chất nghiêm trọng hơn. Tuy rằng không thể xem họ là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng căn cứ vào biểu hiện của họ thì có thể xác định họ không có nhân tính, không xứng đáng làm lãnh đạo và người làm công. Họ chính là kẻ tiểu nhân ăn cây táo, rào cây sung! Họ không biết sự uỷ thác mà Đức Chúa Trời giao cho họ là gì, cũng không nhận ra bản thân nên làm công tác gì. Họ không dùng lương tâm và lý trí mà đối đãi, họ không xứng đáng làm lãnh đạo của dân được Đức Chúa Trời chọn, không xứng đáng tiếp nhận sự uỷ thác của Đức Chúa Trời. Nhất là, lãnh đạo giả không có tình yêu thương đối với dân được Đức Chúa Trời chọn. Khi anh chị em bị mê hoặc, họ còn giậu đổ bìm leo, còn nói ra những lời như “Đáng đời”, họ không có bất kỳ sự đồng cảm nào. Người như vậy nếu gặp ai bị nạn, rơi vào khó khăn, thì sẽ không cứu giúp, ngược lại còn giậu đổ bìm leo. Lương tâm họ cũng không thấy tự trách gì, trước đây họ làm lãnh đạo như thế nào thì giờ vẫn làm lãnh đạo như thế ấy.

Đây có phải là không biết xấu hổ không? (Thưa, phải.) Đừng nói là anh chị em, ngay cả khi một người ngoại đạo tốt ngoài kia bị ma quỷ tàn hại, thì thân là một người tin Đức Chúa Trời và là một loài thọ tạo, chỉ cần có nhân tính bình thường là đều cảm thấy đồng cảm, huống chi là lúc anh chị em – người thật lòng tin Đức Chúa Trời – bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và hãm hại, thì họ nên cảm thấy đau lòng hơn mới phải. Trong thời gian kẻ địch lại Đấng Christ hành ác và hãm hại dân được Đức Chúa Trời chọn, loại lãnh đạo giả này không làm bất kỳ công tác thực tế nào. Họ không vạch trần, cũng không mổ xẻ việc ác và thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ, càng không biết mang gánh nặng là giúp cho anh chị em có sự phân định về kẻ địch lại Đấng Christ và vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ trong lòng. Họ không có bất kỳ trách nhiệm gì đối với chuyện này. Thậm chí sau khi một vài người bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, họ còn buông ra một câu lạnh lẽo vô tình "Đáng đời", quả thực khiến người khác tức giận! Để trốn tránh trách nhiệm, để bảo toàn bản thân, để mê hoặc và làm mụ mị nhiều người hơn, và để khỏi bị Đức Chúa Trời định tội, họ đã nói ra một câu vô nhân tính như vậy, có đáng ghê tởm hay không? (Thưa, có.) Cho dù ngươi nói như thế nào thì ngươi vẫn không làm tròn trách nhiệm, không làm tốt công tác – đó là biểu hiện của lãnh đạo giả, dù ngươi đùn đẩy thế nào cũng không được. Ngươi chính là lãnh đạo giả.

Sau khi anh chị em bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, một số lãnh đạo giả không chỉ lạnh lùng vô tình và vô trách nhiệm, mà còn nói rằng những người này đáng bị mê hoặc, thậm chí khi sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời yêu cầu họ làm tròn trách nhiệm cứu vãn tối đa những người có nhân tính tương đối tốt và có hy vọng quay đầu lại trong số những người này, thì những lãnh đạo giả này vẫn không làm bất kỳ công tác thực tế nào. Ngay cả khi có vài người xin được quay trở lại hội thánh, họ cũng hờ hững phớt lờ, không hề coi sự sống con người là thứ quý giá nhất để trân quý. Họ không cứu vãn được tối đa những anh chị em bị mê hoặc, họ không thực hiện được và cũng không chịu thực hiện trách nhiệm này. Cho dù sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời nhiều lần yêu cầu phải làm tốt công tác này, thì lãnh đạo giả vẫn im hơi lặng tiếng, không có bất kỳ hành động nào, cũng không làm bất kỳ công tác nào. Kết quả là một vài người từng bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, bị cô lập và bị thanh trừ, đến nay vẫn không thể quay trở về nhà Đức Chúa Trời, vẫn chưa được sống đời sống hội thánh bình thường. Đương nhiên, một số người quả thực là không phù hợp với điều kiện cứu vãn của nhà Đức Chúa Trời ở mọi phương diện, nhưng vẫn có một vài người có thể cứu vãn. Nếu dựa vào sự giúp đỡ yêu thương và sự hỗ trợ kiên nhẫn, thì những người này có thể hiểu lẽ thật, biết phân định và vứt bỏ kẻ địch lại Đấng Christ, họ có thể được cứu vãn. Nhưng bởi vì lãnh đạo và người làm công không làm công tác thực tế, không thực hiện sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời và không coi trọng sự sống của những người này, dẫn đến việc một vài người vẫn lưu lạc ở bên ngoài. Những lãnh đạo và người làm công này viện đủ lý do để làm ngơ sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời. Thậm chí đối với những anh chị em muốn quay trở lại hội thánh và cũng phù hợp với điều kiện thu nạp của hội thánh, họ cũng không thèm để ý. Họ còn tìm đủ loại lý do,

nói những người này có nhân tính không tốt, có ẩn họa về an toàn, thích chưng diện, thích hưởng thụ xác thịt, thích địa vị, v.v.. Họ viện đủ loại cớ và lý do căn bản là không tồn tại để từ chối cho những người này quay trở lại hội thánh. Những người này bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế, nhưng lãnh đạo giả không bận tâm tới việc những người này mất phương hướng. Họ không có bất kỳ tinh thần trách nhiệm hay cảm giác lương tâm nào. Hoặc là bởi vì họ cảm thấy việc cứu vãn những người này khó khăn và nguy hiểm, hoặc là bởi vì sâu thẳm nội tâm họ không sẵn lòng, không đồng ý. Tóm lại, vì nhiều nguyên nhân mà họ hoàn toàn không thực hiện sự sắp xếp công tác này của nhà Đức Chúa Trời. Đây chính là biểu hiện của loại lãnh đạo giả này. Họ chẳng những không tích cực chủ động phối hợp để làm tròn trách nhiệm của mình trong bất kỳ công tác nào mà Đức Chúa Trời và nhà Đức Chúa Trời giao cho, mà khi có vài người vạch trần sự tắc trách của mình, họ vẫn biện bạch cho mình, nói một vài lời trốn tránh trách nhiệm để biện bạch cho mình hòng che giấu chân tướng về sự tắc trách của mình. Có phải loại lãnh đạo giả này càng đáng ghê tởm hơn hay không? (Thưa, phải.) Tóm lại, loại lãnh đạo giả này cũng lơ là nhiệm vụ của mình trong chuyện tiếp cận việc kẻ địch lại Đấng Christ tàn hại dân được Đức Chúa Trời chọn, và không làm bất kỳ công tác thực tế nào. Họ làm ngơ mọi chi tiết mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu về công tác này. Họ không sẵn lòng chịu khổ và trả giá, chỉ muốn xuôi theo tính khí của mình và muốn làm gì thì làm – thích thì làm một chút, không thích thì không làm. Họ hoàn toàn không thèm để ý đến sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, không thèm để ý đến chức trách và trách nhiệm mà nhà Đức Chúa Trời giao phó cho họ, càng không thèm để ý đến tâm ý và yêu cầu của Đức Chúa Trời. Loại người này không có nhân tính, không có lương tâm, họ chính là xác chết biết đi. Đối với người không có nhân tính, các ngươi có dám đem đại sự một đời tin Đức Chúa Trời và mưu cầu được cứu rỗi của các ngươi giao phó cho họ chịu trách nhiệm không? (Thưa, không dám.) Cho dù họ không giao ngươi cho kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng khi kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và tàn hại dân được Đức Chúa Trời chọn thì họ có dốc hết sức để chiến đấu với kẻ địch lại Đấng Christ không? Không đâu, bởi vì loại người này là động vật máu lạnh, không có tinh thần trách nhiệm, họ làm lãnh đạo chính là để mưu cầu phúc lợi cho bản thân.

Có lúc lãnh đạo giả cũng quan tâm đến anh chị em, hỏi han xem anh chị em thiếu cái gì, ăn ở như thế nào, v.v.. Về phương diện đời sống thì họ quan tâm rất chu đáo, nhưng liên quan đến những chuyện như sự ủy thác của Đức Chúa Trời, sự sống chết của anh chị em và nguyên tắc lẽ thật thì họ đều phớt lờ, cho dù ai yêu cầu họ cũng không làm. Họ chỉ quan tâm đến sự hưởng thụ xác thịt, ăn mặc, ở, đi lại hoặc phúc lợi của người ta, họ chỉ làm những việc như vậy thôi. Có vài người nói: “Lời này của Ngài mâu thuẫn quá, chẳng phải Ngài nói người ta máu lạnh sao? Người máu lạnh sẽ nguyện ý vì người khác làm những chuyện này sao?”. Liệu những người máu lạnh có tốt bụng đến mức vì mọi người mà làm những chuyện này không? (Thưa, không.) Trên thực tế, có vài người máu lạnh đúng là sẽ làm những chuyện này, do hai nguyên nhân. Một mặt họ làm vì mọi người, đồng thời cũng là làm vì bản thân, chính họ cũng được lợi. Nếu

làm việc gì mà không có lợi cho họ, các ngươi xem họ có còn muốn làm không – họ sẽ lập tức trở mặt không làm nữa. Hơn nữa, làm việc cho mọi người, mưu cầu phúc lợi cho mọi người là dùng tiền của ai? Là nhà Đức Chúa Trời bỏ tiền ra, hào phóng bằng tiền của nhà Đức Chúa Trời là tuyệt chiêu của họ. Cá nhân họ được lợi, thì sao họ có thể không làm chứ? Họ tranh thủ phúc lợi cho mọi người, nhưng đồng thời thực ra họ đang làm việc vì mình. Họ không tốt bụng đến mức tranh thủ phúc lợi cho mọi người như vậy! Nếu quả thật là tranh thủ phúc lợi cho mọi người thì họ lẽ ra không nên có ý đồ tư lợi, còn phải dựa vào nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời để làm việc. Nhưng họ lại luôn tranh giành lợi ích cho bản thân, không suy nghĩ gì cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Mặt khác, họ làm việc vì mọi người cũng là để cho người ta coi trọng họ, nói rằng: “Người này vì chúng ta mà tranh thủ phúc lợi, tận lực bảo vệ lợi ích của chúng ta, chúng ta thiếu cái gì thì nên nhờ họ làm. Có họ ở đây thì chúng ta sẽ không chịu bất kỳ ấm ức nào”, mọi người đều sẽ cảm ơn họ. Làm như vậy thì muốn danh có danh, muốn lợi có lợi, họ hà cớ gì mà không làm? Nếu như họ vì mọi người mà mưu cầu phúc lợi và không ai biết đó là việc họ làm, ai cũng cảm tạ Đức Chúa Trời và không có ai mang ơn họ, ngươi xem, họ còn làm việc này không? Họ chắc chắn sẽ không còn tâm tư đó nữa, chân tướng của họ sẽ bại lộ. Khi làm bất kỳ chuyện gì thì thực chất bản tính của loại người này cũng sẽ bại lộ hoàn toàn. Cho nên khi kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn hội thánh, họ tuyệt đối sẽ không làm bất kỳ việc thật nào để bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn.

Vừa rồi, chúng ta đã thông công về chuyện sau khi dân được Đức Chúa Trời chọn bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, khống chế và hãm hại, lãnh đạo giả vẫn cứ thờ ơ, không suy nghĩ về bất kỳ biện pháp nào để cứu vãn dân được Đức Chúa Trời chọn, cũng không làm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, chỉ nghĩ đến cảm nhận, tâm trạng và lợi ích của bản thân. Họ không thực hiện trách nhiệm, cũng không chịu trách nhiệm, ngược lại còn thoái thác và trốn tránh trách nhiệm. Thậm chí sau khi dân được Đức Chúa Trời chọn bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và khống chế, họ còn xét đoán những người này là không thật lòng tin Đức Chúa Trời, hòng trốn tránh trách nhiệm của mình, mà chẳng hề thấy áy náy lương tâm chút nào. Loại lãnh đạo giả này là đáng ghê tởm nhất. Mấy loại biểu hiện của lãnh đạo giả mà chúng ta nói đến đều rất đáng ghê tởm, nhưng loại cuối cùng này dường như chẳng có chút nhân tính nào. Họ là động vật máu lạnh, mặt người dạ thú, không thể liệt vào loài người, mà chỉ có thể liệt vào hạng thú vật. Tại sao họ lại không thực hiện trách nhiệm? Bởi vì loại người này không có nhân tính, không có lương tâm hay lý trí. Trách nhiệm, nghĩa vụ, tình yêu thương, sự nhẫn nại, đồng cảm hay việc bảo vệ anh chị em, đều không có chỗ trong lòng họ, họ không có những thứ này. Trong nhân tính không có những thứ này thì chẳng khác nào không có nhân tính. Đây là biểu hiện của loại lãnh đạo giả thứ tư.

Về cơ bản, đây là bốn loại biểu hiện cơ bản của lãnh đạo giả cần được vạch trần trong chức trách thứ 13 của lãnh đạo và người làm công. Đương nhiên còn có một vài biểu hiện tương tự với bốn loại biểu hiện này, nhưng bốn loại này về cơ bản cũng đã có

thể đại diện cho đủ loại biểu hiện của lãnh đạo giả khi làm công tác này và thực chất nhân tính của họ. Cho dù chúng ta chia thành mấy loại thì tóm lại hai loại biểu hiện nổi bật của lãnh đạo giả vẫn có thể được tìm thấy trong bốn loại này: một là không làm công tác thực tế, hai là không làm được công tác thực tế. Đây chính là hai loại biểu hiện nổi bật nhất của lãnh đạo giả. Cho dù nhân tính và tố chất của lãnh đạo giả như thế nào, cho dù họ đối đãi với lẽ thật ra sao, thì tóm lại hai biểu hiện này đều có thể thể hiện ra trong bốn loại này. Về nội dung vạch trần lãnh đạo giả nằm trong chức trách thứ 13 của lãnh đạo và người làm công, hôm nay chúng ta thông công đến đây thôi.

Phần phụ thêm: Trả lời câu hỏi

Các ngươi còn có câu hỏi gì nữa không? (Thưa Đức Chúa Trời, con muốn hỏi một câu. Khi bắt đầu buổi nhóm họp, Đức Chúa Trời hỏi chúng con sự khác biệt giữa người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ địch lại Đấng Christ là gì, những đặc trưng điển hình về thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ là gì. Khi đó chúng con cảm thấy đầu óc trống rỗng, ngẫm nghĩ một lúc cũng chỉ có thể nghĩ đến một vài câu chữ và đạo lý rất đơn giản. Đức Chúa Trời thông công lẽ thật về việc vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ đã hơn một năm, nhưng chúng con có thể lĩnh hội và thực hành rất ít. Một mặt là vì chúng con không bỏ công sức vào những lẽ thật này, mặt khác là vì chúng con tiếp xúc với kẻ địch lại Đấng Christ tương đối ít, vẫn chưa nhận biết được thông qua việc liên hệ với thực tế. Cho nên đến tận bây giờ, chúng con vẫn không bước vào được những lẽ thật này, vẫn không có mấy sự phân định đối với kẻ địch lại Đấng Christ, và chưa liên hệ được với rất nhiều biểu hiện tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ nơi bản thân mình. Con muốn hỏi về cách giải quyết vấn đề này.) Đối với bất kỳ phương diện lẽ thật nào, ngươi đều phải có một vài trải nghiệm và thể nghiệm thực sự, đạt đến nhận thức thực sự thì lời của lẽ thật mới có thể ghi khắc vào trong lòng, quá trình có được lẽ thật đều là như vậy. Những gì ngươi có thể ghi nhớ là những gì ngươi đã thể nghiệm được trong lúc trải nghiệm, ấn tượng như vậy là sâu sắc nhất. Cho nên, khi thông công về chủ đề liên quan đến kẻ địch lại Đấng Christ hôm nay, đầu tiên Ta đã cho các ngươi ôn lại một chút những nội dung này, và các ngươi vẫn có thể nhớ ra một vài điều. Trong những gì các ngươi có thể nhớ ra, có vài phần đối với các ngươi mà nói chỉ là lý luận, đương nhiên có vài biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ mà các ngươi ít nhiều có thể liên hệ – ai cũng phải trải nghiệm như vậy. Con người thường rơi vào trường hợp là cho dù lúc nghe giảng đạo thì có vẻ như hiểu rõ lắm, nhưng đó chỉ là hiểu về mặt lý luận và đạo lý, chứ không phải có nhận thức về lẽ thật. Khi nào các ngươi mới hiểu lẽ thật? Các ngươi bắt buộc phải trải nghiệm những chuyện này thì mới có thể có chút nhận thức thực tế, nếu không trải nghiệm hoàn cảnh thực tế thì không ai nhận thức được. Cho nên, hôm nay khi thông công chủ đề về kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta đã phải ôn lại một chút, để cho các ngươi một sự nhắc nhở đơn giản. Sau đó, dù thông công về chức trách của lãnh đạo và người làm công hay là về đủ loại biểu hiện của lãnh đạo giả, thì ít nhất sẽ không quá trống rỗng với các ngươi, chỉ thế thôi. Tuy nhiên, vẫn phải đòi hỏi các ngươi

mở mang kiến thức một chút về đủ loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ. Một số người nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời không sắp đặt một vài con người, sự việc và sự vật thực tế, thì chúng ta sẽ mở mang kiến thức ở đâu? Chúng ta đâu thể tự mình tìm được phải không?”. Ngươi không cần phải đi tìm, biện pháp đơn giản nhất là khi gặp kẻ địch lại Đấng Christ, ngươi hãy cố hết sức liên hệ họ với lời Đức Chúa Trời, liên hệ với sự bộc lộ bên ngoài, câu nói, cách làm, tâm tính, quan điểm và tư tưởng của họ, thậm chí cả cách đối nhân xử thế và cách sống của họ, v.v. – nghĩa là liên hệ họ với mười lăm biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ mà Ta đã giảng, có thể liên hệ được bao nhiêu thì liên hệ bấy nhiêu. Sự lĩnh hội của con người chính là như vậy, không nhớ được bao nhiêu với trí nhớ của mình, bởi vì trí nhớ của con người là có hạn. Đối với những thứ bản thân thực sự thể nghiệm được thì người ta có thể nói rất đầy đủ, cho dù nói bao nhiêu cũng không phải dựa vào trí nhớ, mà là dựa vào trải nghiệm, sự từng trải và thể nghiệm. Những điều này gần với lẽ thật nhất, gần với chân tướng sự thật nhất và là điều mà ngươi có được từ thể nghiệm. Ngoài những điều này ra, những thứ phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người, những thứ mang tính tri thức, thì cho dù đã tồn tại trong lòng và vào trước nên nắm thế chủ đạo bao nhiêu năm, cũng đều không phù hợp với lẽ thật. Đợi đến khi ngươi thực sự hiểu lẽ thật thì những thứ này sẽ bị đào thải và vứt bỏ. Nhưng những điều gần với lẽ thật và phù hợp với lẽ thật mà ngươi có được từ thể nghiệm mới có giá trị. Cho dù ngươi có hiểu thấu đáo những câu hỏi Ta đặt ra hôm nay hay không, thì trong chủ đề phân định kẻ địch lại Đấng Christ này chắc chắn có một phần mà các ngươi có thể hiểu được, bởi vì tất cả các ngươi đều đã trải nghiệm một số sự mê hoặc và gây nhiễu loạn của kẻ địch lại Đấng Christ. Chuyện đó cho các ngươi chút năng lực phân định, khi các ngươi gặp kẻ địch lại Đấng Christ hành ác và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh thì những lẽ thật này có thể bắt đầu có tác dụng với các ngươi. Chỉ khi ngươi gặp phải hoàn cảnh thì những lời này mới có tác dụng. Nếu ngươi chưa trải nghiệm việc bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc mà chỉ dựa vào đầu óc để tưởng tượng một vài cách làm của kẻ địch lại Đấng Christ thì không có tác dụng. Ngươi biết tưởng tượng đến đâu đi nữa thì cũng không có nghĩa là ngươi biết phân định. Khi con người đối mặt với hoàn cảnh thì mới có thể phản ứng theo bản năng, dùng tư tưởng và quan điểm của mình, dùng một vài lý luận mình đã từng tiếp xúc được cùng một vài đạo lý, phương thức và phương pháp mình từng biết để đối mặt với những chuyện này và xử lý chúng, cuối cùng đưa ra đủ loại lựa chọn. Nhưng khi chưa gặp những chuyện này, con người có thể có một sự lĩnh hội và ấn tượng thuần khiết về các loại lý luận này đã là tốt rồi. Một số người nói rằng: “Chúng con còn chưa gặp phải kẻ địch lại Đấng Christ, Ngài nói nhiều lời như vậy có tác dụng gì?”. Có tác dụng chứ, chẳng phải những lời vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ đã được in thành sách sao? Những lời đó một ngày, hai ngày là có thể trải nghiệm xong, có thể nhìn thấu sao? Không đâu. Mục đích của việc in thành sách là để cứu rỗi các ngươi, để các ngươi có thể thường xuyên đọc những lời này và hiểu được những lẽ thật này, để sau này khi gặp đủ loại chuyện, cho dù là chuyện về kẻ địch lại Đấng Christ hay gặp những khó khăn trong sự thay đổi

tâm tính của bản thân, v.v. thì các ngươi đều có thể đọc lời Đức Chúa Trời và có được sự cung ứng sự sống. Lời Đức Chúa Trời trong sách này là ngọn nguồn để ngươi trải nghiệm, xử lý những chuyện này và đi vào những phương diện lẽ thật này. Người ta có thể hiểu được bao nhiêu khi nghe giảng đạo không đồng nghĩa với người ta có bấy nhiêu thực tế. Nếu lúc ấy ngươi không hiểu được, không nhớ được thì không có nghĩa là sau này ngươi mãi mãi không trải nghiệm, không nhận thức được. Tóm lại, các ngươi phải hiểu rằng những điều con người dựa trên lời Đức Chúa Trời mà trải nghiệm và nhận thức được thì mới liên quan đến lẽ thật. Còn những điều mà con người ghi nhớ, những điều mà trong đầu họ hiểu được, thì đa số không liên quan đến lẽ thật, mà chỉ là những thứ mang tính đạo lý. Lẽ thật quan trọng ở điều gì? Quan trọng là trải nghiệm và bước vào. Cho dù là phương diện lẽ thật nào, nếu con người có trải nghiệm và thể nghiệm thực tế thì cuối cùng thứ họ thu hoạch được là hoa trái mà lẽ thật mang lại, là con đường họ dựa vào để sinh tồn. Cho nên, không ghi nhớ được thì cũng không sao.

Nếu như khi vừa bắt đầu nhóm họp mà Ta đã nói thẳng vào chủ đề chính, thì có phải các ngươi có chút không kịp phản ứng không? Do đó, Ta phải dùng chút phương thức, trước tiên phải hỏi các ngươi: “Các ngươi có nhớ sự khác biệt giữa người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ và người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ là gì không?”. Mục đích Ta hỏi câu này trước, không phải là để các ngươi há hốc mồm hoặc phơi bày các ngươi, mà là để cho các ngươi một gợi ý. Sau đó, chúng ta xem lại, như vậy sẽ có vài người từ từ nhớ ra: “Trước đây đã thông công qua chủ đề kẻ địch lại Đấng Christ tiếp cận lẽ thật như thế nào, nhân tính của kẻ địch lại Đấng Christ ra sao”. Có một phần nội dung đã ghi khắc trong trí nhớ ngươi, những nội dung này đang chờ lúc ngươi trải nghiệm loại chuyện này thì sẽ được vận dụng, làm kim chỉ nam và phương hướng để ngươi thực hành. Nhưng vẫn có nhiều nội dung mà sau khi nghe xong ngươi căn bản không có một chút ấn tượng gì, những nội dung này cũng cần phải trải nghiệm. Khi ngươi trải nghiệm rồi, thì tiếp tục ăn uống và cầu nguyện-đọc những lời này, vậy thì sẽ thu được nhiều hơn. Cho dù là có ấn tượng hay không có ấn tượng thì sau khi ngươi trải nghiệm rồi, những chuyện này sẽ hòa nhập với nhau. Sau khi ngươi trải nghiệm, thì những đạo lý ngươi ghi nhớ trở thành nhận thức thực tế và thu hoạch của ngươi. Về những nội dung mà ngươi không có bất kỳ ấn tượng nào, thì sau khi trải nghiệm một lần, ngươi cũng có thể có chút ấn tượng rồi, nhưng nó sẽ chỉ là một vài nhận thức cảm tính. Nhận thức cảm tính này chỉ có thể dừng lại ở mặt đạo lý. Chờ khi nào ngươi trải nghiệm lại chuyện như vậy lần nữa, khi đó nó sẽ cho ngươi sự hướng dẫn, cho ngươi phương hướng và con đường thực hành. Trải nghiệm lời Đức Chúa Trời và trải nghiệm lẽ thật chính là quá trình như vậy. Các ngươi nghe những câu hỏi của Ta mà lại không biết trả lời như thế nào, như vậy thì có mất mặt không? Không mất mặt, nếu các ngươi bỗng dưng hỏi Ta một câu, thì Ta cũng phải ngẫm nghĩ một chút, xem câu hỏi này có ý gì, liên quan đến phương diện lẽ thật nào. Đầu óc và tâm tư của con người chính là như vậy, nó cần một quá trình phản ứng, cho dù ngươi quen thuộc thứ gì đó nhưng nếu rất nhiều năm không tiếp xúc, giờ đột nhiên tiếp xúc thì cũng cần thời gian phản ứng. Cho

dù ngươi trải nghiệm điều gì đó sâu sắc đến thế nào đi nữa, sau nhiều ngày hoặc nhiều năm mới tiếp xúc lại, thì ngươi cũng cần một quá trình phản ứng – huống chi đối với chủ đề liên quan đến kẻ địch lại Đấng Christ thì các ngươi chỉ dừng lại ở sự hiểu biết về mặt câu chữ và đạo lý, vẫn chưa biết liên hệ với kẻ địch lại Đấng Christ mà các ngươi gặp trong đời thực, có thể nói các ngươi cơ bản vẫn không biết phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy thì những lẽ thật này đang chờ các ngươi trải nghiệm thực tế, như vậy mới có thể chứng thực tính chân thật và chính xác của những lời Đức Chúa Trời phán. Chẳng hạn như, lúc trước chúng ta thông công rằng loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có chết cũng không hối cải. Ngươi đã nhớ được lời này, nói rằng: “Đức Chúa Trời đã phán rằng loại người như kẻ địch lại Đấng Christ có chết cũng không hối cải. Họ muốn chống đối và đối đầu với Đức Chúa Trời đến cùng. Họ không tiếp nhận lẽ thật, có đánh chết cũng không thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Họ chán ghét lẽ thật”. Đối với lời này, ngươi chỉ nhận thức và tiếp nhận về mặt đạo lý, hoặc là có ấn tượng, có chút nhận thức cảm tính như vậy thôi. Trong tiềm thức, ngươi cảm thấy lời này là đúng, nhưng cụ thể kẻ địch lại Đấng Christ nói những lời gì, bộc lộ những tâm tính bại hoại nào, chịu sự chi phối của bản tính nào, v.v. thì liên hệ và ăn khớp với lời Đức Chúa Trời vạch rõ kẻ địch lại Đấng Christ? Trong số những điều đó, điều nào có thể cho thấy những lời Đức Chúa Trời vạch rõ là sự thật? Điều này đòi hỏi ngươi phải gặp tận mặt kẻ địch lại Đấng Christ, hoặc nghe từ những người đứng ngoài quan sát về những lời nói và việc làm của kẻ địch lại Đấng Christ, cuối cùng ngươi phát hiện ra: “Lời Đức Chúa Trời quá thực tế, không sai chút nào. Người này nhiều lần bị xác định tính chất là kẻ địch lại Đấng Christ và bị cách chức. Bây giờ mặc dù chưa bị khai trừ và thanh trừ, nhưng những biểu hiện và sự bộc lộ của họ cho thấy họ không hề tiếp nhận lẽ thật, có chết cũng không hối cải, họ không chỉ có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ mà còn có thực chất bản tính của kẻ địch lại Đấng Christ, họ đúng là kẻ địch lại Đấng Christ chính cống!”. Đến một ngày nào đó khi họ bị khai trừ, trong lòng ngươi sẽ xác nhận rằng: “Lời Đức Chúa Trời nói quá chuẩn! Người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ có thể thay đổi, nhưng người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ thì sẽ không thay đổi”. Những lời này đã ăn sâu bén rễ trong lòng ngươi, không phải chỉ là ký ức hay là có chút ấn tượng, cũng không phải chỉ là một loại nhận thức cảm tính. Ngược lại, ngươi đã hiểu và tiếp nhận một cách sâu sắc lời Đức Chúa Trời, rằng: “Kẻ địch lại Đấng Christ sẽ không thay đổi, họ muốn đối đầu với Đức Chúa Trời đến cùng, thảo nào Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ, thảo nào Đức Chúa Trời không làm công tác trên những người như vậy, thảo nào khi làm bổn phận họ chẳng bao giờ có sự khai sáng hay sự sáng gì, cũng không có bất kỳ sự tiến bộ nào – họ cứ khư khư cố chấp, đây thực sự là kẻ địch lại Đấng Christ!”. Khi ngươi kiểm chứng được tính chính xác của lời Đức Chúa Trời rồi, thì trong lòng ngươi sẽ nghĩ: “Lời Đức Chúa Trời thực sự là lẽ thật, lời này là đúng. A-men!”. Ngươi có thể nói A-men nghĩa là gì? Nghĩa là thông qua sự trải nghiệm, ngươi nhận thức được rằng lời Đức Chúa Trời là chuẩn mực đánh giá hết thảy mọi sự, rằng lời Đức Chúa Trời chính là lẽ thật, rằng thời đại này và nhân loại này có qua đi thì lời

Đức Chúa Trời cũng không qua đi. Vì sao lại không qua đi? Chính là vì cho dù đến lúc nào thì thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ mãi mãi sẽ không thay đổi, những lời mà Đức Chúa Trời vạch rõ về thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ cũng mãi mãi sẽ không thay đổi. Cho dù thời đại sẽ qua đi, nhân loại bại hoại sẽ qua đi nhưng những lời này của Đức Chúa Trời mãi mãi là chân tướng của sự thật, không ai có thể phủ nhận được. Đây chính là lời Đức Chúa Trời! Khi ngươi cảm nhận được lời Đức Chúa Trời ăn khớp và liên hệ được với sự thật mà ngươi đã nhìn thấy và tiếp xúc, thì trong lòng ngươi đã có được sự kiểm chứng, không phải chỉ là cảm giác rằng lời Đức Chúa Trời chắc chắn là đúng, lời Đức Chúa Trời không sai, mà là ngươi đã nhìn thấy, tự mình trải nghiệm và thể nghiệm rồi, vậy thì chắc chắn ngươi sẽ thưa A-men với Đức Chúa Trời. Đến lúc đó Ta lại hỏi: “Người có thực chất của kẻ địch lại Đấng Christ có biểu hiện gì?”, thì nhận thức trong lòng ngươi sẽ lập tức ngoi lên, sẽ không phải là ấn tượng, không phải là một câu nói được ghi nhớ, không phải là một loại ý thức hay nhận thức cảm tính. Ngươi sẽ lập tức nói: “Kẻ địch lại Đấng Christ tuyệt đối sẽ không tiếp nhận lẽ thật, có chết cũng không hối cải!”. Cho dù lời này không có nhiều lô-gic cho lắm, và ngươi bỗng dưng nói câu này nên mọi người vẫn chưa hiểu mô tê gì, nhưng ngươi biết nó có nghĩa là gì, bởi vì ngươi đã trải nghiệm nó, đã tận mắt nhìn thấy. Loại người như kẻ địch lại Đấng Christ chính là những thứ như vậy, mãi mãi sẽ không hối cải. Những lời này đều cần được thể nghiệm và trải nghiệm, ai không trải nghiệm thì sẽ không có được thu hoạch.

Ngày 2 tháng 10 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (22)

Lần trước, chúng ta đã thông công về trách nhiệm thứ mười ba của lãnh đạo và người làm công: "Bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị những kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại, đồng thời giúp họ có thể phân định những kẻ địch lại Đấng Christ và vứt bỏ chúng trong lòng". Bây giờ, hãy cùng xem lại: Chúng ta đã thông công những mục nào liên quan đến nội dung cụ thể của trách nhiệm thứ mười ba của lãnh đạo và người làm công? (Thưa, chúng ta đã thông công năm mục: vạch trần, tỉa sửa, mổ xẻ, hạn chế, và giám sát.) Năm mục này là những công tác cụ thể liên quan đến trách nhiệm này của lãnh đạo và người làm công; đây là những công tác mà lãnh đạo và người làm công cần thực hiện nhằm vào kẻ địch lại Đấng Christ. Vậy, lãnh đạo giả có những biểu hiện nào nhằm vào những công tác này? Lần trước, chúng ta cũng đã thông công một số chi tiết phải không? (Thưa, phải.) Biểu hiện của lãnh đạo giả như sau: Thứ nhất là họ sợ làm mất lòng mọi người và không dám thanh trừ hoặc khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ. Thứ hai là họ không thể phân định kẻ địch lại Đấng Christ. Thứ ba là họ đóng vai trò như ô dù che chắn cho kẻ địch lại Đấng Christ. Thứ tư là họ vô trách nhiệm với người được Đức Chúa Trời chọn. Biểu hiện của sự vô trách nhiệm là gì? Chính là khi kẻ địch lại Đấng Christ làm nhiễu loạn và mê hoặc, thì lãnh đạo giả không thể đóng vai trò bảo vệ anh chị em, không thể vạch trần việc ác của kẻ địch lại Đấng Christ, không thể vạch trần quỷ kế của Sa-tan, không thể thông công lẽ thật để giúp anh chị em phân định kẻ địch lại Đấng Christ – họ không thực hiện công tác như vậy. Bên cạnh đó, đối với những người có vóc giạc nhỏ bé, không có sự phân định mà bị kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc, thì họ không những không thực hiện bất kỳ công tác nào để xoay chuyển mà còn nói ra những lời vô nhân tính như "đáng đời ngươi". Đây là biểu hiện cụ thể của sự vô trách nhiệm, chứng tỏ lãnh đạo giả không có gánh nặng đối với công tác của hội thánh. Mấy phương diện biểu hiện này là một số hành vi và cách làm cụ thể của lãnh đạo giả khi kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và làm nhiễu loạn người được Đức Chúa Trời chọn. Thái độ cụ thể của họ đối với công tác này là vô trách nhiệm và không trung thành. Họ đưa ra nhiều cái cớ và dùng nhiều cách thức khác nhau để bật đèn xanh cho kẻ địch lại Đấng Christ, đóng vai trò như ô dù che chắn cho kẻ địch lại Đấng Christ, trong khi không bảo vệ công tác của hội thánh cũng như quyền lợi mà người được Đức Chúa Trời chọn nên có. Nếu lãnh đạo giả có thể kịp thời giải quyết các vấn đề như kẻ địch lại Đấng Christ quấy nhiễu, mê hoặc, khống chế, và tàn hại người được Đức Chúa Trời chọn, sau đó hạn chế, cách ly, và thanh trừ hoặc khai trừ kẻ địch lại Đấng Christ, thì người được Đức Chúa Trời chọn sẽ nhận được sự bảo vệ lớn nhất. Tuy nhiên, với tư cách là lãnh đạo, họ không có khả năng đảm nhiệm công tác này. Từ một góc độ nào đó, có thể nói rằng họ đang bảo vệ kẻ địch lại Đấng Christ một cách trá hình, lót đường và khiến kẻ địch lại Đấng Christ có thể tiếp tục mê hoặc, khống chế, và tàn hại người được Đức Chúa Trời chọn, cũng như làm nhiễu loạn

đời sống hội thánh bình thường và việc thực hiên bổn phận của người được Đức Chúa Trời chọn. Đây là những biểu hiện khác nhau của lãnh đạo giả.

Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 1)

Sau khi thông công xong về trách nhiệm thứ mười ba của lãnh đạo và người làm công, hôm nay chúng ta sẽ thông công về trách nhiệm thứ mười bốn. Nội dung của trách nhiệm thứ mười bốn có một số điểm tương đồng với trách nhiệm thứ mười ba. Trong trách nhiệm thứ mười bốn, công tác cụ thể mà lãnh đạo và người làm công cần thực hiện không chỉ liên quan đến kẻ địch lại Đấng Christ mà còn liên quan đến các loại kẻ ác, phạm vi sẽ rộng hơn trách nhiệm thứ mười ba. Trước khi thông công về trách nhiệm thứ mười bốn, trước tiên hãy đọc nội dung của nó. (Thưa, trách nhiệm thứ mười bốn của lãnh đạo và người làm công: Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ.) Mặc dù câu này không dài, nhưng khi nói đến công tác cụ thể mà lãnh đạo và người làm công cần làm thì nó lại không đơn giản như vẻ bề ngoài. Câu này rốt cuộc đề cập đến trách nhiệm nào của lãnh đạo và người làm công? Đối tượng mà lãnh đạo và người làm công cần nhắm đến trong công tác này là ai? (Thưa, là các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ.) Công tác cụ thể cần thực hiện là gì? (Thưa, là kịp thời phân định họ. Sau khi phân định thì thanh trừ hoặc khai trừ họ.) Kịp thời phân định, không được trì hoãn; một khi phát hiện đầu mối thì phải đưa ra phán đoán và xác định tính chất một cách chính xác, sau đó xử lý bằng cách thanh trừ họ. Thực ra, công tác cụ thể mà lãnh đạo và người làm công cần thực hiện gồm hai việc: phân định con người và giải quyết vấn đề. Nếu xét trên mặt chữ thì đơn giản là thế: Trước tiên là phân định, sau đó là kịp thời đưa ra các phương án và biện pháp, đối tượng nhắm vào chính là các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu thanh trừ hoặc khai trừ. Xét từ điểm này, có vẻ như rất dễ dàng để lãnh đạo và người làm công làm tốt công tác này và thực hiện hết trách nhiệm này, độ khó không cao bởi vì trước đó nhà Đức Chúa Trời đã thông công sâu rộng về các chi tiết của công tác phân định cũng như thanh trừ các loại người, và đã nói nhiều về chuyện này rồi. Xét từ bề ngoài, công tác liên quan đến trách nhiệm thứ mười bốn có vẻ giống với nội dung cụ thể của trách nhiệm thứ mười hai và mười ba đã được thông công trước đó, nhưng trong trách nhiệm thứ mười bốn, đối tượng được nhắm đến của công tác do lãnh đạo và người làm công thực hiện không chỉ là kẻ địch lại Đấng Christ mà còn là các loại kẻ ác. Phạm vi nhắm vào các loại kẻ ác tương đối rộng, cần thông công một cách cụ thể và có hệ thống. Vì không phải là về biểu hiện của một loại kẻ ác mà là các loại kẻ ác, nên khi thông công về trách nhiệm thứ mười bốn của lãnh đạo và người làm công, chúng ta sẽ chú trọng thông công xem những đối tượng nào được nhắm đến khi lãnh đạo và người làm công thực hiện công tác này. Đây là một phương diện. Ngoài ra, tiếp theo đó chúng ta sẽ thông công cụ thể về cách đối đãi với những người này – hạn chế, cách ly, thanh trừ hay khai trừ họ.

Hội thánh là gì

Trước khi thông công chi tiết về công tác này, chúng ta hãy thông công về một chủ đề phụ. Chủ đề phụ này có thể ai cũng biết hoặc là chủ đề mà các ngươi không có khái niệm cụ thể nào. Chủ đề này là gì? Đó là "Hội thánh là gì?". Chủ đề này thế nào? Một số người có thể nói: "Ngài đang thông công về trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công, thì thông công cụ thể về mục đó là được rồi. Tại sao lại thông công về hội thánh là gì? Có liên quan gì đến chủ đề này không?". Nhìn bề ngoài thì có vẻ như không liên quan, và thậm chí một số người có thể nói: "Chủ đề này hoàn toàn không liên quan. Tại sao lại mang ra để thông công?". Bất kể các ngươi nghĩ như thế nào, hãy buông bỏ những cách nghĩ này sang một bên và trước tiên hãy nghiền ngẫm xem hội thánh là gì. Đợi đến khi thông công rõ ràng về định nghĩa của thuật ngữ và danh xưng "hội thánh" này, thì các ngươi sẽ biết tại sao chúng ta phải thông công về chủ đề này.

I. Một số hiểu biết về hội thánh

Thông công về việc hội thánh là gì tức là đưa ra sự trình bày rõ ràng và chính xác về danh xưng "hội thánh" và phổ biến định nghĩa chính xác và cụ thể về tên gọi "hội thánh". Trước tiên, các ngươi có thể thảo luận về cách các ngươi nhận biết và lĩnh hội về danh xưng "hội thánh" này. Hội thánh là gì? Chúng ta hãy bắt đầu nói từ lý thuyết, sau đó tiếp tục nói đến định nghĩa cụ thể và tương đối thực tế hơn. (Thưa, con hiểu rằng nơi mà anh chị em chân thành tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật tụ họp để cùng nhau thờ phượng Đức Chúa Trời thì được gọi là hội thánh.) Định nghĩa này đề cập đến việc hội thánh là một địa điểm như thế nào; về cơ bản, đó là thứ vật chất, hữu hình. Đây là một định nghĩa trên lý thuyết. Định nghĩa này có được xem là chính xác không? Có bất kỳ điểm nào không chính xác không? Về mặt lý thuyết, định nghĩa này có thể chấp nhận được. Ai có thể bổ sung không? (Thưa, con sẽ bổ sung một chút. Vì sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời cũng như việc Ngài bày tỏ lẽ thật, nên có một nhóm người đi theo Ngài; tập thể mà họ tạo thành được gọi là hội thánh.) Định nghĩa này nói về việc hội thánh là một tập thể như thế nào. Đây cũng là định nghĩa trên lý thuyết, trên văn bản về hội thánh. (Thưa, con sẽ bổ sung rằng nhóm người này có công tác của Đức Thánh Linh, và khi họ cùng nhau đọc lời Đức Chúa Trời thì họ được Đức Thánh Linh khai sáng, cũng như họ có thể thực hành lẽ thật và trưởng thành trong sự sống. Hội thánh là nơi tụ họp của một nhóm người như vậy.) Phần bổ sung này vào định nghĩa của hội thánh nói về việc hội thánh là loại tụ họp nào – tiền tố của việc tụ họp này là ăn uống lời Đức Chúa Trời, có sự công tác của Đức Thánh Linh, và tiến bộ trong sự sống. Về cơ bản, đây cũng là định nghĩa trên lý thuyết, trên văn bản về hội thánh. Còn bổ sung nào nữa không? (Thưa, đó là nhóm người lấy lời Đức Chúa Trời làm nguyên tắc thực hành, do lẽ thật và Đấng Christ nắm quyền. Nhóm người này có thể trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, tiếp nhận lẽ thật, trưởng thành trong sự sống, và có thể được cứu rỗi. Một nhóm như vậy được gọi là hội thánh.) "Nhóm" này giống như "tập thể" vừa được đề cập. Còn bổ sung nào nữa không? Nếu không có bổ sung nào khác, các ngươi

có thể diễn đạt lại bốn cách hiểu được đề cập ở trên; tức là, rốt cuộc thì các ngươi định nghĩa về hội thánh là gì kể từ khi các ngươi bắt đầu tin Đức Chúa Trời cho đến bây giờ. Việc định nghĩa về mặt lý thuyết hẳn là dễ dàng, phải không? Ví dụ, một tập thể những người chân thành đi theo và thờ phượng Đức Chúa Trời có thể được gọi là một hội thánh; hoặc một nhóm người có thể tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời, mưu cầu sự thuận phục Đức Chúa Trời, và thờ phượng Đức Chúa Trời thì có thể được gọi là một hội thánh; hoặc một nhóm người có công tác của Đức Thánh Linh, có Đức Thánh Linh dẫn dắt, và sự hiện diện của Đức Chúa Trời, cũng như có thể thờ phượng Đức Chúa Trời, thì có thể được gọi là một hội thánh. Chẳng phải đây là những định nghĩa trên lý thuyết về hội thánh sao? (Thưa, phải.) Tất cả các ngươi đều hiểu và biết nội dung của những định ngữ ở trong định nghĩa về hội thánh, phải không? (Thưa, phải.) Vậy thì hãy lặp lại lần nữa. (Thưa, hội thánh có nghĩa là tập thể những người chân thành tin Đức Chúa Trời và đi theo Đấng Christ. Một hội thánh chân chính có công tác của Đức Thánh Linh và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, do Đấng Christ và lẽ thật nắm quyền, là nơi những người đi theo Đức Chúa Trời ăn uống lời Ngài, trải nghiệm công tác của Ngài, và có lối vào sự sống. Đây mới là hội thánh chân chính. Hội thánh khác với tổ chức tôn giáo. Hội thánh không tham gia vào các nghi lễ tôn giáo hoặc các hình thức thờ phượng Đức Chúa Trời bên ngoài.) Về cơ bản, đây là định nghĩa ở phương diện lý thuyết về hội thánh. Ví dụ, định nghĩa hội thánh như một nơi mà mọi người được Đức Chúa Trời gọi tụ họp, hoặc một tập thể những người chân thành tin, đi theo, thuận phục và thờ phượng Đức Chúa Trời, hoặc tập hợp những người được Đức Chúa Trời gọi, v.v. Những danh xưng này chính là một số nhận thức hoặc định nghĩa cơ bản về hội thánh của nhiều nhóm người khác nhau tin Đức Chúa Trời. Chúng ta tạm thời không nói về việc các tôn giáo và giáo phái khác nhau rốt cuộc định nghĩa hội thánh là gì – nhóm người đi theo Đức Chúa Trời như chúng ta định nghĩa về hội thánh là gì? Không gì hơn ngoài một nhóm người chân thành tin Đức Chúa Trời, có công tác của Đức Thánh Linh, có sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, có thể ăn uống lời Đức Chúa Trời, mưu cầu lẽ thật, mưu cầu sự thuận phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Sau này cho dù hội thánh được định nghĩa là một địa điểm, một tập thể, một tập hợp, một nhóm, một cộng đồng hay bất kỳ điều gì khác – bất kể thuật ngữ nào – thì tóm lại các định ngữ phía sau về cơ bản là những định ngữ này. Xét từ những nhận biết cơ bản này của con người về hội thánh, từ những định ngữ phía sau mà các ngươi dùng để định nghĩa danh xưng “hội thánh”, thì khi mọi người đi theo Đức Chúa Trời và hiểu được một số lẽ thật, thì họ nhận biết được rằng hội thánh không còn là một cộng đồng hay nhóm người bình thường nữa. Thay vào đó, hội thánh có quan hệ với việc có đức tin chân thành nơi Đức Chúa Trời, đọc lời Đức Chúa Trời, có công tác của Đức Thánh Linh, cũng như có thể thuận phục và thờ phượng Đức Chúa Trời hoặc liên quan đến lối vào sự sống, sự thay đổi tâm tính, làm chứng cho Đức Chúa Trời, v.v.. Như thế xem ra, sau khi Đức Chúa Trời bắt đầu công tác của Ngài, danh xưng “hội thánh” trong lòng hầu hết mọi người đã được nhận biết và tiếp nhận sâu sắc hơn, cụ thể hơn, và ăn khớp hơn với hội thánh trong lòng

Đức Chúa Trời. Hội thánh không còn đơn giản là một ngôi nhà, một cộng đồng xã hội, một đơn vị, một tổ chức, v.v. mà liên quan đến đức tin nơi Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời, lẽ thật, và việc thờ phượng Đức Chúa Trời.

II. Giá trị tồn tại của hội thánh và công tác của hội thánh

Đối với khái niệm và định nghĩa cụ thể về hội thánh, chúng ta sẽ không vội đưa ra kết luận ngay bây giờ. Sau khi các ngươi có một khái niệm cơ bản về danh xưng "hội thánh" hoặc định nghĩa về hội thánh, các ngươi có hiểu rõ về những thứ như giá trị tồn tại của hội thánh, công tác mà hội thánh tạo ra, và vai trò của hội thánh giữa mọi người không? Nội dung của những phương diện này có phải cũng liên quan đến định nghĩa về hội thánh không? Nói một cách đơn giản, những gì hội thánh làm chính là giá trị tồn tại của hội thánh. Lấy ví dụ là một ngôi nhà, ngôi nhà được dùng để làm gì? Giá trị và ý nghĩa của ngôi nhà đối với những người ở và sử dụng nó là gì? Ít nhất, nó có thể che mưa che gió, đây là một trong những giá trị của nó; một giá trị khác là khi ngươi kiệt sức, mệt mỏi và không có nơi nào để đi, thì nhà là nơi ngươi có thể nghỉ ngơi và an cư lạc nghiệp. Ngôi nhà này bên ngoài được gọi là nhà, nhưng tác dụng của nó đối với ngươi là gì? Nó là nơi che mưa che gió, nghỉ ngơi, để ngươi thư giãn, có thể hưởng thụ sự tự do, v.v.; những tác dụng này là giá trị của ngôi nhà này đối với ngươi. Vậy thì hãy nói lại xem vai trò của hội thánh là gì? Giá trị và ý nghĩa của sự hình thành và tồn tại của hội thánh là gì? Nói một cách đơn giản, hội thánh làm gì và có thể đóng vai trò gì? Các ngươi có hiểu rõ về điều này không? Một hội thánh làm những công tác cụ thể nào hoặc làm công tác có tính chất gì, và phạm vi công tác của hội thánh bao gồm những gì thì mới được gọi là một hội thánh, thì mới là công tác mà một hội thánh chân chính nên làm? Đây là một số nội dung cụ thể cần được thông công về định nghĩa của hội thánh. Trước tiên, hãy nói xem một hội thánh rốt cuộc làm những công tác gì? (Thưa, chủ yếu là truyền bá lời Đức Chúa Trời, làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, cũng như rao truyền phúc âm, để nhiều người hơn nữa có thể đến trước Đức Chúa Trời và tiếp nhận sự cứu rỗi của Ngài.) Đây có phải là một công tác cụ thể không? (Thưa, phải.) Đây là ý nghĩa của sự tồn tại của hội thánh và là một trong những công tác cụ thể mà hội thánh cần làm, nhưng không phải là tất cả. Truyền bá lời Đức Chúa Trời và làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời là một công tác cụ thể. Ai đảm nhiệm công tác này? Chính là đội phúc âm hiện tại. Hội thánh còn làm những công tác nào khác? (Thưa, tổ chức cho anh chị em nhóm họp cùng nhau để ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công lời Đức Chúa Trời, giúp họ có thể liên tục hiểu lẽ thật và đạt đến thực hiện bổn phận của mình một cách bình thường.) Công tác cụ thể này chính là dẫn dắt mọi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật, và có thể thực hiện bổn phận của mình một cách bình thường. Truyền bá lời Đức Chúa Trời là công tác chủ yếu và quan trọng trong hội thánh. Dẫn dắt mọi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật, và có thể thực hiện bổn phận của mình một cách bình thường là công tác thực chất trong hội thánh; đây là công tác đối nội. Hai công tác này, một là đối ngoại và một là đối nội, đều do sự tồn tại

của hội thánh tạo ra. Cũng có thể nói chúng là hai công tác quan trọng mà hội thánh phải làm. Còn gì nữa không? (Thưa, một công tác khác là dẫn dắt con người trải nghiệm sự phán xét của Đức Chúa Trời để họ được làm tinh sạch và đạt được sự thay đổi trong tâm tính.) Đây là một công tác cụ thể được làm trong nội bộ của hội thánh. Tất cả những công tác mà các ngươi nói đến về cơ bản đều mang tính đại diện. Trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, chẳng hạn như trải nghiệm nhiều hoàn cảnh khác nhau, trải nghiệm sự phán xét, hình phạt, sự tỉa sửa, v.v. cuối cùng đạt được sự thay đổi trong tâm tính và đạt đến được cứu rỗi, là một công tác cụ thể. Đây là tác dụng có được và hiệu quả đạt được ở con người của sự hình thành và tồn tại của hội thánh. Công tác truyền bá lời Đức Chúa Trời và làm chứng cho Đức Chúa Trời này không chỉ do đội phúc âm làm, mà còn được làm thông qua nhiều bài viết chứng ngôn trải nghiệm, thánh ca khác nhau, nhiều video và phim ảnh khác nhau, v.v.. Đây cũng là những nội dung và hạng mục cụ thể có trong công tác truyền bá lời Đức Chúa Trời. Tiếp theo chính là phương diện đời sống hội thánh: ăn uống lời Đức Chúa Trời để đạt đến hiểu lẽ thật, có thể thuận phục và nhận biết Đức Chúa Trời, cũng như trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và nhiều hoàn cảnh khác nhau do Đức Chúa Trời bài trí trong quá trình thực hiện bổn phận để đạt được sự thay đổi trong tâm tính và đạt đến được cứu rỗi. Đây là một số công tác được tạo ra trên cơ sở hội thánh tồn tại sau khi được hình thành. Ngoài những công tác chủ chốt này ra, có công tác ngoài lề nào không? Công tác ngoài lề là gì? Chúng đề cập đến những công tác không quan trọng hoặc mang tính sự vụ, nhưng cũng có một số lợi ích đối với những người được Đức Chúa Trời chọn đang mưu cầu lẽ thật và thực hiện bổn phận của mình; công tác này có thể có tác dụng tích cực đến sự tiến bộ sự sống của con người và sự chuyển biến quan điểm nhìn nhận sự việc của con người. Trong những trường hợp đặc biệt, một số công tác mang tính sự vụ liên quan đến sự sống còn về xác thịt của con người do công tác của hội thánh sinh ra có được tính là công tác phải có trong phạm vi hội thánh không? Ví dụ, việc trồng trọt, chăn nuôi, v.v. cung cấp một số thực phẩm cần thiết cho những người thực hiện bổn phận có được tính là công tác mang tính thực chất của hội thánh không? (Thưa, không.) Việc phân phối máy tính, thiết bị, v.v. cho những người thực hiện bổn phận của mình có được tính là công tác mang tính thực chất của hội thánh không? (Thưa, không.) Vậy, công tác mang tính thực chất của hội thánh đề cập đến điều gì? Điều này liên quan đến định nghĩa về hội thánh. Định nghĩa về hội thánh mà các ngươi đưa ra trước đó rất hay; Ta khá hài lòng với những định nghĩa này bởi vì những định ngữ phía sau trong định nghĩa của các ngươi đều liên quan đến những lẽ thật cao hơn như lối vào sự sống của con người, đức tin chân thật của họ nơi Đức Chúa Trời, việc đi theo Đức Chúa Trời, nhận biết Đức Chúa Trời, thậm chí sự thay đổi trong tâm tính, sự thuận phục Đức Chúa Trời và việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Xét từ điểm này, sự tồn tại của hội thánh hoàn toàn không phải vì những điều liên quan đến đời sống và lợi ích xác thịt của con người, chẳng hạn như sự no ấm, sự khoẻ mạnh hoặc tiền đồ của họ. Hội thánh không được hình thành vì sự sống còn về xác thịt của con người hoặc để giúp họ hưởng thụ đời sống xác thịt tốt hơn.

Có một số người nói: “Điều đó không đúng. Đời sống và sự sống còn xác thịt của chúng con cũng được đề cập trong lời Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời bảo chúng con học một số nghệ thuật hiện đại và hiểu biết một ít kiến thức về các loại thường thức bảo vệ sức khoẻ. Chẳng phải những điều này liên quan đến sự sống còn của chúng con sao?”. Những điều này có phải là công tác mang tính thực chất của hội thánh không? (Thưa, không phải.) Nếu hội thánh đã do những người tin Đức Chúa Trời tạo thành, và cuộc sống con người chắc chắn liên quan đến những chuyện như ăn mặc ở đi lại, chi tiêu hằng ngày, thì hội thánh sẽ tiện thể giúp mọi người giải quyết. Khi những chuyện này được giải quyết, con người liền cho rằng: “Hội thánh cũng phụ trách mọi chi tiêu hằng ngày của chúng tôi. Đây là công tác thường vụ và mang tính thực chất của hội thánh”. Đây chẳng phải là một sự hiểu lầm sao? (Thưa, phải.) Vì sao lại có thể hiểu lầm chứ? (Thưa, họ không hiểu rõ công tác mang tính thực chất của hội thánh là gì.) Tại sao đến giờ họ vẫn chưa hiểu rõ? Có phải sự lĩnh hội của họ có vấn đề không? (Thưa, phải.) Tại sao sự lĩnh hội của họ lại có vấn đề? Đây là vấn đề về tố chất, suy cho cùng chính là do tố chất kém.

Về công tác mang tính thực chất của hội thánh, có ba mục vừa được đề cập: Một là làm chứng và truyền bá lời Đức Chúa Trời; hai là dẫn dắt mọi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, giúp mọi người hiểu lẽ thật, thực hành lời Đức Chúa Trời, và thực hiện bổn phận của mình tốt hơn. Còn một mục nữa là dẫn dắt mọi người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, trải nghiệm sự tể trị của Đức Chúa Trời, và thoát khỏi tâm tính bại hoại của họ để đạt được sự thay đổi trong tâm tính trên cơ sở hiểu lời Đức Chúa Trời. Tất cả những mục này đều hướng tới mục tiêu con người có thể được cứu rỗi. Ba mục này được tổng kết khá tốt; đó là những công tác mà hội thánh cần làm và là giá trị cũng như ý nghĩa của sự tồn tại của hội thánh đối với nhân loại, đối với các thành viên hội thánh và đối với những người được Đức Chúa Trời chọn. Nhưng những điều này vẫn chưa đủ toàn diện. Ngoài mấy công tác mang tính thực chất này, hãy nghĩ lại xem con người còn nhận được những lợi ích mang tính thực chất nào khác ngoài việc trải nghiệm công tác mà hội thánh làm này. (Thưa, con người học được cách phân định nhiều người, sự việc và sự vật khác nhau.) Phân định nhiều người, sự việc và sự vật khác nhau thì có phần gần gũi hơn chút, và liên quan đến công tác mang tính thực chất của hội thánh. Nói đến công tác mang tính thực chất là đang nói đến công tác mang tính đại diện. Những gì chúng ta vừa thông công là một số thu hoạch tích cực mà con người đạt được hoặc một số công tác do hội thánh làm mà con người đã tham gia và trải nghiệm. Ngoài mấy công tác mang tính thực chất này, sự tồn tại của hội thánh còn có một giá trị khác, đó là giúp con người nhận biết về nhân loại, thế giới và quyền thế hắc ám. Đây có phải là công tác mang tính thực chất khác mà hội thánh làm ngoài ba công tác mà các ngươi đã thông công không? Đây có phải là công tác cụ thể không? (Thưa, phải.) So với ba công tác đầu tiên, đây được coi là một công tác ngoài lề. Tại sao lại là công tác ngoài lề? Bởi vì đây là một phương diện kết quả mà con người đạt được sau khi trải nghiệm ba công tác đầu tiên, là kết quả mà

con người đạt được trong khi trải nghiệm công tác của nhà Đức Chúa Trời, trong quá trình ăn uống lời Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật, nhận biết tâm tính bại hoại của chính mình, và nhận biết Đức Chúa Trời. Kết quả này chính là con người nhận biết nhân loại tà ác này, thế giới hắc ám này, và quyền thế hắc ám. Kết quả này hiện đã đạt được phần nào chưa? (Thưa, đã đạt được phần nào.) Đây chẳng phải là giá trị tồn tại của hội thánh sao? Chẳng phải là chức năng và tác dụng mà sự tồn tại của hội thánh nên có đối với những người đi theo Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Một mặt, nó có tác dụng này về mặt khách quan; mặt khác, hội thánh cũng đang tích cực và chủ động làm công tác này. Vậy, những hạng mục nào là liên quan đến nội dung cụ thể của công tác này? Ví dụ, những bộ phim về người được Đức Chúa Trời chọn bị bắt giữ và chịu cực hình – một mặt, đây là lời chứng mà những người đi theo Đức Chúa Trời đưa ra khi họ trải nghiệm sự bức hại tàn bạo của Sa-tan; mặt khác, những bộ phim này vạch trần cách mà nhân loại tà ác này, thế giới hắc ám này, và quyền thế hắc ám chống đối và lên án Đức Chúa Trời và lẽ thật, cũng như các cách khác nhau mà chúng bức hại tàn bạo những người đi theo Đức Chúa Trời. Trong khi vạch trần những điều này, các bộ phim cũng giúp con người nhận biết về nhân loại, thế giới và quyền thế hắc ám từ góc độ này. Có một số người nói: “Ngài có ý gì khi nói ‘nhận biết về nhân loại và thế giới’?”. Tất cả các ngươi cho rằng điều đó có nghĩa là gì? (Thưa, là nhận biết sự hắc ám và tà ác của nhân loại và thế giới, cũng như nhận biết thực chất của toàn nhân loại là thù địch với Đức Chúa Trời.) Đúng vậy. Chính là nhận biết sự tà ác và hắc ám của nhân loại, nhận biết bộ mặt xấu xa và diện mạo thực sự của toàn nhân loại là thù địch với Đức Chúa Trời. Những video về cực hình hoặc lời chứng trải nghiệm cá nhân là các ví dụ cụ thể về cách hội thánh làm công tác này. Ngoài ra còn vạch trần văn hóa truyền thống, quan điểm đạo đức của con người, một số tư tưởng của dân tộc hoặc chủng tộc nào đó, cũng như các học thuyết truyền thống của Đạo giáo và Nho giáo ở Trung Quốc, một số cách nói của lẽ thật giả, cũng như một số gia quy và gia giáo ràng buộc con người và trói buộc tư tưởng của con người – mục đích của việc vạch trần những điều này là gì? Công tác này thuộc phạm trù nào? Chẳng phải nội dung Ta đã mổ xẻ khi kể câu chuyện “Nằm gai nếm mật” này trước đó là một phần của việc nhận biết thế giới, nhân loại, và quyền thế hắc ám sao? (Thưa, phải.) Đây là một ví dụ về nội dung cụ thể của công tác này. Cho nên, công tác này cũng là một công tác cụ thể mà hội thánh cần làm. Tóm lại, công tác của một hội thánh, một mặt là dùng lẽ thật để tích cực hướng dẫn mọi người bước vào thực tế lẽ thật, giúp họ đạt được sự thuận phục Đức Chúa Trời; mặt khác là dựa vào việc vạch trần thế giới hắc ám của Sa-tan, vạch trần các hành vi thù địch khác nhau của Sa-tan đối với lẽ thật và Đức Chúa Trời, và vạch trần các trào lưu tà ác trong xã hội loài người, các tư tưởng và quan niệm khác nhau của nhân loại bại hoại, cũng như các tà thuyết, lời lẽ sai trái, v.v. để khiến cho con người có thể nhận biết chân tướng và thực chất của thời đại tà ác này. Đây chẳng phải là công tác mang tính thực chất của hội thánh sao? (Thưa, phải.) Trên thực tế các ngươi đã thu hoạch không ít từ công tác của hội thánh cũng như có được lợi ích thực tế. Khi nói đến những người trong hội thánh,

dù họ có hứng thú với lẽ thật hay không, sau khi đi theo Đức Chúa Trời trong ba đến năm năm, qua các buổi nhóm họp để thông công về lẽ thật, cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời cũng như trải nghiệm sự bức ép và phỉ báng của người ngoại đạo, bị kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ làm nhiễu loạn, cũng như trải nghiệm đủ loại người, sự việc và sự vật khác, thì họ sẽ bất tri bất giác có một vài sự phân định và nhận biết về thế giới hắc ám này, về nhân loại tà ác, các nhà cầm quyền, và về quyền thế hắc ám của toàn thế giới. Đây chính là thu hoạch. Những thu hoạch này của con người có được như thế nào? Có phải do sự tồn tại của hội thánh mang lại không? Có phải do công tác mà hội thánh thực hiện mang lại không? (Thưa, phải.) Một mặt, con người có một số nhận biết về lời Đức Chúa Trời, công tác và tâm tính của Ngài; mặt khác, họ cũng đạt được một số hiểu biết tương ứng và sự phân định về thế giới, nhân loại và quyền thế hắc ám. Kết quả và tác dụng tích cực của hai thu hoạch này xuất hiện ở con người là những gì họ cần có được để đạt đến được cứu rỗi.

Công tác của hội thánh có thể được tóm tắt lại là truyền bá và làm chứng cho lời Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, cũng như dẫn dắt mọi người ăn uống lời Ngài khiến cho họ hiểu lẽ thật, có thể thực hành lời Ngài và thực hiện bổn phận của mình tốt hơn. Ngoài ra, trên cơ sở hiểu lẽ thật, họ trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, thoát khỏi tâm tính bại hoại của mình và đạt được sự thay đổi trong tâm tính. Ngoài ba mục này ra, công tác của hội thánh còn bao gồm việc giúp mọi người nhận biết nhân loại tà ác, thế giới hắc ám và quyền thế hắc ám. Mặc dù các hạng mục công tác của hội thánh không nhiều, nhưng nội dung cụ thể thì rất nhiều. Nội dung được đề cập đến đều liên quan đến lời Đức Chúa Trời, lẽ thật, việc thoát khỏi tâm tính bại hoại của con người, và việc thuận phục Đức Chúa Trời; tất nhiên là liên quan nhiều hơn nữa đến việc được cứu rỗi. Đây là chức năng của hội thánh và giá trị tồn tại của hội thánh. Mọi mục trong công tác của hội thánh đều liên quan mật thiết đến lối vào sự sống của những người được Đức Chúa Trời chọn bởi vì công tác của hội thánh liên quan đến cách con người đối đãi với lời Đức Chúa Trời, thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, liên quan đến việc được cứu rỗi của họ, cũng như quan điểm và thái độ của họ đối với thế giới, nhân loại, và quyền thế hắc ám. Tóm lại, sự tồn tại của hội thánh có liên quan mật thiết đến mọi người, và công tác mà hội thánh tham gia, cùng với giá trị và ý nghĩa về sự tồn tại của hội thánh có mối quan hệ không thể tách rời khỏi bất cứ ai tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Sau khi thông công xong về công tác cụ thể mà hội thánh cần làm, chúng ta hãy nói về một số định nghĩa và cách nhìn không thỏa đáng của con người về danh xưng “hội thánh” và ý nghĩa sự tồn tại của hội thánh. Trước hết, mọi người cho rằng hội thánh là nơi tương đối ấm cúng, một nơi tràn đầy ánh nắng ấm áp, một nơi tương đối thân thiện, không có tranh đấu, chiến tranh, giết chóc hoặc tanh mùi máu – một nơi lý tưởng, đầy hạnh phúc, mà trong tâm hồn con người hướng tới. Ở đây không có sự đố kỵ hay tranh chấp, không học hặc với nhau, không có trào lưu tà ác, hay bất kỳ hiện tượng nào khác có ở thế giới trần tục. Nơi đây được xem là bến đỗ lý tưởng để tâm hồn con người có thể neo đậu. Dù con người có tưởng tượng tốt đẹp thế nào về danh xưng “hội thánh”

thì nhìn chung họ vẫn có một sự ký thác tâm hồn nhất định với hội thánh. Sự ký thác tâm hồn này có tác dụng thiết thực hơn đối với con người: Khi con người gặp khó khăn, họ có thể đến hội thánh để giãi bày và hội thánh có thể giúp họ giảm bớt lo lắng và giải quyết khó khăn. Ví dụ, nếu họ gặp khó khăn trong công việc hoặc trong cuộc sống, con cái không nghe lời, chồng hoặc vợ họ ngoại tình, mẹ chồng nàng dâu bất hòa, có tranh chấp với đồng nghiệp hoặc hàng xóm, con cái của họ bị ức hiếp, đất đai của họ bị cường hào ác bá chiếm đoạt, v.v. – khi những chuyện này xảy ra, con người hy vọng rằng một ai đó trong hội thánh có thể ra mặt giúp họ, giúp họ giải quyết và xử lý một cách công bằng những chuyện này. Trong suy nghĩ của mọi người, hội thánh là một nơi như vậy. Không còn nghi ngờ gì nữa, trong suy nghĩ của mọi người, hội thánh là nơi lánh nạn, là thiên đường lý tưởng, nơi để giảm bớt lo lắng và giải quyết khó khăn, trừ bạo để dân được yên ổn, và biểu dương chính nghĩa. Nếu cuộc sống của họ gặp khó khăn, hội thánh nên cứu trợ cho họ; nếu họ không có rau để ăn, không có gạo để nấu, hội thánh nên cấp phát; nếu họ không có quần áo, hội thánh nên mua cho; nếu họ bị ốm, hội thánh nên trả tiền điều trị. Khi ai đó gặp khó khăn trong công tác, anh chị em trong hội thánh nên đưa tay ra giúp đỡ, giúp họ đi cửa sau, tận dụng mối quan hệ hoặc chỉ cho họ đi đúng đường. Khi một người có con cái sắp thi đại học, họ tìm đến hội thánh để tìm thêm người cầu nguyện cho chúng, cố gắng để con họ có thể thuận lợi thi đỗ vào đại học. Bất kể gặp phải khó khăn gì, chỉ cần họ đến hội thánh thì mọi khó khăn đều có thể được giải quyết và xử lý một cách công bằng. Ngay cả khi một người bị kẻ ác ức hiếp, thì hội thánh – với số lượng người đông đảo và thế lực to lớn của mình – cũng có thể xử lý một cách công bằng những chuyện này. Với sự khích lệ và ủng hộ của nhiều người, họ sẽ không còn nhút nhát hoặc sợ hãi khi bị cường hào ác bá ức hiếp nữa. Ngay cả khi bị ức hiếp, tẩy chay, và gặp khó khăn ở khắp nơi trong xã hội mà không có lối thoát cho cuộc sống, họ vẫn có thể đến hội thánh để tìm kiếm sự giúp đỡ và một số kiến nghị hay, cũng như tìm được công tác phù hợp. Tất cả những điều này, và hơn thế nữa, là vai trò mà hội thánh nên có, công tác mà hội thánh nên làm trong suy nghĩ của mọi người. Xét từ tư tưởng và quan niệm của mọi người, hoặc từ nhu cầu của họ với hội thánh, chắc chắn là họ coi hội thánh như một cơ quan phúc lợi, tổ chức từ thiện, đơn vị mai mối hoặc môi giới việc làm, hoặc Hội Chữ Thập Đỏ. Một số người thậm chí còn cho rằng dù họ có năng lực đến đâu hay địa vị của họ trong xã hội và giữa nhân loại như thế nào, thì họ đều cần phải dựa vào cái cây đại thụ này để tiện hóng mát. Khi gặp khó khăn trong xã hội hoặc đối mặt với cường quyền, họ cần một thế lực mạnh mẽ để nâng đỡ mình, lên tiếng thay cho mình, làm chủ cho mình cũng như tranh đấu cho quyền lợi của mình. Trong mắt họ, hội thánh có thể có tác dụng này và đạt được mục đích mà họ hy vọng đạt được, nên hội thánh trở thành lựa chọn duy nhất của họ. Rõ ràng, họ coi hội thánh như một công đoàn hoặc hiệp hội trong xã hội, chẳng hạn như công đoàn giáo viên, công đoàn giao thông, hiệp hội nông dân, hiệp hội phụ nữ, hiệp hội người cao tuổi, v.v. – những loại đoàn thể và tổ chức xã hội này. Bất kể định nghĩa của mọi người về hội thánh rốt cuộc là gì, xét từ công tác mà hội thánh làm và

định nghĩa chính xác của hội thánh thì thái độ và yêu cầu của mọi người đối với hội thánh là sai, không có cơ sở, và mọi người không nên có những thái độ và yêu cầu như vậy. Hội thánh không phải là nơi "cướp của người giàu chia cho người nghèo", trừ bạo để dân được yên ổn, hoặc biểu dương chính nghĩa, càng không phải là nơi tế thế cứu nhân hoặc giúp mọi người giảm bớt lo lắng và giải quyết khó khăn. Hội thánh không phải là tổ chức từ thiện, không phải là cơ quan phúc lợi, và không phải là nhóm tôn giáo. Sự thành lập và xuất hiện của hội thánh không đóng vai trò như một đoàn thể hoặc tổ chức xã hội. Ngoài một số công tác mang tính thực chất mà hội thánh phải đảm nhận, đó là làm chứng và truyền bá lời Đức Chúa Trời, dẫn dắt mọi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và thoát khỏi tâm tính bại hoại để đạt đến được cứu rỗi, thì hội thánh không có nghĩa vụ cung cấp bất kỳ chức năng hoặc sự trợ giúp nào cho xã hội hoặc bất kỳ nhóm dân tộc nào. Ngoài ra, hội thánh không phải là nơi tranh đấu cho quyền lợi của con người và không có nghĩa vụ bảo đảm đời sống xác thịt, địa vị xã hội, chức danh công tác, tiền lương, phúc lợi xã hội, v.v. của con người. Trong quan niệm của con người, họ cho rằng chức năng của hội thánh là trừ bạo để dân được yên ổn, biểu dương chính nghĩa, giúp mọi người giảm bớt lo lắng và giải quyết khó khăn, tế thế cứu nhân, và tranh đấu cho quyền lợi của con người – về cơ bản là những chức năng này. Do đó, mọi người cho rằng hội thánh sẽ giúp đỡ họ bất cứ lúc nào cũng như có thể giải quyết và xử lý một cách công bằng mọi khó khăn. Rõ ràng, mọi người coi hội thánh như một cơ quan, tổ chức hoặc đoàn thể xã hội. Nhưng liệu hội thánh có phải là cơ quan như vậy không? (Thưa, không phải.) Nếu mọi người cho rằng một hội thánh tồn tại với chức năng và vai trò là để trừ bạo cho dân được yên ổn, biểu dương chính nghĩa, giúp mọi người giảm bớt lo lắng và giải quyết khó khăn, tế thế cứu nhân, và tranh đấu cho quyền lợi của con người, v.v. thì hội thánh này không thể được gọi là hội thánh bởi vì nó không có liên quan gì đến lời Đức Chúa Trời, công tác của Đức Thánh Linh, hay công tác cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời. Một đoàn thể hoặc tổ chức như vậy chỉ nên được gọi là đoàn thể hoặc tổ chức, không liên quan gì đến hội thánh, hay công tác của hội thánh. Nếu một tổ chức, dưới danh nghĩa tin Đức Chúa Trời, tham gia các hoạt động như tham dự các buổi lễ, thờ phượng Đức Chúa Trời, đọc Kinh Thánh, cầu nguyện, hát thánh ca, và ca ngợi Đức Chúa Trời, hoặc thậm chí nếu tổ chức đó có các buổi tụ họp và thờ phượng chính quy, cũng như cái gọi là buổi học Kinh Thánh, buổi cầu nguyện, buổi họp đồng sự hoặc buổi giao lưu v.v., bất kể có thành viên và cấu trúc ra sao, thì đều không liên quan gì đến hội thánh chân chính. Vậy, rốt cuộc thì hội thánh chân chính là gì? Được hình thành như thế nào? Một hội thánh chân chính được hình thành bởi sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, công tác của Ngài, và việc Ngài bày tỏ lẽ thật để cứu rỗi nhân loại. Hội thánh được hình thành khi con người nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời, hướng về Đức Chúa Trời, và thuận phục công tác của Đức Chúa Trời. Đây mới là hội thánh chân chính. Hội thánh không phải do con người tổ chức và thành lập mà do đích thân Đức Chúa Trời thiết lập, dẫn dắt và chăn dắt. Do đó, Đức Chúa Trời đã uỷ thác cho hội thánh của Ngài. Sứ mệnh của hội thánh là truyền bá lời

Đức Chúa Trời và làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, giúp mọi người nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời, quay về trước mặt Đức Chúa Trời, tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời để đạt được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, cũng như làm chứng cho Đức Chúa Trời. Chỉ đơn giản như vậy thôi. Đây chính là giá trị và ý nghĩa của sự tồn tại của hội thánh.

III. Định nghĩa về hội thánh

Sau khi thông công về chủ đề hội thánh là gì, giờ đây các ngươi đã nhận biết được phần nào về sự hình thành của hội thánh, công tác mà hội thánh thực hiện và kết quả mà hội thánh đạt được. Các ngươi cũng hiểu được một vài giá trị và ý nghĩa của sự tồn tại của hội thánh. Vậy, giờ chúng ta có thể đưa ra định nghĩa chính xác về việc hội thánh rốt cuộc là gì chưa? Trước hết, hội thánh không phải là nơi cung cấp cho con người sự thoải mái về tâm hồn, không phải là nơi để con người được ăn no mặc ấm hay lánh nạn. Hội thánh không phải là nơi bảo đảm quyền lợi xác thịt của con người hay giải quyết những khó khăn trong cuộc sống cho họ, cũng không phải là nơi lấp đầy khoảng trống tâm hồn của con người và khiến tinh thần họ được gửi gắm. Nếu hội thánh không phải nơi như trong quan niệm và tưởng tượng của con người, vậy định nghĩa cụ thể về một hội thánh rốt cuộc là gì? Hội thánh rốt cuộc là gì? Trong Kinh Thánh, Đức Chúa Jêsus có một câu nói cơ bản nhất về danh xưng hội thánh. Nguyên văn mà Ngài đã phán là như thế nào? (Thưa, là “Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ” (Ma-thi-ơ 18:20).) Những lời này có nghĩa là bất kể có bao nhiêu người nhóm họp, miễn là họ có công tác của Đức Thánh Linh và có thể cảm giác được sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở đó thì nơi đó là một hội thánh – không sai chút nào. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đã xuất hiện để công tác và bày tỏ lẽ thật. Khi con người tụ họp lại với nhau để ăn uống, cầu nguyện-đọc và thông công lời Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời hiện diện ở đó, và Đức Thánh Linh khai sáng họ, chứng tỏ Đức Chúa Trời công nhận đây là một hội thánh. Nếu con người nhóm họp nhưng không ăn uống lời Đức Chúa Trời, chỉ nói suông về đạo lý thuộc linh và họ không thể chạm được vào công tác của Đức Thánh Linh, thì đó không phải là một hội thánh, bởi vì Đức Chúa Trời không công nhận và do đó Đức Thánh Linh cũng không công tác. Các buổi tụ họp có sự hiện diện của Đức Chúa Trời đều được Ngài chúc phúc và hướng dẫn, và khi con người tụ họp với nhau như vậy, dù họ ăn uống lời Đức Chúa Trời, thông công lẽ thật hay dùng lẽ thật để giải quyết vấn đề, thì tất cả đều liên quan đến các yêu cầu và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và do đó đều được Ngài chúc phúc. Cho nên, miễn là có sự hướng dẫn, dẫn dắt và hiện diện của Đức Chúa Trời, thì một sự tụ họp như vậy có thể được gọi là một hội thánh. Đây là định nghĩa đơn giản nhất, cơ bản nhất về hội thánh, cũng là định nghĩa về hội thánh trong Thời đại Ân điển. Định nghĩa cơ bản nhất này được đưa ra trong bối cảnh công tác của Đức Chúa Trời vào thời điểm đó, nên định nghĩa này chính xác và có căn cứ. Nhưng trong giai đoạn công tác phán xét ở thời kỳ sau rốt, bởi vì Đức Chúa Trời đã phán nhiều lời hơn, và làm công tác lớn lao hơn, nên định nghĩa về hội

thánh phải đi sâu hơn định nghĩa cơ bản có từ Thời đại Ân điển thì mới thích hợp. Công tác của Đức Chúa Trời đã tiến triển hơn. Hội thánh không chỉ đơn giản là nơi có công tác của Đức Thánh Linh và sự hiện diện của Đức Chúa Trời như vậy nữa, mà là có Đức Chúa Trời đích thân công tác, đích thân dẫn dắt và chăn dắt; người được Đức Chúa Trời chọn có thể ăn uống lời phán hiện tại của Ngài, cũng như có thể đi theo và làm chứng cho Đấng Christ. Do đó, định nghĩa về hội thánh trong thời kỳ sau rốt cao hơn một bậc so với định nghĩa về hội thánh trong Thời đại Ân điển; về cơ bản thì định nghĩa này có những câu nói sâu sắc hơn, chính xác hơn, và cụ thể hơn định nghĩa trước đây, và tất nhiên là những câu nói này không thể tách rời khỏi lẽ thật và lời Đức Chúa Trời. Vậy cách chính xác và phù hợp nhất để định nghĩa hội thánh là gì? Trước hết, định nghĩa cơ bản phải là một nhóm người chân thành đi theo Đức Chúa Trời. Cụ thể mà nói thì hội thánh là một nhóm người chân thành đi theo Đức Chúa Trời, có lời Ngài nắm quyền, mưu cầu lẽ thật, thực hành và trải nghiệm lời Ngài, cũng như có thể thuận phục và thờ phượng Ngài, tuân theo ý chỉ của Ngài, và đạt được sự cứu rỗi của Ngài. Điểm mấu chốt của định nghĩa này là "một nhóm người". Hội thánh không phải là một địa điểm, hay một tập thể, một đoàn thể, càng không phải chỉ là cuộc tụ họp của những người có tín ngưỡng. "Nhóm người" này có thể bao gồm khoảng một chục người, hoặc ba mươi đến năm mươi người, hoặc tất nhiên là có thể nhiều hơn nữa. Họ có thể cùng nhau nhóm họp, hoặc phân tán thành những nhóm nhỏ hơn để nhóm họp; linh hoạt và đa dạng. Tóm lại, khi những người đi theo Đức Chúa Trời này tôn cao, làm chứng và thờ phượng Ngài, cũng như tuân theo ý chỉ của Ngài, thì họ chính là một hội thánh. Bất kể có bao nhiêu người tụ họp lại với nhau, họ vẫn là một hội thánh. Ví dụ, 50 người được gọi là hội thánh nhỏ, và 100 người được gọi là hội thánh lớn – quy mô của hội thánh được phân chia theo số lượng thành viên. Có hội thánh quy mô lớn, vừa, và nhỏ, số lượng người trong một hội thánh là không cố định. Bây giờ, hãy xem lại định nghĩa về hội thánh: một nhóm người chân thành đi theo Đức Chúa Trời, có lời Ngài nắm quyền, mưu cầu lẽ thật, thực hành và trải nghiệm lời Ngài, cũng như có thể thuận phục và thờ phượng Ngài, tuân theo ý chỉ của Ngài, và đạt được sự cứu rỗi của Ngài. Tại sao lại định nghĩa hội thánh như vậy? Bởi vì Đức Chúa Trời muốn làm công tác trong các hội thánh, và Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi nhóm người này. Chỉ nhóm người này mới có thể được gọi là hội thánh. Và chỉ khi một nhóm người như vậy tụ họp lại với nhau thì họ mới có thể ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách bình thường và thực hành chúng, hoặc thực sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời, thuận phục Ngài và thờ phượng Ngài. Trên nhóm người này có lời Đức Chúa Trời nắm quyền và dẫn dắt, cho nên qua nhóm người như vậy mà định nghĩa về hội thánh được sinh ra. Bởi vì những người trong tôn giáo không tiếp nhận lẽ thật, không tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ, nên họ không phải là hội thánh mà là một đoàn thể tôn giáo. Đây là sự khác biệt rõ ràng nhất giữa hội thánh và tôn giáo. Chỉ trong hội thánh mới có lời Đức Chúa Trời nắm quyền, và chỉ trong hội thánh do Đấng Christ đích thân chăn dắt mới có lời Đức Chúa Trời nắm quyền. Có lời Đức Chúa Trời nắm quyền có nghĩa là gì? Có cần

đề cập rằng có công tác của Đức Thánh Linh, hoặc sự dẫn dắt, khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh ở đây không? (Thưa, không cần.) Các ngươi nói xem, điều nào thực tế hơn: có lời Đức Chúa Trời nắm quyền hay có công tác của Đức Thánh Linh? (Thưa, có lời Đức Chúa Trời nắm quyền thực tế hơn.) Có lời Đức Chúa Trời nắm quyền thực tế hơn và cụ thể hơn. Công tác của Đức Thánh Linh chỉ là khai sáng và soi sáng một chút cho con người để họ hiểu được lẽ thật và dẫn dắt họ tìm được nguyên tắc thực hành trong lời Đức Chúa Trời. Kết quả đạt được là để lời Đức Chúa Trời nắm quyền. Nếu Đức Thánh Linh không công tác, liệu con người có thể thực hiện tốt bổn phận của mình khi họ hiểu lời Đức Chúa Trời và nắm vững được các nguyên tắc không? (Thưa, có thể.) Bây giờ, lời Đức Chúa Trời đã được phán rất nhiều; người thường nghe giảng đạo thì đều có thể hiểu lời Đức Chúa Trời. Ngay cả khi không có công tác của Đức Thánh Linh, họ cũng biết cần làm gì. Những người yêu thích lẽ thật có thể thực hành lời Đức Chúa Trời và thuận phục công tác của Đức Chúa Trời miễn là họ hiểu lẽ thật. Những người không yêu thích lẽ thật thì ngay cả khi nghe lời Đức Chúa Trời, họ cũng không hiểu, và cho dù họ hiểu một chút thì cũng không sẵn lòng thực hành, vậy thì chỉ có thể bị đào thải. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời trực tiếp bày tỏ lẽ thật và đích thân dẫn dắt và chăn dắt con người. Công tác của Đức Thánh Linh chỉ là công tác mang tính phụ trợ. Giống như khi một đứa trẻ mới tập đi; đôi khi một người lớn sẽ giúp đỡ. Đến lúc đứa trẻ đi vững và có thể chạy rồi thì sẽ không cần ai giúp đỡ nữa. Cho nên, công tác của Đức Thánh Linh không phải là công tác mang tính tuyệt đối hay mang tính mấu chốt. Khi con người có lời Đức Chúa Trời nắm quyền thì nghĩa là họ hiểu lời Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật, biết lời Đức Chúa Trời có ý nghĩa gì, biết những nguyên tắc và tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người, cũng như có thể hiểu và áp dụng những nguyên tắc và tiêu chuẩn này. Đây chính là lời Đức Chúa Trời nắm quyền trong lòng người. Đức Chúa Trời đã phán về những điều này đủ dễ hiểu và rõ ràng rồi nên không cần đề cập đến công tác của Đức Thánh Linh ở đây nữa. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đã bày tỏ nhiều lẽ thật và đã phán từng lẽ thật một cách rõ ràng và dễ hiểu với con người, nên công tác của Đức Thánh Linh trở nên không quan trọng như thế nữa và chỉ mang tính phụ trợ. Chỉ khi con người không hiểu lẽ thật hoặc khi Đức Chúa Trời chưa phán nhiều lời một cách rõ ràng và thấu đáo như vậy thì Đức Thánh Linh mới làm một số công tác mang tính phụ trợ, mang tính gợi ý, mang đến cho con người một vài sự sáng đơn giản và làm một số công tác mang tính đốc thúc, giúp họ có thể đưa ra những lựa chọn đúng đắn cũng như đi con đường đúng đắn trong cuộc sống và trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Bây giờ là thời đại của lời Đức Chúa Trời, khi mà Đức Chúa Trời đích thân phán lời để dẫn dắt nhân loại và lời Đức Chúa Trời chỉ đạo mọi thứ. Công tác của Đức Thánh Linh chỉ có tác dụng phụ trợ. Khi con người hiểu lẽ thật, có thể thực hành lời Đức Chúa Trời, sống theo lời Đức Chúa Trời, thì tâm ý của Đức Chúa Trời mới được thỏa mãn.

Chúng ta hãy xem xét cụm từ đầu tiên trong định nghĩa cơ bản về hội thánh: “Chân thành đi theo Đức Chúa Trời”. Sự “chân thành” này có một ý nghĩa cụ thể, nó không đề

cập đến những người chỉ sống qua ngày, những người chỉ góp cho đủ số trên danh nghĩa, những người ăn bánh cho no, những người dựa vào ân điển để được cứu rỗi, hoặc những người có bất kỳ ý định và mục đích nào. Vậy, "chân thành" có nghĩa là gì? Giải thích cơ bản nhất và đơn giản nhất là: Miễn là một người nghe về Đức Chúa Trời, lẽ thật hoặc Đấng Tạo Hoá, thì họ liền cảm thấy khao khát trong lòng, cam tâm từ bỏ, cam tâm dâng hiến, cam tâm chịu khổ, và bằng lòng đến trước Đức Chúa Trời để tiếp nhận lời kêu gọi của Ngài, cũng như vứt bỏ mọi thứ để đi theo Ngài. Chỉ cần họ có một tấm lòng chân thành là đủ rồi. Có một số người nói: "Tại sao Ngài không nói rằng đó là một nhóm người đầy đức tin đi theo Đức Chúa Trời?". Con người không thể đạt đến mức độ đó. Trong số những người đang thực hiện bổn phận hiện tại, một số người đã tin trong khoảng mười năm, và một số người đã tin trong hai mươi hoặc ba mươi năm; có sự chân thành này về cơ bản là đủ rồi. Việc định nghĩa là có đầy đức tin thì không chính xác. Định nghĩa về một hội thánh mà chúng ta nói đến dựa trên một tình huống cơ bản và cụ thể, không cần tỉa tót câu chữ hay không cần phải đặt ra định nghĩa hoặc tiêu chuẩn quá cao, như thế không thực tế. Có một số người nói: "Nói là 'chân thành' và 'đầy đức tin' thì chưa đủ. Chúng ta nên gọi là một nhóm người công chính kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác – thế thì hay biết bao!". Nếu chúng ta đặt ra tiêu chuẩn cao như vậy, thì không cần nói đến cụm từ "mưu cầu lẽ thật, thực hành và trải nghiệm lời Ngài" đằng sau nữa. Mấu chốt là tất cả các thành viên của hội thánh đều là đối tượng mà Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi. Nhóm người này đầy những tâm tính bại hoại của Sa-tan, đầy những quan niệm và tưởng tượng về Đức Chúa Trời. Nói một cách thực tế hơn, họ tràn đầy sự phản nghịch, không thuận phục, không hiểu lẽ thật, và không có chút nhận biết nào về Đức Chúa Trời – đây là tình huống thực tế nhất. Cho nên, trong mắt Đức Chúa Trời, nhóm người là thành viên hội thánh này đang trong tình huống và trạng thái thực tế như vậy. Đức Chúa Trời lựa chọn con người dựa trên điều kiện cơ bản như vậy: liệu họ có thể chân thành đi theo Đức Chúa Trời hay không, có thật sự dâng mình và vứt bỏ hay không. Có một số người nói: "Làm sao người chân thành vẫn có dục vọng xa xỉ được? Làm sao người chân thành vẫn muốn được phúc được?". Những điều này sẽ dần dần thay đổi trong quá trình mọi người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Ngay bây giờ, chúng ta đang định nghĩa khái niệm cơ bản về hội thánh. Khái niệm cơ bản này là yêu cầu và tiêu chuẩn tối thiểu để Đức Chúa Trời chọn con người. Những tiêu chuẩn này không hề sáo rỗng hay khoa trương, mà đặc biệt phù hợp với tình huống thực tế của các ngươi. Nói cách khác, khi Đức Chúa Trời chọn các ngươi và quyết định cứu rỗi bất kỳ ai trong số các ngươi, thì đây là những gì mà Ngài sẽ xem xét. Nếu đáp ứng những yêu cầu này, ngươi sẽ được Đức Chúa Trời đưa vào nhà Đức Chúa Trời và trở thành thành viên của hội thánh. Đây chính là tình huống thực tế. Cho nên, cụm từ đầu tiên trong định nghĩa về hội thánh là "chân thành đi theo Đức Chúa Trời", cụm từ này tương đối chính xác. Nhóm người này chưa thể nói là kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, chưa thể nói là có khả năng tách rời khỏi quyền thế hắc ám, và chưa thể nói là hoàn toàn chống lại thế giới và con rồng lớn sắc đỏ. Họ chưa đạt

được tất cả những điều này. Tại sao? Bởi vì định nghĩa này còn nói đến chuyện có thể mưu cầu việc thực hành lời Đức Chúa Trời. Trong quá trình mưu cầu, bởi vì con người có tấm lòng yêu thích và khao khát lẽ thật, nên họ có thể trải nghiệm và thực hành lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng có thể thờ phượng Đức Chúa Trời. Thờ phượng Đức Chúa Trời bao gồm thuận phục Ngài, nghe lời Ngài, tiếp nhận sự sắp đặt của Ngài, cũng như tiếp nhận sự tể trị và an bài của Ngài. Cuối cùng, nhóm người này có thể đạt đến được cứu rỗi. Đây là tình trạng thực tế của các thành viên hội thánh trong mắt Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là điều kiện cơ bản nhất sao? (Thưa, phải.) Một số người nói: "Ngài cũng đâu có nói đến việc thoát khỏi tâm tính bại hoại của Sa-tan và có thể được làm tinh sạch. Định nghĩa này về hội thánh không bao gồm những điều này". Chúng có được bao gồm trong định nghĩa này không? (Thưa, có.) Trong câu nào? Mưu cầu để thực hành lời Đức Chúa Trời. Nếu ngươi có thể mưu cầu để thực hành lời Đức Chúa Trời, thì chẳng phải tâm tính bại hoại của ngươi sẽ dần dần được giải quyết sao? Chẳng phải ngươi sẽ có thể thoát khỏi tâm tính bại hoại của Sa-tan và đạt được sự thay đổi về tâm tính sao? (Thưa, phải.) Trong thời gian đạt được sự thay đổi trong tâm tính, ngươi dần dần hiểu được lời Đức Chúa Trời và giải quyết tâm tính bại hoại của mình. Khi ngươi giải quyết một chút tâm tính bại hoại của mình, đức tin và sự thuận phục của ngươi vào Đức Chúa Trời có tăng lên một chút không? Có mối liên hệ nào giữa những điều này không? (Thưa, có.) Càng thờ phượng Đức Chúa Trời, ngươi sẽ càng thuận phục Ngài. Khi sự thuận phục của ngươi đối với Đức Chúa Trời càng ngày càng lớn, thì chẳng phải ngươi đang tiến gần đến việc được cứu rỗi sao? (Thưa, phải.) Vậy, nhóm người này là loại người nào? Họ là những người có thể đạt đến được cứu rỗi. Đây là tình huống thực tế của các thành viên hội thánh. Có một số người nói: "Định nghĩa này về hội thánh không nói đến công tác mà hội thánh tham gia". Có câu nào ở đây liên quan đến công tác mang tính thực chất mà hội thánh tham gia không? (Thưa, là mưu cầu việc đạt đến được cứu rỗi.) Câu này có liên quan chặt chẽ. Công tác mà hội thánh làm, dù là truyền bá lời Đức Chúa Trời hay dẫn dắt con người ăn uống lời Ngài, giúp con người nhận biết chính mình và thoát khỏi tâm tính bại hoại của Sa-tan, thì mục đích cuối cùng đều là giúp con người đạt đến được cứu rỗi. Vậy, bây giờ các ngươi có thể tiếp nhận khái niệm cơ bản nhất và đơn giản nhất này về hội thánh không? (Thưa, có thể.) Định nghĩa này không khoa trương hay sáo rỗng, không có bất kỳ từ ngữ hay cách nói cao cấp nào, nhưng bao gồm những yêu cầu cơ bản nhất cho sự hình thành hoặc định nghĩa của một hội thánh.

Sau khi Ta giải thích cho các ngươi nguồn gốc định nghĩa của khái niệm hội thánh, thì các ngươi có hiểu không? (Thưa, có.) Nếu Ta không giải thích như thế, các ngươi sẽ cảm thấy công tác mang tính thực chất của hội thánh và định nghĩa về hội thánh rất sâu xa. Khi hiểu được định nghĩa về hội thánh, ngươi sẽ cảm thấy rằng cách hiểu của ngươi về hội thánh hạn hẹp đến vậy. Định nghĩa về hội thánh đã được nói rõ ràng – chính là thực tế như vậy. Cái gì càng thực tế thì con người thường càng cảm thấy hời hợt. Thực ra, nếu các ngươi nhìn kỹ, mỗi cụm từ trong định nghĩa này đều liên quan và có mối quan hệ chặt chẽ với các tình huống thực tế và cụ thể, không hời hợt chút nào.

Cụm từ đầu tiên trong định nghĩa về hội thánh là “chân thành đi theo Đức Chúa Trời”. Sự “chân thành” này chính là điều Đức Chúa Trời muốn. Có bao nhiêu người có được sự chân thành như vậy? Con người có dễ dàng có được sự chân thành này không? Không dễ đâu. Vậy thì hiện tại ngươi đã đạt đến “có lời Ngài nắm quyền” chưa? Ngươi cảm thấy cụm từ này rất hời hợt và rất dễ đạt đến. Nếu Đức Chúa Trời phán: “Hãy đứng dậy, đi theo Ta và thực hiện bổn phận của ngươi”, và mọi người nghe theo, thì đây có gọi là có lời Đức Chúa Trời nắm quyền không? Điều này chỉ có nghĩa là mọi người bằng lòng tin Đức Chúa Trời và đi theo Đức Chúa Trời, nhưng họ chưa đạt đến mức độ lời Đức Chúa Trời nắm quyền – vẫn còn xa lắm! Vậy ngươi cần có những gì để đạt đến mức độ lời Đức Chúa Trời nắm quyền? Tối thiểu thì ngươi phải hiểu lời Đức Chúa Trời; ngươi cần biết những yêu cầu trong lời Đức Chúa Trời đề cập đến điều gì, lời Đức Chúa Trời yêu cầu những nguyên tắc gì, cách áp dụng lời Đức Chúa Trời khi đối mặt với nhiều con người, sự vật và sự việc khác nhau, cũng như cách biến lời Đức Chúa Trời thành việc thực hành của ngươi để Đức Chúa Trời hài lòng. Điều này không dễ dàng. Cần phải có một thời gian dài ăn uống, cầu nguyện-đọc, trải nghiệm, thể nghiệm, và nhận biết lời Đức Chúa Trời, cũng như nhận biết tâm ý và tâm tính của Ngài thì mới có thể dần dần có được một chút ý nghĩa của việc được lời Đức Chúa Trời nắm quyền. Do đó, cụm từ “có lời Ngài nắm quyền” nhìn bề ngoài thì có vẻ đơn giản, như thể hầu hết mọi người đều có lời Đức Chúa Trời nắm quyền, nhưng thực tế không phải vậy. Xét từ tình huống thực tế của con người, cụm từ này chỉ là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, mà họ căn bản chưa thể đạt đến. Cụm từ tiếp theo, “mưu cầu để thực hành lời Ngài”, đây là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Ngươi chưa đạt đến việc thực hành lời Đức Chúa Trời, mà chỉ đang mưu cầu, tập luyện để thực hành lời Đức Chúa Trời. Ngươi nên mưu cầu như thế nào? Khi có chuyện xảy ra, hãy thực hành theo yêu cầu của Đức Chúa Trời. Đừng nói dối; hãy làm người trung thực. Ngươi có thể làm được không? Việc này không dễ để làm được. Khi bị tỉa sửa, ngươi phải có thể thuận phục, phản tỉnh và nhận biết bản thân, cũng như thực hành theo lẽ thật. Ngươi có thể đạt được điều này không? Nếu ngươi cảm thấy tốn sức hoặc ý riêng của ngươi quá mạnh, và luôn muốn bộc phát sự bốc đồng, thì ngươi phải mưu cầu để làm mọi chuyện theo nguyên tắc, và không bộc lộ sự bốc đồng hoặc tuỳ tiện làm bậy; lời Đức Chúa Trời phán làm thế nào thì làm thế ấy, tiếp nhận sự tỉa sửa, nhận biết vi phạm của mình, cũng như nhận biết mình sai ở đâu. Đây gọi là mưu cầu để thực hành lời Đức Chúa Trời. Có phải việc một người bắt đầu thực hành lời Đức Chúa Trời nghĩa là họ đã thay đổi không? Không đơn giản như vậy. Nếu ngươi được bầu làm lãnh đạo hoặc người làm công, liệu ngươi có thể đạt đến không tuỳ tiện làm bậy không? Điều đó không dễ dàng, phải dựa vào việc ngươi hiểu lẽ thật, có thể thực hành lời Đức Chúa Trời và trải nghiệm trong một khoảng thời gian thì mới có thể đạt đến. Nếu ngươi nói mình muốn thực hành lời Đức Chúa Trời nhưng chỉ bằng lòng ngoài miệng mà không có động lực trong lòng, thì cũng không được. Khi trong lòng ngươi bằng lòng và muốn thực hành lẽ thật, thì lúc đó ngươi có thể đưa lẽ thật vào thực hành. Khi trong lòng ngươi không bằng lòng thực hành lẽ

thật, ngay cả khi ngươi thề hoặc có những người khác hỗ trợ, thì cũng vô ích. Ngươi phải có ý chí, nghĩa là phải có trái tim muốn Đức Chúa Trời mãnh liệt. Ngươi cần biết được cách Đức Chúa Trời định nghĩa chuyện này và những gì Ngài yêu cầu về chuyện này, tìm ra và tổng hợp tất cả lời Đức Chúa Trời về phương diện này, rồi cầu nguyện-đọc và nhận biết chúng. Hãy viết chúng vào sổ tay hoặc đặt ở nơi ngươi có thể dễ dàng nhìn thấy. Trong giờ nghỉ giải lao, ngươi hãy xem chúng, đọc chúng, và theo thời gian, ngươi sẽ ghi nhớ những lời này của Đức Chúa Trời và giữ chúng trong lòng. Mỗi ngày, ngươi hãy nghiền ngẫm về ý nghĩa thực sự của lời Đức Chúa Trời, nghiền ngẫm xem rốt cuộc cách nói và cách làm nào được coi là thực hành lời Đức Chúa Trời. Đây gọi là mưu cầu để thực hành lời Đức Chúa Trời. Có dễ dàng đạt đến không? Không dễ dàng; đây không phải chuyện có thể đạt được trong một sớm một chiều hay một lần dồn sức. Có một số người nói "Con uống máu ăn thề", vô ích thôi. Ngươi nói "Con sẽ nhịn ăn và cầu nguyện mà không ăn không uống", vô ích thôi. Ngươi nói: "Con sẽ thức khuya và chịu khổ", cũng vô ích thôi. Ngươi phải mưu cầu lẽ thật; ngươi phải có những biểu hiện của việc mưu cầu lẽ thật, và phải có con đường mưu cầu lẽ thật; ngươi phải có con đường và cách thức đúng. Bất kể ngươi có con đường hay cách thức thế nào, ngươi cũng không thể rời xa lời Đức Chúa Trời; ngươi phải bỏ công sức vào lời Đức Chúa Trời, đối chiếu mọi thứ với lời Đức Chúa Trời, dùng lời Đức Chúa Trời để giải quyết mọi vấn đề, đặt lời Đức Chúa Trời lên hàng đầu. Đây gọi là mưu cầu lẽ thật. Ví dụ, về phương diện giao lưu với người khác, ngươi cần xem lời Đức Chúa Trời phán như thế nào và tìm ra lời Đức Chúa Trời liên quan đến việc giao lưu với người khác. Về phương diện phối hợp hài hoà, ngươi cũng tìm ra lời Đức Chúa Trời về phương diện này. Về phương diện thực hiện bổn phận một cách trung thành, hãy tìm ra lời Đức Chúa Trời về việc thực hiện bổn phận đạt tiêu chuẩn và ghi nhớ những lời Đức Chúa Trời kinh điển trong lòng. Về việc lãnh đạo giả là gì, lãnh đạo giả có những biểu hiện nào, liệu họ có lương tâm và lý trí hay không, và Đức Chúa Trời xác định tính chất lãnh đạo giả như thế nào, hãy tìm ra những lời mấu chốt này và viết vào sổ tay, đặt ở nơi ngươi có thể dễ dàng nhìn thấy, và cầu nguyện-đọc mỗi khi ngươi có thời gian. Đối với mọi chuyện liên quan đến lối vào sự sống và sự thay đổi trong tâm tính, ngươi hãy thực hành và bỏ công sức như thế. Đây gọi là mưu cầu lẽ thật. Nếu công sức của ngươi chưa bỏ ra đến mức độ này, thì không được gọi là mưu cầu lẽ thật mà là làm cho có lệ, cưỡi ngựa xem hoa, và sống qua ngày.

Chúng ta hãy cùng xem xét cụm từ "thờ phượng Đức Chúa Trời". Thờ phượng Đức Chúa Trời là có sự sợ hãi, kính sợ, tôn trọng chân thành, và có sự đối đãi thẳng thắn thành khẩn chân thành, đối đãi với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời, trong lòng có vị trí của Đức Chúa Trời, đối đãi một cách lý tính với hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời sắp đặt và sự uỷ thác của Ngài, cũng như đối đãi một cách nghiêm túc và có trách nhiệm với mọi lời Đức Chúa Trời phán, v.v.. Tất cả những biểu hiện này được gọi là thờ phượng. Dù là những lời Đức Chúa Trời phán trực tiếp với ngươi hay tất cả những lời Ngài đã từng bày tỏ, chỉ cần ngươi biết và nhớ chúng, cũng như ngươi hiểu và xác định

chúng trong lòng, thì ngươi nên xem chúng như chuẩn tắc cho cách làm người, cách sống, v.v. – đây là biểu hiện của việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Khi gặp chuyện, bất kể chuyện đó có phù hợp với sở thích, ý muốn, hay quan niệm của ngươi hay không, thì ngươi vẫn nên có thể tĩnh tâm và nghĩ xem: "Chuyện này có phải do Đức Chúa Trời làm không? Có phải bắt nguồn từ Đức Chúa Trời không? Tại sao Đức Chúa Trời phải làm như vậy? Đức Chúa Trời làm như vậy là muốn tinh luyện điều gì ở mình, Ngài muốn biến đổi điều gì ở mình? Tâm ý của Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì? Mình nên thuận phục sự an bài của Đức Chúa Trời như thế nào? Mình nên đạt đến thoả mãn tâm ý của Đức Chúa Trời như thế nào? Mình nên thực hiện trách nhiệm của bản thân với tư cách là con người như thế nào?". Tất cả những biểu hiện này, cùng với những biểu hiện khác, đều là biểu hiện của việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Ngay cả khi ngươi không hiểu nhiều lẽ thật hơn, nhưng là một người bình thường, một người tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, một người chân thành đi theo Đức Chúa Trời, đây là thái độ tối thiểu mà ngươi nên có đối với Đức Chúa Trời. Mọi chuyện liên quan đến Đức Chúa Trời, mọi chuyện liên quan đến lời Ngài, mọi chuyện liên quan đến sự uỷ thác của Ngài đối với ngươi, liên quan đến bổn phận và trách nhiệm của ngươi, thì ngươi đều phải đối đãi một cách cẩn thận và thận trọng, không được lơ là, không được qua loa, không được ngạo mạn – đây được gọi là thờ phượng Đức Chúa Trời. Đối đãi với mọi chuyện liên quan đến Đức Chúa Trời bằng trái tim thận trọng, cẩn thận, kính sợ Đức Chúa Trời và sợ hãi Đức Chúa Trời – đây được gọi là thờ phượng Đức Chúa Trời. Có dễ để đạt được điều này không? Không dễ dàng gì. Nếu không có trải nghiệm chân thực, thì ngay cả việc hiểu năm từ "thờ phượng Đức Chúa Trời" cũng khó chứ đừng nói đến việc thực hành thờ phượng Đức Chúa Trời. Cụm từ cuối cùng trong định nghĩa về hội thánh là "đạt đến được cứu rỗi". Chúng ta nên nhận biết cụm từ này như thế nào? Con đường để đạt đến được cứu rỗi rất dài, và thậm chí còn cần nhiều hơn thế ở đây. Trước tiên, con đường ngươi đi phải đúng; ngươi phải có khả năng tiếp nhận mọi lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, cũng như là người mưu cầu để thực hành lời Đức Chúa Trời và thuận phục Đức Chúa Trời. Trong cuộc sống của ngươi phải có lời Đức Chúa Trời nắm quyền. Ngươi không những thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời mà còn có thể yêu thích lẽ thật và hành động theo lẽ thật, phải thực sự kính sợ và thuận phục Đức Chúa Trời, thường cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong lòng và dần dần chuyển sang thờ phượng Đức Chúa Trời. Khi đó, ngươi là người yêu thích lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời; ngươi chính là đối tượng mà Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi. Người chân thành tin Đức Chúa Trời nhất định phải là người đúng đắn. Là người đúng đắn thì có lợi ích gì? Lợi ích là việc đạt đến được cứu rỗi sẽ không quá khó khăn đối với ngươi nữa; ngươi sẽ có hy vọng. Đây là tất cả mối thông công về nội dung cụ thể của định nghĩa về một hội thánh.

IV. Quan niệm và cách nhìn của con người về hội thánh

Vừa rồi, chúng ta đã thông công về hội thánh là gì, công tác mang tính thực chất mà hội thánh thực hiện bao gồm những gì, cũng như tưởng tượng và yêu cầu trong quan

niệm của con người với hội thánh bao gồm những gì. Cuối cùng, chúng ta đã đưa ra định nghĩa cho khái niệm hội thánh. Sau khi định nghĩa được đưa ra, giờ đây chắc hẳn ngươi đã có một nhận biết chính xác về danh xưng "hội thánh", và chắc hẳn cũng đã có nhận biết cơ bản về việc công tác mà hội thánh nên làm, vai trò của hội thánh trong việc giúp con người đạt được lẽ thật và đạt đến được cứu rỗi, cũng như tầm quan trọng của hội thánh đối với tất cả những người đi theo Đức Chúa Trời rốt cuộc là gì. Chúng ta cũng đã thực hiện một vài sự mổ xẻ và vạch trần đơn giản mang tính tiêu biểu về những gì con người cho là giá trị tồn tại của một hội thánh và công tác mà hội thánh nên làm trong quan niệm của họ. Có điều gì trong sự nhận biết và cách nói của con người về hội thánh trong quan niệm của họ mà các ngươi không nhìn thấu hoặc không nhận biết được không? Một số người cho rằng hội thánh nên thực hiện một số công tác trong xã hội hoặc có vai trò nào đó trong xã hội, chẳng hạn như biểu dương chính nghĩa. Trong quan niệm của con người, hội thánh đại diện cho hình ảnh tích cực, vậy tại sao lại không thể biểu dương chính nghĩa? Việc biểu dương chính nghĩa ở đây có liên quan gì đến công tác của hội thánh và yêu cầu của Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) "Biểu dương chính nghĩa" mà nhân loại nói đến rốt cuộc có ý nghĩa gì? (Thưa, "biểu dương chính nghĩa" mà nhân loại nói đến không phải là chính nghĩa thật sự, mà chỉ là thứ bảo vệ lợi ích của xác thịt của con người và không phù hợp với lẽ thật.) Chính nghĩa này có liên quan gì đến lẽ thật không? (Thưa, không.) Đây chính là những gì nhân loại gọi là chính nghĩa. Ví dụ, xử lý ổn thỏa một số thế lực ác, chỉnh đốn một số án oan và chuyện con người bị oan ức và bị xúc phạm, hoặc trừng phạt thích đáng kẻ ác, khôi phục và bảo vệ quyền lợi của các nhóm yếu thế, v.v. – đây là những gì nhân loại gọi là biểu dương chính nghĩa. Mục đích chính của việc biểu dương chính nghĩa là gì? Có liên quan gì đến việc con người mưu cầu lẽ thật không? Có liên quan gì đến việc con người được cứu rỗi không? (Thưa, không.) Đây chỉ là một cách nói nảy sinh từ nền tảng đạo đức và luân lý của con người, hoàn toàn không liên quan gì đến lẽ thật. Có thể nói rằng điều này không đạt đến mức độ của lẽ thật không? (Thưa, có thể.) Chúng ta có thể nói như vậy sao? (Thưa, không thể; hai điều này không liên quan đến nhau.) Đúng vậy, chúng hoàn toàn không liên quan đến nhau; chúng là hai chuyện khác nhau. Nhân loại biểu dương loại chính nghĩa nào? Đó là loại chính nghĩa mà sau khi một dân thường có địa vị xã hội thấp hơn bị kẻ xấu ức hiếp hoặc tước đoạt mọi quyền lợi, thì kẻ xấu phải chịu trừng phạt thích đáng, và dân thường và dân đen không còn bị ức hiếp nữa. Đó là việc khôi phục và bảo vệ lợi ích xác thịt của con người, đạt được sự bình đẳng tương đối giữa con người với con người, xóa bỏ khoảng cách giữa các tầng lớp xã hội, cũng như đảm bảo rằng những kẻ ác không thể thực hiện thành công việc ác, và nỗi oan khuất của người bị oan được bù đắp. Đây là thứ nhân loại gọi là biểu dương chính nghĩa, và hoàn toàn không liên quan gì đến lẽ thật. Làm sao các ngươi vẫn có thể nói rằng điều này không đạt đến mức độ của lẽ thật? Nó có liên quan đến lẽ thật không? Không liên quan. Các ngươi nói xem, những dân thường và dân đen chịu oan khuất là người tốt sao? (Thưa, cũng chưa chắc.) Có phải là chính nghĩa không nếu để họ không chịu oan

nữa? Làm như vậy có phù hợp với lẽ thật không? Liệu những người này có thể được cứu rỗi không? Đây rõ ràng là hai chuyện khác nhau – làm sao có thể gộp chung lại để nói được? Ở đây còn chẳng thể nói đến chuyện đạt đến mức độ của lẽ thật, chúng hoàn toàn không giống nhau. Nếu các ngươi có chút tranh luận về vấn đề này, thì có lẽ hầu hết các ngươi chưa thể nhìn thấu và có phần không thể buông bỏ được chuyện biểu dương chính nghĩa, cho rằng: "Làm sao điều này có thể sai được? Làm sao đây lại không phải là công tác mà hội thánh nên thực hiện được?". Thực ra, điều này không liên quan gì đến công tác của hội thánh. Cũng có người cho rằng hội thánh phải là nơi trừng phạt cái ác và đề cao cái thiện, nên đóng vai trò này, trừng phạt việc ác và thế lực đen tối, tà ác, trong khi đề cao việc thiện và việc tốt. Có phải vậy không? Liệu trừng phạt cái ác và đề cao cái thiện thì có đạt đến mức độ của lẽ thật không? Khi đề cập đến chuyện đâu là ác, đâu là thiện, thì con người không thể phân biệt rõ ràng. Trừng phạt cái ác và đề cao cái thiện mà nhân loại nói đến có nghĩa là gì? Liệu điều này có liên quan gì đến việc phạt ác, thưởng thiện và phân chia mọi người theo loại mà Đức Chúa Trời phán không? (Thưa, không.) Không liên quan. Tiêu chuẩn của con người khi định nghĩa cái ác và cái thiện là gì? Nếu nói theo định nghĩa của người Trung Quốc về cái ác và cái thiện, thì cái ác là gì và cái thiện là gì? Cơ sở cho định nghĩa của họ về cái ác và cái thiện là gì? Đó là văn hoá Phật giáo. Phật giáo nói đến các khái niệm như tế thế cứu nhân, không sát sinh, v.v. – những điều này được coi là thiện, trong khi ăn thịt gà, cá, thịt bò hoặc thịt cừu bị coi là ác và những người làm như vậy đều nên là đối tượng bị trừng phạt. Con người không được ăn thịt, không được sát sinh. Giết chóc bị coi là ác, và người giết chóc nên nhận tội và sám hối trước Phật Tổ. Đây là định nghĩa của Phật giáo về cái ác; nó có giống những gì Đức Chúa Trời phán về cái ác không? (Thưa, không.) Chúng là hai chuyện khác nhau, nên định nghĩa về cái ác hoàn toàn không liên quan gì đến lẽ thật chứ đừng nói tới đạt đến mức độ của lẽ thật. Vậy, cái thiện mà Phật giáo nói đến có nghĩa là gì? Nó thậm chí còn vô lý, hời hợt và đạo đức giả hơn. Phật tử cho rằng không sát sinh là thiện và phóng sinh là thiện. Bất kể kẻ ác giết bao nhiêu người, phạm bao nhiêu tội, nếu họ buông dao đồ tể thì sẽ lập tức thành Phật – điều này được coi là thiện. Họ cũng có câu nói: "Cứu một mạng người hơn xây bảy tháp phù đồ", có nghĩa là mù quáng cứu người vô điều kiện và không có nguyên tắc – thậm chí cứu ma quỷ, kẻ ác, côn đồ, lưu manh, cứu bất cứ ai – đều được coi là thiện. Đây là loại thiện gì vậy? Những người như vậy là người hồ đồ, không có sự phân định, lập trường hay nguyên tắc nào. Ai cũng cứu, ai cũng tha thứ, cái thiện này có hợp lý không? Việc đó thậm chí không xứng đáng để dùng từ "cái thiện" này; bởi vì việc đó là do Sa-tan và ma quỷ ngụy trang mà ra. Họ không giết động vật nhưng không biết đã nuốt chửng bao nhiêu linh hồn rồi. Cái mà họ gọi là thiện thực ra chỉ là nguỵ trang. Vậy, trong quan niệm của con người cho rằng hội thánh nên đóng vai trò trừng phạt cái ác và đề cao cái thiện thì có đúng đắn không? (Thưa, không.) Bất kể bối cảnh văn hóa của bất kỳ chủng tộc hay tôn giáo nào, việc trừng phạt cái ác và đề cao cái thiện đều không liên quan gì đến công tác của hội thánh hay lời chứng mà hội thánh đưa ra. Đừng cho rằng những từ

này là chính nghĩa và có nghĩa tích cực thì phải liên quan đến công tác của hội thánh hoặc hội thánh nên đóng vai trò này trong xã hội. Đây là quan niệm và tưởng tượng của con người. Ngoài những từ "biểu dương chính nghĩa" và "trừng phạt cái ác và đề cao cái thiện", những từ khác được cho là tốt trong quan niệm của con người như "đấu tranh cho quyền lợi của con người" và "giảm bớt lo lắng và giải quyết khó khăn" cũng không liên quan gì đến công tác của hội thánh hay lời chứng mà hội thánh đưa ra. Tất cả các ngươi đều nên hiểu được điều này. Định nghĩa về hội thánh, công tác mà hội thánh nên làm, cũng như giá trị và ý nghĩa của sự tồn tại của hội thánh về cơ bản đã được thông công rõ ràng.

Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác

Chúng ta hãy quay lại trách nhiệm thứ mười bốn của lãnh đạo và người làm công: kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Hãy xem liệu công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm này có liên quan gì đến từng nội dung về hội thánh mà Ta vừa thông công hay không. Tại sao chúng ta cần thông công những nội dung cụ thể này? Mối quan hệ giữa những nội dung cụ thể này và công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm này là gì? (Thưa, những kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ này không phải là thành viên của hội thánh và cần bị thanh lọc ra ngoài. Hơn nữa, sự tồn tại của họ sẽ cản trở và làm nhiễu loạn công tác của hội thánh.) Vậy là có mối liên hệ rồi; mối thông công này không phải là vô ích. Sau khi hiểu được từng nội dung cụ thể về danh xưng hoặc định nghĩa của hội thánh, chúng ta hãy xem cách lãnh đạo và người làm công nên đối đãi với thành viên hội thánh, cách họ đối đãi với các loại người cần bị thanh trừ và khai trừ khỏi hội thánh, cách họ có thể thực hiện tốt công tác này, và cách họ thực hiện hết trách nhiệm của mình cũng như duy trì thật tốt công tác của hội thánh. Trước tiên, lãnh đạo và người làm công phải hiểu định nghĩa về một hội thánh là gì, rốt cuộc tại sao một hội thánh cần tồn tại và hội thánh nên làm những công tác gì. Sau khi hiểu được những điều này, họ nên xem xem những thành viên hiện tại nào của hội thánh không đóng vai trò tích cực đối với giá trị tồn tại của hội thánh hoặc công tác mà hội thánh làm, hoặc ai trong số họ có thể gây ra sự gián đoạn, nhiễu loạn và ảnh hưởng tiêu cực đến công tác mang tính thực chất của hội thánh, hoặc thậm chí ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự của hội thánh và làm ô danh Đức Chúa Trời. Chẳng phải công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm là phân định rõ ràng và kịp thời thanh trừ hoặc khai trừ những người này sao? (Thưa, phải.) Vậy, muốn làm tốt công tác này thì cần những gì? Muốn thanh trừ hoặc khai trừ mọi loại kẻ ác và làm tinh sạch hội thánh, để giá trị tồn tại của hội thánh có thể được thể hiện ra ngoài và để hội thánh thực hiện vai trò mình nên thực hiện, đồng thời để công tác của hội thánh tiến triển thuận lợi, thì trước tiên, lãnh đạo và người làm công phải phân định rốt cuộc những người nào trong hội thánh là kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ. Đây là một số thông tin hoặc tình hình thực tế mà lãnh đạo và người làm công cần nắm chắc trước tiên khi thực hiện công tác này. Điều đầu tiên mà lãnh đạo và người làm công phải đối mặt trong

công tác này là phân định các loại người khác nhau. Mục đích của việc phân định các loại người khác nhau là gì? Là để phân biệt họ theo loại của họ và bảo vệ thật tốt những người là thành viên thực sự của hội thánh. Tuy nhiên, chỉ bảo vệ tốt những người này là chưa đủ để làm tốt công tác trong trách nhiệm thứ mười bốn. Vậy, điều quan trọng nhất để làm tốt công tác này là gì? Là thanh trừ hoặc khai trừ tất cả những loại người không tin và kẻ ác không thuộc về hội thánh. Bất kể những người này được xác định tính chất là kẻ ác hay kẻ địch lại Đấng Christ, nếu họ đáp ứng các điều kiện để bị thanh trừ hoặc khai trừ, thì công tác này sẽ nảy sinh và cũng là lúc lãnh đạo và người làm công phải thực hiện hết trách nhiệm của mình. Trước tiên, chúng ta hãy thông công cách phân định những loại người khác nhau.

I. Căn cứ vào mục đích tin Đức Chúa Trời

Chúng ta nên phân định những loại người khác nhau như thế nào? Tiêu chí đầu tiên là phân định theo mục đích tin vào Đức Chúa Trời của họ. Tiêu chí thứ hai là phân định theo nhân tính của họ. Tiêu chí thứ ba là phân định theo thái độ đối với bổn phận của họ. Nếu dùng tiêu đề đơn giản, ngắn gọn để nói thì sẽ là: thứ nhất là mục đích tin vào Đức Chúa Trời, thứ hai là nhân tính của họ, và thứ ba là thái độ đối với bổn phận của họ. Hiện tại đưa ra ba tiêu đề này, các ngươi có những nhận biết gì về từng tiêu đề? Trước đây, chúng ta chưa thảo luận nhiều về mục đích của con người khi tin Đức Chúa Trời. Chúng ta đã nói nhiều hơn về hai phương diện là nhân tính và thái độ của con người đối với bổn phận của họ, vì vậy các ngươi đã quen thuộc hơn với những điều này. Thực ra, các ngươi cũng không xa lạ gì với mục đích của con người khi tin Đức Chúa Trời bởi vì chính các ngươi cũng có mục đích khi tin Đức Chúa Trời. Một số người tin Đức Chúa Trời bởi vì họ không muốn xuống địa ngục, một số muốn lên thiên đường, một số không muốn chết, một số muốn tránh tai họa, một số muốn làm người tốt, một số không muốn bị ức hiếp, v.v.. Chủ đề này hẳn không xa lạ với các ngươi; chỉ là những nội dung Ta sẽ nói có thể hơi xa lạ với các ngươi – trong lòng các ngươi có thể cảm thấy không chắc chắn về chúng, không biết Ta sẽ nói gì về chúng hoặc Ta sẽ bắt đầu từ đâu. Vậy, hãy nói ngắn gọn về chủ đề này. Các ngươi nói xem, những người có các ý định và mục đích nào khi tin Đức Chúa Trời thì nên bị thanh trừ hoặc loại trừ? (Thưa, những người chỉ theo đuổi danh vọng và địa vị, chỉ muốn nắm quyền và sẽ dùng mọi thủ đoạn làm nhiễu loạn hội thánh vì địa vị của họ.) Đây là một loại người. Còn nữa không? (Thưa, những người không tin chỉ mưu cầu được phúc và kiếm bánh ăn cho no bụng.) Người không tin là một loại khác. Còn nữa không? Trong lòng các ngươi có thể đang nghĩ đến biểu hiện của một số người, nhưng không thể phân định rõ ràng liệu những người này chỉ đang bộc lộ tâm tính bại hoại hay họ thực sự là những người có mục đích không trong sáng khi tin Đức Chúa Trời và cần phải được thanh trừ hoặc khai trừ. Các ngươi không hiểu được và cảm thấy hơi mơ hồ, nên không thể nói rõ ràng được. Các mặt liên quan đến mục đích của con người khi tin Đức Chúa Trời này khá rộng. Mọi người tin Đức Chúa Trời đều có một số ý định và mục đích, nhưng những loại

người có mục đích không trong sáng khi tin Đức Chúa Trời mà chúng ta đang nói đến ở đây thì không đáp ứng điều kiện để được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Họ không thể đạt đến được cứu rỗi và thậm chí ngay cả một người đem sức lực phục vụ cơ bản nhất, họ cũng không thể đạt đến. Bất kể những người này có mục đích gì khi tin Đức Chúa Trời, thì tóm lại là họ có mục đích khi tin Đức Chúa Trời, và khi có cơ hội họ sẽ cố gắng để đạt được mục tiêu của mình, còn nếu không có cơ hội thì họ sẽ hành ác và làm nhiễu loạn. Như thế sẽ mang lại một số hậu quả không thể tưởng tượng được cho công tác của hội thánh hoặc cho lối vào sự sống của những người được Đức Chúa Trời chọn, và những người này phải là đối tượng để thanh trừ hoặc khai trừ. Tạm thời chúng ta không nói về nhân tính của những người này hoặc thái độ của họ với bổn phận là gì, chỉ nói về mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời thì tuyệt đối không phải là vì tiếp nhận lẽ thật và đạt đến được cứu rỗi, càng không phải là vì thuận phục và thờ phượng Đức Chúa Trời. Như thế, đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời đương nhiên sẽ không đạt được kết quả là được cứu rỗi. Thay vì để những người này ở lại trong hội thánh và liên tục làm nhiễu loạn những người được Đức Chúa Trời chọn – các anh chị em chân chính – thì tốt hơn là nên phân định và xác định tính chất họ một cách chính xác càng sớm càng tốt, rồi kịp thời thanh trừ họ khỏi hội thánh. Họ không nên được đối đãi như thành viên hội thánh hoặc anh chị em. Vậy, những loại người này là ai? Vừa rồi, các ngươi đã nói chung chung về một số điều mang tính khái niệm. Ta sẽ đưa ra một số ví dụ thực tế, và các ngươi sẽ hiểu sau khi nghe xong.

A. Thỏa mãn dục vọng làm quan

Trước hết, chúng ta hãy nói về loại người đầu tiên cần bị khai trừ hoặc thanh trừ khỏi hội thánh. Có một số người luôn muốn làm quan trong xã hội, làm rạng rỡ tổ tông, nhưng con đường làm quan của họ lại không mấy thuận lợi. Tuy nhiên, dục vọng làm quan của họ không hề suy giảm chút nào. Có điều địa vị xã hội của gia đình họ không cao nên họ cảm thấy cuộc đời thật vô vọng và thấy thế giới này quá bất công, đến nguyện vọng nhỏ nhoi như vậy mà cũng không đạt được. Họ cảm thấy họ cũng có chút tri thức và tài cán, thế nhưng không ai coi trọng họ. Họ chẳng tìm được chỗ dựa vững chắc nên hi vọng làm quan có vẻ rất mong manh với họ. Trong tình huống cùng đường bí lối này, họ tìm thấy hội thánh. Họ cảm thấy nếu họ có thể làm lãnh đạo trong hội thánh thì cũng là làm quan, và dục vọng của họ có thể được thỏa mãn. Vì vậy, họ đến nhà Đức Chúa Trời và muốn đạt được điều gì đó lớn lao. Họ cảm thấy mình có tài cán và bản lĩnh, vừa vặn phát huy được trong nhà Đức Chúa Trời. Vậy thì họ có thể hiện thực hóa hi vọng làm quan và ở trên người khác, ý nguyện cũ cả đời này của họ có thể được thỏa mãn. Họ coi việc tin Đức Chúa Trời thành "Ăn mận trả đào", "Vàng thật sớm muộn cũng phát sáng" và "Chim khôn chọn cây mà đậu". Chính trong bối cảnh như vậy, họ đã chọn đi con đường tin Đức Chúa Trời này. Xét từ thực chất của loại người này, họ không tin vào sự tồn tại của lẽ thật trên thế giới trần tục, càng không tin rằng có Đấng Cứu Thế. Tóm lại, họ không tin vào Đức Chúa Trời thật duy nhất, càng không tin vào sự tồn

tại của Đấng Tạo Hóa. Cho dù đó là điều được viết trong Kinh thánh hay được truyền giảng trong giới tôn giáo – rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra thế giới và nhân loại, rằng Đức Chúa Trời tể trị và dẫn dắt nhân loại – thì với họ, một loạt những cách nói này cũng chỉ là một dạng ghi chép lịch sử chưa ai khảo chứng và không ai có thể xác minh. Tất cả chỉ là những truyền thuyết, những câu chuyện, là một loại văn hóa tôn giáo. Đây là cách hiểu cơ bản nhất của họ về tín ngưỡng. Họ tin Đức Chúa Trời với cách hiểu này và cho rằng mình đang đi con đường đúng đắn, đang bỏ gian tà theo chính nghĩa, rằng họ là "chim khôn" chọn cành mà đậu. Tất nhiên, họ vẫn chưa buông bỏ lựa chọn và tâm nguyện làm quan cũng như ở trên người khác. Họ cho rằng biển người mênh mông, thế giới rộng lớn như thế không có chỗ cho họ nương thân. Chỉ có nhà Đức Chúa Trời mới có thể mang lại cho họ niềm hi vọng. Chỉ khi sống trong hội thánh, họ mới có cơ hội phát huy tài cán và thực hiện nguyện vọng ở trên người khác của mình. Đó là bởi vì, theo quan điểm của họ về tình thế hiện tại, thế giới bên ngoài ngày càng tà ác và đen tối, chỉ có hội thánh là chốn tịnh độ trong thế giới này. Hội thánh là nơi duy nhất trong thế giới có thể mang lại nơi gửi gắm tinh thần cho con người và chỉ có hội thánh mới là nơi ngày càng thịnh vượng hơn. Họ mang theo nguyện vọng và mục đích như thế khi tin Đức Chúa Trời. Sau khi tin Đức Chúa Trời, họ không hiểu gì về việc tin Đức Chúa Trời, việc mưu cầu lẽ thật hay những việc liên quan đến lẽ thật, tâm tính của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Họ không mưu cầu hay để ý đến những việc này. Trong lòng họ không hề buông bỏ dục vọng với địa vị và con đường làm quan. Thay vào đó, họ vẫn cứ ôm lấy những quan niệm và quan điểm như vậy mà quanh quẩn ở hội thánh. Họ coi hội thánh như một tổ chức xã hội, một đoàn thể tôn giáo, đồng thời coi công tác của Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời là ảo tưởng do những người có tín ngưỡng tạo ra do mê tín. Vì vậy, bất cứ khi nào nói đến việc mưu cầu lẽ thật, bất cứ khi nào nói đến lời Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời, họ đều cảm thấy phản cảm và chống đối trong lòng. Nếu có người nói rằng một việc nào đó là do Đức Chúa Trời làm, là sự tể trị của Đức Chúa Trời hoặc sự sắp đặt của Ngài, họ đều thấy phản cảm. Nhưng bất kể họ thấy phản cảm thế nào và họ có thừa nhận hay tiếp nhận lẽ thật hay không, thì họ cũng chưa bao giờ vơi bớt hay buông bỏ dục vọng để có được một địa vị trong hội thánh để thỏa mãn sự ham mê quyền chức. Nếu họ đã có dã tâm và dục vọng như vậy thì đương nhiên họ cũng bộc lộ nhiều biểu hiện khác nhau. Ví dụ, họ kích động mọi người rằng: "Đừng có việc gì cũng dựa vào lời đức chúa trời hay liên hệ mọi thứ với đức chúa trời và lời đức chúa trời. Thật ra, nhiều cách nghĩ và cách nói của con người cũng đúng. Mọi người nên có quan điểm và lập trường riêng". Họ lan truyền những luận điệu này nhằm mê hoặc mọi người. Đồng thời, họ cũng cực lực thể hiện tài năng, ân tứ cũng như các thủ đoạn và mánh khóe khác nhau mà họ có thể sử dụng trên đời, cố gắng thu hút sự chú ý của mọi người, khơi gợi sự quan tâm và xem trọng của họ. Họ cực lực thể hiện bản thân vì mục đích gì? Là để khiến mọi người xem trọng và ngưỡng mộ họ, để có thể có được địa vị giữa mọi người, có được địa vị thì đã thỏa mãn được nguyện vọng mưu cầu con đường làm quan và làm rạng rỡ tổ tông của họ. Họ cảm thấy

thỏa mãn khi có người tôn trọng, tâng bốc, đi theo, ủng hộ, kính yêu, ngưỡng vọng, và thậm chí là nịnh hót họ. Hơn nữa, họ còn không ngại rắc rối mà mưu cầu và hưởng thụ những thứ này. Mặc dù nhà Đức Chúa Trời luôn vạch trần những kẻ địch lại Đấng Christ, vạch trần kẻ ác và vạch trần mọi loại tâm tính bại hoại của con người nhưng trong lòng họ lại coi nhẹ những điều này và cảm thấy đặc biệt phản cảm. Họ cứ một mực mưu cầu địa vị cũng như việc được mọi người xem trọng và ngưỡng vọng để thỏa mãn nguyện vọng mà họ không đạt được trong thế giới và xã hội. Vậy họ có mục đích gì khi tin Đức Chúa Trời? Mục đích của họ không phải là được gấp trăm lần ở đời này và được sự sống đời đời ở đời sau, càng không phải là tiếp nhận lẽ thật và được cứu rỗi. Mục đích họ tin Đức Chúa Trời không phải là làm một loài thọ tạo mà là làm quan, làm ông chủ, và hưởng thụ lợi ích của địa vị. Trong hội thánh chắc chắn là có loại người này. Đây là những kẻ hành ác lẻn vào hội thánh. Hội thánh tuyệt đối không cho phép loại người này trà trộn vào dân được Đức Chúa Trời chọn nên đây là đối tượng cần bị thanh trừ. Mục đích họ tin Đức Chúa Trời có dễ phân định không? (Thưa, có.) Xét từ ý định và mục đích của loại người này khi tin Đức Chúa Trời, kết hợp với những biểu hiện khác nhau của họ trong hội thánh, họ thuộc loại người nào? (Thưa, họ là những người không tin.) Đúng vậy, họ là những người không tin. Ngoài việc là người không tin, họ còn muốn mưu cầu địa vị và tiền đồ trong nhà Đức Chúa Trời để thỏa mãn ham mê quyền chức. Mục đích họ tin Đức Chúa Trời là để làm quan. Vậy tại sao cần thanh lọc loại người này ra ngoài? Có người nói: “Nếu những người không tin đem sức lực phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời và họ có thể giúp đỡ phần nào trong vai trò giáo hữu, thì giữ họ lại cũng đâu có gì đáng ngại chứ?”. Câu này có đúng đắn không? (Thưa, câu này không đúng đắn.) Tại sao không đúng đắn? (Thưa, họ muốn làm quan thì chắc chắn sẽ có một số cách làm gây ra sự nhiễu loạn cho người khác, không có lợi ích gì cho công tác của nhà Đức Chúa Trời và ảnh hưởng đến việc các anh chị em mưu cầu lẽ thật.) Dù ngươi xét từ phương diện nào, những người không tin cũng chống đối lẽ thật và phủ nhận Đức Chúa Trời, nên nhà Đức Chúa Trời không thể giữ họ lại. Họ sẽ không đóng vai trò tích cực nào. Bất kể họ có mưu cầu việc làm quan hay không, chỉ những lời bàn luận, biểu hiện và cách thức của những người không tin như họ cũng có thể gây ra ảnh hưởng làm nhiễu loạn và không có tác dụng tích cực. Sau khi trải qua một số hoàn cảnh nhất định, có anh chị em nói rằng: “Đây là sự tể trị của Đức Chúa Trời và chúng ta phải vâng phục”. Liệu những người không tin có thể vâng phục không? Chỉ cần họ không đứng lên gây nhiễu loạn và phản đối thì đã là không tệ rồi. Thậm chí, họ còn tự nhủ trong lòng rằng: “Đừng nói rằng mọi thứ đều là sự tể trị của đức chúa trời. Con người cần có chút chủ kiến riêng và tính độc lập. Đừng quy mọi chuyện cho sự tể trị của đức chúa trời!”. Họ không chỉ cản trở người khác mà còn nói ra những lời lẽ sai trái, lập lờ nước đôi, giống thật mà lại là giả để mê hoặc mọi người. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? Họ có bản lĩnh giở âm mưu và thủ đoạn giữa những người ngoại đạo, nhưng họ giở âm mưu thủ đoạn ở nhà Đức Chúa Trời thì họ nhầm chỗ rồi! Có người mở phòng khám mọi người rất thích đến đó khám bệnh và nói rằng tiêm ở đó không đau. Tại sao

tiêm ở đó lại không đau? Vì mũi kim đã được nhúng thuốc gây tê nên chắc chắn là không đau. Đây có phải là mưu kế hay không? (Thưa không, đây là một bước đi tai hại.) Thế mà họ vẫn xem đây là một mưu kế hay và đi khoe khoang. Họ cho rằng đây là bản lĩnh, kỹ năng của họ và còn nói rằng: “Anh chỉ biết nói về việc vâng phục đức chúa trời, về sự sắp đặt của đức chúa trời và sự tể trị của ngài. Anh có các kỹ năng mà tôi có không?”. Đây chẳng phải là không biết xấu hổ sao? (Thưa, phải.) Thủ đoạn tai hại như thế mà còn khoe khoang! Loại người lẻn vào hội thánh mà lại mang theo mục đích của những người không tin chính là đối tượng cần phải thanh trừ khỏi hội thánh. Vì sao ư? Vì trong lòng loại người này chống đối và chán ghét lẽ thật. Bất kể họ có mục đích thế nào khi tin Đức Chúa Trời, bất kể có thể nói ra được hay không, thì dựa trên thực chất không tin của họ, thì hội thánh vẫn cần thanh trừ hoặc khai trừ họ. Loại người không tin này lẻn vào hội thánh với một mục đích: họ muốn phát huy tài năng, thực hiện hoài bão và thỏa mãn nguyện vọng của mình trong hội thánh. Họ muốn lợi dụng vùng bảo địa là hội thánh để đạt được mục đích nắm quyền, khoe khoang bản thân cũng như mê hoặc và khống chế mọi người. Xét theo mục đích họ tin Đức Chúa Trời, họ đủ khả năng làm gián đoạn và gây nhiễu loạn cho dân được Đức Chúa Trời chọn và công tác của hội thánh. Do đó, loại người này phải bị thanh trừ hoặc khai trừ khỏi nhà Đức Chúa Trời. Các lãnh đạo và người làm công phải nhìn thấu thực chất không tin của loại người này. Bất kể ngươi căn cứ vào biểu hiện của họ hay những cách nói trước sau như một của họ về đức tin nơi Đức Chúa Trời, thì một khi ngươi hiểu rõ tình hình và phân định được rõ ràng rằng họ là những người không tin, ngươi nên từ chối họ quả quyết và không được do dự. Cho dù sử dụng phương thức hay sự khôn ngoan nào, hãy nghĩ đủ mọi cách thanh lọc họ. Đây là công tác mà các lãnh đạo và người làm công nên làm, nên đảm đương. Đây là một trong những loại người cần bị thanh trừ hoặc khai trừ.

B. Tìm kiếm bạn khác giới

Vậy biểu hiện của loại người thứ hai cần bị thanh trừ hoặc khai trừ là gì? Có một số người chưa bao giờ tiếp xúc với chuyện tin Đức Chúa Trời mà chỉ có chút hảo cảm với chuyện này. Họ không muốn biết người ta nên mưu cầu hay đạt được điều gì khi tin Đức Chúa Trời. Họ nghe nói rằng những người tin vào Đức Chúa Trời khá yên phận và thật thà, nên họ muốn tìm được một người bạn khác giới trong hội thánh, sau đó kết hôn và sống cuộc sống an ổn. Đây là ý định và mục đích của họ, nên họ đến hội thánh để tìm ý trung nhân. Loại người không tin này hoàn toàn không có hứng thú với việc tin Đức Chúa Trời. Họ không hề quan tâm đến Đấng Tạo Hóa, lẽ thật, việc được cứu rỗi, việc nhận biết Đức Chúa Trời, thực hiện bổn phận, v.v.. Ngay cả khi họ có thể hiểu được sau khi nghe lời Đức Chúa Trời và nghe giảng đạo, họ cũng không muốn để tâm. Họ chỉ muốn tìm ý trung nhân và dĩ nhiên là họ cũng hi vọng được tiếp xúc với nhiều người hơn và phạm vi tiếp xúc cũng rộng hơn. Họ tin Đức Chúa Trời với mục đích tìm ý trung nhân. Có một số người nói: “Làm sao Ngài biết họ có mục đích này? Họ không nói hay đề cập đến mục đích này với Ngài!”. Họ có biểu hiện. Ngươi thấy đấy, khi thực hiện bổn

phận hoặc tiếp xúc với người khác, họ luôn tìm kiếm bạn khác giới. Nhìn trúng ai thì họ sẽ luôn tìm người đó để thông công và tiếp cận người đó. Họ sẽ luôn hỏi thăm mọi tin tức và tìm hiểu về người đó. Những hành động và biểu hiện bất thường này hẳn là phải dẫn tới sự chú ý từ các lãnh đạo và người làm công. Các lãnh đạo và người làm công nên quan sát xem ý định và mục đích họ muốn đạt được là gì, xem ai đã rao giảng phúc âm cho họ, tại sao họ lại đặc biệt tìm đến và tiếp xúc với bạn khác giới, tại sao họ luôn có chuyện để nói với bạn khác giới, và tại sao họ lại đặc biệt có hảo cảm với bạn khác giới, nhất là họ đặc biệt tò mò và quan tâm đặc biệt với người họ xem là tốt. Loại người này có hảo cảm với những ai tin Đức Chúa Trời. Ngay cả khi họ không hứng thú lắm với việc nhóm họp, nghe giảng đạo, thông công về lời Đức Chúa Trời, hát thánh ca, thông công về trải nghiệm cá nhân, v.v., họ cũng thường không nói lời nào gây nhiễu loạn và làm gián đoạn. Họ chỉ một lòng một dạ muốn tìm bạn khác giới để sống cuộc sống thật tốt. Nếu tìm được bạn đời, thì họ có thể tin Đức Chúa Trời với bạn đời của họ. Ngay cả khi bản thân họ không mưu cầu, họ cũng có thể ủng hộ đối phương tin Đức Chúa Trời. Một số người có nhân tính tương đối tốt, hay giúp đỡ người khác và luôn nỗ lực hết mình để trở thành người thân thiện, hữu hảo. Ví dụ, họ có thể bao dung với người khác, nghĩ đủ mọi cách giúp những người gặp khó khăn giải quyết vấn đề hoặc đưa ra một vài lời khuyên, v.v.. Họ tương đối thân thiện với mọi người và không có bất kỳ ác ý gì, nhưng mục đích và mục tiêu tin Đức Chúa Trời của họ lại không mấy vẻ vang. Họ không theo đuổi lẽ thật và không tiếp nhận lẽ thật bất kể người thông công cho họ về lẽ thật là ai. Sau khi đi theo Đức Chúa Trời nửa năm hoặc một, hai năm, họ vẫn không có gì thay đổi. Mặc dù bên ngoài có vẻ như họ không nói lời không tin nào cũng như không làm gián đoạn hoặc gây nhiễu loạn, nhưng họ cũng không nảy sinh chút hứng thú nào với việc tin Đức Chúa Trời. Loại người này ở trong hội thánh liệu có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Liệu hội thánh có nên thanh lọc loại người này không? (Thưa, hội thánh cũng nên thanh lọc loại người này.) Lý do là gì? (Thưa, vì họ không có hứng thú với lẽ thật và không phải đối tượng được cứu rỗi. Nếu họ ở lại hội thánh nhưng luôn muốn tìm kiếm bạn đời thì sẽ gây nhiễu loạn cho người khác và làm cho người khác sa vào cám dỗ. Họ sẽ không đóng vai trò tích cực nào cả.) Chuyện là như vậy đấy. Ví dụ, có người đặc biệt thích ăn thịt. Khi ăn thịt, họ sẽ quên mất công tác của mình. Nếu không có thịt để ăn thì họ còn có thể làm được một số chuyện nghiêm chỉnh. Nhưng đến khi họ có thể ăn được thịt rồi thì công tác của họ sẽ bị chậm trễ. Vậy với họ thì thịt là gì? (Thưa, là cám dỗ.) Đúng vậy, đó chính là cám dỗ. Thế thì chúng ta có thể coi loại người luôn muốn tìm kiếm bạn đời là ngọn nguồn của sự cám dỗ không? (Thưa, có.) Họ chính là ngọn nguồn của sự cám dỗ. Đối với loại người này, chúng ta cần nói rõ với họ: “Anh không có sự chân thành với việc tin Đức Chúa Trời hay thực hiện bổn phận. Anh chưa bao giờ có thể hòa nhập vào hội thánh và chưa bao giờ được coi là người thực sự tin. Qua hai năm tiếp xúc, chúng tôi cũng đã nhìn ra mục đích của anh: Anh chỉ muốn tìm bạn đời trong hội thánh. Đây chẳng phải là làm hại người tốt hay sao? Hội thánh không có ai phù hợp với anh đâu. Trong số những người ngoại đạo, có

rất nhiều người hợp với anh. Anh hãy đi và tìm bạn đời trong số đó". Ngụ ý chính là nói với họ rằng: "Chúng tôi đã nhìn ra, anh không phải là một trong những dân được Đức Chúa Trời chọn. Anh không phải là người của nhà Đức Chúa Trời và chúng tôi không thể gọi anh là anh chị em của mình". Đối với những người như vậy, chúng ta nên thanh trừ họ khỏi hội thánh theo nguyên tắc của nhà Đức Chúa Trời. Như thế sẽ giúp chúng ta thanh lọc loại người mù quáng tìm kiếm bạn đời và dụ dỗ người khác ra ngoài. Chẳng phải loại người này rất dễ phân định sao? (Thưa, phải.) Loại người này cũng là những người không tin. Họ có chút hảo cảm với hội thánh, tín ngưỡng tôn giáo và những người tin Đức Chúa Trời. Họ chỉ muốn lợi dụng cơ hội tin Đức Chúa Trời để tìm bạn đời trong số những người tin vào Đức Chúa Trời để có thể sống cùng và làm trâu làm ngựa cho họ. Các ngươi nói xem điều này có khả thi không? Liệu chúng ta có nên thỏa mãn họ không? Liệu hội thánh có nên sắp xếp những chuyện này không? (Thưa, không.) Hội thánh không có nghĩa vụ thỏa mãn sở thích cá nhân của họ. Cho dù họ cho rằng những người tin vào Đức Chúa Trời tốt như thế nào, rằng họ có thể sống cuộc sống thật tốt với những người tin vào Đức Chúa Trời, hay những người tin vào Đức Chúa Trời có thể đi con đường đúng đắn thì cũng vô ích. Họ cho là thế nào cũng vô ích. Loại người không tin này cũng tồn tại ở hầu hết các hội thánh. Còn về cách xử lý họ thì cứ dùng cách mà chúng ta vừa thông công, hoặc các ngươi có thể dùng biện pháp tốt hơn nếu có, chỉ cần các ngươi xử lý và giải quyết theo nguyên tắc là được. Những người không tin này được xếp vào hàng ngũ của các loại kẻ ác, như thế có quá đáng không? (Thưa, không.) Đây chính là cách mà chúng ta đối xử với những người không tin.

C. Tránh tai họa

Còn những loại người nào khác cần bị thanh trừ hoặc khai trừ khỏi hội thánh? (Thưa, còn một loại người nữa tin Đức Chúa Trời chỉ là để tránh tai họa.) Tin Đức Chúa Trời chỉ để tránh tai họa cũng là một mục đích. Chẳng phải hầu hết những người tin Đức Chúa Trời đều có một chút sự hỗn tạp này hay sao? (Thưa, phải.) Vậy làm sao để phân biệt được loại người nào là đối tượng cần bị thanh trừ hoặc khai trừ, loại người nào chỉ đang bộc lộ sự bại hoại bình thường và không phải là đối tượng cần thanh trừ hoặc khai trừ? Đối với hầu hết mọi người, đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời đều trộn lẫn với mục đích tránh tai họa. Đây là sự thật. Trong số những người tin Đức Chúa Trời để tránh tai họa, các ngươi phải phân định được loại người không tin phù hợp để thanh trừ hoặc khai trừ. Ví dụ, khi thấy tai họa đang bắt đầu trở nên tệ hơn, những người này sẽ tăng cường nhóm họp và khẩn trương lấy lại những cuốn sách về lời Đức Chúa Trời mà trước đây họ đã trả về cho hội thánh. Họ nói rằng lần này, họ muốn tin Đức Chúa Trời cho tốt. Kết quả, khi tai họa qua đi hoặc lắng xuống, họ lại tiếp tục kinh doanh và làm giàu, chặn mọi phương thức liên lạc khiến các anh chị em không thể tìm được hay liên lạc được với họ để nhóm họp. Khi tai họa ập đến, họ chủ động tìm các anh chị em. Nhưng đến lúc tai họa qua đi, các anh chị em rất vất vả để tìm được họ và rất ít người có thể liên lạc với họ. Biểu hiện này chẳng phải rất rõ ràng hay sao? (Thưa, phải.) Khi

không có tai họa thì họ nói: “Con người cần có một cuộc sống bình thường. Cần sống thì vẫn phải sống. Ngày nào tôi cũng phải ở nhà nấu cơm và con cái đi học không ai đưa đón cũng không được nên đôi lúc tôi không thể đến nhóm họp. Ngoài ra, sống cũng cần đến tiền. Chúng ta phải chi trả mọi chi phí sinh hoạt và không kiếm tiền thì không được. Trên thế giới này, không ai có thể sống mà không có tiền. Tin đức chúa trời thì cũng phải thực tế!”. Họ nói năng rõ ràng đâu ra đấy và lý do cũng vô cùng đầy đủ. Họ toàn tâm toàn ý tập trung kiếm tiền và sống qua ngày, chỉ thỉnh thoảng mới nhóm họp một lần và hiếm khi đọc lời Đức Chúa Trời. Họ đối với việc tin Đức Chúa Trời không nóng không lạnh, giống như nước ấm vậy. Khi tai họa ập đến, họ nói: “Ôi, tôi không thể sống thiếu đức chúa trời. Không có đức chúa trời là không được! Tôi phải cầu nguyện với đức chúa trời và kêu cầu ngài mỗi ngày! Không phải là vì tránh tai họa, chủ yếu là trong lòng tôi không thể sống thiếu ngài. Sống cuộc sống thật tốt mà không có đức chúa trời trong lòng thì tôi vẫn cảm thấy trống rỗng!”. Họ không nói được một lời nào có nhận biết về Đức Chúa Trời. Tất cả những gì họ nói chỉ là những lời biện giải cho hành động và hành vi của họ. Họ không biết nhà Đức Chúa Trời đã phân phát bao nhiêu cuốn sách cho mọi người. Họ không biết các bài giảng đã được giảng đến đâu rồi. Họ không biết hiện tại những lẽ thật nào đang được thông công trong đời sống hội thánh. Sáu tháng hoặc một năm họ mới tham gia nhóm họp một lần. Đến nhóm họp thì họ nói: “Những người ngoại đạo quá tệ hại. Xã hội thật không công bằng. Thế giới này thật tà ác. Nỗ lực kiếm tiền khó biết bao! Trọng trách mà Đức Chúa Trời trao cho con người thật nhẹ nhàng…”. Họ cứ nói những lời thừa thãi vô ích, không liên quan gì đến các chủ đề và nội dung thông công của buổi nhóm họp. Họ cầu nguyện vài lời trống rỗng và nói mấy lời hời hợt về việc tin Đức Chúa Trời rồi tự cho mình là người tin vào Đức Chúa Trời và cảm thấy bình an, thanh thản. Đây là tin Đức Chúa Trời sao? Họ là loại người gì vậy? Khi ngươi hỏi họ: “Tại sao anh không thường xuyên nhóm họp?”. Họ sẽ trả lời: “Điều kiện của tôi không cho phép. Đây là hoàn cảnh mà đức chúa trời đã bài trí cho tôi nên tôi phải vâng phục”. Những lời này nghe mới hay làm sao! Họ còn nói: “Nhìn xem, đức chúa trời đã bài trí hoàn cảnh này cho tôi. Miệng ăn cả nhà còn đang chờ tôi nên tôi phải kiếm tiền để sống qua ngày thật tốt! Hiện tại, kiếm tiền là nhiệm vụ mà đức chúa trời giao cho tôi”. Họ hoàn toàn không đề cập đến việc thực hiện bổn phận cũng như những trách nhiệm và nghĩa vụ của mình với tư cách là một loài thọ tạo, càng không đề cập đến cách thực hành lời Đức Chúa Trời. Thỉnh thoảng họ mới đến nhóm họp, dâng hiến vài đồng nhân dân tệ liền cảm thấy mình đã có cống hiến cho nhà Đức Chúa Trời. Cũng có người khi con bị bệnh thì cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Nhưng vài ngày sau, khi con họ khỏi bệnh, họ nhanh chóng đến hội thánh và dâng hiến chút tiền, sau đó lại không thấy bóng dáng đâu nữa. Mỗi lần tiếp xúc với các anh chị em, họ không bao giờ thông công về lẽ thật hay đọc lời Đức Chúa Trời. Khi không có tai họa hay tai nạn, họ không bao giờ cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Những lời họ nói hằng ngày luôn là về chuyện nhà chuyện cửa, chuyện đúng sai phải trái, cuộc sống xác thịt, các hiện tượng khác nhau trong xã hội và đủ loại chuyện mà họ mắt thấy tai nghe. Họ hiếm khi thông công

về lời Đức Chúa Trời và không bao giờ nói ra được một lời trong lòng nào liên quan đến việc tin Đức Chúa Trời. Họ giữ chỗ trong hội thánh chỉ để cầu được Đức Chúa Trời chăm sóc và bảo vệ. Đây chính là cách họ tin vào Đức Chúa Trời. Họ chỉ cầu bình an và phúc lành chứ không hề mưu cầu lẽ thật. Họ không có chút hứng thú nào đối với lẽ thật. Họ chỉ muốn có được lợi ích, ân điển và sự chúc phúc nhờ vào việc tin Đức Chúa Trời. Họ không cầu đời sau ra sao bởi đây là thứ họ không thể nhìn thấy và hoàn toàn không tin. Họ chỉ muốn có thể được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời ở đời này và tránh được mọi tai họa. Vì Đức Chúa Trời và hội thánh là chỗ lánh nạn của họ nên bất cứ khi nào họ đến nhóm họp, thì đó chắc chắn là lúc họ gặp khó khăn hoặc tai họa. Loại người này có chân thành tin Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Vậy họ là loại người gì? (Thưa, họ là phần tử lợi dụng và người không tin.) Đây là những người không tin muốn lợi dụng hội thánh để tránh tai họa. Liệu chúng ta có nên cho phép loại người này ở lại hội thánh không? (Thưa, không.) Khi họ đến các buổi nhóm họp, họ gây nhiễu loạn và khiến những người khác lòng dạ rối bời. Hầu hết mọi người đều là người dễ mắc cỡ và sẽ ngại ngăn cản họ. Vì vậy, mọi người cứ để họ ăn nói lung tung ở đó và quấy nhiễu mọi người ăn uống lời Đức Chúa Trời. Các lãnh đạo và người làm công nên làm gì vào lúc này? Chẳng phải họ nên đảm nhận trách nhiệm hạn chế những người này, bảo vệ lợi ích của số đông và duy trì đời sống hội thánh bình thường sao? (Thưa, phải.) Ngươi có thể lấy lại những cuốn sách về lời Đức Chúa Trời của họ và khuyên họ rời hội thánh. Có nhiều cách để khuyên người khác rời khỏi hội thánh. Các ngươi hãy tự nghĩ biện pháp, cố gắng khiến họ không thể liên lạc với các anh chị em nữa là được. Giả sử có người nói: “Người này thật tốt. Họ chỉ nói về vài chuyện nhà chuyện cửa trong hội thánh chứ không gây nhiễu loạn cho công tác của hội thánh hay làm ảnh hưởng đến việc thực hiện bổn phận của chúng ta. Chúng ta nên bao dung! Khi tin Đức Chúa Trời, chẳng phải là chúng ta nên bao dung và nhẫn nại với mọi loại người hay sao? Đức Chúa Trời muốn mọi người đều được cứu rỗi và không muốn bất kỳ ai phải chịu sự hư mất!”. Vậy ngươi cần xem xem họ có phải là đối tượng được cứu rỗi hay không. Nếu họ không phải thì chẳng phải là chúng ta nên phân định và thanh trừ họ hay sao? (Thưa, phải.) Có người nói: “Tôi là người dễ mắc cỡ. Tôi không tiện khuyên họ rời khỏi hội thánh”. Vấn đề này rất dễ giải quyết. Chỉ cần ngươi không liên lạc với họ thì sẽ không bị họ quấy rầy hay kìm kẹp. Ngay cả khi chạm mặt họ, ngươi cũng không cần để ý đến họ. Ngươi không cần nói với họ về chuyện tin Đức Chúa Trời, cứ đối xử với họ như người ngoại đạo là được rồi. Có một số người nói: “Chúng ta không thể giúp họ bằng lòng yêu thương và thông công cho họ về lẽ thật mà chúng ta hiểu được sao?”. Với những người không tin như vậy, nếu ngươi thực sự có lòng yêu thương thì có thể thử xem sao. Nếu ngươi thực sự có thể thay đổi họ thì chúng ta sẽ không cần thanh trừ hoặc khai trừ họ. Có người lại nói: “Tôi sẽ không lãng phí công sức của mình. Giúp đỡ họ thì có ích gì đâu, giống như tắm cho heo vậy, dù anh có tắm cho nó sạch thế nào thì nó vẫn lăn vào bùn thôi. Loài này là vậy đấy, không thay đổi được đâu!”. Nếu ngươi hiểu được điều này thì ngươi đúng rồi đấy. Ngươi có còn thông công về lẽ thật cho loại người không tin này để giúp

đỡ họ nữa không? Các ngươi có còn làm công việc vô nghĩa này nữa không? (Thưa, không.) Lúc này, các ngươi mới phát hiện ra mình thật ngu muội và không nhìn thấu con người. Những người không tin không thể thay đổi được. Loại người này cũng biết rằng những người tin Đức Chúa Trời làm việc tốt chứ không làm việc xấu, cũng như không ức hiếp hay hãm hại, lừa gạt người khác. Họ có một ít hảo cảm với những người tin Đức Chúa Trời, nên ra chiêu bài "tin rằng có Đức Chúa Trời" và "tin Đức Chúa Trời là tốt" rồi lẻn vào hội thánh, khiến mọi người coi họ như anh chị em. Có một số người thực sự bị mắc lừa, thực sự coi họ là anh chị em và thường xuyên thăm hỏi, giúp đỡ họ. Kết quả là sau một thời gian dài, họ mới phát hiện ra rằng: "Người này chỉ đến hội thánh khi họ gặp tai họa hoặc khó khăn và nói một vài lời thừa thãi, vô tích sự. Khi bình an vô sự và sống cuộc sống thuận lợi rồi, sống tốt rồi, thì họ không để ý đến bất cứ ai. Sớm biết họ là đồ đê tiện như vậy, chúng tôi đã không giúp đỡ họ hay bỏ ra những công sức đó!". Lúc này hối hận có ích gì không? Hối hận thì cũng đã muộn, ngươi phải nói bao nhiêu lời vô ích rồi! Tóm lại, chúng ta cần phân định, xử lý và thanh trừ loại người không tin này khỏi hội thánh càng sớm càng tốt. Đừng coi họ là anh chị em, họ không phải là anh chị em. Chỉ những người được Đức Chúa Trời chọn mới là anh chị em. Chỉ những người có thể được cứu rỗi và mưu cầu việc thờ phượng Đức Chúa Trời mới là anh chị em. Những người dựa vào nhà Đức Chúa Trời, muốn tránh tai họa và tham hưởng ân điển của Đức Chúa Trời mà không tiếp nhận lẽ thật đều là những người không tin. Họ không phải anh chị em và càng không phải dân được Đức Chúa Trời chọn. Ngươi có hiểu không? Đối với loại người không tin này, phải đối xử theo nguyên tắc, nên giải quyết thế nào thì giải quyết thế đó. Đây là trách nhiệm của các lãnh đạo và người làm công, đồng thời cũng là một phương diện nguyên tắc mà mỗi một người trong số dân được Đức Chúa Trời chọn cần hiểu rõ.

Ngày 23 tháng 10 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (23)

Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 2)

Trong buổi nhóm họp lần trước, chúng ta đã thông công về chức trách thứ 14 của lãnh đạo và người làm công: "Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ". Một trong những nội dung mà chúng ta thông công chính là: hội thánh là gì. Sau khi thông công về định nghĩa hội thánh xong, các ngươi đã hiểu rõ mối quan hệ giữa phương diện nội dung này và chức trách thứ 14 của lãnh đạo và người làm công chưa? (Thưa, sau khi Đức Chúa Trời thông công về định nghĩa hội thánh xong, chúng con đã hiểu tại sao hội thánh tồn tại, hội thánh cần đóng vai trò gì và hội thánh thực hiện công tác gì. Căn cứ vào những điều này, chúng con có thể phân định người nào gây nhiễu loạn và làm gián đoạn cũng như không có tác dụng tích cực trong hội thánh, sau đó thanh trừ hoặc khai trừ họ.) Sau khi hiểu được hội thánh là gì, các lãnh đạo và người làm công cần biết tại sao Đức Chúa Trời thành lập hội thánh, sự ra đời của hội thánh có tác dụng gì đối với mọi người, hội thánh nên thực hiện công tác gì, những loại người nào là thành viên tạo thành hội thánh và ai là anh chị em thực sự. Sau khi hiểu rõ và biết được những điều này, ngươi có khái niệm và định nghĩa cơ bản, cũng như cơ sở nguyên tắc cho công tác được nêu trong chức trách thứ 14: "Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ". Đây là điều ngươi cần hiểu rõ về phương diện lý thuyết và khải tượng. Sau khi hiểu được điều này, công tác đầu tiên mà các lãnh đạo và người làm công nên thực hiện là phân định tất cả các loại kẻ ác. Vậy tiêu chuẩn và nguyên tắc để phân định các loại kẻ ác là gì? Việc phân định tất cả các loại kẻ ác phải dựa trên định nghĩa về hội thánh, ý nghĩa và giá trị sự tồn tại của hội thánh, và công tác mà Đức Chúa Trời muốn thực hiện khi thành lập hội thánh. Lần trước, tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác được chia thành ba nội dung chính. Ba nội dung này là gì? (Thưa, đó là mục đích tin Đức Chúa Trời, nhân tính và thái độ của mọi người đối với bổn phận.) Ba nội dung chính này đã đủ cụ thể và toàn diện chưa? Một số người nói: "Muốn phân định tất cả các loại người thì tại sao không căn cứ vào mức độ họ yêu thích lẽ thật cũng như mức độ họ vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời mà lại căn cứ vào mục đích họ tin Đức Chúa Trời, nhân tính của họ và thái độ của họ đối với bổn phận? Những tiêu chuẩn này chẳng phải quá thấp sao? Nói cách khác, xét từ ba nội dung cụ thể này, tại sao không có cuộc thảo luận sâu sắc hơn về thái độ của mọi người đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật? Tại sao không đề cập đến việc liệu mọi người có nguyện ý tiếp nhận sự tỉa sửa, phán xét và hành phạt hay không, liệu họ có tấm lòng vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời hay không, cũng như các phương diện nội dung khác sâu sắc hơn liên quan đến lẽ thật?". Các ngươi đã bao giờ nghĩ đến vấn đề này chưa? Tạm thời chúng ta không thảo luận về vấn đề này. Trước tiên, hãy xem xét ba mục sau: mục đích tin Đức Chúa Trời, nhân tính và thái độ của mọi người

đối với bổn phận. Xét theo đề mục, liệu ba mục này có nông cạn không? Nếu một người không đạt tiêu chuẩn của ba mục cơ bản nhất này, liệu chúng ta có thể gọi họ là anh chị em không? (Thưa, chúng ta không thể.) Liệu chúng ta có thể coi họ là thành viên của hội thánh không? Liệu họ có thể được Đức Chúa Trời công nhận là một phần tử của hội thánh không? (Thưa, không thể.) Tất cả đều không thể. Vì vậy, nếu một người không đạt yêu cầu hoặc không đạt tiêu chuẩn của một trong ba mục này, thì chúng ta phải tiến hành phân định người đó. Họ đều là thành viên trong hàng ngũ các loại kẻ ác và là đối tượng cần bị thanh trừ hoặc khai trừ. Việc một người có phải là anh chị em, có được Đức Chúa Trời công nhận, hoặc là thành viên mà hội thánh nên thu nhận hay không ít nhất phụ thuộc vào việc họ có đạt tiêu chuẩn hay đáp ứng được ba mục này hay không. Nếu ngay cả ba tiêu chí này mà họ cũng không đạt đến, thì họ chắc chắn không phải là anh chị em. Đương nhiên, Đức Chúa Trời không công nhận họ và hội thánh cũng không nên thu nhận họ. Vậy hội thánh nên đối xử và xử lý họ như thế nào? (Thưa, hội thánh nên thanh trừ hoặc khai trừ họ.) Một khi đã bị phân định, thì họ chính là đối tượng bị thanh trừ hoặc khai trừ. Chuyện là như vậy đấy.

Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác

I. Căn cứ vào mục đích tin Đức Chúa Trời

D. Theo chủ nghĩa cơ hội

Trong buổi nhóm họp lần trước, chúng ta đã thông công và liệt kê ba mục đích tin vào Đức Chúa Trời. Nếu liệt kê thành các đề mục, thì mục đích thứ nhất là thỏa mãn nguyện vọng làm quan, thứ hai là tìm kiếm bạn khác giới và thứ ba là tránh tai họa. Chúng ta đã thông công xong về ba mục đích này. Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về mục đích thứ tư: Một số người tin Đức Chúa Trời chỉ để lợi dụng cơ hội, vậy nên đề mục của mục đích này sẽ là “theo chủ nghĩa cơ hội”. Một số người thấy rằng tất cả các tôn giáo và giáo phái trong giới tôn giáo đều hoang vắng và không có công tác của Đức Thánh Linh, rằng đức tin và lòng yêu kính của con người đã trở nên nguội lạnh, rằng bản thân mọi người ngày càng trở nên suy đồi và không thấy hi vọng được cứu rỗi, và rằng mọi người đã tin Chúa nhiều năm mà chẳng thu hoạch được gì. Thấy rằng giới tôn giáo đã hoàn toàn trở thành một vùng đất hoang vu, họ bèn tự tìm lối thoát. Họ ngẫm nghĩ: “Hội thánh nào hiện nay có đông người hơn, đang thịnh vượng và có triển vọng phát triển?”. Họ phát hiện ra rằng Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng, vốn bị giới tôn giáo chống đối và lên án, rất thịnh vượng, có công tác của Đức Thánh Linh và phát triển mạnh cả ở quốc nội và hải ngoại. Họ nghĩ: “Tôi nghe nói hội thánh này ngày càng có nhiều người, có đà phát triển tốt, có nhân lực, vật lực, tài lực hùng hậu và có triển vọng phát triển. Nếu tôi nắm bắt cơ hội tốt này để gia nhập hội thánh của họ, chẳng phải là tôi sẽ có thể thu được một số lợi ích sao? Chẳng phải là sau này tôi sẽ có tiền đồ hay sao?”. Với ý định và mục đích như vậy, cùng một chút lòng hiếu kỳ, họ trà trộn vào hội thánh. Sau khi những người này trà trộn vào hội thánh, họ không hề có hứng thú với lẽ

thật, với việc tin Đức Chúa Trời hay sự thay đổi về tâm tính sự sống của họ. Mục đích họ gia nhập hội thánh chỉ là để tìm một chỗ dựa vững chắc hoặc một nơi để ở và có được tiền đồ như mong muốn. Thực ra, trong lòng họ không có hứng thú với việc tin Đức Chúa Trời, với lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ, hay với công tác cứu rỗi mà Đức Chúa Trời thực hiện. Họ cũng không muốn nghe hay tìm kiếm về những điều này. Đặc biệt, họ không hề có hứng thú với công tác của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Thánh Linh. Những người này cũng giống như những kẻ cơ hội trong xã hội, bất kể dấn thân vào ngành nghề nào thì mục đích của họ cũng chỉ là vì tìm được cơ hội để đạt được danh lợi, địa vị, họ chỉ đầu tư và trả giá cho tiền đồ và vận mệnh của chính mình mà thôi. Một khi họ phát hiện ra lĩnh vực hoặc ngành nghề mà họ đã dấn thân vào hiện không có triển vọng rõ ràng nào, hoặc họ không thể phát huy sở trường hay lên như diều gặp gió trong ngành này, thì trong lòng họ thường tính toán xem có nhảy việc hoặc đổi nghề hay không. Bất kể làm gì, loại người này cũng chờ đợi cơ hội hành động. Họ có một ý định và mục đích khi gia nhập hội thánh. Khi hội thánh thịnh vượng, có thể đứng vững và có triển vọng phát triển trong xã hội hoặc bất cứ quốc gia nào, họ liền tích cực và nhiệt tình dấn thân vào công tác của hội thánh. Nhưng một khi hội thánh bị đàn áp và hạn chế hoặc không thể thỏa mãn dục vọng và yêu cầu cá nhân của họ, họ sẽ cân nhắc xem có nên rút khỏi hội thánh và tìm lối thoát khác cho mình hay không. Rõ ràng, mục đích thực sự của loại người này khi gia nhập hội thánh không phải là vì họ có hứng thú với lẽ thật. Họ gia nhập hội thánh không phải trên cơ sở thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời và công tác mới về sự cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời. Ngay cả khi chọn một hội thánh, họ cũng chọn hội thánh nổi tiếng, có quy mô lớn và có nhiều thành viên, đặc biệt là hội thánh đã có danh tiếng nhất định ở cả quốc nội và hải ngoại. Đối với họ, chỉ có hội thánh như vậy mới có thể đáp ứng tiêu chuẩn của họ và hoàn toàn thích hợp với những mục tiêu mà họ khao khát hoặc theo đuổi. Nhưng dù thế nào đi nữa, họ cũng chưa từng thành tâm tin tưởng vào lẽ thật, chưa từng thành tâm thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời hay công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù bề ngoài thấy họ thỉnh thoảng cũng có thể làm chút chuyện cho hội thánh hoặc dấn thân vào một số công tác của hội thánh, nhưng sâu trong nội tâm, thái độ của họ đối với lẽ thật và đối với Đức Chúa Trời vẫn không thay đổi. Vậy thái độ của họ là gì? Thái độ nhất quán của họ là chỉ tạm thời đi theo như thế, để xem họ rốt cuộc có thể đạt được điều gì trong hội thánh này, xem rốt cuộc có bao nhiêu lời Đức Chúa Trời phán có thể ứng nghiệm và ứng nghiệm ở mức độ nào, xem khi nào thì con người có thể nhận được những phúc lành mà Đức Chúa Trời đã hứa, và liệu có thể được thấy và được thực hiện trong thời gian ngắn hay không. Thái độ của họ luôn là như vậy. Họ đến nhà Đức Chúa Trời với lòng hiếu kỳ và mong muốn thử xem sao, cùng thái độ rằng nếu lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm và được thực hiện, thì họ sẽ được phúc và không chịu thiệt. Ngay cả khi họ đến nhà Đức Chúa Trời với bề ngoài có vẻ như thân thiện với mọi người, phù hợp với các chuẩn mực, không gây nhiễu loạn hoặc làm gián đoạn và giở những trò tai quái, thì dựa trên thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật, chúng ta cũng có thể phân định rằng họ rõ ràng là những người không tin.

Làm sao chúng ta có thể phân định được loại người không tin này chỉ tin Đức Chúa Trời vì muốn lợi dụng cơ hội để được phúc chứ không hề muốn có được lẽ thật? Bất kể những người này có nghe bao nhiêu bài giảng đạo, bất kể lẽ thật được thông công với họ như thế nào, thì tư tưởng và quan điểm nhìn nhận con người và sự việc của họ cũng như nhân sinh quan và giá trị quan của họ chưa bao giờ thay đổi. Tại sao vậy? Đó là vì họ chưa bao giờ nghiêm túc suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời và hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ hoặc những câu mà Đức Chúa Trời phán về các vấn đề khác nhau. Họ chỉ bám vào quan điểm của bản thân và triết lý của Sa-tan. Trong lòng họ vẫn nhận định rằng triết lý và lo-gic của Sa-tan là đúng và chính xác. Ví dụ: "Người không vì mình, trời tru đất diệt", "Làm quan không chê lễ vật" hoặc "Người tốt có cuộc sống bình yên" v.v.. Thậm chí còn có một số người nói: "Tin Đức Chúa Trời thì phải trở thành người tốt, tức là tuyệt đối không được sát sinh. Sát sinh là sai lầm và Đức Chúa Trời sẽ không tha thứ". Đây là loại quan điểm gì? Đây là quan điểm của Phật giáo. Mặc dù quan điểm của Phật giáo có thể phù hợp với quan niệm và tưởng tượng của con người, nhưng lại không có chút lẽ thật nào cả. Đức tin nơi Đức Chúa Trời phải căn cứ vào lời Đức Chúa Trời, chỉ có lời Đức Chúa Trời mới là lẽ thật. Một số người tin Đức Chúa Trời nhưng vẫn tiếp nhận quan điểm phi lý của những người ngoại đạo và lý luận sai lầm của giới tôn giáo làm lẽ thật. Họ bám vào đó và coi đó như bảo bối. Đây có phải người tiếp nhận lẽ thật không? Họ không phân biệt được đâu là lời nói của con người và đâu là lời Đức Chúa Trời, hoặc những ai là ma quỷ và Sa-tan và đấng nào là Đức Chúa Trời thật duy nhất, là Đấng Tạo Hóa. Họ không cầu nguyện với Đức Chúa Trời hay tìm kiếm lẽ thật, cũng không tiếp nhận bất cứ lẽ thật nào mà Đức Chúa Trời bày tỏ. Quan điểm và tư tưởng của họ về con người, về thế giới và về mọi chuyện khác không bao giờ thay đổi. Họ chỉ bám vào những quan điểm mà họ vốn có xuất phát từ văn hóa truyền thống. Dù những quan điểm này hoang đường đến mức nào, họ cũng không phát giác được và vẫn có thể khăng khăng giữ những quan niệm sai lầm này chứ không từ bỏ. Đây là một phương diện biểu hiện của người không tin. Còn phương diện biểu hiện nào nữa? Đó là sự nhiệt tình, cảm xúc và đức tin của họ thay đổi khi hội thánh mở rộng quy mô và không ngừng nâng cao địa vị trong xã hội. Ví dụ, khi công tác của hội thánh mở rộng ra hải ngoại và mở rộng quy mô, khi công tác phúc âm đã mở rộng hoàn toàn, họ thấy được tình hình này và ngay tức khắc trở nên hăng hái. Họ cảm thấy thế lực của hội thánh ngày càng lớn và không còn phải chịu sự trấn áp và bức hại của chính phủ nữa. Họ cảm thấy có hi vọng khi tin Đức Chúa Trời, rằng họ có thể nở mày nở mặt. Họ cảm thấy rằng mình đã đặt cược đúng khi tin Đức Chúa Trời, rằng sự đặt cược của họ cuối cùng cũng sắp được đền đáp. Họ cảm thấy hi vọng được phúc của họ ngày càng lớn và họ cuối cùng cũng có thể cảm thấy phấn chấn trong lòng. Nhớ lại những năm trước đây, trong lòng họ thường cảm thấy bức bối, thống khổ và khó chịu do thường xuyên phải chứng kiến con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ và trấn áp các Cơ Đốc nhân. Tại sao họ lại cảm thấy khó chịu? Vì hoàn cảnh của hội thánh quá gian nan nên họ lo lắng không biết tin Đức Chúa Trời có phải là lựa chọn đúng đắn hay không. Hơn thế nữa, họ cảm

thấy ưu sầu và phiền não về việc ở lại hay rời khỏi hội thánh. Trong những năm đó, bất kể hội thánh gặp phải hoàn cảnh tồi tệ nào, thì tâm tình của họ đều bị ảnh hưởng. Bất kể hội thánh làm công tác gì và danh vọng, địa vị của hội thánh trong xã hội biến động ra sao, thì tâm tình và cảm xúc của họ đều bị ảnh hưởng. Câu hỏi rốt cuộc là đi hay ở luôn quanh quẩn trong lòng họ. Loại người này là người không tin có phải không? Khi hội thánh bị chính phủ quốc gia định tội và trấn áp, hoặc khi những người tin Đức Chúa Trời bị bắt giữ hoặc bị giới tôn giáo xét đoán, định tội, phỉ báng và bài xích, họ cảm thấy cực kỳ xấu hổ và thậm chí là vô cùng nhục nhã về việc gia nhập hội thánh. Trong lòng họ dao động và họ hối hận vì đã tin Đức Chúa Trời và gia nhập hội thánh. Họ không bao giờ có dự định cùng tiến cùng lùi với hội thánh, hay cùng chịu đựng khổ nạn với Đấng Christ. Thay vào đó, khi hội thánh thịnh vượng thì họ có vẻ tràn đầy đức tin, nhưng khi hội thánh bị bức hại, bài xích, đàn áp và định tội, họ lại muốn trốn tránh, rời đi. Khi không thấy bất cứ hi vọng được phúc nào hoặc không thấy bất cứ hi vọng mở rộng phúc âm của vương quốc, họ lại càng muốn rời đi. Khi không thấy lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm, không biết đại họa sẽ giáng xuống lúc nào, kết thúc lúc nào hoặc khi nào vương quốc của Đấng Christ sẽ được thực hiện, trong lòng họ sẽ lưỡng lự không quyết và không có cách nào an tâm thực hiện bổn phận. Bất cứ khi nào chuyện này xảy ra, họ lại muốn lựa chọn rời khỏi Đức Chúa Trời, rời khỏi hội thánh và tìm một lối thoát. Loại người này là người không tin có phải không? Mọi hành động của họ đều là vì lợi ích xác thịt của bản thân. Những tư tưởng và quan điểm của họ sẽ không bao giờ thay đổi dần dần qua việc trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, đọc lời Đức Chúa Trời, thông công về lẽ thật, và sống đời sống hội thánh. Khi có chuyện xảy đến với họ, họ không bao giờ tìm kiếm lẽ thật, hay tìm kiếm xem lời Đức Chúa Trời phán gì về chuyện đó, ý của Đức Chúa Trời là gì, Đức Chúa Trời dẫn dắt con người thế nào hay Đức Chúa Trời yêu cầu điều gì ở con người. Mục đích duy nhất của họ khi gia nhập hội thánh là chờ ngày hội thánh "nở mày nở mặt" để họ có thể vơ vét được những lợi ích mà họ muốn từ đó. Tất nhiên, họ gia nhập hội thánh cũng vì họ thấy lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, nhưng họ hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật và không tin rằng tất cả lời Đức Chúa Trời đều sẽ ứng nghiệm. Các ngươi nói xem loại người này có phải là người không tin không? (Thưa, phải.) Bất kể hội thánh hay thế giới bên ngoài xảy ra chuyện gì, họ cũng đánh giá xem lợi ích của họ sẽ bị ảnh hưởng đến mức nào và những mục tiêu họ mưu cầu sẽ bị ảnh hưởng đến mức nào. Cho dù có biến động nhỏ gì, họ cũng cực kỳ nhạy cảm và ngay lập tức nghĩ đến tiền đồ, lợi ích của bản thân và vấn đề ở lại hay rời khỏi hội thánh. Một số người thậm chí còn truy hỏi không ngừng: "Năm ngoái người ta nói rằng công tác của Đức Chúa Trời sắp kết thúc, tại sao đến giờ vẫn chưa kết thúc? Rốt cuộc thì năm nào công tác của Đức Chúa Trời mới kết thúc? Tôi không có tư cách được biết sao? Tôi đã nhẫn nại đủ lâu rồi, thời gian của tôi rất quý giá, thanh xuân của tôi cũng rất quý giá, đâu thể để tôi tiếp tục lãng phí thế này phải không?". Họ đặc biệt nhạy cảm với việc lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không, cũng như với hoàn cảnh, địa vị và thanh danh của hội thánh. Họ không để ý chuyện họ rốt cuộc có thể có được lẽ thật hay được cứu rỗi

hay không, nhưng lại đặc biệt nhạy cảm với việc họ có thể sống sót hay không, cũng như có thể nhận được lợi ích và được phúc khi ở trong nhà Đức Chúa Trời hay không. Loại người này là kẻ cơ hội trong mong muốn được phúc. Ngay cả khi tin Đức Chúa Trời đến cuối cùng, họ vẫn không hiểu lẽ thật và không thể nói ra lời chứng trải nghiệm nào. Các ngươi đã từng gặp người như vậy chưa? Thực ra, hội thánh nào cũng có những người như vậy. Các ngươi phải chú ý phân định họ. Loại người này đều là người không tin. Họ là tai họa trong nhà Đức Chúa Trời. Họ sẽ gây ra trăm điều tai hại mà chẳng mang lại lợi ích gì cho hội thánh và phải bị thanh trừ ra khỏi hội thánh.

Chúng ta hãy cùng tổng kết đặc điểm của những kẻ cơ hội. Đặc điểm đầu tiên là họ không mấy nghiêm túc với việc Đức Chúa Trời có tồn tại hay không. Nếu ngươi hỏi họ liệu Đức Chúa Trời có tồn tại hay không, họ sẽ nói: “Hình như có tồn tại. Nhưng nếu ngài không tồn tại thì cũng chẳng sao. Tôi chỉ xem xem lời tiên đoán của đức chúa trời rốt cuộc có ứng nghiệm hay không và đại họa có thể giáng xuống hay không”. Trong tư tưởng và quan điểm của họ, họ có thái độ là Đức Chúa Trời tồn tại hay không đều được cả. Vậy thì chẳng phải việc họ tin Đức Chúa Trời và gia nhập hội thánh là trò đùa sao? (Thưa, phải.) Đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời chỉ là một tín ngưỡng đơn giản, giống như một trò chơi vậy, và không liên quan gì đến lẽ thật hoặc con đường nhân sinh của họ. Thật ra với họ mà nói, việc Đức Chúa Trời có tồn tại hay không không quan trọng, Ngài tồn tại cũng được mà không tồn tại cũng được. Có một số người phản bác họ và nói rằng Đức Chúa Trời không tồn tại, nhưng họ không hề khó chịu hay căm ghét người như thế. Nếu mọi người nói rằng Đức Chúa Trời tồn tại thì họ sẽ nói: “Tồn tại thì tồn tại thôi. Miễn là anh tin, thì ngài tồn tại. Còn nếu anh không tin, thì ngài không tồn tại”. Đây là quan điểm của họ. Loại người này có thực sự tin không? Họ là người không tin phải không? (Thưa, phải.) Việc Đức Chúa Trời có tồn tại hay không không quan trọng đối với họ, vậy thì họ có thành tâm tin Đức Chúa Trời không? Điều này là không thể nào. Đặc điểm đầu tiên của kẻ cơ hội là gì? (Thưa, đó là họ không mấy nghiêm túc với việc Đức Chúa Trời có tồn tại hay không.) Đây là đặc điểm đầu tiên.

Đặc điểm thứ hai của kẻ cơ hội là gì? Đó là họ không mấy nghiêm túc với việc phân biệt giữa điều tích cực và điều tiêu cực. Họ không phân định câu nói, con người, sự vật, sự việc nào là điều tích cực và câu nói, con người, sự vật, sự việc nào là điều tiêu cực, đồng thời không nghiêm túc với chuyện này. Đối với họ, chuyện tốt có thể nói thành xấu, còn chuyện xấu có thể nói thành tốt, đúng như câu nói của người ngoại đạo: “Một lời nói dối được lặp đi lặp lại một ngàn lần sẽ trở thành lẽ thật”. Câu nói này hợp lý đối với họ. Nếu ngươi hỏi họ lẽ thật là gì, họ tuyệt đối sẽ không nói rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật vì họ không thừa nhận điều này. Vậy họ sẽ nói gì? Quan điểm thật sự của họ là một lời nói dối lặp đi lặp lại một ngàn hoặc một vạn lần thì sẽ trở thành lẽ thật, tức là nếu có nhiều người nói điều gì thì họ sẽ cho rằng điều đó là đúng. Cũng giống như người ngoại đạo thường nói: “Vốn dĩ trên đời không có đường, người ta đi mãi rồi cũng thành đường”. Họ không quan tâm cái gì đúng, cái gì sai, cái gì chính nghĩa, cái gì tà ác, và cho rằng ai có năng lực lớn thì người đó đúng, còn ai kém cỏi, bất tài thì đều là kẻ phản

diện. Họ tuyệt đối sẽ không thừa nhận mọi điều Đức Chúa Trời phán và làm đều là điều tích cực. Họ cũng không thừa nhận những điều Đức Chúa Trời yêu cầu con người sống thể hiện ra là thực tế của những điều tích cực. Loại người này thậm chí sẽ còn nói những luận điệu hoang đường như: “Anh nói rằng đức chúa trời là lẽ thật và lời đức chúa trời là thực tế của tất cả những điều tích cực. Vậy thì có nghĩa là không có điều tích cực nào trên thế giới này sao? Trên thế giới này cũng không có điều tích cực và lẽ thật nào sao?”. Đây chẳng phải là lời vô vị sao? Đây chẳng phải là một luận điệu hoang đường sao? (Thưa, phải.) Loại người này không lấy lời Đức Chúa Trời làm chuẩn tắc cho lời nói hay việc làm của mình. Ví dụ, nếu họ nói ra một luận điệu hoang đường và ngươi phản bác họ, họ sẽ nói: “Anh cho rằng anh đúng, còn tôi cho rằng tôi đúng, vậy thì hai chúng ta đều không cần thuyết phục người kia. Ai cho rằng cái nào là tốt thì cái đó đúng”. Đây là loại quan điểm gì? Đây chẳng phải là ba phải hay sao? (Thưa, phải.) Đây là một quan điểm ngu xuẩn và vẩn đục. Những người này không nghiêm túc với việc phân biệt giữa điều tích cực và điều tiêu cực. Không nghiêm túc nghĩa là sao? Nghĩa là trong lòng họ không thể thừa nhận rằng tất cả những điều tích cực mà Đức Chúa Trời phán đều có liên quan đến lẽ thật, phù hợp với lẽ thật và đến từ Đức Chúa Trời, còn những điều tiêu cực mà Đức Chúa Trời phán thì đi ngược lại với lẽ thật và đến từ Sa-tan. Họ không tiếp nhận sự thật này và luôn muốn làm xáo trộn các khái niệm. Để tránh bị người khác phân định và bị định tội, họ không bao giờ nghiêm túc với việc phân biệt giữa điều tích cực và điều tiêu cực, không bao giờ bộc lộ quan điểm chân thật của mình, luôn nói những lời lập lờ nước đôi và không bao giờ cho mọi người biết họ thực sự nghĩ gì. Với mỗi người, họ sẽ nói một kiểu, hoàn toàn là gió chiều nào xoay chiều ấy. Bất kể là ở phương diện nào, loại người này cũng không có hứng thú với lẽ thật hay sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Đây là biểu hiện thứ hai của những kẻ cơ hội: Họ không mấy nghiêm túc với việc phân biệt giữa điều tích cực và điều tiêu cực.

Loại người cơ hội này còn có đặc điểm nào khác? Loại người này sẽ luôn căn cứ vào diễn biến của tình hình mà lựa chọn ở lại hay rời đi, họ đặc biệt biết cách tùy cơ ứng biến. Khi gia nhập hội thánh, họ đã chuẩn bị đầy đủ cho lối thoát và tiền đồ của mình, đã lên kế hoạch từng bước. Trong lòng họ đã có tính toán và có kế hoạch về việc làm thế nào nếu lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm, cũng như việc làm thế nào nếu lời Đức Chúa Trời không ứng nghiệm sau bao nhiêu năm. Sau khi vào hội thánh, loại người này không bao giờ hết lòng tham gia vào công tác của hội thánh. Thay vào đó, họ lúc nào cũng quan sát tình hình phát triển của hội thánh, thái độ của hội thánh đối với họ, cách hội thánh đối xử với họ, v.v. để quyết định bước đi tiếp theo lựa chọn thế nào. Tư tưởng của những người này chẳng phải quá phức tạp sao? (Thưa, phải.) Tuy rằng đã gia nhập hội thánh, nhưng họ luôn giữ quan điểm tạm thời, giống như một lao động hợp đồng vậy. Họ luôn ở trạng thái: “thân tại Tào doanh, tâm tại Hán”, trong lòng họ chỉ toàn những suy tính và tính toán. Họ lựa chọn tin Đức Chúa Trời và gia nhập hội thánh chỉ là lựa chọn bất đắc dĩ, ép dạ cầu toàn, chứ không phải là nhu cầu tâm linh hay mong muốn đi theo Đức Chúa Trời hoặc đi con đường nhân sinh đúng đắn trên cơ sở thừa nhận sự

tồn tại của Đức Chúa Trời. Họ không có đức tin này. Loại người này tin Đức Chúa Trời với thái độ xem chừng, trong lòng họ tính toán: “Nếu việc tin đức chúa trời giúp mình có được gấp trăm lần ở kiếp này, có được sự sống vĩnh cửu ở kiếp sau, còn có thể được cứu rỗi và vào thiên quốc, thì mình sẽ đi theo và tin. Còn nếu không có được những thứ này, mình sẽ rời khỏi hội thánh bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu và không tin nữa”. Họ tin Đức Chúa Trời hoàn toàn chỉ vì muốn lợi dụng cơ hội để được phúc. Nếu không được phúc, họ có thể từ bỏ bổn phận và tìm một lối thoát khác cho bản thân bất cứ lúc nào bất cứ ở đâu, bởi vì lòng họ chưa bao giờ bén rễ sâu trong hội thánh, đồng thời họ cũng chưa từng thực sự chọn con đường tin Đức Chúa Trời và đi theo Đức Chúa Trời này.

Những kẻ cơ hội có ba đặc trưng chính sau: Họ không mấy nghiêm túc với việc Đức Chúa Trời có tồn tại hay không, họ không mấy nghiêm túc việc phân biệt giữa điều tích cực và điều tiêu cực, và họ có thể rời khỏi hội thánh bất cứ lúc nào bất cứ ở đâu. Dù các anh chị em đối xử với họ tốt đến đâu, chỉ cần mọi chuyện không phù hợp với lợi ích hoặc không đáp ứng nhu cầu hiện tại của họ là họ có thể rời khỏi hội thánh. Nhưng khi cùng đường bí lối, họ vẫn có thể lựa chọn quay về. Sau khi quay về, họ vẫn không mưu cầu lẽ thật và nói không chừng một lúc nào đó họ sẽ lại rời khỏi hội thánh. Họ là loại người gì vậy? Việc họ đi hay ở có vẻ tùy tiện thế đấy. Họ không thành tâm tin vào Đức Chúa Trời. Đây là đặc điểm của những kẻ cơ hội. Về thực chất, họ chính là những người không tin. Có người có thể kiên trì tin từ 3 đến 5 năm, có người có thể kiên trì tin từ 8 hoặc 10 năm, nhưng mục đích của họ chỉ là lợi dụng cơ hội để được phúc. Loại người này không hề đơn giản. Thậm chí, họ có thể chịu đựng đến bây giờ trong môi trường tồi tệ và bị bức hại ở Trung Quốc đại lục. Đây chẳng phải hơi giống việc “nằm gai nếm mật” sao? Có người không thể kiên trì thêm nữa sau khi tin 10 năm, thế là họ oán trách: “Đã mười năm rồi. Tôi đã lãng phí thanh xuân của mình trong hội thánh. Nếu mười năm này mà tôi dốc sức làm việc trong xã hội thì tôi đã có thể kiếm được bao nhiêu tiền rồi chứ? Nói không chừng tôi đã trở thành giám đốc, nói không chừng tôi đã có bao nhiêu tài sản rồi”. Họ không thể ngồi yên được nữa. Họ đã tin Đức Chúa Trời mười năm chỉ để thỏa mãn chút lòng hiếu kỳ và dục vọng được phúc của mình, nhưng họ chưa bao giờ mưu cầu lẽ thật. Kết quả là họ không có được gì cả. Trong lòng họ hối hận vì đã tin vào Đức Chúa Trời, và thậm chí còn tự mắng mình: “Mày đúng là đồ ngu, đồ đần độn! Con đường rộng mở thì mày không đi, lại cứ phải đi con đường gian nan này. Không ai ép mày cả, đây là lựa chọn của chính mày!”. Có người vẫn có thể rời đi ngay cả khi đã tin mười năm, họ nói đi là đi. Chỉ sau hai, ba năm sống trong xã hội, họ thấy rằng xã hội không thuận buồm xuôi gió hay dễ sống như họ tưởng tượng, và thế giới ngoại đạo cũng không muôn màu muôn vẻ và được vừa ý như mọi người thấy, mà ở đâu đối với họ cũng không dễ sống. Sau khi suy xét, họ thấy hội thánh vẫn tốt hơn nên họ mặt dày quay lại. Khi quay lại, họ nói: “Tin đức chúa trời là tốt. Những người ngoại đạo thật xấu xa, luôn ức hiếp người khác. Trên đời có quá nhiều khổ cực. Những năm qua không đọc lời đức chúa trời, không sống đời sống hội thánh, tôi đã rơi vào bóng tối, ngày ngày khóc lóc

nghiến răng, đến nỗi trở nên người không ra người, quỷ không ra quỷ. Tốt hơn là nên tin đức chúa trời!". Họ tuyên bố rằng tốt hơn là nên tin Đức Chúa Trời, nhưng thật ra là vì họ nghe nói trên thế giới có quá nhiều tai họa và nhân loại sắp trải nghiệm đại nạn. Có tiền, có đất, có xe hay có nhà cũng vô tác dụng, chỉ những người có đức tin mới được cứu. Thế là họ quay lại tin Đức Chúa Trời một lần nữa. Đây chẳng phải là kẻ cơ hội sao? (Thưa, phải.) Những kẻ cơ hội có thể rời khỏi hội thánh bất cứ lúc nào. Nhưng nếu họ thấy có hi vọng được phúc khi quay lại hội thánh, họ cũng có thể quay lại bất cứ lúc nào. Sau khi quay lại, họ có thể nói vài lời ân hận và tỏ vẻ sẽ không bao giờ rời khỏi Đức Chúa Trời nữa. Nhưng sau khi thấy thế giới sóng yên biển lặng và họ vẫn có thể sống vài ngày tốt đẹp, thì bất cứ lúc nào họ vẫn có thể rời khỏi hội thánh. Họ coi nhà Đức Chúa Trời và hội thánh là gì vậy? Họ coi đây là một thị trường tự do, muốn đến thì đến, muốn đi thì đi. Hãy nói Ta nghe xem nếu người như thế bị thanh trừ hoặc tự mình rời đi, thì khi họ muốn quay lại, hội thánh có nên thu nhận họ hay không? (Thưa, không nên ạ.) Hội thánh không nên thu nhận họ. Thu nhận họ là một sai lầm và làm trái nguyên tắc. Loại người này không phù hợp với tiêu chuẩn của thành viên hội thánh. Họ có thể rời khỏi hội thánh bất cứ lúc nào và để được phúc, họ có thể lẻn vào hội thánh lần nữa bất cứ lúc nào. Nhưng họ chưa bao giờ tiếp nhận lẽ thật. Điều này chứng tỏ họ căn bản không phải là người tin thực sự. Những người như vậy vĩnh viễn là đối tượng cần bị thanh trừ và khai trừ. Hội thánh nên thanh trừ họ và phải nói với họ rằng: "Anh/chị đừng hối hận. Một khi rời đi, anh/chị không thể quay lại. Hội thánh không thể mở cửa cho anh/chị lần thứ hai. Đây là nguyên tắc". Có một số người nói: "Lúc đó họ ngu muội, nhưng giờ biểu hiện của họ rất tốt rồi. Họ ngoan ngoãn như một chú cừu nhỏ. Họ đáng thương giống như một người lang thang không có nhà để về. Bất cứ khi nào gặp các anh chị em, họ đều nói những lời ân hận và mắc nợ. Họ khóc vì ân hận đến nỗi mắt đỏ hoe. Trông họ rất đáng thương, thái độ nhận tội của họ cũng rất tốt. Hãy cho họ quay lại đi". Trong những lời này, có lời nào phù hợp với nguyên tắc không? (Thưa, không có ạ.) Ngay cả khi đã tin ba năm hay thậm chí là mười năm, họ vẫn có thể rời khỏi hội thánh một cách dứt khoát và không chút do dự. Họ là loại người gì? Họ có phải là người tin thực sự không? (Thưa, họ không phải.) Lúc đầu khi chọn đi theo Đức Chúa Trời, họ có chút thành tâm nào không? Không hề. Chỉ cần có một chút thành tâm thôi thì họ cũng không thể hạ quyết tâm rời khỏi hội thánh. Người bình thường cùng lắm là sẽ có một chút ý niệm như thế khi yếu đuối, chán nản hoặc không thuận lợi, nhưng họ tuyệt đối sẽ không hạ quyết tâm rời khỏi hội thánh để tìm lối thoát khác khi đã tin Đức Chúa Trời ba, năm hay thậm chí là mười năm. Nếu họ có thể tùy ý rời khỏi hội thánh, thì điều đó chứng tỏ rằng lúc đầu khi tiếp nhận con đường thật và gia nhập hội thánh, họ không hề thành tâm. Họ có ý định và có mưu đồ khác – chỉ có thể giải thích như vậy thôi. Chúng ta phải phân định rõ ràng loại người này. Họ không phải là người tin thực sự. Họ tin Đức Chúa Trời và đi theo Đức Chúa Trời chỉ vì mục đích lợi dụng cơ hội để được phúc. Loại người này được xác định tính chất là kẻ cơ hội và một khi phân định được họ thì chúng ta phải thanh trừ họ khỏi hội thánh. Nếu họ không rời khỏi hội thánh mà vẫn tiếp tục đục nước

béo cò trong hội thánh, thì đó là vì không ai có thể phân định được họ là loại người gì. Nhưng qua mối thông công hôm nay về các biểu hiện khác nhau của những kẻ cơ hội này, các lãnh đạo, người làm công và dân được Đức Chúa Trời chọn cần hiểu và phân định rõ về loại người này. Một khi phát hiện ra họ không bao giờ đọc lời Đức Chúa Trời hay cầu nguyện với Đức Chúa Trời, không có hứng thú với công tác của Đức Chúa Trời hay lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ, không có hứng thú và không nghiêm túc với những điều tích cực, thì chúng ta phải phòng bị họ chặt chẽ. Chúng ta phải xem xét kỹ ý định và mục đích tin Đức Chúa Trời của họ, cũng như hiểu rõ thái độ của họ đối với hội thánh, đối với lẽ thật, và đối với Đức Chúa Trời. Nếu thấy rằng họ không có thái độ đúng đắn, đặc biệt lạnh nhạt đối với việc mưu cầu lẽ thật và thực hiện bổn phận, không hề có chút hứng thú nào, và luôn giữ thái độ hoài nghi đối với lời Đức Chúa Trời, thì chúng ta có thể xác nhận rằng loại người này là kẻ cơ hội và là người không tin, vậy thì chúng ta không nên coi họ là anh chị em. Họ không phải là một phần tử của hội thánh. Thay vào đó, chúng ta cần thanh trừ họ khỏi hội thánh. Họ đã tin ngần ấy năm mà vẫn không tiếp nhận lẽ thật, liệu tiếp tục thông công với họ về lẽ thật thì có ích gì không? Liệu tiếp tục chờ họ hối cải thì có thực tế không? Đừng tiếp tục thực hiện công tác với những người như vậy nữa, và đừng chờ họ hối cải. Nếu họ không cam tâm thực hiện bổn phận và vẫn muốn ỷ lại vào hội thánh chứ không đi, thì lãnh đạo hội thánh cần nghĩ biện pháp và dùng trí tuệ để cô lập họ. Làm như vậy có phù hợp không? (Thưa, có ạ.) Một khi được phân định là kẻ cơ hội, thì loại người này đã bị liệt vào hàng ngũ các loại kẻ ác và người không tin. Nếu đã là kẻ ác và người không tin thì họ phù hợp với các nguyên tắc và điều kiện để hội thánh thanh trừ hoặc khai trừ. Thanh trừ sớm chắc chắn tốt hơn thanh trừ muộn. Thanh trừ sớm thì tránh được nhiều phiền phức và họ cũng không phải cảm thấy ủy khuất nữa. Ngươi nên nói rõ với loại người này rằng: “Anh không cần lúc nào cũng tính toán trong lòng xem khi nào rời đi hay rời đi thế nào, không cần lúc nào cũng tính toán chuyện đi hay ở nữa. Đức Chúa Trời và nhà Đức Chúa Trời không miễn cưỡng mọi người. Nếu anh muốn đi, hội thánh sẽ không giữ anh lại. Nhưng có điều này tôi cần nói rõ với anh: Nếu anh khẳng định anh không phải là người của nhà Đức Chúa Trời và anh không cam tâm trở thành một thành viên của hội thánh thì hãy rời đi càng sớm càng tốt, đừng trì hoãn. Như thế tốt cho mọi người. Nếu anh tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, có thể tiếp nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, và cam tâm bằng lòng gia nhập hội thánh, thì anh danh chính ngôn thuận là thành viên của hội thánh. Nhưng hiện tại thì anh không phải. Anh đến đây để lợi dụng cơ hội. Có thể chính anh cũng không biết điều này, nhưng căn cứ vào lời Đức Chúa Trời, lẽ thật và nguyên tắc của hội thánh về cách đối xử với các loại người, chúng tôi đã phân định được rằng anh là kẻ cơ hội. Anh lúc nào cũng tính toán tìm được thời điểm phù hợp để rời khỏi hội thánh. Chuyện này phiền phức quá. Anh không cần tìm thời điểm phù hợp nữa, bây giờ anh có thể rời đi ngay. Nếu anh luôn không chắc chắn về sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời, thì bây giờ hãy để tôi nói rõ cho anh biết: Anh không cần suy nghĩ hay nghiên cứu nữa, cũng không cần khó xử nữa. Anh có thể rời khỏi hội thánh ngay bây giờ, cửa chính của

nhà Đức Chúa Trời đang rộng mở và nhà Đức Chúa Trời sẽ không giữ anh. Nhà Đức Chúa Trời không miễn cưỡng mọi người". Làm như vậy liệu có phù hợp không? (Thưa, đây là cách làm phù hợp.) Hãy cho họ một "con đường sống", đừng để họ bị dằn vặt ở đây mỗi ngày như con kiến bò trên chảo nóng, liên tục bị giày vò bởi tình cảm, xác thịt, tiền đồ của mình và vấn đề đi hay ở. Dù họ có bị giày vò thế nào thì cũng không có kết quả. Trong lòng họ vẫn suy nghĩ về việc khi nào rời đi, rời đi thế nào, liệu họ có thể chịu thiệt và gặp họa nếu rời đi sớm hay không, và liệu họ có thể được phúc nếu ở lại lâu hơn hay không. Nếu lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm sau khi họ rời đi thì làm sao? Nếu họ không rời đi mà lời Đức Chúa Trời vẫn không ứng nghiệm thì làm sao? Họ không cần thiết lúc nào cũng sầu muộn và lo lắng về những chuyện này. Nếu như đã không cam tâm bằng lòng tin Đức Chúa Trời, họ hãy rời đi càng sớm càng tốt, đừng ở đây để đục nước béo cò, thêm vào cho đủ đội hình. Hãy nói Ta nghe xem khuyên nhủ và xử lý họ như vậy có tốt không? (Thưa, có ạ.) Liệu có quá đáng không khi liệt những kẻ cơ hội vào những kẻ ác khác nhau bị thanh trừ hoặc khai trừ? (Thưa, không quá đáng.) Có một số người nói: "Làm sao có thể coi loại người này là kẻ ác được?". Trong số những người không tin liệu có mấy người là người tốt? Trong mắt Đức Chúa Trời, thực chất tâm tính của những người tin Đức Chúa Trời và thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời đã bị coi là ác, huống hồ là những người hoàn toàn không tin Đức Chúa Trời và không thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Vậy thì liệt họ vào những kẻ ác liệu có quá đáng không? (Thưa, không quá đáng.) Dù nói thế nào đi nữa, ít nhất họ vẫn được gọi là con người – là kẻ ác. Họ không bị liệt vào ác quỷ là đã không tệ rồi. Việc liệt họ vào những kẻ ác là hoàn toàn phù hợp và thích đáng chứ không hề quá đáng. Loại kẻ ác này cũng là một trong những loại người khác nhau mà nhà Đức Chúa Trời thanh trừ hoặc khai trừ. Đây là loại người không tin thứ tư. Mục đích họ tin Đức Chúa Trời là để lợi dụng cơ hội.

Đặc trưng chính của những kẻ cơ hội là gì? Thông qua việc tiếp xúc với loại người này và quan sát tâm tính, quan điểm, thái độ hoặc nhân tính mà họ bộc lộ ra, ngươi đã phát hiện ra những đặc trưng chính nào? Hãy tổng kết xem. (Thưa, những kẻ cơ hội ngay từ đầu đã không tin Đức Chúa Trời để mưu cầu lẽ thật. Họ nghe nói rằng Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng rất thịnh vượng nên họ tin Đức Chúa Trời chỉ vì muốn có được một ít lợi ích và phúc lành từ nhà Đức Chúa Trời, họ muốn đạt được lợi ích nên mới tin Đức Chúa Trời. Nếu sau một thời gian mà họ không đạt được những thứ này, họ sẽ muốn rút lui. Những người này không thành tâm tin Đức Chúa Trời và không hề có hứng thú với việc tin Đức Chúa Trời.) Vấn đề lớn nhất của những kẻ cơ hội là gì? Chủ yếu là họ không có hứng thú với lẽ thật mà họ có hứng thú nhất với việc được phúc, vì vậy nên họ cũng khó tiếp nhận lẽ thật nhất. Một số người nói: "Anh không thể thanh trừ hoặc khai trừ họ chỉ vì họ không có hứng thú với lẽ thật, phải không?". Chuyện họ không có hứng thú với lẽ thật thể hiện chủ yếu ở việc họ không bao giờ đọc lời Đức Chúa Trời hay thông công về lẽ thật. Nếu họ nghe thấy ai đó thông công về lẽ thật và nói về việc nhận thức bản thân, hay tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề, trong lòng họ

sẽ cảm thấy đặc biệt chán ghét và hoàn toàn không có hứng thú, bắt đầu ngủ gà ngủ gật. Họ chán ghét vô cùng, thậm chí còn tán gẫu, nói về tai họa, và nói về việc Đức Chúa Trời tỏ lộ dấu kỳ phép lạ để quấy nhiễu người khác khi họ đang thông công về lẽ thật. Kết quả là một số người không mưu cầu lẽ thật cảm thấy phấn khích khi nghe thấy những chủ đề này và cùng họ bàn tán. Chẳng phải đây rõ ràng là gây nhiễu loạn cho đời sống hội thánh sao? Ngày thường họ hiếm khi đọc lời Đức Chúa Trời. Thỉnh thoảng họ đọc được một lần, thì nói không chừng cũng là vì họ gặp phải chuyện gì khó xử trong lòng. Họ không có hứng thú với các buổi nhóm họp, việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, hay việc thông công về lời Đức Chúa Trời. Họ chỉ lo lắng: “Khi nào ngày của Đức Chúa Trời mới đến? Khi nào đại họa mới kết thúc? Khi nào chúng ta mới có thể hưởng thụ được phúc phần của thiên quốc?”. Trong lòng họ luôn thắc mắc về những chuyện này. Nếu không có ai nói về những chủ đề này, thì họ tự lên mạng tìm kiếm. Sau khi tìm kiếm xong, họ bắt đầu lan truyền những thứ này trong các buổi nhóm họp. Lòng họ bị lấp đầy bởi những thứ này. Chỉ cần họ nghe thấy người khác thông công về những chủ đề họ có hứng thú, thì họ có thể phụ họa và cùng thông công. Nhưng chỉ cần nghe thấy nội dung liên quan đến lẽ thật hay lời Đức Chúa Trời thì họ không muốn nghe. Họ bắt đầu ngủ gà ngủ gật. Một số người thậm chí còn bỏ đi, còn một số khác thì bắt đầu vò đầu bứt tai. Họ bộc lộ đủ mọi dáng vẻ xấu xí. Nếu ngươi nói: “Chúng ta hãy thông công về lời Đức Chúa Trời”, thì họ nói: “Tôi khát rồi. Tôi cần uống chút nước”. Nếu ngươi nói: “Chúng ta hãy thông công về việc nhận thức bản thân” hay “Chúng ta hãy thông công về chi tiết của việc thực hiện bổn phận. Hãy xem lời Đức Chúa Trời phán gì và nguyên tắc lẽ thật là gì”, thì họ nói: “Tôi còn có việc. Tôi đi trước nhé. Các anh cứ nói chuyện đi”. Họ viện đủ mọi cái cớ để từ chối và cự tuyệt việc thông công về lời Đức Chúa Trời cũng như lẽ thật. Điều này bộc lộ rõ ràng rằng họ không chỉ không yêu thích lẽ thật mà còn chán ghét và chống đối lẽ thật từ sâu trong nội tâm. Chỉ cần đề cập đến lời Đức Chúa Trời, đến lẽ thật, họ không công khai phản đối hay vặn lại, nhưng họ lại viện mọi cái cớ để cự tuyệt và trốn tránh. Những biểu hiện này không phải có thể cho thấy rõ rằng họ là kẻ cơ hội sao? Chẳng phải chúng đã chứng tỏ một cách rõ ràng rằng họ là người không tin, họ tin Đức Chúa Trời chỉ vì mục đích nào đó và để lợi dụng cơ hội sao? (Thưa, phải ạ.) Một số người nói: “Anh nói rằng họ là người không tin và không thành tâm đi theo Đức Chúa Trời, vậy tại sao họ lại có thể tin đến tận bây giờ và vẫn có thể ra sức cũng như chịu khổ vì công tác của hội thánh?”. Những biểu hiện chúng ta vừa đề cập chẳng phải là đủ để trả lời câu hỏi này hay sao? Những biểu hiện này đủ để chứng minh rằng sự phân định và xác định tính chất của chúng ta đối với họ là chính xác. Do đó, để nhận định liệu mục đích tin Đức Chúa Trời của một người có phải là để lợi dụng cơ hội hay không, ngươi phải nhận định và phân định căn cứ vào thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, đối với công tác của Đức Chúa Trời, cũng như đối với những điều tích cực và điều tiêu cực. Đây là cách chính xác nhất. Không thể nhận định bằng hành vi và cách làm bên ngoài, chuyện này không chính xác và khách quan. Chỉ có cách nghĩ thực sự trong nội tâm và thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật mới chứng minh

được vấn đề. Chỉ có những điều này mới là tiêu chuẩn chính xác nhất để xác định tính chất họ là loại người nào. Bây giờ, về cơ bản các ngươi thấy rõ thực chất của những người tin Đức Chúa Trời vì mục đích lợi dụng cơ hội chưa? Các ngươi đã bao giờ tiếp xúc với một vài người như vậy chưa? (Thưa, rồi ạ.) Những người như vậy tốt hơn là nên rời đi càng sớm càng tốt. Nếu họ cam tâm bằng lòng đem sức lực phục vụ, thì chúng ta có thể miễn cưỡng giữ họ lại. Nhưng nếu họ không thực hiện bổn phận và không thể đem sức lực phục vụ mà lại gây nhiễu loạn và gây ảnh hưởng xấu đến công tác của hội thánh và đời sống hội thánh, thì chúng ta để họ rời đi càng sớm càng tốt. Đây là nguyên tắc thanh trừ những người không tin. Nhà Đức Chúa Trời cần những người thành tâm tin Đức Chúa Trời và yêu thích lẽ thật, cần những người phục vụ trung thành. Nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối không cần những người không tin hay những người xem chừng đến nhà Đức Chúa Trời cho đủ số. Hội thánh cũng không cần ai đến cho đủ số. Chúng ta sẽ kết thúc mối thông công về chủ đề này tại đây.

E. Kiếm ăn nhờ tôn giáo

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về mục đích thứ năm: tin Đức Chúa Trời để kiếm ăn nhờ tôn giáo. Tất cả các ngươi không còn xa lạ với chủ đề kiếm ăn nhờ tôn giáo này nữa phải không? (Thưa, phải.) Biểu hiện của những người kiếm ăn nhờ tôn giáo là gì? Qua những biểu hiện nào mà chúng ta có thể xác định rằng mục đích của họ khi tin vào Đức Chúa Trời là không trong sáng, rằng họ không chân thành đi theo Đức Chúa Trời hoặc không phải để được cứu rỗi, và rằng họ không mưu cầu và tiếp nhận lẽ thật cũng như thực hành lời Đức Chúa Trời trên cơ sở tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và bằng lòng tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời để đạt được mục tiêu được cứu rỗi, mà thay vào đó là đến để kiếm ăn nhờ tôn giáo? Kiếm ăn nhờ tôn giáo có nghĩa là gì? Ý nghĩa bề ngoài rất rõ ràng. Chính là gia nhập một giáo phái thông qua đức tin tôn giáo để giải quyết vấn đề trong cuộc sống và vấn đề kiếm sống. Đây là định nghĩa vắn tắt ngắn gọn súc tích nhất về kiếm ăn nhờ tôn giáo, cũng là định nghĩa rõ ràng nhất. Vậy, loại người kiếm ăn nhờ tôn giáo này có các biểu hiện nào có thể khiến mọi người xác nhận rằng họ không phải là người tin thực sự mà chỉ đến để kiếm ăn nhờ tôn giáo? Một số người thành thạo một nghề và có khả năng làm việc như một người bình thường, nhưng họ thấy rằng xã hội này bất công và làm việc kiếm miếng cơm trong xã hội không dễ dàng. Để làm việc kiếm tiền nuôi sống cả gia đình thì họ phải thức khuya dậy sớm, chịu đựng nhiều đau khổ, và bị ức hiếp – làm người phải lanh lợi và linh hoạt, nhưng cũng phải đủ tàn nhẫn và xấu xa, phải có thủ đoạn và bản lĩnh – thì mới có thể có công việc ổn định và đứng vững trong xã hội. Nhìn vào những người đi làm công, bất kể họ làm trong ngành nghề nào, dù ở tầng lớp xã hội thượng lưu, trung lưu hay hạ lưu, thì kiếm sống cũng không phải là việc dễ dàng. Mặc dù dân văn phòng khoác lên mình vẻ ngoài giống con người, có diện mạo sang trọng, chức vụ cao, bằng cấp cao, lương bổng và đãi ngộ cao, ai cũng ghen tị với họ, nhưng mỗi cửa ải họ trải qua ở nơi làm việc đều là một trắc trở. Làm việc trong bất kỳ lĩnh vực nào cũng không dễ dàng. Nếu là cày cấy,

làm nông dân thì càng không dễ dàng. Trăm nghìn cay đắng cũng chỉ kiếm đủ ăn cho gia đình, họ không có tiền mua quần áo và vật dụng cần thiết khác, không có tiền để sửa nhà, và khi muốn tiêu tiền thì họ phải trông cậy vào việc bán rau hoặc nuôi gà nuôi heo để đổi lấy ít tiền – làm nông dân còn khổ hơn! Giống như người ngoại đạo thường nói: “Tiền khó kiếm – sinh ra thì dễ, nhưng sống thì khó”, điều này có nghĩa rằng việc kiếm sống quá khó khăn. Một số người không có cách nào để kiếm sống, họ thấy rằng người ngoại đạo rất tệ, và cho rằng những người có đức tin tôn giáo thì thật thà, rằng việc kiếm sống trong hội thánh có thể dễ dàng hơn, nên họ nhân cơ hội nhà Đức Chúa Trời rao truyền phúc âm để lẻn vào hội thánh. Và sau khi nghe nói rằng thức ăn sẽ được cung cấp cho những người thực hiện bổn phận, thì họ đã đến để thực hiện bổn phận. Một số người muốn thực hiện bổn phận thấy rằng: “Mình là lao động chính trong nhà. Chỉ cần có người có thể canh tác đất đai ở nhà, và cung cấp chi phí sinh hoạt cho gia đình là được rồi, vậy thì mình sẽ thực hiện bổn phận”. Mục đích chính của họ khi tin Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận là có thể giải quyết được vấn đề ấm no, ba bữa một ngày có thể ăn no, sau này không còn phải dựa vào việc làm công kiếm tiền để duy trì sinh hoạt nữa; miễn là họ có sự giúp đỡ của hội thánh và của anh chị em là được. Để đạt được mục đích này, họ làm mọi việc mà hội thánh sắp xếp cho họ. Cũng có một số người sau khi vào hội thánh thì bắt đầu học cách trở thành lãnh đạo và giảng đạo. Họ đọc lời Đức Chúa Trời rất nhiều, chép lại và ghi nhớ lời Đức Chúa Trời rất nhiều. Sau khi ghi nhớ thì họ học cách giảng đạo cho người khác và giúp mọi người giải quyết vấn đề. Họ tìm đủ mọi cách để giúp đỡ tất cả mọi người, và hy vọng rằng mọi người sẽ đưa tay giúp đỡ họ sau khi đã được họ giúp đỡ, cũng như hy vọng rằng mọi người sẽ có lòng cảm kích sau khi nghe những bài giảng đạo và lời Đức Chúa Trời mà họ rao giảng, từ đó có thể bố thí và giúp đỡ họ. Ví dụ, nếu họ không có tiền trả tiền nước và tiền điện ở nhà thì anh chị em có thể trả giúp họ; nếu họ không có tiền trả học phí cho con cái hoặc trả tiền thuốc men cho cha mẹ bị bệnh thì hội thánh hoặc anh chị em có thể cung cấp những chi phí này cho họ bởi vì họ đang thực hiện bổn phận. Như thế, họ cảm thấy yên tâm khi tin Đức Chúa Trời và cảm thấy rằng đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời là xứng đáng, rằng họ không lỗ vốn, và rằng họ đã đạt được mục đích của mình. Họ không ngừng cảm tạ Đức Chúa Trời trong lòng, rằng: “Tất cả đều là ân điển của đức chúa trời, là ân đãi của ngài. Xin tạ ơn đức chúa trời!”. Để “đền đáp” tình yêu thương của Đức Chúa Trời, họ “thuận theo” sự sắp xếp của hội thánh, miễn là họ được cung cấp thức ăn và chi phí sinh hoạt thì làm công việc gì cũng được – mục đích của họ chỉ đơn giản là đổi lấy công việc ổn định. Một khi hội thánh không chú ý đến đời sống của họ và không giải quyết kịp thời những khó khăn của họ, thì họ sẽ cảm thấy không vui. Thái độ của họ đối với công tác của hội thánh và các bổn phận mà nhà Đức Chúa Trời giao cho họ thay đổi ngay lập tức. Họ nói: “Không được, tôi phải ra ngoài kiếm tiền. Trước đây, tôi không có cơ hội kiếm tiền vì đang làm công tác của hội thánh. Tôi thậm chí thường có nguy cơ bị con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ khi xuất đầu lộ diện để làm công tác đó, tôi đi đến đâu thì mọi người cũng biết tôi. Bây giờ, tôi không tiện để làm việc kiếm tiền nữa.

Tôi nên làm gì đây?". Trong tình huống này, họ sẽ chủ động nêu lên những khó khăn và yêu cầu của mình với anh chị em, thậm chí chìa tay và đòi hỏi nhà Đức Chúa Trời. Một số người không có tiền để trang trải chi phí sinh hoạt hoặc chi phí dưỡng lão, nhưng lại không tự giải quyết những vấn đề này. Thay vào đó, họ muốn dựa vào việc đóng góp trong nhà Đức Chúa Trời để kiếm tiền trang trải chi phí sinh hoạt. Một số người còn thậm tệ hơn nữa – họ không chỉ yêu cầu nhà Đức Chúa Trời cung cấp cho họ chi phí sinh hoạt, chi phí nuôi nấng con cái và phụng dưỡng cha mẹ, mà họ còn yêu cầu cung cấp chi phí y tế. Thậm chí, một số người còn đòi hỏi nhà Đức Chúa Trời cho tiền để trả nợ, càng lúc càng quá đáng, họ lại còn thật sự không biết xấu hổ mà nói ra. Sau khi một số người tin Đức Chúa Trời và gia nhập hội thánh, số tiền mà nhà Đức Chúa Trời trả cho chi phí của họ, và số tiền họ chủ động đòi hỏi còn nhiều hơn số tiền họ kiếm được từ việc làm công. Trên cơ sở những điều kiện này được thỏa mãn, ở bề ngoài họ có vẻ rất trung thành, chuyên tâm tham gia vào công tác mà nhà Đức Chúa Trời giao cho họ. Nhưng một khi những phúc lợi này bị giảm bớt hoặc không còn, thì thái độ của họ thay đổi. Thái độ của họ đối với công tác mà hội thánh giao cho thay đổi tùy theo thái độ của anh chị em đối với họ và tùy theo số tiền mà nhà Đức Chúa Trời cứu tế cho họ. Một khi những ân điển mà họ hưởng thụ bị hủy bỏ hoặc không còn, bóng dáng họ thực hiện bổn phận cũng biến mất. Từ khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời, những người này đã tính toán xem làm thế nào để có một chỗ đứng trong nhà Đức Chúa Trời, và hưởng thụ một cách đương nhiên sự bố thí và giúp đỡ của anh chị em sau khi có được chỗ đứng ở đây, cũng như hưởng thụ việc nhà Đức Chúa Trời giúp đỡ và cung cấp cho họ trong cuộc sống. Họ hoàn toàn không chân thành dâng mình cho Đức Chúa Trời, hoàn toàn không đến để dâng mình vô điều kiện mà họ gia nhập hội thánh chỉ với một mục đích là kiếm ăn nhờ tôn giáo và đảm bảo cuộc sống. Một khi mục đích này không thể như mong muốn, họ sẽ nhanh chóng trở mặt, nhanh chóng bộc lộ ra bộ mặt của người không tin. Từ khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời, họ không đến với lòng chân thành; họ không chân thành đi theo Đức Chúa Trời, hoặc cam tâm tình nguyện vứt bỏ và dâng mình cho Đức Chúa Trời, mà không yêu cầu thù lao, và không đòi hỏi bất cứ điều gì. Thay vào đó, họ tin Đức Chúa Trời với những yêu cầu, ý định và mục đích riêng – với mục đích rằng phải kiên quyết kiếm ăn nhờ tôn giáo cũng như dựa vào hội thánh và anh chị em để kiếm sống vì họ tin Đức Chúa Trời. Một khi mục đích như thế không thể được thực hiện hoặc không thể được như mong muốn, họ sẽ tìm lối thoát khác, chẳng hạn như đi làm công hoặc kinh doanh. Chẳng phải có những người như vậy sao? (Thưa, phải.) Trong hội thánh cũng có một số người như vậy. Lúc đầu, khi nhà Đức Chúa Trời và anh chị em bố thí cho họ một số thứ như quần áo, vật dụng hằng ngày hoặc tiền bạc, thì bề ngoài họ có vẻ rất ngượng ngùng, nhưng thực ra trong lòng họ vui vẻ đến vỡ òa. Ví dụ, nếu họ tiếp đãi một hoặc hai anh chị em hoặc vì họ thực hiện bổn phận toàn thời gian nên nhà Đức Chúa Trời hoặc anh chị em bố thí và tài trợ cho họ, thì họ sẽ rất vui và thỏa mãn, nghĩ rằng tin Đức Chúa Trời là xứng đáng, có lời, và rằng họ không bị tổn thất gì. Theo thời gian trôi qua, trái tim họ ngày càng tham lam, đôi tay ngày càng vươn xa, và

da mặt họ ngày càng dày hơn – bất kể được cho bao nhiêu, họ cũng không biết đủ. Lúc đầu, họ ngượng ngùng khi nhận lấy mọi thứ, nhưng theo thời gian họ lại cảm thấy có phần hiển nhiên, rồi tiếp đến bắt đầu chê là cho không đủ. Sau đó nữa, họ trực tiếp yêu cầu nhà Đức Chúa Trời nhất định phải cho họ bao nhiêu, nếu không thì họ sẽ không thể sống sót và không có cách nào thực hiện bổn phận của mình. Chẳng phải lòng tham của họ ngày càng lớn sao? (Thưa, phải.) Dù hưởng thụ nhiều ân điển như vậy, nhưng họ không những không nghĩ đến việc đền đáp mà còn đòi hỏi nhà Đức Chúa Trời một cách táo tợn hơn. Họ cho rằng nhà Đức Chúa Trời nợ họ, anh chị em nợ họ, và rằng việc họ được cung cấp sự bố thí và tài trợ là điều đương nhiên. Họ sẽ không bằng lòng nếu được cung cấp ít hoặc cung cấp muộn. Cho bao nhiêu tiền họ cũng nhận lấy, cho cái gì họ cũng tiếp nhận, và cảm thấy đó là điều đương nhiên. Khi họ thực hiện bổn phận của mình lâu hơn một chút nữa, thì họ càng cảm thấy có vốn liếng hơn và bắt đầu yêu cầu nhà Đức Chúa Trời trang bị cho họ điện thoại di động và máy tính cao cấp. Họ cũng yêu cầu nhà Đức Chúa Trời lắp đặt máy điều hòa không khí trong nhà của họ và trang bị lò vi sóng và máy rửa bát v.v.. Họ thậm chí còn yêu cầu nhà Đức Chúa Trời mua nhà, trang bị xe cho họ, và có người còn yêu cầu có bảo mẫu. Yêu cầu của họ ngày càng cao, càng ngày càng tham lam, và đến cuối cùng họ được voi đòi tiên, cái gì cũng dám yêu cầu. Họ cho rằng: “Tôi đã dâng mình và đóng góp cho nhà đức chúa trời trong đức tin của mình nơi đức chúa trời. Tôi là một phần tử của nhà đức chúa trời. Các người dâng hiến nhiều của lễ cho đức chúa trời như vậy, chia cho tôi một ít thì sợ cái gì? Hơn nữa, nếu chia cho tôi thì cũng không phải là vô ích; tôi cũng đóng góp ở nhà đức chúa trời và chịu rủi ro, tôi cũng chịu đau khổ và trả giá. Chẳng phải tôi đương nhiên được hưởng thụ những điều này sao? Cho nên, nhà đức chúa trời phải thỏa mãn yêu cầu của tôi vô điều kiện, phải cho tôi mọi thứ tôi cần, và không được keo kiệt”. Các ngươi nói xem, chẳng phải những điều này là biểu hiện của việc kiếm ăn nhờ tôn giáo sao? Chẳng phải những người này là người không tin sao? (Thưa, phải.) Những hành vi này được xác định tính chất một cách chính xác là kiếm ăn nhờ tôn giáo. Kiếm ăn nhờ tôn giáo có nghĩa là gì? Nghĩa là tống tiền và tài sản từ nhà Đức Chúa Trời dưới danh nghĩa tin Đức Chúa Trời, cũng như đòi hỏi thù lao từ nhà Đức Chúa Trời dưới danh nghĩa đóng góp cho nhà Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận. Đây chính là kiếm ăn nhờ tôn giáo. Loại người này có thể mưu cầu lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Tại sao họ vứt bỏ mọi thứ, đóng góp và chịu khổ? Có phải là để thực hiện bổn phận của mình không? Họ có phải là đang thực hành lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Họ đóng góp và chịu khổ hoàn toàn không phải vì thực hiện bổn phận, mà chỉ là để kiếm sống. Họ không cho phép bất kỳ ai chỉ trích mình, mà chỉ muốn danh chính ngôn thuận kiếm ăn nhờ tôn giáo. Họ chính là những người kiếm ăn nhờ tôn giáo.

Loại người kiếm ăn nhờ tôn giáo tin Đức Chúa Trời không vì lý do nào khác ngoài kiếm sống và có công ăn việc làm. Xung quanh các ngươi có người nào kiếm ăn nhờ tôn giáo không? Hãy nói về biểu hiện của họ. (Thưa, con từng tiếp xúc với một người. Lúc đầu, trông họ có chút đầu óc và nhiệt tình, nên hội thánh đã sắp xếp họ rao truyền

phúc âm. Cuộc sống gia đình họ lúc đó đang gặp khó khăn nên hội thánh đã giúp đỡ họ một ít. Nhưng sau đó, chúng con phát hiện họ tiêu tiền không có nguyên tắc, họ tiêu tiền vào những thứ không nên tiêu, và không tiết kiệm khi có thể. Khi anh chị em thông công nguyên tắc lẽ thật với họ thì họ không vui và đặc biệt chống đối trong lòng. Vì họ đã lãng phí tiền của nhà Đức Chúa Trời nên hội thánh đã đưa ra điều chỉnh hợp lý theo sự sắp xếp và quy định của nhà Đức Chúa Trời, giảm trợ cấp cho họ. Do đó họ không còn hứng thú với việc thực hiện bổn phận như trước và ngày càng trở nên qua loa chiếu lệ. Sau đó, hội thánh không giúp đỡ họ nữa, và họ không còn để tâm vào việc thực hiện bổn phận. Cả ngày họ chỉ nghĩ về cách làm việc và kiếm tiền. Họ còn vay tiền của anh chị em, bảo rằng họ cần mua một chiếc xe hơi và đầu tư mở công ty, và nói rằng như thế thì việc rao truyền phúc âm sẽ thuận tiện hơn và đưa về được nhiều người hơn. Rõ ràng những lời họ nói đều là lừa dối và mê hoặc mọi người; họ đang dùng chiêu bài rao truyền phúc âm để lừa gạt tiền bạc của anh chị em.) Người này đã bị xử lý như thế nào? (Thưa, họ bị khai trừ trực tiếp.) Làm như vậy là đúng. Đây chính là kiếm ăn nhờ tôn giáo. Khi người kiếm ăn nhờ tôn giáo mới tin Đức Chúa Trời, họ có một chút sự nhiệt tình và sự dâng mình, và lúc này yêu cầu của họ không cao – chỉ cần cho họ cơm ăn là được. Nhưng theo thời gian, họ không còn biết đủ là vui nữa và yêu cầu ngày càng cao hơn, và nếu những yêu cầu của họ không được đáp ứng, thì họ bắt đầu dùng mánh lới và không sẵn lòng đem sức lực phục vụ nữa. Khi họ thực hiện chút bổn phận của mình thì phải có người xem chừng họ, nếu không thì họ chỉ qua loa chiếu lệ. Cuối cùng, khi hội thánh phát hiện rằng việc họ đem sức lực phục vụ là lợi bất cập hại thì họ bị đào thải. Có một số người nói: “Tại sao nhà Đức Chúa Trời không có tình yêu thương với họ?”. Nói về tình yêu thương thì cũng có nguyên tắc. Họ là những người không tin, không đọc lời Đức Chúa Trời, không tiếp nhận lẽ thật, luôn dùng mánh lới và qua loa chiếu lệ trong khi thực hiện bổn phận của mình, được thông công lẽ thật cũng không chịu nghe, không tiếp nhận bất kỳ loại tỉa sửa nào, và có thể nói rằng họ dạy mãi cũng không sửa. Do đó, chỉ có thể xử lý họ bằng cách thanh trừ và đào thải. Với tư cách là lãnh đạo và người làm công, một khi phát hiện người như thế thì nên kịp thời xử lý họ, và nếu anh chị em phát hiện người như thế thì nên kịp thời phản ánh và báo cáo với lãnh đạo và người làm công. Đây là trách nhiệm của mỗi một người được Đức Chúa Trời chọn. Một khi xác định rằng họ là người kiếm ăn nhờ tôn giáo, rằng họ chỉ muốn kiếm sống, và rằng họ là người không tin, cũng như xác định rằng họ không làm việc nếu không được đưa tiền, không bằng lòng và trở mặt khi được đưa ít tiền, và chỉ có thể làm một chút công việc khi được đưa đủ tiền, vậy thì đừng khách sáo với họ – phải thanh trừ họ! Nói một cách chính xác thì những người này thậm chí không xứng đáng để đem sức lực phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời. Nếu ngươi không đưa tiền cho họ thì họ sẽ không sẵn lòng đem sức lực phục vụ; nhưng chỉ cần ngươi đưa tiền cho họ, ngay cả khi biết mình chỉ đang đem sức lực phục vụ thì họ vẫn sẽ sẵn lòng. Những loại người không tin này có thể đem sức lực gì mà phục vụ chứ? Họ thậm chí không thể đem sức lực phục vụ cho tốt, đem sức lực phục vụ cũng không đạt tiêu chuẩn, vì vậy

họ nên bị đào thải. Cho nên, sau khi phân định họ là loại người kiếm ăn nhờ tôn giáo thì chuyện đầu tiên cần làm là xử lý họ và khai trừ họ khỏi hội thánh như những kẻ ác. Chuyện này không hề quá đáng, mà hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc thanh trừ và khai trừ người của nhà Đức Chúa Trời. Có cần cho loại người này cơ hội hối cải không? Có cần giữ lại họ để quan sát một chút không? (Thưa, không cần.) Họ có khả năng hối cải không? (Thưa, không.) Đây chính là bản tính của họ; họ sẽ không bao giờ hối cải. Họ là giống loài Sa-tan. Trong giống loài Sa-tan, có một loại người có bản tính của ma vương hại đời, đi đến đâu cũng muốn ăn chùa uống chùa, đi đến đâu cũng không làm việc chính đáng, chỉ tìm cách hãm hại và lừa gạt mọi người. Họ thấy rằng những người tin Đức Chúa Trời có nhân tính và cho rằng những người này dễ hãm hại, dễ lừa gạt, nên họ đến nhà Đức Chúa Trời để kiếm ăn nhờ tôn giáo. Nhưng họ không ngờ rằng nhà Đức Chúa Trời từ lâu đã phân định họ và đề phòng họ, cũng như có nguyên tắc để đối đãi với loại người này. Khi thấy việc kiếm ăn nhờ tôn giáo bất thành, họ thẹn quá hóa giận, bộc lộ chân tướng. Đến khi đó, ngươi sẽ biết tại sao nhà Đức Chúa Trời không cho người như thế cơ hội hối cải – bởi vì họ không có nhân tính và không có khả năng thay đổi. Họ là ma vương hại đời mà người ngoại đạo nói đến. Cho nên, biện pháp xử lý của nhà Đức Chúa Trời đối với loại người này là trực tiếp thanh trừ hoặc khai trừ, và không bao giờ thu nhận họ vào hội thánh nữa. Xử lý họ như kẻ ác thì có thích hợp không? (Thưa, có.) Mối thông công của chúng ta về chủ đề này kết thúc ở đây.

F. Tìm nơi ẩn náu

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về mục đích thứ sáu, loại người không tin thứ sáu cần bị thanh trừ hoặc khai trừ khỏi hội thánh: những người có mục đích tin Đức Chúa Trời là để tìm nơi ẩn náu. Có một số người nói: “Biểu hiện của việc tìm nơi ẩn náu là gì? Có ai tin Đức Chúa Trời để tìm nơi ẩn náu không? Có những người như vậy không?”. Các ngươi đã bao giờ nghe đến câu nói: “Hội thánh là nơi ẩn náu; con người tin Đức Chúa Trời để tìm nơi ẩn náu” chưa? Có nhiều người trong tôn giáo nói lời này. Từ thực chất của lời này mà nói, có sự khác biệt nào giữa lời này và mục đích mà chúng ta sắp mổ xẻ – “tin Đức Chúa Trời để tìm nơi ẩn náu” không? (Thưa, có.) Khác biệt ở đâu? Họ tìm nơi ẩn náu khỏi điều gì? (Thưa, những người chân thành tin Đức Chúa Trời cũng có một vài sự uế tạp trong quá trình mưu cầu lẽ thật; họ cũng hy vọng có thể tránh được thảm hoạ hoặc khó khăn và đạt được chút bình an. Tuy nhiên, loại người trong mục đích thứ sáu này tin Đức Chúa Trời đơn thuần là để tìm nơi ẩn náu, chứ không có chút đức tin chân thành nào nơi Đức Chúa Trời. Đây là sự khác biệt.) Sự khác biệt ở đây là có sự uế tạp trong mục đích của một người khi tin Đức Chúa Trời so với tin Đức Chúa Trời chỉ với mục đích là tìm nơi ẩn náu. Ngoài sự khác biệt này, còn có sự khác biệt về những điều mà họ muốn ẩn náu. Mục đích của một số người khi tin Đức Chúa Trời có sự uế tạp; họ tin Đức Chúa Trời để tránh thảm hoạ, thoát khỏi thảm hoạ, hoặc để có thể được Đức Chúa Trời bảo vệ và chăm nom, và sau đó họ có thể tránh được một số nguy hiểm và thảm họa về mặt khách quan. Đây là những thảm họa mà

họ muốn tránh. Loại người mà chúng ta đang thông công trong mục đích thứ sáu này – những người có mục đích tin Đức Chúa Trời để tìm nơi ẩn náu – thì tìm nơi ẩn náu khỏi nhiều thứ hơn. Đối với họ, vấn đề thực tế nhất không chỉ là tránh được những tai họa lớn chưa giáng xuống. Vậy, vấn đề thực tế nhất đối với họ là gì? Chẳng hạn những chuyện như gặp phải kẻ thù mạnh trong xã hội, gặp phải các vụ kiện tụng, đắc tội với quan chức chính phủ hoặc người có thế lực, vi phạm pháp luật, đất nước của họ gặp chiến tranh hoặc nhiều thảm họa khác nhau, hoặc gặp phải một số người hay sự việc gây nguy hiểm đến tính mạng của họ hoặc sự an toàn của gia đình họ, v.v.. Sau khi gặp phải những chuyện này, họ tìm đến hội thánh mà họ cho rằng đáng tin cậy và có thể giao phó để tìm nơi ẩn náu; đây chính là tìm nơi ẩn náu được nói đến trong mục đích thứ sáu. Khi họ gặp một số khó khăn trong cuộc sống gây nguy hiểm đến tính mạng, gia đình, công tác, sự nghiệp của mình, v.v., họ đến hội thánh để tìm nơi ẩn náu, tìm kiếm sự giúp đỡ của thế lực có nhân số đông đúc. Đây là tin Đức Chúa Trời với mục đích tìm nơi ẩn náu như đã đề cập trong mục đích thứ sáu. Chẳng phải điều này khác với những sự uế tạp của người có đức tin chân chính sao? (Thưa, phải.) Mục đích của loại người này khi tin Đức Chúa Trời là để tìm nơi ẩn náu, để tìm kiếm sự giúp đỡ từ hội thánh. Họ hy vọng rằng hội thánh có thể chìa tay ra giúp đỡ họ, và ngoài cứu trợ tài chính, họ còn yêu cầu hội thánh thực hiện việc bảo vệ, hỗ trợ và giúp đỡ họ. Một số người cũng muốn mượn thanh thế, địa vị và uy tín của hội thánh trong xã hội để chống lại các chính quyền tà ác hoặc thế lực tà ác đang đàn áp và bức hại những người tin Đức Chúa Trời, để sự sống hoặc cuộc sống của họ được bảo vệ. Đây là mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời. Có những người như vậy không? Họ cho rằng hội thánh là nơi ẩn náu tốt, có thể tách biệt khỏi chính trị và xã hội, và cho rằng khi họ cần được giúp đỡ thì hội thánh có thể chân thành và thân thiện chìa tay ra giúp đỡ bằng cách cung cấp bất kỳ hỗ trợ tài chính nào, ra mặt vì họ, biện bạch cho họ, kiện tụng cho họ và đấu tranh cho quyền lợi của họ. Đây là mục đích của những người này khi tin Đức Chúa Trời. Cho đến ngày nay, có loại người này trong hội thánh không? Các ngươi đã nghe nói về loại người này chưa? Chắc chắn có loại người này trong các hội thánh ở nước ngoài. Những người này tin Đức Chúa Trời và gia nhập hội thánh chỉ với mục đích tìm nơi ẩn náu. Họ không hiểu đức tin là gì, càng không có hứng thú với lẽ thật. Tuy nhiên, khi gặp khó khăn và không thể tìm thấy bất kỳ sự giúp đỡ nào trong xã hội, họ sẽ nghĩ đến hội thánh, cho rằng hội thánh là nơi họ có thể ẩn náu an toàn, là con đường lui tốt nhất và là nơi an toàn nhất, nên họ chọn tin Đức Chúa Trời và bước vào hội thánh để đạt được mục đích tránh tai hoạ.

Các tai họa hiện nay ngày càng lớn, và con người không còn đường sống. Có một số người chọn tin Đức Chúa Trời hoàn toàn là để tránh thảm họa. Mặc dù họ tin rằng Đức Chúa Trời hiện hữu, nhưng không hề yêu thích lẽ thật. Nếu loại người này đến để tin Đức Chúa Trời, thì hội thánh có nên thu nhận họ không? Nhiều người không nhìn thấu vấn đề này và cho rằng bất cứ ai chỉ cần tin Đức Chúa Trời hiện hữu thì đều nên được hội thánh thu nhận. Chuyện này là sai hoàn toàn. Quyết định nhận người của hội

thánh phải dựa trên việc liệu người đó có thể tiếp nhận lẽ thật hay không và liệu họ có phải là đối tượng Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi hay không, chứ không phải dựa trên việc họ có sẵn lòng tin Đức Chúa Trời hay không. Có rất nhiều ma quỷ muốn nhận được phúc và tìm lối thoát thông qua việc tin Đức Chúa Trời – lẽ nào hội thánh cũng phải thu nhận loại người này sao? Chuyện này không giống với việc rao truyền phúc âm trong Thời đại Ân điển, khi mà bất cứ ai cũng được thu nhận, chỉ cần tin là được; có những nguyên tắc và sự giới hạn của các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời với những người được hội thánh thu nhận trong Thời đại Vương quốc. Dù là ai, nếu người đó không yêu thích hoặc không tiếp nhận lẽ thật thì không thể được thu nhận. Tại sao loại người này không được thu nhận? Loại người này không thể được thu nhận chủ yếu bởi vì chúng ta không thể nhìn rõ lai lịch của họ hoặc họ rốt cuộc là loại người nào. Nếu hội thánh thu nhận một ma quỷ hoặc một kẻ ác tội ác tày trời, thì mọi người đều biết nó sẽ gây ra những hậu quả xấu nào cho hội thánh. Hơn nữa, khi tin Đức Chúa Trời, chúng ta nên hiểu tâm ý của Ngài, Ngài cứu rỗi loại người nào, đào thải loại người nào. Hội thánh do những loại người nào tạo thành? Hội thánh do những người tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, những người yêu thích lẽ thật, những người được Đức Chúa Trời chấp thuận tạo thành. Đức Chúa Trời không cứu rỗi những ai không chân thành tin Ngài và không tiếp nhận lẽ thật, vì việc không tiếp nhận lẽ thật là một vấn đề thuộc về bản tính của một người, người như thế thuộc về loại của Sa-tan và sẽ không bao giờ thay đổi. Vì vậy, loại người này tuyệt đối không thể được thu nhận vào hội thánh. Nếu ai đó thu nhận một kẻ ác hoặc ma quỷ vào hội thánh, thì người đó là sai dịch của Sa-tan. Họ đã cố tình đến để dỡ bỏ và hủy hoại công tác của hội thánh, và họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Thu nhận ma quỷ như thế hay kẻ thù của Đức Chúa Trời vào hội thánh là xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời và vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ngài. Nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối sẽ không dung thứ cho điều này. Không cho phép thu nhận kẻ ác và ma quỷ vào hội thánh. Đây là một trong những thái độ, yêu cầu rõ ràng của hội thánh về công tác rao truyền phúc âm. Hội thánh hoàn toàn không có nghĩa vụ phải thu nhận những người chọn tin Đức Chúa Trời để tránh thảm họa, cũng như tuyệt đối không thể thu nhận những người không hề tiếp nhận lẽ thật, vì Đức Chúa Trời không cứu rỗi những người này. Bất kỳ ai không công nhận lời Đức Chúa Trời Toàn Năng là lẽ thật, bất kỳ ai chống đối lẽ thật và chán ghét lẽ thật đều là kẻ ác và Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ. Đối với những người thừa nhận Đức Chúa Trời trong lòng nhưng không yêu thích lẽ thật thì thuộc về kẻ chẳng tin, tìm cách ăn bánh cho no bụng, và hội thánh tuyệt đối không thu nhận. Huống hồ là những kẻ không đứng đắn trong xã hội, muốn đến hội thánh tìm nơi ẩn náu thì càng không nên được thu nhận. Đó là bởi hội thánh không phải tổ chức từ thiện, mà là nơi Đức Chúa Trời công tác cứu rỗi con người. Công tác của hội thánh không liên quan gì đến chính phủ của quốc gia. Các tổ chức xã hội khuyên nhủ mọi người làm việc thiện, bảo mọi người từ bỏ việc xấu đều làm việc cho quốc gia; họ không liên quan gì đến hội thánh. Nếu bất cứ ai dám lôi kéo một kẻ ác ngoại đạo, một ma quỷ, một kẻ chẳng tin vào hội thánh, thì người đó đã xúc phạm đến tâm tính Đức

Chúa Trời và vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ngài. Bất cứ ai lôi kéo kẻ ác hoặc ma quỷ vào hội thánh đều phải bị thanh trừ hoặc khai trừ. Đây là thái độ rõ ràng của hội thánh đối với công tác rao truyền phúc âm. Khi những kẻ ác và ma quỷ này muốn đến nhà Đức Chúa Trời để ẩn náu, phải nói với họ rằng họ đã đến nhầm cửa rồi, đã chọn nhầm chỗ rồi. Hội thánh tuyệt đối sẽ không thu nhận họ. Đây là thái độ rõ ràng của hội thánh đối với những người ngoại đạo muốn tìm nơi ẩn náu. Lời này có phải đã được nói rõ ràng rồi không? (Thưa, phải.) Vậy, chúng ta nên xử lý họ như thế nào? Nói với họ thế nào thì hợp lý? Ngươi nói: “Quốc gia nào cũng có hội Chữ Thập Đỏ, còn có một vài cơ quan phúc lợi, nơi thu nhận và chùa Phật giáo, cũng như một số nhóm tình nguyện trong xã hội. Nếu anh gặp phải rắc rối và cảm thấy mình bị oan và cần khiếu nại, thì có thể tìm kiếm sự giúp đỡ từ những tổ chức này. Ngoài ra, anh có thể xin tị nạn chính trị hoặc tị nạn từ chính phủ, và nếu điều kiện tài chính cho phép, anh cũng có thể thuê luật sư để giúp mình trong vụ kiện tụng. Nhưng đây là hội thánh, là nơi Đức Chúa Trời công tác, nơi Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, không phải nơi anh tìm nơi ẩn náu. Cho nên việc anh bước vào hội thánh là không phù hợp, và việc anh ở lại đây là vô ích. Đức Chúa Trời sẽ không thu nhận những người như vậy, và hội thánh cũng không thu nhận người như vậy. Bất kể người ngoại đạo gặp khó khăn gì, họ cũng nên tìm sự giúp đỡ từ các cơ quan như tổ chức từ thiện, tổ chức cứu trợ hoặc cục Dân chính trong xã hội – những tổ chức này coi trọng việc phục vụ cho nhân dân, làm từ thiện và giúp đỡ người khác. Bất kể anh muốn khiếu nại gì hoặc có yêu cầu nào, anh cũng có thể nói với họ hoặc yêu cầu chính phủ. Đó là những nơi thích hợp nhất cho anh”. Hội thánh không thu nhận bất kỳ người không tin và người ngoại đạo nào. Nếu có người đặc biệt có “lòng yêu thương”, thì để cá nhân họ thu nhận những người này là xong chuyện; cứ để họ tự chăn dắt những người này, và nhà Đức Chúa Trời sẽ không can thiệp. Một số người sẽ hỏi: “Vậy tại sao hội thánh lại rao truyền phúc âm? Mục đích của việc rao truyền phúc âm là gì?”. Rao truyền phúc âm là sự uỷ thác của Đức Chúa Trời. Đối tượng của việc rao truyền phúc âm là những người tìm kiếm Đức Chúa Trời và con đường thật, những người khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, những người yêu thích lẽ thật và có thể tiếp nhận lẽ thật, cũng như những người chân thành tin Đức Chúa Trời. Phúc âm chỉ có thể được rao truyền cho loại người này, không phải cho những người không tìm kiếm Đức Chúa Trời, không đến để tiếp nhận lẽ thật mà là để tìm nơi ẩn náu. Một số người hồ đồ không nhìn thấu được chuyện này, gặp phải chút chuyện thì đầu óc quay cuồng – họ là những người hồ đồ và sẽ không bao giờ hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời.

G. Tìm chỗ dựa

Mục đích thứ bảy của con người khi tin Đức Chúa Trời là tìm chỗ dựa. Các ngươi đã từng thấy loại người này chưa? Đây là trường hợp khá đặc biệt, tuy không nhiều nhưng chắc chắn là có. Bởi vì hiện tại các hội thánh của Đức Chúa Trời không chỉ xuất hiện ở Trung Quốc mà còn ở Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và nhiều quốc gia khác ở

Châu Phi, nên những phần tử cơ hội và người không tin này cũng sẽ xuất hiện theo. Bất kể xác suất những người này xuất hiện cao đến đâu, tóm lại, một khi họ xuất hiện thì các ngươi phải đối mặt với họ và phân định họ, đừng để những người không tin này có được địa vị cũng như tạo thành sự nhiễu loạn trong hội thánh. Nếu các ngươi cho rằng những vấn đề này không tồn tại vì chúng chưa xuất hiện hoặc các ngươi chưa từng tiếp xúc với chúng, thì cách nghĩ này thật ngu xuẩn. Một khi những vấn đề này nảy sinh, nếu ngươi không có sự phân định và không biết cách giải quyết, thì chúng sẽ mang đến những tai hoạ ngầm rất lớn cho hội thánh, cho nhà Đức Chúa Trời, cho anh chị em, và cho công tác của hội thánh. Cho nên, trước khi sự việc chưa xảy ra, ngươi cần biết mình phải đối mặt với những vấn đề gì và nên giải quyết những vấn đề này như thế nào. Đây là cách tốt nhất, và vô hình trung là sự giữ gìn đối với ngươi. Những người được đề cập trong mục đích thứ bảy cho việc tin Đức Chúa Trời – loại người tin Đức Chúa Trời để tìm chỗ dựa – không phải là số ít. Xã hội này đầy rẫy bất công, phân biệt đối xử, áp bức ở mọi nơi. Những người sống ở mọi tầng lớp xã hội đều tràn đầy căm ghét và căm thù đối với mọi hiện tượng bất công trong xã hội và cũng tràn đầy căm phẫn. Tuy nhiên, muốn thoát khỏi sự bất công của thế giới loài người cũng không dễ dàng gì, trừ khi ngươi bốc hơi khỏi nhân gian. Chừng nào còn sống trong thế giới này, chừng nào còn sống trong nhóm người này, thì dù ít hay nhiều người, ở mức độ lớn hay nhỏ, con người vẫn sẽ bị ức hiếp, làm nhục, và thậm chí có thể bị một số thế lực lớn mạnh truy bắt và bách hại. Các loại hiện tượng bất công và sự đối xử không bình đẳng này đã gây ra gánh nặng rất lớn đối với tâm lý của con người, mang đến cho tâm lý của họ áp lực rất lớn và tất nhiên cũng mang đến rất nhiều sự bất tiện cho cuộc sống bình thường của họ. Như vậy, một số người không khỏi nảy sinh cách nghĩ: “Để một người có được chỗ đứng trong xã hội, họ phải có một thế lực làm chỗ dựa ở đằng sau. Khi gặp khó khăn và cần giúp đỡ, hoặc khi bơ vơ không nơi nương tựa, thì họ có thể có một nhóm người chống lưng và đưa ra quyết định thay cho họ, thay họ giải quyết những rắc rối phát sinh và vấn đề mà họ gặp phải, hoặc đảm bảo những điều thiết yếu cho cuộc sống của họ”. Cho nên, họ cố gắng hết sức để tìm kiếm. Tất nhiên, một số người trong số họ cuối cùng cũng tìm thấy hội thánh. Họ cho rằng mọi người trong hội thánh đều đồng lòng, cùng hướng đến một mục tiêu, mỗi người đều có đức tin, có ý định tốt, thân thiện với người khác, tránh xa các đấu tranh xã hội cũng như trào lưu tà ác của xã hội. Đối với những người tin Đức Chúa Trời, hội thánh chắc chắn là đại diện của chính nghĩa lớn lao trong xã hội và trong thế giới này; những người trong hội thánh cũng có hình ảnh tích cực, tốt đẹp và lương thiện trong suy nghĩ của mọi người. Một số người chọn tin vào Đức Chúa Trời vì họ ở dưới đáy xã hội, không có thế lực trong xã hội và hoàn toàn không có gia cảnh tốt. Họ gặp nhiều khó khăn trong việc học hành, kết bạn, tìm việc làm hoặc làm nhiều chuyện khác nhau, vì vậy, họ cho rằng muốn sinh tồn và có chỗ đứng trong xã hội này thì phải có người giúp đỡ. Ví dụ, khi họ tìm việc làm, nếu dựa vào chính mình, tìm việc một cách mù quáng, thì có tìm tới tìm lui, tiêu gần hết tiền tiết kiệm cũng chưa thấy có thể tìm được việc làm phù hợp. Nhưng nếu họ được một số người đáng

tin cậy có thể chân thành giúp đỡ họ tìm việc, thì những rắc rối sẽ ít hơn nhiều và thời gian phải tiêu tốn để tìm việc sẽ giảm đi nhiều. Do đó, họ cho rằng nếu có thể tìm được một chỗ dựa như vậy, thì họ xử lý chuyện gì trong xã hội – học hành, tìm việc, thậm chí là sống qua ngày và sinh tồn, v.v. – cũng có phương pháp và chỗ dựa, có một nhóm người nhiệt tình giúp đỡ họ phía sau. Vì vậy, khi tìm thấy hội thánh, họ cảm thấy mình đã tìm đúng nơi. Hội thánh trở thành một lựa chọn rất tốt để họ có chỗ đứng trong xã hội và đạt được cuộc sống bình an. Ví dụ, khi đi khám bệnh, mua sắm, mua bảo hiểm, mua nhà, giúp con cái chọn trường, hoặc thậm chí làm bất cứ chuyện gì khác, họ luôn có thể tìm thấy những người có lòng yêu thương trong hội thánh viện trợ và giúp đỡ họ giải quyết. Cứ như thế, cuộc sống của họ trở nên thuận tiện hơn nhiều, họ không còn cô đơn như vậy trong xã hội nữa, và những khó khăn khi xử lý mọi chuyện cũng không còn lớn như vậy nữa. Do đó, đối với họ, việc đến hội thánh để tin Đức Chúa Trời thực sự mang lại những lợi ích thực tế. Ngay cả khi đi khám bệnh, cũng có thể có anh chị em tìm người quen trong bệnh viện để giúp đỡ; khi mua đồ cũng có thể nhận được giá cả ưu đãi nhất, thậm chí khi mua nhà cũng có thể mua được giá nội bộ. Với sự giúp đỡ của anh chị em trong hội thánh, những vấn đề này đều đã được giải quyết. Họ cảm thấy: “Tin đức chúa trời thật quá tuyệt vời! Tìm việc làm, xử lý mọi chuyện và mua đồ đều thuận tiện! Có yêu cầu gì thì chỉ cần gọi một cuộc điện thoại hoặc gửi tin nhắn vào nhóm, và mọi người đều đồng lòng chìa tay ra giúp đỡ. Trong hội thánh có rất nhiều người tốt bụng, việc xử lý mọi chuyện thật quá tiện lợi! Không dễ gì tìm được chỗ dựa nên nói gì thì mình cũng không thể rời khỏi hội thánh. Nhưng các buổi nhóm họp tại nhà đức chúa trời luôn có việc đọc lời đức chúa trời và thông công lẽ thật, điều này khiến mình khó xử. Mình không bằng lòng ăn uống lời đức chúa trời, chỉ cần nghe thông công về lẽ thật, mình liền cảm thấy chán ghét trong lòng. Nhưng mình không nghe thì không được – mình không thể rời xa họ. Họ giúp mình như thế, nếu từ chối nghe, mình sẽ cảm thấy ngượng ngùng, và cũng sẽ khó xử khi nói mình không tin nữa, nên mình phải thuận tình và nói những lời tốt đẹp”. Thực ra lời trong lòng họ là không muốn tin nhưng chỉ có thể giấu trong lòng. Một số người nói: “Anh chỉ thấy họ luôn nhờ anh chị em xử lý mọi chuyện cho mình, và họ rất vui vẻ khi anh chị em giúp đỡ họ, thì liệu anh có thể phân định rằng mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời là để tìm chỗ dựa không?”. Ngoài những biểu hiện này, hãy xem bình thường liệu họ có đọc lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật không, liệu họ có thể thực hiện bổn phận của mình và có một chút thay đổi chân thực nào không; thì ngươi sẽ biết liệu họ có chân thành tin vào Đức Chúa Trời không. Những người tìm chỗ dựa tin Đức Chúa Trời chỉ nhằm lợi dụng hội thánh và anh chị em để xử lý mọi chuyện cho họ, giải quyết những khó khăn trong cuộc sống cá nhân của họ. Nhưng họ không bao giờ đề cập đến việc thực hiện bổn phận của mình, cũng không bao giờ ăn uống hoặc thông công lời Đức Chúa Trời. Chỉ cần nghe nói đến cách thức nào đó để xử lý một chuyện nào đó, họ liền trở nên phấn khởi; họ bắt đầu thao thao bất tuyệt và thậm chí không ngắt lời nổi. Nhưng khi nói đến việc thực hiện bổn phận của mình hoặc làm người trung thực, không thể nói dối hoặc lừa gạt người khác, thì họ im

lặng. Trong lòng họ không hứng thú với những điều này. Cho dù ngươi nói sôi nổi đến đâu, họ cũng không phản ứng, không tiếp chuyện, thậm chí luôn muốn ngắt lời ngươi, luôn muốn chuyển chủ đề, nói sang chuyện họ có hứng thú. Họ nghĩ đủ mọi cách để anh chị em xử lý mọi chuyện cho họ và đóng góp vì họ, không muốn cho anh chị em bất kỳ cơ hội nào để đề cập đến việc thực hiện bổn phận hoặc dâng mình cho Đức Chúa Trời. Một khi có người đề xuất muốn để họ thực hiện bổn phận và dâng mình cho Đức Chúa Trời, thì họ sẽ nhanh chóng tìm ra chuyện gì đó mà họ phải làm gấp để trao đổi; trong khi anh chị em xử lý chuyện này cho họ, họ miễn cưỡng đóng góp một chút cho nhà Đức Chúa Trời, miễn cưỡng thoả mãn chút ít yêu cầu mà anh chị em đưa ra với họ, và sau khi chuyện riêng của họ được xử lý xong thì họ sẽ lạnh nhạt với anh chị em. Để duy trì mối liên hệ với hội thánh, để không mất chỗ dựa là hội thánh và những người giúp đỡ là anh chị em, họ giữ mối liên hệ mật thiết với tất cả những người có ích cho họ, thường xuyên hỏi han ân cần, nói những lời thân mật và dối lòng để giữ gìn mối quan hệ. Họ nói về việc họ tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời đến mức nào, Đức Chúa Trời đã chúc phúc cho họ nhiều đến mức nào, Đức Chúa Trời đã ban cho họ bao nhiêu ân điển, và họ thường nước mắt dàn dụa, cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời và sẵn lòng đền đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời – nhờ đó để lừa gạt và đạt được sự giúp đỡ của anh chị em. Một khi ai đó không còn giá trị lợi dụng nữa, họ sẽ ngay lập tức chặn và xóa thông tin liên hệ. Họ sẽ cố gắng hết sức để nịnh bợ, lựa ý hùa theo và gần gũi với bất kỳ ai có lợi nhất, có giá trị lợi dụng nhất đối với họ. Với những người không có giá trị lợi dụng, không có thế lực hoặc địa vị trong xã hội giống như họ, đồng thời cũng ở dưới đáy xã hội và không có ai để dựa dẫm, thì họ thậm chí không thèm liếc nhìn một cái. Họ chỉ kết giao với những người có giá trị lợi dụng, có mối quan hệ trong xã hội, những người mà họ thấy có bản lĩnh. Họ chỉ có thể đóng góp và chịu khổ vì hội thánh khi họ cần điều gì đó từ hội thánh hoặc anh chị em. Thực ra, biểu hiện của loại người không tin này rất rõ ràng. Ở nhà, họ không bao giờ đọc lời Đức Chúa Trời, không bao giờ cầu nguyện với Đức Chúa Trời khi không có khó khăn, và họ rất miễn cưỡng khi tham gia vào đời sống hội thánh. Họ không yêu cầu được thực hiện bổn phận của mình, không chủ động tham gia công tác của hội thánh, đặc biệt là họ không bao giờ chủ động tham gia công tác nguy hiểm. Ngay cả khi đồng ý thì họ cũng tỏ ra rất thiếu kiên nhẫn, và chỉ khi mọi người gọi hoặc mời thì họ mới miễn cưỡng đóng góp một chút. Đây là những biểu hiện của người không tin. Họ không đọc lời Đức Chúa Trời, không thực hiện bổn phận – mặc dù họ miễn cưỡng tham gia đời sống hội thánh, thì cũng chỉ để không mất đi cộng đồng anh chị em trong hội thánh, những chỗ dựa to lớn của họ. Họ duy trì mối quan hệ với những người này chỉ để xử lý mọi chuyện thuận tiện hơn về sau. Một khi loại người này có chỗ đứng trong xã hội, có nơi sống yên phận, cũng như một khi họ trở thành một ai đó trên đời, có thế lực và triển vọng thăng quan tiến chức, thì họ sẽ nhanh chóng và không do dự rời khỏi hội thánh, cắt đứt mối quan hệ với anh chị em, và mất liên hệ. Nếu họ có mối quan hệ tốt với một đối tượng phúc âm, và ngươi muốn liên hệ với họ để rao truyền phúc âm cho đối tượng phúc âm này, thì ngươi sẽ

không có cách nào liên hệ được. Họ không chỉ cắt đứt mối quan hệ với hội thánh mà còn cắt đứt tình bằng hữu với một số cá nhân nhất định. Chẳng phải người không tin đã lộ rõ chân tướng rồi sao? (Thưa, phải.) Vậy, hội thánh nên xử lý loại người này như thế nào? (Thưa, thanh trừ họ.) Chúng ta có cần cho họ cơ hội, thông cảm cho sự yếu đuối của họ và cái khó của họ trong cuộc sống, cũng như hỗ trợ và giúp đỡ họ nhiều hơn để họ đạt đến có thể tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, sau đó khiến họ có hứng thú với lẽ thật và có thể chân thành dâng mình cho Đức Chúa Trời không? Có cần làm công tác này không? (Thưa, không cần.) Tại sao không cần? (Thưa, bởi vì kiểu người này đến đây hoàn toàn không phải để tin Đức Chúa Trời.) Đúng vậy, họ đến đây không phải để tin Đức Chúa Trời; mục tiêu của họ rất rõ ràng – họ đến đây để tìm chỗ dựa. Cho nên, thông công lẽ thật với loại người này thì có thể đạt được kết quả nào không? (Thưa, không.) Họ sẽ không nghe lọt tai, không thèm, không cần, và không hứng thú.

Chúng ta nên miêu tả như thế nào về loại người tin Đức Chúa Trời chỉ để tìm chỗ dựa? Dùng từ “coi trọng lợi ích” có lẽ là tương đối thích hợp. Chỉ cần thấy người nào có ích, có lợi cho mình, thì người ta bảo họ làm gì cũng được, làm con làm cháu cũng được. Họ coi trọng lợi ích, chỉ cần có lợi cho họ là được. Nếu ngươi nói với họ rằng tin Đức Chúa Trời có thể được phúc và được lợi, họ chắc chắn sẽ tin Ngài và làm bất cứ điều gì ngươi bảo họ làm. Chỉ cần năng lực xử lý mọi chuyện trong xã hội của ngươi đáp ứng nhu cầu và có thể khiến họ được lợi, thì chắc chắn họ sẽ kết giao với ngươi. Tuy nhiên, việc họ kết giao với ngươi không có nghĩa là họ có thể thực sự tin vào Đức Chúa Trời, cũng không có nghĩa là họ có thể chân thành dâng mình cho Đức Chúa Trời như ngươi. Ngay cả khi họ có thể chung sống với ngươi và có sự kết giao đặc biệt tốt với ngươi thì cũng chưa chắc là họ có chung tiếng nói với ngươi, đi cùng con đường với ngươi hay có cùng sự mưu cầu với ngươi. Cho nên, ngươi không được bị loại người này mê hoặc. Loại người này khôn khéo, có thủ đoạn để kết giao với người khác. Mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời là tìm chỗ dựa, không phải để mưu cầu lẽ thật và đạt đến được cứu rỗi. Có thể thấy nhân cách của loại người này thấp kém và đen tối biết mấy! Họ có thể đến hội thánh để tìm những người mà họ có thể lợi dụng, mưu đồ kiếm nhiều lợi ích khác nhau cho bản thân. Vậy thì chẳng phải loại người này có thể dùng mọi thủ đoạn và có thể làm được mọi chuyện không biết xấu hổ sao? (Thưa, phải.) Xét từ mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời là tìm chỗ dựa và tìm việc làm, thì loại người này chẳng phải người tốt gì, họ có nhân cách thấp kém, ích kỷ, đê tiện, bẩn thỉu và sống một cách đặc biệt đen tối. Cho nên, nguyên tắc của hội thánh để xử lý với họ cũng là sau khi phân định được họ thì thanh trừ hoặc khai trừ họ. Sau khi ngươi phân định rằng họ không phải là người tin vào Đức Chúa Trời chân chính, rằng họ đến hội thánh để tìm lối thoát và chiếm lợi, muốn lợi dụng anh chị em xử lý mọi chuyện cho họ và phục vụ cho họ, thì trong những trường hợp này, lãnh đạo và người làm công cũng như anh chị em nên xử lý kịp thời và chính xác. Hãy thanh trừ hoặc khai trừ họ càng sớm càng tốt mà không gây nguy hiểm đến sự an toàn của hội thánh hoặc của anh chị em, không nên cho phép họ tiếp tục ẩn nấp giữa anh chị em. Họ không phải là đối tượng được Đức

Chúa Trời cứu rỗi. Khi những người như vậy ẩn nấp giữa các ngươi, họ luôn nhìn chằm chằm và dán mắt vào tất cả mọi người để xem ai có giá trị lợi dụng. Họ luôn tính toán xem có ai trong hội thánh mà họ có thể lợi dụng không – người nào có người thân làm việc trong bệnh viện, người nào biết chữa bệnh hoặc có bài thuốc bí truyền, người nào có thể mua đồ với giá bán buôn tại các cửa hàng, nhà anh em nào có đại lý bán xe hơi, người nào có thể mua nhà với giá nội bộ, v.v. – họ đặc biệt điều tra những chuyện này. Những người này tính kế rất tỉ mỉ! Họ tính kế ngay cả những chuyện nhỏ, cũng muốn tính kế anh chị em và nghĩ cách chiếm lợi từ anh chị em. Họ nghiên cứu ba đời tổ tiên của từng người một, ai cũng sống trong sự tính kế của họ, đều sống trong âm mưu của họ. Liệu trong lòng các ngươi có cảm thấy bình an khi chung sống với những người như vậy không? (Thưa, không.) Nếu không bình an thì làm thế nào? Ngươi nên cảnh giác với những người như vậy. Loại người này tin Đức Chúa Trời là có mưu đồ khác; họ không đến đây để mưu cầu lẽ thật hoặc mưu cầu được cứu rỗi, mà để tìm chỗ dựa, việc làm, cũng như lối thoát cuộc sống. Loại người này đặc biệt ích kỷ, đê tiện, và nham hiểm. Họ không thực hiện bất kỳ bổn phận nào hoặc dâng mình cho Đức Chúa Trời. Khi hội thánh có chuyện gì đó cần đến họ thì không tìm thấy người đâu, nhưng đến khi xong chuyện thì họ lại xuất hiện. Loại người này chỉ biết chiếm lợi, và giữ họ lại hội thánh thì không có tác dụng gì; phải dùng nhiều biện pháp khác nhau để thanh lọc họ càng sớm càng tốt. Có một số người nói: “Có cần phải nghĩ ra nhiều biện pháp khác nhau để xử lý một người không?”. Hội thánh có đủ loại người; nhiều người trong số đó tin Đức Chúa Trời chỉ để tìm chỗ dựa và lối thoát, để được phúc, hoặc để tránh thảm hoạ, chẳng qua là mức độ nghiêm trọng thì khác nhau. Một số người có biểu hiện này, trong khi những người khác có biểu hiện khác. Cho nên, những người khác nhau được đối đãi theo cách khác nhau; đây mới là phù hợp với nguyên tắc. Đối với loại người không tin, đang tìm chỗ dựa, thì phải bị thanh lọc kịp thời. Đừng để họ ăn bám trong hội thánh. Họ tìm anh chị em để xử lý mọi chuyện cho họ. Thực ra, giúp họ xử lý chút chuyện thì dễ như trở bàn tay, vậy tại sao không nên giúp họ chuyện dễ như trở bàn tay này? Điểm đầu tiên, quan trọng là loại người này không phải là người tin vào Đức Chúa Trời chân chính, họ hoàn toàn là người không tin. Điểm thứ hai là loại người này không thể thay đổi từ không tin sang thành người tin vào Đức Chúa Trời chân chính. Họ không phải những người được Đức Chúa Trời tiền định và lựa chọn, không phải là đối tượng được Đức Chúa Trời cứu rỗi, mà là những kẻ ác đã lẻn vào hội thánh. Điểm thứ ba là loại người này chạy đôn chạy đáo trong hội thánh, luôn tìm kiếm sự giúp đỡ từ anh chị em dù chuyện họ gặp phải lớn đến đâu, điều này vô hình trung đã quấy rối anh chị em, đồng thời tạo ra bầu không khí tồi tệ nghiêm trọng trong hội thánh, gây bất lợi cho mọi người. Cho nên, cách tốt nhất là thanh lọc càng sớm càng tốt loại ma quỷ tin Đức Chúa Trời chỉ để tìm chỗ dựa. Nếu như ngươi không phát hiện hoặc không thể nhìn thấu họ là loại người này, ngươi vẫn có thể giữ họ lại để quan sát. Một khi ngươi phân định và nhìn thấu họ là một trong những loại kẻ ác mà nhà Đức Chúa Trời muốn thanh trừ, thì đừng khách sáo hay do dự. Sau khi bàn bạc với mọi người và đạt được sự đồng thuận, ngươi có

thể thanh trừ họ. Nếu lãnh đạo và người làm công trong hội thánh không để ý chuyện này, miễn là phần lớn anh chị em xác nhận rằng họ là loại người tin Đức Chúa Trời chỉ để tìm chỗ dựa và lối thoát, thì mọi người đều có quyền trực tiếp thanh trừ họ mà không cần thông qua lãnh đạo giả. Làm như vậy là đúng và hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc lẽ thật. Đây là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các ngươi, và nhằm bảo vệ các ngươi. Tất nhiên, khi anh chị em là người tin Đức Chúa Trời chân chính gặp khó khăn, chúng ta có trách nhiệm và nghĩa vụ cố gắng hết sức để giúp đỡ họ trong khả năng của mình, có thể giúp đỡ và hỗ trợ bằng tình yêu thương hoặc viện trợ về vật chất. Đây là tình yêu thương giữa anh chị em và của những người tin Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, chúng ta không có trách nhiệm hoặc nghĩa vụ giúp đỡ những người không tin, vì họ không phải là anh chị em, và không xứng đáng có được ân điển này hoặc sự giúp đỡ như vậy. Đây là cách đối đãi với mọi người dựa trên nguyên tắc. Mối thông công của chúng ta về mục đích thứ bảy của việc tin Đức Chúa Trời kết thúc tại đây, và không cần phải đưa ra thêm ví dụ cụ thể về loại người này nữa. Tóm lại, phàm là loại người tin Đức Chúa Trời với mục đích tìm chỗ dựa thì đều là đối tượng nên bị thanh trừ hoặc khai trừ khỏi hội thánh. Một khi phân định được có người như thế trong hội thánh, thì lãnh đạo và người làm công nên nhanh chóng thanh trừ họ. Phát hiện được người nào thì thanh trừ người đó, không được giữ lại. Nếu phần lớn anh chị em đã bị quấy rối đến mức bất lực, không thể chịu đựng được nữa, mà lãnh đạo và người làm công vẫn bênh vực họ, nói rằng “Họ đang gặp khó khăn; chúng ta nên giúp đỡ họ”, thì chúng ta nên nói với lãnh đạo này rằng: “Họ hoàn toàn không phải là người tin Đức Chúa Trời chân chính. Họ không để ý đến người thông công lời Đức Chúa Trời với họ, cũng như không thực hiện bổn phận khi được yêu cầu. Họ chưa bao giờ có ý dâng mình cho Đức Chúa Trời, mà chỉ muốn lợi dụng anh chị em xử lý mọi chuyện cho họ. Chúng ta không có trách nhiệm hay nghĩa vụ giúp đỡ những người không tin như vậy!”. Ngay cả khi lãnh đạo hội thánh không đồng ý, các ngươi có quyền kết hợp với phần lớn mọi người để thanh trừ họ khỏi hội thánh. Nếu lúc này lãnh đạo hội thánh vẫn không đồng ý, hãy phản ánh lên trên, cách ly và để lãnh đạo này phản tỉnh. Các ngươi có thể tiếp nhận lại sự dẫn dắt sau khi họ đồng ý. Nếu họ vẫn không đồng ý, các ngươi có thể bãi miễn họ và bầu cử lại lãnh đạo mới. Đây là mục đích thứ bảy của việc tin Đức Chúa Trời: để tìm chỗ dựa.

H. Theo đuổi ý đồ chính trị

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về mục đích thứ tám: tin Đức Chúa Trời với mục đích chính trị và ý đồ chính trị. Xác suất loại nhân vật này xuất hiện không cao lắm, nhưng dù xác suất cao đến đâu, chỉ cần có khả năng những người này xuất hiện thì chúng ta nên liệt kê các ví dụ về họ, cũng như tiến hành vạch trần, thông công, và xác định tính chất của họ, để mọi người có sự phân định đối với họ, sau đó có thể thanh trừ họ càng sớm càng tốt để tránh gây ra rắc rối và nguy hiểm cho hội thánh và anh chị em. Chuyện này là để bảo vệ hội thánh và anh chị em. Cho nên, loại người tin Đức Chúa Trời với ý đồ chính trị là loại người mà chúng ta nên tiến hành phân định và đề phòng,

và họ cũng là một loại kẻ ác mà hội thánh nên thanh trừ càng sớm càng tốt. Biểu hiện của loại người có ý đồ chính trị là gì? Họ sẽ không nói lời trong lòng với ngươi. Họ sẽ không nói rõ rằng: “Tôi chỉ có hứng thú với chính trị, tôi thích tham gia chính trị, nên tôi tin Đức Chúa Trời với ý đồ chính trị và mục đích chính trị, chứ không phải vì lý do nào khác. Các anh phải xử lý tôi như thế nào thì xử lý như thế ấy”. Họ sẽ nói như vậy chứ? (Thưa, không.) Vậy, họ có những biểu hiện nào khiến ngươi có thể phân định được rằng họ có ý đồ chính trị? Nghĩa là, họ nói những lời nào, làm chuyện gì, có biểu cảm, ánh mắt và giọng điệu nào đủ để ngươi xác nhận rằng mục đích tin Đức Chúa Trời của họ không đơn thuần? Bất kể họ nói hay làm gì, họ đều giấu mọi thứ trong lòng, và không ai có thể hiểu thấu được. Họ có thân phận và bối cảnh đặc biệt; từ lời lẽ và cử chỉ của họ, có thể nhìn ra rằng họ mưu mô và có tâm cơ, nói chuyện và làm việc có thủ đoạn. Khi họ nói chuyện với người khác, người bình thường không thể nắm bắt được động cơ hoặc suy nghĩ thực sự của họ, và không biết tại sao họ nói những lời này. Mặc dù ở bề ngoài, những người này có vẻ không có sự thù địch hay xét đoán đối với việc tin Đức Chúa Trời hoặc việc thông công lẽ thật, thậm chí còn bộc lộ chút thiện cảm với những điều này, nhưng ngươi vẫn cảm thấy họ kỳ lạ, khác biệt so với anh chị em khác và có phần không thể hiểu thấu được. Với những người có phần không thể hiểu thấu được, thì ngươi thường làm gì? Ngươi chỉ phòng bị họ một cách đơn thuần thôi sao? Hay chủ động điều tra và tìm hiểu xem điều gì thực sự đang xảy ra với họ? (Thưa, chúng con nên quan sát họ.) Bất kể ai làm chuyện gì, mục đích và ý đồ của người đó thường không dễ bị bóc trần trong thời gian ngắn. Nhưng trong thời gian dài – trừ khi họ không làm gì cả – một khi họ làm chuyện gì thì chắc chắn sẽ bị bóc trần sơ hở. Quan sát và tìm kiếm manh mối từ những chi tiết nhỏ, ngươi có thể phát hiện một số thông tin và manh mối từ lời lẽ và cử chỉ của họ, từ ý đồ và phương hướng trong chuyện họ làm, cũng như từ cách diễn đạt và giọng điệu khi họ nói chuyện. Chuyện này phụ thuộc vào việc liệu trái tim ngươi có tinh tế không, cũng như ngươi có đầu óc và tố chất nhất định không. Một số kẻ ngu ngốc không thể ý thức được sự hiểm ác đáng sợ của xã hội loài người, bất kể gặp ai thì cũng luôn dùng một cách thức để kết giao. Kết quả là, khi gặp một chính trị gia đa mưu túc trí có ý đồ chính trị, họ dễ trở thành Giu-đa và trở thành công cụ bán rẻ hội thánh, cũng như vô tình làm những chuyện ngu ngốc gây hại cho hội thánh.

Những người có ý đồ chính trị rốt cuộc có những biểu hiện gì? Những người này có bối cảnh xã hội nhất định; họ là những người quẩn quanh trong vòng tròn chính trị. Bất kể địa vị của họ trong vòng tròn chính trị là gì, là quan chức, đang làm việc vặt, hay đang chuẩn bị có chỗ đứng trong vòng tròn chính trị, tóm lại, loại người này có bối cảnh chính trị trong xã hội; đây là một tình huống phức tạp và đặc biệt. Bất kể loại người này có tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời hay không, xét từ sự mưu cầu của họ, con đường họ đi và thực chất bản tính của họ, liệu họ có thể trở thành những người chân thành tin Đức Chúa Trời không? Liệu họ có thể thay đổi từ người không tin, từ chính trị gia đam mê chính trị thành người chân thành tin Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Ngươi có chắc không? Hay là có khả năng nào không? (Thưa, chắc chắn là không thể.)

Chắc chắn là không thể. Tin Đức Chúa Trời và chính trị là hai con đường khác nhau; hai con đường này phát triển theo hai hướng khác nhau, không có điểm chung và hoàn toàn không thể giao nhau. Đây là hai con đường hoàn toàn khác biệt. Cho nên, loại người có ý đồ chính trị hoặc yêu thích và đam mê chính trị, ngay cả khi họ tin Đức Chúa Trời mà không có bất kỳ mục đích chính trị rõ ràng nào, thì họ vẫn có những mục đích khác; và chắc chắn rằng mục đích của họ không phải là để đạt được lẽ thật hoặc được cứu rỗi. Ít nhất, có thể xác định rằng họ không chân thành tin Đức Chúa Trời. Họ chỉ thừa nhận truyền thuyết rằng có Đức Chúa Trời nhưng không thừa nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời hoặc sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị mọi thứ. Cho nên, những người này sẽ không bao giờ thay đổi từ người không tin đam mê chính trị thành người tin thật sự, thật sự tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, có thể tiếp nhận công tác của Đức Chúa Trời, cũng như tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời.

Với những người không tin mà có ý đồ chính trị, thì việc họ tin Đức Chúa Trời rốt cuộc có mục đích gì? Điều này liên quan đến sự mưu cầu của họ và nghề nghiệp họ tham gia. Ví dụ, một số người khi ở trong một hội nhóm chính trị thì luôn có những yêu cầu riêng, có mục tiêu và nguyện vọng chính trị lớn lao, v.v., bất kể chúng thế nào thì đều có liên quan đến chính trị. “Chính trị” nghĩa là gì? Nói một cách đơn giản, nó liên quan đến chính quyền, quyền lực và sự thống trị. Cho nên, đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời với ý đồ chính trị tất nhiên có liên quan đến việc mưu cầu chính trị của họ. Vậy, ý đồ của họ là gì? Tại sao họ lại để mắt đến những người trong hội thánh? Họ muốn dựa vào tổ chức là hội thánh này, nhân số đông đảo như thế trong hội thánh, cũng như thế lực của những người đến từ mọi ngành nghề và tầng lớp xã hội trong hội thánh này, để đạt được mục đích của mình. Sau khi tìm hiểu rõ về giáo lý của hội thánh và cách vận hành của các hạng mục công tác trong hội thánh, cách dân được Đức Chúa Trời chọn sống đời sống hội thánh và làm bổn phận, v.v., thì họ tìm cách tham gia vào hội thánh. Tiếp đó, họ ghi nhớ những thứ như thuật ngữ thuộc linh và nhiều cách nói khác nhau mà dân được Đức Chúa Trời chọn thường dùng khi thông công, hy vọng rằng sẽ có một ngày họ có thể dùng những thứ này để kêu gọi mọi người nghe theo họ và chịu để họ sử dụng, qua đó đạt được mục đích chính trị của họ. Giống như những gì người ngoại đạo nói, sau một thời gian chuẩn bị, khi họ có thể giương cao ngọn cờ và khiến mọi người đứng dậy khởi nghĩa, thì có thể có thêm nhiều người hưởng ứng lời kêu gọi của họ và đi theo họ, để họ có được một nhóm người trong hội thánh trở thành thế lực của mình nhằm chống chọi với các đối thủ cạnh tranh. Những chuyện như vậy đã xảy ra nhiều lần trong lịch sử Trung Quốc cận đại. Ví dụ, cuộc khởi nghĩa Bạch Liên giáo và cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc thời nhà Thanh là những trường hợp mà người có ý đồ chính trị đã lợi dụng tôn giáo để chống đối chính quyền. Giáo lý trong tôn giáo của họ đều chệch khỏi chân đạo, cũng như có nhiều điểm vô lý và hoang đường, hoàn toàn không phù hợp với lẽ thật. Những người có ý đồ chính trị này lợi dụng giáo lý như vậy để thống nhất, trói buộc, hun đúc và giáo hoá tư tưởng của mọi người. Cuối cùng, họ lợi dụng những người đã bị giáo hoá này để đạt được mục đích chính trị của mình.

Ngay từ đầu, khi những người có ý đồ chính trị này đến để tin Đức Chúa Trời, họ đã để mắt đến cái tên của hội thánh. Một mặt, họ dễ dàng che giấu thân phận và ý đồ của mình dưới danh xưng của tổ chức là hội thánh này. Mặt khác, họ cho rằng miễn là họ truyền bá quan điểm chính trị của mình dưới danh nghĩa tin Đức Chúa Trời thì sẽ rất dễ giáo hoá những người trong hội thánh, cho rằng những người này dễ sùng bái và tin theo những danh nhân. Cho nên, những người có ý đồ chính trị này dễ coi người trong hội thánh là đối tượng có thể lợi dụng. Họ cho rằng hội thánh là nơi họ rất dễ che giấu thân phận, và các thành viên hội thánh là đối tượng rất dễ bị họ lợi dụng – nói một cách đơn giản, ý của họ là như vậy. Cho nên, mục đích của họ khi gia nhập hội thánh là hy vọng rằng sẽ có một ngày, sau khi đắc thế, họ có thể chống chọi với các đối thủ chính trị của mình và đạt được quyền lực – đây là ý đồ chính trị của họ. Họ muốn mượn danh nghĩa tin Đức Chúa Trời để mở rộng những người sùng bái và đi theo họ thành một phần trong phạm vi thế lực chính trị của họ. Một số người nói: “Họ có mục đích này, nhưng nếu họ không hành động gì thì cùng lắm chúng ta cũng chỉ có thể nhìn ra được họ là người không tin hoặc tín đồ giả. Vậy thì làm sao có thể nhìn ra họ có mục đích chính trị rõ ràng?”. Việc này không khó. Chỉ cần dành thời gian quan sát. Chỉ cần có ý đồ chính trị thì chắc chắn họ sẽ hành động. Nếu họ không muốn hành động, thì tại sao lại lẻn vào hội thánh? Trước mắt, họ chưa làm gì là vì chưa tìm được cơ hội. Một khi có cơ hội, họ sẽ nắm lấy. Ví dụ, nếu chính phủ ban hành một chính sách sai lầm hoặc đàn áp và bắt giữ những người được Đức Chúa Trời chọn, thì anh chị em cùng lắm chỉ thảo luận và phân định là xong chuyện. Dù thế nào đi nữa thì việc tin Đức Chúa Trời, thực hiện bổn phận của mình, và tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời vẫn là quan trọng. Anh chị em không thể tham nhỏ mất lớn, nên tin Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận như thế nào thì cứ như vậy mà làm. Tuy nhiên, người có ý đồ chính trị thì khác. Họ sẽ làm to chuyện, vạch trần không kiêng nể và tuyên truyền rộng rãi, cũng như chỉ muốn kích động mọi người đứng lên đối đầu với chính phủ để phục vụ cho việc đạt được ý đồ chính trị của họ, họ sẽ không bao giờ dừng lại cho đến khi đạt được mục đích. Vì tham gia chính trị, họ hoàn toàn buông bỏ chuyện tin Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận, không đếm xỉa đến những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người và tâm ý của Đức Chúa Trời. Họ điên cuồng đến mức độ này mà mọi người vẫn không thể phân định được họ sao? Những người như vậy đi theo Đức Chúa Trời hay đi theo chính trị? Một số người không có sự phân định thì rất dễ bị mê hoặc. Loại người tham gia chính trị này không biết lẽ thật là gì, càng không nhận thức được rằng công tác của Đức Chúa Trời là để làm tinh sạch tâm tính bại hoại của con người và cứu rỗi con người thoát khỏi quyền thế của Sa-tan. Họ cho rằng tham gia một chút hoạt động nhân quyền và chính trị nghĩa là có tinh thần chính nghĩa và thuận phục Đức Chúa Trời. Liệu việc một người tham gia hoạt động chính trị và nhân quyền có thể đại diện rằng họ có thực tế lẽ thật không? Có thể đại diện rằng họ thuận phục Đức Chúa Trời không? Cho dù ngươi làm hoạt động nhân quyền và chính trị tốt đến đâu, thì điều đó có thể đại diện cho việc tâm tính bại hoại của ngươi đã được làm tinh sạch không? Có thể đại diện cho việc dã tâm

và dục vọng nắm quyền của ngươi đã được làm tinh sạch không? Rất nhiều người không thể nhìn thấu những chuyện này. Nghe nói, Tôn Trung Sơn cũng là một Cơ Đốc nhân. Khi gặp nạn, ông đã cầu nguyện xin Đức Chúa Trời cứu rỗi mình. Ông đã dành cả đời tham gia cách mạng – ông có được Đức Chúa Trời khen ngợi không? Ông có phải là người thực hành lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời không? Ông có lời chứng trải nghiệm nào về việc thực hành lời Đức Chúa Trời không? Những điều này ông đều không có. Sau khi được kêu gọi, Phao-lô liên tục rao truyền phúc âm và chịu nhiều đau khổ, nhưng vì ông không thực sự hối cải, cũng không có lối vào sự sống, lại còn tái phạm những tội lỗi cũ, cũng như tự tôn cao và làm chứng cho mình khắp nơi, nên ông đã trở thành kẻ địch lại Đấng Christ và bị trừng phạt. Dù thế nào đi nữa, tin Đức Chúa Trời mà không tiếp nhận lẽ thật, luôn mưu cầu danh dự và địa vị, cũng như luôn muốn làm siêu nhân hoặc vĩ nhân, thì rất nguy hiểm. Hễ ai có ý đồ chính trị thì đều là kẻ địch lại Đấng Christ. Để hiện thực nguyện vọng chính trị, loại người này sẽ không chịu để yên như vậy, họ luôn muốn tìm cơ hội để kích động và lôi kéo những người tin Đức Chúa Trời làm thế lực chính trị của họ. Nếu một ngày, họ thấy những người tin Đức Chúa Trời không dễ bị lợi dụng, chỉ yêu thích và mưu cầu lẽ thật, chỉ đi theo Đấng Christ chứ không đi theo con người, thì họ sẽ hoàn toàn từ bỏ những người tin Đức Chúa Trời này.

Về cơ bản, trong lòng những người có ý đồ chính trị toàn nghĩ đến những ý nghĩ liên quan đến chính trị – quyền thế, sự thống trị, mưu mô, thủ đoạn chính trị, v.v.. Họ không hiểu tin Đức Chúa Trời là gì, đức tin là gì, lẽ thật là gì, càng không hiểu thuận phục Đức Chúa Trời thế nào. Họ cũng không hiểu ý Trời là gì. Quy luật sinh tồn của họ là "Nhân định thắng thiên" và "Vận mệnh nằm trong tay ta". Cho nên, việc ngươi muốn thay đổi họ là không thể và cách nghĩ này thật ngu xuẩn. Những người này thường truyền bá quan điểm chính trị giữa các anh chị em trong hội thánh, kích động mọi người tham gia các hoạt động chính trị và khiến mọi người tham gia chính trị. Rõ ràng rằng mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời là có ý đồ chính trị, mà những người khác có thể nhanh chóng và dễ dàng phân định được thực chất này. Họ hoàn toàn không hiểu gì về đức tin, về việc đi con đường đúng đắn, cũng như về việc thuận phục ý Trời – họ cho rằng tư tưởng và con đường của bất kỳ ai cũng có thể thay đổi bằng các mánh khoé chính trị, và đặc biệt là vận mệnh của một người có thể thay đổi bằng các thủ đoạn và cách thức của con người. Do đó, họ hoàn toàn không biết gì về những chuyện sâu sắc mà rõ ràng của các quy luật tự nhiên do Đức Chúa Trời tạo ra và sự tể trị của Đức Chúa Trời đối với vận mệnh nhân loại; họ là những người không có chuyên môn về những chuyện này và hoàn toàn không hiểu gì. Ta nói lời này là có ý gì? Nếu ngươi phát hiện bất kỳ ai mà mục đích tin Đức Chúa Trời là có ý đồ chính trị, thì ngươi tuyệt đối đừng thử thay đổi hoặc thuyết phục họ, và không cần thông công nhiều lẽ thật với họ như vậy. Ngoài việc đề phòng họ, ngươi nên báo cáo cho lãnh đạo hội thánh các cấp hoặc các anh chị em đáng tin cậy càng sớm càng tốt, sau đó nghĩ biện pháp khai trừ họ khỏi hội thánh. Ngươi không nên âm thầm và lặng lẽ đề phòng họ trong lòng mà để những người khác

không hay biết gì. Vậy, ai có thể có chút phân định về những người thích nói về chính trị và có ý đồ chính trị? Là người lớn tuổi hay người trẻ tuổi? Là anh em hay chị em? (Thưa, là anh em lớn tuổi.) Đúng vậy; anh em lớn tuổi, tức là những người có kinh nghiệm xã hội, đã tiếp xúc với chính trị, hoặc đã chịu sự bách hại về chính trị – những người có hiểu biết về các phương diện này – có thể nhìn thấu một chút về những chuyện chính trị. Tất nhiên, những người này có thể phân định một số người tham gia chính trị, đặc biệt là nhìn thấu được một chút về dã tâm và dục vọng của họ, cũng như tư tưởng, quan điểm, lý tưởng và khát vọng của họ. Cho nên, những người này phân định họ tương đối nhanh hơn so với những người khác. Một khi có người phân định được rằng những người này có ý đồ chính trị và là người không tin thì nên tiến hành phòng bị và vạch trần loại người không tin này, đồng thời phải bảo vệ những người ngu muội và vô tri, không hiểu lẽ thật, để họ không bị mê hoặc và lợi dụng, cũng như không để họ tiết lộ một số thông tin nội bộ của hội thánh trong lúc vô tình. Cần phải thông báo cho lãnh đạo hội thánh và bàn bạc chuyện này với họ, cũng như thông báo cho nhiều người lớn tuổi hơn hoặc những người hiểu chút lẽ thật và có chút vóc giạc để tiến hành phòng bị loại người có ý đồ chính trị này càng sớm càng tốt. Chúng ta phải giúp những người khác thấy rõ thực chất của những người này là người không tin, như thế mới có thể bảo vệ anh chị em ngu muội và vô tri khỏi bị họ lợi dụng. Nếu ngươi không thể nhìn thấu những chuyện này và không có sự phân định, thì khi một số kẻ cáo già nham hiểm trò chuyện tán gẫu với ngươi, ngươi sẽ cam tâm tình nguyện nói ra hết mọi chi tiết về hoàn cảnh thực sự của mình và mọi thứ ngươi biết khi họ còn chưa hỏi, và trở thành Giu-đa trong lúc vô tình. Có người như vậy không? (Thưa, có.) Khi nói, ngươi không biết mục đích của đối phương là gì, và coi họ như anh chị em, không cẩn thận nói ra hết mọi điều trong lòng, sau khi nói xong cũng không biết hậu quả sẽ là gì. Khi thấy người khác phòng bị loại người này trong lòng, ngươi nói: “Anh thận trọng quá mức. Anh chị em thì có gì khó nói đâu?”. Ngươi không biết tại sao những người khác không nói gì – đây gọi là ngu ngốc.

Loại người có ý đồ chính trị tất nhiên cũng là những người không tin, vì họ không yêu thích lẽ thật và sẽ không tiếp nhận lẽ thật. Ngay cả khi tin Đức Chúa Trời, họ vẫn hoàn toàn thuộc về loại kẻ ác là kẻ địch lại Đấng Christ. Phòng bị loại người này thực ra là cách làm thụ động nhất. Cách làm chủ động nên là phát hiện sớm, xử lý và khai trừ họ càng sớm càng tốt, để tránh gây ra bất kỳ rắc rối nào cho hội thánh và cho anh chị em. Vì những người này có thể ảnh hưởng đến người khác mọi lúc mọi nơi trong hội thánh, cũng như có thể phá hoại trật tự bình thường của hội thánh mọi lúc mọi nơi, nên không được tiếp tục bao dung hoặc nhẫn nại loại người không tin này nữa. Đừng cho họ cơ hội hối cải; đừng trở nên ngu muội. Khi phát hiện ra, chúng ta phải khai trừ họ càng sớm càng tốt để tránh hậu hoạ. Mục đích của việc làm như vậy là muốn tránh cho những người không mưu cầu lẽ thật khỏi bị mê hoặc và lợi dụng, trở thành con rối của Sa-tan và ác quỷ. Tất nhiên, điều nên làm nhất trước mắt là không để những người có ý đồ chính trị nắm rõ bất kỳ thông tin quan trọng nào về hội thánh. Ngươi càng sớm

phân định và khai trừ họ thì anh chị em sẽ càng ít tiếp xúc với họ, cũng như sẽ càng ít bị họ mê hoặc và ảnh hưởng. Cho nên, xét về mặt thời gian thì xử lý và khai trừ loại người này sớm còn hơn muộn – càng sớm càng tốt. Chủ động còn hơn thụ động. Những người có ý đồ chính trị thì có ý định xấu; họ không thể có chút chân thành nào để làm bất cứ chuyện gì cho hội thánh và nhà Đức Chúa Trời. Nếu không thể mê hoặc hay lợi dụng anh chị em, họ sẽ hoàn toàn bị làm cho xấu hổ và chủ động rời khỏi hội thánh, thậm chí ra đi không lời từ biệt. Mối thông công về mục đích thứ tám khi tin Đức Chúa Trời: theo đuổi ý đồ chính trị kết thúc ở đây.

Ngày 30 tháng 10 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (24)

Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 3)

Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác

I. Căn cứ vào mục đích tin Đức Chúa Trời

Ở buổi nhóm họp lần trước, chúng ta đã thông công về chức trách thứ 14 của lãnh đạo và người làm công: "Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ". Dựa trên nội dung của chức trách này, chúng ta đã đúc kết những biểu hiện khác nhau của các loại người trong những tình huống khác nhau, sau đó phân định các loại người này dựa vào biểu hiện của họ. Thông qua việc phân định các loại người này, đã có thể thấy rõ ai là kẻ ác mà nhà Đức Chúa Trời cần phân định và thanh trừ, tức là những người không được phép ở lại nhà Đức Chúa Trời và là đối tượng cần bị thanh trừ. Hai lần trước đó, chúng ta đã thông công về việc phân định và phân biệt các loại kẻ ác thông qua ba phương diện. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục thông công các chi tiết khác nhau về việc phân biệt các loại kẻ ác thông qua ba phương diện này. Trước tiên, các ngươi nên đọc chức trách thứ 14 và ba nội dung cụ thể được liệt kê trong đó. (Thưa, chức trách thứ 14 của lãnh đạo và người làm công: "Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ". Thứ nhất, căn cứ vào mục đích tin Đức Chúa Trời; thứ hai, dựa vào nhân tính; thứ ba, dựa vào thái độ làm bổn phận.) Sau khi đọc xong, các ngươi có nhớ lại một số nội dung cơ bản của hai lần thông công trước không? (Thưa, có.) Đầu tiên, hãy xem lại nội dung của lần thông công trước. (Thưa, lần trước, Đức Chúa Trời đã thông công về mục đích của một người khi tin Đức Chúa Trời, bao hàm các điểm từ 4 đến 8 của chủ đề này: 4. Theo chủ nghĩa cơ hội; 5. Kiếm ăn nhờ tôn giáo; 6. Tìm nơi ẩn náu; 7. Tìm chỗ dựa; 8. Theo đuổi ý đồ chính trị.) Lần trước, chúng ta đã thông công về năm điểm này. Thông qua mối thông công về các biểu hiện cơ bản và thực chất bại hoại mà năm loại người này bộc lộ, xét từ hành vi, ý định và mục đích của họ khi tin vào Đức Chúa Trời, cũng như những điều họ luôn đòi hỏi ở Đức Chúa Trời, liệu có nên coi họ là anh chị em và để họ ở lại hội thánh không? (Thưa không, chúng ta cần thanh lọc những người như vậy vì họ tin Đức Chúa Trời không phải để mưu cầu lẽ thật hay sự cứu rỗi. Hết thảy họ đều có ý định và mưu đồ cá nhân. Họ hy vọng kiếm chác cho bản thân và nhận được lợi ích trong nhà Đức Chúa Trời. Họ không phải là người thành tâm tin Đức Chúa Trời mà đều là người không tin.) Nếu chúng ta không thanh trừ những người không tin khỏi hội thánh, thì họ sẽ gây tổn hại gì cho công tác của hội thánh và các anh chị em? (Thưa, họ không ăn uống lời Đức Chúa Trời hay trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Họ ở lại hội thánh nhưng không hề tiếp nhận lẽ thật. Hơn nữa, họ có thể trút ra cảm xúc tiêu cực và các quan niệm, từ đó gây nhiễu loạn và làm gián đoạn,

cũng như gây ảnh hưởng tiêu cực.) Về cơ bản, đây là những biểu hiện mà mọi người có thể nhìn thấy được.

Xét từ biểu hiện của năm loại người mà chúng ta đã thông công lần trước, những người này có đặc điểm chung nào không? (Thưa, có.) Đặc điểm chung của họ là gì? (Thưa, họ đều là người không tin.) (Thưa, họ không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, không tin vào lẽ thật và không có hứng thú với lẽ thật.) Đặc điểm này liên quan đến thực chất của họ. Vì không tin vào lẽ thật nên họ sẽ không tiếp nhận lẽ thật. Thực chất của những người hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật chính là thực chất của người không tin. Đặc trưng của những người không tin là gì? Họ tin vào Đức Chúa Trời để theo chủ nghĩa cơ hội, kiếm ăn nhờ tôn giáo, tìm nơi ẩn náu khỏi thảm họa, tìm chỗ dựa và kiếm chén cơm. Một vài người trong số họ thậm chí còn theo đuổi ý đồ chính trị, muốn dựa vào một số việc để khai thông quan hệ với chính phủ, từ đó được ưu ái và kiếm được một chức vụ chính thức. Tất cả những người này đều là người không tin. Họ tin vào Đức Chúa Trời với những động cơ và ý định này, trong thâm tâm họ không tin chắc một trăm phần trăm rằng trên đời có Đức Chúa Trời. Ngay cả khi thừa nhận Đức Chúa Trời thì họ cũng vẫn nghi ngờ, vì họ giữ quan điểm vô thần. Họ chỉ tin vào những thứ có thể nhìn thấy được trong thế giới vật chất. Tại sao lại nói rằng họ không tin trên đời có Đức Chúa Trời? Bởi vì họ đều không tin hay thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra trời đất vạn vật, và rằng Đức Chúa Trời đã dẫn dắt và tể trị toàn bộ nhân loại sau khi tạo ra nhân loại. Do đó, họ không thể nào tin vào sự thật rằng Đức Chúa Trời có thể trở nên xác thịt. Nếu họ không tin rằng Đức Chúa Trời có thể trở nên xác thịt, thì liệu họ có thể tin và thừa nhận tất cả lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ hay không? (Thưa, họ không thể.) Nếu họ không tin vào lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ, thì họ có tin rằng Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi nhân loại và tin vào kế hoạch quản lý nhằm cứu rỗi nhân loại của Ngài không? (Thưa, họ không tin.) Họ không tin bất cứ điều nào trong số này. Việc họ không tin bắt nguồn từ đâu? Chính là do họ không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Họ là người theo chủ nghĩa vô thần và duy vật. Họ tin rằng chỉ những thứ mà họ nhìn thấy được trong thế giới vật chất mới là chân thật. Họ tin rằng chỉ có mưu mô và thủ đoạn mới có thể giúp họ đạt được danh lợi và địa vị. Họ tin rằng chỉ khi sống theo triết lý của Sa-tan, họ mới có cuộc sống hanh thông và hạnh phúc. Họ tin rằng vận mệnh của họ nằm trong tay họ và họ phải dựa vào chính mình để tạo nên và giành lấy cuộc sống hạnh phúc. Họ không tin vào sự tể trị của Đức Chúa Trời hay sự toàn năng của Ngài. Họ cho rằng nếu dựa vào Đức Chúa Trời thì họ sẽ chỉ có hai bàn tay trắng. Suy cho cùng, họ không tin rằng lời Đức Chúa Trời có thể hoàn thành mọi việc và không tin vào sự toàn năng của Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao những ý định và mục đích như theo chủ nghĩa cơ hội, kiếm ăn nhờ tôn giáo, tìm nơi ẩn náu, tìm chỗ dựa, kết bạn khác giới và theo đuổi ý đồ chính trị – tức là kiếm cho mình một chén cơm và chức vụ chính thức – lại nảy sinh khi họ tin Đức Chúa Trời. Chính vì những người này không tin rằng Đức Chúa Trời tể trị tất thảy, nên họ mới có thể cả gan làm loạn và trắng trợn lẻn vào hội thánh với ý định và ý đồ riêng, muốn phát huy tài hoa hoặc thực hiện nguyện vọng

của mình trong hội thánh. Nói cách khác, họ lẻn vào hội thánh để thỏa mãn ý định và dục vọng nhận được phúc lành, họ muốn đạt được danh lợi, địa vị trong hội thánh và từ đó có được chén cơm. Xét theo hành vi cũng như thực chất bản tính của họ, có thể thấy mục đích, động cơ và ý định của họ khi tin Đức Chúa Trời là không chính đáng, và không ai trong số họ tiếp nhận lẽ thật hay thành tâm tin Đức Chúa Trời. Ngay cả khi họ lẻn vào hội thánh thì cũng chỉ là thêm vào cho đủ đội hình chứ không có tác dụng tích cực nào. Do đó, hội thánh không nên tiếp nhận những người như vậy. Mặc dù họ đã lẻn vào hội thánh, nhưng họ không phải là dân được Đức Chúa Trời chọn mà chỉ vào được nhờ lòng tốt của người khác. “Họ không phải dân được Đức Chúa Trời chọn” – nên giải thích câu này như thế nào? Câu này có nghĩa là Đức Chúa Trời không định sẵn và tuyển chọn họ. Đức Chúa Trời không xem họ là đối tượng công tác của Ngài, cũng không định sẵn họ là nhân loại mà Ngài sẽ cứu rỗi. Sau khi những người này lẻn vào hội thánh, đương nhiên chúng ta không thể coi họ là anh chị em vì họ không phải là người thành tâm tiếp nhận lẽ thật hay vâng phục công tác của Đức Chúa Trời. Có thể một số người sẽ hỏi: “Họ không phải là những anh chị em thành tâm tin Đức Chúa Trời, vậy tại sao hội thánh không thanh trừ hoặc khai trừ họ?”. Tâm ý của Đức Chúa Trời là dân được Đức Chúa Trời chọn có thể học được cách phân định từ những người này, từ đó nhìn thấu quỷ kế của Sa-tan và từ bỏ Sa-tan. Khi dân được Đức Chúa Trời chọn đã có sự phân định, thì đó là lúc cần thanh lọc những người không tin này. Mục đích phân định là để vạch trần những người không tin có dã tâm và dục vọng khi lẻn vào hội thánh, rồi thanh trừ họ khỏi hội thánh, vì họ không phải là người thành tâm tin Đức Chúa Trời, lại càng không phải người tiếp nhận và mưu cầu lẽ thật. Họ ở lại hội thánh thì sẽ chỉ gây hại chứ không có ích lợi gì. Đầu tiên, sau khi lẻn vào hội thánh, những người không tin này không bao giờ ăn uống lời Đức Chúa Trời, cũng không tiếp nhận dù chỉ một chút lẽ thật. Họ luôn bàn tán về những chuyện khác thay vì lời Đức Chúa Trời và lẽ thật, khiến lòng người nhiễu loạn. Họ sẽ chỉ làm gián đoạn và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, gây bất lợi cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Thứ hai, nếu ở lại hội thánh, họ sẽ làm xằng làm bậy giống như những người ngoại đạo, làm gián đoạn và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, đồng thời mang đến nhiều tai họa ngầm cho hội thánh. Thứ ba, ngay cả khi ở lại hội thánh, họ cũng không cam tâm làm người phục vụ. Cho dù họ có phục vụ được một chút, thì cũng chỉ là để được phúc. Nếu một ngày nào đó họ biết rằng mình không thể được phúc, thì họ sẽ thẹn quá hóa giận, gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của Đức Chúa Trời. Thay vì như vậy, chẳng bằng thanh trừ họ khỏi hội thánh càng sớm càng tốt. Thứ tư, những người không tin này rất dễ kéo bè kéo cánh cũng như ủng hộ và đi theo kẻ địch lại Đấng Christ, từ đó hình thành thế lực tà ác trong hội thánh, gây ra mối đe dọa lớn cho công tác của hội thánh. Dựa vào bốn điểm ở trên, phải phân định và vạch trần những người không tin đã lẻn vào nhà Đức Chúa Trời, sau đó thanh trừ họ. Chỉ như vậy mới có thể duy trì tiến trình bình thường trong công tác của hội thánh và bảo đảm một cách hiệu quả rằng dân được Đức Chúa Trời chọn có thể ăn uống lời Đức Chúa Trời và sống đời sống hội thánh một cách

bình thường, nhờ đó bước vào con đường đúng đắn trong đức tin vào Đức Chúa Trời. Lý do là vì những người không tin này mà lẻn vào hội thánh thì có thể gây nhiều bất lợi cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn. Có nhiều người không biết cách phân định họ mà còn coi họ là anh chị em. Một số người thấy họ có một vài ân tứ hoặc sở trường nên chọn họ làm lãnh đạo và người làm công. Những lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ đã xuất hiện trong hội thánh như vậy. Xét từ thực chất của họ, chúng ta có thể thấy không ai trong số họ tin rằng Đức Chúa Trời tồn tại, rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, rằng Đức Chúa Trời tể trị tất thảy. Trong mắt Đức Chúa Trời, họ là người ngoại đạo. Đức Chúa Trời hoàn toàn không để ý đến họ, và Đức Thánh Linh sẽ không thực hiện công tác trên họ. Vì vậy, dựa vào thực chất của họ, họ không phải là đối tượng cứu rỗi của Đức Chúa Trời và chắc chắn không phải do Ngài định trước hoặc tuyển chọn. Đức Chúa Trời không thể nào cứu rỗi họ. Bất kể xét từ phương diện nào, thì những người không tin này đều không phải dân được Đức Chúa Trời chọn. Chúng ta phải phân định họ một cách kịp thời và chính xác, sau đó thanh trừ họ, không được để họ trà trộn trong hội thánh và gây nhiễu loạn cho người khác. Những người không tin này lẻn vào hội thánh với nhiều mục đích và động cơ khác nhau. Có thể lúc đầu ngươi sẽ không nhìn thấu hoặc phân định được họ. Tuy nhiên, theo thời gian, khi ngươi tiếp xúc với họ ngày càng thường xuyên và giao du với họ ngày càng nhiều, ngươi sẽ ngày càng hiểu rõ họ và thấy rõ những biểu hiện khác nhau cho thấy họ là người không tin. Khi đó, chẳng phải ngươi sẽ dễ phân định họ hơn dựa trên lời Đức Chúa Trời sao? (Thưa, phải.) Nếu tất cả dân được Đức Chúa Trời chọn đều phân định được những người không tin, thì đã đến lúc cần vạch trần và thanh trừ họ. Bất kể họ có phẩm chất nhân tính và địa vị xã hội ra sao, hay thâm niên ở trong hội thánh bao lâu, nếu họ nghe giảng đạo nhiều năm mà vẫn không thể tiếp nhận lẽ thật và vẫn còn đầy quan niệm về Đức Chúa Trời, thì họ đã tỏ lộ rằng mình là người không tin. Xét về mục đích và biểu hiện của họ khi tin vào Đức Chúa Trời, họ chắc chắn là đối tượng cần bị thanh trừ hoặc khai trừ. Đây là công tác thanh lọc mà hội thánh nhất định phải thực hiện trong mỗi thời kỳ.

Chủ đề về mục đích tin Đức Chúa Trời bao gồm tám điểm, tức là có tám loại người mà biểu hiện của họ đủ để chúng ta phân định các loại kẻ ác, từ đó xác định chính xác tính chất của họ và xử lý họ. Tóm lại, tám loại người này không thể ở lại hội thánh. Có thể một số người sẽ hỏi: “Có phải mỗi loại người trong tám loại người này chỉ có một biểu hiện không?”. Không hẳn vậy. Một số người tin Đức Chúa Trời vì bốn, năm mục đích: họ muốn tìm nơi ẩn náu, kiếm ăn nhờ tôn giáo, theo chủ nghĩa cơ hội, theo đuổi ý đồ chính trị và tìm bạn khác giới lung tung, lẻn vào hội thánh để cám dỗ người khác một cách bừa bãi. Cũng có một số người tin Đức Chúa Trời vì hai mục đích: một là muốn làm quan trong hội thánh, hai là muốn lợi dụng cơ hội để được phúc. Ngoài ra, có một số người muốn tìm kiếm bạn khác giới cũng như kiếm ăn nhờ tôn giáo. Rõ ràng là những người này đến nhà Đức Chúa Trời chỉ để chiếm lợi. Họ muốn lợi dụng nhà Đức Chúa Trời hoặc các anh chị em để giúp họ làm việc và ra sức vì họ. Nhằm đạt được mục đích

và thỏa mãn nguyện vọng của mình, họ dùng mọi thủ đoạn để khiến các anh chị em phục vụ cho họ. Tóm lại, với những người không tin và kẻ cơ hội đã lẻn vào hội thánh và cần bị thanh trừ hoặc khai trừ này, mục đích họ đến nhà Đức Chúa Trời rõ ràng là để ăn bám và đục nước béo cò. Cho dù qua lời nói hay hành động của họ, chúng ta luôn có thể loáng thoáng phân định mục đích mà họ theo đuổi. Những người này hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật và không có hứng thú với lẽ thật. Đôi khi, họ thậm chí còn bộc lộ cảm xúc và thái độ phản cảm, chống đối. Bất kể hội thánh sắp xếp bổn phận gì cho họ, họ cũng chỉ miễn cưỡng phối hợp nếu có lợi cho mình. Còn nếu không có lợi, trong lòng họ sẽ chống đối và họ sẽ bộc lộ sự tiêu cực, thụ động, thậm chí là phản cảm hoặc cự tuyệt. Họ chỉ làm chút việc khi có lợi, còn nếu không có lợi thì sẽ trốn tránh hoặc ứng phó một cách tiêu cực. Mỗi khi công tác đến thời điểm mấu chốt, họ sẽ chơi trò trốn tìm, biến mất và không quan tâm đến công tác của hội thánh. Xét từ những biểu hiện này, rõ ràng là họ tin Đức Chúa Trời chỉ để ăn bám. Hội thánh có dùng họ để phục vụ thì cũng lợi bất cập hại.

I. Giám sát hội thánh

Hôm nay, chúng ta sẽ thông công điểm cuối cùng trong chủ đề về mục đích của một người khi tin Đức Chúa Trời. Ngoài tám điểm nêu trên, còn có một loại người tin Đức Chúa Trời với mục đích và ý định không chính đáng. Đâu là sự khác biệt giữa loại người này và những kẻ nêu trên, những kẻ chỉ coi trọng lợi ích và cố hết sức để theo đuổi danh lợi, địa vị? Loại người này vào hội thánh không phải để làm quan, có địa vị, kiếm chén cơm hay để có cuộc sống tiện lợi hơn, v.v.. Họ có một mục đích mà người bình thường khó có thể phát hiện. Mục đích này là gì? Đó là giám sát và kiểm soát hội thánh. Giám sát hội thánh là điểm thứ chín trong chủ đề về mục đích của một người khi tin Đức Chúa Trời. Những người này bước vào hội thánh với một nhiệm vụ, đó là giám sát hội thánh, mục đích nhằm kiểm soát mọi động thái của hội thánh. Cấp trên hoặc ông chủ sai phái họ có thể là người đại diện cho chính phủ, một đoàn thể tôn giáo nào đó hoặc một tổ chức trong xã hội. Vì những người này không biết rõ về hội thánh, tràn đầy lòng hiếu kỳ và thậm chí băn khoăn về sự xuất hiện, hình thành và tồn tại của hội thánh, nên họ có ý định tìm hiểu thấu đáo về hội thánh. Họ muốn hiểu rõ cấu trúc, công tác và các tình trạng khác nhau của hội thánh. Do đó, một số người đã được sai phái đến hội thánh để thực hiện nhiệm vụ giám sát. Những người đảm nhận công việc giám sát hội thánh, bất kể đến từ chính phủ, đoàn thể tôn giáo hay bất cứ tổ chức xã hội nào, đều có mục đích tin Đức Chúa Trời hoàn toàn khác với mục đích của các anh chị em chân chính. Họ đến đây không phải để tiếp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Họ đến không phải để tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, lẽ thật và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trên cơ sở tin tưởng và thừa nhận Đức Chúa Trời. Đức tin họ dành cho Đức Chúa Trời đi kèm ý đồ chính trị hoặc nhiệm vụ mà bất cứ tổ chức nào giao cho họ. Do đó, giám sát hội thánh vừa là mục đích của họ khi lẻn vào hội thánh và tin Đức Chúa Trời, vừa là nhiệm vụ mà cấp trên giao cho họ. Đó là công việc mà họ làm để nhận lương.

Những người lẻn vào hội thánh để giám sát hội thánh muốn giám sát điều gì? Họ giám sát rất nhiều chuyện, chẳng hạn như giáo lý của hội thánh, mục tiêu của hội thánh, điều mà hội thánh ủng hộ, công tác mà hội thánh thực hiện, cũng như tư tưởng và quan điểm của thành viên hội thánh, xem có gây hại gì cho chính phủ, tôn giáo hoặc xã hội hay không. Về mặt ngôn luận, họ kiểm tra xem có lời phát biểu nào mang tính phản xã hội, phản chính phủ hay phản quốc gia hay không. Về mặt giáo lý, họ giám sát xem chính xác thì hội thánh ủng hộ những tư tưởng gì. Có thể ngươi khó phát hiện được loại người này khi họ lẻn vào hội thánh, vì trong các buổi nhóm họp, họ có thể đã lắng nghe chăm chú, ghi chép nghiêm túc và không ngủ gật. Thậm chí, họ còn cẩn thận tổng kết lời phát biểu của nhiều người khác nhau trong mỗi buổi nhóm họp, rồi cuối cùng là tổng kết và phân loại các tư tưởng và quan điểm khác nhau của những loại người khác nhau để xem tư tưởng, quan điểm của người nào phù hợp với lợi ích và yêu cầu của chính phủ quốc gia, tư tưởng, quan điểm của người nào gây bất lợi cho sự cai trị của quốc gia, đi ngược lại với chính phủ, v.v.. Cũng có khả năng họ tỉ mỉ tổng kết và phân loại những quan điểm đã ăn sâu này của các thành viên hội thánh, rồi ghi chép lại. Tại sao họ làm vậy? Bởi vì đó là công việc, là nhiệm vụ của họ. Họ phải báo cáo cho cấp trên. Đây là phần đầu tiên trong công việc của họ: nắm vững giáo lý của hội thánh và khuynh hướng tư tưởng của tất cả thành viên hội thánh. Một khi họ cho rằng những khuynh hướng này có yếu tố gây bất lợi cho xã hội hoặc quốc gia, hay đã có một số tư tưởng và quan điểm cấp tiến xuất hiện, thì họ sẽ báo cáo và phản ánh ngay với cấp trên của họ để cấp trên có cách xử trí tương ứng. Trước tiên, họ phải nắm vững giáo lý của hội thánh. Đây là một trong những công việc chính của họ khi giám sát hội thánh. Tiếp đó là nắm vững tình hình nhân sự của hội thánh. Ví dụ, họ phải thu thập thông tin xem lãnh đạo cấp cao của hội thánh là ai, bao gồm cả địa chỉ cư trú, tuổi tác, ngoại hình, trình độ học vấn, mối quan tâm và sở thích, tình trạng sức khỏe, các lãnh đạo này nói gì trong cuộc sống thường ngày, đi đâu, làm công tác gì, cũng như thời gian và nội dung công tác mỗi ngày. Họ sẽ xem xem các lãnh đạo này có lời phát biểu hay hành động nào chống lại chính phủ, tôn giáo hoặc trào lưu xã hội hay không, cũng như phản ứng của các lãnh đạo này đối với chế độ cai trị của nhà nước và xu hướng chính trị hiện tại, v.v.. Đây đều là những tình huống mà những người giám sát hội thánh muốn nắm vững. Ngoài ra, họ cũng liên tục chú ý đến cấu trúc và cơ cấu hành chính của hội thánh. Ví dụ, họ theo dõi xem lãnh đạo và người làm công trong hội thánh là ai, cấp lãnh đạo nào đã bị cách chức, các lãnh đạo đó được thu xếp ra sao sau khi bị cách chức, lãnh đạo nào đã bị bắt và ai tiếp nhận công tác sau khi các lãnh đạo đó bị bắt. Họ thu thập thông tin về tuổi tác, giới tính của người tiếp nhận công tác đó, số năm người đó tin vào Đức Chúa Trời, trình độ học vấn, và – nếu người đó là sinh viên đại học có tài cán – thì người đó có gây ảnh hưởng bất lợi đến quốc gia hoặc xã hội hay không, và liệu người đó có khả năng được tuyển dụng vào làm việc tại các ban ngành chính phủ hay không, cùng các thông tin cụ thể khác. Thậm chí, họ còn muốn biết rõ các lãnh đạo hội thánh cụ thể sẽ nhậm chức hoặc bị thay thế. Tức là, tình hình nhân sự, công tác hành chính cụ thể

và cấu trúc của hội thánh đều là nội dung họ muốn nắm vững. Ngoài ra, họ còn muốn kiểm soát hoàn toàn thông tin về số lượng hạng mục công tác có trong hội thánh, số lượng các nhóm, và tình hình người phụ trách từng nhóm, v.v.. Họ dò la, quan sát và tìm hiểu khắp nơi, thực hiện công việc của mình theo cách hết sức cụ thể. Công việc và nhiệm vụ mà loại người này cần hoàn thành sau khi lẻn vào hội thánh là kịp thời nắm vững mọi tình hình và xu hướng của hội thánh để đạt được mục đích giám sát hội thánh. Ví dụ, họ cần biết tình hình phát triển của hội thánh ở hải ngoại, phúc âm đã lan rộng đến bao nhiêu quốc gia và hội thánh đã thành lập ở những quốc gia nào – họ muốn nắm vững tất cả các chi tiết này. Đây là những nhiệm vụ chính của họ khi giám sát hội thánh: Thứ nhất là nắm vững giáo lý của hội thánh; thứ hai là nắm vững tình hình nhân sự của hội thánh; thứ ba là nắm vững tình hình công tác và những động thái chính gần đây của hội thánh. Họ hoàn toàn trở thành tay sai và đồng lõa của Sa-tan, của con rồng lớn sắc đỏ, và là sai dịch chính cống của Sa-tan.

Mục đích lẻn vào hội thánh của loại người giám sát hội thánh này là để nắm vững những thông tin liên quan đến giáo lý, nhân sự, xu hướng công tác, quy mô, v.v. của hội thánh. Họ cần nắm vững từng việc trong số này, sau đó báo cáo cho cấp trên. Cấp trên của họ có thể đưa ra phương án chính sách hoặc cách xử trí tương ứng bất cứ lúc nào tùy theo tình hình để ứng phó với hội thánh. Tóm lại, mục đích của họ khi giám sát hội thánh tuyệt đối không có thiện ý. Nếu không thì tại sao họ vẫn giám sát hội thánh khi việc này không hề giúp họ phát tài hay mang lại lợi ích gì cho họ? Chẳng phải là vì họ không yên tâm về sự tồn tại của hội thánh hay sao? Họ không tin rằng hội thánh do Đức Chúa Trời thành lập và dẫn dắt là một nhóm người tin Đức Chúa Trời một cách thuần túy, không liên quan gì đến quốc gia, xã hội hay các tổ chức và đoàn thể chính trị. Mà bất kể họ có tìm hiểu hội thánh như thế nào, thì họ vẫn cứ không yên tâm. Tại sao họ lại không yên tâm? Bởi vì họ đều là người theo chủ nghĩa vô thần, không thừa nhận Đức Chúa Trời, đồng thời thù hận lẽ thật. Đó là lý do tại sao họ có thể làm những chuyện ngu xuẩn và hoang đường như trấn áp và bắt giữ các tín hữu, cũng như giám sát hội thánh. Tại sao họ lại áp dụng các biện pháp giám sát và chống đối hội thánh? Bởi vì điều họ lo lắng nhất là hội thánh phát triển quá lớn mạnh và có quá nhiều thành viên thì sẽ gây ảnh hưởng cực lớn đến quốc gia, chính phủ và xã hội, thậm chí đe dọa và ảnh hưởng đến văn hóa truyền thống và các đoàn thể tôn giáo truyền thống. Đây chính là lý do thực sự khiến họ giám sát và chống đối hội thánh. Bởi vậy, họ coi việc giám sát và chống đối hội thánh như một nhiệm vụ chính trị mà mình cần chấp hành.

Có thể sẽ khó phân định được loại người giám sát hội thánh này ở trong hội thánh, vì họ có mục đích thầm kín và ẩn mình kỹ đến mức không ai có thể phát hiện. Do đó, có khả năng họ cũng sẽ chạy theo đám đông trong hội thánh, không hề có hành động khác thường nào, biểu hiện vô cùng khôn khéo và không bao giờ bày tỏ bất cứ quan điểm bất đồng nào về công tác mà hội thánh thực hiện. Tuy nhiên, loại người này có một đặc điểm. Họ không nóng cũng không lạnh đối với việc tin Đức Chúa Trời, không quá tích cực cũng không quá tiêu cực. Họ có thể thực hiện chút ít bổn phận được giao, nhưng

không bao giờ để lộ lai lịch của mình, chẳng hạn như nơi họ làm việc, hoàn cảnh gia đình họ, hay việc họ đã từng tin Đức Chúa Trời hay chưa. Nếu có ai đó nhắc đến chuyện làm việc trong một ban ngành chính phủ, họ sẽ rất né tránh. Họ sẽ tránh đánh giá về chính phủ, chính trị, chính sách hoặc tôn giáo. Biểu hiện của loại người này là tránh tất cả các đề tài nhạy cảm. Họ không chỉ trích và cũng không khen ngợi chính phủ, đồng thời không bàn luận về chính sách hay chế độ của chính phủ. Khi có người chỉ ra rằng ai đó là gián điệp, họ sẽ có vẻ cực kỳ khẩn trương và bất an, thậm chí nhanh chóng đứng ra biện hộ cho bản thân. Ngoài khẩn trương và bất an, từ ánh mắt họ, ngươi cũng có thể nhận thấy họ có xu hướng né tránh những đề tài nhạy cảm, họ tránh xa bất cứ ai có thể nhìn thấu họ. Bên cạnh đó, họ thường nhận được những cuộc gọi lạ, hoặc thường có những người thần bí không liên quan đến hội thánh liên lạc và giao du, tiếp xúc với họ. Hễ cứ nghe những cuộc gọi này là họ lại tránh xa người khác. Nếu có ai đó bắt gặp, họ sẽ lộ vẻ bối rối, đỏ mặt tía tai và bộ dạng cực kỳ lo lắng không yên, chỉ lo rằng có ai đó phát hiện ra thân phận của họ. Ngoài việc bí mật thu thập thông tin về hội thánh, thỉnh thoảng họ còn hỏi thăm tình hình của các anh chị em. Họ hỏi những chuyện như: “Anh đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm rồi? Bố mẹ anh có tin Đức Chúa Trời không? Người nhà anh có phải ở trong nước không? Trong số người nhà anh ở trong nước, có ai tin Đức Chúa Trời không? Nếu có thì đã tin bao nhiêu năm rồi? Họ bao nhiêu tuổi? Hội thánh ở địa phương các anh có bao nhiêu người? Bây giờ họ thế nào rồi?”. Thỉnh thoảng, họ lại dò la những thông tin nhạy cảm và riêng tư mà mọi người không muốn tiết lộ. Thông thường khi các anh chị em tiếp xúc với nhau, không ai cố tình hay chủ động hỏi thăm về những thông tin cá nhân nhạy cảm nếu người kia không muốn chia sẻ. Nhưng họ lại đặc biệt quan tâm đến những chuyện này, thậm chí còn theo dõi hành tung của một số lãnh đạo và người làm công hoặc người phụ trách công tác quan trọng. Họ tìm cách nắm được dữ liệu trên máy tính và điện thoại di động hoặc thông tin địa chỉ của những người này, nhất quyết tra cho rõ những chuyện này. Khi thấy lãnh đạo nào đó không tham dự buổi nhóm họp, họ sẽ hỏi: “Hôm nay anh gì đó không đến họp. Anh ấy đang làm gì vậy?”. Nếu có người nói anh ấy đang bận chút chuyện, họ sẽ truy hỏi: “Anh ấy bận làm gì? Có phải lại đang chăm tưới các tín hữu mới không? Các tín hữu mới đó là ai vậy? Họ bắt đầu tin Đức Chúa Trời từ bao giờ? Tại sao tôi lại không biết gì thế?”. Họ cứ truy hỏi đến tận cùng. Các anh chị em nói với họ: “Nếu đây là chuyện chúng ta không nên biết, vậy thì đừng hỏi. Tại sao anh cứ hỏi mãi thế? Chuyện này không liên quan đến lối vào sự sống hay lẽ thật, chúng ta đâu cần biết”. Họ trả lời: “Nhưng đây đều là chuyện của nhà Đức Chúa Trời, là công tác của hội thánh, tại sao chúng ta lại không thể biết? Chúng ta đều tin Đức Chúa Trời, biết một chút thì có sao đâu. Nếu các anh không muốn biết, thì tức là các anh không quan tâm đến công tác hay lãnh đạo của hội thánh. Chính xác thì lãnh đạo đã tiếp xúc với ai? Có bao nhiêu tín hữu mới? Họ ở đâu? Tôi cũng muốn gặp họ”. Họ lúc nào cũng dò la về những chuyện này.

Có một nhiệm vụ nữa mà những người giám sát hội thánh quan tâm nhất, đó là nắm vững tình hình tài chính của hội thánh. Một mặt, họ tìm cách nắm rõ các nguồn tài chính

của hội thánh. Họ muốn biết hội thánh có thành lập công xưởng hoặc xí nghiệp, sở hữu công xưởng bóc lột công nhân tàn tệ và sử dụng lao động trẻ em hay không, cũng như có hạng mục nào tạo ra lợi nhuận trong các hạng mục công tác của hội thánh hay không. Ví dụ, các hoạt động chế tác video, phim điện ảnh, thánh ca và in sách lời Đức Chúa Trời của hội thánh có sinh lời hoặc tạo ra món lãi kếch xù không; nguồn kinh tế của hội thánh đến từ đâu; có đại gia nào đóng góp để tài trợ cho hội thánh hay không; trong số các đại gia này có nhân vật cấp cao trong giới chính trị hoặc triệu phú và tỉ phú hay không. Đây đều là những điều mà họ muốn nắm vững. Ngoài tìm hiểu cơ cấu hành chính và nguồn tài chính của hội thánh, họ còn muốn nắm vững tình hình quản lý tiền bạc của hội thánh, nhằm theo dõi hướng chảy của dòng tiền này. Hội thánh chi tiêu tiền của mình như thế nào, có tham gia hoạt động phi pháp nào không, có thành lập các nhóm tinh anh xã hội hoặc liên hiệp với các tổ chức và đoàn thể xã hội khác nhau để cùng chống lại chính phủ độc tài và bảo vệ nhân quyền hay không, v.v. – đây cũng là một số tình hình quan trọng mà họ muốn nắm vững. Một số người thắc mắc: “Chẳng phải chỉ có đất nước của con rồng lớn sắc đỏ mới làm công việc giám sát hội thánh sao?”. Lời này có đúng không? Trên thực tế, toàn bộ thế giới và xã hội loài người đều chống đối Đức Chúa Trời. Không chỉ các quốc gia dưới chế độ cai trị độc tài mới chống đối Đức Chúa Trời, mà ngay cả ở những quốc gia được gọi là quốc gia Cơ Đốc giáo, đa số những người nắm quyền cũng là người theo chủ nghĩa vô thần và người ngoại đạo. Thậm chí, trong số những người nắm quyền có đức tin hoặc tin theo Cơ Đốc giáo, cũng chỉ có một số ít người có thể tiếp nhận lẽ thật. Hầu hết mọi người không thừa nhận chứ đừng nói là tiếp nhận lẽ thật. Vậy chẳng phải đây là những người tin Đức Chúa Trời nhưng lại chống đối Ngài sao? Ví dụ, trong các tôn giáo như Cơ Đốc giáo, Công giáo và Do Thái giáo ở Y-sơ-ra-ên, có ai trong số các nhân vật cấp cao tiếp nhận lẽ thật không? Không ai cả. Không ai trong số họ đến tìm hiểu công tác của Đức Chúa Trời; không ai có thể tiếp nhận lẽ thật. Nói chính xác, họ đều là người không tin. Họ đều chống đối Đức Chúa Trời và là kẻ địch lại Đấng Christ. Họ gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của Đức Chúa Trời, đàn áp và bức hại những người đi theo Đức Chúa Trời một cách tàn khốc. Điều này được chứng minh qua cách họ đối xử với công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt. Giáo phái nào cho phép tín hữu thoải mái tìm hiểu con đường thật, nghe người ngoài giảng đạo hoặc tiếp đón người lạ? Không giáo phái nào có thể làm được điều đó. Chủng tộc hoặc quốc gia nào hữu hảo với hội thánh? (Thưa, không có chủng tộc hay quốc gia nào.) Họ cho ngươi một chút tự do tín ngưỡng và không gian để thở là đã tốt lắm rồi. Ngươi còn muốn họ hỗ trợ ngươi ư? Khi hội thánh của Đức Chúa Trời xuất hiện hoặc khi hội thánh bắt đầu rao truyền phúc âm, những người hoàn toàn không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời và cảm thấy cực kỳ ác cảm, ghê tởm đối với lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ sẽ đảm nhận một công việc đặc biệt: đó là cử người giám sát hội thánh chặt chẽ. “Giám sát” ở đây có nghĩa là theo dõi, nắm rõ và kiểm soát; tức là theo dõi, nắm rõ và kiểm soát chặt chẽ mọi phương diện của hội thánh trong mọi thời kỳ. Một số người nói: “Họ không công khai lên án hay phản đối công tác

của Đức Chúa Trời, và chúng con cũng không bị bách hại hay quấy rối khi sống ở đó. Chúng con cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời, nhóm họp, thực hiện bổn phận và mở rộng phúc âm ở hải ngoại đều tốt hơn và an toàn hơn nhiều so với ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ. Chúng con chưa bao giờ bị quấy rầy cả". Ngươi không thể phủ nhận việc họ giám sát hội thánh chỉ vì ngươi không bị quấy rầy và có chút tự do. Một chút tự do tín ngưỡng mà ngươi có chỉ là chế độ xã hội cơ bản. Những gì ngươi được hưởng chỉ là quyền cơ bản của bất cứ công dân nào ở quốc gia mà ngươi đang sống. Việc ngươi được hưởng các quyền cơ bản này không có nghĩa là chính phủ quốc gia, các đoàn thể xã hội hoặc giới tôn giáo đã tiếp nhận và thừa nhận công tác của Đức Chúa Trời và công tác của hội thánh, đã trở nên hữu hảo hay không còn thù địch và giám sát nữa. Chẳng phải vậy sao? (Thưa, phải.) Việc này không hề trừu tượng, phải không? (Thưa, việc này không trừu tượng.)

Chúng ta nên có thái độ gì trước sự thù địch và giám sát của chính quyền Sa-tan? Chúng ta nên từ chối và né tránh, hay chỉ đơn giản là mặc kệ? Trước hết, hãy nghĩ xem hội thánh có sợ họ giám sát bất cứ công tác nào mà hội thánh thực hiện hay không? (Thưa, không sợ.) Chúng ta có hoạt động bí mật nào không? Chúng ta có phát ngôn chính trị nào phản quốc gia hay phản chính phủ không? (Thưa, không có.) Đây là điều có thể xác định chắc chắn. Tin Đức Chúa Trời thì vĩnh viễn không tham gia chính trị. Hầu hết các ngươi đã tin Đức Chúa Trời hơn ba năm, một số người thậm chí đã tin hai mươi hoặc ba mươi năm. Các ngươi đã nghe giảng đạo trong suốt những năm qua, cho đến nay có ai từng phát hiện hội thánh có phát ngôn phản quốc gia hoặc phản xã hội không? (Thưa, không có.) Hoàn toàn không có. Nhà Đức Chúa Trời không bao giờ bàn luận về chính trị. Ngoài ra, Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng là do Đức Chúa Trời thành lập, là sự nếm trước vương quốc của Đức Chúa Trời trên đất, chứ không phải là tổ chức của bất cứ người nào hay do bất cứ người nào thành lập. Vậy Đức Chúa Trời thành lập hội thánh là để thực hiện công tác gì? Nếu không phải là để thực hiện công tác phản xã hội, phản tôn giáo hay phản chính trị, thì công tác của hội thánh là gì? Đầu tiên, công tác chính của hội thánh là rao truyền tin mừng về việc Đức Chúa Trời nhập thể để cứu rỗi nhân loại vào thời kỳ sau rốt, để nhân loại có thể tiếp nhận mọi lẽ thật do Đức Chúa Trời bày tỏ, từ đó hướng về Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Thứ hai, hội thánh đưa những người khao khát lẽ thật đến trước Đức Chúa Trời để tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, được làm tinh sạch, và cuối cùng là đạt được sự cứu rỗi. Đức Chúa Trời thành lập hội thánh chính là để hội thánh thực hiện công tác này, đồng thời đây cũng là giá trị và ý nghĩa tồn tại của hội thánh. Công tác này không liên quan và không dính dáng gì đến chính trị, thương mại, công nghiệp, công nghệ hay bất cứ ngành nghề nào khác trong xã hội; hoàn toàn không liên quan đến những chuyện này. Vậy thực chất công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong hội thánh là gì? Nói một cách đơn giản và sâu sắc nhất, đó chính là quản lý nhân loại. Nội dung cụ thể của việc quản lý nhân loại là đưa con người đến trước Đức Chúa Trời và bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời để họ có thể tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của

Ngài, từ đó được làm tinh sạch và đạt được sự cứu rỗi. Đây là hạng mục công tác cụ thể của việc quản lý nhân loại. Mọi công tác mà hội thánh tham gia đều liên quan đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, kế hoạch của Đức Chúa Trời và tất nhiên là liên quan đến lời mà Đức Chúa Trời bày tỏ, chứ không liên quan gì đến các công tác do người đời thực hiện. Vì vậy, bất cứ thông tin nào về hội thánh, dù là giáo lý, nhân sự, cơ cấu hành chính, tình hình công tác hay thậm chí là tình hình tài chính của hội thánh, đều không liên quan gì đến bất cứ quốc gia, xã hội, chủng tộc, tôn giáo hay nhóm người nào – ngay cả một mối liên hệ nhỏ nhất cũng không có. Cho nên xét từ những góc độ này, dù là đảng cầm quyền, đoàn thể tôn giáo hay đoàn thể xã hội, thì việc họ cử người giám sát hội thánh thực chất có ý nghĩa gì? (Thưa, là vẽ vời thêm chuyện.) "Vẽ vời thêm chuyện" là cách nói văn hoa. Cách nói thông tục là gì? Là ăn no rửng mỡ phải không? Theo quan điểm của Ta thì hành động đó chính là ăn no rửng mỡ. Cuộc sống của họ dễ chịu và an nhàn quá, nên họ cử mấy kẻ rảnh rang này đi giám sát hội thánh, thậm chí còn coi đây là một nhiệm vụ chính trị, một công việc nghiêm túc. Đúng là hoang đường! Thà dùng công sức đó vào việc mở cơ sở giáo dục hoặc tổ chức từ thiện còn tốt hơn nhiều. Đây chính là trường hợp quá thoải mái về thể xác dẫn đến ăn no rửng mỡ, không lo làm chuyện chính đáng! Nếu toàn bộ nhân loại cũng được Đức Chúa Trời đích thân chăn dắt và dẫn dắt giống như hội thánh của Đức Chúa Trời, thì thế giới này, nhân loại này sẽ giảm bớt được rất nhiều tổ chức, chi phí và phiền toái không cần thiết. Ít nhất, các cơ quan an ninh như tổ chức mật vụ và cơ quan cảnh sát sẽ không còn tác dụng nữa và sẽ phải giải tán, và bố trí làm công tác khác.

Những người được giao nhiệm vụ giám sát hội thánh đều có một sứ mệnh. Nhiệm vụ chính của họ sau khi lẻn vào hội thánh là làm một số việc mà chúng ta vừa thông công. Sau khi nắm được một số tình hình cơ bản và quan trọng trong hội thánh, họ sẽ báo cáo lại cho cấp trên. Bất kể tư tưởng, quan điểm hay mục đích của họ khi làm công việc này là gì, thì khi những người giám sát hội thánh này xuất hiện trong hội thánh, các anh chị em nên cảnh giác và đối đãi với họ một cách khôn ngoan. Cách làm này có đúng không? (Thưa, cách làm này đúng.) Vậy có cần phản ứng thái quá không? (Thưa, không cần.) Chúng ta nên đối đãi thế nào trước sự xuất hiện của loại người này? Có hai nguyên tắc, rất đơn giản thôi. Nếu họ dò la và tìm kiếm thông tin khắp nơi thì rõ ràng họ là đặc vụ hoặc kẻ do thám. Loại người này có nhân tính cực kỳ xấu xa và hống hách. Họ gây nhiễu loạn nghiêm trọng cho hội thánh. Chỉ cần họ có mặt là sẽ khiến lòng người bất an, khiến mọi người không thể đến trước Đức Chúa Trời. Họ cũng gây ảnh hưởng và gây nhiễu loạn cho các buổi nhóm họp và việc thực hiện bổn phận, cũng như đe dọa đến sự an toàn. Nên xử lý những người như vậy thế nào? (Thưa, nên thanh trừ họ khỏi hội thánh.) Đúng vậy, nếu họ gây nhiễu loạn cho đời sống hội thánh hoặc công tác của hội thánh, thì nên thẳng tay thanh lọc họ. Vậy có cần tránh né họ hay sợ họ không? (Thưa, không cần.) Khi gặp phải đặc vụ ở hải ngoại, có một số người thường hoảng loạn và trốn tránh khắp nơi, giống y như khi họ gặp cảnh sát ở đại lục vậy. Một số anh chị em ra ngoài giải quyết công việc thì gặp phải mấy tay đặc vụ. Khi những đặc vụ này hỏi

chuyện họ, họ thấy khẩu khí rất đáng sợ, giống như cảnh sát tra hỏi phạm nhân vậy, nên sợ đến mức nhanh chân bỏ chạy dù chưa làm xong việc. Ta nói với họ: “Tại sao ngươi có thể vô tích sự như vậy? Tại sao phải bỏ chạy? Ngươi sợ cái gì? Ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, có rất nhiều anh chị em bị bắt giữ mà vẫn không hề sợ hãi. Họ không trở thành Giu-đa. Họ vẫn đứng vững làm chứng. Thế thì tại sao đã đến hải ngoại rồi mà ngươi vẫn sợ hãi đến thế? Ngươi chưa phạm luật gì cả, vậy ngươi sợ cái gì?”. Có vài người nói: “Họ luôn tìm cách tiếp cận con và luôn vặn hỏi con”. Sao ngươi không hỏi vặn lại? Ngươi có thể nói: “Anh có quyền gì mà vặn hỏi tôi? Tôi có biết anh không? Bộ anh là cán bộ kiểm tra hộ khẩu của con rồng lớn sắc đỏ chắc? Anh đại diện cho ai? Anh mà còn hỏi tôi nữa thì tôi sẽ kiện anh đấy!”. Ngươi có cần phải sợ họ không? (Thưa, không cần.) Khi gặp những tay đặc vụ như vậy, một số người không dám lên tiếng mà vội vã bỏ chạy vì sợ hãi. Một số kẻ hồ đồ không hề biết phân định và thậm chí còn cố gắng rao truyền phúc âm cho những tay đặc vụ và chó săn của Sa-tan này. Sau khi rao truyền vài lần, họ phát hiện: “Đây không phải là người tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Tại sao lại giống quan chức của con rồng lớn sắc đỏ nhỉ?”. Cảm thấy có điều gì đó không ổn, họ từ bỏ. Sau đó, họ ngẫm nghĩ: “Đức Chúa Trời đang bảo vệ mình. May mà mình không tiết lộ thông tin riêng tư gì với họ. Đúng là một phen hú hồn!”. Họ sợ đến nỗi không dám tùy tiện rao truyền phúc âm cho bất cứ ai họ gặp nữa. Trên thực tế, đã có những tay đặc vụ được đưa vào hội thánh qua việc rao truyền phúc âm. Loại đặc vụ này là những tên do thám do con rồng lớn sắc đỏ phái đến để thâm nhập vào hội thánh, được Sa-tan cố tình sắp xếp. Họ giống như sói đội lốt cừu, sau khi lẻn vào hội thánh thì không ăn uống lời Đức Chúa Trời hay thông công lẽ thật, mà luôn thăm dò tình hình hội thánh và tọc mạch thông tin cá nhân. Một khi phát hiện hành vi của họ là đáng ngờ hoặc đã gây nhiễu loạn trong hội thánh, thì phải nhanh chóng thanh lọc họ – tuyệt đối không cho phép do thám của con rồng lớn sắc đỏ, sai dịch của Sa-tan làm nhiễu loạn hội thánh. Phát hiện được ai thì thanh trừ người đó; không được khách khí! Nếu người nào thân mật với gián điệp, luôn sẵn lòng đối đãi với gián điệp bằng tình yêu thương, trả lời mọi câu hỏi của họ, đóng vai trò là chó săn của gián điệp đó, thì phần tử cặn bã này phải bị khai trừ thẳng tay! Phải theo dõi và quan sát chặt chẽ những người đáng ngờ; không được tiết lộ một chi tiết nào về tình hình hội thánh cho họ, đặc biệt không cho họ biết ai là lãnh đạo và người làm công. Nếu gián điệp được phép biết bất kỳ thông tin nào, thì chuyện này có thể mang đến tai hoạ tiềm ẩn hoặc thảm hoạ cho hội thánh và anh chị em bất cứ lúc nào. Cho nên, khi phát hiện người có hành vi đáng ngờ, chỉ cần họ không bao giờ ăn uống lời Đức Chúa Trời hoặc thông công lẽ thật, thì họ chắc chắn là người không tin, thanh trừ họ ngay lập tức là điều đúng đắn. Ngay cả khi không phải là gián điệp, thì họ cũng không phải người tốt, và việc thanh trừ họ không hề oan uổng. Nếu phát hiện một người thân mật với gián điệp và có khả năng bán đứng hội thánh thì phải thanh trừ họ ngay lập tức, bất kể tình hình ra sao. Những phần tử cặn bã và khốn kiếp này chỉ có thể mang lại tai hoạ cho hội thánh và anh chị em. Họ thậm chí không bằng chó giữ nhà, dù không hành ác thì cũng phải bị thanh trừ. Hiện tại, con rồng lớn sắc đỏ

đang trên bờ vực sụp đổ, nhưng họ không cam lòng chịu thất bại và diệt vong. Họ tiếp tục bắt giữ và bách hại những người được Đức Chúa Trời chọn cũng như thực hiện công tác gián điệp để thâm nhập vào nhà Đức Chúa Trời. Họ cũng chưa bao giờ ngưng nhiễu loạn và phá hoại công tác của hội thánh. Hiện tại, một số người rõ ràng đáng ngờ đã bị vạch trần. Những nỗ lực của họ nhằm thăm dò thông tin đã gây xôn xao, khiến người khác dễ dàng nhìn thấu họ. Một khi họ tự để lộ thân phận, hội thánh sẽ thanh trừ họ. Nhưng có phải tất cả gián điệp xảo quyệt đều đã bị vạch trần rồi không? Không thể nào. Có thể con rồng lớn sắc đỏ đã cử gian tế thâm nhập vào hết thảy hội thánh ở khắp nơi. Một số người, sau khi bị con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ, bị Sa-tan ép buộc thông qua doạ nạt, dụ dỗ, và nhiều thủ đoạn khác để làm việc cho họ và sau đó thâm nhập vào hội thánh. Đây là những gián điệp ẩn. Những gián điệp này gian trá và xảo quyệt, có chút tư tưởng và đầu óc. Theo cách nói của người ngoại đạo, thì họ có một chút kỹ năng. Khi giám sát hội thánh, họ rất kín đáo, tiến hành bí mật và lặng lẽ, không bao giờ để lộ ý định thật của mình khi tiếp xúc với người khác. Hầu hết những người tiếp xúc với họ đều không cảm thấy bất kỳ điều gì, không biết rằng họ đang thăm dò thông tin, cũng không cảm thấy họ có bất kỳ sự ác cảm nào đối với việc tin Đức Chúa Trời. Gián điệp này có thể đã nắm được tình hình cơ bản của hội thánh trước khi hầu hết mọi người nhận ra họ đến để giám sát hội thánh. Bề ngoài, những người này không gây ra bất kỳ sự nhiễu loạn nào cho hội thánh hoặc cho hầu hết mọi người. Vậy nên xử lý họ như thế nào? Có nên áp dụng bất kỳ cách xử lý hoặc giải pháp nào để đối phó với việc họ giám sát hội thánh không? Như đã đề cập trước đó, hội thánh có sợ bị giám sát ở bất kỳ khía cạnh nào không? (Thưa, không sợ.) Sự tồn tại của hội thánh chúng ta và các hạng mục công tác khác nhau mà hội thánh tham gia là quang minh chính đại, là sự nghiệp chính nghĩa nhất của nhân loại. Nếu bất kỳ tổ chức nào muốn biết về tình hình của hội thánh, thì các lời chứng trải nghiệm của hội thánh đều được phát công khai trên mạng để ai cũng có thể xem nếu muốn. Không có gì bí mật, không có gì bất hợp pháp, càng không có gì quấy nhiễu trật tự xã hội, không có ngôn luận hoặc hành vi trái ngược nào. Cho nên, nếu họ đang bí mật điều tra và giám sát tình hình hội thánh thì cứ mặc kệ họ. Tại sao Ta lại nói vậy? Loại đặc vụ này có tiêu chuẩn nghề nghiệp nhất định, và những người bình thường không thể phát hiện chính xác họ thực hiện những nhiệm vụ gì đằng sau. Cho nên, chỉ cần họ không gây nhiễu loạn thì không cần để ý, cứ mặc kệ họ thôi. Ngoài ra, những người không tin, vô thần và những người tham gia chính trị này không quen hoặc không quan tâm đến đời sống hội thánh. Trong hội thánh, mọi người đọc lời Đức Chúa Trời mỗi ngày, tiếp nhận sự phán xét và hình phạt, cũng như bàn về việc nhận biết chính mình, nhận biết Đức Chúa Trời và sự thay đổi trong tâm tính, vậy thì làm sao họ không cảm thấy như đứng trên bàn đinh và bị dày vò được chứ? Trong mỗi buổi nhóm họp, họ đứng ngồi không yên như con kiến trên chảo nóng, không muốn gắng gượng ở lại hội thánh. Trong lòng, họ biết rằng hội thánh chỉ là hội thánh và chắc chắn không phải là một cơ quan tham gia vào chính trị. Qua việc giám sát và tìm hiểu về hội thánh, cũng như nhận thức chính xác những gì hội thánh làm, họ được phổ cập

về sự thật rằng Đức Chúa Trời tể trị mọi thứ và số phận của nhân loại, mở rộng tầm nhìn của họ để họ không sống vô tri như vậy nữa. Họ cũng là loài thọ tạo, nhưng thậm chí không biết rằng con người được Đức Chúa Trời tạo ra, điều đó cho thấy họ ngu muội và tầm thường đến nhường nào! Giữ họ lại trong hội thánh thì có tai hoạ tiềm ẩn nào không? Nếu họ không gây ra mối đe dọa hoặc sự nhiễu loạn nào cho hội thánh hoặc anh chị em, thì hãy mặc kệ họ. Một khi họ làm gì đó gây ra sự nhiễu loạn, thì đó là lúc họ bị vạch trần, và đã đến lúc xử lý họ. Dựa trên các sự thật và bằng chứng, hãy kịp thời phân định và xác định tính chất của họ – sứ mệnh của họ đã kết thúc, và hội thánh khai trừ họ theo lẽ tự nhiên. Cách làm này có được không? (Thưa, được.) Có một số người nói: “Chẳng phải công tác của hội thánh là quang minh chính đại sao? Tại sao lại hạn chế sự giám sát của con người?”. Làm như vậy chủ yếu nhắm vào chính quyền của con rồng lớn sắc đỏ – Sa-tan. Nó giám sát hội thánh nhằm mục đích trấn áp, bắt giữ, và tàn hại những người được Đức Chúa Trời chọn; cho nên, nhà Đức Chúa Trời không cho phép nó giám sát để ngăn chặn việc những người được Đức Chúa Trời chọn bị bách hại và tàn sát. Nếu người từ các quốc gia dân chủ hoặc các nhóm tôn giáo muốn tìm hiểu con đường thật, họ có thể tìm kiếm trên mạng hoặc liên hệ với hội thánh. Hội thánh sẽ tiếp đãi bất kỳ ai chân thành tìm kiếm lẽ thật. Nhưng nếu đối phương có ý đồ xấu, muốn đảo lộn trắng đen và vu khống hội thánh, thì làm sao nhà Đức Chúa Trời có thể cho phép họ giám sát được? Nếu cho phép họ giám sát thì chẳng phải là cực kỳ ngu xuẩn sao? Chẳng phải là ngu muội và vô tri sao? (Thưa, phải.) Nhà Đức Chúa Trời luôn chào đón những người tìm kiếm lẽ thật và nồng nhiệt tiếp đãi họ, điều này hoàn toàn phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Nếu mọi người không hiểu thì là do họ ngu muội và vô tri. Chính sách đối ngoại của hội thánh là quang minh chính đại, hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, còn có sự thông minh và khôn ngoan. Nếu một người không thể lĩnh hội những điều tích cực này, thì họ là một người ngớ ngẩn, hồ đồ. Có vài người nói: “Nếu bọn do thám hoặc sai dịch của Sa-tan đến tìm hiểu tình hình hội thánh, thì chúng ta có nên làm người trung thực và trả lời câu hỏi của họ sao cho đúng sự thật không?”. Nói sự thật với ma quỷ và Sa-tan là chuyện ngu xuẩn; làm như vậy không phải là trở thành người trung thực, mà trở thành chó săn của Sa-tan. Khi chủng loại của Sa-tan muốn tìm hiểu và nắm bắt tình hình của hội thánh, những người được Đức Chúa Trời chọn không có trách nhiệm phải nói với họ. Họ không thể tiếp nhận lẽ thật và không có thiện ý nên chúng ta chẳng có gì để nói với họ! Làm như vậy không phải là bốc đồng, mà là khôn ngoan. Có người nói: “Nếu họ hỏi con ‘Ai lãnh đạo hội thánh của các anh? Những người đó đã tin bao nhiêu năm rồi?’ thì con có thể nói cho họ biết không?”. Ngươi nên hỏi họ: “Anh muốn biết về lãnh đạo của chúng tôi vì mục đích gì? Hãy cho tôi biết trước, tôi sẽ suy nghĩ rồi quyết định có nên nói cho anh biết hay không”. Đây có phải là câu trả lời khôn ngoan không? (Thưa, phải.) Đây gọi là hành động theo nguyên tắc, các ngươi hiểu rồi chứ? Khi công tác phúc âm mở rộng và số lượng người trong hội thánh tăng dần, các do thám và đặc vụ có thể thỉnh thoảng xuất hiện trong các hội thánh ở nhiều quốc gia và khu vực khác nhau. Đối với những người như vậy, chỉ cần thông báo

để dân được Đức Chúa Trời chọn đối đãi với họ một cách khôn ngoan là đủ. Nếu phát hiện họ gây nhiễu loạn hoặc gián đoạn thì cần kịp thời thanh trừ họ. Hầu hết mọi người đã có được chút hiểu biết và phân định về cách những đặc vụ này nói và làm, hoặc thần thái của họ, và chắc chắn sẽ có chút nhận thức hoặc tri giác khi tiếp xúc với họ. Nếu chỉ có một vài anh chị em trong hội thánh phát hiện ra người như vậy, nhưng không chắc chắn liệu họ có phải là đặc vụ hoặc do thám hay không, thì nên đối đãi thận trọng và áp dụng cách thức khôn ngoan. Nếu hầu hết mọi người đều phát hiện ra, thì có thể thông báo cho nhau và áp dụng biện pháp phòng ngừa. Nếu những người bị nghi ngờ là gián điệp này tỏ ra không thân thiện với hội thánh hoặc với anh chị em, luôn muốn hãm hại anh chị em và làm nhiễu loạn hội thánh, luôn muốn tìm bằng chứng để bôi nhọ hội thánh, thậm chí còn chụp ảnh hoặc ghi âm anh chị em, hay dùng cách thức dụ dỗ và thăm dò để moi thông tin mà họ muốn biết, một khi phát hiện ra người như vậy thì không được mặc kệ mà phải kịp thời thanh trừ họ khỏi hội thánh. Có thể các ngươi chưa từng gặp những tình huống này, nên Ta cho các ngươi biết để đề phòng trước. Đây gọi là mở mang kiến thức, là nhận thức nhân loại, nhận thức xã hội, chính trị, và thế giới – tất cả đều thật hắc ám và tà ác.

Về mục đích thứ chín của một người khi tin Đức Chúa Trời – để giám sát hội thánh – nội dung cơ bản thông công đến đây thôi. Mọi thứ đã được thông công rõ ràng chưa? (Thưa, đã rõ ràng.) Những người giám sát hội thánh muốn giám sát những nội dung nào? (Thưa, là giáo lý, tình hình nhân sự, tình hình công tác, và tình hình kinh tế của hội thánh.) Về cơ bản, họ quan tâm bốn phương diện này nhất. Bốn phương diện này liên quan đến những gì? Chúng liên quan đến vấn đề mà họ lo lắng nhất: ảnh hưởng của sự xuất hiện của hội thánh đối với xã hội, quốc gia và giới tôn giáo. Họ cũng lo ngại rằng hội thánh có thể sử dụng tôn giáo như một chiêu bài để tham gia vào chính trị và lật đổ chính quyền, coi đây là mối nguy hiểm tiềm ẩn lớn nhất. Vì vậy, họ trấn áp, bách hại và cấm đoán hội thánh, cũng như bắt giữ các thành viên của hội thánh. Quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ cấm mọi tín ngưỡng tôn giáo, một số quốc gia cấm vài tín ngưỡng nhất định, và hầu hết các quốc gia đều sợ lẽ thật nắm quyền, cũng như sợ người dân tiếp nhận lẽ thật, gây ra mối đe doạ cho chính quyền. Tóm lại, nơi mà Đức Chúa Trời càng công tác và bày tỏ lẽ thật, và một hội thánh càng có công tác của Đức Thánh Linh, thì càng có khả năng bị các chính phủ khác nhau giám sát và xem là thù địch. Cho nên, các chính phủ thường cử đặc vụ cải trang thành người tìm hiểu con đường thật để điều tra và nắm bắt tình hình của hội thánh, nhằm giám sát mọi động thái của hội thánh. Ngoài ra, họ còn tìm cách nắm bắt xu hướng công tác của hội thánh, để xem liệu hội thánh có tham gia vào chính trị hay không, liệu hội thánh có tham gia vào một số hoạt động chính trị dưới chiêu bài tiến hành công tác của hội thánh hay không, hoặc liệu hội thánh có bất kỳ mối liên hệ nào với các thế lực tôn giáo ở nước ngoài hay không, v.v.. Đây chính là những gì họ muốn nắm bắt và cũng là những điều mà họ lo lắng. Ngoài ra, họ cũng muốn nắm bắt tình hình kinh tế của hội thánh. Họ nghĩ: “Hội thánh này có số lượng người rất lớn và phát triển nhanh chóng – vậy thì tiền của họ đến

từ đâu? Những tổ chức và người giàu nào quyên góp tiền cho họ?". Tóm lại, chỉ có những điều chúng ta không nghĩ ra, chứ không có gì mà họ không nghĩ đến. Tại sao ư? Bởi vì họ là kẻ tà ác; họ là nhân loại tà ác. Họ tìm cách nắm bắt tình hình của hội thánh vì họ cực kỳ lo lắng về sự tồn tại của hội thánh, sợ rằng hội thánh sẽ tạo ra ảnh hưởng đến nhiều người hơn, gây ra mối đe doạ đến chính quyền của họ; đây chính xác là những gì họ lo lắng về hội thánh. Bất kể công tác mà hội thánh thực hiện có chính nghĩa hoặc chính đáng đến đâu thì họ cũng không tin. Tại sao? Bởi vì họ là những người không tin, vô thần và duy vật – người duy vật chỉ làm được đến vậy. Đây là bốn loại tình hình mà họ lo lắng. Chúng ta vừa thông công hai nguyên tắc liên quan đến cách xử lý phù hợp với những người này sau khi hiểu nguyên nhân và mục đích đằng sau bốn loại tình hình mà họ lo lắng. Hãy tóm tắt ngắn gọn và nói về những nguyên tắc này. (Thưa, nếu họ gây nhiễu loạn trong hội thánh thì thanh trừ họ; nếu họ không gây nhiễu loạn thì không cần bận tâm đến họ.) Nếu họ gây nhiễu loạn, thăm dò tin tức khắp nơi và gây hoang mang lòng người, thì hãy thanh trừ họ mà không cần khách khí; nếu họ không gây nhiễu loạn và hầu hết mọi người không nhận ra hoặc không thể phân định họ, thì hãy mặc kệ họ. Một khi họ thấy rõ rằng đây thực sự là công tác của hội thánh, đều là hoạt động tôn giáo, và không liên quan gì đến chính trị, thì chỉ cần chứng thực điểm này sẽ khiến họ tự rời đi. Đây là cách tiếp cận mà các quốc gia dân chủ sử dụng để hiểu về tình hình tôn giáo. Lúc nãy vừa mới đề cập rằng nhân loại rất phức tạp. Tại sao nhân loại lại phức tạp như vậy? Có phải xuất phát từ sự tà ác của nhân loại không? (Thưa, phải.) Sự tà ác của nhân loại nảy sinh như thế nào? Tại sao nói nhân loại là tà ác? Bởi vì Sa-tan đã làm bại hoại nhân loại quá sâu sắc. Nói theo cách đơn giản thì thế nào? Đó là Sa-tan đã biến con người thành quỷ; toàn bộ nhân loại đều bị ma quỷ nắm quyền, ma quỷ lớn nhỏ nhiều vô kể, nên những nơi con người tụ họp đều trở thành thành phố của quỷ. Khi có quá nhiều quỷ tụ tập với nhau, mọi thứ trở nên phức tạp; chuyện ác, chuyện tà môn nào họ cũng có thể làm. Bởi vì tất cả ma quỷ đều tà ác, họ luôn tranh đấu với nhau và không bao giờ có thể hòa hợp với nhau, nên rất phức tạp. Khi những người chân thành tin Đức Chúa Trời tập hợp lại với nhau, mọi chuyện đơn giản hơn nhiều; họ đều sẵn lòng đọc lời Đức Chúa Trời và sống đời sống hội thánh, cũng như đều thích thực hiện bổn phận và làm việc chính đáng. Họ không tham gia vào các hoạt động sai trái và tà đạo – cùng lắm cũng chỉ bộc lộ chút bại hoại mà thôi. Chỉ những người như vậy mới có thể đạt được sự cứu rỗi thông qua đức tin vào Đức Chúa Trời. Ma quỷ không bao giờ đạt được sự cứu rỗi thông qua đức tin vào Đức Chúa Trời, bởi vì giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời. Ngay cả khi ma quỷ tin Đức Chúa Trời hàng thập kỷ hay hàng thế kỷ, thì họ cũng không thay đổi, đây là sự thật mà mọi người đều có thể thấy. Hiện tại, rất nhiều hội thánh đã thanh lọc những người thuộc về ma quỷ, đây là chuyện tốt và hoàn toàn phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Trong một số hội thánh, một nửa số người là ma quỷ, còn trong những hội thánh khác, chỉ có một số ít người là ma quỷ. Thực hiện công tác trong hội thánh như vậy có dễ dàng không? Chắc chắn là không dễ dàng. Nếu tất cả ma quỷ bị thanh trừ, chỉ còn lại nhân loại bại hoại, thì công tác của hội

thánh trở nên dễ dàng hơn nhiều. Đáng thương nhất là khi một số hội thánh do lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, ma quỷ nắm vai trò lãnh đạo; khi đó những người được Đức Chúa Trời chọn trong những hội thánh này phải chịu tai ương rồi. Các ngươi nói xem, lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền thì có thể mang lại sự bình an và niềm vui cho dân được Đức Chúa Trời chọn không? Những suy nghĩ và ý tưởng của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ hoàn toàn là tà ác và đi ngược lại với lẽ thật. Nếu có mười hoặc hai mươi quỷ sống ủng hộ họ, thì sống trong hội thánh đó giống như sống ở nơi ma quỷ tụ tập, trong một hang ổ do quỷ vương kiểm soát; giống như sống bên trong một máy xay thịt, khiến cho tâm trí và tinh thần ngươi bất an. Mỗi ngày, ngươi chỉ nghĩ đến việc phải chiến đấu hoặc cạnh tranh với ai, phải kết bạn và gần gũi với ai, phải tránh xa và đề phòng ai, v.v.; ngươi thậm chí không có môi trường yên bình, suốt ngày sống trong sợ hãi và run rẩy, không có chút an yên nào. Như vậy chẳng phải là sống trong máy xay thịt sao? (Thưa, phải.) Xã hội tà ác này, nhân loại tà ác này có cùng quan điểm và cách nhìn khi đối đãi với bất kỳ người, nhóm người hoặc tổ chức nào. Tương tự như vậy, họ không yên tâm với cả hội thánh – một tổ chức tương đối tích cực, họ không bỏ qua cho hội thánh. Dù thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải đối đãi với họ theo nguyên tắc, đúng không?

Chúng ta đã thông công đầy đủ mục đích thứ chín của một người khi tin Đức Chúa Trời – giám sát hội thánh, và mọi nội dung trong mục đầu tiên của chức trách thứ 14 của lãnh đạo và người làm công cơ bản cũng đã được thông công xong. Phần tổng kết mục đích của những người không tin và vô thần khi tin Đức Chúa Trời về cơ bản đã bao gồm những điểm này. Mục đích cuối cùng được thông công có nội dung hơi khác so với những mục đích trước. Khi những người giám sát hội thánh thâm nhập vào hội thánh, họ không theo đuổi công ăn việc làm, địa vị, hay sự tiện lợi trong cuộc sống và công việc, mà đến vì mục đích chính trị. Bất kể mục đích của họ là gì, một khi nhìn thấu và phân định họ thì chúng ta nên kịp thời đưa ra hành động thích hợp, thanh trừ hoặc khai trừ họ, tuyệt đối không cho phép họ ẩn nấp trong hội thánh quá lâu. Đây là nhiệm vụ quan trọng đối với lãnh đạo và người làm công. Dựa vào mục đích tin Đức Chúa Trời của họ, hãy phân định và phán đoán xem ai là anh chị em chân chính – những người được Đức Chúa Trời chọn – và ai là những loại kẻ ác mà hội thánh nên thanh trừ hoặc khai trừ; kịp thời phân định những kẻ ác này rồi kịp thời áp dụng các biện pháp thích hợp để thanh trừ hoặc khai trừ họ. Đây là mục đầu tiên về việc phân định và phân biệt các loại kẻ ác: mục đích của một người khi tin Đức Chúa Trời. Chúng ta đã thông công xong mục này.

II. Căn cứ vào nhân tính

Bây giờ chúng ta sẽ thông công về mục thứ hai, đó là nhân tính. Thông qua các biểu hiện về nhân tính của một người, chúng ta có thể phân định và nhận định liệu người này có thật tâm tin Đức Chúa Trời hay không và liệu họ có phù hợp để ở lại trong hội thánh hay không. Nếu nhìn vào những biểu hiện và bộc lộ về nhân tính và thực chất nhân tính

của họ mà thấy rằng họ không phải anh chị em thật sự, không phù hợp để ở lại hội thánh, việc họ ở lại hội thánh sẽ gây nhiễu loạn cho anh chị em, và – dựa trên biểu hiện của họ – họ thuộc về đối tượng nên bị thanh trừ hoặc khai trừ khỏi hội thánh, thì hội thánh nên nhanh chóng đưa ra các phương án xử lý tương ứng để thanh trừ hoặc khai trừ những người này. Mối thông công về chức trách thứ mười bốn của lãnh đạo và người làm công là về việc thanh trừ hoặc khai trừ các loại kẻ ác. Xét từ góc độ nhân tính, nhân tính của những người này chắc chắn là xấu xa và tà ác; nói theo tiếng địa phương thì họ chẳng phải là thứ gì tốt đẹp. Xét theo biểu hiện về nhân tính của mình thì họ nên bị thanh trừ hoặc khai trừ khỏi hội thánh để tránh tiếp tục làm nhiễu loạn hội thánh, ảnh hưởng đến trật tự bình thường trong đời sống hội thánh cũng như trong việc thực hiện bổn phận của dân được Đức Chúa Trời chọn. Vậy, thông qua những biểu hiện nào mà chúng ta phán đoán nhân tính của một người là thiện hay ác, và từ đó quyết định xem hội thánh có nên thanh trừ hoặc khai trừ họ hay không? Mục thứ hai – nhân tính – khi tổng kết cũng bao gồm nhiều điểm, nhưng chúng ta sẽ thông công điểm đầu tiên trước.

A. Thích đâm bị thóc, chọc bị gạo

Điểm đầu tiên là những người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo. Chắc hẳn mọi người cũng thường thấy loại người này. Biểu hiện chủ yếu của thích đâm bị thóc, chọc bị gạo là gì? Chính là nói năng vô nguyên tắc, luôn gây tranh chấp thị phi với ý định và mục đích, gây ra ảnh hưởng xấu. Rõ ràng, những người như vậy có vấn đề nghiêm trọng về lời nói, nguyên nhân gốc rễ là do tâm tính không tốt, do thiếu nhân tính, nên họ thích đâm bị thóc, chọc bị gạo. Xét về câu chữ, “đâm bị thóc, chọc bị gạo” nghĩa là thường nói đúng thành sai, nói sai thành đúng; đây là việc đảo lộn trắng đen và thậm chí thêm mắm thêm muối, nói chuyện vô căn cứ, luận đoán tùy tiện và nói theo ý mình. Những người như vậy không bao giờ nhìn nhận mọi chuyện theo hướng tích cực; những gì họ nói ra không mang tính xây dựng cho người ta, không có lợi hay giúp ích gì cho mọi người. Trong quá trình tiếp xúc, tới lui và trao đổi với họ, khi nghe họ nói thì lòng người thường rơi vào sự hắc ám và vẩn đục, thậm chí mất đi đức tin nơi Đức Chúa Trời, không còn tâm tư tin Đức Chúa Trời, không thể tĩnh tâm khi tĩnh nguyện và nhóm họp. Những người này thường cảm thấy bất an trong tâm trí và tinh thần vì những chuyện thị phi và ngồi lê đôi mách mà họ nói, nhìn ai cũng không vừa mắt và chỉ thấy khuyết điểm nơi người khác. Thông thường, sau khi nghe những lời đâm bị thóc, chọc bị gạo, tư duy bình thường của mọi người bị làm nhiễu loạn, thậm chí quan điểm đúng đắn của họ về mọi chuyện cũng bị nhiễu loạn, khiến họ khó phân định đúng sai. Những người không có sự phân định thường bị lời nói của người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo dụ dỗ rồi sa vào cám dỗ mà không hề hay biết. Họ cho rằng: “Những người đó chưa làm hại ai, họ tham gia nhóm họp một cách bình thường, đôi khi còn bố thí và giúp đỡ mọi người, cũng chưa làm chuyện gì xấu”. Tuy nhiên, hậu quả của việc tiếp xúc với những người này thường là sa vào chuyện thị phi, sa vào cám dỗ, sa vào vướng mắc tình cảm giữa người

với người và các mối quan hệ không chính đáng giữa các cá nhân. Những người đâm bị thóc, chọc bị gạo này chuyên làm nhiễu loạn các mối quan hệ chính đáng giữa người với người và chuyên phá hoại một vài sự lĩnh hội thuần khiết trong tâm trí con người. Trong mắt họ, những ai có mối quan hệ tốt, có thể hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau thì đều trở thành đối tượng mà họ tấn công và xét đoán sau lưng. Tương tự như vậy, những người có chút lòng trung thành và dâng mình khi thực hiện bổn phận cũng là đối tượng mà họ tấn công. Bất kể là điều tốt hay tích cực đến đâu, họ cũng đều tìm cách bôi nhọ. Chuyện gì họ cũng phê bình úp mở, chuyện gì cũng bình luận, chuyện gì cũng có quan điểm riêng. Những quan điểm này hoàn toàn không phải là quan điểm chân chính mà chỉ là nói hươu nói vượn, lẫn lộn phải trái, đảo lộn trắng đen; thậm chí để đạt được mục đích, để gây bất hòa giữa mọi người hay vu tội cho một số người nào đó, họ còn cố tình và liều lĩnh thêu dệt đủ chuyện bằng cách thêm mắm dặm muối, buộc tội vô căn cứ, ăn không nói có. Những người không biết chân tướng nghe qua còn cảm thấy những gì họ nói đều có vẻ hợp lý, không thể nào là sai, nên đã bị mê hoặc. Loại người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo này gặp chuyện tích cực gì cũng phê bình úp mở. Có phải vì họ có tinh thần chính nghĩa hay không? (Thưa, không phải.) Họ không phục, và cảm thấy chướng mắt với những người tích cực thực hiện bổn phận, những người trung thành, nhiệt tình dâng mình, có lương tâm và lý trí. Vậy, lý do họ nói xằng nói bậy là gì? Nguyên nhân gốc rễ nằm ở đâu? Tại sao họ luôn thích đâm bị thóc, chọc bị gạo? (Thưa, vì nhân tính của họ xấu.) Đúng vậy, chính là do nhân tính xấu. Nếu có nhân tính tốt thì họ sẽ không đâm bị thóc, chọc bị gạo. Nói năng thì phải dựa trên lương tâm và lý trí, không thể cứ nói ra những lý luận sai trái và tà thuyết. Nguyên nhân gốc rễ của đâm bị thóc, chọc bị gạo là nhân tính xấu. Bất kể lời nào họ thốt ra cũng trở mùi, nói một cách nhẹ nhàng thì là xét đoán người khác, nhưng trên thực tế, lời nói của họ đều chứa đựng chút ác ý nhằm lên án và nguyền rủa, cũng như chứa đựng sự khiêu khích, đố kỵ, không phục, thù hận, thậm chí là giậu đổ bìm leo. Tóm lại, đây là những đặc điểm chủ yếu trong thói đâm bị thóc, chọc bị gạo của họ. Ngoài những đặc điểm này, loại người này còn có một đặc điểm chung khác: Người ta có mà họ không có thì họ tức, người ta không có mà họ có thì họ cười. Nhân tính của họ có tốt không? (Thưa, không tốt.) Loại người này tức giận khi người ta có thứ mà họ không có, và cười nhạo khi người ta không có thứ mà họ có, ai tốt hơn họ thì họ liền đố kỵ, nói xấu sau lưng, xét đoán và lên án người ta; ngược lại, ai không bằng họ thì sẽ bị họ cười nhạo, châm biếm, chế giễu và hạ thấp. Họ không thể tiếp nhận bất cứ chuyện gì một cách đúng đắn, cũng không thể tiếp cận mọi chuyện dựa trên đạo đức cơ bản nhất của con người. Họ đâu cần chúc phúc cho ai, cũng đâu cần chúc ai tốt lành, như ý, hoặc bước trên con đường đúng đắn; nhưng ít nhất, họ nên đánh giá người khác một cách đúng đắn và không được có lòng dạ độc ác, bất lương – cả điều này mà họ cũng không làm được. Nguyên nhân đằng sau việc họ đâm bị thóc, chọc bị gạo là gì? Rõ ràng, qua lời nói và thái độ của họ đối với người khác, cũng như qua cách nghĩ và cách họ đối đãi với người khác trong lòng, đủ thấy nhân tính của loại người này là độc ác. Mặc dù loại người này chỉ dùng miệng để

đâm bị thóc, chọc bị gạo, nhưng đằng sau đó là chuyện mà họ hy vọng làm được và mục tiêu mà họ muốn đạt được, cũng như quan điểm và thái độ thực sự từ trong sâu thẳm nội tâm của họ đối với mọi người và mọi chuyện. Trước tiên chúng ta khoan bàn đến chuyện những người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo lĩnh hội lẽ thật ra sao hay liệu họ có yêu mến lẽ thật hay không. Nhìn từ đặc trưng nhân tính của họ – thích đâm bị thóc, chọc bị gạo – thì liệu họ có thể mang lại ảnh hưởng tốt lành, tích cực và chính diện cho anh chị em trong hội thánh hay không? (Thưa, không thể.) Chắc chắn là không thể!

Hãy cùng nhìn vào một số ví dụ cụ thể để xem những người đâm bị thóc, chọc bị gạo có những biểu hiện nào. Ví dụ, có một người chị em gia đình rất giàu có, nhưng vì rao truyền phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời mà từ bỏ hưởng thụ xác thịt và rời bỏ gia đình để thực hiện bổn phận của mình. Các ngươi nói xem, người bình thường nhìn nhận chuyện này như thế nào? Chẳng phải họ sẽ khâm phục và ngưỡng mộ sao? Chí ít, họ sẽ cảm thấy rằng việc người chị em này có thể từ bỏ hưởng thụ xác thịt để thực hiện bổn phận thật là điều đáng khen ngợi và đáng noi theo. Nhưng những người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo thì bình luận thế nào? Họ nói: “Chị ta thay vì sống giàu có lại dành cả ngày ra ngoài rao truyền phúc âm; nếu cứ tiếp tục như thế thì sớm muộn gì cũng bị chồng đuổi đi! Chẳng phải tin đức chúa trời là để được phúc và được hưởng thụ sao? Nhìn chị ta xem, có phúc mà không biết hưởng, từ bỏ gia đình và sự nghiệp để một lòng thực hiện bổn phận của mình; làm như vậy chẳng phải là ngu ngốc sao? Gia đình tôi mà giàu có như vậy thì tôi sẽ chỉ ở nhà hưởng thụ”. Các ngươi nói xem, có câu nào trong những lời này phù hợp với nhân tính và mang tính xây dựng cho người khác không? (Thưa, không có.) Khi nghe những lời này, những người có chút phân định sẽ nghĩ: “Đây chẳng phải là đang bóp méo sự thật sao? Người tin Đức Chúa Trời từ bỏ mọi thứ để dâng mình cho Đức Chúa Trời và không mưu cầu sự hưởng thụ xác thịt, đây vốn là điều tích cực, vậy mà họ lại lên án nó”. Còn nếu một người không biết phân định nghe được điều này, họ sẽ bị mê hoặc và nhiễu loạn; lòng nhiệt thành của họ khi tin Đức Chúa Trời, từ bỏ mọi thứ và dâng mình để thực hiện bổn phận sẽ ngay lập tức giảm sút nghiêm trọng. Mặc dù lời của những người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo không nhiều, nhưng ảnh hưởng tiêu cực của chúng lên những người khác lại rất lớn, đủ để khiến người ta cảm thấy tiêu cực trong một khoảng thời gian và không thể vực dậy. Có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Chỉ một vài lời tưởng đúng mà sai cũng có thể đầu độc người ta khi nghe phải. Những người có thể nói ra những lời đầu độc người khác như vậy có nhân tính thế nào? (Thưa, có nhân tính xấu.) Có câu nào trong lời của họ có thể làm gia tăng đức tin của một người sau khi nghe không? (Thưa, không có.) Tất cả những lời này là gì? Nói chung, đây đều là lời của những kẻ chẳng tin; không một câu nào là lời mà những người đi theo Đức Chúa Trời nên nói. Cụ thể hơn, mỗi một lời mà người này nói đều không có nhân tính. Không có nhân tính nghĩa là gì? Nghĩa là thậm chí không có đạo đức. Không có đạo đức nghĩa là gì? Người chị em này có điều kiện sống tốt và gia đình giàu có, thái độ của những người này là gì? Có phải chỉ là ngưỡng mộ rồi sau đó chúc phúc là xong? (Thưa, không phải.) Vậy thái độ của họ như

thế nào? Họ đố kỵ, tức giận, oán hận, oán trách trong lòng rằng: “Chị ta có xứng đáng sở hữu nhiều tiền như vậy không? Tại sao mình lại không có nhiều tiền như vậy? Tại sao đức chúa trời ban phúc cho chị ta chứ không phải mình?”. Người chị em này giàu có và sung túc nên họ cảm thấy đố kỵ và căm hận, không lời nào của họ là ngưỡng mộ hay chúc phúc chân thật. Điều này cho thấy ngay cả đạo đức cơ bản nhất họ cũng không có. Người chị em này giàu có, nên họ sinh lòng căm hận, gần như đến mức tìm cách cướp đoạt hoặc lừa gạt tài sản của người chị em này. Hơn nữa, người chị em này sống trong một gia đình giàu có, nhưng lại có thể từ bỏ điều kiện sống tốt và sự hưởng thụ vật chất để đi thực hiện bổn phận; đối với người tin Đức Chúa Trời, đây là chuyện đáng chúc mừng, đáng bái phục và ngưỡng mộ. Mọi người nên chúc phúc, gần gũi và noi theo chị ấy. Nhưng những người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo này có nói điều gì như vậy không? (Thưa, không.) Họ nói như thế nào? Mỗi câu họ nói đều cay nghiệt và có ý căm hận. Tại sao họ có thể nói những lời như vậy? Đó là vì họ không phục, và họ bất mãn với hiện trạng của chính mình, trong lòng cảm thấy oán hận nên đã trút giận lên người chị em giàu có này. Người tin Đức Chúa Trời thì nên đặc biệt khen ngợi, khâm phục, học hỏi và noi theo những người có thể tích cực thực hiện bổn phận và mưu cầu lẽ thật. Thay vì học hỏi từ điểm mạnh của người chị em này để bù đắp cho điểm yếu của chính mình, những người này lại chế nhạo người chị em đó là ngu ngốc và thậm chí còn trông mong chị ấy sẽ bị chồng ly hôn, chờ đợi để được xem trò cười. Nếu chị ấy thực sự bị chồng ly hôn thì chẳng phải họ sẽ rất vui mừng sao? Chẳng phải mong muốn của họ sẽ thành hiện thực sao? Đây chính là điều họ thực sự nghĩ trong lòng, cũng là ý định và mục đích của họ. Họ không mong muốn điều tốt đẹp cho người khác; thấy ai tốt hoặc hơn mình thì họ đố kỵ và oán hận. Cho dù đức tin của một người vào Đức Chúa Trời có lớn đến đâu, nếu người đó mà hơn họ thì cũng không được. Họ hoàn toàn không có nhân tính, không thể thốt ra một lời chúc phúc hay xây dựng nào. Tại sao họ không thể thốt ra những lời như vậy? Bởi vì nhân tính của họ quá ác! Không phải họ không muốn nói hoặc không có lời nào phù hợp để nói, mà vì lòng họ đầy sự đố kỵ, oán hận và tức giận, khiến họ không thể nói ra lời chúc phúc. Vậy, lòng họ đầy những thứ bại hoại này thì có thể chỉ ra rằng nhân tính của họ là độc ác không? (Thưa, có thể.) Có thể. Bởi vì họ bộc lộ những tâm tính bại hoại như vậy nên người khác có thể dễ dàng phân định và nhìn thấu thực chất bại hoại của họ.

Ta sẽ đưa ra một ví dụ khác. Có một người chị em, trước khi tin Đức Chúa Trời thì luôn có mâu thuẫn với chị dâu. Sau đó, cả hai bắt đầu tin Đức Chúa Trời và thông qua việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, họ đã hiểu được một số lẽ thật. Họ biết mình nên làm người và chung sống với người khác như thế nào, rồi khi bộc lộ sự bại hoại, họ có thể cởi mở với nhau và cố gắng biết mình, điều này khiến mối quan hệ của họ ngày càng hòa hợp. Một số người sẽ ngưỡng mộ họ và nói rằng: “Nhìn họ xem, cả gia đình đều tin Đức Chúa Trời, chị em dâu mà hệt như chị em ruột vậy. Chẳng phải đều là nhờ đức tin vào Đức Chúa Trời sao? Gia đình của người ngoại đạo chẳng thể hòa thuận với nhau, luôn luôn tranh đấu và ganh đua với nhau, kể cả là anh chị em ruột. Những người tin

Đức Chúa Trời thì tốt hơn nhiều, ngay cả khi chị em dâu không phải là chị em ruột, miễn là họ tin Đức Chúa Trời, có chung mục tiêu mưu cầu, cùng bước đi trên một con đường và cùng chung ngôn ngữ, thì họ vẫn tương hợp về mặt thuộc linh. Thật tuyệt vời biết bao!". Điều này cho thấy những người thật tâm tin Đức Chúa Trời thì khác với người ngoại đạo. Những người từ các gia đình khác nhau đến với nhau vì những mục tiêu và sự mưu cầu chung, tương hợp nhau trong nhà Đức Chúa Trời và trước mặt Đức Chúa Trời. Nói vậy là để mọi người biết rằng đây là hiệu quả của lời Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời, là ân điển mà Đức Chúa Trời ban cho con người. Đây là điều mà những kẻ chẳng tin không có và không thể hưởng thụ được. Ít nhất sau khi nghe xong, người ta sẽ cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời là tốt và có hảo cảm với đức tin vào Đức Chúa Trời. Nhưng hãy nghe những gì mà người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo nói về chuyện này: "Hừ! Anh nhìn bề ngoài thì thấy mấy chị em dâu này hợp nhau, lúc nhóm họp cũng có vẻ hòa thuận – nhưng chẳng phải đôi khi họ cũng tranh cãi sao? Anh không biết đâu, họ đã từng cãi nhau rất dữ dội!". Người khác mới nói: "Trước đây họ tranh chấp và cãi nhau là vì chưa tin Đức Chúa Trời và chưa hiểu lẽ thật thôi. Bây giờ họ hoà thuận với nhau rồi! Vì giờ họ đều tin Đức Chúa Trời, hiểu một số lẽ thật, có thể thông công cởi mở với nhau và nhận thức sự bại hoại của chính mình, cũng như thường cùng nhau thực hiện bổn phận. Mặc dù vẫn còn chút xích mích, nhưng nhìn chung họ có thể thừa nhận sai lầm của mình với nhau và thảo luận mọi thứ họ làm. Đây là điều mà không người ngoại đạo nào có thể đạt được, ngay cả với người thân của mình". Người đâm bị thóc, chọc bị gạo lại nói: "Gia đình nào mà chẳng cãi nhau? Đừng nói chị em dâu, ngay cả chị em ruột cũng có cãi nhau mà, phải không? Vẻ ngoài hòa thuận của họ bây giờ chỉ là vở kịch cho người khác xem thôi. Một khi bố chồng mà chết thì tôi không tin là họ sẽ không giành gia tài! Tin Đức Chúa Trời chẳng phải chỉ là một dạng nguyện vọng, một dạng an ủi tinh thần hay sao? Họ có thể từ bỏ gia tài to đến thế chỉ vì tin Đức Chúa Trời sao? Không đời nào!". Trong những lời này, có câu nào phù hợp với sự thật không? Có câu nào chúc phúc và cầu mong điều tốt lành đến với người khác không? (Thưa, không có.) Có câu nào bày tỏ cảm nhận của bản thân rằng tin Đức Chúa Trời là điều tốt, rằng người khác và bản thân được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời như nhau không? (Thưa, không có.) Trong mắt những người đâm bị thóc, chọc bị gạo, những thay đổi cá nhân này của anh chị em đều là lừa người; tin Đức Chúa Trời mà đạt được lẽ thật và sự thay đổi trong tâm tính thì đều là giả tạo; họ không tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm tinh sạch và thay đổi con người. Qua lời nói của họ, có thể thấy rằng họ không chỉ tùy ý xét đoán, thù hận, chửi rủa người ta, mà còn không tin và không thừa nhận những hiệu quả mà công tác và lời Đức Chúa Trời mang lại cho con người. Chị em dâu có mối quan hệ tốt, thể hiện sự bao dung và nhẫn nại khi ở bên nhau, đó là vì họ tin Đức Chúa Trời. Người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo này cảm thấy không thoải mái và không hài lòng, nên tìm mọi cách để gieo bất hòa giữa các chị em, khiến chị em dâu gặp nhau là tranh chấp và cãi cọ, được vậy thì họ mới vui lòng. Đây là loại hành vi gì? Là loại tâm thái gì? Xét từ tâm thái của họ, chẳng phải là có chút biến thái sao? (Thưa, phải.) Xét từ cách

hành xử của họ, chẳng phải đó là cách hành xử xấu xa sao? (Thưa, phải.) Tuy nhiên, loại người này vẫn tham gia vào đời sống hội thánh, và trong số những người thực hiện bổn phận, không thiếu những người như họ. Những người này thường được gọi là "xấu miệng". Thực tế, họ không chỉ xấu miệng, mà thế giới nội tâm của họ còn vô cùng tối tăm và độc địa! Bất kể anh chị em chia sẻ những lời chứng trải nghiệm tốt đẹp nào, thì trong mắt họ, đó đều là do con người tạo ra và tưởng tượng ra, chẳng có gì lạ. Bất kể Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét và hình phạt đối với ai, khiến người đó đạt được thu hoạch to lớn, đến mức có thể đứng lên chia sẻ trải nghiệm của mình và làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì trong lòng những người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo vẫn khinh thường công tác đó, cho rằng: "Có gì to tát chứ? Nghe quá nhiều bài giảng rồi thì chẳng phải ai cũng sẽ có chút nhận thức sao? Anh mới viết một bài lời chứng trải nghiệm mà đã thỏa mãn, tự cho mình là người đắc thắng à? Để xem sau này gặp chuyện tồi tệ thì anh có oán trách đức chúa trời không. Nếu đức chúa trời lấy đi đứa con của anh, để xem anh có khóc lóc và có còn tin đức chúa trời nữa không!". Các ngươi nói xem, trong lòng họ chứa thứ gì? Chẳng phải là ước mong cả thế giới hỗn loạn, sợ mọi người đi đúng đường sao? Tóm lại, gia đình ai có chuyện gì thì họ đều phải bình luận, nhưng bất kể họ nói gì thì cũng đều có một đặc điểm là không mong ai được tốt đẹp – họ nói về mọi người như thể ai cũng vô dụng; nói sao cho người khác thành rác rưởi thì họ mới vui, và luôn vui sướng khi thấy người khác gặp họa. Thấy nhà ai giàu có thì họ đều đố kỵ, tức giận và căm hận, suốt ngày oán trách trong lòng, muốn Đức Chúa Trời lấy đi của cải và ân điển mà người đó được hưởng, rồi ban cho chính họ. Những lời oán trách của họ sau lưng người khác thật khó nghe. Họ mà giống người tin Đức Chúa Trời sao? Tất nhiên, loại người này cũng rất giỏi ngụy trang. Bất kể nội tâm của họ độc ác và tối tăm đến mức nào thì trước mặt anh chị em trong các buổi nhóm họp, họ cũng thông công về nhận thức và cách nhìn của mình, giảng đạo lý lớn lao để ngụy trang bản thân, tạo ra hình ảnh tốt đẹp, "rực rỡ" cho chính mình. Nhưng ở đằng sau, họ không nói năng hay hành động như con người. Hầu hết mọi người nếu chưa từng tiếp xúc với họ, không biết biểu hiện thực sự của họ và những gì sâu thẳm trong lòng họ, mà chỉ nghe họ nói vài điều đúng đắn trong các buổi nhóm họp, thì sẽ không ai phát hiện nhân tính của họ tồi tệ hoặc hung ác đến mức nào, hay nhân cách của họ thấp kém ra sao, lại còn nghĩ tốt về họ. Sau khi tiếp xúc với họ lâu hơn, hiểu được hành động và hành vi của họ trong cuộc sống sau lưng mọi người, thì mọi người mới dần phân định được họ và cảm thấy ghê tởm. Cho nên, việc phân định một người không nên chỉ dựa vào lời hay ý đẹp mà họ nói trong các buổi nhóm họp, mà còn phải nhìn vào lời nói và hành động của họ trong cuộc sống sau lưng mọi người để thấy được thực chất và chân tướng của họ.

Ngoài việc không nói năng giống con người, loại người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo còn có một đặc điểm khác: Họ muốn bình luận về mọi người và mọi chuyện, kể cả những người họ không quen biết hoặc chưa từng giao du, dù là chuyện nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống của người khác cũng không bỏ qua. Kết quả của việc họ bình luận là bất kể chuyện tích cực đến đâu thì qua lời của họ cũng biến thành tiêu cực; bất kể

chuyện chính đáng đến đâu thì cũng bị miệng lưỡi đê tiện của họ bóp méo thành tiêu cực. Làm như vậy thì họ mới vui vẻ, mới ăn no ngủ ngon. Các ngươi nói xem, đây là thứ gì? Ví dụ, nếu một số anh chị em có thu nhập tốt trong năm nay và có điều kiện kinh tế tốt hơn – dâng hiến nhiều hơn, vượt quá một phần mười – thì họ sẽ đố kỵ và nói: "Tại sao năm nay anh dâng hiến nhiều vậy? Đức chúa trời quy định một người là thiện hay ác không dựa vào việc dâng hiến nhiều hay ít. Anh tích cực như vậy để làm gì? Nhà đức chúa trời đâu có thiếu tiền". Chẳng phải những lời khó nghe đó lại xuất hiện sao? Bất kể ai làm chuyện gì chính đáng hoặc phù hợp với lẽ thật, thì họ đều không vừa mắt, cảm thấy cực kỳ ác cảm trong lòng. Họ sẽ tìm mọi cách để nắm thóp ngươi, tìm cớ để tấn công, chỉ trích, lên án ngươi, cho đến khi đánh bại ngươi và khiến ngươi tiêu cực, khiến ngươi hoàn toàn bối rối, không thể phân biệt đúng sai. Sau đó, họ cười lớn, trong lòng chế giễu ngươi và nghĩ: "Chỉ làm được nhiêu đó mà dám nói về lời chứng trải nghiệm!". Đây chẳng phải là ma quỷ hiện hình sao? Đây chẳng phải là lời được nói ra bởi sai dịch của Sa-tan, một kẻ địch lại Đấng Christ sao? (Thưa, phải.) Càng nói về loại người này, Ta càng tức giận và ghê tởm. Các ngươi đã từng gặp loại người này chưa? Bất kể ngoại hình hay nét mặt của họ như thế nào, mỗi khi họ sắp đâm bị thóc, chọc bị gạo, thì thần thái của họ trở nên kỳ lạ: môi cong, mắt xếch, không còn nhìn thẳng vào người khác, thậm chí nét mặt của một số người còn méo mó. Đây là tín hiệu truyền đến ngươi, cho ngươi biết rằng họ sắp nói năng không giống con người. Vậy, ngươi sẽ làm gì? Ngươi tiếp nhận tín hiệu như thế hay chặn lại? (Thưa, chặn lại.) Ngươi phải tránh xa và nói với họ rằng: "Đừng nói, tôi không muốn nghe. Anh khơi ra quá nhiều chuyện thị phi. Nếu anh không nói chuyện giống con người thì tránh xa tôi ra. Tôi không muốn bị anh làm nhiễu loạn; tôi không muốn bị sa lầy vào những mối quan hệ nhân tế không chính đáng, tôi sẽ không bận tâm đến người như anh". Các ngươi hãy quan sát và xem ai thích đâm bị thóc, chọc bị gạo, ai có cách hành xử như vậy, và tránh xa họ càng sớm càng tốt. Đặc điểm nhân tính của loại người này là gì? Chính là nói năng độc ác, hay gọi một cách thông tục hơn là "xấu miệng". Bằng cách vạch trần những lời lẽ độc ác của họ, ngươi có thể nhìn thấy những tuyên bố khác nhau mà họ đưa ra; thông qua tuyên bố của họ, ngươi có thể nhìn thấy thế giới nội tâm của họ, và nhận định chính xác thực chất nhân tính của họ là gì, liệu họ có phải là kẻ ác hay không. Loại người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo này, thông qua nhiều tín hiệu và tuyên bố mà họ đưa ra, cho phép người khác nhận định rõ rằng họ là kẻ ác. Loại người này hoàn toàn đủ tiêu chuẩn để bị thanh trừ hoặc khai trừ; tuyệt đối không được khách khí với họ. Họ phải bị thanh trừ, và không được phép gây nhiễu loạn trong hội thánh.

Chúng ta vừa thông công về các đặc trưng của loại người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo. Xét từ tình huống đức tin của họ vào Đức Chúa Trời và từ các biểu hiện trong nhân tính của họ, có thể thấy họ là loại người chán ghét lẽ thật, không yêu mến lẽ thật. Nhân tính của họ xấu đến mức bất chấp lý lẽ, thậm chí không có cả những chuẩn mực đạo đức cơ bản nhất của con người; chỉ có điều trong trường hợp cụ thể của họ, đặc trưng trong nhân tính xấu xa của họ là đặc biệt thích đâm bị thóc, chọc bị gạo. Từ lời họ

thốt ra thì mọi người có thể nhìn ra đặc trưng nhân tính và thực chất nhân tính của họ; rõ ràng, loại người này có nhân tính xấu. Nhân tính xấu đến mức nào? Xấu đến mức độc ác, do đó họ được xếp vào loại kẻ ác. Bởi vì những lời họ thường nói không phải là thỉnh thoảng oán trách, thể hiện chút đố kỵ hoặc thỉnh thoảng biểu hiện chút yếu đuối của nhân tính, biểu hiện của họ không phải là biểu hiện của tâm tính bại hoại phổ thông và bình thường, mà đủ để chứng minh rằng họ thuộc về kẻ ác. Đây là loại người đầu tiên: những người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo.

B. Thích lợi dụng

Loại người thứ hai là những người thích lợi dụng. Đối với mối thông công về việc thích lợi dụng, một số người chắc chắn có quan niệm, cho rằng: “Nhân loại bại hoại nào mà không thích lợi dụng chứ? Đó là bản tính của con người rồi, chỉ cần không hành ác thì lợi dụng một chút có gì nghiêm trọng đâu?”. Việc thích lợi dụng mà chúng ta thông công ở đây vượt ra ngoài phạm trù thích lợi dụng của người bình thường, và đã đạt đến mức độ của cái ác. Trong hội thánh chắc hẳn cũng có không ít người như thế này, hoặc ít nhất là một phần. Dưới chiêu bài “chúng ta đều là anh chị em”, họ lợi dụng khắp nơi, lợi dụng giữa anh chị em, trong nhà Đức Chúa Trời và trong hội thánh. Họ lợi dụng những gì? Ví dụ, khi gia đình họ cần mua nhà nhưng không đủ tiền, họ không vay mượn họ hàng, bạn bè hay ngân hàng, mà vay mượn anh chị em, đã vậy còn không bao giờ nhắc đến lãi suất hay thời gian trả nợ, mà chỉ vay tiền. Gọi là “vay” cho dễ nghe, chứ thực ra là “lấy”, vì họ không bao giờ có ý định trả lại tiền hoặc trả lãi. Tại sao họ nhắm vào anh chị em? Họ nghĩ rằng vì tất cả đều là anh chị em, gặp khó khăn thì nên ra tay giúp đỡ, nếu không giúp đỡ thì không phải là anh chị em. Vì vậy, họ tìm đến anh chị em để mượn tiền, còn đưa ra một số lý do để anh chị em cảm thấy việc cho họ vay tiền là điều đương nhiên. Còn có người thấy gia đình anh chị em nào có xe hơi thì cứ nghĩ về nó mãi, dăm ba bữa lại hỏi mượn một lần. Họ mượn nhưng không trả lại, cũng không đổ xăng, và đôi khi còn làm móp thân xe hoặc đâm hỏng xe. Mỗi khi thấy nhà người khác có đồ ăn ngon, vật hữu dụng hoặc bất cứ thứ gì có giá trị, họ đều nghĩ đến, mưu tính và muốn chiếm đoạt. Mỗi lần đến nhà ai đó, mắt họ đều ánh lên ý định trộm cắp, họ khám xét và tìm kiếm khắp nơi, tìm xem có thứ gì có thể lợi dụng hoặc có thể lấy đi không, ngay cả một chậu hoa nhỏ cũng không tha. Khi đi chơi hoặc ăn uống với người khác, họ không bao giờ trả chi phí đi lại hoặc thanh toán cho bữa ăn. Cứ thấy thứ đồ gì tốt là họ đều muốn mua, nhưng đến khi phải trả tiền thì họ để người khác trả thay mình và sau đó còn không đề cập đến chuyện trả lại. Họ chỉ muốn lợi dụng, dù chỉ là một xu hay một cắc. Nếu ngươi muốn có thứ tốt thì có thể tự bỏ tiền ra mua; nếu ngươi không muốn bỏ tiền ra mua thì cũng đừng lợi dụng người khác, đừng quá tham lam; ngươi phải có chút nhân cách để người khác tôn trọng. Nhưng loại người này không có nhân cách, mà chỉ muốn lợi dụng, càng lợi dụng thì trong lòng càng vui vẻ. Sự xuất hiện của những người như vậy trong hội thánh là sự sỉ nhục hay quang vinh? (Thưa, là sự sỉ nhục.) Đó là sự sỉ nhục. Các ngươi nói xem, họ có nhất thiết phải lợi dụng như vậy

không? Có phải vì họ không có tiền mua thức ăn hoặc không có gì để ăn không? Không đến nỗi đó. Thực ra, họ có đủ tiền tiêu và đủ thức ăn; chỉ là lòng tham của họ quá lớn, tham đến mức không có nhân cách, tham đến mức khiến người khác căm ghét và ghê tởm. Người như vậy có tốt không? (Thưa, không tốt.) Một số người luôn tìm cách lợi dụng khi thực hiện bổn phận của mình, tổn thất dù chỉ một chút thôi cũng cảm thấy bất bình và muốn lên tiếng nói cho rõ. Bất kể được an bài làm chuyện gì, họ cũng luôn nhắc đến chuyện tiền bạc: "Một lần ra ngoài thì chi phí đi lại là bao nhiêu, chi phí cho chỗ ở là bao nhiêu, ăn uống sẽ tốn bao nhiêu tiền, v.v.". Người khác nói: "Đừng nhắc đến chuyện tiền bạc, hội thánh sẽ đưa cho anh thôi". Nhưng sau khi nhận được tiền, họ ngẫm nghĩ: "Không đủ. Ra ngoài với chỉ 200 tệ thì làm được gì chứ? Tục ngữ có câu, 'Ở nhà thế nào cũng được, nhưng đi đường phải rủng rỉnh', mình phải mang thêm chút tiền dự phòng, không dùng hết thì sẽ trả phần còn lại cho hội thánh". Khi trở về, họ không đề cập gì đến số tiền còn lại, cũng không báo cáo chi phí. Đến cả hội thánh mà họ còn dám lợi dụng, thì họ có dám tham lam của lễ của Đức Chúa Trời không? (Thưa, dám.) Họ là thứ gì? Họ không có nhân cách, không có lương tâm và lý trí. Liệu Đức Chúa Trời có khen ngợi những người như vậy không? Một số người thậm chí còn đến nơi nhóm họp hoặc địa điểm tiếp đãi để tắm rửa, gội đầu và giặt quần áo, họ dùng máy giặt, máy nước nóng, dầu gội, bột giặt, v.v. của hội thánh, thậm chí lợi dụng những tiện nghi này, dùng đồ của hội thánh để tiết kiệm cho bản thân. Họ cho rằng vì tin Đức Chúa Trời nên họ là người trong nhà Đức Chúa Trời, vì thế bất cứ vật phẩm gì trong nhà Đức Chúa Trời cũng thuộc về họ, và họ có thể tùy ý sử dụng. Họ cho rằng nếu họ không sử dụng, không lấy, không chiếm thì sẽ là lãng phí; và cho dù làm hỏng thì họ cũng không có ý định bồi thường. Đối với đồ đạc của mình, họ biết cách sử dụng một cách tiết kiệm và giữ gìn cẩn thận, nhưng với thiết bị và vật phẩm trong nhà Đức Chúa Trời thì họ sử dụng theo cách mình muốn và không bồi thường nếu làm hỏng. Họ có phải là người tốt không? Họ tuyệt đối không phải thứ tốt lành gì. Đặc biệt là khi hội thánh cần mua một số vật phẩm, họ chủ động xung phong đi mua, đặc biệt sẵn lòng đi làm những chuyện như vậy. Tại sao họ lại tích cực như vậy? Họ cho rằng có thể kiếm lợi và lợi dụng; sau khi mua các vật phẩm đó, họ bỏ tất cả số tiền còn lại vào túi riêng. Họ muốn lợi dụng mọi thứ có thể, cho rằng sẽ là lãng phí nếu không làm vậy; đây chính là lôgic của họ. Nếu không thể lợi dụng được, họ sẽ nguyền rủa anh chị em và nguyền rủa nhà Đức Chúa Trời – ai họ cũng nguyền rủa; họ quả thật là một ác quỷ, một kẻ ăn xin thối tha, một thành viên cái bang danh xứng với thực, cầm bát cơm đi kiếm lợi và lợi dụng khắp nơi. Có người nói: "Anh lúc nào cũng xin xỏ, vậy thì khác nào một kẻ ăn xin thối tha?". Họ nói: "Không sao cả. Anh gọi tôi là gì cũng được – keo kiệt, bủn xỉn, thằng ăn xin thối tha, thành viên cái bang, kẻ nghèo kiết xác – chỉ cần tôi có thể lợi dụng là được". Loại người này còn có nhân cách không? (Thưa, không có.) Chẳng phải những người như vậy gây nhiễu loạn anh chị em ở mức độ nhất định sao? Nhất là đối với những người có cuộc sống gia đình khó khăn và điều kiện kinh tế eo hẹp, chẳng phải họ gây nhiễu loạn và nguy hại cho những người này ở mức độ nhất định sao? (Thưa, phải.) Liệu họ

có thể ảnh hưởng tiêu cực đến những người có vóc giạc nhỏ bé và đặc biệt dễ bị tổn thương không? (Thưa, có thể.) Mọi người đều thấy phản cảm khi nhìn thấy họ; ai gặp họ cũng đều khó chịu nhưng lại ngại từ chối, nên mới bị họ sách nhiễu trắng trợn như vậy. Mọi người đều biết họ có nhân tính xấu và nhân cách thấp kém, nhưng xét đến việc họ đều là anh chị em, thấy rằng đôi khi họ cũng có thể thực hiện một số bổn phận, có chút đức tin, đôi khi cũng có thể góp sức một chút bằng cách tiếp đãi tại nhà – vì những chuyện này nên hầu hết mọi người đều nhắm mắt làm ngơ trước hành vi lợi dụng khắp nơi của họ và không coi nó là quan trọng. Tuy nhiên, sự nhiễu loạn mà họ gây ra trong hội thánh ngày càng lớn, đủ để khiến hầu hết mọi người cảm thấy bất an; đây chẳng phải là phiền phức rồi sao? (Thưa, phải.) Cho dù loại người này không phải là chó điên cắn người khắp nơi và có thể cắn chết người, thì cũng chẳng khác nào ruồi nhặng thối tha khiến lòng người bất an. Nếu không thanh trừ họ thì họ sẽ gây nhiễu loạn không ngừng. Họ còn ở hội thánh thì sẽ liên tục gây tai họa, khiến mọi người không yên lòng. Sau khi bị làm nhiễu loạn, mọi người cảm thấy rất tức giận, thường chán ghét những người như vậy; nhưng không còn cách nào khác ngoài việc phải chịu đựng, hết lần này đến lần khác. Họ là loại người gì vậy? Vẫn còn có những kẻ vô lại thối tha như vậy giữa con người; những kẻ này còn tin Đức Chúa Trời làm gì? Họ quả thật không xứng đáng được sống! Họ lợi dụng bất cứ thứ gì – thật đáng xấu hổ! Khả năng của ngươi đến đâu thì hưởng thụ vật chất đến đó; nếu ngươi không có khả năng đó thì đừng hưởng thụ, đừng tham lam chiếm đoạt những gì thuộc về người khác. Nếu vì người khác thỉnh thoảng bố thí gì đó cho ngươi, hoặc ngươi vì đặc biệt thích hay đam mê thứ gì đó mà lợi dụng một chút, thì còn có thể tha thứ được. Tục ngữ có câu: “Nhân cùng chí đoản”, chuyện đó không phải vấn đề lớn. Nhưng nếu ngươi luôn lợi dụng như vậy, đến mức không biết xấu hổ, trở thành kẻ ăn xin thối tha, thành chó điên hoặc ruồi nhặng trong mắt mọi người, thì ngươi phải bị thanh trừ ngay lập tức. Loại người này phải được giải quyết triệt để, một lần và mãi mãi.

Đối với những người thích lợi dụng, các ngươi có thể chịu đựng họ đến mức nào? Nếu các ngươi thực sự không thể chịu đựng được, sau khi bị họ lợi dụng thì cảm thấy như mình nuốt phải một con ruồi chết – hầu hết các ngươi tức giận đến mức không thể kiềm chế và sẽ không ngừng oán trách khi ở cùng họ – đến mức độ này thì chẳng phải họ nên bị thanh trừ từ lâu rồi sao? (Thưa, phải.) Khi không thể chịu đựng được nữa, khi đạt đến cực hạn rồi, thì mọi người nên chung tay thanh trừ họ. Đây mới là việc trừ hại cho nhà Đức Chúa Trời, là chuyện khiến mọi người rất vui lòng. Người như vậy chỉ là một tên lưu manh, quấy nhiễu đến mức hầu hết mọi người đều thấy bất an. Việc làm này của họ cấu thành nên một sự cố ác ý, gây nhiễu loạn và gián đoạn đời sống hội thánh, buộc mọi người phải tụ họp lại để thông công và giải quyết vấn đề liên quan đến người này. Thực hành như vậy là chính đáng, bởi vì việc kẻ ác làm nhiễu loạn đã gây hại cho một số người. Để ngăn chặn kẻ ác tiếp tục làm điều ác, để duy trì trật tự bình thường của đời sống hội thánh và để ngăn chặn những người được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị tổn hại thêm nữa, phải nhanh chóng xử lý và thanh lọc kẻ ác này. Nếu sau

khi bị thanh trừ mà họ có khả năng tố cáo hội thánh, thì nên áp dụng cách thức khôn ngoan để nói với họ rằng: “Anh không phải bị thanh trừ hay khai trừ. Hãy về nhà cách ly và tự phản tỉnh. Phản tỉnh cho tốt rồi thì hãy viết một lá thư ăn năn, và chúng tôi có thể tiếp nhận anh trở lại hội thánh. Còn giờ, anh nên tìm cách kiếm tiền nhiều hơn và hưởng thụ cuộc sống đi; ngoài ra, hãy suy ngẫm về chuyện tin Đức Chúa Trời. Làm như vậy, anh sẽ không bỏ lỡ bất kỳ khía cạnh nào”. Nói như vậy có được không? (Thưa, được.) Chúng ta sẽ không nói rằng họ bị thanh trừ hay khai trừ, chỉ là từ hôm nay trở đi, người này sẽ không còn ở trong hội thánh nữa. Cách xử lý này như thế nào? (Thưa, hay lắm.) Xử lý như vậy thì hay biết mấy! Không cần tranh cãi hay tính sổ với họ, chỉ cần một giải pháp đơn giản và rõ ràng, để họ trở về thế giới làm việc, kiếm tiền và sống cuộc sống của riêng họ. Tóm lại, nhân tính của những người thích lợi dụng chẳng ra làm sao. Tuy không thể nói là ác, nhưng nhân cách thích lợi dụng của họ khiến người khác khá là chán ghét và khó chịu. Họ khai thác mọi cơ hội có thể! Ngay cả khi những người này không có hành vi trái pháp luật hoặc phạm tội, thì hành động và hành vi của họ cũng gây ra sự gián đoạn và nhiễu loạn lâu dài cho đời sống hội thánh, những hậu quả này nghiêm trọng hơn bất kỳ việc ác nào; những điều này đủ để xác định tính chất họ là kẻ chẳng tin hoặc kẻ ác cần được thanh trừ khỏi hội thánh. Làm như vậy sẽ ngăn chặn hoàn toàn những kẻ chẳng tin làm nhiễu loạn hội thánh và quấy rối anh chị em.

Vừa rồi chúng ta đã thông công về một cách xử lý đặc biệt đối với những người thích lợi dụng, một phương pháp được đặt ra dựa trên hoàn cảnh đặc biệt ở đại lục nơi có sự bách hại. Trong các hội thánh ở nước ngoài, chỉ cần trực tiếp thanh trừ họ là được. Tuy nhiên, bất kể phương pháp xử lý nhắm vào loại người nào thì cũng đều phải có nguyên tắc và khôn ngoan. Hội thánh có các sắc lệnh quản trị và quy củ, tất cả đều nhằm bảo vệ đời sống hội thánh bình thường cho anh chị em và trật tự bình thường của việc thực hiện bổn phận. Không ai được phép làm nhiễu loạn đời sống hội thánh của anh chị em hoặc việc thực hiện bổn phận của họ; nếu làm vậy thì người đó sẽ bị Đức Chúa Trời ghét bỏ. Tất nhiên, bất kỳ ai cũng không được quấy rối hoặc làm phiền cuộc sống thường ngày của anh chị em. Đây là vấn đề mà lãnh đạo và người làm công phải phụ trách giải quyết. Có thể có một số người là người thân, bạn bè hoặc người quen của anh chị em, lấy danh nghĩa của “anh chị em” để lôi kéo và mê hoặc anh chị em, cản trở họ thực hiện bổn phận. Lãnh đạo và người làm công, hoặc anh chị em, có nghĩa vụ và trách nhiệm xử lý những người như vậy. Hành vi và cách làm của họ cản trở người khác thực hiện bổn phận và đi theo Đức Chúa Trời, cũng như gây nhiễu loạn cho công tác của hội thánh, vì vậy, lãnh đạo và người làm công nên đứng ra giải quyết tình hình và đưa ra các hạn chế. Tất nhiên, chúng ta có những biện pháp phù hợp để xử lý và giải quyết những người này, không cần đánh đập hay trách mắng họ. Chúng ta chỉ cần nói rõ với họ thực chất vấn đề cũng như những lời buộc tội và chỉ trích mà đa số dân được Đức Chúa Trời chọn đưa ra về họ, cuối cùng nói với họ: “Việc thanh trừ anh là quyết định được đa số mọi người tán thành và ký tên. Cho dù anh có đồng ý hay không, hội thánh có quyền đưa ra quyết định này và xử lý anh một cách phù hợp. Anh nên

thuận phục". Như vậy chuyện này đã được giải quyết và cách xử lý này hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc. Những người thích lợi dụng phải được đối đãi và xử lý theo nguyên tắc. Nếu họ muốn mượn thứ gì đó để lợi dụng ngươi, ngươi có thể cho mượn nếu muốn hoặc từ chối nếu không muốn; quyết định là ở ngươi. Cho mượn là ân huệ; từ chối là quyền lợi. Nếu họ nói: "Chẳng phải chúng ta đều là anh chị em sao? Anh thật bủn xỉn, thậm chí không muốn cho tôi mượn thứ gì!", thì ngươi có thể trả lời: "Đây là tài sản của tôi, và tôi có quyền không cho mượn. Điều này phù hợp với nguyên tắc. Anh đừng dùng luận điệu 'chúng ta đều là anh chị em' để gây áp lực với tôi; những gì anh nói không phải là lẽ thật. Trừ phi Đức Chúa Trời phán 'Ngươi phải cho họ mượn' thì tôi mới cho mượn". Không ai có tư cách tống tiền hoặc mượn tài sản cá nhân dưới danh nghĩa hội thánh hoặc bằng chiêu bài "Chúng ta đều tin Đức Chúa Trời và đều là anh chị em". Đây có phải lẽ thật không? (Thưa, phải.) Đây mới là lẽ thật. Chỉ khi tuân thủ lẽ thật này thì công bằng mới có thể được đảm bảo cho mọi người, và mọi người mới có thể hưởng được những quyền lợi thực sự. Nhưng nếu ai đó lấy cớ "nhu cầu công tác của nhà Đức Chúa Trời", "nhu cầu công tác của hội thánh" hoặc "nhu cầu của anh chị em" để tống tiền hoặc mượn đồ đạc cá nhân, thì chuyện này có phù hợp với lẽ thật không? (Thưa, không.) Ngươi có quyền từ chối yêu cầu không phù hợp với lẽ thật không? (Thưa, có.) Và nếu có người chụp mũ ngươi là kẻ keo kiệt hoặc bủn xỉn vì ngươi đã từ chối, thì ngươi có sợ không? (Thưa, không sợ.) Nếu có người làm to chuyện này, nói ngươi không bảo vệ công tác của hội thánh hoặc không yêu mến anh chị em, khiến anh chị em đều từ bỏ và cô lập ngươi, thì ngươi có sợ không? Ngươi sẽ chùn chân. Đến lúc đó, ngươi sẽ nghĩ: "Cho mượn xe hơi thì có gì to tát chứ? Hội thánh, nhà Đức Chúa Trời hay anh chị em mượn thì đều được mà. Tốt nhất là không nên đắc tội với anh chị em. Đắc tội với một người thì không sợ, nhưng nếu đắc tội với tất cả anh chị em, rồi họ lạnh nhạt với mình, cô lập mình, thì mình biết tính sao?". Ngươi tin Đức Chúa Trời thì có gì phải sợ? Việc họ cô lập ngươi không có nghĩa là họ có lẽ thật hay những gì họ làm phù hợp với lẽ thật. Lẽ thật luôn là lẽ thật, bất kể thiểu số hay đa số người tán thành. Nếu không có lẽ thật, dù thiểu số có phục tùng đa số thì đó cũng không phải là lẽ thật. Đây là sự thật không ai có thể phủ nhận. Việc một người có thực tế lẽ thật hay không không phụ thuộc vào việc họ nói dễ nghe như thế nào, mà phụ thuộc vào việc người đó có thể đưa lẽ thật vào thực hành và hành động theo nguyên tắc hay không. Ví dụ, ngươi mua một chiếc máy tính mới để thực hiện bổn phận của mình, và có người muốn mượn nó, nói rằng họ mượn vì công tác của hội thánh. Ngươi từ chối cho mượn, thế là họ nói: "Anh không có tình yêu thương, không yêu kính Đức Chúa Trời, cũng không thể xả thân. Ngay cả chút hy sinh này mà anh cũng không có". Những lời này có đúng không? Có phù hợp với lẽ thật không? (Thưa, không.) Ngươi nên trả lời: "Tôi dùng máy tính để thực hiện bổn phận. Hiện tại, tôi đang thực hiện bổn phận của mình nên không thể thiếu máy tính. Anh mượn máy tính của tôi thì chẳng phải sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện bổn phận của tôi sao? Chuyện này có phù hợp với lẽ thật không? Rốt cuộc anh mượn máy tính để làm gì? Anh nói là vì công tác của hội thánh, nếu đúng là vậy thì anh cần tìm ai

đó để chứng minh. Ngoài ra, ngay cả vì công tác của hội thánh thì anh cũng không nên mượn từ tôi. Nếu anh mượn máy tính của tôi thì tôi dùng gì để thực hiện bổn phận? Anh thật quá ích kỷ! Đừng lấy nhu cầu công tác của hội thánh làm cái cớ để lợi dụng, tôi sẽ không mắc bẫy đâu. Đừng nghĩ tôi là người hồ đồ nào đó không biết phân định; anh đang tìm cách lợi dụng, nhưng không có chuyện đó đâu!". Đối với những người này thì cần nói như vậy để tránh rơi vào bẫy của Sa-tan. Vấn đề này có dễ giải quyết không? Một khi hiểu lẽ thật và hành động phù hợp với nguyên tắc, ngươi sẽ không phải sợ bất kỳ ai nói gì. Đừng bận tâm đến việc họ chụp mũ ngươi, chút đạo lý mà họ thốt ra căn bản sẽ không thuyết phục được ai. Đối với biểu hiện trong nhân tính của loại người thích lợi dụng và nguyên tắc xử lý họ, Ta thông công đơn giản vậy thôi.

Đối với những người thích lợi dụng trong hội thánh, một mặt, người ta cần phân định họ chính xác và thực tế hơn, mặt khác, người ta còn phải hiểu lẽ thật; trong lòng phải sáng suốt về lập trường mình nên có đối với việc tin Đức Chúa Trời, công tác nên thực hiện, các nguyên tắc nên tuân thủ và thái độ nên có với mọi người, sự việc và sự vật. Đừng chạy theo đám đông, đừng sợ đắc tội với người khác, và đặc biệt là đừng đánh mất nguyên tắc và lập trường mà mình nên có chỉ để làm hài lòng một số người, kết cục là làm hài lòng người ta nhưng lại làm Đức Chúa Trời đau lòng, khiến Đức Chúa Trời chán ghét ngươi. Nếu đó là việc làm phù hợp với nguyên tắc, thì dù nó khiến ngươi đắc tội với mọi người hoặc khiến mọi người trách mắng sau lưng ngươi, thì cũng chẳng sao cả; nếu đó là việc làm không phù hợp với nguyên tắc, thì dù nó khiến ngươi được mọi người tán thành và ủng hộ, khiến mọi người hòa thuận với ngươi – nhưng có điều ngươi sẽ không thể giải trình được trước Đức Chúa Trời – thì ngươi cũng đã chịu tổn thất rồi. Nếu ngươi duy trì mối quan hệ với số đông, làm họ vui vẻ và thỏa mãn, được họ khen ngợi, nhưng ngươi lại đắc tội với Đức Chúa Trời, với Đấng Tạo Hóa, thì ngươi là kẻ ngốc nhất trên đời. Cho nên, bất kể ngươi làm gì, thì nhất định cũng phải hiểu được liệu chuyện đó có phù hợp với các nguyên tắc hay không, có làm Đức Chúa Trời hài lòng hay không, thái độ của Đức Chúa Trời đối với chuyện này là gì, mọi người nên có lập trường như thế nào và nên tuân thủ các nguyên tắc nào, Đức Chúa Trời đã dặn dò ra sao và ngươi nên làm thế nào – trước tiên, ngươi phải hiểu rõ chuyện này. Việc ngươi qua lại, trao đổi vật chất và tiếp xúc với người khác có được xây dựng dựa trên cơ sở phù hợp với nguyên tắc hay không? Có được xây dựng trên cơ sở làm hài lòng Đức Chúa Trời không? Nếu không, thì mọi chuyện ngươi làm, dù duy trì tốt đến đâu, làm hoàn hảo đến đâu, hay nhận được bao nhiêu lời khen ngợi từ người khác, cũng sẽ không được Đức Chúa Trời ghi nhớ. Cho nên, các nguyên tắc trong việc ngươi qua lại và chung sống với bất kỳ ai không nên liên quan đến việc họ có lợi dụng ngươi hay ngươi có lợi dụng họ hay không – chúng không nên được xây dựng trên nền tảng này. Thay vào đó, các nguyên tắc này nên liên quan đến việc liệu những gì các ngươi làm có phù hợp với nguyên tắc lẽ thật hay không. Chỉ khi đó thì mới được coi là "vì đức tin vào Đức Chúa Trời"; chỉ khi đó ngươi mới có thể nói: "Chúng ta đều là những người tin Đức Chúa Trời, đều là anh chị em"; chỉ khi đó thì ngươi mới có thể lấy điều này làm tiền

đề. Ngoài những chuyện liên quan đến lối vào sự sống, bổn phận, và công tác của hội thánh, bất kỳ sự tiếp xúc nào khác cũng không nên dựa trên tiền đề "anh chị em". Nếu chuyện không liên quan đến bổn phận, lối vào sự sống hoặc sự qua lại bình thường giữa con người, nhưng có người luôn dùng chiêu bài "anh chị em" để đạt được một mục đích nào đó, thì chắc chắn người này muốn dùng cách nói, phương thức và điều kiện thuận lợi như vậy làm cái cớ để lợi dụng và mưu đồ lợi ích cá nhân. Dân được Đức Chúa Trời chọn nên cảnh giác về điều này, xử lý những vấn đề như vậy một cách khôn ngoan để tránh bị lừa. Đó là vì hầu hết mọi người trong hội thánh không hiểu lẽ thật, một số còn là kẻ chẳng tin, hành động không có nguyên tắc và làm xằng làm bậy. Khi làm mọi chuyện dưới danh nghĩa "anh chị em", họ sẽ dễ gây ảnh hưởng và làm nhiễu loạn công tác của hội thánh nhất. Hôm nay, Ta nói những lời này là có ý gì? Chính là để mọi người hiểu rằng dù giao tiếp hay qua lại với người khác thì đều phải dựa trên nền tảng nguyên tắc lẽ thật. Làm như vậy sẽ tránh được những sự qua lại không chính đáng giữa mọi người; tất nhiên cũng ngăn ngừa được những người thích lợi dụng sơ hở của người khác, đồng thời tránh được việc những người quá coi trọng thể diện hoặc nhân tính hèn nhát luôn bị lợi dụng, lừa gạt và chịu tổn thất. Có anh kia rõ ràng điều kiện gia đình khó khăn, nhưng khi được người thích lợi dụng hỏi mượn tiền, nói rằng họ chọn hỏi mượn anh ta vì xem trọng anh ta, thì anh ta liền "ra vẻ anh hùng" và cho họ vay số tiền mà mình đã cực khổ kiếm được. Chuyện gì xảy ra sau khi cho vay tiền xong? Người vay bặt vô âm tín. Sau đó, người cho vay trách móc Đức Chúa Trời không bảo vệ anh ta. Làm như vậy có lý trí không? Ngươi nghĩ rằng tin Đức Chúa Trời nghĩa là ngươi không cần suy nghĩ gì khi hành động, rằng Đức Chúa Trời sẽ lo liệu mọi việc sao? Vậy chẳng phải ngươi trở thành kẻ vô dụng sao? Đức Chúa Trời yêu cầu con người trung thực, khôn ngoan và hành động theo nguyên tắc lẽ thật. Ngươi không hiểu được những lời này sao? Nếu ngươi không hành động theo các nguyên tắc lẽ thật này, thì ngươi luôn chịu thiệt thòi và lừa gạt cũng là đáng. Cuối cùng, khi không còn lối thoát trong cuộc sống, ngươi có thể đổ lỗi cho ai? Do ngươi tự làm tự chịu thôi. Ngươi làm vậy không phải là yêu thương, mà là ngu xuẩn! Ngươi cho kẻ lừa đảo vay tiền để làm hài lòng họ, nhưng khi ngươi cần tiền, ngươi có thể xin nhà Đức Chúa Trời sao? Nhà Đức Chúa Trời phải chịu trách nhiệm này cho ngươi sao? Trông đợi nhà Đức Chúa Trời trả số tiền này, vậy thì chẳng phải ngươi đang mắc nợ Đức Chúa Trời sao? Làm sao ngươi có thể thực hiện bổn phận của mình nếu không có lối thoát trong cuộc sống? Nếu ngươi cầu nguyện với Đức Chúa Trời, chưa chắc Ngài sẽ thỏa mãn ngươi; đây gọi là tự làm tự chịu, và ngươi đáng bị như thế. Ai bảo ngươi ngu xuẩn như vậy! Đức Chúa Trời có bảo ngươi tin vào người đó không? Ngài có bảo ngươi cho họ mượn tiền không? Không hề, đó là hành vi cá nhân của ngươi, không đại diện cho ý của Đức Chúa Trời. Nếu hành vi cá nhân của ngươi là sai lầm và dẫn đến hậu quả xấu, thì ngươi là người duy nhất chịu trách nhiệm. Tại sao ngươi lại bắt nhà Đức Chúa Trời hay Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm về ngươi? Tại sao ngươi trách móc rằng Đức Chúa Trời không bảo vệ ngươi? Ngươi là người trưởng thành, tại sao lại không có sự phán đoán mà một người trưởng

thành nên có? Nếu bất kỳ ai đó trong xã hội vay tiền thì ngươi có cho vay không? Ngươi phải cân nhắc thật kỹ, đúng chứ? Tại sao ngươi lại cho một người vay tiền chỉ vì họ thêm chức danh "anh chị em" vào yêu cầu của họ? Chẳng phải điều đó cho thấy ngươi là kẻ ngu muội sao? Ngươi không chỉ ngu muội mà còn ngu xuẩn, cực kỳ ngu xuẩn! Ngươi cho rằng tất cả anh chị em đều chân thành tin Đức Chúa Trời và đều hiểu lẽ thật sao? Ít nhất một phần ba trong số họ không yêu mến lẽ thật và là những kẻ chẳng tin. Chẳng lẽ ngươi không thể phân định sao? Ngươi nghĩ rằng tất cả anh chị em đều là đối tượng được Đức Chúa Trời cứu rỗi, đều thực sự thuộc về Đức Chúa Trời sao? Ngươi có biết câu "Nhiều kẻ được gọi, nhưng ít người được chọn" không? Anh chị em đại diện cho ai? Đại diện cho nhân loại bại hoại! Nếu ngươi tin vào họ thì chẳng phải ngươi ngu xuẩn sao? Bất kể hành vi cá nhân của ngươi gây ra hậu quả xấu nào, thì cũng đừng tìm đến nhà Đức Chúa Trời hay anh chị em; không ai có thể trả tiền thay ngươi, cũng không ai có nghĩa vụ phải chịu trách nhiệm cho ngươi. Tự ngươi phải chịu hậu quả từ hành động của mình, trách nhiệm là ở ngươi. Ngươi cũng đừng mang những chuyện này vào đời sống hội thánh để thông công và thảo luận, chẳng ai muốn nghe đâu, và người khác không có nghĩa vụ phải lo những chuyện linh tinh của ngươi. Nếu ai đó thực sự muốn giúp ngươi, thì các ngươi có thể giải quyết riêng. Ngươi đã hiểu chưa?

Mục đích của việc thông công những chuyện này là để nhắc nhở mọi người, mở rộng kiến thức và đóng vai trò như hồi chuông cảnh tỉnh để họ hiểu rằng có đủ loại người trong số những người tin Đức Chúa Trời. Có một câu nhất định ngươi phải nhớ, mà Ta đã nói nhiều lần trước đây: Những người tin Đức Chúa Trời được chọn ra từ nhân loại bại hoại. Điều này có hàm ý gì? Hàm ý là mỗi một người đều đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, có tâm tính bại hoại, có khả năng hành ác ở nhiều mức độ khác nhau, và trong hoàn cảnh phù hợp thì có khả năng làm những chuyện chống đối Đức Chúa Trời. Việc đâm bị thóc, chọc bị gạo và thích lợi dụng mà chúng ta vừa thông công, đều do những người tin vào Đức Chúa Trời thực hiện; những người ngoại đạo không liên quan gì đến chúng ta nên chúng ta sẽ không đề cập ở đây. Biểu hiện trong nhân tính mà chúng ta thông công chính xác là biểu hiện của những người tin Đức Chúa Trời. Cho nên, đừng cho rằng danh xưng "anh chị em" là điều gì đó vĩ đại, cao quý, hay thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Nếu nghĩ như vậy thì ngươi thật ngu xuẩn. Đức Chúa Trời không bao giờ phán: "Anh chị em là đáng quý. Một khi trở thành anh chị em, thì họ thánh khiết, họ trở thành tri kỷ của Đức Chúa Trời, hoàn toàn đáng tin cậy, ngươi có thể hoàn toàn tin tưởng họ, và những gì họ nói hoặc làm đều là lẽ thật". Chuyện này chưa bao giờ xảy ra, mà chỉ là quan niệm và tưởng tượng của ngươi. Nếu cho đến hiện tại, ngươi vẫn không thể thấy được nội hàm thực sự của danh xưng "anh chị em", thì ngươi quá ngu xuẩn rồi; ngươi đã nghe giảng đạo suốt những năm qua một cách vô ích. Ngươi còn chưa hiểu rõ mình là loại người nào, vậy mà lại tin tưởng người khác đến thế, coi họ – anh chị em – là thiêng liêng và vĩ đại đến vậy, luôn miệng nói về việc "anh chị em không thích", "anh chị em tức giận", "anh chị em chịu đau khổ", "anh chị em thế này thế kia", nói về anh chị em một cách nồng nhiệt đến vậy. Ngươi đã thấy câu nào trong lời Đức

Chúa Trời phán rằng anh chị em cao quý, thiêng liêng và đáng tin cậy như thế chưa? Không một câu nào, phải không? Vậy tại sao ngươi nhìn nhận theo cách đó? Làm như vậy khiến ngươi trở thành kẻ xuẩn ngốc. Cho nên, bất kể ngươi chịu đựng bao nhiêu thiệt thòi, tổn thất từ anh chị em, thì cũng là đáng đời. Cuối cùng, hãy coi những tổn thất và thiệt thòi ngươi phải chịu là học phí. Đây là bài học ngươi phải tiếp thu. Các ngươi phải luôn nhớ: Anh chị em không đại diện cho lẽ thật, càng không đại diện cho Đức Chúa Trời; họ không ngang bằng với tri kỷ của Đức Chúa Trời, người làm chứng cho Đức Chúa Trời hay con yêu dấu của Đức Chúa Trời. Anh chị em là ai? Họ là nhân loại bại hoại, giống ngươi mà thôi; họ có những quan niệm về Đức Chúa Trời, không yêu mến lẽ thật, chán ghét lẽ thật, có tâm tính kiêu ngạo, có tâm tính hung ác và tà ác, có khả năng trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời ở mọi phương diện, thực hiện bổn phận của mình một cách qua loa chiếu lệ, và thậm chí lợi dụng các anh chị em khác dưới danh nghĩa tin Đức Chúa Trời. Nói những lời này là có ý gì? Không phải là để gây xích mích giữa ngươi và các anh chị em, mà để giúp ngươi thấy rõ bộ mặt thật của mọi người, đối đãi với danh xưng "anh chị em" cho đúng đắn, đối đãi với những người xung quanh cho đúng đắn, và xây dựng mối quan hệ giữa người với người chính đáng với mọi người. Đừng cố gắng xây dựng hoặc duy trì mối quan hệ tốt đẹp với người khác thông qua sự ưu ái cá nhân, trao đổi vật chất, tâng bốc, nịnh nọt, ép dạ cầu toàn, v.v. để có thể hòa nhập giữa các anh chị em. Chuyện này là không cần thiết, ngươi mà làm thế thì sẽ khiến Đức Chúa Trời chán ghét và ghê tởm. Vậy cách tốt nhất để sinh tồn, thái độ và nguyên tắc tốt nhất để sinh tồn giữa con người là gì? Chính là lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời phán thế nào? Lời Ngài phán rằng hãy xây dựng những mối quan hệ giữa người với người bình thường và chính đáng. Những mối quan hệ này được xây dựng như thế nào? Xây dựng bằng việc tiếp xúc, nói chuyện và tương tác với người khác dựa theo lời Đức Chúa Trời. Ví dụ, nếu có người chuyển nhà và hỏi ngươi có thời gian đến giúp hay không, nếu muốn thì ngươi có thể đi; nếu không muốn vì sợ ảnh hưởng đến bổn phận của mình thì ngươi có thể không đi. Đây là quyền của ngươi và tất nhiên cũng là nguyên tắc mà ngươi nên tuân theo. Ngươi không cần nhượng bộ, đồng ý một cách miễn cưỡng và khẩu tâm bất nhất vì sợ đắc tội với họ hoặc làm tổn hại hòa khí giữa anh chị em, rồi sau đó cảm thấy không bằng lòng, gây trì hoãn cho việc thực hiện bổn phận của mình. Ngươi biết rõ rằng làm như vậy là trái với nguyên tắc, nhưng vẫn để người khác bóc lột và sai khiến ngươi như nô lệ chỉ vì ngươi muốn thỏa mãn họ và duy trì mối quan hệ tốt đẹp. Thỏa mãn người khác không phải là việc lành, và sẽ không được Đức Chúa Trời ghi nhớ. Những gì ngươi làm chỉ là vì duy trì mối quan hệ giữa người với người, không phải vì công tác của hội thánh hay vì thực hiện bổn phận, chúng càng không phải là trách nhiệm hay nghĩa vụ của ngươi. Đức Chúa Trời không bao giờ ghi nhớ những điều đó, nên ngươi có làm thì cũng vô ích. Vậy, khi gặp phải những chuyện này, chẳng phải ngươi nên nghiêm túc và thận trọng xem xét cách lựa chọn sao? Một số người được người khác nhờ giúp đỡ, nhưng thật ra họ rất bận rộn với bổn phận của mình, không dễ gì mới có thời gian tham gia nhóm họp hoặc tĩnh

nguyện. Rõ ràng là họ không muốn đi, và theo nguyên tắc thì họ cũng không nên đi. Nhưng vì họ quá coi trọng thể diện nên không thể nói lời từ chối. Cuối cùng thì sao? Họ bị lợi dụng bởi những kẻ tiểu nhân và thích lợi dụng, lãng phí thời gian đáng lẽ phải dành cho lối vào sự sống của bản thân. Đó chẳng phải là tổn thất sao? Họ đáng bị như vậy! Họ không đáng được người khác cảm thông hay thương hại chút nào. Tại sao lại nói là đáng bị tổn thất? Ai bảo ngươi không nghe lời Đức Chúa Trời? Ai bảo ngươi sợ đắc tội với người khác? Nếu ngươi thà không nghe lời Đức Chúa Trời còn hơn đắc tội với người khác, vậy thì ngươi đáng chịu tổn thất đó! Một số người nói rằng: “Con người đâu phải sống trong không gian. Con người phải tương tác với nhau”. Vậy phải xem ngươi tương tác với người khác như thế nào. Điều nào phù hợp với nguyên tắc lẽ thật hơn, phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời hơn, và có lợi cho lối vào sự sống của ngươi hơn: tương tác dựa trên nguyên tắc hay tương tác không có nguyên tắc, trở thành người dễ dãi và cố gắng làm dịu mọi thứ? Ngươi biết chọn cái nào mà, phải không? Ngươi biết cách chọn mà vẫn sa lầy, hậu quả cuối cùng chỉ ngươi tự gánh chịu. Chẳng phải điều này quá rõ ràng hay sao? (Thưa, phải.)

Vẫn còn nhiều biểu hiện về nhân tính của kẻ ác, hôm nay thông công không nhiều, chỉ tập trung vào hai phương diện là thích đâm bị thóc, chọc bị gạo và thích lợi dụng người khác. Chỉ sau khi nghe hai phương diện này, hầu hết mọi người mới bắt đầu có chút cảm nhận và phân định, nói rằng: “Thì ra nhân tính xấu xa là như thế này!”. Nhưng những người như vậy vẫn tồn tại trong hội thánh, vậy chúng ta phải làm gì? Sự tồn tại của họ không phải là chuyện lớn, vì hội thánh có nguyên tắc và quy định, có thể áp dụng biện pháp tương ứng để xử lý những người này. Mục đích của mối thông công hôm nay về những nội dung này là để hầu hết mọi người hiểu rõ và phân định về hai loại kẻ ác này, từ đó đồng tâm hiệp lực thanh trừ họ.

Ngày 20 tháng 11 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (25)

Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 4)

Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác khác nhau

Hôm nay, chúng ta tiếp tục mối thông công về chức trách thứ 14 của lãnh đạo và người làm công: "Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ". Vài lần trước, chúng ta đã thông công về một số nội dung mà lãnh đạo và người làm công nên phân định, cũng như những lẽ thật chính mà họ nên hiểu, khi thực hiện công tác này; nghĩa là, chúng ta đã thông công về cách phân định các loại kẻ ác. Các loại kẻ ác được định nghĩa như thế nào? Chính là những người lấy danh nghĩa tin Đức Chúa Trời mà lẻn vào nhà Đức Chúa Trời, nhưng không tiếp nhận lẽ thật, lại còn có thể gây nhiễu loạn công tác của hội thánh; tất cả những người như vậy được xếp vào loại kẻ ác. Họ là những người mà hội thánh nên thanh trừ hoặc khai trừ; nghĩa là, họ không được phép tồn tại trong hội thánh. Chúng ta dùng ba điều chính làm tiêu chuẩn để phân chia và mổ xẻ các loại kẻ ác. Ba điều này là gì? Điều đầu tiên là mục đích khi tin Đức Chúa Trời. Điều thứ hai là nhân tính – bằng cách mổ xẻ nhân tính của một người, chúng ta có thể phân định và thấy rõ liệu họ có phải là người mà hội thánh nên thanh trừ không. Điều thứ ba là gì? (Thưa, là thái độ đối với bổn phận.) Thái độ đối với bổn phận chính là điều thứ ba. Trước đây, chúng ta đã thông công về điều đầu tiên rồi. Đối với điều thứ hai – nhân tính – đã thông công được hai điểm. Điểm đầu tiên là gì? (Thưa, là thích đâm bị thóc, chọc bị gạo.) Còn điểm thứ hai? (Thưa, là thích chiếm lợi.) Xét từ nội dung của hai điểm này, có vẻ như không đủ để coi đây là biểu hiện của kẻ ác, nhưng dựa trên biểu hiện chi tiết mà Ta đã thông công trước đây thì hai loại người này đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm nhưng vẫn chưa thực sự hối cải; đủ loại biểu hiện của họ đã gây ra sự nhiễu loạn và phá hoại đối với đời sống hội thánh, lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, và mối quan hệ giữa những dân được Đức Chúa Trời chọn. Dựa vào các biểu hiện và chiếu theo thực chất bản tính của họ, hai loại người này nên được phân loại là kẻ ác. Lãnh đạo hội thánh và dân được Đức Chúa Trời chọn nên phân định và xác định tính chất họ, cũng như kịp thời thanh trừ họ. Làm như vậy có thích hợp không? (Thưa, có.) Hoàn toàn thích hợp. Biểu hiện của hai loại người này trong hội thánh có ảnh hưởng rất xấu; họ không hề có hứng thú với lẽ thật, cũng không hề thuận phục công tác của Đức Chúa Trời. Ở giữa anh chị em, những gì họ sống thể hiện ra dường như không khác gì người ngoại đạo; họ thường nói dối và lừa gạt người khác, làm bổn phận một cách qua loa chiếu lệ và không có chút trách nhiệm nào, cũng như không thay đổi mặc dù đã được cảnh báo nhiều lần. Họ không chỉ làm ảnh hưởng đến đời sống hội thánh mà còn gây nhiễu loạn nghiêm trọng công tác của hội thánh. Không nghi ngờ gì nữa, họ nằm trong số những người mà hội thánh nên

thanh trừ hoặc khai trừ, và việc xác định tính chất họ là kẻ ác cũng như liệt họ vào hàng ngũ kẻ ác là hoàn toàn thích hợp, không hề quá đáng chút nào. Về loại đầu tiên, những người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo, vấn đề của họ không chỉ đơn giản là nói những điều không thích hợp lắm hoặc gặp rào cản khi giao tiếp với người khác, v.v., mà còn có vấn đề về tâm tính. Ở mức độ sâu hơn, vấn đề về tâm tính là vấn đề về thực chất bản tính của họ. Ở mức độ nông hơn, đó là vấn đề về nhân tính của họ; nghĩa là, nhân tính của họ cực kỳ tồi tệ và đê tiện, khiến họ không có cách nào qua lại bình thường với người khác. Họ không những không có các biểu hiện tích cực như cung ứng, giúp đỡ, yêu thương, v.v. với người khác, mà mọi hành động và hành vi của họ chỉ gây nhiễu loạn, phá hoại, và phá huỷ. Nếu một số người từ đầu đến cuối toàn đâm bị thóc, chọc bị gạo, luôn làm như vậy dù lén lút hay công khai, gây ảnh hưởng rất xấu đến công tác của hội thánh và anh chị em, thì họ chính là những người mà hội thánh nên thanh trừ. Loại thứ hai là những người thích chiếm lợi. Bất kể trong tình huống nào, họ đều muốn chiếm lợi, mắt dán chặt vào lợi ích. Họ không chú trọng việc bước vào thực tế lẽ thật, cũng không chú trọng đến việc làm tốt bổn phận hay công tác mình đảm nhận. Họ càng không chú trọng vào việc hòa hợp bình thường với anh chị em, lấy mạnh bù yếu cho nhau và xây dựng các mối quan hệ bình thường, hoặc sống một đời sống hội thánh bình thường. Họ không chú trọng bất kỳ điều gì trong số này mà chỉ đến hội thánh và đến giữa anh chị em để kiếm lợi. Chỉ cần họ ở trong hội thánh, chỉ cần anh chị em tiếp xúc với họ, thì anh chị em sẽ cảm thấy không thoải mái. Anh chị em không chỉ cảm thấy phản cảm với hành động và hành vi của họ, mà chủ yếu là trong lòng thường cảm thấy bị quấy nhiễu và kìm kẹp ở mức độ đáng kể. “Mức độ đáng kể” có nghĩa là gì? Nghĩa là trong cuộc sống thực tế, khi bị kẻ chẳng tin hoặc kẻ ác quấy rối, một số người bị tình cảm kìm kẹp và không có cách nào thoát ra, trong khi những người khác dù thấy chướng mắt cũng không dám nói thẳng ra, mà luôn cảm thấy bị kìm kẹp và bất an trong lòng. Chẳng phải chuyện này gây ra sự nhiễu loạn nghiêm trọng cho anh chị em sao? (Thưa, phải.) Cho nên, dân được Đức Chúa Trời chọn phải phân định hai loại người này; hễ là kẻ ác thì đều nên bị hội thánh thanh trừ. Các nguyên tắc cụ thể để xử lý những người này đã được thông công trong buổi nhóm họp lần trước, nên lần này Ta sẽ không thông công chi tiết nữa. Tóm lại, hai loại người được thông công ở trên đã gây nhiễu loạn không chỉ đến đời sống hội thánh của anh chị em, mà còn đến việc làm bổn phận một cách có trật tự của anh chị em; hành vi của một vài người trong số họ thậm chí có thể khiến một vài người mới tin và chưa có nền tảng bị vấp ngã. Cho nên, xét phương thức và phương pháp họ hành động, cũng như đủ loại biểu hiện trong nhân tính của họ và mọi hậu quả xấu mà những biểu hiện này gây ra, thì hai loại người này chính là đối tượng mà hội thánh nên thanh trừ, và việc liệt họ vào hàng ngũ kẻ ác là không hề quá đáng. Mặc dù hành vi của những người thích đâm bị thóc, chọc bị gạo và những người thích chiếm lợi có thể không ngang ngược hay hung ác như những kẻ ác trong quan niệm của con người, không có những biểu hiện rõ ràng này, nhưng vì những hậu quả xấu do hành vi và nhân tính của họ gây ra, nên hội thánh phải thanh trừ họ. Đây là

những biểu hiện của hai loại người này, và các nguyên tắc xử lý họ, mà chúng ta đã thông công lần trước.

II. Dựa vào nhân tính

C. Phóng đãng và không chịu sự ràng buộc

Hôm nay, chúng ta tiếp tục thông công về biểu hiện của một vài loại người khác nằm trong chuyện nhân tính, bắt đầu với loại người thứ ba. Một đặc trưng chính trong nhân tính của những người này là gì? Chính là phóng đãng và không chịu sự ràng buộc. Phóng đãng và không chịu sự ràng buộc thì rất dễ hiểu về mặt nghĩa đen; có nghĩa là hành vi, cử chỉ, và lời lẽ của những người này có vẻ không có khuôn phép – họ không phải là người đàng hoàng và đứng đắn. Đây là hiểu biết tối thiểu về biểu hiện của những người thuộc loại này. Trong hội thánh, không thể tránh khỏi chuyện một vài người có những sai lệch và sai lầm trong quan điểm về việc tin Đức Chúa Trời và phương thức mưu cầu. Lời lẽ và cử chỉ của họ không có chút gì là sùng kính, biểu hiện trong cuộc sống và phẩm chất nhân tính của họ hoàn toàn không đạt đến thể thống của thánh đồ, họ cũng không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời chút nào. Nhìn chung, lời lẽ, hành vi, và cử chỉ của họ chỉ có thể được mô tả là phóng đãng và không chịu sự ràng buộc. Tất nhiên, có rất nhiều biểu hiện cụ thể mà mọi người đều có thể nhìn thấy, cũng dễ dàng phân định. Những người này giống như những kẻ chẳng tin và người ngoại đạo; nói cụ thể là biểu hiện của họ đặc biệt phóng đãng. Trong các buổi nhóm họp, họ ăn mặc rất tùy tiện. Một số người không thèm chăm sóc cho bản thân gọn gàng trước khi ra khỏi nhà, họ đến các buổi nhóm họp trong tình trạng đầu bù tóc rối, tóc thì không chải, mặt thì không rửa. Một số người ăn mặc luộm thuộm, đi dép lê mòn rách hoặc thậm chí mặc đồ ngủ đến các buổi nhóm họp. Có những người thì sống luộm thuộm, không chú ý đến vệ sinh cá nhân, họ mặc quần áo bẩn đến các buổi nhóm họp mà cũng không thấy ngại. Họ tham gia các buổi nhóm họp một cách cực kỳ tùy tiện, như thể sang nhà hàng xóm chơi, chẳng coi trọng gì cả. Khi nhóm họp, lời lẽ và cử chỉ của họ cũng không chịu sự ràng buộc, họ nói to mà không có chút e dè nào, thậm chí khi nói đến lúc cao hứng thì kích động và múa may quay cuồng, đặc biệt phóng túng. Bất kể trước mặt bao nhiêu người, họ vẫn cười cười nói nói, khoa tay múa chân, ngồi vắt chéo chân và không coi ai ra gì; họ đặc biệt khoa trương, thậm chí là ngổ ngáo, khi nói chuyện với người khác thì không bao giờ nhìn thẳng vào mắt người ta mà chỉ liếc ngang liếc dọc. Làm như vậy chẳng phải là phóng đãng sao? (Thưa, phải.) Đặc biệt phóng túng và không có chút ràng buộc nào. Tất nhiên, người ngoại đạo cũng có thể quy những lời lẽ và cử chỉ của những người này là do không được dạy dỗ, nhưng chúng ta hiểu theo cách khác; đây không chỉ là vấn đề không được dạy dỗ. Là người trưởng thành thì phải biết rõ lời lẽ, cử chỉ và cách đối nhân xử thế như thế nào là đúng đắn và phù hợp – nhất là, phải biết làm như thế nào là phù hợp với thể thống thánh đồ, là đem lại sự gây dựng cho anh chị em, là điều mà nhân tính bình thường nên có – mà không cần được chỉ bảo. Nhất là khi sống đời sống hội thánh, tuy không cần phải ngụy trang trước mặt anh chị em, nhưng phải

biết chịu sự ràng buộc. Vậy, mức độ và tiêu chuẩn cần đạt đến của sự ràng buộc này là gì? Chính là phù hợp với thể thống thánh đồ. Quần áo và cách ăn mặc phải đàng hoàng và đứng đắn, tránh ăn mặc quái dị, phải sùng kính trước mặt Đức Chúa Trời, không được khoa tay múa chân; tất nhiên, trước mặt người khác thì cũng phải sùng kính và có hình tượng giống con người, để mọi người cảm thấy thích hợp, có ích và đem lại sự xây dựng cho mọi người. Làm như vậy thì Đức Chúa Trời mới hài lòng. Những người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc thì không hề để tâm đến việc sống thể hiện ra những khía cạnh cơ bản nhất của nhân tính. Một trong những lý do chắc chắn khiến họ không để tâm đến chính là về cơ bản thì họ không biết cách để làm một người sùng kính hoặc người có nhân cách và tôn nghiêm, đáng được tôn trọng; họ không hiểu những điều này. Cho nên, mặc dù hội thánh đã nhiều lần quy định và yêu cầu mọi người phải ăn mặc chỉnh tề, đàng hoàng và đứng đắn trong các buổi nhóm họp, không được ăn mặc quái dị, nhưng họ vẫn không coi trọng những quy tắc này, vẫn thường đến buổi nhóm họp với đôi dép lê, đầu tóc rối bù hoặc thậm chí với bộ đồ ngủ. Đây là một trong những biểu hiện của người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc.

Một biểu hiện khác của những người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc là họ ăn mặc rất thời thượng, trang điểm đậm và bắt mắt khi đến các buổi nhóm họp. Hai ngày trước buổi nhóm họp, họ bắt đầu trang điểm và làm đẹp, suy nghĩ xem nên trang điểm như thế nào, đeo đồ trang sức gì, chọn kiểu tóc gì, mặc trang phục nào, mang túi gì và đi giày nào. Thậm chí một số phụ nữ còn tô son, phấn mắt và phấn mũi rất bắt mắt, tệ hơn nữa, một số người còn ăn mặc và trang điểm theo cách hấp dẫn quá mức, để lộ vai và lưng, ăn mặc quái dị. Lúc nhóm họp, họ không chăm chú lắng nghe mối thông công của anh chị em, cũng không cầu nguyện, càng không tham gia thông công hoặc chia sẻ nhận thức và lời chứng trải nghiệm cá nhân của mình. Thay vào đó, họ so sánh mình với mọi người khác, quan tâm việc ai ăn mặc đẹp hơn họ, ai ăn mặc không bằng họ, ai đang mặc quần áo hiệu đặc biệt thịnh hành, ai đang mặc quần áo rẻ tiền mua ở vỉa hè, giá của chiếc vòng tay mà ai đó đang đeo, v.v., họ chỉ quan tâm đến những chuyện này, thậm chí thường xuyên so sánh một cách công khai. Xét từ cách ăn mặc cũng như lời lẽ, hành vi, và cử chỉ của những người này, rõ ràng họ tham gia vào đời sống hội thánh và tiếp xúc với anh chị em không phải để hiểu lẽ thật, càng không phải để mưu cầu lối vào sự sống nhằm đạt được sự thay đổi trong tâm tính, mà là để lợi dụng thời gian nhóm họp nhằm khoe khoang sự hưởng thụ tiền bạc và cuộc sống vật chất của họ. Một số người mặc toàn hàng hiệu tới những nơi nhóm họp để khoe khoang, buông thả hết mình vào dục vọng về thời trang và trào lưu xã hội giữa anh chị em, dụ dỗ người khác mưu cầu những trào lưu này, cũng như khiến người khác ghen tị và xem trọng họ. Mặc dù có thể thấy một số anh chị em có ánh mắt và thái độ phản cảm đối với họ, nhưng họ vẫn chẳng thèm để ý, cứ làm theo ý mình, đi giày cao gót và mang túi hiệu. Thậm chí một số người còn cố tỏ ra giàu có và nhiều tiền, dùng nước hoa kém chất lượng đến các buổi nhóm họp, nên sau khi họ bước vào phòng, mùi nước hoa, phấn má hồng và dầu dưỡng tóc hòa quyện tạo thành một mùi hăng và khó chịu.

Rất nhiều người tức giận nhưng không dám nói ra, trông thấy họ là ghê tởm, còn những người thật lòng tin Đức Chúa Trời thì tránh xa họ. Cho dù trang phục và cách trang điểm của họ thiên về sang trọng hay thiên về thoải mái, thì tóm lại đặc trưng của những người này là lời lẽ, hành vi, cử chỉ, và lối sống của họ đặc biệt tự do và bừa bãi không chỉ trong các buổi nhóm họp mà còn trong sự tiếp xúc hằng ngày với anh chị em hoặc trong cuộc sống thường ngày của họ. Nói một cách chính xác, họ đặc biệt phóng túng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc nào. Sinh hoạt không có quy luật; muốn nói gì thì nói, hành động tuỳ tiện và bừa phứa, không bao giờ nói về trải nghiệm cá nhân, hiếm khi chia sẻ nhận thức của mình về lời Đức Chúa Trời và hầu như không nói về những khó khăn gặp phải khi làm bổn phận. Họ chỉ nói về những điều gì? Trào lưu xã hội, thời trang, món ngon, cuộc sống riêng tư của những người nổi tiếng và thậm chí là các ngôi sao, cũng như những giai thoại kỳ lạ trong xã hội. Từ những sự bộc lộ tự nhiên này, không khó để thấy ra loại người này tin Đức Chúa Trời chỉ để sống qua ngày. Cuộc sống của họ tập trung hoàn toàn vào việc ăn, uống và vui chơi, thay vì vào những chuyện như sống đời sống hội thánh, làm bổn phận, hoặc mưu cầu lẽ thật. Cái gọi là “phóng đãng và không chịu sự ràng buộc” chính là nói đến chuyện lối sống của những người này, những gì họ sống thể hiện ra trong nhân tính, cũng như cách họ xử sự, cách họ đối nhân xử thế và qua lại với người khác, đều phóng đãng và không chịu sự ràng buộc. Họ thường bắt chước những cách nói thịnh hành trong xã hội; bất kể anh chị em có thích nghe hoặc có hiểu được hay không, họ vẫn cứ nói. Thậm chí, họ còn hay bắt chước lời của một số người nổi tiếng trong xã hội, cũng như ngôi sao âm nhạc và điện ảnh. Còn một số từ vựng tích cực thường mà nhà Đức Chúa Trời và anh chị em thường dùng thì họ lại chẳng bao giờ thấy hứng thú; họ chẳng bao giờ thông công về lẽ thật trong cuộc sống hằng ngày. Những gì họ sùng bái là trào lưu của thế gian; nhiều nhân vật và ngôi sao nổi tiếng là đối tượng mà họ sùng bái và bắt chước. Chẳng hạn như, họ nhanh chóng nắm bắt được một số từ ngữ và cách nói phổ biến trên mạng và áp dụng vào cuộc sống cũng như trong các cuộc trò chuyện với anh chị em. Tất nhiên, những từ ngữ này chắc chắn không phải là thứ tích cực có thể đem lại sự xây dựng cho người khác; những từ ngữ này đều là thứ tiêu cực, càng không có bất kỳ giá trị hoặc ý nghĩa nào đối với người tin Đức Chúa Trời. Những cách nói thịnh hành này thuộc về nhân loại bại hoại và tà ác, hoàn toàn đại diện cho tư tưởng và quan điểm của thế lực tà ác. Những kẻ chẳng tin trong hội thánh vốn thích trào lưu tà ác, thường để ý, tiếp nhận và sử dụng những lời nói này. Đối với những thuật ngữ và từ vựng thuộc linh của nhà Đức Chúa Trời, thì họ hoàn toàn nghe không vào, cũng không để tâm lắng nghe hoặc học hỏi. Ngược lại, họ học và vận dụng rất nhanh những thứ tiêu cực của thế giới ngoại đạo, và những thứ mà kẻ cặn bã chú ý đến. Do đó, dù xét theo cách ăn mặc bên ngoài, lời lẽ, và cử chỉ, hay là xét theo những suy nghĩ và quan điểm, cũng như thái độ đối với mọi sự mà họ bộc lộ, thì những người này rõ ràng là thứ lạc loài giữa anh chị em. Lạc loài có nghĩa là gì? Nghĩa là lời lẽ, hành vi, và cử chỉ của họ giống như của người ngoại đạo, chẳng thay đổi chút nào; họ chính là những kẻ chẳng tin. Ví dụ, có một số người hát hai bài thánh ca trên sân khấu nhà

Đức Chúa Trời và được mọi người khen ngợi, thế là họ bắt đầu nghĩ mình là ngôi sao hoặc người nổi tiếng, luôn yêu cầu trang điểm đậm khi biểu diễn, khăng khăng phải để kiểu tóc của một người nổi tiếng nào đó và nhuộm tóc thành màu kỳ quái. Khi người khác nói: "Người tin Đức Chúa Trời phải ăn mặc đàng hoàng và đứng đắn; phong cách của chị không phù hợp với yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời", thì họ phàn nàn rằng: "Quy định của nhà đức chúa trời quá nghiêm ngặt; thật sự phiền phức! Tại sao muốn làm một ngôi sao lại khó khăn đến vậy?". Sau khi hát xong hai bài thánh ca, họ tự cho mình là ngôi sao ghê gớm lắm, mỗi khi rảnh rỗi đều nghĩ: "Những ngôi sao ngoại đạo dùng bao nhiêu ngón tay để cầm micrô khi hát? Họ bước bao nhiêu bước để lên sân khấu? Tại sao mình hát hay như vậy mà không được tặng hoa? Các ngôi sao trên thế giới đều có người quản lý và trợ lý; họ không cần tự mình xử lý hoặc đối phó với mấy chuyện xoàng xĩnh, trợ lý của họ làm hết. Còn mình làm ca sĩ trong nhà đức chúa trời, thì phải xử lý mọi chuyện vụn vặt của cuộc sống như lấy thức ăn, mặc quần áo, và mua đồ. Nhà đức chúa trời quá bảo thủ rồi!". Trong lòng, họ luôn cảm thấy sống trong nhà Đức Chúa Trời chẳng vui, đặc biệt ấm ức, luôn không cam tâm và trong lòng chất chứa oán trách. Những người như vậy có thể yêu thích lẽ thật không? Họ sẽ thực hành lẽ thật sao? Tại sao họ không tự phản tỉnh? Quan điểm của họ về mọi thứ rất méo mó, giống như quan điểm của người ngoại đạo; sao họ không thể nhận ra vậy? Nhà Đức Chúa Trời không ngăn cản họ trở thành ngôi sao, nhưng những quan điểm và cách làm theo kiểu kẻ chẳng tin của họ mà làm trong nhà Đức Chúa Trời thì có ổn không? Về cơ bản là không thể nào ổn được. Lời lẽ và cử chỉ bình thường của họ khiến hầu hết mọi người cảm thấy khinh thường. Bởi vì những người này "suy nghĩ cởi mở" và đặc biệt phóng túng, nên họ nói gì, làm gì cũng đều phóng đãng và không chịu sự ràng buộc, đều bộc lộ tâm tính của Sa-tan.

Nhà Đức Chúa Trời nhiều lần nhấn mạnh rằng anh chị em nên phân rõ ranh giới giữa nam và nữ, không được vướng mắc với người khác giới. Tuy nhiên, một số người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc thì không hề nghe theo lời khuyên này, họ còn muốn lén lút tán tỉnh hoặc hẹn hò với người khác, gây nhiễu loạn đời sống hội thánh. Họ thích tiếp xúc với người khác giới, thậm chí tìm lý do hoặc lấy cớ để tiếp xúc và trêu đùa với người khác giới. Khi thấy người khác giới nào hấp dẫn hoặc nói chuyện hợp ý, họ bắt đầu hở ra là lôi lôi kéo kéo, liếc mắt đưa tình, kéo quần áo và giật tóc, thậm chí ném bóng tuyết vào quần áo người đó vào mùa đông; họ đùa giỡn với nhau như chó mèo chơi đùa, không có chừng mực hay liêm sỉ, không cảm thấy xấu hổ. Có một số người nói: "Sao có thể gọi là chơi đùa được? Họ đang thể hiện tình cảm; đó gọi là tình tứ, lãng mạn". Nếu muốn lãng mạn thì ngươi chọn nhầm nơi rồi. Hội thánh là nơi anh chị em làm bổn phận, là nơi thờ phượng Đức Chúa Trời, không phải nơi liếc mắt đưa tình. Ngươi liếc mắt đưa tình công khai như vậy trước mặt mọi người khiến hầu hết mọi người thấy phản cảm và ghê tởm. Điều quan trọng là làm vậy không đem lại sự xây dựng cho người khác, ngươi cũng đánh mất nhân cách và tôn nghiêm của mình. Ngươi bao nhiêu tuổi rồi? Ngươi không phân biệt được tay phải với tay trái sao? Ngươi không

hiểu sự khác biệt giữa nam và nữ là gì sao? Thế mà ngươi vẫn liếc mắt đưa tình! Trẻ con bảy hoặc tám tuổi chơi đùa là chuyện bình thường; ở độ tuổi đó có hành động và sở thích như vậy là bình thường, nhưng người lớn mà vẫn còn biểu hiện như vậy thì chẳng phải là ấu trĩ sao? Nói một cách đơn giản, thì làm như vậy là ấu trĩ. Xét về thực chất thì đây là gì? (Thưa, là phóng túng và phóng đãng.) Quá phóng đãng rồi! Tin Đức Chúa Trời thì phải biết xấu hổ. Ngay cả trong những người ngoại đạo cũng có rất ít người phóng đãng như vậy. Những người phóng đãng như vậy thật phù phiếm và hèn hạ! Họ ném bóng tuyết vào quần áo của người khác giới để gây kích thích, không chỉ đuổi bắt và chơi đùa, mà còn đá vào mông người khác giới. Có người vạch trần rằng việc họ làm là quá phóng đãng và không phân biệt ranh giới giữa nam và nữ, thì họ đáp trả: "Chúng tôi vì quá thân thiết nên mới chơi đùa như vậy; mọi người nên hiểu cho". Họ phóng túng đến mức độ như vậy, không chỉ phóng túng bản thân mà còn dụ dỗ người khác cùng phóng túng với họ. Họ là thứ gì vậy? Các ngươi nói xem, những người như vậy có nên được ở lại trong hội thánh không? (Thưa, không nên.) Ở gần loại người này sẽ khiến mọi người luôn không thoải mái và gượng gạo. Khi gặp người khác, họ không chào hỏi theo cách thông thường, mà đến đấm người đó và nói: "Mấy năm nay anh ở chỗ quái nào thế? Tôi nghĩ anh đã bốc hơi rồi! Dạo này anh thế nào?". Ngay cả cách họ chào hỏi cũng man rợ và ngổ ngáo, không chỉ nói năng man rợ mà còn dùng tay chân, chẳng phải có chút giống côn đồ hoặc kẻ cướp sao? Các ngươi có thích những người như vậy không? (Thưa, không thích.) Có thoải mái khi bị trêu chọc và đùa giỡn không? (Thưa, không thoải mái.) Ngươi không thoải mái nhưng không thể nói ra; chỉ có thể chịu đựng, lần sau thấy họ thì tránh xa. Tóm lại, phẩm chất nhân tính của loại người này như thế nào? (Thưa, không tốt.) Bất kể nhìn nhận theo mặt nào – dù là lời lẽ và cử chỉ, cách hành xử, cách họ đối nhân xử thế, cách nhìn nhận của họ về các trào lưu ngoại đạo, hoặc cách họ tin Đức Chúa Trời cũng như cách họ đối đãi với Đức Chúa Trời và với lời Ngài – không khó để thấy rằng những người này không hề có chút sùng kính hay lòng kính sợ Đức Chúa Trời nào. Người ta cũng không thấy được họ có bất kỳ sự chân thành nào trong việc mưu cầu hoặc tiếp nhận lẽ thật khi tin Đức Chúa Trời. Thứ mà mọi người thấy là sự phóng đãng và không chịu sự ràng buộc của họ, việc họ liên tục bắt chước các ngôi sao và thần tượng, cũng như việc họ không có ý định xoay chuyển dù được thông công lẽ thật như thế nào. Những đặc trưng về nhân tính của họ quy kết lại là gì? Là phóng đãng và không chịu sự ràng buộc. Cho nên, chúng ta có thể khẳng định rằng họ là những người ngoại đạo trà trộn vào nhà Đức Chúa Trời; họ là kẻ chẳng tin.

Người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc khi nói chuyện thì dùng từ giống như thổ phỉ và lưu manh ngoại đạo; họ đặc biệt thích bắt chước cách nói và phong cách của các ngôi sao và nhân vật phản diện trong xã hội, hầu hết lời nói của họ đều có tính vô lại, khiến người ta cảm thấy giống như lời nói của lưu manh, côn đồ. Ví dụ, một người ngoại đạo đến, sau khi gõ cửa thì thốt ra vài lời kỳ quái, anh chị em nghe thấy liền bảo: "Có gì đó không đúng; tại sao người này có vẻ giống do thám hay đặc vụ vậy?". Mặc dù lúc đó họ không thể chắc chắn, nhưng hầu hết mọi người đều cảm thấy bất an trong

lòng. Tuy nhiên, người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc lại nói một cách rất hùng hồn, còn có cả khí thế, rằng: “Do thám hả? Chẳng sợ! Tại sao phải sợ? Nếu sợ thì anh không cần ra ngoài. Để tôi đi xem có chuyện gì”. Hãy xem họ can đảm và có khí phách làm sao. Các ngươi có nói như vậy không? (Thưa, không. Đây không phải là lời của người bình thường, mà giống lời của thổ phỉ.) Thổ phỉ nói khác với người bình thường; họ đặc biệt ngang ngược. Người thuộc loại nào thì học ngôn ngữ thuộc loại đó; người trong xã hội chuyên môn sử dụng ngôn ngữ thịnh hành trong xã hội, kẻ thổ phỉ và lưu manh thì thích nói tiếng lóng của họ, kẻ chẳng tin thì giống như người ngoại đạo, toàn nói lời mà người ngoại đạo nói. Những người tốt, đàng hoàng và đứng đắn mà nghe lời nói của người ngoại đạo thì cảm thấy ghê tởm và chán ghét; chẳng ai cố gắng học theo loại lời nói đó. Một số kẻ chẳng tin, ngay cả khi đã tin Đức Chúa Trời mười hoặc hai mươi năm, vẫn nói lời lẽ của người ngoại đạo, họ chuyên môn tìm những lời như vậy mà nói, thậm chí khi nói còn bắt chước cử chỉ, ánh mắt, thần thái cũng như điệu bộ của người ngoại đạo. Liệu những người như vậy có thể khiến anh chị em trong hội thánh vừa mắt không? (Thưa, không.) Hầu hết anh chị em đều không thấy vừa mắt và trong lòng không thoải mái khi nhìn thấy họ. Các ngươi nói xem, Đức Chúa Trời cảm thấy như thế nào về họ? (Thưa, thấy chán ghét.) Câu trả lời rất rõ ràng: chán ghét. Xét từ cách họ sống thể hiện ra, điều họ mưu cầu, cũng như những con người, sự việc và sự vật mà họ sùng bái trong lòng, thì nhân tính của họ không đàng hoàng, đứng đắn, còn lâu mới đạt đến sự sùng kính và phù hợp với thể thống thánh đồ. Rất hiếm khi nghe từ miệng họ những lời mà người tin Đức Chúa Trời hoặc các thánh đồ nên nói, những lời đem lại sự xây dựng cho người khác cũng như những lời có nhân cách và tôn nghiêm; rất khó để nghe được những lời này. Bởi vì những gì họ sùng bái, khao khát, và mưu cầu trong lòng căn bản chẳng ăn nhập gì với những gì các thánh đồ nên mưu cầu và khao khát, cho nên rất khó để ràng buộc những gì họ sống thể hiện ra bên ngoài, cũng như lời lẽ và cử chỉ bên ngoài của họ. Nếu yêu cầu họ chịu sự ràng buộc, không phóng đãng hay phóng túng, cũng như trở nên đàng hoàng và đứng đắn thì họ sẽ rất khó đạt đến. Chưa nói đến việc sống như một người có nhân tính và lý trí, hiểu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật, ngay cả bảo họ làm một người bình thường, phù hợp với thể thống thánh đồ, có nhân cách và tôn nghiêm, biết khuôn phép và bề ngoài có vẻ có lý tính, thì họ cũng không đạt đến được. Trước đây, có một người về nông thôn để rao truyền phúc âm. Khi thấy một số anh chị em có điều kiện gia đình nghèo khó và sống trong những ngôi nhà tồi tàn, anh ta đã mỉa mai và chế giễu rằng: “Ngôi nhà này đổ nát như vậy rồi, không thích hợp cho người ở; làm chuồng lợn thì còn được. Mau dọn ra ngoài thôi!”. Người ta đáp lại: “Dọn ra thì dễ, nhưng ai sẽ cho chúng tôi ngôi nhà khác để ở?”. Anh ta nói mà không nghĩ đến hậu quả, chỉ theo ý mình, nghĩ gì nói nấy mà không cân nhắc xem nó sẽ ảnh hưởng thế nào đến người khác. Đây chính là tính vô lại. Khi người ta nói: “Khi chúng tôi dọn ra, ai sẽ cho chúng tôi ngôi nhà để ở? Anh có nhà không?”, thì anh ta không nói được gì cả. Khi thấy người ta gặp khó khăn, ngươi phải có thể giải quyết được khó khăn của họ thì mới nói chứ. Ngươi không giải quyết được khó khăn

của người ta, lại còn nói năng bừa bãi, vậy sẽ dẫn đến hậu quả gì? Đây là vấn đề nói năng thẳng thắn và bộc trực quá mức sao? Hoàn toàn không phải. Đây là tính vô lại quá nghiêm trọng; phóng đãng và không chịu sự ràng buộc. Loại người này hoàn toàn không hiểu cái gì là nhân cách, tôn nghiêm, sự cảm thông, bao dung, bảo vệ, tôn trọng, thấu hiểu, đồng cảm, thương xót, quan tâm, giúp đỡ, v.v.. Những thứ thiết yếu trong nhân tính bình thường này là những gì con người đều nên có. Họ chẳng những không có những điều này, mà khi tiếp xúc người khác, khi thấy người gặp khó khăn, họ còn có thể cười nhạo, chế giễu, châm biếm, và chê cười. Họ không những không thể thông hiểu hoặc giúp đỡ người khác, mà còn có thể mang lại nỗi buồn đau, bất lực, đau khổ, và thậm chí là phiền phức cho người khác. Đối với những người có tính vô lại nghiêm trọng như vậy, hầu hết mọi người đều thấy rõ ràng, còn phải chịu đựng họ hết lần này đến lần khác. Các ngươi nói xem, những người như vậy có thể thực sự hối cải không? Ta thấy là không dễ đâu. Xét từ thực chất bản tính của họ, họ không phải là người yêu mến lẽ thật, vậy làm sao họ có thể tiếp nhận sự tỉa sửa và sửa dạy đây? Khi mô tả loại người này, người ngoại đạo có những từ ngữ như “việc ta ta làm” hoặc “đường ta ta đi, ai nói mặc kệ” – đây là loại logic vô lý gì vậy? Những cái được gọi là danh ngôn và thành ngữ này thường được coi là những điều tích cực trong xã hội này, như vậy là có chút bóp méo sự thật và đảo ngược trắng đen. Biểu hiện trong nhân tính của những người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc về cơ bản là những điều này.

Bất kể những người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc này có gây ảnh hưởng đến đời sống hội thánh, các mối quan hệ bình thường giữa anh chị em, hay việc làm bổn phận bình thường của dân được Đức Chúa Trời chọn hay không, tóm lại, chỉ cần biểu hiện và sự bộc lộ về nhân tính của họ gây ra ảnh hưởng và hậu quả xấu, gây nhiễu loạn anh chị em, thì những vấn đề như vậy nên được giải quyết, những người như vậy nên được xử lý thích đáng, không được buông lỏng mặc kệ họ. Đối với những trường hợp nhẹ, chúng ta có thể giúp đỡ và hỗ trợ họ, hoặc tỉa sửa và cảnh cáo họ. Đối với những trường hợp nghiêm trọng, nếu hành vi và cử chỉ của họ đặc biệt phóng đãng, giống như của người ngoại đạo hoặc kẻ chẳng tin, không có chút thể thống thánh đồ nào, thì lãnh đạo và người làm công trong hội thánh nên đưa ra những phương án giải quyết tương ứng để xử lý những người này. Nếu điều kiện cho phép, chỉ cần đa số anh chị em đồng ý, thì nên thanh trừ những người này; ít nhất, không nên cho phép họ ở lại hội thánh toàn thời gian để làm bổn phận. “Đối với những trường hợp nhẹ” là nói đến điều gì? Nghĩa là một số người mới tin Đức Chúa Trời, họ vốn là người ngoại đạo, chưa từng tin theo Cơ Đốc giáo và không hiểu tin Đức Chúa Trời có nghĩa là gì. Lời lẽ và cử chỉ của họ cho thấy tập tính của người ngoại đạo. Tuy nhiên, thông qua việc đọc lời Đức Chúa Trời, thông công lẽ thật, và sống đời sống hội thánh, họ dần dần xoay chuyển và thay đổi, trở nên giống như những người tin Đức Chúa Trời, có chút hình tượng giống con người. Không nên quy những người này vào hàng ngũ kẻ ác, mà nên quy vào đối tượng có thể được giúp đỡ. Loại thứ hai là những người trẻ tuổi khoảng hai mươi tuổi. Mặc dù đã tin Đức Chúa Trời ba đến năm năm, nhưng vì tuổi đời còn trẻ nên họ vẫn

ham chơi, không ổn định lắm, lời nói và cử chỉ bề ngoài của họ có chút ấu trĩ – cách nói, hành vi, cách làm, đủ thứ của họ đều giống như trẻ con. Với những người này, chúng ta nên giúp đỡ và hỗ trợ họ bằng tình yêu thương, cho họ đủ thời gian để thay đổi dần dần, không cần yêu cầu quá nghiêm ngặt. Tất nhiên, nếu người trưởng thành đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm, nhưng lời lẽ, cử chỉ, hành vi, và biểu hiện của họ vẫn phóng đãng và không chịu sự ràng buộc như những người ngoại đạo, dạy mãi không sửa, thì phải tiếp cận theo cách khác; phải xử lý họ theo quy định của nhà Đức Chúa Trời. Nếu lời lẽ, cử chỉ, và sự bộc lộ về nhân tính của người này gây nhiễu loạn đa số mọi người và gây ra ảnh hưởng xấu trong hội thánh, khiến nhiều người nhìn thấy thì thấy ác cảm, không muốn nghe họ nói, không muốn nhìn thấy biểu cảm của họ khi nói, cũng không muốn nhìn thấy cách họ ăn mặc, và họ mà không đến nhóm họp thì hầu hết mọi người đều thấy vui vẻ hơn và có trạng thái tốt hơn, chỉ cần những người này tham gia đời sống hội thánh, gia nhập vào giữa anh chị em, thì đa số mọi người sẽ cảm thấy không thoải mái và ác cảm, như thể có con rệp đang quấy rối họ, thì những người như vậy chắc chắn là kẻ ác. Nghĩa là, bất cứ khi nào họ sống đời sống hội thánh và làm bổn phận cùng anh chị em, thì đa số mọi người đều bị gây nhiễu loạn và cảm thấy đặc biệt ác cảm. Trong những trường hợp như vậy, thì nên xử lý loại người này càng sớm càng tốt, không nên để mặc họ làm gì tùy thích hay tiếp tục chú ý quan sát họ. Ít nhất, nên thanh lọc họ khỏi hội thánh toàn thời gian và gửi họ đến một hội thánh bình thường để họ hối cải. Tại sao lại xử lý như vậy? (Thưa, vì họ đã gây ra sự nhiễu loạn và hậu quả xấu cho hầu hết mọi người, gây nhiễu loạn đời sống hội thánh.) Bởi vì hậu quả và ảnh hưởng do những biểu hiện của họ gây ra quá tồi tệ! Dựa trên điều này, lãnh đạo và người làm công, cũng như dân được Đức Chúa Trời chọn, không nên nhắm mắt làm ngơ và một mực dung túng cho hành vi của họ. Lãnh đạo và người làm công không xử lý ngay cả khi những người như vậy gây nhiễu loạn cho phần lớn mọi người, như vậy là không thích hợp; những người này nên bị thanh lọc khỏi hội thánh theo quy định của nhà Đức Chúa Trời. Như vậy là lựa chọn sáng suốt nhất.

Trước đây, hội thánh đã từng xử lý những người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc chưa? (Thưa, đã từng.) Khi những người như vậy bị xử lý, có người đã khóc và nói rằng: “Tôi không cố ý. Tôi chỉ thỉnh thoảng có biểu hiện như vậy thôi; tôi không phải là loại người đó. Xin hãy cho tôi một cơ hội nữa! Nếu không để tôi làm bổn phận, tôi về nhà rồi thì sẽ không có cách nào tin đức chúa trời, mọi người ở nhà tôi đều là người ngoại đạo”. Họ nói rất dễ nghe và có vẻ thực sự khổ sở, nói rằng mình không sẵn lòng rời xa Đức Chúa Trời và cầu xin nhà Đức Chúa Trời cho họ một cơ hội khác để hối cải. Cho họ thêm một cơ hội nữa cũng được thôi, nhưng điều quan trọng là họ có thể thay đổi hay không. Nếu thấy rõ rằng người này không có chút nhân tính nào, không có lương tâm hay lý trí, về cơ bản họ là thứ không có tâm và không có linh, thì không nên cho họ cơ hội khác; làm như vậy cũng vô ích. Tuy nhiên, nếu thấy bản chất của người này tốt, chỉ là nhân tính của họ chưa chín chắn do tuổi còn trẻ, và họ chắc chắn sẽ thay đổi trong vài năm nữa, thì phải cho họ cơ hội để hối cải và tuyệt đối không được thanh trừ họ khỏi

hội thánh; không thể huỷ hoại bất kỳ người tốt nào. Có những người sinh ra đã là kẻ chẳng tin, bẩm sinh đã là thứ phóng đãng, vô tri và ngu muội, bẩm sinh trong nhân tính đã không có khái niệm liêm sỉ, không biết xấu hổ là gì. Người bình thường mà làm chuyện không lịch sự ở nơi công cộng thì cảm thấy hối hận và xấu hổ khi gặp người khác. Hơn nữa, khi họ muốn làm những chuyện như vậy, họ có thể suy xét đến cảm xúc và cách nhìn của anh chị em, cũng như nhân cách và tôn nghiêm của chính mình, nên họ sẽ không làm như vậy; có lẽ họ chỉ làm ầm ĩ ở nhà với con cái hoặc anh chị em của mình. Khi ra ngoài và tiếp xúc với người ngoài, người ta phải biết thế nào là liêm sỉ, thể diện, khuôn phép, và tôn nghiêm. Một người ngay cả những khái niệm này cũng không hiểu, dù có được ngươi giúp đỡ, liệu họ có thể thay đổi được không? Cho dù bây giờ họ chịu sự ràng buộc, nhưng họ có thể chịu được bao lâu? Chẳng bao lâu sau, họ lại ngựa quen đường cũ. Bởi vì nhân tính của loại người này không có tôn nghiêm và liêm sỉ, không hiểu khuôn phép, thể diện, hay thể thống thánh đồ là gì, và nhân tính của họ bẩm sinh đã không có những thứ này, nên ngươi không có cách nào giúp đỡ họ được. Người không ai giúp đỡ nổi là người không có cách nào thay đổi, không thể giáo dục hay cảm hoá được. Dạng người như vậy phải bị thanh lọc càng nhanh càng tốt, càng sớm càng tốt, để họ khỏi gây nhiễu loạn giữa anh chị em, khỏi làm mất mặt ở đây. Nhà của Đức Chúa Trời không cần bất kỳ ai chỉ để cho đủ số lượng. Nếu Đức Chúa Trời không cứu rỗi người nào, thì họ đến cho đủ số lượng cũng vô ích. Những người không được Đức Chúa Trời công nhận thì nên bị thanh trừ – người không nên cho ở lại nhà Đức Chúa Trời thì nên bị thanh lọc nhanh chóng, đừng để vì một người họ mà ảnh hưởng đến nhiều người khác, như vậy thì không công bằng với đa số mọi người. Nếu các ngươi nhìn thấu thực chất của loại người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc, thì ngươi nên xử lý và thanh trừ họ càng sớm càng tốt, không thể một mực dung túng họ. Một số người nói: “Thỉnh thoảng họ làm bổn phận cũng có kết quả. Phương diện công tác đó vẫn cần họ. Họ cũng có chút tình yêu thương và có thể trả giá một chút”. Trong số những người còn lại trong nhà Đức Chúa Trời, ai không thể trả giá một chút chứ? Ai làm bổn phận mà không thể đạt được một vài kết quả chứ? Nếu ai cũng có thể đạt được một vài kết quả, thì tại sao chúng ta không chọn những người tốt, đàng hoàng và đứng đắn để làm bổn phận? Tại sao phải khăng khăng giữ cái loại vô lại, thổ phỉ và bộp chộp trong hội thánh toàn thời gian để họ gây nhiễu loạn? Tại sao phải khăng khăng giữ những kẻ chẳng tin sống như người ngoại đạo để họ đem sức lực phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời? Nhà Đức Chúa Trời không thiếu người đem sức lực phục vụ; nhà Đức Chúa Trời chỉ muốn những người trung thực yêu thích lẽ thật, những người chính trực, và những người có thể mưu cầu lẽ thật, dâng mình cho Đức Chúa Trời.

Hầu hết những người hiện đang làm bổn phận đều đã tin Đức Chúa Trời hơn năm hoặc sáu năm, và đủ loại người đã bị tỏ lộ hoàn toàn trong khi làm bổn phận – hễ là kẻ chẳng tin, người hồ đồ, lãnh đạo giả, kẻ ác, và kẻ địch lại Đấng Christ thì đều bị tỏ lộ. Rất nhiều dân được Đức Chúa Trời chọn đã thấy rõ rằng hầu hết những người này là loại người dạy mãi không sửa, và đã gây ra sự nhiễu loạn và gián đoạn nghiêm trọng

cho công tác của nhà Đức Chúa Trời. Đã đến lúc buộc phải thanh lọc những kẻ chẳng tin, kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ này. Không thanh lọc họ thì sẽ ảnh hưởng đến sự vận hành trong công tác của hội thánh và việc mở rộng phúc âm vương quốc của Đức Chúa Trời. Không thanh lọc họ thì sẽ ảnh hưởng đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn; đời sống hội thánh sẽ tiếp tục bị gây nhiễu loạn và bất an. Cho nên, lãnh đạo và người làm công các cấp của hội thánh nên bắt đầu thanh lọc hội thánh theo tâm ý của Đức Chúa Trời và dựa vào lời Đức Chúa Trời. Ta thấy khá nhiều người chẳng có nhân tính gì cả. Trong các buổi nhóm họp, một số người làm đủ thứ trò quỷ quái, ngồi không ra ngồi, đứng không ra đứng. Họ để sẵn nước trà, điện thoại di động, kem dưỡng da và nước hoa một bên. Có vài người thích trông xinh đẹp thì liên tục soi gương và dặm lại lớp trang điểm, còn có người thì luôn uống nước, lướt điện thoại để đọc tin tức hoặc xem video ngoại đạo, khi nói năng và trò chuyện với mọi người thì ngồi vắt chéo chân, uốn người thành hai khúc, trông như con rắn, ngay cả hình dạng đàng hoàng cũng không có. Ta còn nghe nói có những người ban đêm về phòng ngủ thì nằm thẳng lên giường mà không cởi giày, ngủ mãi đến sáng. Sáng sớm mở mắt ra, họ không cầu nguyện hay tĩnh nguyện, mà việc đầu tiên là xem tin tức trên điện thoại di động. Đến giờ ăn mà thấy món ngon hoặc khi thấy thịt, thì họ sẽ ăn ngấu nghiến, không quan tâm người khác có được ăn hay không, chỉ cần họ no bụng là được, ăn xong lại đi ngủ ngay. Họ làm gì cũng chẳng có hình tượng giống con người, họ phóng đãng và không chịu sự ràng buộc hệt như người ngoại đạo, không có chút khuôn phép nào, cũng không nghe lời hay thuận phục gì, thật giống như súc sinh. Các ngươi nói xem, liệu loại người có tính vô lại nghiêm trọng như vậy có thể được cứu rỗi không? (Thưa, không.) Vậy họ tin Đức Chúa Trời còn có ý nghĩa gì không? Tố chất của họ kém đến nỗi không với tới được lẽ thật, vậy họ đọc lời Đức Chúa Trời thì có hiểu hay không? Họ không có chút khuôn phép làm người nào, thì khi đem sức lực phục vụ, liệu họ có đạt tiêu chuẩn hay không? Họ không có lương tâm và lý trí, thì khi nghe giảng đạo và thông công về lẽ thật, liệu họ có thể tiếp nhận hay không? (Thưa, không.) Loại người có biểu hiện như vậy căn bản không có chút nhân tính nào, còn nói gì đến chuyện đạt được lẽ thật chứ? Người không có nhân tính là súc sinh, là ma quỷ, là người chết không có linh, họ nghe mà không hiểu được lẽ thật, cũng không xứng để nghe lẽ thật. Bắt họ hiểu lẽ thật và đạt được lẽ thật giống như bắt vịt leo sào, bắt bò trèo cây – họ chẳng thể nào làm nổi! Trước đây, khi nói về những loại người là súc sinh, thì thường thêm từ “cẩu” trước từ “súc sinh”, gọi là “cẩu súc sinh”. Sau này, thông qua việc nuôi chó và tiếp xúc gần gũi với chó, Ta phát hiện ra rằng chó có những điều tốt nhất mà con người không có: Chúng biết khuôn phép, biết nghe lời và biết xấu hổ. Ngươi giới hạn phạm vi hoạt động của chúng, thì chúng sẽ chỉ hoạt động trong phạm vi đó, ngươi cấm nó đến chỗ nào thì chẳng bao giờ nó đến chỗ đó, không có ngoại lệ. Nếu vô tình vượt qua ranh giới, chúng sẽ nhanh chóng rút lui, vẫy đuôi liên tục, cầu xin sự tha thứ và nhận sai. Liệu con người có đạt đến điều này không? (Thưa, không.) Con người không đạt đến được. Mặc dù chó có thể không hiểu nhiều như con người, nhưng chúng hiểu một điều: “Đây là địa

bàn của chủ nhân, và là nhà của chủ nhân. Chủ nhân cho mình đi đâu thì mình đi đó, chủ nhân không cho mình tới chỗ nào thì mình không tới chỗ đó". Dù không bị đánh, chúng cũng không tới chỗ đó; chúng biết xấu hổ. Ngay cả chó cũng biết liêm sỉ, tại sao con người lại không? Xếp những người không có liêm sỉ vào hàng ngũ súc sinh thì có quá đáng không? (Thưa, không quá đáng.) Không quá đáng chút nào; hầu hết mọi người còn không có những điểm mạnh của loài chó. Từ nay về sau, khi nói một số người là súc sinh, chúng ta không thể gọi họ là "cẩu súc sinh" nữa; làm như vậy sẽ sỉ nhục loài chó, vì những người này, loại súc sinh này, thậm chí còn tệ hơn cả chó. Cho nên, một khi những người này gây nhiễu loạn đời sống hội thánh hoặc việc làm bổn phận của anh chị em, thì phải nhanh chóng thanh trừ họ – làm như vậy là hợp tình hợp lý, không hề quá đáng. Làm như vậy không phải là không có tình yêu thương, mà là làm việc theo nguyên tắc. Ngay cả khi những người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc này làm bổn phận có chút kết quả, thì họ có thể được cứu rỗi không? Họ có phải là người tiếp nhận lẽ thật không? Ngay cả hành vi của mình mà họ còn không ràng buộc nổi, thì nói gì đến chuyện tiếp nhận lẽ thật chứ? Ngay cả nhân cách và tôn nghiêm của mình mà còn không giữ được, thì họ còn có thể bước vào thực tế lẽ thật sao? Đây là chuyện bất khả thi. Cho nên, xử lý những người này theo cách như vậy là không hề quá đáng, hoàn toàn là làm theo nguyên tắc và hoàn toàn vì mục đích bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi sự nhiễu loạn mà Sa-tan gây ra. Tóm lại, khi phát hiện những người này thì nên xử lý họ tương ứng theo một số nguyên tắc Ta vừa nêu. Với loại người thực sự phóng đãng và không chịu sự ràng buộc, thực sự phóng túng xác thịt và không có thể thống thánh đồ nào, chúng ta xếp họ vào hạng người ngoại đạo và kẻ chẳng tin, thì có quá đáng không? (Thưa, không.) Vì họ bị xếp vào hạng người ngoại đạo và kẻ chẳng tin, nên việc đưa họ vào hàng ngũ những loại kẻ ác mà hội thánh nên thanh trừ đương nhiên cũng không hề quá đáng. Người thậm chí không thể ràng buộc hành vi và cử chỉ của mình thì đương nhiên càng không thể tiếp nhận lẽ thật. Người không thể tiếp nhận lẽ thật chẳng phải là kẻ thù của lẽ thật sao? (Thưa, phải.) Phân loại những người là kẻ thù của lẽ thật là kẻ ác thì có quá đáng không? (Thưa, không quá đáng.) Không hề quá đáng. Cho nên, các nguyên tắc để xử lý họ là hoàn toàn thích hợp.

D. Dễ trả thù

Chúng ta đã thông công xong về các biểu hiện của loại người thứ ba – những người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc. Ngoài những người thuộc loại này, còn có rất nhiều người khác nằm trong phạm trù kẻ ác, và hội thánh nên phân định cũng như thanh trừ hết mọi loại kẻ ác này. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về loại người thứ tư. Trong số những kẻ ác mà hội thánh nên phân định và thanh trừ, loại người thứ tư rất khó xử lý, cũng rất phiền phức. Loại người này có thể là những ai? Họ là loại người dễ trả thù. Xét từ ba chữ "dễ trả thù", thì rõ ràng những người này không phải là thứ tốt đẹp gì; nói một cách thông tục, họ là đồ tồi. Xét từ những biểu hiện và sự bộc lộ trước sau như một trong nhân tính của họ, cũng như nguyên tắc trong hành động của họ, thì tấm lòng của

họ không lương thiện. Theo câu nói trong nhân gian, thì họ “không tốt đẹp gì”. Chúng ta nói rằng họ không phải loại người lương thiện; cụ thể hơn, tấm lòng họ không lương thiện, mà lại ác, độc và tàn nhẫn. Một khi có người nói gì hoặc làm gì động chạm đến lợi ích, thể diện, hay địa vị của họ, hoặc đắc tội với họ, thì một mặt, họ sẽ thù địch trong lòng, mặt khác, họ sẽ hành động dựa trên sự thù địch này. Mục tiêu và phương hướng trong hành động của họ là để đạt được mục đích trút hận và xả giận, dạng hành vi này được gọi là trả thù. Ở giữa mọi người, luôn có một bộ phận người như thế này. Bất kể mọi người gọi họ là hẹp hòi thiển cận, chuyên quyền bạo ngược, hay là quá nhạy cảm, bất kể dùng từ nào để mô tả hay khái quát nhân tính của họ, thì tóm lại biểu hiện thường thấy của họ khi chung sống với người khác là bất kể ai vô tình hay cố ý làm tổn thương hoặc đắc tội với họ thì phải chịu tai ương và nhận hậu quả tương ứng. Giống như có những người nói: “Đắc tội với họ thì sẽ không gánh nổi hậu quả. Nếu động chạm hoặc làm tổn thương họ, thì đừng nghĩ đến việc dễ dàng thoát được”. Giữa mọi người, có loại người như vậy không? (Thưa, có.) Chắc chắn là có. Bất kể xảy ra chuyện gì, bất kể chuyện đó có đáng để tức giận hay tính toán thiệt hơn hay không, thì những người dễ trả thù này đều đưa chúng vào những chuyện cần giải quyết hằng ngày của mình, và coi đó là chuyện quan trọng hàng đầu. Bất kể ai đắc tội với họ đều không được, và họ đều muốn đối phương phải trả cái giá tương ứng. Đây chính là nguyên tắc của họ khi đối đãi với mọi người và đối đãi với bất kỳ ai mà họ coi là kẻ thù. Ví dụ, trong đời sống hội thánh, một số người thông công về tình hình của bản thân hoặc thông công và chia sẻ trải nghiệm của mình một cách bình thường. Khi nói về tình trạng và sự bại hoại của mình, những người này vô tình động chạm đến tình trạng và sự bại hoại của người khác. Người nói có thể vô tâm nhưng người nghe thì hữu ý. Người này nghe xong thì không thể lĩnh hội hoặc tiếp cận những lời này một cách đúng đắn, thế là dễ dàng nảy sinh tâm lý trả thù. Nếu họ nghe xong mà nhớ mãi chuyện này trong lòng, nhất định phải đả kích và trả thù, thì sẽ gây phiền phức cho công tác của hội thánh, nên chuyện này phải được xử lý kịp thời. Chỉ cần hội thánh có kẻ ác thì tất nhiên sẽ nảy sinh sự nhiễu loạn, cho nên khi kẻ ác gây nhiễu loạn hội thánh thì không được dễ dàng bỏ qua. Dù cố ý hay không, chỉ cần ngươi động chạm hoặc làm tổn thương họ, thì họ sẽ không dễ dàng bỏ qua. Họ nghĩ: “Anh nói về sự bại hoại của anh mà lại nhắc đến tôi làm gì? Anh nói về nhận thức của chính mình mà tại sao lại vạch trần tôi? Anh vạch trần sự bại hoại của tôi khiến tôi mất mặt, mất tôn nghiêm, rơi vào thế khó xử trước mặt anh chị em, khiến tôi mất uy tín và huỷ hoại thanh danh của tôi. Vậy thì tôi sẽ trả thù anh, sẽ cho anh khổ đến chịu không nổi! Đừng nghĩ rằng tôi dễ bắt nạt. Đừng nghĩ rằng anh có thể tùy tiện bắt nạt tôi chỉ vì tôi có điều kiện gia đình không tốt và địa vị xã hội thấp. Đừng nghĩ tôi hiền lành, tôi không phải người dễ chọc vào đâu!”. Chúng ta tạm thời không nói đến việc họ thực hiện hành vi trả thù như thế nào, hãy chỉ xem xét bản thân những người này: Khi gặp những chuyện nhỏ như vậy, những chuyện thường gặp trong đời sống hội thánh, họ chẳng những không thể tiếp cận hay lĩnh hội cho đúng đắn, mà còn nảy sinh sự thù hận và chờ đợi thời cơ để trả thù, thậm chí còn không từ thủ đoạn nào để trả thù.

Loại người này có nhân tính như thế nào? (Thưa, ác độc.) Họ có phải là người lương thiện không? (Thưa, không phải.) Loại người tốt nhất là những người có thể tiếp nhận lẽ thật. Khi họ nghe thấy người khác thông công và chia sẻ trải nghiệm, họ nghĩ: “Mình cũng có sự bại hoại này. Những gì họ nói có vẻ giống với tình trạng của mình. Cho dù họ cố ý vạch trần mình hay vô tình nói về điều gì đó tương tự với tình trạng của mình, thì mình cũng sẽ lĩnh hội một cách đúng đắn – mình sẽ nghe xem họ đã trải nghiệm như thế nào, cách họ tìm kiếm lẽ thật để giải quyết tình trạng này, cũng như cách họ thực hành và bước vào”. Đây là người thực sự tiếp nhận lẽ thật. Người kém hơn một chút khi nghe thấy điều này có lẽ sẽ nghĩ: “Sao tâm tính bại hoại mà họ nhận biết lại giống với tình trạng của mình như vậy? Họ đang nói về mình sao? Thôi thì cứ để họ nói. Dù sao mình cũng không bị tổn thất gì, hầu hết mọi người có lẽ cũng không biết. Cũng có thể họ chỉ đang nói về bản thân, chẳng qua là trùng hợp giống với tình trạng của mình thôi, mọi người đều có những tình trạng giống nhau mà”. Họ không đặt nặng chuyện đó, trong lòng cũng không nảy sinh sự thù hận hay tâm lý trả thù. Tuy nhiên, kẻ ác không lương thiện thì lại khác. Cùng một chuyện đó, những người khác đều có thể xử lý và tiếp cận nó như chuyện bình thường. Tất nhiên, những người tốt và tiếp nhận lẽ thật thì sẽ giải quyết chuyện này một cách tích cực và chủ động. Những người bình thường, mặc dù không dùng cách tích cực để giải quyết chuyện này, nhưng cũng không nảy sinh sự thù hận, càng không trả thù. Còn với loại người không lương thiện, thì một chuyện thông thường và tầm thường đến vậy lại có thể khiến họ sôi sục trong lòng, không thể bình tĩnh. Những thứ nảy sinh nơi họ không tích cực hay bình thường, mà hung ác và tà ác; họ muốn trả thù. Nguyên nhân trả thù là gì? Họ cho rằng người ta cố ý dùng lời lẽ ác ý mà làm tổn thương họ, vạch trần tình hình thực tế của họ, vạch trần bộ mặt xấu xa và sự bại hoại của họ. Họ coi những gì mọi người nói là cố ý, cho nên coi những người đó là kẻ thù. Sau đó, họ cảm thấy có lý do để dùng cách trả thù mà giải quyết chuyện đó, dùng đủ loại thủ đoạn để đạt được mục đích trả thù của mình. Đây chẳng phải là tâm tính hung ác sao? (Thưa, phải.) Trong đời sống hội thánh, khi anh chị em nói về tình trạng của mình, hầu hết người nghe đều có thể đồng cảm và đón nhận từ Đức Chúa Trời. Chỉ những người chán ghét lẽ thật và có tâm tính tà ác nghe xong mới nảy sinh sự thù hằn và thậm chí là tâm lý trả thù, chuyện này sẽ tỏ lộ hoàn toàn thực chất bản tính của họ. Một khi họ có thể nảy sinh tâm lý trả thù, thì một loạt hành vi và hành động trả thù sẽ theo sau. Sau khi hành vi trả thù diễn ra thì mối quan hệ giữa người với người sẽ như thế nào? Sẽ không còn là mối quan hệ chính đáng nữa. Ai là nạn nhân thực sự trong chuyện này? (Thưa, người mà họ muốn trả thù.) Đúng vậy. Nạn nhân thực sự là những người thông công lời chứng trải nghiệm của mình. Loại người dễ trả thù này sau đó sẽ dùng lời nói hoặc hành động trong nhiều loại trường hợp khác nhau để xét đoán, công kích, thậm chí là hãm hại hoặc bôi nhọ những người mà họ cho là đã vạch trần họ và thù địch với họ. Người dễ trả thù thì trong lòng không chỉ thù hận chốc lát là xong; họ muốn tìm đủ loại cơ hội, thậm chí còn tạo ra đủ loại cơ hội để trả thù những người mà họ muốn trả thù, những người mà họ thù hằn, và những người mà họ cho là bất lợi đối

với họ. Ví dụ, trong cuộc bầu cử lãnh đạo, nếu người mà họ thù hằn phù hợp với nguyên tắc dùng người của nhà Đức Chúa Trời và đủ tư cách để được chọn làm lãnh đạo, thì họ sẽ vì thù hằn người đó mà xét đoán, lên án, và công kích người đó. Họ thậm chí có thể làm chuyện mờ ám sau lưng hoặc làm chuyện gây bất lợi cho người đó để trả thù. Tóm lại, họ có rất nhiều thủ đoạn để trả thù. Ví dụ, họ có thể tìm những thứ để nắm thóp và nói xấu ai đó, bịa đặt về người đó bằng cách thêm mắm dặm muối và nói chuyện vô căn cứ, hoặc gây xích mích giữa người đó và những người khác. Thậm chí, họ còn vu cáo người đó với lãnh đạo, nói rằng người đó không trung thành, rằng người đó tiêu cực và chống đối khi làm bổn phận. Tất cả những điều này thực ra đều là cố ý bịa đặt, nói không thành có. Ngươi thấy đấy, vì sự nghi ngờ và hiểu lầm người khác, mà họ đã nảy sinh rất nhiều hành vi và hành động không nên có; tất cả những cách làm này đều nảy sinh từ bản tính dễ trả thù của họ. Thực ra, khi chia sẻ lời chứng trải nghiệm, người ta hoàn toàn không nhắm vào họ, không có chút ác ý nào đối với họ. Chỉ vì họ chán ghét lẽ thật và có tâm tính hung ác dễ trả thù nên không cho phép người khác vạch trần họ, cũng không cho phép người khác nói về việc nhận biết bản thân, nói về tâm tính bại hoại, hoặc nói về bản tính Sa-tan của một người. Nghe người khác nói về những chủ đề này, thì họ nổi nóng và nghĩ rằng mọi người đang nhắm vào họ và vạch trần họ, cho nên họ nảy sinh và hình thành tâm lý trả thù. Biểu hiện của loại người thực hiện việc trả thù này hoàn toàn không chỉ giới hạn trong một trường hợp. Tại sao Ta nói như vậy? Bởi vì loại người này có bản tính hung ác, ai cũng không thể động đến họ hay chọc vào họ. Bẩm tính của họ là muốn tấn công bất kỳ người nào hay sự việc, sự vật nào, giống như bọ cạp hay rết vậy. Cho nên, dù lời nói của người ta cố ý hay vô ý động chạm hoặc làm tổn thương họ, chỉ cần họ cảm thấy mất mặt hoặc mất uy tín, thì họ sẽ tìm đủ mọi cách để cứu vãn thể diện và uy tín của mình, từ đó sẽ nảy sinh một loạt hành vi trả thù.

Tiếp theo, Ta sẽ thông công về các biểu hiện khác của những người dễ trả thù. Có những người khi bị lãnh đạo tỉa sửa vì đã làm bổn phận một cách qua loa chiếu lệ, thì trong lòng nuôi sự bất mãn. Các ngươi nói xem, việc tỉa sửa họ có chính đáng không? (Thưa, có.) Hoàn toàn chính đáng và bình thường. Nếu ngươi làm bổn phận một cách qua loa chiếu lệ, gây tổn hại đến công tác của hội thánh, cũng như không hành động phù hợp với nguyên tắc, và có người đứng ra vạch trần, tỉa sửa ngươi, thì chuyện này là chính đáng và ngươi nên tiếp nhận. Tuy nhiên, loại người dễ trả thù chẳng những không tiếp nhận mà trong lòng còn bất mãn. Chờ đến khi lãnh đạo rời đi, họ bắt đầu chửi mắng: “Anh khoe khoang cái gì? Chẳng phải chỉ vì anh có chức vụ sao? Nếu tôi có chức vụ, tôi còn làm tốt hơn anh! Anh nghĩ mình là ai mà tỉa sửa tôi? Anh tỉa sửa tôi thì tôi hận anh. Tôi nguyền rủa anh ra đường bị xe cán chết, uống nước chết sặc, ăn cơm chết nghẹn. Tôi nguyền rủa anh phải chết thảm! Anh dám tỉa sửa tôi sao? Trên đời này không có ai dám tỉa sửa tôi đâu!”. Khi những lãnh đạo đã tỉa sửa họ bị lãnh đạo cấp trên tỉa sửa vì chuyện gì đó, thì họ cười trên nỗi đau của người khác, vô cùng vui mừng, ngâm nga và thầm nghĩ: “Thấy sao hả? Anh đã khoe khoang, giờ phải chịu báo ứng! Ai mà tỉa sửa tôi, thì tôi sẽ làm họ sống không yên!”. Ngươi nghĩ sao về những người này?

(Thưa, họ ác độc.) Cho dù việc tỉa sửa họ có chính đáng đến đâu, thì họ đều không thể tiếp nhận. Họ liên tục nói phải trái và biện hộ cho mình, sau đó vẫn tiếp tục làm bổn phận một cách qua loa chiếu lệ, dạy mãi không sửa. Nếu ngươi luôn qua loa chiếu lệ trong nhà Đức Chúa Trời thì ngươi sẽ chỉ bị tỉa sửa; ngươi ra thế giới bên ngoài làm việc mà qua loa chiếu lệ, thì sẽ bị sa thải và mất công ăn việc làm. Trong nhà Đức Chúa Trời hầu như lúc nào cũng lấy việc thông công lẽ thật và hỗ trợ bằng tình yêu thương làm nguyên tắc, để hầu hết mọi người đều có thể mưu cầu lẽ thật và làm bổn phận một cách bình thường. Thực ra, trong số các lãnh đạo và người làm công, chỉ có một số ít phải chịu sự tỉa sửa lớn. Đa số còn lại đều hành động theo đức tin, sự tự giác, lương tâm và lý trí, họ tiếp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời và không phạm bất kỳ sai lầm lớn nào, vì vậy họ cũng không gặp phải sự tỉa sửa lớn. Tuy nhiên, được tỉa sửa là một chuyện tốt; có mấy người được tỉa sửa, đặc biệt là được Bề trên tỉa sửa? Đó đều là cơ hội tốt để mọi người nhận biết bản thân và tiến bộ trong sự sống. Người tin Đức Chúa Trời ít nhất phải biết ý nghĩa của việc bị tỉa sửa, biết đây là một chuyện tốt. Ngay cả khi có một vài người cá biệt tỉa sửa người ta theo kiểu không phù hợp với nguyên tắc cho lắm, còn pha tạp cả ý riêng và huyết khí, thì ngươi vẫn nên tự kiểm điểm xem trong việc ngươi làm có khía cạnh nào không phù hợp với nguyên tắc và hãy đón nhận một cách tích cực; làm như vậy sẽ có ích cho ngươi. Nhưng ngay cả với việc tỉa sửa chính đáng thì những kẻ ác này cũng không thể tiếp nhận. Cho dù không có hành động trả thù, thì trong lòng họ cũng cực kỳ bất mãn, còn nguyền rủa và chửi mắng. Khi những người đã tỉa sửa họ cũng phải chịu sự tỉa sửa hoặc gặp chuyện không thuận lợi, thì họ vui mừng hơn cả trẻ con đón Tết. Đây chính là biểu hiện của kẻ ác. Còn có một số người cạnh tranh háo thắng trong việc làm bổn phận; họ thường không làm việc theo nguyên tắc, còn qua loa chiếu lệ, dẫn đến việc làm bổn phận không có kết quả. Khi lãnh đạo thông công về vấn đề của những người dễ trả thù này và tỉa sửa họ, thì họ không thể tiếp cận chuyện này một cách đúng đắn. Mặc dù trong lòng cũng thừa nhận rằng bản thân đã làm bổn phận một cách qua loa chiếu lệ và không theo nguyên tắc, họ vẫn có thể nảy sinh ý nghĩ và hành động trả thù đối với việc tỉa sửa này. Sau đó, họ viết thư vu cáo lãnh đạo này, nắm lấy một vài cách làm và sự bộc lộ của lãnh đạo này rồi thêm mắm dặm muối mà phản ánh lên trên, với ý đồ loại bỏ lãnh đạo này. Nếu không đạt được mục tiêu, họ sẽ âm thầm phá đám và gây nhiễu loạn, khăng khăng không làm những gì mà lãnh đạo sắp xếp. Họ không suy xét đến công tác của hội thánh, nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, hay hiệu quả của việc làm bổn phận của mình, họ chỉ cần bản thân trút giận là được. Họ không lắng nghe bất kỳ ai, thậm chí không tiếp nhận lời của lãnh đạo và người làm công. Dù trước mặt, họ không tranh cãi hoặc phản kháng, nhưng sau lưng, họ có thể trút ra sự tiêu cực, bỏ ngang việc đang làm để phản đối, cũng như nắm thóp đối với bất kỳ sự sắp xếp công tác nào của nhà Đức Chúa Trời hoặc đối với lãnh đạo và người làm công. Họ thậm chí còn lan truyền các quan niệm; bản thân họ tiêu cực và không muốn làm bổn phận, lại còn tìm cách lôi kéo thêm nhiều người trở nên tiêu cực, lười biếng và không làm bổn phận cùng họ. Nguyên tắc của họ là gì? “Tôi

không sợ chết; tôi cần tìm người chịu tội chung. Lãnh đạo tỉa sửa tôi, nói rằng tôi làm bổn phận không đạt tiêu chuẩn – vậy tôi sẽ khiến cho tất cả những người khác đều không làm tốt bổn phận của họ. Nếu tôi không làm tốt thì ai cũng đừng hòng làm tốt! Lãnh đạo tỉa sửa tôi, còn các anh đều cười nhạo tôi; tôi sẽ làm cho các anh phải khó sống!". Khi họ làm bổn phận một cách qua loa chiếu lệ hoặc đi ngược lại nguyên tắc, và có người phản ánh chuyện này lên lãnh đạo, thì họ sẽ truy xét: "Ai phản ánh tôi? Ai đã báo cáo tôi với lãnh đạo? Ai có mối quan hệ thân thiết với lãnh đạo? Nếu phát hiện ra người đã phản ánh tôi với lãnh đạo cấp trên thì tôi sẽ không khách khí với họ! Tôi sẽ xử người đó đến cùng!". Họ không chỉ có thể nói những lời tàn nhẫn mà còn có thể làm những chuyện tàn nhẫn. Loại người này có rất nhiều chiêu xấu xa và cay độc để trả thù, không chỉ bằng cách nắm thóp để xét đoán và lên án người khác thôi đâu. Một số người còn cố ý ăn cắp bộ sạc máy tính xách tay của người mà họ muốn trả thù, khiến người này không sạc được máy tính và chậm trễ trong việc làm bổn phận. Còn có những người cố ý thêm nhiều muối vào thức ăn của người khác để họ không thể ăn được. Những thủ đoạn trả thù thô thiển này rất phổ biến trong những người ngoại đạo, kẻ ác ở trong hội thánh cũng có thể làm ra những chuyện như vậy. Thủ đoạn mà họ dùng để trả thù không chỉ có vậy, còn có cả những cách làm thất đức mà chúng ta chưa từng thấy; chúng ta chỉ đưa ra một vài ví dụ đơn giản thôi. Trong số họ, có một số người cố ý gây phiền phức, trở ngại, và khó khăn cho người khác; đây là chuyện thường thấy. Trong mọi nhóm người, trong các trường hợp và hoàn cảnh khác nhau, tâm tính hung ác của những người dễ trả thù không ngừng bộc lộ. Biểu hiện trả thù của kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ còn rõ ràng hơn. Chỉ cần có kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ trong hội thánh, thì những dân Đức Chúa Trời chọn thật tâm tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật, sẽ bị gây nhiễu loạn. Ngày nào còn kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ thì ngày đó hội thánh không bình yên, người tốt sẽ bị đả kích và bài xích; nhất là, những người mưu cầu lẽ thật sẽ bị kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ thù hằn và trả thù. Kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ trừng trị và trả thù người khác như thế nào? Đầu tiên, họ nhắm vào những người mưu cầu lẽ thật và giữ nguyên tắc. Những kẻ ác này biết rõ trong lòng rằng chỉ những người mưu cầu lẽ thật mới gây bất lợi nhất cho họ. Thứ nhất, người hiểu lẽ thật biết phân định họ; chỉ cần họ làm gì xấu thì sẽ bị người hiểu lẽ thật nhìn thấu. Thứ hai, khi có người hiểu lẽ thật hiện diện, thì việc hành ác của họ sẽ phần nào bị hạn chế, khiến họ khó đạt được mục đích. Xét từ điểm này, chỉ người mưu cầu lẽ thật mới là người bảo vệ công tác của hội thánh. Có người hiểu lẽ thật, thì kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác không dám hoành hành ngang ngược và phải kiềm chế bản thân đôi chút. Do đó, người mưu cầu lẽ thật trở thành cái gai trong mắt kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác, là nỗi phiền toái của họ, và đó là lý do tại sao họ tìm đủ mọi cách để trả thù.

Khi kẻ ác trả thù, họ biểu hiện tâm tính hung ác, bất chấp lý lẽ và không có lý tính. Những người sống chung với họ một thời gian và hiểu họ thì sẽ sợ họ ba phần, nói chuyện với họ phải cẩn thận từng li từng tí, khách khí, và phải đặc biệt tôn trọng họ. Những người này phải liên tục xoa dịu và chiều theo họ; không thể trực tiếp chỉ ra vấn

đề hoặc tật xấu của họ, mà phải khéo léo bàn bạc những chuyện này, nói theo cách xoa dịu, nói xong rồi còn phải khen ngợi họ rằng: “Mặc dù có tật xấu hoặc thiếu sót này, nhưng anh học kỹ thuật nhanh hơn chúng tôi, năng lực nghiệp vụ của anh mạnh hơn những người khác, hiệu suất công tác của anh cao hơn chúng tôi. Tôi thấy tật xấu của anh là điểm mạnh”. Những người này thậm chí phải tâng bốc họ. Tại sao phải làm thế? Chính là vì sợ họ trả thù. Làm như vậy sẽ khiến họ vui vẻ, cảm thấy xoa dịu trong lòng. Để tránh bị trả thù, hầu hết mọi người phát hiện ra họ có vấn đề gì cũng không dám nói thẳng với họ, cũng không dám phản ánh. Ngay cả khi thấy rõ ràng rằng họ đang làm tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, và công tác của hội thánh đang bị chậm trễ vì họ khăng khăng cố chấp và bừa phứa, thậm chí thấy họ có một số sai lệch về phương hướng và nguyên tắc, thì cũng không một ai dám đưa ra ý kiến hoặc phản ánh lên cấp trên. Bởi vì tâm tính hung ác và nhân tính dễ trả thù của họ, nên những người khác sợ họ ba phần, giận thầm chứ không dám nói ra. Nói chuyện với họ thì phải đặc biệt khách khí và khéo léo, thái độ phải đặc biệt tốt, nhẹ nhàng và nhã nhặn. Nếu có người nói chuyện với họ một cách tôn trọng và khách khí, chiều theo họ, thì họ sẽ cảm thấy thoải mái trong lòng. Tuy nhiên, nếu có người nói chuyện thẳng thắn, vạch trần vấn đề của họ và đưa ra kiến nghị với họ, thì họ sẽ thấy ác cảm. Họ cho rằng làm như vậy là không tôn trọng họ, là có ý kiến hoặc thù địch với họ, nên họ muốn trả thù và trừng trị người đó; không bôi xấu và hạ bệ người đó thì họ không chịu được. Nếu người đó rơi vào tay họ thì sẽ không có kết cục tốt đẹp. Loại người này có đáng sợ không? (Thưa, có.) Nếu ngươi không hiểu họ và thực sự đắc tội với họ, thì trong lòng họ sẽ ghi hận với ngươi, nghĩ cách trả thù ngươi ngay cả khi trong lúc ăn, lúc ngủ. Một khi họ đã dí ngươi rồi, thì sớm muộn gì cũng sẽ có chuyện, vì họ quyết tâm trả thù ngươi rồi. Mặc dù ở bề ngoài, họ vẫn có thể nói chuyện với ngươi như cũ, nhưng khi họ đã ngẫm nghĩ về chuyện trả thù ngươi, thì mọi thứ ngươi đã làm hoặc nói với họ sẽ trở thành cái thóp cho họ nắm. Họ sẽ đối đãi với ngươi như kẻ thù, trả thù ngươi từng chút một cho đến khi cảm thấy hả giận và hoàn toàn thoả mãn thì mới dừng tay. Đây chính là kết quả khi qua lại với kẻ ác.

Nhìn vào các loại hành vi, nhìn vào nguyên tắc, phương thức làm người và hành động của loại người dễ trả thù, thì họ là mối đe dọa đối với hầu hết mọi người, ngoại trừ những người có lòng tốt và thân thiện hòa đồng với bất kỳ ai, chẳng dùng nguyên tắc với bất kỳ ai – người như vậy sẽ an toàn khi ở chung sống với những người hung ác. Tuy nhiên, những người dù chỉ có chút lương tri hoặc tinh thần chính nghĩa thì đều sẽ cảm thấy bị đe dọa dù ít hay nhiều, dù lớn hay nhỏ, khi chung sống với những người dễ trả thù. Trong trường hợp nghiêm trọng, họ có thể bị tổn hại về thân thể hoặc thậm chí bị đe dọa đến tính mạng. Trong trường hợp nhẹ, họ có thể bị công kích bằng lời nói, bị phỉ báng hoặc bị hãm hại. Đủ mọi chuyện kiểu như vậy đều là sự bộc lộ và biểu hiện tổng thể của tâm tính hung ác nơi những người dễ trả thù. Xét từ biểu hiện tổng thể của họ, họ cũng sẽ gây nhiễu loạn giữa các anh chị em và trong hội thánh. Hầu như bất kỳ ai qua lại với những người này đều sẽ trở thành đối tượng trả thù của họ, và hầu như đều sẽ trở thành người bị hại. Loại người dễ trả thù này có tâm tính hung ác, họ là quả

bom hẹn giờ có thể phát nổ bất kỳ lúc nào. Mặc dù họ có thể đi theo đám đông để làm bổn phận và sống đời sống hội thánh bình thường, nhưng xét từ nhân tính của họ, thì bất kỳ lúc nào, họ đều có thể trả thù và gây ra mối đe dọa cho người khác, đều có thể khiến mọi người nảy sinh cảm giác sợ hãi và cảnh giác đối với họ. Như vậy chẳng phải đã gây nhiễu loạn cho hầu hết mọi người rồi sao? (Thưa, phải.) Để tránh đắc tội với họ, để lấy lòng họ, và để tránh bị họ ghi thù và trả thù thì khi họ nói chuyện, mọi người luôn phải nhìn sắc mặt họ và lắng nghe ẩn ý trong lời họ nói, cố gắng nghe cho ra ý đồ, mục tiêu và phương hướng trong lời nói của họ. Xét từ điểm này, chẳng phải hầu hết mọi người không chỉ bị họ gây nhiễu loạn mà còn bị họ khống chế sao? (Thưa, phải.) Vậy xét từ tính chất của vấn đề này, chẳng phải những người dễ trả thù là kẻ ác sao? (Thưa, phải.) Rõ ràng là chúng ta nên xác định họ là kẻ ác. Nếu có người muốn tìm hiểu tình hình của loại người này, thì hầu hết mọi người đều không dám nói sự thật, được hỏi gì cũng chỉ trả lời qua quýt bằng hai chữ "cũng được", chẳng ai dám phản ánh vấn đề của họ, chẳng ai dám bàn tán hay là đánh giá họ. Đây chẳng phải là chuyện rất phiền phức sao? Có người nói: "Những kẻ ác như vậy có thể trả thù bất kỳ lúc nào và ở đâu, ai dám chọc vào họ chứ? Hơn nữa, họ luôn nói họ kết giao với cả hai giới hắc bạch, lại còn đe dọa rằng ai đắc tội với họ sẽ không có kết cục tốt, họ sẽ dạy cho người đó một bài học và khiến cả nhà người đó không được chết một cách tử tế. Vậy nên không ai dám chọc vào họ. Họ làm gì cũng mặc kệ họ đi, chúng ta chỉ hi vọng điều tốt đẹp nhất cho mình". Ngươi xem, cục diện như vậy có thể hình thành trong hội thánh, rõ ràng như vậy nghĩa là họ đã khống chế những người này rồi. Bởi vì mọi người đều thấy được tâm tính hung ác của họ khi trả thù người khác nên không ai dám chỉ trích hay tỉa sửa họ, cũng không ai dám nói ra đánh giá chân thật về họ. Mọi người phải nói vòng vo về họ vì sợ đắc tội họ, thậm chí nếu phải nói cụ thể về biểu hiện thực sự của họ đằng sau lưng họ, người ta vẫn sợ chết khiếp. Vậy mọi người sợ điều gì? Mọi người sợ những gì mình nói sẽ đến tai của họ và họ sẽ trả thù. Sau khi nói xong, người đó còn phải tự vả vào miệng mình và nói: "Toang rồi, hôm nay tôi nói sai rồi. Cứ chờ đi, tôi sẽ gặp rắc rối cho xem. Tại sao tôi lại không biết giữ mồm giữ miệng chứ?". Từ đó trở đi, mỗi ngày người đó đều sống trong nỗi hoang mang lo sợ, sống thấp tha thấp thỏm. Mỗi khi ở bên cạnh kẻ đó, người đó đều phải quan sát và ngẫm nghĩ: "Anh ta có biết những gì mình đã nói không nhỉ? Chuyện đã đến tai anh ta chưa? Thái độ của anh ta với mình có còn như trước không?". Càng nghĩ, trong lòng người đó càng thấy mông lung. Thời gian càng trôi qua, người đó càng sợ hãi. Vậy nên người đó quyết định nên dứt khoát tránh xa kẻ đó thì tốt hơn, và nghĩ rằng: "Mình không chọc vào anh ta được, nhưng ít nhất thì mình có thể tránh xa anh ta. Bất kể anh ta đã biết những gì mình nói hay chưa, chẳng phải mình cứ tránh xa anh ta là được hay sao?". Người đó sợ đến nỗi không dám tham gia một buổi nhóm họp nào, không dám đến bất kỳ nơi nào có người hung ác này, ngay cả khi đó là nơi họ làm bổn phận. Họ cảm thấy sợ chết khiếp.

Chúng ta nên xử lý những kẻ ác dễ trả thù như thế nào? (Thưa, nên thanh trừ họ.) Rất đơn giản, chỉ hai từ thôi – thanh trừ, thế là xong. Nếu họ bị thanh trừ mà hầu hết

mọi người đều vỗ tay tán thưởng và cảm thấy hả lòng hả dạ, thì thanh trừ họ là đúng. Trước đây, khi có kẻ ác trong các buổi nhóm họp, thì hầu hết mọi người đều sẽ bị kìm kẹp trong lúc thông công. Họ sợ nói sai thì sẽ đắc tội với kẻ ác, nên mỗi khi nói chuyện, họ đều đề phòng và né tránh những kẻ đó. Từ đó, các buổi nhóm họp hình thành một quy định bất thành văn: chỉ cần có ai đó đưa mắt ra hiệu thì phải mau mau đổi đề tài câu chuyện. Cục diện đã trở thành như vậy. Một khi những kẻ dễ trả thù này bị thanh trừ, thì hội thánh sẽ yên ổn, đời sống hội thánh sẽ diễn ra bình thường và mối quan hệ giữa mọi người cũng sẽ trở nên bình thường. Lúc đó, các anh chị em có thể tự do chia sẻ và cầu nguyện-đọc lời Đức Chúa Trời, cũng như tự do chia sẻ lời chứng trải nghiệm của mình mà không bị ai khống chế, không phải sợ bất kỳ ai và không phải để ý đến sắc mặt của bất kỳ ai. Xét từ kết quả này, việc thanh trừ những kẻ ác đó là đúng hay sai? (Thưa, đúng.) Quá đúng rồi, nên thanh trừ họ đi. Nếu không thanh trừ họ, mọi người sẽ không thể có cuộc sống tốt đẹp và rất nhiều người sẽ không dám đến nhóm họp. Một số người nhát gan thậm chí còn gặp ác mộng vào ban đêm, luôn mơ thấy bị ác quỷ bóp cổ. Trong các buổi nhóm họp, họ sẽ luôn cẩn thận dè dặt, không bao giờ dám lên tiếng, không bao giờ có cảm giác tự do và được giải phóng. Từ khi kẻ ác bị thanh trừ, họ hoàn toàn thay đổi: Giờ đây, khi nhóm họp họ dám lên tiếng, thông công cũng tích cực hơn và cảm thấy tự do, được giải phóng. Đây chẳng phải là chuyện tốt sao? (Thưa, phải.) Rất dễ phân định loại người hay trả thù có tâm tính hung ác này. Nói chung, sau khi tiếp xúc với ai đó hơn nửa năm, mọi người sẽ có thể cảm nhận và thấy rõ người này có phải loại người đó hay không. Chỉ cần qua lại với người này một thời gian là có thể biết rõ. Các lãnh đạo và người làm công trong hội thánh không nên bị động khi xử lý loại kẻ ác này. Không bị động nghĩa là sao? Tức là không đợi đến khi họ mê hoặc một số người và làm việc xấu, khiến tất cả mọi người căm giận rồi mới xử lý họ. Như thế thì quá bị động. Vậy khi nào là thời điểm tốt nhất để xử lý kẻ ác? Đó là khi có một số ít người bị họ hãm hại và cảm thấy hết sức ác cảm cũng như đề phòng họ, và khi đã hoàn toàn xác định được rằng họ là kẻ ác. Lúc này, nên xử lý và thanh trừ họ càng sớm càng tốt để tránh chuyện họ làm hại thêm những người khác, đồng thời tránh cho những người nhát gan bị họ làm cho sợ chết khiếp hoặc vấp ngã. Điều mấu chốt ở đây là gì? Nếu kẻ ác gây nhiễu loạn tại hội thánh trong thời gian dài, thì kết quả sau cùng là họ sẽ khống chế hội thánh và dân được Đức Chúa Trời chọn. Nếu đến mức độ này, thì tất cả mọi người đều sẽ bị hại. Để mọi người không bị hại thì khi có một số người bị hại, hoặc khi một số người đã nảy sinh cảm giác cực kỳ ác cảm, đã nhìn thấu và đã xác định được rằng những người như vậy là kẻ ác dễ trả thù, thì lãnh đạo hội thánh phải kịp thời xử lý bằng cách thanh trừ họ. Lãnh đạo hội thánh không được đợi đến khi kẻ ác đã làm nhiều việc ác và khiến toàn thể mọi người đều phẫn nộ rồi mới quyết định xử lý. Như thế thì quá bị động. Những lãnh đạo hội thánh như vậy chẳng phải là quá kém cỏi sao? (Thưa, phải.) Khi làm công tác này, lãnh đạo hội thánh phải đặc biệt nhạy cảm với tình trạng, biểu hiện và sự bộc lộ của loại người này, phải nhìn thấu tâm tính của họ nhanh nhất có thể, sau đó xác định tính chất họ là kẻ ác cần bị thanh trừ và xử lý họ càng sớm càng tốt. Nếu mới đầu ngươi

vẫn chưa xác định tính chất họ được, thì nên tập trung quan sát. Hãy quan sát lời nói và hành động của họ, tìm hiểu suy nghĩ và xu hướng hành động của họ. Một khi phát hiện ra họ muốn trả thù ai đó, ngươi phải áp dụng những biện pháp kịp thời để thanh trừ họ, tránh việc có thêm nhiều người khác bị họ hại và trả thù.

Một số lãnh đạo hội thánh nói rằng: “Chúng tôi không sợ kẻ ác, ngoại trừ Đức Chúa Trời thì chúng tôi không sợ ai cả. Kẻ ác có là gì chứ? Chúng tôi thậm chí còn chẳng sợ Sa-tan, cũng không sợ bị con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ và bách hại, vậy thì cớ gì chúng tôi phải sợ kẻ ác? Kẻ ác chỉ là một con tiểu quỷ, tại sao phải sợ? Chúng tôi sẽ cứ để kẻ đó ở lại hội thánh, để hầu hết các anh chị em bị hại. Sau khi bị hại, các anh chị em sẽ phát triển sự phân định. Có sự phân định rồi, họ sẽ không còn bị những kẻ ác như vậy kìm kẹp và trói buộc nữa. Như thế thì quá tốt rồi!”. Liệu hầu hết mọi người có thể đạt đến vóc giạc này không? (Thưa, không thể.) Họ không thể đạt đến được. Đức tin của họ quá nhỏ, lẽ thật họ hiểu được quá có hạn, và vóc giạc của họ quá nhỏ bé. Hễ nhìn thấy kẻ ác là họ tránh xa, không dám đắc tội. Ngoại trừ sợ chết và trân quý mạng sống của mình, hầu hết mọi người còn bảo toàn đủ loại lợi ích xác thịt. Họ không đạt đến việc phát triển sự phân định hay rút ra bài học từ những chuyện mà kẻ ác làm. Do đó, ý tưởng này về căn bản không thực tế và không mang lại kết quả gì. Nếu trong hội thánh nào đó xuất hiện kẻ ác, khi hầu hết mọi người đã nhận ra và khẳng định được rằng người đó là kẻ ác, thì có bao nhiêu người có tinh thần chính nghĩa có thể đứng ra, đoạn tuyệt và đấu tranh với kẻ ác, bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời? Tỉ lệ phần trăm này là bao nhiêu? Có phải là 10% không? Nếu không phải 10%, thì có phải 5% không? (Thưa, khoảng chừng đó.) Như thế có nghĩa là trong một nhóm gồm 20 người, có thể có một người đứng ra đấu tranh chống lại kẻ ác, vạch trần và đọ sức với kẻ đó bằng lời Đức Chúa Trời, tranh luận với kẻ đó, và thanh trừ kẻ đó khỏi hội thánh. Những nhân tài này chính là anh hùng trong số dân được Đức Chúa Trời chọn, là công thần của hội thánh. Một số lãnh đạo và người làm công không dám xử lý kẻ ác. Những người như vậy có xứng đáng làm lãnh đạo và người làm công không? Họ có tư cách làm chứng cho Đức Chúa Trời không? Khi nghe tin có một kẻ ác xuất hiện và hội thánh cần thanh trừ kẻ đó, họ nói: “Thanh trừ anh ta thì có chút phiền phức. Anh ta và tôi vốn quen biết nhau rất rõ. Anh ta biết nhà tôi ở đâu và trong nhà tôi có những ai tin vào Đức Chúa Trời. Nếu tôi khai trừ anh ta, chắc chắn anh ta sẽ trả thù tôi”. Các ngươi nói xem, những người như vậy có xứng làm lãnh đạo và người làm công không? (Thưa, không xứng.) Sau khi phát hiện ra một kẻ ác cần bị thanh trừ, điều đầu tiên họ nghĩ đến là lợi ích của bản thân, họ sợ sẽ bị kẻ ác đó trả thù. Họ không nghĩ xem liệu kẻ ác đã biết một số địa điểm nhóm họp và phương thức liên lạc của các anh chị em, sau khi bị thanh trừ thì có bán đứng hội thánh hoặc các anh chị em hay không, cũng như nên làm thế nào để ngăn chặn chuyện này. Điều đầu tiên họ nghĩ đến không phải là lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thay vào đó họ nghĩ đến chuyện kẻ ác biết được hoàn cảnh gia đình họ, sợ kẻ ác có thể bán đứng họ và gây ảnh hưởng xấu đến gia đình họ. Những lãnh đạo và người làm công như vậy có lời chứng không? (Thưa, không có.) Một số lãnh đạo và người làm

công nhìn thấy kẻ ác hoành hành ngang ngược và cố gắng khống chế hội thánh, nhưng chẳng bao giờ dám lên tiếng. Thay vào đó, họ thỏa hiệp và trốn tránh, không dám xử lý kẻ ác. Khi nhìn thấy kẻ ác, họ sợ chết khiếp như thể nhìn thấy ác quỷ ba đầu sáu tay, họ không bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Trong lúc ấy, một số anh chị em bình thường vẫn có chút tinh thần chính nghĩa, khi phát hiện kẻ ác thì có can đảm và đức tin, dám đứng ra vạch trần kẻ ác, không sợ bị kẻ ác trả thù. Tuy nhiên, tỉ lệ những người như vậy trong hội thánh quá nhỏ. Tỉ lệ 5% mà các ngươi vừa nói đến có thể hơi phóng đại, không phải là cách nói dè dặt đâu. Vậy xét từ điểm này, thái độ của hầu hết mọi người đối với những người có tâm tính hung ác và dễ trả thù là gì? (Thưa, hầu hết mọi người đều bảo vệ bản thân.) Họ nghĩ đến việc bảo vệ bản thân trước tiên, chứ không nghĩ cách đứng ra và đấu tranh chống lại kẻ ác để bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và của các anh chị em. Họ chỉ tập trung bảo vệ bản thân. Việc bảo vệ bản thân này cho thấy vấn đề gì? (Thưa, cho thấy dạng người này rất ích kỷ.) Một mặt, cho thấy nhân tính họ quá ích kỷ, mặt khác, cho thấy hầu hết mọi người có đức tin nơi Đức Chúa Trời quá nhỏ. Ngoài miệng thì họ nói: “Đức Chúa Trời tể trị hết thảy. Đức Chúa Trời là hậu thuẫn của chúng ta”. Nhưng khi đối mặt với thực tế, họ lại cảm thấy không thể dựa vào Đức Chúa Trời mà phải dựa vào chính mình, ưu tiên bảo vệ bản thân – điều mà họ coi là sáng suốt nhất. Hàm ý là: “Không ai bảo vệ tôi được, ngay cả Đức Chúa Trời cũng không đáng tin cậy. Đức Chúa Trời ở đâu? Chúng tôi không nhìn thấy Ngài! Hơn nữa, tôi còn không biết liệu Đức Chúa Trời có bảo vệ tôi hay không. Lỡ như Ngài không bảo vệ tôi thì sao?”. Đức tin của mọi người thật đáng thương hại. Họ cứ luôn miệng tuyên bố: “Đức Chúa Trời tể trị hết thảy. Đức Chúa Trời là hậu thuẫn của chúng ta”, nhưng khi chuyện xảy ra, họ chỉ tìm cách bảo vệ bản thân, chứ không thể đứng ra đấu tranh chống lại Sa-tan và đứng vững làm chứng. Ngay cả một chút đức tin này họ cũng không có. Đức tin của người ta thật quá đáng thương hại, và chuyện này cũng đã phơi bày hoàn toàn điều đó. Vóc giạc của họ chỉ nhỏ bé vậy thôi. Đối với loại kẻ ác dễ trả thù, nếu có một số cá nhân muốn vạch trần họ nhưng lại cảm thấy mình thân cô thế cô và sợ bị họ áp chế, thì những cá nhân đó nên liên hợp với một vài lãnh đạo và người làm công hoặc các anh chị em biết phân định. Sau khi đoàn kết lại, họ sẽ nắm chắc phần thắng. Sau đó, họ sẽ có thể vạch trần và mổ xẻ hành động cũng như hành vi của những kẻ ác này, để hầu hết mọi người đều có thể phân định và thấy rõ bộ mặt thật của kẻ ác, từ đó đồng tâm hợp ý và hợp sức thanh trừ kẻ ác. Ban nãy các ngươi nói rằng khi kẻ ác xuất hiện, giữa dân được Đức Chúa Trời chọn, trong hai mươi người thì có khoảng một người có thể có chút tinh thần chính nghĩa để dám nói ra chút lời công đạo và dám đứng ra thanh trừ kẻ ác đó. Một trong hai mươi người thì hơi ít. Nếu hội thánh chỉ có mười người, thì họ làm sao thanh lọc kẻ ác đây? Họ sẽ không thanh lọc nổi. Mười người đó sẽ bị kẻ ác khống chế và ngược đãi. Đây là chuyện không thể chấp nhận được. Sẽ tốt biết bao nếu có thể phấn đấu đạt đến mức cứ mười người hoặc thậm chí năm người thì có một người dám đứng ra đấu tranh chống lại kẻ ác. Ngươi luôn muốn bảo toàn bản thân, kết quả là chẳng những đánh mất lời chứng trước mặt Sa-tan, mà tệ hơn nữa còn mất đi cơ hội

đạt được lẽ thật trước Đức Chúa Trời. Nếu hội thánh nào đó có một kẻ ác thì ít nhất sẽ có một số người bị hại. Nếu có hai kẻ ác, thì hầu hết mọi người sẽ bị hại. Còn nếu có một kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, cùng vài tên đồng lõa và tay sai dưới quyền, thì toàn bộ dân được Đức Chúa Trời chọn trong hội thánh sẽ bị hại. Có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Một người đứng lên chống lại kẻ ác sẽ là một phần lực lượng, còn mười người đứng lên chống lại kẻ ác sẽ là mười phần lực lượng. Vậy các ngươi nghĩ kẻ ác sợ một người hay sợ mười người hơn? (Thưa, sợ mười người hơn.) Vậy nếu hai mươi, ba mươi, hay năm mươi người đều đứng lên chống lại kẻ ác thì cuối cùng ai sẽ thắng? (Thưa, các anh chị em sẽ thắng.) Cuối cùng, các anh chị em sẽ thắng. Chẳng phải như thế thì việc thanh trừ kẻ ác sẽ dễ dàng hơn nhiều sao? Người đông thì lực lớn, tất cả các ngươi nên hiểu đạo lý đơn giản này. Vì vậy, việc phân định và thanh trừ kẻ ác tuyệt đối không chỉ là trách nhiệm của một lãnh đạo hay người làm công nào đó, mà là trách nhiệm chung của toàn thể dân được Đức Chúa Trời chọn trong hội thánh. Thông qua nỗ lực của các lãnh đạo và người làm công, cùng với sự phối hợp của dân được Đức Chúa Trời chọn trong việc thanh trừ kẻ ác, thì mọi người đều có thể tận hưởng cuộc sống tốt đẹp. Nếu không thanh trừ kẻ ác, mà để họ ở lại hội thánh với hi vọng họ sẽ hối cải, nhưng kết quả là qua nửa năm hoặc một năm mà họ vẫn không cải thiện, còn tiếp tục gây nhiễu loạn dân được Đức Chúa Trời chọn đến mức không thể chịu nổi, thì đây chính là kết quả của việc thương xót kẻ ác. Nếu ngươi dung túng cho kẻ ác hoành hành ngang ngược và khống chế hội thánh, thì chẳng khác nào ngươi đang đặt mình vào tay kẻ ác, làm vậy cũng là giao các anh chị em vào tay họ, cho phép họ tùy ý khống chế và tàn hại dân được Đức Chúa Trời chọn. Trong môi trường mà kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ nắm quyền, liệu ngươi có thể dễ dàng hiểu được và đạt được lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Thời gian quý giá mà, càng sớm thanh trừ kẻ ác, ngươi càng sớm khôi phục được sự bình yên và tận hưởng đời sống hội thánh chính đáng, lại càng có thể hiểu thêm về lẽ thật. Nếu ngươi không thanh trừ kẻ ác, họ sẽ gây nhiễu loạn và phá hoại giữa mọi người như chó điên, muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm. Như vậy, thời gian để ngươi đạt được lẽ thật sẽ bị cướp đoạt, đồng nghĩa với thời gian và việc làm bổn phận của ngươi sẽ bị kẻ ác khống chế. Đây là chuyện tốt hay xấu? (Thưa, chuyện xấu.) Về lý thì ai cũng biết đây là chuyện xấu, nhưng khi đối mặt với kẻ ác đang gây nhiễu loạn hội thánh, mọi người không còn suy xét như vậy nữa mà chỉ chăm chăm làm sao để không bị kẻ ác bày mưu tính kế hoặc tàn hại là được rồi. Nếu toàn bộ dân được Đức Chúa Trời chọn trong hội thánh đều sợ hãi kẻ ác như vậy, thì hội thánh đó sẽ dễ dàng bị kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ khống chế, đồng thời dân được Đức Chúa Trời chọn cũng sẽ bị họ khống chế. Như vậy thì dân được Đức Chúa Trời chọn còn có thể đạt đến được Đức Chúa Trời cứu rỗi không? Chuyện này khó nói lắm. Nếu hội thánh nào đó không có hai hay ba người hiểu lẽ thật và đồng tâm hợp ý làm chứng và phụng sự Đức Chúa Trời, thì hội thánh đó chẳng còn hy vọng. Như vậy thì thật đáng buồn.

Dễ trả thù là một biểu hiện của việc ác, cũng là một dạng hành vi và biểu hiện nảy sinh từ tâm tính hung ác. Nếu loại người này có dạng biểu hiện cụ thể này thì nên bị xác

định tính chất là kẻ ác. Tất nhiên, một số người vì hẹp hòi thiển cận, thiếu kiến thức hoặc là mới tin và không hiểu lẽ thật nên luôn so đo từng tý, nuôi lòng thù hận những người gây bất lợi cho mình hay là làm hại mình, hoặc dùng một vài thủ đoạn để trả thù một vài người nào đó. Nhưng khi nghe tin loại người dễ trả thù là kẻ ác và là đối tượng cần bị thanh trừ khỏi hội thánh, thì họ thay đổi suy nghĩ, lòng họ âm thầm xoay chuyển và hành vi của họ có phần kiềm chế, có sự ràng buộc. Các ngươi nói xem, loại người này có được xếp vào hàng ngũ kẻ ác không? (Thưa, không.) Điều gì cho thấy như vậy? (Thưa, họ có thể xoay chuyển.) Họ có thể xoay chuyển thì chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ họ có thể tiếp nhận lẽ thật, đó là một hiện tượng tốt. Tại sao lại nói rằng họ có thể tiếp nhận lẽ thật? Bởi vì sau khi nghe được lẽ thật ở phương diện này và biết rằng trả thù là biểu hiện của kẻ ác, họ có thể phản tỉnh về tình trạng bại hoại của chính mình, thừa nhận thực chất bại hoại của mình, sau đó hối cải trước Đức Chúa Trời, có thể hành động dựa theo lời Đức Chúa Trời và ràng buộc hành vi của bản thân. Đây là biểu hiện cho thấy họ tiếp nhận lẽ thật. Những kẻ ác mà chúng ta nói đến ở đây thì không tiếp nhận lẽ thật. Bất kể ngươi có thông công về lẽ thật rõ ràng đến đâu, họ cũng không tiếp nhận. Họ vẫn khăng khăng làm theo ý mình và không chịu nghe lời ai. Ngay cả khi ngươi cảnh báo họ rằng: “Anh mà làm như vậy thì sẽ bị thanh trừ đấy”, thì họ cũng không quan tâm và vẫn khăng khăng giữ cách làm của mình, không ai thay đổi họ được. Nếu ngươi vạch trần họ thì họ sẽ không thừa nhận mình sai. Nếu ngươi bảo họ là người dễ trả thù, là kẻ ác và nên bị thanh trừ, thì họ vẫn không buông bỏ việc ác trong tay và nhất định sẽ không xoay chuyển. Đây là loại người gì? Đây là những người chán ghét lẽ thật. Họ hoàn toàn không tiếp nhận lẽ thật. Bất kể thực chất tâm tính của họ được xác định tính chất thế nào, những việc ác họ làm bị vạch trần ra sao hay họ bị xử lý như thế nào, thì họ cũng không bị lay động, tuyệt đối sẽ không cúi đầu nhận sai, cũng tuyệt đối sẽ không buông tay. Như vậy là họ không thể xoay chuyển bản thân. Vậy thực chất của việc không xoay chuyển bản thân là gì? Chính là không chịu tiếp nhận lẽ thật. Nếu họ có thể tiếp nhận dù chỉ một câu đúng đắn hay một phương diện của lẽ thật, họ sẽ không mải miết đi theo con đường sai lầm. Họ sẽ xoay chuyển, thừa nhận sai lầm và ít nhiều buông bỏ những gì họ đã khăng khăng trước đó. Chính vì họ là kẻ ác, chính vì họ là kẻ ác có tâm tính hung ác, nên sau khi ở trong tâm tính như vậy mà nảy sinh hành vi trả thù, họ chẳng những không tiếp nhận những gì lời Đức Chúa Trời vạch rõ, sự tỉa sửa hay sự xác định tính chất như vậy, mà ngược lại, họ một mực kiên trì đến cùng. Họ không có ý định tiếp nhận việc mình bị xác định tính chất hay bị vạch rõ, cũng không có ý định thừa nhận sự bại hoại của mình. Tất nhiên, trên cơ sở không thừa nhận sự bại hoại của mình, họ cũng không có ý định từ bỏ hành vi và cách làm dễ trả thù hay nguyên tắc làm người của mình. Họ là kẻ ác tuyệt đối, một trăm phần trăm. Loại kẻ ác này chẳng phải là ma quỷ sao? (Thưa, phải.) Họ là ma quỷ hoàn toàn có thực chất của Sa-tan. Ngươi không thay đổi họ được đâu. Tại sao không thay đổi họ được? Căn nguyên nằm ở chỗ họ tuyệt đối không thể tiếp nhận lẽ thật. Họ không tiếp nhận dù chỉ một chút lẽ thật. Họ cũng không tiếp nhận bất kỳ lời đúng đắn, lời tích cực hay những điều tích cực nào. Ngay cả khi

ngoài miệng họ thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và là điều tích cực, thì trong lòng họ cũng không tiếp nhận lẽ thật chút nào. Họ cũng không có ý định thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời để thay đổi cách làm người và hành động của mình. Có lúc họ có thể thừa nhận ngoài miệng rằng hành động của họ hoàn toàn dựa trên triết lý của Sa-tan, nhưng họ vẫn tuyệt đối sẽ không tiếp nhận lẽ thật. Hễ có ai thông công về lẽ thật với họ là họ sẽ thấy cực kỳ ác cảm, còn có thể còn thù hận và xét đoán người ta. Họ thù hận và trả thù bất kỳ ai vạch trần và phân định họ, dù cho người đó là ai. Đến cả cha mẹ họ cũng không phải ngoại lệ. Chẳng phải là họ hết thuốc chữa rồi sao? (Thưa, phải.) Họ đã hết thuốc chữa. Thanh trừ họ có phải là một chuyện đáng tiếc không? (Thưa, không đáng tiếc.) Những người như vậy buộc phải bị thanh trừ hoặc khai trừ. Về cơ bản, đây là những biểu hiện của những người dễ trả thù. Đặc trưng, tâm tính, phương thức và phương pháp hành động của họ, tư tưởng của họ, cũng như thái độ của họ đối với lẽ thật về cơ bản là vậy. Chúng ta đã nói về ảnh hưởng của họ đối với hội thánh và đối với anh chị em trước đây nên không cần thông công lại nữa. Đến đây, chúng ta đã thông công xong về các biểu hiện của loại người thứ tư: người dễ trả thù.

E. Không thể giữ mồm giữ miệng

Tiếp theo, chúng ta sẽ thông công về loại người thứ năm. Đó là loại người không thể giữ mồm giữ miệng. Đây có phải là vấn đề lớn không? Xét theo nghĩa đen, việc không thể giữ mồm giữ miệng dường như không phải là vấn đề lớn. Nếu xem những người như vậy là kẻ ác, thì có lẽ vài người sẽ có chút ý kiến: “Người ta có miệng, thì phải nói mọi nơi mọi lúc, phải bàn chuyện mọi nơi mọi lúc. Người ta không thể giữ mồm giữ miệng mà bị liệt vào số kẻ ác cần bị thanh trừ, thì chẳng phải có chút quá đáng sao?”. Các ngươi nghĩ sao về chuyện này? (Thưa, nếu họ gây gián đoạn và nhiễu loạn cho đời sống hội thánh hoặc công tác của hội thánh, gây ra hậu quả xấu, thì họ cũng là đối tượng cần bị thanh trừ.) Vấn đề của những người như vậy không phải là họ không thể giữ mồm giữ miệng, mà là vấn đề về nhân tính. Nếu họ gây nhiễu loạn cho các anh chị em, cho đời sống hội thánh và cho công tác của hội thánh, hoặc họ nói những lời phản bội và bán đứng hội thánh, thậm chí còn làm ô nhục nhà Đức Chúa Trời và danh Đức Chúa Trời, thì họ nên bị xử lý. Trước tiên, chúng ta hãy nói về các biểu hiện của những người không thể giữ mồm giữ miệng, sau đó bàn về cách xử lý họ. Liệu chúng ta có thể gọi những người không thể giữ mồm giữ miệng là “người nhiều chuyện” không? (Thưa, có thể.) Vậy sao? Đây có phải là một đặc trưng của loại người này không? Người nhiều chuyện có phải là người ngu ngốc, không biết cái gì nên nói và cái gì không nên nói, nghĩ gì nói đấy mà không cân nhắc hậu quả không? Có phải không thể giữ mồm giữ miệng chỉ là như vậy không? (Thưa, không phải.) Một số người rất giỏi ăn nói và giao tiếp. Họ nhanh mồm nhanh miệng, cũng tương đối đơn sơ, trung thực. Họ thường chia sẻ với người khác những lời từ đáy lòng, những ý nghĩ của mình, những sự bộc lộ bại hoại của mình, những gì họ đã trải qua và thậm chí những sai lầm họ mắc phải. Nhưng loại người này không hẳn là ngu ngốc, hay là không thể giữ mồm giữ miệng.

Ngươi thấy họ có vẻ chuyện gì cũng nói ra được, khá đơn sơ và trung thực, nhưng với những chuyện then chốt, những chuyện có thể làm ô nhục Đức Chúa Trời hoặc nhà Đức Chúa Trời, hay những chuyện có thể bán đứng anh chị em hoặc hội thánh rồi thành Giu-đa, thì họ không nói một lời nào. Đây gọi là giữ mồm giữ miệng. Cho nên, không phải nói thẳng ruột ngựa, nhiều chuyện hoặc giỏi ăn nói nghĩa là người ta không thể giữ mồm giữ miệng. Vậy không thể giữ mồm giữ miệng là nói đến điều gì? Không thể giữ mồm giữ miệng có nghĩa là nói năng vô nguyên tắc, nói bậy nói bạ bất kể đối tượng, tình huống hay bối cảnh. Hơn nữa, họ không hề biết bảo vệ công tác của hội thánh và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, cũng không hề quan tâm xem lời của họ có lợi cho các anh chị em hay đời sống hội thánh hay không, bạ cái gì họ cũng nói. Hậu quả của việc "bạ cái gì cũng nói" là gì? Đó là vô tình bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích của các anh chị em. Họ vô tình nói bậy nói bạ và không thể giữ mồm giữ miệng, mà đã để cho những người ngoại đạo nắm được thóp của nhà Đức Chúa Trời, để người ngoại đạo chế nhạo một số anh chị em và để người ngoại đạo cũng như những người không tin Đức Chúa Trời biết nhiều điều không nên biết. Kết quả là những người này chỉ tay năm ngón và nói những lời tầm bậy tầm bạ về chuyện của nhà Đức Chúa Trời và chuyện nội bộ của hội thánh, cũng như nói những lời bôi nhọ và báng bổ Đức Chúa Trời. Họ thậm chí còn tung tin đồn nhảm về các anh chị em, hội thánh và công tác của nhà Đức Chúa Trời, gây ra những hậu quả xấu. Việc này gây ra sự nhiễu loạn cho công tác của nhà Đức Chúa Trời và là hành ác. Một số người còn đặc biệt chú trọng tìm hiểu và điều tra xem lãnh đạo và người làm công trong hội thánh là ai, địa chỉ nhà ở đâu, thông tin cá nhân của các anh chị em, cả công tác tài vụ và kế toán của hội thánh, nhân sự kế toán, và danh sách những người đã bị thanh trừ hoặc khai trừ khỏi hội thánh. Họ còn đặc biệt chú trọng tìm hiểu sự sắp xếp công tác của hội thánh. Người nào có dạng biểu hiện này thì cực kỳ đáng nghi, có khả năng họ là gian tế hoặc đặc vụ của con rồng lớn sắc đỏ. Nếu những chuyện này bị rò rỉ ra cho ma quỷ ngoại đạo, để cho con rồng lớn sắc đỏ nắm rõ, thì hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi. Một số người, vì ngu muội và vô tri, có thể tiết lộ tình hình hoặc một phần tình hình cho những người thân không tin Đức Chúa Trời ở nhà. Sau đó những người thân này lại truyền hoặc cung cấp thông tin cho đặc vụ của con rồng lớn sắc đỏ. Chuyện này có thể gây tai họa tiềm tàng và mang lại rất nhiều rắc rối cho công tác của hội thánh, hậu quả thì không thể tưởng tượng nổi. Một số người thường vô tình kể những chuyện nội bộ này của hội thánh với những người thân không tin Đức Chúa Trời ở nhà, lại còn tiết lộ hết sạch, không chừa chuyện gì. Họ thậm chí còn kể với những người họ hàng và bạn bè không tin Đức Chúa Trời, khiến chuyện nội bộ của hội thánh liên tục bị tiết lộ ra bên ngoài thông qua cái miệng của họ. Hậu quả của việc rò rỉ là gì? Nhiều người nhà, họ hàng và bạn bè không tin Đức Chúa Trời của họ biết được rất nhiều chuyện nội bộ của hội thánh mà rất nhiều các anh chị em còn không biết, hoặc biết được địa chỉ nhà, tên thật và chuyện hôn nhân cá nhân của các anh chị em. Làm sao những chuyện này của hội thánh lại bị tiết lộ ra ngoài? Làm sao những người ngoại đạo lại biết được? Do có "thông tín viên" trong hội

thánh! Loại người này được gọi là gì? (Thưa, họ là người không thể giữ mồm giữ miệng.) Đúng vậy. Họ kể với người nhà không tin Đức Chúa Trời của mình mọi chuyện xảy ra trong đời sống hội thánh hằng ngày hoặc chuyện của các anh chị em, chẳng hạn như chuyện người chị em nào đó đã ly hôn, chồng của người chị em nào đó làm ăn thua lỗ hoặc con trai không vâng lời, hoặc một anh chị em nào đó mua nhà, v.v.. Họ còn kể về anh chị em nào đã bị con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ và trở thành Giu-đa, hoặc anh chị em nào đã đứng vững làm chứng. Thậm chí, họ còn kể với người nhà chuyện các lãnh đạo hội thánh tỉa sửa họ. Khi về đến nhà, họ toàn bàn luận những chuyện này. Người nhà của họ thậm chí còn bày mưu tính kế để giúp họ đối phó lãnh đạo, anh chị em hay bất kỳ ai trong hội thánh không hợp với họ, làm khó họ hoặc đã vạch trần họ. Trong các buổi nhóm họp giữa các anh chị em, loại người này trông có vẻ đặc biệt thật thà, khôn khéo, không nói nhiều, không giỏi nói chuyện, không bao giờ nói về tâm tính bại hoại của bản thân, cũng không bao giờ thông công về nhận thức trải nghiệm của mình, thậm chí rất hiếm khi cầu nguyện. Họ coi các anh chị em là đối tượng cần đề phòng, nhưng lại đối xử với những người nhà ngoại đạo như thể họ là người trong nhà Đức Chúa Trời. Họ kể cho người nhà của mình toàn bộ tình hình về hội thánh mà không bỏ sót điều gì. Chuyện gì họ cũng kể với người nhà, kể cả chuyện hội thánh in sách về lời Đức Chúa Trời, trong hội thánh ai có sở trường gì, v.v.. Những chuyện này, họ đều nói với người nhà và những người không tin Đức Chúa Trời. Cho dù mục đích của họ là gì thì kết quả cuối cùng chính là họ bán đứng công tác của hội thánh và các anh chị em. Họ biết rõ tình hình của từng thành viên chủ chốt trong hội thánh. Tất nhiên, những người này cũng là đối tượng bị họ bàn tán, phán xét sau lưng, còn có thể trở thành đối tượng bị họ ngấm ngầm bán đứng. Ai có quan hệ tốt với họ, thì họ sẽ không ngừng khen ngợi người đó trước mặt người nhà của mình. Còn ai có quan hệ không tốt với họ, thì họ sẽ không ngừng chửi rủa người đó trước mặt người nhà của mình, thậm chí còn chửi đến mức người nhà cũng chung giọng chửi với họ, chửi các anh chị em là đồ ngu, là thứ không ra gì. Người ngoại đạo chửi rủa như thế nào thì họ cũng chửi rủa các anh chị em bằng những lời như vậy. Họ giống như những người ngoại đạo, hoàn toàn là kẻ chẳng tin, chẳng có gì tốt đẹp. Loại người này cần bị thanh trừ ngay lập tức.

Ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, thông tin của tất cả những người tin Đức Chúa Trời đều phải được giữ bí mật. Ngay cả khi dân được Đức Chúa Trời chọn ra nước ngoài, thông tin của họ vẫn phải được giữ bí mật. Lý do là vì đặc vụ của con rồng lớn sắc đỏ có mặt ở mọi quốc gia trên thế giới, chỗ nào chúng cũng nhúng tay vào, và chúng chuyên thu thập thông tin về những người tin Đức Chúa Trời. Ở Trung Quốc đại lục, tình cảnh của tất cả các anh chị em đi theo Đức Chúa Trời đều rất gian nan và nguy hiểm. Ngay cả khi họ ra nước ngoài thì cũng có những nguy hiểm nhất định. Nếu đặc vụ của con rồng lớn sắc đỏ thu thập được thông tin của họ thì một mặt, họ sẽ có nguy cơ bị dẫn độ. Mặt khác, ít nhất người nhà và người thân của họ ở Trung Quốc đại lục có thể sẽ bị liên lụy. Vì lý do an toàn và tôn trọng cá nhân, bất kỳ ai cũng nên giữ bí mật thông tin riêng tư của các anh chị em và không nên nói cho những người không tin Đức

Chúa Trời. Ngay cả giữa những người tin Đức Chúa Trời với nhau, ngươi cũng không nên tùy tiện tiết lộ thông tin riêng tư của ai đó cho người khác khi chưa có sự đồng ý của họ. Đừng bao giờ coi bất kỳ thông tin nào về các anh chị em, công tác của hội thánh, những bổn phận cá nhân, những trải nghiệm chia sẻ khi thông công hoặc những thông tin tương tự khác là câu chuyện trà dư tửu hậu để bàn tán với người ngoại đạo. Hậu quả của việc bàn tán những chuyện này với người ngoại đạo là gì? Liệu có tác dụng tốt hay tích cực nào không? (Thưa, không có.) Hậu quả của việc bàn tán những chuyện này là đám ma quỷ ngoại đạo sẽ nắm thóp, chế nhạo, xét đoán, thậm chí là chửi bới và phỉ báng. Như vậy có tốt không? (Thưa, không.) Các ngươi phải xem trong nội bộ hội thánh có người nào có dụng ý xấu hay không. Đó là người có thể đem tình hình thực tế của đời sống hội thánh và công tác của hội thánh – cũng như chuyện ai thực sự tin Đức Chúa Trời, ai mưu cầu lẽ thật, ai làm bổn phận, ai không làm bổn phận, ai thường hay tiêu cực, ai tin một cách hồ đồ, và thậm chí là tình hình và thông tin riêng tư của các anh chị em – mà bàn tán chi tiết, không chừa lại chút gì với những người ngoại đạo và người nhà không tin Đức Chúa Trời. Hãy kiểm tra xem có người như vậy hay không. Có một số chuyện mà ngay cả những người trong hội thánh cũng không nhất thiết phải biết, thế mà người nhà không tin Đức Chúa Trời của những người như vậy lại biết rõ về những chuyện này hơn người trong hội thánh. Sao mà chuyện lại thành ra như vậy? Đây chính là "công lao" của kẻ nội gián. Kẻ nội gián này coi người nhà mình như thể là lãnh đạo hội thánh. Hễ thấy chuyện gì trong hội thánh là họ lại về nhà báo cáo cho "lãnh đạo" của họ nhằm lấy lòng và thắt chặt thêm mối quan hệ tình cảm với người nhà. Hiển nhiên là tất cả những chuyện này của hội thánh đã bị những kẻ nội gián không thể giữ mồm giữ miệng bán đứng hết. Họ không tôn trọng các anh chị em, không bảo vệ công tác và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Họ coi nhà Đức Chúa Trời và hội thánh như xã hội hoặc một nơi công cộng, tùy tiện bình luận và xét đoán anh chị em như thể là người ngoại đạo, thậm chí còn cùng những kẻ chẳng tin và người ngoại đạo tùy ý xét đoán anh chị em. Thậm chí có một số người, sau khi bị lãnh đạo tỉa sửa hoặc sau khi nảy sinh mâu thuẫn, tranh chấp hoặc không hòa hợp với các anh chị em, thì về nhà khóc lóc và làm ầm ĩ để mọi người trong nhà biết chuyện. Hậu quả là nhà họ tìm cách trả thù lãnh đạo hoặc các anh chị em, muốn bán đứng và hủy hoại hội thánh. Đây có phải là một hiện tượng tốt không? (Thưa, không phải.) Đem chuyện nội bộ của hội thánh, những chuyện như có bao nhiêu anh chị em sống đời sống hội thánh và mọi người thực hiện những bổn phận gì, mà kể hết, không chừa lại chút gì với người nhà, họ hàng và bạn bè của mình – họ là thứ gì vậy? Họ có thực sự tin Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Họ có phải là thành viên trong nhà Đức Chúa Trời không? Liệu chúng ta có thể gọi họ là anh chị em không? (Thưa, không thể.) Nếu những kẻ nội gián và kẻ trộm trong nhà đó còn ở trong hội thánh, thì bất kể là trong quá khứ, hiện tại hay tương lai, họ cũng sẽ gây rắc rối lớn cho nhà Đức Chúa Trời và các anh chị em. Ngay cả khi họ có vẻ không làm nhiều việc ác trong đời sống hội thánh, thì hậu quả và ảnh hưởng của việc họ truyền đạt sau lưng đủ loại thông tin về nhà Đức Chúa Trời cho người ngoại đạo, Sa-tan và ma

quỷ, cũng vô cùng tồi tệ! Liệu chúng ta có nên cho phép phần tử cặn bã như vậy được ở lại hội thánh không? (Thưa, không.) Liệu họ có xứng được gọi là thành viên của nhà Đức Chúa Trời không? Liệu họ có xứng được coi là anh chị em không? (Thưa, không.) Chúng ta nên xử lý loại người này thế nào? (Thưa, thanh trừ họ càng sớm càng tốt.) Phải thanh trừ họ càng sớm càng tốt! Hãy đuổi họ ra khỏi hội thánh! Lý do để thanh trừ họ là: “Anh không thể giữ mồm giữ miệng, không biết phân biệt tốt xấu, ăn cây táo rào cây sung. Anh tin Đức Chúa Trời và hưởng thụ ân điển của Ngài, hưởng thụ sự giúp đỡ, yêu thương, nhẫn nại và quan tâm của các anh chị em, thế mà anh vẫn bán đứng anh chị em và hội thánh như vậy. Anh là thứ không ra gì. Hãy biến đi!”. Chuyện của các anh chị em, chuyện của hội thánh và bất kỳ công tác nào của nhà Đức Chúa Trời đều không nên để người ngoại đạo biết, cũng không nên để họ xem đó như chuyện phiếm mà bàn luận. Họ không xứng! Bất kỳ ai lan truyền những thông tin như vậy đều sẽ trở thành đối tượng bị nguyền rủa và đối tượng mà hội thánh phải thanh trừ. Các anh chị em nên từ bỏ họ. Chỉ cần dựa vào hành động bán đứng các anh chị em và hội thánh, loan truyền chuyện nội bộ của hội thánh với người ngoại đạo để những người đó tùy ý bàn tán, thì chúng ta đã có thể chắc chắn trăm phần trăm rằng họ là phản đồ, nội gián và kẻ ác cần bị thanh trừ khỏi hội thánh. Các anh chị em có thể thông công và tranh luận bao nhiêu tùy thích về bất kỳ công tác nào được thực hiện trong nội bộ hội thánh, chẳng hạn như ai cần bị thanh trừ hoặc có chuyện gì phát sinh, nhưng không được loan truyền cho người ngoại đạo và không được nói với người thân không tin Đức Chúa Trời ở nhà. Nhất là không được nói cho người ngoài biết hoàn cảnh cá nhân và hoàn cảnh gia đình của các anh chị em mới tin và có vóc giạc nhỏ. Nếu không kiềm chế nổi mà nhất quyết phải nói ra, thì ngươi nên cầu nguyện với Đức Chúa Trời và dựa vào Ngài để học cách khắc chế bản thân, cũng như làm những việc có ý nghĩa. Nếu ngươi thực sự không thể kiềm chế bản thân, thì trước tiên ngươi cần báo cáo với hội thánh để tìm cách giải quyết, ngăn ngừa hậu quả xấu, vì loan truyền những thông tin như vậy thường dễ gây chuyện rắc rối nhất. Ví dụ, số điện thoại cá nhân, địa chỉ nhà, số năm tin Đức Chúa Trời, hoàn cảnh gia đình và tình trạng hôn nhân, v.v. đều là những chủ đề nhạy cảm. Những chủ đề này không liên quan gì đến lẽ thật hay lối vào sự sống mà thuộc về quyền riêng tư cá nhân. Chỉ có những tên đặc vụ và nội gián mới chuyên điều tra những chuyện này. Nếu ngươi thích tìm hiểu và loan truyền những chuyện này, thì đây là loại tâm tính gì? Là tâm tính có phần tà môn! Thay vì mưu cầu lẽ thật, ngươi lại chuyên đâm bị thóc, chọc bị gạo, làm nội gián hoặc đặc vụ mà phục vụ cho con rồng lớn sắc đỏ. Đây chẳng phải là con đường bất chính sao? Hễ ai chuyên tìm hiểu, điều tra và loan truyền lung tung về những chủ đề nhạy cảm và chuyện riêng tư của người khác thì đều có dụng ý xấu và là kẻ chẳng tin. Dân được Đức Chúa Trời chọn phải cực kỳ đề phòng những người như vậy. Nếu những người như vậy không hối cải, thì nên cấm họ tham gia đời sống hội thánh, vì bán đứng các anh chị em là hành vi vô đạo đức, đê tiện và vô sỉ nhất. Dân được Đức Chúa Trời chọn nên tránh xa những người như vậy. Trong đời sống hội thánh, cũng nên hạn chế mọi người tìm hiểu và bàn tán những chuyện này, vì

những chuyện này không liên quan gì đến việc thông công lẽ thật và nói về những chuyện này chẳng mang lại lợi ích gì cho người khác.

Nhà Đức Chúa Trời có những sắc lệnh quản trị và quy định khác nhau mà dân được Đức Chúa Trời chọn buộc phải tuân thủ. Hễ là sự vụ nội bộ của hội thánh, việc điều chỉnh nhân sự đối với lãnh đạo và người làm công, công tác thanh lọc của hội thánh, những sự an bài của Bề trên, v.v. thì đều không được tùy tiện loan truyền trong hội thánh, để tránh bị những kẻ chẳng tin và kẻ ác bán đứng cho Sa-tan. Lý do là vì nhà Đức Chúa Trời khác với xã hội. Đức Chúa Trời yêu cầu người ta mưu cầu lẽ thật, đọc lời Đức Chúa Trời nhiều hơn, nghiền ngẫm nhiều hơn và thông công nhiều hơn. Chỉ có loan truyền lời Đức Chúa Trời và làm chứng cho Đức Chúa Trời mới là nếp sống đúng đắn. Chỉ có trao đổi nhiều lời chứng trải nghiệm hơn mới là nếp sống đúng đắn. Ngoài ra, trong nhà Đức Chúa Trời có rất nhiều người mới và họ chỉ mới tin Đức Chúa Trời trong một thời gian ngắn, nên khó tránh khỏi chuyện một số kẻ chẳng tin vẫn chưa bị tỏ lộ. Nhất là, năm hoặc mười năm đầu tin Đức Chúa Trời là khoảng thời gian tỏ lộ người ta. Trong thời gian này, chúng ta không biết ai có thể đứng vững và ai không, cũng không biết có bao nhiêu kẻ ác có thể gây nhiễu loạn cho hội thánh vẫn tồn tại. Nếu luôn loan truyền lung tung thông tin cá nhân và những chuyện bên ngoài đó, cũng như những chuyện không liên quan đến việc thông công lẽ thật, thì sẽ dẫn đến rất nhiều hậu quả xấu. Ví dụ, có người hỏi: “Lãnh đạo nào đó là người quê ở đâu? Nhà ở đâu?”. Những vấn đề nhạy cảm này không phải điều mà dân được Đức Chúa Trời chọn nên biết. Có người lại hỏi: “Nhà Đức Chúa Trời tốn bao nhiêu tiền để in một cuốn sách lời Đức Chúa Trời?”. Biết chuyện này thì có ích gì không? (Thưa, không.) Chi phí in ấn có phải là việc của ngươi không? Ngươi phải trả chi phí này à? Chuyện này hình như không liên quan đến ngươi, phải không? Có người thì hỏi: “Hiện tại ai là lãnh đạo cấp cao trong nhà Đức Chúa Trời?”. Nếu người đó không trực tiếp lãnh đạo ngươi, thì việc không biết chuyện này có ảnh hưởng gì đến ngươi không? (Thưa, không.) Ở Trung Quốc đại lục, ngươi biết những chuyện này thì còn thêm phiền phức. Lỡ như con rồng lớn sắc đỏ bắt được ngươi và dùng cực hình để tra tấn ngươi, nếu ngươi không biết những chuyện này thì bất kể chúng có đánh đập ngươi ra sao, ngươi cũng không thể nói ra bất kỳ điều gì, nhờ đó ngươi sẽ không trở thành Giu-đa. Nhưng nếu ngươi biết chuyện và bị đánh đến mức không thể chịu đựng nổi, thì có thể ngươi sẽ nói ra, từ đó trở thành Giu-đa. Lúc đó, có thể ngươi sẽ nghĩ: “Tại sao lúc đó mình lại hỏi bừa những câu hỏi đó? Không biết thì tốt hơn nhiều. Cho dù có đánh chết mình thì mình cũng không biết. Ngay cả khi muốn bịa ra câu trả lời, mình cũng không bịa được gì. Như thế thì mình sẽ không trở thành Giu-đa. Giờ thì mình đã rút ra một bài học. Tốt hơn hết là đừng biết quá nhiều về những chuyện không liên quan đến lẽ thật. Nghe ngóng những chuyện như thế không có ích gì cả, không biết thì tốt hơn”. Còn có một số người khác hỏi rằng: “Tổng cộng có bao nhiêu nhóm trong nhà Đức Chúa Trời làm công tác nghiệp vụ?”. Chuyện này có liên quan gì đến ngươi à? Ngươi đang ở nhóm nào thì cứ làm công tác đó. Không biết chuyện này cũng không ảnh hưởng gì đến việc ngươi làm bổn phận bình thường, tin

Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật, cũng không ảnh hưởng việc ngươi sống đời sống hội thánh, chẳng ảnh hưởng chuyện gì cả. Việc ngươi không biết chuyện này hoàn toàn không cản trở ngươi tin Đức Chúa Trời, mưu cầu lẽ thật hoặc đạt được sự cứu rỗi, vậy ngươi nghe ngóng thì có ích gì? “Hầu hết các anh chị em là dân thành thị hay nông thôn? Họ có học vấn hay không có học vấn?”. Biết những chuyện này có ích gì không? (Thưa, không.) Nếu họ đều là dân nông thôn thì có vấn đề gì? Nếu họ đều là dân thành thị thì sao? Những chuyện này không liên quan gì đến lẽ thật. Có người lại hỏi: “Hiện tại công tác phúc âm mở rộng như thế nào rồi?”. Hỏi một chút về chuyện này thì không sao, nhưng có một số người hiếu kỳ đến mức hỏi cụ thể về chuyện công tác phúc âm đã mở rộng đến bao nhiêu quốc gia, đâu cần thiết phải hỏi vậy, họ biết thì sao chứ? Họ có thể đạt được lợi ích gì? Nếu không có thực tế lẽ thật thì dù có biết, ngươi vẫn không có thực tế đó. Chuyện này không hề giúp ngươi làm tốt bổn phận hay phụ trợ cho lối vào sự sống của ngươi. Có một số chuyện mang tính sự vụ chung mà ngươi không nghe ngóng cũng không sao, không biết lại càng tốt, biết quá nhiều lại thành gánh nặng. Một khi thông tin lộ ra ngoài thì sẽ trở thành rắc rối và vi phạm. Biết những chuyện này không có gì tốt cả. Càng biết nhiều, ngươi càng gặp nhiều rắc rối. Những người hiểu lẽ thật biết điều gì nên nói và điều gì không nên nói. Còn những người hồ đồ không có hiểu biết thuộc linh thì khi nói chuyện không phân biệt được trong ngoài, chỉ toàn nói bậy nói bạ. Vì vậy, ngươi không nên báo cáo những chuyện này cho những người không hiểu lẽ thật trong hội thánh. Việc họ biết những chuyện này chẳng mang lại lợi ích gì. Thứ nhất, họ không thể giúp giải quyết vấn đề. Thứ hai, họ không thể bảo vệ công tác của hội thánh. Và thứ ba, không cần họ nói những lời hay ho về nhà Đức Chúa Trời. Mọi lời Đức Chúa Trời phán đều là lẽ thật và mọi việc Đức Chúa Trời làm đều công chính. Còn cần những kẻ chẳng tin và người ngoại đạo không có hiểu biết thuộc linh đó a dua và tâng bốc sao? Không cần. Ngay cả khi toàn thế giới không có sinh vật nào đi theo Đức Chúa Trời hay thờ phượng Ngài, thì địa vị và thực chất của Đức Chúa Trời vẫn không thay đổi. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, vĩnh viễn bất biến, không thay đổi vì bất kỳ sự thay đổi hoàn cảnh nào. Thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời vĩnh viễn không thay đổi. Đây là lẽ thật mà những người tin Đức Chúa Trời nên hiểu. Những kẻ chẳng tin và người ngoại đạo nói chuyện và làm việc mà không phân biệt trong ngoài. Vậy họ biết quá nhiều thì có ích lợi gì cho công tác của nhà Đức Chúa Trời không? Công tác của nhà Đức Chúa Trời cần để cho họ biết sao? Họ không xứng được biết! Có thể một số người sẽ hỏi: “Có phải những chuyện này đều là chuyện bí mật nên không thể cho họ biết?”. Đã tin Đức Chúa Trời đến thời điểm này, các ngươi có nghĩ rằng những chuyện này có bí mật gì không? (Thưa, không.) Nhưng dân được Đức Chúa Trời chọn đều có nhân cách và tôn nghiêm. Chúng ta không được để họ trở thành đề tài bàn tán hoặc chế nhạo của những người ngoại đạo. Nhà Đức Chúa Trời, hội thánh và các anh chị em, dù là tập thể hay cá nhân, cũng đều có tôn nghiêm, đều là những điều tích cực và bất kỳ ai cũng đừng tính chuyện bôi nhọ họ. Bất kỳ ai làm điều gì để cho Sa-tan và ma quỷ tùy ý bôi nhọ, tùy ý phỉ báng hoặc làm tổn hại thanh danh của nhà Đức Chúa

Trời hay của các anh chị em, thì đều bị nguyền rủa! Vì vậy, hội thánh tuyệt đối không cho phép những người không thể giữ mồm giữ miệng như vậy tồn tại. Một khi phát hiện những người như vậy, thì buộc phải thanh trừ họ! Cách xử lý này có phù hợp với nguyên tắc không? (Thưa, có.)

Một số người đặc biệt cẩn thận và dè dặt khi nói chuyện, giao lưu, tiếp xúc hoặc qua lại với anh chị em, nhưng khi về đến nhà, họ lại trở nên lắm lời, bạ chuyện gì cũng nói, thậm chí nói cả thông tin cá nhân của anh chị em, đến nỗi người nhà họ, những người ngoại đạo không tin Đức Chúa Trời, và những người chỉ tin trên danh nghĩa, biết rất nhiều chuyện về hội thánh. Người như vậy là nội gián, là kẻ phản bội – một Giu-đa – và chính là loại người mà hội thánh nên thanh trừ. Họ càng ở lâu trong hội thánh thì càng biết nhiều thông tin về anh chị em, càng bán đứng nhiều hơn, những chuyện bị người ngoại đạo nắm thóp và phỉ báng cũng nhiều hơn. Nếu ngươi không sợ họ bán đứng thông tin này cho người ngoại đạo thì hãy giữ họ lại; nếu ngươi không muốn thông tin cá nhân của mình và chuyện nội bộ của hội thánh bị lan truyền từ miệng của họ thì nên thanh trừ những nội gián này càng sớm càng tốt. Làm như vậy có thích hợp không? (Thưa, có.) Đối với loại người này thì không thể khách khí; họ không có ý định tốt và bản thân họ cũng chẳng tốt đẹp gì. So với hai loại người đã đề cập trước đó là người dễ trả thù và người phóng đãng và không chịu sự ràng buộc, thì loại người này thế nào? Họ tốt hơn hay tệ hơn? (Thưa, tệ hơn.) Những người này có thể cũng làm bổn phận, bỏ ra chút sức, chịu đựng chút khổ; nhà Đức Chúa Trời yêu cầu chuyện gì họ cũng có thể phối hợp và không từ chối, nhưng có một điều: Nhà Đức Chúa Trời có chuyện gì, họ đều đi nói cho người ngoại đạo. Ngày ngày họ đóng vai trò của một kẻ phản bội, một nội gián. Chỉ cần một điểm này thôi là hội thánh đã không thể chịu đựng họ và phải thanh trừ họ. Các ngươi có hiểu không? (Thưa, có.) Khi ở trong hội thánh, bất kể họ vui hay không vui, ai đụng chạm họ, ai hòa hợp với họ, họ trúng cử làm lãnh đạo hội thánh hay bị cách chức – bất kể xảy ra chuyện gì, họ đều nói tường tận chi tiết cho người nhà không tin của họ. Họ phải để cho người nhà không tin và người ngoại đạo được biết ngay lập tức và nắm bắt kịp thời tình hình nội bộ của hội thánh. Đối với dạng người như vậy, ngươi tuyệt đối không được khách khí hay nương tay; hễ phát hiện người nào thì phải thanh trừ người đó. Làm như vậy thì thế nào? (Thưa, thích hợp.) Làm như vậy có tàn nhẫn không? (Thưa, không.) Không tàn nhẫn. Ngươi đối xử với họ như anh chị em, nhưng họ không bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời hay lợi ích của anh chị em chút nào. Thay vào đó, họ bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích của anh chị em suốt. Ngươi xem họ là người nhà, nhưng họ có xem ngươi là người nhà không? (Thưa, không.) Vậy thì đừng khách khí với họ; nên thanh trừ thì hãy thanh trừ. Cho đến giờ, các ngươi đã phát hiện ra người nào như thế này chưa? (Thưa, đã từng gặp qua. Họ kể cho người nhà mọi chuyện của anh chị em, có lúc còn cho người nhà biết về một số chuyện và sự an bài cụ thể trong hội thánh ngay khi có cơ hội. Sau đó, người nhà của họ đã nắm thóp để đàm tiếu sau lưng hội thánh.) Những người này đã bị thanh trừ chưa. (Thưa, đã bị thanh trừ rồi.) Sau khi bị thanh trừ, họ có oán trách không? Họ còn cảm

thấy không công bằng, nghĩ rằng: “Mình đâu có làm chuyện gì; chuyện này cũng đâu vi phạm các sắc lệnh quản trị, mình cũng không gây gián đoạn hay nhiễu loạn, tại sao mình bị thanh trừ?”. Các ngươi nói xem, có phải tính chất của chuyện họ làm còn nghiêm trọng hơn cả gây gián đoạn và nhiễu loạn không? (Thưa, phải.) Dạng người như vậy còn cứu được không? Có dễ thay đổi không? (Thưa, không dễ.) Tại sao ngươi lại nói là không dễ? Điểm nào cho thấy họ không dễ thay đổi? (Thưa, họ không phải người trong nhà Đức Chúa Trời, không phải là anh chị em; thực chất của họ là của kẻ chẳng tin và người ngoại đạo.) Đây là thực chất của họ. Vậy, làm sao ngươi có thể biết họ là người ngoại đạo và kẻ chẳng tin? (Thưa, bất kể có cảm xúc gì trong hội thánh, họ đều trút ra với người nhà, điều này cho thấy dù chuyện gì xảy ra thì họ cũng không đón nhận từ Đức Chúa Trời, càng không học được bất kỳ bài học nào. Những người như vậy không trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và không tiếp nhận lẽ thật, nên thực chất của họ là của kẻ chẳng tin.) Thực chất kẻ chẳng tin này của họ đã được làm rõ. Họ trút cảm xúc của mình với người nhà và đối đãi với mọi chuyện dựa trên cảm xúc. Làm sao ngươi thấy ra được họ không phải người của nhà Đức Chúa Trời, mà là người ngoại đạo trà trộn vào nhà Đức Chúa Trời? (Thưa, bởi vì họ có thể bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, đóng vai trò là kẻ phản bội và nội gián, và bởi vì họ hoàn toàn không phải là người bảo vệ công tác và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Cho nên, những người này không một lòng với nhà Đức Chúa Trời.) Nói như vậy là chưa đúng trọng tâm. Để Ta nói cho ngươi biết. Mặc dù loại người này tham gia đời sống hội thánh và làm bổn phận, nhưng họ có bao giờ xem anh chị em như người nhà không? Nói kiểu thông tục, họ có coi anh chị em như là người của mình không? (Thưa, không.) Vậy họ coi anh chị em là gì? (Thưa, là người ngoài.) Đúng vậy, là người ngoài, là đối thủ. Vậy thì họ coi nhà Đức Chúa Trời và hội thánh là gì? Chẳng phải chỉ là nơi làm việc của họ sao? (Thưa, phải.) Họ coi nhà Đức Chúa Trời và hội thánh như là công ty hoặc đoàn thể của người ngoại đạo, coi anh chị em như là người ngoài, là đối tượng để đề phòng, là đối thủ. Cho nên, họ có thể dễ dàng tiết lộ đủ loại thông tin và đủ loại tình hình thực tế về anh chị em cho những người hoàn toàn không tin Đức Chúa Trời. Họ cũng biết rằng những kẻ chẳng tin này sẽ không nói điều gì tốt đẹp, thậm chí có thể bôi nhọ anh chị em, phỉ báng nhà Đức Chúa Trời – họ biết hết chuyện này mà vẫn tiết lộ tình hình của anh chị em và hội thánh cho những người ngoại đạo này một cách không chút kiêng dè, không chừa lại gì cả. Rõ ràng, họ coi anh chị em như người ngoài, như đối thủ, ngay khi nảy sinh bất kỳ chuyện khó chịu nào, họ sẽ lập tức bắt tay với người ngoại đạo để chế giễu, phỉ báng, và đối phó với anh chị em ở sau lưng, từ đó thỏa mãn dục vọng cá nhân. Họ cảm thấy việc xét đoán bất kỳ anh chị em nào khi ở trong hội thánh là chuyện bất khả thi, bởi vì họ cảm thấy nếu thảo luận về chuyện của hội thánh hoặc của anh chị em trước mặt chính các anh chị em, thì bản thân họ sẽ phải gánh chịu hậu quả bất lợi. Nhưng thảo luận những chuyện này với người nhà thì hoàn toàn có thể thỏa mãn huyết khí, dục vọng, và cảm xúc của họ mà không cần phải chịu bất kỳ hậu quả nào, vì suy cho cùng người nhà thì vẫn là người nhà, sẽ không thể nào bán đứng họ. Nhưng anh chị em thì

không như vậy. Bất kỳ lúc nào và ở đâu, anh chị em đều có thể tố giác họ, vạch trần họ, tỉa sửa họ, và thậm chí có thể khiến họ mất đi bổn phận và chức vụ. Cho nên, nói rằng họ coi anh chị em là đối thủ của mình thì hoàn toàn là thật. Đối thủ là người mà chúng ta phải đề phòng. Do đó, họ không nói chuyện với anh chị em, không thông công, cũng không vạch trần điều gì với anh chị em. Thay vào đó, họ "sống đời sống hội thánh" với người thân không tin trong nhà mình, với người nhà thì họ chuyện gì cũng nói, trút hết tâm sự. Họ không chút e dè bày tỏ những cách nghĩ, quan điểm, những điều không vừa ý, sự bất mãn, và mọi quan điểm sai lệch của mình, cảm thấy được giải thoát và vui vẻ khi làm như vậy. Người nhà không ghét bỏ mà còn giúp đỡ và phối hợp với họ. Nếu họ nói như vậy trong hội thánh, thì chân tướng kẻ chẳng tin của họ sẽ bộc lộ hoàn toàn, và hội thánh sẽ phải thanh trừ họ. Vì vậy, họ không coi anh chị em là người nhà mà là đối thủ. Một mặt là vậy. Mặt khác, họ không bao giờ coi mình là một phần của hội thánh, nên bất kỳ chuyện gì xảy ra với hội thánh, cho dù là bị giới tôn giáo phỉ báng và báng bổ, bị người ngoại đạo tung tin đồn và chế giễu, hoặc bị chính phủ quốc gia vu oan và bách hại, thì đều không liên quan và không quan trọng đối với cá nhân họ. Giả sử họ thực sự cảm thấy rằng: "Nếu hình ảnh của hội thánh bị tổn hại và danh Đức Chúa Trời bị sỉ nhục, thì sự tôn nghiêm của người tin Đức Chúa Trời như chúng ta bị thách thức nghiêm trọng. Vì lý do này, tôi sẽ không bao giờ nói về chuyện của hội thánh hoặc của nhà Đức Chúa Trời với người ngoại đạo để họ đem ra bàn tán và cười nhạo. Thậm chí để bảo vệ bản thân, tôi cũng không tùy ý nói về chuyện của nhà Đức Chúa Trời với người nhà không tin của mình" – nếu họ có ý thức như vậy thì chẳng phải họ sẽ có thể giữ mồm giữ miệng sao? Vậy, tại sao họ không làm được? Hiển nhiên là họ hoàn toàn không coi mình là một phần của nhà Đức Chúa Trời, cũng không coi mình là người tin Đức Chúa Trời. Một số người nói: "Ngài nói vậy không đúng. Nếu họ không coi mình là một phần của nhà Đức Chúa Trời, tại sao họ vẫn có thể đến nhóm họp?". Trong số những người tin Đức Chúa Trời, loại người nào cũng có. Chẳng phải chúng ta đã thông công rồi sao? Có nhiều người tin Đức Chúa Trời với đủ loại động cơ và mục đích xấu, và loại người này là một trong số đó. Tin Đức Chúa Trời để tìm thú vui, để giải sầu, hoặc để tìm chỗ dựa tinh thần – chẳng phải những kẻ chẳng tin như vậy rất phổ biến sao? Có nhiều người như vậy phải không? (Thưa, phải.) Họ còn không thừa nhận mình là người tin Đức Chúa Trời. Tất nhiên, mọi công tác của hội thánh và việc dân được Đức Chúa Trời chọn làm bổn phận đều không liên quan đến họ, họ không để vào lòng. Cho nên, họ có thể tùy tiện và xem nhẹ mà nói cho người ngoại đạo về tình hình công tác của hội thánh, chuyện nội bộ của hội thánh, thậm chí là bất kỳ vấn đề nào nảy sinh giữa anh chị em. Sau khi họ nói xong, những người ngoại đạo lại tiếp tục xoi mói, bôi nhọ, và châm biếm, nhưng họ chẳng thấy khó chịu trong lòng chút nào. Họ thậm chí còn cùng người ngoại đạo mắng chửi anh chị em, xét đoán nhà Đức Chúa Trời, bình phẩm về công tác cũng như sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời. Họ mà là người tin Đức Chúa Trời sao? (Thưa, không phải.) Người thực sự tin Đức Chúa Trời thì tuyệt đối không làm những chuyện như vậy. Ngay cả khi bảo vệ tôn nghiêm và lợi ích của bản

thân, thì họ cũng không bao giờ ăn cây táo rào cây sung, đứng về phía người ngoài. Có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Cho nên, loại người này là kẻ ác và kẻ chẳng tin, phải bị thanh trừ. Thanh trừ họ càng sớm thì hội thánh càng sớm yên bình.

Hãy nói về bản thân các ngươi. Nếu cha mẹ, anh chị em ruột hoặc bạn bè thân thiết nhất của ngươi không tin Đức Chúa Trời, nhưng họ không phản đối mà còn rất ủng hộ việc ngươi tin Đức Chúa Trời, thì ngươi có đem hết mọi chuyện xảy ra trong hội thánh mà kể với họ không? Nếu một người bạn nữ của ngươi hỏi: "Trong hội thánh của anh, có người đàn ông nào đang tìm bạn đời không? Có ai đặc biệt thật thà, còn cao ráo, giàu có, và đẹp trai không?". Trong dân ngoại đạo có một vài người đàng hoàng cũng muốn tìm người đàng hoàng để chung sống. Người bạn nữ của ngươi muốn tìm người tin Đức Chúa Trời, thì ngươi có sẵn lòng nói cho cô ta biết không? (Thưa, không.) Ngươi nên nói với cô ta rằng: "Chị có thiện cảm với người tin Đức Chúa Trời thì cũng vô ích. Chị là kẻ chẳng tin, căn bản không tương hợp với những người có đức tin; không chung ngôn ngữ, không chung con đường! Nhìn chị xem, ăn mặc thật lòe loẹt – anh em nào trong hội thánh của tôi thấy chị vừa mắt được chứ?". Ngươi còn không thấy cô ta vừa mắt, thì liệu ngươi có thể nói cho cô ta về chuyện hội thánh không? (Thưa, không thể.) Nói với nhau vài câu là hết chuyện, quan điểm đôi bên hoàn toàn không nhất trí được. Ngay cả khi một số người ngoại đạo có thiện cảm với những người tin Đức Chúa Trời, và cho dù sau khi ngươi tin Đức Chúa Trời mà họ vẫn giữ tình bạn với ngươi như cũ, thì ngươi có sẵn lòng nói cho họ chuyện nội bộ của hội thánh hoặc những khó khăn mà ngươi gặp phải khi làm bổn phận không? (Thưa, không.) Ngay cả khi họ ủng hộ ngươi tin Đức Chúa Trời, thì việc ngươi nói chuyện của hội thánh với họ có ích gì chứ? Ví dụ, một số anh chị em bị con rồng lớn sắc đỏ tra tấn và thẩm vấn mà vẫn tuyệt nhiên không trở thành Giu-đa. Đây là lời chứng mà ngay cả người ngoại đạo cũng khâm phục – liệu ngươi có sẵn lòng nói cho họ biết không? (Thưa, không.) Tại sao ngươi không sẵn lòng nói cho họ biết? (Thưa, chuyện này không liên quan gì đến họ, họ cũng không thể hiểu được những lời chứng trải nghiệm này.) Họ sẽ không thể hiểu được. Khi nói những chuyện này thì có thể gây ra những tác động tiêu cực nào? (Thưa, có khả năng họ sẽ xét đoán hội thánh.) Họ sẽ xét đoán: "Tại sao các anh lại tự làm khổ mình như vậy? Tại sao lại chống lại chính phủ quốc gia?". Các ngươi xem, chỉ một câu nói đã để lộ bản tính của họ. Sao có thể gọi như vậy là chống lại chính phủ quốc gia? Rõ ràng là tên quỷ vương thống trị quốc gia đang tàn hại những người được Đức Chúa Trời chọn, không cho những người này con đường sống. Họ thấy được như vậy rồi mà vẫn giả vờ không biết. Rõ ràng là họ đang nói năng theo kiểu đổi trắng thay đen, bóp méo sự thật. Ngươi còn có thể bàn luận điều gì với họ nữa? Bất kỳ điều gì liên quan đến chuyện tin Đức Chúa Trời, ngươi đều không được nói với họ, không được để họ biết. Những người không thể giữ mồm giữ miệng có thể nói mọi chuyện của hội thánh cho người ngoại đạo. Họ rõ ràng là những kẻ chẳng tin; họ là ma quỷ đến sống qua ngày đoạn tháng trong nhà Đức Chúa Trời, là súc sinh ăn cây táo rào cây sung mà không có chút lương tâm và lý trí nào. Bất kỳ sự tổn thất nào về lợi ích hay thanh danh của nhà Đức Chúa

Trời hoặc của hội thánh đều không liên quan hay quan trọng với họ, không liên quan đến bất kỳ lợi ích nào của họ, và họ không buồn chút nào; cho nên, họ có thể tùy ý nói bừa không chút kiêng dè về chuyện nội bộ của hội thánh cho người ngoại đạo và người không tin Đức Chúa Trời. Dạng người này có đáng ghét không? (Thưa, đáng ghét!) Liệu một kẻ chẳng tin hoàn toàn không coi anh chị em như người nhà mà coi người ngoại đạo như người nhà, thì có thể tiếp nhận lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Liệu họ có thể thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Liệu một người không coi mình là thành viên của hội thánh, khi nghe những lời Đức Chúa Trời cứu rỗi con người này, thì có thể buông bỏ lợi ích riêng để mưu cầu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật không? (Thưa, không thể.) Việc làm hằng ngày của họ toàn là bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, đứng về phía người ngoài, làm nội gián, làm Giu-đa, làm kẻ phản bội, như thể đây là sứ mạng của họ. Họ không đi theo con đường đúng đắn, thay vào đó ngày ngày họ sống để hành ác; họ đáng chết và đáng bị nguyền rủa! Loại Giu-đa, kẻ phản bội, và sai dịch của Sa-tan ăn cây táo rào cây sung này đều là những thứ tiêu cực, có hại cho nhân loại, và bị mọi người khinh bỉ. Vậy, hội thánh xử lý và thanh trừ họ chẳng phải là chuyện đương nhiên nên làm sao? (Thưa, phải.) Đương nhiên phải vậy! Các ngươi sẵn lòng bị người ta bán đứng sao? Nếu hội thánh hoặc nhà Đức Chúa Trời bị bán đứng, có khả năng hầu hết mọi người không đồng cảm sâu sắc hoặc quá buồn; họ chỉ có chút khó chịu trong lòng vì suy cho cùng thì họ cũng là thành viên trong đó. Nhưng nếu bản thân ngươi bị người trong hội thánh bán đứng cho người ngoại đạo, và vì họ bán đứng ngươi mà ngươi bị người ngoại đạo bóp méo sự thật, phỉ báng, chế giễu, xét đoán, và lên án, thì ngươi sẽ cảm thấy thế nào? Chẳng phải ngươi sẽ cảm nhận được sự sỉ nhục và tủi nhục mà hội thánh và nhà Đức Chúa Trời phải chịu sao? (Thưa, phải.) Xét từ điểm này, việc thanh trừ những người đó có thích hợp hay không? (Thưa, thích hợp.) Phải thanh trừ họ; đừng khách khí với họ. Về loại người không thể giữ mồm giữ miệng, dựa trên các loại biểu hiện về cách làm người và sống thể hiện ra, thì họ chính là kẻ chẳng tin trong hội thánh, một loại kẻ ác mà hội thánh nên thanh trừ. Bất kể cách thức hành động của họ là bí mật hay công khai, một khi phát hiện ra người nào không thể giữ mồm giữ miệng và thực chất nhân tính của họ là của người không tin chính cống, thì hãy thông báo ngay cho lãnh đạo và người làm công, cũng như báo cho anh chị em biết. Cần phân định chính xác và kịp thời những người như vậy, sau đó nên thanh trừ họ khỏi hội thánh càng sớm càng tốt. Đừng để họ có bất kỳ liên quan gì đến hội thánh, công tác của hội thánh, và anh chị em; triệt để thanh trừ họ là đúng đắn. Mối thông công về biểu hiện này của nhân tính – không thể giữ mồm giữ miệng – nói đến đây là xong.

Ba loại người mà chúng ta thông công hôm nay có phải là những trường hợp nghiêm trọng hơn hai loại người đã thông công trước đây không? (Thưa, phải.) Tình tiết nghiêm trọng hơn, nhân tính của họ tồi tệ và đê tiện hơn, tổn hại và ảnh hưởng mà họ gây ra cho lợi ích của hội thánh và tất cả anh chị em cũng lớn hơn. Cho nên, đối với ba loại người này, không được xem nhẹ, mà phải nghiêm túc đề phòng và không được nể quá

hóa hỏng. Nếu phát hiện bất kỳ ai thuộc một trong ba loại này, hãy vạch trần và phân định họ ngay lập tức, sau đó xử lý họ càng nhanh càng tốt. Nếu họ đang thực hiện một bổn phận quan trọng, hãy nhanh chóng tìm người khác tiếp nhận bổn phận của họ, chuyển họ ra khỏi bổn phận đó rồi thanh trừ họ. Các ngươi đã hiểu chưa? (Thưa, đã hiểu.) Các tình trạng khác nhau và các biểu hiện khác nhau trong các thời kỳ khác nhau của anh chị em trong hội thánh, còn có công tác của hội thánh, thậm chí một số chuyện nội bộ của hội thánh, những chuyện này chỉ được phép bàn luận và thông công giữa anh chị em. Làm như vậy sẽ giúp dân được Đức Chúa Trời chọn có nhận thức và cái nhìn rõ ràng hơn về các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, để từ đó họ đạt đến việc có thể làm việc theo nguyên tắc lẽ thật. Tuy nhiên, có một nguyên tắc phải nắm rõ: Bất kể là lẽ thật hay nguyên tắc liên quan đến lối vào sự sống của người được Đức Chúa Trời chọn, hay là quy định về sự vụ chung, thì tuyệt đối không được nói cho người ngoại đạo, tạo điều kiện cho người ngoại đạo bình luận và soi mói. Chuyện này hoàn toàn không được phép. Có một số người nói: “Nếu hoàn toàn không được phép thì đây chẳng phải là sắc lệnh quản trị sao?”. Có thể nói như vậy; bất kỳ ai tiết lộ thông tin sẽ phải chịu hậu quả tương ứng. Tại sao họ phải chịu hậu quả tương ứng? Bởi vì những người tiết lộ chuyện nội bộ của hội thánh không bảo vệ hội thánh hay anh chị em, và có thể tùy ý bán đứng hội thánh và anh chị em. Vì họ đóng vai trò là kẻ phản bội và Giu-đa, nên chúng ta không nên tiếp tục khách khí với họ hoặc coi họ là anh chị em hay người nhà nữa. Chúng ta nên xử lý họ như một kẻ phản bội và Giu-đa, cũng như trực tiếp thanh trừ họ khỏi hội thánh. Có một số người nói: “Con từng có tật xấu là nhiều chuyện, dễ nói năng bừa bãi. Hôm nay, con thấy hậu quả của chuyện này nên không dám nói năng bừa bãi nữa”. Được. Nếu ngươi đã nói như vậy thì để quan sát xem biểu hiện của ngươi ra sao. Nếu ngươi thực sự hối cải và xoay chuyển, không còn lan truyền bừa bãi hoặc bán đứng lợi ích của anh chị em, và có thể giữ mồm giữ miệng, thì nhà Đức Chúa Trời sẽ cho ngươi một cơ hội. Nếu phát hiện ngươi lại làm như vậy một lần nữa, rằng ngươi đã lan truyền một số thông tin, thì tuyệt đối không khách khí với ngươi nữa – anh chị em trong hội thánh sẽ liên hợp với nhau để thanh trừ ngươi. Đến lúc đó, đừng khóc hay oán trách rằng ngươi không được cảnh báo trước. Bây giờ, mọi chuyện đều đã được nói rõ, nếu chuyện này xảy ra một lần nữa, nhà Đức Chúa Trời sẽ tuyệt đối không tha thứ. Các ngươi đã hiểu chưa? (Thưa, đã hiểu.) Nếu các ngươi thấy ai không hiểu, hãy phổ biến cho họ; hãy chỉ bảo cho họ bằng những nội dung mà chúng ta đã thông công hôm nay. Nếu các ngươi thấy ai có dấu hiệu của hành vi này hoặc đã từng làm chuyện này, hãy truyền đạt và cảnh cáo họ, cho họ biết về tính chất và hậu quả của những chuyện này, cũng như cho họ biết thái độ của nhà Đức Chúa Trời đối với chuyện này và những người như vậy. Sau khi nói rõ ràng, hãy quan sát xem họ có thể hối cải không và về sau họ hành động như thế nào. Nếu họ thay đổi và không còn làm như vậy nữa, ngươi có thể tiếp nhận lại và đối xử với họ như anh chị em. Nhưng nếu họ ngoan cố không hối cải, còn muốn lén lút làm như vậy, thì phát hiện được ai phải thanh trừ người đó. Nếu phát hiện được hai người, thì thanh trừ cả hai; phát hiện được

một nhóm, thì thanh trừ cả nhóm. Không được khách khí. Có một số người hỏi: “Con nói chuyện với người nhà đã từng tin nhưng sau đó bị thanh trừ, thì có được không?”. Có vẻ như những người thích buôn chuyện và đâm bị thóc, chọc bị gạo không dễ khống chế chính mình, không hỏi thì không chịu được. Các ngươi nói xem, làm như vậy có được hay không? (Thưa, không.) Nói với ai cũng không được, vì làm như vậy dễ dẫn đến hậu quả. Những người như vậy đều phải bị xử lý như Giu-đa. Đối với những kẻ chẳng tin, người đã bị thanh trừ, người gần gũi với ngươi, người đáng tin cậy, người ủng hộ ngươi tin Đức Chúa Trời, người có thiện cảm với việc tin Đức Chúa Trời, cũng như người chỉ tin trên danh nghĩa, người chỉ sống đời sống hội thánh và đọc chút lời Đức Chúa Trời nhưng không làm bổn phận nào, thì ngươi đều không được nói với họ – nếu ngươi nói thì sẽ bị xử lý như Giu-đa. Các ngươi đã hiểu chứ? (Thưa, đã hiểu.) Người không làm bổn phận còn bao gồm những ai nữa? Có bao gồm những người trong hội thánh bình thường không? (Thưa, có.) Các ngươi đừng quên chuyện này; đừng ngu ngốc, mà phải nắm vững các nguyên tắc. Đừng cứ tin để rồi trở thành Giu-đa bán đứng nhà Đức Chúa Trời và anh chị em mà không hề hay biết, thậm chí còn đắc ý về việc đó. Không thể giữ mồm giữ miệng, thậm chí còn bán đứng công tác của hội thánh và bán đứng anh chị em là một vi phạm nghiêm trọng. Bất kỳ ai làm chuyện ác như vậy cũng đều bị Đức Chúa Trời ghi lại. Đến giờ, mọi chuyện đã được nói rõ ràng với ngươi, và ngươi cũng đã hiểu. Nếu ngươi còn tiếp tục làm như vậy, thì đó sẽ không còn là vi phạm thông thường nữa mà là vi phạm sắc lệnh quản trị, ngươi sẽ là đối tượng bị thanh trừ, bị tước đi quyền lợi được cứu rỗi. Các ngươi đã hiểu chứ? (Thưa, đã hiểu.)

Ngày 11 tháng 12 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (26)

Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 5)

Thái độ mà lãnh đạo và người làm công cần có đối với công tác thanh lọc hội thánh

Năm nay, chúng ta đã liên tục thông công về chức trách của lãnh đạo và người làm công, cũng như biểu hiện của các loại người liên quan. Chủ đề thông công càng ngày càng chi tiết và cụ thể, liên quan đến đủ loại vấn đề của các loại người. Những biểu hiện cụ thể của các loại người này và phân loại mà họ nên được phân chia vào, cũng được thông công rất cụ thể và rõ ràng. Thông công về những vấn đề chi tiết này càng cụ thể và rõ ràng thì càng mang lại sự giúp đỡ và hướng dẫn tích cực cho lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn, đồng thời càng mang lại nhiều sự hướng dẫn và hỗ trợ cho lãnh đạo và người làm công trong việc làm công tác và bổn phận của họ. Nhưng cho dù chúng ta thông công như thế nào, thông công cụ thể đến đâu, thì một số lãnh đạo và người làm công vẫn không hiểu rõ cách xử lý và giải quyết các loại người cũng như các loại vấn đề trong hội thánh. Những vấn đề của đủ loại người đã được thông công rõ ràng đến vậy, mà có một số lãnh đạo và người làm công vẫn không hiểu rõ cách phân định và đối xử với những loại người khác nhau. Họ vẫn không thể làm việc theo các nguyên tắc lẽ thật, cũng không thể dùng lẽ thật để giải quyết các loại người và vấn đề trong hội thánh. Vì sao vậy? Đó là vì những người như vậy vẫn chưa có được thực tế lẽ thật. Thông qua việc thông công về biểu hiện của đủ mọi loại người, mỗi người nên có sự phân định cơ bản và đưa ra sự sắp xếp hợp lý đối với những người trong hội thánh có làm bổn phận và những người không làm bổn phận, những người mưu cầu lẽ thật và những người không mưu cầu lẽ thật, những người vâng lời, thuận phục và những người gây nhiễu loạn, gián đoạn. Nhưng xét theo tình hình của đủ loại người trong hội thánh, mới chỉ có những kẻ ác rõ ràng bị thanh trừ, còn rất nhiều kẻ chẳng tin vẫn chưa bị thanh trừ triệt để. Trong công tác thanh lọc hội thánh, lãnh đạo và người làm công nên phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời để thanh lọc những kẻ ác và kẻ chẳng tin nhanh nhất có thể, chứ đừng đối phó một cách bị động, làm người dễ dãi hoặc cho rằng chỉ thanh lọc những kẻ ác rõ ràng là chuyện đâu vào đấy rồi. Lãnh đạo và người làm công nên chủ động kiểm tra công tác của từng nhóm, xác minh tình hình từng nhóm viên, để xem còn tồn tại kẻ chẳng tin nào chỉ góp mặt vào cho đủ số hoặc là lan truyền sự tiêu cực và các quan niệm nhằm gây nhiễu loạn công tác của hội thánh không. Một khi phát hiện ra những người này, thì phải triệt để vạch trần và thanh trừ. Đây là công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm. Họ không nên bị động, không nên chờ Bề trên ra lệnh và thúc giục rồi mới hành động, cũng không nên để các anh chị em chung tiếng kêu gọi rồi mới làm một chút việc. Khi làm công tác, lãnh đạo và người làm công

nên quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời và trung thành với Ngài. Biểu hiện tốt nhất chính là họ có thể chủ động phát hiện và giải quyết vấn đề. Họ không nên tiếp tục bị động, nhất là khi đã có những lời nói và mối thông công thực tế này làm cơ sở. Thay vào đó, họ nên chủ động và tích cực giải quyết triệt để các vấn đề và khó khăn thực tế bằng cách thông công về lẽ thật, và làm công tác của mình đến nơi đến chốn. Họ nên kịp thời và tích cực theo sát tiến độ công tác, chứ không thể lúc nào cũng chờ Bề trên ra lệnh và thúc giục thì mới làm một cách miễn cưỡng. Nếu lãnh đạo và người làm công luôn tiêu cực, bị động và không làm công tác thực tế, thì họ không xứng làm lãnh đạo và người làm công, nên bị cách chức và điều chỉnh. Hiện nay, có nhiều lãnh đạo và người làm công rất bị động khi làm công tác. Lúc nào cũng phải chờ Bề trên ra lệnh và thúc ép thì họ mới làm một chút công tác, nếu không thì họ sẽ chểnh mảng và lề mà lề mề. Công tác ở một số hội thánh khá hỗn loạn, một số người làm bổn phận ở đó vô cùng chểnh mảng và qua loa chiếu lệ, không có bất kỳ kết quả thực tế nào. Những vấn đề này đã rất nghiêm trọng, tính chất của chúng đã rất tồi tệ rồi, nhưng các lãnh đạo và người làm công của các hội thánh đó vẫn hành động như quan chức và ông chủ. Họ chẳng những không thể làm công tác thực tế, mà còn không thể phát hiện hoặc giải quyết các vấn đề. Điều này dẫn đến công tác của hội thánh rơi vào tình trạng bị tê liệt và đình trệ. Hễ công tác của một hội thánh rơi vào tình trạng hỗn loạn khủng khiếp và không có chút trật tự nào, thì ở hội thánh đó, chắc chắn có lãnh đạo giả hoặc kẻ địch lại Đấng Christ đang nắm quyền. Hội thánh nào có lãnh đạo giả nắm quyền, thì công tác của hội thánh đó chắc chắn sẽ rối tinh rối mù, hỗn loạn khủng khiếp – đây là chuyện không còn nghi ngờ gì nữa. Ví dụ, Ta đã mắt thấy tai nghe nhiều vấn đề trong các hội thánh ở Mỹ. Hầu hết các vấn đề Ta thấy, đều được giải quyết tại chỗ. Còn một vài vấn đề khác, thì Ta yêu cầu lãnh đạo của các hội thánh tại Mỹ giải quyết. Tuy nhiên, lãnh đạo và người làm công làm hầu hết công tác một cách rất bị động, theo sát tiến độ thì quá chậm, hiệu suất thì quá thấp. Đối với hầu hết công việc hằng ngày, họ đều để đến khi Bề trên ra lệnh và thúc giục, thì mới chịu làm. Sau khi Bề trên sắp xếp công tác, họ sẽ bận rộn một thời gian. Nhưng khi bận rộn làm xong chút việc đó, họ lại không biết làm gì tiếp theo, vì họ không biết bổn phận mình nên làm là gì. Họ chẳng bao giờ biết nên làm những công tác nào trong phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công. Trong mắt họ, chẳng có việc gì cần làm cả. Khi người ta cho rằng chẳng có việc gì cần làm thì đây là vấn đề gì? (Thưa, không mang gánh nặng.) Nói một cách chính xác, họ không mang gánh nặng, lại còn cực kỳ lười biếng và tham hưởng an nhàn, có thể nghỉ ngơi thêm bao lâu thì họ sẽ nghỉ ngơi bấy lâu, thêm một việc chẳng bằng bớt một việc. Những người lười biếng này thường nghĩ bụng: “Tại sao mình phải lo lắng quá nhiều chứ? Lo lắng quá nhiều chỉ khiến mình già đi nhanh hơn. Mình lo lắng đến vậy, chạy đôn chạy đáo đến vậy, mệt mỏi đến vậy, thì đạt được lợi ích gì chứ? Ngộ nhỡ mình kiệt sức và bị ốm thì sao? Mình đâu có tiền để trị bệnh. Lúc về già, ai sẽ chăm sóc mình đây?”. Những người lười biếng này tiêu cực và tụt hậu như vậy. Họ không có chút lẽ thật nào, cũng không nhìn thấu bất cứ điều gì, vậy chẳng phải rõ ràng họ là một đám hồ

đồ sao? Người ngây ngốc, chẳng có cảm giác hay hứng thú gì với lẽ thật, thì làm sao có thể được cứu rỗi đây? Tại sao người ta luôn vô kỷ luật và lười biếng như thể xác chết biết đi vậy? Chuyện này liên quan đến vấn đề về bản tính. Trong bản tính con người có một dạng lười biếng, làm việc gì cũng phải có người đốc thúc. Có lúc, người ta chỉ quan tâm đến xác thịt, tham hưởng sự an nhàn xác thịt, và luôn chừa một lối thoát cho bản thân – những người này chỉ toàn ý định xấu xa và âm mưu xảo quyệt, không phải thứ tốt lành gì! Bất kể làm bổn phận quan trọng gì, họ cũng đều giữ lại một phần sức, như vậy chính là vô trách nhiệm và không trung thành. Hôm nay Ta phán những điều này để nhắc nhở các ngươi không được bị động trong công tác. Các ngươi phải có thể làm theo bất cứ điều gì Ta phán bảo. Nếu Ta đến các hội thánh mà biết được hoặc thấy được các ngươi đã thực hiện nhiều công tác, hiệu suất rất cao, tiến độ rất nhanh chóng, mọi việc đạt đến mức độ khiến người ta thấy hài lòng và mọi người đều đã làm hết sức, thì Ta sẽ rất vui. Còn nếu Ta đến các hội thánh mà vừa nhìn đã phát hiện ra rằng tiến độ công tác ở mọi phương diện đều chậm chạp, chứng tỏ các ngươi không làm tốt bổn phận của mình và không theo kịp tốc độ mở rộng phúc âm bình thường, thì các ngươi nghĩ Ta sẽ có tâm trạng như thế nào? Liệu Ta còn vui nổi khi nhìn thấy các ngươi không? (Thưa, không.) Ta sẽ không vui nổi. Công tác này đã được giao phó cho các ngươi và Ta đã nói hết những điều cần nói, cũng đã nói cho các ngươi biết về nguyên tắc thực hành và con đường cụ thể. Thế mà các ngươi vẫn không hành động, không làm công tác, cứ nhất định phải chờ Ta đích thân đốc thúc các ngươi, tỉa sửa các ngươi, thậm chí là ra lệnh thì các ngươi mới chịu làm. Vấn đề ở đây là gì? Chẳng phải vấn đề này phải được mổ xẻ hay sao? Công tác mà rõ ràng các ngươi phải làm thì các ngươi không làm và không gánh vác nổi, vậy Ta có thể có thái độ tốt với các ngươi được sao? (Thưa, không thể.) Tại sao Ta không thể có thái độ tốt với các ngươi? (Thưa, vì chúng con quá vô trách nhiệm trong việc làm bổn phận.) Lý do là vì các ngươi không tận tâm tận lực làm bổn phận, mà chỉ làm qua loa chiếu lệ. Một người trung thành làm bổn phận thì ít nhất phải đạt được một biểu hiện là tận lực, một điều này thôi mà các ngươi đều không đạt đến được. Các ngươi còn lâu mới đạt đến! Không phải là các ngươi không đủ tố chất, mà là tâm thái của các ngươi không đúng và các ngươi vô trách nhiệm. Trong lòng các ngươi có một vài thứ vô lý cản trở các ngươi làm bổn phận. Ngoài ra, tư tưởng làm người dễ dãi cũng cản trở các ngươi làm công tác thanh lọc hội thánh. Các ngươi có biết ý nghĩa của việc thanh lọc hội thánh là gì không? Tại sao Đức Chúa Trời lại muốn thanh lọc hội thánh? Hậu quả của việc không thanh lọc hội thánh là gì? Các ngươi đều không hiểu rõ những chuyện này, cũng không mưu cầu lẽ thật. Điều này chứng tỏ rằng các ngươi không quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời. Các ngươi chỉ sẵn lòng làm một chút công tác bình thường và làng nhàng thuộc chức phận của mình, chứ không muốn làm những công tác đặc biệt, nhất là công tác nào có thể khiến ngươi đắc tội với người khác. Các ngươi đều muốn đùn đẩy những công tác này cho người khác. Đây chẳng phải là cách nghĩ của các ngươi sao? Đây chẳng phải là vấn đề cần giải quyết sao? Các ngươi luôn nói: “Tôi có tố chất kém, hiểu biết về lẽ thật có hạn, ngoài ra tôi

không có đủ kinh nghiệm công tác. Tôi chưa bao giờ làm lãnh đạo hội thánh, cũng chưa từng làm công tác thanh lọc hội thánh". Đây chẳng phải là các ngươi đang mượn cớ sao? Công tác thanh lọc hội thánh đã được thông công rất rõ ràng. Thanh lọc những kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ ác và kẻ chẳng tin là chuyện rất đơn giản. Mấy nguyên tắc đó thực sự khó hiểu đến vậy sao? Nếu những vấn đề đơn giản như vậy đã được giải thích rất rõ ràng mà mọi người vẫn không hiểu, vậy thì vấn đề ở đây là gì? Điều này cho thấy hoặc là tố chất của họ quá kém đến mức họ không hiểu tiếng người, hoặc họ chỉ là đám vô lại chẳng chuyên tâm vào việc chính đáng. Trong số các lãnh đạo và người làm công, chắc chắn có một số người có tố chất kém, và chắc chắn có một số người dễ dãi không làm công tác thực tế. Chắc chắn cũng có một số kẻ vô lại chẳng chuyên tâm vào việc chính đáng và làm xằng làm bậy. Mấy tình huống này đều có cả. Trước tiên, cần thanh lọc những kẻ vô lại chẳng chuyên tâm vào việc chính đáng này và thấy ai có thể làm công tác thực tế thì dùng người đó. Chắc chắn những người dễ dãi đang giữ vai trò lãnh đạo phải bị loại bỏ, còn những người có tố chất kém nhưng có thể nghe hiểu tiếng người và làm một chút công tác thực tế, thì có thể được giữ lại. Đây chính là cách giải quyết những vấn đề này. Sau khi Đức Chúa Trời thông công, nếu ngươi có thể thấy rõ các vấn đề mà lãnh đạo và người làm công nên giải quyết trong công tác của hội thánh, thì ngươi nên giải quyết kịp thời, không được lần lữa nữa. Ngươi nên có thể chủ động làm, đừng chờ Bề trên đích thân bố trí công việc hay truyền đạt mệnh lệnh. Bất kể phát sinh vấn đề gì, ngươi đều phải giải quyết trước khi nó ảnh hưởng đến tình hình công tác. Thậm chí, ngươi cần báo cáo những gì ngươi biết về vấn đề, phương án giải quyết vấn đề, nguyên tắc xử lý và kết quả xử lý trước cả khi Bề trên bắt đầu truy cứu vấn đề. Như thế thì quá tốt! Khi đó, liệu Bề trên còn không hài lòng về ngươi nữa sao? Thân là lãnh đạo hoặc người làm công, nếu ngươi chẳng bao giờ thấy được công tác thuộc phạm vi chức trách của mình, hoặc ngươi có được chút ý thức và ý nghĩ, nhưng cứ chần chừ không làm, luôn chờ Bề trên sắp xếp việc cho, thì đấy chẳng phải là tắc trách hay sao? (Thưa, phải.) Đây là tắc trách nghiêm trọng! Ngươi đã đánh mất thái độ và trách nhiệm mà người giữ vai trò lãnh đạo hoặc người làm công nên có đối với bổn phận. Khi làm công tác, lãnh đạo và người làm công nên tuân thủ chặt chẽ yêu cầu của Bề trên. Bề trên thông công đến đâu, thì ngươi nên thực hiện đến đó. Một khi đã hiểu, ngươi phải làm và thực hiện ngay. Giải quyết vấn đề bằng lẽ thật là chức trách quan trọng nhất của lãnh đạo và người làm công. Ngươi không nên bị động chờ Bề trên sắp xếp thì mới làm một chút công tác. Nếu luôn chờ đợi một cách bị động, thì ngươi không xứng làm lãnh đạo hoặc người làm công, ngươi không đủ khả năng gánh vác công tác này. Việc có lý duy nhất mà ngươi nên làm là tự nhận lỗi và từ chức.

Biểu hiện và kết cục của ba loại người tin Đức Chúa Trời

I. Người đem sức lực phục vụ

Có tổng cộng 15 chức trách của lãnh đạo và người làm công, chúng ta đã thông công đến chức trách thứ 14. Các vấn đề mà lãnh đạo và người làm công cần giải quyết

trong hội thánh, cũng như vấn đề của các loại người liên quan đến những vấn đề này, đã được thông công khoảng 80 đến 90 phần trăm rồi. Đây đều là những công tác mà lãnh đạo và người làm công cần làm và những vấn đề mà họ cần giải quyết. Có nhiều vấn đề liên quan ở đây, một mặt liên quan đến trách nhiệm mà các lãnh đạo và người làm công cần thực hiện, mặt còn lại liên quan đến các loại vấn đề khác nhau của các loại người trong hội thánh. Mặc dù chủ đề thông công của chúng ta trong khoảng thời gian này là chức trách của lãnh đạo và người làm công và việc vạch rõ các lãnh đạo giả, nhưng chúng ta cũng đã thông công rất nhiều về vấn đề – cũng như tình trạng và thực chất – của các loại người có liên quan đến chủ đề này. Tất nhiên, nội dung cụ thể này có tác dụng khác nhau đối với các loại người đi theo Đức Chúa Trời trong hội thánh. Trong số đó, có một loại người nghe xong những mối thông công này mà vẫn giữ nguyên thái độ: "Tôi có nhân tính tốt, tôi chân thành tin Đức Chúa Trời, tôi sẵn lòng từ bỏ mọi thứ vì tin Đức Chúa Trời, cũng như sẵn lòng trả giá và chịu khổ để làm bổn phận". Họ không quan tâm đến những tình trạng khác nhau của các loại người, lẽ thật liên quan đến những tình trạng khác nhau, hay nguyên tắc lẽ thật mà mọi người cần hiểu đã được thông công trong khoảng thời gian này. Đây có phải là một loại người không? Có phải loại người này rất tiêu biểu không? (Thưa, phải.) Loại người này luôn giữ một quan điểm nhất định. Quan điểm này chủ yếu bao gồm những gì? Đó là ba điểm Ta vừa đề cập: Thứ nhất, họ cho rằng nhân tính của họ không xấu, thậm chí có thể nói là tốt. Thứ hai, họ cho rằng họ chân thành tin Đức Chúa Trời, tức là họ thực sự tin rằng Đức Chúa Trời tồn tại và tể trị hết thảy, rằng vận mệnh con người là nằm trong tay Đức Chúa Trời quản lý và do Đức Chúa Trời tể trị. Đây là cách giải thích theo nghĩa rộng cho cụm "chân thành tin Đức Chúa Trời". Thứ ba, họ cho rằng để tin Đức Chúa Trời, họ có thể từ bỏ mọi thứ, có thể chịu khổ và trả giá khi làm bổn phận. Có thể nói rằng ba điểm này là những điều cơ bản, chủ yếu và nòng cốt nhất mà những người này bám giữ khi tin Đức Chúa Trời. Tất nhiên, cũng có thể nói đây là vốn liếng của họ khi tin Đức Chúa Trời, cũng là mục tiêu họ theo đuổi, là động lực và phương hướng cho hành động của họ. Họ cho rằng nếu có đủ ba điểm này thì họ sẽ có ba điều kiện cơ bản để được cứu rỗi, giúp họ trở thành người được Đức Chúa Trời yêu thích và chấp thuận. Đây là một sai lầm lớn. Có đủ ba điểm này mới chỉ cho thấy người ta có một chút nhân tính mà thôi. Một người mới chỉ có một chút nhân tính thì có thể được Đức Chúa Trời khen ngợi sao? Tuyệt đối không thể. Đức Chúa Trời sẽ khen ngợi những người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Ba điểm này còn chưa đạt đến tiêu chuẩn của thực tế lẽ thật mà chỉ là ba tiêu chuẩn dành cho người đem sức lực phục vụ. Tiếp theo, Ta sẽ thông công chi tiết về ba điểm này để các ngươi hiểu rõ. Điểm đầu tiên là có nhân tính tốt. Họ cho rằng bản thân họ không làm việc ác, không gây gián đoạn và nhiễu loạn, không làm việc gì gây tổn hại đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, như vậy là đủ rồi, là có thể thỏa mãn tâm ý của Đức Chúa Trời và hành động phù hợp nguyên tắc rồi. Điểm thứ hai là "chân thành tin Đức Chúa Trời". Với họ, cái mà họ gọi là "chân thành tin Đức Chúa Trời" có nghĩa là không bao giờ hoài nghi sự tồn tại của Đức Chúa Trời hay sự thật rằng Ngài tể

trị vạn vật, và tin rằng vận mệnh của con người nằm trong tay Đức Chúa Trời, và họ cho rằng như vậy là họ có thể đi theo Đức Chúa Trời đến cùng. Họ cho rằng chỉ cần chân thành tin Đức Chúa Trời thì họ sẽ được Ngài khen ngợi. Vì vậy, bất kể Đức Chúa Trời dẫn dắt thế nào, làm như thế nào, hoặc là họ gặp vấn đề gì, thì họ đều nói: “Chỉ cần yêu kính Đức Chúa Trời, đi theo Đức Chúa Trời và thuận phục Đức Chúa Trời thôi”. Phương pháp giải quyết vấn đề của họ quá đơn giản rồi. Những lời chung chung này có thể giải quyết được vấn đề gì chứ? Điểm thứ ba là khi tin Đức Chúa Trời, họ có thể từ bỏ mọi sự, như có thể chịu khổ và trả giá khi làm bổn phận. Họ đưa điều này vào thực hành như thế nào? Bởi vì họ chân thành tin Đức Chúa Trời nên khi công tác của hội thánh cần đến hoặc khi bản thân họ cảm nhận được tâm ý cấp thiết của Đức Chúa Trời, thì họ có thể chủ động từ bỏ gia đình, hôn nhân, công việc, buông bỏ tiền đồ ở thế gian, đi theo Đức Chúa Trời và làm bổn phận của mình mà không chút do dự và không bao giờ hối hận. Bất kể nhà Đức Chúa Trời sắp xếp bổn phận gì, họ đều có thể chịu khổ và trả giá, ăn ít đi và ngủ ít đi cũng chẳng sao. Bất kể điều kiện sống có gian khổ đến đâu, hay thậm chí trong một vài hoàn cảnh khắc nghiệt, họ vẫn có thể kiên trì làm bổn phận. Ngoài ba điểm này, việc thực hành mọi phương diện khác liên quan đến lẽ thật dường như chẳng liên quan gì đến họ. Họ cảm thấy làm thế nào là đúng, là tốt thì họ sẽ làm thế ấy. Còn về các nguyên tắc thực hành mà Đức Chúa Trời đã phán với con người, cũng như tình trạng, biểu hiện và thực chất của đủ loại tâm tính bại hoại nơi con người mà Đức Chúa Trời đã vạch rõ, thì họ cho rằng biết một chút hoặc không biết gì cũng chẳng sao. Họ cho rằng không cần phải quá cụ thể và tỉ mỉ trong việc tìm kiếm các nguyên tắc khác nhau để kiểm điểm sự bại hoại và bù đắp khuyết điểm của bản thân, cũng không cần phải thường xuyên tham gia các buổi nhóm họp để nghe mọi người thông công về đủ loại lời chứng trải nghiệm, rồi sau đó đạt đến sự thay đổi bản thân, v.v.. Họ cảm thấy tin Đức Chúa Trời như vậy thì quá phiền phức và không cần thiết. Họ mang theo sự hiểu biết nông cạn về việc tin Đức Chúa Trời và thay đổi trong tâm tính, còn mang theo các quan niệm và tưởng tượng về công tác của Đức Chúa Trời mà đi theo Đức Chúa Trời và làm bổn phận. Chẳng phải loại người này rất tiêu biểu sao? (Thưa, phải.) Họ đặt ra một yêu cầu cơ bản nhất đối với bản thân và một thái độ cơ bản nhất đối với việc tin Đức Chúa Trời. Ngoài hai điều đó ra, đối với lẽ thật, sự phán xét và vạch rõ của Đức Chúa Trời, việc bị tỉa sửa, cũng như các loại tâm tính bại hoại và các loại tình trạng, biểu hiện của con người, v.v. thì họ xem nhẹ và phớt lờ, không bao giờ suy nghĩ hay nghiền ngẫm về những vấn đề này. Tức là, những người này tự cho mình là có nhân tính tốt, là người tốt, và chân thành tin Đức Chúa Trời. Mặc dù thừa nhận rằng con người có tâm tính bại hoại, nhưng họ hoàn toàn không để ý, cũng không tìm hiểu kỹ về các loại tình trạng và biểu hiện cụ thể của các tâm tính bại hoại nơi con người mà Đức Chúa Trời đã vạch rõ. Đây có phải là một loại người không? Chẳng phải quan điểm và biểu hiện cụ thể của loại người này trong việc tin Đức Chúa Trời rất tiêu biểu sao? (Thưa, phải.) Vậy xét theo quan điểm của những người này về việc tin Đức Chúa Trời, hiểu biết của họ về việc được cứu rỗi, và thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời

vạch rõ các loại tâm tính bại hoại của con người, thì họ nên được xếp vào thể loại nào? (Thưa, là loại người tin một cách hồ đồ, không mưu cầu lẽ thật.) Đây chỉ là bề ngoài. Rốt cuộc thì những người này nên được phân chia như thế nào? Trong hội thánh có nhiều người như vậy không? (Thưa, có.) Hễ nói về các vấn đề cụ thể và thông công về lẽ thật tương ứng, là họ lại bắt đầu thấy buồn ngủ, ngủ gật hoặc mơ mơ màng màng, không có hứng thú. Nếu được sắp xếp bất cứ công tác hoặc việc nào, họ sẽ xắn tay áo lên và bắt tay vào làm, không sợ khổ, cũng không sợ mệt. Họ cho rằng nếu tin Đức Chúa Trời cũng giống như làm loại công việc này thì tốt biết mấy, khi đó họ sẽ thấy hăng hái liền. Những lúc cần chịu khổ, trả giá và ra sức làm việc, thì họ thực sự thiết tha. Nhưng liệu sự thiết tha thực sự và sự hăng hái này có phải là trung thành không? Có phải là biểu hiện mà người ta nên có sau khi hiểu được các nguyên tắc lẽ thật không? (Thưa, không phải.) Thông qua mối thông công của Ta, các ngươi có thấy được loại người này nên được phân chia vào thể loại nào không? (Thưa, là người đem sức lực phục vụ.) Đúng vậy. Những người như vậy là người đem sức lực phục vụ, và đây là cách người đem sức lực phục vụ tin Đức Chúa Trời.

Chúng ta đã bắt đầu bằng việc thông công về thực chất bản tính và các loại biểu hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, cũng như các biểu hiện của những người có tâm tính của kẻ địch lại Đấng Christ nhưng không phải là kẻ địch lại Đấng Christ. Đến nay, chúng ta đang thông công về biểu hiện của các loại người có liên quan đến chức trách của lãnh đạo và người làm công. Mặc dù chủ đề thông công là về kẻ địch lại Đấng Christ và lãnh đạo giả, nhưng vấn đề và biểu hiện cụ thể mà từng mục đề cập đều liên quan đến tâm tính bại hoại của nhân loại bại hoại, cũng như các loại tình trạng và biểu hiện nảy sinh dưới sự chi phối của tâm tính bại hoại. Mặc dù lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ chỉ là thiểu số, nhưng tâm tính của lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ, cũng như các tình trạng và biểu hiện của họ, đều tồn tại nơi mỗi một người với mức độ khác nhau. Hiện tại khi những vấn đề này đã được thông công cụ thể như vậy, thì những người mưu cầu lẽ thật về sau sẽ có thêm con đường và phương hướng, cùng mục tiêu rõ ràng hơn, để mưu cầu lẽ thật, thực hành lẽ thật, hiểu nguyên tắc lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật. Đây là chuyện tốt cho họ và là chuyện đáng mừng. Nói cách khác, họ đang bắt đầu một cột mốc mới trong việc tin Đức Chúa Trời. Họ không còn sống theo quy định hay nghi thức tôn giáo, cũng không còn sống theo câu chữ và đạo lý hay khẩu hiệu. Thay vào đó, họ có phương hướng và mục tiêu cụ thể hơn để thực hành, và tất nhiên cũng có nguyên tắc thực hành cụ thể hơn. Cách thực hành trong những tình huống nhất định, những nguyên tắc lẽ thật nào có liên quan, hay mọi người có những tình trạng và sự bại hoại nào thì nên tiếp cận thế nào, nên mưu cầu lẽ thật thế nào để giải quyết – hai chủ đề thông công chính về kẻ địch lại Đấng Christ và lãnh đạo giả chủ yếu đề cập đến những nội dung này. Đối với những người mưu cầu lẽ thật, lẽ thật được thông công càng cụ thể thì họ càng có thêm con đường để thực hành. Lẽ thật được thông công càng cụ thể, thì trong lòng họ càng sáng tỏ và rõ ràng, họ càng nhận biết và hiểu rõ về bản thân, đồng thời càng biết được tiếp theo mình nên bước vào điều gì và

giải quyết vấn đề gì. Với loại người đem sức lực phục vụ mà chúng ta vừa nhắc đến, sau khi chúng ta thông công rất nhiều về các loại tình trạng nảy sinh từ tâm tính bại hoại của nhân loại và các loại vấn đề về sự bại hoại cần phải giải quyết, họ vẫn cứ trơ ra. Vẫn cứ trơ ra nghĩa là gì? Nghĩa là họ vẫn thấy không rõ và nắm không thấu việc mưu cầu lẽ thật và con đường được cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã phán. Nghiêm trọng hơn nữa là, chúng ta đã thông công về biểu hiện và vấn đề mang tính thực chất nhiều đến vậy rồi, mà họ vẫn cứ cho rằng: "Tôi có nhân tính tốt, tôi chân thành tin Đức Chúa Trời, tôi sẵn lòng từ bỏ mọi thứ vì tin Đức Chúa Trời, cũng như sẵn lòng trả giá và chịu khổ để làm bổn phận của mình. Vậy là đủ rồi". Gặp chuyện gì, họ cũng không kiểm điểm bản thân hay đối chiếu bản thân với lời Đức Chúa Trời, mà chỉ dựa vào cái tốt của con người hoặc chút lương tâm và lý trí mà họ có để giải quyết vấn đề. Tất nhiên, có một số người dựa vào sự khắc chế và nhẫn nại mà chịu đựng hết lần này đến lần khác, cũng có một số người khác lại dựa vào triết lý xử thế, biến chuyện lớn thành chuyện nhỏ, rồi biến chuyện nhỏ thành không có. Mục tiêu mà họ theo đuổi là: "Đến ngày công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, chỉ cần tôi vẫn làm bổn phận trong hội thánh và không bị thanh trừ là đủ rồi. Còn tôi có nhận thức thực sự về bản thân hay không, tâm tính bại hoại của tôi có được giải quyết hay không, tôi có thực sự thuận phục Đức Chúa Trời hay không, tôi có phải là người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác hay không – đó đều là chuyện nhỏ, không đáng nhắc đến. Ngài suốt ngày chuyện bé xé ra to và thông công về lẽ thật một cách chi tiết đến vậy, đưa cả những vấn đề nhỏ nhất ra thông công mãi không xong, còn luôn bảo chúng tôi phân định. Tôi chỉ không sẵn lòng nghe những lời thông công về lẽ thật này. Tôi không có chút hứng thú nào hết. Khi ngày của Đức Chúa Trời đến, nếu chúng ta có thể tiến thẳng vào vương quốc thì thật tuyệt biết bao!". Mặc dù sự nhẫn nại của mỗi một người đều có hạn, nhưng sự nhẫn nại của loại người này lại là vô hạn. Tại sao? Bởi vì họ cho rằng họ có nhân tính tốt, chân thành tin Đức Chúa Trời, vì tin Đức Chúa Trời mà có thể từ bỏ mọi thứ, cũng như sẵn lòng trả giá và chịu khổ để làm bổn phận của mình. Gặp chuyện gì, họ cũng có biện pháp giải quyết của riêng mình, cho đến cuối cùng họ vẫn có thể kiên trì làm bổn phận và đứng vững. Nhưng bất kể họ có kiên trì làm bổn phận của mình như thế nào, dựa vào đâu để kiên trì đến cùng, bất kể dù động lực của họ là gì, thì có một điều chắc chắn: Họ không thực sự thuận phục Đức Chúa Trời và chưa bao giờ nhận biết được tâm tính bại hoại của bản thân. Nói chính xác hơn, thì những người này không thừa nhận bản thân có sự bại hoại, không thừa nhận các loại tình trạng và vấn đề nảy sinh từ tâm tính bại hoại của con người mà Đức Chúa Trời đã vạch rõ. Ngay cả khi thỉnh thoảng tự đối chiếu bản thân với các tình trạng và vấn đề này, thì họ cũng dùng cách tạm thời gác lại đó. Họ nói: "Mọi người đều bại hoại như nhau. Thực chất bản tính của chúng ta đều là của ma quỷ và Sa-tan. Chúng ta đều là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Đây là sự thật mà không ai có thể thay đổi. Nhưng miễn là chúng ta kiên trì làm bổn phận, chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ khen ngợi. Và những ai kiên trì đến cùng sẽ là người đắc thắng". Xét theo quan điểm của họ, thì họ tin Đức Chúa Trời rất hăng hái, nhưng đến lúc chia sẻ lời chứng trải nghiệm, thì họ lại

không có gì để nói, không thốt ra nổi một lời. Đến lúc thông công về lẽ thật trong các buổi nhóm họp, họ lại cảm thấy buồn ngủ, nghe không lọt tai. Nếu ngươi hỏi họ: “Anh trải nghiệm lời Đức Chúa Trời như thế nào khi làm bổn phận của mình mỗi ngày?”. Họ sẽ trả lời: “Hội thánh sắp xếp cho tôi làm cái gì thì tôi sẽ làm cái đó. Chuyện này mà còn phải trải nghiệm sao?”. Hình như họ nghe mà không hiểu. Nếu ngươi lại hỏi họ: “Anh có sự bộc lộ bại hoại nào không? Anh làm sao để nhận biết được bản thân?”. Họ sẽ nói: “Tôi cứ thuận phục Đức Chúa Trời và yêu kính Đức Chúa Trời, vậy còn có vấn đề gì được chứ?”. Suy nghĩ của họ đơn giản vậy đấy. Đây là cách nhìn của họ: “Tin Đức Chúa Trời nên như thế này. Làm gì có lắm vấn đề vụn vặt như vậy? Các anh đang quá phức tạp hóa vấn đề rồi!”. Vì vậy, khi làm bổn phận và hành động, họ không bao giờ tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật mà chỉ dựa vào lòng tốt và nhiệt tâm. Nói chính xác hơn là họ hành động dưới sự chi phối của lương tâm và lý trí. Họ cho rằng: “Tôi đã chịu khổ và trả giá nhiều lắm rồi. Tôi đã thực hành lẽ thật và làm hài lòng Đức Chúa Trời nhiều lắm rồi. Đừng đòi hỏi tôi thêm nữa. Tôi như bây giờ đã rất tốt rồi. Tôi là người tốt và chân thành tin Đức Chúa Trời”. Tất nhiên, cũng có lúc những người này không thể không phát tiết ra, và đó là lúc bộ mặt thực sự của họ bại lộ. Họ có thể giảng nhiều câu chữ và đạo lý nhưng lại không có chút vóc giạc thực sự nào. Nói cách khác, họ không có sự sống. Không có sự sống cụ thể đề cập đến điều gì? (Thưa, đến chuyện họ không có lẽ thật.) Làm sao mà họ lại không có lẽ thật? (Thưa, vì họ không yêu thích lẽ thật, cũng không mưu cầu lẽ thật.) Thậm chí còn chưa đủ để bàn đến chuyện họ có yêu thích lẽ thật hay không, nói cho chính xác thì họ không tiếp nhận lẽ thật. Có người sẽ nói: “Làm sao Ngài có thể nói họ không tiếp nhận lẽ thật? Họ đã chịu khổ và trả giá rất nhiều khi làm bổn phận, mỗi ngày đều tất bật đi sớm về khuya, làm sao Ngài có thể nói rằng họ không có lẽ thật?”. Nói như vậy có oan uổng cho họ không? Nhưng nếu ngươi nhìn lại những người này, đằng sau việc chịu khổ và trả giá, liệu mọi việc họ làm có nằm trong phạm vi nguyên tắc lẽ thật không? Họ có tìm kiếm nguyên tắc trong mọi việc họ làm không? Họ có đến trước mặt Đức Chúa Trời với lòng kính sợ Đức Chúa Trời và hành động theo lời Đức Chúa Trời cũng như theo các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu không? Không hề. Tất cả đều là cách làm của con người, là sự khắc chế của con người. Biểu hiện chính cho thấy họ không tiếp nhận lẽ thật là gì? Đó là, trước khi làm một việc gì đó, họ không bao giờ chủ động tìm kiếm lẽ thật hay nghiêm túc nghiền ngẫm xem nguyên tắc lẽ thật là gì, rồi sau đó thực hành nghiêm ngặt theo lời Đức Chúa Trời. Họ có suy nghĩ và thái độ như vậy không? Họ có thái độ thế nào đối với các loại biểu hiện của tâm tính bại hoại nơi con người mà Đức Chúa Trời đã vạch trần? Họ có tiếp nhận những lời này không? Họ có thừa nhận rằng những lời này là sự thật không? Họ có thừa nhận rằng những biểu hiện cụ thể này là sự bộc lộ bại hoại không? Cũng có thể họ sẽ gật đầu hoặc thừa nhận một cách hình thức, nhưng trong lòng lại không tiếp nhận, không để ý. Không để ý có nghĩa là sao? Nói một cách cụ thể, không để ý có nghĩa là không tiếp nhận, không có thái độ rõ ràng, cũng không có sự chống đối hay phản kháng rõ ràng, mà lại có thái độ theo kiểu tạm thời gác lại đối với những lời này của Đức Chúa Trời.

Cách nói “tạm thời gác lại” có chút trừu tượng. Nói một cách cụ thể, họ cho rằng: “Ngài nói mọi người kiêu ngạo và giả dối, nhưng có ai lại không giả dối chứ? Ai mà không có chút hẹp hòi chứ? Ai mà không thể hiện chút kiêu ngạo hoặc ngạo mạn chứ? Có gì to tát đâu? Chỉ cần có thể chịu khổ và trả giá là được rồi”. Đây chẳng phải là thái độ và biểu hiện cụ thể cho thấy họ không tiếp nhận sao? (Thưa, phải.) Đây chính là không tiếp nhận lẽ thật. Thái độ của họ đối với những lời phán xét và vạch rõ của Đức Chúa Trời là không để ý và không tiếp nhận. Vậy thì khi anh chị em đánh giá và nhắc nhở họ, thậm chí chỉ ra và giúp đỡ họ về tâm tính bại hoại của họ, liệu họ có thể tiếp nhận không? (Thưa, họ không thể.) Vậy các ngươi hãy nói xem, biểu hiện cụ thể của họ là gì? Tại sao họ không thể tiếp nhận? Đâu là bằng chứng để ngươi nói như vậy? Ví dụ, khi ngươi nói với họ: “Anh không thể làm bổn phận một cách cẩu thả như vậy được. Như vậy là qua loa chiếu lệ”, thì biểu hiện nào của họ chứng thực rằng họ không tiếp nhận lẽ thật? (Thưa, họ sẽ nói: “Tôi đã để tâm lắm rồi. Tôi đã chịu khổ và trả giá. Làm sao anh có thể nói rằng tôi qua loa chiếu lệ?”.) Đây là họ đang bào chữa cho bản thân. Liệu họ có thỉnh thoảng kiếm cớ không? Ngay cả khi trong lòng họ đã thừa nhận, họ vẫn nghĩ: “Mình qua loa chiếu lệ, thế thì sao? Ai mà chẳng có những ngày tâm trạng tồi tệ? Ai mà chẳng có hỷ nộ ai lạc bình thường? Nhưng mình không thể thừa nhận rằng mình qua loa chiếu lệ. Mình cần tìm một cái cớ để che đậy cho qua chuyện. Mình không thể để mất mặt được”. Vì vậy, họ tìm nhiều cái cớ và lý do để ngụy biện cho mình, không thừa nhận sự thật rằng họ qua loa chiếu lệ, không thừa nhận rằng mình có vấn đề trong phương diện này, cũng không tiếp nhận khi được người khác chỉ ra. Đây là biểu hiện cụ thể cho thấy họ không tiếp nhận lẽ thật. Khi không có chuyện gì, họ tự cho mình là “người tốt, người chân thành tin Đức Chúa Trời”. Còn khi có chuyện xảy ra, mặc dù không thể dùng điều này làm lá chắn nữa, họ vẫn tìm đủ lý do để bào chữa và biện bạch cho bản thân, lấp liếm cho qua vấn đề là coi như xong chuyện, chấm hết hoàn toàn, rồi sau đó lại tự cho mình là “người tốt, có nhân tính tốt, chân thành tin Đức Chúa Trời, có thể từ bỏ, cũng như có thể chịu khổ và trả giá khi làm bổn phận”. Nói một cách chính xác, biểu hiện và thực chất của loại người này là của người đem sức lực phục vụ. Nhóm người này chiếm tỉ lệ rất lớn trong hội thánh. Bất kể chiếm tỉ lệ lớn thế nào, nếu cuối cùng, những người này thực sự có thể chịu khổ và trả giá, có thể nhẫn nại và kiên trì đến cùng mà không có vi phạm lớn nào, không vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hay xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời, thì họ chính là những người đem sức lực phục vụ trung thành, là những người đem sức lực phục vụ có thể được sống sót. Đây là một phúc lành lớn lao! Họ không mưu cầu lẽ thật, không thể tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời, không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời, cũng không thể làm chứng cho lời Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, nên họ nhận được phúc lành này là tốt lắm rồi. Một người không mưu cầu lẽ thật thì còn muốn đạt được gì nữa? Là một người đem sức lực phục vụ trung thành đã là không tệ rồi. Một số người hỏi: “Liệu những người này có thể trở thành dân của Đức Chúa Trời không?”. Có thể. Khả năng duy nhất là nếu những người này, trên cơ sở có thể từ bỏ và chịu khổ, mà có thể tiếp nhận lẽ thật, thừa nhận

cũng như đối mặt một cách đúng đắn với sự bại hoại của bản thân, rồi sau đó tìm kiếm lẽ thật để giải quyết, không hành động dựa vào cái tốt hay sự khắc chế, nhẫn nại và kiên trì của con người, thay vào đó thực hành theo nguyên tắc lẽ thật, thì đến cuối cùng, tâm tính của họ sẽ có thể có một số thay đổi và họ sẽ có một chút xác suất trở thành dân của Đức Chúa Trời. Nhưng nếu việc làm và hành vi của họ không liên quan gì đến sự thay đổi trong tâm tính, không liên quan gì đến việc tiếp nhận lẽ thật và được cứu rỗi, thì xác suất họ trở thành dân của Đức Chúa Trời sẽ là con số không. Đây là sự thật. Nguyên tắc đối xử với những người đem sức lực phục vụ trung thành là gì? Đó là nỗ lực hết sức để giúp những người này trở nên tỉnh táo. Mục đích của việc giúp họ trở nên tỉnh táo là gì? Đó là để họ đừng mơ mộng. Có thể một số người sẽ hỏi: "'Mơ mộng' nghĩa là gì?". Đó là khi họ tự cho mình là "có nhân tính tốt, chân thành tin Đức Chúa Trời, có thể từ bỏ mọi thứ, cũng như sẵn lòng trả giá", sau đó mong được Đức Chúa Trời cứu rỗi – đây là điều không thể. Chúng ta buộc phải khiến họ hiểu rõ quan điểm cho rằng "có nhân tính tốt, chân thành tin Đức Chúa Trời, có thể từ bỏ mọi thứ, cũng như sẵn lòng trả giá thì có thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi" là sai lầm và ngu xuẩn. Chúng ta nhất định phải khiến họ hiểu rõ rằng việc có mấy điểm này không có nghĩa là người ta đã thoát khỏi tâm tính bại hoại, có một số hành vi tốt cũng không có nghĩa là người ta có thể được cứu rỗi, chứ đừng nói là đạt được lẽ thật, và rằng quan điểm của họ là vô lý và hoang đường, không phù hợp và chẳng ăn nhập gì với lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ. Đối với những người ngoan cố bám giữ các quan niệm tôn giáo như vậy, chúng ta cần giúp đỡ họ. Hãy đọc lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật cho họ. Nếu họ vẫn không thể tiếp nhận lẽ thật, và bất kể ngươi thông công về lẽ thật như thế nào, họ vẫn không thông suốt và không có ý tìm kiếm, thì không cần phải nài ép họ. Họ chỉ có thể làm người đem sức lực phục vụ đến cuối cùng mà thôi.

II. Dân của Đức Chúa Trời

Sau khi thông công các biểu hiện của người đem sức lực phục vụ trung thành, chúng ta hãy nói về các biểu hiện của một loại người khác. Những người này nghe xong những lời vạch rõ và phán xét khác nhau của Đức Chúa Trời về tâm tính bại hoại của đủ mọi loại người, thì họ càng suy nghĩ nhiều hơn về đủ mọi lần bộc lộ tâm tính bại hoại của mình cũng như các loại thái độ khác nhau đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật nảy sinh dưới sự chi phối của tâm tính bại hoại của họ – họ bắt đầu phản tỉnh và nhận biết các loại biểu hiện khác nhau của bản thân, đối chiếu bản thân với lời Đức Chúa Trời, kiểm điểm thái độ của họ đối với bổn phận, kiểm điểm những sự bại hoại khác nhau mà họ bộc lộ khi làm bổn phận và khi ở giữa những con người, sự việc và sự vật khác nhau do Đức Chúa Trời sắp đặt. Họ kiểm điểm và nhận biết bản thân từng chút một, đồng thời cố gắng tiếp nhận sự phán xét, vạch rõ, và sửa dạy của Đức Chúa Trời. Những người này tốt hơn người đem sức lực phục vụ ở điểm nào? Họ có thể chủ động và tích cực tiếp nhận lẽ thật, lời Đức Chúa Trời, và mỗi một dạng tâm tính bại hoại mà Đức Chúa Trời vạch rõ. Mặc dù đôi khi họ cũng tiêu cực, trốn tránh, hoặc thậm chí muốn từ

bỏ, nhưng dù thế nào đi nữa, họ vẫn có một dạng động lực để khiến bản thân tiếp nhận lẽ thật. Động lực này là gì? Chính là: “Lời Đức Chúa Trời có thể thay đổi con người. Chỉ cần con người tiếp nhận lẽ thật, thì những vấn đề và tâm tính bại hoại này của con người đều có thể được giải quyết, và khi đó con người có thể được cứu rỗi. Nếu muốn được cứu rỗi, mình phải phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời và tiếp nhận lẽ thật”. Ví dụ, có người nghe lẽ thật về việc làm người trung thực rồi thì bắt đầu phản tỉnh bản thân, thấy rõ hơn sự giả dối và lừa lọc mà họ làm, cũng như bộ mặt nham hiểm và tà ác của họ. Họ nhớ lại những lời nói dối và cách thức lừa lọc trước đây vẫn còn đọng lại trong lòng hoặc trong ấn tượng của họ, chúng cứ chiếu đi chiếu lại như cảnh trong một bộ phim, khiến họ cảm thấy ngày càng xấu hổ, đau khổ, và buồn bã. Sau khi liên tục kiểm điểm và phản tỉnh bản thân, họ cảm thấy mình như tội phạm, ngay lập tức ngã quỵ và không thể đứng dậy, cảm thấy bản thân không phải là người tốt mà là kẻ ác, và nghĩ rằng thật may mắn khi họ đã không trực tiếp chống đối Đức Chúa Trời, thật may mắn khi họ đã thoát nạn! Sau đó, họ bắt đầu tỉnh ngộ, không cam tâm thất bại trong chuyện làm người như vậy, và hạ quyết tâm: “Mình phải bắt đầu làm người trở lại, phải làm người trung thực, nếu không thì mình sẽ không thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Để được cứu rỗi, mình phải làm người trung thực, tuyệt đối không được bỏ cuộc!”. Bất kể loại người này tiếp nhận lẽ thật sớm hay muộn, cũng bất kể họ lĩnh hội lời Đức Chúa Trời sâu sắc hay nông cạn, thì tóm lại thái độ của họ đối với lời Đức Chúa Trời không phải là khinh thường, càng không phải là ác cảm hay chống đối. Thay vào đó, họ tích cực thừa nhận và tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, sau đó họ luôn sẵn sàng đưa vào thực hành. Khi hành động hoặc làm bổn phận, họ cố gắng hết sức để tìm kiếm các nguyên tắc trong lời Đức Chúa Trời và sau đó hành động một cách có ý thức theo những nguyên tắc này. Ngay cả khi thỉnh thoảng họ không thể tìm thấy nguyên tắc cụ thể hoặc không thể nắm bắt phương hướng, thì ý định của họ là làm tốt bổn phận của mình, làm sao cho phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời và nguyên tắc lẽ thật. Nhân tính của loại người này và của người đem sức lực phục vụ không khác nhau là mấy; cũng không có sự phân biệt cao thấp hay sang hèn. Tất nhiên, trong số này cũng có nhiều người tự coi mình là “có nhân tính tốt, chân thành tin Đức Chúa Trời, vì tin Đức Chúa Trời mà có thể từ bỏ mọi thứ, cũng như sẵn lòng trả giá và chịu khổ để làm bổn phận của mình”. Nhưng sự khác biệt giữa những người này và người đem sức lực phục vụ là gì? Sau khi nghe những lời Đức Chúa Trời phán xét và vạch rõ con người, thái độ của họ không phải là mặc kệ hay trốn tránh, mà là chủ động và chăm chú tiếp nhận. Ngay cả khi họ nghe xong những lời này thì cảm thấy buồn bã và chán nản, thậm chí bày tỏ sự tức giận đối với sự bộc lộ bại hoại của chính mình, thì cuối cùng, họ vẫn có thể đối mặt một cách đúng đắn và tiếp nhận một cách tích cực, cũng như chủ động thực hành và bước vào chúng. Đây có phải cũng là một loại người không? (Thưa, phải.) Loại người này có tiêu biểu không? (Thưa, có.) Có nhiều người như vậy không? (Thưa, không nhiều.) Mặc dù hiện tại chưa có nhiều nhưng hy vọng sẽ ngày càng có nhiều hơn. Vậy, những người này nên được phân loại vào loại nào? Có thể nói rằng có những biểu hiện cụ thể này

nghĩa là những người này yêu thích lẽ thật và có thể tiếp nhận lẽ thật không? (Thưa, có.) Có thể nói như vậy. Mặc dù một số người có năng lực lĩnh hội kém thì tiếp nhận lẽ thật chậm hơn, nhưng nơi sâu thẳm nội tâm, họ tiếp nhận lẽ thật và có tâm thái tích cực bước vào lẽ thật. Hễ có người thông công về sự sáng mới hoặc con đường thực hành phù hợp với nguyên tắc lẽ thật, thì mắt họ sáng lên, lòng họ thông tỏ, và họ vui vẻ, cho rằng: "Cuối cùng đã có người thông công được sự sáng này. Đây là những gì mình còn thiếu". Họ luôn có thể nắm bắt được mình thiếu cái gì, luôn có thể thu hoạch được sự sáng và sự khai sáng mà họ cần và còn thiếu, cũng như luôn có thể tìm thấy nguyên tắc lẽ thật mà họ cần từ nhận thức trải nghiệm chân thực mà anh chị em thông công. Xét từ những biểu hiện cụ thể này, trong lòng họ có khát khao lẽ thật không? (Thưa, có.) Nếu nói những người này yêu thích lẽ thật thì có phần không khách quan và chính xác cho lắm. Tuy nhiên, xét từ những biểu hiện cụ thể của họ, thì họ đang khao khát lẽ thật. Sự khao khát này đến từ đâu? Chính là từ hy vọng của họ mong giải quyết được tâm tính bại hoại, giải quyết các loại vấn đề và khó khăn khác nhau mà họ gặp phải trong lối vào sự sống, từ hy vọng của họ rằng mình có tiến bộ về lẽ thật và có thể tiến sâu hơn vào lẽ thật, cũng như hy vọng mình có thể thực sự có thể hành động theo nguyên tắc, có con đường để thực hành, có thể từ sự bộc lộ tâm tính bại hoại của mình mà nhận biết chính xác hơn về thực chất tâm tính bại hoại của mình là gì, cách giải quyết và thoát khỏi chúng. Mặc dù những người này thường sống trong những tâm tính bại hoại như tranh giành địa vị, khăng khăng làm theo ý mình, tự cho mình là đúng, kiêu ngạo, giả dối, hoặc thậm chí cương ngạnh, v.v., nhưng trong quá trình liên tục ăn uống lời Đức Chúa Trời và trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, họ sẽ dần dần kiểm điểm và thấy ra những vấn đề rõ ràng này. Sau đó, họ có thể nhận biết những thứ này là vấn đề, là sự bộc lộ tâm tính bại hoại, là không phù hợp với lẽ thật và bị Đức Chúa Trời căm ghét. Sau khi phát giác được tâm tính bại hoại của bản thân, họ càng khao khát giải quyết và thoát khỏi những tâm tính bại hoại này. Đây là một trong những nguồn gốc của sự khao khát lẽ thật. Nói cách khác, họ có nhu cầu giải quyết tâm tính bại hoại của mình, có tâm lý cấp thiết muốn thoát khỏi tâm tính bại hoại. Đồng thời, sau khi phát hiện những tình trạng, vấn đề, và khó khăn khác nhau mà tâm tính bại hoại của họ bộc lộ, họ càng muốn hiểu những lời và yêu cầu chính xác của Đức Chúa Trời về những vấn đề này là gì, cũng như lẽ thật hoặc lời nào của Đức Chúa Trời có thể giải quyết chúng. Đây là những biểu hiện và nguồn gốc cụ thể của sự khao khát của họ đối với lẽ thật. Nói như vậy có khách quan không? (Thưa, có.) Không thể nói rằng những người này yêu thích lẽ thật. Nếu yêu thích lẽ thật, họ sẽ rất chủ động, và các biểu hiện khác nhau của họ sẽ tích cực hơn. Tuy nhiên, xét theo các biểu hiện khác nhau và vóc giạc thực tế của những người này, thì họ chưa đạt đến mức yêu thích lẽ thật, mà chỉ khao khát lẽ thật. Nói như vậy đã rất khách quan rồi. Vậy, khi nhìn vào các biểu hiện khác nhau của những người này, họ nên được xếp vào loại nào? Nói một cách chính xác, những người này nằm trong phân loại là dân của Đức Chúa Trời. Cũng có căn cứ để nói như vậy. Căn cứ gì? Tâm tính bại hoại của loại người này giống như của những người khác. Xét về nhân tính, không

thể nói họ có nhân tính tốt, cũng không thể nói họ là người hoàn hảo trong mắt Đức Chúa Trời; hầu hết họ đều có nhân tính trung bình. “Trung bình” có nghĩa là gì? Nghĩa là có lương tâm và lý trí nhất định. Nhưng đây không phải là điều quan trọng nhất. Điều quan trọng nhất là gì? Chính là sau khi họ nghe lời Đức Chúa Trời và các yêu cầu của Đức Chúa Trời, cũng như nghe về tâm tính bại hoại của đủ mọi loại người mà lời Đức Chúa Trời vạch rõ, thì họ không thờ ơ vô cảm, mà sẽ được thúc đẩy và sẽ hành động. Hành động có nghĩa là gì? Nghĩa là, sau khi nghe lời Đức Chúa Trời và những lẽ thật này, họ không sẵn lòng sống trong tâm tính bại hoại của mình và tiếp tục cách sống trước đây nữa. Thay vào đó, họ nỗ lực thay đổi những tư tưởng, quan điểm và đường lối sinh tồn và cách sống mà trước đây họ đã dựa vào. Đồng thời, trong khi làm bổn phận của mình và trong những môi trường khác nhau mà Đức Chúa Trời sắp đặt, họ có thể chủ động tìm kiếm lẽ thật, lấy lời Đức Chúa Trời làm căn cứ và nguyên tắc thực hành, thay vì mặc ý làm càn. Xét từ nhân tính và tố chất của những người này, cũng như thái độ và quan điểm của họ đối với lời, công tác và yêu cầu của Đức Chúa Trời, v.v., thì họ đích thị là những người mà Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi. Họ có nhiều hy vọng thoát khỏi tâm tính bại hoại và được cứu rỗi hơn những người đem sức lực phục vụ. Chỉ những người tiếp nhận lẽ thật và có thể thoát khỏi tâm tính bại hoại để được cứu rỗi mới là dân của Đức Chúa Trời. Định nghĩa này chẳng phải rất xác đáng sao? (Thưa, phải.) Định nghĩa như vậy là xác đáng nhất. Được cứu rỗi không phải chỉ là ra sức một chút và trả giá đôi chút để được sống sót là xong. Trạng thái của những người có thể được cứu rỗi là gì? Đó là trạng thái mà, thông qua việc tiếp nhận và trải nghiệm lời và công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính bại hoại của họ được giải quyết. Trong quá trình này, họ nhận biết Đức Chúa Trời, nhận biết tâm tính bại hoại của bản thân, cũng như có thể nghiệm và trải nghiệm cụ thể và chân thực về lời Đức Chúa Trời, từ đó có thể đưa ra lời chứng cho Đức Chúa Trời – nghĩa là có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời. Họ làm chứng điều gì cho Đức Chúa Trời? Họ làm chứng cho tâm ý và tâm tính của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời có gì và là gì, thân phận của Đức Chúa Trời, và làm chứng rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Đây là những gì có thể được thể hiện nơi một người sau khi đạt được sự cứu rỗi. Tại sao sau khi được cứu rỗi, người ta có thể đạt được những kết quả này? Không phải vì họ coi mình là “có nhân tính tốt, chân thành tin Đức Chúa Trời, vì tin Đức Chúa Trời mà có thể từ bỏ mọi thứ, cũng như sẵn lòng trả giá để làm bổn phận của mình” mà đạt được điều này. Lý do duy nhất và cũng là điểm quan trọng nhất để đạt được điều này chính là họ có thể tiếp nhận lời Đức Chúa Trời làm sự sống của mình, có thể thực hành lẽ thật để thoát khỏi tâm tính bại hoại, buông bỏ cách sống và quan điểm sống cũ kỹ, ban đầu của mình, cũng như lấy lời Đức Chúa Trời làm sự sống mới của mình. Họ lấy lời Đức Chúa Trời làm căn cứ để làm người và hành động, đi theo Đức Chúa Trời, thuận phục Đức Chúa Trời và làm hài lòng Đức Chúa Trời. Đây là kết quả mà loại người này có thể đạt đến. Điều chính yếu nhất để đạt được sự cứu rỗi là gì? (Thưa, là có thể tiếp nhận lẽ thật.) Đúng vậy. Có thể tiếp nhận lẽ thật là điểm mấu chốt.

Một số người nói: “Nếu con dâng mình cho Đức Chúa Trời đến cùng, thì Đức Chúa Trời có ban phúc lớn cho con không?”. Nếu ngươi không tiếp nhận lẽ thật, nhưng vẫn có thể kiên trì đi theo Đức Chúa Trời đến cùng, đem sức lực phục vụ đến cùng, trong thời gian đó không có sự vi phạm lớn, không xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời, thì trong những tình huống như vậy, Đức Chúa Trời sẽ xác định ngươi là người đem sức lực phục vụ trung thành và được sống sót. Một số người hỏi: “Được sống sót là phúc lành gì?”. Phúc lành này không nhỏ đâu! Nếu có cơ hội và khả thi, ngươi có thể thấy chân thể của Đức Chúa Trời, và chuyện này phụ thuộc vào những gì Đức Chúa Trời làm trong thời đại tiếp theo. Nếu có cơ hội sống sót và sống thêm vài thập kỷ nữa, thì đó là phúc lành rất lớn. Phúc lành này do đâu mà có? Chính là nhờ việc đem sức lực phục vụ một cách trung thành trong khi vẫn giữ quan điểm rằng “Mình có nhân tính tốt, chân thành tin Đức Chúa Trời, vì tin Đức Chúa Trời mà có thể từ bỏ mọi thứ, cũng như sẵn lòng trả giá và chịu khổ để làm bổn phận của mình”. Vậy chẳng phải người đem sức lực phục vụ nên biết đủ hay sao? (Thưa, phải.) Đạt được phúc lành này thì nên biết đủ. Ngươi đâu có tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, nhưng vì Đức Chúa Trời thấy ngươi có lòng trung thành và có thể đem sức lực phục vụ đến cùng, không đào ngũ giữa chừng, không xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời hay vi phạm sắc lệnh quản trị của Ngài, không có những vi phạm lớn, nên Ngài ban phúc lành và ân điển này cho ngươi. Kể từ khi Đức Chúa Trời tạo dựng loài người, đây là món quà lớn nhất mà Đức Chúa Trời ban cho những con người bại hoại chỉ đem sức lực phục vụ một cách trung thành mà không đạt đến việc được cứu rỗi. Ngươi chỉ ra sức một chút, chứ ngươi đâu có tiếp nhận lời Đức Chúa Trời – có thể nhận được phúc lành lớn như vậy đã là rất tốt rồi; đây là sự ân đãi cực lớn của Đức Chúa Trời. Một loại người khác là dân của Đức Chúa Trời – những người mà chúng ta vừa nói đến. Phúc lành mà dân của Đức Chúa Trời nhận được chắc chắn lớn hơn phúc lành mà những người đem sức lực phục vụ nhận được. Vậy, phúc lành của dân của Đức Chúa Trời là gì? Tất nhiên, không đơn giản chỉ là có thể sống sót hoặc có cơ hội thấy chân thể của Đức Chúa Trời. Còn nhiều phúc lành hơn thế nữa, nhưng chúng ta sẽ không nói thêm ở đây. Nói về điều đó là không thực tế, và dù Ta có nói thì bây giờ các ngươi cũng không hiểu, không đạt được chúng. Không ngoa khi nói rằng dân của Đức Chúa Trời là đối tượng mà Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi, và họ nhận được phúc lành lớn nhất trong toàn thể nhân loại. Tại sao Ta nói như vậy? Bởi vì, trong công tác của Đức Chúa Trời, trong công tác của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời nhằm cứu rỗi nhân loại, thì dân của Đức Chúa Trời, bằng cách có thể tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, bằng cách có thể coi lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và là nguyên tắc cho sự sinh tồn của mình, và bằng cách lấy lời Đức Chúa Trời làm sự sống của mình, họ đã thoát khỏi tâm tính bại hoại của Sa-tan và sống thể hiện ra lời Đức Chúa Trời, làm chứng mạnh mẽ và vang dội cho Đức Chúa Trời. Họ có thể dùng những gì họ sống thể hiện ra và sự sống của họ để đánh trả Sa-tan và làm Sa-tan hổ thẹn, có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời giữa nhân loại, từ đó đem vinh quang về cho Đức Chúa Trời. Cho nên, dân của Đức Chúa Trời là những người mà Đức Chúa Trời muốn

cứu rỗi, và là những người được cứu rỗi. Một số người nói: “Những người này có thể lấy lời Đức Chúa Trời làm sự sống, sống thể hiện ra lời Đức Chúa Trời, và làm chứng cho Đức Chúa Trời, vậy thì họ có phải là con trai yêu dấu của Đức Chúa Trời, những người mà Đức Chúa Trời vui thích không?”. Ngươi nghĩ quá nhiều rồi; trở thành dân của Đức Chúa Trời là đủ tốt rồi. Nếu Đức Chúa Trời gọi ngươi là con trai, con, hay con trai yêu dấu của Ngài, thì đó là việc của Ngài, nhưng bất kể vào lúc nào, ngươi cũng không bao giờ được tự xưng là con trai yêu dấu, con hay là bảo bối của Đức Chúa Trời. Đừng tự xưng như vậy, và đừng tự cho mình là như vậy; ngươi là loài thọ tạo – như vậy mới đúng. Cho dù đến một ngày nào đó, ngươi đạt được danh xưng dân của Đức Chúa Trời, hoặc ngươi đã bước vào con đường được cứu rỗi, thì ngươi cũng chỉ là một loài thọ tạo. Nếu ngươi nghĩ như vậy, thì chứng tỏ con đường ngươi đang đi là đúng. Nếu ngươi luôn mưu cầu trở thành con trai yêu dấu của Đức Chúa Trời, được Đức Chúa Trời yêu thương và vui thích, thì con đường ngươi đang đi là sai; con đường này không dẫn đến đâu cả, và ngươi không nên có suy nghĩ viển vông như vậy. Bất kể Đức Chúa Trời có bao giờ phán những lời này hay không, có bao giờ hứa như vậy với con người hay không, thì ngươi cũng đừng coi mình như vậy; đó không phải điều ngươi hẳn phải đạt được. Là dân của Đức Chúa Trời đã đủ tốt rồi; dân của Đức Chúa Trời đã là loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn – chỉ tiếc rằng hiện tại ngươi chưa phải là một trong số đó. Cho nên, đừng mưu cầu những thứ trống rỗng hư vô và mờ mịt đó. Có thể mưu cầu việc được cứu rỗi, thì ở một mức độ nào đó, đã là ở trên con đường được cứu rỗi. Đặc trưng chính nhất của dân của Đức Chúa Trời là họ có thể tiếp nhận lẽ thật cũng như có biểu hiện yêu thích lẽ thật. Trong quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và mưu cầu sự cứu rỗi, những tâm tính bại hoại, tư tưởng cũ, cũng như nhiều tình trạng và biểu hiện tiêu cực khác nhau liên quan đến tâm tính bại hoại của họ, đều có thể được giải quyết, thoát khỏi, và thay đổi ở nhiều mức độ khác nhau. Sau đó, họ có thể sống thể hiện ra yêu cầu của Đức Chúa Trời về việc làm người trung thực, người hiểu nguyên tắc lẽ thật, người trung thành và thuận phục, cũng như người có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Còn về chuyện làm thế nào để trở thành một dân của Đức Chúa Trời đạt tiêu chuẩn và hợp cách, thì chúng ta sẽ không nói chi tiết ở đây; đó không phải là chủ đề mà chúng ta muốn thông công hôm nay.

III. Người làm thuê

Ngoài những người đem sức lực phục vụ và dân của Đức Chúa Trời, còn có một loại người khác, là loại người đáng thương nhất trong số những người mà Đức Chúa Trời chọn. Sau khi nghe những lẽ thật khác nhau mà Đức Chúa Trời bày tỏ, và những lời vạch rõ khác nhau của Ngài về nhân loại, thì biểu hiện của họ, những gì họ sống thể hiện ra và mục đích mưu cầu của họ vẫn không thay đổi chút gì. Bất kể ngươi thông công về lẽ thật với họ như thế nào, thì họ vẫn thờ ơ vô cảm: “Tôi không muốn thay đổi. Tôi muốn sống thế nào thì sẽ sống thế ấy, chẳng ai quản nổi đâu. Tôi mặc kệ hết! Tôi đang không vui, nên đừng ai chọc vào tôi. Chọc vào tôi thì tôi không khách khí đâu!”.

Mặc dù họ không tự nhìn nhận mình bằng thái độ và quan điểm rõ ràng “Mình có nhân tính tốt, chân thành tin Đức Chúa Trời, có thể từ bỏ mọi thứ, cũng như sẵn lòng chịu khổ và trả giá”, nhưng khi ở giữa anh chị em, họ có một thái độ rõ ràng hơn. Là thái độ gì? Chính là: “Tôi sẽ làm theo cách mình muốn, làm những gì mình muốn. Đừng ai khuyên tôi tiếp nhận lẽ thật, đừng ai cố thay đổi tôi. Ai cố khuyên tôi tiếp nhận lẽ thật thì đều đang tự chuốc lấy rắc rối, còn ai muốn tỉa sửa tôi, thì tôi sẽ liều mạng với họ!”. Họ không có chút hứng thú gì với bất kỳ lời nào Đức Chúa Trời phán hay công tác nào Đức Chúa Trời làm. Tất nhiên, đối với tâm tính bại hoại của con người và nguyên tắc hành động, cũng như thái độ mà mọi người nên có đối với Đức Chúa Trời và nguyên tắc mà con người nên tuân thủ khi qua lại giữa người với người – mà anh chị em đề cập trong các buổi nhóm họp hoặc khi làm bổn phận – thì họ nhìn nhận chúng bằng thái độ khinh thường. Một số người làm bổn phận nhưng hoàn toàn không để ý đến các nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu, dự tính làm thế nào thì cứ làm thế ấy. Ngươi vừa thông công xong các nguyên tắc với họ xong thì họ đồng ý trước mặt ngươi, nhưng vừa quay đi là họ bắt đầu mặc ý làm càn và quỷ tướng của họ lộ ra. Cũng có những người bề ngoài trông có vẻ cũng không tồi, nhưng khi ngươi nói chuyện hoặc tán gẫu với họ, thì thấy quan điểm của họ không đúng, giọng điệu của họ không đúng, và quan trọng hơn là tâm tính của họ không đúng, khiến ngươi không thể nào nói chuyện với họ. Khi ngươi hỏi họ: “Trên đời có Đức Chúa Trời không?”, họ nói: “Tôi không biết”. Ngươi nói: “Chuyện này phải làm theo cách này, đó là tâm ý của Đức Chúa Trời”. Họ trả lời: “Anh thấy tôi chướng mắt phải không? Anh muốn gây phiền phức cho tôi hả? Anh muốn khai trừ tôi hả?”. Ngươi nói: “Anh làm như vậy là đang lan truyền quan niệm và trút ra sự tiêu cực, như vậy có thể khiến một vài người mới tin bị vấp ngã. Chúng ta phải tuân thủ khuôn phép của nhà Đức Chúa Trời và phải hiểu rõ các nguyên tắc nên tuân thủ khi tiếp xúc và qua lại giữa người với người. Nếu những gì anh nói và làm không thể đem lại sự xây dựng hoặc giúp đỡ người khác, thì ít nhất cũng đừng gây ảnh hưởng xấu đến người khác. Đây là lý trí mà nhân tính bình thường nên có”. Họ nói: “Anh nói với tôi về nhân tính bình thường, giảng cho tôi về khuôn phép, anh nghĩ mình là ai chứ? Tôi trút ra sự tiêu cực thì có gì sai? Mấy người mới tin ấy, vấp ngã một người thì bớt đi một người – tôi khỏi phải khó chịu khi gặp họ!”. Nói về khuôn phép với họ cũng vô ích, và giảng về nhân tính với họ cũng thế. Vậy giảng về lẽ thật, về lời Đức Chúa Trời thì sao? Giảng về lời Đức Chúa Trời thì họ cũng không nghe. Chẳng ai dám nói gì họ, chẳng ai dám động chạm hay chọc vào họ. Trong hội thánh có những người như vậy không? (Thưa, có.) Trong số những người đã bị thanh trừ, có một số người như vậy. Những người này là người đem sức lực phục vụ, là dân của Đức Chúa Trời, hay là ai? (Thưa, họ là những người bị đào thải.) Tại sao họ bị đào thải? (Thưa, vì họ không tiếp nhận lẽ thật, chán ghét lẽ thật.) Đây chính là thực chất của vấn đề. Vậy, tại sao họ không tiếp nhận lẽ thật, chán ghét lẽ thật? Nguyên nhân là gì? (Thưa, thực chất của những người này là của kẻ chẳng tin.) Đúng vậy, thực chất của họ là của kẻ chẳng tin. Trong hội thánh có nhiều kẻ chẳng tin, nhưng có phải tất cả những kẻ chẳng tin đều như vậy không? (Thưa, không.)

Những người này, thậm chí không có đạo đức và sự giáo dưỡng cơ bản nhất của nhân tính – có phải họ bị đào thải chỉ vì họ là kẻ chẳng tin không? Tại sao họ bị đào thải? Suy cho cùng thì đó là vấn đề nhân tính; những người này có nhân tính xấu và ác. Nói một cách chính xác, thì họ không có nhân tính. Không có nhân tính thì là thứ gì? Thì có quỷ tính. Người có quỷ tính so với súc sinh thì như thế nào? Ta cho rằng họ còn tệ hơn súc sinh; một số loài súc sinh có thể nghe lời và không làm việc xấu. Ví dụ, chó có thể khá ngoan; một số con chó thực sự có thể trở thành thú cưng, rất hòa hợp với con người! Chúng đặc biệt nghe lời và hiểu chuyện, hiểu mọi điều con người nói, và chúng phù hợp để nuôi trong nhà. Những con chó này tốt hơn nhiều so với người không nghe lời. Có nhiều người thậm chí còn không bằng con chó ngoan. Vậy, họ còn là con người sao? Không, họ không phải là con người; họ là thứ phi nhân. Có nhiều người không hiểu tiếng người, không có cách nào giao tiếp với họ được. Thông công về lẽ thật kiểu gì thì họ cũng không tiếp nhận, bị tỉa sửa thì họ còn oán trách, bị đào thải thì họ chửi mắng, họ tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm rồi mà chẳng thay đổi chút gì. Còn có thể cho loại người như vậy lưu lại trong nhà Đức Chúa Trời sao? (Thưa, không thể.) Không thể cho họ lưu lại. Những người như vậy nên được xếp vào loại nào? Trước hết, những người này có nên được xếp vào loại dân được Đức Chúa Trời chọn không? (Thưa, không.) Nếu họ không phải là dân được Đức Chúa Trời chọn, thì nên xếp họ vào loại nào? Nên giải thích như thế nào khi nói họ không phải là dân được Đức Chúa Trời chọn? Nghĩa là, xét từ góc độ nhân tính mà những người này biểu hiện và sống thể hiện ra, thì không chỉ đơn giản rằng họ là kẻ chẳng tin; thực chất của họ không phải là con người. Có rất nhiều kẻ chẳng tin – liệu có phải tất cả đều xấu và ác như những người này không? Không. Ngay cả trong số những người ngoại đạo, không phải ai cũng xấu xa như vậy; một số người có các tiêu chuẩn đạo đức cơ bản nhất. Còn những người này thì sao? Họ không có đạo đức và sự giáo dưỡng cơ bản nhất mà người ngoại đạo có; nói một cách chính xác, những gì họ bộc lộ và sống thể hiện ra không phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức của nhân tính. Thực chất của những người này là quỷ tính. Xét từ thực chất của họ, thì Đức Chúa Trời có cứu rỗi họ không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi họ. Tại sao lại như vậy? Bởi vì nhân tính của họ là xấu và ác, thuộc về quỷ tính, nên họ chán ghét và chống đối lẽ thật. Thực ra, nói như vậy là nâng cao họ; nói cho chính xác thì những người này chán ngán và căm ghét những điều tích cực, nhưng không đến mức chán ghét và không tiếp nhận lẽ thật. Họ chán ngán, căm ghét và chống đối ngay cả những điều tích cực cơ bản nhất; họ thấy ác cảm với mọi khuôn phép nên giữ và sự giáo dưỡng nên có của một người có nhân tính bình thường. Liệu họ có thể tiếp nhận lẽ thật không? (Thưa, chuyện đó thì khỏi nói đến.) Đúng vậy, khỏi cần nói đến; họ thậm chí còn không phải là người đem sức lực phục vụ. Có một số người nói: “Nếu họ thậm chí không phải là người đem sức lực phục vụ, thì họ được coi là gì trong nhà Đức Chúa Trời? Họ vào nhà Đức Chúa Trời bằng cách nào?”. Nếu chúng ta giải thích về họ, phân loại họ, thì nói một cách chính xác, những người này giống như người làm thuê hoặc công nhân thời vụ được chiêu mộ từ dân ngoại đạo. Ý nghĩa của điều này có

rõ ràng không? Đây là loại của họ, cũng là vai trò của họ trong nhà Đức Chúa Trời. Họ thậm chí không phải là người đem sức lực phục vụ, Ta không xem họ là người đem sức lực phục vụ, họ không xứng! Người đem sức lực phục vụ có những đặc điểm như có nhân tính tốt, chân thành tin Đức Chúa Trời, cũng như sẵn lòng trả giá, và có thể chịu khổ, và sống thể hiện ra những điều này. Họ thậm chí không có những đặc điểm này, nên việc phân loại họ là người làm thuê là đã chí nhân chí nghĩa và rất khách khí rồi. Là người làm thuê hoặc công nhân thời vụ thì có nghĩa là gì? Nghĩa là, do các nhu cầu đặc biệt trong những thời kỳ đặc biệt, nhà Đức Chúa Trời đã đưa vào một số người không liên quan đến việc được cứu rỗi để hoàn thành một số công tác. Sau khi các công tác này hoàn thành, những người này cũng lộ rõ chân tướng. Dân được Đức Chúa Trời chọn đã chịu đựng đủ khi qua lại với họ, đã chán ghét họ đến mức không thể chịu đựng nổi, đồng thời đã có sự phân định đầy đủ về họ. Trong tình huống như vậy, những người này nên bị thanh trừ, và đây là thời cơ thích hợp nhất. Về cách những người này xuất hiện, Ta vừa nói rõ ràng rồi phải không? (Thưa, phải.) Họ là những người làm thuê không liên quan đến việc được cứu rỗi, đã được đưa vào trong những thời kỳ đặc biệt của công tác của hội thánh. Sau khi làm những việc vặt và phục vụ trong một khoảng thời gian, những người này làm xằng làm bậy trong nhà Đức Chúa Trời, gây ra rất nhiều sự gián đoạn và nhiễu loạn. Vai trò của họ là nhân vật tiêu cực. Họ thể hiện đầy đủ bộ mặt thật của Sa-tan và ma quỷ, gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, và phá hoại trật tự của đời sống hội thánh. Thực tế hơn, có thể nói rằng những người này đã gây tổn hại khá nghiêm trọng đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, chẳng hạn như làm tổn hại rất nhiều thiết bị, máy móc, đồ vật quý giá, v.v. của nhà Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng hành động và hành vi của những người này đã khiến nhiều người tức giận. Tất nhiên, họ cũng khiến nhiều người hơn nữa rút ra được bài học và có được sự phân định, biết được ma quỷ là gì và không có nhân tính là gì, cũng như thấy rõ bộ mặt thật của những kẻ chẳng tin; họ đã cho mọi người thấy rõ hơn và thực tế hơn về tư tưởng và quan điểm của kẻ chẳng tin, thứ họ theo đuổi, thứ họ khao khát nơi sâu thẳm nội tâm, thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật, thái độ của họ đối với bổn phận và những điều tích cực, thậm chí là thái độ của họ đối với một số quy định của nhà Đức Chúa Trời, v.v.. Khi đến mức độ cụ thể như vậy, cách mà những người này sống thể hiện ra nhân tính của họ, thực chất nhân tính của họ, và điều họ theo đuổi, đều bị bại lộ ra hết. Khi đó, việc giữ những người này lại trong hội thánh rõ ràng là thừa thãi, chỉ có hại chứ chẳng có lợi gì cho dân được Đức Chúa Trời chọn. Đây cũng là lúc họ phải rời đi. Vậy, nếu nói rằng nhà Đức Chúa Trời đã cho họ đủ thời gian và cơ hội để tiếp nhận lẽ thật và thờ phượng Đức Chúa Trời, thì có đúng không? (Thưa, không đúng.) Vậy thì nên nói như thế nào? Nhà Đức Chúa Trời đã cho họ đủ cơ hội và đủ thời gian để họ quay đầu, nhưng kết quả lại cho mọi người thấy một sự thật: đó là ma quỷ sẽ mãi mãi là ma quỷ và không bao giờ có thể chuyển biến. Đây là sự thật. Có thể nào khiến con rồng lớn sắc đỏ thừa nhận địa vị và thân phận của Đức Chúa Trời không? Có thể nào khiến những người có quỷ tính thay đổi và tuân thủ chút khuôn phép không? (Thưa, không thể.) Họ không thể

đạt được điều đó. Cho họ cơ hội không phải là để họ có thể tiếp nhận lẽ thật, thừa nhận công tác mà Đức Chúa Trời làm, hoặc làm việc theo các nguyên tắc lẽ thật, mà là cho họ cơ hội để quay đầu. Nếu họ có thể quay đầu dù chỉ một chút, thì kết cục sau này của họ có thể thay đổi. Tuy nhiên, những người này không biết điều gì là tốt cho mình; quỷ tính của họ sẽ luôn như vậy. Dù cho họ bao nhiêu thời gian hay cơ hội, thì những gì họ sống thể hiện ra và thực chất của họ sẽ không thay đổi; đây là sự thật. Cho nên, cách xử lý cuối cùng đối với những người này là chấm dứt bổn phận của họ, khiến họ rời khỏi hội thánh, và không cho họ có bất kỳ dính dáng hoặc mối quan hệ nào với nhà Đức Chúa Trời nữa. Có người nào lưu luyến họ, thương hại họ, nói rằng: "Những người này vẫn còn khá trẻ, theo thời gian, mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Họ có tố chất tốt như vậy, có ân tứ và tài cán như vậy – nếu họ có thể tiếp nhận lẽ thật thì tốt biết mấy! Nếu nhà Đức Chúa Trời có thể yêu thương và bao dung hơn một chút, cho họ thêm chút cơ hội để họ hối cải, thì khi họ thêm tuổi, có lẽ kết quả sẽ khác"? Những người có cách nghĩ như vậy là loại người nào? (Thưa, là kẻ ngốc, người hồ đồ.) Đúng vậy. Họ đều là những kẻ ngốc, người hồ đồ – chỉ là đồ vô lại! Đức Chúa Trời không cứu rỗi dạng người như vậy, và nhà Đức Chúa Trời không cho phép dạng người như vậy được lưu lại – họ có gì đáng thương hại chứ? Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ không cứu rỗi những người như vậy, mà ngươi nói rằng nên cho họ cơ hội để hối cải. Ngươi có thể cứu rỗi con người sao? Chẳng phải ngươi làm như vậy là đi ngược với Đức Chúa Trời sao? Ngươi muốn người khác nghĩ rằng ngươi có lòng yêu thương hơn cả Đức Chúa Trời sao? Ngươi có thực tế lẽ thật không? Ngươi có thể nhìn thấu thực chất của con người không? Rốt cuộc ai có thể cứu rỗi con người, là Đức Chúa Trời hay ngươi? Ngươi dám đi ngược lại với Đức Chúa Trời – chẳng phải ngươi quá kiêu ngạo, tự cho mình là đúng và không có lý trí sao? Làm như vậy chẳng phải là đại nghịch bất đạo sao? Chẳng phải đây là Sa-tan và tà linh đã đầu thai chuyển thế, thích đi ngược lại với Đức Chúa Trời sao? Những kẻ chẳng tin vừa được nhắc đến còn tệ hơn súc sinh. Thông công về lẽ thật cho họ thế nào cũng vô ích; ngay cả việc tỉa sửa họ cũng vô ích. Có thể nói rằng họ có bản tính của Sa-tan và sẽ không bao giờ thay đổi. Nếu có người muốn cho chủng loại Sa-tan này cơ hội hối cải, thì cứ để họ cung dưỡng những người như vậy, xem rốt cuộc họ có tình yêu thương đó hay không. Những kẻ chẳng tin không hề tiếp nhận lẽ thật này chính là những người tệ nhất trong hội thánh; họ đều giống súc sinh, đều bất chấp lý lẽ và không thể cứu vãn. Cho dù là trước kia hay hiện tại, cách hội thánh xử lý họ vẫn thích hợp nhất; hội thánh đã vô cùng kiên nhẫn và bao dung với họ, đã cho họ đủ cơ hội. Nhưng cho đến bây giờ, họ vẫn không thay đổi chút nào, thậm chí có thể nói là ngày một tệ hơn. Nghĩa là khi những người này ấp ủ những quan niệm, tưởng tượng và dục vọng được phúc mà bắt đầu tin Đức Chúa Trời, họ còn có thể chịu chút ràng buộc, làm bổn phận cũng có chút nhiệt tình và hăng hái. Nhưng cuối cùng, khi họ thấy rằng "tin Đức Chúa Trời nghĩa là mưu cầu lẽ thật, nhận biết công tác của Đức Chúa Trời, cũng như thuận phục Đức Chúa Trời, ngoài ra không còn gì nữa" thì thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời và với lẽ thật, cũng như bộ mặt thật của họ, đều bị bại lộ hoàn toàn. Họ bại lộ những

thứ gì? Họ không chỉ không có nhân tính, lương tâm, và lý trí, mà còn đặc biệt hung ác, tà ác, và ngang ngược. Họ khinh thường Đức Chúa Trời và lẽ thật, thậm chí còn tiếp cận những yêu cầu, khuôn phép và sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời, bằng bộ mặt thù địch và phản kháng. Những biểu hiện này của họ đã làm tăng thêm sự ác cảm và ghê tởm của dân được Đức Chúa Trời chọn đối với họ, cũng như đẩy nhanh tốc độ nhà Đức Chúa Trời thanh lọc họ, cuối cùng nhanh chóng quyết định chuyện họ đi hay ở, quyết định kết cục và số phận của họ. Kết cục và số phận của họ là do chính họ kiếm về, không ai xui khiến hay xúi giục, không ai thúc ép hay dụ dỗ họ, càng không phải do hoàn cảnh khách quan gây ra; kết cục và số phận của họ đều do tự họ gây ra, là sự lựa chọn của chính họ, và được quyết định bởi thực chất bản tính và con đường họ đi. Kết cục và số phận của những người này đã được định đoạt; một khi bị thanh trừ khỏi hàng ngũ những người làm bổn phận, thì họ thậm chí không còn là người đem sức lực phục vụ nữa. Ngươi có thể hình dung được số phận của họ sẽ như thế nào rồi – chuyện này không đáng được đề cập ở đây, vì họ không xứng.

Về loại người bị tỏ lộ và đào thải, biểu hiện của những việc ác khác nhau của họ, cũng như những lời lẽ ác nghiệt mà họ bộc lộ trong cuộc sống hằng ngày, đều là thứ rõ ràng dễ thấy. Tuy nhiên, một số lãnh đạo và người làm công không phân định được những kẻ ác này, hoặc không nhìn thấu được thực chất bản tính của họ. Dường như những lãnh đạo và người làm công này không thấy ra được rằng họ là kẻ ác và kẻ chẳng tin, nên không có dự định thanh lọc họ khỏi hội thánh, hoặc xử lý họ một cách hợp lý. Đây là sự tắc trách nghiêm trọng của lãnh đạo và người làm công. Họ trơ mắt nhìn những người mang quỷ tính và không tuân thủ bất kỳ quy tắc nào của nhà Đức Chúa Trời này làm xằng làm bậy, tùy ý gây nhiễu loạn và phá hoại công tác của hội thánh cũng như trật tự của đời sống hội thánh; họ thậm chí còn dung túng cho những người này cả gan làm loạn, vô pháp vô thiên, và mượn danh nghĩa làm bổn phận mà gây tổn hại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Gây tổn hại lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bao gồm rất nhiều chuyện, chẳng hạn như làm hỏng máy móc và các thiết bị khác nhau của nhà Đức Chúa Trời, làm hỏng các dụng cụ và vật dụng văn phòng khác nhau, thậm chí còn tùy ý phung phí của lễ của Đức Chúa Trời, v.v.. Nghiêm trọng hơn, họ còn trắng trợn tung ra các tà thuyết và luận điệu sai lầm, gây nhiễu loạn đến mức khiến dân được Đức Chúa Trời chọn không thể an tâm làm bổn phận, gây nhiễu loạn đến mức khiến những người yếu đuối và tiêu cực từ bỏ bổn phận và không còn đức tin để đi theo Đức Chúa Trời. Những kẻ ác này làm nhiều chuyện xấu như vậy, phạm phải nhiều việc ác gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh cũng như làm hại anh chị em như vậy, mà lãnh đạo và người làm công có mắt như mù, có tai như điếc; thậm chí một số lãnh đạo và người làm công còn nói: “Tôi không biết, chưa từng nghe nói!”. Bè lũ súc sinh và ma quỷ đó đều gây ra sự xáo trộn, khiến hội thánh trở nên tối tăm rối loạn, thế mà lãnh đạo và người làm công lại không hề hay biết và không cảm nhận được gì! Chẳng phải họ là thứ cặn bã sao? Lòng họ đặt ở đâu? Họ đang làm việc gì? Chẳng phải họ chỉ đang nói chuyện phiếm sao? Chẳng phải họ không chuyên tâm vào việc chính đáng sao? Dạng

lãnh đạo giả như vậy còn tại chức ngày nào thì đủ loại kẻ ác tha hồ gây nhiễu loạn hội thánh và làm hại dân được Đức Chúa Trời chọn ngày đó. Bởi vì những lãnh đạo giả không thực hiện trách nhiệm của mình nên bè lũ súc sinh đó suốt ngày chơi bời lêu lổng, không làm bất kỳ bổn phận nào, cũng không tuân thủ bất kỳ quy tắc nào, ăn bám trong nhà Đức Chúa Trời, thoải mái hưởng thụ những đãi ngộ vật chất và phúc lợi khác nhau của nhà Đức Chúa Trời – lại còn cố ý gây nhiễu loạn công tác của hội thánh, làm hỏng máy móc và dụng cụ của nhà Đức Chúa Trời. Họ hành động như vậy, mà còn muốn sống an hưởng tuổi già và muốn gì làm nấy trong nhà Đức Chúa Trời, không ai được phép động chạm hay chọc vào họ. Vấn đề nghiêm trọng như vậy mà lãnh đạo và người làm công lại bỏ mặc làm ngơ, ngay cả khi có người phản ánh cũng không giải quyết – chẳng phải họ là phế vật không làm công tác thực tế nào sao? Chẳng phải đây là tắc trách nghiêm trọng sao? (Thưa, phải.) Một số người nói: "Tôi không giải quyết vấn đề bởi vì tôi quá bận với công tác khác. Tôi bận quá nên không làm nổi!". Những lời này có đứng vững được không? Vấn đề nghiêm trọng như vậy mà ngươi không giải quyết, rốt cuộc ngươi đang bận làm gì? Chuyện ngươi đang bận làm có giá trị không? Ngươi có biết phân chia mức độ ưu tiên khi làm công tác không? Dù ngươi có bận đến đâu trong công tác, chẳng phải ưu tiên hàng đầu là giải quyết vấn đề sao? Kịp thời hiểu rõ và xử lý các loại người khác nhau gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh là công tác thuộc chức phận của lãnh đạo và người làm công. Nếu ngươi bỏ qua và không giải quyết các vấn đề thực tế, lại đi bận rộn với những chuyện khác, vậy mà đang làm công tác thực tế sao? Nếu ngươi phát hiện vấn đề hoặc có người phản ánh vấn đề với ngươi, thì ngươi nên gác lại công tác đang làm và nhanh chóng đến hiện trường để xem vấn đề nằm ở đâu. Nếu có kẻ ác đang gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của hội thánh, thì trước tiên ngươi nên thanh lọc kẻ ác này. Sau đó, việc giải quyết những vấn đề khác sẽ trở nên dễ dàng. Nếu ngươi phát hiện vấn đề mà không giải quyết, nói rằng mình quá bận, thì chẳng phải ngươi chỉ đang bận rộn một cách mù quáng sao? Rốt cuộc thì ngươi đang bận làm cái gì? Có phải là bận làm công tác thực tế không? Ngươi có thể giải trình rõ được không? Lý do và cái cớ của ngươi có đứng vững không? Tại sao ngươi lại coi việc giải quyết vấn đề là chuyện không quan trọng? Tại sao ngươi không thể giải quyết vấn đề một cách kịp thời? Tại sao ngươi còn có thể tìm cớ để thoái thác, nói rằng mình quá bận nên không thể làm được? Làm như vậy chẳng phải là vô trách nhiệm sao? Thân là lãnh đạo trong hội thánh, ngươi không đặt việc giải quyết vấn đề lên hàng đầu, mà toàn bận rộn với đủ thứ chuyện vặt vãnh, không thấy được sự tồn tại của những vấn đề mấu chốt, khi làm công tác thì không biết phân thứ tự ưu tiên, cũng không nắm bắt được những điểm then chốt – đây là biểu hiện của tố chất cực kỳ kém, và người như vậy chỉ là người hồ đồ. Cho dù làm lãnh đạo bao nhiêu năm, ngươi cũng không thể nào làm tốt công tác của hội thánh. Ngươi nên nhận trách nhiệm và từ chức đi. Người có tố chất quá kém mà làm lãnh đạo thì có rèn luyện thế nào cũng vô ích; chắc chắn họ sẽ không làm được bất kỳ công tác nào – họ là những lãnh đạo giả, phải bị cách chức và điều chỉnh. Khi lãnh đạo giả công tác, thì hậu quả là gì? Nói một cách

khách quan, mọi chuyện mà lãnh đạo giả làm đều gây ra tổn thất về nhiều phương diện cho hội thánh. Một mặt, việc không làm tốt công tác mang tính thực chất của hội thánh đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của các hạng mục khác nhau trong công tác của hội thánh. Đồng thời, lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn cũng bị gây hại và ảnh hưởng. Quan trọng nhất là chuyện này ảnh hưởng đến việc mở rộng phúc âm của vương quốc. Những hậu quả này đều liên quan trực tiếp đến chuyện lãnh đạo giả không làm công tác thực tế. Nói rõ hơn một chút, tất cả những chuyện này đều do lãnh đạo giả không làm công tác thực tế mà ra. Nếu những lãnh đạo và người làm công khác có thể chủ động làm một chút công tác thực tế, đẩy nhanh tiến độ và rút ngắn thời gian giải quyết vấn đề một chút, thì chẳng phải những tổn thất khác nhau mà lãnh đạo giả gây ra cho nhà Đức Chúa Trời sẽ giảm bớt phần nào sao? Ít nhất thì có thể giảm bớt tổn thất. Ngay cả khi nhà Đức Chúa Trời không yêu cầu ngươi xử lý ngay khi vấn đề phát sinh, thì ít nhất ngươi nên lập tức bắt đầu xử lý khi có người phản ánh vấn đề: Hỏi han anh chị em để tìm hiểu tình hình, bàn bạc và thông công với các lãnh đạo và người làm công khác về cách giải quyết vấn đề. Nếu vấn đề nghiêm trọng và ngươi không biết cách giải quyết, thì ngươi nên kịp thời phản ánh và tìm kiếm giải pháp với cấp trên. Đây là điều mà tất cả lãnh đạo và người làm công nên làm. Nhưng vấn đề hiện tại là những lãnh đạo và người làm công này, ngay cả khi không thể giải quyết vấn đề, thì cũng không phản ánh lên trên. Họ rất sợ phản ánh lên trên vì sợ người khác thấy họ vô năng, tố chất quá kém, và không làm được công tác thực tế; họ lo lắng về chuyện bị cách chức. Tuy nhiên, bản thân họ không chủ động làm công tác; họ ngu ngốc và tê liệt, hành động thì chậm chạp. Không có con đường để giải quyết vấn đề, nên họ cứ được chăng hay chớ, dẫn đến tồn đọng quá nhiều vấn đề chưa được giải quyết, qua đó tạo cơ hội cho kẻ ác lợi dụng sơ hở. Lúc này, những kẻ ác và người có dã tâm đó thấy rằng lãnh đạo giả là kẻ vô dụng nên đã nhân cơ hội mà bắt đầu hành ác một cách trắng trợn, khiến hội thánh trở nên tối tăm rối loạn và rối ren lộn xộn, làm tê liệt mọi công tác. Mặc dù những lãnh đạo giả phải chịu trách nhiệm chính, nhưng những lãnh đạo và người làm công khác cũng đã không làm tròn trách nhiệm của mình. Chẳng phải đây là sự tắc trách nghiêm trọng của lãnh đạo và người làm công sao? Trên thực tế, hầu hết các vấn đề xuất hiện trong hội thánh đều liên quan trực tiếp đến sự quấy nhiễu mà kẻ ác và kẻ chẳng tin gây ra. Nếu lãnh đạo và người làm công không thể kịp thời phát hiện căn nguyên của vấn đề, không thể tìm ra thủ phạm chính gây ra vấn đề, mà luôn tìm kiếm lý do ở phương diện khác, thì họ sẽ không thể giải quyết triệt để các vấn đề và về sau các vấn đề sẽ tiếp tục phát sinh mãi. Cách xử lý vấn đề hiệu quả nhất chính là tóm được và truy cứu trách nhiệm trực tiếp thủ phạm hoặc người ngầm gây ra vấn đề. Ít nhất, cách này đảm bảo rằng những kẻ chẳng tin và kẻ ác đó không dám tiếp tục làm xằng làm bậy cũng như gây nhiễu loạn và gián đoạn nữa. Chẳng phải đây là những gì mà lãnh đạo và người làm công nên làm được sao? (Thưa, phải.) Có thể khẳng định chắc chắn rằng lý do chính khiến các vấn đề tồn tại trong hội thánh ngày càng nhiều và không được giải quyết kịp thời chính là do lãnh đạo và người làm công vô trách nhiệm, hoặc

do lãnh đạo giả không có thực tế lẽ thật và không thể làm được công tác thực tế mà ra. Làm lãnh đạo và người làm công mà không thể giải quyết những vấn đề khác nhau xuất hiện trong hội thánh, thì chắc chắn cũng sẽ không thể làm tốt công tác lãnh đạo thuộc chức phận của mình. Trong chuyện này, có một số tình huống và nguyên nhân cần phải hiểu rõ: Nếu lãnh đạo và người làm công là người mới và không có kinh nghiệm, thì nên kiên nhẫn giúp đỡ và dẫn dắt họ giải quyết vấn đề, để cho họ học hỏi và nắm bắt các nguyên tắc lẽ thật trong quá trình giải quyết vấn đề. Làm như vậy, họ sẽ dần dần học được cách giải quyết vấn đề. Nếu lãnh đạo và người làm công không phải là người đúng đắn, không hề tiếp nhận lẽ thật, lại còn dùng quan điểm và phương pháp của người ngoại đạo để giải quyết vấn đề, thì như vậy là không phù hợp với nguyên tắc lẽ thật. Những người như vậy không thích hợp để làm lãnh đạo và người làm công, nên kịp thời cách chức và đào thải họ; sau đó, phải bầu cử lại để chọn ra lãnh đạo và người làm công phù hợp. Chỉ có như vậy mới có thể giải quyết triệt để vấn đề. Làm lãnh đạo hội thánh không phải chuyện dễ dàng, và không thể tránh khỏi chuyện có một số vấn đề không thể xử lý được. Tuy nhiên, nếu một người có lý trí, khi gặp phải vấn đề mà mình không giải quyết được, người đó không nên che giấu, ém nhẹm hoặc mặc kệ nó. Thay vào đó, họ nên bàn bạc cùng một vài người hiểu lẽ thật để cùng nhau tìm giải pháp, như vậy có thể giải quyết bảy mươi đến tám mươi phần trăm vấn đề, ít nhất là tạm thời ngăn ngừa vấn đề lớn phát sinh. Đây cũng là đường lối khả dĩ. Nếu thực sự không thể giải quyết vấn đề, thì nên tìm kiếm sự giúp đỡ từ Bề trên, đây là lựa chọn sáng suốt. Nếu vì sợ mất mặt hoặc sợ Bề trên sẽ tỉa sửa do ngươi vô năng, mà ngươi che giấu và ém nhẹm, không báo cáo vấn đề, thì ngươi đã trở nên hoàn toàn bị động. Nếu ngươi hành động như một kẻ ngốc tê liệt và ngu ngốc, bó tay bất lực, thì sẽ gây trì hoãn công chuyện. Những tình huống như vậy sẽ dễ dàng tạo cơ hội cho kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ lợi dụng sự hỗn loạn để hành động. Tại sao lại nói họ lợi dụng sự hỗn loạn để hành động? Bởi vì họ đang chờ đợi chính cơ hội này. Khi lãnh đạo và người làm công không xử lý được bất kỳ vấn đề gì, dân được Đức Chúa Trời chọn cảm thấy hoang mang, lo lắng và đã mất lòng tin vào những lãnh đạo và người làm công này, thì kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ sẽ tìm cách lợi dụng sơ hở này. Họ cho rằng hội thánh đó đang trong tình trạng không có sự lãnh đạo hoặc quản lý, nên họ muốn nhân cơ hội này thể hiện bản lĩnh của mình để khiến những dân được Đức Chúa Trời chọn xem trọng họ, ủng hộ họ, và tin rằng so với lãnh đạo và người làm công thì họ có tố chất tốt hơn, có khả năng hơn trong chuyện giải quyết vấn đề, tìm lối thoát, và xoay chuyển tình thế trong thời kỳ hỗn loạn. Đây chẳng phải những chuyện mà kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ muốn làm nhất sao? Vào lúc này, khi lãnh đạo và người làm công bất lực, mà kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ đứng lên giải quyết vấn đề, thậm chí mở được lối thoát, thì dân được Đức Chúa Trời chọn sẽ tin vào ai? Tất nhiên, họ sẽ tin vào kẻ ác và những thế lực của kẻ địch lại Đấng Christ. Điều này cho thấy gì? Cho thấy rằng lãnh đạo và người làm công là những kẻ vô dụng, chẳng làm nên trò trống gì, vào những thời điểm quan trọng thì lại làm hỏng chuyện. Những người này còn xứng làm lãnh đạo và người làm công sao?

Mặc dù kẻ địch lại Đấng Christ không có thực tế lẽ thật, cũng không thể làm công tác thực tế, nhưng họ ít nhiều đều có ân tứ và tương đối tinh tường hơn về những chuyện bên ngoài. Đây chính là ưu thế của họ và là cái để họ có thể mê hoặc người ta. Nhưng nếu họ làm lãnh đạo và người làm công, liệu họ có thể thực sự dùng lẽ thật để giải quyết các vấn đề của dân được Đức Chúa Trời chọn không? Liệu họ có thể thực sự lãnh đạo dân được Đức Chúa Trời chọn ăn uống lời Đức Chúa Trời, hiểu lẽ thật và bước vào thực tế lẽ thật không? Chắc chắn là không. Mặc dù họ có chút ân tứ và giỏi ăn nói, nhưng họ không có một chút thực tế lẽ thật nào. Họ có xứng làm lãnh đạo và người làm công của hội thánh không? Không hề! Đây là chuyện mà dân được Đức Chúa Trời chọn nên nhìn thấu; tuyệt đối không được để kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc và lừa gạt. Kẻ chẳng tin, kẻ ác, và kẻ địch lại Đấng Christ không hề mưu cầu lẽ thật và không có chút thực tế lẽ thật nào. Vậy các ngươi nói xem, liệu họ có thể nói ra được đôi lời có lương tâm và lý trí, chẳng hạn như: “Mặc dù hiện tại không có ai phụ trách hội thánh, nhưng chúng ta phải tự giác. Quy định của nhà Đức Chúa Trời không thể bị phá vỡ, nguyên tắc mà nhà Đức Chúa Trời yêu cầu không thể bị thay đổi. Chúng ta nên làm việc gì thì cứ làm việc đó; mỗi người phải giữ bổn phận mình nên làm, mỗi người một việc, và không được làm rối loạn trật tự” hay không? Họ có thể nói được lời như vậy không? (Thưa, không.) Chắc chắn là không! Vậy những kẻ chẳng tin và kẻ ác này sẽ làm ra những chuyện gì? Không có ai giám sát và quản thúc, thì họ thậm chí còn không làm bổn phận của mình, chỉ toàn ăn uống, chơi bời, nhàn rỗi nói chuyện phiếm, cười đùa, và thậm chí là tán tỉnh. Còn có những người dành cả đêm để xem video ngoại đạo, rồi ban ngày thì lấy cớ đã thức cả đêm để làm bổn phận mà lười biếng và ngủ nướng. Kẻ ác và người thuộc về ma quỷ làm những việc như vậy đấy. Họ có cảm thấy áy náy khi làm những việc xấu này không? Liệu họ có thấy cắn rứt lương tâm và chủ động làm một chút trách nhiệm của con người, làm một chút chuyện có lợi cho nhà Đức Chúa Trời, hội thánh, và anh chị em không? Chắc chắn là không. Khi có người giám sát, họ mới miễn cưỡng làm một số việc ra vẻ bề ngoài hòng kiếm miếng ăn chực. Đây là chuyện duy nhất họ có thể làm; ngoài ra, những người này không có điểm tích cực nào. Vậy thì việc những người này ở lại nhà Đức Chúa Trời có ý nghĩa gì không? Chẳng có bất kỳ ý nghĩa nào. Những người như vậy quá thừa thãi và phải bị thanh lọc đi.

Làm sao để đánh giá liệu một người có yêu thích lẽ thật hay không? Ta sẽ cho một ví dụ để các ngươi có thể hiểu. Có những người làm một nghề, họ càng học, càng nghiên cứu sâu và càng hiểu rõ, thì càng muốn làm việc trong nghề này và không muốn rời khỏi nghề này. Đây là loại biểu hiện gì? Có phải điều này có nghĩa rằng họ thực sự thích nghề này không? (Thưa, phải.) Bất kể họ phải chịu đựng bao nhiêu khổ, trả bao nhiêu giá, bỏ ra bao nhiêu công sức, thì họ vẫn tiếp tục theo đuổi nghề này mà không chút do dự, không hề hối hận. Đây chính là sự yêu thích thực sự, phát xuất từ sâu thẳm nội tâm. Giả sử có người nói rằng họ thích một công việc nào đó nhưng không cam lòng chịu khổ hoặc trả giá trong quá trình học nghề, và khi có rất nhiều vấn đề xuất hiện trong công việc thì họ không nghĩ giải pháp, trong lòng sợ phiền phức, thậm chí thường cảm

thấy làm nghề này là một sự phiền toái hoặc gánh nặng. Tuy nhiên, chuyển nghề không phải chuyện dễ dàng, và khi cân nhắc đến những thu hoạch về vật chất mà nghề này có thể mang lại, thì họ miễn cưỡng làm, nhưng sẽ không bao giờ trở nên người xuất sắc trong nghề này. Vậy, họ có thực sự thích nghề này không? (Thưa, không.) Rõ ràng là họ không thích. Còn có một loại người khác, miệng nói rằng họ thích nghề này, cũng làm nghề này, nhưng không bao giờ chịu khổ hoặc trả giá để học tốt nghiệp vụ. Thậm chí trong quá trình học, họ còn nảy sinh sự ác cảm hoặc chán ghét đối với nghề này và ngày càng không muốn học. Khi sự ác cảm của họ đạt đến một mức độ nhất định, thì họ chuyển nghề, và sau đó không muốn đề cập đến bất kỳ quá trình, câu chuyện hoặc điều gì khác về lúc làm nghề đó. Những người như vậy có thực sự thích nghề này không? (Thưa, không.) Họ không thích. Việc họ có thể dễ dàng từ bỏ nghề này, còn cảm thấy chán ghét và thậm chí chuyển nghề chứng tỏ họ không thực sự thích nghề này. Họ có thể từ bỏ nghề này vì sau khi đầu tư rất nhiều thời gian, sức lực và trả giá, mà nghề này lại không cho họ được sống sung túc hoặc hưởng thụ chế độ đãi ngộ vật chất tốt như mong ước. Họ chán ghét và chửi bới nghề này trong lòng, thậm chí không cho phép người khác đề cập đến, bản thân họ cũng không đề cập đến nữa. Họ thậm chí còn cảm thấy bị sỉ nhục vì từng làm trong nghề này, từng coi nghề này là lý tưởng và mục tiêu theo đuổi cao nhất trong đời. Nếu họ chán ghét nghề này đến mức độ như vậy, thì những biểu hiện ban đầu của họ về nghề này có phải là sự yêu thích thực sự không? (Thưa, không.) Chỉ có một loại người thực sự thích nghề này. Bất kể nghề này có thể mang lại cho họ cuộc sống vật chất tốt đẹp hay lợi ích to lớn hay không, bất kể họ gặp phải bao nhiêu khó khăn khiến họ phải chịu bao nhiêu cái khổ trong nghề này, thì họ vẫn có thể không hề chùn bước mà làm việc trong nghề này và kiên trì đến cùng. Đây chính là thực sự yêu thích. Một người yêu thích lẽ thật thì cũng như vậy. Nếu ngươi thực sự yêu thích những điều tích cực và dần dần chuyển từ yêu thích những điều tích cực sang yêu thích lẽ thật, thì bất kể gặp phải chuyện gì, ngươi vẫn sẽ kiên trì tìm kiếm và mưu cầu lẽ thật, sẽ không thay đổi mục tiêu của đời mình. Nếu ngươi có thể tùy tiện từ bỏ việc tin Đức Chúa Trời và từ bỏ con đường cứu rỗi, thì ngươi không thực sự yêu thích lẽ thật. Còn những người không mưu cầu lẽ thật nhưng cũng không từ bỏ, thì chỉ có một nguyên nhân mà thôi: Đó là họ cho rằng chỉ cần còn một tia hy vọng có thể đạt được kết cục và đích đến tốt đẹp, cùng tương lai tốt đẹp, thì cũng đáng để đánh cược và phải kiên trì đến cùng. Họ cho rằng sự kiên trì này là cần thiết; vừa hay tai họa đang trở nên nghiêm trọng và không có nơi nào để đi, nên họ cứ kiên trì bám trụ ở đây và thử vận may. Liệu trong lòng những người này có chút gì là yêu thích lẽ thật không? (Thưa, không.) Không có chút gì cả. Khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời, những người này cũng nói rằng họ căm ghét thế gian, căm ghét Sa-tan và những điều tiêu cực, yêu thích những điều tích cực và khao khát sự sáng. Nhưng khi họ bước vào nhà Đức Chúa Trời và bước vào hội thánh rồi, thì biểu hiện của họ như thế nào? Khi họ phát hiện ra rằng mình là người đem sức lực phục vụ, rằng Đức Chúa Trời không thích hành động, hành vi và bản tính của họ, thì thái độ của họ thế nào? Họ bộc lộ những biểu hiện như thế nào? Có

thể nói rằng khi họ ý thức, cảm thấy hoặc cho rằng mình không còn được ưa chuộng trong nhà Đức Chúa Trời và là đối tượng bị đào thải, thì có người chọn cách rời đi, có người mặc dù miễn cưỡng ở lại hội thánh nhưng cũng hành động theo kiểu bất cần và cuối cùng bị buộc phải rời đi. Những người như vậy không yêu thích lẽ thật; khi dục vọng được phúc của họ tan vỡ, họ có thể phản bội Đức Chúa Trời và rời xa Ngài. Từ vài biểu hiện này có thể thấy được thái độ của các loại người khác nhau đối với lẽ thật.

IV. Những kết cục khác nhau cho ba loại người này

Vừa rồi, chúng ta đã thông công về đặc trưng của ba loại người: người đem sức lực phục vụ, người làm thuê, và dân của Đức Chúa Trời. Xét từ đặc trưng của họ, kết cục cuối cùng của những người này không phải do hoàn cảnh hay điều kiện khách quan quyết định, mà do chính sự mưu cầu và thực chất bản tính của họ quyết định. Tất nhiên, nói một cách khách quan, thì Đức Chúa Trời quyết định vận mệnh của con người, nhưng Đức Chúa Trời cũng dựa trên việc con người có yêu thích lẽ thật và có thể tiếp nhận lẽ thật hay không để quyết định. Những người đem sức lực phục vụ cũng nói rằng họ yêu thích lẽ thật và những điều tích cực, nhưng cuối cùng, khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, quan niệm và tưởng tượng của họ về Đức Chúa Trời, những đòi hỏi quá đáng của họ đối với Đức Chúa Trời và sự phản bội của họ với Đức Chúa Trời vẫn còn nguyên. Bởi vì trong thời gian Đức Chúa Trời công tác, trong quá trình đi theo Đức Chúa Trời và làm bổn phận của mình, họ chưa bao giờ giải quyết được tâm tính bại hoại của chính mình. Căn nguyên khiến họ không giải quyết được tâm tính bại hoại của mình là vì họ căn bản không tiếp nhận lẽ thật. Mặc dù họ có mong muốn thuận phục Đức Chúa Trời, nhưng biểu hiện thực sự của họ chỉ là có thể từ bỏ và sẵn sàng trả giá, chứ không bao giờ tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật, hay con đường để thuận phục Đức Chúa Trời. Kết quả cuối cùng là mặc dù đã ra sức rất nhiều, nhưng họ không có chút nhận thức nào về Đức Chúa Trời. Họ vẫn có khả năng phản bội Đức Chúa Trời và nói ra quan niệm và tưởng tượng cũng như những đòi hỏi vô lý của riêng họ đối với Đức Chúa Trời trước mặt mọi người và trước mặt Sa-tan. Khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, họ vẫn coi mình là "có nhân tính tốt, chân thành tin Đức Chúa Trời, có thể từ bỏ mọi thứ và chịu khổ, cũng như chắc chắn có thể được cứu rỗi", và vì điều này, họ cảm thấy yên tâm. Thực ra, họ vẫn luôn đi trên con đường của người đem sức lực phục vụ, không hề mưu cầu lẽ thật; do vậy, họ vẫn luôn giữ thân phận là người đem sức lực phục vụ. Còn về loại người là những người làm thuê, chúng ta sẽ không bàn đến. Còn một loại người khác là dân của Đức Chúa Trời, mà chúng ta vừa nói đến. Trong quá trình đi theo Đức Chúa Trời, họ cũng giống như những người đem sức lực phục vụ mà dâng mình cho Đức Chúa Trời, dâng hiến thời gian và sức lực, thậm chí dâng hiến thanh xuân của mình, cũng như chịu khổ và trả giá rất nhiều. Như thế thì cũng giống như những người đem sức lực phục vụ. Vậy, sự khác biệt là gì? Đó là, khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, nhiều quan niệm và tưởng tượng, cũng như những đòi hỏi quá đáng của họ đối với Đức Chúa Trời đã được giải quyết rồi. Những biểu hiện, tình trạng, và sự bộc lộ về

tâm tính mà rõ ràng chống lại Đức Chúa Trời trong tâm tính bại hoại của họ đã bị loại bỏ. Những gì chưa được giải quyết sẽ được hóa giải khi họ dần hiểu lẽ thật thông qua trải nghiệm. Mặc dù họ chưa hoàn toàn thoát khỏi tâm tính bại hoại, nhưng tâm tính sự sống của họ đã trải qua một số thay đổi rồi. Phần lớn thời gian, họ có thể thực hành theo nguyên tắc lẽ thật mà họ hiểu, và sự bộc lộ tâm tính bại hoại của họ sẽ giảm đi thấy rõ. Mặc dù không phải là họ sẽ không bộc lộ những tâm tính bại hoại này trong bất kỳ hoàn cảnh nào, nhưng họ đã đáp ứng được một yêu cầu cơ bản, đó là trở thành người trung thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Về cơ bản, họ là người trung thực. Hơn nữa, khi những người này bộc lộ tâm tính bại hoại, vi phạm, hoặc có quan niệm và sự phản nghịch đối với Đức Chúa Trời, bất kể trong hoàn cảnh nào, thì họ sẽ có thái độ hối cải. Đồng thời, còn có một điểm quan trọng nhất là, bất kể trong công tác phán xét vào thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời làm những chuyện cụ thể nào và làm như thế nào, bất kể trong tương lai, Ngài muốn làm việc gì, sẽ an bài vận mệnh của nhân loại như thế nào, và họ sẽ sống như thế nào trong hoàn cảnh mà Ngài an bài, thì họ đều có lòng thuận phục và thái độ thuận phục, và sẽ không còn những lựa chọn, kế hoạch và dự tính cá nhân nữa. Nhờ những biểu hiện chủ động và tích cực này, họ đã trở thành một người đi theo con đường của Đức Chúa Trời kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác như Đức Chúa Trời yêu cầu. Mặc dù họ vẫn còn cách rất xa tiêu chuẩn thực sự – "kính sợ Đức Chúa Trời, lánh khỏi điều ác, và là người trọn vẹn" – như Đức Chúa Trời đã phán, nhưng khi những thử luyện của Đức Chúa Trời giáng xuống mà họ có thể tìm kiếm và thuận phục, thì như vậy là đủ. Họ sẽ không phàn nàn; mà chỉ chờ đợi và thuận phục. Mặc dù hoàn cảnh hiện tại của các ngươi vẫn còn khá xa mới đạt được kết quả như vậy, cũng như có thể rất xa vời và ngoài tầm với của một số người, nhưng nếu các ngươi có thể tiếp nhận lẽ thật và lấy lời Đức Chúa Trời làm nguyên tắc và nền tảng cho sự sinh tồn của mình, thì Ta tin rằng một ngày nào đó ngươi, hoặc tất cả các ngươi, sẽ không còn xa chuyện trở thành dân thực sự của Đức Chúa Trời, những người được Ngài yêu thương – hãy tin rằng ngày đó đang trong tầm mắt. Bất kể hiện tại ngày đó là lời tiên tri hay đang trong tầm mắt, thì kết quả cuối cùng này không phải là giả tưởng, mà là một sự thật sắp được thành tựu và ứng nghiệm. Sự thật này rốt cuộc được ứng nghiệm nơi ai và với người nào thì tùy thuộc vào cách các ngươi thực sự mưu cầu lẽ thật. Nói cách khác, rốt cuộc ngươi thực sự yêu thích lẽ thật đến một mức độ nhất định và có thể mưu cầu và thực hành lẽ thật hay là ngươi chỉ yêu thích lẽ thật một chút nhưng không thể hoàn toàn tiếp nhận và thực hành lẽ thật? Kết quả cuối cùng sẽ cho ngươi câu trả lời. Được rồi, chúng ta sẽ kết thúc mối thông công về chủ đề này ở đây.

Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác

II. Dựa vào nhân tính

Tiếp theo, chúng ta sẽ tiếp tục thông công về chức trách thứ 14 của lãnh đạo và người làm công: "Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ". Tiêu chuẩn để phân định các loại kẻ ác được chia thành ba mục chính.

Trước đây, chúng ta đã thông công về mục đích của người ta khi tin Đức Chúa Trời, sau đó chuyển sang thông công về nhân tính của người ta. Về mặt nhân tính, chúng ta cũng đã phân chia thành rất nhiều biểu hiện. Một vài biểu hiện mà chúng ta đã thông công là gì? Các ngươi hãy đọc đi. (Thưa, tiêu chuẩn thứ hai để phân định các loại kẻ ác là nhân tính. Thứ nhất, thích đâm bị thóc và chọc bị gạo; thứ hai, thích lợi dụng; thứ ba, phóng đãng và không chịu sự ràng buộc; thứ tư, dễ trả thù; thứ năm, không thể giữ mồm giữ miệng.) Chúng ta đã thông công đến điểm thứ năm là không thể giữ mồm giữ miệng. Bất kể chúng ta thông công những biểu hiện cụ thể của phương diện nhân tính hay của các phương diện khác, thì như Ta đã nói, hiệu quả đối với từng loại người sẽ khác nhau. Sau khi nghe giảng, những người mưu cầu lẽ thật sẽ chú trọng kiểm điểm bản thân. Họ sẽ đối chiếu bản thân với những gì Ta thông công, có lối vào chủ động và tích cực. Trái lại, những người không mưu cầu lẽ thật, chẳng hạn như người đem sức lực phục vụ, thì chỉ nghe xong là hết chuyện. Họ không để vào lòng, cũng không để tâm mà nghe. Có lúc, họ còn ngủ thiếp đi trong khi nghe giảng. Họ nghe không vào, lại còn cảm thấy: “Nghe những chuyện vặt vãnh này thì có ích gì? Thật mất thời gian. Việc trong tay, tôi còn chưa làm xong đây này!”. Họ luôn lo nghĩ về những công việc cần ra sức. Đối với việc ra sức, họ đặc biệt hăm hở, để tâm, và có lòng trung thành, nhưng đối với những chuyện liên quan đến lẽ thật thì họ lại không thể hăng hái nổi. Điều này tỏ lộ rằng loại người này không có hứng thú với lẽ thật, đơn thuần ra sức thôi là họ đã thấy thỏa mãn rồi. Còn có một nhóm người, bất kể nhà Đức Chúa Trời thông công về lẽ thật như thế nào, họ vẫn giữ thái độ: “Tôi sẽ chỉ chống đối và đối đầu. Ngay cả khi anh chỉ ra vấn đề của tôi và vạch trần biểu hiện, sự bộc lộ cũng như tâm tính của tôi, thì tôi vẫn mặc kệ, vẫn chẳng xem ra gì. Nếu người khác biết chuyện tôi đang bị vạch trần thì sao chứ?”. Họ chỉ mặt dày một mực chống đối và kháng cự, như vậy là hết thuốc chữa. Bất luận thế nào, biểu hiện của các loại người khác nhau vẫn có sự khác biệt. Bất kể là đối với người mưu cầu lẽ thật, hay người sẵn lòng ra sức nhưng không yêu thích lẽ thật, hay người cảm thấy ác cảm và chán ghét lẽ thật, thì lẽ thật đều là thanh gươm hai lưỡi, là đá thử vàng, có thể dò ra thái độ của con người đối với lẽ thật và cả con đường họ đi.

F. Làm càn làm bậy, không ai dám chọc vào

Trước đây, chúng ta đã thông công về cách phân định năm biểu hiện của các loại kẻ ác. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục thông công về biểu hiện thứ sáu. Mục thứ sáu này cũng là biểu hiện của một loại kẻ ác, hoặc có thể nói là, dù không coi loại người này là kẻ ác thì mọi người vẫn không ưa họ. Tại sao lại như vậy? Đó là vì loại người này không có lương tâm và lý trí, không có nhân tính bình thường, khi chung sống với họ thì mọi người cảm thấy đặc biệt phiền phức, khó khăn và ác cảm. Biểu hiện cụ thể của loại người này là gì? Đó là làm càn làm bậy, và không ai dám chọc vào. Trong hội thánh có người như vậy không? Không nhiều, nhưng chắc chắn là có. Vậy biểu hiện cụ thể của họ là gì? Khi yên ổn bình thường, những người này có thể làm bổn phận một cách bình thường, tiếp xúc với người khác cũng rất bình thường. Ngươi sẽ không thấy bất kỳ tâm

tính hung ác nào nơi họ. Nhưng khi họ hành động trái với nguyên tắc lẽ thật rồi bị tỉa sửa, họ sẽ nổi cơn tam bành, không hề tiếp nhận lẽ thật, lại còn ngụy biện cho mình. Đột nhiên, ngươi phát hiện ra rằng họ quả thật là một con nhím toàn thân đầy gai, một con hổ không thể động vào. Ngươi nghĩ: “Mình đã chung sống với người này một thời gian dài. Mình cứ tưởng họ có nhân tính không tệ, thấu tình đạt lý và dễ nói chuyện, còn cho rằng họ có thể tiếp nhận lẽ thật. Mình không ngờ họ lại là người làm càn làm bậy. Sau này chung sống với họ thì mình phải cẩn thận hơn, không có chuyện gì thì hạn chế tiếp xúc với họ và giữ khoảng cách để tránh chọc vào họ”. Các ngươi đã từng thấy loại người làm càn làm bậy như vậy chưa? Thông thường, những người hiểu rõ họ sẽ biết họ lợi hại thế nào, do đó sẽ đặc biệt khách khí và dè chừng khi nói chuyện với họ. Nhất là khi nói chuyện với họ, ngươi tuyệt đối không được làm tổn thương họ, nếu không họ sẽ không buông tha cho ngươi. Có một số người nói: “Rốt cuộc thì người nào ngang ngược đến vậy? Chúng tôi chưa từng gặp họ”. Vậy thì, chúng ta thực sự phải nói về vấn đề này rồi. Ví dụ, trong quá trình các anh chị em thông công về trải nghiệm của mình, mà có một số người nói về tình trạng bại hoại hoặc khó khăn của riêng họ, thì những người khác sẽ khó tránh khỏi đồng cảm và có trải nghiệm hoặc cảm giác tương đồng. Đây là chuyện rất bình thường. Nghe xong, người ta sẽ nghĩ: “Tôi cũng có trải nghiệm giống như anh, vậy chúng ta hãy cùng thông công về chủ đề này nhé. Tôi muốn nghe xem trải nghiệm của anh thế nào. Nếu mối thông công của anh có sự sáng và có liên quan đến vấn đề mà tôi gặp phải, thì tôi sẽ tiếp nhận và thực hành theo trải nghiệm cũng như con đường của anh để xem kết quả thế nào”. Chỉ có một loại người, khi nghe người khác thông công về nhận thức bản thân và bộc bạch sự bại hoại, xấu xí của mình, lại cho rằng người ta đang vạch trần và phán xét họ một cách trá hình. Họ không nhịn được mà nổi giận đập bàn: “Ai mà không có sự bại hoại? Có ai sống trong chân không chứ? Theo tôi thấy, sự bại hoại của các anh thậm chí còn nghiêm trọng hơn tôi! Các anh có tư cách gì mà nhằm vào tôi, vạch trần tôi? Tôi thấy các anh chỉ muốn làm khó tôi và bài xích tôi! Chẳng phải chỉ vì tôi xuất thân từ nông thôn và không biết nói những lời dễ nghe để lấy lòng các anh hay sao? Chẳng phải vì trình độ học vấn của tôi không cao bằng các anh hay sao? Đến Đức Chúa Trời còn không coi thường tôi, các anh dựa vào đâu mà coi thường tôi!”. Những người khác nói: “Đây chỉ là mối thông công bình thường, không hề nhằm vào anh. Chẳng phải tâm tính bại hoại của mọi người đều giống nhau sao? Khi có người thông công về chủ đề nào đó và nói về tình trạng bại hoại của riêng mình, thì không thể tránh khỏi chuyện người khác cũng có tình trạng tương đồng. Nếu anh cảm thấy mình có tình trạng tương đồng thì anh cũng có thể thông công về trải nghiệm của mình”. Khi đó, họ sẽ trả lời: “Vậy sao? Nếu chỉ có một người thông công như vậy, thì tôi có thể chịu đựng, nhưng tại sao hai, ba người các anh lại hùa nhau ức hiếp tôi? Các anh nghĩ tôi dễ bị ức hiếp lắm hả?”. Chẳng phải là họ càng nói càng lạc đề sao? (Thưa, phải.) Loại người này nói như vậy thì có lý trí không? (Thưa, không.) Nếu ngươi thực sự cho rằng chủ đề thông công của người khác là nhằm vào ngươi, thì ngươi có thể thảo luận hoặc thông công về chủ đề này. Ngươi có thể trực tiếp hỏi người

đó xem có phải người đó nhằm vào ngươi hay không, chứ đừng lôi xuất thân nông dân, trình độ học vấn thấp hay chuyện người khác coi thường ngươi vào. Nói những điều đó thì có ích gì? Đó chẳng phải là nói bậy bạ về chuyện đúng sai hay sao? Như thế chẳng phải là làm càn làm bậy sao? (Thưa, phải.) Các ngươi nói xem, những người này có đáng sợ không? (Thưa, có.) Sau khi anh ta làm ầm lên như vậy thì mọi người đều biết anh ta là loại người gì. Sau này, khi thông công trong các buổi nhóm họp, mọi người luôn luôn phải dè chừng, cẩn thận và quan sát sắc mặt anh ta. Nếu vẻ mặt anh ta u ám, người khác sẽ không dám nói chuyện và cảm thấy ngột ngạt khi thông công trong các buổi nhóm họp. Đây chẳng phải là sự kìm kẹp và gây nhiễu loạn mà anh ta mang đến cho người khác vì hành vi làm càn làm bậy của mình sao? (Thưa, phải.) Những người làm càn làm bậy đều là người bất chấp lý lẽ. Họ là người không tiếp nhận lẽ thật và không thể được cứu rỗi.

Loại người làm càn làm bậy này còn có một biểu hiện nữa. Trong các buổi nhóm họp, một số người luôn nói: “Tôi không thể cứ qua loa chiếu lệ được nữa. Tôi phải chú trọng thực hành lẽ thật, phải mưu cầu sự hoàn mỹ. Tôi là người trời sinh đã muốn vượt trội. Dù làm gì, tôi cũng phải làm tử tế”. Họ nói thì hay, nhưng trong thực tế, họ vẫn qua loa chiếu lệ khi làm bổn phận. Bổn phận họ làm có rất nhiều vấn đề và hoàn toàn không đạt đến hiệu quả làm chứng cho Đức Chúa Trời. Khi lãnh đạo chỉ ra vấn đề trong việc làm bổn phận của họ và tỉa sửa họ, họ liền nổi nóng và nói: “Tôi biết mà. Các anh đều phán xét tôi sau lưng tôi, nói rằng nghiệp vụ chuyên môn của tôi kém cỏi. Chẳng phải các anh đều coi thường tôi sao? Đó chỉ là một lỗi nhỏ thôi. Các anh có cần thiết phải tỉa sửa tôi như vậy không? Hơn nữa, ai mà không mắc lỗi chứ? Anh nói tôi qua loa chiếu lệ, nhưng chẳng phải trước kia anh cũng qua loa chiếu lệ khi làm công tác hay sao? Anh có tư cách chỉ trích tôi không? Nếu không có sự phối hợp của tôi, liệu ai trong các anh có thể gánh vác nổi công tác này chứ?”. Các ngươi nghĩ sao về loại người này? Họ làm việc gì, cũng không cho phép người khác chỉ ra khuyết điểm của họ hay nêu ý kiến. Đến cả sự tỉa sửa chính đáng mà họ cũng không tiếp nhận. Bất kể ai lên tiếng, họ cũng chống lại và đối kháng. Họ nói ra những lời không có lý lẽ, còn nói rằng họ bị coi thường hoặc ức hiếp vì thân cô thế cô, hay những điều tương tự khác. Như vậy chẳng phải là càn quấy và làm càn làm bậy sao? Thậm chí còn có người sau khi bị tỉa sửa thì bỏ ngang bổn phận: “Tôi không làm công tác này nữa. Các anh có ai làm được thì làm đi. Để xem thiếu tôi, các anh còn làm được công tác không!”. Các anh chị em khuyên giải thì họ cũng không nghe. Ngay cả khi lãnh đạo và người làm công thông công về lẽ thật với họ, họ cũng không tiếp nhận. Họ bắt đầu tự cao tự đại và bỏ ngang bổn phận. Khi nhóm họp, họ sẽ bĩu môi, không đọc lời Đức Chúa Trời, cũng không thông công. Họ luôn là người đến muộn nhất và ra về sớm nhất. Khi ra về, họ dậm chân và đóng sầm cửa lại, hầu hết mọi người đều không biết phải làm sao với họ. Loại người này mà gặp chuyện thì sẽ đưa ra những lập luận phi lý, nói những lời hồ đồ, sẽ càn quấy và thậm chí còn ném đồ đạc. Đơn giản là họ bất chấp lý lẽ. Một số người còn có biểu hiện nghiêm trọng hơn nữa. Anh chị em gặp họ mà không chào hỏi, thì họ sẽ không hài lòng và nhân cơ

hội nhóm họp mà khóc lóc kể lể: “Tôi biết các anh đều coi thường tôi. Lúc nhóm họp, các anh chỉ chăm chăm thông công lời đức chúa trời và bàn về nhận thức trải nghiệm của riêng mình. Chẳng ai quan tâm đến tôi, chẳng ai mỉm cười với tôi, tôi đi cũng không có ai tiễn. Vậy mà gọi là tin đức chúa trời sao? Đám người các anh thực sự không có nhân tính!”. Họ lăn lộn ầm ĩ như vậy ở hội thánh. Ngay cả những chuyện vặt vãnh cũng có thể chọc giận họ, khiến họ trút ra hết mọi oán hận chất chứa. Rõ ràng họ đang bộc lộ tâm tính bại hoại của mình, thế mà họ không phản tỉnh, không nhận biết bản thân, không mưu cầu sự thay đổi, cũng không mưu cầu lẽ thật. Họ lại còn gây phiền phức cho người khác, tìm đủ mọi cớ để cho lòng mình hết chênh vênh, đồng thời tìm cơ hội để trút giận. Quan trọng hơn, họ muốn khiến cho thêm nhiều người chú ý đến họ và sợ họ. Biết đâu được, họ sẽ có uy danh và sự chú ý nhất định giữa mọi người. Dạng người này quá phiền phức rồi! Bất kể họ nói gì, cũng không ai dám nói “không”. Không ai dám tùy tiện đánh giá họ. Không ai dám mở lòng thông công với họ. Ngay cả khi phát hiện ra một số thói xấu và tâm tính bại hoại của họ thì cũng không ai dám chỉ ra cho họ. Trong các buổi nhóm họp, khi thông công về trải nghiệm cá nhân và nhận thức của mình về lời Đức Chúa Trời, mọi người đều cẩn thận tránh né “tổ ong vò vẽ” này, sợ chọc đến họ thì sẽ chuốc rắc rối. Còn có một số người bị chèn ép hoặc gặp chuyện không như ý lúc ở nhà hoặc chỗ làm, lại đem trút ra lúc nhóm họp. Quá rõ ràng là họ đã biến các anh chị em thành nơi trút giận và bao cát của họ. Khi không vui, họ nói những lập luận phi lý và khóc lóc ầm ĩ, ai còn dám thông công về lẽ thật với họ chứ? Nếu có người thông công với họ mà lỡ có lời nào động chạm đến họ, thì họ sẽ dọa tự tử, như vậy thì còn phiền phức hơn nữa. Với người như vậy, người khác thông công bình thường thì không được mà nói chuyện bình thường cũng không xong, quá nhiệt tình với họ thì không được mà lãnh đạm cũng không xong, tránh né họ thì không được mà gần gũi họ quá cũng không xong. Các anh chị em không vui vì niềm vui của họ thì không được, không khổ não vì khó khăn của họ cũng không xong. Làm thế nào cũng không được. Làm thế nào cũng có thể trêu gan và chọc giận họ. Đối xử với họ như thế nào, họ cũng không bao giờ hài lòng. Ngay cả khi Ta giảng và thông công về tình trạng của một số người, mà cũng có thể chọc giận họ. Vì sao lại chọc giận họ? Họ nghĩ: “Đây chẳng phải là phơi bày tôi sao? Ngài thậm chí còn chưa tiếp xúc với tôi, tôi âm thầm làm gì sau lưng cũng đâu có nói với ngài. Làm sao ngài biết được? Nhất định là có người đã mách lẻo. Tôi phải tìm cho ra ai đã liên hệ với ngài, ai đã mách lẻo, ai đã tố giác tôi. Tôi sẽ không để người đó yên!”. Loại người làm càn làm bậy này trong bất kỳ chuyện gì cũng đều có thể suy nghĩ méo mó và không thể tiếp cận một cách đúng đắn. Đây chính là bất chấp lý lẽ! Loại người này hoàn toàn không chịu nói lý lẽ, càng không thể tiếp nhận lẽ thật. Nếu họ ở lại hội thánh thì sẽ chỉ có hại, chứ không có ích gì. Họ chỉ là gánh nặng, là phiền toái cần sớm loại bỏ. Phải mau mau thanh lọc họ đi!

Ở Trung Quốc, những người tin Đức Chúa Trời đều bị con rồng lớn sắc đỏ trấn áp và bách hại. Có quá nhiều người bị truy bắt và có nhà mà không thể về. Nhưng một số người, khi bị bách hại và có nhà mà không thể về, lại tưởng rằng họ đã có công hoặc

có tư cách rồi. Khi sống với gia đình tiếp đãi, chuyện họ bắt mọi người hầu hạ thì khỏi cần nói đến, hễ có chuyện không hợp ý hoặc họ nhớ nhà, là họ sẽ bắt đầu làm loạn và những người khác sẽ phải dỗ dành, nhẫn nhịn họ. Những người như vậy chẳng phải là làm càn làm bậy sao? Người bị bách hại thì quá nhiều, mà gia đình tiếp đãi lại quá ít. Chính vì lòng yêu thương mà các anh chị em mới tiếp đãi những người có nhà mà không thể về. Các anh chị em không để họ vất vưởng trên phố mà cho họ sống trong nhà mình. Đây chẳng phải là sự ân đãi của Đức Chúa Trời sao? Nhưng có một số người không những không cảm tạ sự ân đãi của Đức Chúa Trời và không thấy được lòng yêu thương của các anh chị em, mà ngược lại, còn cảm thấy ấm ức, còn có thể oán trách và càn quấy. Thực ra, điều kiện sống ở nhà các anh chị em còn có phần tốt hơn sống ở nhà họ. Nhất là về mặt tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận, thì ở nhà các anh chị em còn tốt hơn ở nhà mình, và có sự phối hợp hài hòa của các anh chị em luôn tốt hơn nhiều so với đơn độc một mình. Mặc dù điều kiện sống ở một số vùng không được tốt lắm, nhưng vẫn đạt mức sống trung bình. Điều quan trọng nhất là họ có thể sống cùng các anh chị em, thường xuyên nhóm họp và ăn uống lời Đức Chúa Trời, hiểu được nhiều lẽ thật hơn và biết được mục tiêu mưu cầu của mình là gì. Vì vậy, những người mưu cầu lẽ thật có thể trả cái giá đó và chịu nỗi khổ đó. Hầu hết mọi người đều có thái độ đúng đắn đối với chuyện này. Họ có thể đón nhận từ Đức Chúa Trời, biết rằng nỗi khổ đó là đáng giá, cũng là nỗi khổ họ nên chịu. Họ có thể tiếp cận chuyện này một cách đúng đắn. Nhưng một số người làm càn làm bậy và càn quấy lại không lĩnh hội được như vậy. Họ có thể miễn cưỡng chịu được việc một tuần không về nhà, nhưng sau hai tuần, họ bắt đầu buồn bực. Và sau một, hai tháng, họ bắt đầu càn quấy. Họ nói: “Tại sao người một nhà các anh có thể vui vẻ đoàn tụ, mà tôi lại không thể về nhà mình? Tại sao tôi không có tự do trong khi các anh đều có thể tự do ra vào?”. Những người khác trả lời họ: “Đó chẳng phải là do con rồng lớn sắc đỏ bách hại chúng ta sao? Chúng ta đi theo Đức Chúa Trời thì chịu nổi khổ này chẳng phải là việc chính đáng sao? Chịu đựng chút khổ này thì có gì to tát chứ? Với bối cảnh như thế mà còn kén chọn gì chứ? Người khác có thể chịu đựng nỗi khổ này, tại sao anh lại không thể?”. Những người làm càn làm bậy không muốn chịu một chút khổ cực nào. Nếu bị bắt và bỏ tù, chắc chắn họ sẽ trở thành Giu-đa. Cuộc sống ở gia đình tiếp đãi có thể khổ cực đến đâu chứ? Thứ nhất, dẫu sao đồ ăn vẫn là cơm canh cho con người. Thứ hai, không ai làm khó ngươi. Thứ ba, không ai ức hiếp ngươi. Chỉ là ngươi không thể trở về nhà đoàn tụ với gia đình. Chút khổ cực này là điều mà những người làm càn làm bậy không tiếp nhận nổi. Khi người khác thông công về lẽ thật cho họ, họ chẳng những không nghe, mà còn nói những lời như: “Đừng có giảng giải mấy đạo lý to tát đó với tôi. Tôi hiểu biết không kém gì anh đâu. Mấy chuyện này, tôi hiểu hết! Anh chỉ cần cho tôi biết khi nào tôi có thể về nhà? Khi nào thì con rồng lớn sắc đỏ sẽ ngừng theo dõi nhà tôi? Khi nào thì tôi có thể về nhà mà không bị con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ? Nếu không biết khi nào mình có thể về nhà thì tôi cũng không sống nổi!”. Họ lại bắt đầu làm ầm lên, rồi ngồi bệt xuống đất mà quẫy đạp, càng đạp càng tức giận. Cơn càn quấy của họ cũng nổi lên và họ khóc lóc than vãn. Những người

khác nói: “Anh nhỏ tiếng thôi. Nếu anh cứ làm ầm lên như vậy để hàng xóm xung quanh nghe thấy và phát hiện có người ngoài sống trong nhà này, thì chẳng phải chúng ta sẽ bị lộ sao?”. Họ trả lời: “Tôi mặc kệ, tôi cứ muốn làm ầm lên đấy! Các anh đều có thể về nhà, còn tôi thì không. Thật không công bằng! Tôi sẽ làm ầm lên đến chừng nào các anh cũng không thể về nhà, giống như tôi vậy!”. Cơn càn quấy của họ không hề giảm đi, tính xấu của họ lại còn trỗi dậy. Ai nói, họ cũng không nghe, ai khuyên cũng không được. Chờ đến khi tâm trạng họ tốt hơn một chút, họ sẽ yên tĩnh lại và không làm ầm ĩ nữa. Nhưng ai mà biết được đến một ngày nào đó, họ lại càn quấy và bắt đầu làm ầm lên: Họ lại muốn ra ngoài đi dạo, muốn được tự do và nói lớn tiếng ở nhà. Họ sẽ không ngừng lập kế hoạch để về nhà. Các anh chị em bảo họ: “Anh mà về nhà thì nguy hiểm lắm. Cảnh sát đang cắm chốt theo dõi đấy”. Họ trả lời: “Tôi mặc kệ. Tôi muốn về! Nếu họ bắt tôi thì cứ để họ bắt thôi! Có gì to tát chứ? Cùng lắm thì tôi sẽ trở thành Giu-đa!”. Như vậy chẳng phải là điên sao? (Thưa, phải.) Họ công khai nói rằng họ sẽ trở thành Giu-đa, còn ai dám tiếp đãi họ chứ? Có ai sẵn lòng tiếp đãi Giu-đa không? (Thưa, không.) Như vậy mà còn là người tin Đức Chúa Trời sao? Các anh chị em tiếp đãi họ như một người tin Đức Chúa Trời. Nếu nhân tính của họ có kém một chút thì còn có thể chịu đựng được. Chuyện họ không mưu cầu lẽ thật cũng có thể chịu đựng được. Nhưng chỉ có chuyện họ có thể hãm hại các anh chị em bằng cách bán đứng hội thánh và trở thành Giu-đa, khiến nhiều người có nhà mà không thể về, cũng không thể làm bổn phận một cách bình thường. Hậu quả này, ai gánh nổi chứ? Liệu ngươi có dám tiếp đãi loại kẻ thù này không? Tiếp đãi họ chẳng phải là tự gây phiền phức cho mình sao?

Khi hành động, những người làm càn làm bậy chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân, thích gì làm nấy. Mở miệng thì toàn nói lập luận phi lý và tà thuyết, còn bất chấp lý lẽ. Tâm tính thì tràn ngập sự hung ác. Không ai dám qua lại với họ, và không ai sẵn lòng thông công về lẽ thật với họ, vì sợ rước họa vào thân. Những người khác nói lời thật lòng với họ mà còn phải rón rén dè chừng, sợ rằng nếu nói một lời nào đó mà họ không thích hoặc không hợp tâm tư của họ, thì họ sẽ vin vào điều đó mà ngang ngược chỉ trích. Họ chẳng phải là kẻ ác sao? Chẳng phải là quỷ sống sao? Người nào có tâm tính hung ác và lý trí không kiện toàn thì đều là quỷ sống. Người ta qua lại với quỷ sống, thì chỉ cần một phút bất cẩn là có thể chuốc họa vào thân. Trong hội thánh mà có dạng quỷ sống như vậy tồn tại thì chẳng phải là phiền phức lớn sao? (Thưa, phải.) Sau khi lăn lộn ầm ĩ và trút giận, họ cũng biết nói chút tiếng người và xin lỗi người ta, nhưng sau đó họ sẽ không thay đổi. Ai biết được khi nào tâm trạng của họ không vui và họ sẽ lại lăn lộn ầm ĩ, nói lập luận phi lý. Đối tượng họ lăn lộn ầm ĩ và trút giận mỗi lần mỗi khác; căn nguyên và bối cảnh sự khiến họ trút giận cũng vậy. Tức là, bất kỳ chuyện gì cũng có thể khiến họ trút giận, bất kỳ chuyện gì cũng có thể khiến họ bất mãn, và bất kỳ chuyện gì cũng có thể khiến họ phản ứng bằng cách lăn lộn ầm ĩ và càn quấy. Như vậy thì quá đáng sợ, quá phiền phức rồi! Những kẻ ác bị bệnh thần kinh này có thể phát điên bất kỳ lúc nào, không ai biết họ có thể làm ra những việc gì. Ta căm ghét nhất dạng người như vậy. Dạng người này có bao nhiêu thì phải thanh lọc bấy nhiêu, phải thanh trừ hết. Ta

không muốn qua lại với họ. Dạng người này có tâm tư vẩn đục, tâm tính man rợ, tràn đầy những lập luận phi lý và lời của quỷ, gặp chuyện thì dùng cách thức của huyết khí mà phát tiết. Khi phát tiết, có kẻ thì khóc, có kẻ thì hét, có kẻ thì dậm chân, có kẻ thì lắc đầu, vung chân múa tay. Nói đơn giản, họ là súc sinh, không phải con người. Có người nấu ăn, một khi phát cáu thì sẽ đập nồi đập đĩa. Có người nuôi heo nuôi chó một khi phát cáu thì đánh heo đá chó, có giận dữ gì cũng phát tiết lên động vật. Những người này gặp chuyện gì cũng nổi giận. Họ không suy nghĩ một cách bình tĩnh, cũng không đón nhận chuyện đó từ Đức Chúa Trời. Họ không cầu nguyện hay tìm kiếm lẽ thật, cũng không tìm người để thông công. Khi bất đắc dĩ, họ sẽ nhẫn nại. Khi không muốn nhẫn nại, họ sẽ phát điên, đưa ra những lập luận phi lý, chỉ trích và lên án người khác. Họ thường nói những lời như: “Tôi biết các anh đều có học vấn, ai cũng coi thường tôi”; “Tôi biết gia đình các anh giàu có và các anh chê tôi nghèo”; hoặc “Tôi biết các anh chê tôi không có nền tảng trong việc tin Đức Chúa Trời, chê tôi không mưu cầu lẽ thật”. Họ biết rõ bản thân có nhiều vấn đề nhưng không bao giờ tìm kiếm lẽ thật để giải quyết chúng, họ cũng không nói về chuyện nhận thức bản thân khi thông công với người khác. Khi vấn đề của chính họ được đề cập, họ sẽ chuyển hướng sự chú ý và quật ngược lại, đổ hết vấn đề và trách nhiệm lên người khác, còn oán trách người khác đối xử với họ không tốt nên họ mới có biểu hiện như vậy. Cứ như thể việc họ lăn lộn ầm ĩ và vô lý làm loạn là do người khác gây ra; cứ như thể tất cả những người khác đều có lỗi, còn họ chỉ bất đắc dĩ mới phải làm như vậy và họ chỉ phòng vệ chính đáng. Cứ khi nào bất mãn, họ lại bắt đầu trút hết oán giận và nói xằng nói bậy, khăng khăng nói lập luận phi lý của mình, như thể mọi người khác đều sai, chỉ có họ mới là người tốt còn những người khác đều xấu. Cho dù họ lăn lộn ầm ĩ hay nói lập luận phi lý như thế nào, họ vẫn đòi người khác phải nói tốt về họ. Ngay cả khi làm việc xấu, họ cũng không cho phép người khác vạch trần hay chỉ trích họ. Nếu ngươi chỉ ra dù chỉ là một vấn đề nhỏ của họ, họ sẽ quấy rầy ngươi mãi không thôi và ngươi đừng mong được sống dễ chịu. Đây là loại người gì? Đây là người làm càn làm bậy, và người làm càn làm bậy thì đều là kẻ ác.

Những người làm càn làm bậy, lúc bình thường thì không làm ra những chuyện đại gian đại ác, nhưng ngay khi gặp chuyện liên quan đến lợi ích, danh tiếng và tôn nghiêm của họ, thì họ lập tức nổi trận lôi đình, lăn lộn ầm ĩ, càn quấy, thậm chí đòi tự tử. Các ngươi nói xem, nếu trong gia đình có một người vô lý và man rợ như vậy, thì chẳng phải cả gia đình gặp tai ương rồi sao? Trong nhà đó sẽ ngày ngày tối tăm hỗn loạn, kêu khóc om sòm, đến mức không thể sống nổi. Một vài hội thánh có những người như thế, mặc dù lúc bình thường vô sự thì không nhìn ra được họ, nhưng chẳng biết lúc nào họ sẽ lên cơn và hiện nguyên hình. Biểu hiện chính của loại người này là lăn lộn ầm ĩ, nói lập luận phi lý, chửi bóng chửi gió, và nhiều biểu hiện khác nữa. Kể cả khi một tháng hay nửa năm họ mới có chuyện như vậy một lần, thì cũng đã khiến người ta thấy rất khó xử và phiền não, khiến đời sống hội thánh của hầu hết mọi người bị quấy nhiễu ở nhiều mức độ khác nhau. Nếu thật sự xác định được ai đó là loại người này, thì nên kịp thời xử lý và thanh trừ họ khỏi hội thánh. Có người nói: “Loại người này cũng đâu làm việc

ác gì. Không thể xem họ là kẻ ác, chúng ta nên bao dung và nhẫn nại với họ". Các ngươi nói xem, không xử lý những người như thế thì có ổn không? (Thưa, không ổn.) Tại sao lại không ổn? (Thưa, bởi vì những việc họ làm gây ra nhiều phiền hà và khổ não cho hầu hết mọi người, còn gây nhiễu loạn đời sống hội thánh.) Xét từ kết quả này, rõ ràng là những người có thể gây nhiễu loạn đời sống hội thánh, cho dù không phải là kẻ ác hay kẻ địch lại Đấng Christ, thì cũng không nên được giữ lại trong hội thánh. Lý do là vì loại người này không yêu thích lẽ thật, mà là chán ghét lẽ thật, và dù có tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, nghe bao nhiêu bài giảng, họ cũng không tiếp nhận lẽ thật. Một khi làm việc xấu gì đó và bị tỉa sửa, thì họ sẽ lăn lộn ầm ĩ, nói xằng nói bậy toáng cả lên. Kể cả khi có người thông công lẽ thật cho họ, họ cũng không tiếp nhận. Chẳng ai nói lý lẽ với họ được. Kể cả khi Ta thông công lẽ thật cho họ, thì dù bề ngoài họ chẳng nói gì, nhưng trong lòng lại không tiếp nhận, rồi khi gặp chuyện, họ vẫn cứ làm như cũ. Ngay cả lời Ta mà họ còn không nghe, các ngươi khuyên thì họ càng không tiếp nhận. Dù loại người này không làm việc đại ác nào, nhưng họ chẳng hề tiếp nhận lẽ thật. Xét từ thực chất bản tính của họ, thì họ không những không có lương tâm và lý trí, mà còn làm càn làm bậy, bất chấp lý lẽ. Người như thế có thể đạt được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời không? Tuyệt đối không thể! Những người không tiếp nhận lẽ thật chút nào thì thuộc số kẻ chẳng tin, là sai dịch của Sa-tan. Hễ chuyện không được như ý, là họ lăn lộn ầm ĩ, một mực nói những lập luận phi lý, thông công về lẽ thật thế nào họ cũng không chịu nghe. Loại người như thế là kẻ làm càn làm bậy, là ma quỷ và tà linh thuần túy, còn không bằng súc sinh! Họ là những kẻ bị bệnh thần kinh với lý trí không ổn, không bao giờ có thể thực sự hối cải. Họ càng ở lâu trong hội thánh thì càng có nhiều quan niệm về Đức Chúa Trời, càng nảy sinh nhiều đòi hỏi vô lý với nhà Đức Chúa Trời, càng gây nhiễu loạn và nguy hại lớn hơn cho đời sống hội thánh. Như thế là ảnh hưởng đến lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn và việc tiến hành bình thường của công tác hội thánh. Họ gây hại cho công tác hội thánh không thua gì những kẻ ác, nên thanh trừ họ khỏi hội thánh từ sớm mới phải. Có vài người nói: "Chẳng phải họ chỉ hơi càn quấy sao? Họ cũng đâu đến mức là kẻ ác, đối xử với họ bằng tình yêu thương chẳng phải là tốt hơn sao? Nếu giữ họ lại, có lẽ họ có thể biến đổi và được cứu rỗi". Ta nói cho ngươi nghe, đây là chuyện không thể nào! Trong chuyện này không có cái "có lẽ" đâu, loại người này tuyệt đối không thể được cứu rỗi. Bởi vì họ không hiểu nổi lẽ thật, càng không tiếp nhận nổi lẽ thật, họ không có lương tâm và lý trí, đầu óc và tư duy của họ không bình thường, còn thiếu cả thường thức làm người căn bản nhất. Họ chính là những kẻ có lý trí không kiện toàn. Đức Chúa Trời tuyệt đối không cứu rỗi dạng người như vậy. Ngay cả những người có tư duy bình thường hơn một chút và có tố chất tốt hơn, nếu không tiếp nhận lẽ thật chút nào, thì đều không thể được cứu rỗi, huống gì là người có lý trí không kiện toàn, họ càng không thể được cứu rỗi. Nếu vẫn đối xử với loại người này bằng lòng yêu thương và vẫn còn nuôi hy vọng vào họ, thì chẳng phải quá ngu muội và vô tri sao? Bây giờ Ta nói cho các ngươi biết: Việc thanh lọc những người làm càn làm bậy và bất chấp lý lẽ ra khỏi hội thánh là hoàn toàn đúng đắn. Làm vậy sẽ

chặt đứt tận gốc sự quấy rối của họ đối với hội thánh và dân được Đức Chúa Trời chọn. Đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công. Nếu trong hội thánh nào có người bất chấp lý lẽ như vậy, thì dân được Đức Chúa Trời chọn phải tố giác họ. Lãnh đạo và người làm công nhận được tin tố giác rồi thì phải nhanh chóng xử lý họ. Đây là nguyên tắc để xử lý loại người thứ sáu, người làm càn làm bậy.

G. Luôn làm trò dâm loạn

Loại người thứ bảy là những người làm trò dâm loạn, một loại người thường được nhắc đến. Mặc dù biểu hiện nhân tính của họ không quá ác – không có những biểu hiện như gieo rắc bất hòa, hoặc hành ác và gây nhiễu loạn – nhưng họ có một đặc điểm chung là luôn có vấn đề và luôn có chuyện xảy ra trong mối quan hệ của họ với người khác giới. Bất kể có cơ hội hay không, những vấn đề như vậy luôn xuất hiện nơi họ, và nếu không có cơ hội thì họ sẽ tạo ra cơ hội, để những "câu chuyện" như vậy vẫn xảy ra. Bất kể trong trường hợp nào, đối phương là ai, hoặc đối phương có khoảng cách với họ bao xa, thì họ vẫn thỉnh thoảng xảy ra những chuyện như thế này. Xảy ra chuyện gì? Chính là chuyện họ hẹn hò ai đó, luôn muốn gần gũi với ai đó, nảy sinh tình cảm với ai đó, hoặc để ý đến ai đó, v.v.. Họ luôn không sống bình thường và không làm bổn phận một cách bình thường được, mà luôn bị ảnh hưởng bởi tình dục. Nghĩa là, trong các tình huống bình thường mà người bình thường sẽ không vướng vào những vấn đề như vậy, thì họ lại thường có thể vướng vào. Họ không cần bất kỳ bối cảnh đặc biệt nào, cũng không cần bất kỳ ai tạo cơ hội cho họ; những chuyện này có thể xảy ra với họ một cách rất tự nhiên. Sau khi những chuyện như thế này xảy ra, bất kể hậu quả là gì, thì luôn có một nhóm người hoặc một người nào đó phải trả giá. Cái giá phải trả là gì? Là việc làm bổn phận bị ảnh hưởng; công tác của hội thánh bị trì hoãn và chậm trễ; một số người trẻ tuổi bị quấy rầy và rơi vào cám dỗ, cũng như không còn hứng thú với việc tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận; thậm chí có người còn mất đi bổn phận hoặc từ bỏ bổn phận của mình. Loại người làm trò dâm loạn này rất phiền phức. Mỗi lần đến nơi nào đó, họ đều có một vài người khác giới vây quanh, tiếp cận, tán tỉnh, thậm chí nói lời bông đùa tình tứ với họ. Tuy rằng không xảy ra vấn đề gì nghiêm trọng mang tính thực chất, nhưng họ đã gây nhiễu loạn nghiêm trọng tình trạng làm bổn phận bình thường của dân được Đức Chúa Trời chọn. Họ đi đến đâu cũng mang phiền phức và sự nhiễu loạn cho người khác, cho công tác và cho hội thánh, thậm chí hễ có cơ hội là họ tán tỉnh người khác giới mà họ thấy có hứng thú, và thiết lập mối quan hệ với những người này. Như vậy là quá phiền phức rồi. Một khi họ phải lòng ai thì người đó sẽ gặp hạn, không có cách nào tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận một cách bình thường nữa. Hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi. Người đó có muốn cũng không thể ngừng liên lạc hoặc ngừng gặp người tán tỉnh mình. Trong hoàn cảnh đang bận rộn làm bổn phận, không thể kết hôn hoặc sống bên nhau, mà họ vẫn không thể đoạn tuyệt mối quan hệ đó, thì cuối cùng chuyện sẽ như thế nào? Họ bắt đầu cảm thấy bị dày vò, vô cùng đau khổ! Nếu họ phải chịu đựng cho đến khi bị trừng phạt trong tai họa, thì họ hoàn toàn tiêu tùng

rồi, hy vọng được cứu rỗi của họ đã bị hủy hoại. Một số người phạm tội một lần, khi bị tỉa sửa thì vẫn không hối cải, sau đó tiếp tục phạm tội lần thứ hai hoặc thậm chí lần thứ ba, trong hai hoặc ba năm đã có ba hoặc bốn mối quan hệ yêu đương, chuyện này gây nhiễu loạn cho dân được Đức Chúa Trời chọn và đời sống hội thánh, cũng như khiến dân được Đức Chúa Trời chọn chán ghét họ. Điều này sẽ để lại vết nhơ và sự hối tiếc trong suốt quãng đời còn lại của họ.

Một số người, vì có chút ngoại hình, phong độ, cũng như có chút ân tứ và sở trường, hoặc đã đảm nhiệm một số công tác quan trọng, nên luôn có những người khác giới bám lấy họ như ruồi nhặng, vây quanh họ. Có người phục vụ bữa ăn cho họ, có người dọn giường cho họ, có người giặt quần áo cho họ, có người mua cho họ sản phẩm chăm sóc sức khỏe và mỹ phẩm, cũng như tặng họ những món quà nhỏ, v.v.. Họ không từ chối ai đến với mình, trong lòng biết rằng người khác làm như vậy là không phù hợp, nhưng họ không bao giờ từ chối, lại còn tán tỉnh nhiều người khác giới cùng một lúc. Những người đó tranh giành nhau để có cơ hội hầu hạ họ, cạnh tranh và ghen tuông lẫn nhau, còn họ lại hưởng thụ cảm giác này, cho rằng mình đầy sức hấp dẫn. Trên thực tế, tất cả người trưởng thành đều hiểu về chuyện nam nữ, thậm chí một số người vị thành niên cũng hiểu; chỉ có những người ngốc nghếch, người thiểu năng trí tuệ hoặc người mắc bệnh tâm thần mới không hiểu. Tại sao mấy người này phải tranh giành dữ dội để hầu hạ và lấy lòng một người khác giới? Chẳng phải đều là vì muốn tán tỉnh sao? Chuyện này đâu cần nói ra, mọi người đều biết rõ trong lòng rồi. Trong lòng mọi người biết rõ đó là chuyện không thích hợp, thế mà họ vẫn không từ chối, cứ ngầm đồng ý – làm như vậy thì gọi là gì? Là tán tỉnh. Họ biết đó là nam nữ tán tỉnh nhau, nhưng vì sự kích thích mang lại bởi việc thỏa mãn tình dục của xác thịt mà họ không muốn từ chối. Họ thấy rằng cảm giác này là một dạng hưởng thụ, còn thích thú hơn cả hương vị của mỹ vị nhân gian, nên họ không từ chối. Nếu đương sự không từ chối, thì những người tán tỉnh họ còn vui hơn, nghĩ rằng mình là ý trung nhân của họ, trong lòng cảm thấy khá vui sướng. Còn họ thì cho rằng chỉ cần không nảy sinh mối quan hệ nào mang tính thực chất thì chẳng tính là gì cả, người ngoại đạo làm trò dâm loạn còn nghiêm trọng hơn, cùng lắm thì việc họ làm chỉ là tán tỉnh, cũng giống như yêu đương bình thường thôi. Nhưng yêu đương có phải như vậy không? Hôm nay với người này, ngày mai với người kia, mù quáng tán tỉnh bất kỳ ai hết lần này đến lần khác. Loại người dâm loạn này đi đâu cũng muốn tuôn ra những thứ tình dục, khoe khoang, và tán tỉnh. Càng tán tỉnh được nhiều người thì họ càng thấy vui. Nhưng cuối cùng thì sao? Sau khi họ khoe khoang nhiều lần, một số anh chị em phân định được họ và cùng nhau viết thư phản ánh lên lãnh đạo cấp trên. Cuộc điều tra xác nhận sự việc là đúng, và loại người này bị thanh lọc khỏi hội thánh. Các ngươi thấy sao? Chẳng phải con đường tin Đức Chúa Trời của họ kết thúc ở đó sao? Kết cục đã rõ ràng. Hành động và hành vi của họ ngay cả con người còn không thể chấp nhận được, với Đức Chúa Trời thì còn đáng ghê tởm hơn nữa. Biểu hiện của những người này không phải là quan hệ chính đáng giữa người với người, cũng không phải là nhu cầu của người bình thường. Hành động của họ chỉ

có thể được mô tả bằng một từ: “dâm loạn”. Dâm loạn có nghĩa là gì? Nghĩa là quan hệ nam nữ bừa bãi, tùy tiện tán tỉnh người khác một cách vô trách nhiệm, cũng như dụ dỗ và quấy rối người khác giới. Đó là đùa giỡn với tình dục, và làm như vậy mà không cân nhắc đến cái giá phải trả hoặc hậu quả. Nếu cuối cùng có người mắc câu và vướng vào chuyện yêu đương với họ, thì họ sẽ không thừa nhận, mà sẽ nói: “Tôi chỉ đùa thôi. Anh tưởng thật sao? Thực ra, tôi không có ý đó; anh nghĩ quá nhiều rồi”. Đây chẳng phải là ma quỷ cám dỗ người sao? Sau khi cám dỗ một người, họ lại tìm mục tiêu tiếp theo, tán tỉnh những người khác. Người này thật quá xấu, quá tà rồi! Tán tỉnh một người rồi, mà họ không thừa nhận. Nếu ai đó bị loại người này mê hoặc và tán tỉnh, thì chẳng phải chuyện này rất đáng ghê tởm sao? (Thưa, phải.) Loại người tán tỉnh người khác một cách bừa bãi thì có đáng ghét không? (Thưa, có.) Ngay từ đầu, nhà Đức Chúa Trời đã nói rằng nếu một người đến tuổi kết hôn và là người trưởng thành, thì nhà Đức Chúa Trời không phản đối việc họ yêu đương bình thường hay là kết hôn và sống với nhau một cách bình thường, nhà Đức Chúa Trời cho phép và cho họ tự do làm chuyện đó. Tuy nhiên, có một số điều kiện: Không được phép làm trò dâm loạn; không được phép tán tỉnh và ve vãn bừa bãi, hay tùy ý quấy rối người khác giới. Nhà Đức Chúa Trời không hạn chế việc yêu đương, nhưng không cho phép tán tỉnh bừa bãi. Tán tỉnh bừa bãi nghĩa là gì? Nghĩa là có thể quấy rối bất kỳ ai khác giới, nhưng quấy rối rồi thì không thừa nhận. Người mà họ quấy rối không phải là ý trung nhân thực sự của họ; họ không có ý định yêu đương lâu dài hoặc kết hôn mà chỉ muốn tán tỉnh và đùa bỡn đối phương, muốn lợi dụng đối phương, muốn tìm kiếm sự kích thích, muốn có nhiều mối quan hệ tình cảm, muốn giở trò lưu manh – đây gọi là dâm loạn. Trong hội thánh, không có chỗ cho sự dâm loạn; và nếu có hiện tượng này thì phải xử lý theo nguyên tắc thanh trừ người. Tất nhiên, trong các nhóm phúc âm, những tình huống này không được phép xuất hiện ở những người rao truyền phúc âm, dù họ ở hội thánh toàn thời gian hay hội thánh phổ thông. Nếu có người mượn danh nghĩa rao truyền phúc âm để tán tỉnh người khác một cách bừa bãi, chỉ tìm người khác giới để phối hợp hoặc chỉ rao truyền phúc âm cho người khác giới, và lợi dụng cơ hội để làm trò quan hệ bất chính, thì chuyện này sẽ gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác phúc âm của Đức Chúa Trời. Lãnh đạo và người làm công phải kịp thời thanh lọc dạng người này.

Để tìm những người khác giới và làm trò dâm loạn, một số người không quan tâm đến tuổi tác và không có giới hạn tuổi tác. Họ chỉ tìm cách tán tỉnh càng nhiều người càng tốt, không có chút liêm sỉ nào. Khi quyến rũ người khác giới, một số người không chỉ thỏa mãn tình dục của xác thịt, mà còn yêu cầu đối phương chi trả phí sinh hoạt, mua đồ cho họ, v.v.. Nếu các ngươi phát hiện loại người như vậy hoặc có người phản ánh những chuyện như vậy, thì nên kịp thời xử lý. Phương án giải quyết duy nhất là thanh trừ loại người này, thanh trừ vĩnh viễn. Bởi vì với những người có vấn đề như vậy thì chắc chắn đây không phải là chuyện nhất thời, nhất là những người đã kết hôn – mặc dù đã có vợ hoặc chồng ở nhà, mà họ vẫn mượn danh nghĩa rao truyền phúc âm để chuyên môn tìm người khác giới. Loại người nào họ cũng tìm, giàu nghèo gì cũng

được, và nếu tìm được người họ thích thì thậm chí còn có thể bỏ trốn cùng người đó, không rao truyền phúc âm nữa – thẳng thừng không tin Đức Chúa Trời nữa. Nếu có thể phát hiện sớm loại người này thì nên nhanh chóng thanh trừ họ khỏi hàng ngũ những người rao truyền phúc âm, thanh trừ vĩnh viễn, không cho họ cơ hội nào khác, và không cần theo dõi thêm. Đã hiểu chưa? Một số người nói: "Có người có cuộc sống thật khó khăn. Nếu họ tán tỉnh người khác giới để lập gia đình, và người kia có thể tin Đức Chúa Trời cũng như chăm sóc họ, thì chẳng phải vẹn cả đôi đường sao?". Ta nói cho ngươi biết, những người như vậy phải bị thanh trừ càng sớm càng tốt; họ làm vậy không phải vì đời sống gia đình mà là để làm trò dâm loạn. Tại sao Ta lại chắc chắn như vậy? Nếu họ không phải loại người làm trò dâm loạn, thì sau khi tin Đức Chúa Trời, họ tuyệt đối không làm những chuyện như vậy và họ sẽ ghê tởm những chuyện như vậy, nhất là khi họ đã kết hôn. Trào lưu hiện tại của toàn thế giới là dâm loạn và tà ác; con người đều phóng túng trong tình dục và so bì với nhau xem ai có thể tán tỉnh nhiều người khác giới hơn mà không phải chịu ràng buộc, bởi vì xã hội này và nhân loại này không khiển trách hay chế giễu những chuyện này. Cho nên, người ta cho rằng nếu họ có thể kiếm tiền thông qua việc làm trò dâm loạn và bán xác thịt của mình, thì đó là bản lĩnh hoặc năng lực của họ. Họ xem đó là chuyện vẻ vang. Tuy nhiên, sau khi tin Đức Chúa Trời, quan điểm của họ về những chuyện này thay đổi hoàn toàn. Họ có cách tiếp cận đúng đắn với tình dục của xác thịt, điều trước tiên và quan trọng nhất là phải có sự ràng buộc. Làm thế nào để có sự ràng buộc? Con người phải biết xấu hổ và có liêm sỉ. Đây gọi là nhân tính bình thường. Con người đều có tình dục, nhưng người ta phải biết chịu sự ràng buộc và có liêm sỉ. Ngay cả khi có một số ý niệm như vậy, thì người có lương tâm và lý trí vẫn nên chịu sự ràng buộc vì họ tin Đức Chúa Trời. Khi có những ý niệm bất chính trong tâm tư, họ tuyệt đối không được đi theo, càng không được phóng túng. Họ nên tìm kiếm lẽ thật để giải quyết những chuyện này. Ngay cả khi họ là những người mới tin Đức Chúa Trời và không hiểu lẽ thật, thì họ cũng nên tự đánh giá mình theo những tiêu chuẩn cơ bản nhất của đạo đức nhân tính. Nếu ngay cả mức độ ràng buộc ít ỏi này mà ngươi còn không có, thì ngươi không có nhân tính bình thường, cũng không có lương tâm và lý trí của nhân tính bình thường. Mọi loài động vật đều có quy luật và tuân thủ khuôn phép trong phương diện này, không hành động bừa bãi; làm người thì càng không được hành động bừa bãi, càng phải có sự ràng buộc. Nếu ngươi thậm chí không có mức độ ràng buộc và năng lực tự kiềm chế ít ỏi này, thì còn nói gì đến chuyện tìm kiếm và thực hành lẽ thật? Nếu ngươi không thể giải quyết tình dục tà vạy ích kỷ của mình, thì làm sao ngươi có thể giải quyết tâm tính bại hoại của mình? Bản tính chống đối và phản bội Đức Chúa Trời của ngươi lại càng không có cách nào giải quyết nổi, có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Nếu ngươi không thể xử lý được tình dục của xác thịt, thì còn nói gì đến chuyện giải quyết tâm tính bại hoại của mình? Đừng nghĩ tới điều đó nữa, ngươi không đạt được đâu.

Một số người luôn tìm kiếm cơ hội yêu đương trong khi rao truyền phúc âm, và những chuyện như vậy thường xuyên xảy ra. Những người luôn yêu đương và không

chuyên tâm vào việc chính đáng thì đều bị thanh trừ và xử lý, còn những người thỉnh thoảng vi phạm thì bị cảnh cáo. Một khi những người có tâm tính tà ác này tìm được hoàn cảnh thích hợp và gặp được người yêu trong mộng, thì họ sẽ rơi vào cám dỗ. Ý định được phúc của họ khi tin Đức Chúa Trời vì thế mà tan biến trong tình dục tà vạy ích kỷ của họ. Chỉ cần bắt đầu yêu đương, là họ mặc kệ mọi thứ khác, thậm chí từ bỏ ý định được phúc, và chỉ theo đuổi sung sướng của xác thịt. Sau một hoặc hai lần phạm tội, họ có thể cảm thấy tội lỗi và buồn bã đôi chút, nhưng sau ba hoặc bốn lần, họ trở nên dâm loạn. Một khi đã trở nên dâm loạn thì họ không còn cảm thấy tội lỗi hay buồn bã nữa bởi vì lớp liêm sỉ, vốn là lằn ranh cuối cùng của nhân tính, đã bị phá vỡ. Họ không còn coi sự dâm loạn là đáng xấu hổ, vì thế mà họ tiếp tục làm trò dâm loạn. Những người có thể tiếp tục làm trò dâm loạn chính là những người đặc biệt phóng túng trong tình dục và không chịu sự ràng buộc. Những người như vậy không được phép tồn tại trong hội thánh, và phải bị thanh lọc; đừng dung dưỡng họ, đừng tìm bất kỳ cái cớ nào để giữ họ lại. Nhà Đức Chúa Trời không thiếu người rao truyền phúc âm, không cần những con quỷ dâm loạn như vậy để cho đủ số lượng, bởi vì chuyện này sỉ nhục nghiêm trọng đến danh Đức Chúa Trời. Cho nên, nếu có người tố giác hoặc nếu chính ngươi phát hiện ra những người như vậy trong đội ngũ rao truyền phúc âm, thì ngươi nên biết phải làm gì. Nếu một số người mới tin Đức Chúa Trời có dạng vấn đề này, thì trước tiên các ngươi nên thông công lẽ thật về dạng vấn đề này, để hết thảy mọi người biết các nguyên tắc và thái độ của hội thánh đối với những người phạm tội dâm loạn là gì. Ít nhất, các ngươi nên cảnh báo trước để họ khỏi rơi vào chuyện này hoặc lợi dụng cơ hội rao truyền phúc âm để làm ra những chuyện này, rồi sau đó lại oán trách những người phụ trách hoặc lãnh đạo và người làm công đã không thông công trước các nguyên tắc lẽ thật có liên quan cho họ. Cho nên, trước khi có chuyện như vậy xảy ra, khi có người còn chưa biết thái độ của nhà Đức Chúa Trời đối với những người và những chuyện như vậy, khi mọi người còn mơ hồ về những chuyện này, thì lãnh đạo và người làm công phải thông công rõ ràng và sáng tỏ những nguyên tắc này cho họ, để họ biết những chuyện này thuộc loại hành vi gì, có tính chất gì, cũng như thái độ của nhà Đức Chúa Trời đối với loại chuyện và loại người này là gì. Sau khi những nguyên tắc này đã được thông công rõ ràng, nếu họ đã biết mà vẫn khăng khăng theo ý mình, vẫn muốn làm như vậy, thì nên xử lý và giải quyết họ, buộc phải thanh trừ họ. Nếu những người như vậy xuất hiện trong hội thánh, thường xuyên gây chuyện bằng cách tán tỉnh người khác hoặc thường xuyên quấy rối những người khác giới, thì họ chắc chắn có vấn đề. Ngay cả khi không xảy ra vấn đề mang tính thực chất nào, thì lãnh đạo và người làm công cũng nên cảnh cáo và xử lý những người này, hoặc chuyển họ ra khỏi địa điểm làm bổn phận; nếu tình tiết nghiêm trọng thì phải trực tiếp thanh trừ họ. Mối thông công của chúng ta về phương diện thứ bảy trong những biểu hiện của nhân tính kết thúc ở đây.

Ngày 18 tháng 12 năm 2021

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (27)

Hôm nay, chúng ta tiếp tục thông công về chủ đề chức trách của lãnh đạo và người làm công. Về chủ đề này, trước đây chúng ta đã thông công đến mục thứ 14 rồi, trong mục này còn vài điều chưa được thông công. Trước khi thông công, các ngươi hãy nhớ lại một lượt xem, chức trách của lãnh đạo và người làm công tổng cộng có bao nhiêu mục? (Thưa, có 15 mục.) Đọc Ta nghe xem.

(Chức trách của lãnh đạo và người làm công:

Mục 1. Dẫn dắt mọi người ăn uống và hiểu lời Đức Chúa Trời, bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời.

Mục 2. Nắm rõ tình trạng của từng loại người, và giải quyết những khó khăn khác nhau liên quan đến lối vào sự sống mà họ gặp phải trong cuộc sống hiện thực.

Mục 3. Thông công những nguyên tắc lẽ thật cần hiểu để làm tốt các bổn phận.

Mục 4. Luôn nắm rõ tình hình của những người phụ trách các công tác khác nhau và những người gánh vác các công tác quan trọng, có thể kịp thời điều chỉnh hoặc thay thế họ khi cần thiết, để tránh được hoặc giảm thiểu tổn thất do dùng người không đúng, và đảm bảo công tác có hiệu quả, cũng như tiến triển thuận lợi.

Mục 5. Kịp thời nắm rõ và hiểu rõ hiện trạng cũng như tiến độ của các hạng mục công tác, có thể kịp thời giải quyết những vấn đề tồn tại, chỉnh đốn các sai lệch xuất hiện và bù đắp cho những sai sót xuất hiện trong công tác, để cho công tác được tiến triển thuận lợi.

Mục 6. Đề bạt và bồi dưỡng các loại nhân tài đạt tiêu chuẩn, để cho hễ là người mưu cầu lẽ thật thì đều có thể có cơ hội được rèn luyện và bước vào thực tế lẽ thật nhanh nhất có thể.

Mục 7. Dựa vào nhân tính và sở trường của những loại người khác nhau mà phân bổ và dùng họ một cách hợp lý, đạt đến việc dùng người một cách tốt nhất.

Mục 8. Kịp thời phản ánh và tìm kiếm cách giải quyết những lúng túng hoặc khó khăn gặp phải trong công tác.

Mục 9. Dựa theo yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà truyền đạt, ban hành xuống và thực hiện chuẩn xác các hạng mục sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, đồng thời hướng dẫn, giám sát, đốc thúc, kiểm tra và theo sát tình hình thực hiện.

Mục 10. Bảo quản đúng cách và phân bổ hợp lý các loại vật phẩm của nhà Đức Chúa Trời (Sách vở, các loại dụng cụ, lương thực, v.v.), kiểm tra, bảo dưỡng và tu sửa định kỳ để giảm thiểu thiệt hại và lãng phí, đồng thời cũng phải ngăn ngừa kẻ ác chiếm giữ chúng.

Mục 11. Chọn người đáng tin cậy, có nhân tính đạt tiêu chuẩn để chuyên làm công tác vào sổ, kiểm đếm và bảo quản của lễ một cách có hệ thống; kiểm tra và xác minh các khoản thu chi định kỳ để có thể kịp thời phát hiện các trường hợp hoang phí hoặc lãng phí, cũng như các khoản chi tiêu bất hợp lý, có thể chặn đứng những việc đó và

yêu cầu đền bù hợp lý, đồng thời, tuyệt đối không để của lễ rơi vào tay kẻ ác và bị chúng chiếm đoạt.

Mục 12. Phát hiện kịp thời và chính xác các loại người, sự việc và sự vật gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời cùng trật tự bình thường của hội thánh; chặn đứng và hạn chế họ, xoay chuyển cục diện, đồng thời thông công lẽ thật để dân được Đức Chúa Trời chọn phát triển sự phân định và rút ra bài học từ những chuyện này.

Mục 13. Bảo vệ dân được Đức Chúa Trời chọn khỏi bị những kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn, mê hoặc, khống chế và tàn hại, đồng thời giúp họ có thể phân định và vứt bỏ những kẻ địch lại Đấng Christ trong lòng.

Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ.

Mục 15. Bảo vệ các loại nhân sự làm công tác quan trọng, không để họ bị hoàn cảnh của thế giới bên ngoài quấy nhiễu, và bảo đảm họ được an toàn để chắc chắn rằng các hạng mục công tác quan trọng có thể được tiến hành một cách có trật tự.)

Mười lăm chức trách này, các ngươi đã nghe rõ cả chưa? (Thưa, đã nghe rõ rồi.) Chức trách thứ 14 của lãnh đạo và người làm công là "Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ". Vậy làm thế nào để phân định các loại kẻ ác? Tiêu chuẩn thứ nhất là dựa vào mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời. Mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời tổng cộng có mấy điểm? Chúng ta đã chia thành chín điểm: Thứ nhất là thỏa mãn nguyện vọng làm quan, thứ hai là tìm người khác giới, thứ ba là tránh tai họa, thứ tư là theo chủ nghĩa cơ hội, thứ năm là kiếm ăn từ tôn giáo, thứ sáu là tìm nơi ẩn náu, thứ bảy là tìm chỗ dựa, thứ tám là có theo đuổi ý đồ chính trị, thứ chín là giám sát hội thánh. Đây là phân định thực chất của các loại người dựa trên ý định và mục đích của họ khi tin Đức Chúa Trời. Tiêu chuẩn thứ hai để phân định các loại người cần bị thanh trừ và khai trừ là xét từ các biểu hiện đủ mọi mặt trong thực chất nhân tính của họ. Tiêu chuẩn này được chia thành mấy biểu hiện? Thứ nhất là thích đâm bị thóc chọc bị gạo, thứ hai là thích chiếm lợi, thứ ba là phóng đãng và không chịu sự ràng buộc, thứ tư là dễ trả thù, thứ năm là không thể giữ mồm giữ miệng, thứ sáu là càn quấy và không ai dám chọc vào, thứ bảy là làm trò dâm loạn một cách nhất quán, thứ tám là có thể bán đứng bất kỳ lúc nào, thứ chín là có thể bỏ đi bất kỳ lúc nào, thứ mười là dao động bất định, thứ mười một là sợ sệt và đa nghi, thứ mười hai là dễ chuốc phiền phức, thứ mười ba là có bối cảnh phức tạp. Tổng cộng có 13 biểu hiện. Chức trách thứ 14 của lãnh đạo và người làm công là "Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ". Đã thông công xong các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn thứ nhất – mục đích khi tin Đức Chúa Trời. Cũng đã thông công xong về bảy biểu hiện đầu của nhân tính trong tiêu chuẩn thứ hai. Hôm nay, chúng ta sẽ thông công tiếp về biểu hiện thứ tám trong nhân tính của họ: "Có thể bán đứng bất kỳ lúc nào".

Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 6)

Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác khác nhau

II. Dựa vào nhân tính

H. Có thể bán đứng bất kỳ lúc nào

Loại người có biểu hiện rõ ràng rằng họ có thể bán đứng hội thánh bất kỳ lúc nào, thì các ngươi có thể nhận ra được, phải không? Vấn đề của loại người này có nghiêm trọng không? (Thưa, nghiêm trọng.) Có người bán đứng hội thánh vì sợ sệt, có người làm vậy vì họ có nhân tính ác hoặc có vài vấn đề khác. Bất kể vì nguyên nhân gì, chuyện loại người này có thể bán đứng anh chị em và phản bội Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào cho thấy họ không phải là người đáng tin cậy. Nếu họ nắm rõ một vài thông tin quan trọng liên quan đến hội thánh hoặc thông tin cá nhân của anh chị em, chẳng hạn như anh chị em sống ở chỗ nào, ai là lãnh đạo hội thánh, hội thánh có những công tác nào, ai đảm nhiệm những công tác và bổn phận quan trọng nào. Họ mà biết những chuyện này rồi, sau này lúc gặp nguy hiểm hoặc trong một vài tình huống đặc biệt, họ sẽ có thể tiết lộ những thông tin này, có thể bán đứng hội thánh và anh chị em. Một mặt, họ làm vậy để bảo vệ bản thân, đổi lấy an toàn cho mình. Mặt khác, có khả năng họ cố ý làm như vậy, họ không xem những thông tin đó ra gì, có thể tiết lộ và bán đứng chúng bất kỳ lúc nào để đổi lấy lợi ích cá nhân. Chẳng hạn như, có những người bị con rồng lớn sắc đỏ bắt, lúc thẩm vấn thì con rồng lớn sắc đỏ đe dọa và dụ dỗ họ, thậm chí còn dùng cực hình bức cung, bảo rằng nếu chịu khai thì nó sẽ thả họ ra, thế là họ bán đứng hết mọi thông tin mình biết về anh chị em và hội thánh để đổi lấy tự do cho bản thân, loại người này chính là Giu-đa điển hình. Các ngươi nói xem, đối với loại người là Giu-đa điển hình này thì nên đối đãi và xử lý thế nào? (Thưa, đối với loại người này thì nên gấp rút khai trừ, còn phải rủa sả họ.) Loại Giu-đa điển hình này bình thường sẽ cố ý hoặc vô ý nghe ngóng hay nắm bắt một vài tình hình của hội thánh, rồi ghi nhớ chúng, sau này hễ gặp chuyện và bị bắt giữ, thì họ sẽ khai chúng ra. Nhìn bề ngoài, có vẻ họ nghe ngóng và tìm hiểu những tình hình này không phải để cố ý khai ra cho con rồng lớn sắc đỏ, nhưng lúc bị bắt thì họ không kìm nổi việc đó, kết quả là họ khai ra và gây nên một vài hậu quả xấu cho hội thánh. Tính chất của việc họ tùy ý nghe ngóng và tìm hiểu này không phải là tán gẫu hay tám chuyện bình thường, mà là họ làm vậy một cách cố ý và có mục đích. Họ làm vậy để chuẩn bị tốt điều kiện hầu sau này làm Giu-đa. Đối với loại người tùy tiện bán đứng thông tin của người khác này mà dùng cách thông công lẽ thật hoặc cảnh cáo thì có thể giải quyết vấn đề không? (Thưa, không thể.) Tại sao lại không thể? (Thưa, vì loại người này không có lương tâm và lý trí, không tiếp nhận lẽ thật, có thông công lẽ thật cho họ thì cũng vô dụng.) Đối với loại kẻ ác có thể tùy ý làm hại người khác này thì nên giải quyết như thế nào? Chỉ có một biện pháp thôi, đó là thanh trừ họ đi, bởi vì việc họ làm chẳng những làm hại anh chị em, mà còn gây nhiễu loạn công tác của hội thánh. Dạng hành vi này có thể bị xác định tính chất là bán đứng anh chị em và

bán đứng hội thánh, cho nên đối với loại người này thì phải thanh trừ và khai trừ. Mặc dù không thể xác định tính chất loại người này là kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng có thể xác định tính chất họ là những kẻ ác gây gián đoạn và nhiễu loạn công tác của hội thánh. Do đó, dùng cách thanh trừ đối với loại người này là hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc. Loại người này chẳng có hứng thú với lẽ thật, cứ thích đi khắp nơi nghe ngóng tình hình của lãnh đạo và người làm công, cũng như tình hình của một vài anh chị em nào đó. Họ tin Đức Chúa Trời mấy năm mà chẳng hiểu được mấy lẽ thật, ấy vậy mà lại nắm rõ không ít về tình hình gia đình của các anh chị em cùng lãnh đạo và người làm công. Bất kể nói về anh chị em nào, họ đều có thể kể ra một vài tình hình của người đó, khiến mọi người kinh ngạc. Họ không phải là lãnh đạo và người làm công, nhưng lại luôn thích nghe ngóng một vài chuyện nội bộ của hội thánh, chẳng hạn như công tác hành chính của hội thánh, những người phụ trách thuộc đủ mọi cấp, cả một vài công tác liên quan đến ngoại vụ. Họ còn luôn nghe ngóng xem người nào đi đâu làm bổn phận gì, lúc nào thì đi, ai được đề bạt, ai bị cách chức, công tác này nọ của hội thánh đang được làm thế nào. Họ nghe ngóng được những chuyện đó rồi thì đi rêu rao khắp nơi, đáng ghét hơn nữa, có vài người nghe xong những thông tin đó thì còn ghi chép lại. Ngươi nói xem, có phải họ có dụng tâm khác không? (Thưa, phải.) Khi ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, họ ghi chép chuyện của mình thì còn biết dùng ám ngữ hoặc mật mã, vậy mà khi ghi chép chuyện của người khác thì họ lại chẳng dùng chút phương thức khôn ngoan nào. Họ tên ngoại hình, tuổi tác, số điện thoại, v.v. của anh chị em, họ đều ghi lại thông tin thật, vậy chẳng phải là dự tính bán đứng sao? Đây chính là không có ý tốt, là dự tính bán đứng. Ngay khi xảy ra chuyện và những ghi chép của họ rơi vào tay cảnh sát, cảnh sát thấy những thông tin này thì chỉ cần uy hiếp và dọa dẫm, chưa cần dùng đến cực hình với họ, là họ đã khai ra sạch sành sanh, không chừa gì cả. Đối với vài chuyện họ quên mất, thì họ còn vắt óc mà nhớ cho ra, nhớ ra rồi thì lập tức khai cho cảnh sát. Thậm chí họ còn dẫn cảnh sát đến nhà anh chị em, nhà của lãnh đạo và người làm công, lẫn nơi ở của một vài nhân sự làm bổn phận quan trọng để bắt người. Các ngươi nói xem, loại người này có cực kỳ đáng ghét hay không? (Thưa, có.) Khi họ chưa bán đứng, thì nhìn hành vi và biểu hiện của họ trông cũng không giống kẻ ác, càng không giống kẻ địch lại Đấng Christ – cũng có thể đó chỉ là biểu hiện bình thường của nhân loại bại hoại thôi – nhưng khi bị bắt rồi thì họ sẽ rất dễ bán đứng bất kỳ anh chị em nào. Nội một biểu hiện này thôi là đã đáng ghét hơn kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ rồi. Đâu phải họ bị nghiêm hình bức cung hay bị tra tấn, bách hại, rồi vì xác thịt yếu đuối và không chịu nổi mà bất đắc dĩ nói ra một chút thông tin không quan trọng, mà đây là họ chủ động làm vậy, nói ra hết mọi thông tin mình biết theo kiểu bất chấp hậu quả, chẳng suy xét chút gì cho an nguy của anh chị em, càng không suy xét đến công tác của hội thánh. Thật quá đáng ghét! Đây là một biểu hiện của loại người làm Giu-đa!

Còn có một loại người, động một chút là nghĩ đến chuyện tố cáo hội thánh và anh chị em. Chẳng hạn như gặp phải chuyện thiên tai, bệnh tật hoặc bị trộm cắp, là họ oán trách Đức Chúa Trời, còn oán trách anh chị em không có lòng yêu thương, không giúp

họ giải quyết vấn đề, thế là họ nghĩ đến chuyện bán đứng hội thánh và anh chị em. Có những người làm xằng làm bậy và bị tỉa sửa, anh chị em cũng xa lánh họ, thì họ cảm thấy nhà Đức Chúa Trời không có lòng yêu thương, thế là họ buột miệng: “Các người thấy tôi không vừa mắt chứ gì? Các người đều xem thường tôi chứ gì? Tôi tin đức chúa trời rốt cuộc còn có thể được phúc hay không? Nếu không được phúc thì tôi sẽ đi tố cáo các người!”. Đây là câu nói “kinh điển” nhất của loại người này. Tại sao Ta nói câu “Nếu không được phúc thì tôi sẽ đi tố cáo các người” này là “kinh điển”? Chính vì câu này đại diện cho nhân tính của họ. Đâu phải vì gặp biết bao nhiêu chuyện không được như ý hoặc oán giận tích tụ quá sâu nên họ mới nói ra câu đó để giải hận, cũng đâu phải vì kích động nhất thời mà họ nói ra câu đó, mà câu đó tràn đầy trong lòng họ rồi, bất kỳ lúc nào cũng có thể bộc lộ ra. Nó đã tồn tại lâu dài trong lòng họ, bất kỳ lúc nào cũng có thể bộc phát. Câu này có thể đại diện cho nhân tính của họ. Nhân tính của họ tồi tệ như vậy đấy, ai mà chọc vào họ, làm họ tổn thương, thì bất kỳ lúc nào họ cũng có thể bán đứng người đó. Nếu họ làm trái sự sắp xếp công tác và nguyên tắc khi làm bổn phận, rồi bị lãnh đạo và người làm công hoặc anh chị em tỉa sửa mấy câu, thì họ sẽ không chịu, sẽ nổi giận và bất mãn, sẽ có thể nói: “Tôi sẽ đi tố cáo các người! Tôi biết nhà anh ở đâu, tôi biết tên của anh, biết họ của anh!”. Loại người này mà không được dỗ dành thì sẽ có thể thực sự bán đứng ngươi. Không phải họ cố dọa dẫm ai đâu, cũng không phải họ nhất thời nóng giận mà nói vậy, nếu thực sự có ai đắc tội với họ, chọc họ giận, thì họ thực sự có thể bán đứng người đó. Có người nói: “Tại sao lại sợ họ chứ?”. Chúng ta không phải sợ họ. Nếu là ở nước tự do dân chủ, thì chúng ta không sợ họ bán đứng. Nhưng ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ mà họ thực sự bán đứng thì có thể đem lại phiền phức cho anh chị em và ảnh hưởng đến công tác của hội thánh. Nếu anh chị em thực sự bị bắt, thì con rồng lớn sắc đỏ sẽ làm lớn chuyện lên. Nó mà tìm được một lỗ hổng rồi thì sẽ bắt người không ngừng nghỉ. Cứ như vậy thì sẽ ảnh hưởng đến việc sống đời sống hội thánh và làm bổn phận bình thường của biết bao nhiêu người, hậu quả như vậy chẳng nghiêm trọng sao? Đây là chuyện mà ngươi phải suy xét! Loại người này khi sống chung với người khác thì luôn làm trò dằn dỗi, ai nói với họ một câu khiến họ không vui, hoặc là vạch trần vấn đề của họ và chọc giận họ, thì họ sẽ giận dỗi người đó, thậm chí ba ngày, năm ngày cũng chẳng thèm nói lời nào, ngươi đến tìm họ làm bổn phận thì họ cũng mặc kệ. Chẳng có cách nào sống chung nổi với loại người này. Họ chẳng phải là kẻ ác sao? Trong một đám đông, ngươi thường nghe thấy kẻ ác nói chuyện kiểu này: “Ai kiếm chuyện với tôi thì không xong với tôi đâu! Các anh ở tại nhà nào, rèm cửa màu gì, tôi đều biết rõ. Các anh nhóm họp ở đâu, lãnh đạo và người làm công trú ở chỗ nào, tôi cũng đều nắm rõ hết!”. Các ngươi nói xem, loại người này có phải là phần tử nguy hiểm không? (Thưa, phải.) Họ chính là Giu-đa điển hình. Đang yên đang lành mà họ còn có thể chủ động bán đứng như vậy, nếu có chuyện thì họ là người đầu tiên nhảy ra làm Giu-đa. Do đó, nếu phát hiện trong hội thánh có loại người này thì nên thanh trừ và khai trừ sớm nhất có thể. Loại người này còn có biểu hiện nào nữa? Chẳng hạn như, lúc nhóm họp, anh chị em vốn hay gặp mặt nhau, nên không cần nói

những câu khách sáo, đến giờ thì bắt đầu nhóm họp, đọc lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật thôi. Nhưng người dằn dỗi này thấy người khác không để ý đến mình, không chào hỏi mình, thì liền bực bội, buột miệng nói: “Các người xem thường tôi chứ gì? Được! Các người đều không hoan nghênh tôi, tốt thôi, tôi có chiêu để trị các người rồi. Lãnh đạo hội thánh ở tại nhà nào, các người ai làm bổn phận ở đâu, làm công tác gì, tôi đều biết hết. Ai tiếp đãi lãnh đạo và người làm công, ai bảo quản của lễ, ai lo in sách, ai phụ trách vận chuyển sách, tôi cũng biết tất. Tôi sẽ đi tố cáo các người! Tôi sẽ đem hết chuyện trong hội thánh báo cho cảnh sát!”. Nếu người ta cung kính với họ thì còn được, chứ một khi có người xúc phạm họ, chọc đến họ, thì phiền phức rồi, họ sẽ muốn trả thù, muốn bán đứng. Mỗi khi gặp chuyện gì không vui hoặc không như ý, là họ lại tuôn ra một vài câu dữ tợn để uy hiếp anh chị em và lãnh đạo hội thánh. Các ngươi nói xem, loại người này có đáng sợ không, có nguy hiểm không? (Thưa, nguy hiểm.) Loại người này chính là Giu-đa có thể bán đứng bất kỳ lúc nào, họ chính là phần tử nguy hiểm.

Loại người có thể bán đứng bất kỳ lúc nào còn có một biểu hiện nữa. Chẳng hạn như, ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, ở các tỉnh và thành phố khác nhau đã thành lập được bao nhiêu hội thánh, mỗi hội thánh có bao nhiêu người, ai là lãnh đạo, hội thánh làm những công tác nào, đây đều là chuyện đặc biệt bảo mật. Ngay cả đối với những người nhà và người thân không tin Đức Chúa Trời thì cũng phải đề phòng, không được tiết lộ, hòng tránh gây hậu họa cho hội thánh. Thế mà những phần tử nguy hiểm có dụng tâm này luôn nghe ngóng mấy chuyện như vậy, anh chị em mà không nói cho họ biết là họ cảm thấy: “Tại sao những chuyện này các người đều biết, chỉ có mình tôi là không biết? Dựa vào cái gì mà không nói với tôi? Các người xem tôi là người ngoài chứ không phải anh chị em chứ gì? Tốt thôi, tôi sẽ đi tố cáo các người!”. Ngươi xem, trong trường hợp nào họ cũng có thể tố cáo hội thánh và anh chị em. Chẳng có ai đắc tội với họ cả, chỉ cần họ thấy có chút không vừa mắt là sẽ nuôi lòng tố cáo hội thánh. Chẳng hạn như, sách lời Đức Chúa Trời phát đến tay anh chị em rồi, ai cũng gấp rút xem trong sách có bao nhiêu chương lời Đức Chúa Trời, tổng cộng có bao nhiêu trang, chất lượng in ấn thế nào, ai cầm quyển sách trong tay cũng thấy vui mừng, kích động. Nhưng loại người Giu-đa này thì ngẫm nghĩ: “Sách này in ở đâu nhỉ? In một quyển bao nhiêu tiền? Ai phụ trách in ấn? In rồi thì ai phụ trách vận chuyển? Làm thế nào để vận chuyển đến hội thánh chúng ta nhỉ? Sách này cất ở đâu? Ai phụ trách bảo quản?”. Những chủ đề này vốn nhạy cảm, người có lý tính và nhân tính bình thường thì sẽ không dò la mấy chuyện này. Nhưng loại phần tử nguy hiểm có thể bán đứng này thì muốn dò la mấy chuyện này. Ngươi nói xem, họ luôn dò la mấy chuyện này, vậy có nên nói cho họ biết hay không? (Thưa, không nên nói cho họ biết.) Ngươi mà nói cho họ biết rồi, thì họ sẽ có thể nói ra, có thể bán đứng thông tin này. Ngươi mà không nói cho họ biết, thì họ còn nói rằng: “Dựa vào cái gì mà không cho tôi biết? Nhà đức chúa trời cũng chẳng công bằng! Tôi là một phần tử trong nhà đức chúa trời, bất kể chuyện gì tôi cũng có quyền được biết! Các người đối đãi với tôi như người ngoài, tốt thôi, tôi sẽ đi tố cáo các người!”. Thế là họ lại muốn tố cáo hội thánh. Đây chẳng phải là kẻ ác sao? Nếu họ thực

sự báo cho cảnh sát rồi, thì sẽ gây ra hậu quả gì đây? Anh chị em mà bị bắt thì chẳng phải sẽ nguy hiểm đến tính mạng sao? Hơn nữa, sau khi cảnh sát bắt bớ, thì anh chị em và công tác của hội thánh sẽ gặp khó khăn lớn hơn nhiều. Đồng thời lối vào sự sống của dân được Đức Chúa Trời chọn cũng bị ảnh hưởng ở nhiều mức độ, người nào không biết tìm kiếm lẽ thật thì sẽ có thể nảy sinh sự tiêu cực, thậm chí không tham gia nhóm họp nữa. Họ chẳng thèm suy xét chút gì về những chuyện này, vậy thì họ có phải là người có lương tâm và lý trí không? Trong hội thánh có bất kỳ công tác gì, họ cũng đều muốn được biết đầu tiên, hết thảy mọi chuyện trong hội thánh, họ phải biết hết thì mới vui lòng, nếu có một chuyện mà họ không được cho biết thì họ sẽ không bỏ qua, sẽ muốn tố cáo hội thánh, như vậy có thể gây ra phiền phức to. Họ là thứ gì vậy? Chính là ma quỷ! Ma quỷ ở trong hội thánh mà luôn quan tâm chuyện gì đó, thì chắc chắn là sẽ có phiền phức. Chẳng hạn như, có những anh chị em có cuộc sống sung túc và dâng hiến nhiều, thế là họ cứ nghĩ mãi về chuyện này và đi hỏi người ta: “Chị dâng hiến bao nhiêu tiền vậy?”. Người ta bảo: “Chuyện này có thể nói cho chị biết được sao? Đừng để tay phải biết việc tay trái làm. Tôi không nói cho chị biết được đâu, bảo mật mà!”. Thế là họ nói: “Chuyện này mà cũng bảo mật sao? Tôi mà chị cũng không tin, chị chẳng đối đãi với tôi như anh chị em rồi!”. Thế là họ ghi hận với người này trong lòng: “Được, chị nghĩ chị có thể dâng hiến thì chị ghê gớm lắm! Dâng hiến bao nhiêu cũng không cho tôi biết. Tôi biết nhà chị có làm ăn, chị chọc tức tôi thì tôi sẽ tố cáo chuyện chị tin đức chúa trời, cho chị hết buôn bán luôn! Cho chị khỏi có đồng nào mà dâng hiến nữa!”. Ngươi xem, họ lại muốn tố cáo người ta. Hễ có chút chuyện nhỏ mà không cho họ biết, là họ muốn tố cáo hội thánh và anh chị em. Có vài nhân sự làm bổn phận quan trọng, chỉ vài người đặc biệt được biết chỗ ở của họ mà thôi, đây không phải là cố che đậy với ai, cũng không phải là làm chuyện gì ám muội sau lưng người ta, mà đây là vì hoàn cảnh quá nguy hiểm, vì suy xét cho sự an toàn, nên mới sắp xếp như vậy. Thế mà kẻ phản phúc, tên Giu-đa này, hễ nghe nói nhà nào tiếp đãi vài anh chị em từ bên ngoài đến, là họ cảm thấy đây là chuyện đáng để báo cáo, chưa biết chừng còn được cảnh sát thưởng cho! Họ sẽ nấp sau cửa mà nghe lén, nghe lén được rồi thì sẽ nổi giận: “Các người bàn chuyện của hội thánh sau lưng tôi, chẳng cho tôi biết. Các người sợ tôi bán đứng, nên đề phòng tôi, che giấu với tôi, không xem tôi là người của nhà đức chúa trời. Được thôi, tôi sẽ đi tố cáo các người!”. Ngươi xem, họ lại muốn tố cáo. Ngươi nói xem, người như thế này có phiền phức không? (Thưa, phiền phức.) Họ cho rằng mọi tình hình của anh chị em hoặc hội thánh đều phải nói cho tất cả mọi người biết, ai cũng có quyền biết thông tin, nhất là bản thân họ càng có quyền biết thông tin. Nếu như có chuyện gì đó mà không cho họ biết, thì họ sẽ muốn tố cáo. Họ luôn dùng việc tố cáo để uy hiếp anh chị em và lãnh đạo hội thánh. Họ luôn dùng việc tố cáo để đạt được mục đích của mình. Loại người này mà ở trong hội thánh thì là một hiểm họa lớn, họ là bom hẹn giờ, bất kỳ lúc nào cũng có thể đem lại nguy hại và tai họa cho anh chị em và công tác của hội thánh. Phát hiện ra loại người này thì nên thanh trừ, không được dung túng kẻ xấu.

Trong hội thánh, còn có một vài người là Giu-đa luôn muốn dò la xem nhà Đức Chúa Trời có bao nhiêu tiền và người nào trong hội thánh dâng hiến nhiều nhất. Có người nói: “Chuyện này không thể nói cho anh biết, anh mà biết thì không có lợi cho anh, hơn nữa, anh cũng không nên dò la chuyện này”. Họ nghe xong liền trở mặt: “Các anh như vậy là đề phòng tôi, xem thường tôi, không coi tôi là anh chị em, mà coi tôi là người ngoài. Tôi biết tiền của hội thánh đang được bảo quản ở nhà ai, tôi sẽ đi tố cáo các anh, để cảnh sát tịch thu hết số tiền đó, lúc ấy tôi sẽ biết có bao nhiêu tiền!”. Chuyện gì họ cũng muốn bán đứng và tố cáo, nhưng riêng chuyện trong hội thánh xuất hiện sự quấy nhiễu của lãnh đạo giả, kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác, thì họ không hề tố giác gì. Hoặc khi nhìn thấy lãnh đạo giả và kẻ địch lại Đấng Christ ăn trộm hoặc chiếm đoạt của lễ, họ cũng không bao giờ tố giác hay vạch trần những chuyện này, cũng không phản ánh với nhà Đức Chúa Trời. Họ chẳng quan tâm đến những chuyện này. Nhưng nếu anh chị em nào chọc vào họ, đắc tội với họ hoặc là xem thường họ, thì họ sẽ đi tố cáo. Hoặc khi sự sắp xếp công tác nào đó của nhà Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của họ, khiến họ bẽ mặt và khó xử, thì họ sẽ suy nghĩ: “Tôi sẽ đi tố cáo chị! Tôi sẽ khiến chị không thể làm lãnh đạo hội thánh, tôi sẽ khiến chị làm công tác hội thánh bất thành! Tôi sẽ làm cho hội thánh tan rã!”. Ngươi xem, chuyện này mà họ cũng muốn tố cáo. Có những hội thánh chọn được vài người thích hợp để ra nước ngoài làm bổn phận, điều kiện gia đình và điều kiện cá nhân của họ đều cho phép, cũng phù hợp với yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời, và anh chị em đều đồng ý. Những người là Giu-đa vừa thấy chuyện này đã nghĩ: “Chuyện tốt như vậy chẳng bao giờ tới lượt tôi, tôi sẽ đi tố cáo các người! Tôi sẽ nói cho cảnh sát biết hội thánh chúng ta có người này người nọ ra nước ngoài làm bổn phận. Tôi sẽ khiến các người không ra nước ngoài được. Tôi sẽ để con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ các người, hoặc là cho chính phủ theo dõi các người, để cho các người dù có nhà cũng khó mà về!”. Chỉ cần anh chị em không thể ra nước ngoài là họ hả hê rồi. Các ngươi nói xem, có phải tính chất trong hành động của loại người này còn nghiêm trọng hơn của những người thỉnh thoảng gây nhiễu loạn và gián đoạn đôi chút không? (Thưa, phải.) Loại người này là một mối phiền phức lớn. Họ không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, không sợ Đức Chúa Trời chút nào. Bất kể trong trường hợp nào, bất kể vì nguyên do gì, chỉ cần chuyện không theo ý họ thì họ sẽ muốn tố cáo hội thánh và bán đứng anh chị em, họ chính là ma quỷ! Hội thánh mà phát hiện ra loại người này, thì nên thanh trừ hoặc khai trừ càng sớm càng tốt để tránh hậu họa. Nếu hoàn cảnh hiện tại không cho phép hoặc điều kiện vẫn chưa chín muồi, thì phải canh chừng, giám sát và đề phòng họ nghiêm ngặt. Nếu điều kiện cho phép, thì tuyệt đối không được nhân nhượng với loại phần tử nguy hiểm này, phải thanh trừ hoặc khai trừ họ càng sớm càng tốt, càng nhanh càng tốt. Đừng đợi họ làm chuyện bán đứng hội thánh và gây ra hậu quả rồi mới xử lý. Một khi chuyện đó thực sự đã xảy ra và gây nên hậu quả, thì tổn thất sẽ không nhỏ. Sẽ có không biết bao nhiêu anh chị em không có nhà để về, thậm chí là bị bắt giữ và bỏ tù. Rất nhiều anh chị em có thể không còn cách nào để làm bổn phận hoặc sống đời sống hội thánh nữa, hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi. Do đó, nếu

ngươi là lãnh đạo và người làm công mà phát hiện ra trong hội thánh có loại người là Giu-đa, thì ngươi phải kịp thời thanh trừ hoặc khai trừ. Nếu ngươi là anh chị em mà phát hiện ra người như vậy thì cũng phải phản ánh cho lãnh đạo và người làm công của hội thánh càng sớm càng tốt. Chuyện này liên quan đến an nguy của anh chị em trong hội thánh và của cá nhân ngươi. Ngươi đừng cảm thấy: "Họ chưa bán đứng ai, chuyện đó chưa thành sự thật, nên đâu có là gì. Họ chỉ là nhất thời buột miệng vì tức giận mà thôi". Cũng là tức giận như nhau – có người lúc tức giận thì cùng lắm là mắng vài câu khó nghe, hờn dỗi một chút hoặc là tiêu cực vài ngày, nhưng chỉ cần họ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, trong lòng sợ Đức Chúa Trời, còn có chút lương tâm và lý trí, có ranh giới trong chuyện làm người, thì dù có bị đánh chết họ cũng không làm chuyện hãm hại người như vậy. Nhưng loại người là Giu-đa trời sinh này thì lại khác, họ hở ra là muốn tố cáo hội thánh và anh chị em, luôn muốn mượn thế lực của Sa-tan để uy hiếp anh chị em, uy hiếp hội thánh hòng đạt được mục đích của mình. Họ cùng phe với ác quỷ, không có ranh giới trong chuyện làm người. Cho nên, đối với loại người hở ra là muốn tố cáo hội thánh, thì lãnh đạo hội thánh và anh chị em đều phải đặc biệt cảnh giác. Nếu có ai phát hiện ra loại người làm càn làm bậy và bất chấp lý lẽ này, thì phải nhanh chóng phản ánh với lãnh đạo và người làm công, sau đó quan sát và giám sát họ. Nếu lãnh đạo hội thánh phát hiện ra loại người này thì nên đưa ra phương án xử lý và giải quyết càng sớm càng tốt. Họ phải bảo vệ anh chị em, bảo vệ đời sống hội thánh và công tác hội thánh khỏi bị loại người này phá hoại và gây nhiễu loạn. Không được cho rằng khi họ nói muốn tố cáo hội thánh và anh chị em là họ chỉ nói ra trong lúc tức giận nhất thời, để rồi vì vậy mà mất đi sự đề phòng với họ. Thực ra, họ thường nói lời như vậy chứng tỏ trong lòng họ đã có ý nghĩ này, họ đã nghĩ như vậy thì có thể làm như vậy. Cũng có thể có lúc nói xong câu "Tôi sẽ đi tố cáo chị", thì họ không đi tố cáo thật, nhưng ai biết được đến một ngày nào đó, họ có thể thực sự đi tố cáo, một khi họ thực sự đi tố cáo rồi, thì hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi. Cho nên, nếu ngươi luôn xem lời họ nói "Tôi sẽ đi tố cáo chị" như là một câu nói lúc tức giận mà thôi, vậy thì ngươi thật ngu muội và ngu ngốc. Ngươi không thông qua lời này của họ mà nhìn thấu được bản chất nhân tính của họ, đây chính là sai lầm. Họ hở ra là có thể dùng lời "Tôi sẽ đi tố cáo chị" để uy hiếp người khác, đây tuyệt đối không phải một câu tức giận đơn giản, mà nó cho thấy rằng họ có bản tính của loại người là Giu-đa và họ không có ranh giới trong chuyện làm người. Người không có ranh giới trong chuyện làm người thì là thứ gì? Là thứ không có lương tâm, không có lý tính. Không có lương tâm thì việc ác gì cũng có thể làm ra, còn không có lý tính thì có thể hành động vượt ra khỏi phạm vi lý tính, chuyện ngu xuẩn gì cũng có thể làm ra được. Cũng có thể sau khi tố cáo hội thánh, thấy anh chị em bị bắt và công tác của hội thánh bị tổn hại, họ cũng rơi nước mắt và tỏ vẻ hối hận. Nhưng loại người làm càn làm bậy này hành động không có lý tính, sau này lại gặp phải chuyện như vậy, họ vẫn có thể đi tố cáo, đây chẳng phải là vấn đề về bản tính sao? Thực chất bản tính của họ chính là như vậy. Có lãnh đạo hội thánh vẫn cho rằng những gì họ nói chỉ là lời nói tức giận nhất thời, chứ bản tính họ không xấu, cho rằng đó không phải là

sự bộc lộ tự nhiên của nhân tính họ và không đại diện cho nhân tính họ, quan điểm như vậy có phải là sai lầm không? (Thưa, phải.) Cho dù bình thường họ không biểu hiện ra những hành vi của phẩm chất nhân tính tồi tệ, nhưng họ luôn nói muốn tố cáo anh chị em, chỉ cần có chút chuyện nhỏ chọc họ mất vui là họ đã có thể nảy sinh ý định tố cáo, nội chuyện này thôi cũng đủ để chứng tỏ phẩm chất nhân tính của họ tồi tệ, đê hèn và không đáng tin cậy. Dạng người như vậy không có lương tâm và lý trí, làm người tuỳ theo ý thích, muốn gì làm nấy theo lợi ích và sở thích của mình, không có ranh giới của lương tâm. Cách xử lý loại người này là nên thanh trừ, không cần khách khí với họ, bởi vì họ không phải trẻ con, họ là người trưởng thành rồi, họ nên biết việc tố cáo anh chị em và hội thánh sẽ mang lại hậu quả gì. Trong lòng họ hoàn toàn biết rõ chiêu này của họ là chiêu tàn nhẫn nhất và có hiệu quả nhất, họ cảm thấy đây là tuyệt chiêu, là một chiêu cao tay nhất để báo thù anh chị em và hội thánh. Ngươi nói xem, họ có phải là ác quỷ không? (Thưa, phải.) Vậy đối đãi với ác quỷ thì còn khách khí gì chứ? Ngươi cứ phải thấy được họ công khai chỉ điểm anh chị em và gia đình tiếp đãi cho con rồng lớn sắc đỏ, thì mới thừa nhận họ là Giu-đa sao? Đợi đến khi ngươi nhìn thấy những sự thật này rồi mới xác định tính chất họ, thì mọi chuyện đã quá muộn. Thực ra, thực chất bản tính của họ đã bộc lộ lúc họ gặp chuyện thì làm ầm ĩ và đòi tố cáo hội thánh. Đừng đợi họ gây ra chuyện thì mới phân định và thanh trừ họ, như vậy là đã quá muộn. Nếu mọi người – dù là lãnh đạo hội thánh hay là anh chị em – đều chưa từng nghe họ nói về việc muốn tố cáo anh chị em, mọi người cũng không có ai hiểu rõ về họ, rồi đến khi có ai đó chọc giận hoặc đắc tội với họ thì họ tố cáo người đó, khiến cho các anh chị em không còn cách nào khác ngoài ẩn nấp, lẩn trốn, những người đang làm bổn phận cũng phải nhanh chóng chuyển đi, thì trong trường hợp này không thể trách anh chị em ngu muội và nhìn không thấu được họ. Nhưng nếu như bình thường họ luôn nói muốn tố cáo anh chị em, mà mọi người lại chẳng để tâm, vậy thì đúng là quá ngu xuẩn. Nghe bao nhiêu lẽ thật rồi, mà vẫn không biết phân định người ta, vậy họ chẳng phải là người hồ đồ sao? (Thưa, phải.) Đối với loại người bất kỳ lúc nào cũng có thể trở thành Giu-đa này, ngươi đừng cho rằng họ bán đứng là vì họ hiểu ít lẽ thật hay vì họ mới tin Đức Chúa Trời chưa được bao lâu, hoặc vì nguyên nhân nào khác. Những nguyên nhân này đều không phải. Suy cho cùng, chuyện này là vì phẩm chất nhân tính của họ tồi tệ, trong xương tủy họ là thực chất của kẻ ác. Phân định và xác định tính chất họ như vậy, sau đó xem họ là kẻ ác mà thanh trừ và khai trừ, đây là cách làm hoàn toàn đúng đắn. Làm như vậy, một mặt là bảo vệ anh chị em, mặt khác là bảo vệ công tác của hội thánh khỏi bị tổn hại, đây là chức trách của lãnh đạo và người làm công trong hội thánh. Cho nên, lãnh đạo và người làm công phải kịp thời đề phòng và giám sát loại người này, sau đó thông công với anh chị em để ai cũng có sự phân định đối với họ, phải nỗ lực thanh lọc họ đi khi âm mưu của họ vẫn chưa thành sự, để tránh gây ra bất kỳ rắc rối nào cho anh chị em hoặc hội thánh. Đây là sự phân định, là cách thực hành và nguyên tắc xử lý mà lãnh đạo và người làm công nên có khi đối mặt với loại người này. Như vậy có rõ ràng không? (Thưa, rõ ràng.) Đương nhiên, khi đối đãi với loại người này, tốt nhất nên dùng

phương thức khôn ngoan để xử lý, không thể vì thanh trừ họ mà mang lại hậu hoạ cho hội thánh. Nếu xử lý một hiểm hoạ mà lại mang đến thêm nhiều hiểm hoạ khác, thì lãnh đạo hội thánh này thật không xứng với chức vụ, không đạt tiêu chuẩn, không biết làm công tác và không khôn ngoan. Ngược lại, nếu lãnh đạo hội thánh xử lý một hiểm hoạ mà có thể tránh được hậu quả xấu, còn có thể mang lại lợi ích cho công tác của hội thánh, đồng thời giúp anh chị em phát triển được sự phân định, thì đấy mới gọi là biết làm công tác, đấy mới là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn.

Nếu như lãnh đạo và người làm công tiếp xúc với loại người có thể bán đứng hội thánh này mà không biết phân định họ, cũng không ý thức được họ là người có dạng nhân tính gì hay sẽ mang lại rắc rối gì cho hội thánh và anh chị em, trong lòng không rõ về những chuyện này, cũng không biết nên đối đãi và xử lý loại người này như thế nào, không biết làm công tác này ra sao, cũng không biết đây là công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm – hoặc là cho dù biết cũng không muốn đắc tội với loại người này, cứ nhắm mắt làm ngơ cho xong chuyện, chứ không thanh trừ hay khai trừ họ – thì đây là lãnh đạo và người làm công gì vậy? (Thưa, là lãnh đạo giả và người làm công giả.) Đây không phải là lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn. Một mặt, họ ngớ ngẩn đến mức loại người nào họ cũng giúp đỡ, đối xử với ai họ cũng dùng lòng yêu thương, nhẫn nại và đối đãi như anh chị em. Đây là người hồ đồ, là lãnh đạo giả và người làm công giả. Mặt khác, khi phát hiện trong hội thánh có loại người là Giu-đa, họ cũng không kịp thời xử lý hay giải quyết, thay vào đó cứ nhắm mắt làm ngơ, giả vờ không nhìn thấy, nghĩ bụng rằng: “Chỉ cần địa vị của mình không bị đe dọa là được. Còn những chuyện như công tác của hội thánh, sự an toàn của anh chị em, hay lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, thì mình không quan tâm. Chỉ cần mình chiếm giữ địa vị này và ngày ngày hưởng thụ là được rồi”. Họ không làm công tác thực tế, nhìn thấy vấn đề cũng không giải quyết, chỉ hưởng thụ lợi ích của địa vị, đây có phải là lãnh đạo giả không? (Thưa, phải.) Chẳng hạn như, loại người có thể bán đứng bất kỳ lúc nào đã hoành hành ngang ngược trong hội thánh rất lâu rồi, miệng luôn đe doạ muốn tố cáo hội thánh và anh chị em, thế mà lãnh đạo giả có nhìn thấy cũng phớt lờ, thậm chí sau khi có người tố giác và lãnh đạo cấp trên đã thanh trừ và xử lý người có thể bán đứng này, lãnh đạo giả vẫn không xem chuyện đó ra gì, cũng chẳng thèm quan tâm. Họ nghĩ rằng: “Họ muốn tố cáo ai thì cứ để họ đi tố cáo. Miễn là họ không tố cáo tôi, không ảnh hưởng đến việc tôi làm lãnh đạo hội thánh, vậy là được rồi”. Loại lãnh đạo và người làm công này có phải là lãnh đạo giả và người làm công giả không? (Thưa, phải.) Họ chiếm giữ địa vị chỉ để hưởng thụ lợi ích của địa vị chứ không làm công tác thực tế, nhìn thấy loại người có thể bán đứng anh chị em bất kỳ lúc nào mà cũng không thanh trừ hay khai trừ, như vậy là họ thuộc số lãnh đạo giả, nên nhanh chóng cách chức họ. Có lãnh đạo giả bị cách chức rồi mà vẫn không phục, họ nói: “Dựa vào cái gì mà cách chức tôi? Có phải vì tôi không thanh trừ người đó không? Các anh thanh trừ họ rồi mà, chẳng phải đã xong chuyện rồi sao? Hơn nữa, họ chỉ nói muốn tố cáo anh chị em thôi, chứ chưa thực sự đi tố cáo. Họ cũng chưa gây ra rắc rối gì cho hội thánh, vậy lấy cái gì mà xử lý

họ chứ?". Họ còn cảm thấy mình bị oan ức vô cùng. Họ không làm công tác thực tế, chỉ hưởng thụ lợi ích của địa vị, trong hội thánh xuất hiện Giu-đa rõ ràng như vậy mà họ cũng không xử lý, không thanh trừ. Có vài anh chị em trong lòng luôn thấp thỏm lo sợ, nói rằng: "Bên cạnh có một người là Giu-đa luôn miệng nói muốn tố cáo anh chị em, như vậy cũng quá nguy hiểm rồi! Khi nào thì có thể thanh trừ người này đi vậy?". Anh chị em phản ánh với lãnh đạo hội thánh mấy lần, mà lãnh đạo cũng không giải quyết, còn nói: "Không sao đâu, đó chỉ là mâu thuẫn cá nhân, không liên quan đến công tác của hội thánh, cũng không liên quan đến sự an nguy của anh chị em". Họ chẳng xử lý chuyện này. Vậy họ chỉ làm những công tác gì? Một dạng là những công tác mà lãnh đạo cấp trên phân bổ xuống, không làm thì không được, dạng khác là những công tác nếu họ không làm thì sẽ ảnh hưởng và đe dọa đến địa vị của họ, nên họ bất đắc dĩ phải làm chút việc để giữ mặt mũi. Còn nếu chuyện đó không ảnh hưởng đến địa vị của họ, hễ có thể không làm thì họ sẽ không làm. Đây có phải là lãnh đạo giả không? (Thưa, phải.) Khi thực sự gặp hoàn cảnh nào đó hoặc bị truy bắt, thì họ sẽ ôm đầu chạy trước, chỉ lo cho sự an toàn của mình, không quan tâm anh chị em có an toàn hay không, cũng chẳng bảo vệ công tác hội thánh và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Cho dù họ làm thế nào thì cũng đều là để bảo vệ địa vị của mình. Chỉ cần Bề trên không cách chức họ, chỉ cần lần bầu cử tiếp theo, anh chị em vẫn có thể chọn họ và họ vẫn có thể làm lãnh đạo, thì họ sẽ miễn cưỡng làm chút công tác. Nếu họ làm việc gì đó có thể ảnh hưởng đến cách nhìn của Bề trên đối với họ, có thể khiến Bề trên cách chức họ, hoặc nếu những việc họ làm và biểu hiện của họ có thể khiến anh chị em có ấn tượng không tốt với họ và lần sau sẽ không bầu cho họ nữa, thì họ sẽ ít nhiều gì cũng làm một chút công tác ngay trước mắt để vãn hồi hình tượng của mình. Như vậy họ sẽ có cái để trình bày với cấp trên và anh chị em cấp dưới, chỉ có đối với Đức Chúa Trời là họ không có gì để trình bày. Họ làm việc gì cũng là làm cho người khác xem, chỉ cần lãnh đạo cấp trên không cách chức họ và anh chị em cấp dưới vẫn ủng hộ họ, là họ cảm thấy thỏa mãn rồi. Trong thời gian làm lãnh đạo ở hội thánh, họ không làm những chuyện đại ác, bề ngoài có vẻ luôn bận rộn, nhưng họ lại không làm công tác thực tế. Nhất là khi nhìn thấy kẻ ác gây nhiễu loạn hội thánh, họ cũng không quan tâm. Họ sợ đắc tội với kẻ ác, nếu có thể dỗ dành thì họ dỗ dành, nếu có thể thương lượng thì họ thương lượng, họ chỉ muốn giữ hoà khí mà thôi. Họ không sẵn lòng đắc tội với người khác, cho dù những người này gây nhiễu loạn công tác của hội thánh và đe dọa sự an nguy của anh chị em, thì họ cũng không quan tâm. Đây là lãnh đạo giả danh xứng với thực.

Đối với những lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, nếu anh chị em đã năm lần bảy lượt nhắc nhở, yêu cầu họ giải quyết vấn đề, mà họ vẫn không làm công tác thực tế, không giải quyết vấn đề thực tế, cũng không sửa chữa sai lầm, thì các ngươi hãy phản ánh lên trên. Nếu lãnh đạo và người làm công cấp trên không thụ lý, thì các ngươi hãy nghĩ đủ mọi cách để bãi miễn lãnh đạo giả này. Thực ra Ta đã nói những lời này suốt bao nhiêu năm nay rồi, thế nhưng đa số mọi người bên dưới đều là nô lệ, thà để bản thân chịu chút thiệt thòi và tổn thất cũng không để mình đắc tội với người khác. Bất

kể trong tình huống nào, họ cũng chọn con đường trung dung và làm người dễ dãi, không đắc tội với ai. Cái giá cho việc không đắc tội với ai là gì? Chính là trả giá bằng công tác của nhà Đức Chúa Trời và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, khiến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời bị tổn thất và anh chị em bị nhiễu loạn. Kẻ ác thì không bị xử lý, trong khi rất nhiều người làm bổn phận bị ảnh hưởng, như vậy chẳng phải công tác của nhà Đức Chúa Trời cũng bị ảnh hưởng sao? (Thưa, phải.) Công tác của nhà Đức Chúa Trời bị ảnh hưởng mà chẳng có ai lo lắng hay sốt ruột, cho nên Ta mới nói đa số mọi người đều lấy công tác và lợi ích của nhà Đức Chúa Trời làm cái giá để giữ gìn hòa khí và sự hòa thuận với người khác. Họ không đắc tội với lãnh đạo, cũng không đắc tội với anh chị em, không đắc tội với bất kỳ ai, hết thảy mọi người đều làm người dễ dãi, đều là kiểu: "Anh tốt, tôi tốt, mọi người đều tốt, đằng nào chúng ta cũng gặp nhau suốt mà". Kết quả thì sao? Kết quả là để cho những kẻ ác này lợi dụng lỗ hổng, liên tục hoành hành ngang ngược và tuỳ ý làm càn. Cho nên, nếu lãnh đạo hội thánh không đáng tin cậy và không thanh lọc kẻ ác, thì anh chị em phải nghĩ đủ mọi cách để bảo vệ bản thân, nhìn thấy kẻ ác thì phải tránh né, xa lánh và cô lập họ. Có vài người nói: "Chúng ta cô lập họ, làm họ nổi giận, thì họ chẳng tố cáo chúng ta lần nữa sao?". Nếu họ thực sự muốn tố cáo thì ngươi có sợ không? (Thưa, không sợ. Chuyện này tỏ lộ họ là kẻ ác.) Họ muốn tố cáo lần nữa, thì càng chứng thực rằng họ là Giu-đa trời sinh, là ác quỷ, ngươi không được sợ họ. Nếu như lãnh đạo và người làm công mù quáng và không nhìn thấu chuyện, là người hồ đồ và phế vật, hoặc nếu họ làm việc không quyết đoán, không bao giờ đắc tội với người khác, chỉ tham hưởng lợi ích của địa vị chứ không làm công tác thực tế, vậy thì anh chị em đừng trông chờ vào họ, phải dựa theo nguyên tắc mà liên hợp lại để tỉa sửa kẻ ác và giải quyết Giu-đa. Hoặc là đổi địa điểm nhóm họp, hoặc là dùng phương thức khôn ngoan để thanh lọc họ đi nhằm khỏi bị họ quấy nhiễu. Có thể bảo đảm đời sống hội thánh được tiến hành bình thường, bảo đảm các công tác của hội thánh được tiến triển bình thường, đây là điều quan trọng nhất. Nếu lãnh đạo hội thánh làm công tác thực tế, tố chất cũng đủ, nhân tính cũng rất tốt, vậy chỉ cần họ làm công tác chiếu theo sự sắp xếp công tác thì mọi người sẽ thuận phục họ. Nếu họ không làm công tác thực tế, thì đừng có để tâm đến họ hoặc cậy dựa vào họ, lúc này phải dựa vào lời Đức Chúa Trời và nguyên tắc lẽ thật mà giải quyết vấn đề, nên cách chức họ thì cách chức, nên bầu lại thì bầu lại. Nếu lãnh đạo giả này không bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, không bảo vệ hoàn cảnh làm bổn phận của anh chị em, cũng không quan tâm đến sự an nguy của anh chị em, vậy thì họ không đạt tiêu chuẩn, không xứng với chức danh, chỉ là thứ phế vật to tướng, thứ đồ trang trí mà thôi – anh chị em không được nghe lời họ, cũng không được để bị họ kìm kẹp. Hễ là lãnh đạo và người làm công mà không thể thanh lọc loại người Giu-đa bất cứ lúc nào cần, thì đều là lãnh đạo giả và người làm công giả, đối với loại lãnh đạo giả và người làm công giả thì nên xử lý như đã đề cập ở trên. Nếu không kịp thời xử lý họ, thì anh chị em đều sẽ bị Giu-đa bán đứng và hội thánh sẽ không còn tồn tại nữa. Biểu hiện thứ tám "Có thể bán đứng bất kỳ lúc nào" thông công đến đây là xong.

I. Có thể rời bỏ bất kỳ lúc nào

Biểu hiện thứ chín là “Có thể rời bỏ bất kỳ lúc nào”. Loại người có thể rời bỏ nhà Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào này không phải là do gặp tình huống đặc thù hoặc là gặp đại hoạ, đại nạn vượt quá sức chịu đựng của một người bình thường, vượt quá giới hạn của họ, nên họ mới rời bỏ. Thay vào đó, họ có thể rời bỏ bất kỳ lúc nào, nghĩa là vì một chút chuyện nhỏ họ cũng có thể rời bỏ, một chút chuyện nhỏ cũng có thể dẫn đến việc họ không muốn làm bổn phận nữa, cũng không muốn tin Đức Chúa Trời nữa, chỉ muốn rời bỏ nhà Đức Chúa Trời. Loại người này cũng là một mối phiền phức lớn. Nhìn bề ngoài họ có vẻ tốt hơn loại người là Giu-đa một chút, nhưng họ có thể rời bỏ nhà Đức Chúa Trời mọi nơi mọi lúc, chuyện họ có thể bán đứng anh chị em hay không thì vẫn rất khó nói. Các ngươi nói xem, loại người này có đáng tin cậy không? (Thưa, không đáng tin cậy.) Vậy họ có nguyên tắc trong việc làm người không? Họ có nền tảng trong việc tin Đức Chúa Trời không? (Thưa, không có.) Họ có ý tin thật không? (Thưa, không có.) Vậy đây là loại người gì? (Thưa, là kẻ chẳng tin.) Họ tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận mà như đang đùa giỡn. Họ giống như kẻ không chuyên tâm làm việc chính đáng ra đường mua xì dầu, thấy trên đường có gánh xiếc, có người biểu diễn rong rất náo nhiệt là cứ mải mê xem cảnh náo nhiệt mà quên mua xì dầu, kết quả làm chậm trễ việc chính đáng. Loại người này làm việc gì cũng không lâu dài, cứ chân trong chân ngoài. Khi tin Đức Chúa Trời, họ cũng dựa vào hứng thú – họ cảm thấy tin Đức Chúa Trời rất vui, nhưng chưa biết đến lúc nào đó hết hứng thú thì họ có thể lập tức bỏ đi, không lưu luyến chút nào. Có người lập tức đi làm ăn, có người theo đuổi con đường làm quan, có người yêu đương và chuẩn bị kết hôn, có người muốn lập tức làm giàu nên lao vào sòng bạc. Người ta có câu “Ba ngày không gặp, phải nhìn bằng con mắt khác”, với loại người có thể rời bỏ nhà Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào này, chỉ cần một ngày không gặp thì khi gặp lại đã như hai người hoàn toàn khác rồi. Ngày hôm qua, họ còn ăn mặc đoan trang đứng đắn, trông rất có khuôn phép, có hình tượng đàng hoàng, còn nước mắt ngắn dài mà cầu nguyện với Đức Chúa Trời, nói rằng muốn dâng hiến thanh xuân và đổ máu vì Đức Chúa Trời, muốn chết vì Đức Chúa Trời, muốn trung thành cho đến chết, và muốn bước vào vương quốc. Họ hô những khẩu hiệu cao quý như vậy, nhưng chẳng bao lâu sau lại tìm tới sòng bạc. Hôm qua, họ còn rất vui vẻ làm bổn phận, lúc nhóm họp và đọc lời Đức Chúa Trời thì họ đọc đến mức mặt mày đỏ ửng cả lên, nhiệt huyết sục sôi, cảm động đến mức khóc nức nở, sao hôm nay lại chạy đến sòng bạc rồi? Họ chơi đến đêm hôm khuya khoắt cũng không muốn về nhà, chơi rất vui vẻ và nhiệt huyết sục sôi. Hôm qua họ còn nhóm họp, hôm nay đã chạy đến sòng bạc – rốt cuộc loại biểu hiện nào mới là con người thực sự của họ? (Thưa, biểu hiện sau mới là con người thực sự của họ.) Nếu người ta không hiểu lẽ thật thì thực sự không nhìn thấu được loại người này rốt cuộc là thứ gì. Hai loại biểu hiện trước và sau thực ra đều do cùng một người biểu hiện ra, nhưng sao lại giống như hai người vậy? Người như vậy thì người bình thường không thể nhìn thấu. Ngươi xem, họ tin Đức Chúa Trời thì cũng thường xuyên nhóm họp, cũng không làm việc ác, làm bổn phận cũng có thể chịu khổ và trả giá, ngồi

trước máy tính thì hết sức chuyên tâm chăm chú, rất chịu khó và để tâm. Ngươi cảm thấy họ là người tin Đức Chúa Trời thì hẳn là sẽ không chơi mạt chược đâu, phải không? Kết quả là mới một ngày không gặp mà họ đã chạy tới quán mạt chược, hoặc là lao vào sòng bạc để đánh bạc. Họ còn là tay chơi mạt chược thứ dữ, nhìn họ như vậy chẳng giống người tin Đức Chúa Trời chút nào! Ngươi sẽ hoang mang – họ rốt cuộc là người tin Đức Chúa Trời, hay là người ngoại đạo chơi mạt chược? Làm cách nào mà họ đổi vai nhanh như vậy? Thế khi tin Đức Chúa Trời, trong lòng họ có Đức Chúa Trời không? (Thưa, không có.) Họ tin Đức Chúa Trời chỉ để chung vui và tiêu khiển, xem thử tin Đức Chúa Trời rốt cuộc là như thế nào, đời sống có thể hạnh phúc hay không. Nếu không vui thì họ có thể bỏ đi bất kỳ lúc nào. Họ đâu dự tính tin cả đời, càng không dự tính làm bổn phận và đi theo Đức Chúa Trời cả đời. Vậy họ dự tính điều gì? Họ cho rằng, nếu thực sự phải tin Đức Chúa Trời thì ít nhất không được làm lỡ việc vui chơi của họ, còn có thể khỏi cần làm việc, và phải bảo đảm cho họ một cuộc sống hạnh phúc, như vậy mới được. Nếu như mỗi ngày đều đọc lời Đức Chúa Trời và thông công về lẽ thật thì họ sẽ không có hứng thú, sẽ không vui, một khi ngán ngẩm thì sẽ rời bỏ hội thánh mà chạy về với thế gian. Họ cảm thấy: “Con người sống trên đời chẳng dễ dàng gì, không thể xử tệ với bản thân, số phận của mình phải do mình làm chủ, không thể bạc đãi xác thịt, phải bảo đảm mỗi ngày đều sống vui vẻ thì mới tự do tự tại. Tin đức chúa trời, nhưng cũng không thể cố chấp. Xem tôi nghĩ thoáng biết bao, chỗ nào vui thì tôi tới, không vui thì tôi đi. Tại sao lại khiến cho mình không được tự tại chứ? Có thể rời bỏ bất kỳ lúc nào, đây mới là tín điều tối cao trong việc làm người của chúng tôi, làm một ‘kẻ tin chu du trên bầu trời’ sống như vậy mới tự tại và thoải mái biết bao!”. Loại người này thường hát bài gì? Họ hát: “Đừng hỏi tôi từ đâu tới, quê hương tôi ở nơi xa xôi”. Không thì hát bài gì? “Sao không tự do phóng khoáng một lần đi?”. Khi cảm thấy nhạt nhẽo và không vui nữa, thì họ nhanh chóng rời bỏ: “Chân trời nơi nào chẳng có cỏ thơm”. Họ còn có một câu danh ngôn nữa là gì? “Hà tất vì một cái cây mà bỏ cả khu rừng”. Các ngươi nói xem, loại người này có tín ngưỡng thực sự không? (Thưa, không có, họ là kẻ chẳng tin.) Đối với loại người không tin, vì vấn đề của họ mà chúng ta nói đến toàn là vấn đề về nhân tính, vậy nhân tính của loại người này rốt cuộc có vấn đề gì? Các ngươi nói xem, về những chuyện như nên làm người thế nào, con người nên đi con đường nào, hay con người sống thì nên có nhân sinh quan và giá trị quan như thế nào, loại người này có suy ngẫm gì hay không? (Thưa, không có.) Vậy nhân tính của loại người này có vấn đề gì? (Thưa, loại người này không có lý trí và lương tâm của nhân tính bình thường, họ không biết suy ngẫm về những vấn đề này.) Chắc chắn là vậy. Ngoài ra, nói cho chính xác, thì loại người này không có linh hồn, họ là cái xác không hồn, họ không có nhu cầu và cũng không biết suy ngẫm về chuyện nên làm người như thế nào hay con người nên đi con đường nào. Nguyên nhân họ không biết suy ngẫm là vì mặc dù bề ngoài họ có tướng mạo của con người, nhưng thực chất của họ là cái xác không hồn, là cái vỏ rỗng. Thái độ của loại người này đối với chuyện nhân sinh và sinh tồn chính là sống tạm bợ. Nói một cách cụ thể thì sống tạm bợ nghĩa là ăn rồi chờ chết, vô học bất

tài, suốt ngày ăn uống chơi bời, nơi nào vui vẻ thì đến, chuyện gì vui vẻ, sung sướng và khiến xác thịt thoải mái thì làm, còn những chuyện làm cho xác thịt chịu khổ và nội tâm đau khổ thì họ sẽ tránh né và lánh xa, nghĩa là họ không muốn để cho xác thịt của mình chịu đau khổ. Ngược lại, có một vài người thông qua việc chịu đau khổ mà thể nghiệm nhân sinh, hoặc là thông qua việc trải nghiệm và thể nghiệm đủ loại chuyện mà làm cho cuộc đời của mình không trống rỗng, có thể có thu hoạch, cuối cùng tổng kết được con người nên đi con đường như thế nào, nên làm dạng người ra sao. Thông qua thể nghiệm nhân sinh mà họ thu hoạch được rất nhiều, một mặt họ có thể nhìn thấu một vài người, mặt khác họ có thể tổng kết được con người nên dùng nguyên tắc và phương thức như thế nào để đối đãi với các loại người, sự việc và sự vật, cũng như đời này con người nên sống như thế nào. Cho dù những thứ cuối cùng họ tổng kết được là phù hợp hay trái ngược với lẽ thật, thì tóm lại họ vẫn là người biết suy ngẫm. Trái lại, loại người có thể rời bỏ nhà Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào thì không có hứng thú với việc mưu cầu lẽ thật và làm bổn phận khi tin Đức Chúa Trời. Họ luôn muốn tìm cơ hội để thỏa mãn tình dục và sở thích của mình, chẳng bao giờ muốn cần cù học cho tốt một nghiệp vụ nào đó trong lúc làm bổn phận, cũng không muốn làm tốt bổn phận và sống cuộc đời có ý nghĩa. Họ chỉ muốn giống như người ngoại đạo mỗi ngày đều vui vẻ, sung sướng là được. Vì thế, đi đến đâu họ cũng chỉ tìm niềm vui, tìm thú vui, chỉ để thỏa mãn hứng thú và lòng hiếu kỳ của mình. Nếu cứ để họ làm mãi một bổn phận thì họ sẽ mất hứng thú, cũng không còn tâm tư để làm. Thái độ của loại người này đối với cuộc đời chính là "tạm bợ". Nhìn bề ngoài, họ có vẻ sống rất tự tại, rất thoáng, cũng không so đo với người khác, mỗi ngày đều vui vẻ, hào sảng, đi đến đâu cũng có thể thích ứng với mọi hoàn cảnh. Có người còn không bị ảnh hưởng và trói buộc bởi tục lệ thế gian hoặc đạo lý đối nhân xử thế, nhìn bề ngoài có vẻ rất thoát tục và hơn người. Nhưng thực ra, thực chất của họ lại là một cái xác không hồn, là một thứ không có linh hồn. Loại người tin Đức Chúa Trời nhưng có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào này, dù làm chuyện gì cũng không lâu dài, đều cả thèm chóng chán. Ngược lại, người có lương tâm và lý trí thì khác, bất kể làm bổn phận gì, họ đều nghiêm túc học tập, cố gắng làm tốt, có thể hoàn thành được công việc và tạo ra chút giá trị. Một mặt, họ có thể đạt được sự công nhận của những người quanh mình, đồng thời khiến bản thân cảm thấy tự tin trong lòng, thấy mình có thể làm chút việc, là người có ích, chứ không phải phế nhân. Đây là điều tối thiểu mà người có lương tâm và lý trí của nhân tính bình thường có thể đạt đến. Nhưng loại người sống tạm bợ thì chưa bao giờ nghĩ đến những chuyện này, đi đến đâu cũng ăn uống chơi bời. Nhìn bề ngoài thì loại người này có vẻ sống rất tự do tự tại, rất tự nhiên, nhưng thực ra họ là người không biết suy nghĩ, làm chuyện gì cũng không nghiêm túc, luôn qua quýt cẩu thả, cả thèm chóng chán, chẳng bao giờ hoàn thành được chuyện gì. Cả đời họ chỉ muốn tạm bợ, đi đến đâu cũng có thái độ tạm bợ, ngay cả khi tin Đức Chúa Trời cũng không ngoại lệ. Ngươi thấy trong một khoảng thời gian nào đó, họ làm bổn phận có vẻ rất nghiêm túc, cũng có thể chịu khổ và trả giá, nhưng cho dù có ai chỉ ra vấn đề gì của họ, hay là nói cho họ biết nên làm như thế nào, thì họ cũng chẳng bao

giờ xem ra gì, chẳng tiếp nhận lẽ thật chút nào. Họ muốn làm thế nào thì cứ làm như thế ấy, chỉ cần vui vẻ là được, nếu không còn vui nữa thì họ sẽ đi chơi, ai khuyên họ cũng không nghe. Trong lòng họ nghĩ: "Dù sao tôi cũng đâu có ý định tin đức chúa trời lâu dài". Nếu bị ai đó tỉa sửa, thì họ lập tức có thể rời bỏ. Đây là một trong các biểu hiện của những người có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào.

Loại người có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào còn có một biểu hiện nữa. Có một vài người bất kể đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, bất kể bề ngoài trông họ có nền tảng hay không, bất kể họ đã từng làm qua bổn phận nào – ngay khi gặp hoàn cảnh đặc biệt nào đó liên quan đến lợi ích thiết thân của mình thì họ có thể chơi trò biến mất. Bất kỳ lúc nào cũng có khả năng mất liên lạc với họ và chẳng thấy họ trong hội thánh nữa, những người khác còn không biết họ có gặp chuyện gì hay không. Có người khi được người khác giới tán tỉnh thì không làm bổn phận nữa mà chỉ lo yêu đương, rồi mất liên lạc luôn. Lại có người, khi con cái đến tuổi dựng vợ gả chồng, họ bận lo liệu hôn sự cho con nên không làm bổn phận, cũng không tham gia nhóm họp, ai đến tìm thì họ đều khoá cửa không gặp. Có người trong nhà có cha mẹ hoặc vợ chồng bị bệnh nằm viện, hoặc là xảy ra chuyện lớn gì đó, hoặc là phát sinh tai họa ngoài ý muốn, nếu như là người thật sự tin Đức Chúa Trời thì họ sẽ có một lời giải thích, sẽ nói: "Mấy ngày nay, trong nhà tôi có việc bận, không thể đến nhóm họp, tôi phải xin vắng mặt. Nếu các anh chị có thể tìm được người thích hợp thì hãy nhanh chóng để họ tạm thời làm bổn phận thay tôi". Ít nhất họ sẽ thông báo một tiếng và có một lời giải thích. Nhưng loại người có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào thì không nói lời nào mà cứ thế trực tiếp cắt đứt liên lạc với hội thánh, anh chị em làm thế nào cũng không liên lạc được với họ. Không phải là họ không có điều kiện liên lạc, phương thức nào cũng có thể liên lạc được với họ, nhưng họ chỉ là không muốn liên lạc, không thèm để ý anh chị em. Họ nói: "Tại sao tôi phải liên lạc với anh? Tôi làm bổn phận là tự nguyện, đâu có lấy tiền công, tôi muốn đi là đi thôi! Nhà tôi có việc là chuyện riêng của tôi, tôi không có nghĩa vụ thông báo cho anh và anh cũng không có quyền được biết!". Có người đi một, hai tháng, lại trở về báo cáo mà chẳng cảm thấy ngượng ngùng, như thể chưa có chuyện gì xảy ra. Có người đi biệt hai, ba năm, làm thế nào cũng không liên lạc được, người của hội thánh không hiểu tình hình còn cho rằng người này đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm rồi nên sẽ không có chuyện họ rời bỏ hội thánh, chắc chắn là đã xảy ra chuyện ngoài ý muốn gì đó, còn lo lắng không biết họ có bị Trung Cộng bắt giữ hay không. Thực ra, người đó không muốn tin Đức Chúa Trời nữa, họ rời bỏ mà không thông báo gì với anh chị em. Có người rời bỏ chừng mười ngày nửa tháng lại quay về, như vậy vẫn chưa tính là họ không còn tin nữa. Có người rời bỏ hai năm, ba năm, vậy các ngươi nói xem, như vậy có phải tính là họ không còn tin nữa hay không? (Thưa, phải.) Đây chính là không tin nữa, nên gạch tên họ đi. Đây đâu phải là chuyện rời bỏ bình thường, mà là không tin nữa. Trong mắt con người, như vậy gọi là không tin nữa. Còn trong mắt Đức Chúa Trời thì thế nào? Trong mắt Đức Chúa Trời, đây gọi là phủ nhận Đức Chúa Trời, không đi theo Đức Chúa Trời và vứt bỏ Đức Chúa Trời. Nhưng trong mắt họ, thì họ cho rằng: "Tôi đâu có vứt bỏ

đức chúa trời, trong lòng tôi vẫn tin ngài mà!". Ngươi xem, người ta nói nhẹ như không vậy đó. Còn có người, chỉ cần tâm trạng không tốt, trong lòng không thoải mái, cảm thấy làm bổn phận quá khổ, quá mệt, hoặc bị tỉa sửa một chút, thì không đến nhóm họp và cũng không làm bổn phận nữa. Họ cũng không bàn giao công việc đang làm, cứ thế mà rời bỏ, còn nói: "Đừng ai liên lạc với tôi cả, tôi không vui, không muốn tin nữa!". Họ không vui một cái là kéo dài hơn một năm, người này đúng là nóng tính ghê gớm, hơn một năm rồi mà vẫn chưa nguôi ngoai. Có người đảm nhiệm công tác lãnh đạo và người làm công ở hội thánh, kết quả chẳng những không làm tốt mà còn làm xằng làm bậy, gây nhiễu loạn và gián đoạn cho công tác hội thánh, sau đó anh chị em không bầu họ nữa, còn thông công để phân định và vạch trần họ. Thế là họ ngẫm nghĩ: "Các người đang đấu tố tôi sao? Chỉ là không làm tốt công tác thôi mà, có gì to tát chứ, sao lại thông công và vạch trần tôi như vậy? Tôi sống tới từng tuổi này mà chưa khi nào chịu ấm ức như thế này! Trước kia, lúc chưa tin đức chúa trời, chỉ có tôi giáo huấn người khác, nào có ai dám giáo huấn tôi, có bao giờ tôi phải chịu cái khổ như vậy chưa? Các người đều ức hiếp tôi, làm cho tôi mất mặt, tôi không tin nữa!". Họ nói không tin là liền không tin nữa. Những người nói lời này không chỉ là mấy người trẻ tuổi, có những người đã tin Đức Chúa Trời tám năm, mười năm, đã bốn mươi, năm mươi tuổi rồi mà lúc không vui cũng có thể nói ra lời này. Người như vậy thì trong lòng có chỗ cho Đức Chúa Trời không? Có coi việc tin Đức Chúa Trời là đại sự lớn nhất trong đời không? Khi người ta bị tỉa sửa, gặp tai hoạ hoặc trắc trở, thì có chút tiêu cực, yếu đuối là bình thường, nhưng họ đâu đến mức vì chút chuyện này mà không tin Đức Chúa Trời nữa. Những người có thể vì vậy mà không tin nữa thì đều không phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời. Người thật lòng tin Đức Chúa Trời mà bị bắt và bị bách hại thì vẫn có thể kiên trì tin Đức Chúa Trời, đây mới là người có lời chứng. Có người gặp chút thiên tai, mà anh chị em không biết hoặc là biết hơi muộn nên không kịp thời giúp đỡ họ, thì trong lòng họ liền ngẫm nghĩ: "Tôi gặp khó khăn mà chẳng có ai để ý đến tôi, như vậy là xem thường tôi rồi! Tin đức chúa trời cũng chẳng có ý nghĩa gì, tôi không tin nữa!". Chỉ vì chút chuyện nhỏ như vậy mà họ có thể không tin Đức Chúa Trời nữa. Đây là biểu hiện của loại người có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào.

Loại người có thể rời bỏ bất kỳ lúc nào còn có một trường hợp nữa. Trung Cộng vì muốn lôi kéo họ mà cho họ một công việc tốt, nói rằng: "Anh tin đức chúa trời thì một xu cũng không kiếm nổi, vậy thì có thể có tiền đồ gì chứ? Chúng tôi đã tìm cho anh một công ty nước ngoài, lương cao, phúc lợi cũng tốt, còn có bảo hiểm lao động. Anh tin đức chúa trời mà không có tiền đồ, chi bằng đi làm kiếm tiền, sống một cuộc sống tốt cho rồi". Cuối cùng họ rời bỏ hội thánh để đi làm. Có người nói: "Hôm qua người này còn ở hội thánh làm bổn phận, hôm nay sao lại xách ba lô rời đi rồi?". Người ta đi làm kiếm tiền rồi, không tin Đức Chúa Trời nữa. Họ đi mà không chào hỏi gì, từ đó về sau "nước sông không phạm nước giếng" với anh chị em nữa, thành đường ai nấy đi rồi. Người ta muốn theo đuổi danh lợi, một bước lên mây, không còn tin Đức Chúa Trời nữa. Còn có người trong quá trình rao truyền phúc âm thì gặp được đối tượng mình

thích, sau khi tán tỉnh thì cùng người ấy sống ngày tháng đời mình, chẳng những không làm bổn phận mà còn không tin Đức Chúa Trời nữa. Cha mẹ ở nhà vẫn không biết, còn tưởng rằng họ đang ở nhà Đức Chúa Trời làm bổn phận, thực ra người này đã sớm đi mất tăm, nói không chừng đã sinh con luôn rồi. Ngươi xem, việc làm bổn phận quan trọng như vậy, nhất là công tác rao truyền phúc âm quan trọng như vậy mà họ cũng có thể từ bỏ. Khi gặp được đối tượng họ thích hoặc là đối tượng thích họ, người ta nói vài lời tán tỉnh dụ dỗ đơn giản là họ liền đi theo, họ nhẹ dạ và tuỳ tiện như vậy đấy, họ có thể rời bỏ Đức Chúa Trời và phản bội Đức Chúa Trời mọi nơi mọi lúc. Bất kể đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, nghe bao nhiêu bài giảng, họ vẫn không hiểu chút lẽ thật nào. Đối với họ mà nói thì việc tin Đức Chúa Trời không quan trọng, việc làm bổn phận cũng chẳng là gì, họ vì muốn được phúc nên đành phải làm những việc đó mà thôi. Ngay khi bản thân có chuyện hoặc trong nhà có chuyện, họ nói đi là có thể đi. Khi gặp chút thiên tai, họ nói không tin là không tin nữa. Chuyện gì cũng có thể quấy nhiễu việc họ tin Đức Chúa Trời, chuyện gì cũng có thể khiến họ tiêu cực và từ bỏ bổn phận, đây là loại người gì vậy? Chuyện này thật đáng để mọi người suy ngẫm cho sâu!

Người có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào là loại người gì? Một loại là người hồ đồ, không có đầu óc và không biết suy nghĩ, họ tin bao nhiêu năm rồi cũng chẳng biết vì sao phải tin Đức Chúa Trời, chẳng biết tin Đức Chúa Trời rốt cuộc là chuyện như thế nào. Một loại khác chính là kẻ chẳng tin, họ căn bản không tin có Đức Chúa Trời, cũng không hiểu ý nghĩ và giá trị của việc tin Đức Chúa Trời là gì. Đối với họ, nghe giảng đạo và đọc lời Đức Chúa Trời cũng giống như học thần học hoặc học một môn tri thức nghiệp vụ, chỉ cần hiểu được và giảng được là xong chuyện, chứ họ chẳng bao giờ áp dụng vào thực hành. Đối với họ, lời Đức Chúa Trời chỉ là một loại lý luận, một loại khẩu hiệu, không thể trở thành sự sống của họ. Vì vậy, đối với những người này mà nói, hễ là chuyện liên quan đến việc tin Đức Chúa Trời thì họ đều không thấy hứng thú. Những chuyện như làm bổn phận, mưu cầu lẽ thật, thực hành lời Đức Chúa Trời, hoặc cùng với anh chị em nhóm họp và sống đời sống hội thánh, v.v., đủ mọi phương diện này đều không có bất kỳ sức hấp dẫn nào đối với họ, đều không làm cho họ cảm thấy vui vẻ và thỏa thích như lúc ăn uống chơi bời. Ngược lại, người thật lòng tin Đức Chúa Trời cảm thấy rằng khi hội lại với anh chị em để thông công lẽ thật và sống đời sống hội thánh thì bất kỳ lúc nào cũng có thể đạt được lợi ích và thu hoạch. Mặc dù có lúc phải đối mặt với nguy hiểm và bức bách, hoặc là chịu hiểm nguy khi rao truyền phúc âm, chịu chút vất vả cực khổ khi làm bổn phận, nhưng bất kể thế nào đi nữa, họ chịu khổ và trả giá thì đổi lại hiểu được lẽ thật, đạt đến kết quả là nhận thức được Đức Chúa Trời và đem lại sự thay đổi trong tâm tính sự sống. Như vậy, sau khi tính toán và đánh giá, họ cảm thấy việc tin Đức Chúa Trời thật là tốt, việc hiểu được lẽ thật là rất có giá trị, vì vậy lòng họ đặc biệt quyến luyến hội thánh và chẳng bao giờ muốn rời bỏ đời sống hội thánh. Nếu nhìn thấy người khác vì gây nhiễu loạn công tác hội thánh mà bị gửi đến nhóm B hoặc bị hội thánh cách ly và thanh trừ, thì trong lòng những người thật lòng tin Đức Chúa Trời này sẽ có chút ngổn ngang, trong lòng họ nghĩ: “Mình phải làm bổn phận cho tốt. Mình

không thể bị thanh trừ, bị thanh trừ đồng nghĩa với việc bị trừng phạt, kết cục sẽ là xuống địa ngục! Sống như vậy thì còn có ý nghĩa gì nữa?". Đa số mọi người đều sợ rời bỏ hội thánh, họ cảm thấy một khi rời bỏ hội thánh, rời bỏ Đức Chúa Trời rồi thì sẽ không có cách nào sống sót, sẽ cảm thấy hết thảy đều tiêu tùng. Ngược lại, những người có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào thì cảm thấy rời bỏ hội thánh là chuyện rất bình thường, giống như bỏ công việc này đi tìm một công việc khác, trong lòng chẳng bao giờ khó chịu hay đau khổ gì. Các ngươi nói xem, người có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào thì có lương tâm và lý trí không? Người như vậy đúng là không thể tưởng tượng nổi! Có vài người làm bổn phận không đạt tiêu chuẩn, còn luôn làm xằng làm bậy, gây ra sự nhiễu loạn và gián đoạn cho công tác hội thánh, thế là hội thánh không để họ làm bổn phận nữa, mà đẩy họ đến hội thánh bình thường, kết quả thế nào? Ngày hôm sau, họ giống như biến thành một người khác, bắt đầu một cuộc đời khác. Có người yêu đương và kết hôn, có người bắt đầu tìm việc làm, có người thì đi học đại học, có người còn liên lạc với bạn bè trước đây, xây dựng quan hệ và tìm cơ hội làm giàu. Những người này lập tức trà trộn vào thế giới bao la và biến mất trong biển người mênh mông – nhanh như vậy đấy. Có một vài anh chị em sau khi bị đẩy đến đến hội thánh bình thường vì kết quả làm bổn phận không được tốt, thì cũng thấy ngổn ngang một thời gian, nhưng họ có thể phản tỉnh bản thân, có thể nhận thức được vấn đề của mình và có chút thái độ quay đầu. Ngược lại, những người có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào thì hễ gặp chút khó khăn là không muốn làm bổn phận nữa, ngay hôm sau liền rời bỏ hội thánh và quay về cuộc sống của người ngoại đạo. Họ chẳng thấy khó chịu chút nào, còn cảm thấy: "Tin đức chúa trời có gì tốt chứ? Luôn luôn bị người ta chế nhạo và phỉ báng, chưa biết chừng còn bị bắt ngồi tù. Nếu như bị con rồng lớn sắc đỏ đánh chết thì chẳng phải mình đã sống uổng phí sao? Tin đức chúa trời mấy năm nay, mình đã chịu khổ không ít, nhưng có đạt được cái gì đâu? Nếu không tin đức chúa trời thì mình đã sớm làm quan, phát tài và sống cuộc sống đứng trên thiên hạ rồi! Tin đức chúa trời đến bây giờ, mình thấy hối hận rồi. Sớm biết như vậy thì mình đã rời bỏ từ lâu! Hiểu lẽ thật thì có ích gì? Có thể ăn thay cơm, có thể tiêu thay tiền được à?". Ngươi xem, họ chẳng những không hối hận mà còn vui mừng vì mình có thể rời bỏ hội thánh, đây có phải là bộ mặt thật của kẻ chẳng tin đã lộ ra rồi hay không? (Thưa, phải.)

Có những người làm bổn phận lúc nào cũng qua loa chiếu lệ và làm xằng làm bậy. Sau khi bị hội thánh thanh trừ, họ nhìn thấy anh chị em thì giống như nhìn thấy kẻ thù. Anh chị em tốt bụng nên nói chuyện với họ mà họ cũng không thèm để ý, còn thù hằn và nói: "Chính các anh thanh trừ tôi ra khỏi hội thánh, giờ xem tôi thế nào đi? Tốt hơn các anh rồi phải không? Giờ tôi đeo vàng đeo bạc, là một ông chủ lớn! Tôi ở trên thế gian sống thoải mái biết bao, nhìn xem, các anh tin đức chúa trời bần hàn và cực khổ biết mấy! Các anh luôn mưu cầu đạt được lẽ thật, nhưng tôi thấy các anh cũng chẳng thông minh hơn tôi đâu! Có được lẽ thật thì tốt ở chỗ nào? Có thể ăn thay cơm, có thể dùng thay tiền không? Tôi không mưu cầu lẽ thật, chẳng phải cũng sống rất tốt sao? May mà các anh thanh trừ tôi, tôi phải cảm ơn các anh mới đúng!". Trong lời nói của họ,

có thể thấy được họ chính là một kẻ chẳng tin, việc làm bổn phận đã tỏ lộ họ. Một người ngoại đạo ngoài miệng nói tin Đức Chúa Trời thì có thể cam tâm làm bổn phận không? Làm bổn phận là thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ mà không có lương và không kiếm được tiền, họ cảm thấy đây là chuyện thiệt thòi nên không sẵn lòng làm bổn phận. Chân tướng kẻ chẳng tin của họ cứ như vậy mà bị bại lộ, đây là cách công tác của Đức Chúa Trời tỏ lộ và đào thải những kẻ chẳng tin. Có vài người khi làm bổn phận thì luôn có thái độ qua loa chiếu lệ, được ngày nào hay ngày đó. Nhưng một khi có cơ hội làm giàu và thăng tiến trong thế gian, thì họ có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào – đây chính là chủ ý mà họ dự tính. Nếu họ lúc nào cũng qua loa chiếu lệ và làm xằng làm bậy khi làm bổn phận, sau đó bị phân đến hội thánh bình thường, thì họ chẳng những không biết phản tỉnh bản thân, lại còn cho rằng: “Anh thanh lọc tôi ra khỏi hội thánh làm bổn phận toàn thời gian, thì anh mới là người chịu tổn thất, còn đối với tôi mà nói, như vậy là có lợi”, họ còn rất đắc ý. Đây chẳng phải là kẻ chẳng tin sao? Các ngươi nói xem, đối với những kẻ chẳng tin vì làm xằng làm bậy mà gây ra sự nhiễu loạn và gián đoạn nghiêm trọng cho công tác hội thánh nên mới bị thanh lọc đi, nhà Đức Chúa Trời thanh lọc như vậy thì có phù hợp với nguyên tắc không? (Thưa, phù hợp với nguyên tắc.) Hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc, không oan uổng cho họ chút nào. Thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời và việc làm bổn phận chính là có thể từ bỏ và phản bội bất kỳ lúc nào, điều này đủ để chứng tỏ trong lòng họ không có chút hứng thú nào đối với những điều tích cực. Họ tin Đức Chúa Trời nhiều năm như vậy, cũng đã nghe rất nhiều bài giảng, nhưng những lẽ thật về việc tin Đức Chúa Trời hay những lời chứng trải nghiệm của dân được Đức Chúa Trời chọn đều không thể giữ được lòng họ. Trong những điều này, chẳng điều nào có thể khiến họ cảm thấy hứng thú, cảm động hay quyến luyến. Đây chính là thực chất nhân tính của họ, thực chất nhân tính này chính là không có chút hứng thú nào đối với những điều tích cực. Vậy họ hứng thú với những chuyện gì? Họ hứng thú với chuyện ăn uống chơi bời, hưởng thụ xác thịt, trào lưu tà ác và triết lý Sa-tan. Họ đặc biệt hứng thú với mọi điều tiêu cực trong xã hội, chỉ không hứng thú với lẽ thật và lời Đức Chúa Trời, cho nên họ có thể rời bỏ nhà Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào. Họ không hề có hứng thú với việc thường xuyên đọc lời Đức Chúa Trời và thường xuyên thông công lẽ thật khi nhóm họp trong nhà Đức Chúa Trời, họ đặc biệt thấy ác cảm với việc làm bổn phận, còn cho rằng những người làm bổn phận đều là kẻ ngốc. Đây là tâm thái gì, là nhân tính gì? Họ không có hứng thú với lẽ thật và việc Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, không hề quyến luyến đời sống hội thánh. Mặc dù không công khai xét đoán và kết tội lời Đức Chúa Trời, nhưng họ đã nghe giảng đạo mấy năm mà chẳng hiểu được chút lẽ thật nào, như vậy đã cho thấy có vấn đề rồi. Không có người nào vừa ác cảm với những điều tích cực vừa ác cảm với những điều tiêu cực cả. Chỉ cần không thích những điều tích cực thì ngươi sẽ đặc biệt hứng thú với những điều tiêu cực, và nếu ngươi đặc biệt hứng thú với những điều tiêu cực thì chắc chắn ngươi không có hứng thú với những điều tích cực. Loại người này không có chút hứng thú nào đối với những điều tích cực, cho nên đối với họ, nhà Đức Chúa Trời chẳng có gì đáng để họ

quyến luyến, chẳng có những thứ mà họ thích và hướng tới. Chỉ có trào lưu tà ác, tiền bạc, danh lợi, làm quan, làm giàu và đủ loại tà thuyết cùng luận điệu sai lầm thịnh hành của thế gian mới là thứ khiến họ cảm thấy hứng thú nhất. Lòng của họ ở nơi thế gian, chứ không ở nhà Đức Chúa Trời, cho nên họ có thể rời bỏ bất kỳ lúc nào. Rời bỏ nhà Đức Chúa Trời và rời bỏ đời sống hội thánh thì họ không thấy hối hận, dày vò hay đau khổ gì, ngược lại còn cho đó là được hoàn toàn giải thoát, họ thầm nghĩ: “Cuối cùng mình đã khỏi phải ngày ngày nghe giảng đạo và nghe thông công về lẽ thật, khỏi cần chịu những sự ràng buộc này nữa. Giờ đây mình có thể mạnh dạn mưu cầu danh lợi, mưu cầu tiền bạc, mưu cầu gái đẹp và tiền đồ, cuối cùng mình cũng có thể yên tâm mạnh dạn mà nói dối, lừa gạt, giở mưu mô, dùng thủ đoạn và dùng đủ loại thủ thuật gian tà, có thể dùng đủ loại thủ đoạn để qua lại với người ta rồi!”. Đối với họ, nghe giảng đạo và thông công lẽ thật ở nhà Đức Chúa Trời là chuyện đau khổ, rời bỏ nhà Đức Chúa Trời thì họ cảm thấy được giải thoát. Điều này có nghĩa là trong lòng họ không cần những điều tích cực. Thứ họ cần đều là những thứ trên thế gian và trong xã hội. Như vậy xem ra nguyên nhân mà họ rời bỏ hội thánh có liên quan trực tiếp đến sự mưu cầu và sở thích của họ.

Những người có thể rời bỏ nhà Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào thì có thực chất bản tính là gì? Giờ các ngươi đã nhìn rõ chưa? (Thưa, đã nhìn rõ, họ thuộc loại người là kẻ chẳng tin. Loại người này đa số là súc sinh đầu thai, đều là người hồ đồ không có đầu óc và không biết suy nghĩ.) Đúng vậy. Họ không hiểu chuyện tín ngưỡng, đối với chuyện đời người rốt cuộc là gì, con người nên đi con đường nào, làm việc gì là có ý nghĩa nhất, làm người thì nên tuân thủ nguyên tắc thực hành nào, v.v., những chuyện này họ đều không hiểu, cũng không muốn tìm kiếm lẽ thật để hiểu. Họ thích mưu cầu điều gì? Đó là làm chuyện gì thì có thể đạt được lợi ích và có thể hưởng thụ cuộc sống đứng trên thiên hạ, trong lòng họ suốt ngày chỉ ngẫm nghĩ những chuyện này. Có người tin Đức Chúa Trời trong lúc đang đi làm ở thế gian bên ngoài, ngay khi được thăng chức làm giám sát, quản lý hoặc lên làm ông chủ thì họ không tin nữa. Anh chị em tìm họ, thì họ nói: “Bây giờ tôi là người có vai vế, có thân phận rồi. Tôi mà cùng với các anh tin đức chúa trời thì mất mặt quá, các anh nên tránh xa tôi một chút, tuyệt đối đừng đến tìm tôi nữa! Các anh gạch tên tôi cũng được, khai trừ tôi cũng được, tóm lại, chuyện tôi tin đức chúa trời đã là chuyện quá khứ rồi. Từ giờ tôi không còn liên quan gì đến các anh nữa!”. Ngươi xem đi, đây là loại người gì? Vậy, các ngươi còn tìm họ nữa không? (Thưa, không tìm nữa.) Họ đã nói đến nước này, mà vẫn có vài lãnh đạo hội thánh khi nhìn thấy họ rời bỏ thì cứ cảm thấy đáng tiếc, còn nhiều lần tìm họ mà khuyên: “Tố chất của anh tốt biết mấy, trước đây anh còn làm lãnh đạo và người làm công cơ mà, chỉ vì anh không mưu cầu lẽ thật nên bị cách chức. Nếu anh mưu cầu lẽ thật cho tốt, thì đảm bảo anh có thể được cứu rỗi, sau này chắc chắn anh sẽ là trụ cột, rường cột ở nhà Đức Chúa Trời!”. Các lãnh đạo đó càng nói những lời này thì họ càng thấy ác cảm. Có vài lãnh đạo hội thánh hồ đồ và không có sự phân định, thấy người ta ở thế gian được thăng chức thì còn ngưỡng mộ, còn muốn kết thân, đây chẳng phải là hạ thấp bản thân sao? Người

hiểu lẽ thật đều có thể nhìn rõ chuyện này, chuyện thăng chức trong xã hội không phải là điềm báo tốt, con đường họ đi không phải là con đường đúng đắn! Có người có chút địa vị trong xã hội thì không tin Đức Chúa Trời nữa – chuyện này vừa vặn đã tỏ lộ họ, chứng tỏ họ không thật lòng tin Đức Chúa Trời hay yêu thích lẽ thật. Nếu là người tin thật, thì cho dù được thăng chức hay có tiền đồ trong xã hội, họ cũng sẽ không rời bỏ Đức Chúa Trời. Bây giờ họ đã phản bội Đức Chúa Trời rồi, liệu hội thánh có cần phải đi tìm họ và làm công tác trên họ không? Không cần thiết, vì họ bị tỏ lộ là kẻ chẳng tin rồi. Họ không tin Đức Chúa Trời thì người thiệt thòi là chính họ, họ không có phúc phần này. Họ là kẻ mang mệnh hèn, ngươi còn muốn níu kéo họ tin Đức Chúa Trời thì chẳng phải là ngu xuẩn sao? Ngươi càng lôi kéo họ như vậy thì họ càng xem thường ngươi, họ cảm thấy những người tin Đức Chúa Trời này đều là người có địa vị xã hội thấp, lại không có tố chất, cho nên họ đặc biệt kiêu ngạo và tự cho mình là đúng, coi thường bất kỳ ai, ai mà quan tâm và bảo vệ họ thì họ sẽ cho rằng người đó đang nịnh bợ họ. Đây là tâm thái gì? Đó là tâm thái không thể nhìn nhận và đối đãi với anh chị em một cách đúng đắn. Đây mà là người thật lòng tin Đức Chúa Trời sao? Gặp phải loại người này thì nên vứt bỏ họ. Chỉ cần họ nói: “Bây giờ tôi là giám sát cấp cao, sau này các anh đừng tìm tôi nữa, còn tìm tôi nữa thì tôi sẽ trở mặt với các anh đấy! Nhất là đừng đến công ty tôi rồi làm mất mặt tôi, tôi không liên quan gì đến những người tin đức chúa trời!” – họ mà nói ra lời này rồi thì các ngươi phải nhanh chóng rời đi, gạch tên họ, sau này không bao giờ được qua lại với dạng người như vậy nữa. Họ sợ chúng ta hưởng nhờ vinh quang họ, vậy thì chúng ta phải tự biết rõ mình. Người ta phát đạt rồi, muốn đi lên vị trí cao hơn, chúng ta trèo cao không nổi, chúng ta chỉ là dân chúng bình thường, là người thuộc tầng lớp thấp của xã hội, chúng ta không cố trèo cao, đừng tự hạ thấp mình! Còn có những người đã lớn tuổi, con cái mua một căn biệt thự trong thành phố. Họ vừa dọn vào ở là đã tạm biệt các anh chị em, nói rằng: “Các anh chị đừng tìm tôi nữa. Các anh chị đều xuất thân từ nông thôn, nếu các anh chị tìm tôi, người ta còn tưởng tôi cũng xuất thân từ nông thôn, cho rằng tôi có họ hàng ở nông thôn. Như vậy thì mất mặt tôi quá! Biết con trai tôi là người thế nào không? Nó là người giàu có, là đại gia, là nhân vật có tiếng trong xã hội! Các anh chị mà liên lạc với tôi thì chẳng phải là làm mất mặt con trai tôi sao? Sau này đừng tới tìm tôi nữa!”. Một khi họ đã nói ra lời này, thì ngươi chỉ cần đáp: “Nếu anh đã có thái độ này, vậy chúng tôi hiểu rồi, chúc anh hạnh phúc vui vẻ!”. Lúc đó, nếu nói thêm một câu nào nữa thì đâm ra là ngu xuẩn, thấp hèn, cứ nhanh chóng rời đi là được rồi. Đối với kẻ chẳng tin thì tuyệt đối đừng nài ép lôi kéo, làm vậy thì đều là biểu hiện ngu xuẩn, các ngươi đã hiểu chưa? (Thưa, đã hiểu.) Có người ngu xuẩn đến mức nào? Họ nói: “Con trai ông ấy là người giàu có, là đại gia có địa vị trong xã hội, còn kết giao với quan chức. Nếu có thể khuyên ông ấy tiếp tục tin Đức Chúa Trời, thì nhà ông ấy còn có thể làm việc tiếp đãi anh chị em!”. Ý nghĩ này như thế nào? Nếu đó là nghĩ cho công tác của hội thánh, nghĩ cho anh chị em và suy xét từ góc độ an toàn thì hoàn toàn thích hợp. Nhưng ngươi phải xem người ta có thật lòng tin Đức Chúa Trời không. Nếu người ta không sẵn lòng tin Đức Chúa Trời, không thích tiếp xúc với anh chị em mà ngươi vẫn

muốn khuyên người ta tin Đức Chúa Trời, như vậy có phải là ngu xuẩn không? Đừng làm chuyện hạ thấp bản thân. Chúng ta tin Đức Chúa Trời thì có Đức Chúa Trời bảo vệ, có Đức Chúa Trời dẫn dắt, cho dù chúng ta sống trong hoàn cảnh nào thì đều là do Đức Chúa Trời sắp xếp và tể trị, cho dù chịu khổ thế nào, chúng ta cũng phải sống có tôn nghiêm. Có vài người còn ngưỡng mộ những người rời bỏ nhà Đức Chúa Trời, nói người ta có bản lĩnh, quan điểm này có đúng hay không? Chúng ta nên nhìn nhận chuyện này như thế nào? Người ta vừa vào ở biệt thự thì không tin Đức Chúa Trời nữa, người ta có địa vị, có thân phận trong xã hội rồi thì trong lòng coi thường anh chị em, coi anh chị em đều là người thuộc tầng lớp thấp trong xã hội, không xứng để tiếp xúc, qua lại với họ. Vậy thì chúng ta nên tự biết rõ mình, đừng cố trèo cao hay nịnh bợ người khác, phải không? (Thưa, phải.)

Đối với những người có thể rời bỏ nhà Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào, cho dù họ là kẻ chẳng tin hay là thứ ăn không ngồi rồi, cho dù họ tin Đức Chúa Trời để được phúc hay là để tránh tai hoạ – cho dù là trường hợp nào – thì tóm lại, chỉ cần họ có thể rời bỏ nhà Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào, sau khi rời bỏ còn tỏ ra rất ác cảm với anh chị em đến tìm họ, càng ác cảm với những anh chị em giúp đỡ và hỗ trợ họ, ai thông công lẽ thật cho họ thì họ thù hằn người đó, đối với người như vậy càng không cần để ý làm gì. Nếu phát hiện loại kẻ chẳng tin này thì nên kịp thời vạch trần và thanh trừ. Có những người tuy không yêu thích lẽ thật, nhưng cũng thích làm người tốt, thích ở cùng với anh chị em, như vậy khiến tâm trạng họ vui vẻ, hơn nữa cũng không bị ức hiếp. Trong lòng họ cũng biết họ đang tin Đức Chúa Trời thật, sẵn lòng chăm chỉ đem sức lực phục vụ. Nếu họ thực sự có thái độ này, thì các ngươi nói xem, có nên để họ tiếp tục làm bổn phận không? (Thưa, nên.) Nếu bản thân họ cam nguyện đem sức lực phục vụ, không gây nhiễu loạn hay gián đoạn, vậy thì có thể để họ tiếp tục đem sức lực phục vụ. Nếu như đến một ngày họ không sẵn lòng đem sức lực phục vụ nữa và muốn rời bỏ nhà Đức Chúa Trời, nói rằng: “Tôi muốn ra thế gian ngoài kia lăn lộn, không cùng các anh tin đức chúa trời nữa. Ở đây không vui, thậm chí có lúc tôi làm bổn phận qua loa chiếu lệ thì còn bị tỉa sửa. Ở nơi này rất khổ, tôi muốn rời bỏ”. Đối với người như vậy thì có giữ lại không? (Thưa, không giữ lại.) Chúng ta cứ hỏi họ một câu: “Anh đã nghĩ kỹ chưa?”. Nếu họ nói: “Tôi đã suy nghĩ rất lâu rồi”, thế thì ngươi cứ nói: “Vậy thì chúc anh mọi điều tốt lành, đi đường bình an, tạm biệt!”. Làm như vậy có được không? (Thưa, được.) Các ngươi nói xem, loại người này là loại người nào? Họ chính là loại người tự cho mình là thoát tục và vượt trội, lại còn hận đời, thường đọc thuộc lòng những câu thơ của người nổi tiếng, cái gì mà: “Vẫy tay áo một cái, chẳng mang theo một áng mây”. Họ cảm thấy họ giữ mình trong sạch, không hợp với thế gian này, còn muốn thông qua việc tin Đức Chúa Trời để tìm chút an ủi. Họ luôn cảm thấy mình không phải người thường, nhưng thực ra họ lại là người dung tục nhất, nghĩa là chỉ sống để ăn uống chơi bời, không có suy nghĩ gì cũng không có sự mưu cầu gì. Họ còn tự xem mình là cao quý, như thể không ai có thể hiểu được tâm tư của họ, không ai có thể theo kịp tư tưởng của họ, họ tự cho rằng cảnh giới tư tưởng của mình cao hơn người bình thường, và nói

những câu như: “Các anh đều là phàm phu tục tử, nhìn tôi đi, tôi thì khác biệt. Anh hỏi tôi từ đâu tới, tôi bảo là quê hương tôi ở phương xa”. Họ có nói cho ngươi biết họ từ đâu tới không? Ngươi có biết “phương xa” là ở đâu không? Người có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào chính là loại người như thế. Họ cảm thấy ở đâu cũng không thể thỏa mãn họ, và họ luôn nghĩ đến những chuyện kỳ ảo, hư vô mờ mịt. Họ không sống theo hiện thực, không hiểu được đời người là thế nào, con người nên lựa chọn con đường như thế nào. Họ chẳng hiểu những chuyện này, họ là thứ lạc loài. Nếu loại người này quyết định rời bỏ hội thánh, nói rằng họ suy xét đã lâu, vậy thì không cần giữ họ lại, không cần nói thêm câu nào nữa, cứ gạch tên họ là xong chuyện. Đối với loại người này thì nên xử lý như vậy, làm vậy là phù hợp với nguyên tắc đối đãi với người ta. Đến đây cũng đã thông công xong về loại người có thể rời bỏ hội thánh bất kỳ lúc nào.

J. Dao động

Biểu hiện thứ mười, dao động. Loại người dao động này có những biểu hiện cụ thể nào? Trước hết, những mối hoài nghi lớn nhất của loại người này đối với việc tin Đức Chúa Trời chính là: “Rốt cuộc có đức chúa trời không? Có cõi thuộc linh không, có địa ngục không? Những lời đức chúa trời phán có phải là lẽ thật không? Họ nói ngài là đức chúa trời nhập thể, nhưng tôi có nhìn ra điểm nào giống đức chúa trời nhập thể đâu! Vậy thần của đức chúa trời rốt cuộc ở đâu? Đức chúa trời có tồn tại không vậy?”. Họ chẳng bao giờ giải cho rõ được những câu hỏi này. Họ thấy có nhiều người tin Đức Chúa Trời thì cảm thấy: “Hẳn đức chúa trời có tồn tại, có khả năng ngài tồn tại và mình mong ngài tồn tại. Tin đức chúa trời thì đằng nào cũng chẳng thiệt thòi gì, cũng không bị ai xử tệ. Nghe nói làm bổn phận còn có thể được phúc, có đích đến tốt đẹp và sau này sẽ bất tử. Vậy thì cứ tin theo thôi”. Sau khi tin một thời gian, thấy có người gặp thử luyện và nghịch cảnh, họ lại suy nghĩ: “Chẳng phải tin đức chúa trời thì có thể được phúc sao? Có người bị bệnh nặng mà chết, có người bị con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ và bị bách hại mà chết, còn có người bị bệnh hoặc gia đình gặp tai họa khi đang làm bổn phận. Sao đức chúa trời không bảo vệ họ chứ? Vậy rốt cuộc đức chúa trời có tồn tại không? Nếu như đức chúa trời tồn tại thì những chuyện này không nên xảy ra mới phải!”. Có người tốt bụng thông công lẽ thật với họ rằng: “Đức Chúa Trời tể trị hết thảy, số phận của con người đều nằm trong tay Đức Chúa Trời sắp đặt. Những chuyện này con người nên đón nhận từ Đức Chúa Trời, thuận theo sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Việc Đức Chúa Trời làm đều là tốt cả”. Họ nói: “Tôi chẳng thấy tốt ở chỗ nào! Gặp họa mà tốt sao? Bị bệnh nặng, mắc bệnh nan y mà tốt sao? Chết rồi thì càng không tốt chút nào. Vậy đức chúa trời có tồn tại không? Không biết được”. Họ luôn có sự nghi ngờ về Đức Chúa Trời. Khi thấy nhiều người làm bổn phận, công tác của nhà Đức Chúa Trời càng làm càng lớn mạnh, và hội thánh càng ngày càng thịnh vượng, thì họ cảm thấy chắc chắn Đức Chúa Trời tồn tại. Nhất là khi nghe các anh chị em làm chứng về những dấu kỳ và phép lạ mà Đức Chúa Trời hiển lộ và những ân điển mà con người nhận được từ Đức Chúa Trời, thì họ càng cảm thấy: “Chắc chắn đức chúa trời tồn tại! Mặc dù người

ta không nhìn thấy được thần của đức chúa trời, nhưng đã nghe được lời mà đức chúa trời nhập thể phán. Mình còn nghe rất nhiều người thông công và trải nghiệm lời đức chúa trời. Vậy thì chắc chắn đức chúa trời có tồn tại!". Khi hội thánh thịnh vượng, thuận lợi và phát đạt, công tác của hội thánh càng làm càng lớn mạnh, nhất là khi anh chị em trải qua một vài hoàn cảnh đặc biệt và những chuyện đặc biệt rồi từ đó thấy được sự bảo vệ, tể trị và dẫn dắt của Đức Chúa Trời, thì họ cảm thấy Đức Chúa Trời tồn tại, thấy Đức Chúa Trời thực sự tốt. Nhưng sau một thời gian, nói không chừng, khi phải trải nghiệm những chuyện không thuận lợi hoặc trắc trở, còn có vài người trải nghiệm thất bại và bước lùi, nhất là khi nhà Đức Chúa Trời đào thải một số người – những chuyện này không phù hợp với quan niệm của họ, cũng nằm ngoài dự liệu của họ – lúc đó họ lại cảm thấy: "Nếu như đức chúa trời tồn tại thì những chuyện này sao có thể xảy ra chứ? Đáng lẽ không nên xảy ra! Giữa những người ngoại đạo mà xảy ra những chuyện này thì là bình thường, nhưng sao ở nhà đức chúa trời cũng xảy ra những chuyện này chứ? Nếu như đức chúa trời tồn tại, vì ngài toàn năng, có thẩm quyền và quyền năng, thì ngài nên dàn xếp thỏa đáng những chuyện này, không để cho những chuyện này xảy ra mới phải! Vậy rốt cuộc đức chúa trời có tồn tại không? Thần của đức chúa trời thì con người không thể thấy được, nhưng những lời do đức chúa trời nhập thể phán thì mọi người đều nói đó là lẽ thật, là con đường, còn có thể làm sự sống của con người. Nhưng tại sao tôi không cảm giác được đó là lẽ thật? Tôi đã nghe giảng đạo một thời gian dài rồi, mà sự sống của tôi vẫn không thay đổi! Tôi đã chịu khổ nhiều như vậy mà đã đạt được gì đâu?". Họ nảy sinh hoài nghi về Đức Chúa Trời, tinh thần làm bổn phận cũng không còn hăng hái nữa mà nguội lạnh dần. Họ chỉ muốn rời bỏ nhà Đức Chúa Trời để đi làm, kiếm tiền và sống cuộc sống tốt, những suy nghĩ sống động này liền xuất hiện. Họ thầm nghĩ: "Nếu như vị mà mình tin không phải là đức chúa trời thật, thì mấy năm nay vì tin đức chúa trời mà không đi làm và kiếm tiền là mình đã chịu thiệt thòi nặng rồi! Không được, mình nghĩ như vậy là không đúng, mình vẫn phải tin cho tốt. Nghe người ta nói đọc nhiều lời đức chúa trời là có thể hiểu lẽ thật, vấn đề gì cũng có thể được giải quyết, sẽ không yếu đuối nữa. Nhưng mình đọc lời đức chúa trời rồi mà vẫn không hiểu lẽ thật, tại sao mình vẫn có thể tiêu cực? Tại sao mình luôn cảm thấy không có tinh thần làm bổn phận? Đức chúa trời cũng không làm công tác trên mình! Mình có nhiều khó khăn như vậy, mà đức chúa trời cũng không mở đường cho mình. Vậy rốt cuộc đức chúa trời có tồn tại không? Nếu đây là con đường thật thì đức chúa trời nên chúc phúc cho người làm bổn phận được bình an, thuận lợi và bình thường chứ. Tại sao khi rao truyền phúc âm và làm bổn phận, họ vẫn gặp nhiều khó khăn lớn như vậy? Mặc dù biết rằng giới tôn giáo bây giờ đã lạc hậu, tin đức chúa trời toàn năng chính là bước vào Thời đại Vương quốc, nhưng tại sao mình vẫn chưa thấy được đức thánh linh công tác như thế nào?". Đây là loại người gì? Đây là người không có hiểu biết thuộc linh, đọc lời Đức Chúa Trời cũng không hiểu lẽ thật, cho dù được thông công bao nhiêu lẽ thật thì họ cũng nghe mà không hiểu được ý nghĩa trong đó. Họ chỉ toàn dựa vào quan niệm và tưởng tượng để nhìn nhận sự việc, luôn nghi ngờ Đức Chúa Trời, người

như vậy làm sao có thể hiểu lẽ thật chứ? Có người thấy công tác rao truyền phúc âm rất khó, nên cho rằng: “Nếu như đây là con đường thật thì đức thánh linh nên làm công tác lớn lao. Anh chị em đi đến đâu rao truyền phúc âm thì cũng nên thuận lợi và thông suốt. Nhất là quan chức chính phủ cũng phải tin theo và bật đèn xanh. Như vậy mới là việc mà đức chúa trời thật làm. Nhưng bây giờ sự thật lại không phải như vậy. Tổng thống và quan chức ở các nước chẳng những không tin đức chúa trời, mà còn không ủng hộ việc tin đức chúa trời. Thậm chí có vài chính phủ còn bức bách và cản trở người ta tin đức chúa trời. Vậy thì liệu đức chúa trời mà chúng ta tin rốt cuộc có phải là đức chúa trời thật không? Không biết được, khó nói lắm”. Trong lòng họ luôn có một dấu chấm hỏi thật lớn. Mỗi lần nghe được chút tin tức gì đó thì họ đều cảm thấy nó như một cơn “động đất” không lớn cũng không nhỏ, làm cho họ dao động. Có vài người nói: “Có phải vì họ vừa tin Đức Chúa Trời một thời gian ngắn nên mới luôn dao động?”. Cũng không phải, có người tin đã ba năm, năm năm, thậm chí hơn mười năm, như vậy mà tính là thời gian ngắn sao? Nếu trong Thời đại Ân điển thì tin ba đến năm năm không phải là dài, vì lúc đó người ta chưa nghe tiếng nói và lời phán của Đức Chúa Trời vào thời kỳ sau rốt, mà chỉ hiểu được chút tri thức Kinh Thánh cũng như lý luận thuộc linh từ Kinh Thánh và nhờ nghe người khác giảng đạo, nên những gì họ đạt được rất ít. Còn tiếp nhận bước công tác này thì lại khác, chỉ cần làm bổn phận và đi theo Đức Chúa Trời ba năm, thì những gì con người trải nghiệm, nhận thức và thu hoạch được còn nhiều hơn thu hoạch khi tin Chúa 20 năm, 30 năm, thậm chí là cả đời trong Thời đại Ân điển. Nhưng loại người dao động này tin ba năm, năm năm, hoặc thậm chí hơn mười năm, mà vẫn không thể xác định liệu bước công tác này có phải do Đức Chúa Trời làm hay không, thậm chí còn nảy sinh nghi ngờ về sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Ngươi nói xem, loại người này có phải rất phiền phức không? Họ có năng lực lĩnh hội lẽ thật không? (Thưa, không có.) Họ có tư duy của nhân tính bình thường không? (Thưa, không có.) Họ không lĩnh hội được lẽ thật. Bất kể trong hội thánh xảy ra tình huống gì thì đều có thể khiến họ dao động, nghĩa là dấu chấm hỏi trong lòng họ luôn có thể khiến cho họ nảy sinh “động đất”. Khi trong hội thánh xuất hiện kẻ địch lại Đấng Christ gây nhiễu loạn và khiến cho vài người bị mê hoặc, hoặc là khi người mà họ sùng bái làm ra một chuyện mà họ không ngờ tới, chẳng hạn như ăn trộm của lễ hoặc là làm chuyện dâm loạn và bị thanh trừ, thì lòng họ sẽ dao động và nảy sinh nghi ngờ về Đức Chúa Trời: “Đây chẳng phải là dòng chảy công tác của đức chúa trời sao? Vậy tại sao trong hội thánh có thể xảy ra những chuyện vô pháp này? Sao đức chúa trời có thể cho phép kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác xuất hiện chứ? Đây còn là con đường thật sao?”. Bất kể hội thánh xảy ra chuyện gì không phù hợp với quan niệm của họ, thì họ đều nảy sinh nghi ngờ, đều muốn hoài nghi liệu đây có phải là con đường thật không, có phải là công tác của Đức Chúa Trời không, rốt cuộc Đức Chúa Trời có tồn tại không. Họ cũng không tìm kiếm lẽ thật để nhìn nhận chuyện này một cách đúng đắn. Nội điều này là đủ để chứng tỏ họ từ đầu đến cuối căn bản không tin bước công tác này là do Đức Chúa Trời làm, từ đầu đến cuối họ cũng không biết lẽ thật là gì và lý do tại sao Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật. Đức

Chúa Trời đã phán nhiều lời như vậy, làm nhiều công tác như vậy – đây chính là việc Đức Chúa Trời làm, nhiều người đã kiểm chứng và chắc chắn như vậy, nhưng họ không bao giờ xem xét từ những chuyện này, mà luôn dùng nhãn quang và tư duy của con người để phán đoán, họ quá tin tưởng vào bản thân rồi. Khi công tác hội thánh và đời sống hội thánh xuất hiện một vài lỗ hổng, sai lệch, hoặc là hội thánh bị chính phủ đàn áp và bách hại, thì họ lại hoài nghi: "Rốt cuộc đây có phải là con đường thật không?". Khi trong hội thánh xuất hiện kẻ địch lại Đấng Christ và lãnh đạo giả, họ cũng hoài nghi, nói: "Anh xem, những mục sư trưởng lão trong nhà thờ của tôn giáo yêu kính chúa lắm. Trong nhà thờ của họ cũng không có những vụ việc của kẻ địch lại Đấng Christ, đó mới là con đường thật. Nếu thứ mà các anh có ở đây là con đường thật, thì sao vẫn xảy ra những chuyện này?". Họ so sánh như vậy đấy. Còn những kẻ dần độn khác thì so sánh thế nào? Họ nói: "Anh nhìn những người ở trong nhà thờ Tam Tự xem, họ tin đức chúa trời mà vẫn có sự cho phép của nhà nước, nhà nước còn cấp giấy chứng nhận cho họ, thậm chí còn cấp đất họ để họ xây nhà thờ, tất cả đều hợp lý và hợp pháp. Các anh có nhà thờ công khai không? Nhà thờ của các anh có đăng ký không? Nhà thờ Tam Tự của người ta còn được nhà nước chỉ định mục sư cho, mục sư còn có giấy phép. Lãnh đạo và người làm công của các anh có giấy phép không? Nhà nước không cho phép các anh tin đức chúa trời, còn bắt giữ và bách hại các anh. Ngay cả địa điểm nhóm họp cố định mà các anh còn không có, lúc nào nhóm họp cũng lén lút, đây rốt cuộc có phải là con đường thật không? Nếu là con đường thật thì tại sao cứ luôn nhóm họp và làm bổn phận theo kiểu lén lút như vậy?". Chút chuyện này họ cũng không nhìn thấu, chuyện gì cũng có thể khiến họ dao động, có thể khiến họ nảy sinh nghi ngờ về Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, người như vậy có thể đứng vững được không? (Thưa, không thể đứng vững.) Mặc dù bề ngoài họ không rời bỏ hội thánh, nhưng trong lòng họ đã ở bên bờ vực nguy hiểm. Đối với công tác của Đức Chúa Trời và những lẽ thật mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ, từ đầu đến cuối họ đều không xác định chắc chắn, luôn bán tín bán nghi, như vậy thì họ không thể nào có đức tin thực sự. Họ không nhìn thấy được rằng những chuyện bức bách, đàn áp, bắt giữ xảy ra trong những năm Đức Chúa Trời công tác đó, đều nằm dưới sự tể trị, sắp xếp và an bài của Đức Chúa Trời. Vì vậy, họ có quan niệm và có thể hoài nghi liệu Đức Chúa Trời có thể tể trị hết thảy hay không. Từ đầu đến cuối họ luôn cho rằng hết thảy công tác của nhà Đức Chúa Trời đều do con người làm, họ không hề nhìn thấy hành động của Đức Chúa Trời. Họ có phải là kẻ chẳng tin không? Nếu loại người này chỉ mới tin nửa năm hoặc một năm, chưa thấu tỏ phương diện lẽ thật này nên khi thấy một vài chuyện không phù hợp với quan niệm của mình thì có thể nghi ngờ và dao động, như vậy thì còn có thể thông cảm. Nhưng có người tin Đức Chúa Trời đã mấy năm, cũng nghe không ít bài giảng, lúc gặp khó khăn cũng được thông công lẽ thật cho. Lúc ấy họ nghe thì cũng hiểu về mặt đạo lý, nhưng sau đó gặp chuyện thì họ vẫn có thể nảy sinh hoài nghi về Đức Chúa Trời và công tác của Ngài. Vậy thì người này không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, không có tư duy của nhân tính bình thường và không với tới tiêu chuẩn của con người.

Đối với loại người dao động này thì nên xử lý như thế nào? Nếu nói về nhân tính, loại người này không tính là kẻ ác. Nhưng họ lại là một loại người rất phiền phức, bởi vì họ không có năng lực lĩnh hội lẽ thật và không có tư duy của nhân tính bình thường. Quan trọng nhất là, đối với biết bao lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ thì họ đều không thể xác định, cũng không biết những lời này có phải là lẽ thật hay không, có phải là lời Đức Chúa Trời bày tỏ hay không, có phải là công tác của Đức Chúa Trời hay không. Xét từ năng lực lĩnh hội, thì họ là loại người gì? Nói họ là kẻ chẳng tin cũng đúng, nói họ là người hồ đồ cũng không sai. Loại người này tuy rằng không làm việc ác gì rõ ràng, cũng không tới mức là kẻ ác, nhưng họ có thể hồ đồ đến mức này, có thể làm rất nhiều chuyện gây nhiễu loạn và gián đoạn, vậy họ chẳng phải là phế nhân sao? (Thưa, phải.) Cho dù đã tin Đức Chúa Trời bao lâu, nghe bao nhiêu bài giảng, thì từ đầu tới cuối họ đều không thể hiểu lẽ thật, thậm chí cũng không xác định được sự tồn tại và tể trị của Đức Chúa Trời. Tố chất của họ là kiểu gì vậy? Loại người này một chút năng lực lĩnh hội lẽ thật cũng không có, đây chính là người có tố chất rất kém, cũng có thể nói là người không có tố chất, là một phế nhân không có đầu óc. Các ngươi nói xem, phế nhân thì có thể làm bổn phận gì? (Thưa, bổn phận gì cũng không làm được.) Bổn phận gì họ cũng không làm được, hơn nữa còn luôn nghi hoặc và dao động, vậy nên đối đãi và xử lý loại người này như thế nào? Biện pháp thích hợp nhất để xử lý loại người này chính là không cho họ làm bất kỳ bổn phận nào, họ yêu cầu làm bổn phận thì cũng đừng đồng ý. Vì sao? Vì loại người này một khi làm bổn phận, nhất là khi phải chịu khổ và trả giá một chút, thì sớm muộn gì họ cũng sẽ tính toán sổ sách với nhà Đức Chúa Trời. Ngay khi bị bắt giữ, hoặc là gặp thiên tai nhân họa, thì họ sẽ hối hận vì đã dâng mình cho Đức Chúa Trời, sẽ buông lời oán trách ghê gớm, và đi lan truyền khắp nơi rằng: “Tôi vì công tác của hội thánh, vì làm bổn phận, mà chịu bao nhiêu khổ sở, ăn ít đi nhiều, ngủ ít đi nhiều, kiếm tiền cũng ít đi nhiều. Nếu tôi không làm bổn phận thì tiền tôi kiếm được gửi vào ngân hàng còn có thể sinh lãi cho tôi! Tôi còn phải chịu bao nhiêu nguy hiểm, một giờ chịu nguy hiểm đáng giá bao nhiêu tiền, phí nhân công bao nhiêu tiền…”. Họ sẽ tính toán chi phí với nhà Đức Chúa Trời, còn tuyên bố nếu nhà Đức Chúa Trời không bồi thường cho họ thì họ sẽ tố cáo nhà Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, để cho người như vậy làm bổn phận thì có phải sẽ gây ra hậu họa khôn lường không? Kết giao với loại tiểu nhân này thì dây dưa mãi không dứt được. Cho dù loại người này làm bao nhiêu chuyện cho hội thánh thì trong lòng họ cũng luôn có một quyển sổ nhỏ, ghi chép rõ ràng từng khoản một. Mọi việc họ làm cho hội thánh đều không phải họ cam tâm làm, mà không cam tâm thì sẽ tính toán sổ sách. Vì sao vậy? Vì trong lòng họ không thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, không thừa nhận rằng lời Đức Chúa Trời phán là lẽ thật hay công tác của Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi con người. Cho nên, nếu như đã trả chút giá, chịu chút khổ, làm chút bổn phận, tiêu phí chút nhân lực và vật lực cho vị được gọi là đức chúa trời mà họ tưởng tượng trong đầu, thì họ phải đòi phần thưởng như thế nào mới cam tâm đây? Nếu không đạt được gì thì họ có thể sẵn lòng cam tâm không? Nếu như đến một ngày họ nhận ra

mình bị đào thải vì không mưu cầu lẽ thật, thì hậu quả sẽ thế nào? Họ sẽ cho rằng nhà Đức Chúa Trời lừa họ, lãnh đạo và người làm công lừa họ, họ bị lừa mà chẳng hề hay biết, bị mắc bẫy lừa đảo, thế là họ muốn kiện nhà Đức Chúa Trời để đòi bồi thường, kiện đến khi nào được mới thôi. Ngươi nói xem, nhà Đức Chúa Trời có muốn dây dưa với người như vậy không? Nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối không làm chuyện ngu xuẩn như vậy! Dân được Đức Chúa Trời chọn làm bổn phận là để thực hiện trách nhiệm của loài thọ tạo, đều là lựa chọn của họ, là họ cam nguyện, chứ nhà Đức Chúa Trời không hề nài ép hay bắt buộc họ. Nhưng kẻ chẳng tin mà làm bổn phận thì sớm muộn gì cũng gây phiền phức. Khi tâm trạng không tốt, chắc chắn họ sẽ kêu ca, oán trách, nói với người khác rằng: “Các anh đều nói dễ nghe, đều lừa tôi. Các anh nói tin đức chúa trời thì có thể đạt được lẽ thật và sự sống đời đời. Nhưng các anh không hề nói trong hội thánh còn có kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc con người, có kẻ ác gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác hội thánh, hay chuyện hội thánh còn có thể thanh trừ và khai trừ người ta. Các anh không hề nói trong hội thánh có những chuyện này!”. Họ còn có thể quay ra cắn ngược lại ngươi, nói rằng: “Anh không nói rõ ràng những chuyện này với tôi, nên tôi mới theo các anh tin đức chúa trời và làm bổn phận. Kết quả là bây giờ tiền đồ của tôi trên thế gian cũng không có, các anh làm lỡ việc kiếm tiền và làm giàu của tôi, các anh phải bồi thường tổn thất cho tôi!”. Ngươi nói xem, lúc họ tính toán sổ sách với ngươi, ngươi có thấy ghê tởm không? Ngươi có sẵn lòng dây dưa với họ không? (Thưa, không.) Người như vậy thì ai mà nói rõ ràng với họ được? Họ không tiếp nhận lẽ thật, cũng không thấy được sự tồn tại của Đức Chúa Trời, không thể nghiệm được sự tồn tại của Ngài. Ngươi nói xem, ai có thể truyền thụ sự thật này vào trong đầu họ đây? Không ai có thể làm được. Họ không có cơ quan để tiếp nhận lẽ thật, nên nếu yêu cầu họ mưu cầu lẽ thật thì sẽ là rất khó khăn, khó xử và không thực tế đối với họ. Họ tin Đức Chúa Trời chỉ để được phúc, chỉ cần làm chút bổn phận thì phải đòi thù lao, nếu không trả cho họ thì họ sẽ chửi ầm lên, nói: “Tôi bị lừa rồi, các anh đều là kẻ lừa đảo!”. Các ngươi nói xem, các ngươi có muốn gánh tiếng xấu đó không? (Thưa, không muốn.) Ai lừa họ chứ? Đó chẳng phải là do chính họ có dã tâm và dục vọng muốn được phúc sao? Chẳng phải họ tin Đức Chúa Trời chỉ để được phúc sao? Bây giờ họ không được phúc, chẳng phải vì họ không mưu cầu lẽ thật sao? Vậy đó chẳng phải là vấn đề của họ sao? Họ thậm chí không tin Đức Chúa Trời, vậy mà còn muốn đòi phúc lành từ tay Đức Chúa Trời, được phúc là chuyện dễ dàng như vậy sao? Những chuyện này có phải đã sớm nói rõ ràng với họ trước khi họ làm bổn phận không? (Thưa, phải.) Nhưng ngươi nói chuyện phải trái với họ thì có nói cho họ hiểu ra được không? Ngươi không thể – họ sẽ cứ nói ngươi lừa họ. Các ngươi nói xem, ở nhà Đức Chúa Trời, anh chị em tin Đức Chúa Trời bất kể thời gian dài hay ngắn, liệu có ai làm bổn phận mà không phải tự nguyện không? Mặc dù có trường hợp con cái không tin Đức Chúa Trời, rồi cha mẹ hoặc họ hàng nài ép chúng tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận, nhưng dù sao đây cũng là chuyện hiếm. Cho dù cha mẹ nài ép thì cũng là để tốt cho ngươi, điều này ngươi nên hiểu rõ. Nhưng đó là người nhà ngươi nài ép ngươi, chứ anh chị em trong nhà Đức

Chúa Trời không ai nài ép ngươi cả, cũng không ai cưỡng ép ngươi. Việc tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận đều là tự nguyện. Bây giờ ai muốn rời bỏ thì cũng đều được, cổng chính của nhà Đức Chúa Trời luôn mở, nhưng sau khi rời bỏ mà muốn vào lại thì không dễ đâu. Những người làm bổn phận toàn thời gian ở nhà Đức Chúa Trời đều đã được chọn lọc kỹ càng – không phải ai cũng được chọn, mà chuyện này có tiêu chuẩn theo yêu cầu và có nguyên tắc cả, ai đủ tư cách ở lại hội thánh toàn thời gian thì mới được giữ lại. Loại người dao động này cho rằng: "Chuyện lớn như vậy mà các anh đều không nói rõ ràng với tôi, lúc ấy tôi chỉ là nhất thời hồ đồ mới làm bổn phận". Chuyện gì mà không nói rõ ràng? Anh chị em cùng nhau làm bổn phận, mỗi ngày đều thông công lẽ thật, ngươi không nghe rõ là do ngươi hồ đồ và mù quáng, không trách người khác được. Nhưng họ sẽ không nói lý lẽ này với ngươi, họ chỉ cảm thấy mình chịu thiệt thòi lớn, sẽ muốn tính toán sổ sách và nói chuyện phải trái với nhà Đức Chúa Trời. Chẳng phải loại người này bất chấp lý lẽ, làm cho người ta thấy cực kỳ đáng ghê tởm sao? Cho nên, một khi các ngươi biết được bộ mặt thật của loại người này, thấy rõ họ chính là một người hồ đồ, vô dụng, bổn phận gì cũng không làm được mà còn luôn muốn được phúc, trong lòng chỉ tràn ngập chuyện được phúc, chỉ biết làm bổn phận là có thể được phúc, làm bổn phận là có thể được cứu rỗi, được vào vương quốc và được bất tử, họ chỉ biết mấy câu nói này, còn mọi cái khác họ đều không hiểu – họ không biết lẽ thật là gì, cũng không biết thực hành lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời như thế nào. Người như vậy cho dù muốn làm bổn phận và yêu cầu được làm bổn phận, thì liệu còn có thể sắp xếp họ làm bổn phận không? (Thưa, không thể.)

Loại người dao động này, thực ra lúc bình an vô sự họ cũng mang trong mình sự nghi ngờ và luôn quan sát, một khi bị bức bách, bị bắt giữ thì họ sẽ bắt đầu dao động. Từ điều này có thể thấy bình thường khi tin Đức Chúa Trời, họ không có đức tin chân thật, lúc hoàn cảnh ập đến thì họ bị tỏ lộ. Điều này cho thấy từ đầu đến cuối họ không xác định chắc chắn về công tác của Đức Chúa Trời, vẫn luôn hoài nghi và quan sát. Tại sao họ chưa rời bỏ hội thánh? Vì họ cảm thấy: "Mình tin đức chúa trời bao nhiêu năm, đã chịu bao nhiêu cái khổ, nếu bây giờ chưa được lợi ích gì mà đã bỏ đi, thì chẳng phải là thiệt thòi sao? Mình chịu chừng đó cái khổ chẳng phải sẽ uổng phí sao?". Họ nghĩ như vậy đấy. Ngươi còn tưởng rằng họ đã xác định chắc chắn rồi, đã có đức tin và hiểu lẽ thật rồi, nhưng thực ra đâu phải. Họ vẫn đang nghi ngờ và quan sát, trong lòng họ chỉ muốn xem thử rốt cuộc công tác của nhà Đức Chúa Trời có thuận lợi hay không, các hạng mục công tác có thành quả không, sức ảnh hưởng trên toàn thế giới có lớn không. Điều họ đặc biệt muốn thấy nhất chính là những chuyện như: Việc mở rộng phúc âm của hội thánh ở các nước như thế nào, có quy mô không, có thế lực không? Dòng chảy này có được thừa nhận trên tầm quốc tế không? Có người danh tiếng hay nhân vật lớn nào tiếp nhận giai đoạn công tác này không? Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng có được Liên Hợp Quốc công nhận và phê chuẩn không? Có được chính phủ các nước ủng hộ không? Anh chị em xin tị nạn chính trị ở các nước thì có được phê chuẩn không? Loại người này luôn quan tâm đến những chuyện này, đây là biểu hiện rõ ràng của sự

dao động. Một khi họ thấy nhà Đức Chúa Trời có được quyền thế và công tác phúc âm mở rộng rồi, thì họ liền vui mừng vì mình đã không rời bỏ nhà Đức Chúa Trời, cũng không nghi ngờ gì về Đức Chúa Trời nữa. Nhưng ngay khi thấy công tác của nhà Đức Chúa Trời bị quấy nhiễu, cản trở hay phá hoại, anh chị em làm bổn phận cũng bị ảnh hưởng, hội thánh bị thế giới này bài xích và phủ nhận, thì họ sẽ ngẫm nghĩ chuyện rời bỏ nhà Đức Chúa Trời. Họ luôn hoài nghi: "Đức chúa trời thật sự tể trị hết thảy những chuyện này sao? Tại sao tôi không nhìn thấy sự toàn năng của đức chúa trời? Lời đức chúa trời rốt cuộc có phải là lẽ thật không? Có thể làm tinh sạch và cứu rỗi người ta không?". Họ chẳng bao giờ nhìn thấu, lại còn hoài nghi những chuyện này, bởi vì họ không có hiểu biết thuộc linh, xem mà không hiểu lời Đức Chúa Trời, nghe bao nhiêu bài giảng cũng không đưa ra được kết luận. Do đó, họ luôn nghe ngóng, hy vọng mình có thể có đôi tai nghe được tiếng từ rất xa, đôi mắt nhìn thấy vật xa ngàn dặm, để có thể biết và thu được tin tức của những chuyện xảy ra xa ngàn dặm, sau đó họ sẽ sớm dự tính nên đi hay ở. Đây chẳng phải người ngu xuẩn sao? (Thưa, phải.) Chẳng phải loại người này sống rất mệt mỏi sao? (Thưa, phải.) Họ không có tư duy của nhân tính bình thường, cũng không hiểu lẽ thật. Chuyện xảy ra càng nhiều thì họ càng lúng ta lúng túng và hoang mang. Họ không biết làm sao để phân định những chuyện này, cũng không biết xác định tính chất những chuyện này như thế nào, càng không biết cách để từ trong những chuyện này mà phân định đúng sai, rút ra bài học, sau đó tìm ra nguyên tắc thực hành trong lời Đức Chúa Trời. Họ không biết làm những việc này, vậy họ làm thế nào? Chẳng hạn như, khi trong hội thánh xuất hiện kẻ địch lại Đấng Christ và kẻ ác mê hoặc người khác thì họ sẽ ngẫm nghĩ: "Rốt cuộc là ai đúng ai sai, con đường này có phải là con đường thật không? Mình tin đến cùng thì có thể được phúc không? Bây giờ mình làm bổn phận cũng được mấy năm rồi, mình chịu khổ như vậy có đáng không? Có nên tiếp tục làm bổn phận không?". Họ chỉ suy xét từ góc độ lợi ích của mình, còn đối với bất kỳ con người, sự việc và sự vật nào xảy ra trước mắt thì họ đều không nhìn rõ, tỏ ra rất vụng về. Họ không có tư tưởng và quan điểm đúng đắn, còn muốn đứng ở lập trường của người ngoài mà quan sát, xem thử kết quả như thế nào. Ngươi nhìn họ thì cảm thấy họ vừa đáng thương vừa buồn cười. Khi chưa xảy ra chuyện gì, biểu hiện của họ rất bình thường, nhưng một khi xảy ra chuyện lớn thì họ sẽ không biết nên đứng ở lập trường nào để nhìn nhận sự việc, lời mà họ nói cũng giống với tư tưởng và quan điểm của người ngoại đạo, đợi đến khi sự việc qua đi cũng không thấy họ có được thu hoạch gì. Loại người này có phải rất ngu xuẩn không? (Thưa, phải.) Người ngu xuẩn thì có biểu hiện như vậy. Vậy nguyên tắc đối đãi đối với loại người này là gì? Xét từ biểu hiện của họ, thì họ cũng không tới mức là người đại gian đại ác, nhưng họ có một điểm trí mạng, đó là họ không có tư tưởng, không có linh hồn, và chẳng nhìn thấu chuyện gì. Quanh mình xảy ra chuyện gì cũng khiến họ lúng ta lúng túng, không biết tin tưởng ai, cậy dựa ai, cũng không biết nhìn nhận vấn đề này như thế nào, nên bắt đầu từ đâu để giải quyết vấn đề này – nói cách khác là họ rơi vào cơn hoảng loạn. Sau khi hoảng loạn, có khả năng họ sẽ nảy sinh sự nghi ngờ, cũng có khả năng họ sẽ tạm thời ổn định lại,

nhưng trạng thái dao động thành thói của họ không thay đổi. Xét từ biểu hiện này của họ thì không thể quy họ vào loại kẻ ác, cho nên nếu trước mắt họ có thể làm chút bổn phận, có thể cam tâm đem sức lực phục vụ, thì hãy cho phép họ làm bổn phận. Nhưng chuyện này phải dựa trên tiền đề là họ làm bổn phận ít ra phải có hiệu quả. Nếu họ làm bổn phận mà không hề tiếp nhận lẽ thật, toàn làm qua loa chiếu lệ, thì nên đuổi họ về nhà. Nếu họ sẵn lòng sửa chữa sai lầm của mình, vậy hãy cho phép họ ở lại nhà Đức Chúa Trời và tiếp tục làm bổn phận, họ thích hợp làm bổn phận gì thì hãy sắp xếp cho họ làm bổn phận đó. Nếu như bổn phận nào họ cũng không làm được, là một thứ phế vật, thì nên đuổi họ đến chỗ nào thích hợp, chứ không thể dựa vào việc họ có cam tâm sẵn lòng đem sức lực phục vụ hay không. Xử lý như vậy có đơn giản không? (Thưa, đơn giản.)

Các ngươi có thể phân định được loại người dao động này hay chưa? Bên cạnh các ngươi có người như vậy không? Có người trước đây bị hội thánh thanh lọc, nếu như họ nói: “Bây giờ tôi đã trở nên tốt hơn rồi, không còn dao động nữa. Trước đây tôi luôn dao động về chuyện con đường thật là vì khi nhà đức chúa trời mới mở rộng công tác ở nước ngoài thì quá gian nan. Lúc đó việc rao truyền phúc âm của anh chị em hội thánh rất khó khăn, người ở nước ngoài tiếp nhận con đường thật cũng ít, công tác mở rộng phúc âm không thấy có triển vọng, cho nên tôi luôn nghi ngờ về công tác của đức chúa trời. Bây giờ nhìn thấy công tác phúc âm của nhà đức chúa trời đã mở rộng rồi, các hạng mục công tác cũng càng làm càng tốt và đều có thành quả, hội thánh ở các nước cũng ngày càng thịnh vượng, nên tôi không nghi ngờ hay dao động nữa. Các anh để tôi làm bổn phận đi, đừng đưa tôi vào danh sách những người bị thanh trừ và khai trừ nữa!”. Cho người như vậy chút cơ hội thì có được không? (Thưa, không được.) Tại sao không được? (Thưa, vì lời này của họ là giả. Chỉ vì thấy công tác của nhà Đức Chúa Trời có chiều hướng mở rộng, thấy nhà Đức Chúa Trời có thế lực rồi, nên họ muốn cậy dựa. Nhưng chỉ cần đến ngày nào đó xảy ra chút chuyện không phù hợp với quan niệm của họ, thì họ sẽ lại dao động.) Chuyện này các ngươi nhìn thấu rồi phải không? (Thưa, phải.) Có vài người trời sinh đã là người dao động, hôm nay ngả theo chiều gió này, ngày mai ngả theo chiều gió kia, thậm chí khi không có gió, họ vẫn tự mình dao động. Loại người này không có năng lực tư duy của người bình thường, như vậy thì họ không với tới nổi tiêu chuẩn của con người. Nói như vậy có đúng không? (Thưa, đúng.) Nếu có năng lực tư duy của người bình thường, có sẵn năng lực lĩnh hội của con người, thì người ta sẽ có thể nhìn thấy rằng Đức Chúa Trời đã bày tỏ nhiều lẽ thật đến vậy và có thể xác định đây là công tác của Đức Chúa Trời. Huống chi đã có nhiều người tin Đức Chúa Trời như vậy – mỗi ngày họ đều có thể thấy được công tác của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Thánh Linh, còn có thể nhìn thấy những việc làm kỳ diệu của Đức Chúa Trời, đức tin càng ngày càng lớn mạnh, làm bổn phận cũng càng ngày càng có tinh thần. Công tác của con người có thể đạt được như vậy không? Với những người không có năng lực tư duy của con người, thì cho dù ngươi nói những chuyện này rõ ràng hơn nữa, thì họ cũng không xác định được đây là công tác của Đức Chúa Trời, họ

không có năng lực phán đoán này. Cho dù bây giờ Đức Chúa Trời có làm công tác lớn đến mức nào, phán bao nhiêu lời, có bao nhiêu người đi theo Ngài, có bao nhiêu người nhận định rằng đây là công tác của Đức Chúa Trời, hay có bao nhiêu người nhận định rằng số phận của nhân loại nằm dưới sự tể trị và an bài của Đức Chúa Trời, rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, thì đối với họ tất cả những điều này đều không quan trọng. Thế thì với họ, điều gì là quan trọng nhất? Đó là họ cần được tận mắt nhìn thấy Đức Chúa Trời từ trời hiện ra, còn cần nhìn thấy chính miệng Đức Chúa Trời phán lời, thấy Đức Chúa Trời đích thân tạo dựng trời đất vạn vật, đích thân hiển lộ dấu kỳ và phép lạ, còn phải thấy tiếng Ngài phán ra vang như sấm động, thì họ mới tin Đức Chúa Trời. Họ giống như Thô-ma – cho dù Đức Chúa Jêsus đã phán bao nhiêu lời, đã bày tỏ bao nhiêu lẽ thật, hiển lộ bao nhiêu dấu kỳ và phép lạ trong thời gian còn tại thế, thì tất cả đều không quan trọng, quan trọng là chuyện Đức Chúa Jêsus phục sinh là thật hay giả. Vậy Thô-ma làm cách nào để xác định? Bằng cách yêu cầu Đức Chúa Jêsus: “Hãy đưa tay ngài ra để tôi xem dấu đinh của ngài, nếu ngài thực sự là đức chúa Jêsus sống lại từ cõi chết thì trên tay ngài sẽ có dấu đinh, vậy tôi sẽ thừa nhận ngài là đức chúa Jêsus. Nếu tôi không chạm được dấu đinh nơi tay ngài, thì tôi sẽ không thừa nhận ngài là đức chúa Jêsus, không thừa nhận ngài là đức chúa trời”. Đây có phải là thứ ngu ngốc không? (Thưa, phải.) Loại người này chỉ tin vào những sự thật mà mắt họ thấy, tin vào những tưởng tượng và suy luận của mình. Cho dù có nghe thấy lời Đức Chúa Trời, trải nghiệm công tác của Ngài, nhìn thấy công tác của Đức Chúa Trời phát triển, lớn mạnh và hưng thịnh, thì họ vẫn không tin đây là công tác của Đức Chúa Trời. Họ không thấy được quyền năng lớn lao và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, cũng không phân định được quyền năng trong lời Đức Chúa Trời và kết quả mà lời Đức Chúa Trời có thể đạt được trên con người, những điều này họ không thể nhìn thấy hay phân định được. Hy vọng duy nhất của họ chính là: “Ngài hãy từ trời phán ra tiếng như sấm động tuyên bố rằng ngài là đấng tạo hóa. Ngài còn phải hiển lộ dấu kỳ và phép lạ, đích thân tạo dựng trời đất vạn vật để hiển lộ quyền năng lớn lao của ngài. Như vậy tôi sẽ tin ngài là đức chúa trời, sẽ thừa nhận ngài là đức chúa trời”. Đức Chúa Trời có quý sự thừa nhận như vậy không, có quý niềm tin như vậy không? (Thưa, không.) Đức Chúa Trời có phải là Đức Chúa Trời hay không, còn cần ngươi thừa nhận sao? Còn cần ngươi công nhận sao? Đức Chúa Trời đã bày tỏ nhiều lẽ thật như vậy, có nhiều người tiếp nhận công tác của Ngài như vậy, có nhiều lời chứng trải nghiệm như vậy, vượt xa những lời chứng của các thời đại trước, thế mà ngươi vẫn không thể xác định được liệu đây có phải là sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời hay không. Nếu ngươi vẫn không tin và thừa nhận những sự thật mà Đức Chúa Trời đã hoàn thành và những lời hứa Ngài đã thành tựu, vậy ngươi là thứ gì? Ngươi chính là thứ không phải người, nghĩa là thứ ngu xuẩn! Thế mà ngươi còn muốn được phúc từ Đức Chúa Trời, không có cửa đâu, ngươi nằm mơ đi! Chuyện gì ngươi cũng nghi ngờ và phủ nhận Đức Chúa Trời, luôn muốn cười vào bất hạnh của nhà Đức Chúa Trời, chưa bao giờ thừa nhận và tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, cũng chưa bao giờ thừa nhận, tin hoặc tiếp nhận lời phán và công tác

của Đức Chúa Trời. Do đó, lời hứa của Đức Chúa Trời chẳng liên quan gì đến ngươi, ngươi sẽ chẳng đạt được gì hết. Có vài người nói: “Người ta vẫn làm bổn phận mà, sao lại chẳng đạt được gì?”. Vậy phải hiểu rõ họ làm bổn phận là có mục đích gì, làm cho ai, và dựa vào nguyên tắc gì mà làm bổn phận. Ngươi không tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, vậy thì ngươi có làm bổn phận cũng chỉ là đang đem sức lực phục vụ, chứ đâu phải thực sự thuận phục. Đức Chúa Trời không thừa nhận ngươi đang làm bổn phận, trong mắt Ngài ngươi là một xác chết không có linh hồn. Một xác chết mà còn muốn được phúc, như vậy chẳng phải là hy vọng hão huyền sao? Ngươi có thể làm chút bổn phận cũng là do sự chi phối của ý định được phúc. Ngươi vẫn không ngừng nghi ngờ, trong lòng luôn xét đoán, kết tội và phủ nhận Đức Chúa Trời, còn xét đoán và phủ nhận lời và công tác của Đức Chúa Trời, vậy thì ngươi chính là kẻ đối địch với Đức Chúa Trời. Kẻ có thể đối địch với Đức Chúa Trời thì có phải là loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn không? (Thưa, không phải.) Chuyện gì cũng đối địch với Đức Chúa Trời, ở trong bóng tối mà âm thầm quan sát Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, trong lòng thầm kêu gào với Đức Chúa Trời, còn xét đoán và kết tội Ngài, xét đoán và kết tội lời và công tác của Ngài, đây không phải là đối địch với Đức Chúa Trời thì là gì? Như vậy chính là công khai đối địch với Đức Chúa Trời. Ngươi còn không ở thế giới ngoại đạo mà đối địch với Đức Chúa Trời, thay vào đó lại ở nhà Đức Chúa Trời mà đối địch với Ngài, như vậy càng không thể tha thứ!

Xét từ bản chất nhân tính hoặc biểu hiện thì loại người dao động này không tiếp nhận lẽ thật, cũng không tiếp nhận lời và công tác của Đức Chúa Trời. Họ chỉ quan tâm đến việc mình có được phúc hay không, còn đối với Đức Chúa Trời và công tác của Ngài thì họ chẳng bao giờ xác định được, cứ mãi đứng đằng sau mà quan sát, không ngừng dao động và nghi ngờ. Trong lúc quan sát, họ vẫn đi theo Đức Chúa Trời, lúc đi lúc dừng, lúc dừng lúc đi. Những người này quá đủ phiền phức rồi! Nhất là bây giờ hội thánh thường xuyên thanh lọc người ta, họ cũng luôn nơm nớp lo sợ: “Mình luôn dao động, chưa biết chừng ngày nào đó bị người ta phát hiện ra thì mình sẽ bị thanh trừ khỏi hội thánh. Không được để lộ sự nghi ngờ trong lòng mình đối với đức chúa trời, không được nhắc tới chuyện này với ai”. Họ bèn âm thầm đứng đằng sau mà quan sát, họ cũng không sợ bị Đức Chúa Trời tỏ lộ, bởi vì họ đâu có tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, càng không tin vào sự dò xét của Đức Chúa Trời. Loại người này thường nghe anh chị em thông công với nhau về chuyện Đức Chúa Trời dẫn dắt mình như thế nào, sửa dạy mình ra sao, về chuyện Đức Chúa Trời tỏ lộ con người như thế nào, cứu rỗi con người ra sao, ban cho mình ân điển và phúc lành như thế nào, trong quá trình đi theo Đức Chúa Trời thì mình đã trải nghiệm công tác của Ngài ra sao, cùng những gì mình đã cảm nhận được, nhìn thấy được hoặc thể nghiệm được, v.v.. Khi nghe anh chị em thông công về những nhận thức trải nghiệm của mình, họ ngẫm nghĩ trong lòng: “Những trải nghiệm mà các người nói đó, có phải là do các người tưởng tượng ra không? Chúng có phải là cảm giác của con người không vậy? Tại sao tôi không có những cảm giác đó? Nhất là những người viết bài lời chứng trải nghiệm – tôi không

quen biết họ, không nhìn thấy cách mà họ đạt được những điều này từ trải nghiệm. Rốt cuộc họ có thực tế lẽ thật không thì tôi vẫn không xác định chắc chắn được!". Có vài kẻ ngu xuẩn vẫn đang quan sát và hoài nghi công tác của nhà Đức Chúa Trời. Họ cũng không nhìn thấy thực tế lẽ thật nào trong những bài lời chứng trải nghiệm của dân được Đức Chúa Trời chọn, lại còn tìm lý do và căn cứ cho việc mình dao động và không có đức tin. Họ cho rằng bản thân họ dao động thì chắc chắn người khác cũng dao động. Nếu có ai đó không bao giờ dao động, cũng không nghi ngờ gì, bình thường thông công lẽ thật cũng rất thực tế, cho dù gặp phải vấn đề gì cũng đều có thể tìm kiếm lẽ thật để giải quyết, thì trong lòng họ sẽ thấy chông chênh và rất khó chịu. Lúc họ khó chịu thì họ làm thế nào để giải tỏa? Họ sẽ xem có ai giống họ, muốn tìm người tri kỷ, thấy ai tiêu cực và yếu đuối thì họ sẽ tiết lộ chút suy nghĩ của mình để thăm dò, họ nói: "Tôi cũng có lúc tiêu cực. Những lúc tiêu cực, tôi cũng biết là không nên như vậy, nhưng có lúc tôi cũng nghi ngờ rốt cuộc đức chúa trời có tồn tại hay không". Nếu như đối phương không để ý tới họ, họ thấy được người đó chỉ tiêu cực và yếu đuối chứ không nghi ngờ về Đức Chúa Trời, thì lúc đó họ sẽ nói chút lời trái lòng mình để thử người khác rằng: "Anh xem, con người tôi bị sao vậy? Đang tin đức chúa trời rất tốt, mà sao tôi luôn có sự nghi hoặc đối với ngài vậy? Đây chẳng phải là phản nghịch sao? Như vậy thật không nên chút nào!". Họ nói ra lời này hoàn toàn là để lấy lòng người khác, cũng là để thử người khác, chỉ mong người khác cũng hoài nghi Đức Chúa Trời như họ thì họ mới vui! Nếu như họ phát hiện ai đó luôn nghi ngờ và có quan niệm về Đức Chúa Trời, thì họ sẽ vui mừng vì tìm được tri kỷ. Hai người họ ngưu tầm ngưu mã tầm mã, lúc nào cũng tâm sự cùng nhau. Họ càng nói thì càng xa cách Đức Chúa Trời, càng nói thì càng không muốn làm bổn phận và càng nói lại càng không muốn đọc lời Đức Chúa Trời, thậm chí không muốn sống đời sống hội thánh nữa. Dần dần hai người họ chạy về thế gian để đi làm, quấn lấy nhau mà rời đi, lúc đi cũng không mang theo sách lời Đức Chúa Trời. Có người hỏi: "Anh không tin Đức Chúa Trời nữa à?". Họ đáp: "Đâu có, tôi vẫn tin", họ còn mạnh miệng nói vậy. Người ta hỏi: "Vậy sao anh không mang theo sách lời Đức Chúa Trời?". Họ nói: "Nặng quá, không có chỗ để". Những lời họ nói toàn là lấy lệ, thực ra họ đang chuẩn bị quay về thế gian để tìm việc làm và sống đời mình. Nói thật cho các ngươi biết, loại người này chính là kẻ chẳng tin, kết cục cuối cùng của họ sẽ như vậy – họ đích thị là vậy. Họ tin Đức Chúa Trời không lâu dài được đâu, một khi tìm được người mình thích để có thể nói lời tận đáy lòng, thì họ cho rằng: "Cuối cùng cũng tìm được chỗ dựa vững chắc, có người để nương tựa rồi, đi thôi! Tin đức chúa trời quá nhàm chán, trên đời này cũng không có đức chúa trời nào đâu. Coi những chuyện hư ảo như chuyện có thật thì rất khó chịu. Mấy năm nay, mình sống cũng không dễ dàng gì!". Bản thân họ rút lui và không tin nữa, còn không cho anh chị em tìm họ. Họ nói: "Hai chúng tôi đi làm rồi, sau này đừng gọi điện cho chúng tôi nữa, nếu còn gọi thì tôi sẽ báo cảnh sát". Hai kẻ ngốc, một cặp lừa đần độn này, cứ thế mà rời đi. Ta thấy như vậy là tốt, nhà Đức Chúa Trời đỡ phải khai trừ và thanh trừ họ. Các ngươi nói xem, đối với loại người này, còn cần thông công lẽ thật để giúp đỡ và hỗ trợ không, còn cần giảng đạo lý để khuyên nhủ họ

không? (Thưa, không khuyên nữa.) Các ngươi mà khuyên thì các ngươi quá ngu ngốc. Loại người này trong xương tủy đã là một kẻ chẳng tin, họ là một cái xác không hồn, là thứ ngu xuẩn không có đầu óc, ngươi khuyên họ thì ngươi cũng là kẻ ngốc. Đối với người như vậy thì phải nhanh chóng tiễn đi, cũng không cần tìm họ nữa. Người ta đã nói rõ ràng rồi, sau này họ không tin Đức Chúa Trời nữa, gọi điện cho họ nữa thì họ sẽ báo cảnh sát, ngươi còn tìm người ta, vậy chẳng phải là ngươi chuốc rắc rối sao? Nếu người ta báo cảnh sát thật và nói ngươi quấy rối họ, rồi chuyện này lan truyền ra thì có để lại tiếng tốt không? (Thưa, không tốt.) Tuyệt đối đừng làm chuyện ngu xuẩn như vậy. Hãy để cho họ tự giải quyết ổn thoả, yên lặng mà rời đi, như vậy thật tốt biết mấy! Đường ai người nấy đi, người thế nào thì đi đường thế đó. Họ không có phúc, chỉ là một cái mạng quèn và ti tiện, phúc lành lớn như vậy mà họ không tiếp nhận được, không hưởng thụ được – họ không có phúc hưởng rồi. Tiếp nhận sự cung ứng của lời Đức Chúa Trời và tiếp nhận lẽ thật làm sự sống chính là chuyện có phúc nhất toàn vũ trụ và toàn nhân loại. Ai có thể tiếp nhận lẽ thật thì là người có phúc, ai không tiếp nhận được lẽ thật thì sẽ không có phúc lành này. Đến một ngày nào đó, những người tiếp nhận lẽ thật sẽ sống sót trong đại thảm hoạ và được phúc lớn, còn những người không tiếp nhận lẽ thật thì sẽ chết trong thảm họa và chịu khổ, lúc ấy hối hận cũng đã muộn. Cho dù bây giờ ngươi thừa nhận lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và công tác của Đức Chúa Trời là do Đức Chúa Trời làm, nhưng nếu ngươi không mưu cầu lẽ thật, không tiếp nhận lẽ thật và không bước vào lẽ thật, thì ngươi vẫn không đạt được gì! Phúc lành này dễ có vậy sao? Đây là phúc lành mà từ trước đến nay và cả sau này đều không có, sao có thể dễ dàng để cho ngươi đạt được như vậy? Đức Chúa Trời hứa ban cho con người phúc lành, phúc lành này không phải người bình thường nào cũng có thể đạt được, mà phải là người được Đức Chúa Trời tuyển chọn, chứ không thể có chuyện con lừa ngu ngốc, cái xác không hồn, thứ cặn bã, đốn mạt gì cũng có thể được chọn. Đức Chúa Trời vì cứu rỗi nhân loại mà làm ba giai đoạn công tác, cuối cùng Ngài muốn tạo thành một nhóm người đắc thắng, để cho những người này trở thành chủ nhân của vạn vật, trở thành một nhân loại mới, đây là phúc lành lớn lao biết mấy của nhân loại! Giai đoạn công tác phán xét trong thời kỳ sau rốt này đã kéo dài bao nhiêu năm rồi? (Thưa, hơn ba mươi năm rồi.) Chỉ cần nhìn vào thời gian hơn ba mươi năm này là có thể thấy Đức Chúa Trời đã trả giá bao nhiêu và làm bao nhiêu công tác, vì vậy rõ ràng nhân loại mà cuối cùng Ngài thu nhận cực kỳ có giá trị, cao quý, quý báu và quan trọng trong mắt Đức Chúa Trời! Đối với các ngươi mà nói, đó là may mắn và phúc lành lớn lao biết bao! Cho nên, có những người đến bây giờ vẫn dao động, vậy thì họ đúng là không có phúc! Nếu ngươi không dao động, có thể một lòng một dạ đi theo, nhưng ngươi không mưu cầu lẽ thật thì cũng sẽ không đạt được phúc lành này. Cho nên những người cuối cùng đạt được phúc lành này đều không phải là người bình thường, mà là người được Đức Chúa Trời chọn đi chọn lại, chọn lựa kỹ càng, là người cuối cùng có thể được Đức Chúa Trời thu nhận.

Các biểu hiện chính của loại người dao động chính là những vấn đề này. Cho dù kết cục của họ cuối cùng như thế nào, tóm lại một khi phát hiện ra loại người này trong

hội thánh thì nên xử lý theo nguyên tắc, không nên đối đãi với họ như anh chị em. Nếu họ có thiện cảm với việc tin Đức Chúa Trời hoặc có thể ra chút sức, cam tâm đem sức lực phục vụ một chút, thì cùng lắm họ cũng chỉ là một giáo hữu, không tính là anh chị em. Cho nên cho dù họ có khoác lấy một cái tên mới, như “Thuận Phục” hoặc “Thật Lòng”, thì ngươi cũng đừng gọi họ là anh chị em, gọi danh xưng mới của họ là được rồi. Vì sao? Vì những người như vậy không tới tầm anh chị em. Các ngươi đã hiểu chưa? (Thưa, đã hiểu.) Vậy xử lý loại người này cũng nên có nguyên tắc, phải không? (Thưa, phải.) Hôm nay thông công đến đây thôi. Tạm biệt!

Ngày 29 tháng 6 năm 2024

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (28)

Mục 14. Kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ (Phần 7)

Chức trách thứ 14 của lãnh đạo và người làm công là "kịp thời phân định, thanh trừ và khai trừ các loại kẻ ác và kẻ địch lại Đấng Christ". Lần trước đã thông công về tiêu chuẩn thứ hai để phân định các loại kẻ ác dựa theo nhân tính, bao gồm ba biểu hiện. Hãy đọc ba biểu hiện đó xem. (Thưa, thứ tám, có thể bán đứng bất kỳ lúc nào; thứ chín, có thể rời bỏ bất kỳ lúc nào; thứ mười, dao động.) Đã thông công về ba điều này rồi, các ngươi đã hiểu cả chưa? (Thưa, đã hiểu.) Hầu hết những người có các vấn đề này, về cơ bản không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, không hiểu lẽ thật là gì, cũng không hiểu tin Đức Chúa Trời là gì. Lại có một số người không nhìn thấu được tin Đức Chúa Trời là chuyện như thế nào, họ cho rằng tin Đức Chúa Trời chính là tín ngưỡng tôn giáo, chỉ cần tuân thủ nghi thức tôn giáo là xong việc. Họ không hiểu ý nghĩa của việc tin Đức Chúa Trời, cũng không hiểu ý nghĩa của việc làm bổn phận, thậm chí trong lòng không rõ rốt cuộc Đức Chúa Trời có tồn tại hay không, cũng không xác định được con đường đi theo Đức Chúa Trời là đúng hay sai. Bất kể đã tin bao nhiêu năm, nghe bao nhiêu bài giảng, họ chẳng bao giờ có thể thiết lập nền tảng trên con đường thật, vì thế họ có thể dao động, nếu gặp chuyện không như ý thì còn có thể rời bỏ hội thánh hoặc bán đứng hội thánh bất kỳ lúc nào. Đối với loại người này, nhà Đức Chúa Trời có các nguyên tắc cụ thể, dựa vào tình huống khác nhau của những người này mà có phương án xử lý và giải quyết cụ thể, nên thanh trừ thì thanh trừ, nên khai trừ thì khai trừ. Kể cả khi trong số những người này, có vài người không phải là kẻ ác, càng không phải kẻ địch lại Đấng Christ, nhưng dựa trên tính chất những biểu hiện này của họ, cùng thái độ của họ đối với việc tin Đức Chúa Trời, thì thấy họ không phải là người của nhà Đức Chúa Trời, cũng không phải là anh chị em đích thực. Kể cả có giữ họ lại trong hội thánh, thì cũng rất khó để họ đạt đến hiểu lẽ thật. Rất khó để hiểu lẽ thật nghĩa là gì? Nghĩa là vì họ nghe mà chẳng bao giờ hiểu lời Đức Chúa Trời, chẳng bao giờ hiểu lẽ thật, nên cuối cùng họ không đạt đến được cứu rỗi, không đạt đến được Đức Chúa Trời thu phục, nghĩa là cuối cùng họ cũng không thể trở thành người của nhà Đức Chúa Trời hay loài thọ tạo đích thực, không thể làm bổn phận của loài thọ tạo và trở về trước mặt Đức Chúa Trời. Ngoài ra, họ thường đóng vai trò tiêu cực trong hội thánh, chẳng những không thể mang đến tác dụng tích cực, mà còn thỉnh thoảng gây nhiễu loạn và phá hoại, ảnh hưởng đến tình trạng của một vài người, gây nhiễu loạn việc thực hiện bổn phận của một vài người. Do đó, đối với họ, hội thánh nên dùng những cách xử lý tương ứng, hoặc khuyên họ rời đi, hoặc thanh trừ, khai trừ họ. Tóm lại, không thể để mặc cho họ gây gián đoạn và nhiễu loạn trong hội thánh.

Tiêu chuẩn và căn cứ để phân định các loại kẻ ác

II. Dựa vào nhân tính

J. Dao động

Loại người dao động thì chẳng bao giờ xác định được rốt cuộc Đức Chúa Trời có tồn tại hay không, càng không xác định được Đấng mình tin có phải là Đức Chúa Trời thật hay không. Hôm nay họ muốn tìm kiếm ở đây, ngày mai lại muốn nhìn xem ở kia, chẳng biết đâu là con đường thật và luôn mang thái độ chờ xem thế nào. Đối với dạng người này thì hãy nhanh chóng khuyên họ rời đi, nói rằng: “Anh chẳng bao giờ xác định được liệu công tác của Đức Chúa Trời có phải là con đường thật hay không. Anh cũng không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết những khó khăn của mình. Cứ tin như vậy thì có thể đạt được kết quả gì chứ? Nếu anh không yêu thích lẽ thật, không thích sống đời sống hội thánh, thì anh nên dựa vào lựa chọn của mình, thấy hứng thú với chỗ nào thì cứ đến chỗ đó. Chẳng phải anh muốn mưu cầu nên người xuất chúng, một bước lên mây sao? Vậy anh nên đến thế gian mà phấn đấu, biết đâu ở thế gian, anh có thể phát tài, làm quan, thực hiện được mơ ước của mình. Anh đừng nấn ná ở nhà Đức Chúa Trời thêm nữa”. Đối với dạng người này, tuyệt đối đừng nài ép hay níu kéo họ. Họ muốn rời khỏi hội thánh thì nên để họ đi. Ngươi cứ luôn khuyên nhủ, níu kéo những kẻ chẳng tin, thì đâu có hợp tâm ý của Đức Chúa Trời. Khi công tác, Đức Chúa Trời chẳng bao giờ nài ép người ta, ngươi luôn nài nỉ lôi kéo những người do dự không dứt khoát này thì việc ngươi làm có chút tính chất nài ép rồi. Người ta muốn ra ngoài làm việc kiếm tiền, sống ngày tháng tốt đẹp, hoặc là mưu cầu chuyện mà bản thân họ thích, họ luôn có những dự tính này, luôn có lý tưởng và kế hoạch riêng. Mặc dù không ai biết, nhưng biểu hiện của họ đã để lộ cả rồi, chẳng hạn như khi làm bổn phận thì họ thường chân trong chân ngoài, hoặc làm đâu quên đó, qua loa chiếu lệ, làm đại khái cho xong. Khi làm bổn phận, biểu hiện của họ thường là không cam lòng, luôn cảm thấy mình bị thiệt thòi, cảm thấy việc làm bổn phận làm lỡ chuyện kiếm tiền của họ. Đối với dạng người này thì nên khuyên họ rời đi, nói rằng: “Khi làm bổn phận, anh luôn chân trong chân ngoài, qua loa chiếu lệ, cuối cùng cũng chẳng đạt được lẽ thật, Đức Chúa Trời cũng chẳng khen ngợi anh, vậy thì anh lỗ vốn quá rồi! Anh không có hứng thú với lẽ thật, không xác định được sự tồn tại và tể trị của Đức Chúa Trời, còn cảm thấy thế gian đặc biệt tốt đẹp, nếu mưu cầu thế gian thì còn có thể một bước lên mây và nên người xuất chúng. Vậy thì chi bằng anh quay về thế gian mà nỗ lực, hà cớ gì phải ở đây mà chịu khổ?”. Đặc biệt, loại người này luôn cảm thấy bản thân thành thạo một nghề, có chút kỹ năng và bản lĩnh, nếu lang bạt giang hồ và thế gian thì có khi được vẹn danh lợi đôi đường, hưởng thụ địa vị và đãi ngộ cao. Nhưng sau khi tin Đức Chúa Trời và sống tạm bợ lay lắt mấy năm mà chẳng được đề bạt hay trọng dụng, chẳng có cách nào nên người xuất chúng, nên trong lòng họ thấy rất ấm ức, không cam tâm. Họ không cam tâm đi con đường tin Đức Chúa Trời, càng không cam tâm làm bổn phận, luôn đứng núi này trông núi nọ, vật vờ vô định. Thỉnh thoảng, khi nghĩ đến bạn học và bạn bè của mình

đang có công việc tốt thế nào, đạt được chức vị cao ra sao, và sống cuộc đời đứng trên thiên hạ, là họ càng cảm thấy mình tin Đức Chúa Trời thì quá ấm ức, cảm thấy mình tin Đức Chúa Trời là kém cỏi, bất lực và thất bại, chẳng còn mặt mũi mà đối diện với cha mẹ và tổ tiên. Vì vậy mà trong lòng họ càng cảm thấy khó chịu, không cam tâm, căm hận bản thân ban đầu tại sao lại chọn tin Đức Chúa Trời! Thế là trong lòng họ càng thêm dao động. Mấy năm qua, từ khi tin Đức Chúa Trời cho đến lúc làm bổn phận, đức tin của họ chẳng những không được củng cố, mà ngay cả lòng nhiệt thành ban đầu cũng không còn. Các ngươi nói xem, nên xử lý dạng người này thế nào? (Thưa, khuyên họ rời đi.) Nếu ngươi khuyên họ rời đi, mà họ nói: “Tôi tin đức chúa trời lâu năm đến vậy, đã từ bỏ việc học hành, hôn nhân và tiền đồ cả rồi, bây giờ anh khuyên tôi rời khỏi hội thánh, vậy những khổ sở mà tôi chịu đựng mấy năm qua chẳng phải đều thành công cốc hay sao? Chẳng phải đích đến sau này của tôi sẽ hoàn toàn không còn hay sao? Đường nào cũng thiệt, vậy chẳng phải muốn lấy mạng tôi hay sao?”. Vậy khuyên họ rời đi thì có quá tàn nhẫn không? Làm vậy có thích hợp không? (Thưa, dạng người này ngay từ đầu đâu muốn tin Đức Chúa Trời, họ trà trộn vào hội thánh chỉ vì muốn được phúc, khi thấy hội thánh lúc nào cũng ăn uống lời Đức Chúa Trời và thông công lẽ thật thì họ cảm thấy chán ghét, muốn rời đi. Với dạng người này thì nên khuyên họ rời đi. Có giữ họ lại cũng chỉ là giữ cái xác chứ không giữ được lòng họ.) Nếu họ làm bổn phận còn có chút thành tâm, chỉ là không thấu tỏ về lẽ thật, hoặc là nhất thời gặp phải bước lùi và thất bại, hoặc là bị tỉa sửa, nên có chút tiêu cực và yếu đuối, trong tình huống như vậy thì có thể thông công lẽ thật mà giúp đỡ và hỗ trợ họ. Nếu không phải nhất thời yếu đuối, mà khi làm bổn phận họ lúc nào cũng qua loa chiếu lệ, làm đại khái cho xong, chân trong chân ngoài, chỉ cần không bị đuổi đi là thấy thỏa mãn rồi, hoặc làm bổn phận mà không thành tâm, cũng không dốc lòng, nói chính xác hơn là không có mục tiêu mưu cầu, chỉ sống cho qua ngày – nếu thấy rõ ràng họ là loại người này thì có thể khuyên họ rời đi.

Có một vài người là kẻ chẳng tin, nếu ngươi thấy rõ thực chất của họ là người không yêu thích lẽ thật, không cam tâm đem sức lực phục vụ, thì có thể khuyên họ rời đi. Biểu hiện chủ yếu của họ chính là chẳng bao giờ đọc lời Đức Chúa Trời, chẳng học thánh ca, chẳng nghe giảng đạo, chẳng bao giờ thông công lẽ thật, chẳng nói về chuyện nhận thức bản thân, cũng chẳng thích nghe lời chứng trải nghiệm của anh chị em. Họ chẳng bao giờ xem phim ảnh, thánh ca và video lời chứng trải nghiệm của nhà Đức Chúa Trời, cho dù có xem thì cũng chỉ là để tiêu khiển hoặc vì hiếu kỳ mà miễn cưỡng xem chút video, chứ hoàn toàn không phải xem vì có gánh nặng đối với lối vào sự sống của mình, họ chỉ thích xem những chuyện náo nhiệt mà thôi. Hầu hết thời gian, họ làm việc gì? Nói chuyện phiếm, tán gẫu, hoặc lên mạng xem những thứ mình thích. Chẳng hạn như, có một vài người thích cổ phiếu thì luôn lên mạng xem tình hình cổ phiếu thế nào, có một vài người thích xe hơi hoặc đồ điện tử thì luôn lên mạng xem hãng nào đó ra mắt mẫu mới nào hay đã phát triển kỹ thuật mới gì, có một vài người thích xem tin tức trên mạng của mấy trang truyền thông tự thân, còn có một vài người thích làm đẹp, trang

điểm, hoặc chăm sóc sức khỏe, thì thường lên mạng xem những thứ về làm đẹp, chăm sóc sức khỏe, hoặc những cách để khỏe mạnh và trường thọ. Những người này chẳng hứng thú gì với đủ mọi lẽ thật mà người tin Đức Chúa Trời cần bước vào để được cứu rỗi, cũng chẳng hứng thú gì với lời chứng trải nghiệm của anh chị em. Ngoại trừ miễn cưỡng làm chút bổn phận ra, thì họ chỉ toàn quan tâm những thay đổi trong tình hình thế giới ngoại đạo, xem thế giới có những xu hướng mới nào, có tin tức quan trọng gì, xem trong nước có động thái gì, v.v., họ chỉ xem mấy tin tức này. Xem đi xem lại thì trong lòng họ chỉ có mấy chuyện này, còn đối với chuyện nên hiểu những lẽ thật nào khi tin Đức Chúa Trời thì họ chẳng hề màng đến, ai thông công cho thì họ cũng chẳng để vào tai. Với chuyện như tuân thủ nguyên tắc nào khi làm bổn phận, trong quá trình làm bổn phận họ có thể bộc lộ những tâm tính bại hoại nào hay là còn tồn tại vấn đề nào, họ đã đạt đến hay chưa đạt đến những điều nào trong đủ mọi điều mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người, v.v. hết thảy những điều liên quan đến lối vào sự sống này, họ chẳng hứng thú hay quan tâm chút nào. Cho dù có làm bổn phận thì họ cũng làm đại khái cho xong, chẳng hề tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật gì cả. Mặc dù loại người này cũng nói mình là người tin Đức Chúa Trời, nhưng điều mà trong lòng họ thích thú và chú trọng chính là tiền tài, địa vị và trào lưu ngoại đạo, người mà họ thích tiếp xúc cũng là những người chạy theo các trào lưu của thế giới ngoại đạo. Khi tán gẫu về chuyện của thế giới ngoại đạo thì họ thích thú say mê, mãi không biết chán, thao thao bất tuyệt, nói hoài không hết, còn lúc gặp mặt người thích thông công lẽ thật thì họ chẳng có lời nào để nói. Anh chị em bảo: “Có bài thánh ca này nghe hay lắm, tôi thuộc hết lời bài hát rồi”. Thì họ sẽ nói qua quýt rằng: “Chị thuộc rồi à, tốt quá”. Anh chị em mà bảo: “Người chị em này nọ có lời chứng trải nghiệm hay lắm!”, thì họ nói: “Bây giờ video lời chứng trải nghiệm nhiều quá mà, có cái nào không hay chứ? Đều hay cả”. Họ chỉ qua quýt như vậy, thực ra trong lòng họ chẳng có hứng thú với lẽ thật, chẳng cùng tiếng nói với anh chị em. Có người hỏi họ: “Khi gặp chuyện, anh có cầu nguyện không?”, thì họ nói: “Cầu nguyện kiểu gì? Cầu nguyện cái gì chứ?”. Họ không cầu nguyện, cũng chẳng có lời nào để nói với Đức Chúa Trời. Loại người này chẳng có hứng gì với hết thảy những chuyện liên quan đến việc tin Đức Chúa Trời, trong lòng họ tràn đầy đủ loại chuyện của thế giới ngoại đạo. Các ngươi nói xem, có phải loại người này có vấn đề không? (Thưa, phải.) Nếu ngươi thấy loại người này khi làm bổn phận luôn chân trong chân ngoài, khi được giao công tác gì họ thấy rất phiền, chịu chút khổ là mở miệng oán trách, sau khi tin Đức Chúa Trời vài năm là họ sẽ thường để lộ những suy nghĩ kiểu: “Tin đức chúa trời là thiệt thòi rồi. Nếu không tin đức chúa trời thì bây giờ lương của tôi đã được chừng này chừng kia, cũng có thể hưởng thụ địa vị này nọ, sống cuộc đời xa hoa gì gì đó”, vậy thì nên đối đãi với dạng người này như thế nào? (Thưa, nên khuyên họ rời đi.) Với dạng người này thì nên khuyên họ rời đi, đừng để họ làm bổn phận gì nữa, ngay cả việc đem sức lực phục vụ mà họ cũng không cam tâm làm. Họ cho rằng tin Đức Chúa Trời thì chỉ cần nhóm họp là được rồi, còn làm bổn phận và đi theo Đức Chúa Trời thì sẽ làm lỡ đại sự của họ. Họ cảm thấy việc làm bổn phận và đi theo Đức Chúa Trời là trở ngại lớn đối với việc

mưu cầu hạnh phúc của họ, nếu không làm bổn phận thì họ đã sớm nên người xuất chúng, làm quan to, kiếm tiền tấn ở thế gian. Vậy tại sao chúng ta lại làm lỡ chuyện của họ chứ? Do đó, khuyên họ rời đi là tốt cho tất cả, nếu cứ nài ép họ và giữ họ lại thì sẽ là sai lầm nghiêm trọng. Đối với dạng người này thì nên khuyên họ rằng: "Tại sao anh chọn tin Đức Chúa Trời vậy? Nếu không thấy hứng thú với lẽ thật và luôn nghi hoặc Đức Chúa Trời, thì liệu anh có thể đạt được lẽ thật không? Anh là người có tư tưởng, có bằng cấp, lại có tài cán, nếu anh ở thế giới mà nỗ lực thì thế nào cũng có thể làm chủ tịch, giám đốc điều hành, hay là thành triệu phú, tỷ phú. Anh mà cứ sống lay lắt qua ngày ở nhà Đức Chúa Trời thế này, thì một là không thể nên người xuất chúng, hai là không thể một bước lên mây, ba là không thể làm rạng danh tiên tổ. Ngoài ra, anh toàn qua loa chiếu lệ khi làm bổn phận, thế là bị tỉa sửa, khiến cho anh cả ngày buồn bã không vui, hà cớ gì phải chịu khổ như vậy? Anh nên ra thế gian mà làm chính trị hoặc buôn bán, chắc chắn có thể tạo dựng tên tuổi gì đó cho mình. Anh không giống chúng tôi, anh có bằng cấp, lại có tài cán, anh là người cao quý, anh ở cùng với dân thường chúng tôi mà tin Đức Chúa Trời thì chẳng phải là tự làm mình thiệt thòi sao? Người ngoại đạo thường hay nói: 'Biển rộng tùy ý cá nhảy, trời cao mặc sức chim bay', anh nên nhân lúc tháng ngày của thế gian vẫn còn nhiều, vẫn còn cơ hội mưu cầu chút danh lợi và địa vị, đừng ở đây mà chịu ấm ức như vậy". Khuyên họ như thế thì có thích hợp không? Nói vậy có phải là rất khéo không? (Thưa, phải.) Nói vậy chẳng làm tổn thương họ, mà còn toàn là lời họ sẵn lòng nghe. Ta thấy làm như vậy là thích hợp, khuyên như vậy thì họ dễ tiếp nhận, họ có thể an tâm mạnh dạn mà rời đi. Khi đối đãi loại người này, nếu ngươi xác định họ là kẻ chẳng tin, thấy họ chẳng có chút tinh thần gì trong việc tin Đức Chúa Trời, làm bổn phận thì chẳng bao giờ thành tâm, cũng chẳng bao giờ có lối vào sự sống, mà về lâu dài thì cũng vậy mà thôi, thì ngươi nên khuyên họ rời đi. Nếu ngươi không khuyên họ rời đi, và họ mãi làm bổn phận với thái độ qua loa chiếu lệ, thờ ơ hờ hững, thì không biết lúc nào họ sẽ gây đại họa.

K. Sợ sệt và đa nghi

Chúng ta đã thông công xong về biểu hiện thứ mười – dao động, hôm nay hãy tiếp tục xem biểu hiện thứ 11 – sợ sệt và đa nghi. Người sợ sệt thì có những biểu hiện nào? (Thưa, người sợ sệt thì sợ bị bắt giữ và bách hại, muốn làm bổn phận nhưng không dám làm.) Đây chỉ là một mặt nhỏ, vấn đề chủ yếu là trong lòng họ có một cách nhìn nhận đối với việc tin Đức Chúa Trời: Họ trước sau luôn cảm thấy người tin Đức Chúa Trời dường như là kẻ lạc loài trong thế gian, cảm thấy bản thân tin Đức Chúa Trời thì chẳng có mặt mũi nhìn ai. Nhất là ở một vài quốc gia độc tài và không có tự do tín ngưỡng, tin Đức Chúa Trời thì chẳng những không được pháp luật bảo vệ mà còn bị bách hại, cho nên có những người không dám thừa nhận mình tin Đức Chúa Trời, cũng sợ người ta biết mình tin Đức Chúa Trời, cảm thấy tin Đức Chúa Trời không phải là chuyện quang minh chính đại. Mặc dù họ biết Đấng mình tin là Đức Chúa Trời thật, nhưng cũng không cảm thấy vẻ vang hay tự tin gì. Ngay khi có chút biến động gì, hoặc

khi thấy chính phủ bắt bớ, bách hại, đàn áp và bài xích người tin Đức Chúa Trời, thì họ đặc biệt lo lắng mình sẽ bị liên lụy. Trong tình huống như vậy, có những người liền gấp rút cắt đứt quan hệ với hội thánh, thậm chí gấp rút trả lại sách cho nhà Đức Chúa Trời. Có những người thì vì sợ bị bắt mà không dám tham gia nhóm họp nữa, gặp anh chị em cũng không dám chào hỏi, nhất là với những người tương đối có tiếng là tin Đức Chúa Trời hoặc từng bị bắt giam thì họ càng không dám tiếp xúc, họ sợ sệt đến mức đó. Thậm chí nghe tin chính phủ bắt đầu chiến dịch bắt bớ lớn thì họ liền gấp rút đến cơ quan chính phủ mà chủ động thừa nhận bản thân trước đây từng tin Đức Chúa Trời, có quen biết người này người nọ tin Đức Chúa Trời, chủ động bán đứng những người đó, còn chủ động giao ra sách lời Đức Chúa Trời và tư liệu về việc tin Đức Chúa Trời, để nhờ đó mà được xử lý khoan hồng, mục đích của họ chính là để bảo toàn bản thân. Các ngươi nói xem, đây có phải là những biểu hiện sợ sệt không? (Thưa, phải.) Nhất là có những người tin Đức Chúa Trời rồi thì luôn sợ người ta biết mình tin Đức Chúa Trời, càng sợ có người bị bắt thì sẽ bán đứng mình, ngay khi có người biết họ tin Đức Chúa Trời thì họ liền gấp rút giải thích và nói rằng mình hết tin Đức Chúa Trời rồi, thậm chí gấp rút làm một vài việc để những người ngoại đạo sẽ không còn nghi ngờ rằng họ tin Đức Chúa Trời nữa, chẳng hạn như tạo quan hệ với người ngoại đạo, cùng nhau ăn uống vui chơi, đánh bạc, uống rượu, v.v.. Ngay khi thấy có biến động gì, là họ liền không dám nhóm họp nữa, cũng không làm bổn phận nữa, ai cố liên lạc thì họ cũng mặc kệ. Lúc bình an vô sự thì họ nghĩ đến chuyện tin Đức Chúa Trời có thể cho họ được phúc, được bất tử, còn được lên thiên đường và có đích đến tốt đẹp, nên tinh thần của họ trong việc tin Đức Chúa Trời cũng lớn lắm. Ngay khi gặp phải chút hoàn cảnh nguy hiểm thì chẳng thấy bóng dáng họ đâu, đến lúc chuyện qua rồi, lại bình an vô sự, thì họ cũng quay lại. Dạng người này thường chơi trò bặt vô âm tín, bất kể giao cho họ bổn phận quan trọng thế nào, chỉ cần gặp chút nguy hiểm là bất kỳ lúc nào họ cũng có thể bỏ ngang công tác mà không bàn giao gì cả, ai tìm cũng không thấy. Cùng gặp hoàn cảnh nguy hiểm như vậy, nhưng có những người có thể nghĩ đủ mọi cách mà làm tốt công tác xử lý hậu quả, nếu hoàn cảnh hiện tại quá ác liệt, có nguy cơ dễ bị bắt, thì họ chờ đến khi cơn nguy hiểm qua đi là liền tiếp tục làm công tác, hoặc nếu họ là người tin Đức Chúa Trời rất có tiếng, ra mặt công tác sẽ dễ bị bắt, thì họ sắp xếp cho người khác làm thay. Còn loại người sợ sệt mà thấy có bất cứ biến động gì thì liền gấp rút lẩn trốn, gấp rút giữ cái đầu của mình và bảo toàn bản thân, chẳng quan tâm hay trông nom gì đến công tác và tài sản của hội thánh, chẳng hề bảo vệ công tác hội thánh, chẳng bảo vệ các anh chị em. Khi tin Đức Chúa Trời, họ sợ nhất chuyện gì? Thứ nhất, sợ bị chính phủ nắm rõ chuyện họ tin Đức Chúa Trời, thứ hai, sợ hàng xóm quanh mình biết, thứ ba, sợ nhất là bị bắt giữ, ngồi tù, hoặc là bị đánh chết. Vì vậy ngay khi gặp phải chuyện gì, điều đầu tiên họ nghĩ đến là liệu mình có bị bắt không, có bị giết không, nếu chỉ có 1% khả năng bị như vậy thì họ cũng phải nghĩ đủ mọi cách mà trốn thoát. Chẳng hạn như, lúc nhóm họp mà có anh chị em nói: “Lúc tôi đến thì thấy ở gần đây có người trông hơi lạ mặt, có thể nào là người ngoại đạo bám đuôi chúng ta không?”. Vì một câu đó

thôi mà lần sau họ không đến nhóm họp nữa, cũng chẳng liên hệ với ai nữa. Ngươi nói xem, vậy có phải là cẩn trọng không? (Thưa, như vậy không phải là cẩn trọng bình thường, mà là sợ sệt, trong lòng họ không có Đức Chúa Trời.) Đây là cẩn trọng quá mức rồi. Ở một vài quốc gia hoặc khu vực có hoàn cảnh ác liệt hơn, thì đúng là nên cẩn trọng khi tin Đức Chúa Trời, nhưng ngươi không nên vì sợ bị bắt mà không làm bổn phận, không nhóm họp, cẩn trọng đến mức trong lòng chẳng có Đức Chúa Trời. Nguyên tắc cẩn trọng của họ là gì? Bất kể gặp phải chuyện lớn nhỏ gì, căn bản họ không tin rằng hết thảy mọi sự đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, họ cho rằng chẳng thể trông cậy được ai, phải tự cậy dựa vào mình mà bảo vệ mình thôi, đây là nguyên tắc của họ. Họ không tin rằng hết thảy mọi sự đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, đều do Đức Chúa Trời sắp đặt và an bài, họ không tin rằng nếu thực sự có chuyện gì xảy ra thì đó là do Đức Chúa Trời cho phép, nếu Đức Chúa Trời không cho phép thì không ai bị bắt cả. Họ chẳng có chút đức tin nào về phương diện này, trong lòng họ chỉ có sợ sệt mà thôi. Hơn nữa, sự sợ sệt của loại người này có một điểm chí mạng, cũng là điểm đáng hận nhất ở họ: Để bảo vệ bản thân khi đối diện với hết thảy hoàn cảnh khiến họ sợ sệt, thì họ có một "trí tuệ tối cao" này, đó là bất kể gặp chuyện gì, bị bám đuôi hoặc bị bắt giữ và bỏ tù, ngay khi xảy ra chuyện liên quan đến an nguy của mình, thì thứ nhất là họ không thừa nhận mình tin Đức Chúa Trời, thứ hai là họ bán đứng hết mọi điều mình biết, không sót cái gì. Tại sao họ lại làm như vậy? Chính là để bảo toàn bản thân, không để thân xác phải chịu khổ, cho nên họ biết gì thì đều khai ra hết. Trước hết, họ bán đứng các lãnh đạo hội thánh, rồi cả chuyện lãnh đạo tiểu khu và lãnh đạo khu vực là ai, sống ở đâu, chỉ cần họ biết là họ sẽ khai ra hết, chưa chịu cực hình gì mà họ đã bán đứng hết rồi. Ngoài ra, nếu bảo họ ký "Tam thư" thì họ liền ký ngay, không cần suy xét gì, họ đã chuẩn bị sẵn từ sớm rồi. Làm như vậy thì họ khỏi phải ngồi tù, khỏi phải chịu cực hình, khỏi gặp nguy cơ mất mạng. Họ quá sợ sệt, chẳng tin tưởng vào sự tể trị của Đức Chúa Trời, cũng không thể liều cái mạng của mình. Thay vào đó, họ nghĩ đủ mọi cách để bảo toàn bản thân, cách thức tốt nhất của họ chính là bán đứng người khác, bán đứng hội thánh, đấy là biện pháp hữu hiệu nhất. Dùng việc bán đứng người khác làm cái giá để kiếm bình an cho bản thân, để khỏi phải chịu bất kỳ thống khổ nào, đây là chuyện họ đã tính từ lâu, là "trí tuệ tối cao" của họ. Các ngươi nói xem, sự sợ sệt của loại người này có phải là sự sợ sệt bình thường không? (Thưa, không phải.) Vậy đây là vấn đề gì? (Thưa, họ có thể sợ sệt đến mức làm Giu-đa, bất kỳ lúc nào hay ở đâu cũng có thể bán đứng anh chị em, bán đứng hội thánh. Dạng người như vậy thì không thực sự tin Đức Chúa Trời.) Trước hết chưa nói đến chuyện họ tin thật hay tin giả, chỉ xét từ nhân tính của họ, thì họ cho rằng tin Đức Chúa Trời là chuyện lén la lén lút và mất mặt, không quang minh chính đại. Chuyện tin Đức Chúa Trời vốn quang minh chính đại và tích cực đến vậy, mà họ lại xem là điều tiêu cực, ngươi nói xem, người này là loại người gì? (Thưa, là người hồ đồ và khá là tà.) Góc độ nhìn nhận sự việc và cách lĩnh hội mọi sự của họ khác với người bình thường. Có lúc họ còn có thể đổi trắng thay đen, bất phân đúng sai. Chẳng lẽ người tin Đức Chúa Trời cố ý lén la lén lút sao? Đây đều là do thế

giới này quá tà ác, pháp luật không bảo vệ tự do tín ngưỡng, chính quyền Sa-tan lại càng thù hận Đức Chúa Trời và thù địch công tác của Đức Chúa Trời, nó không cho phép những điều tích cực tồn tại, nó dốc hết sức mà bách hại người tin Đức Chúa Trời. Vì thế, ở trong bối cảnh xã hội như vậy, người tin Đức Chúa Trời có muốn nhóm họp và làm bổn phận thì chỉ còn cách hành động cẩn trọng, không dám công khai. Bề ngoài người ta nhìn vào thì trông họ lén la lén lút như ăn trộm, nhưng thực ra đó hoàn toàn là do bối cảnh bị bách hại mà ra, phải vậy không? (Thưa, phải.) Con rồng lớn sắc đỏ mô tả việc tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận như thế nào? Nó bảo đó là hành động kỳ quái. Đó có phải là hành động kỳ quái không? (Thưa, không phải.) Đó không phải là hành động kỳ quái, mà là không còn cách nào khác. Những người này có làm việc gì phi pháp không? (Thưa, không có.) Những chuyện phạm tội và phi pháp, những chuyện chống chính phủ, họ đều không làm, càng không làm gì vi phạm pháp luật hay gây rối loạn trật tự trị an. Những người này làm việc gì nào? Chính là làm bổn phận của loài thọ tạo, công tác này là sự nghiệp có giá trị nhất, có ý nghĩa nhất và chính nghĩa nhất trên thế giới này. Nhưng chỉ vì thế giới này tà ác tối tăm, đổi trắng thay đen, mà nó đem điều chính nghĩa nhất, có giá trị và ý nghĩa nhất nói thành thứ kỳ quái, đây là cách nói của Sa-tan. Cách nói của Sa-tan có phải lẽ thật không, có phải là điều tích cực không? (Thưa, không phải.) Chắc chắn không phải. Khi những người sợ sệt nghe những cách nói này thì trong lòng chẳng những hoàn toàn công nhận, mà còn có thể tiếp nhận những cách nói này của Sa-tan, cho nên trong lòng họ cũng cho rằng việc lén la lén lút tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận là việc không chính đáng và chắc chắn là sai lầm. Họ luôn sợ có ngày mình cũng bị xã hội và chính phủ trừng trị, không có chỗ để nói lý lẽ, không ai có thể giúp họ hay cứu họ, cho nên họ đặc biệt sợ người ta biết họ tin Đức Chúa Trời. Trong lòng họ không thừa nhận rằng những lời Đức Chúa Trời bày tỏ này là lẽ thật hay con đường mà Đức Chúa Trời dẫn dắt con người đi là con đường đúng đắn, thế mà họ còn muốn được phúc từ Đức Chúa Trời, vậy chẳng phải là tự mâu thuẫn sao? Cuối cùng họ cảm thấy trong hoàn cảnh như vậy mà tin Đức Chúa Trời và chịu những cái khổ này thì cực kỳ ấm ức. Tại sao họ lại cảm thấy ấm ức? Bởi vì họ đặc biệt sợ chính quyền tà ác của thế gian này, sợ những thế lực tà ác của ma quỷ và Sa-tan, họ luôn sợ Sa-tan và ma quỷ trừng trị họ, cướp đi mạng sống của họ. Họ không có chút đức tin thật nào vào Đức Chúa Trời, cho nên biểu hiện của họ đặc biệt sợ sệt, thậm chí đến mức không làm bổn phận nữa. Nếu tình hình không có nguy hiểm gì thì họ có thể tham gia nhóm họp, tiếp xúc với các anh chị em, hoặc làm chút việc cho hội thánh, nhưng họ không dám thừa nhận mình tin Đức Chúa Trời và là thành viên trong hội thánh, cũng không dám đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời và làm bổn phận, họ sợ chết khiếp đi được. Không có đức tin thật vào Đức Chúa Trời mà còn muốn được phúc lành và đích đến tốt đẹp từ Đức Chúa Trời, các ngươi nói xem, như vậy chẳng phải là mâu thuẫn hay sao? (Thưa, phải.) Như vậy chẳng phải là bị lợi ích làm cho mê muội rồi hay sao? (Thưa, phải.) Đây là loại người hám lợi đến mờ mắt. Họ không tin Đức Chúa Trời tể trị hết thảy, mà còn muốn được phúc từ Đức Chúa Trời, họ không tin mọi công tác

mà hội thánh làm và mọi bổn phận mà anh chị em làm đều là chính nghĩa, đều có giá trị và ý nghĩa. Họ còn đặc biệt sợ làm bổn phận quan trọng hoặc sợ lãnh đạo và người làm công thường xuyên liên hệ nhờ họ ra ngoài làm việc, họ rất sợ lỡ như có chuyện gì thì họ sẽ bị liên lụy. Loại người sợ sệt này mà gặp phải nguy hiểm thì có thể làm Giu-đa và bán đứng hội thánh, đây cũng là một loại phần tử nguy hiểm.

Người sợ sệt còn có những biểu hiện nào? Loại người này bất kỳ lúc nào cũng có thể phủ nhận và chối bỏ danh Đức Chúa Trời, bất kỳ lúc nào cũng có thể phản bội Đức Chúa Trời, bất kỳ lúc nào cũng có thể làm Giu-đa. Người sợ sệt thì không xứng vào thiên quốc, có phải như vậy không? (Thưa, phải.) Điểm chí mạng của người sợ sệt là gì? (Thưa, họ sợ chết, có thể bán đứng.) Loại người này thà sống hèn để giữ mạng, tham sống sợ chết, điểm chí mạng của họ là sợ chết. Chỉ cần không bắt họ chết, thì bảo họ làm gì cũng được, làm Giu-đa cũng được, làm con cái của diệt vong cũng được, bị rủa sả cũng được, làm gì cũng được hết, chỉ cần còn sống là được. Đối với họ, còn sống là mục tiêu cao nhất. Bất kể được thông công như thế nào, rằng chuyện sinh tử của con người đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, số phận của con người do Đức Chúa Trời nắm giữ, tể trị và sắp đặt, con người nên thuận phục sự sắp đặt và an bài của Đức Chúa Trời, họ đều không tin hay tiếp nhận những lời này. Họ cho rằng một lần đầu thai làm người đâu có dễ, tuyệt đối không được chết, chết rồi thì xác thịt này cũng biến mất, linh hồn này hoặc đầu thai làm động vật hoặc trở thành cô hồn dã quỷ, chứ đâu có cơ hội đầu thai làm người nữa, nên họ đặc biệt sợ chết. Đối với họ, chết là tai họa diệt vong, chứ không phải là một cơ hội tốt để luân hồi, cũng không phải là một lần đầu thai mới, do đó họ không tiếc bất kỳ giá nào để bảo vệ mạng sống của mình, dù là bán đứng người khác hay gây bất kỳ tổn hại nào đến công tác của hội thánh, họ đều không ngại, dù có ruồng bỏ danh Đức Chúa Trời thì họ cũng không quan tâm sẽ có hậu quả gì, họ chỉ quan tâm chuyện được sống bình an. Đây là loại người gì? (Thưa, thà sống hèn để giữ mạng.) Là tiện nhân sống hèn để giữ mạng! Sống mà không có tôn nghiêm, không có nhân cách, vì để sống mà chuyện gì cũng có thể làm, chẳng có chút ranh giới gì cả. Có vài người khi chưa rơi vào hoàn cảnh nguy hiểm mà đã trù tính trong lòng rằng: “Nếu bị bắt thì mình sẽ khai báo. Con rồng lớn sắc đỏ dùng cực hình hành hạ, uy hiếp và dọa dẫm các ngươi, ép các ngươi bán đứng hội thánh, mà các ngươi chẳng hề hé răng một tiếng. Tôi không ngu ngốc như các ngươi, thà chịu đau đớn xác thịt cũng không khai báo. Chưa cần bị ai đánh, chưa cần bị dọa dẫm, là tôi đã khai báo rồi. Thấy tôi thông minh chưa! Tục ngữ có câu: ‘Kẻ thức thời mới là trang tuấn kiệt’. Tôi bán đứng anh chị em trong hội thánh thì có gì xấu chứ? Ai cũng phải có chút ích kỷ chứ, đúng không? Không suy xét cho bản thân thì chẳng phải là ngốc hay sao?”. Chưa có chuyện gì mà họ đã suy xét kỹ cách bảo toàn bản thân, chuyện này họ đã suy tính kỹ từ lâu rồi. Tín điều làm người của họ là gì? “Con người sống tại sao phải làm khó mình? Sao phải cố chấp? Đối đãi bản thân tốt một chút thì đời này sẽ sống không uổng phí!”. Đây là tín điều làm người của họ, không có ranh giới đạo đức gì cả. Các ngươi nói xem, đối với loại người này thì nên xử lý thế nào? (Thưa, phát hiện ra loại người này thì dùng sự khôn

ngoan mà thanh trừ họ, họ là bom hẹn giờ.) Đúng rồi, họ là bom hẹn giờ. Họ sợ sệt chết khiếp đi được, gặp nguy hiểm thì sẽ có thể bán đứng hội thánh. Nếu là người có nhân tính bình thường, thì họ sẽ vận dụng những cách thức khôn ngoan để đối phó với hoàn cảnh nguy hiểm, trong lòng cũng có đức tin thực sự đối với Đức Chúa Trời, khi nhóm họp và làm bổn phận đều có thể không gây chậm trễ, có thể căn cứ vào vóc giạc và điều kiện của mình mà cố hết sức để dâng mình cho Đức Chúa Trời, đó là sự bộc lộ của nhân tính bình thường. Nhưng những người sợ sệt thì đặc biệt tiếc mạng, tham sống sợ chết, họ xem tính mạng là thứ cao hơn tất cả. Họ không có đức tin chân thật vào Đức Chúa Trời, không thấy Đức Chúa Trời đang tể trị hết thảy, do đó, khi gặp phải sự bách hại, họ tự nhiên sẽ bị tỏ lộ là người sợ sệt. Để bảo toàn bản thân, người sợ sệt có thể làm Giu-đa, dạng người này là phần tử nguy hiểm, là người đáng sợ. Hội thánh tuyệt đối không được giao cho họ bất kỳ công tác nào, cũng không được để họ làm bổn phận nào. Nếu không, họ mà bán đứng thì công tác của hội thánh sẽ bị tổn hại rất lớn, như vậy thì lợi bất cập hại.

Loại người sợ sệt và đa nghi này có những biểu hiện đa nghi nào? Có vài người luôn nhìn không thấu các phương diện công tác của nhà Đức Chúa Trời, họ không biết rốt cuộc Đức Chúa Trời làm công tác nào, hay những lời Đức Chúa Trời phán có phải là lẽ thật hay không. Họ chẳng có sự lĩnh hội và cách nhìn nhận đúng đắn về những điều này, do đó họ không xác định được công tác của nhà Đức Chúa Trời rốt cuộc là đang làm cái gì, muốn đạt được kết quả gì, có phải là để cứu rỗi con người hay không, những chuyện này họ đều nhìn không thấu. Họ cũng không rõ hội thánh là gì, dù đã nghe bao nhiêu bài giảng, họ cũng không hiểu được chút lẽ thật nào, luôn nghi hoặc về việc anh chị em làm bổn phận, nghĩ bụng rằng: “Mấy người này mỗi ngày đều đi ra đi vào, bận rộn không ngừng, rốt cuộc là đang làm gì vậy?”. Nhất là trong bối cảnh tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, lãnh đạo và người làm công mà thông công và bàn bạc về một vài hạng mục công tác của hội thánh, chẳng hạn như công tác hành chính, công tác nhân sự, công tác mang tính sự vụ, nhất là một vài công tác nguy hiểm, thì không để cho các anh chị em bình thường biết. Đây là đang bảo vệ chứ không phải làm hại gì người ta, thế mà có vài người không hiểu, còn luôn muốn nghe ngóng những chuyện này. Chẳng hạn như, chuyện sách được in ở đâu, một vài lãnh đạo và người làm công được tiếp đãi ở đâu, mấy chuyện đó ngươi biết thì có ích lợi gì không? (Thưa, không có ích lợi gì.) Vậy không biết mấy chuyện đó thì ngươi có bị tổn thất gì không? (Thưa, cũng không.) Chẳng ảnh hưởng gì đến việc ngươi ăn uống lời Đức Chúa Trời, cũng không ảnh hưởng việc ngươi đạt được lẽ thật, càng không cản trở lối vào sự sống hay sự thay đổi tâm tính của ngươi, vậy ngươi nghe ngóng, tìm hiểu mấy chuyện đó, có phải là việc làm thừa thãi không? Có vài người lo việc tiếp đãi thì luôn đa nghi, khi lãnh đạo và người làm công bàn thảo công tác của hội thánh mà không để cho họ biết, thì họ nghĩ: “Lãnh đạo và người làm công tại sao cứ luôn nhóm họp và thông công sau lưng mình vậy? Họ đang tính làm hoạt động gì đây?”. Có vài thông tin cá nhân của lãnh đạo và người làm công mà họ không được biết, thế là họ

ngẫm nghĩ: “Sao lại không cho mình biết? Mình không biết tên của họ, nơi họ sống, cũng không hiểu rõ tình hình thực tế của họ. Có thể nào mấy người này dẫn dắt mình tin đức chúa trời để lừa mình, hại mình không?”. Còn có một vài công tác nhạy cảm, chẳng hạn như công tác liên quan đến của lễ, hoặc là công tác nguy hiểm, đây vốn là những chuyện không nên hỏi, thế mà họ lại luôn muốn nghe ngóng, người ta không nói cho họ thì họ càng thêm đa nghi. Nhất là có vài người ban đầu cũng không có mấy đức tin vào Đức Chúa Trời, họ tin Đức Chúa Trời rồi thì thấy việc làm ăn trong nhà tốt đẹp, người nhà cũng khỏe mạnh, cảm thấy đây là ân điển và phúc lành của Đức Chúa Trời, nhất thời cao hứng mà dâng hiến dăm ba đồng, sau đó lại ngẫm nghĩ: “Số tiền mình dâng hiến được tiêu vào đâu nhỉ? Có được dùng vào công tác của hội thánh không? Có bị đem đi đầu tư làm ăn hay dùng cho hoạt động phi pháp không?”. Họ luôn muốn nghe ngóng và tìm hiểu mấy chuyện này, luôn muốn thăm dò đến cùng. Có vài người còn nghi hoặc hơn nữa. Chẳng hạn như, khi hội thánh mua một vài thiết bị và máy móc để phục vụ nhu cầu của công tác, hoặc là chăm sóc và giúp đỡ cho cuộc sống của một vài người làm bổn phận, thì loại người này luôn hoài nghi: “Tiền được chi dùng cho quá nhiều việc, số tiền đó từ đâu mà ra? Có phải hội thánh cũng có làm ăn gì đó không? Có phải có người giàu bảo trợ hoặc là có thế lực nào đó chống lưng không? Có phải hội thánh có đoàn thể nào đó nâng đỡ không?”. Nhất là khi họ nghe được từ chính quyền một vài tin đồn và lời của quỷ bôi nhọ hội thánh, nói rằng người này người nọ giết người và phạm pháp, người này người nọ là tội phạm bị truy nã toàn quốc, hoặc người này người nọ ôm cả đống tiền chạy trốn ra nước ngoài, v.v., thì sự nghi hoặc trong lòng họ đối với hội thánh và công tác của Đức Chúa Trời càng trầm trọng. Loại người này có tư duy bình thường không? Họ có thể nhìn thấu nguyên tắc nên tuân thủ khi tin Đức Chúa Trời không? Người bình thường mà xác định đây là công tác của Đức Chúa Trời rồi thì sẽ không còn nghi hoặc Đức Chúa Trời nữa. Bất kể trong hội thánh xuất hiện vấn đề gì hay loại người gì, thì họ đều có thể tiếp cận dựa theo lời Đức Chúa Trời. Cho dù có xuất hiện kẻ ác hay kẻ địch lại Đấng Christ quấy nhiễu, thì họ cũng có thể lĩnh hội một cách đúng đắn, chẳng bao giờ hoài nghi Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời, cũng không hoài nghi hội thánh và nhà Đức Chúa Trời. Cùng lắm thì họ có cách nhìn nhận gì đó về người nào đó, hoặc có chút quan niệm về công tác của Đức Chúa Trời, tuy vậy những điều này cũng từng bước được giải quyết thông qua đời sống hội thánh. Thế nhưng loại người đa nghi thì không như vậy, ngay từ khi mới tin Đức Chúa Trời, họ đã mang theo sự hoài nghi và đủ dạng quan niệm, họ không xác định được lời Đức Chúa Trời có phải là lẽ thật hay không, cũng không xác định được việc Đức Chúa Trời bày tỏ những lời này có phải là công tác của Đức Chúa Trời hay không, càng không xác định được anh chị em quy tụ một chỗ thì có phải là hội thánh của Đức Chúa Trời hay không. Họ không ngừng mang theo sự hoài nghi, liên tục tìm kiếm căn cứ sự thật để chứng thực rằng những mối hoài nghi của mình là đúng. Đây là dạng thái độ gì? Ngươi nói xem, người mang dạng thái độ đó thì có thể hiểu lẽ thật khi tin Đức Chúa Trời không? (Thưa, không thể.) Họ mãi mãi không hiểu được lẽ thật. Trong lòng họ chú ý đến chuyện

gì nhất? Chính là họ luôn ngẫm nghĩ: “Những người này là người gì vậy? Có phải là một tổ chức xã hội không? Mặc dù mình tiếp đãi họ thì nhà đức chúa trời chi tiền sinh hoạt, nhưng mình cũng đang bất chấp hiểm nguy mà tiếp đãi, vậy đức chúa trời có thể ghi nhớ việc lành của mình không? Nếu đức chúa trời không ghi nhớ thì chẳng phải mình đã làm việc tiếp đãi vô ích sao?”. Trong lòng họ từ đầu đến cuối đều nghi hoặc như vậy. Ngươi thấy khi tiếp đãi anh chị em, họ có cam lòng không? (Thưa, không.) Họ làm vậy hoàn toàn là để được phúc, đồng thời trong lòng họ còn thấy nghi hoặc, nhất là khi nghe một vài chuyện mà họ không nhìn thấu được, một vài chuyện mà trong quan niệm của họ cho là tiêu cực, thì sự nghi hoặc trong lòng họ còn tăng lên mấy phần. Chẳng hạn như, lúc nhóm họp có người nêu ra những chủ đề liên quan đến việc làm của chính quyền con rồng lớn sắc đỏ và bộ mặt xấu xí của quỷ vương, hoặc có lúc thông công về lẽ thật liên quan đến sự trấn áp và bắt bớ của con rồng lớn sắc đỏ, cùng thực chất bản tính của nó, v.v.. Những chủ đề này thực ra không liên quan đến chính trị, mà là để người ta học cách phân định con rồng lớn sắc đỏ, có thể nhìn thấu bộ mặt của nó, đạt đến căm ghét và vứt bỏ nó, không chịu sự kìm kẹp và trói buộc của quyền thế Sa-tan. Nhưng những người đa nghi này mà nghe thấy thì liền sợ sệt và kinh hãi: “Mấy người này còn bàn luận chính trị nữa kìa, vậy chẳng phải là tội phạm chính trị sao? Vậy chẳng phải là phản cách mạng sao? Mấy chủ đề này quá nhạy cảm rồi! Mau đóng cửa sổ, khóa cửa chính, tháo hết đường dây điện thoại và mạng internet. Nếu bị chính phủ nghe được thì không xong đâu, thế nào cũng bị phán án chung thân!”. Trong lòng họ không sẵn lòng nghe, còn nghĩ đủ mọi cách để gây gián đoạn, không cho mọi người nói về chủ đề này. Họ ngẫm nghĩ trong lòng: “Những người này rốt cuộc đang làm gì vậy? Ai cũng nói đức chúa trời không can dự vào chính trị của nhân loại, vậy sao những người này còn bàn luận chính trị? Người tin đức chúa trời mà không bàn về chuyện tin đức chúa trời, tại sao lại bàn luận mấy chuyện này? Đây chẳng phải là tự chuốc lấy phiền phức sao? Mấy người muốn nói chuyện này thì nói ở đâu cũng được, nhưng đừng nói ở nhà tôi, tôi không muốn ‘hưởng ké’ chuyện này đâu!”. Chuyện gì họ cũng không nhìn thấu, khi nghe một vài tin đồn do chính phủ bịa đặt, thì chẳng những họ không biết phân định, mà mối nghi ngại của họ càng thêm trầm trọng. Nếu họ thường đa nghi và ngờ vực về tập đoàn ác quỷ đang cầm quyền, hoặc những thế lực địch lại Đấng Christ và các phái tà linh trong tôn giáo, thì cái đa nghi đó mới thực sự có lợi cho việc bảo vệ bản thân họ. Nhưng trong hội thánh mà Đức Chúa Trời công tác, Đức Chúa Trời đã bày tỏ biết bao lẽ thật như vậy, thế mà họ nghe xong vẫn không hiểu, không xác định được đó là con đường thật. Họ nghe giảng đạo bao lâu nay, thấy Đức Chúa Trời phán bao nhiêu lời, thế mà sự đa nghi trong lòng họ vẫn chưa được giải quyết, quan niệm và tưởng tượng của họ cũng chưa được giải trừ tận gốc. Có thể thấy tố chất của họ quá kém, chẳng có chút năng lực lĩnh hội nào, cũng không phải là người mưu cầu lẽ thật. Từ khi bắt đầu tin Đức Chúa Trời, họ đã không tin rằng Đức Chúa Trời tể trị hết thảy, cũng không tin mọi lời Đức Chúa Trời phán đều là lẽ thật, càng không tin công tác của nhà Đức Chúa Trời hoàn toàn do Đức Thánh Linh dẫn dắt, do đó chuyện gì cũng khiến họ thấy nghi hoặc.

Chẳng hạn như, lúc nhóm họp mà thông công về chuyện phân định các loại người, chúng ta có thể nói đến chuyện kẻ địch lại Đấng Christ mê hoặc người ta; hoặc chuyện có vài người không làm công tác thực tế dù cái ăn cái uống họ hưởng thụ đều là của lễ của Đức Chúa Trời, cho nên họ là kẻ kiếm ăn từ tôn giáo; chuyện có vài người ăn trộm hoặc phung phí của lễ; chuyện có kẻ nào đó làm trò dâm loạn trong hội thánh; hoặc chuyện có vài người khi đi rao truyền phúc âm đã làm ra những việc gây ô danh Đức Chúa Trời. Chúng ta nói về mấy chuyện này, mục đích là để mọi người học cách phân định người khác, có thể dựa vào lời Đức Chúa Trời và nguyên tắc lẽ thật mà nhìn nhận con người và sự việc, có thể từ trong những chuyện này mà rút ra bài học và được giáo huấn, không để bị người ta mê hoặc và kìm kẹp. Nhưng người đa nghi mà nghe những chuyện này thì nói: “Trời ạ! Đây là nhà đức chúa trời, là nơi đức chúa trời công tác, sao lại có thể xuất hiện những chuyện này vậy? Xem ra trước đây mình đa nghi là đúng, sau này mình phải dè chừng một chút rồi. Con người đều không đáng trông cậy cho lắm, nhà đức chúa trời cũng chẳng đáng trông cậy, vậy đức chúa trời có đáng trông cậy không nhỉ? Ai mà biết được, có khi không đáng trông cậy cũng nên”. Ngươi xem, họ không hiểu lẽ thật, cũng không lĩnh hội được lẽ thật, bất kể nhà Đức Chúa Trời thông công về phương diện lẽ thật nào, cuối cùng họ luôn rút ra kết luận gì? Chính là họ đa nghi bao năm nay là đúng, không phải việc thừa thãi. Nếu người mưu cầu lẽ thật và có tư duy của nhân tính bình thường mà nghe những chuyện này thì sẽ có thể tiếp cận một cách đúng đắn; một mặt, họ từ trong đó mà mở rộng kiến thức, phát triển sự phân định; mặt khác, từ trong đó mà rút ra bài học, có được sự giáo huấn, hiểu được rằng không được đi theo con người, mà phải có sự phân định đối với con người, phải hiểu thêm lẽ thật, nếu không hiểu lẽ thật thì có thể bị người ta mê hoặc mọi nơi mọi lúc, còn hiểu lẽ thật rồi thì sẽ có vóc giạc, sẽ không bị người ta kìm kẹp, mê hoặc và khống chế. Nhưng người đa nghi sẽ không bao giờ nghĩ như vậy, nhà Đức Chúa Trời càng thông công về chuyện phân định các loại người và sự việc, thì họ càng cảm thấy mối hoài nghi của họ là đúng và đã được chứng thực rồi: “Thấy chưa, vẫn là tôi thông minh! May mà tôi biết dè chừng, người ta thường nói con người tôi đa nghi, bụng dạ khó lường, nhưng sự thật đã chứng minh tôi đa nghi là đúng. Xem các người ngốc quá thể chưa kìa, tin đức chúa trời thì chỉ biết làm bổn phận và nói về nhận thức trải nghiệm, mấy cái đó có ích gì? Có thể bảo vệ các người không? Đâu thể! Chuyện gì cũng phải nghi vấn nhiều hơn, dè chừng nhiều hơn thì mới có thể bảo vệ bản thân. Với ai cũng phải đề phòng, cậy dựa vào ai đều không bằng cậy dựa mình, cậy dựa cha mẹ ruột cũng không được!”. Ngươi nói xem, đây là loại người gì? Đây có phải là người tin Đức Chúa Trời không? (Thưa, không phải.) Nhà Đức Chúa Trời có thông công về phương diện công tác nào, có phân định loại người nào, hoặc cho dù Đức Chúa Trời sắp đặt hoàn cảnh gì, thì mục đích đều là để dân được Đức Chúa Trời chọn rút ra bài học, được rèn luyện thực tế hơn trong vương quốc, từ trong những bài học thực tế này mà hiểu lẽ thật và biết phân định người khác, có thể nhìn thấu con người và đủ loại chuyện, từ trong đó mà hiểu thêm rằng mọi lời Đức Chúa Trời phán và mọi lẽ thật Đức Chúa Trời phán rốt cuộc là nói đến những

con người, sự việc, sự vật thực tế nào. Nhưng những người đa nghi thì chẳng những không thể rút ra bài học từ trong đó, mà còn trở nên đa nghi hơn, giảo hoạt hơn.

Còn có vài người đa nghi, khi ở trong nhà Đức Chúa Trời, dù họ nói gì hay làm gì cũng đều dè dặt từng li từng tí, luôn sợ anh chị em hoặc lãnh đạo và người làm công tỉa sửa, thậm chí là trừng trị mình. Họ nói: “Tôi mà không tin đức chúa trời và rời khỏi hội thánh, thì hội thánh có thể trả thù tôi không?”. Chuyện này thì họ khỏi lo, kẻ chẳng tin rời khỏi hội thánh là chuyện đáng mừng, có lợi cho tất cả. Do đó, nếu ngươi muốn rời khỏi hội thánh hoặc muốn vứt bỏ bổn phận mà về nhà sống đời mình, thì cứ yên dạ yên lòng mà đề xuất chuyện đó, cũng có thể viết một lời để nói cho rõ: “Từ ngày đó, tháng đó, năm đó, tôi chính thức rời khỏi Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng, chính thức rời bỏ hàng ngũ làm bổn phận”. Đây là chuyện hoàn toàn khả dĩ, cửa nhà Đức Chúa Trời đang mở rộng, ngươi có thể mạnh dạn rời đi, không cần phải lo lắng chút gì về chuyện có ai sẽ trả thù ngươi, đừng sợ hãi cũng đừng đa nghi gì cả. Ngươi thấy những người trong hội thánh có ai là kẻ ác không? Tuyệt đối không có, cho dù có kẻ ác thì cũng bị thanh lọc đi rồi, đa số mọi người đều tương đối thật thà, đều thích đi con đường đúng đắn trong đời, những việc trả thù và làm hại người khác là việc trái với nguyên tắc lẽ thật, họ không làm mấy việc đó đâu. Các ngươi nói xem, người đa nghi có vấn đề gì trong chuyện làm người? Họ chỉ có bụng dạ hẹp hòi, không có trí khôn, họ xem sự giảo hoạt, giả dối và bụng dạ hẹp hòi của mình là trí tuệ tối cao trong việc làm người. Còn đối với nguyên tắc lẽ thật, với công tác và lời phán của Đức Chúa Trời, thì họ không hứng thú, không hiểu mà cũng chẳng tìm kiếm. Thay vào đó, họ chỉ sống theo triết lý Sa-tan, cho rằng: “Bất kể gặp chuyện gì, mình cũng nên nghi vấn nhiều hơn. Thêm nữa, mình cảm thấy bất kể hoài nghi ai cũng đều hợp lý cả, bất kể mối hoài nghi của mình có phù hợp sự thật hay không thì cũng đều hợp lý. Nói tóm lại, mình hoài nghi nhiều mỗi khi gặp chuyện thì chính là có lợi cho bản thân”. Do đó, bất kể đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, họ cũng không dựa trên lời Đức Chúa Trời mà tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm đáp án để giải quyết các loại vấn đề và nghi ngại của mình, thay vào đó, họ dựa vào trí óc và bụng dạ hẹp hòi của mình, dựa vào triết lý xử thế hoặc sự từng trải của mình mà phân tích và tiếp cận những chuyện này. Cuối cùng, họ càng tiếp xúc những chuyện như vậy, nghe được càng nhiều các loại thông tin, thì bản tính đa nghi của họ chẳng những không thay đổi, mà sự nghi ngại trong họ còn ngày càng nhiều lên. Chẳng hạn như, loại người đa nghi đã tin Đức Chúa Trời được một hai năm mà nghe về Vụ án Chiêu Viễn do Trung Cộng ngụy tạo để bôi nhọ nhà Đức Chúa Trời, thì họ cảm thấy: “Có khả năng đây là việc do nhà đức chúa trời làm. Cho dù không phải do nhà đức chúa trời sai khiến, thì cũng do các anh chị em bề dưới làm, chỉ là các người không thừa nhận mà thôi”. Họ tin Đức Chúa Trời đã ba năm, năm năm, mà còn tin vào tuyên bố của con rồng lớn sắc đỏ, họ tin được tám năm, mười năm, mà nghi ngại trong lòng về nhà Đức Chúa Trời vẫn chưa tiêu tan, họ không cho rằng đây là con rồng lớn sắc đỏ đang gài tội, hãm hại và bôi nhọ hội thánh, mà lại cho rằng đây là việc do người trong nhà Đức Chúa Trời làm. Ngươi xem, khi nhìn nhận một chuyện gì đó, thì họ chẳng bao giờ dựa

vào lời Đức Chúa Trời hay nguyên tắc lẽ thật, thay vào đó lại tin vào tuyên bố của con rồng lớn sắc đỏ, đứng ở lập trường của ma quỷ và Sa-tan mà nhìn nhận sự việc. Sa-tan có trấn áp, tàn hại dân được Đức Chúa Trời chọn thế nào, họ cũng thấy đó là chuyện có thể hiểu được, thế mà họ chẳng bao giờ tin nhà Đức Chúa Trời trong sạch, chẳng tin rằng anh chị em tin Đức Chúa Trời và bị bách hại là những người vô tội. Cho dù họ tận mắt thấy các anh chị em trong nhà Đức Chúa Trời đều là người thật thà và an phận, nhưng trong lòng họ lại luôn mãi tin tưởng những lời mà con rồng lớn sắc đỏ bôi nhọ hội thánh, chẳng chút nghi ngờ. Mặc dù dạng người này khi tin Đức Chúa Trời thì cũng có thể chịu khổ và trả giá, thậm chí còn có thể dâng hiến, nhưng đến cuối cùng họ vẫn là kẻ chẳng tin. Thực ra, người đa nghi còn phiền phức hơn cả người không yêu thích và tiếp nhận lẽ thật. Phiền phức ở chỗ nào? Những người không hứng thú với lẽ thật thì chẳng có chút quan tâm hay hứng thú gì đối với công tác của hội thánh và việc làm bổn phận, bất kể người tin Đức Chúa Trời có đi theo Đức Chúa Trời và làm bổn phận như thế nào, họ cũng không xem đó là điều quan trọng, do đó họ chẳng có nghi ngại gì về chuyện tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận, về cơ bản họ chẳng bao giờ nghe ngóng chuyện của hội thánh. Nhưng loại người đa nghi thì hoàn toàn trái ngược, họ thích nghe ngóng tin vỉa hè. Tại sao họ lại muốn nghe ngóng? Một trong các mục đích chắc chắn là: “Mình phải nghe ngóng thêm và biết thêm chút thông tin, như vậy có thể sớm tính toán đường lui cho bản thân và bất kỳ lúc nào cũng có thể đưa ra quyết định về chuyện đi hay ở”. Họ còn chú trọng nghe ngóng một vài chuyện, chẳng hạn như lãnh đạo hay người làm công này có tên thật là gì, nhà ở đâu, ở thế gian thì làm công việc gì, tại sao lại rời nhà mà làm bổn phận. Hoặc họ nghe ngóng về người rao truyền phúc âm, xem người đó đã rao truyền cho ai, trong nhà có những ai tin Đức Chúa Trời, đã rao truyền phúc âm được mấy năm rồi, đã đưa về được bao nhiêu người, v.v., mấy chuyện đó họ đều nghe ngóng cho thật rõ mới chịu. Loại người đa nghi này thích thu thập mấy thông tin đó, thu thập rồi thì họ cảm thấy yên lòng yên dạ, cảm thấy hiểu rõ những tình hình này là việc hết sức cần thiết, đến thời điểm then chốt thì có thể đem ra dùng. Loại người đa nghi này biết rất nhiều chuyện, họ là “cơ sở thông tin dữ liệu”, thậm chí có một vài chuyện mà lãnh đạo và người làm công không biết nhưng họ lại biết. Chẳng hạn như ai ra nước ngoài làm bổn phận, đến nước nào, những chuyện xuyên quốc gia đó họ đều biết cả. Nhưng ngươi hỏi họ xem hiện tại các bài giảng đạo đã phát hành đến tập nào rồi, thì họ chẳng nói được. Họ chẳng bao giờ chú ý đến chuyện lối vào sự sống, thế mà lại biết rất rõ về thông tin cá nhân của anh chị em và một vài tình hình của hội thánh. Một trong các mục đích của việc họ thích nghe ngóng là họ muốn biết thêm một chút về tình hình đủ mọi mặt, để sau đó thì bất kỳ lúc nào cũng có thể chuẩn bị tốt đường lui cho mình. Họ cảm thấy nếu không suy xét đường lui thì quá ngu ngốc, theo cách nói của người ngoại đạo thì đó là: “Đã bị họ bán còn giúp họ đếm tiền”. Thực ra họ là thứ cá ươn tôm thối, căn bản không đáng một xu, thế mà họ tự thấy mình quý giá lắm. Các ngươi nói xem, loại người này có đa nghi không? (Thưa, có.) Đây chính là người đa nghi, nhân tính của người đa nghi thì đặc biệt giảo hoạt và giả dối. Có vài người xem

sự giảo hoạt và giả dối là dấu hiệu của trí thông minh cao, như vậy là sai lầm rồi. Thực ra loại người giảo hoạt và giả dối này đặc biệt ngu xuẩn, không có chút tố chất nào. Tố chất của họ thấp như vậy thì rất khó để thay đổi, nếu còn giảo hoạt nữa thì càng bó tay không trị nổi. Nếu người ta chỉ có tố chất kém, nhưng tương đối trung thực, không giảo hoạt, có thể thành tâm làm bổn phận, thì biết đâu còn một tia hy vọng được cứu rỗi. Nếu tố chất kém, còn có chút giả dối, nhưng có thể tiếp nhận lẽ thật và biết nhận thức bản thân, thì biết đâu cũng có một tia hy vọng thoát khỏi tâm tính giả dối. Nếu họ có thể hiểu lẽ thật, từng bước nhận thức và bước vào lẽ thật, thì sự đa nghi của họ sẽ được giải trừ từng chút một. Chỉ tiếc là, loại người vừa có tố chất kém, vừa giả dối, giảo hoạt, lại vừa ngu xuẩn đến mức độ nào đó, thì chính là đã mù mà còn xốn mắt – không có cách nào trị nổi, phải không nào? (Thưa, phải.) Như vậy là không thể cứu vãn rồi. Vì loại người này đa nghi đến mức không cứu vãn nổi, các ngươi nói xem, nên đối đãi với họ như thế nào? (Thưa, nếu phát hiện ra loại người này thì phải đề phòng. Để bảo toàn bản thân, họ có thể bán đứng hội thánh, dạng người này là phần tử nguy hiểm, có thể tìm cơ hội mà vạch trần họ, thanh trừ họ, nếu không tìm được cơ hội thì có thể dùng cách thức khôn ngoan mà khuyên họ rời đi.) Đã xác định họ là người đa nghi rồi thì đừng có để ý đến họ làm gì, để ý đến họ là tự chuốc lấy phiền phức. Ngươi mà để ý đến họ là họ sẽ luôn muốn nghe ngóng cho thấu đáo về ngươi. Ngươi mà định ra ngoài thì họ sẽ dán chặt mắt vào ngươi, luôn hỏi ngươi: “Anh đi đâu vậy? Đi mấy ngày? Đi làm việc gì vậy?”. Đến khi ngươi về thì họ hỏi: “Anh đi gặp ai vậy? Đã làm xong việc chưa? Các anh nói những chuyện gì vậy?”. Ngươi mà không khai báo cho họ thì họ sẽ buông lời oán trách: “Chuyện gì cũng không cho tôi biết, vậy chẳng phải là không tin tôi à? Vậy là chẳng xem tôi như người trong nhà đức chúa trời! Mấy người này nói là đi làm công tác của hội thánh, nhưng tại sao luôn lén lút sau lưng tôi vậy? Chắc chắn là đi làm chuyện phi pháp rồi”. Họ luôn ở sau lưng ngươi mà rình mò thám thính ngươi. Loại người này rất phiền phức, họ nghe ngóng rất nhiều thông tin, chuyện gì cũng muốn hiểu cho rõ, hiểu rõ rồi cũng không thể lĩnh hội cho thuần khiết, không thể tiếp cận cho đúng đắn, lại còn muốn tìm cho ra những chỗ khả nghi trong chuyện đó, cho nên sự nghi ngờ của họ ngày càng lớn. Ngươi mà khuyên họ rằng: “Anh nghi ngờ Đức Chúa Trời đến vậy, còn không tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, có thể làm tinh sạch và cứu rỗi con người, vậy anh đừng tin Đức Chúa Trời nữa!”, thì họ vẫn không sẵn lòng làm vậy, họ vẫn tin, vẫn muốn đạt được phúc lành. Có phải loại người này rất phiền phức không? (Thưa, phải.) Loại người này cũng dễ xử lý thôi, nếu họ gây phiền phức lớn cho hội thánh, thì hãy nhanh chóng khuyên họ rời đi. Loại người này không đáng tin cậy, cũng không có năng lực lĩnh hội lẽ thật, cho dù có thể làm được chút bổn phận thì cũng đem lại phiền phức lớn cho nhà Đức Chúa Trời, lợi bất cập hại. Do đó, nhất thiết phải khuyên họ rời đi.

Người sợ sệt rất phiền phức, người đa nghi cũng rất phiền phức, người vừa sợ sệt vừa đa nghi thì càng phiền phức hơn nữa. Loại người này vô cùng nhát gan và đặc biệt sợ chết, lại còn hoài nghi tất cả, luôn hoài nghi không biết tin Đức Chúa Trời thì có thể bị lừa gạt hay không. Họ sợ bị lỡ mất tiền đồ, cảm thấy nếu bị bắt giữ và chịu bách hại

đến mức mất mạng thì chẳng đáng chút nào. Họ hoài nghi đến mức độ đó, vậy họ tin Đức Chúa Trời còn có ý nghĩa gì nữa? Chẳng phải là tự làm khó mình sao? Họ đề phòng anh chị em, đề phòng bất kỳ sự sắp xếp công tác nào của nhà Đức Chúa Trời như thể đề phòng bọn lừa đảo, như thể đề phòng con rồng lớn sắc đỏ và ma quỷ, Sa-tan vậy. Có vài người còn luôn khuyên họ: "Anh hãy nỗ lực tin Đức Chúa Trời, mưu cầu lẽ thật và làm tốt bổn phận, thì Đức Chúa Trời sẽ khen ngợi anh". Rồi họ sẽ nghĩ gì trong lòng? "Anh bảo tôi chăm chỉ làm bổn phận, nhưng lỡ tôi nổi danh rồi mà bị con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ, vậy chẳng phải tôi sẽ mất mạng sao?". Nếu họ thật sự có dạng tâm thái này, thì không thể khuyên họ nữa. Họ nhát gan vô cùng, luôn luôn sợ chết, nghe chuyện người tin Đức Chúa Trời bị bắt thì sợ đến vãi ra quần. Nhưng đối với chuyện lừa đảo khi làm ăn, thì dù có gặp phải chuyện lớn thế nào, họ cũng không sợ, cái gan cũng lớn lắm. Thế mà khi liên quan đến chuyện tin Đức Chúa Trời thì họ lại nhát gan đến chết khiếp. Họ có đủ kiểu nghi ngại đối với anh chị em, đối với nhà Đức Chúa Trời, nhất là đối với lời phán và công tác của Đức Chúa Trời. Có thông công với họ thế nào cũng không giải quyết được, họ tin bao nhiêu năm cũng không biết tin Đức Chúa Trời là gì, tại sao phải nhóm họp và làm bổn phận. Loại người này rõ ràng là kém thông minh, lại còn rất giảo hoạt và giả dối, đối với loại người này thì hãy nhanh chóng khuyên họ rời đi. Nếu họ vì sợ sệt hoặc vì bất kỳ nguyên nhân nào mà không đến nhóm họp, cũng không sẵn lòng làm bổn phận nữa, vậy thì tốt rồi, đỡ mất công thanh trừ họ, đỡ phải phiền phức. Nếu có ngày họ lại thấy hứng thú với việc tin Đức Chúa Trời và muốn quay lại tin Đức Chúa Trời, thì ngươi hãy bảo họ: "Tin Đức Chúa Trời thì bất kỳ lúc nào cũng có nguy cơ bị bắt giữ và ngồi tù, thậm chí là mất mạng. Nếu anh không tin Đức Chúa Trời, mà ở ngoài thế gian làm ăn, kiếm tiền, thì còn có thể sống những ngày tháng thoải mái". Nghe vậy thì lòng họ sẽ hoàn toàn yên ổn, không còn nghĩ đến chuyện tin Đức Chúa Trời nữa. Họ cảm thấy: "Cuối cùng mình cũng thoát khỏi những lo lắng sợ hãi trong mấy năm qua rồi. Không cần hoài nghi hội thánh và anh chị em nữa, cũng không cần hoài nghi nhà đức chúa trời nữa. Cuối cùng cũng được giải thoát rồi". Và như thế, những người sợ sệt và đa nghi này đã được thuyết phục rời đi. Thế là mối phiền phức lớn đó đã được giải quyết, phải vậy không? (Thưa, phải.) Đấy là cách giải quyết rất hay.

L. Dễ chuốc rắc rối

Chúng ta lại xem điều tiếp theo, dễ chuốc rắc rối. Các ngươi có biết loại người nào dễ chuốc rắc rối không? Ở trong hội thánh, các ngươi đã từng tiếp xúc với loại người dễ chuốc rắc rối chưa? Cho dù họ bao nhiêu tuổi, giới tính gì, làm nghề gì ở thế gian, nếu họ luôn chuốc rắc rối, luôn làm những chuyện vi phạm pháp luật và kỷ cương, mang đến những ảnh hưởng tiêu cực cho hội thánh và gây ra trở ngại cực lớn cho công tác phúc âm, thì hội thánh nên kịp thời xử lý loại người này. Trước hết, hãy cảnh cáo họ, nếu như trường hợp quá nghiêm trọng thì nên khai trừ hoặc thanh trừ họ, không được khách khí. Những người dễ chuốc rắc rối này là loại người nào? Ví dụ, ở thế gian có những người làm ăn buôn bán, mở xưởng, rồi kết giao với những kẻ không đàng hoàng,

thường xuyên làm những chuyện vi phạm pháp luật và kỷ cương, hôm nay trốn thuế, ngày mai lại dối gạt, lừa đảo người khác, thậm chí dính vào mấy vụ án mạng, vì những chuyện này mà họ thường bị tòa án triệu tập, suốt ngày kiện tụng, tranh chấp. Loại người này có thể thật lòng tin Đức Chúa Trời không? Không thể nào. Còn có một vài người tuy rằng miệng nói tin Đức Chúa Trời, nhưng hành vi biểu hiện lại đặc biệt kỳ lạ và khác thường, hôm nay quấy rối người khác giới, ngày mai nói không chừng lại bị tố cáo vì xâm hại tình dục người nào đó. Ngươi nói xem, có phải những người này dễ chuốc rắc rối không? (Thưa, phải.) Vậy loại người này có thể thật lòng tin Đức Chúa Trời không? (Thưa, không.) Những người dễ chuốc rắc rối đã tin Đức Chúa Trời rồi mà vẫn qua lại với những người không đàng hoàng trong xã hội, liên tục nảy sinh tranh chấp, ví dụ như tranh chấp về mặt tình cảm, kinh tế, tài sản, lợi ích, hoặc là vì một chuyện gì đó mà gây ồn ào mất vui, hoặc chỉ vì chia chác không đều mà sẽ luôn có người tìm họ kiếm chuyện. Anh chị em thỉnh thoảng đến nhà họ thì có thể gặp phải những người này, thậm chí khi họ đang nhóm họp hoặc làm bổn phận thì cũng thường bị những người này tìm đến tận cửa hoặc gửi tin nhắn quấy rối, những người ở cùng họ đều có thể vì họ mà bị liên lụy, nhất là công tác của hội thánh, thanh danh của hội thánh càng dễ vì họ mà bị liên lụy và phá hoại. Các ngươi nói xem, người như vậy ở lại hội thánh thì có tốt không? (Thưa, không tốt.) Đối với người như vậy thì cũng phải thanh trừ và xử lý.

Còn có một vài người cho dù làm nghề gì trong xã hội cũng luôn muốn gây khó dễ cho chính phủ, cho quan chức chính phủ, hoặc cho một vài đoàn thể xã hội và người nổi tiếng trong xã hội. Hôm nay họ vạch trần chính phủ làm việc không công bằng, ngày mai lại kiện tụng đơn vị đoàn thể nào đó để đòi người ta bồi thường tổn thất, ngày mốt lại vạch trần đời tư của một người nổi tiếng trong xã hội khiến người ta tìm tới nhà, đây có phải là chuốc rắc rối hay không? (Thưa, phải.) Sau khi tin Đức Chúa Trời, họ vẫn luôn muốn tham gia vào chuyện của xã hội, thấy có chuyện khiến họ không phục và bất bình thì luôn muốn lên tiếng bênh vực kẻ yếu để thể hiện bản thân, hoặc là viết bình luận, viết một bài để kết luận đúng sai, cuối cùng thì sao? Chuyện gì cũng làm không xong, còn tự chuốc cả đống rắc rối vào thân, kiện tụng bủa vây, thanh danh mất sạch, còn luôn có một vài kẻ không đàng hoàng trong xã hội tìm họ, muốn trả thù và trừng trị họ, nên họ luôn sống trong nơm nớp lo sợ. Để tránh cuộc sống như vậy và tránh một vài rắc rối, mà họ mua vài căn nhà, nói rằng: “Tôi là ‘thỏ khôn thì có ba hang’, ba căn nhà này của tôi chỉ có một căn là công khai, còn lại hai căn kia không ai biết, tôi giữ lại cho hội thánh dùng, cho anh chị em ở”. Ngươi nói xem, anh chị em sống ở đó thì có thể an toàn không? (Thưa, không thể.) Nghe họ nói lời này thì khá hay, họ làm chuyện này cũng là có lòng tốt, nhưng với nhân phẩm của họ và cái tật dễ chuốc rắc rối của họ thì ai dám ở nhà họ chứ? Nếu như ngươi ở nhà họ, người ta sẽ cho rằng ngươi là người nhà của họ, người ta muốn đánh họ mà tìm không ra thì lại chẳng lôi ngươi ra đánh một trận sao? Có những người thích chuốc rắc rối, bình thường lái xe đi đến nơi khỉ ho cò gáy nói không chừng còn bị người khác chặn lại, người ta lôi họ từ trên xe xuống đánh

đập tàn bạo một trận rồi cảnh cáo họ một tràng, họ biết là họ đắc tội với người ta trước nên mới chuốc rắc rối về cho mình, và người ta muốn trừng trị họ. Đây chẳng phải là đáng đời sao? Loại người này chính là loại người dễ chuốc rắc rối. Sau khi họ tin Đức Chúa Trời, mặc kệ hội thánh đang bàn bạc chuyện gì, họ đều phải chen ngang một tí, muốn khoa tay múa chân, bình luận mấy câu, còn muốn bắt người ta nghe họ, hội thánh mà không tiếp thu ý kiến của họ thì họ sẽ bảy phần không phục, tám phần uất ức, họ không biết lượng sức mình, dù chịu bao nhiêu thiệt thòi cũng không chịu ghi nhớ, cũng không biết đúc kết ra bài học từ thất bại, loại người này tin Đức Chúa Trời thì cũng là một thứ rắc rối. Một mặt, họ không hiểu lẽ thật mà vẫn luôn muốn tham gia công tác của hội thánh, chuyện gì cũng muốn nhúng tay vào, kết quả là đem lại sự nhiễu loạn và gián đoạn cho công tác của hội thánh. Mặt khác, họ mà tiếp xúc nhiều với anh chị em nào thì cũng có thể mang rắc rối đến cho anh chị em đó. Loại người dễ chuốc rắc rối này chính là một rắc rối lớn. Ngươi nói xem, người có thể chuốc rắc rối có phải là người dễ đối phó không? Có phải là một người an phận không? (Thưa, không phải.) Chắc chắn không phải là người an phận. Bình thường, những người sống tử tế đều tương đối an phận thủ thường, đối với chuyện trong xã hội, chỉ cần không liên quan gì đến việc mình tin Đức Chúa Trời thì họ tuyệt đối không tham dự, cũng không hỏi nhiều, đây gọi là lý tính, thức thời, và hiểu chuyện. Xã hội này và nhân loại này tà ác như vậy, phức tạp như vậy, dùng lời của người ngoại đạo mà nói thì chính là: “Trong thời đại và thế giới hỗn loạn này, mọi người đều phải học cách bảo vệ chính mình”. Hơn nữa, ngươi luôn bình luận về những chuyện trong xã hội, luôn muốn tham gia vào những chuyện đó, nhưng đây cũng không phải là con đường mà ngươi nên đi trong đời, làm những việc đó không mang lại giá trị gì, không phải là con đường đúng đắn trong đời, mặc dù ngươi có thể nói lời công bằng thì cũng không tính là sự nghiệp chính nghĩa. Tại sao? Vì thế giới này không tồn tại sự công bằng, trào lưu tà ác không cho phép công bằng. Nếu ngươi thật sự có thể nói lời công bằng và lời trung thực trong nhà Đức Chúa Trời thì sẽ có giá trị, có ý nghĩa, nhưng nếu ngươi nói lời công bằng, trung thực trong nhân gian tà ác, bại hoại, hỗn loạn này, thì sẽ dễ chuốc lấy thị phi và mang đến nguy hiểm, làm vậy chẳng phải là rất ngu xuẩn hay sao? Làm như vậy chẳng những không thể khiến ngươi sống có giá trị, ngược lại còn có thể mang đến cho ngươi rắc rối vô tận. Người thông minh nhìn thấy được đây là họa, nên họ liền lánh xa, tránh né, còn người ngu xuẩn thì tiến về phía chúng, kết quả là đem lại cho bản thân rất nhiều rắc rối. Đặc biệt, có người luyện võ được vài ngày, học được chút động tác đẹp mắt, có chút tiếng tăm thì đã muốn hành hiệp trượng nghĩa, cướp của người giàu chia cho người nghèo, làm hiệp khách hay kiếm khách, đi khắp nơi bênh vực kẻ yếu, thậm chí thấy chuyện bất bình liền rút đao tương trợ, kết quả là chuốc rắc rối, họ không biết xã hội phức tạp đến thế nào. Ngươi nói xem, ngươi rút đao tương trợ thì có phải sẽ đắc tội với người khác hay không? Có phải sẽ làm hỏng chuyện tốt của một vài người không? (Thưa, phải.) Ngươi quấy phá chuyện tốt của họ, họ có thể tha cho ngươi không? (Thưa, không thể.) Có lẽ ngươi sẽ nói: “Việc tôi làm là việc chính nghĩa”, có chính nghĩa cũng không được, thế giới này

không để ngươi làm việc chính nghĩa, ngươi mà làm thì sẽ chuốc rắc rối. Kẻ ngốc sẽ không hiểu, nhìn không thấu thế giới này. Họ luôn cảm thấy mình là hiệp khách thì nên rút đao tương trợ, kết quả là quấy phá chuyện tốt của người ta, người ta muốn trả thù họ, cho họ biết tay, đây chính là rước họa vào thân. Người ta âm thầm nghe ngóng họ tên của họ là gì, nhà ở đâu, tình trạng gia đình thế nào, có những ai, có thế lực ở vùng này hay không, trừng trị họ như thế nào cho tiện, khi đã hiểu rõ những chuyện này thì sẽ bắt đầu ra tay với họ, cuộc sống sau này của họ sẽ không còn dễ sống nữa. Loại người này thường xuyên chuốc rắc rối, cho dù chịu bao nhiêu thiệt thòi rồi cũng không rút ra được bài học nào, gặp phải chuyện bất bình vẫn muốn hành hiệp trượng nghĩa, rút đao tương trợ, chẳng những chuốc rắc rối cho mình mà còn có thể làm liên lụy đến người nhà, thậm chí có khi liên lụy đến bạn bè, đồng nghiệp bên cạnh. Nếu họ tin Đức Chúa Trời và vào hội thánh, anh chị em cũng có thể bị họ làm cho liên lụy. Ví dụ như, họ gây rắc rối trong xã hội, người ta muốn trả thù họ, biết ngươi và họ nhóm họp cùng nhau, người ta sẽ tìm ngươi để hỏi tình trạng cá nhân và gia đình của họ, vậy ngươi nói hay là không nói đây? Nếu ngươi nói thì chẳng khác nào bán đứng họ, mang đến rắc rối cho họ. Còn nếu không nói thì có khả năng người ta sẽ trừng trị ngươi. Thế giới này kẻ ác quá nhiều, chúng đều là người bất chấp lý lẽ, nếu ai đắc tội với chúng, khiến chúng muốn trả thù, thì thủ đoạn gì chúng cũng dùng đến, chuyện có phải như vậy hay không? (Thưa, phải.) Loại người dễ chuốc rắc rối này cho dù chuốc phải rắc rối gì cũng đều có thể gây ra rắc rối và sự nhiễu loạn cho việc làm bổn phận của chính họ, đều có thể ảnh hưởng đến công tác của hội thánh ở những mức độ khác nhau. Nếu có người luôn chuốc rắc rối, thì các ngươi nói xem, thông công lẽ thật với họ liệu có thể giải quyết được vấn đề này không? (Thưa, không thể.) Loại người này thường thì lý trí không được ổn, cho dù có chuốc rắc rối thì họ cũng cảm thấy không sao, có thể họ còn cảm thấy mình có tinh thần chính nghĩa, thế thì thông công lẽ thật cho người như vậy cũng vô dụng, bởi vì họ là người có sự lĩnh hội lệch lạc, là thứ người vô lý, mà đã là thứ người vô lý thì không dễ tiếp nhận lẽ thật. Có người sẽ nói: “Người ta gặp khó khăn, sao chúng ta mặc kệ họ được? Sao không thương xót người khác gì hết vậy? Nên đối đãi họ bằng tình yêu thương chứ”. Đối đãi bằng tình yêu thương cũng được, nhưng họ có tiếp nhận không? Nếu họ không tiếp nhận chút lẽ thật nào, vẫn kiên trì với quan điểm của bản thân, mà ngươi cứ thông công lẽ thật với họ mãi, liệu làm như vậy có thích hợp hay không? (Thưa, không thích hợp.) Tại sao không thích hợp? (Thưa, vì loại người này không phải là người thật lòng tin Đức Chúa Trời, thực chất của họ là kẻ chẳng tin, cho dù thông công lẽ thật với họ thì cũng không giải quyết được vấn đề, họ vẫn có thể đem lại rất nhiều rắc rối cho hội thánh.) Vậy có nên thanh trừ loại người này không? (Thưa, nên thanh trừ.)

Còn có một loại người khác dễ chuốc rắc rối, trong hội thánh họ luôn kích động anh chị em làm một vài chuyện. Chẳng hạn như, họ nói: “Chính phủ làm chuyện này, ban hành chính sách này là không hợp lý. Chúng ta là Cơ Đốc nhân, phải thực hành sự công chính, có chuyện gì phải nói thẳng, không được làm rùa rụt cổ. Chúng ta phải giương

biểu ngữ và xuống đường biểu tình để phản đối, giành lấy phúc lợi cho anh chị em, cho hội thánh của chúng ta, và cho toàn nhân loại!". Kết quả thì sao? Còn chưa kịp xuống đường biểu tình đã bị chính phủ biết, tòa án thì gửi lệnh triệu tập. Ngươi nói xem hội thánh có dạng người như vậy là may mắn hay bất hạnh? (Thưa, là bất hạnh.) Có vài người nói: "Hóa ra hội thánh chúng ta lại có nhân tài như vậy, đây là nhân vật lãnh tụ đấy! Anh xem, người trong hội thánh của chúng ta đều là người hiền lành thật thà, không có thế lực gì trong xã hội, lá gan lại nhỏ, chuyện lớn gì cũng không dám làm, rất sợ chuốc rắc rối. Còn người này thì khác, người ta gan dạ sáng suốt, có sự quyết đoán, cũng có thế lực trong xã hội, lại có bản lĩnh, thấy chuyện bất công thì sẽ dám xuất đầu lộ diện, cho dù bị kiện tụng cũng không lo lắng hay sốt ruột gì, năng lực tinh thần của họ trời sinh đã có tố chất làm quan, người này mà làm chính trị thì ít nhất cũng làm nghị sĩ, thậm chí được làm tỉnh trưởng. Những người như chúng ta đều không ổn, cho nên hội thánh phải chọn người như họ làm lãnh đạo, để họ lãnh đạo thì chúng ta chắc chắn có thể được cứu rỗi!". Có vài người ngu muội đặc biệt xem trọng và sùng bái loại người dễ chuốc rắc rối trong xã hội này, còn muốn chọn họ làm người lãnh đạo hội thánh. Các ngươi nói xem, như vậy có thích hợp hay không? (Thưa, không thích hợp.) Tại sao lại nói là không thích hợp? Hội thánh không cần những "người tài giỏi" như vậy sao? (Thưa, không cần dạng người như vậy. Lãnh đạo hội thánh thì phải dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn ăn uống lời Đức Chúa Trời khi nhóm họp cùng nhau, mưu cầu lẽ thật, làm bổn phận để mở rộng phúc âm. Cho dù dạng người này bề ngoài có cái gọi là gan dạ sáng suốt và quyết đoán, nhưng họ không làm được dạng công tác như vậy, lại còn có thể mang đến rắc rối vô tận cho hội thánh, cho nên họ không thích hợp để làm lãnh đạo hội thánh.) Ta nói cho ngươi biết, để loại người này ở lại trong hội thánh thì đều là sai lầm, nếu chọn người như vậy làm lãnh đạo thì càng tệ hại, họ sẽ đưa hội thánh đi đâu về đâu? Họ chỉ có thể biến hội thánh thành một đoàn thể tôn giáo. Bởi vì loại người này khi thấy chuyện bất bình trong xã hội thì liền kiện tụng người ta, thấy kẻ ác ức hiếp người nghèo thì liền đứng ra bênh vực kẻ yếu, thấy tham quan ô lại tàn hại bách tính thì sẽ muốn thay trời hành đạo, như vậy dần dần các ngươi cũng sẽ trở thành hiệp khách hành hiệp trượng nghĩa, thế thì còn có thể đạt đến được cứu rỗi không? Loại người dễ chuốc rắc rối này bề ngoài có vẻ rất có bản lĩnh, nhưng cuối cùng thì sao? Họ đều vì gây nhiễu loạn và gián đoạn công tác hội thánh mà bị đào thải, bởi vì đường họ đi không phải là con đường đúng đắn. Cho dù họ chuốc rắc rối gì thì tóm lại đường họ đi không phải là con đường đúng đắn, cũng không phải là đang tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời. Bất kỳ việc gì họ làm cũng đều không liên quan đến hội thánh, không liên quan đến công tác của Đức Chúa Trời cũng như tâm ý của Đức Chúa Trời, đều cách xa tâm ý của Ngài và chệch khỏi con đường đúng đắn. Tính chất của việc chuốc rắc rối này chính là qua lại và dây dưa với ma quỷ, bị ma quỷ quấn lấy, cho nên nhà Đức Chúa Trời phải vạch rõ ranh giới với loại người này. Nếu như họ hết lần này đến lần khác chuốc rắc rối, ai khuyên cũng không nghe, chuốc rắc rối xong cũng không rút ra bài học, còn có thể làm xằng làm bậy, vậy thì phải khuyên họ rời đi, ngươi nên nói: "Anh xem, anh

chuốc lấy nhiều rắc rối như vậy, mang đến bao nhiêu là trở ngại cho công tác của hội thánh, ảnh hưởng đến biết bao nhiêu người làm bổn phận, sao anh lại không ý thức được vậy? Tấm lòng của anh quá lớn, có thể chứa cả thế gian. Nhân vật như anh nên lang bạt thế gian, đạt đến tu thân dưỡng tính, trị quốc bình thiên hạ, anh phù hợp để tiếp xúc với các nhân vật lớn trong quan trường, như vậy mới có thể cưỡi mây đạp gió, giương cánh bay cao. Anh suốt ngày ở cùng với những người tin Đức Chúa Trời, chẳng phải sẽ làm lỡ chí hướng vĩ đại của anh, ảnh hưởng anh giương cánh bay cao sao? Anh xem, những người như chúng tôi đều không có lý tưởng gì cao xa, chỉ có một lòng một dạ tin Đức Chúa Trời, đọc thêm lời Đức Chúa Trời để hiểu chút lẽ thật, bớt làm việc ác một chút, biết đâu có thể được Đức Chúa Trời khen ngợi, chỉ vậy thôi. Chúng tôi đều bị người đời phỉ báng và nhục mạ, bị thế gian vứt bỏ, cho nên anh tiếp xúc với chúng tôi thì không thích hợp đâu. Chi bằng anh quay về thế gian mà phấn đấu, nói không chừng có thể một bước lên mây, thực hiện được hoài bão của mình". Khuyên họ rời đi như vậy có thích hợp không? Giải quyết như vậy có phải rất tốt không? (Thưa, phải.) Đối với loại kẻ chẳng tin này thì hội thánh nên xử lý như vậy, giải quyết như vậy là hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc lẽ thật.

Còn có loại người nào dễ chuốc rắc rối? Có một loại người có mối quan hệ rất rộng với người khác giới, luôn tán tỉnh những người khác giới thiếu đứng đắn, họ không phải hẹn hò yêu đương chính đáng, mà là đang qua lại với nhiều người khác giới một cách đặc biệt thân mật và bất chính. Bởi vì họ xử lý không tốt những mối quan hệ này, nên những người khác giới này đều có thể sẽ ghen tuông hoặc trả thù lẫn nhau. Đối với họ mà nói, đây có phải là rắc rối không? (Thưa, phải.) Đây cũng là một rắc rối lớn. Một số người có lẽ không quan tâm những chuyện này, nhưng những chuyện này thường sẽ mang đến những rắc rối cho cuộc sống cá nhân và tín ngưỡng của họ, thậm chí còn có thể liên quan đến an nguy của cá nhân họ. Những rắc rối này lúc nào cũng đi theo họ, những người thường xuyên tiếp xúc với họ cũng không tránh khỏi bị liên lụy. Liệu họ và những người bạn khác giới này đang thật sự yêu đương, hay là đang tán tỉnh và lợi dụng lẫn nhau, những chuyện này chúng ta không quan tâm, vậy chúng ta quan tâm chuyện gì? Là khi chuốc phải những rắc rối này, liệu họ có đem lại bất kỳ ảnh hưởng bất lợi nào cho anh chị em và hội thánh hay không. Nếu có, thì hội thánh nên ra mặt giải quyết và xử lý, khuyên họ nên xử lý tốt những rắc rối này, còn về chuyện họ xử lý thế nào thì chúng ta không can thiệp. Nếu khuyên thế nào họ cũng không nghe, cũng không xử lý và giải quyết những rắc rối này, thì nên cách ly họ, cũng như cảnh cáo họ: "Trước hết anh hãy xử lý những rắc rối cá nhân, xử lý tốt rồi thì anh có thể quay lại làm bổn phận, nếu như xử lý không tốt thì anh vẫn tiếp tục bị cách ly". Mặc dù họ là người tin Đức Chúa Trời, có thể cũng làm bổn phận, hơn nữa có lẽ còn làm bổn phận quan trọng, nhưng vì đời tư của họ có vấn đề rất nghiêm trọng và loại rắc rối họ chuốc lấy sẽ gây ảnh hưởng đến công tác của hội thánh, nên lãnh đạo hội thánh không được mặc kệ chuyện này, bởi vì những rắc rối này tiềm ẩn nhiều tai họa. Ví dụ, người qua lại với họ có thể từ miệng của họ mà biết được một vài tình trạng của hội thánh hoặc thông tin cá

nhân của anh chị em, nếu họ đem những thông tin này tiết lộ cho người có ý đồ xấu hoặc tiết lộ cho con rồng lớn sắc đỏ thì sẽ gây bất lợi cho hội thánh và các anh chị em. Cho nên đối với hội thánh mà nói, những rắc rối hoặc tai họa tiềm ẩn này đều là do họ mang đến, vì vậy trước hết hãy bảo họ giải quyết những rắc rối của mình. Nếu như họ xử lý tốt những rắc rối này, nhà Đức Chúa Trời có thể xét tình hình cụ thể mà tiếp nhận họ vào lại, nhưng nếu họ mãi không giải quyết rắc rối mà vẫn muốn làm bổn phận, vậy thì phải làm sao? (Thưa, không cho họ làm bổn phận.) Vậy thì phải khuyên họ rời đi hoặc thanh trừ họ. Tóm lại, cho dù họ là lãnh đạo hội thánh hay là anh chị em, một khi phát hiện trong hội thánh có loại người dễ chuốc rắc rối này thì nên giải quyết vấn đề theo nguyên tắc, kịp thời xử lý, không nên đợi đến khi họ đem lại nguy hiểm cho anh chị em hoặc đem lại rắc rối cho công tác hội thánh rồi mới xử lý và giải quyết.

Có những người động một chút là thích gây chuyện, thích ẩu đả đánh nhau, họ luôn cảm thấy nắm đấm của mình cứng, luôn muốn đánh bại cả thiên hạ, hoặc biết chút võ thuật là đã muốn động thủ, đánh nhau với người khác, loại người này có phải cũng dễ chuốc rắc rối hay không? (Thưa, phải.) Còn có những người đi đâu cũng không an phận, không tuân thủ khuôn phép, cũng không tuân thủ trật tự công cộng, luôn muốn ngông nghênh khác người, lái xe gặp đèn đỏ thì nhất quyết phải vượt đèn, không được phép rẽ trái họ cũng nhất quyết phải rẽ trái, bị cảnh sát bắt và phạt tiền mà họ vẫn không phục và còn muốn kiện. Ngươi xem, ai họ cũng dám kiện, cảnh sát làm việc theo pháp luật mà họ cũng muốn kiện, không phục pháp luật. Cái loại ngu ngốc này có phải cũng dễ chuốc rắc rối hay không? (Thưa, phải.) Loại người dễ chuốc rắc rối này cho rằng tin Đức Chúa Trời thì có Đức Chúa Trời làm chỗ dựa, hơn nữa hội thánh đông người và có thế lực lớn, nên họ không sợ trời không sợ đất. Họ làm xằng làm bậy ở khắp nơi để thể hiện bản lĩnh của mình, thể hiện mình lợi hại, bị kiện tụng cũng không biết quay đầu, cuối cùng họ còn nói gì nữa? “Thế giới này thực sự tà ác, mình bênh vực kẻ yếu mà lại bị bắt, thế giới này thật sự bất công!”, họ vẫn không nhận sai. Họ gây chuyện thị phi, mang đến rắc rối, lại còn oán trách rằng như vậy là bất công với họ, làm vậy có phải là hết sức hoang đường hay không? (Thưa, phải.) Cho dù thế giới có đen tối và tà ác đến đâu, ngươi gây chuyện thị phi thì đều là không khôn ngoan rồi. Đức Chúa Trời đâu có bảo ai gây chuyện thị phi, cũng không bảo ai giương cờ hiệu tin Đức Chúa Trời để đi khắp nơi hành hiệp trượng nghĩa, thay trời hành đạo. Còn có người nói: “Pháp luật của thế giới này không phải lẽ thật, không cần tuân thủ”. Mặc dù pháp luật không phải là lẽ thật, thì Đức Chúa Trời cũng đâu bảo ngươi có thể tùy tiện vi phạm pháp luật, cũng không bảo ngươi có thể giết người phóng hỏa, Đức Chúa Trời bảo ngươi tuân thủ pháp luật, tuân thủ trật tự công cộng trong xã hội, đi đến đâu cũng phải biết tuân thủ đạo đức, biết khuôn phép, đừng đâm chọc ai, cũng đừng chuốc rắc rối. Nếu ngươi vi phạm pháp luật thì cá nhân ngươi phải gánh chịu hậu quả, đừng để nhà Đức Chúa Trời gánh cho ngươi, bởi vì đó là hành vi cá nhân, chỉ đại diện cho cá nhân, nhà Đức Chúa Trời đâu có bảo ngươi làm chuyện trái pháp luật. Cho dù ngươi làm việc ở quốc gia nào, nhà Đức Chúa Trời đều bảo ngươi tìm hiểu pháp luật, nhờ luật sư tư vấn, luật sư nói làm thế nào là phù

hợp thì làm thế đó, luật sư không nói mà ngươi làm bừa làm bậy, vi phạm pháp luật, thì cá nhân ngươi phải tự gánh chịu, đừng gây rắc rối cho nhà Đức Chúa Trời. Ngay cả khi biện pháp mà luật sư nói cho ngươi không phải là biện pháp tốt nhất, thì ngươi vẫn phải làm theo kiến nghị của luật sư, chỉ cần hợp pháp, không gây ra tổn hại lớn cho nhà Đức Chúa Trời thì có thể làm. Nhà Đức Chúa Trời xưa nay luôn bảo người ta phải nhờ luật sư tư vấn và làm việc theo pháp luật, nhưng có một vài người lại cho rằng: "Nhà Đức Chúa Trời không thuộc về thế giới, chúng ta không được đi theo trào lưu của thế giới! Pháp luật không đại diện cho lẽ thật, Đức Chúa Trời mới là lẽ thật, Đức Chúa Trời chí cao vô thượng, chúng ta chỉ thuận phục lẽ thật và thuận phục Đức Chúa Trời!". Lời này nói như vậy là đúng, nhưng ngươi vẫn đang sống trong thế giới này, vẫn phải đối diện với nhiều vấn đề thực tế, cho nên không được làm trái pháp luật, cũng không được làm trái với nguyên tắc lẽ thật. Đức Chúa Trời chí cao vô thượng, điều này nói đến thân phận và địa vị của Ngài, chứ không phải để ngươi lấy đó làm lý do mà gây ra chuyện trái pháp luật, hay là hoành hành ngang ngược trong xã hội, tùy ý làm càn, đi khắp nơi chuốc rắc rối. Đức Chúa Trời không bao giờ khuyến khích, cũng không yêu cầu bất kỳ ai làm chuyện vi phạm pháp luật, thay vào đó, Ngài bảo ngươi tuân thủ pháp luật, tuân thủ khuôn phép xã hội, nếu ngươi phạm pháp và người ta muốn xử phạt thì ngươi phải chịu phạt, chứ đừng gây chuyện, đừng chuốc rắc rối. Nếu như ngươi luôn chuốc rắc rối, luôn cảm thấy ngươi tin Đức Chúa Trời và có Đức Chúa Trời chống đỡ nên không sợ trời không sợ đất, thì Ta nói cho ngươi biết, ngươi nghĩ sai rồi! Đức Chúa Trời không vì ngươi không sợ trời không sợ đất mà chống đỡ cho ngươi đâu, nhà Đức Chúa Trời cũng không gánh những phí tổn cho lô-gic vô lại của ngươi. Ngươi tuyệt đối đừng tưởng rằng nhà Đức Chúa Trời đông người và thế lực lớn thì ngươi muốn làm gì cũng được, ngươi nghĩ vậy là sai rồi. Đây là lô-gic của Sa-tan, nhà Đức Chúa Trời chưa bao giờ nói như vậy, Đức Chúa Trời cũng chưa từng nói như vậy, nhà Đức Chúa Trời càng không khuyến khích ai làm như vậy. Nhà Đức Chúa Trời đông người, nhưng người đông hay ít cũng không phải để chống đỡ cho ai, cho ai thêm can đảm hoặc là che chắn, giải quyết rắc rối cho ai. Đức Chúa Trời tuyển chọn người ta là để người ta đi theo Ngài và tuân theo ý chỉ của Ngài, để người ta làm loài thọ tạo đạt tiêu chuẩn và làm tốt bổn phận của loài thọ tạo, chứ không phải để ngươi đối đầu với thế gian này, cũng không phải để ngươi nói những chuyện trên trời ở thế gian này, càng không phải để ngươi cho thế gian này biết tay. Tin Đức Chúa Trời không phải là lội ngược dòng, không liên quan gì đến những chuyện như lội ngược dòng hay hận đời, cho nên ngươi đừng hiểu lầm tâm ý của Đức Chúa Trời đối với con người, đừng diễn giải sai và hiểu sai ý nghĩa của việc tin Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời tuyển chọn người ta với mục đích gì? (Thưa, là để cho con người có thể đi theo Đức Chúa Trời, tuân theo ý chỉ của Ngài, làm bổn phận của loài thọ tạo.) Đức Chúa Trời tuyển chọn người ta là để thu phục họ, thu phục loài thọ tạo đích thực, thu phục nhân loại thực sự thờ phượng Đức Chúa Trời, để có một nhân loại mới sinh ra và đều có thể thờ phượng Ngài. Mục đích Đức Chúa Trời tuyển chọn người ta không phải là để họ đối đầu với thế gian này

hay với nhân loại này. Cho nên, đối với những người dễ chuốc rắc rối này, thì nên cố gắng hết sức để giữ họ tránh xa hội thánh, tránh xa chỗ làm bổn phận, để khỏi ảnh hưởng đến người khác làm bổn phận.

Đối với loại người dễ chuốc rắc rối này, cho dù họ chuốc loại rắc rối gì, chỉ cần có mang đến rắc rối cho hội thánh, ảnh hưởng đến anh chị em làm bổn phận, thì lãnh đạo và người làm công nên ra mặt giải quyết, tuyệt đối đừng buông trôi bỏ mặc, mà nên kịp thời tìm hiểu và nắm bắt tình hình, làm rõ căn nguyên của vấn đề, sau đó đưa ra phương án giải quyết hợp lý và tiến hành xử lý. Tại sao phải tiến hành xử lý? Một mặt, những rắc rối này có thể ảnh hưởng đến công tác hội thánh, đời sống hội thánh, hoặc ảnh hưởng anh chị em làm bổn phận. Mặt khác, những người dễ chuốc rắc rối này cho dù trong mắt người khác là nhân tài hay là côn đồ, lưu manh, tóm lại chỉ cần họ mang đến rắc rối thì nên kịp thời xử lý. Vậy nên xử lý như thế nào? Không phải xử lý rắc rối, mà là xử lý người gây ra rắc rối, thanh lọc họ ra khỏi hội thánh thì căn nguyên của những rắc rối sẽ được giải quyết, và vấn đề này sẽ được xử lý ổn thỏa. Tuyệt đối không được nương tay với những người dễ chuốc rắc rối này chỉ vì họ là người giỏi giang, tài hoa trong mắt ngươi, nếu như ngươi có thể nương tay với họ thì ngươi thật sự là một người quá hồ đồ, không phù hợp làm lãnh đạo hội thánh, anh chị em cũng nên bãi miễn ngươi. Ngươi không bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, cũng không bảo vệ anh chị em, mà lại bảo vệ kẻ ác, bảo vệ người gây rắc rối, còn sùng bái họ vô cùng, xem họ như là khách quý, là người tài, cho rằng họ là nhân tài hiếm có của hội thánh, còn muốn trọng dụng họ, muốn thay họ giải quyết rắc rối, vậy thì lãnh đạo hội thánh như ngươi hoàn toàn không xứng đáng với chức vụ, ngươi là một người hồ đồ, là lãnh đạo giả, đáng bị cách chức và đào thải. Nếu như lãnh đạo hội thánh không nghe lời khuyên can, mà nhất quyết bảo vệ hoặc trọng dụng kẻ ác dễ chuốc rắc rối này, thì anh chị em không những phải bãi miễn lãnh đạo đó, mà còn phải trói họ cùng với người chuốc rắc rối này và thanh trừ cả hai. Chẳng phải ngươi sùng bái người dễ chuốc rắc rối sao? Họ cũng cảm thấy ngươi bảo vệ họ, quan hệ của hai ngươi không tệ, vậy thì xin lỗi nhé, hai ngươi đều ra khỏi đây đi, nhà Đức Chúa Trời không cần các ngươi! Trong hội thánh tồn tại loại người dễ chuốc rắc rối này, mà lãnh đạo cấp trên không biết, còn lãnh đạo hội thánh lại là loại người hồ đồ không biết phân định, thì chuyện này phải do các anh chị em hiểu lẽ thật ra mặt giải quyết. Một mặt là kịp thời phản ánh cho lãnh đạo cấp trên, mặt khác phải liên thủ với các anh chị em khác để thông công và phân định lãnh đạo giả này, một khi đã xác định là lãnh đạo giả thì nhất định phải cách chức hoặc bãi miễn họ, tiến hành bầu cử lại để chọn một lãnh đạo mới có thể bảo vệ lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, có thể bảo vệ công tác hội thánh và đời sống hội thánh. Thực hành như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Hãy thanh lọc lãnh đạo hội thánh cùng loại người dễ chuốc rắc rối này đi một lượt. Hai người họ chẳng phải là nồi nào úp vung nấy, ngưỡng mộ và khâm phục lẫn nhau sao? Vậy thì thành toàn cho họ cùng nhau trở về thế gian đi, nhà Đức Chúa Trời không cần dạng người như vậy. Họ ở lại hội thánh thì chỉ có thể chuốc lấy chuyện thị phi và gây ra rắc rối, là mối nguy hại rất lớn cho công tác hội thánh, nên

thanh lọc họ đi. Họ muốn đi đâu, muốn chuốc bao nhiêu rắc rối, thì đó là chuyện của họ, tóm lại không liên quan đến hội thánh và sẽ không làm liên lụy đến hội thánh. Vậy chuyện này có phải đã giải quyết xong rồi không? (Thưa, phải.) Giải quyết như vậy là rất tốt. Vậy là đã thông công xong biểu hiện thứ 12 liên quan đến loại người dễ chuốc rắc rối.

M. Có bối cảnh phức tạp

Chúng ta tiếp tục xem biểu hiện tiếp theo: có bối cảnh phức tạp. Các ngươi nói xem, loại người nào thì có bối cảnh phức tạp? (Thưa, có vài người giao du với cả hai giới hắc bạch, bối cảnh xã hội của họ tương đối phức tạp, họ có thuộc loại người này không?) Nói đến bối cảnh phức tạp thì chắc chắn là nói đến người lõi đời. Người lõi đời thì có tác phong tiêu biểu nào? Chính là họ đi đến đâu ngồi đến đó, vắt chéo chân, bắt đầu nói thao thao bất tuyệt, chuyện trời nam biển bắc gì họ cũng nói được, chuyện trong nước hay quốc tế gì họ cũng có thể nói ra rả, nhưng chẳng có câu nào là lời thật, toàn là lời ba hoa chém gió, không phải bịa đặt tào lao thì cũng là chuyện tưởng tượng. Loại người có thể chém gió bừa bãi không hẳn là người có bối cảnh phức tạp, có những người chém gió bừa bãi có thể chỉ là kẻ lêu lổng, là dân thường, đi đến đâu cũng có thể chém gió bừa bãi và nói chuyện trên trời để mê hoặc người khác và khiến người khác xem trọng mình, rồi chẳng bao lâu thì thanh danh của họ cũng mất hết. Vậy loại người nào có bối cảnh phức tạp? Chẳng hạn như, có vài người ở xã hội thì gia nhập một đảng phái, ở đó nỗ lực mấy năm mà chẳng có được địa vị gì, thế là bèn gia nhập đảng phái khác, cuối cùng cũng kiếm được chức đầu lĩnh nhỏ hay chức quan nhỏ. Quan hệ xã hội của họ đặc biệt phức tạp. Chẳng ai biết chắc những người mà họ qua lại rốt cuộc là bạn bè hay kẻ thù của họ – chuyện này đến cả người nhà của họ cũng không biết, chỉ có bản thân họ biết mà thôi. Dạng người này có phải là có bối cảnh phức tạp không? (Thưa, phải.) Dạng người này có bối cảnh chính trị phức tạp. Hôm nay họ ủng hộ đảng phái này, ngày mai lại ủng hộ đảng phái kia, hôm nay ủng hộ người này tranh cử, ngày mai lại ủng hộ người nọ tranh cử, tóm lại, chẳng ai biết được trong lòng họ nghĩ gì. Rốt cuộc họ ủng hộ ai, đường lối chính trị hay mục tiêu chính trị của họ là gì, mấy chuyện này họ chẳng nói với những người bình thường, họ cực kỳ bí ẩn về những chuyện này, người bình thường đều không biết được, ngay cả người nhà của họ cũng không biết. Nhưng họ đặc biệt nhiệt tình với chính trị, có quen biết và thân thuộc với một vài người trên vũ đài chính trị, chỉ là họ đang nhất thời bất đắc chí mà thôi. Loại người này vào hội thánh rồi thì thấy anh chị em đều là người bình thường, chẳng hiểu mà cũng chẳng tham gia chính trị, thế là trong lòng họ xem thường những người thực sự tin Đức Chúa Trời ấy. Tuy vậy, họ luôn muốn mượn danh tiếng của hội thánh trong giới tôn giáo và xã hội, hoặc lợi dụng thế lực của hội thánh, để làm việc mà họ muốn làm, để thỏa mãn dã tâm của họ, hoặc thi triển hoài bão chính trị của họ – nghĩa là họ muốn ẩn mình trong hội thánh mà đợi thời cơ để có thể lợi dụng đoàn thể của hội thánh hoặc những con người, sự việc, sự vật nào đó trong hội thánh nhằm đạt được mục đích chính trị của mình. Loại người này có được xem là có bối cảnh phức tạp không? (Thưa, có.) Tâm tư và nguyên

tắc xử sự của những người làm chính trị, cùng đủ loại mưu lược, đủ loại sách lược, phương thức và phương pháp nói chuyện của họ, là những điều mà dân thường không nhìn thấu được, nhất là những người còn trẻ tuổi hoặc chưa từng trải nghiệm xã hội thì hoàn toàn không nhìn thấu được. Đối với loại người có bối cảnh chính trị phức tạp này, thì những ai không có đầu óc chính trị chính là món đồ chơi trong tay họ, họ hoàn toàn không xem những người đó ra gì. Ta đưa ra một ví dụ hơi xa xôi chút, trong thế giới động vật, những con vật giảo hoạt nhất chính là rắn, cáo và hổ, mấy loại động vật này xem cừu, thỏ, hươu và chó đều là thứ ngốc nghếch. Cách mà những người có bối cảnh chính trị nhìn nhận đa số anh chị em cũng giống như cách các động vật giảo hoạt như rắn và cáo nhìn nhận những động vật thành thật như dê, hươu và chó vậy. Họ có thể nhìn thấu anh chị em, nhưng anh chị em thì không thể nhìn thấu họ. Vậy làm sao để phân định loại người có bối cảnh chính trị phức tạp này? Loại người làm chính trị thì lòng họ đều đặt ở chính trị và quyền lực, chỉ cần họ thích quyền lực, thích dính líu đến chính trị, thì sớm muộn gì họ cũng tham gia chính trị, không thể nào có chuyện họ ẩn mình mãi trong hội thánh. Chờ đến lúc họ bại lộ thì ngươi sẽ thấy rõ: “Hóa ra họ tin Đức Chúa Trời là vì có mục đích chính trị! Họ có bối cảnh chính trị đó, họ đâu có thực sự tin Đức Chúa Trời, họ tin Đức Chúa Trời mà lại có mục đích khác!”. Khi mới vào hội thánh, họ ẩn mình đặc biệt giỏi, tham gia nhóm họp và làm bổn phận cũng bình thường cả, đến lúc thời cơ chín muồi thì họ sẽ lợi dụng hội thánh để làm việc họ muốn làm, chân tướng và dã tâm của họ sẽ tự nhiên bại lộ. Lúc đó anh chị em mới có thể thấy được họ là kẻ chẳng tin, khi họ bại lộ rồi thì rất dễ phân định. Chẳng hạn như, lúc con sói đội lốt cừu sống lẫn giữa bầy cừu, thì có lẽ ngươi không phân biệt được nó là sói hay cừu, nhưng khi nó bắt đầu ăn thịt cừu thì ngươi sẽ phân biệt được. Những người làm chính trị này đều là kẻ chẳng tin trà trộn vào hội thánh, đến lúc họ cố mê hoặc và lôi kéo anh chị em gia nhập đảng phái nào đó và tham gia chính trị cùng họ, thì ngươi sẽ thấy được việc họ tin Đức Chúa Trời là giả, làm chính trị mới là thật – bối cảnh của những người này cho dù có phức tạp cỡ nào thì cũng trở nên hiển nhiên, bại lộ ra hết. Lúc đó người ta sẽ có thể phân định được. Đây là một loại người có bối cảnh phức tạp – người có bối cảnh chính trị phức tạp.

Còn có một loại người nữa cũng thuộc phạm trù người có bối cảnh phức tạp. Có vài người trong xã hội không an phận thủ thường và sống đời tử tế, mà lại thích giao du với những kẻ không đàng hoàng, chẳng hạn như: những kẻ giả mạo và lừa đảo, hoặc thành viên trong giới xã hội đen; những kẻ có địa vị, vai vế trong xã hội, bề ngoài là quan chức chính phủ hoặc là doanh nhân, nhưng sau lưng người ta thì toàn làm những việc phạm tội và phi pháp, cấu kết với một vài quan chức hoặc bọn xã hội đen để buôn bán vũ khí, ma túy hoặc hàng cấm; những kẻ đã bị kết án và ngồi tù nhiều lần, từng làm vài việc ác, như trộm mộ, cưỡng hiếp, tấn công tình dục, thậm chí còn có kẻ buôn người, đưa lậu người. Loại người có bối cảnh phức tạp này sẽ giao du với những kẻ như vậy, hơn nữa còn có quan hệ đặc biệt thân thiết với họ, gọi nhau là huynh đệ, còn lợi dụng lẫn nhau, xử lý công chuyện cho nhau. Ngươi thấy bề ngoài họ không làm việc ác rõ ràng nào,

cũng không ăn trộm ăn cướp, không giết người phóng hỏa, nhưng nhóm người mà họ giao du và các giới mà họ gia nhập đều không phải là người đàng hoàng. Loại người này có phải cũng rất đáng sợ hay không? (Thưa, phải.) Họ có thể nhập bọn cùng những kẻ như vậy mà đầu tư làm ăn, lúc người ta làm việc phi pháp và cần họ giúp đỡ thì họ cũng giúp, mặc dù họ không phải chủ mưu, nhưng cũng là tòng phạm, do đó có thể nói loại người này thường xuyên ngấp nghé bên bờ vực phạm pháp. Ngấp nghé bên bờ vực phạm pháp nghĩa là gì? (Thưa, nghĩa là loại người này thường làm một vài chuyện có thể vi phạm pháp luật.) Một mặt là vậy. Ngoài ra, họ thường lợi dụng lỗ hổng pháp luật, hơn nữa còn toàn làm những vụ lớn, lỡ bị bắt thì dù là tòng phạm cũng có thể bị phán án 10 năm, 20 năm, hoặc bị phạt một khoản tiền khổng lồ. Ngươi nói xem, loại người này có phiền phức không? (Thưa, phiền phức.) Ngươi chẳng bao giờ thấy họ làm việc ác rõ ràng nào, chẳng thấy họ giết người phóng hỏa hay là lừa gạt, hãm hại ai, nhưng khi những kẻ tham nhũng và lách luật trong cả hai giới hắc bạch làm những việc phạm pháp để kiếm lợi lớn, thì họ cũng được chia chác, cũng có phần. Các ngươi nói xem, loại người này có được xem là có bối cảnh phức tạp không? (Thưa, có.) Để cho dạng người này ở lại nhà Đức Chúa Trời thì có phải là chuyện tốt không? (Thưa, không phải chuyện tốt.) Họ giao du với cả hai giới hắc bạch, chẳng những giao du mà còn làm những việc phi pháp, như vậy gọi là có bối cảnh phức tạp. Nếu họ giao du với một vài quan chức chính phủ, kết giao qua lại bình thường, thì cũng được, nhưng họ mà giao du với những kẻ phản diện tham gia vào những chuyện phạm tội và phi pháp thì sẽ rất phiền phức, sớm muộn gì cũng có chuyện. Họ thích giao du với những người này, hơn nữa còn đu bám những người này, dựa vào thế lực của những người này mà kiếm tiền, phát tài và sống sung sướng. Vậy họ có phải là người tốt hay không? (Thưa, không phải.) Người ta có câu: “Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”. Họ có thể giao du với cả hai giới hắc bạch, thì ngươi nói xem, họ có phải là người đàng hoàng, an phận thủ thường hay không? (Thưa, không phải.) Chắc chắn là không phải. Họ có thể giao du với những người này, thì một mặt có lẽ người ta thấy họ có giá trị lợi dụng – họ có thể vì người mình giao du mà làm một vài việc. Mặt khác, họ thích những người thuộc hai giới hắc bạch mà họ giao du này, năng lực, bản lĩnh và thế lực của những người này cũng như lợi ích mà những người này đem lại cho họ chính là cái họ cần, cái họ thích. Vậy rốt cuộc họ là dạng người thế nào? (Thưa, cũng không phải người đàng hoàng.) Chỉ có thể nói như vậy thôi. Họ và những người mà họ giao du là cùng một loại, đều lợi dụng lẫn nhau. Trên thế gian, những người có thể vì ngươi mà làm việc, có thể tâm sự chân thành và kết bằng hữu với ngươi thì không nhiều, nhưng mà cũng có, đâu cần phải giao du với những loại người kia. Dạng người này có thể giao du với những loại người kia, một mặt vì họ là ngưu tầm ngưu, mã tầm mã, mặt khác, dạng người này vì lợi ích và vì để sinh tồn trên thế gian mà không từ thủ đoạn nào, giao du với người ta hay làm bất kỳ việc gì đều chẳng có nguyên tắc. Người ngoại đạo còn có câu: “Quân tử mê tiền tài, nhưng phải hợp đạo đức”, họ còn có ranh giới này, cho dù họ có làm được hay không, thì đây cũng là một triết lý sinh tồn tương đối có chút cao thượng trong nhân gian. Tuy

nhiên, loại người có bối cảnh phức tạp này vì lợi ích của bản thân và vì để kiếm lợi mà khi giao du với người ta thì không từ thủ đoạn và không cần chọn đối tượng, chỉ cần có thể được lợi thì loại người nào họ cũng giao du được. Hơn nữa, họ còn rất đắc ý khi có thể giao du với những người này, cũng tự cho rằng những thủ đoạn mình dùng khi giao du với người ta là rất tuyệt. Vậy chúng ta nhìn nhận loại người này thế nào? Dạng người này chơi với cả hai giới hắc bạch, đây gọi là có bối cảnh phức tạp, loại người này quá đáng sợ! Bộ mặt mà dạng người này trưng ra có phải là thật không? Không đâu, họ luôn mãi mang một mặt nạ giả tạo, ngươi mãi mãi chẳng bao giờ nhìn thấu được họ, chẳng biết được nội tâm họ đang nghĩ gì. Họ mang mặt nạ mà giao du với ngươi, thậm chí trà trộn vào những người tin Đức Chúa Trời, họ giống như thứ ma quỷ trà trộn vào nhóm người, giống như con cáo, con sói trà trộn vào bầy cừu, như vậy ngươi có cảm thấy an toàn không? (Thưa, không.) Tại sao lại nói là không có cảm giác an toàn? Vì xét theo bản tính giảo hoạt, hung ác và tà ác của họ, thì họ không ngừng mưu tính chống lại ngươi, như thể sau lưng ngươi luôn có một cặp mắt quỷ quyệt, tà ác quan sát nhất cử nhất động của ngươi, chỉ chờ thời cơ để tiêu diệt và nuốt chửng ngươi. Như vậy có đáng sợ không? (Thưa, đáng sợ.) Cái cảm giác họ đem lại cho ngươi mãi mãi chẳng phải là cảm giác an toàn, bởi vì bản tính và bối cảnh của họ mãi mãi khiến ngươi cảm thấy họ là một sự uy hiếp đối với ngươi. Uy hiếp kiểu gì? Là họ ở bên cạnh ngươi thì ngươi luôn có cảm giác họ đều có thể tính kế chống lại ngươi và đùa bỡn ngươi mọi lúc mọi nơi, đều có thể đẩy ngươi xuống hố mọi lúc mọi nơi, chẳng biết lúc nào ngươi sẽ bị họ lợi dụng và hãm hại, rồi chết và tiêu tùng trong tay họ. Do đó, tuyệt đối không thể để dạng người này ở bên mình. Các ngươi nói xem, chuyện có phải như vậy hay không? (Thưa, phải.) Chẳng hạn như, thả một con sói vào giữa bầy cừu thì nó sẽ bảo vệ hay là hủy hoại bầy cừu? (Thưa, nó sẽ hủy hoại bầy cừu.) Chiếu theo bản tính của con sói, thì nó mãi mãi sẽ không ở bên mà bảo vệ an toàn cho cừu, bởi vì trong lòng nó, cừu là đồ ăn, bất kỳ lúc nào hay ở đâu, thấy đói là nó sẽ ăn thịt cừu, nó không thấy tội nghiệp con cừu, cũng sẽ không tha cho con cừu. Sói không có công dụng như chó, chó mà từ nhỏ đã sống cùng bầy cừu, thì sẽ xem cừu là đối tượng để bảo vệ, khi sói đến tấn công và ăn thịt cừu, thì chó sẽ chủ động nghênh chiến, sẽ không hề thoái thác trách nhiệm bảo vệ cừu, đó là thiên tính của chó. Nhưng sói thì khác, thiên tính của nó là ăn thịt cừu. Loại người có bối cảnh phức tạp này mà trà trộn vào hội thánh thì cũng tương đương với sói trà trộn vào bầy cừu, lúc không đói thì có lẽ nó không phải là mối nguy hại gì cho cừu, nhưng đến lúc nó đói thì tất nhiên cừu là đồ ăn của nó, ai cũng không thay đổi được sự thật này, chuyện này do bản tính quyết định. Muốn giải quyết vấn đề sói ăn thịt cừu, thì phải nhanh chóng xác định con sói, ngay khi xác định được đâu là con sói đội lốt cừu, thì phải nhanh chóng giải quyết nó, không được do dự, không được nương tay. Đối với loại người có bối cảnh phức tạp này thì phải cẩn trọng, nếu phát hiện họ hành ác và quấy nhiễu hội thánh, thì tuyệt đối không được khách khí, phải bảo họ rằng: “Người lõi đời như anh không thích hợp để tin Đức Chúa Trời. Anh đến nhà Đức Chúa Trời là đến nhầm chỗ rồi, ở đây không hợp với anh. Anh nên ra xã hội mà mưu cầu tiền đồ cho

mình. Người tin Đức Chúa Trời thì chỉ toàn đọc lời Đức Chúa Trời, thông công lẽ thật và làm bổn phận để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, chứ chẳng bày trò âm mưu quỷ kế, cũng chẳng tham gia chính trị. Anh mà ở đây thì chẳng thể thăng quan, phát tài, hay là sống cuộc sống đứng trên thiên hạ đâu. Anh sống tạm bợ tại đây bao lâu đi nữa thì cũng chỉ phí thời gian thôi". Nói vậy thì sẽ khuyên được họ rời đi, phải không nào? (Thưa, phải.) Có vài người có quan hệ xã hội phức tạp, họ không hẳn là kẻ ác, cũng chưa làm ra việc ác lớn nào, nhưng họ không hề tiếp nhận lẽ thật, thực sự thuộc về thể loại những kẻ chẳng tin. Nếu bảo loại người này thật lòng tin Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật, thì cũng giống như cố biến sói thành cừu, đó là chuyện bất khả thi. Cho dù sói có mặc bộ da cừu lâu đến đâu thì nó vẫn là sói, sẽ không biến thành cừu, chuyện là vậy thôi. Do đó, loại người này mà tin Đức Chúa Trời thì đơn giản chỉ là chuyện cười, họ tin Đức Chúa Trời là đi nhầm cửa rồi!

Còn có một loại người có bối cảnh phức tạp khác, mặc dù họ cũng tin Đức Chúa Trời, nhưng lại có quan hệ rất thân thiết với một vài lãnh tụ tôn giáo, quan chức và người có địa vị thuộc đủ mọi phái. Họ thích giao du với những người này, thường xuyên đến các giáo phái này mà tham gia một vài hoạt động tôn giáo, cùng những người này xây dựng quan hệ và kết giao bằng hữu, lợi dụng lẫn nhau và xử lý công chuyện cho nhau. Thậm chí thỉnh thoảng, cố ý hoặc vô ý, họ còn đem một vài sự vụ hoặc công tác nhân sự trong nội bộ hội thánh tiết lộ với những người này, đây là chuyện rất phiền phức. Nếu ngươi chỉ giao du với những người trong tôn giáo này, hoặc không thể xa rời những địa điểm tôn giáo này, và thích tham gia đủ loại hoạt động dịp lễ và nghi thức tôn giáo, như vậy thì cũng được. Nhưng ngươi không nên ở trong những tình huống đó mà tiết lộ về công tác của hội thánh hoặc thông tin của anh chị em. Những chuyện như người này người kia đã tiếp nhận "Tia Chớp Phương Đông" rồi, đã làm bổn phận này kia ở Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng, nhà ở đâu, bình thường qua lại với ai, v.v. thì ngươi không nên tiết lộ. Ngươi mà tiết lộ những chuyện này, thì điều đó cho thấy con người ngươi quá sức vô đạo đức, ngay khi có người báo những chuyện đó cho chính phủ thì hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi. Nếu ngươi có quan hệ quá gần gũi với những người trong tôn giáo này, hoặc là có dính líu lợi ích hay qua lại ân tình gì với họ, thì cùng lắm chỉ có thể tính là ngươi có bối cảnh phức tạp. Tuy nhiên, nếu ngươi lén lút làm một vài việc khác, chẳng hạn như tiết lộ sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời, tiết lộ sự vụ nội bộ của nhà Đức Chúa Trời hoặc thông tin cá nhân của các anh chị em, v.v., thì tính chất của những việc đó là bán đứng hội thánh, và sẽ bị định tội. Nhất là có một vài anh chị em vì từng bị bắt hoặc đang bị truy nã mà không muốn để người khác biết tình hình của mình, cũng không muốn những thông tin này bị lộ ra, thế mà loại người có bối cảnh phức tạp này lại đem những tin tức này đi đổi chác lấy lợi ích gì đó, hoặc là căn bản không đặt nặng những tin tức này, cứ vậy tiết lộ ra, rồi gây phiền phức cho anh chị em. Nếu nhà Đức Chúa Trời phát hiện ra những chuyện này thì tuyệt đối không được cho qua, mà nên thanh lọc họ đi ngay lập tức. Trong bối cảnh xã hội mà người tin Đức Chúa Trời bị bách hại, thì những người tin Đức Chúa Trời khó có cơ hội để làm bổn

phận, nên mỗi một người đều vô cùng trân quý cơ hội như vậy, chẳng ai muốn vì sự ngu muội của mình hoặc của người khác mà gây ra mối nguy tiềm ẩn cho việc thực hiện bổn phận của bản thân. Do đó, ai mà gây ra mối nguy tiềm ẩn cho sự an toàn của anh chị em hoặc việc thực hiện bổn phận của anh chị em, hay là gây ra chướng ngại lên con đường tin Đức Chúa Trời của người khác, thì nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối sẽ không bỏ qua, ngay khi phát hiện thì sẽ thanh trừ hoặc khai trừ ngay lập tức, tuyệt đối không khách khí! Nếu họ biện hộ cho mình, viện lý do và cái cớ mà nói: "Tôi chỉ là nhất thời bất cẩn buột miệng thôi mà", thì ngươi tuyệt đối đừng tin, cái cớ đó chẳng đứng vững được. Chuyện trong nhà ngươi sao ngươi không đem ra mà nói? Tại sao lại tám chuyện của anh chị em? Đây rõ ràng là rắp tâm bất lương, ngươi đem công tác của hội thánh và thông tin của anh chị em ra mà tiết lộ, nếu gây phiền phức cho anh chị em thì ngươi đáng bị rủa sả! Dạng người này có đáng bị rủa sả không? (Thưa, đáng bị rủa sả.) Khi hội thánh làm công tác mở rộng phúc âm thì không tránh khỏi chuyện đưa một vài người như vậy vào hội thánh, họ không ngại bán đứng hội thánh, bán đứng anh chị em, cũng không ngại bán đứng lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Ở sau lưng người ta, loại người nào họ cũng giao du, mà mục đích giao du của họ lại không đơn thuần, thậm chí lúc giao du còn ăn nói hớ hênh, biết gì nói nấy và nói mãi không thôi về một vài thông tin nội bộ của hội thánh, cuối cùng đem lại phiền phức cho anh chị em và hội thánh. Tội này phải quy cho những người ăn nói hớ hênh đó. Vài người trong số họ có thể nói rằng mình không cố ý, nhưng không cố ý cũng không được. Ngươi không cố ý, vậy tại sao ngươi không tự hại bản thân mình đi? Sao lại chuyên môn hại người khác? Ngươi đem lại phiền phức cho hội thánh và anh chị em, chuyện này đã trở thành sự thật rồi, cho nên tội này ngươi phải gánh. Nếu ngươi giết người rồi mà còn nói: "Tôi đâu có cố ý, tôi chẳng hề tính chuyện giết anh ta, trong đầu tôi không có ý niệm đó", luật pháp có vì câu đó của ngươi mà phán ngươi vô tội không? (Thưa, không.) Cho dù ngươi có nói thật cũng vô ích, trên thực tế, ngươi đã giết người ta rồi, về mặt pháp luật, chứng cứ đã xác thực, nên phải dựa trên sự thật mà định tội ngươi. Ngươi phạm tội giết người thì ngươi là tội phạm giết người, ngươi có phân bua gì cũng vô ích. Có những người khi hành động thì thường đem lại phiền phức cho hội thánh, có lúc còn đem lại phiền phức lớn, chẳng những khiến anh chị em bị bắt và ngồi tù, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác của hội thánh. Dạng người này thì nhà Đức Chúa Trời tuyệt đối không bỏ qua, tóm được người nào thì khai trừ người đó, còn rủa sả họ, tuyệt đối không khách khí! Những chuyện này mà xảy ra ở Thời đại Luật pháp thì những kẻ ác đó phải bị đem ra mà chịu đánh trượng đến chết hoặc bị ném đá đến chết, phải xử lý như vậy đấy. Hiện tại, sắc lệnh quản trị của nhà Đức Chúa Trời không có điều nào như thế, vậy thì hãy khai trừ họ, sau đó anh chị em cùng nhau rủa sả họ. Họ muốn được phúc và được cứu rỗi thì không có cửa đâu, phải khiến cho họ xuống địa ngục và chịu trừng phạt!

Còn có một loại người có bối cảnh phức tạp, họ mang theo một nhiệm vụ đặc thù mà đến hội thánh. Trong những người này, có người do chính phủ quốc gia sai phái đến, có người được đoàn thể tôn giáo hay đoàn thể xã hội nào đó giao một vài nhiệm

vụ, chẳng hạn như giám sát anh chị em, giám sát hội thánh, hoặc là thăm dò các hạng mục công tác của hội thánh hay sự sắp xếp công tác trong các thời kỳ khác nhau. Bất kể nhiệm vụ của họ là gì, tóm lại đối với chúng ta mà nói, loại người này nằm trong số những người có bối cảnh phức tạp. Loại người có bối cảnh phức tạp này hầu hết là kẻ chẳng tin, đều là người không tiếp nhận lẽ thật chút nào. Họ khác với những người có ít đức tin, tố chất kém hoặc có nhiều quan niệm – bởi vì những người đó tin thật, còn loại người có bối cảnh phức tạp này thì có một vấn đề nghiêm trọng. Trước hết hãy nhìn xem, nhân tính của loại người này như thế nào? (Thưa, nhân tính của họ không tốt, mà là tà ác, họ cùng một bè lũ với Sa-tan.) Vậy họ là loại người gì? (Thưa, là ma quỷ.) Đúng vậy, nói trúng phóc rồi. Họ chính là ma quỷ trà trộn vào hội thánh, họ mang theo đủ loại mưu đồ và mục đích mà trà trộn vào hội thánh và sống trong bóng tối. Loại người này là ma quỷ. Từ khi mới vào hội thánh, họ đã không có ý tốt gì. Bất kể họ nhận sự ủy thác của ai – vài người có thể nhận sự ủy thác của chính phủ hoặc một đoàn thể nào đó, cũng có thể vài người căn bản không nhận sự ủy thác của ai cả, mà bản thân họ muốn trà trộn vào thôi – nhưng loại người này chính là người lõi đời thuần túy. Họ giao du rất rộng, quan hệ nhân tế và quan hệ xã hội phức tạp, bối cảnh cũng phức tạp. Bối cảnh phức tạp nghĩa là quan hệ xã hội, quan hệ nhân tế và hoàn cảnh sống của họ đặc biệt không đơn thuần, đặc biệt không đơn giản. Họ không giống dân thường chỉ cố kiếm tiền và sống đời mình cho tốt. Vai trò của họ trong xã hội chính là người giỏi nhất, nhân vật cầm đầu hoặc là người tương đối xuất chúng trong đủ loại nhóm người và đoàn thể, theo cách nói của người ngoại đạo thì họ là “người có tài” hoặc là “bậc đàn anh”, bất kể ở đâu họ cũng không phải là người an phận thủ thường, không phải người đàng hoàng. Họ ở trong đủ loại đoàn thể và nhóm người mà tìm cơ hội kiếm lợi, kiếm quyền thế, hoặc khống chế người ta, đó là mục đích của họ, cũng là mục tiêu sinh tồn của họ. Bất kể ở hội thánh nào, tâm thái của họ đều giống như ma quỷ, là rục rịch chộn rộn, muốn khống chế cục diện, khống chế nhóm người, khống chế tiền bạc, khống chế thế lực, và khống chế quyền lực, đây chính là những biểu hiện của loại người này. Do đó, bất kể loại người này có nhiệm vụ hay không, có nhận sự ủy thác của chính phủ hoặc đoàn thể xã hội nào không, thì khi đến hội thánh, họ đều không thể nào an phận thủ thường. Cho dù họ không có nhiệm vụ gì, cho dù hội thánh hoặc các anh chị em không phải là đối tượng họ muốn lợi dụng, thì họ cũng không phải là người thực sự muốn tin Đức Chúa Trời, càng chẳng phải là người tin rằng có Đức Chúa Trời. Mục đích của họ khi vào hội thánh không đơn thuần chút nào, ít nhất, với họ, có một điều rất thực tế, đó là “cây cao thì bóng cả”, họ chờ cơ hội để làm chuyện mà họ muốn làm. Ngay khi không đạt được mục đích của mình, dục vọng tiêu tan, thì họ có thể rời khỏi hội thánh bất kỳ lúc nào. Họ tìm cơ hội bằng cách chờ thời cơ hành động, nếu có đối tượng để lợi dụng hoặc có thời cơ thích hợp để hiện thực hóa mục đích, hoài bão hoặc lý tưởng của mình, thì họ tuyệt đối không bỏ qua. Nếu mãi không tìm được cơ hội, thì họ sẽ chán nản và thất vọng, muốn rời khỏi hội thánh. Do đó, trong hội thánh, loại người này cũng là phần tử nguy hiểm, phải phân định và tránh xa họ. Còn có một nguyên tắc quan trọng hơn

nữa, đó là nếu ngươi không nắm rõ được bối cảnh của người ta, hoặc ngươi có cảm giác mơ hồ rằng bối cảnh của người này rất phức tạp, thì với tư cách là lãnh đạo và người làm công, ít ra ngươi nên biết rằng không được trọng dụng người này, không được để cho họ có địa vị hay quyền lực, không được để họ làm bất kỳ công tác quan trọng nào của hội thánh. Nếu ngươi không nhìn thấu được thì có thể quan sát, nhưng tuyệt đối không được liều lĩnh, hấp tấp. Nếu ngươi không nhìn thấu tình hình mà lại cho họ địa vị, thậm chí để họ phụ trách một hạng mục công tác quan trọng, vậy thì ngươi quá ngu muội rồi! Ngươi càng nhìn không thấu họ thì càng không được giao công tác quan trọng cho họ, càng phải cẩn trọng, càng phải chú ý sát sao và theo dõi nghiêm ngặt. Thực ra, loại người có bối cảnh phức tạp này, cho dù có nhiệm vụ gì hay không, cuối cùng họ đều không ở lâu dài trong hội thánh được, bởi vì trong lòng những kẻ chẳng tin này vốn thấy phản cảm với chuyện tín ngưỡng. Người vô thần thì không tin có Đức Chúa Trời, hễ chuyện gì liên quan đến Đức Chúa Trời, đến công tác của Đức Chúa Trời hay lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ, thì họ đều không thấy hứng thú. Họ luôn nghiên cứu kiểu: “Tin đức chúa trời thì có lợi gì không? Có thể kiếm nhiều tiền và phát tài không? Có thể thi triển âm mưu quỷ kế của bản thân như trong thế gian không?”. Họ thấy nhà Đức Chúa Trời không nói mấy chuyện đó, mà toàn nói về chuyện làm người trung thực, họ còn thấy rằng ai làm bổn phận qua loa chiếu lệ, chân trong chân ngoài thì thường bị tỉa sửa, thế là họ thấy phản cảm, cảm giác ở nhà Đức Chúa Trời không vui vẻ, không tự do, và luôn muốn tìm cơ hội rời đi. Nếu thực sự là chiên của Đức Chúa Trời, là đối tượng được Đức Chúa Trời chọn, thì khi tin Đức Chúa Trời rồi và nghe giảng những lẽ thật này thì cho dù có nghe 20 năm, 30 năm, người ta cũng không thấy chán, nghe cả đời vẫn cảm thấy thật mới mẻ, càng nghe càng thấu tỏ, càng nghe trong lòng càng được bồi dưỡng, càng nghe thì trong lòng càng có cảm giác khao khát lẽ thật. Có bảo họ nghe những lời này mỗi ngày thì họ cũng sẵn lòng, nhất là khi nghe một vài lời chứng trải nghiệm có ích cho bản thân, thì họ sẽ cảm thấy hạnh phúc và thỏa mãn như vừa được ăn đại tiệc, còn vui hơn nhặt được vàng. Còn những kẻ chẳng tin và đám ma quỷ, nhất là loại người có bối cảnh phức tạp này, thì càng nghe thông công lẽ thật càng thấy chán ghét, càng nghe thì trong lòng càng náo động và thấy phản cảm. Họ nghe những lời này mà cảm thấy chẳng có gì thú vị, thấy khô khan, nhạt nhẽo, ngươi bảo họ ngồi nghe giảng đạo thì chẳng khác gì tra tấn họ. Họ nói: “Mấy người nghe những lời này sao lại có vẻ hưởng thụ như vừa mới ăn đại tiệc vậy? Tại sao tôi nghe thì lại thấy phản cảm?”. Họ mà nghe lâu thì sẽ ngồi không yên. Nếu không được làm lãnh đạo thì họ sẽ không sẵn lòng làm bổn phận, cũng không sẵn lòng chịu khổ, qua thời gian dài thì sẽ cảm thấy chẳng có gì thú vị, ý nghĩ từ bỏ đức tin sẽ ngoi lên, kẻ chẳng tin bị tỏ lộ theo cách như vậy đấy. Đối với những người có bối cảnh phức tạp này, nếu trong thời gian quan sát mà ngươi phát hiện họ có lai lịch bất chính, bối cảnh phức tạp, vậy thì ngươi phải nghĩ đủ mọi cách để tìm cơ hội khuyên họ rời đi, đối với dạng người không hề tiếp nhận lẽ thật này, thì phải khôn ngoan một chút. Ngươi có thể nói: “Anh muốn phát tài, có mộng làm quan, vậy đời này mà không được làm quan thì thiệt thòi cho anh quá!

Phải làm quan, phát tài, mưu cầu thế gian đi, đấy mới là lợi ích thực tế chứ. Anh có đầu óc buôn bán, có tố chất làm quan, anh mà mưu cầu thế gian thì chắc chắn có thể phát tài và làm quan". Họ nghe được lời này rồi thì như gặp được tri kỷ, bèn nói: "Anh nói vậy rất đúng! Đúng là tôi cảm thấy tin đức chúa trời chẳng có ý nghĩa gì, anh nói lời này quá hợp ý tôi. Thực ra tín ngưỡng chỉ có tác dụng về tinh thần thôi, có hay không cũng được. Đời người ngắn lắm, mấy chục năm trôi qua trong chớp mắt, cứ phí thì giờ ở đây với những người tin đức chúa trời thì cũng chẳng đạt được gì, trong lòng còn luôn cảm thấy không thỏa mãn, vậy chẳng phải tự làm mình ấm ức hay sao? Phải nhanh ra ngoài kiếm thật nhiều tiền thôi!". Họ sẽ đồng tình với lời ngươi vừa nói. Họ đồng tình rồi thì có lẽ đến một ngày nào đó, vì cảm thấy ở lại hội thánh chẳng có ý nghĩa gì, hơn nữa còn vì gặp chút chuyện không suôn sẻ, hoặc gặp chút bước lùi, thất bại hay tỉa sửa, họ sẽ tự rời đi. Như vậy thì quá tốt, phải không? (Thưa, phải, làm vậy là khôn ngoan.) Để ma quỷ rời khỏi hội thánh thì dễ như vậy đấy, chỉ cần nắm cho chuẩn tâm lý của họ, họ muốn đạt được cái gì thì khuyên họ mưu cầu cái đó, như vậy là có thể khuyên họ rời đi được rồi. Ngươi cứ thuận nước đẩy thuyền là sẽ mời được họ đi, đối với loại kẻ chẳng tin này thì nên xử lý như vậy.

Nếu trong hội thánh mà phát hiện loại người có bối cảnh phức tạp này, thì phải kịp thời khuyên họ rời đi hoặc thanh trừ họ, đừng có níu kéo. Tại sao không níu kéo? Một mặt, họ không đóng vai trò tốt lành gì trong hội thánh, mặt khác, họ tuyệt đối không phải là đối tượng được Đức Chúa Trời chọn, hơn nữa, cho dù họ có ở lại hội thánh thì cuối cùng cũng không thể tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, công tác của Đức Chúa Trời, sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời để đạt đến được cứu rỗi. Họ ở lại hội thánh thì bất lợi cho công tác của hội thánh, còn có thể mê hoặc và ảnh hưởng một vài anh chị em có vóc giạc nhỏ bé, người trong nhà Đức Chúa Trời thấy họ không vừa mắt, họ cũng thấy anh chị em trong nhà Đức Chúa Trời không vừa mắt, trong lòng luôn đối địch với nhà Đức Chúa Trời, với hội thánh và các anh chị em. Các ngươi nói xem, trong hội thánh mà có kẻ địch và kẻ thù không đội trời chung như vậy, thì trong lòng các ngươi có bị quấy nhiễu không? (Thưa, sẽ bị quấy nhiễu.) Do đó, đối với loại người này, tốt nhất đừng níu kéo, ngay khi phát hiện ra thì hãy nhanh chóng khuyên họ rời đi, hoặc thanh trừ, khai trừ họ. Trong quá trình rao truyền phúc âm mà gặp phải dạng người này, thì nên xử lý thế nào? (Thưa, tránh xa ngay, không thèm để ý.) Gặp phải dạng người này thì không được rao truyền phúc âm cho họ. Ngươi thấy họ nói chuyện rất lung tung, lan man, nhanh mồm nhanh miệng, nhưng thực ra họ không phải nhân tài gì cả. Nhà Đức Chúa Trời không cần loại người có bối cảnh phức tạp này, họ không phải là đối tượng được Đức Chúa Trời chọn, cho dù hiện tại có đưa được họ vào hội thánh thì sớm muộn cũng có ngày phải thanh lọc họ đi. Do đó, người rao truyền phúc âm mà phát hiện ra loại người này thì nên từ bỏ ngay, nhà Đức Chúa Trời không cần dạng người này, cũng không hoan nghênh dạng người này. Đối với loại người có bối cảnh phức tạp này thì nên xử lý như vậy, đây là nguyên tắc. Đương nhiên, xử lý loại vấn đề này cũng không nhất thiết phải làm quá trớn, ngươi phải hiểu cho rõ liệu họ có thuộc loại người có bối

cảnh phức tạp hay không. Nếu biểu hiện của họ ăn khớp với loại người này, thì quy họ vào loại người này. Tuy nhiên, nếu có những người chỉ thỉnh thoảng mới chém gió và nói bừa, bởi vì quá khoác lác mà khiến người ta nhận nhầm là người có bối cảnh phức tạp, nhưng thực ra đức tin của họ vào Đức Chúa Trời là đức tin thật, chứ không nằm trong số loại người có bối cảnh phức tạp này, thì tình huống như vậy cần có cách tiếp cận khác biệt, không được để người tốt bị hàm oan.

III. Dựa vào thái độ làm bổn phận

Chúng ta gần như đã thông công xong về tiêu chuẩn để dựa vào nhân tính mà phân định người ta. Còn có một tiêu chuẩn nữa, đó là dựa vào thái độ khi làm bổn phận mà phân định người ta. Tiêu chuẩn này đã được nói không ít trong các bài giảng trước đây, nên không cần phải nói thêm gì nữa.

Được rồi, hôm nay thông công đến đây thôi, tạm biệt!

Ngày 6 tháng 7 năm 2024

CHỨC TRÁCH CỦA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG (29)

Mục 15. Bảo vệ các loại nhân sự làm công tác quan trọng, không để họ bị hoàn cảnh của thế giới bên ngoài quấy nhiễu, và bảo đảm họ được an toàn để chắc chắn rằng các hạng mục công tác quan trọng có thể được tiến hành một cách có trật tự

Về chủ đề chức trách của lãnh đạo và người làm công, lần trước chúng ta đã thông công đến đâu rồi? (Thưa, lần trước chủ yếu thông công về ba biểu hiện cuối cùng trong chức trách thứ 14 của lãnh đạo và người làm công về việc căn cứ vào nhân tính mà phân định các loại người. Ba biểu hiện này là: sợ sệt và đa nghi, dễ chuốc rắc rối, và có bối cảnh phức tạp.) Lần trước, chúng ta đã thông công xong ba chủ đề cuối của chức trách thứ 14, hôm nay, chúng ta sẽ thông công về chức trách thứ 15. Chức trách thứ 15 là gì? (Thưa, "Chức trách thứ 15: Bảo vệ các loại nhân sự làm công tác quan trọng, không để họ bị hoàn cảnh của thế giới bên ngoài quấy nhiễu, và bảo đảm họ được an toàn để chắc chắn rằng các hạng mục công tác quan trọng có thể được tiến hành một cách có trật tự".) "Bảo vệ các loại nhân sự làm công tác quan trọng, không để họ bị hoàn cảnh của thế giới bên ngoài quấy nhiễu, bảo đảm họ được an toàn". Điều này liên quan đến một phương diện chức trách khác của lãnh đạo và người làm công, cũng là một công tác cụ thể mà lãnh đạo và người làm công phải làm tốt. Công tác này liên quan đến điều gì? (Thưa, liên quan đến việc bảo vệ an toàn cho dân được Đức Chúa Trời chọn.) Nó liên quan đến vấn đề an toàn cá nhân. Có phải các ngươi thường tiếp xúc chủ đề này trong công tác của hội thánh không? Các ngươi có xa lạ với chủ đề này không? (Thưa, không xa lạ.) Đối với các anh chị em ở Trung Quốc, thì chủ đề này không xa lạ, bởi vì dưới bối cảnh xã hội của Trung Quốc, thì người tin Đức Chúa Trời đều bị bách hại và bắt bớ, việc làm bổn phận và mọi mặt đời sống đều cần được bảo đảm an toàn. Do đó, công tác này là một công tác thuộc phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công, không làm là không được. Bất kể ở đất nước có tự do tôn giáo tín ngưỡng hay không có tự do tôn giáo tín ngưỡng, thu xếp ổn thỏa cho nhân sự làm các công tác quan trọng là một công tác cụ thể mà lãnh đạo và người làm công buộc phải làm. Trọng điểm hoặc những yêu cầu cụ thể của công tác này có thể có chút khác biệt, nhưng về cơ bản thì đều liên quan đến chuyện anh chị em khi làm bổn phận có được an toàn và ổn thỏa không, có thể bảo đảm kết quả của việc làm bổn phận hay không. Do đó, đừng vì ngươi sống ở một nước dân chủ mà bỏ bê công tác này, hoặc cho rằng công tác này không liên quan đến ngươi. Bất kể ở quốc gia có chế độ như thế nào, bất kể có bị bách hại hay không, thì công tác này là công tác trong phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công, cũng là một công tác mà lãnh đạo và người làm công buộc phải làm, ai cũng không được ngoại lệ, ai cũng không được xem đây là công tác phụ thêm. Vậy hôm nay, chúng ta hãy thông công về đủ mọi vấn đề liên quan đến chủ đề này.

Phạm vi nhân sự làm công tác quan trọng

Trước tiên, chúng ta hãy xem “các loại nhân sự làm công tác quan trọng” được nói đến trong chức trách thứ 15 nghĩa là gì. Đây có phải là chủ đề nên được thông công không? (Thưa, phải.) Vậy các loại nhân sự làm công tác quan trọng là nói đến ai? Trước hết, hãy xác định phạm vi đối tượng của công tác này đã. Ai nói thử xem. (Thưa, các loại nhân sự làm công tác quan trọng bao gồm các anh chị em ở nhóm video, nhóm làm phim, nhóm văn tự, nhóm thánh ca, v.v., và các anh chị em làm những bổn phận quan trọng. Ngoài ra, còn có một số anh chị em đóng vai trò then chốt ở một vài công tác quan trọng khác nhau, cũng như người phụ trách của các nhóm.) Ai bổ sung gì nữa? (Thưa, còn bao gồm lãnh đạo và người làm công.) Lãnh đạo và người làm công tất nhiên phải được bảo vệ tốt. Còn có những ai nữa? (Thưa, còn có nhân sự quan trọng lo sự vụ, chẳng hạn như nhân sự lo tài vụ.) (Thưa, những anh chị em vì tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận mà bị truy nã hoặc bị dính tiền án, họ cũng cần được bảo vệ.) Đây là một loại khác, cũng là một nhóm người đặc thù. Tổng kết lại thì có mấy loại. Loại thứ nhất là lãnh đạo và người làm công, loại thứ hai là những nhân sự không thể thiếu được đối với các hạng mục công tác của nhà Đức Chúa Trời, nhất là nhóm trưởng và người phụ trách của các hạng mục công tác khác nhau, cùng những nhân sự có tố chất tốt và có hiểu biết thuộc linh, có thể nắm vững nguyên tắc và có thể độc lập đảm đương một công tác quan trọng. Nhân sự của các hạng mục công tác khác nhau thì bao quát rất rộng, chẳng hạn như nhân sự làm các công tác văn tự, thánh ca, làm phim, v.v., còn có người rao truyền phúc âm, người làm chứng, người chỉ huy việc rao truyền phúc âm, v.v.. Ngoài ra, còn bao gồm những nhân sự lo các công tác tài vụ, bảo quản và ngoại vụ, những người này cũng có vai trò phụ trợ cho công tác của hội thánh, không thể thiếu họ được, họ cũng nằm trong số nhân sự đang làm các hạng mục công tác khác nhau. Đây là loại thứ hai. Loại thứ ba chính là những người làm công tác nguy hiểm của hội thánh. Nhất là ở những nước độc tài chuyên chế, không có tự do tôn giáo tín ngưỡng, thì có một vài công tác vô cùng nguy hiểm, chẳng hạn như in sách, vận chuyển sách, bảo quản tài sản của hội thánh, còn có tiếp đãi và thu xếp cho những nhân sự làm các bổn phận quan trọng. Còn có những người nào nữa? (Thưa, có một vài người lo sự vụ chung, họ ra ngoài truyền tin, bổn phận họ làm cũng tương đối nguy hiểm.) Đây cũng tính là người làm công tác nguy hiểm. Tuy nhiên, những người này chắc chắn không phải thỉnh thoảng mới làm công tác này, mà là người chuyên làm những công tác quan trọng và nguy hiểm này, chẳng hạn như truyền tin, truyền xuống sự sắp xếp công tác, phân phát mọi video, phim ảnh hay bản thu âm bài giảng của nhà Đức Chúa Trời, v.v.. Ở những nước độc tài và không có tự do tín ngưỡng, thì lãnh đạo và người làm công phải nắm rõ xem những người nào trong dân được Đức Chúa Trời chọn đang làm bổn phận quan trọng và gánh vác công tác nguy hiểm. Tóm lại, những người này cũng là một loại nhân sự làm công tác quan trọng, lãnh đạo và người làm công cũng phải suy xét đặc biệt về vấn đề an toàn của họ, không được xem nhẹ. Đấy là loại thứ ba. Loại thứ tư cũng là một loại người không thể thiếu trong công tác của hội

thánh, những người này có tài cán và ân tứ đặc thù, chẳng hạn như giỏi về rao truyền phúc âm, giảng đạo, chăm tưới hội thánh, hoặc là phụ trách tổ chức hạng mục công tác nào đó. Những người này cũng có thể là lãnh đạo và người làm công, cũng có thể là người phụ trách các hạng mục công tác khác nhau, hoặc là người làm công tác nguy hiểm. Nếu thiếu những người này, thì các công tác quan trọng họ làm sẽ bị khuyết, không ai có thể lấp vào được. Do đó, những người này nên được bảo vệ và được bảo đảm an toàn. Đây là một loại người. Còn có một loại người nữa, là những người ở các nước bách hại tôn giáo, vì tin Đức Chúa Trời mà bị truy nã hoặc bị dính tiền án. Bất kể phạm vi truy nã rộng đến đâu, cũng bất kể họ làm công tác gì trong hội thánh, tóm lại chỉ cần họ là người bị truy nã vì tin Đức Chúa Trời và làm bổn phận, thì lãnh đạo và người làm công nên nghĩ biện pháp bảo vệ họ, thu xếp cho họ làm bổn phận ở những nơi tương đối an toàn. Trong mọi nước bách hại tôn giáo tín ngưỡng, thì Trung Quốc là nước nghiêm trọng nhất. Mọi tỉnh, mọi khu vực của Trung Quốc đều có rất nhiều người bị bắt bớ, bị truy nã, có nhà mà chẳng thể về. Trên khắp thế giới và ở mọi châu lục đều có những nước bách hại tôn giáo tín ngưỡng tương tự như Trung Quốc, ở những nước này cũng có một vài người vì tiếp nhận Đức Chúa Trời Toàn Năng mà bị bách hại đến mức có nhà mà không thể về. Đối với những người bị bách hại đến mức có nhà mà không thể về, thì lãnh đạo và người làm công nên thu xếp cho họ ở tại các hội thánh làm bổn phận toàn thời gian sớm nhất có thể, và căn cứ vào điều kiện tại địa phương mà sắp xếp họ ở những môi trường tương đối an toàn hầu có thể làm bổn phận, đây là công tác phải làm tốt đầu tiên. Những người bị bắt bớ hoặc bị truy nã này là loại nhân sự cần được bảo vệ thứ năm. Nhân sự làm các hạng mục công tác quan trọng còn có một nhóm người đặc thù, những người này bây giờ có lẽ không phải là lãnh đạo và người làm công, cũng không làm công tác nguy hiểm, nhưng họ từng làm qua rất nhiều bổn phận, phạm vi công tác mà họ làm cũng rộng. Họ biết rất nhiều gia đình tiếp đãi, cũng biết một vài nhân sự làm các bổn phận quan trọng, cho nên loại người này mà bị bắt thì sẽ là tai họa cho công tác của hội thánh. Loại người này nên được gọi là “người nắm nội tình”, họ cũng nên được liệt vào các loại nhân sự làm công tác quan trọng. Lãnh đạo và người làm công nên bảo đảm an toàn cho họ, mục đích là để bảo đảm an toàn cho toàn bộ dân được Đức Chúa Trời chọn và bảo đảm công tác của hội thánh có thể được tiến hành bình thường. Nhất là trong loại người này, có một vài người đặc biệt ẩu tả, chẳng biết cẩn trọng, cũng chẳng khôn ngoan lắm, lúc nào cũng thích dùng lòng nhiệt thành mà làm bừa ở bên ngoài. Họ chưa bị bắt, chưa chịu tra tấn, thì không biết nguy hiểm là gì, cũng không biết có chuyện rồi thì sẽ dẫn đến hậu quả gì, càng không biết mức độ nghiêm trọng của những hậu quả đó. Họ cho rằng mình tin Đức Chúa Trời và không làm việc gì xấu thì chẳng có gì phải sợ, kết quả là họ công tác tại địa phương một thời gian thì có chút nổi danh và bị chính phủ theo dõi, vậy có phải là có nguy hiểm rồi không? Ngay khi họ bị bắt, rồi chịu không nổi sự đánh đập tra hỏi, thì họ sẽ trở thành Giu-đa, bán đứng anh chị em. Như vậy thì hội thánh sẽ phải chịu tổn thất khổng lồ, còn gây liên lụy và khiến các anh chị em khác phải đối diện với nguy cơ bị bắt giữ và bỏ tù,

như vậy là gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đủ mọi công tác của hội thánh. Do đó, hội thánh cũng nên xem loại người này là đối tượng bảo vệ hàng đầu. Nếu ở tại địa phương không tìm được nơi nào an toàn cho họ ẩn náu, thì nên đưa họ sang chỗ khác tương đối an toàn mà làm bổn phận. Đây cũng là một loại người. Vì tính đặc thù của loại người này, nên cần lãnh đạo và người làm công thu xếp cho họ, do đó, họ cũng được liệt vào trong số các loại nhân sự làm công tác quan trọng. Tổng cộng có bao nhiêu loại? (Thưa, sáu loại. Thứ nhất là lãnh đạo và người làm công. Thứ hai là nhân sự không thể thiếu làm các hạng mục công tác khác nhau trong nhà Đức Chúa Trời, người phụ trách, trưởng nhóm, chỉ huy công tác phúc âm, cả những người có thể đảm đương công tác. Thứ ba là nhân sự làm công tác nguy hiểm của hội thánh. Thứ tư là nhân sự có một vài tài cán và ân tứ đặc thù. Thứ năm là người có tiền án, bị truy bắt và bị truy nã. Thứ sáu là nhân sự nắm nội tình.) Chúng ta đã cơ bản nói xong về mọi loại nhân sự quan trọng liên quan đến đủ mọi hạng mục công tác, nhưng còn có một loại phụ thêm nữa: Nếu trong hội thánh có anh chị em nào vì ra ngoài làm bổn phận mà bị bắt, hoặc là có bất kỳ chuyện gì ngoài ý muốn khiến họ không thể chăm sóc cho con cái chưa thành niên, thì lãnh đạo và người làm công nên thu xếp cho con cái họ đến ở với một gia đình thích hợp để bọn trẻ có đường sống, đây cũng là một công tác đặc thù. Mặc dù công tác này không liên quan đến công tác của hội thánh, chỉ là một công tác nảy sinh do bối cảnh đặc thù, nhưng lãnh đạo và người làm công cũng phải làm tròn trách nhiệm, thu xếp ổn thỏa cho những đứa con vị thành niên này của anh chị em mình. Nếu chúng không có người thân thích hợp, hoặc những người thân đó không tin Đức Chúa Trời và không sẵn lòng đón nhận chúng, thì hội thánh nên đón nhận. Không những là sắp xếp gia đình tiếp đãi thích hợp cho chúng, mà còn phải sắp xếp anh chị em phụ trách chăm sóc cho chúng. Sau khi đã thu xếp ổn thỏa cho chúng, nếu chúng tin Đức Chúa Trời thì đương nhiên càng tốt, đến lúc đã thành niên, chúng có thể làm bổn phận trong hội thánh. Nếu chúng không tin Đức Chúa Trời, thì khi đến tuổi thành niên và bước vào xã hội, chúng không có quan hệ gì với hội thánh nữa, chúng ta đã làm tròn trách nhiệm rồi, không cần quản chuyện về sau của chúng nữa. Làm như vậy có thích hợp không? (Thưa, thích hợp.) Công tác này mặc dù không liên quan đến các hạng mục công tác của hội thánh, nhưng cũng nên được liệt vào phạm vi chức trách của lãnh đạo và người làm công. Nếu trong hội thánh có con cái của những người làm bổn phận cần được thu xếp, thì lãnh đạo và người làm công không được có thái độ kiểu chẳng quan tâm chẳng hỏi han. Trừ phi ngươi không biết, còn nếu biết thì nên hỏi han và xử lý chuyện này, nên gánh vác trách nhiệm này và thu xếp thỏa đáng cho chúng, không được để anh chị em, nhất là những anh chị em làm các công tác quan trọng, phải có nỗi lo lắng bận lòng gì. Làm tốt công tác này cũng đâu có khó lắm, phải không? (Thưa, phải.) Các loại nhân sự làm công tác trọng yếu ít nhất có sáu loại, loại thứ bảy là phụ thêm vào, đây là một trường hợp đặc thù. Nhân sự thuộc sáu loại trước, không hẳn ở nước nào hay mục khu nào cũng có. Nhưng bất kể là ở nước nào, việc bảo vệ tốt lãnh đạo và người làm công cùng những nhân sự làm công tác quan trọng đều là một hạng mục công tác then chốt. Đây

cũng là một công tác mà mọi lãnh đạo và người làm công buộc phải chú trọng, và là một trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công buộc phải làm tốt.

Bảo đảm nhân sự làm công tác quan trọng không bị hoàn cảnh của thế giới bên ngoài quấy nhiễu

I. Điều kiện về an toàn đối với gia đình tiếp đãi

Đã xác định về nhân sự làm công tác quan trọng rồi, giờ chúng ta hãy xem những công tác cụ thể mà lãnh đạo và người làm công cần làm – chính là bảo vệ các loại nhân sự làm công tác quan trọng, không để họ bị hoàn cảnh của thế giới bên ngoài quấy nhiễu, và bảo đảm họ được an toàn. Vậy cần làm những công tác cụ thể nào mới có thể đạt được hiệu quả là tránh sự quấy nhiễu của hoàn cảnh thế giới bên ngoài, mới là làm tròn trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công? Khi liên quan đến việc làm công tác cụ thể, một vài lãnh đạo và người làm công cảm thấy khó khăn, vò đầu bứt tai, sốt ruột, không biết nên làm thế nào. Việc thu xếp cho những nhân sự làm công tác quan trọng này có một nguyên tắc quan trọng, đó là không để họ bị hoàn cảnh của thế giới bên ngoài quấy nhiễu, để bảo đảm chắc chắn họ được an toàn. Bất kể là thu xếp cho nhân sự làm công tác quan trọng ở lại nhà anh chị em hay là ở nhà thuê, thì tóm lại, bảo đảm an toàn là việc phải làm. Bảo đảm an toàn nghĩa là tránh bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu. Vậy làm sao mới có thể không bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu? Chính là thu xếp cho các nhân sự làm công tác quan trọng ở những nơi thích hợp. Chúng ta hãy nói chuyện này từ hai phương diện: Một là hoàn cảnh nội bộ của gia đình tiếp đãi, hai là hoàn cảnh bên ngoài. Về phương diện hoàn cảnh nội bộ, trước hết, chủ của gia đình tiếp đãi phải là người có đức tin thật, sẵn lòng tiếp đãi, còn có thể miệng kín như bưng, làm việc cẩn trọng, khôn ngoan trong việc đối ngoại. Nếu phát sinh tình huống đặc biệt gì thì người đó cũng biết ứng phó, còn có thể chủ động xử lý và giải quyết, chứ không bị động. Ngoài ra, người đó phải có thanh danh tốt hoặc có chút uy thế và quen biết trong vùng, cho dù không có thế lực thì ít nhất cũng là người an phận thủ thường sống đời tử tế, không bao giờ chuốc lấy chuyện thị phi, không thu hút những người thiếu đứng đắn tới nhà mình, cũng không có bạn mạt chược hay bạn nhậu nhẹt tụ tập với nhau. Hơn nữa, quan hệ của họ với thế giới bên ngoài và hàng xóm phải tương đối bình thường, không vướng vào tranh chấp nợ nần hoặc chuyện thị phi trong chòm xóm. Nói cách khác, môi trường trong nhà họ phải tương đối yên tĩnh, mối quan hệ với mọi người không quá phức tạp, trong nhà rất ít bị người ngoài đến quấy nhiễu, v.v. – mọi mặt đều phải thích hợp. Hơn nữa, còn cần con cái hoặc người thân của họ ủng hộ chuyện họ tin Đức Chúa Trời, ít nhất cũng không phản đối họ tiếp đãi các anh chị em, càng không ra ngoài nói năng bừa bãi. Có những người nói: “Khó mà tìm cho ra gia đình tiếp đãi phù hợp với tất cả các điều kiện này!”. Đây chỉ là nói đến chuyện tìm một gia đình tương đối thích hợp thôi, chứ không cần phải tuyệt đối thích hợp. Ít nhất môi trường sống ở đó phải thích hợp – nghĩa là yên tĩnh và không bị thế giới bên ngoài quấy nhiễu – như vậy là đạt được điều kiện không bị hoàn cảnh thế

giới bên ngoài quấy nhiễu rồi. Có một vài gia đình tiếp đãi, dù chỉ mới phân nửa người trong gia đình có đức tin thôi, nhưng người tiếp đãi có đủ uy thế để ra quyết định cuối cùng trong nhà. Con cái hoặc người thân cũng không dám can thiệp chuyện họ tin Đức Chúa Trời hay là tiếp đãi các anh chị em, cho dù không đồng ý cũng không dám nói ra ngoài. Khi thực sự có chuyện, thì con cái hoặc người thân này còn có thể giúp bảo vệ. Anh chị em mà ở nhà tiếp đãi này thì cũng có thể không bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu. Có gia đình tiếp đãi có chủ nhà là người nhát gan, sợ con cái để lộ chuyện mình tin Đức Chúa Trời, sợ hàng xóm xung quanh biết mình tin Đức Chúa Trời rồi đi trình báo, lại càng sợ lỡ có chuyện thì mình sẽ bị bắt. Hễ nhà họ mà tiếp đãi anh chị em, thì mỗi ngày họ đều nơm nớp lo sợ, ban ngày ăn không ngon, ban đêm ngủ không yên, cả ngày cứ hốt hoảng lo sợ chẳng khác gì kẻ trộm. Ngay khi nghe được phong thanh gì đó, chẳng hạn như chính phủ muốn điều tra hộ khẩu, hoặc nhân viên chính phủ mượn đủ mọi cớ mà đến nhà họ làm việc gì đó, thì họ sẽ sợ chết khiếp, sẽ luôn muốn đẩy anh chị em nhanh chóng rời khỏi đó để khỏi liên lụy đến họ. Trong trường hợp đó, anh chị em thấy vậy thì nên nhanh chóng chuyển đi, vì chỗ như vậy không thích hợp để tiếp đãi, tạm thời lỡ đường mà ở mấy ngày thì còn được. Nếu con cái, người thân hoặc bạn bè của gia đình tiếp đãi là kẻ ác, khi biết nhà họ đang tiếp đãi người tin Đức Chúa Trời, thì những kẻ đó có thể đến quấy nhiễu, thậm chí giao anh chị em cho cảnh sát. Như vậy thì quá nguy hiểm, gia đình tiếp đãi như vậy thì không thích hợp để ở. Có những bậc cha mẹ giống như nô lệ trước mặt con cái, ngoài miệng thì nói: “Không sao đâu, con cái nghe lời tôi lắm”. Nhưng thực ra, con cái nghe lời họ cũng tùy chuyện mà thôi, hễ thực sự liên quan đến lợi ích của chúng thì chúng chẳng nghe lời họ đâu. Họ cũng không dám để con cái biết người mà mình tiếp đãi là các anh chị em. Nếu con cái hoặc người thân của họ mà biết, thì chắc chắn sẽ đuổi các anh chị em đi ngay, họ muốn cản cũng không được, vì họ đâu làm chủ trong nhà. Dạng người này không thích hợp để làm việc tiếp đãi, họ có lòng để tiếp đãi, nhưng lại không có gan để tiếp đãi. Người nhát gan mà còn dám tiếp đãi sao? Ngươi không bảo đảm chắc chắn được cho an toàn của anh chị em, thì ngươi không thích hợp để làm bổn phận này – đừng xung phong làm, đừng khoác lác với lãnh đạo và người làm công, cũng đừng nhận bổn phận này. Các ngươi nói xem, lãnh đạo và người làm công mà thu xếp cho anh chị em được tiếp đãi ở những gia đình như vậy, thì có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Quá sức không thích hợp, đừng đẩy anh chị em vào miệng hổ. Ban đầu, anh chị em ở chỗ khác có lẽ rất an toàn, nếu ngươi thu xếp cho anh chị em chuyển đến nhà họ, con cái hoặc người thân của họ không tin Đức Chúa Trời, hễ phát hiện ra họ cho người tin Đức Chúa Trời ở trong nhà, thì sẽ có thể đi trình báo, có thể giao anh chị em cho cảnh sát, chuyện này có thể khiến sinh mạng của anh chị em gặp nguy hiểm, vậy chẳng phải người tiếp đãi này mang họa rồi sao? Nếu chủ gia đình tiếp đãi gặp phải chuyện như vậy mà có thể bất chấp tính mạng để bảo vệ anh chị em, còn có thể bảo đảm được an toàn cho anh chị em, bình thường lại rất khôn ngoan, vậy thì vẫn có thể chọn gia đình tiếp đãi này. Còn nếu họ không thể bất chấp tính mạng để bảo vệ anh chị em, khi người nhà không

tin Đức Chúa Trời của họ muốn trình báo và giao anh chị em cho cảnh sát mà họ lại không có biện pháp gì, chỉ làm con rùa rụt cổ, cũng không bảo vệ anh chị em, cứ để mặc cho những người không tin giao anh chị em cho cảnh sát, thì gia đình đó không thích hợp cho việc tiếp đãi. Nếu để anh chị em tạm thời ở lại nhà họ vài ngày, ngay khi tìm được chỗ thích hợp thì nhanh chóng chuyển đi, vậy thì còn tạm chấp nhận được, nhưng nếu ở lâu trong nhà đó để làm bổn phận thì không thích hợp. Gia đình tiếp đãi ít nhất phải có thể bảo vệ được an toàn cho anh chị em, đây là một yêu cầu đối với gia đình tiếp đãi. Muốn cho nhân sự làm bổn phận khỏi bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu, thì một mặt môi trường sống của họ phải thích hợp, ngoài ra, điều kiện đủ mọi mặt của chủ gia đình tiếp đãi cũng phải thích hợp – nghĩa là họ phải có thể bảo vệ được cho các nhân sự làm công tác quan trọng không bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu. Nếu họ có thể làm được điểm này, thì lãnh đạo và người làm công mới có thể thu xếp cho nhân sự làm công tác quan trọng ở lại nhà họ. Nếu chủ gia đình tiếp đãi có đức tin nhỏ, còn nhút nhát, khiếp nhược, không thể làm chủ trong nhà mình, con cái hay người thân không tin Đức Chúa Trời nào đến nhà họ cũng có thể đứng ra làm chủ trong nhà họ được, vậy thì phiền phức rồi, chỗ như vậy tuyệt đối không thích hợp cho việc tiếp đãi. Cho dù nhà họ lớn, phòng ốc nhiều, môi trường dễ chịu, điều kiện cũng tốt, thì cũng không thích hợp cho việc tiếp đãi. Chỉ có môi trường sống thích hợp là chưa đủ, còn cần chủ gia đình tiếp đãi phải thích hợp nữa. Trọng điểm trong chuyện này là chủ gia đình tiếp đãi phải có thể bảo đảm cho nhân sự làm bổn phận được tiếp đãi ở nhà họ không bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu. Sau đó, mới có thể xét đến môi trường sống. Môi trường có kém một chút cũng được, có thể phòng ốc nhỏ một chút, mạng yếu một chút, hoặc ăn uống kém một chút, khó lấy nước uống một chút cũng được. Chỉ cần chủ gia đình tiếp đãi là người thích hợp, khi gặp nguy hiểm thì có thể ứng phó với những nguy hiểm đó và xử lý tốt đủ loại hoàn cảnh phức tạp, nhất là khi gặp phải một vài tình huống đặc biệt mà họ có thể xử lý tốt, có thể bảo vệ an toàn cho anh chị em, thì chủ gia đình tiếp đãi đó đạt tiêu chuẩn. Đối với môi trường sống của gia đình tiếp đãi, chúng ta không có yêu cầu cao gì, có thể bảo đảm an toàn mới là điều quan trọng nhất, chuyện này không cần phải nói chi tiết nữa.

II. Yêu cầu về hoàn cảnh của nơi ở

Chuyện hoàn cảnh bên ngoài của gia đình tiếp đãi có an toàn hay không là chuyện mà lãnh đạo và người làm công phải suy xét trước hết. Bất kể điều kiện của gia đình tiếp đãi như thế nào, cũng bất kể chỗ ở là nhà của anh chị em hay nhà thuê, thì đều phải suy xét xem hoàn cảnh bên ngoài của nơi ở có an toàn không, đây mới là điều quan trọng nhất. Trước hết, gia đình tiếp đãi này không được có tiếng là tin Đức Chúa Trời, không có tiền án ở Cục Công an, vậy thì mới thích hợp. Nếu trước đây anh chị em đến chỗ này nhóm họp mà hàng xóm quanh đó đều báo cho chính phủ, và chính phủ đã nắm rõ rằng nhà này thường có người lạ đến tụ tập, vậy thì chỗ đó không thích hợp để tiếp đãi rồi. Nếu là thuê nhà, thì thuê nhà của những gia đình như vậy cũng không

thích hợp. Đây là một phương diện. Ngoài ra, có vài nơi trị an không tốt, thường có những vụ án cướp của, giết người, đủ thứ, dân cư ở đó cũng tương đối phức tạp, thường có cảnh sát đến tra hỏi hộ khẩu, chứng minh thư, còn điều tra nghi phạm, v.v.. Các ngươi nói xem, ở chỗ như vậy thì có phải là thường bị quấy nhiễu không? (Thưa, phải.) Chỗ như vậy cũng không thích hợp để ở. Cứ hai, ba ngày, cảnh sát lại đến gõ cửa, nói rằng gần đó xảy ra vụ cướp của hoặc giết người gì đó, bảo ngươi phối hợp điều tra, nếu thấy thủ phạm thì nhanh trình báo. Cảnh sát luôn mượn đủ loại cớ để đến gõ cửa, bảo là đang điều tra vụ án, nhưng thực ra là đang điều tra về người ngoài và người lạ mới đến, nói cho chính xác thì chính là đến để điều tra người tin Đức Chúa Trời. Ngươi ở lại trong gia đình tiếp đãi như vậy thì có cảm giác an toàn không? (Thưa, không có.) Chắc chắn là cả ngày ngươi sẽ thấp thỏm lo sợ, cho dù những vụ án bên ngoài kia chẳng có liên quan gì đến gia đình tiếp đãi, nhưng trong lòng ngươi cũng thấy không an tâm. Ở trong môi trường như vậy thì sẽ thường xuyên cảm thấy sự an toàn của bản thân bị đe dọa, ai biết được hôm nào cảnh sát thấy có người lạ thì sẽ hỏi thăm, rồi kết quả là bắt anh chị em đi luôn. Ngươi nói xem, như vậy có phải là chuyện rất kinh hoàng hay không? (Thưa, phải.) Hơn nữa, đa số người Trung Quốc đều không có ý thức an toàn, chỉ cần nghe có người gõ cửa là ra mở, bình thường cũng chẳng khóa cửa, cho nên dễ xảy ra chuyện. Ở các nước tự do dân chủ phương Tây, nhà riêng là lãnh địa tư nhân, người ngoài chưa được phép mà vào thì là phạm pháp, người trong nhà sẽ báo cảnh sát. Người nào xâm nhập lãnh địa tư nhân thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, cho nên nếu có người lạ gõ cửa thì người ta có thể không ra mở cửa, có thể cự tuyệt. Cho dù họ có hẹn với ngươi, nếu ngươi chưa sẵn sàng, hoặc là đổi ý, thì ngươi vẫn có thể không mở cửa, có thể hẹn lại lúc khác. Người ở các nước phương Tây có quyền lợi này, cũng có ý thức pháp luật này. Nhưng người Trung Quốc thì không có ý thức pháp luật này, chỉ cần nghe có người gõ cửa là liền ra mở cửa, vậy là không có tính cảnh giác, cũng không có ý thức bảo vệ bản thân, không hiểu về phương diện pháp luật này. Chính vì Trung Quốc là nước độc tài chuyên chế, do một đảng nắm quyền và đứng trên luật pháp, nên chế độ pháp luật của Trung Quốc chỉ là thứ để làm cảnh. Con rồng lớn sắc đỏ ở Trung Quốc thì vô pháp vô thiên, làm xằng làm bậy, dân thường căn bản không có nhân quyền. Người Trung Quốc đâu nói chuyện nhân quyền, cũng chẳng nuôi dưỡng ý thức tuân thủ kỷ cương pháp luật, nhất là chẳng có ý thức bảo vệ bản thân. Đa số mọi người đều không biết dùng pháp luật để bảo vệ bản thân, cho nên chẳng bảo đảm được an toàn. Tóm lại, hễ là nơi nào có trị an kém, cư dân có bối cảnh và thân phận phức tạp, thường bị điều tra, thường xuyên xảy ra các vụ án, thì những nơi đó đều dễ bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu. Những nơi như vậy không thích hợp để ở. Đây là yếu tố trị an cần được suy xét khi thu xếp chỗ ở cho nhân sự làm công tác quan trọng.

Môi trường sống của nhân sự làm bổn phận phải được lựa chọn kỹ lưỡng, tốt nhất là tránh chỗ thành thị đông đúc và khu vực nguy hiểm. Chúng ta nói thành thị đông đúc là muốn nói đến những chỗ nào? Chính là những chỗ gần đường sắt, đường cao tốc,

ngã tư, và các khu chợ. Nhất là dọc những tuyến đường sắt chính, mỗi ngày có không biết bao nhiêu xe lửa chạy qua, xe lửa chạy qua thì nền của những nhà gần đó cũng bị chấn động, trong môi trường như vậy thì căn bản không yên tĩnh nổi khi làm bổn phận. Còn có một vài người đã rời nhà làm bổn phận nhiều năm, chịu nhiều nỗi sợ, tim không được tốt lắm, họ càng không thích hợp để ở những nơi như vậy. Nếu có vài công tác cần môi trường yên tĩnh, chẳng hạn như công tác thu âm hoặc công tác văn tự, thì ít nhất nơi ở phải không bị tiếng ồn ảnh hưởng, còn phải bảo đảm an toàn, như vậy là thích hợp nhất. Nếu không có nơi nào tuyệt đối an toàn, thì cũng phải tìm nơi tương đối an toàn, trong trường hợp đó mà có chút tiếng ồn thì cũng chấp nhận được. Chúng ta đừng yêu cầu quá cao, chỉ cần môi trường sống an toàn là được rồi. Ngoài ra, nếu nhà đó ở một khu vực giao thông chính, chẳng hạn như gần đèn đỏ hoặc ngã tư, mỗi ngày có không biết bao nhiêu người và xe qua lại, thì nhà đó sẽ bị phơi ra trước mắt biết bao nhiêu người đi đường, người ta đi ngang qua vô tình nhìn một cái là có thể thấy được người trong nhà, nhất là lúc lên đèn rồi, thì trong nhà làm chuyện gì người ngoài cũng đều có thể thấy rõ. Ngươi nói xem, nhà như vậy thì có thể ở được không? Môi trường như vậy có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Như vậy là không thích hợp. Người sống ở chỗ như vậy thì thường bị quấy nhiễu, thường có thể thấy có người lạ đang quan sát mình, ngay khi vừa chạm mắt người lạ thì sẽ thảng thốt giật mình, ngày nào cũng thấy không thoải mái, luôn cảm thấy có người đang theo dõi mình, ai biết được nhiều khi còn có người đứng đằng sau sai khiến và thao túng việc đó. Ngươi nói xem, sống trong môi trường như vậy thì trong lòng có thể thoải mái không? Còn có một vài ngôi nhà có chất lượng không tốt, cách âm cũng không tốt, ở trong phòng mà nói to hay phát nhạc thánh ca thì người bên ngoài đều có thể nghe thấy. Ngoài ra, có những nhà nằm ở chỗ cao nhất trong cụm dân cư, không những dễ bị sét đánh, mà khi anh chị em ra ngoài thì hàng xóm xung quanh đều có thể nhìn thấy. Thỉnh thoảng muốn mở cửa sổ để thông gió cho mát mẻ một chút mà cũng không tiện, lúc nào cũng phải đóng chặt cửa sổ, còn phải kéo rèm lại, chẳng bao giờ được thấy ánh nắng. Chuyện đi ra ngoài hoạt động thì càng bất tiện hơn nữa, luôn lo sợ bên ngoài sẽ có người quan sát và chú ý. Mặc dù anh chị em không ra vào cùng một lúc, nhưng mỗi khi có người ra vào thì người ngoài đều có thể thấy rõ, cuối cùng cũng sẽ nắm được về cơ bản nhà này tổng cộng có bao nhiêu người lạ đang ở. Các ngươi nói xem, ở nhà như vậy thì còn có thể bảo đảm an toàn không? (Thưa, không thể.) Có người cho rằng: “Hầu như lúc nào chúng tôi cũng ở trong nhà làm bổn phận, cho dù có ra ngoài thì cũng thay phiên mà đi, không đi cùng một lúc, làm như vậy thì hàng xóm xung quanh sẽ không biết”. Cho dù ngươi thay phiên mà ra ngoài, ngay khi có người để ý thấy ngươi là người lạ thì cũng đã phiền phức rồi. Có vài người ngoại đạo sống chẳng ra gì, nhưng lại chuyên môn thích thú quan sát và nghiên cứu chuyện trong nhà người khác. Họ thậm chí còn có thể dùng ống nhòm để nhìn trộm ngươi, xem ngươi đang làm việc gì trong nhà, nếu phát hiện ra các ngươi là người tin Đức Chúa Trời đang nhóm họp, thì họ liền tức tốc trình báo cho chính phủ để lĩnh thưởng. Ngay khi có dạng người như vậy để ý sát sao ngươi, thì chẳng phải ngươi

gặp nguy hiểm rồi sao? (Thưa, phải.) Bị họ để ý sát sao thì còn tốt nổi không? Chắc chắn ngươi sẽ bị bắt! Bất kể ở nước nào hay khu vực nào, đều có những người rảnh rỗi hay chõ mũi vào chuyện của người khác. Cho dù theo dõi ngươi chẳng kiếm được cho họ đồng nào thì họ vẫn sẵn lòng làm, thậm chí có phải bỏ tiền túi, tốn thời gian và làm chậm trễ công việc của mình, họ cũng sẵn lòng. Nếu trình báo ngươi mà còn được thưởng tiền, thì họ càng sẵn lòng hơn nữa. Nhất là ở nước độc tài như Trung Quốc, có rất đông những kẻ theo dõi người tin Đức Chúa Trời, vì họ chán ghét lẽ thật và chán ghét người tin Đức Chúa Trời, cho nên chỉ cần phát hiện có người tin Đức Chúa Trời giao tiếp hoặc nhóm họp với nhau, là họ sẽ muốn tố giác, nếu tố giác mà còn được thưởng tiền, thì họ sẽ làm việc này không biết mệt mỏi. Vậy có phải là dễ gây phiền phức cho hội thánh rồi không? (Thưa, phải.) Nếu ngươi bị quấy nhiễu kiểu này, chẳng phải là bởi lãnh đạo và người làm công đã không thu xếp ổn thỏa sao? Nếu thu xếp địa điểm và môi trường không thích hợp cho nhân sự làm công tác quan trọng, thì đó là do lãnh đạo và người làm công đã không suy xét cho chu đáo, kết quả sẽ dẫn đến hậu quả như vậy. Chỗ ở mà quá thu hút sự chú ý của người khác thì rất dễ có chuyện, khi đã có chuyện rồi, mà ngươi mới nhận ra nơi này không thích hợp để ở, thì cũng đã muộn. Do đó, chọn chỗ ở thích hợp cho người làm bổn phận cũng là một công tác then chốt. Chọn không tốt thì sẽ rất dễ đem lại nguy hiểm.

III. Cách lãnh đạo và người làm công làm công tác thu xếp cho nhân sự

Về môi trường sống của nhân sự làm công tác quan trọng, bất kể là về hoàn cảnh nội bộ hay hoàn cảnh bên ngoài, lãnh đạo và người làm công đều phải suy xét chu toàn đủ mọi phương diện. Họ không được suy nghĩ đơn giản, luôn cho rằng không tiếp xúc với thế giới bên ngoài thì sẽ không có chuyện gì. Xã hội hiện tại quá phức tạp, thứ ma quỷ gì cũng có, cho dù ở đâu cũng luôn có vài người rảnh rỗi đi chõ mũi lung tung, ở bên cạnh ngươi mà nhìn trộm, ngươi muốn đề phòng cũng không nổi. Ngươi cảm thấy: “Mình tin Đức Chúa Trời thì đâu có phạm pháp hay làm việc xấu gì. Mình đang làm bổn phận thôi mà, chẳng có chuyện gì đâu nhỉ?”. Nhưng sự thật đâu đơn giản như ngươi tưởng tượng. Tại sao Trung Cộng tiêu tốn nhiều nhân lực và vật lực đến vậy để chống đối Đức Chúa Trời và trấn áp hội thánh của Đức Chúa Trời? Vấn đề này ngươi có thể nghĩ thông được không? Ngươi vĩnh viễn nghĩ không thông được. Ngươi nhìn thấu được bao nhiêu về bản tính của ma quỷ và Sa-tan? Ngươi hầu như chẳng hiểu được ma quỷ và Sa-tan. Xã hội này quá phức tạp, ma quỷ và Sa-tan là đám hành ác, việc chúng muốn làm nhất là bắt bớ dân được Đức Chúa Trời chọn và gây nhiễu loạn công tác của hội thánh. Nếu ngươi luôn xem Sa-tan như người thường, thì ngươi quá vô tri rồi, điều này cho thấy ngươi chẳng nhìn thấu được sự tà ác của xã hội này, càng không nhìn thấu sự đáng ghét của ma quỷ và Sa-tan. Do đó, lãnh đạo và người làm công mà muốn làm tốt công tác của hội thánh, thì buộc phải bảo đảm an toàn cho những người làm bổn phận, đây là việc quan trọng nhất. Ở các nước do độc tài cai trị và không có tự do tín ngưỡng, nếu muốn đạt đến bảo đảm an toàn cho những người làm bổn phận thì khá là

khó. Nhưng cho dù khó đến cỡ nào thì cũng đều cần chọn chỗ ở cho tốt, đừng để có bất kỳ sơ suất nào. Trước đây sự sắp xếp công tác của nhà Đức Chúa Trời đã có thông công về những chuyện này rồi. Muốn bảo đảm cho anh chị em làm bổn phận không bị ảnh hưởng, không bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu, thì chỉ cần lãnh đạo và người làm công để tâm mà làm là sẽ có thể làm được. Chỉ sợ người ta qua loa chiếu lệ, vô trách nhiệm, chỉ lo cho an toàn của bản thân, chứ chẳng quan tâm đến an nguy của anh chị em, nếu như vậy thì chẳng có cách nào làm tốt công tác của hội thánh được. Nếu vì ngươi cẩu thả, không nghiêm túc, vô trách nhiệm, hoặc vì sợ hoàn cảnh, sợ phiền phức mà không làm những việc này, dẫn đến chuyện một vài nhân sự làm bổn phận quan trọng bị bắt và mạng sống của anh chị em bị đe dọa – từ đó gây chậm trễ công tác của hội thánh, còn làm hại anh chị em – thế thì người làm lãnh đạo và người làm công như ngươi nên gánh lấy trách nhiệm. Trách nhiệm này không phải chỉ là bỏ ra chút tiền để bồi thường hoặc cầu nguyện và nhận tội là xong, đâu có đơn giản như thế. Vậy tính chất của chuyện này là gì? Đây chính là một vết nhơ đời đời, là vi phạm đời đời, ngươi đã bị ghi lỗi rồi. “Lỗi” ở đây không phải là lỗi bình thường, mà là sự vi phạm trong mắt Đức Chúa Trời. Nếu ngươi vi phạm quá nhiều, trước đây đã vi phạm, hôm nay cũng vi phạm, sau này cũng vi phạm – gộp vài vi phạm lớn lại thì ngươi sẽ bị trầm luân và diệt vong. Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi ngươi nữa, ngươi tin Đức Chúa Trời uổng công vô ích rồi, chẳng những không có hy vọng được cứu rỗi mà còn bị trừng phạt. Do đó, điều cực kỳ quan trọng là lãnh đạo và người làm công nên chiếu theo nguyên tắc mà làm tốt công tác! Các ngươi đã ghi nhớ chưa? (Thưa, đã ghi nhớ rồi.) Lãnh đạo và người làm công nên làm tròn trách nhiệm, bất kể hoàn cảnh có ác liệt thế nào hay nguy hiểm đến đâu, họ đều phải căn cứ vào điều kiện địa phương mà làm hết sức có thể để bảo vệ an toàn cho nhân sự làm công tác quan trọng và thu xếp ổn thỏa cho họ. Mục đích của việc này là để bảo đảm cho công tác của hội thánh có thể được tiến hành bình thường.

Để lãnh đạo và người làm công bảo đảm rằng chỗ được thu xếp cho nhân sự làm công tác quan trọng không bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu, thì ngoài chuyện có yêu cầu và nguyên tắc đối với nhà cửa và môi trường ở đó, còn phải có yêu cầu và nguyên tắc đối với tình hình đủ mọi phương diện của gia đình tiếp đãi. Khi lãnh đạo và người làm công tìm được một gia đình tiếp đãi, trước hết cần nghe ngóng xem hoàn cảnh và điều kiện của gia đình họ như thế nào, tình hình của các thành viên trong gia đình ra sao, có vướng mắc gì với ai không, có oán thù với ai không, có dây mơ rễ má gì với chính phủ không, có thường dính vào kiện tụng không, quan hệ xã hội có phức tạp không, v.v.. Mọi tình hình cơ bản này đều phải được nghe ngóng và tìm hiểu cho thật rõ. Nếu chủ gia đình tiếp đãi hoặc con cái hay người nhà của họ có quan hệ xã hội phức tạp, gia đình luôn không được an ninh, thường có một vài người không đứng đắn tìm đến kiếm chuyện hoặc đòi nợ, hoặc là họ bị đám cường đạo thổ phỉ gửi thư đe dọa, bị chính phủ và tòa án gửi giấy triệu tập, thì đây đều là những chuyện rất phiền phức. Nếu ngươi nhóm họp hoặc làm bổn phận ở nhà đó, thì chẳng phải sẽ bị quấy nhiễu sao?

Do đó, khi tìm được nhà tiếp đãi rồi, trước tiên nên hỏi han và tìm hiểu một lượt về tình hình cơ bản của họ. Nếu không có những tình hình như vậy thì là tốt nhất, nếu có những tình hình như vậy, nhưng trước mắt không tìm được chỗ nào thích hợp hơn, thì hãy xem thử chủ gia đình tiếp đãi này có thể xử lý tốt những vấn đề này không. Nếu họ xử lý không tốt, cũng không thể rũ bỏ được những chuyện rối tinh rối mù này, thì nhà đó không thích hợp để tiếp đãi anh chị em, bởi vì ở lại đó thì bất kỳ lúc nào cũng có thể bị hoàn cảnh, cũng như con người, sự việc và sự vật của thế giới bên ngoài quấy nhiễu. Mặc dù những hoàn cảnh này không trực tiếp nhắm vào người tin Đức Chúa Trời, nhưng vì ở những nước mà tôn giáo bị bách hại, người tin Đức Chúa Trời là một nhóm người tương đối nhạy cảm, hơn nữa sau khi chính phủ cực lực tuyên truyền tẩy não và bịa tin đồn bôi nhọ, thì người ngoại đạo chẳng những không thể thông hiểu cho người tin Đức Chúa Trời, mà còn có thể tin lời Trung Cộng, đặc biệt thù hận và thù địch với người tin Đức Chúa Trời. Do đó, họ mà biết gia đình nào tiếp đãi người tin Đức Chúa Trời, thì sẽ rất nguy hiểm cho cả nhà tiếp đãi đó và các anh chị em. Anh chị em ở trong môi trường như vậy thì chẳng những thường xuyên bị quấy nhiễu, mà còn không được bảo đảm an toàn, vậy tại sao còn để anh chị em ở lại đó? Rõ ràng đó là nơi nguy hiểm, không thích hợp để ở, vậy thì hãy nhanh chóng chuyển đi. Lãnh đạo và người làm công không được thu xếp cho anh chị em rồi là khoanh tay mặc kệ, cho rằng: “Chỉ cần có chỗ nào để ăn, để ở, không phải phơi nắng mưa là được rồi. Chỉ cần có thể làm được bổn phận thì đâu còn vấn đề gì nữa. Mà làm sao tìm được nhiều nơi thích hợp đến vậy chứ?”. Như vậy là cực kỳ vô trách nhiệm! Nếu lúc đó không có nơi thích hợp, thì có thể để họ tạm thời ở lại đó trước, rồi nhanh chóng tìm một nơi thích hợp để chuyển họ đi sớm nhất có thể, chứ đừng xem nơi đó là chỗ ở lâu dài.

Có vài lãnh đạo và người làm công không làm công tác thực tế, họ thu xếp cho nhân sự làm công tác quan trọng ở một nơi nào đó, hỏi xem điều kiện ăn uống ngủ nghỉ ở đó thế nào, rồi hỏi xem có người ngoại đạo nào để ý nhòm ngó không. Khi nghe được rằng mấy ngày rồi không có tình huống nào bất thường, họ liền không quan tâm chuyện này nữa, nửa năm hoặc lâu hơn mới hỏi thăm lại. Họ cho rằng mình đã thu xếp ổn thỏa, đã làm tròn trách nhiệm, việc đã hoàn thành tốt đẹp rồi. Còn về chuyện sau này hoàn cảnh chỗ đó có bị quấy nhiễu, có hiểm họa an toàn nào không, thì họ chẳng quan tâm hay hỏi han, như vậy thì có thích hợp không? (Thưa, không thích hợp.) Tại sao lại không thích hợp? (Thưa, sau khi thu xếp thì lãnh đạo và người làm công phải theo sát, nếu không theo sát, lỡ như anh chị em gặp phải hoàn cảnh nguy hiểm mà chẳng có cách nào để chuyển đi, thì sẽ có khả năng bị bắt.) Nhưng có vài lãnh đạo và người làm công cho rằng: “Anh chị đều là người trưởng thành rồi, còn cần tôi theo sát à? Anh chị không nhìn ra có nguy hiểm à? Vậy thì đầu óc của anh chị chẳng dùng được rồi! Nếu thấy có nguy hiểm thì tự lo chuyển đi, còn cần tôi bảo à?”. Họ nói lý lẽ vậy đó. Các ngươi nói xem, lý lẽ này có thông không? (Thưa, không thông.) Tại sao lại nói là không thông? (Thưa, bởi vì việc bảo đảm an toàn cho nhân sự làm bổn phận quan trọng vốn là trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công, là công tác trong chức vụ mà lãnh đạo và người

làm công nên làm.) Họ không cho rằng đây là một công tác mà lãnh đạo và người làm công nên làm, họ cho rằng đó chỉ là việc giúp đỡ anh chị em mà thôi, là kiểu noi gương Lôi Phong mà làm việc tốt. Họ cũng không cho rằng đây là việc bảo vệ công tác của hội thánh, mà cho rằng đây chỉ là chuyện thu xếp cho nhân sự, chẳng liên quan gì đến công tác của hội thánh cả. Ngươi nói xem, như vậy thì có ngu xuẩn không? Vậy dạng người nào có thể suy nghĩ kiểu đó? (Thưa, người không có tinh thần trách nhiệm.) Những lãnh đạo giả lười biếng, không có lòng trung thành và không có tinh thần trách nhiệm thì sẽ nghĩ như vậy. Họ không bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời, họ thu xếp cho anh chị em ở tại chỗ nào đó rồi thì cảm thấy: “Tôi đã thu xếp cho các người ở chỗ tốt như vậy, đây là ân tình quá lớn rồi!”. Họ không cho rằng đây là đang bảo vệ công tác của hội thánh. Thân là lãnh đạo và người làm công mà ngươi không thu xếp ổn thỏa cho nhân sự làm công tác quan trọng, không bảo đảm tốt an toàn cho họ, một khi họ gặp phải nguy hiểm và không có cách nào làm bổn phận một cách bình thường, vậy chẳng phải công tác của hội thánh bị làm chậm trễ rồi sao? Trước hết ngươi phải thu xếp ổn thỏa cho người ta, họ được bảo đảm an toàn rồi thì mới có thể làm công tác một cách bình thường. Nhưng lãnh đạo giả lại không nghĩ như vậy, họ thả những người này ở một chỗ nào đó, rồi chẳng quan tâm nữa, suốt một thời gian dài cũng chẳng đến hỏi han. Lúc xuất hiện hoàn cảnh nguy hiểm thì người ta tìm không được lãnh đạo này, chỉ còn cách tự mình chuyển đi, chờ đến lúc lãnh đạo này biết và đến tìm thì người ta đã đi từ lâu rồi, đi đâu họ cũng chẳng biết. Ngươi nói xem, đây là thứ gì vậy? Đây là dạng lãnh đạo và người làm công gì vậy? Đây chính là lãnh đạo giả. Nhất là đối với một vài anh chị em từ nơi khác đến và không quen thuộc với môi trường địa phương, thì lãnh đạo và người làm công càng phải thường xuyên đến thăm và theo sát, chứ đừng có thu xếp xong rồi là cảm thấy mọi chuyện đã được giải quyết vĩnh viễn, thực ra công tác này còn lâu mới làm xong, ngươi phải thường xuyên đến thăm và theo sát. Nếu bản thân lãnh đạo và người làm công không tiện ra mặt, thì cũng phải tìm người khác đến thăm. Nghĩa là ít nhất họ phải theo sát công tác này – nắm bắt hoàn cảnh và tình hình nơi ở của những nhân sự làm công tác quan trọng này, xem thử có nguy hiểm gì không, có điều gì khác thường không, có xảy ra tình huống đặc biệt nào không, có cần chuyển đi không, lãnh đạo và người làm công đều phải tìm hiểu và theo sát những điều này. Nếu thấy trong thời gian ngắn đây là nơi thích hợp nhất thì cũng được, nhưng sau một thời gian thì phải đến xem lại hoàn cảnh và an toàn của họ thế nào, đồ ăn và đồ dùng có đủ không – phải nghe ngóng hết mọi chuyện này. Cũng có thể lãnh đạo và người làm công không hiểu công tác của nhân sự làm công tác quan trọng, trong trường hợp đó thì không nên can dự, nhưng thu xếp ổn thỏa cho họ chính là chức trách của lãnh đạo và người làm công – nếu không làm được thì chính là tắc trách, cho thấy đây là lãnh đạo giả không làm công tác thực tế. Nhất là đối với một vài anh chị em từ nơi khác đến thì càng cần được chú ý một cách sát sao, không nên qua loa lơ là. Sau một khoảng thời gian thì lãnh đạo và người làm công phải hỏi han họ một lần, xem họ có khó khăn gì cần được giải quyết không, hoàn cảnh làm bổn phận của họ trong thời gian đó có xuất hiện vấn đề gì không,

có tình huống đặc biệt nào xảy ra không, chẳng hạn như chính quyền sở tại, ủy ban khu phố hay cục cảnh sát có động thái lạ nào không. Lãnh đạo và người làm công phải hỏi han về những chuyện này để nắm rõ. Sau đó, lãnh đạo và người làm công nên thông công với gia đình tiếp đãi về một vài nguyên tắc và con đường thực hành để tiếp đãi và bảo vệ nhân sự làm bổn phận sao cho tốt, để gia đình tiếp đãi hiểu rõ hoàn toàn về những nguyên tắc và con đường thực hành này. Như vậy vẫn chưa hết, sau một khoảng thời gian, lãnh đạo và người làm công còn phải đến thăm và nghe ngóng tình hình của gia đình tiếp đãi, nếu phát hiện vấn đề thì phải giải quyết kịp thời, bảo đảm không để xảy ra vấn đề, như vậy mới là làm công tác đến nơi đến chốn. Nếu chủ gia đình tiếp đãi gặp khó khăn trong việc tiếp đãi, chẳng hạn như điều kiện kinh tế kém hoặc là thiếu khôn ngoan, lúc gặp hoàn cảnh thì không biết ứng phó và xử lý, thế thì lãnh đạo và người làm công phải giúp giải quyết. Điều kiện kinh tế kém thì dễ giải quyết rồi, nhà Đức Chúa Trời chi tiền tiếp đãi, gia đình tiếp đãi chỉ bỏ sức ra là được. Còn nếu gia đình tiếp đãi thiếu khôn ngoan, thì đây là vấn đề lớn, lãnh đạo và người làm công phải dặn dò họ cho rõ về sự khôn ngoan cần có và vài nguyên tắc thực hành về chuyện này. Nếu chủ gia đình tiếp đãi không đủ tầm, thì phải tìm một anh chị em có sự khôn ngoan ở gần đó đến phối hợp với gia đình tiếp đãi để làm tốt công tác này. Nếu vấn đề nằm ở con người của chủ gia đình tiếp đãi, như tương đối nhát gan, sợ bị bắt bớ, vậy thì lãnh đạo và người làm công nên thông công lẽ thật với họ, hỗ trợ và giúp đỡ họ, thông công với họ về tâm ý của Đức Chúa Trời, cũng như giá trị và ý nghĩa của việc làm bổn phận này. Nếu là vấn đề về hoàn cảnh khách quan, thì không được trì hoãn hay gượng ép thuận theo, càng không được qua loa lơ là, mà phải nhanh chóng giải quyết. Chẳng hạn như, chỗ đó đã bị người ta chú ý, thường có người lạ khả nghi ra vào khu vực quanh đó, có lẽ có người đang theo dõi chỗ đó, vậy thì có hiểm họa rồi, phải nhanh chóng chuyển đi, chứ chờ đến khi xảy ra chuyện thì đã muộn. Nếu hoàn cảnh đó chỉ là nhất thời, chỉ là chuyện thường lệ, thì còn có thể ứng phó sơ qua: để anh chị em tạm thời rời khỏi đó một vài ngày, sau đó có thể về lại. Nếu chỗ đó đã bị người ta chú ý, vậy thì không được ở đó nữa, phải chuyển hẳn đi chỗ khác. Đây đều là một vài vấn đề chi tiết mà lãnh đạo và người làm công phải xử lý và giải quyết đối với công tác này. Công tác này tuyệt đối không chỉ là đặt vài người ở một chỗ có ăn có ở là coi như xong việc, mà nó có rất nhiều chi tiết. Nhất là ở một nước với hoàn cảnh đặc biệt ác liệt và bách hại tôn giáo tín ngưỡng nghiêm trọng như Trung Quốc, thì lãnh đạo và người làm công càng phải chú ý nghiêm ngặt, để ý sát sao đến vấn đề chỗ ở và an toàn của nhân sự làm công tác quan trọng, không được lơ là. Họ phải làm tốt mọi phương diện của công tác cụ thể, nỗ lực để những nhân sự làm công tác quan trọng này được bảo đảm an toàn và có thể an tâm làm bổn phận, như vậy thì công tác này sẽ được làm tốt. Đây là công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm đối với gia đình tiếp đãi, chi tiết trong chuyện này cũng khá nhiều.

Có vài lãnh đạo và người làm công thu xếp cho nhân sự làm công tác quan trọng ở nhà tiếp đãi thích hợp rồi thì không quan tâm hay hỏi han gì nữa, cũng không tiếp tục theo sát tình hình của nhà tiếp đãi. Họ nói: “Ngày nào, tôi cũng quá bận rộn với công tác

của hội thánh, làm sao có giờ đi thăm mấy người đó? Hơn nữa cũng có nhiều công tác khác, lại còn rất nguy hiểm. Công tác mà chúng tôi làm đâu có dễ dàng gì!". Họ luôn cường điệu lý do khách quan, chẳng muốn làm tròn trách nhiệm của mình. Các ngươi nói xem, cách nói đó của họ có đứng vững được không? (Thưa, không đứng vững.) Tại sao lại không? (Thưa, thực ra lãnh đạo và người làm công làm công tác này đâu cần tốn quá nhiều thời gian và sức lực. Lúc họ ra ngoài, tiện thì ghé thăm thôi, nếu không có thời gian thì có thể sắp xếp cho anh chị em nào đó ở gần đến thăm.) Lãnh đạo và người làm công mà muốn làm tốt công tác này, thì cho dù công tác trong chức vụ của mình có bận rộn một chút thì họ vẫn biết chừa thời gian để chú ý đến công tác này. Nếu bản thân không có thời gian để đích thân làm, thì có thể sắp xếp cho người khác đi làm. Bất kể là đích thân làm hay sắp xếp người khác làm, tóm lại đây là công tác nằm trong phạm vi trách nhiệm của lãnh đạo và người làm công. Làm tốt công tác này chính là một chức trách quan trọng của lãnh đạo và người làm công, không được bỏ bê. Nếu lãnh đạo và người làm công quá bận rộn, không có thời gian, cũng không sắp xếp người khác đi làm, vậy thì chẳng có ai đến để ý chuyện này cả, lỡ như xảy ra chuyện thì lãnh đạo và người làm công này tắc trách rồi. Để tránh cho nhân sự làm công tác quan trọng khỏi bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu, thì lãnh đạo và người làm công phải suy xét vấn đề đủ mọi mặt, phải bảo đảm tối đa rằng họ có thể yên tĩnh làm bổn phận, có thể tiến hành công tác đang đảm nhận một cách có trật tự. Bảo vệ tốt nhân sự làm công tác quan trọng cũng tương đương với bảo vệ tốt công tác quan trọng. Nhân sự làm công tác quan trọng có thể công tác bình thường, thì công tác quan trọng cũng có thể được tiến hành có trật tự. Do đó, khi lãnh đạo và người làm công bảo vệ nhân sự làm công tác quan trọng, thực ra mục đích là để bảo vệ mọi hạng mục công tác quan trọng. Nếu có lãnh đạo và người làm công nói rằng: "Anh làm bổn phận quan trọng, nên họ dặn tôi bảo vệ anh. Tôi là lãnh đạo và người làm công, tôi cũng đâu an toàn, sự an toàn của bản thân tôi còn không bảo đảm được, làm sao mà bảo vệ cho anh chứ?". Lời này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Lãnh đạo và người làm công như vậy có sự lĩnh hội như thế nào? (Thưa, họ lĩnh hội không tốt, dạng người này ích kỷ và lệch lạc.) Đây là người có thiên hướng lệch lạc. Có phải người với thiên hướng lệch lạc thì thiếu lý tính không? (Thưa, phải.) Nếu những anh chị em đó không làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, thay vào đó đang ở thế gian đi làm và sống đời mình, thì còn cần ngươi bảo vệ sao? Chính vì họ đang làm công tác của hội thánh và bổn phận quan trọng trong nhà Đức Chúa Trời, một khi họ bị bắt thì có thể bị tuyên án và ngồi tù, hoặc là bị đánh đến thương tích tàn tật, vậy thì công tác của hội thánh sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Do đó, phải bảo vệ nhân sự làm công tác quan trọng cho tốt, như vậy thì công tác của hội thánh mới có thể được tiến hành một cách có trật tự. Nếu ở một vài nước dân chủ, có tự do tôn giáo tín ngưỡng, và người tin Đức Chúa Trời không bị bách hại, vậy thì lãnh đạo và người làm công làm công tác này sẽ đơn giản thôi. Về cơ bản chỉ cần tìm được nhà thích hợp, rồi cứ chiếu theo pháp luật, quy định và chế độ ở nơi đó mà thu xếp ổn thỏa cho nhân sự làm bổn phận là được rồi. Cùng lắm thì hỏi thăm xem tình hình

sinh hoạt trong thời gian qua như thế nào, môi trường sống có vi phạm quy định của chính phủ không. Nếu có gì vi phạm thì phải làm rõ xem là vấn đề gì, nên sửa đổi thế nào, nên giải quyết thế nào. Nếu không có gì vi phạm, mà là chính phủ gây phiền hà, hoặc là có kẻ ác và nhân vật lai lịch bất minh đến quấy phá, thì phải hỏi ý luật sư để xử lý những chuyện này cho tốt. Ở một vài nước tự do dân chủ, cùng lắm là làm mấy việc như vậy thôi. Nhưng ở nước độc tài không có tự do tôn giáo tín ngưỡng, thì yêu cầu đối với hoàn cảnh và điều kiện của gia đình tiếp đãi buộc phải nghiêm ngặt hơn, công tác về mặt an toàn cần làm nhiều hơn một chút, cụ thể hơn một chút, đương nhiên cũng khó khăn hơn một chút. Đối với công tác bảo vệ cho nhân sự làm công tác quan trọng khỏi bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu, nếu đã suy xét chu toàn đủ mọi mặt hoàn cảnh rồi, thì sự quấy nhiễu từ hoàn cảnh cũng sẽ giảm đi tương đối. Bất kể là về hoàn cảnh thế giới bên ngoài hay hoàn cảnh nội bộ, nếu suy xét chu đáo hết thì sẽ có thể tìm được con đường thực tế khả dĩ. Như vậy sẽ có thể cải thiện được một vài hoàn cảnh, giảm bớt đi một vài sự quấy nhiễu, làm vậy là tương đối thích hợp.

Bảo đảm an toàn cho nhân sự làm công tác quan trọng

I. Cách để bảo đảm an toàn cho dân được Đức Chúa Trời chọn ở những nước bách hại tín ngưỡng

Điều đầu tiên trong chức trách thứ 15 của lãnh đạo và người làm công là bảo vệ nhân sự làm công tác quan trọng không bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu, ngoài ra lãnh đạo và người làm công còn phải bảo vệ an toàn cho những người này. Yêu cầu cho phương diện đảm bảo an toàn này còn nghiêm ngặt hơn. Trước hết, hãy xem những mặt nào có liên quan đến chuyện an toàn, các ngươi có nghĩ ra được những vấn đề về mặt an toàn nào không? Muốn đảm bảo an toàn cho nhân sự làm bổn phận quan trọng, trước hết phải bảo đảm cho họ không bị hoàn cảnh thế giới bên ngoài quấy nhiễu, đây là điều tối thiểu phải đạt được, dựa trên cơ sở này mới có thể đạt đến cuối cùng bảo đảm được an toàn cho họ. An toàn mà chúng ta nói đến chính là có thể bảo đảm cho nhân sự làm bổn phận không bị quấy nhiễu hoặc bị bắt, có thể đạt đến làm bổn phận một cách bình thường, đơn giản như vậy thôi. Nếu không bảo đảm được cho nhân sự làm bổn phận không bị quấy nhiễu hay bị bắt, vậy thì khỏi cần nói đến chuyện bảo đảm an toàn cho người ta rồi. Các ngươi nghĩ xem, lãnh đạo và người làm công nên chú ý những chuyện gì thì mới có thể bảo đảm an toàn cho nhân sự làm công tác quan trọng? Trước hết, phải thu xếp cho nhân sự làm công tác quan trọng ở tại một nơi thích hợp. Nơi thích hợp nghĩa là sao? Ít nhất phải đáp ứng được hai điều kiện này: Một là nơi đó không chịu bất kỳ sự quấy nhiễu của hoàn cảnh nào. Thứ hai, nơi đó không thu hút sự chú ý, và chỉ có một vài anh chị em biết, chứ người khác đều không biết rằng gia đình đó tin Đức Chúa Trời và lo việc tiếp đãi. Nơi như vậy mới thích hợp để tiếp đãi nhân sự làm công tác quan trọng. Những nhân sự làm công tác quan trọng này vào đó ở rồi, thì danh tính, quê quán và đủ mọi thông tin cá nhân khác, cùng chuyện họ làm về mặt gì trong công tác của hội thánh, có từng bị bắt chưa, có bị chính phủ truy nã không,

hết thảy những tình hình cụ thể này không được tùy tiện để cho người khác biết, càng ít người biết càng tốt. Bởi vì vóc giạc của người ta nhỏ lắm, một khi bị bắt và bỏ tù, ai biết họ có đứng vững được hay không. Do đó, người ta nên tự biết rõ mình, không được tùy ý nghe ngóng thông tin cá nhân của anh chị em, để khỏi gây hậu họa về sau cho bản thân. Cần thường xuyên thông công về nguyên tắc và sự khôn ngoan liên quan đến phương diện này, để hết thảy mọi người đều có thể hiểu được. Làm vậy không chỉ có lợi cho công tác của nhà Đức Chúa Trời, mà còn có lợi cho mỗi một người. Do đó, lãnh đạo và người làm công nên dặn dò các anh chị em tiếp đãi phải giữ mồm giữ miệng, không được đem thông tin cá nhân của nhân sự làm bổn phận quan trọng mà tiết lộ cho các anh chị em khác hoặc cho người nhà không tin Đức Chúa Trời. Công tác này có phải là việc tất yếu phải làm không? (Thưa, tất yếu.) Có vài anh chị em tiếp đãi không thể giữ mồm giữ miệng. Chẳng hạn như, có người tiếp đãi vài lãnh đạo và người làm công, về tình hình cá nhân, tình hình gia đình của những lãnh đạo và người làm công này, hay chuyện họ đang làm bổn phận nào, người tiếp đãi đều nắm rõ cả. Sau đó, họ bảo con cái mình rằng: “Các con xem, người ta cũng cùng tuổi với các con. Anh này đã tin Đức Chúa Trời được mười năm rồi, và đã bỏ việc để làm bổn phận. Trước đây, anh ấy làm ở cơ quan chính phủ tại thành phố này kia, thu nhập một năm đến mấy vạn!”. Ngươi xem, họ nói như thể đang tán gẫu, đem tình hình của nhân sự làm công tác quan trọng tiết lộ hết cho người nhà không tin của mình. Thậm chí có người, khi tiếp đãi anh chị em đã từng bị bắt và ngồi tù, còn bảo với người nhà rằng: “Nhìn đi, người ta ngồi tù mấy năm mà chẳng làm Giu-đa. Ra tù rồi vẫn làm bổn phận như cũ. Hiện tại chính phủ lại muốn bắt anh ấy, nên anh ấy không về nhà đoàn tụ với gia đình được, nhưng vẫn không tiêu cực. Xem đức tin người ta lớn chừng nào, sao mà con lại chẳng tin cho đàng hoàng vậy?”. Cách dạy con của họ là đem thông tin quan trọng của anh chị em mà nói ra một cách nhẹ tênh như vậy, làm vậy thì có hậu họa không? (Thưa, có.) Vậy có phải là vấn đề không? (Thưa, phải.) Nếu không có chuyện gì thì còn được, nhưng ngay khi con rồng lớn sắc đỏ tiến hành bắt bớ, thì những người không tin trong nhà họ sẽ là những người bước ra trình báo đầu tiên: “Báo cáo! Người này là kẻ cầm đầu, là người các anh muốn bắt”. Người bị bán đứng đó, sau khi bị con rồng lớn sắc đỏ bắt đi, thì bị đánh thừa sống thiếu chết, sau này có thể làm bổn phận và sinh hoạt bình thường hay không còn chưa biết. Đây là hậu quả của việc bán đứng. Nguồn cơn chuyện này có phải do chủ nhà tiếp đãi nói năng tùy tiện không? (Thưa, phải.) Nếu để nhân sự làm công tác quan trọng gặp phải dạng hiểm họa an toàn đó, thì chẳng phải lãnh đạo và người làm công đã không làm công tác tới nơi tới chốn sao? (Thưa, phải.) Người tiếp đãi cho rằng: “Người nhà chúng tôi đều là người tốt, sẽ không bán đứng anh đâu. Họ ủng hộ việc tin Đức Chúa Trời, các anh đến, họ còn đi mua rau thịt cho mà!”. Họ xem người nhà không tin giống như anh chị em, họ không nhìn thấu được người nhà mình có thể làm ra những chuyện gì và một khi người nhà của họ bán đứng các anh chị em thì hậu quả sẽ nghiêm trọng cỡ nào. Thế mà họ còn thích thăm dò về tình hình của anh chị em: “Anh làm bổn phận mấy năm rồi? Có làm bổn phận nguy hiểm nào chưa? Ở trong vùng, anh có nổi

danh là người tin Đức Chúa Trời không? Anh từng bị bắt chưa?". Nhất là có vài nhân sự vì tin Đức Chúa Trời mà bị truy nã và có tiền án, họ sang vùng khác hoặc nước khác để rao truyền phúc âm, thế mà người tiếp đãi cứ luôn muốn thăm dò về thông tin của họ: "Anh bị truy nã à? Anh bị truy nã ở trong vùng, toàn tỉnh, hay toàn quốc?" "Anh có tiền án à, bị bắt mấy lần rồi? Bị phán án tù mấy năm vậy?". Họ hỏi đặc biệt kỹ về mấy chuyện này. Anh chị em ở lại nhà họ, thấy họ tiếp đãi rất nhiệt tình, cũng không phải là người xấu, nếu không nói thì cảm thấy khó mà nhìn mặt nhau, sẽ có chút khó chịu. Vì vậy mà có vài người bất đắc dĩ cũng nói vài câu, nói xong rồi thì có lúc không tránh được chuyện mấy lời đó sẽ gây nên hậu quả nghiêm trọng. Do đó, lãnh đạo và người làm công nên dặn dò thẳng thắn với nhà tiếp đãi: "Anh tiếp đãi anh chị em thì phải tuân thủ mấy khuôn phép này. Đừng thăm dò, hỏi han bừa bãi. Biết quá nhiều về tình hình của họ thì chẳng ích lợi gì cho anh đâu. Một khi có chuyện mà anh không chịu nổi cực hình tra tấn, trở thành Giu-đa, thì mọi tình hình anh hiểu rõ và nắm rõ cũng tương đương với đá lót đường cho anh đi con đường của Giu-đa. Nếu thế thì anh sẽ hối hận cả đời, cuối cùng còn phải bị trừng phạt. Nếu anh không biết những tình hình đó, thì anh sẽ không trở thành Giu-đa. Do đó, tuyệt đối đừng thăm dò và tìm hiểu mấy chuyện đó. Không biết mấy chuyện đó chính là sự bảo vệ cho anh. Không biết mấy chuyện đó cũng đâu ảnh hưởng đến việc tiếp đãi của anh, đâu ảnh hưởng đến việc anh tin Đức Chúa Trời và đạt được lẽ thật. Những chuyện này, anh không biết là tốt nhất. Anh biết rõ các anh chị em này đến đây để làm bổn phận, họ không phải người xấu, không phải kẻ ác, nên anh không cần thăm dò làm gì. Anh làm bổn phận tiếp đãi cho tốt mới là quan trọng nhất. Anh có thể bảo đảm an toàn cho họ là được rồi". Đây là một công tác mà lãnh đạo và người làm công phải làm. Ngoài ra, những người tin Đức Chúa Trời ở địa phương đó mà chưa có nền tảng đức tin gì và chỉ tin trên danh nghĩa, những người không biết giữ mồm giữ miệng và thích nghe ngóng, những người qua lại thân thiết với nhân viên chính phủ, còn có những người hễ có chuyện là nhanh chóng trốn đi, làm rùa rụt cổ, thậm chí có thể bán đứng hội thánh và làm Giu-đa, đối với những người này tuyệt đối không được để họ biết chuyện gia đình đó tiếp đãi anh chị em. Nếu cần một vài anh chị em chung tay giúp đỡ cho công tác tiếp đãi nhân sự làm công tác quan trọng, thì cũng phải tìm một vài người có nền tảng trong việc tin Đức Chúa Trời và có sự khôn ngoan để phối hợp. Còn người không có nền tảng đức tin hay sự khôn ngoan, thì tuyệt đối không thích hợp. Vậy cụ thể nên chung tay giúp đỡ như thế nào? Các anh chị em tiếp đãi thì lo việc tiếp đãi ở nhà, còn những anh chị em trong vùng mà có sự khôn ngoan và đức tin thì ở phía ngoài mà giúp đỡ bằng cách che đậy và bảo vệ khu vực đó. Họ nên qua lại với người có thế lực, thỉnh thoảng thăm dò chính sách và đường hướng của chính phủ, cùng những việc mà chính phủ có lẽ sẽ làm, sau đó thì kịp thời thông báo cho các anh chị em tiếp đãi. Làm như vậy, nếu chính phủ có chiến dịch bắt bớ gì, thì họ có thể kịp thời thực thi biện pháp đề phòng, có thể có đủ thời gian để di tản và chuyển chỗ hoặc là ẩn nấp, nhờ đó tránh được chuyện nguy hiểm. Làm như vậy mới có thể bảo đảm cơ bản cho sự an toàn của nhân sự làm công tác quan trọng. Tóm lại, lãnh đạo và người

làm công làm công tác này mà đầu óc đơn giản là không được. Trong chuyện này, suy nghĩ phức tạp thì luôn tốt hơn là suy nghĩ đơn giản. Bởi vì vấn đề an toàn là chuyện không thể xem nhẹ, một khi có chuyện rồi thì sẽ không phải là chuyện nhỏ đâu!

Công tác bảo đảm an toàn này còn có một vài trường hợp cụ thể cần được chú ý. Có vài người làm những bổn phận có chút nguy hiểm, chẳng hạn như vận chuyển sách lời Đức Chúa Trời, hoặc là đến vùng đang có chuyện để truyền đạt chỉ thị công tác hoặc làm công tác xử lý hậu quả. Những người làm công tác nguy hiểm này tuyệt đối không được ở cùng một chỗ với người làm bổn phận quan trọng, cũng không được để họ biết người làm bổn phận quan trọng trú ngụ ở đâu và được nhà nào tiếp đãi. Bởi vì khi làm công tác nguy hiểm thì bất kỳ lúc nào cũng có khả năng bị lần theo và bị bắt. Bị bắt và bị tra tấn rồi thì có khả năng họ sẽ bán đứng hội thánh, như vậy sẽ liên lụy đến người làm bổn phận quan trọng và cả gia đình tiếp đãi. Vậy chẳng phải là có liên quan đến vấn đề an toàn rồi sao? Có vài nhân sự làm bổn phận quan trọng ra ngoài làm việc, nếu hẹn trước là ba ngày sau sẽ về, nhưng quá ba ngày rồi mà chưa thấy họ về, thì các ngươi nói xem, trường hợp như vậy có nguy hiểm không? Các nhân sự làm bổn phận khác có nên rút khỏi chỗ đó không? (Thưa, có.) Trong trường hợp đó, thì phải nhanh chóng rút đi, không được chờ, không được mạo hiểm dù chỉ một chút, không được ôm tâm lý cầu may. Có vài người lười biếng, ngại phiền phức, nên không sẵn lòng rút đi, họ nói: “Chờ thêm một ngày thì có gì phải sợ chứ? Có lẽ họ bị chậm trễ vì tình huống đặc biệt nào đó thôi”. Chờ thêm một ngày thì thêm mấy phần nguy hiểm, ngươi rút đi và không có chuyện gì thì lúc nào quay lại cũng được, như vậy thì không sai, nhưng người mà không rút đi, chờ thêm một ngày thì có thể sẽ có chuyện, một khi có chuyện rồi thì hối hận cũng đã muộn. Do đó, anh chị em ra ngoài làm việc mà đến thời gian đã hẹn vẫn chưa về, thì có khả năng là có chuyện rồi. Để đề phòng chuyện xấu nhất có thể, các anh chị em có liên quan nên nhanh chóng rút đi, chuyển đến chỗ tương đối an toàn, chờ đến khi tìm được chỗ thích hợp rồi mới tiếp tục làm bổn phận một cách bình thường thì cũng không muộn. Còn có một trường hợp là người phụ trách công tác thu xếp ở hội thánh địa phương đã bị con rồng lớn sắc đỏ bắt giữ, trong trường hợp đó thì nên làm sao? (Thưa, nhanh chóng chuyển đi.) Việc đầu tiên mà lãnh đạo và người làm công phải làm chính là trước hết nhanh chóng chuyển nhân sự làm công tác quan trọng đến nơi tương đối an toàn. Bảo đảm an toàn cho họ là chuyện quan trọng trên hết, không nên để họ chịu chút nguy hiểm gì, cứ chuyển chỗ họ đi, rồi mới làm công tác kế tiếp. Có vài người hồ đồ luôn mang tâm lý cầu may: “Anh này anh kia từng bị bắt mà có làm sao đâu. Đức tin của họ rất lớn, trước đây khi gặp phải nghịch cảnh, họ luôn đặc biệt mạnh mẽ. Tuyệt đối không có khả năng họ bán đứng đâu. Do đó, tôi dám bảo đảm tuyệt đối sẽ không có nguy hiểm gì, không cần ai phải chuyển đi đâu cả”. Nói vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Còn có người nói: “Cho dù họ có bán đứng, thì cũng chọn chuyện mà khai. Họ chỉ bán đứng những chuyện không quan trọng, chứ tuyệt đối không bán đứng những chuyện liên quan đến an nguy của mấy người đâu”. Nói vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Lời này chẳng đứng vững nổi! Con người nhìn thấu được con người sao? Cho

dù họ có vóc giạc, chúng ta cũng đừng nói tự tin như vậy, lỡ như xảy ra chuyện thì chẳng ai gánh nổi hậu quả đâu. Để bảo vệ an toàn cho nhân sự làm bổn phận quan trọng thì còn cần làm những việc gì nữa? Khi họ mới làm bổn phận, thì lãnh đạo và người làm công nên thông công rõ về nguyên tắc lẽ thật trong việc làm bổn phận này, về nguyên tắc và sự khôn ngoan nên vận dụng lúc gặp chuyện. Ngoài ra, khi họ ra ngoài làm bổn phận, còn cần tìm một, hai người từng trải xã hội và khôn ngoan để phối hợp với họ, như vậy mới an toàn và ổn thỏa. Thực hành như vậy, một mặt có thể bảo vệ an toàn cho bản thân họ, mặt khác có thể giúp đỡ họ giải quyết một vài vấn đề mà bản thân họ không giải quyết được. Làm vậy có thể tránh được một vài phiền phức, bảo đảm cho nhân sự ra ngoài làm bổn phận có thể làm tốt công tác một cách bình thường. Đối với lãnh đạo và người làm công, việc bảo vệ an toàn cho nhân sự làm bổn phận là một hạng mục công tác rất quan trọng. Nhất là ở những nước không có tự do tín ngưỡng thì chuyện này càng quan trọng. Để làm tốt công tác của hội thánh, trước hết phải bảo đảm an toàn cho nhân sự làm bổn phận, bất kể họ làm việc tại địa phương hay là ra ngoài làm bổn phận cũng đều phải được bảo đảm an toàn. Lãnh đạo và người làm công có thể làm tốt công tác an toàn thì mới đạt đến phù hợp để được Đức Chúa Trời dùng. Người không biết làm công tác an toàn thì đều là người có nhân tính chưa trưởng thành, thiếu kiến thức và thiếu khôn ngoan, không dễ đạt đến phù hợp để được Đức Chúa Trời dùng.

II. Cách bảo đảm an toàn cho dân được Đức Chúa Trời chọn ở các nước hải ngoại

A. Xác nhận thân phận pháp lý

Khi làm công tác của hội thánh ở các nước hải ngoại, trước hết nên thu xếp ổn thỏa cho nhân sự làm bổn phận, bảo đảm an toàn cho họ để họ có thể làm bổn phận một cách bình thường. Ngoài ra, còn có một chuyện quan trọng cần làm, đó là khi dân được Đức Chúa Trời chọn mới đến một nước nào đó, trước hết phải xử lý vấn đề về thân phận pháp lý. Nếu dân được Đức Chúa Trời chọn không có thân phận, hoặc thân phận không hợp pháp, thì cho dù môi trường sống có tốt đến đâu cũng sẽ có nguy cơ bị trục xuất bất kỳ lúc nào. Người có thân phận không hợp pháp bị xem là người cư trú bất hợp pháp, mà người cư trú bất hợp pháp thì có hiểm họa về an toàn, nếu sự an toàn không được bảo đảm thì cũng không thể làm bổn phận lâu dài. Do đó, khi ở hải ngoại, thu xếp ổn thỏa cho nhân sự làm bổn phận là công tác hàng đầu mà lãnh đạo và người làm công phải làm. Thu xếp ổn thỏa cho họ xong rồi thì sắp xếp cho họ bắt đầu xác nhận thân phận pháp lý. Bất kể ở nước nào, khi xác nhận thân phận pháp lý thì ít nhất phải làm sao cho anh chị em có thể ở lại đó hợp pháp, đây cũng là một công tác quan trọng trong việc bảo đảm an toàn cho nhân sự làm công tác quan trọng. Để đạt được quyền cư trú hợp pháp thì điều đầu tiên là thân phận phải hợp pháp, không phải là người cư trú bất hợp pháp. Chính phủ có những quy định nào về việc cư trú hợp pháp, thì lãnh đạo và người làm công nên căn cứ vào những quy định đó mà cố hết sức có thể để thu

xếp ổn thỏa cho anh chị em. Lãnh đạo và người làm công có thể hoặc trực tiếp tham gia công tác thu xếp này, hoặc theo sát công tác này. Có chuyện gì họ không nhìn thấu thì phải kịp thời tìm kiếm cùng lãnh đạo và người làm công cấp trên. Nếu không có tình huống đặc biệt nào thì cứ chiếu theo quy định trước đây của hội thánh mà thực hành. Lãnh đạo và người làm công thỉnh thoảng phải hỏi han một lượt. Nếu biết được thân phận của ai đó có vấn đề, hoặc là có tình huống đặc biệt nào, thì lãnh đạo và người làm công nên sắp xếp nhân sự xử lý ngoại vụ đến giải quyết vấn đề xác nhận thân phận pháp lý của dân được Đức Chúa Trời chọn. Đương nhiên, trước tiên cần tìm một vài luật sư chuyên về xác nhận thân phận pháp lý. Khi tìm luật sư để làm việc cũng phải đề phòng bị lừa đảo – không được tìm luật sư giả, không được tìm luật sư không chuyên về xác nhận thân phận pháp lý. Lãnh đạo và người làm công trước hết phải suy xét những chuyện liên quan đến việc xác nhận thân phận pháp lý, phải sắp xếp tốt những chuyện này. Công tác này cũng là một công tác bảo vệ và bảo đảm an toàn cho nhân sự làm công tác quan trọng, do đó lãnh đạo và người làm công không được khoanh tay bàng quan. Có người nói: “Thu xếp cho nhân sự làm bổn phận là công tác của nhà Đức Chúa Trời mà. Bề trên trực tiếp sắp xếp thì chúng ta mới làm, Bề trên không sắp xếp thì chúng ta không cần quan tâm, cho dù có chuyện cũng không liên quan đến chúng ta. Còn nữa, quy định của mỗi nước về di dân và thân phận pháp lý đều khác nhau, chuyện lớn như vậy, chúng ta không quản nổi đâu! Mọi người phải tự nỗ lực cầu phúc cho mình, có thể ở lại thì ở lại, ở lại không được thì quay về”. Nói vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Thái độ đó như thế nào? (Thưa, vô trách nhiệm.) Một mặt là vô trách nhiệm, ngoài ra đó còn là biểu hiện không làm công tác thực tế, trốn tránh trách nhiệm của lãnh đạo giả. Khi làm lãnh đạo và người làm công, việc thu xếp cho nhân sự làm công tác quan trọng ở hải ngoại cũng là một công tác quan trọng. Được thu xếp ổn thỏa rồi, họ mới có thể làm bổn phận một cách bình thường, cho nên phải gấp rút sắp xếp nhân sự lo ngoại vụ hướng dẫn cho họ xác nhận thân phận pháp lý. Nhất là khi đang xác nhận thân phận pháp lý, bỗng xuất hiện một vài tình huống đặc biệt mà anh chị em không biết xử lý, thì lãnh đạo và người làm công nên nghĩ biện pháp để tìm đường hướng giải quyết vấn đề, không nên mặc kệ. Chuyện xác nhận thân phận pháp lý mà có vấn đề thì không phải chuyện nhỏ, vì vậy nên xử lý và giải quyết sớm nhất và nhanh nhất có thể, không được lề mề, việc có thể làm hôm nay thì đừng để đến ngày mai, cũng có thể chờ đến ngày mai thì sẽ gây ra hậu quả, mà còn là hậu quả không tưởng tượng nổi. Nếu vì lãnh đạo và người làm công lơ là, tắc trách, không gấp rút làm, mà để lỡ thời điểm thuận lợi nhất cho việc xác nhận thân phận pháp lý, dẫn đến chuyện nhân sự làm bổn phận không có cách nào làm bổn phận một cách bình thường, thì trách nhiệm này ai gánh đây? Người ta cũng đã đề nghị lên lãnh đạo hội thánh và nhân sự lo xác nhận thân phận rồi, lãnh đạo và người làm công cũng biết chuyện rồi, nhưng vì họ chẳng xem chuyện đó ra gì hoặc là viện cớ để không xử lý, nên hậu quả là chuyện xác nhận thân phận pháp lý của vài nhân sự làm công tác quan trọng bị trì hoãn, ảnh hưởng đến một vài công tác quan trọng của hội thánh ở mức độ nhất định. Các ngươi nói xem, trách

nhiệm này ai gánh đây? (Thưa, là lãnh đạo và người làm công.) Nhà Đức Chúa Trời đã liên tục nhấn mạnh về chuyện này, đâu phải lãnh đạo và người làm công không biết, cũng đâu phải họ chưa nghe hay là không hiểu. Nhưng họ biết rồi thì cũng chẳng xem chuyện đó ra gì, chỉ cần không liên quan đến chuyện riêng của họ, chỉ cần là chuyện của người khác, thì họ trì hoãn được là trì hoãn, kết quả làm đình trệ việc lớn là xác nhận thân phận pháp lý cho dân được Đức Chúa Trời chọn. Xuất hiện hậu quả rồi, thì lãnh đạo và người làm công phải gánh trách nhiệm. Trách nhiệm này không phải chỉ là nói suông đâu, nếu nó ảnh hưởng đến công tác của hội thánh, nhất là ảnh hưởng đến công tác quan trọng của nhà Đức Chúa Trời, thì trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công phải gánh sẽ lớn lắm. Ít nhất cũng bị Đức Chúa Trời ghi lỗi, đây chính là một lần vi phạm – hậu quả là vậy đấy. Việc thuộc phận sự của ngươi, việc thuộc phạm vi chức trách của ngươi, mà ngươi không làm, không quan tâm, hoặc vì lý do cá nhân nào đó mà làm chậm trễ những việc này, vậy thì ngươi phải gánh trách nhiệm. Có vài người nói: “Con cũng đâu biết cách giải quyết, cũng đâu có con đường”. Vậy ngươi có đặt nặng chuyện này không, ngay từ sớm ngươi có tìm kiếm với lãnh đạo và người làm công cấp trên không? Có người nói vì công tác bận rộn quá nên quên mất chuyện này. Cho dù ngươi thực sự bận rộn đến mức quên chuyện này, nhưng người khác phản ánh lại, nhắc lại chuyện này mà ngươi vẫn có thể quên tiếp, vậy đây là vấn đề gì? (Thưa, họ không bận tâm chuyện xác nhận thân phận pháp lý cho anh chị em. Họ chẳng mang chút gánh nặng nào cả.) Ngươi có thể quên khuấy chuyện quan trọng như vậy thì cho thấy con người ngươi chẳng có tinh thần trách nhiệm, chẳng đáng tin cậy. Chuyện lớn là xác nhận thân phận cho dân được Đức Chúa Trời chọn mà ngươi có thể quên khuấy đi, còn lúc xác nhận thân phận pháp lý cho mình thì ngươi có quên không? Chuyện của bản thân mình thì ngươi không quên, chuyện của người khác ngươi lại có thể quên, như vậy chứng tỏ nhân phẩm ngươi không tốt, không có lòng yêu thương, ích kỷ và đê tiện. Xác nhận thân phận pháp lý cho mình thì ngươi làm tốt, còn xác nhận thân phận pháp lý cho anh chị em thì ngươi xem là chuyện vặt bình thường, thậm chí còn không xem ra gì. Cuối cùng ngươi làm chậm trễ chuyện lớn là xác nhận thân phận pháp lý cho anh chị em, trách nhiệm này ngươi gánh nổi sao? Có phải dạng lãnh đạo và người làm công này quá sức vô lương tâm và thiếu lý trí không? Thật quá ích kỷ và đê tiện! Chỉ lo cho bản thân, mặc kệ người khác, đây là vấn đề gì? Có phải là lãnh đạo giả không? (Thưa, phải.) Thực chất những vấn đề này của họ đã bị bại lộ hoàn toàn rồi. Họ căn bản không nghĩ đến chuyện lo xác nhận thân phận pháp lý cho anh chị em, họ ngại phiền phức. Trong lòng họ nghĩ thầm: “Chuyện xác nhận thân phận pháp lý cho anh chị em thì liên quan gì đến mình chứ?”. Họ dùng thái độ đó mà tiếp cận chuyện xác nhận thân phận pháp lý cho anh chị em, cuối cùng dẫn đến làm chậm trễ chuyện lớn này, ảnh hưởng đến việc làm bổn phận của anh chị em, cũng ảnh hưởng đến công tác của hội thánh. Ngươi nói xem, họ có đáng bị trừng phạt không? (Thưa, đáng.) Họ nên gánh trách nhiệm này, bởi vì họ cố ý, chứ tuyệt đối không phải vì một vài nhân tố khách quan mà vô ý làm chậm trễ đâu. Nếu có thiên tai, chẳng hạn như động đất, lũ lụt, hoặc xảy ra

sự kiện chính trị lớn nào đó, dẫn đến giao thông và thông tin bị gián đoạn, không có cách nào xử lý những chuyện này, như vậy thì còn châm chước được. Nhưng nếu không xảy ra chuyện gì, mà họ vẫn có thể quên béng và bỏ bê chuyện xác nhận thân phận pháp lý cho anh chị em, làm chậm trễ chuyện lớn là xác nhận thân phận cho người ta, thì dạng lãnh đạo và người làm công này tắc trách, phải bị ghi lỗi, phải gánh trách nhiệm này. Các ngươi đã hiểu chưa? (Thưa, đã hiểu rồi.) Ngươi là lãnh đạo và người làm công, thì ngươi có trách nhiệm làm công tác mà mình nên làm. Hễ chuyện gì thuộc phạm vi ngươi phụ trách, thì ngươi phải căn cứ vào yêu cầu của nhà Đức Chúa Trời mà làm tốt và hoàn thành chuyện đó. Thế mà ngươi lại cố ý không làm, cố ý trì hoãn, như vậy là tắc trách, tắc trách như vậy là vi phạm. Ngươi cố ý trì hoãn và không làm, cuối cùng hình thành nên vi phạm. Ngươi sẽ bị Đức Chúa Trời ghi lỗi một lần, và chuyện này ngươi phải gánh trách nhiệm.

Ở hải ngoại, nếu dân được Đức Chúa Trời chọn gặp phải vấn đề về thân phận pháp lý, hoặc bị hàng xóm hay người lạ khiếu nại, trình báo, thì có khả năng đối diện với nguy cơ bị trục xuất. Còn có một vài dân được Đức Chúa Trời chọn ở hải ngoại bị chính phủ một số nước giam cầm, xử phạt, hoặc bắt giữ và bỏ tù, vì những tội danh bịa đặt. Bất kể là trường hợp nào, lãnh đạo và người làm công mà biết chuyện rồi thì không được làm con rùa rụt cổ, nên xử lý chuyện đó ngay lập tức, cuối cùng đạt đến mục đích bảo đảm an toàn cho anh chị em, không để anh chị em rơi vào tay kẻ ác. Nếu lãnh đạo và người làm công chỉ quan tâm sắp xếp công tác của hội thánh, mà không quan tâm đến chuyện xác nhận thân phận pháp lý cho anh chị em, kết quả anh chị em không có thân phận nên bị bắt giữ và trục xuất, thì hậu quả sẽ là gì? Chẳng phải là hủy hoại cơ hội làm bổn phận của anh chị em sao? Chẳng phải là gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác của hội thánh sao? Vậy thì tính chất của vấn đề này nghiêm trọng rồi. Lãnh đạo và người làm công mà chưa từng xử lý chuyện này, thì có thể tìm trong số anh chị em những người giỏi lo chuyện ngoại vụ để đi hỏi ý luật sư mà xử lý, nỗ lực đạt đến bảo vệ tốt cho anh chị em và bảo vệ an toàn cho nhân sự làm công tác quan trọng. Đây cũng là một công tác quan trọng mà lãnh đạo và người làm công ở hải ngoại cần làm, lãnh đạo và người làm công tại nơi đó phải chủ động làm việc này. Ngoài bảo vệ tốt cho sự an toàn của các anh chị em tại nơi đó, họ càng cần bảo vệ an toàn cho các anh chị em người nước ngoài, như vậy thì công tác của hội thánh mới được bảo đảm. Đây là trách nhiệm mà lãnh đạo và người làm công ở mọi nước nên làm đối với các anh chị em địa phương và nhân sự làm công tác quan trọng người nước ngoài, không được khoanh tay bàng quan. Có những lãnh đạo và người làm công nói rằng: “Họ là anh chị em người nước ngoài, chúng tôi không quen thân với họ, giữa chúng tôi chẳng có qua lại thân tình gì. Họ đến đây rao truyền phúc âm cũng là do nhà Đức Chúa Trời sai đi, liên quan gì đến chúng tôi chứ? Nếu xảy ra chuyện gì thì cũng do tự họ chuốc lấy thôi, ai bảo trước khi đến đây họ không nghe ngóng cho rõ tình hình, cũng không xử lý tốt những chuyện đó. Xảy ra chuyện rồi, chúng tôi cũng đâu can thiệp được. Ai biết chính phủ sẽ xử lý họ thế nào?”. Họ dùng đủ loại cớ để trốn tránh những chuyện này, cũng chẳng nghĩ biện pháp

để ra mặt giải quyết. Làm như vậy có đúng hay không? (Thưa, không đúng.) Tại sao lại không đúng? (Thưa, nếu lãnh đạo và người làm công mà không ra mặt giải quyết những vấn đề này, trong khi anh chị em lại chẳng có đường lối gì để giải quyết vấn đề, vậy thì chắc chắn sẽ có phiền phức. Lãnh đạo và người làm công đã không làm tròn trách nhiệm bảo vệ anh chị em, như vậy là tắc trách.) Chức trách của lãnh đạo và người làm công chính là làm tròn đủ mọi dạng trách nhiệm mình nên làm ở trong nhà Đức Chúa Trời. Phạm vi của nhà Đức Chúa Trời đâu chỉ giới hạn trong một vùng, một khu vực, hay một nước. Nhà Đức Chúa Trời đâu có biên giới quốc gia, đâu có ranh giới khu vực. Ngươi xem, khi Đức Chúa Trời tuyển chọn và cứu rỗi người ta thì có giới hạn về chủng tộc không? (Thưa, không có.) Có giới hạn về quốc tịch và khu vực không? (Thưa, cũng không có.) Đều không có, đấy là nguyên tắc làm công tác của Đức Chúa Trời, nguyên tắc này chính là lẽ thật! Bất kể anh chị em đến từ nước nào thì đều tin cùng một Đức Chúa Trời, đều đi theo cùng một Đức Chúa Trời, cũng đều ăn uống lẽ thật do cùng một Đức Chúa Trời thông công và cung ứng, đều trải nghiệm công tác của cùng một Đức Chúa Trời làm, đều thờ phượng cùng một Đức Chúa Trời. Bất kể mang màu da hay chủng tộc nào, mọi người ở nhà Đức Chúa Trời và ở trước Đức Chúa Trời thì đều là một, là người một nhà. Nếu đã là người một nhà thì không nên phân chia bên này bên kia, không nên có giới hạn về chủng tộc hay khu vực, không nên phân ra “Anh là người châu Á, tôi là người châu Âu”, “Anh là người da trắng, tôi là người da màu”, không nên phân chia như vậy. Ngươi ở nhà Đức Chúa Trời mà còn phân chia như vậy, thì rõ ràng ngươi không xem nhà Đức Chúa Trời là nhà Đức Chúa Trời, cũng không xem mình là một phần tử trong nhà Đức Chúa Trời. Do đó, khi anh chị em người nước ngoài gặp phải vấn đề về chuyện bị trục xuất hay bị bắt giữ trái pháp luật, bất kể họ từ đâu đến, bất kể họ mang quốc tịch gì, màu da gì, thì họ đều là anh chị em, mà đã là anh chị em, thì khi họ gặp vấn đề, lãnh đạo và người làm công tại nơi ấy nên không chút thoái thác mà đứng ra xử lý chuyện đó, không nên phân chia bên này bên kia. Làm như vậy là phù hợp với nguyên tắc, hoàn toàn hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời, và cũng là lẽ thật mà người ta nên thực hành.

Hiện tại, có rất nhiều dân được Đức Chúa Trời chọn từ Trung Quốc đi đến các nước hải ngoại để rao truyền phúc âm và làm chứng cho Đức Chúa Trời. Họ đến các nước này rồi, thì việc đầu tiên phải làm chính là xác nhận thân phận pháp lý, sau đó mới có thể an tâm làm công tác. Chuyện xác nhận thân phận không phải là chuyện đơn giản, cần có người ở hội thánh địa phương phối hợp. Người phụ trách ở hội thánh các nước nên tìm một vài anh chị em am hiểu về chính sách và pháp luật của nước sở tại để giúp đỡ những dân được Đức Chúa Trời chọn người Trung Quốc giải quyết vấn đề xác nhận thân phận pháp lý. Giải quyết vấn đề này là chuyện vô cùng quan trọng, lãnh đạo và người làm công ở hội thánh các nước nên nghĩ đủ mọi cách để phối hợp. Chỉ khi giải quyết tốt vấn đề về thân phận rồi, thì công tác của hội thánh mới có thể được tiến hành bình thường, nếu không sẽ ảnh hưởng đến công tác của hội thánh. Người phụ trách ở hội thánh các nước nên chuẩn bị sẵn những người có thể xử lý chuyện này. Làm vậy

sẽ có lợi cho công tác của hội thánh, cũng là biểu hiện của việc quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời. Có thể có vài lãnh đạo và người làm công nói rằng: “Chúng tôi chưa từng xử lý chuyện như thế này, nên chẳng biết làm kiểu gì”. Trong trường hợp đó thì nên tìm người nào hiểu dạng sự vụ này. Dân được Đức Chúa Trời chọn ở các nước đều có một vài người có trình độ học vấn và tri thức, đều có một vài người hiểu pháp luật và chính sách quốc gia. Họ mà làm những việc này thì chỉ cần nhờ tư vấn một chút là có thể có được con đường để làm rồi, phải vậy không? Làm loại chuyện này thì không được tiêu cực và bị động, không hiểu thì nên tìm luật sư nhờ tư vấn, chỉ cần tìm được luật sư có liên quan thì tự nhiên sẽ có con đường, chúng ta không hiểu nhưng luật sư thì hiểu. Có lòng tìm kiếm là đúng thái độ rồi, có lòng tìm kiếm chính là biểu hiện của người có tinh thần trách nhiệm. Nếu gặp phải một vài khó khăn thì toàn thể mọi người nên hợp nhau lại, đồng tâm hợp ý mà cầu nguyện, tìm kiếm, thông công, sau khi tìm ra nguyên tắc và con đường để giải quyết vấn đề rồi thì hãy giải quyết vấn đề cho triệt để, như vậy thì công tác của hội thánh mới có thể được triển khai thuận lợi. Lãnh đạo và người làm công khi phát hiện vấn đề mà có thể kịp thời tìm hiểu, theo sát và giải quyết, thì họ có phải là lãnh đạo và người làm công có trách nhiệm không? (Thưa, phải.) Dạng lãnh đạo và người làm công này chẳng những có tinh thần trách nhiệm, mà còn có thể kịp thời giải quyết vấn đề, như vậy là có hy vọng trở thành lãnh đạo và người làm công đạt tiêu chuẩn. Cho dù hiểu lẽ thật nông sâu thế nào, nếu họ có thể chú trọng giải quyết vấn đề, thì đã có thể làm công tác thực tế rồi. Ít nhất cũng đạt đến mức ít làm sai hoặc không làm sai, cho dù làm sai thì cũng có thể kịp thời xoay chuyển để khắc phục một vài tổn thất, cuối cùng đạt đến bảo vệ tốt công tác của nhà Đức Chúa Trời. Các ngươi nói xem, làm tròn trách nhiệm này có khó không? (Thưa, không khó.) Thực ra không khó, nó tùy thuộc vào việc người ta có lòng trung thành khi làm bổn phận hay không, có thể làm tròn trách nhiệm khi làm công tác hay không. Ngươi chỉ cần bỏ chút tâm tư, chút thời gian, chút sức lực, chứ không cần ngươi phải chi tiền, cũng không cần ngươi gánh lấy nguy hiểm gì. Chỉ cần ngươi ra mặt giúp giải quyết vấn đề, xử lý tốt chuyện đó, như vậy là đạt tiêu chuẩn rồi. Vì vậy mới nói đây không phải là chuyện khó, lãnh đạo và người làm công nên dễ dàng làm được. Nhưng có vài người, ngay cả chuyện dễ dàng như thế này mà cũng không làm được, vậy rõ ràng không phải vì tố chất và năng lực của họ không đủ, cũng chẳng phải do điều kiện và hoàn cảnh không cho phép, mà là vì họ không sẵn lòng làm. Khi xuất hiện một vài tình huống đặc biệt có liên quan đến thân phận pháp lý hoặc chuyện cư trú của nhân sự làm công tác quan trọng, liên quan đến vấn đề thu xếp cho họ, thì lãnh đạo và người làm công có trách nhiệm gánh vác công tác này. Cho dù ngươi thu xếp cho ai, hay họ là người thuộc nước nào, chủng tộc nào, thì ngươi chỉ cần đón nhận chuyện đó từ Đức Chúa Trời thôi. Công tác này là Đức Chúa Trời giao cho ngươi, là trách nhiệm và nghĩa vụ của ngươi, cũng là sứ mệnh của ngươi. Ngươi tiếp nhận công tác này từ Đức Chúa Trời, chứ không phải do con người nào giao cho ngươi. Do đó, ngươi đừng quan tâm mình đang thu xếp cho ai. Có lẽ có những người sẽ nói: “Bảo vệ các anh chị em địa phương thì được, nhưng các anh chị em người

nước ngoài đến ở chỗ chúng tôi, thì đâu có liên quan gì đến chúng tôi". Người có thể nói ra lời như vậy thì có tinh thần trách nhiệm hay nhân tính không? (Thưa, không có.) Ngươi xem anh chị em địa phương là anh chị em, còn anh chị em người nước ngoài thì không phải là anh chị em, lời này có đứng vững được không? (Thưa, không đứng vững được.) Có phù hợp lẽ thật không? (Thưa, không phù hợp với lẽ thật.) Tại sao lại không phù hợp với lẽ thật? (Thưa, lãnh đạo giả không quan tâm đến tâm ý của Đức Chúa Trời. Đối với các anh chị em người nước ngoài, họ không quan tâm hay hỏi han gì, xuất hiện vấn đề thì họ cũng không ra mặt xử lý. Họ không bảo vệ công tác của nhà Đức Chúa Trời.) Lãnh đạo giả viện đủ dạng lý do để thoái thác trách nhiệm và không làm công tác thực tế. Họ chỉ nói ngoài miệng rằng bản thân sẵn lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời và thực hành lẽ thật, nhưng đến khi thực sự liên quan đến chuyện quan trọng trong công tác của hội thánh, thì họ lại lẩn tránh. Như vậy chính là vô trách nhiệm. Hễ là vấn đề liên quan đến chuyện bảo vệ an toàn cho các anh chị em ở hải ngoại, thì lãnh đạo và người làm công phải kịp thời xử lý, phải xem đó là một trách nhiệm và nhiệm vụ mà hoàn thành, không được thoái thác, cũng không được xem nhẹ công tác này để rồi gây ảnh hưởng đến sự tiến triển của đủ mọi công tác của nhà Đức Chúa Trời.

B. Phổ cập thường thức pháp luật

Các ngươi còn nghĩ ra những khía cạnh nào khác trong công tác liên quan đến an toàn của các anh chị em ở hải ngoại không? (Thưa, ở nước ngoài thì lãnh đạo và người làm công phải phổ cập một vài thường thức pháp luật cho các anh chị em, để họ có ý thức pháp luật, không làm những chuyện gì vi phạm pháp luật.) Lãnh đạo và người làm công nên phổ cập cho anh chị em về thường thức pháp luật và các quy định đủ mọi mặt của chính phủ. Họ nên tìm hiểu từ các anh chị em địa phương ở các nước đó mà nắm rõ một vài kiến thức về phương diện này, chẳng hạn như chính sách nhập cư, chính sách liên quan đến đời sống, rồi tổ chức cho anh chị em học những điều đó, để nhờ đó nghiêm túc tuân thủ quy định của chính phủ nước sở tại, không làm bất kỳ việc gì trái pháp luật. Nhất là dân được Đức Chúa Trời chọn ở Trung Quốc bị độc tài thống trị biết bao nhiêu năm rồi, nên họ thiếu kiến thức pháp luật, không hiểu tầm quan trọng của pháp luật. Cho nên khi làm việc thì họ cứ tùy tiện, ẩu tả, như những người thiếu văn minh. Khi sống ở hải ngoại, họ có vẻ rất vô tri, thường làm ra một vài chuyện không hiểu khuôn phép. Chẳng hạn như, ở phương Tây có một vài nước dân chủ có trị an xã hội được quản lý đặc biệt tốt, quy định rằng từ mười giờ tối đến tám giờ sáng thì cấm tạo tiếng ồn – chẳng hạn như tiếng chó sủa, tiếng máy móc xây dựng đều bị cấm – ai vi phạm quy định thì người ta sẽ báo cảnh sát đến xử lý. Ở Trung Quốc đại lục thì đâu có ai quản mấy chuyện đó, hễ chỗ nào có người ở thì đều tùy tiện làm ồn, mở nhạc, nhảy đầm, uống rượu và tiệc tùng ầm ĩ, cũng chẳng có ai quản. Ai mà đòi quản thì có khi sẽ bị trả thù, nên người Trung Quốc chỉ có thể chịu đựng mà thôi. Các nước phương Tây thì không như vậy, ai ai cũng được pháp luật bảo vệ, nếu chó nhà ngươi nửa đêm sủa loạn cả lên, ảnh hưởng đến giờ nghỉ ngơi của hàng xóm, thì họ sẽ khiếu nại ngươi. Việc

ngươi làm đã quấy rầy sinh hoạt bình thường của họ, ngươi đã làm trái quy định pháp luật rồi, họ dùng pháp luật làm vũ khí để khiếu nại ngươi cũng là chính đáng. Còn có những người xây nhà, đến 11, 12 giờ đêm rồi mà vẫn còn làm, kết quả là ảnh hưởng đến giờ nghỉ ngơi của hàng xóm, thế là bị khiếu nại, sau đó cảnh sát sẽ đến phạt tiền, và cảnh cáo rằng trong thời gian theo quy định thì không được làm ồn. Còn có những người không có cả ý thức về vệ sinh môi trường, đổ rác bừa bãi, để rác ngập đầy đường phố. Các nước dân chủ phương Tây đặc biệt có trật tự, có giờ cố định cho việc đổ rác, xe rác đến đúng ngày cố định thì sẽ đi thu rác, thu rác rồi thì đường phố sẽ sạch sẽ. Người không biết thì sẽ đổ rác bừa bãi, như vậy là làm trái quy định, ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường công cộng, gây ảnh hưởng mỹ quan đô thị thì sẽ dễ bị khiếu nại. Người Trung Quốc không hiểu khuôn phép, khi sống ở hải ngoại thì thường bị khiếu nại. Bị khiếu nại nhiều lần thì sẽ nảy sinh cách nhìn nhận về người phương Tây, nói rằng: “Dân phương Tây mê khiếu nại quá, hở ra là khiếu nại”. Ta mới bảo: “Người ta khiếu nại ngươi quá nhiều chuyện, ngươi không chịu ngẫm lại bản thân, mà còn oán trách họ khiếu nại ngươi. Người ta khiếu nại có đúng hay không? Ngươi làm những chuyện đó có đúng hay không?”. Người ta khiếu nại là đúng cả, ngươi làm tổn hại đến lợi ích và ảnh hưởng đến cuộc sống của họ, tại sao họ không được khiếu nại ngươi chứ? Đây là để bảo vệ trị an xã hội, chứng tỏ đất nước đó quản lý bằng luật pháp, ai ai cũng được pháp luật bảo vệ, và pháp luật ở nước đó không phải để làm cảnh, ai cũng có thể dùng pháp luật làm vũ khí để bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Người ta khiếu nại ngươi vì ngươi không hiểu pháp luật và vi phạm quy định ở nơi đó. Trước hết ngươi nên tìm hiểu quy định ở đó, chiếu theo pháp luật và quy định mà hành động, xem thử người ta còn khiếu nại ngươi nữa không? (Thưa, sẽ không khiếu nại nữa.) Vậy tại sao người Trung Quốc gặp chuyện lớn thế nào cũng không đi khiếu nại? (Thưa, vì bị chính phủ áp chế quá lâu, người ta không dám khiếu nại. Người Trung Quốc chẳng có ý thức bảo vệ quyền của mình.) Trung Quốc không phải là nước pháp trị, không phải là nước quản lý bằng luật pháp. Pháp luật ở Trung Quốc chỉ để làm cảnh, ngươi có khiếu nại cũng vô dụng. Ngươi khiếu nại rồi, mà bên kia có quyền có thế thì họ còn trừng trị ngươi. Ngươi không có thế lực thì căn bản không dám khiếu nại, ngươi khiếu nại rồi chưa biết chừng còn rước họa vào thân. Do đó, người Trung Quốc mà gặp phải chuyện bị bách hại, nhất là khi có người bị giết, thì dù người ta chết có oan ức đến mấy, hung thủ cũng chỉ cần bỏ ra chút tiền để dàn xếp riêng là xong. Tại sao người nhà của nạn nhân không kiện? Họ biết căn bản có kiện cũng không thắng được, còn tốn rất nhiều tiền, cuối cùng không đòi được công đạo, hung thủ cũng không bị trừng trị theo luật, cho nên họ không kiện mà dàn xếp riêng. Pháp luật ở Trung Quốc chỉ để làm cảnh, Trung Quốc không phải là nước quản lý bằng pháp luật, không có chỗ để nói phải trái, ngươi có kiện cũng vô ích. Cho nên, người Trung Quốc gặp phải bất kỳ chuyện vi phạm pháp luật gì cũng không dám khiếu nại. Bởi vì Đảng Cộng sản toàn làm việc xấu, bất chấp lý lẽ, không quản lý quốc gia bằng pháp luật. Ở Trung Quốc, ngươi mà là dân thường, dù ngươi gặp chuyện lớn thế nào thì cũng chẳng là gì trong mắt Đảng Cộng sản, chẳng có ai quản đâu. Chẳng

hạn như chuyện ảnh hưởng giờ nghỉ ngơi của người khác, hay thậm chí là chuyện bị trộm, bị cướp, bị đột nhập, đều chẳng là gì trong mắt Đảng Cộng sản. Ở các nước phương Tây thì khác, phương Tây là chế độ dân chủ, là xã hội pháp trị, chỉ cần ảnh hưởng giờ nghỉ ngơi của người ta là sẽ bị khiếu nại, cảnh sát sẽ đến hỏi thăm và xử lý. Người phương Tây có ý thức pháp luật, họ sẽ không làm những việc ngu xuẩn đó, chỉ có người ngoài đến và không biết khuôn phép mới làm ra những chuyện ngu ngốc như vậy. Người Trung Quốc khi mới ra hải ngoại thì cứ bị khiếu nại suốt, qua thời gian cũng biết được pháp luật và quy định sở tại rồi, không dám tiếp tục làm những chuyện trái pháp luật và quấy nhiễu người khác như vậy nữa. Do đó, lãnh đạo và người làm công nên tổ chức cho anh chị em tìm hiểu các phương diện pháp luật và quy định ở nước sở tại. Bất kể làm việc gì, trước hết cũng phải tra cứu về pháp luật đã – ngay cả chuyện ngươi nuôi gà, nuôi heo trong sân thì cũng phải hỏi về quy định của chính phủ trước, ngươi có thể lên mạng tra hoặc hỏi anh chị em ở đó là có thể tìm ra đáp án chính xác. Ở các nước phương Tây, chính phủ đều có quy định cụ thể về mọi chuyện thuộc đủ mọi mặt. Chẳng hạn như về chuyện xây dựng, ổ điện phải cách sàn bao nhiêu, cách nhau bao nhiêu, đều có quy định cả, tay vịn cầu thang dày chừng nào, lan can cầu thang rộng bao nhiêu, cũng đều có quy cách cả. Mỗi bước xây dựng đều có nhân viên chính phủ đến kiểm tra, do đó hiện tượng vi phạm quy định kiến trúc và xây dựng bừa bãi ít khi xuất hiện. Cư dân mà muốn xây nhà ở, nhà để dụng cụ hoặc nhà kho nhỏ trên sân của mình, thì đều phải được chính phủ phê chuẩn. Người ta muốn nuôi gà nuôi vịt, thì có quy định về chuyện chuồng gà vịt phải cách đất của hàng xóm bao xa. Cho dù lãnh đạo và người làm công không hiểu những luật lệ và quy định này, nhưng nếu công tác của hội thánh liên quan đến những chuyện này, thì lãnh đạo và người làm công buộc phải chú trọng đến chúng. Trước hết, họ nên tra cứu về pháp luật và quy định của chính phủ nơi đó, hiểu rõ được những chuyện đó thì có lợi cho việc chúng ta làm bổn phận. Chuyện về mặt pháp luật dù không quá liên quan đến công tác nội bộ của hội thánh, nhưng phổ cập về chúng một lượt thì cũng có ích lợi, ít nhất mọi người có thể mở mang chút kiến thức, hiểu được chút khuôn phép, có thể học cách sinh hoạt, và có được chút hình tượng con người. Ngoài ra, lãnh đạo và người làm công phải thông công với nhân sự phụ trách ngoại vụ có liên quan, giúp họ có được ý thức pháp luật. Chuyện nhỏ thì không cần hỏi ý luật sư, chỉ cần hiểu rõ quy định địa phương thì cứ chấp hành nghiêm ngặt theo những quy định đó là được. Chuyện lớn thì phải hỏi ý luật sư để hiểu rõ pháp luật sở tại. Tóm lại, bất kể làm việc gì cũng đều cần tuân thủ pháp luật và quy định, thực hành như vậy một thời gian thì sẽ có thể cảm nghiệm được tính quan trọng của việc tuân thủ kỷ cương pháp luật, làm việc sẽ có khuôn phép hơn. Như vậy thì cũng có lợi cho công tác của hội thánh.

C. Nguyên tắc nên tuân thủ khi cử người đi rao truyền phúc âm

Việc bảo vệ an toàn cho nhân sự làm bổn phận quan trọng còn có một công tác nữa mà lãnh đạo và người làm công cần làm, đó là phải bảo vệ an toàn cho nhân sự ra ngoài

làm bổn phận. Khi cử người ra ngoài làm bổn phận thì nên tuân thủ những nguyên tắc nào? Trước hết, phải cân nhắc kỹ về tuổi tác, giới tính, kiến thức và sự từng trải của người đó, không nên hồ đồ, tùy tiện. Chẳng hạn như, ngươi cử nhân sự rao truyền phúc âm đến một chỗ xa lạ để rao truyền phúc âm, vậy cử dạng người nào đi là thích hợp? (Thưa, cử người có chút kiến thức và khôn ngoan.) Nếu hội thánh nào đó không có quá nhiều người thích hợp, đa số đều tuổi còn trẻ, chưa có kiến thức hay sự từng trải gì, khi gặp chuyện, nhất là gặp vấn đề hóc búa thì không biết xử lý thế nào, nói năng cũng không có nguyên tắc, còn kém khôn ngoan, như vậy thì không có cách nào làm công tác được. Cử người như vậy đi thì chẳng những không giải quyết được vấn đề, mà còn dễ gây ảnh hưởng và làm chậm trễ công tác. Do đó, cử người ra ngoài làm bổn phận thì phải chọn người có nhân tính trưởng thành, có sự khôn ngoan, vậy thì mới thích hợp. Nếu không có đủ người thích hợp, thì để người trẻ tuổi và người cao tuổi phối hợp với nhau mà đi làm bổn phận. Chẳng hạn như một người chị em tuổi đời còn trẻ, mới 25, 26 tuổi, mặc dù đã tin Đức Chúa Trời khá lâu, có đức tin, có vóc giạc, cũng đã làm bổn phận khá lâu rồi, nhưng ra ngoài làm bổn phận ở chỗ lạ thì cũng không biết làm thế nào để có thể bảo đảm an toàn. Thế thì phải tìm một người anh chị em đã từng trải xã hội ở đó để cùng phối hợp làm bổn phận. Đương nhiên, nếu đến khu vực đã quen thuộc hoặc là chỗ đã có hội thánh rồi, thì người anh chị em trẻ tuổi đi một mình cũng được. Tuy nhiên, nếu đi rao truyền phúc âm hoặc làm bổn phận khác ở một nơi xa lạ, nhất là nơi trị an không tốt, thì phải suy xét về an toàn cá nhân của họ. Lãnh đạo và người làm công cho dù cử người nào ra ngoài làm công tác, thì vấn đề đầu tiên cần suy xét chính là sự an toàn. Nếu không xác định rõ đối tượng phúc âm là loại người nào, cũng không biết những người này có thể làm ra chuyện gì quá đáng hay không, vậy thì nên cẩn trọng khi cử người đến rao truyền phúc âm. Trước đây, Ta nghe nói có vài lãnh đạo và người làm công thường cử những chị em còn trẻ, mới 18, 19, 20 tuổi đến những nơi xa lạ để rao truyền phúc âm, và được biết đã xảy ra một vài chuyện không hay. Bất kể đã xảy ra chuyện gì, tóm lại đều có liên quan đến chuyện lãnh đạo và người làm công không suy xét chu đáo khi làm công tác. Lãnh đạo và người làm công mà làm công tác thì nên suy xét đến những chuyện này, không nên tùy tiện sắp xếp cho những chị em hoặc anh em trẻ tuổi đi làm bổn phận ở những nơi xa lạ và nguy hiểm. Có vài lãnh đạo sắp xếp hai chị em 18, 19 tuổi đi rao truyền phúc âm, có người nói hai chị em này tuổi còn quá nhỏ, không thích hợp để đi, thế là lãnh đạo đó tìm một người chị em 21 tuổi đi, nghĩ rằng: “Chị nói 19 tuổi là nhỏ, thế thì tôi tìm người 21 tuổi. Vậy là lớn hơn rồi chứ gì nữa?”. Tố chất của lãnh đạo này thế nào? Có thiên hướng lệch lạc không? (Thưa, có.) 21 tuổi với 19 tuổi thì hơn được hai tuổi, đã từng trải gì chưa? Có kinh nghiệm xã hội không? Khi gặp khó khăn hay chuyện nguy hiểm, thì có thể khóc sụt sùi không? Mặc dù lớn hơn hai tuổi thật, nhưng xét về tuổi tác thì người chị em này vẫn còn quá trẻ tuổi, không đảm đương nổi công tác này. Ít nhất phải tìm một anh chị em 30, 40 tuổi, hoặc là 50, 60 tuổi, tuổi tác cao thì có kinh nghiệm xã hội, khi gặp chuyện cũng có sự khôn ngoan và biết xử lý, không để xảy ra nguy hiểm gì. Người trẻ tuổi thì có rất nhiều chuyện

chưa từng thấy qua, chưa từng trải, không biết nên xử lý thế nào, khi gặp nguy hiểm còn không ý thức được, như vậy thì dễ xảy ra chuyện. Người tuổi tác đã cao thì đã thấy qua đôi chút sự tà ác của xã hội và nhân loại này rồi, tính cảnh giác đối với người khác cũng cao hơn một chút. Về những chuyện như gặp phải chuyện gì thì sẽ phát sinh nguy hiểm gì, mức độ nguy hiểm thế nào, ai là kẻ ác, ai có thể làm ra chuyện gì, họ dùng sự từng trải và kinh nghiệm xã hội của mình thì có thể đưa ra được một vài phán đoán hợp lý, khi gặp chuyện nguy hiểm thì cũng có sự khôn ngoan để thoát khỏi nguy hiểm. Nhưng người trẻ tuổi thì thiếu kinh nghiệm, khi gặp chuyện cũng không thấy được có hậu quả nguy hiểm gì. Cho nên về vấn đề an toàn, thì người có tuổi sẽ suy xét chu đáo hơn người trẻ tuổi một chút. Lãnh đạo và người làm công mà sắp xếp người ra ngoài làm bổn phận, thì nên căn cứ điều kiện ở nơi đó mà sắp xếp người có tuổi tác tương đối cao, có chút trí tuệ và kinh nghiệm, để cùng phối hợp với người trẻ tuổi mà làm bổn phận. Đối với những chuyện này, lãnh đạo và người làm công phải suy xét cho chu đáo.

Cho dù làm công tác của hội thánh ở nước nào, thì việc bảo đảm an toàn cho nhân sự làm bổn phận là một công tác mà lãnh đạo và người làm công đều phải chú trọng. Cho dù cử ai làm công tác nào, họ cũng phải có tố chất nhất định và có chút năng lực thì mới có thể đảm nhiệm được, mới có thể đạt đến bảo đảm về mặt an toàn, nhất là ở một vài khu vực và đất nước có an ninh trật tự không tốt thì càng nên như vậy. Lãnh đạo và người làm công nên coi sự an toàn của nhân sự làm bổn phận là vấn đề phải suy xét hàng đầu, không được qua quýt và phớt lờ. Có người nói: “Không sao, chúng ta làm bổn phận trong nhà Đức Chúa Trời, có Đức Chúa Trời bảo vệ thì sẽ không chết đâu, có thể xảy ra chuyện gì được chứ?”. Lời này có đúng không? (Thưa, không đúng.) Tại sao lại nói là không đúng? (Thưa, nói như vậy là vô trách nhiệm, loại quan điểm này cũng rất xa rời thực tế.) Trách nhiệm mà người ta có thể làm tròn và những điều người ta có thể suy xét được, thì phải cố gắng hết sức để làm cho được, đừng thử lòng Đức Chúa Trời hay là lấy sự an toàn của anh chị em ra mà đặt cược. Đức Chúa Trời có thể bảo vệ con người, nhưng nếu những vấn đề mà ngươi có thể suy xét được, ngươi đều không nghĩ tới, lại lấy sự an toàn của anh chị em ra đặt cược để thử lòng Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ tỏ lộ ngươi – ai bảo ngươi ngu muội cùng cực, toàn làm những chuyện dại dột chứ! Cho nên lãnh đạo và người làm công không được lấy lời này làm cái cớ để làm chuyện vô trách nhiệm, bảo đảm an toàn cho nhân sự làm bổn phận là trách nhiệm của ngươi, ngươi nên làm tròn trách nhiệm của mình. Những điều mà con người suy xét được và làm được thì cứ làm hết, còn về những điều mà con người không suy xét được và Đức Chúa Trời nên làm như thế nào thì đó là chuyện của Đức Chúa Trời, không liên quan đến ngươi. Có những người bất cần đúng sai mà đổ hết trách nhiệm lên đầu Đức Chúa Trời, nói rằng: “Sự an toàn của con người do Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm, chúng ta không cần sợ, muốn rao truyền thế nào thì rao truyền thế ấy. Đối với Đức Chúa Trời thì tất cả đều tự do và giải phóng, chúng ta không cần phải lo lắng những chuyện đó!”. Những câu nói như vậy có đúng không? (Thưa, không đúng.) Chiếu theo loại câu nói này, thì khi gặp chuyện, người ta không cần tìm

kiếm nguyên tắc nữa, vậy lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ còn có tác dụng gì? Sẽ không có tác dụng. Những năm qua, Đức Chúa Trời vất vả tận tình phán nhiều lời như vậy là để dạy dỗ con người, mục đích chính là để dân được Đức Chúa Trời chọn biết cách sinh tồn, biết cách mưu cầu lẽ thật và biết cách làm người trong thế giới tà ác và nhân loại tà ác này, để đạt đến phù hợp với tâm ý của Đức Chúa Trời. Chứ không phải để cho ngươi thử lòng Ngài, cũng không phải để cho ngươi dựa vào câu chữ và đạo lý mà muốn làm gì cũng được, không có nguyên tắc. Lãnh đạo và người làm công muốn làm tốt công tác rao truyền phúc âm thì trước hết phải bảo đảm an toàn. Như vậy thì trước hết phải hiểu rõ và nắm rõ tình hình cụ thể của nhân sự làm bổn phận, cắt cử người phù hợp, còn phải hiểu trong tình huống nào thì nên làm như thế nào mới có thể bảo đảm an toàn. Nếu chỗ đó đặc biệt hỗn loạn, cũng không có người quen, đến đó rao truyền phúc âm sẽ không bảo đảm được an toàn, vậy thì tạm thời không cần cử người đi, không được mạo hiểm, cũng không được hy sinh vô nghĩa. Cho dù làm bổn phận gì và làm công tác gì thì đều không cần ngươi đi lang bạt giang hồ, không cần ngươi bán mạng, cũng không cần ngươi lấy sự an toàn và tính mạng của mình ra đặt cược. Đương nhiên, trong hoàn cảnh ở Trung Quốc, thì gặp nguy hiểm khi làm bổn phận là chuyện không thể tránh khỏi. Chính phủ bách hại người tin Đức Chúa Trời, dù biết rõ có nguy hiểm, ngươi cũng phải tin Đức Chúa Trời và đi theo Ngài, cũng phải làm bổn phận, bổn phận thì không thể buông bỏ, công tác nào cũng không được dừng lại. Tình hình ở các nước hải ngoại đều không giống nhau, có những nước độc tài giống như Trung Quốc, cũng có những nước có chế độ dân chủ. Ở các nước có chế độ dân chủ, công tác rao truyền phúc âm có thể sẽ tiến triển thuận lợi, khi làm các công tác cũng được thuận lợi hơn một chút. Nhưng có một vài nước cũng mang tính chất độc tài tương tự, những người ở đó vừa man rợ vừa lạc hậu, không dễ tiếp nhận con đường thật. Rao truyền phúc âm cho họ, thì họ chẳng những không tìm hiểu mà còn có thể mù quáng kết tội, thậm chí còn muốn báo cảnh sát, vậy thì không cần cử người đi rao truyền phúc âm, thay vào đó có thể lựa chọn nơi nào có thể bảo đảm an toàn để triển khai công tác. Đây đều là những điều mà lãnh đạo và người làm công nên cân nhắc. Chẳng hạn như bối cảnh tôn giáo của những nước như Malaysia, Indonesia hoặc Ấn Độ, v.v. rất phức tạp, giáo phái ở những nước đó có thế lực quá lớn, khống chế toàn bộ xã hội, thậm chí chính phủ cũng phải thuận theo thế lực tôn giáo. Vậy thì không cần cử người ngoài đến những nước này rao truyền phúc âm, chỉ cần để hội thánh địa phương rao truyền phúc âm là được rồi. Ở vài nước, tình hình của các bang, các tỉnh đều không giống nhau, quy định và pháp luật địa phương khác với quy định và pháp luật của quốc gia. Ví dụ, có những khu vực có bối cảnh tôn giáo đặc biệt, ở khu vực đó chính quyền và thần quyền hợp nhất, thậm chí quyền lực của thủ lĩnh tôn giáo còn lớn hơn cả quan chức chính quyền địa phương, họ có thể công khai chống lại một vài chính sách của quốc gia, ngươi rao truyền phúc âm ở khu vực đó thì sẽ có hiểm họa về an toàn. Hiểm họa này không chỉ là bị vu khống hoặc bị đuổi đi là xong đâu, họ còn có thể bắt ngươi lại và nhốt vào nhà tù tư nhân mà không cần xét xử, thậm chí dùng cực hình tra tấn ngươi, đánh ngươi đến

tàn phế, đến chết, thì chính phủ cũng không can thiệp. Thực ra đa số thủ lĩnh các giáo phái đều thù hận tôn giáo ngoại lai, bởi vì thế lực của họ quá lớn, căn bản là không chịu sự ràng buộc của pháp luật, cho dù họ tàn hại nhân sự rao truyền phúc âm như thế nào thì cũng không ai dám trị tội họ, kể cả quan chức địa phương cũng không muốn đắc tội với họ. Một khi ngươi rao truyền phúc âm đến địa bàn của người ta, người ta muốn trị ngươi như thế nào cũng được. Cho nên khi lãnh đạo và người làm công cử người rao truyền phúc âm thì phải đặc biệt cẩn trọng. Đầu tiên, phải điều tra và tìm hiểu tình hình ở nơi đó ra sao, có tự do tín ngưỡng không, thế lực tôn giáo có lớn không, nếu như rao truyền phúc âm mà bị tố cáo thì sẽ có hậu quả gì, những chuyện này đều phải tìm hiểu rõ ràng, sau đó mới có thể xác định rốt cuộc có nên cử người đi không. Nếu thông qua tìm hiểu mà xác định nơi này không phù hợp để rao truyền phúc âm thì không cho phép bất kỳ ai cử người đến đó rao truyền phúc âm. Đây cũng là một trong những công tác cần làm để bảo đảm sự an toàn cho nhân sự rao truyền phúc âm. Có vài lãnh đạo và người làm công lĩnh hội lệch lạc, nói rằng: “Không sao, có Đức Chúa Trời bảo vệ rồi, chuyện càng khó chúng ta càng muốn làm. Nơi đó có nhiều người tin Chúa như vậy, tại sao chúng ta không đi rao truyền chứ?”. Có người nói: “Nơi đó có nhà tù tư nhân, nếu như đi rao truyền phúc âm thì chẳng những sẽ bị giam, mà chưa biết chừng còn phải chết ở đó, không thể đi được!”. Lãnh đạo giả ngu muội kia liền ngẫm nghĩ: “Nhà tù của con rồng lớn sắc đỏ nhiều như vậy chúng ta còn không sợ, chẳng lẽ lại sợ một nhà tù tư nhân sao? Nhà tù có thể giam giữ thân thể chúng ta, nhưng không thể giam giữ tấm lòng chúng ta! Không sợ, cứ đi thôi!”. Họ liên tục cử người đi, kết quả đều là có đi không có về, đều bị giam giữ, lãnh đạo giả cũng trợn tròn mắt ngớ người ra. Đây là vấn đề gì? (Thưa, lãnh đạo giả này là người bộp chộp.) Lãnh đạo giả này là một kẻ vô lại, vô trách nhiệm, đẩy mọi người vào miệng cọp. Sao họ không tự mình đi? Họ không sợ nguy hiểm thì nên tự mình đi trước, nếu như họ đi và có thể an toàn trở về, có thể đưa được người về, thì những người khác hẵng đi. Cho dù nói như thế nào thì khi rao truyền phúc âm vẫn phải bảo đảm an toàn, khu vực nguy hiểm và không phù hợp để rao truyền phúc âm thì tuyệt đối đừng mạo hiểm. Ngươi đừng tưởng rằng ra khỏi Trung Quốc đại lục rồi thì bất kỳ nơi nào cũng an toàn, đó là cảm giác sai lầm, là nhận thức lệch lạc, người vô tri sẽ nghĩ như vậy, ngươi chẳng hiểu rõ thế giới này gì cả! Ngươi đừng tưởng rằng đa số các nước phương Tây là những nước có tự do tín ngưỡng, người tin Chúa ở đó lại tương đối nhiều, thì ngươi có thể công khai rao truyền phúc âm, công khai bày tỏ đủ loại lời lẽ để vạch trần giới tôn giáo đen tối và tà ác như thế nào, một khi ngươi làm như vậy thì hậu quả sẽ không thể tưởng tượng nổi. Ngươi phải biết rằng khi rao truyền phúc âm cho người trong tôn giáo hay người ngoại đạo, thì đều là đang đối mặt với nhân loại bại hoại, nhân loại chống đối Đức Chúa Trời. Ngươi đừng nghĩ đơn giản về chuyện này.

Lãnh đạo và người làm công mà muốn bảo đảm an toàn cho nhân sự rao truyền phúc âm, thì phải suy xét chu đáo về đủ mọi vấn đề này, một khi xuất hiện vấn đề thì nên kịp thời xử lý, sau khi xử lý xong thì phải đúc kết kinh nghiệm và bài học, tìm được nguyên tắc và con đường thực hành, xác định nên thực hành như thế nào, đây cũng là

một công tác quan trọng cần làm. Có những chuyện trước đây lãnh đạo và người làm công chưa từng suy xét hoặc chưa từng trải qua, sau khi vấn đề xảy ra thì họ nên tổng kết lại: “Có nên tiếp tục đến những khu vực đó không? Cử người theo cách như vậy thì có đúng không? Có nên thay đổi sự bố trí, chiến lược và phương hướng trong bước rao truyền phúc âm tiếp theo hoặc khi làm bất kỳ công tác quan trọng nào không?”. Trong quá trình tổng kết không ngừng, lãnh đạo và người làm công dần dần xác định được phương thức và nguyên tắc công tác, như vậy mới có thể càng làm càng cụ thể, càng làm càng đến nơi đến chốn, càng làm càng ít xảy ra chuyện và thậm chí không xảy ra chuyện gì cả, thậm chí không để cho những nhân sự làm công tác quan trọng này chịu bất kỳ nguy hiểm nào. Muốn đạt tới hiệu quả này, lãnh đạo và người làm công nên thường xuyên tổng kết kinh nghiệm, tìm hiểu về đủ loại hoàn cảnh và tình hình mà họ phải đối mặt khi rao truyền phúc âm ở nhiều khu vực khác nhau. Thông tin có được càng nhiều, càng chính xác, thì nguyên tắc và phương án xử lý cũng càng chính xác, cuối cùng có thể đạt tới kết quả bảo đảm an toàn, như vậy có thể đảm bảo công tác rao truyền phúc âm được tiến hành một cách có trật tự.

III. Cách đối đãi với lãnh đạo và người làm công không chú trọng làm công tác an toàn

Một số lãnh đạo và người làm công có tố chất kém, lại không có trách nhiệm, không làm được công tác thực tế, cũng lười làm công tác thực tế. Ở khu vực mà họ phụ trách, những nhân sự làm bổn phận quan trọng hở ra là gặp phải hiểm họa an toàn, buộc họ phải chuyển nhà, rời đi, làm bổn phận cũng không an tâm, thậm chí những chuyện không nên xảy ra cũng thường xuyên xảy ra. Chẳng hạn như, có lãnh đạo và người làm công tìm một ngôi nhà tiếp đãi nằm ở vùng trũng thấp, dự kiến nơi đó sắp có mưa lớn và lũ lụt, vì sợ nhà bị ngập nên họ phải chuyển đi trước, vừa chuyển thiết bị làm việc, vừa chuyển nồi niêu xoong chảo, chuyển suốt hai ngày liền, hành hạ người ta đến sức cùng lực kiệt, ai cũng than thở, nói rằng: “Cứ ba ngày hai bữa lại phải chuyển nhà, lúc nào cũng ‘rày đây mai đó’, chuyện này khi nào mới chấm dứt đây? Có thể tìm một nơi ở an toàn, ổn định để có thể làm bổn phận một cách bình thường không?”. Lãnh đạo và người làm công đó ngay cả chút công tác này cũng không gánh vác nổi, anh chị em dưới quyền họ ăn không ngon, ngủ không yên và ở không tốt, hoàn cảnh sống cứ tạm bợ, bất kỳ lúc nào cũng chuẩn bị để chạy nạn. Đồ dùng sinh hoạt dùng xong phải nhanh chóng cất vào túi, bởi vì chưa biết lúc nào sẽ bị kiểm tra hộ khẩu. Thực ra mọi người đều biết đó là để kiểm tra người tin Đức Chúa Trời, vậy nên bất cứ lúc nào cũng phải sẵn sàng rời đi, bởi vậy người làm bổn phận luôn hoảng hốt lo sợ và thường không có cảm giác an toàn. Như thế có ảnh hưởng đến kết quả làm bổn phận không? Chuyện này có liên quan đến công tác mà lãnh đạo và người làm công làm không? (Thưa, có.) Công tác này được làm thế nào? (Thưa, họ làm không tốt, không làm tròn trách nhiệm.) Có vài lãnh đạo và người làm công vô trách nhiệm, không tận tâm, yêu cầu của họ đối với môi trường sống cũng không cao, chỉ cần có một nơi che gió tránh mưa là được,

cho nên họ cũng không cố gắng hết sức để tìm một nơi ở an toàn và ổn định cho anh chị em ở. Có vài lãnh đạo và người làm công có tố chất kém, họ không biết môi trường nào là yên tĩnh và phù hợp để ở, phù hợp để anh chị em làm bổn phận. Họ thuê một căn nhà ở vùng trũng thấp mà không ai thuê, kết quả là anh chị em vào ở không tới hai ngày thì trên người đã nổi mẩn, cả người ngứa ngáy, có chuyện gì vậy? Trong nhà quá ẩm ướt, nước thấm ra từ sàn, ngươi nói xem, nhà này còn ở được sao? Vấn đề này mà lãnh đạo và người làm công cũng không giải quyết được, tìm một ngôi nhà phù hợp để làm bổn phận cũng không tìm ra, tố chất kiểu gì vậy? Còn có lãnh đạo và người làm công thuê một căn nhà bị dột, bị gió lùa, hoặc là không cách âm, hoặc là thiếu internet và điện nước, như vậy làm sao mà ở? Họ bỏ qua căn tốt không thuê, cứ phải thuê căn tồi tàn như vậy, đây chẳng phải là làm chậm trễ công chuyện sao? Mặc dù không phải là màn trời chiếu đất, nhưng trong nhà lại thiếu rất nhiều thiết bị cơ bản, còn không bằng ở trong túp lều vải. Cho dù anh chị em đa số chịu khổ đã quen, cảm thấy chịu chút khổ này cũng không là gì, cũng có thể chịu đựng, nhưng cứ ba ngày hai bữa lại bị hành hạ như vậy thì chẳng phải ảnh hưởng đến việc làm bổn phận sao? Cho nên, lãnh đạo và người làm công mà có tố chất kém, lại vô trách nhiệm, thì không gánh vác được công tác này, họ nên nhanh chóng từ chức, và tiến cử một người có thể làm tốt công tác này để đảm đương công tác, tránh ảnh hưởng đến đời sống và việc làm bổn phận của đa số nhân sự làm công tác quan trọng. Về công tác thu xếp cho nhân sự làm bổn phận quan trọng thì không cần phải suy xét đến mức chu toàn mọi mặt, nhưng môi trường sống ít nhất phải được bảo đảm. Mặt này được bảo đảm thì công tác của hội thánh mới không bị ảnh hưởng. Công tác này có dễ làm không? (Thưa, dễ làm.) Hai chữ “dễ làm” nói thì dễ, nhưng nếu lãnh đạo và người làm công là người hồ đồ, có tố chất kém, lại vô trách nhiệm thì sẽ không làm được. Lãnh đạo và người làm công không làm được hoặc là làm không tốt công tác này thì biết bao nhiêu người sẽ bị liên lụy, suốt ngày cứ như đang chạy nạn đói thì sao mà làm bổn phận chứ? Có lãnh đạo giả không hiểu nguyên tắc lẽ thật, còn thích xuất đầu lộ diện, làm không tốt công tác mà vẫn không nhường vị trí, còn bám chặt địa vị không buông, nên đối đãi với lãnh đạo như vậy thế nào? (Thưa, nên cách chức họ.) Cách chức họ thì dễ, vấn đề là liệu có ai tốt hơn họ để tiếp quản công tác của họ hay không, nếu không có, các ngươi có thể gánh vác công tác này không? Có thể bảo đảm nhân sự làm công tác quan trọng có môi trường sống ổn định không? Một người không làm được, thì ba người, năm người các ngươi phối hợp liệu có thể gánh vác nổi công tác này không? Nếu như các ngươi cũng không đảm đương được công tác này, chuyện đơn giản như vậy cũng không làm được, môi trường sống cơ bản cũng không bảo đảm được, vậy thì các ngươi phải tạm thời chịu cực, chịu khổ một chút rồi. Nếu các ngươi vẫn có thể kiên trì làm bổn phận, Đức Chúa Trời thấy ý chí chịu khổ của các ngươi đủ kiên định, thì Ngài sẽ cử cho các ngươi một người làm việc ổn thỏa và có thể giải quyết vấn đề để đến làm công tác, vậy những ngày tháng mà các ngươi chịu khổ sẽ chấm dứt, khổ tận cam lai rồi. Nếu không có người như vậy đến giải quyết vấn đề, vậy thì các ngươi phải cam chịu số phận, các ngươi là mệnh chịu khổ,

đáng phải chịu khổ, phải an tâm mà chịu khổ. Thực ra thì chịu chút khổ này cũng đáng, tốt hơn so với ngồi tù và chịu cực hình. Ít ra, ngươi không phải chịu cực hình tra tấn, cũng không bị thẩm vấn, còn có thể đọc lời Đức Chúa Trời, làm bổn phận, anh chị em còn có thể cùng nhau sống đời sống hội thánh. Tuy rằng phải chịu chút sợ hãi, trải qua chút thăng trầm, gập ghềnh và thường xuyên phải chuyển đi, nhưng đây cũng là một trải nghiệm không tầm thường trong cuộc đời, từ đó ngươi học được chút bài học và có chút thu hoạch, như vậy có phải là rất tốt không? (Thưa, phải.) Con người nên có ý chí chịu khổ và có thể thuận theo mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Nếu quả thực không chịu được khổ, ngươi có thể tha thiết cầu xin Đức Chúa Trời trong lòng: "Thưa Đức Chúa Trời, cầu xin Ngài nhìn đến những người chịu khổ như chúng con, chúng con đáng thương biết bao. Chúng con đã đi theo Ngài mà không oán trách hay hối tiếc gì! Cầu xin Ngài nhìn đến chúng con đã một lòng một dạ trung thành với Ngài, mà cho chúng con kết thúc cuộc sống khốn khổ này! Cầu xin Ngài cho chúng con một lãnh đạo và người làm công phù hợp để giúp chúng con tìm một nơi phù hợp! Chúng con rày đây mai đó, màn trời chiếu đất, tình hình này cũng không biết sẽ kéo dài đến khi nào. Chúng con không muốn cầu bất cầu bơ nữa, xin Ngài tìm cho chúng con một nơi ở ổn định!". Cầu nguyện như vậy có phù hợp không? Có thể cầu nguyện như vậy, dựa theo nhu cầu của hoàn cảnh thì nên cầu nguyện như vậy.

Nhìn từ một góc độ khác, chịu khổ cũng không phải là chuyện xấu, chịu khổ một chút có thể rèn luyện ý chí của ngươi. Rèn luyện ý chí của ngươi nghĩa là gì? Nghĩa là nếu ngươi luôn chịu khổ thì ngươi sẽ tê dại với nó, không biết cái gì là khổ nữa, chịu bao nhiêu khổ cũng không cảm thấy khổ. Nhưng nếu gặp chuyện gì đó thì phải học được bài học, mở mang chút kiến thức và phải học cách phân định con người. Nếu lãnh đạo và người làm công có tố chất quá kém, đến công tác thu xếp mà còn làm không tốt, thì sao có thể cung ứng và dẫn dắt dân được Đức Chúa Trời chọn đây? Người như vậy không thích hợp làm lãnh đạo và người làm công. Nhà Đức Chúa Trời đâu phải không có tiền thuê nhà, cũng đâu có muốn nhìn thấy anh chị em mãi không có chỗ ở cố định, nhà Đức Chúa Trời cũng không khuyến khích người ta chịu khổ hay là sống cực khổ mỗi ngày, đương nhiên cũng không tránh né việc con người chịu bất kỳ nỗi khổ nào. Nhưng lãnh đạo và người làm công mà ngay cả công tác thu xếp cũng làm không tốt, làm chút việc chính đáng cũng vất vả, vậy thì ngươi nói xem, họ có gì đáng để khoe khoang chứ? Trông bề ngoài thì ai cũng ra dáng con người, có bằng cấp, là người có thân phận, nhưng làm chút chuyện này lại vất vả như vậy. Đã thế thì không còn biện pháp nào khác, chỉ có thể đón nhận từ Đức Chúa Trời, đây là nỗi khổ mà con người nên chịu, nên thuận theo mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, như vậy là không sai. Có lẽ sẽ có một ngày khổ tận cam lai, họ sẽ không còn phải sống cuộc sống như vậy nữa. Nhưng bất kể trong hoàn cảnh nào, người ta cũng nên có thái độ thuận phục, đừng oán trách. Lãnh đạo và người làm công này không đáng tin cậy và không làm tốt công tác, nhưng đừng để chuyện đó ảnh hưởng đến sự thành tâm và lòng trung thành của ngươi đối với Đức Chúa Trời, cũng đừng để nó ảnh hưởng đến sự thuận phục và thái độ thuận phục

của ngươi đối với Đức Chúa Trời, như vậy thì ngươi sẽ đứng vững trong chuyện này. Lãnh đạo và người làm công chỉ là người bình thường, nếu họ có tố chất kém và không làm được công tác, hoặc nếu họ là lãnh đạo giả không thực hiện trách nhiệm, thì đó là vấn đề của cá nhân họ, không liên quan gì đến nhà Đức Chúa Trời. Đâu phải nhà Đức Chúa Trời bảo họ làm như vậy, chỉ là do họ vô trách nhiệm nên bị tỏ lộ mà thôi. Họ không hoàn thành được công tác mà nhà Đức Chúa Trời giao phó nên chỉ có thể bị cách chức và đào thải. Trong trường hợp này, dân được Đức Chúa Trời chọn chịu khổ thì phải đón nhận từ Đức Chúa Trời, thuận theo mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Cho dù lãnh đạo và người làm công không làm tốt công tác hoặc có bất kỳ vấn đề gì, nhưng Đức Chúa Trời là lẽ thật, con đường và sự sống, đây là điều đời đời không thay đổi, ngươi đi theo Đức Chúa Trời, thuận phục Đức Chúa Trời và tiếp nhận lời Ngài, đây là những điều đời đời không thay đổi, là lẽ thật đời đời. Khi làm bổn phận của mình, cho dù xảy ra chuyện gì không như ý, ngươi cũng nên đón nhận từ Đức Chúa Trời và rút ra bài học từ đó. Ngươi nên tĩnh lặng trước Ngài mà cầu nguyện, đừng để hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng. Ngươi phải học cách thích ứng với đủ loại hoàn cảnh, học cách trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong đủ loại hoàn cảnh, như vậy mới có lối vào sự sống. Một số người có vóc giạc nhỏ bé, gặp chuyện chịu khổ thì oán trách, rầu rĩ, trong lòng buồn khổ, cũng không còn đức tin với Đức Chúa Trời nữa, như vậy là quá ngu muội và vô tri rồi! Lãnh đạo và người làm công không làm công tác thực tế nên bị tỏ lộ, bị đào thải, chuyện này thì có liên quan gì đến ngươi? Tại sao ngươi lại vì họ sắp xếp không phù hợp mà tiêu cực và rời xa Đức Chúa Trời? Đây chẳng phải là đại nghịch bất đạo sao? (Thưa, phải.) Người ta làm sai thì ngươi phân định và vứt bỏ họ là được rồi, chứ không được vứt bỏ Đức Chúa Trời và lẽ thật, lẽ thật không sai và Đức Chúa Trời cũng không sai. Ý ban đầu của Đức Chúa Trời là không muốn để cho con người chịu những nỗi khổ này, nhưng đối với nhân loại bại hoại mà nói, nếu không chịu khổ một chút thì thực sự không được. Chịu khổ một chút sẽ có ích cho ngươi, ích lợi này chính là ngươi rút ra được bài học và học được cách tìm kiếm lẽ thật để giải quyết vấn đề. Nếu ngươi có thể chịu đủ loại khổ thì sẽ có một chút sức chịu đựng, có thể đứng vững làm chứng trong đủ loại hoàn cảnh. Đối với ngươi, việc có thể chịu khổ là một loại rèn luyện ý chí thuận phục Đức Chúa Trời. Đây là ý ban đầu của Đức Chúa Trời, là kết quả mà Đức Chúa Trời muốn nhìn thấy nơi ngươi. Nếu ngươi có thể hiểu được tâm ý của Đức Chúa Trời, sau đó làm và thực hành theo tâm ý của Ngài; nếu ngươi có thể không vứt bỏ Đức Chúa Trời dù gặp phải loại người nào và hoàn cảnh nào; nếu ngươi có thể học được cách thực hành lẽ thật, có sự thuận phục đối với Đức Chúa Trời, có sự lĩnh hội đúng đắn, thái độ đúng đắn và đức tin không thay đổi đối với Đức Chúa Trời, trong lòng ngươi không oán hận Đức Chúa Trời, cũng không rời xa Đức Chúa Trời cho dù xác thịt phải chịu bao nhiêu đau khổ; thì như vậy là ngươi đã có vóc giạc rồi.

Lãnh đạo và người làm công phải bảo vệ tốt sự an toàn cho nhân sự làm bổn phận quan trọng, tránh bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu, công tác này có rất nhiều chi tiết. Một mặt, lãnh đạo và người làm công nên tìm hiểu xem những công việc chi tiết này cụ

thể nên thực hiện như thế nào. Mặt khác khi gặp một vài trường hợp đặc biệt, họ phải đưa ra phán đoán chính xác, sau đó tìm ra nguyên tắc phù hợp và đưa ra phương án xử lý cụ thể. Mục đích cuối cùng là bảo đảm an toàn cho các loại nhân sự làm công tác quan trọng, như vậy mới có thể bảo đảm công tác rao truyền phúc âm được tiến hành có trật tự. Cứ giữ vững nguyên tắc này là đúng đắn, đây chính là mục tiêu và nguyên tắc khi lãnh đạo và người làm công thực hiện công tác này. Nếu mục tiêu và nguyên tắc này chính xác rồi, vậy thì lãnh đạo và người làm công thực hiện công tác này về cơ bản là đạt tiêu chuẩn. Còn có những vấn đề nào liên quan đến công tác này nữa? Một vài người nói: “Trước đây tôi chưa từng làm lãnh đạo và người làm công, cũng chưa từng tiếp xúc với loại chuyện này. Đối với công tác này, tôi không biết nên làm những việc gì, mà cũng không biết làm. Cho nên tôi có thể không cần làm, cần gì quan tâm chuyện họ có an toàn hay không. An toàn của ai thì người nấy tự xử lý đi”. Bảo người khác làm còn mình thì ngồi không, như vậy có được không? (Thưa, không được.) Lãnh đạo và người làm công như vậy thì nên bị bãi miễn. Ngươi không làm công tác thực tế thì giữ ngươi lại còn có tác dụng gì? Để ngắm ngươi như ngắm hoa sao? Lãnh đạo và người làm công như vậy thì phải bị loại bỏ, bị đào thải, không thể để cho họ chiếm giữ địa vị mà không làm công tác gì. Lãnh đạo giả không làm công tác thực tế, chẳng phải họ không có lương tâm và lý trí sao? Nếu thực sự có lương tâm và lý trí thì tại sao khi gặp vấn đề, họ lại không tìm kiếm lẽ thật để giải quyết? Con người đâu phải sinh ra là cái gì cũng biết, ai cũng phải vừa làm vừa học. Nếu ngươi có thể tìm kiếm lẽ thật thì sẽ có biện pháp để làm tốt công tác, nếu ngươi có trách nhiệm thì sẽ có thể suy nghĩ biện pháp để làm tốt công tác. Làm công tác lãnh đạo thực ra không phải là chuyện khó, chỉ cần người ta có thể tìm kiếm lẽ thật thì sẽ dễ dàng làm tốt công tác. Ngoài ra, lãnh đạo và người làm công đều có cộng sự, chỉ cần hai, ba người đồng tâm hợp ý thì làm công tác gì cũng dễ dàng. Hiện tại, có rất nhiều lãnh đạo và người làm công đều đang trong quá trình rèn luyện, rèn luyện tìm kiếm lẽ thật trong mọi chuyện để giải quyết vấn đề. Hiện tại, ít ra cũng có vài lãnh đạo và người làm công đảm đương được công tác lãnh đạo, hoàn toàn có thể làm tốt công tác mở rộng phúc âm, đúng không? (Thưa, đúng.) Vậy hôm nay chúng ta thông công đến đây thôi. Tạm biệt!

Ngày 20 tháng 7 năm 2024

Trang web Phúc Âm
Mã QR

Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng
Ứng dụng

Trang web Phúc Âm
https://vi.kingdomsalvation.org

YouTube: https://l.kingdomsalvation.org/vi/video

Facebook: https://l.kingdomsalvation.org/vi/facebook

E-mail: contact.vi@kingdomsalvation.org
